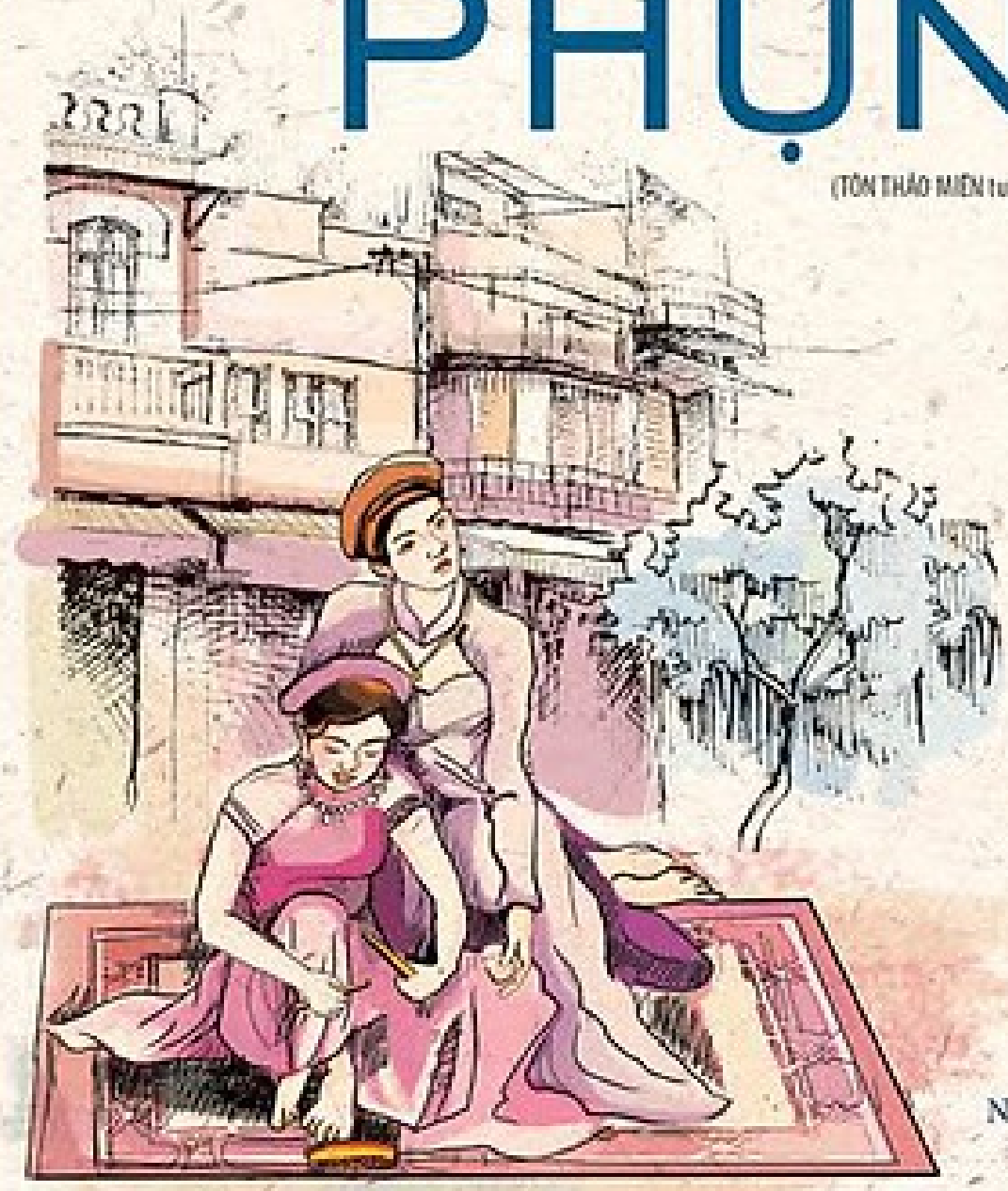
Danh tác văn học VIỆT NAM

TUYỂN TẬP

TRUYỆN NGẮN VŨ TRỌNG PHỤNG

(TÔN THẢO MIÊN tuyển chọn và giới thiệu)



vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Vũ Trọng Phụng

Cơm thầy cơm cô & Cạm bẫy người



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

GIỚI THIỆU

Nhà văn VŨ TRỌNG PHỤNG (1912-1939) đã viết nhiều phóng sự nổi tiếng. Cơm thầy cơm cô và Cạm bẫy người cũng là những phóng sự nổi tiếng của nhà văn. Ngòi bút của ông không chỉ ghi được sự thực mà còn ghi được cả cái thực trạng của sự thực. Những tác phẩm của ông có ảnh hưởng sâu rộng, xứng đáng là một nhà văn hiện thực xuất sắc của nền văn học Việt Nam.

Phóng sự Cạm bẫy người (1933) viết về nạn cờ bạc bịp ở Hà Nội. Để thấy cái tệ nạn cờ bạc rộng lớn và tai hại đến đâu, Vũ Trọng Phụng đã điều tra cái làng bịp, vạch ra tổ chức của nó, phác họa chân dung, mô tả chân tướng của dân làng bịp, tường thuật cách hành nghề của họ rõ ràng, sinh động... Viết Cạm bẫy người là tố cáo một tệ nạn xã hội và nêu lên những bi kịch do những tay săn mòng gây ra cho những gia đình của bọn tín đồ "tôn giáo đỏ đen".



Cạm Bẫy Người (1933)

Vũ Trọng Phụng

Nhà xuất bản Văn học 2006

Nguồn ebook: tve-4u.org

Chuyển text và tạo ebook: Caruri

Epub (2019): @lamtam, tve-4u.org

I
Ông thân tôi là "mòng"

Nụ cười vẫn thường lộ trên cặp môi đỏ tựa thoa son, anh Vân bỗng ủ dột, muốn như có vẻ chán đời.

Do lẽ gì, cái thái độ trái ngược như vậy? Vì ông thân anh, một cụ phán thượng hạng đã về hưu, hưu bổng hàng tháng rất to, với bà mẫu anh, một người mẹ đảm, đã một tay tậu nổi mấy toà nhà lộng lẫy mà không để cho anh được tự do tiêu, phá chăng? Vì ý trung nhân của anh, một cô gái tân thời óc chứa đầy những tình cảm đã phụ anh chăng? Hay vì mảnh bằng tốt nghiệp của trường cao đẳng thương mại chưa cho phép anh được chiếm một ghế ngồi trong một công sở? Lạ! Con một nhà giàu, lại sẽ là chồng một mĩ nhân, địa vị như thế, tại sao anh Vân lại chán đời? Cái buồn của anh chàng này chắc có chứa sự bí mật gì đây…

***

Chiều hôm ấy, anh Vân ghé vào tai tôi:

– Tôi đã đỡ được nỗi chán đời vì đã tìm ra được cách mở két của ông cụ. Tôi mới có được một *mẻng* rất đáng yêu cả tinh thần lẫn xác thịt nhưng phải cái hơi đáng giận là có cái đức lớn trong sự tiêu tiền.

Tôi rất lấy làm phàn nàn về điều đó, nhưng biết làm thế nào? Phụ nữ bây giờ hầu hết thế cả! Tình thế này ép tôi phải tính… Đáng lẽ tôi cũng không dùng đến kế này, vì nó bất lịch sự quá, nhưng anh tính: ông cụ đưa tiền cho mình tiêu thì tỏ ý xót xa mà đến khi ngồi vào đám bạc, hết trăm này đến chục khác chẳng lấy làm tiếc, anh bảo thế thì còn gì ức cho mình hơn?

Nói tới đó, anh ngắt câu chuyện, đưa ra cho tôi một lá thư còn ngỏ. Ngoài bì đề:

Monsieur Ấm B…

N… Ruelle des poissons, Hanoi[1]

Còn trong thư:

Bắc Ninh, le 26 février 1933[2]

Thưa ngài,

Cùng nhau gắn bó đã bao nhiêu lần, tôi vẫn để ý mãi, nay thật đến lúc phải phiền ngài rồi đây. Mong ngài xếp cho một người có vẻ ông tham, ông phán, đúng chiều thứ bảy sang bên tôi có hàng. Chính ông thân tôi là mòng, chắc chắn lắm! Còn nhiều két khác nữa, nhưng tôi chưa dám cam đoan vội, vì chưa xếp xong. Chỉ cần người chơi tổ tôm, tài bàn giỏi thôi, không dùng đến bát, đĩa gì cả. Đáng lẽ tôi phải "thân hành" sang cầu cứu song bận thu xếp, phải dùng chữ thay người, có điều đường đột, ngài cũng xá đi cho. Và xin báo trước bằng thơ, nói rõ hình dạng người mà ngài phái sang, để chúng tôi ra ga đón cho tiện. Xin nhớ: chúng tôi ở phố Tiền An, số nhà…

Kính thư

Vân

Xem xong, bốn mắt gặp nhau, tôi cố nhịn cười:

– Anh gọi bịp về *bắt* ông cụ đấy à? Gớm! Có hiếu nhỉ!

Anh Vân chỉ mỉm cười một cách khoái chí rồi lấy hồ dán kín phong thư.

***

Hai hôm sau. Trên con đường chạy ra ga Bắc Ninh với hai dãy cây um tùm đứng giàn hai bên, một chiếc ô tô hàng đứng chờ, mấy cái xe cao su lượn nghênh ngang, lùng khách. Anh Vân rảo bước đi bên tôi, cầm một lá thư lẩm nhẩm: "Đúng 6 giờ chiều, ở ga xuống, người nào mặc ta, cầm máy ảnh, mặc cả xe đến phố Tiền An là đích đấy…"

Đúng 6 giờ. Một hồi còi… Mười toa tàu lù lù tiến đến sân ga, nhả ra độ mười hành khách. Có người gọi vợ, gọi con, mặc cả xe om sòm, có người bị phu xe túm bâu lấy mà chỉ biết kêu rối rít: "Không, không!…" Bỗng có một giọng dõng dạc, to hơn hết, nổi lên trong đám khách ồn ào:

– Chúng mày, thằng nào biết, mau kéo tao đến phố Tiền An, nhà cụ…

– Đây rồi…!

– Phải, đích người này rồi. Áo gấm trong, áo sa tanh ngoài, giày ban[3], tay có cầm máy ảnh. Răng vàng hé lộ mỗi khi cười lệch miệng, kính đồi mồi nằm trên sống mũi dọc dừa nghiêm trang. Mặt láu lỉnh ra phết ăn người.

Ba chúng tôi bắt tay nhau. Anh Vân pha trò mà giới thiệu:

– Đây là chú nó… còn ngài này… "ân nhân" của tôi!

Ông *ân nhân của tôi* ấy là ông đến *giết* bố nó để *cứu* con, mấy phút sau, được anh Vân rước về nhà kêu rầm lên: "Thưa thầy, thưa đẻ, có bác tham[4] Ngọc vốn là bạn cũ sang chơi với con" thì được cả nhà đón chào mừng rỡ. Nhất là lại được ông cụ già đạo mạo tiếp đãi ân cần, tự đem thân ra đóng cái vai con chim *mòng* đậu vừa đúng tầm súng cho kẻ đi săn.

Cuộc gặp gỡ của chủ với khách bắt đầu gắn bó bằng một bữa cơm bề bộn những thịnh soạn. Trong bữa tiệc kéo luôn hai tiếng đồng hồ, người ta nói đến những chuyện giời nắng, giời mưa, nạn khủng hoảng[5], cuộc chiến tranh Trung – Nhật, việc nhà nước thi hành chính sách tiết kiệm rút lương, thải bớt người làm. Ông "tham Ngọc" của anh Vân ăn nói ôn tồn, đóng cái vai kịch của mình một cách thạo lắm. Ông hết bàn luận về đạo nghị định ngày 6 Octobre 1931[6] lại làm ra mặt học rộng, đả động đến cả bộ "mặt trái" của hội Quốc Liên[7]. Có khi ông tự giới thiệu: chỉ ham đọc sách và gặp dịp nhàn thì chỉ du ngoạn những phong cảnh đẹp chớ ít khi để ý đến sự chơi bời.

Thấy con người giỏi mà nết na như vậy, cụ phán khâm phục ông ra mặt, ngợi khen mãi ông là người hữu ích, chẳng lêu lổng như em Vân. Rồi cụ cười khà khà:

– Dù bác không chơi bời gì thì tổ tôm, tài bàn cũng phải biết chứ?

Nụ cười vẫn giữ trên môi, ông "tham Ngọc" thong thả đáp lại:

– Bẩm vâng! Ngoài sự đọc sách với chơi ảnh ra, con cũng chẳng còn cách gì giải trí nữa. Đi hát ả đào hay rượu chè, hút xách thì tai hoạ, mà giai gái thì bẩm… chúng con đã quá tuổi rồi! Vả lại tổ tôm, tài bàn là cái chơi thanh nhã, khác nào như cuộc đấu trí. Con cho đó là một cách giải trí lịch sự mà người thượng lưu cần phải biết.

Thiết tưởng một phạm nhân can tội giết người mà được trạng sư[8] cãi cho trắng án cũng vị tất đã có lòng kính phục, ngưỡng mộ, nhớ ơn ông thầy cãi của mình như cụ phán của tôi kính phục, ngưỡng mộ, nhớ ơn ông "trạng sư của tài bàn, tổ tôm" lúc ấy. Đánh trúng vào chỗ yếu của ông cụ rồi, tay bịp già đã thèm nhận những lời ân cần mời mọc vào cuộc tài bàn ngay cho đâu!

– Bẩm con định sang hầu cụ với thăm anh Vân con rồi nhân tiện đi chụp ít ảnh vì cảnh những đồi Lim đẹp đã có tiếng… chứ không nghĩ đến sự sang đây lại được cụ ép đánh tài bàn!

Cụ phán cố phân trần cho ra lẽ:

– Nhưng còn cả ngày mai thì bác ngại gì? Tôi chỉ sợ bác chả đem nổi vài vạn tấm kính sáng mà chụp cho xuể thôi.

Thế là thành cuộc. Bốn vai trò: ông "tham Ngọc" *người đi săn*, anh Vân *người hướng đạo*, ông thân sinh ra anh, *chim mòng*, với tôi, một người tò mò, đi xem. Tôi rất lấy làm lạ vì cứ thấy vai con chim mòng thắng trận, ù tràn đi mà nhà đi săn kia đã phí gần hai mươi *viên đạn*. Chính anh Vân cũng hơi tái mặt, chỉ sợ người mình lôi về chưa hẳn là thiện xạ, có bao nhiêu lại đến chui hết cả vào két của ông cụ thì…

Làm ra bộ thua cay, nóng tiết, đang đánh một, hai, ba đồng, ông "tham Ngọc" rủ đánh gấp đôi.

– Thưa cụ, đánh nhỏ con lại hay thua, có đánh to mới cao được.

Gặp hồi đỏ, ông cụ hăng hái như đang say rượu nhận lời liền! Thế là từ lúc đánh hai, bốn, sáu đồng, ông cụ năm thì mười hoạ mới được một ván ù suông. Ù tài bàn, sửu bàn[9] chỉ riêng về ông "tham Ngọc".

Thấy số giấy bạc trước mặt, trong túi mình cứ lần lượt chui ra rồi bay đi với gió, moi ví mãi nóng tiết, ông già thỉnh thoảng lại làm ván ké một "rồng xanh"[10]. Nhưng bao nhiêu cũng đều "giá vũ đằng vân" đi đâu mất cả!

Cái ví lép kẹp của ông già giục cả làng *tan chầu*, đứng lên:

– Thôi, mời bác lên gác đi nghỉ với em. Bác đỏ và đánh cao quá, thật số bác hôm nay phát tài. Tôi thua dễ đến hơn sáu chục!…

Ông cụ "tuy không ăn ớt mà cay" nhưng vẫn vui vẻ như thường, vẫn thản nhiên, lộ cái vẻ yêu con người đã lịch thiệp lại có biệt tài, đánh tài bàn cao.

Còn tôi, tuy tò mò ngồi để ý mất cả buổi tối, cũng không sao khám phá nổi những ngón bịp! Vậy "mặt mũi" những ngón bịp thế nào?

***

Trên gác riêng của anh Vân, giữa lúc chia tiền.

– Vốn tôi đem sang: mười lăm đồng, vốn bác: năm đồng, mà đây tám mươi ba tất cả, thế là cụ bị mất đứt 63 đồng. Đáng lẽ ta chia ba, ông ấm B… ở Hà Nội với tôi hai, còn bác một. Nghĩa là cả ba *đạo binh* cùng hưởng: đoàn hướng đạo, đoàn quân thắng trận với bộ tham mưu. Nhưng *mòng* là cụ nhà bác thì bác cứ cầm bốn mươi *của*. Anh em chúng tôi chỉ dùng 23 *hòn đạn* là đủ rồi.

Trước cái thái độ nhã nhặn và biết điều này, anh Vân đáp bằng cái gật đầu, chìa tay ra nhận và nói:

– Để lần sau bác sang, tôi gọi cho mấy *via*[11] nữa đến, rồi ta lại sẽ có dịp được chia hương hoả với nhau. Nhưng tôi muốn bác cho xem qua các *ngón* để sau này mà tránh…

Nhà đi săn cười. Một cuộc phấn đấu chốc lát trong óc anh chàng: bí mật nhà nghề, có nên? Hay không?

Sau một lúc lưỡng lự, "ông tham" có ý lấy chúng tôi làm chỗ đồng chí, cũng chẳng phải ngại gì. Chúng tôi ngồi nghe như hai cậu học trò trước một giáo sư dạy khoa quỷ thuật.

– Có ba lối tài bàn. Thứ nhất: lối *đánh kiệu* hay là *nhị cập nhất*, hai người thông lưng nhau hại một người bằng những luật nhất định như để tay vào đùi, vào gối, ống chân, bàn chân tuỳ theo quân chờ về hàng *văn*, hàng *sách*, hàng *vạn*… Muốn ăn quân gì hoặc chờ quân gì, cứ việc ra hiệu để bên kia để ý đánh cho mà ăn hoặc hạ ù. Nhưng đó chỉ là phương pháp của các bịp non, dễ lộ tẩy, nếu người ta nghi hoặc, khám bài thấy rõ sự đánh tầm bậy, gian lận thì nguy. Lối ấy không xứng đáng, tôi không thèm dùng.

Thứ nhì: *hụt nọc*. Lối chơi này cần mĩ thuật lắm, người đánh phải có cả tài lẫn gan. Bắt *cái* xong, mình phải cầm lấy bài *nọc* vờ *chang* đi mấy lớp. Thế là vài ba quân đã theo cái *chang* chui lọt, nằm gọn trong tay áo mình rồi. Đến lúc lên bài, phải *xoay* đi cho *phu* nào vào *phu* ấy, *lưng* nào vào *lưng* ấy, Thừa quân thì dễ ù lắm. Nếu ù… hạ bài xong cứ để mặc làng khám cho kĩ. Xong đâu đấy, gạt cả ra một góc chiếu cho người chia bài… là mấy "quân bài trốn thẻ" trong tay áo đã thừa cơ chui tọt ra, theo cái lúc "hỗn quân hỗn quan", hợp với bọn lính thắng trận về cổng khải hoàn. Muốn đề phòng sự làng nghi ngờ, thấy mình ù nhiều mà điểm lại bài nọc, bài rìa, thì có hai cách *cản*. Một là thấy mình hạ xong ông "bạn đồng chí" cầm ngay lấy phần nọc vờ tìm quân ông ta đang chờ, phàn nàn rầm lên, "gọi chó" rầm lên, ồ ạt xoá đi cho người kia không kịp điểm nữa. Hai là rút ở *nọc* lên mà ù. Quân bài chờ ấy lẽ tất nhiên là quân mình thụt được ở *nọc* từ trước đã giấu sẵn trong tay. Lúc xoa tay xuống nọc vờ rút nó lên thì trong lòng bàn tay phải có sẵn cả những quân mình đã hụt, trả vào *nọc*, chỉ "xách cổ" lên một quân chờ ù. Đến thế thì ván nào mình ù, làng có điểm bài cũng không ngại gì nữa.

Lắm khi chơi với bọn thạo, không hụt nổi ở nọc thì mình phải dùng đến chước thứ ba, nghĩa là hụt vào phần bài của ông "bạn đồng chí" với mình. Bắt *cái* xong, cầm phần bài mình trong tay rồi, mình lại phải vớ lấy "phần bài tòng phạm" liệng trả ông bạn. Trong cái liệng rất ý tứ mà ít ai để ý ấy, ngón tay cái với ngón tay trỏ của mình đã "họp đảng" với nhau giữ lại vài quân, trập phắt vào phần mình. Thế là ông bạn cầm phần bài thiếu phải đánh bậy bạ cho qua cuộc, cốt sao "che mắt thế gian".

Ấy, chỉ có thế thôi, bịp tài bàn cũng vậy hay tổ tôm cũng vậy. Cốt nhất phải có bộ mặt tài tử đóng kịch, nghiễm nhiên, bệ vệ, cũng cốt nhất là ngồi vào một chỗ không ai ám nổi, tránh cho xa những bác *chầu rìa*.

Trong cuộc giảng bài này, ông "tham" cho chúng tôi rõ cả phần thực hành lẫn phần lí thuyết. Nhanh như chớp, ông giở ngón có bảo trước cho biết mà chúng tôi chịu, không sao vớ được cái "thiên biến vạn hoá" của nhà quỷ thuật đại tài.

Bữa tiệc nào cũng phải có đồ nước nên nhà bạc bịp thuật thêm một câu chuyện ngắn nữa để làm món *đét-xe*.

Một lần, ngồi vào cuộc với hai ông khách lạ mà tôi tưởng là *quých*, tôi vờ *chang* bài nọc, hụt xong, để xuống đĩa thì bỗng phải giật mình lo sợ vì chỉ cuỗm có bốn quân mà sao phần nọc có lẽ thiếu nhiều? Đang mải ngẫm nghĩ thì một ông khách lạ nắm chặt lấy tay tôi. Cuống quá, đã tái cả mặt nhưng nhanh trí khôn, tôi cũng vội liều nắm chặt cổ tay ông ta làm cái "trả miếng". Rồi chúng tôi cùng buông nhau ra để cười sằng sặc, gập đôi người lại mà cười. Tôi hụt bốn quân bài thì ông khách ấy cũng hụt ba quân cộng với một quân. Ông ta chia thừa cho phần bài của ông mà tôi thì hụt nọc! Chúng tôi gọi buổi ấy là ngày "anh hùng tương ngộ", cũng là "bịp lũa" cả mà bên nọ còn tưởng bên kia là *mòng*.

Trước mặt anh chàng dắt khách lấy hồ hòng chuyện nọ kia, mặt tiu nghỉu như chó bị thiến, chúng tôi vỗ vai nhau, bắt tay nhau một cách ân cần, gọi nhau là "tri kỉ".

II
Ông quân sư của bạc bịp

– Ông nên biết rằng: quá nửa đời người, tôi đã sống bằng nghề cờ bạc. Muốn sống về nghề cờ bạc, phải có cách trừ khử những cái đáng nơm nớp lo ngại là cái *đỏ* cái *đen*… Hiện nay anh em tôn tôi là… trùm đảng bạc bịp. Trước khi lên được địa vị này, tôi cũng đã lắm phen phải đóng những vai trò *mòng* với *quých* cho một lũ bạc bịp tiền bối họ móc xé ruột gan đấy, ông ạ. Những lúc thất cơ lỡ vận trước là *vốn* buôn cho tôi được hưởng cái *lãi* là cái địa vị… bây giờ.

Người đang kể tiểu sử của mình ra cho tôi với anh Vân nghe chính là ông ấm B… ở ngõ Hàng Cá. Trong gian phòng gác mà cách bày biện đủ tỏ rằng chủ nhân cũng là hạng người thiệp đời, lịch sự, chúng tôi đã được ông trùm tiếp một cách nhã nhặn mà lại được cả dịp đón nhặt tài liệu cho cuộc phỏng vấn ngẫu nhiên đây.

Những người chỉ nghe danh mà không biết mặt ắt phải tưởng tượng rằng đến hạng người đáo để này thì từ nét mặt, giọng nói, dáng đi cho đến tà áo, gấu quần, tất nhiên cái gì cũng phải có vẻ bịp cả! Trái lại, ông ta là người trông đẫy đà, bệ vệ như một ông hậu bổ hoặc một viên tri châu[12] nào. Hai con mắt rất sắc sảo, có đủ vẻ đối địch với đời, tiểu nhân cũng được mà quân tử cũng được. Miệng nói có duyên một cách lạ, thường hay mỉm cười để "giá trị" cho câu chuyện: nhất là những lúc gọi đến thằng nhỏ thì tiếng đồng sang sảng, thật là có giọng quan!

Chúng tôi họp mặt nhau mới độ một giờ mà trong câu chuyện đã thấy ngay cái không khí nồng nàn, tri kỉ. Được dễ thân như thế là vì có anh Vân, người cùng đi với tôi để thăm ông ấm, trước nay đã làm "chim mồi" cho ông để săn các bạn già cụ phán bên tỉnh Bắc cùng những tín đồ của "đổ bác giáo" bao nhiêu lần rồi.

Vì vậy, ông ấm mới chẳng ngại kể lể tâm sự và nói rõ cả những bí mật nhà nghề đáng giấu kín cho chúng tôi nghe. Nhưng trước khi cho biết những cái "vành ngoài vành trong", ông hãy làm trạng sư

cho ông, cho địa vị xã hội của ông, và cho cái nghề không có môn bài của ông đã.

– Tại sao tôi, dòng dõi gia thế, lại làm đến cái nghề… bất nhã này? Thưa ông, nếu tôi có thật không ra gì thì cái đó cũng chẳng phải lỗi tự tôi, tôi đã bị hại về hoàn cảnh xấu của xã hội. Nhưng tôi chỉ tự trách mình và vẫn nên tự trách xã hội. Sống ở cái xã hội cờ bạc, tôi chỉ biết rằng tôi đã là kẻ rong chơi bài bạc tự lúc thiếu thời. Tôi đã thua vì đỏ đen, tôi lại còn thua vì bịp nữa! Tôi đã phải xa gia đình vì phá tan cơ nghiệp, tôi đã khốn khổ, ê trệ – ê trệ nhiều phen lắm, hai ông ạ – cho nên chính ngày nay là ngày tôi đang trả thù cái bọn đã làm tôi hư hỏng, đã ngăn rào mọi đường công danh tiến thủ của tôi. Đó có là công lí không? Tôi tưởng: làm việc thiện để đền ơn việc thiện, lấy việc ác để trả nghĩa việc ác, thế mới là biết sống ở đời… Nói cho cùng, tôi cũng vui vì đã làm, đang làm, sau này nữa cũng vẫn cứ làm, cái nghề bất lương, cái nghề tôi cho là phải. Tôi chỉ buồn có một nỗi: không theo đuổi nổi sự nghiệp của ông cụ nhà tôi…

Đến đây, ông ấm ngừng lại, có vẻ buồn rầu. Ông có ý chờ một câu phê phán. Tôi vội phải lộ sự tôi hiểu ý một cách kín đáo là đưa mắt nhìn cái ảnh lớn trong một khung vàng chói một ông cụ đi hia, mặc áo rồng, đội mũ cánh chuồn từ một chỗ trịnh trọng giữa bàn thờ nhìn một cách nghiêm khắc xuống lũ chúng tôi. Cử chỉ ấy có lẽ khiến ông ấm được một vài phút tự kiêu, nên lại vui lòng:

– Vậy các ông coi cờ bạc là hạng thế nào? Tâm lí họ ra sao? Họ khôn hay họ dại đấy?… Hai chữ khôn với dại trong sự bài bạc không có nghĩa nhất định. Nếu ông thua để vợ con phải nheo nhóc, thiên hạ sẽ đua nhau chê ông là dại thật đấy, nhưng nếu ông được tiền nghìn bạc vạn để tậu nhà tậu ruộng, thiên hạ họ lại xô nhau vỗ tay, ca tụng ông là khôn! Những anh cờ bạc toàn là những anh – xin lỗi các ông – những anh… "khôn sặc máu mồm" ra cả đấy, chứ các ông bảo họ dại cái nỗi gì? Tôi đây, tôi đã là một thằng dại mãi rồi mà tôi lại cứ muốn cầu cái khôn trong cái dại, nên mới phải tìm một cách "bảo hiểm" cho sự khôn!

Ông ấm cả cười. Chúng tôi cũng cười. Sau ông tiếp nốt (từ đây trở đi, tài hùng biện của ông mỗi lúc một tăng):

– Thế các ông coi cái nghề của tôi bằng con mắt thản nhiên hay bằng con mắt khinh bỉ? Các ông nên biết: tuy là bịp, tôi vẫn không làm một việc nhỏ mọn gì là bất nghĩa cả. Trong đám bạc, người đời đã chỉ những muốn ăn thịt lẫn nhau cả, thì dù có bất nghĩa, tôi cũng chỉ bất nghĩa với một bọn bất nghĩa, chứ những người hiền lành không tham lam, không muốn ăn thịt ai cả, có khi nào đến nỗi bị chúng tôi hại đâu?

Xem ý anh Vân lại được hài lòng, vui sướng hơn cả ông ấm B… vì "bài cãi" ấy. Rồi anh nối lời thuyết mãi, thuyết mãi… về cái nghĩa chính danh của sự bất nghĩa ở thời buổi vật chất, kim tiền này.

Buổi nói chuyện kéo đến lượt hò đun nước thứ ba. Chúng tôi phải đứng lên, xin cáo từ. Lời nói cuối cùng của ông ấm B… là một câu phàn nàn về nạn kinh tế, về nỗi *mòng*, *két* mỗi ngày một hiếm, không được *mùa săn*. Ông ta dặn chúng tôi nên rất để ý vào sự tìm *đất* để làm *tiền*.

Lời dặn ấy làm cho tôi phải nghĩ ngợi mãi? Vì sao? Vì nếu đối với ông ta, tôi không có mòng, sẽ bị coi là đồ vô tích sự, và sẽ mất dịp đi lại với ông về sau. Thành thử ở vào trường hợp ấy, tôi rất thèm thuồng ham muốn địa vị của anh Vân. Anh Vân tuy chưa có gan dắt bịp đến bắt các anh em bạn thân, song anh ta cũng còn may vì có được một ông thân sinh ham mê tiền bạc. Và mấy ông tóc bạc, bạn của ông cụ ấy nữa. Chỗ để đào tiền đã có sẵn, anh ta lại sẵn cả chỗ để ném tiền đi: những *mẻng*! Còn tôi, tuy có nhiều bạn thân ham mê bài bạc thật, nhưng không nỡ dắt bịp đến bắt, lại không có nổi lấy một ông bố có máu mê ấy nên không biết liệu phải đối phó với ông ấm B… bằng cách nào…

Tưởng chỉ còn cái kế cuối cùng là sự hẹn lần vậy. Có khi mình hẹn lần vì bất đắc dĩ mà người ta lại nhầm mình là hạng người cẩn thận, kín đáo, chắc chắn cũng không biết chừng. Vả lại, trước khi nhúng tay vào một việc có thể phạm tới danh dự của mình chút ít, dễ thường cứ bắt người ta nhắm mắt mà làm liều, không cho có ngày được rõ diện mạo, tính tình nhân cách và mọi cử chỉ của từng viên chức trong "bộ tham mưu" ư?

Cái ngày mà tôi được rõ mọi việc cũng không xa. May quá, nó đến trước khi tôi phải hẹn lần.

***

Cái lịch trên tường phô ra hai con số: 30. Gian phòng gác ở phố Hàng Cá, vào những ngày cuối tháng như ngày này, có cái vẻ nhộn nhịp của một toà tham mưu giữa lúc hai bên quân đương giao chiến với nhau thật kịch liệt.

Vừa phần vì lẽ "năng tới coi thường", vừa phần hai bên đã coi nhau là thân mật, ông ấm để mặc chúng tôi mỗi anh ngồi chầu một chén nước nóng còn mình thì một tay đỡ lấy trán, tay kia bấm đốt, tính lẩm bẩm như một thầy bói lấy số tử vi: "… Hai đám xì một đám bất, một đám xóc đĩa và một đám tổ tôm. Đám xì ở Hàng Kèn đã có Ba Mỹ Ký với Bập đánh *giác*… đám xì đường Cột Cờ đã có tay Bỉnh, tay Sính đánh đòn *Vân Nam*… Còn đám bất phố Hàng Bông đã có lão Cường hoặc đánh *lớp*, hoặc đánh *mẫu tử*. Xong đứt ba đám… Còn đám tổ tôm không biết nên tính thế nào? Chỗ chơi là chỗ đài các phong lưu mà phái Cửu Sần đi thì sợ lộ!… Ác quá, có cụ Ngọc là người trông có mẽ một chút thì lại mắc xuống Nam. Cẩu thật!… Còn mấy anh lái nâu động mả, giữa lúc giời đất này cũng về khua xóc đĩa nữa, đã nằm chờ sẵn như lợn cả kia thì biết cắt ai đi chọc tiết bây giờ?… Chỉ có mình, mình là tay khả dĩ đối thủ được với chúng thôi, thì mình lại phải cái tội đã *loã lồ* quá…

Mấy tiếng gót giày khẽ nện vào bậc thang gác báo trước cho một người còn trẻ tuổi, ăn mặc ra một tay trong phái bồi, bếp, rón rén bước lên. Thấy chúng tôi lạ mặt, người ấy có vẻ ngần ngại, chỉ đưa mắt hỏi ông ấm chứ không nói gì. Ông này làm ngay một câu:

– Thế nào?… Được, cứ tự nhiên, chỗ anh em cả.

Người trẻ tuổi kia lộ ngay cái vẻ sung sướng ra như đang có một gánh nặng trên vai mà đến lúc vừa hạ được nó xuống đất. Nhưng đôi lông mày vẫn cau:

– Hỏng mất cụ ạ!…

– Thế nào mà đến nỗi hỏng? Thu xếp thế mà lại hỏng thì hỏng thế nào?

– Tôi đã dò lão ta rất kĩ lưỡng. Thằng cha ấy nó biết rõ lối đánh *giác* từ bao giờ ấy mất rồi. Tôi gợi chuyện thì nó đã nói toạc móng heo ra, những là nó biết hết tất cả các lối *giác mùi* hay *giác bóng* cũng vậy, và chỉ có những đồ mù thì mới không biết cách khám thấy dấu, chứ cứ để nghiêng quân bài dưới ánh sáng đèn một tí thì anh nào đến thong manh dở cũng phải biết ngay! Lại còn nỗi khó khăn này: muốn bắt lão ta, phải đến tận nhà thằng cháu lão ta, chứ lão nhất định không đi chơi chỗ nào lạ. Tôi phải tìm cách "bỏ nhỏ" với thằng cháu lão và việc ấy cũng ổn rồi. Vậy thì cụ xếp cho một người *cản* nữa để tôi đánh *Vân Nam* vậy.

Ông ấm ngần ngại:

– Khốn nỗi anh mà đánh đòn *Vân Nam* thì tôi không lấy gì làm chắc lắm. Có được anh Ba Mỹ Ký thì lại trót hẹn mất với đám ở Hàng Kèn rồi. Hay là tối hôm nay, ta hãy đánh *siệng*, làng xoàng độ năm hào một cho qua buổi để mơn lão ấy đến trưa mai hoặc tối mai, tôi cho gọi Ba Mỹ Ký đi với anh đến thì thật là cứ "nhét đất thó vào lỗ mũi nó mà lấy tiền…"!

– Không được! Lão ấy nó đang cao hứng, nếu để đến tận trưa mai hoặc tối mai thì từ buổi sáng sớm nó đã có thể dậy để đi cân sâm cho con nó rồi, mình còn hòng bắt nó lấy cái gì nữa?

– Thế đích xác là nó có độ bao nhiêu?

– Độ chừng sáu *công*[13] tất cả. Cụ phải tính ngay cho chứ mà…

– Thôi được, cứ về đi rồi độ sáu giờ chiều lại đây lấy nốt người *cản*. Để tôi có thời giờ, nghĩ thật kĩ xem sao.

Người trẻ tuổi ấy trước khi quay gót bước xuống thang còn liếc mắt nhìn trộm chúng tôi lần cuối cùng, dáng dấp vẫn lộ vẻ ngượng. Đến bây giờ, ông ấm mới giới thiệu:

– Đấy, một đàn em của tôi đấy. Trước làm thầy kí cho hiệu buôn lớn, chữ nghĩa kể cũng khá, sau vì kinh tế nên bị loại, nay phải tạm sinh nhai về nghề này. Vì phải giao thiệp với hạng *trếch* để săn *mòng*, *két* trong đám bồi, bếp nên tôi bắt anh ta ăn mặc đúng lối *trếch*. Nếu hắn diện Âu phục vào thì các ông phải biết… Nói tiếng Tây nhanh làu làu. Chỉ trông mặt mà bắt hình dong thì nhầm to.

Anh Vân khen:

– Phải… gớm mưu trí của ngài kể cũng đáng sợ thật. Mà thế thì ra đàn em của ông toàn là những tay đáo để, ra phết cả, "chơi được" cả…

– Thì đã hẳn!… Vào nghề này mà hiền lành thì làm ăn ra sao? Hai ông nên biết rằng không kể một số khá đông người, nửa là đồng nghiệp, nửa là đàn em của tôi, tôi còn dưới quyền sai phái độ mươi tay nữa, vào hạng nào cũng có, một người ít ra cũng sở trường về một vài ngón bịp và anh nào cũng có đặc sắc riêng. Nhất là về những cách thay hình, đổi dạng của chúng tôi… tôi cam đoan rằng chúng tôi không thua những nhân viên của sở Liêm phóng[14]. Thí dụ: ông là *quých* chẳng hạn. Ông là một nhà buôn, ông sẽ gặp một người trông thật là chủ hiệu ngồi hầu bài. Ông là một công tử nhà giàu, tôi sẽ để ông ngồi với một chàng trông thật ra lối con nhà phá của… và chưa chắc đã không có một vài cô gái mới *ngồi cản* đâu! Còn nếu ông là một viên chánh tổng, lí trưởng nào, tôi sẽ dắt cho một thầy ngăm ngăm da trâu, trông rõ "Đình Dù đặc". Hoặc nếu ông là một chú *trếch* sộp, tất nhiên phải có một bác tài răng vàng, đội cái *cát-két* hay một ông còn nguyên búi tóc lại mặc áo cánh cổ cứng ngồi hầu ông chứ… biết làm thế nào?

Ba chúng tôi vừa bật cười ầm lên, bỗng phải hãm ngay luồng điện khoái lạc ấy lập tức. Lại một hồi gót giày nện rõ mạnh vào thang. Chỉ nghe tiếng động mạnh gớm mạnh ghê như thế, ai cũng phải đoán: người sắp lên ấy sẽ là một người Pháp. Nhưng không phải, chỉ là một người Nhật, vì người đang tiến đến chúng tôi để giơ hai tay ra bắt rất ân cần ấy đã có cả cái thân thể một ông khổng lồ lẫn bộ quần áo Tây phương, lại đèo thêm bộ mặt một dân Nhật Bản. Giá ông ta thay cái mũ *cát-két* da hổ ấy đi để chụp vào đầu một cái mũ lưỡi trai có cái vòng lon kim tuyến chẳng hạn thì, sẵn có cái áo tơi bằng da màu cánh gián đã ngắn cộc lại thêm đai nịt rõ chặt chẽ ấy, đi nghênh ngang ngoài đường, ông ta có thể bắt nhiều người nhầm mình là một phi hành gia. Nước da còn hồng hào với một ít râu để lối Hoa Kỳ[15] của ông tỏ ra rằng ông chưa quá 40 tuổi.

Sau khi chủ, khách đã phân vị đâu đấy cả, ông ấm B… quay lại nói ngay:

– Xin giới thiệu để hai ông được biết: ông này quý danh là ông Cả Ủn, người giữ cái két lớn nhất cho *làng b…* chúng ta.

Ông Ủn cả cười và thêm:

– Nhưng phải cái két thủng đáy, hai ông ạ.

Lời giới thiệu sỗ sàng của ông ấm B… đã đánh tan mọi sự giữ gìn của những người mới gặp nhau lần thứ nhất.

Cho nên mới có những câu hỏi, đáp tự do sau đây:

– Ngọc đi bao giờ mới về?

– Chưa biết đích xác được.

– Có phải chính bác sai hắn đến lấy *thiếc* đằng tôi không?

– Phải… nhưng tôi chỉ mới bảo hắn đến lần này là lần đầu.

– Thế mà hắn đến lần này là lần thứ hai!

– Lần thứ hai?

– Phải!… Hay lần trước là hắn bịa chuyện ra chứ không do bác bảo?

– Thế lấy bao nhiêu?

– Bốn chục.

– Trả chưa?

– Rồi.

– Thế là hắn lấy để đi "ăn mảnh" đấy chứ không phải do tôi bảo đâu. Thế hôm vừa rồi đưa hắn bao nhiêu, bác thử hỏi xem có đúng số tiền mà tôi bảo hắn đến chạy đằng bác không nào…

– Hình như nhà tôi đưa hắn 50 *của* thì phải. Lần sau trở đi, chính bác nên thân hành lại mà lấy hoặc không tiện đến, bác cho mấy chữ lại vậy… chứ tôi không tin các "ông tướng" ấy đâu. Thế có phải đúng bác bảo hắn lấy 50 *của* để đi Nam không?

– Phải rồi… Được, lần sau có chữ tôi gửi lại, bác hãy đưa tiền. Và dặn cả bác gái như thế hộ tôi một thể.

III
Đố anh nào bịt mắt được tôi

Trên tường bên kia, cái bàn thờ Thổ công có một chiếc cốc pha lê đã rạn thay bằng bát nhang với hai cái đài mà nước sơn đã lở làm bung mảnh ván choèn choèn kê lên hai cái *xích đông* gỗ tạp. Dưới bàn thờ là một bức tranh về xứ Pháp, phô hình một viên tướng cưỡi ngựa bạch trên một chỏm núi, cầm viễn kính chiếu xuống đồng bằng, một cảnh đồng bằng có hàng bao nhiêu binh mã, như một đàn kiến lửa chen chúc nhau trong những lúc tranh nhau đi tha mồi. Bức tranh lồng trong một cái khung sơn kim nhũ trông đã hơi cổ và đã có chỗ bị sứt, để lộ cả thớ gỗ. Giáp ngay với bàn thờ, có một bó chừng sáu xóc tôm khô treo ngay bên cạnh một bộ quần áo *bi-da-ma* kiểu cuối cùng của hãng Lafayette[16]. Lại cách bức tranh và bàn thờ, có thể lấy tay với ngay được, lù lù một tấm ghế ngựa mà dưới gầm có một đôi giày da láng mũi liền, kiểu Richelieu[17], rộng như hai chiếc thuyền thúng bỏ quăng bên cạnh một chiếc chổi xể cùn!

Gian phòng tuy chật hẹp mà ních đầy đồ đạc, cái sang cái hèn lẫn lộn một cách chướng mắt vô cùng này là gian phòng của một người trong làng *trếch.*

– Xin mời ông xơi tạm chén nước.

– Vâng, xin phép ông.

Người trân trọng lấy hai tay bưng chén nước mời tôi uống, bác bồi An, chủ nhân gian phòng có cái bài trí kì lạ kể trên, thân thể tuy trông đẫy đà nhưng không đến nỗi thô cho lắm vì được ẩn trong bộ quần áo bảnh bao. Đôi lông mày rậm rạp nằm trên cặp mắt như hai chiếc đòn khiêng. Hai hàm răng trắng nõn như ngà. Bác đã cung kính trao cho tôi cái chén Nhật Bản to bằng cái bát ăn cơm, đầy nước chè Tàu mà tôi chỉ cầm lên, đặt xuống. Cái chén ấy hầu như chưa được ông chủ tắm cho lần nào, dễ đến mấy tháng nay…

– Kìa, mời ông xơi nước kẻo nguội.

Câu mời thứ hai này chẳng đủ phá nổi cái im lặng rất khó chịu, vì ngoài sự chào hỏi ra, chúng tôi chẳng còn biết nói với nhau chuyện gì. Rõ ngộ!

Tôi sở dĩ gặp chuyện này là vì đã nể lời ông ấm B… khi ông nhờ tôi đi hộ vệ *đòn Vân Nam* cho đàn em của ông, tại phố Hàng Giò.

Độc giả chắc còn nhớ đến người trẻ tuổi ăn mặc ra phái bồi bếp đến toà nhà ở phố Hàng Cá xin "quân sư" phái cho một người *cản*, mới trưa hôm nay người ấy định bắt mòng trong một canh xì bằng lối đánh *giác*, nhưng vì *mòng* của anh ta chưa đến nỗi *quých* lắm, đã biết cả lối *giác mùi* lẫn *giác bóng* nên anh ta mới phải cầu cứu đến cái *đòn Vân Nam* là kế cuối cùng.

Dưới quyền ông ấm B… không còn một tay sai nào nghỉ việc vào ngày 30 tháng ấy. Anh Ba Mỹ Ký đã được phái đi đánh ở phố Hàng Kèn, ông quân sư mới phải cho phép đàn em hãy còn "non tay" của ông giở đến ngón đòn hiểm độc hơn cả. Thiếu người ngồi cản nhưng may lại vớ được chúng tôi sẵn đấy, sau khi ông Cả Ủn đi rồi, ông ấm bèn tiện việc, ngỏ ý tức khắc muốn nhờ một người, hoặc tôi hoặc anh Vân. Anh Vân vì có buổi hẹn với *mẻng* của anh đúng 6 giờ chiều hôm ấy, đã từ chối, tôi mới phải nhận lời. Vì một sự tình cờ, bắt đầu từ ngày hôm nay, tôi đã thành một tay thợ tập sự trong một xưởng máy của nền "kĩ nghệ bạc bịp"!

Xin thuật lại những câu hỏi, đáp, dặn bảo nó đã ngẫu nhiên khiến ông ấm B… vô tình giảng ngay cho tôi bài học thứ nhất, quên hẳn nền nếp của pho "Bịp Kinh", chưa kịp: *Dạy rằng con lạy mẹ đây* mà đã vội *Này con thuộc lấy làm lòng…*

– Thế có thật là ông biết đánh xì không?

– Nếu không thì đời nào nhận lời giúp cụ.

– Thế thì may lắm, ông đi hộ vệ hắn giúp tôi là tôi được vững tâm rồi. Trông ông có vẻ thực thà và sang trọng thế này, không còn ai dám ngờ vực gì nữa. Ông sẽ đi với nhà cậu đến xin người cản lúc nãy, tên hắn là Vũ, để hắn đánh *đòn Vân Nam*. Nguyên con *mòng* kia đã biết cái lối *giác* mất rồi thì ta phải đánh đến cái "miếng ngoại quốc" cho nó mất đỡ… Đánh *giác* có nghĩa là đánh tráo bài có dấu. Còn đánh đòn Vân Nam là đánh tráo bài. Nói thế ông đừng tưởng là

lại tráo một cỗ bài có dấu sẵn khác vào bàn đâu. Vũ hắn sẽ có một vài cỗ bài đã xếp sẵn cho *thành nước* để trong túi, không có một tí ti dấu vết gì cả. Ngồi vào cuộc, ông nên nghe hắn đưa mắt bảo nên ngồi đâu để cản trở cho dễ, cái đó còn tuỳ… Mới vào đầu hãy cứ *đánh siệng*, nghĩa là đánh thật thà đã. Ông rất nên để ý vào lúc hắn khịt mũi hoặc uống ngụm nước súc miệng là lúc sắp đánh tráo bài. Hắn tuy vẫn ngồi xếp bằng tròn, nhưng bàn chân gấp vào dưới đầu gối vẫn có mấy ngón cặp lấy cỗ bài đã chuồn ở trong túi ra từ lúc nào không biết, phục sẵn… chờ khi khịt mũi xong, tay cầm cỗ bài ở đĩa lên chang đi chang lại thật kĩ rồi, hắn uốn mình chống cái tay có cỗ bài ra đằng sau đùi để khạc, nhổ một cái rồi ngồi quay ngay lại để chia cho làng, là ông phải tìm cách vơ ngay cỗ bài dưới đầu gối hắn cho nhanh để giấu vào địa phận của ông vì… hắn đã đánh tráo rồi đấy!… Nhưng khi hắn chưa kịp tráo, nghĩa là giữa lúc hắn quay lại đằng sau định nhổ, khạc thì muốn cho cả làng không ai để ý, không ai trông thấy, ông phải bò nhoài ra trước mặt hắn để với lấy hoặc bao diêm, hoặc cái điếu ở bên kia đi, phía trước mặt ông. Thế là hắn đã đánh xong cái *đòn Vân Nam* mà ông cũng trọn bổn phận tên lính cản. Đây này, tôi ra hiệu cho ông thấy rõ… thế này đã hiểu chưa?

– Vâng, hiểu lắm rồi.

– Phải, có gì mà chả hiểu!… Đây, ông cầm lấy *thiếc*, ấy chết, khỉ quá!… Tôi cứ nhầm ông là "bịp lũa" rồi.

– Thế "thiếc" là cái gì?

Ông ấm móc ví đưa cho tôi ba cái giấy bạc năm đồng, cười mà rằng:

– *Thiếc* là cái này!

– Sao gọi là *thiếc*?

– Vì nó là cái "*mô tách ních*"[18] của *làng b…* Thế tôi thử hỏi ông: người thợ có sẵn lò, sẵn mỏ hàn, sẵn axit đấy nhưng không có nổi mẩu thiếc thì còn hàn nổi đồ đạc gì cho ai?

"*Thiếc*", chữ ấy ngoài những nghĩa đã có của nó, còn là tiền lưng vốn của bọn cờ bạc bịp, – tôi xin các nhà học giả nước ta để ý đến chữ ấy để chua thêm nghĩa cho nó, trong bộ Việt Nam tự điển sẽ xuất bản đủ bộ sau này.

– Xin mời ngài xơi thuốc.

Tôi đã ngồi cùng xe với bác kí Vũ – hay là bác bồi Vũ – đến toà nhà Tây ở phố Hàng Giò, rón rén bước qua cái sân rộng rồi lẻn vào ngồi trong căn phòng của người bồi ông chủ toà nhà ấy.

Bác kí Vũ đã giới thiệu tôi là quan tham với bác bồi An, chủ cái phòng này, trước mặt một ông đã đứng tuổi, nửa tỉnh nửa quê, chú họ bác bồi An, rồi bác lôi ngay con *mòng* ấy đi xe lên tận Hàng Ngang mua một cỗ xì mới.

Lúc tôi để chân vào căn phòng này, cái đồng hồ trên bàn phô ra đôi kim kéo một vạch thẳng từ trên trời xuống đất. Đến lúc bác bồi An mời tôi xơi thuốc, trước sau đã được nửa giờ. Trong nửa giờ, ngoài sự mời nước, mời thuốc, chúng tôi chỉ mong vào tiếng tí tách của cái đồng hồ phá hộ cái không khí im lặng, khó chịu, nặng nề mà không thấy ăn thua.

Vả lại, ích gì mà chuyện? Đã "biết rõ" nhau như chúng tôi rồi, tưởng chẳng cần nói gì là hơn. Tôi đến đây, ngoài việc đánh bạc còn có việc gì, bác bồi An đã thừa biết. Mà sao tính của bác đối với ông chú họ bác nó ra sao, nhờ kí Vũ, tôi cũng đã rõ cả rồi. "Tri kỉ" gặp nhau, không cần nói, cũng đủ hiểu nhau…

Kim đồng hồ cứ việc chạy với thời gian.

Sau cùng, đó là bác An phải tự phá cái vẻ ngượng kín đáo, im lặng giữa hai chúng tôi:

– Gớm! Từ đây lên phố Hàng Ngang mà các ông ấy đi lâu thế! Thưa ông, thế chốc nữa ngồi vào cuộc, hai ông sẽ *làm ăn* như thế nào?

– Thế ông Vũ chưa dặn ông ư?

– Mới dặn qua loa thôi! Dặn rằng tôi cứ việc ngồi đánh như thường, đừng có tò mò để ý đến bác ta quá mà ông cụ biết thì lộ. Với lại, xem ý lúc nào bác Vũ *khai chiến* nặng dùi với ông cụ thì tôi nên bỏ dở, mặc cho hai người họ *tố* với nhau.

– Thế là đủ rồi.

– Tôi không cần… thi thố gì nữa?

– Cái thi thố, ông cứ để mặc về phần chúng tôi. Nhưng ông cụ ấy đã là tay thạo trong làng chơi chưa thì ông cho tôi biết rõ.

– Cái thạo thì chắc cũng có thạo vì ông cụ ấy đã… bán mất ngót chục mẫu ruộng vì đánh bạc rồi. Ông cụ ấy là một ông chú họ tôi, trước kia được nhờ vả thầy tôi nhiều lắm, từ khi khá giả lại vô ơn, đã không cưu mang lại còn rỉa cả đến cháu thì… ông ấy đã muốn chết cho ông ấy chết chứ… tôi cần gì.

– Thế ông cụ có *sộp* không?

– Trong lưng giắt đến ba, bốn chục bạc từ Phủ Lý ra đây định cân sâm cho con giai đang ốm thập tử nhất sinh đấy… Đi cân thuốc cho con mà thế đấy!… Nằm chờ ăn chực đã ba hôm ở đây để đợi đánh xì! Ông bảo thế không thịt thì có dại không? Mình không *xơi* thì cũng đến lượt chán vạn những thằng khác chúng nó cũng xơi!…

Chỉ nghe cái giọng ấy, tôi đủ lượng nổi lòng bác An căm tức ông chú họ đến thế nào rồi.

Nếu những lời bác An vừa nói mà đúng sự thực thì lòng căm hờn kia cũng chính đáng lắm. Chúng tôi gặp được bác An ở gian phòng này cũng như là những đạo binh của Nhật hoàng sang Mãn Châu mà gặp được phế đế Phổ Nghi[19]. Có “nội công”, hẳn là chúng tôi dễ thành việc.

***

– Đây là cỗ bài mới do chúng tôi vừa mới đi mua ở phố Hàng Ngang về. Bài mới nguyên, các ngài không sợ dấu vết gì nữa!

Người nói câu ấy không là con chim mồi Vũ, nhưng lại chính là con *mòng*, ông chú họ bác An.

Ông ta nói xong liền xé lần giấy bóng bọc cỗ bài, để cỗ bài vào đĩa. Ông cầm đĩa giơ vào giữa mặt mọi người phân bua một lần nữa, rồi, chẳng nén nổi những sự thâu lượm được trong khi lăn lóc ở trường đổ bác, ông lại còn dạy chúng tôi, “làm phúc” cho chúng tôi biết được những lối đánh xì gian lận *giác bóng* và *giác mùi*.

– Đây này, các ông trông những đường hoa xanh thẫm in trên lưng quân bài màu xanh nhợt. Những tay cờ bạc bịp, muốn đánh dấu bài, họ sẽ dùng một cái bút chì xanh tô cho những đường hoa

đậm nét thêm một ít, tuỳ theo những quân: *tây, đầm, trếch*, hoặc *sập, cẩu, bạt, thất, xì…* Mỗi hàng có dấu riêng, hoặc vào góc quân bài, hoặc vào giữa, hoặc xế xế vào một bên, hoặc một vết dài dọc, hoặc một vết ngắn ngang, hoặc đám rêu vuông, hoặc đám rêu hình mặt trăng lưỡi liềm! Tô chì xong, họ lại lấy phấn trắng mà xoa lên trên quân bài cho dấu nhạt đi để khỏi có người nhận thấy. Họ làm như thế có nghĩa là *giác mùi*. Còn lối *giác bóng* nữa, lối này mới thật nguy hiểm hơn. Đáng lẽ dùng bút chì, họ lại dùng lòng trắng trứng gà pha với phèn chua kia! Họ lấy bút ta mới, chấm vào thứ nước hoá học ấy rồi tô vào lưng quân bài. Dưới ánh sáng đèn, lưng quân bài sẽ để ta hơi thấy những chấm sáng bóng. Ác nhất là khi tay bịp rút thì chỉ tay bịp mới thấy bóng, chứ xoay đĩa đi thì làng đố người nào mà nhận được ra! Muốn khám phá cho ra, thì phải để nghiêng quân bài, chứ để thẳng vào mắt mình thì vạn kiếp mình cũng không biết được. Nhưng đối với tôi thì đừng ông nào giở ngón này nọ… Tôi đã thạo quá đi mất rồi! *Đố anh nào bịt mắt được tôi!*

Ông nửa quê nửa tỉnh nói đến đấy, vênh vênh cái mặt, ra vẻ khinh đời. Kí Vũ, bồi An và tôi, cả ba đã phải đóng những vai kịch dớ dẩn.

Rồi chúng tôi ngồi vào cuộc, nào *láng*, nào *tố*, nào *cắn tố*, đánh với cái vẻ "ngậm miệng ăn tiền" của bồi An, đánh với cái "thực thà ngạt mũi" của kí Vũ, đánh với cái "thực thà sang trọng" của tôi, đánh với cái "thạo ra phết" của con mòng. Trong một giờ đồng hồ thua thua được được bất phân thắng bại. Tôi mong mãi đến lúc kí Vũ uống nước, chống tay quay ra sau lưng súc miệng, nhổ xuống thềm. Tôi thong thả bò nhoài ra:

– Bác An, đưa giùm tôi cái… điếu.

Rồi tôi vơ lấy cỗ bài đã thấy ở sau đùi kí Vũ, tay cầm sẵn gói thuốc, làm như bỏ nó vào túi, khoan thai quệt diêm kéo điếu thuốc lào. Cỗ bài đã chang thật kĩ trước khi mình nhổ nước rồi, quay lại, kí Vũ chỉ việc chia tự nhiên. Lớp đầu, tôi được quân trếch, bồi An quân đầm, kí Vũ quân tây với ông "thạo" quân xì. Đến quân sau lớp tây, tôi với bác An bỏ dở, mặc cho hai bên *cắn tố* với nhau.

Trống ngực tôi thấy rung lên thình thình.

Mòng có bao nhiêu tiền đã quăng ra tố hết! Lát đến quân tây, ông kia được ba xì, nhưng kí Vũ được những bốn tây! Kí Vũ ung dung vơ đống bạc giấy tới ngót bốn mươi đồng.

Lần này thì đến lượt bác bồi An ngẫu nhiên bò nhoài ra:

– "Ông tham", ném giùm tôi cái điếu.

***

Buổi sáng hôm sau, qua phố Hàng Lọng, tôi gặp bác An tiễn chân ông chú của bác ra tàu. Ông chú bác An rũ rượi người ra như con chim bị đạn.

Tôi đi bên này đường nên không ai trông thấy, chờ đến khi bác ta từ ga trở xuống, tôi mới lại gần…

– Kìa, ông tham!

– Vâng, tôi đang tìm ông, đưa ông chỗ này cho phải đạo.

Tôi đưa ra chục bạc. Bác An mừng cuống quýt, vồ lấy tập giấy bạc mà rằng:

– Rõ khổ! Sáng hôm nay tôi chạy long cả tóc gáy mới vay nổi đồng bạc cho ông lão về tàu. Xin cảm ơn ông.

– Ông lão sau có nói gì không?

– Chả nói gì cả. Ông ấy gặp cảnh cay như thế là sự rất thường!

– Thế còn con giai ông ta?

– "Ốm no thì bò dậy" vậy… Thôi, chẳng qua là số nó chết, nó có vô phúc thì mới sinh vào làm con lão ta!…

Một hồi còi tàu rúc lên vang giời, xen lẫn với những tiếng bánh xe nghiến trên đường sắt tưởng như lay chuyển cả phố Hàng Cỏ.

Tôi bắt tay bác An rồi gọi xe quay đi.

Nhân dịp này, tôi tình cờ được chục bạc "bổng".

Nhưng khi nghĩ đến người con giai ốm kia phải có con sâm mới mong qua khỏi, khi nghĩ đến ông bố vô lương tâm đang ngồi ở một toa trong chuyến tàu vừa mở máy ấy, tôi không khỏi thấy trong mình khó chịu, hình như cũng bốc hoả lên vậy, dù chẳng giống với toa xe phun khói lúc rời sân ga…

IV
Ba nhân vật

Tôi đang nằm nghĩ vớ vẩn về sự dùng mười đồng bạc vừa hưởng được trong khi làm cái phận sự *ngồi cản* ở phố Hàng Giò. Chưa biết rằng nên để số tiền ấy tiêu vào việc gì! Để thù tạc mấy anh em trong *làng b…* cho sự giao thiệp được rộng thêm hay là nhờ một người bạn thân của mình lấy số tiền này làm vốn để đóng thêm một vài *mòng* cho mình khỏi mang tiếng với ông ấm B… là đồ vô tích sự? Giữa lúc ấy, bác Vũ đẩy cửa bước vào. Tối hôm nay, bác đã cất kĩ cái áo tây vàng và đóng một bộ quần áo chú rể: khăn nhiễu, áo đoạn[20], giày ban. Cách trang sức ấy đã chuộc được cho bác ta cái vẻ một dân thầy và gây cho tôi cái cảm tưởng như không phải mình gặp gỡ một tay bịp nữa. Ngồi chửa được hai phút, bác đã ân cần mời tôi đến chơi nhà bác ta. Tôi nhận lời, cùng bác ra đi, lên xe.

Lần này, tôi đã khỏi bận tâm trong khi lại ngồi chung xe với bác Vũ, không còn lo đến sự bất thình lình gặp phải một vài người quen, họ sẽ gật đầu đáp cái chào của mình rồi nhìn theo mình bằng con mắt soi mói như lần thứ nhất đến phố Hàng Giò. Lần ấy, tôi không hiểu rằng mấy người kia đã làm lạ là vì tại họ thấy tôi, một người không hề tạp giao mà lại đi ngồi chung với một cánh *trếch*, hay là tại bác Vũ một tay *bịp lũa* đến nỗi đã nhiều người rõ mặt, thuộc tên.

– Anh ngồi lùi về đằng sau cho họ kéo được dễ.

Mới hôm qua, lúc ông ấm B… ghép chúng tôi làm "đồng chí", thoạt đầu nói với tôi, kí Vũ còn ra vẻ kính cẩn, thỉnh thoảng lại "thưa ông…" với "bẩm ngài…". Sau lúc đã xúm vào cùng nhau "làm gỏi" ông lão chú họ bồi An trở đi, kí Vũ đã gọi tôi: "Này bác!…". Đến hôm nay bác ta hạ ngay tôi xuống bực nữa là anh rồi!

Tôi đã ngoạm phải chục bạc rồi, còn ai cần giữ gìn với tôi?

Kể ra, gọi thế cũng tiện, sự xưng hô đó chẳng những không làm tôi phật ý mà còn cho tôi được dịp biết thêm rằng: những người đã

cùng nhau tham mưu chung một việc gì thì dễ thân nhau lắm. Nhất là khi nào mưu tính những việc có tính cách… phi pháp như chúng tôi đây, bọn đồng nghiệp lại càng được thể dễ suồng sã với nhau.

*

* *

– Ông nào đến chơi thế con?

Sau lời chào kính cẩn của tôi, bà cụ đầu tóc rũ rượi nằm cạnh một bát thuốc ở trong màn với tay vén màn ra, gượng cười mà chào lại tôi rồi quay sang hỏi anh Vũ thế. Anh ta vội ra hiệu cho tôi đừng nói gì cả, rồi đáp lại mẹ rằng:

– Thưa đẻ, đây là ông kí làm cùng buồng giấy với con. Chính ông đã cho con vay tiền để mua cao cho đẻ đấy.

Trước sự bất ngờ đến bậc này, tôi chỉ biết đứng im như tượng gỗ, không còn biết nói năng sao. Bà cụ giở một cái gối để ngay đầu giường, lấy bánh cao ra ngắm nghía, rồi vừa thở vừa nói rằng:

– Xin cảm ơn ông lắm! Rõ quý hoá bụng ông quá, em nó thật tốt số lắm mới gặp được ông. Thôi thì ông nên hết sức trông nom che chở cho em nó hộ tôi để chúng tôi chịu ơn ông một thể…

Tôi đành phải lựa lời nói dối bà cụ:

– Được ạ, bác ấy đã vào làm với con thì cụ cứ yên lòng.

– Mời bác ra ngồi chơi với em… Đặt ấm nước đi con!

Chúng tôi kéo nhau ra ngồi tận đầu phòng đằng kia để bà cụ được tĩnh. Anh Vũ đăm đăm đôi mắt nhìn tôi một cách cảm động rồi kể lể cái đoạn đời “chẳng ra gì” của anh.

Đó là một người trong số nghìn vạn người bị kinh tế làm thành ra thất nghiệp.

Có một khối óc minh mẫn, có hai cánh tay ưa hoạt động, anh ta nay lâm phải cảnh mà ở trong đó, anh mới tỉnh ngộ ra rằng những câu luân lí: “Sinh ra làm người, ai cũng có bổn phận làm việc”, đối với cuộc đời đã thành ra rất vô nghĩa lí, đến nỗi không có lấy một chút giá trị tương đương. Giữa lúc “ưu nhàn bất đắc dĩ”, giữa lúc phải lo tiền thuốc cho mẹ ngoài các việc phải chạy gạo từng bữa nữa, anh ta may gặp được ông ấm B… truyền ngón cho để mưu sự

sống tạm. Nay, gần thuộc nghề, đã có thể chạy được cả tiền mua cao cho mẹ, anh ta chỉ còn phải lo sao cho mẹ được vững dạ rằng con "đã có việc làm".

Cái lòng hiếu của anh ta đã làm cho anh ta hoá ra mạo hiểm! Đây, anh nói:

– Tôi còn mẹ già mà anh thấy đó. Mẹ tôi chỉ có một mình tôi, goá chồng từ khi tôi còn bú, mà ở vậy được nuôi tôi, không phải là ít công ít của! Nhưng tôi chưa làm nổi một việc gì để báo đáp… Tôi đã nghĩ thiên phương bách kế mà không tính được nước gì nên cùng đồ, phải muối mặt theo nghề này… Tuy vậy, tôi cũng còn may chỉ phải cờ gian bạc lận thôi, chứ giá phải trộm, cướp, giết người mới có cách nuôi sống mẹ tôi, có lẽ tôi cũng đến phải làm cả! Anh tưởng hễ là con bạc bịp thì không ai có mẹ nữa à?

Đến đây anh Vũ mới chuyển cái giọng căm khổ sang một giọng khác:

– Hôm nay tôi đã khoan khoái một chút. Sự ứng đối có ý thức của anh lúc nãy đã có thể… cứu sống được mẹ tôi. Còn việc tôi đã làm cho anh phải ép lòng đóng kịch trong giây lát, xin anh tha lỗi vậy…

Rồi anh cười vui.

Nghĩ cái đời anh rõ đáng phàn nàn và cũng đáng thương!

Những phương tiện của anh Vũ trong nghề cờ gian bạc lận tôi đã nói rõ, tôi chỉ còn muốn biết quan niệm của anh ta về Cả Ủn với ấm B…

Tôi phiền anh ta cho biết tường tận cuộc đời kì lạ với những thủ đoạn của hai người này…

Nghĩ một lúc, anh Vũ:

– Ta hãy tưởng tượng đến cái thời mà bọn Ba Sống, Hai Tôm…

***

Vào thời ấy, Ba Sống, Hai Tôm là hai nhân vật quan trọng của xã hội. Ngoài việc làm cho "đồng tiền được lưu thông trong xứ", họ còn làm cho bọn tổng lí "đánh mất" tiền thuế bị cách, đám viên chức thụt két bị tù… Ấy là chưa kể rằng những việc của những người trên này

còn đẻ sinh đôi, sinh ba ra bao nhiêu công việc cho nhiều người khác nữa.

Một ông trùm trong hai ông trên này cũng đã có dưới quyền sai phái đến non trăm tên *tạ* với hai bác tài. Bác tài nghĩa là… bác tài. Còn *tạ* là những anh đầu trâu, mặt ngựa, chuyên môn đi đón khách cho sòng, hạng người hai, ba lá mặt, đang mời chào ân cần đấy mà có thể giở giọng thô bỉ ngay đấy, vừa đóng những vai đầy tớ dễ bảo lại vừa là du côn. Chúng vẫn cúi đầu mở cửa xe hơi cho bọn khách cờ bạc mà chủ chúng đã đi lôi kéo ở các tỉnh xa về Hà Thành hoặc vẫn vây quanh lấy những xe tay đón mọi người vào trong "lưới nhện" của chúng.

Có đứa chỉ dắt khách để cho khách gỡ lấy cái chết rồi bằng vào số tiền của khách thua mà ăn phần; cũng có đứa ăn lương ngày, lương tháng nữa. Chúng đã giúp hai ông trùm để làm cho xã hội "có việc" nghĩa là giúp trùm ngày ngày phá đổ một toà nhà này để xây dựng toà nhà kia.

Trong bọn *tạ* của Ba Sống, Hai Tôm có một chú Tàu lai trông người rất phúc hậu. Vì lấy vợ An Nam và không bao giờ nói nửa câu tiếng Tàu, đồng bào ta tưởng chú cũng là đồng bào. Có một mụ hàng cơm ở xế cửa nhà cũ vẫn gọi tâng chú là ông phán. "Ông phán" này cả ngày chỉ ngồi đếm ô mai cho vợ trong một cửa hiệu bán đồ vặt rộng không hơn cái lỗ mũi ở phố Cầu Gỗ chứ không từng sớm vác ô đi, tối vác về bao giờ. Nếu mụ hàng cơm thấy trong đám khách nhà mình có kẻ nào có máu mặt một tí là mụ đem ngay mồi đỏ đen ra dử, bảo khách: "Các ông tiêu khiển một lúc cho qua thì giờ" và bảo thằng nhỏ: "Mày sang trước cửa mời "ông phán" sang chơi". Từ cuộc cò con đến cuộc đi gỡ sòng, đối với hạng khéo mơn, không có gì là khó.

Hai người chỉ có việc thế mà tháng tháng nhận được hàng cọc tiền lớn của Ba Sống và Hai Tôm.

Hai năm sau, chú Tàu lai có một nóc nhà. Năm sau nữa, chú có hai nóc nhà. Bây giờ, con trai chú vẫn cưỡi xe đạp *luých* sơn màu cánh gián đi học "lít-xê". Vợ chú thì đậm đà ra, trông như một bà lớn mà chú cũng thành một ông phú hộ Việt Nam.

Chú tên là Cả Ủn.

Lúc "người giữ cái két lớn nhất của làng b…" còn là một anh tạ, có một cậu ấm sống sót bằng sự đã tìm nổi cách trừ khử những "cái đáng nơm nớp lo ngại là cái đỏ, cái đen trong sự bạc bài". Cậu ấm vẫn tìm một con đường tự lập mà mãi không xong vì chẳng mấy khi có *thiếc*. Vì thế, cậu phải chạy đến nhà Cả Ủn vay lãi hoặc đem *mòng* đến đó bắt cho tiện. Nhưng cậu tuy mất công xông pha trên trận tiền mà thường chỉ được nhận có một phần tư số tiền của bọn quých thua. Vì Cả Ủn ngồi vào cản đỡ mất một phần, rồi lại con hắn đứng hầu quanh đám bạc, rót nước, chia lại bài cũng hưởng một phần thứ ba nữa. Công lao của cậu ấm kia thực là công cốc!

Cậu ấm tuy có cái tật tiêu tiền như phá nhưng cũng có đức khác: thấy trong bọn anh em có ai túng bấn là lôi ngay vào bàn làm *tạ* để có một cớ giúp anh em. Trong sự đánh bạc, vì mải để người khác hưởng, cậu chẳng ăn thua gì, dù vẫn nổi danh là tay "thanh". Nổi danh là gì thì đáng mừng chứ nổi danh là cờ bạc bịp thì chỉ có chết, cậu ấm đến lúc lê cái địa vị có người gọi là ông hoặc là cụ, thành thử phải ngồi bó tay một chỗ, đành giữ cái chức cố vấn, nhường cho bọn đồ đệ chiến trường. Sau nửa đời người hết cách xoay, đến nay, vẫn chỉ xơ như nhộng.

Cậu ấm đó bây giờ là ông ấm B…

Cả Ủn với ấm B… hai người "cầm cân nảy mực" cho đảng bạc bịp ở Hà Thành, đối với người ngoại cuộc tuy được coi như hai cánh tay cùng một thân thể thật, nhưng một kẻ trở nên giàu, một anh vẫn kiết xác, thì chỉ một lẽ xưa kia hai bên đã cùng nhau chia bùi sẻ ngọt, lăn lóc trong một nghề, chẳng đủ lấp nổi cái hố giữa hai bên.

Chung quy, hai ngọn núi cao vẫn cách bức nhau bằng một vực thẳm.

***

– Con ơi, con cắt thêm cho đẻ mấy miếng cao!

Lời bà cụ truyền ra, anh Vũ cũng vừa xong câu chuyện. Anh đã thuật chuyện người khác, thế đối với tôi đã là đủ, anh chẳng cần phải nói thêm về chuyện anh.

Hôm nay, tôi được biết ba người. Ba người có thể tiêu biểu cho cái tinh thần của làng bịp.

Tôi rất vui lòng khi thấy anh Vũ cầm một đĩa cao đầy dâng mẹ, nhưng cũng không khỏi ngẫm nghĩ đến nỗi không có thuốc của người con giai lão già thua bạc ở nhà bồi An. Muốn dò hỏi đến tận đáy lòng một người tri kỉ mai sau của tôi, tôi đánh bạo hỏi Vũ câu này:

– Anh có hối hận vì chúng mình đã cướp tiền thuốc của con giai người, đem về tiêu xa xỉ và săn sóc cho người nhà mình không?

Thì ra anh Vũ đã hiểu được tôi rồi. Vì anh không tỏ ý giận chút nào, chỉ thản nhiên vặn lại tôi:

– Thế ngộ chúng mình đã thua nó?

V
Bốn đồng ngửa sấp

Ông Nguyễn Đình Mầu là một tay cự phách trong nghề buôn gỗ. Cái két lù lù như cái tủ áo của ông, lúc thu tiền bán gỗ, ních chặt những giấy bạc, thường khi vì đem tiền gửi nhà băng mà vơi hẳn. Không những là tay buôn lớn, ông lại còn là người nổi danh trong làng chơi. Xuống xóm chị em, chỉ một chầu xoàng, ông thường quăng ra được trăm bạc[21]. Đánh bạc, thua năm, bảy trăm, một nghìn, ông nói: "Thế có thấm gì! Cờ bạc cò con!"

Hôm nay, uể oải nằm trên chiếc ghế chao, ông có vẻ nghĩ ngợi.

Đêm hôm qua, trong lúc cao hứng, ông đã thua một canh xóc đĩa tới đúng một nghìn. Một nghìn tiền mặt với ba trăm tiền "nước bọt" nữa. Tiền "nước bọt", ông tạm vay của một ông nghị ông mới được hân hạnh quen biết, để đặt một cái *chẵn* cuối cùng rồi rũ áo đứng lên.

Ông được quen ông nghị vì anh em giới thiệu: người ấy là một người vừa xin được một cái "*péc mi đờ cúp*"[22]. Kết giao với người như thế, ông cầm chắc sẽ có lợi cho sự buôn bán sau này…

Một nghìn với ba trăm, một số tiền ông vẫn cho là "cò con", lẽ nào khiến ông đến phải… nghĩ ngợi? Không! Ông chẳng nghĩ ngợi gì vì số tiền ấy, ông nghĩ là nghĩ đến lời quả quyết của một người bạn thân nói với ông, sau khi hỏi thăm đến chuyện thua bạc: Thôi chết! Bọn bịp nó thịt bác rồi. Người bạn ấy lại cam đoan rằng bịp chính là cái anh chàng tự xưng là "ông nghị". Chỉ một câu này cũng đủ khiến ông dựng đứng tóc gáy lên, như đang lần bước trong khoảng tối tăm mà giẫm ngay phải một con chuột chết vậy.

– Ông nghị ấy là bịp! Có lẽ nào?

Thế là ông đâm ra nửa ngờ nửa tin.

– Người ông mới được quen có thật là viên hàng tỉnh trên thượng du hay không chẳng biết, nhưng cứ cái dáng người bệ vệ, đứng đắn

phong lưu ấy, cứ sự cùng thua với ông hơn bốn trăm bạc, mà lại bảo là bịp thì có lẽ nào!

– Thời buổi này, người ta có hàng trăm, hàng nghìn chiếc mặt nạ để đeo vào rồi tha hồ mà "kinh tế", sự cùng thua bạc với mình kia chỉ là một khoé rất khôn ngoan phụ thuộc vào việc xếp cảnh, biết đâu!…

Chưa biết quyết nên ngờ hay tin, ông còn hoài nghi, nghĩ ngợi…

Đến đây, người vú ẵm cậu con út của ông bước vào. Cậu bé, hai má bánh đúc lại lúm đồng tiền, tuổi chưa đầy lên hai, cứ nhoài người ra, tay mũm mĩm giơ đến phía ông, miệng ấp úng gọi: "Ậu! Ậu!…" Chẳng như mọi lần khác, thấy con theo mình thì ông xốc ngay vào lòng để hôn con cho đến phát khóc, phát thét, lần này ông quắc mắt quát người vú: "Ẵm nó ra ngoài kia!" Rồi ông lại tự gắt với mình: "Thì nghĩ ngợi làm cóc gì? Chốc nữa người ta đến đây đòi tiền, mình sẽ lựa lời đưa đẩy, dò xét ý tứ xem sao rồi… nếu quả như lời… thì… cho một vố!" Phải, nghìn ba trăm bạc tuy không là bao nhưng là của bị mất, không vì đỏ đen mà lại vì bịp, còn chi đáng tức cho bằng? Cho một vố, tuy định như thế rồi nhưng nói cho cùng, chính ông, ông cũng chưa hiểu rõ rằng "vố" là cái sự gì ông định thi thố đây!…

Thôi đi, ông Mầu ơi, ông không phải doạ! Đúng như lời hẹn, cái người ông đang nóng lòng chờ đợi để mong lột hẳn chiếc mặt nạ ra cho rõ đen, rõ trắng, đã đứng ngoài phòng giấy ông đây kia.

– Bẩm lạy quan lớn…

– Không dám ạ… Lạy quan lớn, rước quan lớn ngồi.

Ông Mầu vội vàng đứng dậy, bỏ chiếc ghế chao, quay vào phía trong:

– Anh Ba đâu?… Đặt nước chè!

Ấy đấy, trước mặt người khách trông rất bệ vệ, sự hấp tấp giữ nghi lễ của ông tỏ rằng chưa chi ông đã sắp bại trận. Phân ngôi chủ khách đâu đấy rồi, ông Mầu nhìn chòng chọc khách một cách có ý tứ, như muốn nói: "Ông rõ mày rồi, ông sắp giật cái mặt nạ ở mặt mày xuống đây…". Còn khách thì vẫn thản nhiên như không để ý đến cử chỉ của ông chút nào.

Lúc này, giữa hai người có luồng không khí im lặng rất khó chịu… Vì cả hai bên có lẽ cùng đoán được rằng sẽ có sự không hay xảy ra.

– Quan lớn đến lấy số tiền hôm qua tôi vay?

– Bẩm vâng ạ.

Ông nghị đáp thế rồi đưa mắt nhìn khắp gian phòng. Thế là cả hai lại ngồi im một lúc lâu, người tìm câu nhập đề, kẻ tìm câu ứng đối. Cuộc "chiến tranh tĩnh toạ" này nếu không được đứa đầy tớ bưng ra khay nước chè thì chưa biết bao giờ mới có hồi trống thu quân. Sau cùng ông Mầu đánh bạo:

– Canh bạc hôm qua, có người đã nói rõ cái lẽ tại sao tôi thua rồi; ngài dạy hộ: bây giờ tôi nên xử trí với ngài ra sao?

Cái vẻ ngạc nhiên ngây thơ của ông nghị nó hiện ra sau câu nói đường đột, lạ tai kia, hầu như muốn gọi *quỷ thần hai vai soi xét*.

– Thưa ngài, ngài nói gì, tôi không hiểu, ngài nói lại cho nghe!

Trước cái thái độ rất bình tĩnh ấy, ông Mầu cũng hơi chột dạ, đã tưởng mình lầm. Nhưng ông cũng liều một phen mà quả quyết:

– Thôi đi, ngài đừng giả ngây, giả dại nữa. Chính tôi đã bị ngài bịp, tôi rõ mọi khoé của ngài rồi.

– Tôi… bịp ngài à??? Lấy gì làm bằng cớ?

– Tiếc rằng lúc ngài hành động tôi lại không có sẵn cái máy quay phim!

Lời doạ của ông Mầu thế mà có công hiệu. Ông nghị chẳng còn đóng nổi cái vai kịch ngạc nhiên nữa, mà vẻ bẽn lẽn hiện ngay trên mặt. Thấy thế công của mình có phần thắng, ông Mầu phóng thêm một mũi thương nữa:

– Chỗ người lớn với nhau, ông cứ nhận đi là phải. Ông làm nghề bạc bịp thì cũng như tôi làm nghề buôn gỗ chứ có khác gì? Ông có gan nhận, tôi xin phục là người quân tử, nếu ông chối thì chối cũng chẳng được nào mà lại tỏ mình là tiểu nhân.

Biết rằng việc mình làm đã bị người tố giác, lại muốn làm "quân tử" nữa, ông nghị trơ trẽn mà rằng:

– Vâng, quả có thế…

Nghe câu này, ông Mầu sung sướng như một vị quan toà đã khám phá nổi một cái nghi án, cười mà hỏi đùa ông "nghị bịp":

– Việc đã vỡ rồi, thế thì bây giờ ông đến đòi tiền tôi hay để tôi đòi tiền ông?

– Tôi đã coi ngài là người quân tử mà nhận việc tôi làm một cách quân tử như thế, tưởng ngài chẳng nỡ nào dùng cách… tiểu nhân đối phó với tôi. Nếu tôi cứ nhất mực chối cãi, không có bằng cớ, thì ngài làm gì? Ngài vừa bảo rằng cái bịp của tôi cũng là một nghề cũng như đi buôn, được ăn, thua chịu chứ.

– Thôi, ngài có gan nhận, thế là quân tử, đã đành. Mà tôi vẫn giữ thái độ quân tử, nghĩa là không đòi lại số tiền đã thua. Thôi, xí xoá!…

Người đời ai đã làm việc bậy, sau khi bị lột mặt nạ, thường có thói lại làm già cho được đỡ trơ bằng cách thuyết đến những lí luận cao xa, viển vông hay là bỏ đạo đức bằng cách nguỵ biện. Ông nghị này cũng có thói ấy. Bị người đánh mình trúng phải chỗ yếu, ông nghị cũng tìm cách trả miếng vào giữa chỗ yếu kẻ đã quật đổ mình.

– Tôi vẫn chưa chịu… Được rồi, ngài trả nữa tôi cũng ơn mà không tôi cũng phải chịu thật, nhưng đó là đối với người khác tôi mới thế, chứ đối với ngài… quyết không!

– Làm sao?

– Tôi đã có cách… Nhược điểm kia, tôi đã nắm được rồi. Ngài tuy là người có máu chơi bời nhưng là người con chí hiếu. Ngài nên biết: tôi sẽ mách cụ bá nhà…

– ???

– Thật đấy!

– Thì ngài được lợi gì?

– Chẳng lợi gì cả. Nhưng để cụ biết rằng ngài là người con hư… thế thôi.

Ôi cái tâm lí người đời sao mà nó kì lạ!

Ông Mầu đem *mồi quân tử* ra khiến ông nghị phải nhận mình là bịp thì ông nghị lại lấy *mồi chí hiếu* bắt ông Mầu đã quỵch lại quỵch thêm. Hai con cáo già xoay nhau cùng bằng luân thường, đạo lí cả.

Thì ra dù là bịp hay là lương thiện, ta vẫn bị cái luân thường, cái đạo lí nó *thuốc* ta, hoặc ta *bịp* ta! Ta giống mọi người, mọi người cũng giống ông Mầu, lại đến lượt ông Mầu giống ta, chung quy nhất loạt đều để cho cái luân lí, cái đạo đức nó vẫn bịp mình mà không biết!

Cho nên sau khi nghĩ ngợi hồi lâu, ông Mầu đứng lên ra… mở két! Sự không ngờ là ông Mầu lại trao thêm tiền cho người đã bịp mình một cách cảm động nữa, và thêm:

– Ba trăm bạc là quý nhưng gặp một người… tri kỉ còn quý hơn. Tôi chẳng chịu mang tiếng tiểu nhân với ngài.

Ông nghị cầm lấy tiền:

– Dù sao tôi cũng biết phân biệt những ai tiểu nhân, những ai quân tử ở đời. Chúng ta còn nhiều phen gặp gỡ.

Rồi ông đẩy ghế, đứng lên.

Nhưng ông Mầu giữ lấy vạt áo ông nghị, cười mà rằng:

– Khoan đã!… Đệ đã được rõ cái *tài* của huynh đâu!

Ông nghị cũng bật cười, lại ngồi xuống. Hôm nay, ông Mầu mới được dịp đặc biệt rõ rằng bốn đồng tiền giấy tuy là những vật vô tri vô giác thật, nhưng ai để công luyện tập cũng có thể sai khiến nó cứ lộn tung trong cái bát cái đĩa, rồi úp sấp hay lật ngửa theo như ý muốn của mình…

***

Khối óc của người ta còn có nhiều phen nghĩ cách chống lại được cả tạo vật, biến đổi được cả cơ giới, lẽ tất nhiên chẳng khi nào người ta chịu để yên cho bốn đồng tiền giấy kia được tự do úp sấp, lật ngửa. Cái công dụng của sự sấp, ngửa kia lại còn to tát đến nỗi tuỳ nó, người ta phải bán nhà, cầm ruộng, hoặc là được tậu ruộng, cầm nhà thì tìm cách sai khiến được đồng tiền cho tuỳ theo ý muốn, khó đến thế nào nghĩ cũng phải ra.

Vào khoảng trước năm 1900, có một tên tạ của trùm Ba Sống sáng kiến được lối đánh xóc đĩa *đòn kim*. Anh này dùng một cái đĩa lồi lòng với một cái bát trông tưởng là sâu nhưng chính ra lại rất nông, vì nó dày gấp đôi thứ bát khác. Cuốn “Sự đổ bác” nếu chép đến đây tất phải dùng đến bốn tiếng “thời đại bát thửa” vì các lò bát

hồi ấy thỉnh thoảng lại được tiếp một người đi giày Tàu, vận quần áo lụa, đến thửa một chục bát đong chè lòng rất đầy bằng một giá khá cao. Đòn kim là thứ đòn rất *dễ ăn*, vì nó bắt canh bạc cứ *rền* tràn. Đợi lúc mọi người đã nóng mắt, canh bạc đã có vẻ xô xát, lúc ấy, bọn *tạ* mới dàn quân *cản trở*, một anh sà vào đặt một tiếng chẵn hay lẻ bằng một cuộn giấy bạc tướng, hung hăng mở bát, ném hẳn cái bát ra tận cuối… thế giới đằng kia! Người ta không ai còn thì giờ để ý nữa, vì tôi thua thì tôi còn ngẩn người ra tiếc của. Ông được thì ông cũng chỉ biết chúi mũi xuống chiếu, hò hét giam tiền. Lúc hỗn loạn ấy là lúc họ tráo cái bát thửa vào và đã giấu biến hẳn cái bát cũ kia đi.

Địa vị cái bát thửa chỉ được người ta coi trọng trong một vài năm, sau vì thấy lợi, thiên hạ ùa nhau vào trọng dụng nó quá, làm nó dậy tiếng quá nên nó phải chịu cái số phận chết yểu.

Một anh *tạ* khác, dưới quyền Hai Tôm lại sáng kiến được ngay lối đánh xóc đĩa *đòn ve*, thay vào *đòn kim*. Người ta lấy năm, sáu viên bi ở trong bánh xe ô tô bỏ vào trong cái túi khâu kĩ lưỡng, buộc giấu ở cổ tay… Lúc xóc, người cái nghiêng đĩa cho bốn đồng tiền giấy bị cặp chịt vào miệng bát cho không "cựa cậy" được nữa. Ai cũng tưởng tiền vẫn dậy đó nhưng tiếng kêu tanh tách mà mọi người tưởng tiếng bốn đồng tiền trong bát đĩa, chính lại là tiếng kêu của những hòn bi trong cổ tay người xóc. Cho nên ta phải ngạc nhiên khi thấy rằng ông này đánh xóc đĩa cao quá, bán hàng chục bát không thua bát nào cả, hoặc canh bạc ấy rất quái lạ, đúng 20 tiếng *chẵn rền*! Có cái thuật này rồi, bọn bịp cứ tự nhiên vơ tiền bỏ túi sau khi phán: *lẻ về, bán chẵn, bán lẻ, thừa chẵn, thừa lẻ.*

Tinh ma hơn nữa, còn có người có "hoa tay" đến nỗi vừa xóc vừa dòm trộm vào trong bát, đánh mười tiếng cũng trúng cả mười: dù đã nghi mà rình mò, mà *tuần* thật kĩ, cũng đố ai khám phá được ra.

Ông nghị đã thịt ông Mầu bằng ngón đòn thứ ba này vậy.

Nhưng ông nghị đã bày trò cho một tay sai của ông giở đến *đòn trinh thám* kia, còn mình trong lúc ấy, lại vào hùa với ông Mầu, cùng đánh với ông. Cho nên đánh bạc đã già đời đến như ông Mầu mà còn bị *cho vào xiếc.*

Ông nghị kể trên nào phải ai xa lạ, chính là ông ấm B… Còn người cho tôi được rõ thủ đoạn "tàng hình" với "chính khách" của ông ấm… là kí Vũ.

***

Vào hồi Tự Đức, tỉnh Hải Dương với Bắc Ninh có giặc Cai Vàng. Đồng thời với giặc Cai Vàng, nước ta còn bị bọn giặc Tam Đường là bọn giặc Tàu tràn sang quấy nhiễu. Bọn Tam Đường lại có thể là lính được, nếu triều đình nước nhà biết cách dùng họ. Dân gian đều có ý ấy và dần dần ý ấy thấu đến tai vua.

Tại Hưng Yên có một vị quan huyện muốn hấng lấy cái trọng trách mộ bọn khách Tam Đường. Tiền trong công khố chẳng đủ, quan huyện tìm cách… kinh doanh.

Quan nghĩ ngợi trong ba hôm, đến hôm thứ tư, sai lính trải chiếu la liệt khắp sân huyện đường cho dân tự do *mở bát*. Canh bạc ấy có thể bảo là không tiền tuyệt hậu ở đất Nam. *Hồ lì* là một thầy đề, *xóc cái* chính là quan huyện. Con bạc gồm đủ ta lẫn khách, đánh phần nhiều bằng bạc nén. Thoạt đầu, quan chỉ bán chứ không mở. Canh bạc đã thấy xô xát, quan mới đứng dậy, để cái chức *xóc* cho một người dân. Quan lảng vảng ở ngoài, có ý dò thế trận. Hốt nhiên quan vào mở một tiếng, thua to! Mặt quan tái như gà cắt tiết. Rồi quan bảo thằng người nhà trông hộ bát, đi phóng uế một lát rồi vào. Lúc vào, quan hò cả làng đặt tiền ra xong, cầm ngay bát chực mở… Cả làng xúm vào kêu quan chưa xóc nhưng quan nhất định là đã xóc rồi. Lần mở trước, quan kêu là *chẵn* đã phải *giam.* Thấy quan lẫn, cả *làng* lại xô nhau vào đánh *chẵn*. Mấy chú khách thương hại quan đã quá thua nên lẫn, quả quyết là quan chưa xóc. Nhưng quan vẫn nhất mực là đã xóc, họ bực mình, ra điều "đã muốn chết thì cho chết", ồ ạt cá nhau đặt tiền vào chiếu chẵn. Quan cầm bát vừa mở… vừa kêu: *lẻ về*! Rồi quan vơ hết cả những đồng nén bạc vì… lẻ thật, thế có lạ không?

Cả *làng* ai cũng lấy làm kinh ngạc. Không ai đoán được rằng lần mở trước, chính là lẻ nhưng quan đã xướng lên là chẵn rồi úp bát ngay, giam tiền. Quan đã đánh vào chỗ yếu mọi người là cái lòng tham. Đòn này ta nên gọi là *đòn hiệp sĩ* mới phải.

Hôm sau, quan có đủ số bạc nén để mộ bọn giặc khách vào làm lính, phái đi đánh giặc Cai Vàng!

Đòn hiệp sĩ này, nhiều người ngày nay còn chép cũ. Những người ấy tuy không dùng đòn để xoay tiền dùng vào những việc hiệp, nhưng hầu hết là bọn người gọi là thượng lưu.

VI
Ruột quân xúc xắc

Nếu có ông thánh số học tính được từ độ số ngôi sao mà khi trả tiền xe lúng túng mãi không xong cái tính cộng, nếu có nhà sử học đại tài mà tường thuật đám ẩu đả sai, thì cũng có ông thạo làu làu ngón bịp mà chung thân vẫn mắc đủ ngón *đòn*. Ông ấy là một ông chú họ.

Đã giới thiệu cùng độc giả ông chúa nghề bịp, tôi lại muốn độc giả làm quen với một ông chung thân là "con bò vắt sữa" cho tụi ông ấm B…

Cái máu đánh bạc của ông chú tôi không hiểu nó pha chất *đỏ, đen* thế nào mà mỗi khi đả động đến ông, ai cũng phải lắc đầu mà phê một câu… "bút khôn xiết tả!". Làm cho nhà nước lương tháng đã tới hơn hai trăm đồng, ông thường bắt vợ, mới vào ngày mồng 10 đầu tháng trở đi đã phải chép miệng: "Túng quá! Nhà không còn lấy một xu!" Bình phẩm ông, những người quen thuộc đã ban cho ông cái đức lớn: *lột áo người sống, bán áo người chết*. Vì đã có lần vào lúc ông mải "gỡ", một ông bạn thân (thân lắm!) đến chơi với ông đã bị ông mượn cái áo mồi đem lên Vạn Bảo[23], để bạn cứ phải nằm dài đến nửa tháng chờ áo ở nhà mình; lại có lần nữa, bên láng giềng có người chết, tang gia giữa lúc bối rối đem tiền sang nhờ ông đi hộ cỗ ván, ông cũng có gan đem ngay số tiền "cắt cổ" ấy đi *nướng* đến tong *hết!*

Ông chỉ biết hễ hôm nay có tiền là phải đi đánh bạc cho thua nhẵn nhụi ngay, chớ ngày mai có còn gạo hay không là ông không cần biết. Ngày nào vợ ông cũng nói ông như xẻo từng miếng thịt một mà ông cũng vẫn sống được bình tĩnh như mọi người.

Hôm nay, tôi tìm đến ông, có ý muốn làm một điều hữu ích cho ông, muốn nói rõ cho ông rằng bây giờ, người ta đánh bạc không *đỏ đen* nữa, muốn…

Tôi bị một chuyến tẽn! Ông chú tôi, nửa đời người lăn lóc trong trường đời đổ bác, đã thạo lắm, không để cho một ai thịt nữa rồi! Nghe giọng ông, tôi phải tin rằng ít ra ông cũng có sự đụng chạm thân mật với ông ấm B… Ông cắt nghĩa cho tôi hiểu những sự tôi đã thừa hiểu rằng:

– "Ấm B… tên tục là Tư Quân, trong khi giao tiếp với bọn bồi bếp còn có tên là ông Cửu và trong khi giao tiếp với hạng thượng lưu lại là ông nghị. Ngồi với các ông châu, ông huyện, ấm B… thừa tư cách nói chuyện: tên này chạy chánh tổng như thế, tên kia chạy lí trưởng như thế… Ngồi trong đám *trếch*, ấm B… cũng đủ cái thạo đời nói những câu: món *nui*[24] này phải làm thế này mới khéo, hầm một con ngỗng phải có ngần ấy *típ*[25] mới thật ngon…

"Ấm B… còn một bọn đồ đệ thuộc đủ hạng người: Cả Sinh, chủ ả đào; Đại Thiềng, chủ hiệu giày; Khương Sinh Từ, trùm du côn; Mỹ Bối, chủ hiệu vàng bạc, vân vân… Ngần này hạng người đủ trong các giới chỉ quanh năm ngày tháng làm cái việc bắt *mòng* cho ông. Có thể nói rằng những cuộc rối loạn xảy ra trên khắp mặt địa cầu phần nhiều do cái bàn tay bí mật của Mạc Tư Khoa gây nên, thì những cuộc liểng xiểng của bọn thờ "chủ nghĩa đổ bác" ở khắp Bắc Kỳ ta cũng đều do cái *bàn tay bí mật của ông ấm B…* dính vào vậy. Hơn hẳn Staline về một phương diện, ấm B… đã đặt cho toà nhà mình ở phố Hàng Cá là "kinh đô của đảng bạc bịp" trong khi Staline chưa được lúc gọi: *Moscou, capitale du monde*[26]. Ấm B… ngã vào đâu cũng có thể "giựt" nổi trăm bạc[27]. Những người giữ việc tài chính cho ông ta, vì nghề như Cả Ủn cũng có, vì lòng nghĩa hiệp cũng chẳng phải là không. Thí dụ: ông Nguyễn Đình Mầu! Ngoài ra, lại còn bao nhiêu: me tây, cô đầu, hàng xáo nữa…

Ô hay! Thì ra ông chú tôi cũng đã rõ gần khắp mặt! Thế mà còn có người bảo ông vẫn *quých*, vẫn bị cho vào *xiếc* thì có lạ tai không?

Tôi hỏi trong sự cờ bạc, cái ngón sở thích của ông vào bậc nhất là chơi gì. Ông kể lể rằng:

– Trạc xếch! Tài bàn, tổ tôm, xóc đĩa, bất, lì xì, cái gì họ cũng bịp được tuốt! Chỉ có món trạc xếch là không anh nào giở nổi lối bịp mà thôi.

Tôi gạn xem ông có dám quả quyết như thế không, ông đáp rằng rất có thể quả quyết được. Nghe ông kể cũng có lí. Trạc xếch là món chơi mà người ta xâu xé nhau bằng ba quân xúc xắc cầm trên tay rơi xuống một cái bàn để cho nó dậy bằng tứ, ngũ, lục hay là nhất, nhị, tam. Sự được, thua của lối chơi này cũng như sự may: sấp, ngửa, chẵn, lẻ của xóc đĩa vậy. Có điều lối chơi này nhiều người đã phải nhận rằng nó "chính đại quang minh" hơn cả vì khác hẳn với xóc đĩa còn có bát úp, lối chơi này, ba quân bài cầm trong lòng bàn tay gieo xuống bát, cả làng nhìn chòng chọc, thì có hoạ thánh hay thần mới bịp được mắt người ta.

Tôi lại hỏi xem người vẫn cùng ông *húc* với nhau là ai thì ông kêu: một ông tham làm ở sở Canh nông tên là Ngọc.

Tôi đứng dậy cáo thoái, bụng nghĩ: "Thôi chết rồi…"

Đoạn tôi ra đường, gọi xe, lên bảo phu kéo đến phố Hàng Cá. Trong khi ngồi trên xe, tôi lẩn thẩn nghĩ ngợi mãi: Quái! Chú tôi đã rõ hết nhân vật quan trọng của làng bịp như thế mà lại còn thua là tại làm sao! Có lẽ vì tai nghe nhiều hơn mắt thấy nên vẫn bị cái nạn ông tham Ngọc cho vào tròng.

Có người biết đến rõ mười mươi rồi còn bị bịp, huống hồ chỉ mới nghe hơi!

Vừa bước chân lên sân gác toà nhà ông ấm, tôi bị ngay ông ấm… vồ! Chưa lần nào ông lại tiếp tôi một cách vồ vập đến thế. Ông kêu cuống quýt:

– Rõ may một cách lạ! Đang mong ông, đang muốn đi tìm ông! Lần này có một trận "cho" chơi nhau hàng trăm *viên đạn* một. Mà lại chính tôi ra trận, ông có thích được mục kích cái tài cầm quân của tôi không?

Tôi hỏi:

– Đi đâu? Đánh gì?

Ông ta:

– Trạc xếch.

Trạc xếch! Cái món mà tôi đang ước ao rõ những ngón bịp! Rõ khéo gãi vào chỗ tôi đang ngứa!

Tôi nhận lời ngay.

***

Hồi tháng giêng, hai năm nay, cái đoàn thể làm đồ trang sức ở phố Hàng Bạc được cái nạn kinh tế cho phép sống một cách ưu nhàn.

Đồng tiền xứ này không hiểu có cánh và đã bay mất đi đâu chẳng rõ, làm các cô thiếu nữ tân thời phải vì cảnh bó buộc chán những đồ tư trang bằng vàng thật và ưa chuộng những đồ của Pháp tải sang. Một đoá hoa tai "kim cương", một vài đôi vòng "ngọc" hay vòng huyền giá tổng cộng đáng non 10 đồng đã có thể thay những xuyến, hoa, chuỗi hạt vàng đắt hàng trăm bạc. Muốn làm gái mới không phải trả đắt. Thành thử giữa lúc hầu hết mọi người trong xã hội nguyền rủa cái nạn kinh tế thì riêng các cô gái mới lại dường như muốn thắp hương lên chúc tụng nó, mong cho nó cứ ở xứ này mãi để cho chị em chẳng cần phải đeo vàng như đắp mới là sang! Cái bộ mẽ trưởng giả – hoặc trưởng giả giả – nó cũng phải uốn theo luật đời kinh tế mà trút bớt những nước sơn vô ích…

Nhưng những kẻ sống vì nước sơn trưởng giả ấy, các ông thợ bạc, chẳng được hài lòng. Không có việc, mấy ông trong đoàn thể phải chịu bó tay, sống nhàn. Nhưng cái dạ dày của con người ta, khốn nỗi, nó lại không chịu ưu nhàn như hai bàn tay nên mấy ông phải kiếm cách cho nó "có việc". Nhàn cư vi bất thiện, cái nhàn của bàn tay, khối óc đã có thể làm cho người ta bất thiện thì cái nhàn của cái dạ dày còn nguy hiểm hơn. Mấy ông bèn đem mồi đỏ đen ra làm sinh kế.

Giữa lúc này, có hai vợ chồng chú khách bán lê, táo ở phố Hàng Buồm, sau vụ tết Nguyên Đán rất phát tài – có lẽ thấy trong hòm nhiều bạc quá mà phát ngốt – cũng ngứa ngáy tìm cách chơi xuân.

Vì thuộc hạng trung lưu, không đủ tư cách vào những sòng phán thán sát phạt với những đồng bang của mình, vợ chồng chú đành phải chơi "cò con" với bọn dân Ố Nàm[28] ta vậy. Không tiện rút bất, đánh tổ tôm, tài bàn, cũng không tiện mở bát, Việt Nam với Trung Quốc dùng trạc xếch giao chiến với nhau.

Người Tàu rất có tài buôn bán, cả thế giới đã phải nhận như vậy. Nếu đánh bạc cũng được gọi là buôn bán thì về sự "buôn bán", người Tàu cũng dễ phát hiện hơn ta. Lẽ này, vào lúc mấy ông thợ bạc đánh trạc xếch với vợ chồng chú khách buôn lê, lại càng rõ rệt lắm.

Những tay rích[29] mới có dăm canh đã bị lột trần. Mọi người rất căm giận Thần đỏ đen không sao được cho nên vào hồi ấy, nếu ta đi qua phố Hàng Bạc vào lúc tối, ta thường thấy mấy ông thợ bơ phờ, lảng vảng, lượn quanh với nhau. Người này hỏi:

– Thế nào?

Người kia:

– *Hiện nguyên hình* rồi! Chó quá, lại trần như nhộng!

Lại một người khác:

– Cái thằng Cắm ấy nó có Thần phù hộ à? Khi nào mình chịu thua mãi như thế? Tất cả… xoay!

Đánh bạc chỉ cốt thịt người ta mà càng húc bao nhiêu lại càng tổ cho người ta thịt lại, cái lẽ phải xoay là lẽ tất nhiên. Lúc đầu, mấy ông thợ bạc cũng xoay đấy, nhưng trong cái ngón xoay còn thấy sặc lên những mùi mê tín về quỷ thần, thiên địa nên chỉ không công hiệu mấy là phải. Thấy vợ chồng chú khách canh nào cũng được, lại sẵn cái quan niệm rằng dân Tàu có thờ thần tài quyền linh thiêng vô hạn, mấy ông thợ bạc không cho lẽ thua được là do đỏ đen nữa, quyết đoán là vợ chồng chú được Thần phù hộ cho. Họ cho rằng cần phải làm Thần mất thiêng thì mới mong "mở mặt" lên được.

Vợ chồng chú Cắm lại ở chung nhà với một người thợ cũng là tín đồ thành kính của "đạo Đỏ Đen". Trước khi hai vợ chồng lôi nhau đi *dậy hoá* thường vẫn thắp hương lên khấn vái trước bàn thờ thần tài một cách giấu giếm. Không biết ai truyền cho ngón tinh ma, một hôm người thợ ở chung nhà với chú thừa lúc nhà vắng, đem cắm ngay một cái đinh to vào bát hương cho mất thiêng thần. Ngẫu nhiên buổi tối hôm ấy, vợ chồng chú nọ thua to. Sự bại trận ngẫu nhiên kia chỉ có chốc lát thôi nên chi phái thợ bạc mới được có một tối cười thì tối hôm sau lại khóc. Anh nào cũng nhẫn nhụi, cả bọn họp nhau lại ở hiệu phở Trưởng Ca, bàn…

– Tao cắm đinh vào bát nhang nhà nó là vì có một lão thầy bói bảo như thế… đấy, tối hôm ấy nó chả thua hai chục bạc là gì?

– Vẫn thế rồi nhưng chính sách ấy có bền đâu? Hay là mấy hôm nay mày đã quên cắm đinh vào bát?

– Mày hay quên sao không cứ việc để cái đinh ở đấy?

– Ngu lắm! Thế ngộ vợ chồng nó biết, nó đề phòng thì dùng cách gì về sau? Nhưng quả thật tao không quên mà! Dễ thần nhà nó thiêng lắm thật…

– Thôi đi, các anh là đồ ăn hại!

Cả bọn im phăng phắc quay lại nhìn một người. Người này chính là lão Mỹ Bối, thân thể to lớn khổng lồ, một tay nhiều thủ đoạn nhất, vì khối óc là một pho sách lớn chứa những ý nghĩ tinh ma…

Lão nhồm nhoàm nhai ngấu nghiến bốn, năm miếng thịt bò tái, sụp soạt húp ba, bốn thìa nước phở, nuốt chửng đánh ực một cái, chờ cho cử toạ thật chú ý vào lão hết sức, đoạn mới ban rằng:

– Chỉ có cắm một chiếc đinh vào bát nhang thì làm thế nào cho thần tài nhà nó mất thiêng được mà cũng tin một cách ngu ngốc như thế? Đây này, tao có một lối đặc biệt do một thầy phù thuỷ tiểu chú[30], hễ làm đến là thằng Cắm bỏ mẹ thằng Cắm ngay…

Cả bọn nhao nhao:

– Thế nào? Thế nào?

Lão Mỹ Bối điềm nhiên:

– Phải pha mùi ô uế vào mới được… Chẳng việc gì phải gây sự với thần tài nhà nó, anh em cứ việc chờ lúc vợ chồng nó đang đỏ, ta… vặt một cái, bỏ lên đầu nó thì… ôi thôi… ôi thôi!!![31]

Cả bọn cười ầm lên, thích chí:

– Ừ, phải đấy! Ha ha ha ha! Nhưng thế thì… chó thật!

Một “quan hàn”[32] – hàn nhẫn, hàn vòng, hàn hoa tai – lúc bấy giờ gập đôi người lại, áp cả bụng lẫn ngực xuống bàn phở, không dậy được nữa, trán, má với mũi nổi lên đặc những vết nhăn… Phải gió chăng? Ngộ độc chăng? Không! Đó là “quan hàn” cười!

Hôm sau, quả nhiên ngón *đòn vặt* nó có tính cách về siêu hình học, thần linh học, tinh thần học hay cái gì học không biết, đã cho phái thợ bạc được một bữa bở: vợ chồng chú Cắm lại thua!

Lão Mỹ Bối cũng được một phen cười ha hả.

Nhưng cuộc đắc thắng ấy cũng không bền, vài hôm sau nữa, các ngài thợ bạc lại thua. Kẻ nhiều tiền nhất đã hàng trăm, người ít tiền cũng đã thua hàng chục. Trong một cuộc họp bàn để kiếm một cách chắc chắn hòng gỡ, lão Mỹ Bối đã nghĩ đến ông ấm B…

Lão ta tuyên ngôn:

– Các anh em cứ yên tâm mà. Ta dùng cách mê tín không xong thì ta đã có cách cầu cứu đến… khoa học!

***

- Zất, zỉ, sám pa toòng!

- Không! Sây ửng lục pa toòng!

- Tỉu nà ma nị!

- Tỉu nà ma nị ấy có được không.

Cả bọn cười ồ vì thím khách đã trộn thành một món "hẩu lốn" cả tiếng Tàu lẫn tiếng Việt Nam.

Ở nhà lão Mỹ Bối, trên hai chiếc chiếu, một chục con Tiên cháu Rồng quây tròn nhau thịt vợ chồng chú Cắm. Ông ấm B… mái tóc hoa râm, cặp kính trắng đạo mạo, mỗi lần gieo ba quân xúc xắc xong lại hỏi:

– *Tứ ngũ lục* hay *nhất nhị tam* đây?

Rồi ông ngồi thừ người ra, nhìn vợ chồng chú khách. Ông ấm *đen* một cách lạ! Ông đã vào bè với vợ chồng chú Cắm, đánh chung lưng với vợ chồng chú, lúc đặt ba đồng, lúc năm đồng, lần nào cũng thua!

Trong lòng một cái bát "chân tượng" để vào một cái nắp tráp đầy những gạo, ba quân xúc xắc cứ việc mặc sức nhảy múa cho phái thợ bạc vơ tiền.

Ông ấm lắc ba quân trong lòng bàn tay bảo vợ chồng chú Cắm:

– Tôi góp hai đồng, chú đặt thêm bao nhiêu?

Chú:

– Pa toòng.

Thím:

– Hai đồng thôi!

Ông ấm “phẩy nhẹ” một câu:

– Ấy đấy! Cờ bạc mà cứ gàn nhau thế thì thua chết đấy!

– Im cái mồm nị đi nhé… *Tỉu nà ma*!

– *Pảo khôông* nghe cho chết!

Ông ấm lại giục:

– Nào thế *nhất nhị tam* hay *tứ ngũ lục*?

– *Sây ửng lục*!

Chú Cắm quát xong gườm gườm nhìn vợ, không cho vợ nói nữa. Ông ấm gieo. Quân bài nhảy múa trong bát, chú Cắm miệng khấn lẩm nhẩm như gọi hồn người chết: “*Sây ửng lục, sây ửng lục… lục, lục, lục!*”. Đã hai quân phô mặt nhất ở bát rồi. Còn một quân vẫn cứ quay tít như con thò lò vậy. Tiếng hô *lục, lục* của chú Cắm vừa dứt thì quân xúc xắc phô lên mặt: tam!

Chú ngồi thừ người ra, có lẽ nghĩ ngợi rằng: “Thần tài của mình đi đâu mất rồi nhỉ? Đánh hơn hai chục tiếng chẳng được một tiếng nào!” Thím Cắm rít lên:

– Thôi đi về! Thua sáu chục rồi…

Quên cả mình là dân con trời[33], thím nói vanh vách tiếng Việt Nam. Cả phái “quan hàn” rầm rộ lên:

– Đánh lúc nữa đã!

Ông ấm đứng lên:

– Thôi, đến mai vậy, hôm nay đen lắm. Tôi cũng thua ngót ba chục bạc rồi.

Thế là tan.

Hai chú thím Cắm với ông ấm ra về, bọn thợ bạc ngồi lại. Ông Mỹ Bối đã được lúc hỏi anh em một cách rất đắc chí:

– Các anh đã biết cái lợi của “khoa học” chưa?

Mọi người xô nhau vào, tranh nhau cầm lấy cỗ xúc xắc để ngắm nghía. Có hai quân lạ nhất, gieo thế nào nó cũng chỉ dậy nhị với tam thôi. Thật chẳng khác một con "bất đảo nhi" (poussa)[34] nhựa có đổ chì ở chân mà bọn trẻ con mua để ném chơi khắp nhà cho nó đảo đồng đảo địa lên một hồi lâu rồi lại ngồi nhỏm dậy vậy.

Ông ấm ra đi chưa được mười phút đã lại quay vào. Cả bọn kính cẩn đứng lên như đối với một vị anh hùng cứu quốc. Ông nói đùa:

– Ta thắng trận này là lần thứ nhất trong cái chiến kỉ "Hoa Việt chiến tranh".

Rồi cả bọn xúm nhau lại chia tiền. Ông Mỹ Bối phàn nàn hỏi ông ấm:

– Sao nó đang muốn *húc*, ông lại đứng lên?

– Thôi đừng làm già tay quá mà dễ lộ. Cứ để nó đấy, lúc nào mình muốn nhét đất thó vào lỗ mũi nó mà lấy tiền thì cứ việc… chứ có gì khó đâu!

Một người khác thêm:

– Hôm nay có lẽ vợ chồng nó sẽ đập vỡ bát hương cúng thần tài!

***

Khác hẳn lối đánh đòn *cắm đinh* là cái ngón huyền hoặc với cái đòn *vặt lông* nó có tính cách đểu cáng vô cùng. Ông ấm đã dùng phương pháp khoa học Thái Tây.

Sách vật lí học dạy ta rằng: bất cứ vật gì, cái trọng lực trung tâm đem kéo nó xuống dưới thì không bao giờ đổ được. Thuỷ ngân là vật vừa nặng vừa lỏng, dùng được vào việc này. Quân xúc xắc kia, nếu ta để nó quay cuồng tự ý, có thể nó làm ta mất nghiệp được. Ta phải bắt nó lật tuỳ theo ý muốn của ta. Thì ta đổ thuỷ ngân vào ruột nó chứ có khó gì?

Ông ấm B… đã nghĩ thế và đã làm thế. Cái chỗ khoa học ấy không có gì là lạ cho lắm, chỉ có cách ra, cách vào của ông ấm mới đáng phục về phương diện "mĩ thuật" thôi. Gặp cỗ bài to nhỏ thế nào, ông có thể bắt nó dậy *nhất nhị tam* hoặc *tứ ngũ lục* đúng như ý muốn của mình.

Ngoài cách dùng bài ruột thuỷ ngân, ông còn có quân *lưỡng diện* nữa. Nghĩa là thứ xúc xắc sáu mặt chỉ có toàn là *tứ ngũ lục* hoặc *nhất nhị tam* thôi. Thỉnh thoảng mới ra một "phát" rồi lại vào ngay, ông không cho ai kịp để ý nghi ngờ. Cái bàn tay của ông thật là cái máy rất tài tình khéo léo.

Hôm qua, tôi đã được mục kích chính ông quân sư của đảng bạc bịp trổ tài. Tự nghĩ thầm: đồ đệ của ông cũng đã nguy hiểm, huống hồ lại chính tay ông…

Muốn làm thoả mãn cái tò mò của tôi, ông đã giở ngón cho tôi xem và lại hứa thêm rằng:

– Ngày mai, tôi sẽ dắt ông đi thăm "xưởng chế tạo khí giới".

VII
Xưởng chế tạo khí giới

Ông ấm khẽ gõ ba cái vào cửa, dõng dạc hỏi:

– Ba Mỹ Ký[35] có nhà đấy không?

Tôi đứng sau ông ấm, chờ. Nhà này là một căn nhà tồi tàn, nhỏ hẹp ở trong ngõ Trung Yên, Hà Nội. Mấy tiếng guốc lộp cộp trong đêm khuya vang lên, cánh cửa hé mở, một cái mặt người ốm ló ra…

– Á, ông Nghị! Rước ông vào nhà…

Người ấy nói đoạn, mở rộng cánh cửa. Bấy giờ tôi mới nhận ra là bác Ba Mỹ Ký, một người trong vòng ba mươi tuổi, thân thể gầy rạc như xác ve, hai vai so lên gần đến mang tai, vừa đứng vừa run trong một tấm chăn bông vải nâu màu đã xám xịt như cái khăn lau giường. Chúng tôi bước vào, bác ta đứng lại đóng cửa kĩ lưỡng, rồi quay vào trải một cái chiếu mới lên bộ giường mộc.

Người Tây Phương, khi đang vận robe de chambre[36] mà phải tiếp khách lạ là vội lấy quần áo tử tế để thay ngay. Có khách lạ, cũng biết giữ lễ, bác Ba Mỹ Ký cũng thay cái chăn bông nâu đó là robe chambre của bác, xong lấy một chiếc pardessus[37] kiểu tối… cổ thay vào. Đoạn bác hỏi ông ấm:

– Có việc gì mà… rồng lại đến nhà tôm thế này? Đem ấm nước với cái điếu ra đây, em!

Em đây là một cậu ngồi cắm cổ xuống một cái bàn kê tận phía trong kia, đang lúi húi làm gì, tôi cũng không để ý. Thấy anh gọi, cậu này đứng lên, cầm bộ đồ nước, cái điếu đem ra hỏi anh rằng:

– Thế anh đã tô xong chưa mà để vung vãi ra thế này?

Bác Ba Mỹ Ký đáp:

– Chưa, cứ để nguyên cả cỗ đấy, chốc nữa tao làm.

Từ lúc vào chưa nói câu nào, bây giờ ông ấm mới hỏi:

– Thế nào? Đám xì ở Hàng Kèn vừa rồi có ăn thua gì không?

Bác Ba Mỹ Ký cười:

– Kể cũng ăn thua khá đấy, nhưng vì một nỗi là tạ đông quá, chia năm xẻ bảy đi mất, tôi còn được có bảy đồng.

– Thôi, kinh tế này, thế đã là may…

– Chỉ đủ tiền trả ngót hai chục thang thuốc.

– Thế vẫn chưa khỏi à?

Đến đây, bác Ba nhăn mặt, lắc đầu:

– Chưa! Ông lang bảo là ho kinh niên!

Rồi bác sù sụ như một ông lão tám mươi sặc thuốc lào vậy.

Ba Mỹ Ký, cái tên này tôi nghe thấy như là hơi quen, dễ là vì ông ấm đã có nhắc đến, lần đầu mà tôi lại cái nhà ở ngõ hàng Cá với anh Vân, khi ông ta lẩm bẩm nói tới việc phái binh đi phố Hàng Kèn. Bác Ba ta có bộ tóc để dễ đến mấy tháng nay chưa xén, dù ai quých đến đây tất cũng phải biết ngay là một tay bạc bịp đã lũa. Nếu cứ phô cái hình thù ấy mà bịt được mắt mọi người thì thật bác phải là có "thánh cho ăn lộc" mới được, vì người không còn một vẻ gì là sang. Tôi đã lấy làm ngạc nhiên, lại sốt ruột nữa. Vì ông ấm đã nói: "Nào, ta đi thăm xưởng chế tạo khí giới" mà đến đây, tôi vẫn chưa hiểu câu nói ấy có ngụ ý gì…

Bác Ba Mỹ Ký lại hỏi:

– Có phải tiên sinh đến lấy đồ đấy không?

Ông ấm:

– Chính thế, với lại đến thăm bác nhân thể.

– Xin đa tạ…

Bác Ba Mỹ Ký nói đến đấy, thấy lộ vẻ bứt rứt ngẫm nghĩ trù trừ mãi, rồi hỏi ông ấm:

– Thế quan anh cho đệ được biết: ông này là… thế nào?

Cái ông ấm vô ý tứ này bây giờ mới vội:

– Quên đi mất… Rõ nỡm!… Ông này là một ông rất có cảm tình với làng b… ta. Đất rất nhiều, rất sộp!

Tôi nghe mà ngượng. Không phải ngượng vì được liệt ngang hàng với hạng người như Ba Mỹ Ký nhưng vì, nói cho cùng, chính

mình đã được nhiều dịp chia tiền với ông ấm, mà chưa từng có đất nào để mách ông hoặc đồ đệ ông đi "chinh phục" cả!

Ông ấm nói thế vội đứng dậy, ra hiệu cho tôi đi theo ông đến phía cái bàn. Ba Mỹ Ký cũng vội xốc lại cổ áo, theo chúng tôi.

Cậu bé lúc nãy mang ấm, điếu ra để anh tiếp khách, lúc này đang ngồi cần cù cầm ngọn bút lông mèo mới, chấm vào một cái đĩa đựng ít sơn đỏ rồi tô lên mặt một quân xúc xắc.

Ông ấm hỏi:

– Bài siệng đấy chứ?

Ba Mỹ Ký đón lời:

– Không, lưỡng diện đấy chứ có phải siệng đâu! À, cụ ạ, tôi mới có một cỗ thuỷ ngân đẹp một cách lạ!… Để tôi lấy cụ xem nhé…

Rồi bác lôi cái ô kéo, lấy ra một cái hộp sắt tây to tướng và bảo:

– Có lẽ ta ra giường tiện hơn.

Thế là chúng tôi lại quay ra chỗ cũ. Cúi xuống gầm giường lấy một cái nắp thạp đầy những gạo bên trên có một cái bát "chân tượng" lên, dọn dẹp điếu, ấm vào một góc, bác Ba mở hộp. Mới đầu tôi tưởng đó là hộp thuốc của một ông lang chữa bệnh lậu nào thì phải, vì trong đó có một số không đếm được những gói giấy nhỏ, trắng, đỏ với xanh.

Bác Ba lấy một gói đỏ, mở ra. Ba quân xúc xắc màu xương còn trắng nõn, vết mực đỏ, đen ở sáu mặt rất tươi đẹp, ló ra một cách choáng lộn, kiêu hãnh nữa, khiến cho nhìn đến, ta có cái cảm giác là tưởng tượng đến những mĩ nhân còn tuyết trong giá sạch phô cái "thân ngọc" cho những ông phu tướng giữa lúc hoa chúc động phòng. Bác Ba nhìn đến cái công trình mĩ thuật của mình bằng cặp mắt say sưa như một nhà tài tử, rồi hỏi:

– Thế nào? Các ông trông có đẹp không?

Ông ấm lấy kính đeo, cầm từng quân lên tay, chỉ ngắm nghía những góc. Ông khoe:

– Được lắm, tay chân đã khá lắm đấy.

Rồi ông gieo vào bát, thử. Một sự lạ: ba quân này quay lộn thế nào cũng không thành được *nhất nhị tam* vì có hai quân nếu không dậy mặt *tứ ngũ* thì cũng lại chỉ lên *ngũ lục.*

Bác Ba nói câu này để tự khen thêm một lần nữa:

– Có *khí giới* này thì gặp anh nào hắc búa đến đâu, mình cũng cứ việc nhét đất thó vào lỗ mũi nó mà lấy tiền!

Ông ấm khích một câu:

– Thôi đi đừng nói giỏi nữa! Nào thử *ra, vào* xem trông có *đẹp* hơn độ trước không?

Ba Mỹ Ký mỉm cười:

– Thưa thầy, ngón của thầy truyền cho mười phần thì con cũng đã nhập tâm được bảy, tám.

Rồi bác lấy ở hộp ra một gói giấy đỏ khác, mở gói lôi ra một cỗ *trạc xếch* khác, gieo xuống bát, phân vua rằng:

– Đấy nhé, đã đích là bài *siệng* chưa?

Xong bác đứng lên, bỏ *pardessus* ra, lấy một cái áo the kép mặc vào.

Tôi tự hỏi rằng: “Làm gì mà phải khăn áo chỉnh tề thế kia?” Ông ấm cũng gieo và kêu: “Ừ, bài *siệng* thật”.

Bài siệng đây là bài mà người ta chưa đục ruột nó. Người ta chưa đục ruột nó với đổ thuỷ ngân vào trong thì nó dậy *nhất nhị tam* hoặc *tứ ngũ lục* phải do ở sự tình cờ.

Bây giờ thì bác Ba ngồi xuống, xếp nếp áo the ở lòng cho nó “ý tứ” riêng của bác rồi chọn hai quân xúc xắc không siệng cầm vào tay.

Bác gieo quân xuống bát và mỗi khi gieo xong, lại để bàn tay vào lòng, một tay chống nẹ, một tay gieo xong lại rút để vào lòng mình, trông cái cử chỉ ấy thật tự nhiên. Tôi nhận ra rằng kiểu ngồi này thật chép đúng của ông ấm B… khi ông *đốc thúc quân binh* trong cái “Việt Hoa chiến kỉ” vậy.

“Ngón của thầy truyền cho mười phần thì con cũng đã nhập tâm được bảy, tám” lời này của bác Ba kể cũng đúng sự thật đấy, vì

trước khi gieo, nếu bác ta đã kêu trước là *nhất, nhị, tam* thì không bao giờ cỗ bài lại dậy: *tứ, ngũ, lục* hoặc đã bảo *tứ, ngũ, lục* thì không khi nào cỗ bài lại dậy: *nhất, nhị, tam.*

Còn hai phần mười kia, không bao giờ bác học nốt được. Chẳng có cái dáng điệu phong lưu bệ vệ của ông ấm, hình thù bác trông *cỏ* như vậy và – theo bộ từ điển của làng bạc bịp – trông *lộ tẩy* như vậy thì không khi nào bác phát tài được vì ông ấm xưa nay chỉ phái bác đi với những đám *trếch* chứ chẳng bao giờ dám cho bác đụng chạm vào đám sang trọng, thượng lưu. Cái "nước sơn" của con người mà can hệ đến thế đó.

Sau cuộc thử tài đệ tử, ấm B… tôn sư có vẻ hài lòng lắm và nói đùa:

– Được, tôi cũng đã có cơ vững dạ mỗi khi phái bác… hạ sơn!

Chúng tôi cùng cười. Bác Ba Mỹ Ký hỏi:

– Nhưng cụ bảo đánh *đòn thuỷ ngân* hơn hay *đòn lưỡng diện* hơn?

Ông ấm mắng như mắng một học trò:

– Hỏi dốt thế? Phải tuỳ cơ ứng biến chứ lại… Anh hỏi thế có khác gì một người biết võ mà mỗi khi có cuộc chiến đấu, hỏi thầy rằng: "Con nên đánh môn Thiếu Lâm hay môn Mai Hoa?" Không! Nếu cứ như câu hỏi của anh thì người đời ai cũng là b… được cả!… Đây này, còn có cả trường hợp nguy hiểm này nữa: thí dụ đang gieo mà vỡ xúc xắc, thuỷ ngân đổ ra bát… thì anh định giở ngón thế nào?

Ba Mỹ Ký ngẩn ra không biết nói câu gì, chỉ giương đôi con ngươi trắng dã hỏi lại. Ông ấm trừng trừng nhìn học trò của ông hồi lâu rồi cầm lấy cỗ xúc xắc, bảo:

– Trông đây này!

Ông gieo và tiếp:

– Thí dụ quân đã vỡ nhé…

Rồi ông làm bộ ngơ ngác nhìn chung quanh gian phòng, chỉ vào một góc tường mà hỏi: "Ông kia tinh nghịch chơi lối gì thế? Có phải ông ném gì vào bát đấy không?" Trong lúc này, ông đã cầm ba quân xúc xắc lên, quờ lòng bát khoắng một cái. Rồi ông nói tiếp: "Nếu

không là ông thì tất là một người khác!” Rồi ông ném một quân ra xa, bỏ cái bát ra ngoài tráp gạo, cúi xuống bới lấy một quân khác lên, tiếp: “Thôi không ai nhận cũng được! Xin mời các ngài… còn quân nữa đây!” Ông lại gieo một hồi rồi nhìn chúng tôi ra ý hỏi: hiểu rồi hay chưa hiểu?

Tôi với bác Ba Mỹ Ký thú thật là chưa hiểu kĩ, lúc ấy ông ấm mới cắt nghĩa rằng:

– Lúc quân nhỡ mà vỡ, điều cốt yếu là mình phải làm cho *làng* không kịp biết là có thuỷ ngân. Muốn thế, ta phải đổ vấy có một người trong đám, bất cứ người nào. Khi ta chỉ tay lên và nói: “Ông kia, ông tinh nghịch gì thế?” là cả *làng* phải nhìn một cách căm tức đến mặt người vô phúc bị ta vu oan cho vậy. Thừa lúc không ai để ý, cái tay ta khoắng vào lòng bát đã hắt hết thuỷ ngân đi. Giọt thuỷ ngân hắt ra sẽ tan thành bụi! Phải biết, lúc ấy đang hỗn độn; người này buộc tội, người kia cãi lại, không ai để ý đến mình. Mình ra một quân ở tay, vờ là bới nó dưới bát gạo lên. Quân vỡ kia ném đi rồi, giữa lúc người đang đỏ muốn được thêm, người đang đen chỉ muốn gỡ, vừa phần sợ sẽ làm rầm rầm lên thì sẽ có chuyện với những tay sai của cụ Arnaud[38] có lẽ đang tuần bằng xe đạp ngoài phố, ai nấy sau cùng mới nghĩ ra rằng yên lặng là hơn. Đã có quân thay, cả *làng* lại nối cuộc.

Nghe ông cắt nghĩa, tôi phải phục là ông biết tâm lí người đời lắm mới có thể ứng biến một cách táo bạo như thế được; ông thật đáng là vị quân sư của làng b…

Ông ấm kết bằng câu này:

– Nhưng ít khi vỡ quân lắm.

Ba Mỹ Ký vẫn ngồi ngẫm nghĩ đến chuyện đó, sau cùng mới nói:

– Xin bái lĩnh cái ngón ấy của thầy!

Ông ấm lấy ba cái giấy bạc một đồng ra:

– Cho tôi một cỗ trạc xếch *lưỡng diện* với một cỗ bất *mẫu tử*.

Ba Mỹ Ký cầm tiền rồi trao lại ông ấm hai gói giấy xanh.

Chúng tôi ra về.

***

Ba Mỹ Ký vốn là một người thợ mạ đồ vàng giả cho một cửa hiệu. Có lẽ không muốn lục đến tên tục, người ta lấy ngay tên cửa hiệu do bác làm công, gán cho bác.

Lúc cửa hiệu được kì thịnh vượng, bác làm ăn rất phát tài. Sẵn tiền trong tay, bác phải tìm cách giải trí. Giải mãi trí vào cái khoé kiếm tiền một cách rất dễ, trí bác dần dần chán nản mọi việc nặng nhọc của tay chân. Đâm ra biếng lười, bác ta bị ông chủ mời về vườn để tha hồ mà giải trí.

Sau khi tìm được vài ngón bịp tài bàn, tổ tôm, bác vẫn sống ung dung bằng cách *thịt* những dân lao động, sau cùng bác phải xin vào làm môn đồ của ông ấm B…

Xem ý ra, trong đám "học trò", chỉ có bác này là được ông ấm có lòng thương hơn cả. Bệnh ho sù sụ của bác mà bác tưởng là sẽ thành kinh niên ấy, bác phải giữ nó trong phổi, trong cuống họng là vì một trận đòn gây nên.

Hồi ấy, nạn khủng hoảng chưa đến tác hoạ tại xứ này.

Ngày đầu tháng, toà nhà gác ở ngõ Hàng Cá với cái vẻ rộn rịp của một bộ tham mưu giữa lúc chiến tranh, đã khiến cho quân sư ấm B… vì nhiều việc quá, phải nhận ngay "đồ đệ trông lộ tẩy" của mình vào một nơi hang hùm nọc rắn.

Kể đòn của bác Ba Mỹ Ký trông cũng khá đẹp nhưng bác *sa hố* là vì người bác không có lấy một "nước sơn". Bọn quyền quý kia chỉ *quých ở* sự đánh bài và không *quých ở* sự "thượng cẳng tay, hạ cẳng chân" nên đã cho bác một bài học khá cay nghiệt.

Bác vì thế, mắc chứng ho.

Nghĩ thương hại một kẻ lâm nạn vì cái vô ý của mình, ông ấm phải đem bao nhiêu lối "chế tạo khí giới" của ông ra truyền cho bác Ba để bác làm sinh kế. Cũng đôi khi, bác được phái đi đánh chác, nhưng vẫn không kiếm đủ tiền chữa bệnh ho.

Ông ấm đã phải thu xếp cho bác cái việc nhàn hạ là ngồi một chỗ làm hàng. Ông lại bảo anh em làng b… nên đến mua cho bác.

Bài *mẫu tử,* bài *giác mùi, giác bóng, xúc xắc thuỷ ngân, xúc xắc lưỡng diện, tiền nhựa,* những thứ ấy bác bán đắt gấp đôi, ba những

bài thường.

Thành thử búa, giũa, ve của bác xưa kia dùng để chế tạo mọi đồ nữ trang, nay bác chỉ dùng vào việc đúc xúc xắc. Thằng em họ bác mà người nhà bác gửi bác cho nó học nghề mạ, bác chỉ cho "chế tạo khí giới" rồi nói dối với cả họ là vẫn cho em học làm thợ ngà!

Ông ấm thuật chuyện rồi bùi ngùi nói một cách cảm động:

– Rõ thương hại nó quá. Dễ thường nó ho lao!…

Sống về nghề thì chết về nghề, sự này không lạ. Có điều lạ là ông ấm, một con mọt của xã hội, hạng người nguy hiểm đáng cho đời đổ lỗi tất cả các tính xấu của Trái đất, té ra lại là một người có đủ thuỷ chung…

Một sự chẳng ngờ.

VIII
Những thủ đoạn ngoài chương trình b…

"Mặc áo này mà *đánh ống* thì nhạy hơn cả! Này, thế ông thử xem xét kĩ lưỡng cái áo này xem có gì là lạ không. Thử xem ông có tinh ý không nào?"

Tôi đỡ lấy cái áo trắng dài do ông ấm trao cho để "xem xét kĩ lưỡng". Nó có gì là lạ, một cái áo năm thân đủ tà, đủ gấu, đủ giải, đủ khuy, một cái áo mới may còn cứng nước hồ. Tôi lần từng sợi một, mãi không thấy cái "lạ" mà ông ấm bảo cố tìm cho ra; sau tưởng ông nói đùa phải trao lại trả.

Ông ấm mặc áo vào, ngồi xuống ghế, để chống hai tay vào giường lại hỏi:

– Thế bay giờ ông nhận ra chưa?

Ngắm qua, tôi vội đáp:

– Thấy rồi! Nó chỉ hơi lạ là khí dài hai tay…

Ông ấm gật đầu một cách rất hài lòng y như người ta đã bắt một cậu bé rất bướng bỉnh dạ được một cái vậy.

Ông tiếp:

– Ông thử nắn hai cổ tay xem.

Tôi theo ý, nắn hai tay xong rồi đáp:

– Hai cổ tay, vải cũng… dày.

Ông ấm:

– Thì đã hẳn! Vì những ba lần vải kia. Phải thửa mới được đấy. Cổ tay dày thì mới hụt bài để giấu vào trong được, chứ nếu áo tôi mặc cũng như áo ông mặc thì hụt bài vào cẩn thận rồi, có khi nó lại cứ cố chui ra! Hai cổ tay này cũng thuộc về việc làm của "xưởng chế tạo khí giới" nhưng nó không phải là việc của Ba Mỹ Ký mà chỉ là việc của một bác thợ may xoàng. Ông cứ nghiệm mà xem, phàm đã là dân b… ai cũng mặc cái áo có hai cánh tay dài như áo lễ sinh, bịp

hay không, mình chỉ thoáng liếc mắt nhìn qua hai cánh tay là đủ rồi. Chơi lối đánh ống thì mặc thứ áo này… Nhưng không phải ai cũng áo ấy. Vũ ấy, hắn còn có tài đến nỗi hắn có thể *ra, vào* nhanh như chớp được mà chỉ vận áo sơ mi!

– Thế thì anh nào thạo đến đâu cũng bị mất…

– Phải. Có lần, tôi bắt một con *mòng* đã vào tay chơi thạo, trong cuộc đó có Vũ. Anh kia cứ "lên râu" mãi, cứ cắt nghĩa mãi rằng mình chỉ nhìn qua tay áo các ông là biết ngay bịp hay không bịp, thế rồi ngồi vào *húc* tài bàn với tôi, với Vũ, mà bị *lột* trần!

– Cứ như ý tôi thì mặc thứ áo riêng này như của ông, ra, vào được cũng đủ đã khó. Lại còn mặc áo sơ mi mà cũng ra, vào được thì không biết Vũ hắn làm ăn ra thế nào…

– Đó là tài riêng của anh ta. Mà nói đến cái tài thì thôi, không ai cắt nghĩa được!

Chúng tôi đang nhỏ to câu chuyện kín đến đây, bỗng thấy một hồi gót giày nện mạnh vào thang, làm chuyển cả sàn, rồi anh Vân tơi tả bước lên với cái bộ mặt một người bị nạn cháy mà đang định kêu: "Ai cứu tôi với…" vậy.

Anh Vân giơ hai tay ra bắt tay chúng tôi một cách thõng thẹo, ném vật cái mũ xuống giường, ngồi xuống ghế đá thở hồng hộc, gãi đầu một cái, cào cổ một cái, rồi rút lỏng cái ca vát ra. Những cử chỉ lạ thường ấy, anh chưa kịp cắt nghĩa mà chúng tôi cũng gan, cứ ngồi lặng im ngắm nghía chớ không ai hỏi anh một câu nào.

Sau cùng, anh vừa thở vừa doạ một câu chẳng ăn thua đâu vào đâu:

– Thôi…! Phen này tôi đến nhảy xuống sông Cái mất!

Rồi anh lắc đầu, lắc đầu. Tôi nhìn ông ấm, ông ấm nhìn tôi, rồi không thể nào nhịn được trước cái dáng điệu khôi hài của anh, chúng tôi bật ra cười rũ rượi.

Anh Vân ngước mắt nhìn tôi ra ý kêu nài rằng "không nên thế…" đoạn nói tiếp:

– Tôi vừa mới thua ba chục!

Chúng tôi lại cười già hơn trước, vì rằng anh thua ba chục rồi sẽ nhảy xuống sông Cái hay không nhảy xuống sông Cái thì đó là việc riêng của anh chứ có can thiệp chi đến chúng tôi mà anh doạ…?

Anh Vân lại buông sõng một câu nữa:

– Đánh xì.

Đã hết cơn muốn đem sự im lặng ra trêu mãi một con "chim mồi" có giá trị của mình, ông ấm nghiêm bộ mặt lại rồi hỏi:

– Thế thua xì ở đâu?

– Ở một nhà tại phố Khâm Thiên.

– Nhà ai thế?

– Nhà một người không biết có phải tên là Sinh không.

– Sinh à? Người ngợm thế nào?

– Răng vàng… mặt trông chơi bời lắm.

Nghe đến đây, ông ấm ngẩn người ra một phút và lẩm bẩm: "Thôi không khéo thì…" Anh Vân lấy làm ngạc nhiên, giương tròn hai con mắt…

Ông ấm lại hỏi nữa:

– Chính thị tên là Sinh mà có răng vàng à?

– Phải.

– Thế ai dắt mà lại đến chơi nhà ấy?

– Một người quen của tôi…

– Thì ai chứ?

– Một… *mẻng* của tôi.

– Một *mẻng* à? Thị nào thế? Có phải… Dung không?

Đến lượt anh Vân ngẩn ra:

– Sao cụ biết rõ thế?

– Chứ gì! Vì tôi biết độn Gia Cát!

Anh Vân hỏi theo một cách ngớ ngẩn và có vẻ thán phục:

– Thế kia à?!

Ông ấm cười rộ một hồi dài nữa, vỗ vai anh ta rồi nói:

– Khỉ ơi là khỉ!!! Bị *xiếc* rồi.

Anh Vân tái mặt:

– Thế nào? *Vào xiếc*… nghĩa là bị bịp ấy à?

– Bẩm vâng ạ…

Có ai trông thấy anh Vân lúc này thì mới thấy cái sự khôi hài của anh ta, vì anh ta so vai một cái, gân ngay cổ lên cãi:

– Tôi bị bịp?… Thôi đi!…

Ông ấm lườm anh Vân xong, quay mặt nhìn ra chỗ khác làm bộ dỗi.

Anh Vân kể lể:

– Đến tôi mà còn bị bịp thì cụ bảo tôi tin ngay thế nào được?… Bao nhiêu ngón cụ đã chỉ cho rõ như thế, tôi còn lạ gì. *Giác mùi, giác bóng, bài mẫu tử, đòn Vân Nam* tôi còn nhớ rõ mồn một. Tôi chắc là tôi đen đấy chứ chẳng phải là bị bịp đâu.

– Ừ, thế ông kể rành mạch lúc đánh chác cho tôi nghe xem thế nào nào.

– Lúc ngồi vào, bắt đầu tôi chọn từng cây bài ngắm nghía xem có giác mùi, giác bóng hoặc có quân nào bị gọt sườn như nghĩa mẹ con, mẫu tử gì không đã. Quả thật là một cỗ bài mới, tôi mới đánh và chỉ những được là được. Tuy được nhưng chưa đến nỗi ngốt, tôi vẫn để ý xem có ai định cản, bò nhoài ra xin cái điếu hay gói thuốc gì đấy để một người khác giở đòn Vân Nam không. Cũng không nốt! Thế rồi tôi thua!… Có hai lẽ rằng tôi không bị bịp. Lẽ thứ nhất là tôi cũng chẳng phải là một thằng hớ, với lẽ thứ hai: nhân tình của tôi dắt tôi đến nhà một người quen để *dậy hoá*, chỉ những muốn cho tôi được để hòng tôi sắm cho cái này, cái khác mà lại bảo là để dắt tôi đến một chỗ cho người ta bắt tôi vào xiếc thì có lí nào?

– Này ông phải biết: Sinh là một ông chủ cô đầu và là… đồng chí của tôi. Còn con Dung là một con mấy lần lại vào ở cô đầu sau mấy lần đã bước ra ngoài vòng cô đầu, là một tay săn *mòng* của Sinh.

Nghe câu này, anh Vân tái mặt đi.

Ông ấm lại hỏi:

– Thế ông thử nhớ kĩ lại xem, trước khi ông thua bọn kia có những cử chỉ gì lạ không đã.

Anh Vân cau mày nghĩ ngợi một lúc rồi đáp:

– Chỉ có trước khi tôi thua thì Sinh ra một cái bàn, mở ngăn lấy thêm tiền bỏ túi rồi lại vào bàn, cầm bài chia ngay.

– Lúc cầm bài thì hắn đứng, mà lúc chia cho ông thì hắn đã vén áo ngồi lên giường một cách chễm chệ rồi chứ?

– … Có lẽ thế thì phải.

Ông ấm nói một cách sung sướng:

– Thôi thế thì đích rồi!

– Đích rồi à? Có ai… bò nhoài ra đâu?

– Cứ gì phải có người bò nhoài ra mới đánh đòn Vân Nam được! Đây, tôi diễn lại kịch ấy là ông hiểu ngay.

Nói thế, ông ấm lấy ra hai cỗ xì, cho chúng tôi nhận rõ là mới nguyên cả, đoạn ông để một cỗ vào đĩa, quay ra một góc phòng rồi quay lại, vừa cười vừa hỏi: "*Chang* kĩ chưa? Đến lượt tôi chứ?" Rồi ông đến đứng cạnh giường, cầm cỗ bài ở đĩa vào tay, vén tà áo cho gọn, bước lên ngồi giường. Ông lại chang một thôi một hồi rồi chia ngay. Đoạn ông nâng vạt áo ở trước mặt lên: một cỗ bài đã nằm gọn trong lòng ông từ bao giờ ấy!

Xem chừng anh Vân vẫn chưa hiểu, ông ấm lại phải cắt nghĩa rằng:

– Đó cũng là cách tráo bài lối Vân Nam nhưng táo bạo hơn nhiều lối có người bò nhoài ra cản. Khi người ta cầm cỗ bài xong mới vén áo bước lên ngồi giường thì người ta đã tráo giữa cái lúc vén áo vậy. Mình thấy người ta, trước khi chia còn chang lại thật kĩ mà tưởng thế là thật là nhầm. Đó chỉ là lối chang bài "che mắt thế gian" vì cỗ ấy, người ta *xếp lớp* sẵn rồi, thì chang nghĩa là chỉ vỗ đồm độp phần bài trên vào phần bài dưới chứ có chang thực sự đâu! Rồi người ta chia, nhốt mình… vào xiếc là thế!

Anh Vân gật gù:

– Tôi hiểu rồi… có lẽ đã vào xiếc thật.

Ông ấm cười:

– Thôi, chiều ta lại xuống chơi dưới ấy rồi tôi bảo Sinh hắn trả lại. Không phải nhảy xuống sông Cái đâu!

Anh Vân cười nhưng cái cười giấu vẻ căm giận.

Việc ông ấm sẽ đòi hộ lại tiền chẳng đủ "chiêu hồn" cho anh.

Ngồi trầm ngâm với bộ mặt một người đi đưa đám ma, anh chỉ gượng nói, gượng cười. Có lẽ anh đang nghĩ đến *mẻng* của anh chẳng ngờ lại là một "chim mồi" của một người bạn của ông ấm B… là Sinh.

Thấy vậy, tôi tìm lời khuyên giải:

– Đó cũng là do cái luật thừa trừ của tạo vật. Anh còn nỡ *thịt* cả ông cụ để lấy tiền nuôi gái thì gái nó rất có thể thịt anh là nhân tình để lấy tiền nuôi thân…

Sự xảy ra này đã khiến ông ấm B… chốc chốc lại nhìn trộm anh Vân để mỉm cười. Muốn đánh tan cái đau đớn của một anh chàng bị gái lừa, ông lại thuật hai chuyện thú vị hơn.

– Cái đòn của Sinh đấy cũng là một cách quyền biến khôn ngoan lắm. Kể ra, những thủ đoạn trong những lúc "chấp kinh tòng quyền" không có nói sẵn trong chương trình b… còn nhiều lắm. Xin kể hai trường hợp đặc biệt để các ông nghe.

Một bữa kia, không ai nhớ được rõ ngày tháng: Tham Ngọc với hai đồng chí nữa, rủ nhau săn một con mòng. Con mòng này không quých một tí nào cả. Thua, nó cũng không cay, được nó chẳng ngốt: hai mắt nó lúc nào cũng như mắt rắn ráo khiến cho cả ba anh không ai giở được ngón gì.

Thói thường, những ông bịp mà không giở được ngón cứ phải ngồi đánh *siệng* là chỉ có một thua thôi. Theo bộ từ điển của làng b… định bịp mà không giở được ngón để đến nỗi thua, thế gọi là *sa hố*.

Vậy thì, Ngọc và hai đồng chí, trong những cuộc săn con mòng hắc búa kia, tối đầu sa hố. Ba người đã bàn nhau định giở đến một ngón đặc biệt, khốn thay! Lại sa hố nốt cả tối thứ nhì.

Đến tối thứ ba…

Ta nên biết rằng đến ba người đi chinh phục *đất* để *thịt* có một người, nếu không thành công thì cả ba còn mặt mũi nào về tạ lỗi với… quân sư nữa? Vả chăng, lẽ thứ hai lại càng khó xử: quân sư đã phải vay "binh khí" tận bên… Trung Quốc (ông Cả Ủn) thì những số *thiếc* mà mình đánh mất, chẳng lẽ lại để riêng quân sư è cổ ra đền! Cho nên trước khi ngồi vào bàn, cả ba sắp sẵn mưu một cách quỷ quyệt…

Con mòng được nước cứ việc vơ giấy bạc bứa bừa. Hốt nhiên đến ván ấy, một ông kêu thiếu bài. Hai ông kia hưởng ứng ngay: xin khám. Phải rồi, thiếu bài là khám, lẽ ấy rất cố nhiên.

– Nào thế các ông đứng dậy hộ một tị.

Ba người đứng phắt dậy, còn mòng, vô tình, cũng vững tâm đứng ngay lên.

– Cái gì thế kia? Hở?

– Chơi lối thế à???

– Có thật muốn giở ngón cờ gian bạc lận ra với chúng ông không?

Mòng bị cả ba anh sừng sộ, tái mặt lại, run đây đẩy, nhìn xuống chỗ chiếu mình ngồi. Giời hỡi! Đất hỡi! Có ông thánh nào thiêng, có ông thần nào linh, xin chứng giám cho nỗi oan này!… Mê ngủ hay vẫn thức? Mòng bàng hoàng giụi mắt nhìn, vẫn chưa tin, lại giụi mắt lần nữa. Lạ thật! Quái thật! Kì thật! Vô phúc thật! Nào mình có giở ngón cờ gian bạc lận ra bao giờ, cớ sao bài lại thiếu, mà cớ sao ở chiếu chỗ mình ngồi lại có một, hai quân bài nằm lù lù thế kia?

– Có thật anh chơi lối thế không???

– Anh phải biết, hả!…

Đã hai người xắn tay áo, sừng sộ, chực choang rồi. Còn một người, nhân từ hơn (Cái nhân từ của người này, mòng sẽ chịu ơn đến chết!) gạt hai người quá nóng ra:

– Thôi các ông, tôi xin. Việc này xảy ra thật đáng tiếc, nhưng nếu vì thế mà phải đánh đập người ta, ầm ĩ hàng phố lên, kể cũng phiền. Để tôi thu xếp…

Rồi người ấy quay lại bảo mòng:

– Đấy nhé, tôi đã can các ông ấy rồi. Vậy ông xử thế nào cho phải thì xử đi…

– Ô hay, nào tôi…

Mòng chưa kịp mở mồm, một người kia đã vội:

– Này, đừng chực già họng nhé! Ông lại giã cho lìa phụ mẫu bây giờ… Chứng cớ lù lù ra kia, còn chực cãi cái thá gì nữa???

Người khác:

– Biết điều thì được bao nhiêu tiền phải trả cả cho chúng ông đi!

– Vâng, vâng, rõ thật chẳng may cho tôi. Đây tôi xin trả lại các ngài vậy.

Rồi mòng lôi cả đống giấy bạc trong túi ra:

– Thưa đây ạ: tối hôm thứ nhất, tôi được của các ông tất cả 50 đồng; tối thứ hai tất cả 42 đồng… còn tối hôm nay, để tôi xin trừ cái vốn của tôi là đúng tám chục thì các ông thua bao nhiêu sẽ rõ…

– Anh nói cái gì thế?

– Tôi cứ biết là tôi, tôi đã mất tám chục…

– Tôi cũng hơn bảy chục…

– Còn tôi hơn bốn chục nhưng cứ cho là bốn chục.

Mòng cãi bằng giọng ngọt:

– Có đâu quá thế?…

– Cái gì mà quá?

– Thì tôi được bao, vẫn còn nguyên đây tất cả…

– Thôi đi, anh nói khó nghe lắm. Anh được thì ít ra anh cũng phải chén, phải đưa về cho vợ, phải trang trải mọi công nợ chứ có đời thuở nào có một thằng được bạc lại vẫn đem nguyên cả số tiền được ấy đi đánh, để nhỡ rồi thua mẹ nó cả đi!

– Cả chỗ ấy cũng chưa đủ số tiền chúng tôi thua, anh nghe ra chưa?…

– Tôi xin thề là nếu tôi đã tiêu hơn hai đồng vào đây thì tôi cứ làm giống chó!

– Ấy đấy, rõ tiền hậu bất nhất chưa… Trước bảo chưa tiêu, sau lại thú đã tiêu hai đồng!

– Biết điều thì để cả lại trả các bố!

Đứng trước cái sừng sộ của ba người chực đánh một, kém thế, mòng đành lui.

Thế là mòng bỏ vào túi cái ví dạ lép kẹp rồi đỏ mặt bước ra, mất cả tiền lưng lẫn tiền được.

Mòng không bao giờ nghĩ được ra rằng trong canh bạc, chính giữa lúc nhoài ra với lấy bao diêm, một ông trong ba ông kia đã thừa cơ nhét hai quân bài dưới đũng quần mình.

***

Lại một lần khác.

Ông ấm đang ngồi tính việc phái tay này đi phố này, tay kia đi phố khác, thì một bà cô ruột, một bà cụ đã ngót 70 tuổi, đến mếu máo:

– Anh làm thế nào chớ con tôi nó giết tôi rồi, hỡi giời cao đất dày ôi!…

Ông ấm cuống:

– Cái gì thế bà? Cái gì thế bà?

Bà cụ:

– Ông em anh đã đem số tiền ba trăm bạc tôi sắp chồng họ cho người ta đi nướng hết ở sòng Hai Ve rồi… Ới giời đất cha mẹ ơi!!…

Ông ấm sa sầm nét mặt:

– Cái thằng mặt chó! Thế bây giờ nó ở đâu?

– Nó đang nằm ăn vạ ở nhà ấy.

– Bà về bảo nó lại ngay đây, tôi dắt đi gỡ…

– Gỡ gì??? Gỡ lấy cái chết nữa ấy à? Hu! Hu!!…

– Khổ lắm, thì bà biết gì nào? Bà có về bảo nó lại ngay đây cho tôi hay không thì bảo…

Bà cụ lại mếu máo rồi, như một cái máy, lại quay về.

Ông ấm vứt ra hào bạc, sai con giai:

– Đi mua cho tao một cái “toe toe”!

Rồi ông bảo con sen:

– Bắt lên đây cho tao con vịt…

Con giai ông mua bong bóng về. Con đòi cũng đã bắt vịt lên. Ông vắt nửa quả chanh vào bát, chọc tiết vịt. Vừa xong thì một cậu trẻ tuổi, mặt xanh nhợt cũng vừa bước vào, ông ấm liền bảo:

– Rõ ràng mặt mẹt chửa! Lại gần đây!!!

Cậu kia để tay lên má sẵn, rón rén lại gần.

– Nhanh lên! Ai đánh mà mày sợ.

Rồi ông nói thầm hồi lâu với cậu. Cậu mỉm cười.

Ông dặn một câu to:

– Phải khéo lắm đấy!

Đoạn ông cởi trần ra, lấy miếng sắt tây để vào ngực. Ông đưa dây gai để cậu kia buộc rõ chặt nó lại, đoạn đổ bát tiết vào cái bong bóng "toe toe". Ông buộc bong bóng ngoài miếng sắt tây, xong lại vận vào áo. Rồi ông mở tủ, đưa cho cậu kia một tập giấy bạc, móc túi đưa ra cả một con dao dài gần một tấc và bảo: "Đi trước đi!" Sau cùng, ông xỏ chân vào đôi giày Tàu và với lấy một cái *cát két,* rồi cũng đi nốt. Người nhà, đầy tớ chẳng ai đoán nổi ông đi đâu thế và việc mổ vịt kia, ông định để tiếp khách nào.

Đến cảnh bài trí khác: sòng bạc xóc đĩa. Nửa trăm người rì rào một cách khó chịu vì người này cũng chẳng nói khẽ mà lại cứ mắng người nọ là nói to. Bác hồ lì thỉnh thoảng lại kêu:

– Tôi lạy các ngài, các ngài khe khẽ một tí…

Một tên *tạ* dắt một cậu bé trẻ tuổi vào. Mười lăm phút sau, tên tạ khác lại dắt một người đi giày Tàu, đột cát két, đã có tuổi, vào…

Người xóc cái hô:

– *Bán chẵn* bốn chục!

Cậu trẻ tuổi với người già cùng giơ tay:

– Tôi…! Tôi…!

– Không, tôi kia!

– Thôi, hãy để tôi lần này…

Mở bát, người xóc cái reo: chẵn! Cậu trẻ xô lại thì bị người già đẩy ra một cái. Cậu trẻ tuổi sừng sộ: “Có thật mày ăn chặn không?” Tức thì một mũi dao tuột ra, phóng ngay vào ngực người già. Người già loạng choạng, ôm ngực ngã vật xuống chiếu. Cả làng cướp tiền nhau tán loạn; cậu trẻ thừa lúc hỗn độn đã chuồn được ngay. Người ta nhao nhao lên: “Bắt lấy nó! Nó đấy!” mà chỉ người này vồ nhầm người khác. Rồi cãi nhau, chửi nhau, xô nhau. Rồi ông chủ sòng, mặt tái mét, chạy lên, đỡ người già dậy. Trên chiếu bạc, một vũng máu. Người già ôm chịt lấy ngực, hổn hển nói:

– Tôi không chết đâu nhưng bị chúng nó cướp cả bốn trăm bạc rồi.

Ông chủ hấp tấp lấy ra năm *cái đỉnh*[39]:

– Thôi đây, xin đền ngài và biếu ngài một trăm. Lạy ngài, ngài chữa ở nhà, đừng vào nhà thương mà chúng tôi khốn mất!

Rồi hai tên tạ vội xốc nách người già ấy ra cửa sau, thuê xe bảo phu kéo về nhà. Ông chủ bảo một người tạ khác:

– Mau đem cái chiếu này xuống cọ sạch, tức khắc đi!…

IX
Một cuộc vận động tự trị

– Được lắm! Nếu anh đã muốn có sự chia rẽ trong anh em, nếu anh có thể đi ăn mảnh được thì cứ việc… nhưng những khi đến đằng Cả Ủn lấy tiền đừng có mượn tên tôi ra mà xoay…!

– Không, cụ nóng quá, để tôi trần tình đầu đuôi cụ hiểu…

Ông ấm B… mặt đỏ bừng như quả gấc chín ngồi giữa giường, xếp chân bằng tròn như một tượng Phật, bình tĩnh nói ray rứt bác "Tham Ngọc" đương ngượng nghịu trên một chiếc ghế, mặt tái hẳn đi như con gà bị cắt tiết.

Còn tôi, giữ địa vị bàng quan để xét đoán một cách trung lập cuộc đấu khẩu ấy, không có việc gì, ngồi cắm mặt xuống bàn, buồn tình, bẻ nát mấy đóm… chơi!

"Tham Ngọc" đấu dịu, xin trần tình. Ông ấm làm ra vẻ không buồn nghe nữa. Vẫn ngồi xếp bằng tròn như tượng Phật giữa một người rất thâm. Chẳng lẽ có tôi mà ông lại vùng đứng lên để hoa tay, múa chân, sừng sộ với kẻ địch buộc chia rẽ ông, hoặc bóp cổ nó hay cho nó… một nhát dao vào bụng! Làm thế nào có thể lộ mình là kẻ tiểu nhân, ông không làm. Dù tức đến chết, ông vẫn phải ngồi yên.

Độc giả chắc còn nhớ rõ tới cái buổi hội diễn của người giữ cái két lớn nhất của làng b… với mặt ấy, Cả Ủn đã nói rằng: "Tham Ngọc" có đến lấy bốn chục và đã trả đủ rồi. Ông ấm dặn rằng: "Lần sau có chữ của tôi thì hãy nên bỏ *thiếc* vì rằng hắn lấy tiền không do tôi sai đi là chỉ để đi *ăn mảnh*". Lẽ tự nhiên: ông ấm không thể nào bảo đảm những số tiền do Cả Ủn trao cho "Tham Ngọc" đi ăn mảnh. Lại một lẽ tự nhiên nữa: đã là đồng đạo mà một đệ tử mình lại nỡ tính cuộc chia rẽ anh em bằng cách đi ăn mảnh, ông ấm phải bất bình!

Ai phải? Ai trái? Cái cuộc chia rẽ trong làng b… mà tôi ngẫu nhiên được mục kích đây thực là một vấn đề… xã hội rất quan trọng vậy.

Tình đồng đạo của “Tham Ngọc” với ấm B… không bởi lẽ “Tham Ngọc” đi ăn mảnh mà bị thương tổn được, vì nếu ông ấm tự coi là thầy “Tham Ngọc” thì bổn phận của một ông thầy đối với học trò là phải tìm cách cho học trò được tự lập nếu học trò mình đến lúc đủ tư cách dọn hàng riêng. Vậy “Tham Ngọc” đã đủ tư cách “dọn hàng riêng” chưa?

Những cuộc săn *mòng* bên Bắc Ninh đã đủ đáp lời cho câu hỏi đó. Không cho học trò tự lập, ông ấm đã lỗi đạo làm thầy.

Những lí luận cãi cho “Tham Ngọc” này, khốn thay, lại bị một lí mạnh hơn, cứng hơn, là nghề b… không phải là nghề đạo lí, mà làng bịp xử lí với nhau cũng chẳng có tình nghĩa gì. Dám hoặc có khi họ cũng thuỷ chung với nhau, trong mọi cuộc săn mòng, nhưng đó chỉ là cái nhân nghĩa quân đạo tặc mà thôi! Cho nên trái lại, chính “Tham Ngọc” là lỗi đạo. Đã thế thì: nếu đi ăn mảnh, anh không có quyền lấy tên thầy đến xoay tiền người ta.

Nhưng ta hãy yên, nghe “Tham Ngọc” trần tình:

– Cái lần tôi vay đằng Cả Ủn bốn chục, tôi xin nhận lỗi là đã mạn phép cụ, nhưng không phải vay tiền để đi *ăn mảnh* như cụ tưởng mà để tiêu vào một việc quan hệ tới… gia đình, để tiêu riêng. Tuy mạn phép cụ, tôi cũng trả hết người ta chứ không hề để liên luỵ cho cụ…

– Ông bảo ông đã tiêu vào việc gia đình?

– Phải.

– Thôi đi, tôi không phải là thằng ngốc. Nếu chính mắt tôi không trông thấy việc ông tiêu thì đã có nhiều người khác trông hộ tôi. Nếu chính tai tôi không nghe thấy thì cũng có vô số người nghe hộ… Nói dối tôi không được, ông nghe ra chưa?

– Nếu thế thì thôi, tôi không biết nói thế nào nữa…

– Ông nói thế nào? Ông nói thế nào? Số bốn chục ấy, nếu không để làm vốn đi ăn mảnh thì cũng để trả tiền môn bài cho cái sòng ở chợ Chu, ông nghe ra chưa? Tưởng người ta không biết đấy!

Ông ấm không biết hay có biết? Tôi cũng chẳng hiểu, chỉ biết rằng nghe đến câu này, “Tham Ngọc” dường tắc cổ, hoặc bị một cái

bàn tay vô hình, ác nghiệt bịt lấy miệng không cho nói nữa, không cho chối cãi nữa mà thôi. Im đây là thú tội.

"Tham Ngọc" cứ việc ngồi lặng im, ngây người ra, "thú tội" trong năm phút, mười phút, mười lăm phút.

Cái không khí im lặng này chẳng hiểu có khó chịu cho ông ấm hay "Tham Ngọc" không, nhưng chính ra, đã rất khó chịu cho tôi. Giữa cái cuộc tai biến của hai người đối với mình đều là… tri kỉ cả, một bên thì căm tức bên kia đã phản mình, một bên cũng căm tức vì đã bị nhiếc lác, mình tuy là người ngoài cuộc nhưng lại ngồi ở chỗ đó, dẫu không căm tức nốt nữa thì cũng phải buồn. Nhất là mình không biết tìm cách gì có công hiệu hòng hoà giải được hai bên. Sầu thật!

Sau cùng, ông ấm nói một cách dịu dàng lắm:

– Thôi, ông… "Tham Ngọc", chúng ta gặp mặt nhau thế là đủ!…

"Tham Ngọc" đứng dậy, hiểu ý câu nói lắm, bắt tay riêng tôi rồi xuống gác, bao nhiêu ý nghĩ căm giận hoặc khinh bỉ, không có cách nào khác, phải phát lộ ra cả gót giày, nện thình thình thật mạnh vào từng bậc thang…

"Tham Ngọc" đi rồi, tôi cũng đứng lên muốn về cho ông ấm ngồi một mình được thật tĩnh tâm mà "triết lí" đến cái tình bè bạn. Thấy tôi đứng lên, ông ngơ ngác nhìn ra vẻ buồn nản, rồi bảo:

– Ông hãy ở chơi…

Ở chơi đây không có nghĩa là ở chơi thật đâu, tôi đã biết trước sự ấy. Ở chơi đây là ngồi lại để nghe ông ấm kể lể… để nghe ông cãi cho mình là phải và buộc tội kẻ đã xúc phạm đến mình. Một dịp tôi biết thêm ít nhiều cái chân tướng của mọi nhân vật trong làng b… Càng hay! Tôi lại ngồi xuống ghế.

Tiểu sử của "Tham Ngọc" do ông ấm thuật lại cho tôi nghe một cách tỉ mỉ, tôi chép vắn tắt lại dưới đây.

***

Hà Nội, 1910. Ngày mồng 2 Tết Nguyên Đán.

Tại một phố kia, một nhà ông phán.

Ngày mồng 2 Tết, vợ con về quê vắng cả, khách khứa cũng ít đến, ông phán đâm buồn, ngứa ngáy, phải nghĩ đến cách chơi xuân. Tết là những ngày mà người đời biết yêu nhau, hoặc thật, hoặc vờ, nhưng dù sao cũng sống với nhau bớt đẩu cáng. Suốt năm, dù ghét nhau đến có thể giết nhau được, ngày Tết đến, người ta cũng lại nhà nhau mừng tuổi rối rít hay thì thụp quỳ lạy trước bàn thờ ông vải mà những ngày trước ấy, dễ thường người ta đã từng có lần réo đến tên tuổi để "đào ngoáy xoáy xoả" lẫn nhau. Ngày Tết, ngày của đạo Trung thứ[40].

Vậy thì, vào cái ngày mà mọi người dù thù hằn nhau cũng tha thứ cho nhau, dù không yêu nhau thành ra cao hứng chốc lát mà yêu nhau, không ai phân cao thấp sang hèn chia rẽ nhau, một thằng nhỏ của nhà ông phán kể trên được chủ gọi lên tiêu khiển xuân nhật với thầy.

Tên nó là Xuân, mặt mũi nó không ai nỡ bảo là mặt mũi một thằng nhỏ. Mặc cái quần giặt là, cái áo giặt là, thắt cái thắt lưng lụa mộc, lại phủ ngoài một cái áo *ma ga*[41] – tóc mới, đội khăn lượt chỉnh tề, ngồi cùng giường rút bất với chủ, nó có thể khiến những khách lạ bước vào phải nhầm mà "Năm mới! Mừng tuổi hai… ông!"

Cái cảnh khan xu, đương giữa Tết mà hai thầy trò ngồi một xó rút bất với nhau kể cũng buồn mà cũng có thú vị. Chỉ bực một nỗi cho ông phán là cứ thua hoài. Buổi sáng thua, buổi chiều thua, đến buổi tối lại cũng thua, chủ phải để ý xem đầy tớ có những ngón gì. Thì ra thằng Xuân *đánh lớp*! Nó cứ xếp những quân: *cửu sừng, ông cụ, tam văn, thất vạn* cách những quân… tam đại rồi trang cả chỗ bài theo lối "che mắt thế gian".

Dễ thường có khối óc triết lí khác người, ông thầy ít có này, sau cùng, cho cả đầy tớ những quần áo cũ, cấp cho nó một cái vốn lớn là hai chục bạc rồi mở rộng cả hai cánh cửa, giải phóng cho nó đi "chu du thiên hạ". Có bộ mã kể cũng sang trọng, thoạt đầu thằng Xuân độ ấy mới 15 tuổi khi đội lốt học trò, khi đội lốt cậu Ngẩu nhà quê, đã lăn lộn trong những đám vã, đám trếch[42] trước khi được đụng chạm với phái thợ, phái thầy.

Trước người ta gọi nó là *thằng*, sau người ta lên chức nó là *bác*. Sau nữa đến *thầy*, sau cùng đến *ông*. Vốn là kẻ tinh khôn, anh chàng Xuân coi đời là một lớp học. Sự lịch thiệp tìm ở cái giao tiếp, sự kiến thức góp nhặt được trong báo chí, anh chàng Xuân càng sống càng biết đóng đủ mọi vai kịch trên sân khấu cuộc đời.

Ta chẳng nên lấy gì làm lạ khi thấy con người ấy đội lốt một ông tham Ngọc nào đó, đến những chỗ sang trọng, trí thức, có thể đả động được cả đến cái bộ mặt trái của Hội Quốc Liên!

***

– Ấy kìa bác!

– Phải, tôi vẫn chờ bác từ nãy đến giờ. Ngồi làm gì mà lâu thế? Hẳn ấm B… đã làm bản cáo trạng buộc tội tôi cho bác nghe chán chê mê mỏi ra rồi…

Tôi gạt cái ý nghĩ nghi hoặc của "Tham Ngọc".

– Không, có quái gì đâu!…

Giời mưa phùn, chúng tôi cũng cứ dấn bước đi luôn mấy phố. Anh Xuân gọi xe, mời tôi cùng lên rồi bảo phu kéo:

– Đến Hàng Buồm…

Tôi nghĩ đến tôi mà buồn cười. Tự nhiên vào làng b…, chẳng có *đất* nào cả mà hưởng đã vô số! Rồi lại được nghe ông này kể lể tâm sự vì bực mình với ông kia.

Chúng tôi vào một cửa hiệu. Cầm đến đũa bát, câu hỏi thứ nhất của tôi với "Tham Ngọc" là muốn biết anh ta đã thịt ông chú họ của tôi mấy chục chuyến rồi:

– Bác biết Mr. Đ.[43] làm ở phủ toàn quyền chứ?

– A! Có! Thằng cha thích húc trạc xếch!

– Thịt lão ấy mấy chuyến rồi?

– Không nhớ nữa, nhiều lắm!

– Người ấy là một ông chú họ tôi!

– Chú họ bác?

– Phải.

Anh Xuân cười:

– Mặc! Chú Giời cũng không tha.

– Ông ta chơi lõi lắm mà cũng vẫn vào xiếc nhỉ?

– Có lõi bằng trăm lão, tôi cũng nhét đất thó lỗ mũi lấy tiền.

– Này, nếu không bắt lão làm mòng nữa, mình có thể "đổi ngôi, thay bực" cho lão, rồi lão lại là người giữ két của *làng b…*

– Thế à? Thế thì rất hay! Chiều mai, tôi với bác sẽ lại ông ta nói chuyện nhé?

Anh Xuân ngồi cầm đũa mà nhìn, có vẻ ngẫm nghĩ. Rồi anh ta nói, tầm mắt vẫn buông đi đâu…

– Ông ấm không hiểu tôi. Rồi một ngày kia ông sẽ hiểu. Việc gì ở đời, nếu đã là chân lí tất rồi có người biết đến. Tôi phó mặc cho thời giờ. Hiện nay tôi đang góp vốn làm cái sòng chợ Chu. Mỗi tháng phải góp ngót nghìn bạc cho con trai chú Lương Tam Kỳ, một người xưa kia vẫn được chính phủ ngơ cho mà xưng hùng ở vùng Bắc Cạn. Nay Lương chết, thanh thế giảm, con giai chỉ còn được hưởng quyền thế một sòng bạc ở Chợ Chu…

Khả ố thay cái nạn kinh tế! Chúng tôi kiếm không bằng một thằng khách bán phá xa. Bác thử tưởng tượng xem… Một tên khách ở Chợ Chu, quay một chục con vịt, một con đáng độ một hào. Nó bày lên một cái bàn quay, có 18 số. Mỗi số ta phải đặt hai xu. Trúng vào đâu, ta sẽ được một con vịt. Mất một con vịt một hào, hắn lấy về ba hào sáu, lãi những hai hào sáu xu. Dân làm mỏ Chợ Chu, thích ăn thịt vịt, đã bỏ lửng sòng…!

X
Canh tài bàn... tay tư

Chúng tôi đã từ cửa hiệu bước ra, đi.

Anh Xuân đưa khuỷu tay khẽ hích tôi một cái:

– Kìa trông kìa!… Có khác gì một con cò bợ không?

Tôi nhìn thẳng ra trước mặt… Thì ra anh Xuân nói anh Vũ. Phải, một anh Vũ vận Âu phục bảnh bao lắm: cái mũ dạ hội chịt xuống lông mày, cổ áo khoác ngoài kéo lên kín gáy, như một con cò bợ, giữa đám đông người, anh vẫn có vẻ mơ màng, cứ lừ đừ, đếm từng bước một mà đi. Ngắm anh ta, tôi không thể nhịn được cười.

Anh Xuân:

– Cái mặt lầm lầm như… chó ăn vụng bột kia là mặt anh b… *sa hố* hay đã *bử*, bác đoán xem nào.

Tôi đoán phỏng ngay:

– Dễ thường… *sa hố*!

Cuộc đánh đố chưa ngả đứt về mặt nào, anh Vũ đã nom thấy chúng tôi. Anh ta cuống người lên y như bắt được của:

– Ô hay nhỉ! Té ra lại anh em mình! (Anh ta hỏi riêng Xuân): Thế nào? Chợ Chu có gì bổ ích không? (rồi quay hỏi tôi) - Gớm, sao lâu bác không đến chơi thế?

Nhân lúc cao hứng, tôi nghiêm sắc mặt, nói đùa:

– Vừa tối hôm qua đến tìm bác nhưng không gặp! Khỉ quá, vừa lỡ mất một canh tài bàn! Có hai con *mòng* sộp ghê!…

May chưa! Tôi bịa thế mà ra tối hôm trước, anh Vũ vắng nhà thật! Anh ta giương tròn đôi con mắt, vừa lấy làm lạ và lấy làm tiếc nuối:

– Thế? Phải, hôm qua tôi có việc phải đi thật. Chết chết!… Bác mà cũng có đất, mà lại gọi tôi đi chinh phục đấy à? Hoài của! Thế thì số tôi là số một… nàng… cung nga…!

Xuân không hiểu, hỏi:

– Thế nào mà lại có số cung nga?

Anh Vũ cười:

– Đích số cung nga rồi. Vì rằng… *một năm mới được một ngày vua mời thì gặp ngày… có kinh nguyệt!*

Anh Xuân cả cười, và:

– Thôi đi! Làm hề mãi! Chợ Chu đối với tôi không có gì là lạ cả, nhưng về phần anh thì độ này có gì mới không?

– Úi chà! Có! Có cái mới nhất thế giới!… Nhưng không! Tôi chưa nói vội. Anh hãy cho nghe việc Chợ Chu đã.

"Tham Ngọc" thở dài:

– Chán lắm. Chúng tôi chỉ nai lưng ra làm cho ông con giời bố Lương ăn thôi. Dân thợ mỏ Chợ Chu bây giờ họ không thích mở bát nữa. Họ đã nghiện thịt vịt cả rồi.

Anh Vũ ngơ ngác:

– Anh nói cái gì?…

– Trên ấy bây giờ có một thằng chiệc, trước bán phá xa, nay không biết có phải được mả ông tổ tam, ngũ đại hay không, hốt nhiên đổi nghề và phất lắm. Nó làm cái món đánh số lấy vịt quay!

– Thế à?… Gớm, dân con trời nguy hiểm nhỉ.

– Nguy hiểm lắm! Mà phát tài ghê! Anh tính, chỉ quăng ra hai xu có thể được hi vọng chén thịt vịt, ai không muốn? Nhưng đồng bào mình ngày nay *róc mấu* lắm!

– Dân mỏ ấy à?

– Phải. Trước kia, khi mới có cái "kỉ nguyên đánh số thịt vịt" dân liên minh mỏ rất ham đánh và ít người mất số tiền thua gần bằng số tiền vịt. Vì bàn có những 18 số kia. Bây giờ thì khác hẳn. Các "ông tướng" ấy không chơi lối đánh lẻ tẻ từng người một như trước nữa; các ông mỗi người bỏ ra bốn xu chung nhau, hợp nhau lại vây kín cả cái bàn. Rồi một ông đặt vào một số. Ông nào thua "hội" xí xoá, nhưng ông nào được, phải cùng chia! Ta cứ tưởng tượng ra một cảnh: năm bảy ông thợ mỏ từ bàn số quay ra về, cầm vài, ba con vịt, bộ mặt ông nào cũng hí hửng theo cái lối "mục hạ vô nhân", đến nhà

thì gọi vợ lấy dao thớt một cách oai hùng như một vị tướng truyền lệnh cho ba quân vậy… rồi rượu, rồi chuyện, rồi vén quần đến háng, rồi vỗ đùi đôm đốp!… Ai bảo trình độ dân lao động mình không tiến bộ?…

– Họ họp nhau lại thế, chú chiệc tất mất nhờ.

– Không mất nhờ hẳn, nhưng còn gì là bử lắm nữa… Thế còn việc anh?

– Việc tôi?… Không nói thì bực mình mà nói ra thì *làng b…* đến tiêu danh dự.

– ?

– Chuyện tôi định cho hai thằng cha kia vào xiếc, té ra lại chính tôi hoá *mòng*! Một canh tài bàn tay tư!

*

* *

Giời rét thế này mà máu trong người tôi có lẽ lên tới 40 độ. Sở dĩ máu nóng lên một cách kì lạ thế là bởi tối hôm ấy, tôi có cả cái gan góc, cái đau đớn lẫn cái tài tình. Theo mọi nền nếp của pho tượng *Bịp Kinh*, mình cần ngồi một chỗ nào không cho ai *chầu rìa* nổi. Tôi đã theo đúng thế: hai thằng cha kia vừa thắp đèn *măng sông* lên sáng quắc là mình nhảy tót ngay lên giường, ngồi dựa vào tường một cách bệ vệ ngay! Chết vì thế.

Hai thằng cha kia, một đứa ngồi ghế, một đứa ngồi giường. Vì trông cái mặt chúng cũng có vẻ cậu… Cả ngậm thế nào… mình vội yên trí đó là bọn quỷnh ngay. Lối *đánh ống* của tôi lần ấy trổ bằng hai tay áo *sơ mi*, thôi, còn phải nói! Nhưng ba ván đầu, tôi vẫn để mặc họ tha hồ ù trước tôi. Mà họ lên bài cũng nhanh thật! Mới gọi vài ba tiếng đã thấy họ hạ ù, mình cho họ tuy là bọn chơi thạo nhưng chắc cũng chưa đủ biết cách đề phòng nạn *b*… Đến ván thứ tư tôi hụt bốn quân, xoay đi xoay lại, chỉ còn việc đánh đi một cây là chờ… Một thằng kia lại ù trước mình lần nữa. Rồi ván thứ năm cũng thế, rồi ván thứ sáu cũng thế, rồi ván thứ bảy cũng thế, rồi ván… rồi ván… Ối chao ôi! Tôi sức đâu nói nữa!… Tôi lại phải sốt lên rồi đây!

Thật là một việc quá sức mình tưởng tượng!… Hay là chúng nó quỷ thuật? Nào tôi có biết!… Tôi để ý mãi, hòng bắt chúng nhưng

chính mình cũng chẳng lấy gì làm "vững dạ" thì còn hòng chộp ai? Nhục chưa? Bịp đã lũa đến như mình, đánh tài bàn hụt đến bốn cây mà đến nỗi *sa hố*! Không thằng ngồi bên tay phải thì lại thằng ngồi bên tay trái, không thằng ngồi bên tay trái thì lại thằng ngồi bên tay phải, chỉ hai chúng nó chuyên nhau phỗng tay trên, ù tay trên mình!… Cái sự bí mật lạ lùng này, tôi biết hỏi chúa Jésus, hỏi Phật Thích Ca hay hỏi Ma Quỷ?…

Đứng lên, tôi thua 18 đồng. Cái mặt một thằng mất trí khôn là mặt tôi lúc ấy vậy.

Không nói, các anh đủ biết là tôi đã tức đến cực điểm. Cái tâm lí bọn cờ bạc, nói ra thì lẩn thẩn, nhưng chính nó lẩn thẩn thế đấy. Có khi mình ngồi vào chơi cao thấp mà thua cũng còn có thể hộc máu ra được, huống hồ đã cho người ta là *mòng* mà đến nỗi chính mình lại bị đạn, đủ hiểu uất đến đâu.

Đã tức vì thua, tôi lại còn thêm vì chúng nó đãi tôi lịch sự một cách quá đáng nữa. Có đời thuở nào lại có chuyện rằng mình là bạn cờ bạc với nó, khi mình từ giường tụt xuống đất thì đã có một thằng cúi xuống tự bao giờ ấy, hai tay đưa giày cho chân mình đặt lên cẩn thận bằng cái dáng điệu ả đào nuông chiều quan viên không? Rồi chúng xúm xít lại mời tôi uống nước, đánh diêm cho tôi hút thuốc lào. Lúc cáo thoái ra về, tôi lại được chúng tiễn ra tận cửa.

Tôi quay đầu lại bắt tay từ biệt chúng, tình cờ thấy thoáng qua mắt, nhanh như một cái chớp, hình như có một đứa bé mặc quần áo trắng từ gầm giường bò ra, rồi, như một con cuốc vừa nhoáng một cái, đã lủi mất vào nhà trong. Tiếc rằng lúc ấy mình đã "ăn ớt" nhiều mắt bốc hoả dữ, không được rõ lắm, phải ngậm miệng cóc ra về.

Một thằng tiễn tôi đến tận hè rồi ân cần:

– Thôi kính ông về, tối mai có rỗi xin mời ông xuống chơi, lạy ông ạ.

Mình cung chắp tay cung kính: "Không dám, lạy ông ạ". Nhưng trong óc có câu này: "Thôi đi tiên nhân các anh".

Các ông cờ bạc bịp bên Tàu, bên Nhật, bên Anh, bên Pháp, những ông bạn "đồng nghiệp" Đông phương với Tây phương của tôi đâu? Các ông xin nhớ rằng nếu có sự "Đông Tây gặp nhau", có sự

hỗn hợp của hai cái "văn minh" Đông Tây thì sự ấy cũng đến thua kém cái tinh tuý của cờ bạc Việt Nam chúng tôi, cái đất có một canh tài bàn tay tư không tiền tuyệt hậu, ba tay ngồi trên ghế ngựa tử tế, còn một tay nữa, *đánh* ở dưới gầm.

***

Sau một hồi cười rũ rượi của tôi với anh Xuân, nó khiến anh Vũ cũng phải cười nốt, tôi hỏi anh Vũ đến sự anh định rửa thù.

Anh ta nói rằng không khó gì, rồi anh sẽ quay lại cái "hang hùm nọc rắn" ấy một lần nữa. Anh sẽ không ngồi dựa lưng vào tường như trước nữa, sẽ dồn hai thằng cha ấy vào ngồi vào chỗ anh ngồi trước… rồi mà xem!

Câu chuyện *Bịp già gặp bịp non* này dắt tác giả phải thuyết đến vấn đề *sự làm quen nhau trong làng cờ bạc.*

Đây, lời Vũ triết lí:

– Tôi đã nghiệm ra rằng nhờ ông Thần Đen Đỏ. Ôi, đám bạc! Đám bạc! Còn cảnh tượng nào đáng cho người ta chúc tụng hơn đám bạc! Trong cái đám người "tứ xứ" ấy, ta thường thấy có cả ông tai to mặt nhớn "bỏ quên" ở nhà cái giọng phong lưu, phệnh phạo, quát thét, để húc nhau với bọn vẫn mang tiếng hạ lưu một cách loã lồ; ta thường thấy những cô, những bà đài các ra phết, ngồi kề đùi, len vế lẫn lộn với bọn người mà…, nếu ở ngoài đám bạc, dễ thường các bà chỉ liệt vào hàng đầy tớ hoặc cu li. Những nhà xã hội học đâu? Những ông tha thiết thường đời đâu? Sao không cầu đến Thần Đỏ Đen? Tôi có cái tư tưởng ít ai nghĩ tới là bỏ luật cấm sự cờ bạc, cái sự giải trí của loài người rất có thú say sưa ấy, tôi muốn khuyến khích nó, cổ động cho nó mạnh lan rộng, than ôi! Tiếc thay!

Sốt ruột vì cái luận điệu rồ của Vũ, Xuân gạt lời:

– Thôi, xin ông, van ông! Sao mà ông… phẫn thế?

Bây giờ anh Vũ mới nói giọng thường:

– Chứ không ư? Vì lẽ gì, bác có muốn biết? Trước hết, bác hãy nên biết cái lẽ *mẹ* ấy đã; hai thằng cha kia mời được tôi đến tận nhà đánh bạc là bởi lão Đại Thiềng giới thiệu cho chúng tôi biết là hai ông phán nhà băng trong khi đồng thời, lão *rước* tôi lên nhà ông

phán Thống sứ[44]! Tôi tưởng… chắc hai thằng cha kia cũng tưởng… thế là ba thằng quen nhau, ấy cái bọn cờ bạc dông dài chúng ta kết bạn nhau một cách dễ thế đó!… Nhưng hôm nay tôi đã tỉnh ngộ. Hai thằng cha kia mà tôi vẫn tưởng là bử, té ra chỉ là hai ông thợ giày… mà lại thợ giày bịp non!

Đang vui câu chuyện, hốt nhiên anh Xuân bắt tay tôi rồi ra nhảy lên một chiếc xe, bảo xe kéo một mạch.

Tôi còn ngơ ngác… ông ấm đã tiến đến trước mặt tôi rồi. Ông ta nói:

– Đó, biết mà! Nó lẩn mặt tôi.

Chúng tôi vẫn mang cái bộ đãng tử đi nghênh ngang giữa phố từ nãy đến giờ.

Ông ấm tiếp:

– Tôi sở dĩ trọng Xuân là vì hắn có mẽ người, trông không *lộ tẩy*. Phái hắn đi đến những chỗ sang trọng phong lưu, tôi rất vững dạ, còn những anh khác, tôi vẫn sợ vì nó có vẻ… bịp thế nào…! Ôi! Cái vẻ mặt bịp của một con bạc bịp sao mà nó khó tả! Nếu dịch địa vào những người khác thì đủ mặt nhân vật của cái *làng b…* này, không một anh nào là tôi không nghi. Lắm khi tôi nghi cả tôi nữa. Đại khái lúc ngồi vào một đám bạc, mỗi cử chỉ của mình đều giữ gìn cẩn thận đấy nhưng mình vẫn cứ vơ vẩn nghĩ đến câu không biết hình như có anh nào nó khẽ nói: “Thôi đi, bịp! Bịp! Ông đã thừa biết, mày đừng có vờ đóng kịch vai ông hậu, ông quan!”

Nói xong, ông ấm cả cười. Rồi ông thêm:

– Thế mà thiên hạ họ không nghi ngờ gì! Đủ biết họ cũng mù thật!

Đến lúc ông đã vui, tôi mới lựa lời hỏi ông về một câu nói khiến tôi băn khoăn mãi:

– Thế cụ có giận Xuân không?

– Cũng giận mà không giận. Không giận vì người ta có quyền tìm một con đường tự lập. Mà giận là vì những cử chỉ của Xuân có tính chất đê hèn. Chúng tôi ấy à? Đã làm nghề này thì ít ra chúng tôi phải có nghĩa khí trong sự ăn ở với nhau cũng như bọn Lương Sơn Bạc!

Dù là bịp là cũng phải có một phương diện cho thiên hạ phải phục. Còn như Xuân… thì thôi!!

Đến đây, ông ấm thất vọng, giơ tay lên giời, ông lại nói:

– Hiện nay, hắn đang chung lưng với một người nữa làm cái sòng ở Chợ Chu. Thôi, dù hắn có những chứng ăn mảnh với *bồng* tiền, tôi cũng sẵn lòng tha thứ cho, tôi cũng chỉ mong cho hắn khá!

– *Bồng* tiền, thế là cái gì ạ?

– *Bồng* tiền là được nhiều nhưng về khai man. Thí dụ tôi phái hắn đi bắt *mòng*, hắn lại được độ năm chục. Hắn kêu là được có ba chục rồi lại *cưa nứa*, thành thử tôi được chia có mười lăm đồng. Nhưng tôi có đâu tẹp nhẹp mà phải nói này nọ. Tôi biết vậy mà thôi. Cái tính ăn gian, ăn cắp là cái tính loài người, tôi làm gì được! Như lần hắn sang Bắc về, chắc ông thừa biết. Hắn kêu chỉ lấy có hai chục mà để cả bốn chục cho xừ Vân. Thật vậy hay không, nào tôi có biết!

Tôi vội phải làm trạng sư ngay cho người vắng mặt:

– Có thế, thật chứ không phải hắn hụt tiền đâu. Tôi xin cam đoan với cụ…

Ông ấm ra vẻ nghĩ ngợi, gật gù…

Nhưng ông lại kể lể:

– Nhưng việc đó chưa đủ đảm bảo cho cái lương thiện của Xuân. Vì rằng đã có lần hắn bồng không thoát.

Tối ấy, đi đánh xì về hắn lại đằng tôi ngủ và kêu là được năm chục đúng. Tôi đem lòng ngờ, chờ cho hắn ngủ say rồi mới dậy khám. Tôi sờ khăn, sờ áo, lục cả giày. Không thấy có gì, tôi tháo bít tất hắn ra. Tôi thấy bốn *giấy con công* nằm trong hai bít tất! Tôi giữ lấy tiền, lại đi tất vào y nguyên cho hắn, không nói năng gì. Hôm sau đấy, sau khi *cưa nứa* đâu đấy rồi, hắn sờ xuống tất, có vẻ ngạc nhiên. Ngạc nhiên mà không dám nói ra mới ức! Tôi cứ mặc cho hắn đem cái ngạc nhiên ấy về nhà.

Anh Vũ thêm câu này:

– Xuân còn là người nguy hiểm, có thể giở mặt cả với bạn hữu.

XI
Tấm lòng đi bịp, từ nay xin chừa

Tôi đã về Bắc Ninh được ngót nửa tháng. Trong nửa tháng ấy, tôi không được chút tin tức gì về mọi sự hoạt động của *làng b…* nữa, ngoài một lá thư của anh Vũ gửi sang hỏi thăm mấy câu làm quà.

Nghĩ mà giật mình đến cái thời gian trong hơn ba tháng trời lăn lộn với đủ mọi nhân vật của làng bạc bịp, đến cách tổ chức của họ, đến những bi kịch do những tay săn *mòng* gây cho những gia đình của bọn tín đồ "tôn giáo đỏ, đen". Không phải tôi có ý kết án bọn bạc bịp. Nếu ở đời này, trong tình bằng hữu còn thấy có dây những vết nhơ bẩn của sự tài lợi, trong nhiều cuộc hôn nhân còn thấy có cái tính cách buôn bán và trong mọi sự buôn bán vẫn có nhiều mặt trái thì trong sự cờ bạc, có lẽ có mọi ngón bịp, chỉ là sự tất nhiên, rất thường. Chỉ có cái máu cờ bạc của loài người là khiến tôi không thể hiểu được, phải băn khoăn.

Sáng hôm sau, cụ phán phàn nàn với tôi:

– Không hiểu thằng Vân nó làm gì ở Hà Nội mà mãi nó chưa về. Đây này, nó lại viết giấy nã tiền tôi lần nữa đây. Chuyến trước đi, đã lấy hai chục. Bây giờ lại xin chục nữa!… Lần nào nó cũng kêu là để chạy việc, tôi biết có nên tin nó hay không.

Tôi đỡ lá thư, nhìn đến đoạn có ngón tay của cụ phán chỉ…

"Con phải chờ có lẽ đến năm hôm nữa mới biết tin tức đích xác được. Nhận được thư này, thầy gửi ngay cho con chục nữa để cho con tiêu pha, xe pháo, và thù tạc với mấy người đang lo việc cho con…"

Cụ phán cúi đầu, nhìn tôi một cách trông buồn cười là phóng nhỡn tuyến lên bên trên đôi mắt kính. Thấy tôi không phán đoán thế nào, cụ chỉ lắc đầu, bỏ thư vào túi rồi quay đi. Cụ ra ngồi bàn kéo một hơi thuốc lào rồi trầm ngâm nghĩ ngợi. Tôi quay mặt đi chỗ khác để mỉm cười.

Một lát sau, cụ hấp tấp mở ngăn kéo, lại chìa cho tôi một phong thư nữa.

– Đây này, quên mất, còn lá thư này nó viết cho anh đây.

Thư của anh Vân, mà lại vào trường hợp này thì tôi phải đọc một cách giấu giếm theo lối "gái ngoan" đọc thư của nhân tình mới được! Tôi lên gác, khép cửa cẩn thận, đoạn mới xé phong bì…

Hanoi, le 20 juin 1933[45]

Chú Ph…

Đêm hôm nay, tôi nằm trằn trọc, không thể nào ngủ được, chuông đồng hồ vừa đánh hai tiếng mà phải ngồi dậy, vặn đèn để viết thư cho chú đây.

Gớm, sao mà mấy hôm nay tôi thấy xảy ra nhiều chuyện quá! Thôi, chuyến này thì tha hồ chú được nghe cái mới, cái lạ, kẻo không lại bảo thư tôi viết cho chú ít khi được "có vị". Chỉ tiếc rằng nó toàn có một vị cay, chua. Nhưng chỉ cay, chua riêng cho tôi thôi, còn chú là người đọc thư thì chắc rằng sẽ thấy thư thú vị hết chỗ nói! Chẳng lẽ tôi lại dùng cái giọng "em chết mất anh ạ" của trai gái trong những tiểu thuyết bi tình; dù sao tôi cũng cố gượng cười, chỉ mong thư không đến nỗi khôi hài đã là may.

Tôi đau lòng quá, chán đời quá, khổ quá, dễ thường đến hoá ra… thi sĩ mất! Đã cay bởi thua bạc, chán nản bởi khan xu, lại đau đớn trong tình trường. Không hiểu những bậc thánh hiền thuở trước chán thế sự, phải lên núi tu tiên, thì lúc ấy, những cảm giác của các bậc ấy nó lâm li thế nào, nó thống thiết thế nào, chứ cái đau lòng của tôi lúc này thật cũng có thể khiến cho tôi đủ chán đời rồi lên núi tu tiên. Chỉ sợ nước Nam ta vào bây giờ, trên ngọn núi nào cũng có tổ tôm, tài bàn, xóc đĩa, ích xì thì thôi!… Thôi!… Lên đến núi rồi, tôi cũng khó lòng mà tu được vì rằng – chú phải biết – bọn Mường, bọn Mán ở các núi bây giờ cũng đã biết tổ tôm, tài bàn đủ ngón rồi, văn minh ghê. Cho nên trước khi lên núi tu tiên, tôi cứ băn khoăn mãi không biết là mình sẽ thành tiên hay không khéo lại ra một ông "ấm B… con" thì thật vô phúc cho cả núi.

À này, quên đi mất, tôi có một việc tối quan trọng, cần phải chú giúp sức cho, việc may ra mới có hi vọng thành. Cùng chuyến xe lửa

với lá thư này, tôi có gửi cho ông via "phịa" chuyện xoay ông ấy chục bạc nữa đấy. Tôi lấy cớ chạy việc, chú phải đứng ngoài làm hậu thuẫn cho tôi, tôi đến phải gói cơm nắm, muối vừng, kéo bộ bò về mất. Mà ức nhất là cuộc "cổ động thể thao" ấy, nếu sẽ có thật, mình tất rồi chẳng có người đón rước, dâng hoa với chụp ảnh kỉ niệm như các tiểu thư đi bộ Hà Nội – Hải Phòng thì cực đến đâu! Thôi, đừng lo, tôi sẽ có cách nói dối ông via lần thứ nhì về công cuộc "chạy việc".

Ngoài chuyện này tôi lại còn nói với chú nhiều chuyện khác:

Theo lời hứa của ông ấm sẽ đi cùng tôi xuống nhà lão Sinh điều đình việc lấy lại số tiền ba chục mà tôi đã thua xì (chuyện này chắc chú còn nhớ rõ lắm), thì đúng 6 giờ chiều hôm ấy, tôi quay lại toà nhà ở phố Hàng Cá, trong lòng chứa chan hi vọng ở ông… quân sư. Đến nơi, người nhà ông kêu ông đi vắng. Rõ cái ông ấm ranh mãnh ấy, buổi trưa vừa nói thế, chập tối đã quên khuấy ngay mất, lại đi săn mòng! Thành thử mình phải một đêm trằn trọc, chờ mãi mới thấy sáng. Bảnh mắt hôm sau, tôi lại đến tìm ông ấm. Ông ta nể lời, đêm trước cũng thức suốt đến sáng mà không dám ngủ nữa, chiều ý mình, dậy đi ngay. Xuống đến nơi… sau khi nói rõ mọi ngón của nhau, giới thiệu nhau là "đồng nghiệp" đâu đấy rồi, lão Sinh nhe răng ra cười trừ rồi đưa ra được sáu của…

- Thế thì hỏng. Tôi đã tiêu pha cả rồi, chỉ còn chỗ này đây thôi. Ông cứ cầm, bao giờ có con mòng nào, tôi sẽ đền ông sau vậy…

Đau chưa? Nhưng còn sáu đồng thì cũng còn hơn không, tôi cầm.

Rồi tôi đi lùng con Dung. Nó lẩn mặt hoài, tôi phải cuốc khắp mọi nơi, lùng như lính mật thám lùng kẻ cắp mãi mới tóm được nó. Đứng trước mặt nó, vì nghĩ rằng to tiếng bao nhiêu chỉ tỏ dại mặt, vừa phần tức quá cũng không nói gì được nữa, tôi trợn hai con mắt nhìn nó trừng trừng. Con khốn nạn! Nó dám mở miệng viện những lẽ thế này này:

- Sự đã xảy ra rồi tuỳ lượng của cậu đấy… Em là kẻ còn ở với người ngày nào, người ta bảo gì mà em không nghe. Vì bần cùng nên em phải lừa dối cậu. Nếu cậu muốn không bao giờ sẽ xảy ra

những chuyện mà em phải dúng tay vào một cách đau đớn như chuyện này nữa thì tìm cách tháo cũi, sổ lồng cho em đi…

Rồi nó cúi mặt xuống, cố rặn mãi ra cái vẻ đau đớn! Ái chà!

Nhưng thôi, tôi chẳng dại như xưa mà cảm động xằng mãi… Chỉ đứng nhìn cái bộ mặt đóng kịch của nó mà thôi. Đáng buồn chưa? Cái mặt nó đáng hôn thế mà cái tâm địa nó giả dối thế, đểu cáng thế! Sau cùng, vì nghĩ rằng mình dan díu với nó bởi lẽ dục nhiều, tình ít, tội gì mà phẫn, liều, cũng phải vờ làm ra vẻ sẵn lòng tha thứ nó, tôi không nói gì cả, lẳng lặng quay gót đi. Dù trận bão nổi lên trong cốc nước thì trong cốc cũng phải có sóng, lẽ tự nhiên, tôi cũng có chút đau lòng cái đau đớn của một "thi sĩ" đến một bàn kem ở Bờ Hồ.

Tình cờ, tôi gặp tham Ngọc. Lần thần không biết tôi nghĩ thế nào mà lại kể lể tâm sự cho Ngọc nghe!… Rồi lại đưa cái ảnh Dung đứng quàng cổ tôi cho Ngọc xem nữa. Rõ khốn nạn! Lại thêm một cuộc tai biến nữa: Ngọc tái mặt, kêu Dung với hắn đang cùng nhau "chỉ non thề bể, nguyện một chữ đồng"! Rồi Ngọc thề là quyết sẽ cho nó một trận cho mà xem!… Nghĩ thật khôi hài: cái anh chàng đã đi bịp thiên hạ, tưởng còn lép nước gì, té ra trong tình trường cũng yếu, linh hồn cũng hoá ra mòng*, cũng* quých*! Ghen với ả đào, anh chàng này đã ngu hơn tôi. Khi chia tay nhau, Ngọc nói một câu nửa thật nửa đùa rằng: "Bác đã phá hoại mất… hạnh phúc của tôi, rồi phải đền tội mới được".*

Thằng khốn nạn, câu tôi tưởng đùa, té ra nó thực hành bằng được. Một buổi tối, cách vài ngày sau cuộc vỡ lở ấy, tôi được một canh xóc đĩa ngót 40 đồng. Sáng hôm sau, tôi còn nằm uể oải trong chăn, nó đã đến lôi tôi dựng đứng dậy. Rồi nó xưng xưng, nó nói:

- Bác vừa phát tài mà tôi túng quá, giúp tôi một ít cho tôi tiêu.

Tôi cũng nể, hỏi:

- Bác lấy mấy đồng?

Nó:

- Độ chừng bốn chục.

Bốn chục? Bốn chục??? Thế thì ra nó định bóc lột tôi ư?… Tức quá, không chịu được, tôi gắt rằng:

- Tôi được có bốn chục mà bác đòi lấy cả bốn! Bác vô lí quá!…

Nó điềm nhiên, dịu dàng:

- Bốn chục cũng không có nghĩa gì cả!

Tôi dồn một hồi:

- Thế nào mới có nghĩa? Thế nào? Bao nhiêu???

Nó vẫn điềm nhiên:

- Danh giá bác còn to hơn!

Tôi nghĩ mãi, không hiểu ý nó thế nào. Sau nó giơ ra cái thư tôi đã gửi cho ấm B… khi trước:

- Cái này gửi về hầu cụ còn to chuyện hơn.

Thì ra (lạ chưa?) lúc tôi viết thư ấy thì không thấy gì mà bây giờ chỉ đọc, tôi cũng đủ xấu hổ. Rành rành bút tích mình đó, lại cả đến câu: chính ông thân tôi là mòng. Nguy chưa? Chuyện này sở dĩ mà có, nó sở dĩ giở mặt được với mình cũng chỉ tại cái ảnh con Dung quàng cổ mình đây! Nó bắt chẹt tôi ý như ông ấm B… bắt chẹt Nguyễn Đình Mầu khi xưa vậy! Sau khi tôi trao cho nó bốn chục rồi, nó nhăn răng ra cười, trả tôi cái thư mà rằng:

- Có dịp khác, tôi sẽ trả lại bác! Cảm ơn!…

Thôi, tử tế vuốt đuôi, kể gì.

Thành thử bây giờ mình thành ra trần, trong túi chỉ còn một hào hai! Chú cố trợ lực tôi, thuyết ông cụ mau gửi tiền cho tôi để tôi về chứ quần áo, mũ giày, sang trọng thế này, nhỡ đi ra đường, chạm phải hàng bánh đa thì khốn. Thôi, tôi xin kệch đến già. Làng B… có nhiều nhân vật khó chơi quá! Vậy chú giúp tôi đi, tôi lạy chú.

Bái thư

Vân

T.B. Hôm nay tôi bói Kiều, nhìn đến dòng: Tấm lòng trinh bạch, từ nay xin chừa. Tôi thấy ứng vào cái lòng "cải tà quy chính" của tôi. Vậy xin đổi rằng: Tấm lòng… đi bịp, từ nay xin chừa vậy.

***

Tôi chưa hết cơn buồn cười, bà cụ, đẻ anh Vân, đã đẩy cửa phòng bước vào hỏi:

– Vân nó viết thư nói những gì với anh?

Tôi phải làm một bộ mặt rất nghiêm:

– Anh con bảo còn chờ dăm ngày, có hi vọng thành việc!

Bà cụ quay ra, xuống gác.

Tôi thấy giọng lanh lảnh của bà cụ cự ông cụ:

– Ô hay! Việc nó là việc cần, sao ông không ra nhà Dây thép đi mà còn ngồi mãi thế?

Rồi thấy ông cụ gắt lại:

– Tôi biết rồi, làm gì mà bà phải rối lên?

– Khốn nhưng tính ông cứ đận đà…

– Chứ không đận đà à? Việc gì mà vội?

Giọng bà cụ thấy mỉa mai, gay gắt thêm mấy độ nữa:

– Phải rồi! Thằng Vân nó không là con ông! Dễ thường nó là… con riêng tôi đấy!

Tiếc thay, anh Vân lại không ở đây, lúc này…

XII
Nạn kinh tế, sở liêm phóng với ông ấm B…

Hai ống quần của tôi, lúc này nếu đem gột tạm thì mấy gáo nước dội vào nó tất thành một thứ nước có phù sa; đôi giày tôi dận có đến mấy lớp bùn bao bọc quánh lại, trông không thấy giày đâu nữa, thật là hai cái chân một bác thợ cày. Cái áo tơi của tôi hầu như đã ngấm lâu vào nước và cái mũi thì thật là hai cái ống máng lúc giời mưa to. Ấy tôi ăn mặc như thế, đang đi *tìm một người*.

Nếu tôi đã có thêm được cái đèn và cái thùng thì tôi đã thành ông Diogène[46] "cả xương lẫn thịt".

– Mời ông ngồi chờ cho một lát, ba con cũng sắp về rồi, chỉ độ 15 phút nữa thôi…

Đó là lời cậu con trai ông ấm B…, một đứa trẻ kể vào hạng thường ra thì chưa biết gì nhưng sinh vào cửa con một người như ông này, đã thành ra rất tinh khôn, ăn nói lễ phép, xem ra ý có thể được giáo dục cho một cách chu đáo lắm. Tôi kéo ghế ngồi, vẫn nóng ruột lắm, nhưng cũng dễ chịu: sống lưng được dịp đỡ mỏi, hai ống chân đỡ nhức.

Ngoài giời, như một đứa trẻ tinh nghịch, sau mỗi lúc ngớt được dăm phút lại tuôn nước xuống ào ào. Đã sang hè rồi, không ngờ còn có trận mưa ít có ấy: suốt từ sáng đến trưa! Suốt từ sáng đến trưa, tôi đã đội giời mưa đi lùng gần khắp Hà Thành, thoạt đầu đến gõ cửa nhà ông ấm này, vì chủ nhân vắng nhà, tôi lại chạy lại đằng kí Vũ, kí Vũ bảo xuống tận ô tìm nhà lão Sinh, lão Sinh lại mách tôi nhà của tham Ngọc ở tận gần ô Yên Phụ để cho sau cùng tham Ngọc lại tống cổ tôi bò về đằng ông ấm B… Mang trong lòng cái bực tức, trong hai chân ngót mười cây số đã đến lúc không sao được nữa, tôi vẫn chưa xong cái phận sự: *tìm một người*.

Một vị quốc sĩ nào mà quốc dân giao cho tôi cái phận sự đi cầu chăng? Hay đó là con ông Hoàng, bà Chúa nào lạc mà tôi, một kẻ

gia nhân, tôi có bổn phận đi tìm? Hay là… hay là… ông cụ nhà tôi sống lại đấy?

Thưa không ạ! Người tôi phải đi tìm chỉ là một người thường như chúng ta cả, hoặc khác chúng ta là hiện lúc ấy không biết là *bịp* hay là *mòng* đang đóng cái vai "Càn Long du Giang Nam", ông anh tham quý hoá của tôi, ông Vân đấy.

Sau khi ra dây thép mua ngân phiếu gửi sang cho ông con chục bạc rồi, ông bố với bà mẹ ở nhà đêm ngày chờ tin. Một tờ lịch bóc, hai tờ lịch bóc, ba… mười, mười hai, mười sáu tờ lịch bóc, không thấy tăm hơi gì, ông cụ phán, bà cụ phán đến phải hoảng cả lên như có đứa con lên năm vừa lạc đâu mất vậy.

Nhà giàu, con một, sau khi cho cả ông thân sinh ra mình vào xiếc rồi, anh Vân đã về Hà Nội, rồi gây cho cha mẹ cái cảnh "bụi hồng khuất nẻo dứt đường cá chim" kia. Do đó, việc tôi phải về tìm… Tìm một người đã bước xuống Âm cung để dỗ dành cho quay về Dương thế vậy.

– Thầy không có nhà à? Hở em?

Tôi quay lại xem ai cất giọng thì thào to nhỏ ra vẻ bí mật ấy. Thì ông Mỹ Bối!… Ông ta nhìn tôi, khẽ gật đầu một cái rồi mỉm cười. Tôi phải cố nhịn cười vì trước mắt mình thật là một vai com mích[47] đặc biệt, đại đặc biệt.

– Ông ngồi chờ ông ấm thế chắc ông ta cũng sắp về thì phải.

– Vâng… Rước ông cứ lên.

Ông khệ nệ lên rồi kéo ghế, ngồi đánh sình một cái. Nghĩ bụng: mời ông ta bằng câu "rước ông" cũng phải.

– Thế nào, Hà Thành độ này có gì lạ không, ông?

– Chẳng có gì lạ… Vẫn săn *mòng, két* như thường.

– Ông phát tài?

– Phát tài phải gió!

– Sao ông bảo vẫn săn *mòng, két* như thường?

– Đã đành thế rồi, *mòng, két* vẫn có đấy nhưng ít con có lườn lắm, mà *tạ* mỗi ngày một đông tấy lên, chia năm xẻ bảy đi, còn ăn

thua gì nữa!

– Số *tạ* đông lắm à? Hiện ông biết thì độ bao nhiêu?

Ông Mỹ Bối lắc đầu:

– Không đếm được!… Bằng *cát tó duy dê*[48]*!*…

– Gớm, đông đến thế kia? Thế thì nguy cho bọn *mòng* lắm nhỉ?

– Nào nó có nguy chi cho *mòng*! Nó lại nguy cho b… mới cực chứ!… Ông nghĩ kĩ sẽ hiểu: bọn "sộp" xưa nay là *mòng* nhưng nay đã thành b… cả thì nguy cho b… hay cho *mòng*?

Tôi tìm câu kết cho lời nói chí lí ấy:

– Nói cho cùng, chỉ tại kinh tế thôi.

Ông Mỹ Bối thở dài:

– Tại nhiều ông ạ. Tại nạn kinh tế khủng hoảng, tại ông ấm, tại ông, tại tôi!… Chính chúng ta đã quá tay, đã quên mất công cuộc *gây mòng*. Không nuôi mà cứ nhổ tất phải diệt. Rồi Thần Đỏ Đen sẽ phải *bông xua* xứ này mà đi. Bảo đó sẽ là một việc đáng đốt pháo mừng cũng được hoặc phải ngẩn ngơ tiếc, tuỳ ý… nhưng tôi hãy hỏi ông đã nhé: Nếu hết nạn cờ bạc, chiến công bội tinh hạng nhất đáng về phần ai?

– Đáng về cả ba thì mới phải.

– Không được, ông nói thế, ông nhầm. Người ta dù xo rụi về kinh tế thế nào mặc lòng vẫn có thằng đánh bạc. Sở Liêm phóng[49] vẫn hết sức tầm nã nhưng thế nào cũng không thể bắt giam hết được những quân cờ bạc. Ông có biết những quân gá chứa bây giờ có những thủ đoạn gì không? Việc đóng cửa cài then cho kĩ lưỡng đã đành họ phải cẩn thận rồi, nhưng bây giờ họ thường làm vài mâm cỗ nữa. Bàn thờ có đèn hương cẩn thận, bọn "con công đệ tử" cứ việc tha hồ ngồi chầu Tổ, nhỡ ra có cớm thì… bài họ vứt vào hoả lò, trong khi một thằng nhỏ ra mở cửa, con sen ở trong đã bưng cỗ xuống chiếu bạc rồi. Sở Liêm phóng vào?… Thì người ta ăn uống về việc hiếu, hỉ! Nếu đầu chạy đuôi lọt thì, canh bạc tan rồi, người ta cũng… chén! Cái lối vừa gá bạc vừa bán cao lâu ấy lại càng lợi thêm cho chủ gá vì nó có tính cách rình người. Sở Liêm phóng chẳng thể độc lực trừ nổi nạn cờ bạc, dù có nhiều người chỉ vì đánh

chắn cũng bị toà phạt mười sáu quan tiền Tây[50]. Nhưng ông cũng là b… tôi cũng là b… ai cũng là đồ đệ hoặc chim mồi của ông ấm B… thì… hỡi ơi thương thay!… Làm sao cho cứ có *mòng* mãi được!

– Ông nói cũng có lí lắm.

– Thật đấy, chính tôi đã biết những anh xưa kia vẫn bán giời không văn tự cả, nay cũng tu chí, cũng hoá ra bụt cả rồi. Đã cờ bạc thì phải ngồi với người lạ thì mới húc được chứ trong anh em thân nhau, còn thịt nhau lấy cái gì? Mà ngồi với người lạ thì tất là bị bịp!… Có anh sợ bịp quá, sợ quá đi mất, đến nỗi đánh với anh em rất thân, đen rồi thua mà ngờ cả cho anh em có ngón! Thôi, chẳng qua là ông ấm đến lúc xấu số vì ông pô-pu-le[51] quá rồi… Danh vọng tôn sư đến lúc về chiều, chúng mình cũng liệu mà… *hưu* đi thôi!

Ông Mỹ Bối nói câu này rồi rung rinh hai vai, trông khôi hài một cách lạ. Tôi gợi ý:

– Ông nghĩ thế nào chứ tôi thì tôi đã bắt đầu chán nghề b… Không *nước* gì, suông lắm.

Ông ta:

– Vẫn hay rằng suông nhưng tôi thấy nó có lắm cái hay hay thì tôi chưa thể… li dị nó được. Ở đời này, bao nhiêu sự ám muội tôi cũng muốn dúng tay vào hết, chỉ cốt để được từng trải mà thôi. Ông tưởng tôi sống được về nghề này à? Tôi chỉ lợi được về sự: biết cuộc đời đối với tôi mới thật là cuốn sách có giá trị.

– Nghề gì mà ám muội ông cũng muốn dúng tay vào?

– Chính thế. Mà dúng được vào thì khoái lắm. Những việc ấy tuy có hại cho người nhưng không có hại cho tôi. Anh em phố Hàng Bạc đã *cột* tôi là "người mà khối óc là một tủ sách chứa những ý nghĩ tinh ma" thật cũng không oan gì. Cái lối xử thế của tôi bây giờ? Tôi mang trong đời cái "nhân nghĩa" của một anh thầy cò và những lời "cam đoan" của một thầy lang chữa thuốc lậu!

Những ý nghĩ này, phát lộ ra bằng một giọng ngạo mạn chứa chan những vẻ căm hờn, khiến tôi phải tưởng tượng đến những

cảnh ba đào dồn dập về cuộc đời của con người nói nó ra. Tôi đánh bạo một câu:

– Muốn chừng ông cũng đã… cũng đã… từng trải lắm.

Ông Mỹ Bối nhìn xuống chiếu:

– Đã nhiều phen lắm!… *Xuống chó* nhiều quá mà lên voi chỉ được một hồi. Hiền lành tử tế vào thời buổi này không sống được, ông ạ. Thời buổi này là thời buổi… bá đạo, ông có nhận ra không?

Tôi đứng lên, bắt tay ông Mỹ Bối một cách chặt chẽ, nồng nàn. Ông đã mục tôi vào hàng tri kỉ nên mới… tâm sự đến bậc ấy, dù chúng tôi hãy còn trong thời kì sơ giao. Từ đấy, ông Mỹ Bối chỉ đăm đăm nhìn xuống chiếu, không nói thêm gì. Tôi để ông ta mặc thích ngồi trầm ngâm, giữa chúng tôi là một không khí im lặng.

Tôi nghĩ đến cái lòng căm hờn của người ta có hai bậc. Tôi nghĩ đến những kẻ "đắc vị" rửa hờn: Tần Thuỷ Hoàng lúc đốt sách, Robespierre trước ngày Thermidor, Mussolini, Hitler[52]…

Rồi tôi nghĩ đến ông Mỹ Bối, hạng người "không đắc vị" nhưng khối óc cứ đi đôi với thời gian, cố nghĩ đủ mọi phương tiện để trả thù…

Nhưng, cái số đúng là bao nhiêu ở xã hội mình, những người cùng tâm thuật với ông Mỹ Bối?

– Kìa, ông sang bao giờ thế?

Hai chúng tôi đứng cả dậy, ông ấm đã về. Tôi đáp:

– Tôi sang tối hôm qua.

– Sang chơi hay có việc gì?

– Sang tìm anh Vân… anh ấy đi lâu quá! Tôi tìm khắp cả mà không thấy, không biết ông ấy có còn ở Hà Thành này không hay đã đem *thiếc* sang Tân Thế Giới rồi!

Ông ấm cười:

– Ông nói đúng đấy! Tân Thế Giới thực! Mà Tân Thế giới ở phố Đường Thành kia!

Ông ấm cởi áo ra, bỏ kính, lên ngồi giường, rồi tiếp:

– Ông Vân hiện giờ đang đóng một vai trò *mòng* giúp tôi.

Chúng tôi ngẩn người ra, không hiểu. Làng *b…* xưa nay chỉ thấy nói đến vai thiện xạ, vai hướng đạo (chim mồi) chứ có thấy nói đến việc đóng vai *mòng* bao giờ đâu! Mà ông ấm, chơi ác, cứ bắt chúng tôi đấu trí mãi, cứ ngồi yên ngắm chúng tôi chớ nhất định không nói năng gì. Sau cùng, thấy chúng tôi chịu cả, ông mới xé "cẩm nang":

– Các ông chịu là phải lắm. Xưa nay không ai lại đóng vai *mòng*. Nhưng bây giờ tôi mới nghĩ ra được ngón đòn *trá hàng* thì việc kia phải có. Tôi có một Thị Mẹt ở phố Đường Thành, vốn là người "quen thuộc" tôi. Thị có một nhân tình làm thầu khoán đánh bạc thạo, dễ thường về xì cũng biết được lối đánh *giác*, nhờ Thị tìm hộ con *mòng*. Hôm qua, Thị lại tâu thế với tôi. Nghĩ bụng, mới nho nhoe ra đời đã đòi ăn thịt người thì cho chết; tôi mới rỉ tai cho thị biết cái ngón *trá hàng*. Tôi bày thế trận này: Vân vờ là *mòng* mà Thị tìm cho anh kia. Ngồi vào đánh, anh kia chắc yên trí là người yêu sẽ *cản trở* cho mình, nhưng té ra Thị lại *cản trở* cho Vân để vào *Vân Nam*, giấu biến đi cỗ bài giác của nó. *Sa hố*, nó tất thua to. Đến lần vào *Vân Nam* thứ hai của Vân thì nó… phải chết. Các ông nên biết, người cản đã là một Thị Mẹt lúc bò nhoài ra với lấy bao diêm lại đè ngực lên đùi ông thầu khoán cho đùi ông thầu khoán "làm quen" với hai "quả dừa" thì… ối thôi!…

Ông Mỹ Bối sướng quá, cười sằng sặc, vội hỏi:

– Thế cụ đã "xếp cảnh" đâu đấy chưa?

– *Kịch đang diễn* rồi. Bây giờ thì dễ thường đã hạ màn ấy!

Tôi tháo giày, ông ấm vứt mấy cái gối ra giữa giường; ba chúng tôi nằm dài ra một lượt.

Ông Mỹ Bối tán:

– Giời mưa thế này mà nằm tán dóc thế này thì còn gì khoái hơn!

Ông ấm lại kể với ông Mỹ Bối:

– À này, thằng Năm Kèn, em lão chủ báo *Tam Dân* ấy mà… có đến van lạy tôi để lại cho hắn cỗ *trạc xếch* lưỡng diện.

– Thế à? Nhưng nó định bắt ai kia chứ?

– Thì Hàng Bạc có mấy tay sộp nhất là nó muốn thịt cả đấy. Nguyên sau khi thấy mấy anh chàng kia phải nhờ đến mình trong cái

“Việt Hoa chiến kỉ” để thịt vợ chồng thằng Cắm, Năm Kèn tưởng mấy tay kia bây giờ bử lắm…

– Nhưng họ đã gỡ đủ số tiền thua thằng Cắm đâu?

– Thì đã đành, đòn *Vân Nam* của mình địch thế nào lại với đòn… đòn… *ăn non* của thằng Cắm được! Đã đành phải nhờ đến *b…* là mình, mấy “quan hàn” chỉ tổ mang tiếng mà chung quy, thua vẫn hoàn thua. Nhưng nào thằng Năm Kèn nó có nghĩ thế! Nó tưởng bọn kia phát tài lắm, cũng có thể sắp đi đấu xảo ngoại quốc rồi. Cho nên nó mới muốn tậu khí giới của mình, ý ông nghĩ sao?

– Nhưng nó trả bao nhiêu chứ?

– Nó trả tới hai chục rồi, nhưng tôi còn muốn bóp nữa.

– Thôi, cứ để quách cho nó đi. Hai chục bạc vào lúc kinh tế này, cũng là một số tiền đấy.

– Nhưng cỗ *trạc xếch* lưỡng diện đối với nó lúc này cũng là… ken cờ sôi[53].

– Có đồ nó ngu! Bắt thế nào được họ? Có hoạ nó về cất mả lại. Thấy người ta ăn cũng gắp… bỏ bị… cụ cứ để quách cho nó đi!

– Để cho nó là làm ơn cho nó và cũng là giết nó. Chắc rồi nó cũng đến sa hố mất.

– Cái thằng anh nó cũng đã có lần bị vào *xiếc* đấy. Trăm sáu mươi ba đồng bạc một canh tài bàn. Ông chủ báo mê gái, ông chủ báo híp mắt lại, ông chủ báo vào *cạm*. Mà bịp là thằng nhãi con, thằng Vũ chứ đâu cần phải thánh thần như ai!

Ông Mỹ Bối kết luận:

– Trò đời thế thì lắm cái tuyệt thật!

Giời xem chừng đã tạnh mưa. Phố xá đã có chỗ thấy rọi sáng những tia lửa rơi qua cái “sàng” mây dưới mặt giời…

***

– Tôi đứng đây chờ chứ vào làm gì? Nhỡ ra “thằng nhân tình” còn đấy, mà nhỡ ra xưa kia đã có lần mình cho nó vào *cạm*, nay nó nhận ra mặt mình thì khốn. Hai ông đi vào, lượn qua nhà không thấy người nào lạ mặt thì ra hiệu cho tôi…

Nghe lời dặn, tôi với ông Mỹ Bối tránh những vũng nước, tìm lối vào một cái ngõ trong Đường Thành. Khi nhận thấy số nhà rồi, tôi liếc mắt nhìn vào trong.

Một người đàn bà đang ngồi chống nẹ ở giường nói nói, cười cười với một người nữa, vận Âu phục, ngồi quay mặt vào phía trong. Giữa bàn là một tập giấy bạc.

Thấy chúng tôi, người đàn bà ngẩng lên nhìn khiến người đàn ông cũng quay đầu ra nốt. Tôi quay lại vẫy ông ấm. Người đàn ông là anh Vân!

Rồi ba chúng tôi kéo ùa vào nhà. Ông ấm trách:

– Mãi không báo tin cho người ta biết! Làm người ta cứ sợ không khéo *sa hố* mất rồi.

Anh Vân nhe răng ra cười:

– Người cản là… bà đầm này thì *sa hố* thế nào được?

Mỹ nhân đỏ mặt, nhìn trộm tôi vì lúc nãy vừa bị đôi mắt thóc mách tôi bắt được quả tang cái vẻ lả lơi trước mặt anh Vân một cách thái quá.

Tôi bấm anh Vân ra ngoài:

– Thế nào? Ông cụ, bà cụ bắt tôi đi tìm ông đây. Thế ông có định về cho hay không thì bảo?

Anh Vân thản nhiên:

– Dăm hôm nữa, chúng ta sẽ cùng về.

Tôi lộn cả ruột:

– Không thể thế được đâu!

– Làm gì mà không được? Hay là chú cứ về trước đi vậy.

Tôi tìm một câu thật đau đớn:

– Tôi lấy làm tiếc cho cái công trình ăn học của anh. Tôi tiếc thay, thương thay cho cả cái bằng Cao đẳng Thương mại…

Anh Vân cau mặt, có can đảm nói xưng xưng:

– Chú nói dốt lắm! Thế nghề b… không phải là Thương mại thì là gì?

XIII
Cái "lưới nhện"

Từ gian nhà ở ngõ trong Đường Thành ra đi, bốn chúng tôi cùng mỗi người có một vẻ mặt khác nhau như bốn thế giới. Ông ấm vẫn thản nhiên như người vô công rồi nghề đi dạo chơi phố xá, thản nhiên theo cái lối viên tướng võ lão thành, đã từng được bách chiến, bách thắng, đến nỗi một cuộc khải hoàn cũng chẳng đủ làm cho say sưa. Ông Mỹ Bối thì bao nhiêu cái vui, cái sướng của loài người hình như lúc này đổ dồn cả trên mặt ông vậy. Ông là cậu bé đương được mặc cái áo đẹp, ông là bác nghiện đương lúc không có thuốc mà có kẻ vừa đến cho một hào. Ông nói nói, cười cười, theo lối mụ Tú Bà trông thấy Thúc Sinh. Anh Vân thì vẻ mặt vừa vui, vừa buồn. Vui vì được bạc, sắp được chia tiền, mà buồn thì lẽ thứ nhất là vừa phải chia tay với mĩ nhân và lẽ thứ nhì là cứ phải đi bên cạnh tôi, cái "trát hiện thành người" của cụ phán ông, cụ phán bà bên Bắc. Còn tôi, cũng không giấu nổi mọi sự tức bực, khó chịu… dù tôi vẫn phải gượng làm vui.

Ông Mỹ Bối bảo ông ấm B…:

– Này, ta làm cuốc xe đi thôi chứ?

Ông ấm lừ mắt:

– Ờ ờ!… Rõ voi có khác, đã mỏi chân rồi à?

– Không mỏi nhưng mà muốn về cho nó nhanh.

– Thì việc gì mà vội nào? Cứ đi cho ung dung!…

Trông thẳng trước mặt có hàng nước chanh, ông ấm bảo anh em:

– Ta vào nghỉ chân đây kia một lát đã!

Chúng tôi không ai nói gì nhưng sáu cái chân bước đều hàng đã đủ đáp lời ông. Ngay lúc này, một chiếc xe nhà sơn đỏi mồi do một tên phu quần áo hồ lơ xanh biếc chạy ngang mặt chúng tôi, bên trên có một người đã có tuổi, y phục sang nhưng có vẻ người không

sang, lông mày sâu róm, mắt lim dim như lúc nào cũng chói mặt giời, cúi đầu với ông ấm B… một cái. Ông ấm cũng vội đáp lễ. Thế là ông kia bảo ngay phu hãm đà chân lại, xuống xe. Lời ông ấm:

– Độ này, người anh em hẳn phát tài?

– Có gì! Xuềnh xoàng đủ ăn… Quan anh hôm nay quá bộ lại tôi, tôi nhờ một việc cần nhé?

– Vâng. Nhưng ở phố nào?

– Ở phố Nguyễn Trãi, số nhà… Tối hôm nay, quan anh đến chơi có được không?

– Được, tối tôi xin đến.

Đoạn hai người lại chào nhau. Ông kia lên xe, chúng tôi cũng vừa đến chỗ hàng nước chanh, nước đá. Kéo ghế ngồi, ông ấm phì cười:

– Rõ khỉ! Cái thằng… nó lại gọi mình là quan!… Cái xã hội tinh những quan như mình thì thôi, "có phúc" chán!

Ông Mỹ Bối hỏi:

– Ông ấy là ông nào?

Ông ấm có ý ngạc nhiên về câu hỏi ấy lắm. Ông đùa nhả:

– Ô hay! Thế cũng không biết à? Lão Thượng Ký đấy chứ ai! Rõ bị thịt có khác, chả được bộ gì cả. Vào làng đỏ đen từ bao lâu nay, lại vào cả làng b… nữa, mà đến nỗi thấy lão Thượng Ký còn hỏi là "ông nào"!…

– Thì nào ai biết!

Ông ấm quay nhìn tôi với anh Vân:

– Đồng nghiệp của tôi và địch thủ của tôi đấy. Tôi dùng chữ địch thủ cũng chưa được đúng, phải dùng chữ… kẻ thù mới đúng. Vì rằng, trò đời nó thế, đồng nghiệp với nhau chính là kẻ thù của nhau. Không gì ghét nhau bằng bọn người cùng một nghề nghiệp. Nghĩa là chúng tôi không có… cơ quan để công nhiên chửi nhau như những ông nhà báo nên thiên hạ mới không biết cái tình đồng nghiệp của chúng tôi nó thế nào chứ, nói thực ra, nó cũng chặt chẽ

khăng khít lắm. Chặt chẽ khăng khít đến nỗi có khi vì một con mòng, cũng đủ đâm lòi ruột nhau!

Chúng tôi đang trố mắt nghe, ông ấm lại ngừng. Ông vỗ túi đoạn lấy ví ra rồi:

– Chuyện ấy cũng lắm cái thú nhưng "nghe chuyện" này đã, còn lắm cái thú hơn. Anh em chưa ai rõ "số mệnh" của mình thế nào thì, xin lỗi anh em, tai dù nghe nhưng ruột vẫn nóng lắm. Ấy bản tính tôi thực thà, ăn nói có điều lỗ mãng, anh em cũng xá đi cho…

Thì ra "nghe chuyện này đã" nghĩa là: hãy chia tiền cho dứt khoát đi đã. Ông ấm thật cũng hiểu cái tâm lí con người ta lắm nên mới có cái cử chỉ này. Ông lấy ra cái giấy hai chục, để trên bàn, về phía anh Vân, rồi xoa tay:

– Bẩm gọi là có chút… vi thiềng, ngài làm ơn nhận cho.

Anh Vân cười, cầm lấy giấy bạc. Ông ấm quay lại nhìn ông Mỹ Bối đoạn đưa ra cái giấy năm đồng:

– Có cần tiêu không? Hay là voi, thì không biết…

Ông Mỹ Bối:

– Voi thì cũng phải thích tiền. Cụ hỏi thế thì nhầm lắm. Tưởng loài người đã đến lúc chê tiền đấy ư?

Ông ấm:

– Thế thì đúng đấy. Nếu chê, sao có là người. À, nhưng mà này! Ông Vân, có lẽ hôm nay nếu ông là thằng thầu khoán, dễ thường ông khoái hơn là được chia tiền ấy nhỉ?

Anh Vân ngơ ngẩn:

– Thế nào?

– Lại còn thế nào? Nếu ông là thằng thầu khoán thì dù thua, ông cũng được một chút sung sướng… Chúng mình tuy chia tiền thế này cũng thú thật nhưng nào có biết… những quả dừa to nhỏ thế nào đâu!

Anh Vân hiểu ra:

– Gớm, cụ già rồi mà còn đa tình thế!…

– Ấy nói cho nó sướng… nói để dối già một tí…

– Con ấy nó trơ tráo quá! Nó bò nhoài ra, vờ với bao diêm mãi, làm mặt thằng cha kia đỏ ửng lên như quả hồng. Đánh đòn *Vân Nam* mà lấy dừa ra cản thì tuyệt! Những lúc ấy mình cũng muốn làm *mòng* hơn làm *b…*

Cả bọn cười ồ lên khiến cô hàng nước chanh không hiểu lại sao lại tưởng khách trêu mình, cứ ngồi cắm mặt xuống.

Ông ấm đến đây nghiêm nét mặt, lấy khăn tay lau cái cười:

– Nào, ta quay về ông Thượng Ký!…

***

Người ấy mới thật là người đáng được nhận chiến công bội tinh hạng nhất, nếu giặc đen đỏ sẽ phải bỏ xứ này mà đi.

Hiện nay, người ấy chỉ mới đếm qua một cuộc đời vừa đủ vẻ trưởng giả thôi nhưng đến mai sau, đến cái ngày mà Thánh cho ăn lộc, theo sách tiền định thì nhằm vận “Đại chu nhập hải” mà theo số Tử vi thì hạn đáo “Sát, Phá, Liêm, Tham” hoặc lại thêm được “Khốc, Hư, Tý, Ngọ” chẳng hạn thì, thôi còn phải kể những kẻ đến ôm chân con người ấy, đến xu phụng con người ấy để hòng chút “ơn mưa móc” tất sẽ làm cho thiên hạ mục[54] con người ấy như ông Thánh sống của đời.

Biết đâu sẽ chẳng có nhà văn sĩ viết tiểu sử con người ấy bằng ngọn bút lãng mạn chứa chan thi vị mơ màng, đại để như sau này:

“Lúc thiếu thời, ngài thật là một người biết thờ đạo Trung dung của Đức Khổng. Ngài thấy dân gian phải lầm than trăm đường nghìn nỗi về Thần Đổ Bác, cái giống ma quỷ rất ác hại ấy nó luôn luôn cám dỗ những kẻ yếu linh hồn, xem chừng không còn sách luân lí nào cứu rỗi nổi nữa, ngài mới dùng đến phương sách… cực đoan! Mà sự tìm nổi phương sách cực đoan ấy, đối với những kẻ thản nhiên thế sự, linh hồn chưa từng được rung động bởi những tiếng gọi thiêng liêng bí mật, cố nhiên chẳng phải việc dễ nào. Sau khi tắm gội và ngồi tĩnh toạ trong bốn mươi chín ngày, ngài thấy rằng cũng như những bác sĩ Thái Tây phải lấy vi trùng, muốn trừ nạn đen đỏ, phải cần cái Tham Lam. Thành ra, ngài đã dùng cái lòng tham để trừ nạn đổ bác vậy. Cái phương sách cao kiến vô cùng, thiêng liêng vô cùng, màu nhiệm vô cùng của ngài, khốn nạn thay, bị cái ngu dại

của nhân dân đặt tên cho là Bịp! Mà cũng theo cái bộ từ điển ngu dại của bọn chúng sinh ấy, phương sách ấy có cái tên tắt chẳng đẹp gì cho lắm nữa là *b…*

"Muốn khảo cứu đến cái triết học của nghề *b…*? Ôi! Phiếm thay! Những kết quả đây kia đã đủ cắt nghĩa rồi. Bọn bịp được tiền đã có lợi là đã thực hành bá đạo để chống với cái luật thiên nhiên bất dịch là cái đạo luật đào thải luân hồi. Bọn *mòng* dù có thua, dù để cha, mẹ, vợ, con phải nheo nhóc thì cũng có sự lợi là được dịp "mở mắt ra", mà ngăn ngừa bớt cái lòng tham vô lí đi, và sau cùng, sẽ li dị cờ bạc! Mà nếu bọn bịp, những kẻ thừa hành trung thành cái chủ nghĩa của ngài, mà nhỡ ra có *sa hố* thì lại càng một sự may mắn cho chúng sinh lắm, vì nhờ đó, phương sách của ngài được dịp chúng sinh biết đến rồi quảng cáo hộ, mà rồi thực hành luôn thể nữa, biết đâu! Một người là bịp, trong thiên hạ có mòng. Hai người là bịp, trong thiên hạ vẫn còn có mòng. Nhưng ai ai cũng là bịp cả, hoặc ít ra ai ai cũng một đôi khi là *mòng* hoặc một đôi khi *sa hố* thì bấy giờ sẽ là một cuộc văn minh tiến hoá lớn của nhân loại, vì lúc ấy ai cũng được cứu rỗi linh hồn rồi, không còn ai cờ bạc nữa, lúc ấy là Thần Đổ Bác sẽ nhăn mặt, phải trông đến những tinh cầu khác, phải bỏ trái đất của chúng ta!

"Bên trên là khái luận về cái chủ nghĩa của ngài. Công đức sự nghiệp chưa hiểu thế nào nhưng có được cái lòng thương đời như ngài, có được cái trí sáng kiến như ngài thì, một người thế, họ chẳng đáng ghi chép để lại nghìn thu lắm ru?

"Chủ nghĩa là cực đoan, là lấy bịp để trừ nạn đen, đỏ, điều đó đã nói rồi, nhưng còn cách thức? Ấy đó mới lại là một điều đáng cho ta chú ý lắm nữa vì cách thức lại tỏ thêm rằng: Ngài là người có đại tài về khoa học.

"Ngài một mình sáng kiến ra đến ba lối bịp (thôi, đành đau lòng phải dùng cái chữ ấy cho nó phổ thông vậy) riêng về món xóc đĩa. Nào là *đòn bàn* nhé, nào là *đòn bát lò xo*, nào là *đòn nam châm*, nào là *đòn thuỳ châu*, thôi thì đủ thiên hình vạn trạng, thôi thì rõ thiên biến vạn hoá, sức người không thể nào tưởng tượng đến được, không tài nào nghĩ nổi, những sự ấy là việc của những bậc Thần Thánh bất khả xâm phạm chớ không phải việc của người trần.

"*Đòn bàn nhé*? Đó là những danh từ chuyên môn. Bàn đây là đĩa, cái đĩa bằng gỗ vậy. Nhé nghĩa là có lưỡi dao của bác thợ tiện đưa vào cho thành một đường vòng lõm, rộng hơn miệng bát có một li thôi, chỉ đủ để kẻ xóc cái nhòm bài… Thật là một công trình của toán học vì bọn *mòng*, dù *quých* hay không, mặc! – Có những con mắt yêu tinh quỷ quái đến thế nào cũng đố có thể nhận ra. Đánh xóc đĩa mà người xóc cái lại nhìn rõ được cả bốn đồng tiền giấy hoặc đỏ hoặc xanh thì việc: bán chẵn, bán lẻ, chẵn về, lẻ về, không còn cần ai phải dạy nữa.

"*Đòn bát lò xo*? Ấy đó mới lại là một công trình về khoa học! Bát lò xo chỉ là thứ bát thường nhưng cái chỗ không thường là người ta biết dùng ve, dùng đục, dùng dũa, sau khi cạo nó, đục nó, khoét nó, người ta lại biết lắp vào cái lòng bát một miếng sứ tròn nhẵn nhụi lên trên một cái lò xo nhỏ, mà thần tình hơn nữa, có bấm nó mới "làm việc" chớ không thì miếng sứ tròn cứ cắn chặt vào lòng bát, trông không thấy tí chút vết rạn, sờ không thấy tí chút gợn tay, cứ nhẵn lì lì. Nhẵn như cằm một người vừa cạo râu lúc nãy vậy! Trong cuộc đỏ đen, người ta có ai ngờ rằng tiền trong đĩa vẫn kêu đấy nhưng chính là bị lò xo chặn cho không *dậy* được nữa, chỉ một mặt *rền* là *rền*. Các ngài, trong đám bạc, có *khát nước* bao giờ không?

"*Đòn nam châm*? Cái này mới nghe không có gì là đặc sắc vì nó chỉ ngụ ý là đĩa có bắt điện nam châm vào, còn đồng tiền thì trong có vài cái dây phanh xe đạp. Việc tuy thường nhưng chỗ phi thường là người ta có thể nghe ra được nó. Ông Kha Luân Bố đập trứng cho trứng đứng lừng lững trên mặt bàn, khách cùng trong bàn tiệc không ai phục đấy, nhưng nào có ai đã nghĩ đến sự đập tròn quả trứng cho bằng phẳng đâu[55]! Lợi dụng khoa học này là đáng khen nhưng lợi dụng được cả những sự rất thường, lại càng đáng khen hơn nữa vậy.

"Bây giờ thì đến *đòn thuỳ châu*. Nghe hát ả đào có tiếng trống thuỳ châu thì đánh xóc đĩa cũng có ngón thuỳ châu. Tiếng *trống thuỳ châu* bắt người hình dung đến cái bàn tay ngà từ từ để rơi những hạt ngọc nhưng *ngón thuỳ châu* trong sự mở bát chỉ là việc cầm một quân bài tổ tôm mà dưới là đồng tiền hai mặt một màu, không sấp ngửa gì cả. Mở bát lên, trong đĩa chính ra chỉ có ba quân bài. Nhưng

người ta làm như là vẫn có cả bốn quân mà tiền chập lại với nhau vậy. Do lẽ đó, người ta mới cầm quân tổ tôm vờ xỉa cho nó rời nhau ra để có cớ vào cái đồng tiền một mặt kẹp sẵn ở dưới quân bài. Kéo tay ra, cả làng tưởng thế là xỉa bài, đố ai dám ngờ đó là *đòn thuỳ châu*. Có cách vào bài mầu nhiệm dường này, muốn cho nó chẵn hay muốn cho nó lẻ là quyền ở cái ông cầm quân tổ tôm xỉa bài chứ còn đâu là quyền của Thần Đỏ Đen nữa!

“Ấy đó, những cách thức ngài dùng để triệt Thần Đỏ Đen. Đã biết thế rồi, ta chỉ còn cần khảo cứu đến cái số người thừa hành những cách thức đó là bao nhiêu là ta trọn cái phận sự ghi công ngài.

“Con số là bao nhiêu? Mà người thì thuộc về những hạng nào? Ôi, kẻ viết bài này, cầm bút đến đây không khỏi run tay vì cảm động. Thôi thì đủ, vào giai cấp nào cũng thấy có vô số đại biểu. Ngài có một ông chủ sòng giúp việc cần mẫn nhất, quý hiệu Hai Ve. Ngài không bắt mòng ngay ở sòng nhưng tìm những nơi kín đáo, đánh chác chỉ dăm ba người, những tay chơi bạc nghìn bạc vạn cả! Những con mòng quý hoá ấy, đã có hai ba cái limudin[56] thượng hạng đi rước ở tận vùng Đông, vùng Nam, vùng Tây, vùng Bắc, nói tóm lại là đủ tứ phương, rước lên xe hơi như rước các ông quan lớn phóng về Hà Nội cho ngài.

“Vào lúc Sở Liêm phóng chưa để ý mấy, ngài được mặc lòng làm tròn cái thiên chức của mình là việc cứu vớt chúng sinh. Nhưng tiếc rằng Sở Liêm phóng lại cứ hiểu nhầm, không biết rằng đó là ngài cũng đang trừ nạn đổ bác đấy nhưng dùng phương sách “lấy vi trùng trừ vi trùng” nên công cuộc kia phải mất nhiều thời kì gián đoạn.

“Nhưng, không vì thế mà thoái chí, bọn thừa hành mà cái ngu dại của chúng sinh đặt tên là *tạ*, vẫn được ngài truyền lệnh cho cứ việc… như thường”.

“Đó là những người mà ai cũng cứ nhầm, cứ ngoa ngôn kêu là “đầu trâu mặt ngựa”, vẫn đứng ở đầu khắp các phố của Hà Nội, thấy ai qua lại cũng ghé đến gần để *tiểu chú*: “Này, có đi *gỡ* không?” Nếu người kia gật đầu, thế là được dắt vào một cái nhà, thường là một nhà bên ngoài dọn hàng cơm để… gỡ! Rồi *đòn lò xo* hay *đòn thuỳ*

châu, cái đó tuỳ… Bọn *tạ* săn đón khắp các cửa ô của Hà Thành, bao bọc Hà Thành vào trong một cái "lưới nhện" ghê gớm.

"Có nói rõ đến cách tổ chức của ngài mới biết ngài là người xuất chúng. Vì rằng Sở Liêm phóng tuy làm việc một cách giỏi không ai địch nổi là có thể khám phá nổi cả những hội kín, thế mà bọn tạ kia hành động công nhiên cũng không thấy mật thám nào biết đến, cái đó mới thật đáng chép trong cuốn sách *"Những sự chẳng ngờ"* vậy.

"Kết luận bài này, chúng ta nên biết rằng chúng ta đã khảo cứu xong đời một người mà tài, một người mà công đức, một người mà, đối với người ấy…"

XIV
Kẻ ở người về

Gian phòng gác của ông Mỹ Bối tại một toà nhà ở phố Hàng Bạc, tuy rộng hơn cái lỗ mũi đấy, nhưng hôm nay đã nghiễm nhiên bày rõ một cái quang cảnh của nơi nghị trường nhằm ngày các ông Dân biểu họp.

Sáu giờ sáng, sau khi theo đúng lời dặn ân cần của ông ấm rằng lại chờ tại nhà này có một việc tối quan hệ, lúc tôi cùng anh Vân vừa để chân lên sàn gác, đã thấy đủ một nửa tá các ông tuổi từ hai mươi đến bốn mươi, Âu phục có, quốc phục có, "lai phục" nữa cũng có, – ông nào cũng chải chuốt, tề chỉnh lắm, đang kẻ nước, kẻ thuốc lào, kẻ thuốc lá; nói chuyện bô bô như bọn dân quê gào thét, mổ bò.

Tôi đưa mắt hỏi thì ông Mỹ Bối ghé vào tai tôi:

– Đủ mặt nhân vật của làng *b…* đấy nhé! Trông đã… sung sướng chưa? Cái ông đã già, ăn mặc nhũn nhặn đây kia là ông Cửu Sần, dáng người trông có vẻ dân Đình Dù ấy. Còn hai người ngồi cạnh, cũng áo sa, giày ban thì người có tuổi là Tư Cường mà người trẻ hơn, trông hao hao giống kép Phẩm của Cải lương Hí viện là Hai Yêm. Ngồi đối diện anh chàng giày ta, mũ tây là Quế con và anh chàng khăn lượt, giày đơ cu lơ[57] là Khương Sinh Từ. Cậu trẻ người mặt trông bịp nhất, cầm can bịt bạc kia là Bỉnh…! Ông trông có phải họ người nào cũng ra vẻ… thật thà cả không! Thật thà cả đấy chứ?

Vừa lúc này có tiếng giày nện trên bậc thang. Ông ấm bước lên, bắt tay một lượt rồi quay lại hỏi anh Vũ:

– Thế nào? Thằng cha Sinh đâu?

– Lão ấy không có nhà. Tối hôm qua tôi đến thì vợ lão mặt sưng mày sỉa lên kêu rằng chồng mình hôm qua phát tài, có lẽ lại đâm sang hát bên Gia Quất…

Ông ấm thở dài:

– Thế thì ra nó vẫn cứ điên mãi thế ư? Rõ bụt chùa nhà không thiêng có khác! Làm chủ một nhà ả đào mà chỉ cờ gian bạc lận để rồi lại đem đi phụng dưỡng các "mẹ nuôi" ả đào khác!

Vũ thêm:

– Nhưng tôi cũng đã dặn vợ lão rằng lão về thì bảo đến sáng hôm nay lại đây để ông ấm bảo có việc can hệ.

Ông ấm:

– Được lắm… Mà tôi sở dĩ mời anh em lại đây họp đông thế này, không phải có việc tối can hệ gì, chỉ là việc đi đưa ma… Ba Mỹ Ký chết!

Bao nhiêu người sửng sốt hỏi một lúc:

– Ba Mỹ Ký chết rồi à? Chết bao giờ?

– Chết vào lúc 10 giờ đêm hôm kia. Vì anh em xưa nay vẫn khinh nó, vẫn ghét nó vì chứng hay hụt, hay bồng nên sợ bảo thật thì ít ai đã chịu đi đưa, tôi mới phải nói dối là có việc can hệ. Thôi, dù sao hắn đối với chúng mình cũng có chút tình đồng nghiệp, mà xưa nay anh em đi chinh phục thiên hạ vẫn phải dùng đến khí giới của hắn, nghĩa tử là nghĩa tận, anh em cũng nên chịu khó đi đưa một buổi cho phải đạo và cho… thiên hạ trông vào. Mình nên ăn ở với nhau cho có nghĩa.

– Tưởng gì? Thế mà cụ làm tôi bỏ mất một con mòng rất sộp hôm nay!

– Nó ở với tôi như thế còn tình nghĩa gì mà bảo tôi đưa nó?

– Tôi với bác ấy chỉ quen nhau loàng xoàng.

Đối lại những lời bất mãn này, ông ấm chỉ lấy câu:

– Thôi, nghĩa tử là nghĩa tận…

Tôi đến gần ông ấm:

– Tôi chỉ đến thăm "xưởng chế tạo khí giới" có một lần mà bây giờ cụ cũng bắt đền bằng một buổi đưa đám ư? Nghĩ kĩ ra, sự tôi đi đưa không có nghĩa gì cả.

Ông ấm lôi tôi ra một xó gác:

– Kể thì ông nói rất phải. Thôi, ông chịu vậy vì tôi có ý muốn đám ma long trọng để chữa cho cái cảnh khổ của Ba Mỹ Ký là cái nghèo. Không nên để một linh hồn phải chịu tủi nhục. Vả lại, đối với người chết thì thế nào cũng được nhưng còn đối với người sống? Tôi muốn gia đình và họ hàng anh Ba Mỹ Ký biết đến cái nghĩa của làng *b*… Tôi thật bất bình về thái độ của mấy thằng cha kia. Chúng nó có gan, trong đám bạc dám đánh *đòn ống, đòn kìm, đòn Vân Nam,* sao chúng lại đến nỗi đê hèn là không có gan đi đưa một người anh em trong làng bịp? Chúng nó mà còn sợ xấu hổ nữa à?…

Ông ấm im một lúc cho qua cơn giận rồi lại tiếp:

– Mà tôi, hôm nay cũng có một ông Châu ở Hoà Bình về gọi đi có việc. Trên ấy mở hội, ông định mở bát, nhân tiện về Hà Thành, có tạt vào gọi tôi. Đáng lẽ bây giờ tôi đang phải sửa soạn hành trang và mọi đồ… khí giới thì mới kịp. Nhưng còn cái đám ma đấy, biết làm thế nào? Tôi lại không biết chỉ nghĩ đến cái lợi cho tôi thôi ư? Còn ông, ông cất công đi đưa, tôi xin thay vong hồn người chết mà tạ ông, mà tôi cũng xin chịu ơn cái lòng quý hoá của ông như ông… như ông đưa đám tôi vậy!

Lúc này thấy anh Vũ reo lớn:

– Đây rồi! Bố Sinh đã đến kìa!

Một người mà hai mí mắt còn nặng trĩu cái buồn ngủ, mũ dạ xám, áo trắng, quần lụa, giày băng túp[58] với bít tất vảy tê tê, lò dò bước vào rồi hỏi:

– Làm gì mà đông thế này? Việc gì tối can hệ thế? Tham Ngọc đón lời:

– Ba Mỹ Ký chết rồi. Anh em rủ bác đi đưa ma…

Lão Sinh quay sang hỏi ông ấm:

– Ba Mỹ Ký chết mất rồi à? Gọi tôi đi đưa à?

– Phải.

– Thế thì bố giết con thật!… Bố đi bố nói là việc tối can hệ, làm con bốn giờ đêm về thấy nó nói, không dám cởi quần áo nữa, cứ thế này ngả lưng chợp mắt một lúc thấy đánh 5 giờ đã choàng dậy, thuê hai hào xe đi ngay đây!… Rõ bố giết con thật!

Ông ấm cười:

– Thì anh cũng giết tôi nốt! Anh đi đưa ma mà ăn mặc thế này có khác gì anh chửi xỏ cả người chết lẫn người sống không?

Đến lượt Sinh ngắm lại bộ mã lộ tẩy của mình xong, nhe răng vàng ra cười trừ.

Vẳng thấy tiếng kèn, tiếng trống nổi lên ở phía ngõ Trung Yên, chúng tôi vội vàng kéo nhau xuống gác.

***

Một cành phán, một cái kèn, một cái nhà tầng sơ sài bé nhỏ, sáu người vận tang phục, mười hai người áo quần cũng khá sang trọng, chỉ có thế, đám ma qua phố Bờ Hồ.

Xếp hàng ba một, bọn người đưa đám, theo đà chân của bốn bác phu đòn, đủng đỉnh giẫm bẹp những thoi vàng mà đi. Hàng đầu có ông ấm B… Hàng sau cùng là tôi với ông Mỹ Bối. Ít tình cảm với người chết, chúng tôi không đi gần những người có tang phục và dùng những cái phút này để nói chuyện về nghề b… Ông Mỹ Bối cho tôi rõ một thủ đoạn của ông Cửu Sần:

– Lão ta nhờ được cái vẻ mặt trông rất Đình Dù nên dễ phát nhất. Tuy cũng *đánh ống, đánh lớp, đánh mẫu tử, đánh giác* đủ ngón đấy nhưng lão còn một ngón rất đặc biệt nữa, ngón mà sử sách đã từng biên chép là ngón *đòn Ba Giai*. Trước khi ngồi vào đám tổ tôm hay tài bàn nào, nếu người đánh toàn là anh em thì lão ta đã *tiểu chú* với cả hai hay bốn người kia rằng nếu mình hạ ù, dù có thiếu *lưng* hay thiếu *phu* thì cứ ngơ đi cho rồi lão sẽ chia tiền cho, sau khi tan cuộc. Thành thử lúc đánh, thấy lão hạ ù, ông nào cũng có nhìn bài đấy nhưng ai cũng làm ra lối quân tử, chỉ qua loa theo lối che mắt thế gian. Bốn người cùng nhìn nhưng không ai nói gì, ông nọ sung sướng ngang với ông kia, ông nọ cho ông kia là mù và quých. Đứng lên, sau cùng thì lão không chia cho ông nào cả; mà sự ức ấy tuy nó có cái ức chung của cả bốn nhưng không ai dám thổ lộ với ai thành thử nó chỉ là cái ức của một người thôi. Lối bịp này chép của Ba Giai, con người ngang tàng đời vua Tự Đức ! – Còn lối bịp khôn khéo nữa, có thể đặt tên là *đòn nội phản* thì của Tư Cường. Thí dụ *mòng* là người không biết đánh, chỉ biết ké thôi. Thì *mòng* thò ké

cửa người nào là người ấy thua, hoặc quên ăn, quên phỗng, bỏ ù cho người khác được. Ké đến ba cửa mà không một ván nào được cả, khôn ra thì còn khá chứ lại nóng húc, chỉ có mà trần!

Rồi ông Mỹ Bối lại kể một cách *làm tiền* riêng của ông. La cà vào chơi nhà nào có đám bạc, mà trong đám bạc lại có một ngài bịp, ông chỉ chờ tan cuộc là làm một câu: "Hôm nay phát tài thế, trả cho chỗ ba *của* giựt tạm hôm nọ đi thôi" là bịp kia đủ hiểu ý rồi. Rồi ngài bịp kia sẽ ra một chỗ rút tiền cho ông, vì câu nói trên chính là một câu hăm doạ vậy.

Tôi đang ngẫm nghĩ về những điều kì lạ một cách ra ngoài sự tưởng tượng ấy, chợt thấy Vũ với Vân đi trước mặt tôi rũ rượi người ra vì cố nhịn cười. Trong tay Vân có một mảnh giấy. Tôi giật lấy giấy, cùng ông Mỹ Bối đọc xem. Thì ra một bài văn tế khôi hài viếng anh Ba Mỹ Ký!

Ngày 10 tháng 6 năm Quý Dậu

Ngu đệ là bịp Vũ, đứng trước bài vị vong huynh Ba Mỹ Ký vỗ ngực đôm đốp mà kêu to rằng:

Thần Đổ Bác nghiến răng cau mặt, xót xa thương môn hạ trung thành

Quỷ Đỏ Đen múa lộn cả người, hí hởn thoát kẻ thù tai hại

Than khôn nguôi mà khóc cũng khôn nguôi

Im cũng phải mà nói ra cũng phải

Nhớ bạn xưa

Ngực lép quân bài

Mặt trông lộ tẩy

Gây thú bạc bài cho đám trếch*, sự nghiệp này thôi tiếng để nghìn thu*

Tai vạ đen đỏ giúp làng b… *công đức ấy hẳn thơm còn vạn đại*

Tận lực săn mòng*, lần mò xuôi ngược*

Lăn lưng kiếm đất*, chinh phục đông tây*

Bắt bọn quých *vài mươi ngón bịp, nào đánh ống, nào hụt nọc; nào xếp lớp, mới hay gan quỷ thuật kì tài*

Giúp làng b… *dăm bảy thứ hàng, nào mẫu tử, nào giác bóng, nào giác mùi, thật rõ công chuyên khoa quỷ quái*

Ra xã hội đã khôn ngoan cản trở, đóng kịch chim mồi

Ở gia đình còn nhẫn nại điểm tô, chế chuyên "khí giới"

Long đong thay! Thân thể lên voi xuống chó bao lần

Lật đật bấy! Cuộc đời từ tạ *đến* b… *mấy hội*

Hơn mấy chục năm lăn lóc, nào đĩa kìm *nào* bát nhé*, đổi bàn này, thay chiếc khác, bịp vung tàn tán, than ôi cay vẫn hoàn cay!*

Gần ba vạn cuộc miệt mài, nào ngón hụt*, nào* đòn bồng*, phịa chuyện nọ, đặt cớ kia, gian lận như ranh, ngán nỗi tấy không thấy tấy!*

Than ôi!

Một nghề đen, đỏ – tôi ở, anh về

Hai chữ được, thua, – kẻ nhường người lấy

Cay đắng bồ hòn xoa mắt tớ

Gắt gao muối ớt xát lòng ai

Vừa ngày nào, ta đây bạn đó, người bò nhoài *thì kẻ giở* Vân Nam*.*

Mà bây giờ: kẻ khuất người còn, ta tố bừa *thì nháy ai* tháu cáy*!?*

Thôi chẳng may mỏng phận ngắn đời

Song nay đã kèn đây, trống đấy

Ngu hữu dám xin tỏ chút tâm thành:

Nước mắt ba dòng, điếu văn một cái

Quých, mòng *chẳng một,* – tạ, bịp *hàng dây*

Bạn khôn thiêng chăng?

Xin… ngồi nhỏm dậy.

Ô hô! Ai tai!…

Cái ông Mỹ Bối sao mà vô ý tứ! Ông quên bẵng ngay mất rằng mình đang đi đưa đám ma mà sằng sặc lên cười. Ông tự do như đang ngồi trong rạp hát vậy. Tuy đi tận trên hàng đầu, ông ấm B… cũng nghe thấy. Ông ấm quay lại nhìn, sa sầm nét mặt dừng chân lại, chờ cho hàng cuối cùng lên tới chỗ ông đứng rồi nghiêm nghị:

– Lúc này là lúc các ông đùa đấy ư?

Ông Mỹ Bối đưa ra mảnh giấy, trỏ Vũ mà rằng:

– Chỉ tại cái thằng ông mãnh kia!

Ông ấm cầm bài văn tế, liếc mắt nhìn qua rồi thụi ngầm kí Vũ một cái:

– Anh muốn để thiên hạ người ta chửi cho cả lũ đấy à?

Vũ cũng khôn, cứ vừa đi nghiêm trang vừa ngẩn mặt ra, làm như không hiểu chuyện gì cả.

Còn thái độ anh Vân thì thật khó hiểu, vì anh cứ thờ thẫn người ra như kẻ bị ma bắt mất hồn. Tôi khích cánh tay, bỏ nhỏ với ông Mỹ Bối:

– Kìa, trông "người anh em" hay không?

Lập tức ông ta cắt nghĩa ngay cho tôi cái thái độ ấy.

– Đó là người anh em thất vọng đấy. Mà để người anh em bơ phờ ra thế kia là lỗi tại tôi. Hôm qua, Vân lại chơi tôi, có đả động đến mĩ nhân ở Đường Thành. Buột mồm, tôi lại đi nói phắt ngay ra rằng mĩ nhân đã có lần lại lấy của tôi thuốc tim la với thuốc lậu…

– Gớm nhỉ!… Mĩ nhân lại mắc lậu và ông lại còn là thầy lang chữa thuốc lậu nữa đấy à?

Lúc này tình cờ có hai thầy lính cảnh sát đi qua làm cho ông Mỹ Bối được dịp pha trò bằng câu thì thào:

– Ấy chết, khẽ chứ. Tôi không có môn bài mà ông cứ nói bô bô lên thế thì thật bằng ông giết tôi!…

Tôi cười và bắt tay ông ta:

– Xin đa tạ ông lắm. Cái vô ý của ông tuy có lỗi là làm cho Vân thất vọng nhưng đối với tôi, nó lại quý hoá vô cùng. Nếu không, dễ không bao giờ tôi cầu được khúc hát *"Quy khứ lai từ"*[59] của Vân…

– Thế nhưng tôi đã vô tình phá mất cái kế mĩ nhân của ông ấm!… Ông không hiểu ư? Vân là chim mồi có giá trị, lắm đất, mà Vân lại hiếu sắc… thì ông ấm cho Vân lên cản ở Đường Thành!

Đám ma đến quá cửa ô Bạch Mai phải đứng dừng. Trước mặt là một xe gạch đổ tung toé ra giữa đường, bên phải lù lù mấy toa xe

điện đỗ ở chỗ tàu tránh nhau, mà đằng xa thì tiếng còi ô tô rúc lên như mấy trăm con lợn bị chọc tiết trong một lúc.

Người dừng bước, kèn cũng im hơi.

Một, hai cái, bốn, sáu cái xe hơi xình xịch dẫn qua đã làm cho người ta phải tưởng là không bao giờ hết… thì cái thứ bảy lại sừng sững hãm máy, đỗ ngay bên cạnh sườn chúng tôi. Trên ô tô bước xuống một ông có tuổi, đẫy đà. Do y phục mà suy, phi một ông quan tất một ông trọc phú. Người ấy lật đật chạy lại vỗ vai ông ấm B… Hai người lôi nhau ra một chỗ, nói với nhau những gì gì khiến cho anh em làng *b…* phải trô trố nhìn không chớp mắt. Rồi thấy ông ấm ra hiệu gọi tôi, ông Mỹ Bối, và anh Vân…

– Trong ba ông, ông mô đi được Hoà Bình với tôi nào?

Đã đành là tôi không đáp lời, mà đến anh Vân cũng không đáp nốt. Anh đưa mắt cho ông Mỹ Bối mà rằng:

– Ông đi đi hơn. Trông ông được cái… bệ vệ.

Ông Mỹ Bối nhất mực từ chối. Trong mười phút cứ người nọ đùn cho người kia, mà ông ấm thì nèo cả ba, sau cùng đến anh Vân phải nhận! Ông ấm nói với chúng tôi:

– Xin giới thiệu: quan Châu… thuộc Hoà Bình.

Chúng tôi khẽ nghiêng đầu, con mắt tinh quái liếc nhìn ông Châu. Ông ta vẫn thản nhiên lắm! Ông ấm có ý phàn nàn:

– Tôi đã hẹn với quan anh đến 11 giờ trưa vì tôi đang bận đưa đám thì quan anh lại cứ ép đi ngay!

Ông kia rút cái bót thuốc lá dài hơn một gang tay ở miệng ra:

– Thôi, quan anh bằng lòng vậy. Tôi còn nhiều việc lắm mà thời giờ thì kíp quá rồi. Quan anh lên xe, rồi ta về nhà lấy hành lí.

Thế là ông mở phanh cửa xe có ý thúc giục. Ông ấm quay lại:

– Ông nào có việc cần lắm hãy về, còn nếu có thời gian thì cứ đi đến huyệt cho chu tất hộ tôi nhé, anh em nhé! Thôi, xin tạm biệt các anh em…

Ba người bước lên xe, xe chạy đi, để lại ít khói xanh và ít bụi. Lúc này là lúc anh em làng *b…* kháo nhau ồn ào.

Ông Mỹ Bối, một cách chán nản:

– Mình cũng đi về thôi.

Ông gọi xe, chúng tôi bước lên. Tôi hỏi:

– Sao ông lại cứ nhường cho anh Vân! Để tôi lại không lôi nổi anh ta về Bắc! Đang khi ông bị lúc kinh tế quẫn bách mà lại bỏ mất một dịp phát tài.

Ông ta lạnh lùng:

– Thôi, lăn lộn trong *làng b…* thế là đủ rồi, cần gì phải loã lồ quá nữa? Đám ma anh Ba Mỹ Ký đã khiến tôi có những cảm tưởng lạ lùng và lấy làm chán chường về cuộc đời "theo bịp" của tôi.

Câu ấy khiến tôi quay cổ nhìn lại. Anh em làng bịp, vắng ông ấm, như quân vô tướng, hổ vô đầu, bỏ mặc kệ đám, lên xe điện tìm đường chuồn cả. Sau cái nhà tang, chỉ thấy còn sáu người vận quần áo tang.

Phố xá vẫn giữ cái nhộn nhịp, hoạt động của ban ngày.

Người phu cắm cổ kéo, chúng tôi trở về, lại theo con đường rải rác có những thỏi vàng hồ, con đường đi về chỗ ở cuối cùng của một người mà cái ban ngày của cuộc đời không xoá nhoà vết tích…

HẾT.

CHÚ THÍCH

[1] Ông Ấm B. số… phố Hàng Cá, Hà Nội.

[2] Bắc Ninh, ngày 26 tháng 2 năm 1933.

[3] Giày da mềm dùng những khi nhảy đầm.

[4] Tham tán là nhân viên hành chính trung cấp của các cơ quan của Pháp.

[5] Kinh tế khủng hoảng, nói tắt.

[6] Mồng 6 tháng 10 năm 1931.

[7] Hội các nước trên thế giới năm 1920, đến 1946 đổi thành tên Liên Hiệp Quốc.

[8] Luật sư.

[9] Ù tài bàn là ăn một ván bài to nhất, sửu bàn là to thứ hai.

[10] Giấy bạc hai mươi đồng.

[11] Nói theo tiếng Pháp: *vieux* nghĩa là ông già.

[12] Hậu bổ: chức quan sắp được bổ làm tri huyện.

Tri châu: quan cai trị một châu ở miền núi, tương đương một huyện ở miền xuôi.

[13] Tờ bạc năm đồng in hình một con công.

[14] Thường gọi là Sở mật thám.

[15] Tức là hàng ria con kiến.

[16] Hãng bán quần áo nổi tiếng ở Paris.

[17] Giày gót thấp, có dây buộc.

[18] Tiếng Pháp, *mot technique* nghĩa là từ chuyên môn, ngày nay gọi là thuật ngữ.

[19] Hoàng đế cuối cùng của nhà Mãn Thanh, bị Cách mạng Tân Hợi (1911) đánh đổ, về sau được Nhật dùng làm vua bù nhìn Mãn Châu quốc do Nhật dựng lên ở đông bắc Trung Quốc.

[20] Một thứ hàng tơ mặc óng ánh khá đẹp.

[21] Thời ấy bằng giá gần bốn lạng vàng.

[22] Theo tiếng Pháp *permis de coupe* nghĩa là giấy phép được đẵn gỗ trong rừng.

[23] Hiệu cầm đồ ở Hà Nội ngày trước.

[24] Tiếng Pháp, *nouille* là mì.

[25] *Tripes* là ruột súc vật.

[26] Tiếng Pháp là Moskva, thủ đô thế giới.

[27] Thời ấy có thể mua được hơn lạng vàng.

[28] Giọng người Hoa kiều ngày trước gọi người Việt.

[29] Nói theo tiếng Pháp, *riche* là giàu có.

[30] Tiểu chú là lời ghi nhớ trong sách, đây nói là được ai dặn nhỏ cho.

[31] Kẻ chép chuyện này vội có lời tạ lỗi cùng độc giả. Nhìn đám bùn nhơ, thế nào cũng phải bẩn mắt (V.T.P) (nguyên chú của tác giả)

[32] Quan hàn là cách gọi những người được phong hàm hàn lâm, các trật từ cửu phẩm lên đến ngũ phẩm; người có tiền cũng có thể chạy hàm hàn lâm. Đây là gọi đùa dân thợ vàng bạc.

[33] Người Trung Quốc vẫn tự xưng là con trời.

[34] Con lật đật.

[35] Thời ấy ở Hà Nội có hiệu chuyên làm đồ nữ trang bằng vàng giả bán rẻ tiền tên là Mỹ Ký. Bác Ba này được gọi là Mỹ Ký vì cũng đã làm công ở hiệu ấy.

[36] Tiếng Pháp, nghĩa là áo ngủ.

[37] Tiếng Pháp nghĩa là áo ấm mặc ngoài, ta thường phiên ra là ba-đơ-suy.

[38] Chánh sở mật thám đương thời.

[39] Giấy bạc một trăm đồng có in cái đỉnh là giấy bạc cao nhất thời ấy.

[40] Theo Khổng Tử, trung là hết lòng, thật tình với người khác, thứ là cứ lòng mình suy ra mà hiểu lòng người.

[41] Thứ vải này dày dệt bằng lông các con alpaga (alpaca) và lama (llama) ở Nam Mỹ, vừa đẹp vừa bền.

[42] *Valletaille*, tiếng Pháp nghĩa là dân bồi bếp đi ở với Tây, trếch là tiếng lóng gọi đám người ấy.

[43] Viết tắt tiếng Pháp: Ông Đ.

[44] Ông phán là thư kí làm việc tại phủ Thống sứ, là cơ quan hành chính của Pháp cai trị cả Bắc Kỳ.

[45] Hà Nội ngày 20 tháng 6 năm 1933.

[46] Triết gia cổ Hy Lạp (413 – 323 TCN) khinh thường mọi của cải ở đời, mọi người, mọi vật, đúng giữa trưa đi giữa thành phố Athinai tay xách cái đèn sáng, ai hỏi thì nói: “Ta tìm một con người”.

[47] Phiên âm tiếng Pháp *comique* nghĩa là khôi hài.

[48] Phiên âm tiếng Pháp *quatorze juillet* nghĩa là ngày 14 tháng 7 tức là ngày quốc khánh Pháp. Ý nói đông như ngày quốc khánh Pháp dân ta đi xem hội.

[49] Sở Liêm phóng là Sở mật thám.

[50] Tức là 16 đồng phơrăng của Pháp, giá bằng một đồng sáu hào bạc Đông Dương, thời ấy có thể ăn phở được hơn năm chục bát.

[51] Tiếng Pháp *populaire* nghĩa là nổi tiếng.

[52] Tần Thuỷ Hoàng thống nhất Trung Quốc, lên ngôi Hoàng đế năm 230, đốt hết sách, chôn sống nhà Nho. Robespierre (1758 – 1794) thực hiện nền chuyên chính trong cách mạng Pháp đưa bao nhiêu người lên máy chém, rồi bị lật đổ và chém đầu ngày 9 tháng Thermidor năm 1794. Mussolini (1883 – 1945) và Hitler (1889 – 1945), độc tài nước Ý và nước Đức đã liên minh với nhau gây ra Đại chiến.

[53] Tiếng Pháp *quelque chose* nghĩa là ít nhiều gì.

[54] Tiếng lóng dùng chữ Hán mục là mắt để nói nghĩa: xem.

[55] Christofor Colombo (1451 – 1506) người đã tìm ra Châu Mỹ năm 1492 trong một bữa tiệc bị người ta cho là chẳng có gì tài giỏi, liền thách mọi người để quả trứng luộc đứng thẳng lên, không ai làm được ông bèn đập tròn quả trứng cho bằng và để đứng lên được, khách ăn tiệc cho rằng chẳng có gì là lạ, ông liền trả lời: “Thế tại sao các ngài không làm trước tôi đi?”

[56] Tiếng Pháp *limousine* là ô tô hòm hạng sang.

[57] Tiếng Pháp *deux couleurs* là giày đóng hai màu da khác nhau.

[58] Tiếng Pháp *pantoufe* là giày vải đi trong nhà.

[59] Đào Tiềm (365 – 427) nhà thơ lớn đời Tấn ở Trung Quốc, nhiều lần ra làm quan cứ từ chức về cày cấy mà ăn, sau cùng làm huyện lệnh Bành Trạch có tám mươi ngày rồi viết bài “Quy khứ lai từ” (năm 406) tỏ rõ quyết tâm trở về quê cày cấy, trồng trọt mà sống đến hết đời.

TẬP KỶ SỰ

VŨ TRỌNG PHỤNG
J. LEI BA
TRƯƠNG ĐÌNH THI

Cơm thầy cơm cô



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA THÔNG TIN

Cơm Thầy Cơm Cô (1936)
Tác giả: Vũ Trọng Phụng
Thể loại: Tập ký sự
Nhà xuất bản: Văn Hóa Thông Tin
Số trang: 229
Số quyển / 1 bộ: 1
Giá bìa: 30.000 VNĐ
Nguồn:http://vnthuquan.net
Đánh máy (vnthuquan.net): Dino
Convert (TVE): santseiya
Ngày hoàn thành: 29/06/2007
Nơi hoàn thành: Hà Nội
http://www.thuvien-ebook.com
Epub (2019): @lamtam, tve-4u.org

MỞ ĐẦU

Thưa các ngài, xưa nay tôi vẫn để tóc rẽ bên.

Vậy mà tháng trước đây, tôi đã phải nuôi tóc rõ dài cho sau đỉnh đầu tôi, tóc chấm xuống gáy... Rồi thì là hai bên tai tôi cũng có hai nắm tóc mắc lên trên như hai cái đuôi gà.

Thế nghĩa là tôi đã trang điểm cái đầu tôi cho nó theo mốt, cái mốt mà những người không biết gì vẫn gọi mơ hồ là mốt Phi - lu - dốp! Muốn nói cho người thượng lưu cũng hiểu nổi thì phải cắt nghĩa rằng: tôi đã có cái đầu "cơm thầy cơm cô".

Áo tôi là một cái áo mua có hào rưỡi ở hiệu bán vải Tây đen nhưng trông oai vô cùng. Màu hoa đào cụt tay. Quần tôi cũng là quần đen, nhưng mà bằng lĩnh cẩn thận.

Trong một thời gian khá dài, lúc nào tôi cũng đeo kính. Sáng sớm kính đen, giữa trưa kính đen, tối sẫm cũng kính đen. Tôi chỉ thiếu cái ngực hoặc hai cổ tay có trổ mặt hổ phù là bọn cơm thầy cơm cô phải tôn tôi lên bậc "anh chị".

Ấy thế là tôi cứ việc "rong chơi tuyết nguyệt" các hàng cơm, các đầu hè, các cửa rạp hát, các máy nước, đến nửa tháng trời. Tôi đã bờm xơm với ba bốn con nhãi, tôi đã bắt nhân tình với một vú em. Tôi đã kết bạn thân với mấy bác quít, gọi cái mụ vú già bây giờ làm nghề đưa người là mẹ nuôi, nhận mình là con của mụ nữa.

Rồi thì một mợ phán định nuôi tôi mỗi tháng 8 hào nhưng mà tôi không bằng lòng. Rồi thì một tiểu thư tân thời đã ngã giá với tôi mỗi năm 12 đồng, hai áo quần, một thắt lưng, về sau lại thôi, bởi chưng tôi có vẻ cấc lấc, không mánh khóe và lại hơi du côn.

Thế là con đường công danh của tôi, than ôi nó trắc trở quá! Thế là sau nửa tháng đi tìm việc, tôi lại hiện "nguyên hình" là thằng tôi. Thật vậy, tôi không có số đi ở.

Một thiên phóng sự về nghề cơm thầy cơm cô...

Sao lại không! Maryse Choisy mới năm ngoái đây cũng đã phải khoác áo con đòi. Mà thiên phóng sự " Carnet d une femme de chambre 1933" không phải là không có giá trị trước mắt nhà xã hội học.

Chương 1
ĐÊM ẤY, TẠI HÀNG CƠM

Tôi không cần nói rõ hàng cơm nào, ở phố nào làm gì. Các ngài chỉ cần biết rằng một hàng cơm như nghìn vạn hàng cơm khác, nghĩa là khi ta mới bước chân vào thì bổn phận ta là lập tức thấy buồn nôn buồn ọe. Nó là mùi cá mè, mùi thịt trâu, thịt lợn thiu, mùi lòng lợn, lòng bò, mùi me chua, mùi dưa khú... Thôi thì đủ một trăm nghìn thứ mùi khó chịu mà lạ nhất là nó không hề bận đến hai lỗ mũi của bà chủ luôn luôn nắm trong tay cái quạt nan, cởi trần trùng trục và thỉnh thoảng lại cao hứng vén quần lên đến bẹn mà gãi sồn sột, tự nhiên như đàn ông.

Lúc ấy đã khuya lắm rồi.

Một mụ già làm nghề đưa người đưa tôi đến chỗ này mà bảo bà chủ:" Bà cho anh ấy ngủ đây vài tối, bao giờ anh ấy có việc làm, tôi xin đưa tiền trọ", thì bà chủ chẳng buồn nhìn tôi nữa, đập một con muỗi ở cổ đến bốp một cái, gãi vung lên một hồi nữa rồi mới chọc chọc cái giá quạt về phía sau lưng, ra ý bảo tôi cứ việc vào trong kia mà nằm. Trước khi ra đi, mụ già lại dặn tôi:

– Ngày mai nhớ ra ngã ba cho sớm đấy!

– Vâng ạ!

Tôi đáp xong, rón rén lần vào phía trong. Thật vậy chân tôi chưa bao giờ phải dẫm lên một lớp bùn quánh và nhớp nháp đến như thế. Đến chỗ mấy cái giường cách nhau mỗi giường một manh cót thì tôi không biết nên đặt lưng vào giường nào, vì giường nào cũng đã thấy đầy những người là người, nằm ngổn nằm ngang...Tôi đương bỡ ngỡ thì thấy bà chủ hàng cơm quát:

– Thằng Hai đâu! Bảo nó lên sân gác, chỗ những đứa ở ấy mà nằm!

Rồi thì một anh chàng chạy ra dắt tôi qua một cái sân, đến một cái thang tre mà bảo:

– Lên đây.

Tôi theo lời, leo thang. Lên đến nơi thì đó là một gian gác cũng khá rộng. Trên mặt sàn chỉ có mấy cái chiếu, mà tường thì vàng ệch những khói ám, từ cái bếp gần ngay đó đưa ra.

Bọn cơm thầy cơm cô nằm ngổn ngang như lợn cả, bọn đực nằm phía bên kia, bọn cái nằm phía bên này. Bốn thằng nhỏ bằng trạc tuổi tôi với ba con sen, một con độ lên mười, một con 15, còn một con nữa trông đã đứng tuổi. Trong khi hai đứa trẻ tuổi nằm hớ hênh vô ý thì con đứng tuổi khép nép vào một xó tường, khẽ nâng cái quạt nhìn tôi.

Tôi bèn lần đến phía tụi con trai, ngồi xuống một góc chiếu. Tôi nom trước nom sau không thấy người của hàng cơm mới mạn phép khêu to ngọn đèn hoa kỳ. Rồi tôi lấy cái ống diêm ra dắt thuốc lào vào cái lỗ thủng, để lên miệng...

Chợt có đứa nói:

– Tội gì mà hút thế cho nóng! Với lấy cái điếu cầy ở kia kìa.

Tôi quay cổ lại nhìn thì thằng vừa nói đã ngồi nhỏm lên chạy ra tìm điếu. Sau điếu thuốc lào tôi cho nó hút che tàn thì chúng tôi đã là quen thuộc nhau hẳn hoi. Nó hỏi tôi:

– Trông đằng ấy có vẻ thạo lắm. Chắc đã ở tỉnh lâu rồi.

Tôi ngửa cổ ra sau lưng lấy oai mà nạt rằng:

– A, cái đó thì đã hẳn!

Chỉ một câu nói đó khiến nó đủ sợ tôi. Vì rằng từ đó trở đi nó luôn luôn gọi tôi là anh để cho tôi cứ tự nhiên gọi nó là mày.

– Còn mày thì bỡ ngỡ lắm. Mày mới ở nhà quê ra có phải không?

– Vâng!

– Mày đã đi làm lần nào chưa?

– Đã ngót một tháng ở một nhà phố B...rồi không ở được phải xin ra.

– Làm sao?

– Nó chửi suốt ngày.

– Mày thì chưa đủ tư cách nếm cơm đâu! Đừng đứng núi này trông núi nọ mà ông cho có phen chết rã họng!

Mãi đến lúc ấy vẫn còn thấy tiếng người làm chạy ra chạy vào rộn rịp cả hàng cơm. Bên ngoài người ta đã kỳ cạch lên cửa, vậy mà bên trong hình như lúc ấy người ta mới bắt đầu xào xáo... Tiếng bát đũa chạm nhau lạch cạch, tiếng nước giội xuống sân ào ào, tiếng mỡ nhảy trong xanh ran cả tai. Có lẽ những gia nhân của hàng cơm không biết phân biệt đêm ngày. Một thằng hát vang lên cho cả bọn nói bông nói đùa nhau khỏi buồn ngủ.

Tôi lại bảo cái thằng ấy:

– Cứ việc bịt tai lại, chủ nó chửi thì chủ nó nghe, biết không? Cốt sao giữ lấy việc làm khỏi chết đói là phúc!

Nó chớp mắt sợ hãi rồi sẽ cãi:

– Bốn hào một tháng mà cấm bữa nào được ăn no, anh bảo một tháng như thế thì "nước mẹ" gì?

Nhưng mà tôi, tôi cần gì lời cãi của nó. Tôi hãy nói khoác cho nó sợ tôi đã.

– Bao giờ như anh mày đây này, lúc đó hãy đứng núi này trông núi kia biết chưa?

Nó họa theo:

– Phải, như anh thì tất nhiên đã thạo lắm.

– Chứ lại còn bàn, ra máy chỉ hét một cái là lấy được hai thùng nước. Mà món ăn nào nấu cũng thạo, cả món ăn ta món ăn tây...

– Thế sao anh cũng mất việc?

Tôi trừng mắt lườm nó mà rằng:

– Mất việc à? Hai đồng rưỡi lương tháng rồi, ông đòi thêm năm hào nữa mà không thêm thì ông bỏ đấy!

Nó lè lưỡi tỏ ý kính phục tôi lắm. Mà ngần ấy điều chỉ cốt để con bé nằm nhìn trộm tôi phải cho tôi là một kiện tướng trong bọn cơm thầy cơm cô. Tôi đã có cơ thành công trong cuộc "giương vây", vì từ lúc này trở đi, con bé cứ mải nhìn tôi, ngắm nghía tôi, "đánh giá" tôi chứ không ngủ.

Nói khoác mãi cũng thất sách, tôi bèn hỏi:

– Thế đằng ấy thích làm cho những nhà thế nào?

Nó đáp:

– Khốn nạn, nào tôi có tài giỏi gì mà còn dám nếm cơm ai! Tôi chỉ cầu vào một cửa đãi mình cho vừa phải, đừng bắt mình làm quá sức, đừng đánh mình, chửi mình. Mà cái nhà tôi vừa bỏ thì, khốn nạn, nó năm cha ba mẹ quá, ai cũng đánh chửi được mình! Người này sai chưa làm xong việc này, người khác đã lại ới. Thành ra mình là cái thân ba vạ.

Nó kêu chưa bao giờ nó thấy một nhà nào lại tồi tệ như thế cả. Thật vậy, đến nó là kẻ phải mang thân đi ở mà nghĩ đến nhà chủ là thấy phải khinh. Nó chỉ là con nhà bố cu mẹ đĩ thôi cũng không đến nỗi khốn nạn bao giờ. Thật vậy, nếu những lời nó nói là thật

Sau khi nghe chuyện, tôi phải xếp đặt lại một cảnh gia đình không ai tưởng tượng là có được, ở giữa đất văn vật ngàn năm...

Nhà có sáu người, ông bố với bà mẹ già, người con giai cả đi làm tùy phái cho một công sở, cộng thêm hai cô con gái...

Sáu người cùng chung máu mủ hoặc là vợ chồng mà mỗi bữa mỗi người đều vào bếp thổi một niêu cơm. Lúc ăn người ta tuy ngồi cùng với nhau, song ai cũng có thức ăn riêng của người ấy. Đại khái ông bố đã có đĩa chả, bà mẹ đĩa đậu rán, con trai với con dâu: một đĩa xào, các con gái: bát dưa, bát canh... Người ta tuy cùng ngồi ăn một mâm chung, nếu ai bị sự cám dỗ mà đưa đũa xâm phạm đến món ăn của người khác thì tức khắc sẽ có cái lườm đến nổ trời.

Ấy là cái cảnh của nhà ấy bằng vài nét vẽ phác.

Vậy thì một bữa, khi nàng dâu để phần chồng một đĩa chả rươi, chẳng may ông bố chồng ăn cơm trước đã đụng đũa vào.

Đi làm về, ông con trai mở lồng bàn thấy món mỹ vị đã bị thất tiết, bèn quát rầm lên:

– Đứa nào ăn của ông đây? Ông đi làm khó nhọc mà ông chưa ăn, đứa nào dám ăn trước ông, mau mau khai ra!

Ông bố chạy lại dịu giọng đáp:

– Thưa cậu, tôi đấy ạ. Tôi tưởng chị ấy có rươi mới thì làm cho tôi nên tôi nhầm, chót nhỡ ăn phải mấy miếng...

Thế thì các ngài có đoán được là ông con trai nói lại như thế nào không? Muốn để các ngài đoán dễ hơn, tôi xin thưa, thằng nhỏ kia đã nói với tôi: ông bố thuê gác trong, ông con thuê gác ngoài.

Thôi, các ngài đoán chẳng ra đâu, vì Victor Hugo cũng chưa hề tưởng tượng được ra một kẻ khốn nạn đến như thế.

Ông con đã nói cho ông bố nghe một câu thâm thúy như thế này:

– Nhầm,... thằng thuê gác trong, thằng thuê gác ngoài, mà vợ người ta để phần cơm người ta, mà lại nhầm! Nhầm kể cũng lạ!

Rồi thằng nhỏ khí khái kết luận rằng:

– Tớ nghĩ đi ở mà được chủ hay cũng đẹp mặt, còn đi ở phải những chủ như thế nhục lắm!

Tôi gật gù đồng ý với nó rồi lại mất thêm cho nó một điếu thuốc, một que diêm, nhưng lãi ở chỗ được cái cười giòn của con bé nằm ở góc tường. Cái cười kia xui tôi có gan cầm đèn soi vào tận mặt nó.

Chương 2
MUỐN BÁN MƯỜI SÁU NGƯỜI

Nếu có những chữ này kẻ thật đẹp vào một cái bảng để trước chỗ chúng tôi ngồi có lẽ những người đi đường mới thèm để ý và chúng tôi mới thoát khỏi nạn ngồi giơ mặt cho ruồi bâu. Theo lời mụ làm nghề đưa người ở, tôi đã ra góc phố Amiral Courbet từ 7 giờ. Thoạt đầu chỉ có bọn bẩy đứa chúng tôi ở hàng cơm ra. Về sau, cứ mỗi lúc lại thấy một vài đứa nữa, không biết từ đâu mà chui ra, dễ ở trên cao rơi xuống cũng chưa biết chừng, cũng đến họp ở ngã tư này, như ruồi thấy mùi mật vậy. Vì chưng tôi không cần có việc nên tôi thản nhiên được mà nhìn bọn người đến tranh cơm cướp áo nhau trong bọn họ. Còn cái thằng quít đã thức suốt đêm với tôi hôm qua ở hàng cơm thì mỗi lúc thấy một ai, bất cứ đực hay cái, đến giữ chỗ, là lại càu nhàu:

– Giời ơi! Lại cứ thêm thêm mãi thì bao giờ cho tôi mới có việc đây!

Thật vậy, bất cứ ở bực thang nào trong xã hội, một kẻ đồng nghiệp cũng là một kẻ đáng ghét. Mụ vú già cũng cấm cảu chửi một câu bâng quơ:

– Tiên nhân nhà nó ra! Cứ ùn mãi người lên thế này!

Cả đám người ấy ngồi tản mạn thành từng tốp nho nhỏ. Trẻ với trẻ, già với già, đàn bà với đàn bà, con trai với con trai. Mà mụ đưa người thì không ngồi, chỉ đi đi lại lại, nhìn người này, nhìn người nọ như một viên võ quan lúc điểm binh và mấp máy cái mồm, không hiểu là đếm hay là đánh giá những kẻ chịu lụy mụ. Người ta nói chuyện rì rầm huyên thuyên lên, cái đó đã cố nhiên. Người ta lại chửi nhau cho vui, và bắt chấy cho nhau cắn đỡ đói.

Tôi thấy mụ trùm ế hàng mà tôi lo cho bọn khốn nạn kia. Còn chính mụ, mụ lại ra ý sung sướng, tôi chưa hiểu vì lẽ gì. Rồi tôi nghĩ đến bọn thất nghiệp ở Cảng, hẹn nhau một chỗ nhất định, họp đông hơn đám biểu tình. Đằng này, Hà thành không có sự tổ chức, đám

dân hạ lưu chia nhau ra khắp các phố, thành thử những người lịch sự tưởng Hà thành lịch sự, mà các nhà xã hội học - cũng tưởng là Hà thành không có chuyện gì bi thương...

Chính ra, nó rất là thương tâm...

Nó đã cất tiếng gọi dân quê bỏ những nơi đồng khô cỏ héo để đến đây chết đói một lần thứ hai sau khi bỏ cửa bỏ nhà. Nó đã làm cho giá con người phải ngang hàng với giá loài vật; nó đã làm cho một bọn trẻ đực vào nhà Hỏa lò và một bọn trẻ cái làm nghề mãi dâm!

Muốn bán mười sáu người!

Cả buổi sáng hôm nay không có một khách hàng nào muốn mua.

Vậy 16 kẻ kia đáng giá như thế nào? Đó là tại bán đắt nên ế hàng hay là bán rẻ mà cũng vẫn ế?

Chương 3
CÁI GIÁ TRỊ LÀM NGƯỜI

... Nghĩa là có khi không bằng giá súc vật. Thật vậy, tôi thấy vài con chó còn được chủ mua thịt bò cho ăn. Có khi con chó mỗi tháng khiến chủ tốn kém hơn một đứa tôi tớ trong nhà.

Mười sáu người đủ hàng lớn bé, trẻ già này, mỗi người chỉ cầu như một con chó, nhiều khi kém một con chó, mà lại còn đem chân tay ra làm nhiều việc có ích, rất nặng nhọc, mà vẫn không kiếm được việc.

Tôi chỉ bọn trẻ, trai và gái chưa qua 12 tuổi và hỏi mụ già:

– Cái bọn này thì bà định kiếm cho chúng mỗi tháng độ bao nhiêu công?

Mụ già khinh khỉnh nhìn tôi từ đầu đến chân rồi quay đi chỗ khác. Mãi mới đáp:

– Thời buổi này, bọn nhãi nhép ấy cứ được người ta mượn cơm không thôi là đã phúc!

– Thế thì tiền quà của bà chắc chả mấy...

– Cái đó đã hẳn! Nhưng mà được năm xu một hào thì cũng đủ. Rẻ còn hơn ngồi không...

Tôi chỉ cái bọn thằng nhỏ bằng loạt tuổi tôi mà hỏi:

– Thế bọn này?

– Đứa năm hào, đứa ba hào...

– Thế mấy bà lão định ở vú già, đang ngồi ăn ngô gốc cây kia kìa ?

– Cũng quanh quẩn đâu vào cái giá ấy.

Tôi chỉ vào một người đàn bà đi ở vú mà hỏi:

– Thế cô vú em kia?

Mụ ấy đổi giọng đáp:

– A, cái con mẹ ấy thì phải tìm cho nó chỗ ít nhất cũng hai đồng bạc công mới được ! Mà tiền quà thì ít nhất cũng phải đòi một đồng! Nó sạch sẽ lắm! Sữa tốt hạng nhất đấy.

Lúc này, mụ ngó ra phía xa rồi về hè ngồi. Một lát sau thấy một bà già đã đứng tuổi , áo the trắng, hoa tai to đến vẫy mụ:

– Này u! Con vú tháng trước xin phép ra rồi!

Mụ già đưa người như bị cái lò xo nào đẩy lên kêu:

– Chết chửa! Làm sao thế ạ?

– Chồng nó chết, nó xin về 15 hôm. Tôi phải cho nó thôi hẳn.

– May quá, con tưởng hay lại có điều tiếng gì.

Thế là, trước cái tin buồn một người chết, mụ đã thở dài một cái, ra ý được nhẹ mình nên sung sướng lắm. Bà kia hỏi tiếp:

– Mợ ký nó nhà tôi còn mệt lắm, u có người nào ngay bây giờ không?

Mụ già làm ra vẻ nghĩ ngợi mãi mới đáp:

– Thưa cụ, đây, có u này đây...Nhưng mà con đã chót hẹn với cụ Lý con ở dưới kia. Không biết có nên để cho nó về ngay với cụ không hay là để nó chờ...

Bà kia hớ hênh đáp ngay:

– Thôi, xem có mướn được thì để ngay nó cho tôi. Mợ ký nó nhà tôi mệt chưa khỏi.

– Bẩm, con nể cụ quá.

– Ôi chà! Bây giờ khối người ra, chả khó như ngày xưa. Rồi u tìm cho cụ Lý nhà u một người khác cũng được.

– Đứng lên , ra đây mau lên chứ ngồi ngẩn mặt ra thế à?

Bà kia nhìn người vú từ đầu đến chân, đoạn gật gù cái đầu mà rằng:

– Ừ, trông cũng sạch sẽ đấy. Cho xem sữa nào!

Mụ già vội nói ngay:

– Bẩm cụ, ấy ở nhà quê, chị ta là vợ một ông phó lý kia đấy. Xưa nay chẳng phải chân lấm tay bùn bao giờ!

Vú em vạch yếm để hở cái ngực trắng nõn, vắt sữa vào lòng một bên bàn tay. Bà kia xem qua loa, kêu:

– Tạm được.

Tức thì mụ già giẫy nẩy người lên mà rằng:

– Cha mẹ ơi! Sữa như thế mà mẹ lại còn bảo là " tạm được". Tốt vào hạng nhất rồi đấy mẹ ạ.

Bà kia bĩu môi:

– Phải, hạng nhất đấy!

– Chứ gì, chị ấy mới đẻ con so, xưa nay lại không phải chân lấm tay bùn bao giờ, lại là vợ ông Phó Lý, chả phải khổ sở như người khác thì làm gì sữa chả tốt.

– Thế là bao nhiêu ?

Người vú em chưa kịp đáp, mụ già đã nói trước:

– Xin cụ cũng cho như cụ Lý con dặn nó...

– Thế là bao nhiêu ?

– Ấy cụ Lý con bảo tìm hộ một chị sữa tốt, sạch sẽ, mỗi tháng độ chừng ba đồng. Ấy con còn bận một tý nên chưa đưa chị ấy lại cụ Lý con đấy.

Bà đi mướn vú bĩu mồm mà rằng:

– Thôi, tôi cũng trả công cho như con vú trước, nghĩa là hai đồng.

Tức thì mụ già chắp hai tay vái lấy vái để như đứng trước một cửa điện nào vậy, rồi quay mặt ra chỗ khác, không đáp.

– Thế nào?

– Lạy mẹ, mẹ cứ trả nó hai đồng chín hào chín xu xem nó bằng lòng được không?

Phát khùng lên rồi, bà kia phải gắt:

– Thì việc gì đến u đấy nào? U cứ biết cái phận u, cứ nhận tiền quà thôi có được không, sao lại cứ chõ vào công xá của người ta thế?

Người vú em lấm lét nhìn mụ già, đoạn khẽ thưa rằng:

– Lạy cụ, cụ có mượn thì xin cụ cũng cho công như cụ Lý con dưới kia. thì con sai hẹn mới bõ.

Bà kia đứng thừ người ra hồi lâu rồi quay gót. Tôi hỏi mụ già:

– Này u, lúc nãy tôi thấy u nói chỉ cần hai đồng một tháng...

– Ấy thế nhưng mà cái món này bóp được hơn. Rồi anh xem, thế nào chốc nữa lại chả ra ngay đây bây giờ.

Độ nửa giờ sau, quả nhiên lại thấy bà kia ra, nói:

– Thôi thì tôi cũng bằng lòng trả cho chị ấy ba đồng một tháng vậy. Còn về phần u, lúc nào rỗi thì lại mà lấy tiền quà.

Một cách rất khả ố, mụ già gãi gãi đầu một hồi, rồi cau có nét mặt mà phàn nàn rằng:

– Lạy mẹ, thật nể mẹ quá đi mất! Bây giờ con lại phải tìm ngay một con vú khác cho cụ Lý con dưới kia đây... Mẹ cứ cho con xin một nửa trước vậy.

Vì nhận được của bà kia năm hào rồi, mụ già bảo người vú em kia:

– Thôi cứ theo cụ về nhà, rồi chiều hôm nay tôi lại lấy nốt tiền quà thì tôi tạt về nhà đem cho cái thúng quần áo...Này, cụ là người phúc đức, cậu ký, mợ ký cũng là người biết thương người thì u cũng ăn ở cho có lễ phép, cho nó nên ơn nên nghĩa, phải ngoan ngoãn mà trông nom em, biết chưa?

Họ chia tay nhau... Mụ đưa người đã thành công trong cái việc "bóp cổ" người. Cái giá trị làm người, đối với bọn cơm thầy cơm cô, không phải ở cái sức làm việc của con người, nhưng mà treo trên đầu lưỡi của con mẹ nặc nô mềm nắn rắn buông và suốt đời không bao giờ biết nói thật.

Một buổi sáng qua như thế cho mãi đến chiều. Mụ già chỉ "tiêu thụ" được có một chị vú em thôi, nhưng mụ đã được đồng bạc. Còn 15 người nữa đói thì mụ cần gì, vì chính mụ, mụ có phải đói hộ người khác đâu. Bọn kia cứ việc bày hàng đầy dẫy ở đầu hè, duỗi dài chân ra, hoặc là xoạc cẳng ra, quần vén lên đến đùi để mà "khảo cứu" về lông chân loài người, hoặc để ngủ gật.

Vậy thì tôi phải hỏi đến cái con sen mà tôi đã hỏi chuyện đêm qua tại hàng cơm. Đứng lên tìm quanh, tôi thấy nó chúi vào một xó hè, ngốn một mẹt bún chả tướng. Tôi hỏi:

– Gớm, phong lưu lắm nhỉ?

Nó cười một cách ngây thơ và đáp:

– Phép quà anh! Anh tính mới thôi việc có dăm ngày, làm gì đến nỗi mà lại chả có thể ăn được 3 xu quà!

– Này, cái nhà tớ vừa bỏ ấy mà, nó cần người mà chưa mướn được ai cả đấy. Đằng ấy có muốn làm thì tớ mách cho.

Nó nhạt nhẽo đáp suông một câu:

– Giã ơn cái bụng tốt của anh lắm.

– Có bằng lòng không thì nói ngay đi, tớ không nói đùa mà.

Nó vẫn lãnh đạm:

– Chủ nhà có tử tế không?

– Sao lại không?

Nó cười nhạt:

– Tử tế đến nỗi anh phải bỏ việc, tử tế lắm nhỉ?

Tôi cãi rằng:

– Không, tôi bỏ việc vì một lẽ riêng, chứ không phải tại chủ đểu.

– Thế à?

Nó hỏi một câu cho mình đỡ ngượng rồi lại điềm nhiên gục đầu xuống ăn. Thì ra con bé, dầu đương lúc thất nghiệp, cũng không cần có việc làm! Nó cứ thờ ơ thế thôi!

Tôi quay ra tán với mụ trùm nó:

– Này u, cái chỗ tôi bỏ đi ấy mà, họ đang cần một con sen đấy. U dắt con bé kia lại nhé? Bằng lòng không thì tôi chỉ chỗ cho. Chắc nó thì sẽ được người ta bằng lòng.

Mụ già này cũng thờ ơ:

– Thật hay bỡn?

– Thật, chứ sao lại bỡn ?

– Người ta cần thì người ta ra đây.

– Nhưng mà dắt nó đến cho nó có việc sớm ngày nào lợi ngày ấy có hơn không? Chả hơn để nó chết đói mà chờ việc à?

Mụ bĩu ngay cái mồm cho rõ dài:

– Nó đương chết đói ngay đấy!

– Thế nó có cần đi làm không?

– Anh hỏi nó xem!

– Nếu nó cần thì chỗ ấy là tốt nhất!

Mụ gắt lên mà rằng:

– Khỉ lắm, đừng nói nữa, anh thử hỏi nó xem nó có cần làm không?

Ồ! Lạ! Một đứa đi ở, khi mất việc, lại không muốn có việc làm! Thế là nghĩa lý gì? Tôi phải biết tường tận mới được.

Chương 4
CUỐN TIỂU THUYẾT CỦA CON SEN ĐŨI

Trong khi ngồi trước đèn để thuật lại câu chuyện này, tôi cũng muốn cho mơ màng để cái cuộc giãi bày tâm sự của con sen có được một chút thi vị. Khốn nạn thay, tên nó lại xấu xí như thế, mà những lời tâm sự ấy lại được giãi bày trong một phong cảnh chẳng được đẹp mắt, đại để như bãi bể Đồ Sơn hay con đường Cổ Ngư. Than ôi, chúng tôi chẳng may lại không được là Đạm Thủy và Tố Tâm, Mộng Hà với Lệ Anh. Thưa các ngài, cái cuộc ve nhau của chúng tôi lại xảy ra ở một vỉa hè, gần một đống rác, trước sự tấp nập của Hà Thành về một buổi chiều, nghĩa là trước sự áo xe như nước, áo quần như nêm... Cái xã hội thượng lưu chẳng bao giờ thèm nhìn đến bọn hạ lưu, nên những việc mà cái xã hội thượng lưu làm trong sự tối tăm thì bọn cơm thầy cơm cô chúng tôi dám phơi ngay ra dưới ánh sáng.

Và cặp uyên ương chúng tôi không biết kiểu cách, vì trong khi nói chuyện, chúng tôi quên khuấy đi mất, không biết là cả hai đã cứ để ống quần vén lên đến đùi! Bởi thế cho nên lời thú tội của cái Đũi, tôi có thể tin được là thành thực, mặc dầu sự thú tội ấy không được nói ra trong một gian nhà thờ uy nghi và thần bí, trước cái vẻ mặt của một ông cố đạo cay nghiệt mà mỗi cử chỉ đều như biểu hiện một vẻ thiêng liêng... Người "rửa tội".... tôi, chỉ có cái mặt một thằng nhỏ thất nghiệp.

Cái Đũi đem thân đi ở là vì những sự hủ bại ở chốn hương thôn. Năm nó lên mười tuổi, bố nó là một bác Nhiêu gai ngạnh trong làng. Năm lên 12, cái Đũi là con một bác Lý trưởng cứng cổ ra phết. Thế rồi từ khi ông Lý là ông Lý, thì cũng như từ khi loài người là loài người, của cải của ông Lý cứ việc từ trong nhà "đội nón ra đi". Ruộng cả, ao liền của ông Lý bán hết... sạch sành sanh, cái Đũi phải ra tỉnh đi ở!

– U tôi vẫn đi cày cấy thuê ở làng, còn thầy tôi hiện giờ thì kéo xe ! Thật là thân làm tội đời, được cái tiếng hão thì mất nghiệp, làm khổ con, làm khổ vợ. Ngày nay đi kéo xe, có khi thiếu thuế bị cai nó đá cho đến lệch mạng mỡ, nhưng mà tôi chả thương, vì có thế mới biết thân, mới đáng đời.

Cái Đũi nói như thế một cách mát ruột lắm. Tôi hỏi:

– Thế người làng còn ai gọi là ông Lý nữa không?

Nó chép miệng mà rằng:

– Ấy, mấy người làng không biết là lên đây kéo xe, nên mỗi khi thầy tôi về làng, bọn người làng vẫn gọi thầy tôi là ông Lý cựu kia đấy!

– Đằng ấy nói cho tớ biết, lần đầu tiên đằng ấy đi ở thì gặp một nhà chủ như thế nào, và đằng ấy đã nghĩ ngợi ra làm sao ?

– Ui chao! Khổ tuyệt trần đời anh ạ! Tôi tưởng lúc ấy tôi chết ngay được!

Bước thứ nhất, cái Đũi vớ ngay phải mẹ chủ là một me Tây hết duyên về già. Cái Đũi phải ăn đói, làm no và mỗi ngày giặt độ ba chậu quần áo, trong thơm nức những mùi ô uế. Mỗi ngày độ ba trăm lần, mụ chủ cái Đũi khi gọi đến đầy tớ là phải gọi cả "tiên sư cha" đầy tớ ra, lấy oai. Mấy hôm đầu cái Đũi nghĩ đến mẹ, oán giận bố, rồi muốn tự tử...

Nói đến đây, cái Đũi chợt bật cười mà rằng:

– Thế mà chiều nào tôi cũng được đi chơi mát ở vườn hoa ông Bôn be! Con mẹ chủ tôi thì ăn mặc trông đến nực cười. Chân thì đi giày đầm, đầu thì để tóc đuôi gà mà quần áo thì là áo khách! Trông thấy anh Tây đen là con mẹ chủ tôi liếc mắt đưa tình, giở trò gạ gẫm ngay thôi. Nó cứ bắt tôi lẽo đẽo theo sau, y như là muốn bắt tôi học nghề làm đĩ ấy. Mà cái má nó đã răn reo, nó lại trát bự phấn khắp cả, thành thử trông như mặt ngoáo ộp, thế mà cũng có anh bắt nhân ngãi với nó, thì còn ai hiểu lính Tây là hạng người thế nào? Ấy thế rồi, cha tiên nhân năm đời mười đời nhà nó ! Chính nó làm cho tôi mất tân! Anh ơi, tôi lúc ấy mới 13 tuổi đầu, mà nó nhét giẻ vào mồm tôi, giữ hai chân tôi cho thằng oẳn cứ việc hiếp lấy hiếp để!

Tôi nhìn kỹ cái Đũi thì mới biết là trông nó cũng đẹp, cũng có mẽ con người. Trước sự thuật lại một việc bất bình đã xa lắc xa lơ, tôi cũng thấy nóng cả mặt mày lên như đương trông thấy sự bất bình ấy vậy. Tôi vội hỏi:

– Thế mà không đi kiện à?

– Nhưng mà về sau nó hết sức dỗ dành tôi, hết sức dọa nạt tôi, rồi cho tôi hai đồng bạc...

– Đồ khốn nạn chưa! Vì hai đồng bạc mà đến nỗi...

Cái Đũi xua tay ngăn tôi mà rằng:

– Không, không, không! Anh đừng vội chửi tôi như thế...Sau khi bị thì tôi nằm liệt như sắp chết mất đến nửa ngày, mà giữa lúc tôi bị, anh tính cả cái khăn bông tắm nó tọng vào mồm mình thì mình còn kêu vào đâu? Thành thử sau khi không chịu nhận tiền đền, tôi ra phố kể lể, khóc mếu với một ông đội xếp... Chưa kịp nói rõ đầu đuôi, nó đã chạy ra đứng án ngữ trước mặt mình, rồi nó nói tiếng tây với ông đội xếp không biết những gì mà thấy ông ấy đổi giọng mắng tôi, những là đừng có vu oan giá họa, chứng cớ không có mà đi kiện láo thì rồi tù mọt gông! Thế là tôi đâm ra sợ, không dám nghĩ đến chuyện lên bót nữa, đành phải nhận hai đồng bạc tiền đền. Ba hôm sau tôi ra, vì nó quen mùi, lại bắt tôi tiếp khách nữa. Tiên sư bố nó, thật là giời quả báo, xui nên nó bị ô tô đâm phải, gãy mẹ nó ngay một cẳng... Anh ạ, tôi cho có giời có ta lắm.

Cái Đũi còn nói mãi về con mẹ chủ khốn nạn ấy để khen giời là có mắt đấy chứ không mù...Nó kể xấu chủ cũ nó nhiều đến nỗi khiến tôi mất cả thương hại nó và rồi thấy chối cả tai. Tôi phải yêu cầu nó ngắt chuyện ấy đi và thuật nốt cho tôi nghe những chuyện công ăn việc làm với bọn chủ về sau của nó.

Thì ra, sau khi bị cái tai họa của chú oẳn, con bé lại được lợi trông thấy vì hiểu biết sự đời, đến nỗi một cô gái quê hiền lành mà trở nên một ả thiện nghệ trong việc khiêu dâm và mãi dâm. Than ôi! Ta đi hiếp dâm người ta là một tội ác đấy ư? Thưa không ạ! Ta hiếp dâm người... ấy thế mà có khi đã dạy được cho người một bài học về "thực nghiệp" rất hữu ích và rất chóng có kết quả nữa!

– Về sau, anh ạ, tôi được vào làm con sen ở một nhà giàu, tôi đã mừng thầm, tưởng rằng vào được cửa một nhà giàu thì hẳn được người ta đãi mình tử tế. Úi chao ơi, càng những quân giàu có thì lại càng keo bẩn, chó đểu không ra loài người.

Thoạt đầu, khi đứng thập thò sau lưng một mụ đưa người, cái Đũi cứ nhìn những tủ chè khảm, câu đối sơn son thếp vàng, lộ bộ, đôn sứ với chậu sứ, tủ gương với đỉnh đồng mà có lẽ cũng ù cả tai! Bà chủ dõng dạc kêu cho công mỗi tháng năm hào. Cái Đũi vào làm, lòng mừng khấp khởi...

Một ngày đầu, may không có chuyện gì. Tối hôm sau, vì ăn cơm khuya, thức ăn lại không đủ dùng nên cái Đũi liền khoắng vào cái liễn trong gác măng giê, lấy ra ba miếng thịt vịt. Không ngờ bảnh mắt sáng hôm sau nữa, bà chủ lôi xềnh xệch cái Đũi ra nơi" xảy ra án mạng" ấy, cốc cho cái Đũi đến ba cái bươu đầu và nói lịch sự thế này: Tiên nhân cha con ranh con, chưa chi đã giở ngay những thói trộm cắp! Liễn thịt của bà mười hai miếng mà dám thọc ngay đũa vào ăn vụng mất ba miếng! Bà đã đếm rồi bà mới cất đi, dễ mày tưởng bà không biết đấy à!

Từ giờ trở đi thì bà chủ cứ được thể lục tiên nhân cha con sen ra, bất cứ vì tội gì...Một hôm kia, sau khi cái Đũi đi mua một hào thịt quay về để lên mâm cơm cho ông chủ thì...Ấy thế là giữa ông chủ và bà chủ đã xảy ra một cuộc khẩu chiến đại kịch liệt. Ông gọi bà bằng tên những giống vật, và bà lấy những chổ hiểm trong thân thể người đàn bà ra đặt danh từ (nom) và trạng từ (adjectif) lại cho cái mặt phúc hậu của ông. Ông cự bà sao lại không dặn con sen đi mua một hào thịt quay thì phải mua hai lần, mỗi lần một gói năm xu, để cho nhà hàng phải thêm thì mua được rẻ. Bữa ấy giận cá chém thớt, ông chủ cũng gọi con sen ra tặng cho mười hai cái bạt tai, mặc dầu nó chẳng đáng tội tình gì.

Tôi ngắt chuyện nó mà rằng:

– Thế mà đằng ấy không xin ra ngay ?

Nó nhìn tôi hồi lâu, ra ý chế nhạo rồi đáp:

– Thoạt đầu, tôi cũng muốn xin ra ngay. Thế nhưng mà về sau, nghĩ rằng mình cần báo thù. Có báo thù được thì mới hả dạ, nên tôi

cứ nhẫn nhục ở lại làm, anh ạ. Rồi thì là...

Rồi thì là nó trả được thù một cách độc ác.....Bà chủ có cô con gái dậy thì, mới 18 tuổi.....lửa tình sớm bốc, lúc nào cũng lồng lộn.....đĩ rạc. Hay ngồi lê để kể chuyện nhảm.....tiểu thư cứ bị những chuyện tiếu lâm của.....thích cho đến phải đi lùng lấy giai. .....tiểu thư đã có dăm bảy cậu tình nhân .....mối lại. Thư đi từ lại, cứ mỗi lá thư, cái Đũi lại được một hào, ăn quà mỏi cả răng mà vẫn không tiêu hết xu.

Chưa phải chỉ có thế thôi...

Bà chủ còn cậu con trai tuổi mới 12 mà trong cặp sách đi nhà trường lúc nào cũng đầy những ảnh dâm dục. Biết thế, cái Đũi cứ rình những lúc đêm khuya, cậu mà cầm đèn vào nhà sau, thì trên tấm chõng tre, hai cái đùi non trắng hếu của con sen lại phô ra như đấu xảo! Từ đêm ấy trở đi, có đêm cậu đi tiểu đến tám mươi nhăm lần. Đến lần thứ tám mươi sáu, cậu vừa nhịn thở, rón rén để tay vào một cái đùi non, thì con sen ngồi nhỏm ngay dậy, tỉnh ngủ một cách bất ngờ. Cậu bịt miệng nó bằng một đồng bạc. Sau khi trả tiền rồi, mặt cậu như điên, rồi nằm xuống chõng, ôm ghì lấy con sen. Cứ thế mãi! Thế mãi!

Đến đây, cái Đũi hôn tôi một cách rất tình mà cười, và:

– Đằng ấy ạ, chả nước mẹ gì cả đâu nhé! Tớ cứ việc khoét xu, mới nửa tháng đã lấy được đến chín đồng. Vậy mà tớ chỉ có cu cậu cái bề ngoài mà thôi!

– Thế thì sao lại không ở mãn kiếp ở cái nhà ấy?

– À, vì tôi chả giấu gì anh nữa, tôi muốn làm cô đầu.

– Cô đầu?

– Phải, chứ cứ đi ở thì rồi suốt đời tôi chỉ làm một con sen.

Ôi! Cái sức ám thị của một cuộc hiếp dâm! Sau này, nếu cái Đũi sẽ nên bà, dễ thường rồi tôi phải đi cảm ơn cái thằng oẳn đã hiếp nó!

Chương 5
SỰ CÁM DỖ VỚI MẢNH HỒN NGÂY THƠ

Đến bữa cơm chiều, cái Đũi và tôi cùng đứng lên từ giã cái vỉa hè đường Amiral Courbet rồi chia tay nhau. Vì chưng một con sen thất nghiệp không nhà muốn làm ả đào là tức khắc thành ngay ả đào, tôi đồ chừng là nó còn đủ thì giờ để nóng lòng sốt ruột chờ đợi cái ngay mà mụ già làm nghề đưa người tìm thấy một bạn đồng nghiệp của mụ ở phố Mới để mụ này sẽ giao cái Đũi cho một chủ hát ở Khâm Thiên, hoặc Ngã tư Sở, hoặc Gia Quất, hoặc phủ Từ Sơn. Thế thì trong những ngày nó ăn chực nằm chờ, thà nó để thời giờ mà tâm sự hoặc "tri kỷ" với tôi còn vui hơn là ra ngồi lê ngã ba ngã bảy...Tôi đã nói như thế. Cái Đũi đã mỉm cười gật đầu. Tôi đã hẹn nó ở vườn hoa con Cóc, vắng vẻ, mát mẻ và tối tăm...

Cho nên tối hôm nay, tôi chưa phải ngồi chờ đến năm phút thì cái Đũi đã đến. Tôi đương ngồi bó gối trên thành bể cạn nhìn vào đám tối đen sì nước róc rách chảy xuôi chảy ngược, mà, nhờ ánh sáng một cây đèn điện ở mãi góc phố lách qua đám lá cây rậm rạp chiếu mờ tỏ, mấy con cóc đồng với mấy con rồng rêu bám xù xì đầy mình mẩy hiện thành hình những con quái vật không tên... Chợt bốp một cái vào vai, tôi quay lại thì... cái Đũi. Thấy "người yêu" đã đến, tôi nắm chặt lấy tay mà véo một cái rõ đau vào người yêu. Nó chỉ xuýt xoa thôi chứ không phàn nàn gì, rồi ngồi ngay vào lòng tôi. Đám cơm thầy cơm cô chúng tôi có những cái "tay bắt mặt mừng" nhã nhặn với nhau là như thế, ấy là kể vào những khi yêu nhau.

Thật vậy, kể đàn bà mà như thế là hư thân, song sự hư thân của cái Đũi không khiến tôi mếch lòng. Trái lại, và vì lẽ không thấy tội lỗi nào khác, cái Đũi cứ việc giữ chỗ cho chặt, gần bằng một vị quan lớn giữ chỗ lúche tin người này, người khác về hưu. Không nói gì cả, tôi chỉ khẽ hát một cách rất phong tình:

Lấy ai thì cũng một chồng

Lấy ta, ta bế ta bồng trên tay

Cái Đũi ngửa cổ ra cười một hồi. Về sau, vòng hai cánh tay níu lấy cổ tôi, nó khẽ hát đáp:

Cần câu bằng trúc, lưỡi câu bằng vàng

Anh giắt mồi ngọc ném sang câu rồng

Người ta câu bể câu sông

Tôi nay câu lấy con ông cháu bà.

– Thôi đi, cút đi! Tôi không phải là con ông cháu bà thì ngồi vào lòng tôi làm gì!

Cái Đũi cứ ngồi yên, lại hát:

Ai ơi chơi lấy kẻo già

Măng mọc có lứa, người ta có thì

Chơi xuân kẻo nữa xuân đi

Cái già xồng xộc nó thì theo sau.

Rồi nó cười "cục, cục" một hồi như một con gà mái ghẹ. Cười xong, nó giãy dụa đánh lúc la lúc lắc hai ông chân và cắn một cái rõ mạnh vào bên vai tôi. Thật là một đứa con gái mà tạo hóa sinh ra để cho làm ả đào. Chưa làm ả đào, nó đã thạo nghề lẳng lơ đến bậc ấy.

Cái lúc ấy bắt tôi phải chợt nhớ tới những lúc nó khiêu dâm cậu bé con ông chủ nhà. Nói cho đúng ra, hình như tôi thấy hiện rõ rệt trước mắt tôi cái cảnh tượng thảm hại, một cậu bé 12 tuổi mà đã hứng tình trước hai cái đùi trắng nõn của một con sen vờ nằm ngủ say. Tôi nghĩ ra rằng cậu học trò kia mai sau tất rồi hư thân, mà nếu có hư, chính là chỉ vì bố mẹ cậu ta đã ở ác với một con sen tinh ma quỷ quái. Một thiếu niên đang tuổi học hành, sau đây biết đâu chả là nhân tài của xã hội, vậy mà cái Đũi đã đẩy cho đến nỗi chúi mũi chúi tai vào cái vực dâm bôn! Thật vậy, dạy con cho con không hư là bổn phận của cha mẹ, song biết trông nom con cái thế nào cho cùng? Người ta biết đâu mà đề phòng nếu con ở trong nhà người ta lại là cái Đũi? Vả lại tôi cũng như ông, ông cũng như bao nhiêu người khác, có lẽ chúng ta cũng đã thay đổi hàng trăm đứa đầy tớ, những đứa đã sống cạnh nách chúng ta, được ta chửi mắng thì nhiều và được ta thương thì rất ít, mỗi đứa là một thế giới riêng, bởi lẽ, ta

không để ý ngắm nghía kỹ bọn ấy bao giờ! Cho nên chúng ta muốn làm gì thì làm...

Ngay trong nhà mình...

Ấy tôi đã nói thế với các ông!

Nhưng mà còn xa tôi mới làm thầy kiện cãi không công cho hạng người giàu có mà bắt đứa ở đi mua một hào chỉ thịt quay phải mua làm hai bận. Còn xa tôi mới "làm án" cho một con sen bị đánh gần bỏ mạng vì không mua bằng hai lần một hào thịt quay cho chủ nhà khi chủ nhà không dặn kỹ nó, và, do thế báo thù chủ nhà bằng cách dạy đứa con chủ nhà vào cái vực dâm bôn. Tôi chỉ ghi một việc xảy ra. Nhân thể thì tôi muốn người ta đề phòng, đừng để cho việc như thế xảy ra lần nữa.

Điều cần nhất của tôi là muốn cho cái Đũi trở lại với những tính tình trong sạch của cô gái quê ngây thơ. Công toi! Cô gái quê đã phải làm con sen thì cô gái quê sẽ cứ làm cô đào. Cô gái quê đã bị một chú oẳn làm cho nhị rữa hoa tàn thì rồi cái hôi tanh nó là một cái thang để cô gái quê trèo lên cao.

Vì rằng cái Đũi rên rỉ nói:

– Anh phải biết cho tôi mới được chứ! Cái thân tôi đến nỗi thế này có phải là tại tôi đâu? Bố tôi không làm lý trưởng thì đời nào tôi phải đi ăn ở với người ta! Tôi không phải đem thân ra làm tôi đòi thì đời nào đến nỗi tôi bị một thằng oẳn nó hiếp! Mà cái thân tôi đã đến nước này thì tôi còn giữ gìn làm gì mà chả đâm vào cái nghề hoa nguyệt cho nó bõ dây oan một phen!

Lúc ấy là lúc đứng đắn, và cảm động. Dùng đến cái giọng cảm động rồi thì cái Đũi từ giã hai đầu gối của tôi. Trong khoảng tối tăm, tôi không biết có phải cái Đũi khóc hay không nhưng thấy nó xỉ mũi vào tay áo nhiều bận lắm.

Cố nhiên lúc ấy, không muốn làm ngắt đoạn sự xúc cảm buồn rầu nhưng rất nên có của cái Đũi, tôi cũng phải thêu dệt ra cái tiểu thuyết bi đát của tôi...

Bố tôi xưa kia cũng là một ông có của trong làng. Một đám cướp xảy ra, quan trên muốn ăn tiền, đã bắt một tên đầu đảng khai man cho bố tôi. Rồi bố tôi bị đẩy đi tù để cho tôi đương ăn học mà phải

bơ vơ. Cuối cùng tôi phải vào làng cơm thầy cơm cô, mặc dầu về Hán tự tôi biết cũng khá nhiều.

Rồi tôi cầm lấy hai tay cái Đũi:

– Mình à, chúng ta cũng là con nhà tử tế cả, sa cơ lỡ bước mới nên nông nỗi này. Thế thì đã biết nhau, đã biết nhau, đã xem chừng cũng có cơ hợp nhau, sao ta lại không tính cuộc vuông tròn với nhau? Bây giờ chúng ta hứa với nhau đi, rồi mình đi làm đường mình, tôi cứ việc tôi, bao giờ để dành được một số tiền thì ta đem góp lại làm một, về làng tậu vài sào đất giồng rau, ta cùng sống với nhau no đủ, chẳng phải mãn kiếp đi ở thế này.

Tôi chưa nói hết, nó đã lấp liếm:

– Thôi anh ạ, ta đừng nói nữa mà tôi đau lòng lắm!

– Làm sao?

– Vì tôi không còn là người con gái nguyên vẹn nữa, chả đáng làm vợ anh.

– Không, tôi không cho cái ấy vào đâu cả. Miễn có bụng dạ với nhau thì thôi. Mình không còn nguyên vẹn là vì bị hiếp chứ có phải vì hư thân mất nết gì.

Cái Đũi thở dài mà rằng:

– Trước khi biết anh, tôi cũng có biết một người giàu sang ở hiệu cao lâu... Tôi tin người ta, ngủ với người ta, rồi thì không tài nào làm cho người ta lại tin như trước rằng tôi bị hiếp nữa. Cái việc vợ chồng ở đời, khó lắm anh ạ.

Tôi không nói nữa, biết là nó bịa đặt cho có một cái cớ để từ chối mà thôi. Tôi làm ra ý ngu ngốc nói:

– Thế không lấy tớ thì bắt nhân ngãi với tớ làm gì?

Nó cười, nhìn tôi một cách ái ngại mà rằng:

– Thế mới biết anh thật thà! Anh tưởng hễ cứ bắt nhân ngãi với nhau là phải lấy nhau hay sao? Quých thế!

Tôi lặng yên năm phút để nếm cái "quých" của mình. Sau tôi hỏi nó:

– Sao đằng ấy thích đi làm nhà trò như thế ?

Nó đáp bằng một hồi rõ dài:

– Giời đất cha mẹ ơi, sao lại không thích! Đang phải hầu hạ người ta mà nhảy tót lên ngang hàng với người ta! Làm nhà trò thời mới có phen lên làm bà phán, bà ký, chỉ là con sen thì tôi khổ lắm anh ạ! Tôi muốn cho chúng nó phải mê tôi, yêu tôi, bắt nhân tình với tôi, chiều chuộng tôi kia. Rồi anh xem, con này mà lên làm nhà tơ thì rồi nhiều thằng khổ.

– Tại sao đằng ấy biết được làm ả đào thì oai như thế?

– Tôi lại còn lạ. Cái lần ấy lão chủ cũ tôi ăn khao, có mời cô đầu về nhà, tôi thấy những đứa kia cũng chả đẹp gì mấy mà cũng được những ông nọ, ông kia đánh giá ra phết, ẵm vào lòng, bá cổ, quàng vai. Mặt mũi tôi như thế này tưởng cùng là sạch nước cản lắm.

Mấy câu đáp ấy tưởng cũng đủ cắt nghĩa rõ cho những ông đạo đức vẫn kêu " ôi phong hóa suy đồi" hiểu được rằng vì lẽ gì con gái bây giờ đua nhau hư.

Tôi muốn tìm trong cái Đũi những dấu vết cũ của một cô gái nhà quê, ngoan ngoãn, hay làm, có những cái mơ màng bình dị (mặc dầu là sát mặt đất), nhưng mà là trong sạch, suốt đời không dám nghĩ đến cái bả vật chất, những vẻ phồn hoa của đời, nhẫn nhục mà sống với một người chồng cục mịch, và chỉ biết có việc chịu khó làm ăn.

Tôi đã thất bại. Hoàn toàn thất bại.

Từ một cô gái sa cơ mà bị hãm hiếp, tôi chỉ thấy một đứa hư hỏng giả dối, rất nguy hiểm cho đời.

Ấy thế mà, nếu cái Đũi sau này thành một chị em, chắc rồi bao nhiêu khách mày râu sẽ đến trước mặt nó mà quỳ, mà dâng trái tim cho nó. Rồi thì nó sẽ khóc sì sụt qua cái khăn mặt hoa đào, thảm thiết kêu cứu mọi người cho thoát khỏi trầm luân khổ ải... cho mà xem!

Sương bắt đầu sa, vườn hoa Con Cóc như có một tấm màn "tuyn" mỏng bao phủ...

Tôi hỏi cái Đũi:

– Về chứ ?

Nó đáp:

– Ừ, tôi về !

– Bây giờ mà quay về cái gác hàng cơm ấy thì chán chết!

– Nếu thế thì đi thuê một cái buồng mà trò chuyện với nhau.

Cái Đũi đã đi nhanh hơn tôi. Tôi nói ý:

– Nhưng mà tôi không đủ tiền.

Thì nó đáp ngay:

– Thế thì tôi có đủ đây anh ạ. Thôi ta đi thôi.

Từ đây trở đi, việc chúng tôi làm không thuộc về bổn phận của một thằng nhỏ hay một con sen. Tôi không cần phải tường thuật.

Nhưng do đó, tôi phải nói rằng tôi đã hiểu cái tâm lý của những chị nhà thổ bòn xu của khách làng chơi để có tiền dúi cho nhân tình!

Chương 6
ÁNH SÁNG KINH THÀNH

Đêm hôm sau tôi lại đến hàng cơm.

Lần này đáng lẽ bảo lên cái gác mà tôi đã nằm một đêm, thì họ quát tháo ầm lên rằng tôi đã mở đường cho điếm, rằng mụ già đưa người đã quên không lại đưa trả hai xu tiền trọ hộ tôi, rằng hôm nay họ thí cho tôi cái phúc là vào ngủ ở "đằng sau" để rồi phải bảo cái mụ già kia lại cho bằng được.

Tôi không cãi lấy nửa lời, mà cứ việc như không nghe thấy gì cả, cắm đầu rảo bước qua cái bếp rồi đến cái sân rộng rãi mà họ gọi là "đằng sau". May sao tôi không phải chỉ có một mình. Hơn một chục người đã có mặt tại đó. Dưới ánh sáng trăng vằng vặc, họ nằm hoặc ngồi trên những manh chiếu nát rải trên đống gỗ lim vuông. Thì ra cái sân nhà hàng cơm này lại ăn thông với một xưởng gỗ nào nữa.

Phong cảnh chốn này không có gì là đẹp. Chung quanh chỉ có những bức tường cao ngất ngưởng, bẩn thỉu vào bậc nhất với những mái nhà đen sì sì. Bên tay phải chỗ chúng tôi nằm là một cái chuồng gà, trước mặt là một cái cống nước đen, đọng hầu như kinh niên, và bên tay trái là chỗ cho những người tứ xứ trút ra ngoài những cái thừa trong bụng. Tôi lấy làm tiếc cả những ánh sáng mặt trăng.

Lẫn lộn trong đám hơn chục người này, tôi thấy ba đứa trẻ đã ngủ cùng với tôi trên gác đêm kia. Trên những cái mặt ngây thơ không lộ vẻ lo buồn gì cả. Còn những kẻ khác thì thật là những kẻ mà người ngợm và quần áo đã đủ tiêu biểu cho bao nhiêu nỗi thống khổ của lòai người, từ khi cuộc đời là cuộc đời.

Một anh chàng đầu trọc lốc, mặt xanh nhớt nhưng mà béo tốt hẳn hoi, áng chừng vừa ở nhà thương hoặc nhà hỏa lò ra, đương ngồi lia lưỡi trên một mảnh giấy còn có cái gì đen sì sì, thoạt đầu tôi không hiểu, nhưng sau tôi đoán ra ngay là sái thuốc phiện. Một anh chàng khác, cái cổ cao ngỏng dán đến ba bốn lá thuốc cao, đương

ngồi ngửa cổ xem thiên văn trên trời. Một thằng bé thứ ba nữa, thì cứ gãi sồn sột, nằm xuống lại ngồi lên để ho, khạc và nhổ tung tóe đờm dãi ra xung quanh. Rồi một mụ già ăn mặc sạch sẽ gọn gàng, nét mặt bần thần, trông vô nghĩa lý, cứ cầm quạt nan phẩy cho người này vài cái, người kia vài cái, hình như hơn chục người này đều là con cái của mụ vậy. Còn sáu đứa nữa, con trai cả, cũng quần nâu, áo nâu thì đều ngủ li bì.

Khi tôi nhảy lên đống chiếu thì cả bọn không ai thèm nhìn đến tôi. Tôi dám chắc không một người nào có trong túi lấy một xu nên họ mới dám nằm đây, và chắc dạ dày của họ cũng rỗng không như túi họ. Vậy mà họ cũng được người ta chứa chấp ở đây. Không phải bọn chủ hàng cơm là phúc đức gì, song chứa chấp thì bọn khố rách áo ôm này có đi xoay xở hoặc hành khất được xu nào ắt là về cũng phải mua cơm của họ. Nếu lại đi trộm cắp được đồ vật gì, ắt là bọn chủ hàng sẵn lòng tiêu thụ cho ngay. Chả phải bỗng đâu bọn chủ hàng cơm cho để trong nhà mình có một nơi giống như viện tế bần.

Mười ba người này, căn cứ vào thần thái họ và quần áo họ thì không phải bọn người vốn đẻ tại chốn đế đô. Họ đến là vì tại những nơi thôn quê họ không làm gì cho có đủ mỗi ngày hai bữa. Kinh thành đã cất tiếng gọi họ, cám dỗ họ. Khi ra đi, chắc họ cũng không ngờ đến nông nỗi này. Họ chắc mẩm trong bụng họ là sẽ có việc làm vẻ vang...Có lẽ họ đã phơi nắng, phơi mưa xin từng đồng chinh, từng bát cơm , cùng đường rồi mới đến được Hà Nội.

Các ngài cứ tưởng tượng hộ Hà Thành. Những phố và những phố, cái nọ tiếp cái kia. Rồi các ngài tưởng tượng ra một người nhà quê một trăm phần trăm, rất bỡ ngỡ, bị bỏ lạc giữa một phố. Phố nào cũng có nhà cửa, vỉa hè, lề đường, nghĩa là phố nào cũng giống phố nào, cho nên đường hình như cứ mỗi lúc một dài mãi ra. Người nhà quê đã đi, đã đi và đã đi...Rồi người nhà quê thấy nhọc. Nhưng vì lẽ gì người nhà quê lại dừng bước? Nếu nghỉ chân tất phải ăn uống cái gì. Không đủ tiền. Thành ra người nhà quê có muốn nằm nghỉ cũng không được, vì người ta phải trả tiền cả sự nghỉ ngơi nữa.

Đi đã mỏi, vẫn phải đi. Người nhà quê lâu dần không thể đi được nữa. Khốn nỗi trong một kinh thành, người ta không được phép "không thể", cho nên người ta cứ đi...Lang thang hết phố nọ đến phố

kia... có khi đi vòng trở lại mà không biết. Đến ngã ba kia thấy một đám đông người. Trong đám đông người ấy, người nhà quê thấy phần nhiều đó cũng vốn là những người nhà quê. Cho nên người nhà quê đứng lại. Một bà già mặt trông sắc sảo, hai tai lại nặng trĩu một đôi khuyên vàng, trông ra vẻ có "thế lực" lắm, thõng thẹo cái tay vẫy người nhà quê lại mà nói oang oang như thế này:

– Này, đi đâu mà ngơ ngác thế? Có muốn kiếm công ăn việc làm không? Lại đây mau lên tôi bảo!

Người nhà quê sung sướng lắm, vì đó là lần đầu mà người nhà quê thấy một người tỉnh thèm nói với mình. Mà nói gì? Nói những lời nhân đức, những là kiếm công ăn việc làm cho...! Thế rồi ngày mốt, ngày hai ăn chực nằm chờ, hoặc sân hàng cơm hoặc hè nhà hát. Cái tiểu thuyết của họ là như vậy hoặc đại khái như vậy cả. Hà thành có bao nhiêu ngã ba và ngã tư? Có bao nhiêu chỗ cho bọn cùng dân đăng vào nghề cơm thầy cơm cô ? Hàng ngày Hà thành đã đếm được bao nhiêu tấn kịch như thế?

Mười ba người tại đây, sở dĩ trôi dạt đến đây, là bởi cũng đã như con thiêu thân bay vào đống lửa, cho nên mới bị quáng mắt về những ánh sáng của kinh thành.

Mụ chủ hàng cơm đã chứa chấp họ trong những xó sân. Ban ngày họ ra ngồi bày hàng ở ngã ba, ngã bảy. Trong khi chờ cho có việc, họ có mấy đồng xu cứ ăn hết dần. Đến cái ngày mà túi cạn mà việc chưa có, mà không ai thí cho đồng chinh hay bát cháo, tất là họ phải sinh ra liều mạng, có những lá gan to. Đàn bà sẽ đi đến Dục tình. Đàn ông sẽ đi đến Hình phạt. Trước khi đi đến cái ấy, hiện giờ thì họ bình tĩnh nằm chờ cái sóng gió là ngày mai.

Và nếu họ mãi mãi không có việc làm thì đó không phải là lỗi tại trời, không phải tại ông hay tại tôi, mà không phải lỗi tại ai tất cả! Không lẽ ai ai cũng bắt buộc phải có một đứa tôi tớ trong nhà ?

Ánh sáng của kinh thành...

Có lẽ những đêm không trăng không sao, người nhà quê vùng Nam Định, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hòa Bình mỗi khi ra sân, quay về một phía trời, đã thấy có một vùng hào quang sáng rực. Đó là Hà Nội, nơi nghìn năm văn vật, dân giàu, tiền nhiều của lắm, dễ

kiếm sinh nhai...Người nhà quê cứ việc bỏ làng mà đi!Một ngày kia rồi sẽ được nằm trong một xó sân, ngửi mùi nước cống, mùi cứt gà và cứt người, nhịn đói nằm co mà nhìn trời, như đêm nay, có cả ánh sáng trăng vằng vặc.

Chương 7
BI HÀI KỊCH

Trong khi tôi đương liên miên nghĩ ngợi về những người dân quê dại dột như thế, bỗng lại thấy hai con sen nữa cũng tiến đến. Một đứa mặc váy, cắp một cái thúng nhỏ, tóc còn ngắn, tỏa một cách hỗn loạn xuống trán và gáy, dáng đi lạch bạch như một con vịt bầu. Còn đứa kia, mặt mũi tuy sạch sẽ hơn, lại mặc quần hẳn hoi, song tinh thần ngây ngô dại dột vô cùng, trông cũng không có một chút nào là vẻ đã ở tỉnh thành cả.

Cả hai đứa loay hoay không biết kiếm một chỗ nào ngồi chứ đừng nói đến nằm. Tôi bảo bà lão già:

– Bà ngồi dẹp vào cho người ta nằm với.

Bà lão vâng lời, dẹp chỗ rồi lại phe phẩy quạt cho hai đứa mới đến bằng cái tinh thần một người mẹ già nuông con.

Tôi đứng, hai tay gãi sườn, ngắm nghía cái đống vô nghĩa lý ấy rồi tự hỏi: Ta sẽ làm gì cái bọn này? Tôi không phải đến chỗ này để nhìn cái cảnh ấy mà thôi. Phải làm thế nào cho bọn ấy nói chuyện với mình, tin mình, phục mình, mến mình, đừng buồn ngủ nữa, đừng đau khổ nữa, đừng đói khát nữa...

Tự nhiên tôi thọc tay mân mê mấy hào chỉ trong túi. Một rá xôi bán ở nhà ngoài, ấy đó, một cách chiếm lòng yêu của kẻ khác trong thế gian! Khốn thay, nếu như thế, sợ thiên hạ đồn rầm lên, mà rồi tôi sẽ bị mụ chủ hàng cơm nghi hoặc, thì rồi đến mất đi lại. May sao tôi chợt nghĩ đến nhà trinh thám đại tài trong truyện Mephisto. Khi vào đến hang hùm tổ rắn của bọn gian phi là một hàng cơm, muốn khỏi bị nghi ngờ, muốn được yêu mến nữa, nhà trinh thám chỉ việc ép lòng làm một nhà tài tử bê tha và lãng mạn.

Một bài Nam Ai hay một bài Văn Thiên Tường thí phí của quá mà không hợp, tôi dùng đến mấy điệu hát chèo là lối thịnh hành vùng quê.

Tôi vừa làm điệu bộ vừa hát:

Mừng bề trên trường trị, xã tắc muôn năm trường thọ!

Mừng làng ta đất gồm văn võ

Đức anh linh ủng hộ muôn nhà

Nhớ Tống triều niên hiệu Kiến Quang

Đâu đâu đấy đấy giàu sang

Trăm họ nơi nơi no đủ.

Xem trong tích cũ:

Có một chàng tên gọi Trương Viên

Cha mất rồi còn mẹ cao niên

Chàng dốc chí chuyên nghề kinh sử!

Nhà hàn sĩ nghèo nàn cơ khổ

Mà được quan thừa tướng gả con cho!

Chỉ có thế, cả bọn "khán giả" ấy cũng đủ bị tôi thôi miên. Anh chàng đầu trọc và mặt bủng da chì ngửa cổ hề hề cười như một chú khách lỏi rốn. Thằng cha có cái cổ đầy những lá thuốc cao hết trầm tư mặc tưởng với trăng sao trên trời, quay lại đăm đăm nhìn tôi. Thằng bé con ho lao hết ho sù sụ như một ông cụ. Bà lão già cũng ngây người ra như một pho tượng sống, hết cả phe phẩy quạt cho những kẻ chung quanh.

Tôi nhìn cả bọn ấy một cách đắc chí, rồi đổi sang giọng nồi niêu:

Trách bởi vì đâu ta học dốt như bò

Bút lông mèo tình chung mà ta ngậm í i

Để cho ho một đời!

Bỏ bút lông, ta thử ngậm bút sắt ta chơi!

Ta thử ngậm bút sắt ta chơi

Bút sắt ta chơi !

Lỗ kia tình chung dù đứt í i mấy ta thời...

Ta thời đóng đanh

Chớ cái cuộc văn chương hồ dễ đã tan tành!

Hồ dễ đã tan tành!!

Đến đây xong thì năm sáu đứa trẻ lần lượt ngồi nhỏm dậy. Đứa đã dậy rồi lấy chân đạp vào mạng mỡ để đánh thức đứa khác còn ngủ say, như là khi còn ở nhà với mẹ cha, chúng rủ nhau đi xem chèo vậy. Hai con sen kia cũng đứng phắt lên, cái con mặc quần đứng sau lưng ôm cổ con bé mặc váy, y như ở đình làng. Tôi không thấy ngượng nữa, không biết tự mình là dơ dáng dạng hình nữa. Tôi chỉ thấy tôi oai vệ, sung sướng, đang kiêu ngạo như một thằng cơm thầy cơm cô một trăm phần trăm.

Tôi bèn cúi khom lưng xuống y như một ông già mà lại gù, mà đi vòng tròn cái sân, lại hát:

Lão tuy già lụ khụ, nhờ giời cho vẫn khỏe khòe khoe

Vẫn khỏe khòe khoe!!!

Kia như cái gậy gục, cái gậy gạc

Nó có chà, nó có ngạc

Lão bê vác, hục hà hục hạc

Quệch quà quệch quạc

Hạt mưa sa lác đa lác đác

Lão vẫn khoác kè kè cái áo bông!

Đầu tóc lão dù trắng xoá như bông

Kìa thấy các cô con gái má hồng

Lão vẫn, lão vẫn ! vẫn còn ư say !

Say, say, say, ngã chổng cò quay!!!

Tôi ngã phệt xuống đất rồi ngồi xếp bằng tròn gọn một cái. "Cử tọa" rồ lên cười.

Hai con sen cười to hơn cả, cười như những đồ đĩ dại, cười như đĩa kèm Fou Rire.

Rồi một con, cái con mặt mũi sạch sẽ mà mặc quần - ồ lạ - cái con sen ngây ngô ấy - ồ lạ - buông hai cánh tay ôm cổ con bạn nó ra, ngã ngửa người xuống bằng bị giời đánh.

Thưa các ngài, ấy là nó "cảm" tôi.

Nếu tôi nói một cách có khoa học, một cách có văn chương, thì trong ái tình, cơn xúc động mạnh ấy, sự phải lòng giai ghê gớm ấy, người ta gọi là " cái tiếng sét", " le coup de foudre" vậy.

Một người mê ông đến nỗi ngã lăn đùng ra lại không đủ khiến ông sung sướng, và, nếu ông có vợ, thì khiến ông về nhà thấy vợ ông là xấu xí lắm hay sao?

Tôi đứng lên, khoan khoái...

Tôi chờ cho con sen ấy gượng ngồi dậy, để rồi đỏ mặt mà xấu hổ.

Những người khác cũng thế.

Nhưng con sen ấy ngã xong là nằm cứng đờ...

Như chết!

Một vài người chạy đến xem sao... Tôi cũng chạy đến. Than ôi, thì ra nó bị động kinh! Hai mắt nó trợn ngược lên, chỉ còn trông thấy lòng trắng. Chân tay nó run lật bật lên. Rớt dãi của nó ứa ra trắng xóa cả mồm. Sự cười rộ đã thương tổn đến bộ thần kinh của nó.

Lúc ấy, tôi cũng thấy hoảng hốt, lo sợ. Chung quanh tôi người ta nói đến những câu: phải gió, ngộ độc, chết, tim đau. Bà lão già sắp sửa khóc nữa. Tôi cố cắt nghĩa cho họ hiểu, bảo họ yên tâm. Tôi đuổi mấy thằng nhỏ ít tuổi xuống khỏi đống ván để lấy chỗ cho con sen động kinh nằm.

– Không việc gì, rồi chốc nữa nó khỏi!

Rồi tôi cũng ngồi xuống cạnh nó, nghĩ ngợi phân vân.

Cái con sen mặc váy cắt nghĩa:

– Chị ấy từ hôm bị điện giật tới giờ thỉnh thoảng lại thế.

– Bị điện giật từ bao giờ?

– Độ bốn năm tháng nay.

– Sao mày biết?

– Tôi có họ với chị ấy.

– Thế nó bị điện giật như thế nào?

– Chị ấy phơi quần áo trên bao lan.

– Thế nào?

– Phơi ngay áo ướt vào cái dây điện trước cửa.

Nghe đến đây, tóc gáy tôi dựng đứng lên. Tôi lại vội hỏi:

– Sao nó lại dại dột thế?

– Chị ấy ở nhà quê mới ra thì biết gì!

– Sao những đứa chủ nó không dặn nó cẩn thận?

– Nào ai biết?

– Thế lúc bị điện giật như thế nào?

Con sen ấy lè lưỡi ra rõ dài một hồi lâu rồi mới đáp:

– Dây điện hút hai tay chị ấy vào, một nửa người bị lôi ra ngoài bao lan, còn một nửa thì lủng lẳng ở bên trong. Mãi người ta mới gỡ được chị ấy ra.

Trong lòng tôi bỗng thấy một mối thương tâm vô hạn. Tôi quay xuống nhìn mặt con bé khốn nạn ấy rồi thở dài, rồi tôi hỏi:

– Bị bệnh động kinh rồi lại bị chủ thải ra có phải không?

– Tất nhiên.

– Thế là nó nghỉ việc từ độ ấy đến giờ ?

– Không, về sau đến làm cho một nhà khác rồi mới thôi việc có hai hôm nay.

– Sao lại thôi?

– Chị ấy bưng một cái lọ quý rồi bị động kinh, ngã đánh vỡ lọ, chủ bắt đền, chị ấy sợ mà bỏ trốn.

– Đồ ngu dại, nếu chủ nó bắt đền thì rồi nó trừ tiền công chứ gì. Bỏ trốn thế, nó lại đi thưa thì lại rũ tù.

– Cái lọ đáng giá hơn trăm bạc, có làm mọt xương cũng chả bù nổi. Vả lại nếu làm không công thì không có tiền gửi về quê.

Tôi ngán ngẩm rồi nói bâng quơ:

– Tiên sư cái kiếp đi ở! Thân phận tôi đòi khổ thật!

Anh chàng đầu trọc nói:

– À, cái ấy thì đã đành!

– Cái nhà bác này! Có phải trong làng cơm thầy cơm cô chúng ta với nhau không?

– Chính thị !

– Ở tù ra, hay ở mạn ngược ốm về mà trọc lốc thế ?

– Ở "hàng xứ " ra.

– Sao mà phải tù ?

– Chủ nó sai mang thuốc phiện lậu, rồi bị ông Tây bắt, rồi chủ nó không nhận.

– Ai bảo đi ở ?!

– Vỡ đê, trôi cả nhà cửa, trâu bò. Vợ nó đi ra ở vú em rồi không về. Ra tìm mãi không thấy, phải đi xin kéo xe. Gặp vợ rồi thì chẳng may phải tù.

Đến anh chàng cổ dán thuốc cao:

– À tôi đi ở là vì nhà nghèo.

Thằng bé ho lao đáp:

– Tôi cũng đi ở đã bốn năm nay rồi. Bố chết, mẹ đi lấy chồng, ở với cô ruột bị chửi nhiều quá, thà đi kiếm lấy mà ăn. Cô tôi giàu có hẳn hoi, có ba bốn cái nhà gạch. Nhưng mà đây không cần. Tử tế thì nhờ, không thì thôi.

– Thế bà lão này có đứa nào là cháu ở đây không?

Bà lão trỏ ba đứa trẻ ngồi cạnh mình mà rằng:

– Ba đứa cháu nội tôi đấy. Dắt cháu ra tìm bố nó, cũng đi kéo xe nhà. Thấy nói bố nó ở Hà Nội, ra tìm mãi không thấy. Lên Quan Thánh lại bảo xuống Hàng Bồ, lại Hàng Bồ hỏi lại bảo xuống Bạch Mai...

– Thế bà có bao nhiêu tiền trong mình ?

– Còn được sáu xu.

Bà lão thản nhiên nói thế, một cách không lo sợ gì cả. Mà có lẽ họ thế mới sống. Chỉ người khác là mới biết lo sợ cho họ, thấy họ là khổ sở đáng thương mà thôi.

Tôi hỏi một thằng bé khác:

– Thằng này, sao mày cũng đi ở ?

– Dạ, u tôi bắt thế .

– Còn thằng nhãi ranh này, ai mướn mà cũng đi ở ?

– Úi chao! Tôi mới đi ở có ba tháng thôi mà nếm cơm có đến tám chín nhà chủ rồi!

– Còn thằng này nữa, mày cũng nghèo à ?

– Tôi không biết.

– Bố mày đâu ?

– Tôi không biết.

– Mẹ mày đâu ?

– Tôi không biết.

– Làng mày ở đâu ?

– Tôi có làng bao giờ!

Nó chẳng biết gì cả. Nó chỉ mới độ lên 8 tuổi là cùng mà thôi.

– Thế mày đã đi ở lần nào chưa ?

– Một lần rồi, chủ nhà chê là nhãi con, mướn năm hôm rồi lại cho ra.

– Thế bao giờ mày đi làm ?

– Nào biết, trông ở cụ.

– Cụ nào ?

– Cụ đưa người, vẫn ngồi ngã tư.

Đến đây, con sen động kinh đã tỉnh. Nó gượng ngồi lên khạc nhổ nốt những chỗ nước dãi đọng trong mồm. Rồi nó lại nằm xuống vẻ mệt nhọc lắm...

Một hồi gót giầy khua lên... mỗi lúc một to.

Một người lính mật thám, áo the, mũ dạ giày tây, ống quần có cặp xe đạp thoăn thoắt bước vào. Một cô tân thời, cổ tay đầy những vàng, đi theo sau. Người lính kia vào đến chỗ chúng tôi thì bật đèn to lên, soi rõ vào mặt từng người một. Rồi thấy cô tân thời rú lên:

– Chính nó đây rồi.

Người lính kia hỏi:

– Đứa nào ?

– Con bé mặc quần ấy.

Con sen cũng khóc:

– Lạy cô, con trót dại, cô tha cho con.

Người lính quát:

– Đứng lên đi theo tao lập tức !

Cô ả tân thời càu nhàu:

– Hai ba trăm bạc của người ta chứ ít à ?

Người lính hỏi:

– Sao cô khai có vài ba đồng ?

– Đấy là nó ăn cắp, ngoài ra nó còn đánh vỡ cái lọ cổ nữa.

Con sen ấy kêu khóc:

– Lạy cô, quả con không ăn cắp một xu nào ạ !

– Im! Câm ngay ! Không ăn cắp sao lại đi trốn !

Thế là người lính kia xích tay nó lại. Cô ả tân thời nói:

– Ông khám cái thúng này xem !

– Không, đây là của tôi.

– Cứ khám.

Lúc ấy tôi đứng dậy, nét mặt chắc đầy những vẻ bất bình. Người lính kín hỏi tôi:

– Đưa tao xem thẻ.

Tôi ngần ngừ, rồi phải đưa. Người lính xem thẻ xong (cũng may Sở phát thẻ Hà Nội có cái thuật chụp ảnh cho người nào cũng như mặt tù) ngẩn người ra, đứng cúi đầu như muốn nhớ lại một điều gì, rồi mới trả thẻ, sau khi nhìn tôi hai ba lượt.

Không bao giờ tôi quên được cái lúc con sen động kinh bị xích và một cái tát vào gáy nó của cô ả tân thời.

Khi con sen bị lôi ra thì bọn người nhà hàng cơm chạy vào xem rồi chạy ra theo.

Tôi ngoảnh lại nhìn bọn cơm thầy cơm cô đằng sau tôi thì mặt ai cũng tái đi, sợ đến phát khiếp.

Chương 8
ĐẦY TỚ NÓI XẤU CHỦ NHÀ

Việc một con sen ngu đần bị điện giật, rồi bị động kinh, rồi đánh vỡ lọ, rồi bị vu cho là ăn cắp, rồi bị bắt nữa, đã đánh mạnh vào bộ óc suy nghĩ của chúng tôi.

Lúc ấy có lẽ là những phút độc nhất vô nhị mà cái hạng con ong cái kiến không thấy nản chí trong sự đi kêu oan, nếu thấy bị oan, mà một kẻ đi hưởng cơm thừa, canh cặn thấy rằng mình cũng là một người, mà một thằng nhỏ vừa bị chủ đáng bỏ mẹ thì thôi, lúc ra máy nước không còn ước mơ, không còn tưởng bở mà tự nhiên đập đôi thùng đánh xoảng một cái xuống đường rồi giơ tay ra mà nói " nghĩa là.." một cách kệch cỡm nữa.

Và lúc ấy là những lúc đầy tớ nói xấu chủ nhà.

Đấng sinh ra muôn loài cũng không bảo nổi những ông lang băm đừng nói khoác, những kẻ mắc bệnh hoa liễu đừng kêu rên, những anh bồi săm đừng khinh người như rác, ông sư chớ mơ màng thịt chó, và đầy tớ nhịn nói xấu chủ nhà.

Thằng bé ho lao tả cảnh:

– Lần đầu tôi đi ở đã gặp bước không may. Lúc mặc cả công, con mẹ chủ đã bằng lòng trả cho tôi mỗi tháng năm hào. Tôi phải gánh đầy ba bể nước, bổ hết hai mươi tạ củi. Nước gánh đầy bể rồi, củi chất chật bếp rồi là bà chủ kiếm chuyện chửi mắng suốt ngày cho mình không ở được nữa mà phải xin thôi. Lúc xin thôi nó kêu rằng "tự nhiên không có chuyện gì " mà giở quẻ xin thôi thế là quân đi nếm cơm vạn kiếp cũng không khá được ! Cố nhiên nó không trả tiền công. Các bác ạ, các hạng chủ nhà đều như thế đấy. Lúc cần thì nó tìm người, lúc hết việc nó kiếm chuyện đuổi ra. Mà nó quỵt tiền công hết thẩy!

Tôi hỏi nó xem trong cái đời đi ở của nó, nó có những ngày sung sướng nào không.

– Chỉ có một lần. Năm ngoái tôi ở với một nhà vợ chồng trẻ tuổi. Chồng làm ông tham, không hôm nào là chịu về nhà ngủ trước 3 giờ đêm. Mỗi lần đi chơi khuya về, cậu ấy dặn tôi mở cửa xong là thế nào cũng phải đánh vỡ một cái chén hoặc một cái đĩa. Cậu ấy sai tôi phải làm để tôi có cớ đánh vỡ. Hễ thấy tôi làm đánh xoảng một cái là cậu ấy quát tháo ầm nhà lên. Ra oai thế để chặn họng vợ. Bà vợ cuối tháng mà trừ lương thì ông chồng dúi cho mà bù vào. Về sau bà vợ cũng đâm ra cờ bạc, cũng đi suốt ngày, gần đến lúc chồng đi làm về, dúi tiền cho tôi đi mua cơm, mua canh và các món xào ở hiệu cao lâu. Gặp những hôm có giỗ cũng thế, sai đi mua các món ăn hiệu, mua cả xôi, mua cả chè. Thành thử mình chỉ ngủ suốt ngày, chả phải làm gì cả. Thật làm với hạng chủ thế mới sướng.

Anh chàng trọc đầu vội cướp lời:

– Thế kể cũng đã sướng nhưng chưa bằng tôi. Khi ra tỉnh lần đầu, tôi đã được vào làm nhà một lão thầu khoán. Lúc đầu mặc cả thì là kéo xe, nhưng mà về sau xe cũng chả phải kéo mấy nữa. Chỉ có việc dắt chó đi rong chơi ngoài đường. Lão mua ba con chó Nhật Bản, mỗi con đáng giá trăm bạc cả, cho ăn toàn là những thịt bò với súp. Tôi chỉ suốt ngày tắm rửa cho chó mà thôi. Chỉ khổ một nỗi là thằng chủ có tính gàn, bắt mình lấy giấy bản chùi đít cho chó.

Thằng nhỏ ho lao hỏi vặn:

– Như thế thì đã nước gì mà sướng ?

Anh ta để chúng tôi lấy làm lạ một lúc rồi nói tiếp:

– Vì ông chủ nuôi chó thì tử tế mà nuôi bố thì lại không tử tế. Ông cụ già thì ăn mặc quần áo nâu cũng như tôi, mà phải còm cõm làm thợ vườn suốt ngày. Một lần ông già tai ác ấy chửi tớ, đánh tớ. Tức quá, tớ nghĩ được một cách: đem cứt chó để lên đầu cái phản dưới bếp là chỗ của ông cụ ngủ. Thế là lão già trúng kế, tìm ngay xe điếu vụt cả ba con chó. Tớ lên mách chủ thì lão chủ tớ chửi tiên sư ông cụ, tức là chửi bố. Từ độ ấy trở đi thì chính tớ cũng chả cần đếm xỉa đến bố ông chủ là gì nữa. Các bác bảo như thế lại không sung sướng à?

Tôi hỏi:

– Thế sao không ở cái nhà ấy cho đến mãn kiếp ?

– Kìa, tôi đã nói là lão chủ sai tôi mang thuốc phiện lậu rồi không may bị bắt...

– Rồi thì chủ nó không nhận nên phải tù chứ gì ?

– Phải, nếu nó nhận thì nó cũng chết. Chẳng may cũng là cái số tôi không ra gì, chứ lão chủ ấy thật tử tế với mình quá.

Thằng có cái cổ đầy những thuốc cao góp chuyện:

– Ừ, bác như thế cũng đã sướng thật, nhưng chưa bằng tôi. Bây giờ tôi bị bệnh tật nên trông mới xấu xí thế này, chứ hồi mới đi ở, còn đẹp giai thì tôi còn sướng bằng vạn các bác. Thầy bói nào cũng bảo tôi có số đào hoa, thực đúng quá. Tôi sướng hơn các bác ở chỗ thỉnh thoảng lại được bà chủ yêu, hoặc con gái bà chủ...

Rồi nó kể những cái...may mắn của nó một cách rất tỉ mỉ, bằng một giọng thành thực vô cùng.

...

Trước lúc đó vài giờ đồng hồ, tôi đã phải đứng tần ngần mà tự hỏi:" Ta sẽ làm gì cái bọn này? "

Bây giờ tôi lại phải tần ngần tự hỏi: " Ta sẽ làm gì những câu chuyện ấy ?".

Thật vậy, những câu chuyện ấy thật là lạ lùng, thật là không ai có thể tưởng là có thật được, thật là nhơ bẩn, thật là chướng tai.

Một thằng nhỏ không biết thêu dệt như một nhà văn thì chuyện của một thằng nhỏ kể có thể tin là đúng chín mươi phần trăm sự thực.

Mà đứng trước những sự thực không đáng viết lên mặt giấy, ta phải hãi hùng kinh ngạc về loài người.

Tiểu thuyết kể những điều mà loài người bảo là không có thật.

Sự đời, trái lại, lại có những điều mà tiểu thuyết không dám tin.

Ấy thế rồi tôi đâm ra khinh hết cả loài người, vì tôi tin rằng không một ai trong bọn chúng ta lại trông rõ được thực trạng cuộc đời.

Thật vậy, bao nhiêu sách vở của loài người, cốt để dạy cho nhau biết mà thôi, vậy mà vẫn công toi cả. Những điều người ta dạy bảo nhau bằng sách ? Đó là những điều mơ hồ, những điều lầm lẫn,

những sự văn chương. Văn chương là một sự, sự đời là một sự khác.

Rồi tôi cảm thấy rằng muốn làm một nhà xã hội học, một nhà tâm lý học, một nhà triết học thì trước hết hãy đăng vào nghề cơm thầy cơm cô. Người phu xe biết hết mọi sự độc ác của loài người hơn là một nhà học giả, người bồi săm biết hết mọi sự dâm đãng của loài người hơn là một nhà giải phẫu học. Và một kẻ đi ở thì cũng biết rõ những tính tình của loài người hơn là một nhà văn sĩ tả chân.

Nếu ai muốn chửi tôi về những ý nghĩ nói trên, thì tôi xin thưa rằng Jean Jacques Rousseau, trước khi thành ra một nhà đại gia tư tưởng, một bậc đại văn hào, một bậc vĩ nhân, thì đã sống cái đời "cơm thầy cơm cô".

Biết đâu chẳng phải vì thế ?

Chương 9
TÔI LÀ TÔI

Thưa các ngài, bây giờ thì tôi lại là tôi.

Bỏ cái áo cánh màu hoa đào và cụt tay, bỏ cái quần lĩnh thâm, cái kính đen, đôi mái tóc gài tai, tôi đã dùng đến những quần áo của tôi và nay tôi có thể nói chuyện với các ngài bằng một người ...tử tế.

Bây giờ tôi đã có thể đứng về địa vị chủ nhà xét bọn cơm thầy cơm cô.

Tôi đã có thể bịa những chuyện mà các ngài có thể tin là thật hoặc tôi nói những chuyện thật mà các ngài cứ tưởng là bịa.

Tôi có thể nói chuyện về vú già nhà tôi, một người hay mách tôi, hay đánh tôi, lại hay dọa ma, nhưng mà may sao, đã chết từ... tám đời kia rồi.

Tôi có thể nói chuyện về một thằng nhỏ mà tôi đã nuôi trong một phút thích khôi hài, và để mỗi khi bạn hữu đến chơi nhà thì lại gọi nó ra hỏi chỉ vì nó có cái tính nói gọn thon lỏn...

– Mày không có anh chị em à ?

– Mỗi !

– Mày còn thầy u chú bác mày không ?

– Tiệt !

– Trước khi chết sao thầy u mày không lấy vợ cho mày ?

– Nào có lấy !

Rồi các bạn hữu tôi. anh nào cũng gập đôi người lại mà cười như xem phim Charlot.

Tôi có thể công kích nó ở chỗ mới ra tỉnh thì ngẩn ngẩn ngơ ngơ mà ở được vài tháng thì ăn cắp như ranh, ăn bớt như quỷ, lại đi thông lưng với người gánh nước vo để bữa nào cũng thổi thừa cơm rồi đổ cơm nguội vào nồi nước gạo.

Tôi có thể đưa cho các ngài đủ những mẫu hạng về giới cơm thầy cơm cô.

Có những đứa đầy tớ bị chủ nhà đánh chết.

Có những con sen được ông chủ quý hơn vợ.

Có những thằng nhỏ bỏ thuốc độc định giết cả nhà chủ nhà.

Có những anh bếp nhổ đờm vào nồi cá kho.

Có những vú già quyền hành như mẹ "cậu mợ".

Có những thằng nhỏ được kỳ lưng cho các tiểu thư.

Có những anh xe được ngủ giường Hồng kông với bà chủ.

Có những đứa ở lúc chủ chết khóc như khóc bố mẹ.

Có những đứa liều mạng cứu chủ.

Có những quân đốt nhà của chủ.

Hoặc dắt cướp vào nhà.

Hoặc thư đi thư lại, làm nghề ma cô.

Có những thằng nhỏ hiếp con gái ông phán.

Có những con sen bị ông tham hiếp dâm.

Có nhiều !

Anh Lê Tràng Kiều, sau khi xem nốt tập giấy dày, đã nhăn mặt lại.

Anh ấy bảo tôi:

– Nếu cứ đi mãi như anh thì sẽ lạc đường.

Tôi hỏi:

– Lạc đường ?

Anh ta:

– Phải, đây là một thứ "mặt trái đời" của thời Hoàng Tích Chu.

– ...

– Chỉ khác ở chỗ bằng một hình thể mới. Mà những điều anh tố cáo trong này thì là những sự thực nên kiêng.

– Lời hứa ấy cũng đã đem thực hành rồi. Đăng tiếp sẽ làm quá lời hứa. Vả lại, khi người ta tự nhận là một nhà văn tả chân thì nghĩa

là người ta đã hứa, nhiều nhiều lắm. Nhưng mà không cứ chỉ trong một thiên phóng sự mới giữ được lời hứa.

Thế rồi chúng tôi cứ trù trừ mãi về những đoạn có sự thực mà không biết là có nên kể hay không.

May sao, chúng tôi đã gặp ông Nguyễn Công Hoan.

Ông ta nói chuyện về văn chương.Ông ta đã động đến thiên phóng sự "Cơm thầy cơm cô" này.

Ông ta nói đến những quân chủ nhà đểu cáng, những đứa đày tớ mất dạy.

Trong lúc trò chuyện, tôi nói:

– Kể ra làm một thiên phóng sự về chủ nhà với đày tớ thì dễ có nhiều tài liệu lắm. Nhất là về chỗ chủ nhà độc ác với đày tớ.

Tôi chưa nói hết, ông Nguyễn Công Hoan đã cười một cách tinh quái mà nói:

– Mình cứ việc điều tra ngay ở chính mình!

Lúc ấy tôi không biết nói gì nữa với ông Hoan.

Nhưng bây giờ tôi có thể nói với hết thảy (các ngài nhớ cho là hết thảy) các độc giả yêu quý của tôi rằng xin các ngài cứ điều tra ngay các ngài.

Nếu tôi còn bỏ quên thì xin các ngài làm lấy phóng sự mà đọc...

....

Vũ Trọng Phụng

Đăng trên Hà Nội Báo năm 1936

Từ số 12 - 18

HẾT.

TINH HOA VĂN CHƯƠNG VIỆT

VŨ TRỌNG PHỤNG

Dứt tình

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

vh

DỨT TÌNH

—★—

Tác giả: Vũ Trọng Phụng

Nhà xuất bản Văn học - 2004

---

ebook©vctvegroup

06-11-2018

Giới Thiệu

Vũ Trọng Phụng là một nhà văn tài năng nhưng bạc mệnh. Ông xuất hiện trên văn đàn rất sớm (khi mới 18 tuổi), nhưng cũng từ biệt văn đàn quá sớm(27 tuổi). Chỉ trong 10 năm mang nghiệp văn chương, nhưng những đóng góp của ông đối với nền văn học nước nhà quả là lớn lao *(Không một tiếng vang - bi kịch 3 hồi, 1931; Cạm bẫy người - phóng sự, 1933; Kỹ nghệ lấy Tây - phóng sự, 1934; Dứt tình - tiểu thuyết, 1934; Giông tố - truyện dài, 1936; Số đỏ - tiểu thuyết, 1936; Vỡ đê - tiểu thuyết, 1936; Làm đĩ - tiểu thuyết, 1936; Dân biểu và dân biểu - phóng sự, 1935; Trúng số độc đắc - truyện dài, 1938; Một truyện ăn Tết - phóng sự, 1938; Lấy nhau vì tình, Quý phái, Cơm thầy cơm cô, Giết mẹ, Người tù được tha - di cảo…)*

Là cây bút tiểu thuyết và phóng sự có một phong cách độc đáo, Vũ Trọng Phụng có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển của văn xuôi Việt Nam hiện đại đương thời. Ông đã làm tròn bổn phận một người thư ký của thời đại…

Dứt tình là cuốn tiểu thuyết mang tư tưởng định mệnh siêu hình, được sáng tác năm 1934.

Chương 1

Ánh trời tà đã hết nhuộm vàng bãi bể. Bên trên dãy núi tím, vàng, xanh, xám mấy màu pha lộn nhau như nét bay miết dài của nhà họa sĩ, mây lồng thành hình vạn vật, cỏ cây. Giữa khoảng vô cùng, đó là một đàn voi… dần dần dồn nhau lên một cái cánh phượng, rồi, sau hết, lại bị gió dãi ra tản mạn thành chỗ này thì eo bể, vịnh, bán đảo, chỗ kia, cù lao, sông, núi - một bức địa đồ!

Bức tranh *vân cẩu* tuy lạ mắt nhưng không để cho người có đủ thời giờ ngắm nghía, cứ thay đổi hoài, vì từ phía bể, gió đã bắt đầu rít lên. Thoạt đầu, chân trời chỉ thấy chấm đen. Mới một lúc đã không biết bao nhiêu là mây đen ở đâu kéo về, nhanh chóng lạ thường, hình như ở bể đùn lên nặng nề bao phủ, đè ép cả mặt đất. Bể, mới lúc nãy còn lăn tăn sóng gợn, vô nghĩa lý như cô gái buồn tiu nghỉu thì bây giờ có bộ mặt của một bà mẹ chồng hành nàng dâu. Những làn sóng rờn nhau, đuổi nhau vào bờ, làm lùi cả bãi cát, làm những tảng đá như khóc lướt mướt.

Phía kia, tây phương, dãy Núi Đèo, mất mặt trời, mất cả những áng mây lồng, đã hiện nguyên hình đá đen, cỏ xác, hết khoe khoang.

Đám người đương nô đùa dưới nước mặn hoặc đương ung dung dạo chơi trên cát, lúc đó cũng tất tả rủ nhau ra về.

Một vài hạt mưa ném xuống lác đác… vài cơn gió, thế là cả vòm trời là một thác nước dữ dội.

Đồ Sơn giữa mùa hạ, và buổi bão rớt này đã hóa vắng vẻ chẳng khác gì ở cảnh chiều đông.

– Đấy nhé tôi đã biết mà! Nếu tắm hôm nay thì có phải khổ chạy mưa không? Ngồi nhà nghỉ ngơi trò chuyện với nhau thế này vẫn hơn chứ…

Tiết Hằng nói xong lim dim mắt nhìn Yvonne mỉm cười một cách đắc chí, đoạn ngửa cổ kề đầu vào thành chiếc ghế mây.

Hấp tấp Yvonne thêm:

– Phải lắm, chị ạ. Có phải ở nhà ngồi nói chuyện hơn là đi tắm không, *me* nhỉ?

Đương ngửa cổ uống bia, "me" bỗng cau mặt, đặt mạnh cốc xuống bàn…

– Đồ hỗn láo! Sao mày dám gọi bà ấy là chị? Hở! Ai cho phép mày thế? Bà ấy ngang hàng với tao, nghĩa là với mẹ mày, biết không?

Tức khắc Tiết Hằng ngồi ngay ngắn lên, nghiêm trang trách:

– Ồ ồ! Sao lại thế, bà Năm? Vẫn hay là tôi được cái hân hạnh ngang hàng với bà, nhưng bà bốn mươi mà tôi mới hai nhăm, tôi kém bà những mười lăm tuổi! Tôi chả thích được ngang hàng với bà vì tôi chỉ hơn Yvonne có sáu năm. Tôi mong bà để Yvonne và tôi, coi nhau như chị em, hạng trẻ trung với nhau, chúng tôi phải tự do mới được!

Rồi nàng quay lại, ái ngại nhìn Yvonne, lúc đó mặt cúi gằm. Bà Năm không đáp, lại điềm nhiên tu nốt cốc bia khiến Hằng cứ ngồi chờ, tay gõ cái quạt xuống bàn và đủ thời giờ nhìn bà ta một cách tinh quái.

Đó là một người đàn bà to béo, có tướng đàn ông. Phấn không xóa nhòa những đường răn reo ở mặt. Sáp đáng lẽ phải tăng vẻ tươi cho cặp môi, lại chỉ khiến nó thêm có vẻ khôi hài. Đã thế, lúc nào cũng kèm bên mình một cái ví da nho nhỏ, một cái dù Nhật sặc sỡ và xinh xinh. Những cái tô điểm lặt vặt bé nhỏ đó khiến bà Năm đã to nhớn lại đẫy đà thêm độ mười phần. Trông đến bà rồi so sánh những đồ… phụ tòng, thiên hạ phải tưởng tượng đến một con voi đeo nhạc của miu con!

Mẹ thế nhưng con khác hẳn. Yvonne có trong huyết quản ba phần máu Pháp và bảy phần máu Việt Nam, bộ mặt xinh đẹp một cách ngây thơ; cử chỉ ngôn ngữ rất ôn tồn. Không hỗng hợm, không "đầm" một tí nào cả. Trong nàng, tạo hóa đã dung nạp cái đẹp phương Tây với cái đẹp phương Đông để kết nên cái đẹp hoàn mỹ. Mũi nàng là mũi dọc dừa, không tẹt, cũng không nhọn. Tóc màu hạt dẻ và cặp mắt phơn phớt xanh lúc sáng sớm, đen đen lúc chiều.

Khi bà Năm đẻ Yvonne được vài tháng thì ông chồng, đại tá De. S, phải về nước cầm quân. Chết trận, đại tá cũng đã để lại cho vợ con ở đây một chục nóc nhà. Sẵn tiền cho thuê nhà, lại thêm được tiền tuất quả rất hậu, bà Năm đã… thủ tiết nuôi con. Mấy phen đem bạc vạn góp vốn vào việc khai mỏ, xuất cảng gạo với Đào Quân chồng Tiết Hằng - bà đã thành giàu lớn. Tháng trước, bà mời vợ chồng Đào Quân lên nghỉ tại biệt thự của bà tại Chapa. Nay, Tiết Hằng cũng dùng cái biệt thự của mình tại Đồ Sơn để trả cái nợ lịch thiệp đó.

Trời mưa bão, nhưng vì hiên rộng, cả bọn vẫn ngồi ở hành lang. Tiết Hằng gặng một lần nữa:

– Thế nào, bà Năm? Bà có ưng cho chúng tôi tự do với nhau không, thưa bà?

Nghĩ hồi lâu bà Năm đáp:

– Bà tuy trẻ nhưng cái trẻ của bà là trẻ của người lớn. Nó cũng trẻ nhưng cái trẻ của nó là cái trẻ của trẻ con. Bà dễ dãi quá thế. Nếu Yvonne nó hư là tại bà, tôi chả biết đâu cả!

Nước đã muốn ngập lụt mặt đường. Những cây thông bị gió lay như tuốt cả về một chiều, hiện thành hình những cái roi tiên cầm ngược. Từ những biệt thự chung quanh đó, thỉnh thoảng lại có chiếc xe hơi mui buông kín mít chui ra, chạy hộc tốc về Hải Phòng, bốn bánh phun tóe nước ra hai bên đường đi.

Tiết Hằng để quạt lên mồm, ngáp và hỏi Yvonne:

– Xem hộ xem mấy giờ rồi?

– Sáu giờ năm.

– Bữa cơm chiều, ta ăn vào 8 giờ tối thì vừa vặn. Sáng sớm tôi đã đánh dây thép cho nhà tôi ở cảng ra cho vui. Có lẽ có cả mấy ông bạn ở Hà Nội xuống nữa.

– Thế thì vui lắm nhỉ? Cô rất thích được giao thiệp với nhiều người An Nam!

– Thích vì…? - Yvonne ngẩn ngơ, lúng túng: - Thích vì…

Hằng cười tinh quái và nói luôn:

– Vì thích?

Yvonne cũng cười khanh khách mà rằng:

– Vì thích? Phải rồi, thế lại gọn. Thích vì thích…

Thốt nhiên bà Năm nhăn mặt, đứng lên:

– Ta vào chứ? Trời mưa thế này mà cứ ngồi mãi đấy làm gì?

– Muốn chừng bà say…

Bà Năm bưng một tay lên trán, lắc đầu:

– Không, tôi có say đâu… Gió lạnh quá, tôi chóng mặt một tí.

Hằng vồn vã:

– Mời bà lên phòng nghỉ tạm, 8 giờ tôi xin đánh thức dậy xơi cơm.

Bà mẹ vào rồi, Yvonne xem ra có phần được dễ chịu hơn: mặt nàng nhẹ nhàng khác trước. Nàng kể hết cho Hằng nghe cái lối giáo dục không có phương pháp của mẹ nàng…

– Năm tôi đã 17, *me* tôi vẫn không quên đánh tôi như đánh đứa trẻ con. Buổi chiều hôm ấy đi học về, ăn cơm xong tôi toan lên phòng riêng học bài thi thì *me* tôi bắt tôi quét điện thờ để các bà ấy đồng bóng! Tôi còn ngần ngừ chứ cũng chưa phản đối, thì bà ấy đã vội làm một thôi một hồi thế này này: “A, con này mày cậy mày là Tây, mày gan với bà, không muốn bà cúng vái gì nữa chứ?” Thế là *me* tôi tiện tay cốc luôn vào trán tôi hàng chục cái, trước mặt một đám đông người! Gớm nghĩ rõ bực quá!

Tiết Hằng cả cười, cho rằng bất cứ vào trường hợp nào cái cười cũng vẫn an ủi được người ta. Yvonne thêm:

– Đến ngay bây giờ, tôi đã có vô số những ông danh giá hẳn hoi định lấy tôi rồi mà *me* tôi cũng vẫn mắng tôi như mắng một đứa trẻ! Lắm lúc lại thêu dệt ra những là: “Cái quân lai chúng nó bạc. Có đứa cầm búa đánh trả lại mẹ, có đứa đuổi mẹ đi ăn mày, mắt tao trông thấy luôn. Tử tế ôn tồn với chúng bay cũng vô ích!”. Chị bảo phải một người mẹ vô lý áp chế đến thế có tức không? Lắm lúc nghĩ giá tôi tìm cách gì lôi phăng bà ấy về Tây thì hay quá. Khốn nỗi, ở bên này như *me* tôi đã là giàu, nhưng mà về Pháp thì rồi ăn hết vốn, sẽ chết đói mất!

– Chị xem xét cái xã hội Việt Nam này thấy nó hay dở thế nào?

– Tôi có xem xét bao giờ! Tôi sinh trưởng ở đây, việc gì cũng quen mắt quen tai rồi, làm gì còn có con mắt quan sát của một người ngoại quốc mới đến đây.

– Lúc nãy chị bảo thích được giao thiệp với người Nam?

– Vâng, sự đó đối với một người lai là sự thường. Nghĩ đến đồng bào của bố được thì nghĩ đến đồng bào của mẹ cũng được. Có gì là lạ đâu? Tôi còn thích mặc quần áo ta nữa.

Lững thững Yvonne đến gần Hằng. Hằng ngửa cổ, say đắm nhìn lên, rồi đứng dậy khoác lấy vai Yvonne:

– Hôm nào tốt trời, ta sẽ cùng đi chụp ảnh…

– Thế còn gì bằng! Được chụp ảnh chung với Tiết Hằng là người đàn bà xinh đẹp nhất nước Nam!

– Nỡm, cứ chế nhạo mãi…

Hằng đỏ bừng hai má chữa thẹn, nhưng chưa chi Yvonne đã nghiêm nghị mà rằng:

– Thật đó chị ạ. Tôi chưa thấy người đàn bà nào đẹp như chị đâu. Chị hơn người ở chỗ không phấn sáp bao giờ. Chị không phấn sáp bao giờ mà bất cứ bao giờ, bất cứ ở đâu, chị cũng là người đẹp nhất!

Trong phòng khách, đồng hồ từ từ đánh bảy tiếng. Tiết Hằng kéo Yvonne vào, cả hai vừa chạy vừa nhảy, tung tăng như đôi trẻ ngây thơ. Đoạn Hằng ngồi phịch xuống, gọi:

– Bếp! Bếp!

– Dạ.

– Sắp xong chưa?

– Con đương dọn bàn rồi.

– Đúng như lời tôi dặn anh đấy chứ? Có đến nỗi thiếu món nào không?

– Bẩm… không thiếu món nào cả. Tôm tươi, cua, sò, cá song, cá chim, mực tươi, con đã về cảng mua được hết; mấy món đồ hộp với rượu cũng dư dật cả.

Yvonne nói len vào:

– Nhiều đồ bể quá!

Tiết Hằng cười:

– Ở bể thì phải ăn đồ bể chứ… Tôi chả như Yvonne, mời tôi lên núi mà không thết tôi bằng đồ rừng…

– Chị bảo gì?

– Đồ rừng… nghĩa là thịt những giống vật trên rừng… Sao khi ở Chapa không mời tôi những món thịt nai, thịt vượn, thịt rắn, thịt hổ, vân vân… vân vân?

Cả hai cười khanh khách. Vừa lúc đó, bà Năm cũng lững thững từ phòng rửa mặt đi sang. Bà dừng chân ngắm kỹ gian phòng có cái bài trí nên thơ: những đồ gỗ tối tân, mấy bức tranh vẽ sơn to lồng vào khung kim nhũ, mấy bức tượng và chỗ này mấy cái lọ Nhật, góc kia cái đôn, - vừa đưa mắt quan sát vừa gật đầu.

– Bà Hằng hiểu mỹ thuật lắm. Bày sơ sài mà trông đẹp làm sao?

Còi ô tô rúc vang lên, cả bọn nhìn qua cửa chớp. Giữa khoảng đất trời đen kịt, hai đường ánh sáng chói lọi chiếu qua những dây hạt mưa lóng lánh như kim cương, từ cổng biệt thự tiến vào thềm. Một câu nói oang oang như giọng lệnh: *“Bonsoir les amies!”* rồi hai người phủ áo tơi từ xe nhảy ra. Một người béo lùn với một người cao lênh khênh, cả hai lên đến hành lang thì cái xe hòm cũng vòng cái sân, vào nằm nhà chứa xe nhắm mắt, hết thở hồng hộc.

Nhẹ nhàng, Tiết Hằng đã để tay vào khuy bấm điện khiến cho khi hai người vừa kịp để mũi giày lên tấm thảm thì ở cả tám góc phòng khác, tám chùm bóng điện đều bật sáng quắc lên. Đào Quân bắt tay một lượt, hôn vào trán vợ một cái, đoạn quay lại giới thiệu người cao cao với mọi người:

– Madame de S… Mademoisell Yvonne de S… Je vous présente le Directeur du journal *L’Indé Pendance*, Monsieur Phan Việt Anh, mon ami.

Đào Quân nói xong đứng nghiêm trang hưởng cái hân hạnh được dịp khoe với bà vợ Tây và cô đầm lai một ông bạn thân của mình làm chủ báo, mà lại một tờ báo viết tiếng Pháp. Những câu

khách sáo đã dùng rồi, mọi người ngồi xuống ghế, rồi câu chuyện bằng tiếng Pháp bắt đầu câu có vị giữa Yvonne và Việt Anh.

– Tôi thích đọc tờ báo của ngài chủ trương lắm. Cũng đôi khi báo có giọng công kích một cách quá đáng thật, nhưng cũng lắm khi có những lời bàn rất có lý. Ngài có nhớ một bài xã thuyết đề mục là "Hai thái độ" ký tên Chiêu Quân không?

– Có. Đó là thiên đại luận rất có giá trị của người đọc báo gửi đến tặng chúng tôi. Văn hay, ý sâu sắc lắm mà lại ký hiệu là Chiêu Quân, không rõ người viết ấy là người Pháp hay người Nam, đàn ông hay đàn bà…

– Chiêu Quân là tôi đó!

– A!

Việt Anh rộ một tiếng rồi ngơ ngác nhìn cô đầm lai ẻo lả, đẹp nõn, dịu dàng, một người có văn tài, thi tài sẽ hợp với việc làm thơ, chớ không hợp với việc bàn chính trị. Đối lại, Yvonne cũng chăm chú nhìn chàng, một người đứng tuổi, mặt xương xương mắt đeo kính, tóc để bù, dáng điệu mạnh bạo quá, có cái tinh thần một nhà làm báo… du côn.

– Nếu quả vậy thì hạnh phúc cho tôi biết bao! Mong rằng những lúc thư nhàn, cô nên nghĩ đến độc giả của báo đó.

– Trước kia, chưa biết đến người giám đốc tờ báo mà tôi còn sẵn cảm tình với báo, nữa là bây giờ…

– Tôi xin có lời cảm ơn trước.

Nói xong, Việt Anh chợt sờ lên cổ, rồi ngượng nghịu, nhìn Đào Quân. Quân bô bô:

– Không đeo ca vát rồi! Đáng kiếp lắm! Ai bảo anh cái gì cũng coi thường…?

Tiết Hằng chữa:

– Được, không hề gì. Nội nhà này có mấy người đây thì đã là bà con cả.

Giữa cái phòng khách sáng trưng mà tường hoa, mọi đồ mỹ thuật phô ra cảnh nghìn tía muôn hồng, Hằng với cái áo lam, bà Năm với

cái áo đỏ thẫm, Yvonne với cái áo da trời, ba người đều như ba con chim lông cánh khác màu trong một bụi hoa.

– Ồ, quên khuấy đi mất! Thưa các ngài… tôi có làm quà cho bà đầm tôi một con vật rất ngộ, biết làm xiếc và thích trang điểm như một người đàn bà!

– Con gì thế?

– Con khỉ! Một con khỉ thông minh y như người… Ta ra xem đi…

Cả bọn hí hởn theo Đào Quân ra hành lang. Việt Anh và Tiết Hằng ngồi lại. Thấy vợ không theo. Quân quay lại giục thì Hằng cau mày… Mẹ con bà Năm đã bước ra rồi. Quân so vai, mà phải ra theo.

Thấy Việt Anh cứ đăm đăm nhìn mình, Hằng đưa mắt mơ màng ra phía khác. Anh sẽ gọi:

– Hằng!… Em Hằng!

Hằng nguẩy đầu một cái, lườm Anh rồi lại quay đi.

Việt Anh đứng lên thở dài rồi hỏi:

– Hằng có vẻ khó chịu lắm nhỉ? Hay bởi lẽ có mặt tôi tại đây?

– Có lẽ…

– Hằng không bao giờ muốn nhìn mặt tôi nữa chăng?

Hằng gật đầu. Tức khắc Anh đến gần nàng trừng mắt thất thanh mắng:

– Khốn nạn! Đồ khốn nạn!

Hằng cũng đứng lên, lạnh lùng:

– Ô! Ngài nói ai?

Chương 2

Buổi sáng thấy Tiết Hằng ngủ li bì trên cái giường mà những nếp xô lệch ở tấm vải phủ nệm đã nói rõ tới một đêm trằn trọc, nghĩ ngợi ủ ê. Xiên qua lần màn phủ cửa kính, những tia nắng dịu soi lộng lẫy cái phòng ngủ quét vôi xanh, tăng vẻ đẹp cho hết thảy những đồ bày trong phòng.

Nàng nằm nghiêng mình, mảnh chăn đơn phủ đến ngực, tay bắc ngang trán, đôi môi mím chặt, lông mày cau, đủ hiểu dù đã ngủ nàng cũng vẫn không được tĩnh trí và còn phải chiến đấu với cả những giấc chiêm bao, có lẽ vẫn giày vò nàng.

Việt Anh cầm tay nàng và nhìn nàng trừng trừng, ai oán, giận dữ, đoạn vồ lấy hai vai nàng mà lay… Đó là một người mà lòng trông đợi, sự thất vọng đã khiến cho hóa ra rồ dại. Thoạt đầu, nàng còn nhìn trộm cái mặt gân guốc nhưng đau đớn đó một cách sợ hãi, nhưng dần dần, lòng thương đến thắng được lòng cương quyết, nàng cúi đầu nhắm nghiền mắt, rồi ngả đầu vào ngực Việt Anh.

Ái tình đã một lần đắc thắng…

Mà đó là lần đầu Tiết Hằng sa vào tội lỗi, đã chịu nhận sự âu yếm ở miệng một kẻ không là chồng, cả hai đều sa ngã nhưng đều sung sướng cực điểm. Thốt nhiên, một tiếng gót giày nện mạnh, cánh cửa phòng bật tung ra. Cặp nhân tình vội buông nhau, quay lại nhìn thì, đó là Đào Quân, đó là người chồng đứng trước cái tang chứng là vợ ngoại tình, nhưng mà chỉ đứng thừ người ra, mặt dần dần tái đi chứ không nói gì cả…

– Trời ơi!

Tiết Hằng tung chăn, chống tay ngồi dậy nhìn quanh, bàng hoàng. Nàng không tin cái phòng vắng vẻ, bình tĩnh, dụi mắt hai ba lần, vẫn còn hốt hoảng, vẫn còn ngơ ngác tìm cái tôi ở lúc nằm mê. Sau cùng, đã định thần rồi, nàng uể oải bước xuống dép. Mớ tóc mun xõa xuống kín lưng, nàng thong thả vấn thành búi trên đầu, rồi

đẩy cửa và tươi cười, lấy đôi hàm răng ngà ngọc ra đón chào buổi bình minh. Hạnh phúc, mãi đến nay nàng mới hiểu nghĩa nó. Nàng sung sướng quá, vì như người đã để xuống đất được một gánh nặng…

Chứ gì? Trận bão qua, một đêm… bây giờ là cảnh trời yên tĩnh, là cảnh lòng lâng lâng, không hối hận… Đến tiếng thông reo lúc đó cũng hết đem sự muốn hứng đến cho nàng, một người vốn vẫn giàu cảm tình.

Tiết Hằng tươi cười ngắm vạn cỏ cây. Những cảnh chung quanh xưa vẫn quen mắt nàng mà bữa nay lại cảm nàng như những cảnh nàng chưa hề bao giờ thấy trước cả. Mặt trời còn đỏ, trên không gian sán lạn không một tí mây nào vẩn màu xanh…

Gió mát thổi từng cơn làm bay quần, bay áo, làm tung tóc, dễ chịu như một sự trêu đùa. Và sóng bể rập rờn cũng như khe khẽ ngâm cái bài thơ của những kẻ chân mây góc biển.

– Thưa bà…

Tiết Hằng quay vào, mặc vội cái áo dài rồi mở cửa ra. Người bếp kính cẩn thưa:

– *Mơnuy* bữa nay thế nào ạ?

– Sao không hỏi ông.

– Ông con vặn xe đi với bà Năm từ nẫy…

– Đi từ nẫy? Thế bây giờ mấy giờ?

– Bẩm gần 6 giờ…

– Thế còn những ai ở nhà?

– Không còn ai cả. Cô Yvonne với ông Việt Anh cũng vừa đi chơi, không kịp điểm tâm.

– Thôi, không phải về cảng mua bán nữa. Liệu mua ngay tại đây rồi làm những món ăn xoàng, tùy ý anh.

Rồi nàng đẩy cửa, lại quay vào ngồi thừ trên giường.

Tối hôm qua, khi nàng gắt với Việt Anh câu: "Ồ, ngài nói ai?" thì chàng ngẩn người ra, không hiểu, tuy không dám nói gì nữa nhưng bụng phân vân như kẻ giữ lái một chiếc tàu bể đã mất địa bàn. Việt

Anh là người si tình nhưng si tình một cách khác đời, nghĩa là có cái tâm hồn của một bạo chúa, với lòng yêu một cách gắt gỏng chứ không chịu ăn mày lòng yêu. Cho nên cử chỉ bất phục ngẫu nhiên đó đã bịt miệng chàng.

Đến bữa cơm, Yvonne lại càng như xoắn lấy Việt Anh, mỗi phút ngồi gần nhau lại như đem cho cả hai bên thêm ít nhiều cảm tình về sự tâm đầu ý hợp. Cơm xong, trò chuyện ít lâu đến cuộc khiêu vũ mà Tiết Hằng chỉ ngồi nhìn một cách bàng quan. Vì không rõ chuyện chi cả, Yvonne khiêu vũ một cách có hứng thú, khi làm nữ kỵ binh của Đào Quân cũng như khi của Việt Anh, lúc nào nàng cũng vừa nhảy vừa ngửa cổ ra cười. Nhưng Việt Anh có một thái độ khác hẳn: muốn trêu gan Hằng, chàng đã đóng vai cái người say đắm Yvonne.

Thản nhiên, Hằng ngồi vặn kèn, giữ nhịp cầm cung trong buổi khiêu vũ. Nàng đã muốn tránh mặt ái tình thì còn vạ gì mà ghen ai? Hai nữa, những cử chỉ chướng mắt của Việt Anh bên cạnh Yvonne chỉ khiến nàng cười thầm và tự nhủ rằng không khi nào lại mắc mưu sự trả thù của một anh hề. Nàng chỉ thương chớ không hề giận.

Nhưng việc đó là việc trước mắt, còn hai người đi chơi mát buổi sáng lại là việc sau lưng. Hằng còn ngủ thì họ đã đi, cũng không thèm lên đánh thức nàng, không thèm bảo qua cho nàng biết, cử chỉ đó có nghĩa na ná với một sự rủ nhau cùng đi trốn chẳng biết nàng có cần để tâm?

Tiết Hằng chợt nghĩ đến cơn ác mộng vừa rồi. Nàng cười, nhìn lên ảnh mình rồi tự nhủ: “May thật, chỉ là một giấc mê!”. Nhưng đàn chim sẻ trên hiên cứ ồn ào cãi nhau, chiêm chiếp luôn hồi khiến nàng đã bâng khuâng lại càng thêm sốt ruột.

Trong mười phút, nàng cứ ngồi ngây người ra nghĩ ngợi quẩn quanh. Thốt nhiên đứng lên như cái máy có người vặn, hấp tấp vào buồng rửa mặt, thay quần áo, đoạn xuống nhà vớ lấy một cái dù Nhật mở cửa ra đi một mạch, không ngửng đầu.

Sau một đêm bão, mặt đường nhựa sạch như lau, bóng nhoáng đến có thể soi gương được, cỏ cây mơn mởn tốt tươi như sau một buổi tắm gội. Những mái ngói, tường vôi, lá cây đám cuội, hết thảy

mọi vật đều sạch sẽ, ướt át, lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời. Chỗ nào cũng là trăm nghìn mảnh gương.

Lững thững Hằng đi, có ý tìm kiếm khắp nơi đều không gặp. Trên bãi bể, trên núi, trên các mỏm đá đều không thấy bóng dáng hai người. Những chỗ đẹp, đáng ngồi hóng gió với hứng thi vị của tạo vật mà không ngồi hưởng, vậy họ đi đâu? Chót vót đứng trên mũi bể, Hằng để một tay lên mặt che, quay khắp bốn phương tìm những mỏm đá trước đền Bà Đế cũng vắng tanh vắng ngắt.

Hằng quay về, cũng đã nhọc mệt, lử thử đi. Nàng đi những con đường nhỏ quanh co bao bọc ruộng làng, đi tắt.

Đến một gốc đề bèn cụp dù, ngồi xuống nghỉ chân. Gió bể hây hây, những cây dâu tốt lá, cao chấm đầu người… Hằng ngồi ít lâu, tầm mắt bỗng đặt tới một vật tròn tròn, xám xám. Lấy dù hẩy một cái, vật đó lật ngửa, phô ra màu trắng hếu: bụng một con chim sâu. Con vật khốn nạn chắc chết vì bão; bởi lẽ mình nó chỉ đét đi chớ không có tí thương tích nào. Hai chân quặp chặt, đôi mắt nhắm nghiền, còn mỏ há rộng. Tức khắc Hằng buồn rầu ngay. Nàng rùng mình nghĩ đến mọi sự tang thương biến cải của đời. Đẹp, trẻ, khỏe mạnh, lấy chồng giàu, sống một cuộc đời mà người ta cho là sung sướng tột bực, cái địa vị nàng bao nhiêu kẻ mầy mò không xong!… Nhưng nói cho cùng ra, hỏi nàng có sướng? Dù sướng thật đi nữa, ngày nay đã vậy ai biết ngày mai thế nào? Đó là sự bất trắc của hạnh phúc.

Tiết Hằng liên miên hồi tưởng lại quãng đời từ thuở còn là cô học trò ngây thơ. Cái tuổi chứa chan hi vọng, cái tuổi sung sướng vô cùng, nhưng thời gian chỉ đi chứ không trở lại… Nàng chợt nhớ một buổi tan học, từ trường trung học Sa Lộ ra về, nàng ngồi xe nhà ở giữa cho Việt Anh với Đào Quân đạp xe đạp kèm hai bên… Hồi đó, nàng còn có tên Tây: Mathide Tiết Hằng.

– *Mathide! Tôi sẽ đem đến biếu mình một bộ sách rất đẹp…*

– *Mathide! Cứ lấy máy ảnh của tôi mà dùng…*

Trong ba khối óc còn ngây thơ, óc của Đào Quân là của kẻ trưởng giả hợm đời và óc Việt Anh là của hạng si tình quá sớm. Trong khi Đào Quân chỉ biết nói tới câu: “Tôi cho tài xế đánh xe đến

đón mình nhé?" thì Việt Anh đã khai chiến: "Hằng ạ, sau này tất chúng mình phải lấy được nhau".

Một hôm, Tiết Hằng đỏ mặt ngỏ ý riêng với mẹ trong một phút điên rồ. Tức thì bà mẹ tỉ tê nói: "Con nhầm. Khi nào thầy con lại có thể thuận gả con cho Việt Anh được! Vẫn biết hai bên xưa kia có đi lại với nhau, ông bà ấy cũng dòng dõi thế gia quý tộc, nhưng phải cái tội nghèo. Thời buổi này mà không có tiền thì làm gì được? Hai nữa, ba mày lại đang là người góp vốn với ba anh Quân… Nhân tiện con đã động đến, nên mẹ bảo con biết trước: ba con ngỏ ý với mẹ định gả con cho anh Quân đã lâu rồi. Về phần bên ấy, ai cũng ưng, nhưng vì chúng bay còn đi học nên bảo nhau giấu cả hai, chưa cho đứa nào biết vội".

Đó là vết thương thứ nhất có thể làm ngừng đập trái tim cô gái ngây thơ. Hằng nghe xong tái mặt, không nói gì. Cả đêm hôm ấy ngồi thức để khóc lóc vật vã. Không thể lấy Việt Anh được, vì lẽ bố Đào Quân là một nhà tư bản doanh nghiệp, chủ mấy cái mỏ kẽm và cái gia tài đó sẽ về phần Đào Quân! Nàng thấy nàng là một thứ hàng hóa, trong cuộc nhân duyên sắp bén đó.

Một hôm, Hằng nói với bố rằng khinh bỉ sự làm giàu. Người bố hiểu ngay, biết rằng con gái muốn phản đối việc trăm năm, bèn nói lưỡng: "Tao hiểu mày rồi! Con không màng tưởng sự lấy chồng giàu phải không? Được, để tao liệu…". Một cô gái trẻ tuổi, còn dại dột nữa, liệu có thể thấu rõ được tâm địa một người cha, mà lại một người cha đã lăn lóc việc đời? Hằng được lời nói đó thì vội tin ngay.

Nàng nói qua cho Anh rõ, để chàng liệu mà sửa soạn. Ồ, mà Việt Anh sửa soạn cuộc tóc tơ kia ra làm sao thì có trời biết. Đối lại mấy cái mỏ, mấy xưởng máy phần gia tài của Đào Quân là những khí giới lợi hại trong việc đi chinh phục Tiết Hằng, thì chàng hình như đã vững tâm ở số mệnh, cứ mặc lòng mê mệt về một ý tưởng riêng. Ít lâu, xảy ra sự chủ trương việc bãi khóa sau cái tang Phan Chu Trinh. Rồi đến thôi học, vào Nam Kỳ làm báo. Một năm tờ báo bị đóng mà ông chủ bị 6 tháng tù án treo, đuổi ra Bắc Kỳ.

Những tai biến ấy Hằng phải trông thấy một cách đau lòng trong khoảng hai năm. Trong khi đó, phụ thân của Đào Quân lập thêm

được một nhà máy chai, tậu thêm được một cái mỏ than nữa. Trước sự thay đổi lớn, Hằng còn biết nói thế nào! Cả nhà đều thì thầm một cách sợ hãi, mỗi khi nhắc đến một hành tung của Việt Anh. Giữa thời kỳ này mà ai lại đả động tới việc trăm năm giữa Hằng với Anh thì đích xác rồi, đó là một người hóa dại.

Lẽ tất nhiên, ít lâu Đào Quân cưới được Tiết Hằng. Đó là sự nảy nở thịnh vượng của một gia đình này, bên cạnh sự sụp đổ của một gia đình kia.

Lấy tư cách là bạn cũ cả vợ lẫn chồng. Việt Anh năng tới lui cái tiểu gia đình mới lập. Người vợ hơi e ngại sự thân mật trong tình bạn hữu đó, nhưng người chồng lại coi là việc rất tự nhiên. Lại thêm Đào Quân cho Việt Anh là kẻ có cái số phận ngang tàng, sinh ra đời không phải để hưởng mọi hạnh phúc êm đềm mà chỉ để tự hoại mọi đường công danh bởi một chí hướng riêng, nên cũng không đề phòng cho lắm.

Việc đề phòng là việc riêng của Hằng.

Đã bao lâu nay, người chồng thì vô tình không biết, người vợ thì giữ gìn, cự tuyệt, để người tình thân cứ việc chạy theo cái duyên đã đi thì không trở lại.

– Ơ hay! Chị Hằng ngồi đây đấy à?

Tiết Hằng giật mình quay lại, Yvonne và Việt Anh. Cả hai đứng dừng, ngạc nhiên không hiểu sao mới tinh sương Hằng đã ra ngồi làm gì đấy. Anh hỏi:

– Sao bà lại ngồi đây?

– À, tôi… tôi đang đi tìm hai người đấy mà.

– Tìm chúng tôi ấy à?

– Phải.

– Tìm chúng tôi ở một gốc cây?

– Chưa thấy đã mỏi chân, cấm không cho người ta ngồi à?

– Thế khỏi mỏi chân chưa thì đứng lên, đi chơi một thể…

Hằng đứng dậy oằn mình mấy cái rồi cầm lấy dù:

– Khỏi mỏi rồi nhưng chả đi chơi. Ta quay về.

– Ừ, về thì về.

Cả ba lững thững quay về; tình cờ Hằng lại đi giữa. Dân quê tò mò đều dừng gánh đứng ngắm cái đám kỳ lạ; một người đầm đẹp, khoác tay một thiếu nữ đẹp, đi với một người đàn ông mặc tây - cả ba có ý thân thiết với nhau quá chừng.

Tiết Hằng hỏi Yvonne:

– Nhà tôi đã cùng với bà đi đâu từ sáng?

– A, đi về Hải Phòng, hình như về để ký giấy tờ quan hệ gì đó. Có bảo đến chiều lại ra ăn cơm.

– Chứ buổi trưa thì thôi?

– Có lẽ…

Tự nhiên Việt Anh kêu:

– Mai tôi cũng về Hà thành!

Hằng chỉ nhìn nhưng không hỏi, còn Yvonne có ý tiếc:

– Sao ông lại về ngay thế? Thế mà dám gọi là nghỉ hè.

– Ấy làm nghề viết báo thì chỉ có quyền được nghỉ độ một vài ngày đã là nhiều.

– Thôi được, ông cứ về Hà Nội. Rồi khi về, nếu có dịp, tôi sẽ đến thăm tòa báo của ông.

Tới nhà, vào phòng khách, ba người uống trà mạn sen. Tiết Hằng lướt qua mặt Anh, giơ cho chàng một mảnh giấy. Chàng bỏ vội vào túi áo, lại ngồi nghiêm trang một lúc lâu.

Nửa giờ sau đó. Việt Anh làm ra bộ vô tình mà bước ra hành lang. Đứng nấp bên một cái cột tròn to hai ôm, chàng nhìn trước nhìn sau rồi giở mẩu giấy ra đọc:

Anh,

Nếu mai mình đã về Hà Nội thật thì tôi có một chuyện nói ngay hôm nay. Ta để Yvonne ngủ trưa, ta lẻn đi Pagodon, sẽ tiện nhất. Nên khéo cho đến bữa trưa nay.

Chương 3

Con đường đi Hòn Đâu lúc đó vắng vẻ, mặc lòng trời tạnh mây quang. Kể từ khách sạn Pagodon đi, dần dần chỉ thấy dân quê, vì du khách mỗi lúc một ít bớt. Lúc đó mới quá 12 giờ. Nếu không có nhiều tầng mây do thỉnh thoảng bay qua che lấp mặt trời thì Việt Anh và Tiết Hằng đã chẳng lững thững đấy, đã vào ngồi một bàn trong khách sạn Pagodon.

Hai người lững thững đi cạnh nhau như một cặp vợ chồng, nhưng không năng chuyện trò với nhau mấy. Vì rằng Tiết Hằng chưa biết nên nói ra sao cả, còn Việt Anh thì, vào cái trường hợp cần phải suy nghĩ ấy, chàng cũng phải dè dặt chứ chẳng dại gì mà cứ mải coi thường cái bụng đàn bà như xưa. Đã mang mãi sự thất vọng trong lòng, hôm nay chàng lại còn phải lo vơ vẩn…

Mấy dòng trong mảnh thư trao vụng ban nãy tới tay chàng sẽ dắt đến sự cự tuyệt giữa hai người cùng đau đớn hay sẽ là sự hẹn hò của một cuộc ái ân? Khó đoán. Hằng đã bất mãn vì mọi cử chỉ gai mắt của Anh chăng? Điều đó rất có thể, đối với bụng dạ đàn bà. Nhưng nếu nó thật thì nó là một sự vô lý, rất vô lý.

Việt Anh chất vấn ký ức, gợi đống gio tàn, hồi tưởng lại cái ngày đau khổ nhất đời của chàng là ngày chàng đem sự chúc mừng đến cho cặp vợ chồng mới cưới: Đào Quân, Tiết Hằng. Sau hôm đó trở đi, đến mấy tháng trời chàng không hề quay lại nhà bạn và, đó là Đào Quân phải đến tìm chàng một cách thành thực để giúp đỡ chàng ra khỏi cái cảnh túng thiếu, do sự từ Nam Kỳ bị đuổi ra đây. Một lần, Anh nói với Hằng một cách chua cay: “Không! Tôi chẳng phải là hạng giận thân giận đời! Việt Anh có đâu lại hèn như vậy. Yêu ai thì cầu cho người ấy được hưởng hạnh phúc trên đời còn bao nhiêu điều đắng cay, điều bất hạnh, điều vô phúc, thì cứ việc đổ vào đầu tôi”. Lần ấy, Hằng ngồi nhịn thở nghe câu nói đó một cách căm tức chớ không đáp lời.

Hai người yêu chẳng được, dần dần hầu như ghét nhau. Nhưng cả hai đều thấy thi vị trong cái sự căm hờn chung đó, bởi lẽ chính đó là một bộ mặt của ái tình. Không yêu còn đâu ghen, không ghen còn đâu oán hận.

Một hôm, Hằng nói: “Thôi chẳng qua chúng ta không chung duyên kiếp. Sự xảy ra rồi, đã không còn cách gì chữa lại được nữa, mình chỉ nên coi tôi là một người bạn gái trung thành là hơn. Mình đã nói với tôi một cách chua cay rằng tôi là người được hưởng hạnh phúc. Tôi đã cam lòng nhận lời mai mỉa ấy thì tôi cũng có phận sự tìm hạnh phúc giúp mình. Việt Anh nên nhận tôi là một người bạn gái trung thành có một không hai. Hằng xin nguyện với quỉ thần như vậy. Tôi xin tìm hộ một người bạn trăm năm rất đáng hưởng cái lòng yêu của mình, vả lại, Hằng cũng thường vấn tâm và rất lấy làm lạ rằng một người như Hằng thì không biết có phương diện nào đáng để cho một người như Việt Anh dành cho một chỗ trong tâm…”.

Chàng đã nghe câu nói đó rất kỹ lưỡng, nhưng cũng không đáp. Mà về phần Hằng, nàng cũng cho sự lặng im đó có nghĩa của một cái gật đầu. Thế là nàng nhầm mất một lần, vì rằng muốn người yêu mình đương đau khổ vì mình hay không còn phải đau khổ nữa thì nghĩa là không còn chịu nhận cái ái tình vô hi vọng kia.

Việt Anh đã là người sinh ra đời để đau khổ chàng cần được người ta để mặc chàng cứ đau khổ.

Vậy thì, sau những lời Hằng đã nói, liệu nàng còn có thể bực mình vì những cử chỉ của chàng khi gần Yvonne không? Nàng lại có thể vô lý đến bậc ấy nữa kia à?

Việt Anh cứ đi gần Tiết Hằng mà nghĩ ngợi liên miên… Chàng đoán lời lẽ trong thư, kết luận đến cái lòng ghen của Hằng rồi nghĩ thầm: “Vô lý! Nếu thế thì vô lý quá!”. Nhưng đó là Việt Anh, trong một phút rối loạn, đã tự lừa dối mình. Chính thực ra, chàng vẫn muốn Tiết Hằng nổi ghen, cứ việc vô lý thì chàng mới được hả dạ.

Đường vừa đến chỗ Chấm Tròn ở Hòn Đâu. Phía dưới đường là những tảng đá nhỏ to lởm chởm, rồi thì bể. Vài người quần áo rách ngồi kiên nhẫn, rải rác thả câu. Trước mặt là một ngọn đồi con, cũng có ít nhiều cây, hao hao giống núi Nùng.

Xa xa ngọn đèn pha chơ vơ trên một cái đảo con như đứng quảng cáo cho sự hiu quạnh.

– Ta ngồi xuống?

– Phải đấy!

Hằng và Anh bảo nhau ngồi xuống một ghế dưới một bóng me. *Diu-diu-diu-diu,* tiếng ve sầu như ru ngủ. Đằng xa, thấp thoáng, mấy cánh buồm nâu to không hơn mấy cái chấm, phân biệt cảnh ánh nước lồng trời.

Hai người ngồi im lặng trong một lúc đã khá lâu. Không phải im để ngắm cảnh nhưng để ngẫm nghĩ cẩn thận, để liệu đường khởi thế công, thế thủ với nhau cho khôn khéo.

Sau cùng đó là Hằng phải nói trước:

– Thật mai mình về Hà thành?

– Phải. Cứ ở đây mãi, có ích gì cho ai?

– Mà lại còn nguy hiểm cho tôi nữa.

Việt Anh nhìn Tiết Hằng một cách mỉa mai, đoạn gay gắt giọng:

– Thưa bà, nguy hiểm là nghĩa lý gì ạ? Tôi đây, tôi sở dĩ đem lòng kính yêu bà là vì bà đã tỏ ra là người đàn bà trinh tiết nhất đời, chỉ vì thế thôi. Nếu tôi lại được hân hạnh là… nguy hiểm cho bà thì còn nói gì nữa!

Tiết Hằng cười nhạt.

– Phải, mình về ngay Hà Nội là rất phải. Lắm lúc tôi cũng lấy làm lạ rằng sao tôi lại nhu nhược đến nỗi để cho một người chẳng là chồng tôi mà cứ mỉa mai gắt gỏng luôn luôn với tôi, y như một người chồng! Mà có phần lại tệ hơn một người chồng nữa!

Anh cúi đầu ngẫm nghĩ, hối hận lắm. Hồi lâu chàng ngẩng lên ôn tồn nói:

– Vâng, tôi đã nói tôi về là tôi về. Thật đúng như lời Hằng nói… tôi đã là một kẻ khó chịu, vô nghĩa lý. Nhưng làm thế nào được? Đã đau khổ trong lòng mà bắt cũng cứ vui như mọi người thì vui làm sao? Tôi phải xa Hằng, phải quên Hằng mới được. Nếu không, cứ

gần gũi mãi Hằng thì lòng yêu kính đến thành ra sự thù hằn oán ghét mà thôi.

– Mình thật là một người điên.

Anh không để ý đến câu nói của Hằng, cứ nói luôn như không cần cho ai nghe cả:

– Bây giờ tôi đã tỉnh ngộ nhiều lắm. Mình vẫn khuyên tôi mãi rằng ở đời này, chỉ nên cầu lấy sự hạnh phúc tương đối mà thôi. Tiết Hằng không là vợ Việt Anh nhưng là một người bạn gái trung thành có một không hai của Việt Anh! Thật không khác gì mình bảo ngay vào mặt tôi rằng: “Tôi không lấy anh nhưng vẫn là người giúp đỡ anh, tưởng cũng đã phúc cho anh lắm”. Có nói thế, tôi mới biết rõ rằng tôi là một kẻ nghèo.

Đến đây Việt Anh đứng lên, mặt biến sắc. Chàng tì một tay vào thành ghế, còn tay kia rút khăn ra lau trán, cái trán đã lấm tấm mồ hôi.

Tiết Hằng ngước nhìn một cách sợ hãi, xót thương, nhưng chưa kịp tìm lời cãi cho mình thì Việt Anh lại làm một thôi thẳng nữa:

– Mà sao tôi lại cứ điên rồ chạy theo Hằng như bóng theo người thế này nhỉ? Thật vậy, người ta bảo rằng dục vọng làm cho người ta mất trí khôn cũng đúng lắm. Thế mình dắt tôi ra làm gì ở đây? Tôi rất muốn rằng để mình cự tuyệt tôi cho tôi có can đảm lánh mặt mình đi hơn là lại cứ an ủi tôi, hoặc giày vò tôi bằng những lời hứa. Tôi bây giờ có hi vọng gì nữa đâu. Người ta hi vọng đến sự thực, còn tôi. Hằng chỉ cho tôi hi vọng đến hi vọrg! Thôi, còn nói gì nữa! Muộn cả rồi! Tôi bị hỏng một nửa phần hồn rồi.

Việt Anh lắc đầu thở dài rồi lại ngồi xuống ghế như một cái cây đổ, Hằng cầm lấy hai tay chàng mà thỏ thẻ bên tai:

– Anh! Anh! Tôi van mình… mình làm ra đau khổ quá, tôi càng thêm bối rối, không biết tính sao nữa. Mình khổ là tôi khổ. Mình có yêu tôi thì nên kiên nhẫn, nên vui vẻ cho tôi đỡ lo… Tiết Hằng bao giờ cũng yêu quý Việt Anh hơn hết mọi kẻ mà Hằng có bổn phận yêu quý trên mặt đất này…

– Mình! - Việt Anh vẫn thế, lại vẫn những giọng cũ rích! - Tôi tưởng nếu chỉ có thế thì cần gì Hằng bắt tôi theo Hằng ra đến tận

đây?

Tiết Hằng cũng gắt lại:

– Thế thì anh muốn gì nữa nào?

Việt Anh lúng túng đáp:

– Muốn gì à? Nào tôi có muốn gì nữa đâu. Ồ! Giá mình mắng ngay vào mặt tôi đại thể rằng: "Đồ khốn nạn! Bước ngay! Tao không muốn bẩn mắt nhìn mày", chẳng hạn… Nếu thế, tôi lại có can đảm cầm mũ đi ngay. Mà thế tôi mới có thể quên được… Chứ không thì… Giời ơi! Tôi quên làm sao!

Hằng lại dịu dàng:

– Anh! Mình quên cái bổn phận của mình rồi… Mình vẫn nói cho tôi rõ cái chí hướng khác đời của mình, nói rằng đời mình phải là đời hoạt động, có ích cho người khác, chớ có phải sẽ chỉ là cái đời của một kẻ yếu hèn, lăn lóc trên giường tình đâu… Lần này là lần đầu tôi dám đả động đến mình vì mình đã có phần chểnh mảng nghĩa vụ…

Tức khắc Anh ngắt lời nàng:

– Hằng nói đúng lắm! Nhưng mà tôi bây giờ có những tư tưởng khác xưa rồi. Nghĩa vụ của đất nước này có nghĩa lý gì? Tôi cần gì đến nghĩa vụ nữa? Vì nghĩa vụ, tôi đã bị đời lánh mặt vì khinh bỉ cũng có, vì ghê sợ cũng có, nào ai thèm biết đến những điều tôi rất có thể được hưởng mà vì nghĩa vụ, tôi đã phải hy sinh đi? Thôi, nhưng cái đó là chuyện để mà đùa. Đây này, nếu tôi không vì nghĩa vụ thì, dù tôi chẳng là con một nhà đại tư bản đi nữa, dễ mấy lúc đã để Tiết Hằng thành ra bà Đào Quân!

Những lời hằn học đó rất cảm Tiết Hằng. Nàng chợt nhớ lại những ngày còn là bọn học trò trẻ cả. Hồi đó, Việt Anh là một trò thông minh, giỏi nhất lớp, Đào Quân chỉ cắp sách đến trường học để ngủ gật với để bị phạt vì không thuộc bài. Người ta thay đổi địa vị chóng thật. Mới ngày nào cậu học trò hi vọng của cả một trường, đã như hứa với mọi người một cuộc tương lai rực rỡ nhất thì bây giờ lại là một người lỡ dở nhất về công danh. Anh học trò ngu đần lại chủ trương những công cuộc doanh thương hiển hách.

Hằng nghĩ rồi mà càng đem lòng kính trọng Việt Anh. Nếu đã nghĩ như mọi người, thì địa vị chàng cũng đã thừa sự bình yên như mọi người. Nàng ra vẻ kể lể:

– Thôi, ta chả nên nhắc lại chuyện cũ. Không cần thế. Mình cứ biết rằng Hằng bao giờ cũng yêu quý mình, đau khổ vì mình, thế thôi. Việc gì cứ phải lấy nhau mới là yêu nhau được?

Anh giương tròn đôi mắt hỏi:

– Hằng nói là yêu tôi, được lắm, nhưng nào có sự gì để tỏ rõ lòng yêu?

– Tôi xin lấy danh dự cam đoan lòng yêu với mình. Ở đời này, Tiết Hằng nguyện chỉ yêu mình Việt Anh.

– Mình hứa sẽ chỉ yêu tôi, sẽ về tay tôi?

Tiết Hằng gật gù:

– Có thể lắm. Nếu được tự do tôi sẽ lấy mình.

Việt Anh hấp tấp:

– Sao mình lại không được tự do? Lúc nào muốn tự do mà chả được?

– Mình muốn Hằng phải ly dị chồng ư? Không nên nói đến sự ấy một tí nào cả. Nhất là khi Hằng còn bố mẹ đây kia…

– Thế thì bao giờ mình được tự do?

– Biết thế nào mà nói trước được?

– Hai chữ *tự do* ấy, mình có ý nói chẳng may khi nào góa chăng? Chờ khi Đào Quân chết à? Mình bắt tôi mong Đào Quân sớm chầy bất hạnh chết đi à?

Tiết Hằng đứng dậy tái mặt:

– Ồ! Việt Anh!

– Thế thì mình bảo tôi hi vọng cách nào? Trông mong vào đâu? Ly dị mình đã không muốn…

– Tôi không đời nào xin ly dị, đã đành vậy, nhưng Quân rất có thể xin ly dị được kia mà.

– Việc gì tự nhiên Đào Quân lại xin ly dị vợ? Nó có là một thằng điên đâu! Vợ nó là người cho nó tự do muốn bắt nhân tình với ai thì

cứ việc… Chớ không có ghen tuông gì, lại là một người đẹp… vì cớ gì nó có thể ly dị vợ nó? Ồ, Hằng! Mình thật là vô nghĩa lý, mình đã mất trí khôn. Này, Hằng, tôi yêu cầu mình chỉ nên thốt ra những lời tâm sự đã không yêu thì không cần cớ phải nói dối là yêu. Mình không yêu tôi! Mình là người đàn bà có nết, không thể trái lời cha mẹ, cũng không thể lừa dối chồng! Mình không dám yêu tôi, mình chỉ có thể thương hại tôi mà thôi. Đừng cho rằng thương với yêu cũng là một…

Tiết Hằng ngồi xuống, lặng im. Nàng thấy hình như Việt Anh nói đúng. Nàng đã thương nhiều hơn đã yêu. Mà nếu có yêu Việt Anh thì cũng là do vì thương mà nên, chứ sự gìn giữ, sự dè dặt, xưa nay vẫn không phụng sự ái tình.

Việt Anh năn nỉ:

– Hằng! Hằng! Nếu mình không ly dị thì không xong!

Tiết Hằng nghiêm trang:

– Xin đừng ai buộc Tiết Hằng phải là đứa con bất hiếu!

Việt Anh thở dài, đứng lên. Chàng lấy thuốc ra hút, khoanh tay đi đi lại lại trước ghế. Rồi chàng cất cái giọng sang sảng của một giáo sư dạy học trò:

– Hôn nhân không phải là một kế đáng dùng vào sự thương mại; nó là một điều tốt đẹp vô cùng, vì nó dắt đến hạnh phúc. Khi người ta lấy chồng như tậu một cái nhà gạch để rồi cho thuê lấy lãi thì người ta nên hối hận, nếu người ta không là người hèn.

Hằng cứ ngồi nghe, những điều châm chọc ấy một cách điềm nhiên như không… Thấy không công hiệu gì, Anh lại quay về giọng năn nỉ:

– Ồ, nếu mình yêu tôi sao mình lại không ly dị? Mình có sướng gì đâu? Quân là đứa chơi bời, có người vợ như mình mà không biết yêu một cách xứng đáng! Nó cứ mỗi tuần lễ lại phải thay một người nhân tình, y như mình thay áo sơ mi. Tiết Hằng! Mình đau khổ. Vì trong cuộc trăm năm mình không thấy hạnh phúc. Cho nên mình phải sống cái cuộc đời xã giao lịch thiệp một cách vô nghĩa, người ngoài phải tưởng là sung sướng như tiên, nhưng chính ra, mình không thấy sướng bao giờ. Người Hằng yêu thì Hằng không có

quyền yêu. Mà người có quyền yêu Hằng thì lại không yêu Hằng. Đào Quân lấy được mình làm vợ tức như lấy được sự kiêu ngạo. Hắn có cái nhẫn quí giá trong tay, thế thôi. Có bao giờ người ta lại đem lòng yêu một cái nhẫn ngọc quí giá? Hằng! Mình có muốn biết tên tuổi những nhân ngãi của Quân không?

Tiết Hằng lắc đầu uể oải:

– Biết để làm gì nhỉ? Mình muốn tôi phải ghen Quân à?

Việt Anh lại ngồi xuống ghế nhìn ra phía bể. Chàng nói một mình:

– Thế thì tôi chỉ còn hy vọng có một điều… là Đào Quân bất hạnh chết mà thôi. Phải, Hằng thành quả phụ, chúng mình sẽ công nhiên lấy nhau, bấy giờ ta sẽ tha hồ sung sướng. Nhưng biết bao giờ mình sẽ góa chồng! Đào Quân béo tốt, khỏe mạnh, vững chãi như một tảng đá, nó sẽ sống mãi, sống mãi cho đến bao giờ thành yêu thành tinh! Thế là nó mà sống trăm năm thì cái ái tình của chúng ta cũng trong trăm năm phải vô hi vọng!

Hằng đứng dậy, mặt vẫn bình tĩnh quả quyết:

– Thôi ta về. Rồi mình cũng về Hà thành với Quân.

Anh trước cái thái độ ấy, tuy ngạc nhiên nhưng cũng phải cầm mũ đứng lên đi theo, không dám căn vặn lời nào.

Chương 4

– *Bonjour chérie!*

– Kìa bà Hằng và ông Anh đây rồi!

– Đi chơi đâu về thế?

– Sao bảo tối mới ra?

– Xong việc thì ra ngay chứ ở lại Cảng làm gì?

Trong một phút, người nào cũng nóng hỏi chứ không ai nghĩ đến sự đáp rành mạch cho ai. Hằng và Anh lạ rằng sao bà Năm với Quân đã về, còn Quân cũng không hiểu vì lẽ gì hai người lại để Yvonne nằm nhà mà ra đi như vậy. Nhưng sự đó chỉ thoáng qua thôi. Quân vừa tính được mấy việc lớn với bà Năm tại Cảng nên cả hai đều tươi bưởi khác thường.

Trời chiều, nắng xiên khoai khó chịu. Mấy vạn con ve sầu vẫn không quên biểu đồng tình với sự reo hò rầu rĩ của những cây phi lao. Chỉ có một ít gió.

Cái không khí ấy đem sự uể oải, sự muốn nghỉ ngơi đến cho mọi người. Ai cũng ngoặt nghẹo trên ghế, không ai còn sức ngồi cho nghiêm chỉnh. Sau khi người bồi đem đồ giải khát vào, cái phòng khách hóa ra tĩnh mịch, vì người ta vừa ngáp ngủ vừa hỏi chuyện nhau.

Đào Quân khoe với vợ:

– Này mình, tôi đã thu xếp xong hai việc rất có lợi. Phái chủ mỏ An Nam ta đã ký kết với nhau một tờ hợp đồng về việc giữ giá than. Thế là từ nay trở đi, không lo làm lỗ vốn phá giá lẫn nhau nữa. Đó là một. Còn việc nữa thì là việc ép lão Đức để lại cái mỏ của hắn cho tôi. Rẻ quá! Có ba nghìn bạc một cái mỏ đã khai được sáu cửa lò. Mà than cũng khá.

Hằng hỏi:

– Sao lại có thể như thế được?

– Thế mới kỳ! Mình cứ hỏi lại Madame Năm mà xem. Điều đình mãi, hết ngọt đến sẵng lão ta mới chịu ký đấy.

Bà Năm đang nửa ngồi nửa nằm trên ghế trường, bỗng ngồi phắt lên, hấp tấp:

– Lão ta để thế còn được ba nghìn, chứ nếu cưỡng bọn này mà đi kiện thì lão phải sạt nghiệp! Ai bảo địa phận của mình không đào lại đào lấn sang địa phận của mỏ người ta?

Đào Quân cắt nghĩa kỹ hơn:

– Không phải thằng cha ấy dại thế đâu… Nó đã tay trắng làm nên thì nó còn lép gì? Ấy là người làm của nó hại nó đấy. Mà vì tôi cũng khôn, nó mới mắc bẫy. Nguyên hai mỏ sát gần nhau. Mạch than ăn cả hai mỏ. Cả hai cùng làm hầm về một phía, vừa lúc bên ấy có người báo tôi rõ là họ đào lấn sang đây mà không biết thì tức khắc tôi bảo phu bỏ dở hầm đó, quay về đào phía khác cho khỏi gặp nhau. Đến khi bên kia ngập mất hơn ba mươi thước, tôi mới đến xin… "thưa chuyện" với ông chủ. Bây giờ mà không bằng lòng để lại cho tôi giá rẻ thì… chỉ còn việc ra Toà!

Tiết Hằng chép miệng than thay người gặp rủi kia:

– Sao có người đã làm việc mà lại không cẩn thận để đến nỗi thế!

Đắc chí, Quân tu một hơi dài rượu rồi xoa tay nói:

– Một ngày hôm nay, tôi làm được một việc lãi năm nghìn…! Bà Năm ạ, khai sáu cái cửa lò cũng xấp xỉ số vốn ấy đấy. Bây giờ mình chỉ còn việc đào than mà bán thôi. Một ngày… năm nghìn!

Việt Anh đùa nhả bạn bằng tiếng Pháp:

– Một việc ăn không!

Đào Quân cãi lại:

– Thì đã đành! Nhưng mà đời nó thế, làm thế nào được! Ai vạ gì lại như anh, học hành như thế mà… bỏ phí một đời như thế. Nghề báo nuôi nổi sao được người?

Anh so vai không đáp lời. Sợ bạn giận, Quân vội nói với vợ:

– Này mình ạ, mình nên cảm ơn Anh vì đã chỉ cho tôi rõ cái ích lợi của một hội ái hữu ở xứ ta nó có mục đích giống một nghiệp đoàn. Hôm nay tôi đã lập xong một hội ái hữu các chủ mỏ. Chúng tôi đã ký kết với nhau để bênh vực quyền lợi cho nhau. Dù bao giờ ta có quyền được lập nghiệp đoàn thì mới thật được yên trí, nhưng, bây giờ hãy cứ nên cảm ơn Việt Anh.

Rồi Quân giơ tay đón bạn. Anh bắt tay nhưng không quên dọa:

– Bao giờ tôi làm cho dân phu mỏ lập nổi nghiệp đoàn đương đầu với phái chủ mỏ của anh, lúc đó tôi mới cho là việc đáng kể. Còn xui các anh lập một hội ái hữu đã có nghĩa gì?

Gian phòng khách mỗi lúc một lặng lẽ hơn. Sau cùng, người nào cũng tơ tưởng đến việc riêng của mình thành ra gần như không ai chuyện với ai nữa.

Rón rén, Yvonne tiến đến cái đàn. Nàng ngồi xuống ghế, mở nắp vừa liếc nhìn mọi người vừa dạo thử vài tiếng. Mọi người dùng sự im lặng để tỏ ý hoan nghênh. Thế là bài *Reve de vatise* nổi lên… rồi đến bài *Ville d' Amour* kế tiếp. Điệu đàn cầm dắt mọi người, đáng cảm như một lời hứa, tha thiết như những tiếng gọi ái ân, tê mê như lớp sóng của một cặp mắt đa tình.

Hết bài, Yvonne ngừng tay. Đôi mắt chứa chan hi vọng được khen, nàng quay nhìn lần lượt từng người. Nhưng cái phản động lực mạnh đến nỗi ai cũng phải ngây người ra mơ màng nghĩ ngợi, và không còn biết đến người đánh đàn là ai. Một lúc lâu Hằng nói:

– Từ xưa tới nay, cái đàn mới được một người biết đánh ngồi vào lần này là lần đầu.

Rồi nàng cũng ra ngồi với kỷ đàn thập lục. Mấy tiếng dạo nghe đã tê mê. Trên mười sáu sợi tơ đồng đó là mười cái búp măng mềm mại, thoăn thoắt. Cao hứng quá. Yvonne đi lại rún rẩy, miệng khẽ hát: "Đêm đông đêm đông gió thổi…" một cách vụng về.

Chợt Việt Anh khẽ vỗ vai Đào Quân khiến Quân đang mê man phải giật mình một cách khôi hài lạ. Anh ra hiệu cho Quân theo mình ra hành lang.

– Chiều nhà tư bản đánh xe hầu ông chủ báo về Hà Nội nhé?

Quân giương tròn cặp mắt:

– Về Hà Nội? Mày nói thật hay nói đùa?

– Sao lại nói đùa?

– Thế mày điên à? Chơi vài hôm nữa đã nào.

– Không thể được, có nhiều việc lắm.

– Cái thằng này mới kỳ chứ! Thế thì mày ra đây làm gì?

– Mày cứ bắt tao ra đây chứ tao có yêu cầu mày đâu? Mày nhầm.

– Khỉ lắm nữa!

Quân gắt xong đứng tần ngần một lúc, rồi bỗng lại hí hởn, khẽ nói ra vẻ bí mật:

– À, cũng được. Để cho tài xế ở lại đây, chính tao cầm lái cho mày về… Thế tao lại có cớ về Hà Nội thăm con lai của tao một đêm.

– Thế bao giờ sẽ lên xe?

– Ta chờ họ tắm, rồi về chén, rồi độ chín giờ thì đi.

Đôi bạn đương xì xào, bỗng từ giàn lý có cái gì rơi đúng ngay sau lưng Quân đánh huỵch một cái. Quân giật mình, rú một tiếng rồi hốt hoảng:

– Chết! Cái gì thế mày?

Việt Anh cả cười, rồi nói đùa:

– Gì đâu… Bạn thân của vợ mày đấy. Mày chóng quên thế ư?

Quân nhìn kỹ, thì là con khỉ đương ngồi dưới đất gãi đầu gãi tai nhìn lên như một kẻ luồn lụy, trông cũng khỉ thật.

Hai người đương đứng trên con vật thì Hằng ló đầu ra, gọi với:

– Này! Hay là đi tắm chứ, các ngài?

Quân hất hàm hỏi bạn:

– Mày nghĩ thế nào? Có tắm thì đi thay quần áo đi mau lên.

Anh đáp:

– Thôi, đi xem người khác tắm cũng đủ.

Quân, ra vẻ bất mãn:

– Phải, cái lối mày vẫn thế. Chỉ bao giờ cũng bàng quan thôi. Khả ố thật!

Đương thế mà lại nhí nhảnh thì thào với bạn ngay được. Quân làm ra vẻ bí mật:

– Để rồi xem cái… thể mỹ của Yvonne thế nào!

Rồi hấp tấp chạy vào, lên phòng riêng thay quần áo.

Khi xe hơi đỗ trước thềm, bà Năm, Yvonne và Hằng mỗi người một áo khoác phủ ngoài áo tắm, bước lên xe, cho xe ra trước để Quân và Anh lững thững đi bộ ra bãi sau.

Chiều hôm đó nhằm ngày nghỉ lễ nên bãi bể đông đúc khác thường. Trong bọn đi tắm, Hằng nhận thấy một cách sung sướng rằng phái phụ nữ đã thắng số hơn xưa. Nàng trỏ tay hỏi bà Năm:

– Bà trông xem. Đã tiến bộ lắm đấy chứ?

Bà Năm nói bô bô:

– Phải phải!!! Đã khá lắm rồi!

Nhưng cử chỉ của ba người đàn bà này, không ngờ hình như lại gai mắt phái người ra tắm ở chung quanh. Nếu họ không cười, ấy là sự rộng lượng về cái đẫy đà của bà Năm thì họ cau mặt bực tức cái vẻ sang trọng của Yvonne là đầm lai, với của Hằng mà họ coi là hạng người gần quên chủng tộc. Sắc đẹp bữa ấy, đối với sự yêu ghét, không ăn thua gì. Mà phái phụ nữ lại còn ra vẻ giận hờn vì thua thắm kém xanh.

Thấy sự ghẻ lạnh, bọn đàn bà chờ lúc Quân, và Anh khoác tay nhau đã ra đến nơi, liền tìm một chỗ vắng, ngồi xuống trò chuyện, chờ ngọn nước triều, về phần Việt Anh, chàng tung tăng dạo khắp nơi, chốc chốc mới lại quay về chỗ mà các bạn nô đùa, nó xa lánh cách biệt hẳn đám đông người, nó lại có rải rác mấy mỏm đá. Chàng thấy mọi sự tiện lợi cả: đi ngắm một lúc rồi về ngồi đấy mà bình phẩm to tiếng với bạn bè thì không còn gì khoái hơn. Cho nên bốn người cứ thấy chàng chợt ngồi đấy, chợt lại biến đâu mất.

Nước thủy triều bắt đầu dâng lên. Mới thoáng một lúc, chỗ bãi cát mà bốn người nằm ngồi lả lơi đã đầy một thước nước. Rồi sóng cứ nhịp nhàng đuổi nhau vào bờ. Bể đã điểm cái lệnh nô đùa cho người

ta. Tức thì, suốt một dọc vòng vòng chạy ngót một cây số, tiếng reo hò, sự nhảy múa bơi lội, bắt đầu họa theo cái sự mừng vui hơi cuống quýt của bể.

Bà Năm vì không biết bơi nên tắm một cách có vẻ khôi hài. Khi thấy sóng ùa vào thì bà quay ngay lưng ra và rụt cổ đỡ, mấy bận ngã rúi xuống cát. Có vẻ bực mình, sau cùng bà cũng lên ngồi mỏm đá gần với Việt Anh. Chàng mặc cái áo lót xanh ngắn, cái quần dạ, đôi giày vải gót thừng, cứ nhảy từ mỏm đá này sang mỏm đá kia, đi lại thoăn thoắt, nhanh nhẹn lạ. Bà Năm trỏ Hằng với chàng:

– Kìa ông thử nhìn… Có ai ngờ bà ấy ẻo lả thế mà khỏe đến thế không?

Anh đáp:

– Ấy chính những người ẻo lả mới ít bị sóng làm nhọc mệt. Còn mát da mát thịt như hạng bà thì…

Chàng bật cười khiến bà Năm cũng cười.

Yvonne vừa bơi, vừa nhổ nước, nghển cổ hỏi với bà mẹ:

– *Eh bien! Pourquoi ne t'amuses-tu pas comme ilfaul, maman?*

Lời nói bị sóng bể át tiếng, bà Năm không nghe rõ, phải hỏi Anh:

– Con cháu nó bảo gì tôi thế ông?

– À, hỏi bà sao lại không bơi lội cho thỏa thích…

Tức thì bà Năm để tay lên miệng thành loa, quát lớn:

– Vừa vừa chứ, Yvonne!… Khéo không rồi mà lại phát ốm!

Anh chêm:

– Bà tưởng vậy chứ có ai đi tắm bể mà ốm bao giờ!

Bà Năm so vai:

– Ông không biết chứ tôi tắm bể là rất hay ốm. Vả lại ông trông xem,… thế kia… gió to, sóng lớn, sức người quần quật sao lại được? Đi tắm mà nô đùa quá sức thì cũng nhọc mệt như đi kéo xe tay… Gớm, ông trông ông Quân nữa kìa…!

Hai người cùng nhìn ra… Quân bơi ngang bơi dọc vùng vẫy chán rồi giở trò hụp. Chàng đương đứng chỗ này để nhìn Yvonne với vợ mà cười rồi lại ngụp xuống nước, biến hẳn một lúc lâu, mãi mới nhô

lên ở chỗ khác cách đấy năm, bảy thước, vừa vuốt tóc đắc chí, lại cười.

Sóng đánh vào đá rào rào, nước bắn tóe rất cao. Không tắm, Anh thấy quần mình cũng ướt át quá đầu gối. Đôi giày vải, nước cũng đầy cả. Bà Năm hỏi một cách lo ngại:

– Này, ông Anh nhỉ… Hình như nước chiều nay to khác mọi ngày, phải thế không ông Anh?

– Dạ… Tôi cũng không được biết. Tôi không kinh nghiệm điều đó bao giờ.

Bơi lội mãi, thấy tẻ, Quân bàn cuộc bơi thi. Chàng cho chàng là giỏi nhất nên bảo Hằng và Yvonne bơi trước, ai được sẽ đến giật giải chung kết với chàng.

– Nhưng mà thi thế nào? - Yvonne hỏi.

Quân đáp:

– Ta thi lấy bơi nhanh.

– Từ đâu đến đâu mới được chứ?

– Từ đây đến chỗ gần mỏm đá mai cua ở giáp bờ phía kia, rồi lại bơi về.

– Được lắm!

Yvonne reo rồi quay lại hỏi Tiết Hằng:

– Nào chị, có dám thi không?

Tiết Hằng ngửa cổ cả cười:

– Thì thi chứ sao! Gớm, tưởng tôi hèn chắc?

Cả hai đứng gần nhau, quay nhìn Quân ra hiệu.

– A lê hấp!!!

Thế là cả hai người nhoài mình ra bơi. Lúc bơi nghiêng, khi bơi ngửa, tùy theo sự nhọc mệt phải thay chiều lưng đỡ sóng hoặc tránh khỏi sóng. Nhưng mà bơi ngang đà sóng nên cũng vất vả khó khăn. Nếu không giữ vững được dòng, để sóng lôi ra một ít hay đẩy vào một ít, thế cũng hại, bởi lẽ xa thêm mất đường. Từ chỗ Đào Quân đến mỏm đá hình mai cua ít ra cũng hơn mười thước.

Cái lòng sốt sắng của bà Năm và Anh đứng trên bờ lộ ra mạnh lắm. Hai người cũng reo hò, tỏ ý hoan nghênh hai người thi bơi. Lượt ra chỗ mỏm đá thì hai người bằng nhau. Đến lượt về, vì hết sức cố, Yvonne hơn được Hằng hai sải, Hằng thua, lần vào bờ, chân vẫn ngâm dưới nước, chống tay vào một phiến đá đứng xem. Chờ khi Yvonne thật hồi sức đủ đua cuộc nữa, Hằng đứng trong giơ tay ra hiệu. Thấy hiệu, Yvonne bơi liền, trong khi Quân còn đứng lại chờ nàng bơi đã được mấy thước mới nhoài mình đuổi theo, tỏ ý chấp.

Bấy giờ Việt Anh không để ý đến cuộc bơi nữa. Có lẽ vì Hằng đứng gần đó nên chàng chợt nhớ tới cuộc ly biệt chỉ trong vài giờ đồng hồ. Tay đút túi quần, Anh đi đi lại lại, tìm những chỗ bước được trên dãy đá. Vài giờ nữa, chàng sẽ về Hà Nội phải từ giã cái bộ mặt đẹp đẽ thân yêu…

Việt Anh thấy lòng mình man mác, vì cuộc đời của mình trống trải. Chàng tự căn vặn tại sao chàng lại không thể có cái lòng cao thượng mà nghĩ rằng yêu ai, chỉ cốt cho người ấy được hết sức sung sướng là đã đủ mãn nguyện rồi. Hằng sung sướng đấy, nhưng chàng… không. Tiết Hằng được hưởng hạnh phúc với chồng nàng… tức là Việt Anh cũng hưởng hạnh phúc… Ồ! Sao lại như thế được!

Việt Anh lầm bầm: “Phải, đời nào! Sao lại của người này mà lại đi bảo là của người kia. Vô lý! Vô lý lắm!”.

Bể vẫn không ngớt tiếng reo hò, cứ ầm ầm đem các sóng bạc vào khiêu khích những tảng đá vô tri giác. Vô ích thay! Việt Anh ngắm cái sự hờn giận khiêu chiến vô ích của bể. Thật cũng vậy, những ngọn trào của lòng chàng. Quả tim chàng vẫn hằng đập dữ dội một cách vô ích như thế. Nếu vì hạnh phúc kẻ khác mà phải ngày đêm ngây ngất tâm thần thì… ô hay!

Việt Anh cứ nhảy nhót trên dãy đá gập ghềnh như người cuồng chân, như một con hổ trong cũi sắt… Chợt chàng thấy bà Năm thất thanh kêu:

– Chết chửa! Kìa!… Ông Anh đâu rồi?

Anh giật mình, chạy lại thấy Hằng một tay để gần miệng, mặt cũng đã tái, lầm bầm: “Chưa, chưa việc gì. May ra thì không làm sao”. Ngực nàng phập phồng dữ dội, đủ đoán hơi thở ỳ ạch lo lắng đến đâu… Ngoài bể khơi. Yvonne với Quân đã đương bơi về, nhưng bị một làn sóng lớn lôi ra ngoài mất mấy chục sải. Nhưng cả hai đương lần mò vào, có lẽ còn sức, có lẽ may mà không làm sao… cả hai đương lần vào. Một làn sóng lớn cũng đuổi theo… Sóng vỗ ầm ầm vào bờ, đẩy cả hai vào, rồi đến khi rút ra, tiện thể kéo luôn cả hai ra xa bờ hơn trước nữa. Và Yvonne, xem ra đã đuối sức, phải giơ tay vẫy vẫy…

– Thôi chết! Nguy đến nơi rồi!

Việt Anh kêu vậy, đoạn tháo giày, cởi quần ngoài, lột nốt cả cái áo lót mình, đâm bổ xuống nước bơi một mạch ra khơi. Chàng dìu Yvonne vào, khi gặp sóng quay ra thì lặn xuống nước và đồng thời dìm cả Yvonne xuống, thế mãi mới vào đến bờ đá, Yvonne nhổ bao nhiêu nước gượng ngồi lên áy náy xem nốt tính mệnh của Đào Quân. Bà Năm thở hồng hộc:

– Hay là cầu cứu?

Hằng nghĩ một lát đoạn gắt:

– Không nên vội. Hấp tấp quá người ta cười cho. Để xem thế nào đã. Chả nhẽ hai tay bơi thạo với nhau lại đến nỗi…

Anh ra đến chỗ Đào Quân, cũng dìu chàng vào.

Mặt ba người đàn bà trên bờ cứ luôn luôn thay đổi: hy vọng rồi lo sợ, rồi lại hy vọng, rồi lại lo sợ!

Là vì sóng đã to lại mau. Khi dìu Đào Quân vào được một quãng, chợt Anh không kịp tránh một làn sóng quặt nên cả hai lại ra khơi xa hơn trước một ít. Mãi mới vào chưa quá chỗ cũ, thì, một làn sóng nữa. Anh bắn về đằng này, Quân bắn về phía kia. Anh lại đến dìu Quân, bơi, hết sức bơi, nhưng… một làn sóng qua, bỗng chìm lỉm cả! Rồi một lúc thấy chỉ có một cái mặt của Anh nhô lên rồi hai tay vẫy báo sự thất vọng và cầu cứu người trên bờ. Đến lúc đó, Hằng, Yvonne, bà Năm mới cắm đầu chạy về xe hơi.

Hằng lên xe, bóp còi vang trời, rồi đánh đến chỗ đông cầu cứu, kêu la ầm ĩ. Người ta xúm lại hỏi rồi bảo thủy thủ và bảo Hằng đưa

đến chỗ xảy ra. Hằng phải đánh xe xuống bãi biển mới quay được đầu xe. Khi xe phóng về chỗ cũ, chung quanh bám đầy những người.

Đến nơi, vừa thấy Anh để chân lên tảng đá, giơ hai tay cho bà Năm và Yvonne. Chàng hổn hển hỏi:

– Có thủy thủ chưa?

Trên bờ đồng thanh:

– Có rồi… đã bơi thuyền ra kia rồi.

Việt Anh không nói ra hơi:

– Tuyệt vọng! Không khéo thì hỏng cả. Tôi đuối sức quá, đành phải bơi vào bờ, sợ không khéo chết cả đôi.

Mặt biển sóng cồn không thấy báo tăm hơi gì nữa.

Bọn người đứng trông trên bờ, sao một giờ nó dài bằng một thế kỷ, đã đổi cái hy vọng vớt người ra vớt xác. Người ta quên mất cả Tiết Hằng. Đến khi Việt Anh chạy quanh tìm nàng thì thấy nàng chỉ còn thoi thóp thở; trong cái áo khoác ngoài với bộ y phục đi tắm, nàng nằm gục mặt xuống cái đệm chiếc xe hơi, lả hẳn đi như một kẻ đã nhịn đói bảy ngày…

Chương 5

Một tòa nhà ba tầng ở cách biệt hẳn đường hỏa xa và đường thuộc địa đến nửa cây số. Chung quanh tòa nhà là khu vườn rộng bốn mẫu, có trồng nhãn, muỗm, mận, ổi, cau, mai. Bốn dãy găng um tùm bao bọc cả hai dinh cơ đẹp mắt ấy. Đó, chỗ ở dưỡng lão của hai thân Tiết Hằng.

Ông cụ bây giờ về nơi này sống như người ẩn dật. Cái tài kinh doanh hiển hách thuở trước, nay ông cụ đem dùng vào việc hớt bọ gậy cho mấy con cá vàng, cắt, xén vài cái lá hồng, hoặc thay lồng cho vài con chim sơn ca. Cuộc đời yên tĩnh của một người đã được đầy đủ bổn phận, được toại chí về đủ phương diện: sức khỏe, danh vọng, tiền tài.

Từ sau ngày có cái tai nạn nó làm cho nàng thành góa chồng, Tiết Hằng cũng bỏ cuộc đời xã giao hoạt động mà về hầu hạ dưới gối hai thân. Nàng đã tâm tâm niệm niệm quyết sau khi đoạn tang sẽ dâng cho Việt Anh cái hạnh phúc là chồng. Đào Quân bất hạnh lâm nạn, cái chết không có chúc thư đi sau. Xưa kia món hồi môn của Hằng đem góp về cái cơ nghiệp của Quân cũng chẳng nhỏ - đã của vợ cũng như của chồng thì nay của chồng là của vợ - Hằng định để cả cho Anh, mai sau được tự ý muốn làm gì thì làm.

Nàng đã để hỏng mất gần nửa đời người, lẽ nào bây giờ lại chẳng hết lòng phụng sự ái tình để cuộc nhân duyên sắp bén có thể chữa được hết những vết thương trầm trọng về tinh thần thuở xưa.

Dù sao, việc của Anh và Hằng, đến lần thứ hai, cũng không thoát qua một trở lực. Quân mất. Việc giao quyền trông nom những công cuộc đang theo đuổi tình cờ về tay một người anh họ của Hằng là Huỳnh Đức, ở Huế vừa ra ngoài này kinh doanh. Đức là con một quan thượng đã về hưu, cũng có tài doanh nghiệp lại cũng góa vợ. Cho nên… cho nên ông thân ra Hằng những rắp muốn để Huỳnh Đức chiếm cái địa vị qui tế chớ chẳng muốn con mình về tay một người ngang tàng và bị các nhà cầm quyền ghét, là Việt Anh.

Nàng đã đem hết bao nỗi phẫn uất của một người đàn bà, của một cô con gái trẻ trung, ra phấn đấu với ý định của bố. Nàng vẫn tự nhủ một cách có nghị lực: “Không, không đời nào! Đã một lần rồi, Việt Anh đã chịu thiệt. Không đời nào ta lại chịu để Anh phải khốn khổ vì ta lần thứ nhì”. Trái lời cha mẹ là bất hiếu, nàng vẫn biết thế. Nhưng nàng đã có lần cúi đầu trước lệnh song đường thì không thể bảo nàng là kẻ chỉ vị kỷ và không có dạ hy sinh. Thôi, đừng ai nên quá tay. Hy sinh nàng đã hy sinh cả cái xuân lộng lẫy, nghĩa là cả tuổi trẻ. Mà nàng còn hối hận bởi lẽ chỉ còn có thể đem cho kẻ tình chung một chút hương thừa!

– Con nên nghĩ cho chín. Hằng! Việt Anh là người có nhiều nét khác thường, bị Chính phủ ghét. Cơ nghiệp của con ta sợ rồi sẽ đổ sụp, nếu mai sau vào tay y.

– Không, con sẽ có cách làm cho Anh sẽ đi con đường khác. Chàng đã chẳng là kẻ thất phu vô học thì rồi cũng dễ vừa lòng được cha.

– Huỳnh Đức đã có lần ngỏ ý với cha… Con nghĩ xem: Đức là người hiền hậu, tài giỏi, lại sẵn vốn. Ông cụ ấy là ông anh họ mẹ mày. Con nghĩ xem, cân nhắc xem… vợ một cậu ấm, con dâu cụ thượng nhất phẩm triều đình…

– Giời ơi, nếu sống ở đời chỉ vì thế!

– Hai nữa, Anh với Quân vốn là đôi bạn thân. Lấy vợ bạn, hẳn lẽ nào không sợ lời dị nghị? Mà con, lẽ nào con không sợ thiên hạ…

– Thế con sống cho con hay sống cho thiên hạ?

Giữa Hằng với cha nàng, sự xung đột về tư tưởng đại khái như vậy mà thôi. Ý muốn của một người bố không phải sự có thể coi thường. Việc chưa ngã ngũ ra sao, Hằng vì lo mà lâm bệnh. Nhưng hai tháng ốm kịch liệt đã cứu khỏi Tiết Hằng, may thay! Vì rằng trước lời phán của bác sĩ: “Bệnh này thuộc về tâm bệnh, phải tránh mọi sự ưu phiền, thất vọng, cho bệnh nhân”, thì cha nàng đã cho nàng toàn quyền cải giá! Người ta chẳng thể để chết mất cô con gái quí, khi người ta không có mống con trai nào.

***

Từ ngày Đào Quân bất hạnh, tính đến nay đã hơn một năm trời mà mãi đến nay, Hằng mới khỏi phải lo âu, đau khổ. Là vì mãi đến hôm nay, nàng mới được phép đánh cho Việt Anh mấy dòng điện tín báo cho nhau cuộc tương lai với hẹn tình quân phải về ra mắt cha nàng. Tiện thể, nàng cũng mời cả mẹ con bà Năm. Thế là những ai đã được mục kích cái tai họa của Hằng tại Đồ Sơn hôm ấy cũng có về chứng kiến cho nàng khi nàng cần phải báo hai tin mừng: đã bình phục, sắp bước đi một bước nữa.

Bà Năm đương đứng xem ông cụ tỉa hoa dưới vườn. Yvonne lên phòng riêng của Hằng, mách:

– Này chị, lúc nãy tôi đã được nghe hết cả bao nhiêu chuyện về chị giữa ông cụ với *me* tôi.

– Thế nào?

– Nguyên *me* tôi đứng xem ông cụ tỉa hoa, có đả động đến lẽ vì sao có thư mời về chơi. Thì ông cụ nói: "Mời về để nói đến việc tôi cho nó tái giá". *Me* tôi hỏi ai thì ông cụ bảo chị sẽ lấy Việt Anh. Thật thế không, chị Hằng?

– Chính thế, Yvonne có điều gì phê phán vào việc này không?

– Tôi ấy à? Tôi hoan nghênh lắm. Việt Anh kể mới xứng đáng là chồng Tiết Hằng.

Hằng mỉm cười:

– Cám ơn!

Yvonne thêm:

– Nhưng chị phải biết: ông cụ bất đắc dĩ mà phải ưng thuận việc ấy đấy.

– Cái đó thì đã hẳn.

– Ông cụ phải bằng lòng là vì sợ chị chết mất. Rồi ông cụ phàn nàn với *me* tôi: "Thời buổi ngày nay người ta chỉ biết có ái tình". Ông cụ lại lấy làm lạ rằng sao bọn trẻ trung chúng ta hình như không có ái tình thì không sống được!

– Chúng mình chỉ biết có ái tình, thế là phạm một tội ác ư?

Yvonne cười:

– Chị hỏi tôi? Không. Đâu tôi lại nghĩ như vậy.

– Yvonne xem hộ mấy giờ?

– Năm giờ hơn.

– Việt Anh sắp đến…

– Thế thì chị phải dậy sửa soạn tiếp anh ấy đi chứ!

– Được… Có gì mà phải vội.

– Chị đã được mạnh khỏe hẳn chưa?

– Cũng có thể gọi là khỏi?

Hằng nói rồi bỏ chăn, ngồi lên. Bắt đầu lập đông, tiết trời đã lạnh, nên ngày nào có mặt trời là ngày người ta hầu như thấy sự an ủi. Hôm nay cũng có mặt trời. Hằng ra bàn rửa mặt chải đầu, xoa một ít phấn để che đậy màu da hơi xanh. Nàng khoác thêm cái áo phủ ngoài rồi bảo Yvonne:

– Ta xuống vườn một lát.

Khi trông thấy con gái, ông cụ bèn ngắt câu chuyện đang nói với bà Năm. Bà này quay lại đon đả hỏi:

– Bà đã bình phục hẳn?

– Bẩm vâng!

– Bà cho gọi mẹ con tôi về chơi có tin mừng, mừng gì thế?

Hằng đỏ mặt, còn lúng túng thì bà Năm đã nói một cách tinh quái:

– Vậy tôi xin ngỏ lời trân trọng mừng bà.

– Xin đa tạ.

– Thế còn bao lâu nữa nhỉ?

– Còn hai tháng nữa thôi ạ.

Bà Năm ngơ ngác hỏi:

– Sao lại chỉ còn hai tháng nhỉ?

– Vâng, chính thế. Tôi để tang theo người Âu.

Bà Năm gật gù.

– Ừ, thế cũng tiện! Chứ mà ba năm đúng lối An Nam mình, còn gì là xuân.

Chợt có tiếng máy chạy của xe hơi. Ba người vừa kịp quay nhìn ra thì Việt Anh đã từ cái xe con hai chỗ ngồi, bước xuống. Chàng đóng cửa xe ngả mũ thoăn thoắt bước vào. Lời chào hỏi và vấn an đâu đấy xong. Hằng ra hiệu cho Anh chỗ ông cụ đã bỏ kéo xuống đất, đứng dậy:

– Thầy cứ lên phòng khách, tôi cũng lên ngay đây.

Việt Anh còn lúng túng thì ông cụ lại giơ tay ra bắt. Yvonne quay mặt mỉm cười, vì một ông cụ đầu râu, tóc bạc bắt tay một thanh niên lúng túng là một sự ít thấy xưa nay.

Một cách bất ngờ, ông cụ vừa dẫn Anh lên, vừa vỗ vào vai chàng một cách thân yêu và nói:

– Dễ ba năm nay, con không đến thăm bác đấy nhỉ?

Việt Anh đỏ mặt, ấp úng:

– Vâng.

Chàng chưa biết nên thưa gửi với ông cụ thế nào, nhưng ông cụ đã tự nhận là bác trước khi nhận là nhạc phụ, đã nhắc tới tình đi lại thuở xưa thì việc gì chàng chẳng lợi dụng ngay lối xưng hô đó.

– Bẩm bác cũng tha cho con, vì sinh kế phải bôn tẩu, con cũng không được rảnh lúc nào.

Ông cụ chép miệng:

– Khốn nạn! Nếu chỉ vì sinh kế mà anh phải lao đao vất vả!

Thấy ông bố vợ muốn than trách cho chí hướng với số phận của mình, chàng cũng đã liệu lời đối đáp, phải đề phòng ngay. Nhưng vừa tới phòng khách, sự người nọ mời kẻ kia ngồi đã đánh lảng mất ý trên và khiến chàng không phải đáp nữa.

Người bồi mang khay trà ra rồi, ông cụ lại hỏi Anh:

– Bà vẫn được vô sự đấy chứ?

– Cảm ơn bác, mẹ con vẫn được như thường.

– Nghe nói bây giờ bà lại kém mắt lắm?

– Bẩm vâng, bây giờ lóa, không trông rõ cái gì cả.

Ông cụ chép miệng thở dài, hồi lâu lại nói tiếp:

– Ấy ông nghè nhà mất đi là bà ở vậy nuôi con đấy. Thế mà chỉ có một anh, anh chớ nên làm những việc đến nỗi khiến bà phải mang lo vào lòng thì hơn.

Anh chưa biết đáp ra sao, ông già đã nói:

– Bác mong rằng nay mai, anh sẽ đổi chí hướng.

May quá, chàng vội đáp:

– Bẩm vâng. Người ta đổi chí hướng cũng dễ ạ. Miễn là địa vị và cảnh ngộ thay đổi được. Xin bác cứ an lòng.

Từ trước còn là vấn an với câu chuyện ngoài đầu đề nên ông cụ nói khẽ:

– Bây giờ đã là vào việc hẳn hoi, - rồi ông cụ đổi ra giọng đài các dõng dạc hơn. - Hôm nay, anh về chơi, bác lấy làm đẹp lòng lắm. Vì rằng bác tiện dịp nói anh biết cái tin về việc trăm năm của anh với em Hằng. Bên nhà bà có lòng thương đến em nó, kể là may cho em nó lắm, tôi và mẹ nó xin ký cả hai tay. Còn việc bà Nghè nhà ta, vì mắt kém không tiện đi thì đã có anh, anh cứ về thưa chuyện với bà là bà cứ an tâm, bên này chúng tôi không dám trách lấy nửa lời, đừng ngại gì cả.

– Con xin thay me con cảm tạ bác.

– Mà việc này tôi cũng muốn chóng thành, không nên để lâu. Tôi đã cho phép em Hằng nó để tang có một năm thôi, phải theo lối Tây, chứ không thì, em nó là đàn bà, tôi già cả, mọi việc không ai trông nom cả.

– Bẩm để con về thưa chuyện với *me* con xem sao, rồi chúng con xin lĩnh ý.

Đến đây, ông cụ đứng dậy, nhìn bà Năm tới Yvonne:

– Bà với cô sẵn lòng bỏ thời giờ về chơi, tôi xin đa tạ. Ấy chỉ có bà với cô là thân thiết với em nó hơn cả. Mà ngày xưa lại biết cả anh Quân, nên tôi mới dám mời. Chứ thật ra, mấy việc hỉ tôi đã kể và sắp kể đây, tôi không báo tin cho ai biết nữa. Nhân tiện em Hằng nó vừa bình phục, tôi muốn bàn tới việc tái giá của nó, mà ngày mai lại là ngày sinh nhật của tôi. Vậy thì, bắt đầu từ hôm nay, gọi là xin có chén rượu.

Bà Năm đón lời:

– Bẩm được ạ, cái gì chứ cái cụ gọi đến để cho chè chén thì con rất hoan nghênh.

Ông cụ nhìn Yvonne, cười khà khà:

– Còn cô nữa? Bao giờ mới tính cuộc trăm năm?

Bà Năm cau mày:

– Bẩm đã mấy đám danh giá hỏi mà nó không ưng đấy ạ. Con cháu nó cứ kêu rằng: "*Me* không còn con giai, nay con lại lấy chồng Pháp thì không tiện cho *me* về sau, ngộ chúng con bắt buộc phải về Tây thì *me* ở với ai bên này, mà sang Tây thế nào?". Con nghĩ nó nói cũng phải, nhưng tìm một người chồng An Nam có Pháp tịch và xứng đáng cho nó cũng không dễ ạ.

– Chả khó lắm, bà ạ. Để tôi mách mối cho. Tôi biết mấy ông đốc tờ, mấy ông luật khoa, bác sĩ… Kìa bà đấy là tôi tưởng bà tra thuốc nên không bảo nó lên mời. Sao bà không vào đây lại đứng dòm, lẩm cẩm thế?

Tiết Hằng vội đứng dậy đi ra. Trừ ông cụ, cả bọn đều đứng lên. Đó là mẫu thân Tiết Hằng. Bà cụ vịn vai con gái lọm khọm bước vào, hỏi:

– Thế cậu nào là Việt Anh?

Việt Anh nghiêng mình cúi chào. Mọi người lại an vị. Bà cụ hỏi ông cụ:

– Thế nào? Đã chuyện trò gì về việc ấy chưa?

– Đã.

Bà cụ ngồi yên một lúc rồi đột ngột hỏi Anh.

– Độ này cậu làm ăn có phát tài không? Nghe nói hình như lôi thôi lắm phỏng? Mỗi chuyến phải Tòa phạt hàng mấy trăm bạc thế, còn gì là lãi nữa? Tôi tưởng chả nên làm cái nghề báo chí ấy nữa, ăn thua gì. Có bần cùng mới phải làm thế, chứ giá có vốn, chả thiếu gì những việc lợi hơn.

Anh nghiêng đầu nhìn xuống mũi giày không đáp. Thì lại vẫn cái ý buộc chàng, nếu muốn làm con rể sẽ phải cúi đầu trước những lệnh

của bố mẹ vợ giàu chứ gì! Được, thế nào cũng được, miễn Hằng sẽ về tay chàng thì thôi. Rồi sau có sao sẽ liệu.

Việt Anh vừa ngửng đầu thì gặp tầm mắt của Yvonne. Đôi mắt xanh đen chăm chú nhìn chàng, nhìn lâu một cách khó chịu. Anh không thể đoán nổi đó là đôi mắt tỏ ý công phẫn hay mỉa mai chàng.

Từ từ, đồng hồ điểm bảy tiếng. Mọi người sang phòng ăn. Giữa bữa tiệc. Hằng ngỏ ý với cha muốn về Hà thành điều dưỡng tại bệnh viện St. Paul cho chóng lại sức, chứ cứ ở nơi xa lánh này, hai ngày lại một lần bác sĩ về, tiền cũng tốn mà kết quả rất chậm.

Bữa tiệc tan thì vừa 9 giờ. Việt Anh nhắc nhỏm hai ba lần đến việc xin ra đi. Ông cụ và bà cụ đã cáo lui rồi, nhưng bà Năm còn ngồi nói huyên thuyên chuyện "Tam Quốc" mãi. Cũng may Yvonne tinh ý đã giục bà mẹ đi nghỉ để cặp vợ chồng sắp cưới có dịp đôi lời tâm sự với nhau. Hằng hỏi Anh:

– Có xe hơi, làm gì mà mình vội vàng thế?

Anh cười:

– Mình tối tăm quá! Tôi chỉ nóng được tâm sự với mình. Hằng! Đêm hôm nay là đêm gì nhỉ? Mà vầng trăng bạc kia là của vợ chồng nhà ai?

– Đích là của đôi ta.

– Vầng trăng đương tò mò nhòm chúng mình.

Hằng cười say sưa, khẽ nói:

– Chị Hằng nhìn… Hằng! Không có gì đáng thẹn.

Việt Anh đến ngồi vào thành ghế của bạn, cúi xuống:

– Hằng! Nói đi, em… Nói lại bao nhiêu cơn đau khổ ta đã qua cho cái hạnh phúc bây giờ tăng lên chút nữa.

– Không, chả nói. Không nên gợi đống tro tàn. Sự đã qua là sự đã qua.

– Thì nói những lời ái ân vậy. Hằng! Có ai dám ngờ lại có ngày nay? Tội gì ta chẳng gảy cho nhau những tiếng đàn của tâm hồn mà xưa kia ta không dám màng tưởng đến.

Hằng để ngón tay trỏ lên miệng:

– Nên để hạnh phúc được tĩnh trong sự im lặng thì hơn.

– Nhưng tôi yêu mình!

– Biết rồi! Biết đã tự bao giờ rồi… À mình về đi chứ?

– Mình điên à? Giữa lúc này mà đuổi tôi!

– Thế nhưng lúc nãy sôi sùng sục lên đòi đi mà lại ở lại lâu, sao không sợ người ta cười chết!

– Ừ nhỉ! Thôi, thế tôi xin đi. Mình nên mau về Hà Nội nhé. Thôi không phải tiễn, đừng xuống nữa mà sương lạnh.

Anh nói rồi rảo bước qua sân. Mãi tới đến chỗ cái xe hơi đỗ gần cổng. Chàng vừa lên xe chợt có tiếng hỏi:

– Đã đi đấy à?

Nhìn lại thì, Yvonne. Việt Anh hỏi bằng tiếng Pháp:

– Tôi tưởng cô đã đi nghỉ?

– Không, tôi còn đi bách bộ và ngắm trăng…

– Sao độ này cô không cho tờ *Độc lập* bài nào?

– Làm gì nhỉ? Ông chủ tờ *Độc lập* liệu rồi có… độc lập chăng? Người ta ở đời, giả dối cả. Đáng chán!

Việt Anh ngạc nhiên quá, đoán ngay cặp mắt đã mỉa mai chàng:

– Xin cô đừng để ý đến việc tư của tôi thì hơn.

– Tôi mừng cho ông lắm!

– Đối với kẻ đã cứu cô khỏi một cái nạn, thế tôi tưởng là vô ơn.

Yvonne so vai:

– Tôi chưa quên đâu. Ông đã cứu tôi. Nhưng người ta không phải chỉ có xác thịt còn có linh hồn. Ông chỉ mới vớt được cái… xác!

Việt Anh cúi đầu lặng im. Chàng đã hiểu. Chàng ngây người ra một lúc rồi quay lại, giọng khổ não:

– Tôi biết làm thế nào? Chậm mất rồi!

Trong tối lòe hai đường ánh sáng. Chiếc xe hơi giật lùi rồi vòng ra. Tiếng động cơ cứ khẽ dần. Sau cùng thì lại là sự im lặng.

Chương 6

Mấy hôm sau.

Tại Hà thành, trên con đường ngăn đôi phủ Toàn quyền và trường Sarraut. Hằng với Anh lững thững đi. Hằng mặc áo nhung đen quấn khăn quàng màu hồ thủy. Mặt nàng đã hồng hào, mặc lòng trời rét, nghĩa là sự được gần gụi Việt Anh đã mạnh hơn những mũi tiêm thuốc bổ nhiều. Cứ chiều chiều, Anh đến đón nàng tại bệnh viện St. Paul rồi cả hai ra đi. Quan thầy thuốc cho nàng mỗi ngày một giờ đi bách bộ. Hằng chỉ đến tòa lâu đài đồ sộ trước mắt.

– Mình! Mình còn nhớ những ngày chúng ta còn đi học không?

– Tôi nhớ đến cái ngày mà Quân đem máy ảnh đến lớp học.

– Cái ngày mà mình nói là mình yêu tôi ấy à?

– Phải đấy. Thế mà thoáng một cái đã… bây giờ. Chóng thật.

– Chóng thật. Tôi bây giờ bị các nhà văn sĩ gọi là: xuân xanh trạc độ tam tuần rồi.

– Mình, mình trông tôi đã già chưa?

Việt Anh nhìn kỹ Hằng rồi lắc đầu:

– Còn đẹp, còn đẹp đến não lòng người, người yêu quý nhất đời của tôi ạ.

Hằng mỉm cười:

– Bây giờ tôi đã về tay mình, còn não lòng mình được ư?

Anh đáp một cách có ý vị:

– Nếu không não lòng tôi thì cũng não lòng người khác, Huỳnh Đức chẳng hạn…

– Ừ nhỉ! Huỳnh Đức cũng là người đáng thương. Đức đến muộn!

Việt Anh cau mày:

– Thế tôi, dễ thường tôi cũng đến muộn chắc?

Hằng ra ý không bằng lòng:

– Ồ, Anh! Sao mình cứ nhắc đến những chuyện cũ? Thế bây giờ Hằng không là vợ của mình rồi ư? Mình trái vô cùng.

– Thế sao tôi không lấy ngay được mình từ trước khi mình là một người đàn bà góa chồng?

– Mình đi mà hỏi Trời!

– Bởi vì tôi nghèo! Nghèo cho nên đến sớm cũng hóa đến muộn!

Hằng so vai:

– Đừng tưởng Huỳnh Đức nghèo hơn mình, Việt Anh!

Hai người đến đó, im lặng lững thững đi. Hồi lâu Anh mới nói:

– Hai thân của mình ra điều cậy của, muốn bắt bẻ tôi. Nhưng mà tôi, không bao giờ tôi thay đổi chí hướng. Tôi thề cứ giữ vững nghề cầm bút đến lúc chết. Làm chủ mỏ không phải là nghề của một người như Việt Anh.

Hằng ngẫm nghĩ một lát rồi đáp:

– Ta sẽ bán mỏ. Thế là yên chuyện. Bán lại hết cho Đức.

– Để rồi tậu một túp lều gianh.

– Một túp lều gianh với ái tình? Thế thì còn gì bằng. Nhưng mà tòa soạn một cơ quan ngôn luận lẽ nào lại ở một túp lều gianh!

Anh đăm đăm nhìn ra xa, sốt sắng nói:

– Tôi sẽ làm việc, làm việc một cách ghê gớm…

– Tôi mong rằng cưới tôi rồi thì mình không làm việc nữa. Ta sẽ tậu một dinh cơ ở vùng quê, ta sẽ lập một thư viện riêng, rồi ta đọc sách, rồi ta yêu nhau, rồi ta lại đọc sách. Còn nghề báo, hãy xếp tạm lại đấy. À, mà mình phải cẩn thận: mình có sáu tháng tù án treo phải không?

– Được dịp giảm quốc mới xóa sạch rồi. Cuộc đại ân xá Lebrun…

Hai người quay gót lại theo con đường về. Vì Hằng chỉ được có nửa giờ thôi. Anh ra vẻ bất mãn:

– Mình điên thật! Đi vào nằm đó, cứ chín giờ tối đã phải đi nghỉ không được tiếp ai nữa. Bao nhiêu đêm tôi không được trò chuyện.

Hằng nhìn chàng rồi rũ rượi ra cười:

– Mình làm như chúng ta đã qua buổi tân hôn rồi vậy! Hai nữa, chả nhẽ tôi lại có thể về dưỡng bệnh tại nhà mình! Mỗi ngày gặp tôi hai lần, thế mà mình vẫn chưa hài lòng ư?

Anh cũng cười chữa thẹn nhưng lại đi nói thêm một cách khôi hài:

– Dù sao tôi cũng cho đó là một sự vô lý. Người ta không cho phép mình được ăn một bữa cơm ở ngoài. Tôi muốn mời, không được. Mà những lúc được gặp mình nó chóng hết làm sao!

– Nếu cứ chiều chiều mình đánh xe năm mươi cây số về với tôi rồi đêm lại phải ra đi, tôi cho còn vô lý nữa ấy. Nhưng thôi cố kiên tâm vậy. Tôi chỉ còn có hơn mười ngày.

– Thế thôi à?

– Mạnh khỏe hẳn rồi, tôi cũng phải sửa soạn thì vừa chứ.

– Riêng phần mình, có phải tiêu đến số nghìn?

Việt Anh lắc đầu:

– Không. Một người đã cực lực công kích những cái xa xỉ trong mọi cuộc hôn nhân xưa nay, bây giờ cũng thế, họ cười chết. Độ một nửa cũng đã dư dật.

Hằng vỗ vai bạn:

– Thôi thế cứ an lòng.

Anh gật đầu không đáp. Chàng rất lấy làm hổ thẹn vì trước ái tình, những điều về tiền tài có thể khiến chàng phải mang tiếng là con người chẳng thật thà về lòng yêu. Không, nếu Tiết Hằng nghèo hèn, có lẽ chàng còn yêu hơn nữa. Chứ nay, bao nhiêu cử chỉ để tỏ lòng yêu dấu chàng đều phải gìn giữ dè dặt kẻo sợ mắc tiếng: vồ vập một đống tiền. Chàng khó chịu vì thấy như cái vô hình của kim tiền cũng có thể cứ hiện hình thành một bộ mặt mỉa mai.

Hằng không hiểu thế, lại nói:

– Tôi cũng lấy làm bực cho mình, lúc nào cũng cứ phải luẩn quẩn về kinh tế. Người tài giỏi đến đâu cứ thế, cũng phải bước giật lùi. Lúc nào cũng khổ về chuyện tiền thì tài nào mà không mai một! Nhưng thôi, chỉ còn vài tháng nữa, chúng ta sẽ được yên. Rồi mình sẽ nghỉ vài năm để di dưỡng tinh thần bằng sự đọc sách. Hay là,

Anh ạ, ta nghỉ độ hai năm đi du lịch cho hết Đông Dương? Chứ trẻ trung như ta, tội gì!

Anh lắc đầu:

– Không, nghỉ vài năm thế nào được. Phải làm…

– Kiếm tiền? Thôi đi, mình đừng nói dối tôi. Mình làm chỉ có lỗ vốn… Còn nếu mình muốn, lập một cơ quan to tát hơn trước thì cũng dễ, tôi xin chiều ý, nhưng dù sao, ta cũng nghỉ vài năm để đi chơi và để… và để có thời giờ yêu nhau cho thỏa thích. Việt Anh! Hằng hăm nhăm, hăm sáu tuổi rồi, sắp ba mươi đến nơi rồi, sắp già rồi.

Anh lúng túng:

– Thế nhưng mà…

Không nghe thấy, Hằng lại tiếp:

– Bây giờ ta đương có thời giờ, đương có sức khỏe, đương có tiền bạc, tội gì chẳng hưởng ngay? Kẻo không mai sau lại vô số sự ngăn trở, thí dụ tôi chửa, đẻ chẳng hạn. Hoặc nhỡ chết chẳng hạn…

– Đừng nói dại.

– Biết đâu đấy! Ở đời này, phải đề phòng những sự bất trắc của hạnh phúc mới được. Mà không nên để lại hôm sau những điều mình có thể hưởng được ngay ngày hôm nay!

Việt Anh cau mày:

– Nhưng mà… Hằng! Những lời chân thực của mình làm tôi rất cảm động. Nhưng tôi… nhưng có lẽ tôi không nên biểu tình… vì rằng… tôi có quyền gì được hưởng những cái ấy nhỉ! Tôi yêu Hằng là vì yêu Hằng chớ có phải vì Hằng giàu có đâu. Mình chỉ nên cho tôi được hưởng lòng yêu của mình, đừng nên đồng thời cho tôi hưởng cả sự phú quý. Tôi chỉ muốn biết có ái tình.

Hằng ngạc nhiên đến nỗi phải đứng dừng lại. Nàng chòng chọc nhìn Anh rồi, một cách chán nản:

– Thật tôi không hiểu được mình. Hay là khi tôi yêu mình thì là vì tôi nhầm mình, hở Việt Anh? Những lý sự của mình làm tôi lạ lắm.

– Không, không bao giờ Việt Anh muốn thừa hưởng cái của ấy.

Hằng, một cách cáu kỉnh:

– Cái của ấy là của tôi. Mà của vợ là của chồng! Của Tiết Hằng nhưng Tiết Hằng lấy Việt Anh thì là…

Chàng giơ tay ngăn:

– Thôi, không cần nói thêm. Tiền không do tay tôi làm ra thì tôi không muốn hưởng. Rồi tôi sẽ làm việc, rồi tôi sẽ kiếm ra tiền, rồi tôi cũng làm giàu. Bao giờ tôi giàu, lúc đó vợ chồng mình sẽ cùng hưởng.

– Mình trái quá không ai có thể chịu được, vẫn biết rằng của ấy cũng một phần do Đào Quân mà ra. Nhưng… mình muốn gì? Quân bây giờ bất hạnh rồi… Mà vợ Quân cũng về tay mình rồi, mình còn ghen ghét với hắn đến thế nào nữa? Không ai lại đi ghen với một người đã chết, mà cũng không ai lại đi ghen với tiền bạc của một người chết để lại. Mình nên lấy thế làm xấu hổ.

– Ồ! Nếu cần phải xấu hổ thì tôi sẽ xấu hổ trong sự hưởng cái phú quý không phải của tôi làm ra được.

– Mình mỉa tôi chăng? Mình muốn tôi đem cái phú quý ấy vứt xuống sông chăng? Nói chứ tôi thế mà ra tôi khốn khổ thật!

– Hằng muốn dùng làm gì, mặc! Nhưng tôi, tôi quyết không hưởng.

– Cái giọng lưỡi này bây giờ mới làm tôi phải kính phục biết bao! Khí khái quá! Này, nhưng mà cái người bây giờ nói những nhời cao thượng này giá trước đừng đến lấy tiền nghìn của ai để làm việc thì cái cao thượng bây giờ mới có nghĩa lý.

Việt Anh trừng mắt:

– Sao mà ngu thế? Đã vay một người bạn, đã chịu lụy bạn khi bạn sống, thì đó là một nhẽ nên hưởng luôn thể cơ nghiệp của bạn khi bạn chết à?

Hằng không đáp, cúi đầu vừa đi vừa nghĩ ngợi. Suốt quãng đường dài qua nhà chứa thuốc súng hai người không nói gì với nhau. Sau cùng, Hằng hỏi:

– Anh! Việt Anh! Có điều gì khiến mình phải nghĩ ngợi… Điều gì vậy? Vì tôi rất lấy làm lạ về thái độ của mình. Hay là trước khi Hằng

làm vợ mình Hằng đã là một quả phụ? Mình đau đớn về nỗi ấy phải không?

– Không.

– Thế thì vì nhẽ gì? Tôi chịu, xin chịu không đoán nổi nữa. Xưa kia, còn là vợ người khác, tôi lại thấy mình không nghĩ ngợi nhiều như bây giờ, chưa có giọng chua chát như bây giờ. Bây giờ tôi là vợ mình đến nơi, có thể bảo là giấc mộng đã đến lúc thực hiện, thì lại thấy mình có cái tâm hồn bứt dứt của một người hối hận. Hay là mình có điều gì hối hận?

Anh, một cách mệt nhọc:

– Hối hận? Có lẽ. Nhưng mà thôi, rồi ra sẽ nói sau cái việc… hối hận ghê gớm ấy chưa cần phải nói bây giờ.

Hằng sợ Anh đã giận mình không dám hỏi nữa.

Từ đó, đôi bạn mất vui. Khi về đến gần bệnh viện. Hằng nói một mình:

– Quái chửa kìa! Cái xe hòm nào như là xe của Huỳnh Đức.

Anh để tay lên mắt rồi gật:

– Xe của Huỳnh Đức thật.

Hai người bước mau chân. Khi còn cách mấy bước, một người đẫy đà, mặc bộ âu phục màu gỗ hồng bước lên xe đóng cửa đánh sập một cái. Xe đã chực chạy. Anh và Hằng phải gọi, thì một bộ mặt trắng trẻo như mặt người Nhật Bản ló ra, quay lại rồi cười.

Huỳnh Đức xuống xe. Bắt tay Việt Anh xong, Đức nói:

– Tôi có lại tòa báo, không gặp ông, tôi lại đến đây thấy bảo cô Hằng cũng đi dạo mát. May quá, tí nữa thì lại không gặp. Tôi ở Hòn Gay về, trước khi về đây, đã có tạt vào qua nhà thăm hai cụ.

Hằng hỏi:

– Ở mỏ có gì lạ không?

– Cũng chả có gì lạ cho lắm.

Thế rồi ba người đứng tần ngần. Biết chắc anh em người ta có chuyện riêng với nhau, Việt Anh vội cáo thoái:

– Thôi, tôi xin phép. Chốc nữa mong bác tạt lại chơi.

– Vâng, vâng. Nhưng mà lại nhà riêng hay lại tòa báo?

– Nhà riêng, số 14B, phố Nam Tràng.

– Về ngả nào thế nhỉ?

– Gần Tây Hồ.

Anh lên một cái xe tay; Hằng đưa Đức vào bệnh viện. Đến phòng, nàng bảo đứa con đòi đi lấy nước nóng rồi mời Đức ngồi và hỏi:

– Thầy me em có nhắn gì cho em không, anh?

– Ông bà hỏi cô có cần tiền không thì gửi. Mà gửi tên ai, thế nào, gửi cho thầy thuốc hay tên cô?

– Tiền à? Làm gì nhỉ? Tôi cũng còn nhiều, đủ tiêu?

– Thế cô mạnh hẳn chưa?

– Em mạnh lắm rồi anh ạ. Ở mỏ có gì lạ không?

– À vừa rồi có mấy cái cờ đỏ với mấy trăm truyền đơn. Sở mật thám Hòn Gay về bắt lung tung cả.

– À chết, tí nữa quên mất! Anh về lấy cho em sáu trăm nhé. Gửi bưu phiếu cho tên em, ở đây. Việc cần lắm đấy nhé, anh nhớ đấy nhé!

– Việc gì mà cần ngay thế?

– Rồi em sẽ cắt nghĩa cho thầy em sau.

– Hay là…

– Thế nào?

– Hay là tôi sẵn đây, tôi ứng ra trước. Gửi bưu phiếu sợ phải đợi lâu chăng…

– Hay thế cũng được, cảm ơn anh lắm.

– Có tôi phải cảm ơn cô thì có. Tôi không muốn giữ nhiều tiền trong mình.

– Được, cứ việc gửi tôi.

– Đây, thế tôi xin đưa ngay.

Huỳnh Đức giở ví, đếm sáu mảnh giấy một trăm đoạn cung kính trao cho Hằng. Nàng cầm rồi nói đùa:

– Hay là nhân dịp này anh mừng quách tôi cho xong.

Rồi nàng cười khanh khách. Chợt nàng phải ngây người ra, hơi biến sắc mặt. Đức đã đáp bằng một cái thở dài. Chàng buồn bã lấy khăn lau mấy giọt mồ hôi điểm lấm tấm cái trán bóng lộn.

– Mừng cho cô thì có nhưng chẳng đáng mừng gì cho tôi. Cô nên biết rằng việc cô lấy chồng, tôi coi như… cái chết của cả cuộc đời tôi vậy.

Hằng đứng lên, vẫn đáng yêu mà vẫn có lễ phép:

– Thôi anh ạ, biết làm thế nào? Biết nhau thì đã muộn. Hằng hy vọng rằng lấy chồng rồi cũng vẫn được anh yêu như xưa, cái tình anh em.

– Khốn nỗi tình anh em chỉ là tình anh em!

– Thế không phải là không nồng nàn và đáng quý.

– Cô không yêu, cô nói thế được. Còn tôi, tôi chỉ thấy đáng quý chớ không nồng nàn. Tôi không có phúc. Ông bà đã bằng lòng nhưng cô, cô không!

– Tại anh đến muộn quá.

– Cuộc đời tôi thật là trống trải. Cuộc đời vô nghĩa lý!

Hằng cảm động, phải rền rĩ:

– Tôi biết làm thế nào!

Đức lau một vòng nước mắt, rồi đứng dậy!

– Tôi điên rồi. Tôi đã phá hoại hạnh phúc của cô. Tôi đã phạm phải một điều cấm của quan thầy thuốc. Cô tha lỗi. Mà tôi chỉ xin cô nhớ: Cô sướng là tôi sướng, thế thôi. Dục vọng của tôi là thứ dục vọng ôn hòa.

Rồi chàng ra đi, loạng choạng như say rượu.

Chương 7

Tòa báo *L'Indépendance* là một căn nhà Tây vuông vắn theo kiến trúc cổ, bên ngoài lớp tường gióng sắt lại có dãy dâm bụt cành với lá um tùm leo lên trên rồi xõa xuống, lởm chởm lôi thôi như một cái đầu của người tóc để nửa năm chưa xén. Ở vào một phố vắng như Hàng Cỏ, nhà báo đã vắng vẻ sẵn, lại càng tiêu điều hơn. Nếu không có cái bảng lớn quét sơn trắng kẻ chữ đỏ, khách qua phố phải cho đó là chỗ dưỡng lão của một nhà triết học có tuổi cao. Trông vào sân, ít khi thấy bóng người, mà ai qua đó có tò mò chậm đá chân thì mới nghe thấy tiếng lách tách của một cái máy chữ nhàn việc.

Tiết Hằng trả tiền xe rồi đến cổng bấm chuông. Mãi không thấy người ra, nàng đi đi lại lại, ra vẻ nóng ruột lắm. Lúc đó đã xế chiều, dãy đèn điện ngoài đường đã bật sáng quắc mà trong báo quán vẫn thấy tối âm thầm…

Việt Anh lúc này có tại đây hay đi đâu? Sao nàng đã sắp ra bệnh viện, chỉ còn dăm bảy ngày là về quê mà hai ba hôm nay, Anh không thấy đến với nàng?

Sự bứt dứt của một con hổ mới bị nhốt cũi thế nào thì lòng bâng khuâng của Hằng lúc này cũng vậy. Nàng đau đớn vì thấy như trong tình yêu kia cứ có điều gì lừa nàng. Chồng chết, người nhân tình xem ý lại ra chiều muốn đổi thay. Do lẽ gì, mấy bữa nay, những lời ăn tiếng nói của Việt Anh khiến nàng phải lạ? Cái tính gay gắt đó không tỏ hẳn sự phai lạt, nhưng cũng không tỏ rõ những sự ỏe họe của ái tình.

Hơn nữa, trong đời vẫn có hạng đàn ông khi yêu một người đàn bà nào là chỉ vì cái thích cướp lấy của một người đàn ông khác. Lòng ghen ghét nhỏ nhen vẫn thúc giục tới cái thú chiếm đoạt, nên sau khi chẳng còn phải nhọc lòng nghĩ cách chiếm đoạt thì ái tình ló dần dần cái bộ mặt đáng ghét là sự thờ ơ.

Thế thì tại Việt Anh thờ ơ hay bởi có điều gì não lòng chàng? Không! Cần phải biết cho rõ trắng đen chứ Hằng không còn can đảm nhẫn nại mãi thế được. Lần này là nàng phải hỏi cho ra.

– Thưa bà hỏi gì?

Hằng quay lại, cũng hơi giật mình. Thấy người hỏi nàng ra vẻ là người thư ký nhà báo mà lại vừa tủm tỉm cười một cách tinh quái, nàng sinh nghi. Vô phép như vậy, họ coi nàng là hạng người thế nào? Ra oai, nàng lên giọng đài các hỏi xuống:

– Ông Việt Anh!

Người thư ký vẫn tủm tỉm:

– Thế quý hiệu bà là gì? Hay là bà có sẵn danh thiếp không?

– Madame Việt Anh!

Tức thì người thư ký biến sắc mặt, vừa ngạc nhiên vừa ra ý hối hận, cắm cổ vội vào. Vài phút lại chạy ra kéo cánh cửa, vẻ sợ hãi. Xong quay vào dẫn Hằng qua mấy buồng giấy rồi trỏ cái thang gác mà rằng:

– Ông chủ tôi ở trên gác, mời bà cứ lên.

Hằng lên đến nơi thì Anh vừa hé cánh cửa.

Chàng như vừa ngủ dậy, thẫn thờ đón áo khoác của Hằng cất đi rồi trỏ ghế cho nàng ngồi.

– Tôi vừa dậy, toan rửa mặt xong thì đi thăm mình…

Anh nói vậy nhưng vẫn mải cất mấy cuốn sách vào tủ, gập đống báo chí bỏ lên bàn giấy, và dọn dẹp bộ quần áo, cái mũ, đâu vào đấy đã, chứ không vội nhìn đến mặt người yêu. Còn về phần Hằng thì, cho lời Anh vừa nói là để thoái thác nói dối nên nàng không đáp. Ừ thì bữa nay đã định đến, nhưng cả mấy ngày hôm trước thì sao…?

– Tôi đi rửa mặt một lát đã nhé?

Anh nói xong ra ngoài phòng một cách vội vàng. Hằng nhìn theo, thấy phản chiếu từ một miếng kính cửa, mặt chàng hốc hác, dưới mắt hãy còn ngấn lệ. Thế là quả tim nàng bắt đầu thình lình đập. Nàng hổ thẹn vì những ý nghĩ không tốt mấy hôm nay, khiến nàng

hóa ra đề phòng và nỡ nghi hoặc tình quân, người đáng chỉ hưởng toàn mọi sự yêu đương!

Nhưng mà… tại sao lại có điều gì có thể làm chàng đau khổ được? Hằng thần người ra mải nghĩ ngợi, chợt tầm mắt đặt đến một mẩu giấy xanh nhỏ, bên cạnh cái bồ giấy lộn, dưới gầm bàn. Tò mò, nàng nhặt lên thì đó là một mẩu thư có chữ ngòng nghèo non nớt của đàn bà, mấy dòng, ngay ngắn:

Phải, tôi vẫn biết đã từ lâu là tôi chỉ là cái đồ chơi chốc lát của anh mà thôi. Con khốn nạn này đời nào lại dám cầu cái lòng yêu chân thật của anh, một người có tư cách lấy vợ giàu như bà góa Đào Quân, nguyên Vũ Thị Tiết Hằng! Nhưng anh phải biết…

Mẩu giấy chỉ có thế nhưng Tiết Hằng đã thừa đoán nổi mọi chuyện đã xảy ra. Nàng cũng chẳng cần bới tìm nốt những mẩu khác chắc còn nằm trong sọt giấy. Rồi nàng mỉm cười, tự nghĩ thầm: "Nếu chỉ vì những lời khích bác chẳng đáng kể như thế này mà chàng phải bận lòng thì chàng thật là điên!".

Đến đây Việt Anh đã quay vào. Hằng vội bỏ túi mảnh giấy. Nàng thấy sung sướng lắm; nguyên do bao nhiêu sự khó hiểu của Việt Anh nàng đã khám phá ra nổi! Nhất là một lá thư như vậy mà bị vứt vào sọt thì cái ân ái của Anh với ả nào đấy cũng không bền gì. Một chứng cớ rõ rệt: Anh đã xé giấy, chỉ còn nghĩ đến nàng, thì cần gì nàng còn ghen ai?

– Mình!

Hằng đứng lên chắn lối Anh, cười lả lơi nhìn chàng một cách âu yếm hết sức. Im lặng, Anh vịn tay vào cả hai vai Hằng thì Hằng lim dim cặp mắt, ngửa cổ trên ngực chàng như mời một cái hôn nồng nàn mà nàng vẫn ước ao. Nhưng Việt Anh chỉ để cặp môi lên trán người vợ sắp cưới, kính cẩn nhiều hơn âu yếm. Sau cả đôi ríu nhau ra ngồi ghế trường.

– Mình bắt tôi chờ mình suốt cả mấy ngày hôm nay!

– Mấy bữa tôi bận quá, lại hơi mệt…

– Mình cũng mệt à? Thế bây giờ ra sao?

– Cũng gần khỏi.

– Hình như mình thức đêm nhiều?

– Phải, tôi có ngủ được đâu!

– À, thế vừa rồi Huỳnh Đức có đến với mình không?

– Có.

– Anh ấy có nói gì là đáng để ý không?

– Không, Đức chỉ tỏ lời mừng tôi, mừng cho vợ chồng chúng ta, thế thôi. Nhưng phải tinh ý lắm mới có thể nhận thấy Đức thường cười gằn… Cái vui gượng… Chắc Đức đau khổ lắm!

Hằng hấp tấp hỏi nữa:

– Đau khổ lắm? Sao mình biết được?

Anh cười nhạt:

– Làm gì tôi lại không biết! Cảnh Đức bây giờ là cảnh tôi khi xưa, lúc đến mừng Quân sắp cưới mình. Tôi đã đau khổ mãi, cho nên nay tôi cũng biết cho người khác cái nỗi đau khổ… Có lẽ để một người đau khổ thế cũng là không phải, khốn nỗi Việt Anh nghèo, Huỳnh Đức giàu, nên Việt Anh không thương.

– Thế là phải. Mình thương mình chưa xong còn công đâu thương ai nữa!

Anh, vẫn ra vẻ phẫn:

– Chính thế. Mình thương mình cũng chưa xong…

Hằng vuốt mớ tóc rối loạn trên đầu Anh, tha thiết hỏi chàng:

– Mình vẫn có điều gì buồn à?

Anh lắc đầu một cách vụng dại.

– Không!

– Thế thì mình tươi cười lên nào! Mình thử nhìn tôi mà cười một cái cho tôi xem nào!

– Nhưng mà tôi có gì buồn đâu? Hay là tôi sướng quá mà rối trí đó.

– Không phải! Khi Tiết Hằng chưa là một quả phụ, mình lại chưa đến nỗi có cái bộ mặt đưa ma như ngày nay. Tất mình có điều gì…

điều gì lo buồn mà muốn giấu tôi. Nhưng mà làm sao lại phải giấu? Còn việc gì phải giấu nhau nữa!

Anh hơi gắt:

– Thì tôi cam đoan không có gì giấu Hằng rồi cơ mà!

Hằng khẽ hỏi:

– Lâu nay tôi không biết công việc làm ăn của mình ra sao… Có nói cho tôi rõ bao giờ! Hay mình buồn bực vì thiếu thốn đồng tiền?

– Tiền thì bao giờ cũng thiếu, chẳng vì thế mà đến nỗi buồn bực được!

Anh nói xong có ngay những nét hớn hở tươi cười. Rồi thêm:

– Nỡm thật! Tôi sướng quá hóa lẫn.

– Việt Anh! Tôi yêu mình, yêu mình một cách hằn học nữa!

Thấy Hằng có những ngôn ngữ cử chỉ rất đáng cảm. Anh ôm nàng vào lòng, nhìn vào cặp mắt nàng đăm đăm. Dưới bóng điện xanh, khuôn mặt trái xoan trắng nõn nà với cặp môi chúm chím nụ hồng như là những tiếng gọi tha thiết của một sức mạnh huyền bí. Việt Anh ôm rõ chặt người yêu vào ngực mình.

Trong một phút vũ trụ đã hầu bị quên…

Chợt Anh bỏ Hằng ra, đứng thẳng lên mà rằng:

– Không! Không thể như thế được!

Rồi trước cái ngạc nhiên đến sợ hãi của Hằng, chàng để tay lên trán, đứng thừ ra hồi lâu mãi đến khi chợt nhớ ra rằng không nên gieo mãi sự ngờ vực vào óc người yêu, chàng mới lại cố ra vẻ tự nhiên, dịu dàng ngồi xuống ghế và nói:

– Cái ngày ta phải nóng lòng chờ đợi chỉ còn vài tháng là đến, vài tháng nữa thôi. Tôi sẽ đẹp duyên với vị hôn thê chớ chẳng phải với một người tình nhân theo thói thường. Tôi muốn không đến nỗi sờm sỡ. Kính yêu chớ không phải chỉ yêu mà thôi.

Hằng cười nhạt:

– Sự cẩn thận ấy về phần mình thật lạ lùng lắm đấy. Tôi thật sự không ngờ.

Anh vặn lại:

– Có gì là lạ?

Hằng so vai, nhìn Anh mà cười rũ rượi:

– Không có gì lạ? Ồ sao mà mình thông minh và nhớ lâu thế nhỉ? Khi Hằng là gái có chồng thì mình hết sức tìm mọi cách chinh phục lấy… phần hồn. Tinh thần lòng yêu, mình có rồi mình cũng chưa thỏa, mình còn bao nhiêu lần lăm le chiếm cái xác thịt nữa. Đến bây giờ thì Hằng đã phó thác cả thân Hằng cho mình như cho một người chồng, thì mình lại đảo ngược các địa vị, mình lại dùng cái từ bi của một nhà tu hành mà lên giọng đạo đức: "Kính yêu chớ không phải chỉ yêu mà thôi!". Như thế, bảo lại không lạ à?

Việt Anh so vai đứng lên hát ầm ĩ, lại rún rẩy theo lối Maurice Chevalier:

Elle a des pelits télons

Que je lalais à talon

Ton! Ton! Ton! Tontaine!

– Mình hóa dại hay sao?

Anh ngừng hát, ngạc nhiên rằng:

– Hóa dại? Mình cấm cả tôi lộ sự vui sướng ra à?

Hằng lắc đầu một hồi:

– Không! Không! Mình không sướng! Thế không tỏ ra cái sướng! Việt Anh! Mình nên biết rằng nhiều lần mình bắt tôi lo. Mình vốn không phải là người như thế. Chưa bao giờ tôi thấy mình có những cử chỉ ấy. Mình đau khổ điều gì, hở Anh?

– Anh là kẻ rất sướng! Mà có lẽ hiện nay sướng nhất đời!

– Sao lại vẫn cái giọng lạ lùng nó vẫn tố cáo sự chua chát lẩn bên trong? Mình hãy nhìn thẳng vào mặt tôi mà nhắc lại thế tôi xem nào?

Anh thẳng người, nghiêm giọng:

– À, mình quá thật! Vì lẽ gì, những lời căn vặn vô ý thức đến bực ấy? Dễ thường tôi là một đứa có tội gì trước mặt mình là một quan tòa chăng? Tôi cấm mình hỏi mãi như thế đấy!

Hằng cũng to tiếng không kém bạn:

– Vì lẽ gì? Vì lẽ gì? Vì tôi đau đớn khi tôi phải nghi ngờ rằng người mà tôi yêu dấu vẫn cứ có một điều gì nói dối tôi. Đây này, mình đã muốn không nói thì để tôi nói cho mà biết: trước khi yêu tôi, hoặc trong khi nói là yêu tôi, chỉ yêu một mình tôi, ít ra… ông cũng có năm bảy cô nhân ngãi rồi.

Anh cười sằng sặc:

– À! Ghê thật. Ấy là chưa lấy nhau mà máu ghen đã đến thế.

– Phải, vì ông đã nói dối, vì ông là kẻ hèn. Một con đĩ nào đó đã mỉa mai ông. Do thế ông đau đớn. Hay là ông hối hận gì chăng?

Việt Anh đưa mắt đến sọt giấy rồi gật gù. Nhưng chàng vẫn thản nhiên:

– Hằng đã chịu khó nhặt những mẩu vụn chắp lại đọc cả cái thơ rồi à?

– Thưa không ạ. Tôi đâu thèm tò mò đến thế. Thấy một mẩu này thì tôi đọc chơi mà thôi. - Rồi nàng giơ mẩu giấy ra. - Bây giờ ông nghĩ thế nào?

– Tôi không nghĩ gì cả, vì nếu tôi nghĩ vào đấy, thì tôi đã chả vứt nó vào sọt, thưa bà. Mà tôi mong rằng bà đừng hằn học với tôi về những việc xảy ra từ trước khi tôi là chồng bà!

Cái giọng gắt gỏng của Anh khiến Hằng phải sợ. Nàng sợ chàng nhân đó lại có cớ nhắc đến Đào Quân. Sau cùng nàng dịu giọng:

– Hay là trong cuộc trăm năm của đôi ta, có điều gì ngăn trở, về phần mình? Hay là người ấy chửa đẻ gì chăng?

Anh đỏ mặt mà rằng:

– Ô hay! Mình điên mãi à? Đối với một hạng đàn bà mà tôi vẫn giày xéo dưới gót chân thì đủ hiểu là hạng nào rồi, còn chửa đẻ làm sao được! Mà lại nó vô lý, không biết phận nó đấy chứ! Ai coi nó ra gì mà nó đòi… nọ kia.

– Tôi thấy giọng thư mai mỉa mình dữ dội.

– Mà vì không để tâm nên tôi đã xé thư bỏ sọt.

Đến đấy, Hằng lại phải ngẫm nghĩ. Sự quả quyết giọng hồn nhiên của Anh đã tỏ ra rằng chàng đã thực thà về việc cái thư. Thế nghĩa

là không có người đàn bà nào ngăn trở, mỉa mai hoặc đe dọa Việt Anh, khả dĩ bắt Anh suy nghĩ, cân nhắc, khổ sở trong cuộc phối hợp mai sau này. Vậy thì chỉ còn hai nhẽ: hoặc Việt Anh vẫn giấu nàng một điều gì, hoặc nàng nhìn thế sự một cách khác người nên đâm ra nghi ngờ, thế thôi. Rồi Hằng hối hận, sợ mình đã trái.

Nàng vứt mẩu thư vào bồ giấy:

– Chỉ tại cái mẩu thư khốn nạn này! Thôi, tôi lỡ một lần, mình có tha thứ cho tôi không?

Anh cũng dịu nét mặt:

– Mong Hằng bận sau đừng nhẹ dạ.

– Nhưng chỉ vì yêu Việt Anh nên Tiết Hằng mới vô nghĩa lý thế… À quên, tôi có số tiền ấy rồi. Tôi đưa mình nhé.

Nàng nói vậy, đoạn với lấy cái ví, mở ra. Nàng lấy tập giấy bạc xong… một cách ý tứ, bỏ tay vào túi chàng. Nhưng Anh lôi sáu tờ giấy bạc ra, nhìn mà nói:

– Thế này đã đủ là một sự khốn nạn chưa?

Hằng vờ nhìn ra cửa sổ:

– Ồ! Cái tổ chim vành khuyên kìa?

Nhưng Anh không mắc, lại tiếp:

– Không! Không! Mình không nên đưa tôi ngay bây giờ.

– Sao?

– Hết ngay mất!

– Thì cần dùng gì, cứ việc tiêu! Sau sẽ hay… ngại gì!

– Không! Mình hãy giữ lấy! Thế này là một cái nhục!

Hằng, đã sắp sửa phát điên:

– Thế nào? Mình nói cái gì mà ngu vậy? Của vợ không là của chồng à? Thế sao gọi được là yêu nhau! Mình bây giờ vô lý quá! Việt Anh bây giờ khác hẳn Việt Anh ngày trước.

Việt Anh nhại lại một cách rền rĩ, nghiến răng:

– Ồ! Việt Anh ngày trước!…

Rồi chàng ngồi phịch xuống ôm trán. Mười phút sau mới đứng lên:

– Thật vậy, Hằng ạ, tôi có một điều muốn giấu mình mà lại muốn nói rõ với mình. Mấy hôm nay chưa biết quyết ra sao. Hằng đã đến. Vậy bây giờ Hằng về cho tôi suy nghĩ rồi tôi sẽ nói chuyện sau.

Thế là Anh đẩy nàng ra ngoài phòng tiễn khách đến cổng.

Chương 8

Thưa bà,

Tôi vốn không quen thuộc bà nên chúng ta cùng có cái hạnh phúc không là kẻ thù của nhau. Song tôi yêu quý bà, muốn giúp bà một việc. Người mà cùng bà sắp trăm năm kết nghĩa, đã có một cử chỉ đáng ngờ. Người ấy có lẽ đã gây nên cái chết của ông Quân cũng nên. Nếu ngờ thơ này thì bà thử nghĩ đến cái địa vị giàu sang của bà rồi xét cái ái tình kia xem giả hay thật. Tôi không yêu nhưng cũng chẳng ghét gì ông Việt Anh. Ông ta chỉ là một người đáng thương. Vậy có mấy dòng chữ này làm ơn cho bà. Trong cuộc hôn nhân không nên mắc lừa, bà ạ.

Một người đàn bà có mặt lúc xảy ra tai nạn.

Xin miễn ký tên.

Cái thư này, Tiết Hằng đã đọc lại đến lần thứ ba. Lần đầu, mới đọc được một nửa thư, bao nhiêu máu trong người nàng hình như dồn vào cả hai thái dương, cử chỉ thứ nhất là vò thư, toan xé ra làm trăm nghìn mảnh, rồi đi tìm cho được người viết thư… Nhưng thư là thư nặc danh. Nàng đành nén mọi sự xúc động, đọc nốt. Người viết thư lại nhận đã có mặt lúc xảy ra tai nạn, vậy thì là người nào? Vô lý! Lúc đó chỉ có Yvonne và mẹ nàng, Tiết Hằng không viện lẽ gì mà dám ngờ cái lòng tốt của hai người ấy được. Thế còn người đàn bà nào khác đã có mặt tại chỗ bãi biển hôm ấy mà nàng không để ý đến? Lục tìm trong trí nhớ. Hằng mang máng thấy như là bữa ấy ngoài năm người ra, không còn một ai. Khốn nỗi, nàng chỉ nhớ mang máng thôi, ai lại đi tin một cái trí nhớ mang máng mà được!

Hay là, tạm gác lẽ ấy ra, cứ cho rằng bữa xảy ra tai nạn, quả thật đã có mặt tại đó, một người đàn bà nào… Vậy trong cuộc hôn nhân này, người đàn bà đó tất phải bị thiệt hại.

Ai?

Tiết Hằng chợt nhớ đến cái cười tủm tỉm của người thư ký nhà báo. Chắc hẳn Việt Anh đã lôi thôi với một số đông bọn con gái giang hồ. Mà vị tất kẻ viết lá thư này đã không chính là kẻ đã gửi cái thư mai mỉa Việt Anh mà nàng đã từng có trong tay. Nàng muốn trông bút tích dò cho ra người, ác quá, thư cho nàng lại đánh máy chữ…

Tiết Hằng mím miệng vò thư, căm tức những sự nhỏ nhen của loài người. Nàng hầu như nhọc mệt, cuộc đời chán nản lắm, không còn muốn sao nữa. Nàng nằm xuống giường, nhắm mắt những muốn tai không còn phải nghe một tiếng động, óc không còn bận về một ý nghĩ, mắt không còn phải thu nhặt một hình ảnh… muốn sao cho tâm thần không còn vương chút nợ trần, cứ được nhẹ lâng lâng.

Không xong!

Những ý nghĩ vẫn đến, những ý nghĩ tối tăm ác nghiệt.

Thoạt đầu, nàng đã lập tức muốn làm thầy cãi cho Việt Anh. Nàng không muốn tin người viết thư, mặc lòng là người nào. Nàng không muốn tin những lý luận trong thư, mặc lòng xưa kia đã xảy ra những việc như thế nào. Song le, đó là ái tình!

Mà ái tình thói thường vẫn là mong manh!

Cho nên cái lòng tự kiêu của nàng - lòng tự kiêu của một người đàn bà - hầu như bị thương nặng. Hằng không thể cho phép rằng bất cứ là người nàng yêu dấu đến bậc nào, lại có thể đem ái tình ra dùng làm một vật bài trí được những sự vô lương tâm. Sự trong sạch của ý nghĩ nàng, cái ngây thơ của cả mảnh hồn nàng bắt nàng không bao giờ được nghĩ thiên lệch.

Hãi hùng run sợ, nàng thâu trong óc những trường hợp có thể khiến Việt Anh là đáng nghi, Việt Anh, người nàng yêu, Việt Anh, vị hôn phu của nàng!

Sao lá thư lại có những lời mà nếu ở ngoài cuộc, người viết không thể viết được đến thế? Sao cái giọng chua chát bứt dứt của một kẻ đã làm điều gì đến phải hối hận đã đến úp lấy Việt Anh khiến chàng nay như con cá lúng túng trong lưới? Sao chàng lại vùng vằng sự phú quí của Hằng, phải nói trước là không thèm hưởng, chàng, một người vốn theo cái hạng không cần nghe dư luận, làm

việc gì đã cậy ở cứu cánh cắt nghĩa hết mọi phương tiện đã dùng mà thôi? Hết thảy những điều ấy, vì lẽ gì?

Hằng tự căn vặn mình rồi lại đến lúc thấy cái cần phải cãi lý cho sự căn vặn trước. Nhưng, khốn thay, nàng chỉ là một trạng sư vô tài. Việt Anh không được bào chữa cho. Thầy kiện lúng túng không kiếm nổi lấy được một mẩu lý sự. Trong cái tòa án lương tâm của nàng hầu như xảy ra một sự rầm rộ của công chúng kéo cánh với công lý mà gào thét rằng việc Đào Quân chết, trách nhiệm ấy đè nặng trĩu vào vai Việt Anh, người yêu của Hằng. Mà chính nàng, nàng cũng hãi hùng bị mọi người coi là tòng phạm!

– Trời ơi! Sao lại có thể như thế được!

Hằng ngồi lên bưng trán kêu lớn, giọng rền rĩ như con nhạn bị tên xiên mà vẫn cố bay, bay để kêu thương. Tâm hồn nàng xưa kia vẫn cho nàng được kiêu hãnh vì nó lâng lâng và rất sán lạn như một buổi lễ minh ngày hạ, nay như bị bao nhiêu tầng mây phủ, tối tăm, âm thầm. Mà cái vết thương độc địa của trái tim non gây ra bởi cuộc kết hôn với Đào Quân, kịp khi tới cái tình sử kỳ lạ với Việt Anh nó như đã được hàn lại ra sao, thì nay lại bị một bàn tay tàn bạo dứt mạnh những lần băng giữ thuốc nhịt. Lần da non bị bóc tuột, nàng lại bắt đầu bị bệnh trầm trọng hơn xưa.

Gian phòng rộng rãi trong bệnh viện, giữa lúc mùa đông tiết lạnh này, mà khiến Hằng thấy chật hẹp, tức tối, không thở được nữa. Trước sự kinh ngạc của một bầy nữ khán hộ đẹp như tiên, nàng mở tung các cửa, như nóng nực giữa mùa hè.

Nhưng các cô khán hộ chẳng để Hằng tự do hóa điên. Cả mấy cô xúm quanh Hằng, rất lễ phép nhưng rất nghiệt, săn sóc nàng tựa hồ một đám cung tần nâng giấc một vị công chúa mới bắt được của địch quân. Họ đóng những cửa mà Hằng đã mở toang ra, kính cẩn mời nàng lên giường, đưa một cốc nước suối mà họ kêu có sức bình được những gân cốt bị rã rời sau một cơn xúc cảm mạnh. Rồi họ ngồi một dọc dài ở ghế bên cạnh giường, mỗi cô tìm một chuyện hòng khuây khỏa "bà chúa phải gai" ấy.

Giữa một bầu không khí như vậy, Hằng tự xét là vô lý, nếu cứ chỉ mải nghĩ đến những nỗi thống khổ của mình. Đây, đây, những người

cũng đủ sắc tài, chưa chắc về phần đức hạnh đã kém gì Hằng, mà sự bất công của nhân loại đã tạo thành những kẻ phải quỵ lụy mới kiếm nổi mảnh áo, miếng cơm. Lòng trắc ẩn khiến Hằng tạm quên tâm sự riêng mà cũng đon đả nói cười với những chị em kém hạnh phúc ấy.

Song, vẫn tinh quái, Hằng tìm những chuyện trời mưa nắng, dắt được các cô khán hộ phải cắt nghĩa rành mạch về một câu hỏi vẫn chiếm chỗ trong mọi sự suy nghĩ của nàng. Đó là những tai nạn xảy ra trong khi bơi lội.

Một cô nói:

– Thưa bà, sự rủi ro rất nhiều, người ta sống chết đều có số mệnh cả. Như bọn thuyền chài chẳng hạn, còn ai phải ngờ họ là không biết bơi không? Ấy thế mà nhiều khi "sinh ư nghệ, tử ư nghệ", họ cũng đến nỗi chết đuối! Nào có khó gì! Chỉ nhỡ ra bị chuột rút, chân tay không cử động được thì là toi mất đời.

Hằng hỏi vẩn vơ:

– Các bà các cô có ai biết những việc âm mưu hại người trong những cuộc bơi không?

Cô khán hộ vừa nói lúc nãy bây giờ cau mày, vẫn chưa hiểu, phải hỏi lại:

– Những cuộc âm mưu gì, thưa bà?

Tức thì một cô khác, lanh lợi hơn, nói đón:

– À, tôi hiểu rồi. Tôi đã đọc qua một cuốn tiểu thuyết Tây trong đó có nói tới hai chàng kia, cũng chỉ vì ghen ghét nhau mà một người chết đuối. Một người vì muốn chiếm giải, đã nỡ phản bạn. Anh ta lúc mời bạn một cốc rượu, đã bỏ vào cốc một thứ thuốc mà người nào uống phải sau vài giờ, thì gân cốt tê liệt hẳn đi. Thế là người bạn chết mất xác giữa biển để cho anh chàng kia chiếm được kỷ lục. Nhưng sau, vì hối, anh ta cũng tự sát!

Mấy cô khác phê bình:

– Đó là tiểu thuyết. Mà tiểu thuyết có phải hẳn là sự thực bao giờ?

Song Hằng nói:

– Thế mà nhiều khi sự thực ở đời lại quá những điều khó tin được trong các tiểu thuyết đấy.

Hằng nói rồi bắt tay ngang trán, cặp mắt lim dim. Mấy cô khán hộ vẫn chuyện, song nàng chỉ ậm ừ.

– Thôi, ta ra để bà an nghỉ!

Một cô nói thế là cả bọn kéo nhau ra.

Hằng nằm lại một mình, nào có an nghỉ được! Nàng nghĩ đến sự thay đổi đột ngột về tâm tính - có thể sự thay đổi của cả tâm hồn - của Việt Anh mới đây. Khi ở tòa báo, lúc Anh xua đuổi nàng thì Anh quả nhiên đã có cái thần thái của một người đã làm việc gì đến nỗi phải hối hận. Nhất là câu chuyện tiền. Khi còn Đào Quân, Việt Anh coi Quân như một con bò vắt sữa được. Một lần nàng mỉa chàng: "Rõ thật ghét người yêu của" thì chàng đay lại: "Cái của ấy chẳng lôi ra làm việc cũng phí mà thôi". Đến nay… Việt Anh hốt nhiên ghê tởm sự phú quí của nàng! Việt Anh đã trở nên một nhà đạo đức cổ và nệ!

Ngần ấy trường hợp lại càng là những chứng cớ đè nặng trĩu trên vai Anh. Phải chăng Anh đã dùng đến trước cửa nhà thi bơi mà cô khán hộ vô tình kia vừa nói cho Hằng biết? Đã đành rằng cái ái tình có thể xui người ta làm những việc táng tận vô hạn, song chàng không thể nào đi chịu rằng một người lại có thể hại bạn mà chiếm đoạt vợ bạn, dẫu là vì tình. Nàng chẳng chịu rằng mối hận về tơ duyên của nàng lại có thể là một cớ chính đáng khiến Đào Quân phải chết oan được, mặc lòng nàng tuy là vợ nhưng không yêu dấu thiết tha gì đến Quân. Sự thực có đến nỗi như Hằng phỏng đoán chăng! Ôi oái oăm! Nếu thực thế, ai sẽ trở nên vợ một kẻ giết… người.

Hai hàng lệ bỗng đâu ứa lên, lấp lánh cặp mắt Hằng. Nàng đau đớn vì đã phải trong cảnh bó buộc nghi ngờ người mà nàng yêu quí nhất đời, song còn lý nào cho nàng khỏi nghi ngờ được? Lòng căm giận và lòng thương xót Việt Anh lúc này giao chiến nhau kịch liệt - trái tim nàng là bãi sa trường, nỗi thống khổ của nàng thật chẳng biết lấy gì đem so. Cái đau tinh thần cũng khiến Hằng phải tê tái trong lòng như cái đau xác thịt.

– Thưa bà, có ông Việt Anh chờ bên ngoài…

– Cứ cho tôi tiếp.

Cô khán hộ trẻ quay ra. Một lát sau, Việt Anh dè dặt tiếng giày bước vào. Chàng hãi hùng hỏi:

– Chết! Sao trông mình khác hẳn đi thế?

Vẫn nằm, chỉ ra hiệu cho bạn ngồi. Hằng khẽ nói:

– Ồ! Cái thời giờ tôi phải đợi mình mới dài làm sao. Mỗi phút là một thế kỷ, bây giờ tôi thấy rõ nghĩa cái câu văn sáo của các nhà tiểu thuyết. Vậy mà trong bao nhiêu thế kỷ tôi đã phải áy náy về mình. Tôi đương lo cho cuộc sum họp của đôi ta. Tôi ước sao điều mình đã muốn giấu tôi mà mình sắp nói với tôi đây không đến nỗi là sự ngăn rào cách bức… Trời ơi! Tôi đã khốn khổ lắm rồi! Chắc mình cũng thừa đoán nổi cái nỗi băn khoăn của một người bị tử hình chờ đợi tin về lá đơn xin ân giảm, có phải không? Xin coi chừng! Tôi cũng như người xấu số ấy. Cái phút này là cái phút ghê gớm… Lời cắt nghĩa của mình sẽ đáng sợ cho tôi như lời tuyên án của một vị quan tòa. Xin đọc bản án đó cho nghe!

Việt Anh nghĩ ngợi hồi lâu rồi cầm hai tay Hằng kể lể:

– Phải lắm. Nếu tôi không nói thì sau này, sự hối hận sẽ vỡ lở càng to. Đây này… Việt Anh vốn nghèo. Song những sự khốn nạn của đời lại đi bắt Việt Anh say mê một người đàn bà ấy làm vợ. Do đó, Việt Anh, cái thằng vẫn chửi bới sự giàu có xưa nay, bây giờ bị coi là một thằng đồ tồi, một thằng lấy vợ thừa, một thằng híp mắt về tiền, một thằng… đào mỏ! Mấy tờ báo khác đảng phái hiện giờ được thể chửi bới hoài Việt Anh! Tiết Hằng có sẵn lòng làm vợ một người như Việt Anh thì phải đồng thời vui lòng nhận những lời chỉ trích đó. Mà nhận một cách vui vẻ, có thể hy sinh danh dự vì tình. Không bao giờ được nghi ngờ cái lòng yêu chân thật của Việt Anh. Không bao giờ quan tâm đến dư luận. Rồi đây Anh sẽ là cái bia chịu cho bao mũi tên thù. Rồi còn nhiều sự đặt điều nói xấu và vu oan! Liệu rồi Hằng có thể tin mãi mãi được tôi không?

– Được lắm. Thế sao nữa?

– Nếu thế ta mới nên lấy nhau. Còn không…

– Thì sao?

– Thì thà mỗi người tìm một con đường khác. Nên đề phòng nhất là cái hối hận.

Hằng tươi bưởi, ngồi dậy:

– Tưởng gì! Chỉ có thế mà mình làm tôi lo bao nhiêu đêm…

Nói xong, nàng nhìn Anh thì thấy chàng vẫn còn như bận về một ý nghĩ. Theo tâm lý, lúc đó chàng phải sướng cực điểm mới hợp lẽ. Không, anh chưa hẳn đã bày tỏ hết nỗi lòng… Hằng gặng một lần nữa:

– Chỉ có thế?

– Phải, chỉ có thế.

– Tôi tưởng còn gì nữa chứ?

Tức thì Anh phát khùng:

– Sao mình lại cứ muốn còn có gì nữa?

Hằng, vẫn bình tĩnh:

– Vì tôi tin mình. Thà có điều gì cứ bày tỏ hết cho nhau để sau khỏi phải hối hận.

– Không còn gì nữa, mình ạ.

Nói xong, Anh âu yếm hôn hai bàn tay lúc đó vẫn lạnh ngắt của Hằng. Gió bên ngoài thổi mạnh nhưng trong phòng tựa hồ như có sự ấm áp thật.

Chợt con sen hấp tấp đưa một lá danh thiếp vào. Anh hỏi:

– Ai thế?

Hằng cau mặt đáp:

– Huỳnh Đức! - Rồi bảo con sen: - Mày ra thưa với ông rằng độ nửa giờ nữa ông quay xe lại.

– Bẩm vâng.

Con sen ra rồi thì Hằng và Anh lại âu yếm nhìn nhau một lúc lâu. Chợt Hằng hỏi:

– À này mình! Hôm xảy ra cái tai nạn ấy, có người đàn bà nào nữa tại đó không?

– Hôm nào? Tai nạn nào?

– Cái hôm Quân lâm nạn ấy.

– Ô hay! Sao tự nhiên mình lại còn nhắc đến việc ấy? Tại sao thế, hở? Tôi tưởng chẳng nên nhắc đến việc ấy, giữa lúc này?

– Không, không, tôi muốn biết rõ, mình cứ nhớ lại xem.

– Hôm ấy không có người đàn bà nào lạ.

– Thật không có ai?

– Thật.

– Trước khi đi tắm, hình như mình có uống rượu bia với Quân?

– Chính thế. Nhưng thôi, sao mình cứ nhắc mãi đến việc ấy!

Hằng im một lúc rồi lại hỏi:

– Thế mình cứu Quân ra làm sao, mình còn nhớ không?

– Lạ thật! Tôi tưởng lúc đó Hằng cũng có ở đấy thì phải.

– Nhưng tôi quên rồi.

– Mình cũng quên mà lại đi bắt tôi nhớ hay sao?

– Hẳn chứ. Cứu hụt một người bạn, ai lại chóng quên được.

Việt Anh đứng dậy trừng mắt:

– Lạ nhỉ? Sao tự nhiên mình cứ nói đến việc cũ? Hằng! Mình nghi ngờ gì tôi, phải không?

– Sao mình lại bắt tôi nghi ngờ mình?

– Dễ thường tôi không cứu nổi Quân khỏi chết, trách nhiệm ấy ở tôi, có phải không?

– Mình nói thế trước…

Hằng lỡ lời khiến Anh vớ được. Chàng chua chát mà rằng:

– Trước khi Tiết Hằng muốn nói thế? Hở? Thì gật đầu đi xem sao!

Biết mình hớ, Hằng không đáp, chỉ cúi mặt. Anh đi đi lại lại, ra ý phân vua:

– Đấy nhé! Tôi muốn yên mà Hằng có để tôi yên đâu!

– Việc gì tôi lại không muốn yên?

– Thế thì sao tự dưng lục đến chuyện ấy?

– Hay lại có lá thư nào, phải không? Đưa đây mau! Xem thư thế nào nào!

Hằng nhấc gối, Anh về lấy thư. Đọc xong, chàng cười nhạt:

– Lời buộc tội ghê gớm quá!

– Tất mình phải biết người viết thư là ai.

– Trước khi biết người viết thư, tôi hãy hỏi mình do lẽ gì mình tin thư và nỡ nghi cho tôi đã! Sao thế, hở đồ khốn nạn?

– Ồ! Đừng to tiếng vội! Cái thái độ kỳ lạ của mình, việc giãy đành đạch lên về tiền tài mà người chết để lại cho tôi…

– Tất cả những việc ấy đã khiến mình ngờ, phải không? Nói đi, nói mau!

Anh nghiến răng bóp chặt hai tay Hằng. Nàng giằng ra, kêu lên:

– Bỏ ra! Trời ơi, đau!

Anh, vẫn nắm chặt.

– Mình có muốn tôi nói tên cái đứa viết thư?

– Tôi chỉ mong có thế!

Anh muốn nói, nhưng lại ngập ngừng:

– Chính là… là…

– Là…?

Việt Anh muốn nói to: Yvonne. Chàng chợt nhớ lại nét mặt tức tối của Yvonne dưới ánh trăng bữa ấy. Song vì chưa chắc chắn, mà dẫu chắc thì, thư đó tỏ lòng yêu chàng, chàng cũng chẳng nỡ nói ra. Anh đành nói dối:

– … Một đứa giang hồ!

– Nhân tình của mình?

– Phải!

– Có mặt lúc xảy ra tai nạn!

– Không.

– Vô lý! Không có mặt khi nào viết nổi thơ như vậy!

– Thôi, đó là những chuyện nhỏ nhen của đàn bà. Mình không cần biết. Tôi chỉ hỏi mình: có phải mình đã vì thế mà sinh ngờ tôi

không? Thế thôi.

– Tôi có quyền ngờ. Vì lẽ gì, tôi đã nói cả.

Anh, một cách đau đớn, xua tay:

– Đủ rồi, Hằng đã nỡ ngờ vực một người mà Hằng yêu quý nhất đời… là tôi! Ngờ tôi hại chồng Hằng để chiếm Hằng! Ngờ tôi phạm một điều đê hèn! Một tội ác!

– Nếu lời buộc tội là vô nghĩa thì mình cười đi! Việc gì mà cáu?

– Phải lắm. Nhất là Huỳnh Đức đã đỗ xe từ ngoài kia. Nếu không có Đức, vị tất mình đã phải ngờ. Tôi hiểu lắm.

– Thôi đi ông! Đừng đổ vấy, ông ơi!

Anh ngồi xuống ghế, bình tĩnh nét mặt:

– Thí dụ tôi có trách nhiệm thật về cái chết của Quân, liệu mình có còn yêu tôi không?

Hằng cau mày hồi lâu rồi:

– Mình đừng thí dụ nữa. Nếu thật, thà cứ thú thật, tôi sẽ có ý kiến sau. Tôi muốn chồng tôi phải là người thực thà!

– Tôi không nói thật được.

– Nói thế, cũng như thú tội. Cử chỉ ấy cũng đã đủ tố cáo…

Anh đập bàn, quát:

– Tố cáo một tên sát nhân, phải không? Hằng? Mình không đáp à? Thôi, thế là hết! Mình đã nỡ ngờ tôi thế là xong. Không còn cách gì cứu vớt nổi nữa. Mà mình ngờ là phải! Quả tôi đã có trách nhiệm về cái chết ấy thật. Tôi chẳng muốn hỏi mình nghĩ sao đến tôi nữa! Thôi, ta xa nhau! Chúc Hằng sung sướng. Đã có Huỳnh Đức yêu quý mình. Thôi, tôi chỉ là một đứa khốn nạn!

Thế là Việt Anh cầm mũ, bước ra nhanh.

Hằng chạy theo, gọi thất thanh:

– Việt Anh! Việt Anh!!!

Nhưng chàng không hề quay cổ lại.

Hằng ngã dài dưới đất. Các cô khán hộ chạy đến bê nàng vào giường.

Khi Hằng mở mắt, thì thấy Huỳnh Đức đã ngồi bên giường, giữa lúc trời rét mà cái trán Đức cũng thấy lấm tấm mồ hôi.

Chương 9

Huỳnh Đức đứng tựa bao lan, vẩn vơ nhìn xuống đường… Tiết trời nặng nề oi ả một cách chưa từng thấy có. Cây cối đứng im lặng như trong một bức tranh.

Đức kéo một hơi thuốc lá rất dài, đặt ý nghĩ vào làn khói thuốc xanh… Chàng lại nhìn xuống con đường nhựa vắng tanh mà giữa là con đường xe điện hiện ra bằng hai vệt sáng dài bởi ánh đèn hai bên chiếu xuống. Chợt thấy tiếng lịch kịch một chiếc xe bò… Chàng chăm chú nhìn thì thấy một người đàn ông cởi trần trùng trục ngồi trên thổi sáo rất vui vẻ để cho một người đàn bà làm bò thoăn thoắt kéo… Đức bỗng phát lên một câu: “Biết đâu cặp vợ chồng nghèo khổ ấy lại không sung sướng bằng vạn mình!”.

Chàng liền quay vào phòng giấy, vặn quạt, và lấy ra một quyển vở nhỏ, cầm bút định viết… Cầm bút lên, nghĩ ngợi lại đặt bút xuống, để mà thở dài… Sau chàng đứng lên đi đi lại lại trong phòng, cái đầu cúi xuống, cái đầu nặng trĩu những ý nghĩ… Sau cùng, chàng cầm vở, ra nằm xuống ghế.

Quyển vở bìa da, cạnh vàng, chàng muốn nhờ nó mà ghi thêm mọi sự đã xảy ra trong đời chàng bằng vài trang nhật ký nữa. Cho nên chàng phải đọc lại cả những điều đã viết từ xưa.

NGÀY MỒNG 5, THÁNG CHẠP, 1934.

Thế mà nay tôi đã quyết định làm một việc xưa kia chưa hề nghĩ đến. Thật vậy, bây giờ tôi mới hiểu rằng những người viết nhật ký không phải toàn là dở hơi. Tôi, Huỳnh Đức, một người xưa nay ghét nhất những chuyện ngôn tình, mà bây giờ cũng viết nhật ký, vì tình.

Tiếc rằng mình không viết ngay từ khi tưởng là được hưởng hạnh phúc. Đáng lẽ ra, phải viết ngay sau tối tân hôn với Tiết Hằng, người tôi yêu quý nhất đời, người làm cho tôi tưởng rằng cuộc đời vẫn là mới mẻ, mặc dầu đến lần này tôi lấy vợ đã là lần thứ hai.

Hiện giờ tôi không còn nhớ gì đến người vợ trước cả. Tiết Hằng đã xóa hết đoạn đời dĩ vãng nặng nề của tôi. Đáng lẽ ra, tôi phải ghi chép ngay bao nhiêu tính tình, bao mối xúc cảm, ngay sau tối tân hôn hoặc ngay sau khi Hằng bảo tôi rằng có thể kết bạn được với tôi, vì Việt Anh là người nàng không thể lấy được. Buổi tối hôm ấy, tôi thấy tôi sung sướng nhất đời. Vậy mà đến bây giờ mới bắt đầu chép nhật ký! Thật vậy, khi người ta sung sướng thì người ta không muốn ghi nhớ gì cả. Người ta chỉ thấy cần ghi chép tính tình khi người ta muốn than vãn, khi nào người ta nghi ngờ cái sung sướng của người ta mà thôi.

NGÀY 11.

Đã sáu hôm nay tôi mới lại giở đến cuốn nhật ký này. Nếu chép cả thì cứ năm phút lại chép một lần, đương ăn cũng phải chép nhật ký, đương ngồi xe hơi cũng phải chép nhật ký, đương đi thăm mỏ cũng phải chép nhật ký, đương tắm nữa, cũng phải chép nhật ký! Tôi không thể như người khác được. Vả lại tôi sợ nhất những ý nghĩ lo buồn.

Hôm nay tôi không buồn nên mới cầm đến bút. Là vì Tiết Hằng đã lành mạnh hẳn. Tiết Hằng, người tôi đã yêu quý nhất đời, đã làm tôi đau khổ nhất đời vì một mối tình tưởng là vô hy vọng, mà bây giờ đã là vợ tôi hẳn hoi!

Hơn một tháng nay, sau khi lấy Hằng, tôi chỉ gia công mà nâng niu chiều chuộng nàng, săn sóc thuốc thang cho nàng, mà chưa hề hỏi xin nàng một lời ái ân nào cả. Nay mai tôi sẽ hỏi, vì nàng đã được bình yên. Chỉ yêu người ta, được cái quyền yêu người ta, thế đã là hạnh phúc đấy hẳn.

NGÀY 14.

Đã mấy hôm nay, tôi phải ngẫm nghĩ mãi về chữ hạnh phúc ở đời. Xưa kia tôi tưởng rằng say mê ai, lấy được người ấy, thế là hưởng hạnh phúc. Trong tuổi thiếu niên, các bạn tôi vẫn nói với tôi đại khái: "Anh ơi, tôi mà lấy được người ấy thì là tôi "nắm" được hạnh phúc ở đời". Hồi bấy giờ, lần nào tôi cũng đã gật đầu, mà cho là phải. Nếu hôm nay, ai đến nói như vậy thì tôi sẽ gắt lên rằng: "Anh là đồ ngu

dại! Liệu rồi người ta có yêu anh như anh yêu người ta không, mặc dầu khi người ta đã là vợ anh!".

NGÀY 15.

Cả ngày hôm nay, tôi hối hận, vì đã không viết nhật ký ngay từ khi Tiết Hằng là vợ tôi. Từ lúc bắt đầu tôi thấy tôi lấy được nàng, tôi đã sung sướng. Vậy mà, những ý nghĩ vui vẻ đã qua, tôi lại không chép, để cho đến ngày nay, chỉ phải chép những ý nghĩ băn khoăn, có khi lo buồn.

NGÀY 25.

Dễ thường Hằng không yêu tôi như tôi vẫn tưởng.

Có khi vì không lấy được Việt Anh thì lấy tôi là hơn, lấy tôi để mà thương hại tôi cũng nên. Sự thương hại không phải là ái tình. Mà tại sao tôi lại có những ý nghĩ này? Là vì tôi đã để công trong năm ngày trời săn sóc nàng, luôn luôn nói: "Hằng ơi, tôi yêu quý mình nhất đời", mà không bao giờ thấy nàng nói cho tôi lấy một câu đại khái rằng "Tôi yêu cậu". Nàng chỉ đáp lại bằng một nụ cười có vẻ "cho phải phép" mà thôi. Tôi Huỳnh Đức, một người đứng tuổi, cũng không ngu hèn gì mà tôi cứ phải nâng niu một người đàn bà đã thuộc quyền sở hữu của mình, để mà mong một ngày kia người ta sẽ thốt ra những câu ân ái tha thiết với mình, mà cái "Ngày kia" ấy chưa biết bao giờ mới đến… đã bao lần tôi muốn hỏi Hằng rằng nàng yêu quý tôi như thế nào, vậy mà cứ định hỏi thì lại thôi. Nếu vợ tôi quả thực yêu quý tôi thì rồi cũng có khi tự nhiên phải nói… Ái tình không phải là sự kêu xin mà có được. Nếu tôi hỏi, vợ tôi phải gượng đáp là có yêu tôi thì còn quý hóa nỗi gì?

NGÀY 28.

Không, Tiết Hằng là một người đức phụ, là một người vợ gương mẫu, không có điều gì trái đạo cả. Thế thì tôi oán giận thế nào được vợ tôi?

NGÀY 4 THÁNG GIÊNG 1935.

Cái thái độ của nàng vẫn thế thôi, không thay đổi gì cả. Nàng chỉ là một người vợ hiền! Tôi, tôi muốn Hằng thà là một người vợ có tính xấu, nhưng mà yêu tôi.

NGÀY 10.

Tôi có nên cứ coi Hằng như một người nhân tình không? Các nhà văn hào đều nói rằng ái tình là một món mỹ thuật, người nào muốn đắc thắng trong tình trường, ít ra cũng phải có tư cách một nghệ sĩ. Hay là tôi đã vụng dại trong cuộc đi chinh phục lòng yêu của Hằng? Dễ thường vì mình sốt sắng, si tình quá, khúm núm quá, nên người ta coi rẻ mình cũng nên. Ở đời này, nhiều khi có lắm việc không còn luận lý học nào cắt nghĩa nổi. Anh chồng kia, tư cách rất đáng bỉ, lại được vợ yêu chiều. Chị vợ nọ, chỉ làm hại và lừa dối chồng, mà được chồng kính nể cũng nên. Mình cứ tưởng hết cách bày tỏ lòng yêu của mình ra thì một ngày kia, không sớm thì chầy, sẽ được đáp lại, có khi mình lầm. Có lẽ tôi cứ lãnh đạm mà giữ địa vị một người chồng, nghĩa là một người mà vợ có bổn phận phải yêu, thì Hằng mới yêu tôi cũng nên…

NGÀY 20.

Tôi đã dùng cái chính sách ấy trong mười hôm mà không ăn thua gì cả. Săn sóc hay lãnh đạm, Hằng cũng vậy mà thôi.

Nàng đã lấy tư cách một người vợ đối với chồng thôi thì nàng còn phải phàn nàn gì!

Không, tôi chỉ được coi là một người chồng chứ không phải được hưởng lòng yêu của một người nhân tình, nghĩa là của một kẻ trong khi yêu mình vẫn không quên bắt bẻ mình, Hằng chỉ là vợ tôi, hết chuyện!

NGÀY 22.

Người ta khi đã yêu một lần, thì lần sau không bao giờ có thể yêu như lần thứ nhất được. Vậy tôi có cần phải ghen với Hằng về đoạn đời trước của Hằng không? Tôi có cần đả động đến Đào Quân và Việt Anh, nhất là Việt Anh, không? Tôi phải suy nghĩ lắm mới được.

NGÀY 29.

Trời ơi, tôi đã tưởng là sung sướng về ái tình! Tôi đã lầm mà sự nhận ra cái lầm ấy có thể giết chết mất bao nhiêu sức sống trong lòng tôi. Hằng không phải là yêu tôi, chính ra bằng lòng lấy tôi là vì bổn phận! Mà tôi cứ phải nghĩ rằng có một người vợ đẹp, có nết, thế

chưa đủ làm cho tôi sung sướng, cứ phải khao khát ái tình! Thật vậy, ái tình là một việc, mà hôn sự là một việc khác.

NGÀY 4 THÁNG HAI.

Hôm nay, chúng tôi đã cãi nhau. Lần đầu tôi chạm đến lòng tự ái của Hằng và lần đầu, Hằng đã gắt tôi, giận tôi đã đả động đến Đào Quân, và Việt Anh.

Điều nên nhớ: có yêu thì mới giận. Tôi cũng sung sướng rồi.

NGÀY 5.

Dù sao đi nữa, từ khi tôi kết bạn với Tiết Hằng rồi thì cuộc đời tôi cũng thấy đỡ quạnh hiu. Dễ thường tôi không nên còn phàn nàn gì mới phải. Tôi đã lấy được một người đàn bà mà tôi kính mến và quả thật cũng là đáng kính mến hơn nhất trong tất cả các người đàn bà. Tôi cũng nên nhũn nhặn, đừng hy vọng rằng người đàn bà ấy đem tấm chăn ái tình ra trao tặng cho tôi. Nếu ai hỏi vợ tôi không yêu tôi chăng, thì tôi không biết nên đáp thế nào cả. Bảo là được yêu cũng chẳng phải, mà bảo là bị ghét cũng không xuôi tai. Phải là chồng Tiết Hằng mới thấy như thế. Hình như nàng cũng đã cố sức tìm mọi cách cho tôi vui lòng. Chính ra, Hằng là đáng phàn nàn hơn tôi, vậy mà hình như nàng lại muốn phàn nàn cho tôi. Nàng đã hết sức giấu kín bao nhiêu nỗi khổ tâm của nàng. Tôi không thể nào hiểu rằng vì những lẽ gì mà nàng vẫn âm thầm đau khổ. Như thế đã đủ khốn nạn cho tôi chưa!

NGÀY 8.

Có lẽ tôi sắp hiểu rõ sự thực. Vì các cuộc sống chung với Hằng mấy tháng nay đã khiến tôi phải nghĩ lại cái ngày mà Hằng bảo muốn lấy tôi. Tôi ngu dại quá, vì mãi đến bây giờ mới nghĩ đến cử chỉ của Hằng hồi ấy.

Chao ôi! Buổi tối hôm ấy, tại bệnh viện St. Paul, có ai trông thấy Hằng run sợ nép vào ngực tôi mà thở hồng hộc, mà khóc rưng rức, thì mới rõ một người đàn bà trong lúc khốn khổ, không tự chủ, tự mình cũng không dám tin mình. Nàng đã hấp tấp nói: "Anh Đức, anh lấy tôi đi!" vội vàng mà ai oán cũng như nàng kêu: "Ai cứu tôi với!" vậy. Lúc đó, tôi choáng váng, tê mê cả người, cảm động hết sức, mặc dầu chưa rõ căn nguyên. Tôi đã tìm mọi cách để hỏi han nàng,

dỗ dành cho nàng nói để biết sự thực… Thì, Hằng đã nhìn tôi một cách như kêu van mà rằng: "Xin đừng bắt tôi cung khai gì cả, xin đừng hỏi han gì tôi nữa! Anh chỉ nên mau mau cứu vớt tôi mà thôi, phải, anh mau cứu vớt tôi!". Cho khỏi những tai họa tày đình gì? Lúc ấy nào tôi có hiểu! Và ngay bây giờ nữa, nào tôi đã hiểu! Tôi chỉ nhớ rằng buổi tối hôm ấy, Hằng đã có cái thần thái hãi hùng kinh sợ của một con chim gáy vừa tránh khỏi đạn mà bay vào nấp được trong một bụi tre rậm rạp, là tôi. Thật vậy, nàng đã có cái tâm thần bàng hoàng của một người vừa thoát chết, nhưng mà vẫn phải sợ hãi vì vẫn còn có thể bị chết được nếu không giơ tay cầu cứu về phía tôi… Chính là Hằng đã muốn cho việc bách niên phải thành ngay lập tức. Người ngoài, nếu có biết tất cũng thấy rằng nàng vội vàng lấy tôi để tránh khỏi một sự nguy hiểm gì, lấy ngay tôi cho xong chuyện đi, cho không thể nào gỡ lại, cứu chữa lại được nữa, hình như chính nàng, nàng cũng sợ là không lấy nhau ngay thì rồi nàng lại đổi ý, lại sai lời chăng. "Anh mau cứu tôi!" những lời nói run sợ một cách đáng lạ lùng kia, ngay bây giờ, ngồi viết những dòng này, tôi thấy như bên tai vẫn còn văng vẳng!…

NGÀY 9.

Hôm nay, trong một cuộc hội họp, tình cờ chung quanh tôi, người ta đã nói đến Việt Anh. Máu tôi lúc ấy sôi lên, làm cho tôi chỉ muốn uống rõ nhiều rượu mà không thể nào ăn được những mỹ vị khác nữa. Tôi còn sống ngày nào thì tôi còn phải căm hờn Việt Anh ngày ấy, vì chính hắn đã làm khổ Tiết Hằng. Than ôi, tôi yêu quý Hằng đến nỗi rằng giá Hằng lấy hắn mà hưởng hạnh phúc ở đời thì tôi cũng xin vâng, tôi cũng sẵn lòng hy sinh…

Tôi, tôi muốn quên tôi đi mà sống bằng cái hạnh phúc của người mà tôi yêu quý! Tại sao hai người đã đính hôn với nhau rồi mà việc đến nỗi ngang trở? Việt Anh hối hôn hay là Tiết Hằng đã hối hôn? Mà sao Việt Anh lại bỏ nàng mà ra đi biệt tăm hơi như thế? Tôi không biết một tí nào cả… Tôi muốn biết lắm mà không sao được, Hằng chẳng bao giờ buồn kể lể gì với tôi…

NGÀY 10.

Nhưng tôi cần phải ghi rằng dù không biết về những đoạn đời trước của Hằng thì tôi cũng tin rằng không bao giờ Hằng đã là người yêu của Việt Anh, trước cũng như sự khi Đào Quân rủi ro thiệt mạng, về điều đó nàng đã thề với tôi, mà tôi cũng đã tin, phải, tôi, tôi cũng đã tin! Việt Anh là người bạn của Quân… Sau khi Quân chết, đã hỏi nàng… Thấy người cũng khá, nàng đã nhận lời… ấy đầu đuôi hình như chỉ có thế. Sau khi dò la thăm hỏi những người biết Việt Anh thì tôi rõ rằng khi định kết bạn với Hằng, Việt Anh vẫn không thôi dan díu với một vài ả giang hồ. Tôi đoán rằng việc ấy khiến Hằng lấy làm bất bình nên nàng mới trái ước cùng Anh. Có lẽ nàng đã yêu quý Việt Anh cũng nên song vì phải gìn giữ, vì phải tự trọng. Hằng đã bỏ Việt Anh và thuận lấy tôi. Cái câu: "Anh mau cứu vớt lấy tôi" chắc cũng không có nghĩa gì khác.

NGÀY 11.

Mai, tôi phải đi Hòn Gay đến năm hôm mới về được. Mà vợ tôi, ngay hôm nay, cũng đã về cùng nhạc phụ tôi.

NGÀY 17.

Hôm nay tôi đã về quê đón vợ tôi ra. Nhạc phụ tôi xem ý vui vẻ lắm. Tất nhiên Hằng đã khéo léo giữ gìn lắm, vì nhạc phụ tôi sung sướng bao nhiêu thì chắc vợ tôi âm thầm đau khổ bấy nhiêu. Tôi cũng vậy.

NGÀY 18.

Tự nhiên, hôm nay tôi nói với Hằng: "Mình ơi, tôi là một người bạn của mình, để giữ trọn một cái nghĩa cả đối với mình, một người cùng mình đi trong đời và cái địa vị tôi - Trời ơi! Tôi đã hiểu rõ - chỉ là làm thế nào cho Hằng thấy rằng cuộc đời là dễ chịu, là có thể sống được, là cũng không hoàn toàn đáng buồn, là… nói tóm lại, thì tôi không làm cho Hằng phải bực mình, có phải thế không?". Hằng đáp rằng: "Xin cảm tạ anh". Tôi hỏi cảm tạ vì lẽ gì, thì Hằng lại nói: "Cảm tạ vì anh đã cứu sống được tôi. Bây giờ ta cũng nên nhắc lại chuyện cũ… Tôi, Tiết Hằng khốn nạn này, đương sắp chết, đương bị đắm đuối, thì nhờ có anh giơ tay ra cứu; và anh đã cứu khỏi chết một người đàn bà. Anh Đức ơi, suýt nữa thì tôi chết… chết!… Nay tôi

sống… tôi như người vừa khỏi một bệnh nặng, bây giờ tôi gần khỏi hẳn, vì nhờ có anh là một ông thầy thuốc giỏi".

Nói rồi, nàng cúi đầu cảm động một lúc khá lâu. Sau chúng tôi lại hỏi nhau và đáp nhau, nghĩa là giữ miếng nhau, thế này:

– Tôi cam đoan là thầy thuốc sẽ đem hết lương tâm và tài nghệ ra chạy chữa cho mình. Nhưng mà mình nên biết giúp đỡ thầy thuốc trong cái cuộc khó khăn ấy. Mình phải kể lể hết cho thầy thuốc nghe… Nếu thầy thuốc không hiểu rõ được căn bệnh…

– Không, Hằng đã khỏi hẳn rồi. Bây giờ Hằng đã như người ăn lại bữa…

– Nếu Hằng khỏi rồi thì vì lẽ gì lại cứ phải giấu giếm tôi? Mình ơi, nói rõ cho tôi nghe đi… Bảo cho tôi rõ là ai đã gây ra cuộc tơ duyên lỡ dở giữa mình và Việt Anh…

– Tôi không muốn nói, mà nếu có muốn, cũng không thể nói được. Vả lại mình cứ nhắc lại chuyện cũ làm gì? Thôi đừng hỏi nữa, để cho tôi quên đi, quên mọi sự đi, để hoàn toàn yêu mình.

– Tôi tưởng những lời lẽ ấy cũng làm tôi sung sướng được trong một phút.

NGÀY 24

Hôm nay tôi nhận được thư của Việt Anh! Mà Việt Anh muốn vợ chồng tôi tiếp anh ta trong năm phút. Tôi nên đáp thế nào? Có lẽ tiếp hắn là phải. Trước mặt hắn, vợ tôi có những cử chỉ bình tĩnh hoặc rối loạn thế nào là tôi đủ khám phá nổi những ý nghĩ bí mật kia. Tôi cứ việc trả lời Việt Anh mà không báo cho Hằng biết mới được. Nếu cho vợ tôi biết, chắc vợ tôi chẳng bằng lòng nào…

Đọc lại cuốn nhật ký mới viết có đến đấy, Huỳnh Đức lại ngồi lên, mặt bần thần và li bì như ngái ngủ. Chàng thở dài rồi rón rén sang bên buồng Hằng. Bóng điện xanh lồng trong tua xanh chiếu ra làn ánh sáng mát mẻ dễ chịu. Thấy vợ như đã yên nghỉ, Đức rón rén đến bên giường, để tay vào trán Hằng thì vừa lúc nàng chợt thức giấc, dụi mắt và ngơ ngác nhìn quanh…

– Mình chưa ngủ kia à?

– Có, tôi đã ngủ được một lúc… Chợt thức dậy nên sang đây xem em có cần dùng gì…

– Không, tôi ngủ đây. Mình cũng ngủ đi.

– Mình có nóng không?

– Không.

– Tôi vặn quạt nhè nhẹ để mình nghỉ nhé?

– Thôi… Tôi mệt lắm, mình đừng hỏi nữa.

Rồi Hằng cựa mình, quay mặt vào tường. Đức đứng lại nhìn nàng một lúc rồi quay ra, khẽ khép cửa phòng lại. Chàng cầm cuốn nhật ký ra ngồi bàn giấy, lấy bút viết:

NGÀY 25.

Thôi, thế là xong. Sau một ngày nghĩ ngợi, tôi đã đáp thư cho Việt Anh, hẹn hắn mai cứ đến. Tôi đã kết bạn với Tiết Hằng được mấy tháng trời rồi. Trong mấy tháng, cuộc đời sống chung kể cũng là bình tĩnh, vì chưa có một cuộc phong ba nào đến làm gợn mặt bể tình, dù là cái tình vợ chồng của chúng tôi. Vậy mà tôi đã táo tợn nhận lời cùng Việt Anh! Ngày mai tôi sẽ khỏi bị cái khổ là không hiểu biết gì cả. Tôi sẽ biết và tôi lo sau khi biết, sẽ phải đau khổ! Từ mai trở đi, Huỳnh Đức là người khôn ngoan hay là kẻ ngu dại, thì Huỳnh Đức sẽ rõ. Nếu biết mà đau khổ, thà biết. Còn hơn như thế này. Chỉ còn một ngày nữa. Tôi cố kiên tâm…

Chương 10

Mặt trời buổi sáng đã bắt đầu dòm dỏi vào phòng ăn. Trên trần nhà có in bóng mấy cây hoa hồng ở bên ngoài cửa sổ. Lớp bóng đen của những hoa, lá, và cành lộn xộn, không trật tự nào nữa, lại nhấp nhoáng rung động, thì quả nhiên đẹp hơn những hoa với lá đã vẽ sẵn trên trần nhà.

Huỳnh Đức đứng thắt ca vát trước gương và cất tiếng gọi:

– Nguyên!

Sau tiếng dạ dài, con đòi chạy lên thì Đức bảo:

– Lên mời bà xuống điểm tâm.

Đức ngồi vào bàn chờ độ vài phút thì vợ chàng đã xuống. Với cái áo màu hồ thủy mặc cẩu thả không cài khuy, với món tóc vấn tạm, để rối loạn trên đầu, Hằng lại đẹp hơn những lúc trang điểm cho thật óng chuốt.

Đức hỏi:

– Đêm qua mình ngủ ngon giấc?

– Vâng.

– Chốc nữa mình có cần bảo nó đánh xe lên Hồ Tây không?

– Thôi.

– Có gì lạ không?

Hằng bật cười mà rằng:

– Mình gàn lắm! Lại còn có gì nữa?

Đức cau mày mà rằng:

– Phải, tôi chả gàn thì còn ai gàn! Tôi gàn vì tôi săn sóc đến vợ tôi quá. Chỉ vì thế, mắc tiếng gàn.

Hằng cười, hỏi trêu:

– Chứ không ư?

Đức để cốc sữa lên miệng, uống một hớp rồi tiếp:

– Còn mình thì không bao giờ mình gàn một tí nào cả. Thật thế.

– Vì lẽ gì?

– Vì bao giờ mình lại thèm săn sóc đến chồng mà hỏi chồng rằng: có gì lạ không?

Hằng tủm tỉm cười, dịu dàng hỏi:

– Thế mình có gì lạ không?

– Tôi thì còn có cái gì lạ được nữa.

– Thế thì còn cần gì tôi phải hỏi mình?

Hằng nói xong cũng nâng cốc sữa… Lúc đó, Đức cúi mặt nhìn xuống cốc, nói dần từng tiếng:

– Nói chứ thế mà cũng có một sự lạ…

Hằng không hỏi, chỉ giương cặp mắt ngạc nhiên nhìn chồng. Song Đức cũng đăm đăm nhìn vợ, không chịu nói ngay, khiến cho sự im lặng trong một lúc hóa ra nặng nề khó chịu. Sau cùng, Đức nói tiếp, và trong khi nói vẫn không quên nhìn chòng chọc vào mặt vợ.

– Việt Anh có gửi cho tôi một bức thư… yêu cầu vợ chồng chúng ta tiếp hắn một buổi. Mợ có muốn đọc lá thư ấy không?

– Thôi, mình đã đọc rồi thì tôi chả cần gì phải đọc nữa.

– Mợ nghĩ thế nào?

– Cậu nghĩ thế nào?

– Nhận lời!

Hằng tái mặt, cúi đầu xuống. Chân tay nàng run lẩy bẩy… Những hơi thở rối loạn làm cho cái ngực của nàng rung động, phập phồng, như ngực một người chạy thi lúc đã tới đích… Cái thìa bạc tự nhiên ở tay nàng rơi xuống thềm gạch, làm một tiếng keng. Nàng thất thanh hỏi, như người sợ hãi gì, thì thào rằng:

– Mình đã nhận lời đấy à?

Đức căm tức nhìn cái thái độ đáng căm tức của vợ. Mãi mới đáp:

– Tôi chưa trả lời… Vì còn muốn hỏi ý kiến Hằng…

– Thế thì từ chối đi! Hoặc là mặc kệ, không trả lời gì cả.

– Vì lẽ gì?

– Vì lẽ gì? Mình lại phải hỏi à?

– Việt Anh xưa kia là bạn thân của Đào Quân… Dù sao nữa, người ta cũng là chỗ quen thuộc cũ với mình… Vả lại, người ta cũng đã quen thuộc tôi… Người ta muốn đến chơi, việc gì tôi lại không tiếp?

– Nhưng mà người ta đã hỏi tôi… Rồi chúng tôi lại không lấy nhau! Tôi không muốn giáp mặt người ấy!

Đức thản nhiên căn vặn:

– Việc gì mà sợ? Nếu mình xưa kia không có tình gì với…

Đến đây thì Hằng không còn chịu nổi nữa. Nàng gắt:

– Nhưng mà tôi không muốn thì sao?

Song le chồng nàng vẫn còn dịu giọng:

– Sao lại không muốn? Hằng ơi, cái thái độ khó hiểu của mình, sự im lặng của mình làm cho người chồng đáng yêu nhất đời, hiền lành nhất đời, cũng phải nổi ghen. Bây giờ mới đến lúc tôi nói rõ ra với vợ tôi là tôi không thể nào chịu nổi nữa! Tôi đã đến lúc bực tức đến cực điểm rồi! Tôi cần phải biết hết mọi sự! Việt Anh với mình đã có những điều gì mà mình cứ giấu mãi tôi? Hở Hằng?

– Chả có gì cả.

– Nhiều lắm! Mình giấu tôi nhiều điều lắm! Mà tôi, tôi lại muốn biết rõ, và tôi tưởng tôi cũng có quyền biết rõ, tôi, hiện nay là chồng mình! Hằng! Việt Anh đã là tình quân của mình, có phải thế không?

– Tôi tưởng đã nhiều lần tôi nói với mình rằng không thì phải.

– Bây giờ thì không thể tin được mình nữa rồi.

Hằng chỉ bình tĩnh mà rằng:

– Cảm ơn!

Đức đứng phắt lên, đẩy hắt ghế ra sau lưng, to tiếng.

– À, thế thì dễ thường tôi phải xin lỗi mình đấy nhỉ? Nhưng đến lúc nãy. Hằng mà là tôi thì Hằng sẽ trông thấy Hằng có những thái độ kỳ lạ, khi chợt nghe thấy tôi nói đến tên Việt Anh thôi, mặt mày

mình cũng đủ biến sắc, chân tay mình cũng đã run lên lập cập! Vậy mà mình tưởng tôi mù à? Mình đã là người yêu của Việt Anh!

– Im đi! Mình im ngay đi!

– Mình đã là người yêu của Việt Anh, rồi thì mình vì một tai họa gì, đã không lấy được Việt Anh, cho nên mình đến nay cũng vẫn đau khổ, cho nên mình mới sợ phải gặp mặt người ấy!

– Ô hay! Mình có im đi không?

– Được lắm! Mình không chịu thú thật gì cả thì để tôi, chính tôi, tôi sẽ hỏi thẳng Việt Anh!

Hằng cũng đứng lên, làm một hồi:

– Tôi cấm mình đây! Tôi cấm mình giáp mặt Việt Anh đấy! Coi chừng đấy, Đức ạ! Cuộc sum họp của chúng ta rất là mỏng mảnh… Mình chỉ vô lý một tí, nhỡ tay một cái, là có thể chúng ta đoạn tuyệt nhau, mình nên coi chừng! Khi tôi nói rằng mình không nên tiếp người ấy chính là vì tôi lo sợ cho cuộc tình duyên của chúng ta! Người ấy là một người tai hại, mình nghe ra chưa? Tai hại cho hết thảy mọi người, có thể làm rợp mất hạnh phúc của mọi người! Đây mình xem! Bởi với người ấy, tôi chỉ ghê sợ, phải, ghê sợ!

Đức quắc mắt lên, nghẹn ngào mà rằng:

– Tôi tưởng đó chỉ là lòng căm hờn! Mà lòng căm hờn thì vẫn còn là lòng yêu!

– Nếu tôi yêu Việt Anh thì tôi lại lấy Huỳnh Đức à? Tôi lại phó cho mình cả cuộc đời tôi à?

– Cả cuộc đời? Mình muốn nói gì? Hằng! Mình muốn nói gì? Cả cuộc đời mà tôi không hề biết mình có những ý nghĩ gì, mình đau khổ vì lẽ gì à? Hằng!

– Hay là tôi phải nói dối để cho mình sung sướng?

– Phải thật thà! Bao giờ cũng phải thật thà. Vào trường hợp nào cũng phải thật thà, dù sự gì đã xảy ra nữa, cũng phải thật thà! Chỉ có sự thật thà là đáng quý.

– Tôi biết bịa đặt gì bây giờ để cho mình yên tâm?

– Hằng cứ việc nói thật! Không thì Việt Anh cũng nói. Tôi sẽ hỏi hắn và chắc hắn sẽ nói.

– Tôi cấm mình nhận lời tiếp hắn đấy!

– Tôi đã nhận lời rồi.

– Mình đã nhận lời rồi à? Để hỏi Việt Anh về tôi đấy à?

– Mà Việt Anh sắp đến ngay bây giờ đây này.

– Trời ơi! Không ngờ chưa! Tôi tưởng tôi không nói thì mình khỏi phải đau khổ, vì nói ra, rồi mình sẽ hối hận là đã bắt tôi nói rõ. Nếu mình muốn Việt Anh nói rõ thì thà để vợ mình nói còn kín chuyện hơn. Mình hứa là sẽ không hối hận đi, tôi sẽ nói lập tức!

– Tôi không hối gì cả!

Hằng ngồi xuống ghế, hằn học tiếp:

– Phải, tôi, tôi đã là người yêu của Việt Anh.

Đức thở dài một cái ra vẻ hả lòng hả dạ lắm:

– Biết mà!

Hằng phát điên lên, nói rất nhanh và to tiếng:

– Chính thế! Tôi đã là người yêu của Việt Anh, từ trước khi Đào Quân chết nữa! Tôi đã lừa chồng tôi mãi, mãi mãi, một cách khôn ngoan, một cách đáng bỉ. Từ khi còn đi học với nhau, chúng tôi đã đem lòng yêu quý nhau. Vậy mà tôi không lấy nổi Việt Anh, vì bố mẹ tôi giàu. Đào Quân cũng giàu, mà Việt Anh thì lại nghèo. Thế nghĩa là khi còn là con gái ngây thơ và sau khi đã lấy chồng, tôi cũng là tình nhân của Việt Anh mãi mãi! Tôi đã lừa dối Đào Quân mãi, mình hiểu rõ chưa? Bây giờ thì mình đã trông thấy rõ cái hình thù của Tiết Hằng là một con đàn bà ghê tởm mà mình yêu quý nhất đời, hay là chưa? Mình muốn biết đến đây thôi hay là mình còn muốn biết thêm nữa, muốn biết rõ hơn nữa?

Bị thương nặng, Huỳnh Đức ngã ngồi xuống ghế. Chân và tay của chàng đều run bần bật lên. Hai tay chàng bưng lấy thái dương như choáng váng vì say nắng vậy. Nhưng mà Hằng cũng không tha, nói luôn thêm một thôi một hồi:

– Phải, Việt Anh là tình quân của tôi… Chúng tôi yêu nhau, quấn quít nhau, tưởng không lấy nhau thì không sống được… Vậy mà rồi tôi bỏ chàng. Không phải! Chính ra tôi nhầm, vì ấy là Việt Anh bỏ tôi. Bỏ tôi vì một người đàn bà khác. Nghĩa là quả tim tôi vẫn còn dấu vết nỗi đau xưa! Thế mà chồng tôi muốn bắt tôi phải họp mặt với kẻ đã phụ tình tôi! Thế mà chồng tôi tưởng hễ tôi trông thấy bạc tình lang thì tôi mới được sung sướng trong lòng!… Nhưng mà bây giờ thì chồng tôi đã biết rồi, chắc là đã đủ sung sướng rồi. Từ bây giờ chắc là hết những tấn kịch ghen tuông nhau, căn vặn nhau, tra khảo nhau! Từ bây giờ trở đi, chắc là tôi được nằm yên một mình mà khóc!

Nói đến đó, nước mắt ứa ra giàn giụa. Hằng chỉ kịp lôi vạt áo lên lau mặt, đứng nức nở một lúc rồi choáng váng đi ra ngoài phòng, lên gác, tiếng dép nặng nề vỗ bình bịch vào những bậc thang.

Còn Đức thì vẫn ngồi, ngồi ngây người ra như tượng gỗ vậy.

Năm phút…

Mười phút…

Huỳnh Đức vẫn cứ ngồi ngây ra như thế thì chợt từ bên ngoài giàn lý, một hồi còi điện kêu ran lên, người làm vườn ló đầu vào:

– Thưa ông, có một ông vào!

– Mời vào.

Đức nói xong vội đứng lên, ra soi gương, sửa sang lại nét mặt… Một hồi gót giày nghiến trên đường cuội lạo sạo, thì rồi… Việt Anh. Nhưng mà đó là Việt Anh khác chứ không còn là Việt Anh ngày trước nữa. Má chàng hõm lại, da chàng tái đi. Trông già hẳn đi như đã sống thêm mười năm nữa vậy.

Hai người đứng nhìn nhau một lúc lâu rồi Việt Anh cất tiếng:

– Kính chào ông…

Đức trỏ ghế mà rằng:

– Anh ngồi chơi. Chúng ta đã quen thuộc nhau, việc gì còn khách sáo thế? - Rồi chàng nhìn vào phía trong nhà, phán rằng: - Bồi đâu, dọn bàn đi mày.

Chờ khi người bồi mang khay cốc tách ra ngoài phòng rồi, Việt Anh mới nói với Huỳnh Đức:

– Cảm ơn anh đã sẵn lòng tiếp tôi. Cảm ơn cả chị ấy nữa. Tôi mong chị ấy cũng sẵn lòng tiếp tôi như anh.

Đức ngồi ngay ngắn lên mà rằng:

– Nhà tôi không bằng lòng gặp anh…

Việt Anh sửng sốt hỏi:

– Vậy mà trong cái thư của anh gửi cho tôi…

Thì Đức cắt lời:

– Về sau, nó lại đổi ý.

Nghe đến đó, Việt Anh buồn rầu, nhìn vào gầm bàn, Đức thêm.

– Và tôi mong rằng từ nay trở đi, anh đừng nên tìm cách gặp mặt Tiết Hằng… Anh lại nên tránh sự gặp mặt cả tôi nữa.

Tức thì Việt Anh đứng lên, chỉ vào mặt Đức mà rằng:

– Tôi, tôi, rất vui lòng gìn giữ cho Tiết Hằng khỏi bực mình mà thôi, còn ngoài ra, lời yêu cầu của anh nghe không thể lọt tai được! Tôi xin phép anh mà nói rằng lời lẽ trong thư của anh với cái thái độ bây giờ của anh làm cho tôi rất ngạc nhiên. Tôi muốn đi đâu thì đi, đến đâu thì đến, mà nếu anh không có thư trả lời, tất nhiên tôi đã không đến.

– Tôi dịu dàng yêu cầu anh sao anh lại sừng sộ thế?

– Thế còn anh? Thế cái giọng ôn tồn một cách giả dối, dịu dàng mà rất hách dịch của anh vừa rồi? Một người đắc thắng một cuộc đời, một người gặp đủ mọi sự may mắn, là anh, mà như anh, thì là một người kém lịch sự. Anh cho phép tôi nói thế, vì tôi tưởng rằng hình như bây giờ anh hưởng hạnh phúc thế này là do Việt Anh, là tôi, mà nên! Đáng lẽ ra, anh phải tiếp đãi tôi như một ân nhân mới phải.

– Tôi cấm anh nói nhảm!

– Thôi đi! Anh là một đứa vô ơn! Anh là chồng Tiết Hằng rồi mà chưa là đủ hay sao? Ái tình làm cho anh đến nỗi xấu thói đến thế à? Nếu tôi vào địa vị anh thì… Trời ơi! Tôi tưởng rằng anh sẽ sung

sướng cực điểm, say sưa cực điểm, kiêu ngạo cực điểm, tử tế cực điểm! Ấy thế mà chính anh, anh đã cướp mất Tiết Hằng của tôi! Thật là một sự khốn nạn cho tôi!

– Anh nên đi đi, vì anh hiện là một người điên đáng thương hại.

Việt Anh rền rĩ:

– Anh nhầm lắm! Anh còn phải ghen với tôi hay sao? Anh thử nhìn anh trong gương xem! Anh thử nhìn tôi xem! Anh giàu có, sung sướng, là chồng Tiết Hằng… Hằng đã về tay anh! Còn tôi… tôi… bò lê trên mặt đất, cô độc khổ sở ốm yếu, không lấy gì được nữa… Tôi không ao ước được gì nữa, không biết hy vọng gì nữa… Tôi muốn chết mà không chết được, ấy là tôi đã cực kỳ chán đời… Tôi muốn kiếm ngày hai bữa cho no bụng cũng không xong… Anh Đức! Tôi đã như thế, mà anh nỡ đuổi tôi như xua một con chó à! Anh Đức, anh nỡ cấm tôi không cho tôi gặp một lần cuối cùng nữa à?

– Tôi không muốn anh gặp Hằng nhưng mà tôi rất sẵn lòng làm những việc khác cho anh, giúp đỡ anh…

Việt Anh xua tay mà rằng:

– Không! Không phải thế. Dù tôi chết đói, tôi cũng không đến đây xin tiền.

– Nhưng mà anh yêu cầu, một điều không ai thuận được. Anh mơ mộng quá. Tôi không thích khôi hài.

– Anh sợ à? Anh Đức, anh còn sợ gì?

– Nhưng mà tôi không muốn làm một thằng ngu.

Đức đáp xong đứng lên, khoanh tay sau lưng, đi đi lại lại…

Việt Anh, bằng một giọng đầy những căm hờn, dọa rằng:

– Anh không thể cấm tôi gặp mặt Hằng đâu.

– Sao lại không?

– Anh không cấm được tôi nói với Hằng vài lời đâu!

– Anh cứ thử đi xem nào!

– Thật đấy. Vì anh nên nhớ rằng tối thứ bảy nào cũng vậy, tại rạp chiếu bóng nọ đều có mặt vợ chồng anh. Anh nên biết rằng tuần lễ nào tôi cũng đến đó ngồi ở hàng ghế cuối cùng, chờ những lúc đèn

sáng mà nhìn lên, ngắm cái hạnh phúc của anh, của vợ chồng anh, cái hạnh phúc tôi có thể đập vỡ tan ra được, nếu tôi muốn…

Đương đi đi lại lại như hóa điên mà nghe đến đó, Đức cũng phải tức giận đến cực điểm, cũng phải đứng dừng lại. Chàng đỏ mặt lên như đã rót đến mấy chai rượu mạnh vào đáy lòng… Chàng săm săm định lên gác gọi ngay Hằng xuống, nhưng vừa đẩy cửa thì đã thấy Hằng đứng đờ người ở bên trong.

Đức hỏi dịu dàng một cách đáng sợ:

– Mình nghe chắc đã đủ đấy chứ?

Hằng so vai mà rằng:

– Tôi tưởng không phải chính tôi mời… người ấy đến đây.

– Thế thì mình còn chờ gì mà không ra tiếp người nhân tình cũ?

Việt Anh sửng sốt hỏi:

– Anh Đức, anh nói gì càn rỡ thế?

Đức gắt:

– Thôi anh không phải đóng kịch. Chính vợ tôi đã thú tội với tôi rồi.

– Thú tội là tình nhân của tôi ấy à?

– Chứ gì! Hai người đã nhân tình với nhau, đã chỉ non thề bể với nhau… Nói thế cho gãy nghĩa chữ *nhân tình*.

Việt Anh nhìn trừng trừng Tiết Hằng rồi quay lại với Đức:

– Ồ hay! Sao chị ấy lại nói thế? Cần gì chị ấy phải bịa đặt ra như thế? Lạ thật! Chị Đức! Sao bỗng dưng chị lại vu oan cho chị như thế. Tiết Hằng là nhân tình của Việt Anh à? Đây ba mặt một nhời, thì chị hãy thử nhìn thẳng vào mắt tôi mà nhắc lại thế để tôi xem. Để tôi xem Tiết Hằng có can đảm nhận liều đã là nhân tình của Việt Anh không nào.

Đến đây thì Hằng cúi gằm mặt xuống. Anh phân bua ngay:

– Ấy đấy! Rõ có phải chị ấy đã thêu dệt ra để buộc tội tôi và tự buộc tội mình một cách vô nghĩa không!

Đức ngạc nhiên mà rằng:

– Thế này là nghĩa lý gì? Trong hai người, người nào đã nói dối? Tôi không tin được ai cả đâu… Nhưng mà hiện giờ thì tôi có cả hai người trước mặt tôi, tất là tôi phải biết rõ sự thực.

– Nhưng mà anh Đức muốn biết gì?

– Tôi muốn biết tại sao anh lại không lấy Tiết Hằng! Tại sao sắp lấy nhau mà anh lại bỏ đi! Đó, điều tôi muốn biết. Mà tôi mong ở lòng lương thiện của anh, mong anh thật thà mà nói ngay cho tôi nghe…

– Ô hay! Thế vợ anh chưa nói gì với anh hay sao?

Đức so vai một cách nhọc mệt:

– Nó lại có nói gì với tôi bao giờ!

Hằng vội cãi rằng:

– Chỉ có Việt Anh biết, mà lại không nói thì tôi có quyền tố cáo anh ấy hay sao? Vả lại, tôi cũng chưa biết đích xác thế nào… Đáng lẽ thú thật, thì anh đã bỏ tôi ra đi, như người đi trốn. Anh đã hổ thẹn với lương tâm! Mà tôi, tôi cũng xấu hổ thay cho anh nên chỉ đáng lẽ nói thật với chồng tôi, tôi cũng đã câm miệng hến! Thành thử vì muốn bảo toàn danh dự cho anh, tôi đã vô tình trở nên kẻ tòng phạm với anh! Bây giờ thì chúng ta không ai thua kém ai nữa. Cái hèn nhát của tôi đã bắt tôi, cùng hàng với anh rồi. Anh cứ việc thù tôi đi, và đồng thời, tố cáo cả tôi đi!

Đức hỏi:

– Thế là nghĩa lý gì hở Hằng?

Anh đỡ lời:

– Không, cứ để yên chị ấy… Chị ấy không hiểu gì cả nên chị ấy nói nhảm…

– Ô hay, thế thì việc gì mà bí mật đến thế?

– Anh nóng biết thế kia à? Coi chừng đấy, anh Đức! Khi biết sự thực rồi, thì anh sẽ như mắc một bệnh lây. Đó là một bệnh tinh thần. Anh thử nhìn mặt tôi xem. Thử nhìn mặt chị ấy xem! Liều thuốc độc cho tinh thần đã hại chúng tôi đến như thế… Rồi nó sẽ hại đến anh! Lúc nãy tôi bảo nhờ tôi, anh mới lấy được Hằng thì anh đã so vai lên. Rồi anh sẽ chịu điều đó là thật! Xưa kia, Hằng đã tưởng tôi gây

ra cái chết của Đào Quân. Hằng đã tưởng Việt Anh là một kẻ có tâm địa hại người! Nào phải đâu vì tôi mà Quân chết đuối, có phải thế không anh Đức? Anh có tin được Việt Anh là kẻ giết người không? Không chứ? Ấy thế mà tôi cũng đã làm một việc ghê tởm cũng gần như việc manh tâm hại người! Tôi, tôi đã để cho Đào Quân phải thiệt mạng!

Đức giương tròn cặp mắt hỏi:

– Thế anh đã…

Hằng cũng thở hồng hộc mà hỏi:

– Thế anh đã làm gì?

Đến đây, Việt Anh đứng sát vào cái bàn phân địa thế bằng hai tay đặt lên bàn để cắt nghĩa rõ cái lúc Đào Quân chết đuối.

– Tôi đương dạo chơi trên bờ, thình lình bể nổi sóng lớn, giữa lúc Quân và Yvonne đương bơi thì… Thế là tôi đã nhảy xuống vớt được Yvonne lên… Rồi tôi lại nhảy xuống để cứu Đào Quân. Tôi đã ôm được ngực anh ấy… một làn sóng qua… tôi lại phải bơi theo dìu anh ấy một lần nữa, thì… lại một lớp sóng nữa… Tôi đã chìm lỉm… rồi tôi lại ngoi lên… Tôi trông trước nhìn sau chẳng thấy Quân đâu cả mà tôi chỉ trông thấy ai, anh có biết không? Tôi, lúc ấy, tôi chỉ trông thấy Tiết Hằng! Tiết Hằng, phải, Tiết Hằng đứng ở trên bờ nghĩa là Tiết Hằng góa chồng và tự do!… Tiết Hằng, sự cám dỗ, lòng ham muốn, sự mê muội, ngần ấy điều nghĩ của tôi bảo tôi là có thể lấy Hằng làm vợ, thì tôi khỏi phải đau khổ, khỏi phải cô độc ở đời!… Thế là đáng lẽ bơi đến dìu Quân thì tôi thôi, tôi giơ tay vẫy cầu cứu… chính ra, lúc ấy tôi còn đủ sức cố cứu Quân khỏi chết, nếu không có sự cám dỗ kia, nếu tôi không trông thấy Tiết Hằng đứng một mình trên bờ… Tôi, tôi đã không để bạn tôi thiệt mạng!

Hằng nức nở lên mà rằng:

– Trời ơi! Khổ chưa! Sao từ trước anh không nói ngay ra!

Việt Anh so vai buồn rầu, đáp:

– Về sau, tôi mới hiểu rằng thế là xong, tôi không còn hy vọng gì nữa… Tôi không thể lấy được người đàn bà mà tôi yêu quý, nghĩa là vợ góa của Quân. Tôi, tôi không thể lợi dụng được cái chết của

Quân, cái chết mà tôi cũng có chịu một phần trách nhiệm! Anh Đức ơi, tưởng anh cũng tin được rằng dù sao đi nữa thì tôi cũng là một người, có một lương tâm… mà đã có lương tâm thì phải tự xử! Thế là hết! Bao nhiêu hy vọng, bao nhiêu điều mơ mộng, hết sạch!

Đức bỗng ngậm ngùi đỡ lời:

– Chính ra thì có phải vì anh mà Quân chết đâu.

Việt Anh hấp tấp đáp:

– Phải, việc của tôi, trước mắt anh, không ghê tởm như một việc giết người đã đành. Nhưng đối riêng với tôi thì khác hẳn… Tôi không thể cầm đến bút mà hô hào nhân đạo với công lý gì nữa. Vậy mà tôi vẫn làm cái nghề kêu đòi công lý với nhân đạo! Thật vậy, khi người ta đã làm một việc như tôi làm rồi, thì người ta không có quyền nói đến nhân đạo nữa, có phải thế không?

Hằng lau nước mắt, hỏi:

– Thế bấy lâu nay, anh sống bằng cách gì?

Việt Anh lắc đầu rồi ngồi phịch xuống ghế mà đáp:

– Tôi có sống nữa đâu! Tôi có sống cái đời của tôi như xưa đâu! Tôi bây giờ sống vì quân bài lá bạc, hôm nào vận đỏ thì có tiền uống rượu và hút thuốc phiện, mà hôm nào thua thì nhịn! Vả lại tôi cũng không thấy đói bao giờ. Có tiền thì một ngày bốn năm bữa tiệc cũng được, mà hết tiền thì hai ba ngày nhịn ăn cũng chả sao.

– Trời ơi! Những điều anh kể ra nghe thảm hại quá! Tôi không ngờ một người như anh mà nay đến nỗi hết nghị lực…

– Nghị lực để làm gì?

– Để kiến thiết lại cuộc đời…

Anh rền rĩ:

– Kiến thiết lại cuộc đời… cuộc đời không cùng với Hằng ư? Anh Đức, anh tha cho cái lỗi tôi nói thế trước mặt anh, tôi đã đau khổ quá! Phải, không có Hằng thì sống nữa mà làm gì. Thôi! Tôi không hy vọng gì nữa. Hiện giờ thì tôi vẫn sống để thỉnh thoảng tự hỏi: sống làm gì?

Việt Anh nói xong, sằng sặc cười ra nước mắt. Hằng cũng ngồi bưng mặt khóc nức nở, không còn nhớ đến chồng là ai… Sau Việt Anh đứng lên:

– Thôi, không việc gì phải xót tôi… Tôi chẳng đáng thương tí nào. Có phải thế không, anh Đức? Anh im lặng đấy à? Phải lắm, anh muốn biết thì bây giờ anh được biết! Những ý nghĩ u ám làm khổ chúng tôi mãi, bây giờ đã bắt đầu làm khổ anh! Tôi đã để chết một người để anh sung sướng.

Hằng kêu van cùng chồng:

– Mình ơi, xin mình cố cứu vớt lấy Việt Anh!

Thì Việt Anh cầm mũ đứng lên, rất chán chường:

– Muộn mất rồi còn gì! Còn ai cứu sống nổi một cái xác chết nữa! Tôi bây giờ cũng như mảnh ván mục của một chiếc thuyền bị bão đập tan nát vậy. Mảnh ván ấy muốn dạt vào đâu thì dạt, muốn trôi đi đâu thì trôi, vả lại chính tôi, tôi cũng không muốn cứu tôi nữa, thì ai cứu tôi nữa mà làm gì!… Thôi, tôi chúc anh sung sướng, chúc Hằng sung sướng.

Nói xong, chàng bước ra, Đức giơ tay gọi:

– Việt Anh!

Thì Anh quay vào, bắt tay rất chặt rồi mới đi hẳn.

Hằng đã đứng trông theo người có bộ y phục bẩn thỉu, nhầu nát ấy, mãi cho đến lúc khuất bóng sau bức tường bằng hoa hồng.

Chương 11

Trước cái khổ chung của ba người, ngày, giờ cứ thản nhiên qua… Quả đất quay tuy chậm mà chậm nhanh, vì chưa chi… Phải, hình như người ta mới kịp nhìn đi rồi ngoảnh lại một cái thôi, thì chưa chi mùa đông đã lại đến.

Tháng một, hình như sẵn những lúc không ai để ý cứ mỗi hôm một thêm nhuộm tím da trời. Lá ổi bắt đầu vàng, lá bàng ngả màu cánh kiến, mà lá hồng thì thêm to, thêm đẹp, cứ chờ buổi sáng để hứng được những giọt sương lạnh đọng lại như thủy ngân. Đó là mùa mà dân quê cùng đi ngủ một lúc với mặt trời, lại cái mùa ổ rơm chăn bông, lại cái mùa đêm nay chưa để cho sáng mai có những con đường đọng bùn và lầy lội.

Buổi chiều hôm ấy, trong căn nhà xây theo kiểu biệt thự ở con đường Quán Thánh, bên cạnh lò sưởi, ngoài vợ chồng Huỳnh Đức lại còn có mặt một người nữa là Yvonne. Bên ngoài lác đác mưa… Trong gian phòng ấm cúng, cả ba đương chuyện trò. Đức đã đưa ra những sổ sách cho Yvonne xem, và cả hai đều được bằng lòng, vì những công việc ngoài mỏ đều có lợi, mặc dầu kinh tế khủng hoảng. Riêng Hằng vẫn ít nói ít cười cứ nhìn vào đám khói ở mấy chén nước trà như muốn kiểm soát lại cái dĩ vãng nó đã đi xa lắc xa lơ…

Chợt Đức lên xin lỗi là có việc cần phải xuống phòng giấy. Trước lò sưởi, còn có hai người đàn bà. Yvonne ngắm nghía Hằng một lúc lâu rồi hỏi nàng:

– Tôi tưởng dạo này chị không có điều gì trong lòng thì phải…

Hằng uể oải đáp như trong khi dở thức dở ngủ:

– Tôi có điều gì buồn nữa đâu!

Con chó Nhật rất xinh xắn lúc đó len lén vào nằm dài trước lò sưởi. Dần dần một cách không cho ai nghĩ đến sự uể oải đến úp lấy cả hai người đàn bà… Tiếng lách tách củi nổ, cái giọng âm thầm của con họa mi khẽ hót ngoài hành lang, tiếng một chiếc xe hơi văng

vẳng đằng xa, ngần ấy tiếng động mà người ta thấy trong khi người ta không để tai nghe, làm cho sự im lặng có một giá trị khó tả. Mà, giữ nhịp cho những tiếng động ấy, là những cái tí tách trong một chiếc đồng hồ lớn, để dựng đứng như một cái tủ ở một góc phòng. Hằng vẫn mãi nhìn những ngọn lửa nhảy múa trong lò sưởi.

Nàng thấy cái lò sưởi cũng giống với cuộc đời con người ta. Miệng lò là sân khấu mà ngọn lửa là những vai trò trong tấn bi kịch. Ngọn lửa trước to, sau nhỏ dần, và sau cùng thì bao giờ cũng chỉ là một nắm gio tàn khói lạnh, là hình ảnh đích xác về cái cứu cánh cuộc đời con người ta!

Cặp mắt đầy những vẻ hối hận, Yvonne nhìn Hằng một lúc lâu rồi lại hỏi:

– Chị Hằng ơi, thật ra thì chị có sung sướng hay không?

Hằng, như chợt tỉnh giấc mê, cười khanh khách mà rằng:

– Bảo vì lẽ gì mà tôi lại không sung sướng?

– Tôi tưởng chị cũng đã khuây khỏa dần dần. Chị cũng nên cố quên đi.

– Không quên mà được à, Yvonne? Trong khi đau khổ, người ta cứ tưởng người ta chết mất, vì người ta không quên được. Chính ra dần dần rồi người ta cũng quên… Nếu không có sự quên, làm gì còn có được loài người trên mặt đất này!

– Thật đấy, ít lâu nay, tôi thấy chị đã khá lắm. Chỉ có anh ấy là già đi, xấu đi…

Hằng ngậm ngùi cắt nghĩa:

– Nhà tôi lúc nào cũng lo sợ về tôi, về sức khỏe của tôi… săn sóc tôi y như một người mẹ săn sóc đến sự ấm lạnh của đứa con mới đẻ vậy. Thật thế, chính vì tôi mà anh ấy quên ăn bỏ ngủ, vì vợ mà quên cả cái sức khỏe của mình. Có khi đương đêm, chợt tỉnh dậy, tôi thấy chồng rón rén đến bên giường tôi nằm, để lại cái gối, đắp lại một nếp chăn. Thật là người đáng kính phục một cách lạ! Tôi không hề tưởng tượng được rằng trong đời này lại có người yêu tôi đến như thế, lại có người kiên tâm như thế. Mỗi ngày, mỗi phút, anh ấy đều phải chiến đấu, không lúc nào nghỉ, chiến đấu để chinh phục

lòng yêu của tôi, một người đã là vợ anh ấy rồi. Phải được trông thấy anh ấy kiên tâm ra sao thì mới tin lời tôi nói là thật được.

– Một người chồng mà yêu quý vợ như quý nhân tình thì cũng là người chồng đáng yêu.

– Chính thế. Cho nên bây giờ, tôi ao ước có một mụn con, một đứa con bất cứ giai hay là gái, con của chúng tôi. Có một đứa con cũng như là có sự an ủi rất cần thiết những khi đau đớn về phần hồn, cũng như là có một cái nghĩa cho sự sống. Xưa kia, Đào Quân không bao giờ nghĩ đến sự sinh con đẻ cái, và cả tôi nữa, hồi ấy cũng chưa hề nghĩ đến đường con cái. Hồi ấy, tôi có nhiều tư tưởng rồ dại trong óc tôi… Bây giờ thì tâm tính tôi đổi hẳn… Bây giờ tôi thấy sự trống trải của một cuộc đời vô nghĩa lý rồi. Tôi nay cũng như một con tàu đã dày dạn gió sương, đã vượt trùng dương, nay đến ngày cập bến vậy. Tôi đã giật mình nghĩ đến những buổi chiều đông lạnh lùng, cái già cái yếu nó đến ngày mai! Cho nên tôi rất nóng ruột có con. Một đứa con cho vui vẻ cửa nhà, cho vợ chồng phải yêu quý nhau, cho cuộc đời có thêm một bổn phận để gánh vác, thêm một mục đích để theo đuổi…

Yvonne cầm tay Hằng nói một cách cảm động:

– Yvonne sung sướng lắm chị ạ. Nếu chị đau khổ thì Yvonne lấy làm buồn rầu lắm. Chị có muốn biết hành tung của Việt Anh độ này ra sao không?

– Không.

– Độ này người ta không thấy mặt Việt Anh trong cái xã hội thượng lưu nữa. Có người thấy Việt Anh ở hàng tuần lễ tại xóm ả đào, lại có người thấy Việt Anh đi hút thuốc phiện với lũ gái nhảy trong những ngõ hẻm tối tăm…

Hằng buồn rầu mà rằng:

– Thế à?

Thế rồi là sự im lặng. Hằng và Yvonne, trong một lúc lâu, không ai nói gì cả. Vừa lúc đó, Đức cũng quay lên… thì Yvonne đứng dậy:

– Thôi, tôi xin phép vợ chồng ông bà…

– Kìa, sao lại vội thế?

Hằng cũng ngạc nhiên hỏi:

– Yvonne có việc bận gì à?

– Không. Nhưng mà tôi đi đã lâu, sợ về *me* tôi gắt.

Hằng vội bảo chồng:

– Thế mình cầm xe đưa chị ấy về tận nhà.

– Thôi, không phải phiền thế, để tôi đi xe tay.

– Trời mưa mà phố vắng, chả sẵn xe đâu. Mà đi xe tay thì ướt hết mất!

Yvonne vừa bước ra vừa khanh khách cười mà rằng:

– Thế thì tôi lại cướp mất anh ấy của chị trong mười phút ngồi tri kỷ với nhau trước lò sưởi.

Hằng cũng cười:

– Cũng chả sao!

Đức cùng Yvonne xuống nhà dưới. Khi tiếng máy xe hơi đã xa hẳn. Hằng đứng lên bật đèn, vì ngoài đường đèn cũng đã sáng choang. Nàng thấy khó chịu trong mình, như nhức đầu chóng mặt. Nàng gọi bằng chuông điện thì con Nguyên chạy lên.

– Nhà có gì là của chua không?

– Bẩm có chanh, nhưng mà để lâu lắm rồi, sợ ủng.

– Hay mày lấy vào cái đĩa cho tao mấy quả dưa chuột ngâm giấm lên đây nhé.

– Vâng.

Một lát, con Nguyên lên thưa rằng:

– Bẩm có một ông xưng danh là Việt Anh muốn nói với bà một câu chuyện can hệ lắm.

Hằng nghĩ một lúc rồi bảo:

– Mày xuống bảo hôm nay tao mệt, không tiếp ai.

– Vâng.

Con ở vừa tất tả chạy đi thì Hằng lại gọi:

– Nguyên! Nguyên!

– Dạ!

– Bà bảo gì nữa ạ?

– Mày mời ông ấy lên phòng trên này, tao chờ.

Nói thế rồi, nàng ngồi xuống nghĩ ngợi băn khoăn. Nàng sắp làm một điều càn rỡ… nàng sắp tự quyết lấy điều sinh tử gì cho mình và cho ai… Hằng bất giác lại hối hận, song đã muộn mất rồi.

Đến đây, đứa ở đã dẫn Việt Anh vào ngồi ngay xuống. Chàng đội mũ dạ đen, đi giày đen, khoác một cái áo tơi trắng đã ngả màu vàng, trên cái áo tơi có những nốt lấm tấm nước mưa. Hai cặp mắt chàng quắc lên như mắt người điên, giọng nói của chàng nghe ghê như giọng nói của người hấp hối.

– Hằng! Tôi xin lỗi mình.

– Kính chào anh.

– Phải, tôi đã có lỗi lắm. Đáng lẽ, tôi không còn được bước chân vào nhà này…

– Nếu anh đến chơi vào lúc chồng tôi có nhà thì phải hơn.

– Khốn nỗi những điều tôi muốn nói thì lại không thể nói trước mặt Đức được. Tôi đã phải đứng chờ mãi ở đầu phố cho anh ấy đánh xe với Yvonne ra đi. Không nên để Đức biết là tôi có vào đây… Còn đối với bọn gia nhân thì, sau khi tôi đi rồi, Hằng chỉ việc dặn chúng là có một người em họ đến xin tiền, không được nói cho ông chủ biết thế là đủ… Vả lại…

Việt Anh nói đến đó thì nghẹn lời, mình mẩy run lên, Hằng phải nói:

– Chết chửa! Anh làm sao thế?

– Không, không hề gì… Đứng chờ mãi ngoài đường nên hơi lạnh, nhưng không hề gì.

– Anh xơi một chén trà nóng nhé? Anh ngồi xuống ghế mà sưởi đi, để tôi bảo nó pha.

Việt Anh lắc đầu:

– Thôi, tôi không ngồi lâu. Và Hằng cũng không sợ tôi nói dài dòng… Hằng ơi, tôi sắp đi xa đây, cho nên tôi lại từ biệt Hằng…

– Thế anh định đi đâu?

– Xa lắm. Đi khỏi xứ sở, khỏi đất nước này… Nhưng mà Hằng không cần biết rõ, vô ích.

Nói đến đây. Anh đưa mắt nhìn khắp gian phòng, rồi đặt mũ xuống ghế, vịn hai tay vào thành ghế như nhọc mệt lắm, Hằng tần ngần hỏi:

– Thế anh đi xa thế để làm những việc gì?

– À, tôi làm công cho một thương đoàn của người Hoa Kiều một việc khá to tát. Nhưng mà việc can hệ chỉ là xa cái đất này, để tìm sự quên.

– Thật đấy, anh cũng nên đi xa…

– Có phải thế không? Đi là phải lắm chứ!

– Vì đất Hà thành chỉ làm hại anh mà thôi. Trông anh bây giờ thảm hại quá. Tôi cũng không lấy gì làm lạ, vì nhiều người vẫn nói đến cái đời vô trật tự của anh trong mấy tháng nay… Họ nói anh ngày nay đã ngã hẳn xuống một đống bùn… tửu, sắc, yên, đổ, thôi thì đủ cả! Phải không? Trời ơi! Mặt mũi anh tiều tụy đến thế kia kìa! Việt Anh! Đêm hôm qua anh ngủ ở tiệm thuốc phiện nào? Tôi thật không ngờ một người có học thức như anh, có chí khí như anh, mà bây giờ mất nhân cách đến như thế?

Việt Anh so vai đáp bằng giọng oán hận:

– Thôi đi, Hằng không cần sỉ nhục tôi đến như thế nữa. Tôi tưởng tôi đến thế này, không có gì là khó hiểu. Nếu tôi ngày nay hóa ra bê tha, đê tiện, là vì tôi giao thiệp với cái đám xấu xa… Sự đau khổ, sự túng kiết, cái nghèo đói… Nếu tôi đến nỗi mất nhân cách như Hằng vừa nói là bởi vì tôi… tôi đã yêu một người đàn bà.

Nói xong, Anh ngồi bịch xuống ghế, đăm đăm nhìn lửa đỏ trong lò sưởi. Hằng cũng oán hận mà rằng:

– Người đàn bà ấy cũng đã yêu anh… Nếu anh không biết cách làm cho người đàn bà ấy về tay anh thì là tại ai, tưởng anh đã biết. Mà nếu không lấy được người đàn bà ấy nữa thì anh cũng phải làm thế nào cho xứng đáng lòng yêu của người ta thì hơn… Ngày nay,

anh đã lăn lóc khắp mọi chỗ của bọn đãng tử! Việt Anh! Như thế là xứng lòng yêu của Tiết Hằng đấy à?

Việt Anh đứng lên, lại gần nàng, khẽ gọi:

– Hằng ơi… Hằng!

Nàng đứng lánh ra, cau mày:

– Gớm, anh sặc lên những mùi thuốc phiện! Anh đã nghiện chưa?

– Chưa nghiện nhưng thỉnh thoảng vẫn hút. Ồ, thuốc phiện làm cho người ta khuây khỏa lắm, Hằng biết sao được.

– Rõ, khốn nạn chưa!

– Hằng ơi, trước khi ra đi, trước khi từ biệt, mình, tôi muốn hỏi mình một điều. Chắc Hằng còn nhớ hôm chúng ta cãi nhau ở bệnh viện St. Paul, sau khi Hằng nhận được lá thư của Yvonne.

Hằng giật mình lên, vội hỏi:

– Lá thư nào của Yvonne?

– Lá thư chữ đánh máy, tố cáo tôi có trách nhiệm…

– Trời ơi! Yvonne là kẻ có cái tà tâm ấy à?

– Chứ gì!

– Thôi đi, anh đừng đổ oan cho người ta…

– Không, không, không. Việt Anh không bao giờ nói nhảm. Vả lại Yvonne đã thú thật với tôi rồi… Hằng nên biết rằng năm sáu tháng trước đây không mấy tối là Yvonne không đi lùng các cao lâu, các nhà khiêu vũ, các tiệm thuốc phiện, để tìm tôi… Nó yêu tôi, con bé đáng thương ấy! Mà vì nó yêu tôi quá nên nó mới làm cái việc càn rỡ để… hại tôi… Thôi, tôi cũng chẳng oán trách gì nó…

– Sao hai người không lấy nhau đi?

Việt Anh bất bình lắm, cau mày:

– Tôi, tôi không muốn lòng người dễ quên, dễ yêu thế được. Vả lại, chắc gì mà nó đã bằng lòng… Nhưng mà thôi, mặc chuyện ấy đấy, cho tôi nói nốt đã: tại bệnh viện bữa ấy, nếu tôi đã thú tội cùng Hằng, đã nói rõ sự thực, liệu Hằng có tha thứ không?

– Sao lại không? Tôi tưởng anh đã dìm chết mất Quân chứ có phải chỉ ngờ anh không cứu Quân đâu.

– Ấy thế mà tôi, tôi lại cho rằng vì có Đức cũng muốn lấy mình nên mình kiếm chuyện duỗi tôi ra.

– Nghĩa là anh đã là một kẻ ngu dại.

– Phải lắm. Hơn nữa lúc ấy lòng tự ái của tôi đã bị thương nặng… Tôi căm tức rằng đến Hằng mà cũng lại nghĩ tôi đã hại chồng của Hằng. Tôi đã ghen Hằng lắm, giận Hằng lắm, cho nên tôi đã không cắt nghĩa rõ, đã không thú tội!

Hằng ứa nước mắt kể lể:

– Thành ra tôi cứ tin rằng anh đã ám hại Quân, mà không biết anh đã dùng những cách gì! Lúc ấy tôi vẫn yêu anh lắm. Nhưng tôi sợ nếu lấy anh thì là đồng phạm với anh… Một người đàn bà cùng nhân tình âm mưu ám hại chồng là một con quái vật… Vậy mà tôi vẫn yêu anh một cách xót xa… Cho nên muốn khỏi mang tội với trời, tôi đã nghĩ không còn cách gì hơn là vội vàng nhận lời với Đức.

Việt Anh đứng ngây ngất như bị thương nặng trên đỉnh đầu.

– Trời ơi, vậy nếu tôi đã thú thật thì Hằng cũng đã lấy tôi đó ư?

Hằng rền rĩ mà rằng:

– Chứ gì nữa!

Anh buông xuôi hai tay xuống, thở dài:

– Lòng kiêu ngạo!… Trời ơi, lòng kiêu ngạo của tôi đã hại cả một đời tôi! Tôi đã muốn có Hằng, vậy mà tôi đã đánh mất hết cả!

Hằng quay về phía lò sưởi chất mấy thanh củi và bảo:

– Thôi, sự đã rồi! Mình đi đi, đừng làm khổ tôi nữa.

Nhưng mà Anh bàng hoàng tỉnh giấc mộng, như điên như dại, hấp tấp mà rằng:

– À! Nhưng mà bây giờ thì tôi lại không thể nào rời bỏ cái đất này mà đi được nữa! Không, tôi không đi! Những lời Hằng vừa nói thật như là ngọn đuốc cho con đường đời u ám của tôi, thật như một liều thuốc bổ cho cái thân thể ốm yếu của tôi! Từ hôm ở bệnh viện St. Paul đến nay chỉ mới là một năm thôi. Cái tình của mình với tôi đã

đến thế thì trong một năm chưa phai nhạt được! Lúc ấy Hằng yêu tôi thì bây giờ Hằng cũng còn yêu tôi!

– Nhưng hiện giờ… tôi là người đã có chồng!

– Nhưng mà không yêu chồng! Mình không yêu Đức…

– Anh làm thế nào anh biết?

– Tôi biết! Nếu mình yêu Đức, mình lại bằng lòng tiếp tôi thế này hay sao? Mình lại phải khóc vì tôi hay sao? Những giọt lệ chưa khô đấy kia… Tiết Hằng!

Hằng đứng lên rầu rĩ mà rằng:

– Anh nên đi đi!

– Không! Những cơn giận dữ của mình, những giọt lệ lã chã của mình đã đủ nói rõ là mình yêu tôi!… Hằng ơi, Hằng nhớ lại những ngày ta còn đi học với nhau… Những lời mình thề thốt với tôi… Mình đã lừa dối tôi mà kết duyên với một người khác!

– Thôi đi, anh im đi!

– Không! Trời sinh ra Hằng để mà yêu tôi, Hằng vẫn đau khổ vì là vợ một người không phải là tôi, cũng như tôi, tôi đương khô héo cả tâm can bởi không được là bạn trăm năm của Hằng!

Hằng chạy ra hẳn một góc phòng, cách xa Anh. Chàng lại gần nằn nì:

– Này, Hằng ơi, những điều đau khổ của ta chưa phải là đã hết phương cứu chữa… Nếu Hằng thương xót tôi thì Hằng rất còn có thể cứu vớt được tôi… Mình có muốn cho tôi lại được như xưa, lại là người có can đảm, có chí khí, một người xứng đáng hay không? Xin cứu tôi khỏi chết!

Hằng run sợ, thất thanh hỏi:

– Nhưng mà tôi làm gì được?

– Đi trốn! Ta cùng nhau đi trốn! Tôi vẫn biết Hằng không ưa gì sự phản trắc… nhưng mà… dư luận thì cần gì?

– Đó không phải là việc của dư luận mà là của bổn phận.

Việt Anh nhìn vào tận mặt nàng mà rằng:

– Bổn phận của người ta là: yêu! Liệu hồn! Rồi thì mình sẽ sống một cuộc đời vô vị, rỗng tuếch! Tôi đã nói là tôi đi xa… sang Tân Gia Ba làm ăn… Mình có muốn cùng đi không? Hạnh phúc ở bờ biển bên kia… đã như giơ tay sẵn đón chúng ta… Việt Anh và Tiết Hằng ở nơi đất khách quê người thì sẽ cùng sung sướng! Hằng nghĩ thế nào? Hở?

Tiết Hằng bưng mắt khóc mà rằng:

– Mình làm tôi khốn khổ quá đi mất. Nếu mình muốn hy sinh tính mệnh vì mình thì tôi cũng hy sinh ngay, vì tôi thấy tôi có trách nhiệm lớn trong cái đau khổ của mình. Nhưng mà mình lại muốn bắt tôi phải hèn hạ, phải phản trắc!

– Tôi chỉ muốn bắt mình có can đảm!

– Không, chính thế là hèn hạ đó, mình ạ. Mình muốn gì? Muốn tôi chết ư? Không! Mình lại hứa hạnh phúc cho tôi! Trời ơi, tôi còn biết nghĩ ra làm sao nữa!

Việt Anh đi đi lại lại, nghiêm giọng nói:

– Không, tôi không bắt ép Hằng. Tôi để cho Hằng có toàn quyền quyết định cuộc đời của Hằng, cuộc đời của tôi. Thật đấy, chỉ một mình Hằng gánh lấy cái trách nhiệm ấy. Mà tôi không muốn Hằng đi theo tôi vì thương hại tôi đâu. Không! Nếu Hằng không đi, thì Hằng không phải lo ngại gì cả, không phải hối hận gì cả… Tôi đi ngày mai, hoặc ngày kia, trong lòng chứa chan hy vọng sẽ quên được, sẽ khỏi đau khổ, vì người yêu quý nay đã tha thứ cho tôi rồi. Đấy Hằng xem, tôi có cố ý làm cho ai phải thương xót tôi đâu!… Nếu tôi ra đi một thân một mình, đi biệt tăm biệt tích, thì đó là do ý muốn của Hằng… Thế là xong chuyện, thế là hay lắm… Vì Hằng sẽ không bao giờ, không bao giờ còn nghe thấy ai nói đến Việt Anh này nữa? Thật đấy, không bao giờ Hằng còn phải nghe chuyện đến tôi nữa!

Hằng hãi hùng vội hỏi:

– Mình muốn nói gì thế?

Việt Anh cười cho nàng yên tâm và thêm:

– Chỉ có thế! Hằng quyết định đi thôi. Tôi ở đây lâu rồi, chắc Đức cũng sắp về. Tôi sẽ xuống đứng dưới đường kia mà chờ mình… Tôi

sẽ đứng nấp vào một chỗ nào đó để đợi mình… Nếu Hằng còn yêu tôi, dám hy sinh danh tiết vì người yêu, thì mình sẽ lẻn ra đi, tôi xin chờ mình, chờ mình… mãi mãi đến đêm khuya! Từ dưới đường, tôi sẽ nhìn lên cái cửa sổ phòng này, nếu đèn còn sáng, cửa còn mở, thì tôi còn chờ Hằng mãi mãi! Thật thế, tuy mưa, tuy rét, tôi cũng đứng chờ đợi được, vì bây giờ tôi đã có can đảm lắm. Mình muốn ra đi cùng tôi thì mình chỉ cần gói ghém một ít quần áo vẫn dùng thôi. Tôi đã có đủ tiền hai xuất tàu…

Hằng ấp úng mà rằng:

– Tôi tưởng là nếu…

Nhưng Việt Anh ngắt lời nàng:

– Thôi, tôi phải xuống đây. Nếu mình đã suy nghĩ kỹ quyết ở lại… thì mình chỉ có việc đứng lên ra đóng cửa sổ lại! Nếu tôi thấy đèn tắt cửa đóng thì tôi đi… Trời ơi. Nếu vậy thì ác quá nhỉ? Thôi, hoặc là chốc nữa, hoặc là không bao giờ ta thấy mặt nhau nữa… Tôi chờ Hằng đấy… Hằng ngẫm nghĩ đi… quyết định đi… Tôi van Hằng!

Nói xong, Anh nhanh nhẹn cầm mũ ra khỏi phòng, xuống một lúc lâu, Hằng ngồi bưng đầu ngẫm nghĩ… rồi Hằng đứng lên, ra cửa sổ nhìn xuống đường… Trời rả rích mưa… Gió thổi ào ào, mặt đường nhựa đầy những ánh sáng đèn điện. Lá rụng phủ lác đác khắp mặt đường. Một lát, nàng quay vào gọi con Nguyên và bảo:

– Đem cho tao cái va ly con vào đây.

– Bẩm con đã lấy dưa ngâm dấm…

– Thôi, đem cho tao cái va ly…

Vừa lúc đó chợt thấy tiếng còi xe hơi gọi mở cổng. Hằng thấy mồ hôi toát ra đầm đìa khắp mình. Nàng thấy chóng mặt như muốn ngã lăn xuống đất… Vừa lúc đó, Đức uể oải bước lên… Chàng hỏi:

– Mợ chưa đi nghỉ kia à?

Hằng bảo con Nguyên:

– Thôi cho mày xuống dưới nhà.

Đức lại hỏi:

– Từ lúc tôi đi đến giờ, Hằng vẫn ngồi yên một chỗ?

Hằng gật đầu. Đức nhìn vợ một lúc rồi quay ra:

– Thôi, tôi để mình đi nghỉ.

Hằng nhìn theo chồng, bâng khuâng hồi lâu chợt khẽ gọi:

– Mình ơi mình…

Đức quay vào, vồn vã:

– Mình cần giúp gì?

– Không… Vừa rồi, lúc mình đi vắng, nhà có khách…

– Thế à!

– Tôi vừa tiếp Việt Anh một lúc lâu…

Đức gật gù một hồi, khoan khoái mà rằng:

– Tôi biết đã lâu rồi… cảm tạ Hằng đã nói thật cho tôi rõ. Tôi chờ Hằng có nói rồi tôi mới nói… Lúc đánh xe ra, tôi thấy Việt Anh nấp sau một gốc cây… Lúc về, tôi lại thấy Việt Anh đi về mạn trên, chợt trông thấy xe tôi, thì lại vội nấp sau một gốc cây!

– Bất đắc dĩ mà tôi phải tiếp…

– Hằng tiếp anh ấy là phải lắm chứ! Tôi có dám phàn nàn gì! Tôi chắc mình đã khuyên bảo anh ta được nhiều điều hay… Hiện giờ thì Việt Anh là người rất hỏng.

– Việt Anh chỉ là người đáng phàn nàn.

– Ơ hay… thì chính tôi, tôi cũng vẫn ái ngại cho anh ta. Mà vì thế cho nên đáng lẽ vào bàn giấy làm việc thì tôi lên qua phòng này… Tôi không biết mình với Việt Anh đã chuyện trò với nhau những gì, song riêng tôi, tôi cũng có một chuyện muốn nói đấy, mình ạ.

– Gì vậy?

– Cái tự do của Hằng!… Cứ để tôi ôn tồn nói cho có đầu có đuôi… Hằng nên biết rằng hiện giờ, Huỳnh Đức là một thằng chồng đã chán nản lắm, đã nhọc mệt lắm. Thật đấy. Hôm nay thì tôi xin cất bỏ cái mặt nạ của tôi ra… Mình vẫn thấy tôi cười nói, bông đùa… chính ra, ấy chỉ là đóng kịch. Vì rằng tôi đã định chiếm lòng yêu của Hằng, cố làm cho Hằng phải quên đau… Tôi đã phải làm ra cái vẻ sung sướng mãi mà thật ra, tôi đau khổ lắm! Tôi đã phải chiến đấu mãi, nhưng nay, tôi ngã lòng mất rồi! Tôi không thể được nữa… Tôi

tưởng Hằng đã yêu tôi, đã hoàn toàn về tay tôi… Chao ôi! Tôi nhầm! Bây giờ tôi mới biết là tôi mơ ước hão! Mình vẫn còn yêu Việt Anh…

– Tôi đã làm gì cho chồng tôi…

– Khoan, Hằng cứ để tôi nói nốt… Bao giờ mình cũng yêu Việt Anh! Cuộc đời của mình chỉ có thể sung sướng nếu mình cùng sống chung một cuộc đời với Việt Anh! Tôi biết rõ mình lắm rồi. Tôi đã ngẫm nghĩ chán chê ra rồi. Bây giờ đã đến lúc tôi quyết định!

Đến đây, Đức chững chạc ngồi xuống ghế. Hằng cũng nghiêm nét mặt mà thản nhiên rằng:

– Tôi rất vui lòng nghe.

Đức quả quyết tiếp:

– Tôi bây giờ không dám nghĩ đến tôi nữa. Tôi phải quên tôi đi mà nghĩ đến Hằng!… Mình lấy hai đời chồng rồi… Cuộc nhân duyên thứ nhất phải âm thầm đau khổ thì cuộc nhân duyên thứ nhì không lẽ lại cũng thế được. Chính ra Hằng cũng đáng hưởng hạnh phúc ở đời… vì ái tình! Trời ơi! Tôi yêu Hằng quá, không thể để Hằng cứ đau khổ như thế mãi được! Hằng là vợ tôi thì tôi có lợi hơn gì đâu? Tôi chỉ khổ hơn xưa thôi! Tôi được mọi người mách rằng Việt Anh sắp rời xứ sở ra đi… Hằng có muốn cùng đi với người yêu chăng?

Nàng giương to cặp mắt nhìn chồng, ngạc nhiên hết sức, Đức cũng đăm đăm nhìn nàng rồi nói tiếp:

– Không, chả có gì lạ đâu. Tôi cũng chỉ là một người như mọi người! Bắt chả được thì tha đi, lại được cái tiếng làm phúc nữa. Hằng chỉ cần gật đầu một cái là tôi xin chịu nhận hết mọi điều lầm lỗi của một người chồng không ra gì, để Hằng có thể được tự do. Tôi xin dằn lòng ký một chữ. Nếu mình yêu Việt Anh thì tôi khuyên mình nên cùng ra đi với anh ấy! Cùng sống chung một cuộc đời với mình, Việt Anh chẳng bao lâu lại trở nên một người giỏi giang, hữu ích và anh hùng nữa. Rồi thể nào hai người cũng sẽ sung sướng cả hai…

– Trời ơi! Anh Đức!

– Thật đấy. Mà Hằng không cần nghĩ đến tôi đâu. Tôi có nhiều việc lắm, tôi sẽ quên đi. Tôi chỉ xin có một điều là: khi Hằng sung sướng rồi thì đôi khi cũng nên chợt nghĩ đến tôi là một người bạn tốt

nhất đời của Hằng, chỉ có thể lòng yêu Hằng bằng cách nhường Hằng cho kẻ khác!

Nói rồi Đức đứng lên quay ra phía khác để giấu hai dòng lệ đã sắp tuôn rơi…

Hằng thổn thức nói:

– Mình nói thật đấy à?

– Tôi lại dám nói đùa như thế à?

Hằng gục đầu xuống bàn, khóc mà nói:

– Đức ơi, thế thì tôi xấu hổ lắm, tôi không dám nhìn mình nữa! Thật vậy, lúc nãy Hằng đã tính bỏ hết cả danh tiết, bỏ chồng mà đi theo giai! Nhưng may sao cho Hằng là nay Đức đã nói đến những lời tha thiết đến thế, cảm động đến thế. Cái lòng quân tử vô cùng của mình đã ngăn ngừa được sự sa ngã rất tai hại của vợ mình là tôi. Lúc nãy tôi đã định trốn đi, mà bây giờ thì tôi lại không thể nào bỏ mình mà đi được nữa!… Tôi chưa yêu mình nhưng mà tôi phải nhớ ơn mình… Từ giờ trở đi, mình không những là người chồng đáng quý nhất đời, quân tử nhất đời, mà lại còn là ân nhân của tôi!

Hằng vẫn nói nhưng vẫn gục mặt xuống bàn. Đức đến ngồi cạnh nàng, nâng niu đỡ nàng lên, thất thanh hỏi:

– Thật không, em Hằng?

Hằng ngẩng đầu lên, vén lại mấy mảng tóc rũ xuống trán và gáy rồi đăm đăm nhìn ngọn lửa đỏ trong lò sưởi nói tiếp:

– Thật đấy anh Đức ạ. Từ nay trở đi, Tiết Hằng có bổn phận phải hầu hạ dưới gối anh… Đạo trời đã muốn như vậy. Hằng có muốn cưỡng cũng không nổi… Thật đấy, từ nay trở đi, thì có một sức mạnh thiêng liêng huyền bí trói buộc tôi gần mình… trời ơi!

Đức xanh mặt vì Hằng đương nói bỗng ôm bụng nhăn nhó. Chàng luống cuống hỏi:

– Chết nỗi mình làm sao?

Nhưng Hằng xua tay rồi lại bình tĩnh nói tiếp:

– Không, tôi hơi chóng mặt và thấy lợm giọng một chút… Mình ạ, ít lâu nay tôi còn bán tín bán nghi, nhưng bây giờ thì tôi đã đến lúc

dám cả quyết báo tin cho mình biết là dễ thường tôi đã bắt đầu… tôi đã bắt đầu có thai… Thật thế trong mình tôi hình như có sự chuyển động, sự thay đổi… Trời ơi, nếu sẽ là con giai thì sướng quá nhỉ?

Đức ôm chặt vợ vào lòng, áp mặt mình vào mặt vợ. Hằng hỏi:

– Mình khóc đấy à?

Đức thổn thức đáp:

– Thật thế, khóc vì sung sướng. Trời ơi ta sẽ quý hóa nó biết bao nhiêu… Nó sẽ là cái nghĩa sống cho chúng ta, đó Hằng!

– Tôi thấy lạnh lắm mình ạ. Mình đi kiếm những cái gì cần dùng cho tôi đi.

Đức buông vợ ra, hấp tấp xuống nhà dưới.

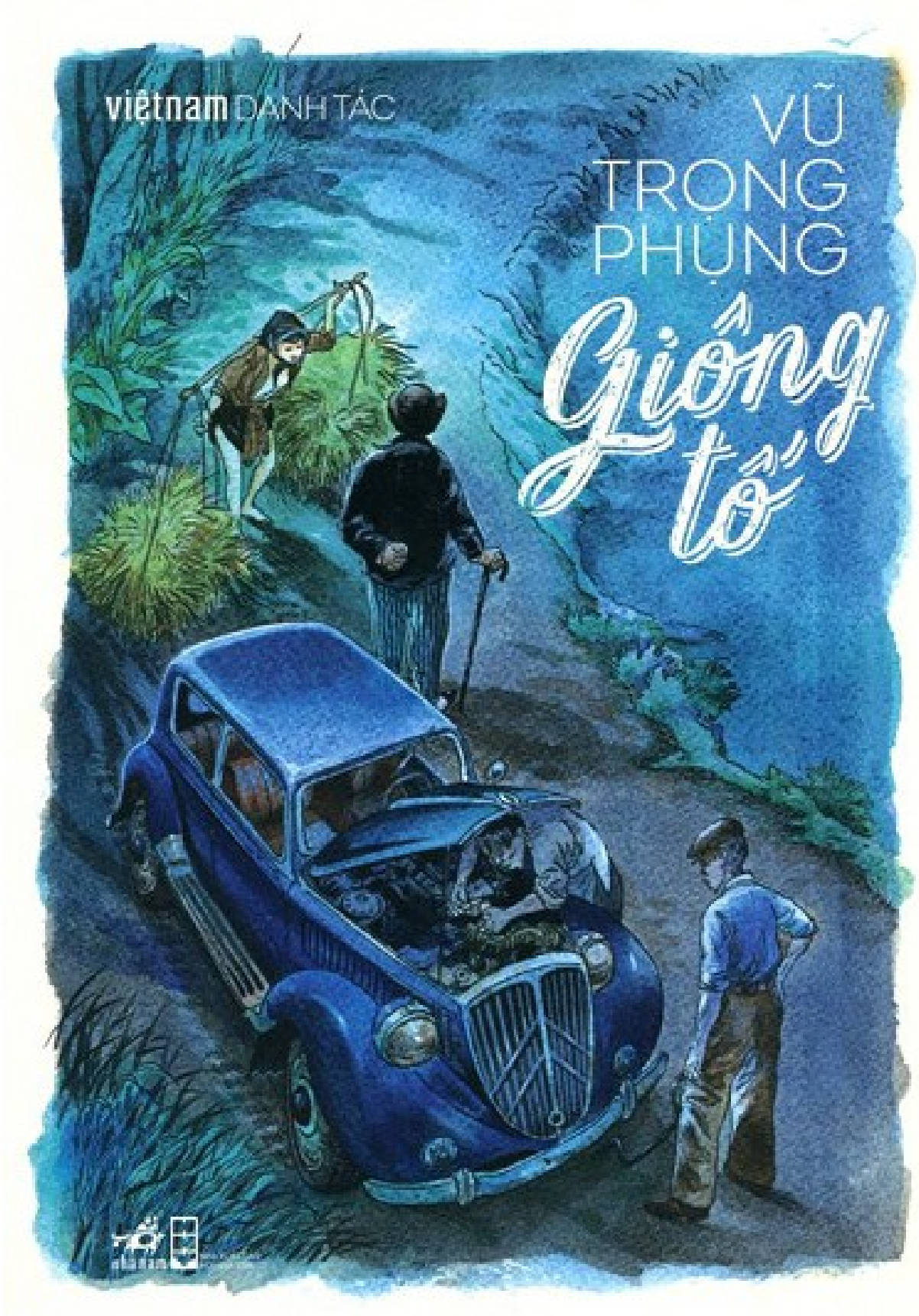
Hằng gượng đứng lên, lần ra đến cửa sổ, nhìn xuống đường. Gió thổi mỗi lúc một mạnh hơn… Mặt đường nhựa ngập lụt, đầy lá rụng. Tại một gốc cây nọ thấp thoáng như có bóng một người mặc áo tơi.

Hằng thổn thức khép cửa…

HẾT.

Table of Contents

1. Giới Thiệu
2. Chương 1
3. Chương 2
4. Chương 3
5. Chương 4
6. Chương 5
7. Chương 6
8. Chương 7
9. Chương 8
10. Chương 9
11. Chương 10
12. Chương 11


việtnam DANH TÁC
VŨ TRỌNG PHỤNG
Giông tố

Giông Tố (1936)
Tác giả: Vũ Trọng Phụng
Thể loại: Tiểu Thuyết
Created by: http://isach.info
Date: 08-September-2016
Epub (2019): @lamtam, tve-4u.org

Giới Thiệu

"...Cái độc đáo của Vũ Trọng Phụng thì rất nhiều. Ông mất rất sớm nhưng đã để lại 8 tiểu thuyết , 4 phóng sự dài, nhiều bài báo, tiểu luận. Trường hợp đó trong lịch sử văn học thế giới rất hiếm. Trong số các tác phẩm đó, tôi thấy Vũ Trọng Phụng có hai tiểu thuyết "Số đỏ" và "Giông tố" là hai tiểu thuyết quan trọng nhất trong lịch sử văn học Việt Nam thế kỉ XX…"

(Giáo sư Peter Zinoman)

Chương 1

Mặt trăng rất to và rất tròn, chiếu vằng vặc... cánh đồng lúa chín như một tấm thảm vàng. Con đường quan lộ rải nhựa, như một con rắn bóng nhễ nhại, nằm uốn khúc trên tấm thảm ấy. Những làng mạc xa xa hiện ra những nét vẽ thẳng đen sì.

Đó là vào tháng mười, năm 1932.

Giữa lúc đêm khuya tịch mịch ấy, trên con đường quan lộ, mà thỉnh thoảng mới có một vài cây xoan không lá khẳng khiu và tiều tụy như thứ cây trong những bức họa về "cảnh chết", một chiếc xe hòm phăng phăng chạy hết tốc lực, thân xe chỉ là một cái chấm đen bóng, còn hai ngọn đèn sáng quắc chiếu dài hàng nửa cây số thì như hai cái tên vun vút bay dưới ánh trăng.

Xe đương phăng phăng chạy thì đến gần một chỗ ngoặt mà bên đường có một lớp quán gạch và một cây đa cổ thụ, bỗng dần dần chậm lại, rồi đứng hẳn.

Khi xe đã đứng dừng lại lâu rồi, người ta còn thấy sự cố sức của người tài xế mở máy sình sịch mấy lần nữa mà xe vẫn không nhúc nhích được một ly. Rồi thì từ xe bước xuống, hai người tài xế hấp tấp ra mũi xe, lật miếng sắt che máy ra, loay hoay kiểm điểm bộ máy. Trong khi hai người chưa tìm được cỗ xe chết vì lẽ gì, thì từ trong hòm kính thấy đưa ra một câu hỏi gắt rất ngắn, nhưng cũng đủ làm cho cả hai run lập cập.

– Thế nào?

Vài phút im lặng, rồi người tài xế chính ấp úng đáp:

– Bẩm quan, con đã thấy rồi. Cái ống cao su dẫn ét xăng có một đoạn nát nhủn, đến nỗi xăng chảy cả ra ngoài nhưng mà xuống không thoát.

– ...! Sao không liệu mà thay vào cái chuyến chữa hôm nọ đi?...

Dứt lời "chửi", "quan" bước xuống xe và sập cửa xe rất mạnh để tỏ ý giận dữ. Đó là một người gần 50 thân thể vạm vỡ, hơi lùn, trước

mặt có một cặp kính trắng gọng vàng, trên môi có một ít râu lún phún kiểu tây, cái mũ dạ đen hình quả dưa, cái áo đen bóng một khuy, cái quần đen, rọc trắng, đôi giày láng mũi nhọn và bóng lộn, làm cho lão có cái vẻ sang trọng mà quê kệch, cái vẻ rất khó tả của những anh trọc phú học làm người văn minh...

Tài xế chính và phụ, cả hai đều sợ hãi lắm, cứ việc châu đầu vào cái hòm máy, lúc đánh diêm soi, lúc sờ soạng như

xẩm tìm gậy, chứ không dám quay lại nhìn đến ông chủ, lúc ấy đứng dạng háng giữa đường, hai tay khoanh trước ngực, đầu hơi cúi xuống phía trước mặt, cặp mắt gườm gườm hứa một sự trừng trị đáng sợ. Bị chủ mắng tài xế chính khẽ quát người phụ:

– Cầm lấy cái mùi xoa này, buộc nối vào hai đầu dây cao su! Mau lên! Mà quấn rõ chặt cho nó thật kín chứ!

Rồi người tài xế chính lại lên ngồi mở máy thử. Cái xe kêu sình sịch một lúc lâu rồi lại thôi. Mấy bận đều thế cả, hai người càng hấp tấp bao nhiêu, càng gia công vất vả bao nhiêu thì cái xe càng bướng bỉnh, càng ỳ ra bấy nhiêu. Lão chủ cười nhạt mà rằng:

– Tội chúng mày đáng chết cả đó, các con ạ!

Hai anh làm công đưa mắt nhìn nhau lo sợ, chứ không dám nói gì. Lão chủ lại tiếp:

– Chúng mày để ông ngủ đường thì khốn cả đó!

– Lạy quan, chẳng may như thế này, quan thương cho.

Tài xế chính van lơn như vậy rồi lại ra hiệu ngầm cho người phụ mình cứ việc vờ vịt loay hoay chữa một cách vô hiệu cái bộ máy hầu như không thể chữa được ấy.

Lão chủ hỏi:

– Thế còn bao nhiêu cây nữa đến Hà Nội?

Anh phụ lái nhanh nhảu thưa:

– Bẩm chỉ còn độ bốn mươi cây.

– Hừ!

Lão chủ hừ một cái đi đi lại lại trên đường bực tức cực điểm.

Nguyên lão ta là một ông đồn điền giàu có đã khét tiếng miền trung thổ, bữa nay đương đêm khuya về thủ đô, là vì muốn để sáng sớm hôm sau có đủ thời giờ đến một cửa hiệu kim hoàn, mua một thứ hàng quý giá, để mừng một ông tổng đốc được đệ nhị đẳng Bắc đẩu bội tinh. Cho nên khi thấy xe bị liệt máy như thế ở giữa đường, đương đêm khuya, không còn biết cầu cứu vào đâu nữa thì lão băn khoăn và bực tức, băn khoăn về nỗi sợ đến mừng chậm hơn những người khác thì mất vẻ long trọng, và bực tức về nỗi từ khi lão ta giàu có đến phú gia địch quốc, từ một anh cai phu mỏ lên đến bậc nhân dân đại biểu, thì chưa hề có một sự gì trái ý lão mà lão lại phải chịu. Lần này là lần đầu, lão phải chịu thua cái máy xe hơi.

Lão đi đi lại lại như cuồng chân, như con hổ trong cũi sắt, nghĩ đến những cái má hồng mơn mởn, những cánh tay trắng như ngà ngọc của mấy cô đào ở Hà Nội... nếu tài xế của lão đã biết lo liệu từ trước cho cái xe lúc nào cũng lành lặn hoàn toàn. Vậy mà bây giờ lão phải thơ thẩn giữa nơi đồng không mông quạnh ngắm trăng suông, nhìn sương tỏa, nghe giun kêu dế khóc, bên cạnh những

tiếng búa gõ vào sắt cành cạch, những tiếng sình sịch của một cái xe hơi khó tính cứ muốn chạy lại thôi...

– Tao cho chúng mày nửa giờ sau nữa đấy!

Nói rồi, lão nhằm phía cây đa mà đi thẳng trên một con đường nhỏ, qua cánh đồng, đi dạo chơi cho tiêu diệt thì giờ, cũng không có mục đích gì khác...

Mặt trăng lúc này thì mảng mây to lướt qua che đi thành thử trời đất tối sầm hẳn lại. Sương xuống dầy quá, làm ướt cả áo của lão. Giữa cánh đồng thấy tản mạn những cục lửa xanh, lửa đỏ trên mặt đất lúc cháy lúc tắt, như ma trơi. Tiếng côn trùng tỉ tê, ri rỉ, làm cho lão ta bắt đầu cảm thấy sự im lặng, hiểu rõ được ý nghĩa sự vắng tanh và thôi cũng không nện mạnh gót giầy xuống đường lộp cộp nữa. Hai tay đút túi quần, lão cúi đầu xuống mà đi, có vẻ ngẫm nghĩ như một nhà triết học... Chợt thấy về phía trước mặt có tiếng cười khúc khích... Lão ngẩng lên, thấy bốn năm đống rạ lù lù tiến đến. Thì ra một bọn thợ cấy đi gánh rạ đêm. Ngần ấy người cười nói chuyện trò vui vẻ lắm.

Lão đứng tránh ra một bên.

Những đống rạ cũng lù lù tiến đến.

Đám mây to đã buông tha mặt trăng ra rồi. Trời đất lại sáng quang vì cái ánh trăng lạnh lẽo.

Bọn thợ cấy thấy có một người ăn mặc tây đứng đấy thì thôi không chuyện trò gì với nhau nữa, chỉ len lén rón rén đi qua. Bà lão già đi đầu khẽ thưa.

– Quan lớn làm ơn nánh cho chúng con đi một thị.

Lão bèn làm ra cái bộ thương người mà hỏi cả lũ:

– Các người đi làm đồng khuya nhỉ? Mùa màng có khá không?

Một người trong bọn đáp một câu oán hận:

– Bẩm quan, lúa bị sâu cắn ráo cả, không đủ tiền thuê ạ.

Bà lão già đi đầu qua rồi thì đến một mụ trông bẩn thỉu. Mụ thứ ba trông cũng xấu xí. Người gánh cái gánh rạ thứ tư là một ông lão râu đã bạc, cái đầu trọc quấn trong miếng vải nâu trông như một cái mõ nhà chùa, gánh thứ năm thì do một cô ả mà quần áo trông gọn ghẽ hơn hết thảy.

Lão trố mắt nhìn... Cô ả gánh rạ hơi cúi nghiêng mặt để đưa mắt nhìn trộm. Ánh sáng trăng tuy leo lét, song cũng đủ khiến cho hai con mắt rất tinh tường của nhà điền chủ nom thấy rõ hai cái má phúng phính, một cặp môi nhỏ và dầy, cái cằm tròn trĩnh và hơi lẹm trong cái vành khăn mỏ quạ bằng láng thâm. Khi cô ả gánh rạ đi qua, nghĩa là cái mặt đã khuất sau đống rạ tròn, nhà điền chủ lại trông theo cái váy nâu cũn cỡn, do một đường lạt khíu giữa, cho nó chẽn đến nửa đùi, một bộ đùi phốp pháp

trắng nõn, trông rất đáng yêu, mặc lòng từ bụng đến bàn chân đều có một lớp bùn trắng, mỏng, khô, đông lại, đã nứt ra thành từng miếng nhỏ, sắp rơi xuống...

Nhà tư bản đứng trông cái bộ đùi thôn nữ ấy một cách tần ngần trong đến vài phút, đoạn như định thần lại, thoăn thoắt bước theo mà nói bằng một giọng rất ân cần:

– Này chị gánh cái gánh lại chỗ xe ô tô kia, tôi mua một ít cho.

Thấy lời nói lạ tai ấy, chị nhà quê đứng lại, nửa tin, nửa ngờ.

Lão này nhanh nhảu dùng đến cái giọng hách dịch:

– Xe nổ lốp, người ta phải mua rạ để nhồi vào bánh, mà có sẵn rạ lại không bán hay sao? Alê mau lên gánh lại, quan lớn trả cho tiền một nửa gánh! Còn các bà già kia có muốn chờ thì cứ đi đủng đỉnh lại một tí, chị ấy đem lại chỗ xe đây kia thôi.

Nói xong, lão khôn ngoan bước nhanh về chỗ cái xe. Bọn thợ gặt cũng đủng đỉnh lên đến đường cái quan thì đặt gánh, ngồi phệt xuống đất, cẳng xoạc ra và hai tay bó làm một. Còn chị nhà quê ngây thơ thì thoăn thoắt gánh gánh rạ thẳng tiến đến cái xe hơi, trong đó quan đã chễm chệ lên ngồi và bật đèn sáng quắc lên rồi.

Hai anh tài xế quay lại, ngừng tay, nhìn ông chủ như có ý đợi lệnh gì thì lão chủ quát:

– Chúng mày ngẩn người ra làm gì thế? Chúng mày định để ông ngủ đêm trên xe này phải không?

Thế là cả hai lại quay đầu vào bộ máy. Một anh vẫn còn có gan khẽ nói:

– Bẩm quan, con đã cắt được một đoạn dây ở chỗ khác để thay vào đây rồi. Chậm lắm thì cũng chỉ nửa giờ nữa là xe chạy được.

Lời ông chủ:

– Ông cho chúng mày một giờ nữa!

Nói xong, lão chủ quay lại sau lưng nhìn qua miếng kính hậu ở hòm xe thì thấy bọn thợ gặt đặt gánh ngồi chờ ở chỗ cách xa ô tô những ba mươi thước còn cô bán rạ thì đã đến đứng bên cửa xe.

– Thưa quan, quan dùng hết cả gánh, hay độ bao nhiêu con tháo...

– À, con bán cho quan lớn một bên nhé! Tháo đi rồi quan cho tiền.

Trong lúc cô ả lúi húi tháo một bên quang thì nhà điền chủ ló đầu ra, đôi mắt phong tình ngắm nghía không chớp...

– Bẩm con gạt rạ ở bên đường đó ạ.

– Ừ, để rồi quan cho tiền.

Vờ tìm ví da trong túi áo, nhà điền chủ mắt vẫn lẳng lơ nhìn chị nhà quê cho mãi đến khi cầm trong tay cái ví rồi mà vẫn không lấy tiền ra vội, lại hỏi:

– Con tính bao nhiêu?

– Bẩm quan chả mấy tí, quan cho mấy xu cũng được ạ.

– Được lắm! Con ngoan ngoãn lắm, để ta thưởng cho nhiều tiền! Con hãy lên xe này để quan đóng cửa không rét quan... Ta đang đến tiềm đây.

Chị nhà quê nhìn đến những đệm dạ đẹp đẽ, những chỗ kền mạ bóng nhoáng, con búp bê Nhật hay hay, treo ở bên miếng kính, ngọn đèn nhỏ sáng chói lọi trên nóc xe, thấy nó sạch sẽ quá, sang trọng quá, không dám bước lên. Nhưng mà quan đã với ra định đóng cửa xe, chị đành liều mà bước lên vậy. Quan đóng cửa đánh sập một cái rồi lại hỏi:

– Thế con làm vất vả như thế thì mỗi ngày được bao nhiêu?

– Bẩm chỉ được mỗi ngày sáu xu và hai bát gạo.

– Khổ nhỉ! Thế để quan cho năm đồng con may áo mặc tết nhé! Đây này, năm cái giấy bạc một đồng đấy, con đem về mà mua nhiêu, mua xã cho chồng.

– Con xin quan lớn, cảm ơn quan lớn.

– A, nhưng mà con đã có chồng rồi hay là chưa?

Chị nhà quê cúi mặt không đáp, buộc tiền vào thắt lưng xong đứng lên.

– Thôi lạy quan, quan cho con xuống kẻo họ đợi.

– Ấy khoan đã! Mặt con tái đi thế kia, khéo không thì trúng phong rồi đó, để quan lấy cho một tị dầu trong này mà bôi rồi về thì về.

Nhà điền chủ nói xong lấy ở áo ra một lọ gì nhỏ, để đầu ngón tay vào miệng lọ lắc một cái, rồi quờ tay vào trán chị nhà quê. Chị này cứ để yên và co ro khép đôi đùi lại, kéo cái váy xuống.

...

– Giời ơi! Con lạy ông, ông buông con ra!

Giọng quan vẫn ngọt ngào:

– Con im, không được cưỡng... - Giời ơi, lạy ông! Ông đừng làm hại một đời tôi!

– Im ngay! Quan sẽ cho nhiều tiền... - Bỏ ra! Ái.

– Im cho ngoan nào... - Ối giời đất ơi! Ối làng nước...

Hai anh tài xế khôn ngoan và trung thành muốn át những tiếng ấy, cứ việc gõ búa thình thình vào một bộ phận nào đó trong động cơ...

Mãi đến lúc ông điền chủ ngồi lên bật đèn, chị nhà quê vẫn nằm đờ trong xe, hai tay bưng mặt, ngất đi. Lão này cúi xuống, hôn một cái hôn cuối cùng, lôi cái váy xuống, nhấc chị nhà quê ngồi dậy, mở cửa xe mà đẩy người ta xuống...

– Thôi, con về với họ mau lên không họ chờ.

Chị nhà quê bị đùn ra thì ngồi phịch xuống đất, vẫn rũ người ra khóc: “Ối cha mẹ ơi! Ôi cha mẹ...”. Lão này thản nhiên đóng sập cửa lại.

Rồi quát hỏi:

– Xong chưa?

Hai anh tài xế cuống quít gõ một hồi nữa rồi anh phụ trèo lên mở cửa thử máy. Chợt có tiếng nổ ghê gớm của một lũ người cùng kêu một lượt:

– Ối làng nước ơi! Ối làng nước ơi! Người ta giết người!!!

Nhà điền chủ quay lại nhìn thì đó là mấy người đàn bà đứng cách xa xe, nhưng mà chỉ kêu choáng lên thôi chứ không dám bén mảng đến. Còn chị nhà quê vừa mất tân tiết thì vẫn ngồi sệt dưới đất, bên cạnh đống rạ, mà kêu, mà rên...

Động cơ xe hơi nổ sình sình.

Đằng xa thấy một hồi tù và rúc lên.

Cánh cửa sập một cái, anh ét lên nốt xe...

Ở sau có tiếng lào xào: - “Ta hay Tây? Ta hay Tây?” Nhà điền chủ quay lại lần nữa thì đó là một bọn người có tay thước, áo tơi, quần xắn gọn, ý chừng là bọn tuần.

Xe bắt đầu từ từ chạy...

Trước hai vệt ánh sáng của đèn pha thấy hiện ra một người áo tây cộc, mũ khách bịt kín tai, giày trắng đế cao su, đứng giữa đường giơ hai tay ra chắn xe, ra hiệu bắt dừng lại.

Anh tài xế ngừng đà xe, quay nhìn chủ.

Lão này điềm nhiên phán:

– Cứ mở hết máy, tội vạ đâu tao chịu!

Thế là chiếc xe hơi cứ nhằm cái bóng người đứng dang tay mà đâm thẳng, theo cái tốc lực sáu mươi cây số một giờ.

Chương 2

Trong cái nhà gianh ba gian của ông đồ Uẩn, hôm ấy có đông nghịt những khách khứa. Ngoài số thân bằng cố hữu đến hỏi thăm cô Mịch bị nạn đêm trước, lại có cả bọn lý dịch trong làng đến thúc giục ông đồ thảo đơn kiện lên trình quan trên. Bà đồ phải nghỉ việc đồng áng để ở nhà bếp nước thết khách. Mấy bà già, mấy cô gái ở hàng xóm cũng sang làm giúp, y như nhà có giỗ tổ vậy. Còn cô Mịch thì nằm ốm liệt giường, song bọn con giai trong làng cứ há mồm ra mà cười, sau khi đồn đại nhau rằng ấy là cô bé ấy làm ra thế cho đỡ ngượng đó mà thôi. Bà Uẩn đặt lên chiếu một mâm đầy những thịt cá rồi thì ông đồ xoa tay nói: “Bẩm các cụ thương tôi lại hỏi thăm cháu và lo việc cho thế này, thật cảm kích quá, vậy xin mời các cụ dùng cơm ngay đây cho tiện để còn lên quan kẻo cụ nào cũng lại phải về nhà thì lích kích quá”. Chứ “các cụ” đây chỉ ông chánh hội, ông phó hội, ông lý trưởng, ông phó lý, nghĩa là mấy ông tuổi mới độ 40 cả mà thôi chứ không ai già nua tuổi tác gì, song ông đồ Uẩn dùng lối xưng hô ấy

là bởi cái tập quán ở chốn hương thôn. Bốn ông này đã ngồi chễm chệ bốn góc giường, nhưng chưa muốn cầm đũa vội, còn ra ý đợi ông trương tuần, một người anh em đồng tông với... khổ chủ, lúc ấy lên huyện trình quan. Ông đồ nài:

– Mời bốn cụ chánh phó cứ việc cho, rồi chú cháu thì về ăn với tôi cũng được.

Bốn ông kia còn dùng dằng, may sao đã thấy một giọng oang oác từ ngoài cổng tre:

– Thôi cứ việc kiện đi là được!

Đó là ông trương tuần đã về. Mọi người xúm lại hỏi han, ồn ào đến nỗi không còn ai nghe hiểu ai muốn nói gì nữa.

Ông Trương tuần lên họp cỗ, rồi sau một hồi mời mọc nhau lào xào, mới kịp nói rành rọt cho cả nhà nghe:

– Tôi vào hầu cụ lại, kể hết đầu đuôi thì cụ vội thưa lên quan, và quan bảo bây giờ bác đồ tôi có thể đệ đơn kiện kẻ vô danh, mà riêng tôi thì thay mặt cho cả làng mà rất có thể kiện cái ông chủ nào đó, ở chỗ chiếc ô tô ấy, sao thấy hiệu lại không dừng. Quan bảo cứ làm đơn cho rành mạch thì có thể vịn vào cớ suýt nữa xe đè phải người mà buộc chủ xe vào tội mưu sát được. Quan huyện là người tân học, xem ra ý sốt sắng về việc này lắm, chắc thế nào quan cũng xét xử rất công minh.

Ông chánh hội vỗ đùi rất mạnh, múa tay nói:

– Cái kiện này thế nào cũng phải được! Vì rằng điều can hệ là biển số xe thì nom thấy rồi, có phải không, ông Trương?

Ông Trương ngần ngừ mà rằng: - Nhớ thoang thoáng thôi ạ. Lúc ấy tôi cũng hốt hoảng lắm, không biết là số xe thì: hai vạn bốn nghìn tám trăm bẩy mươi nhăm, hay là hai vạn bốn nghìn tám trăm mười lăm.

Ông lý trưởng trầm tĩnh làm ra mình hiểu pháp luật:

– Mình có nhớ đích xác thì hãy khai số xe. Bằng mơ hồ thì thà kiện kẻ vô danh còn hơn, kẻo không nhỡ trùng số xe của một người nào khác thì rồi khốn cả đấy.

Nhưng ông phó hội tức khắc nổi giận mà rằng:

– Việc gì mà khốn cả? Ông bảo việc gì mà khốn cả? Tôi thì tôi tưởng nếu ông Trương đã nhìn thấy như thế thì cứ việc khai trong đơn cả hai số xe, mà không rõ đích xác là số nào! Có phải thế không, hở các cụ? Ta chỉ nhầm mà không rõ là con 7 hay con số 1 mà thôi! Ta cứ việc khai như thế, để nhà chức trách tiện điều tra chứ việc gì mà sợ!

Ông phó lý ngăn lại:

– Thôi đi, ngộ nhỡ quan trên khiển trách ông Trương, làm sao đi tuần mà gặp việc như thế, có một hàng số xe cũng không nhớ, thì có phải khổ cả không? Cái điều ấy ta phải suy nghĩ lắm mới được.

Nói rồi thì ông này từ tốn rót đầy năm cốc rượu. Năm ông mời nhau, ngửa cổ nốc một hơi cạn đoạn ông chánh hội xắn tay áo, giơ một quả đấm lên trần nhà hăng hái nói:

– Thôi các ông không phải bàn ra tán vào! Nói lắm chỉ nát chuyện! Ông Trương lúc ấy mà không nhanh chân chạy né sang một bên đường thì tất mất mạng rồi, tất nhiên đến quan thống sứ đi nữa cũng không nỡ nào bắt ông ta phải nhớ kỹ số xe... Vậy thì ta cứ kiện! Mà thằng chánh này xin thề với cả làng này, nếu thằng chánh này không kiện nổi cái thằng cha dâm ác nào đó, thì thằng chánh này đem mẹ nó triện đồng mà lên trả lại quan trên.

Mấy chục người quây quần nhau trong gian nhà, ai cũng tái mặt đi vì kính phục, không ai dám nói gì nữa. Ông chánh đứng lên, cao lênh khênh giữa đường, lại múa tay mà rằng:

– Không thì nhục lắm, xấu hổ lắm! Mà nhục cho cả làng! Nhục cho cả cái làng này, các cụ đã biết chưa?

Cử chỉ ấy làm cho ông đồ Uẩn cũng đâm ra sợ xanh mắt. Ông đồ ngăn một cách vô nghĩa lý thế này:

– Thôi, cụ chánh! Xin cụ đừng nóng nảy quá thế. Việc đã xảy ra rồi, ta cứ bình tĩnh mà nghĩ đến việc thảo đơn kiện rồi sửa soạn vào quan.

Một người hỏi:

– À, thế nhưng mà quan truyền thế nào? Quan có bảo gì ông Trương đấy không?

Ông Trương hớn hở đáp một cách sung sướng:

– Có lắm chứ! Quan bảo tôi rằng: muốn kiện hay không thì tùy, nhưng mà cứ bảo thằng chánh hội với thằng lý trưởng lên đây tao bảo. Quan lại bảo thêm phải giữ cẩn thận 5 cái giấy bạc một đồng mà lão chủ xe ấy đưa cho con Mịch thì mới có tang chứng được. A, bác đồ, thế cái số tiền ấy đâu? Đừng có tiêu đi mất đấy nhé!

– Không, tuy nhà tôi lúc nào cũng túng thật nhưng mà ai lại tiêu như thế?

Giữa lúc ấy, bà đồ Uẩn mở phòng con gái ra, sưng mặt lên mà cự ông trương tuần:

– Này, tôi xin ông! Ông khinh bỉ nhà tôi vừa vừa chứ! Tôi nghèo thực đấy, nhưng không khi nào lại khốn nạn đến như thế đâu! Tôi

chưa đến lúc phải cho con gái tôi đi làm đĩ! Dù sao đi nữa thì con giai tôi cũng vẫn gửi cho tôi mỗi tháng một số tiền.

Ông đồ nhảy lên mặt đất, như giẫm phải đống kiến lửa, tru tréo:

– Thôi đi, tôi xin con gái già! Con gái già đừng có thêm điều đẻ chuyện, không có mà tôi điên tiết lên bây giờ đấy.

Từ buồng bên cạnh cũng thấy giọng của cô Mịch:

– Khổ lắm u ơi! Con sung sướng gì mà u còn phải lắm nhời, lắm điều như thế nữa!

Ấy thế là ồn ào lên một hồi. Mỗi người vào một lời, thành thử nhà như là có cuộc loạn đả. Sau nửa giờ vỡ chợ, kẻ khuyên can lại to tiếng hơn kẻ gây sự, hàng chục cái mồm đàn ông đàn bà, già và trẻ, phân bè kéo đảng nhau mà nói kháy nhau, chọc tức nhau. Ông chánh hội phải vớ lấy một cái gậy mà rằng:

– Thôi cả đấy nhé! Cấm không ai được nói nửa nhời đấy, kẻo không có mà thằng này phang cả cho một lượt chứ chẳng từ ai đâu! Lại không biết người ta bận? Lại không biết người ta chỉ chốc nữa là phải lên quan à? Cút cả đi cho các cụ làm việc!

Sau câu hát cai quyền ấy, lại nghe thấy tiếng “lên quan”, thì không một ai dám nói gì nữa. Quá nửa người làng rủ nhau len lét ra về. Bà đồ vào phòng con gái, lặng im. Sáu người kia dọn giường dọn bàn rồi ông đồ nằm bò ra thảo đơn kiện.

Ông lý trưởng nói:

– Cái kiện này to lắm! Tôi không được mục kích nên không dám chắc nhưng mà cứ theo như lời bác Trương nói thì dễ thường chủ xe là lão Nghị Hách ở tỉnh miền trên ấy chứ chẳng phải xa lạ đâu!

– Thằng cha có hai chục con vợ lẽ trong đồn điền ấy à?

– Phải.

– Cái thằng cha bỏ bã rượu vào ruộng lương dân rồi báo nhà đoan và chỉ bởi một thủ đoạn ấy đã tậu được ba trăm mẫu ruộng rất rẻ tiền ấy à?

– Chính thế.

– Cái thằng cha độc ác đánh chết người làm rồi vứt xác người ta xuống giếng, mà khai người ta tự tử ấy à?

– Nó đấy?

– Thế nào? Thế thì phải kiện cho nó bỏ mẹ nó đi chứ?

Ông Lý bình tĩnh đáp ông Chánh:

– Nào biết là rồi nó bỏ mẹ hay chúng mình bỏ mẹ!

Ông đồ vứt bút xuống chiếu, ngồi lên mà rằng.

– Ông nói đến chó cũng không nghe được.

Ông Lý vẫn bình tĩnh một cách khả ố:

– Chó không nghe được nhưng mà tôi nghe được! Đây nhé: lão nghị ấy có năm trăm mẫu đồn điền trên tỉnh này, một cái mỏ than ở Quảng Yên này, ba chục nóc nhà tây ở Hà Nội, bốn chục nóc nhà nữa ở Hải Phòng này, bạc nhà nó cứ gọi gà ăn không hết, vậy ông có đủ tiền chọi nhau với nó không? Vô phúc thời đáo tụng đình ông ạ.

Ông phó hội cự ông lý:

– Chả nhẽ nó hiếp con gái làng mà không kiện à? Sao ông cứ bàn ngang thế?

– Tôi không bàn ngang mà cũng không ngăn trở gì ai hết. Ai có tiền có sức cứ việc theo kiện. Nhưng tôi mong rằng cứ để ông đồ kiện về con gái ông ấy bị hiếp mà thôi.

Ông chánh ngồi lên ngay ngắn mà rằng:

– À, thế mà lúc nãy ông cứ tự do ngồi vào đánh chén! Ông tưởng cụ đồ làm bữa rượu ấy để cho ông ăn không đấy à? Ông phải biết nghĩa lý cái mâm rượu ấy mới được chứ!

– Thôi, ông say rồi, tôi không dám nói nữa.

– Ông bảo ai say? Ông bảo ai say?

– Kìa, chết chửa kìa! Sao lại thế, hai ông?

– Tôi chỉ muốn bảo một mình ông đồ kiện thôi cũng đủ, chứ không việc gì mà phải có cả lá đơn của làng cũng đứng kiện. Trương tuần không chết chẹt thì không việc gì đến làng, mà cả làng

phải đứng kiện. Tự nhiên trêu người ta để rồi người ta thù cho cả lũ ấy à?

– Thế ông có biết quan truyền ra sao không?

– Mặc! Ông quyết không ký vào đơn.

– Ông mặc thì kệ ông? Đây có bốn người ký rồi. Chánh hội, phó hội, phó lý, trương tuần, ký cả rồi. Còn ông là lý trưởng mà không ký thì cũng không ai cần. Ông là đồ hèn nhát! Ông không muốn lên quan thì ông về đi.

Tuy thế, ông lý trưởng cũng không về. Ông cứ ngồi nguyên chỗ, chờ cho đến nửa giờ sau khi hai lá đơn kiện

thảo xong rồi thì ông cũng ký. Mọi người đều được bằng lòng thì lại đến lượt bà đồ Uẩn ra ngăn:

– Thôi, các cụ ạ! Nào biết rồi có ăn thua gì không mà kiện với tụng, rồi nay quan gọi, mai quan gọi, chỉ tổ mất cả công việc làm ăn. Phương ngôn đã có câu: Vô phúc đáo tụng đình.

Ông đồ phải làm ầm ĩ lên một hồi nữa rồi người ta mới quyết định kéo nhau lên quan.

Làng Quỳnh Thôn cách xa huyện lỵ chừng mười cây số. Bà đồ Uẩn phải mở cái hòm khóa chuông lấy nốt ba đồng bạc chinh ra trao ông đồ. Đó là cả vốn liếng của một cái gia đình của một thầy đồ có dưới cái roi mây của mình, đúng sáu đứa trẻ thuộc hạng nửa người, nửa ngợm, và nửa đười ươi. Tiền xe pháo mà thừa thì chẳng kể, chứ nếu lại ăn hết vào chỗ ấy thì rồi người ta không biết trông vào đâu mà ăn cho đến tết nguyên đán.

Thị Mịch đã phải gắng gượng ngồi dậy...

Đến lúc thấy mẹ thúc giục, cô bé phải mặc đến cái áo bông, cái quần thâm là những cái để dành riêng cho ngày đình đám. Cô Mịch tuy nghe thấy bảo lên để quan khám, nhưng chưa hiểu khám là thế nào. Cho nên cô cứ việc theo mẹ ra đi.

Cả bọn lôi thôi, lốc thốc, kéo nhau ra khỏi làng. Trước những cặp mắt toét mà còn tò mò của bọn giai làng, trước những cái mồm cười rất khả ố, cô Mịch cúi gầm mặt xuống

đất, vịn vào tay mẹ mà đi. Còn bà đồ thì coi bộ đăm đăm, chiêu chiêu của một tín đồ đạo Gia tô, đi vào cái hàng sẽ dẫn lên cây thập tự, hoặc sẽ bị chết chém ở thời vua Minh Mệnh vậy.

Qua một cánh đồng ngót hai cây số mới thấy đường cái quan. Lên chỗ một cái quán mái gianh rồi, ông chánh hội mời cả bọn nghỉ chân để cho một anh phu xe đi gọi thêm mấy cái xe khác nữa đến cho đủ.

Tám người còn ngồi chờ thì thấy từ xa tiến đến một thiếu niên áo sa tanh, giầy ban, khăn lượt, áo dạ khoác ngoài, trông sang trọng lắm. Thiếu niên tiến đến chỗ tám người, nghiêng đầu chào cả lũ mà rằng:

– Tôi hỏi thăm các ông có phải làng có ông đồ Uẩn dạy học thì chính là cái rặng tre đây kia rồi, có phải không ạ?

– Phải đấy. Nhưng mà ngài tìm ai trong làng?

Lời ông đồ hỏi.

– Tôi muốn tìm chính ông đồ.

– Để có việc gì thế ạ?

– Nguyên tôi là phóng viên một nhà báo...

– Bẩm thế sao nữa ạ?

– Tôi thấy đồn đêm qua, hình như có một việc chẳng may xẩy ra cho con gái ông đồ.

– Thế ngài ở báo nào vậy?

– Tôi giúp việc cho một tờ báo tên là Lưỡng kỳ, nghĩa là một tờ báo hàng ngày to nhất Đông Dương.

Ông chánh hội sốt ruột nói phăng ngay:

– Các ông nhà báo hỏi chuyện để lấy tin chứ còn làm gì nữa! Ông nhận quách đi cho có được không! Chính ông đồ Uẩn đấy ngài ạ. Chúng tôi là lý dịch trong làng cùng ông ấy đi lên quan đây.

Thiếu niên nghiêm giọng:

– Nếu việc là đích xác thì chúng tôi xin hết sức công kích kẻ làm bậy, mà bênh vực người yếu thế, mặc lòng kẻ làm bậy, là người quyền thế như thế nào.

Giữa lúc ấy, anh phu xe đã đi gọi thêm được hai chiếc xe.

Ông đồ Uẩn hỏi thiếu niên:

– Thế ngài là người ở Hà Nội về hay là người vùng này?

– Tôi là con ông chủ ty rượu ở ngay huyện.

– Ồ thế thì hay lắm, mời ngài lên xe về huyện, chúng ta chúng ta chuyện trò ở dọc đường.

Tất cả có ba cái xe mà những chín người. Anh phu kêu chỉ gọi về được có thế thôi cả bọn đành phải ngồi ba người một xe. Cái xe cuối cùng kéo ông đồ, bà đồ và cô Mịch.

Cái đám rước ngoạn mục ấy bắt đầu khởi hành. Ba anh phu xe cắm cổ kéo... Cùng đường, người ta thấy ông chánh hội và nhà viết báo là hai người có những giọng hùng hồn,

hết lòng vì nước vì dân. Sau một giờ đồng hồ thì đến huyện.

Huyện Cúc Lâm ở vào chốn ấy quang cảnh cũng như trăm nghìn huyện khác. Ở một phố kéo dài hai bên đường quan lộ, huyện có nhà bưu điện, nhà thương, nhà đoan và một nhà lô cốt. Phố xá lơ thơ một ít nhà gạch hai tầng giữa những cái nhà gianh.

Đến cửa huyện, bốn tay lý dịch trong làng nói gì với bác lính khố xanh, để cho bác này chạy vào một lúc rồi chạy ra bảo:

– Quan cho vào cả!

Quan huyện còn trẻ lắm, trông chỉ mới ngoài hai mươi tuổi thôi, đương ngồi cặm cụi viết.

Bốn ông lý dịch vừa phủ phục dưới đất, quan đã giơ tay ngăn:

– Thôi, ta tha cho!

Viên đề lại rón rén để hai lá đơn trên bàn. Quan cúi xuống đọc đơn. Sự im lặng trong huyện đường khiến cho quan càng oai vệ lắm. Bỗng quan ngừng lại, hất hàm bảo một lính lệ:

– Dắt hai người đàn bà kia sang nhà thương để quan đốc khám nghiệm!

Tên lính lệ ra hiệu cho bà đồ và cô Mịch lại quay ra để theo gót mình.

Quan xem đơn một lúc rồi ngẩng đầu lên hỏi:

– Thế các thầy lý dịch phải gọi ba bà già với ông cụ gánh rạ ấy lên đây ký vào đơn làm chứng nhé? Chiều ngày mai thì lên cả đây, hiểu chưa?

Bọn lý dịch giậm dạ vang huyện đường. Vừa lúc này thấy viên cai lệ từ ngoài nhanh nhẹn lẻn đi vào để lên bàn giấy quan một tấm danh thiếp:

Quan trầm ngâm một lát, hỏi:

– Trong bọn này ai là trương tuần Quỳnh Thôn?

Bác trương xích ra, kêu:

– Bẩm con,

Quan khẽ bảo:

– Thử vờ ra xem có phải chính cái ô tô ấy không rồi lại vào đây.

Bác trương ra cửa huyện đường một lát rồi quay vào, kêu lên:

– Bẩm quan lớn, chính đấy ạ.

Quan phán:

– Lệ đâu! Dắt bọn này ra cửa sau huyện mà cho về. Lý dịch thì rồi chiều mai phải viện đủ chứng tá đến. Còn anh cai thì ra bảo rằng quan tôi cho vào.

Ba phút sau, khi bọn ông đồ Uẩn đã thảo ra rồi thì quan huyện chỉ thấy một người đàn bà, một mỹ nhân nữa, quần áo tân thời, sang trọng bệ vệ, bước vào, cười nói rất tự nhiên mà rằng:

– Lạy quan lớn ạ! Chúng tôi phải dùng thiếp của ông nghị tôi thì chắc quan mới cho vào ngay. Vậy xin lỗi quan lớn nhé! Tôi thay mặt ông nghị Hách tôi, đến thưa với quan lớn một chuyện riêng... Thế ngài có bằng lòng tiếp tôi không nào?

Chương 3

Cái ấp của nhà triệu phú Tạ Đình Hách thật là đồ sộ nhất tỉnh, đến dinh quan Công sứ cũng không to tát bằng. Ấp ở cách tỉnh lỵ năm cây số, làm trên một ngọn đồi cao một trăm thước, diện tích ước độ mười mẫu ta. Chung quanh ấp, nghĩa là sườn đồi, thì giồng toàn một giống cà phê, khiến cho khách bộ hành từ đằng xa đã thấy một quả núi nhỏ xanh đen mà trên ngọn là ba tòa nhà tây, tòa giữa thì ba tầng, hai tòa bên thì hai tầng, trông kiên cố và oai nghiêm như một trại binh vậy. Điểm lơ thơ bên cạnh những tòa nhà ấy, là những cây gạo, cây muỗm cổ thụ, những cây ngô đồng và những cây thông. Chung quanh ba tòa nhà có vườn hoa thì là một vòng tròn rào găng cao tới hai đầu người và dày độ hai thước. Cổng chính của ấp, xây bằng xi măng cốt sắt, là một cái thể môn kiểu Nhật Bản trên có đề bốn chữ nó tỏ rõ cái linh hồn ông chủ: Tiểu vạn trường thành. Từ cổng ấp, nghĩa là từ lưng chừng đồi mà xuống đến đường quan lộ, thì có một

con đường nhỏ cũng rải đá và đổ nhựa kỹ càng cũng như đường thuộc địa.

Trong ấp cái gì cũng ngăn nắp lắm. Trước cái tòa nhà ba tầng mà người ta phải leo lên bằng mười sáu bực thềm đá là cái sân rộng rải cuội, có những luống hoa hoặc cỏ tóc tiên, có một cái bể tròn xây nền xi măng sâu ba thước, mà chung quanh là một đường lan can gỗ chạm và sơn son thiếp vàng. Trong bể thả sen, vì bể lúc nào cũng nhiều nước. Ba đường máng kẽm bắt chung quanh mái ba tòa nhà rồi ăn ngầm dưới lớp cuộc ở sân dẫn nước mưa vào bể. Chung quanh bể là một lượt liễu yểu điệu như những thiếu nữ đứng xõa tóc châu đầu nhìn xuống mặt nước. Cách ba gốc liễu một, lại có một cái ghế đá như ở những công viên. Cách năm góc một, lại có một chuồng chim, đầy những con vành khuyên, ri ca, bay ở trên để cho một đôi trĩ, lông đuôi dài lê thê từ tốn đi lại ở dưới. Những luống hoa đều đắp theo những hình vẽ kỷ hà học: tròn, bán nguyệt, lục lăng.

Những cây hoa tây, ta, và tàu, trong những luống hoa, đều giống thành những hình chữ hỉ, chữ thọ, hoặc những chữ T.Đ.H là những chữ đầu về tên họ nhà đại phú. Những cái đôn sứ hình trống, hình voi phục, bày rải rác trong cái sân trước, cũng đã vào số hai trăm.

Sau tòa nhà ba tầng là sân cỏ có loáng thoáng những cây cau và thông. Giữa sân là một cái nhà giống như nhà kèn các tỉnh, mái bằng đá đen trên tám cột hình bát giác,

trên nóc có ba chữ hán: Nghinh phong đình... Trong Nghinh phong đình sẵn có bàn ghế để chủ nhân giải khát với khách khứa, vào những ngày hè nóng nực.

Từ cái sân này đi mãi vào năm trăm thước nữa đến một khu bốn gian nhà gạch một tầng, xây bên cạnh một cái sân tròn, rào bằng lưới thép, bên trong inh ỏi những tiếng gà Nhật Bản, gà tây... Bốn gian nhà ấy là chỗ nuôi lợn, bò, dê, thỏ và là chỗ ở của những anh bếp, thợ vườn. Từ khu này lại đi hai trăm thước nữa thì đến một nơi cây cối um tùm phảng phất như lăng. Giữa đám lá xanh rậm rạp ấy, nhoi lên một cái sinh phần bằng cẩm thạch, lối bài trí và kiến trúc theo kiểu Xiêm La, để mai sau chủ nhân gửi nắm xương tàn.

Xem lối ăn ở như vậy thì thật là đế vương. Là vì riêng cái tòa nhà ba tầng ở giữa ấp thì tầng dưới là phòng khách, tầng gác nhì là phòng ăn, mà gác ba mới là chỗ làm việc và phòng nghỉ của nhà tư bản. Còn hai tòa nhà hai tầng ở hai bên thì một là để cho gia đình họ mạc, hoặc các bạn thân đến ăn ở, và một nữa là nhà tờ, những phòng ngủ đồ đạc rất sang trọng nhưng mà chỉ đề phòng xa. Thành thử bọn gia nhân gồm có quản gia, tài xế, thư ký ấp, đều được mặc sức tung hoành như những người nhà của ông chủ.

Tóm lại một câu thì ấp Tiểu vạn trương thanh là một tòa lâu đài hẳn hoi, vì cách ăn ở của chủ nhân khiến ta

phải tưởng tượng đến cách ăn ở của những vị công hầu, khanh tướng, trong những tiểu thuyết Tàu vậy.

Buổi sáng hôm ấy, mười một cô nàng hầu của nhà triệu phú, không phải đi coi đồn điền. Bốn hôm trước, Tạ Đình Hách, trước khi ra đi, vào lúc đêm khuya, có nói với mấy người rằng sẽ không có mặt ở ấp độ một tuần lễ, vì sau khi về Hà Nội mừng ông bạn tổng

đốc thì sẽ xuống Hải Phòng có việc với bà cả, rồi tiện đường đi thăm mỏ ở Quảng Yên. Vậy mà mới sáng hôm nay lại có một bức điện tín đánh về rằng nội chiều nay thì "quan" về, nên chỉ mười một cô ả kia lại được ở nhà sửa soạn hầu hạ một ông chồng mà họ khiếp sợ như một vị bạo chúa. Vì chung mỗi người đều có một cái tiểu sử về nhân duyên kỳ lạ và đặc biệt cả, nên ai cũng hiểu rõ cái địa vị của mình, thật chả khác địa vị của một cung phi, mặc lòng họ không là cung phi. Thôi thì ai cũng hết sức tự tô lục chuốt hồng, chiều chuộng nịnh hót đức lang quân, ngõ hầu được với luôn thì đã đủ là hân hạnh. Ngày thì họ là những tay quản gia đồn điền của ông chủ. Đêm đến họ là vợ... Mà những ngày chẳng may mà bà cả ở Cảng về thăm thì họ chỉ là những người đi hái chè, đi giồng cà phê, lương mỗi ngày mỗi người được 15 xu. Cách cư xử và ăn ở của họ trong ấp, thật giống với cái đời của những cô ả đào.

Trong số mười một cô ấy, có tám cô gái quê một trăm phần trăm, và ba cô là gái giang hồ lượm lặt, sau mấy

cuộc dạ yến ở Hà Nội, Nam Định, hoặc Hải Phòng của nhà tư bản, có mười cô được ông chủ đặt tên cho là: Phú, Quý, Thọ, Khang, Ninh, Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Còn một mụ, trạc độ 40 tuổi, giám đốc bọn ấy và giữ chìa khóa két trong nhà, chi lương cho thợ gặt và gia nhân, nghĩa là người được ông điền chủ tin cậy nhất, thì vẫn giữ nguyên tên cũ là cô Kiểm, nguyên xưa cô này đã lấy một ông tây kiểm lâm một đêm, ông Nghị Hách xuống Cảng, trong một lúc rỗi việc, đã đến một khách sạn nọ thuê buồng. Thằng hồi săm gọi đến Kiểm lâm phu nhân. Thế rồi thì... Ít lâu về sau, cô Kiểm về làm cô nàng hầu cả của quan nghị.

– Gớm chửa kìa! Các bà lớn còn ườn xác ra mãi thế! Dậy đi thôi chứ! Quan cũng sắp về rồi đấy!

Tay cầm một chùm chìa khóa, tóc vấn trần, chân dép dừa quai nhung, co ro trong một cái áo len rất đẹp, cô Kiểm nói dõng như vậy, rồi đứng sừng sững trước cửa phòng, một cái phòng rộng rãi có kê tám cái giường tây gỗ, chân màn đủ cả như trong một cái phòng hộ sinh. Lúc ấy cũng chỉ còn có vài ba cô nằm ngủ li bì thôi, song cái tính nói chùm nói lớp là thói quen của cô Kiểm. Tức thì cô Tín vùng

dậy, sang cái giường bên cạnh đập vào những đống chăn bông bồm bộp mà rằng:

– Các chị ơi, quá ngọ rồi mà quan cũng sắp về rồi dậy đi, mau lên!

Lúc ấy cô Quí, cô Ninh, cô Nhân đã ngồi trước bàn kẻ chải đầu, kẻ đánh phấn. Còn cô Phú, cô Thọ, cô Trí thì vẫn uể oải trong chăn với mấy tờ báo, mấy cuốn truyện ngôn tình. Riêng có cô Lễ, một cô mặt trông ngây thơ có cái vẻ đẹp nâu sồng thì ngồi riêng biệt một cái bàn và đương học: e o eo, êu êu, iu ui...

Thấy có người gọi, cô Khang và cô Nghĩa tung chăn ngồi lên ngáp dài mà rằng: “Hôm nay có phải làm lụng gì đâu mà phải dậy sớm?”

Cô Kiểm lạnh lùng:

– Thưa hai bà lớn, cũng không sớm là mấy nữa đâu ạ.

Nghe thấy vậy, hai cô ngồi nhỏm lên. Mười lăm phút sau, cảnh tượng trong phòng đổi hẳn. Đó là những cái quần trắng, áo di lê, áo len, khăn nhung, thắt lưng hoa đào, và những dép quai nhung hoạt động trong phòng trước những cái tủ áo, bàn rửa mặt, - không khí một nhà ả đào, lúc đã đến giờ trang điểm, đợi khách làng chơi. Nếu chủ nhân mà ở nhà thì dù sao cũng phải sẵn có đàn bà để chủ nhân ông sai bảo việc vặt, hoặc ngứa mồm thì hôn một cái, ngứa tay thì sờ soạng một cái cấu véo một cái...

Cô Kiểm lại đứng bên cạnh cô Lễ, khẽ hỏi:

– Thế nào, mấy hôm nay em có được sạch sẽ không?

Cô Lễ len lét thưa

– Dạ sạch sẽ lắm ạ.

– Thế có nhớ đến hộp táo tàu đấy hay là không?

...

Chợt có tiếng động cơ xe hơi, trước còn văng vẳng, sau thấy mỗi phút một rõ dần. Một hồi còi điện như tiếng lợn hét, rúc vang lên. Cả phòng nhao nhao.

– Quan về! Xe quan đã về thật.

Một số đông các cô, những cô quần trùng áo dài rồi xô nhau chạy ra hành lang, nhìn xuống sân. Một cô kêu:

– Không phải xe ông. À, à! Xe cậu cả! Cậu tú lên chơi, chúng mày ạ.

Một cô khác reo:

– Cậu lên chơi đấy à? Thế có ông ở trong xe không? Ồ! Cậu tú lên chơi! Chúng ta ra đón đi, các chị ơi!

Nói rồi thì, trừ cô Lễ là chưa hiểu phong tục trong nhà nên ngồi lại, cả lũ kéo nhau xuống. Cô Kiểm, trong tay vẫn có chùm chìa khóa, đi đầu. Cô đến ngay bên xe, và trước khi người thiếu niên xuống xe, đã kính cẩn vái dài một cái.

– Lạy cậu ạ! Cậu mới lên chơi.

– Không dám, chào các cô. Ông hiện ở nhà nào bây giờ?

– Bẩm cậu, quan ông chưa về. Nhưng mà cũng sắp về rồi đấy ạ. Đã có tê-lê-gam báo là trưa hôm nay thì quan ông về.

Thiếu niên bước xuống xe. Đó là một người nhỏ nhắn, trắng trẻo, rất đẹp giai nhưng chỉ tiếc lỗi lại hơi có vẻ đàn bà. Quần áo tây lịch sự. Nét mặt như đương có sự gì không vui.

Cô Kiểm đon đả:

– Xin mời cậu Tú sang bên tòa nhà trái này kia ạ.

Thiếu niên lừ lừ theo. Đến phòng khách quay lại nói với cô Kiểm:

– Cô để tôi ngồi một mình. Không ai phải tiếp tôi cả.

– Bẩm để liệu mời cậu xơi cơm trưa với quan ông chứ? Thế...

Một câu đáp gắt gỏng cắt lời đon đả ấy:

– Vâng!

Cô Kiểm và cả bọn bẽn lẽn kéo nhau vào một phòng còn thiếu niên vào ngồi ở phòng khách, lấy ở túi áo một tờ báo Lưỡng kỳ ra, cắm mặt xuống xem, không biết lượt này đã là lượt thứ mấy.

THỜI SỰ CÁC TỈNH

Phải chăng là một vụ cưỡng dâm?

báo thì Thị M. con gái ông đồ, đêm ấy đi gặt rạ cùng với mấy người làng, đã bị nhà tai to mặt lớn (?) kia gọi đến chỗ xe hơi hòm của ông, rồi Thị bị cưỡng dâm. Sau cuộc cẩu hợp, con dê già kia vứt cho cô bé đáng thương, năm cái giấy bạc một đồng ý chừng đền bù cho cả một cuộc đời bị làm hại. Cô bé lúc ấy vì ngộ phải gió độc nên đã ốm trầm trọng. Tuần tráng nghe thấy tiếng kêu rên, chạy ra toan bắt, song con dê già phóng xe đi thẳng! Thật là một việc rất dã man. Nghe đâu con dê già kia sẽ chẳng bao lâu bị truy tố trước pháp luật, vì tuần tráng có trông thấy số xe. Bản báo chờ cuộc điều tra của nhà chức trách sẽ nêu lên đây cái tên tuổi đáng lưu truyền sử xanh của con dê già ấy. Hiện gờ cô bé bị hiếp đã được điều dưỡng tại nhà thương. Và được tin gì bản báo sẽ đăng tiếp.

Đọc xong, thiếu niên lấy khăn tay ra lau mấy giọt mồ hôi trên trán. Vừa lúc ấy, lại thấy tiếng còi xe hơi vang động lên. Thiếu niên vội cất tờ báo vào túi áo, đứng lên chắp tay sau lưng lão Tạ Đình Hách xuống xe bước vào nhà...

– Ồ, Anh đấy à? Anh ơi, thầy mong nhớ mày quá! Mày lên đây chơi thì ở cho lâu nhé! Thế nào, cái trường tư của mày có đông học trò không? Độ này mày có nhận được thư của đẻ mày không? Mày có xuống Hải Phòng đấy không? Giời ơi, tao sướng quá! Tao vừa đi Hà Nội, và có lại tìm

mày mấy lượt đều không gặp. Thế mày ở đây nghỉ vài hôm nhé!

– Không! Thưa ông, tôi không phải lên đây để chơi...

Cha thấy con lãnh đạm như vậy thì đứng tưng hửng. Mãi một lúc mới hỏi:

– Thế mày lên có việc gì?

Con rút tờ báo, lạnh lùng giơ cho cha:

– Xin ông hãy đọc xem người ta nói gì ông đây!

Lão Hách chỉ đọc ba phút đã vứt tờ báo xuống đất, ra ý giận dữ:

– Những thằng làm báo là những thằng nói láo! Mày mà cũng đi tin...

Nhưng người con lão giơ tay ngăn và bình tĩnh nói một cách đáng sợ:

– Không, thưa ông! Người ta đã nói thật! Là vì ngoài cuộc điều tra của nhà báo, còn có cuộc điều tra của tôi, thằng con ông! Sau cái việc bậy bạ ấy, ông còn phái con đào Lan về, toan hối lộ lão huyện, nhưng mà ông đã thất bại. Ông có biết rằng nhiều người thù oán ông lắm rồi không? Ông muốn từ tôi thì xin cứ từ, nhưng mà để cho tôi nói vài lời đã! Tôi đã đến lúc không nín được rồi.

– Không! Tao chẳng hiếp ai, cưỡng ai. Lúc xe ăng ban(1)

tao buồn, gọi nó lại... Tao đã trả nó 5 đồng.

– ... Thưa ông nó đã được giấy nhận thực bị ông làm mất tân.

– Thật quả tao không ngờ nó lại là con gái tân...

– Thưa ông, ông là cha tôi, điều đó lúc nào tôi cũng nhớ lắm. Tôi chịu ơn ông đã nhiều lắm, nhưng mà ông đã làm nhiều điều bỉ ổi lắm. Ông đẻ ra tôi thì ông có quyền cho tôi sống hoặc bắt tôi chết... Thưa ông, xin ông cho tôi chết. Ông giết tôi đi.

Nhà đại phú cúi đầu hổ thẹn hồi lâu... Sau cùng ngẩng lên, cái mặt vẫn trân trân..

– Ô hay! Sao mày dở hơi thế? Thì tao mua con bé ấy làm hầu là cùng chứ gì?

Chương 4

Người bồi chạy lên gác một lúc, rồi xuống bảo với ông nghị Hách: “Cụ lớn cho phép quan cứ lên”. Khi lão này vào thì quan công sứ đương ngồi làm việc ở bàn giấy, bên cạnh một cái lò sưởi đầy những củi và đỏ rực những lửa.

Quan là một người đã cao tuổi, ở thuộc địa đã trên ba mươi năm, đã được lòng dân không phải vì một chính sách giả dối, không phải vì những bài diễn văn kêu vang và rỗng tuếch, không phải vì đã đem những giọt nước mắt cá sấu ra huyễn hoặc, lừa dối dân ngu nhưng chính bởi quan là một bậc hiền nhân quân tử rất ít có ở đời. Ngoài những giờ bận việc cai trị, quan thường đọc sách, viết văn. Vì rất giỏi chữ Hán, quan đã xuất bản được một quyển sách khảo cứu về cách dùng binh của Trần Hưng Đạo. Do lẽ đó, quan công sứ nói tiếng An Nam cũng thạo và cũng dễ nghe.

Cái lòng nhân từ của quân thì hầu như thành một câu cách ngôn đã truyền tụng. Những người trí thức, cả những nhà viết báo rất hoài nghi, cũng phải nhận ngài là người

hiếm có, sống ở thuộc địa đã nửa đời người, mà vẫn giữ được những quan niệm về sự tự do cá nhân rất rộng rãi, vẫn biểu lộ được cái tinh thần đáng trọng của hạng trí thức nước Pháp, chứ không nhiễm phải tính nết của phái thực dân bằng dùi khui.

Một buổi kia, có việc ra nhà giây thép, quan cứ cuốc bộ mà lử khử đi như những người tây thường. Qua một phố nọ, có một trường tư thục, một lũ trẻ em đùa nghịch đá bóng, làm cho quả bóng trúng đánh bốp một cái vào ngực quan. Một vệt bùn to tướng in ngay vào ve áo, chỗ có cái cuống mề đay Bắc đẩu, Quan vào trường. Viên đốc học trường tư sợ tái mặt như mọi người phải lo sợ vào một trường hợp như thế. Nhưng mà quan công sứ cứ khoan thai cầm khăn mặt bông phủi áo, rửa tay vào chậu nước rồi ôn tồn bảo viên đốc: “Ông phải bảo học trò của ông, ra cái bãi cỏ ở cạnh chợ mà đá bóng, chứ thể thao ở giữa phố như thế thì rồi có những

tai nạn xe cộ xảy ra". Thế rồi quan lại ra đi, nét mặt vẫn hiền hậu, như không có việc gì xảy ra cả.

Một lần khác, xe hơi của quan vừa ở thủ đô về, người tài xế đương lái vòng để vào sân tòa sứ, thì có một mụ nhà quê tay cầm một lá đơn đến quỳ ngay trước xe. Mấy anh lính khố xanh toan giơ cao cái roi mây thì quan công sứ ra hiệu ngăn lại hỏi... "Đơn kêu của bà có rõ ràng không?" người đàn bà kêu lải nhải một hồi thì quan

truyền: "Thôi, cứ về rồi quan sẽ xét xử". Nguyên do đó là một mụ đi mò cua bắt ốc, bị làng bắt vạ vì chưa hết tang chồng mà đã có mang. Theo như trong đơn, thì mụ đã bị một bọn bô lão trong làng, lôi những hủ tục ra để hành hạ mụ, chứ thật ra, mụ đã hết tang từ vài tháng trước khi có mang. Ấy thế là quan viết thư trả lời cái mụ mò cua ấy rằng: "Thưa bà, bản chức đã xét đơn của bà rồi. Nếu bà còn có tang ông ấy thì theo luật Gia Long, có chửa như vậy là có lỗi. Còn nếu bà đã đoạn tang rồi thì không ai được phép bắt vạ bà, nếu bà viện được đủ chứng cớ là đã hết tang thì cứ lên tòa mà trình bày, bản chức sẽ trị tội những kẻ nhũng lạm". Một bức thư của một vị quan đầu tỉnh mà lại có cái luận điệu lễ phép với một mụ mò cua đến bực ấy, đã làm cho các quan tổng đốc, bố chánh, tri phủ phải nhăn mặt lại. Rồi bọn bô lão trong làng sợ hãi đến hết vía mà đền lại cái vạ. Hai chuyện này đủ là chứng cớ rằng quan công sứ tỉnh có nghị Hách hồi ấy, là người dễ dàng biết bao nhiêu.

Đêm nay, ngồi làm việc, hai chân quan đi giầy da đen, cổ quan quấn một cái khăn quan dầy sụ, lông chiên tua tủa bịt đến cả cằm. Bộ râu bạc ba chòm và cái trán hói đến bóng lộn của quan, khiến ngài có vẻ đường bệ oai nghiêm lắm.

Nghị Hách, mặc lòng mặc bộ áo trào vào ngày dạ tiệc, cũng chấp tay vái dài lưng cúi thật khom, mà rằng:

– Bẩm lạy cụ lớn ạ.

Quan công sứ đặt bút xuống bàn, giơ tay đón:

– Chào ông Nghị. Ông đến thăm tôi hay có việc gì can hệ? Ông nghị ngồi đây... Tôi đương viết một bài triết lý về Đông phương cho một tờ báo ở Ba lê đây... Ông Nghị có rét không? Tôi bây giờ yếu

lắm, không có sức chống rét nữa. Ông Nghị uống nước chè hay uống rượu mạnh nhé?

– Bẩm vâng, con xin phép hầu cụ lớn một cốc. Cảm ơn cụ lớn lắm.

– À, thế ông Nghị có việc gì cần tôi giúp đấy chứ?

– Bẩm cụ lớn, không ạ. Bẩm chúng con thấy cụ lớn cũng dễ dàng, lại hay tiếp người bản xứ, cho nên con sang thăm và hầu chuyện, và xem cụ lớn có điều gì chỉ bảo không, thế thôi ạ.

Quan công sứ bấm cái chuông điện. người bồi ló vào.

– Đem cho tôi khay rượu Anis(1) lên nhé. Bà lớn đi nghỉ chưa? Này bồi, hôm nay mày để con Toby cắn chết mất một con gà sống thiến, như thế là tôi không bằng lòng đâu. Nó là chó săn thì lúc nào cũng phải xích nó lại. Nếu mày cứ quên lời tôi nào thì rồi tôi sẽ nói với bà lớn không thưởng cho mày nhiều tiền tiêu tết nữa!

Người bồi chịu quở rồi lẳng lặng quay ra. Năm phút sau đem một cái khay có một chai, hai cốc lặng lẽ để ở bàn. Chờ khi người bồi xuống rồi, nghị Hách mới nói:

– Bẩm cụ lớn, thế cụ lớn bà độ này vẫn mạnh khỏe chứ ạ?

Quan công sứ gật gù mà rằng:

– Ồ ồ! Vợ tôi yếu lắm, ông nghị ạ. Vợ tôi cứ muốn đòi về nghỉ ở Nice(1). Có lẽ ít lâu nữa thì tôi phải để vợ tôi về nghỉ một mình, sáu tháng, rồi lại sang.

– Bẩm cụ lớn, như vậy thì tốn kém nhiều tiền lắm,

– Chính thế đấy, ông nghị ạ. Bây giờ ai cũng nên tiết kiệm. Phủ toàn quyền đã có tờ thông tư cho các quan phải dè dặt chi tiêu, theo chính sách tiết kiệm. Vì rằng cái nạn khủng hoảng kinh tế mỗi ngày một nặng thêm...

– Bẩm do đó mà mới có những việc như ở Hà Tĩnh, Nghệ An vừa rồi, chắc cụ lớn có để ý.

Quan công sứ uống một hớp rượu rồi nói rằng.

– Phải, giữa lúc kinh tế này, cái nghề cai trị dân thật là khó khăn...

– Bẩm... như cụ lớn đã cai trị tỉnh nào thì quyết không bao giờ dân lại như thế. Cụ lớn thương dân lắm.

– Dân họ cũng hiểu cho tôi đấy chứ?

– Bẩm vâng. Lòng thương dân của cụ lớn thì không ai là không cảm phục. Nhưng mà còn những tay phiến loạn chúng xúi giục.

– Vừa rồi, sen đầm ở đây phải bắt bớ mấy vụ, là vì có mấy tay ở nơi khác lại, trốn tránh ở đây mà thôi, chứ tôi tin rằng dưới quyền cai trị của tôi, không một ai làm loạn cả.

– Bẩm cụ lớn, cái ấy thì đã đành. Nhưng mà có nhiều cái người ta không thể ngờ trước được.

Quan công sứ gật gù hồi lâu mà rằng:

– Chính phủ bảo hộ lo thế nào cho dân khỏi đói thì không sợ gì nữa.

– Bẩm cụ lớn, chính thế đấy ạ. Nhưng bọn nghiệp chủ chúng con dạo này, thật lấy làm khổ sở vì cái phong trào cộng sản. Trong cái mỏ ở Quảng Yên của con, vừa rồi suýt nữa thì có nạn phu đình công. Mà ngay ở đồn điền của con trên tỉnh này thì nông dân, ít lâu nay con thấy họ bắt đầu trở nên bướng bỉnh lắm.

– Tôi vẫn biết thế. Nhưng cái đó không hề gì. Nếu ông nghị cũng biết đãi nông dân và tá điền cho phải chăng, thì không bao giờ phải lo ngại gì nữa. Tôi quyết rằng dân dưới quyền tôi, họ không đói khổ thì không khi nào họ lại làm xằng.

– Bẩm cụ lớn, vậy mà con thì con thấy rằng phong trào ấy đã bắt đầu lan đến tỉnh ta.

Quan công sứ giật nẩy mình lên, trợn mắt hỏi:

– Đã lan đến tỉnh ta, ông bảo!

– Bẩm cụ lớn, hình như thế. - Có cái gì là chứng cớ không?

– Bẩm, toàn dân tỉnh này đã bắt đầu nói xấu và vu oan cho con. Bẩm cụ lớn, chắc là họ chỉ nhắm mắt nghe theo bọn phiến loạn chúng mớm nhời mà thôi. Họ vu cho con là giết người, là hiếp tróc đàn bà con gái, là bóp hầu, bóp cổ bọn dân nghèo, thôi thì đủ những tội ác. Họ hết sức gieo cái mầm thù ghét người giàu có, cho lan rộng trong đám công dân. Kể ngay bọn tá điền làm việc trong đồn điền

của con thì chúng cũng đã bắt đầu đòi tăng lương, ấy là lương con phát cho chúng cũng đã cao lắm. Bẩm cụ lớn, con thấy rằng cái phong trào ấy sắp sửa lan đến tỉnh ta. Vậy con xin lấy tư cách một người dân biểu mà trình báo để cụ lớn tiện đường cai trị cho tỉnh yên ổn.

– Ông nghị đã làm phải lắm, ông nghị nhận đây những lời khen của tôi nhé! Để tôi phải thông báo cho ông giám binh. Ông nghị cứ yên tâm, chính phủ bảo hộ bao giờ cũng có trách nhiệm giữ cuộc trị an, bảo toàn tính mệnh và tài sản cho dân, trừng trị kẻ phiến loạn.

– Bẩm lạy cụ lớn, con ngồi cũng đã lâu, vậy xin phép cáo từ để cụ lớn làm việc.

– Phải, chào ông nghị! Chúc ông nghị ngủ ngon.

– Bẩm lạy cụ lớn.

Giữa lúc ấy, đồng hồ đánh chín tiếng boong boong nghị Hách bước xuống thang, còn nghe thấy quan công sứ mắng người bồi: "Sao mày không chất củi vào? Tôi còn làm việc khuya, mày lười như thế tôi không bằng lòng chút nào cả". Người phu bồi tiễn nghị Hách ra cửa dinh một cách sợ hãi. Khi bước lên xe hơi, ông nghị lại được bác lính khố xanh nghiêm nghị bồng súng lên đánh thích một cái để chào!

Xe hơi sình sịch chạy đi, nhà tư bản bảo người tài xế "Đến dinh ông tổng đốc". Năm phút sau, xe đã đỗ trước một cái tam quan. Lại một người lính bồng súng lên chào, cho xe hơi tiến thẳng qua sân vào tới bực đá Nghị Hách chưa kịp nói gì thì một bác lính đã chạy tọt vào, rồi chạy ra: "Bẩm mời quan lớn vào cụ lớn còn thức đấy ạ".

Lúc nghị Hách vào đến phòng khách thì vừa thấy cụ lớn bà vội ngồi dậy, tay cầm một cái tráp mà chạy tọt vào nhà trong. Còn cụ lớn ông thì đương ngồi ở sập.

– Bẩm lạy cụ lớn ạ.

– Không dám, lạy quan lớn, quan lớn có việc gì cần mà đến chơi khuya thế?

– Bẩm cụ lớn, chúng tôi sang xem cụ lớn có thiếu chân tổ tôm nào...

– Quan lớn ngồi chơi. Độ này chẳng ai đánh chác gì cả. Quan bố thì khó ở, bà lục lộ thì thích đồng bóng, gọi họp

rõ khó quá. Độ này quan lớn mạnh khỏe đấy chứ? Lính đâu! Pha trà đi mày!

Phòng bên cạnh có tiếng dạ giậm vang lên. Nghị Hách ngồi lên sập, kéo mình về cái điếu ông rồi nói nhỏ:

– Thế nào? Cụ lớn vừa rồi có gặp quan tuần Hà tôi lại nhà cụ Thượng đấy không? Cụ lớn có đả động gì việc ấy giúp tôi không?

– Có, có! Chú nó lấy làm vui lòng lắm.

– Thật vậy ư? Quan tuần Hà vui lòng nữa kia ư? Liệu cụ lớn xem rồi, việc ấy có thành được không?

– Chết chưa, làm gì mà không thành? Quan lớn thông gia với chú tuần nó thì thì môn đăng hộ đối lắm rồi, mà cậu tú Anh với con cháu Nga nó kết bạn với nhau thì còn đôi nào đẹp bằng nữa?

– Bẩm thế trăm điều xin trông cậy cả vào cụ lớn.

Cụ tổng đốc cười khà khà mà rằng:

– Chỗ tôi với quan lớn thì còn ngại gì? “Trăm điều hãy cứ trông vào một ta”!

– Ha ha ha! Vâng! Đa tạ cụ lớn vạn bội! Mà tôi muốn việc chóng xong.

– Được rồi. Muốn chóng xong thì sẽ chóng xong.

Từ đây trở đi, mặt nghị Hách lộ một vẻ buồn khó tả. Đến một khắc, cứ trầm ngâm nghĩ ngợi, quên cả đáp lời ông tổng đốc.

– Kìa, sao quan lớn như có điều gì buồn bực thế? Cái tin mừng như thế không đủ làm cho quan lớn vui lên một chút nhỉ?

Nghị Hách hoảng hốt cười chữa mà rằng:

– Xin lỗi cụ lớn, tôi đang nghĩ đến việc quan huyện Cúc Lâm muốn kiếm chuyện với tôi đấy ạ. Ông ta vẫn có hiềm khích gì với tôi không biết, mà mới đây đã xui dân đi kiện tôi. Xem ra quan huyện là người tân học cho nên chính sách cai trị nhầm lắm.

– Ồ lạ! Thằng huyện Cúc Lâm gây sự với quan lớn? Để tôi bảo nó, được!

– Ông ta cậy mình đỗ luật khoa tiến sĩ, nên hợm hĩnh đến nỗi làm hỏng cả mọi trật tự của quan trường.

Cụ lớn tổng đốc nghe đến đó rồi lại nghĩ đến cái bước làm quan tắt của mình thì sa sầm nét mặt xuống...

– Cái thằng ấy láo thế à? Để rồi tôi trị cho nó một trận. Nó lại không biết là quan lớn sẽ thông gia với em ruột tôi hay sao?

– Vâng tôi chỉ mong ông huyện Cúc Lâm biết cho như thế.

– Được ạ!

– Thôi đã khuya...

– Ấy ngồi chơi đã!

– Bẩm để cụ lớn đi nghỉ... Bẩm lạy cụ lớn.

– Không dám, lạy quan lớn ạ.

Một hồi gót giầy, rồi tiếng nổ của động cơ xe hơi. Chiếc xe giật lùi vòng một vòng rồi từ dinh quan tổng đốc chạy phăng ra, lại qua một cái bồng súng của bác lính khố xanh đứng gác.

Mười phút sau, cái xe ấy lên cái dốc cổng Tiểu vạn trường thành.

Trong ấp, gia nhân đã ngủ gần hết, trừ trên một tầng gác tòa nhà trái là còn tưng bừng ánh đèn măng sông. Nghị Hách cho tài xế đánh xe hơi vào nhà chứa xe, đoạn một mình cuốc bộ xuống khu nhà cạnh cái sân gà vịt. Đêm đã khuya, những cây đèn trong ấp đã cạn bấc, lụi dần, nên hiện ra như những cục lửa đỏ ối, ở hai bên lối đi. Mặt trăng mới chênh chếch bắt đầu lên, nên trời đất còn tối mù mịt.

Gần đến gian nhà nhỏ thì ông chủ nện khẽ gót giầy... Một bóng người ló ra cửa thì ông chủ hỏi:

– Xong chưa?

Một giọng ồ ồ đáp lại:

– Bẩm xong đã lâu, rước quan vào xem.

– Chúng nó ngủ cả chưa?

– Bẩm không còn đứa nào biết trời đất là gì nữa. Con chờ quan mãi.

Ông chủ vào nhà. Cánh cửa bị đóng lại. Ngọn đèn dầu được vặn to lên. Ánh lửa bên trong thông phong được khêu to thì chiếu thẳng vào một cái mặt đáng sợ: đôi lông mày đậm mà chạy tuột xuống đuôi mắt, cái cằm to tướng dưới má nổi bành bạnh và một bên má có một cái sẹo dài chạy ngang qua. Người có cái mặt hung ác ấy cầm đèn từ bàn ra soi vào giường.

– Khô chư?

– Khô đã u.

– Độ 2 giờ đêm hãy ra đi, mà nhớ những lời ta dặn đó...

– Bẩm vâng. Nhưng mà hiện thì con run lắm, sợ lắm.

– Có thế thôi mà run cái gì? Cố đi, ta sẽ có thưởng.

– Bẩm vâng.

– Một ít ở sau huyện, một ít ở phòng hội đồn làng Quỳnh Thôn.

– Bẩm vâng.

– Ông chủ lẳng lặng ra khỏi gian nhà đi qua cái vườn tối tăm, rồi về cái phòng gác có một mâm cỗ linh đình và mười một người đàn bà ngồi đợi.

Chương 5

Vì xây trên một ngọn đồi, ở vào cái địa thế bất lợi, nên những ô cửa sổ của nhà thương mở ra một vùng phong cảnh rất ngoạn mục. Người bệnh cứ trông những nóc nhà mái ngói, mái gianh, chen chúc nhau, ở hai lề đường bên những vòm cây chi chít, hoặc là chỗ thì chợ, chỗ thì trường học, chỗ thì cửa huyện có một cái chòi cổ lỗ lúc nào cũng đội một lá cờ ba sắc bay phấp phới: đây, một dãy lương khoai: kia, năm bảy ngọn xoan; lại thêm túm năm, tụm ba, những người gồng gánh họp chợ chỉ to bằng cái đầu tăm, nên chi họ cũng có lúc có những phút cao hứng quên khuấy bệnh trạng của mình, để hưởng một sự họ mới khám phá ra được: ngắm cảnh thiên nhiên. Mấy phòng nhà thương cao ráo sáng sủa đến nỗi những lúc trên trời có mây trắng thì nhà thương hiện ra trong cái tưng bừng mà những khi mây trời ảm đạm mịt mù thì cũng không đến nỗi thiếu ánh sáng. Nằm ngồi trên những chiếc giường sắt sơn xanh, có nệm màn trắng xóa, mà nhìn qua khung cửa kính, lại thêm ngoài hiên lác đác bay là vài

chiếc lá vàng, kẻ có bệnh cũng cảm thấy sự di dưỡng của tinh thần quên những vết thương trong thân thể, có thể để hết khối óc vào mọi sự mơ màng, suy nghĩ, triết lý nữa, nghĩa là vào những thời khắc vốn chỉ để dành cho hạng thợ văn chương. Bệnh nhân hồi ấy đa số là vợ các ngài viên chức đến đẻ, đến chữa một cái răng sâu một cái hạch, một cái mụn nhỏ trên đầu chẳng hạn, nên trong nhà thương, người ta chỉ thấy những bà quần áo sạch như cái đũa Nhật Bản, lẹp kẹp đôi guốc nũng nịu vì những đôi bít tất bông tùm hụp trong những cái khăn vuông, hoặc ra cửa sổ ngắm cảnh chợ búa, làng mạc dưới đồi, hoặc nằm trong chăn để đọc một tờ báo, một cuốn tiểu thuyết. Những lúc ấy là những lúc quý hóa, để họ lục tìm trong ký ức, những kỷ niệm hoặc vui vẻ, hoặc đau đớn, rồi kiếm lấy những phương châm xử thế, là những lúc họ kiểm soát cuộc đời.

Cô Mịch cũng nằm dưỡng bệnh như họ, cũng suy nghĩ như họ.

Mười tám tuổi đầu, cô cũng vẫn ngây thơ, khờ dại như gái mười lăm. Cô không biết đời là gì cả. Cô thấy đời là sự nghèo khổ và sự nhẫn nhục của cha mẹ, là sự siêng năng làm ăn của cô mà thôi. Nhưng dẫu nghèo khổ thì cha mẹ cô cũng là một ông đồ. Mà trong một làng, mà cả người làng, chưa ai trông thấy một lọ nước hoa, chưa ai nghe thấy một cái máy hát thì ông đồ cũng là một cái danh giá.

Ông đồ có sáu đứa học trò từ 8 đến 12 tuổi đứa nào cũng để chỏm, vẫn hàng ngày đến nằm bò nhoài trên phản để nhai chữ, thường đem đến khoe thầy và cho mực tàu, giấy bản, nhiều dử mắt hơn là nhiều sự thông minh. Còn bà đồ thì lúc nào cũng phải gắt với ông đồ, mặc lòng bà thức khuya dậy sớm, khâu thuê, cấy mướn để giữ gìn gia đình cũng như hầu hết các bà đức phu nhà quê.

Anh cô, một thiếu niên có một ít chữ tây, thì làm nghề vẽ truyền thần ở... những tỉnh Hà Nội! Cho nên cái số mỗi đứa học trò hai thùng gạo hoặc đỗ, với số tiền là 5 đồng bạc của con giai cả, mỗi tháng gửi về, khiến ông đồ thấy quần áo chóng rách, thấy tóc trên đầu chóng bạc, mà cuộc đời thì chỉ là một chuỗi ngày liên tiếp rất nặng nề, sờ vào túi thì ngày nào cũng túng tiền, sờ lên cằm, lên mép, thì thấy rất phong lưu những râu và ria.

Còn người chồng sắp cưới của cô Mịch?

Người này thì may được cái đối với cô, vốn không phải xa lạ. Đó là một người anh họ rất xa, về bên ngoại. Hai mươi nhăm tuổi, mặt mũi cũng nhẹ nhõm, cử chỉ ngôn ngữ cũng dễ thương. Anh ấy đã sang chơi ông chú họ vài ba lần. Những lần sang, cô Mịch đã phải nghỉ việc đồng áng để vặt lông gà, mổ cá chép, thái ngọn măng. Cô không ngờ anh họ lại yêu cô, nên khi thấy bố mẹ nói chuyện cho nghe, cô cũng lấy làm lạ. Cô lạ một lúc rồi cô gật đầu nhận lời. Vì rằng cô đã so sánh mình với người cùng mình muốn kết bạn trăm năm. Anh ấy, sánh với người làng, là người có học, lại được ở nhà gọi là anh ký. Hình như anh ấy cũng đọc nhiều sách nữa, vì làm thầy ký cho một trường tư thục ở kinh đô. Anh ấy không làm dáng không khinh người, nói ít, lại hay đỏ mặt như đàn bà nữa. Số lương anh ấy tuy ít ỏi, song cũng đủ nuôi vợ con. Thế là Mịch bằng lòng. Rồi Mịch cũng đem lòng yêu nữa. Việc dạm hỏi do anh ruột Mịch nói hộ lên

bề trên. Bà đồ Uẩn nói rõ to một câu: Ừ! Ông đồ cũng gật đầu. Thế là một cuộc tình duyên được công nhận, một đôi trai gái được mãn nguyện.

Mịch nghĩ đến mình thì cũng thấy xứng lứa vừa đôi. Tuy nghèo, nhưng Mịch lại đẹp. Hai má lúc nào cũng đỏ ửng như say trầu, hàm răng đen lay láy hạt huyên hẳn hoi. Những khi soi bóng trong gương, Mịch thấy mặt mũi mình cũng nhẹ nhõm, mà đôi mắt mình thì là mắt con nhà lương thiện. Cái cặp mắt ấy người ngoài trông thấy thì ai cũng phải khen là ngây thơ, hay là dễ hư, hay là dễ bụng nghe, là lạc quan, là dễ tin đời. Mà quả thật như vậy. Vì rằng không bao giờ Mịch lại tưởng tượng rằng lại có thể có một người bằng tuổi bố mình, lại giàu có sang trọng nữa, mà lại lừa mình để làm một việc xấu hổ trong một cái xe tu bin. Lúc có người ở đằng trước, và người ở đằng sau xe nữa!

Mịch nghĩ đến lúc ấy thì mặt lại đỏ bừng lên, tự mình cũng đủ thẹn với mình. Cô nghĩ đến những câu chế nhạo của bọn giai làng vô giáo dục. Từ khi ấy, cô sợ nhất cái xe ô tô. Mỗi lần trông thấy một cái xe ô tô là lại giật mình đánh thót một cái. Rồi cô Mịch đau khổ, đau khổ lắm. Vì cô rất yêu chồng. Người chồng sắp cưới ấy, theo lời mẹ kể lại, sẽ lên tận nơi thăm cô! Cái tinh thần nhà nho của ông đồ đã khiến ông đồ báo cái tai họa ấy ngay cho chàng rể một cách quả quyết. Trời hại ông và con ông, chứ không phải ông hay là con gái ông gây ra. Ông sẽ cho hai đứa được trò chuyện với nhau, mặc lòng ông đã hiểu trước rằng cho con rể như thế thì con gái sẽ thẹn. Mà nếu anh chàng rể chưa thực thụ ấy có vin vào cớ tân tiết để bỏ Mịch thì, thôi, ông cùng đành ở với Trời. Bao giờ ông cũng chỉ ở với Trời, mặc lòng Trời chẳng bao giờ tử tế gì với ông. Xa ra! Những cái dư luận khốn nạn của hạng người nông nổi. Việc ấy không là việc giấu giếm được. Có bổn phận thông báo, ông cứ việc làm...

Thị Mịch rùng mình nghĩ đến cái phút mà người chồng sắp cưới sẽ đến. Anh ấy sẽ đến! Mà chỉ nội trong hôm nay thôi!

Mịch bàng hoàng, run sợ, kéo cái chăn trắng trùm kín đầu. Cô nghĩ đến đêm ấy, lúc cô ngây thơ, dại dột mà bước vào để cho kẻ khốn nạn được thể khép gọn ngay cửa xe. Cô nghĩ đến lúc cô tham tiền, thấy nói đến số tiền năm đồng, nên cứ để cho kẻ khốn nạn

dùng lọ dầu làm cớ để sờ vào trán cô, cổ cô, ngực cô. Rồi Mịch lại nghĩ đến lúc bị quan đốc tờ bắt... lên nằm dài tô hô trên cái bàn đá. Sự tò mò của khoa học đã vào hùa với sự dâm dục của loài người mà đập tan nát mất cả cái ý nhị thẹn thùng kín đáo của một cô gái quê ngây thơ. Để đến nỗi như thế, vì lẽ gì? Vì tham tiền, vì dại dột bước chân lên ô tô. Vì ngây thơ để cho con dê già bôi dầu vào trán, vào cổ.

“Trời đất ơi, thì ra vì mình dại dột và tham lam!” Mịch nói một mình trong chăn, qua hai hàng lệ ràn rụa. Mịch sụt sùi, Mịch khóc nức nở, Mịch hối hận lắm không còn mặt mũi nào nữa mà trông thấy người yêu. Nếu anh ấy hiểu cho thương cho, thì chẳng nói làm gì. Nhưng anh ấy do thế mà giảm lòng yêu, hoặc lại nỡ rẻ rúng mình thì còn gì nữa? Mà nếu bị coi rẻ thì đó chẳng phải lỗi tại mình, cái lỗi thấy tiền híp mắt lại mà ra đó ư? Trời ơi nhục!".

Thị Mịch thổn thức bằng giờ. Chung quanh, những bệnh nhân toàn là bà ký, bà thông, chẳng ai thèm hỏi đến Mịch. Có u thì u đã phải về, vì ở làng mình như lại vừa có chuyện gì xảy ra.

Nghĩ đến cái nghèo của bố mẹ, cái ý muốn bán gánh rạ để mẹ đỡ đầu tắt, mặt tối, nó gây ra việc bị hiếp, Mịch tủi thân giận đời, chỉ muốn chết. Cô tưởng rằng ở đời, cứ việc ăn ở cho hiếu thuận, làm ăn cho chăm chỉ, thấy ai túng thiếu thì không dè dặt, cởi ngay hầu bao đưa vài đồng bạc

đã để dành trong mười ngày, và không ngồi lê bắt chấy, kháo chuyện nhà người, thế là đủ lắm. Bị hiếp! Chưa bao giờ Mịch ngờ lại có khi... Trong cơn đau khổ, cô thấy mình hồng nhan bạc mệnh, thấy đời là độc ác vô cùng, thấy chị em bạn gái trong làng là tồi tệ, thấy bố mẹ không đủ sức chống chọi, thấy Trời và Phật là những đồ thong manh.

Mịch không còn hy vọng gì nữa, không còn tín ngưỡng gì nữa.

Thế là Mịch ngồi nhỏm dậy, dụi mãi cặp mắt đỏ hoe và bàng hoàng nhìn quanh... Thiên hạ kẻ nằm người ngồi, mỗi người đều là một thế giới riêng khiến cho Mịch thấy mình lại càng cô độc, lại càng lẻ loi, lại càng trơ vơ, lại càng một thân một mình trong cái đông người ấy.

Lúc ấy đã quá trưa. Giờ yên nghỉ của kẻ bệnh. Giờ mà các cô, hoặc các thầy khán hộ được ngủ tạm một giấc tại nhà mình. Giờ mà quan đốc không có mặt ở nhà thương vắng ngắt.

Mịch lẳng lặng xuống đất, giẫm chân không ra hiên. Cô đưa mắt khắp vườn, tìm một cây nào có thể có một cành cao hơn đầu người được. Rõ khổ! Có cây ổi đấy nhưng mà hàng rào râm bụt thưa thớt quá, người ngoài có thể nom vào được. Mịch đứng thừ người. Rồi Mịch lại đi, đi thẳng vào gian nhà con là chỗ chuồng tiêu. Mịch mở cửa nhìn lên trần, thấy một góc tường có một ống máng bằng kẽm to như ống tre bương và chắc chắn lắm, Mịch lại quay về

phòng, len lét nhìn quanh, rồi nhắc theo một cái ghế đẩu nhỏ, đem vào chuồng tiểu...

Cánh cửa bị khóa bên trong.

Hai con mối trên tường nom thấy người đàn bà trèo lên ghế đẩu, cởi cái thắt lưng dũi ra, thòng lọng hai đầu, quấn quanh cái ống kẽm...

– Lạy thày, lạy đẻ, con sống cũng không làm gì, thầy đẻ tha thứ cho. Con đành cam tội bất hiếu.

Giữa lúc ấy, trong phòng vẫn là sự im lặng, sự uể oải của những bệnh nhân. Thốt nhiên có một hồi guốc lẹp kẹp vang lên, thầy khán hộ đi trước để cho một thiếu niên y phục nhũn nhặn, vừa ngơ ngác theo sau, vừa nhận một tràng những câu làu nhàu gắt gỏng: “Cậu phải biết thế này là rộng rãi cho cậu lắm. Lẽ ra phải đợi chốc nữa, xin phép quan đốc mới được vào. Người ta đã cho vào lại không biết điều, cứ giục ồn lên như bố người ta vậy!”.

Thiếu niên dịu dàng chối cãi:

– Bẩm, vì chúng tôi ở tại Hà Nội lên, chỉ được có ít thì giờ, phiền ông làm phúc hộ.

Người khán hộ đến bên giường cô Mịch, hỏi trống không một câu:

– Ồ hay! Cái cô nằm giường này đâu mất rồi?

Tuy lời nói là trống không, buông sõng, song cũng năm bảy cái mồm đàn bà nhanh nhảu nói đón:

– Ấy, cô ta vừa đây mà! Hay là ra đằng sau chăng?

Một người khác cũng vu vơ thêm:

– Cô ta đi đâu dễ đến nửa giờ rồi... Ra đằng sau lại lâu thế?

Người khán hộ ra cửa sổ trông ra vườn, rồi lại quay trở lại hành lang nhìn trước nhìn sau. Quanh quẩn không thấy gì, lại quay vào bảo người thiếu niên:

– Cứ ngồi đấy mà đợi.

Nhưng một bà phán nói:

– Lúc nãy hình như cô ả có đem một cái ghế đẩu đi theo. Nhưng vậy chắc là ra ngồi chơi mát ngoài vườn.

Người khán hộ rít lên:

– Ra vườn? Ra vườn rồi à? Ồ lạ! Ai cho cái con nỡm ấy ra vườn? Cái con nỡm ấy lại không nhớ lời dặn của quan đốc là phải kiêng gió máy hay sao?

Nói xong, người khán hộ tất tả chạy đi, làm một vòng quanh cả cái khu nhà thương rộng rãi. Thiếu niên ngồi xuống giường ra ý mệt mỏi, chống tay lên trán, thừ người ra. Hai tai thiếu niên phải nghe đầy những câu của bọn bệnh nhân bình phẩm người yêu của mình, những là: nhà quê, đù đờ, ngẩn ngơ, dại dột, quê kệch, thôi thì đủ trăm thứ. Những người bình phẩm một cách vô tình ấy không ngờ rằng người lại thăm cô Mịch chính là chồng sắp cưới của cô Mịch, nên họ đã vô tình mà thành ra những người xấu bụng có tính gièm pha.

Chợt thấy người khán hộ tái mặt chạy vào rầm rộ kêu lên một câu: “Bỏ mẹ! lại có chuyện chẳng lành rồi”, và vớ lấy một chiếc ghế đẩu, cắm đầu chạy ra. Hết thảy những người trong nhà thương hoảng cả lên, tung chăn ra, nhảy xuống đất. Có một bà thông, vì không thấy dép, cứ nguyên đôi bít tất lụa, giẫm phăng xuống đất, chạy theo người khán hộ. Rồi thì là những tiếng ghế đẩu phạng vào cửa chuồng tiêu thình thình...

Cửa bật tung ra, hơn chục người đứng xem cùng một tiếng rú kinh khủng. Người khán hộ bắc cái ghế đẩu đã đổ lăn cạnh chỗ thị Mịch thắt cổ, trèo lên đỡ người khốn nạn, một tay tháo chiếc thắt

lưng... Rồi ẫm phăng cô Mịch vào phòng nhà thương, vừa đi vừa nói rõ to: “Cái nhà xí ấy có ma đấy mà! Năm ngoái cũng đã có một người thắt cổ chết, bà nào làm ơn réo ngay hộ tôi một cô khán hộ đi!”. Giữa những câu nói đi, nói lại xôn xao, người khán hộ cứ thản nhiên cởi khuy áo, cởi cả giải yếm cổ, cởi cả giải rút quần cô Mịch. Vừa lúc ấy, cô khán hộ đã bưng một chậu nước lạnh có một cái khăn bông vào. Người ta đập cái khăn bông ướt vào mặt cô bé, lúc ấy, không biết sống hay chết.

Người ta lại để một ít bông trên mũi cô. Rồi cô khán hộ trèo lên giường, quỳ phía dưới chân cô gái quê, đẩy hai

chân cô cho ruỗi thẳng ra, rồi lại co lại... Thầy khán hộ thì lên ngồi cạnh đầu, lôi hai tay bệnh nhân cho thẳng lên trời, lại đặt xuống giường, lại lôi lên y như bắt tập thể thao.

Giữa cái lúc bi thương, cũng có vài người đàn bà cho cái trò ấy là lạ mắt, là ngộ nghĩnh, há hốc mồm ra cười.

Khi thấy dúm bông trên hai lỗ mũi cô Mịch như có bị lay động một chút, cả hai người khán hộ mới nhảy xuống đất cùng reo một câu: “May quá!” Người ta bôi một ít thuốc đỏ sẫm vào cô bé nhà quê, cái cổ đã có một ngấn thắt lưng. Dần dần Mịch mở mắt ra, ngơ ngác nhìn một người. Hai con mắt dại như mắt trẻ mới đẻ vậy.

Thiếu niên từ nãy cứ ngồi dưới chân giường, bưng trán, bây giờ mới đứng dậy, dõng dạc nói với cả lũ ấy:

– Thưa các bà, cô bé này là vợ sắp cưới của tôi. Nó đã bị nạn ra sao, chắc các bà đã rõ. Tôi ở Hà Nội vừa lên thì thấy cơ sự dường này. Thật là những sự sét đánh ngang tai tôi. May mà nó sống sót. Vậy xin các bà làm ơn lui gót, cho vợ chồng chúng tôi có thể được cùng nhau trò chuyện riêng vài phút, và tôi xin rất cảm tạ sự săn sóc của các bà.

Thấy người chồng sắp cưới của cô gái quê ngu đần, dại dột, ngờ nghệch ấy, mà lại có giọng ăn nói cứng cỏi đến như thế, ai cũng lấy làm ngạc nhiên. Người ta bèn gật gù, rủ nhau sang phòng thầy khán hộ, hỏi về cái chết của người đàn bà thắt cổ chết trước kia ra làm sao, cái nhà xí ấy có ma ra làm sao, để sợ hãi với nhau cho đỡ buồn.

Khi gian phòng chỉ còn có hai người, Mịch hổn hển khẽ nói:

– Anh Long ơi, tôi xin lỗi anh...

Long cúi xuống, ứa nước mắt hỏi:

– Mịch ơi, sao lại đến nông nỗi thế? Mịch không nghĩ đến công cha nghĩa mẹ nữa a? Mịch không nghĩ đến người chồng của Mịch rất yêu thương Mịch, có thể chết được, nếu Mịch chết à?

– Lạy anh, anh tha cho, tôi xấu hổ quá.

– Sao lại nghĩ lẩn thẩn thế?

– Thưa anh, tôi không dám nhìn mặt anh nữa.

– Thôi đi, đừng nói dở như vậy mà anh lại càng thêm buồn.

– Tôi chỉ sợ vì những sự bất hạnh của tôi mà anh đem lòng rẻ rúng tôi. Cho nên tôi tủi thân, tôi giận đời, tôi chỉ muốn chết quách đi cho xong.

– Có phải lỗi tại Mịch đâu mà anh rẻ rúng Mịch được?

– Xin anh cam đoan là sẽ thương hại tôi mãi mãi đi! Anh Long ơi, nếu bao giờ anh mất lòng thương tôi thì tôi sẽ lại phải chết mất, anh ạ. Tôi khổ sở lắm, chán đời lắm, anh ạ.

– Anh cam đoan vẫn yêu quý Mịch như trước, yêu quý mãi, yêu quý suốt đời. Anh lại cam đoan là sẽ rửa thù cho Mịch nữa, vì rằng cái nhục của Mịch tức là một vết nhọ trên trán anh. Rồi thì anh cũng phải làm thế nào rửa cho sạch vết nhọ ấy thì mới có thể trông thấy mọi người được. Thôi đi, đừng khóc nữa.

– Chúng tôi nghèo hèn lắm, làm gì được?

– Nó dùng tiền bạc và thế lực, thì ta sẽ dùng mưu sâu, Anh đã nói Mịch sẽ được trả thù thì rồi thế nào Mịch cũng rửa được thù. Anh làm công cho con giai lão nghị ấy, chuyện gì anh cũng có thể biết được. Mà con lão chỉ biết là chủ anh chớ không biết rằng người con gái mà thằng bố nó đã hiếp, lại là vợ chưa cưới của anh. Như vậy thì cũng không khó, Mịch ạ. Thế hôm nào thì hết hạn nhà thương, mà về được nhà?

– Hình như còn có ngày mai nữa thôi.

– Mịch nên xin về ngày hôm nay thì hơn.

– Vâng, để rồi tôi xin.

Hai người cầm tay nhau, nhìn nhau một cách rất đỗi yêu thương. Sự căm hờn chung làm cho cả hai đã lẳng lặng và sự lẳng lặng thề thốt với nhau, lại ý nhị hơn cả bằng lời nói nữa. Dẫu sao, họ cũng thấy một vẻ sung sướng riêng trong những cơn tai họa tầy đình.

Nhưng chẳng may bà đồ Uẩn phá tan ngay mất cái phút hiếm có ấy. Bà bước vào nói rầm lên rằng:

– Quái lạ thật! Một ít giấy in chữ tím với hai mảnh vải tây đỏ thì làm cái gì mà quan cũng về bắt khám xét cả làng là nghĩa làm sao? Sao lại gọi là đồ quốc cấm?

Long đứng lên kêu:

– Thôi chết rồi!

Mịch hỏi:

– Làm sao hở u?

Làm sao hở anh Long? Bà đồ đáp tiếp:

– Mấy trăm tờ giấy với hai miếng vải tây đỏ không biết đứa nào vất vào làng mà quan huyện cũng về khám lung tung cả lên.

– Có bắt ai đi không?

– Quan với ông đồn bảo ông chánh hội với ông lý trưởng lên xe tu bin về huyện.

Đáp xong, bà đồ ngẩn người ra nhìn con rể, miệng tròn như một chữ o.

Chương 6

Buổi chiều hôm ấy, nhân dân huyện Cúc Lâm nhôn nhao đồn đại nhau rằng có một vị quan to nào đã về thăm huyện. Người nói đó là quan công sứ về hiểu dụ. Kẻ kêu đó là quan thống sứ về kinh lý. Lại có kẻ cam đoan đó chỉ là quan nghị người Nam. Người ta chỉ thoáng trông một chiếc xe hơi hòm, nghênh ngang tiến đến cửa huyện, rồi một người to nhớn, quần áo tây màu đen bước xuống, chạy tọt vào huyện. Lúc xuống xe, ông chủ xe đã được người tài xế, quần áo dạ tím, mũ lưỡi trai, xuống từ trước để mở cửa xe. Người ta chỉ trông thấy cái hình thức uy nghi ấy mà thôi, chứ không rõ mặt mũi ông chủ xe như thế nào. Cho nên có những lời đồn đại huyên thuyên kể trên.

Chính thật ra, đó là nghị Hách, vì ông tri huyện Cúc Lâm có giấy gọi. Công cuộc điều tra của một ông huyện sở tại hình như đã kết liễu. Nhưng mà giấy gọi chỉ dùng một giọng dè dặt, gọi kẻ bị nghi là can phạm lên huyện nói chuyện chứ không phải là trát bắt lên.

Chẳng thèm đợi lệnh, cũng không báo cho lính nữa, nghị Hách cứ xồng xộc chạy thẳng vào huyện đường. Lúc ấy, trước bàn giấy quan huyện, có hai người nhà quê, y phục ra lối tổng lý. Ông huyện phán:

– Các thày cứ về. Phải bảo tuần tráng canh phòng cho cẩn mật để chờ có trát nữa thì tức khắc phải lên ngay.

Hai người nhà quê dạ lui ra. Ông huyện truyền lính kéo ghê mời nghị Hách ngồi.

– Bẩm, quan lớn có giấy gọi chúng tôi về việc gì thế ạ?

– À, nguyên vừa rồi có hai lá đơn kiện ông chủ một chiếc xe hơi, có làm một việc nài hoa ép liễu. Tôi là quan sở tại, tôi có phận sự mở cuộc điều tra. Cho nên có giấy gọi ngài.

– Bẩm, chúng tôi xin chờ lệnh của quan lớn.

Quan huyện quay tìm một tập bìa vàng trong đống giấy má lấy ra để trước mắt, giở từng tờ một và hỏi nghị Hách:

– Hôm 16 ta vừa rồi, vào lúc đã khuya, hình như ngài có đáp xe hơi lên về Hà thành?

Nghị Hách để tay lên trán, làm ra vẻ nghĩ ngợi hồi lâu rồi đáp:

– Bẩm vâng.

– Xe hơi của ngài số hai vạn bốn nghìn tám trăm bảy mươi nhăm, có phải không?

– Bẩm không phải. Mười lăm chứ không phải bảy mươi lăm.

– Được ạ. Tôi đã cho hỏi người gác ba đen cầu ở Đọ, thì đêm hôm 16, có chiếc xe hơi hòm số hai vạn bốn nghìn tám trăm mười lăm chạy qua.

– Bẩm thế nào nữa ạ?

– Không có gì nữa ạ. Cảm ơn ngài, ngài có thể về được rồi.

– Quan lớn cho chúng tôi về? - Vâng.

– Thưa ngài, thế bên nguyên kiện tôi ra làm sao?

– Ấy, họ đại khái như ngài... đã biết.

Lạnh lùng, viên tri huyện đứng lên.

Nghị Hách cũng cười nhạt đứng lên cầm cái mũ quả dưa, mặt bẽn lẽn...

– Bẩm quan lớn, ngài muốn trị tôi thẳng tay đó hay sao? Ông huyện cười, cái cười xã giao, mà rằng:

– Trị ngài à? Tại sao thế nhỉ? Tôi tưởng tôi với ngài, chúng ta không có điều gì thù hằn thì phải.

– Bẩm, vậy mà cái thái độ của quan lớn lạnh lùng đến nỗi chúng tôi phải có cái ý nghĩ ấy.

– Đó là ngài nhầm?

– Thưa quan lớn, đến quan tổng đốc và quan công sứ tỉnh nhà cũng không nỡ xử với tôi như thế.

Ông huyện trẻ tuổi giơ tay ngăn mà rằng:

– Bản chức đã biết! Ngài là một người giàu có, nhiều thế lực. Chỉ vì thế mà bản chức phải lãnh đạm.

– Bẩm quan lớn, hay ngài xử hòa cho chúng tôi?

– Việc này tôi cũng nghĩ thế đấy. Nhưng mà về sau, tôi lại nghĩ rằng để quan tỉnh xử hòa thì hơn. Là vì cái quyền hạn của chúng tôi hẹp hòi lắm. Có việc gì xảy ra, chúng tôi chỉ được mở cuộc điều tra, rồi bẩm lên quan trên mà thôi. Mà một vụ kiện hiếp dâm lại thuộc về luật hình.

Nghị Hách đỏ mặt ấp úng.

– Thưa ngài, thế trong đơn họ kiện tôi là hiếp dâm?

– Tôi có làm biên bản đâu? Đấy ngài xem, nếu có biên bản, tôi đã mời ngài phải ký một chữ chứ?

Hai người nói đến đấy thì đứng cúi đầu trước cái bàn giấy, mỗi người bận về một ý nghĩ, Nghị Hách thì chưa biết nên nói ra sao cho khéo léo, còn ông huyện thì cũng đứng im, muốn tống khứ Nghị Hách đi đi, vì ngài còn bận lên tỉnh. Hồi lâu, Nghị Hách nói:

– Thưa ngài, sự thực thì không như trong đơn kiện. Bên nguyên đơn đã vu cáo.

– Làm sao ạ?

– Bảo hiếp dâm thì thật là vu oan. Thưa ngài, lúc ấy xe hơi của chúng tôi liệt máy, phải chữa trong hai ba tiếng đồng hồ. Giữa lúc tôi buồn, thình lình con bé ấy dẫn xác

đến. Ngài cũng thừa biết cho là dẫu người tai to mặt nhớn đến thế nào đi nữa, thì cũng phải có lúc giăng gió một chút, cái ấy là trời sinh ra. Tôi hỏi con bé, nó đã bằng lòng... nó cũng như là một đứa giang hồ, mà cái việc xằng bậy của tôi thì cũng chỉ là của một người không hoàn toàn đứng đắn mà đi chơi bậy đêm mà thôi.

Ông huyện lại quay về sau bàn giấy, giơ cái bìa vàng ra mà rằng:

– Đây là giấy nhận thực của viên Y sĩ, giấy nhận thực cho thị Mịch... là...

Nghị Hách cúi xuống xem rồi nói:

– Giấy này cũng không đủ buộc tội đâu. Quan lớn xem lại mà xem!... Nhận thấy rằng con bé ấy đã mất tân constate que ta dite filleaperdusa virginité... dòng chữ ấy vô nghĩa. Lúc khám thì viên y sĩ thấy rằng đã mất tân! Câu vu vơ ấy đủ cho thầy kiện của chúng tôi cãi rằng có thể người con gái đã mất tân từ trước khi gặp tôi kia rồi.

Bẩm quan lớn, nếu việc xảy ra to thì tôi sẽ chống án lên thượng thẩm, mà bên nguyên đơn thì không thể có tiền chạy thày kiện như tôi. Bẩm quan lớn, nén bạc đâm toạc tờ giấy, ngài nên bảo nguyên đơn giải hòa.

– Người ta chưa nói gì đến việc xin bồi thường, chỉ nói là xin trị kẻ có tội, để rửa nhục cho người con gái mà thôi.

– Bẩm quan lớn, chúng tôi xin nói thật rằng chúng tôi không thua cái kiện này đâu. Nghĩa là việc lên đến quan

sứ, thì chúng tôi chỉ hơi phiền lòng mà thôi, chứ thua thì không có thể. Vậy mong quan lớn gọi nguyên đơn lên bảo là nên giải hòa.

– Bản chức cứ biết bẩm tỉnh đã.

Nghị Hách đứng thừ người ra hồi lâu rồi nói rằng:

– Thưa quan lớn, cách đây ít lâu, tôi có sai người nhà lên điều đình một việc với quan lớn...

– Cái đó tôi có biết. Người đàn bà ấy cũng đã khôn khéo lắm lắm, song tôi không thể làm vui lòng ngài được.

Rồi ông huyện lảng chuyện bằng cách phán cho tên lính lệ:

– Bảo xà ích đánh cái xe ngựa ra để tao lên tỉnh đi mày! Tên lính dạ một cái rồi thụt vào cửa sau. Nghị Hách lại nói:

– Quan lớn tiết kiệm quá nhỉ? Sao ngài lại chưa tậu ô tô?

– Tôi không có nhiều tiền như những ông quan khác.

– Bẩm quan lớn, ngài thử trông cái xe của tôi đấy kia xem.

Ông huyện quay nhìn ra chỗ cái xe hòm, hỏi lại:

– Làm sao?

– Nếu chính quan lớn mua giúp cho thì tôi xin để lại bằng một giá rất rẻ.

– ...

– Nếu quan lớn dùng đến thì tôi hỉ xin lấy ngài hai trăm thôi. Lúc mới mua giá nó là ba nghìn tám đấy ạ. Một chiếc xe hiệu Avion Voisin...

– ...

– Nhưng mà trong giấy tờ thì cứ biên là quan lớn mua lại những hai nghìn.

– ...

– Bẩm quan lớn, hay là ngài đi thử một chốc? Để chúng tôi cầm hầu ngài lên tỉnh rồi xong việc quan, lại cầm hầu ngài về huyện? Nếu quan lớn muốn đi thử thì để tôi bảo xà ích thôi đừng gióng ngựa nữa.

Ông huyện đứng nghĩ một lát rồi mỉm cười nói:

– Vì việc tôi cần lên tỉnh sớm, nên tôi bằng lòng đi xe hơi của ông, thế thôi. Còn tậu lại thì không dù là ông chỉ để lại cho tôi bằng một đồng bạc. Nếu tôi định bụng kiếm chác gì ông, thì từ hôm nọ, tôi đã nhận lời với người đàn bà mà ông phái lên điều đình rồi còn gì!

Thế là ông huyện để cho nghị Hách bẽn lẽn mà dẫn mình ra xe. Cùng lên theo xe của nghị Hách với ông huyện còn có cả một bác lính cơ tay ôm cặp công văn dày một tấc nữa.

Xe chạy độ mười phút thì đã tới tỉnh lỵ.

Ông huyện vào phòng giấy quan tổng đốc, còn nghị Hách thì đi đi lại lại ngoài sân tòa án. Lúc nào, vừa kịp khép cửa, ông huyện đã thấy quan tổng đốc hỏi:

– A, thầy huyện! Thế việc truyền đơn, cờ đỏ ở làng Quỳnh Thôn ra làm sao?

Ông huyện khoan thai thưa lên:

– Bẩm cụ lớn, trong biên bản tôi đã có trình rõ ràng lắm.

– Thế vụ thuế tháng mười này thế nào?

– Bẩm, thu được đủ cả.

– Thầy huyện chỉ bẩm lên có thế?

– Bẩm, còn việc một thầy đồ với lý dịch làng Quỳnh Thôn kiện một người về tội hiếp dâm.

– Hiếp dâm? Đầu đuôi như thế nào?

– Bẩm cụ lớn, biên bản tuy vắn tắt nhưng đủ rõ ràng lắm.

Quan tổng đốc cúi xuống tập bìa vàng. Nét mặt quan luôn luôn thay đổi. Màu da lúc tái đi, lúc lại đỏ bừng lên. Sau nửa tiếng đồng

hồ, quan ngẩng lên nhìn viên tri huyện, tiếng đồng sang sảng:

– Này, thầy huyện! Thày ở Ba Lê đã đỗ luật khoa tiến sĩ?...

Biết là có chuyện, ông huyện ngẫm nghĩ một phút rồi cứng cỏi đáp:

– Bẩm vâng, quả có thế thật!

– Ở bên tây, thầy đã diễn thuyết và biểu tình với ông văn sĩ Romain Rolland(1) về việc chính trị phạm Đông Dương?

– Bẩm vâng!

– Cho nên thầy không biết mở cuộc điều tra cho nên thầy không đủ tư cách làm một viên tri huyện!

Quan tổng đốc nói đến đấy thì đứng lên, tay khoanh trước ngực. Ông huyện đỏ mặt lên. Nhưng vẫn khoan thai mà thưa rằng:

– Bẩm chúng tôi có lỗi gì ạ?

Quan tổng đốc chân tay run lên bần bật, hai bên má như bị hai cái gân tai ác giật lấy giật để, làm một hồi dài:

– Cứ riêng về truyền đơn ở làng Quỳnh Thôn cũng đủ tỏ ra thày làm quan mà không biết luật. Dù là chưa tìm thấy kẻ làm việc ấy, thì thày cũng phải biết giam bọn lý dịch cái làng ấy lại chứ? Thày không nhớ trong hình luật có khoản buộc lý dịch mỗi làng phải chịu trách nhiệm về mỗi việc rối cuộc trị an xảy ra trong làng hay sao? Thày lấy cớ gì mà để yên cho chúng? Sao thày làm bậy bạ thế?

– Bẩm cụ lớn, chúng tôi đã xét kỹ rằng dân huyện tôi còn ngu dốt lắm, không thể làm những việc ấy được, mà làng Quỳnh Thôn thì lại là một làng còn ngu dốt hơn hết.

Đó chỉ là kẻ nào ở xa đến làm việc ấy mà thôi. Đã biết mà còn bắt, sợ oan cho dân sự.

– Thày đừng nói là biết! Cái lão đồ làng Quỳnh Thôn dám dạy 6 đứa trẻ mà không xin phép mở trường như vậy là sai nghị định nhà nước, là phải bắt tống giam, vậy mà thày không hiểu một tí gì cả! Ông đồn về khám, khi qua nhà lão đồ, đếm được 6 đứa học trò, đã có phàn nàn việc ấy lên quan sứ rồi. Như vậy là thày sao nhãng!

– Bẩm lúc khám cả làng thì công việc ồ ạt, nếu vậy thì tôi trót sơ ý.

– Thày sơ ý như thế thì để dân nó nổi loạn à? Đã làm tri huyện thì nói trong huyện, nhà nào có mấy con gà là thày cũng phải biết mới được!

– Bẩm cụ lớn, tôi xin cam chịu lỗi.

– Lại còn cái việc bẩn thỉu, cái việc hiếp dâm này nữa. Thày phải biết rằng ngoài cái số thám tử của thày, lại còn có thám tử của tòa sứ nữa, dưới quyền của tôi, cũng mở cuộc điều tra! Cái dân dưới quyền thày vì nhiễm phải tư tưởng phản nghịch vì cái nhu nhược của thầy có lẽ vì cả những tư tưởng của thầy có ở Ba Lê, mà thày đem theo về đây nữa, đã vào hùa nhau căm hờn những người giàu có, bảo người ta là tư bản thì xấu xa lắm, rồi vu oan giá họa cho người ta! Thày làm quan như thế là ngu! Đây này, thị Mịch kèm theo cái số tiền 5 đồng trong đơn kiện là nghĩa lý gì? Lý luận thày để đâu mà thày cai trị dân như thế? Thày phải bắt giam con bé ấy lại mà gửi về nhà lục xì Hà Nội chứ? Thày làm quan như vậy là làm loạn! Để tôi trình lên quan trên đổi thày đi Sơn La để cho thày biết thân mới được. Quan sứ cũng không bằng lòng thày.

Ông huyện cúi đầu 15 phút rồi ngẩng lên cười nhạt nói:

– Bẩm cụ lớn, tôi tưởng tôi ra làm quan được thì tôi làm được một việc ích quốc lợi dân! Bây giờ như thế này, tôi mới biết là tôi đã nhầm...

– À, thày huyện! Thày dám kháng cự người bề trên như thế à?

– Cụ lớn cho tôi nói nốt. Vâng, quả là tôi có nhiều tư tưởng không hợp với chế độ cũ. Bẩm cụ lớn, nhưng mà không phải tự tôi đi chạy chọt cái tri huyện.

– Thày như vậy là hại dân, hại nước! Thày không chịu hòa giải một việc nhỏ mọn như thế, vậy thày thấy người ta có máu mặt nên thầy xoay à?

– Bẩm cụ lớn, nhà nước không cần phải đổi tôi tôi đi xa! Dù tôi không đi làm thì tôi cũng không chết đói ạ. Bẩm cụ lớn, chẳng phải nói khoe gì, quan thày của tôi trong đảng xã hội, nay mai mà có sang nhận chức toàn quyền, thì lúc ấy tôi lại sẽ làm quan cũng

không muộn ạ. Mà nếu có phải làm quan, tôi sẽ cũng không làm quan huyện nữa... tôi xin cam đoan với cụ lớn trước như thế. Thế thì xin cụ lớn biết cho là ngay bây giờ, phải ngay bây giờ, tôi xin có lời trả lại cái tri huyện cho Nhà nước! Ngày mai thì sẽ có đơn từ chức của tôi hẳn hoi.

Quan tổng đốc ngẩn người ra hồi lâu rồi dịu giọng:

– Thầy nói thật đấy à?

– Bẩm cụ lớn, chúng tôi lại dám nói đùa thế à?

– Ở đời này, không nên ương ngạnh quá thế, tôi bảo thật...

– Bẩm, nào có phải ương ngạnh! Chúng tôi hiểu rồi, vì đã làm tri huyện một năm rồi. Như cái việc hiếp dâm này là do tài xế của ông nghị ấy về Hà thành, vào một tiệm thuốc phiện khác chuyện, không may lại vớ phải một thằng con riêng của ông nghị ấy. Thằng con ấy, một đứa vô lại muốn xoay tiền bố, đã đến nói với nhà báo để cho một tờ báo nọ cứ gào choáng mãi lên, kêu đòi thần công lý của quan sở tại, là tôi... Cho nên bây giờ, sau khi bị cụ lớn khiển trách thế này, thì tôi lấy làm xấu hổ cho cái thần công lý của tôi lắm.

– Nếu thế ra biên bản của thày là đúng?

– Thôi được, cụ lớn đã bảo là sai thì nó là sai. Tôi cũng không cần cãi bừa, vì tôi đã xin từ chức rồi. Để tôi mở một phòng luật sư và một cơ quan ngôn luận bằng chữ tây, lúc ấy rồi tôi xin đáp lại cụ lớn và cái chế độ quan trường hiện nay. Thưa cụ lớn, khi người ta không phải là kẻ vô học thì người ta muốn làm gì cũng được.

Quan tổng đốc, ý chừng nghĩ đến cái bước làm quan tắt của mình, nên tái mặt đi, tức không nói được nữa.

Lúc ông huyện ra tới sân thì thấy nghị Hách đương nói với một thày phán: “Nó kình địch với tôi thì tôi sẽ làm cho nó mất cái tri huyện!”.

Ông huyện tuy vậy cũng làm như không nghe tiếng và cứ gọi rõ to:

– Kìa quan lớn nghị! Ngài không đánh xe trả tôi về huyện à?

Chương 7

Đến trước bàn giấy ông giám đốc Đại Việt học hiệu là Tú Anh, ông chủ rất trẻ tuổi của mình, Long mở quyển sổ lớn, cầm bút chì dò vào cột chữ số, vừa đọc, vừa nói:

– Thưa ông, tính đến mồng 10 này thì số tiền học phí thu được cũng đã khá lắm. Năm thứ tư, học sinh trả hết cả. Năm thứ ba, năm thứ hai và năm thứ nhất thì độ mươi học sinh tất cả, khất đến cuối tháng. Còn lớp nhất thì 25 học sinh thiếu tiền, lớp nhì 7 người, lớp ba 16 người. Còn lớp dự bị và lớp đồng ấu thì vì ông chưa ra lệnh giảm 10 hay 30 phần trăm, nên chưa thu.

– Mai thì thầy thu một lượt đi. Hạ cho các cô các cậu ấy 30 phần trăm học phí. Còn cái bản thống kê của thư viện thì ra sao?

Long lại giở một tập giấy đánh máy, nhìn vào rồi đáp:

– Tháng này có hai trăm học sinh mượn sách của thư viện, trong số đó thì sáu phần mười đọc tiểu thuyết tình, bốn phần đọc truyện trinh thám, mà chỉ có hai phần mượn sách học mà thôi.

– Thế số tiền học phí thu được bao nhiêu?

– Bẩm tổng cộng năm trăm sáu mươi tư đồng?

Ông giám đốc thở dài một cái rồi bảo:

– Thôi được, thày lên ăn cơm.

Long cúi chào rồi quay ra được mươi bước, thì ông chủ trẻ lại gọi lại:

– À này! Hay thày hộ tôi một việc đã nhé?

– Vâng.

– Thày đừng ăn cơm nữa, lấy ở két một đồng bạc mà đi ăn hiệu. Nhưng mà trước khi đi ăn thì hãy lại cái tiệm thuốc phiện chú Sếch ở hàng Buồm hộ tôi một việc này đã.

– Bẩm vâng.

– Đây này thôi thì chắc thày cũng chẳng lạ gì cái việc bậy bạ của ông cụ nhà tôi mà vừa rồi tờ báo Lưỡng kỳ nó đăng tin đã loạn cả lên...

Long làm bộ ngớ ngẩn mà rằng:

– Bẩm việc gì thế ạ? Thưa ông, quả độ này tôi không đọc báo.

Ông chủ ấp úng:

– Nguyên ông cụ nhà tôi... ông cụ nhà tôi... vừa rồi có làm một việc nài hoa ép liễu, kể cũng bậy bạ lắm. Thế rồi cái thằng con riêng của ông cụ, một thằng con mất dạy,

mà ông cụ không nhận nữa, không biết làm thế nào, lại rõ việc ấy. Chẳng biết nó là đứa trống mồm trống miệng, hay là vì nó thù ông cụ mà nó cứ rêu rao lên cho mọi người biết cái chuyện xấu hổ ấy. Hôm qua tôi có đến tiệm tìm nó thì lại không gặp, vậy bây giờ thày lại tìm nó giúp tôi. Tên nó là thằng Vạn, nhưng mà thiên hạ cứ quen gọi nó là thằng Vạn tóc mai. Thày tìm được nó rồi thì khẽ bảo với nó đại khái rằng: tôi, Tú Anh, con giai trưởng cụ nghị Hách, nghĩa là anh em cùng cha khác mẹ với nó, muốn mời nó lại chơi để bảo nó rằng: nó đừng rêu rao ông cụ nữa thì chính tôi, tôi sẽ xin với ông cụ cho nó được hẳn một cái nhà. Thày nói thế rồi kéo ngay nó về đây cho tôi.

– Vâng.

– Thày nên khôn khéo một chút nhé, thằng ấy nó vô nghĩa lắm.

– Vâng, thế thì tôi chợt nhớ ra chuyện ấy rồi. Chuyện xảy ra, hình như cũng đã quá nửa tháng. Mà nghe đâu như cụ nghị nhà ta bỏ ra những năm trăm đền cho bố mẹ cô gái quê vừa rồi cơ mà?

– Cái gì? Ai bảo thày thế?

– Thiên hạ đồn nhau thế thì phải.

Ông giám đốc thở dài một cái, mình tự nhủ mình: “Không còn một ai là không biết nữa”. Rồi nói với người thư ký:

– Không, đấy là họ đồn nhảm. Ông nghị nhà tôi sẽ cưới cô bé ấy làm vợ lẽ thì mới là đền bù được cho cả một đời bị hại của người ta.

Long tái xanh mặt, vội quay nhìn ra phía khác, rồi cúi xuống đất nhặt một cái đanh ghim để giấu sự xúc động rất mạnh đã hiện ra cả

thần thái. Hồi lâu, chàng hỏi chủ:

– Bẩm lấy làm vợ thì phải có phép cưới hẳn hoi?

– Phải.

– Mà lại có cả cụ nghị bà ưng thuận?

– Cái đó dã hẳn. Lễ cưới sẽ rất trọng thể, rất linh đình.

– Bẩm, chính cụ nghị ông muốn lấy người gái quê ngu đần ấy về làm thứ phòng mà ông không phản đối?

– Sao tôi lại phản đối? Ấy là chính tôi, tôi bắt ép ông cụ nhà tôi phải xử sự như thế, cho bõ với cái lúc càn bậy, chứ có phải ông cụ tôi muốn thế đâu!

Long gượng cười mà rằng:

– Thưa ông, tôi tưởng chẳng cần phải thế. Cứ đền cho họ vài trăm bạc, họ muốn lấy ai thì lấy có được không!

Ông chủ trẻ tuổi xo vai, nghiêm khắc mà rằng:

– Thày đừng nói càn! Cái tân tiết của một người con gái, dù là gái quê ngu đần, thì cũng là đáng quí lắm. Ông cụ ấy đã phá tân người ta, thì ông cụ ấy phải lấy hẳn người ta. Mà lấy làm bà hai hẳn hoi chứ không phải là mua về làm hầu như những người khác.

Long xoa tay, lễ phép hỏi lại:

– Bẩm xin ông tha lỗi cho, thế ngộ người ta không bằng lòng thì sao?

– À, cái ấy có thể xảy ra được lắm, vì bố người ta cũng là một nhà nho hẳn hoi, mà một nhà nho thì vẫn khí khái lắm. Nhưng mà tôi tưởng việc ấy rồi thành được. Là vì cái kiện theo đuổi con dở dang thì chẳng may cho ông đồ lại bị quan đồn truy tố về tội không xin phép mà lại mở trường tư. Ông ta dạy sáu đứa trẻ con, nghĩa là sai nghị định. Hiện giờ thì ông đồ vẫn được tại ngoại hậu cứu, nhưng nay mai tòa án xét xử thì thế nào rồi cũng phải tù. Nếu phải tù thì tất cái gia đình ấy cần tiền, mà tôi bảo ông cụ nhà tôi đem nghìn bạc đến thì còn gì mà chả cưới được! Vừa lấy một người đã trót ngủ với mình làm chồng, lại vừa có tiền chạy chọt cho bố, thì có phải là một việc nhất cử, lượng tiện không?

– Bẩm thế đã bị bắt chưa ạ?

– Chỉ thấy nói bị truy tố, chứ bị bắt chưa, thì không hiểu.

Nghe đến đó, Long cúi đầu xuống, lo sợ không thể giấu được nét mặt nữa. Chân tay chàng đều run bần bật lên. May sao ông chủ của Long ngắt chuyện mà giục chàng:

– Ô hay thầy đi ngay đi chứ?

May quá, Long làm ra bộ hấp tấp bước ra ngoài Đại Việt học hiệu. Chàng gọi xe, bước lên, bảo phu kéo đến phố Hàng Buồm. Câu chuyện Tú Anh vừa hở cơ kể lại, khiến chàng như cái đồng hồ đứt mấy dây tóc. Nhưng chàng cứ phải cố giữ nét mặt điềm tĩnh cho khỏi hớ trong công cuộc dò la.

Xe đỗ trước một hiệu phở nhỏ. Một ngọn đèn đất leo lét chiếu vào một con gà, một miếng thịt bò, vài dây ớt đỏ, với mấy cây rau cải làn, rau cần tây. Hiệu vắng vẻ như bãi sa mạc. Chủ hiệu, một chú khách ngồi ngủ gật, hút một cái điếu thuốc lá bào, Long nói:

– Xin phép chú, tôi lên trên chú Sềnh.

– Hẩu lở!

Long thoăn thoắt bước qua bốn cái bàn, một cái bếp, thì đến một chỗ tối om. Trong tối hiện ra, tỏ tỏ mờ mờ, một dẫy mười cái buồng, mỗi buồng có cái phản mỗi phản có một cái màn xếp che, mỗi màn xếp có treo một xâu cá mắm mực. Buồng nào cũng cách nhau bằng một lần cót, buồng nào cũng có một cái hỏa lò bốc khói xanh mù. Tiếng trẻ con khóc, tiếng mỡ nổ lanh tanh trong sanh đồng, tiếng chó con bú mẹ un ủn, cắt nghĩa rằng trong chỗ tối tăm ấy có mười gia đình hẳn hoi. Một thứ mùi tanh tanh rất khó tả, bảo rằng mười gia đình ấy là mười gia đình khách trú.

Long cứ giẫm bừa lên lớp bùn quánh giữa lối đi, không sợ bẩn đến gấu quần. Đến một cái thang gỗ nhỏ, chàng đứng lại, nhìn lên. Trên gác lụp sụp chỉ có một thứ ánh sáng héo hắt, thấy vang lên những tiếng ro ro, do những cái cổ họng anh hùng kéo thật khỏe.

Long, vì là lần đầu, nên rón rén lên thang. Vừa lên đến bậc nhất, đầu chàng đập phải cái giầm đánh bốp một cái. Cùng giữa lúc ấy có ngay một chuỗi cười vang lên. Tiếng cười lẫn lộn của cả ta, tây đen,

khách, tây trắng. Long dừng lại, đỏ bừng mặt, nhưng không phải họ cười cái đụng đầu chàng. Vì rằng sau chuỗi cười kỳ lạ và hỗn độn ấy, tức khắc có một giọng khàn khàn nói rất to:

– Ồ, thật đấy mà! Cái thằng cha ấy nó đẻ ra moa, chính là vì một phút điên rồ của xác thịt đấy!

– Ha ha ha! Hà hà hà!... Hi hi hi!!!!...

– Cũng vì thế mà luý bỏ ma me, để ma me nghèo, chết, rồi bây giờ luý lại chực từ nốt cả moa! Các đằng ấy bảo vì lẽ gì tớ lại không rửa thù? Luý đẻ ra moa mà luý chẳng bao giờ thèm nghĩ đến moa cả!

...

Cái tiếng dâm của nghị Hách thì đã lừng lẫy cả mấy tỉnh!

Long nhìn vào thì người vừa nói những câu ấy là một thiếu niên mặt mũi võ vàng, hai bên tai có bộ tóc mai rất to, mặc áo gấm lam, ngoài phủ một cái áo dạ vai vuông, cái đầu tóc hung hung đỏ và quăn quăn kê lên trên mông một thiếu phụ mặt bự những phấn mà môi lại tái nhợt, tóc búi, cổ có đeo kiềng, quần áo lối mới, cổ áo bành bẻ, cũng có ba đờ suy đờ vin hẳn hoi. Trước mặt cặp ấy là hai thiếu niên áo quần cực kỳ sang trọng. Các phản khác đầy những nhân viên làng bẹp. Năm người Việt Nam, tám người khác trong số đó có hai ả sẩm, một lính tây trắng và ba linh tây đen, và mụ đầm gần già.

...

Nói xong thiếu niên hôn vào đùi thiếu nữ đánh chút một cái, vỗ về người yêu một hồi mà rằng:

– Bây giờ ở trên đời này, moa chỉ có ma Quỳ này là thân yêu! Ô hay! Trô(1) đi chứ các ngài? Tự tử bằng thuốc phiện là nhất, nhất nhất!

Long đến bên cạnh, lễ phép hỏi.

– Xin lỗi, ngài là ông Vạn có phải không? Vạn tóc mai méo xệch cái mồm, cả cười mà rằng: - Sao biết?

Rồi lại điềm nhiên bảo nhân tình:

– Mình cứ việc trô đi cho thật đủ, cho thỏa thích. Chốc nữa ta sẽ đi nhờn ở hiệu nem.

Hai người quần áo lịch sự cùng nằm quanh cái tĩnh ấy đã ngồi lên dẹp chỗ cho Long. Vạn tóc mai bấy giờ mới lại hỏi:

– Ú, sao đằng ấy lại biết tên tớ? Đằng ấy muốn hỏi gì? Long ngồi xuống giường đáp:

– Tôi là người làm của trường Đại Việt, nghĩa là của ông Anh. Ông ta sai tôi đến đây tìm ông, mời ông lại chơi có việc cần.

Cô ả nằm dưới đầu Vạn tóc mai đánh một câu:

– Làm chó gì có việc cần! Cái thằng cha ấy hưởng gần hết gia tài của chúng tôi, bây giờ gọi đến, chắc lại chỉ có chuyện không tốt.

Biểu đồng tình với nhân ngãi ở chỗ ấy, Vạn tóc mai cũng tiếp:

– Có lẽ lắm. Nhất là mẹ nó xử với chúng mình thì càng tệ. Nghe đâu bà lớn với mấy cô Chiêu ở Hải Phòng, cũng đem cái của chiếm được của chúng mình, ra đồng bóng hết mà thôi.

Rồi Vạn tóc mai giới thiệu cho Long biết hai người quần áo lịch sự:

– Đây, tôi giới thiệu ông biết, hai ông này là hai tay nhà báo, một ông thì trợ bút cho báo Lưỡng kỳ, một ông thì là chủ bút của tờ báo Cùng dân. Hai ông thật là những người anh hùng nghĩa hiệp, hết sức bài bác những việc vô nhân đạo, hết sức công kích những kẻ cậy thế lực kim tiền mà xử đểu với người không có xu. Các ông ấy đều đã công kích kịch liệt cái việc hiếp dâm vừa rồi của monpère(1)! nhưng mà, đằng ấy ạ, đằng ấy ạ... đằng ấy chỉ là kẻ làm

công cho Tú Anh thôi nên đằng ấy không biết, chứ tớ thì tớ biết nhiều điều đểu giả của monpère lắm. Tớ sẽ nói hết tất cả những cái tội ác của lúy(1) ở ngoài mỏ, ở trong xưởng máy, ở đồn điền...

Ông chủ bút tờ Cung dân đưa đón:

– Cứ kể như ông cụ nghị ấy thì cũng quá thật. Có con mà lại không nhận con thì thật là phạm một tội đại ác. Mà khi ông cụ ấy sợ phải nuôi con như thế thì sao lại còn cứ dâm đãng quá sức... Tôi chắc ông cụ ấy rắc con trong thiên hạ cũng đã khá nhiều...

Vạn tóc mai ngồi nhổm dậy, sốt sắng mà rằng:

– A, cái đó thì đã hẳn! Cái số con cái luý rắc trong thiên hạ thì chắc là phải nhiều! Vì rằng lúc nào luý cũng chỉ chăm chỉ cái việc bồi dưỡng thân thể bằng sâm, nhung, thuốc bổ, rượu sâm banh...

...

Nói đến đấy, Vạn tóc mai lại méo xệch cái mồm ra mà cười. Những người nằm quanh những khay đèn, ở những giường cạnh đấy, cũng khúc khích cười thầm với nhau.

Chú Sếch, ông chủ tiệm, tuy là người Tàu nhưng nói tiếng ta chẳng ngọng tí nào cả, cũng từ xa nói với lại:

– Cứ kể những chuyện cậu Vạn nói mà đúng thì ra ông cụ ấy đáng sợ lắm, mà ác bằng Tần Thủy Hoàng rồi đấy.

Vạn tóc mai lại hùng hồn tiếp:

– Còn phải bàn!...

Cả gian gác lại vang động lên một chỗi cười dài. Ả Quỳ cau mặt, cầm dọc tẩu chọc vào má Vạn tóc mai một cái mà rằng:

– Thôi cút đi đã! Khỉ lắm, chỉ có một cái chuyện khỉ gió ấy mà cứ lúc nào cũng giở ra nói mãi được. Hút đi rồi thử lại với ông ấy xem có chuyện gì không.

Long cũng nói ngay:

– Vâng. Ông chủ tôi bảo tôi đến tìm ông Vạn để nói chuyện về gia tài gì đó.

Kéo xong điếu thuốc, Vạn tóc mai hấp tấp hãm một chén nước nóng, rồi bảo nhân ngãi.

– Thế thì toa cứ ở đây nhé, Quỳ nhé? Để moa đi ngay xem ra sao. Nếu anh Anh mà lại nói hộ cho chúng mình cứ mỗi tháng được hưởng một số tiền nhà thì hả lắm, thì cuộc đời chúng ta chũng không ba đào nữa. Nếu thật thì từ nay trở đi chúng ta tẩy chay mẹ nó cái thứ xái “nạm thân” này đi!

– Ừ, thôi được, hãy cứ đi đi đã!

Hai tay làm báo cũng đưa mắt cho nhau đứng lên. A Quỳ nói:

– Hai ông cứ ngồi chơi, nhà tôi chỉ đi có chốc rồi về thôi mà. Nếu các ngài có muốn điều tra về đàn bà ăn cơm đen

thì cứ nằm đây, tôi nói hết tâm sự của tôi sau khi trụy lạc cho mà nghe.

Vạn tóc mai cũng hưởng ứng.

– Phải đấy, các ngài cứ ở chơi! Chỉ chốc nữa là tôi về. Đêm nay chúng ta sẽ ở đây đến 2 giờ khuya. Rồi tôi sẽ kể hết sự tổ chức của đảng Càn Long cho hai người nghe. Moa đã lật tẩy thì phải biết!

Hai tay làm báo lại nằm xuống giường, Vạn tóc mai cùng với Long xuống thang...

Khi về tới Đại Việt học hiệu, Long vào trước báo cho chủ. Tú Anh vội bật đèn điện cho phòng khách sáng trưng, rồi ra tận bậc cửa đứng đón rất trọng thể, không ngờ chưa chi đã phải nhăn mặt lại, vì ông em dùng áo gấm và ba-đờ-suy để đứng vén quần... tiểu tiện ngay ở gốc cây trước cửa trường.

Vào trong phòng khách, ai nấy an vị đâu đấy rồi Tú Anh nói trước:

– Tôi nhờ ông Long đây lại mời chú, về một việc cần lắm. Xưa nay chú cứ nghe những lời đồn ở ngoài, nghi tôi xui bậy ông cụ từ chú để chiếm hết gia tài, cái đó là chú nhầm, chứ không phải cái bụng dạ tôi khốn nạn đến thế đâu. Chứng tỏ hiển nhiên là tôi đã có nói với ông cụ để lại ngay cho chú một cái nhà ở phố Mới, để chú có vốn mà sinh cơ lập nghiệp. Ông cụ đã hứa nay mai về thì sang tên cho chú.

Vạn tóc mai tươi cười đáp:

– Thưa bác, thế thì cám ơn bác lắm. Còn nghi bác xúc xiểm ông cụ thì quả là không bao giờ em nghi, bác đừng nhầm và oan em.

– Thôi được, nếu chú đã nghi tôi thì từ rày trở đi đừng có nghi nữa, còn nếu không nghi thì thôi. Mà chú cũng nên cải tà qui chính đi thì vừa, đừng nên ăn chơi lêu lổng mãi như thế nữa, đừng nên đi hết tiệm này đến tiệm khác nữa.

– Thưa bác, vì ba bốn tháng nay chúng tôi bị cắt lương phải bán đồ đạc đi, bán quần áo đi mà ăn, rồi phải ngủ nhờ mọi chỗ, chứ có phải muốn lăn lóc thế làm gì?

– Chú với thím ấy, nếu có phải duyên kiếp với nhau, thì nên ăn ở với nhau cho nó ra vợ, ra chồng, đừng có tạm bợ như trước nữa.

Nếu chưa có chỗ tạm trú thì để tôi xếp cho một cái buồng trong trường này rồi thì về đây mà ở, và cho thuê bớt đi, lấy tiền mà ăn. Nhưng mà chú phải cam đoan với tôi là đừng có trống mồm, trống miệng như trước nữa, đừng có bạ cái gì cũng nói..... Nhiều người nói đến tai tôi là chú cứ nói xấu ông cụ với những tay làm báo, như vậy là dại dột lắm.

Vạn tóc mai ngơ ngác cãi:

– Oan! Oan tôi quá! Nào tôi có nói xấu ông cụ bao giờ?

– Ở những tiệm mà chú vào hút, chú đều nói toang ra cả.

Vạn tóc mai nháy Long một cái mà rằng:

– Đây là ông Long làm chứng nhé: vừa rồi ông có thấy tôi đả động gì đến ông cụ nhà tôi không? Họ chỉ nói láo!

Ra vẻ sốt ruột, Tú Anh nhăn mặt khó chịu, gạt đi mà rằng:

– Thôi, nếu chú không nói gì thì thôi! Nhưng mà chú lại đến tiệm hút cho đủ đi, rồi ngay đêm nay hai vợ chồng phải đưa nhau về nhà này. Hoặc là chú bị ông cụ từ, hoặc là chú sẽ có một cái nhà và vâng lời tôi!

– Thưa bác, bác là anh tôi, lại thương tôi, tất nhiên là tôi phải vâng lời bác.

– Thôi, thế chú có thể quay về chỗ cũ để sửa soạn...

– Vâng, lạy bác, em đi rồi chốc nữa em xin về đây.

Vạn tóc mai sung sướng ra đường, ném mình đánh phịch một cái lên một chiếc cao su, nằm thẳng cẳng ra... xe chạy.

Tú Anh bảo người thư ký:

– Ông Long, tôi lại nhờ ông một vài việc nữa. Trưa mai thì ông đã phải giao hết công việc cho người thư ký mới để rồi ông đi. Có lẽ ông lên tỉnh trên với cụ Nghị nhà tôi. Có lẽ ông sẽ đi điều đình với người nhà cô Mịch cho tôi nữa mà có lẽ rồi ông lại phải xuống Hải Phòng, điều đình với bà cụ tôi, để ông tôi được cưới người ta làm lẽ nữa. Nếu xem ý ông cụ tôi không có lòng muốn lấy người ta làm vợ thì ông sẽ nói là tôi cũng không bằng lòng lấy cô con quan tổng đốc nào đó mà ông cụ đã hỏi cho tôi đâu. Ông cụ đã trót hỏi thì mặc kệ ông cụ

– Ông Long hãy ra đây. Mấy cái thư của tôi đây này...

Long cúi xuống đọc mấy cái thư.

– Thế ông có tận tâm giúp được tôi trong công cuộc này không? Ông nên biết tôi tin cậy ở ông lắm, và tôi hiểu cái lòng lương thiện của ông lắm.

Long đứng ngay ngắn lên mà rằng:

– Thưa ông, tôi cũng lấy làm vinh dự mà được làm công cho một người như ông. Tôi xin cố hết sức.

Chương 8

Từ khi xảy ra cái việc không may cho cô gái quê làng Quỳnh Thôn, tính đến hôm nay đã được 20 hôm. Trong khoảng hơn nửa tháng trôi, cả làng, từ trẻ đến già, từ nhớn đến bé, đã sống qua những ngày giờ nặng trình trịch, rất hỗn loạn.

Ngoài gia đình ông đồ Uẩn, còn liên can tới vụ kiện đó mất năm lý dịch, với một ông cụ già, và hai người đàn bà đã cùng cô Mịch đi gánh rạ đêm.

Hai lá đơn kiện đệ lên huyện đường, thế là trong cái làng chỉ có độ hai trăm người thì hơn 10 người, cứ nay bị trát quan gọi, mai bị trát quan gọi. Những việc như thế đã đủ làm cho cả làng nhộn nhạo lên. Người bàn ra, kẻ tán vào, người hăng hái, kẻ nhút nhát, mỗi người có một ý kiến mà những dư luận ấy tất nhiên là phải trái ngược nhau, nên chỉ người nọ vặc người kia, rồi sự đời cứ thêm điều, đẻ chuyện mãi ra, làm cho cả một làng, không còn một ai giữ được hòa khí với một ai nữa.

Người ta đã nhãng bỏ những việc tơ, tằm, đồng áng, để mà kháo chuyện nhau, chén chế nhau, khích bác nhau, chửi bới nhau. Nửa tháng sau khi có cái tấn kịch cưỡng dâm kia, người ta đã đếm được trong làng có ba mươi nhăm vụ xung đột, trong số đó có một đám ăn vạ, hai đám có kẻ bươu trán, vỡ đầu. Sự im lặng, sự hòa bình, sự trật tự trong làng bị phá hoại, bị đảo lộn ngược cả. Bọn giai làng thì ùa nhau cũng học ăn học nói, cũng bắt chước cái giọng phệnh phạo của bọn đàn anh; bọn đàn anh thì lý sự cùn giở ra chọi nhau bắt chước các cụ già bét nhè và lẩm cẩm; và các cụ già thì đâm ra vô nghĩa lý y như bọn trẻ con trẻ đổi làm già, già hóa ra trẻ ngần ấy khối óc ngu dại, ngần ấy cái miệng hương ẩm đều chỉ cùng một ý nghĩ, cùng một câu nói: “Vô phúc thì đáo tụng đình”. Những người về phe ông đồ cho cái kiện ấy là phải lẽ, cũng nói đi nói lại một cách vô nghĩa lý đại khái rằng, “Phen này thì có lẽ cả làng cứ tù đến mọt gông!”.

Người ta đếm ra thì trung bình mỗi ngày có hai đám cãi nhau hoặc chửi nhau vậy.

Đến hôm quan huyện và quan đồn về khám xét cả làng thì sự khủng bố lại càng hoàn toàn, lại càng đầy đủ. Bầu không khí hầu như không thở được nữa. Trẻ già lớn bé đều đã tái xanh mặt mũi khi thấy ông chánh hội, ông phó hội, ông phó lý trưởng, ông lý, người nào cũng run như cầy sấy ở trong phòng hội đồng của làng, trước một bộ râu vênh vểnh quắc ở miệng súng của bốn bác lính khố xanh ông đồn giơ miếng vải đỏ và những mẩu giấy trắng chữ tím ra, để mắng bọn lý dịch như tát nước vào mặt họ. Trẻ con người lớn đứng xem đen ngòm. Một người lính quát một tiếng, thế là cả cái dòng người tò mò ấy tan tác ra như một đàn ruồi ở sau mông con bò, lúc bị cái đuôi bò đập một cái vậy. Tối mặt tối mũi lại, một đứa trẻ hoảng hốt cắm cổ chạy, thế nào ngã đánh bõm một cái xuống ngay ao. Tuy vậy mà bọn người lớn, sợ sệt quá, cũng không dám vớt. Khi quan huyện phải quát xuống vớt, mới có một anh chàng lực điền chắp tay vái mấy cái rồi cởi áo ra, nhảy xuống ao mò đứa bé con...

Rồi bọn lý dịch phải theo ông đồn và ông huyện ra xe hơi lên tỉnh. Hôm sau, họ được về thì lại đến lượt ông đồ phải gọi lên tỉnh có việc quan. Rồi ông đồ cũng về. Thế là cả bọn đều là những cái trứng để đầu đẳng.

Ngoài cái kiện đua hơi với ông Nghị giàu có, hách dịch nhất, chưa biết thua được thế nào, mấy người còn lo sốt vó về tội canh phòng bất cẩn, dung túng kẻ phản nghịch trong làng, hoặc ở ngoài đến tuyên truyền ở làng, và dạy học trò mà không có phép mở trường tư. Cả làng đều nằm mê thấy toàn những ngục tù, những hình phạt.

Lại đến hôm thấy cái tin ông huyện cũ phải đi, để cho ông khác về thay, thì cả làng ai cũng tin chắc chắn, y như được ông thành hoàng báo mộng cho vậy, là ông đồ và bọn lý dịch đã ký vào đơn kiện thế nào rồi cũng vì một việc cô Mịch bị hiếp mà mất chức, mà ngồi tù!..

Là vì dân làng không hiểu rõ là chính ông huyện tự ý từ chức, nhưng nghe phong phanh rằng vì kình địch với bên bị mà phải đổi

đi, hoặc bị bắt buộc phải từ chức. Người ta lại đồn rằng ông huyện già này ác lắm, chứ không được phụ mẫu như ông quan trẻ tuổi kia. Chỉ bởi một mối lo sợ ấy thôi, mà sự hoạt động của cả một làng ngừng trệ hẳn lại. Ông nhà giàu không bỏ tiền ra làm màu nữa. Bác thợ cày không ra đồng nữa. Cô gái chăn tằm cũng nghĩ vài buổi hái dâu.

Buổi chiều hôm ấy, các cụ họp việc ở làng. Người ta lo đối phó với cái kiện hiếp dâm. Người ta lo vì có một ít truyền đơn không biết kẻ nào bậy bạ và táo tợn rắc ra để cho dân làng phải lo sẽ bị triệt hạ. Vả lại những sự cố đó cũng đã đủ khiến cho một số đông người hèn nhát không bao giờ dám đương đầu với một việc gì nhưng gặp lúc tai biến thì lại là những người can trường nhất, bướng bỉnh nhất trong cái sự sợ hãi, và cái sự chửi bới những người đứng chung quanh!

Như ba tội nhân đứng trước máy chém, ông lão già và hai người đàn bà bậm bực khóc mà rằng:

– Thưa các cụ, thưa các quan, ngày mai thì xin các cụ các quan ai đi thì đi, chứ chúng con không lên huyện.

Ông chánh hội đỏ mặt đập bàn, quát:

– Ông cụ Đồ với hai bà này đã đi gánh rạ đêm vụ cô Mịch, đã trông thấy rõ cái tấn kịch ấy, mà đã có khai ở huyện rồi mà lại bảo không đi là nghĩa lý thế nào?

Ông cụ già vẫn hậm hực: - Thôi, lạy ông, tôi già cả, ngộ quan bỏ tù tôi thì tôi chết mất. Tôi không hề kiện ai cả, mà bây giờ ông khai thì mặc ông với quan.

Ông lý trưởng người xưa kia đã đâm ngang vào việc, lúc ấy lại được thể đâm ngang vào một lần nữa bằng một câu:

– Ấy đấy! Tôi đã bảo mà! Việc kiện cáo là lôi thôi lắm. Rồi thì còn là tai họa nữa ấy.

Ông phó hội lườm dài ông lý trưởng rồi đưa đón. - Thôi đi, ông im ngay! ông càng nói bao nhiêu thì lại càng hỏng việc bây nhiêu. Cứ biết hôm nay lên huyện thì ông cụ Đô, bà cụ Nháy với bà đám Nhen đều đã khai chứng cớ và điểm chỉ vào lá đơn kiện của làng rồi. Ngày mai, nếu ông cụ Đô với hai bà này không theo như trát quan gọi mà

cứ ở nhà thì rồi sẽ phải tù, cái khoản ấy đã kê rành rành trong trát. Tùy các người đấy việc quan đòi hỏi không phải chuyện chơi!

Ông phó lý cũng khề khà thêm:

– Phải! Đã trót thì ắt phải trét! Đã đâm lao thì phải theo lao! Mà dù có thua thì cũng phải theo kiện đến chỗ các quan lớn ba tòa! Dù có thua cũng chẳng đời nào tù mà sợ.

Ông chánh hội nói:

– Cần nhất là những người làm chứng đã khai thế nào thì mai cứ thế mà nói! Tiền hậu bất nhất thì tù! Chẳng phải chuyện thường đâu!

Nghe đến đấy, ông lão và hai người đàn bà đứng ngẩn người ra như những người ngủ mê mà chợt tỉnh giấc. Cả ba người thẫn thờ ra ngồi ở vệ hè, vẻ thất vọng lộ ra đến nỗi hầu như không còn ai có xương sống nữa, cái đầu gục vào chỗ giữa hai đầu gối cứ trĩu hẳn xuống như bị có kẻ nào giúi xuống để ngồi lên trên.

Một ông cụ già trong bọn sáu ông, đầu râu tóc bạc, cũng ngồi ở "bàn trên", khoan thai nói:

– Phải, đã trót thì phải trét, ông phó hội nói có lý lắm.

Tóm lấy câu tán thành ấy, ông chánh hội lại hùng hồn:

– Có phải thế không các cụ? Người ta đã làm nhục mất một người trong làng kia mà! Những khi có những giai làng khác đến bờm xơm con gái làng thì tuần làng đã phải trói chúng nó vào cột đình... Bây giờ có kẻ cậy thế giàu có hiếp con gái làng, không nhẽ mình lại làm ngơ đi được! Ngơ đi thì không còn thể thống gì nữa, rồi thiên hạ nó cũng chửi cho cả làng! Chúng tôi đứng lên kiện với ông đồ, như thế là phải lắm, chứ còn trách móc cái gì nữa?

Một ông cụ họa theo:

– Như thế là phải.

Ông chánh hội, mặt lầm lầm, nhìn một người ngồi ở chiếc chiếu gần đấy rồi đứng dậy, đập vào ngực thình thịch một cách đáng sợ, lại nói:

– Thằng này đã đem công tâm ra để giữ thể diện cho làng, thằng này đã mất ăn mất ngủ vì nay quan đòi, mai quan hỏi, mà lại còn không biết cho, thế thì có thằng nào muốn bắt bẻ, muốn chê bai,

muốn đâm ba, chẻ bảy vào thì nói ngay đi! Nào có thằng nào muốn gây sự với thằng này thì cứ nói ngay đi! Nói ngay ở đây, ông xem cái gan của nó có to không nào!

Sau câu nói ấy, cả phòng hội đồng làng im phăng phắc, dễ thường có con muỗi bay người ta cũng thấy tiếng vo vo. Trong một lúc lâu, bầu không khí hóa ra nặng nề. Các ông đàn anh đưa mắt nhìn ông chánh hội rồi đưa mắt nhìn một người bị ám chỉ. Người thì lộ ra vẻ sung sướng, người thì lộ ra vẻ cay đắng xót xa. Một ông đứng dậy đón đỡ:

– Vâng quan bác ra gánh vác việc công mà như thế là can trường lắm rồi, nào có ai dám nói ra, nói vào gì mà quan bác phải nổi cơn thịnh nộ thế! Nào chúng tôi ai là người phàn nàn việc của quan bác đâu?

– Vả lại tôi có vì bên bị quyền thế quá mà đến mất chánh hội thì cũng không hại gì đến đứa nào kia nào!

Một cụ cười mà rằng:

– Chính thế! Vả lại giai khôn đòn quan, gái ngoan đòn chồng. Người ta có gan chịu đòn quan cho cả làng rồi, không được ai nói gì vào đấy nữa!

Rồi, quay lại nhìn ông đồ, ông cụ hỏi: - Thế bây giờ ông đồ nghĩ sao nữa đây?

Ông đồ Uẩn, từ nãy đến giờ vẫn ngồi co ro vào một xó, như muốn cho thiên hạ quên khuấy mình đi, lúc ấy đành phải đứng lên ra chỗ bục:

– Thưa các cụ và thưa các quan thôi thì tôi cũng chỉ còn trông mong vào sự săn sóc của các ông gánh vào việc công của làng. Nếu may ra mà làng được người ta, thì chắc tôi cũng phải được người ta. Còn nếu quan trên xét ra bên bị là vô can, thì rồi mình có sao sẽ liệu vậy.

Lúc ấy có một ông ra vẻ thạo đời, từ chỗ ngồi nghển cổ nói lên:

– Dám chắc thế nào cũng xử hòa là cùng.

Tức thì cái bè đảng ông chánh hội nhao nhao lên hỏi vặn cái người táo tợn ấy. Trước những câu hỏi vặn, người kia điềm nhiên

cãi.

– Thì các cụ phải cho tôi nói mới được chứ! Ai cũng hỏi, cũng bắt trả lời một lúc, thì tôi còn biết trả lời ai và không trả lời ai? Tôi tin trước vụ kiện này, chỉ đến hòa là cùng, là vì tôi đã được biết ông huyện, từ khi tôi còn bán kẹo ở huyện Lô. Một phần vì lẽ các làng này vừa rồi bị cái họa truyền đơn cờ đỏ, nên lý dịch của làng đã có lỗi to với nhà nước. Hai nữa là vì quan mới đến nhậm huyện Lô mới có sáu tháng mà trong huyện có đến tám chín nhà giàu bị cướp vu cho là tòng đảng, rồi thì quan tậu ngay xe ô tô.

Câu nói ấy khiến cho ngần ấy người nhao nhao lên. Vì chưng dân quê có cái chứng nói chuyện mà như cãi nhau, nên người ta tưởng đến vỡ mất phòng hội đồng làng.

Trong lúc ấy, ông đồ Uẩn đã quay về góc chiếu mình ngồi, tay bưng lấy trán.

Ông đồ phân vân lo nghĩ, không phải vì sợ thua kiện, nhưng là vì trông thấy cuộc đời không còn có tương lai.

Sau hôm có giấy gọi của quan sứ, bố mẹ mấy đứa học trò của ông, được tin ông báo cho, đã lập tức bắt con cháu phải thôi học. Có người kỹ lưỡng quá lại đem đốt ngay sách vở của một đứa bé đi, y như người ta đốt những quyển sách cấm trong lúc đó những vụ bắt bớ về chính trị. Người ta không muốn trong nhà còn có chứng cớ gì khả dĩ buộc tội là đứa bé đã học ông đồ. Người ta sợ cho con cháu đi học dăm ba chữ như thế cũng đủ phải tù!

Hốt nhiên, cả một gia đình đã mất sinh kế. Bấm đốt ngón tay, tính lại cuộc đời mình, ông đồ chỉ thấy có: ba lần lều chõng cùng trượt cả, một ông con giai làm thợ vẽ truyền thần kiếm mỗi tháng được hơn chục bạc, thì phải thua tổ tôm hết một nửa lương, một cô giáo ngoan sắp gả chồng thì bị hiếp... sáu đứa học trò thì lại bị một đạo nghị định cay nghiệt bắt thôi học, một vụ kiện chưa biết thua được, một việc trái phép chưa biết mấy tháng tù.

Ông đồ nhớ lại cái thái độ khoan hồng đại độ của quan công sứ... Mặc lòng cái cơn thịnh nộ của quan tổng đốc bữa ấy cũng đã đáng sợ lắm, quan công sứ cũng vẫn ôn tồn nói bằng thứ tiếng của dân bảo hộ, đại khái:

– Tôi rất thương các ông có chữ Hán như ông. Nhưng tôi phàn nàn rằng đã là người có học thức như ông mà lại cũng không hiểu những pháp luật hiện hành trong xứ. Vẫn biết không được vào quan trường như ông thì cũng chỉ còn nghề dạy học mà thôi. Nhưng sao các ông lại dạy một số học trò quá với số nhà nước đã cho phép? Nếu ông chỉ dạy có năm đứa bé thôi, thì việc gì bị đòi hỏi như thế này?

Lúc ấy, ông đồ dã phải khúm núm thưa lên.

– Bẩm cụ lớn, thật quả chúng tôi không biết luật, nên mới trái phép như thế, dám mong cụ lớn soi xét khoan dung mà ban ơn cho chúng tôi.

Quan công sứ đã gật gù ra vẻ hài lòng:

– Tôi biết! Tôi biết... Đáng lẽ ra thì phải bắt giam ông ngay. Nhưng mà nhà nước cũng sẵn lòng tha thứ cho những người biết nhận lỗi và biết hối hận. Vậy thì nay tôi cứ ký giấy tạm tha cho ông. Ngay từ hôm nay, ông phải đuổi một đứa học trò thừa số đi, rồi liệu nay mai lên hầu tòa. Như thế cũng đủ là một cái đặc ân rồi đó. Nếu tôi là chính phủ thì tôi không truy tố ông. Nhưng mà tôi cũng chỉ là một người thừa hành pháp luật, chứ không thể tự ý làm trái với cả một chế độ được.

Rồi quan sứ cho về. Khi về làng, cái lòng khí khái thẳng thắng của ông đồ đã buộc ông đồ đem hết sự thực nói chuyện cho cả làng nghe. Ông cam đoan rằng ông vẫn có thể theo đuổi được nghề cũ, miễn là ông phải thôi không nhận dạy một đứa trẻ trong bọn sáu đứa trẻ ấy.

Nhưng khốn thay, cái lo về truyền đơn, cờ đỏ, cái lo cả làng sẽ bị triệt hạ nữa, đã khiến cho cha mẹ cả sáu đứa trẻ kia phải nhất loạt bắt con em thôi học, mà không cần báo cho thầy đồ.

Giận dỗi, giận cả mình, lại giận cả thằng con giai vô hạnh ngồi cạnh đấy, ông đồ gắt với nó.

– Mày thật là đứa bất hiếu! Gia đình gặp cơn tai biến như thế mà năm tin, mười tin, mày mới dẫn xác về, mà mày về rồi thì mày cũng cứ bằng chân như vại mà coi việc nhà như việc người khác ấy thôi!

Mày chỉ được cái bộ ngồi ỳ mặt ra, chứ không còn trông cậy được việc gì cả!

Cải Phái - tên thằng con ấy - lúc ấy đương ngồi phịu mặt ra mà tiếc cái thì giờ đáng lẽ được dùng để đánh tổ tôm, tức khắc cũng phát cáu mà cự lại bố rằng:

– Thì tôi biết làm thế nào bây giờ? Đến thày cũng vậy, đến cả làng cũng chả biết làm gì cả thì một tôi, tôi làm cái gì mới được chứ?

Ông đồ Uẩn lườm con rồi chán đời, ông tức đến nỗi không nói được một câu nào nữa.

Lúc ấy các cụ trong làng chỉ ngồi cắt lượt nhau hút thuốc lào cho hại thuốc, hại đóm, cho phòng hội đồng bẩn vì những đống đờm rãi, và cho khổ thằng mõ phải chạy nhanh.

Bọn lý dịch và bọn đàn anh thì bàn tán huyên thuyên, chỉ còn rặt những chuyện không nên nói một tý nào cả.

Sốt ruột như điên như cuồng mà không biết làm sao được, ông đồ lại nghiến con: “Mày là con tao mà mày như thế thì mày không sợ thằng em rể mày nó sẽ nhổ vào mặt mày à?”

Ngay lúc đó có một thằng bé len lét bước vào, đến bên ông đồ, nói thầm vào tai ông:

– Cụ xin phép về ngay cho, có người của bên bị về chơi, nói gì về vụ kiện.

– Thật không? Khuya khoắt thế này mà họ còn về à?

– Vậy, cả cậu Long cũng về. Chính cậu Long bảo con ra đây nói nhỏ với cụ như thế. Sáng mai phải lên hầu quan rồi, thì bây giờ cụ phải về ngay cho.

Chương 9

Ông huyện đã gọi tên một lượt.

Ngần ấy người đều lo sợ vì cái lòng thiên lệch của quan đã lộ ra nét mặt, lời nói và cả ở chỗ không thấy gọi bên bị lên công đường.

Cả bọn đương đứng nghe tim đập mạnh trong ngực mình, trông cái dáng trầm ngâm hiểm độc của quan... Quan vẫn cứ mải tìm cách uốn lưỡi trong tập biên bản... Bên ngoài công đường có tiếng xì xào làm cho ông huyện chợt ngửng đầu lên. Rồi cau mặt, quát lính:

– Chúng bay! Bảo cái người ngoài ấy vào đây xem họ muốn nói gì.

Một anh lính gọi người kia nào.

– Mày muốn gì?

Thiếu niên đứng tưng hửng ra một lúc, rồi căm hờn đáp:

– Thưa quan lớn, xin lỗi quan lớn, ngài làm quan như vậy là không biết làm quan. Thưa ngài, ngài có nhớ phủ toàn quyền vừa rồi có một tờ thông tư cho quan lại rằng không được dùng đến những chữ mày tao với dân sự chăng.

Ông huyện, thâm gan tím ruột, cũng giật mình nữa, cười nhạt mà rằng:

– Thế anh muốn gì?

Thiếu niên cũng đổi giọng, khoan thai đáp:

– Bẩm quan, chúng tôi là phóng viên một tờ nhật báo, vào đây lấy tin.

– Báo nào vậy? Có giấy nhận thực không?

Thiếu niên đưa lên cái “các” nhà báo. Ông huyện trầm ngâm một lúc rồi cự:

– Anh có muốn vào đấy lấy tin thì anh cũng phải xin phép quan sở tại đã chứ? Sao anh giám tự tiện vào làm huyên náo cả công

đường?

– Bẩm, ngài thử hỏi những người này xem? Chúng tôi phải thì thầm với nhau ở ngoài hiên thì có gì là huyên náo?

Ông huyện ngừng bắt bẻ một lúc, rồi lại cất cao giọng:

– Anh phải biết rằng dù là anh làm báo thì cũng phải do tôi có cho phép anh thì anh mới vào đây được.

– Bẩm chính thế.

– Phải. Mà vì lẽ báo chí quốc ngữ, nhất là tờ báo Lưỡng kỳ của anh, chỉ là những thứ giẻ lau, giẻ rách, nên tôi khinh bỉ bọn làm báo các anh lắm!

– Bẩm quan lớn, đó là một ý kiến của ngài về báo chí quốc ngữ đó. Nếu câu ấy lên mặt báo, tôi xin ngài đừng có chối nhé? Được lắm, ngài không cho tôi lấy tin, nhưng mà tôi cũng đã phỏng vấn ngài về báo chí nước nhà rồi. Xin quan lớn nhớ kỹ cho như thế, và tôi rất cảm ơn!

Phóng viên nói xong thì nghiêng đầu cúi chào một cái rất ranh mãnh, rồi quay gót định cáo lui. Ông huyện đập cái thước kẻ lên bàn giấy đánh chát một cái, làm cho thiếu niên lại quay lại. Ông huyện đỏ mặt nói:

– Anh muốn gây sự với quan trường đấy phỏng?

– Thưa không, ấy là ngài muốn gây sự với báo giới.

Ông huyện đứng lên, hầm hầm nét mặt, quát:

– Lính đâu?

Hai ba lính chạy vài. Quan phán:

– Đem giam thằng vô lễ này vào lô-cốt lập tức!

Thiếu niên đứng ngẩn người ra một phút rồi cứng cỏi nói:

– À! À! Vâng! Quan lớn cứ việc bắt giam tôi đi, tôi cam đoan ngài sẽ phải trả đắt cái cuộc chơi ngông này lắm đấy. Thật đấy, ngài cứ việc bắt giam tôi đi mà xem!

Mấy anh lính lúc đó chưa dám bắt ngay, là vì họ nghĩ đến những lúc khi xưa còn quan huyện cũ, lần nào ông nhà báo đến cũng được

quan huyện bắt tay rất ân cần. Vì họ lấy làm lạ, nên trước lệnh của quan họ còn phải ngơ ngác... Ông huyện lại quát:

– Lôi cổ nó đi!

Lúc ấy, bọn người làng Quỳnh Thôn đã sợ sẵn, lại càng kinh hoảng hơn. Ông nhà báo đi theo hai người lính ra khỏi huyện đường rồi, quan gọi đến thị Mịch.

– Mày có nhận của người ta năm cái giấy bạc một đồng có phải không?

– Bẩm quan lớn vâng.

– Thế lúc mày bị hiếp... thì đầu đuôi câu chuyện ra thế nào?

Cô Mịch thẹn đỏ mặt, cúi nhìn xuống đất, lôi cái vạt áo lên miệng nhai...

Ông đồ Uẩn giục:

– Con cứ sự thực mà khai với quan lớn.

Ông huyện đập bàn một cái, giận dữ nói:

– Thế nào quan đùa với mày đấy à?

Cô Mịch run sợ, ấp úng kể:

– Bẩm lạy quan lớn... rồi người ấy bảo con đem rạ đến bán cho người ấy ở chỗ ô tô... rồi người ấy mua rạ thật, rồi người ấy bảo con lên xe, rồi người ấy...

– Xong rồi người ấy lấy 5 đồng cho mày, có phải không?

– Vâng... à bẩm không.

Lời quát của quan to và gọn như một tiếng sét:

– Thế nào?

– Bẩm... bẩm...

– Trước hay sau? Nói ngay!

– Bẩm trước... vì đó là tiền mua rạ.

– Mày nói láo! Người ta đi xe ô tô đến đấy thì người ta mua rạ của mày làm gì?

– Bẩm người ta bảo mua rạ để chữa xe.

Quan huyện ngồi dựa vào ghế, ngửa cổ ra cười một hồi dài mà rằng:

– Mua rạ để chữa xe ô tô!... Mày nói có đến trẻ con nó cũng không tin được! Họ chữa xe bằng rạ của mày thế nào?

– Bẩm con không biết ạ.

– Mày không biết? Mày không biết? Mày không biết!!!

Ông đồ Uẩn thưa lên:

– Bẩm quan lớn, hình như ông ta kêu mua rạ nhồi vào lốp xe.

Quan dồn:

– Lúc ấy ông có đấy không? Ông có mặt chỗ xảy ra vụ... ấy không?

– Bẩm không.

– Thế nào ông biết tường tận thế?

– Bẩm khi về nhà, con bé cháu nó nói chuyện lại.

– Thôi đi! Nếu nó nói chuyện thế với ông được thì nó đã đáp lời cho tòa rành mạch được. Lời khai của ông là khai man.

– Bẩm quan lớn, chúng tôi không dám khai man đâu ạ.

– Thôi được người làm chứng thứ nhất Nguyễn Văn Đô!

Ông cụ già 60 tuổi dạ một tiếng rồi ra trước bàn, thì thụp lạy như trước bàn thờ ông vải. Ông huyện gắt:

– Thôi! Cho đứng lên! Đứng lên khai chứ ai bảo lạy?

Ông cụ già đứng lên rồi kêu:

– Bẩm quan lớn đèn giời soi xét.

– Im! Câm cái mồm nghe tòa hỏi đã!

– Dạ...

– Hôm ấy ông trông thấy những gì?

– Bẩm quan lớn, con ngồi đằng xa cách xe độ 20 thước, thấy cô Mịch này bước lên xe rồi trong xe tắt đèn... rồi thì...

– Người ta đưa tiền trước hay sau?

– Bẩm con không biết.

– Thế người ta chữa xe thế nào?

– Bẩm con chỉ thấy tài xế đập búa thình thình vào máy.

– Họ có chữa đến bánh xe không?

– Con không biết.

– Hôm ấy có sáng giăng... sao ông lại không biết?

– Bẩm hình như không phải chữa bánh xe.

Ông huyện nhìn ông đồ mà phân bua ngay:

– Ấy đấy, người ta không chữa bánh xe, nghĩa là không có dùng gì đến nửa gánh rạ của con gái ông đấy nhé! Đến hai người đàn bà.

– Dạ! Dạ!

– Hai mụ thấy những gì? Con mụ nữa đâu?

– Bẩm có bà Lý nữa, nhưng chết hôm nọ rồi ạ.

– Thấy những gì! Nói ngay!

– Bẩm chúng con đã khai với quan huyện cũ.

– Khai lần nữa!

– Bẩm chúng con cũng quên rồi, vì đã lâu rồi. Lạy quan lớn đèn giời soi sét.

Ông huyện nghĩ một lúc rồi điềm nhiên:

– Chứng cớ không đủ. Thôi được, đến trương tuần Quỳnh Thôn!

Bác Trương tuần dạ một cái thật to y như trên sân khấu phường chèo, rồi ngoan ngoãn ra đứng trước bàn mặt mày hí hửng lắm.

– Anh thấy gì?

– Bẩm quan lớn, lúc chúng con đi tuần ra đến gần đường quan lộ thì thấy có tiếng người kêu rên... Rồi ở trong xe có người bị đẩy ra ngã ngồi phệt dưới đất là thị Mịch này... Thị này kêu khóc rất thảm thiết vào lúc xe bắt đầu chạy... Biết là có chuyện không hay nên con ra đứng giữa đường giơ hai tay ra bắt xe đứng lại, sau khi rúc tù và lên. Bẩm không ngờ xe ô tô lại phăng phăng đâm thẳng vào mặt con... may mà con nhanh chân nhảy một cái sang bên đường chứ không thì chắc đã mất mạng...

– Sao nữa?

– Xe chạy mất rồi, con nhìn theo số xe rồi quay lại hỏi con bé này. Con phải khiêng nó về làng, đến nhà nó mới kể chuyện lại và cởi ruột tượng lấy 5 cái giấy bạc 1 đồng ấy ra trình lý dịch.

– Thế nghĩa là nó đã nhận tiền trước khi bị hiếp?

– Bẩm quan lớn, chắc là thế.

– Thị Mịch!

– Dạ!

Ông trương tuần lại về chỗ đứng cũ, mặt mũi tươi cười như đã đóng xong một vai tuồng quan hệ mà được khán giả vỗ tay. Thị Mịch ra trước bàn giấy.

– Sao mày lại lấy tiền? Thế mày có bằng lòng ngủ với người ta không?

– Bẩm quan lớn, đó là tiền bán rạ.

– Tiền rạ? Tiền rạ? Lý trưởng Quỳnh Thôn đâu!

– Dạ!

– Chánh hội đâu?

– Dạ!

– Ruộng làng chúng mày mỗi năm cấy mấy mùa?

– Bẩm chỉ có một mùa chiêm.

– Mỗi sào được bao nhiêu tiền thóc một mùa?

– Bẩm nhất đẳng điền cũng chỉ được độ 5 đồng một sào thóc.

– Chúng mày khai man!

– Bẩm quan lớn, quả thật như thế.

Quan huyện lại ngồi dựa đầu vào ghế, cười nức nở một hồi rồi mới nói:

– Thế mà nó bán 5 đồng nửa gánh rạ!

Quan cười một hồi dài nữa làm cho lũ người ấy ngao ngán, chỉ còn biết đưa mắt nhìn nhau... Thị Mịch run lẩy bẩy, cố lấy can đảm ra cãi:

– Bẩm quan lớn, lúc đưa tiền thì người ấy bảo là thương hại con...

– Người ấy nói những thế nào?

– Bẩm, người ấy bảo là dân quê bị sâu cắn lúa thế thì nghèo khổ lắm, mà con như thế là đáng thương lắm, nên mua có nửa gánh rạ mà cũng cứ trả tiền cho cả 5 đồng.

– Mày có biết người ta thương là thế nào không.

– Dạ!

– Lúc ấy chắc mày bằng lòng người ta thương mày. Hẳn phải thế thì mày mới nhận tiền chứ?

Bẩm vâng.

– Mày là đứa hư nhé! Một người lại là đàn ông, đã không là ông mày, không là bố mày, không là chú, bác, anh, em họ hàng, thân thuộc nhà mày mà đi thương mày, thì chỉ là muốn ngủ với mày mà thôi. Thế mà mày đã nhận tiền! Mày như thế là hư lắm.

Thị Mịch ứa nước mắt. Ông đồ cũng ứa nước mắt. Rồi thị Mịch khóc nức nở lên y như ở nhà. Hồi lâu thị nói:

– Bẩm quan lớn, con không ngờ như thế.

– Mày là đứa con gái thì mày phải giữ. Mày dại thì mày chết. Tình mày ngay, nhưng lý mày gian! Tao làm quan tao cũng muốn cho ngọn đèn công lý soi thấu những nỗi thống khổ của cùng dân, nhưng mà cái lý của mày lúng túng như thế, các người làm chứng mơ hồ như thế, thì tao làm thế nào được!

Bên nguyên đơn đứng im phăng phắc.

Quan huyện giở tập giấy mà mất năm phút, xem lại mất năm phút nữa là mười. Rồi quan hỏi:

– Các người có muốn theo kiện đến kỳ cùng không?

Ông chánh hội nhanh nhẩu thưa:

– Bẩm quan lớn, chúng con chờ lệnh quan lớn.

Ông huyện đáp:

– Bên bị người ta đã có đơn lên quan sứ rồi. Người ta kêu không hiếp... ai cả, chỉ ngủ với con Mịch, thì chính nó, nó đã bằng lòng, vì nó đã lấy 5 đồng bạc của người ta. Quan sứ đã có xét việc này rồi. Ngài đã tự về đây, bảo tao khuyên chúng mày thôi đi là hơn. Nếu

chúng mày cứ kiện thì quan sứ sẽ hòa giải. Nếu chúng mày chống án lên Hà Nội thì càng khó lòng mà được kiện, vì người ta là người giàu có lắm chúng mày không bán nghiệp đi mà theo kiện được. Mà rồi còn lôi thôi nữa...

Ông đồ uất ức thưa lên:

– Bẩm quan lớn, xin quan lớn soi xét cho, sự thực mà như thế thì ức cho gia đình con lắm.

Ông chánh hội cũng thưa:

– Bẩm nếu thế thì cả làng chúng con nhục với hàng tổng.

Quan huyện xung thiên chi nộ, đập bàn mà rằng:

– Con Mịch kia! Trước pháp luật việc mày như thế là một việc làm dĩ không môn bài, vậy mày có muốn làm nhà thổ suốt đời không? Bọn lý dịch! Chúng mày đi kiện láo như thế tức là phạm tội vu cáo, vậy chúng mày có muốn ngồi tù không? Chúng mày để trong làng có truyền đơn, cờ đỏ, tao đây chưa cách cổ chúng mày đó mà! À ra cái dân này bướng bỉnh nhỉ? Chúng mày muốn rút đơn ra hay chúng mày muốn ngồi tù nào? Ông đã thương hại, ông bảo thật cho lại còn cứng cổ! Nào, thế lão đồ kia muốn xin bồi thường mấy trăm bạc thì để ông phê vào đây rồi ông đệ mẹ nó lên tỉnh cho chúng mày khốn khổ cả đi nào. Vô phúc thì đáo tụng đình đấy, các con ạ!

Hai ba người nhao nhao lên: - Bẩm quan lớn, chúng con xin rút đơn kiện vậy. Quan huyện lườm cả lũ.

– Thôi, bước! Bước ngay cả lũ!

Cả bọn đồn quay ra thì quan lại gọi giật lại mà rằng:

– Còn cái thằng làm báo lúc nãy nữa! Nó có tên trong sổ đen đấy. Nó bị tòa sứ nghi là cách mệnh đấy. Chúng mày cứ chuyện trò giao thiệp với nó đi, ông bảo chúng mày liệu cái thần hồn.

Rồi quan xếp dọn giấy má và khẽ dặn một anh lính:

– Lát nữa tao về đình đâu đấy rồi thì thả thằng làm báo ra, nó có muốn sinh sự gì thì cứ đẩy cổ nó đi, không cho nó được lai vãng đến cửa huyện.

Chương 10

Long đã đi qua những cảnh nguy nga choáng lộn trong ấp Tiểu Vạn trường thành. Chàng cũng có hồi hộp lo sợ về cái thế lực ghê gớm của kim tiền ấy, nó khiến cho chàng như thấy hiện ra trước mắt một bọn người nhỏ bằng cái đầu tăm là gia đình vợ chồng chàng, mà lại đương muốn khiêu khích với một ngọn núi hùng vĩ cao cả là nghị Hách vậy. Trong cái trận kỳ lạ, mà sức của hai bên chênh lệch nhau đến vậy. Long thấy trong lòng băn khoăn... Cái sợ sệt, cái nhút nhát. Với cái nản chí, đã hợp lực nhau đến lũng đoạn sự căm hờn, cái thú bất cộng đái thiên trong lòng chàng.

Long đã đi qua những dãy hành lang dài như không bao giờ hết, trèo những cái thang và cũng như trong một tòa khách sạn lớn ở bên Tây phương.

Một tên người nhà đã bảo Long ngồi chờ ở một căn phòng để báo trước cho ông chủ biết đã.

Giữa lúc ấy, nghị Hách đương ngồi làm việc trong phòng giấy riêng. Một căn phòng rộng rãi thênh thang có những đồ đạc tối tân, một tủ sách to tát, y như phòng của một ông tổng trưởng.

Nghị Hách ngồi trên ghế tròn xoay, chân đi giầy da, mặc áo khoác dài, trên cổ có một cái khăn quàng lông chiên tua tủa. Thị Tín một cô nàng hầu trẻ nhất và đẹp nhất của lão, thì nằm... trong lòng lão, hai cánh tay mềm mại vòng vào cổ lão, đôi chân ruỗi thẳng cẳng trên bàn.

Chợt một hồi chuông điện kêu ran lên... Nghị Hách cứ để nguyên như vậy, khoan thai cầm lấy ống điện thoại.

– Allo! Allo! Phải! Chính ông chủ đây... À, thế nào nữa?... Được... Sao nữa?... Sở than hòn Gay hạ giá than xuống dưới năm đồng? Được! Thế than nắm, nó bán bao nhiêu? Allo, được rồi! Phù goòng phải cho làm đêm, được. Thế cai thầu với hãng tàu biển Năm Sao ra làm sao?... Thế à! Thế thì ông phải cố mà tranh lấy bốn đồng rưỡi

một tấn thôi vậy... phải, cứ hạ hẳn giá xuống. Nếu sợ lỗ thì hạ lương kíp phu ngày xuống hào hai... Không sợ! Allôallô Thằng nào phản đối thì đổi nó vào kíp đêm... Không thì loại vợ con chúng nó ra... Ừ! Trên một nghìn nghỉ việc, được... Được đấy, thằng nào kỳ kèo thì đuổi hẳn... Sao nữa? Ừ, được rồi!... Bảo là đầu tháng sau ông chủ xuống. Thôi!

Nghị Hách bỏ ống điện thoại xuống, quay về... .....

mỹ nhận.....

Hai mắt lão đỏ ngầu lên, vì lúc ấy con người đã trái mặt đi, để cho con quỉ dâm dục xuất hiện.

Chợt có ba tiếng gõ nhẹ vào cửa...

Nghị Hách bực mình ngửng lên hỏi:

– Cái gì?

Bên ngoài cánh cửa có tiếng nói vào:

– Bẩm quan lớn, ông Tú Anh có người lên hầu chuyện quan lớn đấy ạ.

– Đàn ông hay đàn bà?

– Bẩm một cậu con giai.

– Bảo ngồi ở phòng tĩnh tâm mà đợi.

...

Giữa lúc ấy, tên người nhà đưa Long vào một căn phòng rồi khép cửa lại. Trên tường, không biết bao nhiêu hoành phi, câu đối, màu son, màu vàng chói lọi. Những cái đĩa cổ rất quý giá, to, nhỏ, đủ thứ, làm cho bốn phía tường có cái vẻ chi chít những mắt kính như đầu một con sư tử Tàu của những dịp tết Trung thu. Sừng hươu và sừng bò rừng, điểm vào những dẫy đĩa ấy làm chỗ để mũ, mắc áo.

Trên cái tủ chè có một dãy ngà voi. Trên sập gụ có một khay đèn. Hai bên khay đèn là hai cái da hổ mà đầu hổ là gối. Rồi thì... những tủ, ghế, kỷ con, kỷ lớn, yên gụ.v.v... nghĩa là một trăm thứ đồ đạc kỳ lạ và sang trọng vô cùng.

Long ngồi chờ độ nửa giờ thì cánh cửa bị đẩy... Nghị Hách bước vào, có Thị Tín vừa đi vừa xếp lại vành tóc rối loạn trên đầu, theo

sau...

– Lạy cụ ạ, chào cụ ạ.

Nghị Hách không đáp lời chào chỉ hỏi:

– Anh là người làm công trường Đại Việt?

– Vâng.

– Anh lên có việc gì?

– Bẩm có nhiều việc, bẩm cụ xem thư đây.

Nghị Hách cầm lá thư, lại hỏi:

– Anh có biết tiêm thuốc phiện đấy chứ?

– Bẩm vâng.

– Thế anh cởi giày ra, lên sập.

Nghị Hách nói xong nhìn Thị Tín một cái mà lắc đầu. Cô ả này ra khỏi gian phòng khép cửa lại. Mãi lúc ấy nghị Hách mới nhìn xuống phong thư.

Hai người nằm đối diện nhau. Long thì tiêm thuốc mà nghị Hách thì xem thư... Xem xong một lá, nghị Hách vội hỏi:

– Tại sao thằng Vạn nó lại biết rõ chuyện như thế được?

– Chúng tôi cũng không rõ.

Đến đấy, nghị Hách cau mày nghĩ ngợi, vỗ trán mấy cái rồi nói:

– À phải! Đây là tại thằng tài Nhì vào tiệm hút kháo chuyện đây!

Rồi lão lại bóc nốt mấy lá thư sau. Xem xong, lão kéo điếu thuốc do Long mồi, rồi lại trầm ngâm nghĩ ngợi, Long hỏi:

– Bẩm thế bây giờ cụ định thế nào ạ?

Nghị Hách cười nhạt mà rằng:

– Tao thì tao chẳng bận tâm gì về việc ấy cả. Nghĩa là chủ mày cứ bắt tao phải lấy con bé ấy, chứ tao có thiết gì đâu!

Long rất lấy làm ức về cách xưng hô ấy, song chỉ tươi cười:

– Chúng tôi tưởng thế nào cũng là tùy ý cụ chứ... Nghị Hách nói:

– Mày không biết rõ chủ mày. Ông ấy là một người đứng đắn lắm, tao có thể trông cậy vào ông ấy được nhiều điều lắm. Nếu trái ý ông

ấy thì sẽ hại to nhiều việc về sau. Mà theo ông ấy thì khó lắm, vì bà nghị dưới cảng ghen lắm. Như mày bảo tao nên làm thế nào?

– Chúng tôi tưởng cụ cứ việc đền tiền cho người ta!

– Nhưng mà chúng nó thua kiện rồi.

– Đã đành vậy. Nhưng mà đó là ông Anh muốn, chứ có phải tòa xử cho cụ thua kiện mà phải lấy người ta làm vợ đâu!

– Ừ nhỉ! Thế mà tao không nghĩ đến đấy. Kìa mày tiêm to nữa vào... Mấy điếu thuốc vừa rồi bé quá, không ăn thua gì cả. Thế mày bảo đền thì đền độ bao nhiêu?

– Cụ cứ cho người ta vài ba trăm bạc.

Nghị Hách ngồi nhổm lên mà rằng:

– Chết! Vài trăm bạc! Mày điên! Mày có biết những nàng hầu của tao ở đây, đáng giá bao nhiêu mỗi thị không? Cái đứa đẹp nhất, tao cũng chỉ mua của bố mẹ nó có bảy chục. Còn phần nhiều không mất xu nào. Có bảy chục bạc còn phải về hầu hạ người ta suốt đời, huống chi... chỉ có một lần mà những vài trăm bạc!

– Cụ nên biết cho là cô gái quê ấy sắp lấy chồng. Cụ làm cho người ta mất tiết trước khi lấy chồng thì số tiền tưởng cũng chẳng là bao.

Nghị Hách cười ha hả một hồi, cứ vỗ mãi vào vai Long, cười như cười một điều gì thú vị lắm. Sau cùng lão mới vừa nấc nấc, vừa nói.

– Mày còn ngu lắm! Mày có biết ở những nơi phồn hoa độ hội như Hà Nội, Hải Phòng, người ta bán chữ trinh của người ta bao nhiêu không? Đến đây, lão xòe bàn tay ếch ra. Năm đồng! Vợ một ông trạng, vợ một phán thường thua bạc, phải kiếm xu thì đi ngủ săm với tao mà cũng chỉ lấy một đồng là cao nhất rồi.

– Xin lỗi cụ, ông chủ con cho cái việc chơi ngông của cụ là đáng phải trả đắt lắm. Đấy cụ xem ông chủ con chả cứ buộc mãi cụ lấy người ta làm vợ đó là gì!

– Ông ấy hủ lậu thì ông ấy mới có những cái cẩn thận vô ích thế.

Làm như không nghe thấy câu ấy, Long cứ nói tiếp: - Đằng này cụ đã hưởng cả cái chữ trinh của người ta như thế, thì hai trăm bạc với một lá thư cũng chẳng là bao. Còn hơn lấy về làm vợ lẽ, một là

điều đình với người ta và với người mà mình là sự rất khó, hai là ngộ sau này có con thì nào con vợ cả, con vợ lẽ, sẽ có mối đáng lo về phần gia tài. Cụ cứ viết một lá thư cắt nghĩa rõ như thế rồi tôi xin quay về nói khó với ông chủ tôi.

– Ừ! Mày nói nghe được! Thế hợp ý tao lắm. Hai trăm bạc...

– Với một lá thư...

– Lá thư như thế nào?

Long ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Nguyên ông chủ tôi lại để ý đến chỗ cô gái quê ấy sắp lấy chồng... Nếu viết cho họ một lá thư nói về việc nài hoa ép liễu, để cho người ta có chứng cớ với chồng người ta là không phải lỗi người ta hư, thì người ta không lo bị chồng ghen và hành hạ. Được vậy, vì chị vợ có hai trăm bạc đền thì anh chồng sẽ vì thấy của tối mắt mà không còn bực mình về chỗ vợ đã mất tân. Mà có lẽ còn sung sướng nữa.

– Ừ, mày nói nghe được đấy.

Nghị Hách đỡ dọc tẩu kéo điếu thuốc xong, nhắm nghiền mắt lại khoan khoái. Nhưng bỗng lại mở choàng mắt ra mà rằng:

– Ồ! Không được! Viết thư thế ngộ nó kiện cho thì bỏ mẹ!

– Đời nào bọn ấy còn dám đi kiện.

– Phải, nhưng mà cái gì cũng đề phòng thì hơn.

– Nếu thế thì cụ chỉ còn cách lấy người ta thôi.

– Lấy thì nhiễu lắm, tao không muốn.

– Mà không lấy, không được?

– Ừ. Không lấy thì ông chủ nhà mày lại không bằng lòng!

– Phiền thật!

– Chó lắm!

Long nghe xong ngẫm nghĩ một lúc. Chàng chỉ nằm tiêm thuốc mà không bàn tính gì thêm. Rồi chàng lôi ở túi áo ra hai số báo Lưỡng kỳ.

– Đây này, việc của cụ làm cho dư luận Bắc Kỳ rất xôn xao. Cụ đừng tưởng là không hệ trọng và không ai bình phẩm về việc ấy

đâu.

Nghị Hách vồ lấy hai tờ nhật trình. Khi xem xong cả hai số báo rồi, lão ta tái mặt, trên trán thấy toát mồ hôi ra như giữa lúc mùa nực vậy. lão bấm cái chuông ở đầu giường.

Một lát, cô Kiểm mở cửa bước vào.

– Quan lớn đòi gì?

– Gọi thằng tài Nhì và thằng Xuân lên đây ngay.

Năm phút sau, tài Nhì và Xuân cùng kéo nhau vào Nghị Hách ngồi lên, bảo:

– Thằng Xuân, mày lấy cái roi cá đuối lên đây.

Tài Nhì bỗng tái xanh cả mặt mũi. Anh ta run run hỏi:

– Bẩm quan lớn, thế con có tội gì ạ?

Nghị Hách lạnh lùng:

– Mày cứ chờ đây thì biết.

Đến lúc thằng Xuân xách cái roi cá đuối lên rồi và đã đứng khoanh tay chờ lệnh rồi Nghị Hách mới hỏi.

– Tài! Mày có biết rằng khi tao cho mày về làm với tao thì mày đã thề rằng mày sẽ không nói một chuyện gì của tao, mày không được tiết lộ một điều bí mật gì ở nhà này cho một người nào nghe, có thế không?

Tài Nhì run rẩy:

– Bẩm đã.

Nghị Hách hỏi Long:

– Thày có biết khi một ông quan để bại lộ việc nước thì nhà vua phải trị tội ông quan thế nào không?

Long muốn đáp... Nhưng Nghị Hách lại hỏi thằng Xuân ngay:

– Xuân! Mày có còn nhớ là khi xưa, mày đi theo rạp xiếc thì mày vẫn được quật roi điện vào sống lưng những loài hổ báo, và mày đã vì ăn cắp mà phải đuổi không? Mày có nhớ là nếu tao không thương mày thì mày phải tù rồi không?

Thằng Xuân cau đôi lông mày chổi sể, nhăn cái má có sẹo, làm một câu:

– Có ạ!

Tức thì Nghị Hách đứng lên, cầm lấy cái roi.

– Thằng Tài! Mày đã trót nhỡ nói chuyện tao cho thằng Vạn ở Hà Nội hôm xưa thì hôm nay mày chịu cái vạ miệng ấy. Muốn khỏi chết thì tức khắc ra đứng quay mặt vào tường!

Tài Nhì vâng lời ra đứng quay mặt vào tường rồi thì Nghị Hách giơ cao roi vụt thằng xuân một cái vào ngang lưng. Tiếng roi đập xuống đánh đét một cái, nghe đến rùng mình. Thằng Xuân co quắp cả người, nhăn mặt chịu đau. Nghị Hách từ tốn đưa cho nó cái roi cá đuối rồi lên ngồi sập.

Lúc ấy, thằng Xuân cầm roi rồi. Nó mím môi lại, giơ cao tay. Từ đây trở đi, người ta chỉ thấy tiếng đen đét luôn hồi của cái roi. Người ta tưởng đương xem một đám đua ngựa.

Tài Nhì, đương cái cơn mưa roi vọt ấy, oằn mình đi như một sợi tóc bị hơ trên ngọn lửa. Long không dám nhìn phải nhắm mắt lại. Vậy mà những tiếng đen đét vẫn không thôi giáng xuống lưng Tài Nhì như mưa...

Oai nghiêm trên sập, nghị Hách vẫn chưa có lệnh cho ngừng.

Chương 11

Đôi ống quần thâm ướt quá đầu gối, với một thúng bèo tấm đầy có ngọn trên đầu, trên con đường chật hẹp hai bên um tùm rào găng, chạy quanh co từ đình làng về nhà mình, thị Mịch uể oải như đếm từng bước một mà đi.

Người làng đã tấp nập đốn tre để giồng cây nêu buộc những chùm khánh và cá bằng gạch nung vào ngọn cây tre, và quét vôi trắng xóa cả sân, vì ngày hôm sau đã là ngày tết ông Táo.

Trước sự tưng bừng của thiên hạ. Mịch nghĩ đến gia cảnh mà đâm buồn. Cô thấy loài người là ích kỷ, độc ác, không còn một ai là đáng yêu. Cô chợt nhớ tới những lúc mẹ cô, bà đồ, nhăn nhó kêu với ông đồ là nhà hết gạo, hết cả mắm muối, rồi ông đồ lấy cái bàn tay ẻo lả bưng trán mà không nói gì cả. Cô trông thấy bố trên đầu tóc đã bạc đến quá nửa, kể từ khi có cái tai họa xảy ra. Vậy mà đã đến nửa tháng rồi cô cũng không thấy tăm hơi người chồng sắp cưới của cô đâu cả.

Lúc ấy bên tai cô thấy vẳng từ xa đưa lại những câu gọi của người làng, của những người kệch cỡm đứng tận ngoài đầu ngõ tru tréo mời nhau đến chỗ mổ lợn chia thịt họ, là những phần thịt mỗi tháng mỗi người bỏ ra góp một hào, để có một ít thịt làm giò chả, nhân bánh, và đỗ nấu vào dịp tất niên. Việc ấy khiến Mịch nhớ lại những tết trước, lúc ông bố còn dạy học.

Những năm trước, vào quãng 25 tháng chạp thôi, phụ huynh của những học trò ông đồ, đã phải lo tết cho thày, tấp nập tải đến người thì thúng gạo nếp, một đôi gà, người thì một cân chè, một cân mứt, người thì cái thủ lợn, một thúng gạo, một buồng cau.

Vậy mà tết năm nay...

Ông đồ ngồi co ro trong cái áo bông cũ mà nhìn trời mưa, thỉnh thoảng lại hút một hồi thuốc, ngán ngẩm trông những giọt mái gianh

rơi xuống rãnh nước cho bong bóng phập phồng! Mịch bất giác thở dài vì thấy cả gia đình nhà mình không còn có tương lai nữa.

Chợt có tiếng nói: - Chị Mịch đi hớt bèo về đấy à?

Ngoảnh lại nhìn, thì đó một bà cụ già đương đứng khom lưng chống gậy tre ở ngoài ngõ.

Bà già nói tiếp:

– Mau lên về mà xem! Ở nhà đương có cô thầy bói hay lắm.

– Thế ạ? Vâng!

Đáp rồi, Mịch rảo cẳng bước đi. Được độ hai mươi bước, khi qua một cái tường bằng phên. Mịch phải dừng đà chân vì thoáng thấy có ai nhắc đến tên mình. Mịch bèn đứng hẳn lại lắng tai nghe, thì thấy một người nói:

– Cái con bé bây giờ hư lắm, không giữ gìn gì nữa. Chắc là từ hôm nó bị hiếp thì nó lăng nhăng bừa bãi với bọn con giai làng bên.

Một người khác nói:

– Chỉ có thế thôi à?

Người kia lại nói.

– Úi chao! Con gái voi giày đến thế là cùng chứ bà lại còn muốn thế nào nữa?

Thị Mịch đỏ bừng mặt, đứng lặng người đi, lại cố lắng tai nghe thêm và trong khi ấy, cũng phải nghe tiếng quả tim đập thình thịch trong ngực.

Lại thấy nói:

– Thế thì bà chưa biết chuyện gì cả. Bà chỉ mới thấy người ta đồn con Mịch bờm xờm với tụi con giai làng Thượng thôi, chứ mà tôi thì tôi lại thấy con bé ấy trương ruột ra rồi:

– Ủa! Cô ả ễnh ruột ra rồi?

– Bẩm phải ạ! Bà cứ để ý đến cái bụng nó mà xem! Nhờ ơn vua mẫu, bụng nó đã gần bằng cái thúng rồi đấy.

– Thật à? Thật thế à?

– Phải! Mấy tháng nay con bé đã ốm nghén đấy! Lúc nào cũng ăn được rổ tướng những khế, một rá ụ những chanh! Lúc nào cũng lử

dử lừ dừ chả buồn mó đến việc gì cả! Lúc nào cũng chỉ chúi dưới bếp mà ngủ thôi. Nó ăn rở của chua nên mới thế, chứ có phải đâu con bé vốn hư thân đốn đời!

– Chẹp! Chẹp!!!... Rõ chém cha cái đời! Cho thế mới mát ruột con mẹ đồ Uẩn. Không thế thì không được hợm hĩnh những là giấy rách giữ lề, những là dòng dõi thế gia!

Thế rồi im.

Mịch nghe xong, rùng mình như thấy choáng váng đầu óc, tối tăm mặt mũi, bủn rủn chân tay, tóc gáy dựng đứng lên, xương đầu gối muốn long ra, không còn đứng vững được nữa.

Là vì ngoài những câu phê bình độc ác thì câu chuyện ngồi lê bắt chấy ấy, chẳng phải là không có chút ít sự thực. Mịch hãi hùng mà nhớ lại là hai tháng nay rồi, Mịch thấy trong mình hình như có sự gì chuyển động, sự gì thay đổi, kinh nguyệt rất thất thường, lúc nào cũng thèm của chua. Mịch đã nhận thấy một cách rõ rệt rằng bụng mình quả nhiên cứ mỗi ngày một thêm to ra, cái dải dút cứ hình như ngắn lại. Mịch vẫn tưởng hay là mình béo ra, hoặc là hay ăn cơm quá no. Mịch nhận ra rằng xưa kia, cái thắt lưng xanh vẫn dài chấm đầu gối mà ngày nay tự nhiên lại cũn cỡn lòng thòng ở bên trên hai đầu gối. Và hình như có lẽ đã một tháng nay, Mịch không thấy "bẩn mình" nữa rồi.

Nghĩ đến đấy, Mịch nhìn xuống bụng, rồi quay đầu nom quanh một lượt như có kẻ nào đã nom thấy cái cử chỉ ấy vậy. Rồi Mịch thoăn thoắt bước đi rõ nhanh, như người đi trốn, như sau lưng có một lũ trẻ chạy theo rêu rao mình, như vừa mới làm một sự gì rất đáng xấu hổ, mà bị có người bắt được quả tang. Mịch thấy rằng không còn thể ở được chỗ nào có người nữa, dễ phải đến lên rừng, lên núi, vì nếu sẽ thấy mặt bất cứ một ai, Mịch cũng sẽ xấu hổ vô cùng.

Không phải là lần đầu mà Mịch biết thế nào là ngượng thế nào là thẹn.

Từ sau cái buổi bị cưỡng bức trên chiếc xe hơi, Mịch cũng đã hiểu thế nào là sự đời rồi. Từ sau khi ấy, không bao giờ biết cái gì là tự nhiên, biết cái gì là ngây thơ.

Xưa kia, những lúc xuống ao vớt bèo, Mịch cứ việc xắn cao ống quần lên đến tận bẹn. Những khi giặt giũ quần áo ở ven sông, hoặc là một mình, hoặc là cùng với một đám đông đàn bà, không bao giờ Mịch lại thấy ngượng nghịu và phải đỏ mặt vì cách đấy mươi bước có một lũ đàn ông trần truồng lội, bơi, tắm, giặt, không bao giờ, thật vậy, không bao giờ Mịch phải e thẹn, vả chưa bao giờ Mịch lại có hề nghĩ đến chuyện bậy, vì cũng không biết rõ những sự bậy phải như thế nào. Xưa kia vẫn là người hoàn toàn ngây thơ.

Nhưng từ sau khi bị cưỡng bức thì không bao giờ Mịch còn có thể ngồi giặt giũ ở bờ sông khi có đàn ông tắm. Ngay đến lội xuống ao vớt bèo cho lợn Mịch cũng cứ phải để ống quần dài, mặc lòng người làng vẫn mai mỉa là đài các, là làm bộ, là ngông. Là vì hình như nếu để lộ đùi ra thì lại sẽ có người thừa cơ hãm hiếp nữa. Ngay cả đến những lúc trông thấy con gà trống nhảy lên lưng con gà mái, Mịch cũng phải vội quay đi không dám nhìn. Mịch lại thấy đỏ bừng mặt vào cả những lúc thấy hai con chuồn chuồn theo luật âm dương, cưỡi lên lưng nhau mà bay.

Ấy, đã giữ gìn thận trọng đến thế, mà còn có người thêu dệt ra là Mịch đã hóa nên hư thân mất nết! Không biết mai sau người ta còn bịa đặt ra những gì?

– Chẳng qua là giậu đổ bìm leo?

Còn đương tự nhủ như thế thì đã đến nhà rồi. Mịch đi đến chuồng lợn đặt thúng bèo xuống, nhìn đến ba con lợn mới to bằng ba con chuột đồng, rồi lại nhìn xuống bụng. Mịch phân vân lo sợ đứng thừ người ra quên khuấy ngay mất rằng bố mẹ đương xem bói ở nhà trên. Rồi, lẩn thẩn, Mịch cởi dải dút ra, nhìn xuống bụng, lấy một tay nắn bụng nữa. Sau cùng thì Mịch lại vội thắt dải rút lại, đỏ bừng mặt mà nhìn chung quanh mình. May sao lúc ấy không ai trông thấy cả.

Mịch hoảng hốt rảo cẳng lên nhà trên.

Chưa lên đến nơi, đã thấy một giọng đàn bà vừa như nói lại vừa như hát:

“Quan Phù, Thái Thuế long đong Tháng ngày chờ đợi của công mỏi mòn!” Rón rén tiến gần vào nhà, nhẹ đưa tay lôi cái mành mành

nhìn, Mịch thấy đó là cô thầy bói. Bà đồ Uẩn nhăn nhó hỏi:

– Thày xem hộ rồi có làm sao không?

Cô thày bói bấm một lát rồi đáp:

– Không! Tuy thế mà trước dữ sau lành đấy. Vì may ở tam phương tứ chiếu có những sao Thiên quan quí nhân, Thiên phúc quí nhân thì may ra rồi cũng không việc gì. Tất rồi gặp được ông quan minh và có quí nhân phù trợ.

Ông đồ hỏi một cách chán nản:

– Thày bảo con bé cháu nhà tôi nhất định sang năm thì lấy chồng à? Mà lại lấy chồng giàu nữa kia à?

Cô thày bói đáp:

– Nhất định, vì sang năm cô ta có Hồng Loan, Thiên Hỷ chiếu.

– Thôi thế thì sai lắm rồi. Không có thể thế được.

Bà đồ bàn góp:

– Hay là sai giờ? Hay là giờ thân chớ không phải giờ dậu?

Ông đồ cau mày.

– Lúc ấy gà mới lên chuồng thì là dậu chứ chưa sang thân.

Hình như không nghe ai nói, cô thày bói lại bình tĩnh tiếp:

– Nhất định thế, số cô này giàu có lắm cơ. Nhưng mà chắc là phải lấy lẽ vì Nô cung thấy có Tả Phu. Hữu Bật. À à! Lại có điều này nữa kể cũng hơi lạ đây. Nhưng mà không, tôi chả đoán, sợ lại giận...

Ông đồ nói:

– Cái gì nữa thế ạ? Thày cứ nói! Mười câu về tiền vận thì đã đúng đến tám rồi. Chỉ còn mấy câu hậu vận của con cháu là tôi không dám tin mà thôi. Nhưng xin cứ đoán.

Cô thầy bói lại nói như hát:

“Sao Thai mà ngộ Đào Hoa Tiền dâm hậu thú, mới ra vợ chồng! Bà đồ hấp tấp hỏi dồn:

– Thế là nghĩa thế nào? Thế là làm sao hở thày?

Nhưng ông đồ gạt phăng ngay đi mà rằng:

– Thôi không hỏi nữa! Xem lắm chỉ thêm lo thôi.

Cô thày bói ra vẻ bất bình, cầm tiền xếp dọn đĩa cất vào tráp, rồi khoác cái tay nải đỏ lên vai. Ông đồ tiễn thầy ra cổng, thì vừa lúc Mịch đến trước mặt mẹ.

Bà đồ nói một cách giận dỗi:

– Mãi chả về mà nghe! Thày bói đoán được nhiều đúng lắm.

Mịch nhìn theo bố một cách sợ hãi rồi lắp bắp.

– U ơi u! Tôi... giời ơi! Dễ thường tôi...

– Làm sao?

– ...

– Mày làm sao.

– ...

– Ô kìa, con bé lạ nhỉ? Thế mày làm sao? Mịch run rẩy khẽ nói:

– U ạ, dễ thường tôi... dễ thường tôi chửa...

– Cái gì?

– ...

– Mày chửa làm gì? Mày chửa vớt bèo cho lợn ăn à?

– Không phải. Tôi chửa, tôi có chửa, tôi có mang!

Bà đồ trợn ngược mắt lên, thất thanh hỏi:

– Mày có mang? giời cao đất dày ơi! Mày có mang?

– Hình như thế thì phải.

– Tao xem nào?

Thị Mịch ưỡn ngực ra. Bà đồ để tay vào bụng con gái, ngẩn người ra rồi lại thì thào hỏi:

– Thế dạo này có tội không?

– Dễ đến hơn tháng nay, không thấy gì cả.

– Mày vẫn thèm ăn chanh, ăn khế?

– Vẫn thèm.

Vừa lúc ấy, ông đồ quay vào. Bà đồ nói bằng cái giọng của bệnh nhân hấp hối:

– Đây này ông ơi, ông vào mà xem, con Mịch nhà ta có mang!

– Cái gì? Cái gì thế?

– Có mang! Thụ thai! Chửa hoang! Giời ơi là giời!...

Rồi bà đồ ngồi phệt xuống giường, sụt sịt khóc. Ông đồ đứng ngây người ra như Từ Hải chết đứng. Chân tay run lên như điện giật, ông trợn mắt hỏi không ra tiếng.

– Mịch, thật đấy à?

Cô Mịch cúi mặt khẽ đáp:

– Thưa thày thật.

Ông đồ lại đờ người ra hồi lâu. Rồi nói:

– Cái thằng khốn nạn!

Cô Mịch vẫn đứng cúi mặt. Bà đồ vẫn sụt sịt khóc.

Ông đồ lại nói:

– Sao mày dại dột thế? Đồ voi giày! Tao tưởng cái thằng ấy cũng khá.

Mịch cau mày, hỏi:

– Thế nào là khá?

– Tao tưởng mặt mũi nó thế! Mà nó giạm hỏi tử tế! Thảo nào lâu nay mất mặt!

Mịch hỏi:

– Thày nói anh Long đấy à?

– Thế mày chửa với ai!

Thị Mịch cáu kỉnh gắt:

– Lại còn với ai nữa!

Ông đồ tát con gái đánh bốp một cái, Mịch loạng choạng ngã ngồi xuống đất. Ông đồ xỉa xói.

– Đồ đĩ dại! Đồ nhà thổ! Đồ chó!

Rồi vớ lấy cái chổi phát trần...

Thị Mịch vội đứng lên kêu:

– Thày hãy khoan! Không phải tôi chửa với anh Long.

– Giời ơi! Thế thì mày lại còn đi ngủ với thằng mõ nào? Giời ơi, tôi không đốt đình đốt chùa! Với thằng Long còn đỡ chứ với đứa khác thì càng xấu, càng nhục!...

Thế là ông vụt luôn bốn năm cái nữa.

Mịch tối tăm mặt mũi vừa chạy giật lùi, vừa kêu:

– Lạy thày! Đó là lão chủ ô tô.

– Lại còn thằng nào? Ông đồ ngừng tay, hỏi bằng cái nghiến răng.

Thị Mịch vừa khóc nức nở vừa nói:

– Cái... thằng hiếp dâm tôi chứ còn đứa nào!

Ông đồ trợn mắt, lại hỏi:

– Thật thế?

– Thày hỏi làm gì nữa, hãy cứ đánh chết tôi đi đã có được không!

Rồi Thị Mịch lại khóc nữa nở. Ông đồ vứt roi đi, lom khom cúi xuống, ái ngại lôi tay con gái.

Chương 12

Long để cái va ly xuống ghế rồi ngơ ngác nhìn quanh... Phòng ông giám đốc Đại Việt học hiệu lúc ấy vắng tanh như một gian nhà bỏ hoang vậy. Chàng bèn ấn cái chuông ở bàn giấy. Mãi mới thấy anh gác trường chạy lên. Chàng hỏi:

– Ông chủ đi đâu rồi?

Người gác cổng dụi mắt đáp:

– Ông chủ đi nghe diễn thuyết ở trường Cao đẳng.

Long cự:

– Sao ông vào trong ấy mà lại không khóa cửa trường lại?

– Tôi định vào thì ra ngay đấy mà. Vả lại vừa rồi có cụ nghị về chơi.

– Thế à? Cụ nghị đã gặp ông chủ chưa?

– Chưa gặp. Vì ông chủ vừa ra đi một lúc thì cụ nghị mới đỗ xe trước cửa.

– Thế à?

Long thẫn thờ nói thế rồi ngồi xuống ghế. Người gác trường hỏi:

– Thế ông ở trên cụ nghị về đấy à?

– Không, tôi ở Hải Phòng về.

– Ở dưới ấy với cụ nghị bà ấy à?

– Phải.

– Ông đi làm gì thế?

– Có việc riêng của ông chủ.

– Việc gì thế?

Long cau mày, gắt:

– Sao mà ông hỏi kỹ thế? Khi tôi đã nói việc riêng thì ông đừng hỏi thêm nữa chứ!

Người gác trường khua lộp cộp đôi guốc ra cổng với một cái xích sắt dài...

Long gọi lại:

– Này! Thôi, đã có tôi ở đây thì ông không cần phải khóa vội. Cứ mở rộng cửa ra, ngộ nhỡ có khách hay có ai muốn hỏi gì chăng.

Người gác mở rộng cửa, buông rơi một xích sắt, khiến nó va vào cửa cánh xoảng một cái, rồi lại lộp cộp đôi guốc đi thẳng vào nhà trong. Long vội gọi lại hỏi:

– Này ông gác!

– Gì nữa thế ạ?

– Cái nhà ông em ông chủ có còn ở trường này không?

– Ông nào?

– Ông này sao chóng quên thế! Ông em ông chủ tức là cái cậu lại đây ở tháng trước mà ông phải dọn phòng ấy mà! Cái cậu có cô vợ tân thời ấy mà!

– À, cái cậu nghiện ấy chứ gì?

– Phải đấy.

– Dọn lên ở trên phố Mới được tuần lễ rồi.

À ra thế.

– Ông có hỏi gì nữa không thì cho tôi đi ngủ.

– Thôi được, ông cứ vào mà ngủ.

– Thế ông chờ ông chủ giúp tôi nhé! Đây, chìa khóa đây.

– Được ông cứ để ở bàn.

Người gác trường vào nhà trong rồi. Long bèn cởi đôi giày ở chân ra, đi vào dép, rồi đem cái điếu thuốc lào đến để ở bàn giấy. Chàng hút một mồi thuốc, ngả người trên ghế, nhìn làn khói xanh tản mạn bay.

Chàng ôn lại cái thời gian đã sống ở dưới cảng để điều đình cái cuộc trăm năm giữa người yêu của chàng với người thân sinh ra ông chủ Đại Việt học hiệu.

Khi còn ở trên ấp Tiểu Vạn trường thành, Long đã phải mất bao nhiêu công suy nghĩ mới đóng được cái vai trò đặc biệt của chàng. Chủ đã phó thác cho công việc nặng nề là thuyết lý làm sao cho người thân sinh của ông chủ sẽ vui lòng kết bạn trăm năm với cô gái quê, mà người ấy đã nài hoa ép liễu. Trong khi ấy, vì còn quá tin ở ngọn đèn trời, tin ở thần Công lý, ở lẽ phải, ở cái kiện, nên Long đã chẳng ngại ngùng gì cả vội nhận lời với chủ ngay. Đến khi lên tới ấp Tiểu Vạn trường thành là khi thấy bên gia đình họ hàng vợ chàng đã thua kiện một cách rõ rệt rồi, thì Long lại phải thay đổi cử động. Đến khi nghị Hách lại phó thác cho chàng với việc thuyết khách là việc nói làm sao cho người vợ cả của lão vui lòng để lão cưới vợ bé, thì Long lại phải đeo lên mặt một cái mặt nạ thứ ba.

Đứng trước một cái tai họa, mà ngay cả đến tạo vật cũng không thể cứu chữa được nữa, lại thêm ở cái tình thế khó xử là kẻ gây ra tai họa ấy lại là bố một người mà chàng có bổn phận coi trọng như một vị ân nhân, thì chủ ý của Long chỉ là hành động ra sao cho người vợ chưa cưới kia được đền lại bằng một số tiền. Ngoài ra, nếu muốn báo thù kẻ đã làm thương tổn đến hạnh phúc của mình, thì Long sẽ tự kiếm lấy cách sửa thù khác, chứ chàng cũng chẳng trông cậy gì vào nơi của công. Cho nên gặp những lúc ấy, Long đã nhận lời của cả hai bên, để có cơ dò xét tình thế của kẻ thù rồi sẽ tùy cơ ứng biến.

Người thứ nhất chàng phải nghe, đã ân cần nhờ chàng làm cái việc ông tơ, bà nguyệt. Người thứ nhì lại cho chàng những hai điều kiện hoặc người ta sẽ cưới thị Mịch làm vợ lẽ, nếu người vợ cả người ta sẽ ưng ý, hoặc người ta sẽ đền tiền, nếu con giai người ta chịu nghe lời hùng biện của Long.

Thế rồi Long xách va ly xuống Cảng tìm bà nghị.

Long như còn trông thấy rõ cảnh tượng một gia đình giàu có, sống về tiền cho thuê nhà, do một người đàn bà đồng bóng, ở riêng, đứng chủ trương.

Bà nghị trạc ngoại tứ tuần rồi, song mặt mũi lúc nào cũng trát bự những phấn với son. Cách trang điểm còn trai lơ như đôi tám. Trong mỗi tháng, bà chỉ bận độ dăm ngày phải ngồi trên xe nhà, lần lượt

đến chỗ có mấy chục nóc nhà mà bà là chủ cho thuê. Còn thì bà chỉ bận đi đánh tổ tôm, xóc đĩa, hoặc ngự xe hơi hòm đi hầu bóng các đền, các phủ ở khắp tỉnh. Nếu không đi xa lễ bái thì bà tổ chức cuộc đồng bóng ở tại nhà. Cái điện thờ quan lớn của bà nghị ở Cảng đã được tiếng là uy nghi, to tát nhất nước Nam.

Thỉnh thoảng lại có một kỳ suốt ngày, suốt đêm trong nhà vang rộn tiếng tửng tưng của cái đàn nguyệt, tiếng hò khoan ê a của bọn cung văn, tiếng chiêng tiếng trống lung tung và những tiếng thét, bé hé hé!!!...

Cũng vì thế nên hai cô con gái rất đẹp, rất tân thời của bà nghị, được mặc lòng cắp sách đến nhà trường, hoặc tự do đi tìm ái tình một cách ngây thơ vui vẻ ở mồm những người đàn ông.

Long còn nhớ rõ cái ngày chàng mới đến mà thấy bà nghị, giữa một đám đông đàn bà đương đứng ưỡn ẹo mặc thử những thứ khăn chầu áo ngự trước tủ gương... Một người đàn bà ngông nghênh ưu phỉnh giữa một đám đàn bà thuộc phường buôn giấy bạc giả, thuộc phường cho vay lãi ở các sòng bạc, thuộc phường buôn người sang Tàu, hoặc thầu cơm tù cũng nên, nhưng cứ gọi nhau là những bà lớn cả. Sau khi xem lá thư của ông nghị mà Long đưa ra, thì bà nghị chỉ bỏ xỏng một câu đại khái: “Được rồi, việc này can hệ lắm, cậu hãy theo thằng xe vào gác trong nhà nghỉ rồi để đấy vài hôm tôi nghĩ xem sao”. Thế rồi ngày một ngày hai, ăn chực nằm chờ, Long cứ thấy ngày giờ là dài dằng dặc, và cái việc theo lời bà nghị là “can hệ lắm” thì lại không là can hệ, vì người ta đã vô tâm quên khuấy ngay đi mất. Lúc nào Long cũng thấy bà nghị có việc bận, hoặc có khách không tiện nói, hoặc vừa động đến thì bà nghị đã ngăn đón “Tôi biết, hãy để xem”.

Trong thời gian ấy Long tình cờ lại thành ra là thư ký của hai cô. Long đã phải chép hàng cuốn sách lớn những bài ca cải lương Nam kỳ. Hai tiểu thư học chữ rất ít, chỉ học đàn, học hát là chăm chỉ lắm. Môn thể thao của hai tiểu thư không là nhảy múa trước thần và thánh. vua và mẫu, nhưng là tập đi xe đạp, tập cầm lái xe hơi. Nói tóm một câu, trước mắt người cổ hủ, hai tiểu thư đã được khen là đủ tư cách để “trả nợ đời” cho bố, hay là trước mắt những người

văn minh tân tiến, đó là những bậc nữ lưu gương mẫu đang "đánh dấu cho một thời đại".

Ba bốn ngày đầu. Long thấy quang cảnh ấy là khó chịu là chướng mắt. Long cho vẻ trưởng giả của gia đình ấy là một câu nguyền rủa độc địa và ngạo mạn hắt vào mặt cái xã hội bình dân trong đó có Long. Nhưng sự trưởng giả tuy vậy cũng có nhiều thứ hào quang đủ làm lóa mắt người ta lắm. Dần dần, Long quên khuấy mất tâm sự riêng đi. Chàng thấy người ta để chàng tự do, thân mật như người nhà.

Những công việc của Long bỗng hóa nên vui, hóa nên nhẹ nhàng như những trò đùa, khác hẳn công việc trong Đại Việt học hiệu. Và một điều nguy hiểm hơn hết làm cho người ta quên mất lý trí chóng nhất, là cái tự do của hai cô. Giữa cái sân rộng mà bốn bề là bốn bức tường kín mít như bưng, hai cô thỉnh thoảng lại bắt "cậu ký" giữ hộ xe đạp để tập.

Các ngài cứ tưởng tượng ra hộ hai cô con gái còn trẻ, rất đẹp, răng trắng như ngà, mình mẩy là những các công trình của những đường cong bất hủ, tự nhiên y như đầm, và hay nói, và hay cười, và ngây thơ một cách lẳng lơ, hoặc là lẳng lơ một cách ngây thơ, ca cải lương não bạc nhất, mà lại bảo các ngài như ôm lấy người ta, một tay vòng trước ngực, một tay giữ chỗ dưới sống lưng để giữ vững hộ những bộ phận của cái... xe đạp, cho người ta vừa tập đi xe và thỉnh thoảng lại ngã vào lòng mình một cách dễ chịu!

Lần đầu phải ra giữ xe đạp cho cô Tuyết - cô chị - Long đã đỏ bừng mặt lên. Cái thẹn thò ấy chính là lễ độ của người có giáo dục. Mà cái thẹn của người có giáo dục nó có một cái vẻ hay hay, lạ lạ, nên chị cô Tuyết lại xui cô Loan là cô em càng làm già. Qua một vài bận đầu, đến những lần sau, Long mất hết vẻ thẹn, chỉ còn thấy lòng dục bùng lên như lửa bén vào rơm. Sau cùng Long thấy việc giữ xe đạp là có thú vị lắm. Cái mầm ham thích nhục dục ấy lại còn phát sinh ra bởi lòng căm hờn, lòng phục thù, vì chính những lúc giữ xe đạp là những lúc Long lại tưởng tượng ra cái quang cảnh vợ chưa cưới của chàng bị cưỡng bức một cách xấu xa. Lòng căm hờn xưa nay vẫn mạnh hơn ái tình. Dục tình cũng lại mạnh hơn ái tình.

Cho nên những khi cô Tuyết cùng cô Loan ở nhà trường, Long thấy nhớ lắm. Cái dục tình trước hết chỉ dắt đến ý nghĩ báo thù, nhưng nếu người ta nghĩ mãi đến cách báo thù bằng nhục dục thì dục tình dắt người ta đến lòng yêu. Thoạt đầu, Long chỉ mơ màng rằng Tuyết với Loan sẽ là hai cái đồ chơi của mình cho đến nhị rữa hoa tàn, cho đến liễu chán hoa chê, cho đến mưa gió tơi bời, thì là thị Mịch sẽ được trả thù một cách đầy đủ. Nhưng dần dần Long lại thấy hai người ấy không đáng chịu thứ hình phạt ấy, và lại đáng yêu! Vả lại biết bao nhiêu cuộc ái ân của người đời lại không bắt đầu chỉ vì dục tình? Cho nên những khi tư tưởng yêu quí Tuyết và Loan đến chiếm quả tim của Long thì Long thoáng nghĩ rằng vợ chưa cưới của mình chỉ là một vật hôi tanh, một hòn ngọc có vết.

Trước hết, tư tưởng đê hèn của Long chỉ là muốn làm hại Loan hoặc Tuyết.

Về sau tư tưởng ấy đã đổi ra khác hẳn. Long chỉ còn cân nhắc trong sức tưởng tượng của Long xem ai là đáng yêu, trong hai người.

Sau cùng, hiện ra trong trí nghĩ của Long cái cảnh tượng một cặp vợ chồng xum họp nhau dưới một túp lều gianh, chồng đọc sách, vợ ngồi thêu, mà vợ là Tuyết hoặc Loan, còn chồng là Long, điều ấy không cần phải nói.

Đó là sự đắc thắng của sức cám dỗ, của sự mê muôi của ái tình.

Trong những lúc ấy, Long đã tự nhủ: “Bố chúng nó tuy đểu, tuy hại mình, nhưng mà chúng nó thì có tội lỗi gì đâu? Sao mình lại định bắt hai đứa con phải đền cho tội ác của người bố?”

Sau những ý nghĩ ấy Long lại thấy mình đê hèn rồi lại tự nhủ: “Không! Mịch tuy vậy cũng đã được ta tha thứ. Nếu ta không yêu Mịch nữa, ta sẽ là bạc tình?”

Khốn thay, sự trưởng giả vẫn có nhiều thứ hào quang đủ làm người ta lóa mắt lắm.

Cho nên thỉnh thoảng, dù không muốn cũng không được, những cảnh ân ái với hoặc Loan hoặc Tuyết lại bất thần đến chiếm chỗ trong sự mơ màng của Long.

Đến hôm được bà nghị trả lời cho chủ mình là “vui lòng cho phép con cưới vợ hai cho bố” nghĩa là hôm Long phải xách va ly quay về Hà thành Long không những đã không nghĩ đến Mịch một cách buồn rầu, mà lạ còn như hớn hở vì việc mình thành công, hớn hở vì chủ mình sẽ vui vẻ, mặc lòng sự thành công của Long là nhường vợ chưa cưới cho bố ông chủ!

Rồi Long hấp tấp vừa run vừa thở mà nói khẽ với Tuyết, ở một góc sân rằng: “Tôi yêu cô”. Long cũng nói với Loan ở một góc sân khác rằng: “Tôi yêu cô”. Và cả hai đã đỏ mặt lên sung sướng thôi, chứ không thấy nói gì.

Trước kia, Long căm hờn sự giàu có của ông nghị bao nhiêu thì sau Long lại thấy làm tự kiêu ở sự giàu có ấy bấy nhiêu.

Cả hai đã im lặng một cách sung sướng. Sự im lặng như thế có cái nghĩa gật đầu. Hôn sự chắc khó thành, nhưng việc rủ nhau đi trốn chắc dễ thành. “Ta chỉ còn phải chọn hoặc cô chị, hoặc cô em”.

Những ý nghĩ ấy nẩy nở ra trong óc Long không biết bao nhiêu bận.

Ngồi ở trong phòng giấy của Đại Việt học hiệu rồi, Long vẫn còn bị sức ám ảnh của cái ảo tưởng kia. Đã bao lần Long muốn xua đuổi mối ảo tưởng ấy cho nó không bao giờ còn bén mảng được tới trí nghĩ của chàng mà không xong. Long bất giác lại hồi hộp nhớ đến lúc chàng mới đem lòng yêu Mịch, nghĩ đến lúc Mịch thắt cổ... Cuộc ái tình thứ nhất của chàng.

Nước mắt Long bỗng đâu cứ ứa ra...

Long vùng đứng dậy ra đứng trước gương nhìn vào bộ mặt phụ bạc của mình rồi tự nhủ: “Không! Ông Tú Anh là người đáng yêu, đáng nhớ ơn. Ta không thể ỡm ờ như trước được. Nếu ta muốn báo thù thì ta cũng phải nói thẳng ra là ta sẽ báo thù thì mới xứng đáng là một kẻ nam nhi. Ta phải nói rõ là chính ta là chồng chưa cưới của người con gái bị hiếp dâm, và đừng ai mong ở một vụ cưỡng bức một cuộc nhân duyên ép uổng! Thái độ của ta không được mập mờ. Hoặc ta sẽ bỏ ơn, nhớ thù, hoặc bỏ thù, nhớ ơn. Ta cần phải nói rõ. Ta sẽ nói!”.

Rồi Long ra đứng đợi chủ ở cửa trường.

Chương 13

Thưa ông.

“Tôi ở Hải Phòng về tối hôm qua, chờ ông mãi đến 12 giờ khuya không được, nên tôi đã quay về cái gian nhà trọ lạnh lùng của tôi. Giá tôi được gặp ngay ông hôm qua, thì tôi đã được một lúc sung sướng, vì ông sẽ tỏ lời ngợi khen tôi cũng như xưa nay ông vẫn bắt tay tôi một cách thân yêu cảm động, mỗi khi tôi, người làm công cho ông, đã giúp được ông một việc mà ông cho là khó khăn. Tôi lại cần nói thêm rằng nếu tôi đã được hưởng cái phút sung sướng ấy, chắc tôi sẽ phải bối rối vì tôi có nhiều chuyện phải nói ngay với ông, và chắc những chuyện tôi sẽ nói dưới đây không thể khiến ông được vui lòng. Nghĩ thế, tôi đã không phàn nàn gì, về ngay nhà trọ để viết lá thư này là vì bần cùng. Xin ông đừng cho là kiểu cách.

“Thưa ông, cái việc ông bảo tôi làm thì đã kết quả như ý ông muốn. Như vậy là đủ phận sự của một kẻ làm công. Bổn phận đủ rồi, vai trò đóng xong rồi, nay thì tôi xin rửa sạch những lớp phấn son trên mặt tôi đi để nói chuyện với ông bằng một người, một người như mọi người thường vậy.

“Hiện nay tôi là một người khốn khổ, trong một tình thế rất khó xử. Tôi chỉ vụng dại trong một phút, nhỡ tay một cái, là tôi sẽ trở nên một kẻ vô ơn đối với ông, mặc lòng những ơn kia tôi vẫn canh cánh bên lòng. Muốn tỏ cái lòng nhớ ơn ấy tôi xin kể ra đây những điều tâm sự của tôi một việc mà ngoài những người thân yêu nhất đời của tôi ra, chỉ có ông được rõ.

“Tôi sinh ra đời dưới một ngôi sao xấu. Khi hãy còn ở cái tuổi mà những đứa trẻ khác được bố mẹ chiều chuộng, nâng niu, ẵm bế, riêng tôi là một đứa bé một mình phải chịu nhiều nỗi gian nan. Bố mẹ tôi qua đời từ trước khi tôi có đủ trí khôn để nhận thấy rằng không có bố mẹ là điều rất khổ. Đến khi tôi đã 12 tuổi rồi, tôi hãy còn sống sót vì hội Bảo anh, cái hội từ thiện mà xã hội lập ra để nuôi nấng những đứa trẻ không bố mẹ, trong số đó có tôi. Như thế, cả cái

tuổi trẻ của tôi đã trôi bên những cái đầu xanh cùng một số phận như tôi, dưới sự săn sóc của những bà sơ giàu lòng từ thiện thật đấy, nhưng mà chỉ biết thương hại chúng tôi vì bổn phận, chớ không biết yêu chúng tôi theo lẽ tự nhiên, một điều rất quý mà một người không cùng máu mủ thì không thể nào cầu được ở một người không cùng máu mủ.

“Không bao giờ tôi quên được những buổi học êm ả một cách đáng chán, những bữa ăn kham khổ, những giờ đi ngủ theo tiếng trống, mà cả mấy trăm đứa chúng tôi lên giường, bắt tay ngang trán, không phải để yên nghỉ, không phải để ngủ, không phải để được hưởng những giấc mộng của tuổi trẻ, nhưng mà là để tủi thân để xót phận, để thèm thuồng khao khát cuộc đời của những đứa trẻ có bố có mẹ, được hiểu rõ nghĩa chữ: gia đình. Không bao giờ tôi quên được những cuộc vui làm phúc, những ngày tết Trung thu, tết Nguyên đán, mà một bà thống sư hoặc một bà đốc lý đến với chúng tôi với những đồ chơi rẻ tiền, những hoa quả bánh trái rẻ tiền, tưởng là làm phúc, mà té ra chỉ bắt cho chúng tôi hiểu rõ một cách thấm thía cảnh đau khổ chung. Cũng không bao giờ tôi quên những buổi đi chơi hàng đàn, hàng lũ, đứa nào cũng ăn vận như đứa nào, một cái áo vải thâm, chân giẫm đất, đi hàng hai một đứa bé nhất đi đầu, đứa to đầu nhất đi cuối cùng, chúng tôi diễu các phố xá để cho xã hội nhìn chúng tôi như nhìn những con vật kỳ lạ, hoặc là lấy làm tự hào rằng đã vê tròn được cái quả phúc cứu sống chúng tôi. Thôi, tôi cũng chẳng nên dài dòng làm chi cho lắm.

“Năm 13 tuổi, tôi xin ra khỏi nhà trường. Tôi thấy rằng dù còn trẻ người, non dạ, thì tôi cũng đã đủ tư cách kiếm lấy mà ăn. Tôi nên biết tự trọng mà đừng có trông vào xã hội nữa. Người ta đã làm khó dễ trăm chiều rồi mới cho tôi thân tự lập thân.

“Thế rồi tôi không lập được thân, không kiếm được việc làm như sự kiêu ngạo của tôi đã tưởng. Tuy vậy, cũng may cho tôi là trong sự thất bại kiếm được cái sống tự lập thì cũng kiếm nổi một sự quý hóa khác là lòng yêu của một ông cụ già. Ông cụ này làm nghề thợ chạm, nghĩa là thuộc hạng bình dân. Nhờ ông, tôi đã được người đời coi là một thiếu niên có gia đình cẩn thận. Từ khi sống với người bố hờ ấy, tôi thấy như đã rửa được cái nhục không cha không mẹ

trên trán tôi. Bỗng đâu tôi thấy lòng tôi ấm áp, đầy những nghị lực để chống chọi với đời, và để có thể yêu được đời, nhất là yêu được đời. Ấy đó, thưa ông chủ rất kính mến, ông là người thứ nhất ở đời, và có lẽ cũng là người cuối cùng, mà cùng ai, tôi đã hé mở cho nom thấy rõ lấy một vài trong trăm nghìn phần bí mật của đời tôi.

“Rồi tôi học nghề thợ chạm. Rồi tôi được sống với ông bố nuôi vài ba năm. Rồi tôi lại chìm nổi, vất vưởng mãi, cho đến khi cầm lá đơn đến xin việc trong cái trường tư có ông dạy học. Từ bữa ấy cho đến hôm nay, cuộc đời của tôi ra sao chắc ông cũng rõ rồi.

“Sự tình cờ làm cho tôi biết được rằng tôi cũng có họ hàng, rồi gặp một người anh em họ ngoại rất xa. Do người này, tôi biết em gái người ta, một cô gái quê mà tôi dám khoe với ông rằng đẹp, rằng ngoan, rằng có đủ phép tiên ban cho một người đàn ông lấy chút ít hạnh phúc ở đời.

“Thời gian ấy là một chặng đường tốt đẹp nhất trong con đường đời gập gềnh, khuất khúc của tôi. Tôi đã trông thấy người con gái quê mùa ấy làm lụng rất vất vả, vui lòng mà chịu đựng sự nghèo khổ, buổi sáng dậy từ lúc mặt trời mới hửng, rét như cắt ruột cũng đã lội xuống ao vớt bèo, hoặc tiếng trống canh khuya đã đổ hồi, vẫn còn ngồi thức để làm vàng, kiếm mấy đồng xu. Người gái quê ấy, thưa ông, là người yêu quí nhất đời của tôi, là người tôi coi như một vị ân nhân vì đã có công to xóa sạch được hết những vết đau khổ nó khảm vào ký ức tôi từ lúc tôi chưa có cái trán ghi những nét phong trần. Người ân nhân ấy, thưa ông, tôi còn quí mến hơn ông nhiều vì người ta đã làm cho tôi thấy đời là đáng sống lắm, vì người ta cho tôi ái tình trong khi ông, ông chỉ cho tôi việc làm, sự kiến thức, trong khi ông mới chỉ cho tôi thấy rằng trong đời này vẫn có người tử tế mà thôi. Tôi đã coi ông là một vị ân nhân thì đối với ông, tôi phải thành thực lắm. Vì người gái quê ấy, tôi đã xây đắp biết bao nhiêu là mộng đẹp trong đầu.

“Người gái quê ấy, thưa ông, một đêm khuya kia, đã bị người ta đè cổ xuống, mà lấy sự yêu quí nhất của đàn bà là sự tiết trinh. Tôi tưởng tôi không cần nói rõ người làm cái việc nài hoa ép liễu kia tên là gì nữa.

Thưa ông chủ, đọc lá thư của tôi đến đây chắc ông lấy làm sửng sốt lắm. Chắc ông sửng sốt trong năm phút, rồi ông không dám tin ngay. Ông tất nhiên không thể tin được rằng sự tình cờ lại dun dủi đến cho tôi, đến cho vợ chưa cưới của tôi, đến cho cụ nghị, đến cho ông, một việc quái lạ đến như thế được. Nhất là thái độ khó hiểu của tôi. Tất ông lấy làm lạ rằng một việc xảy ra như thế, cớ sao tôi lại không phàn nàn, không oán giận, không khóc lóc, không gào thét, mà lại cứ bình tâm coi việc mình như của thiên hạ. Rồi ông lại nghĩ rằng có lẽ vì tôi làm công việc cho ông nên tôi phải cắn răng... Sự thật thì chỉ tại cái lòng quân tử của ông mà thôi.

“Khi ấy, tôi đau khổ lắm. Cái khổ của tôi, tôi không thể dùng lời mà tả được. Nếu ông muốn hiểu cái khổ của tôi là thế nào, thiết tưởng ông cứ đứng thử vào địa vị tôi. Mà tôi tưởng cái đau khổ của tôi, ông cứ đọc lá thư đến đây thôi, ông cũng đủ đoán được ra rồi. Cả cái tiểu sử của tôi, ông vừa rõ đấy. Vậy mà người yêu của tôi bị như thế! Vậy mà cuộc tình ái trong sạch của chúng tôi bị thương tổn bằng cách ấy! Thế là hết, thật là hết, có thế không, thưa ông?

“Vậy mà tôi đã im lặng. Mặc dầu chính ông, ông cũng không có dung thứ gì cái việc càn rỡ của ông cụ nghị, tôi cũng không nhân cơ hội ấy mà kêu gào rửa hờn, lẽ nhân đạo, sự cứu chữa, công lý, ở nơi ông.

“Hồi ấy, mấy tờ nhật báo đã tranh nhau mà đăng tin. Tôi đọc các tin sét đánh ấy ở báo rồi, tôi lại còn nhận được tin của gia đình nhà vợ tôi. Cái lòng căm hờn giận dữ của tôi cũng đã như của kẻ nào vào một trường hợp đại để như vậy. Nhưng mà tôi vẫn để trí để xét ông, dò ông, rình mò ông từng cử chỉ một. Tôi đã thường đứng sau tấm bình phong, đứng sau một lỗ khóa để ngắm nghía ông, hưởng những cái nghiến răng, những cái bứt tóc, những cái thở dài của ông trước một điều lầm lỗi không do ông gây ra. Và, nếu tôi không nhầm, thì hình như có một lần tôi thấy ông khóc nữa. Thì ra ông cũng đau đớn như tôi! Ông là con kẻ đã gây ra họa nhưng ông cũng đã đau khổ như tôi, hoặc vợ tôi, những kẻ chịu họa. Cũng như máu gọi máu, nước mắt cũng gọi nước mắt. Máu do một kẻ giết người tưới ra, vẫn gọi sự khát máu của thần công lý, thì nước mắt của người nghĩa sĩ cũng dễ hợp với nước mắt của kẻ chịu đau thương.

Thế là tôi quí trọng ông, rất cảm xúc vì cử chỉ ấy, và, xin phép ông, tôi lại thương ông nữa.

“Rồi, trước khi tôi kịp mở mồm thì ý muốn tìm phương cứu chữa, sự săn sóc rất chu đáo của ông làm cho tôi lại phải im đi. Đáng lẽ cứ thản nhiên lãnh đạm như trăm nghìn người khác, thì ông đã suy nghĩ mãi, bận tâm, bận chí mãi. Từ một cuộc cưỡng bức, ông muốn việc trở nên một cuộc kết hôn. Từ một cô gái quê mùa, ông muốn làm ra một người vợ của một bậc phú gia địch quốc. Ai mà lại còn không phục cái việc sâu xa ấy, cái cách xử sự tài tình, êm thấm ấy? Cho nên từ kẻ chịu thiệt hại, tôi đã phải giữ địa vị khách quan. Cái cử chỉ của ông nó quân tử quá, nó tha thiết quá, nó lịch sự quá, nên, dù sao đi nữa, tôi cũng không dám nghĩ đến cách ngăn trở. Rồi ông lại phái ngay chính tôi đi lo hộ việc! Thật là oái oăm. Nhưng mà tôi cứ nhận lời. Vì lẽ lúc ấy, có nhận lời cũng không can hệ, gì, vì tôi còn tin ở nơi cửa ông, và dù sao, thì cũng còn do gia đình nhà vợ tôi nữa. Nói cho thật thì tôi chỉ muốn nhân cơ hội mà thôi. Thật vậy, tôi đã có lỗi lớn với ông, cái lỗi lợi dụng địa vị, manh tâm làm hại ông, đem sự xảo quyệt ra để đáp lại một việc nhân nghĩa.

“Nhưng tôi tưởng là có thế mới lo tròn bổn phận được. Ý ông đã muốn, tôi không dám trái ý. Ông đương muốn nói, tôi hãy để ông nói nốt đã, rồi tôi sẽ xin nói sau ông. Bây giờ thì đến tôi vậy.

Hai lá thư kèm đây, một là lá của ông, một lá nữa của cụ. Ông cứ việc đọc xong rồi thấy những công trạng của tôi. Cuộc cờ như đã kết liễu rồi, ta xóa ván ấy đi để bày một cuộc cờ khác. Tôi nói đây không phải với tư cách kẻ dưới quyền ông, nhưng bằng địa vị một kẻ nam nhi.

“Bây giờ thì ông đã rõ hết mọi sự.

“Tôi xin lỗi ông, nếu ông thấy tôi là có lỗi.

“Tôi đã được dịp tai nghe mắt thấy cái thế lực của ông cụ, cái ấp đồ sộ, những tòa nhà nguy nga, bề thế như những cung điện, với bọn nàng hầu như trong nhà vua, với hàng nghìn mẫu đồng điền, với hàng nghìn người làm công. Tôi đã trông thấy rõ những cử chỉ của phái tư bản mà ông cụ nghị làm tiêu biểu, đã nghe thấy những phút chuông điện thoại gọi, do đó số phận hàng nghìn người bị định

đoạt qua một cơn giận dữ. Những điều ấy, thưa ông, đã khiến tôi phải coi ông là kẻ thù, vì những kẻ khác mà thù, cũng như những điều nhân nghĩa của ông bắt tôi phải vì cả những người khác mà nhớ ơn ông.

“Bây giờ, ông đã trông thấy rõ tôi rồi thì phải.

“Vậy thì từ nay mà đi, có lẽ trên đường đời, ông sẽ không cùng tôi mà bước đi nữa. Tôi lại cảm ơn những điều tử tế ông đã thí cho tôi.

“Người làm công của ông kính thư”

Long

Tú Anh đọc xong lá thư, mồ hôi toát ra đầy cả trán. Chàng bấm cái chuông ở bàn. Người gác trường chạy vào:

– Bẩm ông bảo gì?

– Bảo tài xế đánh ngay xe ra cửa chờ tôi.

– Bẩm tài xế đương ăn cơm trưa.

– Thì bảo ăn nhanh lên.

Trong khi chờ xe. Anh lại bóc nốt hai lá thư kia. Rồi chàng đứng lên, hai tay bỏ vào túi quần đi đi, lại lại, cái đầu cúi xuống. Một lúc lâu mới thấy tiếng động cơ xe hơi kêu lên sình sịch... Chàng đi theo xe ra khỏi trường, lên xe.

Đến nhà Long, Tú Anh bước vào, lên thẳng gác. Thấy cửa gác đóng chặt, Tú Anh đập mạnh mấy cái thì Long mở cửa ra.

– Ông làm gì thế?

– Không, tôi không bận gì cả.

– Tôi đã đọc hết cái thư của ông.

– Dạ...

– Tôi thật không ngờ sự tình lại như thế.

– Xưa kia, không bao giờ tôi lại ngờ sự tình như thế.

– Tôi buồn rầu lắm, ông Long ạ.

– Mời ông hãy vào trong này.

Hai người vào phòng, Long kéo ghế mời chủ ngồi, rót ra mấy chén nước, để hộp thuốc lá và bao diêm lại gần tay Tú Anh. Rồi cùng ngồi xuống ôm đầu ủ rũ.

Tú Anh nói:

– Tôi thật lấy làm phục cái lòng thẳng của ông.

– Cái nhân phẩm của ông bắt tôi phải đối với ông như vậy.

– Thế bây giờ ông nghĩ thế nào?

Long ngơ ngác hồi lâu, đáp một cách uể oải:

– Tôi... tôi không nghĩ gì cả, vì có muốn nghĩ cũng không nổi.

– Như ông, thế thì đáng thương lắm. Tội nghiệp!

– Xin đa tạ.

– Vậy ông muốn gì?

– Có lẽ tôi không nên muốn gì. Tôi để ông định cho thì hơn. Vì ở cảnh ngộ như tôi là nguy hiểm lắm.

– Ông yêu cô gái quê ấy lắm?

Long gật đầu.

– Thật thế?

Long lại gật đầu.

– Ông không thể lấy người khác được?

– Không thể được.

– Nếu vậy thì chỉ còn một cách...

Tú Anh nói đến đấy thì thôi, Long ngước lên hỏi.

– Cách gì ạ?

– Lấy người ta làm vợ...

– Cái ấy thì đã hẳn.

– Và quên cái thù kia đi.

– Tôi muốn thế lắm.

Tú Anh đứng lên, lại gần Long, vuốt ve Long, rồi tiếp:

– Phải đó, thù mà làm gì? Đó là những sự nhỏ nhen của đời người, ta nên cao hơn đời một chút. Ông hứa với tôi đi...

Long lắc đầu, buồn bã:

– Nào chắc đâu giữ được lời hứa?

– Người gái quê ấy...

Tú Anh nói đến đấy rồi lại thôi. Long nhìn lên hỏi thì Anh chỉ ngập ngừng. Sau cùng Anh tiếp:

– Thật đáng tiếc! Tôi quí ông, muốn coi như người nhà...

– ?

– Thật thế, thấy ông là người ngay thẳng có một, lại nhiều tính tốt, nên tôi vẫn định bụng...

– Ô? Không!

– Vẫn định mai sau thì ông sẽ là người nhà tôi. Bây giờ cơ sự thế này, tôi không biết nghĩ ra sao nữa.

Thốt nhiên thấy Long gục mặt xuống tay. Rồi Long cứ dụi mãi tay áo vào mắt. Đến lúc Long ngửng lên cả tay áo thấy ướt mềm. Long khóc thật. Rồi Long bỗng đứng phắt lên, trỏ tay ra cửa:

– Ông đi đi! Ông đi ngay đi!

Tú Anh đứng lên ngơ ngác. Long lại gắt, nhưng trong câu gắt vẫn có giọng nể:

– Tôi đã bảo xin ông đi ngay đi cho mà!

Chương 14

Chuyến xe hỏa cuối cùng, chuyến tàu đi lên những nơi thâm sơn cùng cốc, bữa ấy, lúc mặt trăng đã lên đến lưng chừng trời, đã nhả một mình Long xuống thềm ga lạnh lẽo và vắng vẻ. Tàu đỗ lại độ hai phút, chỉ để đủ thời giờ cho một người của sở xe lửa chạy vội xuống mở khóa hòm thơ, lấy thơ rồi lại chạy lên. Đứng trên con đường lô nhô những đá, Long vừa kịp nhìn hai dẫy rào găng lù lù và đen kịt, cái nhà ga bé nhỏ như một cái quán gạch ở cánh đồng, ngọn đèn dầu leo lét, cái đồng hồ hiện ra lờ mờ giữa cái sáng và cái tối, một mảnh trăng treo trên cành một cây xoan, ngọn đèn đỏ mà người xếp ga lắc đi, lắc lại, ở phía đầu tàu - cái phong cảnh khiến chàng thấy mình là cô độc, trơ vơ, trên con đường đời dài dằng dặc - thì bỗng một tiếng còi vang lên như một tiếng thét kỳ quái, với những tiếng hơi nước phụt ra phì phì và tiếng bánh xe sình sịch nghiến trên đường sắt, lại làm cho chàng giật mình và bàng hoàng run sợ như tiếng thét trên đầu chàng khi có nạn gì sắp xảy ra.

Long đứng ngây người ra nhìn theo chuyến tàu biến thẳng trước mắt mình, mãi đến lúc nó chỉ còn là một cái chấm đỏ, mãi đến lúc cái chấm đỏ - cái đèn ở toa cuối cùng - cũng trộn lẫn vào cái tối. Tàu khuất rồi, Long mới vào ga trả vé. Người coi ga, áo dạ cao cổ, mũ cát két bịt kín hai bên tai, ở cánh tay lòng thòng một chiếc gậy song, ở miệng lập lòe một mồi thuốc lá, sau khi nhận được vé, hất hàm hỏi Long:

– Về đâu khuya khoắt còn đi một mình thế?

Long bỏ cái mũ ở đầu ra rồi đáp:

– Thưa ngài, tôi về Quỳnh Thôn, thuộc huyện...

Nói được đến đấy thì Long ngập ngừng, vì quên khuấy mất. Người coi ga nói:

– Thuộc huyện Cúc Lâm.

– Vâng, chính thế.

Người kia so vai một cái mà rằng:

– Xa lắm. Mà bây giờ chẳng phu xe nào chịu kéo đâu.

– Nhưng mà sáng trăng thế này thì, thưa ông...

– Bẩy tám cây số, xa lắm, mà lại phải qua một lần phà.

– Như vậy thì không thể được ạ, thưa ông?

– Nếu chịu khó đi đò thì nửa đêm cũng đến vì đi đò gần hơn.

– Ông làm ơn bảo giúp bến đò về phía nào thì may quá.

– Ra khỏi ga, thì về phía tay trái độ hai trăm thước, thì xuống bến.

– Cám ơn ông.

Long theo lời chỉ bảo, đi một lúc đã đến bến đò. Tiếng chó sủa ran lên đón chàng. Trên một mũi thuyền có một số đông mấy nhà chài lưới ngồi uống rượu, có lẽ thưởng xuân và thưởng trăng rằm tháng giêng. Sau khi gạn hỏi và ngã giá đâu đấy rồi, chỉ có một người đàn bà trên một chiếc thuyền nhỏ bằng lòng chở.

Tiếng chèo bì bõm đưa chiếc thuyền nhỏ ra tới giữa khúc sông rồi, Long mới kịp để ý đến người đàn bà kia. Đứng chon von ở sau thuyền, người đàn bà hai tay khiến hai mái chèo một cách uyển chuyển mềm mại. Dưới cái khăn vuông mỏ quạ đen là một cái mặt tròn trĩnh, rồi đến một cái ngực nở nang bên trong cái yếm trắng. Một cái váy cũn cỡn mà dưới là một đôi ống chân bầu bĩnh trắng trẻo chấm hết cho cái hình thể gọn gàng ấy. Long ngả lưng vào mạn thuyền, để đầu nhô ra một khe ở vỉa mui. Chàng tự nghĩ: “Ta mà là nghị Hách thì người đàn bà này lại chết mất rồi!”. Muốn xua đuổi những tư tưởng bất chính ngẫu nhiên đến lúc ấy, Long lại ngồi nhổm dậy, nhìn chung quanh, nhìn trời, mây, nước...

Mặt trăng như rung động lấp ló sau một ngọn đa. Những đám mây nhỏ bay về cả một chiều như một đàn bò bị dồn về ấp lúc đã hoàng hôn, hay là như một đám tàn quân bại trận. Hai bên bờ, trùng trùng điệp điệp những rặng cây hoặc cao hoặc thấp, những mẩu đường đê, những ngọn đồi còn xoai xoải vươn mình như con vật khổng lồ triền miên về giấc ngủ đêm khuya. Thỉnh thoảng một ngọn đê hay một cây gạo nhô lên trên cái vạch đen sì những cây cối nhỏ, soi bóng xuống mặt nước. Tiếng mái chèo dịp dàng khoan thai

khuấy nước bì bõm hợp với những tiếng của muôn nghìn thứ côn trùng ri rỉ dưới cỏ lại càng làm tăng sự tĩnh mịch của đêm trăng. Cảnh vật như trong mộng.

Cảnh ấy kích thích đến tâm hồn Long. Vì Long giàu tình cảm, tâm hồn chàng là một thứ tâm hồn hay suy nghĩ, hay triết lý của hạng người phong trần, nên chỉ đáng lẽ âm thầm chịu đau khổ như những kẻ ngu đần bình dị, thì Long đem từng nỗi khổ một ra phân tích tỉ mỉ. Sức say sưa của mọi điều suy nghĩ nhắc Long từ địa vị chủ quan sang địa vị khách quan. Những cảm giác tê mê, những cảm tưởng bi phẫn, đã tháo lui để nhường chỗ cho sự tự kỷ phê bình. Rồi nhờ cái phong cảnh mơ mộng ở ngoài nó kích thích Long tự thấy mình như một vai trò quan hệ trong một cuốn tiểu thuyết cho nên sự đau khổ của chàng không phải là không có thi vị. Cái khổ của chàng thuộc về thứ khổ sướng của những người tự trọng, những người không bao giờ làm một điều gì lầm lỗi đến nỗi phải hối hận, những người không bao giờ tự mình phải oán mình, trách mình, giận mình, những người có lương tâm.

Trong hai đường, một là nhận lời với Tú Anh: thì được trở nên em rể ông giám đốc Đại Việt học hiệu, quí tế một nhà phú gia địch quốc, chồng của Tuyết hoặc của Loan... Đường kia là tình nhân của Mịch, chồng một người đã mất tân tiết, con rể một ông đồ nghèo, kẻ thù của một bậc phú gia địch quốc... Trong hai mặt trận, Long đã đứng về cái thế kém hơn. Một đường là sự giàu sang, sự thỏa mãn về vật chất, một đường là sự nghèo khổ, là sự chật vật về tinh thần. Do sự lựa chọn ấy, Long thấy mình cao thượng, đáng kiêu. Long đã đứng ở cái phương diện mà lòng tự ái của chàng được nâng niu... “Quân tử đa truân”, phải chăng sự đời chỉ là thế? Long nghĩ vậy rồi cười nhạt cái cười khoái chí của người hiểu đời và khinh đời.

“Tuy vậy, ta cũng là người có một tâm hồn vững lắm” Long nghĩ thế là vì sức liên tưởng đã khiến Long nhớ thế. Cái mặt ngẩn ngơ của Tú Anh, buổi sáng hôm nay... Khi thấy bị đuổi ra một cách bất ngờ, Tú Anh chỉ từ tốn xuống thang, không giận dữ, không hề gặng hỏi. Cử chỉ ấy bảo Long rằng chủ mình không những chỉ là người khoan hòa mà lại còn hiểu rõ đến đáy lòng mình, lại còn đi guốc trong bụng mình, vì đã đoán được rằng sự nổi nóng, cách cự tuyệt

thô lỗ của mình chỉ là sự sợ hãi, chỉ là một cách từ chối sức cám dỗ của kẻ yếu hồn mà thôi. Long bất giác lại thở dài vì thấy rằng đã trót có một cái xuẩn động.

Rồi Long thấy trong lòng nao nao sung sướng. Việc cự tuyệt sự giàu có, không vì những cái bả vật chất mà sa ngã, sự chung tình với Mịch, sự xông pha 80 cây số trong đêm khuya, trên xe lửa, trên thuyền, một mình liều với dặm trường, ngần ấy cái chỉ để qui về một mục đích, yêu Mịch - khiến cho Long thấy phấn khởi, thấy thỏa chí như đã làm được nhiều việc thiện, không còn thấy nông nổi là đáng ngại ngùng và đường là xa.

Hơi gió bấc lạnh lùng, cái thuyền lướt êm ả trên nước, ánh sáng le lói của mặt trăng, sự muôn hình vạn trạng của cỏ cây, ngần ấy cái bao bọc Long trong một giấc mộng dịu dàng...

Long ngủ.

Long ngủ một giấc say sưa, vì cả ngày hôm ấy tinh thần của Long cũng đã vất vả như xác thịt của Long.

Đến khi thuyền cập bến, người chở đò đánh thức khách dậy. Long hỏi thăm đường đất cẩn thận thì biết ra rằng chỉ còn độ một cây số đường tắt qua cánh đồng là đến Quỳnh Thôn, vì đi đường thủy gần hơn đi đường xe hơi Long đã đi mọi khi.

Vào tháng giêng, cánh đồng cũng tạm gọi được là khô, việc đi trên những bờ ruộng cũng không vất vả là mấy, vì không phải lội nước. Một tay giữ cổ áo dạ cho gió khỏi lùa vào ngực, tay kia vén cao hai ống quần cho khỏi lấm, Long cứ lần theo những bờ ruộng nhỏ, lúc rẽ sang hữu, lúc rẽ sang tả, nhiều khi lại vòng lộn lại, nhưng vẫn cắm đầu cắm cổ mạnh bạo mà đi.

Những thửa ruộng khoai lang mà hoa lá bò trên những luống đều đặn như những dòng hoa gấm, những sào ngô đã cao tới ngực, những luống mía um tùm lướt trên đầu người và giao nhau như những cửa động lần lượt kế tiếp nhau... Long cứ đi dăm bước lại thấy cào cào, châu chấu, hoặc những sâu bọ có cánh khác rủ nhau đi trốn, bay trước mặt mình rào rào.

Tâm trạng của Long lúc bấy giờ thật là khó tả. Chàng thấy mình là khổ lắm, nhưng trong cái khổ không phải là không thấy cái mùi vị

sung sướng sinh ra bởi sự thúc giục của bổn phận, của một người chung tình, cái bổn phận đáng gọi là thiêng liêng. Những lúc như thế, Long chỉ ao ước sao cho có một việc mầu nhiệm phi thường gì dun dủi cho Mịch yêu quí của chàng, ra giữa chốn này trông thấy chàng khổ sở, vất vả như thế, để chứng giám cho tấm lòng thủy chung của chàng. Chàng rất muốn đem lòng yêu ra để kể công với người yêu. Chàng tin rằng nếu Mịch lại trông thấy sự chung tình như thế của chàng thì những điều đau khổ của Mịch sẽ tiêu tán đi vì ái tình, nhất là một cái ái tình đằm thắm, nồng nàn, một cái ái tình ở trên mọi sự hy sinh, thì là một ông thầy thuốc rất giỏi.

Nhưng có khi nào giữa đêm khuya, giữa cánh đồng, giữa lúc Long lận đận tận tụy vì lòng yêu mà lại có Mịch được! Nghĩ thế, Long lại tự an ủi rằng đã có quỷ thần hai vai chứng kiến cho là đủ, và chàng cũng không cần gì phải kể công. Long sẽ ung dung bước vào túp lều gianh, đến trước mặt người yêu, không khoe khoang, không kể lể. Chỉ có sự im lặng là cao.

Rồi Long lại nghĩ một cách lẩn thẩn rằng nếu lúc ấy trời đất nổi lên một cơn giông tố để cho Long phải ướt lướt thướt, phải ngã lăn lộn ra đấy đã, rồi mới tới Quỳnh Thôn, thì giá trị tấm lòng yêu mới thật là vô cùng.

Nhưng mà trước mặt chàng, đã hiện ra một vết đen sì là những cây tre làng Quỳnh Thôn. Long không thấy mỏi mệt nữa, mỗi bước chân đi lại thấy một thêm nhanh nhẹn.

Thốt nhiên, đằng sau Long, thấy có một tiếng gọi thất thanh:

– Anh Long!

Chàng kinh ngạc hết sức, phải đứng hẳn lại. Chàng quay đầu lại, ngơ ngác nhìn chỉ thấy lù lù một dãy mía bên cạnh một dãy ngô. Hồi lâu vẫn thấy im... Sự ngạc nhiên của Long đã hóa ra sự sợ hãi, Long thấy rờn rợn người mà chợt nghĩ đến chuyện ma quỷ, chuyện yêu tinh, hiện lên để trêu cợt những kẻ đi đêm. Long tưởng như bị ma dẫn lối quỷ đưa đường mà không còn dám tin trước mắt mình là làng Quỳnh Thôn! Long chính mình đã cũng không tin mình, phải dụi mắt hai ba lần, rồi mới biết là Long không mê ngủ. Thốt nhiên lại thấy:

– Anh Long đấy à?

Tiếng gọi từ ruộng mía vang ra. Mà nghe như tiếng gọi của Mịch! Long tuy thấy rợn lắm, song cũng cứng cỏi đáp với bụi mía:

– Phải, tôi là Long đây! Ai gọi tôi đấy? Ai?

Bụi ngô rung động một hồi, rồi một cái hình hiện dần ra:

– Em Mịch đây anh ạ.

Long trố mắt nhìn, vì lúc ấy Long lại cũng hồi hộp, tưởng chừng như đó là một con yêu thiêng nào hiện lên, làm Mịch chăng. Khi người ấy đến gần Long, thì Long vội nắm chặt lấy hai tay Mịch, vì đó là Mịch thật. Khi Long thấy hai bàn tay Mịch nóng hôi hổi, và hơi thở của Mịch hổn hển thì chàng lại càng lấy làm ngạc nhiên. Về phần Mịch, việc nắm tay ấy, khiến Mịch phải ngợ đó phải chăng là tại người yêu quá đỗi sỗ sàng. Sau Long hổn hển hỏi:

– Mịch thật?

Mịch cũng run rẩy đáp:

– Vâng, chính em đây, sao anh lại đi đường đồng?

– Sao Mịch lại ở đây?

– Thế anh đi tàu hỏa, rồi đi đò đấy à?

– Phải.

– Nếu anh về sớm mà đi ô tô có hơn không? Hay lại có việc gì thế?

– Không... anh về là anh về. Tối rồi cũng về, vì anh nóng ruột.

– Chỉ vì thế thôi à, anh?

– Phải, thế Mịch làm cái gì một mình ở đây?

– Anh nói khẽ chứ. Đêm khuya, lại giữa cánh đồng mà nói thế là nó vang ra xa lắm đấy.

Long khẽ hỏi một lần nữa:

– Ừ, thế em ra đây làm gì? Mà sao lại có một mình?

Mịch cúi mặt lặng im một lúc rồi mới đáp, và chỉ đáp dưới cái mặt cúi:

– Em đi bới khoai, bẻ ngô.

Long nhìn Mịch trừng trừng, sự nghi ngờ trong lòng bỗng nổi dậy lên. Chàng buông gọn:

– Vô lý!

– Vâng, em bẻ ngô, bới khoai thật... Nhưng mà...

Long gần như gào thét:

– Nhưng mà? Nhưng mà làm sao?

Mịch nhìn lên một cách hãi hùng rồi ấp úng một cách hổ thẹn:

– Nhưng mà là đi bới trộm, bẻ trộm, đi ăn trộm!

Long hỏi thất thanh:

– Ơn trộm? Mịch! Thật à?

– Vâng.

– Mịch ăn trộm?

Mịch nức nở, đáp qua dòng lệ:

– Vâng. Trời ơi! Nào anh có biết đâu những nỗi ở nhà!

Rồi Mịch khóc sụt sịt, thảm thiết.

– Chết chửa! Thế đầu đuôi ra sao?

– Chiều hôm qua u nhịn cơm, em phải nấu cám cho thày ăn. Cả ngày hôm nay, nhịn đói cả. Thừa khi làng vào đám, tuần tráng xem chèo ở đình, em mới phải liều ra đây.

– Trời ơi! Làm sao lại đến nỗi thế?

– Nhà có mấy sào ruộng màu thì đem bán hôm mồng bảy tết rồi, bây giờ còn đâu là của mình mà chả đi ăn trộm?

– Sao lại khổ đến thế được?

– Chứ anh tính! Khốn nạn, nào có gì! Thày u định bán nốt cái nhà và mấy con lợn rồi ra tỉnh với anh cả em... Ở làng mãi thì chết đói... Nhà có người gạn tậu rồi, vì cãi vã một trận om sòm, người ta lại thôi. Lợn thì cũng có người nhận mua rồi, nhưng mà mai người ta mới bắt. Anh tính bây giờ có ai còn đến học thày nữa đâu! Rồi thì cứ xảy ra cãi nhau luôn, nên u cũng không ai mượn đi làm đồng nữa. Đã chết dở sống dở lại thêm nỗi cả làng mai mỉa mình, đay nghiến mình. Khổ lắm, anh ạ.

Long nghe xong cứ đứng đờ người ra. Rồi Long lôi Mịch về mình, ôm chặt lấy người yêu, in lên miệng Mịch một cái hôn đau thương, rỏ trên má Mịch mấy giọt lệ rất nóng. Ngây thơ, Mịch còn muốn gỡ ra.

Chợt. Long đẩy Mịch ra, nhìn bụng nàng mãi... Mịch vội vòng tay trước bụng, hổ thẹn, đứng im.

– Mịch!

– ... - Mịch!

– Dạ! - Mịch! Có sự gì phải không? - Dạ.

Long nghẹn ngào hỏi: - Em ễnh ruột ra đấy à?

Mịch đáp bằng giọng lạnh lùng: - Thưa anh vâng.

Long hỏi lại: - Thưa anh vâng? - Vâng... Thằng... nghị... Hách

– Thật thế?

Mịch cau mày đáp:

– Sao anh còn phải hỏi thế?

Long lại hỏi:

– Thật chỉ vì thằng nghị Hách?

Mịch nhăn nhó mà rằng:

– Thôi, còn nói gì nữa! Đến cả anh cũng nỡ nghi em cơ mà!

Long đan tay lên để lại bỏ thõng xuống. Chàng nghiến răng lại, nhắc:

– Nghị Hách! Nghị Hách!

Rồi Long đứng thừ người ra, Mịch bảo:

– Thôi, ta về nhà. Anh đi trước đi, để em nhặt nốt mấy bắp ngô.

Long giơ tay ngăn mà rằng:

– Thôi! Vứt đấy, anh có nhiều tiền đây rồi.

– Anh về trước đi vậy.

– Sao lại không cùng đi với nhau?

– Người làng họ đàm tiếu. Hay để em về trước cho vậy. Rồi lâu lâu anh hãy về. Để em quay lại ruộng lấy con dao.

Long ngồi phệt xuống cỏ, cũng chẳng buồn nhìn đến người yêu nữa. Chàng thấy đầu gối như muốn long ra, không thể đứng lên được nữa.

Giữa lúc ấy, tiếng trống chèo vẳng đưa đến tai Long.

Chương 15

Buổi sáng hôm ấy, một chiếc xe hơi hòm đỗ ngay bên cái quán gạch, chỗ con đường nhỏ của Quỳnh Thôn nối với đường thuộc địa. Sau khi hỏi thăm một bà cụ già bán hàng nước ở đấy, ông giám đốc Đại Việt học hiệu quay lại bảo người tài xế:

– Ông ngồi trông lấy xe, để một mình tôi đi bộ vào làng.

– Bẩm để đánh xe vào làng kẻo trời mưa, thế này, ông đi bộ thì bẩn hết mất. Cứ để đánh xe vào rồi chúng tôi liệu quay ra cũng xong...

– Không, không phải tôi sợ phiền ông hì hục lúc quay ra, nhưng mà đi xe vào tận làng thì e dân cư họ bàn tán ầm lên, như vậy thì không giữ kín được chuyện. Vậy thì ông cứ ở trông xe và chờ cho đến lúc tôi ra.

Đường lầm lội một cách đáng sợ. Đã hai ngày rồi trời cứ lún phún mưa xuân. Hạt mưa lúc mau lúc thưa, như có bão rớt.

Giữa lúc ấy, ông đồ Uẩn ngồi bó gối trên cái phản ở nhà. Ông thấy máy mắt dữ dội. Ông bâng khuâng không hiểu đó là điềm lành hay dữ gì sắp xảy ra. Ngó bên cạnh một cái ấm tích để trong cái ủ đã rách tòi bông ra, với bộ chén trông có vẻ tang thương như cảnh ông, với cái điếu ống bẩn thỉu, thỉnh thoảng ông lại phải kéo một mồi thuốc lào. Vợ ông và con gái không biết lúc ấy lúi húi gì dưới bếp...

Mỗi một mồi thuốc lào tuy không làm cho trí suy xét của ông được thêm phần sáng suốt nhưng cũng có sức làm cho tư tưởng của ông khỏi rối loạn. Hiện ông đang ở cái cảnh bứt rứt khó chịu của một người thợ may vội việc ngồi trước một tuần chỉ rối không biết lần đường nào mà gỡ cho ra. Mỗi khi thấy mình vung tay đáng lẽ gỡ được mối chỉ thì lại làm cho nó rối thêm lên, thì ông lại phải cầu cứu đến khói thuốc lào. Vậy mà bên ngoài, những cơn mưa lúc lấm tấm, lúc rào rào, vẫn không thôi khiêu khích sự bực mình, sự chán nản sự muốn tự tử, trong lòng ông. Thật là trời sầu đất thảm.

Hai hôm trước, giữa lúc đêm khuya, ông thấy con rể của ông tự nhiên về một cách thình lình. Ông đã phải nén lòng giơ tay ra cầm lấy của Long mấy đồng bạc. Sau khi ông đem hết sự tình ra kể lể, nào là con gái mình có mang với nghị Hách, nào là nỗi nhà điêu đứng không còn kiếm nổi hột gạo mà ăn nào là sự mỉa mai chèn chế của người làng, nào là sự thờ ơ lãnh đạm của họ Mạc, nào là những trận cãi nhau, chửi nhau om xòm trong đó có bà đồ Uẩn, thì ông thấy con rể của ông cũng là người biết điều. Long đã nói: "Thưa thày, dù chẳng may cơ sự đến thế nào, con cũng không có điều gì thay đổi. Trước kia con quí vợ con có mười phần thì bây giờ con lại thấy phải quí nó lên một trăm. Thày đừng lo ngại gì, vì người ta sẽ đền cho con ba trăm bạc, thì con sẽ lo cưới vợ. Rồi còn số tiền vốn ấy để thu xếp cho nhà ta ra tỉnh ở với anh cả con. Cái làng này bất nhân cả làng thì ta cũng chẳng còn cần gì mà lại không bỏ làng!" Con rể ông đã nói với ông như thế. Về phần ông, ông cũng thấy thu xếp như vậy là ổn thoả. Chính ông, từ nay mà đi, chắc là không đủ tư cách gì nữa, không có thế lực để khu xử một việc gì nữa, ông phó mặc mọi việc cho thiên địa quỉ thần: cũng như một người mù lòa đứng bên vệ đường giơ tay ra kêu gọi người dắt làm phúc, người ta dắt, ông thì đành liều nhắm mắt đưa chân... Còn cái việc người ta sẽ đưa ông đi đâu, ông chưa cần hỏi đến vội. Ông đã trả lời cho con rể đại khái: "Thày thấy anh nói được như vậy thì cũng mừng lắm. Thày rất lấy làm cảm kích... Tuy anh chưa là rể hẳn nhưng mà một lời đã nói thì từ khi anh hỏi mà thầy nhận, con Mịch cũng đã như là vợ anh. Ngày nay chẳng may xảy ra những nông nỗi thế này mà anh lại còn có lòng thủy chung như nhất, lại khu xử cho như thế thì cũng là phúc cho thày lắm. Ở vào cảnh ngộ như thày thì thày đành phải để anh muốn xử trí ra sao cũng tùy lòng. Nếu cuộc đời là bằng phẳng, không có sự gì xảy ra, mà thày cứ coi anh như con ngay thì cũng không sao, thì đó mới là sự đáng quí... Còn như đã thất thế như thày, mà thày lại dám đi coi rằng con Mịch đã là vợ anh rồi, thì e cũng lạm quyền lắm, không thể lọt tai được. Vậy thì thày để anh nói trước là phải. Bây giờ anh đã nói rồi, mà anh đã nói những lời trung hậu quí hóa lắm, thì thày cũng chỉ còn biết nhớ cái ơn ấy mà thôi. Nhà này chẳng may gặp những tai nạn tầy đình ấy, tưởng cũng là vô phúc thiếu âm đức lắm, nhưng mà nay thấy anh như thế, thì thày

cũng còn có chút hy vọng nhỏ rằng tuy vậy mà cũng chưa đến nỗi nào...” Thế rồi ông đồ sụt sịt khóc... Trước cảnh ấy, Long lẻn ra, xuống bếp chuyện trò với Mịch, không biết những gì. Rồi hôm sau, lại thấy Long nói: “Người ta rất sẵn lòng cưới em nó một cách linh đình long trọng làm vợ lẽ hẳn hoi... Nhưng mà khi nào con lại để như thế được. Dù nó đã có mang, con cũng cứ lấy. Cái đứa con trong bụng ấy, rồi sẽ cho nó một số phận, cái đó tùy ở lòng con muốn hay là không báo thù. Bấy giờ con về Hà Nội thu xếp công việc, vài hôm sẽ lên...”. Thế rồi Long ra đi. Thế rồi, ông thấy con gái ông cứ rũ rợi người ra như sắp chết. Bực một nỗi là ông căn vặn làm sao, con gái ông cũng nhất định không nói. Ông muốn hỏi cho ra, nhưng sau ông lại thấy rằng con gái ông, không có những lời căn vặn của ông, thì cũng đã khổ tâm lắm, nên ông lại thôi. Vả lại việc tự tử của Mịch tại nhà thương bữa trước, đã đủ khiến ông không những động tâm thương xót con gái, mà lại phải e nó sẽ quá liều.

Nhưng mà liệu Long có cam lòng và vui lòng cưới con gái ông về làm vợ không? Liệu Long có đi chịu được rằng vợ nó lại có sẵn trong bụng một đứa con, không do huyết mạch của nó không? Nếu nó vẫn lấy như đã nói, nó sẽ để dành cho cái thai trong bụng kia, đứa con của kẻ tử thù với nó, một cái số phận như thế nào? Liệu nó có lấy thật không? Hay nó thay lòng đổi dạ? Giá nó không giữ được lời hứa - đó là quyền của nó - thì nó sẽ khu xử cho con Mịch gì nữa? Hay nó sẽ không cưới con Mịch về nữa? Có hay không? Ai đã chắc rằng có? Ai dám bảo rằng không? Thế rồi sự thể sẽ xoay ra như thế nào?

Ngần ấy cái dấu hỏi vẫn không thôi kéo lần lượt nhau đến quấy rầy ông đồ Uẩn... Chính ông, ông đem những câu hỏi kia ra để tự bắt mình phải giải quyết, ác nghiệt như một ông quan chấm trường, đương có điều gì bực mình, nên trút cả sự tức tối trong lòng vào một thí sinh cũng lại là chính ông!

– Mịch ơi!

– ...

– Ơi Mịch!

– Dạ

– Lên đây thầy hỏi.

Mịch tần ngần bước vào, đầu tóc bù rối như mới ngủ dậy, mặt mũi hốc hác như vừa ốm khỏi, hai mắt đỏ ngầu lên như đau. Nhất là cái bụng! Cái bụng đã hơi to, trông rõ ai oán, rõ "báo chướng" vô cùng. Ông đồ ngán ngẩm nhìn con gái rồi từ tốn nói:

– Con ngồi xuống đây, ngồi gần lại đây cho thầy hỏi.

– Thầy bảo gì ạ?

– Anh Long hôm vừa rồi đã nói những gì với con?

– Không ạ.

– Con cứ nói đi, nói hết cho thầy biết. Thầy cần biết lắm.

– Anh ấy không nói gì cả ạ.

– Sao mày lại giấu tao? Nó không nói gì mà mày lại khóc à?

– Không.

– Con bé này mới hay chứ?

– Thật thế đấy ạ.

Nghe đến đấy, ông đồ thở dài một cái, rồi giơ một tay lên bưng trán. Mịch cũng đủ nhận thấy sự thất vọng của bố mình. Động lòng Mịch vội nói tiếp:

– Thưa thầy, anh ấy ra ý nghi ngờ con.

– Nó bảo với tao là dù sao nữa nó cũng nhất định cưới mày...

Mịch mỉm cười một cách chua chát mà rằng:

– Chắc gì! Người ấy đã khinh bỉ con nhiều lắm, đã ngờ vực con nhiều lắm.

– Ô hay! Thế ra nó nói với mày một giọng, nói với tao lại một giọng khác hay sao?

– Con cũng chả biết. Con chỉ biết là sau khi anh ấy đã nỡ ăn nói đến như thế, thì chúng con chả còn hi vọng gì sum họp được với nhau.

– Thế anh ấy nói những gì?

– Anh ấy nỡ đi hỏi con rằng có thật là con chửa với lão nghị ấy không, có thật con bị hãm hiếp không, với những là nếu muốn làm

vợ bé lão nghị thì anh ấy sẽ vui lòng bảo lão ấy đem mười chiếc ô tô về ăn hỏi.

Ông đồ nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

– Nó nói thế cũng phải. Người ta khổ đến như thế thì người ta phải tức, mà khi người ta nóng nẩy, thì người ta cũng có quyền ăn nói quàng xiên.

Mịch rầu rĩ mà rằng:

– Vâng, thì nào con có dám oán trách gì người ta đâu!

– Đã biết nói thế thì còn việc gì mà để bụng? Phải chấp trách?

Mịch vùng vằng phẫn uất mà rằng:

– Ồ! Thưa thầy, đã nỡ ăn nói với nhau đến như thế, thì tưởng chả bao giờ nên nhìn mặt nhau nữa!

Ông đồ trợn mắt lên kinh hãi. Ông không thể hiểu nổi sự phẫn uất của con gái ông. Ông không biết rằng khi lòng tự ái đã bị thương, thì nó không còn cần gì biết đến thế nào là điều hay, lẽ phải nữa. Vì không là Mịch, nên ông không thể hiểu sự xót xa của Mịch được. Thế là ông trờn trợn, e con gái mình, trong một phút không biết nghĩ cho chín, lại quyên sinh một lần nữa chăng. Ông bèn dùng mẹo để dò xét bụng dạ con gái.

Ông nói một cách đau xót:

– Nếu cơ sự đến như thế nữa thì chán lắm con ạ.

Nhưng ông chỉ thấy Mịch thản nhiên đáp có một tiếng:

– Vâng.

Sự thản nhiên của con gái ông lại càng làm cho ông phải lo sợ thêm. Vào trường hợp ấy, trước sự thử thách ấy, cái tiếng vâng ấy đủ tả rõ một cái tâm trạng của một người nhút nhát, đã đến lúc muốn liều mạng, của hạng con giun xéo lắm cũng quằn. Ông bố lại hỏi:

– Thế con định thế nào?

Cô con chỉ cười chua chát và đáp:

– Con chả định thế nào cả, thày ạ. Người ta muốn định liệu cho con thế nào con cũng xin vâng. Ha, ha, ha!... Vào cảnh ngộ như con

mà lại còn có quyền định liệu việc gì nữa à? Con cũng đành liều nhắm mắt đưa chân thôi, thày ạ.

Ông bố nhăn nhó, nói bằng giọng kêu van:

– Mịch ơi! Thế ra con lại muốn tự tử như trước nữa đấy à? Giời ơi, chớ nên liều thân đến như thế con ạ. Con nên để cho thày chết đi đã, rồi con có muốn liều thân thì hãy liều. Con đừng để cho thày phải trông thấy cái cảnh đau lòng ấy. Mịch ạ.

Nói đến đấy, nước mắt ông đồ ứa ra. Ông lấy tay áo gạt ngang một cái. Cử chỉ ấy giống với của một đứa bé lúc ăn vụng, sợ có người lớn biết, nên vội gạt tay chùi mồm.

Mịch nhìn bố một lúc, rồi đáp một cách thành thực:

– Không, thày đừng sợ, không bao giờ con lại muốn chết nữa. Người ta đã khinh con như thế, thì con chết mà làm gì? Con còn phải sống, còn cần sống lắm, con còn sống mãi mãi, sống cho nó đủ dầy dặn, cho nó đủ khổ nhục, sống để xem cuộc đời xoay xở ra sao... Không, chẳng đời nào con lại muốn chết, nhất là từ nay mà đi, thì người ta đã không thương yêu con như xưa rồi. Xưa kia thì con muốn người ta yêu quí con, vì xưa kia con cũng yêu quí người ta. Bây giờ thế này, con bắt người ta quí mình là vô lý rồi. Nhưng mà con, con tưởng con vẫn có thể kêu cầu người ta không yêu con, thì ít ra cũng còn thương xót con. Nhưng mà người ta lại đi khinh bỉ rẻ rúng con! Trời ơi, như thế thì việc gì con lại muốn chết?

Ông đồ rất ngạc nhiên về cái luận điệu ấy. Ông ngạc nhiên vì ông tưởng con gái ông không khi nào nói được

như thế, nghĩ được như thế, và nhất là vì ông vẫn chưa hiểu được tâm trạng của con ông. Ông thấy tư tưởng của con là mâu thuẫn. Trước kia chưa có sự gì xảy ra, chưa bị khinh bỉ, con ông đã tự tử, đã chết hụt mà bây giờ con ông lại có những ý nghĩ trái ngược với trước như thế thì chính là con ông sẽ tự tử một lần nữa, nên lúc này nó phải nói dối ông. Cho hay muốn nói sự oái oăm thì phải kể đến lòng tự ái. Nhưng lòng tự ái của một người là một thế giới mà chỉ người ấy hiểu chứ người khác - dù là cha nữa - cũng không thể hiểu nổi. Cho nên ông đồ vẫn ngờ con mình điêu ngôn. Ông không biết rằng sự bị thương của lòng tự ái sinh lòng căm hờn. Ông không

hiểu rằng chỉ có sự hối hận, sự tự mình giận mình, mới làm cho người ta phải tự tử. Trước kia Mịch tự tử là vì ái tình. Bây giờ Mịch không được yêu, thì Mịch chỉ trông thấy sự căm hờn mà thôi. Mà sự căm hờn chỉ nuôi, chứ không giết.

Ông đồ gặng hỏi một cách ngây thơ, đáng cảm động:

– Con nghĩ thế nào thì con nói thế đấy, có phải không, con?

Mịch đáp:

– Thưa thày, con lừa dối thày mà làm gì? Trước kia, đã không phải chính con gây ra tai họa cho con, con cũng hối hận lắm, nên con cũng muốn chết. Bây giờ thì con không hối hận gì cả, thật thế, vì con tưởng đối với một người mà con yêu quí nhất đời, mà con cũng tưởng là yêu quí con nhất đời, vậy mà...

Ái tình bị thương đương kể lể.

Giữa lúc ấy, một thằng bé - tên nó là thằng Bôi - chạy xồng xộc vào giữa nhà vừa thở, vừa nói, như có ý khoe khoang:

– Cụ đồ ạ. Cụ có khách đấy! Một ông tây đi xe tu-bin về tận làng! Ông ấy đã đến ngõ rồi đấy!

Ông đồ hốt hoảng đứng ngay lên. Mịch cũng vội đứng lên mới kịp chạy tọt vào gian buồng bên, thì khách đã lộp cộp vào đến giại nứa rồi.

Ông đồ chạy ra thấy một người trẻ tuổi, mặt mũi, dáng điệu tỏ ra là người lịch sự lắm, thì không hiểu ra làm sao nữa, cứ đứng ngây ra nhìn, ấp úng muốn hỏi mà lưỡi líu lại. Tú Anh hỏi:

– Kính chào cụ. Xin cụ tha lỗi, có phải chính cụ là cụ đồ Uẩn không?

– Vâng, chính tôi đây.

Đáp vậy, ông đồ vẫn còn đứng ngây ra, mặt tái đi nữa. Tú Anh vội nói:

– Thưa cụ, xin cụ đừng sợ. Tôi đây không phải là người nhà nước, không phải là người mật thám của ông tuần, cũng không phải mật thám của ông huyện, về dò xét gì cụ, hay làng này đâu... Xin cụ cứ cho tôi vào nhà.

– Mời ngài vào.

– Xin phép cụ.

Không đợi mời, Tú Anh ngồi xuống phản, dang tay mời ông đồ cùng ngồi, rồi khoan thai nói nữa:

– Thưa cụ, tôi xin nói ngay rằng tôi là chủ ông Long, người sắp làm rể cụ.

Ông đồ bần thần nói:

– À, vâng.

– Tôi chính là con giai cụ nghị Hách, về đây để...

Nói đến đây, Tú Anh ngừng lại... Ông đồ nhìn khách một cách sợ hãi, lại nói:

– À, vâng.

Tú Anh tiếp:

– Vâng, chính tôi là con giai người ấy. Nhưng mà tôi không giống người ấy, tôi không bênh vực người ấy, mặc dầu người ấy là bố tôi. Chứng cớ hiển nhiên là tôi về tận đây để cứu chữa lại một điều lầm lỗi, do bố tôi đã gây ra. Bố tôi đã làm hại cụ, con cụ, cả vật chất, lẫn tinh thần. Tôi không muốn nhắc lại những điều đau khổ của cụ mà đau lòng cụ, đau lòng tôi. Ông Long đã nói với tôi rằng cô Mịch chửa. Như vậy thì... Tôi chỉ còn nghĩ được một cách... Vâng... Vả lại ông Long đã cho tôi được toàn quyền trong việc này... Chỉ có hai cách, một là đền cụ một số tiền lớn, hai là cụ sẽ là nhạc phụ của bố tôi. Vậy xin cụ cho biết ý cụ thế nào. Còn nếu cụ muốn viện cớ tôi về đây mà lại kiện tụng nữa thì tôi xin nói trước là không khi nào cụ được kiện. Vậy cụ muốn tôi phải thế nào, xin cụ cho biết.

Ông đồ lúng túng đáp:

– Tôi cũng không biết tình thế nào cả.

– Thưa cụ, ông Long đã cho tôi toàn quyền. Nếu cụ không quyết định thì tôi sẽ quyết định, ông Long đã cho phép tôi như thế.

Mịch từ buồng bên mạnh bạo bước sang, và hỏi:

– Thưa ông, quả thật anh Long tôi bảo ông thế? Anh nhìn Mịch một lúc rồi khoan thai tiếp:

– Vâng, đấy cô xem! Sự thể đã như thế thì chỉ còn một cách. Tôi sẽ phải gọi cô là dì. Dì chứ không phải chị, cô nhớ cho. Cô muốn rửa nhục cho cha mẹ, cho mình, rửa nhục với làng nước, thì chỉ còn cách lấy lẽ bố tôi mà thôi. Ông Long đã cho tôi khu xử, vậy tôi khu xử như thế.

Chương 16

Lúc ấy đã 12 giờ đêm. Long còn đi lang thang ngoài đường như người không có chỗ trọ. Tiết trời lạnh ngắt, lại thêm lún phún mưa xuân.

Các phố xá đã vắng ngắt.

Thỉnh thoảng lại thấy một người ăn mày, như một cái bóng ủ rũ ôm một manh chiếu, lờ đờ đi tìm một cái mái hiên rộng.

Bọn phu xe xếp xe hàng dài trước cửa những tiệm khiêu vũ, có những bóng điện lập lòe chiếu xanh đỏ. Từ bên trong những tiệm ấy đưa ra những điệu kèn réo rắt, bổng trầm. Bên ngoài, bọn phu xe, anh thì co ro đi lại như có vẻ trầm tư mặc tưởng, anh thì đập càng xe thình thình xuống đường, để dằn vặt cái xe, và to tiếng chửi trời, chửi đất, chửi nạn kinh tế, thành ra cũng là một thứ âm nhạc có lẽ lại còn ai oán hơn, hoặc hùng dũng hơn thứ của những đĩa kèn hát. Không bao giờ Hà Nội lại phô bày những cảnh tượng trái ngược, những sự chơi bời cực kỳ xa xỉ, bên cạnh những sự khốn khổ, khốn nạn, như lúc ấy.

Long đi gần đến trước cửa một tiệm khiêu vũ thì có đến ba mươi cái mồm đều cùng một giọng. “Mời thày lên xe! Thày đi xe!...” Không nghĩ gì đến những câu vật nài ấy, Long lắc lắc cái đầu. một người phu xe nói sau lưng chàng một cách ai oán: “Toàn lắc cả thì có chết cha người ta không!” Một người phu xe khác kêu lên: “Mẹ kiếp! Từ trưa đến giờ, được hai chuyến sáu xu!”

Tự nhiên... Long dừng chân đứng lại.. Cả bọn phu xe bấy giờ lại nhao nhao lên mời chào. Một ông phu xe già lụ khụ, khẩn khoản nói với Long bằng một giọng ăn mày: “Thầy đi cho con vài xu, lạy thày, thày làm ơn”. Long lẳng lặng bước lên ngồi xe. Ông già lật đật cài cái áo tơi cánh gà, đánh cái xe ra, rồi quay lại ra ý hỏi khách muốn đi về phía nào... Long buông thõng: “Ông muốn kéo tôi đi đâu thì kéo!”.

Vì rằng lúc ấy Long cũng không có định kiến gì cả. Chỉ biết rằng Long đã đi lang thang được nhiều đường đất lắm, không còn để ý đến phố nào vào phố nào, dễ đã có trong hai ống chân đến mười cây số rồi, nên chàng ngồi lên xe chỉ biết là hãy được khoan khoái khỏi mỏi chân. Chàng đi đâu, để làm gì, những cái ấy Long không hề nghĩ đến. Lúc ấy là lúc đứng không yên ổn, ngồi không vững vàng, nên tuy Long đi đã mỏi, cũng đã muốn về nhà, nhưng vì chợt nghĩ rằng có lẽ về với gian phòng lạnh lẽo trống rỗng, thì lại phải đến ra đi một lần nữa. Long cứ đi.

Tại sao Mịch lại cầm của nghị Hách cái giấy bạc 5 đồng? Tại sao Mịch lại để cho lão dụ vào trong xe hơi? Có thật nghị Hách hiếp... không? Có phải Mịch chửa chỉ vì nghị Hách không? Ấy đó những câu hỏi cứ làm khổ mãi Long, đã mấy hôm nay vậy.

Xe chạy được vài phố, Long mới bảo người phu: "Ông kéo tôi đến một tiệm thuốc phiện!" Mười phút sau, chiếc xe đỗ trước một cái nhà Tây hai tầng ở phố Mã Mây, Long xuống xe, đưa ông phu già một hào bạc. Ông già cảm ơn thành thực một cách đáng cảm động, làm cho Long phải hỏi:

– Cụ năm nay bao nhiêu tuổi?

– Bẩm, con đúng sáu chục rồi đấy ạ.

– Thế con cái cụ đâu?

– Bẩm, chả có mống nào cả.

Tức thì Long lại thò tay vào túi, khoắng nốt cả chỗ tiền lẻ, vừa hào vừa xu, không biết là bao nhiêu, cứ vốc cả nắm, giơ ra cho ông phu. Ông già vội đưa tay ra hứng lấy, rồi, sau khi thấy số tiền ấy là quá đáng, thì ngạc nhiên hết sức, không nhớ đến cảm ơn nữa, cứng ngây người ra không biết rằng mình thức hay ngủ mê và khách đi xe là điên hay say rượu.

Long không thèm nhìn lại, vênh vang bước vào nhà, lên thẳng gác.

Đêm hôm ấy, vì vào cuối tháng nên tiệm đông khách lắm. Hai mươi cái sập đều kín cả, đến nỗi Long không biết ngồi vào đâu. Người chủ tiệm phải thu xếp mãi mới được một cái sập cho Long.

Chàng tháo giầy, bỏ mũ rồi lên nằm dài trên khay đèn, không thèm nhìn chung quanh có những ai, y như một người nghiện đã thực thụ.

Gian phòng ấy người ta đã cố bài trí cho nó có vẻ một cái phòng Thổ Nhĩ Kỳ. Những bóng điện có chùm dua xanh, những cái sập thấp lè tè, bốn mặt tường đều có vẽ hình đen những mỹ nữ khỏa thân, trên sàn gác lại rải nệm khiến cho khách khứa đi lại, tuy như mắc cửi, mà phòng vẫn không vang tiếng giầy lộp cộp, vẫn như giẫm trên nhung.

Khách đến hút thuốc đủ hạng người: ông chủ sòng mà sở liêm phóng không thương hại, mấy cậu học trò vừa ra khỏi trường mà đã oán giận xã hội không trọng dụng nhân tài, cụ phán già không được cưới thêm vợ lẽ, ông nhà văn có sách mới bị cấm, tay chủ báo vừa thua kiện về tội phỉ báng, tay phóng viên thiếu đầu đề, cô gái nhảy vừa đánh mất nhân tình, nhà tài tử cải lương Nam kỳ không có người bao. Gian phòng lúc ấy là cả một cái xã hội thất vọng phải tan ra khói. Trong cái không khí ấm cúng ấy, thiên hạ thấy coi nhau thân yêu như người nhà, cho nên những chuyện tâm sự, những điều đau khổ, những chuyện đê nhục tưởng phải giấu kín của họ, họ cũng đem ra nói rất to. Họ nói chuyện phong tục, chuyện xã hội, chuyện mỹ thuật, chuyện chính trị nữa. Người ta kháo nhau về nhà trọc phú kia vừa dựng tượng kỷ công minh, bà chủ hiệu vàng bạc nọ, hồi xuân đánh đĩ long trời, lở đất, mà vừa được "tiết hạnh khả phong", ông sư chùa này đi hát ả đào thi... và làm những trò như thế nào, vị tiểu thư khuê các kia bị bồi săm bóc lột ra làm sao... thôi thì đủ tất cả những chuyện rừng có mạch, vách có tai, mà những cái phù hoa hào nhoáng bề ngoài, thứ nước son trưởng giả của một cái xã hội đê tiện không thể che đậy cho kín được.

Long chưa hợp ngay được với bầu không khí ồn ào ấy, tai còn đương rộn lên vì tiếng cười rộ, những cái ho khạc, những tiếng nói bô bô, những điều văng tục ghê gớm, thì một anh bồi tiêm sà ngay xuống sập, hỏi Long cần dùng bao nhiêu. Đoạn anh bồi chạy ngay đi lấy thuốc và đem về chỗ cả một ấm nước nóng giẫy. Long đưa mắt nhìn... Cuối phòng, trên một cái sập, hai bác lính da đen nằm ôm hai chị đàn bà mặc quần áo tân thời, họ co quắp lấy nhau một cách ngạo mạn, hình như chung quanh đấy không còn ai nữa. Long lấy

làm lạ không hiểu sao khách hút cũng cứ thản nhiên, không buồn nhìn đến cái cảnh tượng chướng mắt ấy. Long quay ra phía khác, thì ở đầu phòng đằng kia, một cô đầm lai, mặt mũi xanh xao nằm với một con chó tây xinh xinh, cứ vừa vỗ về con vật, như âu yếm đứa con mới đẻ, và vừa lảm nhảm nói một mình để khoe với mọi người những là: “Con nằm ngoan nhé Toto nhé con ngủ nhá... Tội nghiệp, mỗi ngày 5 hào khám bệnh, hai hào súp bò mà cứ quặt quẹo luôn...”.

Anh bồi tiêm xong, giơ cho Long thì chàng vớ lấy xe mà kéo thật mạnh. Chàng ngạc nhiên về sự người đời bị nghiện đến không sao bỏ nổi, vậy mà khói thuốc phiện nhẹ một cách vô nghĩa lý như khói giấy bản, lại không có dư vị bằng một mồi thuốc lào.

Thốt nhiên ở sập bên cạnh của Long thấy đánh thịch một cái rồi một câu văng: “... Mẹ kiếp!” nối liền ngay cái đập giường ấy Long đưa mắt nhìn... Quanh khay đèn bên ấy có một ông già vào trạc hơn thất tuần, một người độ bốn chục tuổi và hai thiếu niên âu phục cực kỳ sang. Người đứng tuổi vứt tờ báo xuống giường rồi cau mày nói:

– Mình không thể nào tưởng tượng được!

Ông già khoan thai hỏi:

– Cái gì thế?

Một người trong hai người trẻ tuổi vừa tiêm thuốc vừa cười khúc khích và hỏi:

– Ấy chết! Quan bác! Lấy điếu rồi? Còn việc gì khả dĩ làm cho bác xung thiên chi nộ đến như thế được!

Người kia đáp:

– Một thằng bốn mươi tuổi đầu rồi mà còn đi hiếp một đứa bé lên tám thì có chó không! Mình không thể nào tưởng tượng được lại có hạng người dã man đến như thế được!

...

...

...

Long như bị kim đâm vào ruột. Long nghĩ đến lúc nghị Hách hiếp Mịch trên xe hơi. Long nghĩ một cách xót xa đến cái mang trong

bụng, tang chứng rành rành về sự khoái lạc nhục thể của Mịch, lúc Mịch bị hiếp... Long đã muốn ra về. Trước khi về, Long còn ủ rũ bó gối, chờ cho chén nước nguội đi đã.

Chợt một bàn tay để vào vai Long. Chàng ngoảnh lại thì đó là Tú Anh!

– Ông đấy à? Ông Long thế này đấy à?

Long buồn rầu mà rằng:

– Vâng, thưa ông chính tôi thế này đây. Sao ông cũng lại tới đây?

– Tôi đi tìm ông đó mà?

– Sao ông lại biết tôi ở đây mà tìm?

– Khi một người đau khổ mà chưa đi tự tử, thì ắt là chỉ hút thuốc phiện.

Long đứng dậy:

– Thưa ông hay là tôi về? Ông giám đốc Đại Việt học hiệu giơ tay ngăn: - Không, ông cứ nằm xuống, tôi cũng nằm đây, tôi cũng hút như ông cho khuây khỏa! Chúng ta cần giải quyết với nhau vài câu chuyện cho xong đi thôi...

Chương 17

Anh bồi tiêm đã bị mời đi chỗ khác một cách lễ phép.

Tú Anh tháo giầy, cởi bỏ cái khăn quàng cổ, cái áo dạ ngoài, rồi nằm dài xuống sập, cầm lấy tiêm...

Thoạt đầu Long cũng ngạc nhiên về chỗ chủ mình sao lại thạo sự chơi bời như thế. Nhưng sau thấy Tú Anh cứ để rỏ thuốc xuống đèn, hoặc là để thuốc dính be bét trên mặt tẩu, tiêm đã lóng ca lóng cóng mà lại cứ muốn ra vẻ thạo đời, thì Long vừa buồn cười vừa cảm động, cho rằng chính chỉ vì cái tâm sự riêng của mình, mà chủ mình mới có thái độ và những cử động thân mật kia.

Sau một lúc lâu mà cả hai bên đều im lặng, cả tiệm hút lúc ấy lại ồn ào lên vì những câu chuyện kỳ lạ thú vị đặc biệt khác. Vì lẽ ai cũng chỉ nghĩ đến chuyện làm rầm rĩ lên, ai cũng tranh lấy nói mà không ai để tai nghe, thành thử giữa cái đống huyên náo, lang chạ ấy mà Long và Tú Anh lại thấy mình cũng như ở giữa một chỗ vắng vẻ, kín đáo, cứ nói cho khẽ thì chuyện can hệ đến đâu cũng không có một người thứ ba để ý đến.

Hồi lâu, Anh hỏi:

– Tại sao mấy bữa nay, ông không đến trường làm việc thế?

Long thú tội một cách thành thực:

– Thưa ông, chính là vì tôi muốn ông đuổi tôi ra.

– Ồ! Sao ông lại nghĩ ngộ nghĩnh như thế?

– Thưa ông, hiện nay tôi có một điều khổ tâm không thể tả được. Tôi khổ lắm, tôi giận thân, giận đời lắm, tôi muốn liều lĩnh làm một điều gì xằng bậy, một điều gì càn dỡ, chỉ cốt được hả giận mà thôi. Tôi muốn đập vỡ một cái gì, đánh đập một kẻ nào, giết một người nào, nếu không thì không thể chịu được, vì lẽ tôi không thể làm được những việc ấy, để hại người khác, nếu tôi bần cùng mà tôi muốn làm hại tôi. Tôi nghĩ để cho ông phải đuổi tôi ra, thì tôi sẽ được điêu đứng, được khổ sở một thể.

– Tư tưởng phá hoại lạ!

– Vâng, chính thế. Tôi chỉ muốn được khổ sở cho nó bõ một thể.

– Ông Long, ông điên mất rồi.

– Thưa ông chẳng phải tôi không biết như thế là điên đâu. Nhưng không hiểu vì sao tôi muốn điên lắm, không thì không chịu được nữa. Trời ơi, nếu ông có là tôi, thì ông mới hiểu được những nỗi đau đớn của tôi.

Tú Anh bùi ngùi mà rằng:

– Tôi biết lắm, tôi biết lắm, ông Long ạ. Nếu không, tôi lặn lội đi tìm ông ở một chỗ mà nếu tôi có đến thì có hại cho danh dự của tôi như thế này làm gì? Tôi dám tự phụ rằng ở trên đời nay, tôi hiểu rõ ông hơn hết thảy mọi người khác, và ông cũng nên lấy làm tự kiêu rằng có tôi là người tri kỷ nhất đời của ông, nếu ông cho thế là đáng tự kiêu.

– Xin cảm tạ...

– Ở đời này, cứ tìm lấy được một người tri kỷ cũng đã là khó lắm, ông Long ạ.

– Vâng, tôi vẫn nghĩ thế.

– Chẳng phải nói nịnh gì ông, xưa nay tôi vẫn có bụng mến ông lắm. Tôi thấy ông, tuy nghèo, nhưng mà có chí, biết tự trọng, nhân cách vào bậc thượng lưu, lại có tư tưởng nữa, nên trong bụng vẫn có muốn rằng từ cái địa vị người chủ với người làm công. Từ cái chỗ cần dùng nhau để làm việc đời, tôi muốn chúng ta sẽ trở nên thân nhau hơn nữa, cũng chỉ để làm việc đời! Ấy bản thân tôi vẫn như thế thì chẳng may lại có những sự không ra gì nó xảy ra... Ta giận thân làm gì mà oán đời làm gì? Sự đời là như thế, bao giờ cũng có cái sự gì nó xảy ra, để cho chúng ta đương sướng phải hóa ra khổ, hoặc khổ rồi thì lại phải khổ hơn trước nữa... Ai cũng chịu đựng số phận như thế, chứ chẳng cứ gì một ta đâu, nên tôi muốn khuyên ông can đảm mà chống chọi với đời. Biết lục tìm những điều khổ sở lấy một chút hạnh phúc, ấy là cái đạo của người khôn ngoan, biết hy sinh đi, biết tha thứ cho hết thảy những kẻ có tội với mình, dù trong sự hy sinh có bị nhiều mùi vị chua cay, cũng phải cứ dằn lòng mà hy sinh đi, đừng bao giờ oán giận ai nữa, đừng nên coi sự đời là to, nếu nó

thiệt hại cho mình phải coi trọng sự đời, nếu nó thiệt hại đến kẻ khác, bao giờ cũng bình tĩnh, nên luôn luôn giữ sự im lặng, vì chỉ có sự im lặng mới tỏ ra được cái khinh bỉ sự vật, vì chỉ có sự im lặng là thanh cao mà thôi, ấy mọi hành vi mà theo được một trật tự như thế thì đó là cái đạo của người quân tử...

Tú Anh đương nói một cách sốt sắng, một cách có văn vẻ, nói như một diễn giả trước một đám đông người, nói như theo thói quen, nghĩa là như một giáo sư giảng bài cho học trò - cái nghề của chàng - thì Long nhăn mặt lại, ngắt đoạn:

– Không phải tôi không hiểu được những điều nghĩa lý ấy. Không phải tôi không biết như thế là phải, là hay, khốn nhưng, thưa ông, hiện nay tôi đương là một người khổ sở trăm chiều! Tôi không muốn làm người quân tử! Tôi sợ ông càng nói thì chỉ càng phí mất những lời quí hóa ấy mà thôi. Ông vẫn nhầm tôi chứ chính tôi là một kẻ tiểu nhân lắm, tôi xin thú thật với ông như thế mà không hổ thẹn. Tôi không thể nào có lòng hy sinh và trở nên một người quân tử theo ý ông được. Vả lại... hiện nay, tôi đương là người cực kỳ chán đời, cực kỳ khinh đời. Đã thế, tôi còn cần gì nữa?

Tú Anh cười nhạt mà rằng:

– Ông tưởng thế đấy, chứ ông không chán đời và khinh đời một chút nào đâu! Ông nhầm to! Người ta, khi đã biết sự đời là đáng khinh, thì không thể còn can đảm nào mà lại sốt sắng tỏ sự phẫn uất ra cho ông, vì một người đã khinh đời là một người thản nhiên lắm, không còn có một mối cảm giác gì nữa. Vậy mà ông kêu gào đến như thế được thì ông còn yêu đời lắm. Tôi xin can ông! Sao ông lại coi sự đời to như thế? Sự đời có đáng yêu đến thế đâu? Đáng thương hại cho ông thật.

Long ngẩn người ra vì không hiểu, rồi nhăn nhó lại nói:

– Vì chung... tôi... tôi khổ quá.

– Ở đời này, ai mà không đau khổ? Ông tưởng dễ tôi đây, tôi sung sướng hơn ông đấy à?

– Ồ! Không! Ta không nên nhảy vào phạm vi triết học.

Tú Anh ngồi dậy, bất bình mà rằng:

– Tôi chỉ nói một cách thiết thực về những sự thực hiển hiện ra trước mắt ông đó mà thôi! Ông không có gia đình thì thôi, chứ nếu ông cũng có một gia đình như tôi, thì tôi xin nói thẳng rằng những cái dây liên lạc thiêng liêng nhất đời, đại khái như tình mẫu tử, tình phụ tử, tình huynh đệ chẳng hạn, cũng lắm khi chỉ đáng để xuống đất mà dí dưới gót chân! Là vì trong suốt một đời người, thể nào rồi bố mình cũng phải có điều không tốt với mình, mẹ mình thì cũng phải có điều gì ăn ở không ra sao với mình, anh chị em mình thể nào cũng phải có điều gì khốn nạn đểu cáng với mình. Tôi xin nói thẳng cho ông biết rằng, đến những điều thiêng liêng như vậy, mà rồi cũng có khi chỉ là những chuyện khôi hài, thì ở đời này không còn có cái cóc gì là đáng quí nữa, mà sự đời thật là không có nghĩa gì cả!

Im lặng một cách sợ sệt, Long nghe những lời phẫn uất ấy. Sợ nhân đó là Tú Anh trạnh nghĩ thấm thía đến gia đình, Long vội tìm một đầu để lảng chuyện ra. Rồi Long nói:

– Vâng, vì tôi không có gia đình nên tôi mới cầu cứu hạnh phúc ở ái tình, và cầu một cách khẩn khoản hơn ai... Tôi đương muốn tin cậy ở ái tình, vây mà rồi tôi phải bán tin, bán nghi, không còn biết nghĩ sao nữa.

Tú Anh dịu mặt, lại nằm xuống cạnh khay đèn. Hồi lâu Anh nói:

– Ái tình cũng không thể cho ta hạnh phúc được!

– Ô nếu như vậy thì loài người này hết đường trông cậy hay sao? Nếu được thì người ta chết cả, chứ còn ai sống được!

– Vậy mà chẳng ai chết cả! Họ đau khổ, họ không biết! Hoặc họ có biết, mà họ cứ sống. Ái tình chỉ làm khổ người ta mà thôi! Ông tưởng ái tình ban được cho ông hạnh phúc, ấy là vì ông không hiểu đời.

– Ông bi quan quá nhỉ? Sao lại thế được?

– Không, hoặc là có. Người ta đã trải cuộc đời thì phải hoài nghi, mà đã hoài nghi thì phải bi quan. Sở dĩ ông còn tin được ở ái tình, một là vì ông hãy còn trẻ tuổi, hai là vì bọn văn sĩ mê hoặc ông. Ông văn sĩ chỉ đi mô tả những cuộc thảm tình, những cuộc tơ duyên lỡ dở, những câu chuyện khổ sở điêu đứng, hình như nếu họ mà lấy

được nhau thì họ sung sướng bồng lai! Nếu bọn văn sĩ bây giờ chịu viết những chuyện tình rồi cho họ lấy nhau đi, rồi cho họ ghen nhau, giận nhau đi, thì mới chứng thực rằng ái tình chỉ làm cho con người ta khổ sở. Mà nào chỉ có thế! Lại còn cãi nhau, đánh nhau, phụ nhau, rồi giết nhau, chồng ăn chả, vợ ăn nem, hoặc là sống chung với nhau để khinh bỉ thù hằn lẫn nhau. Nào có ông văn sĩ nào là tả đúng sự đời và bảo được cho mọi người rằng ái tình là một điều không bõ để ý!

– Nếu mải nghe ông, thôi thì không còn ai thiết gì đến sự đời nữa.

– Thì trước sau, tôi chỉ muốn cho ông không thiết gì đến sự đời! Mà tôi mong rằng ông đừng tin đàn bà! Hoặc là ông ngồi trong văn phòng, hoặc là ông ra ngoài phố, mắt ông, tai ông lúc nào ông cũng chỉ thấy sự dâm đãng đội lốt Văn chương mỹ thuật mà thôi. Văn chương sách vở khiêu dâm, phim ảnh khiêu dâm, nhà hát khiêu dâm, tranh ảnh khiêu dâm, phòng khiêu vũ, nhà săm, những quân phu xe bảo ông đi lấy sự trinh tiết của mọi hạng phụ nữ bằng năm đồng, ba đồng, âm nhạc cũng khiêu dâm, những mốt y phục lại càng ngày càng khiêu dâm, nói tóm lại thì bao nhiêu cái xô đẩy người ta vào vòng thương luân bại lý! Ông có thấy rằng chúng ta đang đắm đuối ngập lụt đến cổ vì vũng bùn lầy dâm đãng đó không? Ông vẫn còn tin được đàn bà và ái tình đó à?

Long trầm ngâm nghĩ ngợi, càng thấy những lý luận ấy là đúng sự thật. Nhưng chàng cũng nói:

– Trường hợp của tôi không dính dáng gì đến những điều ông vừa buộc tội.

– Đó là ông chưa nghĩ kỹ. Tình là dây oan, cổ nhân không nói sai đâu. Trong khi yêu, người ta chỉ nghĩ đến chữ chung tình. Vậy mà tôi, tôi có thể cam đoan với ông rằng, không một người đàn bà nào lại chung tình với một người đàn ông nào cả. Ông thử xét ngay chính ông mà xem! Khi có một người yêu rồi, sau khi đã tâm tâm niệm niệm, quyết chung tình với ý chung nhân rồi, cũng đôi khi ông bị sức cao hứng của tâm hồn nó lôi cuốn đi, khiến ông quên bẵng người yêu mà mơ màng đến một người khác, tôi dám chắc như thế!

– ...

– Có thế không thì công nhận đi!

– Vâng, cũng có thế thật.

– Ấy đấy, chính ông, chưa chi ông đã không chung tình rồi! Như vậy, ông cầu sao được lòng chung tình ở một người đàn bà? Người ta cũng giống ông, vì ở dưới này bọn phàm trần chúng ta, giống nhau tất. Tôi không nói rõ tên tuổi và chỗ ở một cặp giai gái kia, yêu nhau tưởng chết mà rồi người đàn bà bỏ người chồng, đi theo một kẻ tồi hơn chồng. Tôi cũng không vạch mặt chỉ tên một mỹ nhân tuyệt đẹp chung tình có một chồng chết thì khóc chồng năm năm trời tưởng chừng không sống được nữa, thế mà một buổi sáng kia, tươi cười hớn hở bước lên xe hòm cưới của một người chồng thứ hai... Tôi không đếm xỉa đến những hạng lẳng lơ dâm đãng có chồng con đi ngủ với giai, hoặc là bọn gái tân thời có cái quan niệm mới lạ rằng yêu ai thì chỉ bắt nhân tình cho có vẻ sang trọng thôi còn lấy hẳn ai thì là vì muốn trả thù người ấy... Tôi không muốn nói đến những hạng ấy, e rằng mang tiếng cố ý dọa nạt ông. Nhưng mà tôi có thể lấy riêng ra một người đàn bà có học thức, có nhan sắc, có đức hạnh, một người đàn bà đáng làm gương mẫu cho đời, một buổi chiều thu kia, ngồi trên bao lơn đan áo rét cho chồng, trông ra cánh đồng và con đường um tùm vắng vẻ, tâm trạng nao nao lên, bao nhiêu thì tình, thì tứ, trong lòng như sóng cuốn, rồi chợt ở dưới đường có một chàng diện mạo thanh tao, y phục lịch sự, vừa đi vừa quay cổ nhìn lên, rồi người đàn bà cúi mặt xuống, để cho khách qua đường phải quay lại nhìn lần thứ hai, và bắt được quả tang là mỹ nhân trên bao lơn cũng có nhìn theo mình, rồi khách qua đường phải giữ vẻ con nhà giáo dục mà lững thững bước đi không dám nhìn lại nữa, và, do thế, người đàn bà, trong một phút xúc động, đã thấy kẻ qua đường là hơn chồng mình, rồi chợt nghĩ đến những điều nhỏ nhen của chồng trong cuộc đời sống chung với chồng, rồi mơ màng, so sánh, oán giận, rồi lim dim cặp mắt lại, trong một phút đã tưởng tượng một cảnh gia đình khác mà mình được người khách lạ nâng niu chiều chuộng hơn chồng, phải, dù chỉ là trong một phút mơ mộng nữa, dù là trong cả một đời chỉ có một phút như thế kia, thì ấy là người vợ hiền ấy cũng đã phụ chồng rồi, là cuộc nhân duyên ấy

cũng là bị vết ô tỳ làm hoen bẩn rồi, mà sự chung tình không còn có nữa! Ấy đó, bộ mặt thật của ái tình mà tôi đã hé mở cho ông xem...

Tú Anh nói xong thì thở dài một cái ra vẻ chán chường, mặt lộ ra sự đau đớn, sự buồn rầu, sự chán nản, sự khổ não, y như một người chồng bị vợ lừa, hay là người đã đau khổ vì tình vậy.

Những ngôn ngữ, cử chỉ ấy, Long hiểu một cách rất thấm thía. Chàng thấy không nên ghen Mịch, nghi Mịch nữa. Chàng bắt đầu cảm thấy đàn bà là khó tin. Rồi thì chàng thấy cuộc đời trống trải. Đương đau khổ mà được thôi, không phải đau khổ nữa, như thế Long cũng chẳng thấy sung sướng gì. Long bất giác lại lấy làm tiếc, giá Tú Anh đứng nói thế, cứ mặc chàng ngu dốt để mà có thể đau khổ thì hơn... Long thấy không thể yêu được Mịch nữa, và nếu có phải lấy Mịch thì chỉ vì bổn phận, “Ta không nên cần đến ái tình vì ta đã phải ngờ vực ái tình. Ấy là ta sẽ lấy vợ cũng như trăm nghìn người khác vậy”. Nghĩ thế, Long muốn về, vì lẽ gì Tú Anh đi tìm mình ở đây. Long hỏi:

– Bây giờ đã mấy giờ đêm rồi, thưa ông?

– Cũng khuya lắm rồi. Để tôi nói xong mọi điều dự định của tôi, chúng ta về nghỉ. Đây này, tôi xin nói thẳng ngay rằng xưa nay tôi vẫn muốn gả em tôi cho ông. Vì lẽ ấy, tôi đã để ông về ấp và xuống cảng, để ông biết rõ gia thế nhà tôi, ông nên biết như thế. Vậy tôi có hai con em đấy, tùy ông ưng, đứa nào cũng được. Tôi thấy ông nghèo, chưa có tiền, nhưng nếu có, chắc là sẽ biết dùng tiền. Người ta đã có tiền, lại có bụng tốt, thì dễ trở nên hay... Rồi trong cuộc đời, thể nào chúng ta cũng còn bắt tay vào việc gì khác thường với nhau... Tôi xin nói trước là chưa chắc em tôi đã cho ông hưởng hạnh phúc đâu, vì tôi đã khuyên ông chớ nên hi vọng ở đàn bà. Ông chỉ biết rằng, ông lấy em tôi, thì ông có vợ, cũng như người khác có vợ, thế thôi. Còn việc cô Mịch, ông chớ nghĩ đến nữa...

Long nghe đến đấy bỗng thấy vui vẻ, mừng rỡ trong lòng. Nhưng chợt nghĩ đến Mịch, Long lại tự trách mình hèn hạ quá. Nhưng Long không đủ thời giờ vấn tâm, vì Tú Anh đã lại tiếp:

– Tôi đã về Quỳnh Thôn thu xếp xong chuyện rồi!

Long hãi hùng hỏi:

– Ông? Ông đã về...?

– Phải! Tôi đã trông thấy sự sa sút nhà cụ đồ, sự đau khổ của cô Mịch, sự cả cái nhà ấy bị cả làng khinh miệt, lục tội, phỉ báng! Tôi căm giận hộ ông đồ lắm! Cô Mịch cần phải lấy chồng giầu để mà rửa hờn! Người ta lấy ông, thì bị ông làm khổ, làm nhục mà thôi! Mà đứa bé trong bụng ấy, em tôi. Vậy thì số phận cô Mịch như thế, không vì lẽ gì đứa bé lại là con ông được!

Long rền rĩ.

– Trời ơi, không ngờ cơ sự lại xoay ra đến.

Thật bất ngờ.

Long nói rồi cúi mặt xuống. Tú Anh nhìn trộm Long, lại nói:

– Ông tiếc cái gì? Người ta yêu quí gì ông?

Long trợn mắt, thở hồng hộc mà hỏi:

– Sao? Ông nói gì? Họ không có tình với tôi nữa hay sao?

Anh gật đầu một cách vụng dại, làm cho Long nôn nao lên:

– Không! Không phải thế! Giời ơi! Tôi van ông! Không phải thế, có phải thế không? Ồ! Không! Ông nói dối! Tôi van ông, xin ông nói thật cho! Tôi van ông. Ồ, có đời nào! Đời nào con Mịch lại ăn ở như thế với tôi được!

Nhưng Tú Anh bình tĩnh đáp:

– Tôi xin đem danh dự tôi ra mà thề.

Chương 18

Buổi chiều hôm ấy, Mịch ngồi ủ rũ vá lại cái áo cánh rách ở giữa sân. Lúc ấy, ông đồ đương họp việc làng ở đình. Bà đồ cũng bận rộn về việc hầu hạ các cụ ngoài ấy.

Cái áo cánh rách càng khiến cho Mịch thấm thía nghĩ đến cảnh nghèo. Mịch bồi hồi nghĩ lại bữa ấy, đêm rằm tháng giêng, giữa lúc đi bới khoai trộm mà gặp Long. Mịch rất hối hận giận mình sao đã quá thật thà đến nỗi thú thật với Long là đi ăn trộm để cho bị Long khinh. Mịch yên trí rằng từ đó trở đi, Long hết lòng khinh rẻ Mịch, và có lẽ cả gia đình nhà Mịch nữa.

Nếu không thế, sao Long lại hỏi: “Tại sao lại cầm của nó cái giấy bạc năm đồng? Một bó rạ mà lại bán những năm đồng à?”

Ngay lúc ấy, không hiểu sao Mịch lại ắng cổ ra, không nói gì được nữa. Giá có nói rõ những lời lẽ thương xót dân nghèo của nghị Hách bữa ấy, nó khiến cho Mịch tin và lập tức nhận tiền, thì Long ắt cũng chẳng chịu cho là lọt tai.

Mịch giật mình hoảng sợ khi thấy Long cũng vặn mình y như quan huyện. Mịch hối hận vô cùng, đau khổ vô cùng về cái tội dại dột, cái dại dột tưởng không can chi, mà thực ra, đã làm hại cả một đời Mịch, và hơn nữa, đã làm cho Mịch trong cảnh ngộ tình ngay lý gian, nói toàn những lời rất phạm đến lòng tự ái của Mịch. Thói thường, sau khi người ta chủ tâm phải tự mình giận mình nhiều quá, không còn biết sao nữa, thì người ta phải vô tâm mà giận đến kẻ khác, cho nó khuây khỏa sự hối hận đi. Do lẽ ấy, sức liên tưởng đưa Mịch lại cái thời gian mà Long đã có những hành vi, cử động khiếm nhã. Mịch thấy Long không hiểu cho mình, vô lý, tàn nhẫn, đáng giận! Vậy mà xưa kia, Mịch vẫn nhầm mãi Long! Thì ra chỉ vì Mịch nghèo nên mới tham tiền, nên mới mắc bẫy, nên mới bị hà hiếp nên mới bị thua kiện, nên mới chịu oan. Chỉ vì nghèo! Nỗi oan thống khổ, không nói được với ai cả, vậy mà người chồng là người tri kỷ độc

nhất vô nhị trong đời mình, không những đã không hiểu cho mình, lại còn đi khinh rẻ mình nữa!

Nghĩ như vậy, Mịch thấy đối với Long chỉ còn có căm hờn.

Rồi Mịch nghĩ đến ông chủ của Long... Một người lịch sự, tử tế, đứng đắn, ăn ở đâu ra đấy, có vẻ thận trọng sự đời lắm, có vẻ hiền nhân quân tử lắm, mặc dầu là con giai một lão già đểu giả, dâm đãng. Vậy mà người ấy đã tự liệt vào hàng con cái của Mịch, sẽ gọi Mịch là dì! Cái thai trong bụng Mịch, sau này sẽ là em ruột người ấy, sẽ hưởng mọi điều sang trọng, lịch sự, sẽ hấp thụ sự giáo dục của người ấy, thì hẳn là hơn phải làm một đứa con của Long. Không phải cùng máu mủ... lại còn như cái gai trước mắt một người bố không phải là bố mình, lại luôn luôn khêu gợi cái cuộc hiếp dâm kinh tởm kia hẳn rồi đứa hài nhi sẽ suốt đời bị Long đày đọa trong những cơn ngứa ghẻ hờn ghen.

Sau khi thấy nói rằng Long đã cho người ta toàn quyền khu xử mọi việc, ông đồ đáp đại khái: “Vâng, nếu chính cậu Long cậu ấy đã chán con bé cháu thì hẳn là nó phải lấy người khác. Mà tất nhiên khi phải trong cảnh bó buộc lấy người khác, thì còn gì cho bằng con bé cháu nó về với cụ Nghị nhà! Nếu ông khu xử cho như thế, thì tôi cũng xin vâng. Con bé cháu như thế cũng là an phận, thôi thì tôi cũng cho rằng mọi việc trên đời này đều có tiền định cả, nhất là khi con bé cháu lại... lại... do thế mà có mang”. Mịch cho bố mình đáp như vậy là rất phải. Khi người ta đã chán mình, khinh mình, mà lại không phải lỗi ở mình, thì việc gì mình phải cần đến người ta nữa? Nghĩ thế xong, Mịch lại nhớ đến những lời cô thày bói toán cho Mịch về đường phu tử, những là lấy chồng giàu, những là tiền dâm hậu thú mới ra vợ chồng, vân vân... Từ đấy mà đi, tự trong thâm tâm của Mịch, Mịch tin rằng người ta có số mệnh, và cái số kiếp của Mịch đã như thế thì Mịch không thể cưỡng lại với trời được nữa.

Chỉ có bà đồ là hơi đáng trách. Sau khi nhận được tin ấy, không kịp suy nghĩ trước sau gì cả, bà đồ đã tấp tểnh mừng thầm. Sự vui mừng của bà hiện ra nét mặt, lời nói, dáng đi... Bà sung sướng vì tưởng Mịch đã bị hại một đời, mà hóa ra sung sướng một đời. Cái con người quyền thế và giàu có nhất tỉnh, mà ai cũng phải sợ, mà ai cũng không kiện nổi, nay mai sẽ đem vài chục cái xe tu-bin về giạm

hỏi con bà hẳn hoi. Rồi thì cả làng sẽ ngậm miệng hến. Rồi thì sẽ vô phúc cho những đứa đã bảo bà là vô phúc, đến nỗi con gái bà bị hiếp dâm. Rồi thì khổ cho những đứa chê bai, khinh bỉ, cho những đứa đã làm nhục bà. Tuy bà không biết biên sổ nhưng bà cũng biên sổ ngay vào trong bụng: nào là con mẹ đám Nhen nói kháy bà ra sao, nào là con mẹ đĩ Tốp nói xấu bà ra sao, vân vân... Con gái bà lấy chồng giàu! Những đứa ấy rồi thì nhục nhã với bà, rồi thì điêu đứng với bà. Nếu chúng có khốn khổ khốn nạn, mà đến vay bà thì bà cho vay ngay, để mà khinh bỉ lại chúng, bắt chúng phải luồn lụy, lạy lục, cho bõ... Nên dù khi ông đồ Uẩn mới kịp nói: “này cái lão nghị ấy muốn cưới con Mịch làm lẽ đấy...” thì bà đồ hí hửng hỏi ngay: “Làm lẽ thứ mấy?” Rồi bà chỉ nói: “Thế thì may lắm rồi còn gì! Thế mới biết thày bói toán đúng quá nhỉ!”. Tuyệt nhiên bà không còn nhớ gì đến Long. Mịch rất lấy làm bất mãn về chỗ ấy, Mịch thấy mẹ mình như là hèn hạ quá, nhẫn tâm quá.

Nhưng đàn bà thường nhỏ nhen như vậy, phải đâu có học thức gì, mà đáng trách!

Chỉ có ông đồ là chín chắn. Ông đã nói: “Chỉ hơi phiền một nỗi là người ta giàu có mà thôi. Chứ giá nếu họ nghèo khó hơn anh Long, thì việc tao nhận lời thật là hoàn hảo, và không sợ gì miệng tiếng”. Mịch thấy rằng bố mình chỉ thận trọng nhất đến sự trinh tiết của mình. Vả lại chính Mịch, Mịch cũng thấy rằng đời người đàn bà chỉ cốt có ở sự nhỏ mọn ấy.

Trong một phút, Mịch thấy rằng... không nên vì một lẽ gì mà buồn bã vẩn vơ.

Khốn nỗi cái lương tâm của con người ta không để người ta triết lý một cách ích kỷ như thế. Người ta không phải hễ nghĩ ra được những lý luận an ủi mình là đã quả nhiên tìm được sự an ủi trong lòng người ta, đã nghĩ ngợi thì phải có nghĩ đi và nghĩ lại. Mịch vẫn thấy đối với Long như thế là không nên... Không phải cô gái quê thấy mình, hay gia đình nhà mình đã xử tệ với Long. Không phải là cô gái quê không biết Long đã khinh rẻ mình vô cùng. Nhưng mà cô gái quê còn nghĩ được ra rằng tất phải có nguyên cớ gì, người ta mới dám rẻ rúng mình, miệt thị mình đến như thế được. Nên dẫu thấy rằng việc nhận lời của bố là có lý lắm, là phải lắm, mà Mịch vẫn

coi như là việc ấy hình như không tốt, nó thế nào ấy, nó làm sao ấy, khó nói lắm, trăm nghìn ý nghĩ rối loạn, phấn khởi và phẫn uất, dịu dàng và tê tái, an ủi và liều lĩnh, thay lượt nhau mà giày vò cô gái quê. Mịch thấy rờn rợn như đêm khuya bị lạc đường ở một nơi có ma, có yêu, hay là đứng trên một cành cây cao chót vót, nhìn xuống mà thấy chóng mặt vậy.

Mịch không dám nghĩ ngợi gì nữa.

Vá xong cái áo, Mịch ngồi thừ người ra. Tự nhiên Mịch nhìn xuống bụng. Sự trông thấy cái kết quả ấy, khiến Mịch nhớ lại nguyên nhân. Mịch thấy hiện ra rõ ràng trong óc cái hình ảnh một lão nghị Hách phũ phàng nhưng mà nay mai lấy Mịch chắc phải ăn ở khác hẳn. Mịch chợt nhớ đến lúc từ con gái mà trở nên đàn bà, trên chiếc xe hơi. Cái lúc ấy thật là gớm ghiếc, thật là bẩn thỉu thật là đau đớn, nhưng trong cơn đau đớn không phải là không có một thứ khoái lạc trong xác thịt nó làm cho đỡ thấy đau... Xưa kia, cũng đôi khi chợt Mịch hơi nhớ lúc ấy, song sự hổ thẹn xua đuổi ý nghĩ ấy đi ngay. Nhưng mà từ nay trở đi người kia sẽ là chồng của Mịch, thì Mịch hẳn là có quyền nhớ lại những phút có cái cảm giác mới lạ nhất đời mà không là phạm tội lỗi gì cả. Trong lúc này, con vật đã nổi dậy trong lòng cô gái quê mập mạp, trẻ trung, đương thì... Mịch nhớ lại lúc ấy một cách say sưa như người háu đói vậy.

Thốt nhiên sau lưng Mịch thấy có tiếng gót giầy. Mịch giật mình, nhìn lại thì đó là Long! Hai má của Mịch bỗng đâu đỏ bừng lên như những lúc thổi lửa, Mịch xấu hổ vô cùng. Long nhìn Mịch một cách đăm đăm, làm cho Mịch nghĩ rằng Long đoán nổi ý nghĩ bẩn thỉu của Mịch vậy. Thật là... quả tang! Mịch bưng mặt chạy tọt xuống bếp.

Long thấy cử chỉ ấy thật quái lạ. Chưa bao giờ trước mặt Long, Mịch có dáng điệu co quắp lúng túng như thế. Nhất là Long vốn là người đa nghi, nên càng thấy Mịch thật là quái lạ, thật là bất chính, thật là đốn mạt, thật là gở cho gia đình.

Long về là vì không tin hẳn lời cam đoan của Tú Anh. Long nhất quyết không thể chịu ngay rằng người ta lại thay lòng đổi dạ đến thế được. Muốn khỏi phải bán tin, bán nghi, thì chàng về, mong phán đoán cho đúng mọi sự, sau khi được tai nghe mắt thấy... Long hy

vọng rằng Mịch sẽ khóc lóc với chàng thì chàng sẽ lại yêu thương Mịch như xưa...

Thì Long đã thấy như thế!

Mịch lui xuống bếp để Long đứng tưng hửng giữa sân. Thật là quái lạ! Trong óc Long, một nghìn mối nghi ngờ, căm hờn và ghen giận nổi sôi lên... Long thấy lộn ruột, lộn ruột lắm. Mà lúc ấy, nhà vắng vẻ chứ bảo Mịch phải sợ ai, nên thẹn thùng gì!

Điên ruột lên, Long lấy giọng quyền hành gọi:

– Mịch!

Không thấy đáp, Long chạy sộc xuống bếp, thì Mịch bước giật lùi, chạy vòng đằng sau chuồng lợn. Long muốn chạy rấn mấy bước nữa, để kéo Mịch lại, để tát cho Mịch mấy cái, nhưng chợt trông thấy một nồi nước tiểu nên Long lại thôi. Chàng đứng thừ ra, chóng mặt lắm, chỉ muốn ngã... Chàng thấy lời Tú Anh thuật lại là đáng tin cả trăm phần trăm rồi. Trước kia chàng vẫn không tin, song, bây giờ làm thế nào mà lại vẫn không tin lời nói của Tú Anh cho được?

– Con khốn nạn! Mày có lên ngay đây không?

Đứng sau một cây chuối, Mịch ngẩn người ra cũng ngạc nhiên về giọng sỗ sàng ấy hết sức.

Trong lúc tâm thần bất định, Mịch nói mà không nghĩ:

– Anh... anh muốn hỏi gì, thì thày còn ở ngoài đình.

Tức khắc Long quay ra, cắm đầu cắm cổ!... Long như người hóa điên. Chàng vấp phải một đứa bé. Đứa bé ngã, Long cũng không nâng nó dậy.

Một con chó xồ ra trước một cái cổng... tức thì phốc một cái, mũi giầy tây của Long trúng mồm con vật làm con vật lặng đi. Long vấp luôn phải một bà già, cũng không xin lỗi. Một vài cành tre khô chìa ra ngõ cho chàng vướng má phải. Long không lau chỗ máu ở má, vì cũng không thấy đau. Trông thấy đình, Long lượn đi lối cổng sau, vì trước cửa đình bọn trẻ con xem chèo và đánh thò lò đông quá. Đến bên một cái cột lớn ở gian nhà hậu, Long rón rén nhìn vào... Long có ý muốn xem ông đồ ngồi ở đâu, rồi sẽ nhờ người khẽ mời hộ ông đồ

ra. Trong đình lúc ấy vang ầm lên những lời bàn tán và cãi nhau. Giọng người nào cũng lè nhè những hơi rượu.

– Anh nào còn nói nữa thì ông đánh dập cổ xuống đấy!

– Thằng nào cấm ông, thì ông chẻ xác ra!

– Chỗ này là chỗ việc làng, chúng mày không được đem chuyện riêng nhà người ta ra mà bới móc!

– Thế thằng nào đả động đến trước?

– Chó khơi mào ra trước đây thì có!

Long lắng tai nghe chỉ thấy ồn ào lên. Chợt có một người nói to hơn cả:

– Ừ! Người ta có con thì người ta gả cho ai thì người ta gả, miễn là có đủ tiền cheo thì thôi! Ừ! thì người ta gả cho ông nghị đấy, gả cho người mà cả làng này kiện không nổi đấy! Ừ, thì lão nghị Hách sẽ là rể làng này đấy thì làm sao? Các anh chõ mõm vào làm gì? Ông truyền đời cho chúng mày biết rằng nó chỉ làm rể làng độ ba hôm thì sẽ khối thằng lại không vác rá đến vay gạo nó, ông chớ kể! Đừng có kháy nhau mà mai sau hôi mồm!

Đến giọng ông đồ Uẩn, một thứ giọng sợ sệt, khổ não:

– Thôi ông chánh tôi van ông! Ấy tôi là trước sau tôi không có dám nói gì cả đấy! Xin ông cũng đừng bênh vực tôi, rồi lỡ ra lại thêm điều đẻ chuyện ra, thì phiền lắm.

– Ờ! ờ! thế ông đã nhận lời của nghị Hách chưa?

– Bẩm tôi đã nhận ngay rồi.

– Vậy thì đừng có ai nói gì vào việc ấy nữa!

– Vâng, xin đừng ai nói gì vào việc ấy nữa.

Long nghe ba câu nói của ông đồ xong, ngán ngẩm quay đi. Thật là chính mắt Long đã trông thấy, chính tai Long đã nghe thấy.

Chàng tự trách mình sao còn quá thật thà mà lại bỏ về Quỳnh Thôn. Nhưng chàng lại tự an ủi ngay, cho rằng có về một chuyến cuối cùng như thế thì mới khỏi áy náy, sau này có sự gì thì cũng không phải hối hận.

Long cắm cổ ra khỏi làng.

Chàng vừa đi vừa lẩm bẩm “Đồ khốn nạn! Bố khốn nạn, con khốn nạn”. Rồi Long tự chế giễu mình cho mình là khôi hài khi chưa dám tin lời Tú Anh, chàng rắp tâm về kể lể mọi điều uất giận với Mịch và xin Mịch tha cho những điều càn giỡ khi xưa, Long thấy mình ngu ngốc lạ lùng. Cái sự tham vàng phụ ngãi của cha con thị Mịch như vậy là hiển nhiên lắm rồi! Từ rày mà đi là Long không còn phải đau khổ gì nữa, không còn phải ân hận gì nữa, không còn phải nhớ nhung thương tiếc gì nữa. Long cũng có chút ít ngạc nhiên về sự thay lòng đổi dạ quá đỗi đột ngột của con người ta. Long bàng hoàng thấy rằng những sự bất ngờ, những điều không ai tưởng tượng là sẽ xảy ra được, thì vẫn cứ xảy ra luôn luôn, trái hẳn với ý nghĩ của thiên hạ.

Long cảm thấy Tú Anh là thâm trầm, là hiểu đời vô cùng. Chàng thấy đời là đáng chán lắm không còn tin ai được nữa.

Một chiếc xe ô tô ca phăng phăng trên đường nhựa... Như cái máy, Long ra hiệu cho cái máy ấy dừng lại. Lúc bước chân lên xe rồi, bụng chàng vẫn còn lẩn quẩn những ý nghĩ khinh bỉ lão đồ Quỳnh Thôn.

Cho nên hành khách trên xe hơi, khi thấy người thiếu niên vừa bước lên xe xong là lầm bầm: “Đồ khốn nạn! Một lũ khốn nạn!” rồi lại ngồi trầm ngâm khoanh tay: thì ai cũng ngẩn người ra như người ta phải lạ lùng, khi thấy một người điên rồ như thế.

Chương 19

Mịch bàng hoàng, ngơ ngác nhìn quanh như vừa tỉnh một giấc mộng. Trong cuộc đời gái quê thanh bần của Mịch, quả nhiên một sự phi thường đã xảy ra. Mịch chưa dám chắc đó là hạnh phúc hay chông gai, song cứ kể về phi thường thì quả thật những điều như thế đã phi thường lắm.

Mịch đã ù tai về tiếng máy xe hơi, tiếng pháo nổ ran, tiếng giầy nện vào thang gác lúc rạp hát hạ lớp màn cuối cùng, tiếng cốc tách chạm nhau, tiếng cười nói bông lơn chưa hề nghe thấy. Mịch đã choáng mắt lên vì ánh sáng phản chiếu từ những miếng kền, miếng kính của hơn mười chiếc xe hơi, màu hoa đào của những gối chăn, màu xanh, đỏ, tím, vàng, lòe loẹt của những người đi đón dâu đẹp như tiên nga, màu hớn hở nghìn tía muôn hồng của những dây hoa xếp quanh cái xe hòm, mà Mịch đã bước lên, ngồi từ Quỳnh Thôn về đến Hà Nội. Khứu quan của Mịch đã bị kích động dữ dội về những mùi thơm ngào ngạt ở quần áo hai người đàn bà nhan sắc choáng lộn, quần áo kỳ lạ, ngồi kèm hai bên Mịch, tuy vẫn cười đùa với Mịch đấy nhưng mà Mịch vẫn sợ hãi, kính trọng một cách băn khoăn.

Thật là một giấc mộng.

Bây giờ, tâm hồn đã thư thái, Mịch mới kịp nhìn kỹ gian phòng. Cái giường Mịch ngồi là một thứ giường lạ mắt lùn tìn tịt, ngồi vào y như là ngồi xuống đất, có chăn gối mới, có nệm rất êm. Sau lưng Mịch, một cái gương to bằng cả một cái giường, khiến cho thoạt đầu lúc mới nhìn vào, Mịch phải tưởng là bên kia cũng có một gian phòng bày tiện như thế. Một đôi ngà voi chổng ngược, trấn ngay bộ bàn ghế, cũng lùn tịt ngay ở cửa phòng vào. Trên một cái dàn, một con trĩ đuôi dài, trông như thật, không biết thật hay là giả, do ai làm khéo đến như thế, cứ nhìn Mịch trừng trừng không thôi. Bốn bức tường thì nào là đĩa cổ nào là sừng hươu, nào là con dao, cái

kiếm... Lại có mấy bức về đàn bà trần truồng trông đến lạ, không biết ai lại đi treo như thế, không biết treo như thế để làm gì.

Nhìn lại sau lưng, Mịch thấy một người đàn bà mặc áo vải rồng, quần lĩnh, đứng lễ phép như chờ Mịch sai bảo, trông giàu có chẳng kém gì cô con gái ông chánh hội làng Quỳnh Thôn!

Mịch chợt giật mình, nhưng sau khi thấy ngay rằng áo cánh của mình, cũng may bằng lụa, cái khăn chít trên đầu cũng bằng đoạn Vân Nam, cái áo dài lại bằng nhung đen, đôi giầy lại có thêm phượng múa, lại thêm tay có vòng, tai có hoa, cổ nặng trĩu những hạt vàng nên Mịch yên tâm ngay.

Giữa hoàn cảnh ấy, trong sự trang sức ấy, Mịch không hiểu bỗng đâu nao nao lên sung sướng, hình như Mịch có một thế lực gì với đời rồi vậy.

Rồi Mịch chợt nghĩ đến những nghi lễ của cuộc hôn nhân.

Năm hôn trước đây, người ta đã về Quỳnh Thôn với ba chiếc xe hơi, với mấy nghìn cau, mấy trăm bánh và ba trăm bạc.

Ngày hôm ấy cả làng đã nhao lên rồi.

Hai hôm sau nữa thì trước sân nhà ông đồ đã có một bọn giai làng ngồi chống rạp. Rồi sáu con lợn theo nhau mà chết để giữ mấy vạn con ruồi của làng Quỳnh Thôn. Dư luận của làng bỗng xoay đổi hẳn.

Những người đã chửi xỏ bà đồ Uẩn một cách hèn mạt nhất, thì lại là những người làm giúp một cách hăng hái nhất. Tuy nhiên cũng có vài gia đình mà sự căm hờn đã ngăn không cho đến để nốc rượu và thi hơi. Khốn thay, tuy không đến lấy lệ vậy thôi, chứ thực ra, họ đứng bên ngoài cái rào găng, mà chuyền tay nhau phỗng hàng rá thịt một.

Mịch nghĩ như vậy mà sung sướng, muốn kiêu căng vô cùng... Nhưng mà... hôm đón dâu chính chàng rể không về, cái bàn thờ tổ tiên chỉ được có Mịch cúi đầu lễ mấy cái. Đám cưới thì long trọng lạ lùng, danh giá lạ lùng, duy có chỗ không thấy chàng rể là đáng bực mình một chút mà thôi. Hình như ông đồ buồn vì điều ấy lắm. Hình như cả làng bàn tán về chỗ ấy dữ dội lắm... Chả biết có thật không? Trong lúc bối rối cuống quít, Mịch không hiểu gì cả. Để nay mai sẽ

hỏi xem sự xảy ra là thế nào... Như vậy thì ra cũng chưa nên kiêu căng vội.

Đương phân vân nghĩ như thế, Mịch chợt thấy có tiếng gót giầy nện vào bậc thang. Đó là người con người vợ trước, tức là cậu cả con bà cả vậy.

Tú Anh tươi cười đến bên cạnh giường mà rằng:

– Thưa dì, tôi xin kính chào dì.

Mịch đáp rất lễ phép:

– Không dám, lạy ông.

– Ấy chết, tôi đây chỉ là con bà cả, dì đừng gọi thế.

– Vâng.

Mịch đáp thế rồi không biết nên nói năng sao nữa.

Tú Anh lại nói:

– Cái nhà này, từ nay trở đi, là nhà riêng của dì.

– Vâng.

– Phố này là phố Quán Thánh ở Hà Nội.

– Dạ, vâng.

– Dì đừng lấy làm lạ nhé, ấy nhà tôi là như thế. Chồng một nơi, vợ một nơi, bố một nơi, con một nơi nhưng mà đã có xe hơi thì xa mà cũng là gần.

– Vâng.

– Chờ khi dì mãn nguyệt khai hoa xong, có muốn về trại với thày tôi ở tỉnh trên, thì tùy ý.

– Vâng.

– Rồi ít lâu nữa, tôi sẽ mời ông cụ đồ, bà cụ đồ ra đây ở chơi với dì vài tháng cho vui.

– Vâng.

– Dì cứ nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt.

– Vâng, được ạ.

Tú Anh đến đây, ngồi xuống một cái ghế, bảo người hầu:

– Con sen!

– Dạ!

– Sao mày không rót nước bà xơi?

– Vâng ạ.

– Mày hầu hạ bà phải cho ngoan ngoãn lễ phép.

– Vâng.

Tú Anh quay lại nói với Mịch:

– Nó sẽ làm cơm và hầu hạ dì. Còn tôi, thỉnh thoảng tôi cũng xin đến thăm dì luôn.

– Vâng.

– Tôi cũng xin nói trước cho dì biết tính nết thày tôi, để dì liệu mà chiều chồng. Thày tôi là người nóng nảy lắm, mà hay có tính lỗ mãng một chút.

– Vâng.

– Tuy vậy, thày tôi cũng là người tốt lắm.

– Vâng.

– Còn đối với mẹ tôi, cũng không khó khăn gì, vì mẹ tôi không ở đây, mà ở Hải Phòng, có khi còn gặp nhau thì dì cứ giữ trọn vẹn cái đạo làm đàn em, cũng đã đủ lắm. Thày tôi ở trên tỉnh đã về đây hôm qua, chắc cũng sắp đến rồi đấy. Hiện giờ có lẽ còn ở hội khai trí tiến đức vì bận việc.

– Vâng.

– Dì đừng buồn rầu về phận lẽ mọn dì nhé! Nếu có sự gì thì đã có tôi. Tôi xin hết lòng săn sóc...

Vừa nói có đến đấy đã thấy một hồi gót giày khua rộn lên.... Tú Anh ngừng lại, Mịch nhìn ra... Cái ông đã hiếp mình khi xưa, bữa nay trông hình như lại to béo hơn xưa nữa. Mà lại ăn mặc tây! Như thế thì lễ tơ hồng thế nào?

Tú Anh đứng lên, bắt tay nghị Hách, chia tay về phía Mịch ra ý giới thiệu, đoạn khoanh tay sau lưng đứng dựa tường mà mỉm cười. Nghị Hách ra vẻ bực mình, gắt con giai bằng mấy câu tiếng tây. Tú Anh cũng đáp lại bằng tiếng tây khiến Mịch phải khó chịu vì không

hiểu. Sau cùng Tú Anh bước xuống thang, sau khi bảo con sen cũng xuống theo.

Nghị Hách đứng nhìn Mịch, như một đứa trẻ con lần đầu đứng trước cái chuồng hổ. Lão gật gật cái đầu rồi đến ngồi cạnh Mịch...

Trên tường cái đồng hồ điểm 5 tiếng thánh thót, ngân nga... Lão nghị đứng lên ra chỗ tường. Tự nhiên thấy tách một cái rồi sáng lóe lên. Mịch vừa lạ vừa lóa mắt, lấy tay bưng lên mặt.

– Thẹn à? Vẽ!

Rồi lão lôi tay Mịch xuống. Một lát lại nói:

– Em ạ, thế là mày đã là vợ lẽ tao rồi!

Lão cười, rồi tiếp:

– Trò đời cũng hay thật đấy!

Không thấy vợ lẽ nói gì, nghị Hách lại ngắm nghía đến trố mắt. Rồi lão đứng lên mà rằng:

– Ồ lạ thật!

Mãi đến bây giờ Mịch mới nói:

– Bẩm làm sao?

Nghị Hách rằng:

– Trông mày hôm nay xấu lắm!

– ?... - Thật thế, cái tối hôm ấy, mày mặc cái váy nâu, chân mày đầy bùn, thế mà mày lại đẹp. Bây giờ mày diện đặc tiểu thư thế này, mà lại không bằng khi xưa? À, thôi phải rồi! Tại bữa ấy mày có khăn mỏ quạ!

Mịch nghe thế thì như thấy điên người lên. Cái lối xưng hô ấy làm cô không chịu được. Lần đầu Mịch cảm thấy đủ mọi sự chua chát về phận lẽ mọn, nhất là lại lấy lẽ nhà giàu.

Nghị Hách lại nói:

– Mày thế mà tốt số đấy, em ạ. Xưa nay tao có định lấy vợ lẽ bao giờ đâu! Cũng may cho mày là con giai tao cứ muốn như thế. Em nên nhớ ơn cậu cả mới được.

– Vâng!

Mịch vâng bằng giọng gắt, để tỏ sự căm hờn... Nhưng chưa đủ thì giờ để Mịch căm hờn thì nghị Hách đã lại nói:

– Em cứ chịu khó ngoan ngoãn, đừng hỗn láo với bà cả, đừng có ngoại tình, phải, nhất là đừng có ngoại tình, thì rồi ta cũng quí hóa, thì rồi cũng sướng thân. Lấy tao làm lẽ thứ mười cũng còn hơn làm chính thất người khác.

Đoạn lão tần mần lột những cúc áo của Mịch ra. Tự lão, lão cởi cho Mịch cái áo nhung dài, và bỏ vòng hoa, xuyến, hột. Lão ôm xổ lấy Mịch một cái, lại hôn đánh choét một cái. Mịch hãi hùng đẩy mặt lão ra mà rằng:

– Ấy chết! Thế không tế tơ hồng hay sao?

Lão nghị trố mắt, hỏi:

– Cái gì?

– Bẩm, tế tơ hồng.

– Tế tơ hồng ấy à?

– Chứ gì!

Lão cười sằng sặc một hồi dài mà rằng:

– Tơ hồng! Tơ hồng... ha ha ha ha! Lại còn tế tơ hồng!

Vì quê mùa, cũng hơi kệch cỡm. Mịch lại nói:

– Phải thế cũng như mọi người chứ!

– Ôi chà! Vẽ! Cô dâu về nhà chồng bụng đã to bằng cái thúng, lại còn vẽ tế với lễ! Mày cũng lắm chuyện lắm.

Nói thế xong, lão mân mê vợ lẽ, làm đủ những trò của một người mới cưới vợ, vào buổi tối tân hôn.

Mịch giữ lấy tay lão mà rằng:

– Ấy chết, tôi đã có chửa đấy!

Lão nghị vênh mặt lên mà rằng:

– Biết! biết! Không có thì ông cưới làm thèm vào!

Mịch cũng đã đến lúc nhờn, gắt.

– Ăn nói đến hay thôi!

– Chứ lại gì! Ấy may mà mày lại có mang đấy. Thế là có phúc lắm đấy.

– Thôi đi! Nỡm lắm nữa!

Nghị Hách cười một cách đa dâm mà rằng:

– Ông... Ông lại... hiếp cho chuyến nữa bây giờ.

Rồi đứng lên, vươn vai và, sau khi ngáp dài một cái:

– Lạ thật! Hôm hiếp nó thì thế, mà bây giờ nó lấy mình thì thế!

Lão ra ngồi bàn, nhìn mình trong gương một lúc lâu. Sau cùng, lại đến ngồi giường ôm lấy Mịch mà hôn hít một hồi vào khắp mọi chỗ, hai tay cũng thám hiểm khắp mọi chỗ. Trong lúc ấy Mịch nhắm nghiền mắt lại tưởng tượng nghị Hách là Long...

Nhưng chợt lão ta vỗ vào bụng vợ bốp một cái, kêu to lên:

– Thế này thì còn nước mẹ gì nữa!

Thế là nghị Hách, không ân cần được nửa lời, lại tất tả xuống thang. Vài phút sau, tiếng máy xe hơi nổ lên sình sình.

Đêm hôm ấy Mịch nằm một mình, nghĩ đến Long hối hận.

Chương 20

Hầu sáng bưng vào một cái liễn sắt đầy những măng tây, khói lên nghi ngút, mùi thơm đưa ra ngào ngạt... Tuyết õng ẹo hắt đống vỏ hạt dưa ở bàn cho rơi xuống sàn gác lách tách, và đài các phán cho hầu sáng:

– Cái Nị vặn quạt chạy nhanh lên một tí nữa nghe không!

Rồi âu yếm giục Long bằng một cái tát yêu:

– Ơn đi chứ, hở mình?

Long chờ cho hầu sáng ra hẳn và cửa quầy đã khép hẳn lại, mới ngồi ngay ngắn lên và mắng Tuyết:

– Tôi không bằng lòng cho Tuyết vô ý như thế! Khi có mặt một người thứ ba nữa thì Tuyết phải giữ gìn một chút mới được!

Tuyết cười khanh khách mà rằng:

– Anh ngượng với thằng hầu sáng đấy à? Anh gàn lắm. Những thằng ấy nó có để ý đến khách hàng làm trò gì với nhau bao giờ! Chúng nó cứ tính nhẩm những món ăn đem ra quầy nào, đáng là bao nhiêu, như thế cũng đủ nhọc.

Câu trả lời tự nhiên ấy gieo một mối ngờ vực vào lòng Long. Chàng tự hỏi: "Thế thì con yêu tinh này đã lả lơi với ta là với người đàn ông thứ mấy rồi, để mà kinh nghiệm như thế được?" Rồi Long làm bộ thản nhiên hỏi Tuyết:

– Sao Tuyết dám tin chắc rằng họ không thể để ý đến mình?

Không để ý đến câu hỏi vặn sâu sắc ấy, Tuyết lại nhí nhảnh đáp:

– Suy ra thì biết chứ! Hơi đâu ai để ý đến kẻ khác làm gì, vì người nào có công việc người ấy. Cũng như tôi chẳng hạn, trong khi tôi chỉ biết công việc tôi là âu yếm mình thì tôi có để ý đến cái thằng hầu sáng là thằng nào đâu!

Long gật gù nhưng vẫn nghi hoặc. Mặt chàng thờ thẫn ra... Trên từng gác thứ ba của hiệu cao lâu Thiều Châu, bữa ấy đông khách

quá: tiếng đàn sáo ở phòng âm nhạc, tiếng hò hét của hầu sáng, tiếng bài mạt chược chạm nhau loảng xoảng loạn xạ lên. Tuy ngồi với người yêu trong một cái quầy kín đáo rồi, mà Long vẫn phải bứt rứt khó chịu như chung quanh chàng có tiếng kêu cháy, kêu cướp gì vậy!

Nhưng Long không được khó chịu nữa, vì Tuyết đã ngoan ngoãn múc đầy măng vào bát của chàng, rồi lại đưa một thìa lên miệng chàng một cách đáng yêu.

Môi dưới của Tuyết giẩu ra, mắt Tuyết đằm thắm nhìn Long, hai ngón tay ở bàn tay trái của Tuyết cũng nhẹ nhàng đỡ lấy cằm của Long - nghĩa là Tuyết có những cử chỉ của một vú nuôi cho em bé ăn vậy. Long cứ thản nhiên hưởng sự nâng niu ấy, trong bụng không khỏi thấy là buồn cười...

Tuyết xúc hai ba lần cho người yêu như thế rồi ngừng tay, cau mặt mà rằng:

– Ồ! Khỉ quá! Cái bàn này rộng quá! Mình sang đây đi, sang đây ngồi cạnh tôi cho chúng ta được gần gũi nhau một chút nữa!

Long nghe theo, đến ngồi cái ghết bên cạnh Tuyết thì Tuyết quàng cổ chàng, rất sung sướng, lại nói:

– Ừ! như thế này có phải hơn không?

Anh hầu sáng khách tự nhiên mở cửa quầy dẫn xác vào, tay bưng một đĩa con bột hạt cải trộn với tương ớt. Không chút e lệ, Tuyết vẫn giữ nguyên dáng điệu cũ, hỏi Long.

– Thế mình thích những món gì thì bảo ngay đi cho kịp.

Long uể oải đáp:

– Tuỳ đấy.

– Sao lại tùy!

– Tôi không thấy đói mấy. - Vẫn biết thế! Vẫn biết chúng ta vào đây cốt nhất là chuyện trò với nhau mà thôi, chứ tôi, tôi cũng không đói. Nhưng mà ít ra cũng phải ăn uống cái gì cho nó xứng đáng, lúc đi ra cũng phải trả vài ba đồng bạc thì mới trông được.

– Mình gọi món gì thì gọi. - Tôi gọi sợ không hợp ý mình chăng?

– Tuyết cứ việc gọi, vì món nào đã do Tuyết gọi, thì ắt là tôi ăn phải thấy ngon.

Tuyết phán mấy món cho hầu sáng. Cửa quầy sập lại rồi. Tuyết vội chùi mồm vào giấy bản và thưởng Long bằng một cái hôn rất kêu vào má. Rồi nói

– Chao ôi! Mình nói có một câu mà làm tôi sướng quá đi mất!

Long nghiêm mặt nói, như người cực kỳ chán đời:

– Ái tình là như thế đó! Một cử chỉ rất nhỏ mọn, một cử chỉ nghĩa lý, cũng đủ gây nên ái tình. Những khi người ta yêu là vì người ta mù lòa, là vì người ta không tự hỏi vì lẽ gì mà yêu. Bởi thế cho nên một cử chỉ vô nghĩa lý lại cũng có thể phá tan được ái tình. Do thế mà ái tình là điều mỏng mảnh, chóng hỏng, dễ vỡ.

– Sao mình lại nói những câu chán đời như thế? - Tôi nói thế là tôi nghĩ thế.

Long đáp vậy qua một cái chép miệng rồi không nói gì thêm. Chàng tự hỏi một cách chán nản: “Ô hay! Sao ta lại khổ đến thế này? Sao ta lại không còn đủ một chút tàn lực để yêu như xưa? Hay là ta đã yêu Mịch quá? Hay là lòng người nó dễ hiểu như những bậc triết nhân đã nói: ”Khi người ta đã yêu một bận rồi thì đến lần thứ nhì, người ta không thể yêu như trước được". Long nghĩ thế thì nhớ ngay đến Mịch. Sự thật thì đã mấy tháng nay rồi, chàng không còn tơ vương gì đến Mịch nữa, không lúc nào chàng buồn nghĩ đến Mịch nữa, quả thật như vậy! Thế mà lúc này Long vẫn buồn rầu thì tại làm sao?

Chàng quay lại ngắm nghía Tuyết, lúc ấy, ngồi khoanh tay thẫn thờ, chỉ vì một câu nói chán nản của Long mà cũng không buồn ăn uống gì nữa. Cái khuôn mặt trái xoan tuyệt phẩm ấy, cặp mắt viền lông mi rất dài mà lòng trắng thì xanh như da trời, mà lòng đen như gỗ mun ấy, cái miệng xinh đẹp, rất tươi, mà môi trên như cánh vòng cung, mà môi dưới thuôn thuôn như một nét vẽ ấy, khiến cho Long ngạc nhiên như mới ngắm nghía Tuyết lần đầu! Chàng rất lạ lùng rằng sao bây giờ mới ngắm kỹ Tuyết, mãi đến bây giờ sao cái đẹp của Tuyết mới hiện ra một cách hoàn toàn, đầy đủ, choáng lộn như thế. Với mớ tóc trần vấn một cách khéo léo, với bộ y phục tân thời

mà những đường khâu, đường viền tỏ ra vẻ kín đáo, sự sang trọng, với cái thân thể mảnh dẻ một cách khỏe mạnh.

Tuyết hiện ra trước mặt chàng một trang tuyệt thế giai nhân... Người yêu của một trang tuyệt thế giai nhân! Sự nhũn nhặn của Long bắt chàng bình sinh không dám mơ màng đến thế. Ngày nay sự ấy đã thực hiện, cái cuộc tình ái ấy có thể khiến cho bao nhiêu thiếu niên khác phải thèm rỏ rãi, vậy mà Long cũng không do đó mà sung sướng được, là nghĩa thế nào? Long thở dài một cái, chợt nghĩ đến một tư tưởng của Anatole France.(1) Hạnh phúc là một điều gì đó mà chúng ta không biết được.

Rồi Long ái ngại ngồi xuống cạnh Tuyết, khẽ để một cái hôn trên trán Tuyết mà rằng:

– Tôi yêu Tuyết lắm, lắm lắm! Tuyết ơi! Tuyết biết rõ sao được cái lòng tôi yêu Tuyết nó đến bực nào?

Hoài nghi, Tuyết đáp:

– Không biết tôi có nên tin lời nói ấy không?

– Ấy tôi cứ nói thế còn tin hay không cái đó tùy...

Long ngoài miệng tuy cứng cỏi như vậy song trong lòng cũng lấy làm hổ thẹn, vì những lời ân ái ấy chẳng phải tự đáy lòng thốt ra. Long đã nói vì muốn lấy lòng Tuyết, vì muốn Tuyết khỏi buồn, vì muốn bữa tiệc cứ vui vẻ. Chàng cho mình là khốn nạn, khi có Mịch thì lại màng tưởng đến Tuyết, mà khi đã mất Mịch và đã được Tuyết rồi, thì lại thờ ơ... Long lo lắng phân vân nghĩ không khéo dễ mà chàng chính là người tạo hóa sinh ra đời để mà suốt đời bạc tình, để mà đóng một vai hề ngốc dại, lúc lớp màn đầu mở lên thì thả mồi bắt bóng và lớp màn cuối cùng hạ xuống thì không tìm được hạnh phúc, hay là không tìm được cái nghĩa lý cho cuộc sống còn nữa. Nghĩ như vậy, sợ mình đã trái, Long bất giác lại muốn yêu Tuyết vô cùng. Nhưng ngay lúc ấy, chẳng may Tuyết lại đi kể lể:

– Thôi, chẳng qua là tôi yêu anh quá, nên anh coi thường tôi, rẻ rúng tôi. Anh nên biết rằng nếu tôi muốn sung sướng vì một người chồng thì không phải tôi không lấy được chồng, hoặc là nếu tôi muốn sung sướng vì tình thì tôi cũng chẳng thiếu người yêu. Cứ như gia thế nhà tôi sao tôi không lấy được người chồng làm đốc tờ,

đỗ cử nhân, làm giáo sư, làm thày kiện? Thế mà tôi đi tôi yêu anh! Tại làm sao? Vì anh bảo là anh yêu tôi! Thế rồi tôi không giữ gìn gì nữa! Nhất là anh lại bảo anh cả tôi, cũng muốn cho anh làm anh rể anh ấy! Bây giờ, anh nói vài câu tôi cũng đã rõ cái bụng dạ của anh đối với tôi ra sao rồi! Anh kêu chưa yêu ai cả, là nói dối. Chắc anh đã thất vọng vì tình rồi, thì mới nói như thế. Thì ra tôi bị mắc lừa!

Long tuy cũng lộn ruột về sự suy bì gia thế, cũng cố nén giận, vỗ vào lưng Tuyết mấy cái rồi nói:

– Tuyết ơi, việc đời và lòng người không giản dị như em đoán đâu, Tuyết ạ. Nhưng thôi, nghĩ ngợi làm gì cho phiền! Ta nên nhắm mắt lại mà yêu nhau.

– Tôi hiểu rồi, vì chính tôi, tôi đi tìm anh nhiều quá, cho nên anh nghi tôi, có phải thế không?

– Có lẽ...

– Em xin thú thật với anh rằng tuy em tự do thật đấy, nhưng em chưa yêu ai bao giờ cả. Anh là người thứ nhất...

Long cười nhạt: - Đây này, nếu việc trăm năm của chúng ta mà không thành, mai sau em có người yêu nào khác, thì em lại có thể nói với người ta như bây giờ em nói với anh! Người ấy sẽ cũng vẫn còn là người yêu thứ nhất của em! Không hơn không kém...

– Trừ khi đã trải đời lắm rồi, thì mới đa nghi như anh. - Có lẽ...

– Sự thật thế nào tôi nói thế, còn tin hay không là quyền anh.

– Tôi phải tin chứ! Nếu tôi không tin mình thì tôi khổ lắm. Sự hoài nghi chỉ làm cho ta khốn khổ chứ có đẻ ra hạnh phúc bao giờ! Tôi yêu Tuyết lắm, tôi tin Tuyết lắm. Thế mình bằng lòng chưa?

– Thôi đi, ăn đi!

Long đứng lên, đi đi lại lại, cầm tăm xỉa răng, và đứng dừng trước gương. Chàng ngắm bộ âu phục chải chuốt của mình mà thấy mình khôi hài vô cùng. Cả một đoạn đời niên thiếu của Long lại hiện ra trong trí nhớ: nhà hội Bảo anh, những cuộc đi chơi hàng lũ, một ông bố hờ, cô Mịch, ông nghị Hách, những cuộc ghen giận, những nỗi đau thương...

Bốn tháng qua...

Bây giờ đã là mùa hè, mùa hè với hoa xoan tây đỏ ửng, với tiếng tu hú kêu gay gắt, với giọng ve sầu dịp dàng nhặt khoan... Thị Mịch làm vợ nghị Hách, Tuyết làm hôn thê của chàng!

Sự đời y như một giấc mộng.

Đã thế thì, âu là chàng sẽ liều nhắm mắt đưa chân.. Chàng sẽ can đảm chịu những tai họa, vui vẻ, hưởng những cuộc hảo biến, không nghĩ ngợi gì nữa mặc cho con Tạo xoay vần...

Long quay về hôn hít ôm ấp Tuyết.

– Chiều nay Tuyết về Cảng?

– Chiều hay sáng mai cũng được.

– Thôi, về ngay chiều nay đi.

– Sao thế?

– Tôi chỉ sợ quyến luyến nhau quá, anh cả biết thì tôi mang tiếng.

– Mình nói phải đấy!

– Anh ấy biết thì em sẽ bị mắng mà tôi sẽ bị khinh.

– Thế nay mai, thế nào mình cũng xuống nhá!

– Ừ.

– Mình chậm xuống, thì ắt tôi phải đâm bổ lên tìm mình.

– Sao thế?

– Nhớ lắm...

Ngay lúc ấy có ba tiếng gõ vào cửa quầy. Long cũng giật mình, vội bước ra. Người gõ cửa là một ông già độ ngoài năm chục tuổi, vận âu phục, quần áo bằng vải vàng, đầu đội mũ dạ, chân đi giầy đen, trông có vẻ giang hồ khí phách, đáng trọng và cũng đáng đề phòng lắm. Râu ria không dài, không ngắn, hãy còn đen. Hai con mắt rất tinh tường, lưỡng quyền cao, địa các nở, một đường gân xanh chạy dọc qua trán, tinh thần hãy còn quắc thước, miệng cười tươi.

Long hỏi:

– Cụ muốn gì?

Ông già thủng thẳng đáp:

– Tôi muốn gặp cậu.

– Xin lỗi cụ, tôi không được biết cụ...

– Nhưng mà tôi biết cậu. Cậu là cậu Long, có phải không?

– Bẩm vâng, rước cụ vào trong này.

Long kéo ghế cho ông lão ngồi rồi đưa mắt cho Tuyết. Tuyết đứng lên chào lễ phép lắm. Ông già lại hỏi.

– Cô là em gái ông Tú Anh có phải không?

Long và Tuyết nhìn nhau, rất sợ hãi. Hầu sáng lúc ấy lễ mễ mang mấy bát thức ăn vào, Long mời ông già:

– Bẩm xin cụ góp với cháu vài chén rượu.

– Cảm ơn cậu, tôi không ăn... Tôi cần nói với cậu ba câu thôi, rồi tôi đi.

– Bẩm cụ, cháu trót quên mất, vậy cụ quí tính là gì?

– Cậu không thể biết tôi là ai được, vì lần này là lần đầu cậu gặp tôi...

Long ngạc nhiên hết sức, không biết ông già này là người thế nào, định giở những trò gì, hay lại là quân lừa đảo gì chăng... Chàng chưa kịp hoài nghi, ông già lại nói:

– Tôi biết bố mẹ cậu hiện giờ còn sống hay đã chết, cậu là con cái nhà ai nữa.

– Dạ...

– Trong ba tháng nữa thì cậu sẽ gặp mặt bố mẹ của cậu.

– Thật vậy? Giời ơi, thế ra bố mẹ tôi còn sống!

– Phải, còn sống, mà lại giầu có nữa!

– Giời ơi, thế thì sung sướng biết bao! Tuyết ơi!

– Tuy vậy, chưa chắc cậu đã sung sướng.

– Thưa cụ thế cụ có làm thế nào cho tôi được gặp ngay không? Cụ sẽ làm cho bố mẹ tôi được gặp tôi?

– Phải, mà tôi sẽ giảng cho cậu những điều bí mật của cuộc đời cậu nữa. Nhưng mà cậu phải hứa với tôi hai điều...

– Xin cụ cứ dạy. - Một là cậu sẽ trái lời cậu Tú Anh. Cậu Tú Anh có nhờ cậu làm một việc gì thì cậu đã rõ, vậy cậu phải chối từ đi. Đó là một. Còn điều nữa là: từ nay trở đi, dù gặp tôi ở đâu, cậu cũng không được hỏi gì tôi cả, cậu không được nói gì đến việc tôi làm cả, mãi cho đến lúc bố mẹ cậu gặp mặt cậu. Thôi, tôi đi đây. Chào cậu, chào cô.

Nói xong ông cụ ra. Long chạy theo:

– Cụ ơi cụ!

Ông già nghiêm mặt giơ ngón tay trỏ trước mũi Long mà rằng:

– Ngay từ bây giờ không được nói gì cả! Không được hỏi gì cả!

Chương 21

Sáng hôm ấy, một ngày hè mây trời quang đãng, trong sân Tiểu Vạn trường thành, có tám chiếc xe hơi... Mỗi năm hai kỳ, ấp phải đón tiếp sự tấp nập, là vì mỗi năm hai kỳ, việc doanh thương của ông dân biểu Tạ Đình Hách được đem ra tính sổ.

Trong phòng khách đợi, lúc ấy có ngót hai chục người chờ được tiếp, bọn người mà bề ngoài đủ tỏ ra vẻ doanh nghiệp, vẻ sắc sảo, vẻ gian hùng, ở những cái mũ cát két, ở những đôi dày ống, ở những cái kính cặp, ở những cái răng vàng, ở cái máy chữ sách được, ở cái cặp da to kếch sù, ở cái ống đựng nước giữ được nóng lạnh trong 24 giờ,.v.v... Bọn này thuộc vào lớp người mà do ai, xã hội được hoạt động, trông vào đâu, cũng thấy danh lợi, sống lên trên những cuộc tai họa hoặc những sự may mắn của người đời. Trước mắt bậc triết nhân hiền giả, họ là bọn sài lang, mà đối với gia đình của họ, thì họ là những bậc can trường lỗi lạc.

Trong bọn ấy, có anh coi đời như canh bạc lớn, làm việc thiện là để quảng cáo cho mình, làm điều ác mà bắt mọi người phải nhớ ơn, đọc đủ cả các báo chí mà không biết gì về văn chương mỹ thuật, tủ sách đầy những tập kỷ yếu các hội ái hữu, nhưng kỳ chung thật không có ai là bạn trên đời, cầm đến tờ nhật trình chỉ xem tin thương trường, tin gọi thầu, các đạo nghị định, tin xuất cảng, nhập cảng, đã từng chủ tọa những cuộc bàn giải văn chương, mà chưa hề đọc hết một cuốn tiểu thuyết. Lại có anh vừa cổ động kịch liệt cho hội phật giáo, lại vừa xây hàng dãy nhà săm, thấy tin ở đâu bị lụt là lập tức hô hào mở cuộc lạc quyên, để đi cân gạo, thấy tin ông tổng trưởng thuộc địa qua chơi, là viết ngay một bài báo than phiền về nạn hiếu danh và lên kể công doanh thương với quan đầu tỉnh, coi đời là một sự vô nghĩa lý, nhưng đày tớ đánh vỡ một cái bát cũng bắt đền năm xu, giữa đám đông người thì cả mồm chửi những người tàn ác buôn đồng loại, nhưng ngồi một mình thì lại ca tụng mình đã làm được một việc tàn ác một cách có mỹ thuật. Có anh

nữa, đã bị cáo trước vành móng ngựa hàng chục lần, mà vẫn chưa biết ông biện lý ngồi ở chỗ nào, vào đâu cũng khoe mình giỏi pháp luật, khai ở sở liêm phóng là vô nghệ nghiệp nhưng, thực ra, không còn nghề gì là không làm, ban đêm đi tiêm thuốc phiện cho người quý quốc, ban ngày đi đòi tiền hộ các sở nặc nô, làm chủ đã ba bốn tiệm khiêu vũ, mà đánh con gái đến hộc máu về tội ăn mặc tân thời, cho vay lãi mười lăm phân thì xót xa, vì đã quá hy sinh cho đời, mà đem vi thành quan trên bạc nghìn, vì đã được cái cửu phẩm còn sợ mình là bội bạc. Lại có anh vừa là chủ hiệu xe đám ma, vừa là chủ được phòng, bán tem cho hội bài trừ bệnh lao, lại bán cả thuốc lào mốc, chiếm kỷ lục về sự vô học nhưng lại gọi ông Quỳnh, ông Vĩnh là thằng, ấy vậy mà khéo làm tiền, thì lại cứ hơn những kẻ có bằng thương mại chuyên môn... Nói tóm lại một câu, bọn người này là những mẫu hàng đặc biệt của công giới và thương giới.

Bọn ấy đều hoặc là bạn hàng, hoặc là vây cánh hoặc là tay sai của Nghị Hách cả. Người thì lên xin thầu một dãy nhà, kẻ mong điều đình xong một tờ giao kèo, anh thì muốn bán lại một cái mỏ, anh thì đến yêu cầu một sở đại lý độc quyền, anh thì đến bán một ít cổ phần của một công ty đương tổ chức lại, hoặc sắp tan...

Trong phòng giấy, nghiệp chủ Tạ Đình Hách, bảo người thư ký riêng:

– Anh ta xin lấy một lượt danh thiếp đã.

Rồi lại hỏi người loong toong:

– Chưa thấy ai ở Quảng Yên về à?

Người loong toong đáp.

– Bẩm chỉ mới có hai ông ở Hải Phòng và ở Hà Nội về trình sổ sách.

– Còn thì toàn là lạ mặt cả? - Bẩm chỉ có một người có tuổi là lạ mặt, còn thì phần đông là đều đã có lên đây một vài lần.

– Một người có tuổi? - Vâng.

– Ai thế nhỉ?

– Bẩm, con không biết, vì chưa lên đây lần nào cả? - Đi chiếc xe mác gì?

– Bẩm, không có xe hơi.

– Quần áo thế nào? - Quần áo tây vải vàng. - Muốn hỏi gì?

– Bẩm muốn hỏi quan lớn.

Người thư ký mang vào một cái khay đầy những danh thiếp và nói:

– Bẩm lại vừa có một ông Tây vừa lên bằng xe hơi, kêu muốn được tiếp trước cả.

Nghị Hách mân mê cái danh thiếp trong tay, nghĩ một lúc rồi bảo người loong toong:

– Anh ta thưa với các ông rằng đường sá xa xôi, ông chủ tôi có lưu các ông lại xơi bữa cơm trưa, xin các ông thuận cho.

Rồi quay lại người thư ký:

– Trong khi ấy, thì anh ra mời người Tây này vào trước.

Mấy phút sau, người Tây được dẫn vào. Người này, đã cao tuổi, nói tiếng Việt Nam rất thông, xem chừng đã ở thuộc địa này ít ra vài ba mươi năm.

– Tôi muốn ông nghị nói cho tôi hiểu rằng khóa này ông có ra tranh cử nữa không...

Nghị Hách nghĩ mãi mới đáp.

– Điều ấy tôi cũng chưa quyết định.

– Nếu ngài ra tranh cử, thì nên quyết định ngay đi vì chỉ còn có hai tháng.

– Vâng, nhưng vì công việc doanh nghiệp của tôi dạo này bận rộn lắm, có lẽ khóa này tôi thôi.

Người Tây trợn tròn hai mắt:

– Ngài thôi? Ngài nói?

– Phải, có lẽ tôi thôi.

– Ngài thôi vì công việc ngài đương tiến bộ?

– Vâng.

Người Tây cười nhạt một hồi rồi khẽ nói:

– Ngài nên nói vì ngài đầy túi rồi thì hơn.

Nghị Hách đứng lên nghiêm trang mà rằng:

– Tôi xin thề với ông rằng, tuy chính phủ có cho tôi hai trăm mẫu đồn điền thật, nhưng tôi mất theo vào cái ấy có đến sáu vạn bạc, mà vẫn chưa thu về một xu nào cả!

– Không phải vì thế mà ngài không thay mặt dân nữa.

– Vả lại, tôi cũng không giúp ích được dân điều gì.

Người Tây lại cười gằn một hồi lâu, rồi ghé vào tai nghị Hách:

– Khi mình làm nghị viên thì người ta hãy nghĩ đến cách giúp ích cho mình trước đã.

Nghị Hách cũng cười trừ và chia tay ra bắt tay người Tây, sau khi nháy mắt mấy cái một cách ranh mãnh. Rồi tiếp:

– Tôi hỏi thật ông rằng: nếu tôi ra tranh cử nữa, thì có lợi hại gì cho ông không?

– Tôi cũng xin nói thật ngay rằng nếu ông tranh cử nữa, thì cả đôi ta sẽ cùng có lợi.

– Xin ông cắt nghĩa kỹ...

– Trước hết, tôi hãy nói cho ông biết rằng cách đây vài năm, tôi còn là một ông quan cai trị...

– Vâng.

– Tôi có cả Bắc đẩu bội tinh (người ấy nói xong trỏ lên ve áo).

– Vâng, tôi đã rõ lắm...

– Thế nghĩa là tôi quen thuộc nhiều người quyền thế lắm. Trong khi tôi còn làm quan cai trị thì tôi đã để ý đến việc doanh thương rồi. Hiện giờ, tôi làm đại biểu cho một hội lý tài mới lập bên Pháp, vốn liếng có hai mươi triệu phật-lăng, được hội cử đi tìm một việc gì có lợi. Tôi đã tìm ra được một cái độc quyền, là cái độc quyền nước mắm. Muốn đạt tới mục đích thì phải có vây cánh cho nên tôi muốn tìm ông.

– Vâng.

– Ông thử nghĩ xem? Một cái độc quyền nước mắm ở Bắc Kỳ và ở Trung Kỳ thì phải là một việc lợi lắm chứ?

– Phải, phải.

Vậy thì năm trăm cổ phần để dành cho ông đó nếu ông giúp tôi được việc.

– Tôi sẽ phải hành động thế nào?

– Ông sẽ ra tranh cử dân biểu, ông sẽ phải trúng cử cả ghế nghị trưởng nữa, để mà lên Đại hội nghị kinh tế.

Có tiếng gõ cửa, nghị Hách quát:

– Không vào được!

Rồi ngồi thừ ra ngẫm nghĩ. Hồi lâu mới nói:

– Chỉ sợ không đủ tài hùng biện... - Đã có người khác hùng biện.

– Thế thì tôi phải làm gì? - Ông sẽ bỏ phiếu tín nhiệm một ủy ban vệ sinh cử đi xét nước mắm. Và ông sẽ ngồi im không nói gì cả, không cãi gì cả, khi nào có một hội viên Pháp đem vấn đề nước mắm ra chất vấn chính phủ tại hội nghị.

– Chỉ có thế?

– Phải, mà có thế cũng là nhiều lắm.

– Tôi hỏi thẳng thế này nhé: thế trong cuộc tranh cử ghế nghị trưởng thì liệu hội ông có thể giúp đỡ gì được tôi không?

– Chúng tôi sẽ giúp đỡ ông về phương diện tinh thần.

– Còn tiền tranh cử thì tôi phải bỏ ra?

– Phải, ta nên giao hẹn nhau đích xác như thế.

Nghị Hách ngồi thừ ra một lúc lâu mới tiếp:

– Như vậy thì khó khăn lắm,

Nhưng người Tây đứng lên, nghiêm trang mà rằng:

– Việc đời không bao giờ dễ cả. Tôi xin nói thẳng ngay rằng mỗi một cổ phần giá là hai nghìn phật lăng. Vậy thì năm trăm cổ phần về tay ông là bao nhiêu! Mà cái số lãi đồng miên sẽ là bao nhiêu? Ông nghĩ kỹ mà xem! Lãi nước mắm, cả Trung Kỳ lẫn Bắc Kỳ!

– Ông nói có lý lắm.

Người Tây vỗ vai nghị Hách, nói khẽ:

– Vả lại, cái ghế nghị trưởng cũng đắt đến cái mề đay Bắc đẩu...

– Tôi chỉ sợ không tranh nổi cái ghế nghị trưởng, sẽ có năm bảy tờ báo chửi tôi là vô học...

Người Tây có vẻ cáu kỉnh mà rằng:

– Những đứa nào chê ông là vô học thì ông sẽ lấy giấy bạc dán vào mồm nó, cho nó câm đi! Còn báo chí thì sợ gì? Ông chỉ việc ký vài cái ngân phiếu cho mấy thằng chủ báo! Tôi sẽ đi điều đình với ông! Ngoài ra, tôi cũng có mấy cơ quan ngôn luận bằng Pháp văn, sẵn sàng chửi cái anh nghị trưởng cũ là phản quốc, là tư bản, là bán đồng loại, rồi kia mà!

– Những cơ quan ấy sẽ ca tụng tôi?

Người Tây cả cười:

– Ông thật thà quá! Những cơ quan của tôi mua được vào dịp tranh cử sẽ không ca tụng ông, mà lại còn công kích ông kịch liệt! Tôi sẽ thảo cho ông một chương trình cải cách vĩ đại về xã hội. Ông sẽ đòi quyền cho hạng lao động, cho nông dân... Những tờ báo kia sẽ chửi ông là cách mệnh... là cộng sản... Rồi thì mấy tờ nhật báo đăng tin chó chết, sẽ trích đăng những bài mà mấy tờ báo Tây chửi ông! Với cái lối hành động như thế thì chức nghị trưởng, ông lấy dễ như bỡn vậy.

– Nếu đúng được thế thì hay lắm.

– Vậy ông có bằng lòng ra tranh cử nữa không?

– Đã thế, thì tôi phải ra nữa.

– Với cái chức nghị trưởng, ông còn làm được nhiều việc lợi khác.

– Có lẽ lắm.

– Vậy hứa đi. Ta nên lấy danh dự mà thề với nhau đi...

– Tôi xin thề.

– Thôi, thế tôi tạm biệt ông. Ta sẽ gặp nhau luôn. Tôi phải về hội quán Hà Nội, chiêu tập một kỳ hội đồng bất thường để bàn cách làm việc.

– Vâng.

– Ông cũng nên nghĩ ngay mọi cách làm việc. Kính chào ông.

– Chào ông!

Người Tây ra, nghị Hách cũng ra theo, tiễn chân đến cửa ấp. Chiếc xe hơi chạy rồi nghị Hách quay lại phòng khách đợi, tươi cười tay bắt mặt mừng, chào hỏi cả một lượt. Khi bắt tay đến một ông già là người được hỏi đến sau cùng, thì nghị Hách có vẻ ngạc nhiên đứng ngẩn người ra ngẫm nghĩ rất lâu.

– Quái lạ! Trông ông này giống ai mà tôi không nhớ nữa!

Ông già cười ha hả nói:

– Vâng, đã hai mươi nhăm năm nay rồi!

– Ông là ai nhỉ?

– Một người bạn cũ của quan lớn... đã quên đi mất.

Nghe đến đấy, nghị Hách chợt giật mình, cũng muốn cáu kỉnh lắm, vội phải lén môi dưới vào hai hàm răng mà cắn chặt để nén sự bực tức. Một người bạn cũ mà đến với mình, khi mình đã giàu có, thì không khí nào lại là một điềm tốt, nên nghị Hách hỏi một cách cũng hơi xẵng:

– Thế thì ông là ai?

– Bẩm tôi là bạn với ngài, từ lúc ngài còn hàn vi... Nói ra vị tất ngài đã nhớ được, mà nói thì phải dài dòng lắm.

Thấy ông “bạn cũ” thản nhiên như thế, nghị Hách cũng vội dịu giọng:

– Tôi vẫn chưa nhớ ra được bác là ai đấy!

– Vâng, hơn hai mươi năm nay rồi còn gì!

– Thế bác lên thăm tôi hay có công việc gì không?

– Vừa thăm, và vừa có việc nữa.

– Bác có vội không?

– Tôi không vội chút nào.

– Bác có thể ở đây lâu được?

– Có thể ở vài ba tháng cũng được.

Nghị Hách tuy ngạc nhiên, nhưng cũng gật gù:

– Thế thì may lắm.

– Vâng.

– Bác cho phép tôi hãy tiếp những ông này đã, vì phần nhiều là có việc vội cả.

– Được ạ.

– Thế phiền bác đợi tôi ít lâu nhé?

– Trong lúc ấy, tôi muốn bác cho một người nhà đưa tôi đi xem cái sinh phần. Tôi lên đây đã hai hôm. Cả buổi chiều hôm qua, tôi đã lên ngọn đồi bên kia ngắm nghía và xem mạch đất... Tôi thấy rằng cái ông thày địa lý nào, đã tìm cho bác chỗ đất ấy, thì hoặc là muốn phản bác, hoặc là không hiểu một tý gì về địa lý cả.

Nghị Hách bảo người loong toong:

– Anh tìm thằng Xuân, bảo nó đưa cụ đi xem sinh phần.

Rồi đứng nhìn người bạn cũ để cố nhớ ra xem xưa kia đã quen thuộc ở đâu... Cái mắt quắc thước hai con mắt tinh thần vô cùng, lưỡng quyền cao, địa các nở, một đường gân xanh to như cái đũa chạy dọc qua trán, lại thêm ba chòm râu... Một bộ quần áo vải vàng, dáng người thật khó đoán lạ, khó nhớ lạ!

Nghị Hách thở dài nói:

– Tôi vẫn chưa nhận ra được bác là ai đấy!

Ông già mỉm cười:

– Tôi giúp việc cho bác xong, rồi mới nói lại chuyện cũ, thì cũng không muộn.

Thằng Xuân chạy đến thì nghị Hách bảo:

– Mày dẫn cụ đi xem vườn.

Rồi quay lại tiếp những người khác.

Chương 22

Mịch oán giận mẹ, căm tức bố, khinh bỉ anh, và nhớ Long.

Trong khi khâu vá, vì không để hết được trí vào việc nên Mịch đã để lỗi kim, lỗi chỉ, nhầm lẫn đủ thứ đến nỗi có hai cái yếm rãi cũng phải khâu mất bốn ngày. Bây giờ đến cái áo thì Mịch lại viền lộn và cạp trái!...

Bực mình, ném cái vạch xuống sàn gác, vứt cả thúng khâu đấy, Mịch đứng lên, thừ người ra, Mịch ra bao lan nhìn xuống phố cho khuây khỏa.

Sáng hôm ấy, một buổi sáng chủ nhật lại mát trời. Phố xá đầy người và xe tấp nập... Những cặp vợ chồng, những cặp giai gái diện những bộ áo lòe loẹt nhan nhản trong xe điện, trên xe cao su, trên vỉa hè, người nào cũng có bộ mặt hớn hở công nhận rằng đời là tốt đẹp, là đáng sống, là đầy những ánh sáng và hi vọng... Trông người, chạnh nghĩ đến niềm riêng. Mịch xót xa thấy rằng đối với mình, cuộc đời đến như thế là hết, thật là hết. Không bao giờ Mịch còn hi vọng có được lấy một ngày vui. Long, thời gian sắp sửa lấy Long, những câu ân ái buổi xưa, những điều mơ màng bình dị với Long, những sự ấy, ngày nay chỉ còn là những vết tích đã phôi pha của một giấc ác mộng... Tuy vẫn không quên là mình chưa hai mươi tuổi. Mịch cũng thấy như mình đã già. Những sự yêu đương nhau của hạng vợ chồng trẻ là không khi nào Mịch còn được hưởng vì rằng chồng của Mịch là một ông chồng già, vậy mà cũng chưa hề có quay lại lần thứ nhì, kể từ sau tối tân hôn. Mịch ngạc nhiên ở chỗ chính mình, mình cũng có thể vô tình đến nỗi coi chồng như chết mất rồi: coi mình như một quả phụ được hưởng cơ nghiệp của chồng để lại, và coi đứa con trong bụng là một đứa trẻ xấu số, đến nỗi mồ côi bố ngay từ lúc chỉ mới là một cái bào thai! Lắm khi đã bồn chồn tự hỏi: Ta cứ sống mãi như thế này à? Lắm khi phải cố nhớ được Long, thương được Long, và căm giận được lại những phút đau thương ân ái đã sống chung với Long để mà có thể nhớ Long, rồi khóc một mình, ướt lã

chã cả gối. Những khi thấy Long, là không thể yêu được nữa - dù là cái yêu âm thầm, dù là mối tình u ẩn tuyệt vọng trong đáy lòng - thì Mịch lại mơ mộng đến những người lạ mặt, những người qua đường, những người một bữa chủ nhật, hay một buổi mát trời, đã dun dủi cho lai vãng qua nhà Mịch để ngước cặp mắt lên bao lan nhìn Mịch trong hai phút và đã làm cho Mịch cũng phải nhìn xuống, quay đi, và nhìn trộm theo... Những hình ảnh thoáng qua ấy, có đủ sức huyễn hoặc kỳ khôi, làm cho Mịch phải tưởng đến, ôn lại, cố lục tìm trong trí nhớ, để chạy theo một cái ảo tưởng mà luân lý ngăn cấm, để ngoại tình bằng tinh thần, làm một việc khoái lạc, mà người ngoài không biết được.

Cái phương châm rất thông thường ấy, đã đến với Mịch cũng như đã đến với trăm nghìn người khác, những người cam bề lẽ mọn ngoài mặt, mà đầy những tư tưởng thương thân tủi phận trong đáy lòng, những người khát yêu. Mịch đã cho mình là phải, là cao thượng, là làm những việc chính đáng, những khi có tư tưởng bất chính. Cho nên một buổi chiều, chỉ cần có một người khách qua đường nhìn thấy Mịch, là đủ cho đêm ấy, Mịch được cái sung sướng, bài trí trong óc một cảnh hạnh phúc gia đình với khách qua đường ấy, một cảnh trong đó có đủ: những sự ôm ấm, mơn trớn... nâng niu... Từ khi lấy chồng đến nay, đã ba bốn tháng, thì là đã luôn trong ba bốn tháng, Mịch đã ngoại tình bằng tinh thần, đã lừa chồng với hàng trăm nghìn người, những người qua đường. Sự phản phúc trong ấy thật đã là hoàn toàn, thật đã là đầy đủ, đủ cho một sự tình cờ nhỏ mọn cũng có thể gây ra một cuộc lừa dối rành rọt bằng xác thịt nữa. Mịch sẽ lừa dối chồng cả phần hồn lẫn phần xác... Và như vậy thì là một sự rửa thù oanh liệt cho Mịch và cho Long!

Những cảm giác đê mê ở cuộc hãm hiếp, còn để sót lại trong trí Mịch những phút hồi ức băn khoăn của một dục vọng chưa được thỏa mãn. Mịch đã phải tưởng tượng ra những cảnh cám dục ghê gớm, hưởng với mọi kẻ qua đường. Trong những sự mơ màng càn rỡ ấy, mỗi một cái mặt đã nhìn thấy là một cái sức ám ảnh riêng, là một thế giới riêng, có những sự khiêu động không bao giờ giống nhau cả. Và lòng khao khát đến một điều thỏa mãn bằng cách tưởng

tượng ấy, không những chẳng làm cho Mịch mãn nguyện, nhưng trái lại, còn khiến Mịch càng như điên cuồng.

Sau những phút ghê tởm đáng kinh hoàng ấy, sau khi ma quỉ đã phải chạy xa, để cho thiên thần đến thắng trận trong lòng người như thế, Mịch không phải là không hối hận. Song lẽ đó không phải là Mịch hối hận với chồng! Mịch chỉ hối hận với Long mà thôi. Dù sao thì, ngoài Long ra, trên đời chưa có ai yêu Mịch cả. Mịch tự kết án là có tội với Long, chỉ với Long.

Ấy thế là hình ảnh Long lại bị lôi kéo vào dục vọng của Mịch. Hình ảnh những kẻ qua đường có vẻ phải lòng Mịch, những khi ấy, phai nhạt hẳn đi, Mịch đã thường ôm gối chăn, nghĩ đến Long, bàng hoàng soi bói trên thớ vải trắng muốt của gối chăn, ngõ hầu nhìn thấy cái miệng cười gằn, cặp lông mày hay nhíu lại của Long, hoặc là đã lặng im, nhịn thở, để tai nghe qua những cái tích tắc của chiếc đồng hồ, ước mong được nghe lại một lời buông xõng, một câu gắt gỏng, một cái thở dài chán chường của Long, của người đã khinh Mịch, đã rẻ rúng Mịch, đã hứa là tha thứ cho Mịch mà đã nuốt phăng lời hứa, đã phụ Mịch để lấy một thiếu nữ khác, đẹp hơn Mịch, có bố giàu hơn bố mẹ Mịch, nghĩa là một người đã làm khổ Mịch nhưng mà Mịch vẫn cứ vì người ấy mà xót xa, vì Mịch không thể nào quên được người ấy, không thể nào không yêu được người ấy!

Những khi đêm khuya chợt thức giấc, nhìn chung quanh mình chỉ thấy sự hiu quạnh và ánh sáng lãnh đạm của một bóng điện trong dua xanh. Mịch, trong thâm tâm, đã cảm thấy đủ hết mọi nỗi chán chường của người bị cảnh ngộ ép duyên, của một người bị để lạnh lùng, và đã ước ao một sự phi thường gì dun dủi cho Long có can đảm đương lúc đêm hôm, cũng trèo tường vượt rào, mà đến gõ cửa phòng của Mịch, rồi chạy vào ôm choàng lấy Mịch áp mặt vào má Mịch, để rỏ xuống vài giọt lệ đau khổ thương xót rồi hai người sẽ ôm nhau mà khóc lướt mướt, mà cùng hối hận, mà cùng ganh nhau để xin tha thứ cho nhau, tranh nhau thỏ thẻ những lời ái ân nũng nịu, rồi vào cuộc chung chăn chung gối, tha hồ mà nõn nường âu yếm cho đến mê đến mệt, đến mất lý trí đến bay linh hồn, đến chán chê, đến lăn lóc, cho đến trơ ra như gỗ, như đá... Rồi thì chết! Chết cả đôi, ôm nhau mà chết, đem mối hận nghìn thu xuống suối vàng cho

nó tiêu tan đi, sẽ yêu nhau dưới âm cung, nhưng lúc chết thì phải trên một giường... để cho nghị Hách trông thấy cảnh tượng rùng rợn ấy, để cho lão biết rõ ràng không phải hễ cứ lắm bạc, nhiều tiền là mua được cả linh hồn của người ta!

Mịch đã dám có những ý nghĩ bất thường, gan góc đến như thế. Những lúc ấy, Mịch muốn có Long để khoe khoang rằng mình đã nghĩ thế, để tỏ dạ trung thành với người yêu. Vì không làm sao được, Mịch đã phải kêu gọi đến quỷ thần hai vai chứng giám! Rồi thì, sau đấy, Mịch cũng phải ngạc nhiên rằng mình thay đổi chóng quá, rằng mình không còn một tí gì là cô thôn nữ thuở trước nữa, vì mảnh hồn ngây thơ trong sạch đã bị cảnh ngộ giết chết mất rồi! Bây giờ, Mịch đã thuộc vào hạng người mà nền luân lý mù lòa, mà những dư luận bất cập và ấu trĩ sẽ kết án gay gắt... Đời người đầy dẫy những sự bất bình, những nỗi đau thương, song le không có một thứ ánh sáng nào soi thấu được đến những điều uẩn khúc ấy, thì Mịch cũng bất chấp lời khen tiếng che của đời... Mịch có thể tự liệt vào phái người tha thiết bênh vực những đàn bà lừa chồng, những cặp gian phu dâm phụ, vì những người ấy mà có chính là vì trong đời có những người khổ như Mịch và Long, chỉ có thế thôi!

Mịch không nhớ tiếc tuổi ngây thơ xưa kia nữa. Do những ý nghĩ ấy, Mịch cũng không dám giận mẹ nữa, không căm tức bố mẹ, không khinh bỉ anh ruột nữa. Người ta thay đổi là vì hoàn cảnh. Nếu ông đồ và bà đồ có đâm ra đê tiện, mất lòng tự trọng mà khúm núm trước Tú Anh, mà chịu ơn của Tú Anh, khi không đáng chịu ơn, mà đâm ra mặt bòn rút, thì âu cũng là sự thường. Nếu anh Mịch mà cứ hết nay đến mai đến xin tiền Mịch để cờ bạc thì âu cũng là sự thường.

Tư tưởng tha thứ ấy lại đem đến sự thư thái cho lòng Mịch. Vô cớ, Mịch thấy như có điều gì vui vui, Mịch quay vào thư thản khâu nốt cái áo. Rồi Mịch sẽ có con. Rồi Mịch có thể hy vọng được ở đứa con nó làm khuây khỏa những nỗi đau khổ đi. Có khi Mịch sẽ giữ được trinh tiết với cái thằng chồng khốn nạn ấy cũng chưa biết chừng! Sự đời, ai mà biết trước sự đời...?

Mịch lôi kim ở vành khăn xuống. Mịch giơ kim lên chỗ sáng xâu chỉ. Một hồi chuông kêu ran lên.

Chắc là Tú Anh đến chơi... Lại có một vài món quà gì đó... Con sen ra mở. .. Ô hay chuông lại kêu ran lên... Vậy thì con sen đâu?

Mịch buông kim chạy ra bao lan nhìn xuống cổng... Giời ơi, Long! Long đến!

Mịch đứng trù trừ một lúc lâu. Trong khi chưa quyết nên tiếp hay không. Mịch chợt nhớ ra: đã sai con sen về Hà Đông mua một con mèo. Âu cũng là có trời trong cơ hội này đây, việc gì Mịch lại còn e sợ?

Nghĩ thế, Mịch thoăn thoắt xuống, mở cổng cho Long, bằng sự hấp tấp của một con dâm phụ, và mời hẳn Long lên buồng riêng.

Lên đến phòng rồi, Long cũng cứ đứng lỳ ra, đầu hơi cúi xuống ngực, hai bàn tay nắm lại, nhìn trừng trừng xuống thúng yếm dãi và áo trẻ con để ở ghế. Sau khi khép cửa phòng, Mịch quay vào, thấy thế cũng đâm sợ, vì Long có cái tinh thần một người phẫn uất cực điểm, một người lăm le muốn gây ra vụ án mạng, một người điên. Hãi hùng Mịch khẽ mời:

– Mời... anh ngồi chơi.

Như không nghe thấy gì cả, Long không nhúc nhích. Mịch lấy tách ra, rót một chén nước, để ở bàn Long vẫn đứng nguyên như thế, Mịch phải cố giấu sự sợ hãi, gượng cười mời một lần nữa:

– Kìa, mời anh ngồi xuống chứ, sao lại cứ đứng thế!

Long thẫn thờ ngồi xuống ghế. Mịch hỏi qua những cái cười dòn:

– Đương ngồi một mình buồn quá, hay sao anh lại đến chơi...

Nghe đến đấy, Long mới đưa mắt lên nhìn Mịch. Chàng rất ngạc nhiên vì Mịch thay đổi chóng quá, không còn một vẻ gì là cô gái quê khi xưa nữa. Trước mặt chàng, đó không phải là Mịch nữa mà là một thiếu phụ đẹp đẽ, dáng người đài các phong lưu, với cái bụng to nó tô điểm cho người thêm vẻ bệ vệ. Hai cái má đỏ ửng vì cái thai lại càng tăng vẻ đa tình... Mịch hỏi:

– Anh Long ơi, tại sao anh lại còn đến đây? Cơ sự đã đến thế này, thì anh còn đến làm gì thế nhỉ?

Long căm tức đáp:

– Tôi muốn đến để hỏi rằng trong đời này, ai là người gây ra cái đau khổ của tôi!

Mịch đứng lặng người ra hồi lâu rồi mới thất thanh nói:

– Anh Long!... Anh Long!... anh phụ tôi đến như thế, mà anh còn dám vác mặt anh lại đây... hỏi tôi thế nữa à?

– Tôi? Tôi phụ cô?

Mịch cứng cỏi hỏi lại:

– Thế thì ai?

Long làm một thôi một hồi:

– Tôi? Tôi phụ cô? Tôi phụ cô mà tôi lại dằn lòng tha thứ cho cô, từ khi cô còn nằm nhà thương? Tôi phụ cô, mà tôi đã từ hôn một nơi giàu có, đương đêm khuya vượt mấy tỉnh về tìm cô? Tôi phụ cô, mà tôi lại khổ thế này? Mà cô lại sung sướng như thế ấy? Tôi, tôi phụ cô? Thật thế đấy à, hở giời?

Long vừa nói vừa nghiến răng, vừa đứng lên xông lại... Mịch giơ tay che mặt giật lùi.

Long nắm lấy tay Mịch, hai con mắt trợn ngược lên, mũi cứ như muốn bổ vào mặt Mịch, giọng nói thì gay gắt, dằn từng tiếng một, mỗi một câu nói sắc như một lưỡi dao:

– Thằng này phụ cô! Thằng này phụ tình mà thằng này đã mất ăn mất ngủ, lúc nào cũng bị dao đâm vào ruột, mà cô thì lại bình yên như thế này, mỗi ngày một béo, một đẹp ra thế này? Ai phụ ai? Hở! Con khốn nạn! Đồ đĩ đạc!... Tao làm gì? Mịch, tao đã làm gì mày để mày phụ tao? Nói! Nói mau! Nói!

Hai bàn tay Long bóp cổ Mịch mà lắc, lắc như người ta sóc ống thẻ, xin thẻ trước điện thờ thánh, Mịch lả oằn người đi, như không còn xương sống, ngã ngồi xuống, làm Long cũng ngã theo, và do cái ấy, mới buông tay ra. Nước mắt ràn rụa, Mịch nức nở nói:

– Anh vẫn yêu tôi như thế này ư? Anh vẫn giận tôi đến thế này ư? Anh giết tôi đi? Tôi mà chết được vì anh thì hồn cũng mát đấy! Long ơi, quân giả dối, quân khốn nạn! Đừng mong đeo mặt nạ mà lừa tôi đâu!

Trước luận điệu bất ngờ ấy, Long đứng ngẩn mặt ra. Bây giờ đến lượt Mịch được cất cao giọng:

– Yêu người ta, thương người ta mà lại để Tú Anh về hỏi người ta! Mà lại cho nó toàn quyền khu xử mọi việc! Sao thế, hở đồ vô nhân bạc ngãi kia?

Long ngơ ngác hỏi:

– Bao giờ? Bao giờ? Ai cho Tú Anh toàn quyền? Ai xui...

– Lại còn bao giờ!

Chừng như thoáng nghĩ ra, chợt nhớ ra điều gì mà nói ra thì hợp thời lắm, Long nghiến răng hỏi vặn:

– Thế còn cô? Thế tại sao lúc nó về hỏi thì cô vui mừng như bắt được của rồi nhận lời ngay tức khắc? Sao thế? Sao thế, hở đồ chó! Đứa nào tham của, thấy vàng phụ ngãi...?

– Bao giờ? Ô hay? Ai nhận lời ngay với Tú Anh bao giờ? Mà ai khấp khởi mừng như được của? Tú Anh còn sống đây kia, nào thử gọi ba mặt một lời xem!

Thấy giọng cứng cỏi thành thực, Long lại đứng ngây ra. Chàng đưa một tay lên bóp trán, Mịch hằn học nói:

– Hay là chính anh tham vàng phụ ngãi? Hay tại cô Tuyết đẹp hơn con bé quê mùa này? Anh phụ tôi hay tôi phụ anh? Ai biết? Thật khó mà biết được ai phụ ai nhỉ.

Mịch ngửa cổ ra cười qua hàng lệ, cười một cách ghê gớm, như một người cười mà tự tử... Long ôm choàng lấy Mịch, lôi Mịch ngồi xuống giường. Chàng khóc lóc rền rĩ:

– Giời ơi, chả nhẽ chúng ta đều mắc lừa Tú Anh cả rồi hay sao?

– Mình ơi, có lẽ mình nói đúng.

– Giời ơi, thế thì sao ta lại không tin ta mà ta lại tin người khác như thế?

Mịch khóc nức nở lên. Long cũng nói nghẹn ngào.

– Tú Anh!... Giời ơi, một người như Tú Anh... Từ đấy trở đi, hai người mới kể lể hết với nhau, mới rõ sự thực, mới khám phá ra mối

hiểu lầm, mới tranh nhau mà hối hận, mà xin nhau tha thứ cho nhau...

Sáng chủ nhật hôm ấy, không lo ngại gì cả, cũng chẳng nghĩ đến cái thai trong bụng nữa, y như một con dâm phụ, Mịch đã cho Long ái tình.

Chương 23

Chưa khuất hẳn sau dãy núi Tản Viên, mặt trời nhuộm cho những đám mây lơ lửng trên không gian có màu cá vàng. Ngọn đồi ở ấp Tiểu Vạn trường thành lúc ấy, sáng lấp lánh vì ánh nắng chiều còn tụ lại trên những ngọn lá cà phê. Hoa cà phê trắng xóa, từng nhành một, chen lẫn vào những vòm lá xanh thẫm như tuyết phủ... Chung quanh, trời đất mở ra một vùng phong cảnh ngoạn mục, nào đồi, nào làng mạc, nào ruộng nương, trùng trùng điệp điệp, kế tiếp nhau.

Thung dung tay chắp sau lưng, nghị Hách đi cạnh bạn cũ. Cả hai dạo quanh cái sinh phần. Người bạn già có ý ngắm nghía phong cảnh, tìm kiếm mạch đất, còn nghị Hách thì chỉ im lặng nghe ngón một cách chăm chú thôi.

Sinh phần trên mẩu đồi là một công trình kiến trúc bằng cẩm thạch rất lạ mắt, mới trông từ xa thì như bao diêm đặt lên trên cái mu bàn tay, nhưng khi đến gần, ta mới hiểu rõ rằng cái công trình vuông vắn ấy tuy đơn sơ là đơn sơ về đai thể, còn những bộ phận tỉ mỉ tô điểm cho sinh phần thì phải do những tay thợ đá lành nghề mới có thể chạm trổ, xếp đặt một cách công phu và tài tình đến như thế. Những đá đủ các vân, đủ các màu, không biết tìm được ở đâu ra... Có thứ trông như gỗ lát hoa, lại có thứ thoạt nhìn, ai cũng phải tưởng là gỗ lúp bên Ai Lao vậy. Bốn mặt tường sát nóc sinh phần, có những ô tròn và vuông. Hai đầu là hai cổng rất to, hình quả trám. Chung quanh sinh phần chi chít những cây thông, xoan, ngô đồng, phi lao, mọc hỗn loạn như ở một cái rừng con. Tuy vậy, sinh phần vẫn nhoi lên trên đám lá xanh rậm rạp ấy, nổi bật hẳn ra như một khối kim cương có trăm nghìn thứ ánh sáng, thật là đồ sộ, thật là cao cả, thật là vĩ đại.

Người bạn thở dài:

– Thì ra cái sinh phần này không phải chỉ là sinh phần.

Nghị Hách nhăn nhó kể lại:

– Phải còn là mộ nữa, vì trong này cũng đã có cốt, nhưng vì khiêm tốn nên không gọi là lăng, và vì còn muốn chôn cất nữa. Kiểu này là kiểu Xiêm La đấy, quan anh ạ. Riêng tiền đá cũng có bảy tám nghìn bạc rồi, ấy là chưa kể mấy tháng lương của hơn chục thợ, gọi từ bên Tàu sang, do ông Bang trưởng Hải Phòng kiếm hộ cho.

– Thế cái anh thày địa lý Tàu ấy được bác hậu tạ bao nhiêu?

– Đúng một nghìn!

– Một nghìn?

– Vâng. Làm sao?

– Thế thì chả trách! Nó để sai huyệt thế này cũng là phải.

– Chết nỗi, quan anh bảo sao? Như vậy thì một nghìn là ít ỏi quá chăng? Có lẽ nào...

– Chính thế, nếu nó để đúng huyệt cho thì quan bác đã phất đến có thể đem của riêng ra cũng tậu được cả xứ Lào rồi! Nhưng mà thôi, cũng chẳng nên phàn nàn, vì quân Tàu vốn khoảnh độc, bao nhiêu mạch đất phát vương hầu xưa nay, hễ thấy là đều yểm đi cả, vậy mà anh thầy này còn để cho quan bác như thế này, thế đã tử tế lắm rồi đấy. Đây tôi cắt nghĩa qua cho bác nhé...! À, nhưng mà dễ phải trèo lên nóc sinh phần thì bác trông bác mới hiểu ra được... làm thế nào?

Nghị Hách quay nhìn hỏi bâng quơ như quát, sau một cái giẫm chân:

– Bay đâu? Có thằng nào đấy không?

Tức thì thằng Xuân, không biết từ bụi nào, thình lình nhô ra:

– Có tôi đây!

Nghị Hách phán:

– Kiếm ta cái thang dài đây! Mà cho mau!

– Dạ!

Thằng Xuân hấp tấp chạy. Ông già bảo Nghị Hách:

– Nên biết không mấy khi người ta tìm đất trên đồi, vì trên đồi mạch đất khô táo không đủ thủy, nếu có phát thì chỉ hoạnh phát, mà đã hoạnh phát, thì lại hoạnh tán, cái lẽ tạo hóa thừa trừ là như thế.

– Nếu bị hoạnh tán thì cũng được độ mấy đời? - Hoạnh tán thì có khi không trọn vẹn được một đời.

Nghị Hách thở dài ngán ngẩm. Lúc ấy thằng Xuân đã khiêng thang đến. Nghị Hách bảo nó bắc vào sinh phần, rồi hai người lổm ngổm bò lên... Lên đến nóc rồi, ông bạn già để tay làm mái hiên trước mắt, quay nhìn bốn phía, rồi trỏ tay bảo nghị Hách:

– Đây kia kìa, quan bác nhìn xem. Cái chỗ có một túm phi lao, cạnh cái cây ngô đồng cao ngất ngưởng kia kìa! Bác cố nhận kỹ xem, cả cánh đồng cỏ lau chạy xoai xoải ấy, có một miếng đất nhô cao lên trên, mà chạy vươn ra không?

– À phải... Thế sao à?

– Đấy là con hỏa, hình lưỡi kiếm hẳn hoi nhé!

– Vâng, vâng. - Ấy đó, theo sách địa lý thì là ở chỗ nga my tác án, sự ấy đã rõ rệt lắm. Trước mắt có ngay còn Hỏa tinh lưỡi kiếm như thế thì sẽ phát nghịnh, tử tôn thế nào cũng bất đắc kỳ tử, nghĩa là sẽ phải chết chém, hoặc chết vì tai nạn mất. Tuy cũng có phát phú thật, nhưng mà bõ bèn gì?

Chợt nghĩ ngay đến Tú Anh, nghị Hách phải lấy khăn tay ra lau cái trán lấm tấm mồ hôi. Lão kêu lên:

– Giời ơi! Thì ra họ phản tôi hay sao?

– Không phải họ phản hẳn, có phát thì có sát, đừng nói thế mà phải tội. Nghĩa là họ chưa hết lòng... Vả lại quan bác trông mà xem... Mạch đất thìn tuất long thế kia là còn thô lắm, chưa được nhuyễn.

Nghị Hách cứ thỉnh thoảng lại giậm chân, kêu lên một cách hèn hạ lạ lùng:

– Giời ơi! Giời ơi là giời ơi...

Ông bạn già:

– Đặt sinh phần ngay chỗ này thì ra vượng tay long, mà lại mất tay hổ, con giai thì ăn thua mà con gái thì truỵ lạc, hoặc chết non. Chỗ này đẹp lắm, thiếu gì mạch tốt hơn, sao lão thày Tàu nó lại ngu đến thế không biết!

– Thưa quan bác, thế quanh đây, chỗ nào mới là chính huyết?

– Bác ra đây với tôi!

Người bạn cũ kéo Nghị Hách ra phía kia sinh phần rồi trỏ tay ra xa, chỗ lương khoai, cạnh một cái lạch..

– Bác ngắm cho kỹ nhé! Cái thửa ruộng khoai sọ ấy, chỗ lạch nước đấy... Bác nhìn đấy, rồi lần ra phía đông nam của thửa ruộng ấy có một sào ngô... Đất sào ngô ấy nhoi cao bật hẳn lên, có phải thế không? Đó là chúng giê như ngã độc cao...

– Bẩm vâng. Tôi đã nhận ra rồi. - Ấy đó là một. Lại ngay trước mặt đấy có con thổ nữa tức là cái bãi cỏ vuông, bác nhận ra chưa?

– Vâng vâng.. - Đất ấy mạch theo kiền hợi, thủy tụ nhiều, có bút ở phương tốn, lại có thổ tác án, nó theo sách là hợp cách thủy loan bão kể đã là đất tốt lắm, vì lẽ phát đại thần.

– Thế à?

– Như quan bác là phú gia địch quốc rồi, tiền vứt xuống sông không hết, vậy thì chỉ còn phải cầu cái chữ quý.

– Vậy chỗ đất ấy phát có bền chăng?

– Được độ ba đời.

– Tay long tay hổ không chênh lệch nhau lắm?

– Đều đặn. - Ba đời thì cũng chả là bền mấy.

– Còn hơn chỗ cũ.

– Còn chỗ đất nào hơn nữa chăng?

– Thế bác quá bộ ra đây.

Nghị Hách lại đi theo bạn ra phía kia nóc sinh phần. Ông bạn già ngắm nghía một lúc, đoạn trỏ tay bảo:

– Các chân đồi này chừng tám trăm thước, đây kia, chỗ có những thửa ruộng hình mỏng như cánh ve xếp lớp vào nhau, từ dưới lên trên có một chỗ huyệt nhằm cách thiền dực xa phát cả phú, lẫn quý, lẫn thọ mà lại bền hàng chục đời! Hạng biết lo xa như Trịnh Kiểm, Nguyễn Hoàng chẳng hạn, thì chỉ thích thứ đất ấy, mà thôi. Còn chọn như quan bác chọn cái sinh phần này thì chỉ có hạng thích cái đắc thế một thời, nghĩa là hạng Mạc Đăng Dung mà thôi! Như vậy là xuẩn.

Nghị Hách ngắm ra xa, gật gù một hồi. Rồi hai người xuống thang, lại thung dung quay về Nghin phong dình là chỗ nhà hóng gió ở giữa ấp.

Trên bàn đã có sẵn mấy chai nước suối Vi-ten. Hai người giải khát hồi lâu, nghị Hách cau có, nói:

– Khổ thật!

Ông bạn già giơ tay ngăn:

– Quan bác chớ lo. Sự thật thì cũng chưa đến nỗi nào...

– Vậy tiên sinh định liệu cho đệ ra sao?

– Cải táng cải mả cụ cố ra chỗ khác, thì mới mong tránh cái nạn bất đắc kỳ tử cho con cháu được. Cứ ngắm nghía những ngọn cỏ trên nấm mộ, thì ít ra đã táng được bảy năm. Vậy nội trong năm nay phải bốc đi kẻo tôi ngờ cái nạn nga my lắc oán sẽ xảy ra đến nơi rồi đấy.

Nghị Hách lại thở dài mà rằng:

– Không biết làm thế nào mà dọn cả cái sinh phần ra chỗ khác được. Lại phá vụn ra, lại xây nó lại một lần nữa, thì bao nhiêu là tiền!

– Việc gì phải thế?

– Thế không khiêng sinh phần ra đất mới hay sao?

Ông bạn già cười khanh khách một hồi như người điên, không sự nghị Hách phải ngượng đến đỏ mặt. Đoạn mới khẽ nói:

– Cứ để nguyên đấy, không việc gì phải động chạm đến sinh phần cả. Quan bác tuy vậy mà còn thật thà quá! Quan bác nên hiểu cho rằng, những bậc vua chúa, những kẻ tai to mặt lớn, mà xây sinh phần, thì là để chôn mồ mả vào những chỗ không ở trong sinh phần, quan bác hiểu ra chưa?

Nghe đến đấy, nghị Hách tươi tỉnh ngay lên. Rồi cười khà khà, bắt tay ông bạn cũ một cái sau khi nói:

– Ồ, thế mà bây giờ đệ mới biết thế đấy!

– Cho nên tôi vẫn bảo trước là không ngại mà!

Nghị Hách đứng lên, chân thành nói:

– Tiên sinh ơi, đệ rất lấy làm mừng rỡ được gặp ông bạn cũ như tiên sinh, một người đặc biệt, một bậc kỳ tài, thượng thông thiên văn, hạ trí địa lý, trung tri nhận sự! Đệ phải thù tạc tiên sinh vào bậc thượng khách thì mới khỏi phụ tấm ơn tri ngộ của tiên sinh. Nhưng mà đệ còn băn khoăn ở một chỗ là chưa nhớ ra được tiên sinh là người nào, xưa kia ta quen thuộc nhau bao giờ, đã ăn ở với nhau ra sao... Xin tiên sinh xá cho đệ chỗ khiếm khuyết ấy, và nói rõ phương danh để đệ xưng hô cho tiện.

– Quan bác ạ, tôi ở đây với quan bác còn lâu... Để tôi lo xong việc cho quan bác đã. Hôm nào tôi được một số tiền hậu tạ và xách khăn gói lên đường, rồi sẽ nói quê quán tên tuổi, sẽ kể chuyện cũ, như thế tưởng cũng không muộn gì. Vả lại tôi đã thay tên đổi họ, xóa sạch trong trí nhớ cái cuộc đời vô nghĩa lý là cuộc đời cũ, để mà sống một cuộc sống giang hồ, phiêu lưu... là cuộc đời mới.

– Thật xưng hô khó quá.

– Tên tôi hiện giờ là Hải Vân, quan bác hãy biết thế thôi tưởng cũng gọn lắm rồi.

– Vâng! Thế tiên sinh sống cuộc đời như thế thì có thú vị gì chăng?

– Mỗi người một thích... Tôi có năm bảy mươi nghề, nên không bao giờ chết đói, đâu cũng là nhà, gặp ai cũng là thân yêu. Tôi không thu chặt lòng yêu vào gia đình, chỉ biết có gia đình, nhưng mà là để muốn biết cả nhân loại, muốn biết cả xã hội. Trong cuộc phiêu du, chí bình sinh là đem tiền kiếm được của bậc phú quí ra san sẻ cho kẻ bần hàn, thế mà thôi. Tôi đã rắc khắp nơi sự yêu, sự nhớ cũng như sự thù hằn oán ghét vì tôi ngay thẳng và không hề ở đâu lâu cả.

– Cứ như ngụ ý của đệ, thì đệ không thể nào tưởng tượng được ra rằng trong đời này lại có một người kỳ dị như tiên sinh đấy.

– Một vị tiết phụ không khi nào lại tưởng trong đời có kẻ bán thân nuôi miệng... Một người trần tục thích ăn ngon, thích gái đẹp, không khi nào tin rằng xưa nay vẫn có những bậc chân tu, cam chịu suốt đời khổ hạnh. Quan bác đã có cái chí kinh thiên động địa rồi, thì khi

nào tưởng được trong đời có kẻ sống một cách phiếm lãng như tôi? Sự ấy âu cũng là thường vậy.

– À quên, tiên sinh xem số tử vi cho đệ đi. Đệ tuổi Canh Dần, đẻ ngày 16 tháng tư, giờ ngọ. Xưa nay đệ xem đã nhiều, song chưa bao giờ gặp được thày hay.

Ông bạn già giơ bàn tay ra bấm một lát rồi nói lầm bầm:

– Sài pha tham, kiếm không đắc địa, kinh đà vương địa, song lộc triều viên. Quan bác nói đúng giờ lắm. Số quan bác là hung tinh đắc địa theo cái lối số Lê Hoan, nghĩa là có thể đã làm những việc đại gian hùng, mà không ai làm gì được mình cả.

Nghị Hách còn hoài nghi, nói nửa thật nửa bỡn:

– Tiên sinh thử kể những tội ác nhất của đệ ra xem sao.

Ông bạn già nghiêm mặt:

– Nếu tôi nói, quan bác đừng chối, mà cũng đừng giận!

– Vâng! Xin cứ nói!

– Thật thế đấy nhé?

– Vâng, vâng!

– Thôi, tôi chả nói!

– Đệ lạy bác, xin bác cứ nói cho hết!

Ông già nhìn chòng chọc nghị Hách, nói:

– Năm Tân Hợi tức là năm 1911, quan bác phạm tội thông dâm vợ người. Năm Quí Sửu, quan bác lừa người được số bạc trăm. Đến năm Kỷ Mùi, tức là năm 1919, năm quan bác đúng 30 tuổi thì quan bác giàu có rồi, đã bắt đầu hiếp... rồi, thật thế đấy, tôi xin nhắc lại, quan bác đã hiếp... rồi!... Lại cho đến năm Nhâm Tuất thì quan bác gian hùng lắm. Hai mạng người đã chết vì quan bác. Lại đến hai năm sau nữa, tức là năm Giáp Tý 1924, thì quan bác lừa người được mấy chục vạn, và đồng thời xuýt nữa quan bác chết hụt thì phải. Chút nữa thì hỏa thiêu... Bẩm đoán qua loa có đúng chăng?

Nghị Hách ngẩn người ra, mồ hôi trán đầm đìa lắp bắp:

– Giời ơi, nếu vậy thì ra người ta ở đời này có số thật?

– Người ta có số hay không thì quan bác biết đấy. Nếu không có số, tôi lại biết được những việc bí mật ghê gớm như thế mà quan bác đã làm hay sao?

Trong một lúc lâu, nghị Hách ngồi trầm ngâm như một nhà triết học. Sau ngơ ngác hỏi:

– Ô hay! Thế thì ra tôi cũng không phải chịu trách nhiệm về những việc tôi đã làm hay sao?

– Chính thế. Cho nên không ai là đáng phục, không ai là đáng ghét, không ai là đáng yêu, không ai là đáng khinh. Số mệnh xui khiến cả.

– Như vậy thì ngài là bực thánh sống thật đấy. Những câu đoán ấy quả có đúng cả! Thưa tiên sinh! Tiên sinh làm ơn xem hộ đệ năm nay ra sao.

– Năm nay sợ có sự đau đớn về tinh thần...

Mặt đã tái xanh, nghị Hách hỏi dồn:

– Thế nghĩa là thế nào? Hở tiên sinh?

Ông bạn cười nhạt:

– Có thế mà cũng phải hỏi.

Rồi một lát, ông bạn già thêm:

– Ừ, mà xưa kia chưa bao giờ quan bác phải điều gì đau đớn lắm thì biết sao được!

– Đau đớn thế nào? Có tránh thoát được không?

– Phải cất mả lại... Để tôi xem, vì cưỡng lại số giời, cũng khó lắm.

Nghị Hách khẩn khoản kêu van:

– Xin tiên sinh cố giúp cho bao nhiêu tiền đệ cũng không tiếc. Giời ơi, nếu đệ phải đau đớn về tinh thần thì chắc là khổ lắm, thì chết mất!

Ông bạn già giao hẹn:

– Nói lời thì giữ lấy lời nhé?

Nghị Hách đáp một cách anh hùng:

– Bẩm vâng!

– Thế mà không giữ lời hứa thì sao?
Nghị Hách phát cáu, đứng lên:
– Thế bác coi tôi là người hay là chó?

Chương 24

Khi đi ngang qua chợ Đồng Xuân, Long đã thoáng nom thấy ông đồ Uẩn ngồi vắt vẻo trên chiếc xe nhà mà Tú Anh đã tậu cho Mịch. Trông mặt ông bố vợ hụt lúc ấy có vẻ dương dương tự đắc quá, có vẻ ngạo mạn quá, đến nỗi mới cảm tưởng thứ nhất của Long đối với ông đồ chỉ là lòng khinh.

Long đã cười thầm.

Chàng chợt nhớ lời Tú Anh trong một buổi chuyện về các nhà nho, về ảnh hưởng của nho học. Cái nền học thuật ấy vẫn chế tạo ra những hạng người cực đoan hoặc hay thì hay vô cùng, hoặc dở thì cũng dở vô cùng. Cho nên cái tiết tháo của nhà nho, hoặc cái đê tiện của nhà nho đều cùng đứng về hai thái cực cả. Ông đồ Uẩn chính là hạng thuộc về cái thái cực thứ hai, bị hoàn cảnh lôi cuốn đến không giữ được nhân cách. Do thế mới có hạng nhà nho không chịu đem tài học ra phụng sự chế độ mới, cam tâm và vui lòng sống suốt đời thành bần, không phàn nàn, không hối hận, với một hạng nho thứ hai lần, đã thành thực đi theo đạo quân cần vương, cũng như đã thành thực quay về kinh thờ một ông công sứ, đến nỗi sì sụp bốn lễ, bốn vái, mà không thấy ngượng, có thể cho xích tay cả gia đình bạn đồng chí cũ đã cứu mình thoát chết, để tâng công mà không chút hối hận mảy may... Người cao khiết quá, giữ tiết tháo một cách nghiệt ngã quá, thì thành ra gàn dở, vô dụng cho đời, mà người trung dung quá thiên về chủ nghĩa gia đình quá, thì thường vì bốn chữ vinh thân phì gia mà mất hết lương tâm.

Càng nghĩ đến những lời nhận xét của Tú Anh, Long càng thấy đúng, mà đã càng thấy đúng, Long càng ngán ngẩm cho sự đời. Chao ôi! Ông đồ Uẩn! Một người xưa kia như thế mà bây giờ như thế! Hay là tại ông đồ chưa phải hẳn người đã thấm nhuần đạo nho? Hay tại đạo nho chỉ kết quả nên hạng người như thế? Hay bởi lẽ mặc lòng được tiếng nhà nho, ông đồ Uẩn cũng vẫn vô học như thường? Phải đâu, ừ phải đâu mới là một thày đồ có một dúm chữ ê

a dạy lũ trẻ ranh mà đã là có học! Vả chăng cái số thầy đồ vô học mà tự phụ vẫn nhan nhản trong xã hội... Nếu đúng thế Long đã nhầm, đã nhầm một cách khốn khổ, đã sung sướng một cách vô nghĩa lý, khi chàng hỏi được Mịch mà chàng tự đắc là sẽ được làm rể một bậc thượng lưu học thức, một người thanh bần nhưng có một tầm hồn vững chãi, có một căn bản tinh thần - một nơi dòng dõi thế gia.

Những ý nghĩ ấy dắt Long đến việc muốn giải phẫu cái tâm hồn khó hiểu của Mịch. Sự thay đổi tâm tình của Mịch khiến Long phải ngạc nhiên một cách kinh khủng mãi cho đến bây giờ, Mịch đã đi từ một cô thôn nữ ngây thơ, hiền lành, chất phác, đến một thiếu phụ gian dâm, lãng mạn, xảo quyệt, đáng sợ. Mỗi khi đem cái cảnh Mịch còn là cô gái quê lúi húi vớt bèo, mà so với cảnh Mịch đã là vợ lẽ một anh trọc phú, quần là áo lượt bệ vệ ngồi trên cái sập gụ khảm, mà cất cao giọng đài các xỉ vả đầy tớ, thì Long không biết rằng cuộc đời có còn là cuộc đời không, hay là Long đã ngủ mê... Mỗi khi nhớ lại cái cảnh Mịch vừa tự tử hụt xong mà khóc sướt mướt với Long trong nhà thương, rồi đem cảnh ấy ra so với trận cuồng dâm mà Long đã bị Mịch lôi kéo vào, thì Long lại phải lẩm bẩm một cách kinh hoàng: Thật là không thể tưởng tượng được! Trong cái thời gian chưa đầy nửa năm! Những nguyên nhân nào đã thay đổi lòng người đến thế?

Sau cùng, Long tìm ra được cái bả vật chất. Thật vậy, sự phù hoa giả dối của một xã hội chỉ trọng những cái bề ngoài, một nền luân lý ích kỷ, sự tín ngưỡng thế lực hoàng kim, cuộc cạnh tranh dữ dội đến hình thức đã làm hại tâm thuật người đời. Do thế, lúc người ta bần thì người ta còn thanh, và đã nên phú rồi, nhiều khi người ta hóa ra trọc.

Thế rồi ngẫu nhiên Long nghĩ ngay đến mình. Nào phải tìm ai để mà kinh ngạc nữa, Long cứ việc đem ngay Long ra đã thừa đủ! Thì Long cũng thay đổi một cách đáng sợ, cũng chỉ trong vòng nửa năm nay mà thôi. Từ một anh hàn sĩ đầy lòng thương đời, ghét cay ghét độc những cái xa hoa vật chất, và căm hờn sự vô tình của bọn trưởng giả đối với nòi giống, Long đã trở nên một kẻ hư hỏng, có tư cách con nhà phá của, đem tuổi thanh xuân ra miệt mài những nơi

ca lâu tửu quán, và, quá nữa, lại đi thông dâm với vợ người! Cái tâm hồn trong sạch, cái chí khí cao cả, những tư tưởng hy sinh cho nòi giống đã đâu mất cả! Ngày nay, Long cũng đã hóa ra người ích kỷ, khốn nạn, người thuộc vào cái hạng mà chính Long đã rất khinh bỉ xưa kia! Mà vì lẽ gì, nào Long có hiểu... Long thấy mình không có điều gì trái đạo cả. Đời đã làm cho chàng đến nỗi thế. Danh từ của việc nghe đáng sợ lắm, tuy những việc của Long hình như là cố nhiên sẽ phải xảy. Long hình như không phải chịu trách nhiệm những cử chỉ mình Long đã bị hoàn toàn sai khiến.

Những phút nghĩ ngợi như thế là những phút mà cái linh trí bất thần đến với Long để giúp chàng suy mình ra mọi người, để định lấy một phương châm xử thế. Long thấy ông đồ, Mịch và Long, chỉ là bọn người đáng thương hại mà thôi. Hầu như trong đời vẫn có một sức mạnh huyền bí gì đó, vẫn cầm quyền cuộc đời đến nỗi không còn ai lại tự nhủ nữa. Có một tâm hồn vững chãi... mấy ai mà có được? Mấy ai là chòng chọi nổi với hoàn cảnh?

Long lại nhớ đến lời khuyên của Tú Anh... “Người đời không ai đáng yêu, không ai đáng trọng, không ai đáng khinh, vì ai cũng có điều thiện và điều ác, trong lòng người nào cũng có một thần thiện và một thần ác”.

Quan niệm của Tú Anh là coi thường sự đời, là sự thản nhiên với những việc có hại cho mình, là sự thận trọng những điều lợi hại cho người ta. Lối xử thế của Tú Anh chỉ có chịu thiệt mà không hề cầu lợi. Có lẽ vì chỉ muốn cứu vớt cả một đời Mịch, chỉ muốn gây dựng lại cái gia đình ông đồ, và chỉ muốn Long sẽ vui duyên mới mà quên hận cũ, chỉ muốn nhân sự đầy đủ vật chất, Long có thể luyện tập cái tinh thần cho vững chãi thêm lên, cho nên Tú Anh đã phải ép lòng nói dối cả Long lẫn Mịch, để cho cả hai bên hiểu nhầm nhau mà đoạn tuyệt nhau... Trong hành vi ấy, có kiến thiết mà không có phá hoại. Phải, phải, Tú Anh gả em gái cho mình thì nào có lợi lộc gì đâu? Mịch về làm vợ bé nghị Hách thì có lợi lộc gì cho Tú Anh đâu?

Nghĩ đi nghĩ lại cho cùng, Long chỉ thấy Tú Anh là một người ngồi trên đống vàng đống bạc mà không hề bị ánh sáng hoàng kim chiếu lóa mắt, đương đuổi thanh xuân mà thản nhiên được trước ái tình, một người học thức cao, nhân phẩm cao, một người hữu ích rất

hiếm có vậy, Long bất giác hối hận vì đã phản chắc Tú Anh, Long nguyện sẽ không bao giờ dám ngờ vực lòng tử tế của ân nhân mình nữa. Long quyết sẽ không cùng Mịch lừa dối nghị Hách và phụ lòng tin cậy của Tú Anh nữa. Và, muốn thế được, Long phải cấm mình không được thậm thọt nhà Mịch nữa.

Còn đương nghĩ ngợi liên miên như thế thì Long đã đến Quán Thánh từ lúc nào không biết. Chỉ còn độ mươi bước nữa là đến nhà Mịch. Long tự hỏi: “Ta đã biết nghĩ như thế thì ta còn đến đây làm gì?” Tuy nghĩ thế chàng vẫn bước chân đi... Long đi qua nhà Mịch mà cứ đi mãi, Long không biết nên quyết thế nào... Rồi nhân cái sự trù trừ của mình, Long càng thấy Tú Anh là người hiểu đời một cách âu xa, sau khi đã nói đến những câu: “Loài người không ai ác không ai tồi, không ai đê tiện, không ai phụ bạc cả. Loài người chỉ là một lũ ngu dốt không biết phân biệt điều hay, điều dở, không biết ăn ở sao cho phải, luôn luôn bất cập, luôn luôn thái quá; loài người chỉ là một lũ nhầm lẫn đáng thương! Do thế mới có câu: than ôi, không ai bản thân vốn ác, vậy mà người ta đã gây ra cho nhau biết bao nhiêu thảm kịch ở đời!”

Long quay bước trở lại. Chàng tự giao hẹn: “Ta vào lần này là lần cuối cùng”. Rồi bấm chuông.

Đứa đầy tớ chạy ra mở cửa thì Long chững chạc đường hoàng vào ngồi đợi ở phòng khách. Một lát Mịch ngó đầu nhìn ra... Thấy khách là Long, Mịch cứ áo ngắn quần trong, ra ngồi tiếp chuyện. Tuy vậy, Mịch cũng che mắt thế gian bằng cách dõng dạc sai đứa con đỏ:

– Pha nước và lấy gói thuốc lá ra đây, mày!

Rồi Mịch hỏi vờ Long trước mặt con sen:

– Này, anh Tú sao mà lại không đến thế?

– Thưa dì, anh tôi còn bận dạy học, có lẽ chốc nữa mới đến được.

– Tôi nóng gặp anh ấy để hỏi xem muốn chữa cái xe thì mất độ bao nhiêu tiền...

– Thưa dì, xe mới tậu mà đã phải chữa?

– Ừ, vì ngồi xóc lắm, cái đệm phải thay, díp xe cũng phải thay.

– Bẩm hình như cụ nhà có ra chơi?

Đứa ở, sau khi pha nước và để gói thuốc ở bàn lui vào nhà trong, chẳng ngờ vực gì cả. Nó thấy Long đến lần này đã là lần thứ ba... Nghe những câu như thế nó cho Long là họ hàng gì đó. Sau khi nó vào rồi, chủ nói mới lả lơi cười cợt với Long mà rằng:

– Gớm, mất mặt! Độ này có gì lạ không?

Long lắc đầu, khẽ đáp:

– Còn có cái gì lạ được nữa.

– Tôi thấy anh như độ này chơi bời lắm, không nên thế, anh ạ.

– Nói bậy!

– À, thế câu chuyện ông già bí mật bây giờ ra sao?

– Từ độ ấy không gặp đâu nữa!

– Anh có đi tìm ông già ấy không?

– Biết người ta ở đâu mà tìm?

– Lạ lắm nhỉ?

– Thật thế, lạ lắm.

– Anh có tin được lời của ông già kỳ quái ấy không?

– Bảo tin thì tin sao được một người lạ mặt, kỳ quái, khó hiểu như thế? Mà không tin hẳn, cũng không xong, ấy thế mới khổ chứ!

Mịch thần mặt ra hồi lâu rồi tiếp:

– Sao cái ông lão ấy lại biết cô Tuyết? Sao lại biết rõ cậu Tú Anh có nhờ cậy anh giúp hộ một điều gì?

Long nhăn mặt nghĩ ngợi mãi mới nói:

– Chính tôi, tôi cũng đương sự hỏi sao ở đời này, lại có một người thứ hai nữa biết rõ cả những việc bí mật của tôi như thế? Nhất là chỗ tôi bồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ là điều mà đến Mịch cũng không biết được. Đã thế, làm thế nào để không tin hẳn ông già ấy? Cho nên hiện giờ tôi đương phân vân lắm. Lúc tôi phải nghĩ đến ông già thì tôi lại khổ sở vô cùng. Tôi lại còn có ý nghĩ này nữa là dễ thường ông già ấy chẳng qua chỉ là một người nào đó, không muốn

cho tôi lấy được Tuyết, muốn cho tôi từ hôn, từ hôn đi! Nghĩa là ông già chỉ là tay sai của một gia đình nào muốn làm thông gia với nghị Hách, hoặc của một anh chàng nào say mê con Tuyết, đến bịa đặt ra câu chuyện tôi còn có bố mẹ giàu có, có thể làm cho tôi gặp bố mẹ tôi được, có thể cho tôi phải theo cái điều kiện trái ước với Tú Anh đi thì là người ta thành công trong sự rẽ duyên chúng tôi. Thế cũng nên.

Mịch hấp tấp:

– Ừ, có lẽ mà thế đấy, điều ấy có lý lắm.

– Nếu không thế, thì ắt là tôi còn bố mẹ giàu thật.

– Hay là...

– Làm sao?

– Hay là chính ông già ấy là...

– Mịch muốn nói là bố tôi, có phải không?

– Vâng.

– Ấy, cũng có khi tôi đoán như vậy!

– Đoán thế không phải là không có lý đâu.

Long thở dài một cách nhọc mệt:

– Thôi thôi thôi! Nghĩ thế nào cũng là có lý cả! Càng nghĩ lắm chỉ càng nát óc, âu là chẳng việc cóc gì mà nghĩ ngợi cả lại xong. Mặc quách sự đời muốn ra sao thì ra, nghĩ cũng vô ích!

Nói xong, Long chạy đến chỗ Mịch, hôn Mịch một cái vào trán, Mịch hỏi:

– Mình có nói cho Tú Anh biết rõ câu chuyện quái lại ấy không?

Long đáp:

– Anh ấy chỉ bảo tôi đừng để ý đến việc ấy, vì ông già ấy, có lẽ chẳng qua là một người nào đó biết gièm pha một cách quỉ quyệt đó mà thôi. Giời ơi! Sao mà tôi khổ thế này! Một năm nay, bao nhiêu là sự xảy ra, bao nhiêu là điều phải nghĩ ngợi!

Long quay về ngồi chỗ cũ, hồi lâu lại cười nhạt mà rằng:

– Chỉ có Mịch là sung sướng!

Mịch cau mày, giận giỗi nói:

– Anh đừng nên nói thế mà mất cả lòng tử tế của đôi ta với nhau. Nếu anh cho là tôi sướng, thì tôi cũng có thể buộc anh là sướng được.

– Chúng mình đã ăn ở với nhau đến thế này thì đừng nên nói đến sự tử tế với nhau nữa.

– Sao?

– Chúng ta đã trót hiểu nhầm nhau...

– Không những chỉ có thế mà thôi, anh ạ.

– Phải, hơn nữa, ta phụ nhau một cách rõ rệt, cả hai bên cùng phụ lẫn nhau...

– Anh muốn nói gì thế?

– Tôi muốn nói thẳng ngay rằng đã xử với nhau đến như chúng ta rồi, thì thế là hết phương cứu chữa, thì thà rằng cắt đứt những mối tơ vương đi, vì tử tế đãi hậu là vô bổ.

Mịch hỏi như mỉa mai:

– Thế à?

Long tiếp theo một cách hằn học:

– Thật đấy, Mịch ạ, thật thế đấy! Tôi đã bắt đầu thấy rằng cái cuộc ái ân vụng trộm này đã hạ tôi vào hạng những kẻ thất phu, vô học, những kẻ mất nhân cách, những kẻ vô lương tâm!

Mịch cúi đầu hổ thẹn một lúc lâu. Thói thường vào trường hợp như thế, bao giờ người ta cũng phải hãy hổ thẹn đã. Về sau cái tính tình ấy mới bị lòng tự ái đổi ra là sự căm tức. Trong năm phút, Mịch đã tìm thấy đủ mọi nghĩa lý để mà căm Long. Mịch thấy rằng Long xưa kia đã cố chí phụ mình, thì ngày nay mới không muốn theo đuổi cuộc trả thù nghị Hách nữa, mới sợ hãi, muốn giữ gìn... Hai nữa, nói thế, có can đảm nói thế, nghĩa là hết yêu.

Mịch cười gằn:

– Tôi nghĩ thì lại trái hẳn. Tôi chỉ thấy trả thù được thì là sướng.

Long phân trần:

– Mịch ơi! Mịch! Em nên nghĩ lại một chút, Mịch phải biết nghĩ mới được. Còn danh giáo gia đình, còn công cha nghĩa mẹ, những sự ấy không nên mỗi chốc mà hy sinh hết đi. Vả lại, dẫu trả thù được đi nữa, thì nào có ích gì? Chúng ta kỳ chung vẫn khổ như trước. Nếu cứ thế này mãi, sợ rồi chỉ hại một đời Mịch mà thôi.

Không hiểu rõ bụng Long lúc ấy là thực thà, Mịch cho đó là sự giả dối, là sự xảo quyệt. Mịch cho là Long đã đem dùng sự đạo đức và sự cần thủ hiếu của Mịch để lôi cái lòng yêu về cho dễ. Ngẫu nhiên Mịch nhớ lại tất cả mọi chuyện cũ và ngờ vực ngay rằng chính Long đã phụ Mịch một cách hoàn toàn đầy đủ, và đã phải giả vờ hờn giận để buộc tội Mịch, thì là Long đã gỡ được những tội phụ bạc của Long! Mịch giận ứa nước mắt, khóc mà nói:

– Dù sao đi nữa thì cái đời tôi cũng đã bị hại rồi!

– Ừ, và đó không phải là một lẽ để làm hại nó thêm nữa.

– Tôi đã bị hại một đời, ngay từ khi anh về mà anh gắt mắng xỉ vả tôi rồi!

Rồi Mịch nức nở khóc to hơn trước, không lo rằng đứa ở có thể biết được. Long thấy Mịch đáng thương hại quá, bèn đứng lên... Chàng muốn hôn Mịch để an ủi Mịch mà không dám... Ngay lúc ấy thì còi ô tô rúc lên ở ngoài cổng.

Đứa ở chưa kịp chạy ra, Tú Anh đã thoăn thoắt bước vào. Trong lúc bối rối, Mịch chỉ biết đứng ngây mặt ra. Nhanh trí khôn hơn, Long lại ngồi xuống ghế ôm đầu ủ rũ, để chờ cho Tú Anh đã bước vào phòng khách rồi, mới ngước mắt thẫn thờ nhìn lên, làm như không hề có một chút cảm động.

Tú Anh, thấy quang cảnh như thế, cũng đứng ngây ra. Chàng phải dùng đến cặp mắt của một viên chánh mật thám để nhìn thẳng vào hai mắt Mịch, để bắt nọn, cái tinh thần khó hiểu ấy, Mịch tức thì mất hết cả can đảm, để lộ sự sợ hãi, chân tay run lên, mặt tái đi. Cái tinh thần của Mịch lúc ấy đã đủ tố cáo Mịch và đủ khiến Tú Anh xo vai một cái, quay lại nhìn Long, thì Long đánh bài lảng bằng cách cứ nhìn xuống đất. Sau cùng, Tú Anh hỏi gắt Long bằng tiếng Pháp.

– Ông? Ồ, ông Long ở đây?

Long không buồn đáp, cũng không buồn nhìn lên. Tú Anh đã cáu lắm.

– Ông Long mà lại còn đến đây được à? Ô hay nói đi chứ?

Long thản nhiên cũng đáp bằng tiếng Pháp:

– Cái đó không có gì là khó hiểu.

Đến đây thì Tú Anh không thể chịu nổi nữa. Vẫn dùng tiếng Pháp, Anh nói luôn một hồi:

– Ông thử trông lại cái sự ngạo mạn, cái giọng sống sượng, cái thái độ vô lễ của ông xem? Thế ông đã hứa với tôi thế nào? Thế ông đã nói với tôi những gì? Ông nhớ lại xem! Tôi ăn ở với ông thế nào, để bây giờ ông ăn ở với tôi như thế! Ông nên hổ thẹn với lương tâm, nếu ông còn có chút điểm lương tâm!

– Tôi làm gì mà phải hổ thẹn với lương tâm?

– Thế thì ông đến đây làm gì, nếu không để nhớ lại những chuyện cũ? Ông có biết như thế là ông làm hại một người đàn bà có chồng hay không? Ông có biết như thế là lừa dối tôi, và lừa dối vợ chưa cưới của ông không? Ông không phải là người đứng đắn.

Long xua tay một cách chán nản:

– Ông im đi! Ông im đi!

Tức vì bị khinh bỉ, Tú Anh không nhịn nữa:

– Thật đấy! Ông không đứng đắn! Nếu ông không nghe theo tôi thì việc gì ông còn phải chịu trách nhiệm về sự đau khổ của ông! Tôi xin nói thẳng cho ông biết rằng cái nhân cách của ông ít lâu nay đã suy đốn lắm rồi. Tôi tin cậy ông, coi ông như chân tay, giao tủ bạc cho ông, thì ông chơi bời như một kẻ đãng tử. Bây giờ ông không còn một tí gì là người đáng kính trọng như ngày trước nữa! Ông thử tự vấn lương tâm xem! Tôi đã không muốn nói, bây giờ ông lại đến đây nữa à? Tôi đã nhầm ông, mà tôi lấy thế làm đau đớn lắm. Ông nên biết ông là người thế nào, mà tôi đây, tôi là người thế nào?

Long cầm mũ đứng lên, nói qua một cái xo vai:

– Chỉ sự im lặng là đáng kể...

Rồi ra thẳng, bỏ mặc Mịch với Tú Anh.

Mịch vẫn ngây mặt ra, vì không hiểu hai bên nói với nhau những gì. Sau khi phải nhìn theo Long một cách căm tức, Tú Anh quay lại nhìn Mịch chòng chọc...

Chương 25

Đứa đầy tớ nhỏ đầu còn để chỏm vừa mới lễ mễ khiêng mâm cơm ra đến gác sân, Vạn tóc mai đã quát.

– Hãy để mâm cơm mà vào đây quét cái giường đi đã!

Chân tay run lẩy bẩy, mặt tái mét lại, đứa đầy tớ để mâm cơm xuống, quay vào cầm lấy cái chổi lông, vừa lóng ca lóng cóng, đưa đi đưa lại, thì chủ nó lại vội vàng cốp vào đầu nó ba cái mà rằng:

– Thôi đưa đây cho bố! Rót mấy chén rượu mau lên!

Rồi Vạn tóc mai quay lại ông cụ già, phân vua:

– Ấy cái cung nô bộc của con thế đấy, bố ạ. Chỉ toàn những đồ ăn cắp, những đồ ăn hại thôi! Chẳng may nhà con nó lại đi Hải Phòng, tiếp đãi bố thế này, con thật lấy làm sơ xuất lắm, bố đại xá nhé! Khổ quá, có mấy món ăn thì mua trên hiệu, ăn xong, đồ nước nôi chả có, rõ bực thật... Vắng người đàn bà thế mà...

Ông già đưa đẩy:

– Chao ôi! Cậu cũng vẽ chuyện lắm. Tiếp đãi thế là hậu, là chu đáo, chứ còn thế nào nữa?

Vạn tóc mai lôi cái khay đèn ở trên xích đông xuống, trịnh trọng bày ra giữa giường. Hắn đưa ra cái hộp sừng bảo đứa nhỏ:

– Đi lấy ba hào, mau lên!

Ông già hỏi:

– Này, định mua thuốc ty hay thuốc nang thế?

Vạn tóc mai nháy mắt khẽ đáp:

– Ngang đấy.

– Chết! Đừng! Đừng! Năm nay cậu phải đề phòng không khéo lại có quan tụng thì khốn đấy. Năm nay là năm tuổi cậu nhớ chưa?

– Thưa bố, ấy cũng là bần cùng...

Ông già nói ngay:

– Nếu thế thì đây, mua thuốc ty hơn.

Rồi lấy ví lôi ra cái giấy bạc một đồng cho thằng nhỏ. Vạn tóc mai tươi tỉnh ngay lên, tán tụng:

– Sao mà bố ăn tiêu rộng thế hở bố? Mua cả hộp một đồng nhé!

– Thì ra hẳn...

Nhưng Vạn tóc mai lại trù trừ mà rằng:

– Thôi bố ạ. Con chả dám thế. Ai lại thết được bố bữa cơm mà lại đi để bố trả tiền thuốc bao giờ!

– Cậu như vậy thì không được! Cậu muốn tôi còn lui tới nhà này nữa hay thôi? Chỗ tôi với cậu, cái nhỏ nhặt ấy kể làm gì?

Sau cùng Vạn tóc mai vẫn còn làm ra bộ bị nài ép.

– Thôi thì con xin chiều lòng bố vậy.

Nói xong, hắn nhìn ra bên, thấy có mấy tấm mía đường chèo thì vội reo lên:

– A à! Hay! Hay! Để con làm trò quỷ thuật cho bố xem nhé! Mời bố nằm xuống đây nghỉ tạm đi. - ... Cầm tiền đi mua thuốc đi đã, rồi hãy rửa bát chứ! Để hộp sừng lại! Mau lên, mua một hộp một đồng... đến cờ bài ấy!

Thằng nhỏ cầm tiền cắm cổ chạy đi.

Ông già cởi áo ngoài ra, nằm xuống cạnh khay đèn. Vạn tóc mai cầm mấy tấm mía về khay đèn, ngồi xổm chồm chỗm. Hắn vê một viên xái cho một đầu nhọn hoắt lại như đầu đanh. Hắn để cho đầu nhọn viên xái chổng ngược lên, méo xệch mồm ra cười mà nói rằng:

– Con đóng viên xái như đóng đanh vào tấm mía cho bố xem nhé.

– Thế kia à?

– Bố trông đây này!

Rồi vạn tóc mai cầm tấm mía như người ta cầm roi chầu vụt xuống viên xái nhọn để trên mặt giường đánh sập một cái. Khi hắn giơ tấm mía lên mắt ông già, viên xái quả nhiên đâm vào tấm mía như đinh đóng vào cột. Ông già reo lên:

– Lạ nhỉ! Vỏ mía rắn thế mà sao viên xái lại đâm xuyên vào thế nhỉ?

– Thế mới quái! Chính con, con cũng không hiểu ra làm sao... Chắc hẳn hai cái ấy nó kỵ nhau đấy, bố ạ.

– Có lẽ thế. Thử làm nữa đi xem nào.

Vạn tóc mai nghe theo, lại làm lần nữa, và kết quả cũng như lần trước.

– Lạ thật!

Vạn tóc mai reo lên:

– Còn phải kể! Cha mẹ ơi! Giời cao đất giày ơi! Trò năm sáu năm nay rồi, mà sự nghiệp chỉ có phát minh được có thế đấy. Bố bảo lại không hao cơm tốn áo à?

– Thật là lần đầu tiên tôi trông thấy một sự lạ như thế. - Ấy là vì điều ấy chỉ có con là phát minh ra được mà thôi! Đời nào bố lại thấy ai thí nghiệm như thế được! Con phải giấu cái sự lạ ấy như một môn thuốc gia truyền.

Rồi hắn lại ngửa cổ cả cười, cái mồm méo xệch. Hai người nằm trầm ngâm một lúc lâu. Ông già ra vẻ mệt mỏi, thiu thiu ngủ.

Lúc ấy gần sáu giờ chiều. Phố mới tấp nập những người đi lại. Tiếng phu xe, phu khuân đồ, xếp khách bộ hành hoặc quát tháo lẫn nhau rầm rĩ... Tiếng đàn bà chửi nhau trước nhà Vạn Bảo đinh tai. Phố đã đông sẵn, lại vào lúc chợ Đông Xuân tan nên càng náo động. Gió thổi vào những cây dâu gia dại làm cho những quả đỏ hơn rơi rào rào xuống đường. Ở dưới nhà, đứa bé con chú khách ở thuê, ê a học như nhai chữ, nghe đến hay.

– ... Cha thằng ranh con! Đi có thế mà lâu thế!

Ông già sắp ngủ thì bị lời chửi của Vạn tóc mai làm cho phải mở choàng mắt ra. Ông bèn ngồi nhỏm dậy, hút một mồi thuốc lào.

Thằng bé ở về, chưa kịp cãi đã bị mấy cái tát của chủ nó.

Rồi Vạn tóc mai nằm xuống ngoáy ngoáy tiêm...

Ông già hỏi:

– Mợ ấy xuống Cảng làm gì mà lâu thế?

– Ấy nhà con đã về hôm kia, rồi lại đi ngay. Nhà con nó xuống xem họ có để lại cho cái tiệm khiêu vũ không, thì rồi chúng con xoay. Bố ạ, cuộc đời cứ mãi như thế này thì chán lắm. Bố ơi bố bấm xem cho con năm nay thế nào...

– Tôi đã bảo năm nay cậu đại phát tài mà sao cậu cứ hỏi mãi thế!

– Con chả thấy gì là phát tài cả.

– Thử nhớ kỹ ra xem nào!

– Nhưng mà phát chưa?

– Rồi. Mà hàng bạc nghìn!

Vạn tóc mai vỗ đùi đánh bốp một cái, nói:

– À mà phải! Con vừa được cái nhà này thật!

– Thế chứ còn muốn gì nữa?

– Nhưng mà chán lắm, bố ạ. Mỗi tháng vài chục bạc tiền nhà chả đủ ăn. Vả lại mang tiếng là con cụ nghị Hách, tiếng giàu lừng lẫy cả nước, mà lại có mỗi một cái nhà, thế là nghĩa lý gì? Phần gia tài con đáng được hưởng ít ra cũng phải trên chục nóc chứ? Thế bố lên trên ấy vừa rồi thì có gặp ông via nhà con không? Có nước non gì không? Mời bố xơi thuốc!

– Cậu cứ hút cho đủ đi. Tôi chơi bời tiêu khiển, một vài điếu để chốc nữa... Tôi lên có gặp cụ, nhưng mà cụ vẫn không nhớ được ra tôi là ai... thì còn ăn thua quái gì?

– Con xin phép bố vậy nhé?

Vạn tóc mai lấy gân cổ kéo hơi thuốc, trong khi ông già nói tiếp:

– Cứ kể ông cụ đãi cậu như vậy cũng là không phải. Con nào chả là con? Sao lại con yêu con ghét như thế?

Vạn tóc mai đặt phịch dọc tẩu xuống, ngồi nhỏm dậy hãm một chén nước nóng, nghẹn ngào nói bằng giọng đầy những căm hờn:

– Có phải thế không, hở bố? Ông via nhà con thì đáng giận ghê lắm, bố ạ. Bố thử nhìn thằng Tú Anh rồi nhìn đến con mà xem? Một đằng thì có học thức, danh giá, tiêu tiền như rác. Một đằng thì nghiện hút, nghèo đói, chạy từng đồng xu! Sự đời đến thế thì chó thật, bố ạ.

– Cậu cứ yên tâm, tôi bảo số cậu cũng không đến nỗi nào mà...

– Tình cờ mà con gặp bố rõ quý hóa quá!

– Thật thế, nếu không đả động đến cụ nghị Hách thì chắc là hôm nay, đôi ta chưa thân với nhau thế này.

– Chính thế đấy, bố ạ. Bố ơi, cái bữa ở tiệm ấy, sao mà con trông thấy bố mới lần đầu, mà bố chỉ hỏi con có một câu, thì con đem lòng kính trọng ngay thôi! Âu cũng là duyên nợ gì đấy, nhỉ bố nhỉ! Gớm, mấy hôm bố lên trên ấy vợ con nó cũng đi, con buồn quá, con nhớ bố quá đi mất! Con giới thiệu cho bố được nhiều người lắm đấy, bố nhé.

– Ấy chết! Làm gì thế?

– Con xin cam đoan với bố rằng nếu bố cứ chịu khó lấy độ dăm đồng bạc một lá số tử vi thôi, thì chỉ trong một tuần lễ, bố cũng kiếm nổi trăm bạc.

– Đừng!

– Thật thế đấy, bố ạ. Con đi quảng cáo cho bố ở mấy tiệm, ai cũng phục lăn ra. Ai cũng khao khát muốn gặp bố lắm đấy! Nếu bây giờ bố chịu ở đây mở ngôi hàng xem số cho thiên hạ thì mấy anh thày Tàu những anh Thần Cốc Tử, những anh Quỷ Cốc Tử chẳng hạn, là cứ chết nhăn răng ra...

– Tôi có làm nghề ấy hẳn đâu! Cậu nhầm lắm. Mở hàng xem số, hạ giá mình đi! Thỉnh thoảng xem cho một người thôi, nhưng đã xem thì phải lấy thật nhiều tiền, như thế một lần xem hai lá số cũng đủ chi dùng. Chả nói giấu gì cậu, vừa rồi tôi xem cho cụ Nghị, cậu có biết cụ tiễn tay tôi bao nhiêu không?

– Thế à? Hay! Bao nhiêu hở bố?

– Năm trăm đấy!

– Năm trăm! Ồ! Thế thì hả quá, hả quá bố ạ! Bất cứ ai, hễ mà làm tiền được ông via nhà con thì con sướng.

– Không nên thế, không nên coi ông cụ là tử thù như thế.

– Giời ơi, bố biết sao được? Bố có là con đâu? Phải vào địa vị con, thì mới có những nỗi uất ức như con. Bực lắm, bố ạ.

– Thấm vào đâu! Đến một thằng chàng rể cũng còn hưởng bằng vạn con kia, bố ạ. Bố xem cái thằng Long đấy,

cái thằng sắp lấy con Tuyết mà con đã chỉ cho bố ở hiệu cao lâu Thiều Châu đấy! Nó là con cái nhà ai, bố có cần con phải nhắc lại không? Nó là một đứa con hoang! Một đứa không cha không mẹ! Nó sống vì hội trẻ con mồ côi dưới Hậu Giám đấy! Rồi nó xin được chân thư ký ở trường Đại Việt, bố đã nghe ra chưa? Thế rồi nhờ cái tài nịnh hót của nó, Tú Anh nhất định gả em gái cho nó đấy. Thằng Long là một thằng có óc đào mỏ, mà Tú Anh thì là thằng ưa phỉnh, rõ thế mới thảm hại cho thân đời con Tuyết chứ! Từ độ nó là vị hôn phu của con Tuyết rồi thì là Tú Anh giao ngay tủ bạc cho nó để cho nó chi những chầu hát hàng hai ba chục một, bố có biết không? Ấy chưa cưới mà hai đứa chúng nó vẫn lẩn lút đem nhau đi chơi luôn. Không khéo đến này cưới thì cô ả ễnh ruột ra mất rồi! Con rất lấy làm lạ rằng một người như ông via nhà con, một người không sợ ai cả, mà lại cứ phải sợ con mình là thằng Tú Anh! Chính Tú Anh buộc ông cụ phải gả con gái cho thằng không cha không mẹ ấy đấy, chứ như ông via nhà con ít ra cũng phải gả cho con một ông tổng đốc nào chứ? Gả con cho đứa con hoang, không biết cha mẹ nó là những quân cha căng, chú kiết nào, thế là nghĩa lý gì?

– Cậu không nên buộc tội cậu Anh! Tôi hiểu việc ấy lắm. Ông cụ nghị xưa kia xuất thân chỉ là cai phu mỏ, bây giờ mới giàu. Vả lại chẳng cần phải gả cô Tuyết cho con quan thì cụ nghị đã thông gia với quan rồi...

– Sao thế ạ?

– Cụ nghị đã hỏi con gái quan Tuần Hà cho cậu Tú Anh, cậu có biết không?

– À, vâng!

– Bởi thế cho nên cậu Tú Anh mà buộc cụ nghị gả con cho cậu Long thì chỉ là vì muốn tránh cho cụ nghị cái tiếng giàu lỏi học làm sang, chỉ là vì muốn cụ nghị được tiếng là có óc bình dân, chứ không phải cứ muốn làm thông gia với nhà quan mà thôi, cậu hiểu chưa?

– Thế cũng có lý. Nhưng mà không nên vì thế mà chưa chi đã để cho thằng cha rể phá của, để nó lôi em tôi đi đâu cũng đi.

– Tôi đã bảo số nó được thế, thì cậu cứ mặc nó mà lại... mình càng tức bao nhiêu, chỉ càng khổ cho mình.

– Nào phải chỉ có thế mà con tức, bố ơi! Ngay cả con vợ lẽ nữa, cũng hưởng ghê gớm lắm. Một cái biệt thự ở phố Quan Thánh! Xe nhà! Bố mẹ ra chơi, tiễn tiền xe hàng mấy chục! Tức lắm, bố ạ.

– Nếu cậu đã tin rằng người ta ở đời có số cả thì cậu nên thản nhiên sự đời đi thì mới phải. Học lý số chỉ lợi được có một điều ấy.

– Bao giờ cụ via chia thêm cho con mấy cái nhà nữa, cho con cũng góp mặt được với đời như mọi người, thì con mới nguôi cái tức giận. Bố ơi, bố xem số cho con, hai mươi điều về dĩ vãng đều đúng cả hai mươi, con chỉ phân vân về những điều hậu vận. Xem chừng bố không chịu để ý kỹ, không bấm kỹ... Sao thế, hở bố? Liệu mai sau con có thể giàu có, danh giá được hay không? Thật quả chỉ có đối với bố, là con mới ngỏ cái tâm sự khốn khổ của con ra đây. Con nghĩ đến cô vợ lẽ cụ via được nưng như trứng, hứng như hoa như thế, rồi con nghĩ đến cái cách cụ via cư sử với mẹ con, thì lắm lúc con chỉ muốn đâm chết cụ via mà thôi! Còn về bà cả dưới Hải Phòng thì con chả tức làm gì, vì người ta là vợ cả.

– Bà vợ cả ở dưới ấy độ này ra sao?

– Đồng bóng chứ còn ra sao nữa? Vứt đi hàng trăm hàng nghìn vào các cửa đền cửa phủ, chứ còn sao nữa? Nhất là con Tuyết, con Loan, hai đứa thật là phá gia chỉ tử! Mỗi khi có một gánh hát Nam kỳ ra đây là thể nào chúng nó cũng tốn kém vài trăm bạc để mời các ông tướng tài tử đi hút, đi ăn. Chúng nó phá của ghê lắm, tự do ghê lắm... Lạy Giời lạy Phật cho chúng nó đi lấy chồng mà ngày nhị hỉ, lợn quay đem về thì cụt tai, để xem cái mặt lợm đời của bà cả vác lên ra làm sao!

Vạn tóc mai ngừng lại nhìn ông già, khi thấy ông này vẫn thản nhiên như không, lại nói:

– Này bố ạ, bố đã xem số cho cụ via thì hẳn bố phải biết...

– Cái gì thế?

– Bố bảo rằng cứ một lá số tử vi, bố cũng có thể đoán ra nổi là nhà nào có chuyện loạn luân không, có phải thế không?

– Có thể lắm...

– Thế bố xem lá số của cụ via thì ra sao?

– Nhiều chuyện lạ lắm, nhưng không thể nói ra được.

– Bố có biết về bà vợ cả cụ via ra sao không?

Ông già ngồi lên, điềm tĩnh đáp:

– Bà vợ cả là người hư chứ gì!

Vạn tóc mai vỗ đùi:

– Chính đấy!

Một lát lại nói một cách rất bí mật:

– Này, bố này, con nói điều này thì bố phải giữ kín, sống để dạ chết mang đi, nhé? Bố phải nhớ rằng một người thứ ba nữa mà biết thì con sẽ mất mạng nhé! Mà nếu con mất mạng thì là tại bố hại con đấy nhé! Bố nghe ra chưa?

– Cứ nói đi mà... Ai là trẻ con?

– Hiện giờ, bà vợ cả vẫn đi ngủ lang với một thằng cung văn! Thằng cha bòn rút ghê lắm. Hiện đã làm nhà cho nó rồi đấy.

– Thế à?

– Trong lúc ấy thì cụ nghị Hách nhà ta vẫn tưởng vợ giữ vững lề thói nhà lương thiện, vẫn cứ hiếp... thiên hạ văng tê đi thôi! Con cho Giời cũng có mắt lắm, bố ạ.

– Chắc không? Sao cái gì cậu cũng biết thế?

Vạn tóc mai méo xệch mồm, đắc chí cười mà rằng:

– Còn cái gì mà con không biết? Con, con là sở mật thám đấy, bố ạ. Đó là cái kỳ tài của làng bẹp! Nói đấy, chứ việc ấy sở dĩ mà con biết được là vì nhà con nó đi Hải Phòng vừa về.

– Cậu có dám quả quyết việc ấy là đúng sự thực không?

– Chắc lắm. Nhà con nó tinh lắm, không bao giờ nhầm. Nó mà đã điều tra thì còn phải kể... Nó làm báo cũng được kia đấy, chứ bỡn!

Ông già trầm ngâm một lúc lâu. Từ đây trở đi ông có vẻ mặt buồn rầu. Ông hút luôn năm sáu điếu thuốc phiện khiến cho Vạn tóc mai phải lấy làm lạ. Sau cùng ông nói:

– Cậu Vạn, cậu có muốn được vài cái nhà nữa không?

– Bố ơi, sao bố lại hỏi xỏ con như thế hở bố?

– Đấy, cậu đã có khí giới trong tay rồi đấy. Nếu cậu thông minh một chút thì cậu sẽ thành công...

– Làm sao? Bố muốn bắt con từ nay nịnh hót lão già hay sao? Thôi đi, bố ạ. Dù con muốn nịnh cũng không xong, vì những khi lão già về đây, con muốn vào chào mà không lần nào là lão không cấm cửa, chỉ thoái thác bằng đủ các cớ.

– Không! Không phải thế!

– Thế thì làm cách nào?

– Cậu thử cố nghĩ ra xem!

– Con chịu.

– Cố nghĩ đi.

– Bố ơi, thế thì làm sao bố lại ác thế?

– Làm cách nào cho cụ phải đau khổ về tinh thần...

– Đau khổ về tinh thần?... Có lẽ được. Nhưng mà, bố ạ, con chắc cái con người ấy thì không bao giờ đau khổ cả!... Lừa lọc mọi người, cầm nhà bắt nợ mọi người, giết người, hiếp... người, những việc như thế không phải người thường làm nổi. Con chắc cụ via nhà con có một quả tim bọc sắt, hoặc là không có quả tim!... Đã thế, còn việc gì khả dĩ làm ông già đau khổ được?

– Cậu nhầm! Cụ nghị xưa nay tham lam, tàn ác làm hại mọi người, mà không sợ ai đau khổ, mà không thương ai, ấy chỉ vì là tại cụ nghị chưa đau khổ bao giờ đó thôi. Một người chưa hề đau khổ thì vẫn ích kỷ. Bây giờ phải làm thế nào cho ông cụ thật đau đớn, đau đớn đến chán đời: Nếu ông cụ phải chán đời thì còn bo bo giữ của làm gì nữa? Thì còn nghĩ gì mà chả cho thêm cậu vài cái nhà?

Cậu cứ làm đi, thiên hạ có khi cũng sẽ nhờ cậu mà đỡ khổ sở.

– Bố ơi! Bố nói thật chí lý! Mà việc ấy phải hành động như thế nào, bố chả cần dặn bảo con cũng hiểu ngay! Con xin bái phục bố đấy! Con nghĩ ra rồi.

Vạn tóc mai reo xong, nháy mắt mấy cái. Hai người im lặng nhìn nhau, bốn con mắt đầy một thứ ánh sáng sung sướng vì hiểu nhau.

Vén quần lên đến bẹn, Vạn tóc mai vỗ đùi đánh bốp một cái, đoạn vớ lấy ấm nước nóng, ngửa cổ tu một hơi cực dài.

Chương 26

Chuyến xe lửa tốc hành từ Nam Kỳ ra chỉ đỗ tại ga Văn Điển có ba phút, rồi một tiếng còi, xe lại rầm rộ chạy. Chưa hiểu đầu đuôi gì cả, Long cứ mở cửa toa hạng nhì, đi thẳng vào. Cả toa chỉ có một người đàn bà mặc cái áo màu xanh da trời đương ngồi xem một tờ báo, mà tờ báo thì che lấp mất cả mặt người ấy. Long đi nữa rồi phải quay gót lại, vì trừ hành khách ấy, trong cả toa tàu không còn thấy một ai... Chàng đứng ngẩn người hồi lâu, lôi ở túi ra mẩu giấy điện tín mới nhận được hai tiếng đồng hồ trước. “Mau đi đón tôi từ ga Văn Điển, trên toa hạng nhì”. Mẩu điện tín chỉ báo có dòng chữ ấy, lại không ký tên. Vậy người mà Long phải đón là ai? Hay là sở Bưu điện đã gửi nhầm? Long lật mẩu giấy... quả nhiên điện tín gửi cho Long, ở trường Đại Việt, rõ ràng rành mạch lắm... Trong lúc phân vân Long muốn hỏi thăm nữ lang đọc báo xem có còn ai là hành khách nữa không, khốn nỗi tờ báo che kín cả mặt nữ lang như thế thì chàng biết nên cứ mạn phép hỏi hay là đừng làm phiền người ta? Mà biết xưng hô thế nào? Người đàn bà ấy già hay trẻ? Thưa bà hay thưa cô? Hay là sỗ sàng lôi tờ báo xuống để rõ mặt người ta rồi sẽ liệu gọi?

Long đương quay một vòng tròn, với bộ mặt tần ngần, thì một chuỗi cười ròn rã lắm chàng phải sửng sốt, người hành khách ngồi đọc báo chính là Tuyết chứ nào phải ai? Sau khi vất tờ báo xuống bên, Tuyết cứ ngửa cổ cười rũ rợi...

– Rõ nợ lắm! Thế mà cứ để người ta phải bối rối mãi!

Nói xong, Long đến ngồi bên cạnh, hôn vợ chưa cưới bằng một cái hôn rất dài. Tuyết... vẫn cứ vừa cười, vừa nói:

– Ngộ quá nhỉ mình nhỉ? Chắc mình ngạc nhiên lắm. Tôi nhìn trộm thấy cái bộ mặt tần ngần của mình mà tôi buồn cười quá đi mất. Biết thế để cho anh chàng lúng túng mười phút nữa lại hóa hay!

– Đi đâu mà lại có một mình, mà lại bắt người ta đón rước thế này?

– À, em đi Sầm Sơn về. Em đi với Loan, nhưng mà nó hơi mệt, nên bà Hán còn lưu nó lại, để em về thẳng Hải Phòng, nhưng mà em lại nghĩ rằng về trước để gần mình một hôm rồi mai mới về nhà cũng không sao. Mai, cũng giờ này, em về nhà, rồi em sẽ nói dối mẹ là từ Thanh Hóa về thẳng. Anh em vẫn mạnh đấy chứ?

– Vẫn như thường. Hình như cũng nội trong năm nay, anh ấy cưới vợ...

– Chính thế đấy.

– Định vào tháng nào, Tuyết có biết không?

– Nhà đã định em lấy chồng xong, thì đến lượt anh Tú đấy.

Nói đến đây, Tuyết ngừng lại, mỉm cười sung sướng hồi lâu rồi mới tiếp:

– Hôm nọ, anh ấy xuống Hải Phòng với mẹ, nói chuyện nhiều lắm. Anh Tú có trách em hư lắm, nhưng mà trách qua loa thôi.

– Những khi ta đi với nhau thế này, hẳn anh ấy cũng có biết?

– Dễ thế đấy, mình ạ. Nếu không, sao anh Tú em lại dặn em thế này này: “Mày phải cẩn thận đấy! Người ta sẽ là chồng mày chứ không phải là nhân tình của mày suốt đời. Nếu mày dễ dãi quá, thì người ta khinh đi cho. Vì nghĩ rằng lấy nhau thì cần phải hiểu tính nết của nhau nên tao cũng phải dần lòng theo tay mà ngơ cho chúng mày chứ thỉnh thoảng được gần gũi nhau, chứ ngăn cấm hẳn thì cũng mang tiếng là cổ hủ... Nhưng mà mày phải cẩn thận mới được!” Em chỉ cúi đầu vâng chịu một cách vui vẻ chứ cũng không dám cãi lại gì.

– Anh ấy đã bảo thế mà chúng ta cứ thế này thì thật không phải quá.

Tuyết giương to cặp mắt đen láy, ngơ ngác nói:

– Sao? Miễn đôi ta đừng có điều gì bậy thì thôi chứ gì? Anh lại không có quyền yêu em rồi đó hay sao? Em lại không được phép yêu anh rồi đó hay sao?

Long không đáp. Xe lửa chạy qua một cái cầu sắt nhỏ. Bị nghiến dưới những bánh sắt nặng hàng nghìn tấn, cái cầu sắt rên lên sầm sầm, Long cầm lấy tờ báo, lướt mắt đọc qua những hàng chữ tít rồi chán nản bỏ rơi xuống. Cả hai người trầm ngâm nhìn nhau, cứ theo đà chuyến xe tốc hành mà lắc la lắc lư. Chợt Long quay lại:

– Thế bây giờ về Hà Nội thì làm thế nào? Với anh Tú chắc là không được rồi...

– Em đã nghĩ rồi, mình ạ. Ta thuê buồng ở một khách sạn tây thì không còn ai biết được nữa. Buổi chiều chúng ta sẽ ăn cơm tây với nhau. Rồi đêm nay anh lại chuyện trò với em cho đến mai thì em về Phòng.

– Cũng được.

– À, nhưng mà hôm nay anh có bận gì không?

– Bận đấy, nhưng kiếm cớ với anh Tú xin nghỉ hoặc cáo ốm cũng dễ.

Long đáp xong liên miên suy nghĩ. Chàng rất ngạc nhiên về cái tự do táo tợn của vị hôn thê. Tuy vậy. Long vẫn phải giữ nét mặt điềm đạm như coi ý định của Tuyết cũng không vượt qua lẽ thường. Thật vậy, Tuyết đã đi nhanh hơn cả Long nữa. Chàng tự nghĩ, “Phải đã hư hỏng lắm thì một người con gái mới táo tợn đến như thế được”. Bao nhiêu tư tưởng đen tối của sự ghen hờn lại sôi nổi lên trong óc Long.

Xe lửa đến Hà Nội.

Long và Tuyết đến Hôtel de la Gare, cả hai tự nhiên như một cặp vợ chồng. Trong khi đi mấy bước đường, Long xách cái va ly nhỏ của Tuyết.

Thuê được phòng rồi, Tuyết cứ nguyên áo dài, cũng không cởi giầy, nằm vật xuống cái giường tây.

– Giời ơi mệt quá! Anh ngồi xuống đây với em đi anh... Khép cái cửa lại đã, anh ạ.

Như một cái máy, Long ra khép cửa rồi quay về ngồi bên Tuyết, mặt thẩn thờ. Tuyết hỏi:

– Sao lúc này trông anh cũng buồn rầu thế?

– Không anh có buồn gì đâu?

Long tuy chối cãi, song cũng chẳng nghĩ gì đến lời mình chối cãi, vẻ tự nhiên bạo dạn của Tuyết lúc mới vào khách sạn, giọng phán bảo của Tuyết xuống cho bọn bồi, làm cho Long thấy Tuyết là thạo đời lắm Long nghĩ thầm: “Giời ơi một thiếu nữ mà thạo đời! Mà lại thạo đời trong những lúc vào khách sạn thuê buồng!”. Bất giác Long lại nhớ đến những cử chỉ của Tuyết từ lúc mới gặp Tuyết. Tự nhiên Long thấy việc được Tú Anh gọi gả em cho là khả nghi, là có một ủy khúc gì mà chàng không khám phá ra nổi. Long trờn trợn thấy rằng Long sẽ là hạng người lấy vợ thừa mà rồi phải câm miệng hến, vì nếu Long có muốn kêu gào thì người ta sẽ đem những giấy bạc và ngân phiếu ra để dán vào mồm Long. Chàng tự xét không có cái tài đức gì đáng hưởng sự tử tế của Tú Anh, nếu những sự tử tế ấy không là giả dối. Phải, phải, tất nhiên Tuyết đã nhị rữa hoa tàn rồi thì người ta mới phải gả cho một kẻ của hội nuôi trẻ mồ côi! Mà nếu không thì ít ra Tuyết cũng đã hư hỏng theo cái lối bọn phụ nữ lẳng lơ tột bậc, có hàng chục bạn giai và nhân tình rất lẳng lơ nhưng rất khôn ngoan, không giữ gìn cho Tuyết sạch giá trong mà tựu trung vẫn giữ được tuyết sạch giá trong, đã lần lượt cho nhân ngãi làm đủ mọi trò ô trọc nhưng chưa cho ai hưởng cái “ân huệ cuối cùng”. Trước khi có chồng, thì phải hấp tấp hưởng mọi lạc thú của tuổi xuân, mà đến khi lấy chồng, vào buổi tối tân hôn, vẫn còn đủ điều kiện để thỏ thẻ với anh chồng khù khờ: “Này mình ơi, em chưa hề yêu ai cả!”. Long bất giác nghĩ đến cuốn truyện Lesdemi-vierges[(1)] của Marcel Prévost[(2)] .

Sức liên tưởng làm cho Long nhớ lại một bữa cơm ở cao lâu Thiều Châu trong lúc ấy, Tuyết đã bắc bậc kiêu kỳ mà nói với Long những là: “... đáng lẽ ra tôi phải lấy một người chồng làm đốc tờ, làm thày kiện, làm giáo sư...” Thế thì sao nó lại lấy mình? Sao nó lại yêu mình? Long tự hỏi như vậy thì thấy bao nhiêu đô lực của sự hoài nghi, của sự giận giỗi, của lòng tự ái bị thương, làm cho quả tim trong ngực chàng phải khám phá cho ra mới được!

Ý đã quyết, Long quay lại dịu dàng:

– Sao Tuyết không cởi áo ra cho mát?

Ngây thơ, Tuyết:

– Cho em nằm tạm một chốc đã.

Trông thấy Tuyết vẫn cứ ngây thơ như thế, Long lại càng yên trí rằng Tuyết chính là hạng gái ngây thơ vui vẻ mà đi đến tội lỗi, chính là hạng gái hư hỏng một cách khôn ngoan, dâm đãng một cách nhu mì, lẳng lơ một cách ngây thơ! Cái bề ngoài, cái bề ngoài khốn kiếp mà bọn phụ nữ hiểm độc vẫn dùng thay phấn sáp để đến nỗi trong bọn nam nhi, từ thượng cổ đến nay, đã biết bao thằng mù lòa đi lấy vợ thừa, kể về đủ mọi phương diện, và biết bao nhiêu thằng ngu xuẩn để cho vợ lừa chầm chập mà không hề nghi ngờ gì cả. Phải nghĩ như thế, Long thấy một mối đau khổ nó làm tê tái nao nao cả cõi lòng. Tuy nhiên chàng vẫn tươi, nói:

– Em đi tàu như thế tất phải mệt lắm... À, thế nào, đã ăn cơm sớm chưa?

– Chưa ăn cơm nhưng em đã ăn tạm một cốc sữa và một mẩu bánh, bây giờ cũng chưa thấy đói. Còn anh?

– Đã anh ăn rồi mới đi xe hơi xuống Văn Điển đón Tuyết đây.

– Anh tốt lắm.

Long bỏ áo ngoài, cởi giầy Tây... Thốt nhiên Tuyết ngồi lên, kêu:

– Giời ơi, nóng quá!

Rồi Tuyết đứng lên cởi bỏ áo ngoài... Tuyết cười khanh khách, thêm:

– Lúc ra ga, sợ nhỡ tàu, em vội quá thành thử phải mặc quần áo ra ngoài áo tắm đấy anh ạ.

– Thế mà lại không ướt áo ngoài?

– Buổi sáng hôm nay em chỉ lững thững dạo chơi bờ bể chứ có tắm đâu?

Câu đáp tự nhiên khiến Long phải nghĩ ngay đến những bọn con gái ăn chơi vì vô nghề nghiệp, vẫn kéo nhau đến các bãi biển để nói chuyện nhảm, những thằng đã cầm máy ảnh chạy theo Tuyết như một đàn ruồi, những thằng có số đào hoa được bọn phụ nữ chim chuột qua loa trong chốc lát cho khỏi phí thì giờ, những thằng có lẽ đã được hưởng những cái cười khả ố, hoặc khả ái của Tuyết...

– Tuyết mặc áo tắm, trông hẳn phải đẹp lắm đấy nhỉ?

– Chị em của em vẫn khen cái thân thể của em có vẻ đầm lắm đấy anh ạ.

– Cho anh xem với nào!

– Ừ nhé!

Vẫn ngây thơ, Tuyết cởi áo dài... Rồi áo ngắn... Đến khi cái quần nhiễu trắng của Tuyết rơi xuống đất thành một vòng tròn thì Tuyết hiện ra như một nàng tiên trong một giấc mộng hãn hữu của Long. Mầu đen nháy của cái áo tắm làm cho nước da của mỹ nhân trắng nõn trắng nà. Một cái ngực nở nang như của đàn bà tây phương. Hai cái đùi khỏe mạnh, đầy đặn, phốp pháp. Long chạy đến ôm choàng lấy Tuyết.

– Giời ơi! Em đẹp lắm! Đẹp quá đi mất!

Tuyết mỉm cười không đáp, nhắm mắt lại, ngửa cổ ra.

Long vừa nói vừa thở:

– Tuyết ơi! Tuyết ơi! Tuyết yêu quý của anh ơi!...

Chàng bế bổng cái kỳ công ấy lên tay, đem đến giường. Cái quạt trần chạy vù vù. Hàng nghìn con ve sầu ca hát ngoài sân. Ánh nắng bị lọc qua lần diềm ở cửa kính làm cho gian phòng có cái không khí mát mẻ dễ chịu.

– Mình ơi, mình có yêu em không?

– Không yêu mà lại thế này à?

– Mình không bao giờ được phụ em đấy nhé?

– Còn phải nhắc lại cái câu ấy đến một nghìn lần thì bực lắm.

Long phủ kín cả mình mẩy Tuyết bằng những cái hôn nồng nàn, yêu đương. Sự hoài nghi, sự tò mò, lòng căm hờn, làm cho Long hóa ra rất đáng yêu... Khi Long thấy trên nệm có mấy giọt máu đỏ thì chàng mới được sung sướng như những người chồng đã được chứng cớ là vợ còn nguyên vẹn, vào tối tân hôn. Long bất giác hối hận, thấy mình đối xử với Tú Anh như vậy, thật đã chó đểu. Nhưng chàng vội xua đuổi ngay sự hối hận quá muộn ấy bằng cách tự nhủ:

“Tuy nhiên cũng chả hề gì. Thà biết rõ để mà phải hối còn hơn cứ phải hoài nghi. Còn Tuyết thì nằm sấp mặt, tỉ tê bắt đầu khóc...

Trước cảnh ấy, Long bồn chồn cảm động, thấy Tuyết đáng thương vô cùng. Chàng thấy một cách sâu xa rằng từ đây mà đi là chàng có trách nhiệm rất nặng nề về hạnh phúc cả một đời Tuyết.

Long lại bắt đầu yêu... Long yêu một cách xót xa, nồng mặn, hằn học, yêu như mới yêu lần đầu, yêu như chưa bao giờ yêu đến như thế. Chàng gục đầu vào mặt người vợ chưa cưới:

– Tuyết ơi! Tuyết yêu quí nhất đời của anh ơi, anh xin lỗi Tuyết. Đừng việc gì mà lo buồn, đó là chúng ta yêu nhau chứ có sao đâu? Từ đây mà đi, anh xin thề với Tuyết là sẽ yêu em trọn đời, sẽ trung thành với Tuyết như một con chó, mà nếu không được ăn ở với Tuyết suốt đời thì anh sẽ tự tử, mặc lòng là tại Tuyết hay tại ai cũng vậy.

– Nói nhời xin giữ lấy nhời!

– Chúng ta chẳng lấy nhau đến nơi rồi hay sao? Việc gì mà khóc?

Tuyết vòng hai cánh tay ngà ngọc chung quanh lưng của Long. Hai người lại sống những phút bàng hoàng: vừa lo sợ, vừa sung sướng. Nhưng chợt ba tiếng chuông đủng đỉnh trong một cái đồng hồ trên giường đã vội làm cho Long giật mình, phải tự tháo gỡ ra ngoài sự ôm ấp của Tuyết.

– Cho anh về xin phép Tú Anh đã nhé? Cứ ở yên đây nhé? Mười phút nữa anh quay lại nhé? Ừ không?

– Ừ! Mau lên! Anh nói dối cho khéo vào đấy.

Long vội vã ra đường, gọi xe về trường Đại Việt. Đến cửa trường, Long bực mình vì thấy một chiếc xe hòm mới Sơn, nước kền còn bóng nhoáng, đỗ nghênh ngang... Nếu Tú Anh bận tiếp khách thì Long không vào xin phép ngay được, vì Tú Anh nghiêm lắm, đến các giáo sư cũng vẫn phải theo cái lễ ấy. Long vào đến phòng mình thì người gác trường nói một câu như nói vu vơ:

– Văn minh tây, tàu có khác!

Long hỏi:

– Làm sao? cái gì?

Người gác lại đủng đỉnh:

– Chưa lấy nhau mà đã...

Chột dạ, Long hỏi gắt:

– Ông muốn nói gì, tôi không hiểu đấy!

Người gác ghé vào tai Long, thì thầm:

– Ông đốc bận tiếp vợ chưa cưới, con quan Tuần. Cô ta đến tận nơi tìm ông đốc đấy. Thật là tây đầm, cậu ạ. Tôi nghe trộm họ nói...

Long nghiêm mặt, cắt đứt:

– Ông tò mò như thế là vô lễ! Nếu ông không muốn thất nghiệp, thì ông liệu cái thần xác ông đấy!

Người gác tái mặt lại, Long bỏ đấy, rón rén lên thang. Chàng đứng ngoài phòng và cũng như người gác đã bị mắng, lắng tai nghe thì thấy trong phòng giấy họ nói:

– Ông cho phép tôi gọi ông là anh nhé? Xưa kia ở Lítxê, chúng ta chả coi nhau như anh em rồi là gì?

– Được thế thì sung sướng lắm.

– Anh ạ, nếu việc đôi ta mà thành thì hay lắm. Tôi không hề dám nghĩ đến thế đấy.

– Chắc hẳn là duyên giời...

– Tôi chỉ còn hơi bất mãn là việc chúng ta lại do cụ nghị chứ không do anh mà nên. Như vậy chúng ta lấy nhau không phải vì ái tình mà là vì bổn phận...

– Thì cũng phải có do ý muốn của tôi thì mới xong chứ?

– Người ta đồn là cụ nghị phải ép anh, anh mới nghe. Tôi cứ phải nghĩ đến điều ấy thì tôi bực lắm.

– Nếu tôi yêu cô thì cô biết à? Một người như tôi có yêu ai thì cũng yêu cho kín đáo chứ?

– Tôi muốn rõ điều ấy lắm mà không biết được! Tôi muốn lấy chồng vì ái tình, chứ không muốn lấy chồng vì bổn phận! Tôi muốn rằng anh lấy tôi thì ít cũng phải vì... yêu.

– Nói dở lắm, không yêu thì ai lại lấy!

– Tôi ước rằng ông cụ nhà tôi gả tôi cho anh, không vì tham giàu, mà ông cụ nhà anh hỏi tôi cho anh, không là vì tham sang. Tôi ước rằng trong việc này chỉ có lòng yêu của anh, và của tôi, của đôi ta... là đáng kể. Như thế thì mới có hạnh phúc được.

Long rón rén quay xuống tự nghĩ: “Chẳng qua thì họ cũng đương làm cái việc như của mình”. Chàng bảo người gác:

– Rồi ông nói với ông đốc là tôi xin nghỉ buổi chiều vì phải về Hà Đông đưa đám một nhà bạn thân. Biết chưa?

– Vâng.

Rồi Long ra, gọi xe, bảo kéo đến khách sạn.

---

(1) Những bàn xử nữ,

(2) Mácxen Pơrêvôt.

Chương 27

Cái đồng hồ to bằng cả một cái áo quan để dựng đứng ở một góc phòng, ngân nga buông mười tiếng chuông thong thả, dài dằng dặc những dư âm, làm cho ta phải tưởng là quanh quẩn đâu đây có chuông nhà thờ vẫn báo cho đêm khuya sự sinh tồn của nhân loại. Cả vòm trời bị mây đen phủ kín, như muốn chụp xuống mặt đất, đến nỗi đêm tối mù mịt lại như đêm tất niên. Sắp mưa, tiết trời càng thêm oi ả khó chịu.

Trong phòng tĩnh tâm, lúc ấy, chỉ có tiếng thuốc phiện rầm rộ chiu vào nhĩ tẩu. Mùi thơm của thứ thuốc Ấn Độ hộp đen, một thứ thơm ngát, tỏa ra không khí thiêng liêng như một thứ hương vị có cái năng lực tẩy trần... Nghị Hách nằm gối đầu vào bụng thị Tín, cô nàng hầu được yêu nhất. Sau lưng cặp này, thị Lễ nằm khẽ phe phảy cái quạt lông vào gáy quan. Đối diện ở bên kia khay đèn, cô Cẩm ngoay ngoáy nằm tiêm, rất ngoan ngoãn, cô đưa dọc ra, khẽ khắc:

– Bẩm quan, điếu này là điếu thứ năm rồi đấy ạ.

Nghị Hách vồ lấy dọc kéo một hơi. Sau mới lim dim cặp mắt, nói:

– Ông có nghiện nữa thì cũng trót đời rồi! Cứ tiêm đi, ông đương buồn bỏ mẹ ra đây!

Thị Tín ngây thơ hỏi:

– Quái nhỉ "Cậu mà cũng còn buồn kia à? Thế thì ở đời này ai sung sướng?

– Chả ai sướng cả. Đã giàu lại muốn giàu hơn, đã danh giá lại muốn danh giá hơn! Chứ như tao đây, lại không sướng hơn vua rồi ấy? Thế mà kỳ chung tao cũng vẫn khổ.

Ngừng lại hồi lâu, lão lại nói:

– Lạ thật cho cái ông lão! Bảo đi Hà Nội tìm mấy cuốn sách Tàu độ một hai hôm, mà đến bây giờ chưa về!

Tiện dịp, cô Kiểm đưa đón:

– Bẩm quan cụ xem số giỏi lắm?

– Thánh sống đấy!

Ba cái mồm đàn bà cùng tán tỉnh một lúc, đại khái:

– Xin phép quan để chúng con nhờ ông cụ bấm hộ thì hay quá...

– Ấy chớ đấy!

– Bẩm làm sao ạ!

– Ông cụ mà biết được tràng biên của chúng mày, thì ấy là chúng mày chết! Ông cụ có thể nói ngay vào mặt những là xưa kia bố mẹ mày làm nghề gì, họ hàng nhà mày có ai loạn luân không, trước khi lấy chồng mày có bắt nhân tình với ai không, hoặc là mả ông ngũ đại nhà mày để ở chỗ đất như thế nào, hoặc là hôm nay mày ăn thức gì, nói dối ra làm sao, có tắm gội không, có làm sự gì là thất đức không...

– Chết! Chết! Lại đoán trúng đến cả những việc nhỏ nhặt thế nữa!

– Chứ mày tưởng! Khi mày nói giờ sinh tháng đẻ ra, ấy là chính mệnh mày, người ta cũng nắm trong tay người ta rồi! Đối với người ta đời mày không còn gì là bí mật nữa! Hiện tao đương nhờ ông cụ lấy cho tao một quyển những điều tỉ mỉ trong một năm với lại một quyển nữa, những cái đại thể trong cả một đời... Chúng mày liệu cái thần hồn! Đối với cụ phải kính cẩn lắm mới được. Đừng coi cụ cũng như những anh thày số ở bờ hè phố Hàng Ngang, Hàng Đào, biết chưa? Cụ là bạn cũ của tao, lại là quân sư của tao nữa đấy, đừng láo.

– Nếu thế thì em chả dám nhờ cụ nữa.

– Chúng mày thì xem làm gì? Đừng có phản phúc, cứ việc ăn ở trung thành với tao thì cũng đủ suốt đời sung sướng chứ còn gì nữa? Ông có khổ thì chúng mày mới đến nỗi khổ được.

– Chúng em chỉ còn phân vân về đường con cái mà thôi.

Nghị Hách gạt phắt đi mà rằng:

– Dù có nhờ bấm hộ thì chắc cụ cũng chả nói thật!

Có ba tiếng gõ cửa. Cô Kiểm ngồi lên đài các hỏi:

– Ai?

Tiếng thằng Xuân bên ngoài nói vào:

– Con.

– Cái gì?

– Bẩm, cụ về.

Nghị Hách ngồi nhỏm lên, đưa mắt ra hiệu cho mấy cô nàng hầu. Cả ba lấy áo dài mặc vào, đứng hầu quanh sập như sửa soạn nghênh tiếp... Nghị Hách phán ra:

– Mày mời cụ cứ vào!

Cánh cửa bị đẩy, ông già uể oải vào một tay có một gói bọc nhật trình. Cô Kiểm nhanh nhẩu ra đỡ mũ và gói cho ông cụ trong khi nghị Hách nhảy xuống đôi giày dạ.

– Bác về khuya thế! Lấy cái đèn măng xông buồng bên mang sang đây đi, em! Thế nào, bác có lùng được sách không thế?

Ông già ngồi xuống ghế, vui vẻ đáp:

– Gớm, dò hỏi mãi mới tìm thấy nhà lão khách già.

– Nếu vậy thì hay nhỉ! Ta chỉ còn việc khởi công mà thôi. À, huynh ông đã chén bữa chiều chưa? Để bảo...

– Đã, thôi chả cần.

– Không! Đêm nay đôi ta phải say mới được. Chị Kiểm!

– Dạ!

Nghị Hách phán như những khi vào cao lâu:

– Dạ yến nhé! Hai người thôi. Đừng có bầy nhiều đến nỗi những trông mà không muốn ăn nữa.

– Bẩm để trình quan, thế này xem có được không.

– Cứ nói!

– Yến... Tái dê và tiết dê.. Cháo hươu bao tử và một đĩa tam xà đại hội để nhắm rượu.

– Được đấy. Rượu Mai quế lộ có còn không.

– Bẩm còn nhiều. Còn những hai vò đầy.

– Rắn cũng còn?

– Còn những tám con.

– Được. Sau cùng thì phải có hoa quả cho đủ. Hai chai sâm banh nữa. Lấy sẵn hộ cả hộp xì gà.

– Vâng.

– Trong khi phải đợi thì hãy cho vài hộp Bénarès[(1)] nữa lên đây, mau!

– Vâng.

– À này!

Nghị Hách quay lại ông bạn:

– Quan anh có tắm không? Tắm nước suối, mát lắm, khỏe lắm - Dọn buồng tắm đi nhé! Để ở buồng một cái ky mô nô để cụ thay... Mở bốn chục chai nước suối viten đổ vào thùng rồi pha nửa chai cô lôn[(2)] để cụ giội lại... Thôi cho các chị lui cả.

– Dạ.

Ba người đàn bà cúi đầu cáo lui... Cô Kiểm lại bị gọi giật lại.

– Này chị Kiểm... Lại gần đây.

– Dạ.

– Đêm nay thì phải thức với tôi đấy. Dọn cái buồng Thổ Nhĩ Kỳ ở gác thượng để chớp bóng đấy nhé! Liệu mà dọn tĩnh[(3)] lên. Rượu sâm banh cũng đem lên. Đánh ngay tê lê phôn về Hà Nội cho thằng Lộc đen, chủ cái tiệm khiêu vũ gì ở đường bờ sông đó, bảo nó thuê ngay ô tô cho hai đứa trẻ nhất, đẹp nhất, lên trên này! Nếu nó không sẵn thì bắt nó đi tìm cho được! Nếu khách nhà nó đông quá thì bảo nó đóng cửa hiệu lại một tối! Nó lên đây thì giả cho nó bốn chục, nó kỳ kèo thì thêm cho nó mười đồng! Xong!

– Bẩm vâng.

Cô Kiểm ra hẳn. Nghị Hách quay lại bạn, cười khà khà:

– Huynh ơi, huynh mà là khách nhà này thì ấy là huynh là thượng khách của quan tỉnh trưởng Hồ Nam! Chẳng gì thì huynh cũng là bạn cũ của một nhà triệu phú... xin huynh chớ cho đệ là vẽ vời... kiểu cách, để lung lạc huynh đâu... Giàu đổi bạn, sang đổi vợ là thói đời, nhưng mà thằng Tạ Đình Hách này thì vốn không có cái thói ấy.

Nếu đệ không xử đầy đủ với huynh, thiên hạ nó sẽ chửi là đệ không tiếp đãi bạn nghèo.

– Quan bác xử riêng với tôi như thế, kể thật đã là chí tình... Tôi chỉ biết cứ việc tọa hưởng chứ cũng không có lời lẽ văn hoa gì mà cảm tạ cho xứng nữa.

– Huynh ơi, đệ làm cách nào thì cũng không chuộc nổi lỗi xưa với quan bác... Đệ xin nói thẳng ngay...

Giữa lúc ấy cô Kiểm lặng lẽ mở cửa vào, làm cho nghị Hách ngừng lại. Cô Kiểm đến để ở khay đèn hai hộp thuốc cống, rồi lặng lẽ quay ra. Ông già cười nhạt và hỏi:

– Bây giờ thì quan bác đã nhận ra được tôi là ai rồi?

– Vâng, mà tôi cũng lấy làm hối hận lắm. Bác ơi, xưa kia tôi đã trót làm hại bác, làm cho bác tan nát gia đình. Cái tội nặng ấy, bây giờ tôi muốn chuộc lại... Bác còn giận tôi cũng xin chịu, bác bảo gì tôi, tôi cũng xin vâng.

Nói xong, Nghị Hách ngước mắt lên, đăm đăm nhìn bạn. Ông già thở dài một cái rồi cúi đầu. Hai người yên lặng hồi lâu, trí não cùng quay về với quá khứ...

Hai mươi sáu năm về trước, khi nghị Hách mới 22 tuổi, khi mới xuất thân làm cai thợ nề, thì người bạn cũ, hơn nghị Hách có một tuổi, làm thợ kẻ trần nhà, thợ quét vôi... Người ấy giỏi Hán tự, vốn người làng Cổ Am, nghe đâu như dòng dõi cụ trạng Trình. Thời buổi nhố nhăng, bọn bồi và tụi du côn lên làm quan, chữ nho bị rẻ rúng, những người có chân khoa cử mà giữ tiết tháo thì đành xoay nghề khác để kiếm sống. Người ấy vốn tên là Hiền, lại đỗ khóa sinh, nên cái xã hội thuyền thợ, cái xã hội hạ lưu, vẫn gọi là bác khóa Hiền năm ấy là Tân Hợi, 1911.

Khóa Hiền và cai Hách cùng thuê một gian nhà lá ở chung với nhau, trên bờ sông Cửa Cấm, lúc ấy chưa lấp - tức là đường Bonnal ở Hải Phòng bây giờ... Bác cai và chú thợ là đôi bạn thân, bà cai và mợ khóa cũng nên tri kỷ. Hai nhà góp gạo thổi cơm chung rau cháo no đói có nhau, thân hơn người nhà.

Lửa gần rơm, cai Hách lâu lâu bỗng có cái dã tâm muốn cướp vợ của khóa Hiền... Thế là một hôm, mợ khóa thấy mật thám đến nhà,

khám trong hòm mình có một chục cái quả đấm vặn cửa bằng đồng rồi xích tay lôi cổ khóa Hiền đi... Một tháng sau, người đàn bà khốn nạn ra tòa nghe chồng bị quan trên tuyên án một năm tù về tội ăn cắp của chủ.

Trong cảnh lầm than, cảm động vì lòng tử tế nham hiểm của cai Hách, người đàn bà nhẹ dạ đã ăn ở với cai Hách bằng cái tình non vợ chồng mà già nhân ngãi. Bà cai Hách không dám hé răng nửa lời, vì cai Hách là kẻ phàm phu, chỉ biết có thượng cẳng chân, hạ cẳng tay...

Năm sau, mãn hạn tù, khóa Hiền ra, quay về chỗ ở cũ thì: nhìn xem phong cảnh nay đà khác xưa. Trong gian nhà lá chỉ có bà cai Hách và mợ khóa, vì lão cai đã sang Lào mà cũng không gửi tiền về... Cái dã tâm của cai Hách đã bị chính vợ hắn tố cáo. Chán đời, khóa Hiền ở đấy kiếm việc chẳng nổi, được vài tháng cũng phải bò ra đi tha phương cầu thực... Năm sau nữa thì nghị Hách từ Lào về, đã có vốn liếng. Từ đấy hai người cách biệt nhau.

Sau hai mươi sáu năm trời, bây giờ họ lại gặp nhau. Bây giờ thằng phản bạn, thằng cướp vợ bạn, đã ngồi trước mặt người bạn hồi ấy đã trung thành và khờ dại.

Nghị Hách chau mày phân bua:

– Đầu năm 1913, tôi ở Lào về, thị vợ tôi kêu chị ấy đã hậu sản mà chết, cả mẹ lẫn con cùng chết.

– Có thế. Tôi ở tù ra có được trông thấy vợ tôi chết... tại nhà bác.

– Vâng chẳng may bác phải tai nạn, còn trơ trọi bác gái sống một mình, thành ra tôi đem lòng thương từ cái thương đến cái yêu tất không xa, xin bác hiểu cho cái chỗ hèn yếu của lòng người.

– Ấy bác đi Lào thì ra ở nhà bác gái lại ở cữ.

– Vâng, ấy tức là thằng Tú Anh, hiện giờ mở trường Đại Việt ở Hà Nội đấy. Độ ấy may có cháu nên tôi cũng đỡ buồn - Mời bác lên sập nằm nghỉ kéo vài điếu cho khỏe... Rồi lát nữa tắm xong thì ta chén...

Ông già cởi cái áo tây vải vàng, lên nằm sập. Nghị Hách mở tủ chè khảm:

– Chắc đi về thế, bác cũng mệt, vậy xin mời bác xơi cốc rượu sâm đây.

Ông già nghển cổ, vớ một lọ thuốc viên, giơ ra trước mắt xem. Ông mở nút, lấy ra một viên để vào mũi ngửi, rồi nói:

– Thứ thuốc này lạ nhỉ!

– Bác có đoán số thì mới hiểu nó là thuốc gì...

Ông già gật gù mỉm cười hồi lâu ung dung nói:

– Có vị kinh phẩn, có vị thủy ngân... tôi đoán số nhé?

– Ấy chết, huynh nói khẽ chứ!

Ông già ghé vào tai nghị Hách thì thầm:

– Thuốc này nói rõ tại sao mười một cô nàng hầu từ xưa đến nay mà lại không chửa đẻ gì!

Nghị Hách ngẩn người ra mà rằng:

– Từ rầy tôi không dám giấu bác điều gì nữa đấy!

– Như thế là biết điều lắm.

– Thế huynh biết cả y lý nữa đấy à?

Ông cụ già cười khà khà:

– Một chút thôi... Chả giấu gì ông anh, cái học thức của đệ tuy kém bề uyên thâm, nhưng được bề tham bác. Đệ không biết gì cả, nhưng mà cái gì cũng biết... qua loa. Và lại còn thuật số nữa.

– Xưa kia, khi ta còn ở cạnh nách nhau, đệ không thấy ông anh biết xem số kia mà?

– Vào tù mới học được. Bị giam cùng một lão khách già, trong một năm tròn, đã được ông lão đem cái bí thuật về sự tử vi ra dạy cho.

– Thế thì ông khách già ấy chắc giỏi lắm.

– Thày học của đệ kia mà!

– Sao lại còn phải tù? Đã biết số sao lại không tránh được?

– Nói thế là không hiểu nghĩa số mệnh. Đã là số thì tránh sao được? Đã tránh được thì sao còn gọi là số?

– Nếu vậy thì ra biết cũng vô ích.

– Ích được một điều là: biết trước. Còn điều nữa là: thản nhiên sự đời! Không buồn khổ, không giận dữ không có kẻ thù, không có người yêu. Như vậy cũng gần như là diệt được thất tình, mà không phải theo đạo luật.

– Bác ơi, thế cái khổ về tinh thần của tôi năm nay là cái khổ thế nào? Có thể tránh được không? Xin bác bấm hộ cho kỹ.

– Để tôi phải thư thái mới tính được. Ngay bây giờ thì tôi hãy xin nói qua rằng năm nay bác bị hạn. Khốc, Hư, Tang, Bạch nếu không buồn rầu đau khổ thì e có thương. Xin để mai kia tôi đoán, vì đoán tương lai phải nghĩ kỹ lắm.

– Huynh ơi, thế liệu năm nay đệ có khá về danh giá được không?

– Được. Danh giá đấy, nhưng mà hao tài tốn của một chút.

– Thôi huynh nói thế đệ cũng yên lòng. Còn điều này nữa làm cho đệ rất băn khoăn, là không biết huynh còn nhớ chuyện xưa mà giận đệ không...

Ông già cười cái cười vui vẻ.

– Đã biết người ta ai cũng có số mệnh thì giận ai mà làm gì nữa? Số tôi hồi ấy phải thế, bác không làm hại tôi, thì cũng có người khác làm hại tôi. Ngay từ khi ở nhà tù ra, tôi cũng đã không giận bác nữa. Biết số đã 25 năm nay là trong 25 năm tôi diệt được thất tình. Nếu tôi cho bác thế này hay sao? Nếu bây giờ bác làm ơn cho tôi thì cũng là do số tôi đến hồi khá, chứ tôi cũng không ơn gì bác! Mà tôi có làm ích cho bác nhiều điều, thì cũng là số bác được thế, chứ tôi cũng không cần bác phải nhớ ơn gì tôi.

– Môn triết lý học của bác cao siêu lạ!

– Đây này: tôi xin kiếm đất lại cho bác, làm cho bác lên được ghế nghị trưởng, và được bắc đầu bội tinh năm nay, tôi cam đoan...

Nghị Hách lim dim mắt, gật gù sung sướng, vì thấy lời lẽ ấy có thể đúng sự thực cả. Tuy nhiên lão cũng giật mình mà rằng:

– Ấy chết, phải hỏi ngay quân sư điều này mới được! Bác ơi tôi đã được tin rằng thằng huyện Liên mới đệ đơn tranh cử với tôi. Nó đương sửa soạn ra một tờ báo chữ tây để chửi tôi, và khi cai trị huyện Cúc Lâm thì nó được lòng dân lắm. Một ông luật khoa tiến sĩ,

treo ấn từ quan để phản đối nhà nước, lại được quốc dân coi là có óc bình dân, thì cũng không nên coi thường. Tôi lo lắm...

– Xin cứ yên tâm, tôi sẽ làm thế nào cho bác được lòng dân hơn nó thì thôi.

– Huynh ơi, huynh cũng cao tuổi rồi đây, cũng nên nghĩ đến lập gia đình cho yên nghiệp đi thôi. Huynh đừng nên nghĩ đến cái đời giang hồ nữa. Như ý đệ thì huynh nên tận một cái ấp nhỏ để sống bằng hoa lợi, rồi lấy một con vợ trẻ con nó về đấm bóp để vui tuổi già.

– Muốn lắm nhưng không có tiền.

– Đệ bây giờ cũng là thừa thãi rồi, đệ xin giúp nếu huynh sẵn lòng cho.

– Có bạc vạn thì mới xong những chuyện ấy được. Mà bạc vạn thì bác giúp em sao được?

– Sao huynh ông khinh đệ thế? Một vạn bạc thì đã đủ chuộc cái tội của đệ khi xưa và đền cái ơn của huynh ngày nay sao? Nếu huynh thuận nhận lời ngay thì đệ sung sướng lắm.

– Để hôm nào trên ve áo bác có cái cuống mề đay bắc đẩu thì tôi nhận cũng chưa muộn.

Ông già ngừng lại, cười rồi thêm:

– Mà chắc tôi sẽ nhận được.

Đến đây, cô Kiểm đẩy cửa vào... Cô mang bàn đèn đi, thì thằng Xuân để mâm rượu xuống sập. Hai người chè chén khề khà, chuyện nở hơn ngô rang. Tiệc xong, nghị Hách mời bạn đi tắm và lên gác trước.

Sau khi tắm, ông già mặc cái áo Nhật Bản hoa gấm tay rộng lùng thùng theo cô Kiểm lên cái phòng Thổ Nhĩ Kỳ ở gác trên.

Khi vào đến phòng, ông già đã thấy nghị Hách nằm với hai thiếu nữ trẻ tuổi, cực đẹp, quần áo mỏng dính đến nỗi trông như lõa lồ... Mùi thuốc phiện bạch cống đưa ra thơm phức... Phòng không có đồ bạc gì cả, ngoài những tấm thảm đầy phủ kín chung quanh xếp hàng mấy chục cái gối thêu. Hai bên khay đèn là hai miếng da hổ, mà đầu hổ thì là hai cái gối. Bộ đồ sâm banh thì để trên một kỷ con.

Gần tường đằng kia là một khung vải nhỏ, tức là màn ảnh. Sau cái kỷ là một cái máy quay phim hiệu Pathé baby. Cô Kiểm ngồi trên một chiếc gối sau máy chiếu bóng.

Nghị Hách ra hiệu cho cô Kiểm mở sâm banh bôm bốp, rồi nhăn nhở bảo ông bạn già:

– Bác ơi, hôm nay là ngày vui nhất đời của tôi, vậy xin bác vui lòng đóng một vai trò hôn quân, để cho thằng Hách này được làm một bạo chúa nhà! Xin chúc mừng bạn cũ!

Lão nâng cốc lên, chờ bạn, rồi uống rồi đặt cốc và bấm một tiếng chuông. Thằng Xuân chạy vào mang hai chiếc đèn măng xông ra, đẩy cửa lại. Nghị Hách chụp lên trên ngọn đèn dầu lạc một cái khung nhung đen. Máy quay phim lách tách chạy do cô Kiểm quay...

Một chuyến khiêu dâm...

Nhan đề: Les 32 careses

---

(1) Thuốc phiện trắng.

(2) Một loại nước hoa hảo hạng.

(3) Bàn đèn thuốc phiện (tiếng lóng).

Chương 28

Lúc ấy là 10 giờ đêm.

Trong phòng giám đốc Đại Việt học hiệu. Tú Anh với Long kiếm những câu văn mầu nhiệm cổ động cho ngày khai trường. Người gác gõ cửa chờ lệnh, rồi vào với một đống báo chí. Tú Anh bảo Long:

– Ông thử xem báo giới Nam kỳ đã có tin tức gì về việc ấy chưa?

MỘT NGHĨA CỬ HIẾM CÓ

Nhà triệu phú Tạ Đình Hách Ở Bắc kỳ phát chẩn cho bần dân.

Mấy bạn đồng nghiệp ở Bắc đều đăng tin rằng hôm 13 vừa rồi, nhà triệu phú Tạ Đình Hách đã bỏ ra 250 tạ gạo và một nghìn đồng bạc, phát chẩn cho dân tỉnh ông vì tỉnh ông mất mùa, bao nhiêu ruộng nương đều bị hạn hán, hoặc sâu cắn lúa. Nạn khủng khiếp kinh tế càng thêm trầm trọng, dân gian đói khổ đâm ra hành khất hoặc trộm cướp tứ tung. Chẳng thể không trạnh lòng trước sự khổ sở của đồng bào, nhà triệu phú Tạ Đình Hách đã lấy danh một ông nhân dân đại biểu bỏ ra bạc ngàn phát chẩn.

Thật là một tấm gương sáng cho bọn trọc phú ích kỷ, không bao giờ hề nghĩ đến quốc gia xã hội.

Mấy ông triệu phú Nam kỳ há chẳng nên lấy đó làm gương?

Nghe đâu dân tỉnh ông Tạ Đình Hách đã lại bầu ông làm nghị viện để giúp ích cho đồng bào và như vậy thật là xứng đáng.

Bản báo chẳng biết lấy lời gì ca tụng công đức nhà triệu phú có óc bình dân, và xin chúc ngài cùng quý quyến mạnh giỏi".

Đọc xong, Long nói thêm:

– Có cả ảnh cụ nhà nữa.

– Dễ họ chụp lại của nhật trình ngoài Bắc...

– Vâng, cho nên ảnh đã hơi mờ...

Tú Anh tủm tỉm, nghĩ ngợi hồi lâu rồi bình luận:

– Ở xã hội này, muốn được vinh quang, cũng không khó mấy nhỉ?

– Chính thế! - Vậy mà nhiều nhà giàu không thiết gì đến điều ấy, chạy bạc nghìn lấy cái cửu phẩm thì được, nhưng ai biết, báo nào khen!

Hốt nhiên, chuông điện thoại báo ran lên. Tú Anh vứt điếu thuốc lá, bắt lấy ông:

– Alo! Alo!... Phải... trường Đại Việt... vâng... ngài ở Hải Phòng? Vâng. .. Allo! Allo!... Làm sao ạ? Chết nỗi. Mẫu thân tôi? Vâng... mẫu thân tôi bị bắt cóc? Mà lại một bọn cộng sản? Allo! Họ giam tại đâu? Số nhà?... Vâng... phố Cát Cụt? Vâng... vâng, tôi xuống ngay!... Vâng, xin không trình báo gì cả... Vâng, tôi biết, tôi hiểu... vậy ngài là ai? Ở đâu? Allo... Cô là ai? Allo!

Tú Anh tái mặt, đặt mạnh ống nói nhìn Long, nghẹn ngào kêu:

– Ông đã nghe đấy chứ?... Mau lên, ông xuống gọi tài xế lấy cái xe mới của tôi, mà ông có muốn đi thì mau khoác áo vào.

Nói xong, cả hai như một dây lò so đẩy lên. Anh vào buồng mặc quần áo, còn Long chạy từng ba bực thang một, xuống đến nhà dưới. Ba phút sau, một chiếc xe hơi đã từ sân trường tiến ra: Lúc mở hòm xe, Tú Anh cứ kêu lên: “Giời ơi! Giời ơi là giời Ơi!...”

Rồi xe bắt đầu phóng nước đại. Lên đến đầu cầu sông Cái, xe rúc còi vang ầm và bọn phu xe cứ bị Tú Anh văng bẩn vào mặt như mưa rào. Trong phút cuống cuồng, một người nhã nhặn lịch thiệp nhất đời đã xử sự như một người kém giáo dục. Từ Gia Lâm trở đi, xe bắt đầu phóng theo đà một giờ trăm hai mươi cây.

Cùng trong một lúc ấy, tại đường Cát Cụt dưới Hải Phòng, một chiếc xe hòm vừa đỗ... Nghị Hách và Hải Vân - tức là khóa Hiền - bước xuống xe, lặng lẽ đi tìm số nhà. Những cây cao um tùm ngăn ánh sáng điện không chiếu vào được dẫy nhà tây. Hai người đi như đi ở chỗ tối mịt. Đến trước một tòa nhà tây hai tầng thì cùng dừng chân...

Giọng nói run của nghị Hách:

– Bác ơi, tôi run quá, dễ không khéo không khiến được súng lục!

Đến giọng bạo dạn của Hải Vân:

– Tôi quen lắm, bác cứ đưa đây và cầm lấy cái đèn ló này.

Hai người lại rón rén đi, qua một cái ngõ hẻm tối tăm, ông bạn già của nghị Hách thoáng nhìn thấy hình như Vạn tóc mai đứng nép vào một xó. Nhưng ông đi rấn vào, một tay lôi nghị Hách sợ lão kia trông thấy chăng... Sau khi bấm đèn ló soi lên số nhà, nghị Hách đứng tần ngần không biết tiến thoái ra sao... Hải Vân tay phải cầm súng lục, tay trái khẽ gõ mấy cái vào cửa. Đợi ít lâu, cánh cửa từ từ mở thì Hải Vân xô vào. Ngọn đèn ló chiếu vào mặt một con sen nhà quê ngẩn ngơ. Hải Vân giơ súng vào mặt nó, nghiến răng khẽ phán:

– Im! Mày kêu thì ông bắn chết ngay.

Con bé run đây đẩy, chắp tay kêu van:

– Bẩm lạy hai quan lớn!

Hải Vân khẽ quát:

– Câm ngay! Bọn chủ nhà mày họp nhau buồng nào?

– Bẩm lạy quan... ở trên gác... đương ngủ...

Hải Vân rút chiếc mùi xoa ở túi ra cầm tay, vo tròn lại, lại nói:

– Há rộng mồm ra, không ông bắn chết!

Cái miệng đứa con nhãi vừa há thì bị cái mùi xoa tọng vào thật chặt. Rồi Hải Vân phán:

– Mày đi trước, đi rất khẽ, dắt chúng ông lên chỗ có chủ chúng mày!

Rồi Hải Vân đẩy nó đi... Nghị Hách lạch bạch rón gót theo sau, bấm ngọn đèn ló lấp loáng.

Khi lên đến trên gác, hai người bỏ mặc đứa con đòi đứng lại dưới thang, vì trông vào trong thấy có đèn sáng ở buồng. Hải Vân rón rén đến bên cửa kính ghé mắt nhòm vào lỗ khóa rồi quay lại nhìn nghị Hách bằng một vẻ mặt ngơ ngác, vì hơi ngạc nhiên... Đến lượt nghị Hách nhìn vào lỗ khóa, rồi mắm môi khẽ thử vặn cái quả đấm. Lạ thay! Cái cửa nhượng bộ theo sức ấy, không chống cự một chút nào. Trước mặt hai người ấy, một cảnh tượng kỳ lạ hiện ra...

Trên chiếc giường tây, một người đàn ông trần truồng nằm ôm một người đàn bà tuy mặc coóc sê nhưng hạ thể cũng lõa lồ. Cả hai đương ngủ say mê mệt. Sau khi đứng lặng người ra để nhận mặt người đàn bà đã rõ, Nghị Hách ấp úng, nghẹn ngào, hậm hực nuốt nước bọt mãi mới nói được:

– Bác ơi...! Vợ tôi! Giời ơi! Bà nghị Hách bị bắt cóc thế kia!

Rồi lão ôm ngực như bị đạn giữa quả tim.

Trong năm phút. Hải Vân phải nhìn nghị Hách một cách ái ngại lạ lùng.

Ông lão buông xuôi tay, khẩu súng lục chỉ miệng xuống đất cũng có vẻ chán nản.

Nghị Hách bỗng rú lên:

– Há! Há! Há!

Rồi chạy xộc đến, muốn vồ lấy khẩu súng lục. Nhưng Hải Vân chặt tay một cái làm cho lão tưng hửng. Hai con mắt lão đỏ ngầu lên như của kẻ đau mắt rất nặng... mồm lão sùi bọt mép như mồm kẻ động kinh. Tuy nhiên, trên giường, cặp gian phu dâm phụ vẫn say sưa, mê mệt, li bì...

Lão nhảy xổ đến toan giật súng một lần nữa, nhưng lần này bị ông già quắc thước đẩy mạnh một cái. Lão choạng vạng về đằng sau, cái lưng chạm phải đống đồ trên lò sưởi, rồi một chiếc đồng hồ rơi xuống sân gác đánh xoảng một cái, sau khi kêu leng keng...

Mãi đến lúc này, cặp gian phu dâm phụ mới choàng trở dậy! Họ còn dụi mắt ngơ ngác, thì nghị Hách đã đến trước giường cúi nhìn vào mặt họ:

– Bà nghị Hách! Giời ơi!... Vợ chồng đầu gối tay ấp... đã có ba mặt con! Ba mươi năm trung thành, bây giờ mới đổ đốn! Ngủ lang!... Ngoại tình!... Hoang dâm!

Rồi quay lại nhìn Hải Vân như hỏi cách xử sự. Ông này ôn tồn nói:

– Bác coi chừng! Số giời đã định, tôi đã bảo năm nay bác khổ về tinh thần, thế thì đã đúng chưa?

Lúc này, cặp gian phu dâm phụ đã hấp tấp mặc được quần áo vào rồi. Nghị Hách nghiến vợ:

– Thằng nào đấy hở? Hở con voi giầy kia?

Bà Nghị Hách thản nhiên đáp một cách đáng lạ:

– Thằng cung văn của tao đấy!

Nghị Hách toan chạy vòng quanh giường, xông đến chỗ vợ, thì bị Hải Vân giơ tay ra hiệu ngăn:

– Không! Không thế được: Nghị Hách! Báo chí Đông Dương vừa ca tụng cái tiếng tăm lừng lẫy của bác xong. Ngày kia thì bác được Long bội tinh! Một tháng nữa, bác sẽ lên chức Nghị trưởng! Ba tháng nữa có lẽ được Bắc đẩu bội tinh cũng chưa biết chừng... Nghị Hách! Bác có muốn bịt chuyện xấu đi không? Bác có muốn báo chí ba kỳ rầm rộ đăng tin nhà triệu phú Tạ Đình Hách vợ có ngoại tình không?

Nghị Hách ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi cười sằng sặc:

– Bà Nghị ạ, đây là ông khóa Hiền, người mà bà vẫn kính mến về nhân phẩm, học thức, và sợ nhất bị người ta khinh đấy! Bà vác cái mặt bà ra đây để cho người ta nhổ vào mặt, đi! Đồ chó cái!

Bà Nghị ngơ ngác nhìn Hải Vân một cách kinh hãi... Ba người lần lượt ngơ ngác nhìn nhau rồi, trong một lúc lâu, cả ba cùng cúi mặt, ai cũng ngượng như nhau. Anh cung văn thừa cơ chạy đến náu sau một cái bình phong. Giữa lúc nghiêm trọng ấy thì Tú Anh và Long hớt hải đứng ở cửa mà ló đầu nhìn vào, nghị Hách khóc mếu gọi.

– Con ơi con!... Con ơi!... con!... Co...on!!! Con vào đây mà bắt quả tang mẹ con ngủ hoang với cung văn.

Tú Anh ngẩn người ra, nấc lên mấy cái phải tựa lưng vào tường cho khỏi ngã... Long đứng ngây ra, mặt cũng tái mặt vì cái không khí bi kịch. Nghị Hách lại gọi.

– Rể ơi rể! Con vào xem nhạc mẫu con ngủ với cung văn!

Không ai dám ngờ rằng sự tình đã đến thế mà bà nghị lại có can đảm làm một hồi dài:

– Ừ đấy! Bà thế đấy!... Nó là cung văn thật đấy nhưng mà bụng dạ nó tốt, nó ăn ở có nhân có nghĩa... Nó còn hơn cái mặt mày! Đồ

lường đảo! Quân giết người! Đồ lường thày phản bạn! Quân hiếp dâm!... Ừ, mày cứ li dị bà đi, rồi bà tố cáo tội lường gạt, tội giết người của mày trước pháp luật cho mà xem! Mày về mày hỏi mười một con vợ lẽ của mày, xem có phải mày đã hiếp chúng không? Có phải mày đã bỏ bã rượu vào nhà bố mẹ chúng, để bố mẹ chúng phải bán rẻ cho mày không? Cái tội của bà đã to thế kia à? Không bao giờ bà yêu thương gì mày! Bà ăn ở với mày ba chục năm nay là vì bần cùng! Xưa kia bà cũng vẫn lừa mày bây giờ mày mới biết thì mày cứ việc mà biết!

Nghị Hách quanh quẩn chạy như hổ trong cũi thì Hải Vân nói:

– Bác Hách! Cứ bình tâm! Cưỡng sao nổi số giời! Trong việc này dễ thường có Hoàng thiên dúng tay vào, dễ thường có luật quả báo!... Bác nên nhớ lại lúc bác bỏ một chục quả đấm bằng đồng vào hòm tôi, để chiếm đoạt vợ tôi!

Nghị Hách rên lên:

– Bác! Bác thù mãi chuyện xưa ấy à? Tôi đã thế này, bác còn thù thế đấy à?

Hải Vân khoan thai:

– Không! Không phải thù!... Tiện dịp thì tôi trả lại bác một đứa con!...

Rồi ông già chỉ Long cho nghị Hách, Long và nghị Hách còn ngẩn ngơ nhìn nhau chưa hiểu ra sao, thì Hải Vân phải cắt nghĩa ngay:

– Thằng này, lúc mẹ nó chết, thì bố nó là cai Hách đã ở Lào... Tôi đã nuôi nó hai tháng, lúc nó còn đỏ hỏn!... Rồi chính tôi đem nó đến giao cho một bà sơ của hội Bảo anh... Chứng cớ... Này đây chứng cớ!

Rồi hỏi Long:

– Từ lúc mày nhớn, tao chưa nhìn rõ mặt mày lúc nào, có phải không? Đây này, bên vai hữu của mày có ba cái nốt ruồi liền nhau!

Hải Vân túm lấy vai Long, xé toạc ngay cái áo sơ mi của Long ra, đẩy lưng của Long đến trước mặt Nghị Hách rồi tiếp:

– Mày là... vợ tao đẻ ra mày, nhưng mà mày chính là máu mủ của cai Hách!

Long gào thét như hóa điên:

– Tôi? Tôi mà lại là con ông Nghị Hách! Ồ! Thế thì quá lắm! Thế thì quá lắm! Thế thì ra bố hiếp vợ của con, con thông dâm vợ của bố... rồi thì anh em ruột... anh em ruột...

Long không nói được hết, bưng mặt, cũng tựa vào tường. Nghị Hách lắng tai nghe, muốn hiểu nữa mà không được. Bây giờ mới thấy Tú Anh rền rĩ, khặc khừ.

– Giời ơi! Bố ơi là bố ơi!... Mẹ ơi là mẹ ơi!...

Bà Nghị đến ngồi thụp dưới chân Hải Vân ngước mắt lên như kêu van, rồi the thé nói:

– Tôi xin lỗi ông! Tôi xin lỗi ông!... Suốt một đời tôi, tôi chỉ kính yêu một mình ông mà thôi!... Nhưng hơn hai chục năm nay, ông biệt tăm biệt tích. Ông xá cho tôi cái tội nhục nhã này!... Xin ông nói nốt! Ông đã nói thì nói nốt cho cai Hách nó nghe!...

Nghị Hách còn đương trố mắt ngạc nhiên thì bỗng Tú Anh ngã lăn đánh huỵch xuống sàn gác. Cả bọn quay lại... Trên miệng Tú Anh thấy ứa ra một chén máu. Người ta không kịp để ý xét xem Tú Anh uất mà thổ huyết hay cắn lưỡi tự tử... Nghị Hách chạy lại đỡ Tú Anh dậy, thất thanh kêu:

– Con ơi!... Ôi con ơi!...

Nhưng bà Nghị cong cớn.

– Con mày! Thôi đi!... Mày đừng có nhầm! (Ngửa mặt lên trời) Con nó! (Kêu với Hải Vân) Ông ơi, van ông, xin ông nhân dịp nói nốt ra, cho xong đi!...

Hải Vân dang tay ra, dõng dạc:

– Không phải! Chính nó là con tôi!...

Nghị Hách ngơ ngác nhìn lên thì bà Nghị lại reo.

– Ừ, ấy thế!

Hải Vân khoan thai nói tiếp:

– Phải, Tú Anh là con tôi... Bác đi Lào, tôi ở nhà tù ra, tôi cũng thương yêu vợ bác y như bác thương yêu vợ tôi lúc tôi ở tù vậy! Xin bác soi xét cho cái chỗ hèn yếu của lòng người...

Nghị Hách bỏ Tú Anh, đứng lên nhìn Hải Vân chòng chọc nghiến răng:

– À, đồ khốn nạn! Đồ chó má!

– Xin khoan! Hai mươi nhăm năm trước, bác đã làm khổ tôi rồi. Bây giờ sự tình cờ nó mới làm khổ bác. Bác cho vợ tôi một đứa con, tôi cho vợ bác một đứa con... Bác vẫn còn hối hận, tôi cũng vẫn còn hối hận. Nhưng mà bác thiệt gì? Tôi trả lại bác con bác, tôi lại cho cả bác đứa con tôi! Đừng tưởng trước pháp luật Tú Anh là con bác rồi thì tôi hết kế... Tôi chỉ bảo nó một lời, tức thì nó bỏ bác mà đi theo tôi! Nhưng mà không. Nó sẽ ở với bác... Tôi đã hứa cho bác một ngôi mộ tốt, bác đã hứa cho tôi một vạn đồng! Bây giờ tôi xin các thêm thằng Tú Anh nữa đấy!

Rồi Hải Vân chạy đến ôm lấy Tú Anh. Nghị Hách toan nhảy xổ đến nhưng ông lão giơ súng lục ra, tay kia ông vẫn âu yếm vỗ lưng con... Tú Anh đã hồi tỉnh... Sau cùng Nghị Hách đứng ngẩn ra. Hải Vân nói thêm:

– Thôi chớ đau khổ vô ích. Thượng sách của chúng mình là sự quên... Trong việc này, không có Hoàng Thiên thì không có những sự tình cờ này được...

Rồi Hải Vân bỏ Tú Anh ra.

Sau cùng ông lão đưa trả Nghị Hách cái súng lục rồi giơ hai tay ngang mặt nghị Hách, hách dịch nói như truyền một cái lệnh.... Hai con mắt ông già bỗng sáng chói lên. Ông vừa trợn mắt thôi miên, vừa phán:

– Nghị Hách! Ngươi sẽ bỏ túi cái súng! “Ngươi không giết người! Ngươi không phàn nàn! Ngươi không đau khổ! Ngươi sẽ giàu hơn nữa, ngươi sẽ khỏi nạn bất đắc kỳ tử, ngươi sẽ có Bắc đẩu bội tinh, ngươi lại phát chẩn bần!

Nghị Hách lúc ấy chỉ như một con cua trước miệng một con ếch... Lão cất súng vào túi một cách ngoan ngoãn, lại có vẻ mặt thản nhiên như không. Từ đây trở đi, lão chỉ còn là một thứ đồ chơi trong tay lão bạn già.

Hải Vân lại phán:

– Trừ gian phu dâm phụ, cả bọn xuống đường! Gian phòng này sẽ lại êm ả như chỉ có một cặp vợ chồng người ta nằm với nhau... Cả phố này sẽ im lặng như không có một chuyện gì xảy ra cả! Bà con hàng phố sẽ cứ yên tâm! Thôi xuống đường.

Hải Vân nói xong ra đi, có Tú Anh, nghị Hách và Long, lúc nhúc theo sau.

Anh cung văn bỏ cái bình phong ngó đầu nhìn theo tưởng mình mê ngủ.

Khi cả bọn xuống đến thềm thì Vạn tóc mai chạy đến bộ hốt hoảng vừa thở vừa hỏi:

– Bà ơi, con có điện thoại gọi xuống, mẹ con... Nhưng Hải Vân giơ tay ngăn:

– Không! Không có sự gì cả! Thôi, anh đi về! Rồi cả bọn chia nhau hai tốp lên hai chiếc xe hơi Vạn tóc mai làm bộ không hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao, cứ ngơ ngác bước lên chiếc xe có Long, Tú Anh và tài xế ngồi, do ông già Hải Vân cầm lái.

– Lạ thật! Thế này thì lạ thật! Đó là lời của Vạn tóc mai, khi cái xe trong có hắn ngồi vượt cái xe trong có Nghị Hách.

Tiếng động cơ xe bắt đầu kêu to...

Chương 29

Bốn nghìn người!

Phải, dễ đến tất cả bốn nghìn người, già và trẻ lớn và bé, nam và phụ. Những người quanh vùng thì từ nhà ra đi từ lúc mờ mờ sáng còn những kẻ ở xa nữa, phải đi từ đêm hôm qua. Cái tin cụ Nghị phát chẩn một lần nữa cho dân, từ miệng người này sang người kia, chỉ trong ba hôm đã lan ra khắp tỉnh.

Sáng sớm hôm ấy, trông vào cái đê dốc trước ấp Tiểu Vạn trường thành, ai cũng phải tưởng là một ngày đại hội, hoặc đó là dân đi hộ đê. Trên một quãng dài một cây số, đen kịt những người là người. Cách hai trăm thước một lại có một cột cờ, vì ngày hôm ấy còn có một buổi lễ gắn huy chương rất trọng thể.

Giờ phát chẩn đã nhất định là 8 giờ sáng, nhưng theo lệnh của quan sở tại, một toán lính khố xanh đã phải đến giữ trật tự từ lúc mặt trời mới lên. Dân lĩnh chẩn phải đợi tại một chỗ, để sẽ lần lượt đến trước cửa ấy lĩnh gạo và tiền, rồi giải tán bằng nẻo dốc bên kia. Trong khi chờ đợi, họ nằm ngồi hỗn độn, cãi nhau chửi nhau, đánh đanh, ỉa đái tung tóe cả ra quanh đấy, và để cho lính đánh đập. Bọn có máu mặt mà đi lĩnh chẩn thì cũng đem những bộ quần áo rách ra mặc y như đám cùng dân vô sản, còn bọn vô sản mà bẩn thỉu rách rưới, cái đó đã cố nhiên đi rồi.

Trông vào đám người vô nghĩa lý ấy, người ngu nhất đời cũng hiểu rõ cái trình độ sinh hoạt của dân quê. Thốt nhiên người ta muốn kêu một tiếng cho dài hoặc muốn cả miệng chửi rủa những cái danh từ điêu trá như: văn minh, thái bình, tiến bộ..., cảnh tượng ấy đủ tiêu biểu cho hết thảy mọi sự thống khổ của loài người.

Nào là những ông già, bà già đầu đã trắng xóa như tuyết lụ khụ vừa còng lưng chống gậy vừa lần từng bước để mà lo khạc, quần áo thì bươm như xơ nhộng, nón thì nở hoa như nón bù nhìn, hoặc chột, hoặc què, hoặc tong manh dở, hoặc mù tịt cả hai mắt, có vẻ lừ

khừ như nhọc mệt cuộc đời lắm rồi, mà đi 20 cây số để lấy rá gạo và một cái hào chỉ, thì dẻo dai gân cốt lắm. Nó là những đàn bà gầy còm, bẩn thỉu, vì khoai, củ chuối, mưa nắng, những cảnh bùn lầy nước đọng, vì đẻ như lợn sề, lưng cõng tay dắt những đứa trẻ xanh xao, toét mắt, bụng ỏng vì giun sán, đi cạnh những ông chồng ngực lép đét lại vi trùng ho lao, mặt mũi hốc hác vì sưu thuế, nạ tổng lý, nạn hối lộ, nạn trộm cướp, nạn bã rượu lậu... Cái đám hàng nghìn người mà ai cũng là bất thành nhân dụng ấy, lôi thôi lốc thốc kéo nhau đến đấy đã từ bao giờ không biết, để tranh giành cướp bóc của nhau những cái thúng mủng, rổ rá, tay nải rồi chửi bới nhau vì thế. Bọn lính giữ trật tự được một dịp roi vọt sướng tay.

Ngay trước cổng chính Tiểu Vạn trường thành người ta đã kê bục với bàn cao như để cho ai sắp đăng đàn diễn thuyết. Một đống lù lù những bao gạo chất thành một cái núi nhỏ. Ba cái hòm lớn những tiền trinh và xu đồng, buộc lại thành từng hào một - một nghìn rưỡi bạc bằng tiền lẻ vậy. Người ta đồn rằng những kẻ được ông Nghị giao phó cho việc buộc tiền, cứ bớt xén mỗi hào độ nửa xu hay một vài trinh Bảo Đại, cũng đủ phát tài to. Trên một chục gia nhân của ông Nghị đã họp nhau trên bục, sửa soạn việc phát chẩn.

Đúng 8 giờ, cuộc phát chẩn mở đầu bằng những cái roi vọt của lính, những tiếng kêu khóc của dân. Là vì ai cũng muốn chen chân lĩnh trước, thành ra xô đẩy nhau, hỗn độn lạ thường. Viên quan đồn trước đã quát mắng không cho lính đánh đập mà sau lại phải ra lệnh cứ đánh, nếu không e sẽ loạn mất.

Đến hai giờ chiều, số người lĩnh chẩn còn độ vài ba trăm, thì phường nhạc binh với những bộ kèn đồng choáng lộn bước đến tề tựu trong sân ấp, lúc này, đã có thể môn bằng lá dừa, có treo đèn kết hoa, có hai bàn hương án mà những đồ vàng son trông thật uy nghi rực rỡ. Những lá cờ tam tài và cờ hai bên vàng giữa đỏ, hớn hở bay lượn trước gió như biểu lộ sự mừng vui.

Đám dân nghèo đã ra về gần hết, song cũng vẫn để lại tại dốc đê độ vài vạn con ruồi và nhặng xanh bay vo vo trong uế khí... Rồi mấy chục chiếc xe hơi hòm trong có đủ mặt các quan chức hàng tỉnh và các vị thân hào, cứ xuyên qua cái đám sương mù ruồi nhặng ấy lên đỗ trước cửa “thành” để dự lễ gắn huy chương.

Thoạt đầu, lúc mới xuống xe, quan công sứ, vận lễ phục và đeo gươm trông như quan binh, còn đứng lại chỗ bục cao xem dân lĩnh chẩn. Ngài có vẻ rất hài lòng...

Ba bốn cái máy ảnh của phái viên các báo xông đến trước mặt ngài rồi mới trõ ống kính xuống đám cùng dân, thành thử bọn người lĩnh chẩn sau cùng lại được may, vì có mặt quan trên, lính không dám đánh, và vì tiền thừa, gạo cũng thừa, họ được lĩnh gấp đôi, gấp ba những kẻ lĩnh trước.

Khi quan công sứ tiến vào sân Tiểu Vạn trường thành thì, một tiếng hô, một dẫy lính bồng súng đánh hích một cái để cho dẫy lính Kèn đứng đối diện cử bài Lamarseillaise[(1)] . Các quan chức đi theo quan đầu tỉnh cũng đừng chân ngả mũ chào bài quốc ca như ngài. Ông nghị Tạ Đình Hách, bảnh bao trong áo gấm, ngực cũng đã lơ thơ điểm huy chương rồi, khúm núm vái một cái dài, bắt tay quan sứ và các quan... Bài quốc ca cử xong các quan chức khác đứng lui về sau quan đầu tỉnh để ngài đọc chúc từ. Cách năm bước, trước mặt. Nghị Hách lúc đó đứng chắp tay cúi đầu nghe, kính cẩn và ngoan ngoãn.

Quan công sứ nói đại khái rằng ngài rất vui lòng được đại diện chính phủ Bảo hộ, chính phủ Nam triều gắn huy chương cho một người công dân rất xứng đáng ở tỉnh ngài trọng nhận. Vì ông Nghị, Tạ Đình Hách là một bậc doanh nghiệp hiển hách ít có, mà lòng nhân từ bác ái thì lại đáng treo gương cho dân bảo hộ soi chung... Rồi ngài cài một chiếc long bội tinh vào ngực nhà triệu phú, lại hôn hai chiếc vào hai bên má nhà triệu phú theo như nghi lễ. Tạ Đình Hách, cảm động hết sức, lắp bắp mấy câu cảm tạ, rồi thì một chàng pháo dài nổ ran lên... Về sau, quan sứ chạy lại nói mấy câu với các quan chức cùng các vị thân hào, vì một bài kèn tiễn nổi lên, quan sứ ra lên xe hơi, về phủ. Các quan chức xúm nhau lại chúc mừng ông Nghị rồi cùng dần dần kéo nhau ra về. Lệ gắn huy chương thế là cử hành xong.

Buổi tối hôm ấy, gian phòng rộng rãi thênh thang, ở tòa nhà chính trong Tiểu Vạn trường thành, đã biến ra một nơi như thị sảnh bên Âu châu để đón tiếp các sứ thần vậy. Tiệc bày trên những bàn phủ vải thêu xếp thành hình một, cái móng lừa. Những chậu hoa khổng

lồ ở các góc phòng, những lọ hoa đồ sộ trên bàn tiệc, bốn cây đèn nến mỗi cây có 100 ngọn bạch lạp, làm cho quan khách phải tưởng mình đến dự một bữa tiệc của một bậc vương giả, vào thời trung cổ, bên tây phương. Đồ dùng thì toàn bằng bạc, vàng, ngà, pha lê bồi hầu bàn thì mượn của các khách sạn lớn ở Hà Nội.

Potage aux Pâles d Italie

Poisson à la Mussolini

Pain Printanier sauce Béchamel

Oise rôties

Pommes soufflees

Bombes glacées

Fruits

Café

Cái thực đơn in vào giấy Nhật Bản nổi hình rồng ấy, các quan khách xem qua cũng đã đủ thấy ngon. Các quan chức Pháp thì có quan phó sứ cùng phu nhân, ông kỹ sư công trình, ông thanh tra kiểm lâm cùng phu nhân, ông xếp đạc điền, một ông đại tá cùng phu nhân, ông thanh tra học chính, ông chánh đoan cùng phu nhân, vân vân... Các quan chức Nam thì có quan tổng đốc cùng phu nhân, quan bố chánh cùng lệnh ái, quan án sát, quan kiểm học cùng phu nhân và lệnh ái quan huyện sở tại cùng phu nhân và lệnh ái... Ngoài ra, có ba tay phái viên các báo, trong số đó có ông chủ báo “Lưỡng kỳ”, và cả ông phóng viên ở huyện Cúc Lâm của báo ấy, vài ba ông đại phú cũng Bắc Kỳ nhân dân đại biểu và hai bà sơ coi hội Bảo anh ở Hà Nội. Nói tóm lại thì đó là cả cái xã hội thượng lưu, trí thức, trưởng giả, quí phái vân vân... Người ta xì xào những là quan chánh sứ cáo bệnh thì đã có quan phó sứ thay mặt, với lại hai bà sơ thì không hiểu có liên lạc với chủ nhân ra làm sao...

Ở bên cạnh gian phòng ăn lúc ấy có đủ cả bà Nghị, Tú Anh, Long, Tuyết, Loan, ông già Hải Vân, cũng lên ăn khao nhưng lúc ấy thì trông nom sai bảo người nhà về bàn tiệc, xem các quý khách chè chén. Theo lời phán của nghị Hách, Long phải bỏ bộ âu phục đắt tiền chàng vẫn thường dùng và mặc cái áo vải thâm dài, cái quần ta,

đôi giầy da lộn đanh tre, cái khăn lượt ta, Long ngồi ủ rũ và Tuyết cũng ủ rũ như Long vì ít lâu nay không hiểu bởi lẽ gì, Tuyết thấy vị hôn phu ra chiều lãnh đạm.

Đến chín giờ đêm, tiệc mới tàn tàn. Các quan khách đã bắt đầu cười to. Nhiều ông quên rằng ngực mình đã điểm huy chương quên cả rằng dự tiệc có cả phụ nữ Nam và Pháp.

Đến lúc đem đồ nước và hoa quả ra thì quan phó sứ đứng lên. Những người khác cũng đứng lên. Quan phó sứ ôn tồn nói đại khái rằng ngài rất hân hạnh được thay mặt quan chánh sứ để khen ngợi ông nghị Hách, để cảm tạ bữa tiệc, và chúc mừng ông nghị Hách cùng gia quyến được khang ninh. Ngài nâng cốc sâm banh lên thì cả bàn tiệc cũng nâng cốc họa theo lời chúc tụng. Nghị Hách dỏ mặt vì cảm động, cũng đáp lại mấy câu rất văn chương. Quan phó sứ lại nói thêm rằng xin lấy tư cách cá nhân mà nói trước cho ông nghị biết rằng quan chánh sứ đã có nói với ngài là quan chánh sứ, trong một buổi hầu với quan thủ hiến Bắc Kỳ, thầy quan thủ hiến nhắc nhỏm đến ông dân biểu Tạ Đình Hách luôn, và kêu đã có thảo giấy gửi sang Pháp đình xin quan tổng trưởng thuộc địa ban huy chương loại Bắc đẩu cho ông Hách nữa.

Giữa lúc ấy, một tiếng nổ bùng, một làn ánh sáng dữ dội lóe ra như một luồng chớp nhoáng, rồi lại một góc phòng, khói bốc um lên. Trong đám các quan khách ai không quen đều phải bàng hoàng nhìn... ấy là một phái viên, đốt magnêsium chụp ảnh để đăng lên một tờ nhật báo ở Hà Nội.

Rồi đến quan tổng đốc thay mặt quan lại hàng tỉnh chúc mừng chủ nhân. Sau cùng đến lượt nghị Hách có lời cảm tạ quan khách. Đối với quý quan người Pháp, nhà triệu phú nhìn vào một mảnh giấy như đọc diễn văn... Đến lúc nói với quý quan người đồng bào thì nghị Hách nói một cách hùng hồn không ngờ.

“Thưa các bà.

“Thưa các cô.

“Thư các ngài.

“Sự cảm động của tôi, làm cho tôi không biết tìm lời lẽ gì cho văn hoa để cảm tạ tấm thịch tình của các bà, các cô, các ngài, đã để thời

giờ lại tệ xá chúc mừng cho tôi. Sự khen ngợi của hai chính phủ, và của các quý khách đây là rất cần cho tôi, cho đường tiến thủ của tôi, không phải tiến thủ về mặt doanh nghiệp mà thôi, nhưng mà là về mặt luân lý, đạo đức, nghĩa là về những điều cần phải làm cho những người nào có học cái đạo làm người hữu ích, làm người quân tử vậy.

“Tôi vốn xuất thân hàn vi, vâng chính thế, và tôi lại là dòng dõi bình dân, mà cái điều ấy làm cho tôi tự kiêu lắm. Tôi xuất thân làm thuyền thợ may mới được thế này. Cái thành kiến hủ bại của xã hội mình buộc rằng ai cũng phải là con dòng cháu dõi thì mới đáng hưởng thụ phú quý, chứ không bao giờ lại công nhận những công lao của những người tay trắng làm nên. Do thế, có một số người trong xã hội vẫn phao ngôn vu cho tôi đủ mọi sự gian ác dâm tà... Họ rêu rao khi tôi mộ phu buôn ngô, rằng tôi đã lường gạt thiên hạ. Sự thật đâu có thế! Tôi giàu có từ trước khi Tân Đảo gọi nhân công và nước Hoa Lan cần đong ngô. Âu cũng là cái lòng đố kỵ thường tình của thiên hạ. Tôi là người thiện ác thế nào, riêng có lương tâm tôi biết. Những việc tôi đã làm, và sẽ làm mai kia đây, sẽ cải chính những lời vu cáo kia! Chao ôi! Dư luận! Ác hại thay là dư luận của một xã hội bán khai, của một dân tộc còn ấu trĩ...

“Tôi muốn đem tài trí ra làm việc công ích nên tôi tranh cử nghị viện. Họ cho tôi là hiếu danh! Tôi muốn tranh cử ghế nghị trưởng để làm việc ích lợi hơn cho đồng bào, họ công kích tôi là tham lam, và vô lương tâm, và còn gì nữa? Tôi thấy đồng bào lầm than đau khổ tôi phát chẩn, cũng lại có một tờ báo tiếng Pháp kia kêu tôi là nịnh dân, là hoặc dân là buôn dân.

“Dư luận áp chế người ta đến như thế nữa thì ai biết làm thế nào?

“Thực ra, lòng tôi rất chân thành mà phát chẩn. Tôi đã đi thăm khắp các vùng quê, tôi đã thấy nạn khủng khoảng, những tai trời ách đất, hạn hán, hạn sâu cắn hại mùa màng... Tôi đã thấy dân quê đào củ chuối mà ăn, giết nhau vì một vài đồng xu, một người cha bán một đứa con lên ba tuổi lấy tám hào để đóng thuế và để con không đến nỗi chết đói... Tôi đã thấy những cảnh lầm than, những cảnh ai

oán, những cảnh não lòng! Tôi... tôi cũng là người, tôi không thể... không thể... không sao...".

Đến đây, nghị Hách nghẹn ngào, hậm hực, tay đưa lên giữ cổ, không nói được nữa. Mấy tay phóng viên vội lấy sổ tay và bút máy ra bàn, dùng chữ tốc ký mà ghi những câu thương nòi xót thương ấy! Cử tọa, Nam cũng như Pháp, đều một cách kính cẩn, nhịn thở mà giữ sự lặng im...

Nghị Hách để hai tay chống bàn, cúi mặt xuống. Trong óc lão hiện ra cái cảnh tượng vợ lão lõa lồ thân thể nằm ôm thằng cung văn. Lão nghĩ đến Long là con lão, đến Tú Anh là con riêng của vợ lão, đến những câu nói ghê gớm của khóa Hiền... Bất giác nước mắt lão ở đâu ứa ra lã chã...

Nghị Hách lắc đầu một cái, không lau nước mắt, ngẩng cao mặt lên. Các quan khách sụt sùi cảm động, đánh trống ngực mà nghe lão nói tiếp:

"Thật vậy, tôi thương sót đồng bào tôi quá, tôi thấy tôi không hy sinh một ít tài sản thì là có tội to! Do thế có hai buổi phát chẩn vừa rồi. Do thế mà tờ báo xưa nay vẫn hô đòi kiểm soát nước mắm để định chiếm độc quyền, cứ công kích tôi là buôn dân, là làm cộng sản, là ăn tiền của nước Nga! Ha ha ha!...

Nghị Hách thở dài, cười nhạt rất to, lại nói:

"Nhưng tôi bỏ mặc ngoài tai dư luận. Tôi đã có lương tâm tôi xét xử tôi. Đẻ ra là bình dân, tôi xin gửi lòng trung thành với bình dân cho đến chết!"

Rồi ngừng hẳn. Các quan khách vỗ tay kêu ran, Nghị Hách quay lại, ra hiệu cho tên người nhà sau lưng mình.

Long sợ sệt bước vào, đến đứng gần Nghị Hách.

Hai bà sơ chạy đến vuốt ve Long. Nghị Hách lại nói:

"Thiếu niên này là một kẻ mà hội Bảo anh gây dựng nên. Hạng thiếu niên vô thừa nhận như thế này thường là con của hạng cùng dân nghèo khổ, cái kết quả của nạn hoang thai, của nạn mãi dâm, nghĩa là của những vết thương của một xã hội tổ chức chưa được hoàn hảo! Hạng này là máu mủ những nhà cùng đinh, những kẻ bần

dân! những kẻ... cái giai cấp trong đó có tôi, phải, trong đó có tôi!... Đối với hạng dân nghèo, tôi muốn có một cử chỉ đặc biệt.

“Cử chỉ của tôi sẽ có giá trị của một cái biểu tượng! Muốn tỏ lòng căm hờn cái xã hội trưởng giả ích kỷ, cái chế độ cũ, thưa các bà, thưa các cô, tôi đã nhất định gả con gái lớn nhất của tôi cho thiếu niên này!...”

Cử tọa kinh hoàng lên vì ngạc nhiên, vì sợ sệt. Hai bà sờ cảm tạ nghị Hách mãi không thôi. Nghị Hách lại nói:

“Vâng chính thế. Tôi chỉ muốn kết liên, chỉ muốn làm thông gia với các giai cấp hạ lưu, nghĩa là bọn người khổ sở xấu số. Và, muốn tỏ rõ chứng cớ hơn nữa, tôi xin quyên cho hội Bảo anh một số tiền mọn là một nghìn đồng!”.

Nói xong, nghị Hách lấy ngân phiếu ra biên luôn rồi đưa ngay cho hai bà sờ. Hai bà này láu táu cảm tạ nghị Hách trước công chúng, sướng đến rơi lệ.

Nghị Hách lại quay lại ra hiệu cho một tên người nhà thì Tuyết, trong một bộ y phục cực kỳ choáng lộn e lệ ra mắt khách quan. Nghị Hách lôi con gái cho đến đứng gần Long quay lại đám khách khứa:

“Thưa các bà, các cô, các ngài, đây là con gái tôi. Nó không lấy chồng quan, nó không lấy trạng sư, bác sĩ. Nó lấy một người chồng nhũn nhặn, một hột máu rơi của giai cấp lao khổ, một đại biểu của bình dân, là đứa trẻ vô thừa nhận này!”

Một hồi vỗ tay nữa kêu ran lên.

Quan phó sứ lại bắt tay chúc mừng Long và Tuyết. Những người khác rầm rộ đẩy ghế đứng dậy bắt chước quan phó sứ.

---

(1) La Mácxâyedơ, quốc ca Pháp

Chương 30

Qua tỉnh lỵ Quảng Yên chừng 20 cây số, xe bắt đầu chạy chậm, và cứ thẳng tiến trên con đường thuộc địa đi Tiên Yên. Những luồng gió mạnh mẽ nặng nề và những hạt mưa to ào ào hắt và bốn bề cửa kính. Lắm lúc qua một chặng đường úng thủy bánh xe lại tung lên những cây nước cao ba thước ra hai bên vệ đường. Cơn giông tố phũ phàng, bẻ những cành cây mục rồi để rơi dưới mặt đường ngổn ngang. Cả trời đất ủng sũng, trắng xóa những nước là nước.

Ngồi bên trong cái xe hơi hòm vun vút nuốt đường, cạnh một ông già kỳ quặc mà mỗi hành vi ngôn ngữ đều biểu hiện cho một sự bí mật, lại đã có chứng cứ hiển nhiên là bố mình. Tú Anh thấy như mình đương bàng hoàng sống một giấc mộng say sưa.

Chàng đang ngồi ôm đầu trong phòng giấy nghe tiếng mưa gào gió thét của cảnh trời sầu đất thảm mà ôn lại tấm bi kịch ghê gớm dưới Hải Phòng mà tự đặt ra bao nhiêu dấu hỏi về người bố đột ngột ấy, thì có ba tiếng gõ cửa. Rồi ông già vào với bộ mặt thản nhiên khó hiểu mà bảo chàng: “Con ơi, cha đi đây! Con có muốn tiễn biệt cha thì xuống đánh xe đi với cha...

Ấy thế rồi... cuộc hành trình. Ông già ngồi vào cầm lái xe, và lành nghề như một người đã sống vì nghề lái ô tô hàng đã vài chục năm rồi vậy. Trong quãng đường dài từ Hà Nội qua Hải Phòng, rồi thẳng đi về mạn Móng Cáy, đà xe cứ thay từ 60 đến 100 cây một giờ, hai bố con tính chưa nói được câu nào với nhau. Đã nhiều lần Tú Anh muốn hỏi, song động cơ nổ ầm ầm, lại thêm mưa gào gió thét quanh xe, nếu có trò chuyện cũng khó nghe cho hiểu.

Trước mặt có một vệt đen sì... Nhoi lên trên vệt ấy là một cái chòi cao... Đồn! Xe dừng chậm ông già thay đèn pha[(1)] ra đèn cốt[(2)] để ung dung lẳng lặng qua đồn một cách nghiêm trang bệ vệ, ý chừng sợ bọn lính gác nghi hoặc gì chăng... Khỏi địa phận của đồn, xe lại phóng nước đại. Độ mười phút sau thì trời đất mở ra một vòm bao la, bát ngát, bên trái là đồng ruộng và làng mạc, bên phải là bể, bể

với những hàng dãy núi đá và những cồn cát chập chùng. Những cái bóng đen sì có hình thể của những cái roi tiên cắm ngược là những cây phi lao. Dù là giữa đêm khuya, nhờ có ánh sáng của nước mưa, người ta cũng nhìn rõ được mọi vật ở ngoài cái vòng ánh sáng của đèn xe. Thì ra đã quá khu vực của vịnh Hạ Long nhiều đường đất lắm!

Tú Anh chưa dám hỏi ấy là ông bố định dắt mình đi đến đầu trời cuối đất nào, thì ông già hãm xe. Cách ba thước trước mặt là một dãy nhà trong đó có một tòa nhà gạch lối cổ, còn thì là những mái gianh xiêu vẹo. Trông ra xa nữa, một con đường nhỏ dắt đến một dẫy cồn đá; có một cây đa um tùm nhoi lên trên. Dưới cồn đá là bến thuyền có vài chiếc thuyền nhỏ của dân chài lưới. Chung quanh cây đa có vài quán chợ, ý chừng là chợ tôm cá của dân miền Duyên Hải.

Ông già cho xe quay mũi lại, để lọt hẳn vào vệ đường, rồi bảo Anh bước xuống, đến đấm cửa tòa nhà gạch. Một người đàn ông vặn to đèn lên, ra mở cửa, rồi ba người cùng vào. Đối với ông già, chủ nhân có vẻ kính cẩn đến nỗi sợ hãi. Anh thấy trên giá áo có bộ quần áo và mũ lính xen đầm thì cũng hơi ngạc nhiên. Đã đến lúc chàng phải hỏi:

– Thưa cha, bố con ta biệt nhau ở đây?

Ông già gật:

– Phải phải! Một giờ đồng hồ nữa thì cha xuống thuyền. Hai giờ đồng hồ nữa thì cha đã lênh đênh giữa mặt biển. Bố con mình chỉ còn có một lúc trò chuyện mà thôi. Mà có lẽ không bao giờ... không bao giờ cha con ta lại gặp nhau nữa!

Nói đến đấy, ông già ngừng lại, nét mặt rầu rĩ, cố giữ hai giọt lệ cho khỏi chảy xuống đôi má. Lặng lẽ, người chủ nhà lấy ở túi áo ra, đem lại để trên bàn một bộ quần áo khách, với một gói giấy nhật trình. Gói nhỏ ấy va vào mặt bàn làm một tiếng cạch nặng nề, và khiến ông phải ngẩng mặt lên. Ông đứng dậy cởi bộ quần áo vải vàng, lấy bộ quần áo Trung Quốc mặc vào, thì trông đã ra vẻ một ông già Tàu ngay. Ông vừa thay hình đổi dạng vừa nói:

– Cha đã muốn về ở với con một hôm, song sợ nguy hiểm đành phải để đến phút cuối cùng mới lại tìm con và, mượn xe của con đi

cho đúng giờ hẹn. Sở dĩ thế là bần cùng, sáu giờ sáng mai thì cha đã lên một cù lao nhỏ thuộc hải Nam. Rồi cha sẽ lên một chiếc tàu nhỏ chở than và đá bọt của khách để đến Hương Cảng. Từ Hương Cảng, cha sẽ được đường hoàng lên tầu tây mà về Thượng Hải rồi đi Lữ Thuận, thì không còn lo sợ gì nữa. Con là người hay đọc các báo chí sách vở cực tả, hẳn nghe thế con cũng đủ hiểu cha làm những công việc gì rồi.

Ngoan ngoãn và kính cẩn, sự kiêu căng được có người bố ấy lộ ra nét mặt. Tú Anh khẽ đáp:

– Vâng.

Ông già ra mở cửa sổ, nhìn mưa gió năm phút, rồi đóng cửa quay vào hỏi trống không:

– Không biết bọn ấy đã từ Hòn Vẹo ở Cát Bà về đây đón ta chưa?

Người chủ nhà khẽ nói:

– Chắc phải theo đúng lệnh nhưng bì bão nên đến cũng phải chậm.

– Cứ theo chiều gió này, mưa này, thì ta đoán có bão to ở giữa biển Trung Hoa, cách Hải Phòng độ chừng 180 hải lý. Đến nửa đêm có lẽ giới đổi, sẽ thổi ở vĩ tuyến Bắc 19 độ, và kinh tuyến Đông 113 độ, ngang qua cù lao Hải Nam rồi tiến về phương Tây Bắc Tây. Làm thế nào biết cho đích xác?

Người chủ nhà thưa:

– Bẩm để tôi ra đồn xem thiên văn đài Phủ Liễn đã báo chưa...

– Ừ, có thì biên vào giấy đem về đây cho tôi mau lên.

Người chủ nhà vội lấy cái áo đi mưa khoác vào rồi đi ngay. Khi gian phòng chỉ còn hai người, Tú Anh khẽ hỏi:

– Người lĩnh xen đầm này mà lại cũng là...?

Ông già gật và thêm:

– Phải, anh ta chịu trách nhiệm về trình độ tiến hóa của anh em phu mỏ. Từ nay trở đi, cái đảng ấy sẽ kín hơn ngày xưa. Từ nay trở đi sẽ không có những vụ bạo động vô ích.

– Cha về từ bao giờ?

– Đã hai tháng. Công việc của cha là hòa giải hai đảng điều đình cho đảng quốc gia cũ hợp nhất với đảng quốc tế mới... vì phái quốc gia cũ lấy tiền của Đức và của Nhật, như vậy là dại dột lắm, dân tộc mình mà thoát vòng này thì sẽ vào tay Đức với Nhật là hai đế quốc như vậy thì là sẽ diễn cái trò hề diệt chủng tái nô mà thôi!

... Ông già ngừng lại bóc gói giấy nhỏ thì đó là một khẩu... súng lục. Ông mở ổ đạn, xem xét máy móc, lại đậy lại, bỏ túi, rồi hỏi:

“Con có một khối óc không? Con có một quả tim không?

Anh đáp:

– Con cũng may mà cũng lại là một người biết nghĩ, cũng có một lý tưởng...

– Quốc gia hay quốc tế?

– Bẩm... quốc gia.

Ông bố trừng mắt mắng:

– Đồ ngu!

Tú Anh cúi đầu chịu quở, không đáp. Ông bố tiếp:

– Ta không được coi nước Pháp là kẻ thù mà để cho bàn tay bí mật của phái quân nhân Nhật nó thực hiện cái chương trình liên Á bằng những khẩu hiệu như “Á đông về tay người Á đông”! Cái chế độ của nó làm khổ dân ta là chính sách của mấy nhà tư bản vua dầu hỏa, vua mỏ, vua ô tô, vua nhà băng, nhưng đó không phải là toàn thể nước Pháp! Ta có thể hi vọng vào cái nước Pháp bình dân của Roussecau. Đantou, Robespicrre, BlumMoutet! Rồi những người ấy sẽ có thế lực làm cho ta đỡ khổ! Mặc dầu bây giờ họ chưa có địa vị gì cả. Ta sẽ không được coi nước Pháp là kẻ thù riêng, trái lại, ta có cả kẻ thù chung trong bọn đồng chủng của ta, cái phải tọa hưởng kì thành vẫn bóc lột cái phái lao động, thí dụ thằng nghị Hách là một. Nhưng tư tưởng quốc gia của con vừa hẹp hòi, vừa bất đạt. Phân biệt biên thủy với nòi giống là đồ ngu xuẩn, con nên đổi quan niệm đi và nên coi những người Pháp nghèo khổ là bạn thân, và bọn trọc phú An Nam là kẻ tử thù.

...

Ngay lúc ấy nhà trong có tiếng đàn bà khẽ ru con, Tú Anh đưa mắt nhìn bố, ông già cười, nói:

– Họ hiểu quái gì nữa mà sợ...

Người lính sen đầm vừa lúc ấy, đẩy cửa vào, đưa ra một mảnh giấy. Ông già xem xong nói một cách đắc chí:

– Ta đoán thử không sai... kinh tuyến 113 vĩ tuyến 19 thật! Thôi xong, như thế là ta có thể yên tâm xuống thuyền. Bão có to lắm thì cũng chỉ thổi thuyền dạt vào Hải Nam là cùng mà thôi.

– Thưa cha đây chỉ là bão rớt mà sóng đánh còn ầm ầm thế này, con sợ lắm... Hay cha chờ bao giờ bão ngớt đã...

Ông già mỉm cười:

– Con tưởng công việc của cha cũng như trò trẻ? Có thể sai hẹn được đấy à? Nếu không có bão thì ven bể này đặc những thuyền nhà đoan, những tàu Hải Phòng, ta đi thoát làm sao? Vả lại cuộc hội nghị ở Viễn Đông có đủ đại biểu của Phi Luật Tân, Úc Châu, Chà Vá, Đài Loan, ta đến chậm nửa giờ cũng không được.

– Đương cơn giông tố này, con sợ lắm.

Ông già nghĩ một lát rồi thản nhiên nói một cách láu lỉnh như để dò ý tứ:

– Ta chưa chết mà sợ. Mà số ta chưa đến ngày tận, con sợ cơn giông tố ngoài bể, thế ra con không sợ cơn giông... tố ngay trong lòng con bây giờ đó sao?

Tú Anh ngồi xuống ghế bưng mặt khóc sì sụt. Người chủ nhà hỏi ông già:

– Bẩm... mọi việc thế là xong cả?

– Xong, việc ta phải quyên tiền cho quỹ đảng cũng xong! Anh có biết bao nhiêu không? Một vạn đồng! Tống tiền như thế mới bõ...

Rồi ông già lôi ở trong áo lót mình ra một đệm giấy bạc một trăm buộc trong dây gai đỏ. Vứt xuống mặt bàn đánh thịch một cái. Tú Anh nhìn lên thì ông già nói:

– Cái giá trị của con đấy! Một vạn đồng đấy, con ạ. Cha đã bán con cho lão nghị rồi. Trong lúc nó còn trù trừ, cha phải dọa nó là nó

có muốn mất tiền, hay thấy con nó bán hết gia tài đã chia cho con nó, rồi đi biệt tăm biệt tích thì muốn... Thế nó mới chịu nghe theo. Lấy tiền rồi là cha phải ra đi ngay, sợ nó hối hận mà báo sở Liêm phóng... Bây giờ thì không lo ngại gì nữa rồi. Thế là ta được dịp về thăm cả Tổ quốc, và nhận cả con ta, công tư cùng trọn vẹn.

Người lính trố mắt vì kính phục. Ông già lại cất tiền vào ngực mình. Tú Anh rền rĩ nói:

– Cha ơi... con... muốn đi theo cha lắm. Con không thể sống ở cái đất này nữa... Khi cha làm cho con hiểu cả cái bí mật đời con là khác máu tanh lòng với lão nghị, thì con thấy đỡ nhục nhã, nhưng mà giời ơi, còn mẹ con! Con đau khổ... không thể...

Tú Anh lại khóc. Ông già nghiêm nghị ưỡn ngực lên mắng:

– Nam nhi gì mà khóc lóc như đàn bà ấy thế? Phải có can đảm nên để tâm trí vào lý tưởng của mình thì cái khổ ấy mấy lúc mà quên? Cha đã lấy danh dự mà cam đoan với nghị Hách rằng con sẽ ăn ở với lão như trước, lẽ nào con lại bán rẻ cái danh dự của cha đi thế! Vả lại xã hội cũng cần có những người như con. Đã có học thức, nhân phẩm, lại có một lý tưởng mà thờ, con sẽ cố gắng làm những việc hữu ích cho dân chúng trong vòng pháp luật, thì làm gì không trở nên được người hữu ích? Con nên quay về sống với xã hội như cũ, coi như trong đời con không có sự gì xảy ra cả. Như thế là cha bằng lòng lắm rồi. Nếu con cũng như trăm nghìn kẻ khác, có tim, có óc, mà ích kỷ, mà ham sinh uý tử, mà rồi cứu cánh là một cuộc đời trưởng giả, sống như chó, như lợn, vì kim tiền, vì ái tình, vì vật chất, vì hư danh, thì mới đáng lo cho giống nòi.

– Con xin chôn vào ruột những lời phán bảo của cha. - Một vài năm nữa, nếu có lệnh cử cha về điều ra nước nhà lần nữa, thì cha sẽ lại đi kiếm con. Mà nếu không thì ắt là một người khác. Người ấy sẽ đến tìm con, nói ba câu về cha, thì con sẵn lòng hy sinh một chút tài sản của nghị Hách đi, thế là được rồi, thế là cũng theo đuổi cái chí hướng của cha rồi.

– Bao giờ con lại quên được điều ấy... - Tốt lắm. Cha vất vả lắm con ạ. Nửa đời người tù tội rồi. Một năm tù ở nước nhà, vì nghị

Hách, ba năm tù ở Phúc Kiến, năm năm tù ở Mãn Châu, chín năm giời trốn tránh, gối đất nằm sương...

...

Ngoài đường hình như có tiếng người đi đến. Chủ nhà thổi ngọn đèn tắt phụt ba người cùng mở cửa nhìn ra... Một chú khách cắm dầu chạy lại. Người chủ nhà reo:

– Thuyền đến đón rồi!

Ông già ra thềm đứng, chú khách trông thấy rõ nhờ một cái chớp nhoáng thì vội đứng dừng lại chào kiểu nhà binh. Ông già giới thiệu cho con:

– Anh em đồng chí thuộc chi bộ Phúc Kiến...

Rồi ông già đội mũ, khoác cái áo cao su đen lên vai. Người lính và Anh cũng mặc áo tơi vào, vì giờ xuống thuyền đã đến. Đoạn ba người theo người khách đi thẳng ra chỗ cồn đá có cây đa.

Một chiếc hải thuyền khổng lồ có hai cánh buồm nâu, bên trên có sáu người khách nữa, đã đỗ chỗ cói những mỏm đá nhỏ. Thấy bọn này, những thủy thủ lặng lặng chào theo kiểu nhà binh. Ông già dừng chân hỏi lại bằng tiếng Tàu, thì bọn thủy thủ líu lo đáp lại...

Ông già quay lại, giơ tay ra bắt tay con.

Tú Anh quên cả vũng nước dưới chân, quỳ xuống hôn hai tay bố, gục đầu vào hai bàn tay...

Khi thấy tay mình có vài giọt lệ nóng thì Hải Vân lôi Tú Anh đứng lên, hôn hai bên má. Sau cùng Hải Vân vỗ hai vai con nói gọn:

– Thôi, ở lại, và sống cho can đảm!

Rồi quay đi, nhảy lên những mỏm đá mà xuống chiếc hải thuyền.

Tú Anh đứng ngây ra trông, mũ cụp xuống mắt cổ áo tơi che kín cả gáy, có người lính sen đầm kỳ quặc đứng sau lưng trong bộ quần áo thường dân.

Mũi thuyền quay ra khơi. Những làn sóng vỗ vào cồn đá ầm ầm, tiếng vang như núi đổ... mưa như trút nước. Chiếc hải thuyền nổi lên, chìm xuống, bập bềnh... Trời và bể trắng xóa như tấm vải trắng mà chiếc thuyền là một chấm đen...

Những luồng điện ngừng ngoằn chốc chốc lại hiện trên vòm trời đánh nhoàng một cái.

Tú Anh vẫn đứng. Nước mưa chui vào cổ chàng chảy vào lưng chàng. Hai chiếc giầy của chàng đã sũng những nước. Nhưng Tú Anh vẫn đứng nhìn.

Chàng định nhìn cho bao giờ không trông thấy rõ chiếc thuyền ngoài bể mới thôi.

Người lính nói:

– Bọn thủy thủ khách là những tay lành nghề, ông cứ yên tâm.

Tú Anh tuy vậy cũng không lo lắng phân vân, mặc lòng đã thấy người ấy có một vẻ tín ngưỡng mà người thường không có.

---

(1) Pha ro.

(2) Go de.

Đoạn Kết

Một buổi mùa hạ năm sau, tức là năm 1933, tại nhà một ả danh ca ở xóm Khâm Thiên, có một chầu hái long trọng, quan khách có đến ba chục ngài, do Long làm... khổ chủ. Bọn quan viên này toàn là những thiếu niên trí thức, cử nhân, tú tài, giáo sư của Đại Việt học hiệu, bạn thân hoặc sơ, hoặc cánh hẩu rỉ của Long.

Tuỳ theo sở thích từng bọn một, họ chia nhau ra làm ba tốp, chiếm cứ cả nhà dưới, gác trong, gác ngoài. Thành thử bữa ấy, nhà hát như có ba bọn khách. Bọn thích gái tân thời và cái nhục dục nửa đời nửa đoạn, nửa nạc nửa mỡ, nửa khép nửa mở, thì ôm nhau khiêu vũ ở nhà dưới. Bọn muốn thưởng thức cung đàn dịp phách và cưỡi phi cơ thì đang đại bản doanh ở gác ngoài. Còn gác trong là chỗ hẹn hò của những cuộc vui ăn khổ nào, của những câu vật nài lè nhè, của những lời hứa ỡm ờ nhí nhánh, của sự ghen tuông giả dối, của sự đau đớn thành thực, và của thần lưu linh.

Phòng này có năm bảy cái giòng đủ chăn, mền, nệm gối, bình phong, và những bóng điện bị giam hãm trong những khung đưa đầy đặn, không ra sáng cũng không ra tối, thật là tiện lợi cho những cặp nhân tình...

Đó là một cuộc cuồng dâm dữ dội, một bữa da yến long trời lở đất đáng chép vào cuốn sử của khách làng chơi.

Bốn chiếc xe hơi hòm đỗ ngoài bờ hè đã đủ cam đoan với thiên hạ rằng bọn quan viên này là những tay sộp cả. Khi khách khứa kéo nhau vào độ ba phút, mụ chủ, biết chính Long là chủ tịch rồi, thì là lập tức sai người đi đến một hiệu rượu tây, rồi một lúc nữa, một chiếc xe hơi đi giao hàng đã đỗ lù lù trước thềm, khuân vào nhà một hòm sâm banh. Cái tiếng chơi bời của chàng rể ông nghị Hách, trong ít lâu, đã lừng lẫy khắp đất nghìn năm văn vật.

Long cứ từ gác ngoài vào trong, lại từ đấy xuống nhà dưới, để giữ đủ bổn phận của người lịch thiệp, đốc thúc bọn ả đào phải chiêu

đãi bạn hữu của mình cho ai cũng được hể hả, cho chầu hát phải vui vẻ hoàn toàn. Chàng rỉ tai cho mụ chủ những là thế này... thế này, khẽ dặn bọn chị em phải tiếp anh này ra làm sao... anh kia ra làm sao. Chàng muốn rằng không một người bạn nào của chàng lại phải sự gì phật ý. Mụ chủ cứ nửa đùa nửa thật mà cố gán cho Long một cô đào non, vào hạng chanh cốm, có cái tên xinh đẹp là Minh Châu, mà mụ cam đoan là hãy còn tân cả trăm phần trăm. Vì còn bận rộn tấp nập, Long cũng chưa để ý đến những câu tiến cử ngọt ngào.

Cảnh phố xá dần dần vắng vẻ, vừa báo đêm khuya thì trong cảnh bồng lai, dâm thần đã điểm cái giờ khai chiến. Lúc ấy trên gác ngoài anh kép đã phải đổi cái đàn dây ra đàn nguyệt, mà cô danh ca cũng đã thôi những bài hát nói gửi thư, để ca mấy cây nam ai, lẩy mẩy câu Kiều. Khói thuốc phiện bốc lên trần nhà đã xanh lè những ông trí thức đạo mạo nhất bọn cũng đã cho về những cái đứng đắn, để lôi những mỹ nhân vào lòng mà xin ái tình bằng tay và môi.

– Khổ chủ ơi khổ chủ! Vào ken cò[(1)] nữa đi!

– Thôi, xin phép... Tôi hút đã khản cả cổ rồi!

– Thì một điếu nữa thôi mà? Đã nghiện ngay đâu mà sợ!

Vốn nể bạn, Long toan quay vào nằm bên khay đèn nhưng bị Minh Châu níu áo lại:

– Thôi đừng hút nữa em lạy mình!

– Bỏ ra nào... người ta mời như thế...

– Không!

Rồi Minh Châu lôi tuột Long ra ngoài gác sân. Cổ Long bị hai cánh tay ngà ngọc kéo xuống, má Long được nhận cái hôn kêu choét một tiếng.

– Đêm nay anh ngủ lại nhé? Ngủ với em nhé? Ừ không?

– Ừ! Chứ ai sợ gì!

– Thế thì thích quá! Em nhớ mình quá. Khỉ ở đâu đây. Mấy bận trước người ta muốn giữ lại thì cứ dãy ra, cứ nằng nặc đòi về! Mình không yêu em hay sao?

Long thờ thẫn đáp:

– Yêu mê đi chứ lại không!

Rồi dìu Minh Châu xuống nhà dưới. Lúc này cả gian phòng đương nhào lộn quay cuồng cùng một dịp cuồng khấu. Những cô vũ nữ có những cái thân thể mũm mĩm đầy những mỹ thuật cứ việc ngả người trong cánh tay bọn kỵ binh, lắc lư những gò bồng đảo mà lia lịa bàn chân trên mặt sàn gỗ lim trơn bóng, uốn éo theo điệu một thứ âm nhạc lúc khoan lúc nhạt, lúc tỉ tê, lúc lại rầm rộ, cứ luôn luôn thay đổi: vàng đỏ, đỏ, nhạt, xanh thắm, xanh lơ... Nào là bài Blue sang qua sang lại, nào là bài slow-fox uyển chuyển nhẹ nhàng rồi đến bài tango huyền ảo mơ mộng rồi thì điệu java vũ phu, vô nghĩa lý, sầm sầm như một chuyến xe lửa tốc hành, rồi thì nhịp valse tiết mù tắp như những ngọn gió lốc, rồi thì bài rumba dã man, ghê gớm, quỉ quái. ..

Bọn người ngồi nghỉ, vì mệt hay không biết nhảy gào thét như bọn hóa dại: “Một cốc Whilsky! cho một Marlel! Mau lên, lấy đây một cốc Rhum sao đỏ... Trông chán lắm! Thay đĩa kèn! Hết điệu này thì thay đĩa kèn! Boston Jazz! Hay là Symphonie Haivaienne!”. Người ta gào thét inh ỏi xôn xao, ai cũng muốn nói to hơn người bên cạnh, nhưng không ai cần cho ai nghe rõ cả. Một thiếu niên ngồi tại một xó thỉnh thoảng lại reo lên “Satan conduil le bal!”... một cách vô duyên, cù không cười.

Long gật mụ chủ lại, dặn:

– Hết đĩa này thì lại bảo hộ các ông ấy là ở gác trên các ông chờ để mở sâm banh.

– Vâng.

– Bảo họ lên trô đã rồi lại xuống nhẩy cho dẻo!

Dặn xong Long lại dìu Minh Châu quay ra. Cả hai đủng đỉnh bước lên thang rồi toan vào gác trong, nhưng mới đến cửa đã phải đứng lại để khúc khích cười. Trong phòng lúc ấy có những chuyện không bút nào tả được.

Những giọng dạy van nhục nhã, những câu hắt hủi đây đẩy, tiếng cười hoặc rầm rộ hoặc khúc khích, tiếng khóc sụt sịt tỷ tê, thôi thì đủ cả, bỉ nộ, ai, lạc, ái, ố, dục. Người ta nói những câu ngọt như mía, hay như thơ. Người ta đay nghiến nhau đau như đâm, rức như

nện... Giai gái đương mua dâm của nhau hay là đã bán dâm cho nhau rồi, hay là đương mặc cả... Người nào tốt số thì mua được rẻ, được chóng vánh. Kẻ nào vô phúc thì đi rều rệ khắp chợ chẳng được, nói mỏi cả mồm. Thậm chí có kẻ mặc cả không được thì giằng lấy, cướp giật cho kỳ được. Thành thử gian phòng lúc ấy là một thị trường hỗn loạn có đủ các cảnh ngộ, đủ các trạng huống của bọn nô lệ dục tình, từ cao đẳng đến hạ đẳng, giao hợp từ nam nữ thích độ cho đến nam nữ quá độ, nào là tảo hôn, nào là vẫn hôn... Cũng có một vài vụ hãm hiếp... nữa đấy, song tòa đại hình không phải xử đến.

... Tiếng cười, tiếng nói, lời tán thành, lời phản đối, giọng công phản, thật là oanh yến xôn xao, Long phải nói như thét:

– Thằng nào không ra ngay... hết sâm banh thì mặc kệ.

Đoạn Long với Minh Châu ôm nhau đi ra gác ngoài. Bàn rượu đã bày xong. Trên tấm khăn rải trắng muốt, ba chục cái cốc pha lê để quanh ria bàn. Sáu đĩa bích quy, sáu chai rượu để trong xô kẽm hẳn hoi. Ba lọ hoa hồng tô điểm cho quang cảnh ấy. Mụ chủ rối rít thúc con em đi mời các quan viên lên cho đủ mặt. Long đứng ôm Minh Châu ở một đầu bàn, chờ... chợt tay Minh Châu nắn chỗ túi áo ở ngực Long.

– Lọ gì đây, anh? Cái gì thế anh?

– Không được mó vào đây!

– À! Nước hoa anh mua cho em? Phỏng xem nào? Minh Châu vừa toan móc ra thì Long vứt tay nó xuống trừng mắt quát:

– Im! Đã bảo không được mó đến mà!

Giọng gắt ấy có vẻ dữ tợn đến nỗi Minh Châu tái mặt đi, phụng phịu có ý giận. Bọn anh em lẻ tẻ đến bàn. Nhiều người quần áo xốc xếch, hoặc ca vát lỏng lẻo, đa số diện âu phục cả mà đến nỗi hoặc có áo mà không có quần, hay có quần mà không có áo, hoặc quên không cài khuy quần hoặc không có giầy, mà phải dùng đến dép và giầy cao gót của chị em. Khi đủ mặt đứng quanh bàn rồi... Long mở một chai, rót ra năm cốc gần nhất. Mụ chủ và mấy ả nữa mở những chai khác, sau Long. Bốp! Bốp! Bốp! những nút chai bắn thẳng lên trần nhà.

Tay trái chống bàn, tay phải nâng cao cốc, Long trầm tư mặc tưởng trong ba phút, rồi lầm lầm nét mặt, nghiêm nghị nói to:

– A la santé de tous![(2)]

Hai mươi chín người nâng cốc nhắc lại câu ấy, hai mươi chín cái cổ ngửa, hai mươi chín cốc sâm banh ráo hoảnh. Người ta lại rót rượu một lần nữa. Bây giờ đến một quan viên khác nâng cao cốc, nói:

– Bọn anh hùng hảo hán chúng ta cạn chén chúc vạn tuế cho phái phụ nữ!

Từ đây trở đi người nào cũng nhao nhao lên:

– Phụ nữ vạn tuế!

– Đồ ngu! Ái tình vạn tuế!

– Vạn tuế cho những anh chồng mọc sừng! Vive les cocus!

...

... - Hay, Hay! Bravo!

– Bis! Bis! Một lần nữa!

– Phải lắm, tuyệt! Nó ở đảng ố phụ!

Người ta vỗ tay hoặc cười lăn cười lộn. Nút chai lại bôm bốp phụt lên trần nhà. Người ta nói một cách huyên thuyên hỗn loạn.

...

... - Satan conduit le bal! - Nàng có một vẻ đẹp tiêu hồn!

– Thế mới biết lòng thành khẩn đạo... Chúa công ơi!

– Mọc sừng vạn tuế! - Rót đầy cốc cho trẫm!

– Ái khanh ơi! nó chết.

...

... - Mê nàng, bao nhiêu người làm thơ. Người yêu của ta ơi!

– Ngủ lại sợ muỗi đốt. Ông mắc bệnh sốt rét rừng. - Muỗi nó lây trùng giang mai của mày thì có!

Ấy đại khái sự huyên náo là ở những lời nói, những câu hát lảm nhảm, những sự gào thét đầu Ngô mình sở như thế cả. Thật là hỗn loạn rầm rĩ!...

Long cứ lẳng lặng rót lại uống, cạn lại rót, uống đầy năm cốc và ép Minh Châu cũng cạn đúng năm cốc như thế. Người ta bắt đầu có những cái mặt đỏ bừng! Lảo đảo muốn ngã, hoặc không nói được nữa hoặc văng tục nói đểu bằng vạn trước. Long hỏi cả bọn:

– Còn ai muốn uống nữa không?

Mụ chủ thưa:

– Còn những hai chai nữa.

Bọn kia nhao nhao:

– Thôi thôi!

– Con lạy bố cả nón!

– Tửu rồi thì phải sắc! - ... buồn nôn! ... nôn đây!

– Ken cờ thì khỏi!

Long hô mụ chủ:

– Dọn bàn!

Mụ chủ chưa kịp chạy đến Long đã thu một góc khăn bàn vào tay. Chàng ôm Minh Châu một tay, tay kia lôi mạnh cái khăn bàn một cái. Một tiếng loảng xoảng dữ dội; cốc pha lê, đĩa pha lê, lọ hoa, cùng nhào xuống sàn gác vỡ toang. Cả mọi người quay lại nhìn Long sợ hãi, Long ôn tồn:

– Không, tôi chưa say đâu mà.

Rồi lấy ở túi áo ngoài như ta rút mùi xoa ra, một tờ giấy bạc rộng khổ, giơ vào mặt mụ chủ, buông xõng:

– Này, đây đền!

Mụ chủ còn tần ngần nhìn tờ giấy bạc, sung sướng đến nỗi không nói gì được nữa, thì Long lại tiện thể tay rút luôn vài ba giấy bạc rộng khổ nữa ở túi ra giúi luôn vào tay mụ mà rằng:

– Này, đây thì chi tiền hát một thể!

Chị em ngơ ngác nhìn nhau. Bọn bạn hữu của Long cũng rất đỗi kinh ngạc. Mụ chủ tưởng mình đương ngủ mê. Long phán:

– Chị làm thế nào giữ được cả ba mươi ông bạn tôi thì giữ. Mỗi một người về là trừ mười đồng! Thiếu gì đi gọi thêm người! Không một ông nào phải “bồ côi bồ cút” hiểu chưa?

– Vâng, vâng.

– Thôi, xin các ngài cho tùy thích! Ai tửu nữa cứ tửu, ai sắc nữa cứ sắc, ai yêu nữa cứ yêu! Xin phép các ngài!

Nói đoạn Long ẵm bổng Minh Châu lên gọn trong hai cánh tay, đi... Giầy chàng nghiến ken két trên những mảnh pha lê tung tóe dưới sàn. Long qua sân đem Minh Châu vào một phòng xép riêng, khép cửa. Lúc ấy là lúc các bạn thân ở bên ngoài được giờ nói xấu Long.

– Rõ thực vô phúc cho nghị Hách. - Ấy là một vị anh hùng trong nghiệp phá sản! - Ờ, ờ các bác nói thế, hỏng! Những thằng có địa vị phá của phải để cho chúng nó phá của! Có thế đồng tiền mới được lưu thông, thương mại kỹ nghệ mới được nhờ. Những thằng giàu mà không phá của là bọn sát nhân! Phải bỏ tù chúng nó!

– Chỉ thương thay cho ông đốc nhà tôi thôi! Giữ gìn để cho thằng em rể nó phá.

– Dễ thường bây giờ Tú Anh cũng vẫn còn thức đọc sách!

– Đã hẳn! Hôm nào chả thức đến 3 giờ sáng! Mà lạ! Người đâu nhu nhược đến thế, để thằng em rể phá của như thế mà không nói gì cả!

– Thằng Long nó có vẻ giám đốc hơn Tú Anh nhiều. - Vợ nó đẹp thế mà nó vẫn chơi bời thế!

– Đầy tớ nó kêu không bao giờ nó nhìn nhận đến vợ nó cả! Thế có quái lạ không, anh em?

– Con Tuyết đẻ non, ốm như thế, mà thằng chồng đêm nào cũng đi như thế, con Tuyết chết mất! Tiền oan nghiệp chướng gì đây!

– Sự thường! Một đứa sinh trưởng ở nơi bần hàn, không cha, không mẹ, mà lại đào được mỏ thì chỉ còn cách chơi bời lêu lổng. Các anh có rõ thằng Long là con nuôi của hội trẻ con vô thừa nhận hay không?

– Thế à! Thế à! Bây giờ tao mới biết đấy! Sao nó lại lấy được con Nghị Hách?

– Thế mới kỳ! Nghị Hách có thế mới leo lên được ghế nghị trưởng chứ? Các báo ba kỳ độ ấy chẳng khen ngậu sị lên là Nghị

Hách có óc bình dân, có tư tưởng xã hội, đó sao?

Họ còn nói nhiều... Quanh hai cái khay đèn, giai gái, từng cặp một, nằm co quắp... Người nào muốn cái khác thì đều lôi một cô vào gác trong, hoặc xuống nhà dưới.

Trong phòng riêng, Long đứng nhìn Minh Châu. Con bé say quá, nằm lịm đi như chết; Long nhìn nó một lúc rồi ra khỏi phòng, khép cửa lại.

Chàng lảo đảo xuống nhà, ra đường. Mụ chủ hỏi:

– Mình để mặc khách ở đấy mà về đấy ư?

– Không, tôi đi đằng này, nửa giờ sau sẽ quay lại.

– Đoạn Long lên một chiếc xe cao su. Khi xe đến giữa phố hàng Cỏ, Long bảo đỗ. Chàng hơi ngạc nhiên khi thấy trong nhà, đèn còn sáng, và ngoài vệ hè lại có hai cái xe gác đê. Chàng khẽ đẩy cửa rón rén không lên bậc đá mà đi thẳng vào lối nhà chứa xe hơi. Đến chỗ cửa sổ khẽ đẩy một cánh cửa, nhìn vào.

Tuyết nằm rên hừ hừ. Ông đồ Uẩn ngồi ghế gần đầu giường mài một miếng quế, Bà đồ, cái váy lụa lòe xòe, ngồi thổi lò than có siêu thuốc... Trên giường bên kia Mịch nằm nguyên cả áo dài, với đứa con gối đầu tay. Thì ra họ đến chơi vừa lúc gặp Tuyết nổi bệnh nên không dám về nữa. Tuyết nằm trong chăn đơn để lộ cái mặt vêu vao trông chỉ còn da bọc xương.

– Giời ơi là giời! Chồng ơi là chồng! Con ơi là con!

Ông đồ nói:

– Mài năm phút nữa thì được rồi đấy!

Bà đồ xui:

– Mợ chả hoài hơi nghĩ con người tệ bạc!

Tuyết nhăn nhó, oằn oại, giở mình rồi lại rên lên.

– Tôi chết mất! Tôi chết mất! Con đẻ thì chết như thế! Chồng thì đi suốt đêm suốt ngày! Không bao giờ nhìn nhận đến vợ! Anh tôi giết tôi mà gả tôi cho cái quân vô loài ấy! Giời ơi là giời!

Ông đồ ôn tồn:

– Để mai phải bảo cậu Tú Anh mới được!

Tuyết lại rền rĩ:

– Khốn nỗi, anh tôi đã giao hẹn là xưa kia đã bằng lòng rồi thì đừng bao giờ đem chuyện chồng con ra làm phiền anh tôi nữa. Tôi trách ai làm gì! Tôi chỉ trách tôi mà thôi! Đời thủa nhà ai lại có thứ chồng gì mà tối hôm lấy nhau thì trò chuyện được một lúc rồi là lạnh nhạt hẳn! Ơn cơm xong với nhau nó cũng vội vàng để nó lấy mũ nó ra đi! Không bao giờ nó ngồi với tôi được lấy năm phút!

Đứng ngoài cửa sổ, Long ứa nước mắt. Chàng lẳng lặng nhìn Tuyết hồi lâu tự nhiên thấy hậm hực vội phải tức khắc rón rén quay ra.

Long lại lên xe, bảo kéo xuống xóm.

Vào phòng Minh Châu lần này, Long khóa trái cửa.

Chàng lấy hộp thuốc phiện và lọ giấm thanh giấu ở túi áo trong ra để ở bàn. Chàng đứng lên tìm tòi, hối hận không giắt con dao con. Khi lục lọi ở ngăn kéo, may sao Long thấy có một con dao cạo.

Long thản nhiên mở hộp thuốc rót vào một cái chén rồi đổ lọ giấm thanh, hòa... Xong đâu đấy, Long đứng lên nhưng chẳng may vướng vào áo, chén thuốc độc đổ té xuống sàn gác. Long đứng nhìn thở dài.. Hồi lâu lặng đi như ngây như dại thì tầm mắt chàng lại đặt vào con dao. Chàng mỉm cười, hai mắt quắc lên những ánh sáng.

Long ra bàn giấy, lấy bút máy, xé một tờ giấy ở sổ tay ra, cắm đầu viết:

“Tôi tự tử vì tôi sung sướng quá, đến nỗi không thấy sinh thú nữa, và có lẽ tại tôi không tìm nổi cái nghĩa đời người.

Nguyện vọng cuối cùng của tôi là mong ông Tạ Kim Anh giám đốc Đại Việt học hiệu, tha thứ cho những tội lỗi đã phạm phải, đối với ông ta. Tôi mong ông sẽ cứu sống vợ tôi nữa, nếu ông có thể...

Long

Long chặn bút lên mảnh giấy ấy, cầm dao, quay, về giường. Chàng nhìn vào mặt Minh Châu. Chàng lột hết y phục của con bé ra, xong đâu đấy bỗng phải ngồi hẳn lên, bưng mặt sợ hãi.

Trước mặt Long, đấy là Tuyết chứ không phải là Minh Châu. Thật vậy, chính Tuyết! Cái thân thể đẹp đẽ, trắng nõn, chính là của Tuyết

vì cái gì cũng giống hệt từ xống mũi cho đến cặp môi...! Tuyết ở ngày mà chàng đã âu yếm trong một căn phòng ở Hotel delagare, Tuyết ở ngày mà chàng đã không ngăn nổi dục tình, không nghe lời Tú Anh mà đến chỗ loạn luân lần thứ nhì - vào buổi tối tân hôn. Long dụi mắt hai ba lần rồi lại nhìn... không, không phải Minh Châu, đó là Tuyệt thật.

Long nhìn ra tủ gương, thấy cái mặt mình đáng ghê tởm lắm. Chàng nhắm nghiền mắt lại nhưng hai màng mi mắt vẫn là một thứ màn ánh huyền vì ghê gớm trên đó cứ thấy chiếu ra cái phim Long ăn nằm với Tuyết. Trên cái màn ảnh ấy cảnh đời của Long lần lượt diễn ra từng miếng một rồi kế tiếp nhau quay và cùng quay tít như cảnh một cái cối xay, nhà Bảo anh. thị Mịch, nghị Hách, ông già âu phục vải vàng, tấn kịch gian phu dâm phụ, Tuyết, cuộc sống cuồng dâm, Tú Anh... hình ảnh Tú Anh hiện ra trên màn ảnh rồi không thay đổi nữa - Tú Anh, phải Tú Anh với cái mặt khinh người, lúc bắt được quả tang Mịch cứ để quần áo ngủ mà tiếp Long, Tú Anh lúc lẳng lặng giao chìa khóa két bạc cho Long, sau khi quan phó sứ đến bắt tay chúc mừng cho Long giữa hai bà sơ. Long cố định thần, lại mở choàng mắt ra. Chàng kêu trong lòng "Ừ! Tuyết thì Tuyết"!... rồi chàng cúi xuống ôm ghì lấy Minh Châu hôn vào giữa miệng nó, nhưng cái hư ảnh đã biến đi rồi. Bây giờ thì đó lại là Minh Châu, với cái vẻ mặt rầy rạn của một gái giang hồ mà thôi.

Long thở dài một cái. Chàng vớ lấy con dao cạo, nằm gối đầu lên cái thân thể trần truồng ấy. Lôi tay áo lót mình lên giơ ra ngoài thành giường. Chỗ cổ tay trắng trẻo của Long có hai đường gân và một mạch máu nổi lên như một con giun xanh. Long để lưỡi dao cạo vào cổ tay, nghĩ đến những lúc phải bạo tay cắt tiết gà, nhắm mắt lại, nghiến răng, tay phải mạnh mẽ khía một nhát... Một tia máu phun tóe lên chiếc tủ gương.

Long oằn oại, rãy rụa, kêu ú ớ trong cổ họng, nằm xuống, vật mình xuống giường thình thình!

Giời đã lưng hửng sáng.

Ngoài phố thằng bé mồ côi rao bánh rán nóng, bà lão già rao bánh tây, người phu lục lộ đã rụi mắt đứng lên với cái chổi quét

tường. Bọn thợ máy, nhà ga lũ lượt đi làm nện guốc xuống mặt đường lốp cốp.

(Septembre 1936)

HẾT.

---

(1) Hút vài điếu.

(2) Chúc sức khỏe tất cả.

DANH TÁC VIỆT NAM

Vũ Trọng Phụng

Kỹ nghệ lấy tây



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC vh

Kỹ nghệ lấy Tây (1934)
Vũ Trọng Phụng
Nhà xuất bản: NXB Văn Học
Nguồn text: tve-4u.org
Epub (2019): @lamtam, tve-4u.org

GIỚI THIỆU

Vũ Trọng Phụng xuất hiện trên văn đàn hiện đại Việt Nam trước hết với tư cách một nhà báo, một cây bút phóng sự cự phách đến mức được đồng nhiệp và độc giả đương thời tấn phong là " Ông vua phóng sự đất Bắc". Những phóng sự văn học nổi tiếng của ông bao gồm: Cạm bẫy người (1933), Kỹ nghệ lấy Tây (1934), Cơm thầy cơm cô (1936), Lục xì (1937),...

Chương I
Đầu và tai

Nhà bà bán hàng nước ấy đã bắt đầu run…

Trước một cơn thịnh nộ vô nghĩa lý của một kẻ sức lực hơn mình, tôi vội phải đứng ngay lên và lùi mấy bước để giữ thế thủ. Giữ một cách kể cũng hèn, vì cái thế mình đúng là mình không dám để lộ, mình vẫn cứ phải làm như chỉ nhượng bộ, và sợ sệt, và khuất phục nữa, vì sợ cái thế thủ của mình cũng đủ khiêu khích cho bên địch lại càng khởi thế công!

Những lời doạ nạt vẫn không thôi hắt vào mặt tôi như một cơn mưa nặng hạt:

– Phải! Một trăm thằng thì đều lấy cớ là đến du lịch cả trăm. Nhưng bọn chúng ta không còn ai lạ gì! Cái đất Thị Cầu này vẫn là chỗ để cho bọn trẻ tuổi nhàn cư đến ăn trộm ái tình hoặc giở giới những thủ đoạn hèn mạt khác, bọn người bản xứ khốn nạn ấy thường cũng có những bộ dạng khả nghi y như anh[(1)].

Kẻ gây sự như thế với tôi vừa la xong thì hai bàn tay hộ pháp của va đã nắm tròn. Cái mặt va khiến tôi phải nhớ đến một vài vai trò trong phim Big House. Mép, cằm và quai hàm của va tua tủa những sợi râu mới đâm ra vài hôm làm cho va có cái vẻ ngang tàng của Jean Valjean khi mới vượt ngục.

Chừng như nước mật của va chỉ có đến thế, và chỉ còn cách nhổ xuống đất một cái tỏ ý khinh bỉ và dồn cả sự căm hờn vào đôi mắt đe doạ tôi. Trước mắt tôi là một con hổ đang muốn gầm. Nhưng trước mắt con hổ lại có sự thản nhiên bình tĩnh của tôi – lớp rào sắt ngăn nó vậy. Tôi đợi va căm tức tôi chán chê đi rồi mới đáp:

– Tôi đây không thuộc hạng người mà các ông chồng ghen tuông phải gặp mặt thì mới xong đâu! Anh đừng vội nhầm.

Sau cùng, va lầu nhầu:

– Tôi rất hy vọng thế đó. Và tôi xin báo trước anh rằng, nếu tôi sẽ bắt được quả tang anh làm một chuyện bất lịch sự gì thì mặc lòng là thiệt hại cho tôi hoặc chỉ thiệt hại cho ông bạn đồng ngũ của tôi ở đây, tôi cũng sẵn lòng "hầu hạ" anh ngay!

Tôi đáp gọn:

– Xin vâng. Và cảm tạ.

Thế xong va mới chịu quay đi, lộp cộp in xuống mặt đường lầy bùn dấu giày đầy những vết đanh khuy to tướng.

Đó là một dân nước nào bên Tây phương? Người Đức hay người Nga? Người Ý hay người Bỉ? Hay một người Ba Lan?

Tôi không biết và có lẽ cũng không cần biết rõ đến thế. Điều tôi cầm chắc là bác lính lê dương ấy, thấy một người trẻ tuổi lạ mặt ở giang sơn mình mà đã nổi nóng, tất nhiên có phen bị vợ, hạng phụ nữ Việt Nam đi lấy Tây[(2)] lừa dối hẳn hoi rồi. Nghĩ kỹ ra người ta cũng có quyền nghi ngờ mình và sinh sự với mình. Lẽ thứ nhất vì người Âu ở Đông Dương có cái thói quen hễ cứ thấy một người bản xứ làm báo thì nghi cho là làm hội kín cũng như thấy một người ăn vận âu phục lại gần nhà mình là chỉ có một nghề đi chim vợ Tây!

Và lẽ thứ hai là vì ở cái… "Kỹ nghệ lấy Tây" nữa.

Những cuộc phối hợp của một số đông phụ nữ nước nhà với những người Tây phương liệu có đáng là những cuộc nhân duyên hẳn hoi không? Hay đó chỉ là, chỉ như…, chỉ hao hao giống… chỉ phảng phất… đáng gọi là một thứ "kỹ nghệ"?

Trước khi nêu lên đây những việc có thể đáp lời cho câu hỏi ấy, tôi hãy xin kể qua mấy cảnh mà, nhờ đó, tôi thấy ra trong cái óc cái câu hỏi kỳ lạ trên kia.

Trước nhà thờ chính, Hà Nội…

Buổi sáng, tiếng chuông đương khua động cả kinh thành.

Bốn chục chiếc xe hơi từ thềm nhà thờ nối nhau một hàng dài vắt ra phố Lagisquet như một con rắn bể kỳ quái nằm vươn mình: một đám cưới Tây. Mặt trời tươi tỉnh rọi ánh sáng để điểm thêm cho những bộ áo của những ngày đại tiệc. Hàng đám người ta đón chào vồn vã nhau, ồ ạt kéo nhau vào nhà thờ. Tại một góc thềm nọ, hai

nhà, một gia đình Pháp một trăm phần trăm và một gia đình Pháp – Việt đương tưng bừng trò chuyện với nhau. Cái gia đình Pháp chỉ có hai người: bà vợ trẻ và rất đẹp, còn ông chồng đã già, tóc đã bạc phơ, tinh thần trông oai nghiêm sang trọng như một ông công sứ nào vậy. Còn cái gia đình Pháp – Việt thì có bốn người: ông chồng Pháp, bà vợ Nam, với hai con(tất nhiên là lai) trai và gái. Cặp vợ chồng quý phái người Pháp trăm phần trăm kia đã bắt tay bà "đầm ta" một cách kính cẩn không ngờ. Bà này cứ khanh khách cả cười, tiếng Pháp làu làu, tiếp chuyện đã tự nhiên, mà bệ vệ, mà sang trọng!

Một cảnh như thế khiến ta có cái cảm tưởng dễ chịu khi thấy một người đàn bà là dân một nước còn "dã man", lấy chồng người bảo hộ mình hẳn hoi mà cũng không lép vế. Lấy tây như thế hẳn là không phải làm một kỹ nghệ.

Một cảnh khác nữa…

Một cái nhà tây nhỏ ở vùng châu thành.

Ngoài sân.

Dân quê qua đường thường phải ngạc nhiên mà dừng chậm đà chân mỗi khi thấy một ông Tây chân đi guốc mộc quai cao su lúi húi cầm bồ cào san một luống rau giữa lúc vợ ông ngồi chễm chệ trên ghế mây ở dưới hiên, đan một cái áo len và tặng cho mấy đứa con lai nghịch ngợm những tiếng nói cả Pháp lẫn Nam, thứ thì để chỉ tên súc vật, với thứ nữa, chuyên chỉ để réo đến năm đời, mười đời. Đó tưởng cũng là một bức tranh về hạnh phúc gia đình, mặc lòng có những lời nguyền rủa tục tằn của người đàn bà An-nam. Người chồng vốn là cựu chiến binh, có lẽ đã quen tai với những tiếng súng đại bác ở Verdun, nên cũng không chấp chi ngôn ngữ mọi rợ của một mụ đàn bà mọi rợ.

Nếu chỉ thấy toàn những cảnh như thế, tôi đã chẳng dám nghĩ đến sự viết một thiên phóng sự với cái nhan đề "Kỹ nghệ lấy Tây".

Nhưng, một buổi sáng kia, một me Tây trước vành móng ngựa toà trừng trị đã nói một câu khiến cho công chúng quên khuấy ngay mình đang ở chỗ trang nghiêm, tưởng dè lúc đó đương xem hát bội mà thích chí cười ồ.

Viên thông ngôn vừa dứt tiếng gọi. Một thị khua rộn gót giày mang cá đỏng đảnh dẫn xác lên. Cử chỉ tuy vô lễ, khả ố, song cái mặt trông lại khả ái.

– Tên là gì?

– Nguyễn Thị Ba.

– Bao nhiêu tuổi?

– Hăm nhăm.

– Làm nghề gì?

– Trước lấy một ông phó đoan, sau lại lấy một ông…

– Im! Nghề gì chứ ai hỏi chồng!

– Sau lấy một ông cập-ten.

Viên thông ngôn cáu kỉnh làm luôn:

– Không có nghề phải không? Vô nghề nghiệp(quay lên quan toà). Sans profession.

– Việc gì mà vô nghề nghiệp?

– Thế làm nghề gì?

– Làm nghề gì? Làm nghề… làm nghề lấy Tây!

Công chúng cười ồ. Viên mõ toà đứng lên suỵt suỵt hoài mà ở cuối toà vẫn có tiếng cười khúc khích. Đáp một câu hỏi của quan biện lý, viên thông ngôn bực mình cứ việc:

– Elle déclare exercer le métier d'épouser les Européens!

Ông biện lý ngẩn người ra nhìn ông chánh án. Ông chánh án cũng ngẩn người ra nhìn ông biện lý. Rồi hai ông mỉm cười.

Lời khai nọ cũng đã ngộ nghĩnh, cũng đã táo tợn thay. Nhưng sao thị kia dám sưng sưng như thế? Hay là có nghề lấy Tây thật? Mà sao hai ông quan toà lại chỉ mỉm cười? Chỉ tha thứ, hay là hai Ngài đã hiểu lời khai ấy không sai với sự thực đó chăng?

Tôi muốn hiểu sự mỉm cười tha thứ của hai ông quan toà.

Cho nên buổi sáng mưa phùn gió bấc, tôi đã đội vào đầu một cái cát-két, ôm dưới nách một cái cặp nhỏ, đáp chuyến xe hơi thứ nhất đi Thị Cầu.

Các me đã chia chồng Tây ra làm ba hạng: xi-vin, cô-lô-nhần và lê dương.

Tôi muốn đến chỗ có thứ hàng hạ giá nhất đã.

Trước khi thẳng tiến trên con đường vào làng Cổ Mễ nó dắt tôi qua xóm các me, tôi mới kịp ngồi tránh mưa tại một hàng nước có một bà "nguyên vợ Tây" ngồi bán, thì thình lình bác lính nọ đến gây sự với tôi.

Một anh làm báo trẻ tuổi và yếu ớt, lại lăn lóc ở chỗ có những ông chồng cả ghen người Âu châu thì cũng là một sự nguy hiểm đấy.

Khốn nỗi, tôi chỉ muốn hiểu nghĩa lý cái mỉm cười của hai ông quan toà.

***

Bóng người lính lê dương ấy đã khuất sau bức tường của Nhà Ngựa, bà hàng nước mới hết tái mặt hộ người khác(là tôi) và hỏi:

– Anh chàng cà cái gì thế ông?

– Có gì đâu: họ ghen tôi đấy. Sao bà lại cười?

Bà hàng nước vẫn cười, cười mãi, rồi mới nói:

– Biết mà! Anh chàng ghen là phải. Vừa mới chủ nhật tuần trước, anh chàng bắt được quả tang vợ đi chơi với giai.

– Thế à!

Bà hàng tiếp:

– Hôm ấy chẳng may hắn lại săng-ty-nền nên không làm gì được vợ. Về sau chị vợ chối mà bảo đấy là đi với em họ sang có việc nhà. Phúc làm sao nó chỉ cho mấy cái tát.

Bị mấy cái tát mà còn nói là có phúc! Độc giả nên cố hiểu đi, chứ người nói thế không hoá dại một tí nào. Nếu mình đi tưởng rằng ấy là câu pha trò thì lại là không tri kỷ với bà ta.

– Thế ông ở đâu, đến đây làm gì?

– Nguyên tôi làm nghề nhật trình, đi chơi lang thang, có gì hay thì viết.

– Thôi chết tôi rồi. Còn trách gì bác lính kia?

Bà hàng cứ gật gù cười một cách tinh quái làm sao! Bà ta cũng nghi tôi nốt!

Vội vàng tôi phải nói một cách rất đứng đắn cho bà ta nghe là tôi không có nhân tình nhân ngãi với ai ở đây, và hỏi bà ta những điều cần hỏi. Nhờ cuộc trò chuyện, tôi mới biết đại khái đồn Thị Cầu.

Trời vẫn rả rích mưa to, nhưng vũ vô kiềm toả… Cho nên bà hàng nước cũng buồn, chẳng còn cách gì khác là kể hết, kể hết cho tôi.

Tuy chỉ có vài ngọn đồi, một nhà ga với vài trại lính, Thị Cầu cũng đáng gọi là một tỉnh "quốc tế", cũng như Chùa Thông, Tuyên Quang hay Việt Trì. Bề ngoài thì nó còn có gì tỏ ra cái tính cách quốc tế được! Nhưng ta thử ngẫm về cái tinh thần nó xem! Ba trăm lính lê dương đóng đồn tại đó thì biết bao nhiêu thứ người các nước bên Tây phương? Trong các hàng ngũ người Đức đứng cạnh một người Nga, một người Lỗ đứng cạnh một người Bồ đào, nhưng ai cũng đều bập bẹ nói tiếng Pháp cả. Trong 300 người, mỗi khối óc là một thế giới riêng. Ba trăm cái tiểu sử hoặc lâm ly hoặc bi hùng trộn lẫn nhau tại đó. Muốn tưởng tượng ra được những cuộc đời của họ, ta cần phải đã có xem chiếu những phim: Le grand jeu, Je suis un évadé, Le passager v.v… Người này có lẽ đã chọc một mũi dao nhọn vào cái cổ trắng nõn như ngà của một người đàn bà đã phụ bạc… Kẻ kia có lẽ bắn súng lục vào ngực một người mẹ đã cho bố mình mọc sừng. Một kẻ khác nữa có lẽ đã đâm chết vài thằng phản đảng một đảng quá khích.

Rồi họ đăng lính, đến đây để tìm sự sống còn, hay tìm cái Quên.

Dù xưa kia là(…) một kẻ sát nhân xoàng, một người lê dương thì ít ra cũng đã là một ông cọp. Họ thường có những lá gan, quả mật to phi thường. Nếu họ phải lấy một người vợ đất Nam Việt thì đó là hùm thiêng khi đã sa cơ.

Mà 300 lính ít ra cũng phải chế tạo được 350 me Tây và vì bao giờ cũng phải có một số các me nghỉ việc. Thí dụ cứ cho là 50 me "thất nghiệp" thôi, ta cũng đã có thể đoán trước được những sự cạnh tranh hèn hạ, phỗng tay trên nhau, phá giá nhau. Một người

chồng không mỗi lúc đã trở mặt hoá ngay ra được một bạc tình lang, nếu luật cung không quá luật cầu.

Trước, tôi chỉ muốn hỏi: lấy Tây có thể gọi được là một kỹ nghệ không thì sau khi trò chuyện với bà hàng, tôi thấy rằng kỹ nghệ ấy đã đến hồi suy đốn nữa!

Vì rằng bà ấy đã nói:

– Tuần lễ trước có cả mấy cô thiếu nữ Hà thành cũng sang đây để kiếm chồng! Có chồng rồi, vì không biết nên cho được đồng lương cao, thành ra không đủ tiền mua rượu, thuốc lá, đồ hộp cho chúng nó. Thiếu thốn, bị chồng vặc, chưa chi đã sợ, ấy thế là bảo nhau tìm đường chuồn. Thành thử lấy chồng lỗ vốn! Rõ khốn nạn! Tài có, sắc có, chữ nghĩa cũng có mà thế đấy! Bảo via như tôi thì đã đành. Nghe đâu bây giờ có một cô ả trong bọn ấy sang một tiệm nhảy ở Đáp Cầu xin vào làm ca-va-li-e.

Nào cô Nguyễn Thị Kiêm đâu?

Đó, một tài liệu cho cô để diễn thuyết về vấn đề chức nghiệp của phụ nữ!

Tự nhiên bà hàng lại mách:

– Lại còn điều này mới chua chát: bây giờ vô số anh không chịu lấy vợ, chỉ rượu và quây quần nhau lại một chỗ để bẹp tai.

Sẵn dịp, tôi liền hỏi:

– Bà có biết anh nào hiện không vợ và dễ dãi, thích nói chuyện, có thể nhận lời mời của tôi không?

Bà ta:

– Có! Tôi quen thì nhiều.

– Không cần nhiều. Chỉ cần một người, nhưng mà dễ dãi.

– À, thế thì có lão cai Đi-mi-tốp.

– Làm cách nào bén chuyện làm quen được?

– Đến chiều, hết giờ la-gát thì thế nào anh chàng cũng đi qua đây.

– Thì bà mách cho tôi nhé?

– Được. Khó gì điều ấy? Lão ta đã lấy nhiều vợ lắm, mà gặp phải những đứa không ra gì cả nên lão bây giờ lử đử lù đù như người chán đời, chỉ thích trò. Ông muốn lão cởi hết ruột gan ra thì cứ việc nói xấu người đàn bà nước ông cho nó nhiều vào! Nhiều vào! Và mời lão đi cát-cút[(3)] hay là đi chén rượu ty với phở tái cũng được cả.

Tôi hẹn giờ quay lại rồi đứng lên cáo từ.

Bà hàng thế mà là người tốt, mặc lòng tôi thường thấy rợn cả tóc gáy mỗi khi bà ta cười mà để lộ hai hàm răng trắng nhởn ra.

[(1)] *Nếu độc giả thấy câu văn là ngây ngô thì xin nhớ cho rằng tôi cố dịch những lời nói tiếng Pháp đúng từng chữ một để khỏi sai lạc tinh thần những người nói.*

[(2)] *Chữ Tây ở đây xin độc giả hiểu cho là Tây phương, lấy Tây là lấy người Tây phương(Occidentaux) chứ người Tây không chỉ là người Pháp.*

[(3)] *Cát-cút theo chữ casse-croutte, nghĩa là bóp vỡ cùi bánh, nghĩa là ăn bánh với các thức ăn nguội.*

Chương II
Cự Môn thê thiếp

Vì rằng ông bạn mới quen nhưng đã tri kỷ của tôi đã có hai hơi một chai "bố" nên nay ông nói chuyện nhiều nhiều. Rượu làm nóng máu, máu nóng bắt người ta nghĩ đến ái tình, mà ái tình bao giờ cũng khiến người ta phải đau thương. Trước mắt tôi, nằm dài tại khay đèn một cách cũng xoàng xĩnh như tôi là một vị "anh hùng" của chính phủ Kerenski. Ông đã cao tuổi, kêu chỉ ao ước một chế độ trọng sự tự do cá nhân như chính thể cộng hoà của nước Pháp thôi, nên ông phải bỏ nước xa nhà. Sang Paris, Đi-mi-tốp đã làm đầu bếp một khách sạn lớn. Việc bắt mất tích nguyên soái Koutiepoff khiến ông ta rùng mình rồi đăng vào đội lính lê dương. Ngày nay… than ôi! Ngày nay Đi-mi-tốp chỉ còn là một người đội lê dương, và rồi có khi đến… bẹp tai nữa.

– Tôi đã sang Bắc Kỳ lần này là hai lần, mỗi lần hai năm sáu tháng, nghĩa là 5 năm. Trong 5 năm mới gặp ông là phái viên nhà báo, lần này là lần đầu. Ồ, tôi sẽ nói hết các chuyện cho ông hiểu tại sao một người đàn ông như tôi mà một đời lấy đến mười bốn người vợ. Mà người đàn bà Bắc Kỳ, trời ơi! Thật là những "đứa trẻ ốm yếu và mười hai lần nhơ bẩn" theo lời thi sĩ nhà binh Pháp De Vigny! Xin lỗi ông, ông có giận tôi vì lại nói xấu người đàn bà xứ sở ông không? Chắc không, vì ông cần biết những sự thực. Còn nếu ông không bằng lòng thì, tôi xin lỗi ông!

– Không, không! Việc gì ông lại phải xin lỗi?

Tôi "đỡ lời" như vậy mà thấy khoái chí vô cùng. Cái gì nhỉ? Một người anh hùng muốn nói xấu một người đàn bà mà lại phải xin phép tôi ư? Phái viên một nhà báo, dễ thường Đi-mi-tốp cũng tưởng tôi oai như ông Pierre Seize hay một ông Louis Roubaud nào chắc!

Rồi tôi nghĩ đến lúc bà hàng nước huyên thuyên chỉ chờ nói những câu tiếng Tây khó hiểu để giới thiệu tôi với ông ta. Lại lúc mời ông ta một "chầu" phở thì sao mà khó vô cùng! Bây giờ mọi sự đã

thay đổi hẳn. Cái gian nhà gỗ ở bên đường sau Nhà Ngựa này đã tình cờ giấu kín dưới mái bao lời tâm sự của một viên tướng võ mà những sự nghiệp "anh hùng" nay cũng không còn dấu vết ở Nga-la-tư.

Bên ngoài, trời vẫn mưa. Mưa đã một tuần lễ rồi.

Tiếng cửa kẹt, bác chủ "tiệm" đã mua thuốc về. Chúng tôi chỉ còn nằm lại để nhường chỗ cho người nằm tiêm.

***

Trong sách Tử Vi có câu "Cự Môn thê thiếp, đa bất mãn hoài". Dám chắc Đi-mi-tốp có cái số ấy. Ông ta đã khoe lấy đến mười bốn người vợ tất cả. Nhưng trong số đó chỉ 9 người là đàn bà Bắc Kỳ mà thôi.

– Từ nay trở đi, tôi đã có ý không bao giờ lấy vợ nữa. Tôi đã tự cầm dao đâm vào quả tim tôi, cái quả tim chịu đau thương, đúng 14 lần! Tất cả 14 đứa đều đã lừa tôi, mỗi đứa một cách, vào một trường hợp…

– Ông cho biết những sự lừa đảo của 9 người đàn bà ở đây.

– Con mụ thứ nhất, béo chứ không đẹp, trước khi lấy tôi đã lấy biết bao nhiêu là đời chồng. Vì rằng ngoài sự có hai hàm răng trắng kiểu Tây phương, nó lại có nhiều cử chỉ thạo đời làm cho tôi sung sướng và làm cho tôi đau khổ. Sung sướng vì được hầu hạ vừa ý, mà đau khổ vì phải nghĩ đến những thằng đã nằm cùng giường với nó trước tôi.

Đến đây, Đi-mi-tốp ngừng đau khổ để… sung sướng hưởng điếu thuốc thứ nhất là điếu thuốc "danh dự". Kéo xong, ông lại ngồi nhỏm lên mà rằng:

– Vậy thì, dù sao đi nữa, tôi cũng không sướng hẳn. Tôi, tôi là kẻ có can đảm, đeo 60 kilô vào người, để đi mỗi ngày 30 cây số, tôi không có sức nói với nó lấy một điều ái ân. Ngày nào cũng thường cãi cọ nhau: nó mắng tôi là khốn nạn vì ghen tuông, tôi mắng nó là khốn nạn vì đĩ thoã. Một buổi, đáng lẽ dọn rượu vang ra bàn, thì nó đi dọn hai chai rượu bản xứ, đúng cái thứ ta uống với nhau vừa rồi. Sinh nghi tôi hỏi thì nó bảo rượu vang đắt và không bổ, rượu bản xứ rẻ tiền mà khoẻ hơn. Thế là… tôi uống cả hai chai. Rồi sau ra sao,

ông có biết không? Ông không biết, tôi cũng không biết! Chỉ biết một vài giờ sau, bốn tên lính tuần phòng tóm cổ tôi ngoài phố ga, bắt về trại. Hôm sau, tỉnh rượu, tôi mới biết là tờ biên bản kể rằng tôi đã đập phá nhà một hiệu xe đạp ngoài ga. Một người đàn bà đã bị tôi đánh cho chảy máu trán. Mười lăm ngày tù. Mất lương. Hết hạn nhà pha, lại được tha ra, thì vợ tôi đã lấy người khác! Mà người chồng ấy, sau tôi mới nhớ rõ, chính là một người trong bốn người lính tuần phòng đã bắt tôi! Hay là chúng nó đã đồng mưu với nhau đổ rượu cho tôi? Tức quá, tôi muốn thưa vợ. Tôi đi hỏi mấy anh em. Chao ôi! Họ chỉ nhìn tôi mà rũ người ra cười. Lúc ấy, vì mới sang đây nên tôi chưa hiểu phong tục. Rõ những phong tục mới đẹp và kỳ làm sao? Ở đây, tình nghĩa vợ chồng phải đi theo đồng tiền. Tôi bị nhà pha, không có tiền lương đưa cho vợ tôi, thế cũng như là ở phương Tây, toà đã cho cặp vợ chồng ly dị! Đó không phải là điều luật, đó là một điều lệ mà thôi! Cái con vợ bỏ tôi, tôi không được phép trách nó! Ông thử nghĩ xem: loài người với nhau mà thế à? Tiền bạc có thế lực làm suy vong quả tim của người ta đến thế à?

Đi-mi-tốp vừa nói vừa đập vào ngực mình thình thình sừng sộ như muốn cà khịa với tôi.

Nhưng ông ta cũng không nên nằm ngay xuống đón dọc tẩu mà người chủ tiệm đã tiêm thuốc xong nhưng chưa chìa ngay ra.

Phải, Đi-mi-tốp đương đau đớn mà lị!…

***

Người thứ hai không có gì lạ – Đi-mi-tốp nói tiếp, cả đến người thứ ba cũng vậy. Hai người ấy bị tôi bỏ vì không hiểu được tiếng Tây. Hai nữa, cả hai đều xấu quá. Ông Trời của tôi! Xấu mà lại ngu, thật là những cái kỷ lục của sự ngu. Khi ông bảo chúng nó đánh cái mũ, nó đi lau ngay cho ông đôi giày. Khi bảo chúng nó mua thuốc lá chưa quấn thì nó lấy về thuốc 20 điếu! Chẳng lẽ tôi lại có tiền thuê một người thông ngôn. Mà mặt mũi chúng nó xấu đâu xấu đến thế! Chúng tôi mỗi tuần lễ chỉ được phép không ngủ trong trại có ba đêm thôi. Thế mà khi về nhà, nằm xuống giường nhìn đến mặt vợ…

Đi-mi-tốp so vai không nói nữa. Tôi bàn:

– Nhưng mà có vợ xấu thì mình mới yên tâm. Vợ đẹp lắm tôi tưởng là sự nguy hiểm. Người dân ở đây nghĩ thế cả, không biết dân phương Tây nghĩ thế nào…

– Nếu ông nói thế thì ra có vợ xấu nghĩa là có hạnh phúc?

– Có lẽ. Mà người ta oẻ hoẹ lắm thì có sướng bao giờ đâu!

– Vẫn hay thế, nhưng mà ông nói ngược đời lắm. Có vợ đẹp mà lại có thể tin được rằng vợ không bao giờ phản mình, thì sướng đến đâu! Phải, có khi nằm nhắm mắt bên cạnh một người đàn bà không có nhan sắc, mình có thể lấy làm tự hào rằng được người đàn bà ấy yêu, không hề nghĩ đến chuyện ngủ với kẻ khác. Rồi mình sung sướng đi. Rồi mình nhắm mắt khoái chí đi. Nhưng mà nếu lại mở mắt mà xem, chao ôi! Mình lại có món triết lý khác: Mình sẽ nghĩ rằng… thà rằng…

– Thà rằng…?

– Thà rằng có vợ đẹp vẫn đi ngủ trộm với kẻ khác!

Nói xong, Đi-mi-tốp mím môi cười! Điếu thuốc thứ sáu của ông ta mà là thứ chín của người nằm tiêm. Trời vẫn mưa lại thêm gió thổi mạnh.

– Đến người thứ tư…

– À, người thứ tư! Chỉ có người ấy là tôi bỏ rồi tôi phải hối hận. Đành rằng nó không nói một câu tiếng Pháp nhưng tôi cũng yêu. Chúng tôi hợp nhau. Không phải hợp nhau về tinh thần, đã không cùng một thứ lưỡi thì hiểu nhau làm sao được…? Nhưng nó hợp tôi về… xác thịt. Bây giờ bỏ rồi, tôi lại tiếc. Không thể nào lại còn tìm được một người đàn bà thứ hai có cái thân thể bốc lửa ngùn ngụt đến thế nữa. Dễ nó đi Tông mất rồi.

Thằng cha này hoặc lẩn thẩn, hoặc có khối óc phê phán xuất chúng.

Hết thuốc, say, Đi-mi-tốp nằm chập chờn. Người tiêm thuốc sang cái chõng nằm, để chúng tôi được thảnh thơi hơn.

***

– Ông đừng hỏi tôi đến người vợ thứ năm nhé?

– Sao vậy?

– Nhắc đến nó, tôi buồn rầu.

– Thế nói những người về sau vậy.

– Tôi còn phải kể chuyện bốn người nữa. Bốn con đàn bà này cũng chẳng ra gì. Lỗi ở chúng cả – tôi không phải hạng người đổi vợ như thay áo lót mình như ai. Vả lại đó là bọn đàn bà mà tôi lấy khi đăng sang Bắc Kỳ đây lần thứ hai, nên xảy ra điều gì, tôi cũng không bực tức nữa. Tôi biết rõ: họ chỉ vì tiền. Tôi yên trí họ không thể hiểu được chúng tôi. Thành thử sang đây lần thứ hai là tôi gọi ai tôi cũng coi như thuê gái trong một hạn dài vậy. Không còn bao giờ tưởng nhầm đến cái nghĩa cả: vợ chồng. Con đàn bà thứ sáu, một đêm bất kỳ ở trại ra, về nhà không thấy đâu, tức thì tôi bỏ. Con thứ bảy bị tôi bắt được đi chơi với một người nhân tình An-nam. Con thứ tám bỏ tôi vì không bắt được tôi trả nhiều tiền. Nó làm ăn hoang toàng vụng về quá, mỗi tháng 18 đồng bạc mà đến nỗi lỗ vốn. Nó bỏ tôi đi lấy người khác, đó không phải lỗi ở tôi. Còn con thứ chín. Nó nhà quê mà tinh khôn làm sao! Đẹp đẽ, nó khiến tôi lại muốn coi nó là vợ. Ở với nhau hai tháng, một hôm về nhà, tôi gặp một người đàn ông nhà quê. Nó nhận là anh nó… Hôm sau, tự nhiên có giấy gọi tôi ra sở cẩm. Rồi tôi thấy viên cẩm trỏ ông “anh vợ” tôi ấy mà bảo tôi rằng không nên quyến rũ vợ “người ta”. Nếu tôi không buông tha, sở cẩm sẽ nhờ quan binh xử hộ!

Một hồi kèn gọi từ trại vang ra.

Đi-mi-tốp ngồi lên, cài khuy, thắt lưng, đi giày. Sau cùng bắt tay tôi, hẹn hôm sau lại đến. Nhưng, chưa ra khỏi, đã thấy có tiếng đàn bà…

– Đi-mi-tốp! Vén s…

Ông ta rảo cẳng ra.

Tôi đưa mắt hỏi, người có khay đèn lắc đầu chán nản, ra vẻ không thể hiểu nổi bao nhiêu chuyện tình rắc rối của lính lê dương.

Chương III
Mày không muốn nhận tao là chồng?

Trời thì tối mà đường thì bẩn, đó là… phong cảnh sau Nhà Ngựa lúc 10 giờ đêm. Tôi đi như một người phiêu lưu, mạo hiểm, mắt nhiều khi chỉ thấy tối mịt, giày cứ thỉnh thoảng lại "hụp" xuống một vũng nước đánh bõm một cái, tai nghe thấy tiếng ngựa hí với đập móng xuống thềm lộp cộp mà thèm thuồng, mà cảm thấy có cái tư tưởng phi thường là mình cũng được yên nghỉ như một con vật nào bên trong bức tường ấy thì cuộc đời há lại chẳng tốt đẹp lắm sao!

Đây rồi, một ngọn đèn. Một ngọn đèn điện như vươn cổ soi hộ đường cho mình mà sáng cũng chẳng được mấy. Mà mắt thấy ánh sáng thì đôi giày vô tội lại sắp chịu một cái khổ hình khác, quãng đường sáng lại lầy nhầy những bùn mới đọng nước hơn những quãng tối tăm. Trước mắt tôi, những vết bánh xe đã hiện thành hình những con rắn bạc nằm ngổn ngang khắp mặt đất. Người ta giàu trí tưởng tượng cũng nguy hiểm thật, vì tôi rùng mình nghĩ đến con đường nhỏ ở giữa cánh đồng có nhiều bãi tha ma mộ địa nhờ nó tôi sẽ về nhà bạn ở làng Cổ Mễ. Rõ khổ!

Nhớ đến câu: "Đã khuya, ông cứ nghỉ tạm đây với tôi" của bác "chủ tiệm", tôi bỗng hối hận vô cùng. Song không lẽ lại khóc để hòng với ai? Rồi thì… những bức hàng rào với tường đắp bằng đất đỏ nó là đặc tính của những nhà ở Cổ Mễ, mới ban ngày khiến tôi ca tụng mãi là có vẻ thần bí như nhà ở Tây Tạng, thì bây giờ đã khiến tôi rùng mình phát sợ, sợ vì đã hiểu nghĩa chữ thần bí.

Chợt thấy từ cách chỗ ấy vài mươi thước đưa ra những tiếng gào thét và gắt gỏng với nhau.

– Toa ba mỏ nhá cút xê ăng co xê moa! Toi kích tê moi săng bảy dề, a lò phi nì phăm, phi nì ma ghi! A lò, kích!(Mày không có quyền về ngủ nhà này nữa. Mày bỏ tao đi mà không trả tiền, thế là hết vợ, hết chồng. Thế thì… đi, đi!).

Một vài phút thấy im. Sau lại có tiếng gắt, mà vẫn tiếng người đàn bà:

– No, se phi ni! Vắt tăng.(Không! Thế là hết! Đi, đi)

Tôi định thần nhìn… Hai mươi thước trước mặt tôi, trong một gian nhà gỗ lợp lá kia, dưới ánh sáng yếu ớt một ngọn đèn dầu, tôi thấy bóng dáng một người lính hai tay gãi sườn, chân giang rộng, đứng nghênh ngang lấp cả cái cửa mà nhìn vào để cho một người đàn bà áo trắng quần trắng cũng to lớn chẳng kém, tóc đã sổ, sừng sộ xỉa xói vào mặt rồi ân ái tặng mình những câu văn chương kia.

Người lính – chồng hay khách hàng? – vẫn cứ đứng im. Hình như hãy sử dụng cái im xem bên kia có sợ không đã… Người đàn bà nóng tiết, chỉ tay ra đường:

– Va tăng! Ê tút-suýt!(Bước ngay tức khắc!).

Bây giờ ông chồng bị đuổi mới hỏi, mà giọng vẫn bình tĩnh:

– Rê pét tơ cơ tuy viêng đờ đia(Mày thử nói lại những lời vừa nói tao nghe!)

Tức thì, rõ rẹo vào mặt chồng, người đàn bà lại:

– Moa ba bơ toa! Sí toa phe két sốt, moi điếc com măng đăng phe toa xếp linh ê toa pát sê công sây đờ ghe!(Tao không sợ mày. Nếu mày làm gì, tao trình quan tư bỏ nhà pha mày và lôi mày ra toà án binh).

Bốp một cái, cái tát đã vội chấm câu cho những câu mắng nhiếc với đe doạ “lăng loàn”. Người vợ lùi lại đằng sau hai bước, hai tay bưng giữ lấy mặt và cúi đầu đứng im. Nhưng, than ôi! Anh chồng bây giờ lại muốn cho vợ nói nữa, nói nhiều hơn trước, nói tệ hơn trước. Vì rằng lúc ấy nó mới xông vào, hai bàn tay nắm lại mà tặng vợ những cái “quai hàm” hình như trên sân đánh bốc nó muốn cho kẻ địch bị một miếng “nốc ao” để mình chiếm giải vậy! Tức thì tiếng mấy đứa trẻ con oà khóc lên như ri. Nhanh như chớp, một thằng bé độ 10 tuổi từ trong nhà chạy vụt ra. Nó sang nhà bên cạnh đấm cửa. Rồi thì, từ hai nhà bên cạnh đều thấy tiếng cửa mở và có hai bác lính lê dương khác, quần áo ngủ, đi guốc ta, vừa chạy sang cái nhà “khổ chủ” ở giữa, vừa lầu nhầu… Sau ba phút, phố Nhà Ngựa hết vắng vẻ, vì đã đầy những đàn bà con trẻ chạy ra xem.

Mải nhìn người đổ ra xem, tôi quay lại nhìn đến cặp vợ chồng kia thì không hiểu bởi duyên cớ vì đâu, cuộc chiến tranh đã bày ra một cục diện khác hẳn. Ông hàng xóm đang bị cái "ông chồng bị vợ đuổi" đấm đá cho một trận không tiếc tay. Một phút sau, ông hàng xóm khác nhảy vào đấm đá anh chồng bạo ngược. Sau cùng thì bị một người giữ hai tay, bị một người bóp cổ, bác lê dương khiêu khích trước nhất lả oằn người đi như một sợi tóc hơ trên một ngọn lửa rồi ngã xuống thềm nhà.

Bấy giờ tôi đã dám chạy đến tận nơi.

Lạ chưa! Phái phụ nữ với bọn trẻ con tò mò nhìn tôi mà những ngài lê dương lúc ấy không ai để ý đến tôi cả. Vậy cứ bảo họ đa nghi thì hiểu sao được!

Người vợ lúc này ngồi thở hồng hộc, xoa mặt, xoa lưng rồi nói một cách tự nhiên như chung quanh đấy ai cũng là đầy tớ mình vậy:

– Phe vơ nia ba tui!(Đi gọi lính tuần phòng!).

Chợt một bác lê dương khác vỗ vai sừng sộ hỏi tôi những câu bất nhã thế này:

– Thằng này! Mày đứng làm gì ở đây?

Tôi nghiêm mặt nhưng vẫn giữ lễ độ:

– Không phải chuyện mày tao! Tôi là một người viết báo đến lấy tin! Tôi là một người viết báo đến lấy tin.

Anh ta dịu giọng:

– Lấy tin về nỗi gì? Đó chỉ là chuyện vợ chồng người ta đánh nhau!

– Thế ngộ đã xảy ra một vụ án mạng?

Chợt lại một người thứ hai, mặt mũi sáng sủa, trông có vẻ học thức hơn, mỉm cười hỏi tôi rất nhã nhặn:

– Đấy, một việc như thế, ông sẽ bình phẩm người lính lê dương hay người vợ người lính lê dương như thế nào, tôi có thể biết trước không?

Nguy rồi. Một anh lễ phép bao giờ cũng đáng sợ hơn một kẻ thô tục. Người thô tục thực thà nên sự nóng nảy ấy không đáng lo. Điều

này họ lịch sự tươi cười với mình, nếu họ trị mình là họ trị cho rõ đâu ra đấy. Tôi phải nghĩ rồi mới đáp:

– Một chuyện vợ chồng đánh nhau thì ở nước tôi là sự thường, có gì mà bình phẩm? Có lẽ tôi cũng chả viết nổi một cái tin vặt nữa. Tôi chỉ lấy làm kính phục các ông mà thôi. Các ông đã dám gác tình anh em đồng ngũ ra để che chở một người đàn bà. Đã chắc đâu người đàn bà ấy không có lỗi.

Thế là người lính lê dương lịch sự ấy được vui lòng. Vi chỉ so vai khẽ nói với tôi:

– Chính thế. Chúng tôi dân Tây phương không ai nỡ dùng đến một cành hoa để đánh một người đàn bà. Anh chàng kia đã đánh một người đàn bà, thế là không tốt, là làm một việc tổn danh dự cho chúng tôi. Chúng ta là phái khoẻ thì dù người đàn bà không ra gì nữa chúng ta cũng chỉ nên chịu nhường nhịn.

Bốn ông lính lê dương đi tuần đã rầm rộ kéo đến. Mãi đến bấy giờ, hai ông hàng xóm quý hoá mới thôi đè và bóp cổ giúi dưới thềm nhà ông bạn cô thế kia.

Người lính bị giải đi rồi thì lân bang cũng kéo về ngủ cả. Tôi ngạc nhiên ở chỗ lân bang coi một chuyện to như vậy chỉ là sự thường.

Rồi không bao giờ tôi có thể quên được cái cười gằn, cái cười nhạt, cái cười nghiến rít hai hàm răng lại, của người chồng bị hắt hủi, một cái cười có hứa một cuộc đổ máu, của người chồng tặng lại cho vợ khi bị bốn ông “ba tui” giải đi.

Trước khi bước vào gian nhà ấy, vẳng từ xa thấy còn đưa đến tai tôi một câu:

– Đã bị “công sây đờ ghe” rồi mà lần này lại thế, bà cho gọi là đi đứt!

***

Bà này tên ở khai sinh là gì không rõ: cái xã hội các me ở Thị Cầu cứ gọi là bà Kiểm lâm thì tôi cũng đành cứ gọi là bà Kiểm lâm.

Bà ta đã sẵn lòng kéo ghế mời tôi, mặc dầu lúc ấy đã quá 11 giờ.

Tại sao người làm báo xưa nay vẫn bị người ta ghê là kẻ đi bới móc để tống tiền, mà khi nghe xong chức nghiệp với mục đích của

tôi, bà Kiểm lâm đã không nghi ngại gì cả?

Ngồi ở giường, hai tay thấm bông vào một bát dấm rồi đập vào cổ, má, trán, mũi, bà cứ kể lể các chuyện của bà một cách dễ dàng và thực thà khiến tôi cảm động rồi kính phục một người có can đảm nói những cái cũng chẳng sang trọng gì mà chẳng sợ ai khinh.

– Hạng người chúng tôi là hạng bỏ đi, ông ạ. Dù xã hội không khinh chăng nữa, chúng tôi cũng đã tự biết phận mình. Bây giờ nghèo hèn, tôi cũng chẳng còn sợ ai cười, chỉ cố chí làm giầu để sau này có thể ở ác được lại với những kẻ đã khinh tôi mà thôi. Nhưng mà cứ phú quý giật lùi ông ạ. Xuất thân lấy chồng xi-vin hẳn hoi. Sau chồng về Tây, phải giang hồ lưu lạc, lâm đến cảnh đi lấy chồng cô-lô-nhần. Bây giờ thì đến với các anh lính lê dương cũng không xong. Xưa kia, giữa lúc đương xuân, nào có phải đâu tôi không lấy nổi một tấm chồng ta danh giá!

Hỡi bạn độc giả! Con đường "công danh" của những thợ đàn bà trong kỹ nghệ lấy Tây này thật là gập ghềnh, khuất khúc lầy lội và quanh co. Phái đàn ông ta, không ai lại có thể đỗ cử nhân trước, rồi đỗ thành chung sau, rồi đỗ sơ học sau cùng. Nhưng cái công danh của một người đàn bà đi lấy Tây có thể ví như thế được đấy. Vì mỗi một người chồng – nói đúng ra, mỗi một đời chồng – cũng có giá trị như một cái giấy chứng chỉ để tiện việc kiếm chồng, nghĩa là sinh nhai.

Bà Kiểm lâm đã lâu không dám về thăm bố mẹ giàu ở làng. Phải, cứ thế, trước kia làm gì chẳng lấy được người chồng hẳn hoi. Con gái một nhà quyền thế vì lắm của, lại đẹp, như thế ai dám bảo ế chồng. Ngay bây giờ, cái mặt phong trần của bà cũng vẫn còn phảng phất những nét đẹp hồi xuân xưa. Bà ta có thể hưởng một cuộc đời bình tĩnh.

Khốn nỗi sự đau khổ của loài người đã muốn rằng bà ta lại đa tình, đã có một quả tim đáng quý vì biết thổn thức trước một sự đáng yêu. Trong lúc đương xuân và còn hưởng mọi sự giàu sang, cô gái trẻ đã yêu một người. Gia cảnh đôi bên không cân nhau, việc dạm hỏi không thành, người đàn bà đã đau khổ. Thế rồi… một buổi chiều…

Một bức thư tuyệt mệnh!

– Không, tôi đã nghĩ: chẳng tội gì mà quyên sinh! Chỉ cốt để bố mẹ tưởng là mình chết rồi thì thôi, có muốn thương cũng không thương được nữa. Thế rồi thì là cái đời giang hồ.

Bà Kiểm lâm gục đầu xuống bàn một lúc lâu. Tôi tưởng bà ta khóc. Nhưng khi bà ta ngẩng lên, nét mặt chỉ thoáng mấy nét bơ thờ… Một người đáng thương làm sao! Cái quả tim đã già cằn rồi, bây giờ không còn thổn thức được nữa. Cô thiếu nữ đa cảm khi xưa nay đã đến nỗi hoá ra một "con quái vật" trên đời!

Vì rằng một người đàn bà hết nước mắt có thể gọi là một con quái vật được.

– Thế câu chuyện xảy ra vừa rồi thì nguyên do bởi đâu?

– À, tại nó chứ không phải tại tôi chút nào cả. Vẫn hay chúng tôi lấy họ là vì tiền chứ không bao giờ vì tình. Nhưng họ cũng nhiều khi quá lắm. Có khi sẵn tiền, họ tìm đến bọn trẻ hơn mình mà chơi kia. Hết tiền lại đòi quay về, làm thế nào mình có thể ừ được?

– Không có lẽ người lính lê dương nào cũng lại thế cả?

– Phải, cũng có nhiều anh trung hậu lắm chứ. Nhưng cái số tôi nó thế, chỉ gặp những đồ không ra gì mà thôi. Làm thế nào? Anh chàng vừa rồi là một người Đức đấy. Mà ở nước anh ta, anh ta là quân giết người rồi bỏ xứ sở ra đi. Chao ôi! Ông bảo chúng tôi có gan không? Ngủ với cả những quân đã giết người! Mặt nó đẹp đẽ thế mà linh hồn nó rất xấu.

Giọng nói của bà Kiểm lâm khẽ dần… Bà hầu như châu đầu vào tôi.

Một đêm kia, bác lính lê dương đã khêu to ngọn đèn cúi xuống nhìn kỹ vợ và hỏi:

– Tao đẹp lắm phải không?

– Đẹp thật.

– Thế mà tao xưa kia đã giết một người!

– Đừng nói dối!

– Nói dối à? Mày có muốn biết rõ cái độc ác của tao không?

Thế là bác lính lê dương nghiến răng, cau mặt lại nhìn vợ trừng trừng. Cái mặt đẹp trai bỗng chốc hoá ra mặt một kẻ đầu trâu mặt ngựa, trông rất ghê gớm. Bà Kiểm lâm đã sợ hãi, rú lên một tiếng rồi quay đi.

– Ông có đời nào tin được rằng một người đẹp đẽ, có thể khiến mình say mê mà bỗng chốc làm mình sợ hãi được không? Tôi, tôi đã thấy một cái mặt… một cái mặt… hai cái mặt như thế đấy!

Đến đây, bà trỏ ba đứa con ngồi ở giường ngây ra nghe chuyện từ nãy mà rằng:

– Từ lần ấy, tôi cứ nơm nớp sợ rằng có một ngày, nổi ghen lên, anh ta sẽ giết chết ba đứa con của ba chồng cũ của tôi. Tội gì bây giờ sẵn có cớ bỏ, tôi lại không cự tuyệt!

12 giờ. Gió thổi mạnh nhưng mà may không mưa. Tôi đứng lên, xin một lần sau sẽ đến. Tiễn tôi ra khỏi cửa, bà Kiểm lâm lại thêm rằng:

– Ông chớ tưởng tôi cạn tàu ráo máng với người ta quá. Dẫu rằng để cho mình bị đánh đập, tôi cũng là người khôn. Nếu cứ nhận, có phen họ giết mình. Vì rằng lấy chồng là vì tiền, như thế họ tha thứ mình được. Nếu tôi nhận, họ có thể cho tôi là đĩ, mà vợ đã đĩ thì có thể họ vắng nhà, vợ ngủ với những thằng đẹp hơn. Lúc nãy ấy à? Nếu tôi ừ thì biết đâu họ chẳng giết tôi chứ không phải chỉ có đánh!

Mới hay có thể có những kẻ nghĩ sâu xa khác thường!

Chương IV
Lá gió cành chim

Sở dĩ gọi được là nhà "bên cạnh" cũng vì gian nhà gỗ ấy ngăn đôi ra không phải bằng tường không phải bằng vách, cũng không bằng cót hẳn, nhưng một nửa cái hàng rào thì là bằng cót, còn nửa nữa chỉ là cái mành mành mà muốn khỏi để thông thống, bà chủ nhà đã treo vào mành mấy bức tranh Hàng Bồ với hai đôi câu đối… không có chữ, thế là xong.

Cho nên cứ từ bên này để ý tò mò, tôi cũng có thể biết được mọi sự xảy ra ở gian bên cạnh.

Bà Ách lúc này còn lúi húi dưới bếp làm cà phê cho tôi. Không hiểu bà Kiểm lâm đã tiến cử tôi bằng những câu khôn khéo thế nào mà bạn bà ta, tiếp đãi tôi một cách cảm động. Cũng may là hiện nay bà ta nghỉ việc – chết, quên! nghỉ chồng – mà cái tuổi trẻ của tôi chỉ vào hạng con bà nên bà không sợ ai nghi. Chứ gì?

Những thị nào dù có ngọn lưỡi rắn độc đến đâu chăng nữa, dễ đã dám nghi một kẻ như tôi lại đi lôi thôi với một bà già. Nhất là Suzanne, cô con gái bà, tuy đương độ phơi phới 17 cái xuân, song lúc tôi có đây, may sao lại đi Hà Nội.

Không phải tự nhiên tôi có cái tính xấu: tò mò. Nếu khi bà Ách dọn giường cho tôi nghỉ tạm mà chẳng thì thào: "Này, bên cạnh cũng có mấy đám đang tìm chồng đấy!" thì tôi đã chẳng phải nhịn thở mạnh, vén bức câu đối để nhòm sang…

Có hai me. Một me nằm đắp chăn uể oải đọc một tờ báo cũ. Còn me kia ngồi thừ trên ghế, khoanh tay co ro, cái quần trắng cái áo len xanh, đôi bít tất hoa đào cũng không thể bài trí nổi cho mặt có được lấy một vài nét… me. Cũng răng trắng cẩn thận đấy, song nó vẫn quê kệch thế nào! Chỉ được cái bình tĩnh là đáng phục! Ôi! Lã Vọng! Cụ thử sống lại mà xem vẻ mặt một người đàn bà khi ngồi bó tay chờ… công danh mà thản nhiên đến thế, rồi cụ nghĩ lại những lúc có

cái tâm thần thư thái lúc ngồi câu, xem cụ có phải kính phục cái "triết học" của me ấy không!

Một tiếng cùi rìa chạm cốc đánh keng một cái khiến tôi quay lại.

Bà Ách đã bày lên bàn mẩu bánh, cốc cà phê sữa và gật đầu gọi tôi. Tôi ra ngồi bàn. Bà Ách nháy mắt một cái, đoạn khẽ hỏi:

– Bên ấy có mấy người ở nhà?

– Hai.

– Hai thôi á? Thế thì họ đi đâu vắng mất hai đấy. Mới có hai ả nhảy đầm ở Hà thành sang vài hôm nay.

– Sang đây nhảy đầm hay tìm chồng?

– Chắc là để kiếm chồng đấy chứ nhảy với nhót gì! Thế ông có thấy bà già nào cũng độ tuổi tôi ngồi đấy không?

Tôi lắc đầu. Bà Năm cau mày một lát rồi:

– Bà ấy là bà Cẩm, nghĩa là hồi ở Chùa Thông đã lấy nhầm ông cẩm. Con cái chả có, nay trở về già đành phải làm cái nghề bà Nguyệt rồi lấy hoả hồng để độ thân. Nghĩa là cũng như bà Hai Yểng bên này. Song bị khốn đốn hơn bà Hai Yểng nhiều, vì không có vốn. Phải lắm, đến bà Hai Yểng là người sống đã thâm căn cố đế bên này, cửa hàng cát-cút(casse croute) đắt, cửa hàng xe đạp chạy, mà chỉ bao số chị em bị chạy làng cũng đến lệch nghiệp nữa là trần như bà ta. Đã ít xu lại cờ bạc thì tất phải chết!

Vừa lúc ấy có tiếng guốc ở ngoài vào. Rồi thấy những câu hỏi, đáp:

– Thế nào me, được hay thua?

– Được ba hào! Tao đói lắm mà có hàng miến ngon quá cũng không dám ăn, sợ không có tiền tiêu vặt. Mày xem trong bíp-phê còn gì không? Hình như còn cái bánh hai đấy. Lấy ra đây, cả hộp bơ nữa, mau! Con Duyên kia, đứng lên!

Vậy thì ra bà Cẩm của tôi đã là người quen thân mất nết đi rồi! Vào cái cảnh ngộ ấy, giá biết điều thì bà nên hỏi cơm nắm tay hay cơm nguội với niêu dừa kho. Song le… thói quen! Bơ với phó mát đã vượt trùng dương qua đây, đã chinh phục được nhiều kẻ thù ở đủ các giai cấp.

Chợt thấy tiếng bà Cẩm gắt:

– Làm gì mà lâu thế? Lúi húi mãi thế? Có thấy mẩu bánh không?

Đến cái giọng thản nhiên không run sợ đáp lại:

– Thưa cô, có bánh, nhưng hộp bơ đặc cả kiến rồi…

– Cái gì? Kiến vào bơ à? Tiên nhân mẹ nhà mày nữa! Làm với ăn! Chỉ được cái bộ ngồi lỳ ra như mẹ người ta ấy, chứ không còn biết trông đến một cái gì cả!

Một… nàng tên Duyên là đến nỗi bị chửi như thế việc ấy khiến động lòng… trắc ẩn của tôi. Tôi chỉ muốn can thiệp. Chưa thể can thiệp được ngay, tôi hãy chạy ra chỗ cái mành mà nhòm. Thế cũng đủ tỏ lòng săn sóc rồi: tôi đã bỏ cốc cà phê.

Lúc này cô ả nằm đắp chăn cũng bỏ tờ báo cũ, xướng hoạ:

– Chị Duyên cứ lơ đễnh như thế thì không thể lấy thằng nào bền được. Chị phải biết lo mới được chứ! Đến như tôi cũng còn khốn đốn đây nữa là…

Rõ thật lửa đã cháy lại có kẻ tưới thêm dầu, Bà Cẩm làm một hồi nữa:

– Sao không ở làng mà lấy thằng cổ cày vai bừa nào thì lấy có được không? Thân phận đã thế lại còn chê chồng! Không biết bố mẹ mày ăn uống gì mà đẻ ra mày như thế chứ? Xào một xanh rau thì bắc lên hai con đĩa! Một tháng chưa tắm, rận chấy lúc nào cũng như sung! Ngồi ăn cơm, ho một cái bắn vung cơm ở mồm ra như mưa ấy! Chồng nó đã không chê thì thôi chứ lại còn chê chồng! Tưởng ta… vàng… ngọc lắm đấy!

Duyên chỉ đứng im cúi đầu. Không cãi là nhận lỗi.

Ấy một người như thế mà người ta nuôi để chỉ chờ đến lúc là… quăng cho Tây phương.

Tôi đã quay về bàn với cốc cà phê của tôi để nghĩ đến các ông lính lê dương, những vị hoặc anh hùng, hoặc có khối óc ngang tàng, đã ở một đảng cướp hay một đảng vô chính phủ, đã nậy đường sắt để làm đổ một chuyến hoả xa trên có một ông tổng trưởng ngoại giao, hoặc đã ra lệnh cho mấy chục phát súng lục cùng nổ tại một ngân hàng, đã vượt ngục, đã tránh thoát viên đạn trượt ngang tai tại

một biên thuỳ, để rồi lạc loài đến Thị Cầu này, ôm lấy một người có giá trị đến như thế mà nỉ non, rền rĩ: “Tôi yêu mình lắm, mỹ nhân ơi!”.

Tôi không được mục kích thấy Duyên chê chồng. Tôi cũng không được biết lúc Duyên bị ba ông chồng lính lê dương chê.

Nhưng mà… đôi bít tất hoa đào, cái vẻ mặt thản nhiên vì ngu đần của Duyên. Với những câu kê khai tam đại Duyên của bà Cẩm.

Vậy thì tôi thử cứ phác hoạ cái đoạn đời của Duyên từ khi Duyên còn là cô gái quê…

Một buổi chiều…

“Hỡi anh đi đường cái quan…

Dừng chân đứng lại em than một lời!”

Đương bó lúa với mấy chị em, Duyên thấy một chàng quần lụa, áo xa hoa, giày đế kếp, đội nón dứa, tay xách cái va-ly tre, bước thoăn thoắt trên đường Duyên đã cất giọng oanh hát ghẹo. “Anh đi đường cái quan” đi ba bước rồi dừng lại, nhìn… Dưới ruộng chiêm, tiếng mấy người đàn bà cười khúc khích. Chợt khách bộ hành cũng hát:

“Nếu không duyên số thì thôi,

Xin đừng chuốc tiếng là người lẳng lơ!

Dù anh đã có con thơ,

Nếu còn đú đởn anh cũng vơ lên lòng!

Hay em là gái chưa chồng?

Lên đây, anh sẽ cho bồng… cho mang!”

Mấy chị em bạn càng cười già hơn, riêng Duyên chỉ đứng cúi mặt. Duyên đã có chồng rồi. Người khác, không có ý gì thì mới bông lơn được. Sự im lặng này đã tố cáo một tội của Duyên: không yêu chồng!

“Anh đi đường cái quan” đáo để ấy mỉm cười đắc chí rồi đi.

Đêm, về nhà, nằm cạnh anh chồng đi ngủ không rửa chân, Duyên thấy chán. Trời! Con người bần tiện, ngồi ăn thì đầu gối quá tai, chán làm sao, trời ơi, buồn làm sao! Nói thì giọng nhát gừng, chỉ

những ấy với lại nhà mày ơi, có phải không nhẩy! Đã thế, có việc ra đình lại ngôn bất xuất khẩu, trên các cụ ghét, dưới bọn đàn em khinh.

Chán ơi là chán!

Một tháng ấy, Duyên đã dùng thời giờ để chê chồng.

Tháng thứ ba, Duyên về ở nhờ chị: hai bên cùng bỏ lửng.

Trốn chúa lộn chồng thì còn ai lấy, Duyên đã ra Hà thành. Một hôm, tại kinh đô, Duyên may sao đã gặp một người trông y như "anh đi đường cái quan" vậy. Người ấy đã nói với Duyên những câu ngọt ngào làm sao, bùi tai làm sao. Người ấy mời Duyên vào nhà kia "trò chuyện" một đêm, Duyên đã gật đầu. Sáng hôm sau người ấy không biết bảnh mắt đã đi đâu, làm cho Duyên phải tháo đôi khuyên bạc.

Thế rồi thì… những ngày sống vất vưởng tại kinh thành.

Không chịu nổi nữa, Duyên đã… bò lên Chùa Thông tìm cô là bà Cẩm.

– Lạy cô cháu đã dại dột, cô thương cho.

Duyên tuy thú tội dại dột, song vẫn không hối hận, phải không hối hận một tí nào cả! Bà Cẩm chép miệng:

– Rõ đồ voi dày! Tiên nhân mẹ mày nữa! Thôi được! Cứ ở đây hầu hạ bà rồi tiện dịp thì bà gả cho Tây cho xong!

Hôm sau, bà Cẩm tống con sen đi vì nó hay ngủ gật.

Rồi bà Cẩm dạy cô cháu đánh phấn, bôi môi, kẻ lông mày. Bà thương cháu bà lắm: cái cóoc-xê lụa cũ còn dùng được mà bà cũng cởi ra cho. Bà chỉ dặn là lúc thổi cơm, rửa bát thì đừng có mặc đến. Xóm các me ở Chùa Thông mới ít lâu đã đồn nhau biết cô Duyên là gái quê đi kiếm chồng.

Hôm ấy, me sừ Giăng đến chơi…

– Ki e xen là?(Thị kia là ai?)

– Ma ni-et. Bay dan, dơn, bố cu tốt! Toa vù loà ê-pu-dê?(Cháu tôi đấy. Nhà quê, trẻ, tốt lắm. Có muốn lấy không?)

– Bay-dan? Vre? Đăng noa? Phét voa!(Nhà quê thật? Răng đen à? Xem nào).

Bà Cẩm quay lại bảo cháu:

– Mày nhìn nó mà cười tình đi ta xem!

Duyên liếc mắt một cái rồi cười, Me sừ Giăng gật gù:

– Xa và xa và. Giơ viêng đê. Ô voa com me.(Được lắm, được lắm. Tôi sẽ quay lại. Chào mụ thôi).

– Chiêng! Giăng! Phô mơ đồ nê vanh biết cẩm bua boà! Xăng qua ba lạp ben rơ vơ nia! Hánh?(Này, Jean, phải biếu tôi hai chục bạc hoa hồng. Nếu không đừng lại nữa. Thế chứ?).

Me sừ Giăng lại gật gù một hồi rồi mới ra đi. Thế là xong. Bao nhiêu tin đi mối lại của hai bên nhà gái nhà trai, trầu cau, chạm ngõ, sêu tết, bánh chưng bánh giầy, đại lễ, dẫn cưới, chỉ là mấy câu tiếng tây giả cầy ấy. Ba hôm sau, Duyên đã thành: Madame Jean. Bà Cẩm có hai chục bạc bỏ hòm… Chả lỗ vốn…

Tôi tính đến chuyện đi tìm bà hai Yểng, tìm bà Đội Tứ là người chôn các me, với bà Ách Nhoáng xem độ này còn hùng hổ như hồi ở Việt Trì không. Tôi đã đứng lên, toan đi:

– Chào ông!

– Không dám, chào cô.

Suzanne đã về. Cô ăn mặc ta. Chao ôi! Đẹp đâu có đẹp! Thế thì tôi đi làm sao?

Chương V
Suzanne muốn… và không muốn

Tại sao bà Ách không những cho phép mà lại còn muốn tôi với Suzanne cùng sóng đôi nhau thăm thú Thị Cầu và Đáp Cầu? Hay đó là một cuộc xếp cảnh? Hay đó là chứng nhận lòng tin.

Không bao giờ tôi biết rõ được và tưởng cũng chẳng cần biết rõ. Các ngài cứ hiểu cho rằng sau vài tiếng đồng hồ trò chuyện thì, trước mắt Suzanne, tôi đã tỏ ra là một kẻ biết điều phải trái, đại lượng, đáng yêu, không khinh người.

Cho nên trong khi đi đường, tôi hỏi thật Suzanne rằng:

– Cô đi chơi với tôi thế này mà không ngại điều tiếng gì hay sao?

Thì Suzanne cúi đầu đáp:

– Tôi tưởng chính tôi đã coi ông như một người anh thì ai muốn bảo sao cũng mặc họ chứ? Cứ biết, chính tôi, tôi không nghi tôi, thế là đủ rồi.

Nghe thấy thế tôi vừa vui, vừa buồn. Vui vì được người tin và không vui vì… chỉ được tin thôi, phải đâu đó là sự đáng cho mình tự đại!

Đã quá huyện Võ Giàng. Trên đường về Bắc Ninh, chúng tôi lộn bước; tiết trời hơi lạnh, lại vừa lạnh mưa, nên đi chơi Đông chúng tôi cũng có cái cảm tưởng như đi chơi Xuân.

Những me…

Những me…

Lại những me…

Nào hai chúng tôi có thể là một đám rước đâu mà các me chạy ra xem đông đến thế! Quần trắng lồm lộp, răng cũng trắng với những cái áo len hoặc áo di-lê, các me khiến tôi muốn hỏi: “Nhàn hạ thế, không họp nhau đánh chắn đi à?” Dù đẹp, dù xấu các me đều có những nét mặt khó tả cả. Thập thò bên trong cánh cửa hay sau cái mành mành, các me khiến tôi muốn đổi lại câu thơ của Ôn Như Hầu:

Bóng gương lấp ló trong mành,

Cỏ cây cũng… sợ nổi tình mây mưa!

Tôi hỏi Suzanne:

– Tại sao phần nhiều các me Tây vẫn già, vẫn xấu, mà vẫn đắt chồng?

– A, cái điều ấy tôi biết rõ lắm. Tây họ có con mắt nhận sự đẹp khác xa ta. Ông trông thấy một người đàn bà đẫy đà, mặt đầy đặn, hoặc béo núc béo ních chẳng hạn… Thế thì ông đủ ghê sợ, cho là thô phải không? Ấy đại khái thế, người Tây họ lại cho là đẹp. Ông có biết mặt bà Bé Tý không? Ấy chính tại tôi đã được nghe một ông Tây khen bà ta có cái đẹp hoàn toàn: người đàn bà đẹp nhất nước Nam! Còn khi ông thấy một người yêu kiều, thướt tha như liễu, rồi ông say mê… Người Tây thì lại cho thế là cái đẹp đáng sợ. Lấy người mảnh dẻ, sinh đẻ vài chuyến thì nguy to ngay chứ gì? Hai nữa, cái đẹp mảnh dẻ là cái đẹp không bền, có phải thế không?

Tôi cười và hỏi thêm:

– Thế thì người Tây phương ưa mua những đồ có thể giữ được lâu bền?

Suzanne khẽ cho tôi một khuỷu tay vào mạng mỡ:

– Ông, thí dụ ông sắm bộ đồ gỗ hay may bộ quần, áo, liệu ông có thích cho những cái ông sắm chóng cũ chóng nát, chóng hỏng đi không?

Những sự đó đã đủ cắt nghĩa tại sao dân Âu châu ham mê thể thao và đã chế tạo ra vật gì thì vật ấy phải bền, không những kể đẹp. Chỉ có Đông phương, thí dụ như nước Nhật, là ưa cái đẹp mảnh dẻ chóng hỏng mà thôi.

Song le lời cắt nghĩa của Suzanne chỉ mới cho tôi rõ hai quan niệm về vẻ đẹp. Tôi còn muốn biết tại sao người xấu như ma cũng vẫn lấy được chồng. Mà xấu thì bà Ách kể đã là xấu! Vậy thì… ăn làm sao nói làm sao bây giờ? Tôi bèn xa xôi:

– Có lẽ không phải họ chỉ thích đẹp mà thôi đâu. Chắc cũng có nhiều người trọng nết, muốn vợ là người đức phụ. Phải thế những người không có nhan sắc mới không đến nỗi ế chồng.

Chính tôi, tôi đã không thật thà, để cho Suzanne tỏ ra là hơn tôi: đã thật thà… Vì rằng Suzanne nói:

– Ông tưởng thế chứ tiếng đức phụ không bao giờ nên để tặng cho một người đã đi lấy Tây. Tại làm sao xấu họ cũng lấy, già họ cũng lấy? Những người Tây ấy là những người chán đời. Nuôi đầy tớ sợ nó ăn cắp, thà lấy một người vợ, vừa được sai bảo vừa được… việc khác nữa. Đã không cùng nói một thứ tiếng, người vợ lại chỉ coi ông chồng là cái tủ bạc thì người chồng dễ mỗi lúc đã đem tấm thân ái tình ra tặng vợ hay sao? Vả lại, một người Tây đã sang đây thì ai biết rõ đoạn đời về trước của người ấy thế nào? Khối óc họ không nhẽ chỉ để làm việc cho ái tình! Hai người đều có địa vị, cùng chí hướng, cảnh ngộ cần nhau, mà yêu nhau, đó mới là yêu. Muốn có ái tình thì hai bên không ai có thể khinh được ai. Chứ còn yêu để mà "một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng" thì đó là yêu vì thương chứ còn đâu là yêu vì yêu nữa?

Thật vậy, Suzanne còn trẻ mà đã hiểu sự đời biết bao! Nhưng cái đó cũng chẳng hay gì. Người nào hiểu sự đời lắm thì không mấy khi sướng cả. Sung sướng là cái phần của ai không hiểu biết sự gì mới được hưởng mà thôi.

Mới chuyện có một lúc mà đi đã được khối đường đất rồi. Trái đồi có nhà thương đã qua, phố ga qua, bây giờ trước mặt chúng tôi là cầu và sông, bên trái là đường hoả xa, bên phải là ngọn đồi có trại binh pháo thủ.

– Hay là chúng ta lên đồi?

Suzanne gật đầu, chúng tôi vòng nhà máy Gạch, qua những dãy nhà đằng sau chợ Đáp Cầu thủng thỉnh bước lên. Những nhà ở đây có thi vị lạ. Tôi bỗng có cái cảm tưởng như đi du lịch một nơi xa lạ nào. Những gian nhà nhũn nhặn đắp bằng đất đỏ chen chúc nhau mái thấp, mái cao hoặc cách biệt nhau bằng những lối đi quanh co như vết rắn, do những tảng đá xanh và xám nối nhau, bắc bậc nhau như những cái thanh ở một hòn giả sơn nào. Đẹp quá đi mất!

Bây giờ đã đến lúc để tôi tìm mọi cách khám phá cho ra những ý nghĩ âm thầm của một cô đầm lai trẻ trung, xinh đẹp, xem cô đã biết phác hoạ lấy một cái chương trình về cuộc đời hay chưa.

Những chuyện tâm sự chỉ có thể dò được giữa một cảnh nên thơ…

Ngọn đồi này… với cái miếu nhỏ chung quanh có mấy cây ổi điểm tô cho, mà dưới chân là một vùng nhà với trại binh, mà gần sườn là một khúc sông, kể cũng đã nên thơ lắm.

***

– Phải, tuy tôi có lang Tây nhưng mà tôi không hi vọng lấy chồng Tây. Hoặc lấy Tây là bần cùng. Vì rằng từ bé đến nhớn, mà tôi lấy bốn đời chồng sau khi ba tôi về Pháp, thì cả hai chân tướng cuộc đời ra sao, tôi đã nhiều lần nom thấy rõ. Cảnh ngộ tôi thật khó nghĩ. Lấy Tây ngộ nhỡ phải theo chồng về bên… mẫu quốc thì để rồi mẹ già chết đói bên này hay sao?

– Lấy một người chồng An-nam…

– Cũng khó lắm. Hạng người dám có gan hỏi tôi chẳng hạn thì không chắc đã được gia đình công nhận hẳn cho cái việc người ta làm. Nếu còn bị điều nọ tiếng kia thì khó chịu lắm. Vả lại chỉ say mê cái sắc đẹp một lúc, có khi rồi họ bỏ mình. Ấy là noi những người gan nhất thì như thế. Còn những người sống theo cuộc đời nề nếp thì làm gì có can đảm hỏi một người lai? Là một người lai là một cái khổ. Người Tây đã không hẳn quý trọng mình, mà người Nam cũng không yêu thương hẳn mình. Ở cái xã hội quý phái Âu Tây, một ít máu An-nam trong huyết quản là một cái nhục. Ở cái xã hội quý phái người Nam, một ít máu Pháp trong huyết quản cũng chẳng là sự vinh. Giời ơi! Thì ra tôi không có Tổ quốc!

Suzanne cúi đầu, bất giác nức nở…

Tôi chỉ còn kịp kéo tay cô ta về mình, và muốn tỏ sự cảm xúc bằng một cái hôn. Song le, nghĩ rồi lại thôi. Không nên chơi với lửa.

Suzanne lại nói một cách chua chát:

– Oui, je suis sans patrie!

Tôi khẽ nói:

– Lấy một người chồng lai…

Nén cơn đau, Suzanne lại bình tĩnh thêm rằng:

– Ông nói phải lắm. Tôi đã nghĩ thế. Một người chồng lai, cũng có Pháp tịch, mà không thể nào khinh được tôi. Nếu chồng phong lưu, tôi sẽ mặc đầm. Nếu chồng nghèo, chỉ là lính tráng chẳng hạn, thì tôi sẽ chỉ cứ ăn mặc ta. Tôi đã học hành mãi ở trường trẻ con lai vô thừa nhận. Giá như ai, không nghĩ đến mẹ, tôi đã sang Pháp năm ngoái rồi. Mà giá muốn lấy chồng xi-vin như ai, tôi cứ ở Hà Nội, tìm một chân bán hàng mỗi tháng kiếm vài chục bạc may mặc, có lẽ tôi cũng đã có một vị hôn phu rồi. Nhưng mà thà về với một người mẹ khổ sở, cùng mẹ ăn cơm ngô, cơm khoai.

Thế là Suzanne hết đau đớn. Lòng hiếu đã làm cho cô ta trở nên… anh hùng! Vì rằng Suzanne kể thêm:

– Ừ, mà tội gì lại phải đau xót vì không có tổ quốc nhỉ?

Nói xong cô ta đứng lên quay ra bốn phương, nhìn…

Suzanne không muốn lấy chồng Pháp. Suzanne chẳng đau khổ vì không có tổ quốc mà thờ. Suzanne cũng chẳng muốn lấy chồng An-nam. Ồ, nếu thế thì còn thú gì nữa! Có thể như thế được chăng?

Tôi làm ra lần thần:

– Theo ý tôi, dù sao nữa, lấy một người chồng An-nam vẫn hơn…

Suzanne lườm tôi mỉm cười. Trong cái lườm ấy, trách là trách yêu.

– Ấy má tôi vẫn nghĩ như thế. Vẫn bảo tôi đại khái rằng: tao chỉ muốn có một người chàng rể An-nam để sau này chôn cất cho tao. Bao giờ cũng thế, má tôi chỉ lo chết hơn lo sống.

May quá! Tôi chẳng để lỡ một cơ hội tốt:

– Chứ gì! Bà cụ lo thế là phải lắm chứ. Suzanne nên lấy chồng ta, xem người nào xoàng xĩnh, quân tử, có óc mới… không chịu luỵ về những cái thành kiến cổ hủ, chỉ biết có ái tình.

Suzanne nhoẻn cười:

– Như ông có phải không? Rõ khéo chỉ được cái giọng kẻ Bưởi!

Tôi cũng cả cười. Nhưng Suzanne đã nghiêm nét mặt:

– Không! Không thể được. Bao giờ lúc đầu người ta cũng mơ màng sự đời là tốt đẹp lắm. Cái khốn nạn nó không đi ngay với cái

tốt đẹp bao giờ. Nó chỉ chùn lại để đi sau mà thôi. Thí dụ như ông chàng rể bà Đồng Đền ở Phủ Lạng!

Chuyện này cũng thuộc về cái đề, "kỹ nghệ lấy Tây" song… người thợ lại thuộc về giống đực.

Anh đàn ông coi cô vợ đầm lai như cái mỏ vàng.

Suzanne thuật chuyện trong ba phút, nhưng tôi phải viết đến ba mươi dòng mới đủ nghe.

Cách đây độ tám năm, một viên giáo học bị cữu, kết duyên loan phụng với cô đầm lai, con một bà Đồng Đền. Cả tỉnh ồn ào chê anh chàng tham của. Bà đồng này có tới bạc vạn và đã hết lòng sửa lại cái điện thờ ở chợ Bắc môn.

– Không biết đã làm gì mà giàu?

– Hay đã buôn thuốc phiện lậu?

– Không phải, của mấy ông chồng để lại cho đấy!

– Nói khoác, xấu như ma lại đòi làm giàu về nghề lấy Tây!

– Cứ gì xấu hay đẹp… ở đời này có số chứ!

Đó là những điều "ngồi lê đôi mách" của các me, mỗi khi muốn ghen với cái lá số của bà Đồng Đền.

Mà cái lịch sử li kì của bà kể cũng đáng làm rỏ dãi các me.

Khi còn cái tên Tư Bạc, nghĩa là giữa lúc "mơn mởn đào tơ" thì bà ta vì cái nhan sắc mẫu dạ xoa, chỉ thèm làm bạn… dăm năm với một ngài săng đá, một người mà quan niệm về mĩ thuật chưa phát triển mạnh.

Do đó, đẻ được một mụn con gái… Rồi thì, một hôm bà Tư Bạc ngán ngẩm cuộc đời mà than rằng: "Mặt sông nước chảy lờ đờ, ông về bên ấy bao giờ ông sang!" Một vài năm qua…

Sự túng thiếu… sự khổ nhục.

Hết các kế, bà ta phải lấy bốn chữ "lá gió cành chim" ra làm một nghề.

Một đêm, một quan tư thầy thuốc sai bồi đi gọi bà ta. Tháng sau, bà ta thành vợ quan tư thầy thuốc! Sự thương hại hay ái tình? Nào

ai hiểu nổi sự rộng lượng của người đàn ông. Cứ cho là tại duyên số.

Sau vài năm, ông quan tư ấy về rồi không sang.

Năm sau lại một ông quan tư khác đến kế chân ấy.

Rồi được ít lâu, ông cũng về.

Ông nào về cũng để lại cho vợ nào nhà gạch đầy rẫy, nào bạc đầy rương.

Giàu có rồi, bà Tư lần này đành… thủ tiết. Chỉ có một con gái, bà Tư muốn được một quý tế An-nam mai sau chôn cất cho mình. Viên giáo học ấy đã đến nói với con bà: "Tôi lấy mình vì tình chứ chẳng vì tiền đâu". Được dăm năm, chàng rể quý ngày đêm cứ cầu trời khấn Phật vật chết mẹ vợ!

Duy-ly – tên người vợ – đã cau mặt:

– Đồ khốn nạn, mày chỉ vì tiền mà thôi!

Thì ông chồng cười gằn:

– Mang trên trán cái nhục là chồng mày, là con rể một kẻ như mẹ mày, mà không nói đến chuyện tiền thì thiên hạ nó cũng chửi!

Những câu ấy chẳng phải không đến tai bà Đồng Đền. Nhưng mà bà cần gì! Đêm ngày bà ta cứ "tấu lạy Vua mẫu" xin ban ơn cho nhân gian, múa vung khói nhang mà hé hé hé!

– Không! Dù nghèo hay giàu tôi cũng chẳng lấy chồng An-nam!

Suzanne đã thở dài mà nói thế. Tôi, tôi cũng đã thở dài.

***

– Vâng, tôi cũng phải đi ngay. Bà Kiểm lâm gọi tôi có việc cần.

– Nhưng trước khi về Hà Nội, ông có quay lại đây nữa không?

– Không biết thế nào mà dám nói trước. Xin kính chào bà và cô.

Nói xong tôi với lấy mũ ra đi, Suzanne chạy theo tôi mười bước.

– Này ông.

– ?…

– Thế chuỗi hạt này ngụ những ý gì?

Suzanne hỏi tôi một cách đứng đắn lắm. Chuỗi hạt pha lê ấy, khi từ đồi về đi qua phố Chính, tôi đã vào một hiệu khách mua nó và chờ về đến nhà mới rón rén đeo vào cổ Suzanne. Bà Ách nghèo nhưng trong khi tiếp đãi tôi, đã chịu thiệt. Lúc ấy tôi đã phải nói liều:

– Để làm một kỉ vật đau đớn.

Những dòng này, tôi mong sẽ có ngày ở dưới mắt Suzanne.

Chương VI
Mấy bức thư tình

Bà Kiểm lâm đã giới thiệu cho tôi quen bà cai Bu-Dích nhưng bà này không mời tôi về nhà mà mời lại chơi nhà người "bạn đồng nghiệp". Theo dòng chữ bút chì nguệch ngoạc trên mảnh giấy xé ở sổ thợ giặt ra, tôi cứ việc thấy cái sân có rào găng ở một ngõ lách thuộc phố Nhà Ngựa là vào.

Mới để chân trước cổng đã thấy một giọng lanh lảnh hát:

Bạc đồng me sừ chớ có mà phát xê…

At tăng moa rắc công tê tú sà![(1)]

Nàng Thơ ở đây, dù sao, cũng đã "dung Âu hợp Á" thành ra văn minh hơn mình, hơn Nàng Thơ của cái "kêu đường giới" ở những chỗ tránh xe điện.

Đương đứng lắng tai muốn nghe thêm nữa thì đã thấy tiếng guốc từ nhà ra sân.

– Ông cứ vào, chị em tôi đương đợi mãi.

Đó là bà Cai. Tôi ngả mũ rồi vào. Đây là một gian… vừa là phòng khách, phòng ăn, và phòng ngủ. Có thể gọi là nhà thờ cũng được, vì bên cạnh cái giường tây gỗ, có thấy đóng một cái xích đông bên trên bày đồ thờ, thờ một cái tranh con hổ. Chẳng biết Sơn quân ngài có biết xơi bơ không? Ai đã chơi khăm, để ngay ở đây một hộp như muốn cúng ngài thế?

Trên giường có hai me ngồi, ngồi chầu một cỗ tổ tôm. Nếu phân tích kỹ lưỡng ra, cái giường ấy lý tất nhiên đã là cái sòng, đã chứng kiến cho bao nhiêu tối tân hôn, và biết đâu lại không là vật tòng phạm của bao nhiêu cuộc ngoại tình nữa! Cái giường của một me Tây cũng như cái dùi cui của một thầy cảnh sát, cũng như cái búa của bác thợ rèn, cũng như cái cổ của một ông nghị viện Việt Nam. Trong cái kỹ nghệ lấy Tây, thợ chỉ làm việc trên giường.

Thấy tôi vào, hai bà khép nép thu bớt những bộ đùi quần trắng lồm lộp lại, ngồi cả vào một chỗ, mời tôi ngồi ngay bên. Một bà hỏi bà cai Bu-Dích:

– Ông ấy đấy à?

– Phải.

Bà kia lại mỉm cười:

– Thế ông định viết báo nói xấu chị em chúng tôi những gì thế ông?

Tôi đáp:

– Không, tôi không muốn nói xấu ai, tôi chỉ muốn rõ sự thực.

Bà cai Bu-Dích cũng đỡ lời một cách quyền hành:

– Nỡm lắm! Cứ bông lơn làm gì thế? Người ta đến đây để nói đùa hay sao?

Tôi lại phải lựa lời:

– Hai bà nên rõ cho rằng chúng tôi chỉ muốn rõ những cuộc phối hợp của đàn bà với người Tây phương có may, có rủi thế nào? Chúng tôi để ý nhất là trẻ con lai. Số này đông lắm nên vấn đề trẻ con lai sau này tất làm bận lòng các nhà cầm quyền lắm. Xưa nay hình như ta có cái thành kiến: nếu ai lấy Tây chỉ là vì tiền. Thế thì có bao giờ bà nào lấy Tây vì ái tình không?

Nào ai ngờ mới nói qua loa thế thôi mà hai me kia đã hầu như nổi trận lôi đình. Cả hai đều xô xô lên rằng:

– Chứ không ư? Việc gì mà lại chẳng vì tiền? Ông tính chúng tôi với họ thì còn có thể nào vị tình vì nghĩa gì được nữa? Vả lại họ lấy chúng tôi cũng chẳng phải vì tình. Đối với họ, chúng tôi chỉ là những cái đồ chơi trong một hạn kha khá dài mà thôi.

Nói đại khái thế rồi, cả hai me ra vẻ lấy làm hả lắm.

Tôi thật không ngờ.

Dễ thường nếu mình ra ý phỉnh nịnh, đã nói trước rằng họ lấy nhau vì tình chẳng hạn, có lẽ các bà này coi mình như đã… mai mỉa các bà cũng nên.

Song, từ xưa đến nay, mấy nghìn mấy vạn bà vợ Tây, phải chăng bà nào cũng cùng một quan niệm như thế?

Chợt một bà vội dặn:

– Nêu ông có viết vào nhật trình thì cứ viết phăng rằng chúng tôi lấy họ là vì tiền, thế thôi! Mà hạng đàn bà chúng tôi là hạng bỏ đi, xã hội không cần kể đến nữa.

– Nếu những cuộc nhân duyên của các bà có thể chép vào thanh sử được thì trong cuốn sử ấy, từ khi người Tây sang đất nước này tưởng cũng đã có nhiều đoạn oanh liệt và vẻ vang.

Thế là bà Cai nói ngay:

– Người đàn bà Bắc Kỳ thứ nhất lấy Tây là bà Đội Chóp. Bà này chính là… chính là tổ sư nghề lấy Tây. Ông đội chết rồi, bà ta cũng chẳng nghèo, chẳng giàu. Con cái chẳng có, bà đội về già thì để tâm tư vào một việc, một việc ta cho là từ thiện: cái việc khóc ma mướn.

– Ới ai ơi là ai ơi: Trăm đường nghìn nỗi, ai ơi … Ai đi đâu bỏ cửa bỏ nhà, bỏ anh em cha mẹ, họ hàng, ai ơi…

Bốn mươi năm trước đây, người Việt Nam, ngoài sự lo tưới nước luộc lợn vào xác người chết, lại còn muốn người chết phải cảm động bởi những câu khóc lóc khéo của kẻ sống ở sau cái quan tài! Nhà nào sợ vì lễ gì tang gia bối rối mà không đủ lời lẽ thảm thiết thì mời bà Đội Chóp giúp hộ một miệng. Bà Đội Chóp, một người có lòng từ thiện, đã vui vẻ mà khóc, tươi cười mà khóc, khóc một cách chu đáo, mà lại không tính tiền, nghĩa là khóc ga-tuýt vậy.

– Ới ai ơi là ai ơi!…

Nhưng thôi, chúng ta để bà cai kể nốt:

– Nước ta có số vạn trẻ con lai vô thừa nhận với số vạn nữa, thiếu niên, thiếu nữ lại có Pháp tịch, được hiển đạt, tội ấy và công ấy ở cả bà Đội Chóp mà ra. Bà ta đã có can đảm đánh trống ra lệnh cho chị em hậu sinh chúng tôi không nơm nớp sợ những ông khổng lồ tóc đỏ mắt xanh, nói thì oang oang như gắt, chân tay hay giơ lên như sự sừng sộ… Phải, mỗi khi người đàn bà bỡ ngỡ nghĩ đến sự trao xương gửi thịt cho những người xa lạ ấy mà nơm nớp lo sợ, mà trù trừ đo đắn, thì hầu như có linh hồn của tổ sư hiện lên an ủi rằng:

“Không sợ! người Tây văn minh ra phết, họ không ăn thịt mình, cứ lấy bừa đi!”.

Bọn chúng tôi không ai nhịn được cười. Ấy là bà Cai mấy hôm nay vừa bị ông Cai chạy làng cho một vố, nghĩa là bị chồng bỏ, nghĩa là bà vừa trải qua một trận phong ba, mà còn có gan bông lơn như thế. Đủ biết quả tim kia không rung động nữa rồi. Lấy chồng hay bỏ chồng, bà này chỉ thấy là tậu được một cái chén hoặc nhỡ tay đánh vỡ mất mà thôi!

Lúc này, một lũ trẻ con bà Cai dắt díu nhau lúc nhúc kéo sang. Đứa nào trông cũng hay hay, tinh khôn nhanh nhẹn lạ. Nhất là đứa bé ba năm trông y như trẻ quảng cáo của hiệu sữa “con chim” vậy.

Tôi buồn rầu vì chợt nghĩ đến bố mẹ chúng. Bọn trẻ ấy sau này sẽ có tương lai ra sao?

– Má ơi, má trông thằng Gioong nó đeo vào yếm rãi nó cái mỏ neo nó nhặt được đây này!

Con chị rầm rộ chạy vào, giơ thằng em ra khoe.

– Bước ngay! Bà đang có khách, đừng có đến ám quẻ bà nhé!

Quát rồi, bà Cai Bu-Dích nhặt cái guốc giơ rõ cao. Mấy chị em hãi hùng, dắt bíu ẫm bế nhau cút mất!

Không, một người đàn bà, dù là quái vật đi nữa, khi đã thành một người mẹ rồi thì khi nào lại nỡ cứ quái vật với cả lũ con mình rứt ruột đẻ ra. Vậy thì sao trước lũ trẻ đang hôn hít nâng niu kia, mẹ chúng lại có cái cử chỉ như của cai ngục đối với tù nhân thế?

Tôi đã muốn bất bình…

May sao, tôi nghĩ ra ngay.

Trong khi người đàn bà chỉ nghĩ đến tiền, người đàn ông chỉ nghĩ đến nhục dục, giữa hai bên hầu như có bức tường ghê gớm mà sự thành thực không thể nhảy qua được, chưa chi người ta đã nghi ngờ rồi. Những lời ân ái tự đáy lòng thốt ra đều đã bị coi là giả dối cả!

Khốn nỗi, không phải ai cũng có gan dùng đến cách đề phòng sự sinh dục cả. Từ những cuộc… cẩu hợp đó có những kết quả là bọn trẻ kia. Có con là sự quý báu đối với ai, chứ đối với hạng vợ chồng

này, có con là một cái hoạ. Người đàn bà hầu như chửa đẻ để rồi mà hối hận. Anh đàn ông, nếu không hối là đã điên có khi cũng bán tín bán nghi đánh mấy cái dấu hỏi: có phải chính đó là lũ con cùng máu với mình?

Sự nghi hoặc đã sinh ra lòng căm hờn, mà bao nhiêu lẽ công phạt của lòng căm hờn đều chỉ trút lên đầu những đứa bé ngây thơ và vô tội!

Những đứa trẻ kia rất đáng yêu thương.

Song le, hoặc con người, hoặc con ta, bà Cai có cần… "đếch" gì?

Bà cũng y như nhà nước![(2)]

Vì rằng bà lại thản nhiên cho tôi nghe thêm mấy chuyện:

– Bà Đội Chóp chỉ được tiếng là tiên phong thôi chứ cũng chẳng vẻ vang gì. Một người đã khóc ma mướn cho qua ngày đoạn tháng thì còn hay hớm gì nữa! Cứ kể cho đúng, trong bọn chúng tôi mà oanh liệt nhất thì có một số rất ít. Xin kể: bà Tây Cú, bà Chánh Tý, bà La Oa, bà Đuy Kiềng. Ngoài ra còn nhiều bà lấy được những ông xi-vin sang trọng, quan cai trị, tây buôn. Thế mà, những bà hiển đạt liệu có vì ái tình không? Chắc ông chẳng dám phán đoán. Thôi, ông cứ yên tâm… Một người lấy Tây, cả họ được nhờ!

Đương dở chuyện, có hai me nữa bước vào, Me đi giày đầm và khoác áo tơi nói oang oang:

– Gớm! Con mẹ Bôn bây giờ đắt lựa, hợm hĩnh tệ!

Me thứ hai vứt ô trên bàn đánh sình một cái:

– Bà cho bị chạy làng một vố thì lại hiện nguyên hình! Chị em còn nhớ chuyện me cai Phăng-Xoa không?

Thế rồi đến những chuỗi cười rúc rích. Bà Cai bảo một me vẫn ngồi im từ nãy:

– Muốn nhờ ông ấy làm đơn cho thì nhờ đi. Tôi xin phép ông nhé?

Rồi thì… đám chắn tay tư.

Một me không đánh, kéo tôi ra chỗ cái bàn.

***

Trong cái hộp Nhật Bản mà tôi tưởng là hộp trầu, có năm cái ảnh và một đống thư. Trong năm cái ảnh, hai cái là con gái nay mới lên tám của me ấy, với ba cái của ba ông chồng. Lại có cả quyển sổ tay bìa xanh.

– Thưa ông, chỉ có tôi là dám tự phụ rằng trong bọn chị em làm nghề này, tôi lấy ít chồng nhất. Bao nhiêu năm trời mà số chồng chỉ mới có là ba. Hai nữa, tôi là người kể cũng nhiều chữ nghĩa cơ đấy. Nhưng đến việc can hệ nhờ ông vẫn hơn. Ba si ba tú quá sợ quan trên người ta chê cười.

Me này, vì muốn "bước thêm một bước" nữa nên định tống cái cô con gái cho hội trẻ con lai.

– Mai sau khi 16 tuổi, thì người ta kiếm việc cho nó ở đây hoặc mang nó về Pháp. Con gái chả ích gì mà nuôi. Nếu nó có dân Tây, bảo tôi cũng có lẽ nuôi con mãi. Khốn nỗi lúc tôi đẻ nó tôi nói với cả hai anh chồng. Trước pháp luật biết để anh nào nhận anh nào không? Thôi chả chơi dại. Nhỡ ra chúng giết tôi thì làm thế nào?

Tôi đã rút cái bút máy để trên bàn, vui lòng thảo đơn. Nhưng người đàn bà tinh quái này đương lúc cao hứng còn muốn tôi hãy nghe mấy cái "tuých" dùng để lừa hai bác lê-dương đã lần lượt kế chân làm chồng mình đã.

– Đây, ảnh người chồng thứ nhì, mà đây, người thứ ba. Anh thứ nhì tuy có hàm râu Trương Phi song bụng rất tốt. Còn anh chàng đẹp trai này, mặt mũi đầy đặn thế mà là trùm xỏ lá, đại ma lanh! Nhưng mà cũng chưa đọ với óc tôi đây, tôi có ngu gì… Thì ra biết chữ nghĩa cũng có lợi, ông ạ. Nếu tôi ngày xưa học quá được lớp ê-lê-măng-te thì bây giờ nhiều anh chết nữa!

Nói xong, me ấy đưa ra tập thư với quyển sổ bìa xanh.

– Quyển sổ này là thế nào? Việc gì phải chép bút chì chữ lại như thư nhà buôn thế?

– Việc gì à? Lại còn việc gì! Ăn gian nói dối như quỷ mà không tìm cách nhớ những lời đã nói, ngộ nhầm mà râu ông nọ cắm cầm bà kia, để đến nỗi tiền hậu bất nhất thì sao.

– Thế hiện giờ, hai người này không có ở đây?

– Lão già hiện giờ đã vào ngạch cô-lô-nhần hiện hàng ngũ ở Mạc-xây. Ở đây quan thầy thuốc bảo không hợp. Còn anh chàng trai trẻ này thì phải đổi về nước Tây đen dẹp loạn đã hơn năm nay rồi. Thế mà… Thế mà cả hai người vẫn gửi tiền về nuôi con tôi!

Tôi giở thư của ông chồng già. Trong một lá, có một đoạn đại ý:

“Mình là người tôi yêu quý nhất đời. Tôi thật đau khổ vì có cái chứng bệnh này khiến tôi phải rời bỏ mình mà về đây. Cái ảnh của Jeannette đẹp lắm, tôi thích lắm. Bố con xa cách thế này, tôi buồn bã quá. Độ này tôi uống rượu nhiều, vì chán đời lắm. Nên năng viết tin tức cho tôi. Đây có kèm ngân phiếu 100 quan. Tôi hôn con một trăm cái, hôn mình một nghìn cái.”

Tôi lại xem đến một lá thư của anh chồng trẻ, từ Phi châu:

“Cái xứ này nóng quá, đàn bà lại xấu quá. Bọn giặc cộng sản là tôi bắn không tiếc tay: Lắm lúc lo nhỡ bị chúng đâm trộm một nhát thì còn hi vọng gì sang Bắc Kỳ với mình và Jeannette nữa? Chao ôi! Cái đời tôi không biết sống chết lúc nào. Vậy thì cứ lấy chồng đi thôi. Nên tìm người nào sẵn lòng nhận khai sinh cho con gái chúng ta đừng phải là con vô thừa nhận… vân vân…”

Thế mà cái thơ “nàng” gửi cho lão già:

“Je suis mort de faim mais je ne pense pas d’epouser un autre mari. Les autres personnes dangereux. Moi et c’est pas qui! Pas possible quelqu’un honnête comme vous, mon vieux cher. Alors, Jeannette reste sans papa, mais je mens fout, n’est ce pas? Envoyer moi de tant en tant d’argents et votre fille serons heureuse.”[(3)]

Thế mà cái thơ “nàng” viết cho anh chồng trẻ:

“Jeannette ne voudrait suivre son papa. Elle pleure toujours. Je l’ai fait voir photo de vous. A Tonkin, c’est la crise d’argents. Ces habits sont mauvais état. Je veux dire vraiement: si vous êtes impossible a m’envoyer beaucoup d’argent, je pense épouser encore un mari…

Votre femme Thị B… très chérie.”[(4)]

Dù sao, tôi cũng chỉ muốn cười. Điều khả ố là me ta gần nhảy lên mà reo:

– Đã biết tay đàn bà ma bùn chúng tôi chưa, ông? Đừng có tưởng nhầm chúng tôi lấy họ vì tình nữa nhé!

Ô hay! Rõ lạ thật! Làm gì mà phải đe nhau?

Tôi đã cầm bút thảo đơn, không buồn, cũng không thèm cười.

Chỉ tiếc không có sẵn cái máy ảnh.

---

(1) *Xin lỗi mình, đừng giận vội*

Để rồi tôi kể hết cho nghe.

(2) *Từ khi có nạn kinh tế, nhà nước cũng không cứu giúp một cách cho đầy đủ một số đông trẻ con lai vô thừa nhận như trước nữa.*

(3) *Tôi chết đói những không nghĩ đến lấy chồng khác nữa. Những người khác nguy hiểm. Tôi đây chứ không phải là ai đâu. Không ai lương thiện được như mình đâu ông già của tôi ạ. Thế là Jeannette không có bố nhưng tôi không cần, có phải thế không? Thỉnh thoảng gửi tiền cho tôi đi, thì con gái chúng ta sung sướng.*

(4) *Jeannette nó không muốn theo bố. Nó khóc luôn. Tôi đã cho nó xem ảnh của mình. Ở Bắc Kỳ, kinh tế khủng hoảng. Quần áo nó rách. Tôi nói thật: nếu mình không gửi tiền cho tôi được nữa thì tôi sẽ lấy người chồng khác. Người vợ Thị B… yêu quý của mình.*

Chương VII
Ai muốn hoá ra sư tử

Trước mắt Thế Lữ, con hổ già ở chuồng trong vườn Bách Thảo đã muốn gầm: "Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu!"

Tuy đã là hổ – hoặc sư tử – mà nay về già rồi, bà Đội Tứ của tôi cũng không bao giờ muốn than như vậy. Nếu bà đã hết oanh liệt thì những cái khác làm nên oanh liệt bà còn có thể đem ra dạy dỗ bọn đàn em ngây thơ. Các me ở Thị Cầu, mỗi khi nhắc nhỏm đến bà đều ra vẻ kính cẩn mà rằng: "Chị Đội Tứ của chúng tôi là người đáo để ít ai bì kịp, thằng chồng nào đầu trâu mặt ngựa đến đâu cũng phải e sợ". Và ngay cả Đi-mi-tốp nữa, khi trông thấy bà ta, cũng đã nháy mắt bảo tôi: "Mụ này là mụ đáng sợ nhất trần đời!"

Những lời tiến cử như vậy khiến tôi chẳng dám coi thường một bà già trạc 60 tuổi, tóc mun đã pha màu bạc, một mắt hỏng, cái mũi dọc dừa tô điểm cho bộ mặt có cái vẻ Tây phương, răng lại nhuộm đen, ngồi thản nhiên nhai trầu bỏm bẻm ngắm nghía cuộc "hội kiến" của Đi-mi-tốp với Ái và Tích. Cái vẻ thản nhiên của bà Đội Tứ lúc này thế mà đáng sợ, vì Đi-mi-tốp cứ vừa nói với Ái vừa nhìn trộm bà ta. Đi-mi-tốp có dáng diều hâu bay cao lăm le nhìn bọn gà con, song cũng nơm nớp sợ mỏ và cánh của con gà mẹ. Đo đắn chán chê xong lão mới nói thêm thế này.

– Bạn tôi chẳng phải kẻ không ra gì. Chính là một người đứng đắn và tử tế. Khốn nỗi, cái tính rượu chè quá chén thì người lính nào chả có. Mà bạn tôi đã cam đoan rằng xin chừa. Nếu cô bằng lòng tha thứ, hắn sẽ phải nghĩ cách chuộc tội. Tôi mong cô đừng đi vội, nán lại mươi ngày nữa, chờ kỳ lương sau…

Ái nhìn bà Đội và hỏi:

– Bà bảo con nên giả lời thế nào? Nó chỉ chi có 18 đồng thôi, con muốn…

– Thế nó có hay ghen không?

– Con không biết… Dễ thường không ghen lắm, như người khác đấy thôi.

Nghe xong, bà Đội bảo Đi-mi-tốp:

– Alo điếc luý vơ nia đô nê xanh biệt! La bơ tít đoa bẩy dề pho băng xương ăng co đít dua. Xăng qua en đoa bờ lắc kê bua Hanoi buýt cơ y a cảm soóc giăng đơ măng đê xa manh.[(1)]

Đi-mi-tốp cau mày, cắn môi không nói gì cả. Sau cùng ông ta bắt tay một lượt, vẫn không nói gì cả, chỉ cắm đầu ra. Bà Đội nhìn theo nói thêm: “Cần đến thì phải có tiền. Bắt đợi mười ngày thì phải mất năm đồng… mà nếu tiếc năm đồng thì cứ việc chạy đủ cả một tháng! Bao giờ mình lại chịu nước lép!”

Thì ra gian nhà ở Suối Hoa này đã nghiễm nhiên thành một nơi quan trọng để cho một ông dân Nga lấy tư cách thuyết khách đến nối lại cuộc giao hảo(do một “điều ước trăm năm” ràng buộc, nhưng lại bị cái vấn đề khô và ẩm làm gián đoạn) giữa nước Nam Việt ký kết với một nước bên Âu châu!

– Tích! Làm sao đến nỗi có mấy ngày mà đã bỏ nhau?

Cô Tích bẽn lẽn mãi không đáp. Cái dáng người còn măng sữa với cái áo the kép, chiếc khăn nhung, đôi giày nhung ấy tôi phải kinh ngạc, muốn than như quan Thống lĩnh Doumer lúc bị đạn: “Có thể đến thế được chăng?” Vì rằng Tích chưa đủ dày dạn phong trần, còn thiếu tư cách…

Tôi đã thừa hiểu như vậy, song bà Đội lại còn cắt nghĩa thêm:

– Ông tính có ai lại ngu dại như thế không? Bán nhẫn đi ứng tiền thuê nhà cho nó, rồi để nó ăn ở với mấy ngày, bây giờ không thành chuyện gì cả! Mất không cái nhẫn!

Tích rụt rè:

– Khốn nạn nào con có ngờ đến nỗi thế đâu!

– Thế mày bỏ nó hay nó bỏ mày?

– Nó chẳng bỏ con thì con cũng đến bỏ nó. Nào bà có biết đâu…

Bà Đội ngắt lời:

– Úi chao ôi! Gái già này lại còn cái gì mà chẳng biết. Nghĩ đến các cô mà sốt ruột! Ấy là đã đi học, có chữ nghĩa hẳn hoi mà còn thế!

Tiện dịp, tôi vội hỏi đến đoạn đời về trước khi Ái và Tích chưa đến nỗi trôi dạt sang đây! Rồi từ chuyện nọ đến chuyện kia, lại nhờ cái vẻ ngạo mạn khinh đời của bà Đội, cái gì cũng không thèm giấu giếm cả, nên trong ít lâu tôi đã có thể phác hoạ nổi hai cảnh ba đào.

Ái và Tích là một cặp bạn thân. Cái nghèo khổ chung đã khiến hai cô yêu nhau như ruột thịt. Xưa kia không rõ đã đi học với nhau ở những trường tư nào. Chỉ biết không theo học được nữa thì hai người vào làm cho một hiệu mũ áo ở Hà Nội do một bà đầm chủ trương. Mỗi ngày làm 10 giờ, lương tháng có 6 đồng bạc!

Cả hai cam còng lưng chịu khổ, song vẫn lấy thế làm bằng lòng, nếu không có sự xảy ra. Phải, ở đời bao giờ cũng vẫn có cái "sự gì" nó xảy ra, để người ta đương sướng phải hoá ra khổ, hoặc đã khổ lại phải khổ hơn nữa.

Tích ít chữ nghĩa cứ càng ngày càng bị bà chủ đem tên những súc vật mà tặng cho.

Thông minh, không bị cái nạn ấy, lại đẹp hơn bạn. Ái được bà chủ yêu, yêu vô cùng. Bà chủ yêu thì ông chủ lại yêu hơn. Tai hoạ ở đấy.
Một hôm, bà chủ đi vắng, ông chủ nắm tay Ái, lôi Ái vào buồng.
Hôm sau Ái bị đuổi ra.

Tích cũng theo nốt!

– Tấm thân đã như hòn ngọc có vết rồi, không bao giờ tôi dám nghĩ đến việc lấy một người chồng tử tế nữa. Khi một người đã sa ngã, hoặc tự mình, hoặc do người khác xô đẩy cũng vậy, đã ngã một lần là rồi cứ ngã mãi, có phải thế không, ông? Đã như tôi rồi mà lại lấy chồng An-nam, sao nên! Lấy người tử tế thì nhục cho người ta, mà lấy người không ra gì thì tôi không muốn. Nghĩ thế rồi hai chị em cùng sang đây.

Tôi chưa hiểu hẳn lời tâm sự của Ái. Nếu Ái đã nghĩ cho Ái như thế, kể cũng đã cao kiến, song còn Tích? Cô này đã đến nỗi gì mà

cũng nhắm mắt huỷ hoại một cuộc đời có thể tốt đẹp của mình đi? Tôi hỏi:

– Thế cô Tích cũng đã lỡ dở về tơ duyên rồi à?

Ái đưa mắt ra ý bảo để Tích tự mình đáp lấy.

Tôi cũng phải dùng luồng nhỡn tuyến có ngụ ý cảm thương ra yêu cầu… Chỉ trù trừ ít lâu, Tích đáp, song đáp tôi một cách gián tiếp mà thôi, vì cô ta nói với bà Đội:

– Bà cứ bảo con dại dột, chính ra không phải đâu… Nhân tiện bây giờ con cũng thưa chuyện bà rõ không có bà cứ tiếc mãi. Ở bên Hà Nội, đã hai năm nay, con vẫn có một người nhân tình…

– A à!

Bà Đội reo rồi nghe Ái đỡ lời cho Tích:

– Hai người yêu nhau lắm, thật là một cái ái tình(!) cao thượng, ông ạ. Đó là một người cũng làm nhà buôn. Thế nhưng mà bác ta có vợ con rồi! Trước, tôi vẫn bảo chị tôi không nên vấn vương như thế. Chị ấy đã nghe, đã bẵng đi một dạo… Thế mà không hiểu sao rồi lại quấn quýt lấy nhau! Rồi một hôm thấy chị Tích kêu định lấy lẽ bác ta… Ấy trong tình trường, người ta vẫn vô nghĩa lý như thế đó. Rồi mấy hôm sau lại thấy kêu công việc không thành, vì vợ chồng bác ta cãi nhau đánh nhau làm sao ấy! Thế mới biết mắc vào lưới tình là thế !… Giữa hồi ấy, xảy ra việc không may cho tôi. Chị ấy thôi, chúng tôi tìm việc làm mãi, không được mà gánh gia đình cũng nặng, lại nghe lời mấy me Tây già ở phố Cửa Đông thành thử mới sang đây đấy chứ. Chị Tích hơn tôi nhiều, ông ạ. Không bao giờ chị ấy còn phải hối hận! Trước khi bước vào con đường này, chị ấy đã làm theo câu Kiều:

Nhị đào thà bẻ cho người tình chung!

Tích tuy đỏ bừng mặt nhưng cũng hỏi tôi:

– Có phải không ông? Cái gì bằng yêu nhau? Tôi tưởng việc tôi đáng khen nữa.

Tôi cũng muốn kiếm lời khen ngợi, song bà Đội nói trước mắt:

– Có thế chứ lị… Mỗi khi nghĩ rằng mày để cho nó phá tân mày, rồi nó lại quỵt mày thì bà lại cứ thấy như lộn cả mấy khúc ruột lên.

Bà Đội nghiến răng nói pha trò, rồi cầm cái lõi để đập xuống giường đánh thình một cái để chấm câu, thần tình như tiếng trống chầu xinh vậy. Bốn chúng tôi không ai nhịn được cười. Bà Đội lại nói:

– Bây giờ thì : màu hồ đã mất đi rồi, thôi thôi vốn liếng đi đời nhà ma, có tiếc cũng chả được nữa, chứ ví thử Tích nó hãy còn tân xem! Còn tân mà lại đến tay tôi dựng vợ gả chồng cho xem! Cái gì chứ vài ba chục bạc tiền hoa hồng thì dễ như bỡn! Một anh lính lê dương mà lấy được vợ còn tân nó sẽ quý hơn vàng. Mà bao giờ vợ chồng ở với nhau cũng dễ lâu bền, trừ phi con vợ giở chứng giở quẻ hay thằng chồng mãn hạn phải đi nơi khác thì không kể.

Ai và Tích cùng phàn nàn:

– Cái kiếp lấy Tây ngán lắm, bà ạ. Nó cứ hay rượu chè, hay sừng sộ, lắm lúc tưởng có thể mình chỉ bị một cái thụi cũng bỏ đời. Bà bảo liệu có tay nào tàn ác đến giết chết mình không?

Bà Đội Tứ đã sắp hoá điên… Phải, ai bảo khêu gợi trong lòng một bà già tính chất một con sư tử khi còn trẻ? Bà quát rầm cả nhà:

– Việc gì mà sợ? Có đánh chết cài ba vạn! Bọn họ toàn một tính mềm nắn rắn buông mà thôi. Trừ phi bắt được quả tang ngủ với giai hãy chịu, chứ đường đường chính chính ra, mình phải mà họ trái, thì… chửi thì chửi trả, đánh cũng đánh trả! Các cô có biết gái này thế nào không? Đã có lần bị đấm một cái mà tát lại được ba cái đấy. Giơ dao lên doạ, gái này cũng tốc phăng ngay cái coóc-xê lên! Anh nào cũng phải gờm!

Quay lại với tôi, bà dịu giọng:

– Vả lại họ được cái khá là ít khi đánh đập đàn bà. Đánh là đánh doạ đấy thôi, chứ người họ như thế, sức vóc như thế, tưởng cứ một cái đấm mình cũng đủ bỏ mạng!

Bà ngắt lời một lúc, đoạn mỉm cười và thêm:

– Phải khôn mới được, nhất là khi gặp họ đi chơi gái, mình càng nên ra oai. Bắt gặp là không cần cắt nghĩa gì nữa, cứ việc túm lấy tóc mà cấu, mà cắn mà tát! Ông tưởng tôi nói đùa đấy à? Đời nào nó nỡ đánh lại mình mà sợ. Mỗi khi được một trận đòn ghen như thế là anh chồng sung sướng có thể hoá dại được ấy chứ lị… Vị tưởng

được vợ yêu, biết chửa? Ấy lắm khi mình cù chúng thôi, có ai hơi đâu ghen tuông mà làm gì!

Đi-mi-tốp có lẽ cũng sắp quay lại đây với bạn.

Muốn tránh sự nghi ngờ của người chồng của Ái, bà Đội yêu cầu tôi ra đi.

Tôi đã được dịp nghe con sư tử cái dạy học trò.

Khi ra đi, trong bụng rất phân vân chẳng biết rồi Ái và Tích liệu có thụ nghiệp nổi?

---

(1) *Thế thì bảo nó đến đưa năm đồng. Con bé còn phải trả tiền trọ mười ngày chờ đợi nữa. Nếu không nó phải đi Hà Nội vì hiện giờ có một người đội muốn lấy nó.*

Chương VIII
Sơn Tinh và Thuỷ Tinh

Than ôi! Bà Kiểm lâm nào phải đâu còn là người mà "mê nàng bao nhiêu người làm thơ!" như Mỵ Nương của ông Nguyễn Nhược Pháp nữa mà Hiếc-Tôn(xin nhớ: tên ấy cũng nêu lên đây theo hình-thanh) với bạn đồng ngũ, người đồng thời lại là tình địch của anh ta, nỡ đem danh dự của nhau ra mà bôi nhọ đi, nỡ đem tên nhau bằng tên những giống chẳng phải là giống người!

Ngồi khoanh tay mọt cách rất lễ phép ở tận một góc phòng, tôi may sao không đến nỗi là cái đinh trước mắt ngài nào cả. Lẽ đời tất nhiên phải như thế mới được. Hai ngài ấy còn phải tranh nhau làm sao được là chồng của Mỵ Nương đã chứ chưa cần nghi ngờ rằng tôi có phải là nhân tình của bà Kiểm lâm không.

Vả lại không phải Hiếc-Tôn gặp tôi bữa nay mới là bữa đầu.

Lần thứ nhất, cũng dưới mái gianh này, khi anh ta đem trái tim vàng đến đặt dưới chân bà Kiểm lâm thì tôi đã được dịp trò chuyện ngay với anh ta một cách niềm nở.

Khi biết tôi là phóng viên một tờ tuần báo bản xứ rồi, Hiếc-Tôn đã trả lại tôi cái các nhà báo một cách rất đỗi lễ phép và vội vàng hỏi ngay đến rằng vụ hành thích ông Barthou và vua Alexandre III ở Mạc-xây vừa rồi đã gây ra những cái phản động lực về phần chính phủ Pháp ra sao. Tôi đã theo điện tín hãng A.P.I.P, tóm thuật cho anh ta nghe rồi để yên anh ta với người yêu tâm sự với nhau hàng giờ đồng hồ. Vì rằng sau khi thấy nói đến một cuộc điều tra về số phận đáng phàn nàn của một số đông trẻ con Tây lai thì anh chàng đã vội hoan nghênh tôi ngay, và đã hưởng ứng với tôi bằng cách cũng lập luận để kết án sự vô tình của số đông lính lê dương một cách khá kịch liệt. Nhất là chưa có vợ con nên lời buộc tội của anh ta lại càng thật thà. Lần đầu tôi đã thoát bị nghi rồi nên lần này, sự tôi có mặt tại nhà bà Kiểm lâm là không đáng ngại cho tôi chút nào

cả. Nếu còn phải giữ gìn thì tôi chỉ còn cần giữ gìn với tình địch của Hiếc-Tôn.

Nhưng hai bên cứ tự do cãi lộn nhau, cũng không để ý gì đến tôi nữa.

Trong cuộc cãi lộn cả hai bên đều dùng thứ tiếng Pháp sai mẹo. Nghe mãi, tôi phải ngạc nhiên mà nhận ra rằng cái chức lang quân lại chính là bà Kiểm lâm đã tặng cho người tình địch của Hiếc-Tôn, một ông lính lê dương đã có tuổi mà Hiếc-Tôn cứ gọi một cách khinh bỉ là: con lạc đà. Mà con lạc đà thắng trận ấy lại là một thằng Do Thái bẩn thỉu(sale Juif) nữa.

Trước sự tranh giành của Thần Sông và Thần Núi, Mỵ Nương cứ giữ một vẻ bình tĩnh khó tả, ra đều "măng phú tú", và chỉ biết tiền trao cháo múc, y như là vua Hùng Vương.

Hiếc Tôn thoạt tiên cũng còn giữ được lễ độ:

– Mày cứ cho phép tao lấy làm lạ rằng tao đến đây trò chuyện với người đàn bà trước mày đã một tuần lễ. Mà người đàn bà này, phải chính người đàn bà này, cũng đã hứa với tao. Thế mà bây giờ lại hoá ra thế này!

Ông lính lê dương có tuổi kia nhăn mặt lại để cố gượng cười. Các ngài độc giả hẳn đã đôi khi trông thấy một bộ mặt như tôi muốn tả: một cái mặt lởm chởm những râu và riu với lùng bùng những túi thịt dưới hai con mắt, với cặp môi không màu, trắng bệch, và hai hàm răng sâu, một cái mặt buồn khi người ta vô tư lự và cáu kỉnh nhăn nhở khi người ta muốn cười vậy.

– Không! Không! Cách đây chỉ có năm ngày thôi, tao đến đây thì chính người đàn bà này cũng đã bảo là bằng lòng lấy tao. Mà những khi tao đến nói chuyện thì tao chỉ thấy một mình tao thôi, chứ tao chẳng gặp mày lần nào cả! Nói thế cho mày biết rằng mày nên đi đi là hơn. Tao cứ biết rằng người đàn bà này vừa mới nhận của tao một chục đồng bạc.

Quay lại bà Kiểm lâm, Hiếc-Tôn cười một cách đau đớn và hỏi:

– Thế cô cho lời hứa của cô là những lời gì?

Bà Kiểm lâm đáp bằng những câu văn rất khôi hài:

– Xê ba ma phôt, nét si bá? Uây, moa bơ rô mét a vu tú đơ, mê luý viêng a văng vu ê a lô xe, mông ma ghi! Vu dết dơnê bố cu gia lu, moa ba ú loà![(1)]

Nghe xong, Hiếc-Tôn nhổ xuống đất một cái, rất khinh bỉ. Đoạn anh ta lấy một điếu thuốc lá khác ra hút rồi quay lại với kẻ địch:

– Nếu mày tranh nó của tao thì mày thật là đồ lạc đà!

Nhưng "con lạc đà" khôn ngoan này chỉ gượng cười mà vặn lại:

– Bây giờ tao mới gặp mày là lần đầu thì tao có tranh cướp gì của mày bao giờ đâu? Mày còn trẻ người, còn non dạ lắm.

Cáu lắm, Hiếc-Tôn lại dùng giọng mỉa mai hơn trước:

– Chính thế. Tao còn trẻ con lắm, chưa trải đời được như mày! Nhất là tao lại không được là dân nước Áo, chưa từng được biết phong vị của Kinh đô Ái tình(Ville d'Amour) cho nên lần này là lần đầu mà tao biết ghen.

Đến đây thì con lạc đà không còn kiên tâm nổi nữa:

– Đồ khốn nạn! Mày tưởng xưa kia tao ở xứ sở thì tao đã là một thằng chồng mọc sừng nên sang đây, gặp người đàn bà nào tao cũng phải bám chặt lấy chắc? Mày nhầm! Tao lấy vợ cũng như nuôi đầy tớ chứ thằng này chẳng phải là người để cho đàn bà làm khổ được đâu.

Ấy cái ông lính già đã nói thế mà chẳng sợ mếch lòng bà Kiểm. Không nói gì được nữa, Hiếc-Tôn lấy ví, rút một lá giấy bạc để trên bàn. Anh ta nói cho cả hai:

– Thôi được! Mời vợ chồng ông bà ra tính tiền tôi đến đây mấy lần, lần nào cũng được ông bà mời uống cà-phê. Vậy tôi cứ xin trả một đồng bạc.

Nói đoạn, anh ta cầm mũ đứng lên, ra…

Đi mà không nhớ bắt tay ai… Đã thế, ra đến cổng còn quay đầu nói với lại:

– Chúc anh hưởng hạnh phúc nhé! Và tiện dịp tôi xin giới thiệu với anh rằng cái ông trẻ tuổi người An-nam ngồi đấy là một tay làm báo đấy. Thế nào ông ấy cũng viết lên nhật trình ca tụng cái cuộc ái tình tốt đẹp của vợ chồng nhà anh cho mà xem!

Tôi đã định tâm cáo từ đã lâu mà rồi phải cứ ngồi lại.

***

Ông lính già chả biết có để ý đến nhưng lời đâm bị thóc chọc bị gạo kia không mà đã xin phép tôi cởi bỏ áo nhà binh khi trò chuyện, thì hãy "bẻ vài miếng cùi bánh" đã. Câu nói xỏ lá của Hiếc-Tôn bắt tôi phải tức khắc nhận lời. Nếu lão già này có mượn chén đưa lời thì tôi sẽ tuỳ cơ ứng biến sau.

Sai một đứa con đi mua bánh rồi, bà Kiểm lâm bèn đốt đèn cồn, lấy hộp bơ và mấy quả trứng, mấy khúc xúc xích để cả trên bàn, sửa soạn thức ăn.

Câu chuyện của ba chúng tôi từ đây mà đi là rất nồng nàn, vì có mùi thơm tho của mấy món ăn và rượu ướp cho khỏi… vô vị.

– Vì đưa tiền trước nên lấy được vợ, ông thấy một cuộc nhân duyên như thế có giống với sự buôn bán không?

Tôi đã uốn lưỡi bảy lần rồi mới đáp:

– Nếu ông nói thế thì ra nước tôi, từ xưa đến nay, cuộc nhân duyên nào cũng là buôn bán cả. Chắc ông đã biết là ở nước tôi thì cái đại đa số là theo văn hoá cũ nên không mấy ai được lấy nhau vì ái tình. Ở xã hội tôi không bao giờ một đôi trẻ, sau khi hỏi nhau rồi, lại được cùng nhau công nhiên trò chuyện để xét đoán tình tình nhau như ở Tây phương. Vậy nhận lễ vật của người đàn ông như thế còn khác gì buôn bán? Mười đồng bạc của ông vừa rồi, tôi cứ lấy phương diện của người xứ tôi mà bình phẩm thì đó là lễ vật của bên nhà giai. Có thế thôi, việc đời giản dị lắm, ông đừng sợ tôi cười. Nếu muốn cười được ông, tôi phải chê bai cả nước tôi trước đã.

Có thế thôi, ông lính già cũng đã đủ khoái chí! Cái đầu tóc bạc phơ ấy cứ gật gù hoài. Cái cổ một ngài săng đá chẳng ngờ mà lại được hân hạnh đóng vai cái cổ một ông nghị An-nam.

Tôi, lúc ấy, xin thú thật rằng cũng đã… bịp lắm. Tôi lại nói thêm rằng:

– Về sự loài người lấy nhau, tôi đã có đọc ít nhiều, cảm tưởng rất chua chát nhưng rất đúng sự thực của một nhà triết học bên Tây phương. Tiếc quá, tên nhà triết học ấy tôi lại không nhớ.(thì bịa chứ

thật đâu mà nhớ!) Ông ta đã viết đại khái thế này: “Bọn làm đĩ, nào có gì là đáng khinh? Tại sao bất cứ ở xã hội nào, bọn làm đĩ cũng bị kết án?”

“Ngẫm mà xem: Lấy được những thiếu nữ đài các, quý phái, bọn đàn ông chúng ta phải tốn bạc trăm bạc nghìn. Họ để ta phải chi ra một số bạc lớn rồi thì cố nhiên là họ phải ăn đời ở kiếp với ta. Muốn tính một cuộc trăm năm ta phải mất một số tiền nhiều. Còn khi ta chơi đĩ, đĩ chỉ làm vợ một đêm, thì ta chỉ mất một số tiền nhỏ. Ngẫm cho cùng, làm vợ một đêm hay làm vợ suốt cả một đời thì người đàn bà cũng chỉ là làm đĩ cả mà thôi. Ấy vậy mà bọn đĩ một đời cứ tự đại rằng mình làm đĩ một đêm thì còn nghĩa lý gì nữa?” Ông đã thấy đấy chứ? Nếu cả nhân loại đều xấu như vậy, ở Đông cũng như ở Tây, ở nước văn minh cũng như ở nước dã man, ông cũng như tôi, tôi cũng như ông, thì việc gì ta còn phải quan tâm đến lời khen chê gì nữa?

Chết! ông lính già này đến hoá điên mất! Ông ta vồ ngay bàn tay của tôi mà giật lấy giật để, khiến tôi sái cả một bên vai đi.

Lúc này, bà vợ đã làm xong các món ăn. Đứa bé con riêng bà ta cũng đã đem bánh về. Chúng tôi ngồi vào bàn một cách nghiêm chỉnh lắm.

Mà xin quý độc giả đọc những dòng này cũng chớ nên ngờ vực rằng những lời tôi vừa bịa đặt là để nịnh ăn đâu.

Tôi chỉ đã khôn ngoan ở thuận lẽ trời.

Tôi đã không để cho Hiếc-Tôn có thể xỏ được chúng tôi một vố!

Người chồng – tân lang – bây giờ mới lộ sự sung sướng:

– Ông ạ, tôi thích nhất vì vợ tôi đây là người có thể tin cậy được. Trong hai người muốn lấy nó, một người già yếu với một người trẻ tuổi và đẹp đẽ thì nó đã chọn người già, là tôi. Một việc ấy đủ tôi vững tâm được vợ trung thành.

Câu nói này khiến tôi chợt nhớ đến lúc bà Kiểm chê Hiếc-Tôn là ghen tuông. Hỏi thì thấy đáp:

– Lần đầu mà nó gặp ông ở nhà này, nó trò chuyện đậm đà ngay với ông, có phải không? Thế mà lần thứ nhì đến với tôi, nó lại lấy

ông ra để căn vặn tôi mãi! Tôi đã phải cắt nghĩa rất kỹ càng… Tôi đã phải bảo rằng một người như tôi rồi thì chẳng còn khi nào bắt nhân tình được với một người còn trẻ tuổi như ông… Chính nó, nó cũng đã nói: "Phải, chắc một người có học thức, ở cái gia cấp thượng lưu cẩn thận thì chẳng khi nào lại đến một nơi như nơi này, lại tìm hạng phụ nữ bỏ đi như hạng này…" Như thế tưởng là nó đã nghe ra. Vậy mà lần sau nó lại bắt tôi phải khai rằng ông còn ở đây hay đã về Hà Nội! Sau cùng, không chịu được nữa, tôi phải nói thẳng với nó rằng: "Này, anh muốn lấy tôi thì anh đến chứ không phải tôi lạy anh để anh hỏi tôi đâu. Anh đừng có chưa chi đã ghen vô lý!"

– Làm thế nào mà bà dám nhận lời với cả hai?

Bà ta cười rồi hỏi lại tôi một cách ngây thơ:

– Thì sao? Việc quái gì?

Một sự không ngờ! Trong cái kỹ nghệ lấy Tây này, người ta không buồn nghĩ đến cách phủ lên những sự thật nhơ bẩn một nước sơn bóng nhoáng nữa. Người ta không thèm "cứu vớt" lấy cái bề ngoài nữa.

Thật là: Bánh đúc bày sàng.

Thuận thiếp, thiếp bán, thuận chàng, chàng mua.

Bà ta lại nói thêm:

– Những khi nó lại đây để mặc cả thì tôi đã nói nếu không có ai đem tiền lại cho tôi trước thì tôi mới sẽ lấy nó cơ mà!

Đến đoạn này, cuộc đời của bà Kiểm lâm đã có thể gọi là tốt đẹp được. Trong khi bà rửa bát đĩa, làm cái chức nội tướng, thì đức lang quân của bà gọi ba đứa con của hai đời chồng trước của bà đến quấn quýt lấy mình rồi nhắc đứa bé nhất lên lòng mà hôn một cách thân yêu.

Vậy lúc ấy, bà Kiểm có sung sướng không?

Tôi không hiểu được. Cái mặt thản nhiên ấy đến nỗi tôi thấy nó cứ trơ như đá, vững như đồng. Nhất là mặt một người đàn bà vào buổi tối tân hôn, nghĩa là mặt một tân giai nhân mà không thấy biểu lộ một chút cảm tưởng nào, cứ "gan lì tướng quân" như mặt Từ Hải lúc chết đứng thì trông đáng ghét lạ!

Tôi chợt thấy trong trí nhớ lại hiện ra cái cảnh tượng bà Kiểm lâm bị anh chồng Đức đánh đập: cái mặt bữa ấy với cái mặt của bà bây giờ cũng thản nhiên như vậy mà thôi. Phía tây, không có gì lạ!

Tôi đứng lên bắt tay người chồng rồi tôi nói với người vợ:

– Thôi, tôi xin phép bà. Chúc cô dâu chú rể được bách niên giai lão nhé!

Bà ta vừa nói vừa cười:

– Có thuận hoà được với nhau thì giỏi nhất cũng chỉ được đến ba năm. Hết ba năm, hết hạn mà anh ta phải đổi đi, thì tôi lại sẽ bước thêm một bước nữa!

---

(1) *Không phải lỗi ở tôi, có phải không? Phải, tôi đã hứa với cả hai anh, song người ta đến trước anh thì là chồng tôi rồi đấy. Anh trẻ tuổi và hay ghen lắm, tôi không thích.*

.

Chương IX
Tư tưởng độc quyền

Ngót bốn hôm lang thang ở đây, những tài liệu thu thập kể cũng gần đủ, nên tôi muốn quay về Hà thành, để rồi đi Chùa Thông.

Tôi đã được trông thấy hẳn hoi một cuộc "ly dị" chồng với một buổi cưới chồng của bà Kiểm lâm, đã được rõ cái tâm sự phân vân của Suzanne, đã được nghe một đoạn đời lấy chín người vợ của Đi-mi-tốp. Tôi đã được mục kích bà Đội Tứ, người chôn các me, con sư tử mất ngôi, dạy dỗ con em ấy cái "tuých" cho khỏi bị chạy làng… Tôi chỉ còn ao ước được bà Ách Nhoáng tiếp nữa là đã có thể lượm lặt đủ những "mẫu hàng" trong cái kỹ nghệ lấy Tây.

Chẳng may lúc bà hàng nước, người đã cho tôi được dịp kết bạn với Đi-mi-tốp chỉ cho tôi rõ bà Ách Nhoáng thì bà này đương có điều gì bực mình với chị hàng rau nên mặt bà hầm hầm y như quan Khâm sai Lê Hoan muốn triệt hạ cả một làng vì tuần đinh làng ấy không cấm được ếch nhái kêu ở dưới ao để đến nỗi làm khó chịu hai cái lỗ tai quý hoá của ngài vậy. Giữa chợ, không tiện lúc, tôi chỉ đành thở dài mà quay về làng Cổ Mễ chào bạn rồi lại ra ga. Thôi thì dù sao cũng ghi được ít nhiều cảm giác về "bà hoàng hậu mất ngôi ấy", xưa kia đã hét ra lửa ở Việt Trì thì nay, theo luật thừa trừ, chỉ còn là một người đàn bà nghèo kiết, mới bõ những thời oanh liệt thuở xưa…

Ấy thế mà…

Có lẽ được "quỷ thần phù hộ" chăng, nên khi đã ra tới trước cửa rạp chớp bóng A-lăm-ba, đương phân vân không rõ còn chuyến xe ca nào đi Hà Nội không thì tôi gặp Hiếc-Tôn, nghĩa là Thuỷ Tinh, người lính lê dương mà độc giả hẳn chưa quên một đoạn đời tình… thảm đạm. Anh ta hớn hở vặn sái tay tôi rồi khoe đã… dạm hỏi một nơi khác thú vị hơn nữa, vì rằng "vị hôn thê" của anh ta là một người đầm lai, đẹp hơn cái bà Kiểm lâm rất đáng ghét kia nhiều.

Hiếc-Tôn lại nói: Nếu tôi muốn xem mặt thì cứ việc đi theo anh ta.

Cố nhiên, tôi chẳng chối từ.

Thế là nhờ có "quỷ thần phù hộ" cho mà tôi đã phải trông thấy một cảnh ghê gớm vô cùng, một cảnh tượng khiến cho tôi phải rùng mình hồi hộp lo như đương sống vào một thời đại nghìn xưa, thời đại mà mạng người ta cũng như mạng một con giun, mà một ông quan cũng tàn bạo như ông vua Ngoạ Triều!

Cảnh tượng ấy, đến bây giờ ngồi trước đèn, chỉ có việc thuật lại, mà tôi vẫn thấy sự bất bình làm sôi nổi máu trong tim.

***

Khi đến nhà "vị hôn thê" của Hiếc-Tôn thì trời đã tối hẳn, mà cách dăm bước nữa mới tới cái cánh cửa thì chúng tôi đã thấy hình như trong nhà có tiếng khóc lóc rền rĩ. Tiếng khóc lóc lại chẳng phải tiếng của trẻ con nên chúng tôi ngạc nhiên quá chừng. Chen lẫn vào tiếng khóc có tiếng vun vút của một cái roi mây.

Hiếc-Tôn cùng tôi kiễng chân rón rén đến để mũi sát vào khe cửa… Trên chiếc giường Tây mà lại giải chiếu ngũ sắc, có cái… có cái thân thể đẹp đẽ, trắng nõn và hoàn toàn trần truồng của một người đàn bà nằm sấp mặt vào gối, đôi gò bồng đảo quần quại dưới những "giọt thuỳ châu" của một cái phất trần do chính bà Ách Nhoáng cầm để thỉnh thoảng giơ cao tay vụt xuống một cái cũng khá tàn ác nhưng mà thong thả, từ tốn như một viên quan già tờ mờ điểm những tiếng trống chầu xinh.

Thì ra đó là bà Ách Nhoáng giáo huấn cô con gái một của bà!

Vì rằng sau khi thấy cái thân thể ngà ngọc kia quằn quại tới ba lần rồi thì Hiếc-Tôn giơ chân đạp cửa đánh thình một cái. Anh ta đút hai tay vào túi quần lừ mắt nhìn vào phía trong…

– Giời ơi! Hỏng rồi! Người ta đến!

Không biết trong cái phút ấy, Hiếc-Tôn đau khổ hay chán đời ra làm sao ma anh ta cứ mím môi, đăm đăm nhìn vào. Còn về phần trong nhà thì… hết tiếng vụt, tiếng khóc, mà có tiếng guốc khua rộn lên một lúc.

Hiếc-Tôn hất hàm ra hiệu cho tôi bước vào.

Trước cái ngả mũ chào của tôi, bà Ách chỉ thản nhiên dặn cô con gái:

– Không biết biến báo ra mà bảo là bà có máu điên, có điều gì thì đừng có bán sới!

Nói thế xong, bà ta vứt cái phất trần vào một góc nhà và ra một cái trõng ngồi, chẳng buồn chào hỏi gì tới tôi và Hiếc-Tôn. Chỉ ngồi thừ người ra mà nghĩ ngợi.

Thế thì ra bà này là một người khôn-điên hay là một người điên-khôn? Và những cử chỉ ấy khiến riêng tôi phải nghĩ phân vân: hay sự đánh đập tàn nhẫn kia chẳng qua là một cuộc bày trò. Biết đâu bà Ách chẳng muốn con gái bà được thương hoặc có một dịp… phô trương những bộ phận kín đáo rất đáng ngắm trông của cái thân thể ngọc ngà?

Đương mải nghĩ thế thì cô con gái bà Ách từ gian phòng bên cạnh bước ra. Cái “toà thiên nhiên dày dày sẵn đúc” đã bị những mảnh lượt là phủ kín. Cặp mắt quầng đen cũng đã ráo hẳn lệ rồi. Khi cô còn ngượng nghịu nhìn tôi, Hiếc-Tôn đã vội nói:

– Đây, một người tôi mới quen, làm nghề viết báo đấy. Tôi dám chắc rằng sự nhẫn tâm của mẹ cô vừa rồi thì, chẳng cứ là nhà báo, ai cũng phải bảo là dã man!

Đoạn, quay lại với tôi:

– Tôi thật không ngờ rằng lại có người đồng chủng với ông còn độc ác như giống mọi ở Phi Châu được.

Nhanh nhẹn, nàng(sao lại không nên gọi là nàng?) kéo ghế cho tôi và tình quân ngồi và nói:

– Thưa ông, xin ông đừng cười. Nguyên má tôi có máu điên nên mới đánh đập tôi một cách lạ lùng như thế. Nếu tôi không chịu thì má tôi sẽ đập phá đồ đạc. Ông bảo tiền đâu sẵn có để cứ sắm rồi chờ lúc nào điên thì lại đập đi?

Đoạn nàng dùng tiếng Pháp cắt nghĩa cho “vị hôn phu” đại khái thế, và nói cũng không đến nỗi quá ngập ngừng. Còn chàng?… Lòng trắc ẩn của chàng đã rung động, chàng cảm thấy đời chàng chỉ có nghĩa lý nếu chàng có thể là người bạn suốt đời che chở cho tấm

thân bồ liễu bị dưới quyền sự điên rồ của bà mẹ đáng sợ kia. Và Hiếc-Tôn kéo tay người yêu về lòng âu yếm:

– Ôi! Tôi yêu mình và thương mình bao nhiêu!

Sau cùng, Hiếc-Tôn phải cái ngu dại là ôm hẳn người yêu vào lòng mà cứ công nhiên hôn chùn chụt mãi.

Tôi dám bảo anh ta ngu dại chẳng phải vì không biết giữ lễ độ trước mặt một khách lạ, nhưng bởi lẽ tôi cũng như Hiếc-Tôn, tôi, tôi đã là khán giả, khi người yêu anh ta đóng một vai trò khoả thân… Nhất là khi hình ảnh tấu kịch ấy vẫn chưa nhạt trong óc tôi thì, các độc giả dám bảo sự ân ái, sự vỗ về kia lại không ngang giá trị với một cái ảnh khiêu dâm à? Nếu, trong một phút, tôi đã có những tư tưởng bất chính, độc giả chắc cũng thể tất rằng đó chẳng phải lỗi tự tôi…

Song le đời nào tôi dại gì lại để cho thiên hạ công nhiên trao tặng nhau ái tình trước mặt tôi, giữa khi tôi, không biết đêm nay, tôi sẽ ngủ lại đâu, và ngủ với ai, như thế…

Bà Ách Nhoáng đã lủi đi đâu mất rồi, nhưng con gái bà hẳn là phải biết rõ tại sao mẹ mình thỉnh thoảng lại phát điên.

– Thưa ông, mẹ tôi xấu số lắm. Thuở trẻ khá giả bao nhiêu, về già lại càng nghèo túng bấy nhiêu. Mẹ tôi điên chính bởi cái nghèo. Mà mẹ tôi, sở dĩ ác nghiệt với tôi cũng chỉ tại trông thấy một số đông con lai ăn ở không ra làm sao với mẹ. Họ không ra gì mà đến nỗi tôi bị chết lây!

– Tôi muốn rõ tại sao bà cụ xưa kia hồi còn ở Việt Trì lại có cái tư tưởng kỳ lạ như giữ độc quyền vậy. Theo lời nhiều người kể lại thì không một me nào ở nơi khác lên đây mà lại kiếm được chồng.

Nàng sốt sắng cắt nghĩa:

– Chính đó là cái ý kiến hay đấy ông ạ. Không phải mẹ tôi hợm mình và rởm đời như họ tưởng đâu. Nguyên do về cái nghề lấy Tây(than ôi, lại cái nghề) này có lắm điều khả bỉ lắm. Có một số đông không có nhân cách gì cả, không biết giữ danh giá cho người đã xuất thân đi lấy Tây. Thế nào họ cũng lấy, cho bao nhiêu tiền họ cũng không suy bì cao hạ. Rồi chị nọ dèm pha chị kia. Phỗng tay trên nhau, phá giá nhau. Thí dụ ở một nơi này, một người đang giữ

một cái giá cao như thế này, bỗng tự nhiên có một người lạ không biết từ đâu đến nhảy vào giữa mà treo cái bảng đại giảm giá chẳng hạn thì ông bảo có tức không?

Tôi chỉ mỉm cười. Khoái chí nàng nói thêm:

– Ấy thế mà người đời họ tồi lạ! Hiện bây giờ còn có nhiều kẻ cho mẹ tôi xưa kia ác nên bây giờ nghèo thì mai mỉa cho bõ đấy. Nghĩ thật chán đời.

Nàng ôi! Nàng đã nói dối tôi nhé! Trong khi phục nàng là có hiếu với mẹ, tôi chẳng dám quên rằng bà Ách Nhoáng vì muốn "chấn hưng kỹ nghệ" chỉ có một phần nhưng mà vì muốn "hối lộ" những mười phần kia.

Cách đây 8 năm me nào lên Việt Trì kiếm chồng mà không có chút chè lá cho bà thì đố ở được. Cả đến những me theo chồng lên đây rồi, không vào chịu lệnh bà thì cũng đố có đậu được lâu.

Không ai rõ bà Ách đã có những cái "tuých" như thế nào…

Nhưng mà… còn có luật thừa trừ.

Lần ấy, bà Nhoáng gặp me cai Phăng Xoa theo chồng lên.

– Này, là bà cai thôi chứ giá là bà đội, bà ách, hay bà quản nữa cũng mặc! Lên đến đây là phải biết gái này…

Bà Ách vừa đỏng đảnh xong, me cai Phăng Xoa thưa ngay:

– Em vẫn biết tiếng bà chị lắm đấy chứ. Nghĩa là em mới lên, chưa thuê xong cửa nhà nên chưa lại lạy chào bà chị được, bà chị cũng đánh chữ đại xá cho.

Bà Ách cũng hơi hơi hài lòng. Nhưng chỉ hơi hơi thôi, vì me cai lại tay không, mà hai tay lại chắp sau đít một cách vô lễ. Không thấy cái "vi thiềng", bà Ách quát:

– Ừ lại lạy chào thì cứ lại, ai bảo đừng? Nhưng mà cũng biết cái lẽ thường là thế nào chứ? Cũng phải biết con này là con nào mới được chứ? Muốn ở hay đi?

– Này! Bà bảo thật: bà chỉ muốn đi thôi!

Tức thì me cai Phăng Xoa xông vào, giơ cao một cái búa đanh khá lớn…

Ngai vàng, vì nhát búa ấy, đổ sụp.

Mà từ đó bà Ách Nhoáng đã hoá ra bà hoàng hậu mất ngôi.

Tôi chợt nhớ tới một bà to lớn, mặt to như cái nắp tráp, ngồi bên một cái tráp trầu đầy hoa thơm nức, đã ra lệnh cho các me ở Việt Trì.

Bây giờ tôi chỉ còn thấy một bà, giấu cái cây thịt trong chiếc áo cánh bông tàng chỉ còn hùng hổ ở những lúc lột trần truồng con ra đánh đòn.

***

– Anh đã sung sướng chưa?

Hiếc-Tôn ngẩn mặt nhìn tôi hỏi lại:

– Sung sướng nghĩa là thế nào?

– Thương được người khác nghĩa là sung sướng. Nhất là cái thương ấy lại đẻ ra cái yêu. Khi anh yêu ai mà lại được người ấy yêu lại, thế là sung sướng chứ gì.

Hiếc-Tôn đứng lên bắt tay tôi rồi nghiêm trang:

– Nếu hạnh phúc là thế thôi thì tôi sung sướng lắm. Tôi lại xin báo anh biết rằng vị hôn thê tôi bây giờ đã là vợ tôi. Mà đêm nay lại là đêm giăng mật của chúng tôi nữa.

Tôi sửng sốt hỏi:

– Chóng thế kia à? Sao lại tài thế?

– Vì rằng từ khi thấy nó có một người mẹ ác như thế thì tôi đem lòng thương nó ngay. Tôi nhất định cưới nó làm vợ.

Tôi đã gần cảm động. Tôi sung sướng hộ người đàn bà khốn khổ có một mảnh hồn u uất và một trái tim đau thương kia, nay đã có bạn tri âm. Tôi kính phục một người lính mà có một quả tim biết thổn thức trước một cảnh thương tâm.

Tôi đang mơ màng… Người đàn bà kia không phải vì tiền, mà Hiếc-Tôn cũng chẳng phải chỉ đã bỏ tiền ra hòng mua nhục dục. Vào trường hợp này, trong cuộc điều tra này, dễ thường chỉ có một cặp này lấy nhau vì hai chữ yêu thương.

– Vả lại, hôm nay là ngày lĩnh lương của tôi

Đó là một câu nói cuối cùng của Hiếc-Tôn.
Than ôi! Hiếc-Tôn đã “đập vỡ” ảo tưởng của tôi.
Hiếc-Tôn quả thật đã là đồ ngu dại, một nghìn lần ngu dại!

Chương X
Kết luận

Thoạt đầu, tôi đã hứa với độc giả là sẽ nói tới những me lấy cô-lô-nhần[(1)] và những me lấy chồng xi-vin. Sau khi đi Thị Cầu rồi, nghĩa là những bài nói về hạng chồng lê-dương cũng đã đủ khiến độc giả hiểu được nhiều trường hợp có đặc tính trong cái kỹ nghệ lấy Tây rồi, tôi còn phải đi tìm những me sang trọng hơn nữa…

Lời khuyến khích của các bạn đồng nghiệp khiến tôi rất sung sướng.

Nhưng không phải thiên phóng sự này được hết thảy mọi người ưa thích.

Có ba lá thư ở xa gửi về… Ông chủ nhiệm Đỗ Văn đã phải bóp trán nghĩ trong một phút.

Trong ba lá thư, một lá là của một me Tây vô danh nào, gửi đến cốt chỉ là để hưởng ứng và hứa mách thêm nhiều chuyện "hay". Cái đó không đáng kể.

Lá thứ hai là của một người Pháp. Thư hết sức khuyến khích cho tác giả mau đi tìm những me Tây có thế lực, nghĩa là vợ những quan cai trị và Tây buôn, vân vân. Giọng khuyến khích đáng nghi ngờ như một sự xui dại vậy.

Đến lá thứ ba, cũng của một người Pháp, thì toàn là một giọng ôn tồn khuyên ngăn. Người viết lá thư đó báo trước cho nhà báo những sự kiện cáo mà nhà báo sẽ trải qua, nếu cứ tiếp đăng thiên phóng sự này… Tôi không được dẫn chứng cho cái thuyết người Tây phương không kết hợp được về tinh thần với người Đông phương. Tôi không nên gieo một mối hoài nghi cho người Tây phương. Tôi lại không được phép phá hoại bao nhiêu vẻ đẹp đẽ của những gia đình Pháp Việt hiện có ngày nay bằng cách bảo vợ người ta lấy người ta vì một lẽ buôn bán… Người ta sẽ không cho phép tôi cứ tự do khinh thế ngạo vật(?) hoài.

Cái đó cũng có lẽ…

Song, cái mỉm cười của hai ông quan toà còn kia!

Sợ là hèn, nhưng cũng nhiều khi sợ không là hèn. Vả lại, nói nhiều mà làm gì? Sự thật bao giờ lại không là sự thật?

Nhưng sức nặng từ trên cao, sẽ rơi xuống, nếu tôi cứ muốn nói nhiều…

Thì thôi!

Tháng 12-1934

HẾT.

---

(1) *Cô-lô-nhần nghĩa là đạo binh thuộc địa(de l'Armée Coloniale) vậy*

VŨ TRỌNG PHỤNG

Làm đĩ



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LÀM ĐĨ (1936)

VŨ TRỌNG PHỤNG

Hoàng Thiếu Sơn chú thích và giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Hà Nội - 2005

Chỉnh sửa (2019): @lamtam, tve-4u.org

LÀM ĐĨ - CUỐN SÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẦY NHÂN ĐẠO

Hoàng Thiếu Sơn

I - LÀM ĐĨ RA ĐỜI ĐỂ LÀM GÌ

Sau ba mươi năm bị ghi vào sổ đen, các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng đã lần lượt được tái bản thấm thoắt đã gần bảy năm rồi, duy có một vài tác phẩm vẫn còn chưa được thấy lại ánh sáng mặt trời trong đó có cuốn *Làm đĩ* này. Vì chỉ nghe cái tên sách là lắm người đã lấy làm sợ quá đi rồi. Nhưng sợ thế thì nghĩ cho cùng là vì người ta chưa thoát hẳn được cái thành kiến mà từ năm 1936 Thái Phỉ đã gây ra: văn Vũ Trọng Phụng là "văn chương dâm uế"[1]. Bốn chữ cái mà hai mươi năm sau, khi đất nước đã trải qua một cuộc cách mạng thành công rồi một cuộc kháng chiến thắng lợi rồi, Hoàng Văn Hoan còn mượn lại để gây ra cả một phong trào đấu tranh chống Vũ Trọng Phụng, mà không biết Hoàng Văn Hoan có đọc các tác phẩm hay không. Và cái việc vu hãm, phỉ báng người quá cố ấy - Vũ Trọng Phụng làm sao mà thanh minh được như đã tự do trả lời Thái Phỉ và Nhất Chi Mai trong sinh thời? - cuộc lên án ấy buồn thay lại đã có nhiều kẻ nghiên cứu, và nhất là nhiều kẻ dạy học gieo sâu vào nhận thức của bao nhiêu lớp sinh viên trong suốt ba chục năm trời gấp đôi cái cuộc trầm luân, cái kiếp phong trần của chị Thuý Kiều ấy. Đến nỗi ngày nay có nói đến "phục hồi" chân giá trị của Vũ Trọng Phụng vẫn còn không ít người cứ e dè, để riêng cuốn *Làm đĩ* ra một bên.

Hôm nay cuốn sách đã ở trước mặt bạn đọc đây rồi, mong rằng sau khi đọc hết hai trăm rưỡi trang của nó, các bạn sẽ tự kết luận là có cảnh nào khêu gợi tình dục như trong bao nhiêu tiểu thuyết dịch của Mỹ và phương Tây và cũng có của một số nhà văn ta hiện đang cầm bút viết ra và đang bày bán câu khách đầy các quầy sạp, phố phường và như không ít cảnh diễn ra trên sâu khấu các nhà hát, màn ảnh các rạp chiếu bóng và các máy truyền hình hiện nay không?

Cuối thế kỷ trước, Liep Nhikalaievits Tolxtoi, đã ngoài bảy mươi tuổi, trải qua khủng hoảng tinh thần, phủ nhận toàn bộ sự nghiệp văn chương lớn lao của đời mình gồm những *Chiến tranh và hòa*

bình, Anna Karenina... vì cho là vô đạo đức, rồi quyết tâm xây dựng một nền văn học khác, lấy đạo lý làm kim chỉ nam, làm mục đích. Và mở đầu cho cái sự nghiệp không chỉ là đổi đời, mà là "đẻ ra lại trong một cuộc đời khác" Tolxtoi đã viết gì? Viết *Sống lại*, cuốn tiểu thuyết về "ả Maxlova" gái điếm bị ra tòa và kết án phát vãng đi Xibia. Xây dựng một nền văn hóa phục vụ việc chấn hưng đạo đức xem như là một nhiệm vụ thiêng liêng mà "đại văn hào của đất Nga" lại bắt đầu bằng cuốn sách về một gái điếm và không bỏ sót những cảnh sống nhầy nhụa, ê chề của các kẻ trụy lạc ấy. *Sống lại* có hiện thực trong các cảnh đời mô tả, nhưng xây dựng theo khuynh hướng chủ quan và không tưởng, nhưng ngót trăm năm nay vẫn được thế giới quý trọng vì tinh thần nhân đạo và ý thức trách nhiệm của tác giả, và nó cũng xứng đáng được như thế.

Vũ Trọng Phụng viết *Làm đĩ* cũng xuất phát từ một ý thức trách nhiệm. Gần chục cuốn tiểu thuyết của mình có cuốn nào vũ Trọng Phụng thấy cần phải viết lời tựa đâu. Nhưng cuốn *Làm đĩ*, trước khi vào truyện đã có bốn trang "*Thay lời tựa*" nói rõ ràng:

"Xã hội Việt Nam này, thật vậy, đã bắt đầu loạn dâm.

"Sự làm giàu đùng đùng của các thầy lang chữa bệnh hoa liễu, sự phát đạt của những tiệm khiêu vũ, tăng số của bọn giang hồ, nạn hoang thai, những vụ án mạng vì tình mà hàng *ngày các báo đăng lên mục tin đặc biệt, sự chán đời đến tự tử của một số nam nữ thiếu niên*[2] *nạn hiếp dâm, vân vân, đã đủ dẫn chứng cho lời than ấy.*

"Đứng trước tình thế ấy mà chỉ khoanh tay kêu: "*Ôi phong hóa suy đồi*" *thì nào có ích gì cho ai*?

"Tìm một nền luân lý cho sự dâm giáo hóa cho thiếu niên. Biết rõ tình dục là những gì, đó là những việc phải làm ngay vậy.

"Nam nữ thiếu niên vào lúc dậy thì, vào lúc xác thịt rạo rực lên vì sự biến đổi âm thầm và sự phát triển của những cơ quan sinh dục, là rất dễ lầm lỗi, rất dễ hư hỏng, nếu không được bậc *cha mẹ chỉ bảo những điều cần biết và đề phòng mọi hoàn cảnh xấu xa hộ cho...*

Và Vũ Trọng Phụng khẳng định: "Vì những lẽ ấy mà truyện *Làm đĩ* ra đời":

Một tác phẩm xuất phát từ thiện ý như vậy thì dù có đạt được mục đích tác giả để ra hay không thì cũng đáng để người đời biết ơn rồi.

Cuốn *Làm đĩ* này ra đời là kẻ viết bài này đã thực hiện được một phần nhiệm vụ mà chị Vũ Mỵ Hằng, con gái ông Phụng trao cho tôi: "cố gắng công bố cho đồng bào tất cả ngôn ngữ gì mà sinh thời ông Phụng đã viết. Tôi cũng xin thú thật là đa số các tác phẩm của ông đã hết lòng tin cậy trao lại cho Nhà xuất bản *Văn học*, riêng cuốn *Làm đĩ* này tôi đã có ý định dành cho một nhà xuất bản thuộc ngành giáo dục vì nghĩ là cuốn sách gần với chức năng xã hội của nhà xuất bản ấy, nhưng một người có trách nhiệm của nhà xuất bản đã thành thực bảo tôi "thông cảm là nhà xuất bản chúng em mà in *Làm đĩ* thì cũng khó ăn khó nói quá". Tất nhiên là tôi rất "thông cảm" nhưng dù nhà xuất bản nào mà in *Làm đĩ* thì tôi cũng cho là đã phục vụ nền giáo dục, và các bạn đọc được phục vụ trước tiên trên là những cô giáo, thầy giáo có học trò và các mẹ, cha có con gái, con trai đang đến tuổi dậy thì. Nhất là dăm năm nay, nhà trường của chúng ta cũng đã phải thấy ra rằng giáo dục giới tính là quá cần thiết rồi. Mà không muốn thấy làm sao được trong lúc bệnh Sida đang lan nhanh như lửa cháy thảo nguyên, đe dọa sinh mệnh của toàn thể nhân loại ngày mai đây. Mà đến nay nhà trường ta mới có môn giáo dục giới tính thì chẳng phải là sớm sủa gì, "nước đến chân" rồi. Trong báo *Tương lai* ra ngày 11-3-1937, trả lời một độc giả[3] Vũ Trọng Phụng đã viết "hiện giờ bên Pháp dự án Sciller[4] đương ở thời kỳ thảo luận. Nay mai, chỉ nay mai thôi, nó sẽ ban hành ở Pháp và ở nơi đây. Đối với nạn mãi dâm, sẽ có khoản nam nữ giao cấu giáo dục (éducation sexulle)[5] cho các trường sơ đẳng"[6].

Hai tuần sau, cũng trên tờ báo *Tương lai* ngày 23- 3-1937 "Đáp lời báo *Ngày nay*"[7] Vũ Trọng Phụng nhắc lại:

"Nay mai Pháp đình ưng chuẩn cho dự án của Sciller, thì những điều các ông cho là dâm uế đã được người ta giảng dạy cho trẻ con... Tôi tưởng các ông có học vấn như thế, hẳn là phải biết trước khi mọi người biết, mới là hợp lệ".

Vũ Trọng Phụng nói đến học vấn của kẻ bút chiến với mình vì người đó đã cố vạch ra cái mà họ gọi là “bẩn thỉu”, “nhơ nhớp”, “dơ dáng” trong văn Vũ Trọng Phụng, là vì người đó, Nhất Chi Mai đã cho Vũ Trọng Phụng là “văn sĩ nửa mùa”, chỉ lòe đời bằng cái học vấn “sơ học”! Đúng là Vũ Trọng Phụng chỉ được học hết có bậc sơ học, nghĩa là tiểu học Pháp - Việt ở trường Hàng Vôi, mà Nhất Chi Mai tức Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, thì đã đỗ cử nhân khoa học từ bên Pháp về, nhưng trong cuộc luận chiến không những có tính xã hội mà còn tính khoa học này, phải thấy là Vũ Trọng Phụng rất đúng, mà đến nay gần sáu mươi năm đã trôi qua lại càng rõ là nhà văn “sơ học” đã thấy đúng hơn ông nghè, ông cống Tây học nhiều, và điều đáng ngạc nhiên là Vũ Trọng Phụng quan niệm vấn đề sinh lý học đúng hơn ông cử nhân sinh vật học nhiều. Và như thế đã từ gần sáu chục năm rồi, nghĩa là sớm hơn các nhà giáo dục học của ta ngày nay cũng già nửa thế kỷ.

II - BÚT CHIẾN VỀ "VĂN CHƯƠNG DÂM UẾ" CŨNG LÀ LUẬN CHIẾN GIỮA NGHỆ THUẬT VỊ NGHỆ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT VỊ NHÂN SINH

Tại sao lại có cuộc bút chiến dữ dội về văn chương dâm uế giữa Vũ Trọng Phụng với Thái Phỉ rồi với báo *Ngày nay* như thế. Thực ra thì đó là cuộc bút chiến giữa hai trường phái tiểu thuyết những năm 30 giữa phái lãng mạn với phái hiện thực.

"Làm đĩ" của Vũ Trọng Phụng viết xong tháng mười năm 1936, trước đó Khái Hưng và Nhất Linh đã xuất bản cuốn *Đời mưa gió* từ năm 1934. Cùng một chủ đề về gái giang hồ hai cuốn tiểu thuyết ấy đã đặt vấn đề khác hẳn nhau: *Đời mưa gió* tả lối sống phóng đãng của một gái giang hồ, Tuyết xinh đẹp, có học và thông minh, thích sống với cái "đời mưa gió" tuy có nhiều cơ hội trở lại cuộc sống yên lành, trong sạch, nhưng cứ ngựa theo đường cũ, không muốn hoàn lương vì chán cuộc đời bình dị như của mọi người.

Làm đĩ không tả lối sống của gái giang hồ chút nào mà chỉ vạch lại cái cảnh ngộ đã làm cho Huyền - cô gái con nhà tử tế xinh đẹp, có học, thông minh phải sa chân, lỡ bước vào cuộc đời trụy lạc. Rõ ràng *Đời mưa gió* là cuốn tiểu thuyết lãng mạn hợp thị hiếu của bạn đọc thời ấy mà đa số là những học sinh, những tiểu công chức, trình độ học thức phần lớn ở bậc cao đẳng tiểu học Pháp - Việt và sống trong cảnh xã hội đang đổi mới theo hướng "Âu hóa", đổi mới, làng nhàng và chỉ về hình thức. Trong khi ấy thì *Làm đĩ* là tiểu thuyết hiện thực đã không ngần ngại đặt ra một vấn đề: Tại sao lại có người phải làm đĩ, xã hội có nạn mại dâm? Chính tác giả trong "đoạn cuối" sách đã nói rõ ra với nhân vật chính của mình: "Đối với thiên hạ thì đời một người như em, đương ở chốn yên lành mà vào nơi chông gai, chỉ có đoạn ấy là đáng nói thôi. Tại sao con nhà tử tế hẳn hoi, con nhà quý phái nữa, mà rồi đến nỗi... trụy lạc, ấy người đời chỉ cần biết rõ những nguyên nhân ấy... chứ một quyển sách tả một đời trụy lạc kể từ lúc trụy lạc trở đi, thế thôi, thiết tưởng lại chẳng có ích gì cho đời... ".

Mục đích của cuốn *Làm đĩ* thật đã rõ ràng. Và nhận xét về cuốn *Đời mưa gió* "tả một cuộc đời trụy lạc kể từ lúc trụy lạc trở đi thế thôi" lại cũng xác đáng và công bằng.

Thật ra thì các tác phẩm xuất bản trong mấy năm đầu của *Tự lực Văn đoàn*, những *Nửa chừng xuân, Đoạn tuyệt, Lạnh lùng* mà Nhất Linh gọi là luận đề tiểu thuyết đã ảnh hưởng lớn đến việc đấu tranh giải phóng phụ nữ khỏi chế độ gia đình phong kiến và Nhất Linh và Khái Hưng đã là những nhà văn xã hội công kích không nhỏ: "Nhưng chỉ ít năm sau, chịu ảnh hưởng của văn hào Pháp André Gide thời bấy giờ rất lớn trên văn đàn thế giới, nên ra đời lối viết không cứ phải chăm chú đạo đức mà chỉ cốt phản ánh được cuộc đời, hai nhà văn *Tự lực Văn đoàn* bèn đổi hướng sáng tác và cho ra đời những *Trống mái, Bướm trắng*, và nhất là *Đời mưa gió*. Gần ba mươi năm sau đó, vào cuối đời mình, nhắc lại việc trước, tự đánh giá sự nghiệp của mình, Nhất Linh còn tiếc là giá sớm biết đừng gò ép ngòi bút vào các luận đề thì tiểu thuyết của mình đã có giá trị văn chương lớn hơn nhiều.

Vũ Trọng Phụng viết *Làm đĩ* chính là viết cái loại mà Nhất Linh gọi là "luận đề tiểu thuyết ấy" không hơn không kém, nghĩa là đem văn chương ra phục vụ xã hội, còn *Đời mưa gió* thì đã là bước đầu mà các nhà văn *Tự lực* bỏ luận đề đó (cố chuyển bút mực sang lối viết không nghĩ đến đạo đức của Gide).

Thời bấy giờ trong làng văn Việt Nam có cuộc bút chiến khá dữ dội giữa hai phái nghệ thuật vị nghệ thuật và nghệ thuật vị nhân sinh; *Tự lực Văn đoàn* cũng như Vũ Trọng Phụng không tham gia cuộc hỗn chiến ấy. *Tự lực* thì đứng ngoài thỉnh thoảng châm biếm như thói quen của mình, còn Vũ Trọng Phụng chỉ cắm cúi viết, đem lao lực và tài năng của mình ra phản ánh cuộc đời, mổ xẻ những ung nhọt của xã hội. Tuy vậy, viết *Đời mưa gió* Khái Hưng và Nhất Linh đã cố làm nghệ thuật vô tư theo kiểu Gide mà viết *Làm đĩ.* Vũ Trọng Phụng đã phục vụ cho đời đã "vị nhân sinh" trong một vấn đề quan trọng của cuộc đời. Và cái lý thú là hai cuốn tiểu thuyết lại cũng một chủ đề: gái giang hồ. Như là để cho người đời đem hai cuốn ra mà đối chiếu với nhau để thấy thế nào là "vị nghệ thuật" và thế nào là "vị nhân sinh", rõ ràng sáng sủa, hơn đọc hàng loạt những bài văn

chính luận cao đàm, hùng biện đại hải tràng giang của các chiến sĩ thuộc hai phái đối địch kia.

Vũ Trọng Phụng đã có trách nhiệm trong ý định viết cuốn *Làm đĩ,* lại còn luôn nhớ đến trách nhiệm trong lúc viết. Từ khi cuốn sách ra đời cho đến nay đã gần sáu chục năm trời rồi, người viết bài này chưa hề thấy một ai trích một câu, một chữ nào của *Làm đĩ* để nói đến cái gì là dâm ô hay là khêu gợi dục tình dù là chỉ bóng bẩy như "tám chữ, bảy nghề". Đọc *Làm đĩ* mà nghĩ đến cái gì bậy bạ thì chỉ đáng được cáo lời rủa trứ danh của quốc vương nước Anh Edward III: "Phải nguyền rủa kẻ nào nghĩ bậy về việc ấy - homi soit qui mal y pense"

Trái lại, vì nghệ thuật tả Tuyết trong *Đời mưa gió* của Khái Hưng và Nhất Linh đã quá thành công theo ý muốn của hai tác giả mà hình ảnh cô gái nhẩy ấy đã thành mơ ước của không ít bạn đọc ở cái thời "vui vẻ, trẻ trung" thậm chí đã có ý kiến trong đám thanh niên là "đĩ mà đẹp thì còn hơn vợ mà xấu", sắc đẹp và duyên dáng của Tuyết là cái "triết lý" chán chường của Tuyết, lối sống phóng đãng say sưa của Tuyết đã có sức cám dỗ không nhỏ, không những đối với nhiều người trong những năm 30, mãi mãi cả về sau nữa, đã có những giáo sư thời chúng ta lên lớp thì lên án, thậm chí mạt sát Khái Hưng, Nhất Linh không để vào đâu cho hết đúng với lập trường hết sức nhưng có hậu trường lại say Tuyết như điếu đổ, không những chỉ vì tài nghệ của các nhà văn *Tự lực* đã tả Tuyết mà còn thêm sức hút của các trái cấm từ lâu ngày nữa.

Tác động của tiểu thuyết lãng mạn *Tự lực Văn đoàn* không chỉ đơn thuần là lãng mạn sướt mướt kiểu thế kỷ XIX mà còn pha chút chủ nghĩa Gide của thế kỷ XX ở Việt Nam là thế. "Đáp lời báo *Ngày nay*", trong báo *Tương lai* ngày 25-3-1937 Vũ Trọng Phụng viết "Tôi không biết gọi gái đĩ là nàng - chữ ấy nó thi vị lắm, hoặc tô điểm cho gái đĩ ấy các thi vị mà gái đĩ ấy không có, đến nỗi đọc xong truyện người ta chỉ thấy gái đĩ làm gương cho thế gian noi theo...

"Các ông muốn tiểu thuyết cứ là tiểu thuyết. Tôi và các nhà văn cùng chí hướng như tôi, muốn tiểu thuyết thực sự là ở đời... Các ông muốn theo tiểu thuyết tuỳ thời, chỉ nói cái gì thiên hạ thích nghe

nhất là sự giả dối. Chúng tôi chỉ muốn nói cái gì cũng đúng sự thực”[8].

Một đoạn văn luận chiến nhưng cũng là những lời khẳng định về sự khác nhau giữa hai quan niệm về tiểu thuyết mà *Đời mưa gió* và *Làm đĩ* là hai bức tranh minh họa; một bên là tiểu thuyết lãng mạn quá sức “tiểu thuyết” đi khá xa cuộc đời, một bên là tiểu thuyết hiện thực, tả lại “sự thực ở đời”, hay hơn nữa, một cuốn “phóng sự tiểu thuyết” cái loại tiểu thuyết mà Vũ Trọng Phụng đã khai sinh và đặt tên để gọi cuốn *Cạm bẫy người* của mình xuất bản năm 1935 và năm 1936 đem ra dùng lại để giới thiệu cuốn *Làm đĩ*: “hiến quốc dân thiên phóng sự tiểu thuyết này” vì muốn cho người đọc hiểu là nội dung của nó đã được rút ra từ đời thực như ở một thiên phóng sự, chứ không phải là hư cấu theo một nhận thức thiên vị nào.

Là tiểu thuyết hiện thực, là phóng sự tiểu thuyết, *Làm đĩ* còn có một đặc tính nữa rất rõ là tiểu thuyết giáo huấn, vì mục đích của nó là nhắc cho những cô giáo, thầy giáo, những người mẹ, người cha sự cần thiết phải dạy cho nữ sinh, nam sinh, cho con gái con trai những điều cần biết về giới tính, về quan hệ nam nữ, về hôn nhân, gia đình. Và vì mục đích ấy mà Vũ Trọng Phụng đã hầu như không cần gì đến nghệ thuật tiểu thuyết cả, cứ chia sách ra những chương theo thứ tự thời gian: “đoạn đầu, tuổi dậy thì, ra đời, lấy chồng, trụy lạc, đoạn cuối” chẳng khác nào một cuốn sách giáo khoa khô khan, không hơn, không kém.

III - TRONG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH "PHẢI DẠY CON DẠY THUỞ CÒN THƠ"

Mở đầu cuốn tiểu thuyết, Vũ Trọng Phụng nhắc đến một cái dư luận chung của xã hội khi thấy một người con gái làm đĩ. "Tại nó hư... nó hư thì nó thế" nhưng Vũ Trọng Phụng hỏi lại ngay, hỏi đi rồi hỏi lại: "Thế nào là hư, tại sao mà hư? Nhưng mà vì sao nó hư?" Và gần hai trăm trang sách tiếp theo là để thuật lại cho ta biết, kể lại cho ta nghe những gì, những ai đã đưa Huyền một người con nhà tử tế, xinh đẹp, có học, thông minh nết na đến chỗ trụy lạc. Huyền đã thấy và đã nói "tuổi dậy thì, cái hoàn cảnh xấu, những bạn hữu xấu, một nền giáo dục sai lầm, ngần ấy cái đã làm cho em hóa ra đến nỗi như ngày nay".

Là một cô bé thông minh lên chín lên mười, Huyền đã thấy mẹ đẻ hết em này đến em khác, muốn biết em từ bụng mẹ mà ra theo đường nào thì cô bảo ra ở nách, u già thì bảo ở đít, và chị thì bảo ở bụng, hỏi vì sao mà đẻ thì họ bảo ăn no thì khắc đẻ; mỗi người trả lời một phách chỉ càng làm tăng tính tò mò của cô bé, mà vì thế mà có lần bố đã nọc Huyền ra đánh một trận nên thân lại cấm khóc.

Bọn học trò con trai thì nói chuyện vợ chồng sinh, đẻ với nhau, tranh nhau nói với bạn gái tỏ ra mình cái gì cũng biết; lại như thằng Ngôn mới chục tuổi ranh đã chứng minh bố mẹ nó ăn nằm với nhau như thế nào ngay cả với bạn gái của nó bằng cái "trò chơi vợ chồng" trong gia đình nó bố mẹ ngủ với nhau ngay cạnh chỗ nó ngủ, cũng chẳng cần tắt đèn, họ không quan tâm đến tính nghịch ngợm, hay bắt chước của trẻ con. Những trẻ biết suy nghĩ thì cứ phải nghe người lớn chửi nhau dùng toàn những chữ gọi các bộ phận sinh dục và chỉ sự nam nữ giao hợp; mẹ Huyền là bà phán mà nựng con trai bé cứ mó máy bộ phận sinh dục của nó, thích chí lại giơ ra trước mặt chị nó mà bảo: "Ghét, ghét cái con bòi ông đây này!" Gia đình Việt Nam ta từ trước đây lúc nào cũng nói đạo đức nhưng người lớn đã giáo dục gì cho con em để sống có dạo đức cho ra con người.

Đến lúc dậy thì, khủng hoảng, hoang mang, lo sợ, người con gái "có bao nhiêu nỗi khổ tâm mà không được đem nói với ai! Dẫu với mẹ cũng không làm sao hở môi được. Huyền hoảng hốt nhất là lúc thấy kinh lần đầu tiên, thử hỏi mẹ về vấn đề nam nữ thì mẹ chỉ bảo "bao giờ lấy chồng con sẽ biết" và Huyền ghi nhận là "cả sự giáo hóa về vấn đề ấy, gia đình em huấn luyện cho em từ trước đến sau chỉ một câu ấy mà thôi!". Và trong khi đó thì chị em bạn gái, bạn trẻ con, đám tôi tớ cứ hễ động đến vấn đề ấy là cứ như nói cho sướng mồm như để khiêu khích tình dục vậy.

Vì người lớn không dậy những điều mà con em đến tuổi dậy thì cần phải biết nên mới có những đứa trẻ nghịch đùa cơ quan sinh dục, thủ dâm, rồi có thể hiếp dâm nữa. Vai trò của gia đình và nhà trường trong việc giáo dục giới tính cho trẻ ngay từ bé, đến nay nhiều người còn chưa thấy là cần thiết, mà năm 1936 Vũ Trọng Phụng đã nhắc đi nhắc lại là rất quan trọng rồi. Cũng không khỏi có người cho là ngày nay xã hội văn minh, con người hiện đại hiểu biết nhiều và hiểu biết sớm không dễ hư như trong thời phong kiến mà cái giáo điều "nam nữ thụ thụ bất thân" cổ hủ đã bất lực không ngăn ngừa được những việc tai hại. Không phải xã hội loài người ngày nay cái gì cũng tốt đẹp hơn trước cả. Một tệ nạn khủng khiếp - nạn mãi dâm trẻ em đang lan ra, nhất là ở các nước châu Á chẳng phải là cái dã man, vô nhân đạo gấp bao nhiêu lần chế độ buôn nô lệ mà lịch sử đã xóa bỏ từ lâu rồi không?

Trong đời người con gái, tuổi dậy thì là lúc mà vai trò gia đình quan trọng nhất. Huyền kể lại: "lần đầu em mặc cái quần trắng len lét qua mặt thầy em... thầy em trừng mắt gọi lại hỏi: "đồ đĩ! Tao đã cho mày ăn mặc như thế đấy à?" Thật là "nghiêm huấn rành rành", nhưng mà cái ông bố ấy tối nào mà chẳng đi đến 3 giờ sáng mới về, rồi một hôm "oanh liệt rước cô vợ bé về nhà" một chị ả đào đã có mang, khiến vợ và các con nhỏ phải bỏ nhà về quê.

Và Huyền nhớ lại vào một buổi tối trời rả rích mưa, mẹ ôm đứa em bé mà xì xụp khóc, anh đi theo bọn mất dạy bỏ cả học hành, bố cùng các bạn già phá gia chi tử đi tìm thú yên hoa hay đổ bát, mình thì cặm cụi ngồi viết bài Pháp văn tả cảnh gia đình hạnh phúc có bố ngồi đọc báo, anh ngồi học, mẹ đan áo, em bé chơi ngoan... Tìm cái

bút chì, mở cặp sách của ông anh thì rơi ra một tập ảnh khiêu dâm, nam nữ trần truồng. Giáo dục của nhà trường dù có tốt, nhưng đã bị không ít gia đình hủy hoại đi bằng lối sống thường nhật của họ như vậy.

Huyền có người anh họ xa là Lưu ở nhờ nhà mình để đi học và họ đã yêu nhau thành thật và đúng đắn, nhưng chưa dám hở môi ra với ai. Một đêm thức giấc sau những cơn mộng mị hãi hùng, thì chỉ có cách cái bức vách gỗ, nghe rộn lên "những sự thị uy của ái tình" giữa ông bố già và cô vợ bé: những cái hôn kêu choen choét, những hơi thở ì ạch, sự rung động lắc rắc của cái giường lò xo, những tiếng rú khoái lạc", Huyền thở dài, rón rén bỏ xuống nhà dưới, tình cờ Lưu không ngủ được, cũng xuống và "đã xảy ra cái sự không thể không xảy ra được". Kiểu ăn ngủ của người mình theo cách bố trí nhà cửa cộng thêm lối cẩu thả hớ hênh của những đôi vợ chồng, cha mẹ như thế thì làm sao ngăn ngừa một nhóc con như thằng Ngôn "vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay" lại làm sao lại không đẩy cô Huyền mới lớn lên vào cảnh "sóng tình dường đã xiêu xiêu".

Tả quan hệ giữa Huyền và Lưu, Vũ Trọng Phụng như muốn lưu ý bạn đọc đến cái điều quan trọng mà tục ngữ ta đã nhắc nhở từ ngàn xưa "lửa gần rơm lâu ngày cũng bén" và Vũ Trọng Phụng đã chẳng viết về vấn đề ấy cả một cuốn tiểu thuyết lấy nhau về tình đó sao? Tất nhiên Lưu và Huyền yêu nhau thật sự, biết rõ bổn phận đối với nhau, không để cho "mây mưa đánh đổ đá vàng" như Nguyễn Chẩn trong *Hội chân lý* đời Đường rồi hậu thân của y là Trương Quân Thụy trong *Tây Sương ký*[9] đời Nguyên nhưng mà rồi hậu quả đã đến với Lưu thật là khủng khiếp, Lưu đã phải trả giá việc ấy bằng chính tính mạng của mình.

Qua mối tình bi thảm giữa Lưu và Huyền, Vũ Trọng Phụng có ý nhắc cho các nhà giáo nhớ đến tính chất giới tính, tính chất xác thịt của tình yêu, trái với quan điểm lãng mạn chủ nghĩa đã quá lý tưởng hóa tình yêu là tinh thần, là cao thượng; trong *Thay lời tựa*, tác giả viết: tình dục đã cần cho xác thịt cũng như sự ăn uống thì *ái tình cao thượng* chỉ là một thứ ái tình trong đó sự ham muốn của xác thịt không được thỏa mãn, nghĩa là nói tóm lại thì đó chỉ là thứ *ái tình thất vọng* mà thôi! Nó bị thất vọng thì người ta gọi nó là ái tình cao

thượng, ái tình trong sạch, yêu trong lý tưởng "yêu bằng tinh thần" tiêu biểu nhất cho thứ ái tình ấy là mối tình Lan và Ngọc trong *Hồn bướm mơ tiên*. Quan niệm tình yêu như thế xa với sự thật trong đời và không giúp ích cho giáo dục thanh niên để ngăn ngừa những việc không tốt có thể xảy đến khi họ bắt đầu biết đến tình yêu.

Nhắc đến quan hệ giữa tình yêu và tình dục, Vũ Trọng Phụng đã bị bao nhiêu lời buộc tội và ngày nay vẫn chưa hết bị buộc tội là "đồ đệ của thuyết Phờ-rớt phản động". Những ai nói thế là rõ ràng chưa hiểu gì, hay chỉ biết loáng thoáng qua những nhận định rất sơ lược và lệch lạc về học thuyết của S.Freud (đọc là phơ roi, không phải Phờ rớt) mà thiên hạ chỉ truyền miệng nhau cho ra vẻ hiểu biết về khoa học mà thôi.

Có âm dương, có vợ chồng,

Dẫu từ thiên địa, cũng vòng phu thê.

Ôn Như Hầu cũng tổng kết cho ra đấy; thánh thiện đến như các tôn giáo mà có giáo nào phủ nhận âm dương và vợ chồng, nghĩa là vật chất và giao hợp, thậm chí biết bao tôn giáo, tín ngưỡng đến nay vẫn còn thờ phụng những vật bắt nguồn từ thực khí nam nữ.

IV - GIA ĐÌNH RỒI XÃ HỘI ĐẨY CON NGƯỜI ĐẾN CHỖ "LÀM ĐĨ"

Đoạn đường sa chân lỡ bước của Huyền bắt đầu từ chỗ lấy chồng. Trước tiên là không tự do trong hôn nhân. Kim - một viên tham tá, công chức hành chính trung cấp thời Pháp thuộc, hỏi Huyền làm vợ, bà mẹ tội nghiệp sợ chết đi để lại đàn con bơ vơ trong cảnh mẹ ghẻ con chồng van xin Huyền nhận lời, dù nhà trai đòi cưới chỉ trong nửa tháng. Huyền chưa kịp mở miệng, ông bố đã nổi cơn thịnh nộ đàn áp tức thì: "mày câm đi! ông là bố mày, ông có quyền gả chồng cho mày lắm, ông bắt mày ngồi đâu thì mày phải ngồi đấy!".

Đến bước đường cùng, chẳng có cách nào bảo vệ được tình yêu nữa, Lưu tự tử để lại thư tuyệt mệnh là đã chán đời không muốn sống và chẳng hề đả động gì đến tình yêu với người yêu cả. Mấy hôm sau thì Huyền về nhà chồng.

Cái chết đột ngột như tiếng sét của Lưu thật đúng với tính cách của anh ta: mê đắm, cuồng si và lại được một cuốn phim kích thích dữ dội. Anh ta kể lại phim đó là "một chuyện tình, một thiên thảm sử ghê gớm trong đó có sự âu yếm nồng nàn đến nỗi đáng sợ như sự căm hờn hằn học, trong đó có đủ mọi ý vị của máu, của sự khoái lạc, và của cái chết... ".

Vũ Trọng Phụng không dựng đứng lên đâu. Thời tác giả viết *Làm đĩ*, các rạp chiếu bóng ở Việt Nam vừa chiếu cuốn phim nhan đề *Maryerling* dựng lại mối tình bi thảm của Rudolf thái tử đế quốc Áo - Hung, người thừa kế độc nhất của đế quốc lâu đời nhất châu Âu ấy, vì không thể kết hôn với người yêu là Maria Vetsera, đã cùng nhau tự tử năm 1889 ở Mayerling; trong cái thời lãng mạn ấy, cuốn phim đã gây chấn động dữ dội, còn hơn những tiểu thuyết ái tình bi thảm nữa. Mà thời ấy trong lúc báo chí cũng vừa đăng vụ Vi Văn Huyền con một viên quan tỉnh giàu có bậc nhất Bắc Kỳ đã giết chết người yêu rồi tự sát.

Ngoài ảnh hưởng tai hại của gia đình, Vũ Trọng Phụng còn thấy rõ vai trò nguy hiểm của xã hội, qua những phương tiện truyền thông, những loại hình nghệ thuật nhất là phim ảnh mà tác động mạnh mẽ và tức thời vì bằng những hình ảnh cụ thể, lời nói kích động và âm thanh quyến rũ. về cái hại của tiểu thuyết tình lãng mạn, Vũ Trọng Phụng đã để cho Huyền nói khá nhiều, và về phim ảnh, phim ngày ấy đâu đã đến lõa lồ và hung bạo như ngày nay mà Vũ Trọng Phụng cũng đã để cho Huyền tự nhận định là "đã nhiễm phải ảnh hưởng của mấy tờ báo mà ngày nào người ta cũng bàn bạc om sòm về các ngồi sao chớp bóng... mà người ta cứ viết thẳng một cách ngây thơ chẳng ngượng ngòi bút là *sex appeal*... em đã làm cho một người phải ham muốn em... bằng cách khiêu dâm... Không, bằng *sex appeal*, nói thế hơn, vì nói tiếng mẹ đẻ thì việc ấy mất hết thi vị, không có vẻ mỹ thuật nữa mà lại dâm đãng một cách bản xứ, mặc lòng nghĩa lý của hai thứ tiếng vẫn chỉ là một!.. Vạn tuế cho bọn "văn sĩ" của mấy rạp chớp bóng!".

Chính cái tờ báo hàng ngày đã đăng một số truyện ngắn đầu tiên của Vũ Trọng Phụng là tờ *Ngọ Báo* đã khai trương thứ văn chương chớp bóng ấy bằng cách mỗi tuần vào ngày thứ năm ra một "phụ chương chớp bóng" bán đắt như tôm tươi.

Cảnh vợ chồng Huyền với Kim lại thật là oái oăm; tối tân hôn, lang quân rất mực lịch sự, chẳng ép nài mây mưa gì cả, rồi cả tuần cứ như thế, thì ra anh chàng đang mắc bệnh giang mai, và đã thanh minh: "Đàn ông bây giờ mắc bệnh phong tình, đó có là sự quái gở gì đâu! Thiếu niên[10] mắc nhan nhản ra đấy. Mà họ còn năm lần bảy lượt. Đàn ông như tôi là đã ngoan lắm, mợ biết chưa".

Phải kiêng mọi quan hệ tình dục cho đến khi khỏi hẳn bệnh, thì không đêm nào là Kim không quấy rầy vợ bằng cách "nửa đời nửa đoạn" làm cho Huyền cứ bị khiêu khích dữ dội. Ban ngày thì Huyền được chồng đem đi dự các trò tiêu khiển của xã hội trưởng giả: xem phim, ăn hiệu, chợ phiên, nhảy đầm, đánh cá ngựa, nơi mà bọn nhà giàu ăn chơi "hiện nguyên hình là một lũ bợm đĩ dưới hình thức choáng lộn, và tiến bộ, và văn minh... lẫn lộn với bọn nam nhi cũng đánh phấn, bôi môi gần như đàn bà, và bọn đàn bà thì nhờ những mốt y phục tối tân kỳ lạ nó phô phang cả đùi lẫn ngực ra dưới làn

voan mỏng một cách rất lịch sự". Và chính ở giữa đám người ấy Huyền đã gặp Tân. Kim rối rít khoe với vợ Tân là bạn cũ, con một viên tổng đốc rất giàu lấy vợ từ năm mười tám, bỏ vợ sang Pháp du học rồi về nước chẳng làm gì cả, "sống một mình để hưởng hết mọi lạc thú ở đời". Kim tấm tắc: "Thật là một người sung sướng nhất đời! Có danh vọng, có học thức, có tiền bạc, lại không bận bịu vợ con! Tự do đủ mọi đường, sướng thật".

Tân là thần tượng của Kim; và tự hào, đắc chí có một người bạn sang giàu như thế, đã đưa ô tô mình về đến tận nhà, Kim mắng vợ: "Mợ lại tiếp đãi người ta nhạt nhẽo như thế. Nói thế mà cứ cãi thì chó cũng không nhịn được!.. Thì mợ cứ tiếp đãi người ta cho mặn mà hơn nữa thì đã sao? Mợ là nhà quê đấy à? Mợ ngu đần xưa nay đấy à?".

Ít lâu sau thấy Huyền "tự nhiên như đầm, đáng mặt phụ nữ tân thời", nghĩa là bạo dạn tiếp đãi Tân thân mật, Kim tỏ vẻ sung sướng lắm khen "tốt lắm, thế là rất phải" lại tiếp theo bằng một câu tiếng Pháp "Mình đã thành ra một phu nhân của giới thượng lưu rồi đấy".

Tân kiếm cớ mời Huyên đi Lạng Sơn, Huyền tỏ ý ngại, liền bị Kim mắng cho xối xả: "Nghi hoặc thì là người cả ghen... Thế thì lọ lắm! Sống cuộc đời mới, theo Âu hóa thì không được nghi ngờ như người cổ hủ... Thôi đi, mợ cũng hủ bại vừa chứ! Đừng hỏi nữa! Đồ ngu!..".

Thái độ sùng bái con Bê vàng của Kim đã đẩy vợ vào tay bạn, mở đường cho Huyền và Tân cùng nhau ngoại tình. Đến khi việc vỡ lở, Huyền mới thấy những người đàn ông ấy tàn ác đến thế nào. Kim bắt Huyền viết theo bản giáp của mình thảo ra "lời thú tội" đã ngoại tình và "xin cam đoan là chịu thôi không đòi hỏi những quyền lợi của người vợ chính thất", lại kết bằng một câu: "Khi thảo giấy này tôi vui lòng mà thảo chứ không do chồng tôi bắt ép". Lời thú lại còn có câu: "Tôi đã đem nhiều tiền của chồng ra cùng nhân tình tiêu hoang", Huyền xin chồng đừng vu oan như thế, Kim hạ lệnh "Phải viết! Phải đúng như thế, không được sai một chữ! ít ra tôi cũng phải có một thứ khí giới đối phó với kẻ quyến rũ vợ tôi chứ, thưa bà!". Kẻ sùng bái con Bê vàng đã trở mặt nhanh như chớp và đã đem hết mánh khóe pháp luật học được trong nghề cạo giấy cho Tây để trói

buộc nạn nhân của mình chặt như con bò sắp bị đưa đi hạ thủ ở lò sát sinh vậy. Từ đó Huyền từ chức bà chủ nhà đã được hạ xuống thân phận tôi đòi chỉ được ăn ở với u già.

Không chịu nổi cảnh hành hạ ấy, Huyền đến cầu cứu Tân thì được Tân nhắc lại cái quan niệm về tình yêu của y: “Tôi cho mục đích của ái tình không phải là hôn sự... Tôi sợ hôn nhân lắm... Tôi tin hôn nhân làm hại ái tình cũng như kẻ mộ đạo tin có Thượng đế vậy... Em muốn li dị chồng à? Để lấy Tân à? Ồ! Không! Không đời nào! Tất em đã rõ là anh thù ghét hôn sự!.. Yêu nhau thì phải lấy nhau, ấy những cái “gai” của ái tình chính là hôn sự. Cho nên ở những nước văn minh, cái lý tưởng của người đàn ông là có một người vợ chung tình để mà lừa vợ với một số nhân tình khác, cũng như cái lý tưởng của người đàn bà là có một người chồng mù lòa để cho mình san sẻ cái tinh hoa của ái tình cho một người nhân ngãi... ”. Và Tân “cười nhạt” khẳng định: “Lúc nào anh cũng có dăm bảy cô nhân tình!” và y nói là đều xem họ “là những thứ đồ chơi tạm bợ”.

Và Tân báo cho Huyền biết là y lại sắp sang Pháp, y lấy hai chiếc nhẫn kim cương đưa cho Huyền. Căm thù bốc lên trong lòng người đàn bà bị đối xử như một gái điếm được trả tiền công, Huyền ném hai chiếc nhẫn vào mặt y rồi bỏ về. Ít lâu sau thấy báo chụp ảnh Tân đang ngồi chấm một cuộc thi hoa hậu ở Sài Gòn, biết y chưa đi sang Pháp, Huyền bỏ nhà chồng ra đi quyết vào giết chết cái tên lừa đảo, đểu cáng mà cái xã hội lố lăng thời đó coi là thần tượng. Nhưng mà tìm đâu ra được Tân để báo thù, rồi túi cạn tiền, không còn để trả tiền buồng, đành nghe lão chủ khách sạn dụ dỗ tiếp khách làng chơi, thế là bắt đầu sa xuống cuộc đời trụy lạc. Cuốn tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng tả con đường “*làm đĩ*” của Huyền và đã khẳng định rằng đẩy Huyền vào con đường ấy là hai kẻ đàn ông: anh chồng và thằng cha tình nhân, cả hai đều bỉ ổi, khốn nạn và ích kỷ đến cùng cực đều là nhân vật tiêu biểu của cái thời kỳ mà Vũ Trọng Phụng gọi là “thế kỷ đắc thắng cho chủ nghĩa cá nhân”.

Cũng không khỏi có người nghĩ rằng chuyện cô Huyền là “chuyện muốn năm cũ kể chi bây giờ”. Chuyện *Làm đĩ* đâu phải chỉ là chuyện xưa, vì ngày nay lúc nào, trên báo chí, trên đài phát thanh, đài truyền hình mà không đề cập đến việc chống nạn mãi dâm, là vì

không phải chỉ bán dâm và mua dâm, mà cả quan hệ tình dục bừa bãi cũng là đều góp phần vào việc truyền bệnh SIDA. Quan hệ tình dục cũng ở trong phạm vi đạo đức của xã hội loài người, xưa hay nay gì cũng thế cả.

Năm 1993 này có ra đời một cuốn tiểu thuyết: *Hoa nước mắt* của Hoàng Ngọc Hà, kể chuyện một cô nữ sinh mới mười lăm tuổi mà phải nhảy xuống sông tự tử vì mẹ cứ đem trai về nhà mà bậy bạ từ khi con mới lên mười, rồi bỏ hẳn con đi theo trai, để con khổ sở, côi cút suốt năm năm trời đến khi con phải chấm dứt cuộc đời giữa cái tuổi mới lớn lên. Kẻ đàn ông quyến rũ người mẹ bỏ con theo hắn sao mà giống Tân trong *Làm đĩ* đến thế. Chắc là khi xây dựng Lâm, kẻ đàn ông phá hoại gia đình người ta đó, tác giả *Hoa nước mắt* không nghĩ đến Tân trong *Làm đĩ* nhưng mà sao hai kẻ ấy lại giống nhau, cũng chuyên đổ cái tốt mã ra quyến rũ thật nhiều con gái, đàn bà, nhưng chỉ xem họ là đồ chơi một lúc rồi thì "Sống chết mặc bay" chẳng thèm quan tâm mảy may đến số phận của họ và trâng tráo nói toạc ra với họ như thế, xem đó là một thứ nhân sinh quan văn minh, tiến bộ. Lâm của *Hoa nước mắt*, và Tân của *Làm đĩ* ra chào đời cách nhau năm mươi bảy năm mà như là tiền thân và hậu kiếp, chỉ khác nhau mầu sắc của cách sống ấy Tân mang nó từ Tây Âu về nên nom bề ngoài có vẻ lịch sự và Lâm thì nhập từ Đông Âu vừa chập chững bước vào kinh tế thị trường nên chưa kịp phấn son gì mấy cho cái bản chất trâng tráo của kẻ hãnh tiến xuất thân quê mùa. Ra đến nay, cái giống đàn ông như thế vẫn chưa tuyệt chủng, hồn Vũ Trọng Phụng chắc dám tin đâu là chúng sống dai đến thế để gây ra tai họa cho đàn bà, con gái.

Ở trên có nhận định rằng *Làm đĩ*, đã được viết ít nhiều như một cuốn sách có tính giáo huấn, về mặt giáo dục giới tính: đọc nó chắc có bạn không khỏi ngạc nhiên trước ba trang sách thuật lại lời của một ông bác sĩ giảng giải cho bệnh nhân về giang mai, cách truyền bệnh, triệu chứng của bệnh, tai hại của bệnh, di truyền của bệnh, cách chữa bệnh, có thể một cuốn sách giáo khoa cũng chưa chắc đã nói đầy đủ cặn kẽ hơn: các tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng, nhất là các phóng sự thường không ngại đem cho người đọc những hiểu biết về các khoa học như vậy.

Nhưng như thế thì có hại gì cho giá trị văn học của sách không? Cuốn *Làm đĩ*, tuy tác giả cố gò vào một luận đề xã hội và khoa học, nhưng bạn đọc vẫn cứ bị lôi cuốn như đọc bất kỳ một cuốn tiểu thuyết hay nào. Là vì các sự kiện, các biến cố diễn ra rất hợp lý, lại nhiều lúc rất bất ngờ, không những thế, các nhân vật lại rất sinh động, dù tác giả họ chỉ qua một câu nói như tả ông phán bố của Huyền hay qua những lời biện luận dài dòng như tả Tân; nói một câu hay một tràng thì chân tướng của họ cũng đều được vẽ ra như một bức tranh truyền thần tài hoa. Còn nhân vật chính có mặt ở gần hết các trang sách là Huyền thì được tả qua những diễn biến tâm lý rất đỗi phức tạp, từ tấm bé cho đến lúc lớn lên, lúc có người yêu rồi người yêu tự tử, lúc bị ép lấy chồng, phải tìm cách phải tự vệ, mà oán giận gia đình, mà gần như nổi loạn, toan tính việc trả thù gia đình, đến lúc bước vào con đường ngoại tình, rồi con đường trụy lạc: không chỉ tâm trạng Huyền được miêu tả mà rất nhiều lúc chính Huyền tự phân tích lòng mình, đánh giá phẩm chất của mình, kể cả kết án mình nghiêm khắc, rồi xót thương thân phận mình. Ít có cuốn tiểu thuyết mà nội tâm một nhân vật được phân tích nhiều và kỹ đến thế trong văn học ta: ít có cuốn tiểu thuyết trong văn học ta mà chỉ một mình nhân vật tự kể lại đời mình trong một tập ký sự sinh động, chân thật và chân thành, làm người đọc khi thì sửng sốt, lúc lại phẫn nộ, lúc nào cũng cảm động, xót thương vô cùng.

VI - TẤM LÒNG VŨ TRỌNG PHỤNG XÓT THƯƠNG NGƯỜI SA NGÃ

Viết *Đời mưa gió* Khái Hưng và Nhất Linh kết thúc bằng "một bữa tiệc ồn ào đầy những tiếng cười và đùa bỡn lả lơi". Hai người nói chuyện Tuyết ốm, ho lao và đi biệt đâu mất, thì một "trang thanh niên nâng cao cốc rượu sâm banh mời và nói: "Xin ai nấy uống cạn với tôi một cốc rượu. Còn như câu chuyện cô Tuyết nào đó thì xin hai anh xếp mau lại cho. Sống ngày nay nhớ chi đến ngày xưa, tưởng chi đến ngày mai. Cô Tuyết ấy có chết đi đã có các cô Tuyết khác đẹp, xinh tươi hơn, phải không các em?".

"Phải lắm, phải lắm!". Mọi người vỗ tay cười vang.

Kết thúc *Làm đĩ, Vũ* Trọng Phụng tả Huyền trao cho mình quyển vở ghi chép lại quãng đời trụy lạc của Huyền, hy vọng được "đem công bố cái mảnh đời tai hại ấy cho thiên hạ". Và tác giả đã nghĩ ngay là nhờ tập bút ký ấy, có lẽ mà cái đời bỏ đi của Huyền cũng không đến nỗi là bỏ đi, đối với đàn bà con gái khác".

Cùng một chuyện gái giang hồ, hai kết luận hoàn toàn trái ngược nhau.

Viết truyện gái giang hồ, Vũ Trọng Phụng biết là khó mà tránh được búa rìu của xã hội, nên đã để cho một nhân vật của mình rào trước: "Chẳng nên quên rằng quyển *Kiều* cũng đã bị kết án là sách hối dâm". Mà đúng thế. Nguyễn Công Trứ mười bảy vợ, bảy mươi ba tuổi còn lấy một lúc hai nàng hầu non và khoái chí tự giới thiệu "ngũ thập niên tiền,nhị thập tam" mà lại mắng và rủa Kiều:

Bạc mệnh chẳng làm người tiết nghĩa,

Đoạn trường cho đáng kiếp tà dâm.

lại thâm thuý rất đỗi nhà Nho, lấy luôn một câu Kiều để chửi Kiều:

Nghĩ đời mà ngán cho đời!

Nho nhã như Nguyễn Khuyến mà cũng hơi mỉa:

Số kiếp, bài đâu mà lận đận.

Rồi tự bình luận:

Sắc tài cho lắm cũng lôi thôi!

Vốn có lòng "thương hoa tiếc ngọc" trong ít nhiều trường hợp mà Tản Đà vẫn ác với Kiều:

Đôi hàng nước mắt đôi làn sóng,

Nửa đám ma chồng nửa tiệc quan.

Viết về một người "làm đĩ", Vũ Trọng Phụng sao không nhớ lại những nho gia, thi sĩ ông cha ấy, và dù trong các văn phẩm của mình có mấy khi tỏ ra trữ tình bộc lộ lòng thương ai ghét ai đâu, thế mà xong cuốn tiểu thuyết này rồi, còn viết cố mười ba trang "đoạn cuối" nữa, để như là tâm sự riêng với nhân vật của mình: Cứ trông cái cách ông Trời đối phó với mọi sự giữ gìn chu đáo và mọi cuộc kiến thiết xa xôi của cả thế nhân mà đã đủ chán ngắt... Cho nên sau này dẫu em ngồi xe hơi hòm kính hay đi đẩy xe bò, có một vị khai quốc công thần quỳ dưới chân mình hay bị vài thằng chồng bồi xăm nó đánh, nó chửi, sẽ chết trên kiệu bát cống có nhiều ông Bắc đẩu bội tinh đi đưa, hay sẽ chết khốn nạn trong phục đường thì bất quá cũng đến vậy mà thôi. Ai hoài hơi đi lo lắng trên rừng xanh, có một chiếc lá vàng đã rụng!".

Thật không đọc *Làm đĩ* thì có ai dám ngờ rằng tác giả *Số đỏ, Giông tố, Lục xì, Cạm bẫy người* mà lại có một trang trữ tình xót xa, nhân đạo đến thế.

Kết thúc *Làm đĩ* mà Vũ Trọng Phụng nhớ đến truyện Kiều và Thúy Kiều để xót thương thân phận cô Kiều của mình đúng như truyền thống nhân đạo của Nguyễn Du:

Thương thay cũng một kiếp người,

Khéo thay mang lấy sắc tài làm chi!

Những là oan khổ lưu ly.

Hay ngược thời gian vượt không gian như lòng xót thương của Liễu Kỳ Khanh bên Trung Quốc đối với chị em kỹ nữ đời Tống (thế kỷ XI).

Hay như lòng xót thương của chúa Giê Su đối với nữ thánh Maria ở Magdala là người có tội là gái giang hồ, khi Chúa bảo các đồ đệ:

“Ai trong số các người mà không tội lỗi hãy ném hòn đá đầu tiên vào người đàn bà ấy”. Lời nói mà Liep Nhikalaiêvít Tolxtôi đã mượn làm đề từ cho cuốn *Sống lại* về “ả Maxlova” của mình.

Lời giới thiệu Làm đĩ

Nhà xuất bản Văn học, tái bản 2005

THAY LỜI TỰA

Làm đĩ là một thiên tả chân tiểu thuyết[11] mục đích là hô hào nhà đạo đức và bậc làm cha mẹ lo chăm đến hạnh phúc của con cái và phải để ý đến cái sự mà những thành kiến hủ bại vẫn coi là điều bẩn thỉu, tức là cái sự dâm.

Sở dĩ tác giả không theo phái người ưa văn hoa bay bướm gọi cái sự ấy là Ái tình, không theo hạng người rụt rè gọi là tình dục, nhưng lại gọi nó ra đây bằng cái tên tục của nó, ấy là vì tác giả có quan niệm rất chắc chắn rằng cái sự ấy gần xác thịt hơn là gần linh hồn, chia nó ra làm hai cũng được, gồm nó vào làm một lại càng đúng lẽ sinh lý, hai cái điều hòa tương trợ lẫn nhau, và khi sự khao khát của xác thịt có thỏa mãn thì ái tình tinh thần mới bền chặt được. Nói đến ái tình lý tưởng mà không đếm xỉa đến cái dâm, đó chỉ là việc của hạng mơ mộng hão huyền.

Một thiên tiểu thuyết phụng sự cái dâm?

Xin các nhà đạo đức hãy khoan buộc tội! Cái dâm lự nó không xấu, mà nó còn là cái điều cao thượng đẹp đẽ và linh thiêng vô cùng, vì nhờ nó mà loài người không tiêu diệt, nhờ nó mà có chúng ta đây. Tác giả xin để Freud, Goethe, Schiller[12], Yên Đổ, Nguyễn Công Trứ, cắt nghĩa cho các ngài nghe rằng sự dâm có điều bẩn thỉu không đáng nói đến chăng, tưởng đã đủ. Vậy thì, thưa các ngài - Ôi! Hỡi người đọc ta, phường đạo đức giả mà giống hệt ta, như anh em ta! - tại làm sao cái điều ấy, cái điều mà người ta tự cho mình là đứng đắn, đạo đức không dám nói ra miệng bao giờ, thì chính là cái điều mà bất cứ lúc nào người ấy cũng có thể phải nghĩ thầm trong bụng?

Cái dâm thuộc về quyền sinh lý học chứ luân lý không kiềm chế nổi nó.

Tình dục đã cần cho xác thịt cũng như sự ăn uống, thì ái tình cao thượng chỉ là một thứ ái tình mà trong đó sự ham muốn của xác thịt không được thỏa mãn, nghĩa là nói tóm lại thì đó chỉ là thứ ái tình

thất vọng mà thôi! Nó bị thất vọng thì người ta gọi Nó là ái tình cao thượng, ái tình trong sạch, yêu trong lý tưởng, yêu bằng tinh thần.

Ở các nước văn minh, người ta không kiêng nói đến cái dâm. Trái lại, người ta còn đem cái dâm ra mà nghiên cứu, phân tích, để dạy cho nhau nên dâm như thế nào... Bao nhiêu công nghiên cứu, kinh nghiệm, học hành của những bác học đã bạc đầu chung quanh một vấn đề dâm để cho xã hội biết nâng nó lên một trình độ tận thiện, tận mỹ! Những sách, vở, những cuộc đăng đàn diễn thuyết đã cứu vớt khỏi vòng trụy lạc biết bao nam nữ thiếu niên[13]... Vậy mà vấn đề giáo dục cái dâm quan trọng đến nỗi bao nhiêu giấy mực rồi cũng chưa là đủ. Một giáo sư trường Đại học ở Berlin, ông W.Liepman đã phải nói:

"Tuổi trẻ với ái tình, vấn đề ấy còn có thể gọi là tấn đại bi kịch của ái tình, vì rằng, cứ theo hiện tình do sự ngu dốt và nền giáo dục sai lầm, cái sự khoái lạc cao thượng nhất của loài người đã trải qua bao nhiêu điều ác hại rồi mới đến lúc được đem ra tận hưởng, nếu không sớm bị liệt nhược và bị hắt xuống cống rãnh".

Chúng ta ngày nay đã đến lúc phải quan tâm đến điều ấy rồi đó.

Sự gặp gỡ của Đông Tây trên dải đất này đã ảnh hưởng mạnh vào đời sống vật chất của chúng ta. Còn gì vô lý cho bằng đã công nhận cuộc tân sinh hoạt trong đó có rạp hát, rạp chiếu bóng, những một y phục tân thời, nhà khiêu vũ, nước hoa, phấn sáp, là những điều kiện làm cho loài người càng ngày càng tăng mãi cái dâm lên, mà lại đồng thời không công nhận vấn đề giáo dục cái sự dâm là cần truyền bá, ngõ hầu chỉ bảo cho bọn hậu sinh biết cách dâm cho có luân lý, dâm cho lương thiện, dâm cho khỏi hại giống nòi?

Xã hội Việt Nam này, thật vậy đã bắt đầu loạn dâm!

Sự làm giàu đùng đùng của những thầy lang chữa bệnh hoa liễu, sự phát đạt của những tiệm khiêu vũ, tăng số của bọn giang hồ, nạn hoang thai, những vụ án mạng vì tình mà hàng ngày các báo đăng lên mục tin đặc biệt, sự chán đời đến tự tử của một số nam nữ thiếu niên, nạn hiếp dâm, vân vân, đủ dẫn chứng cho lời than ấy.

Đứng trước tình thể ấy mà chỉ khoanh tay kêu" Ôi phong hóa suy đồi" thì nào có ích gì cho ai?

Tìm một nền luân lý cho sự dâm, giáo hóa cho thiếu niên[14] biết rõ dục tình là những gì, đó là những việc phải làm ngay vậy.

Nam nữ thiếu niên vào lúc dậy thì, vào lúc xác thịt rạo rực lên vì những biến đổi âm thầm và sự phát triển của những cơ quan sinh dục, là rất dễ lầm lỗi, là rất dễ hư hỏng, nếu không được bậc cha mẹ chỉ bảo những điều cần biết và đề phòng mọi hoàn cảnh xấu hộ cho.

Sao người ta lại coi tình dục là không quan trọng, là điều nhơ bẩn? Sao người ta lại cam tâm ngu dốt như thế, lại đạo đức giả đến như thế? Sao lại không dám nói đến cúi sự nó vẫn ám ảnh hết thẩy mọi hạng người? Sao lại không dám vứt bỏ cái sự hổ thẹn vô lý để giảng dạy về những bộ phận sinh dục là những cái mà đấng Thượng đế dám ban cho nhân loại mà không hổ thẹn?

Nói hay im, bảo nhau biết điều hòa cái dâm để tô điểm cuộc đời, hay là cứ mặc quách để cái dâm của loài người làm loạn loài người, ấy chỉ do đó mà ra sự thịnh, suy của nòi giống.

Vì những lẽ ấy truyện Làm đĩ ra đời.

Nó sẽ làm cho bọn đạo đức “không phải đường” phải nhăn mặt.

Nó sẽ làm cho hạng người không muốn hiểu biết gì cả sẽ kêu suông: “Ôi phong hóa suy đồi!"

Nhưng tác giả còn hy vọng ở những người biết nghĩ...

VŨ TRỌNG PHỤNG

Khi bậc làm cha mẹ sẽ cứ mãi mãi không đủ tư cách truyền lại cho con cái phần gia tài cao thượng ấy theo một quan niệm hoàn toàn đạo đức và bằng sự thấu triệt đủ cả mọi lẽ sinh lý học, tùy theo niên hạn và trí thông minh của chúng, thì sẽ lầm lẫn đáng ghê tởm, sẽ cứ mãi mãi làm uế tạp mất cái của báu ấy mà tạo hóa đã phú cho ta, và sẽ ngăn trở bọn hậu sinh không còn biết lần đường nào để đi đến chỗ tận thiện, tận mỹ.

Giáo sư W.Liepmann

ĐOẠN ĐẦU

Trên tường, đồng hồ thong thả đánh bảy tiếng.

Bàn ăn đã dọn đi rồi, bây giờ Quý ngồi trước một chén nước nóng, một cái tăm buông thõng ở miệng, mấy nét nhăn nhíu lại ở trán, sự trầm tư mặc tưởng ở cái mặt thẫn thờ, vẻ nhọc mệt, uể oải ở hai cánh tay buông xuôi... Thân thể nó, nó đặt nghiêng trên chiếc ghế, hai chân nó duỗi thẳng cẳng ra, lại thêm cái đầu hơi cúi về trước với hai cánh tay buông xuôi như muốn để rơi xuống đất - cái dáng điệu ấy khiến cho tôi những trông mà buồn.

Tôi nói:

– Ngồi ngay ngắn lại đi, mày! Tao trông mày y như người bị trọng thương đương nằm trên "băng ca" hay là một kẻ bị ám sát ấy!

– Chỉ láo! - Nó thong thả đáp thế rồi vẫn ngồi như nguyên.

Vợ tôi lúc ấy đương lúi húi dọn dẹp dưới bếp. Tôi lấm lét nhìn trước, nhìn sau, rồi khẽ nháy nó:

– Đi chơi nhé?

Nó vẫn uể oải:

– Ừ, đi thì đi! Nhưng mà... đi đâu?

Tôi vẫn nói khẽ:

– Tửu, sắc, yên, và... đổ[15].

Nó cười nhạt, hoài nghi mà rằng:

– Tối bất khả![16]. Mày phải biết chứ, tao... hiện nay, ít ra tao cũng là một nhà mô phạm hẳn hoi rồi!

– Ông ghét nhất những quân đạo đức giả!

Nó vênh mặt lên để khinh bỉ tôi chứ không đáp.

Một lúc lâu, hai chúng tôi cứ ngồi lặng im.

Quý với tôi là một đôi bạn rất thân. Chúng tôi yêu nhau từ khi còn húi trọc, cắp sách đến trường học lớp dự bị[17]. Cái tình bằng hữu

của chúng tôi đã tỏ rõ ở những lúc nó biết hy sinh cho tôi, biết nhường nhịn tôi, những lúc đánh đáo ở sân trường, những lúc mò bi ở các cống rãnh, những lúc đó đi đổ dế mèn ngày chủ nhật, đi bắt ve sầu đêm khuya mùa hạ, ở những gốc cây... Đã có khi chúng tôi cãi cọ nhau, hoặc là giữa lúc ông thầy chỉ thấy hai cái mặt của chúng tôi ngây ra nghe giảng bài, nhưng thật ra ấy là những lúc chúng tôi vót đuôi quản bút cho thật nhọn để mà đâm ngầm lẫn nhau cho nát đùi nhau ra... Lúc có khi nó có con ve sầu khổng lồ mà không để tôi chơi chung, khiến cho tôi lập tâm trả thù, chờ khi vào lớp đâu đấy rồi, sau khi thầy giáo đã cầm miếng phấn với cái thước kẻ bảng rồi, tôi mới khẽ luồn tay vào túi nó, bóp con ve sầu khiến con ve kêu "ríu ríu ọ ọ" rầm lớp lên, để cho thằng Quý phải ra quỳ ngoài hiên sau khi bị ba cái tát. Ghét, yêu, yêu, ghét chúng tôi đã vô tâm theo một môn triết học cao xa, thâm thúy mà người ta dạy cho giai gái phải theo để giữ cho được bền chặt lòng yêu, cho cuộc sống chung khỏi phẳng lặng buồn tẻ như mặt nước ao tù. Cho nên nào là dán giấy có những chữ "Tôi là thằng ăn cắp" vào sau lưng nhau, nào là đương ngồi yên lành mà đập gẫy ngòi bút của nhau vào giữa giờ "đích tê"[18] nào là đứa nọ đứng lên đọc bài thì đứa kia luồn ngầm ngay một lọ mực xuống chỗ dưới đũng quần, thôi thì không một phương kế ranh mãnh nào mà chúng tôi lại không dùng để tỏ cho nhau cái tình thân ái. Sau những trận chiến tranh ngấm ngầm mà chúng tôi coi nhau là kẻ thù bất cộng đái thiên[19] rồi, thì lại có một sự nhỏ mọn rất vô nghĩa lý gì đó cũng đủ giải hòa chúng tôi. Nó với tôi, như chó với mèo. Nói cho cùng, đó là một đôi bạn đọc học đáng làm gương mẫu cho đời này và đời sau vậy.

Học lên trình độ trung học sơ đẳng[20] thì chúng tôi bắt đầu xa cách nhau. Tôi học vài năm rồi tôi thôi, tôi lăn vào nghề văn. Quý cứ mài mãi đũng quần ở trường sư phạm, rồi ra gõ đầu trẻ.

Từ khi nó được người ta phó thác cho cái thiên chức đi giảng rằng "café là càphê: le café là nước cà phê; mère là mẹ: la mère là mẹ là người me"[21] cho Mán Mường ở những nơi thâm sơn cùng cốc biết thế nào là văn minh tiến bộ, thì ấy là chúng tôi cách biệt hẳn nhau. Thảng hoặc đôi khi một lá thư đi, một lá thư về, nhưng tin tức nhạt phèo, vì không có điều gì ra ngoài cái vấn đề tầm thường mà

quan trọng, nhỏ mọn mà to tát, là cái sự hỏi nhau về việc no ấm của bầu đàn thê tử.

Nói cho đúng, khi mới xa nhau, cũng lắm khi tôi thấy như tôi thiếu thốn cái gì... Sự vật lộn để kiếm miếng sống ở đời tuy chóng làm cho tôi và Quý dễ quên nhau, song có lẽ nó cũng như tôi, cũng nhiều khi nó ngồi trầm ngâm nhớ lại quãng đời trẻ con đầy những ánh sáng tưng bừng, đầy những sự điên rồ ngây thơ, đầy những cách lếu láo vô tội, mà nó cần đến thơ chim gái thì nó có tôi, hoặc tôi thiếu tiền xem chiếu bóng thì tôi có nó.

Ít lâu sau đó, tôi được tin rằng ông cụ nhà nó bắt nó lấy con gái một ông chánh tổng giàu có vô cùng, một thôn nữ người to như cái bồ, đen như mồ hóng, một người nó không yêu một tí nào cả nhưng mà lại yêu nó lắm, vì ghen lắm, mà lại có đủ một nghìn tính xấu, nghĩa là nói tóm lại thì sai những mối ước vọng của nó cả trăm phần trăm! Trong hai năm trời, hễ tôi nghĩ đến thằng Quý là tôi cười thầm một cách mát ruột, coi như cuộc tình duyên khổ não của nó như là một cách trời quả báo nó, một cách tiền oan nghiệp chướng của nó, tôi không cần phải trả thù nó nữa, vì khi xưa, trong những lúc bàn tính về tương lai, về cách kén vợ đẹp, nó đã bao phen chê bai những sự khát vọng của tôi là "sát mặt đất"[22]là quá đỗi tầm thường.

Hai năm sau, một lần nhận được thư của nó, thấy nó kêu với tôi rằng chẳng may nó làm bố trẻ con mất rồi, nó than thở rằng nó đã có hai đứa con gái, và than ôi, mặt mũi lại giống mẹ như đúc! Thế rồi thì đến sự vụn vặt như vợ đẻ, con sài, những sự lo toan về kẻ cười người khóc, khi giỗ, ngày tết, tiễn họ, công nợ... những sự tầm thường vô cùng nó trói chặt loài người vào một thứ dây liên lạc vô hình để cho chúng ta lụy lẫn nhau, làm khổ nhau, những điều làm cho chúng ta mất hết chí khí, mất hết nhiệt huyết, mất hết cả hi vọng.

Bữa trưa hôm nay, tôi thấy ông giáo Quý, mặt mày ngây dại như mất hết tinh thần, với bộ âu phục vải vàng và đôi giày da dầu, đương đi lang thang một mình, giữa Hà Thành mà tựa hồ như lạc loài vào một xã hội mới lạ nào vậy. Sướng quá, tôi chạy lại vồ lấy nó, rồi sau khi cùng đi với nhau nó mua chiếc đèn cồn, tôi mời nó về

nhà thết một bữa cơm. Anh em xa cách bấy lâu mới gặp nhau, cái sự vui mừng của chúng tôi không cần phải tả.

Trong khi chén tạc, chén thù, thằng Quý khoe với tôi đã được thăng lên giáo học hạng tám, vợ nó mỗi ngày một khó chịu, hai đứa con gái nó mỗi ngày một thêm giống mẹ, con mèo nhà nó đã đẻ hai lứa được ba con tam thể, vân vân...

Tôi muốn lôi nó đi giải buồn vì nó kêu chỉ ở chơi được với tôi độ một hai hôm thôi, vậy thì tôi cần tiếp đãi nó cho thật long trọng, để nó có thể đo xem mực thước văn minh, tiến hóa của một nơi đại đô hội ta đã đến bậc nào. Nói cho đúng ra, thân tôi mấy tháng nay đã như thân tù giam lỏng, không có một dịp nào để mong sổ lồng tháo cũi, vậy thì sẵn sàng có bạn làm ông giáo ở thượng du, nhân nghỉ hè về chơi với mình, tội gì tôi lại không lợi dụng?

Tức thì tôi đứng phắt dậy, bảo bạn như truyền một cái lệnh:

– Đi!

Bạn tôi đứng lên, thì tôi khoác áo rồi xuống bếp. Tôi định vào riêng một mình nói thác với vợ, chẳng ngờ thằng bạn ngốc ấy đi theo ngay chân tôi. Thế là, trước khi tôi kịp mở mồm, nó đã nói một cách kệch cỡm:

– Xin phép bác cho tôi đi chơi phiếm với bác giai một lát.

Vợ tôi vờ tươi cười mà rằng:

– Không dám ạ, bẩm độ mười giờ thì mời bác về nghỉ với nhà tôi.

Thằng Quý “vâng” ngay tức khắc. Bực quá, tôi chống chế:

– Mười giờ về sao được: Bác ấy còn phải đi thăm nhiều bạn cũ.

– Cậu đừng vẽ! Bác giáo vừa bảo đi chơi phiếm chứ thăm bạn nào!

– Ấy, thế nào cậu cháu cũng lôi kéo bác đi chơi bời đấy! Cậu cháu bậy bạ lắm chứ không đứng đắn như bác đâu, bác nên đề phòng!

Trong khi bạn tôi lại “vâng vâng” một cách dại dột vô cùng thì tôi đứng tức ắng cổ ra. Không phải tôi là hạng sợ vợ, ấy chẳng qua là nể. Bụng dạ đàn bà nhỏ nhen ti tiểu, nào có biết gì là xã giao lịch sự,

là bọn đàn ông chúng ta tuy chơi thì cũng có chơi, nhưng ai nỡ phụ vợ bao giờ?

Tưởng tôi câm thế là sợ, không biết rằng ấy là bị tôi khinh.

Vợ tôi lại nói:

– Bác đi chơi về rồi nghỉ cho sớm kẻo hôm nay đi đường xa vất vả...

Chúng tôi ra đi.

Thoạt đầu tôi bàn với Quý rằng tiện nó về thì để tôi bảo mấy anh em mừng nó một chầu rượu ở dưới xóm... nào ngờ nó nhất định chối đây đẩy, lại sợ vợ tôi hơn cả tôi!

– Hàng mấy năm mới về chơi một lần mà lại để cho vợ người ta phải ghét mặt thì chán lắm. - Nó nói thế!

Đi xem chiếu bóng, xem hát vài tiệm khiêu vũ, đi chơi phiếm các phố xá đều không thích cả, sau cùng chúng tôi tìm cái thú nguyệt hoa. Như vậy, tôi có thể cho anh Mán Xá[23] biết cái trình độ mãi dâm đã đến bậc nào. Quý kêu ở đường rừng chẳng hiểu chuyện gì, nếu thế cũng hay lắm.

Một người bạn vào hạng tay chơi bời lão luyện của tôi đã mách cho tôi biết ở phố S.T có một nhà kia là một nơi Bồng Lai tiên cảnh. Đem theo một số bạc kha khá đến đấy, tôi sẽ được tiếp đãi như một ông hoàng, tôi có thể xin được ái tình ở những người đàn bà đẹp đẽ mà xã hội vẫn gọi là thượng lưu. Mụ chủ là một mụ con quan, đã khôn khéo lại kín đáo vô cùng, khách làng chơi sẽ được bảo hiểm về đủ mọi phương diện.

Ý đã quyết, chúng tôi gọi xe bước lên.

Khi xe đến phố ấy, anh phu kéo đỗ ghếch xe lên vỉa hè, trước một tòa nhà tây mà bề ngoài tỏ ra rằng chủ nhà ở trong là người lương thiện. Năm phút sau, anh phu xe quay ra bảo chúng tôi cứ vào.

Lên qua ba bậc thềm, mặt tôi chưa kịp ló vào trong khung cửa, Quý đi sau tôi đã vội để tay lên bên vai tôi như muốn giữ tôi đứng lại. Tôi cũng chột dạ, đứng hẳn lại, tần ngần lo sợ không khéo thằng phu xe lầm nhà hoặc là nhà đã đổi chủ rồi cũng nên.

Không! Dù là ngài đã ăn chơi lọc lõi, đã trải đời hết sức, đã biết rõ đủ cả những cái mặt trái nhơ nhuốc của xã hội đi nữa, chắc ngài cũng phải đến phân vân như chúng tôi mà thôi, chớ ngài không thể có ngay cái tính khinh đời ngạo mạn dám đi tin ngay rằng sự mãi dâm lại có thể đóng đại bản doanh ở trong một nơi như nhà này. Tủ chè khảm, sập gụ bộ phòng khách Tàu, tủ đồ cổ gương to bằng cả một cái giường, đỉnh đồng hun bày dưới đất đồ sộ bằng thứ đỉnh mà Hạng Võ[24] đã nâng cao lên để khoe gân cốt, những chậu sứ và đồ sứ Giang Tây, ngần ấy đồ đạc tỏ ra rằng nếu đó không là nhà một vị nhất phẩm hưu quan thì cũng phải là một nhà giàu có. Nhất là bầu không khí lặng lẽ vắng tanh vắng ngát càng làm tăng vẻ nghiêm trang...

Chúng tôi đã muốn tháo lui...

Chợt đâu có ngay một anh chàng chân tuy dẫm đất nhưng quần áo trắng nõn, vội chạy ra tươi cười nghiêng đầu chào chúng tôi và mời chúng tôi một cách chân thật:

– Ấy! Xin mời các quan cứ vào!

Thế là chúng tôi yên tâm. Trong cái miệng cười lệch của anh chàng chúng tôi được yên trí ngay, nếu không là bồi săm, là *ma cô*[25] thì người ta không thể nào có dáng điệu thân mật đến suồng sã và cái vui vẻ đến như khinh người, đối với những khách, như anh chàng này được.

Chúng tôi vào đến chỗ phòng khách kiểu Tàu, chỉ chờ cho người ta mời ngồi xuống ghế, thì người ta lại nói:

– Ấy, xin mời các quan vào hẳn trong này...

Qua một lối đi chật hẹp nối với cái phòng khách tráng lệ ở ngoài cùng, đến một cái sân. Rồi thì, từ cái sân trở vào, lại một lối đi chật hẹp giữa một dãy tường và một dãy tường nữa thỉnh thoảng có cửa lớn và cửa sổ, mà người ta để ngỏ hẳn hoặc che đi bằng màn, hoặc bằng bình phong. Bên trong những phòng xép ấy, tịnh không có tiếng người. Tôi mừng thầm đến chơi được ngày vắng khách. Qua một cái sân nữa đến một gian phòng trong đó bầy bộ *xa lông* tây thì người ta mời chúng tôi ngồi xuống. Từ đây trở đi, bên ngoài phòng những cái bóng trắng lặng lẽ chạy đi chạy lại tấp nập, ý chừng sửa

soạn cuộc tìm hoa cho bướm vì bướm đã sẵn chờ hoa. Rồi thì một hồi tiếng dép dừa lạch bạch vỗ vào những bực thang gạch ở sân báo rằng có bà chủ đã từ trên gác bước xuống.

– Kính chào hai ngài.

– Không dám ạ, kính chào bà.

Mụ chủ còn đứng bên ngoài bậu cửa để cài nốt cái khuy thứ năm của cái áo màu xanh nhạt. Trước khi bị trói buộc vào lễ độ, cái áo dài nửa khép nửa mở của mụ đã để lộ ra lượt *đăng ten* ở cái *coc-xê*, một cái bụng vĩ đại, hai bắp đùi đồ sộ ẩn hiện trong lần vải phin mỏng dính, và những cái ấy nói chuyện về mụ nhiều điều thú vị lắm, giới thiệu mụ với chúng tôi một cách kỹ càng đầy đủ lắm. Nhất là mớ tóc trần vấn tạm còn rối loạn trên đầu càng làm cho mụ tuy xuân xanh đã ngả vàng mà vẫn còn ý nhị giăng gió, trai lơ. Hai mắt đa tình, đôi má phính phính, cái môi đỏ choét... Tôi chợt nghĩ đến bọn đàn ông chúng ta, những thằng trượng phu, những đứa nam nhi, đã ôm ấp mụ để cùng mụ chia xẻ mất cơ nghiệp, cảm tưởng thứ nhất của tôi là thấy mụ đáng sợ lắm, là mụ có cái thế lực của một Tú Bà ở phương Tây, một thứ trùm đĩ thượng lưu có tả trong cuốn phóng sự *Les servantes du Démon*[26] hạng mụ giầu đã từng tiếp đón trong nhà những chủ ngân hàng, những vị thượng thư, những sứ thần các nước, đã làm thỏa lòng ông nghị này bằng cách kiếm cho ông ta vợ một ông nghị khác, bởi lẽ ông nghị khác đã chiếm mất một ghế thứ trưởng của ông nghị này!

Mụ vào ngồi chễm chệ đối diện chúng tôi, đưa tay lên miệng che một cái ngáp nhọc mệt, cái thứ ngáp của những người bị phiền nhiễu rồi hỏi thõng:

– Xin lỗi các ngài, tôi nói thế này khí không phải: các ngài là người đây hay ở đâu xa về?

Tôi đưa mắt nhìn bạn để bạn biết rằng bộ quần áo vải vàng của bạn đã nói xấu bạn là người đường rừng, và do thế, đã làm xấu cả mặt tôi. Rồi tôi đáp:

– Đây chỉ có ông bạn tôi đây là ở xa về, còn tôi thì vẫn là người ở đây.

Mụ lại hỏi:

– Ngài đã có đến?

– Cách đây đã vài tháng...

– Hẳn là bữa ấy, con em nó tiếp?

– Phải.

– Thế hai ông anh cần dùng những gì nào?

Khen thay cho cái lối xử thế của bọn mụ giầu, khách lạ nào cũng được xưng hô thân ngay. Không thấy gì là ngượng nữa, Quý đâm ngay ra rất can đảm mà vội phán:

– Thưa bà chị, chúng tôi cần dùng... Ái tình.

Mụ đưa đẩy con mắt, tươi cười buông một câu:

– Cái ấy thì đã cố nhiên, nhưng còn gì nữa chứ? Đến đây, bạn đưa mắt bảo tôi đáp hộ. Tôi nói:

– Này bà chị ạ, bà chị lo sao cho tôi đây được tỏ hết cái tình bằng hữu ra với bạn tôi thì bà chị cứ việc... Vả lại bà chị còn có gì nữa? Bất quá bà chị cũng chỉ có đến ả Phù Dung và Lưu Linh[27] nữa là cùng, vậy nhân dịp cũng nên mời cả hai người ấy đến cho vui.

– Được lắm!

Mụ reo lên như thế rồi nghiêm nét mặt, khẽ nói với tôi:

– Này ông anh, đừng giỡn nữa. Thế cần hạng đàn bà nào? Hai hay một? Ta hay Tàu, hay đầm lai?

– Bà chị cứ ban cho món hàng nội hóa.

– Ừ, thế vào hạng nào? Tân thời hay nhà quê? Hay nửa quê nửa tỉnh?

Tôi đưa mắt trả cho bạn cái phần kén chọn ấy. Bạn nói:

– Tiểu thư tân thời!

Mụ giầu cười mà rằng:

– Tiểu thư thì chả có được. Ai lại gả bán cho các ngài một cách dễ dàng quá thế! Họa chăng...

– Miễn cứ là đàn bà là được rồi!

– Nhưng mà nên nói trước cho kỹ lưỡng, vì người mà tôi đã gọi đến là phải dùng được, chứ không phải đổi chác, xe đi xe về, thêm

lôi thôi cho người ta mà phiền cho mình. Âu là hai ông muốn thứ hàng nào cứ kê khai ra cho kỹ lưỡng.

– Thế bà chị đại khái có thứ hàng gì?

– Đây là chỗ hẹn hò có đủ hạng người, mà em thì là một bà Nguyệt có trăm nghìn thứ sợi chỉ hồng nhỏ, to, dài, ngắn khác nhau... Bà thông, bà phán vì ma đen ma đỏ mà phải gỡ gạc nhé? Thế nào?

– Con nhà tử tế! - bạn tôi bĩu mồm.

– Chứ không ư? Con nhà tử tế thì không hư thân được hay sao?

– Bà thông, bà phán hoặc con nhà tử tế hẳn phải tốt hơn gái nhảy...

Mụ giầu giơ tay lên xóa những lời nói của bạn tôi...

– Ông anh chưa biết... Hạng bà thông, cô ký, tuy quý là quý ở cái tiếng, chứ phần nhiều là lợn sề, chỉ biết trơ ra như cây gỗ mà thôi, xin chớ khinh thường bọn gái nhảy. Bọn ấy mới là bọn thạo đời. Họ có trăm nghìn lối nũng nịu, uốn éo, khéo lắm!

– Ừ, hay thế cũng được.

– Thế hay hai một?

– Tuỳ bà chị đấy.

Sau một hồi ngẫm nghĩ mụ nói:

– Gọi hai người chưa chắc đã là chơi hoang mà gọi một người chưa chắc đã là hà tiện. Nếu gọi hai người thì hai ông phải dùng hai buồng, vì đây là nơi kín đáo, bọn phụ nữ chỉ đi ngang về tắt, chứ không phải là chỗ có môn bài mà bảo cứ việc công nhiên... Do thế, ghép hai người đàn bà vào mệt phòng thì khó khăn lắm.

Chúng tôi còn đương ngẫm nghĩ đến cái ví da thì mụ lại tiếp:

– Hai quan anh tha lỗi cho nhé, nói gần nói xa chẳng qua nói thật... Thế hai quan anh định tiêu phí vào cái cuộc dạ yến này bao nhiêu?

Tôi nói:

– Thôi, nhất định là gái nhảy. Một cái buồng, một hộp thuốc phiện, hai chai *sâm banh*, và một người đàn bà!

Rồi tôi giở ví lấy số bạc đưa ra và thêm:

– Ấy, tùy bà chị xử ra sao cho nó đáng đồng tiền, bận này còn bận khác.

– Điều ấy ông không phải dạy!

Mụ bước ra sân, quát lên:

– Con Duyên đâu! Đưa hai ông lên buồng số 4 đi mày!

Rồi quay lại chúng tôi:

– Trong khi chờ đợi, có con Duyên nó nằm tiêm tạm cho hai ông anh đỡ buồn.

Rồi mụ ra ngoài, theo sau có một anh chàng răng vàng, quần áo cánh lụa. Một thiếu nữ nhỏ nhắn ra chào chúng tôi và dẫn chúng tôi lên gác trên.

Cái phòng này bài trí lịch sự lắm, có thể so với phòng các khách sạn tây lớn. Sập gụ trên có khay đèn, giường Hồng Kông, ghế *đi-văng*. Một cái gương kiểu *Psyché*[28] tại một góc. Bàn rửa mặt có sẵn nhiều khăn bông trắng nuốt tại một góc khác. Trên tường vô số ảnh mỹ nữ Tây phương khỏa thân, những ảnh người ta lấy ở những báo chí khiêu dâm như: *Paris plaisirs, Eros, Sex appeal*[29].

Hai chúng tôi bỏ áo ngoài, lên nằm ở sập. Duyên co ro ngồi sửa soạn khay đèn. Công việc thứ nhất của tôi là ngắm nghía mặt mũi và thân thể Duyên. Nó cũng như trăm nghìn gái trẻ ở những nơi hoa tường liễu ngõ khác, nhưng cái đặc biệt của nó là ở chỗ có vẻ mặt ngây thơ khác thường! Khi người phải trông thấy sự ngây thơ trên mặt một gái đĩ như thế, thì người ta đâm ra hoài nghi lạ lùng, và không còn tìm được một danh từ nào để gọi sự trong sạch của phái yếu nữa.

Từ đây trở đi, bạn tôi nằm nghiêm trang với cái tinh thần một anh chồng hối hận vì đã trót ngoại tình, phụ vợ. Duyên nằm ngoan ngoãn tiêm thuốc. Câu chuyện bắt đầu nở như gạo rang.

– Em ơi! em bao nhiêu tuổi?

– Thưa anh, em tuy vậy mà đã 21 tuổi rồi cơ đấy. Em trẻ lắm, phải không?

– Em là con bà chủ đấy à?

– Vâng, nhưng mà là con nuôi.

– Thế em có hay phải tiếp khách không?

– Thỉnh thoảng thôi, vì em có nhân tình.

– Oai nhỉ! Thế nhân tình em là ai?

– Một ông Tây thầy kiện già, yêu em ghê lắm cơ!

– Sao người ta không lấy em?

– Bà đầm ghen lắm, ông ta chỉ dám đến đây là cùng chứ không dám nghĩ đến chuyện thuê nhà riêng cho em.

– Thế khách đến nhà này là những hạng nào?

– Ồ, đủ, các anh ạ. Các ông tây chánh sở này, chánh sở nọ, quan binh, thầy kiện, mõ tòa, tây đen cho vay lãi[30] khách chủ hiệu cao lâu, chủ sòng phán thán, các ông nghị, các ông nhà buôn lớn, đủ cả...

– Thế thì bà chủ hẳn đại phát tài.

– Cái đó đã hẳn.

– Sao hôm nay vắng khách thế?

– Từ mười hai giờ trở đi rồi các anh xem! Ở nhà này, ngày là đêm mà đêm là ngày.

– Em ơi, sao em còn bé thế mà em đã hư thân sớm thế?

Trước lời bông đùa hơi kệch cỡm của Quý. Duyên bĩu môi rồi được dịp mạt sát tất cả bọn đàn ông:

– Nói chứ bọn đàn ông các anh ích kỷ thật! Mà lại đểu giả nữa. Các anh đã gây ra nghề mãi dâm, vậy mà rồi bọn đàn bà bị trụy lạc về nghề này lại bị dư luận của các anh xỉ vả, kết án... Tự chúng em, chúng em đâu đến nỗi nào, nếu không có bọn vô lương tâm là bọn đàn ông? Chúng em đương ở nhà với cha mẹ hưởng hạnh phúc gia đình, thì chợt có một thằng phong tình, đẹp giai đến tán tỉnh... Chúng em quá nghe, mắc lừa, rồi trụy lạc, thì đến lượt những thằng vô lương tâm khác đến xỉ vả chúng em và làm cho trụy lạc, cho ô trọc thêm lên! Các anh dâm đãng như quỷ thì chả ai nói, còn bọn

chúng em thì hơi một tí đã hỏng cả một đời rồi! Trời ơi, sao mà các anh đểu thế. Sao mà các anh dã man thế?

Duyên tuy nói để pha trò mà tôi cũng thấy sự hằn học trong giọng nói, mà tôi cũng thấy cái nghĩa lý chính đáng của sự hằn học. Tự nhiên tôi hỏi:

– Có bao giờ em thấy buồn không? Có bao giờ em tiếc cái đời em không?

Duyên ngẩn ngơ hỏi lại:

– Sao? Tiếc cái gì? Mà buồn cái gì?

– Tiếc rằng không lấy được một người chồng tử tế như mọi người và buồn vì phải sống một cái đời không như sở thích...

Duyên cười khanh khách:

– Các anh hỏi dở hơi lắm, em chả tiếc cái gì cả, chả buồn cái gì cả. Vẫn biết cái đời em đang sống là... hôi tanh nhưng mà rồi nó cũng quen đi, chứ còn đâu đủ thời giờ biết nó là hôi tanh! Người ta, bất cứ làm gì, hễ quen đi là được tuốt. Các anh thử ngắm nghía bọn nhà chứa ở ngõ Hàng Mành mà xem... Hễ thấy anh lính tập nào là cũng kéo dài cái mồm ra gọi: “Này, có chơi thì vào mà chơi!..”. Sao trong loài người lại có hạng người như thế! Sao họ không ngượng mồm? Trước khi đến nỗi thế, hẳn họ cũng đã là người tử tế! Ừ, thì ít ra thì cũng phải sống ở gia đình cho đến năm mười bảy mười tám rồi có trụy lạc mới trụy lạc được chứ? Ấy em cứ nghĩ mãi về điều ấy mà không sao hiểu nổi... Về sau em mới nghiệm ra rằng cứ quen đi là xong! Các anh thấy em thế này, các anh ngạc nhiên, nhưng các anh mà có là em thì các anh cũng chẳng thấy gì là khác, là khó chịu. Còn bảo tiếc sẽ không lấy được chồng như mọi người thì lại càng lầm lắm. Sao em lại không lấy được chồng? Theo cách luân lý cổ hủ, thì đến làm đĩ là hết chuyện, là hết hy vọng. Nhưng sự thực ở đời có thế không? Sự thực, em chỉ thấy vô số đàn bà đứng đắn, tài giỏi, có đức hạnh, thì lại phần nhiều ế chồng, hoặc là lấy phải thằng chồng không ra gì, nó đi chơi gái, nó để mình lạnh lùng, nó đánh chửi mình mà thôi. Còn hư hỏng làm đĩ thì lại dễ mà trở nên bà, lại lấy được những anh chồng sộp hết sức, ngoan ngoãn hết sức! Như riêng em nghĩ thì kẻ làm cha mẹ nên nhớ như chông vào ruột câu

này: Muốn có rể quý thời này, thì trước hết hãy cần phải có con gái hư.

Hai chúng tôi kinh hoàng lên vì con bé đã nói đúng sự thực.

Ngẫu nhiên bạn tôi trở nên một nhà triết học. Muốn Duyên không hiểu nổi, bạn đã dùng tiếng Pháp than vãn mảnh đời của Duyên. Rồi từ chuyện nọ đến chuyện kia, chẳng bao lâu chúng tôi hóa ra chán đời! Chúng tôi to tiếng lăng mạ cái làn sóng văn minh vật chất, chúng tôi dài hơi chửi rủa bọn người làm hại giống nòi, chúng tôi hóa ra bi quan. Bạn tôi có lẽ bi quan một cách thành thực; riêng tôi chí buồn cười mà nghiệm ra rằng anh đạo đức giả nào mà đi chơi bậy thì cũng bi quan như thế cả, cũng hóa ra "triết nhân hiền giả" như thế cả. Quý trỏ Duyên nói với tôi vẫn bằng tiếng Pháp:

– Mày trông thử mà xem... Một đứa con gái xinh đẹp như thế này, trông thật là ai oán, thật là đáng tiếc! Sao Tạo Hóa đã sinh ra một kỳ công như thế mà lại để cho nó ô uế đến thế mà chẳng tiếc công? Sao xã hội lại để cho một người trụy lạc như thế mà không thấy phí của?

Tôi cười ngăn bạn lại:

– Mày liệu hồn! Những thằng bỏ vợ theo đĩ, hay rước đĩ về làm vợ, bao giờ cũng bắt đầu có những luận điệu y như của mày.

Quý sốt sắng cãi:

– Không! Không phải thế! Không phải tao có cái lòng thương đời như của những thằng rước đĩ về làm vợ đâu. Nhưng mày cứ chịu khó nhìn mặt nó một lần nữa, rồi mày chịu khó nghĩ ngợi lấy năm phút nữa. Tao. tao đương tự hỏi tao rằng nếu chị tao, em tao, hay là con gái tao mai sau sẽ như thế, thì tao sẽ nghĩ như thế nào! Có phải thế không?

Thốt nhiên tôi thấy buồn. Rồi tôi trả lời bạn:

– Nếu đi chơi mà lại còn nghĩ đến thế, thì thấy chán đời lắm.

Không hiểu cạnh mình người ta trò chuyện những gì, Duyên cứ ngoan ngoãn nằm tiêm.

Một anh bồi bước vào với một cái khay có một chai sâm banh và ba cái cốc. Anh ta nói:

– Thưa các quan, cô ta đã đến đấy ạ.

Duyên ngồi nhỏm ngay lên, hấp tấp hỏi:

– Ấy chết! Đã lên đấy à?

Anh bồi đáp:

– Còn ngồi nói chuyện với bà chủ.

– Ấy phải để tôi xuống hẳn rồi hãy cho lên đấy nhé? Thôi em xỉn chào hai anh.

Rồi Duyên cũng xuống thang với người bồi.

Vài phút sau thấy tiếng gót giày rón rén đặt vào từng bậc thang. Những tiếng giày dừng lại chỗ bậu cửa. Lúc ấy, hai chúng tôi vẫn nằm bệ vệ hai bên khay đèn. Tôi nói với ra ngoài:

– Xin kính mời quý nương vào chơi.

Mãi không thấy đáp, tôi ngồi lên thì vừa gặp lúc cô ả êm ả tiến dần vào. Khi ba người chúng tôi nhìn rõ mặt nhau rồi, cảm tưởng thứ nhất của tôi là thấy trước mặt mình, sân gác rơi xuống đất, đất thụt xuống, và mở ra một cái vực thẳm. Thật vậy, và chính cô ả nữa chắc cũng ngạc nhiên lắm nên mới đứng ngẩn mặt ra.

Bạn tôi nói như người khản cổ, được có một tiếng thất thanh:

– Huyền!

Tôi như mê ngủ, nhắc lại:

– Huyền! Phải, chính là Huyền.

Còn Huyền thì vẫn cứ bỡ ngỡ mãi, vì không nhớ được ra chúng tôi là ai. Quý reo lên:

– Thật là bất ngờ.

Tôi họa theo:

– Ừ, quả vậy.

Rồi tôi hỏi Huyền:

– Huyền ơi, em còn nhớ ra các anh không? Em vào hẳn đây đi.

Nó thẫn thờ đáp:

– Trông các anh quen lắm!

Bạn tôi nghiến răng nói một cách đau khổ, bằng tiếng Pháp:

– À, thì ra đời là như thế.

Tôi đứng lên ra cầm tay Huyền, dắt nó đến gần *đi-văng* thì đứng lại. Mắt tôi nhìn nó chòng chọc, vì sự tình cờ làm cho chúng tôi gặp nhau thật là đau đớn cho Quý, bạn tôi. Trong cái nhìn của tôi lúc ấy có cái vẻ thương tiếc, đau đớn, chán chường, đến nỗi sau khi nhìn tôi, Huyền phải chớp mắt như bị sáng chói, và đỏ bừng hai má lên nữa.

Không hiểu đã nhận được ra chúng tôi là ai hay chưa, hoặc nói để che đậy sự hổ thẹn chăng, Huyền lại bình tĩnh reo lên:

– Tôi vẫn chưa nhớ ra các anh là ai đấy!

– Anh ấy là...

Bạn tôi chưa nói hết đã bị tôi quay lại, giơ tay lên ngăn... Nếu Huyền chưa nhớ ra thì tôi muốn nó hãy cứ giữ lấy cái vẻ bứt rứt ấy của nó đã. Tôi sợ nếu tự giới thiệu ngay, cuộc vui sẽ hóa ra cuộc buồn. Tôi bảo Huyền:

– Thì hãy ngồi xuống đây đã!

Rồi tôi cũng ngồi với nó xuống *đi-văng...*

Giữa lúc tôi muốn giữ cái phút im lặng có lẽ nó ám thị cho cả ba chúng tôi được bao nhiêu cảm giác lạ lùng, bao nhiêu cảm tưởng hiếm có, thì bạn tôi lại thốt lên một cách vô duyên kệch cỡm:

– Thuốc phiện! Thuốc phiện nữa! Giời ơi, tôi muốn tự tử.

Lời reo ấy chẳng biết là thật hay bỡn, là một biểu hiện của sự đau khổ hay của sự pha trò, tôi không muốn hiểu và chỉ thấy nó là bất hợp thời và vô ý thức. Tôi quay lại, cau mặt:

– Mày điên vừa chứ! Đồ ngu dại!

Chừng như hiểu câu tiếng Pháp tôi mắng bạn, Huyền bắt đầu có vẻ lo sợ, chớp mắt nhìn tôi và cúi xuống. Hai tay, hai bàn tay trắng nõn, nhỏ nhắn, nóng bừng của Huyền vẫn bị nắm trong hai bàn tay tôi.

Lúc ấy, tôi thấy cuộc đời quả thật như một giấc ác mộng.

Bốn năm trước đây, tôi còn gặp Huyền đi chơi ngoài phố với chồng, một người chồng lịch sự lấy nó có cheo cưới linh đình cả phố

H.G... Từ độ ấy không bao giờ tôi gặp Huyền ở đây nữa, và tôi tưởng Huyền theo chồng đến làm việc tại một tỉnh nhỏ nào trên mạn ngược.

Khi chúng tôi xuân xanh còn trong vòng đôi tám thì Huyền còn là một cô nữ sinh. Nó đẹp, ngoan, đứng đắn, con nhà lương thiện, con một ông phán, cháu một ông đốc tờ. Cả lớp học chúng tôi anh nào cũng có thể phải lòng Huyền được, nhất là Quý thì lại mê nó hơn hết thảy. Chúng tôi đã ngầm tôn Huyền là một nữ lang hoàn toàn.

Những khi đội chiếc nón Kinh xinh xắn rảo bước từ nhà đến trường học, Huyền có cái dáng điệu nghiêm trang, đến nỗi thằng học trò mất dạy vào bậc nhất cũng không dám bén mảng tới, vì vẻ đẹp của Huyền là vẻ đẹp của một người ngây thơ, trong sạch, mai sau sẽ trở nên đức phụ, cái thứ đẹp đáng kính trọng của những bông hoa mỏng manh, nó làm cho người hâm mộ nó, thấy mình là phàm tục. sợ mình là chưa xứng đáng, và nếu động vào thì ta phạm phải một điều bất lịch sự, hoặc là vẻ đẹp sẽ biến đi...

Trong số bạn học của tôi, có đến ba mươi thằng phải lòng nó, nhưng tịnh không một anh nào dám nói ra miệng. Đứa nào cũng phải giấu giếm sự mê gái ấy trong đáy lòng, hình như sợ rằng để biết rõ tư tưởng của nhau thì chỉ thấy nhau là đồ ngu. Cái giá trị của Huyền cao đến nỗi thằng nào tự phụ nhất đời, kiêu ngạo nhất đời, cũng thấy mình là chưa xứng đáng.

Tây Thi, Hằng Nga, Nàng thơ, Mỹ nhân, đó là những tên người ta đặt thêm cho Huyền, ngoài cái tên ở giấy khai sinh. Riêng về phần Quý thì anh ta cứ gọi Huyền là “nàng”, y như trong tiểu thuyết.

– Hôm nay nàng mặc cái áo *booc đô*[31] đẹp quá mày ạ! - Tao dò được rồi! Năm nay nàng chiếm bảng *Prix dhonneur*![32]

Ấy Quý cứ thỉnh thoảng lại khoe với tôi như thế một cách không ngượng.

Trước mắt Huyền, chúng tôi đua nhau ăn mặc ra con nhà giàu, tranh nhau tỏ ra là con nhà có giáo dục. Không bao giờ Huyền thèm để ý đến một ai cả; nàng cứ giữ mực đứng đắn và vô tình y như người đã có chồng con.

Nhưng sự ấy cũng không đủ ngăn chúng tôi ghen tuông lẫn nhau, sinh sự với nhau, hằn học lẫn nhau, hoặc là họp nhau hàng đàn hàng lũ để dò la những bạn của anh ruột Huyền, vẫn năng lui tới nhà Huyền! Cái vô lý của tuổi trẻ giúp sức vào đôi khi chúng tôi lại ghen với cả những người trẻ tuổi mà là bạn của ông thân sinh ra Huyền nữa: Chúng tôi ngắm nghía họ một cách căm tức, nói xấu họ bằng tất cả mọi điều mà óc tưởng tượng trẻ con có thể ám thị được, mãi cho đến khi Huyền đỗ bằng sơ học tốt nghiệp[33] và rồi bước chân lên xe hơi hòm có kết hoa.

Từ khi Huyền đi lấy chồng rồi trong bọn độ ba chục bạn học của tôi, dễ có đến hơn mười anh hóa thi sĩ vì đã đau khổ quá. Tôi còn như trông thấy rõ cái mặt anh chàng Quý lúc anh chàng rầu rĩ hỏi tôi về "cái nghĩa đời người" hôm Huyền về nhà người bạn bách niên.

Vậy mà bây giờ...

Thấy tôi có vẻ buồn rầu, Huyền cúi gầm mặt xuống... Chắc nó đã nhớ chúng tôi xưa kia. Tôi gọi:

– Huyền ơi, Huyền!

– Dạ...

– Sự đời mà có đến thế này thì thật là bất ngờ.

– Vâng quả có thế...

– Em đã nhớ ra chưa?

– Rồi, anh ạ. Hình như anh kia là Quý, xưa kia cùng đi học với anh...

Nói đến đấy thôi, Huyền ngừng lại, đăm đăm nhìn Quý lúc ấy vươn lưng một cách thiểu não bên khay đèn.

Tôi tiếp hộ lời nói nửa chừng của Huyền:

– Hồi ấy anh Quý yêu Huyền lắm...

Nó ra vẻ sung sướng, để lộ một cái cười tái nhợt rồi nói:

– Cảm ơn.

Tôi thêm:

– Mà đến bây giờ nữa, chắc cũng vẫn còn yêu em... Khi em đi lấy chồng, em chả biết đâu rằng trên đời này, có một người ôm một mối

tình u ẩn tuyệt vọng về em, nếu em ra lệnh hắn chết, thì cũng sẽ vui lòng mà chết. Vậy mà ngày nay em đến nỗi này. Chắc anh ấy buồn lắm đấy.

– Khổ quá! Cái thân đời em nào còn có ra gì mà vẫn cứ có người thương yêu em như thế! Người nào thương yêu em cũng chỉ làm cho em càng khổ tâm mà thôi.

Giữa lúc ấy, bạn trở mình rất mạnh, quay lưng ra phía chúng tôi. Một tay kê làm gối, tay nữa vòng lên đầu. Một chân co, một chân duỗi... tôi chợt nghĩ ra rằng nếu cứ vẽ cho đúng cái thế nằm của bạn lúc ấy, một nhà danh họa có thể đạt được một bức tranh kiệt tác với dòng chữ chua ở dưới "người thất vọng". Tôi bảo Huyền;

– Thôi ta lên sập hút thuốc.

– Vâng.

– Hiện giờ em làm nghề gái nhảy đấy à?

– Vâng, nghề ấy em có làm qua, nhưng em đã thôi mấy tháng nay.

– Sao thế? Lại không hơn cái nghề này hay sao?

Huyền lắc đầu một cách chán nản:

– Nghề ấy, nghề này, cũng thế cả! Thà làm một nghề...

Huyền tháo quai giầy, lên nằm ở sập. Tôi ra hiệu cho nó phải lôi Quý quay mặt lại, song nó nhìn tôi như van lơn, như sợ hãi, và lắc đầu. Tôi nghiêng người ra lôi bạn cho bạn quay mặt về bàn đèn thì bạn cưỡng lại, vai bạn nặng hơn một cái cối đá. Bực mình, tôi gắt:

– Thôi đi, mày lọ lắm! Mày có quay lại đây không?

Bạn vẫn không nhúc nhích. Tôi phải lôi cả hai tay mới xong. Khi bạn quay về phía chúng tôi. trên hai má bạn có hai ngấn lệ chưa khô. Thấy tâm cảnh của bạn lúc ấy đã có phần nghiêm trọng, tôi mất hết cái hứng bông đùa, phải giữ một lúc im lặng. Rồi ôn tồn, tôi khuyên giải bạn:

– Ồ, đừng nên thế. Anh phải biết cũng nhiều khi ta phải giấu kín những mối cảm xúc của ta đi nếu không, ta chỉ làm một trò cười.

Bằng một giọng rất đau đớn, bạn đáp:

– Anh... anh không... anh không thể hiểu được nỗi khổ tâm của tôi... Anh không biết xưa kia, tôi đã thầm yêu trộm nhớ người ấy đến bực nào...

Câu nói ấy bị ngắt đoạn bằng bao nhiêu cái nấc, bằng bao nhiêu cái nức nở làm cho tôi cũng phải động mối thương tâm. Tôi thấy bàng hoàng cả người. Bụng tôi nao nao lên như cồn ruột. Bạn vẫn nức nở nói tiếp:

– Tôi hỏng duyên phận đã đành, cớ sao người tôi yêu quý nhất đời lại cũng đến nỗi này được!

Thế là Huyền cũng sụt sịt khóc. Nghẹn ngào, nó nói:

– Em cảm ơn anh... Vâng, cảm ơn anh. Em chỉ biết có cảm ơn anh mà thôi, chứ cũng chả biết làm thế nào mà đáp lại tâm lòng quý hóa của anh cho được!

Đêm hôm ấy chúng tôi nói chuyện rất nhiều.

***

Một người mẹ vừa đẻ một mụn con gái... Người cha xo vai một cái, lầu nhầu: “Con gái... ? Rõ chán chết!” Chị người ấy cau mày: “Cậu nói dở lắm! Con nào chả là con!” Rồi đến nhà hộ sinh thăm em dâu với những cái khăn mặt bông mới, sữa, rượu, và nhiều thức nữa.

Dù là gái, đứa bé cũng được sinh trưởng trong sự nưng nịu. Nó cứ việc bú, khóc, và bắt mẹ thay tã...

Lên ba tuổi, nó bị cả nhà tranh nhau nó để hôn. Có người hôn nó dỗ nó khóc lên mới thôi, lại có người giẩu môi bọc lấy hai hàm răng để cắn vào cánh tay mẫm bụ của nó.

Mười ba tuổi, nó hay phải mắng.

Nhưng mà đến năm mười sáu tuổi, trong khi được gia đình săn sóc đến bị mắng mỏ, nó cũng đã có thế lực làm cho nhiều con giai gọi nó là Nàng Thơ. Người ta chỉ sợ nó hư, nhưng không, cô bé vẫn đứng đắn. Rồi cô ta lấy chồng. Bố mẹ có được nhiều tiếng khen. Thiên hạ đồn nhau: cô bé sau này phải thành vợ hiền, mẹ thảo...

Nhưng mà, đột nhiên, một hôm người ta thấy *người ấy* làm đĩ. Những người thản nhiên, buông một câu: “Nhà vô phúc”. Những

người muốn hiểu biết lắm nhưng không hiểu biết gì cả, bàn nhau: “Chẳng qua tại nó hư! Gái năm con lắm khi cũng chưa hết lòng chồng nữa là... Nó hư thì nó thế, thân nó làm hại đời nó”.

Ấy đó, thân thế của Huyền, hoặc của những gái hư như Huyền.

Hư?

Cái chữ ấy ngụ ý nghĩa gì?

Thế nào là hư?

Tại sao là hư? Tại sao mà hư? Nếu nó hư thì nó chịu lấy trách nhiệm thôi, hay còn có kẻ khác cũng đáng buộc tội?

Mà tại sao nó hư?

Tại sao con gái một nhà tử tế, không thiếu cách giáo dục, mà lại đến làm đĩ?

– Tại nó hư.

– Nhưng mà vì sao nó hư?

Những điều khó hiểu ấy, bằng những cách gián tiếp mà chúng tôi đã đem ra hỏi Huyền. Từ đêm hôm ấy mà đi, ba chúng tôi còn họp mặt nhau nhiều bận nữa. Bạn tôi đã cáo ốm cho gia đình và kêu phải chữa bệnh tại Hà Nội.

Chúng tôi “khảo cứu” sự hư hỏng của Huyền...

Cuốn tiểu thuyết của Huyền?

Thì đây:

I - TUỔI DẬY THÌ

Em ngày nay đã trở nên một tay kiện tướng trong nghề hoa nguyệt, song lẽ khi cầm đến bút để tả lại cái đời bèo bọt của em, em thấy tuổi ngây thơ trong sạch của em cũng đáng cho người đời phải quan tâm để cũng muốn hỏi em như em vẫn xót xa cứ căn vặn mãi mình: "Vì lẽ gì em đến nỗi trụy lạc?". Cùng những vị hiền mẫu, những bậc đức phụ, những tiểu thư đài các sẽ đọc thiên bút ký này, em muốn giao hẹn trước rằng ở đây, em không chỉ đóng vai trò một con chiên sám hối trước ông cố đạo. Em không muốn phải một mình riêng chịu trách nhiệm về cái đời nhơ bẩn này, vì những cớ xô đẩy em vào bùn lầy phần nhiều là ở lúc em còn ngây thơ. Em không muốn chỉ buộc tội em, vì có ai lại nỡ đi buộc tội những đứa trẻ thơ dại? Tuy nhiên em cũng không buộc tội đời, cũng không kết án ai cả. Mình làm thì mình chịu, ta nên có đủ lòng tự ái mà đừng đổ vấy cho người. Vậy thì thiên bút ký này có thể vừa là một cuộc thú tội của con đĩ trước mắt bà này, vừa là một bản án buộc tội hoàn cảnh xã hội, theo trí xét đoán của cô kia. Dù nó được đặt vào loại gì thì tưởng nó cũng không vô bổ cho những người muốn ngẫm nghĩ.

Em sinh ở đời vào lúc bắt đầu có cuộc Pháp Đức chiến tranh[34]. Khi lên bảy tuổi, tóc đã giắt được lược bờm, thì chị ruột em đã vào bếp thổi được cơm, anh của em đã cắp cặp đến trường, và mẹ em lại vừa sinh một đứa con gái. Nhà em ở là một tòa nhà tây hai tầng ở phố X... trước mặt có đường xe điện, lại có cả vườn hoa. Ngày ngày, em chơi thơ thẩn ngoài phố với các trẻ con khác, hoặc trông những xe điện chạy mà bánh xe nghiến ra những cục lửa xanh lè, hoặc là đi nhặt hoa núc nác tây bỏ đầy túi áo, hoặc là ngẩn mặt ra xem những chú khách làm bánh quế hình xe điếu, xe đạp hoặc đứng trước một kẻ ăn mày mà nhìn hàng giờ không thôi... Cái tuổi tốt đẹp nhất đời! Họ hàng nhà em ai cũng khen em xinh, hôn hít em, cho em tiền, cắn má, cắn tay em nữa.

Thầy em mỗi ngày bốn buổi chễm chệ trên chiếc xe nhà sơn đen từ nhà ra đi hoặc từ sở về nhà và mỗi khi nói đến thầy em ai cũng

gọi là “ông phán”. Đẻ em trông nom gia đình và đẻ con. Nhớn lên, em lại biết thêm rằng ông nội em xưa là quan phủ, và chú ruột em hiện ở bên Tây, sắp đỗ đốc tờ. Em hóa ra kiêu ngạo, không thèm chơi với những trẻ hàng xóm láng giềng mà bố không là ông phán, mà nhà không có xe nhà, mà quần áo không được đẹp như của em. Phát sinh ra từ lúc bé cái tính kiêu ngạo ấy nhiễm vào óc em suốt đời, mà ngay đến lúc đã trụy lạc rồi, em cũng không thể chữa được.

Rồi em đi học. Vốn thông minh tính bẩm, em được các cô giáo yêu chiều, được họ hàng khen lao. Đến khi em mười lăm tuổi đầu, thì các nữ sinh đã bắt đầu sợ em, ghen ghét em, và bọn con gai đã lập tâm... chim em nữa. Tuổi dậy thì, cái hoàn cảnh xấu, những bạn hữu xấu, một nền giáo dục sai lầm ngần ấy cái đã làm cho em hóa ra đến nỗi như nay.

Người ngoài thì không ai bảo là em chịu hoàn cảnh xấu, chỉ đổ em hư thân mất nết thôi, ừ con gái nhà giàu, bố có chức phận, mẹ là người đứng đắn, dòng dõi nhà quan, lại thêm có chú ruột là một vị bác sĩ y khoa, lại được cắp sách đến trường như thế, ai dám cho là vì hoàn cảnh xấu? Thôi, cái hoàn cảnh xấu là những điều vụn vặt mà chỉ mình em em biết mà thôi! Người ta ở đời ai cũng có mắt, mà nghiệm ra quả rất ít ai trông thấy gì, hoặc là gặp cái xấu thì người ta vội tìm cách che đậy nó đi, người ta ghê tởm nó đến nỗi người ta không dám nói đến nó nữa, chứ không phải là muốn tìm phương cứu chữa nó.

Năm lên tám tuổi, trong khi các cô gái khác chỉ thích ăn quà nhảm, riêng em, em đã thích chơi *búp bê.*

Cái thích ấy của em không giống của trẻ khác, đòi được thì chơi trong hai ngày rồi đập vỡ. Em nâng niu *búp bê*, đòi đẻ em phải may áo cho nó, ẵm bế nó suốt ngày, nói với nó như một người thật. Sự ấy phát sinh ra bởi cái mẫu tính, do sự nhiệm mầu của Tạo vật mà có, ấy em cần nói thêm. Cứ tính nết em mà xét, em có thể trở nên một người mẹ tốt, biết thương yêu con cái, và dịu dàng. Do thế, dẫu còn bé dại, em cũng vẫn băn khoăn tự hỏi: “Người ta làm thế nào mà có con? Bao giờ em có con?”.

Khi đứa em gái đã biết lẫy, em thấy chơi *búp bê* là không thích, em bèn đem hết lòng yêu *búp bê* ra yêu đứa em gái, vì nó biết cười thật, nói thật, khóc thật.

Rồi em nhận định thấy rằng cái bụng của mẹ em cứ mỗi ngày một to ra.

Em đã định hỏi ngay, rồi không hiểu vì lẽ gì không dám hỏi nữa. Mấy tháng sau đấy, em thấy thầy em nói chuyện sửa soạn cho mẹ em đi nằm nhà thương. Mà câu nói của thầy em lại điểm thêm bằng một nụ cười! Em kinh ngạc hết sức, vì em đã thấy một người phu xe bị ô tô nghiến và được khiêng vào nhà thương! Ngay lúc ấy, cô em kêu: “Bụng đã to tướng thế kia, lo đi là vừa”. Em nhìn kỹ bụng mẹ em thì em thấy nó to một cách ghê gớm mà sao từ trước em không để ý... Em liền hỏi mẹ:

– Mẹ ơi, sao bụng mẹ lại to thế?

Me em gọi em lại gần, hiền từ xoa đầu em, khẽ đáp:

– Vì chị Huyền sắp có em bé nữa đấy, chị Huyền ạ.

– Em bé ở đây?

– Ở trong bụng me đây.

Em càng kinh ngạc. Em cho là người nhớn nói dối em (vì bất cứ lúc nào, bất cứ việc gì, người nhớn cũng chỉ nói dối). Em bèn nói gọn:

– Chỉ dối!

– Cô em cười mà bảo:

– Thật đấy, em bé trong bụng me ấy.

Em cãi:

– Thế nó bú vào đâu? Sao không thấy nó khóc?

– Đẻ xong nó mới bú chứ! - me em đáp.

Em lại hỏi:

– Thế đẻ ra bằng chỗ nào?

Đến đây đẻ em nín. Cô em cười mà bảo!

– Đẻ ra đằng nách.

Em tin ngay (không hiểu sao em vẫn nghĩ người nhớn hay nói dối mà nghe thế, em lại tin ngay) và lúc ấy thấy như buồn ở nách vì có ai cù em. Bèn lại hỏi:

– Làm thế nào thì có con?

Đẻ em chưa kịp đáp, thầy em đã sa sầm nét mặt xuống mà rằng:

– Thế mà cũng nói mãi được! (quay về em). Đi chơi! Đi ngay!

Hãi hùng em chạy vội đi chỗ khác.

Nhưng sự sợ hãi chẳng những không làm cho em bớt tò mò... Cái tính muốn hiểu, muốn biết do thế, lại càng như bị khêu gợi thêm lên. Em tuy đã yên chí người ta đẻ ra đằng nách rồi, nhưng tại sao người ta lại đẻ thì vẫn không hiểu. Càng bị giam hãm trong vòng ngu muội, em càng hóa ra tò mò. Nhưng mà chung quanh em, từ đấy, tịnh không một ai đả động đến chuyện kia nữa.

Ít lâu về sau, nhân một hôm tha thẩn chơi một mình trong vườn sau, em đến bên chuồng gà thì tình cờ em được xem một con gà mái nó đẻ. Em thấy nó đứng lên, xù lông ra, tái mặt đi, cả cái mào đỏ cũng tái xanh đi, rồi một quả trứng từ đuôi nó rơi ra...

Nhân lúc ấy, vú già vào phơi quần áo, em liền phô chuyện, thì lại bị vú già mắng là cứ xem gà đẻ rồi thì *lang ben* ăn mặt. Thế nghĩa là gì em không hiểu, mà em cũng chẳng cần biết rõ, chỉ muốn tiện dịp thì hỏi vỡ nghĩa cái vấn đề làm nhọc trí em bấy nay. Vú già lầu nhầu:

– Nó ăn no thì đẻ chứ làm sao nữa! Nó đẻ bằng đít chứ còn đằng nào nữa!

Những câu giảng sơ sài về khoa học ấy làm cho em thất kinh đi. Em không hiểu tại sao cũng nhiều khi em ăn no đến phưỡn bụng mà không đẻ như gà! Em giận đẻ em sao không ăn no nhiều lần vào để em có nhiều em bé hơn nữa. Rồi em hỏi:

– Sao nó không đẻ gà con mà lại đẻ trứng?

Nghe đến đấy, vú già cười hề hề:

– Đẻ trứng rồi trứng mới nở ra gà con.

– Thế me cũng đẻ ra trứng như gà à?

– Ừ!

– Thế me đẻ đằng nào? Có như gà không?

– Me đẻ đằng bụng. Thôi, đi chơi, hỏi ít chứ!

Thế là từ đấy, em bắt đầu không tin lời me em.

Em cho rằng me em chỉ có nói dối, thành thử dạy bảo em điều gì, em cũng nghi ngờ, em cũng chỉ vâng lời ngoài mặt. Em đã yên trí là người ta muốn đẻ con thì cứ việc ăn cho rõ no. Và, do sự ấy, em đã bị một trận đòn nhục nhã.

Bữa ấy, nhà có giỗ, họ hàng khách khứa đến đông lắm. Trong số ấy có một cô giáo trẻ tuổi, đẹp lắm, mà em phải gọi dì, hình như không giữ được thiện cảm với anh chị em. Ngồi xem làm cỗ dưới bếp, em thấy chị em phô với anh em là cô giáo đã chửa hoang một lần, đứa con phải cho đi. Em không để ý đến chữ *hoang*, chỉ biết cô giáo đã đẻ. Lúc ăn cỗ, thấy cô giáo nói:

– Đĩa nộm ngon lắm, lúc nãy ở dưới bếp tôi đã ăn vụng mãi.

Tức thì nói:

– Đi ăn vụng thế, nhỡ quá no mà đẻ em bé thì xấu lắm.

Em nói thế là vì mỗi khi me em đẻ thì xanh đi, xấu đi. Trong bàn gỗ, có người tủm tỉm cười, có người trừng mắt nhìn em, mà cô giáo thì đỏ cả mặt. Em không hiểu đã phạm một tội tầy đình.

Thấy chị em tủm tỉm cười, em nói:

– Nay mai me cháu cũng đẻ, mà chắc là đẻ ra trứng.

Em không ngờ cả nhà cùng nhất loạt mắng ngay em:

– Câm ngay! Rõ con nhà vô phúc!

Tối hôm ấy, thầy em bắt em lên giường nằm, cầm xe điếu, bảo em từ rầy không được nói láo như thế, và vụt em mười cái, mỗi lần vụt lại điểm vào bằng một câu hỏi: “Mày nhớ chưa?”

Cố nhiên em nhớ trận đòn ấy mãi đến bây giờ. Vì đó là lần đầu thầy em đánh em, và cũng là lần đầu, em phải oán ghét thầy em. Em chỉ sợ mà thôi chứ không thể nào yêu thầy em như xưa được nữa. Em chỉ nhắc lại những câu cắt nghĩa của vú già! Lúc phải đòn, em muốn cãi, lại cấm cả khóc nữa. Lòng oán giận bố ấy có ảnh hưởng rất tai hại cho sự thụ giáo của em về sau.

Ngày hôm sau, chị em mặc áo đẹp cho em đến nhà hộ sinh mà chị gọi là “nhà thương”. Khi bước chân vào, những cô khán hộ chạy đi chạy lại tấp nập. Thỉnh thoảng em lại thấy me em ở phòng bên cạnh kêu lên inh ỏi, rên lên ầm ĩ, như đau khổ lắm, như bị đánh đập vậy. Rồi một cô khán hộ bưng qua mặt em một cái chậu trong đó có một cái khăn bông máu me đầm đìa. Người ta vui mừng nói với chị em là me em sinh con giai. Không biết vui, em chỉ khiếp sợ và ghê tởm. Em nguyện không bao giờ dám xin mẹ em một đứa bé nào nữa, nếu mẹ cứ phải kêu rên như thế. Ngay buổi tối hôm ấy em trông thấy đứa bé thì lại được dịp khám phá ra rằng vú già cũng nói dối em. Me em đẻ ra con chứ đâu có đẻ ra trứng như gà! Mà làm sao người nhớn - bất cứ ai - lại hay nói dối thế?

Tức quá, em lại hỏi chị em nữa:

– Chị nhỏ, thế me đẻ đằng nách hay đằng đít?

Ngần ngừ hồi lâu, chị em đáp:

– Me đẻ đằng bụng.

Em sung sướng thấy lời nói ấy mới là có lý.

Một đứa bé như thế: chui qua hậu môn thế nào? Tất nhiên phải ra đằng bụng mới lọt...

– Thế lúc đẻ thì bụng mẹ rách ra, rồi chảy máu ra à.

Chị em gật đầu. Điều ấy lại hình như có lý, vì sau những khi ở cữ, lần nào me em cũng phải nằm nửa tháng ở nhà hộ sinh. Em tưởng trong thời gian ấy, bụng me em lại liền lại, và me em nằm nhà thương cũng như anh cu ly xe bị nạn ô tô là vì thế. Bất giác em thấy càng thêm yêu chị em. Chỉ một người ấy là nói thật với em, ở đời... Em tưởng đã gần biết hết những điều huyền bí của tạo vật. Còn về cơ quan sinh dục thì em tưởng chỉ dùng tiểu tiện mà thôi.

Nhưng chẳng bao lâu em lại thấy một cách chán nản rằng chính chị em cũng nói dối nốt!

Lên chín tuổi... Cuộc đời mở ra một chặng đường mới cho em. Bắt đầu cắp sách đi học, sự tiếp xúc với các xã hội ngây thơ đầy những sự ngu dốt, dại dột, tinh quái, nhảm nhí, đã làm cho em mất cả cái *lương thiện chi bản năng* đi vì em thấy rằng cuộc đời có toàn

những điều bí mật cần phải khám phá cho rõ. Vấn đề nam nữ, vấn đề hôn nhân, sự tiếp tục cho khỏi bị tiêu diệt của loài người, ngần ấy cái xô vào trí não em như nước bể đánh vào hốc đá. Lòng tò mò, sự muốn khám phá cho ra lẽ huyền bí của Tạo vật sự muốn hiểu biết, làm cho em rất để ý đến những chuyện thô tục mà người ta vẫn nói chung quanh em một cách vô tâm. Ngoài số bạn gái em còn có vài đứa bạn giai, vì em học lớp dự bị[35] một trường tư thục, trong đó có cả giai lẫn gái. Em vẫn ngây thơ chơi với những đứa trẻ con giai, vì em chưa phân biệt giai gái khác nhau ở chỗ nào. Đó lại còn là một điều cần vì chúng em phải mượn sách vở của nhau, soạn bài vở với nhau, hoặc rủ nhau đi bắt dế mèn, nhổ hoa cỏ, nhặt búp đa...

Một hôm, cùng cả ba ngồi trên một chiếc ghế trong vườn hoa, hai đứa con giai, bạn em, nói đến cái vấn đề ấy. Một thằng phồng mồm thổi căng cái búp đa ra.

Em ngồi, vờ nhìn ra xa, nhưng vẫn lắng tai nghe chúng nó cãi nhau, bảo nhau là đốt, là ngu.

Em xen vào:

– Mẹ tôi vẫn hôn tôi, sao tôi không có con đi?

– Phải là chồng chị hôn chị, thì mới có con được chứ lị... ?

Thằng bé hơn tuổi tức đỏ mặt, đẩy thằng kia một cái. Em bỗng đỏ mặt... Hình như em thấy thẹn, tuy không hiểu tại sao mà thẹn. Rồi em lại không thẹn nữa, vì em chưa tin. Em không thể nào nhận được rằng cái cơ quan mà đấng Tạo hóa ban cho ta chỉ để tiểu tiện thôi, lại bị người đời đem dùng vào việc quái lạ ấy. Em bèn hỏi:

– Thế à? Sao anh biết?

– Sao lại không biết? Tôi đã trông thấy giữa ban ngày!

Thằng kia bĩu môi:

– Mày chỉ bịa!

– Lại còn bịa nữa! Tao thấy rõ ràng!

Lời nói rành rành ấy khiến em tin đến bẩy phần, chỉ còn nghi có ba. Rồi em thấy nếu thật như thế thì ra loài người xấu lắm. Em không thể nào lại đi kính trọng vô cùng cho đến thầy đẻ em là những người em coi là đứng đắn, là nghiêm nghị, là có oai, mà lại cũng đã

đi làm cái việc như thế. Bạn em, tên nó là thằng Ngôn - có lẽ đã nói thật, vì nếu không được mắt thấy, sao nó lại có thể bịa ra như thế được?

Tuy nhiên, em cũng bĩu môi:

– Thôi đi, anh Ngôn cũng chỉ bịa!

Kẻ phản đối nó được thể, vỗ tay chỉ mặt bạn mà reo lên rằng:

– Ê! ê! Bịa... ê ê!.. Rõ đồ ê chộ.

Thằng Ngôn tức vì bị chế thì ít, nhưng tức vì em bĩu môi có lẽ lại nhiều. Nó cau có nhìn em như van lơn, khẩn khoản em nên tin nó. Rồi nó lên giọng trịch thượng bảo thằng kia:

– Tao làm cho mày xem nhé?...

Xin nhắc lại rằng chỗ chúng em ngồi chơi là một vườn hoa rộng mông mênh, lại ở giữa những phố tây, đương lúc một giờ trưa vắng ngắt. Trên đầu chúng em một cây đa um tùm che lấp ánh nắng.

Trước cành lặng lẽ êm đềm ấy, thằng Ngón vừa buông ra câu nói xong thì ngồi sát lại một bên em... thằng kia chừng như cũng chẳng nghe ra cái gì cả; nó vẫn yên lặng ngồi dưới cỏ, ngây thơ ngẩn mặt ra nhìn. Nó không trả lời thằng Ngôn, chỉ trân tráo cặp mắt như người khát khao chăm chỉ chực xem những vai tuồng sắp ra trên sân khấu.

Em không cần thuật lại thằng Ngôn đã làm cái trò gì. Người ta đoán cũng biết được.

Dù thế nào đi nữa, cái trò ấy cũng chẳng qua là trò trẻ con. Vì nó đã làm ra trước mặt đứa trẻ khác đường hoàng, không như người lớn làm mà biết sự mình làm là xấu nên thường phải giấu giếm, không dám cho ai thấy. Chỉ thương hại cho em, bởi cái tính thóc mách muốn biết mà không ai bảo cho mà biết, lại bởi sự bạn bè tinh nghịch dại dột không ai ngăn ngừa, thành ra mới có chín mười tuổi đầu mà tình cờ đã phạm vào tội lỗi đáng thương.

Trong lúc ấy hẳn thầy em đương đánh một giấc trước khi đi làm buổi chiều, còn mẹ em thì ngồi bên cạnh ô trầu, ai nấy ở nhà đều tin rằng em tạt qua nhà đứa bạn nào đó, hoặc chép bài, hoặc hỏi chữ, lo việc học hành, chứ có ai ngờ đến nông nỗi dường kia!

Lúc về nhà, cho đến buổi chiều hôm ấy, ở trong lớp học, em vẫn nhận thấy trong người có một thứ cảm giác hơi là lạ. Chẳng những thế, mà cả trong thân thể em. Em cũng bắt đầu phát kiến ra cái thứ nước mà trước kia, em chưa hề thấy bao giờ. Sự xét nhận ấy dặn bảo em từ nay trở đi, phải để tâm mà xét xem trong thân thể mình có những thứ quỷ quái gì...

Người lớn đã không bảo rõ cho em, cố nhiên em chỉ còn có một cách học lấy - học của tự nhiên, học của Tạo - vật. Như vậy, em đã *vào sự đời rồi*. Em đã hơi hiểu tại sao trời lại sinh ra con trai và con gái, tại sao phải có vợ chồng... Em đã bắt đầu hiểu rõ nghĩa những lời chửi thô tục, và rất ngạc nhiên, rất hổ thẹn cho cả loài người về sự người lớn dùng tên cái việc giao cấu để chửi.

Nói tóm lại thì, than ôi cái điều đáng lẽ người lớn, thầy me em, cô giáo em, phải giảng dạy cặn kẽ cho em để được công dung và sự lợi hại của nó là thế nào, thì họ đã lặng thinh, đã đánh mắng em, và để cho một đứa trẻ là thằng Ngôn dạy bảo em, như thế! Từ ấy, em tự nguyện không hỏi người lớn nữa, vì bạn em cũng đủ "giảng bài" cho em. Đó là sự nguy hiểm mặc lòng, lúc bấy giờ, em có biết đâu là nguy hiểm!

Đêm hôm ấy, em phải qua một cơn khủng hoảng lớn về tinh thần. Cái linh hồn yếu của một cô gái mới có chín tuổi, đã nao núng trước sự kích thích của tính tò mò và những ý nghĩ đáng ghê tởm... Em trằn trọc không ngủ được, cứ tự mình lại hỏi mãi mình: "Cái việc làm chỉ có thế mà thôi hay sao?" Rồi em đâm ngờ, ngờ rằng tuy vậy, thằng Ngôn nó cũng chưa biết rõ được, vì nó chỉ lớn hơn em có một tuổi.

Rồi em thấy hổ thẹn, thấy lo sợ, sợ ngộ thầy mẹ em mà biết chắc em đến nát xương vì phải đòn. Hay là chừa đi? Ừ! Nhưng mà chừa được thì cũng khó khăn lắm thay... ! Bao nhiêu ý nghĩ giày vò mãi cái trí xét đoán non nớt của em, rồi em ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Từ hôm sau mà đi. em đã biết thẹn. Em không dám chơi với con giai nhiều như trước nữa, và cũng không dám mó máy đến phần hạ bộ của đứa em giai bé cuối của em, cái vật mà me em quý lắm, vẫn

mó máy đến luôn, và có khi lại gọi đến xem nữa kia... Nhưng khi me em giơ cái vật ấy của đứa em giai bé mà bảo em: “Ghét, ghét cái con bòi ông đây này!” thì em cắm cổ chạy mất. Me em khen mãi em: “con gái tôi đã lớn, đã biết, đã ngoan lắm rồi!” Mỗi khi được khen, em thấy mình xứng đáng, cũng sung sướng lắm.

Ba hôm sau, em mới tìm Ngôn mà em cũng không biết tại sao em tìm nó. Nó ốm. Bà Tham là mẹ nó cứ hỏi mãi em: “Này chị Huyền, hôm nó đi chơi vườn hoa với chị, thằng Ngôn có đái vào cây đa cây đề nào không?” Em nghe thì sợ lắm: nhưng chưa phải đáp thì bà đã nói đến chuyện cúng lễ với những người lớn khác. Rồi bà thêm: “Mấy hôm nay nó sốt mê, sốt mệt”.

Không gặp bạn, em ngán ngẩm ra về. Trong mấy hôm, em phải đi học một mình, buồn quá.

Từ đó, em cứ hay để ý tóc em em đã đài được bao nhiêu, ao ước ngày được vấn khăn, luôn luôn giữ mặt mũi chân tay cho sạch sẽ, bắt đầu biết trang điểm, dù chưa dám lấy phấn đánh tự do. Thầy em khen: “Nó đã có vẻ người lớn!”

Sau khi thằng Ngôn ốm dậy, nó vẫn hàng ngày đi học với em. Hễ có dịp, nhất là khi đi từ trường về nhà, là chúng em lại chuyện trò rầm rì với nhau. Chuyện gì? Chẳng có gì khác hơn vấn đề nam nữ.

Có một lần nó tả lại rất tỷ mỉ sự thầy me nó ngủ với nhau mà nó xem thấy. Nó nằm giường bên cạnh có màn che, nó thức mà cha mẹ không hay, lại còn bật đèn lên sáng quắc!

Viết đến đây em xin mở một dấu ngoặc để yêu cầu những bậc ưu thời mẫn thế chớ nghĩ đến quốc gia xã hội vội, hãy để thì giờ thảo luận về sự cẩu thả của kẻ làm cha mẹ, và cách sắp đặt nơi ăn chỗ nằm hỗn tạp và nguy hiểm, của mỗi một gia đình Việt Nam ta.

Em cho rằng với vấn đề nam nữ, hay nói trắng ra là đối với việc giao cấu, trẻ con vì ngu muội mà phạm tội đã đành, chứ chính người lớn cũng chẳng khôn gì hơn. Việc ấy, người lớn bảo là dơ bẩn mà không nói đến; không nói đến mà cứ lầm lầm lụi lụi hoài! Làm mà dại dột làm ra trước mặt trẻ con, cái giống có tính hay bắt chước, bảo sao chúng chẳng tẩn mẩn cho được? Một sự giấu đi mà có hại như

thế, thì chi bằng đem nói toang ra để dạy bảo nhau, ngăn cấm nhau?

Ít lâu sau đó, một bữa thầy em nghiêm trang gọi em ra trước mặt me em, mà quát rằng:

– Từ rày tao cấm mày chơi với thằng Ngôn nữa đấy!

Sợ quá, sợ quá đi mất. Em đứng lặng người ta. Em tưởng thầy em rõ cái tội của chúng em rồi. Và nếu thầy em biết rõ tội trạng em ra thì không cứ phải đánh, em cũng có thể chết đi vì hổ thẹn được! Nhưng than ôi! Em vốn là người rất thông minh! Ngây thơ em hỏi vặn lại:

– Thưa thầy, sao thế ạ? Nó tốt với con lắm cơ mà!

Thầy em trợn mắt, đập bàn:

– Tao đã cấm thì mày cứ biết là không được chơi với nó nữa! Tao cấm hỏi. Con nhà vô phúc muốn giở lý sự à? Đi đi!

Em cúi đầu lẳng lặng bước sang phòng bên cạnh. Nghe thấy me em hỏi:

– Sao? Thằng Ngôn làm sao?

Có tiếng thở dài của thầy em. Hình như khi đó thầy em ngồi ghế, vừa lắc đầu vừa nói:

– Chết, chết, trẻ con bây giờ hỏng quá đi mất.

– Làm sao?

Thầy em buông giọng nhỏ xuống:

– Tôi vừa lại chơi đằng ông tham về... ông ta phàn nàn thằng Ngôn đổ đốn, thật nhà vô phúc... ! Rồi ông kể một việc nó vừa làm mà ông bắt được cho tôi nghe. Đại khái một việc thủ dâm nghịch ngợm, không thể thuật lại được.

– Chết chửa!

Ông ấy đánh ghê quá, không có tôi xin hộ thì chết thằng bé.

– Ghê chưa! Chết nỗi! Mặt mũi thằng bé như con Giời, con Phật, ai ngờ hư sớm thế!

– Ấy là nó mới lên mười. Trẻ con bây giờ đến thế đấy. Nghĩ mà rợn tóc gáy! Ông cha ta ngày xưa có thế đâu!

– Phải, xưa kia, mười tuổi còn cởi truồng đi chơi.

– Bây giờ!.. Ranh con mới nứt mắt đã thế rồi! Chém cha cả văn minh lẫn tiến bộ! Từ rày là cấm cửa nó đấy! Nó mà chơi mãi với con Huyền là khốn đấy!

– Thôi, ai còn dám cho đồ yêu quái ấy đến nhà nữa!

Cho thế là nghe đủ rồi, em rón rén ra sân. Mối cảm tưởng thứ nhất của em lúc bấy giờ là oán ghét bố mẹ. Bất quá bố mẹ em thì cũng đến "hư" như chúng em chứ gì! Sao cái việc người lớn vẫn làm, đối với chúng em là tội lỗi? Nghĩ thế, em lại nghĩ đến thầy me của thằng Ngôn... Em không thể kính trọng thầy me em được nữa. Em thấy hết thảy người lớn bất quá họ cũng dơ bẩn như thằng Ngôn... Rồi em lại không thấy việc ấy là dơ bẩn vì em không muốn cái việc em đã phạm vào với thằng Ngôn lại là việc dơ bẩn. Sau cùng thì em đâm lo. Ngày nào em cũng sợ, nếu Ngôn bị đòn quá, nó mà thú thật cái việc đã làm với em, thì chắc em phải tự tử mất!

May sao nửa tháng sau, ông tham phải đổi đi Hải Phòng. Từ đấy em không bao giờ còn gặp Ngôn.

Việc Ngôn phải đòn làm cho em không bao giờ dám nghĩ đến trò "chơi vợ chồng" với đứa con giai nào khác nữa. Em mừng thầm, đã thoát một cơn bão táp, và từ đấy, cố nén dục tình trước tuổi dậy thì di. Em lớn lên thì em phải biết khôn chứ.

Dần dần, những bổn phận nhà trường, những việc vặt phải làm trong nhà, sự luôn luôn tiếp đãi bạn hữu, làm cho em được nên người ngoan ngoãn nết na... Thế là từ năm ấy cho đến năm mười ba tuổi, em không còn học ôn lại cái bài học của thằng Ngôn nữa. Mỗi khi nhớ đến chuyện cũ, em lại run sợ, tự mình phải hổ thẹn mà kết án lấy mình.

Nhưng từ năm mười ba trở đi, em lại phải bắt đầu chiến đấu mỗi ngày một gắt gao với dục tình,.. Sự phát triển âm thầm và đầy đủ của những cơ quan tỉ mỉ trong bộ phận sinh thực làm cho xác thịt của em rạo rực lên, nhiều khi tưởng mình không còn tự chủ lấy mình được nữa. Lạ nhất cho em là sự thấy kinh nguyệt lần đầu tiên. Nhân dịp ấy, em thử hỏi me em về vấn đề nam nữ thì me em đáp: "Bao giờ lấy chồng con sẽ biết rõ". Ấy, cả sự giáo hóa về vấn đề ấy, gia

đình em huấn luyện cho em từ trước đến sau chỉ có một câu ấy mà thôi!

Một người con gái đến tuổi xuân tình phát động có bao nhiêu chỗ khổ tâm mà không có thể đem ra nói được với ai! Dẫu với mẹ, cũng không sao hở môi được. Thật là thống khổ! Thật là khủng hoảng! Mà nghĩ cho kỹ, nào có phải tại mình đâu! Chẳng qua Trời sinh ra thế. Nghĩa là Tạo hóa đã ban cho ta một cái cơ thể rất rầy rà, đến lúc cái cơ thể ấy tự nhiên phát đạt ra, nó đem cho ta những sự khoái lạc, hy vọng đã đành, mà đồng thời nó cũng gây cho ta những thống khổ, khủng hoảng ấy nữa. Bấy giờ em mới biết ra rằng muốn chống lại với nó, chỉ duy có một thứ giáo dục cho thật tốt. Mà cái thứ giáo dục ấy, ở nước Việt Nam này, biết đến ngày nào mới có để tạo hạnh phúc cho thanh niên!

Cái tâm trạng em trong mấy năm ấy thật là cái tâm trạng hết sức xấu. Bất cứ lúc nào, hễ tay không phải làm, hễ óc được nhàn rỗi, là phải nghĩ đến dục tình, dở là lại có những ý dâm. Bề trong và ban đêm thì như thế; nhưng ban ngày, lúc đi học, em ăn vận rõ nghiêm trang, đi đứng rõ chững chạc không nhìn ngang liếc dọc, cố giữ vẻ mặt thùy mị và ngây thơ. Bởi vậy, bọn học trò con giai thường thường đuổi theo em, gọi em là Tây Thi, là Nàng Thơ, và bằng nhiều danh từ tốt dẹp khác nữa.

Trong hai năm mười năm mười sáu tuổi, sự khủng hoảng về tinh thần thật là kịch liệt, thật là khốc hại, thật là thảm thê. Tuy cái lý trí của em cứ theo mỗi tuổi mà một mở mang, tuy cái lương thiện chí bản năng của em mỗi ngày cũng được sách luân lý, những tư tưởng cao xa tốt đẹp, sự băn khoăn về những bổn phận phải gánh vác, nó rèn đúc, trau giồi, vậy mà, than ôi, lẽ huyền vi của tạo vật vẫn giữ được phẩm đắc thắng! Tuổi xuân đến với em một cách dữ dội lạ thường, cái xác thịt của em như không còn chịu nổi những sự khuyên bảo của linh hồn nữa. Thế rồi thì... những dâm ý, những sự rạo rực của xác thịt dần dần cứ đánh cho tan nát mất cả sự hổ thẹn đáng quý báu của em - cái sự hổ thẹn không có không được của người đàn bà. Phần đức hạnh của em đã nặng nề khó gánh vác rồi, mà lại còn bị Tạo vật đem buộc vào một sợi tóc. Mỗi khi em thấy người đời đã đem những chữ không được thanh nhã mà mệnh danh

cho cái trạng thái của tuổi dậy thì, cái tuổi có những sự khủng hoảng không ai tránh được của Tạo hóa, thì em lại âm thầm hổ thẹn, tự thấy đáng ghê tởm cho cả em. Cũng nhiều khi sự tự nhiên hổ thẹn cho mình biến đổi ra lòng công phẫn. Lại cũng đôi khi em thấy hình như lòng công phẫn ấy là chính đáng nữa, mà em cũng không hiểu rõ tại đâu. Dễ thường đó là sự kiêu căng vô ý thức, đó là lòng tự ái bị thương đó là những lẽ phải của những người muốn sa ngã, muốn hư hỏng. Muốn nói cho dễ hiểu, em tưởng phải dùng đến cái luận điệu của người theo đạo Thiên Chúa, nghĩa là em bị ma quỷ cám dỗ; nhưng than ôi, em muốn quay lại tìm khắp bốn phương để kêu khóc, để gọi sự khuyến thiện, sự an ủi, cũng không thấy đâu có bóng dáng một vị Thiên Thần! Thầy me em, cô giáo của em, để em phải độc thân, độc lực xông pha một quãng đường đầy rẫy những hầm hố chông gai. Em bị bỏ chơ vơ giữa một chỗ dốc chật hẹp đầy những rêu trơn, bùn mỡ, mà hai bên là những hang sâu, vực thẳm. Trong khi xã hội hiểu biết là cái xã hội người lớn lánh xa em, thì cái xã hội trẻ con ngu muội quyến rũ em! Ấy là số đông chị em bạn gái học cùng lớp, bọn trẻ con, bọn tôi tớ trong nhà... cái xã hội, mỗi khi đả động đến vấn đề nam nữ giao hợp, đã vô tâm khiêu dâm, hơn là giảng dạy khoa học và ái tình giáo dục.

Do thế, em biết rằng hầu hết những thiếu niên nam nữ tuổi từ chín mười đến mười lăm mười sáu đều bị cùng một sức ám ảnh khốc hại, đều cùng bị sự rạo rực của xác thịt nó hành hạ cho khốn khổ, đều cùng bị giam hãm trong vòng tối mù mịt, đều cùng bị cái mẫu tính, cái tuổi dậy thì, những cảnh vật xung quanh nó thúc giục đến sự tò mò... mà càng tò mò thì càng bị ngăn trở, mà càng bị ngăn trở thì lại càng sinh ra tò mò, và do thế, đã học được những điều sai lầm tai hại nó làm mất hết cả cái nghĩa lý cao thượng, chính đáng của ái tình đi mà thôi. Thật là một đàn ngựa cuồng khấu chạy đi tìm khoa học, nhưng biết chửa đến chốn, hiểu chửa đến nơi, đã vướng nhau, vấp nhau, sau ngã, la liệt, tan tành...

Người lớn không bao giờ giảng dạy những điều mà trẻ tuổi dậy thì phải biết. Người ta bao phủ chung quanh vấn đề nam nữ giao hợp và cái cơ thể học về sinh thực khí bằng một sự im lặng đáng gọi là thiêng liêng! Ở nhà trường những bảng vẽ các cơ thể của loài

người đã cắt nghĩa tỷ mỷ về con mắt. khối óc, quả tim, cái xương, cái vai, cái ruột non, cái dạ dầy, nhưng tịch không đả động gì đến bộ phận sinh dục là những cơ quan cần thiết nhất, nó làm cho loài người không bị tiêu diệt, nó cấu tạo ra những vị anh hùng, liệt nữ của nhân loại, nó chủ trương, chi phối, an bài tất cả mọi việc ở thế gian.

Do cái đạo đức giả dối, do cái tính cả thẹn vô nghĩa lý của người đời, bọn trẻ con (trong đó có em) đã phải tìm cách học lấy. Một cái bụng chửa, một cái nhà hộ sinh, một đám cưới, một cặp vợ chồng dạo chơi ngoài đường, những cái ấy sai khiến trẻ con phải lôi nhau ra xa người lớn để bàn luận một cách ngây thơ đến vấn đề nam nữ giao hợp, vấn đề hôn sự ái tình, vân vân.

Chính em, đã bắt gặp những đứa trẻ vào hạng mười hai tuổi trở lại ngây ngô luận về ái tình, khám xét cơ quan sinh dục của nhau, nghịch ngợm của nhau, bắt chước người lớn... Có những đứa con giai chưa mười ba tuổi mà để hết ngày giờ vào việc tọc mạch ấy, mặt thì xanh xao tái mặt vì thủ dâm.

Tấn đại bi kịch của ái tình! Một cái xã hội vô tội đáng thương mà phạm phải những tội xấu xa, vì cái nền giáo dục sai lầm của cái xã hội người lớn!

Cơn khủng hoảng trong thâm tâm của em làm cho em thay đổi tính nết. Chừng như sợ thiên hạ đọc rõ được những tư tưởng nhơ bẩn của mình, em phải phủ lên cả cử chỉ lẫn ngôn ngữ một nước sơn ngây thơ. Em bắt đầu hay trang điểm, mất cái tính tự nhiên, hay e lệ. Bên trong, xác thịt đã nẩy nở đến chỗ thập toàn, mà bên ngoài thì các bộ phận đều nở nang, đẫy đà, trổ mã. Kinh nguyệt làm cho em hay ốm vặt để rồi, sau những trận ốm, phải mơ tưởng đến đàn ông.

Dù không muốn cũng chẳng được, em vẫn bị cái tiếng gọi của xác thịt nó giày vò, nó kích thích.

Ngân, một bạn nữ học, một lần đả động đến cái khổ chung của chúng em. Nó là một gái đứng đắn thông minh nhất lớp nên được em yêu quý rất mực. Nó khuyên hay em nghe theo đã đành, nó bảo dở em cũng cúi đầu vâng theo. Nó với em, cuộc đời của hai bên đối

với nhau không còn gì là bí mật. Trong một cuộc phê bình một cô gái cùng phố chửa hoang, chúng em nói đến ái tình. Chúng em thú tội với nhau...

– Chị Huyền ạ, em mách chị điều này thì chị đừng cười nhé! Sinh ra làm người, giữ được khỏi hư cũng khó lắm, nhất là lại vào cảnh ngộ chúng ta... Nhưng mà người ta khôn ngoan một chút thì người ta không bị hại. Thí dụ như... ta có thể hư với một mình ta thôi. Chị với em, chúng ta nguyện không bao giờ có nhân tình đi! Rồi chúng ta cũng sẽ lấy chồng như những người đứng đắn khác. Nhưng trong khi chờ đợi, ta có thể bắt nhân tình với ta. Chị hiểu ra chưa? Đó là một việc kín đáo, mà ta không phải suốt đời ân hận, chẳng ma nào biết được.

Rồi thì nó ngạo mạn giơ bàn tay nó ra và thêm:

– Người nhân tình yêu quý nhất đời của ta trung thành suốt đời với ta, lại không để ta phạm phải mắc tiếng hư hỏng, chỉ là cái bàn tay này!

Buổi chiều hôm ấy, em đã được bạn vỡ lòng một nghề nghiệp hay! Bạn lại dặn cẩn thận là đừng có mạnh bạo quá tay đến nỗi làm rách mất xử nữ mạc.

Em cứ đem mãi cái phương pháp ấy ra đối phó với sự thúc giục của xác thịt, nếu em không thấy dần dần tai em hay ù, mắt em hay lóa, đầu em hay nhức, lưng em hay mỏi, mặt mũi em mỗi ngày một xanh.

Một lần em thú tội với người chị em bạn khác. Chị Văn này thì quả thật là người trong sạch, trinh chính. Chị Văn đem bao nhiêu nghĩa lý rõ ràng bảo cho em hiểu cái ác quả của sự thủ dâm, những là nếu em cứ dùng mãi cái chước khốn nạn ấy thì rồi em sẽ mất hết sức lực, mất hết ý chí, mất hết nhân phẩm, mà rồi thiên hạ sẽ đoán được cái tật ấy ở ngay mặt em, và nếu thế em sẽ bị thiên hạ khinh bỉ vô cùng. Rồi chị lại giảng dạy cho em biết rằng vấn đề nam nữ giao hợp phải tựa căn bản vào hôn nhân, tối linh thiêng, chớ không nên coi là điều nhơ bẩn. trừ khi nó không phải của một cặp vợ chồng thì không kể. Chị giảng giải thế nào là dâm tà, thế nào là dâm chính, và dặn em chớ bao giờ nên để ý đến những lời tán tỉnh đường mật của

bọn công tử bột, chúng chỉ muốn dắt mình vào con đường bất chính để chúng được thỏa cái nhục dục mà thôi. Sau cùng, chị Văn trao cho em một cuốn sách vào loại nam nữ tu trí, và bảo em đọc kín.

Thế là người bạn gái thông minh hiếm có ấy đã cứu vớt nổi em. Cuốn sách em nhận được có nói bằng văn và hình vẽ về sinh thực khí của cả đàn ông lẫn đàn bà. Em đã đi đến khoa học. Sự hiểu biết đã làm cho em không còn phải tò mò một cách tai hại như xưa. Em đã bắt đầu trở lại là người khôn ngoan, biết nghĩ. Những tư tưởng tốt đẹp, chính dính lại quay lại với em để chiếm lại chỗ của những ý nghĩ dâm tà.

***

ÁI TÌNH VỚI SINH THỰC KHÍ

"Muốn cho nhân loại khỏi tiêu diệt, đấng Tạo hóa phải sinh ra nam và nữ. Đã có nam nữ tất phải có giao hợp. Người ta gọi việc ấy là ái tình. Vậy nguồn gốc ái tình ở đâu mà ra?

"Ấy là ở sinh thực khí, nghĩa là ở cơ quan sinh dục vậy.

"Sự đói ăn khát uống là ở bộ máy tiêu hóa thì ái tình là ở sinh thực khí. Tư tưởng ăn uống là ở bộ máy tiêu hóa sinh ra. Người có bộ máy tiêu hóa suy yếu không thiết ăn uống; người có bộ máy tiêu hóa hư hỏng ăn uống xong lại nôn mửa hết. Ái tình với sinh thực khí cũng vậy. Người nào mà cơ quan sinh dục lành mạnh thì ái tình đằm thắm nồng nàn: trái lại người ta sẽ lạt lẽo.

"Có người nói: ái tình chỉ cốt ở tâm trí, không cốt ở giao cấu.

"Lại có kẻ nói: ái tình chân chính không màng tưởng đến sự giao hợp.

"Nói vậy đều không đúng cả. Sự giao cấu chính là mục đích cuối cùng của ái tình. Cho nên hễ giai gái đã có ái tình với nhau là tự nhiên nghĩ luôn đến giao cấu, và khi đã không nghĩ đến giao cấu nữa thì đối với nhau sẽ mất hết ái tình. Bởi vậy, có giao cấu, ái tình mới nồng nàn, bằng không ái tình sẽ phai lạt.

"Xem ngay những trai gái thuộc hàng *ái nam ái nữ* thì dù có nhan sắc, tài đức bậc nào đi nữa, cũng không bao giờ được hưởng lòng yêu của một người nào trong trần gian. Điều đó càng chứng thực

rằng cơ quan sinh dục với ái tình, hai cái không có nhau không được.

“Coi vậy, sinh thực khí của nam nữ là những vật rất báu, cần phải giữ gìn lắm mới được. Nếu hủy hoại vật quý báu ấy đi để thỏa cái rạo rực của xác thịt chốc lát, sẽ có hại cho nòi giống, cho ái tình”.

NHỮNG SỰ HẠI VỀ THỦ DÂM VÀ Ý DÂM

“Thủ dâm là phát triển dục tình một cách bất chính, một cách trái lẽ tạo hóa, có hại rất lớn. Trai gái chưa vợ chưa chồng, những đêm khuya thanh vắng thường hay mơ tưởng tình duyên. Những lúc ấy lửa dục bốc lên ngùn ngụt, trằn trọc khổ sở, không làm sao được, phải dùng đến bàn tay cọ sát sinh thực khí, cần cho tinh khí xuất ra, để được khoái lạc tựa như giao hợp.

“Kẻ làm thế tưởng như giao hợp, chứ có biết đâu rằng nam nữ giao hợp thì có âm có dương điều hòa cho khí huyết lưu thông, không hại vệ sinh; còn thủ dâm, thì chỉ có một khí âm hoặc một khí dương, thì sao có thể khai thông huyết mạnh được?

“Bởi lẽ ấy, thủ dâm có hại vô cùng.

“Đàn ông thì sẽ làm mất sinh thực khí, dương vật sẽ bé lại, lệch đi, cao hoàn sẽ to nhỏ không đều, rồi sẽ liệt dương, sẽ mắc những bệnh di tinh, hoạt tinh, rồi sẽ mất hết sức khỏe, có khi đến mất trí khôn, hóa diên, hóa dại, hoặc là tuyệt đường con cái.

“Đàn bà cũng vậy, ngoài sự hỏng mất sinh thực khí, lại còn mắc chứng xích đái, bạch đái, hại đường sinh dục, mặt mày kém vẻ xuân, như cái hoa chưa nở đã tàn!

“Thế nào là ý dâm?

“Nghĩa là nghĩ đến sự dâm. Trai thấy gái đẹp hay đem lòng yêu mến, say mê, nếu lại có dịp *tường đông ghé mắt ngày ngày hàng trông mà mặt tơ tưởng mặt lòng ngao ngán lòng thì lúc nào cũng như sẵn thấy người yêu trong trí.*

“Về phần bạn gái cũng vậy. Những lúc thư nhàn, ai lại không tơ tưởng đến tình duyên, băn khoăn về ý trung nhân, về người nay mai cùng mình xe tơ kết tóc. Đó là sự tự nhiên lắm rồi, huống chi thấy trai tài thì lòng xuân ai mà cầm cho đặng; bởi vậy mà thành ý dâm.

“Đó là những trạng thái rất thường cho thiếu niên, nam nữ.

“Cũng bởi vậy, thiếu niên hay mộng mị thấy được cùng nhau giao hợp y như vợ chồng. Thế là có ý nghĩ đâm dục mà thành mộng vậy. Sự ấy cũng tai hại không kém gì thủ dâm. Con trai sẽ bị bệnh ở sinh thực khí, nếu không chữa được, có khi tuyệt đường sinh dục. Con gái có khi kết thành quái thai.

“Muốn tránh ý dâm, trai gái nên đọc những truyện anh hùng liệt nữ để chăm nuôi đức hạnh để có một ý tưởng cao xa trong óc, để hiểu biết mà gánh vác, ra công việc mà lo lắng, để không còn thì giờ nào rỗi rảnh mà có được ý dâm. Trong thời kỳ phát động xuân tình, cái câu “nhàn cư vi bất thiện” nghiệm càng thấy đúng. Vậy nên rèn luyện tinh thần đừng có những tư tưởng đáng bỉ”.

Những trang sách đại để như vậy có một sức mạnh mầu nhiệm cảm hóa được em một cách sâu xa.

Sự đọc cuốn sách luân lý ái tình đã đem đến cho khối óc non nớt của em biết bao nhiêu chân lý. Sự đời như vậy đã bị phô ra trần truồng. Em không còn có những quan niệm sai lạc về ái tình, về hôn sự. Em không còn trông đời bằng con mắt mơ mộng, ngây thơ. Huyền đã hiểu biết cả rồi. Huyền đã gần được như người lớn, đủ tư cách một mình xông pha, chống chọi. Sở dĩ em có những ý nghĩ tự cao, tự đại ấy cũng vì em đã nhận ra rằng loài người chẳng thanh cũng chẳng tục: sự giao hợp đã là điều ai cũng coi nhơ bẩn mà ai cũng phải thực hành, thì em chỉ nên coi nó cũng là sự hợp với tự nhiên. Ái tình cao thượng, yêu trong lý tưởng, yêu bằng tinh thần... bao nhiêu câu vẫn giả dối như thế mà bọn thiếu niên vẫn viết trong thư gửi đến nhà em đã mất hết cái pháp thuật làm cho em phải hồi hộp cảm động và quả tim em phải đập mạnh, nhất là sau khi em như chôn vào ruột một chân lý nói trong sách: giao hợp là mục đích cuối cùng của ái tình.

Không, Huyền sẽ không khờ dại đến nỗi để cho đời lừa đối được. Huyền sẽ không bao giờ có nhân tình như số đông bạn gái mà sẽ lấy chồng theo lối cổ mà thôi. Những thanh niên cố nặn ra những dáng điệu lễ độ và phong tình, và đứng đắn, và chung tình, và trong sạch, và thanh cao, vẫn gửi đến nhà Huyền những bức thư tha thiết,

và nồng nàn, và văn chương, không bao giờ làm cho Huyền quên được cái chân lý rất thông thường này: ấy họ muốn ngủ với mình đó! Vì đâm ra hoài nghi, cho ai cũng là giả dối, Huyền này dám tự phụ là đã cố ý bóp bẹp mất bao nhiêu trái tim.

Ngẫu nhiên em đã đủ tư cách để coi những phút có những ý dâm là đáng hổ thẹn, cái linh hồn của em lại trở nên mạnh mẽ, đủ sức kiềm chế sự rung động của xác thịt cho thoát khỏi sự lung lạc của mọi cảnh vật xấu xa đầy rẫy quanh mình.

Em lại thấy em trong sạch, dẫu rằng không ngây thơ. Mặc dù tâm thần em đã chịu sức kích thích của bao nhiêu cơn giông tố ô trọc, phũ phàng, em vẫn coi như chưa bị vết tì ố nào cả. Em thấy một tư tưởng ngộ nghĩnh nẩy ra trong óc: nếu bọn thi sĩ bắt một người đàn bà trong sạch phải không bao giờ được có những phút mà những ý dâm, những cơn mộng mị gây ra bởi sự rạo rực về xác thịt, của tuổi xuân nó giày vò cho điêu đứng, ê chề, phải, nếu một người đàn bà trong sạch phải là người đàn bà không bị cái lẽ huyền vi của Tạo vật nhưng mà tránh khỏi cái công lệ ấy, thì không bao giờ bọn thi sĩ tìm được một người đàn bà trong sạch ở khắp thế gian! Em trong sạch? Bởi em hãy còn trinh, bởi em chưa có nhân tình, chỉ bởi có thế, và cầu được chỉ có thể ở một người đàn bà, thì cũng đã là cầu được nhiều lắm!

Khi em được yên tâm về em rồi thì cuộc đời lại hiện ra tốt đẹp, đáng sống, đầy những ngày vui... Em đã phác họa được một cái chương trình: Lấy người chồng xứng đáng, chỉ biết một người cả trong cuộc đời, phải theo đúng câu tòng nhất nhi chung[36] và trở nên vợ hiền, dâu thảo. Gia đình hạnh phúc, bốn chữ ấy nói rõ với em biết bao sự khoái lạc êm đềm.

Thế là, được trong một năm tròn, em chỉ ham vui đèn sách, học tập nữ công. Những phút sa ngã đáng hãi hùng, dù em có muốn lại cảm thấy, cũng không thể có được nữa.

Riêng em, em đã tự chủ, lại thêm có được cái dư luận rất nghiêm đối với hạng người hư hỏng. Giữa hồi ấy, xẩy ra một điều khốn kiếp tại một nữ học đường nọ: một bà đầm giám thị ký túc xá bắt được quả tang hai cô học sinh thủ dâm lẫn nhau bằng một thứ khí cụ bằng

cao su... Việc ấy làm sôi nổi dư luận cả nước! Trong một thời gian khá dài, hễ nói đến phong trào gái mới, bình đẳng, nữ quyền, thiên hạ lại giở giói đến sự hành động của hai nữ học sinh kia. Những bậc thượng lưu trí thức ngồi quây quần một bàn tiệc, những anh phu xe kéo những cái xe không khách ngoài đường, bọn tôi đòi xúm nhau ở các máy nước, thôi thì từ cao đến thấp, từ nhỏ đến lớn, ở khắp các bậc thang của xã hội, người nào thiếu chuyện cũng lấy việc ấy ra làm đầu đề. Cả một xã hội đều cùng một thứ lưỡi, đều cùng một lòng công phẫn để thóa mạ sự thủ dâm kia. Lần đầu nghe thấy những lời bình phẩm ác nghiệt về việc ấy, em thấy xiết bao nỗi hãi hùng tựa hồ như chính em đương bị kết án vậy. Em run sợ nhớ lại những lúc phạm phải lỗi, rồi mừng thầm đã được cái may mắn tránh thoát búa rìu của dư luận mà vẫn giữ được thanh danh. Từ đó, em thấu hiểu sự đáng sợ của dư luận là rất cần cho nhân tâm, thế đạo. Cái sự đê nhục của người khác cũng là một thứ gương tày liếp cho em. Không là chim chết hụt vì cung tên, em cũng ngẫu nhiên ở vào cái trường hợp *kính cung chi điểu*... [37]

Nào có thế mà đã hết! Xã hội vẫn lắm trò. Lịch sử chỉ là những tấn tuồng luân hồi, diễn đi, diễn lại. Tháng trước, một cô khuê các bị nhân tình lột truồng trong nhà săm. Tuần lễ vừa qua, một bà tham bị có kẻ đến chửi rủa vì tội đi quyến rũ chồng người. Hôm nọ một tiểu thư chửa hoang với thằng xe. Hôm nay, hai vị mô phạm trong giáo giới bị can tội thông gian[38]. Ngày mai... ngày kia, đời sẽ có những chuyện gì? Em cười thầm những người đáng thương hại ấy có lẽ họ đã thống mạ sự xấu của bao kẻ khác mà rồi lại cũng xấu như bọn kia, để rồi bị chửi rủa cũng thế. Em không hiểu nổi sự đời nữa, cứ hùa theo dư luận mà chê bai...

Sau khi đỗ được bằng sơ học, cho rằng con gái học thế cũng đủ rồi, thầy em bắt em thôi học. Em khôn lớn, đối với ai cũng cũng đã có một chút giá trị rồi. Cả một xã hội nức nở khen em đẹp, kính phục em ngoan. Công, dung, ngôn, hạnh, đủ đường, em bắt đầu rụt rè bước vào cuộc xã giao, bắt đầu giao thiệp với bọn phụ nữ có địa vị, có danh giá, vợ ông này, con ông khác, những người coi tiền như rác, hoặc đánh phấn một cái mặt cũng mất hết nửa ngày. Vương tôn, công tử ồ ạt kéo đến làm bạn với anh ruột của em. Những bà

mối rầm rộ tin đi mối lại... Thầy em vênh váo với đời. Mẹ em cũng hóa ra kiêu ngạo, và sự đó làm em sung sướng lắm. Em mới mười sáu tuổi!

Em đương hưởng lạc thú gia đình với sự kiêu ngạo ở cái tên Nàng Thơ mà một bọn si tình ngầm dặt cho em, thì cuộc đời đổi mới của xã hội này đem cái ảnh hưởng xấu đến khuấy rối mất cái phần đức hạnh của em. Xã hội lại đáng sợ hơn cả cái tuổi dậy thì. Hồi ấy, một trận cuồng phong dữ dội thổi đến xã hội ta. Cái phong trào vật chất đến với ta bằng những danh từ điêu trá: tiến bộ, duy tân, tân sinh hoạt... nó có một sức mầu nhiệm là lường gạt nổi hầu hết mọi người. Bao nhiêu lề thói, bao nhiêu nề nếp đã bị lôi cuốn đi theo trận cuồng phong. Một trật tự của xã hội thuần túy trọng tinh thần đã bị vật chất đảo lộn ngược cả. Một bọn làm báo và văn sĩ vô lương tâm. trong khi nhốt vợ, con, chị, em của chúng vào buồng kín, rộng miệng cả tiếng cổ động cho vợ con người khác xông xáo ra xã hội sống cuộc đời mới, với chợ phiên, khiêu vũ với những mốt y phục luôn luôn thay đổi mà ngày càng phô bày mãi những bộ phận đáng giấu kín của người đàn bà. Những tờ báo mà không hiếu tân, mà không nịnh đầm, thì theo nhau mà chết. Cái tư tưởng quốc gia, cái tư tưởng xã hội bị xếp cả vào một xó. Những ai không nhắm mắt chạy theo vật chất đều bị coi là gàn, là hủ, là đáng tự tử. Báo giới đầy rẫy những mục bàn luận cách tìm khoái lạc cho xác thịt. Thanh niên không còn lý tưởng nào mà thờ, nếu không công nhận cái lý tưởng vật chất. Văn chương và mỹ thuật đã bị đem ra lợi dụng, chỉ cốt để tán dương cuộc phụng sự Dâm thần.

Những tiệm khiêu vũ phá tan hạnh phúc của gia đình, làm cho đàn bà hóa ra đĩ, làm cho đàn ông mọc sừng, hoặc chê vợ, làm cho bọn chủ săm đắc thế kiếm lợi, bọn “vua thuốc lậu” tha hồ vênh vang...

Những mốt y phục của phụ nữ, làm cho đàn bà mỗi ngày phô thêm một ít đùi, một ít đít, một ít vú... Ở những nơi thành thị, chỗ nào cũng có tiếng gọi của xác thịt, cũng có sức cám dỗ của Dâm thần. Tại những nơi thôn quê, thì vẫn nguyên những cảnh đói khát, nheo nhóc, bùn lầy nước đọng, nạn cường hào, nạn mê tín, nạn hối lộ, nạn bã rượu lậu...

Khi nhắm mắt theo cuộc đời mới, em vẫn tưởng thế là hợp thời, là văn minh. Kíp đến lúc tỉnh ngộ thì đã muộn quá rồi.

Đến lúc biết mình lầm, thì đã... làm đĩ!

II - RA ĐỜI...

Những luận điệu gay gắt đối với mọi người phù hoa, đàng điếm xa xỉ, của một xã hội trụy lạc hầu sắp diệt vong trong đó chín mười phần trăm người nhầm rằng cái nghĩa đời người, mọi lý tưởng cao xa, chỉ là sự thỏa mãn về vật chất, sự đầy đủ của xác thịt; những cử động trái với luân thường đạo lý, cái dâm, cái ngôn, cái rởm, cái đài, phải, sự kết án một cái tình thế khốn kiếp như vậy, mà lại thốt ra từ miệng một kẻ như em, hạng người tuy là bỏ đi nhưng đối với phái tân tiến thì tại là một tên lính tiên phong trong cuộc Âu hóa, một người tiêu biểu cho sự vui vẻ, sự hoạt động, sự mới mẻ, đã từng làm thí nghiệm cho phong trào theo mốt, khiêu vũ, xã giao đã đạp cửa buồng the để tham gia vào "xã hội" sau khi lấy những khẩu hiệu giải phóng và bình quyền, chắc đã làm cho nhiều người phải ngẫm nghĩ, phải kinh hoàng vì ngạc nhiên.

Khốn thay, sự đó lại rất là dĩ nhiên, có khi lại tầm thường đến đỗi không đáng cho ai phải lấy làm lạ. Vì một người đàn bà lừa chồng bằng sự nằm đờ ra trong cánh tay tình nhân mà đã biết hối hận thì, đối với người ấy, chỉ người tình nhân là đáng căm hờn nhất trong thế gian, cũng như một cái đồ chơi trong tay trăm nghìn người như em mà đã đến thời kỳ nhận chân được cái giá trị làm người, đã đến thời kỳ giác ngộ, thì lại oán ghét cái đàng điếm, cái phù hoa, cái ngông cuồng, bằng trăm những nhà đạo đức bị mang tiếng là hủ bại nữa. Chỉ kẻ điêu đứng trong tình trường mới biết ghê sợ ái tình, chỉ kẻ phú gia địch quốc mới chán tiền bạc, chỉ kẻ hiển vinh tột bậc mới thấy sự vô vị của công danh, chỉ kẻ sung sướng đủ đường mới hiểu thâm thúy cái câu: hạnh phúc là một điều mà người ta không thể biết được... Nhưng thôi, chưa chi đã có người bất bình cho rằng hạng đĩ như em thì không có quyền nói như thế nữa, có lẽ không nên nghĩ như thế nữa, thì em nói nữa làm gì? Chỉ sự từng trải, sự kinh nghiệm mới làm cho người ta được nên khôn. Người đàn bà, muốn được từng trải, thì đã hỏng mất cả cuộc đời, điều ấy không còn ai chối cãi được. Bên cạnh sự ngây thơ, nó là nguyên nhân của dại dột

và trụy lạc, thì sự từng trải bị coi là điều khốn nạn, không có quyền đem cái khôn ra cảnh tỉnh những người chưa từng trải họ chiếm số đông.

Đã vậy thì có nên vượt qua một thành kiến ác hại - sự ngăn cấm gái giang hồ nói về luân lý phụ nữ - để mà cho bọn thiếu nữ trẻ trung, ngày thơ mơ mộng, đương vui vẻ tươi cười mà đi đến ái tình, đi đến tội lỗi, mỗi ngày bằng một bước dè dặt nhưng mà rất kiên gan, rất sốt sắng, đi đến cái chỗ chết nó chứa bao nhiêu thi vị say sưa vì nó sẽ làm thỏa mãn mọi sự rạo rực của xác thịt, đi đến cái sự mà một bọn cầm đầu vô lương tâm đã mệnh danh cho là: tiến bộ, vui vẻ, giải phóng bình quyền, văn minh - hai là em nên câm?

Có nên mong cứu vãn cái gì đủ thời gian cứu vãn được, hay cứ để mặc cái làn sóng vật chất nó lôi cuốn số đông bạn gái vào đường trụy lạc thì rồi mình làm đĩ cũng không xấu nữa, bởi lẽ ai cũng như mình?

Ác hại thay, em lại không chung một tâm lý với số đông bọn gái giang hồ: mình đã không ra gì thì không cho phép ai còn giữ được đức hạnh. Con Huyền đã mãi dâm nhưng không tìm được cái triết lý cuối cùng, không được hưởng sinh thú, cái cuộc đời vô lo vô lự, nhầy nhụa, lai láng những khoái lạc ghê gớm và bất đắc dĩ của bọn gái bán dâm! Nó vẫn cứ muốn đem ra dùng cái gì còn dùng được trong tâm hồn nó để giúp ích kẻ khác. Nó cứ muốn chống với phong trào! Nó không hiểu rằng sức mong manh của cá nhân không thể nào ngăn nổi một phong trào được. Phải, phải nếu Huyền đã chống nổi với phong trào thì Huyền đến nỗi này hay sao? Trước một phong trào, cái gì là trở lực thì bị coi là hủ bại, là không hợp thời, là khả tiếu[39] mặc dầu là lý trí và lương tri, mặc dầu là luân lý, đạo đức. Em đã ngộ nhận, không biết nghe lẽ phải, đã như một con cừu trong một đàn cừu, đã như một con thiêu thân trong một bầy thiêu thân. Em cũng đã bị trào lưu xô đẩy.

Hồi ấy, trong khắp xứ, vấn đề phụ nữ dấy lên. Chưa bao giờ đàn bà được nịnh hót và săn sóc đến như vậy. Tất cả các báo chí muốn đạp cửa buồng the cho người đàn bà ra đường... Những người trí thức chỉ bảo cho chúng em rõ cái cuộc đời mới, đáng sống, là một cuộc đời chiến đấu lấy tự do cá nhân chứ không còn phải là cuộc

đời hy sinh cho gia đình như xưa. Bằng những danh từ bóng bẩy, bọn trí thức ấy khéo đem văn chương mỹ thuật ra cải cách những tà áo, gấu quần cho bọn phụ nữ!.. Những cách trang điểm như bôi môi, đánh phấn cũng được coi trọng chẳng kém sự cứu quốc của những bậc anh hùng. Nịnh đầm! đó là khẩu hiệu cho những kẻ nào muốn được tôn lên là vĩ nhân. Những tiệm khiêu vũ mở ra nhan nhản. Những nhà xuất bản chỉ in toàn những sách nói về nghề làm nữ kỹ binh[40]. Các hiệu ảnh chỉ phô trương bọn "phụ nữ xã giao", ở những cuộc chợ phiên, ở những vòng đua ngựa.

Không biết rằng cứ ỳ ra cũng đã đủ đi đến chỗ diệt chủng, cả một dân tộc vô đạo, vô học không có lý tưởng nào mà thờ, như một bọn người điêu, nhắm mắt lại để hăng hái làm cho xã hội thêm trụy lạc và liệt nhược, bằng cách đâm đầu chạy theo vật chất, bởi những danh từ thần bí của văn chương. Ai cũng chỉ biết đến dục vọng của cá nhân, gây cho cá nhân ly dị với đoàn thể. Cả một xã hội tưởng là đi đến văn minh mà không hề ngờ ngợ rằng đề không khéo đã mắc mưu của Dâm thần. Ngay đến những người biết nghĩ cũng bị huyễn hoặc, cũng bài xích thuyết trung dung, cũng hô: đổi mới hoàn toàn. Sự hiểu nhầm của những khối óc ngây thơ, thật là tai hại.

Thoạt đầu, sự hư hỏng đối với em chỉ hiện ra bằng những cái vô tội, như cái quần trắng, răng trắng, cái ví da, và sự tự nhiên trò chuyện với đàn ông hay là một vài "bạn giai", nay đi xem chớp bóng, mai đi dự cuộc chợ phiên, ngày kia đi nhẩy đầm, ấy là việc của hạng vợ tây, nếu không là của hạng đàn bà mà xã hội gọi một cách vu vơ là lãng mạn. Vậy mà em phải may quần trắng, chỉ vì sự bài xích của bọn chị em bạn gái đối với cái quần thâm. Hàng lũ, hàng lượt, họ chê bai em: chẳng bao lâu, em đổ. Cho nên phải nghĩ trắng hay đen, cái ấy không hại, cũng không nâng cao phẩm giá của con người. Em đã nói: sự hư hỏng của em bắt đầu bằng cái quần trắng, đó không là điều vu khoát. Vì rằng nó thay đổi hẳn quan niệm về y phục và cử chỉ của em, và mở đầu cho cái tự do, sự xã giao, sự ham mê hình sắc, nói tóm lại thì đủ cái thói xấu ngụ trong hai chữ tân thời. Một thiếu nữ đánh bạo ngồi tiếp chuyện một người đàn ông, như thế đã có gì đáng bảo là hư? Vậy mà bao nhiêu vụ chửa hoang, thông dâm, đã xảy ra chỉ vì một lúc tự nhiên trò chuyện! Cái hư hỏng nó

lẻn dần dần đến bằng trăm nghìn hình dáng: hôm nay còn ngồi chuyện trò nghiêm chỉnh, ngày mai nhớ vơ nhớ vẩn, hôm sau nữa thì đã là một điểm của ái ái tình, rồi ít lâu đến cuộc chỉ non thề biển thư lại, thư đi, rồi một ngày bất ngờ kia, một nụ cười, một cái liếc mắt, một cái hôn, một cái thở dài... từ những cái ấy đến dục tình chỉ là vấn đề gang tấc. Nói thế tưởng đã đủ cắt nghĩa rành mạch cho những sự kinh ngạc của thiên hạ mỗi khi thấy một người đàn bà vốn đức hạnh mà lừa chồng, hay là trả lời cho bọn gái mới muốn khuynh đảo thuyết *nam nữ bất tương thân*[41] bằng một lý sự ngớ ngẩn: trai gái có phải tiếp xúc với nhau là ngủ với nhau ngay ở đâu?" Ôi! Cái quần thâm, trong cuộc chiêm nghiệm sự đời, em đã thấy biết bao đàn bà chỉ vì cứ mặc mãi cái quần thâm, cho nên vẫn giữ được đức hạnh!

Lần đầu tiên, mặc cái quần trắng len lét qua mắt thầy em, trái tim em... trái tim em hồi hộp. Thầy em trừng mắt gọi lại hỏi: "Đồ đĩ! Tao đã cho phép mày ăn mặc như thế đấy à?" Em chưa dám cãi thế nào thì mẹ em cũng lại nói: "Con nhà làm ăn mà quần với áo như thế ai người ta dám rước đi nữa?" May sao tình cờ lúc ấy có hai ba người cô, dì họ nội, họ ngoại của em. Phái này khuynh hướng về tân thời, nên người thì bạo dạn phản đối thầy em, người thì cười tủm tỉm ra ý chế giễu. Ngoài những tiếng nghiệt, cổ, gàn, mà thầy em phải nhận, có một bà dịu dàng mà rằng: "Có việc quái gì, cái nhỏ mọn ấy? Bây giờ thiên hạ ai cũng thế cả, nếu cấm đoán thì cô Huyền không hợp thời," em thoát trận mắng vì thầy em, đối với phụ nữ, vẫn dùng sự im lặng để tỏ lòng khinh. Nhưng từ đó em vẫn bị lườm nguýt. Vì sự ấy còn dễ chịu hơn mọi điều chê bai của bạn hữu, em không nhượng bộ cha mẹ chút nào. Cái trò nói lắm hóa nhàm, dần dần cũng không ai bắt bẻ em nữa.

Chinh phục được cái quần trắng, đồng thời em kết bạn thêm được với vài cô bạn thuộc hạng nhà giàu, bề ngoài đặc tân thời và đánh mất lòng tin yêu của một số đông họ hàng, và bạn thân, những người nhất nhất cho cái quần trắng là tiêu biểu cho mọi sự hư thân mất nết. Không, nếu những người ấy đừng nghiệt ngã thái quá, cứ chiết chung vừa phải cho em, chắc em không đến nỗi nào... Khốn thay, sự quá đáng của họ đã khiến em yên trí họ là hủ bại mất rồi,

nên những điều khuyên bảo rất đáng nghe kia, đối với em, không còn giá trị nữa. Thành thử từ sự hiềm khích này đến sự lãnh đạm khác, lại thêm có cái vấn đề tự ái đấy, em cứ dần dần ly dị mất hết cả những người thân thuộc để chạy theo một xã hội mới nó quyến rũ em. Ấy thế là... nay đi chụp ảnh, mai đi rửa phim, sáng đến hiệu thợ may, trưa đi nghe đàn ca, chiều đi chụp ảnh, tối nay đáp lễ cô bạn mới này, mai thết tiệc cô bạn mới kia, thỉnh thoảng một buổi chợ phiên, một cuộc họp mặt trong một tao đàn, không bao lâu, em đã hết nữ hạnh, nữ công để trở nên một gái tân thời ghê gớm. Lời mắng nhiếc của cha mẹ, sự khuyên răn của một vài người thân còn sót lại, sự công kích hoặc ra mặt hoặc ngấm ngầm của thiên hạ, hết thẩy những cái ấy chỉ có giá trị của những giọt nước chạy trong lòng chiếc lá sen... Em thấy mục đích cuộc đời mang một ý trung nhân như trong tiểu thuyết, một cuộc hôn sự bằng ái tình, một người chồng đẹp sinh trưởng nơi phú quý, biết đãi vợ như dân tây phương... Cũng như số đông gái mới vẫn mơ màng chứ còn gì mới là được!

Ngoài ra... ngoài ra, em thở dài, nhọc mệt hoặc xo vai một cái...

Trước những sự công kích của phái cổ, em lại càng hóa ra kiêu ngạo, ở chỗ tự tín, vì những tiếng lãng mạn, hư hỏng họ buộc cho em thật không có nghĩa, em chưa phải lòng người nào, em hãy còn trinh. Khuyên răn em chỉ làm cho em thêm ác cảm, ít lâu họ để em được tự do, mặc thích vẫy vùng.

Thêm vào cái hiểm tượng ấy, thầy em bỗng dưng thay đổi cả tâm tính. Xưa kia đạo đức bao nhiêu, bây giờ đâm ra chơi bời bấy nhiêu. Thường tối nào cũng đi đến ba giờ đêm mới về, không hiểu cờ bạc hay giai gái, dễ thường cả hai thứ ấy. Do thế, me thường hay tủi thân khóc lóc, người dần sút đi, sức khỏe ngày một hao mòn, mặt mũi ngày một hốc hác. Do thế, em nghiệm được: khi người ta vào lúc thiếu thời mà không hư thân một chút, lại đợi đến lúc có vợ có con mới "phá giới" thì thật là một việc tối nguy, có Trời cũng không gỡ lại được nữa, vì lúc ấy người ta có đủ tư cách bỏ vợ, bỏ con, đứng nghiễm nhiên khoanh tay xem sự đổ sụp của gia đình. Vì lẽ me em thuộc hạng người cổ, lớp người quen cắn răng chịu đau khổ chứ không phàn nàn với ai cả, nên bề ngoài gia đình vẫn có vẻ yên

vui. Nhưng cái thế trận càng ngấm ngầm thì sức phản động càng thấm thía thì các ác quả càng tiềm tàng ghê gớm. Em buồn vô cùng, khổ vô cùng, vì đến như thế nữa, thật là em đã mất lòng tôn kính thầy em.

Em còn nhớ buổi tối hôm ấy - ôi, mỉa mai! - bên ngoài trời rả rích mưa, me em ngồi ôm đứa em bé mà xì xụt khóc, chị em thì cãi nhau với đầy tớ dưới bếp, anh em vừa khoác áo, lấy mũ ra đi theo bọn con giai mất dạy mà bỏ cả sách đèn, thầy em cũng vừa lên xe với mấy ông bạn già phá gia chi tử, em ngồi cặm cụi viết một bài luận Pháp văn tả một cảnh hạnh phúc gia đình trong đó có bố ngồi đọc báo, anh ngồi học, em bé chơi ngoan, me đan áo, mình làm bài, vân vân...

Cái cảnh ấy cứ kéo dài ra mãi, mãi đến khi thầy em nói với me em trót ăn nằm với một chị ả đào đến nay người ta đã có mang, mãi đến khi giữa me em và thầy em đã có vài trận cãi cọ, mãi đến khi thầy em oanh liệt rước cô vợ bé về nhà. Vài hôm sau, không thể chịu nổi những cảnh chướng mắt, me em cùng mấy đứa con nhỏ phải về quê ở riêng. Chị ruột em từ đấy hóa ra một đứa tôi đòi, anh em cũng hư, thầy em thì chỉ còn trông thấy có cô vợ lẽ yêu; còn em, em lại "tân thời" hơn một chút nữa. Tuổi xuân của em đương nảy nở mạnh mẽ trong cơn khủng hoảng thì sự tình *cờ* của đời dắt đến cho em Nguyễn Lưu.

Đó là một người anh họ của em, con giai một bà bác ngoại. Cha mẹ buôn bán ở Lào Cai, sau khi đỗ bằng sơ học, Nguyễn Lưu về học ở Hà thành để học lên bậc trung đẳng.[42] Trước còn trọ tại nhà khác, sau mới đến ở tại nhà em để cùng với anh ruột của em học tập cho có bạn sách đèn.

Nguyễn Lưu là một thiếu niên có nhiều nết tốt và rất ít tính xấu. Khác hẳn với những bạn hữu của anh em thường lười biếng, ham chơi, đua ăn đua mặc và coi sự chim gái là những thủ đoạn anh hùng thì Lưu tỏ hẳn ra cái vẻ hơn đời ở chỗ siêng năng chăm chỉ, lại thêm được nết đứng đắn lạ lùng, không hề để những chuyện giai gái lọt được vào tai. Em yêu anh Lưu chăng? Không, đó là sự kính trọng, một chút thiện cảm, chớ đó chưa phải hẳn là ái tình. Em vẫn biết đã có họ với nhau mà lại yêu nhau thì là điều cấm kỵ. Vậy thì...

hay là anh Lưu yêu em? Điều ấy em không hiểu nổi, mặc dầu em muốn hiểu lắm, mặc dầu em để tâm dò ý kỹ lắm. Giữa một đôi trai gái ở chung một nhà, dây liên lạc về huyết tộc lại cho phép được tự do trò chuyện, hai bên lại cùng có sự bênh vực lẫn nhau, ái tình càng được dịp đặc biệt trêu cợt cả hai người, như một trò chơi hú tim. Em không hiểu rằng tự trong thâm tâm, Lưu có thành thực say mê em và yêu vụng nhớ thầm em một cách hằn học bằng quả tim chàng si tình hay là không, nhưng em không nhận được rất kỹ càng rằng Lưu săn sóc đến phần đức hạnh của em chẳng kém một người chồng cả ghen, săn sóc hơn những người có nghĩa vụ phải săn sóc đến em nữa.

Anh ta hết sức phản đối những cử chỉ nào của em mà anh thấy là mỉa mai cho hai chữ tân thời. Hoặc bằng những lời khuyên răn ngọt ngào, hoặc bằng những cách nói xa xôi bóng gió hoặc bằng những giọng mỉa mai, dọa nạt nữa, Lưu cứ dần dần can thiệp đến cái đời nữ sinh lãng mạn của em, hoặc là tìm cách ly gián bạn hữu của em, những cô gái mới bị Lưu cho là đồ hư.

Nhất là sau những lúc em đi chơi xa hay là chuyện phiếm một cách thân mật với những bạn thiếu niên vì tình bầu bạn với những người anh của em mà năng lui tới nhà em, thì mặt Lưu sa sầm, và những cử chỉ của Lưu đủ tố cáo rằng anh ta ghen em, và đã lạm quyền trong tình họ mạc. Song những cái ấy không bị ai dò xét bao giờ. Thiên hạ cả gan dám tin vững rằng đã có họ với nhau người ta không thể "phải lòng" nhau.

Một hôm em tình cờ thấy trong hộp gương lược của em một cái phong bì. Bóc ra xem, đó là một cái thư kỳ quái, một cái thư đánh máy chữ, không có đề ngày, không thấy tên người đáng nhận thư, cả chữ ký của người gửi cũng không, mà ý tứ trong thư toàn nói về ái tình, toàn một giọng đại luận hoặc cách ngôn dịch ở sách ra vậy. Những là:

"Người đừng nên thề nguyền và cũng nên nhớ như chôn vào ruột là không bao giờ, phải, không bao giờ nên thề nguyền. Một khi xắc thịt đã làm lung lạc lòng người thì người ta ai cũng vội quên phăng ngay những lời minh sơn thệ hải rất thiêng liêng thành thực và, do thế, sự hối hận về lời thề sẽ đầu độc mất cả những hoan lạc dịu

dàng nhất thế gian. Những lời thề là rất vô ích và bao giờ cũng nguy hiểm.

***

"Trong tất cả những mối dục vọng của người đời, chỉ có ái tình làm cho ta sướng nhất. Nhưng mà vì một thành kiến chỉ đàn ông là có quyền chạy theo dục vọng ấy mà không mất giá trị, trái lại họ còn do cái dục vọng ấy mà lắm khi lừng lẫy tiếng tăm. Còn khi một người đàn bà tin yêu ta đến bậc trao gửi cả thân thể cho ta đáng lẽ nên kính thờ họ mới phải, thì ta đem lòng khinh bỉ họ: *hoặc là làm cho họ nhơ nhuốc bằng cách công bố sự bại trận của họ.*

"Đó *là cái đức của tất cả bọn mày râu. Họ tận tụy suốt đời họ vào cái việc kể lể kè nhè, xì xụt những tình cảm mà họ không có, và đặt bày để thắng bọn phụ nữ muốn chống cự lại họ. Tạo hóa sinh ra bọn đàn ông bội bạc, vô lương tâm như thế mất rồi, nên họ cứ việc gánh vác nghĩa vụ phá hoại của họ mà không cần đếm xỉa đến những hạt lệ đau khổ của bọn đàn bà nhẹ dạ cả tin*

Đọc xong mảnh giấy ấy, tuy thấy nó cũng ngộ nghĩnh hay hay, song em cũng vẫn phải bất mãn. Người thảo ra giấy ấy có chủ ý gì? Mà người ấy là ai? Kẻ ấy khuyên răn em như vậy là khinh bỉ em, coi em như sắp hư hỏng... Con Huyền này, thật vậy, không cần ai khuyên răn gì cả, và không thể tha thứ được cho kẻ nào dám có cái hành động táo tợn và lỗ mãng nhường kia. Ôi, cái lòng tự ái, cái lòng tự ái bị thương, mà lại của một thiếu nữ bướng bỉnh tự phụ nhất trần đời mà lại của một người hư hỏng!

Xét mãi chỉ thấy Lưu đáng bị nghi là "thủ phạm" cái thư kia, em định có dịp thì hỏi phăng ngay cho ra manh mối.

Buổi trưa hôm ấy, thừa lúc nhà vắng, Lưu đương ngồi ôm trán trước quyển toán pháp, em rón rén đến bên, để lá thư giữa bàn. Lưu vì thật thà nên vụng dại lạ thường, trông qua thấy mẩu giấy ấy là ngồi ngẩn mặt ra. Cứ chỉ ấy cùng đã đủ tố cáo Lưu, vì nếu không, sự tò mò hẳn đã buộc Lưu đọc kỹ mẩu giấy.

Em ngồi xuống đối diện, dịu dàng hỏi:

– Anh để thư này vào hộp lược của em làm gì?

Không đề phòng kịp, lại nhận cái vẻ tự nhiên của em, Lưu chẳng kịp chối cãi, chỉ nghĩ đến cách cắt nghĩa. Mãi mới ấp úng:

– Những câu ấy tôi dịch ở một cuốn sách tây... tưởng cô xem thì cũng có... cũng có phần bổ ích cho cô.

Em nghiêm nét mặt, trề môi, có ý mai mỉa mà hỏi:

– Anh đã yên trí tôi là người hư hỏng mất rồi, phải không?

– Tôi... tôi chưa yên trí, nhưng mà tôi sợ thế lắm.

– Thế là anh khinh tôi! Anh có quyền gì, phải, anh có quyền gì?

Đến đây, Nguyễn Lưu cúi đầu hổ thẹn hồi lâu, rồi ngẩng mặt nhìn thẳng vào em trừng trừng với hai con mắt của kẻ diên dại. Anh ta hậm hực, nghẹn ngào, thổn thức mãi rồi quả quyết nói:

– Phải, tôi có quyền gì đâu, tôi không có quyền gì cả! Cô chỉ là em họ tôi mà thôi. Nhưng mà... nếu cô hư, thì tôi đây, sẽ là người đau khổ nhất.

Thật là chí nguy. Em hối thì đã muộn. Nếu không có cuộc tra khảo kể trên, tự nhiên không bao giờ thật thế, không bao giờ Lưu lại dám ngỏ lòng yêu với em, vì nếu Lưu mà lại dám nói ra miệng là yêu em, thì thật là táo bạo ghê gớm, một sự xấu xa, bẩn thỉu chẳng kém một vụ loạn luân. Một người đã cầm đến quyển sách không bao giờ bỗng dưng bầy tỏ lòng mình như thế được, nếu không gặp một trường hợp đặc biệt gì.

Bây giờ, không những Lưu không phải ngượng mồm mà thôi, việc anh ta tuyên bố lòng yêu ra lại còn là tự nhiên, là chính đáng là đáng thương nữa. Em muốn can ngăn, van lạy cho Lưu đừng nói gì thêm nữa, song le cổ em nghẹn ngào. Lưu vẫn hậm hực khẽ kể lể tiếp:

– Thật thế... bây giờ thì đã đến lúc tôi nói toang cái mối khổ tâm của tôi ra! Cô... cô không biết rằng...

Rồi anh ta ngừng lại ý chừng đương tìm kiếm một câu văn hóa nào, những danh từ nhiệm mầu nào, có thể diễn đạt được hết tư tưởng của anh ta. Nhân phút im, em cố giữ bình tâm, nói:

– Thôi anh im đi! Anh im đi, tôi van anh.

Lưu cứ nói:

– Thật đấy, tôi đã... tôi đã đau khổ lắm! Huyền ơi, cô... em không biết rằng anh là người khổ sở nhất đời vì yêu em... một mối tình u ẩn... thất vọng... Đã bao lâu nay rồi... Anh định sống đau khổ... để yêu em một cách tối tăm... thành một người vợ hiền mẹ thảo... hưởng hạnh phúc... Một người chồng khác... xứng đáng... không phải là anh. Ấy thế mà em cứ lãng mạn, cứ tân thời!.. Anh không thể nín được nữa! Anh đương oán trách Tạo hóa sao lại sinh ra là anh có họ với em, làm cho anh không được yêu em... không thể lấy được em, phải khổ sở... Huyền... ! Huyền ơi, Huyền!

Những lời nói ấy cứ lúc ngừng bặt, lúc lại trào ra như nước chảy chẳng xuôi dòng, làm cho Lưu có một ma lực thần bí ghê gớm và làm cho tấn bi kịch càng có tính cách não lòng người vì thảm dạm. Thôi, thế là xong!

Trống ngực làm quả tim em đập rộn ràng, chân tay em run lên như bị gió lạnh. Em đã sắp nức nở thì Lưu khóc xì xụt, và nước mắt của Lưu gợi được nước mắt của em chảy ra lã chã, ròng ròng. Em thấy chóng mặt như sắp té nhào từ lầu cao xuống mặt đất.

Không phải đó là lần đầu em thấy tiếng nói của ái tình vang động bên tai. Bọn thiếu niên vẫn chịu em cũng đã có những mánh khóe đủ đường, song chưa bao giờ làm em phải cảm động. Những cái cười, những cái liếc mắt, những câu bông đùa, những lá thư văn hoa đầy giọng giả dối, chỉ làm cho em lộn ruột và thấy họ là khả ố mà thôi. Nhưng mà đằng này, Lưu... chim gái bằng sự thành thực, bằng sự đau khổ, bằng nước mắt, lại vào một trường hợp như thế, thì gái nào trơ trơ như sắt đá cho được!

Lưu gục mặt xuống bàn để thổn thức hồi lâu, rồi đứng hẳn lên nghiêm nghị nói một cách rắn rỏi bất đắc dĩ:

– Thôi, tôi xin lỗi em, xin lỗi cô. Cô tha thứ cho, vâng, xin cô cho những lời vừa nói là không đáng để lọt vào tai. Chúng ta đã là anh em họ với nhau, cô không tha lỗi cho tôi thì cũng xin cô giữ kín câu chuyện xảy ra, kẻo người ngoài... dù là...

Nghe đến đây, em thẫn thờ đứng lên, lặng lẽ đi ra, được ba bước lại dừng lại. Em muốn nói một câu an ủi Lưu mà không biết nói thế nào. Chính thật ra, em thế là đã bị một mũi tên của ái tình trúng giữa

tim rồi, thế là hết phương cứu chữa. Không những tha thứ, em còn muốn Lưu cứ nói nữa, cứ phạm phải cái lỗi rất đáng tha thứ, rất đáng yêu ấy nữa đi, cho nó bỏ, vì những lời não nuột của Lưu vừa làm cho em khổ. vừa làm cho em sung sướng tê mê. Sự đau khổ của Lưu? Thì ấy là hạnh phúc của em chứ còn gì nữa!

Cái phút ấy, em cảm thấy bao nhiêu thi vị lạ lùng, vì đó là em đương sống một cuốn tiểu thuyết, em đương khổ một cách khoan khoái chẳng kém những vai chính trong những chuyện tình mà người đàn bà được nâng niu, được ca tụng, được vâng lời như một vị nữ chúa giữa một cái triều đình mà bọn cận thần toàn là những nhà nghệ sĩ chỉ có việc chau dồi cho ái ân.

Em đứng mãi... mãi, tuy không dám quay mặt lại nhưng vẫn ra ý đợi chờ cho Nguyễn Lưu có nói thêm gì nữa không... Nhưng anh ta chỉ trầm ngâm, có lẽ hối hận, có lẽ lưỡng lự... Thì em ung dung xuống dưới nhà.

Từ bữa ấy trở đi, tính tình em lại chịu những sự thay đổi khó nhận thấy. Lúc nào em cũng buồn bã. Và do thế, không còn sống những cuộc vui vẻ với các bạn gái, những cái mà Lưu không ưa. Không dám thú thật với cả chính mình, em vô tâm mà vâng lời Lưu, chiều ý Lưu như một người vợ hiền sợ chồng không yêu nên lúc nào cũng nghĩ đến những phương kế gây ra tình ái. Lưu và em, hai đứa hết sức tránh nhau. Nhưng càng chạy xa ái tình bao nhiêu, thì lại càng bị ái tình đuổi theo rất gấp! Khi sự đau khổ đã trở nên nguy hiểm như một cái tiềm lực thì nó giống với một cái bong bóng căng hơi, không sớm thì chầy... Nhưng lý luận của khối óc không còn giá trị gì nữa, mỗi khi quả tim muốn có ngôn ngữ.

Ấy thế là một người rất thận trọng sự đời, yêu em một cách u ẩn, chỉ muốn ao ước cho em giữ được trong sạch hoàn toàn, mà đã làm cho em phải nhơ bẩn y như một người vô lương tâm. Không, chủ tâm của Lưu vốn không bậy bạ chút nào, thì sự Lưu cùng em bậy bạ với nhau chắc làm cho nhiều người phải ngạc nhiên, cho là vô lý. Vậy mà sự đời là vô lý đến như thế đấy.

Điều đáng chú ý trong cái việc xẩy ra rất đáng giận ấy, là ở chỗ từ khi em hiểu rõ tâm sự của Nguyễn Lưu rồi, thì đối với anh ta, em chỉ

có một tấm lòng yêu hoàn toàn trong sạch mà thôi. Vẫn biết rằng mối tình u ẩn cũng trật tự mới mẻ trong sự mơ màng của em, song trong lúc đắn đo, em không bâng khuâng, vì không thiết tha với những tư tưởng cũ. Thật thế, Nguyễn Lưu tuy không là con nhà giầu, chưa có địa vị cao sang trong xã hội, chưa chắc đã yêu quý vợ như người Tây phương hay những người theo mới, nhưng mối tình khổ sở như thế, thật cũng đáng cảm động và đủ giữ cho cán cân so sánh được thăng bằng. Bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, bất cứ đương làm gì, hễ khối óc em mà rảnh việc là em lại phác họa ra một cảnh hạnh phúc gia đình trong đó có đôi chúng em, giữa cái không khí nồng mặn những ái ân, giữa một cảnh bài trí nhũn nhặn như của những cặp vợ chồng trẻ và thanh bần khác. Đáng lẽ ao ước ô tô, nhà lầu, đầy tớ hàng lũ, có thể góp mặt với đời bằng cách nay tiệc, mai hội, em đã vui lòng chịu nhận một căn phòng nhỏ, một bộ ghế tầm thường, một người chồng kiếm được một số tiền đủ sống, một số bạn hữu không biết nói đến khiêu vũ, chợ phiên. Như vậy, cuộc đời cũng đã đủ tốt đẹp vì rằng đời không tình là đời suông, và tình không hy sinh là tình hèn hạ. Sự "hy sinh" của em đối với Lưu đến thế, kể cũng đáng đếm xỉa lắm rồi. Bằng vào dư luận của thiên hạ, em có thể lấy được một người chồng giầu hơn, có phải thế không?

Nhưng, sau những khi đắm đuối trong những danh từ điêu trá của văn chương thì lại chỉ có sự thật, cái sự thật khốc hại, cái sự thật ta không thể nhắm mắt không nhìn... Chúng em là anh em họ! Ái tình hy sinh thanh bần, hạnh phúc, ngần ấy tiếng cũng không mạnh được bằng cái tiếng ghê gớm này: loạn luân. Nghĩ như vậy, em buồn lắm, khổ lắm, không biết gì nữa, cả đến ăn uống cũng chểnh mảng, lắm lúc lại ngồi thẫn người ra, mất trí.

Sau khi em đã biết tự dặn rằng: "Đã biết cái sự thực là như thế thì còn nghĩ làm gì, mơ màng làm gì?" thì em lại có cái lý luận này để đối phó lại "ừ, nhưng mà dẫu có mơ màng đến cái hạnh phúc ấy nữa thì cũng có hại gì cho mình hoặc cho ai đâu?" ái tình vẫn lẩn quất gần em, chỉ chờ dịp là cám dỗ, là xúi giục...

Trong những tiểu thuyết thì, trái lại, lại là một thế giới khác, một xã hội khác. Một thiếu nữ chửa hoang? Ấy là một người hy sinh cho ái tình. Một con đĩ hôm nay với thằng này, ngày mai lại thằng khác,

rồi chết non vì bệnh tật? Ấy là một gái mới lãng mạn đầy thi vị, vì đã biết tha thiết yêu... Một thiếu nữ khuê các lén nhà đi chơi với nhân tình và rồi chết vì tình? Một cuộc tình duyên nên thơ, một thiên thảm sử. Một người bỏ chồng vì chồng hèn và gia đình nhà chồng hủ lậu? Ấy là một nữ lãnh tụ trong cuộc giải phóng phụ nữ để tìm hạnh phúc cá nhân! Cả một xã hội công nhận những gái như thế, có khi lại hoan hô cổ võ cho những cử chỉ như thế. Trong tiểu thuyết là như vậy, nhưng ở cuộc đời thực tế, một thiếu nữ có làm như trong truyện đã bị cả xã hội ấy chê là hư hỏng, là đĩ thõa, là phải lòng giai... Thật là điều mâu thuẫn khốn nạn. Sao họ đã công nhận ở tiểu thuyết mà lại chối cãi ở cuộc đời? Họ bảo rằng: đời không là tiểu thuyết. Nhưng mà vào trường hợp khác họ lại có thể khen đại khái những tiểu thuyết kia là "đúng thực sự" lắm. Đó là những sự vô nghĩa rất tai hại, rất đáng bất bình, vì một khi một xã hội đã công kích ở phương diện khác ắt phải có những thiếu nữ lầm lẫn đáng thương. Cái số hiểu lầm, tưởng tiểu thuyết là cuộc đời, hoặc cho cuộc đời là tiểu thuyết, bao giờ cũng chiếm số đông; mà nói cho cùng thì đâu tại riêng họ!

Có nói rõ như vậy mới hiểu những lúc sa ngã của em từ đây về sau.

***

Paul Sanh mặc bộ âu phục rất sang trọng, cái đầu đen láy những sáp, ở sau gáy thì tóc uốn quăn và để xuề xòa theo kiểu những nhà triết học, lúc bắt tay em thì cả người thơm lừng mùi nước hoa. Giản dị hơn, Mai Thiên Tố chỉ có cặp kính trắng với nước da trắng nõn những phấn, và cặp môi cũng tỏ son đỏ loét như đàn bà, là đáng chú ý, về phía phụ nữ thì Huỳnh Liên có cái áo vàng lòe trông rất sặc sỡ, cổ kiểu bánh bẻ, dưới gấu lại viền những đường chun lòe xòe khiến cô ta có những điệu bộ một con chim vàng anh tối tân, hai chị kia tuy kiểu quần áo nhũn nhặn hơn, song quần lại may bằng thứ nhiễu Thượng Hải mỏng dính, bên trong có quần đùi ngắn ngủn sát bẹn làm cho cô ta trông rõ cả nước da hồng hào hằn ra bằng mầu hoa đào với những đường cong của đùi non... Ai cũng vấn tóc trấn, đeo kiếng lối Huế, môi thì thoa son hình trái tim, mặt thì đánh phấn mầu gạch non, chân đi giầy đầm Charles IX[43]. Với đôi lông mày kẻ

bằng bút chì mà đuôi chạy xếch ngược lên mãi thái dương như lông mày các ông tướng rạp hát tuồng Tầu, Huỳnh Liên có cái mặt trơ tráo dạn dày của một cô gái nhẩy. Bích Ngọc thì đẹp hơn cả, lại có vẻ đằm, chỉ bởi thân thể mũm mĩm và lòng mi uốn quăn theo kiểu các ngôi sao chiếu bóng nó khiến cho cái nhìn của chị ta có vẻ mơ màng, thần bí, và cặp mắt tựa hồ có điểm nhung đen.

Gian phòng bài trí cũng lạ. Quanh bốn dẫy tường có bàn ghế với kỷ kê liên tiếp nhau, để trống ở giữa. Những ảnh về mỹ nhân khỏa thân Tây phương, những ảnh các tài tử chiếu bóng treo la liệt trên tường. Trong cùng là một cái phòng xép nữa chắn bằng một bức tấn phong. Qua lượt màn mỏng, em thoáng thấy giường, bàn học, mắc áo... Thấy nhà một nữ học sinh mà quang cảnh lại giống với một phòng trọ của học sinh con giai như thế, em bèn hỏi Ngân:

– Trong hai cô thì cô nào là chủ nhân nhà này?

Bạn đáp một cách tự nhiên nhất đời:

– Đây là nhà của mấy người bạn giai, các chị này chỉ đến đây chơi thôi.

Họ rót nước, đưa những thứ kẹo Tây thượng hạng và thuốc lá hồng mao[44] ra mời em, xem chừng có ý cho rằng quen em thì cũng "nhấn mạnh". Phái nữ nhận bên kia là bạn giai, ấy đó chỉ là theo lệ xã giao, và hơn nữa, chỉ là tình bằng hữu suông. Cứ xét kỹ, em cũng đã hơi hiểu ở đây không phải chỉ có tình giao hữu mà thôi, mà có cả ái tình. Những cái cười cợt, những cái liếc mắt, giọng nói xa xôi bóng gió lắm khi lại điểm mầu mẽ ghen tuông nữa, đủ tố cáo rằng bọn thanh niên này lấy cớ bạn hữu để chim chuột nhau mà thôi. Dù đã chịu ít nhiều ảnh hưởng tân thời, em cũng vẫn không đời nào đi tin được rằng giai gái đã đụng chạm vào nhau mà lại không do tư tưởng xằng bậy.

Thoạt đầu, trước mặt những người "tân tiến" thứ nhất của xã hội, em đã lúng túng và hổ thẹn tự thấy minh kém cỏi, cái cảm tưởng của người nghèo co quắp, nhút nhát trước một số đông người giàu, hay là của một người ít học thức giữa một đám những ông đỗ đạt bằng nọ, bằng kia: Về sau em lại hối hận, nghĩ rằng nếu Lưu biết mình lai vãng một nơi như nơi này, ắt là lòng kính yêu của Lưu sẽ

đổi ra khinh bỉ. Thốt nhiên em căm giận. Ngàn đã lừa dối em để em trót đến đây, tiếp xúc những người đáng lẽ em phải lánh xa.

Những người kia thấy em ít nói, hẳn cho em bắc bậc kiêu kỳ! Em nghiệm ra rằng đối với hạng người mới quen, cái kiêu ngạo là một thứ lợi khí buộc kẻ khác phải kính trọng mình, vì rằng tuy họ chưa rõ mình hay dở thế nào, nhưng cứ thấy mình lên mặt, là cứ biết họ phải sợ, phải kiêng dè đã. Quả vậy, chưa mấy lúc mà ai cũng đã ra vẻ nhún nhường, ai cũng tìm những lời lẽ làm thỏa cái lòng tự ái của em. Nửa giờ sau thì họ với em đã trở nên thân mật đến nỗi em phải băn khoăn về thái độ lạnh lùng kiêu hãnh của mình lúc trước!

Dần dần, người ta đả động đến vấn đề khiêu vũ, cái ấy cố nhiên.

Thì ra bọn học sinh này đã thuê riêng căn phòng này để nhảy với nhau, chứ chẳng học hành gì cả.

– Cái lớp người cổ là các cụ nhà mình không đời nào hiểu nổi mỹ thuật của khiêu vũ đâu, âu là ta cứ mặc quách! Cắt nghĩa mà làm gì? Việc ta là ta cứ làm, các cụ già thì các cụ chết...

– Chứ lạ gì! Tương lai là ở trước mặt chúng ta chứ có ở trước mặt các cụ nữa đâu? Ta còn phải sống với nhau đời đời chứ ta có sống được với các cụ nhà ta đời đời kiếp kiếp mãi đâu? Chị Bích Ngọc nhỉ?

– Thật thế, lắm lúc ở những nơi tiệc tùng càng thấy không biết nhảy là hủ lậu... chị Huỳnh Liên ạ.

– Ấy chết! Nếu chị em mình mà lại không biết khiêu vũ thì té ra chúng ta là người ở thời đại... thời đại ông Cao Biền à?

– Không! Ở thời đại đức Gia Long mà thôi.

– Em cũng biết vậy, chị ạ, nhưng mà cậu mợ em cứ cho khiêu vũ là một thói dâm ô, thế có tức không?

– Ồ! Ồ! Bịa! Nếu dâm ô thì cả Âu châu mấy nghìn năm nay cũng dâm à?

– Thôi đi! Chẳng qua nói tóm lại thì việc ấy chỉ có thế này: bố mẹ chúng ta ít ra cũng bốn năm chục tuổi cả, chả nhẽ lại cũng nhảy như chúng ta thì kể cũng dơ dáng dạng hình lắm! Ấy thế mà lại thấy

chúng ta nhảy thì các cụ chịu làm sao được mà chẳng kêu om xòm lên là dâm! Chẳng qua cũng chỉ vì ghen tị...

– Thật thế! Nếu các cụ nhà ta cũng thử tập nhảy xem nào! Lại không khiếp sợ mê đi! Chứ dâm ở đâu lại dễ thế... Nghe điệu kèn đủ bỏ mẹ...

– Anh Thiệu Tố, anh phải viết một bài lên báo đi...

– Thưa quý nương, tiếc rằng tôi chỉ là một nhà thi sĩ.

– Vả lại ở ngoài trông thì tưởng thế chứ dâm bao giờ! Các cụ nhà mình không công nhận chỉ vì không bao giờ các cụ được dịp... *essayer quelques pas.*[45]

Cả bọn đương tranh luận về khiêu vũ như thế thì một thiếu niên nữa bước vào. Lại cuộc giới thiệu ầm ỹ.

Lại những câu nói nửa chừng, những ý tứ tây riêng, sự huyên náo thường có, mỗi khi có một người nữa mới đến.

Rồi Paul Sanh ra vặn đĩa kèn. Ngân và em ngồi ngắm suông cho ba cặp nhảy theo sự chỉ bảo của chàng thiếu niên mới đến, vì người ấy là một giáo sư khiêu vũ. Lần ấy là lần đầu em biết thế nào là nhảy đầm... Em thực sự thấy như vậy thật rõ là một cảnh tượng dâm đãng tự do cho người trong cuộc, và khiêu dâm cho người ngồi xem. Vậy mà người ta cứ cãi nó là không dâm thì hay là vì bởi người ta bảo thế không là dâm cho nên thế chỉ là mỹ thuật? Em hỏi bạn đã biết nhảy chưa thì Ngân đỏ mặt thú thật với em đã thuộc được một bài. Chị em mới xa nhau có vài tháng trời. Ngân đã lén một mình đi học nhảy dầm mới, đến nay mới cho em biết.

Khi họ thay đến đĩa kèn thứ nhì, Ngân đứng dậy, bảo em:

– Huyền ơi! Huyền, chúng ta thử nhảy một bài chơi đi!

Em lắc đầu thì bạn lại vật nài:

– Thì cứ thử một tí xem nào! Thử mà xem, hay đáo để, nếu mà biết nhảy thì cứ nghe âm nhạc, mình tưởng như mình đi trên mây xanh, hay lắm cơ!

Vốn nể bạn, em đứng lên, giơ tay ra để cho Ngân ôm lấy, mặc cho Ngân lôi đi, kéo lại... Em chẳng thấy gì khác là cứ chạm phải giày nhau, và cái trò ấy nó kệch cỡm, ngộ nghĩnh, nó... thế nào. Rồi

sau khi luống cuống, em đứng im để cho Ngân phải bỏ em ra mà cười rũ rượi. Vừa lúc lại thay điệu nhạc khác, nhân tiện một cô ả ra ngồi nghỉ, cái ông "giáo sư khiêu vũ" chế nhạo Ngân rằng làm như thế chỉ ngăn trở phong trào khiêu vũ và quay về dịu dàng, kính cẩn giơ tay mời em:

– Thưa quý nương, Ngân mới chỉ là học trò của tôi mà thôi, đã luyện tập cho ai thế nào được! Xin quý nương theo tôi, tôi entrainer[46] mười phút thì quý nương sẽ hiểu rõ cái mỹ thuật tối cao của nhảy đầm.

Em chưa kịp chối từ... vào trường hợp ấy, giữa chốn ấy, chối từ có lẽ là không nhã nhặn thì thiếu niên đã một tay cầm lấy tay em, cánh tay kia ôm ngang lưng em, mắt nhìn lên trần một cách nghiêm nghị như là một con chiên lắng nghe khúc ca của Chúa, và chân phải đã đuổi theo nhịp kèn bằng cách thúc đùi vào giữa hai... bẹn em. Hai má em đỏ bừng lên vì hổ thẹn, cả người em như có một luồng điện kỳ quái chạy qua, óc em cứ mụ đi, em tựa như không còn linh hồn! Em cứ mặc cho kỵ binh[47] lôi cuốn em, lại phải cố nhớ để cử động sao cho khỏi chạm phải đầu gối hoặc mũi giày của nhau... sức rạo rực của xác thịt đương lúc dậy thì, em đã cố hết tâm trí mới nén được đi trong ít lâu, nay bỗng đâu lại bồng bột lên với những tiềm lực mới. Cảm giác ấy chưa phải là khoái lạc, song sự thật hơn cái dâm rất nhiều. Nó là cái nửa thật nửa bỡn. Nó chỉ mỗi lúc một tăng chứ không giảm, vì cơn rạo rực này chưa thỏa mãn thì một cơn khác đã lại nhóm lên. Nói cho cùng, không bao giờ nó làm cho ta thỏa lòng, thì sự khao khát sau cứ việc nối tiếp theo sự khao khát trước... Em đã phải gục đầu vào vai kỵ binh, ý muốn giấu mặt, sợ mấy cô gái kia thoáng trông qua cũng đủ hiểu rõ cảm giác của mình. Em rất hổ thẹn và chỉ sợ họ biết rằng mình đương thẹn.

Và con Huyền cứ công nhiên và tự nhiên theo đuổi những cảm giác ấy, vì đó là mỹ thuật, vì chung quanh Huyền ai cũng thế cả. Đó là cái dâm có quyền hành, cái dâm được công nhận, được khuyến khích, cái dâm của những người văn minh! Nó không là dâm tà nữa, mặc dầu nó chính là một thứ hình thể của dâm tà. Nó đã được cả mỹ thuật lẫn pháp luật hộ vệ.

Trong lúc ấy, Ngân ngồi nhìn bằng cặp mắt kính cẩn và khát khao!

Em cứ sung sướng như thế mãi, nếu bàn tay của kỵ binh không nắm chặt lấy bàn tay em một cách đáng sợ, nếu cánh tay của kỵ binh không ôm khít lấy lưng em một cách phi thường, nếu cặp môi của kỵ binh không mấp máy như muốn kêu xin tha thiết một cái hôn, nếu hai mắt của kỵ binh không đờ đẫn như mất tinh thần, khi người ta thấy cái khoái lạc cực điểm... Ngay đến kỵ binh cũng thấy cái cơn khủng hoảng tinh thần, nhịp kèn bị quên lửng, bước chân hóa ra ríu rít, loanh quanh... Em rùng mình một cái, đứng đờ người ra, thì thiếu niên buông ngay em ra, ngồi xuống ghế, thở ỳ ạch và nói chữa thẹn:

– Hoài của! Đương dẻo bước thì quý nương lại đứng lại! Cô có khuynh hướng về khiêu vũ lắm, chắc cô đã có tập nhảy vài bận thì mới... có những bước chân ngọt đến như thế được.

Em cãi:

– Không, tôi đã tập nhảy bao giờ đâu!

Em ngồi cạnh Ngân. Nhà giáo sư lại khen:

– Nếu cô học ắt chẳng bao lâu thành tài.

Vì lẽ gì, điều ấy rất dễ hiểu, mặt em lúc ấy cứ đỏ bừng mãi lên. Em muốn Ngân chuyện trò với em cho đỡ thẹn thì Ngân lại vội đứng lên yêu cầu nhà giáo sư luyện nốt cho mấy bạn cái bài *valse* đương học dở dang, vì nhằm lúc ấy, chợt người ta lại thay đĩa hát.

Bữa ấy, em đã trở lại với những phút của mối cảm giác tê mê. Những ý dâm, sự khao khát của xác thịt lúc trước đã tiêu tán theo lối một cục than vạc dần ở làn gio muội, thì nay lại bị việc thử tập nhảy kia khêu nhóm lên, hun lên như một lớp mạt cưa khô và nỏ.

Sung sướng thay, những tư tưởng nhơ bẩn vốn cũng có những nghĩa riêng hộ vệ để được đắc lực làm hại tâm thuật của người đời, nay em đã thấy ý dâm của em là không nhơ bẩn, mà lại còn chính đáng nữa, vì những khi nhắm nghiền mắt lại em chỉ mơ màng được ôm ấp trong lòng Nguyễn Lưu, người tình trong lý tưởng của em. Ngẫu nhiên, trí lý luận ở em bỗng thức dậy mạnh mẽ để cho mối yêu kia, đối với Nguyễn Lưu, mất hết tính cách thuần tuý tinh thần. Người ấy là chồng em rồi, đã là người, đối với em, việc gì cũng

được cả, thì cái dâm trong tưởng tượng với người ấy hẳn không là tà dâm.

Ấy là do sự tòng phạm của hoàn cảnh vậy.

Nhưng nếu chỉ có một nguyên do đơn giản ấy thôi, em đã không đến nỗi nào...

Buổi chiều hôm sau, khi thầy em với cô vợ bé ra đi hưởng mọi thú vị phồn hoa, khi Lưu với anh cả em cũng rủ nhau đi xem chớp bóng, chỉ còn một mình em chiếm cả gian gác rộng, muốn tìm một cái bút chì để chép lại một kiểu áo mới, em đã phải lục đến cặp sách của ông anh hư thân. Mấy cuốn sách phồng lên cái cặp vừa bị rút ra, thì đồng thời, một tập ảnh cũng rơi tung tóe ra trước mặt em... Ảnh gì? Năm cái tất cả, hai cái in hình hai mỹ nhân Tây phương khỏa thân hoàn toàn, còn cái nữa thì... thì là... Nhân dịp nhà vắng, trí tò mò của em lại càng được như khuyến khích. Em đã xem một cách tha thiết như là, vào trường hợp ấy, bất cứ người đàn bà nào khác cũng phải xem... Quả tim đã đập mạnh như muốn phá tan cái ngực, ngũ quan của em thức dậy tựa hồ vừa được một liều thuốc bổ thượng hảo hạng kích thích, tâm trí em hóa ra bàng hoàng... Em đã ngắm nghía những tấm ảnh ghê gớm ấy, hàng giờ, thật thế, hàng giờ tưởng chừng không khi nào chán mắt, đến nỗi bàn tay hình như không phải của mình vậy.

Vì chưng dù ở vào những phút khủng hoảng thế nào nữa, trong lòng người đời cũng vẫn có cái phần thiện căn, cho nên cả cái lương tâm của em cũng đồng thời thức dậy. Một cách cương quyết hết sức, tự thấy mình ô uế, đáng khinh bỉ lắm, em chập tấm ảnh lại, cất vào sách, nhét vào cặp, gập cái cặp lại, ra hiên sau, em ngồi. Em đã vứt bỏ cái sức ám ảnh kia đi được! Ôi! Thì ra ông anh quý hóa của em học hành chỉ là như thế đó thôi. Với bao nhiêu ý nghĩ hỗn loạn trong đầu, em lên giường trùm chăn như một người ốm... Hình ảnh của mấy bức ảnh chui theo em mà vào chiếc chăn bông. Em nhắm mắt lại, ác thay, tạo hóa lại phú cho ta cái năng lực dị kỳ là dù ta nhắm mắt lại, ta cũng vẫn còn nhìn thấy được! Hai màng mi mắt em ngẫu nhiên hóa ra cái màn ảnh để chiếu lại lần lượt ba tấm ảnh khiêu dâm kia! Em cho ngón tay vào mồm mà cắn như cắn kẻ thù hằn vậy mà mỗi cảm giác về đau đớn cũng không xua đuổi những ý

dâm kia được. Không biết làm thế nào nữa, em úp mặt xuống gối cho ngạt cả mũi lẫn mồm, cho bộ máy hô hấp bị bế tắc đến thấy tức cả ngực, thật không khác người tự tử là mấy, thì, mãi... mãi, mới nhọc mệt lả dần đi.

Em chợt ngủ lúc nào không biết, nhưng cũng ngủ một cách rất vất vả, vì giấc ngủ đầy những mộng mị kinh hãi.

Khi em sực tỉnh dậy, thì đồng hồ vừa điểm ba giờ đêm.

Còn đương bực dọc về nỗi một cánh tay em như bị hàng nghìn mũi kim châm vào nghiên nghiến, thì bên trong cái vách gỗ sơn xanh là chỗ thầy em với cô vợ bé nằm ngủ, những sự thị uy của ái tình lại bắt đầu vang lên. Những cái hôn kêu choen choét, những hơi thở ỳ ạch, sự rung động lắc rắc của cái giường lò xo, những tiếng kêu rú khoái lạc, khua rộn cả gian phòng. Em khẽ thở dài, rồi rón rén xuống giường, xỏ chân vào dép dừa, và, như một tên trộm, lần mò xuống chân thang...

Qua cái sân, em vào phòng học của ông anh, lấy một cái ghế ra chỗ cửa sổ. Phòng này có một cái bảng đen, một cái ghế mây dài. Ban ngày, đấy là chỗ tụ họp của anh em với bạn, nhưng tối đến thì bỏ không cho chuột rúc và làm nguỵ. Em nhìn lên mặt giăng lúc ấy soi mói vào khung cửa và lần đầu mới nghiệm ra rằng trên mặt giăng quả nhiên có những vệt đen như thân cây đa. Em mải nhìn những ngôi sao chi chít trên không; sức ám ảnh kia đã nhường chỗ cho sự băn khoăn muốn hiểu cái vũ trụ vô cùng, vô tận. Em cứ nghĩ ngợi liên miên mãi đến khi đã thấy mệt cũng không dám tưởng đến chỗ ngủ của mình.

Tiếng người từ gác trên đi xuống, vào phòng... Thì ra anh Lưu!

Anh đi qua em, ngừng lại có ý ngạc nhiên rồi vào thẳng sân sau, ý chừng vì một cái cần dùng nhỏ mọn. Em bỗng thấy hổ thẹn sợ không khéo có lẽ Lưu cũng chạy trốn sự thị uy của ái tình như một. Nếu quả như vậy, thì mình hổ thẹn quá đi mất, vì bố mình mà thế thì sao cho mình lại không ngượng mặt? Lưu đã thấy gì chăng? Hay không?

Đây... đây... Lưu đã lại đi ra. Anh ra đi qua mặt em được mấy bước rồi thấy đứng yên, khiến em phải quay đầu lại. Mãi Lưu mới

hỏi:

– Huyền ngồi đấy à?

– Vâng.

– Sao... sao em lại ngồi làm gì ở đấy?

– Vì em không ngủ được.

– Anh cũng vậy, trằn trọc mãi không tài nào ngủ được.

Thôi chết rồi! Nếu đúng như lời ấy, tất Lưu đã biết đến cái vô ý của gia đình Việt Nam. Nhưng em chưa được hổ thẹn cho bố, thì Lưu đã tiến đến bên em, khẽ nói:

– Buổi tối anh vừa xem một cuốn phim cảm động quá.

Vì chừng đã lâu hai chúng em cứ tránh mặt nhau nên lời nói của Lưu khiến em lo sợ vô cùng. Em rất sợ gặp mặt Lưu, lại rất lo Lưu nói với em, vì bất cứ lời nói nào của Lưu cũng có thể khiến em bâng khuâng hay là thổn thức. Lần này thấy Lưu có ý khơi chuyện, em phải lặng thinh để nghe trống ngực em đập thình thình. Ý chừng muốn tránh cái thái độ lãnh đạm ấy, Lưu khoanh hai tay, đến đứng ngả vai dựa tường, oai nghiêm nhìn em. Sợ quá, em chỉ biết:

– Thế à!

– Phải!

Đáp gọn thế rồi, Lưu nắm hai tay vào thành ghế, nhìn em chòng chọc, rồi tiếp:

– Một chuyện tình, Huyền ạ. Một thiên thảm sử ghê gớm trong đó có sự âu yếm nồng nàn đến đỗi đáng sợ như sự căm hờn hằn học, trong đó có đủ cả mọi ý vị của máu, của sự khoái lạc, và của cái chết...

Lưu giở cái ngôn ngữ kiểu cách ấy, rồi trầm ngâm ra ý chờ đợi lời phê phán của em. Chẳng hiểu chi cả, em cũng góp một lời bàn:

– Hay đến thế cơ à? Thế đầu đuôi câu chuyện ra sao?

– Một người đàn ông yêu một người đàn bà... Hai người rất yêu nhau, song không thể tìm nổi một cách nào để ăn đời ở kiếp được với nhau... Rồi thì... Huyền thử đoán xem chuyện ấy kết liễu ra sao nào?

– Em chịu!

– Thì người đàn ông giết chết người đàn bà, rồi giết luôn nốt cả mình! Hai người cùng chết! Người đàn ông muốn tự tử, nhưng lại sợ mai sau có kẻ khác chiếm được mối yêu của nhân tình! Thì giết đi cho khỏi phải lo, rồi mới tự tử! Em bảo chuyện ấy có hay không?

– Chuyện người ta đặt thì như thế có lẽ cũng hay đấy...

– Huyền tưởng đó và do óc tưởng tượng một nhà văn đó à? Không, đó là một chuyện thuộc lịch sử[48].

– Em thì thấy thế là quá ác, và nhẫn tâm quá. Yêu ai mà lại đang tay giết người ta! Em đã yêu ai thì dù sao, em cũng không thể giết người ta được.

Lưu cười nhạt mà rằng:

– Thế nghĩa là Huyền chưa hề yêu. Nếu đã yêu, yêu một cách say đắm, yêu một cách tha thiết, yêu một cách hằn học, yêu một cách đích đáng, yêu hoàn toàn thì có thể giết được lắm. Thí dụ như anh mà được Huyền yêu như thế, giết đi như thế trước khi Huyền tự tử, thì chết như thế cũng là chiếm hưởng cái hạnh phúc hoàn toàn của tất cả những ai vẫn sống ở đời!.. Hoặc là anh mà giết được Huyền để rồi tự tử... thì... cũng là được hưởng hạnh phúc, trừ phi cả hai được sống với nhau thì chẳng kể.

Bằng một giọng thành thực đầy những oán hận chất dưới đáy lòng, những lời lẽ ấy khiến em lạnh hẳn người đi. Sự cảm động của em mạnh đến nỗi vô tâm em đứng lên như muốn chạy trốn. Thừa dịp, hai tay Lưu nắm chặt lấy hai tay em. Chàng thổn thức nói:

– Huyền ơi, Huyền! Huyền có thương hại anh chút nào không? Anh không dám ao ước Huyền cũng yêu anh như anh yêu Huyền, nhưng anh tưởng cũng có quyền mong Huyền thương anh một chút. Giời ơi, em không... thể hiểu nỗi tâm sự của anh. Lưu yêu Huyền, yêu lắm, yêu lắm lắm, mà Lưu nói thẳng ra như thế. Rồi từ mấy tháng nay, Lưu đã câm miệng hến để chờ một câu đáp lại của Huyền! Vậy mà một tháng nay, đôi ta cứ tránh mặt nhau hoài, mà em cũng chẳng buồn bảo cho anh nên liệu lo toan cho cuộc đời anh ra sao. Đến bây giờ, Lưu đã không kiên tâm được nữa rồi! Huyền!

Em cúi mặt xuống, khẽ hỏi:

– Nhưng mà em làm gì được!

Lưu sốt sắng nói:

– Đi trốn! Ta chỉ còn có một cách ấy! Nếu Huyền yêu anh... nếu Huyền hy sinh hết mọi sự ở đời đi, thì chúng ta... Liệu em có dám liều với anh, sống thác với anh không?

Chẳng để em kịp đáp, Lưu đã lôi hai tay em lên miệng mà hôn. Rồi từ từ, Lưu lôi em ra đến chỗ cái ghế mây dài thì ngồi xuống, buộc em cũng phải ngồi bên cạnh. Em không còn biết nói năng ra sao nữa, chỉ cứ ngây người ra thôi. Thật vậy, vào những phút như phút ấy, sự khôn ngoan của con người đã bay đi để cho linh hồn thuộc quyền của cảm tình sai khiến. Em chỉ còn vẳng thấy Lưu nói mãi những câu em không nghe rõ nghĩa lý thế nào.

– Huyền ơi, chúng ta liều xông pha cuộc đời... ta sẽ có ái tình là phần thưởng, hạnh phúc là mục đích... Anh sẽ làm hết mọi sự... Huyền, để yêu Huyền, yêu suốt đời... Mãi! Mãi cho đến chết!

Dịu dàng. Lưu đã vòng hai cánh tay ôm chặt lấy em. Thế là, như một người điên, Lưu hôn em vào trán, vào mi mắt, vào mũi, vào hai má, vào cằm, vào cổ, vào giữa môi em... lâu... rất lâu. Thật là một trận mưa rào rạt những ái ân, mơn trớn. Em mở mắt ra nhìn, thì nhờ ánh sáng của chị Hằng, mặt Lưu hiện ra cương quyết và si tình lạ thường, với hai bên quai hàm nở to, với sức căng của làn da ở thái dương bóng nhoáng, với một đường mạch máu hiện trên cái trán đầy những nếp nhăn quả cảm.

Bốn bề thật êm ả, tĩnh mịch, gian phòng vẫn lặng ngắt như tờ.

Em thấy vũ trụ là trong tay em, hoặc em đã quên khuấy rằng chung quanh em vẫn có vũ trụ. Không cảm thấy lo gì cả, thật thế em chỉ sung sướng vì thấy rõ ràng là Lưu yêu em... Chồng em! Chồng em với mọi cách ôm ấp nưng niu mà em vẫn phải tìm bằng trí tưởng tượng!

... Em không nhớ rõ Lưu đã nói với em những lời dịu dàng như thế nào nữa. Lưu đã chiếm đoạt được em, cả phần xác cũng như phần hồn.

Ấy thế là xảy ra cái sự không thể không xảy ra được.

Sáng hôm sau, lúc đã hết nhọc mệt, em bàng hoàng. Em đã ngủ mê chăng? Không, sự đời đã đến với em bằng một cái gì đã có thực. Cái đau vì da thịt bị thương tổn, bị xé rách, vẫn còn đau âm ỉ trong người em. Mãi đến bây giờ, em mới thấy rõ sự đáng kinh hoàng của những cô gái chưa chồng mà liều với ái tình. Mất tân! Em đã lo sợ, bối rối, đau đớn, bâng khuâng, hổ thẹn, tự mình giấu mình, như những gái thất trinh khác. Nhưng muộn rồi còn gì? Vì lẽ người ta không do tạo hóa sinh ra để tự mình giận dữ với mình mà thôi - những kẻ tự mình không tha thứ được cái lỗi của mình thì đã tự trở cả - em có những ý nghĩ khác. Cái triết lý cuối cùng! Đi trốn! Liều đời với Lưu!

Trong một tuần lễ sau đó, thái độ của Lưu lại nghiễm nhiên như thái độ của chàng vào mấy tháng trước đó. Em bất bình lạ lùng, chỉ những mong có dịp là phỉ nhổ vào mặt Lưu... thì buổi chiều hôm ấy...

– Không em cứ hiểu lầm. Sau cái sự ấy đã xẩy ra nhiều, anh cũng biết cái lỗi của anh lắm. Anh đã tìm phương cứu chữa lại cái điều lầm lỗi ấy cho nó khỏi là lầm lỗi. Bấy giờ đôi ta chỉ còn một cách: Trốn nhà ra đi..i.. mà đi đâu? Anh hãy còn là học trò. Huyền lại chưa có nghề nghiệp gì mong độ nhật cả. Do thế, anh đã gửi hai lá thư cầu cứu hai người bạn cũ hiện ở Nam kỳ, yêu cầu người ta kiếm việc cho mình hoặc sửa soạn cho mình nương thân. Rồi mình sẽ trả ơn người ta sau miễn mình xẩy nhà không đến nỗi thất nghiệp. Em lo lắng hỏi:

– Thế ngộ nhỡ người ta không giúp mình được?

– Huyền nên đừng nói gở thế. Anh chắc những người ấy rất tận tâm với anh... Mà nếu vì lẽ gì họ không giúp mình thì chính mình sẽ giúp mình! Chỉ liều một chút là được! Tuy thầy mẹ anh không giầu, nhưng nếu anh đã bất đắc dĩ phải giở đến ngón lừa đảo thì cũng được cái vốn làm kế sinh nhai... Vả tại chúng ta không phải ở cảnh cấp bách gì... Nghĩa là lo xa để khỏi phải vào cảnh nước đến chân mới nhảy chứ ta có vội gì đâu?

Những điều dự định ấy chẳng đủ cho em yên tâm, vì em thấy... làm sao ấy! Ừ thì khi chúng em đã trót dại với nhau rồi, thì chúng em

cứ việc tìm mọi cách để công nhiên lấy nhau đi có được không? Anh em họ xa mà lấy nhau, việc ấy chỉ đến bị đời dị nghị là cùng chứ phong tục và pháp luật cũng không cấm đoán được.

Một việc đã bất chính để giải quyết, để cho nó lại càng bất chính thêm! Em bèn nói:

– Thì sao anh không nghĩ đến cái cách thu xếp ổn thỏa trong vòng lễ giáo cho em có phải hơn không?

Lưu đáp ngay:

– Ồ thế em tưởng anh không bao giờ nghĩ như thế đấy à? Nếu xem chừng mà được thì tội gì phải lẩn lút để phải nghĩ nát gan nát óc ra nữa? Vẫn biết rằng chúng ta chỉ là anh em họ xa thôi, thì theo lẽ tự nhiên, lấy nhau thế chẳng phạm gì vào luân lý cả. Nhưng mà còn dư luận của đời, cái dư luận rất ác nghiệt, nhất là anh lại đã có ở trọ nhà này, chúng ta lại tiếp xúc thân mật với nhau. Vào trường hợp này thì ngay đến cả thầy me em hoặc thầy me anh cũng không vui lòng ưng thuận được. Vậy mà bố mẹ chúng ta là hạng người nào thì em cũng biết! Nếu cha mẹ chúng ta không vui lòng ưng thuận, thì có điều gì bó buộc cho cha mẹ chúng ta phải bất đắc dĩ mà nhượng bộ đâu? Đã như vậy mà còn bỗng dưng lậy ông tôi ở bụi này như em nghĩ, thì chắc không những không có kết quả gì, mà tất nhiên rồi cả đến việc đi trốn với nhau cũng khó lòng mà thành được!

Nghĩ một lát, Lưu lại tiếp:

– Thật thế đấy, em ạ. Có bao giờ cha mẹ chúng ta lại ngờ đến nông nỗi là chúng ta đã trót dại dột với nhau không? Có bao giờ chúng ta dám thú nhận không? Nếu ngộ nhỡ người bề trên lại còn phòng xa mà ly tán chúng ta thì làm thế nào? Không những thế mà thôi, anh cũng rất cần danh dự cho Huyền nữa... Cái dại dột của đôi ta, trừ đôi ta ra, thì không có ai biết được nữa, dẫu là đến cha mẹ chúng ta! Anh nghĩ chỉ có một cách đi trốn mà thôi, chứ thử nói mà không xong thì đến hạnh phúc chung của ta cũng đến tan nát!

– Nếu anh đã nghĩ chín đến thế, thì em xin tùy anh.

– Chẳng gì bằng cứ bỏ quách cả gia đình, lẳng lặng ra đi, ta lập một cảnh gia đình khác với nhau, mãi cho bao giờ chúng ta trở nên người, anh thì có chút kinh doanh, em thì tay bồng tay dắt, lúc ấy ta

sẽ quay về chịu tội một cách hùng dũng, hai bên cha mẹ dẫu có tức cũng phải bấm bụng chịu vậy. Bằng không... nếu chồng hèn vợ nghèo, thì đành là...

Lúc ấy em thấy vui vẻ lắm, vì lời nói nào của Lưu cũng có đủ thế lực khiến em cứ tin vững ở tương lai, cứ lạc quan... Em bèn mỉm cười nói theo:

– Thì không bao giờ gặp mặt bố mẹ nữa?

Lưu xo vai một cái mà rằng:

– Chứ lại gì! Không nên công trạng gì thì cũng chẳng nên quay về cho bố mẹ phiền muộn thêm.

Rồi chúng em lảng nhau.

Sự vui vẻ trong lòng em được có chừng một tuần lễ, thì hôm ấy thình lình me em ở nhà quê ra... Em còn nhớ rõ: lúc em đương ngồi khâu một cái khăn thì me em bước vào nhà. Không biết tại sao lúc ấy quả tim trong lồng ngực em đập rộn lên như lo sợ một sự gì sẽ xảy ra mà em chưa đoán được. Thật vậy, đó thuộc về phần linh tri linh giác trong cái tình mẫu tử rất thiêng liêng... Đã dại dột với Lưu, em đã phản bội mẹ, mà khi một người con mà lại lỗi đạo với mẹ, thì dù là cái mồm có muốn im, quả tim cũng thổn thức muốn thú tội! Sự ấy chẳng còn thuộc quyền sở hữu của ý muốn nữa! Em đã bàng hoàng. Cái phút đáng ghê sợ nó làm cho em tưởng chừng mẹ đã khám phá nổi cái tội của mình bằng cách thoáng trông thấy mặt mình mà đủ đoán ra...

Chiều hôm ấy, em mới hiểu rằng me em ở nhà quê ra là vì có một cậu tham Kim nào đó muốn hỏi em. Mà hình như thầy em đã thuận rồi! Me em ra chỉ còn phải lo toan việc thách cưới! Hình như cậu tham Kim ấy đã có đến chơi nhà để xem mặt em, để thầy em xem mặt, mà lại chính em đã pha nước, nhưng vì nhà cửa cứ có khách khứa luôn nên em cũng không biết nữa! Sự đời mà đến như vậy thì có kinh hoảng hay không?

Khi me báo cái tin “vui vẻ” ấy, em đã kiếm hết cách khôn ngoan để từ chối, điều ấy không cần phải nhắc lại. Không biết khuyên bảo em thế nào nữa, me em đã ứa lệ mà rằng:

– Con ơi, con nên thương cha me mà thuận đi! Con còn bé dại, con chưa biết gì cả, làm cho me phải nói rõ; me phải nói rõ là khổ tâm lắm. Con lại không biết rằng từ khi thầy mày có vợ lẽ, địa vị tao không còn gì à? Nếu tao chết đi mà mày cũng chưa lấy được chồng, thì mày cũng đến khổ một đời mà thôi! Bây giờ tao còn sống, lại có người danh giá hỏi mày, một cơ hội tốt đến thế mà mày không bằng lòng, mà mày không muốn thoát cái cảnh này, thì tao có chết cũng không yên tâm được. Bố mày đã làm khổ tao rồi thì mày nên thương tao một chút. Tao chưa biết sống chết ngày nào, tao đương lo ốm người về cảnh dì ghẻ con chồng mà các em mày sẽ phải chịu đây!

Em không biết nói sao nữa, vì mẹ mình mà lại dùng đến nước mắt để đánh đổ mình, thì con nào mà dám cãi lại nữa? Tối hôm sau thì đến lượt thầy em thị uy với em. Một tấn kịch không bao giờ em quên được.

– Vì lẽ gì mà mày không ưng thuận, hở con?

– Thưa thầy, con cũng không hiểu vì lẽ gì nữa. Nhưng mà con cứ thấy làm sao ấy! Con thấy hình như nếu con làm vợ người ấy thì con sẽ khổ sở. Con cũng không hiểu tại sao con thấy không thuận được người ấy, mặc dầu người ấy kể ra đã xứng đáng lắm, danh phận cũng to lắm... Chắc là duyên số.

Thầy em lúc ấy còn dịu dàng cắt nghĩa:

– Con nghĩ mà xem! Một thiếu niên bảnh bao, con một, cha mẹ giầu, lại là một ông tham tá cẩn thận, chức phận thế, mặt mũi thế, địa vị thế, tưởng cô gái nào cũng chỉ hy vọng đến thế mà thôi! Con đừng có bắc bậc kiêu kỳ nữa mà sau này lại lấy người chẳng được như thế thì xấu hổ lắm đấy.

– Thưa thầy, hay là để con nghĩ trong ít lâu nữa đã...

Thấy em cười nhạt mà rằng:

– Tao đã nhận lời rồi! Mày không phải nghĩ nữa, chỉ còn mươi lăm hôm nữa thì cưới thôi. Tao nghĩ cho mày là đủ chứ tao có ngu gì mà bảo phải sợ đày ải mày, hay là người ta có hèn gì mà bảo tao ép uổng mày.

Không hiểu sao lúc ấy em lại có gan phản đối lại:

– Việc trăm năm của con thì thầy đáng lẽ phải tùy ý con...

Mới nói được có thế, thầy em đã đập xuống bàn đánh thình một cái. Em tối tăm cả mặt mũi lại, tưởng chừng lọ hoa với cốc tách trên bàn đã đổ vỡ đập nát. Hai mắt trừng trừng dữ tợn ghê gớm, thầy em khoanh tay hỏi vặn:

– Thế thì mày có những cớ gì chính đáng để từ chối đám ấy không? Ừ! Mày có cớ gì chính đáng không? Hay là mày phải lòng thằng nào rồi? Có không? Nói đi, thú thật ngay đi, ông sẽ liệu, ông sẽ cho mày theo không cái thằng ấy...

Chẳng kịp nghĩ ngợi, em cãi lại một cách vô lý:

– Việc gì con lại phải lòng thằng nào!

Thầy em xo vai, vừa bực tức, lại vừa bằng lòng, yên trí rằng một người như em thì chẳng có thể bỗng chốc mà phải lòng giai...

– Thế thì mày câm đi! Ông là bố mày, Ông có quyền gả chồng cho mày lắm, ông bắt mày ngồi đâu thì mày phải ngồi đấy!

Em đã phải câm. Thật vậy, đã không có cớ chính đáng thì không cãi được. Mà nếu có muốn tiện dịp thì thú tội ngay, em cũng chưa dám, vì Lưu đã dặn em phải giữ kín chuyện rồi!

Từ đấy thầy me em không thấy cái cần phải khuyên bảo dỗ dành gì em nữa, cứ cho mọi việc tiến hành mà thôi.

Hai hôm sau, nhân lúc vắng nhà, Lưu khẽ bảo em:

– Anh xin Huyền cứ yên tâm. Tuy hai cái thư gửi đi thì một cái đã có thư đáp thất vọng rồi, nhưng em cứ tin ở anh. Còn những hai tuần lễ nữa thì anh xin khất em ít ngày nữa, đừng có rối rít.

Tuy hết sức lo sợ, em cũng vẫn phải tự mình lừa dối mình, cố yên tâm trông cậy nơi Lưu. Em không biết rằng chính Lưu đã cuống quýt lắm nên mới dặn đi dặn lại em đừng nên rối trí. Luôn mấy hôm, Lưu không ăn cơm nhà, cũng không ngủ nhà... Em thấy không đè được nỗi lo ngại...

Thế rồi... 6 giờ sáng hôm ấy, một người Tây mật thám đến đấm cửa nhà em hỏi tên thầy em, rồi mời thầy em đến một nhà săm kia để chứng kiến cho quan thầy thuốc khám tử thi một người tự tử có đề thơ cho thầy em! Em hốt hoảng lên. Hôm ấy lại nhằm hôm anh

ruột em, tối hôm trước bị chúng bạn rủ đi chơi, suốt đêm không về nhà được, nên lúc được tin dữ thầy me em mặt cứ tái đi vì sợ kẻ bất hạnh là con của mình. Em thì em cứ nghi cho người tự tử đó là Lưu, và hễ càng nghi, em càng khấn Trời Phật cho người ấy không phải là Lưu. Không phải em không lo sợ cho anh của em, nhưng em thấy rằng dù cho em cố xua đuổi, bao nhiêu những mối nghi ngờ của em cũng đều chỉ đổ dồn vào số phận của Lưu mà thôi.

Quả nhiên Nguyễn Lưu đã quyên sinh! Khi đi theo thầy em đến nhà săm, vào căn phòng ở đó người ta bảo đã xảy ra việc chẳng lành, khi thấy kẻ nằm sõng sượt trên sân gác, đầu hơi ngả về đằng sau, miệng trào những bọt đen, hai mắt chưa nhắm hẳn và đỏ ngầu, khi kẻ khốn nạn ấy chính là Nguyễn Lưu, là người yêu của em, em thấy tinh thần tán loạn, chân tay bủn rủn, muốn chừng không thể đứng vững được... Nhưng lạ thay, bỗng đâu đến một sức mạnh vô hình làm cho em trấn tĩnh được. Trong cái phút thậm nguy ngập ấy, em cương quyết lòng tự nhủ: Dẫu Lưu có chết đi, thì Huyền này cũng không để việc của đôi ta bại lộ. Cũng phải giữ cho tiếng Lưu được trong sạch, rồi việc đó sẽ ra thế nào, sau này Huyền sẽ liệu...

Viên thầy thuốc khám sơ qua xác Lưu rồi bảo với thầy em rằng Lưu đã dùng thuốc phiện mà quyên sinh. Viên mật thám cũng làm ngay biên bản, rồi thầy em lo việc chôn cất Lưu. Lưu chết. Thư của Lưu để lại chỉ có xin lỗi thầy em và kể lể rằng vì chán đời, không muốn sống nữa. Lưu không hề đả động đến chuyện của em và chàng. Trong lúc đau đớn, em về lục lại ngăn bàn, hộp sách vở riêng xem Lưu có dặn bảo gì em không, nhưng không thấy một chữ nào cả.

Việc tự tử xẩy ra ba hôm trước ngày cưới em, làm loạn cả nhà em nhưng không hại gì đến em. Vì sắp có việc vui mừng, chôn cất Lưu xong không ai dám nhắc tới chuyện ấy. Bố mẹ Lưu về lo đám ma cho con cũng không dám nhiều lần đến nhà em.

Về phần riêng của em thì cái đau đớn ấy đã khiến em muốn báo thù bố mẹ, làm nhục người chồng sắp cưới mình bằng cái hư hỏng của mình. Em sẽ làm cho tan hoang, cho điêu đứng, ê chề cho ai cũng phải nhục nhã vì em, vì rằng em cho ai cũng là có trách nhiệm về cái chết của Lưu. Mất tân! Thì lợn nhị hỉ sẽ bị cắt tai chứ sao! Thì

nhục cho thầy me em chứ sao! May mà em đã mất tân, chứ nếu không thì lấy cách gì mà trả thù đời cho có thể độc địa hơn nữa? Ừ, trả thù, và trả thù!

Còn đến thân mình thì... đến lúc ấy sẽ phải thế nào, đến lúc ấy mới biết được.

III - LẤY CHỒNG

Họ nhà giai đã lo toan cuộc hôn nhân ấy theo sức nhanh chóng của một chuyến xe hỏa tốc hành. Trong vòng nửa tháng thôi, mà nào đủ tin đi mối lại, sêu tết, ăn hỏi, và cưới! Bên họ nhà giai có một bà cụ già gần kề miệng lỗ, như một quả chín không biết rụng vào lúc nào nên người ta vội vàng đến thế, chứ chẳng phải chỉ sợ cái câu này: *Chờ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha*. Công việc xong xuôi chóng vánh đến nỗi một khi em đã có cái ý nghĩ liều lĩnh vô nghĩa là trả thù cho Lưu bằng cách bôi nhọ tất cả mọi người nhà mình và nhà chồng, những người vô tội và em coi như phải chịu trách nhiệm về cái chết của Lưu, phải, một khi em đã gan góc táo tợn nghĩ đi như thế thì em không có đủ thời giờ để nghĩ lại nữa. Vào một trường hợp như vậy, một sự quả quyết nông nổi cũng bất thiên bất dịch như một ý định đã suy đi xét lại hàng trăm nghìn lần. Trong thời gian ngắn ấy, suốt đêm ngày em phải lo tiếp rước khách khứa, sửa soạn mọi việc, lòng buồn tê tái về cái tự tử của người tình đến nỗi thản nhiên với cả những lời chúc mừng của họ hàng, sự dèm pha của bạn hữu - mà của những người bạn thân nhất - những lời mà em cho là rườm rà vô nghĩa chẳng đáng để lọt vào tai. Hôm qua dọn nhà cho thợ quét vôi, hôm nay đi mua đồ nấu cỗ, ngày mai sắm sửa quần áo, buổi sáng đến hiệu thợ may, buổi tối đến hiệu kim hoàn, hôm sau đi in giấy báo hỉ, rảnh lúc nào thì lại chị em bạn hữu đến ám ảnh lúc ấy, những người bảo đến "giúp việc" mình mà sự thật thì chỉ gây ra những chuyện phiền nhiễu cho mình, một chuỗi dài những việc đời như thế, đã đủ chế nhạo cho em có một cái mặt thản nhiên không một cảm tưởng, đến nỗi thiên hạ phải cho rằng trong lòng em lúc ấy không có một tấn bi kịch nào cả, em bằng lòng cuộc hôn nhân ấy lắm, mà đến nỗi chính em nữa, em cũng không hề run sợ vì cái tình thế đặc biệt nó sẽ đẻ ra bao nhiêu điều lôi thôi, ghê gớm cho một cô gái chưa về nhà chồng mà đã mất tân.

Em đã có tâm địa của một người nhất quyết tự tử thì sự đau đớn của những người thân yêu nhất đời đối với em là điều mong mỏi rất

tha thiết. Người tự tử chỉ muốn báo thù, chỉ muốn làm cho kẻ khác phải đau đớn, chứ không thiết gì đến danh sự của mình nữa, mà em, em lại cho việc đem cái thân chẳng còn nguyên vẹn của mình về nhà chồng cũng chỉ là một cách tự tử mà thôi.

Cho nên lúc bước chân lên chiếc xe hơi hòm có kết hoa, lúc tơ hồng, giữa những cô gái đi đưa dâu quần áo lòe lợt, lúc nào cũng khúc khích cười, em đã cử động như một cái máy, không hổ thẹn cũng như không bối rối. Em như đã có cái số phận long đong của người đã sát chồng nhiều lần, vả lại lấy chồng lần này không phải là lần đầu, đã chán chường ra vì hoài nghi mãi hạnh phúc rồi, nên không thẹn thò, vui mừng gì nữa, chỉ còn hoài nghi và, do thế, cứ thản nhiên...

Những lễ nghi phức tạp cử hành xong, người ta đưa em vào phòng cô dâu, một cái phòng sạch sẽ, thơm tho, có đủ những mầu vui mắt, và thoang thoảng mùi chăn, mùi gối. Trước những đồ vật mới nguyên ấy, em mới chợt nhớ ra em, cô dâu thì đã "cũ" mất rồi. Từ lúc ấy mà đi, bất thình lình em bỗng run sợ, rất hối hận sao lại táo tợn mà đi lấy chồng như thế, sao lại không từ chối ngay đi, hoặc là hãy lần lữa để tìm phương khu xử, mà nếu không có cách khu xử thì ắt là phải bỏ nhà ra đi cho dẫu không biết đi đâu... Đến bây giờ mới biết mình rồ dại, thì đã muộn mất rồi. Những nghĩa lý riêng mà em thấy xưa kia bảo vệ cho tư tưởng trả thù rất đắc lực, lúc ấy, bất kỳ đã bỏ cái trí não của em trơ trọi, bơ vơ. Dù sao đi nữa, chồng em cũng không có tội gì cho đáng bị cuộc "trả thù" kia của em. Dù sao nữa, thầy me em cũng không đáng bị bôi gio, trát trấu vào mặt như thế... Mất tân! người ta đã mất tân thì người ta đừng đi lấy chồng! Không phải người ta đã mất tân thì là người ta có quyền làm cho cha mẹ nhục nhã, chồng quyết liệt, mình phải ê chề và liều lĩnh hơn nữa!

Vậy thì làm thế nào?

Xưa kia, khi còn đi học, hình như một bạn gái đã cho em biết rằng sự hỗn hợp của một vài chất hóa học có thể làm cho một thiếu nữ trót dại dột lại tìm thấy sự nguyên vẹn của cái xử nữ mạc để dâng cho đức ông chồng vào buổi tân hôn. Thì em đã không để ý nên không nhớ được những chất hóa học màu nhiệm ấy, mà dẫu có

nhớ nữa, cũng không còn thời giờ! Vả lại, hình như có một vị bác sĩ Tây phương có nói rằng cái màng rất mỏng mảnh mà danh dự một đời con gái gửi cả vào đấy, có khi chỉ vì một cái ngã mạnh hay một cái trượt chân mà rách. Cũng có khi một người đàn bà chẳng cẩn đã có giao hợp mà cũng không có xử nữ mạc nữa rồi, chỉ vì Tạo hóa không ban cho...

Nhớ được ra những điều ấy, em thấy cách đối phó với chồng không còn khó khăn gì mấy. Nếu em biết gian ngoan, xảo quyệt cho khéo léo một chút, vị tất mà chồng em đã biết rõ sự hư hỏng của em. Cái danh dự một người đàn bà đã tựa căn bản vào một vật rất nhỏ mọn, rất mỏng mảnh là cái màng tân, thì đối lại, những cử chỉ như nặn ra một vẻ mặt e lệ, ngây thơ, và cách ép rất kín đáo đôi xương hông thật chặt lại để gây ra sự khó nhọc chật vật và sự đau đớn cho tân lang cũng có khi cứu vớt được người đàn bà! Nếu tân lang không thấy cái gì cần phải nghi ngờ điều gì ắt cũng không để tâm đến sự một vài giọt máu đỏ trên tờ giấy bản là có hay không. Em, vào lúc động phòng, sẽ không cho phép tân lang được dùng đến ánh sáng. Còn một vài giọt máu thì... người ta có thể kiếm được rất dễ dàng bằng một mũi dao nhọn hay bằng đầu cái đanh ghim trên vành khăn... Ôi! sự đời và lòng người! Nếu đắc thắng vì sự gian ngoan ấy thì em cũng đê hạ lắm thay, song le, vì lẽ gì thì em phải đê hạ.

Nhưng mà, nếu trước những cử chỉ mà ngôn ngữ ngây thơ nhất đời mà chồng em cũng cứ xét nét từng ly từng tí thì sao? Dễ thường mà em sẽ phải làm ra bộ mặt ngẩn ngơ, mặc kệ mọi sự, “không biết” gì cả mất! Đã là một viên tham tá[49] thì với cái học lực ấy chồng em sẽ phải tự mình mà kết luận, nếu chàng muốn tự lừa dối mình để khỏi đau khổ, vì rằng cái vấn đề xử nữ mạc với sự trinh tiết của người đàn bà là rất phức tạp, đến khoa học giải quyết cũng chưa xong! Bần cùng thì em cầu cứu đến cái học thức của người đàn ông nghĩ là cái lòng tự ái của người ấy, để cho sau cùng thì người ấy cũng phải hoài nghi như khoa học, nếu lục đến một cuốn sách nào về vấn đề ấy.

Mà không thì là sự kịch liệt chứ sao! Trước những lời căn vặn tức tối, em sẽ không nói gì vội, để tân lang cứ việc sỉ nhục em cho chán

chê đi, rồi em sẽ đủng đỉnh nói đại khái thế này:

– Thưa ông, vâng! Trước khi đến đây, tôi là vợ một người rồi! Ông đừng trách tôi vội, ông hãy tự tránh lấy ông trước đã! Chắc ông thừa biết: Giữa buổi giao thời này, cái tấn kịch mới cũ xung đột là thế nào, và cái thảm kịch của thời đại nó ra làm sao! Chắc ông cũng biết rằng hầu hết phụ nữ nước nhà muốn được tự quyền kén bạn trăm năm trong khi bậc cha mẹ chỉ muốn ép uổng họ. Một người trẻ trung tân tiến như ông thì phải hiểu những cái ấy chứ, có phải thế không? Thế mà ông cũng đã hành động như một người cổ. Ông đã không cần biết rằng người ông muốn lấy có vui lòng mà về với ông không? Hơn nữa, ông đã dùng danh phận và địa vị của ông để phạm đến cái sống của hai người khác trên đời này! Thưa ông, ông tưởng ông chỉ lương thiện, chính ra ông độc ác mà ông không biết đấy. Đáng lẽ trên đời này có một lứa đôi kia sắp được hưởng cái hạnh phúc lập gia đình, thì ông đã đến với cái chức tham tá và mấy tòa nhà để phá tan nát cái hạnh phúc của người ta!

Em sẽ thản nhiên nói như thế.

Không! Em còn nói nữa, chứ không phải chỉ nói có thế mà thôi!

– Một người thanh niên đã phải tự tử vì ông, thưa ông! Bây giờ, ông có trước mặt ông một người quả phụ khốn nạn, vợ cái người tự tử ấy, một người đàn bà không thể thủ tiết được nữa, vì đã bị ông cưỡng bức, mà cưỡng bức một cách đúng pháp luật, mà ông lại chê rằng không còn tân, thưa ông! Ấy đấy, ông muốn xử trí ra sao, tôi xin tuỳ...

Phải phải! Em sẽ nói như thế một cách thản nhiên nhưng mà rắn rỏi, dịu dàng nhưng mà gang thép, vừa gỡ tội cho em và vừa buộc tội tân lang để cho người đàn ông ấy tự thấy có lỗi, mặc dầu vợ mới cưới của người ấy đã mất tân! Rồi sau có sao sẽ liệu...

Rồi sau... nếu lợn cắt tai, nếu chàng rể đến sỉ nhục bố mẹ vợ, nếu cô dâu bị phú về nhà mình, thì là em trả thù được cho Nguyễn Lưu. Chứ gì! Được lắm, em sẽ làm tan hoang một phen cho mà xem! Dù Lưu đã chết rồi; em cũng bảo để thiên hạ biết Lưu đã là chồng em rồi, cho mà xem! Danh giá hay nhục nhã, đó chỉ là những danh từ vô nghĩa bật ra ở miệng những kẻ nói mà không nghĩ.

Em ôn đi ôn lại mãi những lời mà nếu vạn bất đắc đĩ thì em nói ấy, một cách chăm chú, vì những lời ấy hình như là văn chương. Khối óc tiểu thuyết của em đã hình dung một việc khốn nạn ra một việc có một thứ thi vị như thế.

Trong mấy tiếng đồng hồ, em ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi như thế bên cạnh một cái chăn lụa đỏ với hai cái gối thêu phượng, trước mặt một con sen ngủ gật, thì tân lang thỉnh thoảng lại vào phòng cất một vật gì hoặc mở tủ tìm tòi vật gì. Một lần chàng tươi cười khơi chuyện bằng câu hỏi: “Mợ đã nhớ nhà rồi đấy à?” thì em cúi mặt làm thinh...

Đó là một thiếu niên tầm thước, không đẹp cũng không xấu, không béo cũng không gầy, mặt ngây ngô như mặt những kẻ hưởng thụ khác, một thứ mặt vô nghĩa lý vì mỗi khi nhìn đến, ta không thấy một mối thiện cảm gì sinh trong lòng ta, mà cả đến ác cảm nữa cũng không! Cái mặt không có nét đặc sắc gì đã khiến em phải nghĩ đến một hạng thiếu niên học thức không xuất sắc, tư tưởng rất tầm thường, không một lý tưởng cao xa nào nữa ngoài cái lý tưởng học để thi đỗ, làm việc nhà nước và lấy vợ đẹp, dễ thường đã lên lớp vì đút lót, thi đỗ vì đút lót, có chức phận vì dút lót, một hạng người nếu không có bố mẹ giàu thì hẳn chỉ còn có thể có một cách là đê tiện, mà sinh được vào một cửa phú quý thì cũng chỉ kết quả đến cái giá áo, cái túi cơm... Không! Với một hạng người như thế, hạnh phúc là không thể được, và sự gian ngoan cũng là thừa! Hạng chồng như thế mà lòa, mà không biết em mất tân thì em cũng khinh, và giá có tha thứ em nữa, thì em lại càng khinh hơn! Hình như oan hồn của Lưu vẫn quanh quẩn đâu đây vậy.

Bóng đã xế chiều... Một cái tối âm u bất thần đến chiếm gian phòng. Những bóng điện trong khắp nhà dần dần bật lên, nhưng không đem cho lòng em lấy được một chút ánh sáng. Chỉ còn vài giờ nữa... Em thấy bàng hoàng cả người, cái phần hồn hầu như đã bay đâu mất, cái phần xác còn lại thì như một đống thịt nặng nề không còn tri giác; em tưởng chừng một kẻ bị kết vào tử tội, chờ từng giây từng phút để lên máy chém cũng chỉ phân vân bứt rứt đến như em thôi! Động phòng! Cái danh từ ấy nó sẽ đẹp đẽ biết bao, nếu tân lang của em lại là Nguyễn Lưu! Vậy mà bây giờ cái danh từ ấy đã vô vị đến nỗi không còn khêu gợi trong lòng em một chút khao

khát nào về cái khoái lạc của xác thịt, mặc dầu cái khoái lạc ấy là cực điểm, là đứng đầu trong tất cả mọi cái khoái lạc.

– Rót tao hai chén nước ra đây, rồi cho mày xuống nhà dưới xem các cụ có sai bảo gì không.

Đứa con đòi y theo. Tân lang bỏ cái khăn lượt vẫn bịt trên đầu ra, cởi cái áo gấm lam ra, chỉ còn để cái áo trắng dài. Sau khi con đòi đi hẳn rồi, chàng khẽ đóng cửa phòng rồi quay vào ngồi bên em, cầm lấy tay em... Thấy em cúi mặt hổ thẹn chàng dịu dàng đưa tay em lên miệng, khẽ đặt vào mấy đốt ngón tay của em một cái hôn. Đoạn tân lang, vẫn cầm tay em, đứng lên dìu em ra chỗ cái ghế và cái kỷ con, kê cách giường hai thước.

– Mợ ngồi xuống đây, vợ chồng ta được trò chuyện với nhau đã chứ! Mời mợ xơi nước.

Nói thế xong, một tay tân lang đã đưa chén nước lên miệng em, và tay kia đã để lên cầm em, tựa hồ coi em là một đứa bé chưa đủ tư cách uống một chén nước cho gọn nên phải nâng yếm dãi vậy. Một cử chỉ như thế thật là ân ái, thật là tha thiết đáng cảm động, nếu không có cái tiếng "đã" mà chàng vừa vô ý thốt ra... Chỉ một cái tiếng đã ấy cũng đủ giết chết mất cả sự tròn trĩnh, trơn tru của cái cử chỉ, cũng đủ cho em cảm thấy bao nhiêu kẻ chua chát về những nghi lễ, sự mỉa mai của hôn nhân, bao nhiêu cái dã man của lòng người. Cho nên tiếng gọi ái ân của tân lang, trái lại, chỉ khiến em thấy ác cảm hơn nữa. Em muốn lúc ấy tân lang đừng ngọt ngào như thế nữa: mỗi một sự ngọt ngào chỉ là biểu hiện của một sự mỉa mai... Em càng yên trí tân lang là một kẻ ngu, nếu không là một kẻ tầm thường; vì một kẻ ngu thường ra vẫn rất tài tình trong cái nghệ thuật mơn trớn phụ nữ. "Không! Xin ông chớ có những ngôn ngữ và cử động như thế nữa. Tôi đương muốn hóa điên đây! Xin ông hãy dịch vào một chút, sỗ sàng hơn thế nữa đi, mà đứng có vẻ nịnh đầm. Ông là chồng thì xin ông cứ ăn nói như người chồng, nghĩa là vị chúa tể. Tôi muốn lo sợ một chút, biết nhận lỗi một chút, để hối hận rõ nhiều, để sau này có thể yêu ông được, vì hiện giờ thì tôi đã... mất tân!" Ấy đó, em muốn nói ngay như thế.

Trước cái mặt cúi gằm, hai má đỏ bằng mặt em, chừng như tân lang cho đó là sự ngây thơ, sự trong sạch, cái e lệ của một cô gái trẻ lần thứ nhất đụng chạm thân mật với một người đàn ông. Chàng lại ra vẻ say đắm bằng mười trước nữa.

– Huyền ơi, Huyền! Vào những phút như thế này thì em nghĩ ra làm sao? Em đối với anh thế nào? Liệu anh có được là một người chồng xứng đáng với em không? Hở em?

Thế là tân lang cứ mải nói một mình thôi, vì em đã cố nặn ra những vẻ ngây thơ bằng cách cúi mặt xuống và lôi lên miệng một góc tà áo... Trước mặt tân lang, đó là một gái nguyên vẹn, trong sạch, nhút nhát, chưa biết gì. Đó là những điều kiện ban được cái hạnh phúc đầy đủ cho tất cả những ai là tân lang.

Chàng kêu được thấy mặt em một vài lần là rồi "phải lòng" em ngay, mà không được dịp ngỏ bày tâm sự cho nên cứ phải ôm cái mối khổ tâm yêu vụng giấu thầm. Bây giờ, lấy được em như thế này, chàng lấy làm mãn nguyện lắm, thật là ra ngoài trí tưởng tượng nữa, vì cái hạnh phúc ấy, chàng không ngờ nó lại đến một cách mau chóng dễ dàng thế. Tuy nhiên vẫn còn cả một điều làm chàng chưa thỏa mãn hẳn, ấy là hai người không vì ái tình mà lấy nhau. Thí dụ như đôi bên đã biết nhau từ trước, đã đắm say nhau, thì việc cưới xin hẳn còn nhiều thi vị nữa. Nhưng điều ấy cũng không phải là đã hết phương cứu chữa, nếu em sẽ yêu chàng. Không phải cái thứ yêu theo như công lệ, nhưng mà là thứ lòng yêu đặc biệt có đủ mọi vẻ hằn học, oẻ hoe, giận dỗi, căm hờn, của một người tình nhân. Tân lang kêu mặc dầu là vợ chồng với nhau rồi, chàng cũng vẫn giữ địa vị một tình quân mà yêu quý em, và cần em cũng đối lại như thế.

– Huyền ạ, anh ao ước rằng trong việc này thì cái bổn phận là không đáng kể. Nếu anh yêu Huyền hay Huyền yêu anh mà lại chỉ vì bổn phận thì vợ chồng mình không có tình với nhau hay sao? Bổn phận là gì, nếu không là sự bắt buộc? Mà nếu vì bắt buộc mới yêu nhau, thì hỏi ái tình ấy có giá trị gì? Lòng yêu là một điều quý hóa vô cùng, người ta kêu xin chẳng được, người ta dọa nạt cũng không ăn thua, và cả pháp luật, luân lý, lễ giáo, phong tục hợp lực nhau mà giằng buộc ái tình cũng không xong. Vậy thì anh cần em cho anh hưởng cái lòng yêu do tự tim em mà ra vậy.

À! Thì ra cái người mà mới lúc nãy em đã coi như một kẻ tầm thường ngu dại, bây giờ đã cải chính một cách đột ngột như thế vào giữa mặt em. Không một người không biết gì chẳng đời nào lại ăn nói được rành mạch đến như thế. Người này là một người từng trải rồi! Cái ngọn lưỡi ấy hẳn đã rót vào tai một số đông phụ nữ khác nhau tư tưởng triết lý về ái tình hoặc những lời đường mật tê mê. Dễ thường thứ linh hồn dạn dầy như gỗ đá của hạng gái giang hồ mà có gặp thứ lưỡi này, hẳn cũng đến xúc động, tan nát...

Và, sau cùng thì những lời ân ái ấy chỉ đến cái kết quả không tốt là gieo một sự khủng bố ghê gớm vào tâm hồn em.

Em phải thận trọng lắm mới được.

Trước cặp mắt đăm đăm ngước lên như nóng lòng chờ một câu đáp ấy, em lại cúi mặt xuống sẽ nói:

– Vâng.

Ra vẻ rất hài lòng, tân lang nhích ghế lại gần em, nhắc cái nệm nhung tròn để lại cho nhằm vào giữa lưng em, vòng hai cánh tay ôm chặt lấy em, trừng trừng nhìn em như ngắm nghía một bức họa mỹ nhân tuyệt bút, đoạn hôn vào giữa miệng em như người ta hôn nhau trên màn ảnh. Trống ngực đánh ran lên, em bỗng bủn rủn khắp người. Sau cái hôn, tân lang cứ ngồi nghiêng như thế, ngực tựa trên ngực em để khao khát ngắm nghía em mãi không thôi, thì bị em ngượng nghịu đẩy ra, vì trên đầu, vành khăn em muốn xổ... Ngồi nghiêm chỉnh lên rồi, từ đây trở đi em chỉ phải trả lời chồng về những câu hỏi về gia đình, về học lực, về bạn hữu và những câu hỏi lặt vặt lan man khác nữa mà thôi.

Kim đồng hồ chạy nhanh hơn ngựa, chưa chi chuông đã điểm chín giờ.

– Thôi, mợ cởi áo đi nghỉ kẻo cả ngày hôm nay... như thế tất cũng mệt lắm. Ngày mai lại lại còn những việc phiền phức về nhị hỉ nữa đấy, nên dưỡng sức đi thôi.

Đêm ấy sau cái mơn trớn ái ân đáng sợ, em không thấy tân lang lục lọi đến cái khăn bông hay thếp giấy bản, như đa số những ông tân lang. Chàng ngủ trước em, mà ngủ say mê mệt.

Cái lo lắng phân vân của em kéo dài ra cho đến tối hôm sau. Cứ như em nhận thấy, trong óc tân lang tất không có thoáng qua tư tưởng nghi ngờ nào. Vân những sự ôm ấp, nưng niu, hôn hít đầy những vẻ kính yêu thành thực mà một người chồng, nếu chưa hẳn là vợ còn băng tuyết, thì không thể nào vờ vĩnh yêu đương được như thế.

Và Huyền nói ngay ra đây rằng cái lối động phòng hoa chúc nửa đời nửa đoạn như thế kéo dài ra luôn trong sáu bảy đêm!

Nằm cạnh một người chồng phong tình đã làm đủ mọi trò kỳ quái với mình, vào những phút mà xác thịt em rung động, mà gân cốt và ngũ quan của em đều như thức cả dậy để đón chờ cái khoái lạc cực điểm, thì chồng em tháo gỡ ra khỏi hai cánh tay em, rồi quay lưng lại em mà ngủ. Cũng có khi nửa đêm chợt mở mắt nhìn sang bên cạnh, em thấy chồng bỏ cái giường phu phụ mà về nằm phòng riêng. Sự đời đến như thế nữa thì thật là bất ngờ! Cuộc giăng mật mà đến như thế nữa thì thật là một hình phạt! Thế thì duyên cớ vì đâu? Em phân vân quá, không thể nhất định ở một cách khu xử nào nữa, vì sự đột ngột thay đổi của chồng làm cho mọi sự trù tính của em rối loạn. Trong những phút em phải ôn đi nhẩm lại những lời chối cãi, chỉ còn chờ cái việc cuối cùng để mà quả quyết giữ vững lấy một phương diện, một cách đối phó nhất định, thì cứ gần đến lúc đi đến mục đích cuối cùng của ân ái là chồng em lại làm cho em mất phương Bắc[50], để cho em phải cứ giữ lấy cái bí mật của em. Trong bảy đêm đầu thật là những sự khiêu khích luân hồi và úp mở khó chịu. Mọi địa vị đã bị tráo lộn ngược cả. Em đã đến lúc không cần nghĩ đến cái lo đức ông chồng tra khảo, mà lại còn sắp được tra khảo đến đức ông chồng!

Và sự đời lại trái ngược hẳn với trí lo xa của em, lại bất ngờ cho cả những ai muốn lo hộ một thiếu nữ đã mất tân lúc đi lấy chồng, nghĩa là đáng lẽ em phải chối cãi hoặc thú tội một cách nhục nhã với chồng, thì trái lại, đó là chồng em thú tội với em! sắp được là ông quan tòa, chồng em bỗng hóa ra kẻ bị cáo... Một sự thay bậc đổi ngôi phi thường như thế té ra mà lại có cỗi rễ ở những sự rất thông thường trong đời: chồng em mắc bệnh giang mai!

– Không hề gì. Trong ít lâu nữa thôi, tôi sẽ khỏi. Trong ít lâu nữa, vợ chồng ta sẽ chung chăn chung gối thật sự với nhau. Mợ cứ yên tâm. Tôi vẫn đang chữa bệnh, dễ thường cũng khỏi rồi, nhưng mà vì lo xa nên kiêng khem kỹ thế. Mợ đừng hở ra cho thầy me biết mà khốn đấy.

Em làm ra vẻ mặt giận dỗi, ghê tởm, đau đớn, thì chồng em an ủi:

– Ơ, đừng có thế. Tôi đã bảo không hề gì mà! Đàn ông bây giờ mà mắc bệnh phong tình, đó có là sự quái gở gì đâu! Thiếu niên mắc nhan nhản ra đấy. Mà họ còn năm lần bảy lượt. Tôi chẳng may bị lần này mới là lần đầu. Đàn ông như tôi thế là ngoan lắm, mợ biết chưa.

Thế là, từ bữa ấy mà đi, em đã có một thứ thế lực vạn năng, một cái quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm, là cái quyền xua đuổi chồng ra khỏi địa phận cái giường nằm như ta xua đuổi một thằng hủi đáng ghê tởm, gớm ghiếc...

Một thời gian mà mình có thể kéo dài ra đến vô hạn để thừa thời giờ làm lại cái tân! Muốn cho cái quyền kia được thêm to, em căn vặn chồng về việc thuốc thang chạy chữa như một người vợ cả ghen, và nhận thấy chồng không chữa thuốc Tây, em nghĩ ngay đến ông chú ruột...

Em cam đoan là chỉ đến chơi suông thôi. Chồng em có ngờ đâu rằng giữa lúc ba chú cháu đương chuyện trò vui vẻ với nhau thì bất thình lình em tố cáo cái bệnh của chồng em với ông chú. Ông đốc tờ, mới nghe xong, đã trợn to hai mắt, đứng phắt lên mà rằng:

– Chết nỗi! Sao lại thế? Anh mới lấy vợ có mươi hôm nay thôi mà!

Em chua chát đáp ngay:

– Thưa chú, nhà con mắc bệnh từ trước khi lấy con mấy tháng đấy ạ.

Rồi em đáp lại những cái lườm nguýt của chồng bằng những cái lườm nguýt khinh bỉ, tức tối hơn. Chồng em đỏ mặt ấp úng:

– Nhưng mà... Thưa chú, cháu đã gần khỏi ạ.

Ông chú đốc tờ của em lắc đầu phàn nàn:

– Khéo không mà chết lây cả vợ anh đấy thôi!

Tiện dịp em nói ngay:

– Xin chú khám ngay nhà con xem sao... Nhà con chỉ chữa thuốc ta, khỏi hay không, con biết sao được!

Ngay tức khắc, ông lang ra lệnh cho bệnh nhân sang phòng bên! Độ nửa giờ sau, hai người cùng quay ra, ông đốc tờ với vẻ mặt đắc thắng, chồng em với vẻ mặt lo sợ. Rồi chú em nói:

– Không cần thử máu, cứ trông chỗ vòng đỏ ở da sắp lặn đi cũng đủ rõ là bệnh sắp đến thời kỳ thứ nhì... Anh chớ tưởng thế là khỏi. Phải chữa ngay, nếu không, bệnh làm đến thời kỳ thứ ba thì nguy to, Nhiều người tưởng đã khỏi bệnh, chính ra vi trùng ăn sâu vào trong, vào xương tủy, chứ không phát ra triệu chứng gì cả. Nhưng lúc nó phát thì nguy rồi, muộn rồi. Có người ta đương đi mà gục xuống chết, tưởng là ngộ gió mà chết, thực ra vì trong óc đã có vi trùng giang mai. Bệnh này rất hiểm nghèo, lây cho đến ba đời con cái nếu chữa không tuyệt nọc. Những biến chứng của nó mới đáng sợ. Nhất là mai sau nhỡ mà mắc một bệnh khác nữa, vì vi trùng giang mai càng được thể hoành hành trong các cơ thể, lúc ấy thì chữa hai thứ bệnh một lúc là việc rất khó cho ông thấy thuốc.

Nhanh nhẩu cũng như những nhà khoa học khác sợ chưa được tin, chú mở ngay tủ sách lấy một cuốn để trước mắt chồng em. Em đến xem và phải kinh hãi biết bao, khi nhìn thấy những hình ảnh tô mầu vẽ những cái bẹn thủng nát, những mụn nhọt ung độc đáng ghê tởm và nôn oẹ, những cái cơ quan sinh dục cụt, sứt, loe loét, nhơ nhớp trông mà thất kinh!

Tuy nhiên chồng em còn gượng hỏi:

– Bẩm chú, thế ra thuốc ta không chữa được khỏi?

– Không đời nào! Tôi xin cam đoan với anh là không đời nào. Đáng lẽ chữa phải tuyệt nọc, thuốc ta chỉ chữa được chuyên bệnh, rồi hai ba mươi năm sau, bệnh ấy mới biến chứng, ăn lan ra những cơ quan khác, người ta tưởng nó là một bệnh khác, chính thật nó vẫn là thuộc bệnh giang mai mà thôi.

– Bẩm thế cháu chữa thuốc tây thì phải trong bao nhiêu lâu?

– Trong hai năm! Mỗi năm ba kỳ tiêm. Mà phải kiêng rất kỹ: không gần vợ, uống rượu, ăn của độc. Quần áo cũng phải giặt riêng. Phải biết rằng bệnh ấy lây rất dễ. Nhỡ mình có một mụn ghẻ, mụn lở, một chỗ đứt tay, mà rây chỗ ấy vào quần áo người bệnh, thế là vi trùng cũng vào máu mình rồi. Cho nên đại khái như anh đi hát cô đầu, anh không giao hợp mà cũng mắc bệnh. Chớ lấy thế làm lạ. Trong lúc đánh răng, người đàn bà cũng đã như mình, trót để chảy máu lợi ra, rồi thì hôn môi bú lưỡi nhau, thế cũng đủ lây rồi!

Chồng em cứ ngồi đờ người ra nghe, rất lo lắng. Bác sĩ lại nói:

– Anh nên chữa ngay đi. Nếu anh là người ngoài thì nghe hay không, cái đó thì tùy... Nhưng mà tôi là chú vợ anh thì anh nên nghe ngay đi. Tôi sẽ tính tiền thuốc thôi. Để cả hai vợ chồng cùng chữa một thể, vì cháu tôi thì tôi bắt nó vâng lời được. Chết thật! Sao anh không chờ khỏi bệnh rồi hãy lấy vợ có hơn không?

Em vội nói ngay:

– Thưa chú, tuy thế mà nhà con cũng là người biết điều. Con không có bệnh, vì từ hôm lấy nhau thì nhà con vẫn kiêng cho con...

Chú em gật gù cái đầu mà rằng:

– Thế thì tốt lắm! Nhưng mà dẫu sao, chị cũng nên thử máu đi. Bao giờ phòng bệnh cũng hơn để phải chữa bệnh. Để xem tim anh với thận anh không hề gì thì tiêm 914[51].

Rồi cuộc khám bệnh bất kỳ ấy kết liễu bằng những phát tiêm nọ kế tiếp những phát tiêm kia. Sự sung sướng của em thật không bút nào tả xiết.

Thế là em đã có trước hàng tháng, hàng năm để kiếm lại cái xử nữ mạc. Vì lẽ gì những chuyện ấy cũng khó nói, mãi em không tìm nổi mấy chất hóa học quý hóa kia. Dần dần, thời gian làm cho em thấy việc ấy cũng không can hệ gì mấy nữa. Chồng em vẫn rất mực yêu em như đã hứa, nâng niu em như một người nhân tình. Cái lỗi của chồng là một cớ chính đáng để em mặc thích hành hạ chồng em. Huyền đã không lo gì về nỗi mất trinh thì đồng thời, cái chết của Nguyễn Lưu cũng bị thời gian đem sự quên đến xóa nhòa trong ký ức. Ô hay! Thì lòng người là một cái vật quái quỷ gì nhỉ? Sao cái hôm Lưu chết thì em đau khổ thế, thì em tưởng chừng như không

thể sống một giây một khắc nào nữa như thế, mà đến bây giờ thì em quên chóng thế? Em thấy em đáng giận và đáng khinh lắm, vậy mà em không có cách nào khác nữa, nếu không đáng giận, nếu không đáng khinh! Em muốn nhớ Lưu lắm, mình cố trí cũng không sao nhớ được. Em muốn đau khổ lắm, lại đau khổ như lúc Lưu mới tự tử cho phải đạo làm người, vậy mà tại sao lòng em lại cứ thản nhiên? Em muốn ác cảm với chồng em lắm, vậy mà em lại hơi có ý đã xiêu xiêu..., em lại thấy cái gì trái hẳn lại, cái gì như là thiện cảm, nếu nó chưa đích xác là ái tình. Em muốn khinh bỉ chồng em, nhưng chồng em cứ nhất mực tha thiết yêu em, mà cái bệnh giang mai đáng tởm kia lại là nguyên nhân danh giá cho bố mẹ em, nguyên nhân hạnh phúc của em! Muốn lý luận thế nào, em cũng không cãi nổi với cảnh ngộ may mắn ấy được.

Từ đấy trở đi, thì là hạnh phúc gia đình. Vì là con nhà giàu, lấy vợ rồi là vợ chồng em xin ngay đi ở riêng. Em đã thoát khỏi cái cảnh làm dâu mà không mấy ai thoát khỏi. Chỉ thỉnh thoảng gặp ngày giỗ, ngày tết, mới phải gặp mặt bố mẹ chồng mà thôi. Hai vợ chồng son ở một tòa nhà rộng rãi, đầy tớ thì một vú già với một thằng xe nữa, lại chưa biết đến bao giờ mới phải bận bịu con cái, em đã sống một cuộc đời bình tĩnh, nhàn hạ, sung sướng, không phải lo nghĩ bao giờ. Ai cũng khen em tốt số. Lương của chồng em không phải đưa về cho bố mẹ, hai vợ chồng mặc sức ăn tiêu. Chúng em cứ luôn luôn hưởng mọi thú phong lưu, kết bạn với những người ăn chơi và coi tiền như rác. Những buổi chiều vô công rồi nghề, em thắng bộ vào, ngồi trên một chiếc xe nhà sơn giả đồi mồi để những người quen thuộc đi ở dưới đường nom thấy phải thì thầm: “Kia! bà tham Kim!..”. Cậu tham Kim - chồng em - thì thật là lịch sự đủ mùi vị số tiền tiêu phiếm hàng tháng như: thuế vô tuyến điện, đĩa kèn hát, tiền kính ảnh, tiền xem chiếu bóng, tiền cơm tây, tiền thuốc bổ, thuốc bệnh, tiền đi nhảy đầm, đi đánh cá ngựa, đi chợ phiên, đi tập bơi thuyền của hai vợ chồng trẻ. Trên dưới tính ra cũng xấp xỉ sáu, bảy chục bạc lãng phí[52]. Một cuộc đời một trăm phần trăm vật chất, một trăm phần trăm tự do! Những thanh niên xưa kia đã có can đảm phải lòng em, những lúc ấy mà nhỡ gặp em đã phải... hối hận và tủi thân, em dám chắc thế. Nhưng mà em được chồng nưng niu chiều

chuộng chỉ đi đến kết quả là khiến em lừa chồng mà thôi! Đây là một tờ giấy yết thị cho những kẻ làm chồng! Và cho cả những kẻ làm nhân tình nữa!

Từ khi loài người là loài người thì đã có những nhà triết học cam đoan rằng bụng dạ đàn bà khó hiểu, là nham hiểm, là khốn nạn, là không nên tin. Lại có nhà tâm lý học bảo rằng có cả hạng đàn bà phải bị hành hạ thì mới đâu vào đấy được. Phụ nữ ưa nặng chứ không ưa nhẹ, là thân con lừa. Vẫn biết rằng những quan niệm ấy không phải theo một cái luật nhất định, song nghiệm ra cũng đúng sự thực trong nhiều trường hợp. Em nói thế là vì cứ suy một bụng em mà ra...

Kẻ ở ngoài cuộc, khi thấy một người đàn bà có một người chồng khá giả, lại hết mực yêu quý vợ, mà người đàn bà ấy nỡ phụ chồng, thì họ chỉ còn có mỗi thứ tên để gọi người đàn bà ấy: con quái vật. Đã vậy thì là không còn chuyện nghĩa lý gì nữa, nên việc tìm nguyên nhân tội lỗi con quái vật của nhà khoa học, dẫu công phu đến bậc nào thì cũng chỉ là công toi. Con quái vật, tiếng ấy có ngụ những nghĩa: hư hỏng, dâm tà...

Sự thực có thế không?

Chồng em thuộc hạng người lạc quan, lạc quan một cách mù lòa không suy xét, thí dụ như có thể coi khiêu vũ chỉ là cái lịch sự, những mốt y phục luôn luôn thay đổi chỉ là những dấu hiệu tiến bộ, cho vợ tự do tiếp đãi đàn ông chỉ là yêu quý vợ theo người Tây phương. Thật vậy, không bao giờ chồng em lại lo xa rằng khiêu vũ lắm thì khiêu dâm nhiều, may mặc lắm thì việc hệ trọng khác của gia đình, sẽ phải chểnh mảng, người đàn bà được thả lỏng quá thì hư ngay. Việc gì chồng em cũng chỉ trông thấy cái hay của nó thôi, vậy mà việc gì ở đời cũng có cả hay lẫn dở, cả lợi lẫn hại.

Thêm vào sự ấy, chàng là một kẻ tự nguyện nô lệ của em. Được nâng niu quá đáng, lâu lâu em bỗng không thấy cái phải giữ cho lòng yêu của chồng sao cho vững bền như một số đông kẻ làm vợ không được chồng yêu quá đáng. Em khinh thường chồng em lắm vì em thấy rằng nếu chồng nhỡ có làm điều gì đáng trách để cho em không yêu chồng nữa, thì chồng có thể đau khổ đến mức tự tử được

ngay. Ái tình, nếu nó không còn ở trong phạm vi tương tôn tương kính, thì nó không còn là ái tình. Nếu lòng yêu không còn ở trong vòng khao khát, thì lòng yêu thay đổi... Đại khái những cô gái khác có thể hết sức ham muốn địa vị của em: có một người chồng trẻ, có tiền, có danh phận, nưng hứng vợ như tây vân vân... Vậy mà chính em, em đã có những cái ấy thì em lại coi những cái ấy thường lắm và hạnh phúc của em không phải ở đấy.

Ấy đó là mấy điều luân lý người ta có thể lượm được trong cái việc em phụ chồng, cái việc mà người ta coi là "không thể cắt nghĩa được" vậy. Ngoài ra, lại còn cái vấn đề hổ thẹn cho cả loài người là sự thỏa mãn xác thịt; vì bất cứ ở một cuộc phụ tình nào, vấn đề ấy cũng chiếm một phần nguyên nhân to tát, mặc dầu đó là điều bị công nhận một cách khinh bỉ đối với nhà duy vật và không được công nhận đối với nhà duy tâm. Em có thể coi bạn trăm năm của em là hoàn toàn. Lên cái giường phu phụ, bạn không còn là hoàn toàn. Em có thể công nhận bạn trăm năm làm cho em sung sướng về đủ mọi phương diện khác, trừ một phương điện: phương diện của một người vợ.

Đã vậy, chồng em còn dại dột biết bao!

Cái dâm dục đã bị nọc bệnh hành hạ cho khốn khổ, sức rực rạo của xác thịt đã bị những con vi trùng trong máu, trong thịt, làm cho hung hăng thêm lên, đêm nào cũng vậy, chồng em cũng cố sức muốn ban cho em ái tình, mặc dầu em không muốn, không bao giờ cho phép, vì sợ bệnh, vì lẽ em mất tân. Thế là, đáng lẽ phải có cái sự nó làm ta hưởng cái khoái lạc chân chính, thì đó chỉ là những cử động làm cho tinh thần ta thêm khủng hoảng và xác thịt ta thêm khao khát nữa. Lòng dục mỗi đêm đáng lẽ phải được dập tắt một lần thì trái lại, lại bị hàng mấy trăm lần khiêu khích lên, khêu nhóm lên! Thật là trái lẽ tự nhiên, lại biết bao phi thường, nếu ta muốn kể đến cái phi thường. Cái trò nửa đời nửa đoạn ấy em chỉ muốn chồng thôi di. Chồng em không thôi. Em muốn cự tuyệt một cách quyết liệt lắm. Bị ôm trong hai cánh tay của chồng rồi, em cũng không còn tự chủ được nữa! Ấy thế là, đáng lẽ chúng em còn ăn ở với nhau cho ra vợ chồng, thì chúng em đã lại đùa nghịch nhau như một cặp tình nhân thí dụ như: anh thì sợ cái hối hận mai sau là đã làm hại một người

con gái mà nhỡ ra, vì những lẽ gì mình không lấy được, chị thì giữ gìn để cho, nếu vạn bất đắc dĩ mà anh trở mặt, mình cũng vẫn còn nguyên vẹn để đi lấy chồng khác.

Em như còn thấy rõ ràng trước mắt những cảnh tượng ấy. Cái phòng trang hoàng tài tình như khêu gợi lòng xuân. Đệm êm, chăn ấm, gối thêu, xác thịt của em được nịnh hót đến nỗi tưởng chừng như giá có một cánh hoa hồng thôi, thì em cũng đau lưng mà không ngủ được! đêm nay bộ *Pyjama* này, đêm mai một bộ khác, tóc lại thoảng thoảng xức nước hoa *Houbigant*[53] chồng em chui vào chăn em một cách khéo léo làm sao, mà như thế ai nỡ cự tuyệt cho đang?...

Bằng những cách mơn trớn kỳ lạ ấy, con người đã hiện nguyên hình là con vật. Đó là *người* với tất cả những nghĩa lý, với tất cả những điều kiện mà Tạo hóa sinh ra. Trước mặt em, từ đấy chồng em đáng khinh bỉ hơn một chút, mặc lòng cũng đáng yêu hơn một chút. Và những cái phút khoái lạc giả dối ấy khiến em mơ màng đến bao nhiêu ảo tưởng khác, thúc giục em quả quyết lừa chồng. Điều đó dĩ nhiên lắm có phải thế không?

Trước khi lừa chồng trong cánh tay một nhân tình, chồng em đã làm một việc ghê gớm, một việc mà sau đó, chàng chẳng biết em đã mất tân, một việc đem thêm nghĩa lý cho cái việc đi ngủ với giai của em.

Sau hai tháng đầu đến cái tuần lễ thứ tám, thấy rằng mình không còn thể nào mà chịu đựng nổi những trò khiêu dâm của chồng nữa, thấy rằng chồng đương tiêm thuốc mà cứ như thế thì rất vô ích, em nhất định ngủ riêng chứ không cho con quỷ dâm ấy nằm với mình. Như thế được chừng đâu đến bốn năm đêm...

Thế là, một đêm kia, khi em đương ngủ mê man thì em thức dậy, mặc dầu chưa được tỉnh táo hẳn. Dưới cơn hăng tiết rất phũ phàng của chồng, em đã phải nằm yên như một thứ đồ chơi, mãi cho đến khi chồng em buông tha em ra, em mới chợt thấy rằng đó là một vụ hiếp dâm, thật vậy, đó là một vụ hiếp dâm hẳn hoi! Mà sau cái khoái lạc sẽ là cái gì, nếu không là sự lây bệnh!

Đối lại những lời giận dỗi, trách móc của em, chồng em chỉ nằm thở như người sắp chết. Sau cùng chàng vút xuống đất một vật gì đó rồi bảo em qua những cái thở hổn hển:

– Mợ đừng nói nữa, điếc tai tôi lắm, tôi đã bảo là không hề gì là không hề gì. Đấy, xem đấy thì sẽ biết. Tôi đã có dùng cái ấy để phòng cho khỏi gây bệnh.

Cái ấy là một vật bằng cao su mỏng mảnh giống như một cái búp đa mà trẻ con đã lột trái và để lên mồm thổi chơi. Em vứt cái đồ dùng vệ sinh ấy và gột rửa cái di tích của cuộc cưỡng bức ái ân kia một cách rất vội vàng. Em không để chồng có thể có một chứng cớ gì để xem xét rằng em còn tân hay không. Mãi đến quá trưa sau, chồng em mới trở dậy được và cũng hổ thẹn, không dám đả động đến việc đêm trước nữa.

Thoát nạn! Em vẫn giữ được cả danh dự suốt đời những cô gái nguyên vẹn, khi lấy chồng! Sự đời đã không phiền phức như em lo xa. Chừng sau việc ấy, thấy trong người suy chuyển dữ dội, chồng em thôi không tìm cách đi lại với em nữa, cố chờ khỏi bệnh. Cuộc phản bội của em hình như được khuyến khích thêm lên.

Nhưng mà tại sao người ấy lại trở nên được là nhân ngãi của em nhỉ? Việc ấy đã lâu rồi, em không nhớ kỹ những điều tỉ mỉ nữa. Vả lại cuộc đời cũng không hiếm gì những dịp đặc biệt cho một đôi giai gái phải yêu nhau. Và khi một đôi giai gái đã ham muốn nhau thì việc tỏ tình ra với nhau cũng chẳng khó. Vậy mà em lại còn là một phụ nữ tân thời! Đối với một người tự nhận là tân thời nữ lưu, mà cái lịch thiệp về xã giao phải ăn nói, tiếp đãi một người đàn ông một cách tự nhiên hơn cả một người đàn ông nữa dẫu trước mặt chồng hay vắng mặt chồng cũng vậy mà cái trình độ tự do của ngôn ngữ có thể đến cái bậc cười nói bông đùa về đủ các vấn đề, dù là vấn đề hôn sự, dù là vấn đề nam nữ thì một anh chàng si tình mà nhút nhát đến cực điểm cũng thấy thừa can đảm để tán tỉnh, để bày tỏ lòng yêu.

Vậy mà nhân tình của em, trong khi nhút nhát một cách rất khôn ngoan, đã tỏ ra còn xa mới là người hèn. Cách thức chàng dùng để lung lạc em rất là kín đáo, đến nỗi, mỗi ngôn ngữ, mỗi cử chỉ nào

của chàng, em cũng chỉ tưởng đó là sự nhã nhặn, là sự quý trọng mà thôi. Chàng đã nung nấu lòng em, đã để em từ lòng quý trọng bước đến sự yêu đương, và từ sự yêu đương đi đến sự si mê lăn lóc... Đến khi chàng hạ chiến thư, thì em đã yếu ớt đến nỗi không dám chối cãi hoặc cự tuyệt lấy vài lời cho phải phép để gọi là cứu chữa theo lối "che mắt thế gian".

Các chị em tưởng tượng ra một chàng nam tử có nước da hồng hào tỏ cái phương cương ghê gớm của khí huyết, cái mũi dọc dừa, hai hàm răng ngà ngọc, ngực nở, vai rộng, với bộ quần áo thuộc hàng xa xỉ phẩm màu hồng, với một cái máy ảnh quý giá cầm tay, lại đứng bên một chiếc xe hơi hòm hình dáng cánh cam nữa! Đó là người "đàn ông lý tưởng" cho hết thảy những gái lãng mạn nào đương khao khát một đức ông chồng tân tiến, hoặc một nhân tình trang trọng, có phải thế không? Ngoài ra, những cái *ca vát, bí tất, sơ mi*, đôi *găng*, hoặc những cách nghiêng đầu hút thuốc, hoặc mở cửa xe hơi của chàng, lại cũng làm cho em mê man trước con người lịch sự khác đời ấy nữa. Xưa nay, em vốn không bị hoa mắt về cái hào nhoáng bề ngoài, những cái lặt vặt mà người đời khinh bỉ là vật chất... Vậy mà ngay khi ấy, những cái mầu mẽ tầm thường đã khiến con người ấy, trước mặt em, có những giá trị về tinh thần, mà nếu không được đụng chạm thân mật thì em không khám phá được ra. Có duyên thầm, ấy nói thế thì dễ mà đúng.

Ở đây, sự tự kỷ phê bình của Huyền có lẽ là không thể được. Em không còn đủ trí nhớ hòng đem phân tích cái tâm hồn của em hồi ấy nó đã rung động ra sao. Lừa chồng, em đã coi như một cái vấp, một cái trượt chân, hay một tai nạn nhỏ mọn gì mà sau đó, ta không quan tâm, không bực mình, cũng không hối hận.

Khi một người đã trượt chân một lần đầu thì cứ sa ngã mãi mà chẳng biết, khi đã đem hy sinh cho ái tình cái e thẹn thiếu nữ lúc còn ngây thơ. À! thì ra em không còn trong sạch gì, từ sau khi Nguyễn Lưu... trước khi có chồng! Sự thận trọng về e thẹn đã là sự không còn có trong lương tâm em, cho nên sau khi cho người đàn ông ấy được cái quyền sở hữu thân thể em, thì còn xa mới thấy bứt rứt hối hận với chồng, em chỉ nghĩ sao cho xác thịt của em được đắc dụng mãi mãi.

Chàng và em lần đầu hai người gặp nhau trên vòng đua ngựa.

Giữa chốn hẹn hò của khắp mặt giai thanh, gái lịch, mà bất cứ ai cũng lặng lẽ tìm kiếm sự may mắn về kim tiền và ái tình, mà bọn nam nhi thì khoe của, mà bọn phụ nữ thì quảng cáo nhan sắc, mà một con đĩ cũng được bắc ngang hàng với một thiên kim tiểu thư, mà một thiếu nữ đức hạnh, trong chốc lát, cũng có những cái khao khát của gái đĩ, mà cả một xã hội trưởng giả đã phô bày những cái ngông cuồng vô luân lý của nó một cách quá đỗi ngạo mạn, phải, giữa các sòng bạc chính thức ấy, tại đó người ta đem cả cái đạo làm người ra phó thác cho ông thần May Rủi để hòng tuyển trạch lấy một cái hạnh phúc cá nhân nó luôn luôn làm cách mệnh với nền tảng đạo đức của đa số mà loài người đã hiện nguyên hình là một tụi bợm đĩ dưới hình thức choáng lộn, và tiến bộ, văn minh, vâng giữa một chỗ ăn chơi của bọn bợm đĩ thượng lưu, em xin kêu van những ai còn có đủ can đảm để hỏi đến đức hạnh của một người đàn bà!

Ngồi trong khán đài nguy nga lẫn lộn với bọn nam nhi cũng đánh phấn, bôi môi gần như đàn bà, và bọn đàn bà thì nhờ những mốt y phục tối tân kỳ lạ nó phô phang cả đùi lẫn ngực ra dưới làn voan mỏng một cách rất lịch sự, trong khi đức ông chồng để miệt mài tâm trí vào mấy vé cá ngựa về cái giải *Long champ*[54] hai nghìn hai trăm thước, trong óc hẳn còn rối loạn những *Double évent* với *Triple évent*[55] những *Pégasec* với *Orchidéc*[56] em để ý đến một chàng âu phục chải chuốt, đôi ống nhòm viễn kính đeo ở ngực, cái máy ảnh Contax cầm ở tay, tuy là người An Nam nhưng dáng diệu y như của một dân Ba Lê, được đi đi lại lại dưới sân cuội với những gót ung dung của người đã lăn lộn nhiều trong vòng đua nên không phải rối trí như những kẻ tập sự, ngựa chưa chạy mà cũng đã ngồi không yên và đứng không vững. Em ngờ ngợ chợt nhớ ra rằng lúc em mới bước chân vào vòng thì người ấy đã chụp ảnh em, em nhận thấy rằng mỗi khi đàn ngựa về, người ấy chỉ khẽ nâng máy ảnh lên mà lanh lẹn bấm, rồi gật gù cái đầu ra vẻ thích chí lắm. Người ấy có một vẻ đặc biệt; cả một vòng đua bữa ấy không có ai sang bằng.

Khi mãn cuộc, chồng em đỡ em đứng lên, vẻ mặt buồn như của người đi phúng đám ma. Chàng nói lải nhải những gì em cũng

chẳng để ý. Hình như chàng kêu đã mất ăn cả mấy giải kép, thua vài chục bạc, chỉ được một cái *Pari Mutuel* là bốn đồng[57]. Từ đấy đi ra két cứ tự mình lại mắng mình là ngu hơn con lợn. Em chỉ để ý đến cái người đàn ông đáng để ý kia mà thôi. Thấy người ấy lĩnh được tập giấy bạc khá dầy, tự nhiên em bỗng đem lòng kính phục ngay, và lại thấy chồng là đồ vô tích, sự, đáng khinh bỉ, (nhất là khi đã là chồng mình mà lại thua cá ngựa càng đáng khinh bỉ lắm). Ấy thế là cái mầm phản trắc, cái tư tưởng lừa dối đã nhóm lên từ đấy, vì em đã trong vòng mấy chục bước đường, đem tài trí của chồng ra so sánh với của một khách qua đường.

Sau khi cả hai cùng lĩnh tiền xong rồi, thì nhờ lúc bọn con bạc đã giải tán đi nơi khác, hai người bỗng ngả mũ chào nhau, bắt tay nhau. Rồi chồng em giới thiệu:

– Bác Tân, người bạn học của tôi... Xin trình bác: đây là nhà tôi.

Em cúi đầu chào lại rất kính cẩn, và thấy hình như trong lòng có một mừng rỡ mà nguyên do không được rõ rệt, hình như "Một người như thế" mà lại là bạn cũ của chồng em thì danh giá cho em lắm. Từ đấy mà đi, em để hai người trò chuyện vui vẻ với nhau, chỉ lắng tai nghe.

– Thế bây giờ thì đã thành ra cái gì rồi?

Người ấy cười rộ mà rằng:

– Thành ra cái thằng ăn hại xã hội chứ còn thành ra cái quái gì nữa!

Chồng em đỡ đòn:

– Nếu cứ được thế mãi là nhất. Tôi chỉ muốn có thế mà không được!

– Thế anh thì anh ra cái gì?

– Viên chức. Ăn hại nhà nước.

– À thế là ngân sách trùng![58] Nói chứ, chóng quá nhỉ? Mới ngày nào chúng ta còn đi học thì cứ cãi nhau như hai gái lấy một chồng ấy!

– Thế được mấy cháu rồi?

– Đã có vợ đâu mà có con!

– Chà, sao mà kén kỹ thế?

– Kén chọn gì đâu! Ai lấy mà lấy!

Thế rồi hai người nói chuyện cá ngựa. Em nghe chẳng hiểu gì cả, vì thấy nói toàn những *Cléopâtre, Orion, Reine Margot, Pacifique, Limier*[59] vân vân. Vì đi với chồng lên sòng đua là để xem thiên hạ ăn mặc ra sao, những ai đẹp hơn mình, những người nào sang trọng thế nào, có bao nhiêu người chụp ảnh mình, hoặc có vẻ ham muốn mình, đại khái có thế thôi chứ không phải để đánh bạc, nên em không nghe chuyện nữa. Mặc kệ cho hai người bàn tán với nhau, khuyên bảo lẫn nhau, hẹn hò với nhau. Có điều đáng chú ý: người bạn rất thạo đời. Sành sỏi lão luyện hơn chồng em! Nhiều lắm!

Khi lên đến đường đê Parreau[60] thì không còn một chiếc xe cao su nào cả. Chồng em vừa phàn nàn thì người bạn ấy đã nói:

– Được, tôi có xe, để xin tiễn hai bác về tận nhà.

Thế rồi người ấy đến một chiếc xe hơi hòm kiểu tối tân, vứt cho đứa trẻ gác xe một hào bạc[61] mở cửa xe mời vợ chồng em như một người tài xế, rồi lên ngồi cầm lái xe. Chẳng rõ có phải vì trên xe có một người đàn bà đẹp mà người ấy hóa ra ngông ngông, vì đà xe chạy trong thành phố mà mở đến số 60, khiến em cứ lo sợ mất mật. Khi xe đỗ trước nhà, em bước xuống và nói một câu mà em cho là có duyên lắm:

– Ngồi nhờ xe bác mà về đến nhà mới biết là mình còn sống đây.

Chàng cười mà rằng:

– Thưa bác, nếu không để đi nhanh thì dùng xe hơi làm gì? Tuy vậy bao giờ tôi cũng rất cẩn thận.

Chồng em rối rít:

– Anh vào chơi một lát đã, anh! Vào qua cho biết cửa biết nhà, chớ bạn cũ với nhau, sao lại thế!

Chàng vào. Em tưng bừng pha chè, lấy thuốc một cách rối rít, vì em thấy bạn cũ chồng là một thượng khách đáng kính trọng hết sức. Hai người lại bàn về cá ngựa trong hồi lâu, hẹn hò nhau đến chủ

nhật sau sẽ đánh chung lưng nhau. Khi cáo biệt, người bạn lại hứa sẽ đem xe hơi đến đón vợ chồng em nữa.

Bữa cơm chiều hôm ấy, chồng em tuy cũng có buồn vì thua bạc thật, nhưng lại vui vẻ được ở chỗ khoe cho vợ nghe những đức tín của một người bạn cũ mà sau mười năm mới lại gặp mặt. Nhờ những lời tiến cử ấy em mới biết rằng Tân là con một ông tổng đốc rất giàu có, đã sang Pháp du học, đã có bằng tú tài, và chẳng phải làm một nghề gì cả vì ông bố có tại Hà Nội tới hai mươi nóc nhà cho thuê. Tân đã lấy vợ từ năm 18 tuổi, đã bỏ vợ, rồi đi du học và sau khi ở Pháp về thì cũng chưa lấy ai cả. Tân cứ sống một mình để hưởng hết mọi cuộc lạc thú ở đời. Chồng em kết luận:

– Thật là một người sung sướng nhất đời! Có danh vọng, có học thức, có tiền bạc lại không phải làm việc cho Tây, lại không bận bịu vợ con! Tự do đủ mọi đường, sướng thật.

– Nhưng mà chắc chơi bời lắm... Trông mặt cũng đủ biết.

– Điều ấy tôi không rõ, vì bao lâu nay hôm nay anh em mới lại gặp nhau... Nhưng mà chắc hẳn thế. Người con giai thời buổi này, ai mà không ăn chơi? Ở vào địa vị anh ấy mà không ăn chơi thì làm Thần giữ của à?

Đêm hôm ấy, nằm trong sự ôm ấp của chồng em đã không sao xua đuổi được sự mơ màng, ao ước, và tưởng tượng rằng đó là em nằm trong cánh tay Tân. Trinh tiết với chồng? Thì em đã mất tân trước khi lấy chồng rồi, còn gì? Như vậy, tuy người ngoài không ai biết, nhưng mà em, thì em phải biết! Và lại phải luôn luôn nhắc với lương tâm của em rằng cuộc đời em thế là hỏng rồi. Tự mình lừa dối mình, tưởng mình là trong sạch, làm như vậy nó hèn hạ thế nào ấy! Không, em không còn trong sạch gì nữa, mà nếu em chối cãi điều ấy với lương tâm thì em khốn nạn lắm, mà lòng tự ái của em cũng không cho phép em thế! Mà đã không là một người đoan chính cao thượng từ đời nào mất rồi, thì hỏi giữ gìn đức hạnh nữa mần chi? Không bao giờ như đêm ấy sự hư hỏng nảy mầm trong óc một gái đã có chồng, mà lại có những nghĩa lý chính đáng đến như thế.

Và những ý nghĩa ấy khiến em lại tưởng đến Nguyễn Lưu! Tức thì cảnh tượng quyên sinh của Lưu thình lình lại hiện ra trong trí nhớ

của em, rõ rệt như trên màn ảnh. Cái đầu ngã về phía sau, cái miệng be bét những bọt đen, hai mắt hé mở và đỏ ngầu, cả thân hình nằm theo dòng sóng sượt của một người yêu em, đau khổ đến chết vì em, của người đáng lẽ là chồng em, đáng lẽ có em là người vợ trung thành suốt đời, và cho em được một người đàn bà trong sạch ở đời! Người tự tử ấy đã bị giết! Mà kẻ sát nhân ấy chính là người hiện giờ được là chồng em, đương ôm ấp em, một cánh tay vòng dưới cổ em, bàn tay kia trên ngực em, một bên chân gác một cách trịnh trọng lên bụng em! Em tháo gỡ khỏi sự ôm ấp của chồng, đẩy cái chân ấy ra vùng ngồi nhỏm lên, thấy chồng em đáng căm hờn, đáng giết chết, và thấy mình đáng ghê tởm! Ô hay! Thế em có còn là giống người hay không? Sao mà em lại ăn ở với một người như thế, trong một thời hạn như thế, sau một tấn bi kịch như thế? Em với quả bấm mở đèn, ngơ ngác nhìn bên chỗ em nằm. Tuy bị em đẩy ra, chồng em lúc ấy cũng vẫn ngủ say, lại nằm co ro trông rất bần tiện, mà ngáy to như một anh phu gạo, mà rãi rớt ở mồm đương chảy ròng ròng xuống nệm! Em bĩu môi. Em bĩu môi. Em nhớ đến những đêm ái ân ô trọc mà chồng em đã dùng đến cả cái lưỡi một cách đê tiện biết bao, bẩn thỉu kể biết bao, đáng bỉ biết bao!

Đồng hồ ngân nga buông mười hai tiếng đĩnh đạc, làm cho em thấy lạnh, và thấy gian phòng rộng quá.

Ngồi trong chăn, bên chồng, mà em thấy em như cô độc, thiếu tình yêu, khao khát sự an ủi, kẻ đau khổ nhất đời.

Chán chường, mê mệt, bâng khuâng, em ngáp đài, và vươn vai.

Sau cùng em lại tắt đèn đi, nằm xuống, kéo chăn lên kín đầu, ôm chồng mà em tưởng tượng đó là Tân. Cuộc ngoại tình bằng tinh thần!

Ấy đó, hai anh đã hiểu một người đàn bà đã có chồng, một người đàn bà tử tế, và danh giá nữa, mà trong một đêm, đã có cái nghĩ ngợi của một gái giang hồ, thì có cái tâm trạng phiền phức rắt dễ hiểu ra sao.

Chủ nhật sau, một sự tình cờ làm chồng em phải về quê. Trước khi ra đi, chồng em dặn phải xin lỗi Tân, nếu Tân y hẹn đem xe hơi đến đón. Buổi chiều hôm ấy, Tân đến đón thật, và đã trúng kế của

em, nghĩa là bước vào nhà giữa lúc em đương mở tủ gương lấy cái áo dài, nghĩa là giữa lúc nước da trắng nõn của em ẩn hiện trong làn nhiễu mỏng của cái áo cánh có đường hằn của coóc-xê, và cái quần trong... Tân đã sửng sốt ngơ ngác như là bất cứ người đàn ông nào cũng đã phải lúng túng như thế. Sở dĩ em bầy trò ra như thế là bởi óc đã nhiễm phải ảnh hưởng của mấy tờ báo mà ngày nào người ta cũng bàn bạc om sòm về các ngôi sao chớp bóng, về cách trang điểm Âu, Mỹ, cách kẻ lông mày của Mailène Dietrich, cách... khiêu dâm của Crawford[62] mà người ta cứ viết thẳng một cách ngây thơ chẳng ngượng ngòi bút là sex-appeal[63]. Làm thế, em cũng chỉ phô cái tính cách sex-appeal như một ngôi sao thôi, chứ có gì!

Sau khi cúi đầu đáp cái chào của Tân rồi, em lại quay vào tìm áo trong tủ, và dềnh dàng đủ cho Tân được tự do ngắm sự... sex-appeal của em ở sau lưng em. Mãi em mới khoác áo dài lên vai quay ra, nói:

– Thưa bác, mời bác hãy ngồi chơi.

Tân ấp úng:

– Bẩm, thế ra bác giai lại không có nhà?

– Vâng nhà tôi có việc vội về quê, bảo tôi xin lỗi bác.

Tân đứng tần ngần hồi lâu rồi:

– Thế thì ra tôi lại phải đi một mình.

– Vâng hãy mời bác ngồi chơi xơi nước.

– Thôi, bác cho phép...

Tuy nói thế, Tân vẫn cứ đứng. Em cũng đứng ngây ra nhìn Tân và vẻ lúng túng không biết có nên tiếp bạn chồng khi vắng nhà không! Sau cùng, Tân ra thẳng vì em cũng không mời thêm lời nào nữa.

Ngồi lại một mình em sung sướng. Em đã làm cho một người phải ham muốn em, ngây ngất trong ba phút, bằng cách khiêu dâm... Không bằng, *sex-appeal*, nói thế hơn, vì nói tiếng mẹ đẻ thì việc ấy mất hết thi vị, không có vẻ mỹ thuật nữa, mà lại dâm đãng một cách bản xứ, mặc lòng nghĩa lý của hai thứ tiếng vẫn chỉ là một.

Cái thần bí của ngữ loại, của danh từ! Vạn tuế cho bọn "văn sĩ" của mấy rạp chớp bóng!

Bữa cơm chiều hôm ấy, hai vợ chồng em đã có tiếng bấc, tiếng chì, về sự em "sơ suất" trong khi tiếp đãi Tân. Chàng vừa lùng bùng thức ăn trong mồm vừa lầu nhầu.

– Mợ như thế thì khỉ thật! Tôi không ngờ đấy!

– Sao? Tiếp đãi thì cũng đến thế thôi, chứ còn thế nào nữa? Cậu vừa vừa chứ!

– Thôi im đi, đừng cãi nữa! Người ta lịch sự như thế, lại đem xe hơi đến đón tôi, mà tôi đã nhận trước với người ta, mà mợ cứ cãi, thì chó cũng không nhịn được!

– Thế cậu không có nhà thì tôi làm thế nào?

– Thì mợ cứ tiếp người ta cho mặn mà hơn nữa thì đã sao? Mợ là nhà quê đấy à? Mợ ngu đần xưa nay à? Mợ chưa tự nhiên mà tiếp khách bao giờ à?

– Nhưng mà người ta chưa thân ạ.

– Người ta là bạn học cũ của tôi, mợ nghe ra chưa?

– Nhưng mà người ta giầu! Tôi không muốn có vẻ nịnh hót!

– Thôi câm đi, ngu! Nó giầu thì mình nhờ vả nó à? Nói thế thì thà vạch đầu gối ra mà nói!

– Cậu vừa chứ, cậu đừng áp chế!

– Này thôi đi, đừng giở bình quyền! Tân thời mà thế thì nhục, thì phí cả hai tiếng tân thời! Tân nữ lưu mà không biết tiếp một người bạn chồng cho lịch sự, mà không hiểu biết cáo lỗi cho chồng, khi chồng có lỗi... Lại không mời được người ta một chén nước, một điếu thuốc!

– Tôi chỉ nhà quê thế thôi!

– Thế mới câm đi, đồ ngu!

Rồi từ đấy cho đến hôm sau, vợ chồng em hờn mát lẫn nhau, không ai nói gì với ai. Em rất sướng thầm, vì từ lần sau trở đi nếu Tân có đến, thì em sẽ được tự do đủ đường mà không sợ chồng nghi ngờ gì nữa. Thì ra hễ cứ gian ngoan một chút là sự gì ở đời

cũng phải thành. Vẫn không chịu nhận lỗi cũ, em chỉ lẳng lặng chữa cái tính nết của em. Một tháng sau, khi đã tiếp xúc với Tân vài ba lần nữa rồi, khi sự xã giao đã đủ thời giờ đem đến cho chúng em vẻ thân mật rồi, thì tình cờ một buổi sáng chủ nhật chồng em không có nhà. Tân cũng đến chơi. Em đã tự nhiên chuyện trò thân mật với ông bạn quý của chồng em đúng như chồng em đã muốn. Trong hai giờ đồng hồ, hai bên đã nói đủ mọi chuyện, và giá có thể nghe lỏm được cái tự do của những ngôn ngữ, ắt cậu tham Kim cũng muốn thà vợ cậu ta cứ là người đàn bà cổ hủ cho xong!

Mải nói những chuyện nắng mưa vô vị, một dịp may cho Tân được phép kể lể với em tâm sự của chàng... À, thì ra bao giờ giai gái phải bả nhau cũng từ một con đường ấy mà đến. Khi em có ý chê Tân là khó tính, thì chàng buồn bã nói:

– Chị xét đoán tôi nhầm cả. Tôi không kén chọn kỹ lưỡng một cách quá đáng bao giờ. Nếu mãi đến bây giờ mà tôi chưa có vợ là vì tôi có một quan niệm ái tình khác hẳn với đại đa số.

Em cười rộ, nửa thật, nửa đùa:

– À, anh Tân sắp triết lý đấy! Thế thì hay lắm, tôi sẽ vui lòng nghe lắm.

– Vâng, chính thế. Tôi, tôi cho mục đích của ái tình không phải là hôn sự. Chị há lại không thấy rằng bao nhiêu người say mê nhau rồi thì sau khi thành vợ chồng, lại chán nhau, hết yêu nhau đó hay sao? Việc bách niên chỉ là một điều khuôn phép, chứ ái tình mới là lý tưởng. Cái gì đã là lý tưởng thì không thể đem nó mà giam hãm vào khuôn phép được nữa. Đã thế thì, nếu lấy nhau để mà hết yêu, thà không lấy nhau để cứ mãi mãi khổ vì nhau, nghĩa là yêu nhau!

– Anh nghĩ thế thì còn người đàn bà nào dám yêu anh nữa?

Đến đây, Tân đứng lên, buông xuôi hai tay, thở dài...

– Ấy đó là mối khổ tâm của tôi. Chẳng nói hạng phụ nữ đứng đắn làm gì, ngay cả đến bọn gái giang hồ mà tôi cũng không thấy yêu nữa.

– Sao vậy?

– Vì họ cứ muốn tôi lấy họ làm vợ. Họ không hiểu rằng tôi sợ hôn nhân lắm, vì khi đã thành vợ chồng rồi, thể nào người ta cũng ăn ở với nhau chẳng ra cái quái gì. Chị Kim ạ, tôi tin hôn nhân làm hại ái tình cũng như kẻ mộ đạo tin có Thượng Đế vậy.

Tân ngồi xuống, nghiêm nét mặt hỏi vặn em:

– Sao lại không? Khi đã yêu thì phải bỏ hẳn cái quá khứ. Tôi yêu gái giang hồ được, vì tôi nghĩ rằng ở đời này không làm gì có sự trinh tiết về tinh thần. Không bao giờ, một người đàn ông lại được yêu một cô thiếu nữ nào trước khi yêu mình thì chưa hề yêu vụng giấu thầm ai, dù là trong một giờ, dù là trong một phút.

Đã thế thì gái giang hồ có tội gì, nếu chỉ là sự trinh tiết của linh hồn là đáng kể, mà xác thịt là không? Nếu tôi yêu gái giang hồ là vì việc tôi được gái giang hồ yêu sẽ có giá trị hơn ái tình ở một người thượng lưu. Chỉ gái giang hồ mới biết so sánh. Vì gái giang hồ đã từng trải trong sự đánh giá của người đàn ông, cho nên ái tình của gái giang hồ càng có giá trị, không thể ngờ vực được. Nói thế thôi hẳn chị đã hiểu rồi.

Em ngẫm nghĩ rồi đáp:

– Anh có những tư tưởng lạ lắm.

Tân đứng lên, chán nản:

– Có lẽ tôi điên. Chị xét cho: từ lúc tôi mới thành người, tôi đã đau khổ về tình rồi. Tôi yêu người ấy, tôi lấy làm vợ, rồi hôn sự làm hỏng ái tình của chúng tôi, đến nỗi người ấy hỗn láo với tôi, đến nỗi chúng tôi bỏ nhau! Mà không phải người đàn bà ấy ngoại tình, chị có hiểu cho như thế thì mới thấu triệt cái nguy hiểm của hôn sự. Từ đấy, tôi chán đời vô cùng...

Em cười khanh khách và tìm câu an ủi:

– Thế mà nhà tôi vẫn khen anh sung sướng nhất đời đấy.

– Anh ấy cũng lại nhầm!

Chàng cầm lấy mũ để báo trước sự muốn cáo lui, rồi tiếp:

– Tôi mà lại là người sung sướng nhất đời! Mới ra đời đã đau khổ vì tình. Đã lôi thôi về vợ con, không được sống cái đời tầm thường của thiên hạ nữa! Mười năm nay rồi, vết thương kia cũng vẫn chưa

khỏi! Tôi bị nhiễm nhiều lắm không có chí học hành gì nữa, chẳng làm được việc gì vĩ đại, chỉ ăn chơi vô lý thôi! Đấy chị xem: tôi có tiền, có sức khoe, có gia thế, có chút học thức nữa, mà tôi không bao giờ vui! Cái gì tôi cũng có, chỉ chút lòng yêu là không có! Tôi sang đến bên Tây cũng không tìm nổi một người đàn bà! Vả lại, tìm sao được? Hình như người ta ai cũng đều có một số mệnh đã vạch sẵn. Chà! Người mình muốn yêu thì không được yêu được mình, mà lại chỉ những người mình không yêu mới cứ đòi yêu nhau! Yêu nhau thì phải hiểu nhau... Mà *hiểu nhau* không phải dễ như thiên hạ tưởng, vì tôi hiểu chữ "*hiểu*" khác hẳn thiên hạ. Thôi, mãi anh ấy chả về, xin phép chị cho tôi cáo lui.

Nói rồi, Tân bắt tay em rồi ra đi. Mỗi lần chàng đến chơi hoặc ra đi, là động cơ chiếc xe hơi lại nổ ran, cũng như trái tim em hồi hộp.

Từ bữa ấy, thỉnh thoảng em lại nhè những lúc chồng em phải đến nhà ông chú tiêm thuốc thì lại hẹn Tân đến chơi. Sau những khi thấy vợ tự nhiên như đầm, đáng mặt phụ nữ tân thời, nghĩa là bạo dạn tiếp đãi Tân cho thân mật, thì chồng em tỏ vẻ sung sướng lắm, một lần chàng khen em như thế này:

– Tốt lắm, thế là rất phải! *Tu es devenue très femme du mondel!* [64]

Rồi thưởng vợ bằng một cái hôn rất kêu.

Quả thế, chàng không hề ngờ vực chi cả! Chàng không biết rằng cái ngụy trang kia đã rành rành, vì Tân cứ đến ăn cơm luôn, cứ mời mọc tiệc tùng luôn, vì Tân và em vắng mặt nhau thì nhớ nhau, mặc lòng chưa ai ngỏ cho ai rõ. Về phần người chồng thì còn xa mới chợt nghĩ đến tấn kịch bạn và vợ có thể xẩy ra được dịp khoe với thiên hạ một ông bạn có chiếc xe hơi vẫn đón mình là phỉ chí mà thôi. Và lại cứ khôn ngoan như em thì chồng nào phải ghen nữa!

Cuộc đụng chạm ấy kéo dài trong một tháng thì một hôm Tân yêu cầu chồng em cho phép em được đi thăm cảnh Tam Thanh với một người bạn gái của chàng.

– Anh Kim ạ, đó là vợ một người bạn đã quá cố của tôi, góa chồng đã sáu năm nay nhưng vẫn ở vậy thờ chồng nuôi con, mà đã muốn tôi dùng xe hơi đưa đi xem phong cảnh đường rừng mà tôi

cũng đã hứa rồi, mà trước kia chưa tiện dịp. Vậy thì anh cho phép chị ấy cùng đi, gọi là hai người đàn bà có bạn đi đường với nhau cho vui, và cũng để tôi khỏi bị mang tiếng thị phi của đời trong tình bạn hữu...

Không suy nghĩ trước sau gì cả, chồng em hí hửng nói liền:

– *Mais avec grand plaisir.*[65]

Tân lại dõng dạc nói:

– Nếu anh không phải đi làm thì tôi mời cả hai vợ chồng anh. Nhưng người bạn gái của tôi lại không chờ được đến ngày nghỉ, vì ở Ninh Bình lên Hà Nội có vài ngày thôi.

Chồng em lại gật đầu lia lịa:

– Được! Được!

– Thế sáng mai, bảy giờ thì xin chị tham đã sẵn sàng cả rồi, tôi đánh xe đến, chị cho bà Hội uống một chén nước nóng để giới thiệu lẫn nhau, rồi chúng ta đi ngay nhé? Đi mất độ ba giờ, về ba giờ, và bốn giờ thăm động, nghĩa là sẩm sẩm tối mai thì đã ở Hà Nội rồi.

– Phải! Mà khi tôi giao vợ tôi cho anh thì anh phải cẩn thận tay lái nhé? Đường Lạng Sơn, những rừng với núi, anh đừng nên phóng bạt mạng...

– Anh đừng lo! Xe tốt chả sợ gì. Thưa chị, thế chị vui lòng nhé?

Em hững hờ đáp:

– Vâng.

Tân cáo lui, bị lưu lại thì lại nói:

– Chết, phải cho tôi đi ngay mới được, vĩ tôi còn phải sửa soạn. Phải mua một ít thức ăn đồ hộp, lại phải đi lắp cuộn phim để chụp một ít ảnh kỷ niệm chứ! Thôi, chào chị, chào anh, đến sáng mai.

Thế là vợ chồng em lại cãi cọ nhau. Chính em đã gây ra cuộc hục hặc ấy, và vì lẽ gì tưởng không phải cắt nghĩa nữa. Tuy trong bụng, em đã sướng mê tơi, nhưng em cũng cự chồng:

– Cậu lạ quá! Sao mà dễ dãi quá thế?

Chồng em ngẩn người ta hồi lâu rồi hỏi:

– Sao? Mợ không muốn đi à? Ngày mai mợ có bận gì đâu?

– Không phải tôi bận, nhưng đi xa thế, lại không có cậu, rất bất tiện!

– Những ba người thì việc gì mà bất tiện?

– Nhưng mà tôi thấy việc ấy nó thế nào ấy!

– Vì mợ còn hủ bại lắm chứ sao nữa!

– Việc là việc tôi nhận lời hay không, ít ra cậu cũng phải hỏi ý kiến tôi đã chứ? Sao cậu lại nhận lời ngay một cách hấp tấp dễ dàng quá thế?

– Không nhận lời ngay thì ra tôi nghi ngại gì bạn tôi à? Thì ra tôi sợ mợ không là người đứng đắn à? Nghi hoặc thì là người cả ghen! Thế thì lọ lắm! Sống cuộc đời mới, theo Âu hóa, thì không được nghi ngờ như người cổ hủ. Tôi tưởng giá tôi có cho mợ đi một mình với anh Tân cũng không sao! Để mợ nói thì còn gì là lịch sự nữa! Lại từ chối phắt ngay đi rồi chứ còn gì!

– Thôi đĩ, cậu cũng nên văn minh vừa chứ!

Chồng em đập tay xuống bàn, gắt:

– Thôi đi, mợ cũng hủ bại vừa chứ! Đừng nói nữa! Đồ ngu! Chồng càng tin cậy, càng quý hóa bao nhiêu, thì lại càng mắng chồng bấy nhiêu à?

Em vội xin lỗi. Rồi, mười phút sau, vợ chồng lại hí hửng với nhau, hôn hít nhau, y như trẻ con. Một người vợ sắp phụ tình hoặc đã ngoại tình rồi, lắm khi lại thình lình có những phút cảm hứng đột ngột khó hiểu để yêu chồng nồng nàn hơn khi mầm phản gián nẩy ra trong óc, cho nên sau khi được mắng em là đồ ngu - sự ấy xẩy ra rất ít - mà rồi lại được em ôm ấp rất thân mật, anh chàng cảm động vô cùng, cũng đáp lời ái tình của em một cách hùng hồn như vào buổi tân hôn. Ôm cái đầu bóng nhoáng những sáp thơm ấy vào lòng, em đã thấy chồng em hình như hoàn toàn, vì theo ý riêng của em, người chồng hoàn toàn phải là người chồng vô tâm, hết sức tin vợ, mù cả hai mắt và điếc cả hai tai nữa, hoặc nếu không đui điếc thì ít ra cũng phải để cho vợ có dịp thuận tiện để ngoại tình! Thì ra chồng em có đủ cả những điều kiện ấy, mà lại có những đức tính ấy một cách kín đáo, rất mỹ thuật nữa vậy.

Sáng hôm sau, em trở dậy sớm, thân thể khoan khoái, linh hồn đầy những thiện cảm với sự sống, mặt mũi như bông hoa vừa được ít mưa xuân. Những cách trang điểm nghĩ trong cả đêm trước cho xứng đáng với cuộc du lịch, khiến em chỉ tốn có độ nửa giờ trước bàn gương thôi mà đã biến hình ra một nàng tiên hợp thời trang đặc biệt. Chao ôi! Ngày hôm nay hẳn Tân phải hết sức ngạc nhiên ở chỗ em xinh đẹp hơn mọi ngày nhiều! Nào! Để xem cái bà Hội nào đó có còn trẻ không, có đẹp hơn không? Và có là nhân tình bí mật của Tân hay chỉ là một người bạn gái chân chính của Tân mà thôi! Sự ghen tuông bóng gió - phải chưa chi đã cái nết ấy - với những sự mơ màng tiểu thuyết về cuộc du lịch đặc biệt nó đã hứa những cái thi vị của phong cảnh thiên nhiên, rừng với núi, gió với mây, hang với đèo, lạch suối, cùng với một người đàn ông có xe hơi, có máy ảnh, tuy phải lòng mình chưa mình không biết, nhưng quí trọng mình lắm, thì chắc rồi, có lẽ sẽ yêu mình một khi đã lên tới Tam Thanh; ngần ấy tư tưởng về cuộc tình duyên vụng trộm hình như đã chạy cả lên mặt mũi em, khiến em có cái thần thái linh hoạt đặc biệt của những người đàn bà mà ái tình đương đợi. Và chồng em nếu bắt gặp cái tinh thần của em lúc ấy, hẳn cũng phải kinh ngạc rằng đã thích đi chơi thế, sao tối hôm trước em còn gây sự cãi nhau.

A! tiếng vo vo của xe hơi, Tân đến đây rồi! A! Bà Hội! Gớm cái áo nhung đẹp nhỉ! Cũng còn trẻ đấy, cũng không xấu đâu! Họ vào... Kìa! ông tham Kim vẫn chưa buộc xong đôi giầy của ông! Họ vào...

– Kính chào ông bà.

– Không dám! Mời bà vào chơi.

– May quá chị đã sửa soạn xong! Chứ thấy các bà ấy còn ngồi phấn sáp thì tôi lo quá đi mất!

Tân nói xong trỏ ghế cho Hội ngồi. Em rót mấy chén nước chè sen, đẩy về phía Tân bao diêm và gói thuốc lá *Camel*. Bà Hội nghển cổ nói:

– Hoài của, giả sử gặp ngày nghỉ mà ông đi chơi cùng thì vui quá nhỉ?

Chồng em, lúc ấy đã buộc xong giầy, đứng lên đáp:

– Tôi rất lấy làm tiếc đấy ạ.

Vừa lúc ấy thằng xe nhà đã lững thừng đi ra, cái nón ôm khư khư trước ngực. Chồng em nhìn lên đồng hồ, sợ hãi hấp tấp mà nói rằng:

– Chết chửa! Trưa rồi, thôi xin lỗi bà, xin lỗi bác, hôm nay ông sếp dặn tôi đi sớm, chẳng may quá!

Rồi người chồng hoàn toàn ấy vui vẻ ra đi.

Ba giờ sau, thì chiếc xe hơi đã chạy cong queo quanh những sườn non thuộc địa phận tỉnh Lạng. Em đã trông thấy cảnh đường rừng! Con đường quanh co uốn khúc chạy ngược lại về phía mình, những bảng tròn hoặc tam giác báo hiệu những chỗ rẽ hiểm trở, những đàn trâu trắng khổng lồ dồn nhau đứng nép vào sườn núi khi thấy còi xe, những anh Mán tránh xe một cách sợ hãi và cẩn thận hơn bọn người Kinh, những cây cổ thụ bên đường, những ngành đá mà núi giơ ra trên mui xe như muốn để rơi xuống, những cái lạch ở vực sâu thăm thẳm mà dòng nước thì có vài ba thứ máu không trộn lẫn nhau, những cái guồng tát nước khổng lồ và kỳ quái, những lớp nhà sàn đầy thi vị ẩn hiện trong những bụi lau, những cái cây bám vào những mỏm đá ngất ngưởng chót vót trên đỉnh núi, những đám mây đen sì đầy chướng khí bị vướng trên những sườn non, thật vậy, những cảnh ấy tuy nhoáng nhoáng ở hai bên cửa kính của hòm xe như những phim thời sự ngắn ngủi trên màn ảnh, mà cũng không bao giờ phai lạt trong trí nhớ của em. Vì sao? Vì người “tài xế” có cái mũ *Mossant* mầu da trời, với bộ quần áo kiểu trèo núi, với đôi găng bằng da hươu trắng, mà giỏi lắm, vì cho xe chạy nhanh lắm, mấy lần tưởng chết mà lại không sao cả, đã làm cho em muốn đứng lên để bá cổ mà thưởng cho mấy cái hôn, nếu không có bà Hội ngồi chập chờn ngủ gật cạnh em. Bữa ấy, Tân đã hiện ra trước mắt em không những là một người giỏi giang, tài trí đáng mặt làm giai, nhưng mà còn là cái gì như là một vị anh hùng nữa. Nghĩ thế rồi chợt nhớ tới Nguyễn Lưu một hàn sĩ, còn trẻ tuổi mà đã hủ bại như một người già, lại không biết hưởng mọi sự phong lưu ở đời, thì em thấy hai người khác nhau một vực một trời, mà sao em lại đã yêu! - Chao ôi, tại xưa kia em chưa biết gì trẻ người non dạ, đã nông nổi trong cái ái tình thứ nhất. Cuộc thăm tỉnh Lạng bằng xe hơi, thăm động bằng chân, không có gì đáng để ý. Những câu cắt nghĩa về

lịch sử, về phong tục, những lời khen chê thợ Tạo, đã chiếm hết thì giờ của cuộc du lịch. Để ý dò xét, em chỉ thấy rằng dễ Tân với Hội chỉ là một đôi bạn thanh khí hoàn toàn. Em bắt đầu yêu Tân. Và phải ý tứ, đủ cho Hội khỏi phải thắc mắc.

Em rất tiếc rằng đã không dẹp được nỗi khát yêu cho nên cứ phải nói những điều mà bụng không nghĩ, lại đôi khi sơ ý với Hội nữa, và do mối bâng khuâng ấy, không được đầy đủ tinh thần để thưởng ngoạn cảnh thiên nhiên. Người ta đã chụp ảnh kỷ niệm, đã nhặt những viên đá ngũ sắc và những hoa quả lạ để bỏ đầy vào túi áo măng-tô, rồi vục tay vào nước suối mà nghịch như trẻ con, và dắt nhau, trượt chân, hoặc cười rộ vì những cái suýt ngã ấy. Thế thôi rồi thì về Lạng, vào nhà ông chú ruột của Hội, rồi ngồi ngáp dài ở phòng khách để Hội nói chuyện riêng với người nhà, trong khi Tân đi mua nước xăng, rồi những cái quà trong miền núi, chuyện về nhung, cao hổ cốt, rắn, mật gấu, rồi những lời mời mọc và từ chối, hàng toa tầu lễ nghi phức tạp chỉ có xà ích là làm mất thời giờ... Em chán nản lạ, vì mũi xe đã quay lại phương Nam. Em đã sắp thấy cuộc du lịch là vô vị, nếu trước khi chiều về Phủ Lạng - Thương,[66] Tân không đỗ xe để ăn bữa cơm chiều.

Tìm được một chỗ đồi cỏ chung quanh phong cảnh cũng khá hữu tình, lại gần đường thuộc địa để vẫn trông thấy xe hơi nữa. Tân mở hòm ở đuôi xe lấy một gói tướng ra. Chàng rải cái khăn rộng trên cỏ rồi bầy cỗ, một bữa đại yến! Thịt đùi lợn, lưỡi lợn, cá dầu ướp cà chua, gan ngỗng, bánh mỳ... lại có cân nho chín với một chai rượu đỏ. Trước khi ăn uống, Tân bảo Hội và em nằm nghiêng trên cỏ nâng cốc mời nhau để chàng chụp luôn mấy khung phim nữa, kỷ niệm một bữa ăn đáng nhớ trong đời.

Hội hỏi:

– Ăn thế này gọi là... *pích-ních*[67] phải không, anh Tân?

– Bẩm chính thế, thưa bà chị. Mà ăn thế này tuy có thiếu thốn thật đấy, nhưng ngon thì ngon hơn ở nhà mình nhiều!

– Ồ, ngon nhiều chứ lị... Thế mới biết: cái gì có khó, có hiếm, mới là quý.

Cách thức hầu hạ săn sóc của Tân đối với hai chúng em thì thật đáng khen lạ. Lúc làm bồi bàn hay làm tài xế thì Tân cũng đầy những thi vị say sưa. Em lại đâm ra ngờ vực Hội, cho rằng có một người bạn giai như Tân mà Hội lại không say mê thì Hội cũng dại lắm. Trong sự này hẳn có nhiều điều bí mật gì.

Tiệc tàn, bóng xế chiều, Tân bảo hai người đàn bà đi chụp cho hết cuốn phim những 32 cái ảnh nhưng Hội xin chợp ngủ một lát, kêu nhọc mệt lắm. Rồi Hội nằm nghiêng trên cỏ mà ngủ thật, để em một mình lững thững tìm một bụi hoa, một gốc cây, với Tân...

Khi chúng em là của riêng của nhau rồi thì ngẫu nhiên lại gặp sự tòng phạm của phong cảnh nữa, vì trông ngay thấy hòn đá rất tốt cho một cặp giai gái ngồi sánh vai nhau, Sau vài câu nói vẩn vơ, Tân làm như vô tâm nhẩy vào đầu đề:

– Đấy, chị xem, đời tôi lúc nào cũng thiếu thốn cái gì ấy. Trước phong cảnh này, được ăn ở với bạn hữu như thế này, đáng lẽ phải vui sướng, thì tôi lại bỗng dung thấy buồn khổ, đau đớn nữa.

Em nhìn ra xa, nói như nói vu vơ:

– Không có ái tình thì kể cũng khổ thật đấy.

Tân nghiêm mặt nói:

– Nhất là khi người mình yêu lại không biết đến nỗi khổ tâm cho mình.

Em chưa kịp đáp thì Tân đã cầm lấy bàn tay em. Giọng chàng có vẻ thành thực lạ, đáng thương lạ...

– Tôi xin phép chị nhé! Dù sao thì cũng cứ để tôi nói đã... Không còn gì khổ tâm hơn là cứ phải giấu kín tâm sự lấy một mình.

– Thật đấy, tôi yêu Huyền mất rồi. Khi tôi dám nói thế thì tôi đã nghĩ ngợi nhiều lắm. Yêu vợ bạn, hay có chồng rồi mà lại có nhân tình, thế cũng bậy thật. Nhưng mà con số những kẻ phải ngoại tình vẫn là hàng ức, hàng triệu, trong thế gian! Ta không làm thế nào được vì khi quả tim đã rung động thì lý trí phải nhượng bộ.

– Nếu Huyền không có thể yêu được tôi thì nghĩa là Huyền không yêu được chồng rồi, và hạnh phúc của Huyền không còn ở sự trung thành...

Em vẫn cứ nhìn xuống mũi giầy, thì Tân đã nhấc tay em lên miệng để hôn. Thấy em không kháng cự. Tân từ từ ôm chặt lấy em, hôn vào miệng em, không phải cái hôn tầm thường nhưng mà một thứ hôn đặc biệt, nhờ nó em và chàng thấy cái sung sướng tựa hồ uống được linh hồn của nhau, một cái hôn đắc thắng của ái tình trước bổn phận, mà tiếng trống ngực thình thình điểm khúc khải hoàn ca - một cái hôn nó giống của màn ảnh, do đó, tưởng chừng như đã phó thác cả thân thể em cho người ta vậy! Tờ giấy cam kết như vậy là đã có chữ ký của hai bên rồi. Một cái hôn như thế đã tổng công kích lần cuối cùng để làm hại nốt một đời đàn bà chỉ có một số tân quân đạo đức trong thành lương tâm.

Sợ bị nghi ngờ, chúng em vội ra đánh thức Hội, bắt lên xe, mặc lòng biết làm thế kể cũng bất nhã. Chiều hôm ấy, đã về nhà rồi. Chồng em vui mừng lắm, vì cuộc du lịch là rất đáng lo, mà em lại yên lành mà về chứ "không việc gì" cả. Hội cũng vui: nàng lên Lạng cốt để cầu cứu đến tiền nong của chú ruột nhân thể, và đã có kết quả tốt. Tân ra về với những lời cảm ơn rất đáng cảm động của chồng em.

Ấy thế là em đã được hưởng những cái khoái lạc mà chồng em chỉ khêu nhóm lên trong mình em chứ không lo đến sự phải làm cho nó thỏa mãn. Sau những lúc ngoại tình, em càng chiều đãi chồng, nên người chồng càng bị vợ lừa bao nhiêu lại càng tin vợ bấy nhiêu.

Cuộc tình duyên ấy kéo dài ra mãi hàng tháng mà đôi giai gái không hề lo sợ tai tiếng, đến nỗi riêng em, em tưởng nó sẽ được trọn một đời. Cái xe hơi thật là một thứ đồ dùng mầu nhiệm. Nó tiết kiệm thời giờ. Nó lại là một căn phòng kín đáo biết bao.

Thật thế, đã bao nhiêu lần chúng em hưởng cái thú ngây ngất của ái tình một cách hoàn toàn, một cách đầy đủ, trong chiếc xe hơi ở những con đường thuộc địa cách thành phố năm cây số, vào những đêm có chị Hằng hoặc những đêm không giăng sao ở những quãng vắng vẻ có một cây gạo hay cây xoan, mà chung quanh là cánh đồng rộng mênh mông bát ngát... ai biết nữa? Tân cho xe nép vào vệ đường, mở một ngọn đèn nhỏ dằng sau mở một ngọn đèn xanh đằng mũi, thế rồi thì là... nào, anh có yêu em không, và mình ơi, mình hôn tôi đi! Xe lắm khi đỗ chưa nguội máy thì cuộc ân ái đã

xong rồi. Rồi thì - xình xình xình - Tân lại quay mũi xe, mở tới số 100 mà về Hà Thành, bảo với Kim rằng hai người đi mua một thứ hàng gì trong thành phố mà thôi. Người chồng nhìn lên đồng hồ thấy vợ chưa quá nửa giờ, lại còn khen!

– Ngần ấy việc sao mà đi chóng nhỉ. Nói chứ có xe cũng tiện thật.

Tân và em nhìn trộm nhau, mỉm cười.

Em đã sống những ngày vui vẻ, không bao giờ quên được. Em thấy sự lừa chồng là không có tội gì cả, chỉ lãng mạn và có vẻ tiểu thuyết, vẻ màn ảnh một chút mà thôi. Mà càng lừa dối bạn bao nhiêu Tân lại càng làm tăng sự thân thiện bằng những cách quý hóa tốn tiền, làm cho Kim bỗng dưng trở nên như kẻ dong vợ để cầu lợi mà chẳng biết.

Nhưng mà, một ngày kia...

Cuộc tình duyên vụng trộm đã hết thời hạn. Ngọn lưỡi thiên hạ đến lúc hết hiền lành. Người chồng mọc sừng ngẫu nhiên được linh giác dẫn cho chút ít ánh sáng đến cái óc tối tăm của nó. Gian phu dâm phụ đã đến thời kỳ chẳng hết sức giữ gìn, quá mù ra mưa, tưởng rằng xã hội chỉ có rặt những kẻ điếc, hoặc thong manh...

Ấy thế là con Huyền bắt đầu đi đến cái chặng đường khốn nạn nhất đời của nó.

IV - TRỤY LẠC

Buổi chiều hôm ấy, hốt nhiên chồng em khoanh tay nghiêm nghị hỏi em:

– Hạnh phúc của một người đàn bà ở cái thời buổi văn minh này là thế nào, Huyền có biết không?

Em giật mình, không hiểu vì lẽ gì đột nhiên chồng lại hỏi mình như thế. Rồi em lúng túng, muốn đáp ngay mà không đáp ngay được, vẻ sợ hãi lộ ra nét mặt. Bắt thóp được cái thần thái của em đáng nghi như thế, chồng em cười nhạt mà rằng:

– Huyền không trả lời được à? Cái vấn đề ấy tưởng cũng không khó nói mấy. Huyền yêu quý nhất đời của anh ơi, không nói được thì để anh nói hộ nhé? Nó rất giản dị! Đây này: hạnh phúc của một người đàn bà ở thời buổi văn minh này là có một người chồng có tiền của, có danh giá, yêu chiều mình hết sức, để rồi thì cho chồng mọc sừng!

Thôi, thế là xong! Em lạnh giá cả người đi, tựa hồ đương trời rét mà ngã xuống sông. Những lời nói dịu dàng, khoan thai, bất ngờ ấy có một sức mạnh ghê gớm đến nỗi em không còn đủ thông minh để mở mồm nói ra gì được nữa, phải cúi mặt xuống, y như thú tội. Em không bao giờ ngờ có khi chồng em lại bất thình lình bắt thóp em một cách đột nhiên như vậy, nên đã không kịp sửa soạn đề phòng... Em không còn làm thế nào giữ được cho mặt khỏi tái lại, quả tim em khỏi đập mạnh, chân tay khỏi run... Thôi, thế là xong! Từ đây trở đi, chàng càng được thể muốn kết án em thế nào cũng được, Hôm ấy nhà vắng, con vú gái, thằng xe nhà, đã bị chồng em sai đi những đâu đâu. Chàng chẳng phải đè dặt ngôn ngữ, chẳng sợ tai vách mạch rừng.

– Đồ khốn nạn! Thú tội đi! Mày đi ngủ lang với thằng Tân đã bao nhiêu lần rồi? Huyền! Tao ăn ở với mày như thế, tao đã có lỗi gì với mày chưa, mà mày lừa dối tao như thế?

Em cúi mặt im lặng trong ba phút rồi mới nghĩ ra được có một câu:

– Ai bảo cậu thế?

– Ai bảo tao, điều ấy mày không cần biết! Điều mày nên biết là mày có nên hổ thẹn với cái lương tâm mày không! Thế nào, đồ khốn nạn! Con dâm phụ! Mở mồm đi!

– Cậu đừng ghen bóng gió như thế... Nếu tôi đi chơi với Tân là tại cậu bắt buộc tôi! Cái ấy không phải tự tôi! Nói thí dụ tôi có ngoại tình nữa, thì cũng tại cậu!

Em chưa nói hết thì một cái đấm rất độc địa thúc vào mặt em khiến em ngã lộn nhào... Bất tỉnh nhân sự, em không biết gì nữa. Khi em tỉnh lại thì em đã được đặt lên trên giường hẳn hoi. Chồng em ngồi cạnh em, hí hoáy viết bằng một mảnh bút chì trên một tờ giấy trắng kê vào bìa một cuốn sách to để trên đầu gối. Thấy em mở mắt nhìn, chàng ngừng tay, hỏi:

– Lại còn thí dụ à? Lại còn bắt người ta phải nói rõ những chứng cớ hiển nhiên nữa à? Có muốn xấu thì sẽ được xấu một thể. Có muốn tao nói rõ không? Huyền!

Chàng ngừng một lát, lại rền rĩ:

– Thật là một bài học cho bọn đàn ông ngu dại, quá tin vợ, trong số ấy có tao! Tao cũng là một thằng khốn nạn, nhưng khi tao yêu quý mày mà mắc tiếng khốn nạn thì đó không phải là một cớ chính đáng cho mày lừa tao và đi ngủ với một thằng khốn nạn khác!

Lúc ấy em vẫn còn bàng hoàng... cả một bên mặt đau tê tái, cái xương quai hàm tựa hồ như đã long khớp, hàm răng như muốn rơi ra. Rồi em sợ hãi, sợ hãi quá đi mất! Sao... tự nhiên chồng em lại cục cằn, tàn nhẫn đến thế được? Nếu em bướng bỉnh cãi lại vài lời nữa, thời sự tàn tệ của chồng còn ghê gớm đến đâu? Thế rồi em nghĩ ra ngay: những người hiền lành, bao giờ cũng cục! Đã vậy thì em nên dùng đến cái chính sách im lặng, im lặng như là khinh bỉ, như là phẫn uất đến không thèm đáp nữa, còn hơn là muốn đáp nhưng chẳng biết đáp thế nào. Cái thượng sách của phụ nữ vẫn đối với bọn nam nhi, vào những trường hợp như trường hợp của em, xưa nay vẫn là lặng thinh, nếu không là cầu cứu đến nước mắt. Khi

sự buộc tội đã là đích xác thì sự chối cãi cần phải rất tài tình, ta mới có hi vọng huyễn hoặc được ông quan tòa là bị ngờ oan. Lúc trước, em đã trót im lặng, nhưng mà một cách khôn ngoan hơn, họa may, có thể gieo mối ngờ vào óc trong sự công bình của con người đương kết án. Nghĩ thế, em chỉ úp mặt xuống cái gối bông.

Nhưng, than ôi! Chồng em tất đã có đủ chứng cớ lắm rồi!

– Hôm thứ bẩy trước, lúc bẩy rưỡi, mày kêu với tao là đi mua khuy áo. Thế rồi mày thuê xe ra vườn hoa Paul Bert[68]. Đến đấy, xe hơi của thằng Tân chờ mày rồi! Hai đứa chúng mày phóng qua cầu Sông Cái, đi ngả nào không biết. Đến 9 giờ, thì chiếc xe ấy đặt mày ở vườn hoa Hàng Đậu, cho mày thuê xe tay về đây trước, rồi thì nửa giờ sau nữa, thằng Tân mới đến rủ tao đi đánh mạt chược, có không? Thử chối cãi đi xem nào!

Em choáng người lên! Những lời tố cáo ấy không sai một ly sự thực nào cả. Không biết chối cãi thế nào, em không có cách gì khác là cứ áp mặt xuống chiếc gối. Chẳng thấy cần chối cãi vô ích nữa, cái lúc hiểm nghèo ấy, em chỉ tự hỏi vì người nào mà cuộc tình duyên vụng trộm của em đã kín đáo thế mà lại cũng vỡ lở tan hoang! Nhưng đây, chồng em lại tiếp:

– Tối thứ năm vừa rồi thì nó đón mày ở "Trận Vong chiến sĩ đài…[69] rồi thả mày ở nhà Đấu Xảo Maunce Long[70] sau khi bậy bạ với nhau ở con đường mạn Kim Liên. Cái xe hơi của nó chính là một cái nhà săm! Những cơn nhục dục của chúng bay đã được cái săm kín đáo ấy giữ cho đến bây giờ mới bại lộ! Từ xưa đến nay, mày đã ngủ lang với nó ít nhất cũng vài ba chục lần rồi! Mà lần nào cũng chỉ trong vòng một, hai tiếng đồng hồ! Đáng mặt phụ nữ tân tiến lắm! Đáng mặt thượng lưu lắm! Có hay không? Ô hay! Tao hỏi thì phải nói chứ?

Em muốn nín nhưng không được nữa. Chồng em phũ ngàng nắm tóc em, lôi em trở dậy. Những câu xỉ vả, căn vặn, hằn học, vẫn không thôi hắt vào mặt em như cơn mưa rào. Khi em phải ngồi lên còn lom khom thì chồng em lẳng một cái, dúi em ngã lăn xuống sàn gác! Đã đến thế rồi, em hiểu ra rằng chối cãi là vô ích, mà im lặng cũng không xong! Thôi, hỏng rồi! Số phận em đã đến lúc phản gián

lại em! Sau những cuộc lạc thú bất chính nó khiến ta sướng đến hóa diên, thì đây, cái giờ hình phạt đã điểm.

– Em lạy anh nghìn lạy! Em quả là một đứa khốn nạn, xin anh tha thứ cho!

Lạ thay là chồng em vẫn thản nhiên, chẳng hề tức giận thêm nữa, chỉ gật gù cái đầu mà nói một cách sung sướng:

– Được lắm! Như thế là biết điều lắm, chứ mà chối cãi nữa thì phiền lắm! Cứ việc quỳ như thế mà nghe đây!

Em hãi hùng đến không dám ngước mắt nhìn lên xem chồng đương làm gì nữa. Giữa lúc tâm thần rối loạn, nước mắt cứ ứa ra ròng ròng. Một lát rồi chồng em nói:

– Từ nay trở đi, thì mày có biết cái số phận của mày sẽ là thế nào không? Huyền!

– Em trông cậy ở cái bụng dạ quân tử, cái lòng tha thứ của anh, tha cho một người đàn bà khốn nạn là em, thế thôi...

Nói xong, em lại khóc nức nở. Em hối hận hết sức, ở chỗ không bao giờ lại nghĩ xa xôi rằng nếu cứ lừa dối chồng mãi thì người chồng hiền lành, ngu đần nhất đời, cũng có quyền xỉ vả, hành hạ, bêu diếu em. Trước kia, em cứ tưởng dẫu thất trinh nữa cũng không sao, chắc chồng em cũng chẳng ghê gớm đến thế. Trong thiên hạ, có biết bao nhiêu anh chồng mọc sừng mà vẫn cứ yêu vợ như thường, nếu không căm giận hết mực nhưng chẳng dám hành hạ gì vợ? Khốn nỗi người chồng này không hiền lành, không phải yêu quý vợ thương cái nghĩa của những người chồng kia! Chàng nói:

– Thế nào? Ly dị nhé? Bằng lòng không? Để tao dắt mày về nhà mà cho bố mẹ mày nghe những chuyện đê nhục của mày! Rồi tao lại dắt mày đến tòa cho mày nhận tội trước mặt những ông quan tòa! Rồi thì mày muốn lấy đứa nào thì lấy, đi theo thằng nào thì theo!

Thế thì chết! Thế thì đến tự tử! Bố mẹ em mà biết em thế này thì em không sống được! Trời ơi! Thì ra em đã có một người bố, một người mẹ! Em chưa làm nổi sự gì để đền ơn trả nghĩa mà sao em lại còn ăn ở đê mạt để cho bố mẹ phải nhục nhã như thế, hử em? Sao lại mãi đến bây giờ em mới nhớ đến bố mẹ? Rồi thầy em sẽ ra

thế nào? Liệu me em có sống nổi nữa không? Hở Trời? Em chắp tay như trước một bức tượng Phật, thất thanh kêu van rất thê thảm:

– Không, không ly dị!..

Chồng em xo vai mà rằng:

– Thế thì thế nào? thưa bà? Bà cứ muốn chễm chệ trong cái nhà này để làm bà nội tướng, để làm "người vợ yêu quý nhất đời" của thằng ngu này mãi mãi, hay sao? Sau những sự phản phúc ô uế như thế, mà bà vẫn tưởng là chưa đủ bôi gio trát trấu vào mặt tôi nữa hay sao, mà bà vẫn còn muốn cứ làm "mẹ tôi" nữa hay sao, thưa bà?

Sau khi ngẫm nghĩ rất lâu, em phủ phục xuống chân chồng, kể lể:

– Thưa anh, em biết thì đã dại mất rồi. Nếu em đến nỗi thế này thì chính chỉ là vì hiểu nhầm hai chữ văn minh, xã giao... Nếu anh xét như thế, nếu anh còn có thể bao đung cho một đứa con gái nhẹ dạ và đã ăn năn tội lỗi, thì xin anh rủ lòng thương...

– Vâng! Thôi thế cũng được. Tôi xin cô giữ kín cái sự sỉ nhục cho tôi, và cho bà, nhất là cho bà! Rồi sao nữa? Bà có biết rằng đối với hạng đàn bà quái vật như bà thì cách hình phạt nào mới là xứng đáng, bà có biết không? Bà tưởng văn minh với xã giao là lừa chồng đi ngủ với giai đó à, thưa bà? Đây này: từ đây trở đi thì sẽ là một cuộc đời khổ nhục, nếu bà không muốn tôi bọc lá chuối vào dắt bà ra khỏi cửa... Thật thế, bà sẽ được coi như đứa con đòi, con sen... Bà sẽ không còn một chút quyền hành gì của một người vợ nữa! Vì rằng tôi có thể kính trọng một con nhà thổ ở ngõ Yên Thái được nhưng tôi không kính trọng bà được, vì sự thật thì cái việc của bà đã làm quả là nhơ nhuốc hơn nghề mãi dâm... Thế nghĩa là nếu tôi thương bà được phần nào hay phần ấy, chứ bà đừng có kêu ca, đừng có phàn nàn gì, mặc lòng cách cư xử của tôi sẽ là độc ác đến bậc nào! Cứ như thế mãi, mãi mãi, mãi cho đến khi nào tôi nguôi giận, có thể quên được, thì thôi. Ấy đó, không muốn ly dị thì phải cúi đầu trước những lời giao hẹn ấy. Vậy như thế có được chăng?

Không nghĩ ngợi em đáp liều:

– Vâng. Xin vâng! Cái tội của em đã như thế thì hình phạt nào, cách xỉ vả nào, em cũng phải cắn răng mà chịu. Để rồi anh xem sự

ăn năn tội lỗi của người đàn bà.

– Được lắm! Thôi, cho đứng lên!

Em khép nép đứng lên, không kịp nghĩ rằng sự phục tòng ấy lại còn nhục nhã hơn cuộc ngoại tình nữa. Chồng em ra ngồi ở bàn, chỉ tay bảo em ngồi xuống cái ghế đối diện, đẩy về phía em cái giấy có những dòng chì nguệch ngoạc, lại phán:

– Đọc xong rồi chép đúng nguyên văn ra một tờ giấy khác, ký tên xuống dưới. Ít ra thì cũng phải có tang chứng mới được. Tôi không thích khẩu thuyết vô bằng! Mời bà đọc đi!

"Mấy lời thú tội.

Tôi, viết những dòng này và *ký tên dưới đây*, vợ *chính thất và chính thức của ông... xin thú tội rằng đã trót phạm tội lừa chồng tôi, đã nhiều lần ngoại tình với một người bạn chồng tôi là Tân. Tôi đã đem nhiều tiền của chồng ra cùng với nhân tình tiêu hoang vào những cuộc chơi bời lãng phí. Mưu gian bại lộ, chồng tôi muốn ly dị, nhưng tôi không muốn. Do lẽ ấy tôi phải ăn năn sám hối và vui lòng viết những dòng này xin chồng tôi đừng nỡ ly dị tôi, cố thương hại tôi, họa chăng mai sau cuộc đời tôi cũng không đến nỗi khốn nạn. Tôi xin cam đoan là chịu thôi không đòi hưởng quyền lợi của một người vợ chính thất, nếu chồng tôi nghĩ lại mà cho tôi hưởng thì không kể. Vậy có giấy này làm bằng. Khi thảo giấy này, tôi vui lòng mà thảo chứ không do chồng tôi bắt ép, có giấy này thì tôi mới khỏi bị ly dị, nghĩa là thoát khỏi một điều hổ thẹn mới thiên hạ, và sỉ nhục bố mẹ tôi.*

"Hà Nội ngày... tháng... năm...

"Ký tên và điểm chỉ

Đọc xong, em chỉ sợ không khéo mắc mưu của người chồng nguy hiểm. Ngộ sau khi thảo cái giấy nhục nhã ấy, em cứ sẽ bị ly dị? Nhưng em không dám lưỡng lự, vì lẽ đã như em thì người ta bắt mình thế nào mà chả phải chịu? Em chỉ xin chồng đừng bắt viết đến khoản đã cùng tình nhân tiêu phí nhiều tiền của chồng, vì đó là lời vu oan. Nhưng chồng em cau mày:

– Phải viết! Phải đúng như thế, không được sai một chữ. Ít ra tôi cũng phải có một thứ khí giới đối phó với kẻ quyến rũ vợ tôi chứ,

thưa bà! Thế nào? Bà không muốn viết thì thôi! Thì thôi!

Nói đến đấy, chàng lôi mảnh giấy về đứng phắt lên. Kinh hãi quá, em vội giữ lại.

– Vâng, thì tôi xin viết đủ.

– Mau lên!

Thế là em ngồi chép những dòng chữ buộc tội gay gắt ấy như một cái máy, như một kẻ đã đến lúc quá liều. Xong đâu đấy, chồng em cất mẩu giấy vào túi áo, lấy mũ ra đi. Trước khi đi lại nói:

– Thôi! Xong! Cám ơn bà! Từ bây giờ trở đi, thì bà sẽ sống một cuộc đời khác... Tôi cho bà lên giường mà nằm trùm chăn, để nghĩ ngợi, nếu bà cần phải nghĩ ngợi.

Lúc ấy thằng xe đã về. Chàng gọi nó lên gác vào phòng, ra lệnh:

– Bà mệt! Mày liệu trông nom nhà cửa và bảo vú già sửa soạn làm cơm!

Đoạn chồng em ra hẳn. Đi đâu? Em không biết! Cái giấy thú tội kia sẽ dùng vào việc gì? Em không biết. Có phải ấy là chàng đi tìm tình địch không? Có phải ấy là chàng ra tòa không? Hay là đi tìm bố mẹ vợ? Không biết! Em không thể hiểu gì cả! Em muốn biết lắm mà em cứ phải nằm kín mít trong chăn. Em sẽ xấu hổ với làn không khí lùa vào phổi em, với ánh sáng mặt trời soi sáng cho em, với cái mặt em hiện ra trong gương, với thằng xe, với con vú, với người đi đường thứ nhất mà em đã gặp khi bước ra ngưỡng cửa, em sẽ hổ thẹn với cả cỏ cây vạn vật!

Hình như ai cũng có quyền khinh bỉ em rồi, ấy là việc ấy chưa vỡ lở ra đến thiên hạ, hãy còn trong phạm vi phu phụ mà thôi.

Trong mười ngày, em nằm liệt giường, không ốm đau gì mà tựa hồ như mắc phải một thứ bệnh nặng. Sự hổ thẹn với lương tâm, sự hối hận tự mình giận mình, là đáng sợ đến nỗi nó khiến ta nhoi nhói đau về tinh thần, và mệt mỏi bứt rứt hơn là xác thịt có chịu thương. Chồng em mỗi ngày bốn buổi đi về, trước mặt bọn đầy tớ thì cũng qua loa hỏi vợ vài câu, mà không có ai thì không thèm rỉ răng lấy nửa tiếng. Riêng em trong mười ngày, em khóc lóc với cái chăn bông... Than ôi, sau một cuộc ngoại tình, cái nợ phải trả sao mà quá

đắt! Sướng ở xác thịt xong, nay em đau đớn ở tinh thần. Ai xui khiến em đến nông nỗi thế này? Ai làm cho em với Tân ăn phải bả với nhau?

Đó chẳng phải là tại chồng em hay sao? Ừ, chồng em, với những tư tưởng văn minh, nuông vợ như dân Tây phương, và mơn trớn vợ như một thứ quỷ dâm dục?

Trong sự sa ngã của người vợ, người chồng ít ra cũng có đôi phần trách nhiệm, nếu không là có tất cả. Và, đã như vậy, thì há chỉ riêng em đáng chịu khổ hình mà thôi? Nghĩ thế, em căm giận sự đời lắm, tưởng chừng như mình không có điều gì trái đạo nữa. Nhưng may sao em nguôi ngay... Sao chồng em lại không là đương chịu một thứ khổ hình? Mọc sừng, bị vợ lừa, thế đau đớn lắm chứ! Ấy trong một thời gian dài như hàng thế kỷ, em biết trách mình rồi lại trách chồng, và thương mình, rồi thương chồng, để mà, sau cùng thì hối hận một cách xót xa. Mới biết đối với Tân em chẳng có tình gì. Đó chỉ là thuộc vấn đề hoàn toàn vật chất. Thật thế, trong những lúc đau đớn vô cùng ấy, chẳng bao giờ một ý nghĩ oán trách hờn giận người nhân tình, lại thoảng thấy trong óc em.

Đến ngày thứ mười một, ra ngồi ngắm trước gương, em kinh hoàng thấy mình là một người khác. Mắt em lõm xuống, má em hóp đi, da dẻ em xưa kia đến tuyết cũng không đẹp bằng, vậy mà nay xanh xao như của người ngã nước. Cái vẻ đẹp thuở xưa, cái nhan sắc hại người và hại cả mình bây giờ đã đi đâu mất, chỉ còn để lại những nét mặt gớm ghiếc của một con dâm phụ ô uế, hôi tanh. Lẩn thẩn em gượng cười. Cái gương phô ra một cái cười nhợt nhạt, vô duyên một cách lạ. Thật vậy, đã đến thế này, đã đến bậc chính mình, mình cũng phải ghê tởm cho mình, thì còn chồng nào thương được mình nữa! Nếu chồng em mà còn có phen thương yêu em được nữa, thì cũng chỉ là đồ ngu dại đáng khinh! Như vậy, em sẽ hy vọng nỗi gì?

Em còn đương băn khoăn về hậu lại, đương khổ sở vì một cuộc đời đau đớn trong một cảnh ngục thất bằng tinh thần ấy, thì người vú già mang một chậu nước vào cho em.

– Thế nào u! Mấy hôm nay, cậu có làm sao không?

Chẳng biết rằng vợ chủ nhà vừa trải qua một cơn giông tố rất phũ phàng, người vú nhà quê ấy điềm nhiên đáp:

– Mợ bảo sao? Cậu con chả làm sao cả!

– Mấy hôm tôi ốm thế, cậu có hay đi chơi không?

– Tối nào cậu con cũng đi.

– Độ này nhà có hay có khách không?

– Chỉ có ông Tân đến vài lần.

– Mấy lần?

– Không biết hai lần hay ba lần. Bẩm hôm nay hẳn mợ đã khỏe? Chắc hôm nay mợ bắt đầu xuống nhà dưới được chứ? Mà sao con không thấy mợ uống thuốc nhỉ?

– Tôi uống thuốc tây thì u biết sao được! Thôi cho u xuống.

Thế này là nghĩa lý gì? Vẫn hay rằng Tân chưa biết rằng mưu gian kia đã bại lộ nên mới cứ dẫn mặt mo lại nhà này như thế, nhưng vì lẽ gì chồng em vẫn tiếp đãi Tân? Con người tưởng như hiền lành mà sự thật thì rất thâm hiểm ấy muốn gì? Mục đích của chàng là sự gì, trong khi vợ ngoại tình mà không bỏ vợ, bạn lừa dối mà không tuyệt giao? Chồng em đương mưu một sự ghê gớm gì vậy? Nhưng câu hỏi ấy, em không thấy có câu đáp. Hốt nhiên em nghĩ thế mà rùng mình. Nhất là cái việc vụng trộm kia, chàng lại khám phá ra rành mạch đến thế. Vậy ai tố giác chúng em? Chồng em đi đâu lại biết rõ mọi sự thực? Bí mật!

Thế thì em không được gặp mặt Tân một lần cuối cùng nữa thì không xong! Thật thế, em phải gặp người yêu để bảo cho biết rằng từ đây mà đi thì chúng em đoạn tuyệt nhau, có khi căm hờn nhau suốt đời nữa! Cơ sự đã ra như thế. Tân không còn vác mặt đến nhà em nữa, nếu biết sợ hãi một cuộc phục thù ghê gớm của người chồng có những cử động khó hiểu kia. Em sẽ bảo Tân: liệu hồn! Coi chừng! Cái xe hơi của Tân sắp đến một chỗ rẽ nguy hiểm!

Sau khi đã trang điểm qua loa rồi, em bỗng thấy cái cần phải tự hỏi: có phải xin phép chồng không? Ừ, nếu lẳng lặng ra đi, em sẽ là người chưa biết hối hận, không còn ai cứu vớt nữa. Nếu xin phép chồng, em sẽ có một hành vi quang minh chính đại: gặp Tân để

đoạn tuyệt cái ái tình bất chính kia. Nhưng mà liệu chồng em có hiểu như thế không? Hay sẽ cấm ngặt?

Sau cùng, em lẳng lặng ra đi. Nếu quả thật em đã hối hận, không còn tơ vương gì nữa, hẳn em không cần gặp mặt Tân nữa. Vậy mà sự dự định đoạn tuyệt kia, tự nó, nó cũng tố cáo vẫn là chứng cớ của một mối tình! Như thế, xin phép chồng là không nên. Vả chăng còn đến với Tân nữa hay thôi, thì cuộc đời sống dưới sự xỉ vả của chồng sẽ chẳng có gì thay đổi.

Bữa ấy vào lúc bóng đã xế chiều. Đến trước cái nhà kiểu biệt thự của Tân, em thấy cái xe hơi nằm trong cái nhà chứa xe, và những bông hoa hồng ở hàng rào không đón chào em bằng cái mầu tươi thường nhật. Từ trên một cái lầu có ánh sáng đèn điện chiếu qua khe cửa, một luồng âm nhạc ẻo lả rền rĩ văng ra không gian. Em đã khẽ đẩy cái cổng sắt lẳng lặng, bước trên sân cuội, rón rén lên cái thang gỗ lim quanh co, đến trước cửa trước cửa phòng Tân rồi mà bọn gia nhân không biết... Dưới bóng điện có chùm rua xanh, cạnh một cái đỉnh trầm đồ sộ khói thơm đương bốc lên ngùn ngụt, Tân đứng tựa cái cột cẩm thạch, cầm violon dạo bản đàn *Qu'avez vous fait de mon amour*.[71] Âm thanh réo rắt của khúc nhạc khiến em lại trở lại với tất cả những cái thi vị cuộc ngoại tình! Thấy tiếng động - em ngồi xuống ghế dài - Tân hơi quay lại nhìn nhưng vẫn không bỏ vỹ. Những ngón tay của chàng vẫn đào tạo ra những tiếng đàn thần bí có sức mê hoặc gớm ghê... Xong bài, chàng bỏ đàn, đến phía em, kiêu ngạo hỏi:

– Đấy, Huyền xem! Cần gì phải có máy vô tuyến điện truyền thanh như anh chàng Kim dớ dẩn của Huyền, khi người ta là một nhạc sĩ, và khi người ta không muốn làm khổ lỗ tai láng giềng, hàng xóm?

Nói xong, ngồi xuống bên cạnh em, hôn má em. Thì ra việc vỡ lở tung toé kia, Tân vẫn chưa biết! Thế là, đáng lẽ đến báo tin buồn để rồi cự tuyệt, em bỗng có cái ý muốn dò xét lòng yêu của Tân.

– Tân ơi, chúng mình yêu nhau thế này có ích gì không? Để làm gì nhỉ?

– Sao lại hỏi thế? Yêu là để yêu; Nếu chúng ta đã thấy hạnh phúc trong sự yêu nhau thì đừng nên hỏi "để làm gì", vì mục đích của sự ấy đã ngụ cả trong tiếng gọi.

– Chúng ta có phương kế gì làm cho lòng yêu trường cửu được không?

– Được ngày nào hay ngày ấy, lòng yêu không phải là sự trường cửu thì ai làm thế nào cho nó trường cửu được.

– Mình nghĩ thế nhưng tôi nghĩ khác... Tôi muốn chúng ta phải được yêu nhau mãi mới được.

Tân đứng phắt lên, xo vai mà rằng:

– Ồ! Té ra em vẫn chưa hiểu anh! Cái gì nhỉ? Em muốn ly dị chồng à? Để lấy Tân à? Ồ Không? Không đời nào? Tất em đã rõ là anh thù ghét hôn sự! Nếu ta lấy nhau thì ái tình sẽ tiêu diệt! Muốn cho lòng yêu của đôi ta sẽ trường cửu, thì chỉ cứ vụng trộm thế này thôi. Đấy. Huyền xem! Vì đâu Tân lại đi yêu một người đàn bà có chồng? Vì rằng yêu như thế là không lụy đến mình, người đàn bà kia, trong khi ăn ở với chồng, sẽ trút cả những cái nhỏ nhen hằn học của cuộc đụng chạm hàng ngày, nghĩa là cái cặn bã của ái tình chính thế, cái cặn bã của ái tình đổ vào đầu chồng, để mà dành riêng cho người nhân tình những cái gì đáng gọi là tinh hoa! Người có chồng mà còn có nhân tình thì sẽ yêu nhân tình cho đến khi nhắm mắt... Huyền ngẫm mà xem, hồng nào hồng chẳng có gai? Nam nữ muốn yêu nhau thì phải lấy nhau, ấy là những cái "gai" của ái tình chính là hôn sự. Cho nên ở những nước văn minh, cái lý tưởng của người đàn ông là có vợ chung tình để mà lừa vợ với một số nhân tình khác, cũng như cái lý tưởng của người đàn bà là có một người chồng mù lòa để cho mình san sẻ cái tinh hoa của ái tình cho một người nhân ngãi... Đạo phu phụ là cái đạo dạy người ta kiềm chế nhau, gắt gỏng nhau, cãi lẫn nhau. Trái lại, chỉ là nhân tình nhân ngãi với nhau thôi, thì người ta chỉ chiều chuộng nâng niu nhau mà thôi. Vợ ngoại tình hay chồng mọc sừng, đó là dấu hiệu của văn minh, khi tạo hóa làm cho những cây hồng còn có gai nhọn và ái tình kết liễu bằng hôn sự. Nếu công nhiên lấy nhau, chúng ta sẽ không yêu mê mệt đến như thế này!

Cái luận điệu như thế, xưa kia có thể là mê hoặc biết bao, thì nay chỉ khiến em bất bình, thấy là trái đạo, nếu không là thậm vô luân lý. Em đã hiểu ra - than ôi, khi muộn - Rằng một quan niệm như thế mà bảo là văn minh được, thì văn minh chỉ có nghĩa là dã man mà thôi. Em nổi giận mà rằng:

– Nếu thế thì tôi không thể yêu anh được nữa!

Tân đút hai tay vào túi quần, đi đi lại lại, vùng vằng.

– Ồ, ấy đấy, đàn bà họ giống nhau như đúc! Trước anh tưởng Huyền cũng khá, bây giờ anh mới rõ em cũng cổ hủ như bọn "tam tòng tứ đức" mà thôi!

– Khá là thế nào? Là lừa chồng à? Là làm nô lệ kẻ quyến rũ mình à?

Tân nổi nóng:

– Không! Trước khi yêu tôi thì cô rõ tôi là hạng người nào, có khối óc khác người như thế nào rồi! Cô đã tự do yêu tôi chứ không phải chuyện vật nài, quyến rũ, hay ép uổng, hay lạy lục kêu van gì cả! Cô nhớ lại mà xem! Lúc cô bắt đầu yêu tôi, thì cô cũng chỉ thấy là hay thôi chứ chúng ta không nghĩ gì đến sự trường cửu. Mà hôn sự chính thật lại không là kế vạn toàn?

Ừ, sự thật là như thế đấy! Em biết nói năng gì nữa? Em chỉ còn ôm đầu nức nở khóc lóc mà thôi!

Tân là hạng người văn minh như thế, ai bảo em đã dây vào làm gì! Trước những dòng lệ của em, Tân đấu dịu, an ủi vào tai:

– Thôi nín đi! Em nghĩ lại cho anh! Dẫu sao, anh cũng vẫn là người can đảm, thành thực, dám nói ra lời những điều mình nghĩ. Nếu anh lừa dối Huyền, lúc kê khai tấm yêu mà lại xúi giục em bỏ chồng để lấy anh, rồi mà sau thì lại ruồng bỏ em, thì anh, mới có lỗi chứ? Sao em không nghĩ cho chín mà đã vội yêu anh? Lại bảo là hiểu anh? Đời nào anh lại lấy vợ, điều ấy em đã rõ trước khi yêu anh kia mà?

– Nhưng ngộ việc này vỡ lở thì số phận em sẽ thế nào?

– Kín đáo như chúng ta, sợ gì vỡ lở? Vả lại anh có ở nhà lâu đâu! Anh sắp sang Pháp một chuyến nữa rồi! Em cứ việc nuôi con thờ

chồng, nghĩ đến anh, yêu anh trong tâm.

Hãi hùng, em thất thanh hỏi:

– Anh? Anh lại sắp sang Pháp?

– Thưa em, vâng ạ! Chứ ở đây mà làm gì? Cái không khí này không thể thở được. Chung quanh chỉ toàn là một bọn vô học, hủ lậu, dã man! Vẫn hay tuy có Huyền, nhưng chúng ta có lấy nhau đâu mà lo? Xa cách nhau, ta lại thương nhớ nhau hơn nữa!

Em đứng lên, thở dài đau đớn, nói rền rĩ:

– Thôi, thế thì chết em rồi!

– Sao?

– Việc vỡ lở rồi, anh ạ! Em muốn anh cứu vớt em ra khỏi mọi hình phạt của chồng, nhưng anh đã thế thì em cũng đành từ đây...

Tân như mê ngủ, ngơ ngác hỏi:

– Sao? Vỡ lở thế nào? Huyền nói thật hay nói đùa? Sao nó vẫn tiếp anh tử tế?

Em bèn đem hết đầu đuôi kể lể gẫy gọn rất tỉ mỉ. Nghe xong, Tân thở dài, trách em;

– Huyền ngu quá đi mất! Sao lại không chối cãi. Biết đâu đó lại không là vì nó ghen bóng ghen gió?

– Khốn nỗi, chồng em biết rõ cả rồi, chối cãi gì nữa!

– Lạ nhỉ! Việc của chúng ta kín đáo thế sao đến tai nó được!

– Ấy đó là điều anh cần phải cắt nghĩa rõ cho em hiểu...

– Hay là nó có mật thám?

– Hay là tại anh có cô nhân tình nào nữa?

Tân cười nhạt:

– Lúc nào anh cũng có dăm bẩy cô nhân tình! Có lẽ ai rình mò em rồi thù em thật đấy, vì đối với em, anh yêu em nhất, còn những ả khác chỉ là những thứ đồ chơi tạm bợ...

– Còn em, dễ em không là một thú đồ chơi?

Tân nguẩy đầu, nói chữa:

– Lòng yêu em của anh thì đặc biệt, khác hẳn, không thể dùng lời mà tả được. Anh cam đoan với em trước rằng trước khi chết, lời nói cuối cùng của anh phải là để gọi đến Huyền!

– Thế bây giờ anh nghĩ cho em thế nào?

– Ấy đó mới là sự rắc rối!

Đáp thế xong, Tân lại thở dài. Rồi ôm đầu nghĩ ngợi. Rồi ngả mình trên ghế độ nửa giờ, rồi lại ngồi nhỏm dậy, ôm em vào lòng như để đau thương. Sau cùng, Tân bỏ em ra, mở tủ bạc lấy ra một cái nhẫn kim cương với hai tờ giấy nhận thực mua hàng, và tháo ở ngón hay út cái nhẫn kim cương thứ hai nữa. Chàng cầm tay em nói:

– Đây là phương kế cuối cùng. Em cầm lấy hai cái nhẫn này mà phòng thân. Nếu bị ly dị, hoặc vẫn ở với nó, hoặc về ở với bố mẹ, hoặc sẽ lấy một người khác nữa, hoặc sẽ phải tìm sinh kế độc lập, thì hai cái nhẫn này cũng sẽ hữu ích cho em cả. Khổ tâm lắm, em chẳng còn phương kế nào khác. Độ một tháng nữa, anh đã xuống tầu đi Pháp rồi! Anh chỉ yêu cầu Huyền có một điều là dù sao nữa thì bao giờ hình ảnh của anh cũng sẽ tồn tại mãi mãi trong tâm hồn em, ký ức em, thế thôi. Em sẽ nói: “Ấy đó là người mình đã yêu, và đã yêu mình”. Cuộc đời chia rẽ chúng ta được, nhưng không thể diệt mối tình của đôi ta được!

Nói xong, chàng để hai nhẫn vào tay em.

Cử chỉ ấy khiến em ngượng cả mặt. Tân coi em như gái giang hồ! Đó là một cử chỉ không tha thứ được! Em không phải là một đĩ thượng lưu! Tờ giấy bạc của khách làng chơi đưa cho gái mãi dâm hay là hai cái nhẫn kim cương để vào tay em, hai thứ ấy giá trị tuy có khác nhau, song le ý nghĩa vẫn chỉ là một! Đáng lẽ ra, Tân phải đau đớn, buồn rầu, khóc lóc như em, nếu quả thật yêu quý em, xót xa em... Đáng lẽ phải hy sinh đời Tân đi, để cứu vớt em, bầy vẽ mọi cách ly dị hoặc rủ nhau làm cái chước cuối cùng của ba mươi sáu chước... Tân yêu em như thế à? Em muốn nổi giận, muốn được đay nghiến, xỉa xói, nói tệ. May sao em nghĩ lại ngay! Ừ, Tân có bổn phận gì, nếu em chỉ là người đáng khinh bỉ? Lừa chồng! Ngoại tình! Nếu em làm vợ Tân rồi, biết đâu Tân sẽ chẳng là người chồng mọc

sừng thứ hai? Đến cái gì còn thương được, chứ đến một người có phản phúc thì không thương được? Muốn oán trách, em phải tự oán trách mình trước đã!

Em nhìn vào mặt Tân... Một cái mặt khó hiểu lãnh đạm, cảm động ít quá.

Thế là quả quyết đứng phắt dậy, em xé tan cái phắc tuya[72] vứt vào mặt Tân, ném hai cái nhẫn kim cương trước mặt Tân!

Chàng chưa kịp bầy giải một lần nào, em đã đùng đùng ra khỏi phòng với cái dáng điệu căm hờn của một người đàn bà phẫn uất. Chàng gọi em lại hai ba lần, nhưng em thấy nếu quay lại, em sẽ mất giá trị lần nữa. Em ra về. Và việc từ chối anh hùng ấy hai cái nhẫn đáng giá mấy nghìn bạc[73] lại còn là một nguyên nhân cho em phải tiếc, phải hối hận khi về sau em dấn thân vào bước giang hồ.

Từ hôm ấy mà đi, em không bao giờ gặp mặt Tân nữa. Chàng cũng không còn dám vác mặt đến nhà người bạn quá tin cái tình bằng hữu ở cái thế kỷ đắc thắng của chủ nghĩa cá nhân.

Thế rồi, một hôm, những ông chủ chuồng ngựa đực, những bồi bàn các khách sạn lớn, những bác thợ ảnh, bọn khách quen của những tiệm khiêu vũ, của những hiệu may y phục tân thời, đã không nói chuyện đến cậu ấm phong lưu mã thượng lịch sự nhất Hà thành, người có cái xe hòm mười hai mã lực, đi trong thành phố mà cũng phóng nước đại như những ông Tây sở, Tầu bay!

Còn Huyền, bà tham Kim, hoa khôi của thủ đô, cũng không thấy mặt ở những nơi hội họp, chơi bời của đám "Thượng lưu nhân vật" nữa.

Trong ba bốn tháng đó, là một cuộc đời nhẫn nhục trong xó bếp, không một tư tưởng bình quyền, giải phóng, không một ý nghĩa xa hoa phù phiếm, bên cạnh một người chồng khó hiểu, không thèm nói với mình một câu thân mật, cư xử như người dưng nước lã, lại luôn luôn đi chơi suốt đêm. Mải ăn nằm, em đã trở nên người đàn bà Nhật Bản. Có khi em ngồi đối ngọn đèn dầu nhỏ ngọn, chờ đức ông chồng đến bốn giờ đêm. Chàng về, đập cửa thình thình, vào nhà, uống chén nước em rót, rửa mặt vào cái chậu thau nước do em bưng lên, vứt mũ áo xuống giường cho em dọn, rồi lên giường

ngủ, không một lời cảm ơn, không một lời sai bảo, cũng không mắng mỏ, nếu em có gì sơ suất. Cái chính sách khinh bỉ bằng im lặng ấy, em thấy nó tàn nhẫn bằng vạn sự chửi rủa, đánh đập nữa. Nhưng biết làm thế nào? Em cứ phải chịu không được phép hé răng. Vì lẽ bọn tôi tớ cũ đã bị thải ra cả, nên thằng xe, con vú già mới đến rất lấy làm khen ngợi em, cho rằng chồng em có một người vợ phục tòng như vậy là tốt số nhất. Trước mặt chồng em, chúng không dám nói to. Khi có mặt chồng ở nhà, em thấy một làn không khí sợ sệt và kính cẩn. Em ngủ trên một cái giường riêng, ăn cơm với vú già, thằng xe. Bọn này chẳng lấy gì làm lạ, đã quen cả mọi lề thói của cái gia phong mới mẻ mà chúng đã coi là sự thường.

Trong thời gian ấy, mỗi người khách của chàng hay mỗi người khách của em đều là một vị phúc tinh, một vị ân nhân cho em, mặc dầu chỉ là trong chốc lát... Vì rằng khi nhà có khách lạ, thì thế nào chồng em cũng phải bất đắc dĩ nói với em ít ra là một vài lời ngọt ngào, thân mật để tỏ rằng ấy đó vẫn còn là một đôi vợ chồng tử tế với nhau. Những dịp đặc biệt ấy làm cho em lại sung sướng thấy cái ảo tưởng rằng trong đạo phu phụ của chúng em, không hề đã xảy ra cái sự không còn phương cứu chữa được. Nhưng sướng bao nhiêu thì rồi lại khổ bấy nhiêu mà thôi. Vì rằng một khi khách đã đứng dậy ra về, một khi trên mặt bàn chỉ còn lỏng chỏng cơi trầu vơi và mấy chén nước cặn, thì cái mặt lãnh đạm của đức ông chồng khiến em đủ thấy nhà cửa lạnh lẽo thêm. Những lời ngọt ngào lúc vừa rồi, đối với em than ôi! Thật chẳng khác gì những lời của ông cố đạo an ủi những tù nhân phải chịu tử hình trước lúc bước ra pháp trường với người giật máy chém[74].

Nói ra đây rằng cuộc đời như thế thì không thể sống được nữa, tưởng cũng là thừa.

Em đã sống cái cuộc đời của một cung phi đầy ải trong lãnh cung, mặc lòng lúc nào em cũng được gần gũi quân vương. Cái địa vị thế nhân của em lại còn cực nhục hơn của một người tù, vì một người tù, dẫu là tội nặng như thế nào, dẫu là hạn bị giam dài đến đường nào, cũng vẫn còn có chút ít hy vọng được ân xá.

Hôm ấy, về thăm nhà, tự nhiên em thấy cả nhà lãnh đạm hẳn với em. Thầy em lườm em một cái để xo vai thất vọng, cái ấy đã cố

nhiên. Còn me em mà cũng không thèm hỏi em một lời, cái ấy khiến em ngạc nhiên lắm! Em thấy mình quả thật đã bị coi như là người dưng nước lã, nếu chưa là người bỏ đi. Em đứng lên, ngồi xuống uống chén nước nhạt phèo, ăn miếng trầu cũng không thấy đậm miệng, ngôn ngữ thấy vô duyên một cách lạ, cử chỉ thấy ngượng nghịu một cách lạ, ở nhà bố mẹ đẻ, ở nơi chôn rau cắt rốn, mà bị coi như khách qua đường. Em đoán hẳn chồng em đã nói với gia đình nhà vợ cái tội tầy đình của em.

Em đã toan bẽn lẽn xin ra về, thì chị một của em gọi em xuống bếp, khẽ hỏi:

– Ít lâu nay, dì ăn ở với chú ấy ra làm sao mà đến nỗi chú ấy cư xử với nhà này tệ bạc thế!

Em vội hỏi:

– Thế nhà em đến nói những gì?

Chị của em đáp:

– Nếu tôi biết rõ, việc gì tôi còn phải hỏi dì nữa!

Em cũng hơi mừng lòng: chồng em chưa nỡ cắt đứt cái giây liên lạc thiêng liêng cuối cùng nó nối em liên với những người thân yêu nhất đời của em. Rồi em đáp bừa đi:

– Tôi... tôi chả hề làm gì cả.

Những lời đáp ấy tức thì bị nước mắt của em cải chính! Em cố nín đi cũng không sao ngăn được cho mình khỏi cứ hậm hực, cứ thổn thức mãi lên. Chị em vừa ngạc nhiên vừa thương hại, cứ trố mắt ra nhìn em, lay vai em, cố hỏi cho ra lẽ, thì em ấp úng:

– Chị ơi! Chị ơi!.. Chị biết sao được những nỗi cay đắng... Những điều thống khổ... của em! Bây giờ... nhưng thôi, rồi một ngày kia, thì rồi cũng có phen chị sẽ biết rõ.

Thế là em vội vã ra về, như người đi trốn. Đi qua me, em chỉ chào qua loa một câu, cũng không dám nhìn thẳng vào mặt người mẹ hiến vốn rất thương em. Lúc đẩy cái mành bước ra, tuy không quay đầu lại mà em cũng biết rằng me em nhìn đuổi theo em với cả một tấm lòng hốt hoảng mà một người mẹ hiền có thể bị xúc cảm được.

Đó là lần cuối cùng!

Từ đấy trở đi, không bao giờ... không bao giờ em còn trông thấy mặt bố mẹ nữa!

Bữa ấy, về nhà em bỗng thấy cái cần phải tự tử! Thật thế, khi người ta đã làm những việc như em làm rồi, thì người ta không đáng sống nữa, có phải thế không? Ấy là gia đình em chưa hiểu rõ cái lẽ "cơm sống tại nồi hay cơm sống tại vung" mà đã lãnh đạm với em như thế; nếu chồng em lại đã nói rõ, thí dụ lại đã sỉ nhục bố mẹ vợ nữa thì cái hổ thẹn của thầy đẻ em sẽ đến bậc nào, thì cái lòng khinh bỉ em của cả gia đình sẽ ghê gớm đến dường nào! Thấy mình quả thật đã cô độc ở đời rồi, em càng thấy cuộc đời là không sống được. Vậy thì... chỉ còn một cách, cái cách công hiệu nhất, giản tiện nhất, của những kẻ chán đời. Cho nên tối hôm ấy, tức thì em đã đi mua ngay một lúc ba lọ thuốc ngủ.

Ấy thế mà em không quên sinh! Nói đúng ra, thì đó là em chưa quyên sinh! Từ trong thâm tâm, em thấy vẫn còn có cái gì như là một tia sáng hy vọng, mặc lòng mỗi khi lý luận cho gẫy gọn, thì không còn thấy đáng hy vọng gì nữa. Tại sao thế nhỉ? Cái đó, chính em cũng không hiểu nữa. Chỉ biết cứ hết ngày này sang ngày khác, mỗi khi muốn thúc giục mình cho mình quyết định, em lại gia thêm một hạn nữa cho em "Nếu chỉ còn có cách chết, thì vội quái gì? Bao giờ chết chả được?" Ấy em vẫn cố công tự nhủ như thế. Nói cho đúng, đó chính là cái hèn nhát, cái tham sinh uý tử tự nhiên của loài người, nhờ nó mà nhân loại vẫn còn tồn tại được, nhờ nó mà trong thiên hạ chỉ có một số rất ít là dám chết, mặc lòng ở cái thế gian khốn kiếp này, bất cứ kẻ nào trong một đời cũng đã gặp rất nhiều trường hợp đau đớn đến bậc muốn chết quách cho xong.

Em vẫn cứ cố dùng cho hết sức tàn lực còn sót lại, để hy vọng hão huyền rằng họa may đức ông chồng có nghĩ lại mà tha thứ cho chăng... Trong thời hạn ấy, mỗi lời sai bảo của chồng cũng là một cái đặc ân, cả một cáu gắt gỏng qua loa nữa, cũng có cái thế lực của một lời hứa ân xá!

Đương ở cái cảnh bứt rứt sống cũng dở chết cũng dở ấy, một hôm, trên nhật trình em lại thấy hiện ra cái mặt của người tình xưa. Trong một tấm ảnh mà dòng chữ đề dưới là "một cuộc thi sắc đẹp trong Chợ Phiên Sài Thành", em trông thấy Tân, chính thế, quả thật

là Tân, ngồi ở hàng ghế đầu trong nhà giàn, lẫn với ban giám khảo, trước mặt một số đông mỹ nữ đương ưỡn ẹo khoe khoang hình sắc. Máu em lúc ấy chỉ kịp chạy một vòng trong huyết quản mà thôi! Em đã gần hóa điên, dẫu rằng em vẫn biết chỉ nên bình tâm đi mới phải. Em không thể tha thứ cho Tân được ở cái tội đã gây cho em bao nhiêu tai họa, bỏ mặc em ở địa ngục để thản nhiên bước lên mọi cảnh thiên đường của đời!.. Thì ra lúc em khổ thế này, thì Tân sung sướng thế kia! Em đã xé nát cả tờ nhật báo.

Hôm sau nữa, em đến tìm Hội. Em nhân danh chồng để hỏi tin tức về Tân.

– Bác ạ, nhà tôi phàn nàn rằng bác Tân đến Sài Gòn, chỉ gửi ra được có một lá thư thôi. Nhà tôi gửi vào mấy lá thư mà không thấy trả lời.

Hội đáp bằng cách hỏi lại em:

– Sao lại có thể như thế được?

– Ấy vì thế nên nhà tôi bảo tôi lại đấy hỏi bác xem bác Tân đã xuống tầu đi Pháp chưa.

Hội đáp một cách chắc chắn:

– Anh ấy còn ở Sài thành ít nhất là ba tháng nữa mới đi Pháp.

– Sao còn ở lại lâu thế?

– Vì còn chờ một người bạn, con một ông đốc phủ[75] nào đó, thu xếp xong một chuyện riêng rồi hai người mới cùng đi.

– Cái tin ấy có là đích xác không?

– Đích xác lắm chứ! Thư anh ấy gửi ra tôi hôm kia có nói thế mà?

Em hỏi chỗ ở hiện thời của Tân nữa, rồi xin cáo lui.

Về nhà em thấy cần phải đi tìm cho được Tân, dẫu phải trèo đèo, lặn suối... Cái cảnh địa ngục này, thật vậy, cũng đã là rất bõ cho em vin cớ sổ lồng cũi mà đi.

Em, đi tìm Tân để làm gì?

Điều ấy, em không đáp ngay cho em, lúc ấy. Em thấy hình như bụng em đã dự định rằng tìm Tân mục đích chỉ là để giết Tân đi cho hả, thế thôi. Lúc ấy, em có tự lừa dối em không? Ai mà biết được!

Nhưng nếu giá có ai hỏi rằng lúc ấy em đã biết ăn năn chưa, thì em quả quyết cam đoan ngay: đã ăn năn lắm rồi. Sự đời, lòng người, ấy đó là những điều phức tạp như thế cả!

Trong mấy ngày liền, lúc còn phân vân, em cũng không dám nghĩ cho kỹ, em cũng không dám đắn đo cho sâu xa cũng như em không dám lý luận cho phải lẽ nữa, vì em chỉ sợ nếu lĩnh hội sự đời cho rõ rệt thì rồi lại không dám quyết định. Chỉ biết rằng khi ấy em giận Tân đến cực điểm, tưởng chừng nếu gặp mặt em rất có thể rút dao phóng một mũi tên vào giữa tim hắn mà không run tay. Em chẳng biết rằng lòng căm hờn ấy vẫn còn là ân ái. Nếu gặp em, Tân chẳng những không lãnh đạm nữa mà lại còn ưng cho em muốn cùng đi tới đâu thì đi, muốn cùng ở chỗ nào thì ở, thì liệu em có đủ căm hờn để giết kẻ bạc tình, để trả thù cho cả một cuộc đời bị hỏng của em nữa hay không? Đó là một vấn đề em chẳng hề dám nghĩ đến qua loa nữa.

Thế rồi, một hôm, em để lại cho chồng em lá thư như sau này:

"Thưa anh,

"Em xin phép anh em được vắng nhà trong một thời gian ngắn. Em đi đâu, để làm gì, cái đó sớm chầy rồi anh cũng kiết. Em mong rằng khi nào em quay về thì đã chuộc lại được lỗi xưa. Nếu em không về nữa, thì anh chỉ nên coi em là chết rồi.

"Than ôi, nhân đây em muốn được nói với anh rất nhiều, vậy mà chỉ sợ anh lại xo vai, cau mặt...

Vậy thì em đành chờ cái ngày em quay về, nói mà được anh sẵn lòng nghe và em mong rằng việc em tạm xa nhà này không làm cho anh phải nghĩ ngợi gì lắm.

"Người vợ khốn khổ của anh, ký tên"

Buổi trưa hôm sau nữa, trên một toa hạng tư của chuyến xe lửa tốc hành đi Nam kỳ, có một thiếu phụ nhan sắc như của một mỹ nhân mới ốm khỏi, co ro trong một cái áo măng tô, hành lý đơn sơ chỉ có một cái va ly nhỏ, giữa lúc hành khách nào cũng được vô số kẻ tiễn người đưa thì riêng mình ngồi giấu mặt tại một góc tối, chỉ mong cái tiếng còi giục khách của người cầm cờ đỏ, chỉ sợ gặp mặt người quen...

Thiếu phụ ấy là Huyền.

Em đã bán đồ nữ trang đi, và liều đời một chuyến nữa. Và, quái lạ, khi đoàn xe chạy rồi, em không còn tí bứt rứt hoặc một chút hối hận trong lương tâm! Cái cuộc hành trình này, lúc mới ở thời kỳ dự tưởng, đã khiến em phân vân, thì nay bỗng trở nên một cuộc giải thoát! Thế mới biết em có cái thứ tâm hồn của đại đa số những gái giang hồ! Đối với người thường, có lẽ tư tưởng của ai cũng phải duy nhất, cũng phải trước sau như một, nhưng đối với hạng người giang hồ, thì tư tưởng biến đổi ra thiên hình vạn trạng tuỳ theo cái thiên lệch về việc muốn khả hoặc phủ con người ta. Đối với thứ tâm hồn giang hồ, dẫu về những việc càn dỡ cũng vậy, người ta cũng vẫn dối người ta bằng những tư tưởng tốt đẹp. Vì thế mà khi có ý muốn đi tìm Tân, em chỉ nghĩ đến những cách phục thù cho em với rửa nhục cho chồng, bằng cách giết chết Tân đi mà thôi. Đến lúc này, tư tưởng giết người tình xưa nó mới chẳng còn sôi nổi mấy tí! Nó còn tùy ở sự sẽ được tiếp đãi tốt hoặc bị xử tệ bạc. Vì rằng cho mãi đến lúc ấy, em mới nhớ ra rằng nếu ta phạm đến tính mệnh người nào ở đời thì ta vào tù thì ta mất đầu, chứ nào ta có được tự do! Giết người! Làm như giết một con muỗi!

Dám chắc tâm trạng một du học sinh khi ở trên chuyến tầu nó sẽ mang mình tới một giang sơn xa lạ đầy những hứa hẹn về một cuộc đời chứa chan những sự rủi ro có thể làm cho ta sung sướng hoặc đầy dẫy những cái may mắn nó sẽ đẩy mình vào những chốn chông gai, nói tóm lại thì là cái không biết trước, cái bất ngờ, cái khó hiểu về thăng trầm của mai sau, nghĩa là những điều kiện nó làm cho cuộc phiêu lưu có vị, nó càng làm cho ta phân vân bao nhiêu thì lại càng thúc giục ta trên dặm trường dấn bước mạnh bạo bấy nhiêu; cái thứ tâm trạng ấy, em dám chắc nó rất giống với của em. Bởi thế cho nên ngồi trên xe, em chẳng nghĩ ngợi chí lý gì, chỉ mặc cho tri giác triền miên theo cái nhịp xinh xịch nghiến trên đường sắt. Em chỉ mới kịp phác họa một chương trình hành động rất lờ mờ, khi nào gặp cái con người đáng ngờ là bạc tình lang. Em sẽ nói rõ với Tân cách cư xử của chồng em, tả rõ cái tính cách địa ngục của sự hình phạt bằng tinh thần ấy, ngõ hầu Tân sẽ chịu một phần trách nhiệm... Còn nếu Tân cứ xử tệ, cứ dứt tình, coi em như miếng ruột thừa cần

phải chịu đau mình cắt thì em sẽ liệu đường đối phó cho đáo để, tuy chưa định rõ bằng cách nào, những mà cam đoan trước gái này quyết làm thế nào cho chàng Sở kim thời phải khổ sở, nhục nhã, điêu đứng, cất đầu không nổi, sao cho nó bõ với cuộc hành trình, với cuộc kiếm chuyện đáng gọi là "lôi thôi". Em có thể như Thần Chết rình mò kẻ bệnh nằm bàn mổ, nếu kẻ ấy đã có gan muốn để cắt đứt... Phải làm, nghĩ qua loa thế thôi, nhưng thế thôi, há chưa đáng gọi là đủ rồi? Đời một người đàn bà mà như em, từ bé đến lớn chỉ những liều là liều, thì làm gì còn có sự xếp đặt trước sau của hạng người cơ chỉ nữa? Duy có điều này đáng kể, là cứ biết em hãy đợi ở chỗ đã dám thoát ly cảnh địa ngục của chồng, thế thôi. Ở giai đoạn chịu cực hình, mỗi phút dài như năm, mỗi năm dài như thế kỷ, vậy bỏ nhà ra đi là bõ công nhiều lắm. Liều! Đã liều, thì còn cần gì!

Nhưng đời vẫn để dành cho ta rất nhiều sự ta cứ phải cần, mặc dầu ta đã liều, ấy thế mới là sự đáng than ôi!

Là vì khí đến Sài Gòn, tìm được đến địa chỉ của Tân, em biết rằng Tân đã vừa đi du lịch Đế Thiên Đế Thích.[76]

Người ta bảo Tân còn những tuần lễ nữa mới quay về, đáng lẽ cứ nằm đợi ở Sài Thành cho tiết kiệm, thì vì nóng ruột, cho nên như một nhà du lịch em cũng đi Angkor. Đáy bể mò kim, thế là trong mắt bao nhiêu nhà em đã nhọc xác đi tìm Tân, chẳng còn tâm trí nào để ý đến những cảnh kiến trúc hùng vĩ ta không thể dám tưởng tượng là có, của nước Cao Miên cố hữu. Mãi cho đến thì thấy chỗ trọ của Tân ở vùng Angkor, em mới ngã người ra vì thiên hạ đã bảo là chàng vừa quay về Nam vang.[77] Họa vô đơn chí, khi quay về Nam Vang, chủ khách sạn lại kêu Tân đã về đến Sài Gòn. Đến khi em quay về Sài Thành, thì đồng tiến giắt trong người chỉ đủ cho mình sống nổi có hai bữa nữa!

Có phải Tân đã biết rõ nên đã chạy trốn em không? Cứ tự đặt cho mình một câu hỏi ấy thôi, em cũng đủ khổ sở lắm, không dám tin như thế. Nhưng sự quả báo nhãn tiền hình như là không có giới hạn nữa, cho nên khi tìm được chỗ trọ của Tân ở Sài Gòn rồi, em lại biết thêm rằng người tình đã cùng bạn sang Vọng Các[78] du thủy, du sơn... Đến lúc ấy, sự kiên tâm của em đã đến biên thùy của nó.

Tuy đã quyết chí trèo đèo lặn suối đấy nhưng khốn nỗi: không tiền. Em hoàn toàn thất vọng khi đến hỏi Công an Cục ở Sài Thành mà được đáp rằng nếu không có số tiền ký quỹ hai trăm bạc thì đừng hòng sang kinh đô nước Xiêm[79].

Ôi thôi! Ân ái là gì, mà căm hờn hay phục thù đi nữa thì cũng có đáng kể gì, nếu nghĩ đến miếng ăn ngày hôm sau mà ta cũng hết phương giải quyết! Đã liều thì có cần gì! Cái ý kiến ấy đắc sách có vào lúc em mới bước lên chuyến xe hỏa tốc hành mà thôi. Bao giờ cũng vậy, người ta chỉ biết dại muộn quá, ấy thế.

Vậy thì, cái vấn đề cấp bách chẳng còn là sự quyết định cứ ở đây đợi Tân quay về, hay là chính mình quay về... cái chỗ phải về. Nó là tiền bữa ăn hôm sau, tiền phòng trọ, để giải quyết cái vẻ nhìn sắc mắc đầy những đa nghi của ông chủ khách sạn và sự bàn tán vụng trộm của bọn bồi chúng đã đến lúc yên trí rằng mình là gái giang hồ bị bỏ lạc giữa nơi đất khách, trơ vơ...

Một người đàn bà trẻ, có chút nhan sắc nhưng không có tiền, sa cơ nhỡ bước mà đến nỗi lạc loài nơi đất khách, thì đối với người ấy, bọn mày râu cư xử thế nào? Liệu họ có rủ lòng thương hại? Đây này, thì họ quyết đẩy người đàn bà ấy vào vũng bùn nhơ... Vì họ chỉ muốn được quyền hỏi thẳng: “Này, mày ở đâu mà đến? Trốn chúa hay lộn chồng? Hay là gái tơ ngứa nghề, bỏ nhà theo giai? Trông chừng gái này chẳng phải thiện nhân vì nếu quả là thiện nhân thì... vị hà duyên cớ?”[80] Như vậy thì một thiện nhân chính danh bất khả xâm phạm mà nhỡ lâm vào cảnh ngộ như của em cũng khó lòng mà giữ giá cho nổi, huống hồ lại kể đến một kẻ hư hỏng thật sự, bình sinh chẳng biết cái chi là sự giữ ngọc gìn vàng.

– Nè cô, hết tiền xài phí thì có hề chi cái đó? Chịu khó trò chuyện chơi mộc đêm dới mộc quý khách nhà nè, rồi ra ta lải ăng xài tự do!

Không bao giờ em lại quên được những lời vỡ lòng quý hóa ấy của lão chủ khách sạn, và cũng là đứa ma cô[81] số một trong cái đời là gió cánh chim của em.

Hôm sau, chẳng thể đừng, vô kế khả thi, em đã đành chịu “chuyện trò” một đêm với một khách làng chơi người Bạc Liêu. Rồi,

sau khi thấy tập giấy bạc dưới gối, em đã khóc nức nở như một đứa trẻ thơ bồ côi mẹ, có dì ghẻ ác mà đã trót tay đánh vỡ mất cái lọ quý nhất trong nhà.

Nhưng mà nào đã đủ! Có bữa ăn hôm nay rồi còn phải nghĩ đến bữa ngày mai. Thừa tiền ăn rồi, lại còn phải lo tiền lộ phí về Bắc. Có cả tiền tầu nữa rồi, thì mới lại đổi ý, muốn cứ nấn ná chờ Tân về Sài Thành, hoặc muốn tìm Tân ở tận Vọng Các! Đến khi hết cái kiên nhẫn mong gặp mặt tình nhân cũ, đã quyết định quay về, thì mới lại thấy rằng số tiền đã kiếm cũng lại hết theo! Ấy cứ lúng túng vì không biết quyết định thế nào, cho nên chưa chi em ở Nam kỳ đã được một tháng tròn vào lúc nào không biết!

Lần đầu bán mình cho khách làng chơi không phải chuyện dễ, vì con người ta ở đời, dẫu trụy lạc và hèn hạ đến bực nào đi nữa, thì cũng vẫn còn có một chút lòng tự ái, một ít bứt rứt của lương tâm. Cho nên em đã phải tự nhủ và tự an ủi: “Nếu không liều thì còn có cách nào khác?... Vả lại như mình thì nào có trong sạch nỗi gì, vậy giá có nhơ bẩn thêm chút nữa, tưởng cũng “vô hại”. Đi trên con đường lầy lội, ta cố tìm chỗ đất khô ráo cho khỏi bẩn đôi giày mới của ta... Nhưng nếu chẳng may cứ dẫm phải bùn? Còn giữ gìn gì được nữa, âu là thà cứ nhắm mắt bước liều đi, cho được nhanh chóng. Thêm nữa, ta quyết chỉ nhượng bộ số phận một lần này mà thôi... ”. Khốn nỗi, người ta lại còn phải nhượng bộ lần thứ hai nữa sau khi cũng đã tự dặn như lần trước. Rồi đến lần thứ ba thì... thôi hết!

Còn đâu là cái hổ thẹn, còn đâu là lòng tự ái, còn đâu là cái bứt rứt lương tâm! Cứ chịu khó rèn nữa đi, mãi cũng trở nên thợ rèn... [82]

Khi biết đích xác là Tân đã từ Vọng Các xuống tầu đi Pháp, em mới quay về Bắc. Lúc từ giã đất Sài Thành thật tình em chẳng tiếc gì thế sự, vì rằng nào có phải em đã quyết định cứ giữ mãi cái nghề nguyệt hoa! Em vẫn muốn làm lại cuộc đời.

Nhưng về đến Hà Thành, không hiểu một sức mạnh ghê gớm gì đã dun dủi cho em không thể nào có đủ can đảm về với chồng hay về nhà bố mẹ đẻ nữa, dẫu rằng em vẫn tự nhủ: đã dám liều ra đi thì

rất có thể cũng dám liều quay về được lắm. Thật thế, liệu còn mặt mũi nào? Liệu ăn nói làm sao bây giờ! Em không bao giờ hiểu nổi cái tính nết mâu thuẫn quái gở của một người đàn bà đã dám bán mình cho một khách lạ, mà lại không thể nào có đủ cam tâm tưởng đến sự quay về nhìn mặt những người thân yêu, dẫu là chỉ thử đánh một canh bạc về liêm sỉ một lần cuối mà thôi.

Cho nên, đáng lẽ đi con đường khác, thì em rẽ vào vào con đường này, đến đây với cái bà ấm, bà chủ to béo đã chuyện trò thân mật với các anh đêm kia.

Từ bấy đến nay, cái đời nổi chìm, trôi dạt của một gái giang hồ... có bao nhiêu lúc lên voi xuống chó, có những phút sướng mà đến ứa nước mắt hay khổ mà cứ phải cười sằng sặc, và chỉ cố tự an ủi bằng những cuộc khoái lạc ô trọc chứ không nghĩ đến tương lai, bởi cớ rằng cứ theo sự kinh nghiệm cuộc đời mà suy thì thấy cái cách ông Trời đối phó với mọi sự giữ gìn chu đáo và mọi cuộc kiến thiết xa xôi của cả thế nhân, mà đủ chán ngắt!

ĐOẠN CUỐI

Huyền uể oải bỏ quyển vở xuống cạnh gối, nhọc mệt ngồi lên, rót nước uống...

Hai chai bia đều không còn một giọt, mấy cái cốc chỉ còn đựng ít cặn vàng, những vỏ hạt dưa điểm rải rác khắp cả gối đệm, ngọn đèn dầu lạc đã nhọc mệt chiếu một thứ ánh sáng héo hắt, cảnh tượng ấy đã ám thị cho chúng tôi biết cái lúc phải hạ hồi phân giải cho cuộc truy hoan, mặc lòng tôi chưa biết rằng thế là hết chuyện hay chưa... Những cảm tưởng lúc ấy xô vào tri giác của tôi như những ngọn sóng bạc đầu thất vọng đập vào cồn đá biển có gió mạnh, cho nên tôi cứ nằm lặng im để nếm cái sự huyên náo ấy của tâm hồn. Tôi nhắm mắt lại để được nghĩ ngợi cho thỏa chí...

Nhưng chợt Quý hỏi:

– Chỉ mới có thế thôi à, em? Thế là hết à, hở em?

Huyền đáp:

– Em muốn viết nữa, nhưng đã lâu chưa có thời giờ...

Nói xong lại nằm xuống, để tay ngang trán với vẻ nhọc mệt rất đáng ái ngại. Tôi ngồi lên, sốt sắng:

– Thế thôi, nhưng mà là đủ lắm rồi!

Huyền nhìn tôi bằng cặp mắt đầy ánh sáng vui vẻ.

Tôi cầm lấy quyển vở, giở đi giở lại như xoi mói một thứ sách có nhiều tranh đẹp, tuy trước mắt chỉ thấy chi chít những dòng chữ bút chì khó đọc mà thôi. Đời Huyền, gần cả một đời của Huyền, đã thu gọn trong tập vật liệu mỏng mảnh ấy. Dẫu sao, tôi cũng thấy Huyền là khả ái, ở chỗ thông minh hơn đa số - nếu không tất cả - những gái giang hồ. Và nhờ tập bút ký ấy, có lẽ mà cái bỏ đi của Huyền cũng không đến nỗi là bỏ đi, đối với đàn bà con gái khác. Nghĩ đến cách là phải đem dùng mớ vật liệu ấy, tôi hút một mồi thuốc lào khoan khoái, rồi trịnh trọng nói:

– Huyền ơi, Huyền, xin cảm ơn em...

Nó quay lại nhìn tôi, ngạc nhiên một cách vẫn còn ngây thơ, hỏi:

– Ơ hay? Vì lẽ gì mà anh cảm ơn?

Cố nhiên tôi sốt sắng lắm:

– Cảm ơn về thiên bút ký em đưa cho đọc, về câu chuyện em vui lòng kể, về cái phiền phải cắt nghĩa thêm những khi anh chưa hiểu kỹ những đoạn chúng ta đã đọc, và nhất là về cái lòng thật thà ít có mà em cho hai người này được hưởng chứ sao!

Huyền cười rất ngắn và nói đáng quý hóa:

– Thế mà cũng gọi là ơn với huệ. Anh rõ khéo thêu dệt cho quá nặng tình... Chẳng nói thì các anh cũng thừa biết: bởi cớ em muốn đem dùng những sự từng trải của em cho nên mới chịu khó viết vào đây cả cuộc đời mình, và đã viết thì không phải là để giữ làm của riêng hay để cho con cháu sau này đem ra cúng cơm, nếu mai sau em cũng có chồng con... Thế thì em phải cảm ơn anh mới là hợp lý chứ? Trong cái số những khách làng chơi vô vị mà em lại gặp anh thế này, có khác gì vào nơi hội chợ mà tình cờ được gặp cố nhân...

– Thì chúng ta quả cũng là cố nhân của nhau chứ sao!

– Đã dành! Thì em cũng chỉ nói thế.

– Thế thì anh lấy thiên ký ức này ngay bây giờ...

– Ấy, để em viết nốt đã rồi nhờ anh sau.

Nghĩ một lát tôi quả quyết:

– Không cần, vì thế này là đủ lắm.

Chưa hiểu, Huyền lại giương to đôi mắt đầm.

– Vì rằng viết nữa, có lẽ sẽ là thừa.

Cũng vẫn chưa hiểu, Huyền lại hỏi:

– Thì nào em đã viết nốt cái đoạn đời từ khi đã trụy lạc cho đến bây giờ đâu?

Tôi đành phải cắt nghĩa kỹ, dẫu tôi rất sợ mình nhỡ có gì sơ suất:

– Đối với thiên hạ, thì đời một người như em, đương ở chốn yên lành mà vào nơi chông gai, chỉ có đoạn ấy là đáng nói thôi. Tại sao con nhà tử tế hẳn hoi, con nhà quý phái nữa, mà rồi đến nỗi... trụy lạc, ấy người đời chỉ cần biết rõ những nguyên nhân ấy... Chứ một

quyển sách tả một đời trụy lạc, kể từ lúc trụy lạc trở đi, thế thôi, thiết tưởng lại chẳng có ích gì cho đời. Anh bảo em không cần viết thêm nữa, là vì thế.

Tôi đã như đỡ hộ cho Huyền một gánh nặng đương mắc trên vai. Sự vui vẻ của nó hiện ra mặt, rõ rệt quá. Nó lại ngồi lên, khỏe mạnh, rót nước uống và nhân tiện mời cả chúng tôi. Không đủ ba chén, nó gọi bồi bàn ầm ỹ mãi. Rồi nói:

– Thế thì em hiểu ra rồi. Trước kia, tưởng còn phải ghi chép nữa, em thấy phiền lắm, không biết đến bao giờ mới là xong quyển sách... Vâng, thế thì anh cứ cầm về.

Tuy chưa cần cầm lấy, tôi cũng cầm lấy ngay thiên bút ký ấy để sang chỗ tôi nằm, để tỏ cho tôi biết là tôi đã có quyền sở hữu về vật ấy. Huyền lại nói:

– Vậy nhờ anh sửa đổi, thêm bớt, xếp đặt sao cho thành ra nghe được, rồi cứ việc công bố nó lên... Chỉ yêu cầu anh có thế.

– Điều ấy, em không phải dặn. Vả cũng không phải sửa mấy tí...

Huyền tìm giầu rồi xoa tay:

– Sướng quá, nếu không nhờ anh chỉ bảo, thì em cứ tưởng là chưa làm xong cái việc hệ trọng của đời em!

– À, để em xuống sai bồi nó pha nước nữa, uống mới được... Gớm, ráo cổ quá!

Ông giáo Quý cầm lấy quyển vở, ngắm nghía rồi phê bình:

– Một thếp giấy... một đời người... bao nhiêu sự thực ghê gớm...

Sợ ông bạn quý hóa lại phạm điều gì đáng "cẩm phạt" tôi giằng phắt lấy, và may sao, Quý cũng im ngay. Huyền để hai tay gài cạnh sườn, trề môi và cũng tự kỷ phê bình:

– Bao nhiêu sự thực xấu xa, ghê tởm, đáng nôn oẹ...

Tuy biết Huyền không mỉa mai gì ai đâu, tôi cũng phải nói:

– Nếu tập văn này có một chút giá trị gì đó, thì ấy là chỉ vì nó mô tả những sự thực ấy, những cái xấu xa ấy...

Huyền đứng đấy một lát rồi xuống nhà dưới.

Bốn tiếng chuông đồng hồ báo lúc mưa phùn gió bấc nay, đêm khuya sắp tàn, và đời đã lại sắp hé một buổi lê minh.

Đến bây giờ, bạn tôi mới tỏ cái lòng thật thà ra với tôi bằng cách lắc đầu hoài mà rằng:

– Ba đêm liền chỉ hết bia lại thuốc phiện, uống xong tức khắc thấy cái cần phải hút cho khỏi say, rã rượu rồi lại thấy phải hút để có sức thức mà nghe, hút xong rồi thì lại thấy cần phải uống nữa cho đỡ ráo cổ... Ấy sự đời lẩn quẩn loanh quanh chạy vòng đèn cù như thế mãi thì nói khí vô phép, vì cái nguyên nhân hư hỏng của một người đàn bà chứ dẫu của một nghìn người đàn bà thì đây cũng xin chịu! Thôi thôi, mai thì tao xin đi.

Tôi bỗng ác cảm bạn, thấy quả nhiên là thằng này được ăn, được nói, lại được gói mang về! Tôi có thể tuyệt giao được lắm, nếu tôi không nghĩ kỹ để mà rồi lấy làm may. Thì lần đầu gặp Huyền, bạn tôi há đã chẳng phải rơi lụy đó sao? Tôi há đã chẳng phải bận tâm thấy mình đứng trước một vấn đề tình cảm hệ trọng của bạn đó sao? Tôi đã chẳng ngay ngáy lo xa rằng rồi không khéo mà Quý sẽ vương thì rồi lôi thôi to, vì tôi có thể sẽ phải chịu trách nhiệm về sự làm hại gia đình người ta đó sao? Bây giờ Quý đã nói được thế, hẳn là tôi yên tâm, không còn sợ sự xẩy ra về sau cho bạn nữa. Tôi thở dài, thấy nhẹ cả mình. Và tôi lại ngạc nhiên nữa sao Quý lại thay đổi dễ thế? Sau khi nghe một thiên thú tội, một thiên sám hối nữa, của người đẹp mà mình đã say đắm, Quý chẳng những không nhỏ thêm một vài giọt lệ thương xót, mà lại còn hết yêu đến bạc, trở nên tàn nhẫn ở chỗ thản nhiên? Cho nên tôi hỏi:

– Mày không... phải lòng Nàng Thơ của mày nữa à?

Quý bình tĩnh lắc đầu.

– Sao đêm kia mày đã khóc lóc một cách lạ thế?

Quý đáp bằng cách hỏi lại tôi:

– Ừ nhỉ, sao lúc ấy tao đàn bà thế, mà bây giờ lòng tao lại không còn thổn thức gì cả, đến nỗi khô khan thế này?

Rồi không thấy tôi nói gì, hồi lâu bạn lại tự đáp:

– Nhưng mà... nghĩ cho cùng... thì con nhà tử tế, mà như thế, khó thương lắm! Đĩ quá, hư quá, ai mà hình dung được.

Tôi vẫn im lặng, thấy bạn là tầm thường không cùng một nhân sinh quan với tôi. Giả dụ có thuyết lý triệt để nữa, chắc bạn cũng không hiểu nổi. Vả lại... nói để làm gì? Cuộc đời há lại chẳng cầu toàn, nhưng khối óc tầm thường như thế, ngõ hầu thiên hạ đỡ được nhiều chuyện "lôi thôi"? Và tôi bỗng tin vững rằng *phần nhiều* đàn ông chúng ta đều cùng ở cái trình độ tình cảm của bạn tôi cả, nếu tôi chưa dám đoán già rằng *tất cả* đàn ông đều ở cái thủy bình tuyến[83] ấy, nghĩa là tầm thường một cách ngoan ngoãn và yên ổn. Thì âu cũng là may mắn chứ sao!

Nhưng bạn tôi bỗng đổi giọng, đổi lối xưng hô, để đứng đắn hỏi tôi:

– Chết nỗi! Anh sẽ công bố tập văn này nguyên văn?

– Chỉ phải chữa rất ít.

– Anh cứ để nguyên những thủ đoạn... tả chân nói về xác thịt?

Tôi cứ ngạc nhiên hỏi bạn:

– Chứ gì?

– Anh nói thật hay nói đùa?

Sự ngạc nhiên của tôi bây giờ đã trở nên sự bực mình nữa. Thôi, thế này thì đành phải cắt nghĩa kỹ lưỡng mới xong! Tôi bèn bảo bạn:

– Ô hay! Thì cả tập văn bản này chỉ có nói xác thịt! Anh muốn tôi sửa đổi hay bỏ đứt những đoạn tả đúng sự thực? Ô hay, thì người đàn bà hư hỏng chính chỉ là những sự thực ấy, cho dẫu đó là những sự thực xấu xa! Những cái xấu ấy, người đời không biết, hay làm thinh không để ý tới, cam tâm làm ra như ngu dốt và do thế di hại cho kể biết bao nhiêu người khác vì cái sự nhắm mắt làm ngơ. Tất nhiên là tôi phải làm cho họ không nhắm mắt nữa. Sở dĩ có cái hại, cái xấu nhưng khi nhiều người đã biết tất rồi phải có những cách bài trừ cứu chữa thuốc thang! Bắt tôi đừng nói về sự trụy lạc của xác thịt ư? Thì sao không kiếm cách nào bắt người đời không ai được hư hỏng! Bắt tôi bỏ những đoạn văn tả đúng sự thực những cái xấu xa, bẩn thỉu trong tập văn này? Thế thì bắt Huyền đừng hư hỏng

nữa, và bắt xã hội này sao cho đừng có hàng vạn gái đĩ như Huyền, có giản dị hơn không?

– Thế anh không sợ cái bọn đạo đức giả họ công kích?

– Đối với hạng có dã tâm ấy thì chỉ nên giữ im lặng mà khinh bỉ họ là hơn cả. Vả lại, may mà thời này cũng đã là thời đại của khoa học rồi. Người đời đã chịu để ý, tìm tòi, nghiên cứu. Cái số những kẻ đạo đức giả hoặc đạo đức không phải đường, kể cũng không còn bao lắm.

– Tuy nhiên, ta cũng nên đề phòng... Ta chẳng nên quên rằng quyển *Kiều* cũng đã bị kết án là sách hối dâm.

– Anh đừng khuyên đời người cứ hèn nhát, vì không có anh thì người đời xưa nay cũng đã đủ hèn nhát lắm rồi! Việc tôi làm, tôi hiểu, người khác cứ yên tâm. Khi một nước có giặc, phải ra lính thì đã đầu quân, ta chỉ có hai đường: một là giết được, hai là bị giặc giết. Khuyên người lính chớ giết giặc hay đề phòng thế nào cho khỏi chết trận hay sao? Thế thì thà bắt người lính ấy cứ ngồi ở nhà!

Tôi còn muốn nói nữa, nói nhiều nữa, thì đây kia, Huyền đã lại lên. Nó cầm cái ấm nước sôi, đã để cho nhọ cả một bàn tay trắng ngần như tuyết. Thấy tôi đã mặc áo ngoài, Huyền sa sầm nét mặt:

– Các anh đã về đấy à? Thế em không bằng lòng đâu!

Tôi dỗ dành:

– Em có vẻ nhọc mệt lắm, muốn để em đi nghỉ...

Không ngờ nó biết nói một câu:

– Nhọc mệt thì có quản gì, nếu ta phải thức luôn ba đêm nhưng mà đã giải quyết được nỗi ưu tư của cả đời ta!

Đồng hồ chưa chi đã lại điểm năm tiếng.

Sau khi uống chén nước trà, nhận thấy rằng mặt bạn tôi sút kém hiển nhiên, hốc hác trông thấy, tôi cũng giật mình lo sợ cho tôi, biết chắc rằng chẳng còn nên thương hoa tiếc ngọc gì nữa, chẳng còn nên nấn ná lại phút nào nữa, tôi cầm hai tay của Huyền:

– Một lần nữa, anh xin có lời cảm ơn em.

Cô Kiều lại cho tôi nhìn thấy đôi hàm răng ngọc và khẽ bảo tôi:

– Anh... anh cho em nói thầm.

Kể cũng thông minh đấy, Quý lảng ngay ra phía cửa sổ, quay lưng lại chúng tôi, làm như bận ngắm cảnh bình minh mầu xám. Và, đáng lẽ nói gì thì Huyền chỉ vòng tay ôm lấy cổ tôi, chào tôi bằng một cái hôn mà tôi tưởng lầm đó là ân ái, và mình cũng đã có số... đào hoa!

Rồi Huyền bắt tay Quý, rất đứng đắn.

Ba giờ sau ngày hôm ấy, bạn tôi lại quay về thượng du. Lúc chia tay nhau, tôi chỉ còn biết cảm ơn bạn bằng cách bắt tay rất chặt, cảm ơn vì bạn đã khóc lóc một cách hơi lọ, cho nên tôi mới được dịp hiến quốc dân thiên phóng sự tiểu thuyết này.

*

* *

Huyền ơi!

Cuốn tiểu thuyết của đời em, đây, nó đã đây.

Liệu nó có đạt cái mục đích, cái nguyện vọng của chúng ta, nghĩa là như em đã ao ước, rằng sẵn cái lòng thực thà hoàn toàn của em, lại thêm với sự cố gắng của anh, ta sẽ làm nên một công chuyện gì không đến nỗi là vô ích? Nào biết rằng cái "*thân tàn gạn đục khơi trong*" của Huyền đã đủ chuộc tội được với đời, dẫu rằng đời chẳng thiếu gì những cảnh trái ngược "*nước đục bụi trong*"!

Nhờ em, anh đã được thêm cái dịp may mắn để hiểu tại sao loài người chúng ta xấu xa, tại sao loài người chúng ta ô uế, và nhất lại tại sao loài người chúng ta đau khổ. Lại cũng nhờ em, mà anh được nghe cái bài học trọng đại của đời, là cái xấu xa, cái ưu phiền của ta mà vẫn tưởng chỉ là của riêng một ta thôi, bao giờ cũng là cái xấu xa và cái ưu phiền của một người khác nữa, nếu không là của nhiều người nữa. Em đã sống một đời ô uế đầy những điều bất thiện, và em hy vọng rằng việc đem công bố cái mảnh đời tai hại ấy cho thiên hạ sẽ là một việc thiện đáng kể, trong cả đời em... Tuy thế là tham lam lắm đó, song nguyện vọng của anh trong sự này, cũng không khác thế.

Nhưng mà... hiện giờ thì em ở đâu? Em đã thành ra cái gì? Vẫn bể trầm luân, hay đã lầu rồng gác phượng?

Coi chừng kẻo mà ta lại hiểu nhầm nhau...

Dẫu sao đi nữa, chắc ta chưa quên sự này: em là một gái giang hồ, anh là người khách một đêm... Nhất là chúng ta đã có một lời thề, anh không được quan tâm đến tương lai của em, cũng như em sẽ giữ thế nào cho khỏi quấy rối cảnh gia đình yên ổn của người hàn sĩ. Thì nào phải anh đã quên hết lời em! "*Cứ trông cái cách* ông *trời đối phó với mọi sự giữ gìn chu đáo và mọi cuộc kiến thiết xa xôi của cả thế nhân mà đã đủ chán ngắt... Cho nên sau này, dẫu em ngồi xe hơi hòm kính hay đi đẩy xe bò, có một vị khai quốc công thần quỳ dưới chân mình hay bị vài thằng chồng bồi săm nó đánh, nó chửi, sẽ chết trên Kiệu bát cống*[84] *có nhiều ông Bắc đẩu bội tinh*[85] *đi đưa, hay chết khốn nạn trong phúc* "*đường*"[86] *thì bất quá cũng đến* vậy *mà thôi. Ai hoài hơi đi lo rằng rừng xanh, có một chiếc lá vàng đã rụng*!" Không, em sẽ sướng hay em sẽ khổ, anh, như đã nguyện, cái ấy anh chẳng quan tâm làm gì.

Nhưng mà này, Huyền ơi, em có nhớ ra không, cái bữa gặp nhau lần cuối cùng, chúng ta không ngờ rằng nó lại là lần cuối cùng, vì rằng ta chưa hề giao hẹn nhau, rằng, chỉ gặp nhau một lần ấy nữa mà thôi. Hôm thứ bảy sau nữa, anh có quay lại cái chỗ chúng ta đã gặp nhau, nào ngờ đâu được người ta đáp thế này: "cô ấy sau cũng có đến để chờ ông mãi!.. Bây giờ không biết cô ấy đã đi đâu, chẳng ai còn biết phương nào mà tìm". Huyền ơi, việc ấy làm cho anh buồn không biết đâu mà kể. Tuy vậy anh cũng vui lòng sợ anh đã có lỗi, mà muốn xin lỗi thì làm thế nào mà gặp được em? Cho nên anh phải cứ liều có đoạn này nói nốt với Huyền, để trả lời cho một sự phân vân mà em đã mấy lần đem ra hỏi. Không, anh không khinh bỉ em đâu! Nếu anh không kiếm cách bênh vực Huyền, ấy là vì anh muốn giữ địa vị khách quan để người đời tha hồ phê phán... Huyền hiểu chưa? Thế thì đối với người nhân tình hay người chồng cả ghen sẽ lục tội đến cái quá khứ của Huyền, em cứ việc đưa ra cái mảnh đời này, và đáp: "Đây, tại sao tôi đến nỗi này, những nguyên cớ ấy, nó đây... ấy chính là đời tôi, tuy những tên người, tên phố, đã bị đổi cả".

Nếu thiên này chẳng hữu ích cho nhiều người, thôi thì em hãy cứ ước rằng nó không đến nỗi hoàn toàn vô ích, vào một việc ấy cho riêng em!

Sau cùng, thì anh muốn hỏi rõ: anh có lầm lỗi và nhầm lẫn gì không, anh có "phản" gì Huyền ở đây không? Em sẽ viết thư cho anh, nếu em đã được bằng lòng.

Và, vì lẽ em hay giận như thế, cho nên anh không cảm ơn em ở đây lần nữa.

Tháng mười năm 1936.

HẾT.

PHỤ LỤC

THƯ NGỎ CHO ÔNG THÁI PHỈ CHỦ BÁO "TIN VĂN" VỀ BÀI "VĂN CHƯƠNG DÂM UẾ"

Thưa ông Thái Phỉ,

Trong số báo *Tin văn* 25 vừa đây, ông lên tiếng cảnh cáo những nhà văn sĩ tả chân[87] về câu chuyện văn chương dâm uế.

Sở dĩ tôi đáp ông bằng thư này không phải là tôi nhận văn chương của tôi là dâm uế, nhưng vì tôi là một trong số những nhà văn sĩ tả chân. Nếu bài cảnh cáo của ông viết mà nghe xuôi tai được, tất nhiên tôi đã bỏ bút mà hàng phục, mà nghe theo ý ông, Vì tôi chính là một trong số những người biết phục thiện, lại rất cần có người khác chỉ bảo những điều khuyết điểm của mình. Phải, ai lại dám tự phụ là hoàn toàn, không làm điều gì dở.

Khốn nỗi bài cảnh cáo của ông không những cho tôi kinh hoàng mà còn làm cho tôi thất vọng. Ông chớ nóng nẩy, tôi kinh hoàng chỉ vì tôi chưa hề nghĩ ra rằng một người ra làm việc cho văn chương như ông mà lý sự lại luẩn quẩn, tối tăm như thế, và tôi thất vọng là vì ông chủ một cơ quan văn học mà quan niệm về văn chương lơ mơ, mù mịt, hỗn loạn đến như ông, thì thật là một sự phỉ báng, và hơn nữa, một tội phạm thượng đối với văn chương!

Đây nhé, để tôi cứ việc trích lại những câu ông đã viết xem tôi nói có đúng hay nhầm.

Mở đầu bài ông đã nói:

"Nhưng giá các cụ biết thưởng thức cái văn chương dâm uế ấy ở trong văn học Pháp thì các cụ sẽ biết rằng ở người ta, tuy dâm uế mà văn chương vẫn là văn chương.

Không cứ rằng hễ đã là văn chương, thì tất phải thành thực tao nhã. Tả một cái gì, dù xấu xa, bẩn thỉu, mà đạt đến chỗ hoàn toàn

của nghệ thuật, ấy cũng là văn chương".

Tôi xin cảm ơn ông, vâng, cảm ơn ông lắm, ông nghe chưa?

Nhưng mà thế nào là đến chỗ hoàn toàn của nghệ thuật?

Đây, ông đã giải thích chỗ ấy một cách gián tiếp, nghĩa là ông bài bác những điều mà ông cho là chưa hoàn toàn.

Họ (bốn văn sĩ tả chân) thấy thiên hạ ưa thích cái dâm uế thì hoặc là cố nhồi nhét cái dâm uế vào bất cứ chuyện gì mà mình viết, hoặc là việc cái chủ nghĩa tả chân, dụng tâm tả cái dâm uế một cách quá táo bạo và, vì thế, thành ra sống sượng khó coi, cố làm rung động giác quan của người đọc hơn là nghĩ đến nghệ thuật".

Sau khi để độc giả biết thế, đến đây tôi cần xin một đôi dấu ngoặc thuyết minh về cái điều dâm. Cái dâm tự nó không uế, nếu nó không loạn. Cái dâm của cặp vợ chồng chẳng hạn thì chỉ là sự thường như sự ăn uống, không có gì là uế tạp, nhơ bẩn mà lại còn là điều thanh tao, cao thượng nữa, song người ta không cần tả đến, vì nếu nói đến tất nhiên là khiêu dâm. Song còn những thứ dâm đáng gọi là uế, thí dụ hiếp dâm, gian dâm, loạn luân, nghĩa là những thứ dâm của hạng nam nữ mà không là vợ chồng. Nhà văn sĩ tả chân có quyền và có bổn phận tả những điều ấy, mặc lòng đó là những thứ dâm uế tạp, nhơ bẩn; khi tả một cuộc dâm loạn bẩn thỉu, ô uế thì là đến chỗ hoàn toàn của nghệ thuật rồi, chứ ông Thái Phỉ còn bắt bẻ thế nào nữa?

Nhưng đây ông Thái Phỉ còn nói:

"Bởi họ tả một cách lõa lồ, sống sượng nên những người biết đọc thành ra thấy ghê tởm. Họ muốn bầy ra cái sự thực trần truồng hẳn, nhưng họ quên rằng khi nói cái sự thực đã trần truồng thì người sợ mà không thích nó nữa".

Ồ, ông nói lạ! Ông lại muốn bắt bọn văn sĩ tả chân, trong khi tả cái sự thực trần truồng nhơ bẩn, dâm loạn, mà lại phải làm cho độc giả ưa thích, thấy những chuyện kia là thanh tao, nhã nhặn dễ thường mà lại hợp với cái luân lý, để bắt chước theo bọn người nhơ bẩn trong truyện đó sao? Ông có quyền không thích cái sống sượng nhưng ông không có quyền bắt chúng tôi khiêu dâm người đọc!

Nhưng cái sự ngu dại của ông không phải đến những lý luận tôi vừa nêu trên kia mà đã là bờ bến.

Quá lắm nữa, ông lại còn khuyên chúng tôi bằng câu này:

"Chính vì sự quá lứa ấy mà tôi phải viết bài này, mà tôi mang các nhà kỹ nghệ viết văn dâm uế nên hãm bớt cái đà của các ông lại thì vừa, đừng để đến lúc công chúng phải nổi nóng công phẫn".

Công phẫn? Thì chúng tôi chỉ mong có thế!

Nhưng cái công phẫn ấy - chỗ hoàn toàn của nghệ thuật ấy - là cái mà công chúng để đối phó với điều nhơ bẩn, với những sai phạm những điều nhơ bẩn tả trong chuyện, và cái công phẫn ấy là chính đáng lắm, chứ có phải đâu là cái công phẫn đối với kẻ thuật chuyện như ông Thái Phỉ lo sợ.

Thưa các ngài, nếu tôi mách các ngài rằng trong số đồng bạn của các ngài hoặc trong số con em của các ngài có đứa phạm phải những điều nhơ bẩn, dâm loạn đáng ghê tởm như thế này... thế này... thì các ngài sẽ công phẫn với tôi, một người chỉ tố cáo sự đáng ghê tởm kia? Nếu các ngài không cám ơn tôi mà còn nổi lòng công phẫn như lời ông Thái Phỉ thì than ôi! tôi có cần gì quan tâm đến cái sự công phẫn vô nghĩa lý ấy?!

Nhưng mà tại sao ông Thái Phỉ lại viết bài cảnh cáo ngây ngô, trẻ con kia hở ông Thái Phỉ?

Có lẽ tại ông, theo như ông đã thú trong bài *văn chương dâm uế* thì thế này: Không, tôi không phải là một ông Thánh, tôi chỉ là người, mà trong mỗi người đều có một con thú, nếu ta không khéo giữ nó lại thì nó thức dậy, thì nó làm dữ ngay!

Eo ơi! Cứ như ông nói thì ông đương có bệnh, ông đương bị một sức ám ảnh (hantise) ghê gớm rất nguy hiểm cho thuần phong mỹ tục, ông đang là một kẻ bất thường (anormal) đáng để cho bác sĩ Mangus Hirchleld khảo cứu trong cuốn sách của ông ta, khảo cứu về sự dâm uế của những người bất thường. Cái bệnh của ông, sức ám ảnh kia, đã khiến ông mất hết lý trí đến nỗi trong khi ông đọc một đoạn văn tả cái nhơ bẩn, sống sượng đáng ghê tởm thì không thấy thích (resie),[88] thì muốn tác giả phải viết văn chương bóng bẩy thế nào cho ông thấy thích, rồi mà lại ghê tởm, rồi mà lại công phẫn

nữa, tuy vậy mà vẫn không kìm nổi được cái con thú trong lòng ông - điều ấy mới vô lý - và để đến nỗi bị cái con thú nó hành!

Một lần cuối cùng, tôi xin ông cứ việc buồn nôn, buồn mửa, và thấy là ghê tởm, nếu ông đọc đoạn văn nào trong đó tả một cảnh uế tạp, bẩn thỉu, và cố sức kìm con thú trong lòng ông lại, đừng khao khát gì nữa, đừng bắt ai trong khi tả một cảnh nhơ bẩn mà lại phải dùng những câu văn thanh nhã nửa hở nửa kín, đọc lên không những không thấy ngượng mồm mà lại còn thấy hay ho, văn chương nữa, do thế cho ông thấy thích, thấy muốn ngâm nga hoặc muốn đọc lại để mà nghĩ đến dâm dục được kỹ càng!

Tôi khuyên ông nên đi chữa bệnh, rồi hãy nói chuyện văn chương.

Kính thư

VŨ TRỌNG PHỤNG

Hà Nội báo, số 38, ngày 23-9-1936

CHUNG QUANH THIÊN PHÓNG SỰ LỤC SÌ

Bức thư ngỏ cho một độc giả

Thưa ngài,

Tôi đã đọc kỹ lá thư của ngài rồi!

Cảm ơn ngài lắm. về những lời ngợi khen cái tôn chỉ của *Tương lai*, chúng tôi sẽ không phụ, và cứ tiến hành như đã tuyên bố. Rồi ngài sẽ hài lòng, có phải thế không? Nhưng, mạn phép ngài, tôi xin nói thẳng là tôi không đồng ý với ngài về chỗ ngài... bất mãn về một đoạn trong thiên phóng *sự Lục sì*. "Vẫn hay rằng đó là nhà nước làm ra, song le tôi tưởng không nên trích đoạn thơ vệ sinh ấy lên báo vì nó có hại lớn. Tôi không biết các cô gái nhỏ đọc đoạn thơ ấy thì. nghĩ thế nào... Riêng tôi, số báo ấy tôi đã cất kín tủ, không dám để bọn trẻ nhà tôi coi... thật là đáng tiếc..

Ấy đó, những lời ngài trách tôi. Vậy tôi xin nói: ngài cất báo vào tủ cũng phải vì ngài có toàn quyền về việc đề phòng con cái của ngài. Nhưng mà xin ngài nhớ cho rằng không những chỉ số báo *Tương lai* có đoạn ấy là không nên để trẻ con đọc, mà các báo chí khác nữa, ngài cũng nên làm như thế. Vì rằng đối với trẻ con thì báo nào cũng có hại cả, cho nên ở những nước văn minh người lớn có báo của người lớn, trẻ con có báo của trẻ con. Tờ báo không phải để làm việc cho đủ mọi người trong một gia đình cũng như trong xã hội, tờ báo không thể bênh vực ông quan lớn lẫn thằng dân đen, cả ông chủ nhân bóc lột lẫn người thợ thuyền bị áp chế. Tóm lại, khi một tờ báo đã có ích cho hạng người này thì tất nhiên phải có hại cho hạng người kia. Nhất là cơ quan chính trị và xã hội như báo *Tương lai*, thì là không phải để cho trẻ con xem, nhưng mà là bạn của bố mẹ chúng. Không, chẳng bao giờ một tờ báo lại có ích được cho đủ mọi hạng người.

Nói thế rồi, tôi lại phải xin ngài hiểu cho rằng viết thiên phóng sự *Lục sì* tôi không phải là chỉ một nhà văn, nhưng còn là một nhà báo. Nhà báo thì phải nói sự thật cho mọi người biết. Nếu một việc đã có

thực thì bổn phận của tôi chỉ là thông báo cho mọi người biết, chứ không phải là lo sợ rằng cái việc làm phận sự ấy lợi hại cho ai. Thí dụ như tờ báo, trong khi đăng tin ông Đinh Công Huy làm giấy bạc giả, ông sư Hà Văn Thụy hiếp dâm, ông Vi Văn Huyên giết người và tự tử vì tình thì tờ báo ấy đã làm tròn phận sự thông tin rồi, chứ không phải lo thông tin như thế là hại cho quan trường, hại cho Phật giáo, hại cho tiếng thơm họ Vi.

Còn ngài, không hiểu rằng đọc bài thơ vệ sinh kia, thì cô gái nhỏ ấy sẽ nghĩ thế nào? Theo ý riêng tôi, thì cô gái nhỏ ấy sẽ ghê tởm, thấy nhà lục sì là đáng sợ, thấy người đàn bà mà phải học những "bài" như thế là mất cả nhân cách con người, thì nếu cô gái nhỏ biết nghĩ chút nữa, cô gái tự răn mình đừng làm gì đến nỗi phải bắt vào nhà lục sì, nghĩa là đừng có hư hỏng và tôi tưởng như thế là phúc lớn cho xã hội rồi đó. Ngài sợ đoạn thơ ấy ám thị cho cô gái nhỏ có ý dâm chăng? Thưa không! Cái gì đã bẩn thỉu đến làm cho ta nôn oẹ như thế thì nó không có tính chất khiêu dâm đâu, ngài ạ... Khiêu dâm là những danh từ bóng bẩy văn hoa, là sự nói cái dâm bằng những danh từ điêu trá của văn chương nó không chướng cái lỗ tai của ngài, nhưng quả thật nó có hại cho cô gái nhỏ vô cùng!

Nay, tôi xin nói thẳng ngay rằng nếu cô gái nhỏ ấy mà có khao khát ái tình - nghĩa là dục tình - mà có lãng mạn, mà có nhân tình hay là bạn trai, hay là sẽ bỏ chồng, hay là sẽ giải phóng, hay là sẽ cách mệnh lại gia đình thì đó có ảnh hưởng của thứ văn đại khái như *Tô Tâm, Đoạn Tuyệt, Lạnh lùng* hay là một bài thơ của Hồ Xuân Hương, hay là một cuốn văn "thanh tao" nào khác của một tụi vô lại, nhưng tội còn nặng hơn nữa, chứ không phải vì đoạn thơ vệ sinh của nhà nước mà tôi đăng trong *Tương lai.*

Thế thì ngài đã hiểu ra chưa?

Đối với trẻ con, sách nào cũng có hại, báo nào cũng có hại. Ngài ơi, cái sự khốn kiếp của loài người là thế đó, ngu thì muốn học cho biết thì đã là hại rồi! Than ôi! Nhân đây tôi muốn nói với ngài như trạng sư Mors Grafferi trong khi cãi cho nhà văn sĩ Anquetil, đã nói với cả các ông quan tòa "cái con đĩ lữa to béo ấy, cái tính cả thẹn của loài người! (Cette grande prostiuée quest la pudeur humaine!) thật thế đấy. Người đời sợ sự thực, nó ô uế, nó xấu xa. Có một vết

thương sâu quảng, người đời chỉ muốn lấy lụa là, gấm vóc phủ lên trên, nhưng thế có phải đâu là chữa bệnh! Phải mổ nó ra, mặc lòng nó bẩn mắt, nó khó chịu khứu quan. Xã hội này có vết thương, tôi phô nó ra để ngài biết mà chạy chữa. Lục sì là nạn mãi dâm, là nạn hoa liễu, nó được đục khoét chín phần mười cái xã hội của ngài, thưa ngài!

Sao lại vì một chữ như "dương vật" mà đã rụng rời hết vía thế.

Này, ngài ơi, ngài thử đọc những quảng cáo thuốc phong tình, di tinh, liệt dương nhan nhản trên các báo mà xem những chữ như thế, hoặc đáng "tởm" hơn thế, có đắc dụng hay không?

Vậy mà sao lại chỉ chê trách có một mình tôi là làm bẩn mắt ngài mà không trách các chủ báo và các ông vua thuốc lậu? Ô hay ngài vẫn chưa biết *Lục sì* là một thiên phóng sự mà tôi ao ước có tính chất khoa học hay sao? Thôi đi, đã một thế kỷ nay rồi, Victor Hugo đã phải hò hét đòi cái quyền được gọi con lợn là con lợn. Đây tôi không lý luận như Zola, Flaubert, Baudelaire, Margueritte, Richepin[89] những người cũng đã bị kết án là khiêu dâm, là ô uế, là vô liêm sỉ mà bây giờ được tôn là văn hào, để mà lòe ngài đâu. Ngài nhớ ra mà xem, ngài cũng đã có đủ học thức, nhưng ngài đã quên khuấy đi mất đấy!

Nhân loại đã tiến bộ rồi!

Thế kỷ này phải trọng khoa học, trong sự thật mặc dầu có khi nó uế tạp, gớm ghiếc, chỉ có những đồ vô học thức thì mới bướng bỉnh bằng cái tính e thẹn của những quân bồi săm!

Cái nhơ bẩn không khiêu dâm. Khiêu dâm là sự nửa kín nửa hở, là cuốn phim trưởng giả về Music Hall[90] những ám ảnh của báo *Beauté magazine*, báo *Sex appel*[91] cô gái nhảy mặc áo tân thời bằng voan mỏng, những chuyện tình "cao thượng" nó làm hại cô gái nhỏ, cậu con trai của ngài, hay là nó khiêu dâm cả chính ngài! Đó là về phần ngài! Còn về phần cô gái nhỏ mà ngài lo sợ? Thưa ngài hiện giờ ở bên Pháp dự án Scillier đương ở thời kỳ thảo luận. Nay mai, chỉ nay mai thôi, nó sẽ ban hành ở Pháp và ở đây. Đối với nạn mãi dâm, sẽ có khoản nam nữ giao cấu giáo dục (éducation sexuelle) cho các trường sơ đẳng...

Lúc ấy - nó sắp đến - thì cậu con trai ngài hay ngài, hay “cô gái nhỏ” sẽ phải học đến những danh từ khoa học dùng để chỉ mọi phần của những cơ quan sinh dục và nó được nhắc đến ở miệng trẻ con luôn. Lúc ấy tôi đợi ngài bảo Nha học chính Đông Dương[92] là dâm uế, khiêu dâm, đểu giả và vô liêm sỉ.

Kính thư

VŨ TRỌNG PHỤNG

Báo Tương lai số II, 1937 tháng ba

ĐỂ ĐÁP LỜI BÁO *NGÀY NAY*: DÂM HAY LÀ KHÔNG DÂM?

Tự lực Văn đoàn, bằng báo *Ngày nay* số 51, đã có cho đăng một bài công kích tôi, quanh quẩn lại cái vấn đề "chống dâm uế". Cũng như ông Lê Thăng trả thù *Tương lai* bằng cách bảo tôi là thằng khốn nạn, *Ngày nay* cũng trả thù *Tương lai* bằng cách công kích thiên phóng sự *Lục sì*. Tuy báo *Ngày nay* ở chỗ để rõ "ý kiến một người đọc" đã không chịu hoàn toàn trách nhiệm về bài công kích ấy, tôi cũng xin có lời cảm tạ Tự lực văn đoàn, vì công kích tôi là cho tôi có được dịp bày tỏ cái chủ trương của tôi xưa nay. Song tôi xin độc giả để ý rằng *Ngày nay* đã giao hẹn bài công kích tôi là "một độc giả", nhưng ông Nhất Chi Mai, tác giả của bài ấy, sự thực lại còn là người viết giúp Tự lực văn đoàn khi còn *Phong hóa* nữa. Có nói kỹ lưỡng thế ta mới hiểu được vì đâu có bài công kích kia. Vì đâu?

Độc giả hẳn còn nhớ rằng *Tương lai* không công nhận sự "tố giác? *Phổ thông bán nguyệt san* của *Ngày nay* là xứng đáng của người quân tử. Chỉ vì thế nên chỉ ông Nhất Chi Mai mới nói những cảm giác phẫn uất, khó chịu và tức tối, khi ông đọc truyện *Thị Mịch* và phóng sự *Cơm thầy cơm cô* của tôi. Nhưng 5 cái này đã đăng *ở Hà Nội báo* từ năm 1935, mà bây giờ chưa in ra sách. Đáng lẽ công kích tôi từ ngay khi xưa, hoặc chờ mai sau in ra sách xong đã, thì ông Nhất Chi Mai lại làm việc ấy và báo *Ngày nay* lại đăng bài ấy giữa lúc này khi các ông đối với *Tương lai có* một mối thâm thù, do thế, tôi rất ngờ lòng thành thực của các ông, khi các ông tự nhận là bênh vực cho cái nghệ thuật mà tôi làm cho ô uế!

Tội nghiệp biết bao! Đáng lẽ khi thấy tôi nói rằng: đối với trẻ con, báo nào, sách nào cũng có hại và sách *Đoạn tuyệt, Lạnh lùng* có thể có hại cho trẻ con hơn là *Lục sì* các ông nên cho là phải; nhất là khi chúng tôi phải đếm xỉa đến luân lý trong lúc nói chuyện nghệ thuật... Bằng cớ tức tối về câu nói kia nữa, thời cũng nên dùng một chiến lược khác nguy hiểm cho tôi hơn. Than ôi! Mấy ông kia đã định hại tôi một cách hớ hênh làm sao! Khờ dại làm sao! Thù hằn báo *Tương lai* và tôi, mà lại hành động như vậy thì thật là giúp ích cho chúng tôi

vô kể! Độc giả của cả hai tờ báo, không phải là những người ngu cho chúng ta tự do muốn làm gì thì làm.

Vậy thì, ông Nhất Chi Mai, hay là báo *Ngày nay*, công kích tôi những gì? Không, tôi sẽ không như các ông, trong khi tranh luận với kẻ thù, chỉ kiếm hết cách nói ra ngoài đề, mục đích là làm hại kẻ thù chứ không phải là để bênh vực cho một lý thuyết, hay tìm kiếm lẽ phải. Vậy tôi xin trả lời các ông từng dòng từng chữ, và xin độc giả cũng thể tất cho, nếu bài này sẽ dài vì có trích (nhiều) lời công kích của các ông kia.

Trước hết, ông Nhất Chi Mai hay phân bua chỉ là một độc giả chứ không phải là nhà phê bình chuyên môn, không ở văn phái nào cả. Thôi, cũng được! Thì tôi cũng đành nhận là thế, mặc lòng ông là tay trợ bút cũ của báo *Phong hóa*, mặc lòng bây giờ ông viết bằng một tên khác, mà tôi không nên nói rõ, ở báo *Ngày nay*. Thế là - rồi ông cho tôi là một thằng "văn sĩ nửa mùa" và đã lòe đời bằng cái học vấn "sơ học" của tôi! Thì cũng lại được nữa, chứ sao? Ông có cho tôi đâu? Mà ai lại cãi được khi người ta bảo mình là văn sĩ nửa mùa và ít học thức? Một lần nữa, tôi xin chịu khi các ông tự nhận là có học thức hơn tôi. Thế rồi sao nữa?

"Nhưng mục đích bài này không phải để vạch cái hành tung đáng ngờ của nhà văn xã hội Vũ Trọng Phụng, mà chính là vạch cái bẩn thỉu, nhơ nhớp, dơ dáng của văn ông ta". Rồi ông Nhất Chi Mai kể ra một vài câu chuyện vặt trong *Giông tố, Cơm thầy cơm cô* của tôi. Đây tôi xin không cãi, vì công kích một chi tiết vặt trong cả cuốn truyện dài, hay là một hai chữ trong 300 trang tiểu thuyết như các ông dẫn cáo theo kiểu Hàn đãi Đậu mà không kể đến cái luận lý của toàn truyện, thì tôi cũng có thừa sức nêu ra những điều "ô uế" trong những sách báo của Tự Lực Văn Đoàn từ xưa đến nay, thí dụ trong những tranh khôi hài, chuyện vui cười, *Hà Nội ban đêm, Lạnh lùng*... của các báo và sách ấy. Tôi không cãi vội, chờ đến lúc văn phẩm của tôi in xong đã, để chờ được cãi lại nếu các ông muốn, như vậy có được không, hở các ông?

Từ đây trở đi, may sao cho tôi đã có thể đáp lại.

“Không ai cấm nhà văn Vũ Trọng Phụng dùng những chữ bẩn thỉu để mô tả những sự bẩn thỉu, nhưng trong khi viết những câu văn mà mình cho là khoái trá, tưởng cũng nên nghĩ đến độc giả một chút”.

Thưa ông, tôi nghĩ đến độc giả của tôi lắm. Nếu không thì tôi đã sợ sức phản động của phái người cổ hủ hoặc bảo thủ để mà phóng bút viết như Bichepin, Margueritte, Carco, Choisy, Colette[93] rồi, chứ còn gì! Và khi dùng một chữ bẩn thỉu, tôi chẳng thấy khoái trá như khi các ông tìm được một kiểu áo phụ nữ mới mẻ, nhưng lúc ấy, tôi chỉ thấy thương hại cái nhân loại ô uế bẩn thỉu, nó bắt tôi viết như thế, và nó bắt văn phái các ông phải chạy xa sự thực bằng những danh từ điêu trá của văn chương. Các ông quen nhìn một cô gái nhảy là một phụ nữ tân thời, vui vẻ trẻ trung, hy sinh cho ái tình hoặc cách mạng lại gia đình. Riêng tôi, tôi chỉ thấy đó là một người đàn bà vô học, chẳng có thi vị, lại hư hỏng, lại bất hiếu bất mục nữa, lại có nhiều vi trùng trong người nữa. Tôi không biết gọi gái đĩ là nàng - chữ ấy nó thi vị lắm - hoặc tô điểm cho gái đĩ ấy những cái thi vị mà gái đĩ ấy không có, đến nỗi đọc xong truyện người ta chỉ thấy một gái đĩ là làm gương cho thế gian noi theo! Thí dụ các ông có thể coi phong trào khiêu vũ là dấu hiệu tiến hóa mà các ông chủ trương. Riêng tôi, tôi chỉ thấy đó là một cách dâm bôn làm tăng số gái giang hồ, một tai họa cho nước nhà, mà giữa tình thế này, người biết nghĩ phải cho là đáng nhục. Tại sao ta lại không thành thực? Tại sao khi con gái mình, em gái mình hư hỏng, thì mình muốn tự tử, mà con gái hay em gái người khác bỏ chồng, bỏ nhà theo bạn trai mà lại gọi là giải phóng, là bình quyền, là chiến đấu cho hạnh phúc cá nhân? Đó, thưa các ông, cái chỗ bất đồng ý kiến giữa chúng ta. Các ông muốn tiểu thuyết cứ là tiểu thuyết. Tôi và các nhà văn cùng chí hướng như tôi, muốn tiểu thuyết là sự thực ở đời. Cứ một chỗ trái ngược nhau ấy cũng đủ khiến chúng ta còn xung đột nhau nữa. Các ông muốn theo thuyết tùy thời, chỉ nói cái gì thiên hạ thích nghe nhất là sự giả dối. Chúng tôi chỉ muốn nói cái gì đúng sự thực, thành ra nguy hiểm, vì sự thực mất lòng.

Vậy xin đừng có phí lời khuyên tôi “nghĩ đến độc giả” vì tôi lo cho tôi hơn các ông nhiều, thưa các ông.

“Nhà văn Vũ Trọng Phụng lại hô lớn rằng: nhân loại đã tiến hóa rồi! Tuồng như nhân loại đã tiến ở chỗ, nói tục, dùng những danh từ bẩn thỉu uế tạp, và ở chỗ đầy rẫy những chuyện hiếp dâm, làm đĩ, ăn cắp, bịp bạc! Nếu nhân loại tiến ở đó thì cũng đáng buồn cho nhân loại. May sao cái nhân loại đó chỉ là cái nhân loại riêng của nhà văn Vũ Trọng Phụng thôi. Đối với nhà văn xã hội kỳ quái này, thì những người biết thận trọng lời nói, biết đắn đo dè dặt ngôn ngữ, biết khiếu viết văn đều là những đồ “vô học thức” có “tính không cả thẹn của quân bồi săm”.

Không, đó là ông Nhất Chi Mai và báo *Ngày nay* có ý hiểu nhầm. Nhân loại tiến hóa vì bẩn thỉu, phức tạp, hiếp dâm, làm đĩ, ăn cắp hay thế nào không rõ, nhưng tôi cho nhân loại tiến hóa ở chỗ trọng sự thực, nếu những nhà văn dám nói rõ những vết thương ấy cho mọi người nghe. Chứ sao? Theo ý ông, thì nhân loại chỉ có nàng ly tao, Thơ mới, những ông Tham, Đốc, Huyện, con quan, gái tân thời, thanh cao, lương thiện cả mà thôi, hay sao? Ông Nhất Chi Mai có biết Margueritte đã phải than phiền nạn mãi dâm bằng cuốn sách *Prostiuées* 22[94] không? Các ông có biết những sự dâm bôn của các triều đình cũ và mới bên Pháp trong tập báo *Grapomllot*[95] không? Các ông có biết nạn kê giao (pédérastre) mà bên Đức thì hàng triệu người theo, mà ở Pháp thì những ông mặt to tai lớn như A.Gide, Rostand, Verlaine, là những lãnh tụ, hay là không? Không, cái nhân loại ấy, không thuộc riêng tôi đâu, mà điều ấy thì người nào có cái học vấn “sơ học” trở lên, tôi tưởng đều nên biết thì mới tưởng nhân loại không có sự nhơ bẩn nào, ô uế nào. Tôi không bảo người không viết văn như tôi là vô học thức, có tính không cả thẹn của quân bồi săm; nhưng phàm kẻ nào giả dối nhắm mắt buộc tôi là vu oan, chối cãi rằng nhân loại không bẩn thỉu như đã nói trên, thì tôi bảo như vậy! Nhân loại tiến hóa rồi! Thật thế, vì nay mai Pháp đình ưng chuẩn bị cho dự án của Scillier, thì những điều các ông cho là dâm uế đã được người ta giảng dạy cho trẻ con! Đến lúc ấy những cái dâm uế của tôi sẽ không làm cho các ông “phẫn uất” và tôi tưởng các ông có học vấn như thế, hẳn là phải biết trước khi mọi người biết, mới là hợp lẽ.

“Kết luận, tôi phải nói cái cảm tưởng của tôi khi đọc văn Vũ Trọng Phụng.

“Đọc xong một đoạn văn, tôi thấy trong lòng phẫn uất khó chịu, tức tối.

“Không phải phẫn uất, khó chịu, vì cái vết thương xã hội tả trong câu văn, mà chính là vì cảm thấy tư tưởng hắc ám, căm hờn nhỏ nhen ẩn trong đó.

“Đành rằng nhà văn có cái thiên chức nêu những cái thống khổ của nhân loại, vạch cái xấu xa của loài người, nhưng bao giờ cũng cần phải có một ý nghĩa cao thượng, một tư tưởng vị tha, một lòng tín ngưỡng ở sự tiến hóa mong cho nhân loại ra khỏi nơi u ám và một ngày một hay hơn, một sung sướng hơn lên.

“Đọc văn Vũ Trọng Phụng, thực không bao giờ tôi thấy một tia hy vọng, một tư tưởng lạc quan. Đọc xong ta phải tưởng tượng nhân gian là một nơi địa ngục và chung quanh mình toàn những kẻ giết người, làm đĩ, ăn tục, nói càn, một thế giới khốn nạn vô cùng.

“Phải chăng đó là tấm gương phản chiếu tính tình, lý tưởng của nhà văn, một nhà văn nhìn thế gian qua cặp kính đen, có một bộ óc cũng đen và một nguồn văn cũng đen nữa?” (Nhất Chi Mai - *Ngày nay* số 51).

Ông Nhất Chi Mai chối cãi rằng cái “phẫn uất, khó chịu, tức tối” ấy không phải vì thấy xã hội là xấu xa, nhưng vì tư tưởng của tôi hắc ám, nhỏ nhen, căm hờn...

Hắc ám, có! Vì tôi vốn là người bi quan, căm hờn cũng có, vì tôi cho rằng cái xã hội nước nhà mà lại không đáng căm hờn, mà lại cứ “vui vẻ trẻ trung, trưởng giả, ăn mặc tân thời, khiêu vũ, v.v.. như các ông chủ trương thì một là không muốn cải cách gì xã hội, hai là ích kỷ một cách đáng sỉ nhục.

Còn bảo nhỏ nhen thì là thế nào?

Tả thực cái xã hội khốn nạn, công kích cái xa hoa dâm đãng của bọn người có nhiều tiền, kêu ca những sự thống khổ của dân nghèo bị bóc lột, bị áp chế, bị cưỡng bức, muốn cho xã hội công bình hơn nữa, đừng có những chuyện ô uế, dâm đãng, mà bảo là nhỏ nhen,

thì há dễ Zola, Hugo, Malraux, Dostoievsky, Maxime Gorki[96] lại không cũng là nhỏ nhen?

Nói như ông Nhất Chi Mai, thì tôi há lại không có thể nhìn vào tờ *Phong hóa*, tờ *Ngày nay* mà kêu rằng xã hội riêng của Tự lực Văn đoàn là "một nơi địa ngục" chung quanh toàn là những Lý Toét, Xã Xệ, Bang Bạng, Hà Nội lầm than, ăn cướp, ăn cắp, ăn trộm, đàn bà nghiện hút, buôn người, đồng bóng, sư vãi hoang dâm, và mới đây, Hà Nội lầm than, nghĩa là các cô gái nhảy? Nhưng thôi, đến đây ta không muốn cả cười, ta nên im lặng.

Ông Nhất Chi Mai muốn biết tôi có cặp kính đen, bộ óc đen, và một nguồn văn cũng đen?

Nếu các ông không muốn sờ lên gáy thì thôi, bao nhiêu chuyện gì thanh cao, tao nhã, cao thượng của loài người, xin các ông cứ cố mà hương hoa khấn khứa. Tôi xin để phần ấy cho các ông.

Riêng tôi, xã hội này, tôi chỉ thấy là khốn nạn: Quan tham, lại những, đàn bà hư hỏng, đàn ông dâm bôn, một tụi văn sĩ đầu cơ xảo quyệt, mà cái xa hoa chơi bời của bọn giầu thì thật là những câu chửi rủa vào cái xã hội dân quê, thợ thuyền bị lầm than, bị bóc lột. Lạc quan được, cho đời là vui, là không cần cải cách, cho là cái xã hội chó đểu này là hay ho tốt đẹp, rồi ngồi mà đánh phấn bôi môi hình quả tim để đi đua ngựa, chợ phiên, khiêu vũ, theo ý tôi thế là giả dối, là bị mình lừa mình và di họa cho đời, nếu không là vô liêm sỉ một cách thành thực.

Tôi tưởng tôi đã đủ đáp lại sự khinh bỉ tôi của các ông.

VŨ TRỌNG PHỤNG

Báo Tương lai, 25-3-1937

VŨ TRỌNG PHỤNG

Làm Đĩ

TIỂU THUYẾT

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ HẠNH

Trình bày: MINH THANH

Vẽ bìa: VĂN SÁNG

Sửa bản in: ĐẶNG NGỌC

In 1.000 cuốn khổ 13 X 19cm, tại Trung tâm chế bản và in - Nhà xuất bản Thế Giới, Hà Nội. Giấy phép xuất bản số: 48/XB-QLXB/164/VHGP ngày 14/6/2005. In xong và nộp lưu chiểu năm 2005.

CHÚ THÍCH

[1] Xin xem phần phụ lục ở cuối sách “Thư ngỏ cho ông Thái Phỉ”, chủ báo *Tin văn* về bài “Văn chương dâm uế”.

[2] Thời ấy người ta gọi thanh niên là thiếu niên.

[3] Xin xem phụ lục ở cuối sách.

[4] Tên của viên nghị sĩ đưa ra dự luật ấy.

[5] Nay dịch là “giáo dục giới tính”.

[6] Tiếc rằng việc ấy Pháp đã không làm ở các thuộc địa như Việt Nam ta.

[7] Xem phụ lục ở cuối sách.

[8] Xem phần phụ lục ở cuối sách.

[9] Xin xem Lấy nhau vì tình của Vũ Trọng Phụng và lời giới thiệu của Hoàng Thiếu Sơn. NXB Văn học 1989.

[10] Bây giờ ta gọi là thanh niên, như tôi đã chú thích trên kia.

[11] Nay gọi là tiểu thuyết hiện thực.

[12] Sigmund Freud (1856-1939) thầy thuốc chuyên về bệnh tâm thần người Áo sáng lập phương pháp phân tích tâm lý giải thích nhiều hành động của con người bằng những tác dộng tâm lý và tình dục.

Wolfgang Goethe (1749-1832) thi hào và văn hào đồng thời là bác học Đức, bạn thân của Fricdrick Schiller (1759-1805) tác giả nhiều vở kịch thơ lãng mạn nổi tiếng.

[13] Thiếu niên ngày trước có nghĩa như thanh niên ngày nay.

[14] Thiếu niên thời ấy là chữ gọi thanh niên ngày nay.

[15] Rượu, gái, thuốc phiện và cờ bạc.

[16] Rất không thể được.

[17] Ngang lớp hai ngày nay...

[18] Chính tả, nói theo tiếng Pháp.

[19] Không đội trời chung.

[20] Tương đương với cấp hai ngày nay.

[21] Ngày trước nhiều thầy giáo, cô giáo dạy tiếng Pháp thế đấy.

[22] Tác giả như dịch nghĩa thành ngữ tiếng Pháp “Terre à terré”.

[23] Mán Xá là cái tên mà Vũ Trọng Phụng và các bạn thường gọi đùa Lan Khai vì nhà văn này ở Tuyên Quang và hay viết tiểu thuyết về dân miền ngược, đường rừng.

[24] Ý nói thứ đỉnh rất to.

[25] Bồi ở buồng cho thuê, nói theo tiếng Pháp chambre nghĩa là cái buồng - Ma cô là cách Việt hóa tiếng Pháp maquercan tên đi gọi gái cho khách làng chơi.

[26] Những nữ tì của Ác Quỷ.

[27] Phù Dung là thứ gọi nữ thần thuốc phiện; Lưu Linh đời Tấn bên Trung Quốc (thế kỷ IV) là một trong bảy người hiền ở ẩn trong rừng trúc gọi là “Trúc Lâm thất hiền” chỉ uống rượu không nghĩ đến việc đời.

[28] Tiếng Pháp chỉ thứ gương soi to, cao, có thể nghiêng lên nghiêng xuống được.

[29] Paris plaisirs nghĩa là thú vui Pari.

Eros là tên thần ái tình trong thần thoại cổ Hy Lạp.

Sex appeal tiếng Anh của người Mỹ có nghĩa là *Quyến rũ* , *Gợi tình* , *Tiếng gọi của giới tính* .

[30] Người Ấn Độ làm nghề cho vay lãi cắt cổ.

[31] Màu đỏ thẫm như màu rượu vang ở Bordeaux.

[32] Tiếng Pháp chỉ giải thưởng học giỏi thứ nhất trong lớp.

[33] Sau sáu năm học cấp sơ học.

[34] Năm 1914.

[35] Tương đương với lớp hai bây giờ.

[36] Đàn bà chỉ được lấy một đời chồng thôi.

[37] Con chim sợ cái cung.

[38] Những việc như thế báo chí thời ấy đều có đăng.

[39] Đáng cười.

[40] Gái nhảy theo tiếng Pháp cavalière.

[41] Nam nữ không được gần nhau.

[42] Tương đương cấp hai ngày nay.

[43] Charles IX vua nước Pháp từ 1560 đến 1575, giày thời ấy đế bẹt và mũi dài vút nhọn ra.

[44] Hồng mao thời ấy chỉ người Anh.

[45] Đi thử vài bước khiêu vũ.

[46] Tập cho.

[47] Bạn trai cùng nhảy.

[48] Thời Vũ Trọng Phụng viết *Làm đĩ* đang có phim ảnh nổi tiếng tả lại vụ Thái tử đế quốc Áo Hung Rudolf cùng tự sát với người yêu là nữ Nam tước Maria Vacsera ở Mayerling.

[49] Công chức hành chính trung cấp ở các tòa công sứ, mỗi tỉnh chỉ một, vài người.

[50] Nói theo cách của người Pháp nói: mất phương hướng.

[51] Thứ thuốc thời đó chữa bệnh giang mai rất thông dụng.

[52] Giá hơn hai lạng vàng thời ấy.

[53] Hiệu nước hoa nổi tiếng ở Pháp.

[54] Longchamp ở Paris là nơi có trường đua ngựa nổi tiếng!

Ở các trường đua ngựa khác giải lớn nhất thường gọi là giải Longchamp.

[55] Ăn gấp hai, gấp ba.

[56] Tên các ngựa thi: *Ngựa có cánh*, *Hoa huệ*.

[57] Đánh cá giữa người đi xem đua ngựa với nhau, do ban quản lý trường đua làm trung gian và khấu một phần tiền được cuộc để giúp các công việc từ thiện.

[58] Nói theo tiếng Pháp budgetivore nghĩa là loài ăn ngân sách, như các loài ăn cỏ, ăn thịt vậy.

[59] Tên các ngựa đua bằng tiếng Pháp nghĩa là: *Nữ vương Ai Cập Cléopâtre*, *Sao Thần Nông*, *Vương hậu Margot*, *Thái Bình*, *Chó săn*...

[60] Nay là đường Hoàng Hoa Thám.

[61] Hào bạc thời ấy ăn được năm bát phở.

[62] Marlène Dietrich nữ diễn viên điện ảnh người Đức nhập quốc tịch Mỹ, Joan Crawford nữ diễn viên điện ảnh Mỹ đều nổi tiếng trong những năm 30 - 40.

[63] Tiếng Anh nghĩa là khêu gợi tình dục.

[64] Mình đã trở nên một phụ nư rất rộng đường giao thiệp (V.T.R chú).

[65] Ồ, rất lấy làm vui lòng.

[66] Nay là Bắc Giang.

[67] Ăn ngoài trời, mỗi người góp phần mình vào cùng ăn, phiên âm tiếng Pháp qique-nique.

[68] Vườn hoa Iridira Gandhi ngày nay.

[69] Trước cột cờ.

[70] Nhà triển lãm mang tên viên toàn quyền Đông Dương bị Phạm Hồng Thái mưu sát ở Quảng Châu. Nguyên ở chỗ ngày nay là Cung văn hóa Lao dộng Hữu nghị Việt - Xô.

[71] Mình đã làm gì tình yêu của tôi.

[72] Cái hóa đơn.

[73] Thời đó một lạng vàng chỉ ba chục đồng.

[74] Máy chém là một lưỡi dao vuông có dây kéo lên và hạ xuống trong một cái khung, đầu người bị án tử hình đặt dưới lưỡi dao, đao

phủ giật dây cho lưỡi dao chặt xuống.

[75] Đốc phủ sứ là hàm cao nhất của những công chức người Việt trong các bộ máy hành chính cấp tỉnh của chế độ thuộc địa Pháp ở Nam kỳ ngày trước, tương đương với tổng đốc ở Bắc kỳ.

[76] Angkor Vat và Angkor Thom.

[77] Phnômpênh.

[78] Băng Cốc.

[79] Tên cũ nước Thái Lan.

[80] Vì duyên cớ gì?

[81] Kẻ gọi gái cho khách làng chơi làm kế sinh nhai, nói theo tiếng Pháp: maquereau.

[82] Nói theo câu tục ngữ của Pháp “en lorgeant on devient lorgeron”.

[83] Cái mặt phẳng ấy, bây giờ ta nói ở cái trình độ ấy.

[84] Kiệu sang nhất, mười sáu người khiêng.

[85] Huân chương cao nhất của nước Pháp từ hai thế kỷ nay.

[86] Nhà thương làm phúc, gọi nôm na là nhà thương bố thí.

[87] Ngày nay gọi là hiện thực chủ nghĩa.

[88] Tiếng latinh sis nghĩa là đúng thế đấy và resic lại đúng thế đấy nữa; chữ thường dùng trong văn Pháp để nhấn mạnh đó là nguyên văn, nguyên ý của một người nào mà ta trích dẫn dù văn ấy, ý ấy có sai trái đến đâu nữa.

[89] Emile Zola (1840 - 1902) nhà văn Pháp thủ lĩnh phái tự nhiên chủ nghĩa, chủ trương mô tả các hiện tượng cá nhân và xã hội với sự chặt chẽ của các khoa học tự nhiên.

- Gustave Plaubert (1821-1840) nhà văn hiện thực chủ nghĩa Pháp, bị ra tòa vì cuốn tiểu thuyết *Madam Bovari 1857.*

- Charles Baudelaire (1821-1867) nhà thơ Pháp vĩ đại tác giả tập thơ *“Những đóa hoa Yêu Quí”*

- Jean Richepin (1849-1926) nhà thơ Pháp tác giả tập *"Bài hát của bọn hành khất".*

- Margueritte, hai anh em nhà văn Pháp Paul (1860-1981) và Victor (1867-1942) cùng nhau viết nhiều tiểu thuyết trong đó có các cuốn *"Đàn bò mới"*, *"Gái điếm"*.

[90] Nhà hát trình bày các cảnh múa nhảy của vũ nữ ăn mặc sơ sài, gần như khỏa thân.

[91] Beauté ma gai me tên Tập san sắc đẹp chuyên in ảnh phụ nữ khỏa thân, cũng Sex appel (kêu gọi tên của giới tính).

[92] Cơ quan điều khiển toàn thể nền giáo dục của Đông Dương.

[93] Francis Carco (1886-1958) - Nhà văn Pháp chuyên viết tiểu thuyết về bọn thanh niên trụy lạc và nghệ sĩ lãng tử.

- Choisy, tu sĩ Pháp (1644-1724) thích ngụy trang thành đàn bà, tác giả một bộ *Hồi ký* phóng đãng.

- Colette, nữ văn hào Pháp (1873-1964) viết nhiều tiểu thuyết về tâm tình phụ nữ rất phóng khoáng như *Cô gái lang thang*.

[94] Gái điếm.

[95] Grapouillot, tạp chí Pháp lấy tên một loại súng cối hình con cóc, chuyên đăng những chuyện giật gân.

[96] André Malraux (1901-1976), Nhà văn Pháp chuyên viết tiểu thuyết chống sự thối nát của xã hội, là những nhà văn dấn thân đã chiến đấu trong chiến tranh Tây Ban Nha và kháng chiến chống Đức quốc xã ở Pháp.

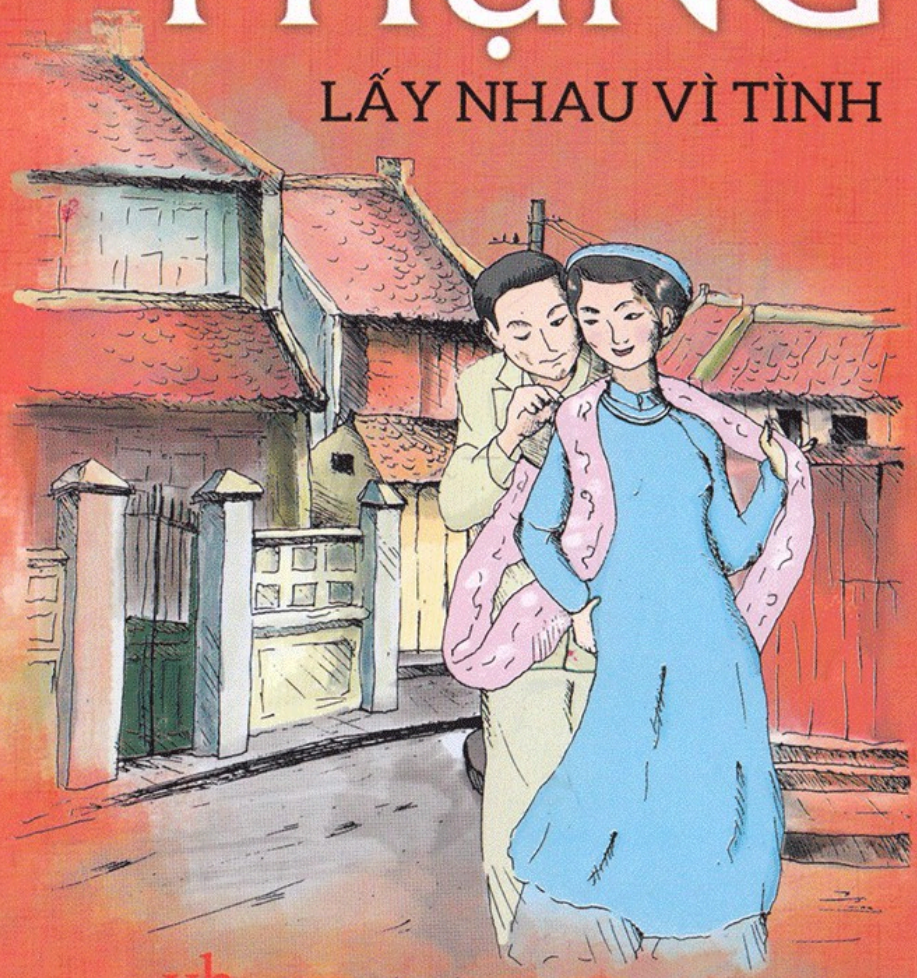
- Maxim Gorki (1868-1936), nhà văn sáng lập văn học xã hội Xô Viết.

- Fidor Dostoievsky (1821-1881), văn hào Nga bị án tử hình rồi ân xá và đầy đi Xibia, một trong những nhà văn thiết tha nhân đạo nhất thế giới.

VĂN HỌC Việt Nam HIỆN ĐẠI

VŨ TRỌNG PHỤNG

LẤY NHAU VÌ TÌNH



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Lấy Nhau Vì Tình (1937)

Tác giả: Vũ Trọng Phụng
Thể loại: Tiểu Thuyết
Biên tập: Nguyen Thanh Binh
Created by: http://isach.info
Date: 23-March-2016
Epub (2019): @lamtam, tve-4u.org

GIỚI THIỆU

Tác phẩm gồm có 3 phần chính: trong mỗi phần chia ra thành 6 chương. Trong những năm 30 của thế kỷ XX, thanh niên nam nữ mới tiếp thu văn hoá phương Tây, muốn thoát ly khỏi gia đình phong kiến, chống lại quyền cha mẹ đặt đau con ngồi đấy, phần lớn cho rằng lấy nhau phải chỉ vì tình mới là hợp lý và mới có hạnh phúc vợ chồng.

Cái lối hôn nhân phong kiến, trước những thay đổi lớn của xã hội, đã làm sinh ra không ít bi kịch. Lên án nó và góp phần đào thải nó khỏi xã hội thì các nhà văn trong Tự lực văn đoàn đã làm thật mạnh và thành công không ít. Nhưng trong không khí say sưa rất lãng mạn chủ nghĩa ấy, những người thuộc phái mới có ai đã bình tĩnh để sáng suốt mà tự hỏi: nhưng hôn nhân chỉ vì tình yêu thì có phải bao giờ cũng tốt đẹp, và cũng đem đến hạnh phúc cho gia đình cả không?

Chỉ có Vũ Trọng Phụng năm 1937, là như đặt ra cái câu hỏi ấy và đã trả lời bằng cuốn tiểu thuyết LẤY NHAU VÌ TÌNH. Một cuốn tiểu thuyết tâm lý xã hội, mà hiện thực xã hội thì vẽ ra thật trung thành và sinh động, mà tâm lý nhân vật thì phân tích thật tinh vi và sâu sắc.

PHẦN I

Chương 1

Thỉnh thoảng, một vài chiếc xe hơi, phần nhiều là hình cánh cam, mở hết tốc lực chạy trên con đường Bờ sông phăng phăng, đi trong thành phố mà như là trên những con đường thiên lý của những nơi đồng quê vắng vẻ. Mỗi khi nghe thấy tiếng còi dài nạt nộ, những chiếc xe tay đi từng hàng đôi một, trên có những cặp vợ chồng hoặc tình nhân người Tây phương, lại phải né tránh vào một bên đường.

Trời rất đẹp, vào một buổi chiều mùa thu.

Liêm giơ cổ tay lên xem đồng hồ: 6 giờ. Chàng đi đi lại lại trên thềm viện bảo tàng của trường Bác cổ Viễn Đông(1), hưởng cái sung sướng của một thiếu niên đương đợi ở chốn hẹn hò với người yêu, và cũng sốt ruột ghê gớm, những khi thấy đợi đã lâu quá. Chàng tự nhủ: “Tuy nhiên, ta cũng chỉ mới đợi có 15 phút mà thôi”. Chợt dãy đèn bật lên sáng quắc một lượt. Liêm thấy thoáng qua cái hình ảnh một sợi chỉ có ánh sáng bắc ngang lưng chừng trời. Chàng được vui lòng vì nhận thấy cái đồng hồ của mình rất đúng.

Đi đi lại lại mãi cũng thấy mỏi chân, chàng bèn ngồi vào bức tường thấp, bên cạnh con kỳ lân bằng đá. Trước mắt chàng là một cái vườn hoa tam giác, rồi đến con đường Bờ sông với cái vẻ bát ngát của một phố rộng, mà bên trái là tòa nhà đồ sộ của Sở Thương chính(2), và bên phải, dãy đê cao lù lù của hữu ngạn Hồng Hà. Liêm đăm đăm trông thẳng phía trước mặt, hồi hộp mỗi khi thấy một chiếc xe cao su trên có một thiếu nữ ngồi mà lại thẳng tiến đến phía mình, rất buồn bực khi thấy chiếc xe ấy chạy thẳng xuống "Bát-toa" (3).

Bỗng chàng nghĩ ra được cách giết thời giờ: đọc thư của người yêu. Thành thử cái thư ấy lại bị moi trong ví ra, một cái thư mà Liêm đã làm nát nhàu vì đọc đã hàng mấy chục lần.

Anh Liêm yêu quý nhất đời của em.

Nhận được thư anh, em cảm động lắm, thật là một sự bất ngờ. Vâng, anh đã muốn em trở nên bạn trăm năm của anh, em xin nhận lời. Em còn cần gì hơn nữa? Sự thực, em cũng đã yêu vụng giấu thầm anh trong bao nhiêu lâu! Bây giờ, được anh ngỏ ý ấy ra em sướng quá, thật hả lòng hả dạ. Vậy anh mau mau nói với bề trên thu xếp cho chúng ta.

Kính bút

QUỲNH

Cái thơ ấy tuy vắn tắt song cũng đủ ban được cho Liêm một cái hạnh phúc cực điểm. Thì ra Quỳnh cũng đã yêu vụng giấu thầm chàng trong bao nhiêu lâu! Thế mà Liêm không biết đấy!

Xưa kia, Liêm vẫn không dám có tư tưởng chiếm lòng yêu của Quỳnh được một cách dễ dàng đến thế. Chàng vân có ý muốn hỏi Quỳnh làm vợ song vẫn sợ một sự từ chối nó khiến chàng phải bẽ bàng. Quỳnh có một số tiền vốn riêng khá to, một cửa hàng đắt khách, thạo đường buôn bán... Liêm thấy mình không có tư cách "đào mỏ" một tí nào cả. Chàng thấy bằng tú tài triết học với cái địa vị gần như thất nghiệp của mình chưa đủ là những điều kiện để hỏi được một người như Quỳnh, một thiếu nữ đã được một số người tặng cho cái mỹ hiệu là hoa khôi phố Hàng Gai. Liêm vẫn tưởng cái lý tưởng trong óc một hạng phụ nữ như Quỳnh là lấy một người chồng có học thức đã đành, nhưng lại phải có tiền, và có địa vị chắc chắn nữa. Vậy mà, với mảnh bằng tú tài triết học, Liêm chỉ trở thành một giáo sư tầm thường của một trường tư thục tuy đông học trò nhưng cũng đông cả thầy giáo nữa, một nơi tập trung của đủ những thứ văn bằng choáng lộn của những người mà danh tiếng đã to; Liêm kiếm được một chân dạy học mỗi tháng 20 giờ! Nghĩa là mỗi tháng Liêm được ba chục bạc lương, ấy là đã phải len lỏi vận động mãi!

Cho nên, mãi đến bây giờ chàng cũng vẫn còn thấy cái sung sướng nguyên lành như vào lần đầu, khi chàng tự nhủ: "À! Ra Quỳnh cũng yêu ta đã lâu!". Nhưng trò đời cái gì thái quá cũng hóa nhàm, cho dẫu là cái sung sướng. Đến bây giờ, ý nghĩ tự hào ấy

sinh ra một tính của lòng người: tính tự ái, Liêm bỗng thấy sự Quỳnh yêu vụng dấu thầm mình chỉ là một sự rất thường mà thôi. Chàng thấy mình to lắm: có học thức, có nhân cách cao, có chức nghiệp, đủ cả! Chàng chép miệng cãi cọ với hạnh phúc sắp tàn trong lòng: "Ừ, thì cũng đến lấy mình là cùng, chứ còn muốn lấy Giời hay sao?".

Liêm lôi ví ra, cất thư vào, bỏ ví vào túi áo. Chàng đứng lên nhìn thẳng phía trước mặt, rất cảm động khi thấy một chiếc xe trên đó có Quỳnh. Chàng vội chạy đến như sửa soạn đón tiếp.

Quỳnh trả tiền xe, xuống xe, sợ hãi nom hết phía trước đến phía sau. Liêm sung sướng vô cùng, khi chàng được yên trí rằng người yêu của mình có thể gọi là đẹp lắm. Đẹp lắm, thật thế! Y phục của Quỳnh bữa nay sang trọng một cách đứng đắn, phấn sáp đã kín đáo, trong dáng người, trong giọng nói, lại có một vẻ thanh tao...

– Em xin lỗi anh, để anh phải đợi lâu quá.

Câu nói ấy, Liêm nghe như một điệu âm nhạc, tiếng Em, tiếng Anh ở cái mồm xinh đẹp ấy có một thế lực cảm người như một danh từ lọc lõi trong câu thơ hay. Liêm không hiểu rằng đó chỉ là vì lần đầu trong đời những chàng được một người đàn bà nói một câu dịu dàng có tình tứ với mình. Chàng tươi cười đỡ lời:

– Không, anh cũng chỉ mới phải đợi nửa giờ. Sao lâu thế, em?

– À, em đi ra đầu phố, chẳng may gặp một người bạn cũ cứ đứng nói chuyện phiếm mãi, rứt không ra...

– Thì sao không đi xe ngay từ nhà có hơn không?

Quỳnh nghiêng mình nhìn Liêm, mỉm cười:

– Sợ cô em nghe thấy mặc cả xe đi đâu, và sợ phụ xe nó biết nhà mình.

– À, à! Kể ra em cũng tinh đấy!

– Anh ơi, đi chơi đường nào bây giờ?

– Em muốn đi đường nào? Rẽ qua nhà Hát Tây đi về phía trường Cao đẳng hay là đi thẳng xuống gần Lò Lợn, đằng nào cũng được.

– Để đi con đường Bờ sông có lẽ vắng người hơn.

– Phải đấy.

Hai người rẽ về phía hữu. Lúc ấy trời đã tối hẳn. Trên mặt đường vắng vẻ, chỉ thỉnh thoảng mới có một chiếc xe hơi đi rất nhanh. Tuy cũng có loáng thoáng khách bộ hành song phần nhiều là dân que, phu phen, hàng rong tan chợ chiều, những người ở một giai cấp khác, không có hại gì đến cuộc tình duyên vụng trộm ấy. Tuy vậy, Quỳnh cũng vờ câm khăn tay lau má để che mặt mỗi khi có người tò mò muốn nhìn mặt nàng. Mà người nào cũng tò mò như người nào!

– Anh ạ, nhỡ ai trông thấy thì chết!

– Ở đây còn có ai quen thuộc mà sợ!

Tuy Liêm đã nói thế, thỉnh thoảng Quỳnh cũng vẫn nhìn lại phía sau lưng. Đến quãng đường vắng lắm, Liêm đi sát vào người Quỳnh. Tay chàng nắm bàn tay người yêu. Chàng thấy bồi hồi một cách lạ, không hiểu sao chỉ mới cầm tay của Quỳnh thôi mà cũng đã sung sướng đến như thế. Chàng lại trông thấy rõ trước mặt cái bàn tay trắng nõn có năm ngón búp măng thuôn thuôn, cái bàn tay chàng đã nhìn kỹ nhiều lần, những khi chàng phải nói chuyện công việc gì nhưng mà vì thẹn nên không dám nhìn hẳn vào mặt Quỳnh. Chàng tự nhủ: “Người đẹp ấy bây giờ ở trong tay ta!”. Rồi chàng hưởng cả cái sự kiêu ngạo của cái ý nghĩ ấy.

Có lẽ ngượng ngập, tự nhiên Quỳnh rút tay ra, nhìn lên nói tiếp:

– Ồ! Vai anh cao hơn vai em gần một ngón tay!

– Cố nhiên! Em mới có hai mươi hai, anh đã hai mươi bảy.

Trước khi ra đi Liêm đã tưởng rằng sẽ có thể trút ra ngôn ngữ tất cả bao nhiêu tình cảm và cảm giác mạnh mà chàng đã sống qua từ khi bắt đầu yêu Quỳnh, lúc quả quyết viết thư, nỗi lo sợ ghê gớm trong mấy ngày đợi tin, bao nhiêu hạnh phúc khi được Quỳnh phúc đáp. Liêm đã tưởng dễ thường vài giờ đi đôi với nhau không thể đủ cho chàng nói chuyện ấy, ấy thế mà bây giờ, chàng chẳng biết nói gì cả thì có lạ không? Chỉ nói những câu không đâu vào đâu cả. Nghĩ vậy, Liêm lẳng lặng tìm tòi... Lúc ấy hai người đi đến chỗ có con đường đường rẽ xuống bến tàu thủy. Chợt Liêm hỏi:

– Này Quỳnh nhỉ, em yêu anh từ bao giờ?

– Từ khi gặp anh lần đầu là em đem lòng yêu ngay! Nghĩa là ngót một năm nay rồi.

Ngạc nhiên quá, Liêm dừng hẳn lại:

– Thế à! Sao anh không biết? Sao em không lộ một tý gì cả, trong ngót một năm nay? Sao em kín thế?

Quỳnh phì cười:

– Đàn bà ai lại như đàn ông!

– Thế em có biết anh yêu em độ bao nhiêu lâu rồi không?

– Độ hai tháng nay là cùng chứ gì!

– Ồ! Đúng đấy! Sao em biết rõ thế?

– Em biết từ ngày thấy anh có ý ghen với mấy chàng công tử khi anh trông thấy dáng điệu lố bịch của họ, và nghe thấy những lời chọc ghẹo em. Bữa ấy anh buồn bã lắm, chả buồn chuyện trò gì với cô chú em cả.

– Đúng lắm, em ý tứ lắm, thông minh lắm.

– Này, chết, tò khi anh nhận được thư em, anh cứ đến luôn, như thế lộ lắm đấy! Cô em bắt đầu nghi rồi đấy. Anh không cẩn thận thì hỏng.

– Việc quái gì! Mợ ấy là người hiền lành. Vả, biết thì làm gì? Thì chúng ta cũng đến lấy nhau thì thôi chứ sao?

– Không được! Anh phải giữ tiếng cho em chứ! Một đằng là cháu cô, một đằng là cháu cậu, không họ hàng gì với nhau cả, mà lại cứ hay nói chuyện với nhau thế, thiên hạ họ nói... Nhất là lúc cô chú em ở trong nhà thì anh lại càng không nên đứng lại ở cửa hàng. Từ nay trở đi, xin anh có ý tứ hơn nữa, chỉ nên nói với em những lúc trước mặt cậu mợ em mà thôi.

Liêm phì cười:

– Thế thì còn nói được câu gì nữa!

– Anh Liêm, bao giờ anh mới thưa chuyện với thầy đẻ...?

– Anh muốn nói lót với cậu mợ anh trước đã.

Đó là Liêm nói dối. Sự thực, chàng đã tỏ tâm sự mình cho cha mẹ biết đã ba hôm nay rồi. Phụ thân của Liêm, một cụ phán già sắp hưu trí, vốn là người hiền lành, dễ dàng, thế nào cũng xong. Liêm là con trai thứ, vì đỗ tú tài nên càng được cụ quý mến lắm; vì cụ cho

rằng người con cả, một người chỉ mở cửa hàng mũ, là tầm thường lắm, không để tiếng thơm cho gia đình như Liêm. Liêm nói xong bố gật đầu liền. Nhưng mẹ Liêm nghĩ khác. Bà mẹ bảo thủ gần như ác nghiệt này, tuy không chê bai gì Quỳnh nhưng mà không bằng lòng mẹ Quỳnh. Vì rằng mẹ Quỳnh, khi ngót bốn mươi tuổi, góa chồng, lại còn đi bước nữa. Cho nên bà mẹ Liêm đã nói: "Con để đẻ nghĩ vài ngày đã. Tuy cô ả thì cũng được cả người lẫn nết đấy, nhưng mẹ cô ấy quả thật không đáng mặt thông gia với nhà ta". Liêm lúc ấy không bằng lòng lắm, đã toan cãi lại mẹ, những nghĩ rằng dùng lời ngon ngọt thì hơn, nên chàng kiên tâm vài hôm. Thấy mẹ chưa quyết cho mình, chàng cũng chưa dám nói với ông cậu họ mà Quỳnh phải gọi bằng chú.

Quỳnh hỏi:

– Sao anh không nói ngay đi có hơn không? Hay là nói với cô hơn... "Mợ" lại có vẻ quý mến anh hơn "cậu" nhiều.

– Chưa tiện dịp đấy. Để tiện, anh nói ngay. Nếu xem chừng là mợ trả lời là có thể được thì bấy giờ người nhớn sẽ nói chuyện.

Hai người lộn bước trở lại. Thỉnh thoảng Quỳnh lại hỏi giờ, làm cho Liêm cứ phải giơ cổ tay lên xem luôn. Chợt thấy phía trước có một cặp trai gái, Quỳnh hoảng hốt nói:

– Chết! Có người anh ạ.

– Thì mặc người ta chứ sao? Họ làm gì mình đâu, nhất là họ cũng lại là người như mình.

Hai người im bặt, Quỳnh đưa khăn lên lau má. Chợt thấy Liêm cũng nhìn chòng chọc, rồi có tiếng chào:

– Lạy thầy ạ!

– Bonsoir![(4)]

Quỳnh quay lại nhìn. Cậu con trai độ 18, đi với cô con gái độ 13 mà đã áo tân thời cổ bánh bẻ trông rất đỗi trai lơ. Liêm hỏi người yêu:

– Khiếp không? Học trò của anh đấy. Trẻ con bây giờ hư thật.

– Chết đỗi! Rồi nó khinh thầy đi thì chết!

Liêm đáp bằng một chuỗi cười. Quỳnh nói đùa:

– Thôi thì thầy và trò cũng cùng... mất dạy cả!

Liêm cãi:

– Nó mất dạy chứ anh thì việc gì! Mình đã toan quay đi, nào ngờ nó còn chào để "giương vây" cũng có tình nhân với mình, và bắt mình phải chào lại để nhận cái tội cùng đi với gái mà gặp nó.

– Anh có nhìn kỹ con bé không?

– Thoáng thôi. Mới độ 14 tuổi ấy chứ gì! Em có nhìn không?

– Chỉ độ 13 tuổi thôi. Cũng đẹp tệ. Ghê thật!

Quỳnh nói thế mà chẳng biết cái việc mình đương làm cũng đáng gọi là "ghê thật". Liêm thì cứ nói mãi những chuyện hư hỏng của thiếu niên, chẳng biết mình cũng hư hỏng, cũng là thiếu niên, Quỳnh hỏi lần thứ sáu:

– Mấy giờ rồi anh?

– Tám giờ kém năm.

– Chết, thế thì về chỗ hẹn lúc nãy rồi để em thuê xe về thôi! Tối mai anh đến nhé!

Liêm phì cười:

– Thế mà lúc nãy em dặn anh ít lai vãng chứ!

– Ừ nhỉ! Buổi chiều hôm nay anh đã đến rồi! Em quên.

– Quỳnh ơi, em có yêu anh không?

– Không yêu, mà lại thế này à?

Hai người từ đấy cho đến lúc về cửa Viện Bảo tàng lại nhí nhảnh nói những chuyện trẻ con, những lời ngây ngô, ngớ ngẩn, lẩm cẩm, rồ dại, vô nghĩa lý, hão huyền, lố bịch, những chuyện, tóm lại một câu, mà nếu có một người thứ ba thì không thể nào người ấy cho là nghe lọt tai được.

---

(1) Bây giờ là Viện Bảo tàng Lịch sử.

(2) Nay là Viện Bảo tàng Cách mạng.

(3) Lò lợn, gọi theo tiếng Pháp.

(4) Chào buổi chiều, tiếng Pháp.

Chương 2

Tối hôm sau, Quỳnh ngồi uể oải với tờ nhật báo, mắt vẫn lần lượt đưa trên những dòng chữ đen, song trí vẫn để vào đâu đâu, vẫn đọc nhưng không biết tin tức trong nước có những gì. Lúc ấy, bà phán Hòa cũng ngồi ghế cạnh nàng đương vá một cái áo. Thỉnh thoảng bà ngừng tay, ngửa cổ lên, bưng miệng ngáp dài, than vãn:

– Chết, chết! Hàng ế đến thế này thì chết!

Quỳnh cũng nhìn cô nói:

– Cuối tháng, cô chả nên lấy làm lạ.

Rồi, qua cái tủ kính, nàng nhìn ra ngoài phố. Thỉnh thoảng mới có một vài khách qua đường dừng chân trước tủ kính, trố mắt ngắm nghía những hàng hóa, mũi để gần miếng kính đến nỗi hơi thở bốc ra làm thành một vòng trắng mờ, đứng xích ra chỗ khác, lại làm mờ một mảng kính ở chỗ khác nữa, rồi quay gót lững thững đi. Quỳnh nghiệm rằng trong mười người dừng lại xem, có đến tám người vô ý như thế, và cũng bỏ đi một cách suông tình như thế, nếu họ không nhìn vào mặt nàng một cách trâng tráo không biết ngượng là gì nữa, và khiến nàng cứ phải cắm mặt xuống tờ báo, lặng lờ như không biết có ai nhìn mình. Những lúc như thế, Quỳnh lại đỏ mặt lên vì kiêu ngạo và sung sướng, cái sung sướng của những gái đẹp biết rằng trong thiên hạ đã có người gọi mình là hoa khôi. Nàng lại tự nhủ: “Phải, như ta mà được Liêm yêu là đích đáng lắm”.

Ông phán Hòa cùng cậu Phúc lúc ấy ung dung từ nhà trong bước ra. Tối hôm nay ngoài bộ Âu phục vải vàng của một cậu học sinh 12 tuổi, cậu Phúc lại có cái đầu chải bóng mượt, rõ ra vẻ đi đâu, có việc gì long trọng lắm. Ông phán nói:

– Mợ ở nhà, chị Quỳnh ở nhà.

Bà phán ngẩng lên hỏi:

– Hai bố con đi đâu thế?

– Đi xem chớp bóng. Đêm nay bảo thằng nhỏ nó chờ cửa tôi. Mợ nhớ đừng khóa.

Quỳnh nhìn đứa em họ tươi cười một cách ranh mãnh:

– Gớm, Phúc hôm nay trông công tử quá nhỉ?

Cậu Phúc bĩu môi:

– Chị thì chỉ được cái bộ chế người là không ai bằng!

Người chú và đứa em đi khỏi rồi, Quỳnh cũng bỏ tờ báo, ra đứng bậu cửa nhìn theo. Óc nàng lúc ấy hình dung ngay ra một cảnh hạnh phúc gia đình như cô và chú nàng. Mai sau, Liêm cũng dắt con đi tìm một cuộc giải trí thanh tao như thế, để cho nàng cũng ở nhà làm những việc tề gia nội trợ như cô nàng, cho nó ra vẻ là một người vợ tốt và hơi cổ một chút. Nàng thấy rằng hạnh phúc êm đềm là một điều rất dễ kiếm, nhất là khi người ta đã yêu và được yêu. Như cô và chú nàng, đó là một cặp vợ chồng gương mẫu. Người chồng ngoài cái phận sự một ngay hai buổi đi làm, về nhà chỉ đọc báo đọc sách để chờ đến chiều thứ Bảy thì dắt con đi xem một cuốn phim. Người vợ chỉ biết trông nom gia đình cho êm ấm thôi chứ không hề cờ bạc cũng như không hề đồng bóng. Đối với nhau hai người vẫn giữ đúng câu "tương kính như tân" và được hưởng hạnh phúc lắm, bởi lẽ rất bằng lòng cuộc đời.

Nghĩ thế, Quỳnh lại tự nhủ: "Ta và Liêm tất nhiên ít nhất cũng phải trở nên một cặp vợ chồng như thế chứ không thể kém được! Liêm có bằng tú tài, vậy có rất nhiều hy vọng về một việc làm chắc chắn và thảnh thơi. Ta chẳng ước mong ô-tô nhà lầu làm gì, miễn là lúc nào cũng được đủ ăn và có tiền thết bạn hữu của chồng những bữa tiệc trông được. Ta cũng chẳng cần nhiều con mà làm gì: đẻ nhiều vừa khổ thân mình vừa không đủ sức nuôi con và dạy dỗ chúng cho nên người hẳn hoi; vậy thì chỉ cần một trai một gái cho nó có dâu, có rể. Ta sẽ hết lòng yêu quý Liêm cho ra một người vợ hiền, chứ chẳng cần phải như các bà tân thời bây giờ, không được nay mốt này, mai mốt khác, nay chợ phiên, mai khiêu vũ, nay Tam Đảo, mai Sầm Son thì không xong. Không, ta cam tâm làm người đàn bà cổ hủ cũng được! Chẳng cần đòi bình quyền giải phóng, vì hạnh phúc quả thực không phải ở những điều ấy. Ta cứ việc buôn bán để giúp đỡ chồng và chỉ làm những điều gì không trái ý chồng mà thôi. Thế rồi thì... yêu nhau, mãi mãi, mãi cho đến lúc bạc đầu!".

Quỳnh thấy sung sướng ở câu thầm nhắc: “Cho đến lúc bạc đầu, thật thế!”. Ái tình đã làm cho cô gái ngây thơ ấy suy tính về tương lai như một người đứng tuổi rồi. Óc Quỳnh không phải là một óc lãng mạn, cho nên sự mơ mộng của nàng, bảo là tầm thường cũng được, mà khen là bình dị cũng vẫn có lý. Nói cho đúng, Quỳnh tuy không còn là một cô gái hủ lậu hoàn toàn, nhưng cũng không có những tư tưởng cấp tiến đến bậc tương phản với cái luân lý cũ. Nàng chính là người trung dung, và chỉ phải lẽ ở sự dung hòa cái mới với cái cũ. Cho nên nàng vẫn yên trí rằng mình là người ngoan ngoãn mặc dầu sau khi đã hẹn hò với Liêm, lẻn nhà đi chơi với Liêm, làm cái việc mà nền luân lý nghiệt ngã kết án là hư hỏng, vì đã “đi với trai”. Không, dẫu sao Quỳnh cũng phải yêu, phải nếm trải cái gì là ái tình, miễn cái ái tình ấy nàng vẫn giữ được sự trong sạch và dắt đến hôn sự. Nàng cho rằng giá có lăng nhăng “nay thằng này mai thằng khác” như một số chị em bạn của nàng, ấy đó mới là hư hỏng. Nàng cho rằng người con gái phải được có quyền yêu, trước khi lấy. Do ý nghĩ ấy Quỳnh không hiểu vì những lẽ bí mật gì mà cô với chú nàng, chỉ là “chồng cha vợ mẹ” thôi, mà lại được hưởng hạnh phúc như thế, và không thể được sung sướng như thế.

Quỳnh nhìn lên đầu phố lại nhìn xuống cuối phố. Nàng muốn Liêm đến chơi lắm, tuy rằng nàng đã dặn Liêm không nên lui tới nhiều quá e lộ mất chuyện. Nàng tự hỏi rằng “Lúc này Liêm làm gì, bận gì mà lại không đến ngay!”. Quỳnh lại bắt đầu giận nữa, cho rằng đối với mình mà chưa chi Liêm đã lãnh đạm như thế thì thật không thể tha thứ được! Mới cách nhau có một ngày mà sao nàng thấy hình như đã lâu lắm, lâu quá đi mất! Nàng rất cần gặp mặt người yêu. Đó là ái tình, thứ ái tình rất nồng nàn của buổi đầu, của một người thiếu nữ giàu tình cảm, với tất cả những sự ỏe họe của thứ ái tình ấy trong cái thời kỳ mà những người tùng trải gọi là “phải lòng mặt”. Xưa kia, khi còn ở lúc yêu vụng dấu thầm Liêm, nàng đã đau khổ lắm, tưởng chừng như được Liêm ngỏ ý yêu mình, nàng mãn nguyện lắm và sẽ không bao giờ dám giận Liêm, dẫu là Liêm làm một việc gì đáng giận hết sức nữa. Nhưng bây giờ, trái hẳn lại, Quỳnh thấy mình mà giận người yêu là cái quyền rất chính đáng nữa. “Thật thế, nếu yêu ta, Liêm lại bẵng đi như thế à? Yêu thế à!”.

Giữa lúc bồn chồn bâng khuâng, nóng ruột ấy, Quỳnh không còn cách gì khác là quay vào với tờ nhật báo. Nàng thấy rằng nếu cứ đứng mãi ở bậu cửa, thiên hạ sẽ bảo nàng là "ngóng trai". Có tật giật mình, từ khi được Liêm yêu, thỉnh thoảng nàng lại lo sợ vu vơ, tưởng chừng như cuộc tình duyên vụng trộm kia dễ đã lộ chuyện.

Đến lần này, giở tờ báo nàng để ý đến cái phụ trương về văn chương. Trang giấy có bài phê bình một cuốn tiểu thuyết, một bài truyện ngắn, vô số bài thơ, thơ mới, thơ cũ, thơ dịch. Quỳnh đọc một bài mà người ta nhũn nhặn để dưới cái mục văn vần. Đó là một bài phong dao, của một cô thôn nữ vô danh. Một cô gái nhà quê? Lại không thèm ký tên? Chà! Sao mà thời buổi này lại có người nhũn nhặn đến thế nữa! Quỳnh sốt sắng đọc:

I

Lá này gọi lá xoan đào

Tương tư gọi nó thế nào hỡi anh!

Lá khoai em nghĩ lá sen

Bóng giăng em nghĩ bóng đèn em khêu

II

Làm quen mà chả nên quen,

Làm bạn mất bạn ai đền công cho?

Bây giờ tờ ấp lấy mo,

Mo ấp lấy bẹ mà mo chả rời!

Bây giờ... tờ rã mo rơi,

Đôi ta chễnh mảng, mỗi người mỗi phương!

Quỳnh ngừng đọc để hưởng cái thú vị của những câu văn mộc mạc ấy, thấy nó tự nhiên biết bao, hay biết bao? Một cô gái quê mà có tài đến thế? "Thôi đi! Chắc lại ông văn sĩ nào tinh quái đội lốt gái quê đấy chứ gì!". Nàng lại đọc tiếp:

III

Khăn thương nhớ ai?

Khăn rơi xuống đất?

Khăn thương nhớ ai?

Khăn vắt trên vai?

Khăn thương nhớ ai?

Khăn chùi nước mắt,

Đèn thương nhớ ai?

Mà đèn không tắt?

Mắt thương nhớ ai?

Mắt ngủ không yên!

Đêm qua em những lo phiền.

Lo vì một nỗi chưa yên một bề.

IV

Làm quen mà chả nên quen,

Một thương, hai nhớ, ba sầu,

Cơm ăn chẳng được - ăn trầu ngậm hơi,

Thương chàng lắm lắm, chàng ơi!

Biết đâu thanh vắng mà ngồi thở than!

Đương đọc, Quỳnh bỗng phải dừng lại để tay áp ngực. Quả tim nàng lúc ấy đập rộn rã vì một luồng cảm giác mạnh vừa chạy qua tâm hồn. Nàng vội tìm tòi căn nguyên sự xúc động ấy, và thấy ngay rằng đó là vì cái câu:

Yêu chàng lắm lắm, chàng ơi!

Thật thế, câu thơ ấy có một vẻ mộc mạc đặc biệt, nếu không là người gái quê thật thì không ai nghĩ nổi. Nhất là hai chữ lắm lắm ấy mới đúng chỗ của nó làm sao! Nàng thấy ngụ trong hai tiếng ấy một mối tình thiết tha vô cùng! Thật vậy, văn chương không cứ phải cầu kỳ mới cảm được người đọc... Một cái ý muốn về tò mò rất mãnh liệt khiến Quỳnh nghĩ đến cô gái quê tác giả bài phong dao ấy, tưởng chừng biết mặt người thôn nữ ấy để kết bạn thì hân hạnh cho nàng biết chùng nào! Nàng thấy rằng chỉ câu ấy cũng đủ tả rõ cái ái tình nồng nàn của nàng đối với Liêm... Quỳnh tưởng chừng như lúc ấy có người yêu ngồi bên cạnh để cho nàng quàng tay lên vai mà khẽ ngâm: Yêu chàng lắm lắm, chàng ơi! Nàng lim dim con mắt, trí não đặt cả vào sức nặng của tưởng tượng...

– Ô kìa, chị lên chơi...

Lời rộ của bà phán Hòa khiến Quỳnh giật mình hoảng hốt như trước một sự gì đáng kinh hãi. Đó là mẹ nàng? Phải, mẹ nàng, người mà bây giờ thiên hạ gọi là bà tham Bích.

– A! Me có việc gì mà lên tối thế?

Quỳnh bỏ mặc những câu phong dao với những cái thi vị của nó, lúc ấy chỉ còn biết mừng như một cô gái chỉ còn có một người mẹ là thân yêu nhất đời mà đã mấy tháng nay mới được gặp mặt. Nhưng mẹ nàng chỉ gật đầu một cái và giở ra đổi một đồng hào:

– Con đổi cho mẹ trả tiền xe.

Sẵn tiền lẻ trong túi, Quỳnh ra đưa cho người xe, và lễ mễ xách từ thềm vào nhà một cái bồ khá nặng. Bà phán Hòa cũng bỏ kim chỉ đấy, gọi với vào trong:

– Thằng nhỏ đâu, ra đứng trông hàng cho tao đây!

Khi Quỳnh đem được cái bồ vào hẳn nhà trong rồi, mẹ nàng lại đưa đồng hào ra mà rằng:

– Thôi đây, cho cô cả chỗ lẻ.

Quỳnh bật cười, kêu:

– Gớm, me làm như con hãy còn trẻ con lắm ấy!

Tuy nhiên nàng cũng bỏ túi hào bạc một cách dễ dãi. Mẹ nàng hỏi người em chồng cũ:

– Chú ấy đâu, Phúc nó đâu, hở cô?

– Ấy hai bố con vừa dắt nhau đi xem chớp bóng xong. Sao chuyến này chị về khuya thế? Tàu tối phỏng? Có việc gì không? Ở đây lâu vào nhé?

Bà tham Bích vỗ tay vào trán uể oải:

– Lâu lâu thì cũng ở được độ hai ngày là cùng. Ở dưới có giỗ; tôi phải mua đồ về nấu đấy. Nhân thể chồng một bát họ cho người ta nữa. Thế nào, nhà yên cả? Hàng họ dạo này có khá không?

– Ế lắm! Nhà thì vẫn vô sự. Chị xơi cơm chiều chưa? Để bảo...

– Thôi, tôi ăn rồi. Bảo nó cho tôi chậu nước rửa mặt, đi tàu nhọc quá, tôi chỉ muốn nằm nghỉ một lát...

Đứa đầy tớ mắc đứng trông hàng, Quỳnh phải tự mình đi lấy nước và khăn mặt cho mẹ.

Khi bà tham đã nằm nghiêng trên cái sập gụ rồi, bà cũng không nghỉ cho khỏi mệt. Bà bắt đầu nói đủ các chuyện, về gia đình, về buôn bán, về tiền họ, về những công việc của nhà chồng ở thành Nam. Bà tuyệt nhiên không có một lời yêu quý nào với cô con gái.

Lần đầu trong đời, Quỳnh thấy rằng mẹ nàng đối với nàng chỉ còn là một người lạ, hay là một người họ đã xa. Bao nhiêu cái tình mẫu tử mà một người mẹ có thể có được, bà chỉ để dành cho những đứa con của ông tham Bích, những đứa đối với Quỳnh là em khác cha cùng mẹ. Quỳnh thấy mình đau khổ lắm, và ngạc nhiên rằng sao mãi đến bây giờ mình mới biết cái đau khổ ấy. Ngay lúc ấy, Quỳnh muốn đi tìm ngay Liêm để gục đầu vào ngực người yêu, để nói cho hả về cái nôi có một người mẹ đi cải giá và chẳng còn có cảm tình gì với mình. Thốt nhiên, nàng thấy rằng việc đi bước nữa của mẹ là một cử chỉ đáng chê, nàng nghĩ đến bố, người bô đã mất từ lâu, và chỉ còn để lại trong trí nhớ nàng một cái hình ảnh mập mờ mà nàng trẻ thơ đã thâu nhận được vào giữa lúc chưa có trí khôn. Do thế nàng thấy giữa những cách cư xử giữa cô nàng đối với mẹ nàng, hình như là giả dối, và như vậy là rất phải. Bằng mặt nhưng chẳng bằng lòng, thật thế! Lấy anh người ta, rồi khi anh người ta chết lại đi lấy người khác, như vậy còn đáng cho người ta quý hóa nữa không? Thốt nhiên Quỳnh thấy yêu cô hơn mẹ, và nàng lại cho rằng sự vồ vập của cô mà lại không giả dối thì cô cho rằng chỉ là một người ngu! “Cô cũng như cha!”. Quỳnh lầm bầm thế mà không hiểu ra rằng chỉ vì bấy giờ nàng đã có người yêu nên mới xét thái độ của mẹ mình, mới so sánh những cử chỉ của mẹ với người yêu, và thốt nhiên ghét mẹ chỉ vì vậy.

Tiếng giày mạnh bạo khua bên ngoài. Nàng quay ra nhìn dễ cảm động, vì đó là Liêm? Chàng vào, kính cẩn chào bà mẹ của người yêu, và hỏi người mợ:

– Cậu cháu không có nhà ư, hở mợ?

Ba tham Bích hỏi ra:

– Thế nào, cậu Tú? Hai cụ có được bình yên không?

– Cám ơn bà lắm ạ, thầy đẻ cháu nhờ giời vẫn mạnh.

– Mời cậu ngồi chơi xơi nước.

– Bẩm vâng, bà để mặc cháu.

Quỳnh ra ngay cửa hàng, kiếm cớ đuổi đứa ở vào trong nhà.

Nàng bỗng thấy vui sướng ở chỗ người yêu có ý rất kính trọng người mẹ mà nàng đương ghét. Nghe thấy Liêm xưng "cháu", nàng nghĩ thầm: "Xưng con chứ lại xưng cháu?". Thấy mặt người yêu, nàng quên bẵng ngay nỗi buồn riêng. Và thấy rằng nếu mẹ nàng lại vẫn yêu nàng, hay là ở vậy thờ chồng nuôi con, thì té ra nàng sung sướng hoàn toàn cả mọi đường mất rồi? Phải, ở đời này làm gì có ai được đủ mọi đường sung sướng; âu là nàng thà khổ về nỗi ấy mà để được yên về những điều khác.

Không thấy người cậu, đây kia Liêm đã quay ra... Quỳnh biết rằng lần này có mặt mẹ mình người yêu cũng hơi ngượng. Liêm khẽ nói:

– Thôi để anh về vậy thôi.

Quỳnh cũng khẽ đáp:

– Vâng, anh về. Này, me em ở đây vài hôm, nếu anh làm thế nào để me em biết ngay ý muốn của chúng ta thì hay lắm.

– Để anh liệu...

Liêm lại quay vào chào hai người đàn bà. Lúc ra đi chàng không dám chào Quỳnh. Nàng thở dài, rất lấy làm áy náy cho người yêu, và bắt đầu buồn bã về chỗ mẹ mình không ở vậy...

Chương 3

Ra đến ngoài phố, Liêm đi thất thểu như kẻ vô hồn. Chàng không trông thấy gì cả. Phố xá đông người và xe như vào những ngày hội. Nhưng tai chàng đương ù, mắt chàng đương quáng, trí não chàng đã không còn sự thông minh. Chàng đi giữa cái tấp nập của Hà Thành vào một buổi chiều thứ bảy cũng như đang đi trong một giấc mộng mà những sự vật quanh mình hiện ra rồi lại mờ đi như những cái ảo ảnh. Từ phố cửa Đông, Liêm cứ việc tiến thẳng, tuy chẳng biết mình đi đâu. Đến phố Richaud, nhờ có hai rặng cây che bớt ánh sáng của những đèn điện, nhờ sự thưa vắng của một phố Tây, chàng mới bắt đầu tỉnh táo, và tìm thấy cái trí não đã lạc mất trong một lúc.

Ở nhà vừa rồi đã xảy ra một tấn kịch chưa bao giờ thấy có. Chỉ vì việc Quỳnh, Liêm đã nằn nì với mẹ, và yêu cầu mẹ nhân cơ hội có bà tham Bích tại Hà Nội, thì nên đi nói ngay... Bà mẹ vì là người cổ, nên không hiểu rằng vào thời buổi này thì cần phải để cho thiếu niên có quyền tự ý kén chọn bạn trăm năm và lập gia đình, nên đã lưỡng lự. Có hai nguyên nhân là vì mẹ Quỳnh đã đi lấy chồng khác, hai là vì Quỳnh đã có tiếng là có nhiều vốn riêng. Bà mẹ sợ rằng chửa dò la ý tứ mà đã hỏi ngay, nếu thất bại thì sẽ bẽ bàng lắm.

Vả lại dẫu hỏi mà được ngay nữa, bà cũng chẳng thích gì cho lắm, bà chẳng muốn con mình mang tiếng "đào mỏ". Do thế, ông cụ phải bênh con trai bằng cách bác bỏ những lý luận của vợ. Hai người đã tiếng bấc tiếng chì cùng nhau. Và cụ phán ông đã chít khăn đi chơi một cách giận dữ. Thấy bố bênh, được thể, Liêm cũng đem hết quyền của một người con trai để buộc mẹ phải theo ý mình. Chàng đã nói: "Thưa mẹ, con năm nay đã hai mươi bảy tuổi đầu rồi. Về đường ăn học thì, một người như con, thế không phải là để nhục cho bố mẹ. về phần tư đức, con tưởng con cũng là người con ngoan, thật chưa hề làm gì cho bố mẹ phải phiền não. Vậy mà con chỉ đợi cái quyền rất chính đáng của con là tự ý kén chọn lấy vợ, nó là việc hệ trọng cho cả đời con, và chỉ quan hệ cho con mà thôi. Nếu

đến cái việc ấy mà cũng không được nữa; mà con phải thất vọng, thì mẹ đừng lấy làm lạ rằng con sẽ đâm ra hư thân, chơi bời, suy đốn... Thật thế đấy, con không nói dọa mẹ đâu!". Nói xong, Liêm đi liền.

Cái kiêu ngạo, cái tự phụ, xưa kia kín đáo, nay chàng đã nói ra miệng cả. Đó là một sự phản động mãnh liệt của một người con đem ra đối phó với những quyền hành của một bà mẹ không thức thời, nó làm chính Liêm cũng phải ngạc nhiên. Chàng không ngờ rằng mình lại cả gan quyết liệt đến như thế với mẹ. Nhưng nếu không thế thì không xong? Liêm đã trông thấy ngày Quỳnh thổ máu mà chết như Tố Tâm nếu chàng sẽ cúi đầu trước những lễ giáo với gia đình một cách nhu nhược như Đạm Thủy, một người vô lý.

Dần dần, tự cái ngờ ngợ không hiểu rằng mình là đứa con bất hiếu hay một thiếu niên có nghị lực, Liêm đi đến cái tâm trạng được yên trí rằng mình chỉ còn là người làm theo đúng lẽ phải trong cuộc chiến đấu lấy cái hạnh phúc cá nhân. Chàng lại nhiễm phải ít nhiều tư tưởng... quá khích bằng cách chủ trương rằng phàm con người ta ở đời, muốn chinh phục lấy điều gì, thì phải chiến đấu, phải ngang ngạnh một chút, chứ kêu xin như một kẻ ăn mày thì chẳng bao giờ được toại chí.

Vậy, Liêm phải làm gì bây giờ? Phải tỏ rằng mình đã phẫn uất đến nỗi liều lĩnh để dọa nạt bà mẹ. Người mẹ nào mà lại không nhu nhược, trước cái liều đời của một đứa con? Nghĩa là Liêm phải đi chơi cả đêm? Đi hát, đi khiêu vũ, đi hút thuốc phiện, đi tìm cái tình dục ô trọc với bọn kỹ nữ, cái gì cũng được cả, miễn là đi suốt đêm. Để bà phải hoảng hồn, khi thấy đứa con vì thất vọng mà đổ đốn.

– Ừ, vốn biết thế, nhưng ta đi đâu? Và đi với ai bây giờ?

Thật thế, đó là sự khó giải quyết. Ngót ba chục tuổi đầu rồi, Liêm cũng vẫn chỉ là một đứa trẻ. Chàng chưa hề biết cái gì là chơi bời. Đó là một thiếu niên ít có, ở giữa Hà Thành mà vẫn ngây thơ, nếu ta không muốn nói là nhà quê. Hư thân đi chơi đêm, đó chẳng phải là việc dễ dàng như chàng vẫn tưởng.

Hai tay đút túi quần, đầu hơi cúi, Liêm cứ ung dung đi như đếm từng bước, như một triết nhân đang suy nghĩ về một vấn đề thuộc hình nhi thượng học [1].

Bỗng tầm mắt chàng dắt tới một chiếc xe hơi nhỏ, sơn màu trắng, đỗ ngay ở vỉa hè. Chàng còn ngờ ngợ thấy rằng chiếc xe này hình như của một người nào quen thuộc, thì vừa chợt sau lưng đã thấy có người gọi:

– Tiens! Mon Petit Chose! [2]

Đó là Cử Tân, một bạn đồng nghiệp. Liêm quay lại... Cử Tân lúc ấy mặc sơ-mi và quần đùi, đứng trước cổng sắt, có một mẩu thuốc lá lập lòe ở miệng. Sau khi bắt tay nhau, Cử Tân đẩy cửa ý bảo Liêm vào nhà mình.

– Ơ kìa! Tôi tưởng không phải nhà anh ở phố này.

– Tao mới dọn lại đây có năm hôm.

– Xe anh để thế này, chắc anh định sắp đi đâu...?

– Không! Vả lại có định sắp đi đâu thì hoãn lại cũng không sao.

Đáp xong, Cử Tân vỗ vai Liêm, đẩy vào nhà, lên gác bằng mười cái bậc xi-măng mà trên là một giàn nho.

Cử Tân vốn là một giáo sư của nhà nước, đỗ đạt từ khi cái bằng cử nhân còn là một vật hiếm có, cho nên không mấy ai là không biết tiếng. Lương anh đã trên ba trăm bạc ngay từ lúc tuổi anh ta chưa ngoài ba mươi. Không ai hiểu vì lẽ gì Cử Tân xin thôi trường nhà nước để dạy học tư. Người ta chỉ biết rằng đó là một anh chàng có cái học thức rất uyên bác, đã lấy vợ đầm, và do thế, bị cái xã hội thượng lưu Việt Nam coi là đồ vô tích sự cho nòi giống. Từ khi góa vợ, Cử Tân sống như một kẻ cô độc, giết cái buồn ở những nhà khiêu vũ hay ở xóm Khâm Thiên. Đó là một người có học thức và ăn chơi rất bậy bạ.

Vốn đã sẵn có một thành kiến, một mối ác cảm không nguyên cớ, xưa nay, gặp Cử Tân ở trường, Liêm chỉ bắt tay chào hỏi qua loa thôi. Nói đúng ra, thấy một người cao tuổi sống một cuộc đời khác mình, thoạt đầu Liêm đã e sợ, coi mình không đủ tư cách giao thiệp với hạng người ấy. Cho nên bao giờ đối với Liêm, Tân cũng vồ vập, cũng xưng mày, tao, mà Liêm thì vẫn phải giữ thái độ dè dặt, hơi lãnh đạm. Tân hay vỗ vai Liêm mà gọi chàng là “mon Petit Chose...”. Thoạt đầu, Liêm bất bình về cách gọi thân mật ấy lắm, nhưng sau,

thấy cái vẻ mặt mình có sự ngây thơ, hiền lành, đứng đắn nên Liêm lại hóa ra hơi thích chí nữa. Tuy vậy, chàng cũng chẳng tìm đến nhà Cử Tân bao giờ. Trước mặt chàng đó là một người bất cần dư luận, có học thức nhưng chỉ làm xấu lây bọn học thức mà thôi. Liêm rất ghét những kẻ vong bản. Cử Tân, trước mắt chàng, lại chính là kẻ giữ chức vô địch về môn vong bản. Đối với hạng ấy, chàng đã sẵn có lối lịch sự: Kính nhi viễn chi.

Bữa nay thấy Cử Tân có vẻ tốt với mình, Liêm nghĩ thầm: "Ừ thì ta thử gần gũi anh chàng này xem sao! Có lẽ đó là một người tốt nữa cũng chưa biết chừng! Sự gì mình chửa rõ thì mình không nên có thành kiến, e sẽ là nô lệ của thiên hạ, của cái dư luận thường là thiên lệch và không có giá trị gì cả". Nghĩ vậy, chàng cứ đổ cho người bạn già đẩy mình đi đâu thì đi.

Vào đến phòng khách, Cử Tân bấm chuông gọi bồi, sai mở rượu bia thết người bạn trẻ. Liêm nhận thấy cách bày trí cái phòng tối tân ấy có một vẻ lịch sự rất kín đáo, rất lọc lõi, thật là cách ăn ở của người trí thức. Chàng hỏi:

– Anh ở đây có một mình thôi à?

Cử Tân so vai đáp bằng tiếng Pháp:

– Tao bồ côi cả bố lẫn mẹ, góa vợ, không có anh em, không có con, tất nhiên là tao chỉ ở đây có một mình.

Một lát lại tiếp:

....

Liêm gật gù rồi phê bình:

– Anh thế mà là người sung sướng nhất đời đấy.

Cử Tân xoa tay ngăn:

– Mày còn trẻ tuổi, tao coi mày như đứa em tao, nên tao không nói. Nếu mày có từng trải hơn nữa, thì tao sẽ nói rằng: "Trước mặt mày bây giờ đây, cái thằng đương nói với mày đây, chỉ là một đứa khổ sở nhất đời!".

– Sao lại có thể như thế được?

– Ồ! Mày đã hiểu sao được mà tao nói!

Đáp xong, Cử Tân nhấc cốc bia khổng lồ lên, ngửa cổ nốc có một hơi mà cạn hẳn. Liêm rùng mình tưởng chừng trước mặt chàng, đó là một người say rượu, hung hăng, sắp gây sự đánh nhau. Có lẽ sợ người bạn trẻ mếch lòng, Cử Tân lại tiếp:

– Không! Rồi tao cũng sẽ nói cho mày hiểu, nhưng mà phải lúc nào rỗi rãi, có rảnh việc mới được.

Liêm cúi đầu không đáp. Chàng nghĩ thầm:

"Cái thằng cha này thế mà cũng hay hay. Vị tất nó đã khinh người hay đểu giả như mình vẫn tưởng. Dễ thường nó lại là người tốt, cao thượng, khổ sở nữa cũng chưa biết chừng".

– À, tại sao anh lại bỏ việc nhà nước thế nhỉ?

–... Dạy tư thế này, kiếm được hơn là lĩnh lương nhà nước.

– Sao vậy?

– Vì tao có một phần ba cổ phần ở trường.

Câu ấy khiến Liêm nghĩ ngợi lắm. Thì ra cái người mà chàng rất ác cảm ấy, lại có thế lực đến như thế! Như vậy thì chàng phải gây thiện cảm cho mau đi thôi. Ồ! Nếu chàng biết trước thì hẳn không phải khó nhọc trong sự vận động chân dạy học như thế. Liêm bỗng hóa hối hận về cái óc sẵn thành kiến, và lập tức có một thái độ với Cử Tân.

– Tôi ngồi đây lâu có phiền gì anh không?

– Phiền tao à? Trái lại! Tuy hôm nay tao có hẹn với một con gà mái [3] nhưng mà chẳng hiểu nó có đến không? Được, mày hãy cứ ở chơi. Nếu mày có thể ở đây cả đêm được hay không thì để tao liệu... cho bõ!

Liêm gật đầu ngay:

– Anh muốn thế thì rất hân hạnh cho tôi rồi còn gì!

Cử Tân đưa tay ra bắt tay Liêm như một người Tây phương trong lúc cần phải bày tỏ một tình cảm. Liêm nghiệm ra rằng đó là người chẳng còn gì cốt cách Việt Nam. Tây đặc! Chàng lại thấy rằng từ lúc biết thế lực trong trường của Cử Tân, cái vong bản của người ấy không khiến chàng bất bình nữa.

Cử Tân đưa Liêm sang phòng bên cạnh. Lại một cảnh bài trí lạ mắt nữa: Những cái ghế dài, ghế tròn, lùn tịt, những đèn điện tối tân đục vào tường, những gối thêu, những thứ đồ chơi... Giữa một cái sập sơn son thếp vàng là một khay đèn phù dung đáng giá mấy trăm bạc. Liêm thấy rợn tóc gáy khi trông thấy một cái đầu lâu, hai con mắt sâu hoắm, hai hàm răng nhe ra như đương cười, để ở đầu giường, hầu như một cách biểu tượng về cái ý nghĩa: nghiện thuốc phiện là chết. Cử Tân nói:

– Tao đãi mày là bạn thân thì mày không được bậy bạ với ai cũng cổ động rằng tao nghiện đấy nhé! Tao không sợ thiên hạ biết tao nghiện, nhưng tao ghét những đứa cứ nhắm mắt công kích thuốc phiện trong khi chưa được hiểu thuốc phiện là cái gì?

Hai người nằm dài bên bàn đèn, lưng trên da hổ, đầu vào đầu hổ, đúc bằng thạch bạch. Cử Tân bấm chuông điện, một tên người nhà chạy ngay lên.

– Mày đẩy cái xe vào rồi đi mua cho tao cân nho đây.

Trong khi Cử Tân nằm trên, Liêm qườ tay lên đầu vớ những cuốn sách bìa da, chữ vàng. Đó là những sách khảo cứu về tâm lý học, về triết học, hay là, nếu là tiểu thuyết, thì cũng tiểu thuyết của những tay như Proust, Ner, Barrès, Wells, những tác giả "đọc vỡ đầu" cả. Chàng thấy rằng chủ nhân cái bàn đèn, cái phòng gaconnière [4] này chính là một kẻ bậy bạ thượng lưu. Điếu thuốc phiện giơ vào miệng, Liêm phải hút ngay, vì chàng rất sợ Cử Tân coi mình là trẻ con. Hút xong, chàng mới thấy rằng cái hương vị của thuốc phiện thật là vô vị.

Hai người lúc đầu, chỉ nói chuyện không can hệ. về sau, Cử Tân nói đến cái chuyện nhân bởi đâu anh ta là kẻ khổ sở nhất đời.

– Năm tao mười tám tuổi, tao yêu một thiếu nữ. Con bé mới đầu tưởng không lấy tao thì tự tử, thế mà chỉ mới vài tháng sau thì phụ tao! Rồi tao sang Pháp du học hơn mươi năm. Tao lấy đầm. Tao đem vợ đầm về đây, rồi vợ chết. Cái đứa sống thì chẳng chung tình với mình, cái đứa chung tình với mình, thì lại chẳng sống? Từ đấy tao coi đời là tấn hài kịch mà tao đã đóng hồi thứ năm [5]. Tao còn bao lâu nữa mới chết? Rồi thì là tao yêu hết thảy những đàn bà nào

rơi vào tay tao? Càng yêu càng chán, vì đàn bà họ giống nhau cả, mà không thể cầu cái hạnh phúc của mình ở họ được... Mày xem: mỗi tháng tao kiếm mấy trăm bạc, không phải nuôi ai... vậy mà càng khổ sở, khổ sở không thể tưởng tượng được. Je suis malheureux! Malheureux! Malheureux! [6]

Đến đây, Cử Tân đập tay xuống giường, giọng nói thất thanh. Liêm tưởng chừng như đang xem một cuốn phim nói vào giữa lúc có một tấn bi kịch, hay là đương nằm với một ông lính trong lúc có cảm xúc mạnh...

– Tại anh chơi quá đấy chứ gì?

– Liêm, Mon petit Chose! Mày cứ mày, tao đi cho thân, đừng gọi tao là anh nữa, không thích! Tao chơi bời không phải vô mục đích. Tao đã để gần nửa đời người tao vào sự tìm tòi cho ra một điều bí mật nó khiến tao hỏng cả một đời người rồi! Mà đến bây giờ, tìm chưa ra! Tao muốn hiểu rõ cái bụng dạ người đàn bà nó là thế nào! Tao đọc, tao đọc, đọc mãi, tìm vân không thấy. Tao chơi, tao chơi, chơi mãi... tìm vẫn không thấy! Thế thì cái tâm lý đàn bà nó huyền bí đến bậc nào? Tại sao những người đã nằm trong cánh tay mình... mà mình vẫn không hiểu rõ nếu mình không nhận thấy rằng họ tầm thường như nhau mà thôi? Tại sao cô bé ngây thơ kia đã lừa dối tao? Hồi ấy, tao đẹp, trẻ, nhiều tiền, tao yêu nó lắm, chiều nó như chiều một nàng tiên, mà sao nó lại phụ tao? Tại sao? Pourquoi? Pourquoi? [7]

Cử Tân ngừng tiêm, ngồi dậy, đập vào ngực, trợn mắt lên... tiếng qua [8] thốt ở miệng anh qua cái nghiến chặt của hai hàm răng với sự nhe hai cái môi dày, như cơn đe dọa của một con thú dữ trong chuồng sắt bất bình về cái tình nghịch của một đứa trẻ, đứng ngoài ném đá. Còn cái giọng thì rên rỉ đầy những đau thương như của kẻ nào chán đời vô cùng.

– Ấy suốt đời tao cứ hành hạ bằng cái câu hỏi ấy. Tao hỏng cả đời tao chỉ vì con bé, mười tám tuổi, yêu tao, rồi phụ tao!

Không, anh chàng này chính là người nhiều tình cảm, rất đáng thương nữa, chứ chẳng phải chỉ là kẻ vong bản, kiêu ngạo, bậy bạ như thiên hạ vẫn tưởng. Liêm đương nghĩ thế để ái ngại cho Cử

Tân lúc ấy nằm co ro hút thuốc phiện như một anh nghiện tầm thường, thì chợt có tiếng gõ vào cửa rất mạnh, và giọng hỏi gắt của một người đàn bà Tây phương.

---

[1].Bây giờ gọi là siêu hình học.

[2].Kia! Po-ti Sô của tao. Petit Chose là tên một nhân vật trong tiểu thuyết Pháp, gọi một cậu giáo bé nhỏ.

[3].Nói theo kiểu người Pháp gà mái là chỉ hạng đàn bà dễ dãi, ai gọi cũng đến.

[4].Nơi ở riêng của những người đàn ông để tiếp bạn gái.

[5].Hồi thứ năm là hồi cuối cùng trong các vở kịch.

[6].Tao khổ quá! Khổ quá! Khổ quá!

[7].Tại sao? Tại sao?

[8].Hai chữ cuối câu nói của Tân đọc là Puôrqua.

Chương 4

Cử Tân nhìn Liêm một hồi lâu rồi khẽ thở dài, nói:

– Ấy đó! Đàn bà! Lúc nào vẫn cứ mất thời giờ về đàn bà.

Rồi anh quay ra, cất cao giọng:

– Entrez! [1]

Cánh cửa bị đẩy. Một đầm lai, trông còn trẻ lắm, tóc đỏ như râu ngô non, y phục lối đi chơi bãi biển - cái áo đen hoa trăng hở ngực, hở nách và không có tay, cái quần chẽn và dưới ống thì phình ra như bàn chân voi - đủng đỉnh bước vào với một cái cười tươi tưởng chừng như bất diệt. Cô ả nói bằng tiếng Pháp:

– Tao tưởng mày lại đi đâu rồi. Tao không thấy chiếc Almicar, chưa chi tao đã nổi giận ngay!

Lúc ấy Cử Tân đã tiêm xong điếu thuốc. Anh ta nằm né vào gần tường, ra hiệu cho nhân tình ngồi xuống bên kia khay đèn đi đã, để anh ta hút xong điếu thuốc rồi có chuyện trò gì hãy hay. Nhưng cô đầm lại đúng nguyên chỗ, sau khi khẽ nghiêng đầu chào Liêm.

Liêm phải ngồi lên để giữ lễ với người mới đến.

Chàng mải miết nhìn cái hình dáng thon thon của người Pháp Việt ấy để mà sau cùng thì phải kính phục những ông thợ may Tây phương với những mốt y phục mầu nhiệm nó có thể bày ra gần như trần truồng một cái thân thể khêu gợi dưới những miếng lụa mỏng đơn sơ mà người ta bảo là quần áo để che đậy. Liêm đã thấy một mối cảm xúc mạnh nó chạy qua thân thể, như những thiếu niên đương tuổi phơi phới lòng xuân trước một mỹ nhân mà quần áo lại phô bày những cái đẹp kín đáo của mình mẩy hơn cả cái chủ nghĩa khỏa thân, sau khi hút điếu thuốc phiện đầu tiên trong đời mình như thế, trong một gian phòng ấm cúng có một cái không khí thân mật và những đồ bài trí huyền ảo như thế.

Hút xong điếu thuốc, Cử Tân ngồi lên, trỏ Liêm, nhìn cô nhân tình:

– Một người bạn của tôi!

Đoạn lại trỏ nhân tình mà nhìn bạn:

– Một người bạn gái của tôi!

Thế rồi Liêm và cô đầm lại bắt tay nhau. Cả hai bên cùng ấp úng:

– Enchantée de... [2]

– Très enchantée... [3]

Từ lúc có mặt người đàn bà, cái gian phòng đã có vẻ huyền ảo lại trở nên thoang thoảng có mùi hương, như xa xôi lại gần gụi, tuy gián đoạn cũng đủ làm tê mê thần trí con người, và khiến cho cả ngũ quan hầu như ngây ngất vì đắm say. Liêm thấy rằng đêm nay, chàng đến nơi này là nhờ một sự tình cờ may mắn ít có, và con đường đời đã rộng mở trước mắt chàng như một kỷ nguyên mới - cái đời học sinh ngây thơ, ngu dốt, cố nhiên, sau lưng chàng cũng đã khép chặt hai cánh cửa của nó... Từ đây trở đi, chàng sẽ hiểu đời là gì, và sẽ học đời bằng tai nghe mắt thấy chứ chẳng thể mài mũi vào học trong sách vở như những kẻ mất trí khôn.

Khi ngồi cạnh nhau, cặp nhân tình ôm nhau, hôn hít nhau, tựa hồ như không có Liêm ở đấy nữa. Đến lúc ấy, chàng mới nhìn kỹ người đầm. Thì ra đó là một nhan sắc choáng lộn lúc ta mới thấy chứ không ưa nhìn, và nhìn kỹ lâu chút nữa thì cái duyên của con người cũng trong khoảnh khắc mà biến đi đâu... Đến lúc ấy, Liêm mới nghiệm ra rằng cái mặt này - môi quả tim, mắt quầng đen, lông mày lệch - thật quả có tính cách dạn dày mà chàng đã từng gặm ở những bức ảnh mỹ thuật trong những tập báo Sex-appeal [4].

Chàng nghĩ thầm: “Thế này thì còn quý báu nỗi gì! Mà cái ái tình của hai kẻ này thì ra chỉ có hai nguyên động lực là nhục dục và hơi đồng, mà thôi...”. Chàng nghĩ đến mình, đến Quỳnh, bỗng thấy một thứ kiêu ngạo tràn ngập cả trái tim...

Chợt cô đầm lại ngồi lên, cả cười như chợt nhớ ra điều gì đáng buồn cười mà rằng:

– Ồ, không phải chỉ mình tôi đến đây mà thôi.

Cử Tân cũng sửng sốt hỏi:

– Thế còn ai nữa? Chỗ nào?

– Còn em Khánh nó, ngồi ở xa lông bên ngoài.

Rồi, sau khi cười ngắt đoạn, lại tiếp một cách khó nhọc lăm, mà lần này thì bằng tiếng Nam:

– Hi hi hi! Thế mà, hi hi hi! Mình quên ngay đi mất! Hi hi hi!

Cử Tân hỏi:

– Em Khánh nào thế nhỉ?

– Ồ! Không biết à? Người nhà của Simone ấy mà! Toa [5] chóng quên thế!

– Để moa [6] ra mời vào chơi mới được.

Nói đoạn, Cử Tân bỏ giường, chạy ra. Một lát sau, anh ta quay vào với một thiếu nữ chỉ đáng tuổi con anh mà thôi. Anh khẽ bẹo má thiếu nữ thân mật và âu yếm:

– Vào đây chơi! Chóng nhớn quá! Lấy chồng đi thôi thì vừa!

Thiếu nữ nghiêng đầu, che mặt, nũng nịu kêu:

– Gớm, anh cứ nói!...

Rồi, sau khi khẽ gật đầu chào Liêm, cô bé khép nép ngồi ngay phía dưới chân Liêm. Khi thấy trước mặt mình một cô gái ăn mặc gọn gàng, cách trang điểm cũng ra vẻ lọc lõi lắm, lại có thể bảo là đẹp nữa, Liêm thấy nảy ra trong óc những câu hỏi phân vân nào: “Con cái nhà ai? Bao nhiêu tuổi? Đến một chỗ như chỗ này làm gì? Sao lại đi chơi với cô đầm lai thuộc hạng này? Còn có ngây thơ trong sạch hay không? Cái đời tư phải là cuốn tiểu thuyết ảm đạm hay không?”.

– Mời anh Cử xơi nước - Mời ông... xơi nước!

Liêm khẽ gật đầu:

– Tôi không dám.

Lúc ấy, cô đầm lai đã nằm nghiêng trên sập, đầu gối vào ngực Cử Tân, hai con mắt lim dim nhắm lại như say sưa. Mớ toe màu râu ngô non xổ xuống cái áo trắng của Cử Tân như những ngọn sóng vàng.....Chợt thấy Cử Tân khẽ gọi:

– Paulette!

Cô đầm lai mở mắt ra, nhìn thấy dọc tẩu để kề vào gần miệng mình thì nắm lấy. Cô ngần ngừ rồi nói:

– Hút một điếu thì khỏe lắm, nhưng mà đêm nay sẽ mất ngủ.

Tuy nói thế, cô cũng kéo dài một hơi. Cử Tân, khi lại cầm đến tiêm, vừa cười vừa hỏi cô bé còn ngồi ngoan ngoãn ở phía kia cái sập:

– Nào, anh tiêm một điếu để mời em Khánh của anh nhé?

Thiếu nữ tên là Khánh thét to một cách rất trẻ con:

– Không! Không! Em không hút đâu!

Tiện cái bàn chân nằm duỗi dài, tức thì cô đầm lai khẽ đá vào người cô Khánh:

– Làm gì mà nhặng lên thế! Không hút thì thôi chứ sao!

Đến đây, người ta chợt nghe thấy tiếng gõ cửa, Cử Tân hỏi:

– Thằng bếp mua nho về đấy phỏng?

Bên ngoài có tiếng đáp:

– Bẩm vâng.

– Cứ vào.

Người ta ăn nho. Và hút thuốc phiện. Rồi lại ăn nho. Rồi lại hút nữa. Trong gian phòng tĩnh mịch, thỉnh thoảng mới thấy một câu hỏi, một câu đáp, uể oải, hình như của những người đã chán nản, đã nhọc mệt cuộc đời rồi. Thuốc phiện đã đem đến cho mọi người cái khoái lạc hoặc cái đau đớn của sự nghiền ngẫm về tâm sự riêng. Riêng về cô Khánh, tuy không hút, không bị lây cái uể oải của các đệ tử ả phù dung, nhưng vì bị mắng lúc nãy, nên cứ ngồi im, hai cánh tay khoanh lấy hai đầu gối, cái cằm tựa trên cánh tay, ủ rũ như một bông hoa héo nắng.

Đến bây giờ, sự vật chung quanh Liêm không đủ khiến chàng thấy thêm chút cảm giác nào nữa. Cử Tân, cô đầm lai với cái vẻ trơ tráo của một gái giang hồ, cô Khánh với những cái bỡ ngỡ còn ngây thơ của một gái giang hồ mới tập sự, cái khay đèn cầu kỳ đắt hàng mấy trăm bạc, cái đầu lâu với con mắt sâu hoắm, với hai hàm răng

nhe ra như biểu tượng cho cái cười của thần chết, ngần ấy cái, đối với chàng đã thành ra quen thân.

Liêm nghĩ đến cuộc tình duyên của mình, phân vân lo lắng không khéo mà rồi chỉ kết quả thành một sự rủi ro mà thôi. Hạnh phúc chẳng là điều khó kiếm cho lắm, vậy mà ở điều này, xưa nay, đã biết bao nhiêu người cam lòng chịu khổ sở! Chàng có thể nào lại cam tâm chịu khổ như những người khác hay không? Liêm nghĩ đến những cuốn tiểu thuyết thảm tình mà chàng đã đọc, rồi thấy cái cần phải đập tay lên xuống một cách rất bất bình mà rằng: “Không không! Không khi nào thế được!”.

Liêm vô tình đã đấm xuống sập hai cái.

Cô đầm lai, sửng sốt hỏi bạn:

– Ô kìa, anh Tân! Anh ấy làm sao vậy?

Cử Tân cười mà rằng:

– Anh chàng say thuốc đấy chứ gì?

Liêm đáp để chữa thẹn:

– Tôi mơ mơ màng màng thấy mình như đương lơ lửng trên mây xanh...

Nhưng Paulette và Cử Tân đã dìu nhau ngồi lên, không để ý lời cắt nghĩa ấy. Cả hai đứng lên làm cho Khánh và Liêm cũng phải ngơ ngác... Thì Paulette nói ngay:

– Chúng tôi sang bên này có một chuyện riêng với nhau, thế thôi! Khánh! Nằm xuống đấy mà nghỉ!

Cử Tân cũng nói:

– Liêm ơi, cởi áo ngoài ra cho mát. Cứ ở đấy nhé! Mà cứ việc tự do như ở nhà mày.

Liêm phì cười:

– Nhưng mà ở nhà tao, tao lại không tự do!

Lúc này Paulette đã khoác tay vào cổ người yêu. Trước khi ra khỏi phòng, Cử Tân còn quay lại nói đùa:

– Khánh ơi, anh Liêm kia, thì anh làm mối cho em đấy! Anh ấy tốt lắm, chung tình vào bậc nhất đấy!

Khánh cúi đầu mỉm cười và có lẽ giấu cái mặt không đỏ vì hổ thẹn của mình.

Trong nửa giờ, Liêm và Khánh không ai nói gì với ai. Cái im lặng bị kéo dài ra mãi, dần dần trở nên nặng nề và khó chịu hơn cả sự huyên náo nữa. Liêm vốn có tính nhút nhát, nhất là, ngoài Quỳnh ra, thì chưa có trò chuyện với người đàn bà thứ hai nào nữa. Chàng thấy nếu mình không nói gì thì sẽ mang tiếng là khinh người hoặc là ngốc nghếch. Trẻ con, ồ, không đời nào! Chàng nghĩ mãi câu nhập đề, vậy mà chỉ biết nói có thế này:

– Nằm xuống đây nghỉ cho đỡ mệt, đi em.

Khánh ngửa cổ ra cười không nên tiếng, vươn vai đáp:

– Anh để mặc em.

Rồi khoan thai vuốt lại hai mảng tóc trước cái trán nở. Liêm đương nằm bỗng tìm được cách gần gũi Khánh hơn nữa, là ngồi lên rót chén nước. Nhưng Khánh đã đỡ lấy, nhanh nhẩu:

– Để em tiện tay em rót cho.

Như vậy, bầu không khí lạnh lùng đã mất. Liêm uống xong chén nước, bèn để tay lên má thiếu nữ, vuốt ve một cách tình tứ:

– Em đẹp lắm!

Khánh nguẩy đầu một cách nũng nịu:

– Anh cứ nói!

Rồi quay nhìn đi chỗ khác, ý chừng thẹn nên giấu mặt. Liêm bèn để bàn tay vào cánh tay của cô bé tuy sắp bước chân vào đời giang hồ nhưng vẫn còn ngây thơ. Bàn tay của Liêm lần mò từ dưới lên trên rồi dừng lại ở chỗ tròn tròn của cái vai. Chợt chàng vô tình hỏi:

– Quái thật! Họ sang bên ấy rồi lại quay về đây nữa chắc?

Khánh đáp:

– Đến sáng mai chắc họ mới về bên này.

– À, à.

Liêm gật gù cái đầu rồi mới biết mình đã trót hỏi một câu ngớ ngẩn.

Chàng lại thấy những câu hỏi về Khánh lần lượt hiện ra trong óc một lần nữa. Con cái nhà ai? Đã khổ sở nhiều năm hay chưa, vân vân... Liêm bỗng thấy quả tim mình thổn thức vì một mối thương có những căn nguyên xa xôi về đời người đàn bà nó bất trắc như một hạt mưa, về cái nhan sắc nó mỏng mảnh như một sợi tơ, sợi tóc. Chàng nghĩ đến Quỳnh, đem so sánh cái thân thể người ngồi trước mặt với người chỉ có trong óc mình. Vô tình Liêm thở dài một cái.

Cử chỉ ấy khiến Khánh quay lại, tưởng chùng như mình bị khinh.

– Anh làm sao thế, anh?

Nhưng Liêm nói thác đi rằng:

– Anh buồn vì anh đương phải lòng em, chứ sao!

Câu nói ý tứ ấy khiến Khánh tát khẽ vào má Liêm một cái. Tiện dịp, Liêm cũng lôi hai bàn tay trắng nõn kia về mình, để cặp môi xuống mấy đầu ngón tay búp măng...

– Khánh ơi, em thử trông mặt anh xem có phải là người sẽ khổ sở không?

– Em có là thầy tướng đâu?

– Thế anh Tân anh ấy vừa tiến cử anh là một người chung tình thì em đã tin chưa?

Khánh lại đáp bằng một cái tát yêu thứ hai nữa. Liêm ôm lấy người thiếu nữ ấy vào lòng mình. Chàng vẫn nhớ cái mục đích mà đêm nay chàng phải theo đuổi: đi chơi bậy, hư thân v.v... Thì chàng đã hút cả thuốc phiện. Thì chàng đương có một gái giang hồ? Mà lại không mất tiền! Mà lại hư thân một cách thượng lưu trí thức nữa!

Có trong cánh tay mình một thiếu nữ, Liêm thấy cái tò mò xưa kia về đàn bà lại nổi tưng bừng lên trong thâm tâm, cái cần có những sự cắt nghĩa mà chàng chưa thể đòi hỏi ở Quỳnh được. Vậy mà Liêm đương vào thời kỳ mà tuổi dậy thì phát triển một cách đầy đủ đến bậc đã từng phát sinh ra những trạng huống rối loạn về tinh thần, trong những thời gian ngắn, để chờ bên ngoài có điều gì kích thích mạnh vào trí não mới thôi. Cho nên, thêm được thuốc phiện trợ lực, đêm nay, Liêm đã cư xử, y như một kẻ thạo đời.

Chàng hôn hít, ôm ấp cô bé dễ dãi chỉ từ chối cho phải phép, và biết với tay ra cầm lấy cái quả bấm điện để vặn tắt đèn, khi mà ái tình sắp đi đến cái chỗ không có không được của nó...

Cái đồng hồ trên tường đủng đỉnh điểm ba tiếng chuông ngân nga.

Ở phòng bên canh, chốc chốc lại thấy Paulette cười rú.

Đêm ấy, Liêm đã biết rõ, lần đầu trong đời niên thiếu của Liêm, cái gì là người đàn bà.

---

[1].Vào đi.

[2].Hết sức vui sướng được...

[3].Hết, hết sức vui sướng được...

[4].Tên một tạp chí nổi tiếng thời ấy: Kêu gọi tình dục, xuất bản bên Pháp.

[5].Mình.

[6].Tôi.

Chương 5

Buổi sáng hôm ấy, Quỳnh đã trở dậy rất sớm. Nàng ngạc nhiên thấy mình không nhọc mệt chút nào cả, ấy là đêm hôm trước, nàng đã thức khuya. Thì ra cái sung sướng cũng là một thứ thuốc bổ đủ sức chạy chữa cho những thời giờ phải dùng vào sự suy nghĩ nhọc mệt.

Tối hôm trước, đương ngồi một mình ở cửa hàng, Quỳnh bỗng thấy cụ phán, nghĩa là thân phụ của Liêm. Nàng giật mình, hồi hộp, biết là trong cái đời êm lặng của mình, hôm nay có một đại sự, cụ phán hai tay chắp sau lưng, cặp kính trắng đạo mạo, đã ung dung bước vào, dịu dàng hỏi:

"Có ai ở nhà không hử cô?". May sao bữa ấy, cả cô lẫn chú nàng và mẹ nàng đều cùng có nhà cả. Nàng đã chạy vào loan báo cho người trên một cách mừng rỡ như là người ta phải mừng rỡ, vào trường hợp ấy. Nàng kết luận: "Có lẽ vì vậy mà tối hôm nay không thấy Liêm đi qua cửa nữa". Nhưng bữa ấy, Quỳnh đã cứ ngồi lỳ ngoài hàng, không vào pha nước chè Tàu như những bận có khách khác, vì một cái hổ thẹn xa xôi, không rõ căn nguyên... Nàng nghĩ thầm: "Đích thị ông già đáng kính mến này, tối hôm nay đến đây, chỉ có việc xin ta về làm nàng dâu mà thôi. Ta cứ ở ngoài này để cho ở trong ấy, người nhớn nói chuyện với nhau cho tiện".

Quỳnh đã đoán đúng.

Sau khi cãi nhau với bà vợ ở nhà và mặc áo dài hầm hầm định đi ra phố rong chơi cho nguôi cơn giận, cụ phán đã thay đổi ý kiến và nghĩ ra rằng việc có ích lợi hơn hết là đến ngay "nhà gái", chính mình ướm hỏi cho con trai mình trước đã, xem sao... Nếu trông chừng được, thế thì xong rồi, bằng nếu không, người ta sẽ tránh được cái mất thời giờ về cãi nhau vô ích quanh một việc chưa chắc đã có kết quả. Vả lại, đã bao lâu nay, những việc hệ trọng trong gia đình hĩnh như thuộc về bà vợ cả, ông bố của Liêm thấy rằng nếu mình cứ để vợ chiếm đoạt cả quyền hành như thế mãi thì hỏng to!

Cái lòng tự ái của cụ đã liên lụy vào việc này. Cụ không cả quyết cũng không được.

Cụ Phán ngồi rất khuya. Khi cụ đứng lên cáo thoái ra về, đồng hồ đã điểm mười tiếng. Thấy nét mặt vui vẻ của cụ, sự lễ phép đậm đà của những người bề trên của mình lúc tiễn cụ ra cửa, Quỳnh sung sướng cực điểm, yên trí ngay rằng cuộc trăm năm của mình hẳn là không gặp một trở lực nào cả.

Cho nên đến cả đêm hôm trước, nàng đã nằm yên để mặc cho cái trí não hoạt động về những ý nghĩ kiến thiết tương lai. Liêm đã trở nên một người đứng đắn nhất mực, đáng tin cậy cả trăm phần trăm, yêu nàng cho ra yêu, phụng sự một cái nghĩa cả là nghĩa vợ chồng, chứ không phải có cái manh tâm "chim chuột lăng nhăng" gì nữa. Do thế, nàng cũng đã tìm thấy một cái cớ gần như chính đáng để cho mình khỏi phải hối hận, khỏi phải tự mình lại buộc tội mình, trong việc lén lút đi chơi với người yêu. Không có gì để làm cho ta sung sướng được như cái lòng tin, thứ tín nhiệm, hoàn toàn, trong tình yêu Quỳnh đã được hưởng cái sung sướng ấy.

Nàng đã thức ngót một đêm liền, nhưng nàng chẳng vì vậy mà mệt mỏi.

Buổi sáng đã đến với một thứ gió thu hiu hắt làm cho người ta quên những ngày hè oi ả, khó chịu, khổ sở của mấy bữa trước. Với những buổi sáng như thế, người ta cảm thấy đủ cả những cái tốt đẹp của đời, vào những ngày vui...

Quỳnh ngồi trên ghế, nét mặt trầm mặc, vui sướng như những thiếu nữ mới yêu lần đầu trong đời mà được hưởng hạnh phúc ngay, bình tĩnh như những người không có việc gì phải lo toan, phải mưu tính nữa. Vì tối hôm trước, sau khi cụ phán ra về, mẹ nàng và cô chú nàng đã gọi nàng vào để cả ba người cùng hỏi:

– Đấy, cụ phán nhà cậu Liêm đến nói chuyện muốn xin cô cho cậu ấy đấy, cô thử nghĩ xem có bằng lòng được không?

Quỳnh bẽn lẽn, mặt đỏ ửng, thẹn không nói được nữa. Nàng cầm vạt áo đưa lên mồm để nhấm nhấm như một đứa trẻ con. Thấy không được tự nhiên, nàng lại bỏ rơi vạt áo, đặt lại mấy khóm huệ cắm trong lọ. Để phải hỏi mình đến ba câu, nàng mới khẽ đáp:

– Thưa mẹ, thưa cô chú, con hãy còn bé dại, con chẳng biết nghĩ thế nào cả, vậy cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy.

Ông phán Hòa mỉm cười mà rằng:

– Ấy đấy, thế có ngoan không! Thời buổi giải phóng bình quyền này mà thấy một cô gái biết nói như thế với bố mẹ khi có người hỏi, là hiếm lắm.

Bà phán Hòa cũng nói:

– Thật không ngờ anh Liêm lại lấy chị Quỳnh! Chả bao giờ tôi nghĩ đến sự ấy.

Ông phán Hòa không bằng lòng vợ:

– Sao mà "không ngờ"? Hai người ấy lấy nhau là phải lắm chứ?

Bà mẹ Quỳnh mỉm cười, ngắt:

– Thôi đi, ông chỉ định quơ vào cho cháu ông thôi!

Ông phán Hòa cãi:

– Nào tôi có vơ đâu! Bà chị cứ hỏi nhà tôi đấy mà xem! Nghĩa là tôi vẫn có ý đánh tiếng hộ, thế thôi. Nhưng mà chưa kịp làm ông mối để kiếm cái áo mặc tết thì chưa chi chính nhà trai đã sấn sổ chạy lại hỏi rồi.

Ngần ấy người đều bật cười về hai tiếng sấn sổ. Bà phán Hòa bĩu mồm:

– Sấn sổ! Chuyện trò rõ đến hay thôi! Làm như người ta chạy vào cướp giật của mình cái gì ấy!

Ông phán lại vươn cao cổ lên để nói bông:

– Ừ! Cái ông cụ ấy rõ đến hay thôi! Thưa lúc mọi người vô ý bất kỳ, thấy bà mẹ về đây chơi, bất thình lình là nhảy tót ngay đến xin cô con gái! Làm mình cứ tưng hửng cả người ra thôi! Giá mà bàn trước với mình thì có phải mình cũng được là ông mối hẳn hoi, hai bên nhà gái nhà trai đều phải kính trọng hay là sợ hãi cả, thì có phải oai vệ hơn không?

Bà tham Bích cũng nói đùa:

– Thôi, ông chả là mối thì ông cũng là thằn lằn từ bao giờ rồi! Ông vờ vĩnh khéo lắm.

Ông phán Hòa đứng lên, đi ra giữa sân để lấy chiếc khăn mặt. Ông nói:

– Thế này có tức không? Mình chẳng hiểu đầu đuôi câu chuyện gì mà mình cứ bị ngờ oan mãi. Đến cả thằng Liêm nó cũng không bảo tôi thì mới giận chứ!

Bà phán Hòa cũng phân trần:

– Ấy đầu đuôi quả thật là như thế đấy, chị ạ. Một bên cháu cô, một bên cháu cậu, lấy nhau thế mà cô lẫn cậu không biết trước, không được cái hân hạnh làm mối hay đánh tiếng gì cả. Vì thế mà lúc nãy, tôi bảo là "không ngờ".

Người ta nói chuyện như là đôi trẻ đã lấy nhau rồi vậy. Quỳnh bèn hỏi:

– Thưa me, có phải me đã nhận lời rồi, hay không?

Bà tham Bích ngơ ngác một lúc rồi nói:

– Không! Mẹ đã nói gì đâu! Dẫu bằng lòng đến chết đi nữa thì cũng phải từ từ chứ ai lại vồ ngay lấy như thế!

Quỳnh bẽn lẽn cãi:

– Vì con thấy cô với me nói chuyện y như đã nhận lời rồi ấy.

Ông phán Hòa gật gật cái đầu:

– Chưa nhận thì cũng như nhận rồi! Hai đứa lấy nhau là phải. Tuy thằng Liêm là cháu gọi tôi bằng cậu, nhưng mà tôi xin thề rằng tôi nói thế cũng như một người ngoài mà thôi. Liêm nó là người thế nào, hẳn người cô ruột của Quỳnh đã biết.

Bà phán cũng họa:

– Chính thế, chị ạ. Học thức thì... đỗ tú tài Tây. Còn ở nhà thì... tử tế. Tính nết thì... ngoan ngoãn. Ờ, chị ạ, ngoan lắm, ít có đấy, không chơi bời gì cả.

Mẹ Quỳnh ngẫm nghĩ một lúc rồi thân mật nói:

– Tôi tuy là mẹ nó, nhưng chẳng gì cũng là cải giá rồi. Vậy thì tôi thiết nghĩ tôi nên để một chút quyền hành cho cô, trong viện này. Phương ngôn có câu: cô cũng như cha. Vậy cô xem nếu được thì gả. Cháu nó xem ý cũng bằng lòng rồi thì việc này dễ lắm. Để đêm

mai thì tôi xin lại chơi đằng nhà cụ Phán đáp lễ và nói rằng công việc có gì thì đã có cô ở đây, rồi cô sẽ báo tín cho tôi sau.

– Vâng, chị dạy chính phải.

Mọi người còn ngồi bông lơn với nhau lúc lâu nữa, mãi đến khuya mới đi nghỉ. Trong việc ấy, ai cũng có một điều được bằng lòng. Thật là cả nhà vui vẻ.

Cho nên sáng hôm sau, Quỳnh chỉ mong sao cho chóng đến chiều để thấy mẹ đi đến nhà Liêm. Nàng rất sốt sắng việc ấy, nhưng không dám hỏi mẹ sẽ đi vào giờ nào, cũng như không dám giục, Quỳnh chỉ sợ cả nhà biết hai người đã phải lòng nhau từ lâu. Phải lòng ai rồi lấy người ta, sự ấy chỉ chính đáng riêng cho những người trong cuộc, và rất là bất chính, đối với những kẻ ở ngoài cuộc.

Đương nghĩ đến đấy, Quỳnh thấy bà mẹ xách ô ra đi...

– Mẹ đi đâu ạ?

– Mẹ đi mua mấy thứ đồ nấu, chốc nữa mẹ về.

Quỳnh nhìn lên đồng hồ, thấy mới có 7 giờ.

“Thì ra hôm nay nhà ta mở hàng sớm nhất!”, nàng nghĩ.

Ngoài phố, những quà bán rao inh ỏi, đinh tai... rồi thì, từ xa vang lên những tiếng rao điểm tâm, đó là một hồi kèn trống não nùng của một bài xuân nữ. Một đám ma sắp qua cửa. Quỳnh bỏ ghế ngồi đứng lên.

Những vòng hoa, những người quần áo đen viền trắng, cái kèn Tàu ai oán, bốn con ngựa bị mãng che hết cả thân thể dẫn đầu đi lử đử lừ đừ như đã nhọc mệt lắm - quang cảnh ấy bất thần đến quấy rối cái tâm thần sáng lạn của Quỳnh như một mảnh sành quấy rối cái phẳng lặng của mặt hồ thu. Sau cái xe hắc ám, mấy thiếu phụ khóc lóc thê thảm chung quanh một người - ý chừng là một người chồng - cứ đi một cách bình tĩnh như là không cảm động chút nào cả. Vừa đàn ông vừa đàn bà, số người đi đưa là vài ba trăm, họ bình phẩm cái chết của người thiếu phụ oang oang. Quỳnh nghe lõm bõm lắm, chỉ hiểu đại khái rằng người chết là vì tự tử bằng giấm thanh thuốc phiện.

Quỳnh đứng thừ người ra như nhọc mệt như chán nản, như chính nàng đương có điều gì đáng buồn rầu thật. Chết! Chết! Không, loài người chẳng có ai lại có thể sung sướng thật vì chẳng ai lại thoát khỏi được cái chết nó vẫn đứng rình mò chúng ta đây kia... Chết! Thật vậy, sung sướng đến đâu thì rồi cũng chết! Sống mà để bất thình lình phải chết, thì thử hỏi có bõ không?

Quỳnh lầm bầm: "Rõ phiền quá đi mất!". Trong một phút, nàng đã có cái ủy mị của những thiếu nữ giàu tình cảm như Thúy Kiều vào lúc bỗng dư nước mắt khóc người đời xưa.

– Chị Quỳnh?

Nàng quay lại, đó là một người bạn gái: Thanh.

– Ơ kìa, chị Thanh! Đi đâu sớm thế!

– Em đi đưa đám đây, chị ạ.

– Thôi thế thì em chẳng dám mời chị vào chơi.

– Chị cứ cho em vào! Em mỏi chân lắm. Để chốc nữa, em đi tàu điện đuổi theo đám cũng kịp chán! Đi tự Cột Đồng Hồ đến đây còn gì!

– Thế đám cất ở đâu? Mời chị vào nghỉ chân...

– Đám cất về nghĩa địa Trung Hoa ở đường Voi Láng qua ngã tư Sở.

Hai người kéo nhau vào phía trong quầy hàng. Tuy kêu mỏi chân, Thanh cũng không vì thế mà mỏi mồm. Cứ nói luôn về người chết:

– Chị có biết ai không? Cô Ngọc đấy, hoa khôi của trường Hàng Cót ấy mà!

– A, lấy chồng tham tá gì đó, dạo tháng mười năm ngoái?

– Chính đấy. Hai người yêu nhau lắm rồi mới lấy nhau đấy nhé. Cái đám cưới của họ là một đám cưới to nhất Hà Nội, mà cuộc tình duyên của họ cũng là một cuộc tình tốt đẹp nhất Hà Nội nữa!

Quỳnh ngắt:

– Thấy nói chết vì tự tử, giấm thanh, thuốc phiện, có không?

– Đích thị!

– Sao? Sao lại đến nỗi thế?

– Nào ai biết? Từ độ Ngọc lấy chồng, em cũng không năng đến chơi, mà cũng không năng đến chơi với em. Thế rồi... bất kỳ hôm nay thấy báo đăng cáo phó, em choáng người lên, em đi đưa ma, thế thôi. Hôm qua nhật báo có đăng tin chị Ngọc tự tử, chị không biết à?

– Em không thấy, hay là vì không đọc kỹ. Nhưng mà, vì đâu đến nỗi? Làm gì mà phải tự tử? Sao lại có thể như thế được?

Thanh so hai vai, thở dài:

– Nào ai biết đâu! Dư luận về cái vụ này xôn xao lắm, chị ạ. Người ta bảo anh chồng mê gái nhảy, chán vợ, hành hạ vợ đến nỗi vợ phải tự tử. Kẻ thì bảo chị vợ hư hỏng, có nhân tình, đã cho chồng mọc sừng, nên thằng chồng làm nhục, xấu hổ mà phải chết. Người thì lại bảo chỉ vì chuyện đào mỏ hay khảo của gì đó, vì lúc lấy nhau thì giao hẹn là có hồi môn, đến nay thì lại té ra không...

– Dư luận loạn xạ đến mức như thế thì có giời mà hiểu được sự thực!

– Ấy thế!

– Mà sao sự đời lại bẩn thỉu như thế hở chị?

Thanh lại xo vai một lần nữa, những lần này còn điểm cho cái so vai một cái bĩu môi:

– Có gì là lạ? Họ yêu nhau, say mê nhau, rồi họ chán nhau, rồi họ phụ nhau, họ hành hạ nhau, ấy sự đời chỉ có thế mà thôi! Chán chết đi ấy, chị ạ. Đấy, chị có nhìn vào mặt thằng chồng lúc đám ma đi qua không? Tuyệt nhiên không có một tiếng khóc, không có một giọt nước mắt, đấy nhé!

Đến đấy, Quỳnh thở dài:

– Buồn nhỉ! Một người như Ngọc, tài có, sắc có, lấy chồng như thế, mà rồi chết như thế!

– Thật bất ngờ! Khi người ta thấy đời có những sự bất ngờ đáng kinh hoàng như thế thì không một ai lại không giật mình về cái tương lai của mình, vì sự gì cũng có thể xảy ra được cả!

Thanh đáp gọn:

– Thì đã hẳn!

Từ đấy, hai người ngồi im một lúc lâu, buồn rầu cho người đàn bà xấu số hiện được hương hoa tiễn xuống hố. Thốt nhiên Quỳnh đứng lên nói:

– Chết chửa! Quên đi mất, mãi không rót nước mời chị! Thế về phần chị thì dạo này có gì lạ không?

Quỳnh vừa rót nước vừa đăm đăm nhìn Thanh. Nhưng Thanh đãng trí không đáp. Mãi một lúc lâu mới hỏi lại Quỳnh:

– Chị vừa hỏi gì em thế?

– Tôi hỏi dạo này chị có gì lạ không?

– Dạo này em ngồi nhà hàng mấy tháng, chả bước chân đi đến đâu, còn có gì lạ nữa!

Quỳnh không nói nữa. Nàng biết người bạn gái đã nói dối. Nghe nhiều lời đồn của những bạn khác, thì chính dạo này Thanh có rất nhiều chuyện lăng nhăng. Hai người vốn không là đôi bạn thân, có nhiều lúc lại là kẻ thù của nhau nữa, nhưng mà cả hai cùng không biết thế, bởi cái cớ hễ gặp mặt là phải bảo nhau rằng là đôi bạn chí thân. Có lẽ đó là một thói quen trong đám phụ nữ. Quỳnh vẫn khinh Thanh không được đứng đắn, có nhiều "bạn trai", nghĩa là nhân tình. Mà lại còn hay đổi luôn! Nhưng cái khinh ấy, Quỳnh chỉ để bụng, hễ gặp mặt nhau, bao giờ cũng hời hợt, vồ vập, ra vẻ đằm thắm với nhau lắm. Đối lại, Thanh cũng khinh bỉ Quỳnh, có lẽ vì Quỳnh không hư hỏng như Thanh. Khi một người hư hỏng thấy người khác đúng đắn hơn, bao giờ cái ghen tức cũng làm cho người ấy phải mong ước sự hư hỏng ở người kia để cho cân nhau. Thanh không thoát khỏi cái thông lệ ấy. Thanh chỉ muốn Quỳnh cũng hư như mình. Vì những lẽ ấy, sự giả dối, cái xảo quyệt, sự nói tốt trước mặt nói xấu sau lưng, của hai người, là những điều không thể tránh được.

Đương ngồi yên, bỗng Thanh đứng lên:

– Chết, đám đã đi xa mất rồi, thôi em xin phép chị.

– Vâng, lúc nào nhàn rỗi mời chị lại chơi.

Hai người chào nhau.

Quay vào quầy hàng, Quỳnh nghĩ đến cái đám ma, thân thế ngắn ngủi của người chết tên là cô Ngọc xưa kia là một hoa khôi, người

chồng đi đầu quan tài với một cái mặt thản nhiên, tiếng kèn ảo não, những thoi vàng bị dẫm nát, rải rác trên mặt đường. Bỗng đâu nàng run sợ, lo cho thân thế mình, trờn trợn về cái bất trắc của ngày mai.

Những câu Thanh nói lại vang bên tai nàng như một sự ám ảnh: “Có gì là lạ! Họ yêu nhau, họ say mê nhau, rồi họ phụ nhau, họ hành hạ nhau, ấy sự đời chỉ có thế mà thôi!”.

Chương 6

– Anh van em nữa đấy! Thì em cứ đi đứng tự nhiên y như đã là vợ anh rồi xem có được không nào? Can chi lại cứ co quắp như thế?

– Khổ lắm, như mà nó cứ làm sao ấy cơ!

– Là sao?

– Em chỉ sợ có người quen trông thấy chúng ta thôi. Lúc nào em cũng cứ hay giật mình, tưởng chừng như có người quen thuộc nào họ trông thấy anh và em đi với nhau, thế này...

– Làm gì có ai đâu? Rõ thật "có tật giật mình" chửa!

Quỳnh cả cười một cách ngây thơ mà rằng:

– Ấy thế mới khổ chứ! Ai bảo "có tật"?

Liêm rắn rỏi nói tiếp:

– Mà dẫu cho có nữa thì chúng ta cũng đến lấy nhau là cùng chứ gì nữa!

– Anh là đàn ông, anh nói thế nào chả được, còn ai dám chê cười gì nữa. Đằng này em là đàn bà, tất phải khác anh.

Hai người đi lên cầu Paul Doumer [1] bằng bên tả, nghĩa là lối đi của khách bộ hành sang Gia Lâm. Thỉnh thoảng, Quỳnh lại quay nhìn về sau lưng, và khi đi qua cái nhà gỗ nhỏ của lính cảnh sát, chỗ ấy có nhiều bóng điện sáng chói và hai con mắt của người cảnh binh cũng tò mò như những bóng điện, nàng hổ thẹn quá phải cúi gằm xuống. Cho nên Liêm đã phải khẽ gắt với người yêu, và hai người đã đối đáp nhau như trên kia.

Lúc ấy tuy chưa bảy giờ, song vào cuối thu nên trời đã tối mịt, và trên cầu cũng đã vắng người qua lại. Chỉ còn một ít dân buôn bán gồng gánh tất tưởi, sau buổi chợ chiều để về những túp nhà tranh lụp xụp bên Gia Lâm. Hai người không bị ai để ý đến, bởi cớ trai gái đi chơi với nhau trên cầu là chuyện quá thường. Kể từ chỗ tránh xe thứ nhất trên cầu trở đi, cặp nhân tình được hưởng cái vắng vẻ gần

như chỉ có hai người trong một thế giới riêng. Và cũng không phải nói khẽ quá nữa.

Đi độ hai mươi bước, Liêm thấy không có gì nói chuyện, bèn đem những sự bực mình mà chàng cho rằng Quỳnh phải chịu trách nhiệm. Nhưng cả mấy việc, Liêm đem nói ra cả một lúc.

– Sao em để anh phải đợi lâu quá thế? Đúng hơn nửa giờ đồng hồ thì có khổ người ta không? Mà tại sao hôm kia, anh đến, chưa chi em đã chạy tọt vào trong nhà? Anh chưa kịp nói câu nào, em như thế, làm anh cứ tưng hửng cả người ra thôi! Em nên biết rằng những lúc ấy, anh giận em lắm đó! Anh thấy cái gì hình như là em khinh anh! Sao em lại như thế!

Quỳnh chỉ biết chống chế bằng cách nhìn Liêm để tủm tỉm cười. Tuy những câu trách cứ kia là nhiều, song nàng cũng vẫn biết đáp cho từng việc một.

– Em có muốn anh phải đợi em lâu đến thế đâu! Nhưng mà khi ra đi, dẫu sao em cũng cứ phải làm ra bộ ung dung, hình như là muốn đi lúc nào thì đi, chứ nếu hấp tấp, đâm sấp ngã về, e cô chú em nghi là có hẹn hò gì với ai. Còn việc thấy anh mà em chạy tọt vào trong nhà, thì vì bữa ấy em ngượng, em thẹn thật, mà không hiểu sao em lại cứ thẹn như thế. Như anh chắc anh cho đó là thẹn vô lý, vì chúng ta đã từng đi chơi với nhau... Ấy thế mà em không thể nào không thẹn được! Anh nhớ lại xem: mới tối hôm trước thầy chẳng đến hỏi em là con dâu đó là gì? Một việc đã trở nên chính thức rồi, tất nhiên trước mặt anh, thái độ em không thể cứ như trước được nữa, nếu anh không hiểu cho như thế, lại cứ giận em, thì anh nhầm...

Nghe lời cắt nghĩa khúc chiết, Liêm cũng nguôi nguôi.

– Không, ấy là anh nói để em để ý đó thôi. Chứ đời nào anh lại dám giận em!

Đi một lát, Liêm lại chữa:

– Nhưng mà có yêu thì mới giận, xin em biết cho như thế nhé!

Gần được một nửa cầu, Quỳnh bảo:

– Đến đây thôi anh ạ! Chốc nữa về cho gần đường. A! Nhưng mà liệu lát nữa, họ có cho mình quay về không? Nếu họ bắt đi hết cái

cầu này rồi về bằng đường bên kia, thì chết!

Liêm an ủi:

– Không sợ! Ta sẽ nói khéo vài lời cho lễ phép, làm gì ông cảnh binh ấy chẳng cho ta đi!

Liêm và Quỳnh cùng đứng lại. Chỗ ấy là trên giữa sông Nhị Hà. Cả hai người nhìn xuống mặt nước mập mờ có lấp lánh đèn điện của cầu chiếu xuống... Dòng sông đun ngọn trào vào chân cầu ào ào không lúc nào ngớt, đem theo những mảnh bọt trắng hay là những đám củi rều đen. Ánh đèn trên cầu, trên mặt sông cũng bị dòng nước lôi cuốn đi, làm tan nát ra như muôn nghìn mảnh kính vỡ, cứ như trôi đi mà sự thực thì lại lửng lơ đọng một chỗ, trông lạ mắt vô cùng. Thốt nhiên có tiếng chèo rào rạt đập sóng: một chiếc thuyền khổng lồ đen sì sì chỉ có bên trong một ngọn đèn dầu làm dấu hiệu, lừ lừ như một thứ quái vật, đi ngược dòng sông... Bên trên, những người đẩy sào ngả hẳn về đằng sau, như sắp lăn tòm xuống nước, rồi mới đứng thẳng người lên, mà lại không bao giờ ngã! Thuyền đi, đê lại trên mặt nước chỗ sóng trôi cuồn cuộn có bọt trăng ngầu; chỗ xô xoáy va nhau thành những vòng tròn như cái hình vô hình của những đám gió lốc; chỗ lăn tăn như vẩy cá; lại có chỗ phẳng lặng một cách đáng lạ lùng, phẳng lặng và bì bì đóng váng như mặt nước bát cơm.

– Hồ ồ ồ ồ ha!

Một tiến còi từ xa khiến hai người quay mặt lại, đứng tựa lưng vào thành cầu. Cái cầu sắt khổng lồ đã bắt đầu rung chuyển làm cho người ta thấy rờn rợn, tưởng chừng cái thanh sắt dài có thể rơi xuống và khiến mình cũng rơi theo... Rồi thì - xình xình xình, xình xình xình xình! - Cả lái cầu ầm ầm lay chuyển, và bên trong những thanh sắt lớn, thấy hiện ra ngọn đèn buồn rầu dưới một dải khói đen kịt; rồi như một trận bão, cái đống lù lù mười mấy toa xe lửa phăng phăng trôi qua mắt hai người, bên trên những toa ấy có những hành khách lố nhố đứng nhìn những hào quang rực rỡ của cái Hà Thành ban đêm.

Chuyến hỏa xa vừa đi xong thì đã lại có một vệt ánh sáng vàng chói lọi dài độ ba trăm thước: có xe hơi chạy đến. Thấy ánh sáng

chiếu vào mặt mình, Quỳnh hoảng hốt quay mặt ra phía sông, và lấy tay vuốt mái tóc để che mặt mãi cho đến lúc cái xe hơi cũng đã đi xa.

– Những người ngồi trong ô-tô nhìn mặt mình rõ lắm đấy, anh nhỉ.

Liêm bật cười:

– Chết thật! Em làm như khắp bàn dân thiên hạ này ai cũng chỉ bận có một việc là để ý đến em, để chê bai em là đi với anh mà thôi. Thế ra ai cũng biết mặt biết tên em đó à?

Quỳnh cúi mặt, bẽn lẽn cãi:

– Nhỡ trong xe có người quen, biết đâu?

– Anh tưởng em làm gì mà quen khắp thiên hạ như thế được?

Quỳnh vẫn cúi mặt. Liêm đưa tay ra khẽ tát một cái vào má nàng. Rồi, như không có chủ tâm gì, Liêm nghiêng đầu về phía mặt Quỳnh, khẽ đặt vào má bên này một cái hôn không có tiếng kêu. Chàng cầm tay người yêu để xoa, nắn, nắm rõ chặt. Rồi chàng bảo:

– Ta ngồi phệt ngay xuống đây có lẽ mà lại hay.

– Sợ bẩn quần áo, anh ạ.

Liêm cúi xuống, lấy tay xoa xem ván cầu rồi reo:

– Ngồi được lắm, sạch sẽ chán!

– Ừ nhỉ! Vả lại gỗ cả, chứ có phải đất đâu mà bẩn!

Hai người ngồi xuống; Quỳnh quay mặt ra phía sông, Liêm tựa lưng vào thành cầu. Cả hai người cùng ngồi bó gối, mặt nhìn mặt... Quỳnh chữa thẹn nói:

– Thế mà cứ hẹn nhau ở đây lại hơn cả, anh nhỉ? Phong cảnh đẹp, lại được ngồi một chỗ gần như biệt tịch, khỏi phải đi mỏi cả chân như lần trước.

– Em nói phải lắm. Từ nay, nhất định ta chỉ hẹn nhau đến đây thôi.

– Chết, đã 8 giờ chưa, hở anh?

– Làm gì! Em cứ nóng ruột thế thì ngồi với nhau thế này còn thú vị gì nữa?

Đến đây hai người lại im lặng một lúc lâu. Có lẽ vì không biết nói gì với nhau nữa hoặc là có nhiều điều muốn nói quá nhưng không biết nên nói điều gì trước. Chợt Liêm âu yếm khẽ nói:

– Quỳnh ơi, Quỳnh?

– Dạ!

– Quỳnh yêu quý nhất đời của anh ơi, Quỳnh!

– Anh bảo gì?

– Em nhỉ, em có hiểu rằng thế này là cả hai chúng ta cùng được hưởng hạnh phúc ở đời rồi đó không? Yêu nhau, lại được lấy nhau, trong cuộc dự định ăn đời ở kiếp với nhau không gặp một trở lực nào, thế là nhiều lắm rồi đó. Em nên biết rằng trong đời này có một con số không sao kể xiết nữa là, trai gái yêu nhau lăn lóc mà không tài nào lấy được nhau, khổ sở điêu đứng trăm chiều. Nghĩ đến những người ấy thì mình phải hiểu răng mình đã sướng lắm, đã tốt số lắm.

– Em biết đấy chứ?

– Quỳnh ạ, anh lấy được em, anh thấy cái gì hình như là đáng kiêu ngạo lắm. Thật thế đấy, anh muốn kiêu ngạo lắm, anh muốn nói thế với thiên hạ nữa, chỉ bởi cái cớ là lấy được em làm vợ mà thôi! Vậy thì em lấy anh làm chồng, em co cho đó là một điều vinh dự gì cho em không?

Quỳnh đáp qua cái cúi đầu:

– Cái đó thì đã hẳn.

Một lát, nàng ngẩng lên tha thiết nói:

– Em xin yêu quý anh nhất đời. Em sẽ là người vợ rất ngoan ngoãn, rất dễ bảo của anh. Em xin cam đoan là bao giờ cũng chỉ yêu anh thôi, và dẫu rằng anh có ăn ở tệ bạc với em nữa, em cũng không bao giờ dám giận anh. Thật đấy, em cứ nghĩ như bụng em đối với anh hiện nay thì hình như mai sau, dẫu có điều gì đi nữa, em cũng không thể nào lại không yêu anh nữa mà được.

Cảm động, Liêm lôi tay Quỳnh về miệng, đặt lên đấy một cái hôn rất kêu. Nàng ngây thơ nói:

– À quên! Đáng lẽ em phải nói câu này đã từ bao giờ kia rồi, vậy mà cứ quên khuấy đi mãi thôi! Nhưng bây giờ thì may quá, em nhớ rồi!

– Gì vậy?

– Anh lấy em về rồi thì thôi chứ không được lấy vợ lẽ nữa đấy nhé!

Liêm bật cười, nhìn nàng một cách âu yếm hết sức:

– Một vợ chưa đủ chết hay sao mà còn phải lấy vợ lẽ! Em lo xa quá.

Nghĩ một lát, Liêm tiếp:

– Còn anh, thì anh xin cam đoan là yêu em mãi mãi, dẫu răng sau này có khi em sẽ già, sẽ xấu. Anh quyết không bao giờ lại làm em phải có điều gì lo phiền về anh. Thật thế đấy, cứ bằng vào lòng anh yêu em hiện giờ nó tha thiết thế này thì hình như mai sau, dẫu thế nào đi nữa, cũng không bao giờ Liêm có thể phụ Quỳnh được. Em ạ, anh không tự phụ gì đâu. Có lẽ anh có một vài nết tốt cũng như anh cũng phải có vài tính xấu. Nhưng anh vững tin là trong những tính xấu ấy, không thể lại có một tính, cái tính xấu làm khổ một người đàn bà. Thật thế đấy, anh không đủ tư cách làm khổ một người đàn bà đâu, nhất là khi người đàn bà ấy lại chính là em.

– Em cảm tạ anh lắm.

Lại đến lúc cả hai bắt đầu lặng im nữa. Riêng Quỳnh, nàng tuy cảm động lắm, nhưng chính vì sự xúc cảm mạnh ấy, mà nàng liên tưởng đến cái đám ma cô Ngọc, mới sáng hôm qua... Nàng rùng mình, lo sợ vu vơ... Vì rằng cuộc tình duyên tốt đẹp nào cũng có thể dắt đến một kết quả rất thảm khốc. Do thế, nàng không được hưởng cái sung sướng rất hiếm có trong ái tình, vào cái lúc hai tâm hồn yêu nhau rất thân thiết, nói với nhau những lời nghĩ đi chứ không hề có "nghĩ lại", và hoàn toàn tin cậy lẫn nhau.

Về phần Liêm, lúc ấy, nhân được ngắm kỹ khuôn mặt người yêu, chàng cũng liên tưởng đến Khánh, một cô gái giang hồ chưa lành nghề và đã cho chàng biết thế nào là tình dục. Chàng so sánh hai người, hai số phận, bỗng thương cho cô gái giang hồ. Và càng thương hại Khánh bao nhiêu, Liêm càng lo sợ xa xôi cho Quỳnh

cũng bấy nhiêu. Chàng nghĩ thầm: “Người này cũng có thể hóa ra lá gió cành chim như người kia được lắm!”. Chàng nghĩ thế rồi chua chát tự nhủ: “Nếu ta... bạc tình!”. Ngay lúc ấy, Liêm thấy một sự kiêu căng vô lý của tâm hồn sau khi nhận ra rằng chỉ do ở cách cư xử của chàng, mà một đời người đàn bà có thể hoặc sung sướng, hoặc khổ sở ê chề.

Chợt Quỳnh hỏi thân mật như đã là vợ chồng rồi:

– À nhỉ! Tại sao chính thầy đi ướm hỏi em chứ không phải me?

– Thầy anh hay me thì khác nhau cái gì?

– Có phải me không ưng em làm dâu lắm có không?

Liêm giật mình... hẳn trong số gia nhân đã có đứa nào đi hớt lẻo! Chàng hỏi:

– Sao bỗng dưng em lại nghĩ như thế?

– À, hình như cô chú em nói vụng với nhau như thế...

– Nhảm quá! Em đừng để tâm vào câu nói tầm bậy ấy mà phiền lắm đấy. Nghĩa là thầy hỏi... lỗ mãng một chút nên thiên hạ ức đoán ra thế đó thôi.

– Em cũng mong như thế đấy.

Chợt Quỳnh giật mình, hoảng hốt hỏi:

– Chết! Mấy giờ rồi anh?

Sau khi xem giờ ở cổ tay, Liêm đáp:

– Tám giờ kém mươi lăm.

Quỳnh đứng phắt ngay lên, thất thanh kêu:

– Em về chậm mất rồi! Đi, anh.

Nói xong, nàng toan đi ngay. Liêm đứng lên nắm tay người yêu, giữ lại...

– Hãy khoan một tí đã.

Trên cầu lúc ấy hoàn toàn vắng vẻ. Liêm giữ Quỳnh lại. Nàng ngơ ngác nhìn, không hiểu... Liêm đưa tay qua nách Quỳnh, vòng lấy cái lưng ong. Bàn tay bên kia thì chàng dịu dàng đặt dưới gáy người yêu. Chàng từ từ kéo cái thân thể gái tơ ấy về mình, nhịn thở mà nghe dò cái phản động lực. Rồi Liêm đặt một cái hôn nồng nàn,

lâu lâu, vào cặp môi hé mở có lóng lánh men của những cái răng ngọc trai. Quỳnh rùng mình, quả tim đập thổn thức, phải cảm động như những thiếu nữ khác khi nhận cái hôn đầu tiên trong đời tình ái. Người nàng lúc ấy bị sức hấp dẫn làm cho như dính chặt vào thân thể Liêm. Cả hai người đều thấy những luồng điện mạnh nó làm run run bốn ống chân. Rồi thì, hầu như không vì có chủ tâm, một tay của Liêm tình cờ đặt vào một bên ngực của Quỳnh. Chàng sung sướng vì được yên trí ngay rằng cái kho báu ấy, chàng là người thứ nhất được xâm phạm. Nàng hất cái tay của Liêm ra, như hối hận lại như sợ sệt, rền rĩ nói:

– Chết, sao anh lại nỡ thế, hở anh!

Liêm ngập ngừng đáp:

– Anh yêu em đấy thôi chứ có sao! Thôi chúng ta về.

Từ đây, trên con đường về, vì hổ thẹn, hai bên không ai nói gì với nhau nữa.

Nhưng mà, từ đó, cái lửa tình dục trong người Liêm cũng đã bị cái bàn tay cản trở ấy khiêu nhóm lên. Một sức ám ảnh bắt đầu chiếm đoạt ý nghĩ của chàng, khiến Liêm sẽ phải, ngày cũng như đêm, mơ mộng về những sự ám thị của tình dục.

---

[1].Cầu Long Biên ngày nay, thời ấy mang tên viên toàn quyền Đông Dương đã khởi công làm cầu.

PHẦN II

Chương 1

Hai tháng đã qua.

Trong thời gian ấy, Liêm đã sống những ngày sáng sủa, ngắn ngủi quá, để hưởng tất cả những điều gì đáng gọi là hạnh phúc, và để nếm trải tất cả mọi cái hạnh phúc mà một người phàm trần tốt số có thể được hưởng. Chàng được hoàn toàn lạc quan mà nhìn thế sự. Chàng được bằng lòng bố mẹ đã đưa trầu cau đi chạm ngõ cho mình, bằng lòng cái địa vị thầy giáo dạy tư rất nhũn nhặn của mình. Chàng bằng lòng người vợ sắp cưới mà chàng trông thấy rằng chỉ có những đức hạnh chứ không có lấy một tính xấu nào cả, một thiếu nữ kể về phương diện nào cũng là hoàn toàn, người mà mỗi khi nghĩ đến, chàng đã tìm được một cách mệnh danh đầy thú vị là "người mà cuộc đời là một bài thơ!". Liêm được bằng lòng về mặt trời cứ tuần tự mọc lên ở vừng đông, mỗi buổi sáng, về một cái lá vàng nọ rụng và bay tơi tả theo ngọn gió heo may, về ánh sáng đèn điện của những phố xá chỉ đông người vào ban đêm, về những xe cộ làm phiền nhiễu cho sự giao thông của phố xá ấy... Bất cứ sự vật gì, đối với chàng, cũng đều có nghĩa lý cả, nếu nó không có một thứ thú vị riêng của nó. Chàng đã sống để mà không biết rằng đời là một sự vô nghĩa lý, chỉ vì chàng yêu và được yêu... Liêm thấy rằng mình còn trẻ, tiền đồ còn rộng rãi thênh thang, mà đã được hưởng thụ cuộc đời, có nhà cửa, có bố mẹ, có học thức, công danh, lại có cả tấm yêu của một thiếu nữ đáng yêu vào bậc nhất.

Bữa nay, Liêm nằm ở cái phòng garconière của Cử Tân, trên một cái ghế bành có đệm rất êm dịu để hưởng cái êm dịu của một điếu thuốc lá Hồng Mao [1] như một dân nghiện sành sỏi. Hôm trước, Cử Tân có việc phải đi xa, đã bảo Liêm đến "trông nhà".

– Mày cứ việc dùng cái lỗ [2] của tao bằng địa vị một người có quyền sở hữu. Mày muốn đem con "gà mái" nào của mày đến cũng tùy ý... Và bồi bếp của tao đấy, mày cứ việc sai bảo chúng nó y như tao vậy. Tao đi đúng một tuần lễ thì tao về. Được không?

Trước sự mời mọc tình cờ như thế, Liêm đã nhận ngay, tuy chưa biết nhận để làm gì. Vì dạo này nhà Liêm co may ngươi trong họ ở nhà quê ra chơi, phải đụng chạm với một bọn người nói chuyện cứ như cãi nhau, Liêm không chịu nổi sự huyên náo vô ý thức ấy, và hễ ăn cơm xong, nếu không đến nhà Quỳnh chàng không còn cách gì khác là đi thư viện để đọc sách một cách bất đắc dĩ. Cho nên khi nhận lời mời của một người bạn già mà địa vị cùng cách ăn ở cao hơn mình, lại bỗng dưng tỏ ra có tình với mình đến thế, Liêm cảm động lắm, và chỉ thấy rằng nhận lời bạn là một điều làm vui lòng bạn. Vả lại được có một chỗ an tĩnh để nghỉ ngơi, đọc sách, dẫu rằng chỉ trong một tuần lễ, Liêm cũng thấy sẽ có thú vị hơn là phải đi thư viện, vì cái nhà Cử Tân có cách bài trí cực kỳ cám dỗ người, nhất là đối với thiếu niên [3].

Đến đấy được một buổi, Liêm bỗng nghĩ khác.

Thật vậy, nếu đến bây giờ, Liêm mới biết lợi dụng nơi kín đáo ấy thì thật đáng ngạc nhiên lắm! Ừ, sao không hẹn Quỳnh đến chơi đây? Sao lại cứ phải hẹn hò nhau trên cầu Paul Doumer, một nơi có trăm nghìn con mắt tò mò của thiên hạ rất nguy hiểm cho danh tiếng của người mà chàng yêu, và có thể cũng có hại cho chính chàng nữa? Liêm nghĩ đến sự lo sợ kể ra cũng chính đáng của Quỳnh, nó làm cho hai người mất cả hứng thú, những khi chàng cùng Quỳnh sóng đôi nhau đi, đứng trên cầu sông Cái. Chàng lại tiếc những cái hôn đáng lẽ nồng nàn đằm thắm của mình, của hai người, vào những lúc mà Quỳnh cứ phải giật mình hoảng sợ, tưởng chừng có kẻ nào vẫn đứng rình mò ở sau lưng. Cho nên cái hôn là cái cử chỉ mà có thể nhờ nó mà một cặp trai gái được lên một cõi Nát Bàn riêng của một thế giới riêng; thì trái lại, đối với Liêm và Quỳnh, chỉ là sự khiêu khích đến cái tò mò không được thỏa mãn, và gây cho Liêm, nhất là cho Liêm, một sự khó chịu, một sự bực dọc... Liêm chỉ ao ước, trong những lúc ấy, rằng Quỳnh sẽ lim dim cặp mắt, ngả đầu về đằng sau, mở hé cặp môi son để lộ cái ánh sáng của những

cái răng màu hạt trai, để mà nhận cái hôn của chàng một cách rất đằm thắm, rất say sưa... Thì là chàng được mãn nguyện! Thì chàng mới có thể được biết cái gì là thú vị của một cái hôn! Nhưng chẳng bao giờ Quỳnh lại làm như ý của Liêm muốn! Nàng chỉ hay cúi mặt xuống, vì hổ thẹn, hoặc là quay hẳn mặt đi tránh sự âu yếm của người yêu một cách gián tiếp, hay là nhìn sang tả, nhìn sang hữu, quay lại sau lưng, sợ có ai trông thấy mình.

Cái cao hứng của Liêm thường bị dập tắt đi như thế.

Cho nên, khi ý nghĩ kia nảy ra trong óc, là tức khắc Liêm thảo một lá thư nhỏ trong có ba dòng, hẹn Quỳnh đến nhà của Cử Tân. Trong ba dòng, Liêm đã tìm ra được những câu văn mạnh mẽ để cho người yêu khỏi phải nghi ngờ, khỏi phải do dự, khỏi phải sợ hãi. Nhất là Liêm lại hẹn vào lúc hai giờ chiều, thì đó là một cái cớ cho Quỳnh an tâm ra đi. Ban ngày ban mặt, một thiếu nữ ra đi đường hoàng giữa thanh thiên bạch nhật, như vậy, ắt nàng chẳng phải lo ông và bà phán Hòa ngờ vực gì nữa. Mà thiên hạ liệu còn có người nào bảo rằng một thiếu nữ sau khi kiếm được một cái cớ nhỏ để bỏ cửa hàng trong một vài giờ, giữa lúc hai giờ chiều, mà lại là "đi với trai"!

Liêm chắc Quỳnh thế nào cũng đúng hẹn.

Nhưng hai giờ rồi mà vẫn không thấy gì cả! Liêm hé mở cửa sổ, nhìn qua cái hàng rào sắt, trông ngóng... Rồi tình cờ, Liêm xuống hẳn sân, nhìn vào cái hầm, cái chỗ ở của bọn gia nhân nhà Cử Tân. Người bếp lúc ấy nằm ngủ thẳng cẳng trên cái chõng tre, ngáy ran lên, tựa hồ như đó là một người suốt một đời chưa bao giờ được ngủ ngon như thế. Chàng gật đầu, hài lòng lẩm bẩm: "Ấy nó chẳng biết chuyện gì là hơn!". Chàng ra cửa hé một bên cánh cổng sắt để cho người yêu lúc nào đến, thì sẽ khỏi e ngại. Chàng chỉ định thế rồi quay lên ngồi chờ, nhưng, không nghĩ ngợi lại vô tâm bước ra... Chàng nhìn về phía đầu phố thì trông thấy Quỳnh đã lững thững đi đến. Liêm để cho tình nhân thấy mình, nhận được nhà rồi lại quay vào.

Khi Quỳnh dừng chân trước cái cửa đã hé mở thì, đứng trên gác, Liêm vẫy tay ra hiệu bảo cứ việc lên. Tuy vậy, Quỳnh cũng rảo gót

như một người tìm một chỗ trốn tránh, dáng điệu ngượng ngùng, hấp tấp. Đứng trước cái cửa phòng lúc ấy cũng hé mở, nàng hình như đắn đo, nghi kỵ. Liêm phải giục:

– Thì vào trong này đi nào!

Quỳnh còn hỏi:

– Nhà ai đây, hở anh?

– Hãy vào đi đã rồi nói chuyện cũng được.

Nói xong, Liêm đẩy nàng vào, khép ngay cửa lại. Muốn cứu chữa cho cái cử chỉ có lẽ lỗ mãng của mình, chàng tiếp:

– Thế này là chúng ta thật được yên ổn hoàn toàn trong nửa giờ để mà ngồi nói chuyện với nhau! Enfin... seulsz [4].

Quỳnh khẽ rú lên một tiếng. Liêm ngạc nhiên, quay lại... Đó là cái đầu lâu nó khiến Quỳnh khiếp đảm đến thế! Chàng cười, cầm tay người yêu khẽ lôi ra chỗ cái ghế dài ở góc phòng đằng kia:

– Không sợ! Cái đó là người ta bày làm đồ chơi, không có ma. Ta ngồi xa xa, ở đây vậy.

– Nhà này là nhà ai, hở anh?

– Nhà một ông giáo sư già, đỗ cử nhân, bạn dạy học của anh.

– Thế ông ấy đâu?

– Ông ấy đi xa một tuần lễ, nhờ anh đến đây ở hộ.

– Lạ nhỉ?

– Chính thế đấy.

– Người ngủ dưới nhà hẳn là đầy tớ?

– Bẩm vâng ạ.

– Sợ nó biết...

– Bẩm không ạ! Nó ngủ thì ắt nó không biết, và dẫu có biết thì nó cũng không dám nói với ai, vì nó sợ nói với ai thì chủ nó sẽ đuổi nó!

Một câu dài như thế, Liêm nói có một hơi, khiến Quỳnh phải phì cười. Nàng tiếp:

– Em bảo với cô em là em đi xem mẫu khuy.

Liêm tắc lưỡi:

– Mặc! Em chỉ ở đây lâu lắm là một tiếng đồng hồ là cùng. Ban ngày ban mặt thế này, vào một nhà tử tế như thế này, trong một nơi kín đáo, ấm cúng như thế này, thì còn sợ gì nữa.

Chưa chi một tay Liêm đã ôm lấy Quỳnh ngang lưng. Tay kia chàng nâng bàn tay người yêu lên, đặt vào đấy một cái hôn kính cẩn hơn là âu yếm. Quỳnh để vậy, nhìn ra trước mặt khẽ thở dài. Nàng thừ người ra.

Những ý nghĩ của Quỳnh lúc ấy là rất phức tạp. Trong óc nàng có sự xung đột của cái liều lĩnh và cái hối hận. Biết thế nàng chẳng đến cho xong! Nhưng mà nàng yêu! Nhưng mà sợ Liêm giận! Liêm hay hôn Quỳnh lắm, hay làm cho Quỳnh phải ngượng lắm. Nhưng chính vì cái chỗ hay làm nàng ngượng ấy mà Liêm mới đáng quý! Vả lại, có hai bên bố mẹ chồng nhận rồi, đối với một cái tình như thế, liệu nàng còn dám ngờ vực gì nữa, còn dám từ chối gì nữa.

Lúc bấy giờ, mặc cho Liêm tự do hôn tay, hôn má, Quỳnh cứ thừ người ra để băn khoăn. Nàng mang máng thấy rằng thôi thế là xong, dễ thường nàng cũng hư hỏng như trăm nghìn người khác! Nhưng liệu có phải chính thế không? Quỳnh cũng hư hỏng! Có lẽ nào! Liêm, dẫu sao cũng đã là chồng nàng rồi. Nàng dẫu sao, cũng là vợ Liêm rồi. Không, có gì đâu?... Nàng không hư hỏng được! Liêm yêu nàng, đã hỏi nàng làm vợ, nay mai sẽ cưới thì nàng đành phải chiều ý người chồng cho đủ bổn phận của một người vợ ngoan ngoãn, chứ biết tính sao đây! Miễn cái yêu có chừng mực, đừng vượt ra ngoài lễ giáo một cách quá đáng, đừng dắt đến sự càn rỡ.

Gian phòng lúc ấy tranh sáng tranh tối, và cái cửa sổ mở hé. Thật vậy, bốn bề chỉ có tường, tủ sách, tranh ảnh, hai người chỉ là một, ở giữa cái thế giới riêng.

Liêm không còn tự chủ được nữa. Bao nhiêu cái biết mà chàng đã được Khánh - cô gái giang hồ tập sự - vỡ lòng cho, lúc ấy cũng đồng thời thức cả dậy, hình như để đón chờ những cảm giác cũ một lúc, rồi lại mới mãi mãi. Tay chàng lúc ấy đã để xuống chinh phục cái ngực của Quỳnh... Chàng mơn man cái da thịt còn nguyên vẹn, còn băng tuyết ấy, như một tay lọc lõi sành sõi. Chàng lại nghiệm ra rằng cái ân huệ cuối cùng trong sự vỗ về, ôm ấp một gái giang hồ chẳng

đủ khiến mình được rung động như một chút ân huệ nhỏ mọn của người yêu. Nhưng Quỳnh đã hất tay Liêm ra, khẽ bảo:

– Đùng nên thế, anh! Em muốn ái tình của đôi ta cao thượng, trong sạch...

Liêm nghiêm mặt lại mà hỏi một cách dằn dỗi:

– Thì em cho anh là một kẻ thô tục, vũ phu, đểu giả lắm đó à?

Quỳnh ngước mắt nhìn lên, sợ hãi lắm. Liêm giảng giải một cách chỉ ích cho mình:

– Không, em chớ nhầm. Đã yêu nhau thì không có gì trong sạch cũng như không có gì bẩn thỉu cả. Ai cũng đến thế mà thôi! Chỉ khác rằng yêu vì một cái nghĩa lâu dài, hay vì cái nhục dục của một phút... Chúng ta nay mai lấy nhau thì dẫu đến thế nào đi nữa, cũng chỉ chính đại quang minh mà thôi. Cái dâm, dẫu rằng phải kể đến cái dâm trong đôi ta, thì cũng nên phân biệt cái gì là dâm tà, cái gì là dâm chính... Không định lấy nhau mà yêu nhau, ấy là tà, còn định ăn đời ở kiếp với nhau mà ăn nằm với nhau, ấy là chính.

Quỳnh không còn biết nói năng gì nữa... Người ấy lại chẳng là người chồng, nghĩa là người bảo gì thì nàng cũng phải vâng lời đó hay sao? Nàng đành để cho Liêm vỗ về ôm ấp...

Không thể kìm được sự rạo rực của xác thịt, Liêm tuy biết mình đương làm một việc càn rỡ mà cũng đứng lên đóng hẳn cửa sổ lại để cho hai cái mặt khỏi phải nhìn thấy nhau mà thêm ngượng. Một lát sau, trong cái tối âm u, lặng lẽ của gian phòng, có tiếng rên rỉ của Quỳnh, của một thiếu nữ lần đầu trong đời bị thương ở chỗ vô cùng trong thân thể, một tiếng kêu đáng yêu thương dịu dàng đủ vẻ:

– Anh ôi! Anh Liêm ơi!

Thế là buổi chiều hôm ấy, Liêm đã làm cái việc mà luật pháp đành phải bao dung nhưng luân lý kết án.

---

[1].Thời ấy người ta quen gọi người Anh là Hồng Mao.

[2].Nói theo tiếng Pháp bình dân là cái nhà.

[3].Thời ấy thiếu niên có nghĩa như thanh niên ngày nay.

4.Rốt cục... một mình.

Chương 2

Quỳnh sợ hãi lắm, phải cúi gằm mặt xuống.

Quả tim nàng bắt đầu đập rộn, cố nhiên...

– Sao cô lại nói thế? Cô muốn nói cái gì? Hay là cô đã biết rõ cả mọi chuyện rồi chăng? Thật là khó hiểu... - Nhưng may sao là chưa để cho nàng kịp đáp, bà phán Hòa đã lại nói nốt - Thật thế đấy... Cô bảo thì chị nên nghe mới được. Chị có giận, cô cũng đành phải nói. Cô vào bậc cha chú, biết sự đời là gì, đã khuyên bảo thì chị phải nghe. Người ta đã có trầu cau ăn hỏi tử tế rồi, vậy mình lại càng phải giữ giá trị mình lắm, kẻo không người ta khinh cho. Nếu một khi người ta đã khinh được mình rồi thì cái việc ăn đời ở kiếp với nhau về sau là rất khó. Chị nên cẩn thận lắm lắm mới được.

Đến đây, Quỳnh xem chừng lời lẽ của cô chỉ là mơ hồ thôi, nên đã biết đối đáp:

– Thưa cô, con (vào những lúc thân yêu, Quỳnh thường tự xưng là con) có làm gì đáng trách đâu?

Bà phán Hòa giảng giải:

– Nghĩa là cô cứ bảo trước đi là vừa... Chứ nếu lại để xảy ra sự gì rồi, thì còn nói làm gì nữa!

– Con vẫn biết lắm, cho nên con vẫn giữ gìn thận trọng lắm.

– Những khi người ta đến đây thì con đừng nên tiếp chuyện mới phải. Giá con lánh mặt đi thì hơn nữa, nhưng mà lại bận trông hàng! Đã thế, đừng có chuyện trò, đừng có cười cợt với nhau, cái sự ấy đối với người ngoài là khó coi lắm, phải hiểu như thế mới được! Chị không biết chứ những khi cô ở trong nhà mà bước ra cửa hàng mà đã thấy chị với người ta đứng với nhau hàng nửa giờ rồi thì chính cô cũng cứ ngượng cả mặt, chẳng còn biết nói ra làm sao...

Quỳnh khẽ cười nhìn lên hỏi:

– Thưa cô, chả nhẽ anh ấy cứ đứng đấy thì cháu biết làm thế nào? Chả nhẽ anh ấy hỏi điều gì thì cháu cũng không đáp!

– Có khó gì cái sự ấy! Không phải cô dặn chị phải lãnh đạm, phải cự tuyệt người sau này sẽ là chồng của chị. Nhưng mà cái gì cũng nên phiên phiến thôi. Thí dụ người ta hỏi mình độ mười câu mà mình chỉ đáp rất gọn vài ba câu thôi thì người ta dần dần cũng phải hiểu... là không tiện nói chuyện nhiều quá. Chứ lại cũng cứ liên liến, cứ vồ lấy chuyện mà đáp lau láu người ta mãi mãi thì còn nói gì nữa?

– Cháu có liến láu với anh ấy bao giờ đâu nào!

Đến đây, bà phán Hòa đứng lên. Trước khi vào, bà còn giơ ngón tay trỏ, ra một cái lệnh nghiêm trọng:

– Phải giữ gìn đủ mọi đường mới được! Không nói chuyện, cái ấy đã đành, nhưng mà lại phải giữ đừng có bao giờ thư từ gì cho nhau cả, điều ấy cũng lại can hệ hơn! Cấm tiệt mọi sự đấy! Thế chị đã nghe ra chưa? Chị nên biết rằng nếu chị mà không ra gì thì mẹ chị cứ lại mặt tôi mà mắng!

Nói xong, bà phán Hòa vào nhà trong.

Quỳnh mừng rỡ vô cùng, vì đó là chứng cớ hiển nhiên rằng cô ruột của nàng chưa biết một tí nào cả. Như một đứa trẻ ăn vụng không bị bố mẹ bắt quả tang, đã thoát khỏi trách mắng. Thoạt đầu, nàng đã sung sướng một cách ngây thơ... Nhưng cái vui ấy chỉ được có một lúc thôi; nàng chẳng còn là cô gái ngây thơ như trước nữa. Hơn nữa, không những đã 22 tuổi, sau khi phó thác thân thể cho tình lang, cô thiếu nữ ngây thơ bỗng vụt trở nên một người đàn bà! Bắt đầu có trí khôn, Quỳnh đã biết ngay là mình dại. Bắt đầu có một cái lương tâm rõ rệt, Quỳnh đã bị ngay cái lương tâm ấy cắn rứt.

Thế rồi nàng ngồi thừ ra, hai lông mày cau lại, nét mặt đăm chiêu... Không! Nàng không ngờ chính nàng lại táo tợn đến bậc ấy! Có thể như thế được chăng? Không! Không có thể được. Không có lý nào! Vậy mà...

Thôi, thế là xong! Cô đã dặn đừng có thư từ gì với người chồng chưa cưới... thì xưa nay Quỳnh đã thư từ đi lại mãi rồi! Cô đã dặn không được năng chuyện trò với người ấy... Thì nàng đã lẻn nhà đi chơi với người ấy nữa! Cô nàng đã dặn nàng phải giữ gìn, phải thận

trọng... thì nàng đã suồng sã, đã hiến cho người tình mất cả chữ trinh!

Nghĩ đến đây, Quỳnh đỏ bừng mặt, tự mình cũng phải hổ thẹn với mình. Trí nhớ của nàng rụt rè trở lại với việc cũ để cho lương tâm nàng sỉ nhục nàng mãi không thôi... Một ít khoái lạc trong giây lát với cơn đau đớn một vài giờ, ấy đó, sự đời, cái sự đời mà người trong sạch đến bậc nào cũng đôi khi bị lòng tò mò thúc giục muốn nếm trải, muốn biết rõ, thì nó chỉ có thế! Thật là bất ngờ! Nàng không bao giờ lại dám tưởng rằng mình có khi phó thác thân thể mình cho một người đàn ông - dẫu là vị hôn phu một cách dễ dàng đến như thế. Nàng không ngờ rằng từ cái hôn nó chỉ là một thứ ân huệ nhỏ mọn, người yêu của nàng lại có thể đi đến cái việc vô cùng hệ trọng cho cả một đời nàng, mà lại dễ hơn là trở bàn tay. Thật ra, nàng nào phải là người hư hỏng, bị sự thúc giục của tuổi dậy thì làm cho hóa ra càn rỡ, cho cam! Trái lại, từ khi bắt đầu yêu, chính là nàng vẫn tự chủ luôn rằng phải cố làm thế nào cho đừng đến nỗi phạm phải cái điều ấy, thế mới lạ! Thì ra cổ nhân đã nói không sai: khôn ba năm dại một giờ. Thì ra đời này, đừng có ai cậy mình khôn mà được.

Nhưng mà đó chưa phải là điều cốt yếu.

Nhưng mà những ý nghĩ vừa qua chưa phải là một phương giải quyết.

Điều cốt yếu là, sự đã thế rồi, thì liệu người chồng chưa cưới của Quỳnh có khinh bỉ nàng hay không! Nếu có, nàng sẽ phải lấy cách gì ra đối phó? Đến đây, Quỳnh lầm bầm: “Không, ta chẳng lo gì cái sự ấy. Một người như Liêm chẳng phải là kẻ yêu ta, được ta rồi lại bạc tình, thì giở mặt với ta...”. Trong lúc lo âu, cô gái nhẹ dạ đã tìm ngay được cách an ủi giản dị ấy. Đó há lại chẳng phải là phương châm cuối cùng của những kẻ có linh hồn yếu đuối như Quỳnh hay sao! Nàng nhớ lại cái thái độ của Liêm từ khi bắt đầu yêu nàng, những ngôn ngữ, những cử chỉ toàn là biểu lộ một tấm tình nồng nàn tha thiết... Và đã mấy tháng nay Liêm không hề thay đổi.

Ấy thế rồi Quỳnh tạm được yên tâm.

Nàng đứng lên, quên ngay cái lỗi tầy đình mình đã phạm phải, và chỉ còn nhớ những lời dặn bảo của người cô ruột: “... mình lại càng

phải giữ giá trị của mình lắm, kẻo người ta khinh đi cho. Nếu một khi người ta đã khinh được mình rồi thì việc ăn đời ở kiếp với nhau về sau là rất khó!". Đó là lẽ phải, đó là sự khôn ngoan.

Quỳnh đứng lên, ra tựa cửa...

Vào lúc ấy, Thanh đi qua, Quỳnh khẽ nghiêng đầu chào, nhưng Thanh cho đó là được mời vào, nên vào ngay tức khắc. Sau mấy câu chào hỏi, thấy hàng vắng, Thanh tỉ tê đem chuyện riêng của mình ra kể, và cũng hỏi Quỳnh về chuyện hôn nhân.

– Thế bao giờ thì cho tôi ăn cỗ đấy?

– Cái đó tùy bên nhà trai, chứ sao chị lại hỏi?

– Thôi, chị thế là an phận, em cũng mừng cho chị lắm. Từ hôm em được biết tin đến giờ, em lại buồn thay cho em. Chị ạ, anh Liêm cứ trông mặt mũi, cũng đủ biết là người đứng đắn, tử tế! Hạng người như thế, dám chắc không khi nào có thể đang tay làm khổ được một người đàn bà... Một cặp vợ chồng như thế, trai tài gái sắc, thế là tốt đôi. Chị nên biết rằng thế là chị được hưởng hạnh phúc ở đời rồi đó.

Quỳnh cúi mặt vì quá sung sướng, ấp úng đỡ lời:

– Chị quá khen!

Thấy Liêm được Thanh khen vắng mặt, Quỳnh bỗng đem lòng yêu mến ngay Thanh. Nàng lại hơi hối hận vì trước kia đã cư xử ra chiều lãnh đạm với người bạn gái của nàng vì đã hiểu lầm trong một thời kỳ nên chưa rõ cái bụng dạ quý hóa... Bao nhiêu sự xích mích nhỏ nhen, bao nhiêu cái ghen ty tầm thường, giữa hai người xưa kia, nay bỗng tiêu tan hết cả. Quỳnh nói đã khéo. Thanh lại khéo hơn. Người ta cứ việc dùng những lời dịu dàng văn hoa ra an ủi nhau quá đáng mà cũng không biết nữa. Và đó là một điều thú vị lắm, dễ chịu lắm; khi người ta xử hòa với nhau một cách ngấm ngầm mà yêu quý nhau một cách công nhiên. Dần dần, trong một lúc cao hứng, Thanh đã đem cả một sự tưởng chừng phải giữ bí mật lắm, nói cho Quỳnh rõ:

– Chị ạ, như em thì em thiết nghĩ không cần gì đời. Em cho rằng đàn bà là được cái địa vị để cho đàn ông phải trọng đã, phải tòng phục... Chứ họ không có quyền gì bắt nạt hay lấn át ai cả! Muốn tử

tế thì đây cũng xin tử tế, mà muốn giở mặt thì đây cũng giở mặt ngay cho mà xem!

Quỳnh vẫn không hiểu rõ đầu đuôi ra làm sao, và chỉ biết rằng, trong khi nói những lời ấy thì cặp môi của Thanh cứ cong tớn lên, thế thôi. Nàng cầm cái bút chì cứ nguệch ngoạc lăng nhăng trên bìa quyển sổ viết (một quyển sổ cẩu thả) vừa mỉm cười vừa lắng nghe bạn nói hằn học... Rồi hỏi:

– Thế bây giờ xoay ra làm sao?

– Nó muốn giở mặt, lại ra ý khinh bỉ gia đình nhà em, thì em chỉ còn cách cự tuyệt ngay tức khắc! Chị ạ, em tức quá, chữ em thì xấu, mà em viết thư thì không bao giờ lại được gãy gọn...

Trong một lúc cao hứng cực điểm, không biết mình sắp làm một việc rồ dại, Quỳnh phăm phăm nói ngay một cách nửa thật nửa bỡn:

– Nào, có định thế thật không nào! Để tôi xin giúp một tay!

Thanh không thấy cái ý nghĩa bông đùa trong câu nói ấy, giận dữ kể lại tình cảnh... Nào là hai người yêu nhau đã ngót một năm, rồi người đàn ông có ý chán, dễ thường mê người khác, rồi Thanh cũng có ý thay đổi, muốn đoạn tuyệt, sẵn lòng dứt tình, để có thể cũng được tự do yêu người khác... Cái vấn đề muôn năm giữa phái nam nữ tự do yêu nhau chứ nào có gì lạ đâu! Thuật chuyện xong, Thanh yêu cầu bạn thảo qua hộ lá thư cự tuyệt rất rắn rỏi để cho nàng sẽ theo đó mà chép lại... Thanh khẩn khoản lắm, nói một cách rất đứng đắn nữa, khiến Quỳnh chẳng còn kịp nghĩ xa xôi. Vả lại cái tuổi trẻ là cái tuổi tự đắc, hay khoe khoang. Quỳnh muốn cô bạn có dịp biết rằng nàng cũng là một tay “văn chương” chứ không phải kém!

Thế là nàng xé ngay tờ giấy trắng cuối cùng ở quyển sổ bán hàng, sẵn bút chì, thao thao bất tuyệt thảo ngay một lá thơ. Thanh đọc xong, khâm phục lắm, cảm ơn mãi, và chỉ yêu cầu chữa qua loa một vài chữ. Thanh gập mảnh giấy nhét vào miệng cái gói giấy trong có một cái khăn sa tanh mới may ở Hàng Ngang.

Hai người lại chuyện trò huyên huyên hồi lâu nữa, nghĩa là làm cái việc có thể cho người bề trên sỉ nhục là: “Lúc nào cũng chỉ nói chuyện trai!” mà không biết mình cũng hơi hư hỏng một chút.

Đồng hồ đánh 5 giờ làm cho Thanh sửng sốt đứng lên...

– Chết, thôi xin phép chị, em phải về!

Vừa lúc ấy, có hai chàng "công tử bột" rầm rộ bước vào. Vội phải tiếp khách, Quỳnh không kịp dặn bảo gì người bạn gái. Lúc hấp tấp đi vòng quanh cái quầy hàng để nhường lối cho khách đi, trong một phút lơ đễnh, Thanh không biết rằng cái thư mà Quỳnh viết hộ đã rơi lọt khỏi bọc giấy nhật trình để nằm trên mấy mẩu giấy gói hàng khác, ở một khe tủ... Thanh ra gọi xe mặc cả, gắt với phu xe một hồi, rồi bước lên.

Hai người khách hàng trẻ tuổi, cũng như trăm nghìn thiếu niên khác, vào hàng là cốt để nói nhiều mà mua ít. Một người hỏi xem các thứ nước hoa và một người hỏi mua một hòn bi ve. Xưa kia Quỳnh bị khách hàng bông lơn hay trêu ghẹo cũng đã nhiều, nhưng nàng không hề cho một ai có dịp tóm lấy những lời nàng đối đáp để mà tán ma tán mãnh nhiều hơn nữa.

Nhưng hôm nay, tình cờ Quỳnh lại chịu khó ứng đối, vì nàng sung sướng nghĩ đến Liêm, cho rằng không ai bằng Liêm, mà nếu ai còn dám ghẹo nàng thì nàng cũng trêu lại chơi một phen cho mà xem!

– Thưa cô, cô có nhiều thứ thơm quá, ngần này lọ mà tôi không biết nên mua lọ nào cả thì có khổ không!

– Dạ, bẩm ông cứ việc mua theo cái cần dùng của ông chứ sao!

– Vâng, nhưng mà khó nghĩ lắm. Tôi mạn phép xin cô khuyên tôi lấy thứ nào đây!

– Tùy ông chứ!

– Cái đó đã đành! Lấy ai mà chả tùy tôi! Nhưng mà cô nên khuyên tôi kẻo tôi lầm lẫn. Hiện tôi mua nước hoa là để biếu đàn bà. Vậy cô thử bảo đàn bà họ ưa thích thứ nào? Tôi thì mua thứ nào có thể làm vui lòng người đàn bà?

– Ông nên lấy họ Houbigant [1] này, vì giá vừa phải...

– Bẩm vâng! Biếu thứ này thì làm vui lòng người đàn bà nhận được thứ nước hoa ấy. Nhưng mà còn người đàn bà bán thứ nước hoa ấy thì biết làm thế nào cho người ấy vui lòng hử cô?

Quỳnh cả cười dễ dãi nói:

– Thì ông phải mua thứ nào đắt nhất! Cái này ba đồng tư.

– Vâng tôi lấy cả hai! Vậy cô có bằng lòng cho tôi lấy cả hai không?

– Ông lấy cả hai lọ nước hoa hay là cả hai người đàn bà?

– Ấy chết! Bẩm, cả hai lọ nước hoa ạ!

Người kia (lúc ấy đương chọn bi ve) nói một cách ranh mãnh:

– Vợ cả vợ hai, hai vợ cùng là vợ cả!

Rồi, đánh rơi hòn bi xuống đất, người ấy cúi xuống nhặt, và nhận thấy lá thư gập đôi có chữ "anh ơi" bèn tò mò cầm lên, bỏ vào túi một cách bất lương. Xong rồi, người ấy lại đem chuyện bi ve ra ám ảnh mãi.

– Thưa cô, nhớn tuổi, to đầu như tôi thì nên chơi hòn bi nào?

– Bẩm tùy ông...

– Cô bán hàng tất cô phải hiểu. Con trai sắp lấy vợ thì nên đánh thứ bi nào!

Quỳnh quay lại cười ngây thơ mà rằng:

– Thì người ta cười cho chết!

Liêm, lúc ấy đứng bên ngoài cửa kính đã được ba phút, đã bất bình lắm! Quỳnh của chàng lại cười cợt với mấy thằng khốn nạn kia! Chàng phăm phăm bước vào, cau mặt, đi lại như ông chủ hiệu, tỏ ra mình là người thế nào với cô bán hàng. Cụt hứng, hai anh chàng kia trả tiền và bước ra... ngượng nghịu và khó chịu.

Liêm nhìn Quỳnh trừng trừng làm cho nàng tái mặt, lo sợ về cái tội đã cười với khách. Rồi nàng cúi mặt lẳng lặng vào nhà gọi cô ra trông hàng thay. Liêm phải tươi cười với người mợ họ, để mà tức tối trong lòng, vì Quỳnh không ra hàng nữa.

Nửa giờ sau, Liêm phải chào người mợ, ra đi...

Bữa ấy, trong lòng chàng có một cái tức giận có nghĩa lý hẳn hoi và trăm nghìn mối ghen tuông chưa có nghĩa lý.

---

[1].Một hiệu nước hoa có tiếng ở Pháp.

Chương 3

Năm tiếng chuông thong thả, ngân nga, điểm 5 giờ.

Đương ngồi xem một tờ báo cho khuây khỏa nỗi sốt ruột, Liêm bỗng giật mình, phải đứng hẳn lên. Có thể như thế được chăng? Liêm không hiểu nổi nữa! Quỳnh đã sai hẹn. Không phải đến muộn quá mà thôi, lần này Quỳnh không đến nữa. Vì Liêm đã hẹn người yêu từ 3 giờ rưỡi cho đến 4 giờ. Vậy thì vì cớ gì? Xưa nay, đối với Liêm, Quỳnh đã tỏ ra phục tòng lắm. Chưa là chồng hẳn, Liêm cũng đã giữ cái địa vi chúa tể, có cái quyền sở hữu người đàn bà ấy trong tay. Cho nên đối với một người tình nhân sẵn có cái óc độc tài, một việc nhỏ nhen cũng trở nên có cái nghĩa hệ trọng. Liêm bỗng nổi giận bừng bừng...

Chàng không hiểu rằng mình thế là không biết điều chút nào. Khi được quá tin, quá yêu, chàng vô tâm lạm dụng cả tin lẫn yêu. Rồi những sự chàng được hưởng đáng lẽ chỉ nên coi là đặc ân, thì chàng cho ngay là mình có quyền, quyền sai khiến, quyền bắt bẻ, quyền giận dỗi nữa.

Nhưng đó cũng chẳng là lỗi riêng ở Liêm mà thôi. Cho nên Liêm quên ngay rằng trong cuộc ái ân, nếu Quỳnh đã làm cao, đã khó tính, đã kiêu ngạo, thì trong hai người, chính Liêm sẽ là tên nô lệ. Chàng không nhớ rằng khi bắt đầu yêu vụng dấu thầm người thiếu nữ mà "cuộc đời là một bài thơ" ấy, trong những thời kỳ quên ăn bỏ ngủ, bị cái khát yêu giày vò tàn nhẫn, thì chàng đã yên trí ngay rằng nếu được hưởng chỉ có một cái cười vô tình, chỉ một câu đáp ngọt ngào, chỉ một thái độ nhã nhặn hay kín đáo của thiếu nữ ấy, chàng cũng đã đủ sung sướng vô cùng để mà coi những điều lặt vặt ấy là những sự to tát đáng cho đến chết cũng vẫn phải nhớ ơn...

Nhưng sự đời đã không khó khăn như Liêm đã tưởng.

Cuộc chinh phục đã quá dễ dàng. Liêm chỉ còn nghĩ đến cái quyền của mình chứ không kịp nghĩ đến cái ơn của người yêu. Đáng lẽ cũng phải xử sự như người yêu của mình, chưa chi chàng

đã có thái độ của một ông chồng áp chế. Đáng lẽ cũng phải yêu, Liêm chỉ vội nghĩ đến hờn giận mà thôi. Đáng lẽ phải yêu Quỳnh, thì Liêm chỉ yêu Liêm mà thôi, mà lại yêu mình qua người khác vậy?

Liêm đứng tựa lưng vào cột, tầm mắt đặt ra phố xá nhưng không trông thấy cái gì cả. Như một cô thôn nữ dệt xong tấm lụa thì phải xem lại cả tấm để tìm những chỗ có mấu, những đoạn lỗi chỉ, Liêm cũng lần lần kiểm soát cuộc tình duyên của mình đã mấy tháng nay. Ích kỷ một cách vô tâm, chàng bỗng thốt ra một câu: “Tại sao Quỳnh lại thay đổi?”. Thật thế, cái tiếng thay đổi vô tình đã len vào sự nghĩ ngợi của Liêm. Chàng không biết rằng đối với những thiếu niên, trong tình trường, khi một sự gì đã không có thi vị thì tức khắc nó phải trở nên có tính chất bi thảm. Người đương yêu không phải là một người thường như mọi người, nên trong sự gì cũng thấy bất thường hoặc phi thường. Cho nên chàng không tìm thấy lý lẽ nào chính đáng để tha thứ cho Quỳnh cái sai hẹn hôm nay. Chàng nhớ ngay đến những cái cười, những câu đáp, cái vẻ nhí nhảnh được sung sướng của Quỳnh, lúc tiếp hai thằng công tử bột, chúng đứng tán ma tán mãnh... Liêm bắt đầu ghen...

Chàng nhớ rõ ràng lúc ấy, đứng dừng chân bên ngoài cửa kính, những cử chỉ của Quỳnh đã bị bắt được... quả tang.

Ngay bấy giờ, Liêm cũng còn như đương trông thấy cái cảnh ấy trước mắt. Quả tim của Liêm bỗng lại thổn thức đập mạnh... Máu trong huyết quản tựa hồ dồn cả lên hai bên thái dương... Người yêu thương nhất đời của chàng, người vợ chưa cưới của chàng, người mà chàng đã gọi là “người mà cuộc đời là một bài thơ” thì, than ôi! Cái lẳng lơ là không còn phải ngờ gì nữa! Quỳnh, Quỳnh mà chàng yêu thiết tha như thế, yêu đứng đắn như thế, yêu để mà định lấy làm vợ chứ chẳng còn phải vì cái manh tâm trên bộc trong dâu gì nữa, thì người đàn bà ấy, thật thế, cũng lại như trăm năm nghìn người đàn bà khác mà thôi!

– Đồ khốn nạn! Đồ đĩ!

Liêm cau mày xỉ vả một câu như thế vào chỗ trống không, y như là chàng xỉ vả vào mặt Quỳnh vậy. Cử chỉ ấy chẳng những không làm cho Liêm nguôi mà thôi, mà lại còn khiến chàng nổi giận hơn

trước nữa. Chàng ghiến răng dậm mạnh gót chân xuống đất, rồi bỏ dãy hành lang mà vào phòng. Ngồi trên cái ghế lùn, chàng lấy hai tay bưng trán. Và những ý nghĩ đen tối, bi quan, thảm đạm, đã đến lúc được chiếm đoạt hoàn toàn cái tư tưởng của Liêm.

Thật vậy, một người con gái mà nhí nhảnh với những con trai lạ mặt, chúng đương kiếm cách bông đùa mình, thì đó có phải là người đứng đắn nữa không? Quyết rằng không, vì người đàn bà hoàn toàn đứng đắn thì phải nghiêm mặt lại mà lặng thinh, hoặc là, nếu không muốn làm mất lòng những khách hàng của mình, thì ít ra cũng biết phát biểu lòng khinh bỉ của mình ra một cách kín đáo. Nhưng mà, than ôi, đối với ai kia, chứ đối với Quỳnh thì lại khác hẳn! Quỳnh không biết rằng đã có chồng rồi mà lại còn tươi cười đáp liến láu những lời bông phèng nhảm nhí của đàn ông khác, là lẳng lơ. Trái lại, Quỳnh còn ra vẻ sung sướng vì được người ta trêu ghẹo nữa! Mà đối với đàn bà thì phải hễ cứ có chồng rồi thì mới phải giữ gìn khép nép hay không? Tưởng rằng dẫu chưa có chồng, dẫu chưa được ai dạm hỏi, thì cũng phải giữ đứng đắn thì mới phải là giống người chứ?

Nghĩ đến đây, cái ghen tuông bóng gió của Liêm tăng lên đến cực độ. Chàng đã được yên trí: Quỳnh là người lẳng lơ, thế thôi. Chàng không cần phải ngờ vực gì nữa! Không cần phải lý luận nhiều nữa! Xưa kia, Liêm tưởng người mà chàng kén chọn là một người ngoan. Nhưng đã muộn rồi! Quỳnh mà ngoan? Nếu vậy thì Quỳnh cũng ngoan ngoãn như những thiếu nữ hư hỏng khác, ấy thế!

Cố nhiên là những ý nghĩ chua cay của Liêm không phải chỉ dắt chàng có đến sự kết luận ấy mà đã là thôi đâu. Chàng còn nhớ lại những ngôn ngữ và cử động của Quỳnh, những lúc hai người lẻn nhà đi chơi với nhau, ăn nằm với nhau... Ăn nằm với nhau... Ừ, mà sự quả đã có thế thật, cái con người ngoan ngoãn ấy, mà cuộc đời là một bài thơ như thế? Chút nữa thì Liêm quên! Than ôi, chút nữa thì chàng quên rằng người thiếu nữ đứng đắn ấy, hoa khôi của một phố, cái tiếng nết na thùy mị đã hầu trở nên một thành ngữ đối với những ai quen biết, mà Liêm cho là đứng đắn mà cả nhà Liêm cũng đồng ý nữa, thì đã ăn nằm với một thằng đàn ông, mặc dầu người ấy chính là Liêm! Cái sự nhảy ra ngoài lễ giáo như thế mà có tỏ rõ

một đức tính gì, hoặc là yêu, hoặc là tin, hay là cái gì khác thì chẳng biết, nhưng bảo là chứng cớ sự ngoan ngoãn của một thiếu nữ thì, hỡi ôi, cái đó quyết rằng không! Quỳnh đã nhẹ dạ cả tin Liêm chứ có phải nhẹ dạ cả tin người nào khác đâu? Liêm đã nghĩ lại như thế. Nhưng mà than ôi! Ngay sau đó thì Liêm cũng đã nghĩ luôn ngay rằng: “Nếu nó ngủ với mình được thì nó cũng ngủ với thằng khác được lắm!”.

Đến đây ý nghĩ ghen tuông của chàng vấp phải một vấn đề lương tâm. Chàng nhớ lại rằng khi bắt đầu ôm ghì Quỳnh vào lòng mà hôn thì Quỳnh đã run lẩy bẩy cả chân tay, thổn thức cực điểm, đã tỏ rằng Liêm là người đàn ông thứ nhất được chiếm đoạt - dẫu là bề ngoài - cái thân thể còn trong sạch ấy. Ngay cả đến lúc bị dục tình xô đẩy, Liêm cũng vẫn nhớ lại cái thái độ lo sợ, hốt hoảng của Quỳnh, giữa cái tình thế vừa muốn giữ gìn vừa muốn tỏ lòng yêu, vừa tin vừa nghi, vừa sợ bị khinh thường lại vừa lo bị giận dỗi, để mà, sau cùng, thì hy sinh cái tân tiết cho người yêu... Chàng lại thấy văng vẳng bên tai cái tiếng kêu khe khẽ đến nỗi như là thất thanh: “Anh ôi! Anh Liêm ơi!” của Quỳnh.

Thật thế, tiếng kêu ấy không những đáng yêu mà còn đáng thương nữa. Liêm cảm thấy như đó là cái sợ mênh mang của một người đàn bà khi biết rằng tính mệnh của mình đã ở trong tay một người đàn ông. Anh ôi, anh Liêm ơi, câu ấy có ngụ cái ý rằng: “Thế là từ nay mà đi, anh cho em sống thì em được sống, anh bắt em chết thì em phải chết”. Đã như vậy, Liêm nay có còn nên đang tâm mà nghiệt ngã kết án một người đã tin và yêu mình đến như thế? Không! Không!

Liêm đã trờn trợn thấy rằng mình bạc tình.

Nhưng mà sao bữa nay Quỳnh không đúng hẹn? Há chẳng phải đó là Quỳnh đã có một chút gì hơi thay đổi - dẫu là hơi hơi nữa - trong sự yêu đương? vẫn biết rằng nếu Quỳnh ăn nằm với chàng thì cũng chỉ là quá yêu và quá tín mà thôi, nhưng trên đời, nào có thiếu gì những thiếu nữ bắt đầu là vì yêu và tiếp tục là hư hỏng? Không! Liêm phải cẩn thận mới được! Từ trước đến nay, Quỳnh chưa hư hỏng, chưa phản bội, cái đó chàng không dám chối cãi. Nhưng mà từ nay trở đi thì chàng phải quan tâm, điều ấy đã cố nhiên lắm thay!

Chứ cơ sự đã như thế rồi, thì Liêm chẳng thể nào lại yên trí được rằng người yêu của chàng chẳng bao giờ lại sa ngã, lại phản trắc, lại trụy lạc được nữa! Bằng cách lý luận ấy, thế là cái đức hạnh của Quỳnh từ đấy bị bỏ vào phạm vi của sự hoài nghi.

Liêm vẫn ghen.

Chàng cho rằng nếu không đề phòng thì hỏng.

Rồi chàng nhớ lại đến Khánh, một gái giang hồ mà chàng chưa hề dám đem so sánh với Quỳnh, người vị hôn thê. Thì Khánh cũng đã phó thác thân thể một cách dễ dãi như thế, một cách ngây thơ như thế. Liêm rất đau lòng khi nhận ra rằng ở một gái giang hồ và một thiếu nữ con nhà lương thiện, cách hiến thân chung quy cũng giống nhau mà thôi... Than ôi! Người đàn bà nào cũng vậy, cũng có thể bắt đầu thì là như Quỳnh mà tiếp tục thì như Khánh. Nếu Quỳnh là người đoan chính hoàn toàn thì chẳng đời nào có thể sa ngã được, ắt hẳn bắt đầu Quỳnh phải cương quyết trước nhất ngay cả với Liêm! Nhưng không! Đối với Liêm, nàng đã dại dột, Liêm không thể tin đức hạnh gang thép, cái tâm can thiết thạch của nàng được nữa! Có đâu mà tin?

Nghĩ đến đấy, Liêm bỗng nghĩ trùm lấp đến tất cả mọi hạng đàn bà... Chàng bỗng thấy ghê tởm, thấy đáng phàn nàn cho cái số kiếp đàn ông. Vì rằng đời đã từng ghi những vụ ngoại tình ghê gớm: gái năm con chưa hết lòng chồng, những tiểu thư khuê các hoang dâm với những thằng nhỏ, thằng xe, những đàn bà có chồng danh giá mà đi ngoại tình với những đứa chỉ đáng là đầy tớ cho chồng, vân vân... Vào trường hợp ấy, Liêm không hiểu rằng tuy nhiên cũng vẫn có nhiều đàn bà đáng kính trọng, có đức hạnh, vì đây là Liêm đương lục tìm, đương soi mói rặt những cái xấu của đám phụ nữ mà thôi, chứ không phải chàng đương bình tĩnh và công bình xét đến những cái tốt của phụ nữ. Cho nên Liêm phải tự hỏi lòng một cách xót xa: “Ngoài những tấn kịch đã vỡ lở tung tóe mà đời biết đến được, thì còn bao nhiêu tấn kịch tương tự như thế bị chôn vùi trong tối tăm?”.

Liêm lại đứng lên, vì ngồi đã mỏi.

Giữa cái không khí lặng ngắt của gian phòng vắng vẻ, chàng đọc vang lên một cách chua cay hai câu cổ thơ:

Souvent femme varie,

Bien fol est qui s'y fie! [1]

Đọc xong, Liêm lại thấy bỗng đâu mình tự chế nhạo mình.

Chiếc đồng hồ đã ngân nga sáu tiếng.

Dưới nhà, đã nghe thấy tiếng đũa bát lạch cạch nhau vì bọn gia nhân của Cử Tân đã sửa soạn bữa cơm chiều. Ngoài phố đèn điện đã sáng. Mãi đến lúc ấy, Liêm mới nhớ rằng phải về nhà ăn cơm. Chàng lấy cái mũ chụp vào đầu, lẩm bẩm: "Thế là cả một chiều hôm nay chờ đợi công toi chứ không làm được việc gì cả!".

Liêm uể oải xuống thang.

– Thưa ông, chiều tối ông có lại đây nữa không?

– Có! Có chứ.

– Thưa bao giờ ông Cử con về?

– Cái đó tôi cũng không biết.

Sau khi đáp lời người bếp của Cử Tân như thế, Liêm đẩy mạnh cánh cửa ra thẳng. Một ít gió lạnh ngoài phố quật mạnh vào mặt chàng, làm Liêm hơi tỉnh táo thần trí. Phong cảnh của phố xá nhộn nhịp khiến chàng hơi nguôi nguôi... Nhưng mà một nhặng xanh bị nhốt trong phòng kín thế nào thì ý nghĩ ghen tuông trong óc chàng cũng thế. Con nhặng xanh bay vo vo chán thì đậu một chỗ, không làm cho ta phải sốt ruột nữa. Nhưng khỏi mỏi cánh rồi thì nó lại bắt đầu bay. Cái ý nghĩ ghen giận trong óc Liêm cũng chỉ tạm dừng có một lúc ngắn ngủi. Chàng hãi hùng hỏi: "Hay là đã có ai...".

Câu tự hỏi ấy cũng chỉ là một câu hỏi lửng, vì chính Liêm cũng không dám hỏi cho đủ chữ, cho gãy nghĩa, vẫn biết rằng nếu Liêm sợ có kẻ nào đến chiếm mất lòng Quỳnh của Liêm, thì Liêm hèn lắm, vì một người ghen chính là một người hèn, thế thôi. Trong sự ghen tuông nó vẫn có ngụ ý cái kín đáo này: người ghen là người sợ cái người vu vơ nào đó giỏi giang, tài cán hơn mình, có thể xiêu được lòng thục nữ, có thể hạ được mình xuống mà tranh cướp tấm yêu, nghĩa là khiến mình phải lo sợ, thì mình mới phải ghen. Thì Liêm chẳng khi nào muốn thấy mình có vẻ khiếp nhược như thế! Ghen tuông chính là đề phòng. Nhưng Liêm không muốn đề phòng!

Lòng tự ái của Liêm bảo chàng rằng ngoài chàng ra thì thôi, không một người nào xứng đáng cho Quỳnh cả, và nếu Quỳnh không yêu chàng thì thôi chứ chẳng còn ai hơn được chàng nữa. Vậy mà Liêm cứ phải đề phòng, cứ phải ghen... Vì sao? Vì rằng cái bụng dạ đàn bà, than ôi, nó đâu dễ hiểu như ta vẫn tưởng! Cứ gì cái kẻ thứ ba nào đó phải là hơn Liêm về đủ mọi phương diện thì mới chiếm được Quỳnh của Liêm! Nếu sự đời lại toàn là có nghĩa lý cả thì còn đâu những tấn kịch tiểu thư khuê các ngủ với thằng xe, hay là những đàn bà lừa chồng để đi với những kẻ chỉ đáng làm đầy tớ cho chồng!

Thế là Liêm nghĩ đến tương lai, cái ngày mai nó chẳng sáng lạn như chàng dự tưởng. Đáng lẽ được là một người chồng hưởng hạnh phúc giữa một cảnh gia đình êm ấm, có vợ là người tin cậy được, thì chàng ắt sẽ là một người chồng ghen. Đáng lẽ được ăn no ngủ yên, Liêm sẽ phải lúc nào cũng phải ả cái thế dự bị, đề phòng một điều gì, nghĩa là sẽ ngủ cái giấc ngủ của những người lính cứu hỏa! Chỉ vì sợ vợ chàng không đủ cho chàng hoàn toàn tin yêu. Chỉ vì Quỳnh đã là người lẳng lơ, nếu được chồng thả lòng thì ắt hỏng bét! Đến đây Liêm muốn kêu lên:

– Quỳnh! Quỳnh, mày làm khổ tao! Tao tưởng tao yêu được mày thì là tao được hưởng hạnh phúc ở đời, không ngờ chỉ vì yêu mày mà tao khổ sở đau đớn!

Nghĩ thế, Liêm bỗng thấy ruột gan nôn nao lên như đương có điều gì đau đớn thật sự vậy. Chàng khổ sở lắm, khổ sở không thể nói được nữa. Đáng lẽ về nhà, chàng qua nhà Quỳnh để xem mặt mũi nàng ra làm sao. Rồi, không thấy Quỳnh ngồi ở cửa hàng mà chỉ thấy có bà phán Hòa, Liêm không vào, đi thẳng.

Tối hôm ấy, bỏ bữa cơm chiều, Liêm nằm hút ở một tiệm thuốc phiện như một dân bẹ chính tông.

---

[1] Đàn bà thường hay thay đổi,

Điên lắm là kẻ tin họ!

Chương 4

Nghe tiếng gọi, Quỳnh vội vàng giấu cái thư của Liêm vào túi áo.

Rồi nàng chạy vào.

Lúc ấy bà phán Hòa ngồi chống hai tay vào cằm ở bàn, còn mẹ nàng, bà tham Bích, thì ngồi đườn người ra trên sạp. Hẳn hai bà đã có điều gì chẳng bằng lòng nhau...

Trông thấy con gái, bà tham Bích nói đổng:

– Nay mai nhà trai đến ăn hỏi, vậy cô định thế nào? Cô muốn người ta đem đồ sính lễ đến đây hay ở dưới tôi? Cô muốn ăn hỏi cũng một nơi, cưới cũng một nơi, hay cả hay thứ cũng một nơi? Ở đâu hay ở Nam Định?

Nói đến đấy, không để Quỳnh có thời giờ đáp, bà lại nói ngay với bà phán Hòa:

– Ấy nó còn trẻ con thì cứ để tự ý nó xem nó thiên về bên cô nó hay về bên mẹ nó, tùy bụng dạ nó, thế là hơn cả. Tôi là mẹ nó nhưng tôi không có quyền gì! Cô là cô ruột nó, nhưng bất quá cô cũng như tôi thôi.

– Thôi chị đừng nói nữa! Với những người hàm hồ, tôi không muốn... Đây, con chị, thì tùy chị, muốn làm gì thì làm! Chị lại cho tôi là truất quyền của chị đi à? Ví thử có thế thật, thì tôi lợi lộc cái gì vào việc ấy chứ? Nghĩa là nhà trai là chỗ quen thuộc, chú rể là cháu tôi, cháu chồng tôi, thì tôi muốn giản tiện cho người ta, để người ta ăn hỏi ở đây và cưới ả đây thì đỡ tốn kém, có thế thôi! Nhưng ngờ đâu chị lại không bằng lòng. Thôi được, tuy rằng "thương con ngon rể" phương ngôn đã có câu, nhưng mà đã trót mang nặng đẻ đau, thì cũng nên... cho bõ. Tôi chẳng dám can ngăn điều gì! "Cô cũng như cha", nhưng mà cô đây là cô đã xuất giá rồi, thì... đây này: bà cô nắm lấy cổ tay, trao cho ông mãnh: đây này cháu tôi!

Bà phán Hòa, đến đây, đứng lên ngay, giọng lại phũ phàng hơn trước nữa:

– Tôi bảo thật cho chị biết: từ nay trở đi thì mặc kệ hết! Sau này giả dụ có khá thì cũng chẳng ai được nhờ! Con này đã biết là con này dại mặt lắm! Dại lắm! Từ giờ trở đi gọi là cứ cho ăn kẹo!

Thấy em chồng to tiếng, bà tham Bích có lẽ hối hận, có lẽ hoảng sợ. Bà không dám nói gì nữa, chỉ ngồi thừ mặt ra thôi.

Không được hỏi đến mình, Quỳnh thở dài, lại quay ra cửa hàng, vì không có người trông hộ.

Ngồi ở quầy hàng, vẫn lắng tai nghe xem bên trong động tĩnh ra sao. Nhưng không thấy gì nữa. Nàng lầm bầm: “Quái không biết ngày hôm nay là ngày con khỉ gì mà lắm chuyện lôi thôi đến như thế này!”. Thật vậy, cuộc học hặc của người mẹ và người cô ruột, đối với nàng, thật có thể đáng gọi là một sự tai biến. Quỳnh đã ở cái cảnh ngộ trên búa dưới đe. Nàng lại bùi ngùi cho cái thân phận bồ côi của mình. Có mẹ, nhưng mẹ đã đi lấy chồng, thì có cũng như không có. Như vậy, còn ai biết được rằng chính nàng là khổ sở lắm, đau đớn lắm, vì bơ vơ, vì trơ trọi? Liêm! Nhưng mà Liêm có đủ là sự khuây khỏa của nàng không? Than ôi! Cái thơ của Liêm vừa gửi cho nàng, thật là một cái chiến thư! Đọc thư ấy, nàng tưởng chừng cuộc tình duyên phải đến đoạn tuyệt! Thật vậy, một người yêu nàng, nay mai lấy nàng, mà bây giờ lại đối với nàng, có những tính tình như thế, đó chẳng phải là điều đáng cho ta yên tâm!

Mà vì lẽ gì, nào Quỳnh có hiểu?

Nàng thấy trong lá thư ấy một thứ ghen tuông bóng gió, cho mình là hư hỏng, một thứ khinh bỉ kín đáo, và tất cả sự hằn học của một ông nhân tình chuyên chế không biết cái gì là chướng và sắp sửa trở mặt, sắp sửa bạc tình.

Quỳnh lúc nãy đã bừng bừng nổi giận. Nay, nàng còn giận hơn nữa.

Việc nào của ái tình cũng là quan hệ hơn những điều khác. Quỳnh không còn tâm trí đau đớn về cuộc cãi vã giữa cô và mẹ nữa, lại phân vân giở đến cái thư của Liêm. Nàng đọc đi đọc lại những đoạn hệ trọng.

Không, Quỳnh ơi, anh đã nhầm. Nói cho thật ra thì cả hai chúng ta đều nhầm. Có phải thế không? Đáng lẽ chúng ta không nên lấy

nhau - à quên, không nên dự định lấy nhau. Nhất là đừng biết nhau rõ quá... Vì sao? Ấy cái khốn nạn của đời, của ái tình, của hạnh phúc, và của cả mọi sự khác nữa, là như thế đó. Ta đáng lẽ chỉ nên có ảo tưởng thôi, chứ đứng nên đụng chạm vào sự thực: Quả núi ở xa, ta trông nó đẹp, đẹp quá đi mất! Nhưng khi ta đến chân quả núi ấy rồi, than ôi! Còn có gì đâu! Quỳnh ơi, lẽ ấy nguyên nhân vì đâu, em có biết không? Vì sự đời là xấu xa, còn ta, ta cứ hy vọng, cứ ao ước cái gì hoàn thiện, cái gì hoàn mỹ, cho nên ta mới thất vọng, cho nên ta mới đau đớn...

Rồi lại đến đoạn như thế này nữa:

Đáng lẽ ta yêu nhau rồi không lấy được nhau thì mới là thượng sách. Như thế, ta vẫn có nhiều ảo tưởng về đời người và một quan niệm - mặc dầu nó có khi sai lầm, mà chắc là bao giờ nó cũng sai lầm - rằng nếu lấy được nhau, thì ta nắm được hạnh phúc của cõi thế gian. Còn như lúc đời sum họp với nhau mà khổ sở, mà hết ái tình, thì thực không còn phương kế gì cứu chữa nổi thì thật không còn sự thất vọng nào cay đắng hơn nữa. Anh nói thế không phái nói đùa đâu. Than ôi, thì ra chỉ vì yêu em mà anh khổ sở như thế!

Nhưng hai đoạn trên đây cũng chưa khiến Quỳnh phải rối ruột bằng đoạn cuối thơ sau này:

Nhưng thôi, ta kêu ca gì nữa! Chúng ta đã trót yêu nhau rồi! Bây giờ đến Thượng đế có muốn gỡ cũng không kịp nữa. Xin Quỳnh cứ yên tâm. Anh sẽ cố gắng là một người chồng đáng yêu và nếu cần, thì là một người chồng mù lòa nữa, miễn sao cho em sung sướng... Tuy nhiên anh cũng có bổn phận bảo trước em thế này: sự kiên nhẫn của anh cũng chỉ có giới hạn mà thôi. Em có biết ái tình là gì không? Ái tình là cái sự hai người tưởng nhầm là yêu nhau, nhưng thật ra, người đàn ông yêu mình qua người đàn bà, cũng như người đàn bà yêu mình qua người đàn ông thế thôi. Em yêu anh chăng? Không! Ấy là em tự yêu em qua anh đó. Anh yêu em chăng? Cũng không! Ấy là anh nhờ em mà tự anh yêu anh, ấy thế. Cho nên ái tình là một vật nguy hiểm, mỏng manh, chóng hỏng, dễ vỡ. Nhất là khi nó lại xung đột với lòng tự ái. Anh mong em hiểu nổi những dòng này. Vậy em nên coi chừng. Khi anh đã yêu em thì em đừng nên làm gì khiến anh phải thù em hay là khinh em. Và em cũng đừng kiêu

ngạo ở nhan sắc làm gì, vì phương ngôn đã có câu: Hồng nhan bạc mệnh đó! Cái bọn phụ nữ quá kiêu ngạo, không hiểu đời, không biết mình, thì chỉ có một cách trụy lạc mà thôi! Anh còn muốn nói nhiều lắm, một cái thư này không sao đủ được, Quỳnh ạ. Vả lại, có những điều miệng nói ra thì còn được, chứ viết ra trên mặt giấy thì vừa bất tiện lại vừa khó coi. Vậy mai anh lại chờ em vào quãng một giờ trưa, ở chỗ vẫn hẹn. Thế nào em cũng đến, anh mong em lắm đó.

Quỳnh vẫn không hiểu vì sao Liêm lại nỡ viết một cái thư cho nàng bằng những lời lẽ như thế. Thật là Giời cũng không hiểu được. Có còn cái gì bất ngờ hơn thế nữa không? Liêm điên chăng. Cái đó có thể: Liêm điên. Nhưng phải nguyên do nào thì Liêm mới hóa điên được chứ?

Tự mình căn vặn mình mãi, Quỳnh cố nén giận, cố vấn tâm... Dần dần, nàng hơi hiểu. Nàng nhớ lại cái tội của nàng: đã trót cười nói vui vẻ, khi tiếp hai khách hàng thiếu niên lấc cấc mà bị Liêm bắt quả tang. Có lẽ vì thế là một, và vì nàng không vâng lời đến chỗ hẹn nữa, là hai.

Nhưng sao Liêm lại chỉ vì ghen mà gần như sỉ nhục nàng như thế?

Nàng hiểu rõ giọng khinh bỉ của cái thư: Liêm cho nàng là đã hư hỏng. Và như vậy, kể cũng chẳng oan gì! Than ôi! Ai bảo trót quá tin! Thật là đúng như lời người cô đã dặn bảo cháu một cách hợp lẽ nhưng tiếc rằng khí muộn một chút. “Nếu một khi người ta đã khinh được mình rồi thì cái việc ăn đời ở kiếp với nhau về sau là rất khó. Chị nên cẩn thận lắm mới được”. Nhưng đến bây giờ thì còn gì nữa? Quỳnh chỉ còn có một cách là, như đứa trẻ lỡ tay đánh vỡ cái đồ chơi của mình, nàng tần ngần đứng trước những mảnh vỡ, và cũng sắp khóc mếu giống như đứa trẻ con. Nàng nhớ đến những câu trong truyện Kiều, những câu xưa kia nàng đã nhẩm đọc nhiều lần như một học sinh thuộc lòng một bài luân lý, và bài ấy đã chỉ có giá trị “nước đổ đầu vịt”.

Ngẫm duyên kỳ ngộ xưa nay,

Lứa đôi ai dễ sánh tày Thôi Trương?

Mây mưa đánh đổ đá vàng,

Quá chiều nên dữ chán chường yến anh!

Trong khi chắp cánh liền cành,

Mà lòng rẻ rúng đã...

Thật thế, bây giờ Liêm đã đến lúc rẻ rúng, chỉ có thế thôi! Cái đó là hai năm rõ mười rồi, nàng chẳng còn phải ngờ vực gì nữa, chẳng hoài hơi tìm kiếm gì nữa cho mệt. Than ôi, thì ra khôn ba năm dại một giờ, ấy đó chính là chân lý, và từ thượng cổ đến giờ, những tấn thảm kịch của loài người chung quy cũng chỉ quanh quẩn ả cái vòng liên miên và cũ rích ấy mà thôi. Quỳnh hối hận lắm. Nàng không dám kết án Liêm nữa, mà chỉ tự mình lại oán giận mình. Lòng tự ái của một người tự trọng như nàng khiến nàng không thèm đổ vấy cho kẻ khác. Quỳnh có đủ can đảm để nhận tội mình, cho rằng chỉ có một mình mình là đáng trách móc, đáng xỉ vả mà thôi. Những ngấn lệ long lanh đã ứa ra ở quầng mắt...

Vừa lúc ấy bà phán Hòa đủng đỉnh bước ra. Trông thấy Quỳnh sụt sịt, không hiểu đó có phải là giận người chị hàm hồ và thương cháu gái bồ côi không, mà bà còn rít lưỡi lại mà chì chiết:

– Thôi con ơi, con đừng khóc nữa! Cô đã đủ đứt gan đứt ruột ra đây rồi! Bố con chẳng may chết đi cho nên ngày nay con mới khổ!

Quỳnh gạt nước mắt, thấy cái tình thế ấy quả thật nghiêm trọng lắm. Chỉ vì việc nàng mà, một bên thì cô, một bên thì mẹ, hai người đay nghiến nhau đến thế. Nhất là bà phán Hòa thì, bằng mấy câu vừa rồi, há chẳng phải là bà đương xỉ vả một cách bóng gió về tội nàng đã góa chồng mà lại còn cải giá đó hay sao? Nhìn vào trong nhà, thấy bà mẹ ngồi thâm gan tím ruột, có lẽ uất đến không nói được nữa, nàng bèn dõng dạc:

– Thưa mẹ, thưa cô, con tưởng việc con lấy chồng có thể làm cho mọi người được vui vẻ một chút... Nhưng mà nếu chỉ vì việc con mà cô và mẹ giận dỗi, cãi vã lẫn nhau như thế thì phiền lắm, con không thiết gì nữa đâu! Thì thà con không lấy ai nữa cho xong!

Nói đến đây, nàng lại khóc nức nở, vì câu “thà con không lấy ai nữa cho xong” chính là một câu tâm sự chứ không phải một lời đe dọa vu vơ, cũng không phải vì vui mồm mà thốt ra.

Nàng nói rồi mới biết rằng đã nói thế là có lý. Cho nên nàng nhìn cả cô và mẹ, nhắc lại:

– Thật thế! Thà con không lấy ai nữa cho xong!

Vừa lúc ấy, ông phán Hòa xách ô bước vào nhà. Thì ra đã gần 12 giờ trưa. Bà vợ bây giờ mới nhìn lên đồng hồ để nhận thấy rằng thì giờ đi chóng quá.

Nghe thấy cháu nói thế, ông chú ngừng chân, ngạc nhiên hỏi:

– Cái gì? Cái gì thế này? Có chuyện gì thế này? Sao lại ăn nói như thế?

Vợ ông xua tay:

– Mời ông cứ vào đi đã. Cái việc này phải nói lâu mới được.

– Thế cả nhà ăn cơm chưa?

– Ăn từ 10 giờ kia rồi.

Nhìn vào trong, thấy bà tham Bích, ông phán "a" một tiếng rồi hỏi Quỳnh:

– Thế me cháu về chơi từ lúc nào thế?

– Me con về đây từ hôm qua, nhưng sáng hôm nay mới đến đây.

– Thôi, thế chị hãy trông hàng nhé? Cơm rồi kia mà.

Từ lúc ông phán đi làm về, hai chị em cũng đỡ. Có lẽ chỉ vì có mặt một người đàn ông cho nên hai bà bất đắc dĩ phải thôi, không còn dám học hặc lẫn nhau. Và, vì lẽ hai bà ở cảnh bó buộc phải để trí nghe nhau, không ai được lấp liếm hay lấn át ai nữa, cho nên cái lẽ phải đã đến lúc được người ta kính trọng. Ông phán vừa ngồi ăn cơm ở bàn vừa khoan thai giảng giải và nói những điều nghĩa lý cho vợ và cho "chị dâu ôi" của vợ lúc ấy cũng ngồi ở sập để lắng tai nghe. Ngồi ở ngoài cửa hàng, Quỳnh chỉ nghe câu được câu chăng, lõm bõm lắm.

Đại khái ông phán kêu rằng chú rể chẳng phải người xa lạ, là cháu gọi ông bằng cậu, ông xin mạn phép thay mặt nhà trai để yêu cầu bên nhà gái theo cái chính sách "giơ cao đánh khẽ" về mục đính hôn sự, lo sao cho hai trẻ được nên vợ nên chồng, chứ không phải là một dịp để lòe thiên hạ hay cãi nhau. Như vậy thì để cho nhà trai

cưới xin ở đây, mà "bà phong nhong" thì về đây, rồi cô dâu chú rể, sau khi lễ gia tiên ở đây rồi, sẽ xuống Nam, thì vừa giữ đủ lễ, và không sợ thiên hạ bàn tán...

Người đàn ông một khi đã phải nói, thì việc gì mà chẳng thu xếp xong xuôi? Cho nên về sau cô và mẹ Quỳnh đều phải xin lỗi nhau, hối hận.

– Cô cũng nóng lắm cơ!

– Chị hàm hồ như thế thì có đến cóc cũng phải mở miệng!

Ông phán giơ hai tay lên không gian, nói bông:

– Thôi! Tôi xin cả hai bà! Xin đừng có ai làm gì đến nỗi hỏng mấy cái việc "thằn lằn" của tôi nhé! Ai làm hỏng thì tôi bắt đền cho đấy!

Nghe thấy tiếng cười nói rầm rì, cái không khí đã vui vẻ, Quỳnh cũng đỡ khổ. Nhưng... sao ấy, nàng không thể tươi tỉnh lên được nữa! Cái lá thư khốc hại nó đã chạm quá mạnh vào tâm giới nàng, đã gây cho quả tim một vết thương. Thật vậy, dẫu rằng sau này vợ chồng được ăn ở hòa thuận với nhau đi nữa mặc lòng, sau một lá thư khinh bỉ nàng như thế, nàng không thể nào sung sướng được nữa, vì cái ái tình kia, trong lòng nàng, đã bắt đầu hấp hối...

Bên trong, ba người bây giờ đương bàn soạn về những cách thách thức, những lễ nghi phức tạp, mọi đồ hành nghi. Rồi chẳng hiểu, vì bà phán Hòa nói những gì, lại thấy bà tham Bích, mẹ nàng, nói to lên:

– Vẫn biết là giơ cao đánh khẽ, nhưng mà cũng thế nào chơi một vừa hai phải, kẻo người ta khinh đi cho. Dẫu sao cũng phải giữ cái thể diện, cái bề ngoài, cho thiên hạ trông vào... Con gái tôi không chửa hoang, không làm đĩ, thì việc gì tôi lại phải hạ giá con gái tôi đến như thế!

Câu nói vô tình ấy của người mẹ là một tiếng sét đánh xuống cái lương tâm người con. Quỳnh những nghe mà bủn rủn cả chân tay, rối loạn cả thần trí. Nàng muốn khóc òa lên mà không khóc được. Nàng cố giữ cho nét mặt thản nhiên, nhưng cũng không được nốt! Nàng chỉ lo rằng người ngoài trông thấy nét mặt nàng cũng đủ khám phá ra cái sự đáng xấu hổ của nàng, nhưng càng giấu giếm, càng muốn che đậy, cái mặt lại càng hóa ra thảm hại và khó coi.

Quỳnh oán Liêm, bao nhiêu cái hối hận, cái tự mình giận mình nàng không còn nữa. Nàng nhớ lại mọi hành vi, ngôn ngữ khả ố của Liêm, lúc Liêm chiếm đoạt cái thân thể nàng. Quỳnh tưởng tượng ra rằng Liêm có lẽ xưa nay là một kẻ đểu giả vô cùng, làm hại những thiếu nữ lương thiện khác vô số! Vậy mà Liêm còn hẹn với nàng rằng đến trưa ngày mai... Thật là đồ tồi! Thật là đáng khinh bỉ!

Cả ngày hôm ấy, Quỳnh thẫn thờ như kẻ mất hồn, làm cho bà tham Bích tưởng rằng con gái có điều gì giận dỗi. Bà mẹ bỗng động lòng, hứa sẽ cấp thêm vốn liếng cho con về nhà chồng, nhưng Quỳnh cũng chẳng vì vậy mà trở nên vui tươi.

Đêm hôm ấy, lúc đi nằm, vắt tay ngang trán, Quỳnh tự dặn mình:

– Ngày mai, nhất định ta không thèm đến!

Chương 5

Nhưng mà hôm sau Quỳnh lại đến, một cách rất đúng hẹn, rất ngoan ngoãn, rất sợ sệt nữa, mặc dầu đã có sự gì xảy ra nữa, mặc dầu lòng tự ái của nàng đã bị thương rất nặng đi nữa, nàng cũng vẫn thấy cái linh trí hay linh giác chi đó nó bảo nàng rằng nếu không vâng lời y hẹn, ắt là không xong. "Không xong", thật thế! Nàng đã ở vào cảnh trót "đâm lao phải theo lao" mất rồi, còn gì! Cho nên sự thật tuy rằng nàng không có tội gì cả, lúc đứng trước mặt Liêm, Quỳnh cũng co quắp quá một con cua trước một con ếch, lại sợ hãi quá một người có tội rất nặng trước một ông bố cực kỳ nghiêm khắc nữa.

Được thể, Liêm so vai, dang hai tay ra bảo:

– Xin mời cô ngồi.

Cái tiếng "cô" ấy quả thật có một ngụ ý khinh bỉ lắm, song Quỳnh chỉ còn biết ngồi ngay xuống ghế đi-văng. Nàng gượng cười một cách đáng thương, và làm lành:

– Chắc mấy hôm nay, anh giận em lắm.

Liêm đút hai tay vào túi quần, không đáp. Chàng đứng nhìn Quỳnh trừng trừng. Rồi trong khi Quỳnh không chờ đợi một lời nào cả, thốt nhiên Liêm nói:

– Này em... Anh hỏi thật em nhé? Có phải bụng dạ em đã thay đổi rồi, phải không?

Quỳnh ngước mắt lên, không biết đáp thế nào, rồi lại cúi mặt xuống. Nàng vốn bẩm tính thực thà một cách đáng quý, cho nên câu hỏi bất kỳ ấy khiến nàng chột dạ. Vì rằng câu hỏi ấy lại đúng sự thực lắm, thế thôi. Đêm qua, cả đêm qua, nàng đã trằn trọc thâu canh, đau khổ vô cùng, giận người yêu vô cùng và đã nhiều lần nghĩ đến sự đoạn tuyệt để cho lòng tự ái được đỡ đau thương... Nếu nàng sắc sảo một chút, hẳn nàng đã nói một cách rắn rỏi đại khái: "Vâng, quả có thế. Nếu không có cái lá thư của anh như thế, hẳn tôi cũng không nghĩ gì sự thay đổi. Nhưng mà đã có lá thư của anh! Tôi cũng

muốn thay đổi lắm, hay là rất có thể thay đổi được, nhưng mà cái đó cũng lại còn là tùy anh". Nhưng than ôi! Còn xa Quỳnh mới được là người sắc sảo và khôn ngoan. Ngay lúc ấy, sự thật nàng tuy cũng có thoáng thấy cái ý muốn nói những câu quyết liệt như thế kia đấy. Nhưng không hiểu sao, nàng chỉ lại cúi đầu! Có lẽ thái độ của Liêm nghiêm quá, "chồng" quá, nên Quỳnh không dám... Và có lẽ tại cả số kiếp của nàng nó xui khiến ra như thế nữa. Mặc dầu thế nào đi nữa, Quỳnh cũng không thể nào mà lại có thể có được cái thái độ ngỗ nghịch mà nàng sợ là sẽ lếu láo với Liêm. Ngay lúc ấy, cúi đầu xuống, Quỳnh chỉ tưởng rằng mình đã tỏ ý ngoan ngoãn thôi, chứ nàng cũng không biết rằng vô tình nang đã phải khuất phục sự vô lý một lần nữa, vì rằng, trò đời là thế, khi đã chịu một lần rồi, sự nhẫn nhục tức khắc thành thói quen, để cho nàng sẽ cứ phải chịu mãi mãi.

Cử chỉ ấy càng khiến Liêm được quá đáng. Đáng lẽ phải được hài lòng, chàng lại đi cho rằng sự im lặng ấy, cái cúi đầu ấy, chỉ là một sự thú tội kín đáo của Quỳnh mà thôi. Chàng lại hỏi xẵng:

– Thế nào? Có gì, xin em cứ việc nói thẳng ra, thế thôi!

Quỳnh ngước mắt lên nhìn một lần nữa, để rồi lại cúi mặt xuống một lần nữa.

– Thật thế, em cứ nói phăng ngay ra đi thôi! Không việc gì còn phải úp mở! Nếu quả thật em muốn thay đổi, thì để anh liệu...

Hồi lâu, vẫn cúi mặt, Quỳnh khẽ nói ấp úng:

– Em chả hiểu sao cả... Thật là... Không có chuyện gì cả. Em rất lấy làm lạ.

Liêm oai nghiêm ngồi xuống bên cạnh người yêu. Hai con mắt sáng quắc lên nhìn chòng chọc vào mặt nàng, như một ông cẩm, mật thám lúc lấy cung một quân gian. Chàng lại hỏi:

– Không có chuyện gì cả? Thật thế? Em có muốn anh nói thật không? Đây này anh xin nói phăng ngay ra thế này: Nếu một khi em đã yêu anh, mà em lại toan lòng chim dạ cá, thì... một là em sống, anh chết, hai là em chết, anh sống!

Quỳnh rên rỉ hỏi:

– Giời ơi! Có gì mà anh làm dữ đến như thế!

Cái ghen đã chất chứa trong tim gan từ mấy ngày, nó đã tức hơi trong đáy lòng, bây giờ mới được lúc phát phì ra, Liêm chẳng còn tự chủ được nữa:

– Em bảo không có gì? Em không biết em là người lẳng lơ? Em hư hỏng mà em không biết rằng em hư hỏng?

Quỳnh đã đến lúc không còn biết sợ nữa, và đã biết tức. Nàng cười nhạt, hỏi lại:

– Thế em đã lẳng lơ, đã hư hỏng ra làm sao?

Liêm đứng ngay lên, mặt đã đỏ bừng:

– Em lại còn bắt anh kể lại cái sự ấy nữa thì thật bẩn cả mồm anh, thì khốn nạn thật! Em chóng quên đến thế cơ à? À quên là phải, nếu những người đã biết được cái tội của mình là lẳng lơ thì đời nào còn lẳng lơ! Phương ngôn có câu: “Nếu cú biết thân cú hôi thì cú đã chẳng hôi” là đúng lắm.

Nói thế xong, Liêm thích chí lắm, cho rằng tự nhiên nghĩ ngay đến câu phương ngôn ấy thì, dẫu mình có nói quá đáng, hẳn cũng không còn ai cãi lại được mình nữa. Không đợi Quỳnh phải đáp, chàng lại nói tiếp luôn:

– Em quên mất thật rồi đó à? Em quên rằng buổi chiều hôm ấy, đã có hai thằng khốn nạn nó tỏ ra vẻ say mê em, và em đã lấy thế làm thích lắm, em đã cười tít cả mắt lại, đã đáp chuyện chúng nó nở như ngô rang? Em không biết biết rằng chỉ vì thế mà em sai hẹn với anh, mà em vội coi không ra gì? Phải, em đẹp lắm, anh biết. Em chả đẹp mà lại ai cũng say mê em! Khônị phải anh ghen cho nên anh nói thế đâu...

Liêm thành thực tưởng rằng mình không ghen, vì sau một phút chàng lại nói:

– Thật thế, anh không thèm ghen với những quân khốn nạn ấy đâu! Anh ghen với hạng ấy anh tự thấy mất giá trị lắm! Mà em thì lại cứ làm cho anh phải mất giá trị, đó là một điều nhục nhã. Một sự vô cùng khốn nạn...

Liêm ngừng bặt, không còn biết tìm danh từ nào xúc phạm hơn, tệ ác hơn nữa. Thấy cái tội của mình đã rành rành ra đó, Quỳnh chỉ còn biết chống chế một cách dại dột:

– Người ta là khách mua hàng, em là người bán hàng, em làm thế nào được? Không nhẽ em lại đi mắng người ta.

– Thì ít ra em cũng phải biết câm mồm đi chứ? Em cần phải cười nói ríu rít thì mới có khách mua hàng hay sao? À, thôi, anh trách em làm gì? Em chẳng qua cũng chỉ như thiên hạ, đem cái nhan sắc ra mà đưa đẩy để kiếm khách và giữ khách, dẫu biết rằng cái giá trị của mình có vì thế mà giảm đi một chút thì cũng không sao, vì điều cốt yếu chỉ là bán được hàng, kiếm được lãi, sao cho có tiền thì thôi. Nhưng có lẽ em không biết răng đó chính là một cách, một phương pháp... cái gì nhỉ? - mãi dâm - phải, chính thế, một lối mãi dâm cái nhan sắc của mình với khách, và đã mãi dâm thì dù cái đẹp của mình thôi, hay cả xác thịt của mình nữa, cái ý nghĩa của nó cũng đến vậy mà thôi, và thà rằng chết đói còn hơn đắt hàng kiếm lợi như thế.

Không những Liêm không để ý đến sự quá đáng, mà trái lại, sau khi nói thế, lại còn tưởng bở lắm, vì chàng cho mình là có học thức lắm mới nói được những câu hiểm độc đến thế, cay như thế, đau như thế. Chàng không biết mình lọ, đáng tức cười, và vô cùng trẻ con. Trái lại, Quỳnh cũng không hiểu rằng đó là vì Liêm quá ghen mà thôi, và vì ghen nên mới phụ mồm. Nàng biết sao được rằng một người chồng ghen đến bậc hóa ra phụ thì chính là một người chồng có thể rất chung tình được nữa. Nàng chỉ đau đớn mà thôi, cho nên nàng cũng đổi giọng:

– Vâng, dễ thấy đấy. Em không lẳng lơ thì ai nữa mới lẳng lơ! Nhưng đã thế, anh yêu em làm gì? Thì anh bỏ phăng ngay đi, anh hồi hôn đi, có được không?

– Ấy là tự em, em nói như thế trước nhất đấy nhé?

– Em nói trước, để anh khỏi phải nói trước, mà được nói sau, thế chứ gì? Thôi, anh ạ, em hiểu rõ lòng người lắm. Giá dụ nếu em trước kia biết giữ gìn thì không sao đâu! Nhưng em quá tin anh, đã

trót quá yêu anh... Bây giờ thì anh làm gì cũng được. Em cũng xin tùy ở anh!

Những lời ấy khiến cho Liêm không biết nói gì vào đấy nữa. Chàng mím môi lại, căm tức lắm. Thật không ngờ Quỳnh lại quay trở lại buộc chàng như thế. Không, Liêm không có lỗi chút nào. Nếu trong sự cãi lộn này, Quỳnh mà không có lỗi thì thôi, chứ quyết kẻ có lỗi chẳng phải là Liêm. Chàng chỉ vì yêu Quỳnh mà phải nói thế, có lẽ yêu quá nữa, thế thôi, chứ chàng chưa hề nghĩ đến sự trở mặt. Vậy mà chàng bị buộc tội như một Sở Khanh thì có tức không? Liêm nhìn Quỳnh, lúc ấy thu mặt trong hai cánh tay, gục xuống, hai cánh tay trên đầu gối. Chàng nhớ lại lúc Quỳnh bông lơn hai anh công tử bột, rồi khi thấy Liêm, lại chạy trốn vào trong nhà. Chàng nhớ lại lúc Quỳnh sai hẹn, để Liêm phải mất công toi chờ đợi cả một buổi. Sau những sự như thế, Liêm có quyền thấy thái độ ấy là bất chính, và, một khi đã thấy cái bất chính ấy rồi, hỏi rằng chàng có quyền nói nữa hay không?

Lúc ấy, trông thấy người thiếu nữ mà mình đã yêu, mà mình đã làm chủ cả phần hồn lẫn phần xác, đương gục đầu đau đớn, Liêm không thể có một ý kiến nhất định được nữa. Thật thế, chàng biết chàng sẽ thay đổi, tùy theo một vài cử chỉ, hay một vài ngôn ngữ của người ấy. Chàng bâng khuâng tự hỏi con người như thế không biết là bị mắng oan hay là đáng tội, gục mặt xuống để giả vờ hay là khổ sở thật sự, rằng người ấy có thể trở nên một vợ hiền hay sẽ là người lẳng lơ, và điều nguy hiểm nhất, hay đó chỉ là "gái khôn lắm nước mắt" mà thôi? Than ôi, Liêm thật không sao biết được!

Khi Quỳnh gượng ngẩng đầu lên, nước mắt đã đầm đìa hai cánh tay áo. Nàng lấy khăn ra lau mặt, cái mặt hoen ố, vì nước mắt đã làm hỏng mất cả hai áng má đào tô điểm bằng phấn, son. Nàng lau một lần chưa đủ, vì những hàng lệ lại tuôn theo, lã chã... Cả người nàng rung động vì cái cơn hậm hực không ngừng, đủ biết rằng cái đau khổ đã vò nát tâm can...

Trước cảnh ấy, Liêm cảm động.

Chàng chưa hề trông thấy một sự khổ nào lại đầy đủ nghĩa lý đến thế! Lần đầu trong đời, Liêm mục kích một thiếu nữ khóc lóc âm

thầm, mà lại là vì chàng. Tất cả những sự ghen giận, tất cả những cái bực tức, tất cả lòng tự kiêu của chàng hầu như tan biến ra mây khói mất cả. Liêm thấy động tâm, muốn yêu, thương... Thế là, như là rất hối hận, chàng đứng lên, quỳ xuống trước mắt người yêu. Từ trong thâm tâm, Liêm thấy một cả giác sung sướng vu vơ, hình như lòng tự ái của chàng được phỉnh nịnh đầy đủ lắm. Hình như có một tiếng nói vô thanh đã nhắc nhỏm vào lương tâm của chàng: Ấy đó, người thiếu nữ như thế ấy, đã phải khóc lóc vì ta! Tuy nhiên, Liêm cũng không kịp nhận ra được cái chân lý, một cái công lệ thiên nhiên, là muốn yêu cho tha thiết và nồng nàn, thì phải đã có làm cho nhau đau khổ.

Cũng hóa ra nghẹn ngào, Liêm áp úng gọi:

– Quỳnh! Quỳnh! Anh van em... Anh xin lỗi! Anh biết anh có lỗi lắm, nhưng mà chính là chỉ vì quá yêu em, quá ghen em...

Nàng ngẩng mặt lên, trồng ra đường mà thẫn thờ như trông ra một phong cảnh nào xa thẳm, mịt mù, ở chỗ mà tầm mắt không đến được vậy. Nàng không đáp, không chống cự, cứ để yên... Liêm nắm lấy hai bàn tay xinh xắn ấy mà hôn lấy hôn để. Rồi chàng áp mặt vào mặt Quỳnh, như muốn uống lấy mấy giọt lệ còn đọng lại để hưởng cái thi vị của đau khổ, cái nên thơ của hối hận.

Cả hai người cứ thế, trong cái im lặng, rất lâu...

– Quỳnh ơi, em có giận anh không? Em có còn yêu anh không?

– Anh đừng nên như thế nữa. Chúng ta cần phải nên hiểu nhau lắm mới được.

– Anh xin lỗi em nhé? Ừ đi, để cho anh yên tâm nào.

Quỳnh khẽ gật đầu một cái.

Thế là Liêm phủ kín cả mặt Quỳnh bằng những cái hôn yêu thương. Môi chàng đặt lần lượt vào má, mũi, mắt, trán, cổ, gáy... Quỳnh ngồi đờ ra, vì cơn đau ghê gớm vừa dứt thì sự an ủi bất ngờ cũng gây cho tâm hồn nàng những cảm giác quá mạnh, đến nỗi chẳng lúc nào nàng kịp được như trí phán đoán. Nàng cứ ngồi yên.

Nhưng mà, chưa chi xác thịt đã muốn đòi lấy cái quyền của nó. Ôm ấp trong cái thân hình óng chuốt ấy lâu như thế, trong một căn

phòng nửa sáng nửa tối, giữa lúc bốn bề tịch mịch, sau một cơn giông tố của cõi lòng, Liêm đã thụ động cái tính chất cổ truyền, cái tính chất của cái giống đực dã man, từ đời thượng cổ đến nay vẫn là bất di bất dịch giữa mọi biến hóa của y phục, ngôn ngữ, lễ giáo, văn minh... Dầu sao, Liêm cũng vẫn chỉ là một thằng đàn ông, cũng như mọi thằng đàn ông. Một lần nữa, cái động lực cửa thiên nhiên vẫn là mạnh hơn hết cả mọi sự kiềm chế, và Liêm lại muốn chiếm đoạt thân thể của Quỳnh, một lần nữa. Từ sự an ủi dịu dàng, và từ những cách mơm trớn chàng lại dấn bước đến những cử chỉ phũ phàng khó coi...

Đến lần này, người thụ động đã không còn chịu nổi nữa. Cái bản năng bảo tồn, sự nghi ngại, sự ghê tởm nữa, đã khiến Quỳnh trở nên cương quyết. Nàng đẩy Liêm ra, giằng ra. Trong một lúc lâu, đó gần như là một cuộc vật lộn, ẩu đả, tuy rằng không có ai nói gì với ai cả. Liêm hơi ngạc nhiên, thấy Quỳnh tỏ ra một sức khỏe khác ngày thường.

Nhưng mà, bên ngoài, tiếng còi xe hơi đã rúc vang lên. Liêm bất đắc dĩ phải thôi, để cho Quỳnh cài lại những khuy áo và vấn lại mớ tóc đã sổ. Khi Cử Tân bước vào buồng, chính bộ y phục của Liêm cũng vẫn còn xộc xệch, khó coi. Cử Tân chào cả hai người, vừa lùi ra vừa xin lỗi...

Cáu kỉnh hết sức, Quỳnh nhìn Liêm nói:

– Thật nhục nhã đến thế này là cùng!

Rồi nàng nhổ ngay nước bọt xuống đất, nghĩa là xuống tấm thảm sặc sỡ. Liêm bẽn lẽn, phải chạy ra ngoài để chuyện trò qua loa vài câu với người bạn đi xa trở về, giữa lúc mình, lại nhà người bạn ấy, được đủ quyền tự do...

Y phục đã chỉnh đốn rồi, Quỳnh đứng lên. Khi nghĩ rằng lúc ra đi thế nào cũng phải chạm trán với người đàn ông, tuy lạ mặt nhưng có lẽ là chủ nhà ấy, nàng lại càng bực mình hơn nữa. Nàng gọi giật giọng:

– Liêm! Anh Liêm!

Chàng quay vào...

– Em về đây!

Liêm sợ hãi, cho thế là thất sách, khẽ bảo:

– Hãy ở lại lát nữa nào?

– Không! Em nhất định phải về!

Nói xong nàng phăng phăng đi ra, khiến Liêm cũng phải ra trước lấy lối cho người yêu đi. Chàng đỏ mặt giới thiệu:

– Ông Cử Tân, bạn đồng sự của tôi... Đây, vợ chưa cưới của tôi.

Cử Tân reo lên, vẫn có vẻ bông lơn:

– A! Rất hân hạnh!

Quỳnh bẽn lẽn cúi đầu, mỉm cười chào. Mặt nàng từ đỏ ngã sang tái nhợt. Rồi nàng thoăn thoắt bước xuống thang, để Liêm trơ trẽn, tưng hửng trước mặt Cử Tân.

Bữa ấy, Liêm thấy Quỳnh ngu ngốc lắm. Sự thể đã trót xảy ra rồi, đáng lẽ Quỳnh phải ráng ở lại, dẫu chỉ một phút nữa, ít ra cũng phải có một thái độ bình tĩnh hơn thế. Nhưng Quỳnh đã giận dỗi ra về một cách mới vô lễ làm sao, đáng ghét làm sao.

Trên con đường về, Quỳnh xấu hổ với hết tất cả những khách đi đường, mà vẫn không dám thuê xe ngay, và thấy rằng người yêu nhất đời của nàng chỉ là một kẻ thô tục, đáng khinh bỉ hết sức.

Chương 6

– Việc của mày, thì chính mày phải tự lo liệu lấy chứ? Mày định để cho ai? Nào còn có mấy ngày nữa đâu? Không làm ngay, còn đợi đến bao giờ nữa?

– Được ạ, thầy không phải giục, con biết...

Liêm cau mày khẽ đáp thế một cách khó chịu. Thấy con trai như thế, bà mẹ liền chú ý, và hỏi:

– Mấy hôm nay, anh làm sao thế? Sao mà buồn bã thế?

Liêm cúi đầu không đáp, làm cho bà mẹ phải nói:

– Sắp lấy vợ đến nơi mà lúc nào cũng cứ lử khử lừ khừ y như bị ép duyên ấy! Việc này là tự cậu, mai sau hay dở thế nào thì mặc, chả ai biết đấy là đâu!

Liêm lại đáp một cách cau có:

– Thì nào con có định bắt ai chịu trách nhiệm về việc này đâu!

Thế xong, chàng mới biết mình lỡ lời. Đáng lẽ chàng không nên chưa chi đã thú nhận như thế, nhất là khi mẹ mình cũng không hoan nghênh việc ấy lắm. Giấu diếm và che đậy cái lỗi của mình, há đó chẳng phải là bản tính của con người ta đó sao? Tuy rằng cái việc chàng nay mai kết duyên với nàng đã đi đến cái kết quả dĩ nhiên của nó, nghĩa là sự chán nản, sự buồn bực, sự hối hận nữa, nhưng đó chưa phải là lẽ để cho Liêm bạ với ai cũng than thở tâm sự riêng; dẫu rằng là với mẹ, người thân yêu nhất. Cho nên chàng lại vội nói chữa:

– Con buồn là vì thấy bên nhà gái dềnh dàng, lôi thôi, kênh kiệu lắm, khó chịu lắm. Thật họ không biết điều chút nào?

Do sự kiếm cớ ấy, chàng vô tình lại được thêm một mối bực mình nữa, là nhà gái thách thức những sính lễ và hàng nghi một cách không có cảm tình chút nào nữa. Tóm lấy chỗ ấy, bà mẹ Liêm nói ngay:

– Ấy là cháu cô cháu cậu với nhau đấy! Ấy là có ông phán Hòa nhà ta chủ trương, tin đi mối lại đấy. Giá nhà này mà lại hèn, mà họ là gả gượng, hay là chú rể sứt môi, chột mắt, dốt nát, thì không biết họ còn bắt nạt mình ra làm sao!

Vốn xưa nay chủ trương thuyết dĩ hòa vi quý cũng như đa số của những ông già hiền lành, phúc hậu, cụ ông gạt phăng ngay đi:

– Gớm! Mà sao bà nói dai thế! Dẫu người ta có điều gì không phải nữa, nhưng mà khi bà đã ưng thuận cả rồi, thì bà cứ im đi có được không? Nói lắm, mất cả tử tế, mà không còn ra nghĩa lý gì nữa.

Nhưng bà vợ còn cố nói vuốt một câu:

– Nhưng mà tức lắm, không ai nhịn được.

Liêm đứng lên, hỏi:

– Nào, thầy đẻ có gì bảo nữa không thì nói nốt đi, con còn phải lên gác bận việc đây.

Mẹ chàng đáp:

– Chỉ có thế đấy thôi! Xin cậu nhớ cho! Và liệu đi thì vừa!

– Vâng, vâng con xin nhớ.

Nói xong, chàng quay vào, lên thang...

Ngồi trước bàn giấy, Liêm chán nản nhìn tập giấy có hơn sáu chục bài luận Pháp văn của học sinh mà chàng sẽ phải chữa, để giảng vào buổi học hôm sau. Chàng thở dài, vì mỗi lần chữa bài, chàng thấy khổ sở, như chịu một cái hình phạt trong việc tìm thấy cái dốt nát, cái ngớ ngẩn, những cái xưa kia khiến Liêm đã bao phen được cười no nê, nhưng ít lâu nay chỉ làm cho chàng phát cáu.

Nhìn vào đồng hồ thấy chưa đến 8 giờ, Liêm bèn lấy thuốc lá hút, rồi nằm dài ra giường, sung sướng vì trì hoãn được một việc khó chịu, dẫu rằng chỉ là được nửa giờ nữa mà thôi. Liêm không muốn bận trí nghĩ ngợi về điều gì nữa, nhưng ý nghĩ đen tối vẫn cứ đến...

Chỉ còn hơn năm hôm nữa đã là ngày nghênh hôn. Buổi trưa hôm nay, Liêm đã đi thuê in hai trăm cái giấy báo hỉ. Chàng rất lấy làm phiền về việc ghi chép tên tuổi những người bạn bè ở gần, ở xa, bạn cũ, bạn mới, người trong họ nội, họ ngoại vân vân... Thật là một

việc khó chịu là cái việc mời ăn cưới, nó làm cho chàng sợ rằng mời có khi cũng bị ghét, mà không mời cố nhiên bị trách móc. Lại còn vấn đề khó giải quyết là nếu mời người này thì không thể nào lại không mời người khác nữa, mà nếu không mời cả thì lại không xong. Bạn hữu thân, sơ của Liêm rất nhiều. Vậy mà mẹ chàng lại muốn mời có hạn... Đến lúc ấy, Liêm mới kịp triết lý về tình bằng hữu, về sự xã giao. Người này có thân với mình không? Người kia có thể không mời được không? Đó là những câu hỏi khiến Liêm gần hóa loạn óc.

Chàng lại thở dài, vì nhận thấy rằng chàng đương khổ sở, hay là sắp lấy vợ nhưng không sung sướng một chút nào cả; mà nay mai, người ta sẽ xúm quanh mà bông đùa, mà chúc tụng, để cho chàng sẽ phải cứ mỉm cười nhận lấy cả mọi điều một cách giả dối, và, như thế thì thật là một sự vô nghĩa lý không thể tha thứ được! Thì, khốn nạn, nào chàng có phải tội vạ gì cho cam mà lại đến nỗi phải ở cảnh người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm như thế! Nghĩ đến đấy, Liêm nghiến răng căm tức cái vô nghĩa lý mà mình đương chế tạo cho mình.

Chàng lại ngồi lên, ra bàn, quả quyết vứt hết những ý nghĩ mà chàng cho là ti tiện và làm cho chàng chỉ hóa ra tầm thường mà thôi. Liêm giở đến tập giấy bài phải chữa. Nhưng... chàng phải vứt bài vở của học sinh đấy, vì dưới tập giấy có phong thơ, mà đứa ở đã để tự bao giờ không biết. Chàng bóc ra, đọc vài hàng, ngừng lại, tưởng chừng như có thể hóa điên được!

Thôi, thế này thì đính xác hai năm rõ mười rồi nhé? Cái hư hỏng của Quỳnh, của người mà chàng yêu quý nhất đời, của người "mà cuộc đời là một bài thơ" thì có đến Giời cũng không che đậy cho được nữa! Chàng lẩm bẩm: "Biết mà! Biết mà!". Trong cái đau đớn bất kỳ ấy, chàng thấy một thứ cảm giác kỳ lạ, hình như là cái sung sướng nữa, khi chàng yên trí rằng Quỳnh chẳng là người đoan chính chút nào cả. Tuy nhiên trong lúc tâm hồn khủng hoảng dữ dội ấy, Liêm cũng phải cười nhạt và nhận thấy rằng mình đã sung sướng, ấy chính là vì không phai ngờ vực sự đau khổ của mình nữa, nghĩa là đã được yên trí để khổ sở thế thôi! Cố dằn lòng, Liêm bình tĩnh đọc lại cái thư có hai mảnh giấy một lần nữa, hình như

người thất vọng hoàn toàn rồi mà vẫn còn cố sức hy vọng một cách vu vơ, hình như người biết mình đã chết đến cổ rồi mà vẫn còn tưởng có thể sống được nữa...

Thưa ông,

Tôi với ông xưa nay chưa từng quen thuộc nhau, tất nhiên là không có thù hằn, oán ghét gì nhau. Việc ông sắp lấy vợ, nếu chưa chắc làm cho ông sung sướng thì cũng không làm cho tôi đau khổ gì cả. Vậy mà tôi gởi cho ông lá thư này kèm lá thư khác nữa, tin chắc rằng cái thư ấy có dính dáng đến vấn đề hạnh phúc của ông. Xin ông đừng hỏi tại sao cái thư như thế lại lọt vào tay tôi, để tôi lại gửi cho ông; vì đó là sự bí mật, và ông cũng không cần biết rõ cho lắm, ấy là tôi tưởng như thế. Lại xin ông đừng tưởng tôi có lôi thôi gì tới việc bách niên của ông đâu. Tôi chỉ là một khách qua đường, thấy sự bất bình thì dừng chân đứng lại nói... Tôi cũng không mong ông nhớ ơn tôi, nếu ông sẽ cho rằng tôi làm việc này, chính là muốn làm ơn cho ông. Bởi vậy, đáng lẽ cho ông biết rõ tên tuổi và chỗ ở, tôi chỉ ký dưới thư này là:

Vô Danh

Còn lá thư kia kèm vào đây, thì chữ bút chì chính là của Quỳnh, viết nguệch ngoạc trong một lúc hấp tấp. Quỳnh gửi cho ai? Phải, cho ai mà thư lại thế này?

Anh ơi,

Cái tình thế của đôi chúng ta bây giờ là phiền lắm, chẳng nói chắc anh cũng thừa hiểu. Ta đã trót yêu nhau như thế, những tưởng trăm năm sum họp, nào ngờ sự đời lại có những nông nỗi như thế này! Trong hai chúng ta, nào biết ai là người có lỗi? Cứ biết rằng ít lâu nay, anh đã khinh bỉ tôi, rẻ rúng cả gia đình nhà tôi, thế thôi. Nếu anh đã yêu người khác mà chán tôi thì tôi cũng sẵn lòng lắm... Ở đời này, sự đoạn tuyệt, sự đành lòng dứt tình chẳng có cái nghĩa đau đớn cho một ai đâu. Anh cứ việc nói phăng ngay ra, để cho tôi yên tâm đi lấy người khác. Không phải anh không lấy tôi thì tôi không lấy được chồng!

Tôi tưởng nói gọn thế là đủ, nói nhiều vô ích...

Lá thư ấy, tuy chữ chính là Quỳnh, nhưng không thấy có ký tên. Cái thông minh của Liêm, trí xét đoán của chàng, vào trường hợp này, đã bị mất hết giá trị. Chàng như một ông quan tòa trước một lá thư khó hiểu của một vụ án bí mật vậy. Dẫu sao đi nữa, người đáng lẽ phải nhận lá thư ấy, không thể nào lại chính là Liêm. Vả lại, nếu Quỳnh gửi cho Liêm, có đời nào thư ấy lại đến tay một người đàn ông khác được!

Sau cùng, Liêm đi đến cái kết luận: xưa nay Quỳnh vẫn có một người tình nhân bí mật, vẫn vụng trộm trong cuộc ái ân bất chính. Nay gần đến ngày lấy chồng, Quỳnh đoạn tuyệt người kia, rồi người kia, chắc là không chịu được, cho nên mới gởi cái thơ ấy lại cho Liêm... Nhưng mà có thể như thế được không? Như vậy thì còn giời đất nào nữa? Liêm nghĩ mãi, nghĩ mãi... Có thể như thế được lắm, vì rằng ở đời này, xưa nay toàn có những chuyện bất ngờ. Chỉ những điều không ai tưởng tượng là xảy ra được thì mới hay xảy ra mà thôi. Còn khi người ta đã ngờ, đã đề phòng, thì không bao giờ nó xảy ra nữa.

Do lẽ ấy, Quỳnh đã có thể yêu một người hoặc nhiều người từ trước khi yêu Liêm. Nếu bảo yêu ai tất phải lấy người ấy, nói thế thì ngớ ngẩn! Nếu ai cũng yêu rồi lấy, thì danh từ “hư hỏng” hẳn không bao giờ còn được nhắc nhỏm ở cửa miệng thế gian! Quỳnh rất có thể, nhất là vào buổi văn minh tân tiến này không có một quan niệm về đức hạnh nữa, hay là có một quan niệm khác, lấy chồng là một việc, có nhân tình là một việc khác, cũng như đa số thiếu nữ Pháp, vào cái thế kỷ phong hóa suy đồi, tả trong cuốn truyện Les demivierges [1] của Marcel Prévost vậy? Sao lại không; giữa cái lúc này là lúc văn minh, là cái thời đại của khiêu vũ, của quần đùi, và của chợ phiên? Và, than ôi cái hư hỏng của Quỳnh đã nức tiếng lắm rồi! Kẻ kia, ke gửi thư kia cho Liêm, thôi hắn được tha hồ khinh bỉ người lấy vợ thừa của hắn! Trước khi lấy vợ, Liêm đã... mọc sừng rồi! Nhục nhã đến thế! Liêm không thể nào chịu nổi nữa! Chàng muốn giết quách ngay Quỳnh đi cho xong! Nếu không, không song được!

Nhưng trong sự rối loạn hắc ám của Liêm đến đây bỗng có một tia sáng. Biết đâu đó chẳng là thư Quỳnh định gửi cho Liêm trong

một lúc quá giận, mà cái dòng “để cho tôi yên tâm đi lấy người khác” thì chỉ là lời hăm dọa mà thôi? Liêm phải hỏi cho rõ trắng đen mới được, nếu không, sợ sẽ bị cảnh hiểu lầm. Tức thì, chàng khoác áo, phăm phăm đi xuống...

Đến Hàng Gai, chàng thấy hàng vắng, mà Quỳnh bình yên ngồi đọc một tờ nhật báo. Trông vào trong nhà, may sao lúc ấy không thấy có ai. Liêm, thấy dáng điệu và thần thái của người yêu là không đáng nghi chút nào cả, bèn phải thay đổi cách dò hỏi. Chàng gượng cười mà rằng:

– Thế nào, có gì lạ không em?

– Không ạ.

– Em hình như giận anh lắm thì phải?

Thấy người yêu làm lành, Quỳnh sung sướng, dễ dãi đáp:

– Đời nào em dám giận anh!

– Hình như... hình như em, đã có lần, vì quá giận, định cự tuyệt anh?

Quỳnh ngạc nhiên hỏi:

– Ô hay! Sao anh lại hỏi như thế?

– Em không định như thế bao giờ? Em không định viết thư bao giờ?

Không nhớ đến lúc viết thư hộ người bạn gái là Thanh, Quỳnh nói ngay:

– Chả bao giờ cả! Đời nào thế được!

Liêm thấy nóng cả mặt mũi. Chàng ấp úng:

– Thôi, anh có việc vội, chốc nữa có lẽ anh quay lại...

Rồi chàng rảo gót quay ra đi thẳng, không dám để cho Quỳnh bắt được mình đã biến sắc mặt. Chàng lầm bầm: “Gớm thật, nó lại còn cố tình đóng kịch với mình! Nhưng đã khôn mà không ngoan!”.

Liêm, lần đầu tiên trong đời, đã hiểu rõ cái nghĩa đau đớn. Lần đầu trong đời, chàng không hãm được mấy giọt lệ, giữa lúc đi ngoài đường. Trên con đường về qua những phố xá đông đúc của một tối

thứ bảy, chàng thật là cô độc, thật là một mình giữa cái đám thiên hạ tấp nập ngựa xe...

Cái điều không có không được là, cố nhiên Liêm phải giải quyết ngay cái vấn đề này: hoặc lấy, hoặc bỏ. Nếu bỏ thì phải cắt nghĩa cho rõ, phải làm cho rõ tan hoang một phen... Thì ít ra chàng phải làm cho Quỳnh hóa ra mặt dạn mày dầy, cực kỳ nhục nhã mới được! Nhưng mà... như thế, chỉ đến như thế liệu đã hả được lòng căm hờn của chàng hay chưa? Hay là rồi, trong ít lâu, người đời sẽ vội quên khuất ngay đi, để cho người khác sẽ đến xin cưới Quỳnh, để thiên hạ vẫn có nhiều đàn ông lấy đĩ làm vợ, thì hỏi vì cớ gì mà sau này Quỳnh lại không có thể nào sẽ được hưởng hạnh phúc ở cõi thế gian?

Bỏ thì không bỏ.

Phải lấy, cứ lấy.

Lấy thì mới có thể hành hạ, xỉ vả cho bõ cái đau bị lừa dối. Liêm phải cứ lấy Quỳnh! Rồi thì Quỳnh sẽ là một kẻ nô lệ trong tay vo tròn hay bóp bẹp của Liêm, chịu mọi sự rửa hờn của Liêm! “Ừ, nếu nó thoát tay mình, thì nó còn cần gì mình nữa? Thì mình còn làm gì được nó nữa? Mình phải lấy nó, thì thà mình cho nó sống nó được sống, mình bắt nó chết nó phải chết. Nếu bỏ thì thôi, còn gì!”.

Ấy đó là những ý nghĩ của Liêm, khi chàng gọi đầy tớ lên buông màn, và sai nó cầm tập giấy bài vở của sáu chục học sinh, mang trả lại ông giám đốc của trường tư, để thưa thêm rằng ông giáo Liêm mệt nặng, phải nghỉ dạy học độ chừng nửa tháng.

PHẦN III

Chương 1

– Cậu ơi! Dậy đi!... Gớm, 9 giờ sáng rồi.

– Im đi để cho người ta ngủ!

– Dậy thì thôi, 9 giờ rồi! Cậu!

Quỳnh đứng bên giường, cố lôi cái chăn ra. Liêm lại lôi chăn lên trùm đầu, càu nhàu gắt:

– Im đi mà lại! Khỉ lắm nữa, làm gì đã đến 9 giờ!

– Không chín thì cũng tám rưỡi rồi! Dậy đi, em lạy cậu nữa. Để cho em còn phải lên hàng chứ!

– Đi đâu cứ việc mà đi, mặc kệ người ta!

– Nhưng mà vú già, tôi sai nó lên nhà có việc đẻ hỏi rồi. Cậu không trông nhà thì tôi đi ra hàng làm sao bây giờ chứ?

Nói thế xong, Quỳnh ngồi xuống chỗ chân giường, ghếch một chân lên, tựa cằm vào đầu gối, thất vọng. Mãi Liêm mới lừ đừ mở mắt, vươm vai, uể oải ngáp, rồi gượng ngồi lên. Chàng lại cau mày:

– Hôm nay, người ta vẫn còn được nghỉ mà cứ lôi xốc dậy!

Vợ chàng sung sướng gượng cười:

– Ngủ trưa quá như thế, đầy tớ nó cười cho đấy!

– Thế nó đâu?

– Hôm qua đẻ bảo em sáng nay phải cho nó đến, để có việc... Nó đi đã lâu rồi.

– Rõ kệch lắm, nó đi rồi còn sợ nó cười thế đếch nào được!

– Chứ lại không cười à! Cậu chỉ được cái quen thân đốn đời là không ai bằng!

Nói thế xong, Quỳnh cười lả lơi và khẽ tát yêu chồng một cái... Nhưng Liêm lại gắt:

– Thôi bước ngay đi cho rảnh!

Vì bị mắng đã quen, Quỳnh không còn biết giận chồng gì nữa, mà chỉ bẽn lẽn đứng lên, trơ trẽn với những giọng điệu mắc cỡ trong ba phút, đoạn ra khỏi phòng. Trước khi đi hẳn, nàng còn đứng chữa thẹn bằng cách nói vọng:

– Cậu dậy thật đấy nhé? Chứ không, lại ngủ, nó lẻn vào thì chết cả đấy.

Rồi nàng gọi xe, mặc cả đến phố Hàng Gai.

Khi vợ đi hẳn, Liêm bước xuống đất. Chàng ra bàn, rót một chén nước, thấy nóng quá, phải ngồi thừ ra đợi. Chàng băn khoăn tự hỏi: "Ta làm cái gì bây giờ". Thật vậy, đó cũng là một vấn đề khó giải quyết. Chàng còn được nghỉ những hai hôm. Cho đến bữa sáng hôm nay, Liêm cưới vợ đã được năm ngày đúng. Chàng không hề nghĩ đến sự cả hai vợ chồng đi du lịch một tỉnh nào như người Tây phương lúc mới lấy nhau, cái ý nghĩ có ngay lúc mới yêu Quỳnh. Cho đến cả việc đem vợ đi trình diện những nhà bà con, thân thuộc, chàng cũng không làm một cách chu đáo, mà chỉ dắt vợ đến những chỗ không đến không được mà thôi. Trong sự thay đổi ấy, chàng chỉ vì đã nghĩ: "Lấy phải một người vợ như thế, còn danh giá nỗi gì mà đem khoe khắp thiên hạ, thêm dại mặt", tuy chàng chưa có tang chứng là Quỳnh hư hỏng hẳn hoi... Vì lẽ chàng nông nổi cho nên hành vi ấy, chàng tưởng tượng rằng chín chắn và sâu xa lắm.

Lấy vợ xong, Liêm ra ở riêng ngay. Từ trước ngày cưới, chàng đã vâng theo ý cha mà tìm một căn nhà tuy nhũn nhặn song cũng khả quan, ở phố Bờ Hồ. Như vậy, vừa tiện cho chồng đi dạy học tư, vừa gần cho vợ đi trông hàng ở phố Hàng Gai, như trước. Nhà chàng ở sau lưng đền Ba Kiệu, có một phòng khách, một phòng ngủ, và một mẩu gác sân. Chồng lại sẽ vẫn đi dạy học, vợ cứ theo đuổi việc buôn bán, mỗi tháng cả hai, tuy không kiếm được nhiều tiền nhưng chẳng sợ thiếu, mặc dầu mai đây, sẽ lâm cảnh con sài, vợ đẻ. Nghĩa là chẳng phải khó nhọc gì cả, hai vợ chồng cùng chiếm ngay được trong xã hội cái địa vị trung lưu. Như thế, đáng lẽ phải hưởng hạnh

phúc rồi, còn gì! Liêm gật gù cái đầu, lòng tự nhủ một cách vu vơ: “Thật thế, đáng lẽ ta phải sướng cực điểm nữa!”.

Cái câu nói vô thanh mà rất gay gắt từ trong thâm tâm ấy khiến Liêm nhớ lại cả mọi việc tỉ mỉ trong cái đoạn năm ngày đầu của một người tân lang... Lòng chàng lại hầu như sôi nổi lên vì cái căm hờn mọi sự đáng giận. Vì lẽ trong mọi thứ nghi lễ phức tạp, chàng đã nhất nhất tuân theo mọi điều ỏe họe, nhất nhất khuất phục mọi sự bó buộc của họ nhà gái, với cái chủ tâm là một khi Quỳnh về hẳn tay chàng rồi thì chàng sẽ hành hạ cho bõ, cho nên đến bây giờ, sau năm ngày phối hợp rồi, mà chưa có dịp nào để gây sự, chàng lại càng tức giận, thấy mình chỉ là đồ ngu.

Thật vậy, chưa một người con trai nào lại phải lấy vợ một cách... nhục nhã đến như thế. Ngày đầu, Liêm phải quỳ lạy trước bàn thờ tổ tiên của bố cô dâu, ở nhà bà phán Hòa, nhà cậu mợ chàng. Rồi hôm nhị hỉ, lại phải xuống Nam Định... thủ lễ với người bố dượng của vợ nữa! Đã “năm cha ba mẹ” như thế, Quỳnh vẫn chưa thấy đủ hổ thẹn; và mẹ nàng, bà tham Bích, lại còn cứ vác mãi mặt lên nói hợm, rõ mới đáng ghét làm sao! Và về phần bà mẹ Liêm, thì bà rất không bằng lòng vì đã phải lo vào việc đám cưới ngót tám trăm bạc.

Nghĩ đến đấy, Liêm lẩm bẩm chua xót: “Tám trăm bạc để lấy một con vợ như con Quỳnh!”. Chàng nghĩ vậy mà không nhận ra rằng ở phút này chính cái tiếc tiền đó làm cho chàng đê hèn, vì lẽ cái hư hỏng của Quỳnh vẫn chưa có bằng cớ đích xác. Chàng đã định gây sự ngay đêm tân hôn, song bữa ấy mệt quá, chàng đã ngủ lăn ra như một người đã có vợ hàng mấy năm, cũng chẳng hỏi đến vợ nữa, mặc dầu vào đêm tân hôn. Đến hôm nhị hỉ, hai lượt ngồi xe hơi đi Nam và ở Nam lại về, cùng với những cốc rượu phải uống với ông bố dượng của vợ, đã làm cho Liêm mệt nhoài cả người, cũng như vào đêm trước. Còn những lúc ban ngày, chẳng có phút nào được đôi hồi với vợ, chàng đã bận bù đầu với trăm, nghìn việc phiền nhiễu và không có tên. Thật ra, Quỳnh chỉ mới hoàn toàn thuộc quyền sở hữu của chàng có ba đêm nay mà thôi, vì cô dâu sau ba ngày đầu, đến ngày thứ tư đã lại tiếp tục công việc buôn bán, để giữ tiếng...

Ba đêm, Liêm đã toan hỏi tội Quỳnh! Nhưng mà... tiếng gọi của xác thịt vẫn là mạnh hơn cả lòng ghen tuông bóng gió nữa. Vả lại trong những hành vi ngôn ngữ, tuy nhiên cũng vận khả ái của Quỳnh, chàng lại mất cả cương quyết, cho rằng hãy hoãn lại sự trừng trị một vài ngày thì cũng không sao. Liêm tìm được cái cớ này, bất cứ vào lúc nào: chẳng đi đâu mà vội! Và đêm đầu, vào lúc chàng ăn nằm một cách chính đại quang minh với vợ mới cưới, Liêm đã quên cả vũ trụ, vì lẽ được chiếm cả một căn phòng rộng rãi, nó khiến anh chàng có được những tự do đặc biệt, thật hơn nhiều cái vụ lén lút, vụng trộm, hấp tấp, vấp váp, ngượng nghịu ở nhà Cử Tân... Chàng đã làm chủ cái thân thể gái đương thì ấy một cách hằn học, với những sự mơn trớn phũ phàng, như là một người hạ thủ trong một sự rửa hờn, hay là một tội ác. Quỳnh, ngây thơ, vẫn coi sự "mất tiền mua nâm thì đâm cho thủng" ấy là ái tình.

Nàng đã đáp lại chồng như một người vợ ngoan. Hai cái xác thịt rung động vì những ý nghĩ bất đồng mà đã có sức mạnh làm cho hai linh hồn hình như đồng cảm. Và thói thường, cái này lôi cuốn cái kia...

Cho đến hai hôm sau, vẫn lại là một thứ ái ân hằn học của người đàn ông sẵn một định kiến với người đàn bà thực thà, như thế. Ngũ quan của đôi bên đã vô tình hợp nhau, cũng như những cặp vợ chồng đã chê nhau rồi, thì khi biết mùi đời, đã bị kích thích, mà hóa ra say đắm nhau. Bởi thế cho nên cứ mỗi bữa sáng hôm sau, Liêm dậy rất trưa, ác cảm vợ, tự khinh bỉ mình, nói những lời không được ngon ngọt phản động lại một cách quá muộn. Còn về phần Quỳnh thì nàng cũng có kinh ngạc, khi thấy rằng ban ngày người đàn ông tỏ vẻ ghét mình bao nhiêu thì ban đêm lại như thiên hạ nói tục - "đâm đầu vào" - một cách nồng nàn và vô liêm sỉ bấy nhiêu! Vài bữa như vậy đã khiến Quỳnh lấy thế làm quen đi ngay, vì nàng yên trí rằng đàn ông nào hẳn cũng xấu thói như nhau cả. Những lời gắt phủ, văng tục của người chồng chẳng đủ khiến người vợ phải nghĩ đến phải phản động lại, vì lẽ tuần giăng mật chẳng phải là không có để chút dư vị ngon ngọt lẫn vào những chất tân toan.

Liêm cũng vậy. Chàng kiếm cách gây sự, nhưng vợ lại cứ rất ngoan. Đã có lúc chàng thấy mình vô lý, có lỗi, hay mặc dầu xưa kia

quả thật Quỳnh có “làm sao” đi nữa, thì nay chàng cũng nên cố nhắm mắt làm ngơ, cố tha thứ, dĩ hòa vi quý cho xong, bởi lẽ dẫu sao, nay người ta cũng đã là vợ mình rồi, vả trong thế gian, nếu ai có lấy vợ để cho làm đĩ thì mới đáng nói. Cái nguyên vẹn về tân tiết của Quỳnh, chàng biết rõ ngay vào lúc chưa cưới mất rồi, chàng còn biết nói ra làm sao? Việc về trước, hiển nhiên không có gì; chỉ có những việc xảy ra mói đáng để ý.

Nhưng không phải lúc nào Liêm cũng nghĩ như thế cả. Thỉnh thoảng chàng lại nhớ đến cái thư ác nghiệt và khó hiểu kia. Nghĩ đến lá thư, cố nhiên phải nghĩ đến cái thằng đã gửi lại cho nàng cái lá thư chính Quỳnh đã viết. Và, nghĩ đến con người bí mật ấy, chàng cố nhiên phải nghĩ đến bao nhiêu thiếu niên đã từng trêu ghẹo vợ chàng ở căn hàng tạp hóa phố Hàng Gai. Cố nhiên những lúc vợ kêu đi ra hàng, thì Liêm lại không chịu nổi nữa, chỉ muốn bắt đóng quách ngay cái cửa hiệu lại, chẳng buôn thì đừng bán! Thỉnh thoảng Liêm lại giật mình lo sợ cái vạ mọc sừng như tất cả đàn ông khác đáng phải lo sợ vào thế kỷ hai mươi:

Có chồng càng dễ chơi ngang,

Đẻ ra con thiếp? Con chàng? Con ai?

Ấy là hai câu phương ngôn từng làm cho Liêm phải nghĩ lẩn quẩn một cách rất bần tiện.

Cho nên sáng hôm nay, Liêm phân vân chẳng biết có nên hay không đến cửa hiệu để... làm gì đó... hay để đối phó với những “công tử bột” có thể đến trêu ghẹo vợ mình. Tuy chàng vẫn yêu, nhưng vẫn cứ ghen. Tuy chàng đã rất nghi vợ, nhưng chàng vẫn muốn cho vợ là không đáng nghi chút nào. Nói tóm lại, Liêm vẫn chóng mặt vì đứng giữa những vòng của một chiếc đèn cù, lẩn quẩn, loanh quanh. Lúc nào mất trí khôn, chàng tưởng mình khôn, chàng sợ mình ngu dại.

Trái lại, Quỳnh bình tâm hưởng cái sung sướng nhỡn tiền, vững dạ tin ở tương lai, không biết rằng trong tâm hồn của người chồng mà nàng bắt đầu nghiệm thấy có nhiều tính xấu nhỏ nhặt, lúc ấy đương có cái khởi điểm của một trận bão tinh thần khủng hoảng rất lớn. Đi ngoài đường, nhìn những cô gái nhỏ còn cài lược, nàng có ý

muốn phô: “Ta đã có chồng, đã là người lớn rồi, các em ơi”. Ngồi trông hàng, Quỳnh chỉ lo có người vào lấy cớ mua hàng mà nói chòng ghẹo...

Vừa ngồi nóng chỗ, nàng thấy ngay Thanh. Cô này tơi tả bước vào, ngọt nhạt xin lỗi đã không đi ăn cưới, hỏi thăm Quỳnh mấy câu qua loa về việc chồng con, và nói đùa một cách táo tợn như đàn ông trêu nhau:

– Gớm, mới lấy chồng có năm hôm mà đã mình gầy mặt võ...

Quỳnh vừa sướng vừa thẹn, đấm Thanh thùm thụp:

– Im đi! Rõ đồ phải gió ở đâu ấy!

– Chào! Lại còn vờ!...

Đối lại sự bông đùa thô kệch, Quỳnh cũng van xin một cách kệch cỡm:

– Em lạy chị đấy! Chị đừng nói thế!

Thanh hợm hĩnh:

– Nào! Có thế chứ! Nghĩa là đây làm cho biết phép, đã biết chịu thì đây cũng sẵn lòng tha cho...

– Vâng! Vâng! Bà lý sự lắm, thôi tôi xin lạy cả nón nhà bà!

– Nón đâu? Có lạy cả nón thì phải nón tân thời đấy nhé?

Cả hai lại rộ lên cười. Hồi lâu, Thanh nghiêm mặt nói:

– À quên chị ạ, em phải xin lỗi chị mới được! Thế có chết không!

– Làm sao? - Quỳnh trợn mắt hỏi thế.

– Cái thư chị viết hộ em đấy mà? Mất rồi! Không biết mất từ lúc nào, ở chỗ nào, thế có khổ không? Hay rơi ở đây? Em về nhà, giở gói không thấy...

Quỳnh lắc đầu:

– Không làm gì có sự rơi thư ở đây. Có thế mà cũng mất, rõ đoảng thật!

– Hôm sau em toan lại ngay để tìm, nhưng chị đi đâu vắng...

Không hề nghĩ đến sự can hệ của sự mất cái thư do tay mình viết ra trong một lúc dại dột như thế, Quỳnh chỉ trỏ vào mặt bạn, giao

hẹn:

– Mất thì thôi, tôi không có làm đầy tớ lần nữa đâu nhé!

Thanh chép miệng:

– Gớm! Rõ làm bộ! Nhưng không có thư thì chuyện cũng xong rồi.

– Sao? Đầu đuôi ra sao?

– Em cự tuyệt bằng miệng, đúng giọng cái thư của chị như in. Nó sợ quá, xin lỗi mãi, từ đấy lại quý hóa em như cũ! Đấy chị xem, đối với giống đàn ông, không thế không xong! Họ là thân con lừa, chỉ ưa nặng. Nếu mình nhụt một lần, nó sẽ bắt nạt mình suốt đời! Phải ra oai mới được!

Quỳnh gật gù cúi đầu, nghiêm trang:

– Chị nói rất có lý. Họ bắt nạt được mình một lần là họ cứ bắt nạt mình mãi mãi.

Rồi Quỳnh ngây người ra vì căm tức sự đối đãi hỗn xược của Liêm. Nàng quyết có một chương trình xử thế ngay từ đây. Cho mãi đến buổi trưa, Thanh vẫn cứ ngồi ám mãi. Tuy nhiên, mặc dầu phải hỏi, phải đáp, Quỳnh cũng vẫn như chôn vào ruột cái lời của người bạn gái vừa mới có kinh nghiệm: “Đàn ông ưa nặng như con lừa, không ra oai, không xong!”.

Chương 2

Trận cãi nhau thế mà hóa ra kịch liệt. Cái sẩy nẩy cái ung. Liêm và Quỳnh chỉ còn chờ nhau một lời nói nặng, hoặc một cử chỉ phũ phàng, là quả quyết nói phăng ngay đến sự ly dị nhau. Tức quá, Quỳnh không còn đủ sức khóc lóc như nàng vẫn có tính ấy. Đối lại, Liêm vẫn cứ vũ phu như thường!

Nguyên nhân là một điều rất nhỏ mọn.

Suốt ngày hôm ấy, Liêm nằm nhà, lúc ngủ gà ngủ gật, lúc đọc báo, nhưng lúc nào cũng sôi nổi vì một mối ghen tiềm tàng, vô căn cứ. Đến tối, mãi đến bảy giờ, Quỳnh cũng chưa về ăn cơm. Liêm đã phải mặc quần áo, tức tốc chạy đến phố Hàng Gai. Thì ra chỉ vì bữa ấy, hàng đông khách. Mà khách hàng nào? Một bọn cũng công tử bột, đầu trâu mặt ngựa, mua ít, nói nhảm nhiều, cứ như khêu gan nhể ruột Liêm. Chàng tưởng chừng không xong được nữa, phải được giết ngay một người nào thì mới hả giận, bởi lẽ vợ chàng vẫn cứ tiếp khách một cách niềm nở mà chàng cho là vô ý thức. Mãi nửa giờ sau, Quỳnh mới giao được hàng cho người cô, lẽo đẽo theo chồng về nhà. Suốt dọc đường, vợ chồng hằn học đi cạnh nhau, không ai nói gì cả.

Về đến nhà, việc thứ nhất của Liêm là cần một chiếc chén tống đập mạnh xuống đất. Một tiếng bốp dữ dội, những mảnh vỡ tung tóe bắn lên. Đó là cái chén thứ nhất trong đời Liêm cũng như trong đời Quỳnh. Cho nên nó gây ra những mối xúc cảm rất mạnh. Quỳnh tưởng chừng như vừa mới thoát khỏi chết, bởi có một tiếng sét đã đánh xuống chỗ gần nàng. Thật vậy, nàng không ngờ rằng người chồng ấy lại có thể đến như thế. Còn Liêm lần đầu tiên được biết cái thi vị của sự đập đồ, phá phách, đã tiện tay muốn đập thêm một cái nữa, nếu không thấy vợ mặt mũi đã xám lại một cách đáng thương. Người vú già thấy cậu mợ có chuyện đến nơi, không những chẳng đứng can ngăn mà còn chạy thẳng một mạch xuống bếp, đi trốn.

Hai vợ chồng đều không ai nói gì cả, hình như gầm ghè nhau, rình mò nhau, định bắt thóp nhau... Liêm đã ngồi xuống ghế, Quỳnh

vẫn đứng sững ở một góc nhà. Trên bàn, cái mâm cơm có chiếc lồng bàn, lù lù, vẫn còn nguyên. Nhất định không ai thèm nói gì với ai, cho nên chỉ ba phút về sau thôi, cái im lặng là nặng nề và khó chịu lạ, và thời khắc cũng hình như dài lạ. Mãi về sau, có lẽ đã ngẫm nghĩ kỹ lắm, cho nên người vú già lẳng lặng xách ấm nước lên, khe khẽ chế vào ấm giỏ, rồi cúi xuống rón rén nhặt những mảnh chén vỡ ở phía sau lưng Liêm. Hình như người đàn bà ấy chỉ sợ chủ trông thấy...

Sau cùng, ấy là Quỳnh phải nói:

– Phiền thật thôi!

Nói xong một câu, thấy đã có đủ can đảm để nói nữa, nàng lại thở dài một cách không tự nhiên cho lắm, chép miệng mà rằng:

– Phiền quá! Lấy chồng thế này thì khổ thật!

Liêm đứng phắt lên, đẩy ghế đánh xoảng một cái về sau lung, hầm hầm:

– Thế thì bỏ chồng ngay đi! Bỏ ngay đi xem!

Thâm gan tím ruột, Quỳnh phân bua:

– Ấy là anh bắt đầu nói thế trước nhất đấy nhé! Anh Liêm! Đừng bao giờ anh quên chính anh đã nói thế đấy nhé?

Liêm không ngờ đâu rằng vợ chàng lại biết kết án chàng một cách tinh khôn và đáng ghét như thế. Chàng quát lên một cách vô nghĩa lý:

– Thôi câm đi, đồ ngu!

Quỳnh lắc đầu, làm ra vẻ thản nhiên:

– Ai làm gì? Ừ, ai làm gì mà ngu?

Liêm đập mạnh xuống bàn, rít răng lại:

– Câm đi!

Cái vô nghĩa lý của chồng không làm cho vợ sợ, và trái lại nữa. Cho nên Quỳnh cười nhạt một cách trịch thượng, nói như bâng quơ:

– Lạ thật, nào ai làm gì! Ấy là mới lấy nhau được có năm hôm nay mà thôi!

Chồng làm một hơi liền:

– Phải, thật thế, mới có năm hôm thôi... Nhưng mà năm hôm thôi, cũng đủ dài hơn là năm thế kỷ! Mới có năm hôm thôi, mà người ta cũng không chịu nổi nữa rồi!

Những lời lẽ như thế đã mở đầu cho một cuộc cãi nhau tay đôi.

– Không chịu nổi nữa! Không chịu nổi nữa! Thì ai người ta làm gì mà bảo không chịu nổi! Ghen đâu lại có thứ ghen vô lý như thế nữa! Chả nhẽ cô Phán cô ấy bận, mà hàng đương lúc đông khách, buôn thì buôn chung, mà lại bỏ đấy về ăn cơm! Như thế, mặc kệ người ta, thì người ta cũng mặc kệ mình, buôn bán mà lại bỏ hàng vì sợ ăn cơm muộn, nghe làm sao được! Cậu có đói thì cậu ăn cơm trước đi có được không, tôi có dám bắt cậu phải chờ tôi đâu! Chờ được một vài giờ đồng hồ mà đã làm như thế, thì còn lình nghĩa gì nữa!

– Thôi câm đi, đồ khốn nạn! Này, bảo thật cho mà biết đấy này: đừng có lấy cớ buôn bán! Không ai mù! Đùng tưởng người ta không nói gì là người ta không biết đâu! Khi thằng này mà đã phải nói thì có đứa phải chết! Buôn bán... buôn bán cái con khỉ! Đừng có lấy cớ buôn bán...

– Lạ thật, cái gì mà lấy cớ với không lấy cớ? Ai người ta làm gì? Nào ai trai trên gái dưới gì, nay thằng này mai thằng khác gì, mà bảo lấy cớ? Ghen đâu lại có thể ghen như thế...

– Ờ! Ờ thôi, đừng có nói nữa! Không ai ghen đâu! Người ta ghen cho đã phúc! Người ta chỉ khinh bỉ thôi, thật thế, người ta chỉ khinh bỉ thôi! Đừng tưởng cái giá trị ấy là to lắm đâu... Câm đi không mà người ta phỉ nhổ cho vào mặt ấy! Phiền, bảo lấy chồng là phiền, nhưng mà đứa nào đã gây ra cái phiền? Chỉ có thế đấy, không muốn phiền thì bỏ đi, bỏ phăng đi!

– Cũng chưa biết chừng!

Cho nên cuộc cãi vã là không còn phương gì cứu chữa được nữa. Khi đã nói những lời nặng đến thế rồi, người ta chỉ có thể tàn nhẫn hơn thế nữa mà thôi. Dẫu ai có ý muốn nhường nhịn thì cũng là không kịp nữa.

Liêm nhắc lại:

– Ừ, bỏ phăng ngay đi! Đi theo thằng nào thì đi!

Giả dụ vào lúc khác, hay không có chuyện gì khác làm cho phải bực tức, có lẽ Quỳnh chỉ buồn cười lăn ra mà thôi. Nhưng đến bây giờ nàng cũng không thấy sự ghen tuông bóng gió của chồng là khôi hài nữa. Nàng rắn rỏi, cứng cỏi nhắc lại:

– Thật thế, cũng chưa biết chừng!

Nói thế xong mới kịp hối hận: Quỳnh bèn chữa ngay bằng một cách nói thêm nữa:

– Chồng con mà thế này thì có đến... ai cũng không chịu nổi nữa! Như thế thì còn làm ăn buôn bán gì nữa mới được chứ? Không lẽ người ta vào hàng lại đuổi người ta ra? Không lẽ muốn được tiếng là đứng đắn, là đoan chính, thì lúc nào cũng phải mặc sưng mày xỉa lên đối với khách!

Không thể chịu được nữa, Liêm chạy đến trước mặt vợ, giơ cao tay lên... Chàng muốn đánh vợ lắm, rồi lại không dám. Quỳnh trước mặt chàng, tuy nhiên cũng vẫn có cái gì như một thứ oai. Liêm bèn nói nặng:

– Có câm đi không, đồ đĩ!

Đã trót giơ cao lên mà lại không dám đánh, ắt phải ngượng mặt. Muốn chữa cái hổ thẹn ấy, Liêm không còn cách gì khác là nói một câu gì nặng hơn những lời lẽ trước nữa, cho nó cân. Giá dụ Quỳnh khiếp phục, im đi, thì Liêm sung sướng lắm, có thể làm lành được, vả lại trong thâm tâm, chàng cũng chỉ cần có thế. Nhưng vợ chàng lại do thế mà xung điên lên. Đồ đĩ, nó là một thứ tàn tệ nhất cả, Quỳnh không thể nào chịu được. Nàng cũng đứng phắt lên nhìn trừng trừng vào mặt chồng ra ý khinh bỉ, lẻn đứng ra xa vài bước, rồi nhổ nước bọt xuống đất như vừa mới tránh thoát một vật đáng ghê tởm, nàng thách:

– Nói nữa đi, cứ việc sỉ nhục nữa đi, cứ chửi rủa nữa đi!

Nhổ nước bọt vào mặt mình! Liêm đã nghĩ thế, cũng như, vào trường hợp ấy, bất cứ một người chồng nào cũng đã phải nghĩ như thế. Và như thế, thì còn người chồng nào tha thứ cho vợ được, nhất là Liêm cũng chỉ là một người tầm thường, và, nếu cần, thì rất có thể giở mặt, hóa ra vũ phu bằng cả chân và tay. Cho nên Liêm chạy

ngay đến, túm lấy áo ở ngực vợ đẩy lẳng mạnh một cái, làm cho Quỳnh ngã ngửa xuống cái giường tây thấp, đầu tóc xổ rũ rượi...

Không đau, Quỳnh ngồi ngay lên, chỉnh đốn lại đầu tóc, khăn độn, thất thanh hét lên y như những đàn bà vẫn thường đánh nhau với chồng tay đôi.

– Đánh nữa đi, đánh chết người ta đi, giết chết người ta đi, mà xem!

Liêm không cho vợ được ngồi lên, cúi xuống giơ sẵn hai tay, trỏ vào mặt vợ, giở ngay đến giọng mày tao, sừng sộ hỏi:

– Ừ, tao đánh mày đấy, thì sao? Mà sao! Mà xem mày định làm gì! Hở! Đồ khốn nạn, đồ đĩ! Mày định bỏ tao ngay bây giờ lập tức, có phải không?

Cũng chột dạ, sợ bị đòn, Quỳnh cãi một cách nhụt:

– Không ai làm gì mà bảo là đĩ! Người ta chẳng làm gì mà khốn nạn! Chửa có ai bắt được con này nay thằng này mai thằng khác! Nếu buộc tội hư hỏng thì cũng phải có chứng cớ, dâm có tang, đạo có tích!

– Ái chà! Ái chà!

– Thật thế, con này không có sợ! Cũng chưa hề có lẳng lơ, dâm đãng gì, mà bảo là hư! Không có chồng mà còn đi ngủ với trai mà thôi, không có sợ đứa nào cả! Đừng có hàm hồ! Đừng có ghen vô lý! Không việc gì mà mày tao!

Liêm nghiến răng:

– Này, này, mày câm đi! Mày đừng có già họng! Mày có hư hỏng, lẳng lơ hay không thì tự mày, mày cũng đủ biết, thì cái lương tâm mày, nếu mày có lương tâm, nó cũng đủ biết! Không ai cần phải buộc tội nữa mà phải cần cãi! Đừng có vội gái đĩ già mồm! Thật thế đấy, cứ tự vấn lương tâm mà xem! Hư hỏng hay đoan chính, cái thằng này mà lại còn không biết nữa à?

Quỳnh cúi mặt xuống, hổ thẹn, thấy nhục nhã, không biết cãi sao được nữa. Thật vậy, khi chồng nàng đã nói đến thế thì thôi, là nàng phải câm. Cái bữa ái ân vụng trộm, sự nhu nhược, lòng yêu, cái cả nể của Quỳnh ở nhà Cử Tân, nay thốt nhiên giáo giở lại cả, đã trở

nên những chứng cớ đích đáng để cho chính Liêm, người đã lừa dối nàng, đã lạm dụng lòng tin của nàng, bây giờ xỉ vả nàng một cách đắc thắng lắm. Nàng cúi gằm mặt xuống đất, không còn đủ can đảm nhìn lên.

Thấy thế, Liêm khoanh tay lại, nhìn hồi lâu.

– Ấy đó! Bây giờ thì mày hiểu ra rồi, biết tội rồi! Thế là phải lắm, là biết điều lắm, tao rất muốn như thế! À, thì ra mày cũng như thế! À, thì ra mày cũng vẫn có lương tâm cho nên cái lương tâm của mày nó mới cắn rứt mày, làm cho mày không được gái đĩ già mồm nữa, phải câm đi! À, thì ra mày đã thú tội, đã biết xấu hổ, cho nên không dám cãi nữa, mà cũng không có gan nhìn thẳng vào mặt tao nữa! Nhưng mà cũng đủ rồi. Cái tội lẳng lơ, có thể nay thằng này mai thằng khác được, ai chim cũng được, thích cho con trai chòng ghẹo, với ai cũng cười híp mắt lại, cũng liếc mắt đưa tình, một trăm thằng nhân tình cũng chưa chắc thỏa mãn cái thần xác, những cái tội ấy, dẫu là đã phạm rồi, hay là nay mai mới nhận thì mày cũng đã đều thú nhận cả! Đồ khốn nạn là thế! Đồ đĩ là thế! Bỗng không ai hơi đâu gây sự với mày, lục đến tội mày! À, tao đã không muốn nói, tao đã câm đi, tao đã nhịn như nhịn cơm sống, nhưng mà mày cứ bắt tao phải nói! Mày có biết không? Tao vẫn sợ mày từ khi chưa lấy mày! Vậy mà tao cứ lấy mày, để hành hạ mày, để sỉ nhục mày, cho cái tội lẳng lơ, hư hỏng của mày, cho bỏ cái tội mày lừa dối tao!

Quỳnh bàng hoàng lắm, tâm thần rối loạn, không dám tin lấy sự thực hiển nhiên, nhỡn tiền, có thể chồng nàng như thế được chăng? Than ôi, nàng tưởng chừng như... và nàng cũng mong rằng đó chỉ là nàng đương ngủ phải một giấc ác mộng. Tuy nhiên, những lời hằn học ghê gớm của chồng nàng vẫn đương rõ mồn một từng tiếng ở bên tai.

– Tao muốn biết cái thằng nào là thằng nhân tình của mày, từ trước khi mày lấy tao, ừ, nó là ai, mà chúng nó là những ai? Một thôi hay nhiều lắm? Đó là những thằng nào? Mày nên sửa soạn đi, cắt đặt đi, vì mày chết đến nơi rồi đó! Tao cho mày vài ngày để đáp lại những câu hỏi của tao.

Ngừng một lát, Liêm lại nói:

– Ra mày vẫn tưởng xưa nay tao không biết gì cả! Nhưng mà... thôi, tao cũng không thèm căm hờn gì mày! Có ai lại trách một con đĩ! Tất nhiên mày phải như thế, khi mày là con một người đàn bà như thế. Vì rằng bà tham Bích mới có tội. Góa chồng, rồi đi lấy phăng ngay chồng! Ai giáo dục mày mà mày lại không hư hỏng, nhất là khi mày đã trông thấy một cái gương xấu như thế? Cái nhà dột bao giờ cũng dột từ nóc dột xuống! Đáng thương!

Sau cùng, Liêm cầm mũ, gọi vú già lên, dặn hách dịch:

– U già! Bưng mâm cơm này xuống bếp, đổ cho chó nó ăn!

Chàng nói xong, lẳng lặng ra đi, sau khi đẩy cửa đánh thình một cái.

Chương 3

Hai giờ đêm rồi!

Gió bấc nổi từng cơn ào ào, những giọt mưa mỏng manh như bụi, lấm tấm bay... Thật là cảnh trời sầu đất thảm, nhất là vào lúc cuối năm, cả một xã hội ai nấy cũng đều điêu linh vì lo chạy cái Tết khốc hại. Trông thấy cảnh mưa phùn gió bấc, Liêm cũng có băn khoăn nghĩ đến cái ngày xuân, nay mai, nó sắp tới, nhưng nó chẳng vui gì. Tuy chàng đương đau khổ lắm, song khi trông thấy, trên hai vỉa hè của các phố vắng vẻ, thỉnh thoảng có bóng dáng của một vài người ủ rũ trong đêm khuya, chàng cũng chạnh lòng nghĩ đến cái nghĩa nhân sinh phiền phức của cuộc đời, và thấy rằng cái khổ của chàng có lẽ chỉ là một thứ khổ sướng. Rồi chàng thấy nóng ruột lắm, không biết Quỳnh ở nhà hiện giờ làm gì, ra sao... Chàng rờn rợn lo sợ một cách vu vơ thấy mình hình như có tội, hĩnh như đã phũ mồm quá.

Liêm quay lại bảo Cử Tân:

– Này anh, anh!... Hay là... hay là tôi về?

Cử Tân ngồi nhổm ngay lên, sửng sốt như bị một kẻ xúc phạm rất nặng, gay gắt hỏi:

– Mais qu'est ce que tu me chantes, crénom de Dieuz [1].

Liêm lắc đầu, làm ra vẻ lần khân:

– Thôi, xin lỗi anh thôi, tôi không về thì không xong!

Cử Tân, với một thứ giọng bất kỳ chua lanh lảnh:

– Rõ đồ khốn nạn ở đâu ấy! Tao đùa với mày đấy à? Tự nhiên mày chạy đến nhà tao, mày kêu là mày đi ngủ lang đêm nay vì mày đã cãi nhau với vợ mày, thế rồi tao cho bồi đi mua thuốc, hút để thức đêm với mày, rồi tao lại cho đi tìm mấy người bạn gái nữa đến đây cho nó vui chơi một đêm, vì mày, mà bây giờ mày lại đòi về! Tao xin hỏi ngay đến Thượng đế rằng mày như thế là có phải hay không!

Liêm vỗ vai người bạn đương cáu, xin làm lành:

– Thôi, thôi, mày im đi, tao lạy mày nữa, tao nhất định ngủ lại đây vậy!

Cử Tân đã nguôi, nhưng cũng còn tức, lại được thể nói tục hơn nữa:

– Mẹ kiếp! Chứ con giai con giếc mà thế vợ nó sẽ nhổ vào mặt cho! Đã giận thì cho nó ra giận, đã đi chơi đêm thì phải cho nó ra đi chơi đêm! Một vài lần dọa, có thể nó mới sợ mình... chứ cứ cái chính sách nửa vời như thế, cương đấy lại nhu ngay đấy thì nó còn sợ đếch gì mình nữa! Ông ghét nhất những thằng vừa đánh vợ xong mà lại làm lành với vợ ngay, nhoen nhoẻn ngay như chó với mèo, ban ngày vừa thượng chẳng chân hạ căng tay xong, ban đêm chưa chi đã lại rúc đầu ngay vào với nó rồi! Đê nhục lạ một cách! Những thằng như thế tao truyền đời báo danh cho mày biết không sợ vợ thì cũng mọc sừng nay mai thôi.

Liêm cười nhạt để chữa cái hổ thẹn, van vỉ:

– Thôi thì tao lạy mày nữa! Sao mà mày nói như đàn bà ấy thế!

– Khốn nhưng mà những hạng “cu ngẩu” mới nhớn lên như mày, nếu không có người nào mở mắt thì không xong cơ!

Liêm ngồi xuống cởi áo dài ra, vứt xuống cái ghế trường ở bên cạnh để tỏ ra mình đã nhất định không đòi về nữa. Cử Tân ném gói thuốc lá thơm về phía trước mặt Liêm, mời trịch thượng như ra một cái lệnh:

– Hút đi! Rồi kéo vài điếu thuốc phiện nữa để mà nói chuyện! Vợ mày nó ngủ một mình một đêm thì đã sao đâu! Đòi về nhặng mãi!

Liêm ngoan ngoãn lại nằm xuống sập, tuy trong lòng vẫn phấp phỏng, tưởng chừng như sắp có một sự gì sẽ xảy ra. Cử Tân lại bàn rộng chung quanh cái cử chỉ lúc trước của người bạn trẻ:

– Thật đấy, mày cứ liệu ngay từ giờ đi thì vừa! Phương ngôn đã có câu: Dạy con từ thuở con thơ, dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về...

Liêm phì cười, ngắt:

– Mày cừ nhỉ? Tao không ngờ một người gần vong bản như mày mà còn nhớ phong dao...

– Chứ lép! Nếu mày không biết ra oai một vài lần, đánh mắng phủ đầu đi cho vợ mày nó sợ trước đi, nhỡ mà cho con vợ mày nó nhờn, nó lấn áp mày, thì rồi mày chết. Thì rồi thế nào mày cũng sợ vợ. Mà anh phải biết cái điều này mới được nhé? Là càng những thằng yêu vợ, sợ vợ, quý vợ, thờ vợ, thì lại là những thằng có nhiều sừng nhất ở trên đầu! Đấy, mày cứ ngẫm mà xem tao nói có đúng không? Những thằng chồng mọc sừng phần nhiều là những thằng dễ thương cả, yêu vợ cả, mới là những thằng chồng có vợ trung thành vào bậc nhất! Nỗi đời nó lại vô lý như thế mới chó chứ?

– Anh nói đúng lắm.

Đáp thế xong, Liêm ngẫm nghĩ mãi về những lời ấy, và càng ngẫm nghĩ, chàng lại thấy là đúng sự thực. Do thế, chàng được yên tâm. Chàng không lo mình đã phũ mồm, đã quá đểu với vợ nữa. Trái lại Liêm còn cho mình là phải nữa, nhất là sau khi, với luận điệu xác đáng kia, ông bạn từng trải đã vô tĩnh an ủi được mình. Liêm nghĩ đến câu phương ngôn: Có hạng đàn bà thích bị đánh đập. Quỳnh có thể ở vào hạng ấy được lắm, và nếu Liêm không mắng, không sỉ nhục, không đánh đập, thì có khi không xong! Trong óc Liêm bây giờ, cái giá trị của đám phụ nữ chỉ còn cái giá trị nô lệ. Không, không, sỉ nhục vợ, Liêm chỉ đã giữ đúng cái bổn phận của người làm chồng! Không ai có quyền gì được nói vào đấy, mà cả đến Quỳnh nữa, cũng không được phép oán hận! Những đàn bà được chồng yêu quý lắm thì sẽ xỏ chân lỗ mũi chồng để đi ngủ với trai mà thôi!

Tuy nhiên...

Không, không được thật, không xong thật. Dẫu sao đi nữa, Liêm cũng biết mình đã trót quá nóng. Mắng Quỳnh thì được, nhưng lại sỉ nhục Quỳnh cả việc có một người mẹ không ở vậy thì quả thật đó không phải là chuyện chơi. Dẫu sao, Quỳnh cũng không có lỗi gì, trong cái sự mẹ nàng đã đi bước nữa. Nếu Quỳnh có tội thì bị mắng đã đành... Nhưng bị sỉ vả vô lý, chi cho khỏi Quỳnh không tủi thân? Không, mình đã có lỗi. Nghĩ thế, Liêm băn khoăn lắm, vì rằng, dẫu sao, chàng cũng chưa phải là người mất hẳn trí khôn. Nhưng mà đáng lẽ tự oán trách mình, thì Liêm lại bị lòng tự ái xui giục cho nghĩ khác hẳn, lấy lẽ rằng ắt phải có vì lẽ gì, chàng mới phải nói tàn nhẫn đến thế, và kẻ nào làm cho chàng phải nói thế thì chính kẻ ấy mới

có lỗi. Thốt nhiên, lỗi của Liêm bao nhiêu lại đổ cả vào đầu Quỳnh! Trước ngọn đèn dầu lạc, chàng tần ngần giở hai lá thư, hai lá thư mà không lúc nào chàng quên giữ trong mình như bùa hộ mệnh.

Trong lá thư đầu tiên mà Quỳnh gửi cho chàng, Liêm đã để ý đến hai câu này: "Sự thực em cũng đã yêu vụng dấu thầm anh trong bao nhiêu lâu nay! Bây giờ được anh ngỏ ý ra, em sướng quá, thật là hả lòng hả dạ".

Đồng hồ đã đủng đỉnh điểm 3 giờ đêm, song Liêm không để ý.

Trong thâm tâm chàng, lại thấy sôi nổi một mối ghen tuông hình như chính đáng lắm. Chàng tự hỏi: "Ừ, nó đã 'yêu vụng giấu thầm' bao nhiêu người như thế trước khi nó yêu vụng giấu thầm ta?".

Tư tưởng hoài nghi về dĩ vãng khiến Liêm lại đau khổ lắm, tưởng chừng có thể khiến chàng quay về nhà ngay lập tức để lại gây sự với vợ một trận nữa! Chàng tiếc rằng lúc ban chiều đã quên mất điều ấy, không đem ra căn vặn, để sỉ nhục, để hành hạ... Chàng nhắc lại cho khối óc: "Ừ, đã bao nhiêu thằng đã được nó yêu vụng giấu thầm như ta? Thật thế, vì rằng trên cõi thế gian, không phải chỉ có một mình ta là đáng yêu mà thôi, cũng như không phải mình ta là người con trai thứ nhất và cuối cùng, mà nó gặp trong đời nó! Không còn gì nữa, dám chắc con này đã phải lòng nhiều người rồi, nó sẽ lấy người khác, và dẫu lấy ai, hẳn nó cũng nói y như thế. Như vậy, còn đâu là cái trinh tiết tinh thần! Mà chỉ cái trinh tiết tinh thần mới là đáng kể mà thôi!". Liêm thở dài một cái.

Cử Tân ngừng tay tiêm hỏi đồng:

– Mày khổ gì thế? Sốt ruột à? Hối hận à?

– Không có gì đâu!

Liêm giở đến cái lá thư kia, tức là cái thư do chính tay Quỳnh viết, không biết gửi cho thằng nào mà để cho thằng ấy lại gửi đến cho Liêm, cái nguồn gốc mọi sự đau khổ của chàng. Đến lúc này, chàng bừng bừng nổi giận, thấy mình ngu ngốc quá đi mất! Trước một sự nhỡn tiền như vậy mà chàng còn lại phải hoài nghi... Thì cũng như hai với hai là bốn, Quỳnh đã có nhân ngãi rồi, sao Liêm còn bị họa lai thần ám đến như thế nào mà vẫn không hiểu, vẫn chưa yên trí? Vậy mà chàng lại còn sợ vợ mình bị mắng oan! Thật vậy, nếu Liêm

mù lòa, ấy chỉ vì tại chàng đã quá yêu vợ... Không, nay chẳng phải áy náy gì, cũng như mai, chàng sẽ chẳng trù trừ gì, mà làm tan hoang một phen cho mà xem! Vả chàng đã bảo vợ nên sửa soạn cái chết, mà vợ chàng không nói gì cả, vậy sự im lặng ấy, vào trường hợp ấy, mà lại còn chưa là một cách thú tội? “Thật thế là mù lòa vô cùng!”. Nghĩ thế, chàng lại thở dài một cái nữa, giữa lúc đồng hồ vừa điểm bốn tiếng mà không biết.

Thốt nhiên, thấy dưới nhà có tiếng đẩy cửa, một chuỗi cười, một hồi gót giày nện hùng dũng vào bực thang, Cử Tân bảo Liêm:

– Chết thật, không biết hai con bé đi đâu mà đến giờ mới lại!

Liêm sửng sốt:

– Ủa! Đã đến bốn sáng rồi! Thức khuya mà không thấy đêm dài thì tệ thật!

Cánh cửa bị đẩy: đó là Khánh và Paulette, cô đầm lai. Cử Tân hỏi trống không:

– Thế nào? Ở tổ quỷ nào chui ra đấy? Các em vừa đi lừa dối ai xong thì về ngay đây, có phải không? Gớm thiệt, nhà mình thật là chỗ ba vạ.

Người đầm lai đấm Cử Tân thùm thụp mà rằng:

– Thối chửa, cho nó đi gọi người ta, lại còn kêu nhà ba vạ.

– Sao lại đến bây giờ mới về?

– Ở Royal Bar bước ra, gặp ngay cái thằng thổ tả ấy, cứ xe giờ gióng ba đi mãi, đi mãi!

Trông thấy cảnh tượng ấy, Liêm nghĩ thầm: “Như Cử Tân thế mà là phải! Chẳng yêu ai, chẳng lấy ai. Đàn bà nào cũng chỉ coi là cái đồ chơi chốc lát, như thế, chẳng bao giờ phải khổ sở”. Khánh đến ngồi bên cạnh chàng, lấy khuỷu tay thích vào vai chàng một cái. Liêm bèn nói nửa thật nửa bỡn:

– Gớm, em làm cho anh nhớ em làm sao!

Khánh bĩu mồm:

– Thôi đi, đừng bịa!

– Thật đấy chứ lại bịa!

Cử Tân nói đỡ:

– Anh ấy nhớ em quá cho nên anh ấy phải lấy vợ cho nó khuây đi đấy! Nào, mời các tiên nga, xin các tiên nga nằm dài ra đấy để cho bỉ nhân được hân hạnh gánh vác cái bổn phận của thằng bồi tiêm!

Mỗi chuỗi cười của cô đầm lai chấm cho câu pha trò có duyên ấy. Khánh nằm cạnh Liêm nói hỗn:

– Gớm, cái mặt! Lấy vợ có khác: Võ vàng ra rồi! Có sướng không? Thôi thế là từ nay mà đi, tôi với anh thế là hết tình hết nghĩa!

Liêm nắm lấy cổ tay Khánh, song cô gái giang hồ giằng ra, làm phách:

– Thôi đốt anh đi! Anh có vợ rồi thì còn nước non gì!

Nằm dài bên cạnh người con gái có thứ nhan sắc ngây thơ ít khi thấy ở bọn giang hồ như thế, Liêm tự hỏi một cách đau đớn: “Lạ thật, sao một thiếu nữ như thế này lại phải đi làm cái nghề của chung mọi người? Ừ, nếu gặp ở ngoài đường, liệu có ai dám tưởng người như vậy mà trụy lạc không? Con này nó nghĩ gì? Nó sướng hay khổ? Nó có một khối óc không? Một quả tim không? Cái gì đưa nó đến chốn này? Hư hỏng hay số kiếp?”. Rồi chàng đem cái hình ảnh của Quỳnh ra so... Thật vậy, chàng, trong một phút mà linh trí sáng suốt ít có, hiểu rõ cái mỏng manh về số phận của người đàn bà, của kiếp hoa, và câu “hồng nhan bạc mệnh”. Chỉ cần một tí thôi, một thiếu nữ lương thiện có thể hóa ra trụy lạc được rồi! Và cứ như hiện tình xã hội này và với phong trào vật chất ấy, với sự suy đồi của thế kỷ như vậy thì đàn bà nào lại là không chịu một chút ảnh hưởng nào cả! Cái mối thương tâm vu vơ ấy khiến Liêm kết luận như thế này: “Nhưng mà thà cứ lấy ngay đĩ làm vỡ lại không sợ lôi thôi!”. Trong tư tưởng ấy, Quỳnh của chàng đã bị kết án vắng mặt mà chàng không biết...

Liêm mỏi mệt lắm, tuy nằm cạnh một thiếu nữ rất đẹp, chàng cũng chẳng buồn nghĩ đến sự đùa nghịch để cho khuây bớt những nỗi buồn rầu trong óc. Chàng chỉ muốn chợp mắt đi được một lúc thôi. Trong khi ấy, Cử Tân với cô đầm lai chuyện trò, bù khú rất tự do. Chàng không hề để ý, không nghe thấy gì cả.

Thời gian chạy vụt đi, chưa chi đã sáu giờ. Liêm ngồi dậy, nhìn ba người kia lúc ấy lim dim ngủ, sự nhọc mệt rõ rệt trên ba cái mặt đầy những trụy lạc quý phái và thức đêm: Thì vừa lúc tên bồi nhà Cử Tân chạy vào, khoanh tay nói:

– Thưa ông, có người nhà đến hỏi ông!

Giật mình, Liêm ngồi nhỏm lên, chạy ngay ra hành lang. Đó là thằng Ba, đứa ở của bố mẹ chàng. Liêm cau mày sợ hãi hỏi:

– Cái gì? Cái gì mà tìm tao sớm thế?

Thằng Ba mặt cũng tái mét, lắp bắp:

– Thưa cậu, ông bà bảo con đến đây... Mợ... Mợ nhà ta... tự tử... ở Hồ Tây... xác đã đem về... nhà thương Phủ Doãn... đội xếp đưa giấy gọi!

---

[1].Này, mày nói cái gì với tao thế? Hở Thượng đế?

Chương 4

Nhưng may, Quỳnh không chết.

Nàng nằm đây kia, thiêm thiếp như người đương say, thân thể phủ kín dưới một cái chăn vải trắng của nhà thương. Người nữ khán hộ, lúc đứng lên đem khay thuốc tiêm đi, đã dặn cụ phán một lần nữa:

– Ấy các quan đã lệnh là phải để cho bệnh nhân được yên nghỉ thật tĩnh độ vài giờ đồng hồ nữa, xin cụ nhớ cho, và đừng hỏi chuyện gì cả.

Cụ phán gật đầu trịnh trọng:

– Bẩm vâng.

Vì lẽ chưa tin hẳn là vợ còn sống, Liêm đến bên đầu giường. Mặt Quỳnh lúc ấy tái nhợt, tưởng chừng như cắt không giọt máu nữa. Liêm để bàn tay trên mũi vợ rồi mới thật là được yên trí, vì chàng nhận thấy một tí hơi thở âm ấm và yếu đuối như của những trẻ mới đẻ. Chàng chưa có một ý kiến gì cả, thì bố chàng khẽ vỗ vai chàng ra hiệu là phải đi ra... Đến chỗ hành lang, nhìn chung quanh thấy lúc ấy vắng người, cụ phán bèn tựa lưng vào tường, khoanh tay lại, hỏi một cách dõng dạc rất đáng sợ:

– Làm sao thế, hở? Mày làm gì mà đến nỗi mới cưới nó được có dăm ngày thôi, mà vợ mày đến nỗi phải tự tử. Đêm qua mày đi chơi đâu cả đêm? Mày chửi mắng đánh đập nó những thế nào. Nó đã làm gì nên tội? Hở?

Liêm đứng cúi mặt, sợ hãi như là chưa từng bao giờ chàng tội con như thế. Thấy con không đáp, cụ phán cho là đồ ngu không hiểu gì, nên phải cắt nghĩa bằng cách mắng thêm nữa:

– Mày có biết thế là làm nhục gia đình nhà mày không? Mày có biết thế là đổ bao nhiêu tiếng ác cho bố mẹ mày không? Mày có biết rồi dư luận của thiên hạ, của họ hàng nay mai sẽ ra sao không? Sao thế? Hở đồ khốn nạn?

Liêm vẫn đứng cúi mặt. Thật là bất ngờ! Nào chàng có dè đâu Quỳnh lại đi tự tử ngay như thế! Nào chàng có nghĩ đâu đến sự nếu vợ chàng tự tử, thì cả một xã hội sẽ nói được vào cái việc riêng của mình như thế! Chàng vẫn tưởng vợ chồng cãi cọ nhau thì chỉ là việc không dính đến ai cả, không ai có quyền bàn tán đến, bởi lẽ đó là sự giật giẻ bẩn trong nhà mà thôi. Vợ chàng tự tử, nếu chàng mà ngờ đến nông nỗi ấy, thì đâu có chuyện! Liêm ngẩng mặt lên, ấp úng:

– Thưa thầy, con thật không ngờ vợ con nó lại tự tử như thế.

Mới nói thế, Liêm đã ngừng lại. Trong óc chàng vừa thoáng có một tư tưởng hoài nghi. Không kịp nghĩ sâu xa, Liêm bèn hỏi ngay bố:

– Hay là nó dọa! Vâng, hay là vợ con nó dọa con, cũng như nhiều đàn bà vẫn dọa chồng xưa nay thôi?

Nghiến răng lại, cụ phán nhìn con trừng trừng, mãi mới nói:

– Nó dọa? Nói lại còn dọa? Hai giờ đêm nó ra đi, rồi bốn giờ, thì nó nhảy xuống Hồ Tây, người ta vớt được nó lên, tháo ở trong bụng nó ra được một chậu nước, đem về đây phải tiêm thuốc hồi sinh mới thoi thóp thở được, mà lại còn dọa! Mày có biết bố mày phải hộc tốc ra đi lúc mấy giờ không?

Liêm ấp úng chối cãi:

– Nào con... có biết đâu lại đến nỗi thế! Con mắng nó qua loa mấy câu, thế thôi. Biết đâu thời buổi này, các cô ấy lại sính đi tự tử như thế!

Lúc ấy, Liêm tức tối lắm, rất thành thực mà nói như thế. Nhưng nói như thế xong, chàng mới được lương tâm đánh thức cho tỉnh ngộ. Thật vậy, không phải ai cũng bỗng chốc mà có thể tức khắc đi nhảy xuống Hồ Tây. Ắt hẳn phải có thế nào, một người mới quyết liều đi tự tử được. Đây kia, nằm đây kia, là một người thiếu nữ mà tội nặng nhẹ thế nào chưa rõ, nhưng đã hủy hoại đời mình một cách thê thảm, vì Liêm. Dẫu sao, chàng cũng phải chịu một phần trách nhiệm vào đấy, cho nên Liêm lại vội chữa:

– Thưa thầy, vâng, con xin chịu lỗi. Dẫu sao cũng là tội ở con. Nhưng việc này là... lôi thôi lắm, cắt nghĩa bây giờ, ở chỗ này, không

tiện... Thầy mắng con thì con xin chịu, nhưng con xin thầy hãy để lúc khác, về nhà hãy hay.

Vừa lúc ấy, trông ra vườn hoa của nhà thương, Liêm thấy mẹ chàng và bà phán Hòa tất tưởi đi vào. Vì lẽ sáng sớm, sương còn dày, chỗ nào cũng như có một lượt màn trắng phủ xuống, nên hai người đi đến nơi rồi, Liêm mới trông thấy. Mẹ chàng liền hỏi một cách tự do như ở nhà:

– Thế nào? Sống hay chết?

Cụ phán ông xua tay, khẽ đáp:

– Sẽ mồm chử! May quá, nó sống lại rồi! Bà đừng làm ồn lên...

– Gớm, hỏi thăm mãi mới tìm được buồng! Nào, cho tôi vào xem.

Liêm theo ba người cùng vào. Đến bên giường, cụ phán ông lại dặn:

– Ấy các bà se sẽ chứ, mà không được ai hỏi gì nó vội, vì các quan đã cấm...

Cụ phán bà gật gù cái đầu:

– À, chị ấy đương ngủ... Thôi, thế là may! Rõ phúc đức!

Nhưng bà phán Hòa khóc nức nở ngay lên. Trước bà còn khóc nhỏ, nhưng càng cố nín thì sự nghẹn ngào càng phát to ra. Cụ phán ông vừa khuyên giải vừa mắng:

– Thôi, xin bà... Ô hay! Sao bà dở hơi thế? Thì nó sống chứ nó có chết đâu mà bà khóc? Con dâu tôi, chúng tôi lại không biết thương hay sao!

Bà phán Hòa nói qua những hàng lệ:

– Nó bồ côi sớm, rồi mẹ lại đi lấy chồng, đến nay nó đi lấy chồng, tưởng là yên thân, chưa được một tuần lễ, ngờ đâu nó lại phải tự tử! Thật là người ta giết cháu tôi!

Mẹ Liêm phân bua ngay cũng như mọi người đáo để khác:

– Ấy đấy! Thế có rầy rà không! Nào ai biết cơm sống tại nồi hay cơm sống tại vung! Ấy là vợ chồng lấy nhau thì tôi cho đi ở riêng ngay rồi đấy! Thế mà bây giờ lại đến nỗi tôi mang tiếng là hành hạ nàng dâu rồi đấy!

Điên tiết lên, cụ phán ông cũng quát:

– Thôi, tôi xin cả hai bà! Các bà muốn gây sự với nhau thì đi về nhà, đây không phải chỗ! Thôi, đi về đi! Muốn ở lại đây, cấm nói!

Thế, hai bà mới chịu im. Nhưng bà phán Hòa, nước mắt lã chã... Liêm đứng ngây người ra, lo lắng, biết chừng việc này rồi còn sinh nở ra nhiều sự lôi thôi to. Chàng bắt đầu hối hận.

Đến lúc ấy, trên giường, Quỳnh mở mắt ra. Nàng khẽ cựa quậy, và rút một tay để lên trên cái chăn. Nàng ngơ ngác nhìn mọi người, hai con mắt dại như mắt trẻ mới đẻ... Rồi, hồi lâu, nàng thở dài. Giá dụ lúc ấy không có ai nữa, ắt hẳn Liêm chạy ngay đến, cầm lấy tay vợ mà tha thiết nói: “Anh đây, Quỳnh ơi, anh xin lỗi em!...”.

Nhưng ở ngoài cửa buồng bỗng có tiếng giày khua lên. Rồi một thầy cảnh binh đứng sừng sững nhìn vào, hình như muốn hỏi người nào trong bọn ấy. Liêm chạy ra:

– Thưa ông, ông hỏi gì?

Người cảnh binh hỏi một cách thản nhiên:

– Có giấy đây! Về người đàn bà tự tử ở Hồ Tây đêm qua. Ai là người chồng thì ký vào giấy trát này, rồi đến sở cẩm để quan chánh xét hỏi.

Trừ cụ phán là bình tĩnh, hai bà kia những nghe thấy thể cũng đủ thất đảm kinh hoàng. Cả hai bà cũng nhảy bổ ra, tranh nhau hỏi người cảnh binh không có thắt lưng:

– Sao? Sao thế hở ông?

Liêm đáp:

– Đây là biên bản của Nhà nước thôi, chứ không có hề gì mà sợ.

Người cảnh binh cũng gật đầu:

– Phải, chính thế. Dẫu người tự tử mà chết cũng không việc gì, nữa lại còn sống!

Liêm hỏi:

– Thưa ông, thế tôi phải đến ngay bây giờ?

– Ông nhìn trong giấy xem quan gọi mấy giờ?

– À, vâng, chốc nữa, rồi tôi xin đến đúng giờ gọi.

Nói xong, Liêm ký vào sổ; người cảnh binh đi ra. Tuy đã được người ta cắt nghĩa kỹ đến thế rồi, mẹ Liêm cũng vẫn cứ dặn chàng những điều vô ích và vô ý thức, khiến cho Liêm phải bực mình vì thấy mình bị coi là đồ ngu. Chàng bèn lấy mũ đi ngay, tuy rằng chưa đến giờ.

Tại sở Cẩm, Liêm phải đợi rất lâu và được tiếp rất ngắn. Ông phó Cẩm, một người Tây đã cao tuổi, đầu bạc, râu bạc đã ôn tồn đọc lại cái biên bản về việc Quỳnh tự tử cho Liêm nghe. Rồi ông đưa trả lại cho Liêm, hai lá thư, thư của Quỳnh, một lá thư gửi bố mẹ chồng, một gửi cho chồng, mà Nhà nước đã bóc, đã xét, đã chép nhưng bây giờ, người tự tử may không chết, thì thư ấy không phải đưa ra Tòa án nữa, mà được quay về sự chủ. Liêm phải ký nhận vào một quyển sổ, phải đáp vài ba câu hỏi gọn của nhà chuyên trách, rồi được lệnh cho lui. Lúc Liêm đứng lên đi ra, ông phó cẩm lại bấm chuông gọi. Cho nên ra xong, có người phu xe được viên tùy phái đưa vào. Viên tùy phái ấy bảo Liêm:

– Ấy kia, chính người đã vớt được vợ ông đấy.

– Dạ, thế ạ!

– Ông có muốn thưởng cho nó đồng nào thì nó đấy. Tội nghiệp cho nó chầu chực ở đây từ đêm hôm qua, ở đây chạy sang nhà thương, lại từ nhà thương chạy về đây, bỏ cả công việc làm ăn.

– Vâng, thế tôi xin đợi.

Liêm phải đợi độ năm phút thì người phu xe cũng được ra với một thầy thông ngôn. Người này bảo với người phu xe:

– Thôi, thế là xong hẳn. Anh cứ việc đánh xe ra đi mà làm ăn như thường.

Viên tùy phái mách ngay người phu:

– Đây, ông ấy chờ anh để thưởng cho anh đấy. Anh ấy là chồng người đàn bà đã trẫm mình.

Liêm cũng nói:

– Vâng, bác ra với tôi, tôi xin có thưởng. Nhân tiện bây giờ, bác kéo ngay tôi đến nhà thương thì càng hay.

Từ tòa Cảnh sát phố Hàng Trống cho đến nhà thương Phủ Doãn, người phu xe vừa kéo Liêm, vừa thở, vừa thuật chuyện một cách khó nhọc, nhát gừng:

– Thưa cậu... Con ghếch lên bờ cỏ để ngủ vì hết cả khách, lúc ấy đã ba giờ đêm, trên con đường cổ Ngư... Con đã ngủ được một giấc... nhưng có lẽ Giời, Phật dun dủi chi đó... cho nên tình cờ con thức dậy... Bẩm cậu, số mợ ấy chưa chết... thật quả có Giời trong việc này... Rồi thì... con thấy xa xa... cách xe con độ năm mươi thước... rõ ràng có cái bóng ngồi ủ rũ... lại có tiếng khóc tỉ tê... sụt sịt nữa. Bắt đầu con hơi trợn, tóc gáy đứng dựng lên... tưởng chừng như yêu tinh, ma quỷ chi đó hiện lên trêu con... Về sau... con biết... quả đó là một người đàn bà... dám chắc sắp tự tử... Con đã toan chạy đến ngay... nhưng lại thôi... sợ lúc đêm khuya thanh vắng, mang tiếng hãm hiếp, bóc lột...

– Giá bác cứ chạy phăng ngay lại có phải hơn không!

– Ấy con đã tính như thế... Nhưng con lại nghĩ: ngộ không phải là người định tự tử thì e người ta mắng mình, sợ mình trái luật. Cho nên con phải đi lén lại dần dần... Rồi thấy mợ ấy đứng lên, con vội phải nấp sau một gốc cây... Rồi quả nhiên mợ ấy nhảy xuống đánh ùm một cái thật! Con chạy vội đến, cởi áo cánh ra, trông chỗ tăm nước mà nhảy xuống theo... Con mò... con mò mất một lúc mới nắm được mớ tóc mợ ấy. Đến lúc ôm được lên, mợ ấy đã uống được khối nước! Con vác lên vai, lẳng một vài vòng, nước ở miệng ứa ra vô khối. Nhưng con thấy mợ ấy không thở nữa! Sợ quá... con vội đặt lên xe, chạy về phố Hàng Trống! Giá con nhớ có bót Hàng Đậu thì con chạy về bót Hàng Đậu, nhưng vì họa lại tần ám, quên ngay mất cái bót gần nhất! Về Hàng Trống, các quan khám xét qua loa, lấy những đồ lặt vặt trong túi áo mợ ấy rồi cho một thầy đội cùng con kéo mợ ấy đến ngay nhà thương. Xong con lại phải về bót, đợi mãi cho đến bây giờ.

Vừa nói đến đây cũng là tạm xong, chiếc xe cũng đến cổng nhà thương, Người phu xe đỗ xuống, đứng thở. Cho rằng không cần phải hỏi kỹ hơn, Liêm giở ví ra. Chàng soát lại, thấy chỉ còn được ba đồng. Chàng đưa cả cho người phu mà rằng:

– Đây tôi có tất cả thế này xin biếu bác cả, và cám ơn bác lắm.

Người phu cầm lấy, không biết nói một câu cám ơn, cũng không vòi vĩnh gì thêm. Liêm lấy làm lạ rằng người ấy không đòi hơn nữa, mà còn lại cầm ngay càng xe định đi thẳng. Nhưng chàng hiểu ngay: đối với dân nghèo, số tiền ấy là to lắm rồi! Chàng nghĩ thầm: "Dễ anh ta đứng nán lại, anh ta sợ mình tiếc của mà đòi lại chắc?".

Thấy chưa cần vào ngay, Liêm đứng lại ngoài cổng, vội lấy hai lá thư ra xem. Lá nào cũng có phong bì đề tên và chỗ ở chu đáo. Một lá như thế này:

Thưa thầy đẻ,

Con về làm dâu nhà thầy đẻ mới được vài bữa nay mà thôi. Con phải chết vì con đau đớn lắm. Con không thể sống được nữa. Nhưng không phải vì thầy đẻ mà con phải chết, mà trái lại, con biết rằng nếu con sống thì thầy đẻ thương con mãi mãi. Vậy con có thơ này, trước là để tỏ với dư luận rằng con chết không phải vì bố chồng ác hay là vì mẹ chồng hành hạ nàng dâu, và sau là để con xin lỗi thầy đẻ.

Xin thầy đẻ rộng lòng tha thứ cho con.

QUỲNH

Còn đây, lá thư để lại cho Liêm:

Anh Liêm yêu quý của em,

Anh ơi, có lẽ em chỉ là một người bạc đức nên không được hưởng lòng chung thủy của anh. Đấy anh xem, ta yêu nhau như thế, đôi ta lấy nhau dễ dàng như thế. Vì tình mà kết bạn trăm năm với nhau, thế còn gì sung sướng hơn nữa? Than ôi, em có hiểu vì đâu mà anh khổ, và làm em đau khổ! Em không ngờ rằng chỉ vì quá yêu anh, quá tin anh, mà em bị anh khinh bỉ, nghi ngờ. Em dám chắc, trước mắt anh, em chỉ là con vợ hư hỏng mà thôi. Anh nghi cho nên anh ghen, anh ghen cho nên anh hành hạ. Em biết cãi thế nào? Khi anh đã nghi em, em biết nói thế nào nữa, nhất là khi anh đã có chứng cớ rằng em là có thể hư hỏng được, vì lẽ em đã quá tin anh? Vả em cũng đã cãi mãi rồi, nhưng anh nhất định không nghe ra, và càng cắt nghĩa thì càng cãi vã nhau, sỉ nhục nhau mà thôi. Em không oán giận gì anh, em chỉ cho em là xấu số, bạc phúc. Và muốn tỏ cho anh

tấm lòng trinh bạch của em, em chỉ còn có cách là chết đi, thế thôi. Em chết rồi thì anh sẽ tin rằng em là người đoan chính. Thôi anh ở lại, rồi sẽ lấy một người vợ khác xứng đáng hơn em. Chẳng biết em có lỗi hay không, nhưng em cũng xin lỗi anh, lần cuối củng.

Người vợ không xứng đáng của anh.

QUỲNH

Liêm vội vàng lấy khăn mùi soa ra lau, vì nước mắt chàng đã ứa ra lã chã, trước mặt một đám đông công chúng.

Chương 5

Liêm sắp hóa điên...

Quỳnh ở nhà thương về được đúng một ngày, đã có đến mấy chục người trong họ và bạn hữu đến hỏi thăm. Trong số ấy, người nào có ý thì chỉ hỏi thăm qua loa xem Quỳnh đã lành mạnh như cũ chưa, thế thôi; và họ biết rằng đến là khổ tâm cho người chồng, mà không đến thì không được. Nhưng số ấy rất ít. Rất nhiều là số người đến vừa hỏi thăm vừa lục vấn rằng; thế thì, đến cái nông nỗi như thế, thì nguyên do đầu đuôi nó ra làm sao! Ấy là chưa kể rằng nhiều người đã cao tuổi thì không đến nhà riêng của Liêm, nhưng đến thẳng cụ phán. Cho nên cứ thấy tiếng gõ cửa, Liêm lại giật nẩy mình. Tự cứu vớt bằng một triết lý cuối cùng, chàng đã thường phải bụng bảo dạ: "Ấy đó là hình phạt cho một thằng can tội mắng vợ". Nhưng nạn nọ chưa qua, tội kia đã đến. Hiện giờ, chàng đương khổ sở lắm, cáu tiết lắm, chỉ muốn giết chết ngay anh chàng phóng viên nào đã viết cái mẩu thời sự ấy trong tờ Nhật báo xuất bản buổi trưa hôm ấy. Liêm lại đọc lại, lần thứ tư.

Phải chăng là một vụ bức tử?

Bà vợ ông Liêm đã nhảy xuống Hồ Tây.

Hanoi - Đêm hôm kia, vào hồi 3, 4 giờ, vợ ông Liêm, giáo sư một trường tư thục lớn ở Hanoi, mới lấy nhau được một tuần lễ nay thôi, không hiểu vì bố mẹ chồng hành hạ, hay vì chồng bạc tình, mà giữa đêm hôm khuya khoắt, đã lên trẫm mình ở Hồ Tây. May sao, lúc đó có một người phu xe đêm đánh xe qua đường Cổ Ngư, đã nhảy xuống vớt được và đem về nhà thương Phủ Doãn thì sáng hôm sau, bà Liêm hồi tỉnh.

Bà Liêm, khi xưa ai cũng biết, đó là cô Quỳnh, một thiếu nữ một thời đã nổi tiếng hoa khôi ở phố Hàng Gai. Cách đây bảy hôm, cặp vợ chồng đã làm lễ cưới rất linh đình, trọng thể. Không hiểu vì đâu mà lứa đôi giai ngẫu chưa qua một tuần trăng mật mà đến nỗi người thiếu phụ đã phải đi trẫm mình ở Hồ Tây? Trong việc này có nhiều

điều bí mật, nhiều cái ẩn tình, người ngoài cuộc, khó lòng mà biết rõ được.

Song le, cứ như dư luận bàn tán, thì giáo sư Liêm vốn là người chơi bời, nay tiệm khiêu vũ, mai xóm cô đầu, cho nên không thiết đến gia đình cũng như làm cho vợ thường phải khổ sở. Thiên hạ đồn rằng, tuy mới lấy vợ, song giáo sư Liêm lại chẳng đêm nào mà lại không đi suốt đêm. Ngay cái đêm xảy ra tai biến trong nhà, ông Liêm cũng đi chơi cả đêm, đến nỗi người nhà bố mẹ ông tìm đến ông để báo tin vợ tự tử, lúc ấy ông cũng chưa về!

Bà Liêm, lúc tự tử, có để lại hai lá thư, một lá cho bố mẹ chồng, một lá cho chồng, để nói về nguyên do cái chết. Trong hai lá thư ấy có nói những gì? Bí mật, vì nhà chuyên trách, khi thấy cô Quỳnh sống lại, thì không thông tin cho báo giới nữa mà đã trả lại cho sự chủ.

Việc này nêu lên ba câu hỏi: Hoặc đó là tấn kịch mẹ chồng nàng dâu; hoặc đó là vấn đề ghen tuông hoặc là vấn đề ái tình nhảm nhí nó đã tiêm nhiễm trong óc một phái thiếu niên sống không lý tưởng vậy.

Thật vậy, với một cách thông tín hàm hồ và vô lương tâm như thế, tờ báo chó chết ấy vừa làm cho Liêm bỗng dưng trở nên một kẻ cực kỳ đê tiện, và gây nhiều mối dư luận rất có hại cho chàng. Liêm bằng lòng thà tờ báo ấy nói đúng sự thực, chàng sẽ can đảm nhận lỗi với thiên hạ, còn hơn là đặt những thứ ức thuyết ba phải như thế, hoặc vô tình, hoặc hữu ý, đã lợi dụng một tấn bi kịch để nói xấu nhiều hơn là thông tin. Chàng biết ngay rằng tất ai quen thuộc mình, ở xa, ở gần, là cũng phải mua số báo ấy, để bàn tán, và đó thật là một cách làm cho báo chạy một cách rất bất lương, khốn nạn vậy.

Thoạt đầu, lúc mới đọc tin, Liêm đã nghĩ ngay đến sự yêu cầu nhà báo cải chính, nhưng sau, thấy rằng, muốn cải chính, ắt phải cắt nghĩa rõ, lại chỉ tổ vạch áo cho người xem lưng thôi, chứ cũng không ích gì... Chàng dặn mình rằng từ đây mà đi là phải đề phòng tin tức của các nhật báo, nhất là tờ Lá cải, dốt nhất Đông Pháp này, có những tin lấy hấp tấp, thêu dệt, không thể tin được, không bao giờ mà lại không có ít nhiều sai sự thực.

Liêm gập tờ báo lại, toan cất vào ngăn bàn, để giấu Quỳnh. Nhân được lúc không có khách, chàng đến ngồi bên giường vợ, cúi mặt xuống, vừa âu yếm, vừa hối hận... Chàng nhắc lại, không biết đã mấy chục lần:

– Quỳnh ơi, anh xin lỗi em, em tha lỗi cho anh.

Vợ chàng mở cặp mắt, ngây thơ nhìn chồng để nở một nụ cười tái nhợt, rồi để tay ra ngoài chăn cho chồng cầm lấy. Liêm cúi xuống, khẽ đặt vào tay vợ một cái hôn. Rồi chàng ngây người ra, băn khoăn, không biết có nên tìm cách cắt nghĩa những cử chỉ tàn nhẫn của mình bằng cách đưa cái thư của Quỳnh ra hỏi lúc ấy hay không. Lòng hối hận, sự sợ hãi, đã khiến chàng quên khuấy ngay rằng cái thư kia là một nguyên cớ rất chính đáng cho chàng phải ghen, mà tưởng chừng như Quỳnh đã có tội thư từ cho trai thật đi nữa, thì chàng cũng không dám đả động đến nữa! Mấy phút sau, chàng lại tìm thấy linh trí, cho nên chàng tự nhủ: “Phải, dẫu sao, ít ra ta cũng có quyền phân trần”. Rồi chàng quả quyết lấy ở túi áo lá thư ra, thản nhiên giở trước mặt Quỳnh mà rằng:

– Đây này, không hiểu vì sao lại có lá thư này, của chính tay em viết, mà lại do một người nào khác nhận rồi đưa đến cho anh, cho nên anh mới ghen, anh mới khinh bỉ em, và trót sỉ nhục em. Không phải bỗng dưng mà lại tệ bạc với em như thế.

Quỳnh cầm lấy cái thư, ngơ ngác một phút, kêu lên:

– Chết thật! Thế này thì chết thật!

Lúc ấy, Liêm vẫn dò ý tứ vợ kỹ lắm. Chàng rất mừng thầm khi thấy vợ có một thái độ sửng sốt không còn đáng nghi ngờ gì nữa. Nếu Quỳnh có một bộ mặt luống cuống, ắt hẳn chàng đau đớn vô cùng. Bao nhiêu cái thương, cái hối về trước, ắt hẳn là chuyện để đổ đi mà thôi. Nhưng Quỳnh lại hỏi ngay tức khắc:

– Nhưng mà còn người nào gửi cái thư này cho anh? Đâu, thế có thư không, anh cho em xem.

Liêm đưa nốt cái thư kia ra. Vợ chàng đọc hai dòng đầu, hai dòng cuối; rồi bỏ xuống nói ngay:

– Cái thư này là em viết hộ người chị em bạn, trong một lúc đùa nghịch, thế thôi, chứ có gì đâu! Sao mà nó lại lọt đến tay người đàn

ông nào như thế này được?

Liêm nghe thấy đúng lý lắm, không nghi vợ chút nào nữa. Chàng thở thấy hình như dễ hơn trước, một sức nặng vô hình như đã thôi không còn đè ép trái tìm chàng nữa. Chàng lại tự trách mình vô cùng, khi thấy rằng cái việc giản dị đến thế mà chàng không biết suy nghĩ, phán đoán cho ra. Lần ấy là lần đầu trong đời, Liêm nhận thầm trong lòng rằng chính mình là kẻ ngu ngốc lắm.

Quỳnh lại hỏi:

– Hay là... Hay là người bạn gái ấy đã phản em?

Liêm cũng hỏi:

– Nhưng mà ai mới được chứ?

– Chị Thanh đấy thôi, chứ còn ai nữa?

– Cái điều ấy cũng có thể được lắm.

Vừa lúc ấy lại có mấy tiếng gõ cửa. Liêm giật nẩy mình. Chàng đứng lên, ra mở cửa một cách rất bực tức. Nhưng... đó là sự bất ngờ vô cùng, nó khiến Liêm phải nghĩ đến thần linh vì người khách tình cờ lại chính là Thanh!

Cô này vừa vào vừa hấp tấp hỏi:

– Thế nào? Chị Quỳnh của em đã mạnh hẳn chưa?

Quỳnh mỉm cười, khẽ mời:

– Mời chị ngồi. Rõ may quá, vợ chồng em đương cần gặp chị...

Thanh ngơ ngác nhìn bạn gái, rồi lại nhìn chồng bạn. Thì Quỳnh đưa ngay cái thư mà bảo:

– Đây, chị cắt nghĩa cho nhà tôi hiểu cái thư này có phải tôi viết hộ chị từ dạo tôi chưa lấy chồng hay không?

Thanh trơ trẽn cầm mảnh giấy, nhìn qua rồi cúi mặt xuống, thẹn đỏ cả mặt.

Quỳnh lại giục:

– Chị nhận ngay đi! Chính vì cái thư... ác hại ấy mà tôi đến nỗi tự tử đấy!

Thanh lại càng sợ hãi, đến mất cả xấu hổ. Rồi ấp úng hỏi:

– Sao lại đến nỗi thế được?

Liêm cũng hỏi Thanh:

– Cái người đàn ông đáng nhận thư ấy có thể nào là người có tà tâm lợi dụng cái thư để hòng chia rẽ vợ chồng người ta không?

Thanh cãi ngay:

– Nhưng mà... cái thư này... tuy là chị Quỳnh viết cho tôi, nhưng tôi trót đánh mất ngay, chứ nó có gửi cho nhà tôi đâu! Nếu gửi, tôi cũng phải chép lại, chứ đời nào lại để nguyên thế này mà gửi? Sao bác lại hỏi thế?

Liêm vồ lấy cái thư ký tên vô danh đưa ngay ra:

– Thế chữ này là chữ ai, bác có nhận ra không?

Thanh cúi xem rất kỹ lưỡng đoạn ngẩng lên lắc đầu:

– Thật quả là tôi không biết ạ.

Liêm khoanh tay nhìn Thanh chòng chọc. Rồi chàng dõng dạc nói:

– Thật thế, bác ạ. Vợ chồng tôi suýt nữa chia lìa nhau chỉ tại cái thư ấy đấy! Tôi ghen và tôi có quyền ghen, rồi tôi mắng nó mấy câu thế là nó đi tự tử ngay tức khắc!

Đáng lẽ xin lỗi, Thanh chỉ nói:

– Ồ, thế thì ra cái tờ nhật báo ấy đăng tin nhảm cả.

Hồi lâu mới lại nói chữa:

– Đến thế nữa thì thật rõ cái nẩy sẩy cái ung! Mà... rõ khổ! Cái thư chị ấy viết cho tôi thì tôi đánh mất ngay lập tức chứ nào tôi có kịp được dùng đến nó đâu, mà bảo hay là tôi còn đưa cho ai làm bậy nữa!

Tuy đã biết chuyện mất thư từ mấy hôm trước, Quỳnh cũng dại dột hỏi lại một cách, giá vào trường hợp khác, thì là gian dối, đáng nghi, rất nguy hiểm:

– Thế ra lại đánh mất ngay!

Thanh không dám đáp thế nào cả. Sau cùng cô bạn gái vô tích sự thấy hổ thẹn, bèn bẽn lẽn đứng lên:

– Thôi, xin phép hai bác. Chị không việc gì thế là tôi mừng rồi. Thật tôi không ngờ vì vô ý mà lại hại đến hai bác như thế! Nếu mà tôi chưa khám phá ra thằng phải gió, cái thằng chết băm chết vằm này cho bác, thì thật chưa biết bao giờ tôi mới ăn ngon ngủ yên. Thôi, chào hai bác.

Liêm không giữ khách; trong lòng cũng muốn tống khứ đi cho xong.

Chàng tiễn Thanh ra cửa bằng một nét mặt nghiêm nghị có ngụ ý khinh bỉ.

Đến lúc khép cửa quay vào, chàng mắng vợ:

– Ấy đấy! Rõ có phải nhàn cư vi bất thiện mà, lắm chị em bạn vào thời buổi này thì chỉ có hại mà thôi, hay không!

Quỳnh khẽ cãi:

– Nếu biết thế thì còn đâu có chuyện.

Vài phút sau, nàng lại trách:

– Còn anh nữa! Đã ghen sao không nói phăng ngay ra? Sao anh không lục tội ngay để em được cãi có được không? Sao lại không nói ngay đến cái thư ấy?

Liêm đáp:

– Nào ai biết đâu! Người ta yên trí cả mươi phần mười là hư hỏng, là có nhân tình rồi, nên người ta mới hành hạ chứ? Nếu nghĩ xa xôi, có đâu đến nỗi này! Đấy, thế là em đã hiểu: vì có lẽ gì, anh mới tệ với em như thế, chứ chẳng phải anh say mê người nào khác mà xử bạc với em.

– Nghĩ cho cùng, anh cũng có lỗi, mà em cũng có lỗi. Không cắt nghĩa ngay cho nhau nên mói hiểu lầm nhau... Thôi, chúng ta cũng phải tha thứ lẫn cho nhau cả. Vả lại, sự cũng đã rồi... Thật phiền cho thầy đẻ quá!

Liêm vội nói:

– Mà thật cũng là một bài học cho anh!

Đến đây, lại có tiếng gõ cửa! Liêm nhăn mặt đi ra. Nhưng may, đó không phải là khách, mà chỉ là người đưa thư của nhà Bưu Điện,

cầm lá thư quay vào, chàng lầm bầm: “Hẳn lại thư hỏi thăm của ai đấy! Chóng thật”. Nhưng đó chẳng phải là thư hỏi thăm. Nét mặt chàng luôn luôn thay đổi, vừa thích lại vừa giận...

Thưa ông,

Tôi là một thằng khốn nạn. Đáng lẽ chính tôi đến xin lỗi ông mới phải. Nhưng tôi không dám, tôi sợ lắm. Thật thế, khi đã làm một việc như tôi làm rồi, thì người ta không nên vác mặt đến xin lỗi ai nữa, có phải thế không?

Tôi không hiểu việc vợ ông tự tự có dính dáng gì đến sự càn dữ với tôi không, nhưng tôi cứ viết thư này để ông rõ, vì tôi thấy hình như chỉ vì một sự điên cuồng của tôi mà gia đình ông đã tai biến... Được tin vợ ông thoát chết; tôi sung sướng vô cùng, thấy tội mình nhẹ đi. Tuy nhiên, tôi vẫn cần được ông tha thứ, và xin ông rộng lòng tha thứ.

Tôi xin nói ngay: một lần tôi có gửi cho ông một lá thư ký tên Vô Danh, trong đó có kèm một lá thư của vợ ông mà tôi đã nhặt được ở cửa hiệu của cô Quỳnh khi cô ta chưa lấy ông. Tôi vốn là người rất say mê cô Quỳnh, tuy vẫn bị cô ta cự tuyệt. Tôi vẫn là người biết mặt, biết tên ông, ghét ông, tuy ông không biết tôi là ai. Vì hay vào mua hàng, tôi nhận biết mặt chữ cô Quỳnh. Vì tình cờ nhặt được thư ấy (có lẽ để gửi cho ông) tôi bèn nghĩ ra cách ranh mãnh là gửi cho ông để ông ghen tuông, phân vân. Trong một phút điên rồ, tôi tưởng đó là sự bông đùa vô hại, vì chưng không bao giờ tôi dám có hy vọng lấy được cô Quỳnh. Tuy nhiên, thói đời là: không ăn được thì đạp đổ.

Sau khi bịa ra cái thư mà gửi cho ông, tôi chỉ thích chí được có một hôm thôi, về sau, tôi lo ngày lo đêm, sợ rằng hành vi đê mạt của tôi có thể làm cho vợ chồng nhà ông bất hòa, mất hạnh phúc. Tôi đã toan gửi cải chính, vậy mà không hiểu sao cứ trù trừ mãi... Đến khi biết vợ ông tự tử, tôi mới hối hận vô cùng, chắc rằng có một phần lỗi là ở tôi. Bây giờ, được tin vợ ông khỏi chết, tôi mới có can đảm viết thư này cắt nghĩa, và xin lỗi.

Thưa ông, tuy vậy tôi vẫn say mê cô Quỳnh nhưng cô ta là người đoan chính, tôi rất kính phục. Tôi xin lấy danh dự mà cam đoan. Xin

ông đừng ngờ vực vợ ông, nếu ông đã vì cái thư khốn nạn của tôi mà ngờ vực. Tôi lại xin ông tha lỗi cho tôi và lại cho phép tôi ký tên là:

Vô Danh

Đọc xong, Liêm đưa lá thư cho vợ, so vai nói:

– Nó nghịch đến như thế này thì thật chó má vô cùng!

Chàng không biết rằng chàng rất sung sướng mà chửi kẻ vô danh như thế.

Chương 6

– Đầu đuôi câu chuyện chỉ có thế mà thôi ư?

– Vâng, bẩm tất cả chỉ có thế.

– Anh không giấu tôi điều gì đấy chứ?

– Dạ! Không!

Ông phán Hòa cứ lắc đầu, mỉm cười. Liêm ngơ ngác... Ông phán Hòa vẫn cứ cười hoài nghi. Rồi ông trỏ tay lên tường mà rằng:

– Không phải chỉ có thế. Nhưng mà vì bốn chữ kia kìa!

Liêm vội quay lại sau lưng. Đó là bức câu đối trên vóc đỏ mà một người bạn đã mừng lúc chàng cưới vợ. Sao lại vì bốn chữ ấy? Lá thắm chỉ hồng... Bốn chữ mà bạn chàng đã mừng, khốn nạn nào nó có ngụ ý cái gì khác cái ý ngợi khen! Tuy nhiên, Liêm cũng còn cúi đầu ngẫm nghĩ đã, chứ chưa hỏi lại ông cậu họ rất khó chịu ấy vội.

Trước mắt Liêm, xưa nay ông phán Hòa chỉ là một người rất tầm thường, một viên chức không có gì lỗi lạc, tính nết không có gì đáng ghét cũng như chẳng có gì đáng trọng, một con người vô lợi và vô hại cho đời mà thôi. Nếu có lỗi lạc thì họa chăng ở chỗ mỗi ngày bốn buổi xách ô đi rất đúng giờ, đem lương tháng về cho vợ rất đúng hẹn, buổi trưa nào cũng đọc một tờ báo tin vặt trước khi đi ngủ tạm 15 phút, tối thứ bảy nào cũng dắt con đi xem chiếu phim... Ông ít bạn, sống một cuộc đời lề lối, bó buộc mình bằng một thời biểu bất di bất dịch và vô vị, thỉnh thoảng mới đánh dăm ba hội tổ tôm, luôn luôn tính sổ và đặt hàng tạp hóa bên Tây hộ vợ và cháu vợ, không cãi nhau với ai bao giờ cả, cũng không trai gái lãng mạn một chút, dẫu là một chút thôi... bao giờ! Một người như thế gọi là đáng yêu với vợ con mà thôi, nhưng có thể gọi là đáng ghét, có khi đáng khinh nữa, trước mặt thiên hạ. Cho nên, tuy không dám nói ra miệng, xưa nay, Liêm vẫn có bụng hơi khinh bỉ ông phán Hòa. Nhất là khi nghe thấy ông nói một lần: “Cứ nuôi vợ nuôi con cho tử tế, thế cũng đủ là người có ích rồi!”. Liêm lại càng cho ông là tầm thường, không có gì đáng đếm xỉa. Cũng như đa số thiếu niên khác, Liêm vốn cực đoan,

cho rằng một người rất có thể có nhiều tật xấu, miễn sao đã có một tính nết gì phi thường, và do thế, đáng yêu. Đằng này... ông phán Hòa chỉ là kẻ vô vị.

Vốn vẫn khinh thường ông cậu như thế cho nên bây giờ bị ông cậu bất kỳ làm cho phải lúng túng, Liêm vừa kinh ngạc vừa bực mình. Nhưng chàng không dám lộ sự bực dọc, đành phải ngoan ngoãn hỏi:

– Cậu nói đến bốn chữ lá thắm chỉ hồng ấy à? Cháu xin chịu không hiểu cậu muốn nói gì cả đấy!

Ông phán Hòa vẫn ôn tồn:

– Nói ra chắc anh giận lắm, nhưng tôi cứ phải nói... Anh biết bốn chữ ấy có một ý nghĩa xỏ xiên mát mẻ rất kín đáo hay không? Ngay hôm đầu, trông thấy bức câu đối tôi đã đoán ra ngay, và cũng chắc rằng anh chỉ có Tây học thôi thì không hiểu được.

Dù khi lá thắm chỉ hồng

Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha.

Ông phán Hòa vừa ngâm hai câu ấy một cách tinh quái xong thì Liêm nói ngay:

– Cháu không hiểu vì lẽ gì bốn chữ trong hai câu Kiều ấy mà lại dính dáng đến... sự phẫn uất của vợ cháu, nhất là trong việc, cháu đã nhận lỗi là cháu quá ghen...

Ông phán Hòa giơ tay ngăn:

– Ấy anh hãy khoan đã!

Sốt ruột, Liêm nói bằng giọng hơi vô lễ:

– Gớm, cậu cũng bí mật lắm! Thì cậu cứ nói phăng ngay ra có hơn không!

Nhưng ông phán Hòa vẫn nói khẽ rất ôn tồn:

– Phiền anh hãy ra đẩy cái cửa buồng lại đã. Tôi rất không muốn để chị ấy nghe lỏm được câu chuyện này.

Liêm ra đẩy cửa. Lúc ấy 8 giờ tối, vào ngày thứ ba sau hôm Quỳnh chết hụt, cho nên Quỳnh vẫn nằm trên giường ở buồng bên cạnh để dưỡng sức... Liêm quay vào, nói:

– Vợ cháu không nghe thấy gì đâu, cậu cắt nghĩa đi.

– Dù khi lá thắm chỉ hồng, nên chăng... Ấy đó, lá thắm chỉ hồng có cái ngụ ý chế giễu rằng hai anh chị đã bờm xơm nhau từ trước khi có lời ưng thuận của hai cha mẹ. Trước mắt người cổ, lấy nhau vì phải lòng, vì có tình ý với nhau, thế là rất có hại cho người con gái, hẳn anh đã biết thế. Nói rộng ra, bốn chữ ấy lại còn ám chỉ hai người đã tiền dâm hậu thú nữa. Nói thế, anh đủ hiểu rồi.

Liêm cúi đầu, và đó là một cách thú tội với ông cậu.

– Anh cứ tưởng rằng cái việc hai anh chị thường lẻn nhà đi chơi với nhau là không ai biết đâu nhỉ?

Vẫn cứ cúi đầu, Liêm không biết rằng thế là lại thú nhận thêm một lần nữa, và có muốn chối cãi thì thôi không kịp nữa rồi. Chàng bắt đầu đâm sợ ông cậu, nhất là khi chàng vẫn khinh thường ông ấy xưa nay. Và cái ông bất kỳ đáo để ấy lại tiếp:

– Thật thế, đi chơi với nhau thế nào mà đến nỗi cho học trò nó bắt gặp, rồi nó lại đi nói với em Phúc nó, rồi em Phúc nó lại mách tôi!

– Thưa cậu, điều ấy cháu không dám chối cãi, song đó kể cũng chẳng can hệ gì...

– Ấy chết! Cái đó can hệ lắm chứ!

Liêm lắc đầu:

– Cháu vẫn không hiểu! Thế thì vợ cháu tự tử vì bốn chữ mừng xỏ kia hay là vì cái việc ngụ trong bốn chữ ấy?

Ông phán Hòa ngồi ngay ngắn lên, sửa soạn cho một cuộc nói dài dòng:

– Vì việc chứ không phải vì chữ. Tại sao anh ghen? Tại Quỳnh đã đi chơi với anh, đã thơ từ cho anh. Cho nên anh thường tự nhủ: “Mình mà chim được nó thì hẳn cũng có thằng khác chim được nó”. Nếu thí dụ hai người đã trót... bậy bạ với nhau, thì anh lại càng ghen lắm nữa, vì anh lại sẽ thường tự nghĩ: “Nó đã cho mình ngủ với nó, thì biết đâu nó lại không có thể cho thằng khác ngủ với nó được?” có phải thế không? Ấy can hệ là như thế!

Nghĩ ngợi hồi lâu, Liêm đành gật đầu:

– Vâng, sự ấy kể ra thì cũng có thế thật.

– Còn... nếu hai anh chị lấy nhau là chỉ bởi theo lệnh bố mẹ mà thôi, trước khi dạm hỏi tuyệt không có tình ý gì với nhau, thì khi lấy vợ rồi, anh bị bó buộc phải kính trọng người vợ, vì không kính trọng người ta không được, vì người ta không làm gì cho anh có cớ mà khinh, mà ghen... Trong việc này, nếu anh đã ghen, đã giận, đến bậc nói những lời càn rỡ, ấy chỉ là vợ anh đã yêu anh trước khi đáng được phép yêu, ấy chỉ bởi hai anh chị đã lấy nhau vì tình, thế thôi. Yêu tinh thần rồi lấy nhau, thì còn ghen ít. Nếu yêu... vật chất rồi mới lấy nhau, sự ghen tuông sẽ đẻ ra những cử chỉ bỉ ổi đáng xấu hổ lạ thường. Bậy nhất là cái việc tiền dâm hậu thú. Đấy, anh thử nghĩ mà xem: chim chuột mà lấy nhau thì có được mấy cặp vợ chồng được bền chặt đâu! Mà trong đời, những thằng đàn ông bạc tình theo cái nghĩa câu nói nôm na "Chơi no lại bỏ giơ", sở dĩ mà có nhiều, ấy chính là vì bọn ấy nó ghen thì nhiều, chứ nó bạc thì ít. Còn nếu khi người đàn ông, sau khi chiếm đoạt thân thể người đàn bà, dẫu ghen lắm, nghi lắm, nhưng lại không nỡ bỏ, sợ lương tâm cắn rứt đã làm hại cả đời một người thì không bỏ nhau là vì thương hại, mà đã thương hại nghĩa là đã khinh... Nghĩa là đã tiền dâm hậu thú thì vợ chồng sẽ ăn ở với nhau chẳng ra cái quái gì cả.

Liêm giật mình: những sự rồi thông thường, rất dễ hiểu như thế, mà đến bây giờ chàng mới biết! Thì ra lúc yêu là mù lòa thật. Chàng bỗng trở lại chịu phục cái ông cậu mà chàng vẫn khinh thường bấy nay. Rồi chàng nói:

– Cậu dạy rất đúng. Mà như ý cậu, có lẽ cứ cha mẹ hỏi cho mà lại hơn cả!

Ông phán Hòa đáp:

– Không, ý tôi không phải như thế. Nghĩa là nhân tiện thì tôi nói cái nguy hiểm của sự lấy nhau vì tình mà anh vừa trải, mà anh đã đến bây giờ mới giác ngộ, đó thôi. Lấy nhau vì cha mẹ hỏi cho cũng có thể có hạnh phúc được lắm, vì ái tình sẽ đến sau những hôn lễ. Nếu bảo lấy nhau không vì yêu thì không sung sướng được, thế thì các cụ nhà mình có chim chuột nhau rồi mới lấy nhau đâu! Ai dám bảo các cụ khổ cả. Ai dám bảo các cụ không yêu quý nhau hơn cả các bạn trẻ lấy nhau vì tình đời bây giờ? Các cụ thì giữ được gia

đình êm ấm, mà các bạn nam nữ bây giờ thì thấy bỏ nhau choành choạch, tự tử bừa bãi mà thôi!

Liêm vui cười mà rằng:

– Mới nghe cậu nói thì hình như cổ lỗ, hủ bại, nhưng chính đó mới là chân lý.

– Tôi không cấm ai yêu... Nhưng tôi xin ai cũng nhớ cái mục đích của ái tình nghĩa là hạnh phúc. Yêu để mà khổ thì đừng yêu nữa có hơn không. Đáng lẽ phải dùng ái tình làm khí giới mưu cầu hạnh phúc thì sao người đời lại cứ đem hạnh phúc nô lệ ái tình thế nhỉ? Lấy nhau vì tình, được lắm. Nhưng người đàn ông phải đứng đắn, phải kềm chế cái lòng dục của mình lại, đừng có lợi dụng. Mà đàn bà thì phải khôn ngoan, đừng có cả nể, đừng có quá tin... Khi mà đã để cho xác thịt thỏa mãn rồi thì thôi, cái sự thủy chung với nhau sẽ là điều nói hão! Đấy, anh cứ ngẫm xem nguyên nhân sự tai họa của anh có phải thế không? Anh muốn ngắt cái hoa hồng. Vì vô ý, gai nhọn đâm vào tay anh ngay... Người này thế, người khác cũng lại thế nốt, chẳng sự gì làm gương được cho ai cả, vì người đời, hết lớp này đến lớp khác chung quy ai cũng dại dột như nhau cả... Ấy thế mói đáng chán trong đời!

Ông phán Hòa đứng lên, trong khi Liêm còn mải nghĩ ngợi. Ông cậu bảo:

– Thế nào? Bà nhạc anh hoảng hốt từ Nam đã lên đấy. Anh không lại chơi mà xin lỗi, hay là phân trần?

Liêm hốt hoảng đáp:

– Vâng, lạy cậu, cậu về trước, lát sau cháu xin đến.

Ông cậu đi rồi, ông cháu vẫn cứ ngồi cúi đầu như trước. Liêm nhẩm lại cuộc tình duyên... Thì ra... trăm điều ngang ngửa chẳng ra gì, chẳng qua chỉ tại vấn đề xác thịt. Không, Quỳnh không có một tí lỗi nào cả, bị kết án nghiệt lắm, nàng cũng chỉ là tòng phạm, vì kẻ thủ phạm chính là Liêm. Là một đôi cháu cô cháu cậu, lại biết rõ Liêm từ mấy chục năm giời, nếu nàng có để ý đến yêu vụng giấu thầm Liêm, đó có thể là sự rất dĩ nhiên, và nếu nàng có quá tin chàng mà thơ từ hoặc lẻn nhà đi chơi, đó chưa đủ là chứng cớ hư hỏng. Còn đến cái việc đáng chê trách ở một thiếu nữ, là cái việc

nhẹ dạ, chẳng biết giữ ngọc gìn vàng, thì Liêm lại càng không có cớ nào chính đáng để ghen tuông gì cả, vì cái chỗ xảy ra việc lại là một tòa nhà tử tế, nhà của một người bạn, và đó là chàng lập tâm chiếm đoạt chứ chẳng phải Quỳnh sốt sắng hiến thân. Thí dụ bảo Quỳnh đã nghe Liêm bước vào một nơi ô uế, đại khái một nơi có phòng cho thuê, thì trách mắng hay ghen tuông nàng cũng còn có lý... Còn việc vui vẻ tươi cười với những người đàn ông khác thì đó cũng chưa phải là một tang chứng lẳng lơ hay hư hỏng gì cả, bởi lẽ xưa nay, những thiếu nữ có hàng nghìn người muốn chim bằng cách trêu ghẹo hay bông đùa thường lại chỉ quên đi, chỉ trơ ra mà thôi: còn hư hỏng, dễ sa ngã, dễ chuyển tinh thần, lại phần nhiều ở những đàn bà không được tiếp xúc nhiều với đàn ông một cách đầy đủ và gặp một câu đường mật là tức khắc cảm ngay, mê ngay.

Cái lá thư kia, nếu Liêm có trí sáng suốt hơn nữa, chàng đã phải hỏi ngay, đã tránh khỏi một sự hiểu lầm trong bấy nhiêu lâu, vì không được dịp cắt nghĩa. Quỳnh không còn cái vẻ đáng ngờ, cũng như Liêm chẳng còn cái cớ gì ăn nói phàm phu... Nhưng Liêm đã mù vì quá ghen. Chàng ghen vì đã được cư xử quá suồng sã. Chàng suồng sã bởi lẽ Quỳnh cũng đã quá tin chàng.

Than ôi! Cái việc trẻ con, dễ hiểu như hai với hai là bốn ấy mà phải đến sau khi vợ tự tử, ông cậu diễn thuyết một bài, mà Liêm mới biết! Chàng tự thấy đáng sỉ nhục vô cùng. Một đứa trẻ con, một kẻ vô học, cũng chưa mấy khi đã xuẩn động như thế, vậy mà Liêm đã thế.

Liêm đứng lên, ra để săn sóc vợ, lúc ấy Quỳnh đương ngồi thừ giữa giường. Nét mặt nàng buồn bã, tầm mắt nàng đặt vào cái bình hoa trên bàn giấy. Trông thấy vợ âu sầu, Liêm cũng băn khoăn, khổ tâm. Chàng sợ hãi khẽ hỏi trong khi ngồi xuống cạnh vợ:

– Quỳnh ơi, em vẫn cứ buồn rầu đấy? Thế ra em không tha thứ cho anh? Nên quên đi, anh van Quỳnh, và vui vẻ lên một chút cho anh đỡ khổ.

Quỳnh thành thực đáp:

– Vâng, em vẫn buồn, cái đó quả có thế thật, anh ạ. Em muốn quên đi lắm đấy chứ, nhưng mà... nó thế nào ấy, thật quả là khó

quên lắm, khó khuây khỏa lắm... Nếu mà...

Đến đây, hai giọt lệ long lanh chảy ra gò má làm cho Quỳnh nghẹn ngào, im bặt. Liêm cầm tay vợ, cúi xuống hôn âu yếm vào mấy đầu ngón tay. Chàng ấp úng:

– Tuy nhiên cái vết đau thương chung của chúng ta chẳng phải là hết cơ cứu chữa. Rồi ít lâu, em cũng sẽ quên đi. Còn anh, anh xin cố ăn ở thế nào để chuộc lại lỗi xưa, để lại tìm thấy lòng yêu của em, nếu em không yêu anh nữa.

Không đáp lời, Quỳnh hất hàm ra phía trước mặt mà rằng:

– Anh nhìn cái bình hoa kia mà xem. Chính đó là đồ cổ, quý giá lắm, tiếc rằng nó đã vỡ, người ta đã hàn nó lại, anh cũng như người đã đánh vỡ bình, tuy rằng anh đã biết hàn lại, bình vẫn đắc dụng. Nhưng giá anh thận trọng một chút, đừng trót tay đánh vợ, thì có phải quý hóa biết bao nhiêu không!

– Anh xin lỗi em... Một lần nữa, anh lại xin lỗi em. Thôi quên đi cho anh đỡ khổ. Và anh yêu cầu em thế này: là đừng bao giờ nói cho me biết cái sự anh đã xúc phạm tới me, bao nhiêu tội, để anh nhận cả, me muốn hỏi gì, để anh xin đáp.

Nhưng Quỳnh lại nói:

– Không, để em nhận lỗi hộ anh. Nếu me em chốc nữa lại, em sẽ thú thật là tại em quá nóng, quá giận. Chứ biết cắt nghĩa thế nào nữa! Bây giờ anh có đến Hàng Gai thì cứ đến. Nhưng anh rất có thể đổ tội cho em một chút được lắm.

Liêm thở dài, vì cảm động. Chàng lại nhớ đến lời lẽ cái thư, lúc người yêu đi tự tử mà bỏ trong túi áo cho chàng. Liêm thấy hổ thẹn chung cho cả giống đàn ông. Quỳnh đến lúc muốn chết cũng không oán giận, sau khi thoát chết, cũng vẫn sẵn lòng tha thứ. Thật chẳng mong được ở người đàn ông những đức tính ấy bao giờ. Ở người đàn ông chỉ có óc chuyên chế, lòng ích kỷ, cái bản lĩnh dã man...

– Không, tuy không dám nói thật, nhưng nếu cần anh sẽ bịa đặt ra để nhận lỗi. Anh đời nào lại hèn đến nỗi để me băn khoăn về em, cô con gái, trong sự ăn ở với nhà chồng. Anh ngồi với em lát nữa rồi anh đi...

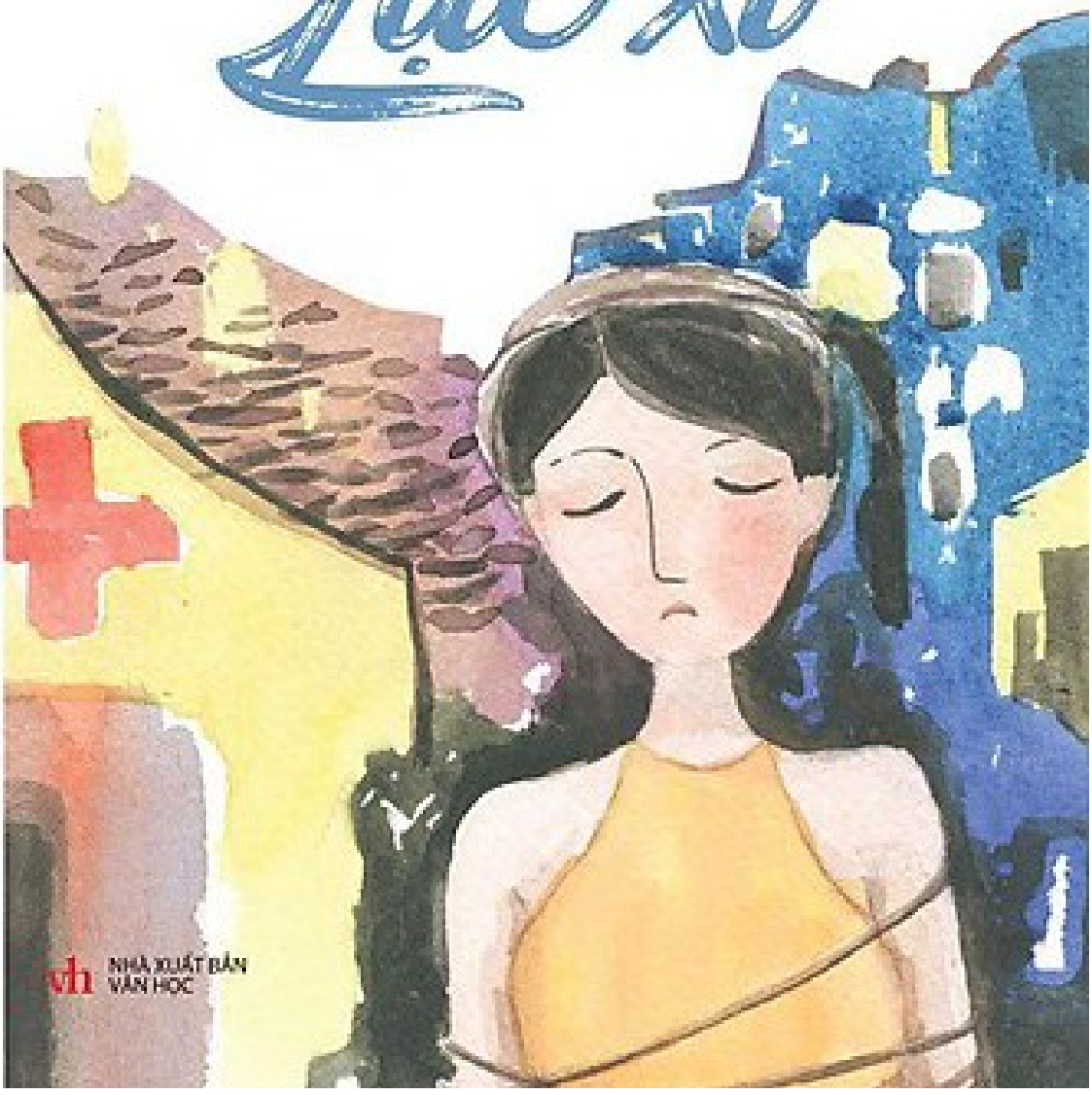
Rồi Liêm lại cầm tay vợ lên mà âu yếm hôn. Chàng lại thấy những tình cảm nồng nàn như vào lúc mới bắt đầu yêu... Chàng thấy lòng chàng đượm một thứ lửa mới, ngọn lửa của sự hối hận nó vừa hun đúc, nó lại vừa thiêu hủy những thương tích cũ. Mãi đến lúc ấy, Liêm mới rõ cái chân giá trị của ái tình, bởi lẽ ai cũng đã phải đau khổ mới biết thấm thía cái nghĩa của ái tình.

HẾT.

DANH TÁC VIỆT NAM

Vũ Trọng Phụng

Lục xì



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỤC XÌ (1937)

Tác giả: Vũ Trọng Phụng
Nhà xuất bản: NXB Văn Học
Năm xuất bản: 12-04-2004
Số trang: 192
Thể loại: Hiện thực
Đánh máy: Casau
Soát lỗi và làm ebook: Heoconmtv
Ngày hoàn thành: 06-05-2016

Nếu có điều kiện hãy mua sách để ủng hộ tác giả và nhà xuất bản nhé!

Cỉnh sửa (2019): @lamtam, tve-4u.org

Giới Thiệu

Lục xì là phóng sự của Vũ Trọng Phụng xuất bản từ năm 1937. Trước đấy một năm đã nổ ra cuộc bút chiến dữ dội giữa Thái Phỉ chủ báo *Tin văn* với Vũ Trọng Phụng. Thái Phỉ lên án các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng là "văn chương dâm uế".

Ngày ấy Vũ Trọng Phụng viết cho báo *Tương lai*. Lê Thăng viết báo bao giờ cũng chung cái bằng của mình thi đỗ bên Pháp: "Lê Thăng luật khoa tiến sĩ" và báo *Phong hóa*, rồi *Ngày nay* châm biếm, đả kích Lê Thăng thêm cho học hàm, học vị của ông ta bốn chữ nữa: "Lê Thăng, luật khoa tiến sĩ, con đĩ đánh bồng".

Nhưng mà cả Lê Thăng và Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, thủ lĩnh và linh hồn của các báo *Phong hóa* rồi *Ngày nay* đều ghét báo *Tương lai* và Vũ Trọng Phụng. Trong một bài báo, Vũ Trọng Phụng viết năm 1937 khi *Lục xì* mới ra đời: "Cũng như ông Lê Thăng trả thù *Tương lai* bằng cách bảo tôi là thằng khốn nạn. *Ngày nay* cũng trả thù *Tương lai* bằng cách công kích thiên phóng sự *Lục xì*".

Và gần đây tôi (Hoàng Thiếu Sơn) lại được đọc trong tập *Di bút và di cảo* của Hoài Thanh ghi năm 1938, một lời phê bình, đánh giá sự nghiệp văn chương của Vũ Trọng Phụng, nguyên văn: "Văn chương hạ cấp. Đồ rác rưởi".

Sinh thời Vũ Trọng Phụng đã trả lời các ông Thái Phỉ và Nhất Linh rồi một cuốn văn học sử Việt Nam mà chân chính nào cũng phải nói rõ, nói đúng về cuộc luận chiến giữa các người cầm bút ấy. Ở đây chúng tôi chỉ xin nhắc lại Vũ Trọng Phụng đã trả lời thế nào về vụ *Lục xì*. Trước tiên là về thể loại của tác phẩm và chức năng của tác giả: "Viết thiên phóng sự *Lục xì* tôi không phải chỉ là một nhà văn, nhưng còn là một nhà báo. Nhà báo thì phải nói sự thật cho mọi người biết. Nếu một việc đã có thực thì bổn phận của tôi chỉ là thông báo cho mọi người biết, chứ không phải là lo sợ rằng cái việc làm phận sự ấy lợi hại cho ai. Thí dụ như tờ nhật báo, trong khi đăng tin ông Đinh Công Huy làm giấy bạc giả, ông sư Hà văn Thụy hiếp dâm,

ông Vi văn Huyền giết người và tự tử vì tình thì tờ báo ấy đã làm tròn phận sự thông tin rồi, chứ không phải lo thông tin như thế là hại cho quan trường, hại cho Phật giáo, hại cho tiếng thơm họ Vi".

Nạn mại dâm thì thời nào cũng là tệ nạn xã hội, nhà báo làm ngơ sao được trước những tệ nạn xã hội thời ấy không riêng gì Vũ Trọng Phụng viết phóng sự về nạn mại dâm mà có không ít người khác nữa nhưng đem so sánh với người đồng thời thì ai cũng phải ngạc nhiên về cách đặt vấn đề của Vũ Trọng Phụng, về phương pháp đi sâu vào nghiên cứu vấn đề, về các biện pháp giải quyết vấn đề, về các chính sách của chính quyền để ngăn ngừa tệ nạn, chữa chạy nạn nhân, về cách phân tích lợi hại của các biện pháp đã thực hành đã áp dụng...

Người viết phải quan tâm thật sâu sắc đến vấn đề xã hội mới đứng ra làm các việc như thế. Và nhất là phải có tinh thần khoa học cao, có phương pháp khoa học giỏi mới làm được việc có kết quả.

Lục xì là một phóng sự có giá trị khoa học lớn, trong lịch sử văn học của ta đã ở một vị trí độc nhất vô nhị trong văn học về mặt y học và pháp lý; đã có vị bác sĩ nào, bậc lương y nào, nhà luật học nào nêu lên được vấn đề như thế, phân tích tình hình như thế và về nhiều mặt góp ý kiến xác đáng như thế với người có trách nhiệm trong xã hội.

Và ngày nay trong xã hội ta nạn mại dâm đâu phải đã bị xóa bỏ, những biện pháp phòng ngừa, những phương pháp chữa trị vẫn còn là quan tâm lớn của Nhà nước và nhân dân, thì đọc lại, mà phải đọc Lục xì, ta không rút được bao nhiêu kinh nghiệm và ý kiến bổ ích sao?

Cuốn phóng sự này nên đọc như một cuốn sách khoa học hơn là cuốn sách văn chương. Nói như thế không phải là gạt nó ra khỏi di sản văn học của dân tộc, mà để tự hào đúng mức là ta cũng có một tác phẩm thuộc về văn chương khoa học chứ không phải chỉ toàn là sách văn chương. Vũ Trọng Phụng đã để lại cho ta một mẫu mực về văn chương phục vụ xã hội và khoa học với cuốn *Lục xì*.

Hoàng Thiếu Sơn

1997

Kính tặng Bác sĩ Joyeux. Người đã hết lòng nghĩ đến nhân đạo trong công cuộc bài trừ nạn hoa liễu và nạn mại dâm.

V.T.P.

I
Cái xấu của thành phố

Một hôm, ông Đốc lý[1] H. Virgitti đã đáp cho phái viên báo *La Pairie Annamite*[2] trong một cuộc phỏng vấn về nạn hoa liễu:

– Trong thành phố Hà Nội, ít ra cũng có năm nghìn gái sống về nghề mại dâm. Năm nghìn! Nhưng làm thế nào biết họ cho khắp mặt được, nhất là từ khi bị lôi cuốn vào cuộc biến hóa của phong tục cái đức hạnh người đàn bà An Nam xưa kia kiên cố biết bao, thì nay đã hóa ra quá đỗi mỏng manh!

Ấy đó là lời bình phẩm của một người Pháp, mà lại một người Pháp thượng lưu, mà lại một viên quan đầu tỉnh về cuộc "tiến bộ" của xã hội ta. Nói nôm na ra cho dễ hiểu, thế nghĩa là: Phụ nữ Việt Nam ngày nay hư hỏng quá lắm.

Năm nghìn!

Tôi đã kinh hoàng vì con số ấy. Tôi đã toan không tin... Nhưng mà khi ông Đốc lý Hà Thành tuyên bố cái con số những đàn bà làm đĩ trong tỉnh thành của ông - sự tuyên bố ấy chẳng danh giá gì - thì ông đã lấy con số ấy ở biên bản của một sở mà sự đó là khiến ta có thể tin được: Sở Liêm Phóng[3].

Năm nghìn! Vâng, độ năm nghìn, bẩm chính thế đấy ạ. Cái đó không đáng ngờ gì nữa, vì rằng Sở Liêm Phóng, trong khi tuyên bố con số năm nghìn, lại không quên phân bua với ngạch cai trị rằng: ấy là chưa kể đến bọn ả đào và gái nhảy các vùng ngoại ô!

Nào! Chúng ta thử làm một cái tính chơi, số dân Hà thành là mười tám vạn, vậy mà có đến năm nghìn người làm đĩ, thế nghĩa là cứ ba mươi lăm người lương thiện lại có một người thường nhật sinh sống bằng sự gieo rắc vi trùng hoa liễu. Tại Paris, số gái mại dâm do Sở Cảnh sát xướng kỹ (*Police des Moeurs*)[4] ước lượng là sáu vạn. Hà Nội, kể về đủ mọi phương diện, liệu có "to" bằng một phần mười của Paris không? Nếu ta chưa biết rõ thì ta cũng vẫn có

thể tin chắc chắn rằng không thể nào Paris lại chỉ to gấp mười Hà Nội. Thế nhưng mà kể đến cái dâm dục, cái số người làm đĩ, thì đối với Paris Hà Nội gần được một phần mười.

Những con số ấy thừa cái hùng hồn để ta biết rằng chúng ta "tiến hóa" nhanh chóng lắm vậy ôi!

Trong cái số nghìn gái đĩ ấy, ông Virgitti nghiệm ra rằng không kể những kẻ bán trôn nuôi miệng vì không muốn chết đói, thì đa số lại chỉ làm đĩ vì cái thích làm đĩ mà thôi. Thì ra trong làng mại dâm mà cũng có kẻ chủ trương "Nghệ thuật vị nghệ thuật"! Việc này không phải chỉ là một vấn đề xã hội. Việc này lại là một vấn đề phong hóa nữa.

***

Để đối phó với nghề mại dâm, thế giới này nay chia ra làm hai phái.

1. Phái người thắt buộc (*les règlementaristes*) nghề mại dâm bằng những luật lệ quy định nghề thanh lâu (*règlementation de la prostitution*).

2. Phái người bãi bỏ (*les abolitionnistes*) luật quy định nghề thanh lâu, nghĩa là giải phóng cho nghề mại dâm được mọi cái tự do, bằng chủ nghĩa "thủ tiêu" (*abolitionnisme*).

Phái trên lấy lẽ rằng nghề mại dâm đẻ ra nạn hoa liễu mà nạn hoa liễu thì là một tai họa cho cả một xã hội, như vậy thì phải đem một ít luật lệ ra thắt buộc nó, kiềm chế nó, mong sao đỡ hại giống nòi.

Phái dưới, đem cái tự do cá nhân để lên trên tất cả mọi sự, cho rằng *tất cả những cử chỉ nào thuộc về sự nam nữ giao cấu, mặc dù là bằng cách mại dâm đi nữa thì, nói cho cùng, cũng chỉ là sự thi hành cái quyền thiên nhiên của con người ta ở đời trong sự dùng hay là lạm dụng cái thân thể của mình*[5], lại nhân thấy quy luật quy định không có công hiệu gì cho sự giữ gìn nòi giống, các nhà phúc đường[6] chỉ giam có đám phụ nữ có bệnh mà để thả lỏng anh đàn ông thì là bất công ngạch cảnh sát xướng kỹ nhiều khi vì hối lộ mà bắt bớ cả những con gái nhà lương dân hoặc là làm ngơ cho gái đĩ đã mắc bệnh, như vậy thì phải để nghề mại dâm được tự do, ngõ

hầu xã hội đỡ được những sự dã man gây ra bởi ngạch cảnh binh xướng kỹ và những nhà phúc đường.

Nước Pháp là thuộc phái người thứ nhất.

Hà Nội, thủ phủ của Đông Dương, cũng theo chế độ như ở nước Pháp.

Nghĩa là Hà Nội cũng có một cuốn sách luật lệ quy định mại dâm, một số nhà đĩ điếm để bọn kỹ nữ bán dâm theo đúng luật, một phúc đường để giam và chữa cho bọn ấy khi họ có bệnh, một ngạch cảnh sát xướng kỹ để lùng bắt bọn ấy khi họ đi trốn, và bắt bọn gái đĩ lậu phải vào ở những nhà thanh lâu.

Những nhà đĩ điếm (*maison de tolérance*) ấy dân Việt Nam ta gọi nôm na là những nhà thổ. Phúc đường (*Dispensaire*) ấy, dân Việt Nam ta gọi nôm na là nhà lục xì[7]. Mà ngạch cảnh sát xướng kỹ (*Services des Moeus*) ấy, dân Việt Nam ta gọi nôm na là ngạch Đội con gái.

Nói tóm lại, chúng ta có đủ mọi thứ khí giới cần dùng trong việc phải chiến đấu với thần Bạch My[8].

Vậy thì vì những lẽ gì mà đến nỗi tại chốn "nghìn năm văn vật" này, cứ ba mươi lăm người tử tế thì lại có một người làm đĩ? Vì những lẽ gì, nhà chuyên trách không có thể biết mặt tất cả năm nghìn gái đĩ ấy, đến nỗi họ cứ tha hồ đổ bệnh trong dân gian? Vì những lẽ gì, nhà lục xì không những chỉ là sự khủng bố cho bọn gái mại dâm, mà lại còn là sự khủng bố cho cả đám phụ nữ lương thiện?

***

Biết rõ nhưng điều ấy, thế không phải là điều vô ích cho độc giả, nam cũng như nữ.

Vì rằng một thiên phóng sự về nhà lục xì thì đó lại còn là một công cuộc khảo cứu về nạn mại dâm.

Tóm lại một câu, những điều mà phàm người nào quan tâm đến xã hội, lo sợ cho giống nòi đều cũng phải biết.

Và, do thế, tôi đã đi tìm ông Giám đốc nhà lục xì: Bác sĩ Joyeux.

Chú thích:

[1] Đốc lý là viên quan cai trị Pháp đứng đầu bộ máy hành chính thành phố Hà Nội.

[2] Tổ quốc An Nam tờ báo hàng tuần bằng tiếng Pháp của Phạm Quỳnh, Tôn Thất Bình là con rể đứng tên, chuyên ca tụng chính quyền thực dân và triều đình Huế.

* Các chú thích của Vũ Trọng Phụng có ghi: V.T.P, còn lại là chú thích của Hoàng Thiếu Sơn (BT).

[3] Thường gọi là Sở Mật Thám.

[4] Cảnh sát Phong tục (Theo nguyên văn tiếng Pháp).

[5] Tout acte de la vie sexuelle, mêmе sour forme de prostitution, netant après tout que l'exercice du droit que chucun possède d'user ou d'abuser de sa personne... (V.T.P).

[6] *Phúc đường* là nhà thương không lấy tiền, miễn viện phí, ngày trước cũng gọi là *nhà thương làm phúc* hay *nhà thương bố thí*.

[7] Bệnh viện chuyên trị các bệnh tình ngày trước có phương pháp xét nghiệm vi trùng các bệnh ấy mà những người chuyên môn quen gọi bằng tiếng Anh đọc theo âm Việt là lục xì nên người Việt Nam gọi luôn bệnh viện ấy là *lục xì*.

[8] Thần Mày trắng là tổ sư nghề làm đĩ.

II
Nàng thơ của gái lục xì

Bác sĩ Joyeux lại còn giữ cả chức Giám đốc ngạch Vệ sinh Thành phố[1].

Phòng giấy của ông ở trên gác một tòa công sở thuộc quyền quan Đốc lý tòa nhà mà người dân Hà thành phải tới ít ra mỗi năm cũng một lần, khi họ đến lúc phải lấy thuế thân. Muốn lên đấy, người ta phải đi qua phòng thuế chính ngạch, phòng phát môn bài, rồi trèo một cái thang gỗ lim. Rẽ sang trái, đi lại qua một phòng khám bệnh của thành phố, tại đó nhà nước phát thuốc làm phúc cho người nghèo. Rồi đến phòng đợi, với một bàn báo chí, mấy cái ghế, cái bàn giấy của người loong toong[2] mà bổn phận là đổi danh thiếp của những khách khứa muốn được "quan Chánh" tiếp, và biên sổ những giấy khai tử.

Khi tôi bước chân vào, phòng đợi lúc ấy đã đông khách. Hai người Tây, một người đầm, một người Hoa kiều, và một người Nam. Những người ấy muốn chừng đã phải đợi lâu lắm. Người thì đọc báo một cách uể oải, người thì cầm can gõ xuống sàn xi cho đỡ và do thế làm những người khác càng sốt ruột. Người đầm, ví da cắp nách, đi đi lại lại ngoài hàng hiên. Sau khi đưa danh thiếp cho người loong toong, tôi cũng không có cách nào khác là bắt chước những người đã đợi từ trước. Tôi cũng xem báo, tôi cũng gõ ngón tay trỏ xuống mặt bàn, tôi cũng đi dạo dưới hàng hiên.

Cái sốt ruột, nếu có thể gọi nó là bệnh được, thì là một thứ bệnh hay lây. Người loong toong cũng đi dạo dưới hàng hiên như các khách khứa. Khi trông thấy một chiếc xe hơi tối tân kiểu thể thao sơn màu vàng nhạt từ từ tiến vào cái sân rộng ở phía dưới, người ấy vui mừng nói:

– A! "Quan Chánh" ở bên quan Đốc lý về kia rồi!

Tất cả mọi người đều thở dài sung sướng như vừa lúc trút đi được một gánh nặng. Cánh cửa xanh mở lại khép, khép lại mở.

Người đầm quay lại phân bua với tôi:

– Ông đến sau tôi, thì tôi phải vào trước ông!

– Cái đó dĩ nhiên, thưa bà.

Rồi người đầm ấy được vào. Tôi nhìn đồng hồ ở tay tôi: 5 giờ 15 phút. Tôi lo lắng, phân vân... Chả mấy lúc nữa mà tan sở, liệu bác sĩ Joyeux sẽ tiếp tôi trong bao nhiêu lâu? Liệu tôi có thể có đủ thời giờ để mà yêu cầu cho được vào một nơi cấm mà nếu không là nhà thổ không là mật thám, không là thầy thuốc, thì không bao giờ ta được bước chân vào...?

5 giờ 30.

Người đầm vẫn chưa ra.

Bên ngoài, những ông ký lục, khán hộ[3] đã thay áo, rửa tay, lục tục kéo nhau ra về.

***

6 giờ kém 15, tôi cũng vẫn được gọi vào.

– Thưa bác sĩ, tôi xin lỗi ngài về sự làm phiền nhiễu ngài như thế này...

– Ô! Ô! Mời ông cứ ngồi chơi, tôi không phải sẵn mối ác cảm với báo giới.

Bác sĩ Joyeux giơ tay ra cho tôi một cách rất thân mật và trỏ cái ghế trước bàn giấy. Bác sĩ chưa già như tôi vẫn tưởng. Có thể nói: hãy còn trẻ măng. Với cặp kính trắng gọng đồi mồi ấy, với cái cằm có dấu vết râu xanh mà lưỡi dao cạo không để cho mọc ra được, nếu hai má đầy đặn hơn chút nữa thì bác sĩ Joyeux hao hao giống một tài tử của màn ảnh: Jim Gérald.

– Thưa bác sĩ, trong tất cả những vấn đề gay go mà Chính phủ phải giải quyết cho nhân dân An Nam thì nạn mại dâm hiện giờ đương là một vấn đề hệ trọng... Lấy tư cách nhà ngôn luận, chúng tôi muốn được phép vào nhà lục xì để viết một thiên phóng sự, ngõ hầu quốc dân của chúng tôi được biết rằng nhà nước đối phó với nạn hoa liễu ra làm sao... Ông chủ nhiệm báo của chúng tôi là ông hội viên thành phố Hà văn Bính đã có gửi thư nhờ quan Đốc lý về việc ấy, mà bây giờ thì tôi đến yêu cầu ngài nghe tôi giãi bày tất cả

những ý muốn của tôi để ngài bênh vực cho lời yêu cầu của chúng tôi đệ lên tòa Đốc lý...

Bác sĩ Joyeux ngắt lời tôi:

– Điều ấy ông Virgitti đã có nói cho tôi biết. Ông chủ nhiệm báo ông không những lấy tư cách nhà báo mà còn lấy cả tư cách dân biểu nữa. Đáng lẽ ra, Nhà nước có thể từ chối lời yêu cầu ấy một cách dễ dàng mà chẳng cần phải cắt nghĩa gì cả. Nhưng mà vào trường hợp này, vì lẽ thành phố vừa bỏ ra một số tiền to để sửa đổi phúc đường, nên để các ông vào thì cũng là ý kiến hay. Vả lại, trái hẳn với nhiều người Pháp vẫn nghĩ, tôi thì tôi cho rằng báo giới An Nam rất có thể đồng lao cộng tác với nhà nước trong mọi sự phải làm cho dân chúng, miễn rằng các nhà viết báo cáo ông không được cố ý nói sai sự thực để vu oan cho các nhà cầm quyền. Tôi dám hứa ngay từ bây giờ với ông rằng ông rất có hy vọng vào được nhà lục xì, bao giờ công việc chữa chạy trong ấy xong xuôi...

Tôi sung sướng cực điểm. Được phép vào nhà lục xì nào có phải là một việc dễ! Từ khi nước Việt Nam có nghề viết báo, và từ khi nghề viết báo có cái mục phóng sự, trong số các bậc tiền bối của tôi hoặc những bạn đồng nghiệp thiếu đầu đề của tôi, đã bao nhiêu ông muốn khám phá ra những cái bí mật trong nhà lục xì?

– Thưa bác sĩ, đích xác ngày nào thì tôi vào được?

– Điều ấy, ông phải chờ ông Đốc lý.

– Thưa bác sĩ, nhân tiện tôi muốn hỏi ngài vì đâu mà từ chữ Dispensaire người An Nam chúng tôi lại gọi là lục xì. Ngay đến bọn làm báo chúng tôi cũng không hiểu danh từ quái gở ấy xuất xứ từ đâu mà ra.

– À! Lục xì là ở chữ *Luck sir*, một động từ hồng mao[4]. *Luck sir* là khám bệnh. Hẳn trong số những ông thầy thuốc trong nom phúc đường từ xưa kia, đã có một ông hay bông đùa, hay dùng tiếng hồng mao trong khi đáng lẽ phải dùng tiếng Pháp. Tôi tưởng có do thế thì cái tiếng cái nhà lục xì (*cai nha loock see*) mới phổ cập trong dân chúng An Nam như thế.

Ngừng lại một lúc, bác sĩ tiếp:

– Ông nên cố làm thế nào cho dân chúng hiểu rõ rằng *Dispensaire* không phải là nơi cầm bọn kỹ nữ có bệnh như những tù nhân, mà chỉ có chỗ chữa bệnh làm phúc cho những kẻ không có tiền, và không cứ phải làm đĩ mới đến chữa bệnh ở đấy được. Lục xì, cái tên ấy gây ra trong óc tất cả mọi người những cảm giác không tốt, và làm sai lạc cả ý muốn những người từ tâm sáng lập ra nó. Cái tiếng lục xì lại hóa ra một mối hại nữa cho vấn đề vệ sinh chung, mặc lòng phúc đường là một nơi không có không được, và trong ấy Nhà nước chỉ làm những điều ích lợi cho các kỹ nữ.

Kim đồng hồ chạy thành một vệt thẳng xuống như một cái cột điện.

6 giờ!

Tôi vội vàng nói những điều cần nói:

– Thưa bác sĩ, tôi xin cố sức thế nào để có thể hữu ích được trong sự đồng lao cộng tác với nhà nước... Ý muốn của tôi là viết một thiên phóng sự về phúc đường, nạn hoa liễu, nạn mãi dâm. Nhưng mà tôi lại không phải là một ông y khoa bác sĩ cũng như không phải là một ông giám đốc phúc đường! Như vậy, tôi phải yêu cầu bác sĩ giúp tôi, nghĩa là cho tôi những vật liệu...

Tức khắc bác sĩ Joyeux đứng lên, ra lục lọi mấy cái tủ sách đựng những công văn, giấy má nhà nước. Sự ấy dài 5 phút, những cái cảm động trong lòng tôi sẽ dài đời đời. Tôi không ngờ một tay làm báo bản xứ mà lại được một ông chánh một công sở xử đãi tốt đến như thế. Khi bác sĩ Joyeux quay lại bàn giấy thì tôi có trước mặt những sách như dưới đây:

1 cuốn *Le Péril vénérien et la prostitution à Hanoi (Etat actuel-Bibliographie-Règlementation)*.

1 cuốn *Organisation de l'hygiène et de la protection de la maternité et de l'enfance indigène à Hanoi*.

1 cuốn *Projet de lutte antivénérienne à Hanoi*.

1 tập giấy đánh máy bài diễn văn về *Le Péril vénérien et les moyens de lutte*.

Ngần ấy sách khảo cứu đều của một tác giả: bác sĩ Joyeux.

– Đây, tất cả những vật liệu chung quanh vấn đề gay go ấy là vấn đề mãi dâm. Ông cứ việc đọc đi thì rồi ông sẽ vừa là một ông giám đốc nhà lục xì, lại vừa là một ông y khoa bác sĩ nữa.

– Xin cảm tạ ngài vô cùng. Thưa bác sĩ, nhân tiện xin ngài cho biết ý những nhà cầm quyền đối với cái đoàn thể các cô ả đào như thế nào?

– Những cô đào nương các vùng châu thành, ông nói?

– Vâng. Nhà cầm quyền có liệt họ vào hàng mãi dâm hay không? Theo ý riêng của tôi thì chính cái đoàn thể ấy phải chịu một phần trách nhiệm lớn trong cái nạn phong tình bây giờ...

– Thì cố nhiên! Họ không là mãi dâm thì còn là gì nữa? Chẳng cứ tôi có ý kiến ấy, cả những ông bạn đồng nghiệp của tôi như bác sĩ Le Roydes Barres và bác sĩ Coppin cũng đã liệt họ vào hàng kỹ nữ đã từ lâu.

Nói xong bác sĩ lục giấy má, đưa ra cho tôi xem một cái thơ đặt hàng một lúc hai trăm cái bốc. Dưới thư ấy tôi thấy ký một tên: Nghĩa.

Bác sĩ Joyeux hỏi tôi:

– Ông hẳn phải biết người chủ cô đào có danh tiếng này?

– Vâng.

– Ấy đó. Nếu không mãi dâm, sao người ta lại nhờ tôi mua hộ ở tận Pháp một lúc những ngần ấy cái đồ thụt rửa? Còn chứng cớ nào hiển nhiên hơn nữa không?

– Nhưng mà, thưa bác sĩ, tại sao lại những hai trăm?

– Vì đó là người chủ ấy thửa hộ cho cả phố Khâm Thiên! Mua càng nhiều càng được rẻ tiền.

– Đã vậy sao cô đào lại không phải khám ở phúc đường?

– Chỉ vì ngoài địa phận thành phố Hà Nội thì là đất bảo hộ, mà Thành phố thì không có quyền gì đối với dân của vua Bảo Đại. Do thế, dân Hà thành bị các nhà hát giả danh ấy vây trong một vòng vây những vi trùng hoa liễu mà phòng Vệ sinh của thành phố không có cách gì đối phó cả, vì lẽ ông Đốc lý Hà thành còn phải kính trọng cái điều ước mà quan Thống lĩnh nước Pháp ký với nhà vua An Nam[5].

– Thì ra đó là vấn đề chính trị chứ không phải chỉ là một vấn đề vệ sinh!

Bác sĩ Joyeux buông xuôi hai tay, thở dài.

– Chính thế. Cho nên hiện giờ, ông Đốc lý Virgitti và tôi đương sửa soạn in một cuốn sách khảo cứu về cô đào và gái nhảy, nhan đề là *Le Péril Vénérien dans la Zône suburbaine de Hanoi*[6] để rồi đệ lên Phủ Toàn quyền để quan Toàn quyền biết rõ những cái nguy hiểm ấy cho dân thành phố đất thuộc địa.

Kim đồng hồ chỉ 6 giờ 15.

Tôi đứng lên cảm ơn lần nữa và xin cáo từ.

Bác sĩ Joyeux ngăn tôi lại, ra tủ sách một lần nữa, lấy một ít giấy in đưa cho tôi.

– Trong những vật liệu tôi trao cho ông, còn thứ này nữa mới là đủ.

Tôi nhìn thứ giấy gấp đôi ấy, in mực màu xanh. PHONG TÌNH CA KHÚC. Dưới một gốc cây, dưới bóng giăng thanh, bên một dòng sông, có một phụ nữ búi tóc sê goong, ôm một cây đàn nguyệt, ý chừng đương ca bài thơ vệ sinh. Tôi giở tờ giấy ấy, thấy có bài thơ như thế này:

Đời người ăn uống cợt cười,

Rong chơi, trầu thuốc, bạc bài đủ đâu?

Bác sĩ Joyeux vừa mỉm cười vừa cắt nghĩa:

– Thành phố vừa mới thửa in xong mấy vạn tờ giấy như thế. Mục đích: giảng dạy vệ sinh và cách khám bệnh cho gái mại dâm. Vì nỗi đa số bọn kỹ nữ là không biết một chữ nào cả nên nhà nước phải mượn đến Nàng Thơ để bọn ấy có thể học truyền khẩu mà thuộc lòng được. Đó thuộc về sự vệ sinh cho cả một chủng tộc chứ không phải để chúng ta xem xong rồi mà buồn cười.

– Tôi xin cảm ơn bác sĩ vô cùng! Ước mong rằng lần sau, phải đến hỏi han ngài điều gì, ngài cũng dễ dãi như bữa hôm nay...

– A biêntôt, Monsieu Phung![7]

Bác sĩ giơ tay ra cho tôi bắt.

***

Ngoài phổ, trời đã tối, đèn điện đã sáng. Người gác tòa Đốc lý đã cau mặt khóa cửa sau lưng tôi. Tôi thấy chiếc xe hơi màu vàng rẽ về phố Balny.

Những cặp uyên ương, những cô áo màu loè loẹt đã nhởn nhơ trên bờ hồ Hoàn Kiếm. Cái giờ của Hà Nội - làm - việc đã hết. Cái lúc của Hà Nội - ăn - chơi đã bắt đầu. Bắt đầu làm việc cho nạn hoa liễu, cho Thần Bạch My!

Chỉ ít bữa nữa thôi là tôi vào được nhà Lục xì!

Nghĩa là thưa độc giả, chỉ ít bữa nữa thôi, là các ngài vào được nhà Lục xì.

Vậy thì, xin đọc vài câu thơ "tả chân" của bài *Phong tình ca khúc* dưới đây trong khi chờ đợi.

Đời người ăn uống, cợt cười,
Rong chơi, trầu thuốc, bạc bài đủ đâu?
Nghĩ thân thể muôn sầu nghìn thảm,
Giầu sang kia, đâu dám phần mong;
Sắc tài lắm nỗi long đong!
Bệnh tình khốc hại, biết phòng sao đây!
Bọn nam tử, gớm thay! Yêu nghiệt!
Đem nọc tình đổ hết cho ta;
Ví bằng ta chẳng lo xa,
Đổ cho kẻ khác, ắt là hại to.
Chị em hỡi! Phải lo, phải tính.
Bệnh tình kia nên lánh cho xa;
Nam nhi ai muốn tìm hoa,
Xét cho kỹ lưỡng kẻo mà bị lây.
Thấy những kẻ trán đầy điểm đỏ,
Thấy những người mình có đám hoen,
Hoặc đám đỏ, hoặc đám đen,

Ở tay, ở ngực, hay bên vế đùi,
Ấy đích thực là bệnh là người có bệnh,
Phải liệu bài trốn tránh cho xa;
Đừng cho bén mảng lân la.
Người đâu nguy hiểm như là hùm beo!
Gìn giữ lấy! Chớ liều thân thể
Quyền trong tay chẳng để phần ai.
.....

Chú thích:

[1] Sở Y tế ngày trước gọi là Sở Vệ sinh.

[2] Người chạy giấy.

[3] Thời ấy gọi thư ký là *ký lục*, y tá là *khán hộ*.

[4] Ngày trước người ta hay gọi người nước Anh là “Hồng mao” nghĩa là tóc đỏ.

[5] Năm 1883 triều đình Huế ký hiệp ước nhận nền bảo hộ của Pháp trên đất nước Việt Nam, năm 1884 lại ký hiệp ước chữa lại vài điều khoản, đến năm 1888 lại ký nhường thành phố Hà Nội cho Pháp làm luật pháp của Pháp trong khi ngoại thành vẫn thuộc về triều đình dưới chế độ bảo hộ của Pháp như cũ; Pháp chỉ cai trị gián tiếp qua bộ máy quan lại An Nam.

[6] Nguy cơ bệnh tình ở Ngoại thành Hà Nội.

[7] Mong chóng gặp lại, ông Phụng ạ!

III
Vài con số và một ít lịch sử

Chúng ta phải hỏi các cụ già thì mới rõ xưa kia nhà lục xì ở đâu.

Trước năm 1900, hình như nhà nước đặt nó ở phố Hàng Cân. Một đạo nghị định của quan Toàn quyền Paul Bert trong đó có nói rằng: "*Bọn gái mại dâm xét ra có bệnh thì phải bắt giam tại nhà lục xì mãi cho đến khi nào họ khỏi bệnh*" đã ký từ năm 1886, nghĩa là ngay hai năm sau khi chính phủ Pháp ký cái điều ước Bảo hộ 1884 với triều đình Huế vậy. Ngày nay, đi qua phố Hàng Cân, chúng ta không thể kiếm nổi một dấu vết nào là di tích của nhà lục xì. Ngay đến ông Chánh phòng Vệ sinh của Thành phố mà muốn làm nhà "sử học" về môn ấy, cũng không tra cứu đâu ra nữa.

Từ năm 1902 trở đi, ta mới có thể thấy một vài điều cần biết. Hồi ấy, nhà lục xì ở một tòa nhà khá vĩ đại ở phố Hàng Lọng, gần với nghĩa địa của người bên đạo. Rồi thì, nền học vấn mở rộng nó phải dọn đi để nhường chỗ cho một học đường. Năm 1918 thì nó dọn tạm về một cái... đền, phải, một cái đền, ở sau Tòa đốc lý hiện giờ là chỗ vườn trẻ con của thành phố. Sau khi có một số tiền để làm một phúc đường cho bọn kỹ nữ, sau khi nhà ấy làm xong, năm 1926, thành phố dọn hẳn nhà lục xì về chỗ góc phố trước Tòa án Hà Nội, mặc lòng hầu hết những ông quan tòa đều phản đối kịch liệt, không muốn thần Công lý phải "láng giềng" - trạch lân sử![1] với cái vật ô uế kia.

Thật rõ lôi thôi là cái sự ngứa ngáy xác thịt của loài người. Nó đã làm rầy rà biết bao nhiêu người, quan cai trị, quan thầy thuốc, nhân viên Sở Liêm Phóng sung vào ban cảnh sát xướng kỹ hay là *đội con gái*, những ông hội viên thành phố, để kết quả nên một tòa nhà công mà tư pháp giới cũng không tra. Nhà lục xì lập nên sau những cơn giông tố dữ dội.

Độc giả cứ tưởng tượng ra xem những phiên hội đồng thành phố rất náo nhiệt trong đó các ông y sĩ công, y sĩ nhà binh kêu gào cho

nhà lục xì được “thịnh vượng” vì lẽ phải giữ gìn nòi giống, cả Nam lẫn Pháp, và những ông hội viên không tán thành ý ấy, vì cho rằng vấn đề mại dâm là không thể “cai trị” được, và một ông Đốc lý nhăn nhó lo sợ công quỹ thiếu tiền, lại phải tăng mọi thứ thuế cao hơn nữa... Cái số của những người muốn bỏ nhà lục xì cũng đông, lý luận của họ cũng cứng, vậy mà thành phố ta cũng vẫn có nhà lục xì như thường. Cái nhà lục xì ấy không bao giờ làm cho các ông thầy thuốc hài lòng vì bất cứ ở đâu, những ông thầy thuốc cũng vẫn hăng hái, sốt sắng, muốn cải cách, bổ khuyết, mở rộng phạm vi việc giữ sức khỏe chung, nghĩa là muốn công quỹ phải bỏ ra nhiều tiền về khoản ấy... Dân chúng thì không bao giờ muốn hiểu biết gì cả: họ cứ nhắm mắt lại mà than phiền, nếu họ phải chịu thuế cao. “No cơm ấm cật giậm giật mọi nơi” các ngài ơi, điều ấy ta phải trả tiền là chính đáng lắm. Mấy con số dưới đây giảng cho ta biết cái nạn mại dâm đã hại xã hội đến thế nào!

Năm 1914, bảy mươi tư phần trăm (74%) binh lính Pháp ở Bắc Kỳ mắc phải những bệnh hoa liễu.

Bác sĩ Keller coi nhà thương đau mắt Hà Nội cam đoan với ta rằng trong số những người chột và mù của dân mình, bảy mươi phần trăm (70%) là do vi trùng bệnh lậu mà ra.

Ông giám đốc phòng Vệ sinh của thành phố Hà Nội cũng bảo cho ta biết rằng cứ bốn nghìn trẻ con mới đẻ mà chết thì trung bình có chừng một nghìn đứa trẻ, theo lối nói kiêng của người mình thì là sài, đẹn, là bỏ, là mất, là khó nuôi, nhưng theo khoa học thì chết vì bố mẹ có nọc bệnh giang mai, hoặc những biến chứng của bệnh ấy.

Ấy đó.

Nhưng mà đó chỉ mới là trong khu vực một thành phố Hà Nội, nghĩa là đất thuộc địa mà thôi. Nhưng Hà thành là kinh đô của Bắc Kỳ, là thủ phủ của Đông Dương! Cái gì của dân tộc mình chẳng từ Hà thành mà khởi thủy? Ta hãy lặng yên mà nghe lời bác sĩ Joyeux cắt nghĩa đây:

“Ai cũng biết rằng khi một dân tộc càng tiếp xúc với những dân tộc khác, hoặc vì thương mại, hoặc bị xâm chiếm, thì dân tộc ấy càng dễ bị nạn hoa liễu hoặc những bệnh truyền nhiễm khác. Như

nước Pháp, vào hồi Âu chiến, đã tiếp đón binh lính đồng minh gần đủ các nước, nên nước Pháp đã bị lây về trùng giang mai rất nhiều, nếu ta chỉ kể đến bệnh ấy. Trong những thời bình trị, ai cũng thừa rõ cái tình hình y tế của những hải cảng sầm uất, có nhiều du khách ngoại quốc. Đây này, nếu ta đưa mắt coi qua những trang lịch sử của nước này, thì ta sẽ nhận thấy rằng từ những cuộc chinh phục bằng binh lực và thương mại của người Tàu, của người Chàm, của Khmer, và gần đây, của người Tây phương, thì ra sẽ thấy rằng những nguyên nhân ấy cũng đã đủ nhiều, đủ sâu xa để làm cho Đông Dương bị cái nạn hoa liễu một cách trầm trọng. Vả lại những sách thuốc của người Tàu cũng đã nói nhiều về những vụ đẻ non, người chết yểu, quái thai, những bệnh ngoài da, để cho ta ngẫm nghĩ về bệnh giang mai không tha họ cũng như cái số thái quá những kẻ mù lòa ở xứ này mà vi trùng lậu đã làm hại. Những điều nhận xét ấy lại bị những ông thầy thuốc hiện thời chối cãi, cho rằng nạn hoa liễu không hại cho người An Nam lắm, và sự quái gở ấy mà có là bởi vì Nhà nước đối với vấn đề ấy cứ bình chân như vại chỉ chữa chạy qua loa sau khi thấy luôn luôn rằng nạn ấy không có gì là hiểm nghèo. Nhờ cái thờ ơ lãnh đạm tổ truyền của người An Nam với vấn đề hoa liễu mà họ cho là không hệ trọng nhờ sự suy đồi của những luân lý Khổng Mạnh Phật Lão, cho nên số lớn dân chúng mới mắc phải dễ dàng và nạn hoa liễu mới tự ngoài tràn vào tựa hồ vết dầu loang trên mặt giấy. Thêm vào lẽ ấy, lại còn cái nguyên nhân này làm tăng mãi cái hại kia lên; chính nó là sự tiến bộ mà bọn thiếu niên[2] các ông đương hăm hở theo đuổi. Sự khao khát về học hành, sức cám dỗ của những nghề nghiệp mới, đã đưa dắt số đông thiếu niên đến nơi phồn hoa đô hội để mà thoát khỏi những luân lý của gia đình; sức say sưa của sự làm giàu dễ dàng, sự hưởng thụ mọi cách ăn chơi của thành phố Tây, sự vô cai quản của bố mẹ, đó, ngần ấy nguyên nhân đã làm lung lay cả một nền luân lý và làm cho bệnh hoa liễu càng truyền nhiễm mạnh. Vì rằng sau khi đã làm giầu, đã thi đỗ ở tỉnh mà về làng, hoặc vì chức vụ được bổ về các nơi hương thôn, thì cái phần tử ấy có lẽ sẽ là một làn sóng lớn có biết bao nhiêu vi trùng để truyền nhiễm, nhất là sự tiến bộ văn minh của bọn ấy lại khiến dân quê phải kính phục và chịu ảnh hưởng lắm".

Những lời lẽ ấy rất dễ hiểu. Nó đã cắt nghĩa rõ tại sao dân quê ngày nay cũng đã hư hỏng nhiều, và cho ta biết rõ nạn mại dâm, bệnh hoa liễu tại nơi đồng ruộng, trong khi bác sĩ Joyeux không kể rõ được cho chúng ta những con số đích xác, bao nhiêu phần trăm, vân vân...

Thì ra, ngoài những tai nạn khác mà ai cũng đã rõ, mà ai cũng tưởng là phải cứu chữa trước nhất, chỉ có nạn mại dâm nó hại cả một giống nòi là hệ trọng hơn cả, là phải cứu chữa trước hết.

Vạn tuế cho nhà lục xì! Nhà lục xì cứ sẽ còn mãi, mặc lòng cái phái người muốn bãi bỏ nó đã có cái chương trình như đây:

PHÁ HOẠI:

1. Bãi bỏ hết những đạo luật thắt buộc về nghề mại dâm, nghĩa là:

2. Giải tán ngạch "đội con gái", vì chỉ thi hành được luật thường phạm.

3. Đóng cửa nhà lục xì, bọn gái đĩ muốn chữa bệnh hay không tùy ý họ, hoặc họ tự do vào nhà thương Bảo hộ[3] cũng ví như có bệnh khác.

KIẾN THIẾT:

4. Mở một Bệnh viện hoa liễu chữa chạy cho tất cả các hạng người một cách hoàn toàn chu đáo hơn.

5. Giáo dục cái dâm, giảng dạy về bệnh tật về phong tình cho cả Nam lẫn Pháp, thường dân và binh lính bằng trường học, diễn đàn, chớp bóng, truyền đơn, yết thị v.v...

6. Bài trừ những sự gì thuận tiện cho nạn mại dâm: bọn mụ giầu, tụi ma cô, những cách khiêu dâm những điều hại mỹ tục, sự xui giục mại dâm, nạn ma men nạn đổ bác...

7. Đặt hình luật và hộ luật[4] để trừng phạt những kẻ đổ bệnh hoa liễu cho người khác.

8. Bảo trợ thiếu nữ lai và Việt Nam, cải tà bọn gái đĩ hội nhà binh, hội thể thao...

Đứng đầu phái này là một người mà chúng ta ai cũng biết: bác sĩ Le Roy des Barres.

Nhưng những ông bệnh rề rề mà vẫn đi chơi văng mạng chớ lo vội! Không, các ông chưa đến giờ phải tù! Chương trình của bác sĩ Le Roy des Barres thảo ra từ năm 1927, đến nay vẫn là đống giấy vô công hiệu.

Trong hội đồng thành phố không phải chỉ có những người muốn thắt buộc bọn làm đĩ bằng nhà lục xì và những người muốn bỏ nhà lục xì.

Còn những ông trung dung muốn hòa giải hai phái.

Không "giải phóng" cho nghề mại dâm hoành hành tự do được, đó là lời hét của phái "thắt buộc", vẫn hay rằng những luật lệ thắt buộc nghề mại dâm hiện giờ đã thất bại hoàn toàn. Phái này cũng biết thế, song họ cho rằng nếu không có kết quả gì là vì sự bắt buộc kia chưa được chu đáo, chưa được đến nơi đến chốn. Họ bèn yêu cầu:

1. Một ngạch đội con gái[5] đầy đủ nhân viên hơn và có quyền hơn nữa để có thể bắt năm sáu nghìn gái đĩ lậu thuế, nếu chỉ kể trong một Hà Nội.

2. Ngạch ấy phải thuộc quyền ông Đốc lý, nghĩa là dưới sự chỉ huy của ông Cẩm trung ương[6] của thành phố chứ không như hiện thời, ngạch ấy lại dưới cả quyền ông giám đốc Sở Liêm Phóng Bắc kỳ.

3. Phải có những đạo luật cho phép ngạch ấy được vào các tiệm rượu, tiệm thuốc phiện, những nhà khả nghi là "tổ quỷ" để lùng bắt bọn đĩ lậu.

4. Hợp nhất nhà Lục xì vào nhà thương Bảo hộ để có một nơi chữa được nhiều bệnh nhân hơn nữa, mà số tiền ấy, ngân sách Bắc kỳ chịu một nửa, quỹ Thành phố chịu một nửa.

5. Đặt ngạch đội con gái ở các tỉnh nhỏ nữa để cho các thầy đội con gái tiện việc lùng bắt bọn gái đĩ trốn khỏi Hà Nội rồi thì cứ tự do mà truyền nhiễm bệnh phong tình tại các tỉnh nhỏ, hoặc ngay ở

ngoại ô Hà Nội là đất bảo hộ, đất mà các thầy đội con gái không có quyền gì.

6. Bắt chị em cô đào Khâm Thiên, Vạn Thái và mọi nơi khác phải chịu mọi lệ luật mại dâm, vì họ chính thức cũng mại dâm.

7. Đặt một khu riêng (*quartier réservé*) cho nghề mại dâm. Thành phố sẽ kiếm một khu đất rộng rãi, làm những tòa nhà cao ráo rất hợp vệ sinh và cho thuê rẻ tiền. Ngay ở đấy sẽ có cả ty cảnh sát của nhà binh và của thành phố để giữ trật tự cho cả thường dân lẫn binh lính. Như vậy, dân thành phố sẽ sung sướng vì đã tống khứ được những nhà thổ ra khỏi các phố xá lương thiện, bọn mụ giàu sẽ hài lòng vì khỏi phải thuê nhà cao giá, bọn kỹ nữ sẽ yên tâm khỏi lo sợ nỗi hung bạo của bọn làng chơi say sưa, những lính cảnh sát cũng thấy dễ dàng trong việc giữ trật tự.

Cái chương trình này đã được đa số hội viên thành phố người Nam ta tán thành, nhất là khoản bắt cô đầu đi khám lục xì mà ông hội viên Sĩ Ký (Hải Phòng) được nổi danh vì bị ác cảm.

Thưa các ngài...

Thế thì chúng ta tán thành cái chương trình giải phóng nghề mại dâm của bác sĩ Le Roy des Barres hay là tán thành cái chương trình áp chế nó vừa kể đây?

Chúng ta bằng lòng cho một vài người chị em rất yêu quý của chúng ta ở xóm Bình Khang cũng phải vào nhà lục xì làm quen với cái "mỏ vịt", hay là chúng ta cam tâm vào tù hoặc bồi thường cho kẻ nào bằng tiền bạc nếu chúng ta đổ bệnh cho kẻ ấy?

Áp chế và giải phóng, thật vậy, chúng ta không thể quả quyết mà đứng vào phe nào. Mại dâm, cái vấn đề ấy đã làm khổ những ông thầy thuốc, những nhà lập pháp, những nhà xã hội học, triết học, hiểu rõ vấn đề ấy bằng nghìn chúng ta.

Ngay đến chính phủ ở đây cũng vậy!

Cho nên, một hôm, bác sĩ Le Roy des Barres đã phải thở dài mà nói rằng: "Nếu ở Bắc Kỳ cũng có cả những luật lệ quy định nghề thanh lâu, những luật lệ phỏng theo của nước Pháp, thì những luật lệ ấy cũng chỉ có giá trị của một đống giấy lộn. Quan cai trị, quan

thầy thuốc, Sở Cảnh sát, người nào hình như cũng đồng ý nhau cả để mà không đem thực hành những luật lệ ấy".

Một sự thực chua chát: bắt nghề mại dâm vào khuôn phép vị tất đã bổ ích gì cho xã hội, mà giải phóng nghề ấy để đỡ tốn cho công quỹ và tránh những điều nhũng lạm của kẻ thừa hành pháp luật, cũng vị tất đã không có hại gì cho lương dân!

Vậy thì, nó là cái gì, cái nạn làm đĩ của loài người, xưa nay?

Chú thích:

[1] Chọn láng giềng.

[2] "Thiếu niên" ngày trước được dùng như chữ "thanh niên" ngày nay.

[3] Nhà thương chữa cho người Việt Nam, nay là Bệnh viện Việt - Đức.

[4] Nay gọi là Luật Hình sự và Luật Dân sự.

[5] Đội cảnh sát đi lùng bắt gái mại dâm lậu.

[6] Cẩm là gọi tắt chữ Pháp Commissaire de police, chỉ viên sĩ quan cảnh sát.

IV
Sự hại cần phải có

Từ khi người ta sống với nhau thành xã hội, có lẽ từ đời thượng cổ, nhân loại cũng đã đau đớn ê chề về nạn mại dâm, như đau một cái nhọt độc, như đau một cái ung thư, mặc lòng đã hết cách bài trừ nó mà vẫn cứ phải kéo lê nó lẵng nhẵng sau lung qua cả cuốn sử, mà chắc không bao giờ nó lại chịu nhượng bộ, vì nạn mại dâm cũng là một thứ tai họa độc ác mà loài người không có nó thì sẽ tiêu diệt.

"Những công cuộc bài trừ của nhà triết học, nhà lập pháp, ông cố đạo, đều đã thất bại. Từ bao nhiêu thế kỷ nay rồi, những sách vở của nhà xã hội học, những đạo chỉ dụ của các vị đế vương, những giấy bức của nhà pháp lý học, những lời ban của các vị Giáo hoàng, đã bị chất đầy chung quanh cả quả núi ấy.

Con quái vật ấy đã không sợ hại gì cả, và cả đống giấy má ấy càng cao lên bao nhiêu thì không những nó chẳng bị vùi lấp mà nó càng vươn mình cao lên hơn nữa, để hành hạ loài người.

Nạn mại dâm cũng thuộc vào những vấn đề bất hủ của tất cả các giống người, mà ai cũng phải tìm cách để mà chịu đựng nó vậy.

Nạn ấy lại có tính chất số kiếp nữa, và nó đề ép số mệnh chúng ta bằng một mối sầu chua chát lạ thường. Cái số mệnh của con người ta ở đời là như thế: Không biết cái gì cấu tạo ra mình, không biết tại sao mình lại có, không biết chết đi thì sẽ ra làm sao, và còn điều khốc hại hơn nữa là trong khi sống thì bị bao nhiêu nỗi đau thương mà ta không rõ nguyên do, mà trong bao nhiêu vết thương ấy, thì nạn mại dâm là một.

Tại Ai Cập cổ, nước Chaldée, nước Assyrie, xứ Phénicie[1], nghề mại dâm xưa kia cũng đã hoang toàng, ở tất cả các nơi đô thành của cái Á Đông thượng cổ, bọn dân nghèo đã bán con gái họ vào nghề mại dâm. Tại những nước có chế độ phụ nữ đã bị bó buộc đem thân thể mình chung đốn cho bọn chủ. Đối với dân tộc Hy Lạp và La Mã cũng vậy. Nhất là dân Hy Lạp thì, vốn là dân tộc đất văn

hiến họ lại còn đem cái thẩm mỹ quan của họ ca tụng nghề mãi dâm, tô điểm cho bọn kỹ nữ có những thi vị và những đức hạnh phi thường. Sự thực thì bọn kỹ nữ nổi danh như Lais, Phryné, Sapho, Asnasie[2]... chỉ là một vài nhân vật hiếm có, còn cái đạo hùng binh gái đĩ khốn khổ cũng như ở xứ khác, về tài sắc, bọn ấy chẳng hơn gì những gái đĩ rạc rầy ở xứ ta.

Càng trở lại những trang sử cũ mọi sự lại càng rõ rệt.

Vào thời Trung cổ và thời Phục Hưng, thì nạn mại dâm ở Pháp gây ra những bệnh phong tình một cách ghê gớm đến nỗi tất cả các chính phủ kế nhau đều phải hợp lực với Giáo hội để bài trừ nó bằng những phương pháp ác nghiệt như là: đánh đập, phanh thây, xử giảo, bêu riếu, tịch biên tài sản bọn gái đĩ, bắt chúng phải ở hẳn trong những nhà thổ, cấm chúng đi lại các phố xá, buộc chúng phải cắt tóc ngắn và vận những y phục riêng v.v... Một vài phương pháp ấy hiện nay cũng vẫn có nhiều nước thực hành. Đó là những chứng cớ về sự dai dẳng của nạn mại dâm, ở đâu cũng có.

Nhưng mà có điều này đáng để ý lắm, là tất cả các chính phủ, các triều đình đều phải đồng lòng nhau mà thú nhận rằng một phần thì không đủ thế lực bài trừ nạn mại dâm, và một phần nữa, nếu có thể trừ được, thì việc làm cho nó mất hẳn đi cũng lại là một sự rất nguy hiểm. Cho nên từ xưa đến nay, điều chủ trương của các nhà lập pháp cũng là không những chỉ bài trừ những sự khốc hại quá đáng của nạn mại dâm, nhưng mà chính là giữ nó cho thích độ, vì rằng trừ tiệt hẳn nó đi e còn gây ra những điều nguy biến đáng sợ hơn là cứ để nó sống tự nhiên.

Đến đây, ta lại thấy một tính chất khác nữa của nạn mại dâm cũng kỳ lạ vô cùng. Đã đành đó là một nạn bất hủ, không tránh được, nhưng đó cũng là một sự không có không được. Tuy nó là một vết thương rất đáng ghê tởm của nhân loại, song có lẽ không có nó thì nhân loại sẽ không đứng vững vì mất thế quân bình. Thật là một vấn đề nghộ nghĩnh là cái vấn đề của con quái vật có hai lá mặt ấy, nó cũng như cái lưỡi theo ý triết nhân Esope[3] nghĩa là nó vừa hữu ích lại vừa tai hại, một điều khó hiểu của loài người mà những

lý thuyết dài của Quyền, Lực, và Luân lý cũng không làm cho lung chuyển mảy may".

Ấy đó là những điều xét nghiệm của bác sĩ Bodros về cái ung thư ấy, của cổ và kim, đông và tây...

Mại dâm là một cái nạn cần phải có... Nếu có một cách gì mầu nhiệm ghê gớm để trong chốc lát mà trừ khử ngay được cái nghề đốn mạt ấy như ta đánh một nhát búa vào đầu một con rắn độc, thì thành phố Hà Nội sẽ ra thế nào? Ồ! Không! Dù có cái phương châm mầu nhiệm ấy nữa, ta cũng không dùng đến được. Tại sao?

Chín trăm binh lính sẽ bất bình, nếu những người ấy - họ không có vợ - không theo nổi lý thuyết nhịn nhục, tiết chế dâm dục của Freud[4] mà người Pháp gọi là: *refoulement freudien*.

Mười sáu mụ "Tú bà" tân thời sẽ theo với số chị em nhà thổ là *một trăm tám mươi lăm* cùng lâm vào một cảnh ngộ khó xử, khi muốn tìm nghề khác.

Ba mươi bảy ông chủ săm và *hơn một trăm* bồi săm sẽ thất nghiệp.

Sáu trăm mười ba ông chủ tiệm thuốc phiện chính thức hoặc không có môn bài sẽ tự tử.

Năm nghìn gái đĩ lậu thuế - con số này cũng do nhà chuyên trách ức đoán - sẽ làm loạn cả kinh đô.

Quỹ của thành phố sẽ hao hụt một số tiền đại khái là 1.388$ 86 mỗi năm[5] nếu ta chưa kể đến thuế môn bài các nhà săm, các tiệm khiêu vũ, các cửa hàng rượu, vì số tiền đích xác kia là tiền thuế môn bài của mười sáu nhà số đỏ[6].

Các đạo binh thất nghiệp do những anh bồi săm, ma cô, phu xe đêm lập nên, sẽ ghê gớm vô cùng, sẽ gây ra những vụ cướp bóc, trộm cắp đáng sợ vô cùng.

Không, không, và không!

Trừ cho tiệt nghề mại dâm sẽ là một điều nguy hiểm.

– Hay là theo chương trình của bác sĩ Le Roy des Barres?

– Nhà nước không đủ tiền để thực hành phần kiến thiết của chương trình ấy.

Không có tiền làm gì cả, thành phố Hà Nội chẳng giải phóng nghề mại dâm mà cũng không hẳn thắt buộc nghề mại dâm. Đối phó với nạn ấy, thành phố Hà Nội chỉ có thể làm qua loa...

Cho phải phép!

Nhà lục xì của Hà Nội chỉ chứa được có hai trăm người, mặc lòng số kỹ nữ phải bắt giam vào lục xì là những năm nghìn.

Độ chừng năm nghìn đĩ lậu mà chỉ có một viên thanh tra người Pháp chỉ huy năm hay sáu thầy "đội con gái".

Năm, sáu người ấy phải đi kiểm sát, lùng bắt mười sáu nhà thổ chung, mười lăm nhà điếm riêng, ba trăm bảy mươi bảy phòng ngủ trong các nhà săm! Trong một đêm!

– Cảnh sát phường chèo! *Police vaudevillesque*!

Bác sĩ Joyeux, Giám đốc ngạch y tế của thành phố, đã phải nói thế. Chúng ta sống dưới một chế độ không có ai chịu trách nhiệm. Đó là cái phiền phức của đất thuộc địa, của đất bảo hộ, của điều ước Patenôtre 1884 nó đẻ ra mọi sự rắc rối lôi thôi như ngân sách Bắc Kỳ bảo hộ thì có nhà thương Phủ Doãn, công quỹ thành phố Hà Nội thuộc địa thì có nhà lục xì.

Cũng như tôi, độc giả đã biết một vài điều, một vài con số nó khiến chúng ta có thể hiểu được mọi sự mà ta sẽ thấy trong nhà lục xì.

Những con số ấy, ta nên coi như những chữ bí mật trong một chiếc "cẩm nang".

Đối với một đạo luật cấm ngặt dân chúng - cả dân báo giới nữa - không được lén lút vào những viện công như nhà điên, nhà pha, nhà luộc người[7], xưởng chế khí giới, trại lính, nhà hủi vân, vân... chúng ta cất kỹ cái cẩm nang của chúng ta.

Rồi chúng ta đến nhà lục xì.

Đứng trước cái cửa ghê gớm ấy, ta chỉ niệm cái câu thần chú thông thường này: "Sésame, ouvre loi".

– Vừng ơi, mở ra!

Chú thích:

[1] Chaldée và Assyrie ở miền Luỡng Hà, trong thiên niên kỷ thứ nhất trước công nguyên, nay thuộc lãnh thổ nước Irak. Phénicie ở bờ Địa Trung Hải nay thuộc lãnh thổ Xyri và Liban, thịnh vượng vào nửa sau thiên niên kỷ thứ hai trước công nguyên.

[2] Phryné người đẹp Hy Lạp trong thế kỷ IV trước công nguyên là bạn tình của nhà điêu khắc được tình lang mượn làm người mẫu cho Praxitile nhiều bức tượng nữ thần và giai nhân nổi tiếng - Sapho đại thi hào cổ Hy Lạp đầu tiên trong lịch sử (thế kỷ XII-V1 tr.c.n) lại là mỹ nhân tuyệt vời. Asnarie là giai nhân tài hoa tuyệt thế.

[3] Triết gia cổ Hy Lạp trong thế kỷ VII-VI trước công nguyên, nổi tiếng về truyện ngụ ngôn và được hậu thế nhắc nhiều nhất về cách đánh giá cái lưỡi, là cái tốt nhất lại là cái xấu nhất.

[4] Signund Freud (1856-1939) sáng lập phương pháp phân tích tâm lý cho rằng nhiều ham muốn của con người đã bị dồn nén vào tiềm thúc (refoulement).

[5] Bằng gần năm mươi lạng vàng thời ấy.

[6] Nhà chứa gái đĩ ngày ấy. Số nhà phải ghi thành chữ đỏ, để phân biệt với các nhà thường dân mà số nhà đều màu xanh.

[7] Xác người chết ở các nhà thương làm phúc không có ai nhận chôn cất, thì người ta đem luộc lấy bộ xương cho các phòng thí nghiệm.

V
Cuộc đi bách bộ trong nhà lục xì

Cái cửa nhà lục xì vậy mà đã mở thật.

Cái cửa ấy lại mở một cách dễ dàng và rộng rãi đủ cho một số đông người lọt vào. Câu niệm thần chú trong chuyện anh chàng Alibaba? Ấy là cuộc đi thăm nhà phúc đường của ông lao công đại sứ của chính phủ bình dân Godart[1].

Ngay ngày hôm trước.

Người ta đã vất vả sửa soạn, cải cách, chữa chạy, và thay đổi mọi sự trong *Dispensaire* để ông Godart biết công việc của một cơ quan bài trừ bệnh hoa liễu và kiểm soát nghề mại dâm vừa mới tiến bộ ra sao. Xong rồi thì người ta mới nghĩ đến báo giới. Những tay phóng viên nhà báo - tin chó chết và lá cải - không phải muốn phiền nhiễu ông Đốc lý lúc nào cũng được, nếu ông Đốc lý không thấy có lợi gì trong khi bị làm phiền. Xưa kia, đối với dân chúng, nhà lục xì của thành phố là một nơi ngục tù ghê gớm trong đó có bao nhiêu sự hành hạ, bao nhiêu sự lạm quyền, bao nhiêu sự độc ác của người nhà nước. Đối với những hội viên của hội đồng y tế, nó là cái bảo viện những sự sai lầm, những sự khuyết điểm. Nhưng mà Thành phố vừa bỏ ra một số tiền to để bổ khuyết cho những sự đáng phàn nàn. Thì bọn làm báo chúng tôi được mời đến chứng kiến để rồi sẽ đem cái tin mừng ấy loan báo cho dân chúng, hay là cho gái mại dâm. Lần đầu tiên, ở xứ này, cái "quyền thứ tư"[2] được cái quyền hành chính mơn trớn một tí tẹo.

Hôm nay là ngày 28 tháng Chạp, năm Bính Tý.

Bọn phóng viên, hai người của tờ *Việt Báo*, một người của tờ *Đông Pháp* và tôi, đã vào đợi trong sân nhà lục xì. Ông Đốc lý lúc ấy còn làm hướng đạo cho các bà quý quan như bà Thống soái Buhrer[3], một vài bà khác nữa, lúc ấy cũng đương đi thăm các gian phòng ở bên trong. Thành phố đã đánh điện thoại mời khắp mặt làng báo Hà thành, vậy mà chỉ có bốn chúng tôi có mặt tại đây thôi.

Những bạn khác có lẽ đã về quê sửa soạn ăn Tết cả. Lúc chúng tôi đã đợi bác sĩ Joyeux trong sân nhà lục xì rồi, một viên y sĩ cũng còn gọi điện thoại để mời báo *Trung Bắc*, báo *Ngày nay*... Một viên cảnh sát Tây - rất ngạc nhiên khi thấy báo giới trong phúc đường vừa cười vừa hỏi đùa tôi:

– Các ông là nhà báo cả? Thế ở những "con vịt" nào vậy? Thôi đi, rồi các ông lại đi kể những chuyện tam toạng!

Còn ông Mas, thanh tra đạo cảnh binh xướng kỹ, thì cứ có vẻ rất đắc chí, vừa chỉ trỏ các luống hoa tươi tốt đương nô đùa dưới những hạt mưa xuân - những luống hoa nó làm cho nhà lục xì có vẻ một cái biệt thự - vừa hỏi chúng tôi.

– Các ông thử nhìn xem? Ở đây có vẻ một nhà tù không? Thế này mà cứ gọi là nhà tù à?

Phía ngoài, ngay chỗ cửa vào, độ chừng mười ba bà mụ giầu đương chuyện trò ầm ĩ chung quanh người gác cửa. Quần lĩnh đen, áo bông the hoặc áo bông xa tanh đen, cả khăn tua cũng đen. Có điều đáng để ý nhất, là bà nào cũng béo nục béo nạc. Họ đến để lĩnh "con gái" về ăn Tết, vì năm nay, nhà lục xì đã ban một cái đặc ân cho gái "có giấy" là cho họ ra ngoài ăn Tết, mặc lòng bệnh họ chưa khỏi hẳn. Cứ trông đến thái độ khép nép rất có lễ độ, luôn luôn sợ hãi của họ và cái màu đen nghiêm trang đứng đắn của y phục họ, người không biết dám chắc không ai tưởng họ làm cái nghề ghê gớm là nghề chủ nhà thổ. Phần nhiều mộc mạc, không phấn sáp lòe loẹt gì cả, lại bệ vệ ở chỗ người nào cũng béo, trông họ còn có vẻ đài các ra phết của các bậc mệnh phụ, hoặc ít ra thì cũng của những bà mẹ hiền của những gia đình trưởng giả và bảo thủ, có thể biểu hiện cho cái thế hệ chưa tân thời ở xã hội ta. Nghĩ thế rồi thì ta muốn vỗ tay reo vạn tuế cụ Nguyễn Du! *Nhác trông lờn lợt màu da*... Chỉ với một tí thế thôi, họ cũng vẫn đủ tự tố cáo họ là bọn mụ giầu chứ chẳng cần nói rằng ta lại gặp họ trong sân nhà lục xì.

Sau khi tiễn các quý phu nhân ra khỏi rồi, ông Đốc lý quay vào tiếp chúng tôi.

Ông Đốc lý Virgitti, một quan cai trị bị coi là ít cảm tình với dân Nam hơn hết, vì dự án thuế cư trú, học phí vân vân... chỉ là một nạn

nhân của cái điều ước Patenôtre 1884 - lúc nào cũng cái điều ước ấy! Nó chia ra ngân sách Bắc kỳ thuộc quỹ bảo trợ và ngân sách thành phố Hà Nội thuộc quỹ thuộc địa, nghĩa là một nước Nam chia ra làm hai nước hầu như quốc tính khác hẳn nhau. Thật vậy, tôi tưởng ông Virgitti chính là người tốt nữa, mà tôi không sợ mang tiếng gì cả. Các ngài cứ tưởng tượng ra hộ một ông quan to, đứng đầu thủ đô Bắc kỳ, mà y phục rất xuềnh xoàng - áo một màu, quần một mâu khác, ca-vát cũ kỹ, đôi giầy không đánh kem - mà cử chỉ và ngôn ngữ tỏ ra cái tính nết chăm việc, và giản dị, mà nét mặt sắc sảo và thuần hòa có một vẻ bình dân cả trăm phần trăm. Thật khác hẳn với những ông quan cai trị khác, thường hách dịch và chỉ thích được người ta chào là cụ lớn.

Trong khi chờ bác sĩ Joyeux, ông nói về nhà lục xì, về các bệnh hoa liễu, về nạn mại dâm. Ông nói qua cái ý nghĩa sự nhà nước mời làng báo đến thăm nhà lục xì, và yêu cầu các báo chí từ nay nên làm thế nào cho dân gian đừng hiểu nhầm nhà lục xì, và bọn mại dâm đừng có trốn tránh mãi, nên theo mọi luật lệ của nhà lục xì thì khỏi phạm tội truyền nhiễm bệnh phong tình trong dân. Chung quanh ông Đốc lý và chúng tôi, cũng góp vào câu chuyện có hai viên y sĩ người mình, ông Mas, thanh tra “đội con gái”, và một bà đầm nữ khán hộ mũ có dấu hồng thập tự giữ chức giám thị. Chỗ ấy là phòng giấy. Trên tường, một cái bảng thống kê to bằng một cái chiếu, trên có cài những mẩu bìa xanh đỏ, là danh sách của các chị em thanh lâu, ở nhà nào, kê rất là rõ ràng. Cái bảng ấy nói rõ tình hình y tế của chị em, số bị bệnh là bao nhiêu, số đi trốn là bao nhiêu. Tôi nhận thấy có một người đã sáu mươi tuổi, không thể bán dâm được nữa, thì đã được nuôi tại nhà chứa ăn mày ở Hàng Bột. Phía bên kia là tủ giấy má của gái có giấy, gái đã xé giấy, gái lậu tại ngoại v.v... Phong vũ biểu và thời khắc biểu của nghề mại dâm. Cái viện bảo tàng những điều ô uế, những sự khốn nạn, mà lão thần Bạch My đã gây ra cho bọn dân đóng thuế chúng ta phải gánh vác mọi phí tổn. Một chậu thủy tiên để cạnh hòm điện thoại bảo cho người yếm thế biết rằng ở bên ngoài; vẫn cứ là cuộc đời, cái cuộc đời với ngày xuân vui, với bao nhiêu sự ăn gian nói dối của nó, như thường.

Độ 4 giờ chiều thì bác sĩ Joyeux đến, với cặp kính trắng bác học, với đôi ghết-đờ-vin[4] phong tình nó làm cho ông ta có cái vẻ một ông bác sĩ trong chuyện chớp bóng.

– Nào! Chúng ta đi thăm phúc đường!

Chúng tôi đi theo quan Đốc lý và ông Giám đốc Sở Vệ sinh thành phố, có gần đủ nhân viên nhà lục xì đi theo chúng tôi. Ta rẽ sang tay trái!

Đây, phòng khám bệnh. Tường vôi sạch sẽ, bàn bọc kẽm, khăn mặt bông trắng nõn, những chậu rửa mặt bằng sứ nước men bóng nhoáng, những cái tủ, cái ghế sơn trắng, trông rất vệ sinh. Những cái ấy để phụng sự những cái xác thịt hôi tanh để đem cái nghề khang cường đến cho bọn làm cái nghề mỗi đêm đem cái khang cường của mình ra bán rẻ đi độ mười lần, những con ma lem mặt bủng da chì mà da thịt nồng nặc những mùi nước hoa rẻ tiền và khó ngửi, có những cái vú nát nhẽo, những cái đùi hoặc ghẻ ruồi, hoặc hắc lào, hoặc điểm lấm tấm những vòng đi, di tích của trùng giang mai.

Ta đi thẳng vào trong.

Đây, phòng ngủ. Một gian phòng rộng rãi mà giữa có tường ngăn đôi để có thể kê được bốn dãy bục dài, liền nhau, trên có chiếu cói và gối máy, mà chung quanh, từ dưới đất cao đến đầu người, tường thì quét sơn đen nó làm cho gian phòng có cái vẻ ảm đạm của một ngục thất. Người kỹ nữ có thể cất những đồ lặt vặt ở mấy ngăn tủ ngay chỗ đầu giường. Tôi tò mò mở một cánh tủ ra thì thấy một cái chăn dạ đen, một hộp phấn, một cái lược. Hai trăm chỗ nằm! Gian phòng ngăn làm đôi bằng chấn song sắt như ở chuồng hổ! Là vì đêm đêm, bọn gái có giấy, xưa kia vẫn trèo tường sang đánh đập bọn gái lậu vì lẽ bọn này “buôn bán không có môn bài” và cạnh tranh họ một cách bất chính. Thật vậy không ai ghét nhau bằng bọn người cùng nghề với nhau. Và một vài cô gái quê ra tỉnh làm con sen con đòi, rồi trụy lạc, rồi bị cái xích của thầy “đội con gái” mà vào nằm trên cái bục này, đã từng biết cái oai quyền của một vài chị nhà thổ vừa đánh chửi mình vừa thét: “Tiên sư đồ đĩ rạc! Mày có biết chúng bà là

ai không? Chúng bà có ba-tăng[5] là đĩ Nhà nước!". Do thế chấn song sắt...

Nhưng mà ông Đốc lý vội lắm, vậy chúng ta sang bên kia.

Đây, cái sân có mái để nghỉ ngơi những lúc nóng nực, có máy hát và phóng thanh pick-up để các chị lúc nào nhàn hạ thì nghe một khúc ca lý, bài *Anh Khóa, Văn Thiên Tường* cho bớt nỗi u phiền của trầm luân.

Qua sân đến một căn phòng nhỏ: chỗ khâu vá. Bốn chục chị em đương đan áo vội đứng cả lên. Chân giẫm đất, quần trắng, áo cánh trắng, hoặc có áo len, áo gilê, hoặc không, trông họ ta chẳng có mối cảm giác gì cả. Họ không e lệ, cũng không có vẻ khổ sở vì phải ở nhà lục xì. Nhà nước mở ra phòng này từ năm 1935 để cho bọn họ có thể có một nghề để sau này có ngày mong bước khỏi phòng mại dâm chăng. Nhiều khi vì bị bắt giam vào lục xì mà lúc được thả ra, một kỹ nữ đã biết đọc và viết chữ quốc ngữ. Bọn ấy cứ lẳng lặng làm việc... Ông Đốc lý đã cắt nghĩa xong. Ta vào trong kia.

Vệ sinh nam nữ giao cấu học đường! (Ecole de Prophylaxie Sexulle)[6] Phải, đối với bọn làm đĩ thì chỉ có cái vấn đề "đi lại" là can hệ. Một lớp học cũng có bàn ghế, bảng đen, bục cao, như những lớp học khác.

Chung quanh lớp là những phòng rửa mặt thuộc hạng đặc biệt xa xỉ phẩm, mà Nhà nước dùng để cho bọn nữ học sinh ấy, nhân cái thích làm đỏm mà biết đến mọi phép vệ sinh. Trên tường, có kẻ những câu cách ngôn khuyên người ta giữ gìn thân thể cho sạch sẽ, mấy bức vẽ màu rất to về cơ quan sinh dục đàn ông, đàn bà... Những cái dương vật sứt lở vì giang mai, những cái bẹn có "quả xoài" ghê tởm. Những cái âm hộ hoặc lành lặn hoặc hôi tanh... Trong trường học này, nữ sinh đã là gái thanh lâu thì cố nhiên bà giáo phải là cô khán hộ. Lúc ông Đốc lý và chúng tôi bước vào thì sự học vấn ngừng lại, vì từ cô giáo cho đến học trò thấy đều khoanh tay đứng cả lên. Nhưng mà vào những lúc khác, lớp học sẽ vang động bài thơ vệ sinh mà gái nào muốn giật mảnh bằng để thoát khỏi nhà lục xì ắt phải thuộc lầu...

Bác sĩ Joyeux, trong khi biếu tôi cuốn sách *Le Dispensaire antivénérien municipal*[7] lại không quên "làm quà" cho tôi một bài thơ. Và cả ông Đốc lý nữa. Người Pháp có ý khoe khoang rằng trong việc bài trừ nạn hoa liễu, bài "*Phong tình ca khúc*" là một kỳ công đáng tự đắc. Vậy tôi xin các ông đạo đức giả hay là đạo đức không phải đường đừng nhăn mặt nữa, mà hãy để cho tôi làm tròn phận sự của một phóng viên.

Sau cùng, ông Đốc lý dẫn chúng tôi vào sân trong cùng, sau khi đi qua dãy buồng tắm có hoa sen lối bản xứ.

Sân trong cùng, gọi là vườn rộng, cũng có một "nghinh phong đình" (*Préau*)[8] mà nhà lục xì vừa xây xong mấy tháng nay. Trước kia, chỉ đến chỗ buồng tắm là hết, như vậy gái lục xì không được thở thanh khí, và bị giam cầm chật hẹp quá. Sau những cuộc điều đình khó khăn với Phủ Toàn quyền, thành phố chật vật mãi mới thuê được ba nghìn thước đất đằng sau Viện Quang Tuyến[9]. Bây giờ bọn gái lục xì đã có vườn rộng để tập giồng rau, để giải trí bằng mọi cuộc vui như đánh đu, đánh vòng, đánh quần, tập thể thao... Và có khi chắn cạ nữa, tuy đó là điều cấm trong luật.

Cuộc thăm thú gần kết liễu, ông Đốc lý có ý cho chúng tôi chứng kiến một cuộc tuyên thệ long trọng của mụ giầu và gái "có giấy" trước thần Bạch My. Phải, trong này ông thần ấy cũng có miếu, ngày nào cũng hương hoa một lượt. Một y sĩ cho gọi các mụ giầu vào bắt thề là quan trên đã cho chị em ra ngoài ăn Tết mấy ngày thì không được tiếp khách mà làm tăng bệnh tình chưa khỏi và đổ bệnh cho dân...

Năm chục ả đứng xếp hàng dài trước miếu. Bọn mụ giầu đứng phía đối diện. Người ta giải chiếu ra. Một mụ thỉnh chuông. Rồi lần lượt các mụ và các ả vào lễ. Có mụ, sau khi lễ thần Bạch My lại quay lại vái quan Đốc lý, tỏ ý tạ ơn. Thấy tôi mỉm cười, ông Virgitti vội phân trần:

– Các ông đừng cho rằng nhà nước xui họ mê tín, nhưng mà là lợi dụng cái mê tín của họ cho được việc. Thả họ ra mà không bắt họ thề, sợ họ làm liều, lại tham tiền mà đổ bệnh trong dân gian.

Rồi chúng tôi cáo lui.

Thật vậy, nhờ ông Virgitti và ông Joyeux, bọn gái bị giam trong lục xì từ nay được đãi một cách có nhân đạo hơn trước nhiều lắm. Nhưng hai ông tưởng rằng cải cách chế độ trong phúc đường, làm cho số năm nghìn gái đĩ lậu hết hoảng vía mỗi khi nghe thấy hai tiếng lục xì thì đã đủ sai khiến họ sẽ tự ý đến vâng chịu mọi luật lệ của phúc đường, thì cả hai ông cùng nhầm to!

Người đĩ lậu thuế thì mới được bọn làng chơi trả đắt.

– Làm thế nào ngăn cho số năm nghìn đĩ lậu khỏi truyền bệnh trong dân gian?

Đến câu này thì ta cần phải nói chuyện với ông Mas, thanh tra ban "đội con gái".

Chú thích:

[1] Chính phủ Bình dân cầm quyền bên Pháp, năm 1936 cử ông Godart sang điều tra về tình hình Đông Dương để tiến hành những cuộc cải cách xã hội.

[2] "Quyền thứ tư": quan niệm phương Tây cho báo chí là có quyền này, sau các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

[3] Tướng tư lệnh tối cao của quân lực Pháp ở Đông Dương.

[4] Ghết là các miếng vải hay da bó lấy hai ống chân và phủ lên đốc giày - Ghết-đờ-vin là ghết ngắn dùng khi đi bộ trong phố phường.

[5] Thuế môn bài (patente).

[6] Đúng tiếng Pháp là: Trường dạy phép đề phòng bệnh tình.

[7] Nhà thương làm phúc chống bệnh tình của thành phố.

[8] Sân ở trong các nhà tu có lợp mái để đi dạo.

[9] Viện Radium ở phố Quán Sứ.

VI
Ban "Đội con gái"

Người gác cổng của phúc đường (*Dispensaire*) sau khi nhìn qua cái cửa tròn nhỏ một cách nghi hoặc, đã mở rộng một cánh cửa lớn cho tôi... Lúc ấy vào 8 giờ sáng một ngày thứ ba. Không phải ngày khám bệnh nhưng trong phòng giấy ông Mas, thanh tra ngạch đội con gái, tôi cũng thấy lố nhố đến mười ả. Năm thầy đương bận việc lục giấy má: số gái kia là bọn "có giấy" đã trốn trong một thời hạn, nay đã người thì tự ý quay về với luật pháp, kẻ thì bị luật pháp cầm tay dắt về. Trong số năm thầy đội con gái, một thầy được làm việc thư ký.

Một phòng giấy có năm nhân viên với một ông thanh tra, ấy đó là tất cả những sức mạnh mà Hà Nội có thể để ra được trong cuộc chiến đấu với nạn mại dâm, nạn hoa liễu, nghĩa là săn bắt số năm nghìn đĩ lậu, hoặc giữ gìn cho hơn một trăm đĩ chính thức đừng có làm những sự ngang trái ngoài đường. Thật là những người đáng phàn nàn... Tôi tưởng rằng dù bên Pháp có chính phủ Bình dân và bên này có ông Toàn quyền Brévié thì cái đời sống của họ cũng chỉ thế thôi. Bọn người "làm việc nhà nước" này không được hưởng cả luật lao động!

Nếu mấy thầy đội ấy tử tế với tôi hơn nữa thì dễ có khi tôi cũng vì cái số phận đáng kêu cả của các thầy mà đem chút tài mọn ra viết một thiên về "*Cái vinh và cái nhục của người đội con gái*" đại khái như cuốn *Servitude et grandeur militaires của Alfred de Vigny*[1] nay là "*Cái vinh và cái nhục của nhà thực dân*" của Albert Sarraut[2]. Nhưng mà các thầy nghi kỵ tôi biết bao! Chưa trông thấy tôi, các thầy đã quay lưng lại rồi! Nhà báo! À, thì ra nhà báo cũng là một người đáng đề phòng, mà báo giới cũng lại là một hóa vật của sự bới móc, của sự vu cáo, của nạn nhũng lạm!

Tôi vào đây với cái ao ước được gặp ông thanh tra...

Ông thanh tra không có đây cho tôi cầu một việc, tôi phải nhìn trộm các thầy đội mà cũng không dám gạn hỏi điều gì. Đội con gái, các thầy trông cũng như các lính mật thám khác, vì cái cặp quần để đi xe đạp đã đủ là một dấu hiệu. Một người như thế, ngoài những việc hữu ích mà bổn phận đã bắt buộc, thì đã làm những gì tai hại như người ta vẫn kêu?

Với những phận sự như: Kiểm soát các luật lệ thắt buộc nghề mại dâm một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, bài trừ bọn gái đi ngang về tắt, phát giấy hoặc xé giấy cho bọn gái thanh lâu, khám xét các nhà số đỏ, giữ việc sổ sách giấy má của ngạch cảnh sát xướng kỹ, và, vào những "ngày phiên", giữ trật tự và điểm danh gái có bệnh trong phúc đường... - Ôi chà, những công việc mà cứ xướng tên lên ta cũng thấy mỏi cả mồm - mà tất cả chỉ có năm người chia nhau ra gánh vác, thì hỏi còn thì giờ nào để họ đủ nhàn rỗi mà mơ màng đến "tuần lễ 40 giờ" nữa[3], chứ còn kể gì đến sự nhũng lạm lương dân...

Ừ, muốn làm hại ai thì cũng phải có đủ thời giờ đã chứ?

Huống chi, từ xưa đến nay, tất cả chỉ có năm người...

Ta coi chừng!

Trong đạo luật cảnh sát ngày 18 tháng năm 1915, điều 187, có nói rằng:

Bị buộc vào tội mại dâm lậu thuế là người đàn bà nào, sau một cuộc điều tra của ông Cẩm trung ương trong đó việc viện chứng cớ để chối cãi đã được xét kỹ, mà lại phạm vào một điều hoặc nhiều điều trong bốn điều này:

1. Luôn luôn giao thiệp với mụ giầu hoặc gái thanh lâu.

2. Bị những đội con gái bắt gặp quá một lần ở trong những nhà chứa đĩ.

3. Bị có kẻ kiện về tội đổ bệnh hoa liễu và thầy thuốc khám xét nhận là quả có bệnh.

4. Vô cớ để cho một số đông đàn ông vào nhà khi mình là gái chưa chồng, hoặc đã có chồng nhưng mà chồng không có ở nhà, và không có sinh kế hẳn hoi.

Các ngài đã thấy chưa?

Luật ở trên mặt giấy là một việc, thừa hành pháp luật là một việc khác.

Với điều luật cảnh sát 187, người đội con gái đã trở nên có nhiều quyền!

Đã thế, trong đạo nghị định ngày 3 Février 1921, quan Thống sứ Rivet[4] lại ký nhận một điều luật khác nữa, còn đáng sợ hơn vì nó hồ đồ, vu vơ hơn:

Điều thứ 34 - Nghề làm đĩ đã là một nghề đem xác thịt ra cung cho bất cứ người đàn ông nào để lấy tiền, thì việc buộc tội mại dâm lậu thuế có thể được công nhận, sau khi xét đủ mọi chứng cớ, những chứng cớ để chối cãi đã đành là để giành cho người bị buộc tội phải tự viện lấy.

Chí nguy! Chí nguy!

Đối với hai điều luật như thế, đối với một dân tộc vô học mà ai bắt nạt cũng được, một viên cảnh binh trong ngạch "đội con gái" có thể muốn làm gì thì làm! Trong việc thừa hành pháp luật, sự lạm quyền để kiếm chác hoặc giữ đúng nghĩa vụ chỉ còn là một vấn đề lương tâm.

***

Cho nên, một bữa kia, vào năm 1930, trong một buổi Hội đồng thành phố mà nhà chuyên trách thảo luận về cách thức bài trừ nạn mại dâm trước mặt một số đông các ông thầy thuốc như bác sĩ Joyeux, bác sĩ Piquemal, y sĩ Trần văn Lai, ông bào chế[5] Lafon, bác sĩ De Raymond, bác sĩ Gaide, vân vân... ông Đốc lý đã nhận được của ông Le Roy des Barres[6] một cái thư xin cáo không đến bàn, trong đó có viết như thế này:

"Tôi nghiệm ra rằng cho đến năm 1930 này, chính sách dùng đến bây giờ không có kết quả gì hơn những năm trước. Vả lại, nếu ngân sách không trừ ra được những số tiền lớn thì phương pháp bài trừ bằng luật lệ nào cũng vô công hiệu. Ngoài ra, ở một xứ mà người dân có cái tâm thuật như xứ này, mà chỗ nào cũng chỉ thấy những hối lộ là hối lộ không xong thì thù hằn, ta phải cho rằng sự gì cũng sẽ xảy ra được.

Do thế, cách đây mười lăm năm, người ta dắt đến Dispensaire một đứa gái độ mười ba, mười bốn tuổi bị cáo là mại dâm lậu thuế. Cuộc điều tra mở rồi thì ra viên thám tử người Nam ngạch đội con gái ấy sau khi chực hiếp dâm đứa bé mà không được, đã tưởng không còn gì hơn là bắt đứa gái ấy, giải nó về nhà lục xì để khỏi sợ bị nó kiện.

Theo ý riêng của tôi thì dù đặt ra luật lệ nào đi nữa thì cũng không thi hành được, vì nó sẽ tạo ra một sự yên ổn không có thật, và sẽ là một cái nguồn cho những sự trái phép và những lạm không kể xiết".

Đó là "quan niệm" đã nói về ngạch "đội con gái" ở đây. Nhưng mà còn ông nào trong những ông "quan trên" không có cảm tình với ngạch ấy không?

Đây, lời bác sĩ Le Dantec:

– Ở đây chỉ có một người Pháp là cảnh binh xướng kỹ. Đáng lẽ phải có nhiều hơn thế nữa mới phải. Độ bao nhiêu thì đủ cho cả Đông Dương? Tôi nói thí dụ nhà nước tuyển thêm người. Trước nhất đã có một điều khó giải quyết: nếu tuyển thì chỉ dùng người Pháp được thôi vì chúng ta đã thừa hiểu rõ cái tâm địa dân An Nam để mà không cho dự vào những việc ấy, vì những lẽ gì không cần nói lắm. (*Bullet, Médico-chir, Avril 1912*)[7].

Đến lượt ông Gauducheau thì ông này dữ dội hơn nữa:

– Khi một con bé khốn nạn phải bán thân nuôi miệng thì tức khắc nhà nước về lấy nó, rồi bắt nó đóng một thứ thuế mà có người kêu ca là vô nhân đạo. Sau khi đã sắp chết đói thì lại đến cái nhục nhã... Rồi thì lại đến lượt anh thám tử bản xứ hành hạ, trong khi thừa hành chức vụ, không những chỉ canh gác mọi điều trái phép mà còn canh gác cả đến số tiền kiếm được trong nhà thanh lâu! Người ta muốn nói đến sự cải cách ngạch đội con gái. Không được. Người ta không thể cải cách một cái tai họa của dân chúng mà được. Người ta phải bãi bỏ nó đi mới được! (*Bullet, Médico-Chir, Fév. 1915*)[8].

Cho mãi đến 1925, ngạch cảnh sát ấy cũng vẫn bị công kích. Bác sĩ Coppin, Giám đốc Dispensaire, người nhận chức này trước ông Joyeux, mà cũng viết như thế này:

– Nhân nói đến nạn mại dâm, ta cũng không nên giấu thiên hạ một cái ung độc là cảnh binh xướng kỹ mà xưa nay, bất cứ ở nước nào có lệ luật quy định nghề mại dâm, người ta cũng la ó, mà ở xứ này thì nó lại càng tai hại. Nhất là khi người ta hiểu rõ nhân cách của bọn người An Nam làm việc cho Nhà nước ấy mà cái gì cũng tiền là xong. Mặc lòng bị dò la kỹ thế nào nữa, người "đội con gái" cũng ăn tiền để hoãn sự lùng bắt bọn đĩ lậu, và do thế, ta thấy những đứa bị bắt toàn là những đứa không có một xu trong túi! (*Bullet de la Sté Médico - Chirurgicale - Juin 1925*)[9].

Ấy đó, những lời ông công kích ngạch đội con gái ở đây. Mà của ai? Của dân chúng người Nam chăng? Không! Của những ông tây mà dân đen chúng mình gọi là "quan trên". Thật thế, chẳng một người "đội con gái" ta cứ thấy các ông nói đến nhân cách với tâm thuật người Nam, ta cũng đủ ngượng cả mặt. Thế thì ở những nước văn minh, thí dụ như nước Pháp, cái ngạch ấy được xét là hay dở như thế nào?

Thì đây, một đoạn trong báo *L'Oeuvre*[10], cơ quan của ông Daladier, hiện giờ là Thượng thư Quốc phòng bên "mẫu quốc" của nước ta:

"Những ông cảnh sát phong tục ấy chỉ lùng bắt bỏ tù những gái đĩ nào nghèo khổ, vẫn lang thang các vỉa hè tối tăm hay vào những tiệm rượu, những nhà săm tiều tụy, bọn con gái không có gia đình, không có người che chở, tưởng nhầm nghề mại dâm có thể cứu vớt họ khỏi nạn đói khát.

Tại Ba Lê, hiện có sáu vạn gái thường nhật sống về mại dâm. Thế mà chỉ có chưa đầy sáu nghìn ả là có tên trong sổ cảnh sát, cái sở chỉ bắt những ả nào không khôn ngoan, không có tiền để mà thoát khỏi cái các nhục nhã, nghĩa là những cô ả ngớ ngẩn, đần độn, những đứa 'hỏng'... Bắt họ cầm giấy chỉ là một phương pháp hớ hênh. Mà lại không công bằng, vì chỉ những đứa nghèo đói bị cái triện nhục nhã[11]. Sự bắt buộc ấy lại còn nguy hiểm nữa, vì nó làm cho một người đàn bà bất đắc dĩ mà làm đĩ trong chốc lát sẽ phải cứ làm đĩ suốt đời, nó chỉ làm tăng số đạo binh gái đĩ, một đạo binh

không bao giờ người ta đào ngũ mà lại thoát...” (*L’Oeuvre, Sept. 1933*)[12]

Thưa bạn đọc, chúng ta đã được phép xo vai mà thở dài. Về cái khoản này, Đông và Tây đã gặp nhau.

***

Tôi rất buồn vì không thấy ông thanh tra đâu...

Bà Limougnie, giám thị của Phúc đường đã thấy chỗ băn khoăn của tôi. Rồi, cùng ông y sĩ Đặng Hanh Kiên, bà đã cho tôi xem một điều luật vừa mới sửa đổi.

Tin mừng hay tin buồn?

Xưa kia, một người “đội con gái”, căn cứ vào điều 187 ở nghị định ngày 18 Mai 1915[13], có thể muốn bắt ai vào lục xì cũng được, tùy mình.

Bây giờ thì những người “đội con gái” hình như không đủ quyền mà làm việc nữa, vì muốn bắt tội một gái giang hồ giải về nhà lục xì thì phải thay lượt nhau, tìm cách nào thấy quả tang gái ấy có bán dâm ít ra là đã bốn lần. Nếu gái giang hồ ấy chưa bị bắt quả tang tám lần thì gái ấy chưa sợ phải “cầm giấy”.

Do lẽ ấy, số đĩ hiện giờ ở Hà Nội là độ năm nghìn mà số gái “có giấy” chỉ là một trăm năm mươi chín cô.

Nếu tôi hỏi bác sĩ Joyeux thì bác sĩ sẽ đáp lại tôi: “Nhân viên ngạch đội con gái sở dĩ không được hoạt động lắm, ấy là vì hai nguyên do, mà điều thứ nhất là những luật lệ hiện thời không được phân minh, đã trái mùa, không ban hành được cũng như không thi hành được, và hai nữa là ngạch ấy đã ‘mang tiếng’ lắm, đến nỗi ngay cả đến những ông sếp cũng không dám tin nhân viên dưới quyền mình nữa”.

Thì ra, sợ mọi sự lạm quyền của các thám tử, ông Cẩm Sở Liêm Phóng trông nom ngạch này, dù có biết rằng sự thiên hạ buộc tội ngạch ấy cũng đôi khi là vu oan giá họa mặc lòng, cũng vẫn phải nghi hoặc, và sửa đổi điều 187 trong đạo luật vi cảnh đã nói trên.

Bốn bận thì mới bị bắt về lục xì!

Tám bận thì mới phải... làm nhà thổ.

Nào đâu là bọn phụ nữ không có tiền mà cứ thèm mặc áo kiểu Lemur[14], nào đâu là các cô lãng mạn mà ông Đốc lý Virgitti đã kêu là "mại dâm vì mại dâm" chứ không đứng vào phái "nghệ thuật vị nhân sinh"?[15]

Tôi đã nghĩ thầm: "Thà rằng các thầy đội con gái có thể lạm quyền..."

Tôi nhắc lại với bà Limougie câu này:

– *La peur du gendarime est le commencement de la sagesse*.[16]

Bà đã xo vai, mỉm cười.

Cái ung độc khó chữa là cái nạn mại dâm, cái vòng luẩn quẩn loanh quanh...

Bây giờ thì người "đội con gái" không còn là sự khủng bố cho cả bọn gái hư hỏng, trụy lạc nữa rồi.

Chị em ơi, ái tình vạn tuế!

Chú thích:

[1] Alfred de Vigny nhà thơ và nhà văn lãng mạn Pháp trong nửa đầu thế kỷ XIX đã viết tập truyện, ngày ấy ta dịch ra với nhan đề là "Vinh và nhục của nhà binh".

[2] Albert Sarraut là Toàn quyền Đông Dương và nhiều lần làm Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp, Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng Pháp.

[3] Lúc này ở Đông Dương đang đấu tranh đòi ban hành luật lao động, một tuần chỉ làm 40 giờ như ở bên Pháp.

[4] Nghị định ngày 3 tháng hai 1921 do viên quan cai trị cả Bắc ký là Rivet ký.

[5] Dược sĩ

[6] Bác sĩ hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Đông Dương, tiền thân của trường Đại học Y khoa Hà Nội.

[7] Tập san Y học, Giải phẫu tháng tư 1912 (viết tắt).

[8] Sách đã dẫn - Tháng Hai 1915

[9] Tập san của Hội Y học Giải phẫu học tháng Sáu 1925.

[10] *Hành động*.

[11] Ngày xưa ở châu Âu người ta đóng dấu son lên vai trần các phụ nữ có tội.

[12] *Hành động* 5 tháng Chín 1933

[13] 18 tháng Năm 1915.

[14] Lemur là tên ký vào các họa phẩm của họa sĩ Cát Tường, người đầu tiên cải cách chiếc áo dài của phụ nữ Việt Nam, nêu ra trên báo *Phong Hóa*, nên áo ấy cũng được gọi là "áo tân thời" hay "áo Lemur" đọc là *Phàm đà Lơ muya*.

[15] Thuở bấy giờ trong văn giới đang diễn ra cuộc tranh luận Nghệ thuật vị nghệ thuật hay vị nhân sinh.

[16] Đã biết sợ cảnh binh thì là đã bắt đầu trở nên khôn và ngoan - Ngạn ngữ Pháp. (V.T.P).

VII
Bọn gái của "sổ đoạn trường"

Victor Hugo đã nói: "Trong nhân loại, không có một ai lại trong sạch đến bậc không đáng phải chịu một thứ hình phạt gì". Anatole France cũng viết: "Sự ngây thơ thường chỉ là một cái may hơn là một cái đức hạnh". Đến nhà triết học Esquiro[1] thì câu nói còn đầy đủ hơn nữa: "Phàm người nào đã giầu tình cảm một chút đều cũng có thể tin vững rằng mặc lòng có một lương tâm rất trong sạch đi nữa, người ấy cũng vẫn có thể bị tù tội, bị phát vãng được, và do thế, người ấy rất cần phải quan tâm đến số phận bọn tù nhân".

Đó là những tư tưởng bất thần đã trở lại với trí nhớ của tôi, khi tôi, lần thứ ba, đã lọt phúc đường (nhà lục xì) với cái ý muốn tả thực cảnh đời của gái thanh lâu trong ấy. Thật vậy, đối với những phụ nữ lương thiện, bọn gái trong này có thể gọi là bọn phụ nữ có án, đáng chịu hình phạt, nếu có hình phạt, đáng chịu đọa đầy, nếu có đọa đầy...

Vậy mà muốn bị bắt giam vào lục xì, một thiếu nữ chỉ cần chơi đùa với ái tình bằng những tư tưởng giải phóng, tự do kết hôn, Âu hóa theo văn minh, vân vân... Chỉ cần cách mệnh với gia đình nếu ta có một người chồng "không xứng đáng" hay là quá tin ở người tình quân "sẽ tự tử nếu không lấy được ta", rồi bị lừa, rồi quá liều... Hay là không biết phận mình, ít tiền trong túi nhưng cứ ham muốn rõ nhiều đồ nữ trang ở bàn tay, ở cổ. Ta cứ việc tin ở tiểu thuyết mà "lãng mạn" một chút đi, thế rồi thì là ái tình sẽ gánh vác hết mọi việc cần trong cuộc ta làm hỏng đời ta. Tóm lại một câu, chỉ cần một tí thôi, rồi thì là một thiếu nữ lương thiện sẽ có tên trong sổ đoạn trường.

Tôi muốn nói theo Esquirol rằng: "Những phụ nữ trong sạch này cũng nên quan tâm đến đám phụ nữ ô uế kia".

Các ngài trông mà xem! Kìa, một lũ người phần nhiều béo tốt, nhưng nước da xanh nhợt và bộ quần áo vải thô của phúc đường

đã làm cho đáng tởm, tuy trong nhiều đầy những vi trùng *gono*, vi trùng *spiro*, vi trùng *Ducrey*[2] mà - điều khó hiểu vẫn cứ béo đến phát phì như thường! Những gái trụy lạc ấy, hoặc họp nhau chuyện trò giữa sân, hoặc ngồi học bài *Phong tình ca khúc* trong "*Vệ sinh nam nữ, giao cấu học đường*" hoặc xếp hàng nhau chờ mũi tiêm 914[3] trong phòng chữa bệnh của ông y sĩ, hoặc đánh đu ngoài sân rộng cũng đều có những cái mặt vô tư lự, ham sống, tưởng bở nữa, đến nỗi ông cũng như tôi lúc ấy, ông sẽ áy náy không biết những cảm giác lộn xộn trong óc ông lúc ấy là lòng thương hay là lòng khinh. Cô này có một bộ mặt ngơ ngẩn, nhà quê, ngu đần. Ả kia có vẻ tinh quái, biết "đời là gì" lắm. Thị nọ lại có cái dáng điệu ngông nghênh, du côn nữa, có thể đánh nhau tay đôi với lính Tây đen ở ngõ Hàng Mành... cho mà xem! Một cái nhân loại hỗn độn, bất trị, vừa đáng ghê tởm và vừa đáng thương xót. Một cái phần tử mà Dâm thần hoặc nạn đói khát đã đảo lộn các ngôi thứ để xếp vào cùng một hàng. Một lớp người hy sinh đời mình cho thuần phong mỹ tục, cho xã hội đỡ xảy ra những vụ thông dâm, cưỡng dâm, gian dâm; hy sinh một cách oanh liệt mà không ai hay! Một số phụ nữ thiệt thòi trong cuộc thí nghiệm, chịu lụy cho xã hội cứ tuần tự đổi mới, mà vẫn làm cho bọn nam nhi biết suy nghĩ chúng ta vẫn phải cau mặt, phải nôn nao con tim, khi nghĩ rằng đời này chỉ có hai cái tốt, là rượu và đàn bà!

Cuốn tiểu thuyết của họ?

Cảnh ngộ ả nào thì có lẽ cũng tương tự như nhau cả. Những gái quê thì hoặc đã chê chồng vì đã ăn phải bả tân thời, hoặc đã ra tỉnh làm con đòi, con sen mà không xong, hoặc đã đập trống ngực thình thình khi, ngồi ở vệ hè, đương đói khát mà lại được vài ba cậu "công tử bột" Hà thành nói vào tai những câu ân ái với thái độ săn sóc gian dối của thằng mất dạy bên cạnh một con "bò lạc", vừa quê mùa lại vừa "chắc chắn"[4] cả trăm phần trăm. Những gái sinh trưởng ở thị thành thì... một cậu nhân tình, một "chữ liễu có nét ngang khi thiên duyên chưa nhô đầu dọc"[5] hoặc sự tò bỏ của bố mẹ, sự lừa lọc của tình lang, hay là "số phận xui ra" như thế. Dù là thành thị, dù là gái quê, dù vì hư hỏng, dù tại đói khát, thì tất cả những gái ấy đều đã bị cái xảo quyệt của mụ chủ tiệm thuốc phiện, của thằng bồi săm,

của thằng ma cô, của thằng phu xe đêm, chúng họp nhau lại thành một cái lưới nhện đáng sợ để làm việc cho ngót bốn trăm cái phòng cho thuê rải rác khắp Hà Nội này!

Tôi muốn gọi vài ả để hỏi một đôi câu chuyện. Bà giám thị của phúc đường, nói bằng tiếng Pháp, vội ngăn:

– Họ không đáp đâu. Báo của ông đã có lần gọi họ là gái đĩ nên họ bất bình lắm. Sao ông không tìm một chữ khác nhẹ nhàng hơn? Ngay trong này, nhân viên cũng không ai gọi họ là con đĩ.

À! Thì ra tôi đã vấp phải cái lòng tự ái ghê gớm của loài người! Tôi đã có lỗi, có lỗi to lắm! Sao lại được gọi một gái đĩ là một gái đĩ? Đáng lẽ tôi phải gọi họ thí dụ là... Nàng thơ hoặc là... cái gì khác thì hơn.

Tôi bèn mỉm cười hỏi lại bà giám thị:

– Thưa bà, vậy ra tôi không có quyền gọi sự gì bằng cái tên của nó?

– Ông có thể gọi họ thí dụ "gái giang hồ".

Tôi đã buồn cười, vì họ bị giam trong này thì nào có "giang hồ" gì đâu! Cho nên thỉnh thoảng bạn đọc thấy tôi phải dùng đến hai chữ "thanh lâu" mặc lòng họ mặc cả áo kiểu Lemur, mặc lòng chúng ta đã xa cái thời mà Nguyễn Du, trong khi nói đến: "*Vành ngoài bảy chữ, vành trong tám nghề...*" *nước vỏ lựu, máu mào gà, và đôi hoa lót xuống chiếu nằm...* đã chưa biết đến rằng những cô Kiều tân thời còn có việc với thuốc *Gonacrine*, thuốc *914*, thuốc *Dmelcos*, cái mỏ vịt (*speculum*) nhà lục xì, những luật lệ thắt buộc mại dâm, và ban "đội con gái".

Muốn xem lời mách bảo của bà giám thị là đúng sự thực không, tôi đã hé mở cái rèm cửa kính phòng giấy. Những ả đương ngồi chuyện vãn ở nghinh phong đình và chỗ chờ chữa thuốc ở phòng ông y sĩ Đặng Hanh Kiên đều cau mặt lườm nguýt tôi. Thật thế, đã bị nghi kỵ, oán ghét, chắc tôi không dò hỏi được gì nữa. Tôi liền hỏi bà Limongie:

– Thưa bà, trong khi trông coi phúc đường, thì cái cảm tưởng của bà với bọn gái kia, với nạn mại dâm là thế nào? Xin bà vui lòng đáp,

nhất là bà cũng không muốn tôi được gọi họ là đĩ, mặc lòng họ đã là đĩ chính thức. Tôi muốn xem sự bất bình ấy có chính đáng không.

Bà giám thị cứ việc soạn những mẩu bìa trong có ghi tên những gái lục xì và vẽ hình dung những cái âm hộ có chấm bút chì xanh hoặc đỏ (dấu hiệu ghi bệnh trạng của bệnh nhân) mà không đáp vội. Chợt từ lớp học lại vang ra cái bài *Phong tình ca khúc* của nhà nước mà mấy chục học trò của bà khán hộ Nghĩa vui vẻ đồng thanh đọc, khiến tôi phải nhớ đến cái thời học sinh của tôi... về một giờ *Lecture collective*[6].

Nếu chỉ nghi hoặc chớ cho vào cuộc,

Mà nguy kia tự buộc vào thân,

Lo xa chớ hám lợi gần,

Thấy ai chắc chắn muôn phần hãy hay.

Dầu khách chẳng mảy may chút bệnh,

Sạch như ly nhưng định chơi lâu,

Chớ nghe mà hại về sau,

Sướng ai, ai lại để sầu cho ta!

Ngừng một lát, rồi lại thấy inh ỏi:

Đồng tiền khách bỏ ra có thế,

Cuộc mây mưa đủ lệ thì thôi!

Thoạt khi cuộc đã xong rồi,

Xà phòng với nước tìm nơi giội ùa...

Đây tôi không chối cãi sự hữu ích của một bài vè như thế. Trong bọn thanh lâu, vẫn có nhiều ả hoặc vì lười biếng, hoặc vì ngu đần, mà không bao giờ biết một chút nào về mọi phép vệ sinh, để cho nạn hoa liễu đã hoành hành chín mươi phần trăm dân gian, cái dân dâm đãng một cách đáng sỉ nhục này, cái dân đã đến lúc đáng gọi là dân của Sodome và Gomorrhet[7] chứng cớ là quảng cáo bệnh phong tình phủ kín khắp các báo chí. Nhưng mà tôi có quyền ngạc nhiên khi thấy hạng gái kia, phải học những bài như thế, mà khi thấy tôi gọi đến tên, mà lại bất bình! Sau khi phân trần, tôi lại nói với bà đầm giám thị:

– Thưa bà, tôi đã được biết ý kiến những người danh giá như các ông: Le Roy des Barres, Coppin, Joyeux, Virgitti, về cuộc đổi mới, theo Âu hóa một cách ngu dại, của xã hội tôi. Các ông đã rất khinh bỉ cái lòng ham muốn vật chất nó sinh ra cuộc đổi phong bại tục ở dân tộc này. Nghề mại dâm chính là ác quả của sự đổi bại ấy. Bây giờ nếu được biết ý kiến của bà nữa, một phụ nữ phải chữa chạy cái vết thương kia, thì cuộc điều tra phỏng vấn của tôi sẽ được đầy đủ, hoàn toàn!

Bà Limongie vội xo vai mà rằng:

– Tôi không muốn bình phẩm người Nam như các ông quan trên của tôi. Điều ấy khó nói lắm.

– Thưa bà, bọn gái trụy lạc kia, thì những cái gì dắt họ đến chốn này? Sự nghèo đói hay sự hư hỏng?

Bà giám thị đáp ngay:

– Tôi tưởng phần nhiều là vì nghèo đói. Tôi biết rõ họ lắm, họ phần nhiều là gái quê, thất nghiệp. Hư hỏng thì có lẽ cũng có, nhưng "hư hỏng" theo cái nghĩa Tây phương thì, không!

Giữa lúc ấy, một thị y phục rất sang trọng, đôi giầy

cao gót Charles IX[8], cái áo ba-đờ-xuy rất hợp thời trang màu hạt giẻ, gót sen nhẹ nhõm như của một tiểu thư khuê các, yểu điệu qua sân, ra khỏi phúc đường. Ngạc nhiên, tôi đưa mắt hỏi, thì bà giám thị cắt nghĩa:

– Ấy cũng là một cô ở ngoài, vào để học đan áo với

bọn chị em có bệnh bị giam ở đây. Họ có thì giờ rỗi thì tự họ đến học, xuất nhập tự do, vì nhà nước đặt ra ban học nghề để họ có thể mai sau thoát khỏi vòng mại dâm, tất nhiên phải để những cô nào muốn học thì đến...

Nói xong, bà vì công việc, phải sang phòng bên. Muốn biết một ngày của gái lục xì, tôi lục tìm đạo nghị định của ông Đổng lý Douguet[9] ký ngày 9 Aout 1928.

Mỗi sáng, các cô phải dậy từ 6 giờ. Rửa mặt hoặc tắm gội. Rồi ra phòng khám bệnh để được tiêm thuốc. Việc phải làm thì quét tước nhà cửa, giặt dịa quần áo khâu vá vân vân... cơm nước có thịt bò,

thịt lợn rau đậu... do người cai thầu của nhà thương Bảo hộ tải vào. Cấm kỵ uống rượu, hút thuốc phiện, cãi nhau, hò hét, đánh bạc. Muốn hút thuốc hay ăn trầu thì phải xin phép bà giám thị có ưng không. Trái luật thì phải phạt, hoặc nhịn cơm, hoặc bị giam riêng, nhiều nhất là tám ngày. Nếu vượt ngục cũng phải phạt giam. Tự ý quay về: bốn ngày; bị bắt về: tám ngày.

Đạo nghị định ấy đã được thay đổi hoặc thêm nhiều khoản, nhất là từ sau khi có cuộc cải cách của ông Đốc lý Virgitti.

Ấy đó, đại khái cảnh đời sinh hoạt trong phúc đường, trong đó gái có tên trong sổ đoạn trường và gái chưa "có giấy" nhưng cũng phải giam cho đến khi nào khỏi bệnh, ăn chung ở lộn... Hai trăm người đàn bà trong một thế giới riêng! Một cuộc đời công cộng có từng giờ, từng phút, chi phối mọi điều tiểu tiết. Hai trăm người cơ khổ, không ai thân thiết, đã có lỗi vì mắc bẫy ái tình, hay là đã không muốn chết đói, vào đây chữa cái đồ dùng cho lành mạnh để rồi lại ra ngoài mà phụng sự cơn ngứa ngáy của anh thợ mộc, thằng phu xe, người lính tập cục mịch, chàng da đen say sưa, hai trăm người bị giam trong khi năm nghìn người khác nữa, cũng một nghề ấy, được tự do truyền nhiễm các thứ bệnh phong tình! Hai trăm người bị giam vì làm đĩ trong khi chán vạn những đĩ khác vẫn là các cô, các bà, các vị mệnh phụ, các bậc tiểu thư!

Thật là một mối bất công của xã hội, tôi nói của xã hội, chứ không phải của Tòa đốc lý Hà Nội. Vì rằng, trong một cuộc thảo về chính sách đối phó với nạn mại dâm. Geoges Clemenceau, vị anh hùng cứu quốc của dân Pháp[10] đã phải lớn tiếng cãi cọ với ông nghị nguyên lão Bérenger[11] như thế này:

"Một cuộc hôn nhân tốt đẹp là cái gì, nếu nó không là một hình thể về sự mua và sự bán của những cuộc giao cấu mà pháp luật công nhận? Khi một đứa con gái tầm thường có được vài triệu bạc hồi môn thì, đây kia, ta đã thấy nó bị đem ra bầy hàng, mặc lòng chính nó, nó biết hoặc không biết đến những mối thèm muốn mà nó đã khêu nhóm lên trong lòng các khách hàng là bọn hầu tước, bá tước, quận công, hoặc nghị viện có thể lên làm Thượng thư hay đã làm Thượng thư rồi họ sờ mó nó, lật đi lật lại mà đánh giá nó, tôi

muốn người ta cắt nghĩa cho tôi hiểu: tại sao cái việc buôn bán được trọng vọng này quả thật là danh giá hơn việc bán dâm kia!

Liệu người ta có dám chắc rằng cái này là không đáng sỉ nhục hơn cái kia, vì cái này được tô điểm, được khen ngợi và khuyến khích? Mà từ một mụ triệu phú mù lòa cho đến một gái trung lưu mà người ta tăng mãi của hồi môn lên để cầu người dạm hỏi, than ôi, có biết bao tính chất ô trọc của ái tình có lẫn hơi đồng! Vậy thì lấy phương pháp gì để đối phó với tình thế ấy, hỡi ông nhị nguyên lão đạo đức khắt khe đi lo sợ vu vơ về một cái xã hội nó không như ông tưởng, hở ông? Chắc không phải cái phương pháp bó buộc nghề mại dâm, vì ông là người chỉ dám rây đến bọn làm đĩ vì nghèo đói mà phải để yên cho bọn làm đĩ có kim cương làm đĩ hàng ngày, hàng tháng, hàng năm, suốt đời!"

Thật vậy, cô nào và bà nào trong đám phụ nữ dám tự phụ là mình không... mại dâm?

Cứ như ý của cụ Clemenceau, thì chỉ có đám phụ nữ có chức nghiệp hay là bọn đàn bà thợ thuyền, thì mới tránh thoát tiếng "làm đĩ". Một sự thực chua chát nó sẽ làm cho số đông phụ nữ mếch lòng!... Không, không phải chỉ gái lục xì mới làm đĩ.

Vậy mà, hai trăm gái lục xì kia, họ đã phải gánh vác hết mọi điều tai tiếng cho cả toàn thể...

Bọn gái của sổ đoạn đường!

Không, nhà lục xì không phải là chỗ đầy ải bọn gái mại dâm. Chỗ đầy ải là ở ngoài, là những căn nhà ẩm thấp, hôi hám, ở ngõ Hàng Thịt, ngõ Hàng Mành, phố Đào Duy Từ, ngõ Án Sát Siêu, của đất văn vật ngàn năm. Ái tình vì đồng tiền... muốn biết những cái nhục hình của ái tình có hơi đồng, của gái lục xì sau cuộc bán dâm, thì ta phải chờ ngày có phiên khám bệnh.

Chú thích:

[1] Victor Hugo (1802-1885), đại thi hào Pháp thế kỷ XIX: Anatole France, văn hào Pháp đầu thế kỷ XX; Esquirol (1772-1840) chính là

thầy thuốc người Pháp mở đầu việc chữa bệnh điên, viết sách về đời sống tinh thần của con người.

[2] Vi trúng gây các thứ bệnh hoa liễu.

[3] 914 là thứ thuốc tiêm chính chữa bệnh giang mai thời ấy.

[4] Giọng lưỡi của làng chơi gọi các gái quê mới lạc loài ra tỉnh, chắc chắn là chưa mắc bệnh phong tình.

[5] Ý nói chưa chồng mà chửa theo thơ Hồ Xuân Hương: "Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc".

[6] Tập đọc đồng thanh.

[7] Theo *Kinh Thánh* của đạo Ki-tô thì Sodome và Gomorreh là hai thành phố ở xứ Palextin xưa vì dân sống vô đạo, trụy lạc mà bị lửa trời thiêu hủy.

[8] Charles IX là Quốc vương nước Pháp từ 1560 đến 1574, thời đó người diện sang đi giầy, gót rất cao, đàn ông cũng như đàn bà.

[9] Đổng lý văn phòng Phủ Toàn quyền tên là Douguet ký 9 tháng Tám 1928.

[10] G. Clemenceau (1841-1929) chính khách Pháp, làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng năm 1917, tổ chức cuộc chiến thắng của các nước đồng minh trong Đại chiến thế giới thứ nhất, buộc Đức-Áo phải đầu hàng.

[11] Nghị sĩ Thượng nghị viện Pháp.

VIII
Một ngày khám bệnh

Những ngày thứ Tư và thứ Sáu, cả buổi sáng, người gác cổng nhà lục xì không phải cài then mà chỉ khép cửa. Vì ấy là những ngày phiên. Từ bảy giờ đến tám giờ rưỡi, độ chừng năm chục chiếc xe tay đã đỗ trước cái cửa xám của tòa nhà có bên trong biết bao nhiêu điều bí mật. Những chiếc xe ấy là từ thập phương dồn lại đấy: Ngõ Hàng Thịt, ngõ Yên Thái, phố Gia Ngư, phố Đào Duy Từ, phố Cửa Đông, Đường Thành, ngõ Nam Ngư, phố Án Sát Siêu... Từ những chiếc xe ấy, bước xuống độ chừng tám mươi cô. (Đó là một nửa số người trong "thanh lâu giới" của Hà Nội, vì còn một nửa nữa thì để ngày phiên khác - một tuần lễ có hai ngày phiên).

Nếu ông có việc ra tòa hay về phố Julien Blance thì ông cứ đi thẳng cho nghiêm chỉnh, đừng có trông ngang, trông ngửa. *Mục bất tà thị*[1] theo như câu nói từ miệng một nhà thâm nho... Bọn gái thanh lâu của chúng ta vẫn có tính cả thẹn, mặc lòng cái nghề của họ là mỗi đêm phải đem cái tính cả thẹn ấy hy sinh đi độ mười lần. Chớ có trêu vào đệ tử của thần Bạch My mà sẽ... xấu hổ với họ.

Vì rằng đó là họ đến với cái "mỏ vịt", nghĩa là cái biểu tượng của nhà lục xì. Và của nghề mại dâm. Muốn biết những cái nhục hình của nghề mại dâm thì phải trông thấy một buổi khám bệnh.

– Thì họ lên cái thuyền ấy để làm trò quỷ gì?

Có những cô ả mặt mũi khô héo với những quần áo tươi tốt. Lại có những cô mặt mũi sạch sẽ với những cái áo ốm yếu và bẩn thỉu. Có người vấn tóc trần, đeo kiềng vàng lối Huế, hoặc cúp tóc nhuộm đỏ và uốn quăn, lại có thị vận cả măng-tô rất hợp thời trang. Những cái môi tô son hình quả tim, những cái lông mày chạy xếch kiểu Mai Lan Phương[2], những cái mi mắt quầng đen theo lối Greta Garbo[3], trên những cái mặt hoặc béo hoặc gầy của những cô gái Đình Bảng, cầu Lim, Phùng, Noi, v.v... mà giăng gió Hà Thành văn vật nghìn năm không làm biến được nguyên chất. Nhưng mà, thảng hoặc,

trong số tám chục ả ấy, cũng có độ vài ba thị là có cái ngây thơ đài các thi vị của cô Tuyết trong cuốn *Đời mưa gió* của Khái Hưng. Cánh cửa xám mở lại khép, khép lại mở, cho bọn ấy chạy tọt vào. Không lần nào khách qua đường lại rõ được mặt người gác cổng.

Kìa! Một cái xe nhà choáng lộn vừa đỗ. Một ông trắng trẻo, béo lùn như một người Nhật Bản vừa mới bước xuống xe. Bộ âu phục màu xám da trời, đôi giầy đen bóng lộn. Cánh cửa rộng mở, người gác cổng đứng thẳng người, kính cẩn sửa soạn một cái chào. Đó là ông thầy thuốc.

Tôi rảo gót rồi nhấc cái mũ.

Ông Nguyễn Huy Quỳnh vội vàng quay lại:

– A! Chào ông... *Tương Lai*[4].

Ông y sĩ Nguyễn Huy Quỳnh sẽ là một nhà bác học, nếu ta kể sự "biết" của ông về những cái khốn nạn, ô uế của xã hội. Với cái bề ngoài trưởng giả đứng đắn, đó là một người nhờ chức nghiệp mà hiểu rõ tình trạng đồi bại của dân Hà Nội ta hơn cả một đảng viên cách mệnh, hơn cả một kẻ đã phá sản vì hư thân.

Một hôm, muốn "cắt đứt" với sự lôi thôi của một anh phóng viên hay thậm thọt xin được tiếp để mà phiền nhiễu mình, ông Giám đốc Phòng Vệ sinh của Thành phố, bác sĩ Joyeux, đã quẳng tôi cho người phụ việc đắc lực của ông y sĩ Nguyễn Huy Quỳnh vậy. Tôi mừng thầm vì đã có được một người có thể cắt nghĩa đủ mọi điều cần biết cho tôi. Nhưng mà ông Quỳnh không lúc nào rảnh việc. Đã bao lâu, tôi đến phòng giấy của ông tại Tòa đốc lý thì ông lại đương đi khắp trong tỉnh vì vấn đề bệnh não, nào là khai tử, nào là khai sinh, nào là khám xét nhiều nơi.

Do những lẽ ấy, tôi được ông tiếp là sự rất khó.

Vậy mà hôm nay, tôi "bắt được" ông đốc Quỳnh ở đây, nghĩa là vào lúc ông sắp sửa chiến đấu với mọi điều tai hại của lão thần Bạch My!

Thưa độc giả, cùng ông, chúng ta bước vào lục xì. Nào!

***

Trong phòng khám bệnh, cái gì cũng đã sửa soạn sẵn cho "đâu vào đấy" cả. Lúc ấy đúng 9 giờ. Một cái bàn bọc kẽm, hai cái ghế để hai bên để cho chị em trèo lên rồi trèo xuống. Hai người nữ khán hộ đã đốt cái lò cồn trong đó có hai mươi cái mỏ vịt, đã giở tung gói bông. Phía bên này, bà giám thị Limongie và ông y sĩ Đặng Hanh Kiên đã hỏi đến cái "sổ đoạn trường" của các ả. Phía kia cái bàn khám bệnh là một thầy "đội con gái" ngồi ở một cái bàn nhỏ khác với những cái các ghi bệnh trạng; ông thanh tra Mas, và bốn thầy đội khác nữa, ra ra vào vào, để giữ trật tự cho thật nghiêm.

Quan thầy thuốc - ông Quỳnh - đã cởi cái áo xám, mặc vào cái blouse[5] trắng, đội trên đầu một cái mũ vải trắng nó hơi giống cái mũ của anh đầu bếp các khách sạn lớn. Ông ngồi xuống ghế, thọc hai tay vào đôi găng cao su nó dài tới khuỷu tay! Thế rồi ông Mas bắt đầu gọi một mụ chủ, xướng danh các ả trong một nhà.

Ngoài phòng khám bệnh, dưới nghinh phong đình, các ả đã lột hết những cái áo dài, tháo giầy và cởi bỏ quần. Người nào cũng chỉ còn có cái coóc-xê hoặc cái áo ngắn mỏng manh. Thật là một cảnh tượng lạ mắt, khi ta thấy bảy tám chục "bông hoa biết nói" ấy trên đầu thì hoặc vấn khăn nhung, để tóc rẽ lệch đầu trần lối Huế, hoặc tóc búi kiểu Sài Gòn, với những cái mặt phấn son tề chỉnh, với những cái cổ có dây tim, có kiềng vàng, với những ngón tay có nhẫn ngọc xanh, ngọc đỏ, mà khúc giữa chỉ là coóc-xê hay áo ngắn, mà... dưới cùng, thì lại hoàn toàn thuộc về chủ nghĩa khỏa thân! Những thầy "đội con gái" vừa ngáp dài chán nản - rõ hoài của! - vừa đi đi lại lại trong đám đàn bà yêu tinh ấy, để trông nom cho khỏi lẫn lộn quần áo, hay cho các chị đừng kiếm cách giấu bệnh, cái phương pháp mà cuốn sách tự điển riêng của nhà lục xì gọi là maquillage[6].

Giấu bệnh? Những người như thế, đã vâng chịu mọi luật lệ của nghề mại dâm, của phúc đường, đã đúng ngày hẹn mà đến nơi này, mà lại còn kiếm cách giấu bệnh? Có thể như thế được chăng?

Vâng, có thế. Vì bị khám phá ra là có bệnh, một chị em sẽ bị giam lại trong phúc đường, thiệt hại: không có "việc làm", nghĩa là không có xu tiêu, vẫn hay cái tiền thưởng của khách làng chơi thường là một vài hào, song sự nghèo khó của các nhà số đỏ là bút khôn xiết

tả: bọn gái thanh lâu, ngoài hai bữa cơm hàng ngày, không được một đồng xu công nào của chủ. Vậy mà còn phải có quần, có áo, có cái kiềng giả, cái khăn nhung... Hai nữa, khi một chị em đương có một bác nhân tình thợ giặt hay thợ cạo chẳng hạn, ái tình đương độ nồng nàn, mà nàng phải vào lục xì thì chàng ở bên ngoài sẽ đau khổ hơn Kim Trọng. Thật vậy, họ vẫn khao khát ái tình, cái bọn người mỗi ngày mười lần bán phá giá ái tình. Vả còn một lẽ nữa của mụ chủ. Thí dụ dưới quyền mụ có độ mười ả để ngày ngày tiếp khách, mà lại vào nhà lục xì mất độ bốn năm ả chẳng hạn thì, tối chủ nhật là mai kia rồi, biết lấy gì ra chống đỡ với sự sừng sộ của mười ông lính Tây đen cao bằng mười cái cột nhà cháy mà lại còn hung hãn vì say sưa?

***

Nhưng thầy "đội con gái" phải trông nom cho họ khỏi giấu bệnh.

Đây, bác sĩ Coppin đã tả rõ những cách giấu diếm ấy:

"Những ngày khám bệnh, từ sáng sớm, khi bọn gái trở dậy là tức khắc họ rửa âm hộ của họ bằng nước ấm có pha phèn. Rửa xong rồi, một thị trong bọn ấy lấy hai tay ấn vào bụng cô ả có bệnh để cho nước trong đường tiểu tiện (?) chảy ra hết. Đoạn sẽ lấy một góc mùi soa hay một ống giấy bản nhét vào tử cung hoặc đường tiểu tiện, mãi cho đến lúc sắp lên bàn khám bệnh.

Muốn cho cách giấu diếm cẩn thận hơn nữa để khỏi lo, hoặc nghiện hoặc không, ả nào cũng hút một vài điếu thuốc phiện trước khi đi khám bệnh (hơn một phần ba gái có giấy là nghiện thuốc phiện).

Có một vài ả dùng lá trầu không đun vào nước rồi rửa, và cách ấy kiến hiệu hơn. Với hai cách thức nói trên, tử cung trắng ra, đường tiểu tiện đỡ đỏ, những giọt mủ bớt chảy.

Sau cùng, nếu những cách ấy không hiệu nghiệm, thì những ả bệnh quá nặng cầu cứu đến cái phương pháp cuối cùng nghĩa là đổ thứ tiết lợn chưa đông đặc đặt ở một hiệu bán thịt, để giả vờ là có kinh nguyệt.

Nếu có vết thương loe loét ở hạ thể thì họ dùng đến ba cách tùy theo nặng nhẹ. Hơi sứt lở thì đun nước pha phèn thật đặc mà rửa.

Nặng hơn nữa thì cách thức lại phiền phức hơn nữa, sau khi rửa bằng nước pha phèn rồi, họ rắc vào vết thương thứ bột này: phèn tán rõ nhỏ hòa với bột tán bằng những đồng tiền kẽm (có hai chất thiếc và kẽm) không rõ cân lạng là bao nhiêu. Thứ bột ấy có tính chất làm vết thương khô ráo, lại như lành lặn. Sau hết, cách thứ ba này rẻ tiền hơn hết, là lấy hoa dâm bụt vò nát ra, rồi chấm đầu ngón tay vào cái ướt ấy mà ngoáy vào vết thương. Đó là cách phổ thông, vì dâm bụt là thứ hoa quanh năm lúc nào cũng nở".

Ấy đó là những cách thức mà nhà nước - do sự dò xét rất công phu của ông Trịnh Hữu Lợi, một tay giúp việc đắc lực của ông Coppin - đã khám phá ra được của đệ tử thần Bạch My, từ năm 1925.

1937, chị em có còn dùng đến những lối ấy không? Chẳng biết nữa! Nhà nước bao giờ cũng bảo thủ và theo nếp cũ. Thì các thầy "đội con gái" cứ phải xét nét, sắc mắc như thường.

Một ả có trong tay một cái khăn mùi soa, một ả khác một mảnh giấy không có nghĩa lý. Tức thì, người "đội con gái" trừng mắt:

– Cất ngay cái khăn đi! Vứt mảnh giấy ngay!

Họ phải tay không - hai bàn tay trắng - mà lên với cái "mỏ vịt". Và đừng có chuyện! Và đừng có nói! Và đừng có cười ồ ồ!

Bên trong, ông thánh tra Mas, với cái giọng nặng của một người Pháp, lơ lớ điểm danh.

– *Tran Ti Lock!*

– Dạ!

– *N'guyen Ti Yane! N'guyen Ti Suan! Phame Ti Ti!...*

Trần thị Lộc, Nguyễn thị Yến, Nguyễn thị Sửu, Phạm thị Tý...

Đại để như thế cả, những cái tên ấy nghe như vô tội, những cái tên xưa kia đã bao phen thốt ra một cách âu yếm ở miệng một người mẹ hiền, một cách lo sợ ở miệng một người bố "gà trống nuôi con", hay là một cách ảo não đến đứt gan đứt ruột ở miệng một cậu nhân tình.

Bây giờ những cái tên ấy thốt ra ở miệng một ông thanh tra "đội con gái" qua cái giọng ồ ồ của một người Tây lơ lớ muốn nói tiếng

ta.

Ông thầy thuốc đeo vào đầu cái vành thép của khí cụ *spéculum*, xoay cái mỏ vịt... Thị Lộc trèo lên nằm ngửa ở bàn, vén cao cái coóc-xê. Người nữ khán hộ bấm ổ điện... Ở một chỗ của "mỏ vịt", một làn ánh sáng thủy ngân chiếu sáng lòa. Khoa học đã dẫn ánh sáng vào thâm cung, chỗ giấu của quý của Bạch My. Không hề gì! Thị Lộc vô bệnh. Cái mỏ vịt ấy bị tháo ra, vứt vào nồi luộc, rồi quan đốc khám xét, những chỗ khác trong thân thể. Vì lẽ Thị Lộc là một kỹ nữ thông minh, có nhân cách, không giấu bệnh, nên sự khám xét cũng thường thường. Thị bước xuống bàn, ra nghinh phong đình với nét mặt vẻ vang.

Người nữ khán hộ đưa ra cái "mỏ vịt" khác.

Bà Limongie giơ trước mặt quan đốc cái các vệ sinh lý lịch trong sạch. Ông y sĩ Kiên áp một cái triện sau khi nguệch ngoạc một vài chữ, rồi trao trả cho mụ giầu, người giầu mà không giầu tí nào.

Đến lượt Thị Yến.

Thấy môi thị có cắn chỉ, quan đốc đưa mắt cho mụ chủ. Thị Yến ăn trầu! Thì đi súc miệng cho thật sạch, và mau lên! Ăn trầu, đó cũng là một cách giấu bệnh, lát nữa, ông thầy thuốc sẽ phải khám xét rất kỹ lưỡng. Vì trùng giang mai có khi ăn cả lên răng, lợi má, môi. Bổn phận của ông thầy thuốc không phải là chỉ khám ở dưới mà phải khám ở trên nữa.

Thị Sửu khả nghi. Sau cái "mỏ vịt" đến cái đũa tre có bịt bông hỏi chuyện. Người ta thấy chỗ bông có dây cái ướt màu hơi vàng. Người ta dây chỗ ướt ấy vào một miếng kính nhỏ, đánh dấu miếng kính ấy bằng một con số bí mật. Tiện thể, đã nghi hoặc, người ta cũng lại lấy luôn cả máu của Thị Sửu, và ống máu ấy cũng sẽ có một con số bí mật. Bí mật? Phải. Đây, bác sĩ Joyeux cắt nghĩa: "Tôi đã phải nghĩ ra cách điểm số bí mật, vì một không khí hối lộ đáng sỉ nhục là ở chung quanh tôi, đến nỗi sự bắt giam bị trở ngại, việc khám xét không đến quả của nó". - Những ống máu hoặc miếng kính ấy sẽ đưa về phòng thí nghiệm Pasteur hoặc về kính khám trùng (*microscope*)[7] tại Phòng Vệ sinh Đốc lý. Mụ giầu có thể đút lót cho người khán hộ, cứ việc khai man lên quan trên để con em

khỏi bị bắt giam, nếu những cái đựng máu mủ kia lại có ghi tên rõ ràng.

Thị Sửu khả nghi thì ông thầy thuốc ra lệnh:

– *Isolenment!*[8]

Danh từ ấy có nghĩa là tạm chứ không được tại ngoại hậu cứu! Ở đây, ông thầy thuốc lại còn là ông quan tòa. Người ta có thể bị tiền giam chỉ vì sự tố cáo của một ít bông có dây chút nước bẩn.

Đến lượt Thị Tý.

Sau cái tiền âm thì đến ngay cái hậu. Núm bông lôi ra có đủ mọi sự tố cáo rành mạch. Tức thì ông thầy thuốc quắc mắt mắng mụ chủ:

– Nó mắc bệnh rồi! Sao chị được dung túng những cái ấy? Chị không nhớ quan trên đã dặn bảo thế nào hay sao?

Mụ giầu, chủ Thị Tý, người chịu trách nhiệm, chắp tay cãi:

– Bẩm quan lớn, con có biết gì đâu! Con làm gì được!

Bà Limongie giơ trước mặt ông đốc Quỳnh cái các của Thị Tý. Ông này nhăn mặt quở:

– Năm 1933, nó đã bị một lần rồi. Nhà nước đã phải chữa nó ba tháng mới khỏi! Con này sao mày được tiếp khách như thế?

Thị Tý, lúc ấy đã bước xuống đất, vừa khóc, vừa đáp:

– Bẩm quan lớn, không thế thì nó bóp cổ con chết mất!

– Thế thì mày phải gọi đội sếp chứ!

– Bẩm... nhưng mà nó đã lột truồng con ra rồi!

– Mày không kêu cứu ai à?

– Bẩm. Ở nhà săm chứ không ở nhà con. Hôm ấy săm vắng khách.

Mụ giầu nói len vào:

– Bẩm quan lớn, ở nhà con thì con gọi đội sếp ngay chứ còn đâu!

– Một thằng...?

– Bẩm, đó là một thằng da đen ạ.

Thị Tý bị dẫn đi rồi, ông thầy thuốc phát cho mụ chủ của thị một hộp thuốc *Pommade de Dueret*[9].

Để chữa bệnh?

Không, để bôi vào hậu môn phòng bệnh!

Than ôi! Cái vật đắc dụng của Dâm thần lại còn cả cái hậu môn! Và bác sĩ Joyeux trong những danh sách khảo cứu của ông, đã phải lớn tiếng than dài:

"Khi tôi nói họ (những binh lính) mắc bệnh ấy là tại rằng phần nhiều họ lục đến cái hậu môn, thì là tôi không nói quá đáng, vì rằng nếu năm 1930, tôi thấy 41 phần trăm cái hậu môn truyền nhiễm, thì năm 1931 và 1932, độ chừng 30 phần trăm bệnh nhân phải giam là vì có hạ cam hoặc có nhọt ở ống đại tiện (*ano-rectale*). Chỉ có binh lính Tây phương là thích lối giao hợp ấy, lối mà bọn gái đĩ ghê tởm nhưng chúng bắt ép phải chịu. Điều đáng chú ý là, bị quan binh trách mắng, những binh lính ấy đã cãi lại rằng vì sợ mắc bệnh phong tình nên họ bất đắc dĩ phải dùng lối kê giao (*sodomie*)".

Vi trùng của nạn kê giao là con bacille Ducrey[10], và cả vi trùng lậu cũng phá hại hậu môn như trong cơ quan sinh dục. Có khi một gái thanh lâu có thể mắc một lúc ba thứ bệnh của ba thứ vi trùng hoa liễu: *gono, spiro, Ducrey*, ở âm hộ, hậu môn, và ở mồm!

Chú thích:

[1] Mắt chớ nhìn cái bất chính.

[2] Mai Lan Phương diễn trên sân khấu và điện ảnh Trung Quốc, chính là đàn ông chuyên đóng vai nữ.

[3] Greta Garbo nữ diễn viên điện ảnh Thụy Điển (1905-1990), trong những năm 30 nổi tiếng nhất thế giới có đôi mắt huyền ảo và được gọi là "Thiên thần".

[4] Sở dĩ có cách xưng hô ấy là vì tôi đã lấy danh nghĩa phái viên báo "Tương Lai" mà điều tra, và thiên này cũng đã đăng được một ít trên báo T.L. thì báo ấy bị cấm. (V.T.P).

[5] Tiếng Việt phiên âm là “bờ lu”.

[6] Nghĩa là hóa trang.

[7] Kính hiển vi.

[8] Cách ly!

[9] Thuốc mỡ để bôi hiệu Duret.

[10] Vi trùng Ducrey, mang tên nhà khoa học đã phát hiện ra nó.

IX
Học trò và cô giáo

Hôm 2 Décember 1933,[1] quan Toàn quyền ký nghị định đặt cho Đông Dương một Ủy ban bài trừ nạn hoa liễu. Hôm 2 Mai 1934[2], theo lời đề nghị của ông Đốc lý Virgiti, nhà nước lập một hội gọi là *Ligue Prophylactique*[3], mục đích là khảo cứu cái vấn đề rắc rối ấy trong địa phận Hà thành, thực hành hàng trăm ý kiến mà người ta định đối phó với nạn mại dâm, và để chuyển lên Ủy ban kết quả những phương pháp đã thí nghiệm để xem có thể thực hành được ở khắp cõi Đông Dương không. Hội ấy đã được nghị định 26 Octobre[4] công nhận. Hội trưởng cố nhiên phải là ông Đốc lý Hà thành. Ban trị sự là đại biểu các ngân sách giúp tiền cho hội ấy. Muốn công nhận sự hữu ích của hội, quan Tổng trưởng Thuộc địa[5] trợ cấp cho mỗi năm một số tiền là một vạn bạc. Ngoài những việc khác, người ta cải cách nhà lục xì.

Do Ủy ban bài trừ nạn hoa liễu, trong phúc đường mới có cái trường học kỳ lại là về Vệ sinh nam nữ giao cấu học đường (*Ecole de Prophylaxie sexuelle*) dưới đây.

Các ngài đừng tưởng một trường học cũng như trăm nghìn trường khác, vẫn hay rằng tuy trong đó cũng có bàn, bục cao, bảng đen, ghế ngồi, nhưng chung quanh trường, thay vào những bảng vẽ địa dư, cách trí[6], đó là những thân thể đàn ông và đàn bà trần truồng, hoặc lành mạnh hoặc có bệnh, và những hình vẽ cơ quan sinh dục nam và nữ, kẻ tỉ mỉ theo ý muốn của nhà cơ thể học, và màu thuốc tô theo tự nhiên. Chung quanh lớp học có tám cái phòng rửa mặt, mỗi phòng có mười chín cái ô kéo để đồ dùng thực hành của nữ học sinh (khăn mặt, xà phòng, các thứ thuốc, mọi đồ thụt rửa) gương to, chậu rửa mặt Tây phương, cái gì cũng thuộc hạng xa xỉ phẩm. Sau cái bảng đen là những thùng tắm trong một cái phòng riêng. Ở cái trường kỳ lạ này, người ta không những chỉ học, mà còn hành nữa.

Học gì?

Học... làm đĩ. Muốn trở nên một gái đĩ tốt, điều cốt yếu là biết vệ sinh, chớ bẩn thỉu mà di họa hoa liễu cho giống nòi. Mà muốn trở nên một gái đĩ tốt, than ôi mất bao nhiêu là công phu! Cho nên chương trình sự học ấy là thế này:

Phần thứ nhất

Khái luận về địa vị người đàn bà trong xã hội và nghề mại dâm - Cách rửa mặt, gội đầu, rửa tay - Tắm - Những cách rửa cơ quan sinh dục - Thụt rửa.

Phần thứ hai

Cơ thể học về cơ quan sinh dục nam nữ - Chửa, đẻ - Các bệnh phong tình, truyền nhiễm, ác quả - Triệu chứng bệnh hoa liễu ở người đàn ông; ở người đàn bà - Những cách chạy chữa, ích lợi.

Ngoài những điều của khoa học ấy, cũng quy về mục đích vệ sinh, thì bài *Phong tình ca khúc*, Nàng Thơ đem những vần "du dương huyền ảo" dắt tay khoa học đi đến chỗ chiến đấu những ác quả của thần Bạch My. Nhà nước đã kiếm hết cách chống lại sự ngu dốt nó hành hạ bọn gái mại dâm, chỉ vì bọn này có tính cả thẹn.

Bác sĩ Joyeux đã nói:

"Thật là một điều đáng ngạc nhiên, khi ta nhận thấy rằng đàn bà An Nam, ngay cả đến bọn đĩ tầm thường nữa, họ đều có một cái cả thẹn sâu xa, vô lý. Bởi thế cho nên một con gái đĩ đã có giấy kia, trong khi nghề nghiệp có thể hiến thân thể (chẳng bao giờ lại vui lòng mà hiến) cho đủ mọi cách tinh nghịch của một khách làng chơi dâm đãng, mà lại không bằng lòng để hở cơ quan sinh dục. Do thế, gái đĩ An Nam không bao giờ lại có thái độ khiêu khích vô sỉ của gái đĩ phương Tây. Thí dụ không bao giờ, bất cứ ở hạng nào, một người đàn bà An Nam lại cứ trần truồng mà ngủ: dẫu ít ra họ cũng phải giữ cái quần rộng ống. Điều cắt nghĩa rõ việc họ sợ khám bệnh biết bao.

Cái tính hổ thẹn tổ truyền ấy, nếu có cũng là đáng quý về một phương diện, thì lại rất có hại về phương diện vệ sinh, vì rằng chính cái tính hổ thẹn ấy chịu trách nhiệm hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp, về nạn hoa liễu đương hành dân An Nam. Nó làm cho người ta gìn giữ quá đáng trong khi nói chuyện phong tình, nó làm cho người ta bất cứ lúc nào cũng không giữ theo phép vệ sinh; nó gây ra sự ngu dốt về vấn đề nam nữ thông thường, kể ngay trong bọn gái đĩ nữa. Nói tóm lại, chính cái tính cả thẹn ấy làm cho phụ nữ An Nam thà chịu có bệnh hơn là đi chạy chữa".

Thật là đúng thật.

Thế thì... nào, một, hai, ba. Vệ sinh nam nữ giao cấu học đường! Phải học, phải chiến đấu cái xấu hổ vô lý, vì đừng có tưởng cái *điều ấy* là không phải học mà cho rằng "Giời sinh ra thế, chẳng ai phải dạy ai mà ai cũng biết", nói một cách hủ lậu như các cụ nhà ta! Không! Sự biết cũng có năm bảy đường, mà đã làm đĩ thì phải biết cho rành mạch.

Thì ra người mình thua kém đủ mọi đường. Mấy nghìn năm rồi mà đến cả bọn làm đĩ cũng vẫn không biết làm đĩ cho nên thân!

Nữ học sinh là gái có giấy và đĩ lậu. Họ ngồi đây kia, tất cả độ bốn chục người. Trong hàng "chưa có giấy" thì nào là con sen thất nghiệp, cô gái quê ngu đần, chị hàng mía quá tin thằng bồi săm[7]. Trong hàng gái "có giấy" thì nào là cô ả có bệnh bị giam trong phúc đường, hoặc những ả vô bệnh ở ngoài vào đáp lời cho buổi học ôn. Một cảnh tưởng kỳ lạ. Một cuộc hỗn hợp lạ mắt: những cái áo vải thô ngắn ngủn của phúc đường bên cạnh những cái áo Lumer hoặc măng-tô kiểu 1937, những cái mặt xanh nhợt bên cạnh những cái mặt tân thời có cái mắt quầng đen, đôi lông mày chạy ngược, cặp môi hình quả tim... Học sinh biếng nhác, hoặc ngu đần, thì phần nhiều là gái lậu, chưa hiểu nghề, không biết chữ. Thuộc bài lầu lầu, chiếm phần thông minh tài giỏi nhất lớp là cô gái có giấy, đã có những ông nhân tình sộp, đã lăn lóc lâu năm trong nghề mại dâm. Mặc dù thạo, dù ngu, thì cô nào cũng phải đến lớp vào buổi khảo sát.

Cô giáo, bà Nguyễn thị Nghĩa đã vui lòng hợp tác với Ủy ban bài trừ hoa liễu trong công cuộc rất khó khăn ấy.

Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò.

Nhưng học trò lại là nhà thổ nữa, thì thật là một đám bất trị!

Các ngài thử tưởng tượng ra xem một lũ người "con cái nhà ai" cũng chẳng ai biết, đủ các thứ tuổi, đủ các thứ trình độ, họ đần độn thì cũng khổ cho ngài, họ tinh quái thì ngài càng chết nữa, vì họ hay tủi thân, hay phẫn chí, đã một lần xúm nhau đánh lại bà đầm dạy học khâu vì lẽ gì không rõ, ăn gian nói dối như quỷ, ngoan ngoãn đấy nhưng chửi xỏ lại thầy ngay đấy, giở mặt như bàn tay, học thì học làm đĩ nhưng có thể nhảy lên chồm chồm, nếu như trong khi giảng dạy thầy giáo nhỡ mồm nói đến làm đĩ hay mại dâm!

Cho nên, khi mới nhận chức vụ, lần đầu tiên bước vào cái lớp học dị kỳ này, cô giáo Nghĩa, với hai làm răng ngà ngọc, với cái áo blouse trắng và cái mũ có dấu hiệu hồng thập tự - hình ảnh một nhân vật đầy thi vị của màn ảnh để an ủi những chiến sĩ bị thương trong hồi Âu chiến - chưa chi đã phải nhượng bộ học trò. Đáng lẽ khi cô giáo bước vào mà học trò khoanh tay đứng dậy cả một lượt, thì đó là cô giáo phải chào trước những nữ học sinh.

– Chào các chị! Nhà nước mới mở ra trường học này, mục đích là để dạy cho các chị biết phép vệ sinh, những điều cần biết để giữ mình cho khỏi tổn thọ, vì làm cái nghề như các chị là rất hại cho sức khỏe...

Cô giáo chỉ kịp nói thế, thì từ hàng ghế cuối cùng, một chị vênh váo cái mặt, đứng phắt lên...

Thị tên là Tâm thị Dã Mận. Phải là ở trong "thanh lâu giới", và cũng phải là "anh chị" nữa, người ta mới có những cái họ, tên lạ lùng như thế. Thị bĩu mồm cong cớn diễn thuyết cho cả bọn:

– Chị em chúng mình chính là vì không biết sàng không có biết sẩy, thì mới phải sa chân đến chốn "vườn hoa đô hội" này, đã làm cái nghề này, thì ví thử còn phải học cái gì cơ chứ, ví thử còn hy vọng gì nữa chứ?

Tức thì cả bọn lao xao biểu đồng tình với nhà "lãnh tụ". Nhưng cô giáo Nghĩa vẫn ôn tồn:

– Không! Các chị đừng nói thế. Không cứ các chị, dẫu ai thì cũng cần phải biết mọi phép vệ sinh. Mắc bệnh phong tình, không phải chỉ các chị mới mắc. Nhiều khi một cặp vợ chồng lành mạnh mà cũng có thể mắc bệnh được, chỉ vì chẳng hiểu vệ sinh là gì. Sở dĩ thành phố mở ra trường này là để dạy các chị những cách tránh thoát bệnh tật trong nghề mình. Các chị thử xem nhà nước bỏ ra bao nhiêu tiền, chi tiêu một khoản rất to tát, để mà gìn giữ sức khỏe cho các chị, như thế này... Có phải là ghét bỏ, khinh bỉ các người không? Ta thử nghĩ xem nào!

Những lời của cô giáo rất ôn tồn, rất khoan thai. Diễn giải làm cho "quần chúng" phải lật cái dư luận lại một vòng. Bọn thanh lâu đã nghe ra... Cô giáo bèn giơ ra tập thơ *Phong tình ca khúc*, nói:

– Muốn cho các người hiểu rõ nghề, một nhà thi sĩ Việt Nam đã đặt ra những câu thơ để các người học thuộc lòng, rồi nhân đó, sẽ hiểu rõ những điều mình phải làm...

Thơ?

Những cặp mắt mở tròn, những cái miệng há rộng như chữ O. Thơ? Ồ, thế thì có lẽ thích lắm. Trong bọn gái lậu, còn vài ba cô gái quê chưa quên hết những câu vè mà những lúc cấy hái, đã hát véo von sau những luỹ tre xanh.

Đời người ăn nong cợt cười,

Rong chơi, trầu thuốc, bạc bài đủ đâu!

Thật là "hay quá đi mất"! Cô giáo cứ đọc... Nhưng đến lúc Nàng Thơ dạy bảo đến cách thức một gái đĩ phải khám bệnh một khách làng chơi như thế nào[8], thì tất cả những ả ấy nhao lên... Một thị nói rõ to:

– Ê chệ! Ê chệ!

Cô giáo ngừng lại, vừa ngạc nhiên, vừa lúng túng... Một nữ học sinh khác lại phản đối:

– Phen này, Nhà nước xử quá như thế, thì nhà thổ Hà Nội cứ gọi là cứ đi hết! Thế thì thôi, chị em chúng mình đến "bán xới" đất Hà Nội! Học hành gì lại có thứ học hành ê chệ đến thế nữa!

Đó, tính cả thẹn của nhà thổ là đến thế! Trong bốn chục người này, con số là bao, những ả vì tính cả thẹn vô nghĩa ấy mà phải cầm giấy? Thật thế, vì nếu biết cách tránh bệnh từ trước khi phải biết bắt, thì dù đã mại dâm đến lượt thứ bốn nữa rồi, thần Bạch My cũng không có quyền ghi tên ả vào sổ đoạn trường, nếu cái "mỏ vịt" không tìm thấy con trùng lậu, con trùng giang mai. Cho nên cô giáo lại phải ôn tồn cắt nghĩa cho rõ đầu đuôi:

– Không! Các người đừng tưởng thế là đáng xấu hổ. Chúng tôi đây, phải học nghề nữ khán hộ, thì cũng phải biết như thế! Nếu chúng tôi được quan trên bảo khám bệnh người đàn ông nào, thì chúng tôi cũng phải làm y như thế, các người đã nghe ra chưa? Ở đời này, không nên cho sự gì là xấu, mà thật sự thì cũng không có sự gì là xấu. Cái xấu là cái ngu dốt, là cái để lây bệnh kẻ khác vào người mình! Tôi không bảo rằng các chị làm nghề này mới cần biết những điều nói trong bài thơ vệ sinh mà thôi. Tôi nói ngay cả những người đàn bà tử tế, vì ngu dốt mà để cho ông chồng chơi bời đổ bệnh cho, đó mới là một điều đáng xấu hổ, mà lại hại cho con cái, hại cho giống nòi. Các chị nên chịu học, đừng có cưỡng lại. Vì nhà nước mở ra lớp học này không phải cốt để làm nhục các chị, nhưng mà cốt để giữ cho các chị khỏe mạnh, khỏi chết non, mai sau kiếm được tấm chồng thì cũng phải không đến nỗi lo tuyệt đường con cái!

Một vài thị nhoẻn một nụ cười hoài nghi. Một thị khác, ý chừng lo cho lời nói của thầy giáo chỉ là câu mỉa mai châm chọc, nói kéo rõ dài cái mồm:

– Thưa bà, bà dạy quá lời thế, chứ như chị em chúng con đây thì, xin lỗi bà, còn hy vọng cái "nước mẹ" gì nữa?

Ấy đó, cô giáo.

Ấy đó, học trò.

***

Khi tôi bước vào lớp, những cô nữ học sinh đương hát:

Nước trong vắt trôi bừa chất bẩn,

Xà phòng thơm bọt sẵn sạch lầu,

Làng chơi đã mãn cuộc đầu,

Chớ nên chơi nữa mà sau hại mình

Lỡ vô ý thì đành chịu vậy,

Bệnh không nên đổ vấy cho ai,

Phải chữa ngay thì khỏi ngay...

Ngừng một phút để quay lại nhìn tôi, rồi các ả lại đồng thanh hát vang các đoạn kết nó có một vẻ lạc quan, hay ho vô cùng.

Phong trần may cũng có ngày phong lưu.

Sắc tài có phụ chi đâu!

Tôi đã phải nhịn cười, thấy ông thi sĩ tác giả bài *Phong tình ca khúc* ấy đã cố muốn dùng thứ văn chương đó cho có cái ảo tưởng là thế gian không khổ não, để nịnh hót và mơn trớn cái óc bình dân là cái óc nhà thổ, vì nhà thổ, than ôi! Cũng là bình dân, và dễ xúc cảm bởi những mối tình cảm rẻ tiền, sắc tài có phụ chi đâu! Đó là một câu hay ho làm cho gái thanh lâu quên nhà lục xì, những luật lệ thắt buộc mại dâm, thầy "đội con gái", cái "mỏ vịt"...

Bà khán hộ Nghĩa bước xuống bục, khẽ nói với tôi:

– Tôi tưởng có lẽ ông vào đây lần này là lần cuối cùng. Ông có biết không? Những bệnh nhân trong này đã lấy làm khó chịu về nhà báo. Có lẽ họ đã kêu với bà giám thị để bà xin quan Chánh, quan Đốc lý, từ nay đừng có cho ông vào đây nữa. Họ phàn nàn rằng đã đến như họ là khổ lắm, nhục lắm rồi, mà người trên lại cho người nhà báo vào kiếm chuyện, rêu rao họ là đĩ, nói xấu họ, nhìn họ như nhìn những loài hổ, báo, trăn, rắn trên bách thú thì thật khó chịu lắm. Tôi chắc nay mai quan trên sẽ chiếu theo lời xin ấy thì ắt ông không còn được phép vào nữa, có phải không?

– Thưa bà, ấy là họ hiểu nhầm. Nếu nghề báo chỉ là một nghề nói xấu thì tôi tưởng những người để tâm làm cải cách xã hội, nhà lập pháp, nhà chánh trị, ai cũng là đi nói xấu cả? Nhưng thôi, nếu đã thế thì rồi tôi sẽ ra ngoài. Chỉ xin rằng đã vào lần này thì ít ra cũng phải ở lại để biết một đôi điều cần biết, thế thôi. Bà có sẵn lòng nói cho tôi cảm tưởng của bà khi làm phận sự không?

Thế là bà giáo đã vui lòng:

– Cảm tưởng thì nhiều lắm, ông ạ. Khi quan Chánh gọi tôi đến nhận việc, tôi lo quá đi mất. Trong ký ức tôi vẫn còn rõ rệt cái phận sự khó nhọc và khó chịu của hạng gõ đầu trẻ, khi phải đối phó với những cái tinh nghịch, quỷ quái, những cái bất trị của nam, nữ học sinh. Vậy mà tôi dạy ai, ở đâu? Trong *Dispensaire*! Những gái giang hồ! Thật là một trường học mới lạ, kỳ quái nhất Đông Dương, nếu tôi không nói: kỳ quái nhất thế giới. Tôi đã ngẫm nghĩ mãi, vì các thầy giáo, cô giáo khác thì theo khuôn phép cũ, những chương trình nhà nước đã vạch mà giảng dạy. Nếu học trò hỗn láo thì đã sẵn có cái thước kẻ, cách bắt quỳ, bắt phạt. Nhưng khi học trò là gái giang hồ, xấu thì cũng đến làm đĩ là cùng, sợ thì cũng đến lục xì là cùng, hỏi có nên phạt họ không? Họ thì còn sợ cái gì nữa? Thật là nguy hiểm. Vậy mà tôi đã phải nhận, vì nhờ chức nghiệp, tôi đã hiểu rõ cái nạn phong tình ở nước nhà hơn ai. Dạy học ở đây, quan Chánh bảo đó không phải đó là một nghề kiếm tiền mà thôi, nhưng còn là một nghĩa vụ xã hội nữa.

– Thưa bà, ngoài những bài học vệ sinh thực hành, tôi rất để ý đến một khoản trong chương trình là bài: Khái luận về địa vị người đàn bà trong xã hội và nghề mại dâm. Ấy là một điều đáng biết. Vậy bà giảng bài ra sao? Khuyên răn họ bỏ nghề mại dâm chăng? Cải tà quy chính cho họ chăng?

Đến đây, bà giáo Nghĩa ngăn tôi bằng cái xua tay và nói khẽ:

– Trong chương trình tuy nói vắn tắt thế, nhưng lúc thực hành thì lại khác hẳn. Điều nguy hiểm là tuy họ là đĩ, nhưng không bao giờ tôi lại được nói đến tiếng ấy. Họ là hạng người bị xã hội khinh bỉ lắm rồi, đến nỗi nhà nước phải dè dặt, sợ chạm lòng tự ái của họ, sợ họ tủi thân. Cho nên bài học chỉ là những câu chuyện về nhân tình thế thái, trong đó tôi đem những sự từng trải riêng nói xa xôi đến cái đời giang hồ, cái hạnh phúc gia đình. Điều gì cũng quy về một mục đích vệ sinh cả. Tôi đã phải đem những "vị quận chúa" trong làng mại dâm, trong nghề lấy Tây (đến đây, bà Nghĩa nói đến tên những đàn bà mà chúng ta thừa biết cái danh tiếng vang lừng, song tôi không thuật vào đây, vì rằng ở đời này vẫn sẵn có người thừa độc ác để lôi mình ra tòa án), những đĩ thượng lưu, ra nói cho học trò của tôi nghe, và bảo họ rằng ấy những người kia chỉ vì biết vệ sinh và giữ

gìn nhan sắc, mà được các quan quý trọng, trở nên giàu có, thần thế. Đại khái như vậy. Ngoài ra, thỉnh thoảng nói đến việc lấy chồng, bổn phận người đàn bà tề gia nội trợ, cái hạnh phúc gia đình, sự chung tình, đừng có ngựa quen lối cũ nữa, vân vân... Xin ông nhớ cho rằng trong đám phụ nữ thì có lẽ bọn học trò tôi là "bảo thủ" nhất đấy! Họ đã bị hại về những tư tưởng ăn chơi, giải phóng với bình quyền, nên khi tôi nói như một người đạo đức hủ lậu, thì họ nghe một cách khâm phục lắm.

Tôi quay lại nhìn một thị đầu tóc cúp ngắn và uốn quăn, mặc một cái áo tân thời cổ bánh bẻ rất thiếu mỹ thuật, trên lòng có cái ví đầm nhỏ, đương ngồi cắn móng tay và ngước mắt nhìn chúng tôi. Bà giáo nói ngay:

– Ấy chớ! Ông đừng xét cái bề ngoài! Nghề họ bắt họ ăn mặc thế. Sự thực, họ đã chán những cái tân thời ấy lắm.

– Thưa bà, tôi đương run sợ cho những gái "lãng mạn" hiện ham những cái tân thời ấy để rồi nay mai vào ngồi trong này, như thế kia...

Bà giáo của phúc đường mỉm cười, xo vai:

– Ấy thế! Đó là vòng luẩn quẩn loanh quanh. Đó là... cái gì?... *La rancon du progrès!*[9].

Ngừng một lát, bà tiếp:

– Trong này, cô giáo lại kém về nữ học sinh.

Trước những sự công phẫn của họ, lắm khi tôi phải hy sinh cả tôi đi để cắt nghĩa cho họ hiểu. Tôi cứ phải lấy ngay tôi ra làm thí dụ, kẻo sợ chạm đến lòng tự ái của nữ sinh là gái giang hồ! Miễn xong việc giảng dạy thì thôi!

– Xin bà làm việc cho tôi được mục kích một phút.

– Nào, đọc bài! Chị... chị Lan đâu! Kỳ trước chưa thuộc bài đấy nhé? - Bà giáo ngồi xuống ghế, dịu dàng gọi.

Từ hàng ghế thứ ba, bên cạnh cô ả áo Lemur một thị độ mười sáu tuổi (tuy vậy, nhà nước phải nhận là mười tám tuổi) cái đầu bù xù một mớ tóc ngắn kiểu phương Tây nó bẩn làm sao, nó xấu làm

sau, mặt mũi béo phị và xanh nhợt, đứng lên khoanh tay, lúc ngập ngừng, lúc lưu loát tựa hồ một con vẹt:

– Một câu cách ngôn nói rằng: Sự sạch sẽ là ông thầy thuốc rất giỏi. Điều ấy rất đúng. Thật thế, người thầy thuộc chỉ chữa được bệnh, chứ sự sạch sẽ làm cho ta không mắc các bệnh. Như thế có phải hơn không vì không mắc bệnh thì tránh khỏi các phát tiêm đau nhức các thứ thuốc khó uống.

Bà giáo cắt:

– Thôi! Tốt lắm! Chị ngoan lắm! Lên đây!

Cô nữ sinh lên bục.

– Sự sạnh sẽ của bộ phận sinh dục!

Cô nữ sinh lại đọc, lúc trơn tru, lúc ngắc ngứ, một hồi dài. Tạm được về phần lý thuyết. Đến lúc thực hành, nghĩa là lúc đứng trước cái bàn có những thứ đồ dùng vệ sinh, các lọ thuốc, cô học trò đã nhầm lẫn, lúng ta lúng túng, chẳng còn biết giở ngón ra sao. Bà giáo tức thì nắm lấy tay học trò, ẻo lả đập mấy cái vào vai, như trò đùa, với một nét mặt hết sức giận dữ.

Nữ sinh bưng mồm cười, vì không thấy đau. Nhưng mà hai ba nữ sinh khác đã chạy lên! Họ giúi đầu cô học trò ngu đần xuống, đồng thanh xỉa xói:

– Con khốn nạn! Đồ chết băm, chết vằm! Chỉ có một việc thế mà mãi mày không nhớ, để đến nỗi bà rát cổ mỏi mồm như thế!

Bà giáo Nghĩa quay lại tôi, phân bua:

– Ấy đó, thưa ông, cái chính sách trừng trị của tôi.

Trong cái lớp học kỳ lạ này, học trò túm đánh lẫn nhau, mỗi khi thầy giáo thấy cần phải trừng phạt.

***

Bà giáo còn nói:

– Ta chớ tưởng gái lục xì chỉ làm việc cho bọn lính tráng cục mịch, bọn thợ thuyền thợ hạ lưu. Cái quan niệm tình ái của dân phương Tây khác xa dân mình. Gái lục xì, người mình không thèm, cho là không đáng kể. Nhưng người Tây phương lại cho việc có bạn

gái lục xì là rất lợi cho phương diện vệ sinh! Cho nên ta chẳng nên ngạc nhiên khi ta thấy một vài gái lục xì có giấy ở riêng, có xe nhà, có xe hơi nhỏ, nhân tình của các quý quan, và đi nhuộm tóc ở phố Paul Bert[10] mỗi lần mất mười sáu đồng bạc![11]

– Thưa bà, những ả ấy hẳn là những nữ học sinh mà bà không phải dạy học vất vả?

– Đã đành! Một vài chị "thượng lưu" như thế thì có khi lại thạo vấn đề vệ sinh hơn cả bà giáo! Nhưng số ấy hiếm quá. Số nhiều là gái đần độn, đần độn đến nỗi như câu phương ngôn "hỉ mũi không sạch" thì ông bảo có khổ tôi không? Thật là một cái nghề nguy hiểm là nghề mại dâm! Ông cứ quay nhìn sau lưng ông thì biết.

Tôi giật mình, quay nhìn lại sau lưng...

HÃY ĐỂ Ý!

Quan Sáu nhà binh, đại biểu khu Hà Nội,[12] và quan Đốc lý nhắc những người vào trong nhà này nhớ rằng: Các đàn bà ở đây có thể từ chối không tiếp khách chơi, vì một nhẽ gì mà họ không cần phải rõ, nếu họ muốn như thế.

Họ có đặc quyền khám xét những đàn ông đến chơi. Những kẻ nào cưỡng bức họ sẽ bị trừ khử một cách nghiêm ngặt.

Ký tên

QUAN ĐỐC LÝ
HÀ NỘI QUAN SÁU
NHÀ BINH

Có khi giữa đêm khuya, hàng lũ binh lính trắng và đen, rượu say bét nhè, vào các nhà thanh lâu phá tán đồ đạc, đánh đập con gái, bóp cổ những ả không thuận bán dâm!

Bà giáo của phúc đường phải cắt nghĩa rõ ràng những khi có biến, các ả phải chỉ vào những tờ yết thị ấy (dán sẵn trong các nhà

thanh lâu) hoặc không xong thì đi gọi ngay cảnh binh, chứ không được bán dâm cho quân say rượu.

Cho nên có khi ông thầy thuốc khám bệnh thấy có thị khắp mình mẩy có những vết thương tím bầm.

Cuộc xung đột của thần Bạch My và thần Lưu Linh khi nhà nước chưa cho dán cái yết thị kể trên trong những nhà thanh lâu. Nhưng mà khi ông thầy thuốc căn vặn nguyên do, thì một cái e thẹn vô nghĩa đã làm cho cô ả bị thương cứ khai man thế này:

– Bẩm quan lớn, đó là con trượt chân ngã gác!

Tôi đi ngả mũ chào cô giáo học của phúc đường.

Bọn gái lục xì vẫn ngồi nguyên chỗ, khi tôi chào họ một cách kính cẩn mà bước ra.

Chú thích:

[1] Ngày 2 tháng Mười hai 1933.

[2] Ngày 2 tháng Năm 1934.

[3] Liên đoàn Phòng bệnh.

[4] Ngày 26 tháng Mười 1934.

[5] Bộ trưởng Bộ Thuộc địa trong Chính phủ Pháp ngày trước.

[6] Nay gọi là địa lý, khoa học.

[7] Bồi ở phòng cho thuê.

[8] Xem lại mấy câu thơ trong bài “Cuộc đi bách bộ trong nhà lục xì” (V.T.P).

[9] Cái giá phải nộp cho sự tiến bộ!

[10] Phố Tràng Tiền ngày nay.

[11] Bằng tiền hơn năm tạ gạo trắng thời ấy.

[12] Đúng ra là thiếu tướng.

X
Cái quan điểm của nhà chuyên trách

Ta có thể nào tả cảnh nhà lục xì, nghĩa là phúc đường của những kỹ nữ, mà tuyệt nhiên không hề đả động gì đến vấn đề mại dâm không? Về vấn đề này, người ta viết cũng đã nhiều. Vậy mà cứ như tình hình hoa liễu hiện nay, viết nhiều thế nào tưởng cũng không sợ thừa, nói nhiều thế nào nữa tưởng cũng chưa là đủ.

Đối với một tay phóng viên, muốn phóng sự về mại dâm thì phải đi chơi bậy, đi lục tìm gái mại dâm ở các hang cùng ngõ hẻm. Nhưng sách luân lý không công nhận các hành vi ấy, mặc lòng nó là việc làm bổn phận mà nghề ta bắt phải làm. Cũng vì lẽ ấy, cái việc "điều tra phỏng vấn" cũng bị coi là một việc lấy cớ để đi chơi bậy, và sự tường thuật những điều ấy lên mặt báo cũng bị một số người coi là: nối giáo cho giặc, dâm uế, khiêu dâm, vân vân... Sở dĩ tôi nghĩ như vậy là vì nhớ đến những sự không may cho ông Việt Sinh, khi ông ta đăng thiên phóng sự *Hà Nội ban đêm* trong báo *Phong hóa* mà bị cái nông nổi và cái dã tâm của mấy tờ báo kết án.

Thật là đúng như lời của bác sĩ Coppin "Muốn bài trừ nạn hoa liễu, cái phương pháp hay nhất có lẽ là cấm đoán loài người trên mặt đất này *không được làm cái điều mà do nó người ta sẽ mắc bệnh*, nhưng thiên hạ chưa tìm được cách cấm đoán nào cả. Trong cuộc chiến đấu mà nhân loại nhất loạt đã đối phó với những bệnh phong tình, thì việc cổ động luân lý cũng là một thứ khí giới lợi hại, nhưng mà chỉ có công việc vào bậc thứ nhì, và có khi lại trái ngược với những phương pháp vệ sinh có công hiệu hơn luân lý nữa". Chính thế. Đại khái như sự kêu la om sòm của những ông đạo đức giả hoặc đạo đức không phải đường, khi các ông viết bài *Phong tình ca khúc* của gái mại dâm, trích đăng vào sách này vậy.

Bây giờ đây, thiên phóng sự này đã đi đến cái đoạn đường không có không được của nó, là cái tiểu đề mục về... Hà Nội ban đêm, hay

là Hà Nội Sodome[1], nghĩa là sự chơi bời của dân đất "nghìn năm văn vật".

Nhưng tôi không phải đi "điều tra" các nhà săm, các tổ quỷ, ở những nơi ngõ hẻm hang cùng. Không cần phải đút lót bọn bồi săm, bọn phu xe đêm, cũng như không cần phải ôm ấp vào lòng những gái đĩ có môn bài hay gái đĩ lậu thuế, mà mới biết được cuộc đồi phong bại tục, hay là những cái tai hại của nạn mại dâm.

Tôi chỉ việc điều tra trong những sách vở thảo luận về vấn đề ấy...

Cái quan điểm của các nhà chuyên trách, tôi muốn nói: của các ông có trách nhiệm giữ gìn nòi giống, cả Pháp lẫn Nam... đại khái như các ông: Coppin, Joyeux, Le Roy des Barres v.v...

Trong vòng mươi, mười lăm năm nay, ông thần Bạch My đã hoành hành như thế nào tại đất Thăng Long? Những gái đĩ hạng nào, người giống gì, đã gieo rắc trong dân gian những bệnh tật của Vénus?[2]

Các nhà chuyên trách đã cắt đặt gái mại dâm làm hai hạng: giống da vàng, giống da trắng. Trong hàng da vàng, người ta phân loại theo như dưới đây:

1 - Gái đĩ có giấy (*soumises*)[3]

2 - Gái đĩ lậu (*insoumises*)[4]

3 - Cô đào (*chanteuses*).

4 - Gái nhảy ở các tiệm khiêu vũ.

5 - Con gái nghĩa là me tây.

Trong hạng đĩ da vàng, không phải chỉ có phụ nữ Việt Nam mà thôi, số đĩ nước "con trời"[5] cũng khá đông. Ngoài một vài ả có cầm giấy, còn vô số những ả tự đặt mình là đào nương (cô đầu Tầu) vẫn bán dâm ở những khách sạn lớn phố Hàng Buồm, phố Hàng Lọng, và chỉ tiếp khách người đồng chủng.

Mười năm trước đây, còn có đĩ Nhật Bản nữa. Khách làng chơi vẫn còn nhớ đến những cô kỹ nữ bé nhỏ mắt một mí ấy phần nhiều sạch sẽ, vô bệnh, rất có thú vị nhưng tiếc thay một đạo chỉ dụ của

Nhật Hoàng gửi cho ông lãnh sự về vấn đề quốc thể đã cướp mất những bông hoa trà đất nước mặt trời mọc của thủ đô Đông Dương. Từ đây, chữ mousmés[6] bị xóa trong sổ cảnh sát con gái.

Gái đĩ có giấy

Đĩ có giấy là hạng đĩ có môn bài, phải vâng chịu mọi luật lệ nói rõ trong đạo nghị định ngày 3 Février 1921[7]. Họ bị chia làm hai hạng, một hạng ở chung chạ các nhà thanh lâu, nghĩa là những nhà có số đỏ và hạng nữa ở nhà riêng mà khách làng chơi gọi là “cầm giấy riêng”.

Sự thực, những nhà số đỏ trong Hà Nội chỉ là những cái hang hốc bẩn thỉu, ẩm ướt, hôi hám.

Hồi ông Coppin còn trông nom nhà lục xì thì xã hội này chưa được văn minh tiến bộ. Có lẽ do thế nên gái thanh lâu hồi ấy phần nhiều là những đàn bà đã cao tuổi bẩn thỉu, hôi tanh, ghẻ lở, trong số ấy phần nhiều là đàn bà An Nam, vài cô khách lai, vài cô đầm lai.

“Trông thấy họ ở phúc đường, đó là cái nghèo đói hoàn toàn rách rưới, bệ rạc; nhưng mà tối đến, diện quần áo vào, đeo đồ nữ trang vào, một lượt phấn trát lên những mảng ghét, thì một vài ả đã hóa ra ngon lành, kháu khỉnh cho những con mắt mờ vì men rượu của khách làng chơi. Trong số đó, tựu chung cũng có một vài thị trông còn xuân: đó là bọn tập sự, họ chỉ mai kia đây thì cũng sẽ lâm vào cảnh hoa tàn nhị rữa. Chiều chiều, có những ả diện những bộ cánh kỳ lạ, có khi ăn mặc đầm nữa, thuê xe giờ mà đi kiếm khách: đối với cách quảng cáo đặc biệt ấy, Sở Cảnh sát có khi nhắm mắt làm ngơ, miễn sao các thị đừng có bén mảng đến phố Tràng Tiền. Theo những điều mách bảo đến tai tôi (lời ông Coppin) thì bọn mụ giầu được quyền tính tiền rất cao và cách đi ăn mảnh ấy; có lẽ do thế mà ở đây không có hạng đàn ông đỡ đầu (*souteneur*) cho họ, cái hạng ma cô[8] đặc biệt trong tất cả mọi cách mại dâm mà ta thấy ở Tây phương”.

Đến hồi ông Joyeux thì thanh lâu giới đã có sự thay đổi. Bác sĩ Joyeux cam đoan với ta đại khái rằng - quan tân, chế độ tân - thanh lâu tân, chế độ tân. Trong ngạch ấy, phái già đã nhường chỗ cho phái trẻ, vì những đĩ già đã bị thiểu số, chỉ còn trông nom công việc bếp nước trong các nhà số đỏ mà thôi.

Ngoài cái số hai trăm ả chịu theo luật lệ mại dâm, cái số đi trốn là từ ba trăm cho đến sáu trăm. Họ trốn nhà lục xì. Vì lẽ từ tỉnh này đến tỉnh khác thì ngạch cảnh sát xướng kỹ không có liên lạc gì với nhau cả nên chỉ bọn gái mại dâm mới trốn nhiều được như thế. Thí dụ một gái đĩ vẫn cầm giấy ở Hà Nội, đến lúc mắc bệnh, biết rằng không thoát khỏi một thời hạn bị giam trong phúc đường thì vội vàng xuống Hải Phòng, vào một nhà điếm chi nhánh mà "làm việc" như một gái đĩ lậu. Nhà chuyên trách không được ai thông tin cho, ban đội con gái ở Hải Phòng lại thiếu người hoặc bất lực, thế là cô ả trốn tránh kia cứ việc tự do đổ bệnh hoa liễu. Có khi, cũng vì lẽ ấy một ả đi trốn chỉ việc trốn ở... nhà bên cạnh một cái nhà số đỏ cũ, nó là một nhà đĩ lậu, hay một nhà săm. Đội con gái không có quyền vào khám xét, thị kia hết sức yên ổn. Điều ấy nghe như trái ngược, vậy mà sự thực là thế.

Gái đĩ lậu

Hạng này là người của đủ cả các giai cấp trong xã hội Việt Nam, nhưng ở cái cấp hạ lưu là phần nhiều. Họ vào nghề từ lúc còn trẻ lắm, mười hai, mười ba tuổi. Mặc lòng ước lượng con số cho thật đúng bao nhiêu là khó, người ta cũng nói độ năm, sáu nghìn. Sở Liêm Phóng nhận thực (từ xưa kia) là có hơn ba nghìn. Đem số bị bắt ra mà xét thì 92 phần trăm là có bệnh. Hạng đĩ lậu lại bị chia làm hai bọn:

1 - Bọn nhà nghề.

2 - Bọn lâm thời mà làm đĩ chốc lát.

Bọn nhà nghề thì bán dâm trong những nhà chứa lậu, những nhà mà có ban đội con gái biết lắm nhưng họ không có quyền vào bắt. Trong những nhà điếm kiểu ấy có cả các cô đầm lai, hoặc có khi cả

đầm thật nữa. Khách làng chơi người Tây thường do bọn phu xe dắt đến những nhà ấy. Ngoài ra, có khi họ ở những nhà số đỏ hay là những nhà "chi điếm" lậu của những nhà số đỏ, vì rằng những nhà thanh lâu có môn bài thường có rất nhiều nhà lậu, trong đó gái mại dâm thoát khỏi thuế má và mọi sự phiền nhiễu của nhà chuyên trách gây với họ, mà bọn mụ giầu có thể vận tải một số gái không kể xiết nếu gặp lúc đắt hàng hay là trốn tránh dễ dàng những lúc nguy nan.

Những tiệm thuốc phiện cũng phụng sự mại dâm, vì ở những chỗ ấy người ta hẹn hò tán tỉnh nhau, bọn kỹ nữ có thể vừa hút thuốc phiện vừa làm việc.

Những nhà trọ, nhà săm, của chủ ta hoặc tây cũng vậy, mà bọn bồi thì là mối lái, mà khách làng chơi cũng yên thân như gái đĩ, không sợ bị cảnh sát làm phiền hà.

Gái đĩ lậu còn có nhà riêng, ấy là kể những ả nào phong lưu, có tiền thuê nhà riêng.

Còn kể đến hạng làm đĩ vì bần cùng trong chốc lát thì bác sĩ Joyeux nói một cách rành rọt rằng đó là hạng phụ nữ hư hỏng, đã có nghề nghiệp hoặc một địa vị gì đó trong xã hội, nhưng mà cũng sa ngã, vì muốn làm tiền để giấu gia đình một số tiền nướng vào cờ bạc, hoặc là vì khao khát một thứ nữ trang, hay muốn sắm sửa một thứ hàng phù phiếm chi đó. Ở đây cũng như ở nơi khác, sau cùng thì cái số các bà ấy cũng đến hóa ra đĩ nhà nghề mà thôi.

Đến đây, ta nên để ý đến sự phê bình của bác sĩ Le Roy des Barres để mà hổ thẹn một chút cho cái xã hội Việt Nam ta:

"Chúng ta phải biết đến cái tâm địa đặc biệt của một hạng đàn bà làm nghề gọi gái, họ vẫn lảng vảng chung quanh những trường học con gái, và sau khi hứa tiền và đồ nữ trang cho những nữ sinh nghèo, đã xô đẩy một số học trò vào nghề mại dâm. Gia đình những cô ấy thường cứ nhắm mắt làm ngơ, nếu cô con gái kiếm được một số tiền để phụ thêm vào sự chi tiêu trong nhà, và nếu mọi việc đều giữ được kín đáo.

Vả lại sự tăng số của những nhà trọ và những phòng cho thuê ám muội mà người ta kê khai giá tiền thuê từng giờ, từng nửa buổi,

hay cả một ngày ngay ở cổng săm, đã đủ chỉ bảo cho ta biết sự tiến bộ của nghề mại dâm lậu thuế là như thế nào".

Ôi, khốn nạn!

Nhưng đó chỉ là một sự đáng phàn nàn, nếu ta đứng về phương diện luân lý. Còn cái phương diện xã hội nữa! Cái xã hội này, thật vậy, là một xã hội khốn khổ khốn nạn quá đi mất. Cái nghèo đói, sự bệ rạc về vật chất cũng như sự bệ rạc của tinh thần.

Ông quan binh thầy thuốc Guillement (*Mécdecin - Major du 9e Colonid*)[9] đã phải viết đến những dòng chua chát như thế này:

"Ở một xứ mà xác thịt bị đem ra mời chào cho những cái túi tiền nhũn nhặn nhất, thì sự quyến rũ bắt đầu từ cổng chính của trại giam, gần những lính gác cổng; sự quyến rũ ấy nói đến ngoài phố, tại những con đường vắng vẻ cũng như trong những tiệm rượu bất lương hay trong những nhà chứa đĩ. Ta có quyền nhận rằng trong số tất cả các binh lính ra phố để mà quay về trại vào khoảng từ chín giờ đến mười một giờ đêm, rất có nhiều người đã lâm vào cảnh phải lo mắc bệnh phong tình".

Đến ông Abadie Bayro, cũng thầy thuốc nhà binh, thì cái "vết thương xã hội" kia lại rõ ràng thảm đạm hơn nữa.

"Nếu tôi chỉ có những hy vọng tương đương về ngạch đội con gái là cũng không phải là vô ích thì, đối lại, tôi tin rằng ngạch ấy sẽ giúp ta nhiều việc, mỗi khi tôi gặp những đàn bà ở phố Cửa Đông họ đứng tựa lưng vào gốc cây với những điệu bộ mà ta phải hiểu, hoặc là ngồi một lượt dài hàng mười mười lăm người, dưới những cái hố chung quanh dẫy tường của trại lính. Đuổi họ đi là việc hữu ích mà cũng là việc dễ làm. Trong bọn người ấy, tôi đã trông thấy những đàn bà đủ các thứ tuổi, quần áo lam lũ rách rưới, rận chấy nhiều gớm chết, trên mặt mũi và mình mẩy có những dấu hiệu của bệnh giang mai chứ chẳng không. Dễ thường họ tự đánh giá họ cho nên họ bán mình một cách rẻ đến nỗi không còn phải sợ gì sự cạnh tranh phá giá nào nữa. Tại phố Mã Mây người ta cho thuê một căn phòng nhỏ và một người đàn bà có hai hào. Tại phố Đường Thành, Cửa Đông, trong những cái hố sâu chung quanh trại lính hay là ở những bãi cỏ hoang giáp với con đường xe lửa chung quanh chỉ có

cảnh vật thiên nhiên của tạo hóa làm trấn phong, thì cái giá tiền chỉ là năm xu, hoặc nếu có sự cò kè bớt một thêm hai thì lại chỉ còn là ba xu[10]. Có khi người ta đi đến cái giới hạn cuối cùng của sự nhượng bộ nữa. Hiện giờ, ở nhà thương trong trại, tôi đương chữa bệnh cho một người lính trẻ, nó thú thật với tôi một cách rất đứng đắn chứ không có ý nói bông gì nữa, rằng nó đã mất có một xu mà mua được bệnh lậu với cái vòng hạ cam, và phải nằm liệt trên giường trong ba tuần lễ. Không có sẵn tiền ư? Thì người ta giao dịch bằng cách trả bằng hóa vật chứng cớ là cái việc mà một ông thầy thuốc đã thuật chuyện lại cho tôi nghe rằng ông đã phải ký giấy cho vào nằm nhà thương làm phúc một người đàn bà khốn nạn, đã có mang được mấy tháng, mà y phục che thân chỉ là một cái quần lính tây cũ mà người đàn bà ấy mặc cao lên để che vú!"

Cô đầu

Cô đầu đây là ả đào, những người đã ban hạnh phúc cho chúng ta ở Vạn Thái, Khâm Thiên, hoặc đã làm khổ chúng ta. Viết đến đây, tôi phải đặt mở một đôi dấu ngoặc để phân bua rằng không phải tự tôi đặt chị em vào nghề mại dâm đâu! Cái quan điểm của nhà chuyên trách...

Xin độc giả nhớ kỹ như thế. Nhà chuyên trách còn ghép cả gái nhảy các tiệm khiêu vũ vào cái sổ mại dâm, chứ không phải chỉ có ả đào. Nhưng thôi, ta hãy nghe bác sĩ Coppin nói đây:

"Bọn ả đào, xưa kia là những nàng Egéries[11] rất thú vị và hoàn toàn tinh thần, ở những tòa nhà mà các ông sĩ phu, các nhà thâm nho, đến để tìm 'yên sĩ phi lý thuần'[12] cho văn thơ, thì bây giờ đã suy đồi, đã hết thời oanh liệt, và ta có thể nói chính bọn ả đào là nguồn gốc đích xác trong nạn phong tình gieo vào gia đình người Việt Nam lương thiện. Chính tại những nhà ả đào, người ta tổ chức những bữa tiệc tùng chè chén, trong chỗ 'cánh hẩu' với nhau, điều ấy cố nhiên, những bà vợ chính thất lúc ấy ở nhà, và do thế, cái cảnh tượng tôi vẫn được mục kích là người chồng mắc bệnh lại về nhà đổ cho vợ, mà người vợ thì chỉ thấy rằng chồng ngoại tình là

điều nghiêm trọng chứ không quan tâm đến cái bệnh mà chồng trao cho".

Đến ông Joyeux la ó về cái thế lực của quan trường trong việc giữ thể diện cho cả ả đào khỏi khám bệnh:

"Những mụ chủ thường vốn là đào nương, hoặc là ả đào giả hiệu, đã bán mình cho những kẻ có thế lực, bọn trọc phú, vì không muốn đem về nhà mình, thì dọn cửa hàng cho nhân ngãi. Nhưng kẻ quyền thế ấy luôn luôn can thiệp, mà lại ăn thua nữa mỗi khi con em sắp bị nhà chuyên trách hỏi tội. Ngoài ra, lại còn quan trường cũng bênh vực họ. Vì ở ngoài địa phận thành phố nên các ả đào là dưới quyền cai trị của quan trường An Nam. Rất đông là số những ông quan phụ mẫu quan tâm đến cái thứ công việc che chở ấy, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp".

Quan trường bênh vực ả đào, đó là điều rất hữu ích cho phái ả đào. Nhưng còn xã hội? Vậy thì việc che chở họ ảnh hường cho xã hội ra sao? Đây, vẫn lời bác sĩ Joyeux:

"Đã biết bao những bi kịch trong gia đình, trong vợ chồng gây ra bởi bọn đàn bà ấy! Bao nhiêu sự lục đục, sự đổi bại tinh thần của bao nhiêu người mà lỗi là ở họ! Thật là một việc quá đỗi tầm thường khi ta nghe tin một thầy ký xưa kia đứng đắn và trung thành với chủ mà bỗng thụt két, nguyên nhân là ở bọn ả đào kia. Con số là hàng trăm, những người đàn ông trẻ tuổi hoặc đứng tuổi mà thụt két hay phá sản vì ả đào...

Chúng tôi đã thấy rằng đại đa số những nhà cô đào không có được một ả đào nào là biết đánh đàn hoặc chơi một thứ gì về âm nhạc, trừ ra tại Khâm Thiên ở những nhà có tiếng mới có một hay hai ả là có một vài cái tài mọn. Vậy thì, cứ thực tình mà xét, người ta có đủ chứng cứ để coi những nhà hát ấy là những nhà chứa đĩ không sang trọng hơn những nhà thổ mấy tí. Muốn cho công bình thì phải bảo rằng bọn phụ nữ ta gặp ở những nhà hát là hơn bọn kỹ nữ. Thường thường, họ không bẩn thỉu, tầm thường, tục tằn như bọn nhà thổ. Nhiều ả diện lắm, y phục sang trọng lắm... Khốn nạn thay! Kể về phương diện vệ sinh thì bọn ấy cũng chưa tiến bộ được mấy, vẫn cứ ngu ngốc như lúc họ mới bước vào nghề. Nếu bọn chủ

đã săn sóc đến phần tri thức của con em, dạy bảo con em trang điểm và biết ăn ở cho ra người lịch thiệp thì, đối lại những điều cần biết về nam nữ giao cấu là tuyệt nhiên không bao giờ họ dám đả động đến; không có một câu dặn bảo về vệ sinh bao giờ, không biết sạch sẽ là cái gì, không có một thứ đồ dùng cần cho cái nghề của họ bao giờ!"

Những điều kể đây tuy cũng đúng sự thực nhưng chưa thật đủ để ông Giám đốc Phòng Vệ sinh của thành phố Hà Nội liệt ả đào vào với hạng nhà thổ tầm thường, nếu "người kẻ thù số 1" ấy của ả đào không nói nốt như dưới đây:

"Đối với người An Nam, 'đi hát' nghĩa là đi từ lúc chập tối và vào thăm lâu hay là chóng những tổ quỷ ấy cho đến lúc kén chọn được, rồi ở lại đấy đến khuya mới về, hoặc ở đến sáng hôm sau. Sự thật thì bây giờ không có nhà ả đào nữa, mà đó thật là những nhà thổ, nhà khiêu vũ, nhà săm, nó là những nhà mà, đứng về phương diện duy vật và của pháp luật, ta phải nói là quá những tổ quỷ nữa, nghĩa là, theo cái nghĩa mà nhà cầm quyền đã định, 'những nơi mà người ta cân nhắc, khuyến miễn hay là dung thứ cho nghề mại dâm'. Cái danh 'nhà ả đào' được bọn khách gọi đến vì hiếu tân rởm, bọn khách ít xu và hạ lưu. Trừ một Khâm Thiên, còn thì tại những xóm ả đào, giá tiền đều rất hạ và cạnh tranh dữ dội với những nhà số đỏ. Thật thế, vì giá tiền đi nhà thổ là từ hai hào đến một đồng, không kể tiền vào cửa và tiền quà cho đứa con gái. Thế mà tại những nhà hát giả hiệu kia thì giá tiền lại đặc biệt: năm hay sáu quan viên ở lại cả đêm, được uống, được chơi, được ăn, vân vân... mà chỉ phải chỉ có 1 đồng".

Ấy đó, bác sĩ Joyeux biết rõ về cái lịch sự của làng chơi dân Nam ta kỹ đến như thế!

Gái nhảy

Là thứ hóa sản[13] của cuộc Âu hóa (cả trăm phần trăm, vâng!) và của cuộc giải phóng phụ nữ mà một bọn người hiếu tân và nông nổi đã hò hét mãi trong xã hội ta. Kết quả: Thần Bạch My có thêm được

một hình thể mới trong nghề mại dâm cũng như phụ nữ thêm được một nghề mới để phụng sự truy lạc. Đây, tôi không muốn cãi nhau với các ông chủ tiệm khiêu vũ. Tôi để ông Giám đốc nhà lục xì phê bình cái món mỹ thuật ấy bằng con mắt nhà khoa học - ai nói khoa học nói cả xã hội học - để những người ưa suy nghĩ biết đến cái chỗ người Pháp họ khinh bỉ mình ra làm sao:

"Cách đây chưa đầy năm năm, chưa có một nhà dancing[14] nào trong Hà Nội cũng như ở vùng ngoại ô. Hồi ấy, những thứ tiệm ấy cũng chưa có nghĩa lý nào để sống, vì cái lẽ can hệ là số phụ nữ Việt Nam biết khiêu vũ còn hiếm lắm. Chỉ có một vài người đàn bà sống trong những cảnh đời Tây Âu hay là trong những gia đình đã văn minh theo Âu hóa, là cũng đủ khiến mọi người lấy làm đặc biệt, trong những buổi hội họp có khiêu vũ. Trông thấy những ả bảnh chọe rất 'tiên phong' ấy vận thứ quốc phục có điểm chút ít theo mốt quần áo Tây phương giẫm bằng giầy cao gót theo một điệu Slow step[15] đương hợp thời, trong cánh tay một kỵ binh người Tây hoặc người Nam, thì quốc dân An Nam không biết rằng nên ngợi khen hay nên lấy thế làm sỉ nhục. Nếu kể về phương diện này, dư luận của thiên hạ là xôn xao lắm, thì những mối dư luận ấy cũng hợp nhau lại để mà đi đến cái điều kết luận chúng khẩu đồng từ, tưởng chừng không bao giờ sai được nữa: là cái lối nhảy nhót ấy không bao giờ thành mốt; nó sẽ cứ mãi mãi là những trường hợp đặc biệt và sẽ không bao giờ có thể nào lan rộng vào dân chúng An Nam, bởi cớ rằng những lối khiêu vũ Tây phương tân thời, dẫu sao cũng đòi ở con người một thứ tính chất tổ truyền mà xưa kia, người An Nam không bao giờ có. Dân tộc An Nam ít ưa nhảy nhót nhất thế giới. Đó là một điều đáng ngạc nhiên khi ta nhận thấy rằng quả vậy, khi muốn tỏ cái sung sướng, vui vẻ chung của cả nước cũng thế, chưa từng bao giờ lại có những trò múa hát công cộng trong đám bình dân. Những cách múa may muốn được được gán vào cho cái ý nghĩa trên (*đây bác sĩ Joyeux muốn nói về đồng bóng*) sự thật chỉ là những cách biểu diễn, cử chỉ, điệu bộ nhịp nhàng chép theo di sản hoang đường, hay là ngưỡng vọng về tính cách tôn giáo. Vả lại dân tộc An Nam, kể theo cả một cuốn lịch sử, cũng chưa từng có hồi nào được đủ sung sướng để mà có thể vui vẻ đến muốn nhảy múa bao

giờ. Nói theo một cách khác, thì người An Nam, theo tính chất tổ truyền, không khiêu vũ, và cũng chưa bao giờ tỏ ra rằng có một tư cách thì thuận tiện cho mỹ thuật nhảy theo âm nhạc; vả lại những cách khiêu vũ của thời buổi bây giờ phải gây ra những cái tự do về phong tục mà cái luân lý của tổ tiên ta họ không thể nào dung túng được. Hai nữa, cái âm nhạc Tây phương khác xa cái âm nhạc Đông phương đến bật óc ta không lĩnh hội được cái của họ cũng như tai họ không sao hiểu nổi cái của ta; do thế, không hiểu nhau được, và ta có thể kết luận là họ không bị cái ham mê thiên bẩm gì, cũng như không có cách gì sẵn sàng để khiêu vũ.

Chỉ đi dạo chơi qua loa một vài phố ở Hà Nội hay vùng Khâm Thiên cũng đủ cho ta thấy rằng những điều nhận xét trên kia, vì không xét theo tâm lý cho kỹ lưỡng nên đã sai lầm? Không! Nhưng mà bởi vì người ta đã bỏ sót mất cái dễ dàng quái gở của người An Nam trong sự đi bắt chước hay châm chước cho theo thời, nhất là khi họ bị thúc giục bởi cái thèm muốn đi diện, nghĩa là bởi cái tính kiêu ngạo, cái tính hay khoe mẽ. Được chính phủ Pháp khuyến khích (chính sách thân cận, chính sách hợp tác, chính sách Pháp - Việt đề huề, sự học hành hoàn toàn Tây phương, vân vân...) một làn sóng Âu hóa vừa đây đã nhóm lên trong phái thiếu niên, tràn vào đám dân chúng hủ lậu, và như một làn sóng bạc đầu đã đánh đổ (dẫu là chỉ có bề mặt) mất cả bàn thờ ông vải, và lôi cuốn đi mất luân lý và phong tục nghìn năm, tại một vài gia đình. Thế là phái thanh niên ra vẻ say sưa Âu hóa lắm, và đâm ra cực đoan trong cái tôn giáo mới ấy! Không một cái gì của Tây phương mà lại là không đáng khảo, đáng chép, đáng bắt chước, đáng hấp thụ. Chính là vì nhờ cuộc cách mệnh tinh thần ấy mà, mặc lòng gặp những trở lực, mỹ thuật khiêu vũ cũng nảy nòi và trở nên thịnh vượng một cách nhanh chóng lạ thường.

Phong trào ấy, tràn nhẹ một tị, chẳng bao lâu đã chinh phục cả vùng châu thành và điểm cho những xóm ả đào một quanh cảnh mới mẻ. Bắt đầu thì cái xóm Khâm Thiên là xóm quý phái của hồng lâu có những tiệm khiêu vũ trước nhất; những nơi ngoại ô khác đương theo đuổi phong trào ấy một cách khó khăn và chậm chạp, bởi lẽ quan viên của những nơi ấy không thuộc phái thượng lưu.

Lẽ cố nhiên, những tiệm khiêu vũ ở ngoại ô chỉ có thể sống cạnh nách những nhà ả đào. Những trường dạy nhảy đầm do những thanh niên thất nghiệp đã tiến bộ mở, chế tạo hàng lô nữ kỵ binh[16].

Cái đắc thắng của họ là đáng kể lắm. Muốn giữ khách, bọn mụ chủ cho vài con em đi học. Họ mua máy hát, đĩa hát tối tân. Thấy quả thật có kết quả, một vài người dọn thành những phòng khiêu vũ kèm với tiệm bán rượu tối tân như ở Âu Châu. Rồi thì những tòa nhà rộng rãi mọc lên, chỉ vì có mục đích ấy. Tại những trường dạy nhảy, học trò đổ xô đến như nước chảy chỗ trũng, nhất là giữa hồi kinh tế khó khăn này mà cái nghề làm vũ nữ (taxi-girls)[17] nửa mùa, cũng kiếm tiền được một cách dễ dãi lạ thường! Những nhà khiêu vũ trong Hà Nội mượn vũ nữ bằng những số lượng cao (từ 15 đồng đến 30 đồng mỗi tháng để nhảy vài giờ, mỗi tối). Tại những nhà khiêu vũ, hoặc có bán rượu hoặc không, tại những nhà ả đào, bọn khách làng chơi chen vai thích cánh; nhất là đám thanh niên đã tiến bộ coi họ nhảy đầm là một thứ bằng sắc danh dự về giải phóng và thượng lưu. Thế là, tại những xóm ấy, ta bắt đầu thấy những người Tây phương không thông thuộc về ngôn ngữ và phong tục An Nam mà cũng tìm được cách giao tiếp với đám phụ nữ bản xứ trẻ tuổi. Những nhà hát ả đào mà có sàn nhảy thì cũng được đắt khách, tuy những nhà ấy cứ dần dần mất hết cả bản sắc cũ đi. Những mụ chủ những nhà không có sàn nhảy thì quen thói gửi con em nào bảnh nhất đi đến những nơi kia mời khách để lôi kéo về nhà, đó là điều nó kết luận về cái tính cách 'nhà mại dâm' mà những nhà ả đào đã tự chuốc lấy trong cái làng xướng ca. Bọn vũ nữ, phấn sáp trát theo những cách thức tối tân, trang điểm rất kỹ lưỡng, đã thành ra một giai cấp cao quý hơn cả mà bọn trưởng giả và người Tây sẵn tiền ăn chơi vẫn tìm kiếm mãi.

Kể về cái phương diện nói lôi thôi đến chúng tôi (*các nhà chức trách*) bây giờ, thì đó là một sự rành rành rằng cái khuynh hướng mới ấy chỉ có làm cho sự biến hình của nghề mại dâm càng dữ dội thêm cho phái người ấy cũng như cái trường hoạt động của họ thêm rộng rãi ra nữa. Đáng lẽ làm ả đào chỉ để cung cho những người bận việc những phút giải trí về tinh thần thì cách làm giầu đùng đùng của nghề khiêu vũ mà bọn chủ trương đủ cho ta biết rằng nghề họ

không còn cái nghĩa lý cũ nữa, và, đối với bọn ả đào, nhảy đầm chỉ là một phương sách lấy cớ mỹ thuật để cho họ bán mình một cách dễ hơn và đắt hơn. Một chứng cớ rằng cái khiêu vũ của họ chẳng có mảy may lý do nào là vì mỹ thuật, ấy là vì không có một ả nào trong bọn họ đã lấy tư cách tài tử mà biểu diễn cái nghệ thuật chân chính của Terpsichore[18] vì sự thật thì tạo hóa cũng không bẩm sinh họ vào cái nghệ thuật ấy. Đó không phải là những gái nhảy thích đáng mà chỉ là bọn gái biết dìu dắt cho người đàn ông học nhảy. Khiêu vũ, ở những nơi này, chỉ có kết quả bởi cái cớ nó rất là thuận tiện cho nghề mại dâm. Chính là ở khiêu vũ, sản phẩm của cuộc Âu hóa, mà ta phải chịu cái ơn (thật là cái lợi hại đích đáng của sự vật trên thế gian này) bao nhiêu những tổ vi trùng hoa liễu cho cả người Tây. Thật thế, vì không ở lâu để có đủ thời giờ hiểu biết ngôn ngữ và phong tục An Nam, xưa kia, binh lính Tây phương không hay xuống những xóm ả đào. Ngày nay, mới có một thứ ngôn ngữ mới. Không những chiều chiều ta thấy những binh lính Tây đi lùng những cánh xộp mà ta còn bắt gặp họ khoác tay những 'cô' của họ một cách sung sướng vì đã thấy mình cùng những 'bạn gái' trong một bầu không khí mà họ vẫn ưa thích, về cái phương diện đặc biệt này, thì binh lính không hợp thành cái làng chơi hệ trọng của những xóm ấy, bởi cớ rằng, dẫu sao đi nữa, thì xóm ả đào cũng là xóm còn giữ nhiều tính chất bản xứ mà binh lính Tây chưa có thể thông tỏ ngõ ngàng. Nhưng mà kể về phương diện khác thì những xóm ả đào lại rất là can hệ cho tình hình y tế của quân ngũ, vì càng ngày những binh lính càng bị cái choang chóe của bọn ả đào quyến rũ, để cho họ phải đến những nơi ấy lấy những người vợ ăn xổi ở thì và rất ít khi chung tình, mà họ thuê nhà cho ở gần với trại binh".

Me tây

Những bà này cũng được - cố nhiên! - liệt vào hàng gái mại dâm lậu thuế. Đây, ta nghe lời cắt nghĩa của bác sĩ Coppin:

"Những *congai* (con gái) hay là cô Tây, nghĩa là bọn phụ nữ An Nam sống như vợ chồng với người Tây! Họ hợp thành một giai cấp

riêng, sống ở ngoài vòng cương tỏa của cái xã hội Việt Nam và bị cái xã hội ấy khinh bỉ (trừ khi nào họ giàu có, đó là điều đã đến với vài ba người khôn khéo, khi đã về già). Đa số trong hạng này vốn là con nhà hạ lưu, và chỉ vì tiền mà ăn ở với người Tây, lại cho rằng không cần phải trung thành một cách khó nhọc và... lo lắng. Rất nhiều me tây thường kiếm thêm tiền bằng cách đi khách, những khi 'người chồng' không có nhà hoặc không rình mò, hay là đi ngoại tình với một hoặc nhiều cậu bạn giai người đồng chủng may mắn và có nhiều khi được hưởng sự béo bở của các me ấy. Ta có thể tin rằng bọn ma cậu[19] tập sự (*apprenlis - souteneurs*) này phần nhiều không phải vô bệnh, kể về phương diện hoa liễu. Còn về 'người chồng' có lành lặn hay không, đó không phải là sự cần biết, vì người chồng có thể cũng đã mắc bệnh phong tình kinh niên, cho nên giả dụ có thấy bệnh tái phát vì người ngoài truyền nhiễm vào cho gia đình, thì cũng chẳng biết đấy là đâu. Lại còn một số khá đông là những me mà đức ông chồng đã về Pháp nhưng vẫn cứ gửi tiền sang cho, cốt để nuôi con, nhưng thường là không gửi cho đầy đủ. Đối với hai hạng này thì cái nạn ham mê bài bạc một cách ghê gớm thường là nguyên nhân của nhiều cuộc giăng hoa tầm bậy".

Ấy đó là những dòng chữ cuối cùng trong cái danh sách gái mại dâm hoặc chính thức hoặc lậu thuế thuộc giống da vàng ở kinh thành Thăng Long. Nhưng mà thành Thăng Long của vua Lê lại còn là Hà Nội dưới chế độ Đệ tam Dân Quốc của Pháp Quốc Hải Ngoại[20]. Tại đây, bọn "người" da vàng (*hommes jaunes*) đã sống cạnh nách những ông "trời" da trắng (*dieux blancs*).

Cho nên cũng có cả người đàn bà da trắng trong sổ những gái mại dâm.

Mà đứng đầu phái này, là một số các cô đầm lai vậy.

Đầm lai

Vẫn lời bác sĩ Coppin, về những cô chiêu của cuộc Pháp - Việt đề huề hỗn loạn:

"... Cái số các cô ả này cũng đã là nhiều ở Hà Nội, và không phải hết thảy các cô đều kiếm được việc làm hay là lấy được chồng hẳn hoi. Thật là đáng tiếc khi ta nhận thấy rằng phương pháp giáo dục dùng trong những giáo đường cũng không có thể thay đổi chút nào cho sự mỏng mảnh về đức hạnh thường thấy ở những người hai giống. Những thiếu nữ không có cha mẹ ấy, tôi biết thế lắm, là không đáng cầu toàn trách bị, và những hội Phúc thiện không thể lo toan đủ đường cho những thiếu nữ ấy được, nhưng mà tôi cũng lại biết rằng một số gái ấy vì ngu dốt mà gieo rắc nọc phong tình trong dân chúng Pháp, Nam. Sở Liêm Phóng ở đây tuy có những giấy lập bố[21] khá quan trọng về cuộc sinh hoạt của một số đầm lai, nhưng tôi cũng phải nói đây rằng có nhiều cái thế lực của người Tây đã từng can thiệp vào để cho bọn này không phải e sợ gì cả".

Đến ông Joyeux thì việc phô bầy cái tình thế đáng buồn ấy lại rành rọt hơn. Ông này không sợ vì "trung ngôn" mà làm "nghịch nhĩ"! [22]. Ông đã nói ngay từ năm 1930 rằng: "Đây là một vấn đề khó nói: những người này thì đổ cho bọn đầm lai cái xấu của hai nòi giống hợp làm một; những người khác thì rất bất bình mỗi khi thấy một sự ám chỉ không được vui cái lỗ tai. Chúng tôi chẳng quan tâm đến sự trái ngược của hai quan điểm ấy, vì chưng chúng tôi chỉ để ý đến những điều có liên lạc đến nạn hoa liễu. Câu nói của Coppin, than ôi! vẫn cứ là đúng sự thực: *Cái số các cô ả này (đầm lai) đã là nhiều ở Hà Nội, và không phải hết thảy các cô đều kiếm được việc làm hay là lấy được chồng hẳn hoi*. Bị người này chểnh mảng, bị người kia khinh bỉ; khinh bỉ người, thèm muốn người này, đó không có gì đáng ngạc nhiên nếu có nhiều cô để mình bị lôi cuốn vào nghề mại dâm. Rất ít là gái 'có giấy'. Ba cô thôi (con số này cho năm 1930).

Những cô khác, đông hơn nữa, làm nghề mại dâm lậu thuế hoặc ở nhà các cô - cái ấy cũng hiếm - hoặc ở những khách sạn lớn mà bọn bồi và phu xe kéo các cô đến, hay là thường ở các săm, các nhà hẹn hò, hoặc các tiệm thuốc phiện.

Còn thì là phần nhiều những cô gặp vận xúi, có những bạn giai ăn ở với các cô như vợ chồng, vì các cô phải như thế để hòng đi đến phép cưới, hoặc là ít ra thì cũng là để sống trong một cuộc đời sang trọng tương đối của người Âu tây nó khiến cho các cô tưởng

rằng như vậy là giải thoát khỏi cái máu pha An Nam đi. Cũng đôi khi họ lấy được chồng, nhưng mà phần nhiều thì người viên chức Tây, khi về Pháp nghỉ, bỏ rơi họ hoặc biệt chào họ với nhiều lời ngọt ngào và rất ít tiền, đến nỗi họ cứ phải kiếm cho được người nào nuôi họ trong cái cảnh sung sướng mà họ không thể nào rời bỏ được nữa. Tuy nhiên về điều này chẳng phải không đúng sự thật là kể về phương diện phong tình, những cô đầm lai đã gây ra một mối quan hệ nó cứ mỗi ngày một bành trướng, và đã đến lúc cần phải có phương pháp phòng giữ và kiểm soát họ đi thì vừa!".

Hai ông Coppin và Joyeux đã nói ở một cái thời xa lắc xa lơ. Hiện giờ, vấn đề thiếu nữ lai đã gay go hơn nữa, hoặc không còn gay go gì nữa, vì rằng một khi nhà nước bảo hộ ở đây không đủ tư cách săn sóc một cách chu đáo đến một số đầm lai, để giữ gìn thanh thế cho cái dòng giống đi chinh phục tại một xứ bị hộ thuộc, thì nhiều cô đầm lai ăn vận theo người bản xứ mại dâm lẫn lộn với người bản xứ, và cũng biết văng tục hay là dùng cái sự nam nữ giao hợp để mà chửi rủa, cũng như những phụ nữ thuần túy Việt Nam!

Đầm thật

Là những đàn bà Tây phương cả trăm phần trăm. Chúng ta đừng ngạc nhiên, cũng không phải e dè, vì nạn mại dâm là vết thương của cả nhân loại.

Về khoản này, ông Coppin rất tiết kiệm lời nói. Ông chỉ viết có một câu:

"Một vài phụ nữ Tây phương, hoặc có chồng hoặc chưa chồng, hợp thành một phái truyền nhiễm không đáng ngờ: ta chẳng cần nói lắm...".

Nhưng muốn biết cho kỹ lưỡng thì đây, ta hãy nghe lời tuyên bố của bác sĩ Joyeux:

"Nghề mại dâm của phụ nữ Âu tây tại Hà Nội, chưa can hệ cho lắm như tại Sài gòn, chỉ có dăm ba người làm mà thôi. Xưa kia, cái nghề này là một nghề gần như độc quyền của một số phụ nữ người

xứ Valachie[23] nói rõ trong nghị định 24-1-1906 và trong luật vi cảnh ngày 18-5-15[24]. Những đàn bà ấy, nguyên quán ở Trung - Âu, sang đây giữa lúc nước Pháp chiếm lĩnh nước Nam, đã mở những ngôi hàng cà phê mà phía đằng sau là để cho nghề mại dâm. Vào chừng năm 1915, bọn đàn bà ấy bị trục xuất gần hết. Tuy vậy, vẫn còn lại hai người, nhưng không mại dâm nữa, bởi lẽ cũng đã cao tuổi rồi.

Hiện giờ, không còn ả đầm đĩ có giấy nào nữa. Chỉ độc có một mụ là vẫn còn ghi tên trong sổ cảnh sát xướng kỹ, nhưng mà từ năm 1923 đến nay, không đến phúc đường khám bệnh nữa; mụ là chủ một hàng cà phê mà những đầm có chồng hoặc đầm lai, đến đấy để đi với bọn khách làng chơi mà thôi.

Nhưng mà chớ nên vội sung sướng về cái đạo đức của đồng bào chúng ta (đây là nói người Pháp) vì cái đạo đức ấy chỉ do nhà nước muốn bảo thế. Vì rất nhiều lẽ hoặc phải, hoặc trái, xứ Bắc Kỳ hết sức tránh cái sự bắt một người đĩ đầm phải có giấy. Sài Gòn, một thành phố không khác Hà Nội mấy tí, cũng có tới một trăm rưỡi đĩ đầm phải tuân theo luật quy định nghề thanh lâu. Nhưng chính phủ có luật cấm những đầm đĩ ở Sài gòn không được bước chân đến tỉnh Hải Phòng. Vậy thì ở Bắc Kỳ không có đĩ đầm chính thức, nhưng mà đĩ đầm lậu thuế thì vẫn có. Nói cho thật đúng, số ấy cũng không đông. Những đầm đĩ thực thụ thường được che chở bằng một công việc gì, một cửa hàng gì, hoặc là bằng những tay làng chơi, hoặc những người đỡ đầu thế lực, đến nỗi chỉ trông thấy mặt họ thôi, ban cảnh sát con gái hay là cả cảnh binh giới, đều phải sợ hãi, rồi thà chịu nhắm mắt làm ngơ hơn là gây ra những việc lôi thôi to. Đa số đĩ đầm là chủ một tiệm thuốc phiện, nó là một chỗ hẹn hò, thường thường là những phòng bài trí rất thú vị và rất đắt hàng, kể về người (đầm thật và đầm lai) cũng như kể về vi trùng hoa liễu.

Còn kể về hạng đĩ bất thường thì phái này chiếm số đông: phụ nữ đã có chồng, kết duyên với những ông viên chức ít lương nhưng mà lại cứ thích sống cảnh đời vương giả; đàn bà không chồng vẫn chật vật chiến đấu với cảnh nghèo khó; những thiếu nữ ăn chơi hư hỏng...; ta nên nói như Coppin rằng: *ta chẳng cần nói lắm*. Những nhà khách sạn Pháp và Nam, nhất là khách sạn Nagasaki, đã giấu biết bao điều bí mật bên trong!”.

***

Ấy đó, chúng ta đã điểm binh khắp một lượt những cô thợ của cái kỹ nghệ mại dâm ở Hà thành, những bệnh nhân của nhà Dispensaire.

Về những nguyên nhân của nạn mại dâm, tất cả các nhà chuyên trách đều kết án cái làn sóng văn minh vật chất nghĩa là cuộc Âu hóa của thanh niêm nam nữ. Ngần ấy ông đốc tờ đều chau mày về cuộc đời giải phóng của phụ nữ, đều phàn nàn cho sự mất quyền hành của người bố trong những gia đình người Nam. Một điều đáng chú ý hết sức, là ông nào cũng tiếc cho cái bàn thờ ông vải của người mình đã bị đạp đổ. Trong ngần ấy tiếng chuông, tôi xin đơn cử ra đây có một, của bác sĩ Coppin, vì nó vui cái lỗ tai chúng ta và thấm thía nhất.

Ở xứ này, những nguyên nhân về tinh thần rất sâu xa đã gây ra các tính chất của nạn phong tình và sự bành trướng của nạn ấy.

Một hôm, ở Paris, gặp một người Việt Nam vốn là học trò cũ của tôi, tôi có hỏi:

– Tại sao các anh, ở xứ sở của các anh, lại không chịu cố sức mà bài trừ một cái nạn nó đã làm các anh phải thất bại trong cuộc trình bày những nguyện vọng chính đáng, tức là cái máu tham tiền rất ghê gớm nó chủ động ra đủ mọi cách hối lộ và đủ mọi cách xoay xở bất lương ở người đàn ông, và đủ mọi sự suy đồi về đức hạnh ở người đàn bà, trong xã hội anh?

Thì người du học sinh ấy đáp tôi:

– Nhưng mà những thói xấu mà tôi nhận là có ấy thì chính là tại các ông tải sang xứ sở chúng tôi! Trước khi có cuộc bảo hộ, chúng tôi đâu có những thói xấu ấy!

Câu đáp ấy là thiên lệch lắm, và không đúng sự thực nữa, vì đã có những điều đồi bại mà ai cũng biết, đã xảy ra từ khi nước Nam còn chịu ảnh hưởng của Tàu, mà nay thì người ta vội quên đi; tuy vậy mà lời đáp ấy cũng giáp tiếp có một đôi phần đúng với sự thực.

Không ai chối rằng những điều kiện sinh hoạt đã khá hơn trước cho một số đông người ở xứ này, nhất là tại những tỉnh to. Sự tiến bộ của văn minh Âu tây đã đồng thời đem sang đây cái hại của nó:

tiếp xúc với sự phong lưu đài điếm, cái tinh thần gia đình đã lung lay, và đổ theo cái tinh thần ấy, lại còn có tất cả những cái gì là trụ cột và nền tảng của luân lý Đông phương.

Sự giao thiệp của nam nữ mỗi ngày trở nên một tự do thêm, cái địa vị của người đàn bà An Nam cũng thay đổi hóa ra có quyền hành và được tự ý mình muốn làm gì thì làm; những vụ ly dị, những cuộc tình duyên bất chính cứ nhiều mãi lên, và, điều xưa kia không bao giờ có, là những tấn kịch xấu xa về tình ái hàng ngày đầy rẫy trên mặt báo mà lại xảy ra trong phái người thượng lưu xã hội nữa.

Trừ người bố trong gia đình là còn có quyền hành một chút còn thì không có cái gì để ngăn ngừa sự suy đồi của phong hóa; người thường dân không biết gì về cái tinh hoa đạo lý của đạo Phật, đạo Lão, đạo Khổng, cũng như họ không biết rằng có đạo Phật, đạo Lão và đạo Khổng. Cái tôn giáo phổ thông thì chỉ là những sự cúng vái nhảm nhí, thô tục, đồng cốt quàng xiên, trong đó không có ngụ lấy một mảy may ý tứ về luân thường đạo lý bao giờ: một vài cái thích của những ông Thành Hoàng các làng, như lời ông bạn *Maspero*[25] của tôi đã cắt nghĩa, là dâm đãng, bỉ ổi một cách đáng khiếp.

Kể về phương diện này rồi thì ta cũng nên nhân nói đến cái tinh thần tổ tiên *Gaulois*[26] của chúng ta, rằng nếu nó có thể sinh thành ra nhiều đức tính tốt của nòi giống Pháp, thì trái lại, nó cũng có ảnh hưởng nhiều cho sự càn rỡ về phong tục, và những ác quả của sự càn rỡ nó tương phản với cái không khí nghiêm trang đạo đức của những thuộc địa Hồng Mao.

Thế nhưng mà cái tinh thần bình dân của người An Nam hình như lại rất hòa hợp với cái tinh thần người Gaulois, kể về mặt ấy. Văn chương An Nam thường là có những chuyện giăng hoa (cuốn *Kim Vân Kiều* và tất cả những câu phong dao, tục ngữ, hát đúm ở thôn quê). Dân chúng An Nam thích sự bông đùa thô tục, và những câu chửi rủa hàng ngày của họ, về chanh chua không thua gì những câu chửi rủa của người Ả Rập và người Ba Tư (xem cuốn sách khảo cứu của Chéon và những sách khác thảo luận về ngôn ngữ hạ lưu của An Nam). Có cả một kho lớn thổ ngữ khẩu truyền nói về sự vật một cách quá ư tự do, mà dân gian không ai là không thuộc, cả

trẻ con cũng biết, và những điều ấy có một mối tương quan mật thiết với cái giọng giễu đời của Rabelais nhà chúng ta; ai mà lại không phải ngạc nhiên khi thấy rằng trong bộ Tiếu Lâm của người An Nam lại có những câu chuyện giống với những chuyện của *Héroalde de Verville*?

Vì nhiều nguyên nhân khác nhau, và những nguyên nhân thiển cận mà tôi sẽ trình bầy, những bệnh phong tình nó thường đi liền với việc nam nữ giao hợp như bóng theo người, đã thấy ở xứ này những miếng đất tựa hồ như sửa soạn sẵn sàng để đón tiếp vi trùng hoa liễu".

***

Có phải thế không, như chúng ta đã thấy đó, vấn đề mại dâm, ở đây đã được nhà chuyên trách nghiên cứu kỹ lưỡng lắm. Dù là một ông giám đốc nhà lục xì, dù là một ông thầy thuốc của tư gia hay của nhà binh, ông nào cũng vậy hễ đã nói là có chứng cớ hiển nhiên, và nói rất đúng sự thực. Nếu việc bài trừ mại dâm không được chính phủ săn sóc cho cương quyết, ấy là vì loài người không sống được, nếu không có nạn mại dâm!

Biết vậy rồi, nay chúng ta cũng nên biết những cảm giác của người kỹ nữ lúc mới bước vào nghề một cách đường hoàng, nghĩa là lúc bắt đầu... cầm giấy!

Chú thích:

[1] Sodome là một thành phố trên bờ phía Nam biển chết ở Israel bị thiên tai hủy diệt trong thế kỷ XIX trước Công nguyên. Kinh thánh đạo Kitô cho rằng đó là Thượng đế trừng trị dân ở đó vì họ vô đạo.

[2] Nữ thần Sắc đẹp và Tình yêu trong thần thoại Hy Lạp - La Mã; bệnh của Vénus là các thứ bệnh tình.

[3] Đúng ra là "phục tùng pháp luật".

[4] Không phục tùng pháp luật.

[5] Ngũ hoa: số gái mại dâm người Tàu.

[6] Người Pháp phiên âm tiếng Nhật nghĩa là “con gái”.

[7] 3 tháng Hai 1921.

[8] Việt hóa tiếng Pháp maquereau chỉ bọn đưa gái điếm cho khách làng chơi để kiếm tiền.

[9] Thiếu tá quân y của Trung đoàn thuộc địa số 9.

[10] Giá một bát phờ gánh rẻ nhất thời ấy.

[11] Egéries là những nữ thần trong rừng của thần thoại La Mã đã khuyên vua La Mã nhiều điều hay lẽ phải.

[12] Phiên âm và Hán Việt hóa tiếng Anh inspimtion nghĩa là nguồn cảm húng thơ văn.

[13] Sản phẩm.

[14] Tiếng Anh chỉ cái nhà khiêu vũ.

[15] Tiếng Anh gọi điệu nhảy đi bước chậm, nhẹ nhàng, lả lướt.

[16] Tiệng Pháp cavalière nghĩa là kỵ binh nữ, tiếng làng chơi để chỉ gái nhảy.

[17] Tiếng Anh chỉ gái nhảy.

[18] Nữ thần Âm nhạc và Nhảy múa trong thần thoại Hy Lạp - La Mã.

[19] Do chữ ma-cô gọi thêm ra là ma cậu.

[20] Đệ Tam Cộng hòa của đế quốc Pháp.

[21] Báo cáo.

[22] Lời nói đúng nghe trái tai.

[23] Một xứ thuộc lãnh thổ nước Rumani.

[24] Có lẽ là 1915.

[25] Nhà sử học người Pháp nổi tiếng ở Viện Viễn Đông Bác Cổ, có nhiều công trình giá trị về lịch sử Việt Nam thời cổ.

[26] Gaulois là tổ tiên người Pháp.

XI
Cầm giấy

Bọn gái của phúc đường sống những đoạn đời "thâm khuê kín cổng cao tường" cũng như những thiếu nữ cấm cung của cái dòng dõi quý phái... Họ đã xin quan trên cấm không cho tôi cứ vào nhà lục xì! Tôi không được bén mảng đến chỗ họ nữa! May sao là tôi đã nghĩ ra được một cách: nếu đã như vậy, thì âu là tôi làm cho họ phải bén mảng đến chỗ của tôi! Và chính đó là điều làm cho họ không thèm giống với những thiếu nữ cấm cung khác.

Bởi thế cho nên, đêm nay, tên bồi của săm V.L. đã phải trố hai con mắt kinh ngạc khi thấy một người có cái tinh thần hiền lành đến nỗi gần như ngốc nghếch nữa, mà lại ngồi vắt vẻo trên ban, cố nặn ra cái giọng hùng hồn của một tay "Càn Long"[1] chính hiệu, để truyền ra một cái lệnh đáng sợ:

– Mày đi gọi cho tao hai người nhà thổ, bất cứ nhà nào cũng được, miễn là một người vừa già vừa xấu và một người nữa còn trẻ, mới vào nghề độ ít lâu thôi.

Trong khi nói thế, tôi không thèm nhìn vào mặt tên bồi săm ấy. Trước khi hắn đi, nghe tiếng chân chậm chạp không đều của hắn, tôi cũng biết hắn đã phải quay lại nhìn cái phần sau lưng của tôi, độ vài ba lần... Hắn tưởng tôi là một người điên. Thật thế, sau... hai mươi năm kinh nghiệm trong nghề, có lẽ lần này là lần đầu hắn gặp một khách làng chơi kỳ dị như tôi.

***

Ban cảnh sát xướng kỹ đâu?

Cái nhà săm này, thật vậy, là một tổ sản của nghề mại dâm lậu thuế. Tôi đứng ở hành lang ở trên gác cũng trông thấy rõ đủ sáu người đàn bà. Họ ở trong một căn phòng, và khi căn phòng ấy có người muốn trọ họ bị một tên bồi dồn sang một cái phòng bên cạnh, tồi tàn hơn. Hai lần hai cái cửa bị mở toang, ánh đèn hai lần chiếu ròi rọi vào cái đàn cừu ấy. Tôi đã trông thấy một người áo the thâm

và quần lĩnh tía, một người nữa mà y phục nói rõ là gái quê buôn tơ, hai người khác ăn mặc cũng nhà quê, một người quần áo tân thời, và một người có cầm nón, chắc là bán hàng rong. Vạn tuế cho lão chủ săm vậy ôi! Lão có đủ hạng người: tân thời, nhà quê, đàn bà cổ, con sen, con nụ và cánh buôn bán "cẩn thận", nghĩa là lão có thể chiều đãi tất cả những ngài nào khó tính vào bậc nhất. Và những anh bồi sẽ gãi đầu, gãi tai nói như thế này:

– Dạ, bẩm chắc chắn lắm ạ! Người buôn tơ ở Đình Bảng đấy! Cẩn thận lắm, vì lần đầu cô ta muốn kiểm thêm...

Hoặc là:

– Ứ ừ! Cậu cứ tưởng! Ở nhà quê mới ra đây có hai hôm... Mặc váy cẩn thận, và chưa biết đi guốc!

Hay là thế này nữa:

– Thì bẩm vâng chứ sao! Cậu muốn tân thời thì cũng có tân thời! Con nhà danh giá hẳn hoi... nhưng mà, giá tiền khí đắt một chút. Cậu cho năm đồng thì con đi gọi.

Sau đó, tên bồi sẽ cam đoan một cách rất hùng hồn đại khái răng những món béo bở và chắc chắn, và cẩn thận, và danh giá, mà nó vừa tả cảnh ấy là ở xa, xa lắm phố Hàng Trống, phố Chợ Hôm, đường Quán Thánh, vân vân... Người khách đưa ra một hay là hai hào tiền xe. Nó xuống dưới nhà, nằm ngủ một giấc, hay là kéo vài điếu thuốc phiện, rồi bảo một cô ả đã trốn một chỗ trong căn phòng bên cạnh đi lên, và đòi tiền xe nhặng lên nếu ngài chưa đưa đủ cho nó từ lúc nãy.

Nhưng đó là việc của những ông khách làng chơi hay là của các thầy đội con gái, chứ không lôi thôi gì đến tôi... Đây kia, những "người của tôi" đã đến rồi. Tôi phải vào gian phòng mà tôi đã thuê.

– Ờ ờ! Rõ khéo khỉ lắm nữa!

Thật vậy, lần này thì tôi được phép kiêu ngạo lắm. Tên bồi đã không lừa dối tôi. Đây là hai gái "có giấy" chính hiệu! Tôi đã trông thấy một ả, ở lục xì, lần đầu tôi bước chân vào giang sơn của bọn ấy. Thị cũng vậy, vẫn còn nhớ mặt tôi. Cho nên thị bước chân vào là bảo ngay rằng tôi "Khéo khỉ lắm nữa".

Thị tiếp:

– Lại cái anh này! Thấy bác bồi đến gọi (tôi thì chỉ là anh, mà thằng bồi là bác) mình lấy làm lạ, tự nghĩ sao lại có quan viên nào chơi ngông đến thế không biết! Có một mình mà lại cự địch với những hai! Bác bồi bác ấy lại đòi cô nào vừa già vừa xấu vào bậc nhất thì cứ ra đi! Càng lạ nữa! Thôi đi, anh lại định kháo chuyện chị em tôi để anh nói (?) trên nhật trình là cùng chứ gì?

Không đáp, tôi trỏ tay vào một chiếc ghế, nói:

– Ngồi chơi!

Tôi nhìn thị từ đầu đến chân. Một cái áo dài màu xanh lá mạ, một cái quần xa tanh trắng đã sờn, một đôi giầy gái nhảy. Trên những cái ấy là một thứ mặt người mà ai cũng không tin là có thật, nếu chưa từng bước vào một nhà thanh lâu. Thị không những xấu mà thôi, thị còn đáng ghê tởm đến buồn nôn lên nữa. Hai cái má bánh đúc nó... cặp môi dày nó... hai mắt nhỏ tí nó... chao ôi, khó nói quá đi mất! Thị có một cái bụng và hai bắp đùi có thể đựng lọt một người đàn ông tầm thước, và hai cánh tay để ôm cho chết ngạt người đàn ông ấy. Thêm vào những... mãnh lực như thế, lại còn một thứ giọng ồ ồ và một thứ cười cục cục nó rất đặc biệt cho những gái thanh lâu.

Cô bé kia dễ coi hơn nhiều! Nhưng mà vẫn có cái gì nó làm cho ta không được bằng lòng ở một kỹ nữ. Nhưng ta trách cứ họ về điều ấy, ta sẽ mang tiếng là người dở hơi! Vả lại, dẫu sao thế cũng được lắm rồi. Các ngài cứ tưởng tượng ra một cái linh hồn gái quê đần độn ở một cái xác thịt gái thanh lâu, bên trong những y phục tồi tàn và rẻ tiền, thì đủ hiểu. Hai người có cái gì rất giống nhau, và cái gì rất trái ngược nhau. Một cái mặt "ngây thơ" bên cạnh một cái mặt đã thạo nghề. Và cả hai thứ mặt ấy đều hợp ý muốn của tôi cả.

Và tôi nói:

– Hai em ở chơi đây suốt đêm với anh, nhưng mà không... chơi!

Hai thị nhìn nhau, ngạc nhiên. Rồi, sau khi nghe rõ lời cắt nghĩa của tôi, cái cô ả nhiều tuổi bèn yêu cầu:

– Nếu thế thì ít ra cũng phải "trô" vậy, chứ không thì chán bỏ bố! Không hút, thức sao được?

Cô ả còn “ngây thơ” bèn reo lên:

– Ồ! Thế thì thích lắm!

Tôi quay lại bảo tên bồi, lúc ấy còn đứng túc trực ở ngoài phòng:

– Vào lấy tiền mua hộ hộp thuốc, rồi cho một cái bàn đèn lên đây!

Bên ngoài, vừa gió lại vừa mưa. Mùa đông đến đã được hai tuần lễ. Thật là một đêm buồn rầu đủ cho người ta xúc cảm để kể lể thân thế và chán nản tương lai. Cho nên thị Lành (tên ả có tuổi) lúc nhập đề, đã trở nên có văn vẻ lắm:

– Anh hỏi thì tôi phải nói, chứ cái đời tôi thì còn đáng kể cho ai nghe làm gì! Nhàm tai ra mà thôi! Tôi bây giờ cũng như cái đò ngang, ai sang cũng chở tuốt!

Vì không muốn thương tổn đến lòng tự ái của một người đàn bà (dẫu rằng là một chị nhà thổ nữa) tôi đã gối đầu vào đùi của thị, nhắm mắt lại mặc thị cứ hút, cứ tiêm... Nhưng thấy thị đi ra ngoài đầu đề nhiều quá, tôi phải mở to mắt ra để cho nguồn văn chương kia ngưng bớt lại.

– Ô hay! Tôi bảo chị kể cái lúc chị bắt đầu cầm giấy thì nó ra làm sao, thế cơ mà?

– À! Được lắm! Tớ lại cứ tưởng đằng ấy bắt kể cả cái đời giang hồ ra, nghe chơi! Nhưng mà trô[2] đi đã, nếu không thì tớ giận, tớ đòi về ngay bây giờ!

Sau khi tôi hút điếu thuốc, thị khẽ tát yêu tôi một cái. Còn con Yến thì nằm gối đầu vào một bên ống chân tôi, ngoan ngoãn nghịch bằng một cái đóm lia đi lia lại trên nõ điếu thuốc lào.

– Nếu đêm nào cũng đi khách như thế này thì, mẹ kiếp! Làm nhà thổ là sướng nhất.

Thị Lành nhìn tròng trọc vào mắt tôi, tiếp một cách nũng nịu lối kỹ nữ:

– Sao anh lại hiền lành như bụt thế, hở anh?

Lần thứ nhì tôi phải nhắc đến chuyện bắt đầu cầm giấy của thị. Đó không phải việc dễ: đa số gái thanh lâu không biết chuyện, không hiểu rõ nghĩa lý một câu nói rất thường của nó. Nếu họ nói,

họ chỉ hay dùng những tiếng không có trong Hán - Việt Tự điển! Nhưng tôi cũng biết đại khái như thế này:

***

Thị Lành có lẽ vốn vì hư hỏng và lười biếng mà bước vào nghề mại dâm. Thị tập sự vào lúc sớm lắm: mười lăm tuổi. Hồi ấy, nhà lục xì còn ở một cái đền trong khu vực Tòa đốc lý bây giờ là Vườn Trẻ Con.

Từ bé thị đã không có bố mẹ. Làm sao lại sống? Đó là một điều bí mật. Lúc mười bốn tuổi thị cũng vẫn còn đi đổ nước vào những tổ dế mèn, đi chạy vòng quanh những gốc cây để bắt ve sầu chưa lột, hay là cầm những hòn đá, những thanh củi, ném lên cây sấu, cây me... Dế mèn để vứt vào bếp cho nó chín rồi ăn, ve sầu thì bán nửa xu một con, quả sấu, quả me hoặc ăn, hoặc bán lấy tiền đong gạo. Nhưng người ta bĩu mồm nói: “Con gái... gì mà cứ như là con giai! Rõ đồ quạ mổ!”. Những việc kia thuộc về sinh kế, thị ngẩn mặt ra trước lời trách móc ấy. Dẫu sao, thế cũng không được nữa. Thị đổi nghề. Rồi từ đó, người ta thấy thị Lành có một cái mẹt nhỏ trong đó có mấy khúc sắn, mấy múi bưởi, vài chục quả ổi, một giỏ con lạc rang. Buôn bán không có vé, cái đó không cần phải nói.

Nhưng nghề đó cũng vất vả lắm. Không ăn thua gì! Mà lại còn thấy cảnh sát, người bắt vé, những ngày mưa to gió lớn mà trẻ con thành phố không ra vỉa hè để vui chơi. Một buổi tối, tại vườn hoa ông Bôn Be[3] một bác lính tập[4], sau khi mua vài xu bưởi, bảo thị đi theo... Lúc đầu, thị trù trừ, sợ hãi... Nhưng thị Lành vốn tò mò. Thị rất muốn biết *cái ấy nó ra làm sao*. Vả lại mẹt hàng còn đầy lù lù, mà trong túi thị số tiền chưa đủ đong một bơ gạo. Đó là một cớ rất mạnh để thị phải quyết.

Và, sáng hôm sau anh lính tập kia cho thị ba hào! Ba đồng hào còn mới nguyên, sáng lấp lánh, trông thích mắt lắm. Thôi, ta chẳng nên trách cái máu tham hễ thấy hơi đồng của cái loài động vật biết tiêu tiền, trên thế gian.

Từ đấy thị Lành, vào những lúc bán bưởi, đã không gạt bàn tay của những khách hàng bóp vú mình, và khi nghe thấy họ nói thầm vào tai, cũng không lắc đầu từ chối.

Thị bị một thầy đội con gái điệu về lục xì vào lúc bốn giờ đêm, khi thị cùng với một chàng công tử ở một nhà săm bước ra. Ông thầy thuốc tìm thấy cả trùng giang mai lẫn trùng lậu!

– Anh ạ, tôi phải giam sáu tháng mới khỏi các bệnh. Đáng lẽ tôi chưa phải cầm giấy, vì mới bị bắt có lần đầu. Thế mà tôi phải cầm giấy! Phải xin cầm giấy ngay tức khắc! Chúng nó nhất định thế! Thì từ lúc nãy tôi đã bảo với anh rằng: vào nhà pha thì làm tù cho anh em, vào lục xì thì làm tù cho chị em.

Thị Lành nói như vậy để không ai hiểu cả!

– Chúng nó là những ai? Chị muốn nói cái gì!

Thị gắt lên:

– Chúng nó là bọn nhà thổ bị giam trong lục xì chữa bệnh, chứ còn ai nữa! Ma cũ bắt nạt ma mới mà lại! Mụ chủ hẳn thiếu người, nên dặn con em phải xui tôi cầm giấy cho được! Không đêm nào chúng nó không đánh tôi như đòn *xăng tan*[5]. Bọn đàn ông vào nhà pha thì có phải bị lính gác ngục hành hạ đâu! Chỉ những thằng tù, tù chung thân, sống lâu lên lão làng, chúng chẳng còn phải sợ cái gì nữa, là chúng hành hạ cực kỳ khổ sở, cực kỳ tàn nhẫn bọn "lính mới"! Bọn đàn bà bị bắt vào lục xì cũng vậy...

Đến đây, thị Lành nghiến răng nhớ đến cái phẫn uất từ hai mươi năm xưa! Thị đã cố cho tôi trông thấy cái nhà lục xì vào lúc nó là một nơi ngục tù ghê gớm cho bọn kỹ nữ, nghĩa là lúc nó còn ở một cái đền cũ trong khu vực Tòa đốc lý.

Đó là một tòa "nhà" chia làm hai ngăn. Qua một cái sân nhỏ đến một căn phòng khá rộng có những cột gỗ to để chống giữ cho những cái xà ngang, dọc, cái nào cũng có chạm trổ: rồng, phượng, mặt hổ phù, chữ thọ. Tại chỗ ấy có những tấm phản để cho độ sáu chục người nằm. Số gái bị bắt vào đó thường là trên một trăm, bị giam cầm chật hẹp, mùa hè thì ngốt người lên, mùa đông thì chết rét. Bên cạnh cái phòng ngủ ấy là phòng khám bệnh, cũng rộng vừa bằng cái lỗ mũi. Ngày thứ ba, thứ sáu, tất cả gái thanh lâu của Hà Nội phải đến đấy, và đó là một cảnh "ngoạn mục" lạ thường. Sau buổi khám, quệt trầu tung tóe khắp mọi chỗ; những cái lá sen mà những ả sạch sẽ dùng để lót chỗ ngồi cho khỏi bẩn đũng quần hay

là để khỏi rây những chất bẩn ở đũng quần xuống ghế ngồi, làm cho ta cứ nhìn cũng đủ buồn nôn...

Đêm đêm, một trăm gái đĩ lậu và có giấy lẫn lộn trong một căn phòng chỉ có sáu mươi chỗ nằm, đã gây ra những trò khó thuật chuyện. Người ta chửi nhau, đánh nhau, gào thét, kêu la. Nhiều ả hát rất vui vẻ nữa: đó là những thị đã vì cái hoàn cảnh hỗn loạn mà hóa điên rồi, hay là sắp sửa hóa điên.

Vậy thì, khi thị Lành sắp khỏi bệnh rồi, đêm nào cũng có ba đứa "có giấy" rất đáng sợ khuyên thị nên xin cầm giấy.

– Này em ạ, đừng lo, cầm giấy sướng chán! Chả phải lẩn lút, trốn tránh như kẻ cắp nữa! Ta được đường hoàng làm cái nghề của ta. Chả sợ gì đội con gái nữa!

– Quan chánh cho ra thì xin cầm giấy ngay đi, rồi về cái nhà có chị, em ạ. Rồi chị sẽ che chở, dạy bảo cho em thạo những cách kiếm tiền. Có ừ hay không thì bảo tao?

Thị Lành được dỗ ngọt, bị đánh đập: không còn một cách nào mà những ả kia lại không dùng đến. Có lần thị đã bị những ả ấy cấu nát cơ quan sinh dục, sau khi bị họ cầm cái độn tóc đuôi gà mà tọng vào hậu môn. Cứng cổ được chừng ba đêm, đến đêm thứ tư thị Lành phải quỳ xuống đất, khóc lướt mướt, nói:

– Em lạy các chị, đừng đánh đập em nữa! Em nhất định xin cầm giấy và về nhà các chị rồi!

Bọn kia còn đánh tát thị cho đến lúc thị phải cam đoan thế sáu, bảy lần nữa.

– Mày nói mà mày không làm như mày nói, thì mày chết với bà!

– Mày mà không xin cầm giấy thì lần sau, vào đây đừng có hòng sống sót!

– Mày đừng tưởng ra khỏi cái nhà này thì rồi là không bao giờ phải quay vào một lần nữa đâu!

Thị Lành cứ việc cúi đầu xuống, chỉ còn dám chống cự bằng van lạy, khóc mếu...

Đến đây, tôi ngạc nhiên lắm. Tôi đã nói với ngài rằng thị Lành có một cái bụng và hai bắp đùi có thể đựng lọt một người đàn ông tầm

thước, và hai cánh tay để ôm cho chết ngạt người đàn ông ấy. Tôi bèn ngắt thị lại, và hỏi:

– Chị to béo như thế này mà lại để họ đánh đập một cách dễ dàng như thế sao? Nói đùa hay nói thật?

Thị ngờ ngợ một lát rồi phì cười:

– Tôi béo mới có bốn năm nay thôi. Hồi ấy, tôi còn gầy còm nữa, họ dễ bắt nạt lắm. Nghĩa là cứ làm mãi nghề này thì phải béo...

Đó là một sự nghe vô lý lắm, vậy mà quả thật nó thế đấy! Làm cái nghề mỗi đêm phá giá, độ mười lần, sức khỏe của mình đi, vậy mà lại béo phì nộn ra như được tẩm bổ bằng nhiều thứ sâm, nhung thượng hảo hạng! Câu nói "Giời sinh giời dưỡng" có lẽ là rất đúng cho gái thanh lâu.

Thị kết luận:

– Ấy vô số con gái nhà tử tế, có khi con gái khuê các nữa, mà phải cầm giấy, là vì đã bị hành hạ như thế.

Tôi bèn hỏi:

– Thế còn chị, chính tay chị đã hành hạ độ bao nhiêu cô ả như thế?

Thị ngừng tay tiêm để tỏ cái hệ trọng của sự phân bua:

– Từ ngày xửa ngày xưa kia! Tất cả cũng độ năm hay sáu đứa là cùng... Trước thì tôi sẵn cái ác, để báo thù đời chơi, nhưng về sau, nghĩ rằng trong chỗ chị em toàn là một bọn xấu số với nhau, người ta cũng khổ như mình, anh bảo ác thì "nước mẹ" gì kia chứ! Phương ngôn đã nói: gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau, có phải thế không? Vả lại, mới đây, Nhà nước lại ngăn bằng chấn song sắt trong buồng ngủ để cho gái có giấy với gái lậu cách biệt hẳn nhau, còn đứa nào có thể ác được với đứa nào nữa!

– Này chị này, tôi thấy người ta đồn rằng những ả nào có nhan sắc, còn trẻ mà cầm giấy thì được chủ ưu đãi lắm.

– Đã hẳn! Nhất là cô ả nào có vẻ trâm anh, khuê các. Ở Hà Nội này, có dăm nhà được những gái như thế. Chúng nó mà ra phố thì các anh cứ tin đứt là tiểu thư vì xưa kia chúng cũng đã là tiểu thư. Không bao giờ chúng ra cửa ăn quà vặt như hạng em (vì hạng em

thì còn gìn giữ làm đếch gì)! Chúng đi đâu cũng diện xe, mà rất ít khi các ông bắt gặp người ta ra hay vào cái nhà số đỏ đấy nhé! Hễ trông thấy những ả ấy ngoài đường, trong hội chợ, trong các cuộc chợ phiên, các ông cứ tin đứt đó là những nữ học sinh đi thôi! Cho nên đã bao nhiêu chàng công tử đi bắt nhân tình với gái đã cầm giấy, mà cứ tưởng là chim được những tiểu thư khuê các!

***

Thị Yến mới "cầm giấy" chưa đầy nửa năm. Đó chính là thuộc hạng người để cho ông đốc tờ Coppin nói rằng: "Cũng có một vài thị trông còn xuân: đó là hạng tập sự họ chỉ mai kia đây thì cũng sẽ lâm vào cảnh hoa tàn, nhị rữa...".

Tuy đối với pháp luật, thị Yến đã là kỹ nữ chính thức, song le đối với khách làng chơi, thị chỉ là "ngang tắt" , là cánh "sộp" hay là "con nhà tử tế" nữa. Thị không phải tiếp những ông lính tráng, mặc dầu da vàng, da trắng hay là da đen. Người thợ mộc, người thợ rèn, đi nhà thanh lâu mà trong túi chỉ có ba hào, thì không đời nào được hân hạnh trông thấy mặt thị, ở cái buồng đợi mà những kỹ nữ như thị Lành ngồi như những hóa phẩm bầy trong một cửa hàng bán Solde[6].

Tôi hỏi:

– Thế ra em không sợ "cầm giấy" thì là hỏng cả một đời rồi?

– Hề gì cái ấy? Trái lại nữa thì có. Em vẫn kiếm tiền được như trước, mà lại không phải lôi thôi với những đội con gái. Em còn hy vọng có phen được làm nhân tình với những khách làng chơi người Tây. Em rất ham muốn cái địa vị của những chị em trong nghề mà tốt số hơn em. Chỉ có Nam nhân Nam quốc (?) với nhau mà lại đi khinh bỉ người có giấy thôi, chứ người Tây thì lại cho rằng chơi gái có giấy mới thật là chắc chắn.

Tôi lại hỏi nữa:

– Thế cái lúc em cầm giấy thì nó thế nào?

Thị Yến vẫn đáp ngây thơ:

– Thì em đi với đội con gái sang bên Sở Mật Thám để lấy căn cước, chụp ảnh, nhà đo...

– Không, nhưng mà em nghĩ ngợi thế nào?

Đáng lẽ đáp, thị Yến lại hỏi tôi:

– Em nghĩ thế nào?

– Ừ. Em có cảm tưởng gì không? Em không biết rằng thế là em đã bị liệt vào hạng người không cùng sống cái cuộc đời của những người khác? Em không tiếc gì cả? Không lo sợ gì cả? Em không biết rằng đã cầm giấy thì là thôi, rất khó lòng mà lấy được người chồng hẳn hoi, vì nghe thiên hạ nói, "xé giấy" cho một người gái thanh lâu là khó lắm...

Đến đây, thị Lành nói chen vào:

– Cô nó cầm giấy là tội tôi, về cái nhà mụ chủ của tôi cũng là công tôi. Tuy mới bị bắt về lục xì có một lần nghĩa là cũng vẫn còn tự do đấy, nhưng mà ra rồi thì biết làm gì mà chẳng cầm giấy quách?

– Thế còn những ả chưa đến lúc phải cầm giấy và được thả khỏi lục xì, thì thường thường ra sao?

– Nhà nước cũng dặn họ qua loa rằng phải chừa đi, không được lén lút mãi nữa, lần sau bị bắt nữa sẽ phải cầm giấy. Xưa kia, người ta tử tế hơn nữa. Đứa nào muốn về làng thì nhà nước cho người giải về tận làng. Nhưng mà, thường ra, cha mẹ ở nhà quê mấy khi còn muốn nhận những đứa con yêu tinh như thế nữa! Cái khoản phí tổn ấy chẳng ai chịu, về sau cái lệ giải những cô gái quê trụy lạc về tận nguyên quán để giao cho bố mẹ cũng thôi.

Tôi muốn biết những cảm tưởng của người đàn bà khi mới bắt đầu làm đệ tử chính thức của thần Bạch My...

Tôi không được biết: họ có đâu mà mình biết?

Tôi không được biết: đã từ lâu, họ chẳng còn là "đàn bà" nữa rồi. Đã từ lâu, tuy chưa có giấy, họ cũng đã sẵn có cái linh hồn gái thanh lâu.

Đối với họ, việc cầm giấy cũng chẳng là một tai nạn nhỏ nữa.

Tôi thấy đêm nay, tôi mất toi cả thời giờ lẫn tiền.

Bấy giờ, thị Lành đã đánh đến xái nhì, còn thị Yến, tuy chỉ là mời "hút chơi" thôi, cũng đã kéo đến điếu thứ sáu. Bị thuốc phiện làm ngứa ngáy, thị Yến nhăn nhó vật mình mẩy, gãi luôn tay.

Tôi nhớ rằng, trước khi bước vào căn phòng ô uế này, tôi có mua một tờ nhật báo. Tôi bèn ngồi lên, ra chỗ mắc áo để lấy trong túi áo số báo ấy.

Tôi quay lại về khay đèn.

Rồi tôi thấy, lẫn trong cái đống tin tức quan trọng của thế giới, của nhà nước, mười dòng tin vặt như sau này:

Một gái giang hồ bị bắt

Đêm qua, một viên đội con gái đã bắt cô ả Ng.T.V một gái giang hồ đã "có giấy" từ năm năm nay, ở trước cửa săm Đ.L., vào khoảng bốn giờ sáng. Rất có nhiều khách làng chơi toan can thiệp cho cô ả. Người đội con gái nhất định bắt, còn thị V. thì nhất định cưỡng, và kêu rằng thị ở trọ ở khách sạn ấy với người chồng của thị đã vài hôm nay. Thị có giơ một tập giấy bạc độ trên ba trăm đồng ra khoe, tỏ rằng mình là người lương thiện. Tuy vậy, thị V. cũng bị giải về lục xì vì thị chưa xé giấy, dẫu rằng thị có thể đã làm ăn lương thiện đã năm năm nay. Việc này, nhà chức trách còn xét.

Tôi đọc cái tin ấy cho thị Lành và thị Yến cùng nghe. Tôi chờ cái phản động lực trên nét mặt họ.

Thị Yến gật gù bảo thị Lành:

– Thế thì đích đấy! Vú già đưa cơm cũng có nói rằng trong đít-băng-xe[7] có chuyện ấy, mới ban sáng hôm nay thôi.

Và thị Lành thản nhiên bảo tôi:

– Phải lắm. Đi trốn thì bị bắt, dầu rằng là trốn đã mười năm hay năm năm. Ai bảo không xé giấy! Bị bắt là phải, còn kêu cái nỗi gì!

Cái tin vặt kia khiến tôi nghĩ ngợi mãi... Tôi nhớ đến chuyện anh tù vượt ngục Jean Valjean, khi đã làm đến chức xã trưởng[8] rồi, mới lại bị pháp luật hỏi đến tội vượt ngục cũ. Tôi ngạc nhiên vô cùng, khi thấy một việc như thế mà cũng chẳng đủ gây một mối bất bình nào cho hai người kỹ nữ nằm cạnh tôi. Nhưng mà rồi tôi cũng hiểu rõ ngay. Ở đời này, bất cứ vào hạng nào, cái công lệ thiên nhiên bất di bất dịch nó là thế này: không ai muốn cho ai "khá" cả!

Đã vậy, tôi chỉ còn cần biết rõ vì những lẽ gì, việc một kỹ nữ xin xé giấy để cải tà quy chính, cải ác quy thiện, để "làm lại cuộc đời",

mà lại là rất khó khăn.

Để rồi phải đi tìm bác sĩ Joyeux, ông Giám đốc nhà lục xì, một lần nữa!

Chú thích:

[1] Càn Long là niên hiệu của một triều vua Mãn Thanh bên Trung Quốc cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, nổi tiếng ăn chơi trong các cuộc du hành xuống Giang Nam nên người ta gọi bằng cái tên ấy những tay chơi bời bạt mạng trong xã hội Hà Nội những năm 30.

[2] Tiếng lóng: hút thuốc phiện.

[3] Tên viên Toàn quyền người Pháp đầu tiên ở nước ta, viết là Paul Bert; Cái vườn mang tên ấy sau đảo chính Nhật đổi là Chí Linh, nay là công viên Indria Ganddi.

[4] Lính tập hay lính khố xanh là lính người Việt Nam ở các tỉnh, do các hạ sĩ quan người Việt chỉ huy và một viên giám binh người Pháp cai quản, có phận sự canh gác các cơ quan chính quyền của người Pháp vũ khí chỉ có chiếc súng trường cá nhân.

[5] Từ chữ *centrale* trong *Prison centrale* (Nhà tù trung tâm hay Nhà pha Hỏa Lò) đọc ra xăng tan, nghĩa là đòn tù.

[6] Tiếng Pháp: bán giá rẻ.

[7] Đọc chữ *Rapdispensaire*, chỉ nhà thương không phải trả tiền, nhà thương làm phúc.

[8] Jean Valjean, nhân vật chính trong tiểu thuyết Những kẻ khốn cùng của Victor Hugo.

XII
Xé giấy

Ngày hôm ấy, ngoài số hơn chục người đàn ông và đàn bà mà quần áo rách rưới, lôi thôi, tỏ rằng đó là những dân nghèo (bán hàng rong, thất nghiệp, hành khất dở, vân vân...) đến cầu cứu ông thầy thuốc của Thành phố là ông y sĩ Nguyễn Huy Quỳnh, một người giúp việc của bác sĩ Joyeux, để xin thuốc đau mắt, thuốc sâu quảng, thuốc ghẻ lở, vân vân... người ta thấy một thiếu niên có một bộ âu phục đứng đắn cũng ngồi chờ ở cái ghế dài lẫn với bọn họ. Trong tay thiếu niên ấy có một tập giấy cuộn tròn. Anh ta có vẻ một người đi cầu một việc gì, và nét mặt có vẻ lo âu lắm.

Khi ông thầy thuốc Quỳnh mở cửa phòng giấy bước ra để xem cái số những nạn nhân của sự thiếu vệ sinh đến cầu cứu thành phố ra sao, thì ông để ý đến thiếu niên kia trước nhất. Lẽ đời là thế, người có quần áo tử tế, bất cứ ở đâu, bất cứ vào lúc nào, cũng vẫn được coi hơn. Thấy được vẫy lại, thiếu niên đứng ngay lên, nói một cách ngượng nghịu:

– Thưa ngài, chúng tôi muốn được vào hầu quan chánh, Giám đốc nhà lục xì.

– Để làm gì? Xin việc hay xin chữa bệnh?

– Bẩm... chúng tôi có việc riêng.

– Tôi đây vẫn tiếp khách thay quan chánh.

Người thiếu niên ấy, sau khi trù trừ hồi lâu, liền đưa ra lá đơn. Ông thầy thuốc Quỳnh, sau khi nhìn vào tập giấy có sáu trang, bèn gọi mấy người khán hộ dưới quyền mình để khám xét bọn bệnh nhân áo quần lam lũ kia, rồi cho thiếu niên vào phòng, sau khi khép cửa lại kỹ lưỡng.

Trong tập giấy ấy không phải có một điều yêu cầu, nhưng có một việc khiếu nại. Thiếu niên kia muốn kiện nhà lục xì. Một người đội

con gái đã bắt một thiếu nữ mà người có đơn khiếu nại cho là bị bắt oan. Đó là một sự nghiêm trọng!

Và đầu đuôi câu chuyện trần tình trong sáu trang giấy khiếu nại ấy, ta có thể biết một cách đại khái như dưới đây...

***

Tại một ngõ nọ thuộc vào khu chung quanh nhà thờ, có một gia đình trung lưu kia, vào hồi kinh tế khó khăn, trong mọi cách "xoay quanh" bèn đảm đang cái việc chứa trọ. Những khách trọ là tám, chín ông thiếu niên cao tồng ngồng, học sinh của một trường tư thục, siêng năng những việc thể thao, đi chim gái hơn siêng năng sách đèn.

Thiếu niên có lá đơn khiếu nại kể trên là một trong số học sinh trọ tại nhà ấy.

Ái tình đã dắt anh chàng đến cái việc lôi thôi nọ. Ai nói ái tình là nói cả dục tình. Vì rằng nhà chủ trọ có một thiếu nữ cực kỳ "lãng mạn", đã quyết "một chữ đồng" với thiếu niên kia.

Thoạt kỳ thủy, người ta yêu nhau một cách vô tội y như trong những tiểu thuyết hoang đường nói về ái tình trong sạch và cao thượng. Nhưng nào có được mãi như thế! Khi đã tin nhau, đã yên trí sẽ lấy nhau, người ta tự nhiên hóa ra... nóng nảy. Sự đụng chạm hàng ngày, đối với một cuộc tình duyên vụng trộm chưa thỏa mãn, chỉ có ích cho một cái hại, là sự làm bùng cháy cái ngọn lửa mà hai người muốn dập tắt đi. Một đằng thì con nhà chủ, một đằng thì là khách trọ, cha mẹ biết đâu mà đề phòng cho kịp? Do thế, người ta được tự ý rủ nhau đi ngủ săm một đêm.

Thì, năm giờ sáng hôm sau, lúc anh chị vừa đi khỏi nhà săm được vài chục thước, một người đội con gái đã đứng rình ở một gốc cây chẳng biết từ bao giờ, chạy xộc đến, mời người thiếu nữ đi theo mình về cái nơi mà thầy ta có cái nhã ý chỉ nói một cách mập mờ là về "sở". Người nhân tình, sau khi phản đối rất kịch liệt chỉ được một câu đáp như thế này:

– Không việc gì đến xừ[1]. Người đàn bà này mại dâm lậu thuế! Tôi là người nhà nước, tôi có bổn phận phải bắt hạng người ấy! Xừ nên biết rằng xừ đã là người đàn ông thứ tư!

– Tôi phản đối đấy! Tôi cam đoan rằng ông lạm quyền, trái phép! Chúng tôi không phải hạng vô học thức, cắn hột cơm không vỡ mà ông đòi bắt nạt! Ông coi chừng không chúng tôi kiện lên quan trên cho mà xem! Ông phải bỏ người đàn bà này ra ngay! Người đàn bà này không những chẳng hề có mại dâm lậu thuế bao giờ, mà còn là vợ chưa cưới của tôi nữa!

Nhưng người đội con gái chỉ bĩu mồm, bình tĩnh đáp:

– Xừ muốn đi kiện cứ việc đi mà kiện! Nếu xừ cắn vỡ hột cơm thì xừ cứ việc đi mà cắn vỡ hột cơm! Này tôi bảo thật xừ biết: tôi có đủ chứng cớ thế nào thì tôi mới dám bắt! Dễ những xếp của tôi lại đi dung túng cho chúng tôi đi bắt những người lương thiện đấy hẳn! Rồi xừ sẽ đi kiện nay mai, nhưng mà ngay bây giờ, thì tôi phải giải người đàn bà này về nhà lục xì!

Thiếu nữ vẫn cứ cúi mặt khóc, bàn tay ẻo lả còn gượng vùng khỏi sự túm chặt của người đội con gái. Nhưng hai ba anh phu xe đã đỗ xe chung quanh ba người. Thầy đội con gái lôi thiếu nữ lên cùng ngồi với mình một xe. Cái xe đạp của thầy "ngồi" một mình trên một chiếc xe cao su khác. Hai chiếc xe ấy chạy vụt, để lại thiếu niên đứng tần ngần, trơ trẽn, giữa hai anh phu xe đêm.

Một anh phu xe hót ngay:

– Cậu có muốn kiện thì cứ việc đến Sở Mật Thám, con xin kéo ngay.

Anh phu kia, không cầu lợi ở một cuốc xe, gạt đi:

– Cậu phải đi tìm ông chánh nhà lục xì! Cái việc này con đã biết...

Thiếu niên hỏi:

– Ông chánh nhà lục xì ở nhà lục xì?

– Không! Ở Sở Đốc lý ấy, chỗ trên gác sở thuế thân ấy! Quan chánh thì con biết lắm! Quan cũng có khi đi xe giờ cả đêm, lùng hết các hang cùng ngõ hẻm để dò xét công việc của bọn đội con gái...

Biết vậy rồi, thiếu niên ấy quay lại nhà săm. Tội nghiệp! Thì ra cái tai họa kia nó đến một cách bất kỳ quá, phũ phàng quá đến nỗi anh chàng đâm hoảng, và không còn tín nhiệm người yêu của mình nữa. Anh chàng gọi bồi săm, cho tiền rồi dò hỏi:

– Thế nào? Cái "cảnh" vừa rồi mà lại là một dân xưa nay vẫn đi ngang?

Cũng như đa số những bồi săm khôn ngoan và biết

tự trọng khác, anh bồi săm này lắc đầu ngay:

– Con không biết!

– Người đàn bà ấy vào đây lần này là mấy lần?

– Ai nhớ mặt được mà biết? Dễ mới có một lần.

– Nói láo? Một lần sao đã bị bắt?

– Nhưng mà đã vào săm khác vài ba lần thì ai biết đâu? Con tưởng thiện nhân hay gái ăn sương thì cậu, cậu đã ăn nằm với người ta, ắt cậu phải hiểu...

Thế là buổi rạng đông hôm ấy, một tên bồi săm vô học đã dạy một bài học hữu ích cho một cậu học sinh sắp đi thi bằng Thành Chung[2]. Ô! Thì ra người ta chẳng nên nhắm mắt lại mà tin bọn phụ nữ.

Mặc dầu đã thất vọng, đã đau đớn vì phải ngờ vực người yêu "nhất đời" của mình, thiếu niên ấy cũng không đành khoanh tay, vì rằng trong lòng những người đàn ông đáng mặt tu mi, mỗi khi cái yêu đã chạy đi thì cái thương cũng vừa lúc chạy đến. Không phải bỗng chốc ai cũng cắt đứt ngay một nhát được với ái tình. Vả lại, khi đi săm với mình, "nàng" đã nói dối bố mẹ là về quê để mà ở săm ra, sáng hôm sau thì cũng định sẽ về quê thật. Như vậy, nếu bị giam lại trong lục xì, ắt rồi tan hoang!

Người tình nhân gặp bất hạnh ấy, bữa sáng hôm ấy, không dám quay về nhà trọ. Anh chàng đi đến một tiệm thuốc phiện để có một chỗ nằm mà nghiền ngẫm cách thảo đơn; ba giờ chiều thì đã đến Tòa đốc lý.

***

Mặc dầu đã giữ cái chức ấy từ lâu, ông thầy thuốc Nguyễn Huy Quỳnh vẫn còn dễ động tâm chứ chưa chịu sự thay đổi vì việc làm của chức vụ, để mà có cái thản nhiên thường thấy ở những công chức bị một thứ "bệnh" mà người Pháp gọi là *déformation professonnell*[3].

Cái vẻ học trò của người đệ đơn, những lời trần tình qua một giọng đau đớn, sự cắt nghĩa rành mạch mọi trường hợp của người đàn bà có thể bị bắt oan, khiến ông Nguyễn Huy Quỳnh bận tâm lắm. Vả lại, không dám tin ở sự thanh liêm hoàn toàn của những đội con gái cho lắm, cũng như những "quan thầy" của mình, ông Quỳnh bèn hứa với người nhân tình gặp vận xúi ấy là sẽ phân trần mọi lẽ lên bác sĩ Joyeux.

– Thôi được, hôm nay quan chánh còn bận họp hội đồng bên quan Đốc lý, vậy ngày mai thì cậu đến đây, vào chín giờ, tôi sẽ thưa giúp cho vài lời để xem quan chánh quyết định ra sao.

– Bẩm thế nghĩa là vợ chưa cưới của tôi lại phải ở trong lục xì mất đêm hôm nay nữa?

– Điều ấy không thể tránh được! Nhưng cậu cứ yên tâm, nếu khám thấy người đàn bà ấy vô bệnh thì người ta sẽ tha ra chứ không hề gì, trừ phi bị bắt lần này là lần thứ nhì thì không kể...

– Bẩm... giả dụ đã là lần thứ nhì thì sao?

– Thì phải cầm giấy...

– !...

– Trừ phi có người đứng ra nhận xé giấy cho thì không kể...

Thiếu niên cảm tạ rồi vái chào.

Đến buổi chiều, ông Nguyễn Huy Quỳnh, trong khi đưa lá đơn khiếu nại lên ông Joyeux, đã tận tâm bày tỏ mọi lẽ: Người thiếu nữ bị bắt là con nhà tử tế, có bố đi làm, lại nhân nhà có chứa trọ ngót mười học sinh nên người đội con gái, căn cứ vào điều 187 luật cảnh sát *(Bị buộc vào tội mại dâm lậu thuế là người đàn bà nào... vô cớ để cho một số đông đàn ông vào nhà khi mình là gái chưa chồng, hoặc đã có chồng nhưng mà chồng không có nhà, và không có một sinh kế hẳn hoi*) đã có thể bắt nhầm phải một người lương thiện.

Nhưng bác sĩ Joyeux ngăn người giúp việc của mình lại:

– Ông chớ nên quá giàu tình cảm và quá tin... Nếu ông mà là quan tòa thì không một đứa kẻ cắp nào mà lại không oan uổng, vì đứa kẻ cắp lành nghề nào cũng biết lạy van khóc mếu, và kêu mình

oan uổng. Người đàn bà bị bắt này là đáng nghi lắm, vì rằng một phụ nữ hoàn toàn lương thiện thì chẳng có đời nào lại vào săm...

– Nhưng mà người có đơn thưa đã khai mình là chồng chưa cưới...

– Tôi tưởng một người đàn bà biết tự trọng và hoàn toàn lương thiện thì chẳng có đời nào đi ngủ săm, dẫu rằng là đi với chồng chính thức nữa! Tuy nhiên đã có đơn khiếu nại ta cũng nên sẵn lòng tra xét cho kỹ. Để tôi hỏi ngạch cảnh sát xướng kỹ xem sao...

Rồi bác sĩ cầm đến ống điện thoại. Nửa giờ sau, bác sĩ đã có một tập giấy *lập bô* trước bàn. Thì ra thiếu nữ bị bắt nọ đã vào bốn nhà săm khác nhau với bốn chàng thanh niên cũng khác nhau, trong khoảng mười một tháng nay. Trong biên bản, thiếu nữ ấy vào những săm nào, ở ngõ nào, phố nào, ngày nào, giờ nào, do thám tử nào dò xét, do những tên bồi nào làm chứng, những điều ấy kê khai một cách khá rành mạch. Những tên bồi săm vẫn rình mò những gái lương thiện quá dại dột để có thể xô đẩy những cô ả ngứa nghề ấy vào vòng trụy lạc, đã chẳng ngại gì giúp đỡ ban đội con gái bằng cái tư cách những tay chỉ điểm tập sự không lương!

Cho nên người đội con gái mang tập *lập bô* sang cho ông Giám đốc nhà lục xì, đã cứng cỏi nhờ ông đốc Quỳnh thông ngôn lên:

– Bẩm quan lớn, nếu có kiện bắt trái phép con xin gọi ngay những tên bồi săm đã mục kích đến đây, làm chứng trước mặt người đệ đơn kiện.

Bác sĩ Joyeux kêu:

– Thôi, cảm ơn, được rồi.

***

Chàng thư sinh kia, hôm sau được yết kiến bác sĩ Joyeux.

– Ông nên rút đơn về thì hơn. Khi Sở Mật Thám đã làm một việc gì thì ít khi sở ấy để cho người khác kiện được. Tôi khuyên ông vậy là muốn ông tránh khỏi một sự lôi thôi to, vì ông có thể bị liên lụy về vụ kiện này...

Tuy đã bị xúc cảm mạnh, người thư sinh cũng đủ cái hùng hồn để phụng sự tình ái:

– Thưa Ngài, tôi không dám tin cái lẽ mại dâm lậu thuế, vì người ấy là vợ tôi.

– Thế giấy giá thú của vợ chồng ông đâu?

– Tôi xin lỗi... đó là vị hôn thê của tôi...

Bác sĩ Joyeux cắt ngay:

– Xin lỗi! Nếu quả đó là vị hôn thê của ông thật, thì ông đã làm một việc mà Sở Cảnh sát dung túng nhưng mà Luân Lý chẳng bao dung! Không ai lại đi ngủ săm với vợ chưa cưới như thế! Mà một người đàn bà đã có thể cùng ông vào một nơi ô uế như thế, thì cũng có thể làm cái việc ấy với những đàn ông khác nữa. Nếu ông không là người bố hay người đỡ đầu của thiếu nữ ấy thì ông chẳng có quyền gì đệ đơn kiện.

– Thưa Ngài, tôi xin cam đoan rằng người ấy không mại dâm...

– Sở Cảnh sát không những phải đàn áp nạn mại dâm lậu thuế mà còn phải ngăn ngừa những bệnh hoa liễu nữa. Không mại dâm, người ta có thể gieo rắc nọc phong tình cho kẻ khác được lắm.

Đến đây, thiếu niên đứng đờ người, cúi mặt xuống, hoàn toàn thất vọng.

Ông Giám đốc của phúc đường cũng động tâm, bèn an ủi:

– Nhưng mà ông cứ yên tâm. Người đàn bà của ông, nếu chưa mắc bệnh thì sẽ được tha, vì chưa phải đến lúc bị bắt làm kỹ nữ để mà ông phải lo xin xé giấy hộ. Còn nếu có bệnh thì chỉ bị giam cho đến lúc chữa khỏi bệnh thì rồi cũng được tha. Ông nên kiên tâm một chút...

– Thưa Ngài, một thiếu nữ bị bắt vào lục xì là đã đủ nhục nhã lắm. Vậy ra không còn cách gì xin tha ngay người ấy ra khỏi cái “mỏ vịt”?

Bác sĩ Joyeux dõng dạc:

– Có lắm. Nếu chính người bố hay người đỡ đầu của thiếu nữ ấy đem đơn đến đây kêu xin, và cam đoan với nhà nước là sẽ dạy dỗ và ngăn giữ thiếu nữ ấy trong con đường của thuần phong mỹ tục. Còn như ông, vị hôn phu thôi, thì không có quyền.

Thiếu niên đứng lặng im... Khi một cô chiêu của mình đi ngủ săm, rồi bị bắt vào lục xì, thì liệu có ông bố nào còn đủ can đảm vác cái mặt mo đến kêu xin điều gì trước bàn giấy nhà chuyên trách nữa! Cho nên người tình nhân xấu số ấy đành xin rút đơn.

Độ chừng dăm hôm sau - một thời gian đủ cho miếng kính mang về Phòng Vệ sinh Đốc lý và ống máu đem về viện Pasteur có thể lập "hồ sơ" xin tha bổng cho "bị cáo nhân" là thiếu nữ kia - nhà chuyên trách ký giấy cho thiếu nữ ra khỏi phúc đường.

Nhưng cuộc tình duyên vụng trộm ấy dắt đến hôn sự hay đến một cuộc dứt tình giữa chàng học sinh và cô con gái nhà chứa trọ kể trên, thì người ta cũng không biết nữa!

***

Trong đạo nghị định mà ông Thống sứ Rivet ký ngày 3 Février 1921[4], cái điều nói về việc xin xé giấy của gái thanh lâu chỉ tóm tắt như thế này:

Điều thứ 8. - *Phàm bất cứ gái đĩ điếm nào, nếu muốn xin xóa tên trong sổ mại dâm đi, thì đều phải dẫn chứng cớ rằng đã có một sinh kế chắc chắn khác, hoặc là phải tỏ ra rằng mình được một người nào danh giá lương thiện muốn cần dùng đến, và người ấy phải đủ tư cách nuôi nổi mình*.

Việc xóa tên kia sẽ do nhà cầm quyền định đoạt, sau khi nghe tờ trình của viên cẩm Cảnh sát.

Nhà "cầm quyền" đây là hoặc chính ông Đốc lý Hà thành, hoặc ông Giám đốc Phòng Vệ sinh của thành phố kiêm chức Giám đốc nhà Dispensaire.

Tôi không biết một người Nam, khi được ông cẩm Cảnh sát gọi đến hỏi những điều kiện cần cho việc xin xé giấy của một kỹ nữ, đã phải đáp ra làm sao... Nhưng mà tôi biết rõ rằng câu "đủ tư cách nuôi nổi" có ngụ nhiều ý nghĩa lắm.

Trước nhất là người đàn ông ấy phải lấy kỹ nữ ấy làm vợ, nghĩa là phải khai ngay giấy giá thú tại Tòa đốc lý đã. Mà muốn khai giấy giá thú ấy, thì phải có sinh kế hẳn hoi. Nếu là nhà buôn, phải trình môn bài. Nếu là công chức hoặc là làm việc sở tư, phải có giấy nhận

thực (cái đó rất dễ). Nếu không đi làm, không buôn bán, thì phải có cái gì tỏ rằng mình có tài sản, có vốn liếng, để mà sẽ sống với vợ một cuộc đời lương thiện hẳn hoi. Nếu chưa có sự độc lập kinh tế nhưng có bố mẹ giàu, thì phải có giấy nhận thực của bố mẹ...

Thưa độc giả, đọc đến đây, chắc có ngài muốn kêu lên: "Như thế thì còn... bố ai dám có tư tưởng lấy vợ nhà thổ!" Thật thế đấy, nhưng mà nhà nước không thể dễ dãi quá được, vì được tự vị *Larousse*[5] đã có những chữ: *gigolo maquereau, souteneur...*[6] Lấy vợ nhà thổ là khó một chút, nhưng mà lại "danh giá" lắm: Ông cẩm đứng "làm mối" ông Đốc lý đứng làm "chủ hôn"! Chỉ có điều khác đời là người mối ở đây chẳng khi nào lại để cho có thể bị nhầm về chú rể. Đi dạm hỏi "con gái" ông Thần Bạch My chẳng phải dễ (nếu có dễ) như hỏi con gái một vị hưu quan. Ông Thần Bạch My vốn thủ cựu nhất đời (xin đừng ai hiểu lầm) và cứ giữ mãi cái chủ trương này: người ta lấy đĩ làm vợ, chứ không ai lấy vợ để cho lại làm đĩ.

Và từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây, các nhà cầm quyền cũng cùng một chủ trương kia.

Tôi không được, như trên đã nói, trông thấy một người đồng bào đi xin xé giấy cho gái thanh lâu... Nhưng mà bác sĩ Joyeux đã cho tôi được mục kích việc một người lính Tây muốn kết duyên với một kỹ nữ bản xứ.

***

Người lính này ở đạo binh thứ 9, Hà Nội[7] còn trẻ lắm. Tên anh ta là... thôi ta cứ tạm gọi là Untel[8]. Còn cô ả mà anh chàng xin xé giấy cho, Trần thị Thiên Kim (không có luật nào cấm nhà thổ đặt cho mình những tên hay như thế) cũng còn trẻ, mới phải cầm giấy chưa quá một năm, và là một hoa khôi của thanh lâu giới.

Hai người yêu nhau bắt đầu là trong một vũng bùn, cái đó đã cố nhiên. Có lẽ Untel cho rằng Thiên Kim tuy mọc trong bùn, nhưng mà là một bông hoa sen. Ái tình... một khi nó đã cất tiếng phải biết!

Untel, cũng như trăm nghìn kẻ nam nhi rộng lượng khác, một khi đã yêu thì không thể nào lại không ghen tuông. Ghen với một người đàn bà làm cái nghề "của chung mọi người" là vô lý lắm, nhưng ở đây, ta không thể nói chuyện nghĩa lý với Untel được! Thiên hạ đồn

rằng không đêm nào, từ chín giờ đến mười một giờ, Untel từ trại ra, mà lại không đến nhà thanh lâu để ngồi một chỗ, lừ lừ nhìn những khách làng chơi, da vàng, da trắng, da đen, ám ảnh mụ chủ, càu nhàu với nhân tình, làm trở ngại cho sự "làm ăn buôn bán". Đã có lần anh chàng si tình gây sự đánh nhau với những lính tráng khác. Không chịu nổi nữa, một hôm, Tú Bà 1937, chủ nhà ấy, xỉa xói vào mặt Untel, nói như thế này:

– *Phút moa la căng! Toa na ba đoa rét lê cẩm xà, đề răng dê lê dốt! Toa bố cu e mê en, nét xì bá?*[9]

– *A lò, mè băng ta cẩm phăm!*[10]

Thiên Kim cũng nói:

– *A mi! Ma ri loa a véc moa!*[11]

Ồ, thì ra cái việc dễ như thế mà anh chàng nghĩ mãi không ra! Phải rồi, lấy quách thì thôi, chẳng còn sợ tổn thọ vì ghen tuông mãi. Hôm sau, Untel đến Sở Cảnh sát với một lá đơn...

Giá dụ như người khác, bằng lòng lấy hẳn, bằng lòng làm phép cưới ngay, thôi thì ông cẩm chẳng phải lôi thôi, chỉ việc làm tờ trình lên để quan Đốc lý ký một chữ là cả hai sẽ nên "lứa đôi giai ngẫu". Nhưng Untel vốn tính nết khác thường. Cái máu ghen làm cho anh đa nghi. Anh xin xé giấy cho Thiên Kim để định ăn ở như vợ chồng với Thiên Kim, cũng như trăm nghìn binh lính khác với trăm nghìn đàn bà bản xứ khác, thế thôi, chứ đến chuyện làm phép cưới tại tòa Đốc lý là điều rất can hệ, thì anh chưa có thể quyết định ngay được! Không biết nên thế nào, viên cẩm xét việc này mời Untel đến nói chuyện với quan chánh Joyeux.

Khi nhận được cái danh thiếp xin vào, vì đã có tờ trình của Sở Cảnh sát báo trước, bác sĩ Joyeux cho người tùy phái ra nói:

– Sáng hôm nay, ông Giám đốc bận việc nên không tiếp khách.

Đến chiều, Untel lại đến. Anh ta bảo người tùy phái:

– Tôi là nhà binh, xin được phép nghỉ khó lắm, anh nói hộ cho ông Giám đốc nên cố bớt thời giờ tiếp tôi, cảm ơn.

Nhưng người tùy phái đã được dặn trước... Tuy ông Joyeux đương ngồi bên trong cánh cửa, người tùy phái cũng cứ nói:

– Nhưng ông ấy có ở phòng giấy đâu! Hôm nay ông ấy bận dạy học ở trường Cao đẳng. Chiều mai mời ông quay lại lần nữa.

Sau khi càu nhàu một cách vô công hiệu, Untel lại đành ra về. Khi thuật lại chuyện này, bác sĩ Joyeux cắt nghĩa cho tôi: “Tôi phải làm khó khăn phiền nhiễu cho họ để dò xét cái tâm lý họ ra sao. Nếu họ thành tâm yêu nhau thì phiền nhiễu đến bậc nào họ cũng cam lòng quay lại. Còn nếu họ không trở lại thì đó cũng là may cho họ, vì chưa chi họ đã nản một việc nhỏ, ắt họ cũng chẳng kiên tâm được việc lớn, nhất là khi hôn sự chỉ là một cuộc hỗn hợp của hai tính tình trái ngược phải dằn lòng chịu đựng lẫn nhau. Đa số binh lính lấy kỹ nữ làm vợ là vì say rượu, là vì cao hứng chốc lát... Như vậy, lấy nhau dễ, họ bỏ nhau cũng dễ, và chẳng mấy lúc ta lại thấy cô ả vừa lộn vòng lại phải quay đầu về con đường mại dâm”.

Bốn hôm sau nữa, Untel mới xin được phép mới đến Tòa đốc lý. Khi thấy cái mặt trẻ măng ấy, bác sĩ Joveux sơ ngay cho cái nông nổi của anh chàng... Nhưng Untel muốn chừng đã đi lục đạo nghị định Rivet.

– Thưa Ngài, bản chức không thể nào xóa tên ả ấy ngay được.

– Thưa ngài, hạng phụ nữ bản xứ liệu có đáng tin cậy lắm không mà nhà nước lại bắt người xin xé giấy phải làm ngay phép cưới? Chúng tôi cần phải hiểu nhau đã, và muốn hiểu nhau, cần phải được ăn ở với nhau ít lâu... Xin ngài châm trước cho, vì châm chước một đạo nghị định là sự vẫn có thể được.

Bác sĩ Joyeux bèn thương lượng:

– Hay là để bản chức châm trước thế này: tuy chưa được xóa tên hẳn, nhưng người đàn bà ấy sẽ được hưởng sự tự do tạm trong ba tháng, không phải đến phúc đường, không phải ở nhà thanh lâu, không phải tuân theo luật lệ quy định nghề mại dâm... Nếu sau ba tháng... tập sự, xin lỗi, nếu bản chức có thể nói được thế, mà xem chừng hai người lấy nhau được, thì sẽ đi khai giấy giá thú, và bản chức sẽ cho lệnh xóa tên hẳn.

Untel lắc đầu mà rằng:

– Chúng tôi xin là xin xé giấy hẳn.

Bác sĩ Joyeux:

– Nhà nước không thể làm vui lòng ông được.

Untel bèn đứng lên, giở đến giọng pháp luật:

– Thưa ngài, tôi có quyền xin xé giấy, và phải được, vì tôi nhớ ra rằng điều thứ 8 trong nghị định 3 Février 1921[12] chỉ nói rằng một kỹ nữ có thể xin xé giấy được, khi có người nào danh giá cần dùng đến, và khi nào người danh giá ấy có đủ tư cách nuôi nổi gái ấy, thế thôi. Trong đạo nghị định không có buộc người xin xóa tên phải lấy hẳn gái đĩ làm vợ, thì chúng tôi muốn biết vì lẽ gì ngài cứ bắt tôi khai giá thú!

Bác sĩ Joyeux cười nhạt:

– Xin lỗi! Ông nhớ đạo luật ấy, bản chức cũng nhớ lắm. Nhưng mà ông quên điều này: ông quên ông là nhà binh! Ông lại không hiểu rằng có câu nói về "người xin xóa tên chỉ cần đủ tư cách nuôi nổi người đàn bà thôi", ấy là vì nhà nước muốn rộng rãi đối với bố mẹ hay người đỡ đầu, để họ có thể đến xin cưới con gái hay người được che chở, để cho kỹ nữ ấy làm lại cuộc đời, thoát vòng trụy lạc... Một khi ông không là bố mẹ hay người đỡ đầu của người đàn bà tên là Thiên Kim này, ông lại không muốn cưới hẳn người ta làm vợ thì ông không có quyền gì xin xóa tên ấy trong sổ mại dâm! Bản chức cam đoan với ông như thế.

Untel đứng đờ người như chết đứng. Mồ hôi chảy ra đã ướt cả trán, anh chàng sau cùng phải xin lỗi ông Joyeux. Và xin về "nghĩ ngợi cho kỹ" để rồi sẽ đến... thụ giáo. Cái máu ghen, trước khiến anh đa nghi thì sau bắt anh phải quyết định. Nửa tháng sau, anh khai giá thú cho Thiên Kim trước tòa.

Bác sĩ Joyeux phân trần với tôi:

– Một người lính Pháp cưới một cô kỹ nữ bản xứ làm vợ theo đúng luật, vẫn biết thế cũng chẳng lợi gì cho nước Pháp, nhưng mà cũng đỡ được một mối hại về hoa liễu, đỡ được một người trong đạo binh gái mại dâm. Nếu quá dễ dãi với họ, thì chỉ vài tháng là anh đàn ông bỏ vợ, chị đàn bà lại quay về trụy lạc, nếu không bị chính anh chồng buộc mình phải mại dâm để nuôi thêm anh đĩ đực (gigolo) nữa.

***

Sau khi cáo biệt ông Chánh Joyeux, tôi sang với ông phó là ông Nguyễn Huy Quỳnh. Tôi đem cái việc cô ả đã trốn nhà lục xì năm năm rồi lại bị bắt, giữa lúc trong mình có trên ba trăm bạc[13] nữa. Sự này cũng đủ tỏ cái thanh liêm của người đội con gái ấy, vì khi ta có trong tay ba trăm đồng thì thiếu gì lương tâm cho ta mua! Ông Nguyễn Huy Quỳnh bảo tôi:

– Bắt được nhiều ả trong mình có rất nhiều tiền là sự rất thường. Những khi ấy, ông thanh tra Mas thường cứ phải phân bua cái số tiền với nhân viên nhà lục xì trước mặt cô ả bị bắt năm lần bảy lượt rất cẩn thận, vì ông ta sợ mang tiếng lắm, thận trọng lắm.

– Thưa ngài, thế người đàn bà ấy ra sao?

– Lại phải cầm giấy.

– Lại phải cầm giấy khi trong tay đã có hơn ba trăm bạc? - Tôi kinh ngạc hỏi thế.

– Chứ gì? Biết đâu đó chẳng là tiền kiếm được vì mại dâm lậu thuế! Ông tưởng hễ có tiền là người ta thôi được cái thói giăng hoa, thôi được cái máu... làm tiền?

– Thế người đàn bà ấy nếu quả thực đã lấy chồng?

– Nếu đúng như lời khai, ắt rồi người chồng sẽ phải đến nhận.

– Bằng không?

– Thì lại ở nhà thanh lâu, hay là cầm giấy riêng, cái đó được tự do!

– Nếu vậy, khi đã cầm giấy, thì khó lòng thoát khỏi bể trầm luân?

– Nếu không được bố mẹ hoặc họ hàng đến nhận.

Tôi đã ngậm ngùi cho những cô Kiều đời bây giờ, và phải nghĩ đến câu “tiền oan nghiệp chướng”, đến câu “quả báo luân hồi”, để khỏi phải “khéo nước mắt”...

Tương lai sẽ ra sao?

Từ năm 1928, vào ngày 20 Mars[14], Hội Nhân Quyền ở Pháp do ông Basch chủ tịch, đã nhóm họp tại hội quán Hội Văn học ở Paris,

để kết án những đạo luật quy định nghề thanh lâu xưa nay. Bữa ấy có trên một nghìn người họp mặt. Ai cũng đồng ý cho rằng những luật thắt buộc mại dâm là trái với tôn chỉ bình đẳng của mọi người, bất luận đàn ông hay đàn bà, trước pháp luật, và những vụ bắt bớ của ban Cảnh sát xướng kỹ (*Police des Moeurs*) thường là chuyên chế, chẳng những làm hại bọn kỹ nữ chính thức, mà thường còn làm hại bọn phụ nữ con nhà lương thiện nữa...

Cuộc biểu tình bữa ấy là để đồng thanh chuẩn y bản chương trình yêu cầu sau này:

"*Nghiệm rằng: Việc quy định nghề xướng kỹ là một điều bất công, vì cái lệ ấy đã khiến cho một hạng người bị hắt ra ngoài pháp luật; sự giữ gìn vệ sinh cho công chúng chỉ là một điều hữu dũng vô thực, vì bọn đàn ông không bị kiểm soát: là một điều chuyên chế, vì chỉ một số rất ít đàn bà làm nghề ấy là bị khám xét mà thôi; là một điều nguy hiểm nữa vì công chúng một khi đã tin cậy ở nhà nước mà cho đàn bà mại dâm là chắc chắn, lành mạnh, thì họ càng dễ lây bệnh... Vậy yêu câu các nhà cầm quyền sửa đổi bộ luật dã man hiện thời thành một bộ thường luật*[15] *và dùng hết cách đúng phép mà bài trừ nạn mại dâm ở các thành thị*".

Thế là bữa ấy, mọi phong trào cải cách đã làm lung lay những thành kiến của phái người bảo thủ muốn bài trừ nạn mại dâm một cách nghiệt ngã, trong số đó có ông nguyên lão nghị viện Bérenger.

Cho đến năm 1937 - gần mười năm trời - vào thượng tuần tháng Février khi liệt quốc[16] có một cuộc hội nghị để bàn về cách bài trừ nạn buôn người và nạn mại dâm ở Viễn Đông, họp ở Bandoeng (Nam Dương quần đảo)[17] thì chính phủ Pháp mới tỏ rằng sẵn lòng cải cách cái chế độ pháp luật về mại dâm hiện hành ở mẫu quốc và các thuộc địa. Người đại diện cho chính phủ Pháp buổi ấy là ông Labrouquère, giáo sư trường Luật, Hà Nội.

Trong một bài diễn văn tỉ mỉ, giáo sư đã nói cho các nước biết rõ cái chính sách mà nước Pháp xưa nay vẫn dùng để đối phó với nạn mại dâm, ở Phi châu cũng như những thuộc địa Viễn Đông. Sau khi nhắc cho liệt quốc nhớ lại thái độ của các đại biểu Pháp ở Genève, mấy năm trước chủ trương rằng luật định mại dâm chỉ là thuộc vấn

đề nội trị, giáo sư Labrouquère lại nói đến lòng chia sẻ cái quan niệm của những nước đã chủ trương rằng về phương diện quốc tế, luật thường phạm sẽ phải là điều trụ cột trong "chủ nghĩa thủ tiêu" (*L'abolitionnisme*) Nhưng đến khoản thủ tiêu cái chế độ cũ ở các thuộc địa, thì giáo sư rất dè dặt lời nói.

"*Việc ban hành chế độ thủ tiêu ở Đông Dương vấp phải những sự trở lực lớn là vì ở Đông Dương, những sổ sách về lý lịch, sinh, tử, giá thú chưa được rõ ràng, nền học thức sơ đẳng chưa được phổ thông, công cuộc y tế còn khuyết điểm, và sau cùng là vì dân chúng còn dốt nát quá. Bởi vậy, những phương pháp bài trừ nạn hoa liễu cũng phải tùy nghi châm chước cho hợp với trình độ người dân. Giáo sư Lavrouquère lại cắt nghĩa về sự ngạch y tế Đông Dương sửa soạn để bãi bỏ hẳn các nhà thanh lâu bằng cách mở thêm nhiều bệnh viện để cho bệnh nhân thuốc thang được dễ. Đông Dương có hy vọng rằng nếu cái trình độ sinh hoạt và tri thức của dân chúng mà tăng tiến thì nạn mại dâm cũng phải tháo lui. Một điều có thể tin chắc được, là một khi dự án Sellier mà được Nghị viện chuẩn y, thì cũng sẽ được thi hành ở các thuộc địa, và dự án ấy sẽ làm cho mọi cách bài trừ mại dâm thành ra duy nhất, thuận với dư luận quốc tế".*

A.R.I.P. Février 1937[18]

Ta cứ coi tin này đủ hiểu rằng chính phủ Pháp nay mai sẽ có một chính sách mới: dự án Sellier. Ông Sellier nguyên là một vị Thượng thư Bộ Vệ sinh[19], và đã thảo ra một dự án theo cái tinh lý của chủ nghĩa thủ tiêu (thủ tiêu chế độ cũ để thay vào bằng một chế độ mới) để tránh cho xã hội những sự bất công, những điều vô nhân đạo, trong cái sự bài trừ nạn mại dâm, các bệnh phong tình.

Ta nên biết rằng về phương diện này, so với các nước trên thế giới, thì nước Pháp là bảo thủ và chậm tiến nhất. Năm 1928, Hội Quốc Liên[20] đã quyết nghị ưng chuẩn việc đóng cửa các nhà thanh lâu. Hội "Phục hưng luân lý của công chúng Pháp" (*Ligue Française pour le relèvement de la moralilé publique*) đã tuyên ngôn rằng: gần khắp các nước ở Âu, Mỹ đã văn minh tiến bộ, trong thế kỷ XIX đã phải mượn của nước Pháp bộ luật quy định nghề thanh lâu, thì họ đã đem cái bộ luật ấy mà vứt đi đã từ lâu rồi[21].

Vậy thủ tiêu chủ nghĩa là thế nào?

Căn cứ vào sự bình đẳng của đàn ông và đàn bà, chủ nghĩa thủ tiêu rất được những hội đảng giải phóng phụ nữ bênh vực, gào thét... Người đàn bà không thể cứ mãi mãi là "đứa nô lệ cho tình dục" của bọn buôn phấn bán son mà nhà nước công nhận và che chở; người đàn bà không thể cứ mãi mãi riêng chịu mọi sự truy tầm, khám xét, và bị giam cầm, những khi có bệnh! Kể ra thì ý kiến ấy cũng công bình và nhân đạo lắm, và muốn đạt được ý nguyện ấy, chính sách thủ tiêu gồm có những công việc mà mục đích là trừ bỏ những cái gì trở ngại cho sự tự do cuả phụ nữ, đại khái như: đóng cửa các nhà thanh lâu hoặc bất cứ những nơi nào gây ra trụy lạc; bài trừ bọn người sống về nghề hoa nguyệt (chủ săm, mụ giầu, ma cô, bồi dắt gái v.v...); chăm nom những xưởng kỹ nghệ dùng nhân công đàn bà, con gái, truy nã bọn buôn người xuất dương, vân vân... Nhà nước phải nêu gương sáng trước nhất, bằng cách thu hồi những luật lệ kiềm thúc. Không có những "đĩ có giấy" nữa, và không có những phúc đường dành riêng cho bọn kỹ nữ nữa. Ban cảnh sát xướng kỹ, do thế, cũng hết đường mà sống, về những tội phạm về mại dâm sẽ do tòa án trừng trị[22], ban cảnh sát thường bắt bớ mà thôi. Còn đối với nạn hoa liễu, thì cách chiến đâu là: Giáo dục về nam nữ[23] (*éducation sexuelle*) bằng trường học, phim ảnh, diễn dàn, truyền đơn, yết thị...; cho công chúng được có cách chạy chữa bệnh phong tình rất dễ dàng; trừng trị rất nặng những kẻ, bất kể đàn ông hay đàn bà, đổ bệnh hoa liễu cho người khác, và bắt buộc phải chữa cho đến lúc khỏi hẳn; giấy nhận thực của thầy thuốc trước khi lấy vợ, lấy chồng, trước khi đi làm nghề vú em, v.v... Nghe qua cũng đủ biết "chủ nghĩa thủ tiêu" là rất hay về lý tưởng, nhưng mà đem thực hành được cũng không phải là điều dễ.

Vì bác sĩ Joyeux đã nói như thế này:

– "Đối với người nào muốn nói để lòe đời mà thôi, thì đó là một cách giải quyết vấn đề mại dâm rất nhã nhặn cho một nước, vì thực hành chính sách ấy thì một nước đâu phải đi đến một trình độ khá cao về tiến hóa và tổ chức, mà những nước đã theo chính sách ấy hiện giờ cũng chưa đi đến được một cách đích đáng và cho đủ đường; thực hành lý tưởng ấy nghĩa là cam đoan rằng nước mình

không có nạn nghèo đói; rằng sổ Hộ tịch theo cái mực lên xuống hàng ngày, đã ghi chép được cả một cách chu đáo; rằng sổ sách, giấy má nhà nước là rất cẩn thận về cả mọi điều lặt vặt; rằng cái trình độ trí thức đã là phổ thông, người dân hiểu công quyền và thuộc pháp luật một cách tự đắc; rằng ngạch y tế có đủ bệnh viện, người làm, và thuốc men, một cách thừa thãi... Tóm lại, đó là tuyên ngôn rằng nước mình đã giàu mạnh, đã cực kỳ văn minh. Tôi tưởng rằng Đông Dương chưa đến trình độ ấy.

Muốn làm cho khôn khéo, và cho thành thực có kết quả, thì phải theo một chính sách nhũn nhặn hơn. Sở dĩ phải châm chước đi, ấy là vì đại đa số phụ nữ ở xứ này chênh lệch nhau quá, kể về từng khu vực riêng theo những hoàn cảnh thủy thổ, chính trị, cai trị và xã hội riêng; chỉ có một ít người trí thức là đã hoàn toàn Âu hóa, còn thì vẫn có những bộ lạc còn man di mọi rợ như người cổ xưa. Cái dân chúng ở thôn quê sản xuất ra vô số đàn bà mại dâm, thì vẫn còn vô học. Nếu có ít nhiều phụ nữ ở những nơi thành thị đã văn minh tiến bộ, thì đối lại, chín mươi chín phần trăm những đàn bà khác, hãy còn hèn kém đủ đường, nếu đem so với đàn ông. Đẻ con cái, nói ngay ở Hà Nội, mà cũng nhiều khi người ta quên khai sinh. Ngoài những công việc hàng ngày chỉ có vất vả và thụ động, đàn bà ở đây thường là ngu dốt đến bậc cũng không biết ở chung quanh mình có xảy ra những chuyện gì nữa. Sự túng kiết chung xoay quanh được với cái thả lỏng của luân thường đạo lý, với cái đức coi thường sự nam nữ giao cấu, với cái tính cẩu thả, thản nhiên.

Hai nữa, sự tổ chức về mặt cai trị, tư pháp, cảnh sát, và vệ sinh ở đây là chưa đủ dùng. Công quỹ không cho phép chi tiêu những số tiền to vào những việc cần thiết. Vì những sự xét nghiệm ấy, cái chính sách khôn khéo và hợp thời chính là sự châm chước cái luật quy định cũ bằng sự lượng thứ có nhân đạo đối với đám phụ nữ đương tiến hóa, để mà sửa soạn cho họ sẽ được có ngày đủ tư cách hưởng cái dự án Sellier mà Nghị viện sẽ chuẩn y.

Ở cái xứ này, người ta không thể đứng hẳn vào phái *thắt buộc* (*règlementariste*) cũng như không thể đứng hẳn vào phái *thủ tiêu* (*abolitionniste*), nhưng mà phải biết *tùy thời* nghĩa là *tiến hóa*. Điều cốt yếu là ta không nên đứng hẳn vào phái ‘không làm gì’ (*néantiste*)

nghĩa là không hề nhúc nhích trước cái họa ấy, để mà vin một cách lười biếng vào cái cớ là không lý thuyết nào có thể dắt đến kết quả mỹ mãn cả, vì hiện thời, chúng ta đã thấy rất nhiều điều tai hại của cái họa mại dâm".

Những lẽ lời ấy rất dễ hiểu. Xứ này chưa đến cái trình độ đáng hưởng dự án Sellier một cách thuần túy. Vì lẽ bác sĩ Joyeux là thư ký của *Ligue prophylactique*[24] và Ủy ban bài trừ hoa liễu ấy là do Phủ Toàn quyền đặt ra, cho nên khi ông Joyeux nói tức cũng như quan Toàn quyền nói. Cái chính sách đối phó với nạn mại dâm đã sẽ là chính sách: TÙY THỜI.

Hiện giờ, Phủ Toàn quyền còn đương nghiên cứu về những đạo luật đàn áp bọn người sống về nghề "nguyệt hoa ong bướm" và những nghị định đặt thêm bệnh viện, nam nữ học đường ngạch khán hộ mới để đi từng nhà một giảng dạy về nạn phong tình (*visiteuses sociales)* ngạch cảnh sát vệ sinh (*police sanitaire*) để một ngày kia có thể ban hành cái chủ nghĩa thủ tiêu thuần túy[25] (*abolitionnisme inlégral*) cho phụ nữ Đông Dương. Người ta sẽ thực hành đúng cái chương trình của bác sĩ Le Roy des Barres.

Đến ngày ấy, trong xã hội Việt Nam sẽ còn sự thay đổi, nhiều cuộc "cách mệnh" nhiều vụ "loạn lạc". Người ta sẽ bỏ nhà lục xì, giải tán ngạch đội con gái, đóng cửa những nhà săm. Tòa án trừng trị sẽ bỏ tù những gái ăn sương, bọn ma cô, những ngài đổ bệnh hoa liễu cho kẻ khác. Người ta sẽ dạy bảo những điều cần biết về nam nữ giao hợp ở các trường sơ học cho lũ trẻ con đương tuổi dậy thì!

Bỏ nhà lục xì, vì nó chỉ giam có độ hai trăm đàn bà, trong khi năm, sáu nghìn gái mại dâm lậu thuế khác tự do đổ bệnh phong tình trong dân.

Đóng cửa các nhà thanh lâu, vì theo ý Clémenseau, không phải chỉ riêng có gái cầm giấy hay đĩ lậu mới là mại dâm, thì không lý nào lại đầy ải họ ra ngoài xã hội!

Bãi bỏ ngạch "đội con gái" vì ngạch ấy là một sự đáng xấu hổ của những nước văn minh, nhiều cường quốc ngày nay đã bãi bỏ nó, và vì ở đây, ngạch ấy sẽ không có việc gì, nếu thành phố phải đóng

cửa phúc đường. Bỏ tù bọn đàn ông khi họ có bệnh mà vẫn ngứa nghề, vì đó là một tội đáng phải trừng trị rất thẳng tay!

Giảng dạy cho trẻ con vấn đề nam nữ giao hợp, vì cái tính cả thẹn của bọn đạo đức "không phải đường" đã di truyền lại nhiều mối hại; vì không dạy trẻ con thì tự khắc rồi chúng cũng "biết", và khi chúng không biết cho rõ ràng thì chúng sẽ hoặc mắc bệnh, hoặc bị suy đốn tinh thần vì thủ dâm.

Tóm lại một câu, dự án Sellier sẽ chữa lại cho xã hội nhiều sự bất công, vì không lý nào ta lại đành tâm nhìn cái cảnh hàng nghìn vạn người đàn bà mại dâm vì muốn khỏi chết đói, thì bị truy nã, bị hành hạ, bị bỏ tù, phải cầm giấy, khó lòng mà lấy nổi được một tấm chồng cho tử tế trong khi vô số người khác cũng mại dâm lậu thuế, mà làm quan cho chồng, mà đi xe hơi, ở nhà lầu, có quyền thế, có danh giá, được coi là bà lớn, là quận chúa, là phu nhân!

***

Nhưng mà muốn đến được cái chặng đường ấy thì xin những ai có tư tưởng xã hội, có bụng thương đời, trong máu còn đủ nhiệt độ để mà bất bình về những mối bất công, nên sốt sắng lên một chút. Những nhà viết báo, những ông dân biểu - nếu thật lòng muốn giải phóng cho phụ nữ nước nhà thoát khỏi chế độ mại dâm nô lệ - nên sửa soạn kêu đòi cho được cái luật Sellier, một cách cũng sốt sắng như các ngài vẫn kêu đòi Tự Do.

Vì rằng nếu không một ai nhúc nhích chút nào, thì các nhà cầm quyền ở đây cũng chẳng phải hấp tấp mà làm gì, và mỗi khi phải đáp lời, chính phủ lại sẽ đáp như đã vẫn thường đáp cho chúng ta, nghĩa là: "Dân An Nam chưa đủ tư cách".

Nhưng biết đến ngày nào mới có những ông giải phóng phụ nữ chân chính ra đời?

Hay cái xã hội một nghìn lần khốn nạn này chỉ có thể có được những ông đầu cơ, coi công cuộc cải tạo xã hội cũng như sự nịnh hót những cái thị dục đê hèn của đàn bà, con gái, và dẫu là giả dối hay thành thực thì cũng đều là một bọn đắc tội với văn minh, với phong hóa, vì đáng lẽ phải cứu vớt giống yếu thoát vòng trụy lạc, họ

không biết rằng họ đã xô đẩy bọn người đáng thương này, trước thì còn vào nạn "lãng mạn" và, sau cùng thì vào cái vũng bùn mại dâm?

1937

HẾT.

Chú thích:

[1] Nói tiếng Pháp "me xừ" nghĩa là ông, nhưng chỉ nói gọn có âm sau là xừ.

[2] Bằng tốt nghiệp trường cao đẳng tiểu học tương đương với tốt nghiệp trường phổ thông cơ sở ngày nay.

[3] Nay thường dịch là "méo mó nghề nghiệp".

[4] 3 tháng Hai 1921

[5] Bộ từ điển nổi tiếng nhất của Pháp.

[6] Chỉ những hạng đàn ông ăn bám vào gái điếm hành nghề, nhờ nghề mại dâm của họ mà sống.

[7] Trung đoàn bộ binh thuộc địa thứ 9 đóng tại Hà Nội.

[8] Tiếng Pháp dùng để gọi một người mà ta không muốn nhắc đến tên, có nghĩa là "một tên nào đấy, một kẻ nào đấy, mít, xoài nào đấy".

[9] Đi ngay đi! Mày không có quyền cứ ngồi đấy để làm phiền người khác! Mày yêu cô ả lắm có phải không? (V.T.P)

[10] Vậy thì sao lại không lấy quách nó làm vợ!

[11] Bạn ơi, mình và tôi, chúng ta lấy nhau đi! (V.T.P).

[12] 3 tháng Hai 1921.

[13] Có thể mua được hơn mười lạng vàng thời ấy.

[14] 20 tháng Ba.

[15] Theo thường luật hay luật thường phạm (régime de droit commun) thì tội mại dâm sẽ bị truy tố trước tòa án trừng trị không ở trong tay bọn cảnh sát xướng kỹ và các phúc đường nữa (V.T.P).

[16] Các nước.

[17] Quần đảo Indonesia ngày nay.

[18] Hãng thông tấn A.R.I.P. tháng Hai 1937.

[19] Bộ trưởng Bộ Y tế.

[20] Hội các nước trên thế giới thành lập sau Đại chiến thứ nhất, như Liên hiệp quốc sau Đại chiến thứ hai vậy.

[21] Theo hội ấy, thì đây, các danh sách những nước không có nhà điếm với niên kỷ mà các nước ấy đóng cửa nhà thanh lâu: Đức (1927), Đan Mạch (1906), Anh (1901), Hung (1928), Na Uy (1888), Hòa Lan (1911), Ba Lan (1922), Thụy Điển (1901), Bulgarie (1912), Darizin, Esthonie, Finlande (1907), Lettonie (1913), Tiệp Khắc, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Canada, Cuba, Australie, Bolivie, Nouvelle Zelande, République Dominicaine (V.T.P).

[22] Tòa án trừng trị xử sơ thẩm các vụ án hình sự.

[23] Nay gọi là “giáo dục giới tính”.

[24] Hội đoàn phòng bệnh.

[25] Dịch là “thủ tiêu triệt để” thì đúng hơn.

việtnam DANH TÁC

VŨ TRỌNG PHỤNG





SỐ ĐỎ

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Số Đỏ (1936)
Tác giả: Vũ Trọng Phụng
Thể loại: Tiểu Thuyết
Created by: http://isach.info
Date: 08-September-2016
Epub (2019): @lamtam, tve-4u.org

GIỚI THIỆU

Số đỏ là một tiểu thuyết văn học của nhà văn Vũ Trọng Phụng, đăng ở Hà Nội báo từ số 40 ngày 7 tháng 10/1936 và được in thành sách lần đầu vào năm 1938.

Bằng ngòi bút trào phúng độc đáo, ***Số đỏ*** lên án gay gắt cái xã hội tư sản thành thị Việt Nam đang chạy theo lối sống văn minh rởm hết sức lố lăng đồi bại đương thời. Tác giả đã đả kích cay độc các phong trào "Âu hóa", "thể thao", "giải phóng nữ quyền", "tiến bộ", "cải cách xã hội" mà thực chất chỉ là ăn chơi trụy lạc, làm tiền, chà đạp trắng trợn lên mọi nền nếp đạo đức truyền thống… Ngôn ngữ nghệ thuật của Vũ Trọng Phụng thấm đẫm cá tính sáng tạo. Một thứ ngôn ngữ vừa gai góc, sắc nhọn, mỉa mai, chua chát. Cũng là thứ ngôn ngữ hướng đến sự phô bày, lên án, tố cáo những mặt trái của xã hội nhưng dữ dội hơn so với các cây bút hiện thực khác.

CHƯƠNG 1
Số Đào Hoa Của Xuân Tóc Đỏ - Minh + Văn = Văn Minh - Lòng Thương Người Của Bà Phó Đoan

Lúc ấy vào độ 3 giờ chiều, một ngày thứ năm.

Trong khu sân quần mà bên ngoài là những hàng ruối kín mít, chỉ có một sân hữu là được hai người Pháp dùng đến. Hai đứa trẻ nhỏ tuổi uể oải đi nhặt những quả bóng để ném cho hai người Tây. Mồ hôi ướt đầm áo, hai người này cũng chơi uể oải như những nhà thể thao bất đắc dĩ khác.

– xanh ca! [1]

– xanh xít! [2]

Những câu hô như vậy chen lẫn những tiếng bồm bộp của những quả ban bị đánh đi, như giữ nhịp cho khúc âm nhạc của mấy vạn con ve sầu.

Ngoài đường ở vệ hè, một người bán nước chanh, ngồi chồm chỗm trên càng xe, đương nói chuyện với một người bạn đồng nghiệp.

– Quái, thứ năm gì mà vắng thế!

– Chốc nữa họ mới lại chứ? Bây giờ mới hơn ba giờ. Từ hôm nay trở đi, họ tập gấp, chắc ngày nào cũng phải luyện chứ chả cứ thứ năm thứ bảy hay chủ nhật...

– Thế à? Sao biết?

– Mê đi! Ba bốn tháng nữa, đức vua ra đây, lại còn gì! Chuyến này sẽ có cúp oai ghê... Các anh các chị gọi là tập mửa mật.

Trên hè, dưới bóng cây gạo, một ông thầy số đã có tuổi ngồi bình tĩnh nhìn cái cháp, nghiên mực, miếng son, ống bút, với mấy lá số tử vi mẫu, thỉnh thoảng lại ngáp một cái như một nhà triết học chân

chính. Cách đấy mười bước, Xuân Tóc Đỏ ngồi tri kỷ với một chị hàng mía. Thương mại Không! Ấy là một cuộc tình duyên, với, hơn nữa - theo lối gọi của những ông làm báo - một cuộc tình duyên của Bình dân (chữ B hoa).

Là vì Xuân Tóc Đỏ cứ sấn sổ đưa tay toan cướp giật ái tình...

–... Cứ ỡm ờ mãi!

– Xin một tị! Xin một tị tỉ tì ti thôi!

– Khỉ lắm nữa!

– Lẳng lơ thì cũng chẳng mòn...

– Thật đấy. Chính chuyên cũng chẳng sơn son để thờ! Nhưng này! Duyên kia ai đợi mà chờ? Tình kia ai tưởng mà tơ tưởng tình? Hàng đã ế bỏ mẹ ra thế này này, mua chẳng mua giúp lại chỉ được cái bộ ếm...

Xuân Tóc đỏ đứng phăng lên, anh hùng mà nói dỗi:

– Đây không cần!

Chị hàng mía lườm dài một cái, cong cớn:

– Không cần thì cút vào trong ấy có được không?

Xuân Tóc Đỏ lại cười hí hí như ngựa rồi ngồi xuống...

– Nói đùa đấy, chứ đây mà lại chả cần đấy thì đấy cần đếch gì đây. Thôi đi, làm bộ vừa vừa chứ... Bán một xu nào

– Ừ! Ứ! Đưa tiền ngay ra đây xem!

Rút ở túi quần sau một cái mù soa, cởi một nút buộc như một cái tai lợn, Xuân Tóc Đỏ đập đồng hào ván xuống thềm gạch xi măng đánh keng một cái rất oanh liệt.

Trong khi chị hàng mía cầm một tấm để róc vỏ thì Xuân lải nhải tự cổ động cho mình:

– Năm hào còn hai đấy! Tối hôm qua mất ba hào. Thết bạn cẩn thận... Hai hào vé đi tuần trong Hý viện rồi lại bát phở tái năm. Chơi thế mới chánh chứ? Công tử bột thì cũng chúa đến thế là cùng... Ấy ăn tiêu rộng như thế mới chết! Đây bảo đấy về đây phải lo thì khỏi ăn chơi, thì đấy mãi chả nghe!

Chị hàng mía làm thinh, Xuân nhồm nhoàm nhai mía, lấy bã ném vào một cái cột đèn. Sau cùng, hắn chùi tay vào quần, đứng lên vươn vai... Chị hàng mía đưa trả hào chín tiền thừa thì hắn khoanh hai tay sau lưng không nhận.

– Bỏ hộ vào túi quần... Thọc tay vào!

Bực mình, chị hàng để tiền dưới đất thì hắn cúi xuống nhặt lấy vậy.

– Chả nước mẹ gì cả! Than ôi cái cảnh đêm thu tịch mịch càng làm như gợi khách đa sầu!

Vừa hát mấy câu cải lương Nam Kỳ, hắn vừa đỏng đảnh tiến đến chỗ ông thầy số. Hắn đứng nhìn ông già hồi lâu như một anh dân quê lần đầu đứng trước cái chuồng khỉ của bà Bé Tý, rồi nói lớn:

– Xem một quẻ đây!

Ông cụ tỉnh cơn ngủ gật tức khắc, lôi ngay cái bút lông gài ở tai xuống nhanh nhẹn chẳng kém những thầy cảnh sát lúc biên phạt.

– Hai hào! Hai hào một lá, có bằng lòng thì....

– Một hào đấy! Bói rẻ còn hơn ngồi không.

– Ừ, thì đặt tiền đi vậy...

– Thì đặt! Đây không cần!

Hắn ngồi xuống chiếu, để lên nắp cháp hào chỉ. Ông thầy lấy giấy bản, loay hoay mài mực, nhổ vài ba bãi nước bọt vào nghiên mực, rồi cầm bút hỏi:

– Ngày sinh, tháng đẻ, nói ra.

– Hai mươi nhăm tuổi đấy, bố ạ! Tháng mười, ngày rằm, giờ gà lên chuồng.

Ông thầy bò nhoài trên chiếc chiếu, trước khi viết lên giấy còn lẩm nhẩm đọc trong mồm và bấm trên ngón tay. Xuân Tóc Đỏ khoanh tay quanh hai đầu gối, để cằm tì lên một cổ tay. Ông thầy vừa viết vừa nói:

– Tuần triệt đương đầu kiếp không thân mệnh....

Âm dương tuần triệt tại tiền,

Cha mẹ ắt hẳn chơi tiên thuở nào.

Nếu nói đúng giờ thì số này phải bồ côi sớm.

– Đúng đấy! Đúng!

– Lúc thiếu thời thì cậu vất vả lắm.

– Khá!

– À, mà số này cũng không xấu lắm đâu.

Khốc hư tý ngọ cư quan

Tiếng tăm rậy khắp giang sơn một thời.

Sau này danh phận cũng to cơ đấy!

– Được! Thế bao giờ?

– Từ năm nay trở đi đã mở vận đấy.

– Chưa thấy gì cả.

– Cuối năm sẽ thấy.

– Từ đầu năm đến giờ đã phát những gì?

– Đầu năm đến giờ chỉ phát sao đào hoa thôi...!

– Thế là thế nào?

– Nghĩa là những chuyện giai gái thì dễ ăn thua lắm.

Xuân Tóc Đỏ vỗ tay đôm đốp như những khi nó thấy bọn quần vợt đánh được một miếng hay. Rồi nó nói ngậu sị.

– Đúng ghê! Đúng ghê! Hôm qua, lúc tan hát, đi qua ngõ Sầm Công thì có ba bốn chị chạy ùa ra, vây chung quanh, kéo tay, níu áo, tình bỏ mẹ ra ấy! Xin chịu thầy.

Rồi quay lại doạ chị hàng mía:

– Phải biết!

Rồi khẽ nói với ông thầy:

– Ngay như con bé bán mía này thì cũng "nước nôi" đến nơi chứ có không đâu! Cụ đoán đáng đồng tiền lắm.

Lúc ấy có một chiếc xe hơi hòm đầu nhọn, đuôi nhọn, đỗ ngay trước cửa sân quần. Cửa xe mở, một bà trạc ngoại tứ tuần mà y phục còn trai lơ hơn của các thiếu nữ, mặt bự ra những son và phấn, tóc đen lay láy nhưng mà quăn quăn, cả người nặng ít ra cũng bẩy mươi cân, nhưng cái khăn vành giây đúng mốt hết sức thì lại

nhỏ xíu và ngắn ngủn có một mẩu, một tay cầm một cái dù thật tý hon và một cái ví da khổng lồ, tay kia ôm một con chó bé trông kỳ dị như một con kỳ lân, bước xuống đất một cách nặng nề vất vả. Rồi đến một chàng thiếu niên cao ngẳng, gầy đét, lộ hầu, hai mắt như ốc nhồi, tóc cũng uốn quăn. Âu phục lối du lịch, chui ở xe ra đưa tay cho một thiếu nữ mặc quần đùi trắng, tóc búi, giầy cao su, tay cắp hai cái vợt, chui ra sau cùng. Cả ba đủng đỉnh vào sân.

Mải nghe đoán số, Xuân Tóc Đỏ không trông thấy những người ấy. Hắn cứ việc cắt nghĩa mãi cái số đào hoa và hỏi dồn ông thầy:

– Sau này có giàu không? Hay chỉ có danh giá hão?

– Giàu thì chả giàu gì nhưng cũng phong lưu.

Câu đoán ấy khiến Xuân ta nghĩ ngợi, mơ mộng.

Lúc mới 9 tuổi, nó đã phải đi ở nhờ nhà một người bác họ, họ thúc bá. Bác nó nuôi nó thay đầy tớ và được cả họ khen là nuôi cháu bồ côi. Nhưng một hôm nó bị đánh một trận và bị đuổi đi. Bác gái nó tắm, nó đã khoét một chỗ phên nứa để nhìn! Từ đấy, thằng Xuân lấy đầu hè xó cửa làm nhà, lấy sấu ở các phố, cá hồ Hoàn Kiếm làm cơm. Nó đã bán phá xa, bán nhật trình, làm chạy hiệu rạp hát, bán cao đan hoàn tán trên xe lửa, và vài ba nghề tiểu xảo khác nữa. Ánh nắng mặt trời làm cho tóc nó đỏ như tóc Tây. Cảnh ngộ đó tạo nó nên một đứa hoàn toàn vô giáo dục, tuy nó tinh quái lắm, thạo đời lắm. Nó mới xin được chân nhặt bóng trong sân quần độ trong vòng một năm nay thôi. Nhưng nó đánh quần chóng hay lắm nên được hội viên Pháp và Nam có lòng yêu, được trọng đãi một chút. Mộng tưởng của nó là sẽ có ngày được oai như Chim, Giao [3] nếu hạnh phúc dắt đến cho nó một ông bầu. Bây giờ thì nó cam tâm yên phận là một thằng nhặt bóng. Tuy nhiên nó cũng mừng đã tìm được nghề ấy, cái nghề tuy hèn nhưng còn có thể hy vọng được chút danh thơm. Bán lạc, trèo sấu, câu cá, làm lính chạy cờ hiệu, những nghiệp ấy chỉ dắt đến một chỗ tắc tị. Phong trào thể thao, phong trào bình dân khiến nó lắm lúc tự kiêu tự đắc lạ lùng.

– Cụ trông mặt tôi mai sau có phất được không?

Ông thầy ngắm nghía cái đầu tóc đỏ, cái trán lép, cái quai hàm to, cái nhân trung dài, hai cái tai đầy đặn ấy, rồi gật gù:

– Khá lắm! Hậu vận khá lắm! Chỉ tiếc cái tóc không được đen.

– Mẹ kiếp! Chứ xưa nay có mũ bao giờ đâu mà tóc chả đỏ!

Chợt từ sân quần có một đứa bé chay ra gọi rầm nó lên mà rằng:

– Kìa anh Xuân! Không vào đi? Tiểu thư đã đến đấy! Không có người, anh không vào đi à?

Xuân Tóc Đỏ hỏi:

– Tiểu thư à?

– Phải! Con Văn Minh có cái thằng chồng ta đặt tên là Cà Kếu ấy mà. Cả con mẹ Phó Đoan cũng đến xem, lại đòi chơi nữa!

Xuân Tóc Đỏ đứng lên, dặn ông thầy:

– Cứ viết đi, rồi chiều hay mai tôi lấy, cụ nhé! Nhớ hộ là tiền rồi. Nào! Vào ken cờ ban [4] với mỹ nhân cho nó hoa đào một thể!

Đi qua chị hàng mía, thằng Xuân cười tình, nháy một cái

– Ơ voa [5] nhé! Mai nhé!

Rồi nó chạy vào sân bên tả là chỗ ba người đợi.

– Lạy cụ lớn ạ! Lạy ông! Lạy bà!

Cặp vợ chồng Văn Minh khẽ cúi đầu đáp, nhưng bà Phó Đoan nguẩy một cái. Thiếu phụ cười, đưa mắt cho chồng. Người này bảo Xuân:

– Bà tôi không thích kiểu cách thế.

Bà Phó Đoan mắng luôn Xuân Tóc Đỏ:

– Anh ngu lắm! Cụ gì? Tôi chỉ mới đáng tuổi là mẹ anh thôi. Cụ thì ra đẻ được ra mẹ anh nữa kia à? Mà mẹ anh thì...

– Lạy bà lớn ạ, cháu lỡ lời, bà lớn tha cho.

Sau khi cái cơn thịnh nộ của một me tây chân chính nguội đi rồi, Xuân cầm cái vợt chạy ra phía sân kia. Bộp bộp, ban bay đi bay lại... Bộ đùi trắng nõn của cô Văn Minh làm cho Xuân đánh lỗi mấy quả đầu, và làm cho cô này có cái ảo tưởng là mình chơi cừ hơn xưa.

Vẫn còn hầm hầm, bà Phó Đoan lầu nhầu:

– Cái dân An Nam ngu thật!

Thiếu niên đáp:

– Dì chấp cái hạng ấy làm quái gì!

– Dễ tôi cũng phải tập thể thao mới được, không có chả mấy lúc mà già.

– Ồ! Nếu thế thì Văn Minh tôi xin ký cả hai tay! Thật không hở dì? Dì thích tập thể thao? Một cuộc đắc thắng của thể thao! Một cuộc tiến bộ của nước Việt Nam! Sự cường thịnh của nòi giống!

Ông ấy nói thế một cách sốt sắng chẳng kém những người gầy gò ốm yếu không hề tập thể thao bao giờ và chỉ xui giục kẻ khác. Nguyên do ông ấy là một du học sinh quay về tổ quốc mà không có một mảnh văn bằng nào cả.

Hình như ở bên Pháp, ông là bạn thân của những nhà chính trị đã từng làm thứ trưởng, thượng thư, văn hào, vân vân, những vị có danh tiếng mà báo chí Việt Nam cũng nhắc nhỏm tới. Sở Liêm Phóng Securité đã cắt hai viên thám tử đi dò ông. Sau ba tháng ròng rã hai viên thám tử chỉ thấy những hành tung bí mật của ông là: hút thuốc lá Camel. Về sau ông lấy vợ giàu. Có vợ rồi, ông đặt là Văn Minh. Sở Liên Phóng Securité lại phải một phen lo sợ. Dò mãi mới biết rằng tên của vợ ông là Văn, của ông là Minh thì ông đặt ngay là Văn Minh, tên vợ ở trên tên ông, tên ông đội dưới, cho nó có vẻ nịnh đầm. Thế thôi, chứ ông chẳng phản đối, cũng chẳng cải cách, quốc gia, quốc tế chi chi, cũng không cả.

Từ độ được nhiều người gọi là Văn Minh, ông ta thấy cần phải chủ trương cuộc Âu hoá thì cái tên mới khỏi vô nghĩa. Một cái linh hồn khoẻ trong một xác thịt khoẻ! Phát minh được chân lý ấy rồi, đi đâu ông cũng hăng hái cổ động cho thể thao. Vợ ông trước nhất, rồi đến người khác. Ông không thể thao, thể dục cũng không, vì không có thì giờ! Cái chương trình Âu hoá của ông ta làm cho ông ta lúc nào cũng phải trầm tư mặc tưởng.

Còn lai lịch bà Phó Đoan, thì kể nghe cũng hay hay. Hồi đương xuân, bà bị một người lính Tây hiếp, lúc bà mới ở nhà quê ra tỉnh xem hội Đình Chiến. Sau cuộc hiếp trái phép đến ngay cuộc hiếp đúng luật, nghĩa là cuộc làm phép cưới. Người lính ấy sau thành một ông Phó Đoan. Ăn ở với nhau độ 10 năm, ông Phó Đoan chết, chết trung thành với nhà nước, chết chung tình với vợ, chết như

những người yêu vợ quá sức. Rồi bà lấy một ông phán trẻ được hai năm thì ông chồng nội hoá cũng lăn cổ ra chết. Vì lẽ chưa ai thấy bà có nhân tình, nên những ngọn lưỡi rắn độc phao rằng những ngọn lửa tình do những kẻ chim bà không được đã khêu lên, bà bắt ông phán phải rập tất cả. Bà chính chuyên đến nỗi chồng bà kiệt sức, cạn sức, phải trốn xuống suối vàng.

Hai thiếu nữ Pháp và một thiếu niên Nam vào sân.

Xuân Tóc Đỏ nhường vợt cho đám hội viên.

Một cô đầm đi vào buồng thay quần áo thì Xuân cũng biến mất.

Sân quần ầm ĩ những tiếng chào hỏi cười nói. Rồi những quả quần bay đi bay lại như đàn dơi bắt muỗi trên không gian...

Một lát sau, tự nhiên thấy một người Pháp nắm tóc Xuân, lôi nó sềnh sệch ra sân mà tát, mà sỉ vả... Mọi người xúm lại hỏi. Thì ra nó bị bắt quả tang nhìn trộm một cô đầm lúc cô đang thay váy để mặc quần đùi! Hội nhất định đuổi nó, và không trả lương tháng ấy nữa.

Lúc đó bà Phó Đoan mới nhận ra rằng dân Việt Nam không những ngu mà còn đáng thương. Bà thở dài, ngậm ngùi bảo cháu rể bà:

– Trẻ trung ai chả có khi dại dột? Tha thứ là phải, chấp làm gì thiếu niên? Rõ khổ, rõ tội nghiệp Đuổi người ta như thế mà đành lòng!

---

[1] Năm đều

[2] Năm-sáu

[3] Tên những vận động viên quần vợt nổi tiếng lúc ấy

[4] Quelques balle: đánh một vài quả

[5] Au revoir: tạm biệt

CHƯƠNG 2
Quan Phù và Thái Tuế -
Than Ôi Dân Ta! Văn Minh, Hại Chưa! -
Cẩm và Cẩm, Cẩm Phạt

Sau khi đi qua một cái sân vắng ngắt, người lính cảnh sát dẫn Xuân Tóc Đỏ và ông lão thầy số đến một cái buồng nhỏ vặn một vòng khóa, rồi mỉa mai ngọt ngào bảo:

– Mời hai ngài vào!

Trong phòng giam lúc ấy có một lão ăn mày và vợ con hắn, một thằng ma cà bông và một người đàn bà bán hàng rong có một gánh bún chả ế. Người này ngồi dựa tường, hai tay bó gối, giữa hai thúng quà, vẻ mặt đa tư lự, trong khi thằng ma cà bông nằm dài dưới gạch ngáy như kéo gỗ, và ba người của cái gia đình hành khất thì bắt rận cho nhau một cách nên thơ. Cánh cửa bị đẩy đánh sập một cái, tiếng ổ khóa bị xoay lách tách, tiếng giầy viên đội sếp mỗi lúc một xa... Một ngọn đèn đỏ vì yếu, chiếu một thứ sáng tối tăm cho gian phòng.

Lão thầy số để cháp, chiếu, ô xuống đất rồi ngồi lên cháp để thở hổn hển.

Xuân Tóc Đỏ thì còn đứng lại, hai tay gãi sườn nhìn mọi người một cách trịnh thượng, nhìn phòng giam một cách thản nhiên. Nó bĩu mồm nói:

– Nước mẹ gì! Bóp với chả bóp! Phòng giam thì bằng cái lỗ mũi! Rõ chả biết xấu!

Lão thầy số giương to hai con mắt:

– Có xấu cái đếch ông đây này!

Xuân Tóc Đỏ phân bua ngay với mọi người:

– Ê! ê! Rõ thối chửa! Người ta bảo mình đâu nào! Người ta bảo nhà nước chứ!

Nó nói vậy là có ý khinh bỉ cái nhà giam. Ty cảnh sát này là một ty sép thuộc bộ thứ 18 của thành phố mà nhà nước mới đặt thêm ra ít lâu nay thôi. Tất cả nhân viên trong sở cẩm chỉ có bẩy người: một ông Cẩm Tây, một ông thông ngôn ta, một ông quản cảnh sát, và bốn người lính. Khu vực mà sở cẩm có nhiệm vụ trông coi gồm có 16 phố, toàn là phố Tây, có phố dài hàng năm cây số, phố nào cũng có vẻ thái bình. Thành thử mỗi khi bắt phạt được một đám thì nhân viên sở cẩm sướng như trúng số độc đắc. Bốn thầy lính cảnh sát phải thay tua nhau đạp xe khắp cả 16 phố như thế mới trong nửa năm đã trở nên bốn cua rơ đại tài. Có thầy đã giật giải Hà Nội - Hải Phòng, có thầy được giải ba giải tư trong những cuộc đua Hà Nội - Sơn Tây, Hà Nội - Bắc Ninh, vòng quanh Hà Nội v.v... Trong 16 phố ấy chẳng may có khi xảy ra một sự gì phạm vào trật tự thì phần nhiều lại không thấy bóng vía các thầy cảnh sát đâu cả! Hàng rong, bồi, bếp, phu xe, ăn mày, những người ấy chỉ sau khi thầy cảnh sát đã cắm đầu đạp xe khỏi phố thì mới đái đường, thì mới đánh nhau, chửi nhau... Vì lẽ tất cả có bốn thầy lính thôi, nên lúc nào ở sở cẩm cũng phải có hai thầy, chỉ còn lại hai thầy đi tuần ngoài đường. Mười sáu phố cho hai người, việc tuần phòng thành ra gần như là việc tập đua xe đạp!

Năm ấy vì kinh tế khủng hoảng, ngân sách hao hụt, Đông Dương đại hội kinh tế và tài chính chuẩn y bản dự luật buộc sở cảnh sát phạt dân thành phố 4 vạn đồng. Sở cảnh sát trung ương chi cho Ty cảnh sát chi nhánh này phải phạt dân là 5 nghìn, nghĩa là một phần tám số tiền tổng cộng vậy.

Ông Cẩm đã vò bù cả đầu, đã rứt soăn cả râu. An Nam năm nay bị cẩm phạt phần nhiều chỉ một ít bồi, bếp, phu xe, hàng rong, còn thì toàn người Pháp cả, làm thế nào phạt cho đủ 5 nghìn bạc? Ông Cẩm, sau cùng, gọi nhân viên trong sở họp một phiên bí mật. Sau cuộc hội họp, ai nấy rất kính phục cái phương kế nhiệm mầu. Người bắt đầu cho gia đình dọn cả về khu 16 phố ấy. Thế rồi thì... trước nhất, chính ông Cẩm Tây bị phạt về tội để chó sổng ra đường, hay là vì bà Cẩm quên bảo bồi quét nhà cho đúng phép vệ sinh. Lần lượt đến người nhà ông Thông ngôn, ông quản, bốn thầy lính, người loong toong, người phu lục lộ trông coi cái vườn hoa của sở cẩm.

Nào là tội đái đường, tội cãi nhau, tội đi xe đạp không đèn, tội để nhà cửa mất vệ sinh, vân vân... Thành thử nhân viên sở cẩm cứ phạt lẫn nhau văng tê đi thôi, phạt nhau như hình có thâm thù với nhau vậy.

Bữa ấy, ông Cẩm Tây đang ngồi đánh máy chữ về một tờ biên bản quan trọng thì có một người lính cảnh sát hấp tấp chạy vào báo một vụ trộm ở nhà một người Tây. Vụ trộm xẩy ra từ đêm trước, xong đến lúc ấy sự chủ mới biết. Ông Cẩm Tây chán nản nói bằng tiếng Pháp rằng:

– Trộm thì lại phải giao ra toà, còn phạt gì nữa?

Rồi ông quay vào bảo viên quản thay quyền ông trong lúc ông ra đi với người thông ngôn...

Ngồi lại một mình ở phòng giấy, viên quản ngáp như một nhà buôn gặp hồi kinh tế khủng hoảng. Một người đi qua, ông gọi lại chán nản mà rằng:

– Này, thầy min đơ [1] thầy có buồn không!

Thầy này gật gù như một nhà nho say rượu chán đời:

– Buồn lắm ạ! Buồn lắm, chỉ muốn chết quách!

Ông quản than thở một cách rền rĩ:

– Chúng ta bị phạt nhiều quá.

Thầy min đơ nhắc lại, âu sầu:

– Thật vậy, chúng ta bị nhiều quá.

– Cái sổ dự toán của công quỹ cần tiền...

– Mà mười sáu phố của ta cần nhiều dân An Nam ta.

– Thầy có tiếc cái thời buổi ngày xưa, cách đây mười năm không?

– Tiếc lắm! Mười năm trước đây, dân ta còn ngu.

– Ngày nay dân ta văn minh mất rồi, rõ thảm hại! Thầy phải biết là xưa kia, xã hội tinh những du côn và nặc nô, tinh những người bất lịch sự, chỗ nào cũng phóng uế, cũng đánh nhau. Hồi ấy có khi bốn người ngồi cùng một xe! Họ chửi nhau hàng nửa giờ, đánh nhau vỡ đầu, nhà cửa của họ thì rác rưởi, nước cống, nước rãnh tung toé,

ngập lụt... Chó của họ cũng chạy ra ngoài đường nhông nhông... Xe đi đèo, hay không đèn là nhan nhản. Bây giờ mọi sự đã thay đổi cả. Cái thời tốt đẹp của các cụ nhà ta không còn nữa! Thật là tai hại! Than ôi!

– Cụ tính! Bây giờ đến cả thằng phu xe cũng biết luật! Chả bao giờ chúng quên đèn! Chả mấy khi chúng đứng giữa đường nghênh ngang! Chả còn mấy người réo năm đời mười đời nhau ra như ngày xưa nữa! Bao nhiêu nền nếp của xã hội này thế là hết nhẵn nhụi! Ngay cả đến trẻ con chúng nó cũng không bậy bạ như xưa! Đứa nào cũng quần áo bảnh bao đứng đắn lắm, văn minh lắm, trèo me trèo sấu, đá bóng giữa đường, những cái ấy là thôi cả.

– Sinh ra ngay cái báo chí, thật là nhảm quá.

– Chính vậy. Dân chúng chỉ vì báo chí mà đâm ra văn minh, không còn cẩm phạt nhiều như trước nữa.

– Té ra chúng ta, chúng ta lại thành ra cẩm phạt!

– Ô! ô! Thế thì thật là một sự trái ngược không thể tha thứ được! Chúng ta là... chúng ta là lính cảnh sát!

– Tôi, tôi là một nhân viên quản nữa kia thưa thầy! Sapristi [2]! Thật thế, nếu thỉnh thoảng ta không dự vào một cuộc đua xe đạp thì có thể nói là cuộc đời như thế này là từ từ hạ màn mất rồi!

– Mà báo chí thỉnh thoảng không đăng tên, đăng ảnh chúng ta lên trang nhất thì thật là không thể nào tha thứ được cho báo chí!

– Thế nào? Chủ nhật sau, thầy có dự cuộc đua Hà Nội - Hà Đông không?

– Có chớ! Cụ tính mỗi ngày bốn lượt đạp 16 phố mà cấm gặp sự gì đáng biên phạt để mà nghỉ chân, như thế quá tập trên vòng đua rồi còn gì! Chả dự cuộc cũng uổng!... Nhưng mà, cụ quản ạ, nếu dân ta tiến bộ đó không phải là một lẽ để chúng ta cứ nhè người nhà của nhau mà biên phạt lẫn nhau!... Cái khoản 5 nghìn đồng trong sổ dự toán là vô nghĩa lý... tôi... tôi phản đối!

Viên quản sợ hãi đứng lên, xua tay:

– Chết! chết! Khéo không mà thầy lại bất tuân thượng lệnh bây giờ! Thầy thử hỏi ngay bà đầm vợ ông Cẩm xem! Bà vui vẻ kêu

tháng trước bị ngót hai chục bạc, không phàn nàn gì cả.

Thầy lính vẫn hậm hực:

– Thôi, thế thì tôi chỉ còn cách li dị vợ tôi mà thôi!

– Chết nỗi! Tại sao thế?

– Tôi đã dặn nó thỉnh thoảng phải bảo trẻ nhỏ ra ném sấu ngoài phố, không thì để nhà cửa cho rõ bẩn thỉu, cống rãnh cho nó ngập lụt, cho thầy mintoa [3] thỉnh thoảng biên phạt, thì tôi mới có dịp phạt lại vợ thầy ấy, thế mà nó cứ để con tôi ngoan như bụt, nhà cửa sạch như lau, như chùi! Con khốn nạn, con ác phụ!

Trước một cảnh ngộ khó xử, viên quản không dám phê bình nữa. Muốn lảng chuyện, ông ta bảo người lính xuống nhà giam tạm, lôi bọn người bị bắt lên lấy cung.

Thầy minđơ mở cửa phòng giam giữa lúc Xuân Tóc Đỏ khẩu chiến với ông thầy số.

– Ừ! Gai ngạnh lắm thì chết! Cho mà bị bắt! Tôi chả cần, vì số tôi tháng này Quan Phù Thái Tuế long đong, tháng ngày chờ đợi cửa công mỏi mòn! Bị bắt thế này là nhẹ, rồi cũng qua mà thôi!

– Đây không cần! Không phải nói phét, chứ từ thuở trời đất sinh ra làm người, đây bị bắt về bóp ít ra cũng đã là bận thứ mười lăm.

– Đánh người già cả là hành hung, rồi thì tù!

Không nghe, Xuân Tóc Đỏ cứ nói liến thoắng:

– Mà trước kia bị bắt về bóp chính cơ! Một sở cẩm to, oai, trông rợn tóc gáy, có bảy tám ông Cẩm ria mép to tướng, ngực đặc mền đay, ông nào cũng đeo súng lục! Lại có hàng trăm đội xếp dùi cui sơn trắng, cầm những xích to tướng, mà dề bó[4] thì cửa gióng sắt như chuồng hổ, tinh những muỗi với rệp, giam được hàng vài trăm người! Chứ bị bắt vào cái bóp nhỏ này, phòng giam như cái lỗ mũi giam được có vài người thế này thì... nước mẹ gì!

Người lính quát:

– Ra cả! Ra cả! Ra lấy cung mau! Im mồm, cãi nhau mãi gì!

Trừ thằng ma cà bông vẫn nằm ngáy o o như sấm, cả bọn đứng lên cả. Người lính phải lấy chân lay nó thì nó nói lảm nhảm:

– Im để người ta ngủ nào!

– Có dậy không? Ông lại xách cổ lên bây giờ!

Thằng ma cà bông ngồi lên ngơ ngác:

– Dạ?

– Đi ra!

Nó đứng lên lầu nhầu:

– Đương ngủ ngoài đường thì bắt vào bóp, đương ngủ ở bóp thì gọi dậy bảo đi ra! Rõ lắm chuyện.

Bọn người ấy ra khỏi phòng giam, qua sân bước bào phòng giấy. Viên quản thấy Xuân Tóc Đỏ ăn mặc hơn cả (cái quần Tây, đôi giầy cao su, cái áo lót cụt tay) thì hỏi nó trước tiên:

– Anh này! Tội gì?

Ông thầy số nó ngay:

– Bẩm quan lớn, nó đánh con.

Xuân Tóc Đỏ cãi:

– Không phải đánh, tôi chỉ định bóp cổ lão!

– Nó thụi con hai cái đau quá rồi mới bóp cổ...

– Con chưa thụi, mà cũng chưa kịp bóp cổ thì lão đã kêu nhặng lên!

Viên quản đập bàn:

– Im! Im ngay! Để bản chức hỏi đã. Ai phải, ai trái? Đầu đuôi ra sao? Anh này, đánh người vì lẽ gì? Khai ra?

– Bẩm lão ăn không ăn hỏng, đánh lừa của con một hào. Lão đoán số sai cả, đòi tiền lại không trả! Con muốn đè lão để lấy lại chứ không có ý đánh.

– Có xem số không? Có nhận một hào không?

– Bẩm quan lớn, lá số con đã lấy rẻ có một hào, đoán câu nào cũng trúng cả mà nó còn muốn đòi tiền lại.

– Sai bét cả, bẩm quan lớn! Lão kêu tương lai con khá lắm, thế mà vừa đóan xong thì con mất việc.

Viên quản lừ mắt nhìn ông thầy số:

– Đoán thế mà đòi lấy tiền!

– Bẩm tương lai là mai sau, chứ có phải ngay lúc ấy đâu? Con nghiên cứu mười năm lý số, đoán như Thánh như Thần, có khi nào sai! Mà con được xem hầu quan lớn bữa nào đâu mà quan lớn đã quở con đoán sai!

Viên quản lừ mắt nhìn Xuân Tóc Đỏ:

– Người ta nói phải đấy chứ?

Thầy số nói luôn:

– Như tướng quan lớn đủ biết! Cung quan lộc tốt, hét ra lửa, mi trường quá mục, nhiều anh em, lại có thuỳ châu, hậu vận sẽ giầu lớn!

Viên quản lườm Xuân Tóc Đỏ lần nữa:

– Người ta đoán hay đấy chứ? A lê! Phạt anh! Anh can tội đánh người, mà lại người già cả! Phạt một đồng tám! Tha ngay cho ông thầy số này ra! Còn người kia đưa thẻ xem.

Ngoài đường có tiếng xe hơi đỗ. Bà Phó Đoan bước vào, tủm tỉm chào hai người thay mặt nhà nước. Cả hai người này vồn vã như nhà buôn tiếp khách sộp. Là vì bà Phó Đoan hay để chó sổng ra ngoài đường nhiều hay bị phạt, kể trong cả 16 phố. Thành thử sở cẩm nhớ ơn bà chẳng kém một hiệu buôn ế ẩm với một bà khách quen. Viên quản hỏi:

– Bà muốn gì, chúng tôi sẵn lòng...

– À, tôi đến nộp phạt cho một người nhà. Nó đây rồi, xin cụ tha cho.

Viên quản xoa tay. Thầy lính minđơ nói:

– Vâng, bà nộp tiền ngay cho.

– Bao nhiêu thế ạ?

– Một đồng tám.

Thầy minđơ vào ngồi bàn giấy viết biên lai. Xuân Tóc Đỏ ngẩn người ra, không hiểu... Nó kính cẩn hỏi:

– Bẩm bà lớn, sao bà lớn lại thương con như thế?

– À, rồi biết! Chúng tôi cần dùng đến anh. Anh cứ về nhà rồi sẽ hiểu. Anh có việc làm rồi!

Lão thầy số phân bua:

– Đấy nhé? Bảo sai nữa đi!

Xuân Tóc Đỏ quay lại:

– Đúng thật! Cụ là thánh sống! Con xin lỗi cụ vậy!

Bà Phó Đoan hỏi:

– Cái gì?

– Bẩm bà, thầy số hay lắm!

– Thế à? Thế thì cũng lên xe về xem cho tôi, đi!

Giấy biên lai đã xong. Bà Phó Đoan trả tiền. Ông thầy quay vào phòng giam lấy khí cụ rồi ra, theo Xuân và bà Phó lên xe. Viên quản tiễn ra tận cổng nói:

– Xin cảm tạ! Lần sau xin quý khách chiếu cố.

Nói xong ông ta mới tưng hửng chợt nhớ ra đây là sở cẩm, chứ không phải là hiệu bánh Tây của bà quản ở nhà.

---

[1]1002(số hiệu của người cảnh sát)

[2]Tiếng văng tục, lời rủa

[3]1003(số hiệu của người cảnh sát)

[4]Phòng giam

CHƯƠNG 3
Con Giời, Con Phật - Quỷ Cốc Tử Phục Sinh - Một Cái Ghi Ân

Sau mấy tiếng còi un un dữ dội nghe như tiếng gầm của một thứ lợn rừng kỳ quái, chiếc xe chờ ba phút thì có một tên gia nhân chạy ra mở toang hai cánh cửa sắt, đón xe từ từ vào sân. Những cây liễu, cây phù dung, cây xương rồng lào, cỏ tóc tiên, những đôn sứ, những luống hoa lạ, hiện mập mờ dưới ánh đèn điện ở ngoài phố chiếu vào vườn của cái nhà tây đồ sộ kiểu biệt thự... ngần ấy thứ kích thích rất mạnh vào tâm trí của Xuân. Lần đầu! Nó cảm thấy đời nó từ nay mà đi dễ thường đã vào một kỷ nguyên mới. Còn ông lão thầy số thì cứ thỉnh thoảng lại lườm nó một cách đắc chí và trợ lực cho sự lườm nguýt của ông bằng cách lấy khuỷu tay thích vào mạng mỡ Xuân Tóc Đỏ đánh hự một cái. Ngồi cạnh người tài xế trầm ngâm, Xuân không dám phản đối lại bằng cách gì.

Xe đỗ trước mười hai thềm xi măng. Người tài xế xuống mở cửa xe. Bà Phó Đoan dù Nhật, ví da, và chó bước xuống. Ông lão thầy số cũng ôm lấy cháp, ô và chiếu... Xuân xuống sau cùng... thì chiếc xe quay vào nhà chứa xe. Một người đàn bà mà y phục tỏ ra là gia nhân vội chạy xuống đỡ những cái đồ cồng kềnh cho bà chủ. Bà này hỏi:

– Cậu đâu? Cậu làm gì?

– Bẩm... cậu tắm.

– Cậu tắm à? Thế cậu xơi cơm chưa?

Rồi không đợi trả lời bà quay lại sau, bảo:

– Chị Ba! Sao chị lại để cậu ấy tắm ở đây thế này? Ai lại sềnh sềnh ra thế!

– Bẩm... cậu vòi thế, không chiều thì cậu lại khóc!

Trong cái chậu thau khổng lồ, một cậu bé to tướng béo mũm mĩm, mặt trông ngẩn ngơ, giá đứng lên thì ít ra cũng cao lớn hơn một thước tây, ngồi vầy nước như một đứa trẻ lên ba. Chung quanh cái chậu thau có vô số đồ chơi bầy la liệt... Nào là con chó bông, con búp bê, cái ô tô, cái tầu bay, cái kèn... Bà chủ vừa đặt con chó xuống vừa nhanh nhẩu nói:

– À cậu tắm! Cậu của me ngoan. Me đi vắng, ở nhà có đứa nào đánh cậu không? Loulou Huýt! Huýt...

Bà Phó vừa huýt hai tiếng còi thì con chó đã giơ hai chân trước lên, run run hai chân sau, cố đứng, lưỡi lè dài, ra ý chào cậu bé ngồi tắm. Cậu này đang bần thần vầy nước bắn toé ra xung quanh chậu, thấy thế thì cau mặt, nguẩy đầu một cái mà rằng:

– Em chã!

– Thôi thế me xin lỗi cậu vậy! Me thơm cậu nhé!

– Em chã!

Bà Phó đứng tần ngần hồi lâu, lại hỏi:

– Thôi thế cậu cứ tắm cho ngoan rồi vào ăn cơm với me nhé?

– Em chã!

– Ờ, thế thì thôi vậy. Thế cậu yêu me thì cậu thơm me đi nào.

Tức thì cậu bé đứng lên... Chao ôi! Cậu bé nhưng mà cậu đã nhớn lắm. Trần truồng, nồng nỗng, cậu đứng lên cao tồng ngồng mà hôn mẹ. Cảnh tượng ấy nếu không có cái giá trị quái gở, ít ra cũng hay ho chẳng kém một tấm ảnh khiêu dâm! Cậu con bà Phó, theo lời bọn gia nhân kém giáo dục, thì đã "đủ tư cách" lắm rồi. Muốn xoá sự ngạc nhiên trên mặt Xuân và ông thầy số, bà này quay lại hợm hĩnh phân bua:

– Con giời con Phật đấy!

Thầy số hiểu ngay đó là một ông con cầu tự, chỉ có Xuân là hãy còn ngẩn mặt ra. Bà Phó quay vào nhà. Chưa chi lại thấy tiếng khóc chu chéo sướt mướt của cậu bé. Bà quát:

– Chị ba đâu!

Cậu bé gào thét:

– Cậu vào mí cơ! Cậu vào mí!

– Chị ba! Mau lên, lau cho cậu rồi cõng cậu.

Trên lưng người đàn bà, cậu bé khổng lồ ấy còn ngây ngô rún rẩy bắt chước người cưỡi ngựa, miệng kêu: "Nhong! nhong! nhong!"

Thấy chướng mắt quá thể, Xuân không thể chịu được. Nó lẩm bẩm trong cổ họng: "Mẹ kiếp! chứ con với chả cái!" Đến cửa phòng khách, bà Phó chỉ tay:

– Các người ngồi đây chờ tôị

Rồi bà vào một buồng khác.

Trong khi chờ đợi, hai người này cứ thấy cậu bé nhớn tướng ấy, mặc áo nhưng không mặc quần, ngẩn ngơ ló đầu vào cười, rồi lại giấu mặt đi, rồi lại ló mặt vào, rồi lại cười... Cái áo lá bằng lụa mỡ gà, trước ngực có dấu ấn son đỏ to tướng, sau lưng cũng thế. Chung quanh cổ, một cái vòng vàng đeo nặng chĩu, một chiếc khánh vàng với một cái gối quạ. Thấy tiếng chị ba nói như van lơn:

– Cậu Phước mặc quần vào, đi.

– Em chã!

– Mặc quần vào, không ông ấy cười cho, đi!

– Thế bắt ông ấy cho em chơi nhé?

– Ừ, mặc quần đi thì tôi bắt cho mà chơi!

– Em chã!

Thầy số đá chân Xuân mà rằng:

– Đích con cầu tự thật!

Đến bây giờ Xuân mới hiểu ra, gật gù:

– A, à!

– Này, quái nhỉ! Trông bà chủ có vẻ vợ Tây lắm!

Xuân để tay lên mồm làm một cái suỵt rồi khẽ đáp:

– Chính đấy.

Ông thầy số thì thào:

– Thế sao lại có con cầu tự An Nam?

Chưa kịp đáp, Xuân đã nghe thấy giọng bà Phó:

– Cậu ơi! Cậu yêu quý của me ơi, cậu mặc quần áo vào, chóng ngoan...

Rồi bà vào. Lần này thì bà đã bỏ cái áo dài, cái khăn vành dây. Cái áo lụa mỏng dính bên trong lại không có cóoc-sê, cái quần lụa mỏng dính, làm cho bà chẳng khác gì một tín đồ của chủ nghĩa khoả thân và làm cho thằng Xuân cảm thấy như mình là một đứa con nhà vô giáo dục. Ông thầy số đứng lên để thủ lễ một chút. Bà Phó hỏi:

– Thầy xem số hay xem tướng?

– Bẩm... cả hai thứ ạ.

– Đằng nào đúng?

– Xem số thì đúng hơn.

– Xem cho tôi một quẻ đi!

– Bẩm bà lớn cho biết ngày sinh tháng đẻ...

– À, thế thì tôi quên, không nhớ rõ.

– Bẩm thế để xem tướng vậy, nhưng sợ không được kỹ lắm bằng xem số.

– Ừ! Được! Cứ việc...

– Bẩm bà lớn tốt lắm, mười hai cung phi chỉ đáng phàn nàn một cung. Bẩm ấy là cung phối hợp, nghĩa là cung chồng. Gò má hơi cao.

Bà Phó cau mày một lúc nói có ý gắt:

– Sao? Phàn nàn cái nỗi gì? Ông Đoan nhà tôi xưa kia tử tế với tôi lắm. Mà ông Phán nhà tôi cũng thế, cũng trung hậu lắm. Lúc ông Phán nhà tôi chết cũng còn kêu là yêu thương tôi. Ở đời này, mấy ai đã hai đời chồng được như thế?

– Bẩm vâng... Nhưng mà theo lối cổ thì thế là lưỡng độ, mà đã phải bước đến hai bước thì là đáng phàn nàn.

– À, có thế chứ! Nhưng mà theo lối kim thì mấy đời chồng cũng được, miễn tử tế thì thôi. Cụ đoán đúng đấy!

– Tính nết bà thì nhân đức, hay thương người.

– Cụ đoán hay lắm!

– Cung tài bạch tốt, cung điền trạch càng tốt, mà cung mồ mả tổ tiên, thì bẩm... nhờ phúc ấm... dễ thường được đất.

– Thế đường tử tức thì ra sao?

– Cũng tốt lắm, nhưng mà hơi hiếm.

Bà Phó lại ra ý không bằng lòng mà rằng:

– Sao lại hiếm? Chả gì tôi cũng có hai đứa con rồi. Cô Jannette nhà tôi hiện đã đi học, sắp thi tú tài, mà cậu Phước đây thì hay ăn chóng nhớn, ba tháng nữa thì đúng mười một tuổi. Hai đứa con sao lại là hiếm?

– Bẩm nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô... Bao nhiêu con gái thì, theo lời thánh dạy, cũng chẳng đáng kể. Còn con giai mà một có cậu thôi, theo lời thánh dạy, thế cũng là hiếm.

– À, ra có một con giai thôi thì cũng là hiếm.

– Bẩm bà lớn, liệu bà lớn có còn muốn đi bước nữa?

– Thôi! Tôi đã nhất định... nói có vong hồn ông Đoan với ông Phán nhà tôi chứng giám cho, tôi đã nhất định thủ tiết với hai ông! Là vì tôi tuy còn trẻ măng thật, nhưng cũng mang tiếng là già rồi. Chỉ còn nên ở vậy nuôi con thôi.

– Bẩm cung tử tức do thế mà là hiếm.

– Cụ đoán hay đấy. Thế số cậu Phước thế nào? Ấy cái đức Phật chùa Hương cho cậu xuống với tôi đã hơn mười năm. Tôi chỉ lo...

– Bẩm tốt nhất! Số cậu là hưởng thụ, suốt đời nhàn hạ mà hưởng cả phú lẫn quý, lẫn khang, lẫn ninh.

Bà Phó cúi đầu một cách kính cẩn, khẽ nói:

– Tôi, tôi cứ sợ mình người trần mắt thịt, không biết chiều ý cậu thì cậu lại đòi về.

Thầy số sốt sắng cãi:

– Chả lo! Trông qua tướng mạo đủ biết! Tướng cậu thọ lắm, mà bà lớn nhờ có cậu nên sự thịnh vượng lại càng bền vững.

– Hay! Hay! Cụ đoán số thế thì tuyệt nhất trần đời!

– Bẩm nếu bà lớn nói rõ ngày sinh tháng đẻ thì tôi sẽ lấy lá số Tử Vi, thì có thể biết những sự xẩy ra hàng năm, hàng tháng, hàng

ngày...

– Thế nữa kia ư?

– Bẩm vâng. Xem số thì kỹ hơn xem tướng.

– Thôi, thế cụ về kẻo khuya, nay mai cụ lại chơi giúp cái việc ấy cho tôi nhé! Chị ba đâu? Tiễn cụ một đồng bạc xe cho tôi để cụ về! Thế nào cụ cũng lại coi hộ cho tôi đấy!

– Vâng, vâng. Bẩm lạy bà lớn, nay mai chúng tôi sẽ đúng hẹn.

Ông thầy cắp ô, chiếu, cháp đi khỏi, thì bà Phó hỏi Xuân:

– Anh này, anh có biết tôi đã làm gì cho anh không?

Hốt hoảng lúng túng mất vài phút, Xuân mới nói:

– Dạ, bẩm bà lớn, nếu không có bà lớn thì chúng tôi phải giam tại bóp.

– Ừ, anh cũng biết ơn đấy.

– Bẩm, cái ơn ấy thì chả đời nào con quên được.

– Anh đừng xưng con với tôi! Tôi là người văn minh, không phân biệt giai cấp, không chia rẽ sang hèn...

– Bẩm vâng.

– Thế anh còn bố mẹ không?

– Bẩm, tôi bồ côi cả bố lẫn mẹ từ sớm.

– Tội nghiệp! Thế anh đã có vợ con gì chưa?

– Bẩm chưa...

– Tội nghiệp! Thế là tốt lắm! Bây giờ thời buổi khó khăn, cũng không nên vợ con làm gì vội. Thế anh có biết tôi gọi anh đến đây làm gì không?

– Bẩm chưa ạ. Chúng tôi chờ xem bà lớn phán bảo những gì.

– Tôi thì vốn người nhân đức, hay thương người. Mà anh thì cũng đáng thương, đương làm ăn mà bỗng mất việc thế ắt là khổ. Sao anh dại thế? Vẫn biết vào tuổi trẻ trung thì thường tinh nghịch như anh, nhưng mà phải xem người ta có ưng thuận thì hãy... Thế chứ?

Xuân ngẩn ngơ mà rằng:

– Bẩm, con có hiểu gì đâu. Tự nhiên người ta đánh con, người ta đuổi con, người ta áp chế...

– Thôi đi, anh đừng chối!

– Con... tôi có chối cãi gì đâu?

– Thế anh bị đuổi vì lẽ gì?

– Tôi đang sửa soạn khăn bông, thùng tắm cho các hội viên, đương lúi húi làm lụng, thì ông Tây ấy vào lôi ra đánh mắng...

– Chứ không phải anh đương...?

Một cách ngây thơ thành thực nhất đời, Xuân đáp:

– Tôi đương bịt một cái lỗ ống chì trong buồng tắm của hội quán!

– Ồ! Ồ! Thế ông Tây ông ấy bảo anh có phạm một tội, sao anh không cãi?

Xuân đỏ mặt hồi lâu rồi ấp úng:

– Bẩm... bẩm ông ấy buộc những tội gì thì nào tôi có biết tiếng Tây đâu?

Bà Phó Đoan đứng ngẩn người ra, nuốt sự thất vọng đánh ực một cái.

Bà nhớ lại mấy cái tên, cái lầm từ xưa kia... Từ khi bị hiếp, những cảm giác tê mê hiếm có rất khó tả, rất kỳ quái, cứ theo mãi bà như bóng theo người, lâu dần, việc ấy thành một ám ảnh. Bà vẫn ao ước được bị hiếp nữa mà không bao giờ cái dịp hiếm có ấy lại tái hiện. Thành thử bà chỉ có hiếp chồng chứ quả thật - nói có quỷ thần hai vai chứng giám - bà chẳng được bị chồng hiếp cho lần nào.

Sau khi đọc bộ Kim Anh lệ sử thấy nói ở cái chùa tỉnh ấy, sư mô cứ vờ là Phật để xuống bán con cho những đàn bà cầu tự, bà đã tức khắc dò hỏi, rồi đi... Bà đã bị tẽn! Lúc về nhà ông Phán ban con cho bà, chứ chẳng có sư mô quái nào.

...

Đến lần này.

Trước cái vẻ mặt thật thà của Xuân, bà hơi buồn, nghĩ dễ thường nó bị đuổi oan... Bà đã hơi cáu... Nhưng một ý nghĩ thoáng chạy qua óc bà.

– Anh lên gác này chờ tôi tắm một lát rồi tôi sẽ nói chuyện tại sao tôi bảo anh về đây.

Xuân nghe theo... Hai người lên thang. Đến một cái phòng khách nữa, bà Phó bảo:

– Anh ngồi đây, xem quyển anbom này mà chờ tôi.

Rồi bà bào buồng tắm, cách chỗ Xuân ngồi chờ có vài bước chân. Bà cởi quần áo, đội cái mũ cao su bịt kín tóc, vặn máy nước... Từ cái bông hoa sen kẽm, nước trút xuống ào ào! Bà Phó thỉnh thoảng lại vỗ vào bụng, vào đùi bì bạch. Rồi bà, than ôi! trái ngược - bà nhòm qua lỗ khoá xem bên ngoài động tĩnh ra sao... Thì ra, chăm chú vào quyển sách ảnh, thằng Xuân cứ ngồi nguyên chỗ.

Như thường!

Tắm xong, bà ra, phán một cách uể oải:

– Thôi anh về! Tôi định đến mai thì sẽ mượn anh. Ngày mai anh sẽ đến hiệu Âu hoá tìm cô Văn Minh, thì tôi sẽ nói giúp. Thế nào thì rồi anh cũng sẽ khỏi thất nghiệp.

– Bẩm...

– Thôi, anh không phải là người thông minh! Anh về đi! Mai sẽ biết. Phải nhớ: hiệu Âu hoá, tiệm may phụ nữ.

Xuân Tóc Đỏ ra đi, với mối hy vọng chan chứa trong lòng, không hiểu rằng mình đã bị khinh bỉ như một nhà đạo đức chân chính đã bị khinh bỉ.

CHƯƠNG 4
Một Khi Hoạn Thư Đã Nổi Dận - Nghệ Thuật Vị Nhân Sinh - Những Sự Chết Tạo Của Cuộc Âu Hóa

Theo lời dặn của bà Phó tám giờ sáng hôm ấy, Xuân Tóc Đỏ lảng vảng không dám vào hỏi, vì không dám chắc đấy có phải chính là hiệu Âu hoá của bà Văn Minh không. Cái học thức của Xuân Tóc Đỏ chỉ đủ để hắn biên sổ thợ giặt chứ chưa đủ để hắn đọc những chữ khó đọc như những kiểu chữ tân thời mà những nhà nghệ sỹ chế kiểu hình như để cho không ai đọc được nữa. Lúc ấy, người ta đương đóng những chữ tên hiệu. Năm miếng gỗ vuông kỳ quái màu đỏ, mới khô sơn, còn bị vứt ở thềm hè. Một người thợ loay hoay dựng thang. Một thiếu niên xắn tay áo lên một cách rất nghiêm trọng đứng đấy sai bảo người thợ, thỉnh thoảng lại gắt mắng người này một cách cũng nghiêm trọng chẳng kém.

Hiệu may này thật là choáng lộn đặc biệt. Ở tủ kính ngoài cùng có ba "hình nhân" tạc bằng gỗ, chính là của Tây phương gửi sang, giống hệt mỹ nhân Tây phương, song bị nhà chủ khéo léo đặt lên đầu những mẩu khăn vành dây hoặc búi tóc đen cho có vẻ là phụ nữ Việt Nam. Mỗi chiếc ma nơ canh ấy phô trương một kiểu áo. Nào là áo cổ bành bẻ cổ tay đuôi tôm để các bà các cô diện phố xá. Nào là kiểu đi tắm để các bà các cô khoe cái mỹ thuật về xác thịt tại bờ biển. Nào là kiểu quần áo trong phòng ngủ để phụ nữ có những thế lực nhắc nhỏm cho chồng hoặc nhân tình đừng có sao nhãng cái nghĩa vụ tối thiêng liêng của những bậc nam nhi.

Xuân rón rén lại gần chỗ có mấy chữ gỗ. Nó cố nghĩ cũng không sao hiểu nổi năm miếng gỗ ấy là những chữ gì. Có một miếng gỗ tròn thủng một lỗ và một miếng vuông thủng hai lỗ tròn ở giữa. Còn ba miếng nữa lại thuộc hình tam giác, mà lại cũng có lỗ tròn ở giữa nữa, cái đó mới quái lạ cho chớ! Theo cái trí não hạ lưu của nó,

Xuân Tóc Đỏ, từ lúc lên sáu tuổi, đã biết rằng cái thẹo mà giữa có một chấm thì chỉ là biểu tượng của một cái vật xấu xa, thế mà thôi. Nó đương tủm tỉm cười một cách vô nghĩa lý thì chợt thiếu niên mắng người thợ:

– Đầu tiên là cái này! Không, cái tam giác cơ, khỉ lắm!

Người thợ ngơ ngác hỏi:

– Bẩm tam giác là cái gì ạ?

Thiếu niên gắt mắng rầm rĩ:

– Con khỉ, tam giác là... là cái thẹo! Mà cái thẹo thì là chữ A.

Người thợ lại cãi:

– Thưa ông lúc nãy ông bảo cái thẹo là chữ U.

– Im đi, đồ ngu! Cái thẹo lộn xuôi thì mới là chữ U, còn cái thẹo chổng ngược thì chính là chữ A. Thợ thuyền gì mà không hiểu một tí mỹ thuật gì cả! Nghe đây này: Trước nhất anh đóng cho tôi cái thẹo lộn ngược rồi đến cái thẹo lộn xuôi. Thế là A, U tức là Âu. Rồi thì đến cái miếng gỗ vuông có hai lỗ thủng là chữ H, rồi đến miếng gỗ tròn thủng giữa là chữ O, rồi đến cái thẹo lộn ngược là chữ A, tức là Hoá, nghĩa là cửa hiệu Âu hoá! Có thế thôi mà phải dặn đi dặn lại mãi, thợ với thuyền, ngu như lợn!

Xuân Tóc Đỏ vừa sung sướng vì đã tìm thấy chỗ hẹn vừa bất bình ở chỗ bị mắng gián tiếp là đồ ngu! Nó lẩm bẩm: "Mẹ kiếp, chứ lại chữ với chả nghĩa!" Nhưng nó lại để ý ngay đến một thiếu niên khác, Âu phục kiểu đi trèo núi, vừa đến chào thiếu niên trông nom việc đặt bảng hiệu kia. Hai người bắt tay nhau, tiếng Tây ngậu sị cả phố.

– Trời ơi, cái óc mỹ thuật của bình dân Việt Nam thật là thảm hại!

– Nói chuyện mỹ thuật với bình dân thì thật phí lời!

– Không! Không! ngài là nhà báo, ngài phải nâng bình dân lên cái nghĩa vụ hiểu biết mỹ thuật mới được. Tôi, tôi là một nhà mỹ thuật, tôi đã hy sinh cả một cuộc đời của tôi rồi!

– Thiết tưởng ảnh hưởng của ngài trong dân gian cũng đã phổ cập đấy chứ!

– Chưa đủ. Còn phải làm việc nữa, dân ta là một dân tộc lười biếng, không chịu suy xét, không muốn tìm mà hiểu những cái khó hiểu của mỹ thuật, cho nên sức hoạt động của tôi chỉ bành trướng được có chừng. Vậy mà mỹ thuật càng khó hiểu bao nhiêu thì càng có giá trị bấy nhiêu. Thí dụ như ở Ý-đại-lợi và Đức-ý-chí: những nhà danh hoạ được tôn lên làm thần thánh chỉ vì có những tranh nguệch ngoạc khó hiểu, những bức hoạ mà công chúng không hiểu gì là đẹp cả nhưng mà công chúng cứ công nhận là những kỳ công kiệt tác, đến nỗi Mussolini và Hitler cũng phải ghen ghét, lúc lên ngôi độc tài thì việc thứ nhất là đem bỏ tù tác giả những kỳ công ấy mãi cho đến lúc bao giờ ngày hiểu được mỹ thuật thì thôi. Đấy, ngày xem! Bao giờ dân ta đến trình độ ấy! Bao giờ bọn nghệ sĩ chúng tôi được bị bỏ tù như thế?

Người kia gật gù:

– Quả vậy!

Người này lại sốt sắng nói tiếp:

– Chỉ vì trình độ thấp kém của xã hội mà anh em nghệ sĩ chúng tôi phải quay về làm cái việc cải cách y phục nữ là món mỹ thuật dễ hiểu nhất. Bao giờ cả xã hội này biết thưởng thức vẻ đẹp về... bộ đùi của người đàn bà thì mới hiểu giá trị của những bức vẽ khoả thân và do thế, mới hiểu nổi những món mỹ thuật tối cao.

– Ồ! ồ! Cái đó đúng sự thực quá chứ?

– À, thế mấy chữ tối tân này, ngài bảo sao? Sự phát minh cuối cùng đấy! Trông lạ lắm chứ? Ấy bình dân chưa hiểu nổi cao quý ở chỗ ấy, ta hãy cứ biết thế đã, bao giờ những kiểu chữ tối tân của tôi mà làm cho đến phái trí thức nữa cũng không đọc nổi, thì lúc ấy mới là sự đắc thắng hoàn toàn của nghệ thuật.

Mới nghe đến đấy, Xuân đã chợt thấy bóng bà Văn Minh thấp thoáng ở nhà trong. Nó bèn rón rén vào thì hai người này cũng theo nó, vừa chuyện trò vừa vào trong cửa hàng.

– Lạy bà ạ.

Bà Văn Minh gật đầu đáp lại Xuân và bắt tay hai người kia.

– Ông ngồi chơi. Ông lại có việc gì thế? Dạo này báo lên hay xuống?

– Tôi lại có việc hệ trọng lắm. Báo lên được 50 số...

– Thế anh này, anh hỏi gì?

Xuân lúng túng, xoa tay:

– Bẩm... bẩm... bà lớn Phó Đoan, hôm qua...

Văn Minh cắt ngay:

– Im! Anh phải gọi là bà Phán, không thì bà không bằng lòng.

– Vâng! Bà Phán dặn tôi lại đây... nói hộ... với bà...

– Được, thế anh ngồi đấy mà đợi.

Rồi bà Văn Minh ra hiệu mời ông nhà báo vào bộ sa lông ở tận bên trong cửa hàng. Xuân ngồi xuống một cái ghế sắt bọc vải ở gần cửa. Tuy nó cũng hơi nóng ruột, song được dịp hưởng bằng mắt một bữa tiệc rất hiếm, nghĩa là ngắm nghía những bộ phận kín đáo của phái đẹp mà chỉ có cuộc Âu hoá là dám phô ra. Nào là những cái ngực khiêu khích đeo những cóoc-sê lụa viền đăng ten, nào là những bắp đùi lồng trong những cái bít tất lụa. Nào là áo lót mình, những quần đùi, tóm lại thì là đủ cả những cái có thể gợi xuân tình trong lòng một ông cụ già đã ăn khao bẩy mươi. Những súc lụa trơn và hoa nghìn tía muôn hồng làm cho cửa hiệu có một vẻ vui tươi đặc biệt. Trong cùng thì là cái phòng thử áo bằng ba bề nhung căng, rồi đến xưởng thợ có mấy chiếc máy khâu và một lũ những đàn ông và đàn bà thợ may đi lại làm việc rộn rịp như trong một cái tổ ong...

Một người đàn bà nạ giòng, phấn sáp bôi rất vụng, đứng xem ngoài cửa kính ba phút, rồi vào. Bà chủ hiệu chạy ra đon đả.

– Thưa bà, bà muốn mua hàng hay may áo...

Bà khách nghĩ một lúc lâu, đoạn dè dặt nói:

– Tôi muốn... may một bộ áo kiểu mới.

Bà Văn Minh liến thoắng tán:

– Vâng, chính thế, bây giờ ai cũng phải cải cách y phục cho phù hợp thời trang. Cái lối trang điểm cổ làm cho người ta chóng già, ta phải thay đi mới được. Thưa bà, nếu bà không biết những thuật để

giữ gìn sắc đẹp, thì khó lòng mà giữ được hạnh phúc gia đình, vì các cô thiếu nữ ngày nay ăn mặc lối mới cả, thật là một sự cạnh tranh ghê gớm...

Bà khách trợn mắt lên sung sướng vì thấy hợp ý, nghĩ ba phút rồi đáp:

– Chao ôi! ối chao ôi! Bà nói đúng quá! Các thiếu nữ bây giờ ăn mặc tợn hơn các me Tây khi xưa! Thật là tân thời, thật là đĩ thoã! Chao ôi! Họ cướp mất hạnh phúc của tôi, họ đẹp hơn tôi, họ quyến rũ ông Hàn nhà tôi, bây giờ tôi biết làm thế nào?

Bà tru tréo như sắp cãi nhau với ai, khiến Văn Minh phải xua tay:

– Ấy chết! Bà đừng nóng nẩy thế!

– Ông Hàn nhà tôi đêm nào cũng đi theo bọn gái mới thì tôi biết làm thế nào kia chứ, hở Giời!

– Thưa bà, cái đó rất dễ... Bà chỉ việc... ăn vận như họ...

– Phải! Phải! Âu là tôi cũng ăn mặc tân thời! Mặc cho thiên hạ sẽ gọi tôi là con đĩ già! Chỉ tại bà, các bà, chủ hiệu thợ may, các bà đầu têu ra mà thôi!

Bà Văn Minh so vai mà rằng:

– Thưa bà, chúng tôi chỉ tiến theo luật tiến hoá chung của xã hội. Giữa buổi canh tân này, cái gì là bảo thủ thì bị đào thải đi! Bà có biết rằng từ khi chúng tôi mở cửa hiệu này ra thì bao nhiêu người vợ được cứu vớt, tìm thấy lòng yêu của chồng, lại được hưởng hạnh phúc gia đình rồi đó không?

– Thưa bà, thế thì tôi xin may ngay một bộ, bộ nào tân thời nhất! Mà xin bà đừng tính cao giá quá!

– Vâng! Vâng! Mời bà đi xem các kiểu áo...

Bà chủ đưa khách đi điểm binh các ma nơ canh một lượt.

– Đây... đây... Tiệm may chúng tôi có rất nhiều kiểu, toàn do những sinh viên mỹ thuật có danh tiếng chế tạo ra cả. Đây, bà cứ xem những biển đề ở tượng là rõ nghĩa lý của từng bộ y phục một. Đây là bộ Lời hứa, nghĩa là để cho thiếu nữ nào mặc bộ ấy có thể hứa với bạn lòng một cuộc hẹn hò vậy. Đây là bộ Chiếm lòng mặc bộ ấy thì ta nắm vận mệnh bọn nam nhi trong tay ta. Đây là bộ Ngây

thơ, đây là bộ Dậy thì, toàn cho gái mới nhớn. Từ đây vào là của các bà thiếu phụ, các bậc nội tướng rồi... Thưa bà, đây là bộ Nữ quyền, của người đàn bà lúc nào cũng được chồng khiếp sợ. Còn đây là bộ Kiên trinh, cho những bà quả phụ nhất quyết ở vậy thờ chồng, và đây là bộ Lưỡng lự, cho những đàn bà goá chồng, mà không biết nên thủ tiết hay là thôi. Còn đây, bộ y phục tân thời nhất, vừa được chế tạo ra được mấy hôm nay thôi, chúng tôi chưa kịp kẻ bảng nhưng đã nhất định đặt là Chinh phục, nghĩa là có bộ y phục này, thì ai cũng phải say mê bà, dù là cả đến chồng bà!

Hai người đứng trước một bộ áo quần táo tợn vì may bằng thứ sa mỏng dính màu đen. Bên trong cái quần và cái áo chỉ có cái cóoc-sê và cái quần đùi đen thôi, nên chi cái người đàn bà gỗ tuyệt đẹp ấy để lộ cả một nửa bộ ngực trên, cả hai cánh tay, và từ hai bên bẹn trở xuống cũng rõ mồn một.

Trong khi Văn Minh lộ vẻ đắc chí thì bà khách bĩu môi đứng lặng im, hồi lâu mới nói:

– Mặc bộ này thì... khó coi lắm!

Lúc ấy nhà mỹ thuật và nhà làm báo cũng đều nghe ngóng. Ông nhà báo nói ngay:

– Dễ coi lắm thưa bà! Nếu bà mặc bộ này thì không còn một người đàn ông nào lại không chạy theo bà như chạy theo những cô gái ngây thơ!

Nhà mỹ thuật thêm:

– Chinh phục! Tôi đã phải đặt tên là Chinh phục!

Bà khách lại nói:

–Quần với áo mà đến thế thì chả còn... che đậy gì được mấy tí.

Nhà mỹ thuật lại cãi:

– Thưa bà, những nguyên tắc về y phục đã thay đổi. Chúng tôi mà có thể chế ra kiểu này cũng là vì theo cái quan niệm y phục của các nhà thợ may lớn ở Tây phương. Quần áo để tô điểm, để làm tăng sắc đẹp, chứ không phải để che đậy. Bao giờ... bao giờ mà y phục tiến bộ đến cực điểm đi đến chỗ tận thiện tận mỹ, thì nghĩa là y phục phải không còn... che đậy cái gì của người đàn bà nữa!

Trước sự hoài nghi của bà khách, bà chủ phán thêm:

– Nếu bà có sợ mới quá thì bà cứ việc chờ những lúc ông Hàn nhà ta sắp đi chơi là bà mặc nó vào rồi đứng soi gương trong nhà thì cũng đủ cho ông Hàn nhà ta phải mê tơi.

Bà khách gật gù:

– Phải! Phải đấy! Dễ phải đến thế thì mới có công hiệu.

Văn Minh lại nói:

Thưa bà, hạnh phúc của gia đình có gì khác, nếu nó không là hạnh phúc của vợ chồng? Nếu ái tình đến thời kỳ phai nhạt thì làm thế nào cho vợ chồng có hạnh phúc?

– Phải lắm!

– Bởi thế cho nên chúng tôi phải chế thêm cả những kiểu mới và những thứ quần áo lót mình ở bên trong chứ không phải chỉ cái cách bề ngoài như lời công kích của bọn đạo đức hủ lậu đâu. Nếu bà lại dùng cả những áo lót mình của hiệu chúng tôi thì ấy là bà đã biết những bí thuật giữ chồng rất mầu nhiệm.

– Đâu? Xin bà cho chúng tôi xem, chúng tôi may một thể vậy.

Văn Minh dẫn bà khách quay lại cái tủ kính ở phía sau lưng và giở ra một đống những quần đùi, cóoc-sê, áo lót dài, áo lót mình ngắn, băng buộc vú, vân vân...

– Đây là cái áo Ỡm ờ... Đây là cái quần Hãy chờ một phút... Đây là cái áo lót Hạnh phúc, đây là cái coóc-sê Ngừng tay. Bà xem! Ngoài cửa hàng Âu hoá chúng tôi, làm gì có hiệu nào săn sóc đến hạnh phúc của phái đẹp một cách chu đáo?

Bà khách gật đầu lia lịa mà rằng:

– Vâng, tôi xin vâng! Tôi xin Âu hoá theo văn minh, ăn vận theo tiến bộ! Xin gọi phó may lên và tôi vào buồng thử!!

Văn Minh chỉ nhà mỹ thuật:

– Bẩm đây, phó may đấy! Một nhà tài tử nguyên sinh viên trường Mỹ thuật Đông Dương để hầu hạ cho cái sắc đẹp của các bà!

Nhà mỹ thuật cúi đầu rất thấp mà rằng:

–Xin mời bà đi theo tôi, tôi rất được hân hạnh.

Rồi hai người vào cái buồng kín che bằng nhung.

Để Xuân cứ ngồi ngáp dài, Văn Minh còn cãi nhau với ông nhà báo đã.

– Thưa ông, nếu ông tăng tiền quảng cáo thì quá lắm.

– Thưa bà, ấy là bà nhầm. Báo của tôi mỗi ngày một tăng độc giả, cái danh giá của chúng tôi mỗi ngày bị bọn bảo thủ làm cho tiêu đi mất một tị, thế là chỉ lợi cho bà. Vả lại số người theo mới cứ tăng...

– Thưa ông, đó là sự tự nhiên, mà có lợi thì lợi cho các ông chứ cho gì riêng tôi mà ông lại...

– Không! Lợi nhất cho bà và những ai cùng nghề với bà!

– Ông hô hào đổi mới, người ta theo mới thì lợi cho các ông đã chứ?

– Không, lợi nhất cho bà, tôi đã nói thế.

– Ông tưởng thế, chứ báo của ông đã có ảnh hưởng gì? Chắc đâu...

Nhà viết báo đến đây, sùi bọt mép ra vì tức giận:

– Không có ảnh hưởng, bà bảo? Thế bà xem xã hội bây giờ tiến hoá đến đâu? Bà có đọc báo hàng ngày đó không? Bao nhiêu vụ ly dị! Bao nhiêu cuộc ngoại tình? Con gái theo giai đùng đùng, đàn ông chê vợ hàng lũ, lại vừa có cả một ông huyện treo ấn từ quan để theo một cô gái tân thời, như thế, tôi tưởng là báo chúng tôi có ảnh hưởng quá nữa! Ngày nào cũng có một tiệm khiêu vũ mới mở...

Đến đây thì bà Phó Đoan vừa lúc bước vào. Xuân Tóc Đỏ vủng đứng lên. Văn Minh cũng mặc ông nhà báo đứng đấy với mọi cái ảnh hưởng của tờ báo.

– Cháu! Cháu!...

– Lạy dì... À, dì vào đây cho cháu nói khẽ cái này!

Bà dì và cô cháu đem nhau ra một góc tận đằng xa... Ông nhà báo cầm mũ ra thẳng với sự giận dữ và sự nhận chân ra cái chân lý: nghề viết báo là một bạc nghệ. Xuân Tóc Đỏ đi đi lại lại có vẻ đợi chờ...

– Dì dặn cái thằng ấy đến đây làm gì thế?

– À, thế thì dì đã bảo là để cháu nhận nó giúp việc thì dì cho xây cái sân quần ở nhà để dì cháu ta tập mà lại?

– Vâng, nhưng mà xây sân quần thì cũng phải ít lâu nữa chứ? Ai mượn ngay nó làm gì cho tốn cơm tốn tiền?

Bà Phó Đoan ngẩn người ra mà rằng:

– Ừ nhỉ? Nhưng mà bắt đợi chờ thì nó chết đói mất!

Hồi lâu, bà mừng rỡ thì thào vào tai cháu:

– Hay là thế này, Trước khi có sân quần, ta hãy... như thế, như thế, thì không sợ cơm toi. Cháu nghĩ sao?

Ấy thế là Xuân Tóc Đỏ bắt đầu dự vào cuộc cải cách xã hội.

CHƯƠNG 5
Bài Học Tiến Bộ Của Xuân Tóc Đỏ - Hai Quan Niệm Về Gia Đình và Xã Hội - Vâng Tôi, Tôi Là Người Chồng Mọc Sừng!

Ông chủ, bà chủ đã cùng với mấy bà tân thời và mấy ông du học sinh lên một chiếc xe hơi đi lên hiệu khách ăn cơm.

Bọn thợ may, các cô khâu, đã lũ lượt kéo nhau ra về.

Đồng hồ đánh 12 tiếng.

Ngoài Phố, trên các cây sấu, những con ve sầu nhất định phá giấc ngủ trưa của các quý quan.

Xuân Tóc Đỏ tự hỏi: "Thế này thì nước mẹ gì?" Nó đi đi lại lại, ôn những lời dặn bảo của chủ nó.

– Trước khi có thể giúp chúng tôi về thể thao, anh hãy cố sức giúp xã hội trong cuộc Âu hóa. Anh phải nhớ kỹ rằng hôm nay trở đi thì anh đã dự một phần vào cuộc cải cách xã hội rồi. Từ đây mà đi xã hội văn minh hay dã man là trách nhiệm ở anh! Vậy anh nên làm ăn chăm chỉ, phải trông nom hết tất cả mọi việc, và nhất là phải hiểu những công việc mình làm.

Ông chủ thời nói một cách cầu kỳ đại khái thế. Giản dị hơn nữa, bà chủ chỉ bảo Xuân:

– Thế nghĩa là lúc nào rỗi thì cầm cái chổi này (bà đưa luôn ngay ra một cái phất trần) mà phủi bụi những súc lụa, những quần áo ở ma nơ canh. Phải biết cái gì là vệ sinh, đừng để cửa hiệu rác rưởi, bụi bậm.

– Vâng ạ.

Nhà mỹ thuật lại dặn:

– Cần hơn nữa là anh phải biết tên các đồ hàng, các mốt y phục, để cho khách vào hàng thì có thể chỉ bảo cho khách có một cái gu.

– Bẩm cái gu là cái gì ạ?

Nhà thẩm mỹ đã ấp úng, phải vỗ tay vào trán mấy cái, rồi mới nói:

– Nghĩa là... nghĩa là cái thích, cái sở thích, cái... cái quan niệm về mỹ thuật.

– Bẩm, tôi vẫn chưa hiểu.

– Anh không hiểu thì phải cố mà hiểu! Thế là thế này: Anh phải thoáng trông thấy một bộ quần áo là nhớ ngay đến tên của nó, để mà có thể tán cho khách nghe vui tai. Anh phải biết cái phận sự của người văng-đơ, nghĩa là người bán hàng! Mỗi khi có một người bằng lòng may một bộ y phục tân thời, thế là nước nhà lại có thêm một người tiến bộ.

– Bẩm, như thế thì ra tôi lại phải biết cả các mặt hàng tơ lụa hay là bà này nên may mặc ra làm sao, cô kia nên may mặc ra làm sao?

Nhà mỹ thuật trợn mắt, so vai, trỏ mặt Xuân:

– Lạm quyền! Lạm quyền! Đấy là công việc của tay-ơ [1] là của tôi! là của một mình tôi! Một mình tôi mà thôi! Đây này... anh ra đây.

Xuân bị lôi đến trước một chiếc ma nơ canh. Nhà mỹ thuật nói:

– Hở cánh tay và hở cổ là Dậy thì! Anh đọc thật to lên!

Xuân nhắc lại như một con vẹt học một bài học thuộc lòng:

– Hở cánh tay và hở cổ là Dậy thì! Hở cánh tay và hở cổ là Dậy thì!

Nhà mỹ thuật gật gù hài lòng và lôi Xuân ra một cái ma nơ canh khác:

– Hở đến nách và hở nửa vú là Ngây thơ! Đọc cho quen mồm đi!

– Hở đến nách và hở nửa vú là Ngây thơ! Hở đến nách và hở nửa vú là Ngây thơ!

– Tốt lắm! Anh cứ chịu khó học như thế vài lượt là thuộc mặt chữ, à quên, không! là đã thuộc lấy kiểu mới mà nghệ thuật đã chế tạo đó. Từ đây mà đi thì cuộc Âu hóa trông cậy vào cái óc thông minh của anh. Đây này, bộ này là bộ Kiên trinh, cho những vị quả phụ nào nhất định không đi bước nữa, cho nên quần áo kín đáo trông nghiêm nghị, cổ áo lá sen lòe xoè che kín cả hai đường hằn của đôi

vú. Bên cạnh thì là bộ Lưỡng lự cho nên cổ áo kiểu khăn san thì che kín thân áo về một bên vú mà để hở hẳn thân áo về một bên. À quên, anh đọc nổi những chữ kẻ ở bảng này đấy chứ?

– Bẩm vâng, chữ này kiểu cũ, tôi đọc được.

– Thôi, thế tôi để nguyên một mình anh với anh!

Trước khi ra đi, bà Văn Minh còn dặn:

– Anh lấy cái bảng có chữ Đóng cửa buổi trưa mà treo tủ kính rồi anh ngồi trông hàng. Có ai vào thì tiếp, ai hỏi thì nhớ lấy rồi ra bảo tôi.

Thế rồi... cả bọn ra đi.

Xuân Tóc Đỏ đã hiểu rõ cái địa vị mình rằng trong cuộc Âu hóa, trong cái việc cải cách xã hội, nó chỉ là một anh loong toong. Nó không bất mãn ở chỗ ấy nhưng ở chỗ người ta không nhớ rằng nó cũng cần phải nghỉ ngơi cơm nước như mọi người khác. Nó thấy đói lắm. Nó rất muốn trông thấy bà Phó Đoan, nhưng bà đã lên xe hơi với con chó yêu quý của bà từ bao giờ... rồi.

Nó đi đi lại lại trong cái cửa hàng vắng tanh êm ả, miệng nó lầm bầm mấy lần: "Chả nước mẹ gì cả!" Rồi nó cầm cái chổi phất trần, lần lượt phủi bụi cho những chiếc ma nơ canh. Nó đọc rất to, lại lai nhai giọng hò như tiếng ê a của trẻ con học bài thuộc lòng chữ Hán vậy Có điều đáng lạ là bài nó học chính tự nó đặt ra.

– Mẹ kiếp! Quần với chả áo! - Cái này là cái gì? À Lời hứa!... thắt đáy, nở ngực, nở đít... phải phải! Thắt đáy, nở ngực, nở đít là Lời hứa Hở ngực, hở tay, hở đùi là Chinh phục! Hở ngực, hở đùi là Chinh phục! Hở đến nách và hở nửa vú là Ngây thơ!

Cái chổi vướng cái đinh rơi xuống đất. Nó cúi nhặt, mồm vẫn đọc thật to:

– Hở đến nách và hở nửa vú là Ngây thơ! Hở... hở là... Ngây thơ!

Giữa lúc ấy có một thiếu phụ còn trẻ tuổi lắm, đẩy cửa sầm sầm bước vào hàng. Hai người nhìn nhau kinh ngạc một lúc, rồi thiếu phụ cất cao giọng hỏi:

– Ông... ông là aỉ

Xuân Tóc Đỏ ưỡn ngực lên, giấu cái chổi lông gà sau lưng, nghiêm trang:

– Tôi?... Là... là... một người dự phần trong việc Âu Hoá.

– À!

– Một người cải cách xã hội... có trách nhiệm quốc dân văn minh hay là dã man.

– À, thế thì tốt lắm!

– Thế cô muốn gì? Cái quần Hãy chờ một phút nhé?

– Tôi có chồng rồi! Tôi không chờ được phút nào cả.

– Vậy bà muốn gì, thưa bà?

– Chồng tôi! Cải cách! Âu hoá! Chồng tôi đâu?

– Bẩm thế là ai?

– Ông Típ... fff... ạ!

– Ông gì ạ!

– Ông Típ Phờ Nờ!

Xuân Tóc Đỏ ngẩn mặt ra như người bằng gỗ đến năm phút rồi mới hỏi lại:

– Bẩm ông... Ông Típ Phờ Nờ?

– Phải! Chính thế. Ông ấy đâu?

– À, đây không có ai tên là ông Típ Phờ Nờ ạ!

– Có lắm. Chính là ông mỹ thuật Đông Dương, ông cai thợ may, cái ông vẫn ký tên ở các báo mục phụ nữ là TYPN, nghĩa là: Tôi yêu phụ nữ! Ông cải cách xã hội mà lại còn không biết? Thế ông cải cách từ bao giờ?

– À, bẩm thế thì có. Nhưng mà ông ấy vừa đi đâu...

– Thế thì tôi chờ.

– Vâng, xin bà cứ tự nhiên, cái đó vô hại.

– Ông trông hộ xem quần áo tôi may thế này đã có gì là tân thời chưa?

Xuân Tóc Đỏ nhìn qua cái áo giản dị, cổ áo không thuộc mốt lá sen cũng như không thuộc mốt bánh bẻ, cái quần trắng giản dị kín

đáo, đôi giầy nhung đen không cầu kỳ mấy, thì chỉ thấy nó có vẻ đứng đắn thôi. Vì trong óc nó có sẵn thành kiến là cái gì nhố nhăng thì mới là tân thời, nó bèn đáp:

– Bẩm, trông bà chỉ có vẻ lương thiện, đứng đắn thôi chứ không tân thời mấy ạ.

– Có phải thế không, hở ông?

Xuân gật đầu lia lịa:

– Vâng ạ! Vâng ạ! Thế thì cổ lắm, chưa được Âu hoá mấy! Bà là vợ ông Típ Phờ Nờ mà ăn vận thế, e còn là hủ lậu đấy... Thế bà chưa biết rằng ông nhà đã chế ra nhiều kiểu rất tân tiến hay sao? Nào là Ngây thơ, Chinh phục, Lưỡng lự, Chờ một phút, Ỡm ờ, Ngừng tay, nhiều kiểu lịch sự lắm, bà ạ.

Thiếu phụ nghiến rít hai hàm răng lại mà nói:

– Chồng tôi áp chế tôi lắm! Tôi không chịu nổi nữa!

– Thưa bà, thế là một sự trở ngại trên đường tiến hoá! Mà muốn phản đối lại việc ấy, bà chỉ còn có một cách là chiếu cố đến bản hiệu mà may ngay một bộ quần áo gọi là Nữ Quyền! Mặc nó vào, người vợ sẽ được chồng khiếp sợ... Văn Minh đã bảo thế!

– Ông là người có học thức lắm. Ông nói văn vẻ y như viết văn Tây! Vậy thì ông hết sức che chở cho tôi trong cuộc Âu hoá nhé?

Xuân Tóc Đỏ cúi xuống rất thấp:

– Chúng tôi rất được hân hạnh.

Thiếu phụ sung sướng cả cười:

– Chà! Ông phong nhã quá đi mất!

– Thưa bà, hạnh phúc có gì là khác, nếu nó không là hạnh phúc của vợ chồng? Nếu ái tình đến thời kỳ phai nhạt thì làm thế nào cho vợ chồng có hạnh phúc?

– Ấy chính thế đấy! Nếu ông TYPN cứ cấm đoán mãi tôi, thì chắc không thể yêu được mãi ông ấy như vào ngày mới cưới nữa.

– Thưa bà, chúng tôi không phải chỉ cải cách bề ngoài như lời dèm pha của phái đạo đức hủ lậu đâu. Vả lại...thưa bà... tiến theo luật tiến hoá chung của xã hội... giữa buổi canh tân này, cái gì là bảo

thủ thì bị đào thải đi... Quần áo để làm tăng vẻ đẹp, không cốt che đậy...

Xuân Tóc Đỏ đương mở máy nói như một cái kèn hát thì cánh cửa kính bị đẩy tung ra. Nhà mỹ thuật sầm sầm chạy vào, có nhà viết báo đi theo.

Nhà mỹ thuật giờ tay lên trời mà than dài:

– Ôi! Phong hoá suy đồi!

Đoạn về sau lưng giơ tay lặng lẽ phân bua với nhà viết báo. Ông này cho đó là cơn ghen đích đáng của những nhà nghệ sỹ chân chính (những nhà nghệ sĩ là hay cả ghen lắm) liền phị mặt, khẽ nói:

– Thật không thể tha thứ được!

Nhưng nhà mỹ thuật lại hiểu câu ấy theo ý riêng chứ không phải do lòng ghen tuông. Ông vồ lấy câu ấy mà nói:

– Có phải thế không, anh? Vợ tôi? Chính vợ tôi? Chính vợ tôi mà lại ăn mặc tân thời như thế này? Hở Giời? Quần trắng nữa ư? hở Giời? Đường ngôi lệch, bôi môi hình quả tim ư? Hở Giời? Đồ đĩ! Đồ khốn nạn! Đồ...

Xuân Tóc Đỏ giơ tay ngăn:

– Thưa ngài, tôi xin che chở phái đẹp trong cuộc Âu hóa!

Bà vợ nhà mỹ thuật lúc ấy tức giận như vợ những nhà mỹ thuật mà rằng:

– Thôi đi, anh là đồ ngu! Anh hô hào đổi mới, Âu hoá, anh cổ động phái phụ nữ phải cải cách y phục theo mốt của anh, phải đánh phấn bôi môi theo cách thức của anh, thì tôi, tôi cũng là một phụ nữ mặc dầu tôi chỉ là vợ anh! Tôi là người đàn bà! Khắp bàn dân thiên hạ này ai cũng có thể làm chứng cho tôi rằng tôi là phụ nữ, chính tôi cũng là phụ nữ! Ai bảo không? Ừ, có ai dám chối không? Tôi thách ai dám bảo tôi không là đàn bà đấy.

Nhà mỹ thuật xua tay:

– Biết rồi! Biết rồi... Câm đi! Thối chưa!

– Tôi không câm có được không?

– Câm đi, đồ ngu! Khi người ta cổ động đàn bà thì phải biết là cũng có năm bảy thứ đàn bà! Khi người ta nói phụ nữ... là nói vợ con chị em người khác, chứ không phải vợ con chị em của ta! Mợ đã hiểu chưa? Người khác thì được, mà mợ, mợ là vợ tôi, thì mợ không thể tân thời như người khác được!

Bà Typn cãi:

– Thế thì tôi không hiểu nữa đấy! Vô lý!

Nhà mỹ thuật quay sang cầu cứu nhà viết báo. Ông này cắt nghĩa:

– Thưa bác, ta nên chia gia đình với xã hội ra làm hai.

– Thế sao bác cũng chủ trương cải cách trong báo của bác?

– Là vì tôi cũng như bác giai. Phụ nữ nghĩa là vợ con chị em người khác chứ không phải vợ con chị em của tôi. Gia đình tôi thì cứ phải theo cổ, không được có hạng đàn bà ăn mặc tân thời nay khiêu vũ, mai chợ phiên, rồi về nhà chửi lại mẹ chồng bằng những lý thuyết bình quyền với giải phóng!

Ông nhà báo nói một cách quả quyết như những nhà văn sĩ cấp tiến làm cho nhà mỹ thuật cũng hăng hái nói tiếp:

– Đối với tôi ấy à?... Đàn bà cứ nhốt trong buồng, mợ đã hiểu ra chưa?

Vợ nhà mỹ thuật thất thanh kêu:

– Giời ơi! Có thể như thế được chăng?

Nhà viết báo giơ hai [2] tay lên không khí, ra vẻ sốt ruột:

– Giời ơi! thì chỉ có thế mà mãi không hiểu.

Nhà mỹ thuật lại tấm tức nói ngay:

– Rõ đồ khốn! Tưởng bở! Đòi nay mốt này, mai mốt khác để làm túi cơm giá áo à? Đã ăn hại chồng mà lại bắt chồng nay sắm thứ này, mai sắm cái khác để làm cho chồng phải khổ sở rồi không kiếm ra tiền để diện thì "đi khách" lấy tiền! Đừng có học đòi! Đừng có lãng mạn!

Rồi nhà mỹ thuật quay lại chỉ vào mặt Xuân:

– Tôi đã bắt được quả tang anh dùng những văn chương bóng bẩy ra mê hoặc vợ tôi, định làm cho vợ tôi trụy lạc, định làm tan nát gia đình nhà tôi đấy nhé! Anh cứ liệu cái thần hồn!

Sau cùng thì ông lôi lấy tay vợ ông, kéo sềnh sệch ra cửa, hầm hầm gắt mắng:

– Mau! Đi về ngay! Về cởi cái quần trắng ra ngay! Không có mà không vợ, không chồng gì nữa đâu.

Nhà viết báo cắp cặp chạy theo cặp vợ chồng ấy nốt.

Còn lại một mình trong phòng, Xuân Tóc Đỏ ôm đầu nghĩ ngợi, băn khoăn không hiểu nghĩa lý cái việc cải cách của ông cai thợ may ra làm sao. Nó đương lo điên người lên ở chỗ ông ta thù thì không biết có mất việc không, thì thấy một người đứng tuổi, quần áo nho nhã ra vẻ một thầy ký kiết, rón rén đẩy cửa vào, khẽ nói ra vẻ bí mật:

– Kính chào ngài! Thưa ngài, tôi, tôi là một người mọc sừng!

Tưởng mình ngủ mê, Xuân Tóc Đỏ dụi mắt một mấy cái. Người kia lại nói một cách thân mật:

– Vâng, chính thế, tôi là một người chồng mọc sừng.

Xuân hoảng hốt:

– Ngài mọc sừng?

– Bẩm đích thị như thế thật đấy ạ.

Xuân Tóc Đỏ sờ lên đỉnh đầu người ấy rồi ngơ ngác:

– Ơ ờ! Ngài chỉ nói đùa chứ ngài có mọc sừng đâu!

Người lạ mặt để tay lên mồm làm một cái suỵt. Rồi thì thào:

– Xin ngài hiểu cho rằng nói thế là nói bóng gió. Còn muốn nói cho dễ hiểu thì thế nghĩa là: vợ tôi đi ngủ với giai.

– Ủa!

– Vâng, Người Pháp bảo những người chồng có vợ ngủ với giai là những người mọc sừng! Thưa ngài, vợ tôi hư hỏng lắm, dễ tôi đến phải tự tử mất.

– Ấy chết!

– Nhưng trước khi tôi tự tử thì tôi phải làm được việc gì oanh liệt đã. Muốn thế, tôi phải nhờ ngài giúp cho một tay.

– Thưa ngài, thế ngài là ai?

– Tôi là một ông phán dây thép, ngài cứ biết thế. Tôi lại có họ với ông Văn Minh. Tôi được bà Phó Đoan mách rằng ngài là một người thông minh, có học thức, bụng dạ lại hào hiệp, nên trước khi đến sở, tôi vội tạt vào đây, mong ngài giúp cho...

– Việc gì thế ạ?

– Bẩm một việc rất dễ ạ. Bẩm hễ ngài cứ trông thấy tôi ở đâu (mà tôi còn gặp ngài) thì ngài cũng chỉ cần trỏ vào mặt tôi mà nói rằng: "Thưa ngài, ngài là một người mọc sừng." Có thế thôi.

– Chết nỗi, tôi chả dám. Cần gì phải tự bị mọc sừng một cách rầm rĩ thế?

– Tôi lạy ngài, ngài cứ thế cho. Tôi xin thuê ngài một chục bạc! Đây, tôi xin đưa trước năm đồng.

Nói xong, người ấy tức khắc để vào tay Xuân một tờ giấy bạc con công.

Xuân Tóc Đỏ còn ngẩn người ra thì ông phán dây thép ấy đã cắm cổ tháo lui một cách bí mật cũng như những người mọc sừng khác.

---

[1] Thợ may

[2] Trong sách in là "giơ hay tay" nhưng chắc in lộn. Sách nào có nhiều lỗi, idle gõ như nguyên văn bản, nếu idle sửa thì sẽ để số ghi chú

CHƯƠNG 6
Lại Chuyện Sân Quần -
Trong Nhà Một Gia Đình Văn Minh -
Xuân Tóc Đỏ Nhảy Vào Khoa Học

Ba người cùng đứng ở cửa sổ nhìn xuống sân.

Bà Phó Đoan chỉ tay huyên thuyên nói:

– Đấy, anh chị xem! Ba công thợ rồi đấy. Mà chỉ mới được có thế! Không biết đến đời nào mới xong một cái sân quần!

Văn Minh chồng nói:

– Dì đừng nóng ruột, vì xây một cái sân quần không phải là việc chốc lát.

Văn Minh vợ cũng họa theo:

– Vả lại dì cháu ta có vội gì đâu! Bao giờ xong thì ta tập, ấy chỉ có thế.

Cái sân mới hơi hơi thành hình, vì người ta mới đổ nền bằng gạch đập vụn và tưới một vài nước bích toong(1). Chung quanh khu vườn vuông ấy, những cây chanh, những cây hồng, và cỏ, đều bị phạt đi, bị cuốc lên nằm ngổn ngang bừa bộn như trong một cảnh tàn phá. Bà Phó Đoan đã phá khu vườn hoa để xây cái sân quần ấy, chẳng bởi lòng hâm mộ thể thao mà thôi. Nhưng mà còn vì lẽ gì, cái đó đã có đấng Thượng đế biết rõ. Tuy vậy, bà cũng nói:

– Ngót tám trăm bạc một cái sân, chả biết thế là rẻ hay đắt!

Văn Minh vợ vội nói ngay:

– Không đắt đâu, dì ạ. Dì cứ nhớ lại những lúc các hội thể thao hết diễn kịch lại quyên tiền mà có mấy cái sân quần cũng mãi chẳng xây xong... Thế mà dì cho xây sân quần này chưa đến tám trăm, tưởng cũng là rẻ.

Cho rằng bà Phó Đoan làm việc ấy chỉ vì lòng hâm mộ thể thao và yêu chuộng cô cháu nghĩa là vợ mình, ông Văn Minh thấy cần nói những câu ân nghĩa để đối phó với một sự nhờ vả. Ông uốn lưỡi bẩy lần trong miệng rồi mới tán:

– Vả lại dẫu có đắt nữa thì cũng không nên phàn nàn. Biết đâu rằng sau khi nhà này có sân quần thì cuộc đời của dì lại không bắt đầu vào một kỷ nguyên mới? Rồi nhà này sẽ biến thành một nơi tựa như một câu lạc bộ, một chỗ họp mặt, một chỗ hẹn hò của những kẻ thượng lưu trí thức trong nước để làm việc cho xã hội một ngày một tốt đẹp văn minh thêm lên! Dì làm những việc ấy không những có lợi cho thanh danh của dì, nhưng mà cũng còn săn sóc đến cái tương lai của em Phước nữa. Theo ý tôi thì trẻ con thời buổi này cần được hưởng tất cả mọi sự giáo dục mới mẻ của văn minh, được giáo huấn về xác thịt cũng như về tinh thần. Xưa kia các cụ chỉ nghĩ đến khối óc mà thôi, đó là một sự sai lầm rất tai hại.

Ông ta nói thế một cách liến thoắng trôi trẩy như nước suối, sốt sắng như những người không thành thực chút nào cả, đến nỗi bà Phó Đoan nghe xong, tuy chẳng hiểu quái gì, nhưng cũng thấy êm tai, và nhất là sung sướng, vì cả hai bên cùng làm khác với ý nghĩ mà lại có vẻ như hiểu rõ bụng tử tế của nhau lắm. Việc xây sân quần mà lại để cho xã hội văn minh thì bà có cần gì?

Ba người quay vào buồng khách, ai cũng hài lòng như ai.

Tự nhiên bà Phó Đoan hỏi:

– Này cái anh chàng Xuân xem chừng cũng được việc đấy chứ?

Cô cháu đáp:

– Hắn thông minh lắm! Mới vào làm có vài ngày mà khách khứa xem ý ai cũng mến.

Bà Phó Đoan sung sướng mà rằng:

– Số anh ta tốt lắm đấy! Ở đâu là vui vẻ đấy, thịnh vượng đấy.

– Thế à! Có lẽ đúng thật! Từ hôm có hắn thì quả nhiên khách may mặc cũng có đông hơn lên.

Ông cháu rể ôn tồn:

– Được cái mồm miệng hắn cũng nhanh nhẩu.

Bà Phó thêm:

– Có người đi đến đâu chết trâu đến đấy, anh ta thì đi đến đâu cũng vui vẻ đến đấy, âu cũng là tại số, chỉ thương hại về nỗi bồ côi sớm, chứ không nếu được ăn học, tất cũng nên người như ai.

Ông Văn Minh sửng sốt phản đối:

– Thì sao? Dì bảo sao? Việc gì mà phàn nàn? Làm nghề nhặt ban hay giúp việc cho hiệu may thì cũng đều giúp cho xã hội tiến bộ cả! Hắn có bồ côi như thế thì sau này có được chút danh vọng gì mới càng đáng quý. Còn những ông con quan, những ông nhà giàu, mà sau này được hiển vinh, thì còn gì là lạ? Hắn có thể tự hào là Bình dân! Bây giờ mà nói đến quý phái, trưởng giả là cổ hủ, là không đúng mốt nữa! Khắp thế giới, đâu người ta cũng chỉ coi trọng Bình dân thôi! Để chỗ cho Bình dân! Bình dân vạn tuế!

Nghe những câu nói ấy, bà Phó Đoan cũng thấy ông cháu rể là văn minh, tân tiến, rất xứng đáng với chức du học sinh, tuy không có văn bằng. Bà ôm lấy con Loulou vào lòng một cách thân yêu như ôm một người tình nhân, ngáp dài một cái, rồi nói:

– Bảo lại mà sao mãi không thấy.

Ông Văn Minh ngửa đầu tựa thành ghế lấy điếu thuốc Ăng-lê thứ mười tám ra để lên miệng, oai vệ quệt diêm. Vợ ông ta để cả hai chân lên bàn - cái bàn lùn tìn tịt - đài các y như những phụ nữ tân tiến khác, và hỏi:

– Quái, sao buổi chiều hôm nay chả thấy ai đến chơi thế nhỉ?

– Chắc lát nữa thể nào có vài người bạn tôi đến chơi đây.

– Ai? Nhưng ai hở mình?

Bà Phó Đoan cũng hỏi:

– Ai? Phái mới hay phái cũ?

Văn Minh đáp:

– Anh đốc Trực Ngôn với lại Joseph Thiết, với lại một vài người bạn nữa.

– À!

– Những người đã được tôi giới thiệu cho dì và muốn lại đây đáp lễ...

– Hay lắm!

Reo thế rồi, bà Phó với tay lên cái quả điện để bấm chuông. Khi người bếp chạy lên, bà ra một cái lệnh:

– Đi mua nước đá và sửa soạn đồ nước! Mở rộng cái cửa chính ra! Xích cổ mấy con chó vào một chỗ, mau lên!

Cái quạt trên trần nhà quay tít làm cho những thớ lụa ở những thứ quần áo mỏng gần bằng giấy hút thuốc lá cứ mấp máy nhảy như sóng gợn một cách rất mỹ thuật trên da thịt trắng trẻo của hai phụ nữ cùng tân tiến như nhau, mặc lòng tuy có khác xa nhau. Tiếng quả lắc đồng hồ tăng thêm sự tĩnh mịch của gian phòng. Với con chó Tây trong cánh tay, với hai con mắt mơ màng nhìn lên chiếc quạt, bà Phó Đoan có vẻ là linh hồn nước Việt Nam trên đường tiến hoá và giải phóng. Minh và Văn thì cứ uể oải nhọc mệt như những kẻ không bao giờ phải nhúng tay vào một việc gì nặng nhọc, mặc dầu đã bao lâu nay rồi, cả hai người vẫn phải làm những công việc của tứ khoái một cách rất văn minh và vẫn cổ động xuông cho chủ nghĩa bình dân.

Một tiếng chuông dài kêu ran lên ngoài dàn thiên lý làm cho bà chủ nhà ngồi nhỏm dậy. Mấy phút sau, một ông già lò dò bước vào, hai vợ chồng Minh và Văn đứng lên thì bà Phó đon đả:

– Lạy cụ! Thật không ngờ hôm nay cụ Hồng lại quá bộ đến chơi với em!

Cụ Hồng chưa kịp đáp đã giữ lấy ngực để ho sù sụ lên một hồi dài ghê gớm như sặc thuốc lào. Tuy giữa mùa hè, cụ cũng mặc áo bông và đi giầy da. Cụ vào thì một bầu không khí sặc lên những mùi dầu bạc hà cũng theo cụ mà vào phòng. Trên ngực cụ có mấy cái cuống huy chương.

Cặp vợ chồng Văn Minh đưa mắt nhìn nhau rất chán nản, vì cụ Hồng chính là ông bố. Xưa kia, cụ là một ông phán. Sau khi hưu trí, nghiệm rằng cụ đã giúp nước phò vua trong 30 năm tròn, Nhà nước bèn ân thưởng cho cụ cái Hồng lô tự thiếu khanh. Cụ đã là một người dân bảo hộ trung thành, một viên chức gương mẫu, một

người cha nhân từ vì sợ sệt con cái như một người nô lệ. Cụ lại còn nghiện thuốc phiện nữa, điều ấy mới thật tỏ ra cụ hoàn toàn là người Việt Nam.

Chí bình sinh của cụ Hồng chỉ là được làm một cụ cố. Cho nên chưa 50 tuổi, cụ cũng đã làm ra vẻ già cả sắp chết: ra phố là cụ phải mặc áo bông, chưa đến mùa rét cụ đã khoác cái áo ba đờ xuy dầy sù; trước khi trả tiền cho phu xe, cụ phải ôm ngực ho rũ rượi hàng năm phút và đến nhầm một xu để phu xe tưởng cụ đã lẫn lộn; nằm dài bên kay đèn thuốc phiện, nghe ai nói chuyện, cụ cũng nhắm nghiền mắt lại, nhăn mặt khẽ gắt: "Biết rồi, biết rồi, khổ lắm, nói mãi!..." mặc dầu cụ chưa hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao, mặc dầu cụ vẫn vui lòng lắng tai nghe. Cũng như nhiều người phú quý có tiền cho con sang Tây "học một cái chơi", cụ Hồng kính phục con cụ lắm. Sau những buổi cơm, cụ thường đem chuyện con giai cụ ra làm món đét-se, mặc dầu con giai cụ chỉ là ông Văn Minh. Cụ cũng tiu nghỉu ở chỗ con cụ không kiếm nổi mảnh văn bằng nào, nhưng khi nghe con cụ cãi rằng: "Học thức không ở văn bằng. Những người như Phạm Quỳnh hay Nguyễn Văn Vĩnh, mà khảo đến bằng, thì thành ra vô học hay sao?" thì cụ lại được yên tâm. Ngoài ra cụ lại còn kính thờ con cụ ở chỗ con cụ là một nhà cách mệnh trong vòng pháp luật vì làm như Văn Minh đương làm, chính là cải cách xã hội một cách tha thiết mà có công hiệu, mà lại không sợ tù tội hay mất đầu như những nhà cách mạng, những người ngu dại mưu hạnh phúc cho đồng bào mà chẳng làm cho đồng bào được biết cái gì là nhảy đầm, cái gì là y phục tối tân. Ngần ấy điều kiện đã khiến cụ Hồng trung thành với ông con trai đã Pháp du của cụ cũng như trung thành với nước Đại Pháp, và nhắm mắt tin theo văn minh chẳng kém những người hủ lậu và ngu dốt khác, những kẻ chẳng hiểu văn minh là cái quái gì. Cụ đã xưng toa moa với con, hết sức hoan nghênh đủ mọi việc và đủ mọi cử chỉ Tây Tầu của con cụ.

Bà Phó Đoan giơ tay cho cụ Hồng vịn mà đi vào. Sau khi rón rén ngồi xuống ghế một cách lật đật như một cụ cố chính hiệu - có thứ cố chính hiệu cũng như có thứ cố giả hiệu - cụ bèn hỏi:

– Thế toa đến đây từ bao giờ thế hở toa?

Con giai cụ đáp trống không:

– Lúc nãy.

–Moa đi tìm toa có việc cần. Cụ via nhà ta dễ sắp... về. Bây giờ tưởng đã đến lúc tìm một vị y khoa bác sĩ để trước khi cụ via chết, cụ via cũng được hưởng một chút khoa học Thái Tây...

Bà Phó Đoan sửng sốt hỏi:

– Thưa cụ, cụ tổ nhà đau ra làm sao?

Cụ Hồng lại ho khạc một hồi dài, rồi mới thủng thỉnh đáp:

– Nặng lắm! Bà tính: đã hơn tám mươi tuổi mà còn cứ sống mãi.

Vợ Văn Minh giẩu mỏ nói:

– Sống như vậy thật là trái lẽ tạo hoá.

Cụ Hồng phân trần:

– Nên tôi mong cho cụ về đi, là vì cụ tôi chết sớm ngày nào hay ngày ấy chứ sống mà ăn không được ngủ không được, lúc nào cũng kêu rên, nằm đâu thì phóng uế ra đấy, thì sống mà làm gì! Vả lại nếu ngộ nhỡ tôi lại chết trước cụ tôi thì có phải nhà sẽ mắc phải tiếng vô phúc không? Nếu cụ tôi chết trước thì mới có người trông nom cho, thiên hạ mới vì tôi mà đi đưa đông, thì đám ma mới được linh đình trọng thể.

Bà Phó Đoan cười như trong rạp hát mà rằng:

– Như vậy thì còn mời đốc tờ làm gì?

– À, phải mời chứ? Thà cụ tôi chết vì đốc tờ còn hơn không thuốc men mà chết. Mời đốc tờ thì cũng chỉ để cho bệnh nhân chết, chứ có để chữa cho bệnh nhân sống đâu mà lo.

Văn Minh dõng dạc nói:

– Như vậy thì không cần những vị bác sĩ có danh tiếng cho lắm.

Ông bố thêm:

– Chính thế. Ta chỉ cần một ông đốc tờ lang băm mà thôị Toa thử xem trong đám bạn hữu có anh nào mèng nhất, ít khách nhất không?

Ông con ngồi xuống ghế ôm đầu nghĩ ngợi một cách nghiêm trọng như khi người ta chủ trương một cuộc mưu sát bằng khoa học, rồi nói:

– Moa có một thằng bạn hiện đã mở phòng khám bệnh độ hai năm nay, cũng về nước cùng một chuyến tầu với moa. Số người chết vì hắn cũng khá nhiều. Một anh chàng lên đinh râu phải chữa bằng thuốc Mán cẩn thận. Thật là một ông lang băm có danh vọng.

Vợ Văn Minh hỏi:

– Cái anh chàng đã toan hại đời một nữ bệnh nhân ấy à?

Văn Minh gật đầu:

– Phải đấy

Bà Phó Đoan trợn trừng hỏi dồn:

– Ai? ai? ai thế?

Nhưng cụ Hồng gạt phắt đi mà rằng:

– Ta chỉ cần một ông thầy thuốc làm bộ, hay cho đơn thuốc mạnh, hoặc là hay khệnh khạng, là đủ giết nổi cụ via nhà ta rồi.

Bà Phó Đoan bàn:

– Cụ tổ nhà ta đã 80 tuổi, bây giờ ta đi mời một ông đốc tờ chuyên môn chữa những chứng bệnh cho trẻ con, thế là thượng sách... Hoặc là cụ đau dạ dày thì mời một bác sĩ chuyên chữa bệnh đau mắt, hoặc cụ ho suyễn thì ta mời một ông chuyên chữa bệnh giang mai...

Bà ngừng một lát rồi tiếp:

– Phải! Một ông cụ già 80 tuổi mà ốm thì kể cũng chẳng cần gì mà phải mời đến một ông đốc tờ thích hiếp dâm.

Cụ Hồng nhăn mặt mà rằng:

– Ác một nỗi cụ tôi không đau ốm bệnh gì!

Vợ Văn Minh lễ phép thưa lên:

– Thưa ba, nếu vậy thì rất đáng lo. Nhỡ ra cụ đau tim thật mà ta lại mời nhầm một ông thầy chuyên chữa bệnh tim, hay cụ đau dạ dày mà ta lại mời đúng một ông chuyên các bệnh về dạ dày, thì chí nguy!

Vào lúc ấy, Xuân Tóc Đỏ khép nép bước vào chào mọi người thì ai cũng gật đầu qua loa, ai cũng có vẻ nghĩ ngợi. Nó ngồi né xuống một cái ghế và soi gương ngắm nghía bộ Âu phục mới may, do số

tiền năm đồng của ông phán dây thép mà nó coi như là cái bổng tự nhiên. Nó vui vẻ nghĩ thầm: "Vạn tuế những người chồng mọc sừng! Ước gì ai cũng mọc sừng!" Lúc ấy bà Phó Đoan lại hỏi cụ Hồng:

– Thế cụ nhà đau như thế nào?

– Nhiều chứng bệnh lắm! Ho khạc rên, suốt ngày đêm! Thế mà hỏi thì lại bảo là đau dạ dày mới quái chứ!

Xuân Tóc Đỏ nhanh nhẩu nói:

– Bẩm cụ, thế bệnh nhân có khó thở, có mắc đờm không?

Cụ Hồng đáp:

– Dễ có.

– Bẩm, thế là suyễn. Thuốc nào có vị long diên hương thì khỏi.

– Nhưng mà đau dạ dày kia mà!

Xuân Tóc Đỏ lại nhanh nhẩu nói như một nhà lang chính tông:

– Bẩm thế dễ bệnh nhân mắc cả hai thứ bệnh, chắc là đã có tuổi lắm. Thưa cụ, đau dạ dày là vì khí huyết tích trệ, nên ăn uống không tiêu. Hoặc có khi vì mắc phạm phòng làm chi khí bế đầy hơi, có người đau dữ dội, có người đau âm ỉ như giả cách, có khi đau từ bụng xuyên ra sau lưng. Bẩm cụ, thế bệnh nhân hay đau sau bữa cơm hay trước bữa cơm?

– Hình như sau khi ăn cơm.

– Thế thì trong dạ dày thiếu nước chua, vì thiếu nước chua thì hay đau lúc no, mà thừa chất chua thì hay đau lúc đói.

Sau khi thấy Xuân Tóc Đỏ nói như một cái máy như thế, bà Phó Đoan và vợ chồng Văn Minh đều kinh hoàng cả lên, không còn hiểu nguyên cớ vì đâu.

Thật là kỳ quái, không thể tưởng tượng được nữa vậy.

Cụ Hồng kính cẩn hỏi Xuân:

– Bẩm ngài, ngài làm gì mà giỏi về y lý như vậy thế ạ?

Xuân chưa kịp đáp thì Văn Minh đã vội đứng lên đỡ lời:

– Một sinh viên trường thuốc, bạn con, con quên chưa giới thiệu với ba.

Xuân Tóc Đỏ không ngờ rằng khi xưa, lúc nó ngồi đọc quảng cáo cho một hiệu thuốc vào phóng thanh, và ngồi trên mũi ô tô với bộ quần áo Charlot và cái mặt nạ thổi loa khắp phố phường cho một "ông vua thuốc lậu" Nam Kỳ, thì chính là nó tập đi đến khoa học và do thế đến sự phú quý.

CHƯƠNG 7
Cái Chúc Thư Của Người Còn Sống - Cuộc Khẩu Chiến Của Mấy Nhà Khoa Học - Ái Tình Mày Còn Đợi Gì?

Cụ Hồng lúc ấy đã nhắm nghiền hai mắt lại. Trên cái sập gụ khảm mà giữa là cái khay đèn, cụ nằm một bên, thằng xe một bên, cụ bà thì ngồi phía dưới chân. Thằng xe lúc ấy đã rửa sạch hai cái chân ngựa người để gánh vác cái trách nhiệm nặng nề của người bồi tiêm thuốc phiện.

Cụ Bà nói:

– Ông ạ, tuy vậy tôi cũng cứ cho mời cụ lang...

Cụ Hồng lại nhăn mặt lần thứ mười mà khẽ gắt cũng lần thứ mười rằng:

– Biết rồi! Biết rồi! Khổ lắm, nói mãi!

Đã hiểu cái tính ấy, cụ bà cứ thản nhiên nói tiếp:

– Ấy thế rồi... ta cứ lo toan trước cái việc ma chay đi mà thôi.

– Biết rồi! Khổ lắm! Nói mãi!

– Tôi thì tôi nghĩ nên theo cả lối cổ và lối mới, nghĩa là cứ minh tinh, nhà táng, kèn tầu, kiệu bát cống, và rõ nhiều câu đối. Nếu chúng nó muốn thì chúng nó cứ đi thuê kèn bú rích Tây đi càng hay. Nhưng mà không thể vì cái thích của chúng nó mà bỏ cái thích của tôi được.

– Biết rồi! Khổ lắm... nói mãi!

Đến đây thì cụ bà không nói gì nữa, ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi, làm cho cụ ông phải hỏi ngay:

– Thế sao nữa, hở bà?

Thằng xe đã quen những cái ấy lắm nên cũng không lấy làm gì buồn cười nữa. Cụ bà lải nhải kể lể những mớ lễ nghi phức tạp nó

làm cho một gia đình thành ra muốn pha trò, mỗi khi gia đình ấy sắp được hân hạnh là tang gia.

Cách cái lệ bộ, ở phòng khách bên ngoài, lúc ấy khách khứa đông lắm. Ngoài số những người họ hàng lại có bạn hữu của vợ chồng Văn Minh. Người nào cũng đã lên gác chỗ có giường cụ cố tổ, vén màn nhìn vào rồi rón rén lui ra chạy ù xuống nhà dưới, cho thế là xong cái bổn phận đi thăm một người ốm nặng. Họ xúm nhau lại uống nước, hút thuốc, chuyện trò vui vẻ lắm, vì bệnh nhân mà chết thì thực là đáng mừng cho họ. Do thế, người ta bàn soạn y như trong nhà đã có người chết rồi, chứ không phải chỉ có người ốm.

Ông Typn đã được mời ngay đến để nghĩ cách chế tạo một vài kiểu quần áo tang tối tân. Ông nhà báo đã được sự chủ khẩn khoản yêu cầu viết bài cáo phó, bài tường thuật, và sửa soạn chụp ảnh đăng báo.

Văn Minh vợ mơ màng một cách sung sướng rằng chỉ nay mai là sẽ được ăn vận toàn trắng, một điều mà bà vẫn ao ước bấy lâu nay. Văn Minh chồng ngồi hút thuốc lá Ăng-lê, cũng mơ màng đến phần tài sản mà ông ta sẽ được hưởng, nếu ông nội ông ta chết.

Đã hơn một năm nay, ông cụ già cay nghiệt đã đến tìm một ông chưởng lý văn khế để giao hẹn với pháp luật rằng mình có chết thì phần lợi tức của mấy chục nóc nhà mới được đem ra cho con cháu chia nhau... Ông cụ già không biết rằng nếu cái chết của mình lại có lợi cho con cháu đến như thế thì con cháu không khi nào lại muốn cụ cứ sống như thế mãi, dù là một ngày, dù là một giờ. Xưa kia, cụ đã trắng tay làm nên giàu, âu cũng là sinh ư nghệ, tử ư nghệ, hoặc là một cách chết vì nghĩa vụ.

Cậu Tân, mà ai cũng gọi là Tú Tân, không phải vì đã đỗ Tú Tài, nhưng mà vì đã ba lần thi trượt cái phần thứ nhất của bằng Tú Tài, lúc ấy loay hoay hai ba cái máy ảnh, cân nhắc xem hôm đi đám nên dùng đến cái nào thì hơn.

Bà Phó Đoan ngồi ẵm cậu con cầu tự của bà như một hiền mẫu.

Ông Joseph Thiết - một bạn thân của Văn Minh - thì ngồi trầm tư mặc tưởng với cái ý định mở một tờ báo bảo hoàng, không phải làm

việc cho triều đình Huế, nhưng cho dòng họ Orléans bên Pháp, và cho ông Léon Daudet.

Nhân dịp sắp có đám ma, ông cổ động cho ông:

– Khi ông Bainville chết, lúc tôi còn là một đảng viên Thập tự lửa mà đi đưa đám, thì một nửa dân thành phố Paris, gồm các chính đảng ở cực hữu...

Song ông nói không ai nghe, vì người ta còn mải nghe ông Typn đương bàn:

– Quần áo nhất định bằng nhiễu Thượng Hải trắng mà viền đen. Cổ áo sẽ có hoa thị, cánh trắng cũng viền đen! Mũ mấn cũng thế! Trắng viền đen nổi hơn đen viền trắng.

Bà Phó Đoan khen:

– Thế thì nhất! Thế thì ai cũng muốn có trở!

Cậu Phước nguẩy đầu một cái:

– Em chã.

Bà Văn Minh ẻo lả hai bàn tay ngọc khẽ vỗ vào nhau

– Được lắm! Dernières créations! [1]

Duy có ông Phán mọc sừng là ngồi im với hai con mắt đầy những căm hờn. Ông buồn bực vì không thấy vợ ông có mặt tại đây. Ông muốn tìm Xuân cũng không gặp. Ông bèn hỏi ông Văn Minh:

– Này bác, thế ông Xuân đâu?

– Ông ấy đi lấy thuốc, cũng sắp về.

Rồi người ta cãi nhau ỏm tỏi một cách đích đáng về vấn đề chức nghiệp in trong cáo phó.

Giữa lúc ấy, cô Tuyết bước vào. Cô này là con gái út cụ Hồng, mới 18 tuổi đúng, rất có nhan sắc, lại cũng lãng mạn theo cái lối tân tiến rởm...

Cô nói:

– Tôi đến nhà cả hai cụ lang, tôi chẳng gặp cụ nào cả, tôi bèn dặn cả hai cụ cùng đến.

Cụ bà trong nhà thét lên:

– Chết! Sao mày lại dại thế, hở con? Thế thì hai cụ lại giận nhà này đến chết mất thôi!

– Cái gì? Việc gì phải mời đến những hai ông lang? Người ta đã bảo chờ ông Xuân đi xin thuốc Thánh ở đền Bia về...

Bạn ông là Joseph Thiết cắt nghĩa ngay:

– Ồ! Toa mà lại chịu được nước thuốc đền Bia! Thế thì toa điên thật!

– Không! Chữa bệnh cốt ở lòng tin thuốc, toa phải hiểu thế nào là tự kỷ ám thị mới được! Hễ tin là khỏi, mà ông cụ nhà moa tin thuốc Thánh đền Bia lắm.

– Sao đã bảo có một ông Xuân nào là sinh viên trường thuốc chữa chạy cho cụ kia mà.

Ông Văn Minh cắt nghĩa ngay:

– Chính thế! Ông Xuân đã ngồi trò chuyện với ông cụ và được kính phục lắm. Thế là một mối tin nhé? Rồi ông Xuân cũng lại công nhận thuốc đền Bia, thì làm gì toa bảo ông cụ nhà moa lại không khỏi? Hai mối tín ngưỡng đủ khiến cho một ông lang băm cũng trở nên có tài!

Ông Joseph Thiết vì không hiểu cái ẩn tình, cái ý riêng của bạn, liền biểu đồng tình:

– Nói thế kể cũng có lý.

Được thể, Văn Minh lại mắng cô em:

– Thế thì ai bảo cô mời những hai ông lang? Hở cô ả?

Tuyết cãi:

– Đẻ bảo tôi thế thì tôi cứ thế, chứ tôi biết đâu đấy?

Văn Minh chạy vào phía trong tìm mẹ.

– Ồ! Phiền quá đi mất! Phiền quá đi mất! Rồi thì chết vì thuốc mất! Nhiều thầy thối ma, đẻ lại không biết câu phương ngôn ấy hay sao?

Cụ bà chép miệng rồi nói chữa:

– Thôi thì để hai cụ cắt vài thang thuốc bổ rồi thôi vậy.

Cụ ông nhắm nghiền mắt lại, gắt:

– Biết rồi! KHổ lắm! Nói mãi!...

– Thế người ta giận thì nhà này có người ốm thì ai đến chữa cho nữa.

---

[1]. Những sáng tạo cuối cùng (tức là gần nhất, mới nhất)

CHƯƠNG 8
Mấy Nguyên Nhân Đắc Thắng Của Bình Dân Trong Xưởng Âu Hóa - Một Cuộc Âm Mưu Về Tài Chính - Một Cuộc Âm Mưu Về Tình

Đã hai tuần lễ nay, phòng trào Bình dân toàn thắng.

Là vì sự tình cờ đã xô đẩy Xuân Tóc Đỏ, đã hai tuần lễ vào cái gia đình trưởng giả của Văn Minh... Thanh thế nó mỗi ngày một to tướng mãi ra. Ảnh hưởong của nó cũng vậy. Nó cứ tự nhiên tham dự vào những việc rất can hệ cho xã hội mà nó không biết. Sự ngu độn của nó được người ta cho là nhũn nhặn, là sự khiêm tốn, nên nó lại càng được yêu mến hơn... Nó chỉ còn chờ... Nó biết rõ điều ấy lắm. Nó chờ số phận lôi nó lên cao chót vót.

Ông thầy số, những khi lai vãng nhà bà Phó Đoan để khen bà ta là trinh tiết, và cậu con cầu tự (Em chã!) thật là con Giời con Phật, không bao giờ quên cổ động cho Xuân Tóc Đỏ là có một tương lai rực rỡ, lừng lẫy tiếng tăm có phen... Bà Phó Đoan lại cổ động cho Xuân là có học thức, với ông phán mọc sừng. Ông này lại luôn luôn khen ngợi trước mặt cụ Hồng (Biết rồi! Khổ lắm! Nói mãi!...) rằng Xuân là một người đứng đắn, mặc lòng hãy còn trẻ trung.

Cụ cố Hồng đã công kênh Xuân Tóc Đỏ là sinh viên trường thuốc, trước mặt cụ cố tổ và cụ bà... Những người này vô tình nhắc lại những lời ấy cho nhiều người khác cùng biết. Đổi lại kết quả bất ngờ ấy, Xuân Tóc Đỏ chỉ việc cổ động cho ông thầy số là Quỷ Cốc Tử tái thế, ấy chỉ có vậy thôi!

Chỉ có cặp vợ chồng Văn Minh là biết rõ sự thực, nhưng mà ở vào trường hợp há miệng mắc quai. Tuyên bố rằng Xuân vốn con nhà hạ lưu, làm nghề nhặt banh sân quần, vì một trò dâm dục bỉ ổi mà phải đuổi? Chao ôi! Thế thì còn gì là tiệm may Âu Hoá nữa!

Thế thì còn đâu là những cái thích của bọn khách hàng phụ nữ ưa cái nhanh mồm nhẹ miệng và những cử chỉ ngộ nghĩnh của Xuân Tóc Đỏ nữa?

Vợ nghĩ thế, còn chồng thì, vì lẽ đã bịp cả ông bố hiếu danh rằng Xuân Tóc Đỏ vốn là sinh viên trường thuốc, "ông đốc" cẩn thận, bây giờ biết ăn làm sao, nói làm sao! Cho nên dù Văn Minh rất oán hận Xuân ở chỗ nó đã chẳng may cứu sống được ông nội mình bằng thuốc Thánh đền Bia - một sự ông ta không thể tha thứ được - ông ta khoanh tay chịu nhịn vậy. Riêng về phần cụ Hồng (Biết rồi! Khổ lắm!) thì tuy cũng có cụt hứng vì bố mình lại không chết vì chai nước ruộng và mấy cái lá thài lài, cụ cũng không dám tỏ lòng bất bình ra với Xuân. Con giai cụ đã kêu đó là sinh viên trường thuốc và con rể cụ - ông phán mọc sừng - vẫn luôn nhắc cho cụ khỏi quên rằng đó là một người đáng kính trọng, vì có học thức lắm, và đứng đắn hết mực.

Thành thử Xuân cứ nghiễm nhiên toạ hưởng kỳ thành, im lặng và mỉm cười những khi cụ phán bà, ông Hai, cô Nga, cô Tuyết, ông Joseph Thiết, gọi nó là quan Đốc, và làm cái bộ mặt thờ ơ lãnh đạm mỗi khi bà Phó Đoan nhìn trộm nó mà mỉm cười toe toét một cách rất đa dâm.

Sau khi cụ cố tổ đã bình phục hẳn, muốn trả ơn thầy, cụ bà đã mời Xuân Tóc Đỏ dự một bữa tiệc rất long trọng thể linh đình. Việc ấy mở đầu cho một kỷ nguyên mới để thành ra một thói quen... Từ đấy mà đi, Xuân luôn luôn dự tiệc với bà Phó Đoan, với vợ chồng Văn Minh bằng các lý tưởng tự do, bình đẳng. Sau cùng thì mỗi khi ai mời Xuân Tóc Đỏ một bữa cơm, là được một cái hân hạnh nữa rồi! Đã có người mến nó, kính sợ nó. Đã có người ghen ghét nó nữa, nhưng cái đó không hề gì. Lại có người phải lòng phải mặt nó nữa, điều ấy là đáng quan tâm.

Lâu lâu, sống mãi trong bầu không khí hỗn loạn những sự kính trọng, sợ sệt, mơn trớn của kẻ chung quanh, Xuân Tóc Đỏ đâm ra khinh người. Vì lẽ theo thói thường những kẻ nhũn nhặn hay bị coi khinh, nên Xuân Tóc Đỏ càng kiêu ngạo, càng làm bộ làm tịch bao nhiêu, lại được thiên hạ càng kính trọng. Một cái lặng im của nó cũng có giá trị của một cái đặc ân. Bọn thợ may và thợ khâu cho nó

là có thế lực đối với ông chủ, bà chủ. Cô Tuyết kính thờ nó vì Xuân được cụ bà... kính thờ. Ông Typn, ông Joseph Thiết, cả ông đốc Trực Ngôn nữa, cả cụ Tú Tân là em ruột ông Văn Minh nữa, cũng ra vẻ nịnh hót nó để lấy lòng nó, vì ai cũng tưởng cụ cố Hồng (Biết rồi! Khổ lắm!) đương chủ trương những tư tưởng cổ điển bí mật là gả cô Tuyết, cô con gái rượu, gái yêu quý, cho Me- sừ Xuân? Hoặc tự mình lừa dối mình, hoặc bị vô số kẻ khác lừa dối, ai cũng ở cảnh bó buộc không sợ hãi hoặc không kính trọng Xuân thì không được.

Như vậy thật là sự đắc thắng của Bình dân vậy thay!

Hai giờ chiều hôm ấy, bà Phó Đoan đánh xe hơi lại mời Xuân lên Hồ Tây xem một cái hội ghê gớm là Ngày hội của các gái nhảy ở Hà Nội (La Journée Hanoiennes) có các vị tai to mặt lớn trong chính giới chủ toạ. Khi thấy chỉ có Xuân Tóc Đỏ thôi bà Phó ngơ ngác mà rằng:

– Ông Xuân nhỉ? Sao lại không nghỉ hẳn một buổi?

Xuân thản nhiên đáp trống không:

– Việc gì phải nghỉ hẳn? Họ đi thì đã có tôi ở nhà thay quyền!

Bà Phó Đoan nghĩ ngợi hồi lâu rồi khoe:

– Ông Xuân đã biết chưa? Hở ông?

– Cái gì?

Trước lời hỏi sỗ gọn như một câu gắt, bà Phó Đoan vội:

– Bẩm... bẩm cái sân quần... sắp xong.

Xuân lại làm một câu gọn thon lỏn:

– Được lắm!

Bà Phó tuy cũng hơi kinh ngạc về những ngôn ngữ khác thường ấy, nhưng mà chưa chi bà đã vội đem cái ngu dốt của bà ra tra khảo đã. Ắt hẳn nếu không có cái "vì một lẽ gì" mà bà chưa hiểu được, thì Xuân Tóc Đỏ hẳn không dám có giọng nói sỗ sàng với bà dường kia. Nghĩ rằng như thế mà ra đi ngay thì trơ, bà lại hỏi:

– Thưa ông, thế ông không đi xem hội.

– Việc Âu hoá không có tôi một ngày cũng không được!

– Bẩm thế thợ khâu... thợ may đâu cả ạ?

– Có mấy cô khâu thì đã phải vận cả mấy bộ y phục đại tang và tiểu cỡ, do ông Typn vừa chế tạo, mà người nhà này chưa ai mặc đến, vì cụ tổ đã được tôi cứu cho khỏi chết... Mấy cô khâu mặc những quần áo ấy và ăn tiền công của ma nơ canh, bà đã hiểu chưa? Quần áo trót may thì phải lăng – xê để quảng cáo chứ? Mấy ông thợ cũng đi xem hội để phát giấy chiêu hàng.

– Tôi có ý muốn lại cùng đi chơi với vợ chồng Văn Minh và rủ ông nữa.

– Ấy họ đã đi cả.

Xuân Tóc Đỏ cứ đáp lửng khửng đủng đỉnh như thế, tay vẫn mê bộ vú bằng cao su mà Tây phương mới gởi sang cho công cuộc Âu hoá ở bên Đại Cồ Việt này. Những khí cụ của nhan sắc ấy được để trong cái hộp rất đẹp, lót năm bảy lần giấy thủy tinh lóng lánh. Bà Phó Đoan nhìn những của quái ấy bằng hai con mắt thèm thuồng, lại nhận thấy Xuân lúc ấy chỉ có một mình trong gian hàng rộng - sự ấy thật hãn hữu – nên bà không muốn bỏ một cơ hội tốt. Bà còn trù trừ đứng tìm một câu gì để đả động đến những cái vú cao su ấy thì chẳng may cậu Phước ngồi ở xe hơi đỗ bên ngoài cứ em chã, em chã mãi, và khóc thét lên. Bà đau lòng phải bắt tay Xuân và ra thẳng.

Xuân đứng cười thầm một mình, bà Phó Đoan tuy già nhưng còn hư hơn các thiếu nữ ngây thơ nhiều, điều ấy nó biết lắm. Nó chĩ gật đầu một cái là ăn thua ngay! Nhưng mà già như thế thì còn... nước mẹ gì! Họa chăng có các tiền! Nó nghĩ thế rồi càng phục ông thầy số là tài, khi ông bảo nó năm nay gặp vận đào hoa. Rồi nó mơ màng những cách làm tiền, nếu bà Phó Đoan biết cho tâm sự của nó. Thành thử vô tình, Xuân Tóc Đỏ đã thực hành một phương châm mà những nhà triết học sống đến bạc đầu mới tìm ra được: ấy là phải lên mặt với ái tình thì cuộc chinh phục mới dễ dàng hơn và bền chặt.

Nó đương sung sướng bỗng phải cụt hứng vì ông phán mọc sừng. Ông này tập tễnh bước vào, mặt lầm bầm, không nói gì cả, giơ tay ra bắt... Xuân Tóc Đỏ bắt tay xong, ưỡn ngực lên cất giọng lanh lảnh nói to:

– Thưa ngài, ngài là một người chồng mọc sừng!

– Hay lắm! Xin đa tạ... cảm ơn vạn bội.

Ông phán mọc sừng cảm ơn tha thiết như ông ta, lần này là lần đầu, được có người đến mách cái tin sét đánh là vợ ông ngủ với giai. Nhưng đó là tại ông quen mồm đi mà thôi, chứ không phải là ông cảm động, vì ông kéo ngay ghế ngồi trước mặt Xuân, và nói:

– Ấy lần sau quan bác cứ dõng dạc thế cho. Tôi nói lần sau nghĩa là lần nào bác thấy cả mặt tôi lẫn vợ tôi, nhất là trước mặt cụ Hồng hay cụ Tổ thì càng hay lắm!

Xuân ngẫm nghĩ rồi nói:

– Ai lại nói thế trước mặt bác gái hay cụ Hồng hay cụ Tổ!

– Phải thế chứ! Không thì tôi thuê quan bác chụa bạc làm gì?

Xuân lo lắng hồi lâu, lại hỏi:

– Hay là rồi tôi trả lại quan bác số tiền ấy vậy nhé!

Ông phán đáp phắt dậy như bị một cái lò xo đẩy lên, kêu thất thanh:

– Giời ơi! Thế thì tôi chết mất! Thế thì tôi đến phải tự tử...

Xuân cũng cảm động mà rằng:

– Chết nỗi! Nhưng sao quan bác lại cần tôi phải... công kích quan bác về tội mọc sừng?

Nhưng ông phán không những không cắt nghĩa rõ mà lại nói rằng:

– Không! Không thế được! Quan bác đã hứa rồi. Chỉ có những người giữ lời hứa là đáng quý. Hai nữa, quan bác có biết rằng địa vị quan bác trong cái nhà này đã lung lay rồi không?

– Lung lay? - Xuân Tóc Đỏ hỏi thế một cách lo sợ.

– Phải! Tôi xin làm phúc mà mách với quan bác rằng ông Typn hiện giờ đương ghen tức vì bác đã làm vợ ông ta hư hỏng là một, tiếp khách khéo hơn ông ta là hai, lại biết đo các phụ nữ may áo là ba, làm giảm thế lực của ông ấy là bốn. Bà Phó Đoan cũng có vẻ hằn học với bác lắm, vì lẽ gì tôi chưa rõ. Còn chính vợ chồng ông chủ thì không những ghét ngầm hờn bác mà thôi, mà còn coi bác là

kẻ thù. Tại sao? Bác có biết không? Tại bác đã làm cho cụ tổ khỏi hẳn bệnh là một, và làm cho cô Tuyết nó hồi hôn với một đám đã sêu tết là hai, vậy quan bác phải coi chừng đó! Tôi xin lấy tình thân mà bảo rõ cho bác biết để bác liệu... Thế thì, tôi đối với bác đã như vậy, mà bác lại không chịu giúp tôi cái việc ấy hay sao?

– Thế bây giờ phải làm thế nào?

– Phải làm như tôi đã dặn. Làm như thế là nhất cử lưỡng tiện.

– Làm sao?

– Làm như thế bác chuộc lại cái lỗi xưa, những người thù bác sẽ trở lại yêu bác.

– Tôi mà bị thù à? Bị thù vì chữa bệnh cho cụ cố à?

– Chính thế. Chỉ có cụ phán bà là hâm mộ bác vì việc ấy. Nhưng cụ bà có thế lực gì đâu? Bác phải trông ở cụ Hồng, ở vợ chồng Văn Minh...

– Thế nghĩa là phải bảo bác mọc sừng trước mặt cả vợ bác lẫn cụ cố tổ?

– Bẩm chính thế ạ! nếu vậy tất cụ tổ phải chết tức khắc... Mà do thế, ai cũng có tiền tiêu. Cả tôi nữa, tôi cũng sẽ có tiền tiêu...

– Thật không?

– Rồi bác sẽ biết, vì nếu tôi có tiền thì rồi bác cũng... được tiêu.

Nhưng Xuân lưỡng lự rồi nguẩy đầu:

– Tôi chả thế. Thế là giết người! Tôi không muốn làm kẻ sát nhân! Một tội ác! Không thể thế được!

– Ồ! Nếu bác giết có một người, trái lại, bác cũng làm cho số đông người khác được sung sướng. Nên lắm, bác ạ. Nếu không chẳng chóng thì chầy, bác sẽ... mất việc.

Xuân Tóc Đỏ giơ tay ra cho ông phán mọc sừng:

– Vậy thì tôi xin hứa một lần nữa... danh dự... cam đoan.

Ông phán sung sướng bắt tay Xuân rất chặt, nói rối rít:

– Thôi, tôi vào sở, cảm ơn bác trước nhé!

Ông phán vừa đi khỏi thì một mỹ nhân chạy tọt vào. Xuân tưởng lại là một phụ nữ tân tiến muốn mặc gì, lòng đã mừng thầm, nhưng

đó chỉ là Tuyết. Cô này hổn hển hỏi:

– Anh phán, liệu anh ấy có trông thấy tôi không, hở ông?

Xuân đáp liền:

– Không, ông ấy có quay lại nhìn sau lưng đâu?

– Thế thì tốt lắm. Nhà đi vắng cả?

– Vâng. Sao cô không lên Hồ Tây xem hội?

– Không thích chứ sao! Trên ấy... trên ấy đầy những cô đầu với gái nhảy, họ ăn mặc tân thời hơn mình hoặc y như mình! Tôi, tôi là con nhà danh giá, tôi không muốn bị thiên hạ nhầm là gái nhẩy.

– Cô nói phải lắm.

– Nhưng mà đừng tưởng là tôi không biết khiêu vũ đấy nhé?

– À... vâng.

– Ông có biết nhẩy không? Ta làm thử một bài tango xem nào?

Xuân sợ hãi, lắc đầu:

– Để khi khác... vả lại, phải có âm nhạc chứ? Nếu quý nương muốn thì hôm nào ta đi bar chơi hơn.

– Thật không? Y hẹn rồi đấy nhé? Ông sinh viên trường thuốc làm bộ nhé?

Xuân chối cãi:

– Chết nỗi! Quý nương cứ nói thế chứ... Tôi ít nói với ai cũng tưởng nhầm tôi là khinh người. Vả lại khinh ai chứ khinh sao được quý nương mà dám khinh! Có không khinh tôi là phúc.

Lần này là lần đầu Xuân dám tán tỉnh – và cũng có cơ hội – nên Tuyết rất lấy làm cảm động. Muốn giấu sự xúc động, cô chỉ đống vú cao su hỏi:

– Những cái gì thế ông?

– À, những vú cao su đấy... Để cho phụ nữ tân tiến văn minh Âu hoá.

– Thế à! Để tôi mách chị em bạn tôi mới được. Tôi có nhiều bạn gái mới lắm. Như thế là đắt khách cho hiệu Âu Hoá của ông đấy nhé?

Xuân nói nửa nạc nửa mỡ:

– Chứ còn cô thì không cần dùng.

Tuyết bĩu môi và ưỡn ngực ra:

– Cần gì nữa? Vú tôi thế này lại không nở nang chán ra hay sao? Mấy cô gái mới chả có cái ngực như tôi được! Mà thật đấy chứ không bằng cao su đâu nhé?

Chừng như sợ mình chỉ nói thế chưa đủ là văn minh tân tiến, Tuyết lại bảo:

– Tôi cho phép ông khám mà xem!

Tinh quái, Xuân Tóc Đỏ còn khoanh tay sau lưng:

– Thời buổi này, biết sao được! Giả dối hết thẩy! Yêu cũng yêu giả dối, tân thời cũng tân thời giả dối, hủ lậu cũng hủ lậu giả dối!

Tuyết phải cáu một cách rất chính đáng mà rằng:

– Thì ông cứ thử khám xem tôi có... giả dối không này!

Xuân nhìn ra phía ngoài không thấy có ai, liền phóng tay lên ngực Tuyết, nắn tay xem của thật hay của giả... Sau khi không còn nghi ngờ gì nữa nó cảm ơn bằng cách tiện thể hôn luôn tay của Tuyết mà rằng:

– Chỉ có một mình quý nương là không giả dối như đời mà thôi.

Tuyết thở dài, cảm động. Sau cùng khẽ nói:

– Ông... anh, tôi muốn anh giúp tôi một việc, em rất cảm tạ.

– Chúng tôi rất hân hạnh.

– Tôi không muốn lấy cái người ấy, vì nếu tôi lấy hắn, chắc hắn sẽ mọc sừng. Thí dụ một người như ông mà hỏi tôi thì còn gì! Đằng này hắn lại nhà quê, không biết yêu vợ như những người văn minh. Buồn lắm anh ạ.

– Tôi phải làm gì?

– Phải giả vờ chim tôi..., chúng ta giả vờ chim nhau, mê nhau... Cho hắn bỏ tôi, mình hiểu chưa? Ta giả vờ với nhau thôi mà! Tôi cần mang tiếng hư hỏng lắm mới được.

– Thế sao nữa ạ?

– Anh thì anh cũng phải mang tiếng là làm hại một đời tôi mới xong!

– Nếu em hứa là sau này đừng làm anh mọc sừng là anh xin làm hại một đời em thật sự, chứ không còn “mang tiếng” gì nữa.

– Anh đốc, anh nói thật đấy chứ?

– Xin lấy danh dự ra làm hại một đời em!

– Cảm ơn! Yêu lắm! Quý lắm! À, thế nhưng mà anh cần xin nghỉ việc mới được. Thế muốn làm hại một đời người con gái tử tế đứng đắn thì mất mấy ngày? Hở mình?

Từ đấy trở đi, Tuyết và Xuân còn nói nhiều, một bên thì lấy tư cách bình dân, bên kia thì lấy tư cách phụ nữ tân tiến.

CHƯƠNG 9
Cảnh Bồng Lai Trên Cõi Thế -
Môn Triết Lý Của Người Đàn Bà Ngoại Tình -
Gương "Ban Sử Nữ"

Về phía tây thành Hà Nội có một cái hồ mà người ta chịu khó ngăn đôi thành một con đường cho nó thành ra hai cái hồ. Con đường ấy là con đường Cổ Ngư, nổi tiếng khắp xứ, trong hai mươi triều đồng bào không còn ai là không biết; vì những thiếu nữ hoặc khuê các hoặc không, cùng những sinh viên trường cao đẳng hoặc trường luật học, hoặc sinh viên không trường nào cả, thường đêm đêm đem nhau lên đó để làm nũng với nhau, để mạt sát những chế độ gia đình của nhau, độ vài tháng, để rồi sau cùng, thì rủ nhau nhảy xuống hai cái hồ ở đấy.

Thoạt đầu người ta hay nhảy xuống Hồ Tây, nhưng vì Hồ Tây sâu lắm, những kẽ tự tử chẳng may phần nhiều không mấy ai thoát chết cả, thành thử người ta bảo nhau nhẩy xuống cái bên cạnh là hồ Trúc Bạch nông hơn. Vì lẽ nhà nước cũng khôn, đã cho trồng mấy cái bảng lớn“Cấm ngặt đổ rác xuống Hồ Tây” nên hồ Trúc Bạch lại càng đắt khách. Đêm đêm, những bác phụ xe ế khách, những kẻ trai tráng biết bơi mà thất nghiệp, thường lên chờ ở đấy để hễ nghe thấy tiếng kêu thảm thương ai oán: “Ai cứu tôi với!...” là nhẩy ùm xuống, là vớt ngay được một tiểu thư đẹp nõn lên, rồi đến bóp Hàng Đậu lĩnh tiền thưởng, và sau cùng, thấy ảnh mình đăng trên báo kèm với những cuộc phỏng vấn ỏm tỏi. Vì những lẽ ấy, hồ Trúc Bạch chẳng bao lâu mà trở nên một cách oanh liệt, là một sân khấu của tất cả những tấm đại thảm kịch của những cảnh địa ngục giữa Hà Thành, là những gia đình Việt Nam, những trở lực tai hại cho những cuộc tự do kết hôn, tự do ly hôn, tư do cải giá, tự do tục huyền... Hồ Trúc Bạch cứ là một thứ hàn thử biểu, thời khắc biểu về những bi kịch mới cũ xung đột, cá nhân, gia đình, hy sinh, giác ngộ, áp chế, giải phóng mãi mãi, mãi mãi, nếu không có một nhà thương yêu nòi

giống xây ngay trên bờ hồ ấy một khách sạn mà Tây phương có lẽ cũng thèm muốn, là khách sạn Bồng Lai.

Muốn cho làn không khí trên hồ trở lại trong sạch như xưa, ngày khánh thành khách sạn Bồng Lai, chính phủ bảo hộ đã ra lệnh cho tất cả các trường nữ học dạy nữ học sinh nhẩy múa để làm tiên giáng thế, để giải thoát cho một vài linh hồn chẳng may chết vì tự tử.

Thành thử khách sạn Bồng Lai cũng được nổi tiếng y như đường Cổ Ngư và hồ Trúc Bạch. Những người Việt Nam hoàn toàn, những người Việt Nam biết tự trọng thì phải có bổn phận là khách hàng của khách sạn ấy ít ra là một lần, nếu không muốn bị những bậc trí thức tân tiến khinh bỉ là dân vong bản, vong quốc vân vân...

Bởi vậy, hôm nay Tuyết và Xuân rủ nhau lên đây, cô thì vì tư tưởng giải phóng muốn bị mang tiếng là hư hỏng, cậu thì vì cái trách nhiệm nặng nề muốn làm hại đời một tiểu thử khuê các. Khi vượt qua cái cổng xi măng xây theo lối Nhật, Tuyết bảo Xuân:

– Chúng ta sẽ thuê chung một gian phòng! Chúng ta sẽ ăn uống với nhau! Khiêu vũ với nhau, đánh ping pong với nhau, chèo thuyền với nhau. Tôi cần phải làm tất cả mọi ngươi được trông thấy là đi với mình, mình ạ.

Xuân muốn tìm một câu rất văn hoa để đáp, nhưng chỉ nhớ được thói quen của ông Typn lúc tiếp khách hàng nữ, bèn nói:

– Chúng tôi rất hân hạnh.

Vẻ mặt ngây ngô của Xuân khiến Tuyết tưởng thế là một lối pha trò tài tình! Cô ả cứ cười rầm rĩ như những phụ nữ tự nhiên tân tiến và ngặt nghẽo nói:

– Giời ơi! Anh đốc có duyên quá đi mất!

Hai người lững thững đi qua vườn hoa, tự nhiên như một cặp tình nhân chính đương thực hành một cuộc tình duyên vụng trộm. Thốt nhiên, Tuyết lại nói:

– Ta hãy ngoạn du khắp cảnh Bồng Lai rồi hãy thuê phòng!

Khách sạn Bồng Lai, thật vậy, là một toà lâu đài đồ sộ trong đó có đủ các bộ phận có thể ban hạnh phúc cho tất cả những người Việt Nam nào thừa xu tiêu! Một tốp kiến trúc sư đã góp sức đấu trí để

xây toà nhà phi thường ấy một nửa trên mặt đất, một nửa trên mặt nước, có bao lan ngồi trên mặt hồ để quý khách ngồi xem bơi thuyền, xem bơi lội... Trong vườn hoa thì nào là sân quần, sân ping pong, bể hơi.... Trong khách sạn có phòng khiêu vũ, máy vô tuyến điện. Cơm cho khách thì cơm Tây, cơm Tầu, nem chả, đủ cả! Ai cũng có thể ở trong khu vực ấy thôi là đủ hưởng hết mọi thi vị của cuộc tân sinh hoạt, mọi cái phong lưu lịch sử của đất đế đô văn vật, miễn là người ấy có xu... Thật vậy không có khách sạn Bồng Lai thì thật là một cái quốc sĩ cho người Việt Nam, đối với con mắt của người ngoại quốc. Những bọn trưởng giả vô công rồi nghề phải hẹn hò với nhau ở đây thì mới không thấy đời là đáng buồn. Ngoài số sáu chục gian phòng ngủ, khách sạn còn có đến hơn chục thiếu nữ đi bán ái tình, những con gà mái thượng hạng xa xỉ, theo hệ thống các khách sạn ở những nước văn minh.

Bữa ấy, tuy cũng nhằm ngày chủ nhật, nhưng mới có tám giờ sáng nên khách khứa chưa đến đông. Một vài người đánh quần. Một vài người đánh ping pong. Độ chừng năm sáu giai thanh gái lịch ngồi giải khát trên bao lan nhìn ra hồ. Ba con gà mái thượng lưu của khách sạn ăn mặc trá hình ra tiểu thư khuê các để rủ bọn mày râu đi tắm... Tuyết và Xuân lên thềm giữa lúc mọi người nói bông nói đùa với nhau. Một cô gái mới đứng lên bắt tay Tuyết và Xuân, rồi giới thiệu cho cả bọn:

– Xin giới thiệu các ngài, đây, ông Xuân quản lý tiệm may Âu Hoá, một nhà nghệ sĩ, đo đắn khéo, chế nhiều kiểu áo rất đẹp, chị em chúng tôi được hưởng cái tài trí của ông đã nhiều lắm.

Một nhà thiếu niên kính cẩn hỏi:

– Thưa ngài, vậy ra ngài là đồng sự của ông Típ Phờ Nờ?

– Vâng!

Giữa lúc ấy, ông chủ khách sạn, với bộ quần áo đại tiệc chạy ra. Xuân Tóc Đỏ tái mặt, chỉ muốn chạy trốn. Tuyết giới thiệu:

– Anh đốc Xuân, bạn giai của tôi... ông Victor Ban, chủ nhân Bồng Lai.

Ông Victor Ban kinh hãi cúi đầu rất thấp, bắt tay Xuân Tóc Đỏ xong thì đứng ngây mặt ra như người bằng gỗ. Thật vậy, chính sự

nghiệp của ông, cũng là kỳ lạ, từ khi ông làm Vua Thuốc Lậu và chủ tiệm Bồng Lai... Vậy mà người ấy bây giờ lại là đốc tờ thì thật không thể tưởng tượng được!

Sau khi làm nghề cưỡi ngựa thí mà không phất, ông Victor Ban nhận thấy sóng văn minh tràn sang xứ ta bằng những vi trùng giang mai và lậu, bèn đổi nghề. Ông ta tìm một ít ban miêu, một ít dầu bạch đàn, một ít đất thó nữa, chế tạo ra được một môn thuốc lậu rất hiệu nghiệm. Vì lẽ cũng như các ông Vua Thuốc Lậu biết tự trọng khác, nghĩa là không bao giờ chữa cho các bệnh nhân khỏi như lời cam đoan, ông mới hai năm, đã trở nên đại phú. Có tiền rồi, ông xây ngay một cái nhà săm vĩ đại ở ngoài châu thành Hà Nội chứa được chục gái giang hồ. Những thiếu niên tráng kiện lành mạnh đến đấy rồi thì lại được bọn gái giang hồ gửi trả lại hiệu thuốc của ông Victor Ban. Khỏi rồi thì họ lại đến với bọn gái giang hồ, thành thử họ làm những cái thoi đưa từ nhà săm đến phòng khám bệnh... Và như thế thì ông Victor Ban càng giầu chứ sao? Ông đặt đại lý ở khắp các tỉnh của ba kỳ. Xe hơi của hiệu thuốc ông chạy khắp các phố phường, máy phóng thanh của ông luôn luôn nhắc cho đồng bào biết rằng ai cũng di tinh, lãnh tinh, mộng tinh, mắc thiên truy, mắc bạch đái, tim la, lậu kén, lậu nhiệt, hoặc vỡ phổi, thủng dạ dày, rách tim, đau mắt, thối tai, vân vân... Mải nghe quảng cáo của ông, những người vô bệnh cũng tưởng mình sắp chết, và mua thuốc, và cảm ơn ông ở chỗ ông cứu nhân độ thế, thương yêu chủng tộc. Thành thử, ông được đủ 20 triệu đồng bào biết đến tên tuổi...

Thế rồi, muốn ban cho cái dải đất đầy những vi trùng hoa liễu này một cảnh Bồng Lai, cho chúng sinh quên bớt những sự đau đớn, rức buốt những vết thương... ông mới mở ra khách sạn Bồng Lai.

Mới cách đây vài năm, thằng Xuân kia, cái ông đốc Xuân kia chỉ là một thằng ma cà bông, mà ông đã thuê hai hào một ngày để ngồi trên mũi ô tô mà thổi loa, mà gào thét những chữ: di tinh, mộng tinh... vào máy phóng thanh, mày bây giờ đã là bạn giai của cô con gái út của cố Hồng, mà lại là ông đốc! Thật quá sức tưởng tượng.

Hai bên đương lấm lét nhìn trộm nhau, may sao cho Xuân là cô gái mới lại hỏi:

– Cửa hàng của ngài độ này có đông khách không?

Tuyết đỡ lời:

– Đông nhất! Vì thế, anh ấy thôi học, vì người ta dạy mình có ra gì, mà cái trường thuốc ở đây có ra gì, mà bảo học! Bây giờ anh ấy chỉ tiêu khiển bằng ten – nít.

Một thiếu niên nhìn mãi cái đầu tóc ấy rồi lễ phép hỏi:

– Thưa ngài, tóc ngài nhuộm bằng thứ thuốc hoá học nào đấy thế ạ? Bẩm đẹp lắm, thật là hợp thời trang! Chúng tôi cũng muốn nhuộm tóc mà không biết thuốc... Giá lại hơi uốn quăn nữa thì tuyệt đẹp.

Xuân đáp:

– Nếu ngài lại tiệm Âu Hoá của tôi thì tôi sẽ mách dùm cho.

Cô gái nhìn Tuyết phê bình nịnh:

– Rõ khéo cái anh này! Ông ấy chủ trương cái hợp thời, những mốt lịch sự, thì hẳn tóc ông ấy phải đẹp lại còn khen phò mã tốt áo!

Ông Victor Ban hỏi Tuyết:

– Quý nương lên chơi chốc lát hay cả ngày?

– Tuyết thích khuỷu tay vào mạng mỡ Xuân hỏi:

– Này! Ông bạn giai định ở cả ngày hay vui chơi đây vài ngày nào?

Xuân ngẫm nghĩ, không biết muốn làm hại đời một người con gái tử tế thì mất mấy ngày hay chỉ độ nửa giờ thôi cũng đủ, liền đáp:

– Để chốc nữa ăn trưa rồi sẽ liệu.

Ông Victor Ban quay đi thì một thanh niên lịch sự khác đứng lên:

– Thưa ngài, tôi rất được hân hạnh nếu ngài cho tôi hầu ngài vài séc.

Thế là cả bọn kéo nhau ra chỗ sân quần. Trong một tiếng đồng hồ, Xuân Tóc Đỏ đã hạ nỗi thiếu niên. Những tiếng vỗ tay luôn luôn tăng thanh thế cho nó trước mặt Tuyết. Những cách nắm banh, vợt banh, một lối cầm vợt kiểu cách, một cử chỉ làm bộ, đã đủ khiến Xuân có những dáng điệu của một phong lưu công tử, ít ra cũng là con một ông tổng đốc như những tài tử quần vợt khác. Lúc ông

Victor Ban chạy ra ngó một phút thì những lời khen ngợi Xuân của khán giả bắt ông ta ngờ ngợ dễ thường mình nhầm, rằng ông đốc Xuân này không có một mảy may dính dáng gì đến cái thằng Xuân thổi loa của mình mấy năm xưa.

Xong cuộc, những tay bại trận đều tỏ lời kính phục Xuân và ước ao sẽ được có ngày tái ngộ. Tuyết thấy rằng Xuân không những đáng là bạn giai mình mà thôi, nhưng giá có làm hại cả một đời Tuyết một cách thật sự thì cũng xứng đáng lắm.

Khi hai người vào cái phòng riêng thì Xuân nằm đờ ra, vì mệt. Thái độ lễ phép không thể tha thứ được như thế Tuyết ngồi lên tay ghế, buồn rầu. Tự nhiên thấy ở phòng bên cạnh có tiếng đàn bà hát vang lên:

– Dè... đờ... dà... múa...!

Mông Pế y è Pa rí!... [1]

Tuyết đang lắng tai nghe kinh ngạc thì Xuân rên rĩ gọi:

– Em ơi, em!... Tuyết ơi! Tuyết!

– Im đi! Hình như là... như là... Giời ơi... chị tôi! Hoàng Hôn!

Câu nói ấy làm cho Xuân ngồi nhổm lên, sợ hãi hỏi:

– Chết! Ai? Bà Văn Minh ấy à?

– Không! Khẽ chứ! Ấy là chị tôi, chị phán dây thép ấy mà!

– Thế à? Thế có ông phán mọc sừng đấy không?

Tuyết ngơ ngác hỏi:

– Sao anh biết rõ thế? Hở? Hở anh? Sao anh lại biết Hoàng Hôn có hai mối tình?

– Sao lại không biết?

Sự thực, lúc ấy cô Hoàng Hôn, vợ ông phán mọc sừng, đương bù khú với nhân tình ở phòng bên cạnh, thật không ngờ rằng Xuân và Tuyết ở bên này lắng tai nghe...

Người nhân tình nói:

– Mình ạ, tôi không muốn tình thế này cứ kéo dài ra mãi, nguy hiểm lắm.

Cô Hoàng hỏi vặn một cách căm tức:

– Thế anh muốn gì nữa nào?

– Tôi muốn mình... chúng ta lấy hẳn nhau!

– Nghĩa là tôi xin ly dị chồng tôi?

– Chứ gì nữa.

– Không, thưa ông ạ. Tôi chỉ muốn mình là người yêu của tôi thôi! Mình là chồng tôi nữa? Mình là chồng tôi. Thế thì mình lại mọc sừng mất! Chẳng thà cứ để hắn mọc sừng hộ mình có hơn không?

– Chết chết! Đàn bà gì lại có thứ đàn bà có những tư tưởng đến thế!

– Sao? Làm sao? Chỉ có đàn ông là không bao giờ có những tư tưởng đến thế mà thôi! Chứ đàn bà, đời bây giờ, ai cũng nghĩ như thế cả! Có chồng thôi mà không có nhân tình? Thế là hèn, là xấu, là không có đức hạnh gì cả, không có thông minh nhan sắc gì cả, nên chẳng ma nào nó thèm chim! Nếu tôi không có nhân tình thì bạn hữu tôi sẽ khinh bỉ tôi, tôi còn sống với đời sao được? Có ăn có trọi mới gọi là trâu chứ? Thế mà tôi cũng giữ trinh tiết với mình, không có ai là nhân tình thứ hai nữa, thì mình nên cho là hạnh phúc rồi.

– Thì sao mình không kêu là giữ trinh tiết cả với chồng mình có được không?

– Chứ sao lại không! Giữ trinh tiết với cả hai người! Chồng và nhân tình! Nếu không thể được thì là cái giống gì ấy chứ còn là đàn bà sao được nữa!

– Chỉ sợ có phen nó biết...

– Chả đời nào! Tạo hoá sinh ra nó mọc sừng thì sao lại biết được. Nếu cú có biết thân cú hôi thì cú đã chả hôi!...Dè đờ, dà múa! Mồng á măng, mồng mà rrrít! [2]

Thế rồi người đàn bà ngoại tình cứ hát cả bài “Tôi có hai cái tình” một cách véo véo, von von...

Ở bên này, Xuân nói thầm vào tai Tuyết:

– Thật là một người đàn bà đức hạnh! Xứng đáng! Tân tiến!

Thấy Xuân khen chị mình, Tuyết hoá ra ghen mà rằng:

– Còn tôi thì dễ thường...

Xuân hôn Tuyết một cái rất kêu, rồi khẽ nói:

– Tuyết cũng đáng quý trọng như thế!

Được thế, Tuyết lên mặt, bĩu môi nói:

– Nhà tôi là một nhà sang trọng, văn minh, mấy chị em phải giống nhau như đúc, nếu không thì còn ra cái thể thống gì nữa?

Xuân lại phóng tay lên ngực Tuyết nhưng lần này lại bị cự tuyệt:

– Một lần thôi chứ? Đã biết không là cao su rồi thì thôi chứ?

Xuân Tóc Đỏ còn đùa nhả bằng nhiều cách khác nữa thì Tuyết lại dẫn chứng rằng bụng dạ đàn bà là khó hiểu, vì cứ im.

Hai bên cứ vừa đùa nghịch nhau, chốc chốc lại nói một cách thành thực đáng khen:

– Chúng ta yêu nhau một tấm ái tình cao thượng...

– Đôi ta yêu nhau bằng thứ linh hồn trong sạch.

Mãi cho đến khi Xuân Tóc Đỏ muốn xin cái“ân huệ cuối cùng” thì Tuyết đứng lên giận dữ:

– Im! Để yên! Không bao giờ tôi cho mình cái ân huệ cuối cùng. Mình không phải là người lịch sự! Tôi không dại dột như những cô gái ngây thơ đâu! Ít ra tôi cũng đã là một trang bán sử nữ!

Xuân Tóc Đỏ ngây người ra không hiểu. Tuyết nói nốt:

– Nghĩa là Demi Vierge! Nghĩa là còn tân một nửa!

Xuân ngây ngô hỏi lại:

– Còn một nửa cái tân thôi? Còn một nửa chữ trinh thôi?

Tuyết đài các đáp:

– Chứ lại gì! Chứ khi nào lại mất tân hẳn được! Chứ khi nào lại để cho ngày nhị hỉ thấy lợn cắt tai được!

Từ đấy trở đi, Xuân ngoan ngoãn đứng đắn khác trước. Nó đã hiểu Tuyết là một bán sử nữ hoàn toàn đáng mặt đàn bà nước Nam vào thế kỷ hai mươi, chứ không phải sự thường.

[1]. Một bài hát phổ biến trước cách mạng: Tôi có hai mối tình, Tổ quốc tôi và Paris...

[2]. Tôi có hai cái tình! Nhân ngãi tôi, chồng tôi

CHƯƠNG 10
Xuân Tóc Đỏ Thi Sĩ -
Một Cuộc Tranh Nhau Mọc Sừng -
Tư Tưởng Bảo Thủ Của Bà Phó Đoan

Sau khi ra phòng ăn để tiêu thụ một bữa cơm tây rất sang trọng y như những người Việt Nam thượng lưu khác, Tuyết lại rủ Xuân đi bách bộ trong hoa viên của khách sạn Bồng Lai cho tiêu cơm. Sợ gặp ông Victor Ban, Xuân thoái thác là mệt... Tuyết giận dỗi nói:

– Ồ! Mình nói lạ nhỉ! Khi người ta đến Bồng Lai thì không phải để người ta mệt, nhưng mà để người ta chơi! Thời buổi này là thời buổi của khoa học, của gân cốt, của thể thao, thì một thanh niên tráng kiện như mình không được nhọc mệt, nhất là mình lại là ông đốc! Vả lại, thế là mình lừa dối tôi đấy nhé? Như thế mà tự nhận là quý đàn bà như người Tây phương! Không biết nếu mình đã làm hại cả một đời tôi rồi thì đến thế nào!

Trước những lý luận chính đáng ấy, Xuân lại phải ngồi nhỏm lên mà rằng:

– Chúng tôi rất được hân hạnh.

Xuân toan ra ngay, nhưng bị Tuyết ngăn lại:

– Hãy khoan!

Rồi Tuyết bấm đầu ngón tay, lẩm bẩm tính:

– Một bạn gái, hai bạn giai, ông Victor Ban, tất cả là bốn người!

Hí hửng nhìn Xuân, Tuyết nói to một cách ngây thơ:

– Những bốn người, mình ạ! Những bốn ngườì đã phải nghi ngờ tôi là hư hỏng, thế có sung sướng không? Chỉ nay mai là có người đồn đến tai thầy đẻ tôi mà thôi! Hoặc không thì ít ra cũng đến tai cái thằng vị hôn phu của tôi! Thế cho bõ ghét.

Xuân ngây ngô nói:

– Thì ra làm cái nghề chồng mọc sừng đã khổ mà làm cái vị hôn phu như thế cũng không sướng.

Tuyết cười khanh khách:

– Mình nói thâm thúy lắm! Thật rõ là ngôn ngữ của một người ở thế kỷ hai mươi chúng ta. Nhưng mà chưa chắc tôi đã cho mình mọc sừng đâu mà phải sợ.

Ngừng một lúc, Tuyết lại nói:

– À, thế ông via và bà cụ ở nhà thế nào?

Ngơ ngác một vài phút để đủ thì giờ hiểu, Xuân mới nói một cách buồn rầu:

– Anh chẳng may bồ côi sớm.

– Cụ ông chết, cụ bà còn hay cụ bà chết, cụ ông còn?

– Cả hai đều đã mất cả.

Tuyết chớp hai con mắt lúc đó loé những ánh sáng hạnh phúc, nói:

– Cứ một điều ấy cũng đủ cho anh đáng mặt lấy tôi làm vợ đấy! Tôi lấy anh thì là tôi không có mẹ chồng! Sướng chưa? Bồ côi sớm như anh thế là tốt số lắm!

Xuân còn ngầm nghĩ chưa biết nên đáp thế nào thì Tuyết lại tiếp:

– Anh đừng phân vân nữa, anh đốc ạ. Nếu hư hỏng dại dột như số đông thì ngay lúc nẫy tôi đã dại dột với anh rồi chú còn gì! Đằng này tôi biết giữ gìn lắm, bao giờ cũng thế.

Xuân cười nhạt, nói bông:

– Đằng nào thì cũng phải một lần...

Nhưng Tuyết cãi lại một cách rắn rỏi:

– Thôi đi! Để đến hôm tân hôn, anh lại cắt tai lợn ấy à?

Lời lẽ khôn ngoan sắc sảo ấy khiến Xuân Tóc Đỏ sung sướng lắm, vì nó tin rằng mai sau có lấy Tuyết cũng không sợ mọc sừng nữa.

Hai người kề vai nhau ra khỏi gian phòng, đi về phía vườn hoa. Những cây hoa kèn, hoa mõm chó, nở sặc sỡ ở trên các luống

nghìn tía muôn hồng, rõ ra cảnh Bồng Lai thật sự. Thỉnh thoảng, trên lớp đá cuội, một vài chiếc hoa héo, rụng xuống tả tơi...

Một thiếu niên bé nhỏ, mặt hốc hác như mặt những nhà thi sĩ có tên tuổi, đôi mắt lờ đờ, cái thân thể ốm o lẩn trong bộ Âu phục quần chân voi, cứ đăm đăm chiêu chiêu nhìn Tuyết... Cô này khẽ bảo bạn:

– Đây, xin giới thiệu anh một người muốn chiếm trái tim của tôi...

Mới nghe thế, Xuân cũng thấy máu ghen chạy lên đỏ cả mặt. Nó quay lại nhìn. Thiếu niên hình như chỉ trông thấy có một Tuyết, nên cứ thoăn thoắt vung đôi quần chân voi đi theo sau. Tuyết khẽ nói:

– Mặc kệ người ta, anh! Một nhà thi sĩ kia đấy! người ấy không hại ai cả.

Nói xong, sung sướng như những cô gái được có người muốn bắt chim, Tuyết cứ nhẩy tung tăng để giẫm lên những đoá hoa rụng trên đường cuội. Nhà thi sĩ thì vẫn đi theo Tuyết thoăn thoắt... Xuân Tóc Đỏ muốn quay lại cự cho anh chàng vô lễ ấy một vố, thì chợt anh chàng ngâm nga rất to:

Nàng tiên rảo gót trên đường cuội,

Hoa thẹn! Đầy đường rụng tả tơi,

Cái đẹp vẫn thường ghen cái đẹp,

Mỹ nhân giẫm nát những hoa – Hoài

Xuân nghe thế, sắp sửa đổi lòng căm tức ra lòng kính trọng, thì Tuyết cười khúc khích. Nét mặt vẫn thản nhiên như những nhà thi sĩ can đảm chịu đựng nỗi đắng cay, thiếu niên lại ngâm:

Chẳng được như hoa vướng gót ai,

Lòng ta man mác tả tơi thay,

Vội vàng nhặt lấy bông hoa nát

Để áp cho lòng nỗi đắm say!...

Rồi nhà thi sĩ cúi xuống nhặt bông hoa lên, dừng chân đứng yên, ấp cái hoa vào lòng bằng hai cánh tay vòng tròn y như ôm một người tình nhân tưởng tượng.

Không thấy tiếng giầy lạo sạo trên cuội theo mình nữa, Tuyết dừng chân, quay lại nhìn sau lưng... Cử chỉ của nhà thi sĩ khiến

Tuyết phải nói:

– Thế có cảm không hở anh? Ấy anh chàng theo đuổi tôi đã mấy tháng nay rồi đấy. Anh chàng thì cảm quá rồi mà mình lại không cảm kia chứ!

Xuân Tóc Đỏ nghiến răng hỏi dồn:

– Có thực nó cảm không?

– Thì lại còn thế nào mới là cảm nữa?

Trong óc Xuân lúc ấy có một luồng tư tưởng văn chương chạy qua. Nọ tự thấy đáng hổ thẹn, nếu không đọc thơ như kẻ tình địch. Mà muốn ngâm thơ thì nào có khó gì? Nó nhớ ngay đến những bài thơ nó đã đọc lầu lầu mấy năm xưa, những khi còn làm nghề bán nói trước máy phóng thanh cho những nhà bán thuốc. Nó bèn bảo Tuyết:

– Em muốn anh ứng khẩu bài thơ cho gã ấy không?

Tuyết vỗ tay reo:

– Nếu được thế thì còn danh giá nào bằng!

Xuân Tóc Đỏ bèn chắp tay sau lưng, tiến đến nhà thì sĩ ngâm nga rất dõng dạc:

Dù già cả, dù ấu nhi,

Sương hàn nắng gió bất kỳ - biết đâu?

Sinh ra cảm, sốt, nhức đầu,

Da khô, mình nóng, âu sầu, ủ ê...

Đêm ngày nói sảng, nói mê...

Chân tay mệt ỏi, khó bề yên vui.

Vậy xin mách bảo đôi lời:

“Nhức đầu giải cảm” liệu đời dùng ngay!

Xuân Tóc Đỏ còn muốn đọc lầu lầu nữa, nhưng thiếu niên vội xoa tay chịu hàng:

– Xin lỗi ngài! Thế thôi cũng đủ là một bài học cho bỉ nhân... thán phục! Vậy để rồi bỉ nhân luyện lối trào phúng thì mới mong đối đáp ngài được!

Nói xong, nhà thi sĩ ấy cúi đầu kính cẩn chào Xuân rồi chuồn mất với cái mặt đỏ những hổ thẹn. Xuân đến gần Tuyết, được khen:

– Giời ơi, anh là một bậc kỳ tài! Thật là xuất khẩu thành chương. Mà thơ như thế thì thật trào phúng lắm, không kém gì Tú Mỡ. Nhưng mà thơ của anh sao có nhiều mùi thuốc thế?

Không biết cắt nghĩa ra sao, Xuân bèn đố lại:

– Đố biết đấy.

Tuyết lại tự trả lời cho câu hỏi của mình:

– À phải rồi! Tại anh đã học trường thuốc nên thơ của anh cũng có mùi khoa học chứ gì! Thật là văn chương đốc tờ đấy.

Cùng vui sướng, cả hai lại sánh vai nhau đi lững thững về phía bể bơi... Chợt Tuyết sợ hãi, rối rít khẽ nói:

– Chết! Anh phán! Thôi, chốc nữa, mình tìm tôi quanh trong này nhé!

Nói xong, Tuyết lẩn sau một cây nọ rồi trốn mất.

Trước mặt Xuân Tóc Đỏ, lúc ấy hiện ra ông phán mọc sừng, cùng đi với môt người đàn bà.

Hôm nay ông phán mày râu nhẵn nhụi, áo quần nho nhã bảnh bao, trông rõ ra vẻ môt người mọc sừng vô tâm, thấy cuộc đời là vui vẻ... Người đàn bà thì ăn mặc lối nửa tân nửa cựu, trông có vẻ ham muốn cái hư hỏng của phụ nữ giải phóng lại vừa nhớ tiếc cái đức hạnh gánh vác của phụ nữ cổ hủ, muốn rõ là hạng người nào trong xã hội cũng khó khăn thay!

Xuân Tóc Đỏ không biết đấy có phải ông phán đi với vợ không, vì nếu không thì cũng là sự lạ khác. Mặc kệ, cứ biết bổn phận phải nói thì cứ nói, nó bèn kính cẩn chào cả hai người rồi đứng ưỡn ngực ra, dùng cái giọng thổi loa xưa kia mà rằng!

– Thưa ngài! Ngài là một người chồng mọc sừng!

Ông phán kinh hãi đến tái mặt, ấp úng giới thiệu:

– Đây, đây là... người yêu của tôi, mà thôi!

Vì ngu dại, Xuân hốt hoảng mách:

– Thế à! Nếu vậy thì may cho ngài quá! Thế thì hiện nay bây giờ vợ ngài có lẽ đương làm cho ngài mọc sừng ở trong kia!

Ông phán lại tái mặt hơn nữa, thất thanh hỏi:

– Sao? Ngay trong cảnh Bồng Lai này ấy à?

Xuân Tóc Đỏ giậm chân xuống đất, chán đời:

– Những việc như thế không ở cảnh Bồng Lai thì còn ở đâu nữa!

– Chết! Chết! Quan bác mau dẫn đệ đến đấy ngay mới được! Đi!

Xuân Tóc Đỏ rảo cẳng đi ngay. Hai người lạch bạch chạy theo, rối rít như những ai muốn được mục đích những cảnh ái tình của người khác. Đến cái cửa buồng ấy thì Xuân dừng lại, đưa mắt cho ông phán mọc sừng. Ông này vừa thở vừa gõ cửa, 15 phút, cánh cửa hé mở ra. Rồi bên trong có tiếng đàn bà the thé rít lên: “Giời ơi! chồng tôi!”. Rồi ông phán hục hặc:

– Đồ khốn nạn! Đồ chó đẻu!

Xuân Tóc Đỏ và người đàn bà kia thập thò đứng bên ngoài. May sao lúc ấy thiên hạ mải bơi, lội, tắm ở hồ cả. Ấy là vì ông phán thấp cổ bé miệng nên tiếng than không thấu đến trời vậy!

Người tình nhân lúc ấy đã mặc được quần áo, khôn ngoan mà hỏi dịu:

– Kính chào ngài! Bẩm thế ra ngaì là người chồng?

Ông phán phát bẳn mà rằng:

– Tôi không là người chồng thì tôi còn là con chó gì nữa?

Người tình nhân lại cúi đầu kính cẩn có ý công kích ông phán về mục xã giao:

– Chúng tôi rất hân hạnh... Bẩm ngài, ngài là người thượng lưu, trước sau tôi vẫn giữ lễ độ với ngài, thưa ngài!

Ông phán hổ thẹn cãi:

– Thưa ngài, dù tôi là người mọc sừng thì tôi cũng vẫn là thượng lựu trí thức chứ?

– Vâng, ấy ngài cứ dịu dàng thế cho! Vì nếu mọc sừng thì không phải lần này là lần đầu, vậy ngài nổi nóng cũng vô ích, chỉ tổ thiên

hạ cười cả đôi chúng ta mà thôi. Thưa ngài, quả thực hôm nay tôi vẫn kính trọng vợ ngài!

Từ ấy trở đi, hai bên đều hết sức lễ phép với nhau để tỏ cho nhau biết cùng là thượng lưu nhân vật. Tuy nhiên ông phán cũng trỏ vợ mà nói:

– Thưa ngài, dù là vợ tôi đây kia đã mặc quần áo vào như thế kia rồi, thì tôi cũng không dám chắc. Là vì cổ nhân đã dạy: Nam đáo nữ phòng nam tất đãng, nữ đáo nam phòng nữ tất dâm.

Biết rằng trước lý luận cứng cỏi đến như thế thì chối cãi tội gian phu của mình cũng khó lắm, người tình nhân bèn cãi:

– Thưa ngài, mọc sừng không phải là cái xấu, nhưng chỉ là cái chẳng may, một cái tai nạn vậy. Như Nã Phá Luân đánh Đông dẹp Bắc như thế, lại đẹp giai như thế mà cũng mọc sừng thì ngài bảo sao?

Thấy mình được bắc lên ngang hàng với Nã Phá Luân, ông phán mọc sừng cũng có hả dạ đôi chút. Tuy nhiên ông cũng nói:

– Bẩm ngài, dù là xấu, dù là chẳng may, thì mọc sừng cũng là chịu thiệt hại. Vậy ngài định đền bù tôi ra làm sao? Hay tôi phải nhờ đến pháp luật?

Nghĩ ngay đến sở Cầm, tin đăng trên các báo, người tình nhân vội chữa:

– Bẩm ngài, chính tôi mới là người mọc sừng!

Ông phán sững sốt:

– Ồ! Ố! Có thể như thế được chăng?

– Bẩm chính thế! Vợ ngài bảo với tôi là chưa có chồng và vẫn nhận tôi là chồng! Bây giờ tôi mới được cái tin sét đánh đau đớn là người đàn bà ấy đã có chồng! thật quả nhiên ngài lại đây định bắt quả tang chúng tôi, ngài đừng có chối! Nghĩa là vợ ngài có hai chồng. Bây giờ tôi mới biết tôi cũng là một người chồng mọc sừng, thì ngài bảo sao? Ai phải đền ai? Ai thiệt hại?

Sợ quá, ông phán giẫy đây đẫy:

– Tôi không biết! Tôi không lôi thôi! Ông Xuân, xin ông làm chứng cho tôi rằng tôi là người chồng mọc sừng...

Xuân cúi đầu nhã nhặn:

– Chúng tôi rất hân hạnh.

Thấy nguy, người tình nhân doạ già:

– Bẩm, thế này thì chưa biết tôi hay ngài bị thiệt hại... Vậy thì có lẽ tôi phải đi hỏi luật sư mới được. Thưa ngài, đã là viên chức thì ngài phải hiểu luật, phải trọng pháp luật hơn người khác.

Nghe thấy nói đến thầy kiện, lại sợ mình trái luật thì ắt không còn là một viên chức gương mẫu trung thành nữa, lại không hiểu mình có trái luật không, lại sợ người ta bắt được quả tang mình muốn bắt quả tang người ta, ông phán bèn nháy mắt cho người yêu, bắt tay tình nhân vợ ông, lễ phép nói:

– Thôi, kính chào ngài, rất mong có phen tái ngộ...

Rồi ông rảo cẳng ra khỏi cảnh Bồng Lai như người đi trốn, còn người tình nhân của ông lẽo đẽo theo sau. Riêng về phần Xuân, thấy nói đến luật sư cũng đâm hoảng, sợ lôi thôi đến mình, thì đầu chẳng phải lại phải tai, nó cũng cắm cổ đi nốt.

Tìm thấy Tuyết rồi, nó hốt hoảng nói:

– Đi, ta đi ngay không thì lôi thôi to bây giờ! Tuy chưa hiểu rõ, Tuyết cũng kinh hoàng mà chạy theo Xuân. Cả hai ra đến cái cổng Nhật Bản thì lại thấy ngay cái xe ô tô của bà phó Đoan đứng sừng sững.

Bà này nhẩy xuống, gọi Tuyết, nói to:

– À, cô này đã có người sêu tết rồi, thề là không có phép!

Tuyết bĩu môi, chỉ Xuân:

– Người này chỉ là một người bạn trai của tôi, thế thôi! Không hơn không kém.

Rồi Tuyết nhẩy lên một cái xe cao su, mặc kệ Xuân với bà phó Đoan...

Bà này bảo Xuân:

– Như ý tôi ấy à? Con gái bây giờ hư lắm, chỉ ăn chơi thôi. Đàn bà thì phải biết tòng nhất nhị chung, thế nào là tam tòng tứ đức, thế nào là trinh tiết đức hạnh?

Thấy Xuân câm miệng hến, bà liều mà nói:

– Còn ông, thì ông phải đứng đắn, đừng có tìm cách hại một đời người ta. Đã có người sêu tết người ta, thế là người ta đã có chồng rồi. Phương ngôn có câu: Giai tân gái hoá thì chơi, đừng nơi có vợ, đừng nơi có chồng!

Nghe đến đây, chợt nhớ đến mọi sự lôi thôi lúc nẫy, lại chợt nhớ đến bà phó Đoan đương goá chồng, Xuân Tóc Đỏ ấp úng nói:

– Thưa bà, bà tha phép cho, nếu bà không trinh tiết với hai ông chồng như thế thì... bẩm tôi cũng mạn phép mà... phải lòng bà rồi!

Bà phó Đaon tủm tỉm cười mắng:

– Ê! Ê! Rõ đồ ê trệ chửa!

Rồi bà lên xe, bảo tài xế phóng nước đại.

Bà đi trốn ái tình.

Xuân Tóc Đỏ phải từ giã cảnh Bồng Lai, cuốc bộ về hiệu Âu Hoá.

CHƯƠNG 11
Cuộc Khánh Thành Sân Quần - Xuân Tóc Đỏ Diễn Giả - Việc Sửa Soạn Một Cuộc Hôn Nhân

Buổi khánh thành cái sân quần riêng của bà Phó Đoan trong vườn hoa nhà thật là một ngày đáng ghi vào lịch sử thể thao của nước Việt Nam. Theo như những cuộc khánh thành khác, cũng có tiệc trà, có rượu sâm banh, lại có cả "chúc từ" nữa.

Họp mặt tại buổi tiệc, có từ ông Típ Phờ Nờ cho đến vợ ông ta từ Tuyết cho đến anh ruột cô ta là cậu Tú và chị ruột cậu này là bà phán vợ ông mọc sừng – nguyên là cô Hoàng Hôn – và cả nhà chính trị bảo hoàng Joseph Thiết nữa.

Ông này coi cả bọn chung quanh ông chỉ là dân chúng, còn mình là một nhà lãnh tụ, một nhà chính trị và một nhà chính trị thật sự thì bao giờ cũng nghĩ đến quyền lợi của quốc gia mà khinh bỉ những cái thị hiếu và lòng ham vui thú của dân chúng. Giữa lúc mọi người cười nói ồn ào, ông Joseph Thiết giở một tờ báo Pháp ra, sung sướng hưởng cái khoan khoái của việc ông Léon Blum bị môn đồ của nhà bảo hoàng Maurras đánh cho chảy máu ở hai bên thái dương. Nhưng, những người chung quanh ông cũng chẳng ai để ý xem ông đương làm gì.

Đối lại, ông Joseph Thiết coi như lúc ấy không có những người khác nữa, cũng như những người khác coi như lúc ấy không có ông. Bữa tiệc ấy chỉ còn thiếu mặt có cậu Phước (Em chã!) thì là đủ các nhân vật thượng lưu trong xã hội.

Khi hơi men đã ngà ngà, khi đám người thượng lưu ấy đã hơi hơi không được thượng lưu mấy tí, thì ông Văn Minh nâng cốc đứng lên... với cái thân hình ốm yếu:

– Thưa các bà,

Thưa các cô,

Thưa các ngài,

Ấy thế là ông Văn Minh nói nhai nhải đến gần một giờ đồng hồ về lịch sử thể thao của nước cổ Hy Lạp, phong trào thể thao ở xứ ta, vận mệnh của nòi giống nếu không thể thao và nếu có thể thao, bà phán (xin hiểu ngầm là bà Phó Đoan) tiểu sử của bà, những tư tưởng tân tiến của bà, cử chỉ đáng làm gương của bà trong khi làm cho sân quần để phụng sự một công cuộc thể thao của gia đình, trào lưu thể thao của phụ nữ từ khi có cuộc "tiểu thư đi bộ" vân vân... Giữa bài "chúc từ" có đoạn ông Văn Minh công kích kịch liệt những người thừa tiền mà làm đình, xây chùa, tô tượng đúc chuông, những kẻ hủ lậu vậy.

Ông kêu đồng bóng cũng là một lối thể thao, nhưng lối ấy đã bất hợp thời trang.

Trong lúc ấy, ông nhà báo cấp tiến với xã hội và bảo thủ với gia đình vội vàng lấy bút máy và sổ tay ra ghi chép, coi những lời lẽ quý hoá ấy tựa hồ bật ở miệng một vĩ nhân mà ra...

Rồi ông Văn Minh lại khái luận về những bổn phận của người đàn bà lý tưởng có những gì khiến bà Phó Đoan phải yên trí rằng mình là một người đàn bà lý tưởng. Sau cùng, đoạn chúc từ kết luận bằng sự diễn giả giới thiệu với mọi người: Xuân Tóc Đỏ, một thanh niên gương mẫu, một giáo sư ten – nít với tất cả những danh dự mà cái chúc ấy được nhận. Nói tóm lại, bài "chúc từ" ấy có đủ điều kiện là một bài của một nhà đại văn học, đại chính trị, vì trong đó có đủ mọi điều, thêu dệt, bịa đặt, phóng đại, huyền hoặc, giả dối bằng những danh từ điêu trá của văn chương. Mọi ngươi vỗ tay thật là đích đáng.

Nói xong, ông cháu rể ngồi xuống một cách nghiêm trang nhã nhặn ngầm như đa số diễn giả khác để bà dì đứng lên đáp lời. Bà Phó Đoan cảm ơn diễn giả và các cô, các bà, các ngài đã vui lòng đến chứng kiến bữa tiệc khánh thành cái sân quần của bà mà bà ước rằng lúc nào cũng đông...

Mọi người lại vỗ tay...

Vì lần đầu ở vào một bữa tiệc có những nghi lễ như thế, được hưởng những cái danh dự mà chính nó cũng không biết, Xuân Tóc Đỏ tưởng mình không phải đáp lời gì ai nữa, cứ việc vỗ tay thật kêu. Rồi uống luôn một hơi sâm banh một cách tự nhiên nhất đời, không để ý rằng ai cũng đương nhìn mình chòng chọc. Sau cùng nó khoanh tay ngồi im.

Thái độ tọa hưởng kỳ thành ấy làm cho một số ít người bất mãn. Bà vợ ông phán mọc sừng, đứng lên nói một cách ranh mãnh:

– Bây giờ hình như đến lượt ông Xuân, nhà giáo sư quần vợt.

Ông Típ Phờ Nờ cũng được dịp trả cái thù riêng của ông bằng mấy câu:]

– Điều ấy tất nhiên! Khánh thành sân quần thì tất nhiên bao nhiêu danh dự vào giáo sư quần vợt cả! Vậy xin ngài đừng nhũn nhặn quá mà cứ cho chúng tôi đươc nghe qua một đôi câu văn rất văn hoa của ngài!

Ngồi bên cạnh Xuân, Tuyết cũng vô tình thúc giục:

– Nói đi, anh đốc! Nói rất văn hoa vào cho thiên hạ họ biết tay!

Không biết thế nào là phải, như một cái máy có người vặn, Xuân Tóc Đỏ đành đứng lên, cốc rượu vẫn nâng trên tay... Nói? Thì nó vẫn nói to lắm, mà lại không bao giờ sợ khản cổ, nhất là không bao giờ thẹn, một điều kiện cố yếu của nhà hùng biện. Nghiệm như xưa kia, lúc bán phá xa, làm lính cờ chạy hiệu rạp hát, làm nghề thổi loa cho ông Vua Thuốc Lậu Nam Kỳ, nó đã quen cái mồm đàn áp, chinh phục, và làm rung động công chúng hơn ai...

Nhưng đấy không phải là điều cốt yếu... Phải, đành là phải nói, nhưng phải biết nói gì mới được...

Sau ba phút trầm tư mặc tưởng, vốn thông minh tính bẩm, Xuân Tóc Đỏ nhớ ngay đến những ngôn ngữ và cử chỉ mà ông bà Văn Minh và ông Típ Phờ Nờ vẫn dùng đến, mà nó đã nghe quen tai ngay từ hôm nó nhẩy vào gánh vác trách nhiệm Âu Hoá xã hội. Nó bèn từ tốn nói, vừa nói vừa nghĩ:

– Thưa các bạn gái,

– Thưa các bạn giai...

Xuân Tóc Đỏ nói thế vì óc nó còn đầy những tiếng ấy từ khi nó vào cảnh Bồng Lai để làm tròn cái bổn phận hại một đời con gái đứng đắn và tử tế, chẳng ngờ tình cờ lối nhập đề ấy lại có kết quả tốt chưa ai thấy một diễn giả gọi các thính giả thân mật đến thế từ khi nhân loại có chúc từ. Ai cũng kính cẩn lắng tai nghe Xuân lại lắp bắp:

–...Tôi, từ hôm nay mà đi, là đã dự một phần vào cuộc cải cách xã hội rồi... Vậy tôi phải chăm chỉ và nhất là phải hiểu những việc tôi làm... Chưa được Âu hoá mấy!... Một sự trở ngại trên đường tiến hoá. Thể thao... Nòi giống... Hạnh phúc là cái gì khác nếu không là sức khoẻ của vợ chồng? Gắng sức anh em luyện tập, không phải là cải cách bề ngoài như lối cổ hủ... giữa buổi canh tân này, cái gì hủ lậu ta đào thải đi!... Chúng tôi rất được hân hạnh.

Nói đến đây, chợt nhớ đến những câu tướng thắng trận lúc nhận cúp ở tay một quan toàn quyền, hoặc một quan thống sứ, thường reo lên những khẩu hiệu thể thao, Xuân Tóc Đỏ bèn, để kết thúc bài diễn văn:

–Líp líp lơ... Hua rra!

Giữa lúc ấy, vừa thấy tờ báo đăng rằng nhà bảo hoàng Maurras xua người đánh ông Blum xong thì lại viết luôn mấy bài hăng hái đòi lấy đầu nhà lãnh tụ xã hội một lần thứ nhì nũa, ông nguyên đảng viên Thập Tự Lửa Joseph Thiết vỗ đùi kêu to lên:

– Hay! Hay! Bravo.

Thế là cả gian phòng vỗ tay ran lên hoạ theo ông ta. Bà Phó Đoan Líp líp lơ một cách xứng đáng. Một vài kẻ hoài nghi thì cũng vỗ tay khen vì lẽ chúc từ của Xuân Tóc Đỏ không phải là đĩa kèn nói, và những nhà thể thao chính hiệu bất kỳ ứng khẩu thế đã là cừ, chứ không cần được hơn.

Người ta chạm cốc sâm banh khen ngợi chúc tụng lẫn nhau theo lối các vị thượng thư, đoạn rủ nhau xuống sân quần.

Khi xuống đến sân thì ai cũng phải cảm động... Ôi! Thật là một triệu chứng tốt cho thể thao nước nhà, cho tương lai phụ nữ: trên rạng lưới của cái sân quần còn mới nguyên như một cô gái còn tân, người ta thấy một... hai... ba... bốn... cái quần, quần đùi, quần ngủ,

quần ra phố, quần ở nhà, cái nào cũng bằng lụa, hoặc trơn, hoặc thêu đăng ten, những cái có thể khiến những ông cụ già trông thấy cũng phải lai lăng lòng xuân, mình chính lại là của bà Phó Đoan!

Điên người, lộn ruột lên, bà Phó Đoan đã gọi ngay người vú già ra mắng cho một trận kịch liệt, thì vú già cổ hủ và bảo thủ ấy cứ lầu nhầu:

– Ai biết đâu đấy! Gọi là sân quần thì ai chả tưởng để phơi quần!

Mấy cái quần đã bị cất ra chỗ khác rồi, sân quần lại hiện ra quang cảnh vui vẻ khác. Thoạt đầu, Xuân đánh với bà Văn Minh. Rồi với ông đốc tờ Trực Ngôn. Sau cùng ông đứng với ông Trực Ngôn để đánh với bà Văn Minh và một bà vợ Tây khác, bạn cũ của bà Phó Đoan, mới đến...

Giữa lúc chưa biết phụ nữ thắng hay nam nhi thắng như thế thì ở nhà cụ cố Hồng, người ta nhao lên vì cái tin cô Tuyết đi chơi với ông Xuân. Cụ già rít lên như những bà mẹ hủ lậu khả ố mà rằng:

– Ông đã biết chưa. Ông nuông con ông nữa đi! Bao giờ bụng nó bằng cái thúng thì ông mới biết thế nào là nữ quyền, và văn minh, là tối tân, là giải phóng! Phương ngôn có câu nói: Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà! Ông làm hại nó, ông làm nó hư hỏng, để cho tôi, tôi phải nghe lời thiên hạ chửi rủa... bới móc!

Trước những lý luận bảo thủ rất trở ngại cho cuộc giải phóng phụ nữ của nước nhà như thế, cụ ông chỉ nhắm nghiền mắt lại đáp:

– Biết rồi! Biết rồi! Khổ lắm, nói mãi!

Nhưng dù "biết rồi" mặc lòng, cụ bà cũng đuổi thằng bồi tiêm xuống bếp ngay... Vì đã công nhận nữ quyền như một người văn minh thật sự, cụ cố Hồng cũng không phản đối lại việc huyền chức tạm thời ấy. Cụ chỉ nằm ngáp dài bên khay đèn mà thôi. Cụ bà lại nhai nhải nói như cái chão rách:

– Ông có biết không? Nó với Xuân rủ nhau vào một ôten thuê buồng! Chết thật chứ không ngờ rằng...

– Biết rồi! Khổ lắm, nói mãi!

– Không ngờ rằng một người như ông Xuân, tưởng là đứng đắn tử tế, ai ngờ lại có bụng dạ tồi thế!

– Biết rồi! Khổ lắm! nói mãi!

Đến đây, cụ bà chợt tưởng tượng đến cái khó lòng tránh khỏi của những cặp giai gái khi rủ nhau vào ôten, bèn bưng mặt sụt sịt khóc như một người mẹ hủ lậu. Không thấy nói gì nữa, cụ ông hé mở đôi mắt nhỏ tí ra hỏi:

– Thế sao nữa, hở bà?

Cụ bà khóc to hơn trước một hồi, rồi đau đớn kể lể:

– Làm sao? Lại còn làm sao!

– Bà hủ lậu lắm, không nói chuyện được!

– Thế nào là hủ lậu? Ừ, tôi xin phép ông tôi hỏi ông: thế nào là hủ lậu?

– Thời buổi bây giờ không có cái lối nam nữ bất tương thân như đời các cụ nhà ta đâu! Bây giờ giai gái được tự do kết bạn với nhau, đi chơi với nhau như Tây! Họ có bạn giai cũng như họ có bạn gái, thế không có gì là lạ!

– Ai bảo ông thế?

– Con giai tôi bảo tôi đấy!

– Ông đã chắc thế là hay hơn chưa?

– Lúy [1] đã bảo thế thì chắc thế, không hay hớm thì cũng chẳng sao cả!

– À! À! Con giai ông! Thì được cái bộ tịch gì! Đi mở ngay cái hiệu thợ may phải gió ấy, rồi giở ra rõ đến lắm trò khỉ! Chướng lắm, tôi không chịu nỗi nữa, đừng tưởng tôi không nói gì là hay lắm đâu!

– Chướng hay không mặc, cứ biết cái cửa hàng Âu Hoá của nó cũng mỗi tháng cho nó kiếm được vài trăm bạc lãi đã!

– Này tôi bảo thật! Thế cũng chưa bõ. Để cho nàng dâu cứ mặc quần đùi đứng trước mặt mẹ chồng! Còn là lãi nữa! Con gái ông mà chửa hoang thì còn là lãi nữa!

– Việc gì mà chửa hoang? Dễ thế cơ!

– Ông có biết chúng nó làm gì với nhau không? Nào tắm, nào bơi, nào nhẩy đầm! Lại thuê chung một phòng trong cả một ngày nữa!

Từ nãy đến giờ đã đượoc nửa giờ, cụ ông bèn ngáp dài một cái, nước mắt nước mũi chảy ra như những người nghiện thuốc đứng đắn mà hút có phương pháp. Cụ bèn nhắm nghiền mắt lại:

– Biết rồi! Khổ lắm! Nói mãi!

– Người ta biết rõ là hai đứa đóng cửa phòng lại, ngủ trưa với nhau rồi, ông đã biết chưa?

– Sao! Sao nữa?

Cụ bà cười nhạt đau đớn:

– Lại còn sao nữa?

– Thế ai bảo mà bà biết rõ thế?

– Chị ruột nó chứ còn ai nữa!

– Cái con Hoàng Hôn cũng lên Bồng Lai hôm ấy làm gì?

– Vì hôm đó chồng nó cũng lên đấy chứ sao?

– Mau gọi nó ra tiêm thuốc cho tôi đây! Việc có thế thôi, không phải ỏm tỏi lên vội!

Chẳng những đã không biết giá trị của những phút quý hoá và cái quyền lợi thiêng liêng bất khả xâm phạm của những ngươi nghiện chân chính, cụ bà lại còn nói nữa chứ không gọi ngay thằng bồi tiêm lên.

– Để bao giờ bụng nó bằng cái thúng thì mới ỏm tỏi phỏng? Ông có nghĩ rằng đã có ai sêu tết con Tuyết rồi đấy không? Cái thằng Xuân như thế là đồ xỏ lá, đồ ba que, mặt chó chứ không phải mặt người nữa! Để rồi xem! Tôi bắt con Văn với thằng Minh đuổi cổ nó đi cho mà xem! Lại còn con mẹ Phó Đoan, cái con đĩ già dơ đời ấy nữa! Sân quần à? Rõ đĩ mà không biết rởm! Rồi tôi cấm cửa thằng Xuân cho mà xem!

– Biết rồi! Khổ lắm! nói mãi!

– Thật đấy, tôi thì đánh tan xác con Tuyết! Tôi thì chửi con mẹ Phó Đoan cho một trận cho mà xem!... Tôi thì phú con Văn về với mẹ nó cho mà xem! Chứ thế à? Văn Minh tiến bộ thế à?

Cụ Hồng giẫy hai bàn chân, nhăn nhó kêu:

– Khổ lắm, nói mãi, gọi bồi nó lên tiêm cho người ta đi! Khỉ ơi là khỉ!

Cáu tiết, cụ bà đập xuống bàn đánh thình một cái, gắt:

– Tôi không gọi! Ông hãy nhịn đi một chốc! Hút vào để cái gì cũng biết rồi, biết rồi, ấy à?

Tức thì ông cụ ngồi nhổm cả quyết:

– À, giỏi nhé? Được lắm! rồi mà xem! Tôi sẽ gả con Tuyết cho thằng Xuân, tôi xin cam đoan như thế với bà! Chả gì nó cũng đã học trường thuốc, đã được người gọi là ông đốc, mà về quần vợt thì nay may nó chiếm giải quán quân! Này tôi bảo thật: Con Tuyết mà chửa với thằng Xuân thì thật phúc bẩy mươi đời cho nhà này! Bà câm đi, bà ngu lắm!

Cụ Hồng đã nói như một người nghiện đứng đắn trong một cơn thịnh nộ đúng giờ và đúng bữa

---

[1]. Hắn, nó

CHƯƠNG 12
Kim Cổ Kỳ... Ngôn -
Bà "Chúa Phải Gan" -
Sự Mỉa Mai Của Số Phận

Buổi sáng hôm ấy, lúc chuông đồng hồ báo thức theo hai cái kim chỉ 8 giờ mà kêu ran lên, thì ông Văn Minh tung chăn vùng ngồi nhỏm dậy. Nhìn sang bên tay phải không thấy bà vợ yêu quý đâu cả, lại trông lên cái lịch trên tường, ông mới nhớ ra rằng vợ ông đã đến sân quần vì hôm ấy vào ngày thứ năm.

Ông rửa mặt, thay quần áo xong bèn bấm một tiếng chuông. Trong khi ông ngồi trước bàn trang điểm của vợ ông, thì chợt người bồi mang vào một khay những vị như bánh sữa, bơ tươi, cà phê, súc cù là, nghĩa là những thức ăn để dành riêng cho bậc thượng lưu trí thức. Chải đầu xong, ông ăn vội vã những thức ăn rồi trang điểm cái mặt. Ông giũa móng tay, bôi đỏ mười đầu ngón tay. Rồi xoa một lượt kem lên mặt, rồi trát một lượt phấn lên trên, rồi lấy cái khăn bông khô lau đi, rồi lại bôi một lần phấn mỏng nữa, y như một người lẩn thẩn... Với mớ tóc đen và quăn quăn từ đầu cuồn cuộn xuống gáy, cái cổ cao ngẳng và lộ hầu, đôi con mắt ốc nhồi, lại thêm cái mặt loang lổ những vòng tròn trắng, lúc ấy trông thật xứng đáng là một bậc son phấn mày râu...

Mấy tiếng giày lẹp kẹp tiến đến cửa phòng. Ông phải lắng tai nghe... Rồi tự nhiên cửa phòng mở toang ra, làm cho ông phải nổi giận đùng đùng vì cái tính cẩu thả của dân An Nam không biết gõ cửa. Nhưng ông không được quát mắng như vào dịp khác, mà lại phải nặn ra cái vẻ mặt tươi cười nữa, vì người vào không gõ cửa chính là cụ phán bà, mẹ ông... Ông vừa đưa tay xoa bộ mặt tân tiến của ông vừa gượng hỏi:

– Mẹ có việc gì mà đến sớm thế?

Cụ bà đứng khoanh tay sau lưng, nghiễm nhiên nhìn con và khắp gian phòng một lượt chứ không đáp, điếu thuốc lá sâu kèn dính lệch bên góc môi. Sau, cụ đến ngồi ở giường hỏi:

– Chị ấy đâu rồi

– Nhà con nó đi đánh quần.

Cụ bà gật gù cái đầu hồi lâu như những người không bằng lòng một việc gì mà không nói. Một lát sau lại hỏi:

– Chị ấy đi từ bao giờ thế?

– Chắc hẳn phải đi từ bảy giờ sáng.

– Gớm! Vợ chồng nhà anh độ này nhiều cái văn minh quá!

Biết rằng lại sắp có chuyện như mọi bữa, về vấn đề bất hủ nó chia rẽ làm hai phái trong một nhà là vấn đề mới cũ xung đột. Văn Minh bèn chọc tức mẹ bằng cách hỏi lại:

– Có phải thế không hở mẹ?

Bà cụ cũng đã gần quá điên, song lẽ cũng cố nhịn, chỉ trách:

– Thế mà đến bây giờ anh cũng chưa xuống hàng! Buôn bán mà chểnh mảng thế thì mấy lúc mà vỡ cửa hiệu? Phải trông nom người làm ăn trong nhà chứ, vợ đi thế, mà chồng thì ngủ thế, họ lại không moi ruột đi cho hay sao?

Văn Minh vẫn ngồi nguyên chỗ để đánh phấn nốt cái mặt, chỉ đủng đỉnh:

– Ấy bẩm, đã có anh Típ Phờ Nờ trông nom.

Tuy không hiểu con nói gì, bà cụ cũng không cần nói lại. Đó không là điều cốt yếu. Điều cần nhất cho cụ là kiếm cách nhập đề để có thể đả động được đến ông Xuân Tóc Đỏ của chúng ta đó thôi. Rồi cụ lại hỏi:

– Thế cái ông đốc Xuân ấy đâu?

– À, ông ấy là giáo sư quần vợt, chắc bây giờ, ông ấy phải ở sân quần.

Trong khi nói thế, ông Văn Minh cũng không biết cứ lừa dối mãi người khác thì cuối cùng mình lừa dối đến cả mình mà không biết. Một cách vô tâm nhất đời, ông ta đã làm cho một thằng Xuân Tóc

Đỏ nhặt quần, nhảy một bước lên một ông giáo sư. Phải, phải một người đã có chức như: nguyên sinh viên trường thuốc, có học thức, có óc mới, tất nhiên không thể quay về nhặt quần cho quý hội viên được.

Cụ bà lại hỏi:

– Nghe đâu anh sắp cho con Tuyết cũng học đánh quần thì phải...

Ông còn ngơ ngác hồi lâu rồi đáp:

– Chả biết nó có muốn học không? Nếu muốn thì tôi cũng bằng lòng. Đánh quần thì khoẻ người ra thôi chứ không hại gì cả.

– Này, hình như ông Xuân cũng đứng đắn và tử tế lắm thì phải...

Không biết đấy là bà mẹ đương giương một cái cạm, ông con liền đáp:

– Cái ấy thì đã đành! Đấy mẹ xem! Nếu không có ông ta chữa chạy cho thì có phải ông nhà chết rồi không? Việc ấy mình phải coi là một cái ơn to thì mình mới là người lịch sự. Vả lại nhờ có ông ấy trông nom giúp mà cái cửa hiệu thợ may được thịnh vượng thế đấy mẹ ạ.

– Nhưng con thử xem ông Xuân có thực đứng đắn tử tế không?

– Điều ấy thì như hai với hai là bốn rồi, còn phải dò xét gì nữa!

Cụ bà ngẫm nghĩ một lúc rồi khẽ hỏi:

– Này anh cả nghĩ, thí dụ gả con Tuyết cho ông ta thì có nên không, và liệu ông ấy có thuận không?

Nghe đến đấy, Văn Minh cau mày, giận hết sức. Nhưng cũng phải dè dặt nói:

– Nhưng mà tự ai mà có cái tư tưởng ấy thế?

Cụ bà chép miệng mà rằng:

– Có con gái lớn thì tất nhiên phải nghĩ đến con rể, bổn phận cha mẹ là sao cho giai có vợ, gái có chồng chứ anh sao lại ngạc nhiên?

Văn Minh lắc lắc cái đầu:

– Việc ấy chắc khó lòng mà thành được...

– Chết nỗi! Sao thế?

Rất ngạc nhiên về sự thất vọng của mẹ. Văn Minh nói như một người hủ lậu:

– Không được môn đăng hộ đối! Mà chưa chắc ông Xuân đã ưng con Tuyết...

– Chỉ sợ người ta không thuận mà mình gọi gả thì mình ngượng lắm, chứ không môn đăng hộ đối cũng chả lo... Thấy anh nói cái gì như là... bình dân ấy.

Ông con cau mày, hỏi gắt:

– Nhưng mà sao mẹ lại thiết tha vào việc ấy đến thế chứ?

– Là vì ông Xuân đứng đắn, tử tể...

– Thế chưa đủ! Tất có nguyên do gì!

Bà mẹ đứng lên, tiến đến xỉa xói vào mặt ông con:

– Là vì ông Xuân đã ngủ với em mày rồi, mày biết chưa, thằng khốn nạn!

Rít lên xong, bà cụ dựa vào thành một cái ghế, hai tay sờ soạng lật bật xoa vào tường như sợ ngã vì chóng mặt. Văn Minh cũng đứng lên, chết điếng người.

Bà mẹ rên rĩ kể lể:

– Mày nuôi ong tay áo, mày vẽ ra lắm trò, mày làm hại một đời em mày, mày bôi do trát trấu vào cái thanh danh nhà tao! Rồi con vợ mày nữa đấy! Rồi còn nhiều chuyện hoang dâm nữa!

Những câu nói như thế có một hiệu lực làm cho Văn Minh ở cấp tiến mà muốn quay hẳn về bảo thủ. Thấy mẹ nói đến vợ mình, lòng ghen của ông nhóm lên. Ông sợ nhất cái xấu mọc sừng, và thấy mình ở trong một cảnh ngộ khó xử, vì mọc sừng là một cái xấu của cấp tiến chứ không phải của bảo thủ. Đàn bà tân thời mà đứng đắn thì thôi không nói. Đàn bà tân thời mà đa tình, cái đó càng có lợi cho bạn nam nhi vẫn coi phụ nữ là đồ chơi... Nhưng nếu những cái đồ chơi mà lại là em gái ông hoặc vợ ông nữa, thì... Không! Không thể được!

Tuy nhiên, Văn Minh cũng hỏi lại mẹ:

– Có chắc thế không? Ai trống thấy thế?

– Con Phán chị nó trông thấy hai đứa ngủ trưa trong một buồng ở khách sạn Bồng Lai, mà lại còn không chắc nữa à?

– Ồ lạ! Sao nó không ngăn cấm em nó? Sao nó không mách tôi?

– Nó bảo, nó thấy thế nó thẹn ê cả mặt mũi thì nó còn nói gì được nữa!

Lại có những thứ thẹn vố lý thế nữa!

– Chứ không ư? Vả lại nếu nó nói gì nó lại sợ con Tuyết thù nó, chị em đâm mất lòng nhau. Mày cũng đừng cho con Tuyết biết là chị nó mách nó...

Văn Minh đứng ngẫm nghĩ hồi lâu rồi thưa với mẹ:

– Để tôi điều tra việc này cho đích xác đã. Rồi có thế nào sẽ liệu sau vậy, mẹ cứ yên tâm. Dù sao thì việc cũng đã xẩy ra rồi. Cuống cuồng lên là thất sách.

Nói đoạn, Văn Minh bơm nước hoa vào đầu, vớ lấy cái mũ nhung, xuống thang... Ông ta đi tìm Xuân Tóc Đỏ vậy.

Lúc ấy, tại sân quần chỉ có bà Văn Minh và Xuân Tóc Đỏ luyện tập lẫn nhau thôi chứ không có một nhà thể thao nào khác. Có Jannette con gái bà Phó Đoan, vì là ngày thứ năm, nên cũng ở trường ra chơi với mẹ cô. Cô ngồi trên ghế, có một quyển sách giở sẵn ở đầu gối, chốc lại nhìn lên xem đánh quần, chốc lại cúi xuống xem tranh ảnh ở sách. Hai đứa bé chừng 10, 12 tuổi, quần áo rách rưới, làm nghề nhặt banh cho Xuân Tóc Đỏ bảnh bao trong cái quần tây, áo sơ mi cụt tay, giầy vải trắng, đứng làm nhà giáo sư.

Bà Phó Đoan ở nhà trên chứ không xuống sân với cái quần đùi để luyện tập như mấy bữa trước. Công cuộc thể thao của bà đã bị một bổn phận thiêng liêng khác đến ngăn trở, bổn phận của bậc hiền mẫu. Là vì cậu Phước, đã hai bữa này không hiểu vì lẽ gì, mà ăn mỗi bữa lại kém, những một bát cơm. Cậu hay ngồi lỳ lỳ trầm tư mặc tưởng như một nhà triết học, không hay quấy đến thiu thịt vú em nữa, lại cả đến “em chã, em chã” cũng không nữa. Thật là một hiện tượng cho cậu bé thuộc hạng con Giời con Phật... Chiều hôm qua, cậu Phước hắt hơi ba lần... Đến tối, sau khi uống nước, cậu lại nấc. Đêm đến cậu chỉ đái dầm có một bận chứ không phải hai bận như mọi đêm. Sáng sớm hôm nay, cậu lại ho ba tiếng. Thật là một

điềm gở, bà Phó Đoan thấy rõ như thế lắm, mặc dầu bà không nói thế ra miệng. Bà đã lo âu như là, vào trong trường hợp ấy, bất cứ một vị hiền mẫu nào khác cũng phải lo âu...

Hay là cậu Phước sắp "đòi về"?

Hay là đức Phật chùa Hương thương con – mà chả hiểu đức Phật chùa Hương có con không? – nên đã đến lúc không muốn "đoạ đầy" con ngài dưới trần nữa rồi chăng?

Ông thầy số đã kêu số cậu Phước thọ lắm, hay là thầy số đoán nhảm?

Ấy đó là những câu hỏi làm rối loạn cả khối óc bà mẹ, khiến bà đau khổ, lo nghĩ. Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ. Nhất là lại có nuôi con cầu tự nữa mới biết lòng cha mẹ. Như bà Phó Đoan nuôi con kể đã là cùng. Bà đã khiêng khem đủ thứ, và tránh những tiếng "quở quang" rất kỹ lưỡng cho cậu Phước, nào bán khoán, nào đội bát nhang, nào cúng, nào sớ tấu: thôi thì chẳng thiếu thứ gì nữa. Vậy mà bây giờ thốt nhiên cậu lại "thế" thì là bởi đâu? Đi cầu cứu sư cụ Tăng Phú chăng? Hay là mời ông đốc Trực Ngôn? Bà lo lắng nhìn cậu Phước ngồi tần ngần trên một cái bàn ở giữa nhà, rồi bà ra cửa sổ... Một cách căm tức, bà nhìn xuống bọn đánh quần. Bà quý trọng họ thế, mà họ chẳng biết đến nỗi lo sợ của bà thì là đồ vô lịch sự. Nhưng chợt bà nguôi ngay, vì sự thật bà chưa nói gì cho ai biết... Đến cả gia nhân của bà tuy vậy, mà cũng chưa đứa nào biết, vì bà sợ nói ra cho có người biết thì lại có điều gì "quở quang" chăng?!... ấy thế mới rầy rà!

Giữa lúc ấy, Văn Minh đẩy cửa vào sân. Ông thấy cô Jannette đấy thì ngả mũ chào, bắt tay và hỏi chuyện qua loa... Ông quay ra nhìn thấy cái quần đùi của vợ ông ngắn quá, cứ để phô ra trước mắt một hạng người đáng nghi như Xuân Tóc Đỏ, một bộ đùi nở nang và trắng nõn thì ông cũng thấy nản chí trong việc cải cách xã hội, không còn muốn cấp tiến nữa, và muốn cái quần đùi của vợ ông cũng nên bảo thủ đi thì có lẽ hơn. Nhưng vì thấy Xuân chỉ để hết tâm trí vào quả quần, ông lại hơi vững tâm một chút.

– Thôi! Hãy nghĩ tay một chút đã!

Nói thế xong, ông ra gần vợ bảo:

– Này mình! Hãy ra đây tôi bảo điều này một lát đã.

Vợ ông gõ vợt xuống sàn ba cái ra hiệu hãy ngừng cuộc, rồi đến với ông. Muốn khỏi bất nhã, ông Văn Minh lại nói to với Xuân:

– Xin lỗi nhé?

Xuân Tóc Đỏ vừa thở vừa đáp:

– Vâng. Xin cứ tự nhiên, cái đó vô hại.

Hai vợ chồng lững thững quay ra phía cổng, về phía ấy không có người. Người chồng hỏi:

– Mình đã biết sự gì xẩy ra chửa?

Vợ tròn đôi mắt, sợ hãi hỏi:

– Cái gì thế? Chết! cái gì?

Chồng lắc đầu thất vọng rồi thở dài:

– Chúng ta không thể nào dung được cái thằng Xuân ấy ở nhà chúng ta một phút nào nữa! Thật là khốn nạn.

– Sao đến nỗi thế? Hàng họ đương được khách mà khách lại là của luý. Vả lại như vậy thì mất lòng luý, ai luyện tập với tôi nữa. Ngày vua ra thì làm thế nào? Nhưng mà vì lẽ gì đã chứ?

– Nó với con Tuyết nhà ta hình như lôi thôi với nhau.

– Thế ư? À có lẽ đúng, tôi cũng có lúc đã phải ngờ như thế đấy!

– Theo như tin tức tôi mới nhận được, thì hình như chúng nó ngủ với nhau rồi.

– Chết nỗi! Thế kia ư? Có chắc không?

– Tôi, tôi chỉ muốn vào băm mặt cái thằng chó ngay bây giờ mà thôi! Vì rằng em mình nó hư nhưng vợ chồng mình mang tiếng. Bà lão già cứ đổ tại chúng ta tiến bộ, Âu hoá nên con Tuyết nó hư thế, có khổ không?

– Lại đến tai mẹ nữa rồi à? Thế mẹ bảo sao?

– Thầy mẹ lại muốn gả con Tuyết cho cái thằng khốn ấy mới nhục chứ?

– Ồ! Vội quá! Phải biết đích xác mới được.

– Làm thế nào mà biết? Chả nhẽ bắt em mình đi khám đốc tờ? Mà hỏi thì tất nhiên không đời nào nó dám nói thật, hoặc có dám thì nó cũng không nói.

– Thật đấy! Anh chị như thế là đã say mê nhau, nghĩa là muốn lấy nhau. Nếu họ biết thóp là bần cùng thì thầy mẹ cho họ lấy nhau, hẳn là chưa hư với nhau thật sự thì họ cũng cứ bảo là đã hư với nhau rồi cho có lợi.

– Có khi lại vì thế mà chưa ngủ với nhau, chúng nó cũng hấp tấp vội vàng mà đi ngũ với nhau cũng nên.

Vợ liền cự chồng:

– Như thế là cậu định băm mặt thằng Xuân ra!

– Lúc nóng nẩy, còn ai nghĩ! Bây giờ còn một cách: Trước khi biết rõ thằng Xuân làm hại một đời con bé chưa, thì ta hãy cứ tìm cách không cho chúng nó gặp nhau nữa, thế thôi. Nếu khi điều tra được kỹ lưỡng rồi thì ta sẽ liệu, hoặc gả con bé cho nó hoặc xích em mình lại một chỗ, nếu chưa hư hỏng.

– Thế thì chỉ còn cách tống quách thằng Xuând đi, không bao giờ cho lai vãng đến cữa hiệu này nữa. Đành là hy sinh một người giúp việc đắc lực vậy.

– Như thế là mình hy sinh cho cái gia đình hủ lậu một tay cải cách xã hội đấy.

– Chú sao! Chỉ có sự hy sinh là đáng kể.

– Mà như thế thì nói với dì phán bắt hắn ở luôn đây lại xong.

– Ồ! Kế ấy hay đấy! Mình khéo nói là được.

Hai vợ chồng sung sướng quay vào thì vừa gặp lúc trên cái cửa sổ tầng gác thứ nhì, cái mặt nhăn nhó của bà vợ Tây ló ra với những cái vẫy tay cầu cứu thất vọng...

Năm người cùng hoảng hốt chạy lên, tưởng chừng có sự gì ghế gớm xảy rạ

Đến nơi mới biết kỳ thuỷ chỉ có cái sự lạ là cậu Phước hắt hơi luôn những bốn cái một lúc!

Sau khi an ủi bà dì bằng mọi lẽ sinh lý học rất vu vơ, ông Văn Minh bèn ngồi trầm ngâm nghĩ cách tống Xuân Tóc Đỏ cho xong cái của nợ ấy.

Thế là việc làm cho đời một người con gái tử tế bị mang tiếng của Xuân đã được kết quả hoàn toàn rực rỡ.

Nó chỉ còn phải gánh vác cái trách nhiệm nặng nề là làm hại nốt một vị quả phụ đã thủ tiết luôn với hai đời chồng nữa mà thôi.

CHƯƠNG 13
Một Cuộc Điều Tra Bằng Sinh Lý Học - Ngôn Ngữ Của Một Vị Chân Tu - Xuân Tóc Đỏ Cải Cách Phật Giáo

Khi ông đốc tờ Trực Ngôn đã lên gác trên thăm bệnh cho cậu Phước thì Xuân còn lảng vảng ở nhà dưới với bọn gia nhân. Bọn này đả động đến cậu con Giời con Phật ấy. Sở dĩ họ dám xử thân với Xuân là bởi tuy không rõ Xuân là hạng gì trong xã hội nhưng được bà chủ trọng đãi như thế, thì họ cũng phải kính trọng Xuân, và tuy Xuân ở địa vị cao hơn họ, song những tiếng rất bình dân mà Xuân hay điểm vào câu chuyện: "Mẹ kiếp! Chẳng nước mẹ gì cả!" vân vân... đã khiến cho họ thấy Xuân dễ dãi, không khinh người, nhất là không khinh người!

Cũng như bọn gia nhân biết tự trọng khác, nghĩa là những lúc nhàn rỗi thì phải nói xấu chủ cho khỏi phí thì giờ, bọn này quây quần nhau lại nói đến cái chuyện "bà chúa phải gai". Người tài xế kêu:

– Rõ lắm của có khác! Động tí thì nhặng lên! Làm như sắp chết ấy! Sự thật thì thằng bé chẳng sao cả! Chỉ vẽ chuyện! Có thế cũng cuống quýt lên mời đốc tờ! Chả biết rồi làm nên tướng gì cho bõ!

Người vú nuôi của cậu Phước cũng nghĩ vu vơ ngay đến cuộc chiến tranh giai cấp bằng cách phê phán:

– Chả bù với con nhà nghèo! Đến ăn cũng không có thì ra chẳng bao giờ ốm, mà có ốm thì cũng ốm no bò dậy!

Nhưng người bếp lại ác khẩu hơn. Người này nhất quyết chủ trương cái thuyết là con Giời hay con Phật mặc lòng cậu Phước cũng chỉ là một người, mà lại một cậu bé đến tuổi dậy thì, đã được những cao lương mỹ vị tẩm bổ khí huyết cho phương cường thì lại càng gớm hơn, càng có vẻ con Giời con Phật! Muốn dẫn những chứng cớ chính xác, người bếp lại nói:

– Đấy cứ để ý mà xem thì biết! Những lúc nó cứ “em chã” rồi vạch yếm vú em ra mà sờ vú, rồi lại giả vờ bú ấy! Thế là dâm đến nơi cũng như mẹ nó chứ không thì còn là cái cóc khô gì! Nhất là những lúc nó bắt vú em cõng nó rồi nhong nhong cưỡi ngựa đủ biết! Rau nào sâu ấy, phương ngôn đã có câu...

Xuân Tóc Đỏ hai tay đút túi quần, một chân gác lên bệ đá, làm ngay một câu như một nhà đạo đức cay nghiệt:

– Mẹ kiếp, con Giời với lại con Phật!

Nhưng người vú nuôi chữa thẹn cho mình bằng cách cãi cho Phước thế này:

– Cứ nói nhảm thế, chứ cậu ấy còn bé dại như thế, đã biết quái gì!

Người tài xế hỏi:

– Tôi biết chán, vì tôi để ý đến trẻ con lắm. Trẻ con bây giờ là hư thân mất nết sớm lắm chứ không như ở thời các cụ nhà ta đâu... Ranh con nít mắt ra đã có nhân tình rồi, đã rủ nhau đi săm rồi! Cậu cả nhà này tuy chưa biết gì thật nhưng mà cứ như thế thì đã đến lúc cần lấy vợ đấy! Cứ như cái thói dâm dật của bà mẹ thì con nào mà không hư? Những lúc cậu cả cứ ngồi lỳ lỳ cái mặt ra thì chỉ nghĩ đến cái dâm thôi chứ chẳng phải sắp “đòi về” gì, mà cũng chẳng thần thánh nào lôi thôi gì...

Nghe đến đây thôi, Xuân quay lên, sau khi thấy rằng bọn ấy nói mà đúng. Nó lên xem ông đốc tờ Trực Ngôn có tìm ra căn bệnh của cậu con cầu tự ấy không...

Lúc ấy, quan bác sĩ đứng tần ngần trước mặt cái cậu bé đã cỡi trần ra thì không muốn mặc quần áo vào nữa, và trước cái mặt đầy những lo âu của bà mẹ hiền của cậu ấy. Ông rất lấy làm phân vân. Ông thấy hình như cậu bé không có bệnh tật gì cả, vậy mà bà mẹ cậu cứ bảo cậu mới mắc bệnh thì tất nhiên cậu phải có bệnh.. Ông chưa tìm ra bệnh thì vừa lúc Xuân Tóc Đỏ bước vào xem... Ông Văn Minh cũng nói:

– Tôi tưởng cậu Phước chả ốm đau gì cả.

Bà Phó Đoan chưa kịp giận câu nói quở quang ấy, ông đốc tờ Trực Ngôn cũng đã nói:

– Thật thế! Dễ thường cậu đến tuổi dậy thì cho nên nhiều khi cậu ngồi ngẩn mặt ra đấy thôi. Nếu lấy vợ sớm cho cậu thì...

Xuân Tóc Đỏ nói ngay:

– Thưa ngài, ngài nói rất đúng! Tôi đã có dịp để ý đến con trẻ lắm, nhất là vào thời buổi như là thời buổi này.

Ông đốc tờ Trực Ngôn rất lấy làm hân hạnh mà giơ tay ra bắt tay ông Xuân như gặp người tri kỷ. Rồi ông nói một thôi dài như những nhà khoa học không biết riêng những sự không nên nói...

– Thật vậy đó! Thưa bạn đồng nghiệp, vậy thì có phải bạn đồng nghiệp cũng công nhận những lý thuyết của Freud đó không? Cái triệu chứng nào của thần kinh hệ cũng là do quả thận, quả cật mà có, lắm khi thiên biến vạn hoá rất kỳ kỳ quái quái...

Vẫn hay bác sĩ Trực Ngôn nói thế là đúng, song cái việc kỳ kỳ quái quái hơn nữa, là Xuân Tóc Đỏ cứ đứng vênh váo ưỡn ngực ra nhận cái chức đồng nghiệp với ông đốc tờ. Nó lại gật gù mà rằng:

– Chỗ anh em mình với nhau cần gì còn phải giảng giải.

Bà Phó Đoan tuy chỉ hiểu lỗ mỗ, cũng muốn nổi giận lắm, con bà là con Giời con Phật, có lẽ nào thế - nhưng khi thấy cả mấy người cùng một luận điệu thì bà lại phải lặng thinh. Xuân Tóc Đỏ vỗ vai rất thân mật ông đốc tờ Trực Ngôn, nháy ông ta ra cửa sổ để thì thào:

– Tuy tôi không được mời đến khám bệnh như ngài, nhưng tôi biết rõ cậu bé lắm. Này ngài, chỗ anh em mình với nhau, thì tôi xin mách ngài rõ rằng quả là cậu đến tuổi dậy thì đấy mà thôi. Lắm lúc cậu cứ vòi vĩnh bắt vú nuôi cậu vạch vú ra bú giả vờ như trẻ con lên ba, thế không là dâm thì còn là gì?

Ông đốc tờ Trực Ngôn để tay lên miệng, khẽ đáp:

– Tôi xin cảm tạ ngài lắm! Ngài đã đi đến khoa học sinh lý học. Sự thật là thế thì ta nói thế chứ sao ta lại khiêng? Một lần nữa, ngài đã cho thấy rằng, Freud, ông thầy của chúng ta, đã tìm ra chân lý. Cậu bé đã có những triệu chứng về cái tuổi dậy thì vì tại ăn ngon, mặc đẹp lắm, vật chất đầy đủ quá, cái xác thịt được nâng niu phỉnh

nịnh quá thì người tất nhiên cái dâm dục cũng tăng... Vả lại hoàn cảnh... ngài có đồng ý với tôi về vấn đề hoàn cảnh không?

Thằng Xuân đã nhìn ra cửa sổ, hai lỗ tai đã chán những lời nói mà nó không hiểu nên không để ý đến nữa. Vừa lúc ấy, ở ngoài vườn, mấy giống cầm thú cũng đương làm cái việc hoan lạc của tình dục. Trên một mái kẽm thì là một đôi chim bồ câu... Dưới sân thì hai con chó Nhật Bản xinh xắn đương vờn nhau... Trong vườn gà thì con gà trống trên lưng con gà mái... Tình cờ cùng một lúc, mấy thứ cầm thú ấy cắt nghĩa rõ cái lẽ âm dương của tạo hoá nhiệm mầu. Thằng Xuân đương tần ngần nhìn sự ấy thì vừa lúc ông đốc tờ hỏi lại nó:

– Ừ, có phải kể đến hoàn cảnh không?

Nó choáng người lên, ngẩn mặt ra, vô tâm hỏi lại:

– Hoàn cảnh ấy à? Hoàn cảnh gì?

Rồi nó trỏ tay ra ngoài cửa sổ... Ông đốc tờ Trực Ngôn quay ra nhìn, thấy cảnh cầm thú yêu nhau rồi, lại rối rít lên bắt tay nó, vỗ vai nó. Lần này ông lại nói to:

– Chà! Ông bạn thân của tôi! Ngài đã để ý đến những điều rất nhỏ nhoi mà ảnh hưởng rất sâu xa đến loài người. Thật là chứng cớ đích xác của thực tế chứ không phải là lý thuyết viển vông gì nữa. Trẻ con đương tuổi dậy thì mà cứ trước mắt những cái ấy là rất nguy hiểm.

Xuân Tóc Đỏ nói luôn:

– Phải thay hoàn cảnh đi mới được!

Ông đốc tờ quay lại, dõng dạc nói với cả mấy người bằng một giọng ngạnh trực sỗ sàng như cái tên hiệu của ông ta đã nói rõ cái tính nết của ông:

– Chính thế! Tôi cũng không biết nói gì khác nữa! Ấy ông bạn tôi đây đã kết luận giúp tôi rồi đó. Thưa các ngài, loài người chỉ lôi thôi vì một cái dâm mà thôi! Đứa trẻ mới đẻ miệng bú mẹ, một tay mân mê một cái vú ấy cũng là dâm rồi! Vậy thì một cậu bé trên mười tuổi, đương tuổi dậy thì...

Xuân Tóc Đỏ nói len vào:

– Dù là con Giời con Phật thì cũng có thể dâm như mọi người, có khi lại hơn mọi người!

– Tôi không phải chữa bệnh, vì cậu bé không có bệnh gì cả! Cậu chỉ cần lấy vợ. Nếu sợ là tảo hôn thì phải giáo dục cho cậu, thế thôi. Việc giáo dục ấy rất là tỉ mỉ, khó khăn, nhưng mà một người như ông bạn tôi đây đã đủ tư cách cáng đáng việc ấy lắm.

Bà Văn Minh nói ngay:

– Thưa dì, vậy thì nên nhờ ông Xuân ở luôn ngay đây trông nom em Phước, giáo dục em Phước và tránh hoàn cảnh không tốt cho em Phước.

Bà Phó Đoan đáp:

– Nếu một khi quan bác sĩ đã bảo gì thì tất chúng tôi phải chịu lệnh. Để tôi cho dọn một cái phòng riêng cho ông Xuân.

Thế là vợ chồng Văn Minh cùng ông đốc tờ Trực Ngôn ra về. Ông đốc tờ Xuân Tóc Đỏ ở lại, điều ấy không cần phải nói... Không lo lắng nữa, bà Phó Đoan về phòng riêng để ra mọi lệnh cho gia nhân, Xuân Tóc Đỏ còn đương đi lại, vẻ mặt tư lự thì có người nói sau lưng:

– Có nhà không thế này? A Di Đà Phật! Kính chào ngài!

Xuân Tóc Đỏ quay lại thì đó là một ông sư. Ông này cũng tân thời Âu hoá theo văn minh vì ông có ba cái răng vàng trong mồm, cái áo lụa Thượng Hải nhuộm nâu, đi đôi dép làng đế cao su, và nhất là đẹp giai lắm, trông phong tình lắm.

Xuân Tóc Đỏ hất hàm hỏi:

– Ông hỏi gì? Mời ông ngồi!

– Bần tăng xin phép... Thưa ngài, bần tăng đã cam chịu khổ hạnh, vất vả đến nỗi bần tăng lại còn làm chủ nhiệm một tờ báo nữa, tờ báo Gõ mõ... A Di Đà Phật!

Xuân Tóc Đỏ ngồi xuống, hỏi đùa:

– Báo Gõ mõ à? Sao không dạy người ta đi hát cô đầu có được không?

Sư ông đỏ mặt, ấp úng:

– Bẩm ngài đi hát cô đầu cũng chỉ là đi dưỡng tinh thần, vì đó là thuộc kinh trong tứ thư ngũ kinh của đức Khổng. Tăng ni chúng tôi mà có đi hát thì cũng không bao giờ phạm đến sắc giới vì chúng tôi chỉ hát chạy thôi chứ không khi nào ngủ lại cả đêm ở nhà chị em. Vả lại... đến pháp luật của chính phủ bảo hộ cũng bênh vực cho sư đi hát nữa là! Đấy ngài xem, anh chủ cái báo gì ấy dám công kích sư đi hát mà bần tăng kiện tại toà cho phải thua hộc máu mồm ra đấy!

– À à! Thế kia à? Ghê nhỉ?

– Ấy nói thế để ngài rỏ bần tăng có nhiều thế lực. Những quan đại thần như cái vị toàn quyền, thống sứ, đốc lý cũng là ân nhân báo Gõ mõ... của bần tăng. Ở tờ báo có đầy đủ những chân dung to tướng của các vị... Ồ, Phật giáo là cao thâm huyền bí lắm.

Xuân Tóc Đỏ bèn hỏi một điều khó khăn của đạo Phật:

– Thế thì sao đã đi tướng công mà lại còn mở báo cạnh tranh với ai làm gì nữa?

– Bẩm đó không phải là vô duyên cớ ạ. Duyên do xứ ta mới có hội Phật giáo mới lập, cũng mở báo cạnh tranh... Sợ tổn hại đến quyền lợi nhà chùa, bần cùng là bần tăng phải cho ra đời Gõ mõ...

Hiểu nổi một điều thần bí của đạo Phật rồi, Xuân Tóc Đỏ liền phê bình:

– Gớm, các nhà sư quảng cáo cạnh tranh nhau thế thì cũng gần bằng “Vua Thuốc Lậu” cạnh tranh nhau!

Vị chân tu ấy sốt sắng cắt nghĩa:

– A Di Đà Phật! Ở trong bộ biên tập báo Gõ mõ cũng có một ông vua thuốc lậu! Cho nên việc quảng cáo nhà chùa cũng do đó mà lan rộng đến chúng sinh. Mà thưa ngài, ngài đừng tưởng nhầm rằng sự mà làm báo thì không hiểu gì là nghề báo, vì là bút chiến đâu nhé? Những ông làm báo trần tục thì chỉ đến công kích nhau là dốt nát, là vô học thức, là bất tài, nhưng mà bọn tín đồ nhà Phật chúng tôi thì lại bút chiến nguyền rủa nhau là ghẻ, ghẻ ruồi, ghẻ Tầu, ghẻ Lào, hắc lào, hoá hủi, cụt chân, chụt tay, thế cơ!

– Như thế thì chắc đắt hàng lắm?

– Bẩm, chính thế đấy ạ. Từ độ bần tăng cho ra đời báo Gõ mõ thì số thiện nam tín nữa cũng có tăng số đặt đàn chay, đội bát nhang, đốt mã, cúng vái, gửi quan tài hoặc đem con đến bán khoán cửa Phật cũng lên gấp bội phần... Bẩm phải như thế mới là đầy đủ bổn phận của kẻ chân tướng công dốc lòng mộ đạo... Chắc đức Phật Tổ cũng chứng minh những điều ấy cho bần tăng lắm, cho nên mặc lòng hội Phật giáo gây nên sự hầm hè đến thế nào thì bần tăng cũng... tăng phú (bất chấp).

Đến đây Xuân Tóc Đỏ bèn đứng dậy, dõng dạc hỏi:

– Ồ, thế nhưng mà sư ông đến đây làm gì? Định hỏi cái gì? Nếu để mời mua báo Gõ mõ thì tôi không mua đâu, vì tôi chỉ thích đập trống. Nhất là khi nào được làm một chầu chạy cùng các vị chân tu thì hay lắm.

Sư ông nháy mắt cho Xuân Tóc Đỏ mà rằng:

– Dễ lắm! Nếu ngài sẵn lòng cổ động cho bần tăng, cho báo Gõ mõ của bần tăng, nghĩa làm cho đạo Phật... Chẳng nói giấu gì ngài, bần tăng đến đây vì cậu Phước, cậu con đức Phật chùa hương...

– Thì sư ông định làm gì cậu ấy?

– Bần tăng săn sóc đến cái linh hồn của cậu ấy... A Di Đà Phật!

Xuân ưỡn ngực lên, dõng dạc nói:

– Còn tôi, thì tôi đang giáo dục cái xác thịt cho cậu ấy, và cả bà mẹ cậu ấy!

Sư ông lấm lét nhìn trộm Xuân rồi gãi tai như một sư ông hợp thời trang:

– Bẩm... Xin lỗi ngài, vậy nếu ngài cho biết quý danh và chức nghiệp?

Xuân Tóc Đỏ bèn lên giọng trịch thượng:

– Me sừ Xuân, nguyên sinh viên trường thuốc, giáo sư quần vợt, giám đốc hiệu Âu Hoá, phụ nữ tân thời!

– Bẩm thế chắc ngài giao thiệp rộng lắm?

– Còn phải ngôn!

– Bẩm thế thì xin ngài giúp cho bần tăng... Nếu chùa của bần tăng mà đông khách thì xin ngài cứ hưởng ba mươi phần trăm đúng! Chúng tôi buôn bán đứng đắn chứ không thèm giở những thói cạnh tranh bất chính như hội Phật giáo ạ. Nếu ngài cổ động cho báo, hoặc thiện nam tín nữ đến đông...

Xuân Tóc Đỏ nghĩ ngợi hồi lâu rồi phán:

– Cái việc tướng của sư ông xem ra còn khuyết điểm cần phải cải cách... Nếu không thì, sẽ không hợp thời, mà không hợp thời thì ắt bị thải. Thời buổi tối tân này, Phật mà không biết tiến hoá theo văn minh thì cũng chết nhăn răng ra.

– Ấy bẩm chính thế đấy ạ! Nếu ngài đã học hỏi thạo đời như thế thì nên giúp bần tăng một tay... Thí dụ việc bà Phán đây với cậu Phước thì ngài tán thành vào cho bần tăng vẽ ra chuyện gì thì họ cũng gật cả!

– Ấy, cái ấy thì đã đành! Cái đảng của ông xoàng lắm! Ấy ông cứ xem như cái đảng Phật giáo thì biết mỗi một đám ma thì lại có dăm bảy ông sư và số đông hội viên đi đưa thì có phải họ làm tiền giỏi lắm không? Nếu tôi giúp một tay thì tôi cải cách hết mọi sự cổ lỗ!

– Bẩm thế thì tiền đồ đạo Phật trông cậy cả vào ngài! A Di Đà Phật!

– Nhưng mà phải trả cho tôi mỗi việc năm mươi phần trăm.

– Ấy ngài đừng tính đắt với Phật mà phải tội.

Xuân Tóc Đỏ đập tay xuống bàn mà rằng:

– Không thì tôi bỏ tiền ra, tôi chỉ mượn tiếng báo Gõ mõ, tôi, tôi nhận hết mọi việc và để cho sư ông hưởng 20 phần trăm.

Sư ông lại xoa hai bàn tay:

– Ấy ngài chớ giá rẻ nhà chùa mà phải tội.

Hai bên còn đương cò kè bớt một thêm hai, thì bà Phó Đoan đã vận được cái áo dài lối cổ để tiếp sư ông...

– A Di Đà Phật! Lạy thầy ạ! Cậu Phước chặp tay chào thầy đi, mẹ xem có ngoan không nào!

Từ đấy trở đi, Xuân Tóc Đỏ ngồi im cho nhà sư vẽ những chuyện tốn tiền cho bà vợ Tây để cúng bái cho cậu Phước, bằng những lý luận hùng hồn của một vị sư tân thời và chân tướng công.

CHƯƠNG 14
Ôi! Nhân Tình Thế Thái - Người Bạn Gái Trung Thành Chết - Quan Đốc Xuân Nổi Giận

Tại hiệu may Âu Hoá cũng như tại nhà cụ cố Hồng, người ta bàn ra tán vào rất nhiều về việc ông Xuân Tóc Đỏ của chúng ta... Ngẫu nhiên đã có hai phái tán thành và phản đối rất rõ rệt. Phái phản đối gồm có cậu Tú Tân, bà vợ ông phán mọc sừng, do ông Typn làm lãnh tụ. Phái tán thành có ông phán mọc sừng, cô Tuyết, bà vợ ông Típ Phờ Nờ, mấy cô khâu và gần tất cả mấy bác thợ may. Như vậy, chẳng cần phải nói, ai cũng biết Xuân Tóc Đỏ được đại đa số. Còn về phần cụ Hồng, cụ bà, cặp vợ chồng Văn Minh, thì ở vào trường hợp có thể chê trách được là không có một thái độ rõ rệt. Những người ấy có thể xem mạnh bên nào thì ngã về bên ấy, thế thôi. Ở vào một tình thế chưa phân hắc bạch, rõ ràng, thì những người ấy phân vân là phải.

Phái phản đối có ông mỹ thuật Typn đứng đầu đã xoa tay sung sướng cho việc Xuân về ở hẳn nhà bà Phó Đoan, như vậy thì tiệm may Âu Hoá tránh được cái nạn có một người nhơ bẩn. Nhưng phái tán thành thì lại rất tiếc việc xẩy ra ấy coi như vậy sẽ thiệt hại cho thương mại, sẽ ế hàng.

Và không hiểu vì lẽ gì, cái tin cô Tuyết sắp lấy Xuân cứ truyền từ mồm người nọ đến mồm người kia...

Chẳng biết cụ Hồng có theo cái lối cổ điển của Chính phủ là phao việc ra để dò dư luận của công chúng trước khi quyết định một việc gì hay là không, nhưng kể về muốn biết dư luận thì đã thất bại, vì dư luận xôn xao lắm, có khi lại trái ngược nhau nữa. Người chê Xuân hạ lưu, người lại ca tụng Xuân dòng dõi bình dân. Vì lẽ bình dân với hạ lưu cũng khó phân biệt, vì hai cái ấy rất giống nhau, nên phái này bảo phái kia nhầm lẫn và trái lại...

Người chê Xuân vô học, người lại quả quyết rằng về học thức của Xuân thì mấy ai đã bằng! Người muốn phá cuộc nhân duyên ấy nói:

– Chính tôi đã được lão Vitor Ban mách rằng xưa kia, Xuân Tóc Đỏ chỉ là một thằng ma cà bông.

Nhưng người muốn tán thành cho cuộc ấy đã đáp:

– Ông có biết rằng ngay bác sĩ Trực Ngôn cũng kính trọng ông Xuân lắm, vẫn coi ông Xuân như bạn thân hay không?

Trước những dư luận như thế, cụ Hồng mặc dầu chưa biết sử trí như sao, chỉ việc gắt: "Biết rồi! Khổ lắm! Nói mãi..."

Trước những dư luận như thế, cụ bà chỉ đành ngán ngẩm thở dài mà rằng:

– Để dò xem con bé đã hư hỏng chưa rồi sẽ định liệu.

Và, trước những lời căn vặn của bố mẹ, cô Tuyết nhất quyết giữ thái độ của một thiếu nữ đã giải phóng bằng cách chỉ điềm nhiên trả lời: "Ông Xuân, đối với tôi, chỉ là một người bạn giai mà thôi".

Sau cùng thì, trước lời khai của cô em, ông Văn Minh cũng không thể kết luận thế nào cho được. Giai gái tự do giao thiệp với nhau, như thế là một dấu hiệu của tiến bộ, của Âu hoá. Nếu ông nghi ngờ thì sẽ có hại cho danh dự của ông, một người chủ trương Âu hoá. Cho nên dẫu không bênh em ra mặt, ông cũng không dám kết tội em ông đã hỏng rồi! Ông thường than thầm một cách rất chính đáng rằng: "Ôi, giữ cái trách nhiệm rắc hạt giống văn minh cũng khó khăn nặng nhọc lắm thay!"

Trong khi ấy Xuân cứ điềm nhiên giữ luôn mấy chức giáo sư quần vợt, giáo dục một cậu con cầu tự cho khỏi hoàn cảnh xấu, cố vấn của sư cụ Tăng Phú trong việc chấn hưng đạo Phật. Chỉ thỉnh thoảng có thời giờ nhàn rỗi nó mới tạt qua lại hiệu may Âu Hoá độ mười phút. Những khi ấy, trước mặt một số đông người, nó đã khôn khéo công kích và chỉ bảo cho bà chủ cũ một vài lối lốp, si mát, đờ ray, để lấy oai chơi. Hoặc nó sửa chữa một kiểu áo, bắt bẻ một người thợ, tán tỉnh một vài cô khách tân thời, trước đôi mắt đỏ ngầu những căm hờn của nhà mỹ thuật Typn. Hay là bất thần nó hỏi một câu đại khái "Anh đốc Trực Ngôn có lại đây không? – Anh Joseph

Thiết muốn hỏi tôi một việc gì, bảo tôi đến đây kia mà!" Hễ gặp Tuyết thì nó giữ một thái độ lạnh lùng, nghiêm trang làm cho Tuyết phải tủi thân, và làm cho kẻ khác phải tin hai bên có tình với nhau vân vân... Trò đời cái gì bàn lắm là nát, tranh luận lắm lại càng xa chân lý. Sau cùng thì không còn một ai biết rõ cái giá trị của Xuân là đáng khinh trọng thế nào nữa. Người ta cãi nhau lắm, đâm ra thâm thù với nhau, thế thôi. Trong phái bênh vực Xuân, tựu trung vẫn có người vì nhớ cái ơn được che chở, chỉ muốn có một cử chỉ gì đền lại Xuân. Ấy là bà Típ Phờ Nờ vậy.

Buổi chiều hôm ấy, vừa ở nhà báo Gõ Mõ ra, sau khi đã chén một bữa chó hầm rựa mận như một thượng khách của những vị sư chân tu khác, mồm còn sặc những hơi men, mặt đỏ gay đỏ gắt, chân nọ đá chân kia. Xuân Tóc Đỏ đương đi về, tình cờ gặp bà vợ ông Typn cũng đương đi một mình với bộ y phục cổ lỗ, với mặt khổ sở của một thiếu nữ xấu số lấy phải một ông hăng hái cải cách xã hội và bảo thủ nghiệt ngã gia đình.

Bị ma men ám ảnh, Xuân Tóc Đỏ liền chớt nhả mà rằng:

– Ô kìa! Ami ơi! Đi đâu một mình vậy, bạn ơi!

Nhưng bà Typn thì rất hài lòng về thái độ bình dân và mới mẻ chưa thấy ai dám có như thế! Bà trông trước nhìn sau, thấy rõ ràng là phố vắng người rồi, mới dám bạo dạn đưa tay như một tân nữ lưu tập sự mà bắt tay Xuân Tóc Đỏ. Bà nhanh nhẩu nói:

– May quá, đương muốn tìm ông thì lại gặp ông ngay ở đây. Sao đã lâu nay ít khi thấy mặt ông ở tiệm may Âu Hoá thế.

Vẫn một giọng khuếch khoác không đứng đắn như của một tân nhân vật thật sự, Xuân ề à kể lể:

– Bạn không biết rằng tôi độ này nhiều công kia việc nọ lắm hay sao? Nào là dạy họ đánh quần, nào là công việc thể thao, lại thêm cái anh Trực Ngôn chẳng ra gì ấy nhờ mình săn sóc đến cái giáo dục cho cậu con bà Phó, lại thêm lão sư cụ chùa Bà Banh cứ khẩn khoản nhờ mình giúp toà soạn tờ báo Gõ mõ, vậy thì bạn bảo từ chối sao được? Xưa nay ai cũng cho tôi là khinh người rồi! Cho nên thôi thì công việc cải cách xã hội bằng y phục để cho anh Típ Phờ

Nờ chịu khó gánh vác lấy một mình cũng xong. Bạn ơi, có hiểu cho tôi chăng, hở ami?

Nghe nói đến đó, bà Typn cũng bạo dạn dùng đến lối xưng hô thân mật:

– Tôi vẫn hiểu rõ bụng dạ bạn lắm.

Hai người bắt đầu lững thững đi như một người bạn gái với một bạn giai hẳn hoi. Rồi bà Typn nói tiếp:

– Nhưng mà hình như không phải vì mấy lẽ ấy mà bạn không năng đến hiệu Âu Hoá, có phải thế không. Với ai kia chứ với tôi, bạn rất nên nói thật. Tôi hỏi thế này khí không phải nhé? Có phải vì cô Tuyết không?

Xuân Tóc Đỏ liền chối cãi một cách ngu dại để thú nhận một cách gián tiếp:

– Sao thiên hạ cứ hay nói nhảm thế? Tôi với Tuyết cũng chỉ giao thiệp cao thượng như tôi với bạn đây thôi chứ nào có tình ý gì!

– Ấy thế mà ai cũng bảo kia chứ?

– Sao nữa?

– Người ta lại đồn rằng cụ Hồng muốn gã Tuyết cho bạn nữa!

Xuân Tóc Đỏ sung sướng hết sức. Đó là lần đầu nó được báo tin như thế. Tuy nhiên nó cũng vờ thở dài mà rằng:

– Cái ấy mà thật thì chí nguy! Không biết từ chối thế nào cho được lịch sự đấy!

Bà Typn sửng sốt mà rằng:

– Ồ! Thế ra bạn chưa ưng kia à? Tôi tưởng một người như Tuyết, đẹp, con nhà giầu lại tân thời, như vậy, mà bạn lấy được thì tưởng thanh niên trí thức nước Nam ai cũng ca tụng bạn về cái tài đào mỏ! Mà bạn lấy Tuyết thì còn cặp uyên ương nào xứng đôi hơn nữa!

Nghe nói, Xuân cũng thấy vui tai lắm. Nhưng nó chợt nghĩ đến những cử chỉ bán sử nữ mà Tuyết đã giảng rõ ở khác sạn Bồng Lai thì nó bỗng buồn rầu lắm. Nó không thích một nửa chữ trinh, mặc dầu người ấy khôn ngoan đến mực không đời nào nhẹ dạ đánh mất cả chữ trinh.

Nghĩ thế, Xuân bèn thở dài:

– Rõ thật đa nhân duyên, nhiều phiền, lắm não!

Bà Typn lại nói:

– Gớm, bạn kỹ tính thật! Kén vợ đến thế thì...

Xuân lại làm luôn một câu:

– Nhưng mà tôi sợ nhất cái mọc sừng. Lấy Tuyết thì còn có phen người ta có thể đem tôi ra nấu thành cao ban long.

Bà Typn cười về câu mai mỉa cay chua ấy. Bà cho thế là cái ghen bóng gió thường tình của tất cả đàn ông mà thôi, nên lại nói một cách rất sốt sắng để tỏ dạ nhớ ơn, cái ơn được che chở lúc muốn ăn vận tân thời:

– Nếu vậy thì ra bạn cũng chẳng màng gì đến cuộc trăm năm ấy nhỉ? Vậy mà đã bao nhiêu người gièm pha bạn, vu oan bạn, nói xấu bạn...

– Ai thế? Những ai?

– Tôi chả nói, thêm thù thêm oán, mang tiếng đôi co mách lẻo. Bạn chỉ cần biết có thế.

Xuân Tóc Đỏ hỏi gặng đến mười bận nữa, cũng chỉ được trả lời có thế, và bà Typn là một người rất đứng đắn, một người thuộc hạng không chịu nhận mình là đôi co mách lẻo. Bà lại tiếp:

– Bổn phận tôi phải báo bạn biết là bạn bị gièm pha, nói xấu thì bạn cứ nên biết thế thôi. Họ kêu bạn những là con nhà họ hạ lưu, vô học thức, làm nghề nhặt quần, ngày xưa đã thổi loa quảng cáo thuốc lậu, và còn nhiều điều xấu lắm nữa, ê trệ lắm nữa.

Ngẫm nghĩ một lát, Xuân Tóc Đỏ cười nhạt mà rằng:

– Ghê nhỉ! Ấy là tôi mà họ dám nói thế, còn những kẻ khác thì không biết bị đến thế nào nữa? Tôi là ai, đã có anh Văn Minh, bà Phó Đoan, ông phán dây thép, anh đốc tờ Trực Ngôn, và bạn nữa, hiểu rõ cái học thức của tôi. Mà những nhời nói xấu vu oan ấy chả của thằng Victor Ban ấy thì còn của ai nữa! Nhưng mà Tuyết đã rõ tôi là hạng người nào rồi.

Bà Typn hỏi ngay:

– Ô! Sao biết thế? Hình như Ban thì đúng đấy! Mà Victor Ban đã bảo cho vị hôn phu của Tuyết biết, rồi người ấy lại viết chuyện ấy vào thư để sỉ nhục cụ Hồng!

– Có biết sao Victor Ban thù tôi không? Xưa kia, khi còn học trường thuốc, tôi có giúp nó mọi cách để mở hiệu thuốc. Sau biết rõ nó làm thuốc lậu bằng đất thó thì tôi thôi, rồi do thế nó thù tôi. Nhưng mà thù thế là ngu dại, tôi chả sợ...

Sau khi yên trí ở địa vị và học thức của Xuân rồi, bà Typn đã đến lúc thấy cần nói một điều hệ trọng đến danh dự to tát của Xuân:

– Này bạn ạ, tôi xin mách điều này thì bạn giữ kín nhé? Cụ Hồng bà kêu rằng nếu gặp mặt bạn bất cứ ở đâu thì cũng phải nhổ vào mặt bạn, tát vào mặt bạn đấy.

Xuân đứng dừng lại, kinh ngạc hỏi dồn:

– Tôi? Phỉ nhổ vào mặt tôi? Tát tôi? Tôi là một người đã cứu sống lão già to nhất nhà ấy, đã làm cho hiệu Âu Hoá thịnh vượng như thế? Người ta đền ơn tôi như thế? Sự đời thế thì... nói bạn bỏ lỗi, chứ... mẹ kiếp thật!

Bà Typn cuống quýt:

– Ấy chết! Xin bạn đừng nóng nảy thế!

– Thế thì tôi phải lại ngay nhà bà ấy để bà ấy nhổ vào mặt tôi mới được!

Bà Typn lại càng sợ hãi đến hoá điên, hoá dại, cứ giẫy nẩy lên:

– Chết! Tôi lạy ông! Ông đừng bảo tôi nói.

Lúc ấy Xuân quên hẳn mình. Nó đã bất tự trị. Nó chỉ còn thấy lòng tự ái của kẻ vô học liều lĩnh... Vào những lúc liều lĩnh như lúc ấy, người ta có thể đùa giả mà đánh nhau đến chết người thật, vì bà Typn càng sợ hãi thì Xuân lại càng làm già. Nó gọi luôn hai cái xe:

– Cao su! Cao su! Mau lên hai cái!

Bà Typn càng lạy van, nó càng thản nhiên. Nhưng xe đến rồi thì làm thế nào?

Nó dỗ bà Typn:

– Bà cứ đến với tôi xem sao. Tôi không nói là bạn bảo thế đâu. Vả lại chưa chắc bà ấy đã dám nhổ vào mặt tôi mà bạn sợ lôi thôi mọi chuyện.

Bà Typn đành lên xe với tất cả mọi sự lo ngại trên đời. Nửa giờ sau, hai xe cùng đỗ. Hai người vào nhà.

Lúc ấy tình cờ nhà Cụ Hồng lại có đủ mặt cụ tổ ngồi trong mâm ăn một bát cháo yến. Cụ Hồng đương nằm hút thuốc phiện trước mặt thằng bồi tiêm. Cụ bà, vợ chồng Văn Minh, cô Tuyết, cậu Tú Tân, thì được ngồi ở phòng khác, Xuân chào một lượt mặt lầm lầm. Nó đến bên giường cụ tổ hỏi to:

– Bẩm cụ vẫn mạnh khoẻ? Bẩm sau khi tôi chữa cho cụ thì cụ không đau yếu gì nữa, không phải mời thầy thuốc gì nữa đấy chứ?

Cụ già ngừng thìa, chọ trẹ đáp:

– Cám ơn quan đốc lắm. Từ độ quan đốc chữa cho thì già vẫn khoẻ mạnh, mà chưa biết lấy gì tạ ơn quan đốc đấy!

– Được ạ, có gì mà phải nhớ ơn!

Xuân vênh váo ra ngoài, hất hàm hỏi Văn Minh:

– Từ độ tôi không lại giúp được thì cửa hàng vẫn đông khách chứ?

Bà vợ Văn Minh đỡ lời:

– Vâng, ấy có nhiều bà, nhiều cô hỏi thăm quan anh luôn.

Vẫn vênh váo, Xuân đút tay vào túi quần, nói dỗi:

– Hỏi thăm làm gì? Tôi thì danh giá quái gì! Hạ lưu! Ma cà bông! Nhặt banh quần, không đứng đắn, chỉ đáng nhổ vào mặt!

Cụ bà lắm lét nhìn Xuân một cách rất sợ hãi, rồi đỡ đòn:

– Ấy chết! Ai lại dám nói thế! Sao quan đốc lại nói thế? Có điêù gì mà quan đốc có vẻ không vui thế? Hay nhà này có ai sơ suất điều gì?

Thấy mẹ đấu dịu, Tuyết sung sướng, yên chí rằng người sêu tết cô đã nói nhảm. Victor Ban đã vu oan. Cô thì thào với Typn về chuyện ấy.

Xuân vẫn đi đi lại lại, hậm hực nói:

– Tôi chỉ muốn được có người nhổ vào mặt, tát vào mặt!

Lúc ấy hai vợ chồng Văn Minh đã lộn ruột lắm, đã muốn lột mặt nạ của Xuân lắm. Nhưng có vợ ông Typn đấy, thằng bồi tiêm đấy, làm tan hoang thì hại danh dự cho đời cô em. Hai người nhìn nhau, khó chịu. Còn về phần cụ bà thì, thấy con dâu như thế, cụ cũng đâm hoảng. Cái giận dữ cứng cỏi của Xuân, cái ơn ta cứu khỏi cụ tổ, việc Tuyết, con gái mình phải lòng người ta, cái thư của người vị hôn phu, ngần ấy khiến cụ luống cuống không còn phân biệt được hay dở phải trái. Không biết ra làm sao, cụ đành dịu giọng:

– Mời quan đốc ngồi chơi. Nào nhà này có ai sơ suất lỡ lời gì đâu.

Xuân vẫn đi đi lại lại, giận dữ nói:

– Tôi mà đã nổi giận thì có người chết! Tôi xấu thì cũng chả ai đẹp!

Mọi người đều im lặng. Ai cũng sợ hãi không dám nói gì cả. Xuân cứ lầm lầm cái mặt, đi đi lại lại độ 10 phút nữa; chỉ có tiếng gót giầy của nó là phá tan cái không khí im lặng của gian phòng. Nó sắp nguôi giận, đắc chí thì vợ chồng ông phán mọc sừng dắt nhau vào làm cho nó chợt nghĩ đến số tiền năm đồng mà nó có thể dùng để trả nợ sư ông tăng Phú một chầu chay... nay mai... Nó bèn ưỡn ngực nói:

– Thưa ngài, ngài là một người chồng mọc sừng!

Tất cả mọi người đều như là điện giật. Ông phán giây thép ôm lấy ngực ngã khuỵu xuống đất, khặc khừ kể lể:

– Cha mẹ ôi! Đã đẹp mặt tôi chưa? Vợ tôi ngủ với giai mà đến ai cũng biết cả, cả bàn dân thiên hạ đều rõ! Rõ đau đớn khổ nhục!

Xuân Tóc Đỏ chưa kịp hoảng hốt về cái trò đùa ấy mà lại xoay ra bi kịch như thế, thì trong màn, ông cụ già cũng nấc một cái to, ngã xuống giường.

Cả nhà nhao lên, chia làm hai tốp, một thì đỡ cụ tổ, một thì đỡ ông phán đứng dậy. Cụ bà cuống cuồng kêu van với Xuân:

– Xin quan lớn rũ lòng thương chạy chữa ngay cho cụ tôi.

Cụ tổ rên rĩ nói như sắp tắt nghĩ:

– Không cần! Để ta chết! Sống cũng nhục! Có chạy chữa thì chạy chữa cho cái thanh danh nhà tao, mà bọn chúng mày đã trót bôi nhọ! Thế?

Rồi cụ nấc nấc. Rồi cụ bà ứa nước mắt van lạy Xuân... Nhiều người nói giúp cụ bà nữa, Xuân Tóc Đỏ thấy những bi kịch như thế, liền thú tội, nói một cách thành thực rất nên tin.

– Thưa cụ, quả con vô học, xưa nay nhặt banh quần, hạ lưu, không biết thuốc ạ!

Rồi nó ra cửa, chạy thẳng một mạch như thằng ăn cắp.

Cụ bà rất hối hận. Những người khác chê Xuân vì thù riêng mà quên mất lương tâm nhà nghề, thế là một ông đốc tờ không xứng đáng, vân vân...

CHƯƠNG 15
Hạnh Phúc Của Một Tang Gia - Văn Minh NỮa Cũng Nói Vào - Một Đám Ma Gương Mẫu

Ba hôm sau, ông cụ già chết thật.

Cả gia đình ấy đã nhao lên mỗi người một cách, đi gọi từ ông lang băm Tây cho đến ông lang băm Đông, già và trẻ, để thực hành đúng cái lý thuyết "nhiều thầy thối ma". Ông cụ già chết, danh dự của Xuân lại càng to thêm, vì cái lẽ rất chính đáng là luôn ba hôm nó đã trốn một chỗ nào không ai biết, đến nỗi cụ bà cho người đi tìm đâu cũng không thấy. Thiếu ông đốc tờ Xuân là thiếu tất cả, những ông thầy thuốc chính hiệu đã thất bại hoàn toàn. Về phần ông đốc tờ Trực Ngôn, thấy bạn đồng nghiệp Xuân của ông không chữa cho đó là một bệnh nặng, nên cũng không dám nhận. Đó là một bài học cho những kẻ nào dám bảo một người như Xuân là con nhà hạ lưu, ma cà bông, vô học, vô lại, nhặt ban quần, vân vân... Người ta lại đi mời cả cụ lang Tỳ lẫn cụ lang Phế, nhưng vì quá giận, hai cụ đã từ chối chạy chữa cũng như những vị danh y biết tự trọng. Người ta đã nghĩ cả đến thuốc Thánh đền Bia vừa mới chữa một người ho lao và một người cảm thương hàn bằng bùn đen và cứt trâu, công hiệu đến nỗi họ mất mạng, và quan trên lại điều tra rằng có một tụi cường hào tổ chức ra thánh, mà tụi cường hào ấy lại ăn cắp tiền quỹ nữa, nên tự nhiên cũng hết thiêng liêng... những việc trắc trở như thế đã làm cho ông già hơn tám mươi tuổi phải chết một cách bình tĩnh. Trong lúc gia đình nhốn nháo, thằng bồi tiêm đã đếm được đúng một nghìn tám trăm bẩy mươi hai câu gắt: "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi!" của cụ cố Hồng.

Cái chết kia đã làm cho nhiều người sung sướng lắm. Ông phán mọc sừng đã được cụ Hồng nói nhỏ vào tai rằng sẽ chia cho con gái và rể thêm một số tiền là vài nghìn đồng. Chính ông ta cũng không

ngờ rằng giá trị đôi sừng hươu vô hình trên đầu ông ta mà lại to đến như thế. Ông cho rằng Xuân có tài quảng cáo lắm, nó một lời là có vài nghìn bạc, nên sau khi được lời hứa quý hoá của ông bố vợ, ông trù tính ngay với Xuân một công cuộc doanh thương... “Thưa ngài, ngài là một người chồng mọc sừng!” Ông Xuân chỉ nói có thế mà làm cho ông thêm được vài ba nghìn bạc thì khi ông Xuân nói đại khái: “Thưa ngài, thứ hàng này tốt nhất, buôn ở Tây phương” chắc phải có giá trị hơn nữa. Ông muốn gặp ngay Xuân để trả nốt năm đồng, trước khi buôn bán cũng phải giữ chữ tín làm đầu.

Cụ cố Hồng đã nhắm nghiền mắt lại để mơ màng đến cái lúc cụ mặc đồ xô gai, lụ khụ chống gậy, vừa ho khạc vừa khóc mếu, để cho thiên hạ phải chỉ trỏ: "Úi kìa, con giai nhớn đã già đến thế kia kìa!” Cụ chắc cả mười rằng ai cũng phải ngợi khen một cái đám ma như thế, một cái gậy như thế...

Điều băn khoăn của con cụ, ông Văn Minh, chỉ là mời luật sư đến chứng kiến cái chết của ông nội mà thôi. Thế là từ nay mà đi cái chúc thư kia sẽ vào thời kỳ thực hành chứ không còn là lý thuyết viển vông nữa. Ông chỉ phiền một nỗi không biết xử trí với Xuân Tóc Đỏ ra sao cho phải... Xuân tuy phạm tội quyến rũ một em gái ông, tố cái tội trạng hoang dâm của một em gái khác nữa của ông, nhưng tình cờ đã gây ra cái chết của ông cụ già đáng chết. Hai cái tội nhỏ, một cái ơn to... Làm thế nào? Ông phân vân, vò đầu rứt tóc, lúc nào cũng đăm đăm chiêu chiêu, thành thử lại thành ra hợp thời trang, vì mặt ông thật đúng cái mặt một người lúc gia đình đương là tang gia bối rối.

Mà bối rối thật. Người chết, sau khi được quan trên khám qua loa, đã được khâm liệm đến gần một ngày rồi, vậy mà chưa thấy cụ Hồng ra lệnh phát phục, mặc dầu mọi công việc cử hành tang lễ đã quyết định xong xuôi Phái trẻ, nghĩa là bọn dâu con, đã bắt đầu la ó lên rằng phái già chậm chạp. Cậu Tú Tân thì cứ điên người lên vì cậu đã sẵn sàng mấy cái máy ảnh mà mãi cậu không dùng đến. Bà Văn Minh thì sốt cả ruột vì mãi không được mặc những đồ xô gai tân thời, cái mũ mấn trắng viền đen – dernières créations! - những cái rất ăn với nhau mà tiệm Âu Hoá một khi đã lăng xê ra thì có thể ban cho những ai có tang đương đau đớn vì kẻ chết cũng được hưởng

chút hạnh phúc ở đời. Ông Typn rất bực mình vì mãi không được thấy những sự chế tạo của mình ra mắt công chúng để xem cái báo chí phê bình ra sao. Người ta đổ lỗi cho ông Văn Minh không khéo can thiệp, để mọi việc phải trì hoãn, cụ Hồng cứ nhắm mắt lại kêu khổ lắm, cụ bà hay lề lối, vẽ chuyện. Kỳ thuỷ sở dĩ chưa phát phục chỉ vì chuyện Tuyết, hay việc Xuân Tóc Đỏ đã gây ra cho Tuyết vậy.

Khi cụ Phán bà ở nhà người vị hôn phu của Tuyết ra về đến nhà mình, thì, trước những cặp mắt ngơ ngác của một bầy con cháu chí hiếu chỉ nóng ruột đem chôn cho chóng cái xác chết của cụ tổ, cụ bà đã lẳng lặng ra hiệu cho Văn Minh theo mình lên gác với cụ ông. Lúc này, cụ ông đã hút xong điếu thuốc thứ sáu mươi nên thằng bồi tiêm đã lui đi chỗ khác để mặc cụ hưởng những dư vị mà thuốc phiện còn để lại trong phổi. Trông thấy cụ bà, cụ ông ngồi nhỏm dậy hỏi dồn:

– Thế nào hở bà? Chuyện trò ra làm sao người ta có hối hôn không?

Cụ bà lẳng lặng ngồi xuống cạnh. Văn Minh cũng kéo ghế đến gần sập. Nghe ngóng mãi, cụ bà mới thở dài mà rằng:

– Thật khó nghĩ quá. Người ta không hối hôn, mà cũng không ra làm sao, mà người ta sắp đến phúng nữa, thế mới lạ chứ!

– Ô hay! Thế sao bà không bảo người ta cưới chạy tang đi có được không?

– Người ta cũng không muốn cưới chạy tang thì ông bảo tôi làm thế nào?

– Ô hay! Thế muốn bỏ hay muốn theo đuổi? Nhất định có cưới con Tuyết hay đã chê nó hư hỏng? Ít ra, họ cũng phải có một thái độ rõ rệt chứ?

Cụ bà lại hỏi cụ ông:

– Như thế thì ông thử đoán xem bụng dạ người ta nghĩ ra làm sao?

Cụ ông nhăn mặt lại, gắt:

– Ừ! Thế thì toa nghĩ thế nào hở toa? Có con gái lớn thì nguy như chứa bom ở trong nhà, có phải thế không? Toa nên nghĩ cách nào

tống khứ nốt con bé thì nhà này không lo điều gì nữa.

Văn Minh ôm đầu ngẫm nghĩ hồi lâu đáp:

– Thế cũng không được. Người ta đang nghĩ nó phải lòng anh Xuân, bấy giờ mình cũng gả chạy tang cho anh Xuân, như thế có khác gì thú nhận với như thế là con gái mình đã hư hỏng với Xuân? Chỉ còn cách là thây kệ đấy, cứ việc ma chay cho xong chuyện đi rồi sau như thế xin cưới thì mình gả, bằng không thì hãy gả cho anh Xuân cũng chưa muộn.

Bà mẹ hỏi ngay:

– Dễ thế kia à? Sao hôm nọ, anh kêu chưa chắc như thế ưng thuận con bé.

Văn Minh đành phải chống chế:

– Nếu tôi nói thì chắc như thế cũng bằng lòng...

Về phần cụ Hồng, rất thích được có chàng rể như ông đốc tờ Xuân, thấy con giai nói thế thì cũng bằng lòng vậy, mặc dầu giá xong việc ngay thì cụ sung sướng hơn nữa. Còn Văn Minh, trước tình hình nghiêm trọng ấy, đành phải bóp trán nghĩ những cách nay mai gột rửa bằng xà bông thơm cho cái quá khứ của chúng tôi để nếu cần, thì gả em cho một người như thế, ông cũng không đến nỗi xấu mặt. Trước kia ông bực mình về nỗi thiên hạ cứ nhằm mãi Xuân bao nhiêu, thì bây giờ ông lại mừng thầm cũng về một điều ấy bấy nhiêu. Cũng như một kẻ tân tiến khác, sau khi gây ra một việc bậy thì xấu hổ lắm, không có gan nhận lỗi nữa, ông đành ép lòng tìm những cái gì còn cứu chữa được. Ông đúng lên hùng hồn mà rằng:

– Thôi được, mẹ cứ yên tâm, ba cứ yên tâm. Tôi sẽ làm thế nào con Tuyết lấy được chồng một cách danh giá thì thôi. Bây giờ xin cho phát phục, kẻo đã quá muộn.

Cả ba người yên lặng, xuống dưới nhà cắt đặt mọi việc. Bọn con cháu vô tâm ai cũng sung sướng thoả thích... người ta tưng bừng vui vẻ đi đưa giấy cáo phó, gọi phường kèn, thuê xe đám ma, vân vân... Tối hôm ấy, khách khứa đến hỏi thăm, phúng viếng, chia buồn tấp nập...

Sáng hôm sau, đúng 7 giờ thì cất đám. Hai viên cảnh sát thuộc bộ thứ 18 là Min Đơ và Min Toa đã được thuê giữ trật tự cho đám ma. Giữa lúc không có ai đáng phạt mà phạt, đương buồn rầu như những nhà buôn sắp vỡ nợ, mấy ông cảnh binh này được có đám thuê thì sung sướng cực điểm, đã trông nom rất hết lòng. Thành thử tang gia ai cũng vui vẻ cả, trừ một Tuyết. Tại sao Xuân lại không đến phúng viếng gì cả. Tại sao Xuân lại không đi đưa? Hay là Xuân khinh mình? Những câu hỏi ấy đã khiến Tuyết đau khổ một cách rất chính đáng, có thể muốn tự tử được. Tìm kiếm khắp mặt trong bọn người đi đưa đám ma cũng không thấy "bạn giai" đâu cả, Tuyết như bị kim châm vào lòng.

Hôm nay Tuyết mặc bộ y phục Ngây thơ – cái áo dài voan mỏng, trong có coóc-sê, trông như hở cả nách và nửa vú – nhưng mà viền đen, và đội một cái mũ mấn xinh xinh. Thấy rằng thiên hạ đồn mình hư hỏng nhiều quá, Tuyết bèn mặc bộ Ngây thơ để cho thiên hạ phải biết rằng mình chưa đánh mất chữ trinh. Với cái tráp trầu cau và thuốc lá, Tuyết mời các quan khách rất nhanh nhẹn, trên mặt lại hơi có một vẻ buồn lãng mạn rất đúng mốt một nhà có đám. Những ông bạn thân của cụ cố Hồng, ngực đầy những huy chương như: Bắc đẩu bội tinh, Long bội tinh, Cao Mên bội tinh, Vạn tượng bội tinh, v.v... trên mép và cằm đều đủ râu ria, hoặc dài hoặc ngắn, hoặc đen hoặc hung hung, hoặc lúng phún hay rầm rậm, loăn quăn, những ông tai to mặt lớn thì sát ngay với linh cữu, khi trông thấy một làn da trắng thập thò trong làn áo voan trên cánh tay và ngực Tuyết, ai nấy đều cảm động hơn những khi nghe tiếng kèn Xuân nữ ai oán, não nùng.

Với một đám ma theo cả lối Ta, Tàu, Tây, có kiệu bát cống, lợn quay đi lọng, cho đến lốc bốc xoảng và bú-dích, và vòng hoa, có đến ba trăm câu đối, vài ba trăm người đi đưa, lại có cậu Tú Tân chỉ huy, những nhà tài tử chụp ảnh đã thi nhau như ở hội chợ. Thật là một đám ma to tát có thể làm cho người chết nằm trong quan tài cũng phải mỉm cười sung sướng, nếu không gật gù cái đầu...!

Khi đi được bốn phố, giữa lúc Typn và bà vợ, bà phó Đoan và ông Joseph Thiết, và mấy người nữa đương lào xào phê bình thái độ của Xuân thì thấy cả đám phải đứng dừng lại như hàng đầu gặp

phải một nạn xe cộ vậy. Giữa lúc ấy, sáu chiếc xe, trên có sư chùa Bà Banh, xe nào cũng che hai lọng, từ một ngả len vào chiếm chỗ sau năm lá cờ đen. Hai vòng hoa đồ sộ, một của báo Gõ mõ, một của Xuân, cũng len vào hàng đầu. Cậu Tú Tân vội chạy lên bấm máy ảnh lách tách rồi xuống thưa với mẹ. Cụ bà hớt hải chạy lên, rồi cảm động hết sức, vì nó là phần của ông Xuân, ông Xuân đốc tờ, và ông Xuân, cố vấn báo Gõ mõ, nên mới có sự long trọng như thế thêm cho đám ma, Cụ sung sướng kêu: “Ấy giá không có món ấy thì là thiếu chưa được to, may mà ông Xuân đã nghĩ hộ tôi!” Sư cụ Tăng Phú thì sung sướng và vênh váo ngồi trên một chiếc xe, vì sư cụ chắc rằng trong số thiên hạ đứng xem ở các phố, thế nào cũng có người nhận ra rằng sư cụ đã đánh đổ được Hội Phật Giáo, và như thế thì là một cuộc đắc thắng đầu tiên của báo Gõ mõ vậy.

Xuân Tóc Đỏ cắt đặt đâu vào đấy rồi mới xuống chỗ những người đi đưa. Tuyết đã liếc mắt đưa tình cho nó để tỏ ý cám ơn. Mọi người đã ngợi khen nó hoặc ghen ghét nó...

Đám ma đưa đến đâu làm huyên náo đến đấy. Cả một thành phố đã nhốn nháo lên khen đám ma to, đúng với ý muốn của cụ cố Hồng. Thiên hạ chú ý đặc biệt vào những kiểu quần áo tang của tiệm may Âu Hoá như ý ông Typn và bà Văn Minh. Cụ bà sung sướng vì ông đốc Xuân đã không giận mà lại giúp đáp, phúng viếng đến thế, và đám ma như kể đã là danh giá nhất tất cả.

Đám cứ đi...

Kèn Ta, kèn Tây, kèn Tàu, lần lượt thay nhau mà rộn lên. Ai cũng làm ra bộ mặt nghiêm chỉnh, xong le sự thật thì vẫn thì thầm với nhau chuyện về vợ con, về nhà cửa, về một cái tủ mới sắm, một cái áo mới may. Trong mấy trăm người đi đưa thì một nửa là phụ nữ, phần nhiều tân thời, bạn của cô Tuyết, bà Văn Minh, cô Hoàng Hôn, bà Phó Đoan vân vân... Thật là đủ giai thanh gái lịch, nên họ chim nhau, cười tình với nhau, bình phẩm nhau, chê bai nhau, ghen tuông nhau, hẹn hò nhau, bằng những vẻ mặt buồn rầu của những người đi đưa ma.

Chen lẫn vào những tiếng khóc lóc, mỉa mai nhau của những người trong tang gia, người ta thấy những câu thì thào như sau này:

– Con bé nhà ai kháu thế? – Con bé bên cạnh đẹp hơn nữa! - Ừ, ừ, cái thằng ấy bạc tình bỏ mẹ! – Xưa kia vợ nó bỏ nó chớ? – Hai đời chồng rồi! – Còn xuân chán! - Gớm cái ngực, đầm quá đi mất! – Làm mối cho tớ nhé? - Mỏ vàng hay mỏ chì? – Không, không hẹn hò gì cả - Vợ béo thế, chồng gầy thế thì mọc sừng mất! vân vân v.v... Và còn nhiều câu nói vui vẻ, ý nhị khác nữa, rất xứng đáng với những người đi đưa đám ma.

Đám cứ đi...

Đến huyệt, lúc hạ quan tài, cậu Tú Tân luộm thuộm trong chiếc áo thụng trắng đã bắt bẻ từng người một, hoặc chống gậy, hoặc gục đầu, hoặc cong lưng, hoặc lau mắt như thế này, như thế nọ... để cậu chụp ảnh kỷ niệm lúc hạ huyệt. Bạn hữu của cậu rầm rộ nhảy lên những ngôi mả khác mà chụp để cho ảnh khỏi giống nhau.

Xuân Tóc Đỏ đứng cầm mũ nghiêm trang một chỗ, bên cạnh ông phán mọc sừng. Lúc cụ Hồng ho khạc mếu máo và ngất đi, thì ông này cũng khóc to “Hứt!... Hứt!... Hứt!...”

Ai cũng để ý đến ông cháu rể quý hoá ấy.

Ông ta khóc quá, muốn lặng đi thì may có Xuân đỡ khỏi ngã. Nó chật vật mãi cũng không làm cho ông đứng hẳn lên được. Dưới cái khăn trắng to tướng, cái áo thụng trắng loè xoè, ông phán cứ oặt người đi, khóc mãi không thôi.

– Hứt!... Hứt!... Hứt!...

Xuân Tóc Đỏ muốn bỏ quách ra chợt thấy ông Phán dúi vào tay nó một cái giấy bạc năm đồng gấp tư... Nó nắm tay cho khỏi có người nom thấy, rồi đi tìm sư cụ Tăng Phú lạc trong đám ba trăm người đương buồn rầu và đau đớn về những điều sơ suất của khổ chủ.

CHƯƠNG 16
Vụ Hiểu Lầm Sung Sướng - Vinh Quang! Xuân Tóc Đỏ - Chinh Phục Cảnh Sát Giới

Trông thấy Xuân rồi, Văn Minh nghĩ thầm: "Ừ, cái mặt thằng này thế mà cũng đỡ ma cà bông rồi đấy! Ăn sung mặc sướng cũng có khác! Bây giờ ta nói thế nào? Cắt nghĩa thế nào cho trôi việc đem nó đến khai tên ở Tổng cục? Chả lẽ nói ngay là định gả em gái cho nó nên phải nhắc nó lên từ một thằng nhặc banh lên địa vị nhà tài tử? Có nên nói ngay hay không?" ông đương bối rối thì Xuân đã mở cổng, giơ tay ra...

– Thế nào, bà phán vừa đem cậu Phước đến chùa Bà Banh xin sớ.

– Có gì bận không?

– Tôi bây giờ rỗi lắm. À, bà đầm độ này tấn tới lắm đấy nhé!

Hai người đương đi, bỗng nhiên ông chủ tiệm Âu Hoá đứng hẳn lại. Ông vờ như không biết Xuân đã khen vợ ông, lảng chuyện ấy mà rằng:

– Anh nên lên gác thay quần áo cho trịnh trọng vào để mà đi theo tôi ngay bây giờ đây. Có việc rất quan hệ!

– Việc gì thế ạ?

– Đừng hỏi, cứ mặc quần áo đi đã!

Văn Minh chờ độ 10 phút thì Xuân đã xuống quần áo chỉnh tề. Nó chưa hiểu sắp đi đâu thì thấy chủ cũ nó gọi hai xe cao su, rồi nói:

– Này đầu đuôi làm sao mà em tôi mang tiếng rầm rĩ lên là hư hỏng với anh thế? Bây giờ anh đi theo tôi, vì tôi muốn cứu chữa lại tình thế nguy nan ấy ngay bây giờ...

Xuân Tóc Đỏ sợ lắm, nghĩ ngay đến sở Cấm, sở Mật thám, Toà án mà chủ cũ nó có thể nhờ Nhà nước tra tấn kìm cặp nó về tội

quyến rũ con gái nhà tử tế. Nó đứng lại ngẫm nghĩ, không bước lên xe. Văn Minh phải nghĩ thầm: “Hay là thằng này nó không muốn lấy em mình? Hay chúng nó chưa có điều gì với nhau mà chỉ bị thiên hạ đồn nhảm mà thôi” Ông đương phân vân thì Xuân đáp:

– Thưa ông, tôi có lỗi lắm, tôi xin lỗi ông. Tuyết yêu tôi, tôi cũng yêu Tuyết nếu bây giờ ông chia rẽ chúng tôi thì là ông giết chúng tôi, vì chúng tôi đã trót với nhau rồi.

Nghe thấy thế, Văn Minh lặng người ra như gỗ. Thôi thế là xong! Em gái ông đã hư thật rồi, điều ấy không còn nghi ngờ gì nữa! Tuyết mà không lấy Xuân thì cũng không còn lấy được ai! Sự tình đã như thế, bây giờ chỉ nên nói ngọt cho đỡ ngượng mặt! Ông bèn quả quyết:

– Cái đó không hề gì! Tôi cứu chữa, nghĩa là tôi muốn cho anh danh giá. Tôi bảo anh đi khai tên ở Tổng cục làm tài tử quần vợt để nay mai anh tranh đấu lấy cái quán quân Bắc kỳ với những nhân vật thượng lưu khác. Tôi muốn nếu em gái tôi mà lấy anh thì là lấy một nhà thể thao, chứ anh không nên chỉ là một thằng nhặt banh quần.

– Thế ra bây giờ tôi đi với ông đến Tổng cục thể thao?

– Phải! Anh xem, tôi là người tân tiến, óc tôi khác, không có phân giai cấp! Vì có tâm huyết với thể thao, lại nhận thấy anh có tương lai cho thể thao nước nhà, cho nên hôm anh phải đuổi, tôi đã nghĩ đến cách cứu giúp anh ngay, có phải thế không? Đấy anh xem, từ khi anh về giúp việc cho chúng tôi là địa vị anh cứ dần dần thay đổi, cho đến bây giờ thì anh đã nghiễm nhiên là một người khác. Thế rồi anh say mê em gái tôi!... Âu cũng là duyên kiếp chi đó, vì nếu hai bên không yêu nhau thì tôi cũng vẫn định gả em gái tôi cho anh, vì cái ý ấy, tôi đã có từ lâu nay, nên bây giờ anh mới thế này được.

Trong những lời đáng cảm động như thế, lại lạ lùng đến như thế - sở Cầm, sở Mật thám, và toà án thì khác hẳn với Tổng cục thể thao - Xuân Tóc Đỏ ta nghĩ ngay đến cái quá khứ xấu xa của mình. Nó tự thấy không xứng đáng làm chồng Tuyết, và phải chối từ đi thì hơn. Nó buồn rầu mà rằng:

– Thưa ông, cái hôm ông gọi đùa tôi là sinh viên trường thuốc trước mặt cụ cố thì ông đã làm cho Tuyết phải đem lòng yêu tôi. Nếu

Tuyết lấy tôi thì Tuyết nhầm vô cùng, và tôi mà lấy Tuyết thì tôi lại đánh lừa một người con gái tử tế!

Những lời lẽ ấy làm cho Văn Minh rất hổ thẹn. Ông thấy tội ông to lắm. Ông thật không ngờ đến sự xảy ra của một phút bông đùa. Ông bèn chữa thẹn:

– Cái đó không hề gì! Nghĩa là tôi biết anh hiểu y lý thì nói thế quý hồ được việc, vì cái xã hội hủ lậu này vẫn coi trọng cái bằng cấp. Chứ anh là sinh viên trường thuốc hay không nữa thì tôi vẫn muốn gả em tôi cho anh.

Trước sự cam đoan nghiêm trọng ấy, Xuân lại rầu rĩ nói:

– Thưa ông, ông cảm ơn lòng với con như thế thật tử tế quá! Nhưng ông xét lại có nên không! Tuyết, con gái nhà giầu đẹp đẽ, con nhà quý phái tân thời, còn con thì, như ông đã biết đấy, không cha không mẹ, lêu lổng từ bé, nhặt quần, bán phá Sa trại chủ, đã làm nhiều nghề hèn. Con nghĩ con không xứng đáng chút nào cả.

Văn Minh cau có nghĩ thầm: “Quái cho cái thằng này! Cần gì phải xoay ngay mình như thế. Phần gia tài của em mình như thế thì nó chẳng phải vội cũng đã đủ là đào được mỏ chứ sao? Nó lại muốn bắt mình phải cam đoan điều ấy nữa thì đểu cáng thật!” Ông bèn đưa đón bằng giọng nài nỉ:

– Cái đó thì việc quái gì! Làm gì có nghề hèn, chỉ có người hèn thôi. Tôi có óc bình dân, tôi rất ao ước có một người em rể bình dân như anh. Vả lại Tuyết nó cũng vốn riêng đấy, lấy nó thì không lo sinh kế vất vả nữa, chỉ chuyên tâm về vấn đề thể thao cho nước nhà suốt đời mà thôi.

Xuân vẫn chối đây đẩy:

– Thôi, con chả dám nhận. Xin ông nghĩ lại cho con nhờ.

Văn Minh cáu tiết cực điểm, phải lên giọng dọa nạt:

– Thưa ông, đó là một vấn đề lương tâm! Ông đã làm cho một con nhà tử tế phải mang tiếng hư hỏng, tôi xin cứu chữa lại cái điều ấy. Nếu không thì không xong với tôi cho mà xem.

Xuân sợ hãi vội nói:

– Vâng, thì ông định đoạt cho tôi thế nào tôi cũng xin vui lòng.

Đến đây, Văn Minh thở dài sung sướng như những người thành công trong sự ép duyên khác. Không phải lo nỗi thất bại trong việc gả bán ấy nữa, có thể tự phụ được với mẹ, ông khoái trí trỏ cái xe cho Xuân Tóc Đỏ bước lên.

Đến "Tổng cục thể thao hội quán", Xuân Tóc Đỏ cảm thấy cuộc đời đã mở rộng con đường công danh cho nó. Những cái xe hơi đẹp đẽ, những người quần áo sang trọng tấp nập ra vào, nào Ta nào Tây, nào đầm, nào phụ nữ tân thời, ai ai cũng có vẻ sang trọng đã bảo cho nó rõ rằng từ đây mà đi thì nó đã có một địa vị to tát trong đám những bậc thượng lưu! Ôi! Thể thao! Cái gì mà mày không làm được, hở thể thao! Líp líp lơ!

Óc nó đương có những tư tưởng văn chương và hữu ích cho nòi giống như thế, thì Văn Minh đã đưa nó vào một căn phòng rộng rãi uy nghi như một nơi công sở, có những bức vẽ về ten nít, về đánh bốc, về múa gươm, về bơi lội, về nhảy sào, về thi xe đạp, thi xe ô tô, đánh banh tròn, đá banh méo vân vân... rất nhiều người bắt tay Văn Minh và nhân đó bắt tay Xuân Tóc Đỏ nữa. Trong khi họ hỏi thăm trò truyện với nhau ầm ĩ bằng tiếng Tây thì Xuân làm ra mặt khinh bỉ những kẻ cứ giao dịch bằng tiếp Pháp những khi không cần phải thế. Bọn người kia cũng đã khó chịu về thái độ ấy. Văn Minh giới thiệu ngay:

– Thưa các ngài, đây, bạn tôi, Xuân, một giáo sư quần vợt, hôm nay đến để yết danh vào bảng các tài tử mối hy vọng của Bắc Kỳ vậy.

Một nhà trí thức vội vàng sủa một tràng tiếng Tây vào mặt Xuân làm cho nó bĩu môi mà rằng:

– Xin ngài nói tiếng Ta cũng đủ!

Người ấy bẽn lẽn biết cái tội khinh tiếng mẹ đẻ bèn chữa:

– Vâng, ấy tôi cứ quen mồm, ngài tha lỗi! Thưa ngài, được nghe đại danh đã lâu, nay mới gặp ngài tôi lấy làm thoả thích lắm.

Xuân nghiêng đầu:

– Chúng tôi rất được hân hạnh!

– Cảm tạ ngài! Tôi đã được xem ngài thử tài với nhiều bạn, thật kính phục lắm. Ngài có tương lai lắm. Trong làng thể thao ta, ai cũng lo sợ không có người đọ sức với mấy quần vợt Trung Kỳ, Nam Kỳ, vậy mà bây giờ chính ngài ra đời, thì chúng tôi có phần trông cậy lắm. Chắc rồi đức Kim Thượng sẽ được thỏa ý, nếu ngài đánh đổ mấy cây quần vợt quán quân của Trung Kỳ, Nam Kỳ, rồi đại biểu cho Đông Dương để đi Xiêm.

– Chúng tôi rất mong được như thế.

Rồi lại đến cuộc bắt tay trịnh trọng để họ cáo biệt nhau... Hết người ấy đến vô số người khác, vì ông chánh tổng cục chưa đến đây, ai cũng muốn làm quen với người khác để khỏi phí thì giờ. Thành thử bữa ấy, Xuân Tóc Đỏ được việc làm quen với mấy nhà tài tử quần vợt khác, con nhũng ông tuần phủ, tổng đốc, những người rất "hân hạnh" mà thử sức với Xuân để lấy giải chung kết nay mai... Những lời khen ngợi rót vào tai nó không ngớt nữa, vì những ông cầm chắc sẽ thắng nó thì cũng ăn nói lịch sự với nó, và những ông kém cỏi, biết mình sẽ bại, thì nhũn nhặn với nó là lẽ cốt nhiên vậy.

Có ba phóng viên thể thao của ba tờ nhật báo đã tranh nhau phỏng vấn nó, một vị giáo sư quần vợt, nghĩa là nhà nghề, mà lại khai tên ở bảng các tài tử, thì cái việc ấy nêu lên một vấn đề rất quan hệ đến thể thao giới. Đó là một cách láu lỉnh ghê gớm của Văn Minh trong việc quảng cáo cái tên Xuân ra mắt quốc dân. Ông đã phải luôn luôn đứng bên cạnh Xuân như một con chó trung thành với chủ, sợ Xuân sơ suất thì tiêu danh dự. Tự nhiên nó quá đứng đắn, rất có ý tứ, lại có bộ mặt khinh người của bậc thượng lưu nhân vật cẩn thận. Mỗi khi gặp một câu hỏi khó đáp nó chép miệng hoặc tặc lưỡi một cái, chỉ vào Văn Minh bên cạnh mà rằng:

– Muốn biết điều gì, ngài cứ hỏi ông bầu của tôi đây.

Thành ra Văn Minh cũng được thơm lây, vì mỗi khi phóng viên chụp ảnh Xuân để báo tin một "hy vọng của Bắc Kỳ" cho độc giả, thì lại yêu cầu cả ông bầu đứng bên cạnh nữa.

Sau cùng, thì cũng như những kẻ tài trí tự tin vững ở mình, Xuân Tóc Đỏ thỉnh thoảng lại vỗ vai Văn Minh một cách thân mật mà rằng:

– Rồi tôi cũng cất nhắc anh lên đường công danh như Chim, Giao cất nhắc ông bầu Yên! Tôi quyết rằng vì tôi, anh sẽ được thiên hạ biết đến tên tuổi.

Những câu ấy làm cho Văn Minh sung sướng lắm, vì sự thế thật, mặc dầu nhờ có Văn Minh thì Xuân Tóc Đỏ mới ra hồn người.

Sau khi ký đơn trước mặt mấy ông Tây, chánh hội, trị sự, và được các ông bắt tay thân mật, hai người vênh váo đi ra... Đến một chỗ rẽ cả hai đều đâm sầm phải hai thầy cảnh sát như xe ôtô không trông thấy nhau nên húc phải nhau vậy. Xuân Tóc Đỏ mới thoáng nhìn đã nhớ ngay ra đó là thầy Min Đơ và thầy Min Toa, ở bóp hộ thứ mười tám. Một thầy giở sổ và bút chì định biên phạt và nói:

– Chúng tôi vào bên phải, các ngài đi trái còn đây xin cho biên tên!

– Vô lý! Không có luật nào như thế. Đây là trong nhà chứ không phải ngoài đường mà phạt!

– Mặc kệ! Các ngài đã có lỗi vấp phải người Nhà Nước, làm ngăn trở người Nhà nước trong lúc thừa hành chức vụ...

Xuân Tóc Đỏ ưỡn ngực ra mà rằng:

–Me sừ Xuân, giáo sư quần vợt, cái hy vọng của Bắc Kỳ!

Hai thầy nhìn nhau sợ hãi... Một thầy cũng ưỡn ngực vênh váo nói:

–Me sừ Min Đơ! Lính cảnh sát hạng tư, chiến công bội tinh, giải nhất Hà Nội – Hà Đông, giải nhì Hà Nội - Đồ Sơn, một cái tương lai của cảnh sát giới.

Thầy kia cũng theo gương bạn, vênh váo nói:

–Me sừ Min Toa, cảnh binh hạng năm, giải nhất vòng quanh Hà Nội – Nam Định, cúp Bay Landry, cúp Mélia Jaune, một vẻ vang của sở Cẩm Hà Nội, một cái hy vọng của Đông Dương!

Sau khi khoe khoang những điều kiện cần thiết cho sự giữ trật tự của thành phố là như thế, hai thầy cảnh binh cứ đứng vênh mặt lên, quên cả sự biên phạt... Văn Minh nói bóng gió:

– Ấy đó, muốn làm người cảnh binh tốt thì phải như thế.

Một thầy hoạ theo:

– Chúng tôi cóc cần những tay cua rơ khác. Chúng tôi có 18 phố để cưỡi xe đạp suốt ngày đêm thì dẫu chăm tập như Bổng, Cổng, chúng tôi cũng măng phú!

Thầy kia nói thêm:

– Mà lại xe thường, mà lại ru líp, mà lại những phố đông! Đường trường thì nhất. Vì lẽ không mấy khi được biên phạt, chúng tôi chỉ tập đua xe đạp cho đỡ buồn! Thể thao vạn tuế! Cảnh binh vạn tuế!

Xuân gật gù mà rằng:

– Té ra chúng mình là bạn đồng chí!

Hai thầy cùng đáp:

– Phải đấy! Phải lắm! Nhưng cũng có thể cứ phạt như thường!

Xuân lại nói:

– Chúng ta cùng làm việc cho tương lại thể thao, nòi giống vẻ vang!

– Còn phải nói! Cái ấy không hề gì cả.

– Thế thì vấp phải nhau vừa rồi chỉ là một tai nạn thể thao mà thôi. Ai lại phạt những người gặp tai nạn?

Hai thầy cảnh sát ngẩn người ra nhìn nhau, không hiểu kẻ kia nói vậy có là nói đúng luật không... Nhưng Xuân lại còn nói:

– Thôi đi, rồi chúng ta sẽ ngồi cạnh nhau, nếu nhà vua có yến đãi các nhà thể thao quán quân... Ai nỡ phạt nhau thế!

Văn Minh kêu lên:

– Không lôi thôi! Biên phạt thế là trái luật, không có luật nào phạt thế!

Thầy Min Toa xoa tay mà rằng:

– Chúng tôi là cảnh binh thì cốt phạt chứ không cốt đúng luật hay trái luật! Người dân thường mới sợ, chứ người nhà nước thì không sợ trái luật! Nếu ngài bảo tôi trái luật, thế là ngăn trở người Nhà nước trong khi làm phận sự!

Xuân Tóc Đỏ giảng hoà:

– Ngài nói có lý lắm! Nhưng thôi! Có phải ngài vào đây ghi tên không!

– Phải! Cúp Sa Majesté Hà Nội – Tourane!

– Thôi thì chúng ta cùng là trong làng thể thao vinh dự nòi giống. Phạt nhau thì hoá thù, vậy kết bạn với nhau hơn là thù. Từ đây chúng ta giúp ích lẫn nhau, quảng cáo cho nhau.

– Thế nào?

– Đại khái ngài phải nói rằng tôi là một tay quần vợt tài giỏi hy vọng của Đông Dương...

Hai thầy cảnh binh cùng hỏi dồn:

– Thế còn chúng tôi?

Xuân Tóc Đỏ lè nhè:

– Các ngài ấy à? Mỗi khi tôi trông thấy hai ngài đi tuần, thì chúng tôi bảo với mọi người rằng đó là hai ông cua rơ giỏi nhất, thuộc hàng cảnh binh chăm chỉ phận sự, hết lòng giữ trật tự cho thành phố, sẽ giật giải Hà Nội – Sài Gòn, đáng được quan chánh Cẩm thăng chức... phải không?

Hai thầy cảnh binh gật gù, bắt tay hai người và không biên phạt nữa, và, do thế, té ra đã làm tròn bổn phận của những người cảnh binh đúng luật.

CHƯƠNG 17
Người Vị Hôn Phu -
Một Vụ Cưỡng Bức -
Cuộc Điều Tra Của Nhà Chuyên Trách

Rất cảm động, Tuyết nói như một phụ nữ lãng mạn chân chính:

– Anh ơi! Thế thì em sung sướng cực điểm rồi! Có ai dám tưởng rằng việc trăm năm của chúng ta lại có thể thành sự thực được một cánh dễ dàng như thế không? Em sung sướng quá đi mất! Em muốn chết anh ạ! Em muốn tự tử!

Không hiểu những lời lẽ lãng mạn đầy thi vị ấy, Xuân cau mày hỏi:

– Tự tử! Trông chừng lấy được nhau đến nơi mà tự tử!

Tuyết trỏ tay ra mặt hồ Trúc Bạch cắt nghĩa:

– Nếu hai chúng ta cùng nhảy xuống những lớp sóng bạc hà kia mà chết thì có phải cả nước sẽ bàn tán mãi về cuộc tình duyên ghê gớm của chúng ta không? Nhưng mà thôi, ấy là em nói đùa để làm nũng mình đấy. Khi thấy mình lo sợ như vậy, em đã đủ hài lòng lắm rồi vì mình quả thật yêu em.

Xuân gắt như một người chồng đáng yêu:

– Gớm, mợ khó tính lắm, còn ai chiều được nữa!

Cả hai lui lại thung dung rảo gót đi. Lúc ấy mới 8 giờ sáng. Mặt trời chưa kịp xuyên qua những tầng mây bạc, hình như sợ phiền cho cuộc tình duyên tốt đẹp kia. Gió thổi hây hây như nịnh hót cặp uyên ương ấy. Xuân và Tuyết đã hẹn nhau đi chơi một cách rất cổ điển, nghĩa là con đường Cổ Ngư. Xuân đã nói hết cả đầu đuôi về việc Văn Minh đã dùng cái ngôn ngữ như thế nào để nó phải lấy Tuyết. Do thế, lòng tự ái của Tuyết hơi bị thương, tuy rằng cô đã lấy làm sung sướng lắm. Thấy Xuân bị bó buộc phải lấy mình, Tuyết nói

đến tự tử là chính đáng lắm vậy. Nhưng sự thực cả hai, lúc ấy, cũng đã mãn nguyện lắm rồi. Xuân hỏi:

– Tuyết ơi! Em có biết vì đâu anh đem lòng yêu em không?

– Em thực thà cho nên anh yêu chứ gì?

– Là vì em dại dột lắm. Lại định nhờ anh làm cái việc làm hại một người con gái con nhà tử tế. Sao em quá tin anh đến thế?

Tuyết so vai, đáp:

– Tại em thực thà! Đấy anh xem, có phải em đã cho anh khám để mà biết rằng em đây không giả dối, không thèm dùng vú cao su!

– Ừ nhỉ! Ra vì đôi vú cao su mà thành ra chúng mình hiểu rõ cái bụng dạ thực thà của nhau! Nếu chúng ta sung sướng ấy cũng chỉ vì đôi vú cao su của cuộc cải cách xã hội... vậy.

Tuyết reo:

– Âu Hoá vạn tuế! Vú cao su vạn tuế!

Đương nhí nhảnh, Tuyết chợt nhìn thẳng ra phía trước mặt để phải cau khoé hạnh, nét ngài. Từ xa xa có một thiếu niên vận quốc phục, cái khăn lượt,cái áo the dài, đôi giày hủ lậu, hình như đương rảo gót phăm phăm chạy đến. Tuyết đứng dừng, chán nản bảo Xuân:

– Đây kia là người vị hôn phu của em, mà em đã hối hôn để lấy anh. Dám chắc hắn chỉ muốn gây sự với em mà thôi! Em không muốn gặp mặt hắn, để anh đối phó. Anh nên cho hắn một bài học nhé? Thôi, em về chờ anh ở nhà bà Phó Đoan vậy. Bây giờ hẳn ta có thể công nhiên trò chuyện với nhau ở nhà.

Nói xong, quay lại sau lưng thấy có xe tay, Tuyết vẫy tay rồi trèo lên. Xuân gật đầu chào rồi khoanh tay chờ đợi một cuộc sinh sự.

Thiếu niên kia khi đến gần Xuân, liền vòng tay vái chào như những nhà thâm nho. Xuân Tóc Đỏ gạt phăng đi rằng:

– Hủ lậu! Chưa tiến hoá mấy! Thể thao! Cái cách xã hội!

Thiếu niên cố né cái tức, và cũng sợ nữa, bèn ấp úng:

– Bẩm... tôi xin giới thiệu tôi... chính tôi là người chồng chưa cưới của cô Tuyết vừa bỏ chạy đây kia!

Xuân Tóc Đỏ cúi đầu:

– Chúng tôi rất hân hạnh...

Rồi ưỡn ngực mà tiếp:

– Me sừ Xuân, giáo sư quần vợt, cái hy vọng của Bắc Kỳ!

Thiếu niên từ đây trở đi đã có vẻ một kẻ chiến bại:

– Hân hạnh lắm! Tôi xin lỗi ngài làm phiền ngài. Dầu rằng ngài tài giỏi lắm, nhưng xin ngài cũng chớ nên làm những việc có hại cho kẻ khác. Nếu tôi không nhầm thì hiện ngài đương chiếm đoạt vợ con người ta. Nhất là tôi đây, không có danh tiếng, không có tài cán, thì ngài được tôi cũng chẳng vẻ vang gì cho lắm!

Xuân Tóc Đỏ thấy ngay cái cần diễn thuyến cho người ấy một hồi dài bằng cách nói lại những điều đã học lỏm được từ xưa tới nay:

– Ông... Không hợp thời trang, cổ hủ! Ông không biết điều! Còn tôi, tôi là người dự một phần trong việc Âu Hoá, có trách nhiệm quốc dân văn minh hay dã man! Chúng tôi không phải chỉ cải cách bề ngoài như lời công kích của phái hủ lậu! Tiến theo luật chung của xã hội, giữa buổi canh tân này, cái bảo thủ là bị đào thải! Ông chưa được Âu hoá mấy! Một sự trở ngại đường tiến hoá! Thể thao... nòi giống... sức khoẻ. Hạnh phúc là cái gì khác nếu không là sức khoẻ của vợ chồng?

Người kia, sau một hồi ngẫm nghĩ, bèn đáp:

– Tuy nhiên... Tuy nhiên tôi cũng là con nhà tử tế... Về học thức, tôi cũng đã có bằng Thành chung. Về dòng giống, tôi là con một ông phán, cháu nội một ông huyện... Tuyết mà lấy tôi thì cũng xứng đáng lắm, việc gì phải giở mặt như thế?

Xuân Tóc Đỏ điên tiết lên mà rằng:

– Thế ông, ông có là con nhà bình dân không? Ừ, tôi xin hỏi: Ông có phải giòng giõi nhà bình dân không? Ông lạ lắm! Ông không đúng mốt! Phải biết cái gì là hợp thời trang chứ?

Người kia ra vẻ hổ thẹn lắm! Quần áo đã hủ lậu mà lại đến cả cái dòng giống cũng lại là con nhà tử tế không hợp thời trang! Thật là hỏng bét cả. Người ấy toan cãi thì Xuân đã giơ tay lên, hùng hổ tiếp:

– Còn tôi, tôi chỉ là con nhà hạ lưu mà thôi! Ngày xưa bán phá Sa trại chủ, bán dầu trên xe điện, làm lính chạy hiệu rạp hát! Chỉ có thế mà lấy được cháu gái cụ Hồng đấy. Ông muốn làm gì thì làm!

Người vị hôn phu hối hôn kia khiếp đảm vì câu nói mỉa mai ấy lắm! Anh ta nghĩ hẳn cái dòng giống của Xuân là danh giá cực kỳ và hẳn Victor Ban đã nói nhảm thì Xuân mới nhắc lại lời nói nhảm kia một cách ngạo mạn đến thế. Như con giun xéo lắm cũng quằn, bèn nổi nóng:

– thưa ông, nếu ông đã nhất định như thế thì thôi! Nhưng mà tôi có bổn phận của một người lịch sự báo cho ông biết rằng trong cuộc tranh giành này, từ đây mà đi, chúng ta là hai kẻ thù sinh tử. Xin ông biết cho như vậy!

Nói xong, người ấy lại cúi chào lễ phép rồi quay đi ngay. Xuân Tóc Đỏ đứng ngây ra, ngầm nghĩ mãi về lời doạ nạt ấy. Sau cùng, nó cũng lên xe để về với người yêu lúc ấy đợi ở nhà. Nó thấy hả dạ lắm: đã cho gã kia một bài học. Còn về cái thù sinh tử nó chẳng đủ sợ, bởi lẽ ở đời này, mỗi lúc mà ai giết được ai?

Khi về đến nhà, Xuân thấy Tuyết vẫn đợi ở phòng khách bằng cách xem cuốn sách ảnh. Lúc ấy 10 giờ. Nghĩa là lúc bà Phó Đoan chưa dậy, cũng như cậu Phước còn ngủ, Xuân sung sướng được tự do, dẫu là trong nửa giờ. Tha hồ chuyện với người yêu, chẳng bị sợ ai ám quẻ.

– Anh ơi, anh cho hắn một bài học ra làm sao hở anh?

– À, tôi cũng có nói vài điều nghĩa lý cho gã ấy biết để gã thôi đi, đừng hy vọng gì nữa. Nó mà địch với tôi thì lại làm sao được! Nhưng hắn cũng là người biết điều. Sau khi nghe mình giảng giải, lại hoan nghênh lắm, và chúc chúng ta bách niên giai lão nữa!

– Lại chúc nữa cơ?

– Phải! Hắn nói: như vậy, Tuyết lấy ông là hơn lấy tôi... Tôi yêu Tuyết, tất nhiên tôi phải được trông thấy Tuyết hưởng hạnh phúc.

Tuyết bèn nhảy lên ôm lấy cổ Xuân:

– Thế thì đáng hôn anh một nghìn cái để thưởng mới được!

Xuân Tóc Đỏ nhận những cái hôn rất chính đáng ấy rồi thì thầm vào tai người yêu:

– Anh... bây giờ... chỉ muốn làm hại đời em một cách thật sự mà thôi!

Tuyết bĩu môi nói một cách luân lý học không thể nào ai công kích được nữa:

– Ê! Ê! Thôi đốt anh đi! Bây giờ thì việc gì nữa cũng chỉ làm lợi cho đời một người con gái đứng đắn và tử tế, là em mà thôi! Anh biết cho rằng em lãng mạn lắm.

Chợt Tuyết đuổi Xuân ra, khẽ nói:

– Khéo không mà có ai biết thì chết!

Xuân lắc đầu, khẽ đáp:

– Mẹ con bà Phó Đoan còn ngủ cả.

– Thế còn bọn gia nhân?

– Chúng nó ở cả dưới nhà kia mà! Để yên; anh yêu, chóng ngoan...

Sợ rằng không vâng lời thì lại chẳng là một thiếu nữ ngoan ngoãn, Tuyết vui lòng để cho Xuân tự do mặc thích... Hai người dìu nhau ngồi ở ghế đi văng. Tuyết thì nhắm mắt lại cho có vẻ một thiếu nữ mơ mộng chân chính về sự thành công của cuộc hối hôn, của cuộc... cách mệnh cái gia đình hủ lậu và khốn nạn để được tự do đi đến cái hạnh phúc cá nhân. Lúc ấy, cô muốn viết ngay một cuốn tiểu thuyết về đời mình, để làm gương cho những phụ nữ muốn giãi phóng.

Nhưng chợt cánh cửa bị đẩy mạnh, bà Phó Đoan sừng sộ chạy vào. Cặp uyên ương hoảng hốt buông nhau ra. Bà này dậy lúc nào thế? Rõ nguy quá đi mất, bà vẫn cứ để quần áo ngủ mà xỉa xói vào mặt Tuyết như một người vợ ghen:

– Nhà tôi là nhà săm đấy ạ! Cô có biết cô làm ô uế nhà tôi hay không? Cô có biết thế là đĩ thoã lắm không? Mau mau ra khỏi cửa nhà này lập tức không mà xấu hổ với tôi bây giờ!

Tuyết hổ thẹn một cách xứng đáng nguây nguẩy ra đi lập tức.

Bà Phó Đoan quay lại Xuân:

– Sao ông làm cái sự càn rỡ ấy? Ông có biết thế là khốn nạn lắm không? Ông làm hại một đời người con gái tử tế như thế à?

Xuân so vai, bực mình:

– Ấy là tôi làm lợi cho một đời người con gái tử tế!

– Làm lợi?

– Phải! Tuyết bây giờ đã là vợ chưa cưới của tôi! Hôm qua, ông Văn Minh đã bắt ép tôi phải lấy Tuyết! Chính là bà làm hại danh giá của chúng tôi, bà có biết không?

Bà Phó Đoan ngẩn người ra như người bằng gỗ. Lúc ấy, vì vừa ngủ dậy, bà chỉ có mặc quần áo ngủ mỏng manh, nó có thế lực làm cho thân thể bà lại lộ ra hơn là chủ nghĩa khoả thân. Đương lúc rạo rực, đương cáu đến cực điểm, lại thấy trước mặt mình cái cảnh tượng khiêu gợi ấy, Xuân Tóc Đỏ chẳng nghĩ ngợi gì nữa, bèn bắt đền cái sự thiệt hại cho mình bằng cách ôm xốc lấy vị tiết phụ đáng kính trọng ấy!

Rất tiếc cho cái ông thủ tiết với hai đời chồng của mình, bị lôi kéo đến cái đi văng, bà Phó Đoan cứ phản đối một cách rất cương quyết bằng cách khẽ kêu:

– Ơ kìa! Hay chửa kìa! Ơ hay! Ơ hay!

Nhưng thằng Xuân Tóc Đỏ của chúng ta thì nào có biết gì là nghĩa lý, là đạo đức nữa! Bưng tai giả điếc, nó cứ nhất định bắt đền. Từ đây trở đi, bà kia cứ khẽ kêu như một tiết phụ xứng đáng trong lúc bị xúc phạm:

– Ôi giời ơi! Người ta giết tôi! Người ta cưỡng bức tôi!

Bên ngoài, lúc ấy có tiếng kêu: “Em chã! Em chã!” rồi thấy hình như cậu Phước chạy huỳnh huỵch xuống thang. Bà Phó Đoan ngừng kêu để nói:

– Cậu ấy xuống tìm vú em đê vòi đấy chứ quái gì!

Rồi bà lại kêu tiếp cho sự chống cự quyết liệt khỏi gián đoạn:

– Người ta giết tôi! Ối làng nước ơi! Thế này có khổ tôi không? Ai cứu tôi với!

Năm phút sau nó ngắn ngủi như một cái tích tắc đồng hồ, chợt thấy có tiếng gõ cửa. Hai người này vội chỉnh đốn y phục, chạy xa nhau, mỗi người ngồi một ghế ở hai góc phòng, rồi bà Phó Đoan dõng dạc bảo:

– Cứ vào.

Đó là hai thầy cảnh binh Min Đơ và Min Toa! Theo sau thầy, có vú em của cậu Phước và người bếp. Một thầy cảnh sát nói:

– Thưa bà, chúng tôi được người nhà này gọi vào để cứu bà!

– Cái gì! Đứa nào gọi đội xếp vào nhà? Tôi làm sao mà phải ai đến cứu? Con vú hay thằng bếp láo như thế?

Tên bếp tái mặt, ấp úng:

– Bẩm con thấy cậu Phước bảo con chạy lên, con nghe hình như có tiến kêu rên, con hoảng hốt sợ quá.

Thầy lính Min Toa cắt nghĩa:

– Chúng tôi đương đứng ngoài đường thì nó mời chúng tôi vào!

Nhanh trí, bà Phó Đoan nói:

– Kêu rên? A à! Thì tôi đương đọc một đoàn truyện trinh thám cho thầy giáo đây nghe, chứ có gì đâu?

Thầy Min Đơ cười ồ ồ và thực thà nói:

– Rõ khéo! Thế mà nó kêu với tôi là vụ hiếp dâm nữa!

Bà chủ mắng người ở:

– Mầy nhầm thế thì có phen bà chém cổ mẹ mày đi! Đồ con lợn!

Xuân Tóc Đỏ cũng làm một câu:

– Mẹ khiếp! Đồ láo!

Từ đây trở đi, ngần này người trơ mắt ra nhìn nhau. Muốn phá bầu không khí khó chịu, Xuân Tóc Đỏ lần lượt “giới thiệu” hai thầy cảnh sát cho bà chủ nhà chưa mất danh giá:

– Đây là thầy Min Đơ, cảnh binh hạng tư, chiến công bội tinh, giải nhất Hà Nội - Đồ Sơn, giải nhì Hà Nội – Hà Đông, một cái tương lai của cảnh sát giới!... Còn đây, ông Min Toa, cúp Boy Landry, Mélia Jaune, sự vẻ vang của sở Cẩm Hà Nội Cái hy vọng của Đông Dương!

Hai thầy cảnh binh lại cùng “giới thiệu” Xuân với bà Phó:

– Đây me sừ Xuân, giáo sư ten nít, cái hy vọng của Bắc Kỳ!

Thấy không “giới thiệu” bà Phó Đoan nữa thì hỏng Xuân lại nói:

– Đây là bà Phán, một phụ nữ đã thủ tiết với hai đời chồng, một bậc mẹ hiền, có công với làng thể thao!

Mấy người đều sung sướng lắm, nhưng cái chăm lo phận sự của hai thầy cảnh binh làm cho hai thầy vẫn có điều chưa thoả. Một thầy nói:

– Tự nhiên đi gọi chúng tôi, kêu là hiếp dâm! Chúng tôi đã mở cuộc điều tra rồi, thì ra lại không có. Đối với người Nhà nước, không phải chuyện đùa. Không phải tự nhiên chúng tôi đến đây để mà không trông thấy gì cả!

Thầy kia ngăn sự nóng nẩy của bạn đồng nghiệp lại, tươi cười cắt nghĩa:

– Bà hiểu cho phận sự chúng tôi. Chúng tôi cũng muốn “dĩ hoà vi quý” lắm...

– Vậy thì, khi đã để chúng tôi mất công toi chạy lên thế này thì âu là phải có biên phạt, vì người ta không phải mỗi lúc trêu ghẹo người Nhà nước mà là yên được. Vậy thì, đã không có hiếp dâm cho người nhà nước trừng trị, âu là bà bằng lòng để chúng tôi biên phạt đại khái về tội thả chó ra đường.

Muốn xong chuyện đi cho rảnh, bà Phó gật đầu:

– Vâng, thì tuỳ ông.

Sự hoà giải khôn khéo về quyền lợi xung đột ấy làm cho người nào cũng hưởng hạnh phúc. Bà Phó Đoan khỏi mang tiếng thất tiết với hai đời chồng cũ của bà. Xuân Tóc Đỏ khỏi bị mấy chục năm tù, mà sở cảnh sát chỉ điếm hộ thứ 18 cũng đỡ phải điều tra rất lôi thôi.

CHƯƠNG 18
Một Vụ Âm Mưu -
Xuân Tóc Đỏ Dò Xét Sở Liêm Phòng -
Lời Hứa Của Đốc Tờ

Xuân Tóc Đỏ ở sân quần bước ra. Chỉ còn một tuần lễ nữa là nhà Vua ngự giá Bắc Tuần, cho nên nó phải tập riết với bà Văn Minh, vì bà này cũng chỉ chờ có dịp là tranh cái cúp phụ nữ. Lúc ấy đã sẩm tối, gần 7 giờ, Xuân không nhận lời mời đi ăn cơm của ông bầu - phải, ông bầu - Văn Minh. Nó Chối từ, vì đương có một điều phải nghĩ ngợi...

Thật là rầy rà! Mới trưa hôm nay, bà Phó Đoan đã mếu máo một cách rất có thi vị mà kêu xin nó mau mau cứu chữa cho cái danh dự quả phụ trinh tiết của bà ta. Cuộc tình duyên vụng trộm ấy - nếu ta có thể nói thế - không hiểu vì đâu đã vỡ lở tung toé. Thiên hạ đã đồn đại cho nhau biết, bàn tán huyên thiên. Bà này đã nói nhảm thiết: "Anh ơi, anh có biết là anh đã làm hại cả một đời danh tiết của em rồi đó không?" Vốn là người cũng có lương tâm, nó nhận thấy rằng quả nó đã làm hại người đàn bà đức hạnh ấy thật. Nó hối hận lắm, mà chưa nghĩ được cách cứu chữa làm sao? Rõ thật tai vách mạch rừng!

Nó đương hai tay đút túi quần, cái vợt cắp ở nách lững thững đi như một nhà triết học, thì bỗng trông thấy ông thầy số. Ông này đi co ro, cái ô đeo trên vai, đôi giầy cũ cầm ở tay, với cái dáng điệu của một người phong trần. Ông này chỉ chào nó chứ không dám hỏi. Động tâm nghĩ đến cái công danh của mình, sở dĩ có cũng là một phần nhờ ở ông thầy, Xuân Tóc Đỏ bèn nghĩ đến cách mời ông thầy già một bữa chén long trọng, gọi là đáp ơn. Vì rằng sau khi kiếm được mấy đồng bạc ở nhà bà Phó Đoan thì thôi, ông thầy số cũng vẫn khổ sở như cũ.

– Thế ra dạo này cũng không được phát tài?

– Dạ, bẩm, suông quá!

– Nhân tiện gặp cụ, tôi mời cụ đi chén, rồi ta sẽ nói nhiều chuyện.

Ông thầy số lập tức hoan nghênh, Xuân liền gọi xe, và nửa giờ sau, cả hai đã ngồi torng một quầy, ở khách sạn Triều Châu, phố Hàng Buồm.

Buổi tối hôm ấy, hiệu cao lâu đông khách ăn lắm, vì Hà Thành đương nổi một cơn sốt trong cái sự sửa soạn tưng bừng để đón nhà Vua. Chính phủ định mở đại hội năm ngày trong đó có nhiều trò vui mới lạ. Người ta đồn nhau rằng không những đức Vua nước nhà ra thăm xứ Bắc mà cả ông Vua nước láng giềng cũng ghé qua chơi, cũng vào dịp ấy. Vua láng giềng không phải là Vua xứ Cao Miên hay Vua xứ Lào. Nhưng mà là Vua Xiêm. Nguyên do bị nước Đức và nước Nhật xui khôn xui dại chi đó, chính phủ Xiêm đã tuyên bố khôi phục lại những đất đai cũng bằng cách xuất bản một bức địa đồ trong đó bờ cõi nước Xiêm cũ tràn lấn sang dãy núi Hoành Sơn. Muốn cứu vớt hoà bình Viễn Đông, chính phủ Đông Pháp bèn dùng những cách khôn khéo về mặt ngoại giao. Nhờ ở báo giới ba Kỳ hàng ngày kêu gào rằng dân Xiêm hãy còn dã man, dân Việt Nam là con rồng cháu tiên đã mấy nghìn năm văn hiến thì không sợ gì dân Xiêm, nếu đánh thì ta đánh liền, chính phủ Bảo Hộ cũng được phấn khởi, và mời Vua Xiêm qua du lịch Đông Pháp, nhất là nước Việt Nam, trước là để giữ cái tình giao hảo của hai nước, sau là để vua Xiêm biết rõ cái văn minh của con rồng cháu tiên, mà đừng có... làm bộ. Do thế, cái tấp nập của Hà Thành trong sự tổ chức, sửa soạn, cắt đặt những việc để cùng đón một lúc những hai nhà Vua. Cho nên hiệu cao lâu Triều Châu bữa nay đầy những thầu khoán, mật thám, nhà buôn, gái nhẩy, tài tử, những nhà thể thao, nghĩa là những người hoặc có quyền lợi hoặc có phận sự phải góp sức vào cuộc đón tiếp vậy.

Sau khi phán mấy món để nhắm rượu, đã toan đem chuyện bà Phó Đoan, tương lai, vợ con, công danh, để hỏi ông thầy số mà nó đã tin là Quỷ Cốc phục sinh và Gia Cát tân thời, thì chợt Xuân Tóc Đỏ nghe thấy sau lưng mình cách một lần vách gỗ, có người nói đến tên. Tức khắc nó bèn nháy ông thầy số để cùng lắng tai nghẹ

Ở quầy bên cạnh, có tiếng hai người xì xào bàn tán:

– Bác bảo tên nó là Xuân Tóc Đỏ? Thế mặt mũi nó thế nào?

– Để chiều mai tôi dẫn bác đến chỗ sân quần, rồi tôi cho bác nhận mặt để rồi đúng hôm Vua ra thì hành động...

Đến đấy thấy im một lúc, Xuân cau mặt nhìn ông thầy, vì ông này đã ngửa cổ toan uống cốc rượu, tuy những món ăn nhắm thì hầu sáng chưa đem lên. Bên kia thấy có tiếng nói tiếp:

– Tôi tưởng cứ diệt cho nó một trận ngay nay mai!...

– Không! Tôi muốn nó vào tù cơ! Nó làm cho tôi khổ suốt đời, tôi lại là người có học thức, thì tôi phải cho nó ít ra là 5 năm tù, 10 năm biệt xứ! Tôi đã có cách, bác cứ hứa là giúp tôi đi.

– Tôi xin hứa, nhưng bác phải định hành sự như thế nào? Phải nói chắc chắn mới được.

– Chắc chắn lắm! Không những kẻ tình địch của tôi sẽ vào tù, mà cả dự cuộc thi quần vợt ắt nó cũng không dự được nốt! Đã làm thì ra làm, bằng không thì thà thôi. Tôi sẽ in thạch một ít giấy có khẩu hiệu, nghĩa là một ít truyền đơn hô đả đảo vua Xiêm! Đợi lúc đón tiếp nhà vua, tôi sẽ đứng sau lưng nó, còn bác thì bác đứng bên cạnh nó!

– Tôi sẽ phải làm gì?

– Bác sẽ cầm một ít truyền đơn in thạch, kiếm cách nhét vào túi quần hay túi áo nó!

– Thế còn bác?

– Tôi? Tôi sẽ hành động khác, anh hùng hơn bác nữa. Tôi sẽ hét lên thế này: Chính phủ bình dân vạn tuế! Nước Pháp dân chủ vạn tuế! Như vậy sen đầm, cảnh binh, mật thám sẽ áp lại bắt cả bọn chúng ta...

– Ấy chết!

– Nhưng mà thằng nào có truyền đơn trong túi thì lòi ngay ra, hai chúng ta sẽ làm chứng là chính nó kêu, nghĩa là chỉ có một nó sẽ bị bắt.

– Được lắm! Nhưng tôi chưa hiểu tại sao bác chỉ nói: “Chính phủ vạn tuế! Nước Pháp dân chủ vạn tuế” mà cảnh binh, mật thám, sen đầm lại ập đến được?

– Thế mà rất dễ hiểu đấy! Nước Pháp cai trị chúng ta tuy là dân chủ, nhưng mà vua nước ta thì là... quân chủ. Vua Xiêm cũng là quân chủ! Đón tiếp vua mà hô khẩu hiệu ủng hộ dân chủ tức là có ngụ ý khuynh đảo nhà Vua! Chính phủ Bảo hộ ở đây là công minh và sắc mắc lắm. Tôi dám chắc nếu hô: "Nước Pháp dân chủ vạn tuế” thì thế nào cái bọn người đứng ở chỗ chúng ta cũng đều sẽ được bị bắt!

– Hay! Hay! Diệu kế! Nhưng mà, ấy chết, bác phải khẽ cái mồm chứ mới được.

– Bác cũng phải reo to vừa vừa chứ mới được.

– Vâng! Tôi xin hết lòng! Bác gọi hộ một chai bố nữa lên đây.

Xuân Tóc Đỏ bèn đứng lên, lom khom nhìn qua lỗ hở ơ trấn song... Nó thấy ở quầy bên kia rõ ràng có người chồng chưa cưới hụt của Tuyết đương chén tạc chén thù với một người khác, quần áo ngắn, có búi tóc và đội mũ cát két, chân đi giầy Tầu. Tuy người ấy trông cũng có vẻ du côn vào bực “anh chị” nhưng đó là một ông du côn đã bất hợp thời trang. Sau khi nhận mặt thật kỹ người ấy nó điềm nhiên quay về uống rượu với ông thầy số.

Hầu sáng lúc ấy đã lần lượt bưng vào những món cao lương mỹ vị. Vừa ăn uống nhồm nhoàm, ông thầy số vừa tán:

– Bẩm số tháng này tôi thấy cậu bị sao Phục Binh!

– Nghĩa là?

– Có người thù hằn cậu, đương muốn làm hại cậu, phải cẩn thận lắm đấy! Nhưng mà không hề gì, sẽ có phúc tinh phù trợ, vì tôi lại thấy cả cả vị Thiên Phúc quý nhân!

Nói xong, ông thầy số gắp một miếng chim sẻ rán bỏ gọn lỏn vào mồm y như điểm cái dấu chấm cho câu nói một cách mỹ thuật vậy. Xuân Tóc Đỏ chưa kịp hỏi ông Gia Cát tái thế ấy, thì trông ra ngoài, qua những lỗ hổng ở cửa quầy, nó chợt thấy hai người mà bề ngoài đủ tỏ là mật thám hẳn hoi. Bốn ống quần đều có cặp xe đạp, đủ tỏ

rằng tuy là ăn mặc trá hình, hai người ấy cũng vẫn không quên phô với người đời một cách kín đáo rằng mình là mật thám. Hai ngài này tình cờ lại cùng ngồi ngay vào trong một quầy bên cạnh cái của Xuân.

Tức khắc Xuân Tóc Đỏ cũng bỏ chỗ cũ quay sang ngồi ở ghế bên kia. Nó cố ý nghe ngóng... Vài phút sau, ngẫu nhiên nó dò la sở Liêm Phóng thật, vì nó thoảng nghe thấy hai người rì rầm với nhau bằng những mẩu chuyện sau đây:

– Thầy đội, hôm nay ông Cẩm đã có lệnh hẳn hoi rồi! Vận mệnh cái xã hội này là ở tay chúng ta. Điều này là một sự bí mật ghê gớm phải giữ kín!

– Thưa cụ quản, xin cụ cứ dạy bảo.

– Cái chính sách của Nhà nước bây giờ là không mập mờ gì nữa. Từ nay đến hôm Vua ra, thầy phải tận tâm dò la và theo dõi những hạng nào vờ cổ động chính sách Pháp Việt đề huề, Pháp Nam thân thiện, trực trị, nghĩa là những kẻ ngồi đâu cũng kêu "Chính phủ Bình dân vạn tuế! Đã đảo phát xít!..." và những kẻ nào cũng bắt chước người Tây ở bên Tây, nghĩa là chào bằng cách giơ tay như muốn đấm!

– Bẩm... Bẩm Pháp Việt đề huề, Pháp Nam thân thiện, trực trị mà cũng... dò xét?

– Chính thế! Bọn ấy mới thực là nguy hiểm cho trị an! Lúc khác thì không sao, nhưng lúc đức Vua ra đây thì bọn trực trị là đáng đề phòng lắm, vì bọn họ muốn xén bớt quyền thế Thiên hành đạo của nhà Vua.

– Bẩm thế còn bọn cộng sản?

– Cho ăn kẹo bọn ấy cũng không dám giở trò gì, vì xưa nay họ vẫn biết họ có tội. Nhưng bọn dân chủ thì lại khác, vì Chính phủ xưa nay vẫn ngơ đi cho họ, hay là đã có thì trót để cho họ tự do nữa, cho nên bây giờ chỉ lo họ thừa cơ... Dân chủ tức là xung đột với quân chủ. Nếu có kẻ hô hào "đả đảo phát xít" thì lại càng nguy hiểm lắm vì thế là bất kính với Vua Xiêm bên láng giềng.

– Thế còn bọn quốc gia?

– Không sợ lắm, vì quốc gia không xung đột với quân chủ.

– Như vậy thì ngoài bọn cộng sản và quốc gia thì thôi, còn cứ việc... bắt ráo cả!

– Bắt ráo! Cần nhất là phải bắt những kẻ kêu: “Nước Pháp dân chủ vạn tuế!” và “Chính phủ Bình dân vạn tuế!” Vì hai khẩu hiệu ấy xem chừng là xung đột với Vua Xiêm cả.

– Thế còn đối với những kẻ kêu “Quân chủ vạn tuế” hay là Nước Xiêm vạn tuế” thì có bắt hay không?

– Ấy thế mới chết đấy! Điều ấy tôi lại chưa hỏi kỹ ông Cẩm... À, nhưng mà cần gì phải hỏi quan trên? Mình cứ việc bắt chứ, vì quân chủ vạn tuế thì lại xung đột với nước Pháp dân chủ, nước Xiêm phát xít được vạn tuế thì lại cũng nguy hiểm cho nước Pháp có Chính phủ bình dân...

– Thưa cụ quản, âu là ta làm thế này: Đối với những kẻ nào đi đón hai nhà Vua mà đứng ngây mặt ra như tượng thì thôi, ta tha bắt cho, còn kẻ nào ra ý vui mừng mà hô khẩu hiệu, hoặc vạn tuế nước Pháp, hoặc vạn tuế nhà Vua, thì ta cứ việc bắt giam cả một lượt!

– Chẳng biết có nên thế không?

– Nghĩ cho cùng kỳ lý ra, đằng nào thì họ cũng đều có tội cơ mà?

– Thầy nói chí lý lắm. Ta sẽ cứ thế để trị an. Nhưng thôi, ta đừng nói nữa, hay là nói khẽ chứ, vì đó là những... điều bí mật của Chính phủ mà ta phải giữ cho thật kín.

Xuân Tóc Đỏ chỉ nghe lỏm được có thế. Ở quầy bên cạnh, từ đấy trở đi chỉ còn thấy tiếng đũa bát lạch cạch, vì hai người thám tử đã nhất định giữ kín những bí mật đã hở. Tuy không biết thêm gì nữa, Xuân cũng cho là đủ rồi. Nó quay lại thì ra ông thầy số cứ cắm đầu ăn uống chứ không như nó, đã lắng tai nghe. Trông thấy không còn mấy thức ăn ở bàn, nó khoanh tay ngồi nhìn ông lão...

Khi ông này ăn hết nhẵn, nó mới đứng lên. Trong bụng nó lúc ấy cũng không có sự giận dỗi ông thầy bất nhã nữa, vì nó đã nghĩ được cách đối phó với sự âm mưu của kẻ tình địch. Như một kẻ thượng lưu biết khinh người, nó ra hiệu cho ông thầy đi theo...

Ra gần đến két, lúc nó sắp trả tiền, nó gặp ông đốc tờ Trực Ngôn cùng đi với hai thiếu niên. Âu phục bảnh choẹ lắm. Bác sĩ bắt tay nó rất vui vẻ rồi giới thiệu:

– Đây, giáo sư Xuân, một nhà quần vợt. Đây ông Hải, một tay quần vợt đại tài, quán quân Bắc Kỳ năm 1936, và đây, ông Thụ, quán quân quần vợt Trung Bắc lưỡng Kỳ năm 1935!

Xuân Tóc Đỏ bắt tay một lượt xong, cúi đầu rất thấp:

– Chúng tôi rất được hân hạnh.

Giới thiệu xong, bác sĩ Trực Ngôn vui vẻ nói:

– Thật là kỳ phùng địch thủ, anh hùng tương ngộ, vì thế nào ba ngài nay mai cũng chạm trán nhau trên sân quần, vào dịp đón Vua.

Đương lúc bất mãn vì chỉ được giới thiệu xoàng quá, may sao Xuân Tóc Đỏ trông ngay thấy ông cảnh binh Min Đơ và Min Toa. Hai ông này hôm nay nghĩ việc vì bộ quần áo cảnh sát thấy thiếu cái thắt lưng da và cái roi trắng. Nó toan sửa soạn một cái chào long trọng thì hai thầy cảnh sát đều đã đứng dừng lại ở bực thang để tay lên chào nó theo kiểu nhà binh, và cùng nói:

–Bông dua me sừ Xuân, nhà quần vợt đại tài, cái hy vọng của Đông Dương!

Xuâm mỉm cười bắt tay, lần lượt giới thiệu:

– thưa các ngài, đây, ông Min Đơ, lính cảnh sát hạng tư, chiến công bội tinh,cua rơ hạng nhất, nhất Hà Nội – Hà Đông; nhì Hà Nội - Đồ Sơn, cái tương lai của cảnh sát giới!... Còn đây ông Min Toa, nhất vòng quanh Hà Nội, nhất Hà Nội – Nam Định, cúp Boy Landri, cúp Mélia Jaune, một sự vẻ vang của sở Cẩm!

Ngần ấy người lại bắt tay nhau. Được giới thiêu xong hai thầy cảnh binh lại đứng “gác đa vu” mà chào Xuân rất trịnh trọng rồi mới đi vào chỗ bàn khách khứa.

Hai nhà quán quân quần vợt Bắc Kỳ 1935 và 1936, thấy Xuân nổi tiếng quá thể, cả đến cảnh sát giới cũng biết, thì lấy làm lo lắm. Cái khiếp đảm ấy lộ ra cả mặt.

Lúc ấy, Xuân đã hài lòng rồi. Nhân nghĩ đến một cái mưu mẹo riêng, nó bèn xin hẹn sẽ họp mặt với hai ngài để bàn một chuyện.

Hai ông kia nhận lời ngay, cho thế làm hân hạnh lắm. Sau cùng, Xuân Tóc Đỏ bèn xin lỗi để mời bác sĩ Trực Ngôn theo nó đứng xa ra để nó được nói thầm. Nó bèn nhăn nhó nói:

– Thưa bác sĩ, ngài là một nhà học rộng, tài cao, xin ngài cứu chữa ngay cho một người đau đớn... có lẽ đến mất đức hạnh...

Bác sĩ Trực Ngôn nói ngay:

– Khoa học của tôi chỉ chữa được cái đau đớn thể chất thôi. Còn đau đớn tinh thần thì... chịu!

Xuân Tóc Đỏ lại kè nhè:

– Xin ngài chữa cho cái trinh tiết của một người goá chồng! Nếu không... thiên hạ chê cười.

Thấy câu nói quái gở, ông đốc tờ bèn khẽ gạn kỹ lưỡng. Xuân Tóc Đỏ chẳng ngần ngại kể lể cuộc tình duyên vụng trộm của nó với bà Phó Đoan. Vì đã có dịp thấy Xuân rất tri kỷ với mình, bác sĩ Trực Ngôn, sau khi ngẫm nghĩ hồi lâu, bèn hứa một cách nhũn nhặn y như những nhà bác học kiêu ngạo một cách kín đáo:

– Thôi được, bạn ạ. Để tôi dùng khoa học mà cố công cứu chữa cái đau vật chất ấy bằng thuốc tinh thần.

Sau khi từ giã ba người, Xuân Tóc Đỏ vui vẻ trả tiền bữa tiệc ở két, và không thấy ông thầy số đâu nữa.

CHƯƠNG 19
Ngự Giá Bắc Tuần và Đông Tuần - Cái Tội Tung Hô Vạn Tuế - Thuốc Chữa Lẳng Lơ

Hai giờ chiều hôm ấy, dân Hà Thành và dân Bắc Kỳ đứng chật ních hai bên hè những phố từ ga lên phủ Toàn Quyền, theo cái hành trình thường lệ, mỗi khi có cuộc đón tiếp long trọng xưa nay. Binh lính canh gác rất uy nghi tề chỉnh. Quả cũng như người đồn, Vua Xiêm cũng có ngự giá sang nước Nam. Từ trước khi được trông thấy mặt ông vua bên nước láng giềng, thiên hạ cũng đã rõ, bằng cách nhìn ảnh trên báo chí, rằng vua Xiêm còn trẻ tuổi lắm. Trên những tờ nhật báo, người ta thấy những giòng chữ tít to tướng chạy dài cả bẩy cột đại khái rằng: Nước Việt Nam trong lúc hồi xuân - Một chỗ rẽ ngoặt trong lịch sử: Việt – Xiêm thân thiện - Ngự giá Bắc Tuần và ngự giá Đông Tuần... (Bắc tuần là ý nói đức vua nước nhà từ Trung Kỳ ra đây. Đông Tuần là nói vua nước Xiêm). Có tờ sốt sắng viết: Hai vua tại một nước!

Và có điều đáng để ý là báo nào cũng gọi việc vua Xiêm sang đây là một chỗ "rẽ ngoặt". Những tờ bảo hoàng thì đăng: Một cái hân hạnh đặc biệt cho bình dân Việt Nam: Cả vua Xiêm, nhân dịp, thân hành sang chơi với ta! Hai nước Xiêm - Việt từ nay bắt tay nhau trên đường tiến bộ! Duy có một tờ báo phản đối thì in lên trang nhất những câu xa xôi như thế này: Tốt khoe ra, xấu xa đậy lại! Chớ để bị khinh!

Bởi thế cho nên công chúng đi đón rước đã có quần áo rất diện, đến bậc đàn ông cũng nhiều người đánh phấn và bôi môi. Hiệu Âu Hoá cũng được cái dịp may đặc biệt chế tạo cho phụ nữ một bộ gọi là Nghênh giá... Tuyết cùng bà Văn Minh bữa ấy cũng mặc mốt ấy để lăng xê cho đám thượng lưu Hà Thành.

Xuân Tóc Đỏ đứng với hai nhà thể thao ở một góc phố Hàng Cỏ. Nguyên do từ khi nghe lỏm được câu chuyện âm mưu của kẻ tình địch và cái bí mật đã hở của hai người thám tử, nó bèn cố ý làm cho tình địch nó trước nhất phải thất bại là một, sau nữa phải nhân cái hành vi ấy mà làm lợi cho nó là hai. Cho nên nó đã cổ động với hai nhà quán quân quần vợt 1935 và 1936 (mà nó rất sợ bị hai người ấy đánh cho đại bại) ăn mặc một thứ y phục giống với nó. Ai cũng phải mặc quần trắng, đi giầy kép trắng, áo sơ mi cụt tay, với cái mũ cát két trắng trên đầu...

Vì vô tình, Hải và Thụ đã nhận lời ngay.

Vả lại, Xuân đã nói: “chỉ có ba ta thôi” “Ba ta ăn mặc khác đời! Phải tỏ mình là những nhà thể thao chứ đừng diện như bọn công tử bột!” cho nên làm gì mà hai nhà quán quân khờ dại kia lại không mắc bẫy! Hai người có hiểu đâu rằng chủ ý của nó chỉ cốt là để đánh lừa kẻ thù của nó và nhân mượn cái hành động của kẻ thù nó để hại hai người! Vua ra hôm trước thì hôm sau trong chương trình nghênh giá, có ngay ngày hội thể thao, mà tài nghệ của Xuân cố nhiên phải kém xa hai nhà vô địch cũ kỹ ấy. Thế, thật là có tài mà cậy chi tài...

Xe nhà vua mãi chưa đến. Bách tính xem ý đã nóng ruột lắm. Hải và Thụ lúc ấy đương đứng khoanh tay cho bắp thịt nổi lên, và chỉ trông thẳng ra trước mặt như những bậc hiền nhân quân tử “mục bất tà thị” vì ở lề đường bên kia có mấy cô gái đẹp. Xuân Tóc Đỏ bèn đứng len vào giữa hai ngài. Nó thục tay vào túi quần ở phía sau của cả hai người để mượn khăn mùi soa một cách thân mật. Rồi nó hỏi một cách ngớ ngẩn:

– Thế nào? Ta tung hô ra sao? Thánh cung vạn tuế nhé?

Hai nhà quán quân mỉm cười chế nhạo và không đáp. Xuân Tóc Đỏ nhìn lại đằng sau luôn luôn. Lúc trông thấy người tay sai của kẻ tình địch (cái mũ cát két ngoài cái búi tóc, đôi giầy Tầu vân vân...) nó bèn khoanh tay đứng im. Đến lúc người ấy quả thật có lén bỏ cái gì vào túi quần nó, nó cũng tảng lờ như không biết. Khi người ấy sau cái việc bất chính, bỏ chạy ngay ra chỗ khác, nó từ tốn cho tay về phía sau, móc túi quần, lôi cái tập giấy mà nó chẳng buồn nhìn nữa,

chia ra làm hai nắm mà nhét vào túi quần của hai bạn nó như người ta trả lại mùi soa. Vô tình, lại còn mải nghếch mắt nhìn những bông hoa biết nói ở bên kia vệ hè, hai nhà quán quân Hải và Thụ chẳng ngờ gì cả.

Xuân Tóc Đỏ lại liếc nhìn trong đám đông chung quanh xem người chồng hụt của Tuyết đâu. Mãi nó mới thấy. Anh chàng ấy hôm nay lại vận Âu phục, và đeo kính râm! Rõ là một kẻ định tâm hành động một việc ám muội. Anh ta đứng cách nó chừng năm người.

Tiếng lào xào, nô nức của công chúng đã từ xa dồn lại. Xe vua sắp đến. Người ta đã thấy tiếng móng ngựa của những lính kỵ mã khua vang lên. Xuân liếc nhìn sang hai bên cạnh thì đã thấy cả ông đau đớn vì tình lẫn ông du côn bất hợp thời trang đứng ở hai bên mình, chỉ cách có vài người, sửa soạn sẵn sàng để giở tay trong cái việc thảm khốc. Xuân Tóc Đỏ lại hỏi vờ hai bạn:

– Thánh cung vạn tuế hay thánh thọ vô cương?

Hải và Thụ vênh mặt khinh bỉ cái ý kiến hủ lậu, rồi bảo:

–Toa cứ việc làm như chúng moa!

Xe ô tô của hai đức vua chỉ còn cách dăm thước là đến chỗ ấy... Trong khi thiên hạ xô đẩy nhau hoặc chỉ trỏ nhau mà xì xào thì nhanh như một con cuốc lủi, Xuân Tóc Đỏ đã thừa cơ thụt lui rồi rảo bước đi ngược xe vua. Đi đến chỗ cách trước hai mươi thước nó mới đứng lại. Bỗng thấy nhà quán quân Hải reo lên rất to:

–Vive la France!

Rồi lại thấy mấy tiếng tung hô kế tiếp:

–Vive la Front Populaire! Vive la Républiique Francaise!

Trong bọn công chúng, những người nào đứng ở vỉa hè đều trông thấy rằng từ quan Toàn Quyền, quan Thống Sứ, Đức Vua Nước Nhà, Vua Xiêm, đều có những bộ mặt sửng sốt, kinh ngạc. Đoàn xe hộ giá đi khỏi rồi, công chúng chưa được lệnh xuống đường, các binh lính cũng chưa được mất trật tự, thì có một đám cảnh binh, mật thám và sen đầm chạy đến vây bắt tốp người đứng ở chỗ có lời tung hô đưa ra.

Các nhà đương cục tức thời phải theo như thường lệ, nghĩa là khám túi những người bị vây, xem ai có trong mình những thứ nguy hiểm như bom, súng lục hay không. Khi thấy ở túi quần hai nhà quán quân quả nhiên có truyền đơn in thạch phản đối đế quốc Xiêm La, sở mật thám bèn mời hai ngài lên một chiếc xe hơi riêng về sở.

Vì ngày hôm ấy, các báo thông tin của thủ phủ Đông Dương đã xuất bản buổi sáng cả, nên vì không được rõ đầu đuôi manh mối, dân Hà Thành tối hôm ấy xôn xao mà bàn rằng Chính Phủ vừa bắt được hai tay quá khích nguy hiểm thuộc đảng "sơ mi trắng cụt tay". Cả đến Tổng cục thể thao cũng không biết rằng đó là hai nhà quán quân quần vợt sáng hôm sau phải trổ tài trước hai đức Kim Thượng.

Cùng với công chúng tản mát và hỗn loạn, Xuân Tóc Đỏ ra về. Gặp Tuyết và vợ chồng Văn Minh ở giữa đường, nó cam đoan ngay rằng cái giải vô địch quần vợt Đông Dương chỉ ngày mai thôi, là phải về tay nó. Nhưng ông Văn Minh, bằng cái cách một ông bầu hoàn toàn, vội tâng công:

– Này, vua Xiêm cũng có đem một tay quán quân quần vợt sang đây, vì vua Xiêm cũng là một người hâm mộ thể thao. Sau cuộc tranh giải quán quân, thế nào nhà vô địch Xiêm cũng sẽ trổ tài trước công chúng Pháp Việt đấy! Nếu anh đã nắm chắc cái thắng, cũng nên sửa soạn cuộc tỉ thí với Xiêm La nữa thì vừa. Nếu anh lại được nốt thì thật vẻ vang cho xứ Bắc Kỳ, cho nước Việt Nam, cho Đông Dương!

Xuân Tóc Đỏ tặc lưỡi nói một cách thản nhiên:

– Còn phải nhờ ở số mệnh nữa mới được.

Đương đi, cả lũ bỗng thấy ông đốc tờ Trực Ngôn tất tả chạy đến... Mọi người hoảng sợ, tưởng chừng có sự tai biến gì xẩy ra. Nhưng không, bác sĩ chỉ nói:

– Bà phán mời tất cả anh em quen biết bữa nay lại dùng cơm chiều ở đằng ấy để ăn mừng cậu Phước của bà hết bệnh hắt sì hơi... Tôi được nhờ cái việc rủ anh em, chị em cùng đến.

Tuyết nói ngay:

– Ai đến thì đến, chứ tôi không đến!

Bác sĩ Trực Ngôn vội hỏi:

– Sao? Hay đã lại có chuyện gì?

Xuân Tóc Đỏ vội nắm tay bác sĩ, khẽ nói:

– Đừng hỏi nữa! Tuyết chính là vợ chưa cưới của tôi.

Bác sĩ Trực Ngôn ngẩn người ra, rồi khen Xuân:

– Bạn tốt số lắm. Tôi xin có lời mừng đấy!

Rồi thì người ta bắt tay chia biệt nhau, hẹn nhau đến chiều.

Có một sự đáng lạ là, ngày hôm ấy, bà Phó Đoan không đi đón vua, cả đến đi xem thiên hạ đón vua cũng không. Xuân cũng có ngạc nhiên về chỗ đó. Cho nên lúc nó về nhà, sau khi hỏi học trò Phước, mà học trò đáp lời rất thông thái rằng: “Em chã! Em chã!...” Nó được yên trí rằng cái trình độ trí thức ấy cũng đã tấn tới khá cao, nên hỏi đến bà mẹ. Không đáp lời, bà Đoan chỉ bưng mặt khóc, khiến Xuân Tóc Đỏ phải giậm chân quát thét:

– Gớm! Vừa vừa chứ! Mợ làm nũng thế thì không ai chịu được nữa! Ấy chỉ có bắt nhân tình với mợ mà còn khổ thế, giá định lấy mợ, không biết thế nào!

Bà Phó Đoan liền phân trần ngay cái làm nũng của mình bằng cách đưa ra hai tờ tuần báo Con Vẹt mà rằng:

– Đấy, mình đọc hai cái đoản thiên tiểu thuyết của cái báo chí phải gió ấy mà xem! Tôi chỉ muốn đi kiện cho nó một mẻ...

Xuân Tóc Đỏ đọc thấy nhan đề một truyện “Bà chủ nhà” và truyện kia, nhan đề là “Vụ án mạng của bác Phắc – tơ”. Dưới bài ấy đề dịch truyện La Patronne của G. de Maupassant, dịch truyện Le crime au père Boniface của G. de Maupassant. Nó vứt cả hai tờ Con Vẹt xuống bàn một cách chán nản, thì nhân ngãi nó lại nói:

– Ô hay, sao không đọc? Họ viết truyện họ giễu chúng mình đấy mà!

– Thôi đi đừng bịa! Họ dịch của Tây, xem làm thèm vào!

Bà Phó Đoan mở to cặp mắt, sung sướng nói:

– Ớ! Thế mà sao lại y như họ nói anh và tôi! Xấu hổ lắm đấy, anh đừng tưởng bỡn!

Bất đắc dĩ Xuân phải ngồi xuống ghế, khoan thai đọc cả hai cái bài mà người ta bảo là nói xấu nó. Nhưng cảm tưởng của nói lại chẳng giống của bà Phó Đoan:

– Nghĩa là mình cũng phải có thế nào mới được người ta nói xấu chứ? Mợ chớ lo, ở đời này, càng những người danh giá càng hay bị báo nói xấu, và chỉ những kẻ không ai thèm biết đến tên tuổi là được ở yên thân trong xó tối mà thôi.

Nghe thấy lời lẽ có lý, bà Phó Đoan cũng nguôi, thưởng cho Xuân Tóc Đỏ mấy cái hôn mà rằng:

– Cậu nói chí lý lắm! Cậu ngoan lắm!

Đã đến lúc nhọc mệt vì sự mơn trớn nạ giòng ấy, Xuân Tóc Đỏ đẩy cái mặt bự phấn ấy ra nhăn nhó kêu lên:

– Gớm nữa!

Thái độ ấy làm cho vị quả phụ thủ tiết ấy tức khắc nổi trận lôi đình! Thật thế! Ai mà lại không phải tức, khi lòng tự ái bị thương! Bà Phó Đoan làm một hồi trầm trập:

– À! Đồ khốn nạn! Đồ sở Khanh! Đồ bạc tình lang! Làm hại cả một đời người rồi thì bây giờ giở mặt phỏng? Này, con này chẳng phải tay vừa đâu! Liệu thần xác!

Xuân Tóc Đỏ đứng phắt lên, xua tay một cách chán nản:

– Thôi, tôi xin bà! Thế là tử tế lắm rồi! Bụng dạ bà tốt lắm! Tôi đã làm hại cả một đời bà ấy à? Cái đó cũng có lẽ, cũng có thể!... Nhưng mà vâng lời bà, tôi đã tìm cách cứu chữa rồi. Tôi đã đi mời cho bà một ông đốc tờ cẩn thận chứ đây không thèm gọi bọn lang băm.

– Ấy chết!

– Bẩm thật thế đấy! Chỉ nội tối hôm nay là có đốc tờ đến chạy chữa cái trinh tiết của bà.

Bà Phó Đoan sợ hãi quá, kêu thất thanh:

– Tôi không biết! Mặc kệ! Tôi không có gì mà phải chữa!

Xuân Tóc Đỏ:

– Bà tưởng đó là chuyện trẻ con đấy hẳn? Tôi với bà, như thế, dễ là chuyện đùa! Ai dám bảo bà đã buộc tội tôi, là làm hại một cuộc

đời danh tiết của bà! Ai bảo bà bắt tôi cứu chữa!

– Mặc kệ! Tôi không lôi thôi!

Xuân Tóc Đỏ giơ tay lên thề một cách cực kỳ hệ trọng:

– Tôi mà nói đùa thì cả họ nhà tôi bị trời tru đất diệt! Tôi cam đoan với bà là đã có ông đốc tờ Trực Ngôn cứu chữa cho bà? Mà ông ấy đến bây giờ đây!

Bà Phó Đoan lại kêu:

– Giời ơi! Ông đốc Ngôn! Thế thì tôi chết! Tôi phải chết!

Nhưng bà ta không được phép vặt mình vặt mẩy, hay giậm chân chan chát nữa, vì ở ngoài cổng, tiếng còi ô tô đã rút lên inh tai. Bà vội nhìn lên đồng hồ, thì ra đã 7 giờ rồi, khách khứa đã đến dự tiệc bữa tối để mừng cậu Phước đã khỏi... ngúng nguẩy (nói kiêng).

Họp mặt bữa ấy, trừ một Tuyết, còn thì có tất cả những người thượng lưu xã hội và bình dân chính tông, xưa nay hoặc giao thiệp với bà Phó Đoan hoặc đi lại cửa hiệu Âu Hoá. Cậu Phước ngồi ở ghế danh dự của bàn tiệc, cái đó đã cố nhiên. Sau một tiếng đồng hồ mà các quý khách chuyện trò rất thân mật và ăn uống một cách không giả dối, bỗng thấy bác sĩ Trực Ngôn đứng lên nói:

– Thưa các bà, các cô, các ông... Nhân tiện hôm nay có đông đủ mọi người trong chỗ thân mật giao tình, tôi có ý muốn diễn thuyết về một vấn đề xã hội và luân lý mà thiên hạ chưa có một quan niệm chính đáng. Trước khi lên diễn đàn, tôi muốn thử diễn thuyết ngay ở đây trước đã, để xem có nghe được không?

Một vài người vỗ tay:

– Hay lắm! Trực Ngôn vạn tuế!...

Xuân Tóc Đỏ reo lên:

–Líp líp lơ!

Nhưng có một người hỏi:

– Khoan đã! Thế bác sĩ muốn diễn về vấn đề gì?

– Vấn đề đàn bà nạ giòng! Người đàn bà trên bốn mươi tuổi tại sao hay khát tình yêu? Xã hội có nên chê cười những người ấy không, đó là điều ai cũng nên biết!

Một tràng vỗ tay đôm đốp hoan nghênh bác sĩ (những bạn thân của bà Phó Đoan yên trí ngay là bác sĩ định nói xỏ bà). Cho nên bà Phó Đoan càng lo sợ, cái xanh xám hiện ra ngoài mặt. Bác sĩ Trực Ngôn bèn đứng lên, đọc ở một tập giấy:

– Thưa quý thính giả, buổi tối hôm nay, tôi muốn đem chút ít sở học để nối đến "mùa thu ái tình", nghĩa là những mối dục vọng, khao khát thiên nhiên của hạng người về già, mà người đời vẫn cho là không đáng có nữa. Xã hội ta xưa nay vẫn sống với những thành kiến hẹp hòi, ấy là vì khoa học chưa dẫn ánh sáng đến điều ấy. Thí dụ ta thấy một ông lão năm mươi tuổi còn mua hầu non, cưới vợ lẽ, ta chế giễu ngay là "già chơi trống bỏi" ta khó coi (vỗ tay). Nếu là một người đàn bà mà dây dưa đến ái tình thì lại càng nhục nhã. Thôi thì thiên hạ chẳng còn ngại ngùng đem những lời độc ác mà chửi rủa, chê bai... Sự thực, công kích như thế là chính đáng không? Phải chăng về già, hay sắp về già, người đời hết giấy phép thoả mãn tình dục? Không! Không! Vì điều ấy thuộc quyền tạo vật, chứ không còn thuộc cái ý chí của bọn phàm trần chúng ta!(vỗ tay).

"Trong một đời, người ta có hai thời kỳ khủng hoảng về tình dục, ấy là tuổi dậy thì và lúc sắp về già. Tạo hoá đã an bài ra thế, chứ loài người ít ai cưỡng được! cái tuổi dậy thì nó gây ra sự khủng hoảng tinh thần cho thiếu niên bao nhiêu thì cái mùa thu của ái tình cũng gây cho lũ "lão giả an chí" sự bối rối bấy nhiêu. Các ông già thì cưới vợ lẽ,(vỗ tay) rồi bị thiên hạ chê cười. Các bà già rồi thì cũng lặn lưng vào vòng hoa nguyệt(vỗ tay). Hôm nay, diễn giả không cốt phô bầy ra đây những cái xấu ấy, nhưng mà là cắt nghĩa tại sao có những cái xấu ấy...

"Bàn về sự khủng hoảng tình dục của đám phụ nữ nạ giòng,(bà Phó Đoan hắt hơi) Bác sĩ Vachet đã có những kinh nghiệm rất đúng thật. Tôi xin đơn cử ra đây vài đoạn để tỏ ra rằng những danh từ hoặc nông nổi hoặc vô nghĩa như phong hoá, suy đồi, ngứa nghề, lẳng lơ, già chơi trống bỏi, gái năm con chưa hết lòng chồng, vân vân... đều có thể đem cắt nghĩa bằng khoa học được lắm. Bác sĩ Vachet đã nói: Sự khủng hoảng tình dục ở người đàn bà, thường khi bày ra những triệu chứng bất ngờ, quái gở. Do cái ảnh hưởng của sự rối loạn về kinh nguyệt, và tính khí, người đàn bà phải chịu một

cuộc tai biến về sinh lý và tinh thần có ngụ cái ý khao khát tình dục rất rầy rà, lôi thôi. Có điều đáng buồn cho hạng phụ nữ bất kỳ động cỡn ấy, là sự ấy chỉ nẩy ra vào lúc người chồng cũng già rồi, nghĩa là đã liệt dương, vậy thì còn biết làm thế nào? Muốn có một cậu nhân tình yêu mình cho tha thiết thì không còn được nữa, vì cái mã đã răn reo(vỗ tay). Vả lại không phải bỗng chốc người đàn bà nào cũng cả gan bỏ thái độ cũ, mặc kệ hết thảy, bất cần dư luận; đem vứt đi một đời danh tiết... Khốn thay, dục tình vẫn ám ảnh vẫn làm cho đỏ mặt và độp rộn lên cái trái tim...

“Bởi thế cho nên, than ôi! Có rất nhiều bà tuy đã hết sức kiềm chế mình mà vẫn không biết rằng tính nết mình thay đổi nhiều lắm: hay giận dữ, nóng nảy, hay gắt, chán đời hay ghen ghét đức ông chồng về một chuyện từ ngày xửa ngày xưa, hay là bỗng trở nên thần bí về một lý tưởng tôn giáo, hoặc đồng cốt quàng xiên, mê tín...

“Nếu người chồng còn tráng kiện, thì vợ như thế là béo bở cho mình lắm. Than ôi, nhiều khi đức ông lại không đủ sức lực nữa, vả lại ông còn bận rộn lắm công kia việc nọ để lo sự no ấm cho gia đình(vỗ tay). Nhiều khi người chồng đã chết mất rồi, cho nên phần nhiều các bà bị cái khủng hoảng kia là những đàn bà goá(vỗ tay). Khi số người ấy không tái giá, hay không nghĩ đến sự bước đi nữa, đã đành là các bà phải có tình nhân(vỗ tay). Kể ra thì có nhiều sự đáng tức cười, song lo chỉ tại một nguyên cớ sinh lý, vì riêng cái thời kỳ khủng hoảng kia, than ôi, không mấy ai tránh khỏi, và may sao nó chỉ có hạn. Ta nên nhớ kỹ rằng đó là vì trong cơ quan sinh dục, những noãn sào thiếu máu, tử cung kết kinh, gây ra một cuộc hỗn loạn sinh lý vào cái lúc mà phụ nữ Việt Nam gọi là “hết trội” rồi về sau, qua một thời kỳ, những bộ phận khác sẽ tiết cho buồng trứng những thứ nước cần thiết, người đàn bà hết bị khủng hoảng, lại có cái linh hồn lành mạnh như xưa!...”

Mọi người lại vỗ tay kêu ran.

Riêng về bà Phó Đoan, thì khi thấy ông đốc tờ đã ngồi xuống, bà mới được hoàn hồn. Không những sự cứu chữa mà Xuân đe doạ kia chẳng những không hại đến địa vị quả phụ của bà, mà dẫu rằng xưa kia đã có tai vách mạch rừng chi nữa thì cũng không sao, vì bà đã lẳng lơ theo đúng nghĩa lý sách vở của thánh hiền, nghĩa là bà

được mừng thầm rằng mình đã trót hư hỏng một cách có tính chất khoa học.

CHƯƠNG 20
Xuân Tóc Đỏ Cứu Quốc - Xuân Tóc Đỏ Vĩ Nhân - Nỗi Buồn Ông Bố Vợ Không Bị Đấm

Tuy giá vé vào cửa là ba đồng hạng bét, số công chúng sáng hôm sau ấy, cũng trên ba nghìn. Sân quần Rollandes Varreau của Hà Thành bữa ấy thật đã ghe được một chỗ rẽ ngoặt cho lịch sử thể thao. Người ta đồn rằng có rất nhiều người hâm mộ vì đến chậm, không mua được vé, bèn hoá ra phẫn uất và chết một cách rất thể thao, nghĩa là tự tử dần dần bằng thuốc phiện không có dấu thanh, hút vào phổi.

Cụ cố Hồng, ông Văn Minh, bà Phó Đoan, ông Typn và nhiều người, đều đã chán nản lắm, vì bà Văn Minh đã đại bại về giải quần vợt phụ nữ bản xứ. Tuyết cố làm cho ông bố đỡ buồn, kêu rằng cái phần danh dự của gia đình cũng còn có cơ cứu chữa được, vì mọi người còn hy vọng vào Xuân.

Lúc ấy, trên sân quần có hai cô đầm đương tranh cái giải vô địch phụ nữ Pháp nên những người của hiệu Âu Hoá đứng xem cũng không sốt sắng mấy.

Trên khán đài, ngồi giữa những vị quan chức văn võ cao cấp của ba chính phủ, công chúng thấy rõ, từ trái sang phải: quan toàn quyền, quan Thống sứ, Đức Vua nước nhà, S.M. Projadophick vua Xiêm. Tuy vận Âu phục, vua Xiêm cũng đội cái mũ bản xứ bằng kim ngân châu báo, trông như một cái tháp cao, vì nó có đến chín tầng gác, cứ lên cao thì lại nhỏ lại, một thứ biểu tượng của cái nước một triệu con voi. Đằng sau nhà vua, một viên quan hầu Đức và một viên quan hầu Nhật tỏ rằng nước Xiêm đương tiến bộ mạnh mẽ trên đường tự lập. Việc nhà tài tử Luang Brabahol cũng ngồi sau đấy (quán quân quần vợt Xiêm La) tỏ rằng đấng thiếu quân của đất nước triệu tượng cũng sẵn lòng khuyến miễn thể thao. Lại nữa, nếu

ai tinh ý, thì cũng thấy rằng mấy ông trị sự Tổng cục thể thao Bắc Kỳ lúc ấy đương lo sốt vó, đương hoá điên hoá cuồng, vì giờ tranh đấu cái giải chung kết đã sắp đến rồi, mà vẫn chưa thấy mặt hai nhà quán quân cũ, Hải và Thụ, ở sân!

Làm thế nào bây giờ?

Tổng cục đã phái rất nhiều người sục sạo khắp bốn phương trời, để họ phải lục lọi cho ra hai cái ông quán quân bí mật ấy, nhưng vô hiệu quả! Chính gia đình của hai ông cũng kêu không biết hai ông đi đâu từ đêm hôm trước... Làng thể thao nhốn nháo lên, kẻ ngạc nhiên sửng sốt, người lo kinh hoàng. Không ai biết rằng lúc ấy, hai ngài vẫn còn nằm trên sàn lim có nhiều rệp ở căn phòng đề bô của nhà Sécurité. Chính sở mật thám mà cũng lại không biết nốt, vì có bao nhiêu nhân viên đều chia nhau đi hộ giá ngoài phố cả, người ta chưa có người và chưa đủ thì giờ xét căn cước và hỏi cung hai kẻ bị bắt kia nữa! Và Tổng cục kết luận rằng đó chính là một sự phá hoãng, một cuộc phản trắc, một vố chơi xỏ lại Tổng cục, cũng như cái thói, cái thông bệnh của những nhà thể thao có danh tiếng xưa nay. Sau cùng Tổng cục đành phải cứu chữa sự sai hẹn của mình trước công chúng, bằng cách mời nhà quán quân quần vợt Xiêm La ra thử tài với Xuân Tóc Đỏ.

Tiếng loa vừa vang lên xong, công chúng vỗ tay hoan nghênh tức khắc. Vì rằng tài nghệ của Hải, Thụ và Xuân, thì người ta đã nhiều lần được mục đích rồi. Nhưng thiên hạ chưa ai được biết cái tài của Luang Prabahol, nhà quán quân Xiêm La! Công chúng Pháp – Nam lại còn được rất hài lòng vì cho rằng sự Tổng cục không đề cử Hải và Thụ mà chỉ bắt Xuân là một người chưa chiếm quán quân năm nào, thì đó chính là một cử động kiêu ngạo rất kín đáo vậy. Cho nên ta không cần phải xét đến cái sung sướng của Văn Minh, ông bầu, khi ông này được ban trị sự của Tổng cục nói rằng người của ông được đại diện cho Hà Thành để giữ cái danh dự cho Tổ quốc, trước nhà vô địch Xiêm.

Công chúng luôn luôn vỗ tay hoan hô Xuân, còn trên khán đài, đức vua Xiêm đã lộ ra mặt rồng tất cả sự thịnh nộ của vị thiên tử thế Thiên hành đạo ở cái nước có hằng triệu con vôi. Thật là một tiếng sét, vì sự thua kém của tài tử Vọng Các là rõ rệt quá, và ở séc đầu,

Xuân Hà Thành được 6 – 1. Đức vua nước nhà, quan Toàn quyền và Thống sứ đều băn khoăn lắm, vì nếu Đông Pháp nhân đó mà được danh tiếng về mặt thể thao thì, đối lại, về mặt ngoại giao có thể rầy rà, lôi thôi. Than ôi! Đó là cái lợi hại thiên nhiên, đích đáng của mọi sự trên thế gian này! Đến séc thứ nhì, công chúng thấy Xuân đánh uể oải hình như chấp bên địch. Ông bầu Văn Minh rất lấy làm lo. Kết quả 5 – 7. Những người không nông nổi đều hiểu ngay đó là Xuân để dành sức.

Mấy giơ đầu ở séc thứ ba tỏ rằng hai bên cùng gắng hết sức. Tuy Luang Prabahol đã trổ ra hết tài năng mà cũng không lấn át được Xuân. Đến lúc trọng tài hô 15 – 30, trông tài tử của mình đã nắm phần thua, vua Xiêm tức thì lôi trong túi áo ra cái bản đồ Ấn Độ Chi Na do chính phủ Xiêm vẽ lại, tức là bản đồ nước Xiêm cũ có bờ cõi ở núi Hoành Sơn. Ngài ngắm nghía cái bản đồ mà không nhìn ra cuộc đấu nữa. Viên quan hầu Đức và viên quan hầu Nhật đều cùng ghé tâu một cách thì thào “La guerre! La guerre!” [1].

Dưới sân, đám công chúng Pháp Nam ngây thơ, vô lo vô lự, vẫn vỗ tay rầm rộ để ủng hộ Xuân. Viên trọng tài luôn miệng hô:

– Ca răng! Ca răng ta! A văng ta sẽ vít! A văng ta đờ o![2].

Sự hồi hộp của mọi người là không thể tả được. Cho nên đám bách tính quần dân kia không biết rằng giữa lúc ấy Đức Vua nước nhà, quan Toàn quyền và quan Thống sứ đã đưa mắt nhìn nhau... rồi ông giám đốc chính trị Đông Dương sau khi tai nghe một hiệu lệnh của quan Toàn quyền, tức là bỏ khán đài, chạy xuống sân đi tìm ông bầu của Xuân Tóc Đỏ. Văn Minh rất cảm động khi thấy vị thượng quan ấy của Chính phủ mời mình ra một chỗ vắng, hấp tấp rỉ tai đại khái như thế này:

– Chính phủ Bảo hộ và chính phủ Nam triều cử bản chức tới nhờ ngài một việc tối hệ trọng, có quan hệ mật thiết đến vận mệnh của đất nước. Nghĩa là bản chức yêu cầu ngài bảo tài tử của ngài phải nhường, phải thua nhà vô địch Xiêm ngay đi! Tuy mất cái danh dự thắng cuộc, các ngài sẽ được Chính phủ bù cho bằng những cái khác một cách rất hậu hĩ!

Ông bầu Văn Minh còn đứng ngạc nhiên há mồm ra, thì vị quan to lại tiếp luôn:

– Ngài cứ biết nghe đi đã! Cái việc này rất là khẩn cấp, cái thời giờ là rất ngắn ngủi! Nếu An Nam mà được Xiêm La về quần vợt thì thế nào cũng có nạn chiến tranh! Chính phủ Pháp chủ trương hoà bình, các ngài phải trông gương đó mà tránh cho bách tính lương dân cái nạn núi xương, sông máu! Thôi, chốc nữa ta sẽ nói chuyện nhiều.

Bởi thế, giữa lúc công chúng reo ô reo a huyên náo cả một góc trời, giữa lúc viên trọng tài kêu Ca răng ca tăng ta, đờ o séc vít thì thừa lúc Xuân Tóc Đỏ quay về với đứa trẻ nhặt bóng, ông bầu Văn Minh liền thất thanh khẽ bảo nó:

– Thua đi! Nhường đi! Được thì chết! Chiến tranh!

Công chúng đương hồi hộp vì 7 – 7, 7 – 8, đương mong giữ cho Hà thành thì sự không ngờ, quả cuối cùng mà Xuân lốp một cái sang bên địch, lại bắn bổng lên không khí rồi rơi vào hàng rào găng! Kết quả thảm khốc 7 – 9 ấy đã làm cho mấy nghìn con người la ó rầm rĩ để tỏ sự thất vọng công cộng. Nhưng... một hồi kèn La Mareilaise đã nổi lên mừng nhà vô địch Xiêm La, và kết liễu cuộc vui, và để các đức vua và quý quan của ba chính phủ về sở Toàn quyền.

Khi đoàn xe hơi có cờ lần lượt đi rồi, công chúng còn đứng lại, đông nghìn nghịt, tốp này định chia buồn với Xuân, tốp kia định trách cứ Xuân. Lại có đám người hô đả đảo Xuân Tóc Đỏ nữa. Cụ Hồng, Tuyết, bà Phó Đoan, bà Văn Minh lúc ấy thất vọng vô cùng. Những nhà chụp ảnh vây quanh Xuân để chụp ảnh. Những ông phóng viên các báo định họp nhau chất vấn thái độ của Xuân, vì mọi người rất lấy làm ngờ vực cái giơ cuối cùng. Quả banh ấy phải là để nhường nhịn không? Sao tài tử Xuân, giáo sư quần vợt, mà lại đến nỗi... quốc sĩ như thế? Chỗ này, chỗ kia, thấy những lời hò hét vang lên:

– Quốc sĩ! Về nhà bò! Đi về nhà bò!

Có một vài người Pháp cũng kêu to:

– A bas Xuân! A bas Xuân! Des explica – tions!

Thấy ở tình thế hiểm nghèo, ông bầu Văn Minh bèn cùng Xuân Tóc Đỏ trèo lên nóc cái xe hơi của bà Phó Đoan, rồi Xuân Tóc Đỏ cứ việc lắng nghe ông bầu của nó nhắc mà diễn thuyết trước cái đám công chúng mấy nghìn người hung hăng ấy. Nhưng ông bầu lúc ấy đã say sưa về cái việc hệ trọng của mình lắm, bèn nói trước đã:

– Xuân thua không phải bởi vô tài! Chắc thiên hạ đã mục kích rất rõ. Vậy xin thiên hạ hãy bình tĩnh nghe tại sao người của tôi lại phải thua.

Nói xong, ông lại thấy mình và Xuân là to. Cho nên công chúng thấy Xuân Tóc Đỏ có cái giọng trịch thượng của một bậc vĩ nhân như thế này:

– Hỡi công chúng! Mi chưa hiểu rõ những lẽ cực kỳ to tát nó khiến ta phải đánh nhường giải cho nhà vô địch Xiêm La! Quần chúng nông nổi ơi! Mi đã biết đâu cái lòng hy sinh cao thượng vô cùng, (nó vỗ vào ngực) nó khiến ta phải từ chối danh vọng riêng của ta đi, để góp một phần vào việc tiến bộ trong trật tự và hoà bình của tổ quốc! Giữa cái giờ rất nghiêm trọng này, điều cốt yếu của người xả thân cứu nước không phải là chỉ nghĩ đến mình, nghĩa là không phải là cốt được một ván đánh quần, nhưng mà là cốt giữ cái mối thiện cảm của một nước lân bang (nó đấm tay xuống không khí) Chính phủ Pháp cũng như toàn thể quốc dân Pháp đã bao nhiêu năm nay, vẫn chủ trương và cố duy trì nền hoà bình cho thế giới! Nếu vô tình mà gây hấn, nếu thí dụ có cuộc Việt – Xiêm xung đột, thì cái phần thắng hay bại tuy chưa ai biết, nhưng mà điều chắc chắn, là nó sẽ lôi cuốn cái thế giới vào nạn can qua! Cho nên ngày hôm nay, ta tỉ thí không phải tranh nhau cái thua, được ở một quả quần. Ta chỉ phụng sự công cuộc ngoại giao của Chính phủ mà thôi! Ta (nó giơ cao tay lên) không muốn cho hàng vạn mạng người làm mồi cho binh đao, mắc lừa bọn buôn súng! (nó đập tay xuống). Hỡi quần chúng! Mi không hiểu gì, mi oán ta! Ta vẫn yêu quý mi mặc lòng mi chẳng rõ lòng ta!... Thôi giải tán đi, và cứ việc an cư lạc nghiệp trong hoà bình và trật tự! Ta không dám tự phụ là bậc anh hùng cứu quốc, nhưng ta phải tránh cho mi nạn chiến tranh rồi! Hoà bình vạn tuế! Hội Quốc liên vạn tuế!

Với cái hùng biện của một người đã thổi loa cho những hiệu thuốc lậu, với cái tự nhiên của một anh lính cờ chạy hiệu rạp hát, lại được ông Văn Minh vặn đĩa kèn, Xuân Tóc Đỏ đã chinh phục quần chúng như một nhà chính trị đại tài của Tây phương. Mấy nghìn người bị gọi là mi, không những đã chẳng tức giận chút nào, lại còn vô cùng cảm phục, cho rằng người ta "phải thế nào" người ta mới dám ngôn luận tự do như thế! Cho nên Xuân Tóc Đỏ diễn thuyết vừa xong, tiếng vỗ tay của nhân dân ran lên như mưa rào! Một lần nữa, cái đạo binh các ông thợ ảnh lại xông đến gần nó... Thế rồi, ở chỗ này, thiên hạ sốt sắng hoan hô:

– Xuân Tóc Đỏ vạn tuế! Sự đại bại vạn tuế!

Như một bậc vĩ nhân nhũn nhặn, nó giơ quả đấm chào loài người, nhẩy xuống đất, lên xe hơi. Rồi mấy chiếc xe của bạn thân của nó mở máy chạy, để lại cái đám công chúng mấy nghìn người bùi ngùi và cảm động.

Khi bước vào nhà, thấy cụ bà đương ngồi bổ cau như một người ngu si không biết rằng trong xã hội vừa có một sự can hệ đáng chép vào lịch sử, cụ cố Hồng quên cả ho khạc, sấn sổ hỏi vặn bà vợ hủ lậu:

– Bà đã biết chưa? Bà đã biết chàng rể út của tôi chưa? Tôi chỉ còn lo rằng xưa kia, con Tuyết chưa bậy bạ cho đủ dùng với nó?

Cụ bà vẫn ngây thơ hỏi như một người không hợp thời chính hiệu:

– Thế nàng dâu ông được hay là thua? Thằng con rể út ông được hay là thua?

Cụ cố Hồng bĩu môi mà rằng:

– Thua! Nhưng mà có năm bảy thứ thua! Nó đã thua một cách đắc thắng! Một cách vinh hiển! Thưa bà, xin bà làm ơn mắng tôi nữa đi! Con rể út của bà, bà có hiểu không, bây giờ nghiễm nhiên là bậc vĩ nhân, một vị anh hùng cứu quốc!

Cụ bà không được hỏi thêm gì nữa. Cả bọn đi xem kéo nhau về nhà. Tuyết bắt đầu nhìn mọi người bằng cặp mắt khinh bỉ! Bà Phó Đoan cứ nhún nhẩy như một con choi choi! Ông Typn ngồi ngay xuống để thay giày cho Xuân Tóc Đỏ một cách nịnh thần và nô lệ.

Cậu Phước không em chã nữa. Bác sĩ Trực Ngôn chúc mừng ngay cụ bà:

– Thưa cụ, tôi xin có lời trân trọng chúc mừng cặp uyên ương.

Ông bầu Văn Minh đỡ lời ngay:

– Vâng, việc ấy dự định đã từ lâu lắm.

Riêng về cụ Hồng, thì cụ lên nằm gọn ngay giữa sập để hỏi đến cái bổn phận phải làm của thằng bồi tiêm. Trong khi cụ rất hăng hái, rất có vẻ cũng thể thao, cụ nghĩ đến vỡ đầu về câu bố vợ phải đấm mà cổ nhân đã nói một cách bí hiểm để cho không ai hiểu được sự tích... Thật vậy, ở địa vị của bây giờ, tất cả phải vênh váo cái mặt thì mới khỏi mang tiếng là bất hợp thời trang. Nhưng muốn vênh mặt tất nhiên phải bị đấm đã. Ai? Cụ bâng khuâng tự hỏi: “Phải, ai đấm vào mặt mình bây giờ?” Cụ đánh ba cái dấu hỏi vào đấy. Thật là một vấn đề mà thời gian và tương lai mới có thể giải quyết được. Cho nên cụ bực dọc vô cùng. Đã toan nhắm nghiền mắt lại.

Nhưng cụ lại phải mở to hai mắt, vì ngoài cửa thấy tiếng xe hơi đỗ rồi tiếng giầy lộp cộp vang lên. Mọi người nhìn ra và hoảng hốt nữa, vì người bước vào là một ông Tây ăn mặc lễ phục rất uy nghi, kiểu nhà binh, có lon ở tay và có gươm đeo ở thắt lưng kim tuyến. Ông Tây ấy, nói tiếng Ta như Tây lai, lễ phép chào cả bọn rồi hỏi:

– Thưa các bà, thưa các ông, bản chức muốn được nói chuyện với nhà tài tử quần vợt Xuân, và ông bầu...

Văn Minh chạy ra cúi chào và ra hiệu cho Xuân đứng lên. Ông tây dõng dạc nói:

– Thưa hai ngài, bản chức là quan hầu của quan toàn quyền, vâng mệnh ngài đến quý xá đây nói cho hai ngài biết rằng vì cái lòng hy sinh cao quý của các ngài, đã thua nhà vô địch nước Xiêm, cho nên Chính phủ đã đặc biệt ân thưởng cho hai ngài hai cái đệ ngũ đẳng Bắc đẩu bội tinh!

Cụ cố Hồng ngồi nhỏm ngay lên, trịnh trọng gọi gia nhân:

– Bay đâu! Bày hương án!

Vị quan to giơ tay ngăn:

– Xin lỗi! Đó mới là một tin chắc chắn của nhà Nước nhưng Chính phủ chưa kịp thảo nghị định thì chưa cần có hương án. Hãy xin hai ngài hãy chờ đợi hai hôm nữa. Bản chức lại có bổn phận thông báo bằng miệng với hai ngài rằng ân huệ của Chính phủ chẳng phải chỉ có thế thôi. Triều đình Huế và Chính phủ Vọng Các lại có cái mỹ ý dành cho hai ngài hai thứ huy chương để hai ngài, nếu muốn có thể xin được ngay cho thân nhân. Ấy là một cái Long bội tinh và một cái Tiết hạnh Khả phong Xiêm La. Lại nữa, quan Giám đốc chính trị Đông Pháp có ý mời hai ngài đến tối hôm nay lên xơi cơm với ngài cho rằng nếu được chuyện trò thân mật với hai ngài thì ngài sẽ vui vẻ lắm.

Xuân Tóc Đỏ cúi đầu rất thấp:

– Chúng tôi rất được hân hạnh.

Văn Minh cúi đầu nói:

– Bẩm quan lớn, hai chúng tôi đội ơn Chính phủ vô cùng!

Ông quan hầu lại dặn:

– Vậy đến tối thế nào cũng mời hai ngài lên xơi cơm thân mật với quan Giám đốc chính trị để nhận Bắc Đẩu bội tinh và xin những vinh quang cho người nhà. Hai ngài sửa soạn ngay cho để Chính Phủ Pháp chuyển sang Nam Triều và Xiêm Triều. Bản chức xin có lời mừng hai ngài và xin tạm biệt để về soái phủ.

Ông bầu và nhà tài tử tiễn ông quan to ấy ra đến chỗ xe. Khi chiếc xe ô tô đồ sộ có cờ tam tài chạy rồi, Xuân và Văn Minh quay về sung sướng đến không nói được nữa. Cụ Hồng đứng lên, cao lênh khênh giữa sập, tuyên bố:

– Thưa các bà, các ông, ngày hôm nay vui vẻ, tôi xin có lời trân trọng nói để các quý vị biết rằng vợ chồng tôi đã nhận lời gả con gái út chúng tôi là Tuyết cho ông Xuân!

Trừ bà Phó Đoan, ai cũng vỗ tay một cách thành thực. Văn Minh đến bắt tay ông bố một cách thân mật mà rằng:

–Toa tốt lắm. Để tối hôm nay, lên ăn cơm trên quan Giám đốc, moa sẽ xin chính phủ cho toa cái Long bội tinh.

Cụ cố Hồng bèn bá cổ ông con để hôn, rồi đáp:

– Cảm ơn vô cùng! Hân hạnh đặc biệt! Toa ăn ở đến với moa thì quý hoá lắm.

Nhìn thấy mặt bà Phó Đoan sưng sỉa như một vị quả phụ thủ tiết bị bạc tình, Xuân Tóc Đỏ cũng nói với mọi người:

– Còn tôi thì, vì lẽ thấy bà bạn gái của tôi đây kia là người đức hạnh, lại có công xây sân quần để hâm mộ thể thao, và nhất là có cảm tình với chúng tôi, lại đã bấm bụng thủ tiết với hai đời chồng, nên tôi xin nói trước rằng tôi sẽ xin Chính phủ Xiêm cho bà cái bảng Tiết Hạnh Khả phong Xiêm La.

Nói xong nó hỏi nhạc phụ nó:

– Thưa ba, con định như thế có phải không?

Không những cụ Hồng mà thôi, ngần ấy người vỗ tay reo lên:

– Được lắm! Đích đáng lắm!

Bà Phó Đoan cảm động đến nỗi đỏ bừng cả mặt hình như xấu hổ. Bà chỉ muốn nhẩy ngay lên hôn người tình nhân đáng yêu và bí mật ấy, nhưng vì đã được tiết hạnh khả phong rồi, nên không dám, ý hẳn phải từ đây lập tức bắt đầu treo gương sáng cho các bạn gái soi chung. Tuyết đã bất đắc dĩ chạy vào ngồi sau một tấm bình phong để làm ra vẻ hổ thẹn về sự hôn nhân một cách thành thực. Cụ phán bà ngồi dưới chân cụ ông, tuy vậy cũng cứ cắm mặt xuống, hối hận về cái tội tầy đình đã trót mắng mỏ con trai, chế trách con gái, và khinh bỉ ông Xuân bội tình. Còn cụ ông thì cụ đã nằm xuống kéo điếu thuốc phiện thứ chín mươi sáu, và nghĩ cách để bị đấm nữa thì mới thật là mãn nguyện.

Những người ngồi đấy chưa ai kịp chúc mừng câu nào thì đã lại thấy một chuỗi người nữa bước vào, ai cũng vui vẽ lắm. Đó là hai thầy cảnh sát Min Đơ và Min Toa, ông Victor Ban, sư cụ Tăng Phú chùa Bà Banh, ông thầy số, cậu Tú Tân, ông phán mọc sừng, bà Typn. Rồi thấy những câu văn hoa, mạnh mẽ, lấy những tư cách sẽ nói dưới đây để chúc mừng...

– Tôi xin thay mặt các ông chủ khách sạn đến chúc mừng...

– Chúng tôi đại diện cảnh sát giới, đến có lời chia vui...

– Bần tăng xin nhân danh đức Phật Tổ đến ban phúc thọ cho...

– Chúng tôi mạn phép thay mặt các cho chị em phụ nữ....

Duy có ông phán dây thép là chúc mừng một cách có đặc sắc nhất, tuy rằng ông thì thào vào tai Xuân:

– Tôi xin thay mặt các người chồng mọc sừng, chúc cho ông có được vợ trinh tiết.

Sự chúc tụng tuy có vui tai thật, những quá đà thì cũng quá nhàm. Cho đến cụ cố Hồng tuy cứ nằm một cách lão già an chi mà cũng phải điếc cả tai, sốt cả ruột. Nào cụ còn thiết gì đến chúc mừng với ca tụng nữa! Giá ai đấm cho cụ một cái thì cụ được sung sướng biết bao! Cụ đến lúc ấy rồi mà không được vênh váo thì giận thật.

Thế mà nào đã hết cho đâu! Than ôi, đây kia lại một vị quý khách! Ông này bận quốc phục, ngực tinh những kim khánh và mề đay... Lạ mắt lắm, ai thế không biết? Nhưng mà sao, ông ta vừa bước vào là tự giới thiệu ngay:

– Kính chào các bà và các ông. Tôi là một hội viên Khai trí Tiến đức, lại đây với cái nguyện vọng được yến kiến quan tài tử Xuân, bậc vĩ nhân của xã hội...

Xuân Tóc Đỏ nhăn mặt khó chịu, đứng lên:

– Tôi đây, ngài hỏi gì?

Ông kia chắp hai tay vái chào:

– Bẩm lạy quan lớn ạ!

Xuân làm gọn:

– Không dám! Thế ngài hỏi cái gì?

– Bẩm quan lớn, bản hội có lời mừng quan lớn vừa mang ân Chính phủ được Bắc Đẩu bội tinh. Thật là một sự vẻ vang cho đám thượng lưu trí thức. Bẩm quan lớn, chúng tôi được hội cử đi mời ngài vào hội, thì thật là một sự khai trí tiến đức cho quốc dân, rất xứng đáng của người quí phái.

Xuân Tóc Đỏ gắt cấm cẩu:

– Tôi không phải quý phái! Tôi chỉ là bình dân mà thôi.

Ông kia cũng cứ nhũn như con chi chi:

– Bẩm quan lớn, tuy bản hội cũng vẫn quý phái xưa nay thật, nhưng tôn chỉ, bẩm vẫn khuynh hướng về bình dân mà chứng cớ đích xác là bấy lâu nay vẫn có cả tổ tôm một cách bình dân y như bọn chủ sòng đấy ạ.

Thấy lời tán tỉnh vô nghĩa lý, không chịu được nữa, Xuân lại vặn:

– Thế thì nước mẹ gì cơ chứ?

Ông kia lại dịu dàng:

– Bẩm cảm ơn quan lớn lắm ạ. Xin quan lớn biết cho rằng tôi lại còn là một biên tập viên trong ban soạn tự vi nữa ạ. Bản hội được thiên hạ đồn rằng quan lớn hay nói theo ngôn ngữ bình dân lắm, đại khái như mẹ khiếp, nước mẹ gì, v.v... Cho nên ngoài việc lại mời quan lớn vào hội, tôi phải xin phỏng vấn quan lớn để xin phép quan lớn ưng thuận cho những tiếng như thế được ghi vào bộ tự điển đương soạn nữa đấy ạ.

Bất đắc dĩ Xuân Tóc Đỏ gật đầu lia lịa:

– Thôi được, tôi xin cho phép và xin vào hội để xin vui lòng ngài.

– Bẩm lạy quan lớn ạ, cảm ơn quan lớn lắm, thật là sự may mắn vô cùng cho bậc thượng lưu trí thức của xã hội Việt Nam. Bẩm lạy quan lớn, tôi xin cáo ạ!

Sau khi chắp tay vái Xuân, vị hội viên ấy khẽ nghiêng đầu chào mọi người một cách khinh khỉnh trước khi tháo lui.

Bây giờ đến lượt ông thầy số. Ông hậm hực lắm, vì từ nãy đến giờ, ông cứ phải chờ mãi mọi người mà chưa được nói gì cả. Bây giờ ông nhất định đến ngồi gần cụ cố Hồng. Ông vừa ấp úng, vừa gãi đầu gãi tai:

– Bẩm cụ cố, chúng tôi xin thay mặt các nhà nho chủ trương thuyết lý số chúc mừng cụ tăng phúc, tăng thọ, chúc cô dâu, chú rể giai lão bách niên. Bẩm số mệnh thì tôi đoán thông thạo lắm. Bẩm như số ông Xuân chúng tôi thì cách đây năm tháng, chúng tôi đoán trước, cũng rất đúng những sự như bây giờ. Thật là con người tài cao, chí cả, dưới gầm giời danh tiếng xa...

Cụ Hồng khẽ gắt:

– Rõ cái ông này mới vô duyên! Lại còn khen phò mã tốt áo!

Động lòng thương ông thầy nghèo. Xuân Tóc Đỏ đỡ hộ:

– Thưa ba, chính thế đấy ạ. Ông thầy đoán trước đúng lắm.

Nhưng cụ cố Hồng còn cần gì cậy thầy xem số nữa?

Cũng như người đời, cụ thấy sung sướng đầy đủ thì thôi chứ? Hai nữa cụ đương bực một nỗi chưa có ai đấm vào mặt mình.

– Bẩm cụ, số con rể cụ, ông Xuân tôi thật là số anh hùng, số vĩ nhân. Ấy chính là khoa quyền lộc cung, vua biết mặt, chúa biết tên; lại vợ cũng đẹp, con cái cũng lắm... Ông Xuân nhà ta tức cũng như...

Thấy ông thầy số vô duyên cứ nói lè nhè, chỉ những muốn đấm vào mặt ông ấy vì cái tức không được ông ấy đấm vào mặt mình, cụ Hồng nhắm mắt lại, ho lụ sụ lên một cách cổ điển, ôm ngực mà khặc khừ:

– Biết rồi! Biết rồi! Khổ lắm!... Nói mãi!!!

HẾT.

---

[1] Chiến tranh! Chiến tranh!

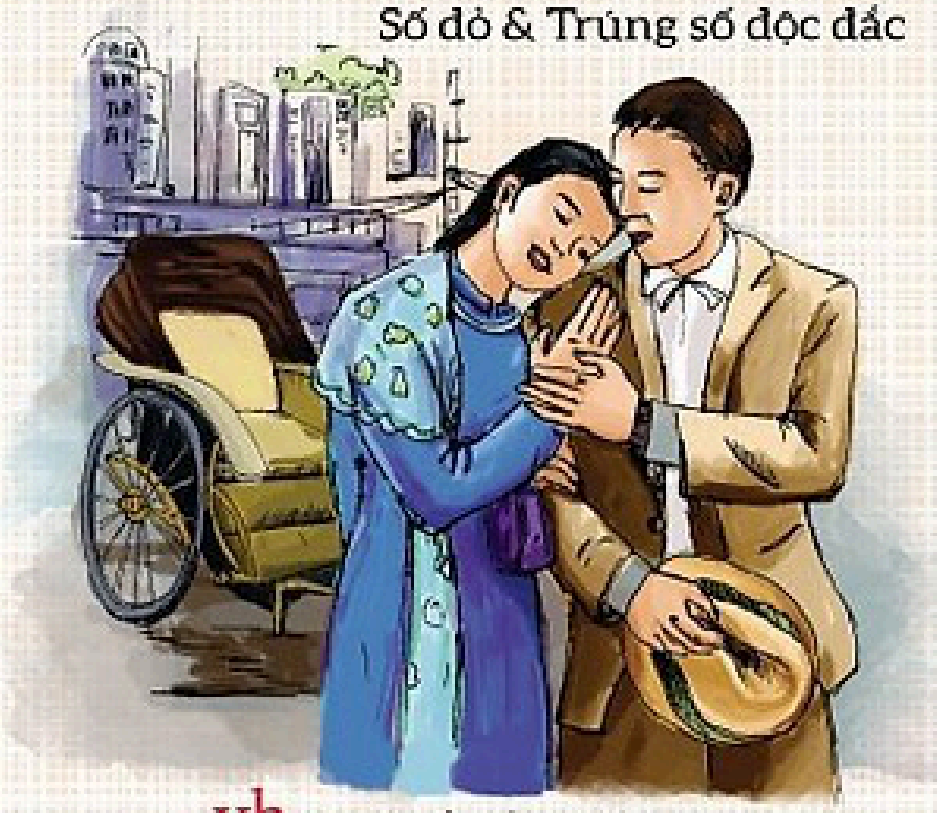
[2] Bốn mươi! Bốn mươi đều! Giao bóng! Ra ngoài!

VĂN HỌC Việt Nam HIỆN ĐẠI

VŨ TRỌNG PHỤNG

TIỂU THUYẾT

Số đỏ & Trúng số độc đắc



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Trúng Số Độc Đắc (1938)
Tác giả: Vũ Trọng Phụng
Nhà xuất bản Văn học 2004
Nguồn text: tve4u.org
Chỉnh sửa (2019): @lamtam, tve-4u.org

GIỚI THIỆU

Trúng Số Độc Đắc vẽ lại cuộc đời một anh ký. Thất nghiệp, Nguyễn Văn Phúc bị vợ sỉ vả đủ thứ. Bố mẹ thì nói ra, nói vào, chửi Phúc là vô tích sự, gàn dở, không đáng bưng bát cơm lên mà ăn. Nhẫn nhục đi xin một chân thư ký hãng buôn thì lão chủ Tây ném đơn xuống đất...

Nhưng nghe tin Phúc trúng số thì mọi thứ đều thay đổi. Gia đình thì thấy anh Phúc biến ra đại quý, còn người đời thì cung kính vô cùng. Cái số độc đắc không chỉ sinh ra hài kịch gia đình mà còn làm nổ ra những bi kịch ghê gớm.

Vũ Trọng Phụng viết "Trúng Số Độc Đắc" một mạch cho đến khi hoàn thành, trái với lối thường viết các tiểu thuyết khác.

Cứ đến ngày báo ra mới viết một chương, đưa in, xong hết mới thành sách. Viết xong "Trúng Số Độc Đắc" lại tự tay đóng lấy thành quyển, ngắm nghía mân mê như không muốn rời tay, mãi rồi mới đưa cho nhà xuất bản, và người bạn cố tri là Ngọc Giao kể lại rằng mấy hôm trước khi qua đời, Vũ Trọng Phụng đã nhờ mình dìu đến tận nhà in, xin mấy tờ bản thảo đã xếp chữ rồi, lấm lem mực in và dấu tay thợ in dặn Ngọc Giao giữ lại để lót đầu cho mình khi đặt thi hài mình vào áo quan.

Tác phẩm cuối đời của Vũ Trọng Phụng, tác phẩm tuyệt mệnh ấy, quả thật là một tuyệt tác về thật nhiều phương diện.

I

Trừ những ngày mưa không kể, sáng nào cũng vậy, cứ đúng chín giờ là anh Phúc đã ngồi trên một cái ghế xi măng trước nhà Kèn, trong vườn hoa Paul Beri[1].

Đã tám tháng nay nhàn cư như vậy cho nên từ người phu lục lộ quét vườn hoa cho đến mấy đứa sống cầu bơ cầu bất bằng đủ các nghề như trèo me, trèo sấu, câu cá, bắt tổ chim, có khi ăn cắp, giật khăn nữa: nói tóm lại là bọn ma cà bông vẫn lấy nhà Kèn làm khách sạn, đối với anh Phúc, đều đã trở nên ít nhiều thân thuộc. Hễ anh cứ ngồi vừa nóng ghế được năm phút, thì người phu gát đến chỗ chân anh. Mà lần nào cũng vậy, hễ anh co chân lên để tránh những hòn sỏi nhỏ do cái chổi tre hắt bắn lung tung, thì người phu cũng thản nhiên khẽ chào anh: "Cậu chơi!" để cho Phúc vui vẻ đáp: "Không dám! Ấy kìa bác…". Độ nửa giờ sau, người phu ấy lại quay lại với Phúc, giơ cái điếu thuốc lào quấn bằng lá chuối mà bác ta vẫn gài mang tai khiến Phúc phải gập sách lại, ngừng đọc. Anh ta bèn lôi ngay ở túi áo ra bao diêm và gói thuốc lào. Bao giờ Phúc cũng để người phu hút trước, mình sau. Bao giờ người phu cũng để cho Phúc cái hân hạnh mời mình cả diêm lẫn thuốc, và sự ấy, Phúc coi là một thứ thuế đánh chỗ ngồi của chàng, không phải đóng thẳng cho Nhà nước nhưng đóng cho một người thay mặt Nhà nước vậy. Sau cuộc thù tạc nhỏ mọn ấy, Phúc lại đọc sách, người phu lại vác chổi ra đi.

Còn bọn ma cà bông, giao thiệp với anh ta thì khác. Chúng gọi anh là "cậu áo trắng dài" chỉ vì cái lẽ rất dễ hiểu là xưa nay chúng không thấy Phúc vận gì khác ngoài cái áo trắng dài.

Thoạt đầu, chúng cũng ngạc nhiên không hiểu sao trong đời lại có người vô công rỗi nghề đến bậc ngày nào cũng ra ngồi vườn hoa như thế, nhưng khi thấy Phúc bao giờ cũng đọc sách, chúng bèn đoán hẳn đó là một người học trò sửa soạn đi thi. Đối với bọn ấy, Phúc rất dè dặt. Có đứa đã đến ngồi cạnh chân anh ta, và sau khi

hỏi chuyện mà không được đáp lời đằm thắm, đã ngồi ra nghịch những hòn cuộn dưới chân anh hàng nửa giờ mà chưa đi cho. Lại có đứa đã từng có lần moi trong một cái tay nải ra những quả me xanh hoặc sấu chín nó có thể làm cho Phúc nhớ lại cái thời học trò thơ ấu nữa, nhưng Phúc đã trả tiền, sợ ăn không thì thành ra thân mật quá, và thân mật với cái hạng hay văng tục ghê gớm, hay chửi ỏm tỏi, là rất nguy hiểm. Những khi bị bọn quỉ sứ ấy hỏi chuyện, Phúc chỉ đáp thế nào cho phải phép, cho khỏi là đáng ghét mà thôi. Tuy vậy, anh ta cũng đã nhớ tên và hiểu rõ cả tâm tính từng đứa một: thằng Bí Sến Vườn hay đánh chửi nhưng thẳng và tốt, thằng Tẹo mắt híp miệng nói leo lẻo nhưng mà gian, thằng Bôn Tây Lai có cả những tánh xấu của hai thằng kia, nghĩa là vừa hay bắt nạt vừa ăn gian, thằng Sáu Vẩu mềm nắn rắn buông, khôn ngoan đủ khoé, vân, vân…

Những lúc ngừng đọc sách, Phúc tình cờ được quan sát một phần tử kỳ lạ của cái xã hội mà bất cứ ai, nếu không thừa thời giờ như anh ta thì không tài nào được biết lấy mảy may.

Đối lại, bọn kia coi Phúc là một cái đồng hồ. Bởi lẽ chúng dậy trưa như những ông hoàng, nên khi phải đánh thức nhau, chúng đá vào mạng mỡ của nhau mà la: “Tiên sư mày, có dậy không, “cậu áo trắng dài” đã đến rồi kia kìa! Hoặc là: chính thế, “Cậu áo trắng dài” vừa về xong, đã bốn giờ chiều sao được”. Sự đắc dụng ấy chẳng đủ cho Phúc lấy làm vinh, điều ấy, đã cố nhiên. Nhưng mà, vốn có óc một nhà triết lý, anh ta vẫn cố lý luận thế nào để lường mình là không khổ. Nói cho đúng ra hiện đời anh ta đương trải qua một giặng đường luẩn quẩn không vinh hiển nghĩa là lúc ấy, mọi sự nhịn nhục và phục tùng số phận đã khiến anh có một tâm hồn thanh bạch của nhà đạo đức và khiếu lý luận của bậc triết nhân hiền giả; nói tóm lại, nghĩa là những điều kiện đầy đủ để hun đúc anh ta trở nên một kẻ lẩn thẩn vả gàn dở, đến bậc cái người chép truyện này đối với các quý độc giả, chỉ vì nói tới cái giặng đường ấy, mà cũng hóa ra lảm nhảm, ba hoa, chẳng đâu vào đâu.

Trước khi hóa ra lẩn thẩn, Phúc cũng đã có đi học, có đi làm, có lấy vợ như trăm nghìn người khác, chớ nào có kém gì ai? Tại sao anh ta mất việc? Anh ta không để ý, chỉ nhún vai, thản nhiên đáp:

“Nó đểu, nó xoay tiền”. Tại sao ngót một năm nay, anh ta chưa có việc? Anh ta lại so vai: “Thời buổi khó khăn!” Tại sao ngày nào anh cũng ra ngồi ở vườn hoa Paul Bert rất đúng giờ, và rất nhiều giờ? Đến điều này Phúc không đáp gì cả, lờ như không nghe tiếng. Anh ta sợ rằng nếu trả lời minh bạch, ắt sẽ bị kết tội là khoe khoang. Và anh muốn tức khắc hỏi vặn lại cái kẻ vừa hỏi anh đại khái rằng: “Tại sao tội gì tôi lại không ngày ngày ra ngồi vườn hoa, nếu tôi đủ tư cách hưởng cái thú ấy?”

***

Anh Phúc rất ghét hai tiếng “thất nghiệp”, cho dẫu là “trí thức thất nghiệp”! Khi những bạn hữu của anh - số ấy cũng hiếm - phàn nàn cho anh, thì anh khẽ đáp ra ý không bằng lòng: “Cái đó có hề gì!” Anh ta cho rằng hạnh phúc ở đời chẳng ở chỗ kiếm ra tiền cũng như chẳng phải vì có chức nghiệp, nhưng là học hành và tu thân sửa chí thế nào cho mỗi ngày một giỏi thêm và đạo đức thêm. Đã bao lâu nay, anh không kiếm ra tiền… Những cái đó có hề gì, nếu anh không cần phải nuôi bố mẹ, và trái lại còn được bố mẹ nuôi? Ông cụ Phán mỗi tháng có số lương hưu năm chục, bà cụ Phán buôn sơn cũng khá phát tài, nếu sau này chia gia tài cho anh Phúc, anh cũng sẽ dự một phần tư vào cái nhà phố Hàng Gai, vợ anh phải vừa trông hàng vừa lo công việc nội trợ của người nàng dâu út, như vậy hai vợ chồng anh cũng chả có gì đáng gọi là ăn hại bố mẹ, và anh dẫu có ăn hại đi nữa, thì cũng chẳng ăn hại gì mấy tý. Anh không kiếm được việc làm là phải lắm, bởi cái lẽ rất dễ hiểu rằng, nhờ được cha mẹ có của ăn của để như thế, anh có một địa vị hiếm có của những người muốn tìm một cái nghĩa lý cao thượng cho sự sống còn.

Chứ gì? Thời buổi khó khăn này, trong khi cả bàn dân thiên hạ lầm than tranh nhau miếng sống một cách tàn nhẫn như thế, thiết nghĩ anh cũng nên vượt khỏi sự tầm thường của đời bằng cách đứng lánh hẳn cho rõ xa ra ngoài cái vòng tục lụy, cái đám đông người xô đẩy nhau, vì miếng ăn. Cho nên anh thường đáp những ai hỏi anh sao không kiếm việc gì mà làm đại khái rằng: “Thôi, nhờ giời mình ngồi không cũng đủ ăn, thì cũng nên để công việc cho người khác làm”. Anh rất không bằng lòng rằng thiên hạ lại ô trọc đến bậc hoài nghi tấm lòng thành thực của anh trong câu nói ấy, và đã chê

anh là gàn dở hoặc nói đểu hơn nữa, nghĩa là ra ý cười rằng: “Cái thằng ấy không làm gì được thì nói phét như thế cho nó vui tai” … “Honni soit qui mal y pense![2]…” anh bĩu mồm cay đắng, thầm nhắc câu cách ngôn phương Tây. Chính trong những lúc bực mình như thế là anh lại tự thấy rất đáng kiêu ngạo với đời. Thì ra loài người, cái loài người khốn nạn, cái loài người dã man, mặc dù đã tồn tại cho đến thế kỷ thứ hai mươi, mặc dù đã bày vẽ ra thiên hình vạn trạng của vật chất để mệnh danh những cái ấy một cách điêu trá là tiến bộ và văn minh, thì chẳng qua cũng vẫn còn giữ nguyên cái bản tính của kẻ ăn lông ở lỗ đời xưa, nghĩa là vẫn chỉ biết, xưa kia tranh miếng mồi ngày nay tranh nhau tiền, thế thôi. Cái văn minh tinh thần, cái gì là bác ái, là vị tha, là đạo đức, là nhân nghĩa, thì không những họ chẳng khuyến khích thì thôi, lại còn bài bác kịch liệt là khác nữa.

Nhưng không! Anh Phúc nhất quyết chẳng để cho dư luận ấy, một thứ dư luận ấu trĩ và khả dĩ đánh đổ được. Dẫu sao đi nữa, anh cũng phải làm một người khác hẳn mọi người. Dẫu sao đi nữa, anh cũng tin vững rằng một kẻ quyết tu thân sửa chí để lên được địa vị một bậc hiền nhân quân tử ở đời thì rồi ít ra cũng phải được thiên hạ kính trọng như một tay thầy lang “vua thuốc lậu”.

Do cái nhân sinh quan ấy, anh Phúc đã trở nên một người không ai có thể chịu được, kể từ bố, mẹ, vợ, cho đến họ hàng và bạn hữu của anh. Vì những tội gì? Vì từ sau khi mất cái việc thư ký nhà buôn, anh không chịu mầy mò tìm việc làm nào khác nữa, chỉ đi sạo sục mượn sách của những người thân thuộc rồi ngày ngày ra ngồi đọc sáu giờ liền ở vườn hoa Paul Bert. Dẫu rằng anh ta không hề làm gì tốn tiền của cha mẹ: ăn thì ngày hai bữa cơm rau, mặc thì cái áo trắng dài, đôi giầy ta cũ, cái mũ trắng cũ. Không ai tha thứ được cho anh một cuộc đợi thời đại đến như thế và đã vội vàng tuyên bố rằng anh Phúc như thế là “đời bỏ đi”. Đối lại, cứ vững như quả núi Thái Sơn, Phúc cố im lặng để tỏ vẻ khinh bỉ.

Và tìm sự an ủi, cái quên, cùng là cái lý tưởng đời người ở trong những sách cổ điển.

Hôm nay, ngồi xuống ghế, anh sung sướng vì trời mát, nhất là mùa thu vừa về được vài ngày, với những đoạn gió hiu hắt của nó, đã gieo xuống mặt đất những mảnh lá vàng, và gieo vào lòng người

một chút lòng thơ. Anh đưa mắt nhìn chung một lượt, dẫu rằng nhà Bưu Điện, phủ Thống Sứ, bức tượng nhà triết học Renan, nhà ngân hàng Đông Dương, sở Kho bạc, tòa Đốc lý,[3] tượng ông Paul Bert, và xa xa. mặt nước lấp lánh những sóng bạc gợn lăn tăn của hồ Hoàn Kiếm, những cái ấy vì nhìn đã quen mắt quá, nên chẳng khiến anh có một chút cảm tưởng gì nữa. Cũng đôi khi những luống hoa bọc trong những bồn cỏ tóc tiên mà người ta thay đổi giồng mùa nào thức ấy, làm cho anh phải triết lý vẩn vơ một chút, nhưng đã tuần lễ nay, vườn hoa bị để trơ trụi, và cảnh vật cũng không có gì lạ nữa. Thỉnh thoảng, chung quanh anh, vèo đưa mấy chiếc lá bàng.

– Cậu chơi!

– Không dám, ấy kìa bác!

Anh co chân lên, những ngọn chổi tre. Và khác hẳn mọi ngày, lần này người phu lục lộ, khi lôi xuống cái điếu lá chuối vẫn gài trên tai, lại đưa luôn cả bao diêm và gói thuốc lào mời mọc nữa. Phúc cũng hơi ngạc nhiên vội nói:

– Ấy, tôi đã có diêm thuốc đây.

Người phu gãi đầu gãi tai như trong cửa quan, mà rằng:

– Thì cậu cứ chiếu cố cho cháu một mồi nào.

– Vâng, cảm ơn bác lắm.

Sau khi hút thuốc, người phu nhăn nhó đôi hàm răng cải mả hỏi Phúc một cách thân mật:

– Cậu thư nhàn sung sướng lắm nhỉ?

Đó là lần đầu Phúc thấy có kẻ ngợi khen mình; Bao nhiêu nỗi uất ức vì bị hiểu nhầm và khinh bỉ bấy nay chỉ vì một lời khen suông ấy, mà hầu như tiêu tán hết. Phúc ta thấy người phu lục lộ ấy quả thật là một tay tri kỷ độc nhất vô nhị của mình, tuy anh ta không ngỏ lời cảm ơn. Và đáp:

– Có gì đâu mà sướng với khổ!

– Con dám chắc rằng được như cậu là ít có lắm, vì phải giầu mới thế được. Vả lại "vạn sự bất như nhàn" cổ nhân đã có câu…

Phúc ngạc nhiên thêm chút nữa ở chỗ người phu ấy xưng con, và nói năng được như thế, ắt cũng phải có chút ít chữ nho. Người

phu nói thêm:

– Con xem cậu đứng đắn tột bực! Phải chi như ai, thì ra đây chỉ vì việc giai gái mà thôi. Vậy mà cậu, con thấy cả ngày chỉ đọc sách, lại vừa nhằm lúc các cô vú đầm dắt trẻ con tây ra đây chơi thì cậu đã cắp sách về. Thật người có một. Thế cậu sắp đi thi có phải không? Sao giầu có như cậu lại ăn mặc nhũn nhặn như cậu được, thế thì đứng đắn thật!

Phúc mỉm cười:

– Tôi cũng may đủ bát ăn thôi, gì được là giầu có.

– Ừ, ừ cậu cứ nói. Giấu giầu chứ ai giấu nghèo. Trông tướng cậu, con biết.

– Sao

– Cái tai của cậu ấy à? Cái mũi của cậu ấy à? Cậu mà không có bạc vạn trong tay thì cậu cứ chém cổ con đi.

Phúc cả cười:

– Nếu tôi không có bạc vạn trong tay mà lại còn chém cổ bác nữa thì lấy đâu ra tiền chạy chọt cho khỏi tử hình.

Đáp xong, anh nhìn xuống trang sách vừa bắt đầu đọc, ý muốn tỏ cho người phu hiểu rằng mình không muốn mất thì giờ chuyện lăng nhăng nữa. Anh ta lại bắt đầu khinh bỉ nốt người phu, cho câu nói kia là có ý mỉa mai.

Thế này là nghĩa lý gì? Những người thân thiết của anh ta đều đã xẻo thịt anh ta về những chuyện hôi tanh những hơi đồng, hết kiếm việc làm lại kiếm tiền rồi, nay đến người phu này, một kẻ qua đường tưởng là không có giây mơ rễ má gì với nhau như thế thì thôi chứ, vậy cũng lại nói đến cái chuyện ấy nốt nữa hay sao? thì bao giờ anh ta mới được yên đây. Thấy người phu còn ngồi xổm chồm chỗm đấy, Phúc đuổi một cách nhã nhặn:

– Thôi bác đi làm việc.

Nhưng trái hẳn ý muốn của Phúc, cái anh chàng vô duyên ấy lại gãi tai nhăn nhở:

– Con nói thế này thì không phải… Nhưng quả thật là bần cùng lạy cậu, cậu thương cho.

Phúc giật mình biết rằng sắp có tai biến chi đây, anh ta trừng mắt nhìn người phu, ý muốn cho hắn đừng nói nữa. Nhưng than ôi, "cậu áo trắng dài" không có đủ oai quyền trong con mắt, và người phu kia cũng đã nhất định không tha cho cái cậu "không có bạc vạn trong tay không xong".

– Bẩm cậu, quê con ở Thái Bình, con ra đây làm ăn một thân một mình tứ cố vô thân. Tình cảnh con khổ lắm nếu cậu không thương con thì chẳng con ai thương con nữa.

Đến lúc hiểm nghèo Phúc mới chịu nhận ra rằng cái chức "trí thức thất nghiệp" mà mình vẫn muốn chối xưa nay bây giờ nhận lấy là đắc dụng và hợp thời lắm. Anh ta bèn đáp:

– Bác dẫu sao đi nữa, thì hiện cũng đương có công việc, mà lại là người nhà nước nữa. Còn tôi, tôi đương thất nghiệp, thì còn ích gì được cho bác?

Trả lời thẳng, trong ngôn ngữ, lắm khi là mắc cỡ. Cho nên người phu lục lộ lờ hẳn câu ấy đi, cứ tiếp theo:

– Dạ, vâng, bẩm nếu cậu không thương con, thì rồi con cũng sẽ đến mất việc, vợ con sẽ chết đói, mà con, chính con thì đến phải tự tử mất!

Vốn giàu tình cảm, lại thấy cái mặt nhăn nhở ấy bỗng buồn rầu một cách thành thực lắm, Phúc sốt sắng hỏi ngay:

– Chết nỗi! Làm sao?

– Bẩm cậu, khốn nạn, nào có gì đâu. Nguyên lúc xin việc làm thì con đã đút lót ngay người cai rồi, nhưng cũng vẫn thiếu của hắn một số tiền… Đã ngót năm nay con chưa chạy được, vì lương không đủ ăn, mà hôm qua hắn đe rằng nếu ba ngày nữa mà không đưa nốt thì hắn cho việc người khác làm mất… Con hỏi đến cậu là người cuối cùng, nếu lại cũng không được nốt, thì thôi thôi!

– Thế thiếu mất bao nhiêu?

– Dạ, bẩm những đúng một đồng bạc ạ.

Phúc thở dài khoan khoái, tựa hồ như chính mình được lúc trút xuống đất một gánh nặng trên vai, cho dẫu lúc ấy anh ta cũng không có số tiền.

– Một đồng… ba ngày, thôi được, cứ khất đi, để rồi tôi cố chạy hộ cho.

Cái bộ mặt buồn rầu thảm đạm kia bỗng lại nhăn nhở như trước:

– Lạy cậu, nếu thế thì thật cậu cứu sống cả gia đình nhà con! Bẩm cậu, cậu không ngại, thế nào rồi con cũng trả cậu sòng phẳng! Dạ, bẩm số con đây này, không có chạy đi đâu mà sợ.

Người phu chỉ tay vào cái băng dạ tím có năm con số đỏ dưới hai chữ T.P[4] Phúc nhìn qua gật gù:

– Bẩm thể độ bao giờ ..?

– À, nay mai… Nhưng tôi đã nói thì rồi phải có.

– Bẩm lạy cậu, con cắn rơm cắn cỏ cảm ơn cậu. À, nhưng mà bẩm nhà cậu ở đâu?

– Hỏi làm gì nữa?

– Sợ mưa, cậu không ra đây chăng?

Dầu rằng xưa nay chưa từng hứa và thực hành giúp đỡ tiền nong cho ai. Phúc cũng bực mình như Mạnh Thường Quân khi bị nghi là sai lời hứa. Anh ta khẽ gắt:

– Dẫu có mưa thì khi tôi đã nói, tôi cũng phải ra đây đưa tiền cho bác chứ sao?

Trước sự giận dữ ấy, người phu sợ tái cả mặt. Tuy nhiên hắn cũng vẫn cứ giao hẹn:

– Bẩm lạy cậu, ấy con chỉ chắc vào cậu, cậu tha lỗi cho, nếu không thì con chết đấy!

– Được rồi! Được rồi!

Phúc nhăn mặt khó chịu, lườm sau lưng người phu khi hắn xách chổi ra đi. Anh ta lại nhìn xuống trang sách, nhưng than ôi! Những chữ đen đã bắt đầu biết nhảy múa trước mắt anh. Một đồng bạc, trong ba ngày! Thế rồi làm thế nào đây mà dám hứa bừa đi như một người ra tranh nghị viện như thế? Thật vậy, một đồng bạc, làm thế nào có được, dẫu chỉ là một đồng? Phúc ta thở dài, biết dại thì đã quá muộn. Mãi đến lúc ấy anh mới thầm hiểu cái giá trị của lời hứa,

vì lẽ nếu người phu kia mai đây có bị trắc trở gì về sinh kế, lỗi ấy trách nhiệm chính là ở anh!

“Ôi, người phu kia ôi, mi có biết đâu rằng ta đây, khi ta phải chờ tới chín giờ rưỡi sáng mới ra được đến đây, chính là gia đình nhà ta không có bữa lót dạ cho nên phải ăn cơm sớm, và khi ta về trước bốn giờ chiều, ấy cũng chỉ vì bữa ăn? Mi có biết rằng mỗi tuần lễ ta chỉ tiêu tốn mất có năm xu diêm thuốc, và ta không bao giờ ngửa tay xin ai tiền hay vay ai tiền, bởi lẽ đã ngót năm nay, ta chẳng kiếm ra tiền. Vả lại chuyện tiền là chuyện bẩn thỉu, ta đã bị khinh bỉ mãi rồi, ta không thể đả động được đến chuyện tiền, sợ lại bị khinh hơn. Vậy mà mi lại còn vay ta một đồng, sau khi bắt ta phải sẽ có bạc vạn! Quân gian ngoan! Thôi nhưng mi đã khốn khổ. Âu ta cũng đành phải liều hy sinh cái thanh khiết của ta đi để đào ngoáy xoay sở ra tiền cho mi mà thôi!!!

Sau khi nghĩ ngợi một cách chua chát và rất khôi hài như thế. Phúc ngồi thừ người ra tựa hồ như bậc vĩ nhân đương nắm cái vận mệnh của cả Tổ quốc phải đương đầu với một sự nghiêm trọng của thời cục mà chưa thấy cách giải quyết. Và anh ta bắt đầu thấy rằng mình là nghèo, là rất nghèo, nghèo đến mức không có nổi lấy một đồng bạc trong tay để làm một việc phúc đức, cũng như anh giác ngộ rằng ở đời này, không tiền thì chẳng làm nổi công việc gì cả, mặc đầu óc ta đầy dẫy những tư tưởng nhân đạo duy tha.

Nhưng khốn thay, cái bệnh lý luận của anh đã thành ra một thứ bệnh nan y, bởi lẽ anh mắc phải nó đã quá lâu ngày. Cái phút tỉnh ngộ kia chẳng qua cũng chỉ là ngắn chẳng đầy gang, cho nên Phúc ta cũng không vượt nổi cái luật chung của những kẻ trác táng khi biết hối hận thì lại đâm đầu vào tửu sắc một cách hăng hái hơn nữa, của những kẻ nạn nhân của thần đổ bác khi biết dại rồi thì máu thua quay gỡ dáo lại bồng bột trong huyết quản hơn nữa, của những con dâm phụ khi biết sám hối rồi thì lại có nhiều tình nhân hơn nữa.

Một vài vấn đề túng kiết bị đặt lên tấm thảm xanh của lý trí là một lần lòng tự ái của anh bị kích động để mà cố công cùng sức triết lý thế nào cho tìm ra kỳ được sự an ủi, sự tự túc về cái thanh bần của anh vốn bị cổ nhân nhồi sọ, nay anh cố nhiên, ngoài cổ nhân ra, không thèm cầu cứu ai khác nữa. Anh rút trong túi áo cuốn sổ tay,

trong đó anh đã có ghi chép những danh ngôn kim cổ về cái sự nghèo kiết mà bậc hiền nhân quân tử chỉ nên gọi là thanh bần. Vừa bắt đầu nghiền ngẫm lại mấy câu anh đã gật gù khoan khoái hầu như quên khuấy ngay mất cái vấn đề thiển cận là nội trong ba ngày phải có đồng bạc cho người phu kia.

Anh ta, tự mình với mình, vừa đọc vừa nói lảm nhảm:

– Nghèo có phải đâu là sự đáng hổ thẹn nếu hạnh phúc của con người ta chẳng phải cốt ở giầu hay nghèo. Cho nên có người đã dạy rằng: Nếu của cải chẳng đủ làm cho kẻ giầu được cả một đời sung sướng thì với cái đống vàng súc tích ấy, kẻ giầu ấy chẳng sướng bằng cái anh chàng nghèo xác mỗi ngày đi kiếm đủ ăn thôi. Bởi thế cho nên ông tổng thống Garfield[5] đã nói rằng: “Cái phần gia tài quý báu nhất mà một thiếu niên có thể được hưởng của cha mẹ ấy là sự thanh bạch…”, Vì sao? Vì rằng như Lucien Descaves[6] đã dạy: cái cảnh thanh bạch của người ta chỉ là đáng ghét, không phải vì mọi sự thiếu thốn nó bắt người ta chịu, nhưng mà vì những tư tưởng xấu xa nó xui cho người ta có. Như vậy, riêng về phần ta chẳng hề vì không lắm tiền mà thèm thuồng ham muốn điều gì, đến nỗi không đạt được thì phải có những tư tưởng xấu xa. Trái lại, chính bọn giầu, có khi lại phần nhiều có những tâm hồn ô trọc. Nếu không thế sao một người đàn bà như Colette Yver, mà đã dám viết rằng: “Hạnh phúc vẫn có… Nó ở trong cái cảnh thanh bần mà người nào muốn giữ, hoặc vui lòng cam chịu, nó ở cái tự do của một khối óc trong sạch không bị sự bịn dịn đê hèn, ô trọc hay đắc tội, đến khuấy rối, nó ở trong cái nghèo! Muốn nói cho gẫy nghĩa hơn nữa thì đây, lại một câu danh ngôn của Lucien Descaves: Cái nghèo mới là một điều kiện tối cần không có khôn được, của sự đạo đức và của hạnh phúc vậy. Cho nên Pasteur[7] cũng phải bực mình hạ bút: “Các người chưa đáng mặt hiền nhân quân tử, nếu các người không biết rằng chẳng cần gì phải giầu có, ta cũng có thể sung sướng được lắm”, ừ, cái đó thật lắm chứ, nếu không sao trong phong dao tục ngữ của Tây Ban Nha cố hữu lại có câu này: “Con ếch trần trụi, con ếch nhẫn nhụi, con ếch không len, không sợi, con ếch cũng vẫn ca hát huyên thuyên.

Đến đây Phúc ngừng đọc, lim dim nhắm mắt, thấy câu tục ngữ ấy thú vị lắm, vì muốn hưởng cho hết nghĩa lý câu ấy, anh ta cần phải

lơ mơ như người nghiện hưởng cái du dương của khói thuốc phiện. Năm phút qua như thế, thì một chiếc lá bàng rơi vào đầu gối khiến anh ta choàng mở mắt ra, anh dở những trang sách khác, muốn khối óc được vẫy vùng trong tư tưởng giới thêm một khoảng nữa, điều ấy cũng dĩ nhiên thay bởi cớ nếu không cốt cho tinh thần được hoạt động, ắt Phúc đã chẳng ra công viên ngồi ỳ hàng ngày. Anh lại càng vui hơn, khi thấy rằng hôm nay không thể có mặt trời được, và như vậy là tốt lắm. Anh khỏi phải đổi chỗ, khỏi phải chạy từ ghế này sang ghế khác như mọi bận để tránh nắng.

"Người khách lữ hành nghèo, trên dặm trường dấn bước giang hồ vẫn cứ tự do nghêu ngao ca hát mà chẳng sợ thủ đoạn của đám đạo tặc". Đó là một câu của Rojas. Tầm thường thay và cũng sâu xa thay! Vì rằng loài người ngày nay điêu đứng trăm chiều, khổ vì danh lợi, cho nên lắm khi đã quên khuấy mất những chân lý rất thông thường như hai với hai là bốn. Nhưng ta đây một người khác hẳn nhiều người, ta quyết khám phá cho được hạnh phúc, ta chỉ quyết tìm thấy cho được Tân Thế Giới, mà cũng chỉ bằng cái cách rất tầm thường như cách để đứng quả trứng của Kha Luân Bố[8] mà thôi. Kẻ nào đã thâm hiểu được cái chân giá trị của sự thanh bạch thì cũng phải muốn rằng: thà chỉ có một căn nhà nhũn nhặn và chỉnh tề còn hơn là có một tòa lâu đài đồ sộ để cho thiên hạ khao khát. Ấy đó, Horace[9] đã thay thế. Nhưng đây rồi, câu này còn gẫy nghĩa hơn nữa, câu của Shakespeare: "Người ta thiếu thốn quá đã khổ, mà thừa thãi quá lại càng khổ, lắm hạnh phúc là ở cái thường thường bực trung, người thừa của thấy tóc bạc quá sớm, người đủ ăn họ thấy lâu hơn nữa". Cho hay nghĩa lý thánh hiền nhập điệu với nhau một cách kỳ khu, vì chúng Sénèque[10] đây, đã nối theo câu trước "Những bông lúa sai quá thường làm gẫy mất ngọn cây; cái cành phải rơi, khi những quả chĩu chịt là quá nặng cho nó, cây quá sây thì quả không kịp chín nữa, ấy cũng in như thế cho nên sự cực kỳ khoái lạc đã hại mất bao nhiêu tấm linh hồn. Hại người khác và hại cả mình, nhất là hại mình".

Cái bữa ăn tinh thần ấy. Phúc ta nếu chỉ có đến đấy mà đã là và xong cái miếng cuối cùng thì, nói cho thật kể cũng chưa đáng gọi là no. Vì rằng anh chưa biết ước lượng giá trị cái địa vị của anh, nghĩa

là anh cứ bâng khuâng không hiểu rằng mình đã giàu quá hay là còn nghèo quá, để mà được hiểu rõ thế nào là hạnh phúc. Sách vở cùng là nghĩa lý thánh hiền, phương ngôn tục ngữ, vốn xưa nay vẫn chỉ có mục đích là chế tạo ra một hạng người nếu không gàn dở thì cũng là hiền giả quá ngu mà thôi, thì cố nhiên cũng phải làm cho anh Phúc, chỉ vì văn chương chữ nghĩa bề bề mà thành ra mất trí khôn. Lúc nào thấy sách nói giàu là nguy hiểm, anh sợ mình đã giàu mất rồi; lúc nào thấy sách dạy phải thanh bạch mới sướng, anh lại lo rằng mình nghèo quá chưa xứng đáng gọi là thanh bần mà chỉ đáng là: nghèo khổ, túng kiết, quẫn bách vv… May sao ở trang sách cuối cùng của anh, xưa kia anh đã có ghi thêm câu này nữa của đức thánh Evremond[11]. “Tôi chỉ muốn được chẳng giàu chẳng nghèo, nghĩa là ở cái địa vị mà người đời không khinh bỉ nổi, cũng như không ghen tị được”.

Phúc ta muốn reo lên: “À đây rồi! Có thế chứ” Anh rất bằng lòng anh vì xưa kia đã dịch và chép vào làm câu cuối cùng trong những danh ngôn triết lý về cái vấn đề hoàng kim hắc thế tâm.

Cho nên Phúc ta đã tưởng mình phát minh điều gì, khi biết rằng hai với hai là bốn, và tưởng bắt được của khi chưa rõ rằng mình kỳ chung chỉ là một người vô nghĩa lý chẳng ai thèm ganh tị, cũng chẳng ai thèm khinh.

– Phúc! Anh ta ngẩng nhìn lên đứng cách mươi bước trước mặt anh là Tấn người bạn đồng sự cũ ở hãng Bảo hiểm, cái hãng xưa kia có anh giúp việc thầy ký.

– À kìa! Chào anh.

Người bạn đứng lại, dùng dằng mất một phút nhưng sau cũng tiến đến phía anh khiến Phúc lấy thế làm rất vui lòng. Chẳng phải Phúc không biết vì là lịch thiệp, nhưng anh ta vốn hay khó tính một chút không biết về vập săn đón ai cả, mặc dù anh chẳng khinh người cũng như chẳng hề nghĩ đến cái sợ bị người khinh. Tấn vốn là một thiếu niên con nhà giầu, đi làm chỉ để có tiền chơi bời mà thôi, lại thêm là một tay bán trời không văn tự, tửu, sắc, yên, đổ, món nào cũng khá cả, tiếng tăm dưới đời thật quả cũng đã lừng lẫy lắm, cho nên Phúc lấy làm sợ cái con người vô đạo đức ấy lắm, mặc dầu đối

với anh, Tấn bao giờ cũng cư xử rất tốt. Nhưng một người bạn hư thân mất nết mà rất tốt với mình thì đó là điều tối nguy hiểm, vì nếu hễ gặp mặt nhau thì chẳng có gì khác nữa ngoại giả những chuyện chơi bời. Chính là vì Tấn mà Phúc đã nếm những cái hại ghê gớm của loài người như hát xướng, chè rượu, cờ bạc, giai gái, dẫu rằng những cái hại ấy chỉ làm cho ta sung sướng mà thôi, Phúc cứ trờn trợn lo rằng không khéo Tấn dễ thường chính là con quỷ Sa Tăng hiện thành người để cám dỗ mình, quyến rũ mình phá tan mất cái thiện căn trong lòng mình làm cho cái xác thịt của lúc sống được biết những cảnh thiên đường để mà lôi kéo cái linh hồn mình, khi chết, thẳng xuống địa ngục. Chỉ vì lẽ ấy, tự Phúc từ khi không làm cùng sở thì anh ta không đi tìm Tấn nữa, và bây giờ tình cờ gặp nhau thì gặp nhau.

– Thế ra từ dạo ấy đến nay, anh cũng chưa làm đâu à?

– Chưa.

– Thế sao không thấy lại chơi?

– Bận quá.

Tấn trố hai mắt:

– Cái gì? Bận à? Bận mà anh lại được ngồi vườn hoa đọc sách như một thi nhân thế này à? Gớm!

Phúc đã cao hứng lại cụt hứng tức khắc. “Sao nó đã khen mình là thi nhân mà rồi lại chê ngay thi nhân là gớm? Sao nó lại không đến chơi nhà mình? Để nó bắt mình phải cầu thân với nó sao”. Tuy nhiên anh ta cũng đáp bằng một câu nói chẳng thành thực mấy, đầy những kiêu ngạo:

– Những lúc bí cũng chẳng muốn tìm ai cả.

Tấn rộ lên cười mà rằng:

– Thôi! Thế tôi xin lỗi anh! Ừ đáng lẽ thì chính tôi phải đi tìm anh và không được phép trách anh sao không tìm tôi. Khốn một nỗi, tôi cũng có nhiều bổn phận quá, và toàn là bổn phận phải gánh vác với những bạn thân yêu; nếu tôi đi tìm anh, ắt các bạn khác chúng chửi tôi là đồ xỏ lá, là ba que, là đê tiện, là Hán gian[12], thôi thì đủ thứ, bởi cái lẽ rất dễ hiểu rằng vắng tôi, chúng mất bạn đồng chí để đi

hát, đi hút, đi uống, đi chơi, chúng sẽ căm tôi ích kỷ, đi ăn mảnh, vì tìm anh để nói những chuyện nhân, nghĩa, lễ, trí, tín là hưởng một cái khoái lạc hoàn toàn tinh thần.

Phúc cố cười tha thứ rồi bảo:

– Khoan đã! Nói nhảm ít chứ. Thế nào, hai cụ nhà ta dạo này vẫn được bình yên như thường đấy chứ?

Tấn sa sầm ngay nét mặt:

– Cảm ơn anh! Như thường! Nghĩa là thầy tôi đêm nào cũng vẫn tổ tôm điếm tràn cung mây ở Khai Trí Tiến Đức[13] như một vị thượng lưu nhân vật Việt Nam xứng đáng, và đẻ tôi cũng vẫn đồng bóng như một bậc đức phụ Việt Nạm ít có, để mà thỉnh thoảng lại xài tôi một trận, chỉ về vấn đề ép duyên.

Theo thường lệ, Phúc cũng tìm đươc một câu triết lý.

– Thôi, anh cũng chẳng nên phàn nàn. Được thế là may! Những cái khó chịu nhỏ tránh cho ta những cái tai hoạ lớn. Thánh nhân đã dạy: “nhân vô thập toàn” cơ mà!

Tấn cũng hằn học đáp ngay:

– Nếu thế thì bố mẹ tôi cũng không nên phàn nàn mới phải chứ, sao lại cứ muốn bắt tôi hoàn toàn? Tôi có là thánh nhân hay là tăng ni đâu? Mà sư mõ bây giờ thì cũng phải ăn thịt chó, cũng phải đi săm, đi hát, nếu không thì hợp thời trang thế đếch nào được.

– Thế dạo này, anh có gì lạ không?

Tấn trầm ngâm nghĩ ngợi rất lâu rồi mới đáp:

– Có! Kể cũng có cái gì hơi lạ một chút!. Với ai kia thì tôi còn dấu, nhưng với anh tôi nói được. Tôi đã biết rõ bụng dạ anh lắm, cư xử với bạn hữu tốt, đạo đức lắm, tuy hơi ương gàn một chút, nhưng không vụ lợi bao giờ. Nhưng mà ngoài anh ra, cái điều bí mật này không còn một ai biết nữa, vậy phải giữ kín thật kín, sống để dạ chết mang đi đấy nhé! Anh có dám hứa không?

– Cái gì thế? Cái gì mà ghê gớm thế. Vâng tôi xin hứa.

– Thật là sự bất ngờ trong đời tôi. Thật chưa bao giờ tôi lại nghĩ đến nó, hy vọng đến nó. Chiều hôm nay hay ngày mai là cùng thôi, anh có biết tôi sẽ làm một việc phi thường gì không? Tôi sẽ đến sở,

không phải để nô lệ như hàng ngày, nhưng mà là để đá vào đít ông xếp của tôi vài ba chiếc. Tôi chỉ còn chờ đi mua một đôi giầy mũi rõ nhọn nữa là khởi công mà thôi.

Chưa hiểu gì cả, Phúc chỉ biết rộ lên một cái:

– Ủa!

Tấn tiếp:

– Phải phải, chính thế! Ngày kia thì các báo sẽ đua nhau đăng ảnh tôi lên trang nhất. Rồi thì tôi sẽ trở nên một nhà giàu lòng từ thiện vô cùng, hoặc sẽ bị gọi là một thằng đểu vô cùng!

– Cái gì lạ lùng đến thế?

– Vậy anh cũng vẫn chưa đoán ra hay sao? Thế tôi cắt nghĩa thêm nữa nhé? Tôi cũng sắp bỏ việc như anh! Các báo, các nhà từ thiện sẽ đến tìm tôi, sẽ xin tiền tôi. Nếu tôi không cho họ đồng nào, họ sẽ chửi tôi đến bật mồ, bật mả! Nếu tôi cho, tôi sẽ là vĩ nhân của thời đại bây giờ.

Trước cái miệng há hốc tròn xoe của Phúc, Tấn nóng ruột quá, đành phải nói thẳng:

– Nghĩa là tôi trúng số, anh nghe rõ ra chưa? Có mấy đâu, bốn nghìn bạc thôi, nhưng mà cũng kể là số độc đắc kỳ này đấy, vì số mười vạn còn những hai tháng nữa mới mở[14].

Đến bây giờ, Phúc mới biết gật gù mà phê bình một cách rất sâu xa, ý vị rằng:

– À… à! Thế cơ à!

Tấn lại trỏ tay vào sống mũi bạn, giao hẹn lần nữa.

– Bí mật đấy nhé! Bí mật hơn cả sự buôn đồ quốc cấm đấy nhé!

Phúc phì cười:

– Nếu nay mai thế nào thì báo giới cũng biết thì còn bí mật quái gì nữa?

– Những cái đó là cái phòng xa thôi, chứ tôi, may ra mà tôi vẫn giữ kín được cũng không biết chừng. Vả lại người trúng số ở xã hội này đã cũng như một tội nhân bị án tử hình chỉ còn đợi ngày lên máy chém thì cố nhiên chậm được ngày nào là hay ngày ấy… Cái gì

nhỉ? “On arrivetoujours asseztôt pour être pendu”.[15] Có phải thế không? Tội gì hiện tôi đương Bô Xu[16] bỗng dưng lại được bạc những bốn nghìn, mà tôi lại không nhân cơ hội để thử lòng những bạn thân của tôi, những chủ nợ của tôi, những nhân ngãi của tôi, có phải thế không? Dẫu rằng chỉ giấu được trong 24 tiếng đồng hồ, tôi cũng phải dùng cái thời gian ngắn ngủi ấy, làm ra bộ túng tiền để thử cái bụng tốt của thiên hạ mới được. Chuyện này thì rồi nhiều anh để rơi mất mặt nạ đây!

Phúc khen luôn một lúc bằng ba câu:

– Phải lắm! Khôn lắm! Xỏ đời lắm!

Tấn giơ cổ tay lên xem giờ rồi vội vã giao hẹn:

– Thôi ta tạm biệt nhau nhé. Để tôi vào lãnh tiền kẻo hết giờ mất rồi. Họ còn tra hỏi, căn vặn căn cước và lý lịch của mình hàng giờ chứ chẳng phải dễ như được bạc ở sòng bài đâu. Vậy thì anh hãy cứ ngồi đây để chờ cho đến lúc tôi ra, anh hiểu chưa? Để tôi ra rồi hoặc đi đàng này một lát hoặc tôi hẹn với anh một giờ nào gặp nhau cho đích xác.

– Ừ, thôi thế thì vào ngay đi.

– Phải, phải anh cứ ngồi chờ đây mà xem cái thời cục của xã hội này nó sẽ thay đổi.

Tấn không bắt tay, cắm cổ đi ngay. Phúc nhìn theo người bạn để thở dài một cái rất thành thực, vì anh cho rằng một người chơi bời hư thân mất nết đến thế này mà nay lại còn trúng số, nhất là đến bốn nghìn nữa thì đó chính là một cái mầm đại họa. Thốt nhiên anh nghĩ đến câu danh ngôn của Descaves: “Chính cái nghèo mới là một điều kiện tối cần, không có không được, của sự đạo đức và của hạnh phúc…” Nhưng anh vội xua đuổi ngay cái lời đạo đức bất hợp thời và có hại ấy, vì anh chợt nhớ ngay ra rằng anh đương cần tiền. Thốt nhiên, anh thấy ngay rằng cho dẫu Tấn là một kẻ hư thân mất nết đi nữa thì cũng vẫn là một thiếu niên hư hỏng rất thông minh rất đáng yêu. “Xưa kia Tấn thường đã rủ mình đi chơi láo mất hàng năm bảy đồng bạc không tiếc, hẳn bây giờ, bỗng dưng phát tài có tới bốn nghìn trong tay, nên mình vay hắn đồng bạc cho người phu kia ắt được lắm”. Phúc yên tâm ngay, vui vẻ ngay, cho rằng mình đã

được cái hy vọng rất chắc chắn là cứu được cả gia đình người phu lục lộ khỏi nạn đói rét. Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân, cho hay cổ nhân đã nói, ắt phải như đóng đinh vào cột, chẳng có sai một ly bao giờ.

Và những cảm tưởng của Phúc lúc ấy, chẳng phải chỉ dung dị đến thế.

Tức khắc anh cất ngay vào cuốn sổ tay có những danh ngôn đả đảo sự phú quý, và an ủi xuống cái nghèo kiết kia đi. Anh thấy rõ, hơn cả hai với hai là bốn nữa, rằng có tiền vị tất đã là nguy hiểm, và trái hẳn lại, chỉ không tiền như anh mới thật là tai hại. Chứ gì! Anh đang muốn làm một việc thiện to tát mà chỉ đáng giá có một đồng bạc mà suýt nữa cũng không xong. Thật là may quá, đương chưa biết chạy vào đâu thì lại gặp ngay bạn hiền, mà lại một ông bạn hiền trúng số. Do thế, anh muốn hiểu rõ tại sao hai người tình cờ mà lại là bạn thân của nhau. Thật là một sự kỳ công của tạo hóa, vì xem ra tính tình hai người chẳng những không hợp nhau mấy tí mà lại còn trái ngược hẳn nhau là khác nữa.

Một đằng thì sơ sài, giản dị, đạo đức, nhút nhát, nói ít, tư tưởng[17] nhiều chẳng khi nào phủ mồm với ai. Một đằng thì làm dáng như đàn bà, hư hỏng như đồ gái nhảy, táo tợn, thấy gái thì như mèo thấy mỡ, mồm miệng như "cái tôm cái tép" nhưng kỳ chung chẳng có cái tư tưởng sâu xa gì trong đầu, ăn thì chỉ thích ăn toàn miếng ngon, còn nói thì chỉ nói toàn những điều càn dở, bạo thiên nghịch địa. Hai bên như nước với lửa đến thế, vậy mà chẳng những không phản đối nhau, không công kích nhau, lại còn ra vẻ hợp ý nhau, tri kỷ nhau, thân yêu nhau. Sự đời trong cái éo le này, thật quả chẳng còn hai với hai là bốn nữa. Lấy gì cắt nghĩa được. Âu hẳn cũng là duyên nợ chi đây, bởi lẽ nhất ẩm nhất trác cũng gia cho tiền định kia mà.

Sau cùng, Phúc cho rằng hễ con người ta thiếu thốn cái gì thì thích những người nào chẳng có cái nhược điểm ấy, và cái luật đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu ắt hẳn nó là như thế. Chứ những người tính nết giống nhau có khi nào lại kết bạn lâu được với nhau.

“Nếu quả như vậy thì dây liên lạc này trông chừng cũng bền chặt được, vì mình ưa nó, ắt hẳn mình thấy hơi thiếu thốn bề nào về những đức tính trong sự trác táng của nó; cũng như nó, nếu nó ưa mình, ắt hẳn nó cũng tha thiết muốn có, muốn rèn đúc, trau dồi cho nó được những cái thanh cao, đạo đức của mình!…”

Nghĩ như thế rồi. Phúc ta muốn được nói lên rõ to: “Chao ôi! Thì ra ngày hôm nay chưa ắt hẳn là một ngày hoàn toàn bỏ đi cho đời ta, vì ngoài một việc thiện ra, ta đã khám phá ra nổi một chân lý ít người nghĩ đến… Không, ta giao thiệp với Tấn chẳng có nguy hiểm như ta vẫn tưởng, và có khi trái lại nữa, có khi vì ta mà Tấn sẽ được cứu vớt ra khỏi vòng hắc ám của tứ hung chi tội[18] để rồi thẳng tiến trên con đường sán lạn, quang đãng và bình tĩnh của những thiện nhân. Nếu quả Tấn chỉ là vì cái xấu của thời đại mà đâm ra ô xú, chán đời, chứ chính thật trong lòng hắn cũng vẫn còn chút ít thiện căn để tha thiết tới cái gì là đạo đức của ta, thì ta quyết sẽ làm cách nào cho bạn cũng trở nên người có đức, có nhân và ta sẽ coi đó là một công nghiệp[19] lớn lao nếu cả một đời ta, ta sẽ chỉ làm được có một việc ấy là thiện. Còn như ta, nếu thật tình ta cũng khuynh hướng về những cái phóng đãng của hắn để mà không đến nỗi sợ tội lỗi mà tuyệt giao với hắn, thì ta đây, ta cũng sẽ đủ tư cách để kiềm chế dục vọng lại cho khỏi đến nỗi gần mực thì đen, chứ như ta đây, ta ngại gì! Và sau cuộc suy nghĩ này, ta lại biết thêm rằng chẳng phải ai ở đời cũng cứ sinh ra mà đã là thánh hiền ngay đâu, có sống mới biết, có từng trải rồi mới gọi là kinh nghiệm được, mỗi ngày là một buổi học, mỗi việc xảy ra đáng gọi là một lúc giảng bài. Như vậy thì không gì nguy hiểm bằng những thành kiến, những quan niệm sẵn có của người khác, và muốn được thẳng bước trên con đường vạn dặm của đời đạo lý, ít nhất ta cũng phải hoài nghi như Montaigne[20].

Thích trí quá, lại nhân ngọn trào tư tưởng trong óc lúc ấy khác nào như những làn sóng bạc vẫn đập vào bờ đá mà lại được thể vì có phong ba, nên chi Phúc ta vỗ đùi khoan khoái, lẩm bẩm thêm nữa: “Ừ may mà mình đã hoài nghi… Nếu cũng nông nổi như thói đời chưa chi đã yên trí ngay rằng Tấn chỉ là một kẻ chơi bời đểu cáng, vô giáo dục, thiếu nhân cách, để mà không giao thiệp với hắn

ngay từ lúc đầu, thì có phải bây giờ ta mất một người bạn hiền rồi không? Huống chi phương ngôn đã có câu hữu tài hữu tật, và ăn chơi chẳng qua cũng là một thông bệnh của người đời, từ cổ chí kim mà thôi. Ngoài cái thói phóng đãng ra, tuy nhiên bạn ta cũng đã từng tỏ ra thông minh, có duyên, khinh tài trọng nghĩa, nói tóm lại thì toàn là những đức tính mà những kẻ đạo đức suông, nghĩa là những kẻ không ăn chơi gì thì ít khi có được. Đã thế lại thêm khí khái vô cùng, thân danh chỉ là một anh thầy ký quèn mà tự trọng ra phết, bướng bỉnh ra phết, cấm thấy bao giờ lòi đuôi ra làm nịnh tây, cái con người vô thập toàn ấy, nếu là hòn ngọc có vết, thì cũng vẫn còn hòn ngọc. Còn hơn không có vết gì mà chỉ là hòn đá kỳ".

Phúc lại nhớ rõ cả những việc vụn vặt ngày trước, mình làm nhầm mà bạn chữa hộ, mình bận rộn được bạn giúp đỡ, mình bị đồng sự khác dèm pha thì bạn hăng hái bênh vực… Phúc đã triết lý kỹ lắm, và chỉ thấy ở Tấn là người đáng yêu mà thôi. Duy có điều này anh ta quên mất không triết lý đến, là bạn anh vừa trúng số được bốn nghìn bạc.

Phúc tưởng chừng như cứ mãi như thế cũng đã được hưởng tất cả những khoái lạc của đức Phật tổ khi thấy cõi Niết Bàn. Đương say sưa ngây ngất đợi cái giờ quý báu là lúc bạn ở nhà kho bạc đi ra, đang tưởng tượng tới mấy cái đá đít oanh liệt mà bạn sẽ tặng cái lão sếp khả ố cũ của mình, nghĩa là đương chờ một sự thay đổi thời cục xã hội, thì thình lình trông thấy vợ với một bộ mặt nhăn nhó vừa đáng sợ, vừa đáng thương, nó cấp báo rằng hẳn ở gia đình nhà anh, thời cục cũng đã có gì thay đổi, anh ta kinh hoảng đứng lên đón vợ, và hỏi ngay, dẫu rằng vợ vẫn còn ở đằng xa.

– Cái gì? Cái gì thế này? Sao mà mợ phải ra tận đây tìm tôi?

Khi đến nơi, vợ Phúc không đáp thẳng câu hỏi kia chỉ bỉu mồm nói rất mỉa mai:

– Gớm, rõ cậu sung sướng đến thế thì thôi! Thật là sống chết mặc bay, lại ngày nào cũng ra vườn hoa đọc sách thế này nữa! Rõ nhàn cư vi bất thiện.

Tuy câu trách móc ấy, Phúc thấy là vô nghĩa lý và khả ố lắm, nhưng mà anh cũng nhịn, bởi xưa nay vẫn coi giống đàn bà là ngu

si, chẳng hiểu cái gì, nên chỉ hỏi lại:

– Nhưng có gì phải ra đây tìm thế? Ngồi đây.

Vợ anh ngồi xuống, thừ mặt ra một lúc, nhăn nhó kể lể:

– Chết mất cậu ạ, phen này thì đến bỏ nhà mà đi, thật không dám trông thấy mặt thày mẹ nữa. Cậu không nghĩ cách cứu lấy tôi thì nguy to, chứ tôi, tôi sợ lắm, hóa điên hóa dại đây rồi. Nguyên là mẹ giao cho tôi hai chục bạc để ngày mai đi xuống ô đóng họ, thì không biết đứa nào lấy mất. Tôi cũng không biết đã để chỗ nào cũng không nhớ là mất ở nhà, đầy tớ nó lấy hay bị móc túi lúc đi chợ Đồng Xuân… Nguy quá, hai chục bạc, lại tiền đóng họ, làm thế nào được? Đi vay ai bây giờ, phải bù vào chứ nếu thú thật, thầy đẻ chửi chết, ắt rồi điêu đứng khổ sở.

Phúc so vai thở dài mà rằng:

– Thế mới đẹp mặt! Ai bảo buôn quăng bỏ vại, lúc nào cũng chúi đầu vào tiểu thuyết kiếm hiệp, lúc nào cũng u mê trí não như lên mây xanh.

Vợ anh ta nổi nóng ngay:

– Thế còn cậu, sao cũng biết bỏ nhà cửa đi cả ngày, để đọc sách nhảm.

Phúc ta phát uất đến không thể nói gì được nữa. Thì ra đàn bà đích thị là một giống tối nguy hiểm và nếu đức Thánh Khổng xưa kia phải bỏ vợ, ắt hẳn vì vợ ngài cũng giống như vợ anh mà thôi. Anh lại dám chắc rằng ở đời này chẳng phải hiếm gì những bậc hiền nhân quân tử đâu, nhưng mà vì người ta trót lấy vợ cả cho nên cũng đâm ra tầm thường, nhất loạt như nhau, cá mè một lứa. Phải phải, đàn bà ngày nay thì còn có gì khác nữa, nếu không là bắt chồng phải kiếm ra tiền, rõ nhiều tiền, để có được vùng vẫy, ăn chơi? Đấy! Trông đấy mà xem như vợ chồng anh, tưởng rằng được bố mẹ nuôi cho cả hai thì là anh thoát thân, anh khỏi khổ phải chạy tiền như trăm nghìn người chồng khác, thì bây giờ vợ anh đánh mất tiền đi, để cho anh phải nghĩ cách chạy tiền bằng được! Anh coi đó là một điều cay đắng nhất mà một kẻ nam nhi có thể phải chịu, vì anh đã thường nói rằng không chịu thua kém ai một điều gì cả, ai làm được việc gì anh cũng làm được, ai hiểu được sự gì anh cũng hiểu được,

ai nhịn được cái gì anh cũng nhịn được, duy có cái việc làm ra tiền là anh đành chịu thua. Chán nản, nhọc mệt, anh uể oải đáp:

– Tôi mà lại đọc sách nhảm! Có mợ là người không biết gì.

Tức thì vợ anh kéo dài ngay mồm ra:

– Phải y. Y! Tôi thì còn biết gì, chỉ có cậu là tài giỏi! Tưởng ta cừ lắm đấy! Rõ thật cú không biết thân cú hôi có khác.

Sự đại lượng, sự nhịn nhục của con người ta cũng chỉ có giới hạn thôi, cho nên đến đây, Phúc không thể chịu được nữa, anh cau mặt hỏi lại:

– Cái gì mà cú hôi? Ừ. Tôi làm cái gì mà mợ bảo hôi tanh?

Người đàn bà có lẽ cũng biết mình quá lời, không dám nhìn thẳng vào mặt chồng nữa, nhưng trong khi nhìn xuống đất, chỗ mà mũi giày vô tình gí mấy hòn sỏi, vẫn không quên cắt nghĩa một cách hằn học:

– Chả hôi tanh gì thì chẳng có gì là thơm tho! Chồng con như cậu, thật rõ chán như cơm nếp nát!

Phúc không cần nghĩ cũng đã rõ ngay vợ anh muốn những gì rồi. Nhưng xưa nay, vì lẽ không bao giờ hai vợ chồng được ngồi riêng nên anh ta cũng vẫn cứ bưng tai giả điếc thôi, chẳng thèm cắt nghĩa, cho rằng việc cắt nghĩa ấy, dẫu mai hay kia, cũng chưa sợ muộn. Hôm nay, giữa nơi công viên vắng vẻ thật là một việc tốt, âu là anh phải nhân cơ hội để giảng giải cho cái con người ngu dốt ấy hiểu rằng một người chồng như anh không những đã chẳng hôi tanh gì, mà trái lại, còn là rất thơm tho nữa chứ sao lại không? Cho nên anh dàn ngay thế trận khiêu khích:

– Sao vì lẽ gì mà chán đến thế? Ừ, tôi vẫn biết là mợ đã chán tôi lắm, mợ còn thiết gì đến tôi! Nhưng mà hôm nay, tôi muốn mợ thổ lộ cho thật hết cả cái tâm sự của mợ ra để tôi hiểu mợ chán tôi vì những lẽ gì. Nói đi, nói hết đi, đừng ngại lời nữa, vì hôm nay không nói, có lẽ chẳng còn hôm nào được nữa.

Sau một hồi trù trừ, vợ anh bắt đầu, trước còn ấp úng:

– Chứ không ư? Chẳng chọn làm ăn gì cả, dở dở ương ương, khôn chẳng ra khôn dại chẳng ra dại như thế, vợ con nào mà chịu

được! Cậu thử nghĩ lại mà xem, tôi lấy cậu chưa được một năm giời mà cậu mất việc từ độ ấy, ngồi ỳ ra chẳng chịu xoay trở gì cả, lại ngày ngày ra vườn hoa đọc truyện như là sung sướng lắm ấy! Tôi đây, đàn bà đã không có nghề nghiệp gì lại vớ phải ông chồng như cậu, thật là thua chị kém em đủ trăm đường, tôi lại không chán mà được ư!

Phúc chua chát gặn hỏi:

– Sao nữa?

– Không làm gì mà vẫn phải ăn, người ta nói đã rác tai lắm! Cậu đi cả ngày, cậu đâu có biết cái nỗi khổ tâm của tôi, những lúc tôi ngồi nhà, trông hàng… Thỉnh thoảng đẻ lại đi ra, đi vào, mỉa mai, chì chiết những là người ăn thì có, người làm thì không! Rồi các cô ấy nữa, lườm nguýt xỏ xiên, cho cả tôi và cậu là đồ ăn hại, mà quả cũng có thế thật!

– Nếu đẻ như thế là đẻ trái chứng, nếu các cô ấy hỗn thế là các cô ấy nhầm, ngu si, không biết gì, còn trẻ con, đáng thương! Còn về phần mợ, tôi khuyên mợ nên xử sự như tôi là lờ đi không biết, để mà khinh bỉ những cái nhỏ nhặt ấy, khinh bỉ bằng sự im lặng. Chỉ có sự yên lặng là đáng kể mà thôi.

– Cậu dở hơi thế nào ấy, khó nói lắm! Im đi thế nào được? Mình ngồi im, nhưng người ta nói lắm mình cũng bật gốc, bật rễ lên! Theo ý tôi ấy à? Thì không phải chỉ có sự im lặng là đáng kể, nhưng mà sự đi làm mới đáng kể.

Phúc nhăn nhó như đau đớn lắm, đáp:

– Không phải tôi không muốn đi làm. Nhưng mà chưa có việc thì mới phải thế này chứ?

– Cậu cứ ra đây mà ngồi thì ai đem việc đến tận mồm cho cậu. Vả lại cậu có để ý vào việc làm ăn gì đâu.

– Sao lại không! Tôi vẫn để ý lắm, hiện giờ chính là lúc đợi thời của tôi. Nếu tôi chịu khó, ắt cũng có việc ngay, nhưng ít tiền, nhục nhã, thì thành khoanh tay chờ có những cơ hội tốt hơn đi làm cho bõ. Một người như tôi, chẳng chóng thì chầy, chứ khi nào lại không có chút công danh.

– Chờ cậu đến lúc sang kiếp tiểu sành.

– Việc gì mà vội? Không làm ngay thì tôi đã để mợ chết đói đâu?

– Nhưng mà ăn hại mãi, thế đã đủ nhục lắm.

– Sao lại ăn hại, sao lại nhục? Mợ có biết cái phần gia tài mai sau chúng ta được hưởng là bao nhiêu không. Tôi mới nghỉ việc chưa quá một năm nay chứ gì! Nếu đẻ nói gì là đẻ trái, nếu các em nói gì là chúng nó hỗn.

– Nhưng đẻ cứ trái, và chúng nó cứ hỗn đấy, cậu về mà cãi!

– Thử nói đến tai tôi xem, nếu mợ ăn thì mợ đã trông hàng giúp đẻ, sao lai gọi là ăn hại được! Nếu tôi có ăn, cũng chỉ là ăn vào phần gia tài tôi được hưởng, chứ nào tôi đã ăn hại của ai! Huống chi cái thời kỳ nghỉ này, tôi vẫn học, tôi đương là học trò.

– Học gì! Cậu học những gì mà kỳ lạ thế?

– Học sách vở, văn chương, nghĩa lý, cái gì mà không phải học? Sự học thì còn có bờ bến nào nữa! Người ta càng học lại càng thấy mình là ngu dốt, cần phải học thêm.

– Nếu vậy, thà tôi không học gì để được yên trí mà giỏi.

– Vả lại ai mà là thánh nhân đâu, cho nên ai cũng phải học, cư xử sao cho phải, để tu thân, sửa chí.

Không cười, người vợ bắt đầu nói rõ to:

– Để quá ra một anh gàn bát sách! Thật thế cậu càng học càng dốt thêm, cho nên càng tu thân sửa chí lại càng gàn!

Phúc tức giận khẽ quát:

– Tôi cấm mợ nói nhảm đấy.

Tin rằng mình không nói nhảm, người vợ làm già hơn nữa:

– Còn tôi, tôi cũng cấm cậu đọc nhảm, học nhảm nói nhảm, chơi nhảm! Từ mai trở đi tôi muốn rằng cậu phải đi làm việc ngay, sở nào cậu cũng phải len lỏi vào với một cái đờ-măng[21]. Tôi không thể nào đợi được nữa, cậu cứ chờ thời thế này thì tôi hóa ra điên mất!

Phúc xua tay, thất vọng vô cùng:

– Thôi, thôi! Mợ về đi! Tôi không thể nói chuyện với mợ được! Mợ ngu dốt không biết đến đâu mà kể! Tôi lấy làm hối hận lắm rồi, thật

mợ không xứng đáng làm vợ tôi!

– Đã thế tôi không về! Ừ, cậu đã nói thế, để tôi cũng nói một thể. Rồng vàng tắm nước ao tù, đã hơn một năm nay tôi nặng mình như đá đeo rồi đấy! Tôi không xứng đáng làm vợ cậu thì cậu bỏ tôi đi, ừ ,cậu bỏ tôi đi xem. Thật là tôi sẽ ký cả bốn tay nếu tôi có đến bốn tay! Gớm chửa, kia rõ người với ngợm. Cái áo trắng dài kìa, đôi giày cũ kia, cái mũ cũ kìa, cái mặt gàn dở, hủ lậu kia, cậu đuổi tôi về có phải không? Thế thì cậu đứng dậy về, về ngay, tôi muốn như thế?

Sau khi gần nhảy lên chồm chồm như thế, bây giờ vợ anh lại nắm lấy cổ tay anh. Phúc giằng ra quát:

– Cút đi, đồ ngu, đồ khốn nạn!

– Bảo ai khốn nạn hử? Này, bảo thật: không về thì không xong với gái này đâu! Đừng có tưởng bịt mãi mắt người ta được đâu, không ai mù! Học gì! Học chọc bát cơm ấy à? Thảo nào cũng lấy cớ đọc sách để ra đây, nguyên trả có mấy con hàng bưởi, mấy con hàng mía, mấy con vú đầm mà lại!

Đến cái lúc tức quá, không còn cách gì khác nữa, Phúc ta cũng đành xử sự như một kẻ phàm phu, tục tử rất tầm thường mà rằng:

– Đứa nào có thế thì chết một đời cha, ba đời con nhé! Mà đứa nào hàm hồ vu oan giá họa, thì chết trẻ, đẻ ngược nhé.

Vốn đã biết tính chồng không thế bao giờ, người đàn bà chột dạ, đành dịu giọng:

– Nếu không có thế thì cậu về ngay bây giờ với tôi xem! Đi!

– Không về! Bước đi! Muốn tử tế thì về trước đi, không có thì chẳng ra gì đâu!

Cãi vã hỗn láo lúc trước, bây giờ vợ anh đổi về du côn:

– Chẳng ra gì là thế nào! Ừ, anh định làm cái thá gì?

Trông ra xa, thấy Tấn đã từ trong nhà kho bạc bước ra, Phúc sợ hãi lắm, vội hứa liều:

– Thôi, về đi, rồi thì có hai chục bạc… bảo không được thì mặc đấy.

Theo tầm mắt anh, vợ anh quay lại nhìn về phía sau lưng. Khi cũng trông thấy Tấn, người đàn bà ấy nhớ ra rằng xưa kia, Phúc đã mấy lần đi chơi đêm, chính là vì người bạn quý hóa này cả, cho nên hầm hầm:

– À, lại thằng ông mãnh, lại hẹn hò gì với thằng ông mãnh!

Phúc vội vàng đứng phắt ngay lên, cương quyết một cách lạ:

– Im! Câm đi! Ông mãnh ấy có nhiều tiền đấy, nếu phải đi vay thì không có ông mãnh nào khác nữa đấy!

Vừa lúc ấy, Tấn cũng đã đi đến nơi.

– Ơ kìa, lại cả bác gái lại cũng ở đây à.

Vợ Phúc quay lại, tươi cười như không, cúi đầu rất lễ phép:

– Chào bác ạ! Lâu nay không thấy bác quá bộ lại chơi.

Tấn cũng hơi ngạc nhiên về câu nói thân mật bất ngờ đáp:

– Tôi bận việc quá, bác thứ lỗi.

Thấy cái giả dối của vợ là rõ rệt quá. Phúc bảo:

– Mợ cứ về đi nhé! Việc ấy, để rồi tôi về hãy hay, thôi về đi kẻo mẹ đợi.

Trước khi về, người vợ còn nói mấy câu mời mọc làm quà, khiến Phúc bực mình vô cùng. Đấy là vợ anh ác cảm với bạn anh đến thế, mà mới nói đến tiền, đã đổi ngay ngọn lưỡi như thế, nếu nói Tấn trúng số bốn nghìn, không biết vợ anh sẽ có thái độ giả dối và hèn hạ đến bực nào! Hai nữa, anh chỉ sợ Tấn tưởng lầm rằng anh đã nói chuyện Tấn trúng số nên vợ anh mới nịnh thần như kia. Nhưng Tấn vốn là người tốt, hảo hiền, không thắc mắc, nên không để ý gì cả, chỉ hỏi ngay Phúc:

– Bây giờ thì đi đâu chứ, chả nhẽ lại ngồi đây à?

– Ừ, thì đi nhưng đi đâu?

– Đi đâu để tiêu tiền cho nó sướng cái xác thịt chứ? Bây giờ đi ăn cơm là đúng lắm rồi.

– Tuy tôi ăn cơm sáng rồi nhưng cũng sẵn lòng đi với anh.

– Phải lắm, tôi với anh, ta còn phải hỏi nhiều chuyện, bàn luận nhiều điều lắm, vì rằng tôi đã nói, nếu không xoay lại được thời cuộc

cho tôi…

– Thế anh trúng số những bốn nghìn thật đấy à?

Tấn nhìn Phúc ngạc nhiên, rồi chỉ đáp bằng cách lôi trong túi áo ra một giấy bạc một trăm có bốn mươi tờ buộc bằng giây gai đỏ, nó khiến cho một người thờ ơ với tiền đến như Phúc mà cũng tối tăm cả mặt mũi.

II
MỘT SỰ PHÁT MINH ĐỜI KHÔNG TỐT

Ở hiệu cao lâu ra, sau khi từ biệt Tấn và hẹn đến tối sẽ gặp lại nhau. Phúc đem về nhà cái mặt đỏ gay những rượu. Anh rất sợ gia đình cho là đã rượu chè be bét, thì mang tiếng to. Anh chỉ mong sao cho rượu chóng rã, nhưng hình như đến lúc về nhà, sắc đỏ trên mặt cũng vẫn chưa phai, nên anh bần cùng phải có những lý luận tự vệ trước, mặc dầu chưa chắc ai đã để ý đến cái điều vụn vặt ấy. Ô hay, thì ra anh không được hưởng lấy một chút tự do rất tầm thường của mọi người, nghĩa là uống rượu mừng một người bạn có đại hỉ hay sao? Nếu nói gì, anh quyết sẽ cãi mới được. Từ khi cha mẹ sanh ra, nay anh mới say rượu là lần đầu! Mà chưa đến nỗi cãi nhau, chửi nhau với ai, chưa ngã ra đường, thì có gì là đáng thẹn?

Mới bước chân vào cửa hàng, cô Đức em gái anh, lúc ấy đương ngồi đánh phấn với mấy người bạn gái cũng bỏ gương reo lên:

– Ô! Anh Hai đi ăn cỗ đâu về thế? Gớm chửa kìa, mặt trông như mặt đức Thánh Quan!

Mấy cô kia nhớn nhác quay ra nhìn, khiến anh ngượng quá, nhưng cũng mừng rằng, may mà bà mẹ không ngồi trông hàng như mọi khi. Vào đến trong chỗ buồng khách, tức cũng là buồng ăn, anh chỉ thấy một chiếc va ly rất to trên bàn thôi, vậy bà mẹ lúc ấy hoặc ở trên gác, hoặc đi vắng, vội vàng anh rảo cẳng vào sân sau để rửa mặt một lần nữa cho tỉnh táo. Thì chẳng may vợ anh ở nhà bếp chạy ngay ra đón anh một câu như thế này:

– Đi ăn uống với người ta thế rồi tiền đâu mà thết lại!

Phúc lẳng lặng gục cả mặt vào chậu nước mát, thấy như nhẹ cả người. Câu nói tầm thường của vợ, trước anh coi khinh đến bậc không thèm đáp, dần dần hóa ra có nghĩa lý… Thật vậy, Tấn đã thết đãi anh rất nhiều lần, anh chưa hề trả nợ lần nào cả, nếu người bạn tốt ấy sau này sẽ cũng coi miếng ăn là trọng, cũng tha thiết đến sự được trả lại, nghĩa là cũng sẽ tầm thường như vợ anh, thì anh sẽ

tính sao? Thật là cả một vấn đề quan trọng nó khiến anh phân vân về sự đối đáp về sau, hối hận về những cuộc hành lạc khi trước, và nản chí về sự định vay tiền, bất cứ ở chỗ nào, bất cứ vào lúc nào! Anh đã bắt đầu ngờ vực cái nhân sinh quan của anh vẫn chủ trương. Không, nếu không kiếm ra được tiền, chẳng ai có thể trở nên hiền nhân quân tử được. Vợ anh khoanh tay đứng nhìn, chờ anh ngẩng mặt lên liền hỏi:

– Thế nào? Thế ông có để ý đến việc của tôi không đấy? Hay rượu vào thì quên mất cả mọi sự rồi?

Bực quá, anh đáp vừa hùng hồn vừa liều lĩnh?

– Cái gì mà ồn lên thế? Chỉ có câu chuyện hai chục bạc thôi, gì mà những "mọi sự"? Tối hôm nay hay mai là cùng, rồi sẽ có!

– Thế đã hỏi chưa?

Phúc gật đầu liều.

– Thế người ta đã nhận lời chưa?

Phúc đáp liều hơn nữa :

– Đã! Đã! Không phải nói lắm!

Anh vắt chiếc khăn mặt lên giá chậu, toan quay ra thì vợ anh gọi giật lại:

– À này cậu! Anh cả vừa về chơi đấy! Cô Đức sắp đi mua bán gì cho anh ấy, còn tôi, bận làm cơm, vậy cậu liệu trông hàng cho tôi.

– Thế đẻ đâu?

– Dễ thường đẻ cũng đi mua bán gì cho anh ấy rồi.

Anh gật đầu, vui mừng lên gác. Tấn đã bảo anh rằng đêm nay thì đi hát một chầu ở Khâm Thiên cho long trời lở đất, vì ham chơi thì ít, vì nghĩa vụ vay tiền cho vợ thì nhiều, anh đã không thể nào từ chối cái việc cũng không hại đạo đức mấy chút ấy, tất nhiên anh phải lục hòm ra xem cái áo the thâm có nhầu nát lắm không, cái khăn lượt cũ đã bị gián nhấm thêm nữa hay chưa… Một tư tưởng chua chát bỗng đến với anh, phải khăn áo chỉnh tề để dấn thân vào cái chỗ ghê gớm nó làm cho nhiều người khôn ngoan đã bỏ vợ, từ con, khuynh gia, bại sản… Mà vì lẽ gì? Vì tiền! Ai đi hát là thừa của, vì quá no cơm ấm cật, còn anh, vì chạy tiền, vì muốn cho vợ khỏi phải bị chửi, vì

muốn cho gia đình yên vui! Than ôi, thật là trái ngược thay mà sự hy sinh to tát ấy, thì rồi đến chính vợ anh cũng chưa chắc hiểu rõ cho anh đâu, người nhà mà biết, ắt sẽ đay nghiến, sỉ nhục, rầy rà anh, nhưng thôi, đã có quỷ thần hai vai chứng giám!

Rõ chẳng may, bà mẹ lại không đi vắng, giữa lúc anh lên, bà mẹ đương lục tủ chè, và cái vẻ đầu bù tóc rối ấy cùng là rất nhiều đồ la liệt bầy khắp sập bảo rằng bà cụ đương rất bực mình phải tìm một vật gì mãi chưa thấy. Thấy anh, bà ngừng tay, thẳng người lên, thở dài rồi the thé hỏi:

– Gớm, quý hóa chửa, cậu đã đi chơi về. Sao hôm nay cậu về sớm thế? Thằng cả nó vừa ở Bắc về đấy cái bằng của nó, cậu vứt vào đâu?

– Dạ bẩm con cất bằng của anh con bao giờ ạ!

Tức khắc anh là có tội, vì bà mẹ muốn anh có tội.

– Không cậu thì còn ai? Thế tủ sách của cậu đâu? Thử tìm cho tôi xem nào! Đi cả ngày, chẳng tích sự gì cả!

– Thưa đẻ, nếu con cất, con nhớ ngay, quả thật con không ….

– Thì cậu cứ cố tìm hộ tôi xem nào! Cậu làm ơn.

– Khổ quả, đẻ bắt thì con phải tìm, nhưng chắc là không thấy được đâu! Đấy rồi đẻ xem.

Tức khắc anh mở tủ sách, một cái tủ nhỏ đã mọt trong có rất nhiều sách cũ, sách học khi xưa, sách tàn thư mà anh đã mua khi đi làm. Anh bầy ra sập từng quyển một để phân bua rằng mẹ bắt mình làm một việc vô ích. Trong khi ấy, anh không quên hỏi:

– Anh con bắt tìm bằng thi để làm gì thế không biết!

Cho câu ấy là xúc phạm lắm, bà mẹ gắt một hồi :

– Nào ai biết đâu! Nhưng nó đã bảo tìm, thì phải tìm! Chả gì cũng cái thằng đít lôm[22], đánh mất của nó thì cả nhà này chết với nó!

Phúc nhăn mặt vì câu nói của mẹ là dốt nát một cách khó chịu, nhất là nó bao hàm cái nghĩa sợ sệt vô lý hình như anh cả là bố chứ không phải chỉ là con. Cho dẫu người anh ấy đã có bằng thành Chung[23], Phúc cũng vẫn coi là học lực tầm thường lắm, vẫn khinh

để bụng, ấy là chưa kể đến cái nhân cách thảm hại của con người anh ấy cờ bạc như ranh, nợ hơn chúa Chổm, giai gái thì đã mắc giang mai đến bốn lần, vợ đẻ ba lần chết, một lần sẩy, làm cho bố mẹ những chịu tiền cưu mang mấy lần mà điêu đứng, thật đã điếm nhục gia phong. Tuy vậy mà vẫn được bố mẹ kính trọng lắm, chỉ vì đã chạy tiền đút lót mà được làm ông Phán tòa sứ. Người anh ấy lương tháng bảy chục đồng mà cứ luôn luôn về nã tiền nhà tiêu thêm sự thật thì chẳng những chưa giúp đỡ bố mẹ một xu lại làm hại bố mẹ chưa biết đến đời nào mới thôi. Anh như thế thì bố mẹ sợ hãi, mình như thế thì bố mẹ ghét bỏ. Phúc lắm khi chỉ vì sự bất công ấy mà phẫn uất, tuy chưa bao giờ dám để lọt ý nghĩ ấy ra miệng.

Bà cụ lại chấp trách cả đến nét mặt anh lúc ấy nữa - Cứ tươi tỉnh lên một tị, tìm cái bằng ấy chưa nhọc cái thân xác mấy đâu mà đã phải mặt nặng, mặt nhẹ như quân thù quân hằn như thế! Cái giấy gì kia? Không phải rồi đây kia nữa! Bằng nó đấy chứ gì! Thế mà bảo tìm chưa chi đã cãi cang cảng!

Phúc dở ra, hơi gắt:

– Bằng sơ học của con, không phải của anh ấy.

– Ừ, ấy thế! Thế là anh em xử với nhau tốt lắm! Của cậu thì cậu giữ cẩn thận, còn của nó, cậu mặc kệ, cậu vứt đi! Ai để đâu không biết!

– Con có quá điên mà con lại dám vứt cái bằng của anh ấy đi! Anh ấy có giao cho con đâu mà con có bổn phận phải giữ!

– Hết rồi phỏng? Thôi, thu lại! Ấy thế là mất cái bằng!

– Ngộ thầy con có cất đâu chăng…

– Ông lão ấy có thừa hơi. Cậu không săn sóc, còn ai giữ hộ.

– Ngộ anh con cất chỗ nào, hay đã đem sang Bắc thì biết đâu! Đẻ cứ nói làm con phải cãi!

Bà mẹ đập bàn rất mạnh, cho rằng chính anh phải chịu trách nhiệm về cái họa ấy:

– Tôi trái phỏng. Cậu bảo tôi trái chứng sắp chết phỏng. Cứ cầu đi! Có cái bằng của nó mà cậu cũng không biết ai để đâu, thế thì cậu còn được cái tích sự gì nữa? Nói thế mà nghe lọt tai ấy à! Để anh ấy

về… Nó về thì nó đập vào mặt cho! Ừ, ừ, thế mà cũng đòi ngậm bút vào mồm[24], cắp sách đi học. Rõ thật văn chương chữ nghĩa bề bề, tối thì ôm lấy vợ, ngày thì cặp quyển sách đi chơi!

Không thể chịu được nữa, Phúc không thu dọn nữa, nói cứng:

– Anh ấy không giao cho con, con không đánh mất, ai đập vào mặt con được? Đẻ vô lý lắm, anh ấy chỉ là anh thôi, chứ đâu là bố con, thì anh ấy cũng phải công bình mới được. Con rất đau lòng phải nói với đẻ chẳng được dịu dàng như thế. Con nào cũng là con, đẻ không nên thiên tư!

Đó là lần đầu Phúc dám cãi lại mẹ, và chính cũng là vì lần đầu cho nên bà mẹ anh coi ngay anh là quân đại bất hiếu chi tử, chứ xưa nay anh ngoan ngoãn, có thế bao giờ. Bà cười nhạt một cách rất phụ nữ, cái đó đã cố nhiên, và giọng bà tuy dịu lại nhưng mà cốt để cho sự kết án gay gắt hơn nữa:

– À, cậu bây giờ giỏi nhỉ, cậu có chửi tôi thì cứ chửi đi!

Đã đâm khùng rồi, Phúc không nghĩ đến hiếu nghĩa gì nữa. Anh thấy rằng như thế mà lại cắn răng chịu vậy, ắt rồi sau này còn bị hành hạ thêm hơn nữa, và cho dẫu có được cái tiếng hiếu thuận không dám cãi mẹ, ắt cũng chẳng ai hơi đâu hiểu cho mình, vì rằng cái thứ hiếu ấy, chẳng qua chỉ là thứ ngu hiếu của kẻ nô lệ mà thôi. Cho nên Phúc quả quyết khoanh tay lại, ngồi xuống sập, nhìn thẳng vào mặt mẹ, nói một cách dịu dàng:

– Con xin đẻ hãy khoan… đánh con kể tội, việc ấy dễ lắm, con xin nhắc lại mấy câu phương ngôn rằng: Bề trên ở chẳng chính ngôi, để cho kẻ dưới chúng tôi hỗn hào… Con giun xéo lắm cũng quằn. Con đã bảo rằng đẻ thiên tư, bây giờ con lại nói như thế, vì rằng đẻ thiên lắm, chứ cho dẫu chính con, con có phạm phải cái tội tày đình là đánh mất cái bằng đi nữa, thiết tưởng đẻ cũng chưa cần nặng lời đến thế… Mất thì đi xin cái khác, nha học chính sao lại cho ngay, chứ có khó gì đâu. Đẻ buộc con chửi lại đẻ vậy đẻ thử nguôi đi, nghĩ lại xem nói thế có quá đáng không? Này con tưởng đẻ chưa quên những phen anh cả cãi lại đẻ bằng vạn thế nữa, hỗn láo bằng vạn thế nữa, bất hiếu bất mục bằng vạn thế nữa, mà đẻ vẫn cứ nhịn được, để mà vẫn yêu quý anh ấy như thường! Lắm khi yêu quý quá,

đẻ hóa ra sợ hãi anh ấy nữa, động một tẹ là rối lên, một việc nhỏ mọn cũng coi như một tai họa lớn, có thể cả nhà đến chết với anh ấy, thí dụ như cái việc mất bằng này!

Ngừng lại, không thấy mẹ nói gì. Phúc lại tiếp:

– Con không muốn nói làm gì, phiền cả mẹ lẫn con nhưng mà bần cùng lắm, và đã nói thôi thì xin nói một thể. Cái lối của đẻ như vậy chính là nối giáo cho giặc, vì như thế tức là xui anh ấy được thể hỗn láo hơn nữa, và làm cho con cũng đâm ra hỗn nốt, tuy con mới cãi lần này là lần đầu… Tại sao hai đứa cùng là con đẻ, rứt ruột đẻ ra, mà đẻ lại phân biệt, đứa khinh đứa trọng, đứa ghét đứa yêu như thế? Có phải là vì anh ấy làm ông Phán, kiếm ra tiền, còn con đây, thì thất nghiệp, không kiếm ra được đồng nào, có phải thế không? Ô hay, thế thì ra tình nghĩa mẹ con ở đời này chẳng qua cũng chỉ vì đồng tiền thôi à? Ô hay, thế thì ra đứa con nào kiếm được ra tiền thì mới là cái dở cũng hay, để cho đứa nào không kiếm được tiền thì khi hay cũng thành ra dở? Có lẽ nào? Có lẽ nào đẻ sỉ nhục con chỉ vì con không kiếm ra tiền mà thôi!

Nói câu sau cùng, Phúc nghiến rít hai hàm răng lại, phẫn uất cực điểm. Chừng cũng biết trái, sợ con tủi thân mà đâm liều, nói dại đổ xuống sông xuống biển thì khốn to, bà mẹ cúi đầu xuống, co một chân đặt lên sập, tỳ cằm vào đầu gối, nghĩ ngợi. Nhưng Phúc cũng chưa lấy thế làm hài lòng. Anh muốn nhân cơ hội nói cả một lần cho bà già trái chứng từ nay trở đi phải mau cải tà quy chánh, kệch anh, để cho có thể thống mẹ ra mẹ, con ra con. Anh lại hằn học tiếp:

– Đẻ không cần chối, vì chối cũng không được. Con vẫn biết lắm, từ độ con thất nghiệp đến nay thì con bỗng dưng hóa ra lắm tội lắm! Ăn hại, đái nát, vô tích sự, gàn dở, không đáng bưng bát cơm lên mà ăn! Từ bố mẹ đến anh em chị em, thôi thì không còn thiếu một ai nữa, ra nói, vào nói, vắng mặt thì kể tội, có mặt thì mỉa mai, đay nghiến…

Chính anh, anh cũng không ngờ nói đến đây, anh mủi lòng, tủi thân, thấy nao nao con tim, nước mắt cũng ứa ra lã chã. Anh nghẹn ngào, hậm hực, không muốn nói gì chua cay nữa, vậy mà những nỗi đau đớn cũng để xuất nên lời:

– Con không ngờ! Thật thế con cũng không ngờ! Ngờ đâu chỉ vì không kiếm được lấy miếng cơm mà ăn, phải nhờ vào bố mẹ mỗi ngày hai bữa cơm rau, mà đến nỗi nhục nhã thế này, ai cũng coi như cái đinh trước mắt, nói phải cũng là chửi lại mẹ, không có tội cũng bắt gắt mắng. Đây này, con sẵn lòng bỏ cái nhà này mà đi, khỏi phải ăn hại, thì rồi cái gia đình này ai cũng vui vẻ hả hê.

Theo luật thì con được hưởng một phần gia tài đấy, nhưng thôi, con rất sẵn lòng nhường cho anh cả, vì con đã ăn hại mãi rồi, không đáng hưởng nữa, và vì anh cả là một ông phán tòa sứ, làm rạng rỡ gia tiên, như thế cho xong chuyện!

Một vị hiền mẫu có khi nào lại xin lỗi con cái chăng? Cái đó thì không. Cho nên bà mẹ anh chẳng hề nhếch miệng, mặc dầu bà hối hận lắm. Bà khóc, trước khóc sụt sịt, sau khóc òa… Dẫu rằng vẫn cố tu thân sửa tính để noi theo đạo lý thánh hiền xưa nay, Phúc cũng lấy thế làm hả hê lắm. Có thế họa may mới có sự công bình ở đời! Có thế, bà lão mới chịu, từ giờ trở đi để mình được yên! Có thế, bà lão may ra mới giữ được là mẹ hiền để cho mình khỏi phải trở nên đứa con bất hiếu. Anh rất sung sướng mà khám phá được thêm một chân lý nữa: Thà bất hiếu một lần, trong một phút, để sau này có thể sẽ cứ là hiếu tử cả một đời. Loài người ai cũng ưa nặng chứ có ưa nhẹ cho anh đâu. Anh không an ủi mẹ, lại yên lặng xếp sách vào tủ.

Đến lúc ấy, ông bố hoảng hốt từ dưới nhà chạy lên. Cố nhiên không biết vừa có sự gì xảy ra, ông cứ tự do sợ hãi nói:

– Chết thật! Nguy to! Quế tốt cụ lang bán hết mất cả rồi, bây giờ biết làm thế nào.

Không dám ngửng mặt lên để lộ hai con mắt lúc ấy lẽ còn đỏ hoe, bà cụ vẫn cúi gầm và gắt:

– Thì ông đi hỏi chỗ khác chứ sao!

Vẫn không hiểu sự gì, ông cụ há mồm ra như kẻ mất trí khôn, phàn nàn:

– Chỗ khác thì biết tìm chỗ nào?

Rồi im lặng được một lát, lại nói:

– Nguy thật.

Thái độ sợ hãi con cả của người bố lúc ấy làm cho cả người mẹ cũng hổ thẹn với đứa con thứ hai. Bà cụ đứng lên, lẳng lặng lê đôi dép lệt xệt đi vào gác trong làm cho ông cụ lại càng ngạc nhiên hơn, cứ ngơ ngác nhìn theo, rồi thẫn thờ ngồi xuống một cái ghế. Lúc ấy Phúc đã xếp xong sách vở vào tủ rồi. Anh bèn mở cái hòm da cũ để tìm cái áo the và cái khăn. Trong khi soát lại áo, khăn, anh bèn hỏi bố một cách tinh quái rất kín đáo :

– Thầy mua quế cho anh cả con ấy?

Một cách trịnh trọng và lo sợ nhất đời, ông bố đáp:

– Phải! Thì chính thế!

Phúc lại hỏi luôn:

– Không mua được quế tốt thì làm thế nào?

Như một cái máy ông bố đáp ngay:

– Thế mới chết chứ.

Lời lẽ ấy khiến Phúc phải quay ra nhìn mặt ông bố khổ sở ấy. Thật thế, sự lo lắng của nhân loại, vào trường hợp này, đã hiện nên thành một biểu tượng trên cái tinh thần ấy. Hai bên râu hầu như hơi quặp vào, cái khăn lượt bị đẩy cao lên để lộ cái trán đầy những nếp nhăn. Cái cổ áo khuy không cài, bửa ra rất rộng, làm cho cả hình dáng con người có vẻ một tay cờ bạc vừa đánh một nước bài khuynh gia bại sản, không còn phương gì cứu chữa nữa.

Trông thấy cái mặt bơ phờ ấy, Phúc chẳng thấy đáng thương, cũng chẳng thấy nó còn đáng kính trọng nữa. Anh tưởng chừng cái tình nghĩa cha con rất thiêng liêng lúc bấy giờ đã xa chạy cao bay đi đâu, và trước mặt anh ông bố lúc ấy chỉ là một người rất tầm thường, một viên chức tùy thuộc đã được cái hân hạnh đặc biệt là ông xếp giao phó cho một việc tư, mà lại không lo chạy được chu đáo, nên đương sợ mất lòng người bề trên, thế thôi. Bỗng đâu anh thấy bố là đáng khinh bỉ vô cùng. Cho nên, rất tinh quái, anh mỉa mai một cách kín đáo, bằng câu phàn nàn:

– Thế thì chết thật!

Vẫn ngây như đứa trẻ lên ba, ông già bèn kể lại:

– Nhà cụ lang ý là lắm quế tốt hơn cả, thế mà đến cũng chẳng có. Sao mà dạo này lại khan quế đến thế kia chứ! Cậu cả, cậu ấy không có quế tốt mà dùng thì rồi sẽ đau mắt nặng. Cậu ấy bảo dạo này cứ chiều chiều nó lại bốc hỏa lên mờ cả, trông không cái gì rõ.

Nghe những câu cắt nghĩa ấy, Phúc thấy nó mới vô duyên làm sao! Anh nghĩ thầm: “Cờ bạc, giai gái như thế, rồi thì có phen đến mù ị! Mặc kệ ông với con ông, chứ tích sự gì đến ai…”. Rồi anh lẳng lặng xuống nhà dưới, trong óc đầy một thứ tư tưởng ghen ghét mà anh cho là chính đáng lắm. Nhưng bỗng ông già gọi giật lại:

– A, này Hai!

– Dạ.

Anh đứng lại giữa thang quay mặt lại. Ông cụ vẫy thỏng thẹo cái bàn tay:

– Hãy lên, hãy lên đây tao bảo cái này đã!

Phúc quay lên, đứng trước mặt bố, thấy lâu quá lại giục:

– Thế thầy bảo gì?

Ông cụ muốn gắt:

– Thì hãy đứng đấy một tí!

Anh ta đành đứng nhìn cái ông bố sợ mất hiếu với con ấy đương chống tay lên bóp trán một cách rất trịnh trọng để tư tưởng mãi một cách rất kịch liệt mãi mãi, chứ nhất định không sai bảo gì. Sau cùng ông già mới nói:

– Hay ra thế này …

Đến đấy rồi lại thôi. Ông lại nghĩ ngợi năm phút nữa, để mà bảo một cách bất ngờ thế này:

– Thôi, thôi, bộ anh thì cũng chả làm nổi!

Tuy đã bực mình lắm, Phúc cũng còn sức dịu dàng làm ra bộ đáng yêu để cứ ngửa tay xin việc:

– Thì việc gì thầy cứ bảo truyền lệnh đi, xem con có làm nổi không!

Ông già lắc đầu thất vọng như phải có việc với một thằng ngu, một kẻ hoàn toàn bỏ đi, nên nguây nguẩy:

– Thôi, đi đi, tôi đã biết rõ anh lắm.

– Chết nỗi! Việc gì mà khó khăn đến thế?

Ông già nổi khùng gắt thật:

– Đã bảo đi mà lại! Cái bộ anh thì còn làm được cái đếch gì!

Phúc thấy bất bình như là bất cứ một ai vào trường hợp như thế cũng phải thấy bất bình, nếu người ta chưa đến nỗi đánh mất cái lòng tự ái, anh ta chưa quên rằng vừa cho mẹ một bài học tốt. Bây giờ đến lượt ông bố nữa thì đâu có phải bất hiếu cũng xin bất hiếu một thể, sao ông bố ấy lại không đáng nhận một bài học tốt của anh? Than ôi, nếu ngày nay phong hóa suy đồi đến bậc cha không ra cha, con không ra con, chồng chẳng ra chồng, vợ không ra vợ, há đó chẳng vì không ai biết giữ cái địa vị của mình đến nỗi trật tự, tôn ti bị đảo lộn ngược cả đó hay sao? Nếu ở đời này có được hạng con bất hiếu ghê gớm ấy chính là vì có hạng bố nhu nhược và nô lệ của con, của những đứa con kiếm ra tiền, như thế anh ta liền nói:

– Cái đó thì đã cố nhiên!

Ông bố kinh hoàng nhìn anh, vì hai mươi nhăm năm nay, bây giờ là lần đầu, ông thấy thằng con hiền lành ngoan ngoãn dám nói đối lại ông một câu mất dạy đến thế. Ngạc nhiên quá, đến nỗi tai tuy đã nghe rõ mồn một, ông cũng phải hỏi lại một cách thậm vô ích:

– Cái gì? Phúc! Mày nói cái gì?

– Thưa thầy, con vừa nói rằng: Cái ấy đã cố nhiên. Thầy bảo con là đồ vô dụng, con nhận thế là rất chí lý. Giá dụ con có việc làm kiếm được ra tiền, dám chắc thầy sẽ chẳng nói như thế bao giờ. Dễ hiểu lắm: Ở đời này, thằng con nào kiếm được ra tiền thì bố mẹ mới quý hóa.

Trước một cái chiến như vậy, cố nhiên là ông già đâm khùng:

– À! Cái thằng này bây giờ giỏi nhỉ? Mày chửi ông đi xem. Ừ, mày chửi bố mẹ mày đi!

– Con chỉ đủ can đảm nói ra một điều mà con tin là đúng sự thực, tuy nó chẳng hay lắm.

– Thôi câm đi, đồ mất dạy, đồ vô học, đồ vô giáo dục, quân đại bất hiểu chi tử? Mày thử vấn cái lương tâm mà xem: Đã từng ngậm

cái bút lông mèo vào mồm mà dám chửi lại bố như thế nầy đấy à? Thử có hàng xóm láng giềng họ nghe thấy thì họ có đào mồ cuốc mả nhà tao lên không. Này ông bảo thật: Khôn cho người ta đoái, dại cho người ta thương, dở dở ương ương thì người ta ghét… Làm cái thân con giai con giếc, chả gì cũng ngót ba mươi tuổi đầu rồi, mà như mày, thì thật nhục lắm! Bé thì nhờ mẹ, nhờ cha, nhớn thì nhờ vợ, già thì nhờ con, úi chao ôi là mặt nam nhi! Ôi chao ôi là cái mặt tài giai!

III
NHỮNG TƯ TƯỞNG BÊN CẠNH MỸ NHÂN

Khi Phúc hồi tỉnh, anh rất lấy làm ngạc nhiên. Mở to hai mắt nhìn quanh bốn phía rồi, anh cũng vẫn tin rằng mình còn đương mê ngủ… Đây là chỗ nào mà lại sang trọng thế này? Trên trần nhà, cái bóng điện giam hãm trong một quả quần Tàu bằng gỗ thếp vàng làm cho cả gian phòng chỗ nào cũng chi chít và đều đặn một lược hoa gấp đẹp mắt lắm. Bốn bề tường, những hộp giồng hoa bằng gỗ trông rất trang nhã bảo nhỏ ta rằng ở chốn này, tứ thời đều là mùa xuân. Ngay bên cạnh anh, một khay đèn thuốc phiện, toàn là những đồ dùng quý giá, và cạnh cái khay ấy một mỹ nhân nằm nghiêng, hai mắt lim dim ngủ làm cho anh tỉnh táo cả tinh thần đến bậc có thể đem thực hành ngay tất cả những tư tưởng bất chính vừa đến với trí não. Mãi đến lúc ấy, Phúc mới chợt nhớ ra: Tấn đã đưa anh đến một nhà ả đào.

Anh hoảng hốt ngồi ngay lên, lẩm bẩm: “mình say rượu đến thế này thì chết thật!” Nhìn ra bộ ghế tiếp khách tân thời gần đấy, thấy những chai, những cốc để bừa bộn, anh mới lại nhớ thêm rằng lúc vào, anh đã bắt tay với các bạn hữu, đùa bỡn với các đào nương, rồi uống luôn mấy cốc sâm banh. Những người có mặt trong cuộc thi này đến bây giờ anh nhớ ra rõ lắm - là Tiếp, Vân, Hựu và Kiến, toàn là những anh em cùng làm một sở cũ cả. Vậy, họ đi đâu rồi? bỗng đâu anh thấy lo sợ một cách vô nghĩa lý, vì anh đã có đọc trong báo một bài truyện ngắn mà anh nhớ lắm, đề tài “Người va ly”. Nghĩ thế xong, anh lại mỉm cười tự mình chế giễu mình: “Ngốc, ngốc quá, nó phát tài thế, đời nào lại xỏ mình bằng một vố như thế được? ” Chợt nhớ được một tiếng lóng, cũng ở bài truyện ngắn ấy anh đắc chí lẩm bẩm: “Họ lại đi ăn mảnh” với nhau chớ quái gì! Được yên trí rồi anh mới nhìn đến cô ả đương thiêm thiếp giấc nồng bên cạnh anh. Anh dụi mắt không tin mình, bàng hoàng… Anh lại nhìn kỹ hơn nữa… thì quả vậy, đó là một sự thực nhỡn tiền rất đáng ngạc nhiên! Người nằm đấy, từ thân thể đến hình dung nếu đem so sánh với

trang thục nữ đã làm đau lòng anh một dạo, tức là cô Bích, thật giống nhau như hai tờ giấy bạc mới! Anh lại dụi mắt lần nữa để nhìn cho thật kỹ nữa, thì thấy hơi thất vọng một chút, vì cái sóng mũi dọc dừa của ả đào có phần cao hơn của cô Bích chút ít, thế thôi. Còn từ khuôn mặt trái xoan, đôi lông mày thưa thớt, hai mái tóc loè xòe trên hai cái tai dày dặn có giọt thùy châu, cho đến cặp môi hình trái tim, thật giống như đúc, giống một cách kỳ lạ, giống quá đi mất. Anh chỉ còn phải chờ xem khi đôi mắt ấy mở to ra có "như nhung" nữa không, thì anh sẽ được sung sướng hoàn toàn. Anh bèn khèo khèo vào chân đào nương mấy cái. Ả kia vẫn ngủ say lắm, Phúc lại đập luôn mấy cái nữa… Bất thình lình người con gái ngủ say ấy gạt phắt hai cánh tay anh bắn đi một nơi. Anh rất hổ thẹn, không biết nói năng sao nữa, cũng không dám nhìn cái mặt xinh đẹp ấy nữa. Rồi ả nọ ngồi lên, nét mặt hầm hầm. Hai chân ả đã xỏ vào guốc, ra ý dọa sẽ không thèm nằm đấy với anh nữa.

Riêng Phúc nằm đứng đắn nhất, cười ít nhất, nói hà tiện nhất. Anh đã bắt đầu muốn nghĩ ngợi, muốn triết lý, vì anh đã bắt đầu ghen. Anh đã thấy một cách rõ rệt rằng Bích coi Hựu hơn anh, và lại coi Tấn hơn cả Hựu nữa. Nhất là lúc Tấn nhảy xô vào ôm chầm lấy Bích mà hôn một cách phũ phàng như thể, đã làm cho anh thấy rõ cái địa vị "quan viến che tàn" trơ trẽn của mình để mà phẫn uất đến bậc muốn tuyệt giao ngay với bạn, và muốn bắt đầu, từ đấy đối với vấn đề đàn bà, thì buộc chỉ cổ tay. Vì lẽ cuộc đời của Phúc xưa nay là một cuộc đời bình tĩnh, phẳng lặng của một thiếu niên[25] nhút nhát kém đường giao du, không hề bao giờ có những việc gì to tát hay khác thường nó khiến cho anh thấy được một thứ cảm giác mạnh, cho nên bất cứ một sự gì, dầu là nhỏ mọn đến đâu, cũng bỗng trở nên hệ trọng như một cái đại sự vậy. Bởi cớ ấy, khi gặp cô đào Bích, Phúc ta cho ngay đó là cái đại sự số một trong đời mình. Và khi thấy bạn hôn mất của mình một người mà hình dung giống với người mà mình mơ tưởng, anh lại vội vàng cho đó là cái đại sự số hai.

Cái đó không có gì khó hiểu. Phúc ta còn nhớ rõ ràng một sự rất cỏn con, hầu như vô nghĩa lý mà đã ảnh hưởng to tát vô cùng đến cả cuộc đời của anh. Cũng như buổi chiều vừa qua, một hôm người

nhà bận rộn vào những việc khác, đã nhờ anh ngồi trông hàng. Rồi một thiếu nữ mà anh không để ý vì nhan sắc chỉ là tầm thường đã vào hàng mua vài hào sơn then, cố nhiên là anh đã không biết bán và đã gọi bà mẹ từ nhà trong ra, sau khi yêu cầu cô mua hàng đợi cho năm phút. Thế rồi, ba tháng sau, tình cờ một hôm thầy mẹ bắt anh phải nhớ lại hình dung người khách mua hàng ấy để cho biết ý kiến riêng của anh ra sao. Anh ta đã đáp: “A, thế thì con nhớ ra rồi! Cái cô đã đến mua ba hào sơn then ấy chứ gì Người như thế kể cũng không xấu và cũng không đẹp”. Thôi, thế là xong, vì sau cùng, thầy mẹ Phúc bèn cưới ngay người thiếu nữ ấy làm vợ anh, Phúc ta đã bằng lòng lấy vợ cũng như người ta được bằng lòng vì bố mẹ làm quà cho mình một xâu tôm he hay một cặp cá thu vậy. Vả lại, cãi sao được? Xưa nay anh ta vẫn hay nói: “Lấy vợ thì miễn đừng xấu quá, chứ không can phải lấy vợ đẹp. Đẹp lắm, lại chỉ tổ đi theo giai!”. Cho nên cái món ấy, bố mẹ anh tin rằng anh phải cho đó là một “người vợ lý tưởng”.

Mãi về sau anh mới biết rằng giá vụ xưa kia, không phải người thiếu nữ ấy nhưng mà là một thiếu nữ khác đến mua vài hào sơn, thì chắc vợ anh đã chẳng phải là cái người vợ khó chịu bây giờ. Hoặc là có thể anh chưa có vợ, nếu gia đình nhà vợ anh xưa kia đã không sai vợ anh đi mua sơn, mà đã sai đầy tớ chẳng hạn… Vì vậy, bất cứ việc gì, đối với Phúc cũng làm cho anh tin trước rằng phải có tiền nhân hậu quả hẳn hoi. Anh ta trờn trợn lo không khéo cuộc gặp gỡ kỳ ngộ đêm nay sẽ là khởi điểm cho một giăng đường đầy rẫy những chông gai cho anh mà thôi, chứ hạnh phúc thì người ta chẳng nên hy vọng, vẫn biết trong đời có một số rất đông những người được hưởng rất nhiều, được sống thừa thãi. Thí dụ như đêm nay vừa được ái ân lăn lóc với một mỹ nhân nhan sắc tuyệt vời thì ngày mai có gặp nhau ngoài đường cũng chỉ đến hất hàm một cái là xong chuyện. Hay là hôm qua đã từng chén tạc chén thù với mọi người bạn còn sơ giao mà đã tâm đồng ý hợp nhau lập tức, tri kỷ đến nỗi có thể đã đem chuyện gia đình, nồi rau, rế rách ra nói toạc cho nhau nghe để mà một tháng nữa, có tái ngộ thì bắt tay qua loa, khi lờ hẳn nhau đi như là chưa hề quen biết. Nói tóm lại, thì là những người mà, đến với họ, cuộc đời chẳng qua cũng như chầu

rượu dưới xóm, cuốn chiếu xong là hết nhân tình, hữu thủy vô chung mà thôi.

Nhưng Phúc ta dễ thường không được liệt vào hạng ấy. “Cái gì nhỉ? Một thiếu nữ, chỉ vì vào mua sơn nhằm lúc ta ngồi, trông hàng thay người khác, mà rồi bây giờ đã thành ra vợ ta! Chỉ vì có tiếp thay gia đình một thiếu nữ vào mua hàng, chỉ có nhìn qua loa đủ biết rằng ấy là một cô gái không đẹp cũng chẳng xấu, mà ngẫu nhiên bây giờ ta đã là người bạn ăn đời ở kiếp với cô gái ấy! Ôi, một việc cỏn con tưởng chừng như vô nghĩa lý vậy mà có thể ảnh hưởng rất to tát, đến mực có thể xoay đổi cả cuộc đời con người ta! Một chuyến đò, một người tình cờ ta gặp trên đường đời, một sự nhỡ giờ tàu, những điều vụn vặt ấy chính ra là lại mà hệ trọng vô cùng, và dám chắc đó là những cái huyền bí mà tạo hóa muốn an bài cho thế nhân.

Chứ gì? Thí dụ sáng hôm nay mẹ ta nóng đầu ta bị ngăn trở không ra được công viên chẳng hạn… Thì sao? Một việc nhỏ nhặt, liệu có gì ảnh hưởng đến cả cuộc đời ta chăng? Sao lại không? Thì người phu lục lộ đã chẳng gặp nổi ân nhân là ta, sẽ mất việc. Một gia đình sẽ tan nát, thì Tấn sẽ chẳng gặp ta, ta chẳng có hy vọng vay hắn được một số tiền, như thế thì cả đời ta sẽ bị vợ khinh, hoặc là không có tiền đền, vợ ta bị mắng chửi, hoặc là vợ ta sẽ bị cha mẹ ta phú về nếu bị mắng chửi mà nó sẽ dám cãi lại rất lăng loàn như đa số các bà nàng dâu ngày nay!… Chỉ vì cớ nhỏ ấy, ta cũng có thể sẽ lấy người vợ khác nữa. Ngay sau đấy thì ta, nếu không gặp Tấn, đã chẳng được bị lôi kéo đến cái tổ quỷ này, để mà bây giờ gặp gỡ một cô Bích của bướm ong suồng sã, dung nhan lại hao hao giống với cô Bích phong kín nhụy đào, nó gợi đống gio tàn của lòng ta, làm cho ta ngơ ngẩn, vẩn vương. Thôi thôi, cái sự này hẳn cũng do tiền định chi đây, nó phải là một cái nhân để giành riêng cho ta một cái quả. Ta những nghĩ đã đủ rùng mình! Ôi, giả dụ mẹ ta nhức đầu, chóng mặt!… Nhưng mà… biết sao trước được việc ngày mai? Vậy ta nên có cái thái độ thế nào? Đi sâu vào chút nữa nghĩa là nhân cơ hội này thì về lấy cô Bích ả đào mà ve vãn, mà mồi chài lòng ta, cho nó thỏa cái dục vọng của ta về cô Bích tiểu thư chăng? Hay là nhân cái bất bình, nhân cái mối ghen mới nhóm ở trong đáy lòng, ta nên

để mặc Tấn được tự do mất tiền mua mâm thì đâm cho thủng, để ta có một cớ chính đáng mà tránh trước cái họa mai sau? Đây là khởi điểm của hạnh phúc hay là của chông gai đây? Than ôi thế mới biết sống là mạo hiểm, là đánh xóc đĩa với tạo hóa, dễ vô cùng mà cũng khó vô cùng vì nó chỉ có chẵn hay lẻ mà thôi một là cướp hết hạnh phúc của kẻ khác vào tay mình, hai là mắc bẫy như vạn triệu kẻ chiến bại khác! Thế thì ta đặt bên nào đây.

Cái chuỗi tư tưởng dài dằng dặc ấy đã làm cho Phúc cứ nằm thẳng cẳng, không động đậy, hình như còn say rượu lắm, mặc dầu lúc ấy đầu anh đã thấy nhẹ, chân tay anh đã thấy dễ muốn cử động, vì hơi men rượu mai quế lộ và sâm banh đã bị khói thuốc phiện đánh tan đi từ lâu… Anh tuy băn khoăn mà rất đắc chí, coi sự nghĩ ngợi vừa rồi là một cuộc đắc thắng của tư tưởng đắc thắng vì khám phá ra được một chân lý quý hóa chưa ai tìm thấy. Một việc nhỏ ảnh hưởng cho cuộc đời anh thấy chỉ một mình anh là biết, giữa một đám người ngu. Anh lại dám vững tin rằng những bạn hữu của anh đây chẳng qua cũng là một lũ vô tri như cây cỏ, chẳng hiểu nổi cái nghĩa sự sống, cái lý cuộc đời, và nếu có hỏi thẳng vào mặt họ rằng họ đương làm gì, thật vậy, dễ thường họ cũng không nốt! Kết luận thì đó là thuộc phường giá áo túi cơm, có tiền thì ăn chơi cho thỏa cái xác thịt để bẩn cái linh hồn thêm hơn nữa, chứ có nghĩa lý gì đâu!.

– Em mời anh Phúc đi cho anh ấy được tỉnh rượu.

Đó là lời Tấn từ chối điếu thuốc khi Bích lại giơ dọc tẩu về phía mình. Nhờ thế Phúc mới biết rằng thì ra Bích chưa hề có mời anh, dẫu rằng qua loa. Tức thì anh mở to cặp mắt, đón:

– Xin các anh biết cho rằng tôi không say tí nào nhé?

Hựu reo:

– Ái chà!

Tấn pha trò:

– Thưa tiên sinh, khi ngu này gặp một người điên thì ngu này nói ngay rằng: Thưa ông, ông không điên và người điên vì thế được sung sướng dẫu chúng ta biết sao được rằng người điên chẳng rõ có còn biết gì là sướng hay khổ.

Phúc, trước khi hút còn đáp xa xôi:

– Người điên không khổ. Khổ là những đứa không điên nhưng không hiểu nghĩa lý cái việc họ đương làm.

Hiểu nhầm, Hựu hưởng ứng ngay:

– Chính thế đó!

Nhưng Tấn cau mặt hỏi:

– Anh Phúc, ý anh muốn nói cái gì thế?

Hựu đáp hộ:

– Đi hát là vô nghĩa lý, ăn không ra ăn, uống không ra uống, hút không ra hút, chơi không ra chơi! Thế là cái chó gì?

Tấn cau mày càu nhàu:

– À, ra cái quân này gớm thật? Được ăn, được nói lại được gói mang về! Sao lúc tao cổ động mày hăng hái thế?

Đã hút xong, Phúc vội nói:

– Không, ý tôi không như Hựu nói đâu!

– Bây giờ tao mới nghiệm thấu rằng vì cái sự đi hát thì chỉ vào lúc cổ động, vào lúc rủ nhau lén nhà ra đi là sướng thôi, nhất là bọn có vợ càng sư tử, ta lại càng sướng. Loài người thích mạo hiểm, ưa nói dối, nói dối được rồi thì coi sự thành công, và còn thành công nào đáng kiêu ngạo hơn cái nói dối nhà để đi chơi bậy! Thế thôi chứ vào cuộc hát, ngẫm xem còn nghĩa lý gì! Cho nên ta phải kết luận rằng nếu ở đời không có hạng bố mẹ chửi con như hát và hạng vợ Hoạn Thư, dám chắc bạn nho lỗi lạc chúng ta chẳng thằng nào thích đi hát nữa.

Phúc cười to hơn cả, Tấn nguôi giận, lại hỏi Phúc:

– Thế thằng kia ý mày muốn nói gì nào?

Phúc nghĩ đã. Anh không quên rằng anh đương phải chạy một số tiền cũng như anh vẫn nhớ hiện giờ ai là người đủ tư cách cho anh vay ngay. Đã thế, dẫu mình không thấy thi vị gì thì cũng nói sao cho bạn vui lòng mới được, huống hồ anh còn thấy rằng đi hát không có gì là phạm đạo đức, mà người đứng đắn nào cũng phải biết đi hát là

cái gì cho rộng kiến thức, biết thêm nhiều điều tỉ mỉ của cái cớ thất thổ gia vong. Anh bèn ngỏ cả tâm sự.

– Đây này: Chị Bích kia, mặt mũi hao hao giống với một người mà tôi đã … thầm yêu trộm nhớ, lại cũng tên là Bích. Thật lạ quá đi mất, các anh ạ! Sao ở đời lại có hai người không phải là chị em ruột mà lại giống nhau đến thế nữa! Cho nên trông thấy Bích này, tôi lại tưởng nhớ đến Bích kia, tâm sự xốn sang…

Không ngờ có thế thôi mà Hựu vỗ tay, vỗ đùi rối rít một hồi rồi reo to:

– À ạ! Khá quá! Hay hay! Chúng mày ôi! Thì ra thằng Phúc nó cũng mê gái cẩn thận! Ha ha ha ha!

Tấn cũng ngặt nghẽo mãi mà rằng:

– Ừ thật thế, nếu không có tâm sự cạnh khay đèn bữa nay thì không bao giờ ta biết… cái tin sét đánh ấy đấy!

Hựu đứng thẳng như cây hương trong bát nhang và reo:

– Ha ha ha! Chúng ôi, thằng Phúc mến gái!

Đào Bích bắt đầu nhìn trộm Phúc năm bảy lần. Hai người bạn vẫn cười rầm rĩ, gào thét inh ỏi, rất lấy thế làm khoái. Tưởng chừng xưa kia Kha Luân Bố, lúc tìm thấy Mỹ Châu cũng vui vẻ có đến thế mà thôi.

Rồi thì ở hai phòng bên, bật ra hai chuỗi cười to:

– Hớ hớ hớ hớ!… Há há há há!

Đó là Vân và Tiếp, ai cũng tưởng đã ngủ, nhưng chính ra vẫn thức và chỉ cười vào lúc có cái đại sự đáng cười. Họ cười xong thì họ chạy ra để cười thêm to hơn. Mặt đỏ vì hổ thẹn, Phúc khẽ nói:

– Thì nào đã có gì lạ!… Chết chửa kìa, hai bác mà không cười thì tôi quên khuấy đi đấy!

Tiếp xua tay nói:

– Thôi đi cu cậu! Cu cậu đừng khéo đánh trống lảng!

Hựu lại hét to hơn:

– Thằng Phúc cái đinh mê gái

Rồi thì chẳng hai bảo ai cả, bọn ấy tình cờ cùng làm một việc, hình như họ đã đồng mưu ra lệnh cho nhau từ trước, cau mày lại để nhìn chòng chọc vào mặt Phúc, ra điều rất lấy thế làm ngạc nhiên. Tuy không bằng lòng cách đùa nhả ấy, Phúc cũng gượng cười, phải chữa thẹn bằng cách nằm dài xuống mà nói:

– Ông cho chúng mày tha hồ chế giễu…

Anh ta nhắm nghiền mắt lại… "Phúc cái đinh"' cái tên mà các bạn đồng sự đã đặt cho anh xưa kia nay lại đem về cho hồi ức của anh một chuyện vặt nó vốn là nguyên nhân của sự đặt đề thêu dệt ấy.

Nguyên nhân có một hôm, ông chủ hãng bảo hiểm đã đưa cho anh đánh máy một bản danh sách những nhân viên được hãng thưởng tiền tiêu Tết Nguyên Đán, người thì chục bạc, kẻ thì năm đồng, mà trong số ấy, ác thay, lại không có anh. Vì mới vào làm việc chưa hiểu lệ cũ, anh Phúc đã rất vui sướng hộ người khác và chỗ mình là được hưởng một cái danh dự đặc biệt là biết trước hết mọi người cái tin mừng cho cả sở. Cố nhiên, anh đã làm ra bộ rất bí mật để báo tin cho trọng thể hơn. Đáng lẽ nói ngay cho ai cũng biết, anh lại bắt mọi người phải đợi đến lúc tan sở. Nhiều người đã phải đi theo anh mấy chục bước đường, không được nhẩy lên xe đạp, hoặc không được chễm chệ ngự ngay trên xe nhà. Như thế để rồi đến lúc anh đọc bản danh sách ấy cho họ thì, chẳng những không ai mừng rỡ, rất nhiều người lại còn chửi rủa hãng hoặc bình phẩm việc thưởng tiền tiêu Tết ấy bằng những câu văng tục rất đỗi gớm ghiếc. Thì ra thiên hạ, không ai vui vì cái tin mừng do anh loan báo là rất phải, vì ai cũng bị sụt mất một nửa tiền, kém hơn năm trước. Nhất là khi thấy chính anh thì lại không được đồng nào, ai cũng bỗng giận dỗi anh một cách vô lý, hình như chính anh phải chịu trách nhiệm về cái tin buồn kia. Họ đã tặng anh những trạng từ hay ho như: "Đồ ngu, đồ trẻ con, nhặng xị, đồ mất trí khôn, muốn làm cho mình có vẻ quan trọng, vân vân…" Một người - người ấy là Hựu - đã kể cho anh nghe câu chuyện "Thằng ngọng bắt được cái đinh" nữa. Đấy, thế là, trong một thời kỳ, cả sở gọi anh là thằng Phúc cái đinh. Sự ấy khiến anh phải hổ thẹn cho mãi đến bây giờ.

– Chứ gì! Đàn ông nào chẳng thế!

Nói rồi, Bích cứ để nguyên cái áo tân thời diêm dúa, có lẽ rất đắt tiền nữa, mà nằm một cách tạm bợ xuống cạnh Phúc, cách xa khay đèn. Cô ả không từ chối cái cánh tay của Phúc đã lót xuống dưới gáy, và phủ một mảnh chăn mỏng lên trên phần hạ thể của hai bên. Những ngọn đèn điện của các góc phòng đều đã bị tắt cả bây giờ chỉ còn có một ngọn thức đêm ánh xanh xanh chỗ đầu giường. Một đứa đầy tớ đã lặng lẽ thu gọn khay đèn, điếu, ấm, chén, và cầm chổi lông gà khẽ hắt những mảnh vỏ cam, vỏ lê, vỏ hạt dưa. Nó làm việc bổn phận của nó êm ả và kín đáo đến nỗi Phúc cũng thấy cứ nằm xềnh xệch với gái như thế là rất tự nhiên. Đứa đầy tớ vào dọn dẹp từ lúc nào đi ra lúc nào, cái ấy hình như không ai biết nữa.

Anh nhớ lại việc cũ rồi lấy làm bất mãn lắm, tưởng chừng như một kẻ trọc phú mà bị có người mắng là đồ vô học cũng chỉ bất bình đến thế. Đột nhiên, anh nhớ lại tất cả mọi sự ngốc nghếch, lẩm cẩm, vụng dại trong cái giăng đường làm nghề cạo giấy của anh. Nhất là trước mắt một người đàn bà, một gái giang hồ nữa, mà họ cũng nhắc đến việc cũ, một việc làm anh bị giảm giá trị. Anh đã tưởng chừng như những chuỗi cười của bọn bạn hữu ông mãnh chẳng phải chỉ để khóc chuyện “Thằng ngọng bắt được cái đinh” của anh mà thôi, nhưng mà còn khóc cả nhiều sự ngẩn ngơ khác của anh nữa, tuy không kể nốt ra cho xong! Anh bắt đầu hối hận vì đã nghe bạn hữu mà đi chơi bời mất nết, hư thân, phạm tội với gia đình, nhất là lại bị đem ra làm bia chịu đạn.

Họ vẫn cười.

Anh ngạc nhiên quá, mở mắt ra xem sự thể ra sao. Thì ra họ vẫn châu đầu vào mặt anh, như là nhìn một con vật gì lạ lùng lắm, để khi mở mắt ra, thì họ cười rống lên to hơn nữa.

Anh đã muốn gắt to, nhưng chỉ khẽ:

– Vô lý thật! Thì có cái đếch gì mà cười!

– Ha ha ha ha!

– Ái chà! Thằng Phúc nó lại văng đểu ra nữa!

Hựu thì xua tay bắt cả bọn im hết để nói trịnh trọng:

– Ấy chết! Ngài vừa văng tục đấy!

Phúc cũng phải phì cười nốt, và nhận ra rằng kể từ lúc biết nghĩ, đó là lần đầu trong đời, thật thế, chính là lần đầu trong đời mình đã chẳng kiềm chế được cái phần tục tĩu của linh hồn mình, mà để thoát khỏi miệng một lời khiếm nhã, mà lại đối với bọn anh em. Tiếp lại nói:

– Các người ơi! Ngài lại cười nữa!

Vân nói:

– Thì ra ngài cười là vì khoái chí đã văng tục!

Hựu bắt chước cái giọng đồng cốt.

– Tấn lạy ngài, vạn lạy mớ lạy, chúng con người trần mắt thịt.

Phúc hét lên:

– Thôi đi, xin các bố trẻ!

Câu kêu vang ấy y như lửa cháy lại có thêm dầu. Bọn kia cười to đến nỗi các chị em ở những phòng khác phải bò dậy kéo nhau vào xem, như người rủ nhau ra xem đám cưới, đám ma, đánh nhau… Phúc ngượng quá đi mất, lẳng lặng đứng lên tìm giầy và cái khăn gián nhấm, rồi quả quyết:

– Các anh trẻ con lắm thôi, tôi về.

Nói rồi, anh đi thẳng xuống thang.

Nhưng Tấn đã ra ngay một cái lệnh:

– Các chị mỗi người phải hôn anh ấy một cái cho tôi, mời anh ấy vui lòng ở lại, không thì chầu hát này không kể nữa! Tức thì năm ả đào chạy bổ nhào vào đi lôi anh lại, tranh nhau hôn vào mặt anh như mưa.

Trước anh còn giằng ra, vì giận bạn lúc ấy chính là cái giận thành thực nếu ta chưa nói đó là cái phẫn uất hẳn hoi. Nhưng chợt anh nghe thấy “phựt phựt”, biết rằng đã đứt mất hai ba cái khuyết khuy áo rồi. Sợ rách mất áo, Phúc bắt đầu chỉ giằng co qua loa cho phải phép. Lại thêm bọn đào nương, trong khi giằng co và hôn anh, không biết vô tình hay hữu ý, đã chịu để những chỗ nào tròn tròn trong thân thể họ cho cọ sát vào người anh, làm cho Phúc ta tưởng chừng như thấy mình mẩy chỗ nào cũng là giác quan của mấy đầu ngón tay cả, và cảm động lắm. biết trước được ngay rằng nếu ở lại

cả đêm nay, có lẽ chốn này chính là Bồng lai, còn hơn mạo hiểm một mình về nhà để gặp cái mặt thân yêu đáng sợ của bà vợ quí. Nên chi sau cùng, anh cứ để cho bọn phụ nữ mà số phận chưa chắc đáng thương ấy, đặt anh lại nằm lên sập. Anh sung sướng cực điểm, vì mãi lúc ấy mới chợt nhớ ra: chưa hỏi vay tiền. Tức khắc anh tự hạ chiến thư cho mình rằng phải vay cho được tiền, nội trong đêm nay mà thôi!

Nghĩ thế, anh ôn tồn nói với cả bọn:

– Thôi, đừng đùa nữa, các anh nên biết rằng đã bốn giờ sáng rồi đấy. Không ngủ đi, rồi ốm mất.

Bọn ả đào hưởng ứng ngay:

– Ừ! Ông ấy nói phải đấy.

Hựu cũng còn pha trò:

– Đừng láo! Thánh toàn đấy!

Tấn cũng vội ôm lấy cô tình nhân mà nói:

– Ừ! Phải! Chúng ta đi làm cái bổn phận của chúng ta! Thì chúng ta đi làm cái sự mà loài người ai cũng thích, nhưng mà ai cũng kêu là đểu!

Muốn thưởng cho những ý kiến thâm trầm ấy, mấy người kia ôm chầm lấy bọn gái để làm nhũng trò đẹp mắt riêng cho mình và bẩn mắt người khác. Những cái đấm phình phịch, những cái phát đen đét, những tiếng kêu ối, kêu ái, trong một phút vang động lên. Người ta đã nghịch ngợm theo rất đúng cái phong tục đi hát kim thời mà Phúc đã gần như gào thét mới gọi được bạn:

– Anh Tấn! Anh Tấn! Này, tôi bảo! Hãy khoan đã Tấn! Hãy ở đây, moa[26] có câu chuyện riêng đã đây!

Tấn quay lại, cau mặt ngạc nhiên ít nhưng sợ hãi nhiều, biến sắc mặt hỏi:

– Cái gì thế? Cái gì thế?

– Không, không có gì can hệ cả đâu… Nhưng mà, thì anh hãy cứ ngồi đây đã nào!

– Thì nói ngay đi! Moa nóng ruột lắm.

Phúc nhìn đào Bích. Ả này hiểu ý ngay, tức khắc đứng lên, vừa quấn lại tóc vừa đi ra, làm như tình cờ mà đi.

Tấn ngồi xuống hút thuốc lào, Phúc thấy họ như muốn động phòng hoa chúc cả rồi, bây giờ mới khẽ nói:

– Tôi phiền anh lắm, xin lỗi anh nhé?

– Được được! Chỗ anh em, có gì cứ nói!

– Đây này, nói gần, nói xa chẳng qua nói thật, tôi thì hiện đương cần một số tiền …

Tấn im không đáp:

– Một số tiền nho nhỏ thôi!… Giữa lúc chưa biết trông nom vào đâu, may sao gặp ngay anh, mà lại nhằm lúc anh phát tài nữa…

– Ừ, thôi nói luôn: thế cần bao nhiêu?

– Chắc đối với anh thì số tiền ấy cũng không mấy, tuy tôi thì tôi cho đó là một món tiền rất to. Tôi cần có hai chục bạc, anh ạ.

Tấn trợn mắt hỏi:

– Nói thật hay nói đùa?

– Ô hay! Chuyện tiền nong ai lại dám nói đùa?

– Thế anh còn nhớ lần nào không? Tôi hỏi sao không đi tìm việc làm, thì anh kêu không muốn tìm, vì không muốn đi làm… Anh lại nói đúng thế này: “Có cần tiền mới phải đi làm, mà tôi, tôi cũng không cần tiền để làm gì cả”. Anh có nhớ không?

Phúc ấp úng:

– Bao giờ? Có thế đâu? Hay ta… à quên, chắc. Nhưng mà nếu tôi đã có… đã có nói thế thật, thì vì lúc ấy, thật sự tôi không cần tiền, cho nên tưởng cũng không bao giờ sẽ phải cần tiền… Nhưng mà sự đời nó phải thay đổi chứ? Vả lại, lúc kiếm không được việc làm, thì phải nói khoác thế chứ?

Tấn cười nhạt:

– À ra thế! Vậy mà tôi cứ tưởng anh thật thà lắm! Nhưng mà… anh cần tiền để làm gì thế?

Phúc đã hơi bất bình rồi:

– Tôi có việc riêng… cần lắm. Đây này. thực tình thì chẳng phải vì tôi thấy anh phát tài mà tôi vay tiền, như là không vay thì cũng thiệt, không phải thế đâu! Nếu anh không tin thì thôi, chỉ có thế thôi.

Tấn im. Phúc lại tiếp ngay, sợ bị từ chối thật:

– Cần lắm anh ạ, cần đã mấy hôm nay rồi, chẳng biết chạy vào đâu, may sao lại gặp anh. Mà lại cần vào một việc không nói với anh được.

Tấn cũng bắt đầu cãi cho sự nghi hoặc của mình.

– Không! Nghĩa là… tôi hỏi kỹ là vì tôi ngạc nhiên lắm, thế thôi. Anh mà lại cần tiền! Ăn chơi gì, tiêu pha gì, công nợ ai đâu! Nhà anh thế là khá giả, nếu có việc gì quan trọng cho anh phải chạy tiền, ắt là có gia đình biện cho chứ? Tôi hỏi là vì lấy làm lạ, chứ không phải tiếc đâu.

Phúc đã vui vui, bèn đáp liền:

– Thì vẫn thế… Nhưng việc này tôi thì phải giấu cả thầy đẻ tôi nữa…

Tấn cười nhạt;

– Lạ nhỉ? Anh mà lại cũng có sự gì giấu bố mẹ cơ à? Không phải là có vợ lẽ để riêng một chỗ?

– Bậy!

– Thế thì còn việc cóc gì! Hiền lành như anh, hà tiện như anh, ngoan ngoãn như anh …

Phúc đành phải nói dối :

– Không phải giấu hẳn, nhưng mà bao giờ xong việc thì tôi sẽ nói thật, để thầy đẻ tôi cho tiền để trả nợ anh sau.

Chắc Phúc đương cần tiền để đút lót để kiếm việc làm chi đó, nên Tấn hả hê nói ngay:

– Được, cái việc trả nợ tôi thì không ngại lắm… Thôi được, rồi anh sẽ có số tiền ấy, cứ yên tâm.

Phúc rất mừng, không sợ cái tội đi cả đêm để sẽ bị vợ mắng nữa.

Tấn quay đi, thì Phúc gọi giật lại:

– Thế bao giờ? Ngay bây giờ có được không?

Tấn lại trố mắt ngạc nhiên, để rồi lắc đầu:

– Bây giờ thì làm gì có? Chỉ mang đi có ba chục bạc tiêu vặt và chi chầu hát thôi. Lạ thật cho cái anh này, làm gì mà cần tiêu cấp bách đến thế?

– Thế anh hẹn cho bao giờ?

– Mai, kia!

Tấn đáp xong, đi thẳng về phòng. Coi thời giờ thật là vàng bạc vì đêm sẽ gần hết, gà đã bắt đầu gáy canh năm! Phúc toan gọi lại lần nữa, nhưng không còn đủ can đảm nữa. Vả lại anh cho thế cũng đủ mãn nguyện lắm rồi. Thì mai hay kia, cái thời giờ ấy chẳng có là bao!

Sự mừng rỡ trong lòng Phúc bây giờ thì thật văn chương nào cũng không tả hết được, đến nỗi nó phát sinh ra một phản động lực. Nghĩa là anh ta vì mừng mà đâm buồn. Buồn là vì, sau khi triết lý, mới thấy rằng chỉ có thế thôi mà cũng mừng. Hai chục bạc vay được của một người bạn thân, cái số tiền mà bạn đương sẵn lòng ném qua cửa sổ vào một cuộc vui, mà mừng đến thế, một số tiền nhỏ như thế mà cũng đã bị căn vặn khó khăn đến thế! Anh buồn nhất là, sau khi nhớ lại, thấy rằng cả đoạn đời hai mươi lăm tuổi của anh, chỉ có ba lần anh được mừng rỡ thế thôi. Đấy là lần đầu đỗ bằng sơ học, lần thứ nhì nhận được giấy gọi đi làm việc và lần này, vay được bạn một số tiền. Thật quả chỉ có ba lần anh hiểu gì là cái vui, cái sướng. “Than ôi! Có thể như thế được chăng? Đời mà có vậy thôi à? Ta nhân bần khí đoản đến nỗi này à? Thôi thôi cái tôn chỉ cũ là hỏng cả, hỏng bét? Không có tiền thì không làm gì được! Ta phải kiếm tiền, phải giàu mới được! Ta không giàu? Không được!” Nghĩ thế anh quyết định nay mai phải mua một vé số. Tấn trúng số, vì lẽ gì anh lại không có thể nào trúng số được? Vì lẽ gì anh lại không dám có cả cái hy vọng - cho dẫu là cuồng vọng - rằng anh cũng có thể trúng số được.

Đến đây, Bích đã quay vào.

Phúc vui vẻ gọi:

– Này, nằm đây với anh đi! Nằm đây.

Bích giao hẹn:

– Anh phải ngoan ngoãn mới được!

Phúc chặc lưỡi:

– Làm như người ta là ngáo ộp!

Phúc đương tìm một câu gì đó để bắt chuyện… mắt anh đủ nhìn thấy hai con mối đương kiếm ăn trên trần nhà. Vẩn vơ anh nghĩ, nghĩ xa xôi, thấy rằng con người ta ở đời cho dầu đứng đắn và đạo đức đến bực nào đi nữa, cũng có thể ham mê hát xướng và say đắm ả đào được lắm. Chẳng phải lần này là lần thứ nhất anh được dịp mon men đến chốn ca trường. Lần đầu, anh đi hát, cũng ngủ lại cả đêm, nhưng người ta đã để anh một mình nằm xuống. Đến lần này, anh được mỹ nhân nằm bên, sở dĩ đã đến kết quả ấy có lẽ chính vì anh đã thạo đời hơn trước. Anh dám chắc chỉ đi dăm ba bữa nữa, anh sẽ hoàn toàn là người lão luyện, có thể biết đủ cả mùi vị yến anh mà những kẻ đã khuynh gia bại sản mới được biết… anh chắc mình sẽ chẳng chơi dại như ai đâu.

Và, điều cần nhất, có lẽ là phải ăn nói làm sao để tỏ rằng mình đây ít ra cũng là kẻ có duyên, từng trải, bẻm mép nữa càng hay, để cho đời biết rằng mình chẳng quýnh như thằng ngọng bắt được cái đinh đâu. Anh bèn vỗ vai Bích, bảo:

– Kìa, trông xem hai con mối kia kìa!

Có lẽ lúc ấy đã ngủ được đến ba phút cô đào ậm ừ mà rằng:

– Ừ, phải, không có người đứng làm mối thì ngủ đi!

Phúc phì cười. Anh biết là không còn nên tán tỉnh ai nữa. Vậy thì chỉ còn cách đem lợi dụng hai bàn tay được chút nào hay chút ấymà thôi. Nhưng tay anh vừa kê trên ngực mỹ nhân thì đã bị đặt ngay tức khắc xuống gối. Thì ra Bích không mê ngủ chút nào! Phúc khẽ nghiêng mặt giở mình để thử nhìn một lần nữa đến cái thứ mặt giang hồ dầy dụa, chán chường ấy, té ra cũng lại là-thành trì cuối cùng của đức hạnh nữa. À, đã thế thì xem rồi có đức hạnh nào chẳng chuyển vì anh không nào!

Nhưng… lại Hựu.

Hựu ra phá đám.

Cái anh chàng lôi thôi này bây giờ còn đến chỗ anh tìm một cái gối, ngả lưng xuống cạnh, và nói bô bô một cách tự do nhất thế giới:

– Ở trong ấy không chịu được, để moa nằm đây với toa cho vui.

"Cho vui!" Phúc bĩu môi nghĩ thầm. Anh muốn đuổi bạn đi ngay đi đâu thì đi, nhưng lại sợ trái luật đi hát! Và tự nhiên thấy Bích cũng ủng hộ:

– Phải đấy, anh nằm với chúng em cho vui.

Chua chát, Phúc nhắc lại với Hựu những lời Hựu đã nói:

– Đi hát! Thế là nghĩa lý gì? Ăn không ra ăn, uống không ra uống, hút không ra hút, ngủ không ra ngủ.

Hựu thì khẽ cười và hỏi chuyện khác:

– Này anh, anh có biết cái gì về Tấn không?

Phúc vờ hỏi lại:

– Sao? Cái gì?

– Không biết à? Nó trúng số bốn nghìn kỳ này.

Phúc ngạc nhiên lắm lại hỏi:

– Ô, thế anh cũng biết à? Anh ấy cũng có bảo cho tôi biết, nhưng bắt tôi phải giữ bí mật.

Hựu khẽ cười:

– Nếu thế thì nó bảo khắp thiên hạ rồi, và ai nó cũng bắt phải giữ bí mật chắc? ý kiến anh đối với việc ấy ra sao? À, kể thì Tấn nó cũng là người có bụng dạ khá đấy. Nhưng mà nó càng có nhiều tiền, chỉ càng tổ hại

Phúc đáp ngay:

– Anh nói đúng lắm. Có chưa đủ, phải biết cách dùng đồng tiền cho hữu ích mới được.

Rồi Phúc đọc ngay câu danh ngôn Tây phương với cái giọng một nhà giáo đọc bài ám tả cho học trò:

– Les épis trop chargés briseni! eur tige, la branche rompt sous le Poids des fruits: une fé-condité excessive les empéche demurir,

ainsi suc-combe l áme sous l excès du bonheur, elle enabuse contre les autres et surtout con-tre elle-même”[27]

Hựu khen:

– Gớm, thuộc sách vở cổ kim lắm nhỉ?

Phúc khoái chí nói như đọc luôn câu khác:

– On souffre autant de l extrême abondance quedel extrême besoin, le vrai bonheur est dans la médiocrllé, le superflu a plus tol les chevaux bianes, mais l bonnéte nécessiFeux-vit plus long-temps. [28]

Hựu lại khen:

– Khá lắm! Còn câu nào hợp thời nữa không?

Phúc lại đọc tiếp nữa:

– Un hom me trop heureux est omme un voleur de profession: il finit toujours par être pincé.[29]

Ba đoạn tư tưởng thuộc làu làu như thế đã khiến cho Phúc được bạn phải cảm phục là người học thức.

Sự ngâm nghĩ của Hựu đủ rõ thế. Rồi Hựu khen Phúc một cách gián tiếp như thế này:

– Dùng nghĩa lý thánh hiền vào cuộc đàm luận như thế thì tuyệt, nhưng phải cái hại là rồi mình không nói thêm gì vào được nữa. Như Tấn mà lại phất đến số độc đắc nhỏ nữa thì kể cũng là sướng quá đấy, nhất là gia đình hắn cũng phong lưu xưa nay. Nhưng chưa hẳn được sướng về tinh thần. Cho nên Tấn chơi bời, hát xướng quá đáng, càng có tiền càng hại. Như anh thế mà lại hóa hay. Địa vị anh cũng như Tấn, gia đình phong lưu, không phải đi làm cũng có ăn, được tha hồ học hành sách vở, trau dồi trí đức… Thế là sướng hơn, vì có cái sướng tinh thần. Anh lại hơn Tấn cả ở chỗ có vợ con rồi nữa. Anh không chơi bời gì mà chơi bời mà làm quái gì? Như vậy, anh chẳng cần trúng số anh cũng đã sung sướng hơn Tấn nhiều lắm. Phúc vui lòng lắm, cho rằng Hựu đã nói nhầm chân lý. Anh quên khuấy ngay rằng anh vừa được Tấn ban cho một cái hạnh phúc thân hữu, cái hạnh phúc số ba trong đời anh. Và anh lại muốn

tha thứ cho Hựu cả cái tội dám đặt tên mình là “thằng Phúc cái đinh” nữa. Tuy nhiên anh cũng hỏi:

– Anh nói thế thì ra tôi không nên trúng số à?

– Chứ gì? Trúng số để làm gì? Để chơi bời cho hư thân mất nết, rồi chết non hay sao?

Phúc xo vai bĩu mồm:

– Đời nào! Nếu tôi trúng số, tôi sẽ biết dùng đồng tiền của tôi hơn người khác.

Hựu còn hoài nghi:

– Thôi, ông nào cũng nói thế cả. Có tiền rồi mới khác.

Phúc cáu kỉnh làm như đối với mình, việc trúng số độc đắc có thể dễ như đút tay vào túi áo:

– Tôi xin cam đoan với anh rằng nếu tôi trúng số, tôi sẽ làm được nhiều việc tốt đẹp hơn hết thiên hạ!

Một lát, lại cắt nghĩa thêm:

– Nhưng phải số độc đắc to, số mười vạn kia. Chứ bốn nghìn thôi, thì vị tất đã làm nổi việc gì!

Hựu chỉ im, nằm lặng ngắm những làn khói thuốc lá thơm từ từ tỏa trên mặt. Đồng hồ đã đánh năm tiếng, nhưng Phúc còn hăng hái nói nữa:

– Này anh ạ, đời này ai cũng chỉ khổ vì muốn kiếm tiền, muốn làm giàu thôi. Tôi, tôi cũng muốn giàu, cũng muốn có nhiều tiền.

– Ủa! Bây giờ lại đến anh này cũng có chí làm giàu nốt?

– Chứ sao? Nhưng tôi muốn làm giàu không phải chỉ vì cái mục đích giàu. Giàu đối với tôi, chỉ là phương tiện, để làm những việc gì vĩ đại, là nhân đạo, là bác ái, là xã hội, nói tóm lại thì để cho người ta được nhờ.

– Nhưng anh sẽ làm giàu bằng cách gì nào?

– Nói thí dụ thế, chứ tôi có chí gì đâu! Họa chăng, nếu tôi sẽ giàu, trừ cách trúng số cũng không còn cách khác.

– Tôi đã biết những người khi hãy còn nghèo thì thôi, có không biết bao nhiêu là tư tưởng tốt đẹp, nhân đạo, thế rồi đến lúc giàu rồi

cũng đâm ra đểu cả.

– Cũng có lẽ, nếu phải mất mồ hôi, nước mắt mới trở nên giàu. Nhưng nếu giàu rồi vì trúng số chắc dễ tốt với thiên hạ hơn.

– Quái cho cái anh này! Chỉ toàn chuyện trúng số mãi! ừ, thế cái chương trình nhân đạo của anh sau khi trúng số thì nó ra làm sao?

Phúc cười:

– Trúng đâu mà có chương trình! Nghĩa là cứ biết rằng ở đời này nếu ta có nhiều tiền, thì ta làm được nhiều việc tốt đẹp lắm. Nếu tôi giàu, thì rồi anh xem!

– Thôi, ngủ đi, đừng chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng?

Phúc hơi ngạc nhiên sao Hựu lại không dám tin mình. “Thôi thế, khi ta đã giàu, còn lẽ gì ngăn trở ta không thực hành những tư tưởng cao thượng vẫn sôi nổi trong óc ta? Còn lẽ gì ngăn được ta đem tiền bạc ra dùng cho nó phí cái chí bình sinh vào cái việc cứu chữa lấy một vài trong muôn nghìn phần những sự bất công, ngang tai, chướng mắt, thương tâm, đáng chán dời, mà nguyên nhân là chữ bần và chữ phú? Ôi, chỉ không tiền, vô vật bất linh thì mới đành thúc thủ mà ngán ngẩm suông cho sự đời; nếu ta không muốn làm cái chuyện hão là cái sự thương miệng thương môi .. Chứ nếu có tiền, thì đã là có tất cả! Thì đã có cái thế lực vạn năng xoay chuyển cuộc đời theo ý mình thì đã có cả cái quyền thế thiên hành đạo nữa! Ta mà trúng số mười vạn ấy à? Đối với xã hội lầm than, ta sẽ là vị phúc tinh, cứu tinh, ta sẽ lập nhiều xưởng máy để một là bài trừ nạn thất nghiệp, nuôi sống hàng vạn gia đình thuyền thợ, hai là chế tạo những hóa vật cạnh tranh

Với các ngoại quốc, giữ quyền lợi cho nước mình: ta sẽ trợ cấp rất nhiều cho các hội từ thiện, và hội các hội ấy phải chịu trách nhiệm nếu ra ngoài đường, ta còn thấy những cảnh tượng thương tâm làm rầu lòng ta, khiến cho về nhà ta ăn cơm chẳng thấy ngon ta phải làm thế nào để khi ta chết, cả một xã hội phải thươmg xót và để tang ta, ấy là cái chương trình việc thiện. Vì lẽ ở đời này không phải chỉ làm toàn những việc thiện thôi mà đã là đủ, vì lẽ những cảnh đau lòng chẳng phải chỉ tự những bọn nghèo khổ gây ra mà thôi, nên chi ta lại còn phải làm những việc ác nữa, ác đối với bọn trọc phú, bọn

sét-ty[30] vẫn tham lam bóc lột đồng bào, ác với bọn nhà buôn gian giảo bất lương. Người ta còn tay trắng làm nên, huống hồ bỗng dưng có trong tay hàng mười vạn, ta phải dùng cái vốn ấy quật lên cho thành hàng triệu vạn, giàu to, giàu nữa, phú gia địch quốc thế nào cũng là vô cùng, giàu thế nào cho trên trời dưới sông đều là có phi cơ, tầu thủy của ta! Để làm gì? Để có thể cười một cái thì một vạn người được sung sướng, cau mặt một cái thì phải có đứa tự tử, và nhất là có thể nuôi một bọn thầy kiện trong nhà để bỏ tù những thằng giàu mà đểu, cắm nhà chúng nó cho bõ ghét mặt, hay là đè chết chúng nó bằng chiếc xe hơi khổng lồ của ta! Nói tóm lại, đối với bọn nghèo, ta đã muốn làm thiên quan thiên phúc chi tinh, thì đối với bọn phú ông vô lượng tâm, ta phải làm các vì sao Thiên không, Địa kiếp… Ta mà chẳng làm nổi vài ba việc kinh thiên động địa, ta nguyện, sẽ bị tất cả mọi sự cầu toàn trách bị của đời! Ấy đấy hỡi quân giá áo túi cơm đồ thiếu niên vô tư tưởng, vô hy vọng, quân phàm phu tục tử không biết thẹn cho giống người, mi đã hỏi đến chương trình, thì ấy đó là cái chương trình hành sự của ta".

Nghĩ thế, Phúc quay lại nhìn mặt Hựu, càng khinh bỉ hơn nữa khi thấy Hựu đã ngủ thật: Hai mi mắt nhắm nghiền và thâm quầng, hai cái má hõm lại như hai lỗ đáo, thật đủ tiêu biểu cả đời một con người có óc trâu bò chỉ biết kéo cày trong sự trác tác vô độ mà thôi. Phúc bĩu mồm.

Bên tay phải thì thế, còn bên tay trái của Phúc, thì Bích, cũng đã ngủ. Cũng lại một cái mặt vô tư tưởng của một chị đàn bà không biết người, không biết của gì cả, thật đáng đọa đày làm cái đồ chơi cho bọn đàn ông, mà lại chỉ bọn đàn ông vô học thôi. Tuy cái mặt ấy cũng vẫn giữ những nốt đáng yêu của nó, Phúc cũng vẫn không tha, bĩu mồm. Anh tưởng tượng trước cái sự khúm núm, nịnh hót, khiếp phục của ả đối với anh, không biết nó sẽ như thế nào, nếu nay mai anh trúng số độc đắc hơn cả Tấn.

Chợt nghĩ đến trúng số để mà rủ bạn hữu đi một chầu hát, anh lại mỉm cười. Phải, đối với những kẻ tầm thường thì cái chí khí hẳn chỉ đáng giá một đêm ô trọc dưới xóm là cùng!

Bên ngoài, vừng đông đã dậy đỏ ối.

Cảnh vậy ngoại ô đã náo động vì những thợ thuyền phải đi làm sớm, những hàng quà bánh, bán rong…

Mệt mỏi, Phúc không ngờ cũng đã ngủ thiếp bên cạnh cô Bích số hai của anh.

IV
MẤY CUỘC HÀNH HẠ CUỐI CÙNG

Mãi tối hôm sau, Phúc mới về nhà.

Anh bước chân qua ngưỡng cửa gia đình với một tinh thần cứng cáp, với cái lòng tự kiêu của một vị tân khoa áo gấm về làng, với cái sự nhũn nhặn của một anh hùng đã chiến thắng quân giặc mà đi vào khải hoàn môn. Phúc không còn thấy đi hát mất một đêm một ngày là phạm phải một tội rất đáng trách mắng như mấy lần trước, mà lần này, trái hẳn lại anh ta còn cho rằng họa may bố mẹ có vì anh chơi bời như thế mà bắt đầu biết nể cái mặt anh được chút nào chăng. Nhất là với số tiền hai chục bạc trong túi, Phúc càng tin rằng đối với vợ anh đã quả nhiên là một vị thần thánh bất khả xâm phạm. Chứ lại gì! Cái luân lý đã được cải cách của cái xã hội kim thời há chẳng là có thể tóm tắt trong một câu này: "Làm gì cũng được tuốt, miễn có tiền đem về nhà thì thôi" đó sao!

Mà quả vậy!

Người thứ nhất anh gặp phải, khi bước vào nhà, là vợ anh… đáng lẽ hoặc lườm chồng một cái rất khinh bỉ, hoặc thản nhiên quay mặt nhìn ra phía khác hoặc cau mặt hỏi sẵng: "Gớm, đi đâu bây giờ mới về thế, hở bố trẻ?" như mọi lần, bây giờ người đàn bà ngoan ngoãn ấy để nở một nụ cười âu yếm và khẽ hỏi: "Thế nào có được không?". Không đáp bằng lời, Phúc chỉ gật đầu một cái, và vỗ vào túi ba cái.

Đoạn anh đi thẳng vào trong nhà.

Anh hơi bất mãn vì không thấy "ông phán" và vợ con ông ta đâu, vì anh muốn "hạng người ấy" phải biết rằng anh cũng là người chơi bời, chẳng cần ai, chẳng sợ ai. Anh chỉ thấy cô em gái, cô Đức, lúc ấy đương ngồi khâu một cái khăn mặt. Trông thấy anh cô này nhại ngay: "Đừng láu". Rồi cứ nhìn anh mà cười. Đáng lẽ tức giận, Phúc chỉ cười tha thứ, vì anh đã có những cái gì vững ở nơi anh.

Phúc lên gác, thấy mẹ thì khẽ nói: “Thưa đẻ, con đã về”. Anh chờ bà mẹ căn vặn thì anh cắt nghĩa một thể, nhưng không hiểu sao bà mẹ nhìn anh một cách sợ hãi, và gật đầu một cái thôi, chứ không hỏi gì cả. Phúc cởi áo the, bỏ khăn ra, lại xuống thang.

Ra cửa hàng anh ngồi bục, lấy trong túi ra một tập giấy bạc nhỏ hai mươi lá. Lúc ấy cảm tình của anh là toan đưa cả cho vợ số tiền ấy. Nhưng đến khi vợ anh vội vàng giơ tay ra, anh mới nghĩ lại, mới thấy rằng người đàn bà ấy là khả ố, chẳng đáng hưởng cả cái tử tế của anh. Anh bèn giữ lại ba tờ giấy bạc, nói:

– Đấy, cầm lấy mười bẩy đồng!

Vợ anh nhìn anh, sợ hãi, mãi mới dám nói:

– Sao cậu không cho em cả? Khổ quá, thế này thì biết vay ai được thêm ba đồng nữa cho đủ?

Anh trừng mắt hỏi:

– Thế ngộ không vay được đồng nào thì sao?

Không biết đáp sao cả, người đàn bà ngẩn mặt ra rồi hỏi thêm:

– Nhưng cậu thì tiêu gì những ba đồng?

Đến đây, anh mới nhận ra rằng sở dĩ anh giữ bớt lại chỉ là để tỏ cái quyền của người kiếm ra tiền, và để có cách hành hạ vợ anh cho bõ ghét mà thôi, chứ anh có việc gì phải tiêu đâu! Anh đã toan để cho vợ cầm lấy cả số bạc, thì mới chợt nhớ đến người phu lục lộ cùng ai anh đã hứa. Phúc giật mình, giật ngay lại ba tờ giấy bạc, trù trừ một lúc lâu, rồi đưa thêm cho vợ một tờ, mà rằng:

– Thôi, thế mợ tiêu mười tám đồng.

Tuy đã sung sướng hơn một chút, vợ anh cũng cau có:

– Khổ quá, thế em biết vay ai những hai đồng nữa cho đủ bây giờ!

Đến thế thì anh không thể nào chịu được nữa! Anh gắt đã hơi to tiếng:

– Thế ai bảo đánh mất một lúc hai chục bạc? Thế ngộ người ta không vay được cho lấy một xu nào thì sao? Hở?

Vợ anh lấm lét nhìn vào trong nhà, tưởng chừng đã có ai nghe tiếng, cuống quít kêu vang:

– Thôi! Thôi! Cũng được! Em đi vay vậy!

Rồi cười lẳng lơ ra ý rất hài lòng, để cho chồng cũng được bằng lòng mình. Phúc lặng im khinh bỉ, lại cất hai đồng bạc vào túi áo, rồi quay đi.

Nhưng anh chợt thấy ngờ ngợ rằng chỉ có thế chưa đủ! Người ta không ai đưa tiền cho vợ một cách dễ dãi quá đến thế. Anh lo rằng không khéo mình lại vừa là một thằng chồng ngu mà thôi! Ừ, vợ mình xưa nay vẫn khinh bỉ mình ra mặt, có lý nào mình lại tử tế với nó quá đáng, đi vay tiền cho nó chỉ vì nó vô ý đánh mất số tiền ấy! Tất phải hành hạ, hoặc phải cái gì, cho bõ ghét, cho cân tức thì anh nói nghiến:

– Thế rồi thì từ rày, thỉnh thoảng lại cứ đánh mất tiền một chuyến chơi như thế, cho nó sung sướng cái thằng đi ngửa tay mắc nợ nhé?

Vợ anh hãi hùng nhìn anh rồi cúi đầu, tủi thân.

Phúc chỉ hả hê, tưởng lời lẽ của mình là độc địa ghê gớm lắm, chứ không biết nói thế là làm hại mất cái phút hạnh phúc hiếm có lúc ấy, vì vợ anh đã vì câu mỉa mai mà lấy ơn làm oán.

Lên đến phòng riêng trên gác, anh ta ngồi thừ mặt ra, không còn biết làm gì nữa, hài lòng như người vừa làm xong một phận sự lớn lao. Thì ra đến lúc ấy anh mới chợt nhớ rằng ngày xưa, khi còn đi làm, lần nào lĩnh lương, anh cũng đã đưa nộp cả cho bà mẹ, còn vợ anh thật vậy, xưa nay chưa từng tự hào được đồng xu nhỏ của anh bao giờ! Chỉ vì lẽ ấy cho nên xưa nay vợ anh mới dám khinh anh, và lần này, được nhận tiền hẳn hoi, mới hết sức kính trọng anh, Phúc bất kỳ có cảm tưởng tốt với vợ, thương hại vợ nữa, vì nếu không vô phúc đánh mất tiền, thì người đàn bà ấy chẳng đời nào lại được cái hân hạnh đặc biệt lấy của anh số tiền khổng lồ hai chục bạc. “Thật đáng tiếc quá, số tiền như thế, mà nó chẳng được tiêu vào cái thân nó cho sướng được lấy nửa đồng!” Sau khi nghĩ thế, anh lại thấy cái cần ghê gớm phải làm thế nào trở nên giàu có, dầu là chỉ cốt để vợ

anh được hưởng, chứ chưa nói đến những tư tưởng nhân đạo phi thường của anh làm chi!

Thấy mệt trong người, anh lên giường nằm nghỉ. Trước khi ngủ thật, anh đã phác họa một chương trình cho ngày hôm sau. Từ mai trở đi, anh sẽ chẳng ra ngồi vườn hoa Paul Bert đọc sách nữa, vì như vậy đã vô ích, mà lại gàn. Thật vậy, có thực mới vực được đạo, khi anh còn phải ăn hại người khác, cho dẫu là bố mẹ, thì anh không có quyền vội nói gì đến đạo lý. Mà cái đạo lý tốt nhất bây giờ, là chịu khó cầm lá đơn đi xin việc các sở tư.

Nhưng đến hôm sau, cái lòng hăng hái của anh chưa chi đã nguội lạnh. Trước khi ra đi, anh đã tự đặt cho mình không biết bao nhiêu là câu hỏi nữa: "Đi xin việc, chao ôi! Xin việc gì bây giờ, và xin ở sở nào? Liệu có ăn thua gì không? Ở đâu bây giờ cũng mật ít ruồi nhiều, muốn có công việc, phải có vây cánh, muốn có vây cánh phải có đút lót, muốn có chỗ đút lót, phải có hiểu hữu, quảng giao… Mà muốn được hiểu hữu quảng giao, phải có một ít tiền. Thế mà xưa nay, mỗi tháng ta chi tiêu không đến một đồng bạc, quảng giao vào chỗ nào được?" Chưa chi anh đã hình dung trong óc cái địa vị đáng buồn của một người thất nghiệp vác đơn đến những chỗ mà cũng sẽ chỉ nhìn mình một cách khinh bỉ hoặc sợ hãi mà thôi. Anh đau lòng rằng một người như anh mà không có thể làm được một nghề gì khác cái nghề cạo giấy rất tầm thường, rất đáng chán, ấy là chưa kể rằng đối với anh hiện giờ thì có một chỗ để ngồi mà cạo giấy, sự ấy cũng chẳng dễ chút nào!

Nhưng sau bữa cơm, anh cũng khăn áo ra đi. Dù lòng anh chẳng muốn tí nào, anh cũng không thể không đi tìm việc được. Anh đã chẳng nói khoác với bố mẹ rằng có người bạn tốt đương kiếm việc làm cho anh đó sao? Tai hại hơn thế nữa, anh đã cũng chẳng nói liều cả chính với người bạn tốt ấy rằng nay mai có việc làm thì anh trả nợ cái món tiền vừa vay đó sao?

Phúc vừa đi vừa thở dài.

Bây giờ anh mới biết giá trị của lời nói, dẫu là nói dối, dẫu là nói láo, dẫu là nói khoác. Thế mà con người ở đời hơn kém nhau chỉ ở chữ tín mà thôi!

Qua cả hai dãy phố Tràng Tiền, trước hiệu buôn nào, anh cũng dừng chân đứng lại bên ngoài cửa kính, và ghé mắt tận nơi để đọc rất kỹ lưỡng những mảnh giấy yết thị nhỏ có dán tem. Trong hàng trăm cái mới có một vài cái đề là cần người làm, còn thì toàn là những yết thị gọi thầu, gọi bán đồ cũ, gọi cho thuê nhà v.v… Mỗi lần thấy những chữ cần người làm, anh Phúc lại thấy quả tim đập rất mạnh, nhưng ba lần, anh đều thất vọng cả ba, vì cái yết thị thứ nhất thì cần một người đen tây gác cổng, cái thứ hai cần một chục cu ly, và cái thứ ba, cần một người bán hàng, nhưng lại thuộc giống đẹp. Anh khẽ thở dài. Tuy vậy, thế cũng chưa đến nỗi hoàn toàn thất vọng, vì nếu cũng còn có một vài nhà phải yết thị gọi người làm, thì nghĩa là nạn kinh tế khủng hoảng có lẽ đã bớt, và dân số thất nghiệp ắt cũng chẳng quá nhiều như ta vẫn tưởng xưa nay. Anh ta cứ vững tâm chắp tay sau đít mà ung dung như một người du sơn du thủy, và mỗi khi bên trong cửa kính thấy có người đương bầy hàng mà ngẩng lên nhìn anh, thì đôi mắt anh bỏ phăng những mảnh giấy yết thị. Anh vờ như chỉ khảo sát những hàng hóa để khi nào cần phải mua thì sẽ đến mua.

Hết phố Tràng Tiền, anh qua phố Đồng Khánh, rồi rẽ về con đường Hàng Cỏ. Thấy đồn ít lâu nay, rằng có những đại lý xe hơi mở rộng phạm vi thương mãi bằng cách xây thêm xưởng máy, Phúc kiên tâm đi tìm xưởng ấy thôi, chứ không quan tâm tới những nhà buôn nhỏ anh gặp ở dọc đường. Một thứ linh giác báo cho anh rằng đến đấy, và chỉ đến đấy thôi, là anh có nhiều cái may mắn tìm được việc. Anh lại định trước: Nếu họ chỉ mượn thợ tập sự, thì anh cũng xin.

Cái nghề cạo giấy, thư ký kế toán, thư ký đánh máy chữ, thư ký thường, tuy anh đều biết cả, nhưng anh cũng chán nó đến bậc coi nó như không có giá trị gì cả, coi nó như không là một nghề nữa.

Nếu được học thợ, anh sẽ rất hoan nghênh bộ áo vải xanh. Với học thức của anh, anh dám chắc là có thể nâng cao được giá trị cho thợ thuyền, hạng người vốn bị xã hội khinh là thiếu học. Và có mặc quần áo vải xanh, đi guốc, xách búa, anh sẽ mới là có trong tay quả thật một nghề.

Vừa nghĩ đến đây, Phúc đã đến cửa hãng. Tìm đến chỗ có dán ít nhiều yết thị, anh mừng rỡ vô cùng khi thấy có một tờ chưng là hãng đương cần hai người thư ký, ai muốn xin phải qua một kỳ thi. Nhưng Phúc ta chưa vui mấy đã phải buồn ngay tức khắc, và sự buồn rầu ở trong tâm giới anh chỉ trong nháy mắt đã trở nên một mối thất vọng, rồi từ thất vọng mà biến chứng ra hối hận ghê gớm nữa. Thật thế, vì hạn nộp đơn xin thi, kể đến hôm qua là vừa vặn hết. Nếu người ta chưa bóc giấy yết thị ấy đi, có lẽ là chưa kịp nghĩ đến, có lẽ họ sắp ra bóc đến nơi! Anh đến chậm mất hết một ngày! Than ôi! Số phận hẩm hiu làm sao mà đến nỗi bấy lâu nay, anh cứ ra ngồi vườn hoa mà xem sách một cách vô tích sự như thế! Người nhà vẫn trách anh không chịu mầy mò, sự ấy nào phải oan! Thôi thôi, thật là mình làm mình chịu, anh chỉ còn cách tự mình giận mình. Nếu những tư tưởng đau đớn, tức bực của anh lúc ấy mà phát nên lời, chắc những lời ấy đã tàn nhẫn hơn cả những câu đay nghiến của bố mẹ anh nhiều lắm.

Và, ôi ai oán! Giữa lúc anh tần ngần đứng trước cửa kính, thì sự mỉa mai của số phận sui khiến ra cái sự có người thư ký ra bóc cái yết thị ấy để xé phăng nó đi!

“Ơi, ta ơi là ta ơi! Đáng kiếp cho chưa? Như thế đã đủ là quả báo nhỡn tiền hay chưa? Ai bảo ta khinh tiền bạc xưa nay, đến nỗi thờ ơ cả sự tìm sinh kế? Ai bảo ta cứ mải miết dùi mài kinh sử mãi như một kẻ mất trí khôn? Ai bảo ta chỉ tập tễnh muốn làm một nhà đạo đức, một người chẳng chịu lụy ai, không bị ai bắt nạt, áp chế? Muốn thế, họa chăng là có bậc đế vương ở cái thời buổi ngày nay đi nữa, thì bị bắt nạt, bị áp chế, cũng chỉ là thường. Ta có nhiều lý tưởng cao xa, khốn một nỗi, ta chót quên một điều này: có thực mới vực được đạo! Thế thì bây giờ ta đã sáng mắt ra chưa hở ta? Nếu có chết đói, cũng là đáng kiếp cho ta lắm! Ta tưởng ta là ai? Ta chỉ là đồ xuẩn, đồ khốn nạn, đồ mù!”.

Phúc đăm đăm nét mặt nghĩ ngợi mãi, còn muốn tìm nhiều câu cay đắng, độc địa để tự nhiếc mình một bữa cho thỏa, vì xưa nay anh ta chỉ biết có tự cao, tự túc tự đại, chứ chưa hề có phạm điều gì bứt rứt cho lương tâm. Nhưng anh chỉ có tìm thấy thế thôi; nên còn đứng ỳ ra đấy, như tượng gỗ. Người thư ký bên trong nhìn anh và

tủm tỉm cười. Anh quay đi, thì thấy người ấy nói ra: “Đẹp lắm rồi! Ngắm mãi!” Thì ra họ tưởng anh soi gương! Đến lúc ấy, anh mới nhận ra rằng miếng kính to tát của cửa hàng ấy tốt đẹp đến mức không có thủy ngân mà soi vào ta thấy thật mặt hơn gương nữa.

Anh bước đi cho nhanh, ngượng ngùng.

Chợt một tư tưởng bất thần nẩy ra trong óc anh, làm cho đôi mắt anh quắc lên, cả cái mặt đăm chiêu cũng sáng sủa ra, vì một tia sáng hy vọng… Hay anh cứ vào xin nộp đơn, dầu đã chậm một ngày? Anh sẽ nói là không may vắng mặt Hà Thành nên không biết và cố khẩn khoản xin người ta cứ chấp đơn cho. Thì anh cứ thử liều vào hỏi xem, được càng hay, không thì thôi chứ gì? Nghĩ thế anh quay gót trở lại, và cũng chưa quả quyết hẳn. Là vì, ngay lối vào, có ông tây đen gác cổng cao lớn, uy nghi như Trương Phi. Bên trong có ba người Pháp đang đứng nói chuyện cạnh một chiếc xe hơi, ai cũng to tiếng cãi nhau, làm anh chột dạ. Anh phải tìm một người đồng bào, Nam quốc, Nam nhân với nhau, hoạ chăng có hỏi gì thì may cũng được họ vui lòng chỉ bảo cho. Phải dò la “binh tình” thế nào đã. chứ hỏi ngay Tây, vừa khó nói, vừa bất tiện nhiều lẽ. Thêm nữa, chỉ mười lăm phút nữa đã hết giờ làm rồi. Thôi ai cũng đã sắp về, chẳng nên vội, để đến chiều là hơn. Ít ra cũng phải sẵn thời giờ thiên hạ mới có thể đáp lại anh những điều anh xin hỏi.

Thế là anh lại quả quyết quay đi.

Để mà rất mừng rằng không vào hỏi vội là may, chứ vào kè nhè xin nộp đơn mà đơn anh cũng chưa có thì người ta sẽ lộn ruột và Tây nó sẽ chửi cho ấy! Chứ bỡn! Xin việc, chẳng phải trò đùa!

Anh bước nhanh về nhà, để thảo đơn đã.

Đến buổi chiều, anh trở lại với lá đơn trong tay, với nhiều câu tiếng Pháp sửa soạn trong óc. Anh dám chắc nếu người ta sẵn lòng tiếp anh cho anh được phép nói thì thế nào anh cũng xin được, vì cái ngôn ngữ anh sửa soạn để ứng đối nó trôi chảy, lễ phép, tha thiết, và rất văn chương. Anh tưởng tượng: mình chỉ xin một chân thư ký mà mình biết ăn nói như thế, có khi họ nhận ngay, không cần bắt thi nữa.

Anh nói một câu, được người Tây đen gác cổng cho vào ngay. Anh còn ngơ ngác tìm phòng giám đốc thì gặp một người Tây đi qua mặt, và người này trừng trừng nhìn anh. Phúc ta liền vái chào, nói ngay cái trường hợp của mình. Đáng lẽ cho anh biết phòng ông chủ ở chỗ nào, người Tây ấy gọi to:

– Sang! Sang!

Từ cái buồng gần đấy bỗng có tiếng đáp: “Me-xừ” rồi thấy một người to béo, mặt mũi phương phi, chạy vội ra. Anh Phúc đoán: hẳn đó là một tay thế lực trong sở. Người Tây trỏ Phúc, bảo người thế lực ấy đại khái: “Hỏi cái thằng cha kia xem nó muốn xin cái gì. Nó nói lăng nhăng những gì, tôi không hiểu gì cả… ” Rồi người Tây bỏ đấy ra đi ngoài cửa làm cho một con chó khổng lồ từ bên trong sở cũng nhẩy bổ ra, chạy theo. Nếu là người tinh ý một chút Phúc phải biết ngay rằng ông chủ hãng chính là người Tây ấy.

– Cái gì? Hỏi cái gì thế.

Phúc ấp úng, nghĩ ngợi rồi đáp:

– Tôi muốn được vào ông chủ …

Tức thì ông kia phật ý như một người to tát mà phải gặp một kẻ ngu dại không biết mình là ai:

– Ông chủ! Không phải ai cũng vào ông chủ dễ đến thế được!

Đến bây giờ Phúc mới để ý. Anh vội sửa chữa sự sơ xuất của mình:

– Thưa ông, xin lỗi ông… ông có làm ơn cho tôi vào thẳng ông chủ.

Ông kia tặc lưỡi, lừ mắt, quát:

– Thì ông chủ, ông ấy vừa đi ra đấy! Hỏi gì? Ông chủ kêu rằng anh nói gì, ông ấy không hiểu, nên ông ấy gọi tôi ra xem sao đây!

Rồi trông thấy cái đơn trong tay Phúc, ông ấy giơ tay ra:

– Đưa đây xem! Xin gì, cứ đưa đơn đây!

Phúc thở dài đưa đơn, biết rằng thế là hỏng việc.

Anh đã thừa rõ cái lối dìm của những ông ký cựu có thế lực trong những sở, mỗi khi thấy ai muốn xin vào làm. Cái trường hợp của

anh là phải vào thẳng được ông chủ, nếu không thì là toi công thảo đơn. Mà quả vậy, vì ông kia đọc qua loa rồi đưa trả ngay Phúc.

– Quá hạn rồi, không chấp đơn nữa.

Phúc còn cố nói:

– Thưa ông, mới quá một ngày…

– Quá một giờ thôi người ta cũng không nhận nữa. Thôi đi về.

Phúc ta trơ trẽn, ngượng ngùng, đỏ mặt lên, toan cố hỏi một điều nữa nhưng phải thôi, bẽn lẽn đi ra. Nhưng ra tới ngoài hè, anh lại trông thấy ông chủ hãng lúc ấy đương miệng thì huýt còi, tay thì giơ cao lên ra hiệu cho con chó khổng lồ phải nhảy lên liếm cái bàn tay. Phúc tự hỏi: “Hay ta lại cứ cố nài xin một lần cuối cùng nữa? Nhục, thì còn sợ gì nhục nữa, nếu cái nghề mà ta xin, tự nó nó cũng đủ là một cái nhục rồi!” Anh bèn đứng lại xa xa phía sau lưng người Tây. Và anh được xem làm phúc cái trò dạy chó chồm lên rõ cao, chắc là phải để con vật quen đi, khi gặp trộm, nó có thể nhẩy lên cắn cổ được kẻ trộm.

Hai mươi phút trôi qua như thế, ông chủ hãng xe hơi mới chịu thôi cho, đút tay vào quần để lững thững đi vào. Phúc ta cầm chắc lấy tất cả cái can đảm của mình vào hai tay vái một cái, quả quyết tiến đến, không nói gì cả, đưa lá đơn lên. Người Tây cầm lá đơn một cách bất đắc dĩ, thì chưa chi con chó đã xông vào mặt Phúc mà sủa om lên, hình như không muốn cho ai làm mất thời giờ của chủ nó. Thành thử người Tây đáng lẽ đọc đơn, lại phải mắng con chó của mình một cách rất vất vả, vì mãi nó mới chịu thôi cắn và chạy vào. Thế mới biết rằng mọi sự may rủi của con người ta ở đời đều mong manh như treo dưới một sợi tóc, vì ông chủ kia, mắt mặt hầm hầm vì giận con chó khó dạy, chỉ đọc qua đơn của Phúc rồi đưa trả ngay. Phúc mới kịp nói một tiếng “Monsteur”… thì ông chủ ấy vứt lá đơn xuống đất, để mà gắt to:

– Mais foutez-moi la paix! (đừng làm rộn).

Phúc ta cúi xuống nhặt tờ giấy cuộn tròn vô duyên. Anh không dám nhìn lại sau lưng nữa, chỉ lủi thủi đi mất. Sang tới bên kia hè, anh mới quay lại, và thấy người Tây đứng khoanh tay nhìn theo anh, không rõ với cảm tưởng gì trong đầu. Phúc dừng chân, thỉnh thoảng

lại quay đầu lại với cái hy vọng được người Tây thương tình, đổi ý, mà vẫn gọi mình trở lại chăng. Nhưng đến lúc anh nhìn lại lần thứ tư, thì người Tây cũng xo vai, vào hẳn trong sở.

Phúc vừa đi vừa xé tan lá đơn thành một nghìn, một vạn mảnh vụn, vứt xuống đất, nhìn những mảnh ấy bay theo gió. Anh đã lên tới cái đỉnh chót vót của thất vọng, và thấy mình chóng mặt. Nếu anh cứ bị bó buộc ngất ngưởng mãi trên cái sự cao thượng như thế, ắt có lúc sẽ té đau. Trèo cao ngã đau, xưa nay anh trèo quá, và cái ngã này, anh thấy đau quá.

Nhưng thế, liệu đã hết chưa? Không rồi anh còn ngã nữa cho mà xem, dẫu rằng hiện nay, anh đã từ cái cây cao thượng không tên kia mà tụt xuống rồi, chứ phải đâu là còn dám trèo lên nữa! Phúc rùng mình. Anh thấy hình như chỉ có cái sự này đáng gọi là chân lý: nghĩa là làm người thì không ai khác được, và chẳng một ai là có thể được sống theo ý mình muốn. Anh đã mơ mộng đã điên rồ, thì từ nay trở đi, anh sẽ biết cánh châm chước mình vào tới hoàn cảnh thuận tiện, thế thôi. Đi xin việc không được việc, thế cũng chỉ là thường. Nếu bảo vậy là nhục thì ở đời này còn chán vạn những việc đã nhục hơn thế, và vào những việc xấu xa hơn thế.

Và sở dĩ Phúc kết luận như vậy là vì từ trong thâm tâm của anh, anh đã bắt đầu cảm thấy nguy hiểm của tương lai, những ngày mưa gió, thiếu thốn, nheo nhóc, mà anh đã mục đích ở những gia đình khác, nó làm cho anh lo sợ, bỗng dưng mà giật mình đánh thót một cái, tưởng chừng như con ma nghèo khổ đã đến gõ vào cửa phòng mình vậy.

Trông thấy một bà lão già và ba đứa trẻ rách rưới đương khom lưng nhặt lá hàng hai bên vỉa hè, anh gật đầu, tự nhủ: “Thật thế, phải đề phòng mùa đông… Đến con kiến cũng biết tha lâu đầy tổ, phòng xa những cảnh cơ hàn, cớ sao ta là người, ta chẳng biết đi kiếm tiền, dẫu là không cần ngay thì cũng để dành một chỗ?” Với những tư tưởng thực tế ấy, thế là chương trình đi tìm việc mà anh đã phác họa, anh chẳng bỏ dở nó đâu.

Không phải ở Hà thành chỉ có một hãng ô tô ấy.

Cũng như trong đời anh chẳng phải chỉ có một ngày hôm nay.

Chẳng bữa nay thì bữa mai, chẳng chỗ này thì chỗ khác, vũ trụ còn để thừa nhiều… Giời sinh voi sinh cỏ, hơi đâu mà lo việc man năm! Vả lại, nghĩ cho cùng nào có ai chết?

Anh định về nhà nghỉ. Thế rồi - Ôi mâu thuẫn! Ngay đêm ấy, anh để đèn ngồi viết cái bài đại luận ấy, cái bài báo ghê gớm mà tiên đề là "Sự phá sản của đạo đức" với tất cả tấm lòng hăng hái, sốt sắng và thành thực mà một người thành thực nhất đời có thể có được. Thật thế, tuy anh đương là kẻ chẳng có một địa vị cực kỳ cao thượng song chưa ai biết, mà khi ngồi viết bài ấy anh cũng biết dùng đến giọng đàn anh của một bậc hiền nhân quân tử hẳn hoi, tựa hồ như một nhà triết học danh tiếng đã vang lừng khắp cả Âu, Á, để mạt sát cái trào lưu sùng thượng vật chất, tham vàng bỏ nghĩa, của cả nhân loại, cái nhân loại mù lòa và nô lệ của những công trình do mình sáng tác ra. Cuối bài, anh gọi Thượng đế mau mau trị tội mọi người bằng một trận lụt quốc tế như ở thời ông Noé[31] hay là những đám cháy kinh thiên động địa như hai nạn thủy tai hủy hoại cả thành Sodome và thành Gomorrhe[32]! Bài ấy thật là một thiên hùng biện. Tác giả nó đã có cái giọng kẻ cả viết sấm truyền cửa các nhà tiên tri, và những câu văn thì thực có cái ý vị chua chát, khinh đời vô cùng. Tưởng chừng như giả dụ ký những tên như Cô Hồng Minh, Lương Khải Siêu, Romain Rolland, Duhaniel[33] dưới bài văn kiệt tác ấy, có khi thiên hạ cũng phải tưởng thật.

Viết xong bài, tư vấn lương tâm, Phúc cho rằng hai việc làm của anh hôm nay chẳng có gì mâu thuẫn nhau.

Trái hẳn lại nữa! Bởi lẽ anh đã bị cái trào lưu khốn nạn của đại đa số xô đẩy, cũng phải vác đơn đi xin việc làm như những kẻ rất tầm thường, cho nên anh tự cho phép mình được viết một bài tỏ lòng phẫn uất như thế, và anh được phép hơn cả ai ai nữa. Nếu anh không thất bại một cách nhục nhã trong sự tìm sinh kế như vậy, thì anh lại không có cái quyền phẫn uất như thế nữa. Anh chỉ quên không căn vặn mình rằng nếu được người ta chấp nhận đơn, thì chẳng hay anh có còn khinh bỉ cả nhân loại đến không.

Hôm sau, anh ung dung đến Đông Phương nhật báo. Khác hẳn những lần trước chỉ bỏ bài vào thùng thơ của nhà báo rồi ra về một

cách nhũn nhặn, lần này anh đòi vào thăm ông giám đốc hoặc ông chủ bút để trao bài tận tay. Không danh thiếp, anh phải viết tên và một mẫu giấy mà người tùy phái nhà báo đưa ra. Thì anh được vào ngay thức khắc.

Người ta tiếp anh cũng khá long trọng và cảm tưởng đầu tiên của anh khi vào tòa soạn một báo quán, là thấy nghề viết báo cao thượng lắm, làm cho anh phải ao ước được bước vào con đường công danh khẳng khái ấy. Trông thấy những núi báo chí trên cái bàn rộng, những địa đồ trên tường, những cuốn từ vựng khổng lồ trong các tủ, và ống điện thoại, và máy đánh chữ, và hòm vô tuyến truyền thanh, lại nghe tiếng máy in chạy sầm sầm ngay cạnh đó, lại hoa mắt lên vì sự hoạt động chạy đi chạy lại của các biên tập viên và loong toong, anh vui vẻ tự hỏi: "Ừ, còn nghề gì danh giá và anh hùng bằng nghề thông tin và giáo hóa cho quốc dân, mà lại bởi những phương tiện đáo để như chửi bới Hiler, Mussolini, công kích hết thảy những ai là to tát, từ dân chí quan, ai ai cũng có thể bị nói mỉa, bị nói nghiến, cho chí quan Thống sứ, cho chí quan Toàn quyền?" Bỗng dưng anh thấy ngượng nghịu, lúng túng, sợ sệt, trước mặt mấy nhà văn sĩ mà anh vẫn nghe danh, mà bây giờ anh mới được đối diện, những người mà anh vẫn coi như là phục anh lắm, như vậy mới danh giá cho anh chứ!

Ông chủ bút, một người má hõm, vai xo, mắt lờ đờ, trông như là nghiện thuốc phiện - đừng láo! chắc hẳn vì làm cái nghề hao tổn tinh thần, lo việc quốc gia, xã hội cả đêm cho nên, mới có hình dung tiều tụy ấy, trịnh trọng nói với Phúc:

– Văn của tiên sinh khá lắm… ý kiến bao giờ cũng đặc sắc, tỏ ra người độc lập không đời nào khuynh theo những thị dục của thế nhân, thật chúng tôi rất hân hạnh được một người bạn như tiên sinh đó.

Phúc cung kính thưa:

– Bẩm, những bài trào phúng hằng ngày mà ngài ký tên là Mặt Giăng, tôi đọc cũng thấy làm kính phục lắm.

Văn sĩ Mặt Giăng điềm nhiên đưa ra gói thuốc lá Hồng mai cho Phúc, rồi gọi mấy người khác:

– Này các anh, hãy để đấy đã. Đây là Nguyễn Văn Phúc tiên sinh, tác giả những bài luận mà chúng ta vẫn hết sức khen…

Mấy người kia đến gần Phúc, để cho anh biết rằng đó là những tay bình bút trứ danh như: Ngọn Đèn Ló, Bất Tuyệt, Thiên Lôi, Bút Thép, và Hu Hu tức Hi Hi.

Sau cuộc giới thiệu, bắt tay, người ta ngồi hội họp nhau để nhã nhặn ca tụng lẫn nhau là những vị thần thánh bất khả xâm phạm, đến nỗi Phúc dám tưởng chính anh cũng đã thạo nghề rồi.

Mãi đến lúc này, Phúc mới rút trong túi đưa ra bài văn. Anh ngửa cổ tự do vào thành ghế, bắt chân chữ ngũ rõ cao tuy chưa để hẳn lên bàn, vì anh không còn thấy ngượng nghịu gì nữa, cho rằng chỉ trong chỗ các nhà văn thanh khí lẽ hằng với nhau rồi là mới hiểu nổi cái chân giá trị của anh, mặc dầu cái khăn lượt gián nhấm, mặc dầu cái áo the ba chỉ đã bạc mầu ở hai vai.

– Sự phá sản của đạo đức!

– Ái chà! Cái tít[34] ấy hệ trọng lắm đó!

– Phải, bài của ông Phúc, bao giờ cũng đặc sắc…

– Đọc đi cùng nghe! Đọc đi, mày!

– Tiên sinh cho phép nhé?

Vừa lúc ấy có một người thô lỗ, to béo, kính trắng, răng đen, trông như ông chủ hiệu thợ may tây, hớt hải chạy vào. Văn sĩ Mặt Giăng giới thiệu:

– Trần Học Hải, bản báo chủ nhiệm… ông Nguyễn Văn Phúc, bạn thân của tòa soạn.

Sau khi cúi đầu chào và bắt tay Phúc, ông chủ báo cũng ngồi xuống ghế, ngửa mặt ra trịnh trọng nghe.

Nhà văn Bút Thép, đọc bài “Sự phá sản của đạo đức” bằng giọng lè nhè như sự đạo đức phá sản… Tuy vậy, những ý kiến lạ lùng, cách hành văn tha thiết của Phúc cũng vẫn đắc thắng một cách rõ rệt, vì sau mười lăm phút nghe đọc, ai cũng gật gù tấm tắc khen ngợi.

Ông Thiên Lôi phê bình:

– Đến Gandhi thì cũng chỉ viết hay được đến thế!

Ông chủ nhiệm nói rõ hơn:

– Ông thật là người có biệt tài. Để đăng trang nhất.

Rồi mời Phúc một điếu thuốc cũng hiệu Hồng mai, và gọi rót nước ầm lên.

Sướng quá, Phúc chẳng biết nói gì để đáp sự khen lao công cộng đó.

Bữa ấy, anh đã ngồi nói chuyện chính trị, thế giới, văn chương với các ông nhà văn mãi đến lúc họ lấy mũ ra về.

Anh lại muốn ra về vườn hoa. Sự học hành của anh bấy lâu nay chẳng phải vô ích cho sinh kế của anh đâu; ai dám bảo là bây giờ anh không có hy vọng trở nên một nhà viết báo xuất sắc, và được mời ngay vào làm cho Đông Phương nhật báo? Rồi mà xem! Những người ngu dốt vẫn công kích anh là gàn xưa nay! Anh cũng sẽ kiếm ra tiền, mà không phải làm nghề thầy ký, mà sẽ làm một nghề cao thượng, danh giá, anh hùng bướng bỉnh bênh vực dân nghèo, công kích chính phủ!

Được cái men hy vọng giúp cho anh say xưa một cách đầy thi vị, Phúc tự hỏi một cách ngạc nhiên: “Quái sao ta cứ tưởng muốn giữ cho cao thượng ắt không được làm nghề gì? Sao đến bây giờ ta mới nghĩ đến nghề viết báo, ấy là xem chừng thì chỉ nghề văn, nghề báo là hợp với tâm hồn ta mà thôi? Lạ thật! Lạ thật!”.

***

Chưa chi, anh đã thấy mình đến cái chốn công viên yêu quý xưa nay. Người phu lục lộ chạy đến ngay, lễ phép nói:

– Bẩm lạy cậu, con chờ cậu mãi…

– Gì nữa thế?

– Bẩm… con trả nợ cậu và cảm ơn cậu lần nữa. Thật là nhờ cậu, gia đình con mới yên.

– Có gì mà kể ân với nghĩa!

Người phu lục lộ đâm ra văn chương:

– Bẩm cậu, thời xưa, bát cơm Siếu mẫu[35] đáp ơn nghìn vàng nữa là! Con chưa có gì đáp ơn, nhưng thôi, hãy cứ trả nợ cậu sòng phẳng.

Cầm đồng bạc, Phúc nghĩ đến Tấn, tự hỏi bao giờ mình mới sòng phẳng được với bạn để cho khỏi thẹn thầm với người phu áo rách, nhất là khi làm ơn cho mình, bạn còn cho mình được dịp hưởng "của người phúc ta". Nghĩ đến sự nói dối bạn, anh liên tưởng tới cuộc xổ số mà anh đã mơ màng vào cái đêm nằm dưới xóm. Anh quyết định: "sẵn tiền đây, ta phải mua vé số ngay mới xong! Không mua ngay thì hỏng, vì ta hay quên lắm…"

Tức thì anh từ giã người phu.

Và chỉ mới đến trước tòa Đốc lý, anh đã gặp ngay một người đàn bà bán vé số với một cái bàn nhỏ. Anh đặt ngay tiền lên mặt bàn rất mạnh mà rằng:

– Tùy bà lựa chọn hộ đấy, cứ cái nào sẽ trúng mười vạn thì bà xé cho tôi!

Người đàn bà cười và từ chối:

– Thôi ạ! Để ông xé lấy, vì sợ tôi không xé trúng cái vé quý báu ấy đâu ạ?

Phúc nhắm mắt lại, giở tập vé số rồi rứt ra một cái.

Anh đã nhớ: Thần Tài vốn mù lòa[36]. Đã đánh bạc mà còn kén chọn số này, số khác, anh cho thế là chẳng hiểu sự đời may rủi là chi. Và anh bỗng có một cái cảm giác rất lạ lùng, là rồi anh sẽ trúng số.

Tức thì anh nghĩ đến sự về ngay nhà để lấy bút mực đề rõ tên mình vào lưng cái vé, đề phòng sự đánh mất, hoặc mọi sự hiểm nghèo có thể xẩy ra. Anh chợt nhớ rằng bác phu lục lộ đoán tướng mạo anh, và cam đoan là anh sau này phải có bạc vạn. Nếu sự ấy sẽ đúng, trừ phi trúng số thì thôi, chứ còn cách gì? Nếu đúng thật như lời đoán, anh quyết nguyện sẽ cho người phu tinh đời ấy một số tiền rất to!

Trên con đường về nhà, anh đi ung dung nhẹ nhõm thấy thân thể như cường tráng hơn mọi buổi, anh sung sướng như một thiếu niên

mới bước chân trên đường đời, chưa hề bị một thất bại nào đầu độc.

Anh định về nhà thì viết ngay một lá thơ cho ông chủ báo để đả động đến quyền lợi của mình. Nếu người ta không mời ngay anh giúp việc - điều ấy anh chưa hề dám hy vọng, thì người ta có thể đền bù công lao của anh bằng một số tiền nhuận bút cỏn con. Phải thế không, họa chăng sự đời mới có nghĩa lý chứ? “Con có khóc, mẹ mới cho bú” nếu bấy nay họ chẳng đả động tới số tiền nhuận bút của anh, có lẽ chỉ bởi cớ anh không nói gì. Và có lẽ họ còn sợ rằng nếu trả tiền anh tức là khinh bỉ anh cũng nên. “Thế thật, có thể họ tưởng mình không cần gì đến tiền được lắm chứ? Nhưng thôi thôi, xin các ông, các ông nghĩ cho, ai lại không cần tiền!” Thế là anh đã dám có một hy vọng rõ rệt vì xưa nay anh vẫn nghe phong thanh rằng mỗi bài báo thì cứ tính chẻ hoe ba xu một dòng như vậy, anh có thể được nhận của nhà báo một số tiền khá to nữa vì bài báo của anh họ cũng đã đăng lên cột nhất trang nhất hẳn hoi.

Nhưng về đến nhà, anh không được ngồi ngay vào bàn viết thư. Ở nhà quê, có ông Đối là người bác đồng tông với anh vừa ra chơi. Anh phải tiếp chuyện ông ta, vì gia đình, anh để mặc ông ngồi ôm gối trên một cái phản gần nhà bếp.

Xưa nay, Phúc rất có cảm tình với ông Đối.

Anh không bao giờ quên những thời gian sung sướng mà anh đã sống với ông bác nghèo rất đáng yêu ấy, thuở bé, vào mấy vụ nghỉ hè. Ông Đối chiêu đãi anh hết sức, anh muốn gì cũng đã được cả.

Ông Đối đã chặt một cây tre già nhất hàng rào của ông để uốn cung và vót tên cho Phúc đi bắn chim. Ông lại làm cả diều, cả cần câu cho cháu có thêm cách giải trí. Những khi đi bắn chim, đi câu, đi thả diều về vừa nhọc vừa đói, thế nào Phúc cũng biết trước rằng bác Đối đã làm cho mình một món gì ăn rất ngon. Nhờ những bữa nghỉ hè ở nhà quê, Phúc được biết giá trị của cua muối, canh cua nấu bánh đa, óc đậu, bánh đúc nậm, những thứ mà Hà Thành không biết làm cho ngon mà ăn. Nhất là con niêng niễng mà bác Đối bắt được ở ngoài đồng đem về rang lên để phần anh hằng bát, thì

anh đã ăn với cái thứ nước bọt của những nhà sư được ăn vụng thịt chó.

Bây giờ thì ông Đối nghèo rồi. Ba năm úng thủy liền, lại một năm đại hạn, cộng với một năm nữa có nạn dịch trâu bò, đã làm cho người nông dân trung lưu tụt xuống cái vũng bùn lầy vô sản. Phúc còn nhớ rằng xưa kia, mặt mũi ông Đối cũng dễ coi, sáng sủa, nếu không gọi là phương phi hẳn hoi. Xưa kia, thỉnh thoảng ông ra tỉnh với cái áo the mới, và đôi giầy Gia Định đóng đanh tre, cài ở cái thắt lưng mầu hoa hiên… Bây giờ mặt mũi ông trông gớm chết, hai mắt hóa ra toét nhèm, hai má hõm lại như hai lỗ đáo, và có điều lạ lùng nhất, không ai hiểu được là xưa kia hai hàm răng ông đều đặn hẳn hoi, thì bây giờ hốt nhiên vẫn tướng mãi ra! Đến nỗi mồm ông lúc nào cũng há hốc mà hình như muốn mím môi lại thì khó khăn lắm. Đến quần áo ông nữa mới lại thảm hại… Cái áo cánh nâu, cái quần nâu mà vá cả vải thâm, cả vải trắng, thật là đeo giây buộc giúm, khâu trùm giá lớp mà vẫn lôi thôi lốc thốc, rách rưới quá một thằng ăn mày.

Chỉ duy cái mũ trên đầu là lành lặn, nhưng đó lại là cái mũ chào mào không biết ông nhặt được ở đâu cho nên sự vôi tội của cái mũ làm cho quần áo ông lại tiều tụy hơn, và làm cho cả người ông thành ra ngợm, không ra cái quái gì nữa! Từ khi ông Đối mặc áo rách, ông ra tỉnh với em ít hơn, cũng như từ đấy Phúc cũng ít được dịp về quê. Và nhiều khi bác ra chơi thì cháu lại đi vắng.

Trông thấy bác, Phúc vui vẻ hỏi:

– Bác mới ra đấy à, lạy bác!

Ông bác nghèo giật mình đánh thót một cái có lẽ ngạc nhiên ở chỗ sao thằng cháu con ông em giàu có lại còn chào mình, ông đương ngồi mà luống cuống đứng lên, chắp hai tay lại, tuy chưa vái rạp:

– À vâng! Ấy kìa anh… Lâu lắm bác mới lại gặp, vì mấy lần ra anh đi chơi vắng cả.

Phúc ngạc nhiên ở chỗ bố mẹ mình sao lại có thể để một mình ông anh họ đồng tông ngồi suông một mình dưới bếp thế được.

Anh bảo:

– Bác ơi, bác lên trên nhà đi.

– Thôi được, sợ có khách khứa…

Mãi Phúc mới mời nổi ông Đối lên được cái gác riêng của anh, Phúc cảm thấy một mối buồn nó làm cho anh tưởng chừng như đến khô héo cả ruột gan, khi thấy người ta nhàn bần khí đoản đến như thế. Thật vậy, bây giờ giữa anh và người bác thân yêu ấy đã có một hàng rào khó vượt rồi, mà chỉ vì nhà anh còn đủ ăn, và gia đình người bác thì đói, thế thôi. Anh ta thấy muốn khinh bỉ bố mẹ lắm. Một lần nữa, anh lại thấy anh cần phải giầu, vì nếu anh chỉ cứ thế mãi, thì mặc dầu những cảm tình của anh với ông Đối là tha thiết đến bậc nào đi nữa, anh ta, kỳ chung cũng vẫn chỉ là ích kỷ, ấy nếu không biết che đậy cái ích kỷ ấy bằng những lời an ủi hão, thương miệng thương môi suông.

– Bác ra từ bao giờ?

– Từ mười giờ ạ.

– Thế thầy đẻ cháu đã mời bác xơi cơm chưa?

– Dạ, tôi đã ăn ở nhà quê rồi ạ.

Câu đáp ấy đủ tỏ cho Phúc biết rằng bố mẹ mình tệ đến nỗi không buồn thí cho ông ấy nổi lấy bữa cơm. Anh to tiếng gọi thằng ở, bảo nó đi mua hai bát phở để mình ăn một bát cho người bác cũng dám ăn, tuy anh không đói. Trông thấy ông Đối ăn nhanh đến thế, anh mới đoán chắc rằng có lẽ ông ta từ sáng chưa có hột nào trong bụng đâu! Anh chợt nhớ ngay: một lần, mẹ anh đã nhăn mặt khẽ nói với bố anh, cách đây ba năm, rằng chính ông Đối đã lên tỉnh lỵ Hưng Yên hành khất chi đó, và bố mẹ anh không những chẳng động tâm thương hại chút nào, lại còn coi sự ấy là nhục nhã cho tổ tiên, với làng nước. Phúc đau đớn nghĩ: “Có thể chính bây giờ ông ấy cũng vẫn đi ăn mày, nhưng mà giấu giếm mình, cũng chưa biết chừng!”. Rồi Phúc nghĩ đến những bữa cơm có canh cua nấu bánh đa khi xưa, ngon lành mà bác cháu vui vẻ có nhau… Thế là anh thấy ứa nước mắt ra, và phải vội nói ngay:

– Chết chửa, bát phở nó cho nhiều ớt đến thế! Bác xơi bát nữa nhé?

– Dạ thôi ạ, cảm ơn anh.

Phúc sai đầy tớ đi mua nữa, và bát thứ hai, ông Đối cũng không từ chối. Cái đói của người bác ấy hiển nhiên lắm rồi.

– Bác ở chơi đây với cháu lâu nhé?

– Dạ, bẩm thôi ạ, có được việc thì tôi phải về ngay.

– Cái gì? Bác vội gì thế?

– Dạ thằng Tẹo nó đi chăn trâu thuê, chẳng may bị con trâu nó nguẩy đầu đuổi ruồi, thành thử cái sừng nó đâm nát cả một bên vế đùi thằng bé.

Ông Đối nói thế một cách rất bình tĩnh, thản nhiên, hình thư thuật chuyện một con gà bị vụt què chân mà thôi.

Phúc trợn mắt hỏi:

– Chết! Thế sao bây giờ bác mới nói! Sao sự can hệ thế mà bác lại đợi tôi phải hỏi bác mới nói?

– Dạ, có dăm hào thôi thì đi lấy thuốc trên Cổ Loa, thì cũng có thể khỏi què được.

– Mà thiếu dăm hào thì… là què suốt đời?

– Dạ, vâng.

– Anh Tẹo là em út con út của bác đấy à?

– Bẩm vâng.

– Tội nghiệp! Thế tiền xe từ đây đến Cổ Loa rồi từ Cổ Loa về quê nhà ta thì độ bao nhiêu?

– Dạ! Thôi để đi bộ, chứ tôi còn đi xe để làm gì.

– Đi bộ thì lâu quá, sợ anh ấy đau nặng thêm ra.

– Dạ cũng tạm rịt thuốc lá cho nó rồi. Nghĩa là có thuốc kia cái gân nó liền lại, khỏi sợ què. Chưa quá mười ngày, thì vẫn còn chữa được.

– Thế thầy đẻ cháu giúp bác số tiền ấy chưa?

Mãi ông Đối mới buồn rầu đáp:

– Ông Phán nhà ta thì bảo tôi đợi bà về, vì bà đi lễ vắng.

Nghe thế Phúc thở dài. Anh rất lấy làm phục cho cái tinh thần nữ quyền ở gia đình anh. Khốn nạn, đối với một người anh họ dăm hào

hay đồng bạc, vật thử có đáng là bao, vậy mà bố anh cũng không dám tự quyết phải chờ hỏi vợ đã! Anh tức giận nói lầm bầm như nói với thiên hạ: “Cái thằng đàn ông mà điều gì cũng phải hỏi vợ thì còn làm nên vương tướng đếch gì nữa!” Anh thấy có thể khinh bố như một đứa con đại bất hiếu, như ta khinh một người dưng nước lã rất đáng khinh mà chẳng có tội gì với thiên, địa, qủy thần, chỉ là công bình mà thôi! Muốn cứu chữa sự tồi tệ của bố mình, anh bèn bảo người bác:

– Nếu không vội lắm, thì bác cứ ở trên đến mai. Cháu cũng sắp có một số tiền tiêu đây, để đưa bác ít nhiều, gọi là giúp đỡ anh ấy chút đỉnh.

Cái mặt buồn thiu của ông Đối sáng sủa ngay lên:

– Dạ… Vâng. Nếu anh thương còn gì bằng.

Phúc trầm ngâm nghĩ ngợi đến cái nguy hiểm của lời mình vừa hứa. Ừ… Ngộ nhà báo không trả tiền bài anh thì sao? Anh đã dám chắc đến thế ư? Chuyện đời đã ghi rằng bát cơm bưng đến tận miệng rồi, có khi cũng vẫn còn là chưa chắc. Nhưng anh lại an ủi ngay anh bằng cách lý luận thế này: “Có hứa bừa đi thế là phải ta cũng phải cần tiền, dẫu là chỉ cần cho người khác, vì nếu không phải giữ cái danh dự, thì chẳng mấy khi ta biết thực hành cái thành ngữ “Cố đấm ăn xôi” đâu! Và vạn bất đắc dĩ, nếu thất bại món ấy thì ta đành lại đấm lưng thằng Tấn vậy. Thật thế, khi người ta trúng số những bốn nghìn, thì là cốt để thỉnh thoảng giúp bạn vài ba đồng chứ gì!

Yên trí rồi, anh lại hỏi:

– Thế dạo này, bác làm ăn ra sao?

– Dạ bẩm, đi cấy hái thuê, chả gọi là đủ ăn. Mấy năm thiên tai có tấc đất nào lại bán ăn tất cả, rồi đã có năm phải đi tha phương cầu thực…

Đến đây, ông Đối ngừng bặt, hậm hực, nuốt nước bọt đánh ực một cái y như những kẻ bẩn thỉu ho khạc xong là nuốt luôn cả cục đờm của mình. Chính ra ấy là ông Đối chỉ cố nuốt cái đau đớn của ông mà thôi, và nói “tha phương cầu thực” là ông muốn nói đi ăn mày, tuy ông không làm văn.

– Thôi được, bác cứ ở đây một vài hôm chờ tôi, thế nào bác cũng có tiền.

Ông Đối trù trừ hồi lâu rồi đáp:

– Sợ phiền ông bà quá.

– Không! Đừng sợ! Ấy là tại bác cứ tưởng thế đấy.

Rồi tức khắc anh ngồi vào bàn để viết cái thư tống tiền. Anh cho dùng giấy bút là thượng sách, chứ đối diện với nhau, cái chuyện tiền nong vẫn là khó nói lắm. Đằng này, trên mặt giấy anh tha hồ tự do… Và anh đã khiến ngòi bút khéo léo lắm cái thư tống tiền ấy cũng lại là một thiên hùng biện nốt.

Lúc đọc lại lá thơ, anh rất bằng lòng anh đến bậc sung sướng anh nói với ông bác thế này:

– Bác ạ, chính là vì bác mà tôi sẽ có số tiền đó.

Ông Đối ngẩn mặt ra, hỏi:

– Dạ? Anh dạy thế nào ạ?

Biết ông ấy không thể hiểu được , Phúc chỉ đáp:

– Thôi, không có gì, bác nằm đấy mà nghỉ.

Rồi anh gọi thằng nhỏ lên bảo nó đem thư đến nhà báo, và đợi trả lời nữa, nếu người ta trả lời ngay.

Xong đâu đấy rồi, anh mới cắt nghĩa:

– Lúc này, cháu muốn nói thế này: Nghĩa là muốn giúp đỡ bác mà cháu mới gửi thư hỏi tiền người ta, và cái thư ấy, cháu viết khéo lắm. Nếu bác được cháu giúp tiền, ấy là nhờ ở bác, mà bác vô tình lại còn làm ơn cho cháu nữa.

Nói rồi, anh phải buông xuôi hai tay để thất vọng, vì những lời lẽ văn hoa ý tứ ấy chỉ làm cho ông Đối phô mãi hai hàm răng vẩu ra ngoài mà thôi.

Chợt thấy có tiếng mẹ gọi anh:

– Phúc! Phúc! Anh Phúc trên gác đấy phỏng?

Ông Đối chắp tay đứng ngay lên, như bà em đã lên tới gác rồi.

Phúc quay lại:

– Ấy, để tôi xuống đã, bác hãy cứ ngồi yên đây.

Anh tưởng có sự gì, nhưng đến lúc xuống rồi, thì bà mẹ anh chỉ lấm lét nhìn lên, rồi vẫy anh ra tận ngoài cửa để khẽ hỏi:

– Này, lại bố Đối ở trên đấy phỏng?

Thoạt đầu, muốn rõ bụng mẹ, Phúc chỉ đáp gọn:

– Vâng.

Bà cụ chép miệng rồi than thở:

– Rõ thật cái tội cái nợ. Dễ thường mình nợ tiền kiếp ông ấy chắc! Lại ra nã tiền đấy chứ gì?

Muốn trêu tức mẹ. Phúc điềm nhiên hỏi:

– Thế thì sao?

Bà mẹ trố mắt, ngạc nhiên, có lẽ tưởng mình nghe nhầm chứ con mình không nói thế. Thì Phúc lại tiếp:

– Thầy đẻ giầu có thế này, bác ấy nghèo khổ thế, có đến phiền nhiễu đôi khi thì là thường chứ gì!

Có lẽ đã lộn ruột lắm, nhưng bà mẹ cũng chỉ nói:

– Ôi chà! Của đâu mà lắm thế! Là thường… là thường thế nào được ! Hàng họ ế ẩm thế này!.. . Cho dẫu anh em ruột cũng còn kiến giả nhất phận, nữa là anh em họ!

Phúc cứ nói thẳng:

– Con thì con cho rằng nếu bác ấy không đến đây xin chu cấp, thì thầy đẻ còn có bổn phận đi tìm bác ấy để mà đưa tiền nữa!

Bà mẹ lườm, rồi quay đi, cao giọng mắng con:

– Thôi câm đi, đồ ngu, đồ gàn bát sách! Cha mẹ nhà mày, chứ lại chọc gậy xuống nước với bà à! Nói thì ai chả nói được, có mất cái lông chân nào đâu!

Một lúc lâu, chừng chưa hả giận, bà mẹ quay lại:

– Đấy, có giỏi thì bố già đấy, bỏ tiền túi ra mà cấp dưỡng! Lại đại ngôn với bà à? Từ rày thì cứ chừa ngay cái thói của người phúc ta đi.

Tức thì Phúc cũng đứng thẳng người lên, tuyên ngôn đứng đắn, dõng dạc, như người thông ngôn tòa án nói với dân đi kiện:

– Bẩm vâng! Đẻ không muốn ăn ở cho ra người đại nhân thì thôi, cứ để đấy cho tôi, rồi tôi, tôi sẽ giúp tiền ông ấy.

Bà mẹ rất ngạc nhiên. Thật thế, anh mà lại có tiền. A! Anh có công việc làm, hoặc có dịp phát tài gì đó mà còn giữ bí mật, hẳn thế Phúc trông thấy cả cái phân vân, có lẽ sự bắt đầu hối hận nữa, hiện ra trên mặt bà mẹ anh. Nhất là vợ anh, ngồi đằng xa kia, thì cứ bắt đầu nhìn trộm anh mãi.

– Bẩm, lạy thím ạ.

Phúc không ngờ rằng mẹ mình lại vui nét mặt tựa hồ như không có sự gì xảy ra và giả dối vồ vập người anh họ được ngay như thế này:

– A kìa bác, bác mới ra chơi! Gớm, đã lâu lắm mới lại thấy ông, thế thì ông bận gì thế? Ông ngồi chơi đấy… Tôi vừa đi lễ về. Để tôi vào bếp một lát rồi tôi ra ngay nhé… Các cháu có ngoan không?

Bà cụ vừa hỏi vừa đi vào, chẳng để cho ông Đối kịp đáp nữa. Phúc mím môi đứng nhìn theo, lấy làm ghê rợn cho cái sự thơn thớt nói cười của thế nhân. Anh tự nghĩ: “Một người như thế có là đáng khinh không, cho dẫu người ấy là mẹ mình”. Anh lạ lùng cho anh, sao lại bây giờ mới biết rằng bụng dạ bà cụ là như thế.

Lúc ấy thằng nhỏ đã trở về. Tay nó có một lá thư. Họ đáp lời rồi. Nếu không có tiền ngay trong phong bì thì ít ra ắt cũng phải có lời hứa. Anh mừng rỡ vô cùng, nháy mắt cho ông Đối một cái, bóc cái thư mà quả tim đập rộn, mà tay run.

Nhưng mặt anh rồi dần dần tái xanh, và từ tái xanh đổi da tái xám. Nhưng ngực anh mỗi lúc một phập phồng mạnh hơn…

Bởi có cái thơ ấy, nó như thế này:

“Kính ông Nguyễn Văn Phúc!

Chúng tôi đã nhận được thư ông. Muốn ông khỏi tổn công đợi, nay trả lời ngay. Ông là người cũng biết viết lách qua loa đấy, nhưng ông nhiều lòng tự ái quá. Nếu chúng tôi chịu khó đăng bài của ông, hoặc khen ngợi ông, ấy là muốn khuyến khích ông, thế thôi. Nếu

ông muốn tập viết thì cứ viết đi rồi mươi năm nữa, may ra có lẽ cũng viết nổi vài bài sạch sẽ, hợp thời, không gàn dở… Ông kể công lao ông, ông không biết rằng nhà báo gửi báo biếu ông hàng ngày như thế, đã là quá phải rồi".

Kính thư,

Trần Học Hải"

Phúc thở dài, nói với ông Đối:

– Thôi hỏng rồi, người ta không sẵn tiền.

Tức thì ông Đối có ngay bộ mặt tên tử tù đã bị kết án tử hình lúc sắp ra máy chém. Muốn che chở cho lòng tự ái của mình, Phúc lấy ví, dốc hết tiền ở trong ra bàn tay. Thấy còn hơn tám hào, anh đưa cả:

– Tưởng nếu vay được tiền thì tôi đưa nhiều cho bác, nhưng lại lỡ. Thôi bác cầm tạm chỗ này vậy, rồi đi ngay đi thôi… Đi ngay kẻo anh ấy đợi, và lần sau ra chơi, thế nào bác cũng có tiền nữa.

Ông Đối nhận tiền, sung sướng và cũng hiểu cái ý muốn của Phúc, bèn đáp:

– Vâng, đa tạ anh. Để tôi vào chào bà rồi tôi đi ngay!

Năm phút sau, ông Đối đã ra đi, và còn bị người em dâu đuổi theo bằng những lời tử tế vuốt đuôi:

– Ơ hay, thì ăn cơm chiều đã chứ bác?

Phúc tiễn người bác ra đến bậu cửa, gượng cười và nói:

– Nếu cháu nhờ giời mà trúng số thì thế nào bác cũng được nhờ!

Và anh tưởng mình nói rất đúng đắn.

V
NGÀY ĐẦU TRÚNG SỐ

Hai tuần lễ sau…

– Bốn trăm mười tám nghìn, bảy trăm sáu mươi nhăm.

Phúc vừa lẩm bẩm khẽ đọc những con số mà anh đã thuộc lòng tức là số vé của anh, vừa điềm nhiên bóc tờ Đông Phương nhật báo.

Anh rất lấy làm kinh ngạc, khi thấy trên mặt tờ báo mở rộng, tất cả sáu con số ấy, đứng theo cái trật tự ấy, dưới dòng chữ ghê gớm này: Trúng độc đắc mười vạn! Hốt nhiên anh thấy như hoa mắt, như ù tai… Anh tự hỏi: “Có lẽ nào? Có lẽ nào lại thế được? ” Y như một người đứng trước một sự quái gở nó đã xảy ra, khi tưởng rằng chẳng có đời nào nó lại xảy ra được. Tức thì anh đứng lên, đem tờ báo theo định lên gác để lấy trong tủ ra cái vé số của anh, rồi đối chiếu xem mình có nhớ nhầm hay không.

Giữa lúc sắp lên gác, anh gặp vợ anh, nên vội vàng làm cho nét mặt thản nhiên như không. Vợ anh trông thấy tờ báo, liền hỏi không sốt sắng mấy:

– A, có báo rồi đấy hả? Thế có trúng số không? Nghe đâu hôm nay có cuộc xổ số thì phải! Cậu xem xong, tôi mượn một lát nhé! Tôi cũng có mua một vé.

Anh rất mừng, tuy anh không hiểu vì sao, rằng vợ không để ý kỹ đến cái tinh thần khác thường của mình, rồi thản nhiên đáp sau một cái tặc lưỡi.

– Mình thì có đời nào lại trúng số được!

Nói xong, anh thấy hối hận vô cùng. Anh biết rằng mình nói thế có lẽ là phụ cái lòng Giời phù hộ cho mình, vì anh có trúng số thật không, điều ấy chỉ còn đợi đem vé số ra kiểm lại, thì là chắc chắn. Mà anh đã chắc chắn chín phần mười rồi! Nếu có còn nghi hoặc, ấy là ghi hoặc cho phải phép cái hạnh phúc đột ngột mà thôi, chứ xưa

nay, thiên kinh vạn quyển cũng vậy, nếu đọc qua là anh nhớ như chôn trong ruột, huống hồ nay chỉ có sáu con chữ số, mà lại là chữ số anh đọc nhẩm luôn mồm những lúc nhàn rỗi hy vọng vẩn vơ nữa! Ấy thế mà anh cũng lo. Anh lo nói phụ thần tài như thế, thì dễ thường những con số ấy nó sẽ thay đổi đi chăng? Tuy biết lo thế là lẩn thẩn, Phúc cũng cứ lo.

Anh mở tủ, mở hộp, tìm vé số mãi mới thấy, chân tay run bắn lên như người bắt đầu hành động một tội ác. Đến lúc thấy sáu con số trên cái vé, ở cả hai khung hai bên, đều đúng với con số trên báo, anh mới dám tin hoàn toàn. Anh nhịn thở để mong trấn tĩnh cái linh hồn của anh lúc ấy nó lao đao xao xuyến như một trận bão, anh nhìn trước nhìn sau, lo sợ có ai nhìn thấy mình chăng, rồi lại anh cất cái tính mệnh của anh vào hộp, bỏ hộp vào tủ, khóa tủ hai vòng. Cuối cùng anh dấu cái chìa khóa tủ vào một chỗ rất kín đáo, dám chắc không ai sờ mó tới.

Thế rồi… anh ngồi đờ mặt ra.

Óc anh lúc ấy rối loạn quá, anh không biết biết nghĩ gì nữa, cũng chẳng biết làm gì nữa. Mà dầu muốn thế nào cũng chẳng được, cả thân thể anh cứ run lên lật bật, tựa hồ như anh vừa giết người vậy.

Bỗng một ý nghĩ đáng kinh hoàng đến với cái trí não rối loạn của anh như một tia nắng lọt vào phòng tối. Hay nhà báo đã in nhầm? Anh lại nhìn vào nhật trình[37] và thấy con số ấy đều to bằng những ngón tay cái, anh mới thật là yên tâm. Tuy nhiên anh cũng định cứ xuống cửa mua một tờ báo khác nữa xem cho kỹ lưỡng. Anh nhớ đến chuyện “thằng ngọng bắt được cái đanh” ngày xưa.

Anh xuống thang bằng những bước rụt rè, chắc chắn, tay nắm vào bao lơn rất chặt chẽ, chỉ sợ ngã chết. Nhớ khi xưa, lên xuống cũng cái thang ấy bằng những bước từng ba bực một, anh lại rợn cả người, rồi tự nhủ, thận trọng thiên kim[38].

– Này mợ, cho tôi xin ba xu.

Thấy trẻ con đang rao báo như rươi, anh ra bậu cửa gọi:

– Đông Pháp! Đông Pháp!

– Có báo rồi, còn mua báo khác làm gì nữa!

– Cứ đưa tiền đây. Có một tin hệ trọng mà không thấy Đông Phương nó đăng gì cả.

Vợ anh cố nhiên là lườm anh, rồi mới đưa ra mấy xu, và giật ngay tờ Đông Phương ở tay anh, hình như có thế mới đỡ thiệt vậy. Mở tờ Đông Pháp, anh cũng lại thấy dòng số quý hóa này: 418765.

Sướng đến hóa điên, bây giờ thì chắc chắn lắm rồi, anh vui vẻ, thổn thức gọi vợ để khoe:

– Này mợ này!

Nhưng vợ anh cứ cúi gầm mặt trên tờ báo trải rộng dưới chiếu, hỏi lại bằng giọng khó chịu:

– Gớm, lại cái gì nữa thế?

Thế là anh tức khắc muốn chém chết ngay con vợ lăng loàn, đồ khốn nạn, đồ vô giáo dục, đồ ngu có mắt cũng như mù ấy! Anh nén giận, quay đi, nghĩ bụng: “Nó chẳng đặng hưởng cái sung sướng của mình tí nào. Và anh lại mừng nữa, cho rằng nếu buột mồm khoe vợ ngay là thất sách lắm.

Anh lại ung dung lên gác, nằm kềnh cái đã. “Mười vạn! Mười vạn tức là một trăm nghìn… một trăm nghìn đồng bạc! Thế đã là nhiều hay chưa? Số người có được món tiền ấy, ở nước ta độ là bao nhiêu, chắc là ít lắm? Anh tự hỏi thế rồi lại giật mình, chỉ sợ số người ấy quả là nhiều lắm.

Phúc ngồi lên, kiếm một mảnh giấy và cái bút chì… “Nào thử tính kỹ xem nào! Cứ cho là mỗi cái nhà, cả lớn lẫn nhỏ đổ đồng là năm nghìn bạc một… mười vạn tức là con số một và năm con số không, chia ra với dòng số một năm và ba con số không. Xem được bao nhiêu nào?… Hai mươi… Có lẽ nào? Hai trăm chứ? Ồ không, hai mươi thôi, phải chỉ đúng hai mươi thôi!

Anh thở dài, thất vọng một cách rất thành thực. Thế này là nghĩa lý gì? Mười vạn thì tậu được hai chục nóc nhà là cùng chứ đếch gì? Mà khi người ta có hai chục nóc nhà thì đã đáng gì gọi là giàu? Bất quá cái nhà tậu năm nghìn thì cho thuê mỗi tháng chỉ ba chục bạc chứ bao nhiêu? Vậy chỉ thu mỗi cái một năm ba trăm sáu, và tổng cộng cả hai chục cái cho thuê thì được bảy trăm nghìn hai chứ bao

nhiêu! Chết chửa, thì ra thiên hạ nó ngu nó nhân bần khí đoản[39] thật đấy! Cả cơ nghiệp có mười vạn, mỗi năm niên bổng là bảy nghìn hai, thế thôi, thiên hạ nó đã cho là giàu to rồi. Đấy mà xem rồi chúng nó sẽ kêu la ầm lên, nếu mình không đem cái của hoạch phát ấy mà vứt bớt đi, thí hồ thí cháo cho chúng! Thì chúng sẽ dài mồm ra mà chửi mình là ích kỷ, là đểu, là chó! Chỉ chúng nó đi vay, đi xin, mới là người!

Phúc giận lắm. Anh rất lấy làm căm tức những sự ấy, dẫu là hãy còn vào lúc mới lo những sự ấy sẽ xẩy ra mà thôi. Anh cho rằng dẫu là trúng số đi nữa, dẫu là không phải vì bồ hôi nước mắt mà tự nhiên được hưởng mười vạn đi nữa, thì thiên hạ cũng không có quyền được nói gì vào đấy. Anh trúng số, thế là lòng giời muốn cho anh giàu là anh rất đáng hưởng phú quý hơn nhiều người khác, chỉ có thế thôi.

Anh lại nằm dài ra, để tay lên trán nghĩ ngợi, lo sợ… "Chứ lại gì! Ông đây, ông mà lại không đáng sung sướng hơn chúng mày à? Ông, ông chưa hề làm một điều gì là tội ác, là ác. Còn chúng mày, sở dĩ mà giàu, là vì tham lam, lường gạt, ăn cắp, bất nhân! Chúng mày có bất nhân chúng mày mới giàu! Vậy thì đừng có tưởng ông trúng số là chó ngáp phải ruồi, mà là không xứng đáng! Trái lại, về nhân phẩm, về học thức, có đứa chúng mày chỉ đáng xách dép cho ông thôi, ấy là chưa kể từ lúc ông còn hàn vi nữa! Vả lại, hai chục nóc nhà khốn nạn, có thể gọi được là giàu? Gọi là giàu thì phải thế nào kia chứ, thì phải bằng ba đời con cháu phá của cũng chẳng hết, thì phải có những gì khả dĩ gọi là phú gia địch quốc mới được chứ? Ta mà đã là giàu? Giàu giàu giàu giàu…?"

Anh bĩu mồm vì nhớ rằng chính anh đã mục kích một vài người xưa kia đã có vài chục nóc nhà, mà bây giờ cũng lại chỉ là người tự tri, biết phận mình, dẫu mới hai bàn tay không. Anh mừng rằng anh chỉ trúng số mười vạn mà cũng đã hiểu cái gì là lo xa chứ không ngông rởm, vì rằng mười vạn, thế cũng chưa gọi là có sự gì bảo đảm cho tương lai đâu, nhỡ ra thì lại có thể khổ sở, đói khát lắm được. Thêm nữa, tuy anh sẽ có hai chục nóc nhà, nhưng mà trong thiên hạ cái số nghiệp chủ có vài chục nóc nhà thì lại hằng hà sa số, nhiều lắm, nhiều lắm, và số người giàu hơn thế lại cũng nhiều lắm,

cho dẫu là ở xã hội Việt Nam. Như vậy thì anh trông lên cũng chưa bằng ai, và có thể bị nhiều người cậy của bắt nạt anh được lắm, chứ anh chưa phải là trung tâm điểm của vũ trụ đâu! Có mười vạn thế chỉ là thường lắm, xoàng lắm, khổ lắm.

Cuối cùng, muốn được yên trí bằng mình hãy còn nghèo, anh cười nhạt kết luận: “Chứ gì! đến cái lúc nó xuống, thì ốm một trận, hoặc vợ ốm, con chết hoặc tai nạn, hoặc kiện tụng, hoặc buôn thua bán lỗ, hoặc bị lừa, chỉ vài ba cái chẳng ra gì nó xảy đến, thì là tay không lại hoàn tay không ngay cho mà xem! Đừng bặng nhặng vội!

Dẫu rằng những ý kiến của anh lúc ấy toàn là khổ sở, và chán phèo như thế cả, nhưng tự trong thâm tâm, Phúc cũng không chối được rằng mình không vui, không sướng. Anh chỉ nhận ra rằng sở dĩ anh đã nghĩ ra đến thế, là vì anh khôn khoan, thâm trầm, biết nghĩ xa xôi, không rực của không có thói khả ố của bọn giàu lòi khoe của, cậy tiền, lố lăng, nhặng xị, thế mà thôi. Chứ anh có thể yên trí ngay từ bây giờ, rằng anh đã thế này rồi, thì anh sẽ giữ được giàu có mãi mãi, cái lo sợ vu vơ kia chẳng qua là cái nghĩ phòng xa của con người lỗi lạc. Chứ như anh, có khi nào mà lại nghèo khổ được như mọi người! Nếu thế, đã chẳng hoạnh phát đến trúng số độc đắc… ắt hẳn cái số phận anh phải là một thứ số phận quý hóa ghê gớm, ắt là mồ mả tổ tiên kết phát chi đây, hoặc là vì anh bụng dạ cao thượng hơn đời thì là hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân, thế thôi. Người phu lục lộ, giữa lúc anh còn hàn vi, đã dám đoán rằng tướng mạo anh là tướng mạo của người giàu có bạc vạn, như vậy thì hẳn số anh đã giàu thì giàu bền, chẳng còn sợ cái sự hoạnh tán nữa.

Phúc kéo điếu, hút một hơi thuốc lào thật cực kỳ dài. Anh kéo dài quá, nên sặc ho, ho mãi. Anh ôm ngực thấy sợ hãi điều gì, sợ hãi lắm, đã muốn định bỏ ngay thuốc lào từ đấy, kẻo mà ho lao thì chí nguy.

Rồi anh nghĩ đến sự đi lãnh cái vé số ấy. Anh bỗng thấy một mối lo sợ, phân vân. Anh sẽ một mình đi lãnh số tiền mười vạn ấy chăng? Không phải nghĩ ngợ xa xôi gì nữa cũng biết, cái việc ấy thì không thể được rồi. Nếu anh chỉ đi một mình thì người ta sẽ cướp cái vé số của anh, hoặc không phát tiền cho anh, biết đâu! Phải, biết đâu ở cái thời buổi chẳng ra gì này, sự gì mà không có thể xảy ra

được? Hoặc dẫu chẳng xảy ra sự khó khăn gì trong việc lĩnh tiền mười vạn, nhưng còn khi đã mang số tiền mười vạn ấy đi ra? Ồ, không! Anh không có thể dại dột thế được! Thế thì ngu ngốc lắm! Những quân kẻ cướp có súng lục ngày nay chẳng thiếu gì. Người ta phải đã hoàn toàn mất trí khôn mới có thể khinh suất như thế được. Vậy thì phải đi lĩnh với ông thân sinh và vợ anh mới xong.

Phúc thở dài vì biết rằng sẽ không thể nào giấu được xã hội và gia đình việc mình trúng số độc đắc. Nếu cố giấu giếm có gì nguy hiểm vào thân… Anh rất tiếc sự ấy, giả dụ anh có thể cứ lĩnh tiền, cứ tậu nhà, cứ hành động mãi trong bóng tối mà không ai biết là anh đã giàu thì còn khoái biết mấy? Nhưng mà … Thôi! Đời bây giờ có cái báo chí rầm rĩ và tọc mạch rồi, đã chẳng giấu được thì thà cứ khoe luôn ngay đi để cho nó ầm ĩ một thể.

Nhưng Phúc lại nghĩ: “Hay là ta cố giấu được ngày nào hay ngày ấy? Dẫu là trong một vài bữa mà thôi? Để xem bụng dạ thiên hạ đối với ta như thế nào?” Nghĩ thế xong, Phúc mới lại chợt nhớ ra rằng chẳng cần bưng bít để thử lòng thiên hạ là chi nữa, thì sự đời xưa nay ra sao, vốn dĩ nó đã đủ rành rành ra đấy!

Thế nào? Anh mà lại vẫn chưa rõ rằng chính vợ anh cũng vẫn nhờn anh, còn bố mẹ anh mà khinh bỉ anh, điều ấy đã cố nhiên? Anh mà lại chưa hiểu rằng anh ruột của anh, ông phán, xưa nay vẫn kính trọng anh gần bằng con chó? Anh mà lại dám tưởng rằng không ai khinh anh xưa nay?

Phúc cười nhạt, cay đắng, thấy mình quả thật là cũng đáng gọi là đồ mất trí khôn. Phải những sự thực xưa nay vẫn đã hiển nhiên, nếu mãi đến nay anh mới biết, ấy là bởi xưa kia anh vẫn mù. Vậy thì chỉ còn cần làm thế nào cho người ta mau mau biết sợ mình là hơn, và sớm phút nào hay phút ấy.

Phúc xuống thang.

Anh ngồi chễm chệ giữa sập, kéo cái điếu khảm vẫn để bầy trên tủ chè khảm xuống để cạnh đầu gối. Anh nghĩ không biết nên báo cái tin mừng dữ dội ấy với bố mẹ như thế nào cho khỏi xảy ra sự gì nguy hiểm : Một tin mừng như thế đủ cho bố mẹ anh sướng đến chết ngất đi. Rồi anh khoái chí lại kéo một mồi thuốc lào.

Ông bố lúc ấy vừa đi ra. Ông vừa thay lồng cho con chim sơn ca xong nên hai tay ông còn ướt át dưới hai cánh tay áo vén lên. Ông nhìn con ông, ngạc nhiên lắm, vì xưa nay, chỗ ấy vốn không phải chỗ ngồi của chính ông nữa, và cái điếu khảm thì là để tiếp những bậc thượng khách. Nhưng con ông hỏi ngay ông thế này:

– Thầy ơi, đẻ con đâu, thầy gọi ra đây đi!

– Có chuyện gì thế?

– Có cái này hay lắm, thầy cứ gọi đi.

Tuy chưa hiểu rõ là chuyện gì, ông cụ cũng đoán chắc hẳn con ông sắp nói chỉ có thể là tin mừng mà thôi. Ông bèn quay sang gọi to:

– Thằng nhỏ, mời cụ ra cậu hai bảo gì ấy nhé!

Rồi ông cụ ngồi ngay xuống một cái ghế kê gần sập thấp hơn sập nữa, không hiểu rằng sẽ có một đại sự, cụ bà bước ra đủng đỉnh như cái chĩnh trôi sông, cụ cũng ngạc nhiên về chỗ ngồi vắt vẻo của con, và cũng im lặng ngồi xuống ghế, y như cụ ông mà thôi. Thấy mãi ông con cũng không nói gì, hai cụ chỉ đành đưa mắt nhìn nhau, chứ vẫn chưa dám hỏi!

Phúc tự nghĩ: “Lạ thật! Sao chưa chi ta đã hưởng ngay sự kính trọng của bố mẹ thế này? Thần Tài có oai đến thế hay sao? Hay là vì miệng ta vừa mới có gang có thép? Đấy, thì nào ta đã kịp nói gì đâu? Lạ thật?” Rồi thì, chỉ vì muốn thí nghiệm, cái thứ oai linh vô hình mà có thế lực vạn năng của kim tiền mới ban cho anh, Phúc lại nói một cách xấc lấc:

– Này thầy, thầy thử trông xem con ngồi chỗ này có xứng đáng không?

Ông bố, mãi đến lúc ấy, cũng chỉ đáp bằng hai con mắt ngơ ngác thôi. Ông cụ già lỗi thời này tuy đã đoán rằng con mình hẳn nhờ một nguyên cớ gì to tát nên mới dám có thái độ và ngôn ngữ khác thường ấy, nhưng ông không hề nghĩ đến sự trúng số, vì ông cũng chẳng biết rằng hôm nay chính là một ngày mở sổ xố. Cũng như đa số các cụ phán cỗ đã hưu trí khác, ông không hiểu nổi một cái tin quốc tế, cho nên chỉ dăm thì mười họa mới ngó đến tờ nhật trình. Vả lại xưa thấy nói trúng số độc đắc toàn là những người Nam Kỳ và

Cao Miên, ông cụ tin vững ngay rằng đó là một sự đùa nhả của Nhà nước, bịa đặt ra thế để lừa bịp lũ dân ngu Bắc Kỳ, chứ không dễ ai lại trúng được số mười vạn cả, mặc dầu ông cụ vẫn là viên chức trung thành lắm.

Thấy mình có lẽ đã quá đáng lắm, Phúc bèn đi dần đến sự tuyên bố việc trúng số của mình.

– Người ta vẫn bảo: Làm quan có giọng, làm dáng có hình, vậy thì thầy đẻ trông con liệu chừng có dáng hưởng sự giàu sang hay không?

Bà mẹ không chịu nổi nữa, nói mát:

– Đúng lắm, con ạ, con sắp to nhất nhà rồi!

Vừa đến lúc đã toan đứng lên, mà thấy mẹ nói thế Phúc lại cứ ngồi nguyên chỗ cũ và tiếp:

– Vâng, đẻ nói thế thì đúng lắm.

Phát cáu, ông bố đứng ngay lên, sừng sộ:

– Cái gì? Hở? Mày to nhất nhà đấy à?

Phúc điềm nhiên hỏi:

– Có phải thế không? Đối với bố mẹ thời bây giờ, và đối với cái luân lý của xã hội kim thời, thì đứa nào kiếm ra nhiều tiền hơn cả, ấy là nó to nhất nhà.

Ông bố hỏi một cách phẫn uất:

– Ừ, cho dẫu có thế đi nữa, thì như mày, mày đã làm những mà bảo là "kiếm ra nhiều tiền hơn cả"? Ừ, thế mày đã nuôi được bố mẹ mày bữa nào chưa, hay xưa nay vẫn báo hại cơm cha áo mẹ mãi? Mấy hôm thấy ông đơ mặt không thèm nói, mày lại làm già à? Ông sẽ đánh dập xác mày ra bây giờ đấy!

Phúc mỉm cười:

– Vâng! Vẫn biết từ trước đến nay, con chỉ ăn hại bố mẹ mà thôi. Con biết thế là con bất hiếu lắm, tuy rằng là con, mà ăn của bố mẹ, khi bố mẹ vẫn có đủ cho ăn, thì cũng thế gian thường tình lắm. Nhưng mà thầy đẻ đừng lo nữa; Từ hôm nay mà đi, thì con sẽ là đại hiếu chi tử, có thể hiến thầy đẻ một cuộc dưỡng lão rất an nhàn, ô

tô, nhà lầu, đủ các thứ. Đẻ sẽ tha hồ đánh tổ tôm, thầy có thể lấy vợ lẽ bao nhiêu cũng được.

Đến đây, ông bố không dám nói gì nữa. Còn bà mẹ, có lẽ tưởng rằng nhà mình đã đến lúc đổ đốn, hoặc con bà trong những khi đi lang thang các phố xá, đã trót phóng uế vào gốc cây đa, cây đề nào đó chăng, nên đã bị "các ngài hành" để bây giờ về nhà hóa điên hóa dại như thế, cho nên bà lo sợ vô cùng và thất thanh hỏi:

– Phúc ơi, con … con có làm sao không?

Ông bố cũng run sợ hỏi:

– Mày nói thật hay nói đùa thế, hử Phúc?

Phúc cười, bỏ sập đứng lên:

– Chết nỗi! Con lại dám nói đùa như thế à?

Ông bố và bà mẹ lại càng không tin, chỉ biết đưa mắt lo sợ nhìn nhau thôi. Phúc giơ tay lên dõng dạc:

– Con xin nói để thầy đẻ biết rằng nhà ta hôm nay gặp đại phúc, nghĩa là con trúng số!

Bố mẹ anh đều thở dài, nhưng mà là cái thở dài sung sướng của người lúc trước vẫn nhịn thở vì kinh hãi.

Rồi cả hai cùng hỏi:

– Thế à! Vậy trúng số bao nhiêu?

– Cũng chả mấy! Trúng cái số độc đắc, nghĩa là mười vạn.

Sự xúc động mạnh đến nỗi ông bố và bà mẹ cứ ngẩn cả người ra, hình như vẫn còn chưa tin, dẫu rằng hai cụ đã hết sức vững lòng tin. Và có lẽ vì đã hối hận về những cách cư xử với đứa con thứ mà xưa nay các cụ cũng vẫn cho là hết hy vọng, gàn dở, vô tích sự, ăn hại ấy, cho nên cả hai cụ đều mắc cỡ, đương ở cảnh không biết liệu ăn làm sao, nói làm sao bây giờ. Hai cụ cứ lúng túng nhìn nhau mãi. Riêng về phần Phúc, anh mừng rằng anh đã thành công trong sự khôn khéo báo cái tin mừng vô cùng nguy hiểm mà không đến nỗi làm cho bố mẹ sung sướng đến chết ngất.

Muốn ngăn cho cái phản động lực của sự báo hỉ khỏi phương hại đến cái khang cường của bố mẹ già yếu, anh đã dùng đến cách bá

đạo, là báo tin mừng sau những lời bất chính mỉa mai. Anh vẫn không nhận rằng ở sự nói năng vừa rồi, dẫu sao, cũng là vẫn có chút tính chất báo thù bố mẹ.

Hồi lâu, ông bố mới gượng ngịu ấp úng:

– Thật là không còn cái gì đáng mừng hơn cho nhà này! Quả vậy, cái đại phúc của gia đình nhà ta bây giờ mà có là do ở lòng giời ân thưởng riêng cho con mà nên. Thật thế, xưa nay vốn con hiền lành, ngoan ngoãn biết thương bố mẹ, không lêu lổng chơi bời như phần đông thiếu niên, chỉ chăm chỉ học hành, sách vở, tưởng chừng không đi làm, không kinh doanh như thế, thì chẳng bao giờ đủ ăn được, thế mà rồi cũng lại giàu! Giời, Phật không cho, có khi nào lại thế được? Đấy, có phải hiếu thảo thì chẳng khi nào lại bị hoàng thiên phụ lòng hay không?

Bà mẹ được khuyến khích, cũng hưởng ứng:

– Chứ gì nữa, còn thằng phán anh mày, thì có họa là đến chết cũng không khá được. Gớm, rõ thật là đủ trăm nghìn tật xấu, bôi gio trát trấu vào mặt bố mẹ, làm nên mà như thế, thà cứ ngu si cho xong! Đeo cái danh ông phán to bao nhiêu, bố mẹ càng giả nợ đấy bấy nhiêu, càng khổ bấy nhiêu… Ấy, may mà có anh gỡ lại không thì thật nhà này đổ đốn. Xưa nay là tôi vẫn biết lắm chứ! Tôi vẫn thường nói: “Thằng hai nhà ta đấy ạ? Nó chỉ phải cái chẳng may không có việc gì làm đấy thôi… Chứ nó tốt, bụng dạ nó hiếu thảo, rồi nó phải khá.

Nhưng cụ ông chẳng bằng lòng những lời lẽ hình như có ý buộc tội mình. Cụ bèn hạch lại:

– Bà nói lẩn thẩn thế mà bà nghe được đấy!

Đương cao hứng bỗng bị cắt dứt như thế, bà cụ đờ người ra, miệng tròn như chữ o. Ông cụ chẳng để phải hỏi, tức khắc hằn học tiếp:

– Bà lại đi bà nói: Xưa nay là tôi vẫn biết lắm chứ! Bà làm như chỉ có một mình bà biết!

Vốn xưa nay vẫn biết cái quyền của vị hiền phụ chính danh là không bao giờ lại chịu để cho chồng cãi lại bất cứ điều gì, lại sợ chồng đổ lỗi cho mình thì chết, bà cụ nổi xung ngay lên:

– Ừ đấy nói thế thì sao? Lại không đúng ư? Chứ lại chả một mình tôi biết mà thôi ư.

Cũng chẳng kém, lại cũng rất sợ đổ lỗi cho mình, cụ ông cũng đáo để ứng chiến:

– Bà cứ việc nói đi, buộc tội tôi đi đổ vấy cho người khác đi. Bà ấy à? Con quý, con hiếu tử của bà, chỉ có thằng phán, vì nó là ông phán cho nên bà yêu nó một cách hằn học như chó ghẻ giữ con, như là con riêng của bà! Ấy, quả thật nói không thí ngọn đèn tắt, đã có quỷ thần hai vai chứng giám, chứ tôi vẫn phải van lạy bà để khuyên răn bà rằng: Không nên đứa yêu đứa ghét thế, vì con nào chả là con! Bà cứ hỏi ngay bà xem có phải tôi vẫn nói thế không?

Bà mẹ nhọn mồm lên mà rằng:

– Ừ, ừ. Rõ điêu khẩu chưa! Phải, tôi chả ghét bỏ thằng Phúc thì còn ai ghét bỏ nữa! Cho nên khi tôi bảo ông lo ba chục cho thằng Phúc nó chạy việc, thì ông gân cổ lên, ông sỉ nhục mẹ con tôi, nhất định để số tiền ấy cho thằng phán nhà ông giả nợ tây đen[40] kia. Thôi thôi, không phải bới chuyện, không phải thêu dệt, không phải ăn không nói có!

Thấy trong nhà có tiếng to, vợ Phúc hớt hải chạy vào, thì vừa gặp lúc ai cũng nén giận, lặng im.

Trông thấy tấn hài kịch ấy lại sắp có thêm một vai trò chính bây giờ đây này, Phúc cười nhạt, và đến lúc đã thấy cái cần phải can bố mẹ đi kẻo bị vợ mình khinh cho:

– Thôi, thầy đẻ nên nhịn nhau đi, con nhờ. Dẫu sao thì đó cũng là chuyện cũ, chẳng hay hớm gì mà còn nhắc đến. Dẫu thầy hay đẻ xưa kia có ghét bỏ con thật đi nữa, thì đã làm sao? Hay là thầy đẻ xưa nay vẫn thương yêu con thật đi nữa, thì có gì là lạ đâu mà phải kể?

Đến đấy thôi, Phúc ngừng, anh ta đã muốn nói nốt cho gãy nghĩa, nhưng bỗng một ác ý nảy ra trong óc anh làm cho anh thôi đi. Vừa muốn an tâm bố mẹ xong, anh bỗng lại thấy cái hứng thú muốn làm cho bố mẹ sợ hãi anh hơn nữa. Anh chua chát nghĩ thầm rồi nói cả những ý nghĩ ấy:

– Vả lại, xưa kia dẫu con có bất hiếu, bất mục, đáng ghét, đáng từ đi nữa, thì bây giờ cũng thôi. Khi đứa con trúng số mười vạn cố nhiên là bất thình lình cả bố lẫn mẹ nó cũng đều thấy nó biến hình ra là đại quý tử. Vậy thì nói làm quái gì!

Ông bố cãi:

– Tự nhiên bà ấy lại gây sự!

Bà mẹ cãi nghe còn có lý hơn nữa:

– Ông ấy nói vô lý lắm, không ai chịu được.

Phúc nói nghiến cả bố lẫn mẹ bằng cách bảo người vợ vừa chạy vào đứng đấy:

– Này cô ả! Tôi đây, tôi vừa trúng số độc đắc đấy, là đã có trong tay mười vạn bạc rồi đây, vậy cô có khinh bỉ tôi hay thương yêu tôi thì nói lại đi!

Đáng lẽ đáp, vợ anh chỉ ngơ ngác mãi, trong năm phút, để rồi hỏi lại:

– Ô! Thật thế đấy à?

Ông bố mắng ngay nàng dâu:

– Sao mà ngu thế? Người ta nói đùa đấy à? Thế mà cũng đòi biết chữ, cũng đòi đọc báo!

– Nào nhà con có cho con xem vé số đâu!

Cụ phán ông khoanh tay đi đi, lại lại, hốt nhiên tự thấy mình là can hệ[41]. Cụ nghĩ ngợi một lúc rồi giơ một ngón tay lên, ra lệnh cho tất cả:

– Bí mật! Bí mật! Nghe ra chưa? Nhất là gia nhân đầy tớ, cấm kỵ cho chúng biết được! Chí kỳ bao giờ đi lĩnh tiền về xong đâu đấy thì thôi!

Không ngờ mà cụ phán bà, vào lúc này, lại có cái thông minh rất đàn ông, có lẽ chỉ vì vụ thích phản đối cụ ông mà thôi:

– Việc gì phải lĩnh tiền về! Mười vạn bạc, thì phải gửi nhà băng, chứ tủ đâu mà đựng!

Cụ phán ông bĩu môi:

– Có mười vạn bạc mà lại sợ không có tủ mà đựng!

– Nhưng mà để tiền ở nhà làm gì? Để gọi cướp nó đến nó giết à? Sao mà ông xuẩn đến thế?

Phúc xua tay:

– Thôi, hãy cãi nhau ít chứ! Bí mật gì mà lại có thứ bí mật ầm ĩ thế nữa! Để tôi lên lấy vé cho cả nhà xem đây.

Phúc lên gác lấy vé, và lúc xuống thang, anh vô ý để cho một chiếc guốc lăn xuống các bậc gỗ kêu lạch cạnh. Cả ba người ở dưới cùng vội thất thanh:

– Chết nỗi! Có hề gì không!

Anh nhớ ngay: mấy hôm trước, tưởng gẫy chân mà chẳng thấy ai hỏi han gì cả. Bây giờ, anh cười thầm…

Rồi bố anh, vợ anh đều nhìn vào vé số, lại nhìn vào danh sách trên báo. Cả bà mẹ, tuy chẳng biết một chữ nào, cũng châu đầu vào, len lách xem. Rồi ông cụ nói khẽ một cách hơi to rằng:

– Phải đóng cửa hàng ngay mới được!

Thấy không ai nói gì, cụ thêm:

– Và có lẽ nên thuê lính cảnh sát canh nhà cho nữa!

Ý kiến bị ba người trong gia đình cho là quá đáng, vì mỗi người lần lượt phê bình như thế này:

– Thưa thầy, con tưởng chẳng nên để lộ quá đến thế!

– Ông này nông nổi lắm mà lại tưởng mình khôn!

– Thuê đội sếp gác nhà, quá đáng, thiên hạ cười cho.

Cụ phán ông gân cổ lên hăng hái thuyết lý:

– Tôi nhất định thế đấy, ai không nghe cũng mặc! Tôi chỉ cần nghĩ đến cái tính mệnh của con tôi mà thôi, còn nông nổi hay thiên hạ đàm tiếu gì, âu là tôi cũng xin vâng! Chứ tại gì? Mà sao lại sợ lộ quá! Thà lộ hẳn cho ai cũng biết, chả hơn kia mà chưa chắc kín hẳn, mà lại nguy hiểm à? Vả lại… giấu mãi sao được thiên hạ!

Sau một hồi nghĩ ngợi, Phúc cũng gật gù.

– Thầy nói có lẽ phải đó! Việc giữ cái vé số ấy cho đến lúc lĩnh được tiền, hoặc là chuyển tiền sang Nhà băng, lại hệ trọng hơn cả việc giữ tiền nữa, nếu mình muốn đem tiền về nhà, có phải thế

không? Nhất là việc làm cho từ thiên hạ đến Nhà nước công nhận rằng mình trúng số lại hệ trọng hơn, vì về sau, khi ai cũng biết rõ cái tin ấy rồi, thì chẳng có sự gì phải lo lắm.

Sung sướng như một nịnh thần được bạo chúa nghe theo một ý kiến, cụ phán ông chẳng kịp kìm cương được sự lễ phép nó tốc hành ra ngôn ngữ:

– Vậy! Tôi nói thế là chí lý lắm, vậy xin cậu để cho tôi được toàn quyền đi làm ngay mọi việc cần làm nhé!

– Phải lắm, thế hay thầy đi đi cho con.

– Dạ vâng.

– Thầy đi báo ngay sở Cẩm Hàng Trống…

– Nhịa!

– Xong rồi thì là… Thầy đi… thầy đi báo tin luôn cho nhà báo Đông Phương nữa.

– Nhịa!

– Phải đấy, cứ việc cho cả bàn dân thiên hạ biết luôn ngay đi!

Vợ Phúc khẽ thưa:

– Thưa cậu cho phép tôi hỏi, như thế thì có nguy hiểm gì chăng?

Bà mẹ chồng cũng can đảm tán thành nàng dâu:

– Mợ hai lo xa thế kể cũng có lý đấy chứ?

Phúc đáp:

– Không! Chính ra thế tốt, tránh được nhiều điều nguy hiểm.

Cụ phán ông vừa chít khăn, mặc áo, vừa gọi to:

– Thằng nhỏ đâu? Vú già đâu? Chúng bây ra đây!

Khi đầy tớ từ trong bếp chạy ra, cụ truyền:

– Lên cửa! Đóng cửa hàng ngay bây giờ!

Trước bốn con mắt giương to, vì không hiểu, cụ cắt nghĩa một cách hách dịch:

– Sắp có quan Tây lại ngay đây chơi bây giờ, chúng mày hiểu chưa. Đóng cửa xong chúng mày phải ngồi ngoài hàng, cấm không được chúi vào bếp, mà cũng cấm lẻn ra phố nhẩy láo, nghe chưa?

Hai đứa đầy tớ sợ hãi đi ra và vô cớ, cũng bị cụ chủ nhà lườm theo, chưa chi chúng đã bị tình nghi có thể là nội công cho quân trộm cướp. Cụ phán lại khẽ dặn cả nhà:

– Phải để ý lắm lắm tới chúng mới được! Nếu thấy có mặt kẻ lạ lảng vảng bên ngoài hay nhấm nháy gì chúng thì phải bảo tôi ngay, để điệu chúng đi Xăng Tan[42].

Không ai kịp nghĩ chín hơn nữa chỉ tán thành sự đề phòng ghê gớm ấy bằng gật đầu và im lặng. Phúc, sau khi ngẫm nghĩ một điều khác, bèn bảo bố:

– Thầy hãy chờ vài phút để tôi viết thơ, rồi thầy đem đến nhà báo cho long trọng.

– Nhịa, vâng!

– Thế còn đến Sở Cẩm, thì thầy báo tin và xin thuê cảnh binh bằng nói miệng thôi.

– Nhịa, vâng. Ngoài ấy tôi quen, ông chánh cẩm là sếp cũ!

Cụ phán bà hỏi chi ly ra để mong khỏi phải sợ đội sếp:

– Nhưng có được không? Viện lý gì để thuê gác được?

Cụ ông tức khắc cự ngay lại:

– Sao mà bà lẩn thẩn thế? Xổ số là do nhà nước mở ra, mình trúng số tức là có bổn phận báo tin cho Nhà nước biết, chứ gì nữa! Nhà nước có thể đến gác nhà mình, một là bảo hộ tính mệnh và tài sản lương dân, hai là để trị an chứ sao? Theo ý tôi ấy ạ, chính mình không xin quan chánh Cẩm cũng phải cho lính đến gác nữa, và chắc là sẽ như thế. Nếu không người ta tự xưng là chính phủ bảo hộ để làm gì?

Không tức vì bị cự nự nữa, cụ phán bà phải im, yên tâm về chỗ không phải sợ đội sếp. Vừa lúc ấy, Phúc cũng đã thảo xong mấy dòng để gửi cho nhật báo Đông Phương. Anh đọc lẩm nhẩm lại lần nữa:

“Kính gửi ông chủ báo!

Tôi Nguyễn Văn Phúc, người vẫn gửi bài giúp cho quý báo, chắc ngài nhớ lắm vì tôi vừa được ngài chửi cho một trận cách đây không lâu. Đó là một lối khuyến khích và trả ơn khá lịch sự. Nay báo tin để

ngài biết rằng về kỳ xổ số này, vé trúng độc đắc mười vạn, may sao tôi được hưởng. Vậy xin thông tin ngài biết, vì tôi cho rằng sự này cũng có thể hữu ích cho ngài về việc quý báo thông tin cho quốc dân. Nhân tiện tôi muốn rằng ngài cho đem biên lai đến thu tiền, hạn báo ngài gửi biếu không, tôi không muốn nhận.

Nay kính thư,

Nguyễn Văn Phúc”

– Đấy, thầy đưa cho chúng nó… nghĩa là vứt vào mặt cái thằng nào là thằng chủ nhiệm ấy!

Tuy ngạc nhiên lắm đấy, người bố cũng chỉ gật đầu:

– Nhịa, thế cậu có dặn gì luôn thể nữa không?

Phúc nghĩ không thấy còn gì đáng ra lệnh nữa. Và anh thấy rằng đã đến lúc trị tội người bố không xứng đáng ấy, người bố mà xưa kia anh oán và không dám khinh cũng như không thèm oán nữa? Trông thấy cái thái độ khúm núm ấy, anh lộn ruột, khó chịu cực điểm, có thể vì vậy mà cư xử như với người ngoài:

– Thưa thầy, thầy đi ngay! Và con xin dặn một lần đầu nhưng mà cả lần cuối cùng, rằng từ hôm nay trở đi, thì phải ăn ở thế nào cho bố ra bố con ra con, chứ cái lối dạ dạ vâng vâng ấy, là không thể chịu được.

Chẳng ngờ vì sợi hãi quá, ông bố lại gật đầu.

– Nhịa!

Rồi cụ hấp tấp đi, cố làm ra vất vả, kính cẩn và có lẽ ước thầm đáng tội lập công với con bằng dáng điệu ấy.

Trong nhà lúc ấy còn lại năm người: hai người chủ thỉnh thoảng đưa mắt ra dò xét ý tứ hai đứa đầy tớ, và hai đứa đầy tớ thì thỉnh thoảng - vì chúng chưa hiểu gì cả, cũng lấm lét nhìn trộm chủ! Thành thử, càng có vẻ gian, và càng làm cho chủ phải mỗi phút một nghi chúng thêm. Trong lúc ấy, Phúc trầm ngâm xếp đặt trong trí cái việc hệ trọng là việc đi lĩnh tiền. Chỉ vì anh không hiểu rằng có gửi tiền được ngay ở kho bạc không, hay phải lấy ra rồi đem sang Nhà băng gửi sau hay có thể chỉ nói với Sở kho bạc chuyển hộ chứ mình không phải lĩnh ra để rồi đem gửi sau mới được. Thật thế, anh biết

sao được mà lại không bối rối. Trong cả bàn dân thiên hạ có ai lại thạo được cái việc đi lĩnh tiền trúng số độc đắc đâu! Vì vậy, anh chẳng thẹn cho cái kém thông minh của anh chút nào cả.

Còn bà mẹ và cô vợ thì lúc ấy khoanh tay ngồi yên. Chắc hai người lúc ấy cũng chưa được nghĩ tới cái sung sướng hưởng lấy cái phú quý nó thình lình mới đến, vì trên hai cái mặt, đôi bộ lông mày còn nhíu lại để trợ lực cho những nét mặt lo sợ. Có lẽ cả hai đều đương hối hận về thái độ xưa kia của mình đối với Phúc, đứa con ăn hại, thằng chồng gàn… Bây giờ thì cái lối nhỏ ấy trong óc hai người đã trở nên những tội mạn thượng. Nhất là sau khi thấy cụ phán ông bị mắng, người mẹ, người vợ càng hiểu rõ rằng từ nay ắt phải rất thận trọng trong sự thay đổi thái độ, phải làm thế nào cho cái khinh bỉ ngày trước với các quý trọng bây giờ có một cái cầu nó nối liền một cách kín đáo, cũng như mầu xám là cần cho sự dịu dàng của việc dung hợp trắng và đen, ấy thế mới khó, vì nhỡ ra thì có thể chỉ sai một ly mà đi một dặm. Quý trọng, ừ thì quý trọng, nhưng phải ra sao cho khỏi mang tiếng là nịnh thần? Vừa phải thôi ư, thì làm thế nào cho khỏi bị buộc là vẫn khinh nhờn như trước? Đó là sự đàn bà gánh vác khó lắm thay!

Đến đây cô Đức đi chơi đâu về.

Thấy nhà đóng cửa hàng sớm thế cô giật mình, cái mặt trát phấn bự ra mà ta cũng có thể biết rằng nó đã tái xanh đấy.

Thấy mẹ, anh, chị, đều ngồi với nhau, sự ấy, quả thật xưa nay cô chưa từng thấy. Cô sợ hãi hỏi đầy tớ:

– Chết nỗi! Có sự gì xẩy ra thế, nhỏ, u già?

Thằng nhỏ khẽ đáp:

– Dạ, con thấy cụ ông bảo sắp có các quan Tây đến đây, và có lẽ ông đi gọi đội sếp đăng báo đấy ạ.

– Cái gì? Chết! Cái gì thế?

– Con cũng vẫn không biết!

Cô Đức chạy xộc vào thất thanh hỏi:

– Giời ơi! Đẻ ơi, anh ơi, có tai họa gì thế này!

Bà mẹ giẫy nẩy lên, xua tay, xỉa xói:

– Phỉ thui! Vả vào mồm ấy, làm gì mà ngậu lên thế!

Chợt nghĩ rằng mình đã là vợ một người vừa trúng số mười vạn thì đó là một dịp rất tốt để ra oai, báo thù cô em chồng đã có với mình nhiều điều xích mích mà xưa kia mình vẫn phải chịu lép vế, vợ Phúc cong cớn:

– Rõ cái cô này mới đoảng, chỉ ăn càn nói rở!

Phúc cười, lấy tay vẫy em bông lơn:

– Em gái quý của anh ơi, vào đây, không có gì đâu.

– Em không trông thấy thầy đâu, lại thấy đóng cửa hàng sớm thế, em sợ quá đi mất!

– Ừ, thế là ngoan, có hiếu đấy! Nhưng mà… Ngồi xuống đây đã… Có tin vui lắm…

Bà mẹ xua tay:

– Nói khe khẽ chứ!

Phúc nói thầm vào tai em:

– Đây này, nếu có cái gì đáng gọi là tai họa, thì ấy là việc anh trúng số độc đắc đấy!

Không còn sự vui vẻ nào của nhân loại mà lại hiện ra cái mặt cô Đức một cách đầy đủ như thế. Cái nhan sắc của cô bình nhật là phải chăng, thế mà vì sự mừng rỡ trong lòng, lúc ấy trông cô đẹp hẳn, lộng lẫy như một cái động thạch nhũ mà lại bỗng được có ánh sáng hội chợ chiếu tưng bừng. Tuy vậy cô cũng hỏi mẹ:

– Thật thế a, hở đẻ!

Phúc cười và xua tạy :

– À, thôi, nói dối đấy.

– Thật, hay là trúng số độ mười vạn đồng xu đấy?

Bà mẹ gắt:

– Thôi đừng hỏi nữa!

– Giời ơi, thế thì “kẻng”[43] quá đi mất!

Rồi, quay lại với Phúc, cô cười ngây thơ, và điểm xuyết cái vui ấy bằng cách khẽ thụi vào vai người anh mà cô vẫn lần khần xưa nay.

Muốn trêu em, Phúc nghiêm mặt:

– Đừng láo!

Cô em trước thì còn ngạc nhiên, sau thì sợ, sợ quá đi mất.

Phúc trêu già hơn nữa:

– Tao vẫn nhớ cái đứa nào vốn hỗn láo với tao, khinh tao, coi tao gần bằng con chó vì tao gàn dở, ăn hại, vô nghề nghiệp.

Nói thế xong Phúc hả hê lắm, vì lời lẽ ấy, trước là đùa mà sau là thật, duy có khác là đoạn sau nói với em nhưng mà là để cho mẹ nghe. Thành thử, nhân thế mà anh nhớ chuyện cũ, và, vì vậy, mặt anh nghiêm nghị thật chứ không còn là giả vờ nữa. Và sự ấy đẻ ra một cái bất ngờ là: Cô Đức bỗng có cặp thu ba lóng lánh vì nước mắt rơm rớm chạy quanh. Thương tình, Phúc khẽ vỗ vai em, thân yêu:

– Thôi nín đi, ấy là anh nói đùa đấy. Nín đi chóng ngoan, anh yêu chứ anh thù làm gì! Thù ai mà làm gì!

Nói xong, Phúc đưa mắt nhìn trộm mẹ và vợ, và biết rằng lời lẽ ấy mà té ra một giải thoát phúc đức cho hai tấm linh hồn băn khoăn, đau khổ, tha cho người ấy được trút bỏ từ trên vai xuống hàng nghìn tấn trọng lực hối hận, mẹ anh và vợ anh, cả hai vừa khẽ thở dài, mặt mũi đã bắt đầu tươi lên.

Cô Đức khẩn khoản khẽ nói rất đứng đắn:

– Anh, em lạy anh, em biết em có lỗi với anh nhiều lắm, anh thương hại mà tha thứ cho.

– Được rồi, đã bảo là nói đùa mà!

Phúc khoan khoái nghĩ ngợi mãi… Thật là kim tiền quả có thế lực vạn năng! Thật là miệng anh có gang có thép!

Thì mới chiều hôm qua chứ đâu, hai tiếng “đừng láo” mà xưa kia anh đem ra mắng cô em hỗn, trong một phút giận thật là giận, đã bị cô em nhắc lại để chế diễu, làm anh khó chịu đau đớn, trong khi cô em lại được một lúc mua vui không tốn tiền, vì Đức đã đặt tên cho Phúc là “cái anh đừng láo”.

Bây giờ, chỉ đùa mà nhắc lại, Phúc đã làm cho cái người được cười thú nhất phải lo sợ, khổ sở, kinh hoàng, hơn cả anh khi xưa.

Đến cả câu “anh thù em làm gì, thù ai làm gì” thì thường lắm, có phải thế không, vậy mà cũng đủ cho mẹ anh và vợ anh quan tâm đặc biệt, khỏi phải lo lắng, được hưởng hạnh phúc. Anh nhớ ngay đến một ý kiến ngông nghênh lúc chỉ mới mơ mộng trúng số - vào bữa đi hát “che tàn” - để mà “cười một tiếng thì hàng vạn người được sung sướng cau mặt một cái thì phải có đứa tự tử…” thì anh lại thấy nó đã thực hiện rành rành, và từ đấy, mới lại định sẽ ghi chép cái giá trị lời nói của anh, gọi là để rồi khảo cứu sự đời cho vui. Gớm thật, ấy là anh, chưa lĩnh mười vạn vào tay, chưa được cho thế nhân mục kích một việc tiêu tiền nào của mình, chưa sinh phúc hoặc gây họa cho ai đó!

Nhưng cô Đức muốn hưởng ngay một cách rất trẻ con vào cái số tiền mười vạn ấy tức khắc. Cô nũng nịu:

– Anh ơi, thế anh phát tài thế mà anh không cho ăn nem đi ư? Bảo nó đi mua về nhé, có phải không chị?

Phúc thờ ơ đáp sau cái cười rộ:

– Ừ, thì anh cho em ăn nem chứ sao, tuy là hiện bây giờ, lúc này, anh hãy còn nghèo, rất nghèo, và mai kia mới thật là giàu.

Ngay lập tức, bà mẹ cởi hào bao lấy ra một đồng bạc, số tiền đối với bà thì có giá trị rất lớn, vì ngoài những sự chi tiết thiết dụng, thì phải có người họ hàng nào chết, bà mới chịu dễ dàng đưa ra để phúng nghĩa là tiêu mà không gắt mắng đầy tớ.

– Này, thì đây, để cho ông anh nuông cô em gái quí!

Bà mẹ dễ dãi, vui vẻ nói thế, duy có vợ Phúc là lãnh đạm, không cau mặt là giỏi! Vì chị ta bắt đầu thấy ở Đức cái khởi điểm của sự cầu lợi, bòn rút, có thể nguy hiểm cho số tiền kếch xù kia.

Đức vồ lấy tờ giấy bạc, gần nhẩy lên mà gọi:

– U già! Vào lấy tráp, liễn, cốc đi mua nem, mau lên! Một chục nem chua, một chục chả nhân cua bể nhé! Lấy nhiều rau, nhiều dấm vào! Mau y như hôm nào ông phán về ấy!

Nghe nhắc đến anh, Phúc kém vui, Anh nghĩ thầm: “À, tí nữa quên nó, cái thằng anh khốn nạn ấy! Được rồi! Rồi mà xem! Ai thì ta không thèm thù hằn chứ cái mã ấy, có lẽ không thù cũng không

xong đâu. Được lắm, ta phải trị tội cái đầu óc khốn nạn, cái bụng dạ tiểu nhân, cái tư cách bất hiếu chi tử ấy mới được!”

Bỗng thấy có tiếng máy xe hơi nổ ngoài đường. Một tiếng hầm “két” một cái rồi ba người mặc quần áo tây chững chạc ngấp nghé vào nhà, sau khi một anh đưa cho đứa ở một vật gì đó. Thằng nhỏ đem vào một cái danh thiếp… Thì ra đó là ông chủ nhiệm Trần Học Hải của nhật báo Đông Phương.

Phúc bảo:

– Mày mời các ông ấy cứ vào.

Thấy vậy mẹ, vợ, em đã đứng cả lên.

Phúc xua tay:

– Được, không hề gì, đẻ cứ ngồi, bọn nhà báo mà tôi quen lắm đấy mà.

Vào đến nơi, Trần Học Hải nói hết sức kiểu cách:

– Thưa ngài, tôi xin lỗi ngài đến phiền ngài thế này, và rất cảm tạ ngài vì được ngài tiếp. Nhận được thư của ngài, chúng tôi vội vàng đến ngay. Chẳng nói thì ngài cũng hiểu ngay: vì phận sự thông tin, phải chụp ảnh, và xin phỏng vấn một bài nữa.

Ông ta quay lại, dang tay về hai người đứng sau:

– Dạ, đây là ông Bất Tuyệt, đặc phái viên bản báo và đây người thợ ảnh.

Phúc đứng thẳng người lên bắt tay, cũng không mời họ ngồi vào bộ ghế sa lông.

Anh hất hàm cho đứa ở:

– Mày kéo ghế mời các ông ngồi!

Chờ họ an vị, Phúc mỉm cười hỏi ông chủ báo!

– Hân hạnh lắm, thật là rồng đến nhà tôm. Vì rằng nếu để lấy tin, phỏng vấn hay chụp ảnh, thì hai ông đến cũng đủ rồi, vậy mà chính quý báo chủ nhiệm cũng thân chinh đến, thì tôi còn biết lấy gì mà đáp lại cái thịnh tình ấy.

Trần Học Hải vốn đang mang sẵn vào cả sự ngượng nghịu vì cái thư quỵt tiền tháng trước, lúc ấy cũng chỉ tỏ vẻ ngượng thêm có một

tí tẹo nữa thôi, và gượng cười, kính cẩn đáp:

– Dạ, đó là bổn phận chúng tôi mà thôi ạ, vì tin này là hệ trọng lắm lắm.

Thấy người nhà mình ai cũng sợi hãi gì đó, Phúc vội cứu chữa:

– Nhân tiện thì tôi cũng xin giới thiệu các ngài đây là mẹ tôi, đây vợ tôi, và em gái tôi.

– Mẹ cứ ngồi đây, em nữa, cứ tự nhiên, vì ít khi được cái may tiếp kiến các nhà báo, thì bây giờ, nên để ý mà học lấy cái tài ăn nói của các nhà ngôn luận.

Trần Học Hải vội nói ngay:

– Dạ, thế thì may cho chúng tôi lắm! Bẩm xin cụ và các bà cho chúng tôi chụp ảnh đăng báo nhân thể ạ.

– Vâng, nếu có cần cho sự thông tin.

– Dạ, bẩm cần lắm ạ. Để chúng tôi xin chụp riêng ngài một cái, rồi lại chụp cái nữa trong có ngài ngồi với người nhà. Một cái tin, một bài phỏng vấn…

Ông đặc phái viên Bất Tuyệt hấp tấp cũng nói:

– Bẩm, về cái tin này, ngài đã nói cho các báo hàng ngày cũng biết cả rồi hay chưa?

– Tôi mới kịp báo cho Đông Phương thôi.

Bất Tuyệt yêu cầu một cách chẳng khôn khéo mấy:

– Dạ, như vậy thì xin ngài chớ cho biết vội, và nếu vậy, thì là ngài giúp ích cho chúng tôi nhiều lắm

Phúc ngạc nhiên hỏi:

– Sao vậy?

Bất Tuyệt cũng thật thà đáp.

– Vì rằng như thế thì ngày mai chỉ có Đông Phương nhật báo chúng tôi là thông cái tin này trước nhất cho quốc dân.

Ông chủ nhiệm lườm người phái viên trẻ tuổi và ngu ngốc ấy, và vội vàng cứu chữa bằng một cách cắt nghĩa.

– Cái đó cũng tiện cả cho ngài, vì đồng thời họ biết cả một lúc thì họ sẽ xô nhau tới đây lấy tin chụp ảnh, phỏng vấn, ngài sẽ bị phiền nhiễu. Vậy mai ngài hãy cho tất cả các nhật báo khác biết tin là hơn.

– Vâng, thế cũng được.

– Xin ngài ngồi ngay ngắn lên để chụp ảnh.

Vợ Phúc bảo:

– Cậu nên đội cái khăn vào cho đứng đắn.

Cô Đức cũng vui vẻ dặn:

– Anh nên cười cho cái ảnh nó tươi nhé?

Nói rồi cô chạy vào phía trong lấy gương, phấn son, tô điểm lại cái mặt, sửa soạn chụp ảnh, và làm cho người chị dâu cũng phải chạy vào bắt chước em. Hai chị em trang điểm cho nhau, cười rúc ra rúc rích làm cho bà mẹ ngồi ngượng cả mặt.

– Cho tôi tý phấn nữa, mặt tôi trông như mặt bị giời đánh!

– Ấy… ấy chị hãy giữ hộ em chỗ độn khăn này?

Ngồi trước máy ảnh, Phúc điềm nhiên chỉ cứ để nguyên cái áo trắng dài thôi. Khăn anh cũng chẳng buồn đội. Anh như nghĩ đến cái tên "cậu áo trắng dài" mà bọn ma cà bông đặt cho anh. Trước anh ghét cái tên ấy lắm. Bây giờ anh lại lấy nó làm thích nữa. Anh biết rằng lúc ấy anh ngồi tuy là trước một cái máy ảnh nhỏ thật đấy, nhưng mà chính là ngồi cho hàng vạn, hàng triệu người trong thiên hạ họ xem cái bộ mặt "mày ngang mũi dọc" của anh ra sao. Anh nghĩ thầm thế này: "Đừng coi thường cái thằng lạc đạo vong bản[44] chỉ mặc có cái áo trắng dài… ấy thế mà nó là người giầu bạc vạn đấy!" Cho nên lúc người thợ ảnh kêu: "Xin ông đừng động đậy nữa", thì chẳng những đã không cười như cô em dặn bảo, anh lại hơi cau mày lại một chút, hơi vênh mặt lên một tý nữa, ý chừng muốn nói vào mặt cái thiên hạ sẽ cúi đầu nhìn anh trên tờ báo rằng: "Chúng mày nên bắt đầu liệu hồn đi thì vừa, nếu chúng mày xưa kia đã trót khinh thường ông"!

Mồi thuốc magnésium bén lửa cháy bùng một cái làm cho cả căn nhà sáng lòa một ánh sáng điện quang, nó tắt ngay và để lại một ít

khói xanh. Bà mẹ giật mình, ngơ ngác. Vợ và em Phúc cũng chạy ra hỏi:

– Cái gì thế nhỉ? Cháy điện chỗ nào đấy à?

Phúc hổ thẹn mắng át đi:

– Nhà quê thế! Người ta đốt thuốc chụp ảnh mà cũng không biết nữa!

Trần Học Hải lại giục:

– Nào còn hai bà nữa, thế hai bà xong chưa?

Giữa lúc ấy u già bưng nem về.

Người đầy tớ ngu ngốc này toan để xềnh xệch ngay ra cái bàn đấy, và mở luôn cái nắp liễn mùi thơm ngon đưa ra ngào ngạt. Phúc gắt:

– Đem vào trong kia, đi! Sao mà vô ý thế!

Anh đã lại thấy hình như bọn nhà báo có thể đoán biết rằng vì anh trúng số mà nhà anh mới dám mua nem ăn nữa, và nếu thế thật, thì xấu hổ quá đi mất! Tức khắc anh lại chữa ngay:

– Đã có máu đau bụng, tối nào cũng ngốn mãi dấm, có phen thì cũng bỏ đời! Thôi ngồi xuống đi!

Anh ta phải giục vợ và em ngồi chụp ảnh, là vì sợ hai người này nhỡ ra cãi lại việc chỉ trích của anh, nó tuy là bịa đặt nhưng nó chỉ có danh giá thêm mà thôi.

Cố nhiên chị Phúc, cô Đức đã bày lại bàn, ghế, lọ hoa, một cách hý hửng, láu táu… Chụp ảnh đăng báo… Phải biết! Đó là một thứ danh giá ghê gớm kia mà, kể trong đám phụ nữ, chỉ có hai người được hưởng mà thôi! Còn như chụp ảnh đăng báo vì đi ngắm hoa trong các cuộc chợ phiên thì cái ấy xoàng lắm nhé! Vợ và em gái một ông trúng số mười vạn, hỏi còn có kẻ nào dám nhìn mà bĩu mồm?

Khi chụp xong cái ảnh thứ hai, ông chủ nhiệm Đông Phương nhật báo đưa mắt cho đặc phái viên Bất Tuyệt láu táu hỏi:

– Thưa ngài, thế thì ngài dùng số tiền ấy làm gì?

Phúc ngạc nhiên hỏi lại:

– Sao ông lại hỏi lẩn thẩn thế nhỉ?

Ông chủ nhiệm vội đỡ lời cho phái viên:

– À, vì đó chính là phỏng vấn đấy ạ. Chúng tôi cần phải biết có số tiền ngài định bỏ vào những việc xã hội, những việc từ thiện, là bao nhiêu… Còn như về nhân phẩm, học thức, chí hướng của ngài thì không cần hỏi nữa, những bài báo của ngài đủ giới thiệu ngài với quốc dân nhiều lắm.

Phúc giật mình. Anh đã bắt đầu hối hận về những bài báo dại dột của anh, viết trong lúc đáng gọi là "nhàn cư vi bất thiện" mà thôi. Anh bèn đứng lên, dõng dạc:

– Thôi, tôi xin lỗi các ngài nhé! Để mai, kia, các ngài quay lại phỏng vấn cũng chưa muộn gì. Tôi, tôi chưa có một ý kiến nào cả, không thể đáp được.

Ba người kia thở dài nhìn nhau nhưng không dám nài ép gì nữa, đưa mắt ra hiệu cho nhau cùng cáo lui. Phúc tiễn họ ra đến tận cửa, và nói dọa cho họ sợ:

– Có lẽ tôi sẽ dùng cả số tiền mười vạn ấy để làm cái việc bồi bổ và truyền bá quốc văn, nghĩa là lập nhà in, và mở báo!

Lúc quay vào, tức cảnh sinh tình, anh nghêu ngao ngâm một đoạn trong cái bài Thế tục phú của Trần Văn nghĩa đời xưa: "… Khi đắc thế thì đất nặn nên bụt, nghe hơi khá thì xăm xăm chen gót tới, đến ngỡ đàn ruồi!

"Nhỡ sa cơ thì rồng cũng như giun, xem chiều hèn thì thênh thênh vẫy tay ra, nhạt như nước ốc!

"Chẳng biết ăn cây nào rào cây ấy, thấy bở thì đào. Chẳng biết được lòng ta xót lòng người, cứ mềm thì đục.

"Khó giữa chợ nào ai thèm hỏi? Chẳng mua thù bán giận cũng thờ ơ. Giàu trên non lắm kẻ đi tìm, không ép dầu nài thương mà sạo sục…"

Cánh cửa bị đẩy toang ra. Phúc nhìn ra, thấy ông bố đã về, có hai người lính cảnh sát đứng sau lưng, ông cụ quay lại nói gì đó, rồi vào mặt mày hí hửng:

– Không phải thuê! Quan chánh Cẩm phái lại gác đấy, chứ không mất tiền thuê!

Cụ tìm tráp trầu, lấy một miếng nhai bỏm bẻm, rồi đưa cho thằng nhỏ:

– Đem ra mời các ông ấy xơi, rồi đưa cả gói thuốc cho các ông ấy. Xong đâu đấy cài cửa kỹ.

Đoạn cụ kể sự tình ở Sở Cẩm ra sao, những nhân viên hỏi thăm cụ ra sao, quan chánh bắt tay và chúc mừng cụ ra sao, v.v…

Nhưng cô Đức sốt ruột kêu ầm lên:

– Anh ơi anh, ăn nem đi chứ!

Cả nhà ngồi vào bàn, ăn uống chuyện trò rất vui vẻ. Người ta bắt đầu bàn nhau nên bảo anh Phúc dùng số tiền mười vạn ấy ra làm sao. Bà mẹ muốn con tậu nhà tất cả, nhưng ông bố không hoan nghênh ý kiến ấy lắm. Vợ Phúc không nói nửa lời, định lúc nào đi nằm với chồng mới nói nhỏ to. Cô Đức, tuy chỉ muốn xin anh một cái vốn riêng thôi, mà cũng không dám nói, chỉ vì có chị dâu ở đấy. Và cô nịnh anh khéo như thế này:

– Thầy đẻ không nên bàn. Tiền là tiền của anh con, phải để tùy ý anh con, chẳng gì anh con cũng là một người tử tế, đứng đắn, con chắc anh con đã có tiền thì phải biết dùng tiền hơn tất cả mọi người khác.

Phúc vẫn không nói gì. Tự nhiên anh đã có cái vẻ mặt lầm lầm, cái thái độ xứng đáng của các tư bản. Anh ăn qua loa mấy miếng rồi đứng lên. Cả nhà nài ép mãi, anh chỉ lắc đầu, kêu không ngon rồi anh bỏ tấm vé số vào túi, định bụng lên cất trên tủ riêng. Anh lên gác, được vợ lên theo ngay để buông màn, trải chăn cho.

Phúc nằm dài xuống giường.

Nhưng anh biết trước rằng đêm nay, anh sẽ không ngủ được.

VI
TRONG TAY ĐÃ CÓ ĐỒNG TIỀN

– Không, nếu anh không tậu ô tô thì thật là sự không thể tha thứ được!

Thấy Phúc không đáp. Tấn quay lại hỏi cụ phán:

– Bẩm cụ, cụ dạy thế nào? Cháu nói thế cụ bảo có phải không?

Cụ phán nói ngay:

– Việc ấy là quyền ở cháu…

Vợ Phúc cũng tán thành:

– Bác ấy nói phải lắm, ở cái xã hội nhố nhăng này, lắm kẻ khốn nạn cũng ô tô hòm kính vênh vang nữa là nhà tôi! Nhà tôi mua xe hơi là xứng đáng lắm.

Nói xong chị Phúc sung sướng vì thấy mình đã biết ăn nói đài các. Mua xe hơi thôi, chứ chị không thèm dùng tiếng tậu, vì sợ nó long trọng quá. Tuy chiếc xe hơi không phải là một mớ rau thật đấy, nhưng bây giờ, vợ chồng nhà chị đã thế rồi, thì nói đến tậu là còn tỏ ý coi cái ô tô là to. Chị ta hỏi chồng là cốt để dùng tiếng mua một lần nữa:

– Thôi cậu ạ, vật thử nó đáng là bao mà còn phải nghĩ ngợi thế nữa! Cứ mua phăng ngay đi! Đắt lắm thì cũng đến dăm, bảy nghìn bạc là cùng chứ gì? Mua đi thôi.

Phúc đáp chung cho cả vợ lẫn bạn:

– Tôi chưa hề nghĩ đến điều ấy đấy.

Tấn cổ động mạnh hơn:

– Anh ấy à? Thì không những tậu một chiếc xe hơi mà thôi, mà lại phải trong một lúc tậu hai cái nữa ấy! Tôi nói thật chứ không nói đùa!

Phúc chỉ cười hoài nghi, thì Tấn tiếp:

–Thật thế đấy, chứ bây giờ, ai còn dám nói đùa với nhà Tư bản, mặc dầu nhà tư bản vẫn còn lòng tốt, vẫn cứ coi mình là bạn! Thế

này nhé: Một chiếc bẩy chỗ ngồi, để cả nhà cùng đi, vào những lúc đi lễ các tỉnh, đi trẩy hội chùa Hương, đi Huế, đi Đế thiên, Đế thích, đại khái thế, mà đã đi chiếc xe hơi ấy là có tài xế, cho mình có vẻ đứng đắn, giàu có một cách lâu bền … còn một chiếc nữa, thì chỉ nên mua thứ xe thể thao có hai chỗ ngồi thôi, mình vặn lái lấy cho nó có vẻ công tử bột, trẻ trung, tức là "kẻng" đấy, để đi chơi một mình hoặc cao hứng thì đi với vợ, hoặc là, nói thế này xin bác gái tha lỗi, đi với nhân ngãi "ăn mảnh". Có thế mới công tử vẹn cả hai bề chứ?

– Bác Tấn, tôi giận bác lắm đấy nhé? Chưa chi bác đã nối giáo cho giặc.

Phúc khen:

– Gớm cái mồm mép anh này! Tán cái gì là tán đâu ra đấy, bánh chưng tám góc rõ ràng lắm!

Tấn thích chí lại tán rộng:

– Chứ không ư? Đức Thánh Khổng đã dạy rằng… đã dạy rằng… Xe hơi xứng kỳ đức! Thí dụ anh chỉ là thầy bói tân thời không mù, hoặc "vua thuốc lậu" mới nẩy nòi mà cần bịp thiên hạ là mình đắt khách, thì tôi chỉ khuyên anh đi mua một chiếc xe hơi cũ sơn lại, đáng độ năm trăm thôi. Đằng này, anh trúng số độc đắc, nếu không tậu ngay hai chiếc thật cừ thì ít ra cũng phải tậu lấy một cái vậy, và thế thì cũng đã nhũn nhặn rồi đấy. Chứ nếu không tậu một cái nào cả, thì không sao nghe được, thế nào thiên hạ họ cũng sẽ nói xấu anh, và anh sẽ bị công kích một cách chính đáng là giàu thế mà bẩn thỉu, keo kiệt…!

***

Lúc ấy bốn người còn đương lửng thửng đi trên thềm tòa nhà đồ sộ trong đó có chứa nhiều tiền bạc nhất trong nước Nam, tức là Nhà Băng Đông Dương… Họ vừa ở trong ấy ra, vì Phúc vừa đến lấy chữ ký của ông giám đốc Nhà băng ký vì giữ hộ anh số tiền mười vạn mà Sở kho bạc sẽ chuyển sang sau. Phúc cũng đã ký nhận rằng mình vừa lấy ra số tiền rất nhỏ là một nghìn để tiêu vặt. Anh còn đương cảm động về sự tiếp đãi lễ phép của ông giám đốc, cái bắt tay rất chặt, những câu chúc tụng rất quý hóa, cái thái độ rất ngọt

ngào của một nhà đại tư bản người quý quốc đương nắm vận mệnh nhiều nhà tư bản khác trong tay. Chưa quen dùng đến ngân phiếu, anh quên khuấy ngay rằng Nhà băng đã trao cho anh một số tiền ngân phiếu mà anh đã đưa cho ông bố bỏ túi. Bây giờ Tấn giục phải đi tậu ngay ô tô, anh tưởng như phải có tiền ngay trong túi đã và muốn thế phải quay vào lĩnh tiền, thì thật phiền cho người ta. Thêm nữa, anh cho việc ấy là không vội gì cho lắm. Trông tới cái vườn hoa Paul Bert trước mặt, anh thấy cái hứng thú ghê gớm lại ra ngồi đó một lát để nhớ lại những lúc êm đềm mà anh đã sống cái đời hàn sĩ lạc đạo vong bần rất quý hóa của anh. Những phút ấy, tuy vậy mà đối với anh, từ nay trở đi, thì thật là hết, anh chẳng có cái quyền thế gì được sống lại nữa, mặc lòng trong đó xưa kia đã có một vài bi kịch nhỏ nhặt nó không làm cho con người ta quên được những kỷ niệm, không quên được quá khứ, để mà biết rõ cái giá trị của hiện tại và tương lai. Tâm cảnh lúc ấy chẳng khác chi tâm cảnh của một ông tân khoa áo gấm hồi hương mà muốn nhìn lại nhà trường cũ tại đó mình đã sống đoạn đời học sinh, có khi bị phạt, bị phải quì… Những cái ấy đối với ta tuy vậy mà đã có thú vị lắm, vì nó đã đi thì không có trở lại nữa.

– Ối chà! Chẳng biết gì cả, ta hãy cứ ra vườn hoa đây ngồi chơi một lát đã.

Vợ anh nhìn trộm anh để yên trí rằng anh vẫn còn gàn, tuy rằng chị không dám nói ra. Cụ phán không hoan nghênh sự ấy nhưng không dám phản đối, cái ấy đã cố nhiên lắm. Còn Tấn, thì anh này vẫn không quên lo cho cái thể diện của bạn đột khởi có lẽ không cần lòng sốt sắng của anh mấy nữa.

–Vậy anh đã thuận chưa? Anh sợ gì nào? Sợ tốn tiền thì điều ấy chắc không rồi. Sợ hại cho đạo đức thì đạo đức quá, vì có xe hơi thế không có gì hại đạo đức. Còn bảo sợ không xứng đáng thì không có ý, vì tôi biết lắm, rất nhiều người chỉ đáng làm đầy tớ anh mà cũng có ô tô rất oai. Vả lại, đức Thánh Khổng đã dạy rằng con người ta ở đời này, đã phú quý, thì cứ việc ăn ở cho rõ ra người phú quý, mà thanh bần thì cứ việc cư xử ra người thanh bần. Đừng có nghèo mà đánh đu với tình, tuy toe tùy tòe, có đồng nào xào đồng ấy, mà cũng đừng nên phú quý mà lại ăn ở ra con người bần tiện. Tiêu tiền

không có gì là phạm tội nếu mình có nhiều tiền để mà tiêu. Ấy ở đời rất có nhiều người cứ nhầm, nghĩa là giàu có hẳn hoi mà lại cứ tiết kiệm, coi việc tiêu tiền là hoang phí, là có lỗi đối với những người không có tiền mà tiêu. Thế là nhầm chứ! Đã giàu, mình phải tiêu tiền thì kẻ khác mới được nhờ chứ. Cứ để đánh đống lại, sao cho tiền tệ lưu thông, kỹ nghệ, thương mại phải chết? Dầu anh có hoang phí một chút nữa thì cũng không có gì là trái đạo đức, vì thiên hạ chỉ là sẽ được hưởng, được nhờ, được sống vào cái hoang phí của anh. Đây này: thằng giàu mà lại không tiêu tiền thì tất cả những thằng nghèo chết hết, ấy cái thuyết minh kinh tế của đức Khổng là rất phải, rất mới đó!

Phúc cười rộ lên rồi nói bông lơn:

– Quái cho cái thằng cha này! Đi hát cũng viện được đức thánh Khổng định tậu ô tô cũng lại viện đức thánh Khổng nốt! Chỉ tiếc rằng một người hiểu Khổng giáo đến thế thì chẳng bao giờ hành động sự gì là đạo đức, là bác ái như đức Khổng mà thôi!

Sung sướng, Tấn cũng cười ngây thơ không biết rằng lúc ấy bố và vợ bạn đều lấm lét nhìn trộm mình để cho mình là một đứa nguy hiểm, và có lẽ để đương dự thảo một chương trình phức tạp và khôn khéo mà mục đích là "tẩy" mình đi nữa. Thật vậy, lúc ấy thì cụ phán lẫn chị Phúc đều đã quên khuấy ngay rằng vì có Tấn thạo đời mà việc đi khai trình, ký nhận chuyển tiền của Phúc được dễ dàng, nhanh chóng, trót lọt; rằng Tấn đã vì bạn mà xin nghỉ việc từ sáng đến chiều, cả một ngày để giúp Phúc được bao nhiêu công việc rất lớn lao. Có lẽ vợ Phúc quên cả rằng sở dĩ mình khỏi bị mẹ chửi là vì tiền của Tấn, và cụ phán có lẽ cũng quên nốt cả cái sự to tát tưởng chừng không bao giờ kẻ mất trí khôn nào quên được, là con mình sở dĩ bước nên giàu, ấy cũng là vì có tiền của Tấn thì mới có cái vé số Phúc đức ấy nữa. Còn về Tấn, sở dĩ anh giúp bạn rất hết lòng, và có những ngôn ngữ tự nhiên, thân mật như vậy, là vì Phúc vẫn rõ cả, cho nên anh thấy có một cái quyền, dẫu là người ta chỉ mới cho anh hưởng một cách tinh thần, thấy rằng hạnh phúc của cả gia đình ấy mà có được là nhờ ở anh; và ai kia thì chẳng kể, chứ chính bố và vợ người trúng số, thì chẳng đời nào chưa chi lại quên những điều chẳng nên quên. Nếu Tấn không nói ngay ra lời những ý nghĩa đã

còn kín đáo trong óc, thí dụ như đòi hưởng một phần vào số tiền to ấy, là vì Tấn biết rõ Phúc chẳng phải là kẻ bội bạc cho nên anh ta cứ giữ thái độ cao thượng đã.

Bốn người ngồi xuống một cái ghế xi măng trước Nhà kèn. Trừ một Phúc ra thì thôi, chẳng ai thấy thú vị gì ở cái sự phiếm du kỳ quái của người mới giàu bạc vạn ấy. Nếu bảo thế là phí thì giờ thì quả cũng đúng! Nhưng thấy Phúc ra vẻ khoan khoái nhìn khắp chung quanh một cách dễ chịu như người giang hồ khi về cố hương nên không ai dám bình phẩm gì cả.

Chính lúc ấy, Phúc nghĩ lôi thôi như thế này: Ôi, cái vườn yêu quý của ta, lần này thì ta đến đây có lẽ là để vĩnh biệt ngươi mà thôi! Từ nay trở đi, cuộc đời ta đã có một cuộc thay đổi lớn lao, vì số phận đã muốn rằng nhà hàn sĩ phải trở nên ông đại nghiệp chủ… Có ông nhà giàu bạc vạn nào mà lại chịu ra đây ngồi chơi suông để cố tìm mà hưởng những thú vị hoàn toàn tinh thần rất khó hiểu hay không? Than ôi, từ nhà thi sĩ, ta đã trở nên một tay tư bản rồi sao. Ta ước ao rằng địa vị ta dẫu có thay đổi, nhưng tinh thần ta thì vẫn trước sao sau vậy, thủy chung như nhất ngõ hầu một ngày kia, nếu có dạo gót đến chốn này, nhớ lại cái sống thanh bần, những tư tưởng tốt đẹp mà phần nhiều kẻ nghèo có rất nhiều để mà không thực hành được, nghĩa là những tư tưởng mà kẻ giàu thực hành rất dễ nhưng không có được, thì ta phải khỏi âm thầm hổ thẹn với ngươi! Liệu rồi có thế được chăng, hay là số phận đã muốn rằng địa vị ta một khi thay đổi thì chí khí và hành vi của ta cũng theo luôn mà biến hóa, để mà tỏ rõ rằng dẫu là thi sĩ hay là trọc phú, thì cái con người cũng đến vô dụng cho đời như nhau mà thôi? Xưa nay ta vốn hoài nghi, ta không tin chính cả ở ta, thì ta dám biết lòng Giời định cho ta trắng đen ra sao? Cho nên ta nguyện cố gắng được chút nào thì hay chút ấy, chẳng dám hứa gì… Chỉ xin người chứng giám cho ta những ý nghĩ này, bây giờ đây, đó thôi…

Có lẽ cái số anh phu lục lộ đến lúc khá, cho nên nhằm vào giữa lúc ân nhân của anh vừa có những tư tưởng hiếm có ấy, vì cái nhớ ơn tạo vật mà thấy nảy trong hồn cả cái thi vị lôi thôi nó như xúi giục người ta muốn tốt, muốn làm việc thiện ấy, thì anh vác chổi chạy tới.

Người phu này cố nhiên không hề đọc báo chẳng biết sự gì, nên chỉ chào hỏi:

–Bẩm lạy cậu mấy hôm nay mới thấy cậu ra chơi. Bẩm cậu vẫn mạnh khoẻ đấy chứ ạ?

Phúc rất vui thấy người ấy chưa biết mình trúng số, vì sự vấn an ấy là vô cùng thành thực. Anh gật đầu giới thiệu:

– Không dám… đây, cụ tôi, và đây nhà tôi…

–Bẩm lạy cụ ạ, bẩm lạy mợ ạ.

Vợ Phúc cau mặt, và tin ngay rằng thằng này hẳn lại chỉ đến xin tiền chồng mình. Cả cụ phán cũng cùng ý nghĩ ấy, cho nên cả hai đều gật đầu lãnh đạm lắm. Phúc nhớ rằng người phu này, chỉ một mình người này, là dám kính trọng anh, là dám bảo anh sẽ có bạc vạn, từ lúc anh chỉ là "cậu áo trắng dài" thôi. Anh không quên mình đã định thưởng, từ lúc mới chỉ ao ước trúng số. Lúc ấy anh phân vân tự hỏi: "Tuy ta phải giả lời hứa với ta thật, nhưng biết cho hắn bao nhiêu bây giờ? Thưởng, ừ thì thưởng, nhưng một cuộc đoán tướng, thì thưởng ra sao? Năm chục? Bốn chục? Hay hai chục?"

–Này, bác nói đúng lắm, tôi rất lấy làm phục.

Nói đến đây thôi, Phúc ngừng lại, anh toan khen ngợi người phu ấy xem tướng giỏi, nhưng lại thôi ngay. Vì anh rất sợ rằng làm thế, tức là xui người này sẽ đổi nghề, sẽ từ chức quét vườn hoa mà nhảy lên làm thầy bói tân thời không thông manh, thì xã hội sẽ nguy to, thì điều thiện của anh có thể trở nên ác mất.

Cho nên Phúc ngừng lại và rồi đổi:

– Phục bác chỗ nghèo mà công nợ trả sòng phẳng lắm, đó là một đức tính tốt nên giữ mãi, và vì thế, nên đây tôi thưởng cho bác.

Phúc đã toan đưa ra hai chục bạc, thế mà không hiểu thế nào lúc đưa ra thật, tự nhiên lại rút bớt đi.

– Cho bác… một chục bạc, vì cái sòng phẳng đó.

Cố nhiên người phu không hiểu, không dám cầm.

– Thì cầm lấy chứ!

Đưa xong, Phúc an ủi ngay mình ở chỗ đã bớt mất nửa số tiền: “Một chục, phải, hãy đưa thế thôi!… Mà này, thì sao thoát khỏi đến cầu ta, sau này, nhiều lần nữa? Cũng trả vội gì, và một chục to lắm rồi “

Vì cảm động chẳng kém bị sét đánh, người phu mãi mới ấp úng:

– Bẩm lạy cậu, con… con lạ quá… Trước kia, cậu cho vay một đồng… cũng đã cứu sống gia đình nhà con. Bây giờ, chỉ vì sòng phẳng… tự nhiên cậu lại cho một chục… quý hóa quá… Không lấy thì phụ lòng cậu, lấy thì tham quá… biết lấy gì nhà báo đáp được!

Phúc đáp:

– Người ta đã cho, người ta lại mong được báo đáp à? Thôi đừng nói lôi thôi! Tôi chỉ muốn thế này: Mai kia, khi nào có kẻ nói xấu tôi, chửi tôi là đểu, không thương người, thì bác phải cãi lại hộ, vì tôi nhân đức thế nào hẳn bác phải biết!

– Dạ, bẩm vâng!

Thế là Phúc sung sướng, có nói thế, có giao hẹn thế, anh mới thật hoàn toàn không tiếc số tiền thưởng. Nhưng vợ anh tiếc của, nghi hoặc, lúc ấy khổ sở lắm tự hỏi: Duyên cớ gì đây? Hay là em gái thằng này là con hàng mía, là con hàng bưởi, là con vú đầm? Thằng này có là ma cô hay không, hở Đức Chúa Giê Su?”

Cụ phán khoanh tay lại, nhìn một hòn cuội trong cái đống mấy vạn hòn cuội. “Chết chết! Thế này thì nguy to! Con cụ, cái nhân đức ấy thì đáng phục, nhưng mà tai hại. Thà xấu! Dại dột thế, dễ dàng thế, hỏng bét! Tốt quá thì hại, thà xấu! Thôi thôi, phải liệu sao, chứ không thì cái lộc kia mấy lúc mà đi đời!” Cụ khẽ thở dài.

Cho đến lúc cả Tấn nữa, anh cũng phải lấy làm lạ, mặc lòng anh đã hiểu Phúc là người dễ thương kẻ khó.

Thấy người phu toan chắp tay nói gì nữa, Phúc đứng ngay lên xua tay:

– Thôi, đừng cảm ơn lôi thôi nữa, bác chưa nói tôi cũng thừa hiểu! Đây này: Tôi trúng số mười vạn, bác nghe rõ chưa? Thế cho nên tôi cho bác chục bạc vì thương bác là con nhà lao động không

có gì lạ, hiểu chưa? Bác vẫn quét vườn hoa cho tôi ngồi kia mà. Thôi để lúc khác sẽ nói, đi làm đi!

Nói rồi, Phúc ra hiệu cho ai nấy đứng lên đi theo, mặc người phu sung sướng ngẩn ngơ đến nỗi chưa kịp bỏ vào túi mười tờ giấy bạc nữa.

Đi đã hơi xa chỗ ngồi ấy, Phúc vội cắt nghĩa cho ai nấy khỏi tiếc:

– Có gì đâu! Thằng cha ấy xem tướng giỏi, tháng trước dám đoán tôi giàu to thì thưởng cho hắn đấy.

Vợ anh khẽ thở dài, đã được yên tâm.

Phúc vui vẻ hỏi:

– Đi đâu bây giờ nào? Về ăn có lẽ sớm quá.

Tấn giật tay áo bạn:

– Đi xem mấy hãng ô tô xem có cái nào đáng tậu không?

Vợ Phúc hưởng ứng:

– Bác Tấn nói phải đấy. Ta hãy đi xem cơ mà! Mua ô tô thì cũng nên khảo xét kỹ lưỡng một chút.

Phúc gật đầu, tặc lưỡi:

– Ừ, thì đi!

Phúc chợt nhớ: Nếu tậu ngay cũng không phải trả tiền mặt. Đã có séc kia mà, thì anh ký chơi một cái đầu tiên để xem cái mùi vị tiêu tiền lối đại tư bản Âu Mỹ ấy nó ra sao có lẽ cũng hay hay. Đồng thời, anh lại nhớ đến hãng ô tô mà anh đã đến xin việc tháng trước, thằng chủ đểu có con chó khổng lồ hỗn, lão ký đê tiện, ếch nằm đáy giếng, coi trời bằng vung… “Phải đến đấy, xem chúng tiếp đãi mình thế nào! Nào nào! Xem những cái mặt làm bộ của chúng ra sao! Chúng đã làm mình hiểu thế nào là cái nhục, thì nay mình phải cho chúng rõ cái gì là đồng tiền! Tậu ô tô, không phải vì cái thói rởm đời của kẻ giàu hơi, nhưng vì muốn hiểu thêm cái chó má của loài người, để rửa một cái nhục, dẫu là mấy nghìn bạc! Nghĩ thế, anh hả hê như đã báo thù được rồi.

– Gọi xe đi chứ? Tấn hỏi thế.

Phúc đã toan gật bỗng lại lắc:

– Ấy! Không! Không đi xe! Cuốc bộ thật xa để đi tậu ô tô, thế mới chua ngoa! Vả lại, phải nên nếm trải cho tận cái khổ đi bộ mỏi chân ngay bây giờ đi, kẻo rồi ra lại không còn được dịp đi bộ nữa! Có thế mới là biết hưởng sự đời chứ?

Tấn reo lên:

–Thế thì tuyệt! Tư tưởng ấy mới thật là lỗi lạc đó.

Cụ phán khẽ nói:

–Tôi tưởng hay là về nhà nói chuyện lĩnh tiền, gửi tiền đã, kẻo đi lâu quá, ở nhà không hiểu ra sao, sốt ruột mà đi tìm chăng.

Phúc nói ngay:

– Ấy, thế lại càng hay! Sốt ruột mãi, rồi mà vui, thì cái vui ấy mới thật là cái vui! Biết ngay, yên tâm ngay thì còn thú quái gì? Cho nên ở đời có kẻ chỉ có một đồng kẽm, mà phải nhắm nhắc tung hê nốt đi, để phải tìm cho cực kỳ khổ sở, mục đích là muốn được hưởng cái sướng không đáng mất tiền.

Đi được dăm bước, anh lại nói một cách không thành thực mấy:

–Thế mới biết con người ta ở đời này toàn là hão cả! Cái chân hạnh phúc là cái gì, nào có ai biết đâu! Thí dụ như tôi, trước kia, chẳng có xu nào cũng đến thế mà bây giờ, trong tay có hàng vạn cũng chẳng thấy gì khác.

Thôi chí nguy, vì Phúc đã sắp sửa đổi cái bệnh nay là cái bệnh triết lý mất rồi! Mà kể cũng lạ cho thói đời: chỉ toàn hay nói những lời trái ngược với địa vị. Cho nên Phúc thở dài, làm ra vẻ thâm trầm lắm, tiếp:

– Cái sướng, cái khổ là những cái ta không sao nhận thấy hay hiểu rõ được. Có thể nào quả quyết được không? Biết đâu rằng trúng số mười vạn, đó lại không bắt đầu đi nhận một cái mầm đại họa? Ôi thôi, càng nghĩ càng thấy khó hiểu, khó nói. Con người ta ở đời, chỉ có lúc đậy nắp áo quan, mới biết khôn, dại, sướng, khổ…

Tấn đã lộn ruột về lời lẽ ấy, và muốn bảo ngay bạn: “Thì anh thử đem cho thiên hạ mười vạn ấy đi xem nào! Lại phải hoài nghi gì nữa!” Nhưng anh không dám nói gì, điều ấy cố nhiên… Cụ phán, chị

Phúc, thì cứ việc lẽo đẽo đi theo sau lưng Phúc thôi, vì tuy có nghe nhưng không ai hiểu nghĩa lý gì cả.

Họ đi như những kẻ vô công rồi nghề.

Vào cuối mùa thu, những cây hai bên đường đều đã ngả vàng cả, ánh sáng ban ngày hình như có mầu trắng, ta trông cảnh vật vào lúc râm mát như qua một lần kính mỏng có chút hơi nước làm mờ đi. Kể ra, nếu vào lúc hoàn toàn nhàn cư, óc quả thật không có bận bịu một ý nghĩ gì bất cứ là vui hay buồn, thì người ta có thể thấy phong cảnh là đẹp mắt lắm đó. Chợt cụ phán đứng dừng lại, nhăn nhó nói:

– Thôi để tôi xin về, kẻo ở nhà bà ấy sốt ruột. Các ngài cứ đi!

Vợ Phúc thưa:

–Thế thầy cho con cứ đi nhé! Con muốn được chọn kiểu xe.

– Được mợ cứ tự nhiên.

Vốn biết tính bố rất sợ Tây, và do thế dễ nịnh Tây nữa, sợ không khéo ông bố nếu cứ đến đó thì sẽ khúm núm lắm trò với cả ông chủ hãng xe, cho nên thấy bố đòi về, Phúc rất thích chí, chẳng có nửa lời nài ép. Anh bảo:

– Thế thì thầy đi xe về cho nhanh.

Cụ phán gọi xe, mặc cả, và theo lối đa số các cụ thượng lưu nhân vật, nhất định không chịu thua phu xe một đồng xu, làm cho Phúc phải gắt, cụ mới thở dài bước lên cái xe. Khi xe chạy, cụ còn quay lại dặn:

– Này cậu hai! Có tậu thì tậu cái nào tốn ít dầu xăng thôi, nhé?

Xe ông bố khuất rồi, Phúc cũng gọi xe. Cái triết lý đi bộ để nếm tận cùng cái khổ trước khi bị hưởng cái sướng, chưa chi anh đã quên khuấy. Nhưng vợ anh lại tưởng chồng mình đáo để, và đó là một cách kín đáo hành hạ cho ông bố phải đi mệt xác, chán nản mà đòi về đó thôi. Chị lên ngồi xe một cách khoan khoái vì chị cũng ghét bố chồng lắm, cũng cho rằng bố chồng vẫn khinh chồng mình một cách quá đáng và dã man, dẫu rằng xưa kia, mỗi khi thấy bố mắng chồng, chị cũng đã chỉ vào hùa với bố mà thôi, chứ chẳng bênh vực chồng bao giờ.

Đến cửa hàng bán xe hơi, Phúc bảo bạn và vợ:

– Đây này, xin nhớ giúp tôi là cách đây độ một tháng, tôi cầm đơn đến xin việc sở này thì đã bị họ đãi hết sức là nhục. Vậy thì bây giờ, ta cũng phải hách dịch và oẻ họe thế nào cho mặn này bõ nhạt ngày xưa. Ta phải là những khách hàng rất khó khăn, mất tiền mua mâm thì đâm cho thủng.

Cùng vợ và bạn, Phúc bước nghênh ngang vào tòa nhà hàng có những tấm cửa kính vô cùng to rộng trong đó bầy mấy chục chiếc xe hơi tối tân cái nào cũng có vẻ đẹp riêng. Người tây đen gác cổng, dễ thường vì một thứ khiếu đánh hơi rất mầu nhiệm mà giống họ vẫn có, vội vàng đứng lên chào theo kiểu nhà binh, vì biết ngay đó là những khách sộp chứ chẳng phải bọn người vào xin việc, tuy y phục của ba người nhũn nhặn lắm. Phúc cũng nhận thấy rằng lần trước, cũng đến nơi này thì anh đã sợ từ người tây đen gác cổng sợ đi, mà lần này, thì anh có một cái linh hồn vững chãi một cách khó hiểu, tuy rằng chính thật thì dễ hiểu lắm. Anh đi phăng phăng bằng những bước chân chữ bát sợ còn chưa đủ nghênh ngang, rất mục hạ vô nhân. Có điều này càng đáng lấy làm lạ lắm nữa là cái con chó khổng lồ, cái con chó giống như in con Kin tin tin, nó đã suýt nhảy lên cắn cổ anh khi đến xin việc lần trước, thì bây giờ tự nhiên nó chạy đến ve vẩy cái đuôi mà chạy chung quanh anh một cách mừng rỡ hết sức, đón tiếp anh một cách mặn mà, nồng nàn mà chỉ người Tây phương văn minh mới biết. Phúc cười nhạt: “Lại đến thế này nữa thì… Chó thật!” Và ông ký Sang cũng vừa lúc chạy ra.

Ba người đứng lại, nghênh ngang và hách dịch, rõ ra vẻ những người khách hàng đi tậu xe hơi. Đến nỗi ông ký Sang phải lộ ra vẻ kính cẩn đến bậc như sợ hãi, cúi chào cả ba rồi hỏi ngay:

–Bẩm… Các ngài muốn mua xe?

Phúc lạnh lùng đáp:

–Tôi muốn nói chuyện với ông chủ.

Nhưng người thầy ký nhà buôn thạo nghề ấy chẳng còn nhầm mà coi anh đương là kẻ vác đơn đi xin việc nữa. Người ấy, sau khi nhìn kỹ anh để cau mặt ra vẻ ngờ ngợ một phút, lại nói ngay như thế này:

– Bẩm ông, chủ chúng tôi đi vắng… Được ạ, nếu ¶¶¶¶¶ngài muốn hôi gì thì có chúng tôi là đủ.

Phúc nói ngay:

– Ông chưa đủ, phải có chủ ông ra đây mới đủ!

Người thư ký vẫn chỉ đáp bằng một cái cười rất lễ phép mà thôi. Rồi bỗng hỏi:

– A! Bẩm ngài… Chính ngài… Bẩm chính ngài là người vừa trúng sổ độc đắc! Tôi đã được nom ảnh ngài trên báo..

Phúc gật đầu và nói:

– Nếu còn cái trí nhớ hơn nữa thì tôi chẳng phải chỉ người trúng số mà thôi. Tháng trước tại đây, tôi đã có được ông tiếp một lần.

Phúc chờ ở mặt người thầy ký đê tiện ấy sự phát lộ của một mối hổ thẹn, ngượng ngùng chi đó. Nhưng thầy ký Sáng chỉ gật đầu lia lịa, vẫn rất vui vẻ, mà đáp:

– Dạ, bẩm vâng! Chúng tôi còn nhớ… Hình như quả ngài đã có một lần đến đây đưa đơn, từ lúc ngài chưa được gặp cái may ghê gớm là cái số mười vạn.

– Cái lần ấy, ông chủ nhà ngài tiếp đãi tôi tốt lắm cho nên bây giờ, tôi lại đến đây, trước là để chọn một cái xe, sau là để nhân dịp nhìn lại cái mõm của chủ ngài thế nào! Vì vậy tôi bảo một ngài tiếp tôi, chưa đủ.

– Dạ, bẩm nếu thế thì tôi nói ông ra cho ngài lập tức.

Thầy ký Sáng hí hửng đi ngay, khiến Phúc phải ngẩn người ra. Anh nghĩ: “Gớm, nó lại đồng ý với mình ở chỗ trả thù chủ nó đến thế được! Nó làm như chỉ có một chủ nó là đã đểu với mình mà thôi…”. Bỗng anh thấy ngôn ngữ của anh từ nãy tới giờ mới thù hằn con trẻ làm sao! Hạng ấy, óc nô lệ vốn có từ lúc sơ sinh, thì chấp nó mà làm gì? Cho dẫu cả chủ nó nữa, thì cũng chấp mà làm gì? Những sự về trước đã cố nhiên thay! Đời là thế! Rồi thì là anh định đổi thái độ.

Đến đây, người chủ tây đã ra. Với một cái cười ngoại giao, người ấy cúi đầu chào cả ba người khách, nói liến thoắng hình như chỉ sợ bị Phúc nói len vào mất, có người thầy ký đứng sau lưng.

– Kính chào bà, kính chào hai ông. Thưa ngài, tôi rất hân hạnh được bắt tay nhà triệu phú mới mẻ đã được Thượng Đế công nhận là đáng hưởng sự giàu sang ở đời. Nhân dịp tôi xin chúc quý ông và quý bà sẽ được khoẻ mạnh mãi mãi để mãi hưởng cho thỏa thích cái phú quý ấy, vì ở đời này, ngoài tiền bạc ra, thì sức khoẻ cũng là một thứ báu vật ít ai được hưởng một cách đầy đủ. Thưa quý ông, thư ký của tôi vừa báo tôi thì tôi vọt ra ngay… hắn có nhắc lại câu chuyện cũ mà tôi lấy làm hối hận, thật thế, vô cùng hối hận!…

Nói đến đây, giơ thẳng hai tay lên không khí định đỡ một vật gì đó ở trên cao sắp rơi xuống đầu mình, sắc mặt đương vui bỗng buồn thiu. Giọng nói trước giòn giã thế, bây giờ chỉ khe khẽ, qua những hơi thở:

– Có thể không, thưa ngài? Tại sao tôi, không đã ngu ngốc đến bậc lại đi không biết rằng trong cái đám hàng trăm thanh niên Việt Nam đến nộp đơn muốn giúp vào việc thịnh vượng của hãng tôi, thì có thể có một người. Ấy là ngài, mai sau sẽ được cái may mắn trúng số độc đắc? Được một người thư ký giúp việc mình mà trúng số mười vạn, há đó chẳng là một thứ vinh dự tột bậc cho một kẻ như tôi hay sao? Thế mà cái cơ hội tốt ấy, tôi đã bỏ qua, cái hân hạnh ấy, cái may mắn ấy, đã đến với tôi mà tôi không nhận! Còn biết làm thế nào? Than tôi, tôi chỉ còn có một cách là hối hận, là tự giận nữa mà thôi. Bây giờ, ngài lại đến đây, không phải để báo thù cái thái độ lãnh đạm của tôi khi xưa đâu nhưng mà là để… là để….

Ông chủ hãng xe hơi quay lại sau lưng, hất hàm hỏi người thư ký, không chờ được đáp, cũng quay lại nói tiếp:

–… Mà là để trừng phạt một cử động sơ xuất của tôi ngày xưa. Chính thế, để trừng phạt! Thì nào tôi có dám kêu ca gì đâu! Đó cũng vẫn là một thứ hân hạnh khi ta bị một nhà triệu phú trừng phạt! Tôi biết lắm, đáng lẽ thì ngài sẽ đến hãng khác, tuy rằng hãng tôi bán thứ xe tốt nhất thế giới. Tôi lại cũng biết rằng ý ngài là muốn tậu một lúc những ba chiếc xe hơi kia thì mới đủ dùng cho các nhà triệu phú Việt Nam. Nghĩa là một chiếc 18 mã lực, 8 chỗ ngồi cho cả nhà đi lễ Phật; một cái nữa, 2 chỗ ngồi, để quý ngài đi tự tình với các bà nhân ngãi, và một cái thứ ba nữa, vào hạng xe xoàng nhiều chỗ ngồi, ít mã lực, ăn ít dầu xăng, để ngài dùng để tiễn, để cho mượn những

người bạn hữu hoặc họ hàng có tính lôi thôi, họ chỉ đáng ngồi vào cái xe tầm thường ấy mà thôi. Nhưng mà, than ôi, ngài quay lại đây để phạt tôi! Thì đáng lẽ mua ngay cho ba cái một lúc, ngài hãy chỉ mua một cái đã… cái mốt năm nay giá sáu nghìn năm trăm bạc, kia kìa! Và đáng lẽ cũng theo số đông các nhà giàu, các vị thượng quan, mua xe trả làm hai mươi bận, thì ngài không thèm làm như thế, thì ngài mỉa mai tôi một cách chua ngoa hơn nhiều, nghĩa là ngài trả tiền cả cho tôi ngay một lúc! Họa chăng có thể, mới được một bài học xứng đáng của đời!

Nói xong, ông Tây khoanh tay, cúi đầu, lặng im, chứ không cười một tí tẹo nào cả. Đến nỗi những mải nghe cái khúc cao làm hùng biện con buôn ấy, cách nhập đề như thế, cách tả sự như thế, cách kết luận như thế, Phúc chỉ còn biết ngẩn người ra mà thôi! Thật không thể tưởng tượng được!

Tấn nháy mắt bảo Phúc:

– Ấy đấy, thế có xỏ không! Nào đã biết Tây chưa! Mình đến truy nó, để cho nó tóm cổ mình vào cho xiê!

Phúc nhìn thẳng vào mặt ông giám đốc hãng xe hơi hồi lâu, rồi cười to vui vẻ, đoạn vỗ vai ông ta - Ông ta đây là ông Tây - mà nói chớt nhã:

– Eh bien! Je vous admire… Vraiment vousavez une gueule formidable.[45]

Ông Tây cười đủ cả 32 cái răng, so vai một cái, vòng tay sau lưng ôm lấy Phúc một cách thân ái như ôm một nhân ngãi đẹp và bảo thư ký:

– Này, Sang! Mày dẫn quý bà, làm thông ngôn cho quý bà hiểu những lời tao cắt nghĩa với quý ông trong khi ta đi chọn xe đây.

Quay lại Tấn ông hỏi:

– Còn ngài, xin lỗi ngài, hẳn ngài được cái hân hạnh là anh em với nhà triệu phú?

Tấn gật đầu.

– Thế thì tôi xin chúc ngài làm thế nào giúp cho nhà triệu phú được nhiều việc hữu ích.

Tấn cười nhạt bảo Phúc:

– Đấy, thế có cẩu không! Nước chảy chỗ trũng có khác! Nó chúc mình hẳn hoi, vậy mà té ra nó vẫn chỉ là chúc thằng trúng số mười vạn!

Vì lẽ chính ông Tây ấy không biết tí tiếng Nam nào cho nên ông ký Sang cũng dám góp chuyện:

– Thưa các ông, Tây này biết cả ăn mắm tôm là ngon.

Sau khi ưng ý chiếc xe tối tân 18 mã lực, 8 chỗ ngồi! hình dáng cánh cam, đáng giá năm nghìn rưỡi bạc, Phúc bảo muốn đi thử, cố nhiên ông chủ gọi ngay sốp phơ, rồi xin lỗi không có thì giờ cùng lên ngồi xe, chuyện trả tiền, tịnh không đả động đến.

Chiếc xe ấy, sau khi đưa ba người dạo một vòng quanh Hà Thành, thì đỗ lại trước cái nhà bé nhỏ ở phố Hàng Gai. Sau khi mọi người đã xuống, Phúc bảo tài xế:

– Thôi cứ đánh xe về hiệu, nay mai tôi đến lấy.

– Dạ bẩm vâng.

– Có hề gì không?

– Dạ bẩm không .

– Không đem được khách quay lại sở, bác không sợ bị lão chủ nó sẽ trách cứ gì à?

– Bẩm, không hề gì. Thế là thường lắm ạ!

–Thế ngộ tôi quịt mấy giờ rồi không mua?

Người tài xế cười mà rằng:

– Bẩm, thế nào rồi ngài cũng mua ạ.

Phúc cho người tài xế ấy đồng bạc, đứng nhìn theo chiếc xe tối tân cho mãi đến lúc nó đã khuất, chẳng biết lúc ấy bà con hàng phố cũng lố nhố đứng chen vai trong bậu cửa nhìn anh. Trước khi vào nhà, vợ anh đã nói to, có lẽ cốt để thiên hạ cùng nghe cho vui:

– Cậu bảo thế nào, chứ tôi tưởng sáu nghìn cái xe ấy rẻ lắm!

Ba người chưa vào hẳn trong nhà, cụ phán đã lon ton chạy ra với thái độ của người lúc nào cũng cho mình là quan trọng:

– Gớm, nhiều người đến hỏi quá!

Bà mẹ cũng chạy ra đón và hỏi:

– Khốn nạn, đã tậu ô tô ngay làm gì! Đi đâu mà cần ô tô.

Vợ Phúc hơi cong môi lên:

– Cứ như đẻ thì lại để số tiền ấy tậu thêm một cái nhà nữa là hết chuyện!

Phúc hững hờ đáp:

– Không à? Tậu hai cái xe nữa là khác ấy!

Vào hẳn trong nhà rồi, Phúc được cô Đức bưng tới một cái khay trong có hơn hai chục chiếc danh thiếp. Mới giàu được có hai hôm, anh chưa được nếm cái khổ của nhà tư sản khi đi vắng về phải xem danh thiếp, xem tên họ, chức nghiệp của những kẻ đến làm phiền. Cho nên thoạt đầu anh chỉ thấy vui vẻ, cái khoan khoái của người mới được hiểu rõ cái chân giá trị, cái địa vị cao quý của mình, thấy mình là to. Lòng tự ái của anh rất được thỏa mãn. Anh đọc những danh thiếp ấy bằng cái óc tò mò của một thiếu niên lần đầu trong đời được thơ của tình nhân vậy. Vì lẽ những người để danh thiếp lại chẳng phải là không có địa vị to trong xã hội nên chi mỗi dòng chức nghiệp hiện ra trước mắt Phúc cũng đủ là một cái điều khoản trong chương trình kiến thiết cuộc đời vương giả của anh. Trước lúc ấy, anh chưa có một ý kiến rõ rệt về sự tiêu tiền. Bây giờ, ngần ấy cái danh thiếp, đối với anh, anh đã thành một công trình tổ chức. Đó là một ông bầu khoán, một nhà nghiệp chủ, một nhà kỹ nghệ, ba nhà buôn lớn, một kiến trúc sư, một nhà họa sĩ, một nhà cho vay lãi, ba phóng viên nhà báo, và một ông hội trưởng của hội từ thiện.

Phúc hỏi em gái:

– Thế cô tiếp đãi người ta như thế nào?

– Ông nào em cũng mời vào nhà, mời thuốc, mời nước hẳn hoi. Nhiều ông không vào, chỉ đưa danh thiếp rồi đi. Ai cũng bảo để rồi sẽ quay lại.

– Ấy chết, bao giờ họ quay lại.

– Có ba ông nhà báo thì kêu bảy giờ sẽ quay lại, còn những người khác không ai nói rõ.

Phúc đưa cho Tấn cái danh thiếp của ông hội trưởng hội từ thiện, hỏi ý kiến. Tấn đáp ngay:

– Cái mã này thì lại đến xin tiền đây chứ gì. Hồi tôi trúng bốn nghìn, lão này cũng đã tìm tôi mãi.

– Thế anh có cho hội của hắn đồng nào không?

– Có, đã phải quyên cho hội mất hai chục. Nhưng mà ấy là tôi chỉ trúng có bốn nghìn thôi, mới thế. Còn anh chắc phải khác.

Phúc cau mặt giận dữ đáp:

– Cái hội này buôn… Bán cả người chết, thì còn từ thiện chó gì. Chẳng qua một lũ quạ bay chung quanh cái thây ma! Một lũ người hiếu danh, khọm già, đĩ lõa, hội họp nhau để loè đời, mưu việc tư lợi vì huy chương, bài ngà, lấy việc từ thiện ra làm cớ che đậy bao nhiêu hành động bất lương, ám muội.

Phúc thấy còn có thể nói mãi, nói mãi không bao giờ hết những lời buộc tội cay đắng, tuy rằng anh vẫn biết là bạn có thể cười anh chưa chi mới giàu mà đã hết ngay cái lòng vị tha ngày xưa. Nhưng Tấn đứng lên cười nhạt, giơ tay ra, kêu:

– Thôi mọi công việc thế là xong cả rồi, tôi xin phép.

Phúc ngơ ngác một lúc rồi bảo:

– Anh ở đây ăn cơm với tôi có được không?

Tấn lại lắc đầu:

– Thôi, không tiện…

– Ô hay! Sao lại không tiện?

– Đấy, rồi anh sẽ biết. Những lúc như thế này anh đối với người nhà anh, mỗi phút họp mặt nhau đều là quý lắm, nếu tôi cứ ở lại gia đình anh sẽ không nói được những câu chuyện riêng với anh. Thôi để lúc khác. Anh em mình với nhau, còn lo gì?

Phúc vẫn không bắt cái tay bạn giơ ra, nghĩ rồi nói:

– Anh cũng có lý lắm đấy, nhưng mà theo ý tôi, thì tôi lại được cần có anh ở bên cạnh tôi lắm. Rõ tức quá, bọn làm báo lại hẹn chốc nữa, bảy giờ, sẽ quay lại.

– Tôi thấy bốn tờ nhật báo có ảnh cả rồi mà!

– Nhưng tôi chưa đáp một cuộc phỏng vấn của tờ báo.

– Vậy anh đã nghĩ rất kỹ những lời đáp họ?

– Cũng chưa.

– Nếu vậy thì nguy! Thì hãy hoãn lại còn hơn! Nói mà không nghĩ, nông nổi, thì sẽ bị họ lung lạc, công kích, khích bác, mai mỉa, vì bao giờ bọn làm báo cũng sẵn lời phúc đức, sẵn cái lối chọc gậy xuống nước, của người phúc ta, cổ động giúp cho hội từ thiện.

Phúc gọi em gái bảo:

– Này, nhớ như chôn vào ruột đây này: Bảo u già, bảo thằng nhỏ và tất cả mọi người rằng hễ có ba ông nhà báo đến hỏi, thì cứ đáp rằng tôi đi vắng!

– Mà không cứ nhà báo, bất cứ ai cũng bảo tôi đi vắng cả, nghe chưa!

Cụ phán hỏi:

– Nhưng có cái ông gì đấy, là nghiệp chủ chi đó, đến gạn bán một tòa nhà tây kiểu biệt thự ở đường Quan Thánh có vườn hoa chung quanh rất rộng, xem chừng giá cả như thế thì hời lắm, vậy tưởng cậu nên tiếp ngay ông ta, nếu ông ta chốc nữa đến đây.

– Thôi, thế thì tùy thầy. Liệu ai đáng tiếp thì tiếp, duy có bọn nhà báo thì cứ là: Ông chủ đi vắng!

– Dạ, vâng.

Phúc nháy Tấn ra một góc nhà hỏi:

– Đêm nay anh có thích đi chơi không?

Tấn lắc đầu:

– Cũng không thấy cao hứng mấy!

– Nhưng cứ đi nhé!

– Nếu bị anh ép thì đi cũng được.

– Lại đến cái chỗ ấy.

– Được.

Phúc dúi cho bạn một tập năm chục bạc giấy, nháy mắt:

– Đấy, làm thế nào vứt hết chỗ ấy đi, nội đêm nay. Rồi tôi sẽ xuống sau, không biết vào lúc nào, nhưng thế nào tôi cũng xuống. Anh cứ đi trước.

– Được lắm.

Tấn đi rồi, cái gia đình ấy ngồi vào bàn ăn. Bà mẹ và cô em gái ở nhà đã hết sức trổ tài nữ công, vậy mà Phúc vẫn lắc đầu một cách tàn nhẫn, chẳng cho món gì là ngon. Bị cái thất vọng ấy, hai người vốn nhiều lời lắm, bữa nay nói rất ít. Ông bố cũng có hỏi Phúc mấy lần, nhưng vì Phúc không nghe thấy nên ông lại đành ngồi ăn yên lặng theo cái lối ông bố sợ con. Sau cùng, thấy Phúc trầm tư mặc tưởng, tất cả mọi người không dám chuyện trò gì với nhau nữa. Người ta chỉ mời mọc nhau rất khẽ, bật ho cũng không dám ho to, hắt hơi cũng tạm đứng lên chạy ra xa.

Phúc, lúc ấy, nếu là nhà báo, thì là đương nghĩ một cái bài tổng công kích toàn thể các hội từ thiện. Anh thấy như có hiện ra trước mắt một lũ người khăn áo chỉnh tề, thuộc hạng thượng lưu xã hội mà đầu óc rất nô lệ, tư cách rất đê hèn, đương lấy cớ vì xã hội để thỏa mãn những cái danh lợi riêng (tuy rằng những cái danh lợi ấy, Phúc chẳng rõ nó mày ngang, mũi dọc ra sao…) Anh tin vững rằng ở cái xã hội khốn kiếp nhất là cái xã hội Việt Nam ta, chẳng thể nào có kẻ nào làm nổi một công việc công ích gì mà không vì tư lợi. “Phải, phải, nếu quả thật đã có một số người, dầu là số ít đi nữa, hoàn toàn thành thực nghĩ đến đồng loại, thì xã hội này lại còn đốn mạt như thế này hay sao? Việc gì cũng vậy, cứ đến người Việt Nam là hỏng! Tư tưởng nào ở đây thì còn tốt đẹp, mà đến cái xứ Việt Nam, là chỉ gây rặt chuyện thối nát, những trò nhố nhăng..”

Phúc thở dài bĩu môi.

Lúc ấy, anh ta chỉ là nghĩ rất thành thực, công phẫn một cách chính đáng để mà tự cho mình cái quyền bi quan một cách lãnh đạm như các thánh hiền mà thôi. Quả vậy, anh không hề ngờ ngợ rằng đó là cái lòng ích kỷ của anh nó đã biến ra thiên hình vạn trạng trong tâm giới anh, nên chỉ anh mới không biết rằng xã hội sở dĩ không tốt đẹp được, chẳng có người thành thực vì công ích được, ấy chính là vì có kẻ nào khả dĩ hữu ích được thì kẻ ấy chỉ hoài nghi, bàng quan,

và chỉ biết thoá mạ như anh, thế thôi. Anh tức giận đến đỏ bừng mặt, vứt đũa bát đứng lên lầm bầm: “Thật thế, làm chó gì có đứa nào tốt được!” Và người nhà anh chẳng hiểu gì, thấy thế ai cũng ngay ngáy lo.

Phúc lấy tăm ngậm ở miệng, lên nằm dài trên sập, tay bắt ngang trán. Trong thân thể anh một thứ nhọc mệt đã thấm vào, một thứ uể oải đã chạy đi khắp tứ chi. Thì ra bộ máy tiêu hóa chạy chậm chạp vì bữa ăn quá no, đã làm cho tư tưởng giới của anh không được minh mẫn xuất sắc như bình nhật. “Thật thế, làm cho gì có đứa nào tốt được!..” Anh thầm nhắc một lần nữa và thấy khoái chí lắm.

Nhưng chợt có một mẩu hồi sức bỗng nổi loạn trong lương tâm anh! Nó làm cho anh phải giật mình, và thần vị kỷ trong lòng anh cũng không được vui cười hả hê mãi nữa. Câu phê bình độc địa kia, Phúc thấy như là một sự khinh tiết, một sự mạn thượng ghê gớm, nó hạ nhân phẩm anh xuống hàng hạ lưu. Ấy thế là anh nhớ ngay đến một buổi vào thăm nhà Hội Tế Sinh ở ngõ Lý Thường Kiệt. Anh ăn năn tự mắng mình: “Chết thật, ta đã nghĩ bậy quá đi mất! Dẫu sao thì ở đời này tuy vậy cũng vẫn có người, dẫu là thuộc số ít - đáng kính trọng thật, chứ sự đời chẳng đến nỗi hoàn toàn xấu cả đâu.”

Bữa ấy, cách nay đã ngót một năm, anh đi dong chơi một cách thư nhàn như số đông người thất nghiệp muốn tìm một điều lợi ích chi đó, trong cái sự đi chơi lang thang, tình cờ đà chân vô định của anh đưa anh đến nhà Hội Tế Sinh. Anh đã được mục kích hàng trăm trẻ con dưới mười tuổi, con nhà lao động, vô sản, sống một cuộc đời công cộng rất có tổ chức, được ăn, học, chơi, tắm, được thay quần áo mỗi ngày một lần, cứ thế mãi ngày nào cũng vậy, mãi cho đến khi nào bố mẹ chúng sau khi không chết đói nữa thì lại đến xin con đem về nhà mà thôi. Cái công cuộc xã hội ấy đã kích thích rất mạnh vào một tâm hồn giàu tình cảm như của Phúc. Trông thấy sự tận tâm rất đáng khen ngợi của một ông giáo học, người thư ký và của những người khác nữa thuộc nhân viên của nhà hội về sự săn sóc lũ trẻ mà con mắt trưởng giả hẹp hòi của đời có thể coi là bẩn thỉu, khó thương, trông thấy những phương pháp chép của Âu Tây mà bọn trẻ ấy được hưởng từ lúc ăn, lúc học cho chí lúc nô đùa, Phúc cảm

động hết sức, kính phục không biết đến thế nào mà kể. Đến lúc được chào người hội trưởng lần nữa, thì lòng kính phục của Phúc trở nên một thứ ngưỡng mộ có tính chất tôn giáo của người sùng đạo trước hình tượng đấng Cứu Thế nữa. Anh đã phải vui mừng tự hỏi: "Chà! Ở cái xã hội này mà lại có thể có được một người đáng kính trọng đến bậc này sao? Ở cái nước Nam khốn khổ, xấu xa này, mà lại có được một sự tốt đẹp thế này hay sao?

Kể ra thì sự hoan nghênh ấy cũng là hợp lẽ lắm, vì người hội trưởng là một bà già gần tám chục tuổi mà thiên hạ gọi nôm là cụ Cả Mộc, vẫn tận tâm săn sóc lũ con cháu thiên hạ ấy chẳng kém con cháu của cụ và lại còn phải lo sao cho hội khỏi đóng cửa, bầy trẻ thơ kia khỏi bị vô thừa nhận một lần nữa, bởi có các hội viên rất hay quên đóng tiền.

Nếu quá lạc quan đi nữa, Phúc cũng không dám tưởng rằng ở đời lại có thể có một người đàn bà góa chồng, không con, vốn giàu có, mà lại hy sinh cả cuộc đời mình, vui lòng để sản nghiệp riêng tiêu mòn vào một công cuộc xã hội, "miệng ăn núi lở" như thế mà vững được cho đến lúc già lụ khụ, mà già cả như thế rồi không giảm lòng từ thiện chút nào, quên cả mình, quên cả gia đình, chỉ vì cái vấn đề cơm áo của lũ trẻ kia.

Nghĩ thế xong thì Phúc tự thấy hổ thẹn đáng khinh bỉ không còn để đâu cho hết. Mãi đến lúc ấy, anh mới hiểu rằng những tư tưởng hoài nghi và bi quan mà anh vừa có, gốc tích là tấm lòng ích kỷ nhỏ nhen mà ra. Anh vội giao hẹn ngay với chính anh rằng từ nay trở đi thì chính anh không nên tin ngay cả anh nữa, việc gì cũng phải nghĩ đi nghĩ lại rất thận trọng mới được. Sau cùng Phúc thở dài, vẫn còn giận mình để mắng mình "tự nhiên ta được hưởng tới mười vạn đồng, thế mà ta đê tiện đến bạc không bằng một bà cụ già". Nhưng ngay sau đấy, anh lại phì cười, vì nếu nói thế thì chẳng những một anh mà thôi, trong thiên hạ, hằng hà sa số những trượng phu, tai to mặt lớn, lương đống đại gia, khai quốc công thần, mà cũng không bằng bà cụ già ấy. Muốn cắt đứt sự bứt rứt lương tâm, anh gật gù khẽ nói với mình:

– Năm trăm! Phải lắm, ta sẽ biếu cụ năm trăm.

Cụ phán bà thoáng nghe thấy sợ tái mặt đi, vội hất hàm cho cụ ông vội để ý. Nhằm lúc cụ ông cũng để ý lắm, nên trông thấy cụ bà tái mặt, cụ ông cũng đâm hoảng, cái xe điếu rơi khỏi môi và khỏi tay. Cụ sặc thuốc lào, cụ ho một hồi rất dài tưởng chừng đến rách cổ. Chị Phúc, cô Đức cũng ngơ ngác nhìn nhau.

Chợt lại thấy Phúc vui vẻ hỏi một cách ngây thơ:

– Thầy nhỉ, năm trăm bạc, thế đã có một số tiền to chưa?

Cụ phán ông lại giật mình một lần nữa, ngẩn người ra, không biết đáp thế nào cả. Còn cụ bà thì không dám nói leo, điều ấy đã cố nhiên, nào ai thèm hỏi tới mình! Cụ ông tự vấn: “Quái thật! Nó muốn cho mình năm trăm à? Chỉ có thể rồi thôi hay sao? Minh đẻ ra nó, thì phải được hưởng vào số tiền mười vạn ấy cho đến lúc quy tiên mới được chứ lẽ nào …! Hay nó cao hứng muốn thưởng mình năm trăm để khai cái ngân tiền năm ngoái và rồi cưới con vợ lẽ hơi?” Nghĩ thế rồi ông cụ chẳng ngần ngại đáp:

– Năm trăm bạc, thì có gì gọi là số tiền to!

Phúc trợn hai mắt thật to lại hỏi:

– Chết nỗi! Năm trăm bạc, “thì có gì”?

Ông bố lại ngất ngưởng cái đầu:

– Chứ không ư? Kể năm trăm đối với người nào khác thì có lẽ cũng đủ là to. Nhưng với cậu, bỗng chốc trời cho có trong tay hàng mười vạn, thì thế lại là nhỏ.

Phúc ngồi dậy, xỏ chân vào giầy, tuyên ngôn:

– Thôi thế thì ít ra tôi cũng phải biếu cụ một nghìn.

Bà mẹ, vẫn chưa thủng chuyện, nhưng cũng đã hơi mừng. Thôi thì một nghìn bạc, nó cho ông ấy hay mình cũng thế, miễn có cho thì thôi. Bèn vui vẻ hỏi:

– Phúc đức quá! Thế biếu cụ nào đấy?

Thấy bố mẹ đều vui vẻ sốt sắc như thế. Phúc chẳng còn sợ bị ngăn trở nữa, tức thì cắt nghĩa:

– Biếu cụ ấy là cụ Cả Mộc, một bà cụ già góa chồng từ lúc trẻ, mà đã hy sinh cho việc xã hội, làm hội trưởng một hội thiện nuôi

hàng trăm con nhà nghèo, tức là Hội Tế Sinh. Biếu cụ đây không phải là biếu riêng cụ, nhưng là quyên cho quỹ hội mà cụ trông nom. Phải đấy, mình mà lại không bỏ nổi nghìn bạc ra, thiên hạ nó cũng chửi.

Hai vị phụ mẫu của nhà tư bản đã bắt đầu lấm lét nhìn trộm nhau. Cụ bà thề ngay với thiên địa quỷ thần quyết không tha thứ cho cụ ông về cái tội dám cho năm trăm bạc còn là nhỏ. Nhưng vốn có cái óc thông minh vặt của những viên chức trung thành không khi nào chịu ông sếp mắng dẫu là quả có tội, cụ ông không run sợ về vẻ mặt hình như thốt nhiên mà sa chữ nãi của cụ bà. Cụ chỉ đau đớn, xót xa, muốn ngẫu hứng nên một bài thơ cổ chửi cái thói đời đen bạc một vố chơi.

Lại thấy Phúc sốt sắng nói:

– À, thế này thì tuyệt! Để đấy, mai kia có đem tiền xuống Hội thì thầy đẻ cùng đi với con! Con sẽ để cho thầy đẻ được cái hân hạnh đặc biệt cầm tiền đưa trao tay cụ Cả Mộc, và như thế là thầy đẻ đã làm được một việc từ thiện, một việc phúc đức to tát bậc nhất, chưa có ai làm nổi.

Ông bố cố gượng cười để pha trò:

– Giả dụ con để cho thầy cái hân hạnh đặc biệt cầm nghìn bạc ấy để trao cho thầy thì còn hơn.

Cái giọng "Kẻ Bưởi vơ vào" ấy rõ mới đáng ghét làm sao! Phúc bị cụt hứng tức thì thấy lộn ruột lắm, không thể tha thứ được nữa. Anh ta nghiêm nét mặt lại, đáng sợ như một vị bạo chúa, hỏi xong:

– Tôi nói đùa với ông đấy à?

Cụ phán không dám ngẩng mặt lên nữa. Cụ cầu Giời khấn Phật sao cho cái giận của con cụ chỉ đến thế mà thôi, chỉ vùng vằng lên gác.

Bấy giờ bà vợ mới giẩu mỏ lên mắng đức ông chồng vô tích sự:

– Ừ, ừ! Rõ cái mặt kia! Đã biết sướng chưa? Ấy là người ngợm không đáng nửa đồng xu mà khẩu khí lại to đến thế! Năm trăm bạc, có gì! Rõ nối giáo cho giặc chửa!

Giậu đổ bìm leo, vợ Phúc cũng làm một câu:

– Thầy rõ thật là ăn không nhai, nói không nghĩ!

Cô Đức xưa nay vốn ngoan ngoãn lắm, vốn rất sợ bố nữa, thế mà lúc ấy không thể không dám nói:

– Thầy thì rõ lẩm cà lẩm cẩm, phiền quá!

Bị tổng công kích dữ dội thế, cụ ông vẫn dịu dàng:

– Ô hay! Thì nào tôi biết đâu! Thấy cậu ấy kêu "biếu cụ", tôi tưởng cậu ấy biếu bà, cho nên tôi cũng đỡ lời hộ, ai ngờ đâu lại đến nông nỗi ấy!

Cụ phán bà cũng nguôi nguôi, tuy chẳng cảm ơn cụ ông. Vì Phúc đã xuống đấy kia, nên không ai dám nói gì nữa. Đã nghe thấy cả, Phúc rất phiền. Anh thấy cả gia đình anh không có một ai ra hồn cả. Anh hiểu ngay tại sao chẳng có một ai làm nổi một việc gì khác thường, trong đám thiếu niên. Mà chỉ vì người ta, ai cũng có bố mẹ, vợ, em gái. Không muốn việc của mình bị phản đối, dẫu là ngấm ngầm, tức thì anh tuyên bố dứt khoát:

– Thôi đừng có ai sợ nhé! Thằng này đã không là thằng đểu, thì nó không hưởng cả một mình đâu! Được được, không vội gì phải om lên! Rồi thì ai ai cũng có phần cả! Không để ai mất phần đâu mà sợ!

Nói xong, Phúc mới thấy mình đã làm như một người phát chẩn cho ăn mày, cho dân đói, khi thấy trật tự của hàng ngũ bị phá vỡ mà phải nói cho đám chúng sinh đừng có xô đẩy hoặc chửi bới lẫn nhau. Thấy mặt mũi ai cũng vui tươi sáng quắc lên, anh yên trí, cho rằng những người ấy chỉ đáng nghe thứ ngôn ngữ ấy là cùng.

Chợt thấy vú già ngoài cửa hàng chạy vào thưa:

– Mợ, cô ra xem là ai. Có khách ạ.

Cả vợ lẫn em Phúc chạy ra. Rồi thấy lào xào:

– Thì tôi đã nói là ông ấy đi vắng! Không ạ, quả thật là đi vắng chưa về. Vâng, không biết bao giờ về… Dạ? Vâng được, để bao giờ về, chúng tôi xin thưa… Vâng, mai các ông đến sớm… Vâng, đúng chín giờ sáng các ông đến.

Rồi cô Đức chạy vào, hí hửng.

– Bọn nhà báo đấy, anh ạ. Em đã tống khứ họ đi cả!

Phúc rất vui, tuy rằng không biết mình đã tỏ, ở chỗ thiên hạ, mà lại báo giới nữa, xin vào hầu anh cũng khó khăn như xin vào Quan Thống Sứ. Anh khen cô em và hứa rộng rãi :

– Được, thế là ngoan lắm, rồi anh sẽ cho dăm nghìn.

Cô gái trẻ mỉm cười, cúi đầu tự nhủ rằng thế thì từ nay mà đi, bất cứ ai đến hỏi cũng phải đuổi đi ngay tức khắc.

Nhưng lại thấy chị Phúc vào với một lá danh thiếp Phúc gắt:

– Rõ khỉ lắm nữa! Đã bảo đi vắng mà lại…

– Người này nên tiếp… Người này gạn bán cái… cái gì nhỉ? Cái vila ở đường Quán Thánh đây. Cậu định mua ngay ô tô, thì có ngay biệt thự chứ?

Phúc đành gật đầu, tuy anh sợ ở dưới xóm, thực quản đã nóng ruột.

Khách là một người đứng tuổi, vận Âu phục, có răng vàng trong miệng, bút máy vàng ở túi áo, đồng hồ vàng ở cổ tay. Lời chào của khách là những câu chúc rất nhã :

– Rất hân hạnh được ngài tiếp ngay thế này. Xin có lời mừng ngài, và chúc ngài rằng với cái tài lộc tự nhiên ấy, ngài sẽ bốc lên hàng trăm vạn nữa.

– Không dám, cảm tạ tiên sinh. Xin tiên sinh an tọa.

Được ngồi, khách vội giở cái cặp to ra, rút một đống giấy, nói liếng thoắng:

– Thưa ngài, nếu ngài tậu ngay cho cái biệt thự này thì ngài mua rẻ được năm nghìn bạc đấy ạ! Chẳng nói giấu gì ngài, tôi đương kinh doanh về mỏ, gặp hồi khó khăn… Bán thế này lỗ mất năm nghìn, mà phải bán. Bẩm nhà ba tầng, xi măng cốt sắt, kiểu tối tân. Có đủ lò sưởi, máy nước, vệ sinh máy. Bếp rất rộng, lại thêm hai mẫu vườn.

– Ngài tha lỗi nhé, thế này thì không phải, nhưng tôi phải đi đằng này tức khắc, mà việc này là can hệ, vậy xin ngài để sáng mai.

Người kia chẳng hiểu có điếc không nhưng cứ nói nữa:

– Vâng, hai mẫu vườn! Cứ một cái chuồng nuôi công của tôi cũng đã đáng ba trăm bạc! Lại có bể bán nguyệt, có giả sơn cao hai thước năm mươi. Vườn hoa đẹp mắt lắm, các thứ cây quý cả, quả đã gần ăn được… Đây là văn tự, địa đồ, đây là ảnh tòa nhà ấy, mới chụp vì sợ ngài không thèm quá bộ đến thăm… Bẩm giá đáng vạn rưỡi, nay chỉ xin ngài cho đúng một vạn.

Phúc cố gắt:

– Vâng, vâng thế thì đây có hai cụ tôi, ngài cứ việc nói chuyện với hai cụ tôi xem sao. Còn tôi thì tôi xin phép ngài phải đi, mai ta lại gặp nhau nữa.

– Bẩm, nếu thế cũng được ạ.

Cụ ông và cụ bà thấy bỗng dưng con lại cho mình cái quyền to tát ấy thì sướng đến nở mũi. Bấy giờ cụ bà mới gọi pha chè mạn sen tiếp ông kia. Hai con cụ thì tranh nhau cái ảnh chụp tòa nhà để xem như đồ trẻ con. Phúc bắt tay ông chủ mỏ đương hẩm vận ấy, rồi ra đi.

Ra đến đường anh mới biết rằng người đến bán nhà cho anh cũng đi xe hơi Ford hẳn hoi. Trông trước nhìn sau cả một phố không thấy tăm hơi một chiếc xe cao su nào, anh rất bực tức. Phải đi bộ mất ít bước, anh cáu, nói một mình như một kẻ phàm phu tục tử, thật xứng đáng với tư cách những quân đột khởi thấy bất cứ sự nhỏ nhặt gì cũng là đại họa:

– Biết nông nỗi thế này thì mua mẹ nó ngay cái xe từ chiều!

VII
NHỮNG CÔNG THỨC ĐẦU TIÊN

Thích quá, đưa mắt đến đoạn ấy, Tấn không thể không đọc rõ to:

– "Những bông lúa sai quá thường làm gẫy mất ngọn cây; cái cành phải rơi, khi những quả chĩu chịt là quá nặng cho nó, cây quá sai thì quả không kịp chín nữa, ấy cũng in như thế cho nên sự cực kỳ khoái lạc đã hại mất bao nhiêu tấm linh hồn. Hại người khác và hại cả mình, nhất là hại mình!".

Đọc xong, Tấn nhìn Phúc một lúc rồi khen:

– Tư tưởng hay quá! Này anh, quyển sổ tay này phải đóng bìa da nhân thể mới được!

Đương nằm dài trong một chiếc áo khoác Nhật Bản trên một cái ghế ngả lưng nệm nhung điều, một chân đặt trên một cái đầu hổ, Phúc thản nhiên đáp:

– Anh vứt nó vào lò sưởi cho tôi!

Cho rằng bạn nói đùa, Tấn lại hí hửng đọc:

– "Một người sung sướng quá thì cũng như một đứa kẻ cắp nhà nghề, sớm chầy thế nào cũng bị tóm cổ!" - Tuyệt thật, sao mà anh khéo góp nhặt được ở sách nào những tư tưởng triết lý thâm trầm đến thế này nữa! Ồ, quyển này nhất định phải đóng bìa da đi thôi, mà đóng đẹp nhất nữa!

Phúc mỉm cười thương hại, khi mắng bạn :

– Rõ đồ ngu!

Tấn cứ đưa cho người nhận đóng sách đứng sau lưng anh mà dặn:

– Quyển này nữa là hết! Ông liệu khuân về nhà ông đi!

– Bẩm vâng.

– Mà quyển ấy ông đóng thêm, đừng tính tiền nữa, phải đóng rất đẹp vào đó!

– Bẩm vâng.

– Tất cả thế là ngót hai trăm rưỡi rồi?

– Bẩm vâng, xin cảm tạ hai quan.

Trông thấy những đống sách vuông cao lù lù, người nhận sách yêu cầu:

– Bẩm xin các quan cho gọi vài người cùng khuân xuống giúp cháu thì mới chóng việc được.

Phúc phán:

– Anh gọi tất cả chúng nó lên giúp người ta.

Tấn ra một góc nhà bấm vào sáu cái ổ chuông điện tức thì tài xế, bồi, bếp, thằng xe, người làm vườn và đứa ở gái cùng hộc tốc chạy lên một lúc như để cứu hỏa. Khi mọi người đã khuân hết các sách xuống, khi người chủ tiệm đóng sách đã khom lưng vái một cái dài, Phúc giơ tay ngăn lại:

– Khoan đã! Ngần ấy sách thì ông đem về hiệu bằng cách nào?

– Bẩm quan, con đi xe tay.

– Mấy cái?

– Bẩm, dễ phải chất lên năm xe mới đủ.

– Thôi, thế để tôi cho ông đi xe ô tô của tôi mà về. Những sách của tôi là sách quý cả, chở bằng xe tay nếu không rơi cùng đường thì những tay cu ly mó vào thì đến bẩn hết!

– Bẩm nếu thế thì con đội ơn quan lớn lắm lắm.

Phúc đưa mắt Tấn:

– Anh bảo tài xế hộ.

Tấn vỗ vai người chủ hiệu đóng sách:

– Hả nhé? Đi nhận hàng như thế thì đi sướng chưa?

Tuy đương bưng một chồng sách ngất ngưởng, người chủ hiệu cũng khom lưng chào một lần nữa, đến nỗi chỉ suýt nữa thì sách rơi đổ lung tung.

Lúc Tấn quay lên, Phúc đã sang phòng giấy, đứng ngắm cái tủ sách mới đóng giá trăm bạc anh nói:

– Đầy được cái tủ này thì cũng khá lắm rồi.

Tấn gật đầu:

– Phải, thì mất đến nghìn bạc.

– Không phải tôi muốn nói đến số tiền to. Khá, là nói cái giá trị tinh thần, tức là cái học thức của mình.

– Nếu vậy thì phải chờ khi nào đọc hết tủ sách chứ.

Phúc xo vai:

– Điều ấy thì không cần lắm, thật thế. Cứ trông thấy mình có nhiều sách, thiên hạ chúng nó cũng đủ sợ mình là tay học thức uyên bác, gớm ghê… Mình có đọc cả sách hay không, ai mà biết?

Tấn cười, phê bình gọn:

– Đã đành!

Phúc ngồi xống ghế mơ màng hồi lâu rồi tiếp:

– Thôi, thế là xong. Rồi thì là tôi sẽ thực hành cái lý tưởng ở đời của tôi! Không phải làm gì cả, được mặc thích ăn ngủ và đọc sách mãi mãi. Và viết sách nữa, nhưng mà khi nào thấy cao hứng lắm mới viết, vì nếu đã viết thì sách phải hay mới được. Đấy anh xem, tôi vẫn chẳng ước ao thế là gì? Nhưng bây giờ thì là sướng, vì tôi sắp thực hành được cái mộng đời của tôi. Và tôi dám chắc rằng tất cả những ai đáng gọi là có chút học thức ở đời, đều cũng phải mơ mộng như tôi cả. Có phải thế không?

– Có khác là khi họ giàu rồi, thì họ không ước ao thế nữa.

Phúc phân bua ngay:

– Đấy anh xem. Có phải tôi vẫn trung thành với những ước vọng của tôi không? Có tiền tôi nghĩ ngay phải mua sách.

Tấn còn hoài nghi:

– Hãy cứ thử xem chứ chắc gì. Người ta ở đời, hôm nay còn nghĩ thế này mai thế khác.

– Tôi thì quyết không bao giờ tôi thay đổi.

– Anh đã thay đổi rồi.

Phúc trố mắt, coi lời ấy như sự sỉ nhục chi đó. Tấn nói ngay:

– Thì vừa rồi đây chứ gì! Những tư tưởng anh đã chép vào sổ tay, ắt anh đã cho là tốt đẹp. Thế mà anh đã bảo tôi vứt vào lò sưởi, và mắng tôi là đồ ngu.

Phúc cười trừ mà rằng:

– À, ấy là vì những tư tưởng ấy không còn hợp nữa đấy chứ.

Tấn hỏi kháy:

– Chứ không phải là vì anh đã thay đổi?

Không đáp thẳng, Phúc cứ tiếp:

– Tôi vẫn nói với anh rằng làm cái thằng tài giai ở đời thì phải để lại chút di tích gì cho đời! Nếu mình có khuynh hướng về văn chương mình phải làm văn. Nếu mình là thợ vẽ, mình phải đạt được ít ra là một bức danh họa. Bất cứ nghề gì miễn sao đã bỏ mình là có một cái tài. Chứ nếu ở đời mà cốt ngày ăn hai bữa, thiết tưởng thằng ăn mày nó cũng ăn ngày hai bữa, còn yến hay cơm nguội thì có khác gì nhau, vì lúc đậy nắp quan thì thằng ăn mày hay thằng trọc phú cũng đến như nhau mà thôi!

Tấn cũng nghĩ đến cái lý tưởng riêng của mình. Theo một lời khuyên hợp lý và một lời hứa có thể hão huyền của Phúc, Tấn đã bỏ phăng cái nghề cạo giấy, xin thôi việc, để đến với Phúc như một người thư ký riêng. Là vì Phúc đã hứa với Tấn rằng nếu Tấn tìm được một cách buôn bán chi có lợi, thì Phúc sẽ hùn thêm vào để hai người buôn chung. Tấn sẽ được đứng chủ tuy số vốn Phúc hùn vào có thể to gấp đôi hay gấp ba của Tấn. Số tiền bốn nghìn trúng số, anh này chỉ tiêu mất có hai, vẫn còn giữ được hai. Tấn thấy thế ít quá, nên không dám bỏ hãng Bảo hiểm như ý đã định, và đó là Phúc đã lôi bạn ra ngoài cái vòng thầy ký khổ. Hôm kia, Tấn muốn bạn bỏ thêm tiền cho mình đứng chủ một gánh hát Nam Kỳ, đi hát dong. Phúc đã lắc đầu, kêu nên tìm một công việc gì đứng đắn, chắc chắn hơn thế, vì sợ Tấn lại chỉ mê một cô đào hát nào đó nên mới định mạo hiểm thế. Tấn đã thất vọng lắm, nhưng biết làm gì bây giờ? Đã đâm lao cố nhiên phải theo lao. Anh biết anh vẫn có thể kiên nhẫn được nữa đấy, nếu giữa hai người không có những điều khó chịu lặt vặt. Điều khó chịu thứ nhất là Tấn bị vợ bạn coi mình bằng thứ mắt nghi hoặc, lắm khi lại lên mặt như bà chủ nữa. Còn những điều khác

là ở cái tính thật thà của Phúc, đối với người bạn tâm giao! Rất nhiều khi Phúc hay mắng bạn, hoặc nói sống sượng. Xét kỹ ra, nếu ở đôi bạn cùng nghèo hay cùng giàu thì cái đó chẳng sao đâu, mà trái lại, chỉ tỏ ra sự thân thiết của hai người mà thôi. Nhưng bây giờ hai địa vị đã đảo lộn trái hẳn nhau, mà Phúc thì lại không biết rằng một khi mình đã giàu hơn bạn ắt phải nhịn bạn thì giây liên lạc mới khỏi sự đổ gãy. Phúc lại cứ như thường nghĩa là như ngày xưa. Cho nên nhiều khi Tấn giận, tưởng bạn khinh mình, hợm của.

Như ngày vừa rồi, cũng vậy. Tấn khó chịu lắm. Phúc đã nói cái lý tưởng ở đời, đọc sách, viết văn… Vì Tấn không có cái ham muốn ấy, không có khiếu làm văn, nên tuy Phúc chỉ là thật thà mà bị bạn coi là mình lên mặt, nói xỏ. Tấn đã nghĩ: "Ừ, thì nó viết văn, nhưng ta thì ta làm gì? Nếu không để lại dấu tích cho đời thì là không ra hồn người, vậy thì nó chửi ta không phải là người đó sao?".

Chẳng nghĩ kỹ, Phúc lại tiếp :

– Thật thế, mang tiếng nam nhi ở đời, thừa bát ăn mà lại không làm được một việc gì thì nhục một cách lạ. Tấn lại nghĩ: "Ừ, ừ, nó lại kiêu ngạo! Không có ta thí cho hai chục bạc, dễ bỗng nó được thế này! Có bạc vạn rồi, không có ta chỉ bảo cho những cung cách phong thể, để nó bỗng chốc nó đã thông thạo thế này! Nó không biết rằng nó quých, rằng xưa nay vốn nó gàn, và chẳng có ta thì, dẫu đã trúng số mười vạn, bất quá nó cũng chỉ bất thành nhân dạng mà thôi?" Rồi nông nổi tấn hỏi:

– Anh đã chắc nếu anh viết sách thì tên tuổi anh sẽ mãi mãi lưu truyền hậu thế?

– Không phải là dám chắc, nhưng cứ cố gắng chứ? Cái gì bất tử là khó lắm, nhưng có khó mới quý.

Tấn cười nhạt:

– Theo ý tôi anh muốn bất tử rất dễ.

– Gì vậy?

– Anh cứ đem mười vạn ấy mà phát chẩn.

– Ủa! Anh này điên hay sao?

– Vì tôi biết tính anh rõ hơn ai. Xưa nay anh có ao ước giàu đâu? Xưa nay anh chỉ khao khát làm việc từ thiện.

Phúc lắc đầu:

– Anh này bây giờ gàn một cách khó chịu.

Tấn cũng chẳng kém:

– Xưa kia chính anh đã gàn, bây giờ té ra tôi lại gàn nữa, không từ thiện nữa, không ngông hão cái mồm nữa.

Tấn nói vậy chỉ là vì cái thích phản đối, nói để mà nói, thế thôi, chứ có ngụ ý gì đâu. Nhưng Phúc thì lại tưởng bạn chửi mình, coi mình giàu mà đểu.

– Ô hay! Anh muốn gì nữa. Tôi đã bỏ ra giúp thiên hạ và họ hàng nhà tôi nghìn rưởi bạc rồi! Tôi giúp họ hàng nhà tôi thì tôi cũng vẫn từ thiện chứ sao?

– Nghìn rưởi, đã mấy tí!

Đến đây Phúc cáu cực điểm, cả lòng tự ái lẫn lòng tri kỷ của anh đều đã bị thương. Đáng lẽ anh chỉ mắng: "Câm đi đồ ngu!" Anh mới sướng mồm. Nhưng vì thấy sự thế nghiêm trọng quá anh phải cố cắt nghĩa:

– Lạ thật! Đến anh mà cũng lại công kích tôi như người ta thì thôi thôi!

Tấn nói chữa:

– Không, tôi chẳng công kích anh đâu. Ấy là nói đùa đấy.

– Sao lại đùa? Trong cái đùa, ít ra cũng phải có một phần trăm tính chất cái thật, chứ không thì ai lại đùa? Vậy thì tôi thử nói anh nghe nhé! Thí dụ tôi trông thấy một vạn người bị nạn lụt, bị nhà cháy v.v… Lôi họ khỏi cảnh cơ hàn bằng cách nào? Cho mỗi người một hào ư? Thì họ ăn được hai bữa, rồi họ cũng chết đói. Cho họ một đồng? Thì họ được, hai chục bữa, ấy là thí dụ mình dám cho phăng đi một vạn đồng. Hỏi rằng kết quả có đáng số tiền bỏ ra không? Làm sao cho xuể được? Một vạn người tiêu mất một vạn đồng, chẳng ai làm nổi điều gì có ích chung, chi bằng tôi để riêng cho tôi, để tôi làm cho tôi một sự nghiệp riêng! Chẳng thà để vạn bạc ấy buôn bán, sinh lời, mở mang kỹ nghệ, nuôi thợ thuyền cũng là có ích lắm, mà

lại hơn phát chẩn, nếu một vạn ấy sẽ để lãi thành mười vạn nữa, lúc ấy ta sẽ phát chẩn cho một vạn đi cũng chưa muộn kia mà! Ừ, bây giờ thì tôi có mười vạn đấy, nhưng tôi không làm phúc vội! Tôi chờ khi nào mười vạn của tôi thành ra trăm vạn tôi sẽ làm phúc nhiều hơn! Sợ muộn ư! Bao giờ lại thiếu số người để ta phát chẩn cho mà sợ.

Nghĩ cũng chẳng nên làm mất lòng ông bạn giàu, Tấn gật đầu lia lịa:

– Phải lắm! Nếu thế thì anh nói phải lắm!

Phúc còn gặng hỏi!

– Anh đã tin chưa? Anh đã thấu triệt chưa?

– Biết rồi! Biết rồi!

Hồi lâu, Tấn thêm:

– Vả lại, nói cho cùng thì nào ai công kích anh đâu? Trái lại các báo hoan nghênh anh cũng đã dữ lắm đấy chứ!

Phúc thú nhận:

– Tuy vậy, lúc nào tôi cũng cứ lo họ chửi tôi. Thật thế, tôi xin cam đoan với anh rằng mười đêm nay, tôi không được ngủ ngon như hồi lúc còn kiết xác.

Tấn bấm đốt tay rồi đáp:

– Ừ, Mà anh cũng giàu mới được đúng mười ngày.

– Thế mà đã phải chịu cái khó nghĩ ngợi như trong mười năm!

Câu nói ấy là câu rất thành thực của Phúc vì chưng anh chưa có cái thói quen của các nhà tư bản để mà giậu điếc sang đui, nghĩa là để mà bưng tai không nghe thấy và bịt mắt đi cho khỏi trông thấy những lời, những cảnh có thể kích thích lương tâm của mình. Tấn nhìn lại thì thấy bạn trông tuy có vẻ đẫy đà, cái mặt trông tuy có vẻ phì nộn, song quả nhiên cái trán có mấy nét nhăn rõ rệt nó làm cho thần thái có vẻ già hẳn đi, mặc dù cũng có oai vệ và đẹp đẽ thêm ra. Tấn lại cười thầm: “Gớm cho cái khí phách con người! Ấy là mới mất chưa đến hai nghìn bạc mà đã đau xót thế!” Tự nhiên Tấn thấy cái cần phải nhắc lại để khoe nữa một cách khôn khéo:

– Chết chửa! Thì ra tôi trúng số có bốn nghìn mà số tiền tôi bỏ ra làm Phúc cũng tới ngót bốn trăm.

Tấn tưởng sẽ được phục, chẳng ngờ Phúc nói ngay:

– Thế là anh dại chứ!

Đến đây, hai người im một lúc lâu, không ai nói gì nữa, Tấn lại chăm chú ngắm nghía bạn để ngạc nhiên rằng mới trong có mười ngày, mà những cử chỉ của "thằng ngọng bắt được cái đinh" khi xưa, nay cũng chẳng còn ngượng ngịu trong thứ y phục trưởng giả tột bực, trong cái cảnh trí tráng lệ nguy nga. Còn về ngôn ngữ thì chẳng phải… ngôn, vì Phúc vẫn đã có những giọng nói kẻ cả khinh đời ngay từ khi hãy còn kiết xác. Tấn phải tin rằng con người ta ở đời ai cũng có một số phận. Và số Phúc là số hưởng thụ, chứ chẳng nên bảo là chó ngáp phải ruồi đâu. Vì nếu không sao phẫu thuật lại khôn ngoan như thế? Phúc chẳng tỏ ra bối rối trong cảnh phú quý chút nào! Mới giàu được có mươi ngày, Phúc đã xử sự như kẻ giàu từ trong trứng giàu ra. Tấn chỉ còn chưa phục số phận về chỗ này, nghĩa là, sau Phúc chẳng có hề tha thiết đến đồng tiền bao giờ, mà sao lại được hưởng như vậy.

Sau khi nghĩ thế, Tấn phải tự hỏi: Hay cái câu "Thánh nhân hay đãi khù khờ" chẳng chỉ là một câu phương ngôn thôi, nhưng còn là một công lệ? Hay cái lẽ bí hiểm của tạo hóa nó là thế này: Đối với kẻ vốn thờ ơ đồng tiền thì cho có tiền, còn đối với những hạng chỉ có nghĩ đến đồng tiền, cả một cuộc đời lăn lóc vì tiền, có thể hy sinh danh dự, bố mẹ, vì tiền, thì lại bắt càng xoay lắm chỉ càng sảy vảy, hành hạ cho điêu đứng, cho ê chề, cho nhục nhằn. Anh chàng này đem so số tiền "giời ơi" mình được hưởng với số tiền của bạn, rồi mới nghiệm ra rằng xưa kia bạn khinh bỉ đồng tiền hơn mình nhiều lắm. Sau cùng, Tấn chịu hàng phục số mệnh đến bậc, quả nhiên thấy Phúc xứng đáng lắm, rất có thể làm chủ mình lắm, và chẳng những chỉ đáng làm chủ một mình mà thôi.

Ấy thế là cái anh bạn giàu của Phúc xưa kia mà bây giờ chỉ còn là người bạn nghèo, thì trước sau vẫn trung thành như nhất, trung thành ở cả tư tưởng! Cho hay nước chảy cũng là thói đời, nên chỉ những sự ghen ghét, những tư tưởng phản phúc của loài người, tuy

là dễ phát sinh như trộm cướp vào hồi tao loạn, vậy mà ở trường hợp này trong đầu óc Tấn, chỉ là một vài ý nghĩa thoáng qua, như gió nồm và lúc trưa hè, như cái bong bóng xà phòng trước gió, để tỏ rằng số Phúc tốt cung nô bộc, còn tha hồ vượng của và Thần Tài lúc nào cũng như là mới bắt đầu khởi sắc mà thôi. Cho nên Tấn nhắc:

– À, chiều hôm nay, trạng Sư Thảo mời anh ăn cơm.

Phúc giật mình:

– Ấy chết, tí nữa quên! Thế có phiền không!

– Sao?

– Cả một đêm hôm qua tôi, dự định đêm nay thì đi đằng ngài. Thế này thì ra mọi sự lại lộn phèo cả! Phiền thật!

– Nhưng vào địa vị tôi, thì tôi chỉ cần được phiền như thế ! Anh vẫn chả thường khoe: mỗi bữa cơm với trạng sư Thảo là anh được lợi nghìn bạc là gì?

– Thì cố nhiên! Nhưng mà… rồi thì cái gì mà người ta không chán, dẫu là cái lợi!

Hồi lâu! Phúc lại tiếp:

– Nếu mình được lợi, ắt người ta cũng được lợi bằng mình, nếu không lợi hơn. Duy có cái này thì thật thần tình, nghĩa là phàm cái nhà nào mà trạng sư Thảo mách mình, thì y như là giá rẻ, vì chủ nhân toàn là những anh cáo cùng cả! Chỉ có điều này là đáng sợ: nghĩa là cứ đi ăn cơm với ông ấy mãi, thì bao nhiêu tiền mình cũng sẽ tậu nhà hết, không làm được việc gì khác nữa.

– Vậy từ bấy giờ đến nay, anh đã tậu mấy cái nhà, tất cả đáng bao nhiêu tiền.

– Đây, anh thử cộng qua hộ tôi xem.

Phúc đưa ra một quyển sổ tay nhỏ, Tấn ngồi xuống bàn, lấy bút chì đỏ, chép ra giấy tính toán rồi nói.

– Ba vạn, bẩy nghìn, chín trăm mười lăm, ấy là chỗ tiền tiêu bằng ngân phiếu.

– Anh không cộng nhầm đấy chứ?

– Không thể nào nhầm đấy chứ?

– Không thể nào nhầm được.

Phúc gật gù mà rằng:

– Ừ, có lẽ đúng đấy. Tôi tính nhẩm vẫn biết rằng đã tiêu ngót bốn vạn trong mười hôm nay thôi.

Rồi Phúc xo vai nhăn nhó tiếp:

– Mà mới tậu được có năm tòa nhà! Thế có chết không? Trước kia tôi tưởng trúng số mười vạn, ít ra phải có lấy hai chục nóc nhà là ít. Vậy mà bây giờ mới có năm nóc nhà, mà đã hết bốn vạn rồi. Thế có chết không! Còn có sáu vạn bạc, thì làm được trò khỉ gì nữa! Rõ nguy quá!

Tấn cũng ngạc nhiên hỏi:

– Lạ nhỉ! Năm cái nhà sao đã hết bốn vạn?

Phúc gần phát cáu:

– Nguyên cái mình ở này đã một vạn rồi nhé? Thế lại bốn cái liền nhau ở hàng Đào mỗi cái năm nghìn là đi ba vạn nhé? Thế cái ô tô năm nghìn nữa, có phải là ba vạn rưỡi không? Còn năm nghìn thì làm phúc mất ngót hai nghìn, ba nghìn tiêu vặt…

Tẩn chỉ còn biết đáp:

– Ừ nhỉ!

Phúc lại cau có, khổ sở:

– Ấy là chưa đâu vào đấy. Ấy là còn bao nhiêu thứ phải mua, phải sắm đấy! Mười vạn, khốn nạn, có gì đâu mà ai cũng bảo đã là nhiều!

Phúc xoa bàn tay ra, phân bua:

– Có phải thế không?

Nhưng Tấn vội vã cả cười mà rằng:

– “Nhân đục vô nhai”[46] các cụ nói chẳng sai tí nào!

Phúc lườm Tấn một cái không thèm nói gì cả.

Hai người xuống thang, vào phòng tiếp khách. Phúc đi đi lại lại, ngắm nghía những bức danh họa Tầu, bầy lại một cái lọ, sửa lại một nhành hoa, lấy ngón tay phủi một ít bụi trên gỗ, trên kính… với một thứ say đắm nồng nàn như ta hôn hít mân mê áng đào kiểm[47] của

nhân ngãi, chẳng bao giờ lại chán. Nếu anh có thời giờ, hẳn anh còn đi lau đồ đạc cả một lượt chứ cũng chẳng để phần cho gia nhân. Anh ngồi vào ghế ở góc này, ngắm nghía xong lại ra ngồi ghế ở một góc khác, cố hưởng tất cả cái tráng lệ, hào nhoáng ấy. Chợt vợ anh ở phòng bên cạnh sang.

– Thế nào cậu? Mười giờ rồi.

– Cái gì thế?

– Ô kìa! Tối hôm qua cậu đã hứa với em là bây giờ thì đưa cho em, để em mua…

– Nào đã có tiền đâu!

– Thì cậu ký "sách"[48] cho em ra băng lấy chứ sao!

Phúc đứng lên vùng vằng:

– Gớm nữa, vợ con thế này thì rồi vỡ nợ, thật thế.

Nhưng vợ anh cố phân trần cho gãy nghĩa:

– Khổ lắm, em nói mãi cậu cứ không nghe ra! Em bảo cái nhẫn kim cương ấy mà có tám trăm thôi, là rẻ không biết đến đâu mà kể. Cả bà luật sư Thảo, cả bà Đốc Hải cũng đồng ý với em. Không mua ngay, lỡ họ bán mất! Cậu tiếc em hay sao? Thế thì còn trời đất nào nữa! Cậu phát tài hàng mười vạn, cậu lại không làm quà nổi em một cái nhẫn tám trăm hay sao? Nhất là sắp đến ngày kỷ niệm ngày cưới chúng ta rồi!

Vì xưa nay Tấn chẳng còn lạ gì những chuyện nhà của Phúc nữa, nên lúc ấy, Phúc cũng chẳng ngại nói trước mặt bạn:

– Kỷ niệm thì làm quái gì! Tôi còn nhớ rằng cũng vào dịp kỷ niệm này năm ngoái, thì mợ tuyên bố với gia đình nhà mợ rằng: rất phải hối hận vì lấy tôi!

Lời ấy khiến cho người đàn bà lặng người đi, giận chồng không biết để đâu cho hết. Và nói:

– Thế thì cậu bỏ phăng ngay tôi đi, tôi xem?

Phúc cười nhạt:

– Sự thực thì xưa nay chỉ có mợ hay bỏ tôi, quả nhiên tôi chẳng có đả động đến chuyện ấy bao giờ!

– Thôi chẳng qua chỉ bởi cậu hết, chứ đã là vợ một người như cậu mà không có nổi cái nhẫn kim cương thì cũng nhục!

Phúc cũng nửa nạc nửa mỡ :

– Còn tôi, tôi cũng xin nói cho mợ biết rằng làm chồng một người như mợ mà lại không biết lừa vợ, mà lại không có vài cô nhân tình, thì cũng nhục.

Sốt ruột, Tấn khuyên bạn.

– Một sự đã không từ chối được thì thà ưng thuận phắt ngay đi, có hơn không!

Muốn nâng cao giá trị của người bạn nghèo, Phúc nói:

– Ấy là vì có lời nói hộ của bác nên tôi nể đấy!

Rồi anh ký ngân phiếu xé đưa một tờ cho vợ. Người đàn bà reo lên như trẻ con, có lẽ là để chữa thẹn:

– Có thế mới được! Đấy tôi đã muốn gì thì chồng tôi ắt phải chiều tôi!

Nhìn theo vợ, Phúc so vai thở dài. Anh thấy người đàn bà ấy rõ mới vô duyên làm sao! Lúc nào anh cũng không quên rằng đối với vợ, xưa nay anh chẳng biết cái gì là ái tình, dẫu là cái thứ ái tình chán ngắt của những cặp vợ chồng. Vả lại… biết sao được! Vợ anh chẳng hề cho anh biết cái gì là cái đầm ấm của Tào Khang, mà chỉ cho anh được biết cái gì là sự khinh bỉ, là sự chán chường, là sự cay đắng, là lòng phẫn uất.

Phúc nhớ đến Bích tiểu thư. Người ấy lấy anh mới xứng đôi, và nếu vậy, thì thử hỏi: cuộc đời anh ngày hôm nay nó tốt đẹp ra làm sao! Nhưng than ôi, anh còn nhắc tới chuyện ấy mà làm gì! Phúc thở dài, đành phải nghĩ đến Bích - cô đào rượu. Anh đã toan bĩu mồm nhưng tự nhủ: “Cũng còn hơn là không”. Vả lại, xưa nay khi anh quay lại xóm ca trường, tất cả bọn chị em cố nhiên, đối với anh đã có thái độ khác trước. Anh đã là một ông vua; nếu một ông vua cũng chỉ được cung tần mỹ nữ độ như thế ấy mà thôi. Vốn khinh người rất mực, cái gì cũng coi thường, cũng không ngạc nhiên nữa, Phúc không hề để ý đến cách vồ vập của Bích, hôm nay nó khác với sự hợm hĩnh của Bích ngày hôm nọ. Người sung sướng vốn dễ tha

thứ, cho nên Phúc không nhớ đến hận cũ, cứ tọa hưởng kỳ thành, và ngay đêm ấy, trong khi nằm bên khay đèn bàn tính với Tấn về tương lai. Phúc không quên nghĩ đến sự để giấu Bích ở một nơi rồi thỉnh thoảng anh đến hú hí chơi, vô đạo đức một chuyến cho nó sướng cái thân.

Sự dự định ấy, anh đã gần quên hẳn, vì bận rộn tậu nhà, tậu xe hơi và những việc lôi thôi khác của một người bỗng chốc mà giàu. Nhưng hôm nay, thình lình ý kiến kia trở lại với sức hồi ức của trí nhớ. Bây giờ, anh đã đúc nhà vàng, chỉ còn thiếu người đáng ở cái nhà ấy thôi. Và đó chính là vợ anh làm cho anh có cái tư tưởng ăn chơi

Chính là vì cớ ấy mà Tấn bỗng đâu thấy Phúc nói tử tế với mình như thế này:

– Anh Tấn, thế anh đã nghĩ đến hạnh phúc riêng của ta chưa?

Tấn giật mình đáp bằng một câu hỏi:

– Anh muốn nói gì vậy?

Phúc lại còn làm ra mình là người văn chương mà rằng:

– Khi anh đã đúc nổi một cái nhà như thế này thì anh còn thiếu cái gì?

Chẳng hiểu hôm nay vì sao mà Tấn bị họa lai thần ám. Xưa nay anh ta vốn rất hoạt bát, có duyên, chứ nào có phải hạng dù dò, ngôn bất xuất khẩu cho cam! Ấy thế mà bây giờ, chẳng khác gì hoàn toàn mất trí khôn, Tấn đáp lại bạn một cách vô nghĩa ý.

– Ừ, thiết tưởng anh phải mời cụ ông cụ bà đến đây ở mới phải chứ, chứ riêng hai vợ chồng anh thế này, ở rộng quá, bỏ phí quá.

Phúc đành bỏ cái hứng để phân trần:

– Tôi mời mãi, ông bà tôi không đến đấy chứ! Anh có hiểu tại sao không? Chỉ vì ông bà tôi sợ ở cái nhà to thế này, thì họ hàng ra vay mượn, ỷ eo điều nọ tiếng kia, nếu không cho vay. Vả lại, ông bà tôi, ngoài ý ấy ra, lại còn muốn phân bua với thiên hạ rằng dẫu sao thì vẫn không nhờ tôi, ấy thế.

Tấn lại khuyên bạn:

– Dẫu cụ trái thế nào anh cũng phải cố khuyên cụ, chứ không thể vì thế mà anh thôi. Thiên hạ rồi người ta nói.

Phúc đã đến lúc bực mình:

– Miễn mình đối với bố mẹ không có điều gì trái lương tâm, thế là đủ rồi. Còn bố mẹ tôi đến ở nhà này hay không, cái ấy là cái bề ngoài thôi. Và tôi xin nói thẳng anh biết rằng anh là đồ ngu, ấy thế.

Tấn trợn mắt:

– Tôi, là đồ ngu?

– Bẩm vâng!

– ?…

– Vì rằng khi tôi nói đến "đúc nhà vàng" thì không phải là để mời anh đả động đến cha mẹ chúng ta, mặc lòng anh sắp có thể đổ bừa cho Đức Khổng Tử đã nói thế này, đã dạy rằng thế nọ….

Đã hiểu ra, Tấn cả cười mà rằng:

– À, nếu vậy thì tôi có thể viện rằng Đức Khổng Tử hình như quả thật đã có nói: "Ta chưa hề thấy kẻ nào mà lại có hiếu với cha mẹ cũng như hiếu sắc".

– Đó mới là chân lý, mà lại một chân lý mà ta chẳng có nên làm gì để cho nó thành ta sai lầm.

– Bẩm vâng, thưa ngô huynh, thế thì ngu đệ quả thật là đồ ngu hẳn hoi! Vì khi ngô huynh nói đến nhà vàng, và hạnh phúc của riêng chúng ta, thì đệ phải nhớ ngay đến Loan và Bích.

– Được lắm, thế thì ngu đệ không còn ngu nữa.

– Nhưng xin phép ngô huynh cho đệ được cãi: Không có lý cả hai nàng sẽ đến ngự được cái nhà vàng này!

– Khi ta nói đến cái nhà vàng này, tức là để cho ta phải nghĩ đến một cái "boát"[49] khác.

Tấn nghiêm sắc mặt để tự hỏi: "Người ta có thể thay đổi bụng dạ nhanh chóng đến thế này hay sao? trước kia ta vẫn cho rằng bạn ta chính là một vị chân hiền, cái đạo đức là đáng làm gương mẫu cho tuổi trẻ. Bây giờ ta đã rõ sự đời hay chưa? Thôi phải rồi, thì ra xưa nay những nhà đạo đức toàn là bất đắc dĩ cả, không có tiền nên

chẳng hư thân mất nết được thôi. Vậy thì ta nên vỗ tay hoan nghênh sự suy vong về tinh thần này nó cho ta được dịp lợi dụng, hay là chỉ nên ô hô khóc cái mất luân lý của một người bạn hiền mà ta đã định bụng noi gương đấy?"

Rồi Tấn hỏi!

– Thế anh định thế nào?

Không đỏ mặt một tí teo nào cả. Phúc đáp:

– Phải chuộc hai ả ra, vớt hai ả ra khỏi "bể trầm luân" ngõ hầu hai ta đỡ khỏi bị cái nạn đêm nào cũng có thể bị mọc sừng! Tổ chức một cái garconnière[50] để thỉnh thoảng chúng ta đến với hai ả cho xứng đáng cái mặt nam nhi! Nếu có thể tậu ngay được thì âu hãy tạm thuê. Khi người ta trúng số như chúng ta thì không phải là để cứ sống cái đời đạo đức đáng chửi hoặc chỉ làm những công cuộc từ thiện vô vị. Vậy thì tôi cho anh toàn quyền trong việc này. Anh cố trổ tài hùng biện như thế nào cho Tú Bà đừng có quen thói thấy bở thì đào, thấy mềm thì đục.

Văn chương nào mà lại có thể tả được cái sướng của Tấn trong lúc ấy? Đối với anh, bây giờ Phúc mới thật là người bạn tâm giao. Trước kia, Phúc mới chỉ là tri kỷ lắm rồi, ấy là lầm vậy. Trước kia, phúc mới chỉ là người bạn đáng phục mà thôi, nghĩa là một người bạn chưa hẳn giống mình, có thể, trọng mà không yêu, vì không thấy có tính xấu nào giống với mình cả. Bây giờ, đã có thể khinh bạn cũng đồng bệnh với mình, Tấn thấy có thể yêu được Phúc hơn xưa. Hơn nhiều! Cho hay cổ nhân đã nói không sai: Kẻ nào muốn được ta yêu rõ nhiều, kẻ ấy phải có thể để cho ta khinh bỉ được một chút.

Phúc lại hỏi một cách đứng đắn:

– Thế nào, anh vui lòng nhận cái trách nhiệm lớn lao này chứ?

Tấn ôm bụng cười ngặt nghẽo và đáp:

– Thưa ông, dễ thường tôi chê! Tôi rất đau lòng phải làm những việc khổ tâm ấy.

Hai người lại cả cười, có lẽ bình sinh cả hai đều chưa được sống những phút thần tiên ấy. Tấn giơ tay ra, nghiêm trang:

– Nào, tao xin bắt tay mày cái nào! Kể từ bây giờ trở đi, mày mới thật là bạn tri kỷ của tao. Bằng cái bắt tay này, tao lại xin thề sẽ trung thành với mày cho đến lúc lên thiên đường, mặc lòng sau này mày có thể hợm của mày sẽ đãi tao là thư ký riêng.

Bắt tay bạn rồi, Phúc ngẩn người ra.

– Lạ nhỉ! Có bao giờ ra ý đãi mày là người làm công đâu! Thế thì ra ít lâu nay mà vẫn hiểu nhầm cả.

Tấn xua tay vung lên:

– Không hề gì! Dẫu mai sau tao bị đãi là kẻ làm công, thì cũng chẳng sao! Cái lòng quý hóa đối với nhau, một khi nó đã tỏ ra, thì người ta cứ phải nhớ nó mãi.

Bỗng dưng trí luận lý của Tấn hóa ra sáng suốt một cách phi thường, để anh bồi bổ cho cái thuyết của anh:

– Đây này, tao phải nói kỹ thế này mới gãy nghĩa. Cái tình bạn bè của con người ta ở đời hay bị đoạn tuyệt chẳng qua chỉ bởi "không biết điều" của một bên. Thí dụ anh A chơi rất thân với anh B, anh A giàu mà anh B nghèo. Trong sự giao tình, anh B cứ hưởng mọi sự giúp đỡ, săn sóc, hưởng thụ của anh A thôi. Vì lẽ anh A không hề ghĩ đến cái nhỏ nhặt ăn miếng trả miếng, nên trước thì anh B lấy làm hân hạnh được hưởng sự tử tế của bạn, mà sau thì nghiễm nhiên coi mình là có quyền, là bạn có bổn phận phụng dưỡng mình, không có không được! Thế rồi thì… một ngày ấy thế là B chỉ còn nghĩ đến lòng tự ái và nhầm về cái quyền được hưởng của bạn ở mình. Ấy là có thể xa nhau. Trò đời nhan nhản những sự ấy nên nói mới có nhiều người than phiền là xử với bạn hữu tốt mà chỉ toàn gặp những quân đểu.

– Thế rồi sao nữa hở cậu?

– Ấy mày hãy im, vì tao cũng đã sắp kết luận! Trong cái sự ấy cố nhiên B có lỗi với bạn rồi. Nhưng là chính A cũng chịu một phần trách nhiệm. Vì sao? Vì chưng cái gì nhiều quá cũng là dở, cho dẫu là sự tử tế. A quá tốt, làm cho B quen tính đi, làm cho cái tốt của mình thành lệ đi. Được hưởng mãi cái tốt đến nỗi dám tưởng là mình có cái quyền hưởng sự tử tế, thì đến lúc không được hưởng nữa, B đâm oán hận chứ chẳng còn bình tâm coi là sự thất bại

thường mà thôi. Mà A xưa kia càng tốt bao nhiêu, thì A bây giờ càng căm hờn bạn bấy nhiêu, và sự ấy cũng cố nhiên và dễ hiểu lắm. Cho nên kẻ nào muốn che đậy lòng ích kỷ để khỏi làm việc gì chịu thiệt thòi chỉ nói: "Như vậy, chỉ xử thành lệ…"

Phúc lại gắt:

– Sốt ruột lắm. Thế sao nữa hở đấng Thượng Đế?

Tấn còn cố thuyết;

– Nhưng mà tôi đây, thì tôi sẽ không khi nào là anh B kia. Được hậu đãi mãi, tôi chẳng dám cho tôi có quyền. Đến lúc không được hậu đãi nữa tôi cũng không dám oán hận bạn vô lý. Mà nếu bạn chẳng những thôi hậu đãi mà còn có điều gì hiển nhiên là tồi tệ với mình đi nữa thì tôi cũng không giận bạn chút nào? Vì lẽ gì? Vì tôi cần phải nhớ đến sự tử tế mà bạn đã cho tôi hưởng từ ngày xửa ngày xưa! Cần phải đem lên cái cân mà đo lường, nếu bên tốt của bạn là nặng thì dẫu cái tồi của bạn là dĩ nhiên, mình cũng vẫn phải nhớ ơn chứ không được oán thán. Nếu không thì ra vô ơn, chỉ kể cái tội mình chịu bây giờ chứ không nhớ cái phúc mình hưởng thuở trước hay sao? Ấy đấy, khi tôi đã biết nói như thế với anh, thì tôi đã tỏ tôi là "người biết điều" rồi, và anh bao giờ còn phải lo rằng bạn hữu anh không được thủy chung như nhất!

Phúc mỉm cười, hỏi Tấn một cách tinh quái:

– Sao bỗng dưng ông lại cao đàm hùng biện đến thế đó ông? Xưa nay chỉ thấy ông ăn càn nói dở là giỏi thôi, vậy mà hôm nay, sao những điều nghĩa lý hẳn hoi mà ông cũng nói được lơm lẹm?

Tấn cũng cười khẽ đáp:

–Đó là nhờ cái tình! Thật thế, anh không biết cái nỗi băn khoăn của tôi trong hai tháng nay, Loan đã có chửa với tôi, mà tôi không dám rước về nhà, cũng chẳng dám giấu một nơi, mặc lòng tôi trúng số bốn ngàn, được bố mẹ yêu quý hơn con cầu tự. Giữa lúc bứt dứt, may sao được lời vàng ngọc của anh, giải quyết cho. Chứ không thì còn rũ người ra, cầm như thác, chứ lại còn nói năng gì nữa!

Phúc lại giơ tay ra:

– Thế thì lại xin bắt tay cái nữa nào!

– Bỉ nhân rất hoan nghênh! Và xin tiên sinh cứ việc nhớ rằng thế cũng là những công cuộc rất từ thiện đó.

Phúc bấm chuông, bồi chạy lên, anh sai rót rượu. Rồi cả hai cùng nâng cốc Tấn nói:

– Ta mừng cho hai mạng người được vớt khỏi bể khổ.

– Không, ta hãy mừng cho cái tình bạn hữu của ta, và chúc nó sẽ bất vong, bất diệt. Chúng ta xin thề sướng khổ có nhau, sống chết có nhau!

– Là thật chứ nhỉ? Sao cả hai chúng ta lại cùng trúng số cả?

– Bạn hữu với nhau, cũng bởi duyên số như vợ chồng.

– Có lẽ thật thế.

– Điều ấy thì cũng đúng lắm, không phải còn gì nữa. Nhỏ nhặt đến cái sự ăn uống cũng còn bởi tiền định nữa là.

Đôi bạn cứ khật khà khật khưỡng rót lại cạn, cạn lại rót nữa, nếu không thấy bên ngoài, còi ô tô vang lên.

Uống hết hớp rượu, Tấn đứng lên:

– Thôi, đi ngay nhé?

– Ăn đã chứ. Đến giờ rồi còn gì?

– Thôi, sướng quá, không thấy đói, để bữa khác.

– Làm gì mà vội? Hãy ăn đã, bữa nay có hai món đặc biệt là gà gô và thịt hươu. Vả lại tôi xin nói thật anh đừng nên ra vẻ tránh mặt vợ tôi như thế. Anh cứ tự nhiên cho tôi! Anh là bạn thân của tôi, nếu tôi để vợ tôi ra ý nghẻ lạnh bạn thì mặt tôi ra chó gì?

Tấn đành lại ngồi xuống. Vợ Phúc cứ để xe hơi ngoài đường chạy vào nhà sầm sầm như Tây đoan đi khám rượu lậu, nói nhanh như cãi nhau :

– Nào, không biết sắp được ăn chưa đây! Ăn xong tôi lại phải đi ngay, bà đốc Quỳnh, hẹn biếu tôi một con chó Nhật Bản, phải đến tức khắc! Bồi!

Trước sự kinh ngạc của hai người, bà ta bắt bồi đóng hết các cửa sổ. Bà bật một ngọn đèn ở góc phòng bên này để sang ngồi vào một đi văng ở góc phòng bên kia. Rồi bà hỏi một cách bí mật:

– Đã trông thấy gì chưa? Hai ông?

Không kịp để ý Phúc đáp:

– Đã, đã trông thấy một người đàn bà đương hóa rồ!

Nhanh trí Tấn cấu tay bạn rồi khen to:

– Cái nhẫn! Gớm, đẹp quá, bao nhiêu là hào quang!

Bấy giờ đã nhìn thấy rồi, Phúc cũng khen:

– Ừ, cái mặt nhẫn cũng có lẽ quý thật đấy.

Bà ta bĩu môi:

– Có lẽ! Đây này, đứa nào không bảo hạt kim cương này đáng giá nghìn bạc, thì nó là đồ mù!

Phúc cười nhạt:

– Suýt nữa thì tôi mù!

– Ấy chết, tôi trót lỡ lời, thôi xin lỗi ông!

Anh bồi tán một cách ngu ngốc:

– Bẩm, đẹp quá! Con thấy xanh, đỏ, trắng, tím vàng, đủ cả ngũ sắc. Bẩm cứ đeo một chiếc nhẫn ấy thôi, thì bà ngồi chỗ tối đến thế nào, thiên hạ cũng phải trông thấy.

Phúc giao hẹn ngay với vợ:

– Ấy đấy, nhớ nhé! Vậy thì từ nay, cứ chỗ nào tối nhất thì đến mà ngồi!

Đồng hồ đủng đỉnh báo 12 tiếng.

Ba người sang phòng ăn. Bồi thay đĩa, dao, còn Bếp, không có việc gì, cũng khoanh tay đứng đấy để nghe bà chủ dạy bảo, mắng mỏ.

Người đàn bà vô học này đã ăn ở như là bất cứ ai, nếu đã vô học thì cũng phải ăn ở như thế. Nào hạch món này quá mặn, món kia quá nhạt, món này nguội quá, món kia nóng quá cái này chưa đủ ngọt, thức kia chưa đủ chua v.v… Thật là một bậc giàu mới học làm sang. Nhưng trò đời thế, cái lúc trong nhà đã khá thì khá từ con mèo, con chó khá đi. Cho nên người bếp cứ giơ bộ mặt thản nhiên chịu mắng, chỉ dậm dạ thôi chứ không cãi, mặc lòng bà chủ thật tình thì chưa biết gì, vì ăn cơm Tây cũng chưa thạo cầm phuốc sết, cũng

chưa biết con dao. Vả những lời mắng mỏ ấy làm cho hai người đàn ông không nói được chuyện.

Phúc vẫn cười thầm vợ. Anh không ngăn. Cho rằng đàn bà thì chỉ còn cách được ra oai với đầy tớ nữa là sướng thôi, nên anh không muốn tát cạn mất cái nguồn hạnh phúc của vợ. Thêm một lẽ nữa khiến anh cứ khoảnh độc như thế, ấy là nếu khuyên bảo thì sợ vợ anh không có ai để gây sự nữa, sẽ gây sự với anh, xin tiền anh, bắt mua cái nọ, đòi sắm cái kia, thì chí nguy! Bàng quan, Phúc chỉ bưng tai giả điếc, và lại còn quan sát những ngôn ngữ ngông rỡm, những cử chỉ đài các nửa mùa ấy để răn mình đừng bao giờ giống thế.

Sau bữa cơm, vợ Phúc lại ra ngự xe hơi đi ngay. Tấn cũng vội vàng xin tạm biệt để đi công cán. Còn về Phúc thì hai cốc rượu vang làm cho anh choáng váng, chẳng còn biết trời đất là gì. Anh sang phòng khách tạm ngả lưng trên ghế dài, cầm lấy tờ báo buổi trưa. Không thấy báo nói chuyện gì đến mình, anh cho là không có chuyện gì đáng đọc nữa, vứt đấy và chợp ngủ lúc nào không biết. Người bồi đã mang một cái chăn chiên mỏng phủ lên bụng anh, đã khép cửa, sau khi bảo cho các gia nhân khác biết, là chủ đã ngủ thì bất cứ ai cũng không cho vào.

Đến khi Phúc chợt thức giấc, mặt trời đã xế chiều đã chiếu thứ ánh nắng xiên khoai. Anh thấy ngoài hiên bồi của anh gắt như thế nào:

– Bẩm không được ạ! Đến ông là vua thì con cũng không dám đánh thức ông con được!

Lại thấy người kia nằn nì:

– Ông ấy ngủ thế là lâu rồi, anh cứ việc đánh thức đi, nếu hề gì thì đã có tôi.

Lắng nghe kỹ, Phúc nhận ra đó là người anh ruột tức là ông phán. Anh ngạc nhiên tự hỏi: “Vào dịp nào mà thằng cha lại đảo về được như thế này?” Anh đã toan mặc kệ, lại nhắm mắt ngủ thêm giấc nữa, bắt con người khả ố ấy phải chờ lâu nữa cho bõ ghét. Nhưng rồi anh lại thấy đó chưa phải là cách hành hạ và trả thù, muốn cho ân oán rạch ròi, anh cần phải tiếp ngay mới xong. Thế là anh bấm chuông bảo bồi cho vào, sau khi mở toang cả các cửa.

Được vào, ông phán rất mừng rỡ, tuy thấy em ông vẫn cứ nằm dài trên đi văng. Ông giơ tay ra hấp tấp nói:

– Chú! Rõ quý hoá quá, tôi phải đợi mãi.

Không bắt tay anh, Phúc vẫn cứ nằm, chỉ hất hàm bảo:

– Anh ngồi ghế đây.

Ông phán không thấy ngượng chỗ thằng em không chịu bắt tay mình. Làm gì có đủ thì giờ! Ông chỉ kịp nhìn quanh một lượt cả cái cảnh trí oai hùng và tráng lệ nó bao bọc chung quanh. Ông lóng cóng vén đuôi cái áo đoạn thâm, sợ hãi ngồi xuống cái ghế lùn, lấm lét nhìn người em rồi khen nhấc cái khăn lược lên bên trên cái trán ngắn ngủn, có lẽ vì đã thấy nhức đầu quá. Rồi ông khen bằng thứ giọng nịnh hót nhà nghề của một viên chức đối với người bề trên:

– Đẹp thật! Chú nhanh thật!

Phúc cau mày hỏi.

– À, chú nhanh chứ sao! Mới có mười ngày mà chú tổ chức nơi ăn chốn nằm rõ ra vẻ đế vương. Tôi đã đi dạo khắp cả một lượt, thấy ngăn nắp và có bề thế lắm. Cái phòng khách này… để rồi tôi xin biếu cái lọ Giang Tây của tôi.

– Thôi đi! Xin ông! Ông đừng chở củi về rừng!

Ông phán xoa tay, rất hàng phục, rất nhũn nhặn:

– Nào có gì! Gọi là có chút quà mọn lòng thành biếu chú. Vả lại cái lọ quý quá để bên tôi không xứng.

Lúc trước đấy, Phúc ngong ngóng đợi ngôn ngữ và thái độ của ông anh ruột vốn khinh bỉ mình, như trẻ con hí hửng đợi xem xiếc. Bây giờ, anh không còn dịp cười thầm, vì anh chẳng thấy gì đáng ngạc nhiên, anh rất bực mình vì đến cái thú ấy nữa mà cũng không được hưởng. Thái độ của người anh ruột dẫu nô lệ đến bực nào, Phúc cũng chỉ thấy ngạc nhiên mà thôi. Rõ chán quá đi mất! Cho nên anh đâm cáu, chẳng để lỡ cái cơ hội nói nghiến ấy.

– Sao bác nhũn quá thế! Chả gì bác cũng là quan phán đầu tỉnh, dân đen vào cửa phải lạy quan lớn, phải chắp tay, gãi đầu gãi tai, sao lại bảo cái lọ không xứng với mình? Còn tôi, vô học, vô nghề nghiệp, ăn hại đái nát, ương gàn, đủ một nghìn cái xấu, giá không

trúng số thì bất thành nhân dạng, nào làm được gì cho gia đình thơm lây.

Tưởng nói thế để bịt miệng con người vô sĩ, Phúc nào ngờ anh mình lại chờ thế bậc lợi dụng luôn mà thuyết một hồi:

– Chú cứ nói! Đó là chú nhầm! Cái đời tôi là đời bỏ đi. Mang cái danh ông phán thì vì đời nó chỉ chuộng thế, chứ nào tôi có dám tự cao, tự đại gì đâu! Ông phán thì làm quái gì, thì ăn thịt được ai? Vào luồn ra cúi công hầu mà chi, huống hồ còn kể cái mạt hạng thông với phán! Khốn nạn lương ăn chẳng đủ, thân nô lệ lại cực đủ trăm chiều, lắm khi Tây mắng cho như tát nước vào mặt, nó coi không bằng con chó.

– Ấy chết!

– Chứ không ư? Có ở trong chăn mới biết chăn có rận, không ai muốn tự hạ mình lại nói xấu chính mình làm gì! Đấy chú xem, tôi đi làm ngần ấy năm, giúp nhà nào có được là bao, vì còn công nợ hơn Chúa Chổm, ăn bữa nay lo bữa mai muốn làm một việc gì tốt cũng không được, chỉ vì không tiền. Ấy có chú biết hẳn hoi thế đấy nhé, kẻo không lại bảo nói dối. Thấy chú cứ ngồi nhà mãi, tôi ái ngại quá, chỉ muốn đỡ chú một số tiền để chú chạy chọt, vậy mà có xong đâu? Tiền, nào có lúc nào lợi! Nhưng thôi, bây giờ Giời cho chú phát thế này, thì là may lắm. Tôi cũng mừng thầm lắm, vì gia đình nhà ta, hỏng tôi thì cũng may còn chú gỡ lại, chứ không thì hỏng bét bà be ra, chứ còn gì!

Đến đây, ông phán thở một cái rõ dài, rõ ngán ngẩm.

Phúc thấy rằng sự đời thật là không thể tưởng tượng được nữa. Anh không bao giờ dám tưởng rằng loài người lại có kẻ xấu đến thế, đê tiện đến thế, và giả dối đến thế. Anh cho rằng dẫu mồm người ta có là thẹo gỗ đi nữa, thì cái khinh miệt đến cái tâng bốc ắt cũng phải có cái gì nó nối ở giữa cho liền hai thái cực kia. Gớm thật! Nhưng một ý nghĩ độc ác làm cho anh cứ vui vẻ nói:

– À, nếu vậy thì tôi hiểu ra rồi! Thì ra anh vẫn có bụng tốt với tôi! Nhưng khi anh sỉ nhục tôi là đồ ăn hại, mắng tôi là ương gàn, chẳng qua là muốn cho tôi trở nên tốt, và đó là chính sách của Dương Lễ đối với Lưu Bình vậy!

Một tia sáng bỗng hiện trên vẻ mặt ông phán.

– Dạ, vâng! Thì chính thế! Chứ đã anh em như chân như tay, chú nhỡ có chẳng ra gì thì cũng xấu cả tôi, đời nào tôi lại dám khinh bỉ chú thật? Ấy chẳng qua là khuyến thiện, là nói kháy nhau. Mục đích là để cho nhau ngày ngày mỗi hơn.

– À ra thế, vậy mà bây giờ tôi mới hiểu!

– Có gì là lạ? Tôi sỉ nhục thế nào được chú? Học thức của chú, nhân phẩm của chú, văn chương của chú, há lại chẳng là một vạn lần cái công danh và tính mệnh của tôi ư? Tôi đây đời nào tôi lại dám tự phụ là kẻ biết người biết của, đời nào tôi lại dám ếch ngồi đáy giếng coi giời bằng vung như thế.

– Ô hay, thế ra tôi không gàn à?

– Gàn như chú, ai chả muốn gàn?

– Ô hay, thế ra văn chương của tôi lại không gàn?

– Thiên hạ cứ việc bán cái gàn của chú đi mà ăn! Gớm chửa, thế đứa nào dám bảo chú gàn? Ừ, đứa nào?

Tuy vậy Phúc cũng cố nén giận, vờ ngây thơ cười mà đáp:

– Ô hay, thì chính anh chứ còn ai nữa!

Ông phán chỉ biến sắc mặt có một giây, rồi nói một cách bình tĩnh:

– Tôi thì kể gì! Tôi chê văn chú còn gàn, ấy là vì muốn chú cố gắng hơn, viết văn sao cho… cho kiệt tác hơn, ngõ hầu tôi cũng được chút thơm lây. Vả lại những bài đăng báo ấy tôi đã có đọc cả. Đạo đức, triết lý thâm trầm… tư tưởng rất cao thượng. Ấy ông tổ ngũ đại nhà ta cũng đỗ Phó bảng, hay chữ vào bậc quán thế văn chương đấy. Bốn đời sau tuy cũng xuất chính, song chỉ nhì nhằng như thầy và tôi thôi. Bây giờ, đến chú, cái cốt cách chữ nghĩa mới lại phát.

– Gớm thế kia à?

– Thì tôi đã nói rằng hỏng tôi nhưng may còn chú!

Phúc cười thầm, cho mình cũng giả dại làm ngây như vậy là đắc sách lắm. Anh chỉ có nóng muốn biết vì cớ gì ông phán lại về, vì cớ

gì có những lời lẽ cực điểm quý hoá kia. Anh đưa ra hộp thuốc lá Hồng Mao[51] như để tỏ rằng mình thích chí lắm, rồi dễ dãi hỏi:

– Anh có việc gì cần hay không?

– Kể ra cũng cần. Đáng lẽ tôi chỉ viết thư, nhưng mừng quá liền xin nghỉ về nhân thể thăm chú và thầy đẻ. Có lẽ số tôi khá, nên sự này mới gặp dịp làm sao! Chú ạ! Ý tôi muốn đi Tri Châu, mà quan thầy tôi đã hứa rằng chỉ lấy có năm trăm thôi. Bấy giờ, ông quan thầy của tôi sắp về nghỉ, nhằm lúc đáng cho tôi cái đặc ân ấy thì lại được tin chú trúng số độc đắc. Tôi sướng quá đi mất, vì làm gì chú lại chẳng cho tôi năm trăm, nhất là khi lại cần cho đường công danh tiến thủ của tôi. Anh em đồng sự ai cũng cho tôi là may mắn nhất.

Vừa đến đây thì cụ phán ông cũng lại chơi. Cụ mới may cái áo lông cừu mấy chục bạc, lại chống một cái ba toong mới, trông rõ ra vẻ cụ cố lắm. Lúc cụ vào phòng, Phúc mới chịu ngồi lên. Một ý tưởng xỏ xiên, một cái ý muốn "ném xương cho chó cắn nhau" khiến anh gian ngoan làm bộ thật thà mà phân trần với anh và bố:

– Thế này thì khó nghĩ quá đi mất! Thầy cũng cần tiêu mà anh cũng cần tiêu, thì tôi làm thế nào bây giờ?

Ông phán xanh mặt, đã đứng lên rồi, và không dám lại ngồi xuống ghế nữa. Cụ phán cũng nhìn chòng chọc vào mặt người con trai cả mà cụ cho rằng lại sắp sửa dẫm lên chân cụ đến nơi. Cụ đã sắp nổi giận, chỉ còn chờ nghe cho thủng câu chuyện. Thì Phúc lại nói:

– Ấy đấy, tôi định biếu thầy năm trăm để khao cái ngân tiền đấy, anh cố điều đình thế nào cho cụ nhường anh hoãn khao thì tiền sẽ ở tay anh.

Chỉ một câu nói thế thôi mà cũng khiến họ hai cha con đều đỏ mặt tía tai lên, hằm hằm nhìn nhau như hai con ác thú trước một miếng mồi. Phúc lại lắc đầu quả quyết:

– Chứ lại bắt tôi bỏ tiền ra nữa thì xin chịu! Tiêu nhiều lắm rồi! Giá cái thân tôi chẻ ra được làm trăm mảnh thì tôi cũng chẻ ngay! Vì rằng có hưởng được cả một mình đâu! Hễ dính ai, cũng lại tiền cả.

Ông phán nói với bố:

– Việc của con cần hơn của thầy, thầy nhường cho con!

Tức thì cụ ông giơ ngay cây ba toong vào mũi ông phán:

– Nhường … nhường… nhường cái đầu bố mày!

Ông phán ngạc nhiên hết sức, cả Phúc nữa. Thật vậy, xưa nay ông bố chỉ có sợ sệt và nhường nhịn ông con mà thôi! Chẳng có ai lại chờ câu chửi bới ấy. Cố nhiên là ông phán không thể tha thứ được, và nạt:

– Ủa, ông cụ này bây giờ sắp giở chứng à?

Con giun xéo lắm cũng quằn. Chính vì lẽ cả một đời phải hàng phục con mãi, đã nhiều phen tức uất lắm, cho nên cụ bố bây giờ mới để bật cái sức ép trong lá gan ra. Quả bóng quá căng hơi tức phải vỡ. Nhất là bây giờ ông phán chỉ còn cái địa vị phế đế, mà người nắm quyền chánh, người thần thánh bất khả xâm phạm, lại là ông con thứ hai, cho nên cụ cố chẳng ngại cho ông con cả một trận tam bành.

– Ừ, ông sắp chết đấy, tiên sư mày! Mày cứ rủa ông đi, xem ông có đập vào mặt mày ra bằng cây gậy này bây giờ không! Đồ khốn nạn, đồ chó, đồ bất hiếu chi tử!

Không còn biết trời đất chi nữa, ông phán chỉ còn biết đâm hoảng, run run ngồi xuống nghe cho khỏi ngã, và đần mặt ra. Cụ cố thì cứ đi đi lại lại như một con thú trong cũi sắt, cái gậy khua vung vung lên, cắt nghĩa rõ cái cơn thịnh nộ của cụ:

– Con với cái, thì ra mày chỉ biết đến cái cần của mày thôi, còn bố mày, thì không cái gì là cần! Thì ra mày không coi thằng bố mày ra cái gì nữa à? Tiền hàng của mẹ mày, cũng để trả nợ cho mày! Bây giờ nữa, được nó cho năm trăm bạc để ăn khao, mày lại cũng định phỗng tay trên ông! Rõ cái quân… không còn có quân thần, phụ tử gì nữa!

Đến bây giờ thì ông phán mới hiểu rõ, mới biết rõ cái địa vị phế đế của mình. Ông phàn nàn một cách ngoan ngoãn:

– Làm gì mà thầy nóng thế! Làm gì phải chửi rầm lên! Con tưởng việc khao vọng đã hoãn được một năm nay rồi, thì hoãn nữa cũng được, cho nên muốn xin thầy cho con vay…

– Tiên sư thằng bố mày!

– ! …

– Vay… vay cái mả cha mày! Cả một đời mày, mày đã ăn không ăn hỏng của ông hết bao nhiêu!… Mày đã báo hiếu được bố mẹ mày bao nhiêu!… Cờ bạc, bợm đĩ, nghiện hút …!

Ông phán đứng lên, cũng đã đâm cáu, nói rõ:

– Thì thôi! Thì là tôi mất toi cái tri châu chứ sao.

Nhưng cụ cố càng chửi được, lại càng thấy tức hơn nữa:

– Tổ sư cha mày! Mày thử làm ngay tể tướng đầu triều cho ông xem! Mày đi tri châu hay không thì cũng kệ mày! Có hay thì vào xác! Chứ ông trông mong gì đồ vô phúc!

Ông phán còn cố hỏi em một lần cuối cùng:

– Thì năm trăm bạc đối với chú thì có là bao mà chú lại chẳng bỏ thêm ra được cho tôi?

Đến bây giờ thì Phúc mới giở nốt cái đểu ra:

– Ông cứ nói! Năm trăm bạc dễ là năm trăm hòn cuội! Vả lại, người quân tử không có nói hai lời, dẫu là có khi đã biết rằng mình nhầm! Tôi đã nói: Trước khi đồng tiền sinh lãi mà chạy về, thì tôi không bỏ ra nữa! Ông không biết rằng từ hôm ấy đến nay, tiền có việc ở két chui ra đi tứ phương mà thôi.

Rồi anh ra vườn hoa bỏ mặc hai cha con “nhà ấy” ngồi đấy.

Chợt nhìn ra cổng anh thấy ông Đối. Vui mừng ông này chắp tay vái anh qua cái hàng rào sắt. Phúc ra mời người bác vào. Thì ra quần áo rách rưới, vì thấy nhà cửa ông cháu nguy nga quá, ông Đối đã đứng hàng giờ ngoài đường, không biết tính sao.

Phúc mời ông Đối vào phòng khách, và phải ngồi đối diện với ông bố. Lại được dịp chọc tức anh tuyên ngôn:

– Bác ra chậm quá! Tôi chờ mãi bác, vì đã để phần cho bác một trăm. Bây giờ tôi hãy đưa trước cho bác năm chục, về chuộc lại nhà, chuộc lại đất. Xong rồi thì lại ra đây lấy nốt, về mà chuộc ruộng.

Anh phân bua nói với ông bố:

– Ấy đấy! Toàn là chuyện tiền mà! Mà sở dĩ tôi phải biếu ông Đối đến một trăm, ấy chính vì ngày xưa thầy đẻ ăn ở thất đức lắm, đã không đãi ông ấy một bữa.

Sợi hãi quá, ông Đối chẳng dám nói năng gì, cứ khoanh tay co ro ngồi im. Mặt ông cúi gầm xuống, vì sợ cụ phán, mặc lòng đã có Phúc đây là quý nhân phù trợ.

Trông thấy bác rách rưới quá, Phúc gọi bếp lên bảo:

– Này, mày dắt ông này lên ngay phố hàng áo Cũ cho tao… Đấy ông theo nó, tùy ông chọn thế nào cho nó lành lặn một chút. Đây tôi đưa cho ông năm đồng.

Hai người đi ngay.

Phúc khoanh tay hỏi ông bố lúc ấy ngồi yên như tượng:

– Thế nào? Thầy xem chừng có thể hy sinh cho anh phán một lần cuối cùng nữa không?

Cụ cố nhạt nhẽo:

– Không anh để số tiền ấy cho tôi!

Phúc bỏ đấy, ra vườn, anh thấy người anh nhẹ nhõm, khoan khoái và tinh thần anh như mạnh thêm lên. Và anh đã đứng lặng ngắm một đóa hồng như một nhà thi sĩ.

VIII
MỘT NGƯỜI NHƯ TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

"Phúc đã đi ba tiếng đồng hồ, chân mỏi lắm, miệng khô lắm, bụng đói như cào… Anh nhọc hết sức, tưởng chừng đành phải ngồi liền xuống vệ đường cho chết nắng thế vậy, sắp hoàn toàn thất vọng, thì lại thấy ở đường xa một bụi cây xanh xanh. Anh cố lê hai bàn chân mỏi rũ rượi cho đến chỗ ấy, thì đó là một tòa nhà gạch, bên trong một gia đình đương ngồi ăn cơm rất hết sức vui vẻ. Anh nhìn vào rồi nhìn đến quần áo mình, ngạc nhiên hết sức, thấy rằng bộ y phục ấy đã rách, đã cũ từ đời nào, tuy nó chưa có vẻ của những thứ quần áo của những người làm nghề nhỡ độ đường. Anh mừng rằng mình chưa đến nỗi tiều tụy, lại lo ngay là mình như vậy thì có lẽ chưa đủ gợi lòng thương hại của những người ngồi trong kia. Tuy vậy, anh cũng nói vào:

"- Thưa ngài, tôi là người nhỡ độ đường, xin ngài cho bát nước, tôi khát quá.

"Nói xong, anh đứng chờ, anh rất hổ thẹn thấy mình đã thân tàn ma dại cả phần xác cũng như phần hồn, không hơn gì kẻ hành khất thực thụ nữa. Chờ mãi, ở trong mới thấy đứa tớ mặt sưng mày sỉa đưa ra cái gáo nước lã cho anh. Phúc uống một hơi hết cả gáo lấy cánh tay quệt ngang một cái. Nhưng khỏi khát xong, anh lại thấy đói một cách ghê gớm! Thật thế nếu không có lấy nổi bát cơm trong bụng, thì đến nằm đấy mà thở mà chờ chết nữa thôi! Không còn cách gì khác, anh ta, sau khi nghĩ ngợi rất lâu, đành cố nuốt hổ thẹn lại nói:

"- Thưa ngài, tôi đói lắm, ngài làm ơn cho tôi cái gì ăn…

"Đứa tớ trợn mắt quát ngay anh:

"- Đi đi! Lôi thôi cái gì? Lắm thứ thế?

"Phúc ngượng lắm, nhưng cứ đứng im, nhìn vào mặt ông chủ đương ngồi ăn cơm ở bàn, một người béo tốt mặc quần áo lụa, trông ra vẻ giàu có lắm. Nhưng ông chủ không nhìn ra chỉ cứ việc

vừa ăn vừa nói chuyện với vợ con thôi. Chờ mãi cũng đã sốt ruột, lại thêm thấy đói quá lắm. Phúc hỏi xin lần nữa, thì chủ nhân nhìn ra, giận dữ, rồi bỏ đũa bát đấy, đứng lên tiến ra phía anh…

"- Mày là bố người ta đấy à? Sao mày cứ nheo nhéo thế? Có xin ăn thì cũng phải chờ người ta xong đã chứ, quân đâu có quân hỗn láo thế? Đi ăn mày mà hách thế à?

"Phúc ngạc nhiên rồi cãi:

"- Thưa ngài không, tôi chẳng là ăn mày tí nào! Tôi cũng là một người tử tế, cũng như ngài, nhưng chẳng may nhỡ độ đường mà thôi.

"- Mày còn chối là không hành khất.

"- Không! Tôi đã bảo…

"- Thế vì lẽ gì mày nhỡ độ đường? Mày nhỡ độ đường từ bao giờ? Quê quán mày ở đâu?

"- Tôi đã bảo rằng tôi cũng như ông kia mà! Nếu tôi về được nhà tôi sẽ quay lại đây đền ông một số tiền đáng giá một trăm lần cái thức ăn mà ông đã giúp tôi! Nhưng ông phải giúp tôi cho tử tế mới được.

"- Mày bảo mày cũng như tao? Ông lại trói cổ mày lại bây giờ. Mày nhỡ độ đường thì quần áo mày phải khác thế này chớ? Quân ăn mày nhà nghề còn nói láo!

"Phúc nhìn lại quần áo mình rồi ngẩn mặt ra mà thôi. Anh nhỡ độ đường từ hôm nào? Vì lẽ gì? Tại sao quần áo lại tồi thế? Lạ thật! Đến chính anh, anh cũng không nhớ gì cả cũng chẳng hiểu câu chuyện sẩy nhà ra thất nghiệp của anh đầu đuôi ra sao?

"- Có cuốn xéo đi ngay không? Ông lại cho chúng nó ra đánh cho một trận thì về với tổ tiên!

"Phúc tức đến hóa điên, muốn đánh ngay con người có mắt cũng như mù ấy, nhưng không làm gì được, một là vì đói quá, yếu lắm, hai là vì cũng chẳng biết mình có còn là mình không hay mình đã là "ai" mất rồi. "Ai" đây tức là một kẻ ăn mày vậy. Anh ta chưa kịp quay đi thì đã thấy mấy con chó vàng chạy xồng xộc ra cứ nhảy xổ vào chân anh. Phúc phải cắm đầu chạy một lúc lâu để mà ngã ngồi

xuống vệ đường, bao nhiêu mạch máu trong người tưởng chừng như đã đứt cả. Anh thở hồng hộc, càng khát nước, vì mặt trời vừa thoát khỏi một đám mây chiếu ánh nắng xuống như đổ lửa. Anh rất lo sợ người ta đuổi theo để đánh anh mà không sao đứng lên được nữa. Rồi thì quả nhiên một người lính cảnh sát đến vồ lấy vai anh tàn nhẫn lay anh một cách dữ dội, ghê gớm."

Phúc giật mình choàng mở mắt ra.

Bích vẫn gọi:

– Tỉnh chưa mình ơi, chín giờ rồi, dậy đi thôi, ngủ mãi!

Đến lúc ấy, Phúc mới biết rằng mình nằm mê. Anh lấy làm tiếc rẻ cơn ác mộng ấy và gắt:

– Rõ khỉ lắm nữa!

Bích cãi ngay lại một cách rất ngoan:

– Mình đã dặn tôi phải liệu đánh thức mình để mình đi những đâu có việc cần kia mà! Chín giờ rồi đấy!

Phúc lại nhắm mắt lại, vẫn tiếc cơn ác mộng ấy lắm. Một lát rồi anh đành mở mắt ra. Anh thấy hổ thẹn, vì trong mộng anh đã hèn hạ đến bậc quả đã có ngửa tay đi ăn mày. Nếu người chủ nhà đã cho anh bát cơm, ắt anh đã ngồi đầu hè mà ăn, như một người hành khất chánh tông, và như thế thì là một chuyện đáng than ôi! Nhưng… Tại sao anh lại đến nỗi sa cơ nhỡ bước để mà có thể suy vong tinh thần đến thế được? Thật là chẳng còn biết đầu đuôi xuôi ngược ra sao?

Sau cùng Phúc mỉm cười, mới hiểu ra cái lẩn thẩn của mình. Đã đến chuyện mộng mị, đã đến chuyện mê ngủ, thì lại còn khi nào có nghĩa lý và đầu đuôi gì được! Rồi anh nhớ ra rằng đời xưa, có một người nghèo đã được tạo hóa cho một giấc hoàng lương[52], và bây giờ, đến lượt anh, trái ngược hẳn lại, vừa trúng số độc đắc xong thì được nếm trải một giấc mộng đi hành khất! Hoài của, nếu anh chưa bị đánh thức vội, ắt anh còn khổ sở nữa, còn hiểu rõ cái dã man của loài người hơn nữa. Nhưng mà như thế này, trong mộng bị khổ ít thôi, thì lúc tỉnh mộng cũng chỉ sướng vừa phải thôi. Phúc ao ước thỉnh thoảng lại sẽ được hưởng một cơn ác mộng như thế, họa may

mới hiểu thấu triệt cái gì là hạnh phúc, vì từ ngày trúng số đến nay, đã hai tháng trời, kể ra cho cùng thì anh cũng chưa hiểu nổi cái gì là sung sướng cực điểm như anh vẫn tưởng tượng lúc còn nghèo xơ xác.

Nghĩ vẩn vơ mãi cũng chán, anh bảo nhân ngãi:

– Này thắp hộ cái đèn.

Anh chỉ vào khay đèn phù dung[53] có đủ những khí cụ mỹ miều, lọc lõi, đáng giá bạc trăm, anh đã bỏ ra không tiếc tiền một tý nào. Bích sa sầm nét mặt rồi đi ra, làm như không nghe tiếng Phúc gọi:

– Bích thắp hộ cái đèn đi!

Vẫn không thấy cô ả quay vào, cáu tiết, anh cất cao giọng:

– Nào thế có nhờ được bà một việc không thế, bà?

Đến lúc ấy, Bích vội chạy vào với một cái mặt hơi tái, cười nhạt để chữa cái ngượng, rồi lắc đầu khẽ nói:

– Chết mất! Thế này thì mấy lúc mà nghiện! Trước kia hút đêm, bây giờ lại quen tính hút cả ban ngày nữa!

Nghe những lời than thở ấy, Phúc chỉ thấy đó là một sự giả vờ giữ gìn, một sự cản ngăn vô vị nó chỉ tỏ cái tính cách nịnh hót không được khôn khéo cho lắm. Anh chẳng để ý rằng Bích đã nói đúng sự thực. Quả vậy, đã hơn một tháng nay, Phúc đã có vẻ thực. Quả vậy, đã hơn một tháng nay, Phúc đã có vẻ say đắm ả phù dung lắm, và sở dĩ hay bỏ nhà mò đến Bích, trước còn vì nhục dục, mà sau là vì thuốc phiện. Cũng như đa số những người chỉ còn vài bước nữa là đến hố chết, Phúc không biết rằng mình sắp nghiện đến nơi. Anh thấy mới hút trong một thời hạn ngắn ngủi thế thôi, thì chưa sợ mắc mà không gỡ được.

Vả lại thuốc phiện, anh thấy nó chẳng hại như xưa kia anh vẫn tưởng, lúc chưa biết mùi. Trái lại nữa, nó làm cho anh khỏe mạnh, nghĩ ngợi nhiều điều xa xôi tuy nó cũng hơi phiền ở chỗ anh không ngủ được. Nhưng thao thức ban đêm thì lại sẽ ngủ mê ban ngày. Và những khi dậy bao giờ là cũng thấy thú vị sau một đêm trằn trọc. Trong năm tuần lễ ấy, cũng có vài ba lần anh trờn trợn lo sợ, muốn đoạn tuyệt phăng đi ngay. Anh đã tự hứa với mình ba lần rồi. Nhưng

có ai hứa thưa nhạt với bàn đèn mà lại giữ đúng được lời hứa? Cho nên, đêm trước, khi bội ước với mình, anh đã chép miệng tự nhủ như thế này: “Cho dẫu mình nghiện nữa, thì cũng có sao đâu?” Mà thật thế, vì khi người ta có bạc vạn, lại không phải làm gì, thì có lẽ nghiện là một thượng sách cho sự bảo vệ tài sản, là một cái dây hãm cho mọi sự tư tưởng xã hội, vị tha, có thể bảo là điên rồ. Anh đã chẳng thấy vô số bố mẹ giàu kiếm cách bắt con nghiện đi để khỏi phá của đó hay sao? Cho nên sau những khi cầu cứu đến cái triết lý cuối cùng ấy, thì Phúc lại hút, mặc lòng vừa hút vừa hối hận, hoặc là tự nhủ rằng chỉ hút một lần ấy nữa thì bỏ hẳn, hoặc nghĩ cách quãng.

Tiêm xong điếu thuốc, Bích vừa giơ ra vừa nói:

– Đây mời ông, ông cứ việc mà hút chơi cho!

– Khốn nạn, thân người ta, nếu người ta không lo, cũng chẳng việc gì đến mình cơ mà!

Vốn chỉ muốn được Phúc coi mình là vợ, cho dẫu vẫn biết là mình chỉ có địa vị non vợ chồng mà già nhân ngãi, cho nên khi phải nghe lời ghẻ lạnh ấy. Bích nói dỗi:

– Ừ, thì hút đi chứ sao! Cho dẫu có nghiện thật rồi, thì cũng vẫn có thuốc chữa, chứ có gì mà sợ!

Tuy rất khó chịu, Phúc cũng im lặng, không thèm đáp, cứ đỡ lấy dọc tẩu. Anh súc miệng, uống nước, rồi lim dim mắt kéo một hơi. Đến bây giờ Bích mới mời:

– Thôi tráng miệng một điếu thôi, còn ăn sáng đã.

Phúc quay lại nhìn lên bàn. Cũng như mọi bận, bữa lót lòng của anh hôm nay cũng lại là ba quả trứng, một cái bánh, một cốc cà phê sữa. Anh khẽ thở dài càng thấy rõ là người đàn bà không xứng đáng hầu hạ anh. Lạnh lùng anh hỏi:

– Sao không bảo từ trước?

Bích cười và đáp:

– Tưởng phải có ít nhất là một điếu thì mới mở mắt được.

Phúc càng chán ngán, khinh bỉ bằng im lặng một lần nữa. Vì thấy háo lắm, anh cũng ra ngồi bàn ăn. Chợt anh hỏi:

– Đã ăn chưa?

– Dạ, em đã ăn từ lâu rồi.

– Sao không chờ cho vui?

– Chờ thì biết đến lúc nào anh dậy!

Vừa uể oải nhai những miếng bánh đã nguội. Phúc cau mày tự hỏi bằng một cách sửng sốt: “Kể cũng lạ thay cho ta! Ừ, vì lẽ gì mà ta lại đến đây, chung đụng với ả này như thế này? Duyên nợ gì lại có thứ duyên nợ quái gở đến thế này nữa!” Thật vậy, anh cũng phải lấy làm ngạc nhiên cho cả anh! Ừ, trúng số đến mười vạn, tưởng làm nổi trò trống gì với đời, thế nào mà té ra chỉ được bộ lấy vợ lẽ giấu một nơi, mà lại cũng lấy vợ ả đào như mọi người, có thế thôi! Phúc nhìn mặt Bích, thấy đã xấu hẳn, chẳng có vẻ gì đáng cho anh mê, vì lúc ấy, người đàn bà chưa kịp phấn sáp gì cả.

Người đàn bà ấy cũng đã phạm phải cái lỗi thông thường của nhiều người đàn bà không biết rõ cái nghệ thuật trong cái nghề của mình: Chưa được hẳn là vợ mà đã lần khần y như một người vợ. Bích không biết rằng đáng lẽ mình phải khôn ngoan đủ ý tứ lắm lắm, chớ cho người đàn ông trông thấy mặt mình nếu mình chưa trang điểm, chớ vội có những cử chỉ và ngôn ngữ của một vị phu nhân, nếu mình chỉ mới là nhân ngãi, và phải nâng niu, chiều chuộng Phúc như thế nào cho chàng chớ đến nỗi phai lạt tình yêu. Bích cứ tưởng cái thời gian trên dưới dăm tuần lễ sống chung đụng nhau đã lâu lắm rồi. Bằng cái say đắm lúc đầu, cô ả đã tưởng ngay thế là đã có đủ bảo đảm chắc chắn cho cuộc sum vầy đời đời kiếp kiếp, không biết rằng khi kẻ nào đã có bạc vạn thì bất cứ sự kẻ đó cũng chóng chán, cho nên những mánh khóe đã dùng trên chiếu rượu nó làm cho anh đàn ông say như điếu đổ, chưa chi cô ả đã quên khuấy đi cả, cái tự phụ nhi nữ khiến Bích hay bất thần muốn được tỏ mình là một người vợ, và cô ả chẳng hề lo rằng chính mình sắp gây cái khổ cho mình đến nơi.

Phúc thấy rõ mình là một kẻ điên rồ. Yêu một người, vì cái dung nhan của người ấy hao hao giống của một người khác, vì cái tên của người ấy trùng với người khác! Mà lại đi yêu cô đào, cái đồ chơi chung của bao người đàn ông đã hưởng trước mình! Thì sao anh

không hỏi phăng ngay cô Bích tiểu thư làm lẽ có rảnh chuyện không? Ai cấm? Vợ anh cố nhiên đã không rồi, vì hiện giờ, tuy là biết anh đã có nhân tình ả đào nuôi giấu một nơi mà không dám hé răng, sợ anh đến nỗi ghen chồng là cái nghĩa sống của nhiều đàn bà ở đời mà cũng không dám ghen. Còn bảo bị từ chối thì anh lại càng không sợ nữa, vì làm lẽ một người giàu bạc vạn có khi cũng là lý tưởng của nhiều thục nữ, cho dẫu ở thời buổi bây giờ và nhất là cái chân lý này cũng vẫn là cái chân lý: Có tiền mua tiên cũng được. Nhất là Phúc đã thấy rằng mới trong vòng hai tháng nay, cô Bích đã cùng cô Đức đến chơi nhà anh đến ba lần, ra vẻ thân mật với vợ anh lắm, và lần nào thấy có anh ở nhà thì nói hết chuyện này đến chuyện khác, ngồi lại thì rất lâu, mà thấy anh vắng nhà thì đi ngay. Thêm nữa, cô Bích dạo này chịu khó trang điểm lắm, Phúc đã dám đoán rằng thái độ ấy có lẽ là sự biểu lộ của một mối tiếc rẻ đau đớn, sẵn sàng cứu chữa cho mối tình tuyệt vọng ngày xưa của anh. Kẻ có tiền ở đời bao giờ cũng tưởng tượng mạnh, nhất là khi ngẫm nghĩ lại thấy nó hợp lý.

Nghĩ thế rồi, Phúc lại càng thấy rằng cái số tiền trên dưới xấp xỉ năm chục bạc mỗi tháng cung cho thị mẹt này thì nên đem vứt xuống sông để xem tăm thì còn thú vị hơn. Nhai miếng bánh cuối cùng, uống hớp sữa nguội lạnh cuối cùng, anh càng giận, và lầm bầm: “Mỗi tháng năm chục bạc, mà nó cho mình ăn như cho chó!”

Tuy vậy, anh vẫn không nói gì cả, chỉ lặng lẽ sang nằm cạnh bên khay đèn. Dù sao anh cũng không thấy háo nữa, và no bụng rồi, anh mới chợt nhớ đến giấc mộng, cho rằng vì mình đói nên mới nằm mơ thấy cái cảnh trong đó mình đã hèn hạ đến bậc ngửa tay hành khất. Anh giật mình thấy văng vẳng trong tâm hồn, như có người đương hát vào tai, cái đoạn ca dao bất hủ nghìn năm: Ăn mày là ai? Ăn mày là ta, đói cơm, rách áo hóa ra ăn mày.

Nghĩ thế mà đủ giật mình, hoảng hốt lần nữa, ghê rợn cho cái bất trắc của ngày mai, gớm cho thói đời vô nhân đạo.

Cái gì nhỉ? Lúc giời cho hoạch phát một bước nên giàu, thì tuy vậy, nào phải anh keo bẩn gì đâu? Anh đã quyên cho hội từ thiện bạc nghìn, giúp đỡ họ hàng bạc trăm. Vậy mà lúc anh sa cơ nhỡ đường, đói khát thì đời cho anh một gáo nước lã, rồi lại gọi chó đuổi

anh chạy mất mật! Phúc còn nhớ rõ cái thằng béo núng béo nính mặc quần áo lụa đã căn vặn và xỉ vả anh trong giấc mơ. Anh ta nhất định coi cơn mộng mị ấy cũng là sự thật! Và vì lẽ giấc mơ như thế cũng rất có thể là sự thực được lắm, cho nên anh quyết không tha kết án ngay đời: "Đấy, xem mà xem! Đời đểu lắm!" Cơn ác mộng ấy, anh chỉ còn tiếc nó không dài thêm nữa để xem người chủ nhà trong mộng còn tàn nhẫn với anh như thế nào nữa, anh chỉ tức sao "mèo" của anh lại vội đánh thức anh như thế thôi, chứ quả thật đó đã đủ là một bài học rất hệ trọng về nhân tình thế thái cho anh. Sau cơn mê, anh đã mở mắt ra, thì anh phải nguyền rằng dẫu không ngủ mê nữa, từ nay trở đi anh cũng phải sẵn sàng mở mắt cho nhanh, vì nếu làm việc thiện chí cũng in như làm việc ác cho nên phải biết sớm tỉnh ngộ là thế! Không, thật quả vậy, anh chẳng nói đùa! Cuối cùng thì anh kết luận cách tự nhủ: "Thật thế, không thể tử tế với đời được. Tử tế là dại!" Phúc chẳng biết rằng, một lần nữa, thần vị kỷ nhờ sự trợ lực của ả phù dung, đã lại chiếu thẳng vào cái tâm giới vốn tốt của mình.

Hút đến điếu thuốc thứ tư, trí não của anh đâm loạn, đưa anh lên cái thế giới khoái lạc đến mây xanh. Thấy trong người lại khỏe mạnh, khí huyết hình như mới cương thêm, anh mới nhớ đến cái tình dục đêm trước. Anh lại nhìn chòng chọc vào mặt người yêu. Khốn nạn, một người đàn bà không phấn sáp thì còn đẹp làm sao được, cho dẫu là kẻ đẹp nhất thế giới!

Cho nên Phúc phải phân vân tự hỏi thế này! "Cái khoái lạc ấy ở đời, mà ai cũng bảo là nhất tất cả, há nó lại chỉ có thế mà thôi? Ta không tìm thấy nó ở vợ ta, cho nên ta phải đi cầu nó ở đĩ. Vậy mà ta không hề thỏa mãn chút nào cả, đến nỗi rồi chán đĩ như chán vợ mà thôi! Ồ! Ồ! Nếu thế thì còn nói chuyện mà làm gì! Nếu biết trước thế thì thèm vào! Rõ chẳng cái dại nào giống cái dại nào! Đã mang tiếng hư hỏng, dâm đãng, thì phải được thế nào cho bõ cái mang tiếng mới phải chứ? Nhưng mà, thôi thôi, hẳn ả này chưa đủ tư cách, chưa tới trình độ đó thôi! Phải phải, một kẻ ngu si thế này, đã làm thế nào cho ta biết nổi sự đời cho được! Cho dẫu đến cái sự khốn nạn là cái sự dâm dục nữa, mà muốn tận hưởng nó, ít ra người ta cũng phải có đôi chút kiến thức, và dâm dục cho lành nghề, há đó

chẳng là một nghệ thuật cực kỳ cao siêu đó ư? Vậy thì ta đã nhờ một ả đào phàm trần dắt ta đến cõi Bồng Lai, cho nên nó mới dắt ta đến cái kiệt lực cái tiêu mòn thân thể, và chỉ cỡ đến cái tai hại ấy là hết chuyện!"

Phúc thở dài, chán đời. Anh lim dim mắt lại, tơ tưởng đến những hình ảnh thoáng qua trí nhớ của anh, một mỹ nhân người Huế, người Sài Gòn, những mỹ nhân Tây phương, đầm thật, đầm lai, nhất là đầm lai. Bao nhiêu thế giới lạ lùng! Bao nhiêu vẻ óng chuốt, ý nhị, mỹ miều, thần bí, ngây ngất, huyền ảo mà cái giống đẹp đã dùng để mồi chài, để cám dỗ, để khêu gợi, để nung nấu cái thứ tâm can thiết thạch, chẳng sắt đá chút nào mà chỉ mềm nhũn nhùn như bún của bọn đực, những thằng trượng phu rẻ tiền, những đứa nam nhi đáng giá ba xu cho dẫu là kẻ đến hạng thế giới anh hùng hoặc phú gia địch quốc. Không quả tình là hình như anh chưa được nếm trải cái yếu ớt vô cùng mạnh mẽ của phái yếu! Tóm lại, anh chưa biết đời là gì!

Đã nhục nhã chưa!

"Cái thú vị tuyệt vời ấy, ta đây, ta giàu bạc vạn, đã chịu khó tiêu tốn bạc trăm vào việc ấy mà té ra ta chưa được hưởng, có thể bảo chưa hiểu mùi là cái chi chi, trong khi thiên hạ, dễ thường có lắm kẻ chẳng có xu nào, chẳng mất cái lông chân, mà đã tận hưởng!"

Rồi như đã tìm thấy cái nghĩa đời người, Phúc thở dài một cái rõ dài. Sự nghĩ ngợi về cái điều bỉ ổi ấy cũng làm cho anh bỗng dưng thấy khoan khoái tâm hồn như một thánh nhân khi đã nghĩ ra một phương châm tề thiên hành đạo vậy!

Phúc hốt nhiên ngồi nhổm dậy.

Không biết người yêu vừa có những tư tưởng nguy hiểm cho số phận của mình, Bích lại nói đùa:

– Ô hay! Đã thôi rồi ư?

Phúc vẫn dịu dàng:

– Làm như người ta đã nghiện có chừng mực rồi ấy?

Bích lại đáp:

– Cũng sắp.

Phúc ra oai bằng cách chỉ tay vào mũi Bích, nói:

– Được nhé! Thế thì tốt lắm! Từ rày trở đi, thằng này mà có còn quay lại đây hút cái bàn đèn này thì thằng này không là giống người!

Bích vẫn giọng châm chọc:

– Thì anh hút tiệm chứ sao!

Phúc cau mày, đã đến lúc phải để lộ cái lòng giận cho nên giọng nói bất kỳ hóa ra gay gắt, đáng sợ:

– Thôi, im đi! Chán lắm rồi! Thằng này xin thề là từ nay thì buộc chỉ cổ tay!

Đến lúc ấy cô đào mới tỉnh ngộ, mới hiểu thấu cái nguy trạng nó sắp đến, cái địa vị lung lay, vì nghe thấy tiếng chán nó không có nghĩa gì với một cặp vợ chồng đã từng nếm mùi tình nghĩa Tào Khang chẳng phải bỗng chốc mà dễ bỏ nhau, nhưng nó là một tiếng sét cho bọn phụ nữ đương trong cảnh ăn xổi ngồi thì. Cái mặt mới lúc trước lần khần thì trông chỉ muốn tát cho vài cái mà bây giờ đã để lộ tất cả cái gì là cái hối hận, thành ra trông cũng ái ngại, Bích nhìn xuống chiếu hồi lâu.

Phúc thương tình, mắng thêm để cắt nghĩa:

– Người ta vời đến mình, là vì người ta hư, thì phải theo chiều cái hư của người ta, cho người ta vừa ý, chứ có phải người ta rước mình về dạy luân lý đâu?

– Thì báu gì cái nghiện ấy, mà còn phải mắng tôi?

Thấy rằng tuy nhiên Bích cũng có lý, Phúc cũng biết nguôi giận, để giảng giải:

– Ừ cho dẫu muốn khuyên ngăn đi nữa thì cũng biết tùy từng lúc chứ? Có phải tôi đến đây là tôi húc đầu ngay vào thuốc phiện đâu? Cái lối gì vẫn tiêm ngoay ngoáy cho người ta, mà hễ giơ tẩu ra là chửi, làm người ta cụt hứng như thế? Tôi nuôi cô để nghe cô chửi đấy à? Muốn can ngăn sao không can ngăn những lúc tôi không hút? Phải biết lựa lời, thừa dịp chứ? Thế khuyên là cốt để người ta thôi hút, hay chỉ cốt nói nghiến cho người ta phát cáu?

Hai má phịu xuống, Bích chỉ còn biết lấu nhấu:

– Nói thế mà bảo rằng chửi đấy! Thôi đến cái lúc đã chán thì chẳng ra gì. Yêu nên tốt, ghét nên xấu.

Cuối cùng, Bích khóc, đau đớn một cách thành thực lo cho ngày mai lại có khi quay về với trầm luân. Những giọt nước mắt ứa ra thấm cả cánh tay áo.

– Thôi nhé, tôi xin bà! Bà chửi mãi tôi, bây giờ bà khóc nữa là quá lắm.

Bích vội vàng cố nín một cách chật vật, cứ hậm hực mãi, y như một đứa trẻ bị bố đánh mà bố cứ bắt im ngay để rồi giơ xe điếu ra vụt luôn.

Phúc ngao ngán thắt nơ, rồi buộc giày. Khi khoác áo vào rồi, anh không dám bỏ đấy đi ngay, phải kéo dài thì giờ bằng cách hút thuốc lào, uống nước, lau giày. Chưa quen tàn nhẫn với gái, anh muốn nói gì cho ngọt ngào, dỗ một cách gián tiếp. Rồi tình cờ anh hỏi đến người của Tấn:

– Ô hay nhỉ? Sao không thấy chị Loan sang chơi?

– Dạ, chị Loan đã ra hàng với anh ấy từ sớm ạ.

Đến lúc ấy, Bích cũng mới chịu làm lành. Cô ả thân đi múc nước và khăn lau mặt xà phòng, tuy cũng được Phúc nuôi cho một vú già hầu hạ hẳn hoi. Vừa rửa mặt Phúc vừa hỏi:

– Chẳng hiểu họ buôn bán thế nào?

Nước mắt đã ráo hẳn, Bích sốt sắng đáp:

– À, trông chừng có thể phát đạt được lắm.

– Làm sao?

– Hôm qua Loan có khoe rằng bán được cái máy 52 đồng với năm cái đĩa nữa, tất cả là năm chục. Cửa hàng mới mở có nửa tháng, thế là khá lắm.

– Thế anh Tấn độ này ra sao?

– Chăm chỉ lắm. Dọn dẹp xếp đặt cửa hàng cả ngày, tối về tính sổ cả đêm.

– Thế à! Tu chí nhỉ?

– Sao đôi ấy thế mà rồi sung sướng đấy.

– Sao lại nói “thế mà”?

– À, vì trước kia, họ chỉ ghen nhau, đánh nhau thôi. Bây giờ hòa thuận lắm. Nhất là cô ả, xưa kia thì lười thế, từ khi dọn hàng, lại chăm chỉ lắm.

Phúc cũng vui lòng, không giận Tấn ở chỗ năm hôm nay không đến chơi. Cái cửa hàng đại lý kèn ấy, Phúc đã bỏ ra hai nghìn góp vốn giúp bạn, nay thấy bạn đã tu chí, anh cũng không sợ toi tiền nữa, cũng như khỏi lo bỏ thêm vốn nữa. Anh đương vui thì Bích lại nói:

– Trông thấy Loan thế mà thèm! Đã nghiễm nhiên bà chủ một cửa hiệu oai rồi! Còn em, cứ ăn dưng ngồi rồi thế này thôi. Cậu đã thương em thế này, thôi thì cũng nên một ngày kia cho em dọn một cửa hàng vặt vậy!

Lời lẽ ấy khiến Phúc cụt hứng. Anh đáp quấy quá cho xong chuyện:

– Thôi đi, vợ lẽ ông trúng số độc đắc ai lại đi dọn hàng vặt!

Nói xong anh hối hận vô cùng. Lần đầu được nghe nhân tình gọi mình là “vợ” Bích sung sướng hết sức, nhan sắc bất kỳ lại tăng thêm, nổi bật hẳn lên. Sướng đến bậc ấy đã toan nói nhiều lắm đấy, mà rồi im lặng mãi, hình như sợ chuyện trò nữa thì là quấy rối mất cái hạnh phúc của lời đáp quý hóa nó vẫn còn để lại nhiều dư âm trong tai.

– Thôi về.

Bích gào vào:

– U già đâu! Đi gọi xe mau lên.

Người đầy tớ còn chạy vào hỏi:

– Bẩm mấy xu, đi đâu?

Bích quát:

– Cứ gọi chứ không phải mặc cả, đồ ngu ở đâu ấy!

Phúc xua tay:

– Thôi được, mặc tôi.

– À này! Mình ơi! Tối đến nhé! Đến sớm rồi về sớm.

– Không dám hẹn.

– À, hay chiều vậy. Ta đi xi lê ma! Em thết mình cơ, chứ em không vời mình phải thết em đâu. Thế cơ!

– Ừ, để liệu đã.

Phúc xuống, Bích ra cửa sổ để nhìn theo, và buồn vì lần này chia tay nhau, người yêu lại nỡ quên hôn mình.

Ra đường Phúc gặp xe ngay. Đó là ở ngõ Bảo Khiêm. Anh bảo xe chạy về phía ngõ Hàng Bông là nơi có cửa hàng của Tấn. Nhưng chợt thấy xa xa Bích số một của anh đương thướt tha đi với em gái anh. Anh vội vàng nện gói giày bảo phu xe chạy về đường Quan Thánh. Tình cờ anh đưa hai tay lên nắn lại cái nơ mà anh thắt chưa được thạo, rồi đội lại cái mũ nhưng mà lúc nãy anh đã hấp tấp úp bừa bãi lên đầu. Thấy rằng sáng hôm nay, người đàn bà thứ nhất mà anh thèm để ý lại chính là Bích số một người nhân tình trong mộng của anh, anh cho đó là một điềm gở cho Bích ả đào, tức Bích số hai.

Về tới nhà, Phúc thấy vợ trang điểm chỉnh tề như sắp đi đâu đó có việc. Người đàn bà thở dài rồi ngồi xuống ghế đối diện với anh. Giá xưa kia, có thể đã rít hai hàm răng mà nói chì chiết đại khái: “Đi với những bố trẻ nào thế? Đừng về nữa có được không?” Nhưng bây giờ chỉ dịu dàng để than thở hơn là rầy la:

– Dạo này cậu bỏ nhà đi chơi đêm nhiều quá.

Không để ý, Phúc cứ lặng thinh.

– Ai lại nỡ thế. Tôi dám đâu cấm hẳn cậu không được chơi bời! Người đàn ông ở thời buổi này mà hiền lành quá thì cũng đụt. Nhưng mà cũng nên thương vợ đôi chút…

Phúc nói để bông đùa:

– Mợ có hiểu không? Nếu dạo này tôi hay đi suốt đêm, ấy chính là vì tôi thương mợ.

Vợ anh đáp lạ lùng thế này:

– Sao tôi lại không hiểu?

Phúc ngạc nhiên hết sức, phải ngơ ngác nhìn thẳng vào mặt vợ mãi, thì thấy rằng vợ anh không mai mỉa, không bông lơn.

Trong một tuần lễ này, Phúc đã bỏ nhà năm đêm để đến cái chỗ mà anh tưởng là ấm áp như một tổ chim. Tuy cũng biết là lỗi đạo một người chồng, nhưng anh đã vì một cái chủ tâm mà khinh vợ ra mặt vậy. Đã đến lúc chán Bích rồi, anh chỉ ao ước sao cho vợ nổi cơn tam bành lên, đi đánh ghen chửi bới hoặc xé Bích thì anh sẽ có cớ rất chính đáng để cắt đứt một mối tình vụng trộm không có thi vị mấy, mà khỏi mất tiếng bạc tình lang. Cho nên cái nhà riêng, mặt mũi và tên tuổi Bích, anh không những chẳng giấu vợ mà lại đã kiếm cách gián tiếp để cho vợ biết rõ cả là khác. Cuộc ái ân vụng trộm ấy, về sau anh đã cố ý khiến cho nó vỡ lở tan tành. Anh tưởng nếu vợ anh không dám động đến anh đi nữa, ít ra cũng phải đánh xé người đáng gọi là "con đĩ". Vậy mà bây giờ… thì vợ anh đã nói như trên!

Vợ anh, vẫn cứ mãi như miếng thạch, dịu dàng tiếp:

– Vâng, tôi hiểu lắm chứ! Tôi biết thân phận tôi lắm chứ! Về làm bạn với cậu đã hơn năm nay, mãi chẳng đẻ đái gì! Dễ thường số kiếp tôi phải chịu cái khổ ấy chăng? Đáng lẽ ra thì cậu được toàn quyền lấy một người vợ lẽ cho hẳn hoi, mà nếu vì thương tôi mà cậu ngại thì tôi cũng có bổn phận phải ép cậu lấy vợ lẽ cho được. Nhưng mà cậu đã tìm cách khu xử tròn trĩnh lắm, không lấy vợ lẽ, mà chỉ nuôi giấu nhân ngãi một nơi thôi. Tôi dám chắc rằng cái ý xa xôi của cậu là muốn kiếm một đứa con giai cho mai sau nó nối giõi tông đường, thế thôi, chứ không phải vì muốn có vợ lẽ như nhiều người dại khác. Phải phải xưa nay cậu vẫn hiền lành đạo đức, chứ có hư bao giờ! Thế thì hẳn cô ả ấy, nếu có con với cậu rồi, thì hoặc là về sau cậu nói qua với tôi để làm phép cưới hẳn hoi người ta, hoặc là cho người ta một cái vốn để quay về nhà hát hay đi lấy người khác, điều ấy tôi không quan tâm mấy. Còn nếu phải lấy vợ lẽ có phép cưới long trọng ngay, sợ rồi mà cũng phải không đẻ, thì rồi cậu phải lấy thêm vợ lẽ thứ hai, vợ lẽ thứ ba nữa ư! Thế thì loạn nhà! Vậy thì cậu cư xử phải lẽ lắm, mà khi cậu nói một câu "thương tôi" là tôi hiểu ra ngay! Đấy cậu xem, tôi có ghen tuông gì với cô Bích ấy đâu? Khi nào tôi lại đến nỗi nông nổi, không hiểu chồng!

Phúc chỉ còn cách ngẩn mặt ra, gần hóa ra người bằng gỗ. Thoạt đầu anh thấy vợ nói là hay hay, vui vui. Nhưng rồi anh kinh hoàng! Vì thế là mọi sự trù tính của anh đã hoàn toàn thất bại! Anh thật

không ngờ một việc xấu xa của anh mà cũng lại được vợ hiểu ra như thế! Mà chỉ vì anh đã giàu! Có tiền, thì ra làm bậy cũng được khen hay! Phúc thất vọng lắm nghĩ mà chán ngán cho sự đời, chỉ muốn ác thêm nữa nếu có thể, cho nó bõ với mọi sự đáng khinh bỉ của thế nhân.

Nhưng anh chợt thấy ngờ ngợ. Hay vợ anh chính là một thứ Hoạn Thư tân thời, rất nguy hiểm, cái mồm thon thót như thế để giấu cái bụng dao găm, đương giương cho anh một cái cạm để trả thù người yêu của anh cho đáo để hơn sự nhảy lên chồm chồm, cào cấu, cắn xé, của đa số những vị đức phụ khác khi thấy quyền lợi bị có kẻ xâm phạm? Phúc lại nhìn vợ như một người lạ, thì thấy cái mặt ấy chỉ tỏ rằng là một người chẳng đủ tư cách ghen cho ra ghen. Thật thế! Khổ sở một cách không thể tả được, đau đớn như một anh chồng đi chơi bậy mà không bị vợ tát mắng thì có thể đau đớn như thế nào? Phúc gay gắt hỏi vợ:

– Đã thế lại còn trách người ta hay.

Vợ anh cau mặt sợ hãi, phân trần:

– Là vì nếu cậu năng đến đấy như thế, thì sợ người ta được thế khinh thường tôi đi. Dầu sao, cậu cũng nên che mặt thế gian mà làm như nể mặt tôi một chút.

Phúc cúi đầu thở dài. Vợ anh đứng lên quên ngay sự ấy.

– À, cậu cần dùng ô tô không?

– Bẩm không!

– Thế để tôi dùng xe đi lễ với đẻ đây.

– Bẩm xin phu nhân cứ tự nhiên.

Người vợ cười khanh khách rất hả hê ra đi.

Tuy đã hiểu là mình có nhiều tiền nên cái tai biến mà mình đợi nó mới trở nên hào biến như thế, Phúc cũng cứ ngồi ỳ ra để ngạc nhiên mãi mãi. Anh bỗng muốn tìm ngay Tấn cho được để khoe câu chuyện rất đáng lạ lùng. Rồi anh lại lo sợ mãi, lo không khéo mà Bích đã có thai thì chí nguy. Thật tình, anh không muốn cô đào ấy được làm vợ anh, cũng như anh chưa hề nghĩ đến sự lấy vợ lẽ.

Một hồi chuông điện khiến anh vội quay đầu ra. Quả như anh đoán, cô Đức và cô Bích đến thật. Anh vui sướng ra tận cổng đón, tự nhủ: “Nếu có lấy vợ lẽ thì ta lấy Bích này chứ không phải là Bích kia”. Con chó Nhật mà anh rất yêu, vì cứ cắn ngậu như một nhà báo vô ý thức có dã tâm, cũng bị anh đá một cái.

– Rõ quý hóa quá, mời hai cô vào chơi.

– Chị em đã dậy chưa, hở anh?

– Chị về dưới nhà đi lễ với đẻ rồi.

– Mời hai cô cứ vào. Gớm, sao hôm nay em gái tôi diện oai thế này!

Phúc khen em gái đấy, nhưng mà là cốt để khen Bích. Liếc nhìn trộm, anh thấy mặt Bích vui tươi hẳn lên, tuy sự vợ anh đã đi vắng nhà đã khiến cô phân vân như chẳng biết có nên vào hay không.

Đến phòng khách, anh trịnh trọng mời cả khách lẫn em gái ngồi. Anh đặt ấm điện đun nước pha trà, lấy thuốc lá thơm đưa ra, nhã nhặn đánh diêm. Lúc đỡ mồi lửa, mặt Bích đỏ lên vì cái hân hạnh ấy.

Chợt cô Đức nói quá thật thà:

– Trông mặt anh hôm nay xanh quá. Chắc anh hay đi chơi.

Phúc gật đầu, điềm nhiên nói chữa:

– Cố nhiên, có tiền thành ra lắm bạn mà có lắm bạn, tất cả giao thiệp, thiết đãi.

Nhưng cô em gái quý hóa còn trẻ con ấy nói luôn:

– Không phải, anh nói dối, em biết cơ!

Phúc bất đắc dĩ phải gượng cười, hỏi:

– Ha ha! Biết! Biết gì nào?

– Em biết anh có nhân tình cô đào! Anh thuê nhà riêng! Ai cũng biết! Thầy đẻ cũng biết!

– Chỉ nói bậy nào!

– Ồ, lại còn nói bậy! Em biết cả mặt cô ấy rồi nữa cơ!

Rồi quay lại cô Bích, Đức vui vẻ khoe:

– Chị ạ, người cô đầu ấy giống chị như đúc, lại cũng tên Bích.

Bây giờ cô Bích mới nói:

– Lạ lùng nhỉ! Thế thì tôi phải kiếm cách xem mặt người ấy mới được.

Phúc để ý thấy người mình đã thầm yêu lúc ấy cố làm ra vẻ mặt thản nhiên nhưng vẫn không giấu được mấy cái nét nhăn của cái buồn phảng phất trong lòng, có lẽ cũng của một mối ghen hão nữa. Anh giận cô em gái vô ý, vì đó là một dịp rất tốt cho anh dò la tư tưởng người đã từ chối anh. Bích lại nói:

– Trông bác cũng xanh thật. Bác cũng nên giữ gìn sức khỏe đi, chơi bời hại lắm. Xưa kia, bác hiền lành, nhu mì như đàn bà, đứng đắn, đạo đức…

Phúc lại dại dột đáp bằng một chân lý đáng lẽ anh nên giấu:

– Xưa kia tôi đạo đức là vì chưa đủ tiền để hư.

Rồi anh vội cứu chữa sự ngạo mạn ấy:

– Vả lại… hiền lành đạo đức thì làm quái gì? Ngay đến đàn bà bây giờ họ cũng không chịu nổi những đàn ông đạo đức và hiền lành. Vì thế là đụt.

Bích hững hờ phản đối:

– Bác cứ nói thế, người hiền lành, đạo đức, ai cũng trọng.

Chẳng để lỡ dịp đặc biệt anh nói:

– Đấy thì rõ ràng là vào khi tôi còn hiền lành ngoan ngoãn, thì hỏi vợ đám nào cũng bị từ chối cả!

Mặt Bích thoạt đầu đỏ bừng lên, sau tái đi. Cô ta không dám nhìn lên nữa, và đến lúc ngẩng mặt lên thì ngượng nghịu quay nhìn lảng ra phía cửa sổ.

Phúc bảo em gái:

– Này bếp nó đương làm dăm bông đấy, có muốn học thì xuống ngay mà xem.

– Ô! Thế thì thích quá nhỉ! Em cứ đợi nó mãi!

Cô Đức trúng kế lon ton chạy đi, làm cho cô Bích ngồi lại càng thêm lúng túng, co quắp. Trong một lúc lâu, Phúc cứ nhìn Bích

chòng chọc, làm cho cô này rồi thì phải nhìn lại để rồi gặp đôi mắt hữu tình của Phúc thì lại quay đi ngay.

Phúc thở dài một cách đáng để ý, hồi lâu mới nói:

– Sở dĩ ngày nay tôi hóa ra một kẻ chẳng ra gì, ấy là vì tôi đã thất vọng về một mối tình ngày xưa. Nếu tôi cứ nghèo như cũ, có lẽ tôi đã quên cái đau khổ trước. Nhưng tự nhiên tôi lại trúng số mà giàu! Ở trong cảnh phong lưu rồi, tôi mới thấy rõ là đời tôi vẫn còn cái gì thiếu thốn lắm, không sao chịu được.

Đến đây thôi, anh ngừng, cho rằng thế cũng đủ gợi đống tro tàn. Cô Bích cúi mặt hồi lâu…

– Nhưng bây giờ bác đã yên bề gia thất rồi còn gì!

– Ấy thế mới phiền chứ! Yên rồi cho nên mới càng cay đắng! Nếu chưa yên thì hẳn là tôi lại hỏi người đã từ chối tôi, và chắc là được ngay, vì sở dĩ xưa kia tôi bị từ chối chỉ vì tôi nghèo.

Phúc lại phải ngừng. Đau đớn vì chuyện cũ, anh đã nóng nảy quá, như vậy có lẽ đã lỡ lời, vì nói như thế thì có khác gì chửi vào mặt người ta. Anh đứng lên cho tay vào túi quần, đi đi lại lại. Rồi anh cho mình đã nói vừa phải. Chứ gì! Nếu chính Bích vừa rồi cũng phải nhận rằng xưa kia đúng đắn, đạo đức nữa, thì nếu không vì anh nghèo, gia đình nhà Bích vì còn lẽ gì khác để từ chối anh? Bị từ hôn thế cũng đủ bẽ mặt lắm, và từ hôn chỉ vì là giàu nghèo, thế cũng là đáng bỉ lắm. Không, anh chẳng sợ mình nói quá, chỉ còn chờ xem cái phản động lực của lời lẽ ấy ở Bích ra sao mà thôi.

Bích chỉ hổ thẹn có một chút thôi, vì cô vẫn còn đủ bình tĩnh để vội phân trần:

– Ấy là bác nhầm. Xưa nay, tôi không hiểu vì sao mà thầy đẻ tôi là từ chối việc ấy, nhưng dám chắc không phải vì cái lẽ giàu nghèo đâu.

Phúc ngạc nhiên hết sức, anh vội hỏi:

– Cô? Cô mà lại không hiểu vì sao?

Bích đáp ngay, và đáp rất đáng tin:

– Thầy đẻ tôi cứ việc không nhận lời đấy chứ có hỏi gì đến tôi!

– Chính cô, cô thì đã không từ chối?

Trước lời hỏi xoắn xít quá lỗ mãng. Bích đáp ý tứ:

– Giá dụ thầy đẻ tôi mà đã nhận lời thì cũng chẳng hỏi gì đến ý kiến của tôi, ấy thế.

Phúc ngẩn người ra. Lời đáp ấy rất có lý. Thật thế, nếu Bích đã ưng thuận anh đi nữa thì cũng chẳng có cách gì vồ ngay lấy anh được, nếu bố mẹ Bích đã từ chối anh. Phải phải, người con gái thì còn có quyền gì, cho dẫu là kể đến việc đi lấy chồng. Vậy thì anh chẳng có gì oán hận Bích như anh đã nhầm. Có oán thì phải oán hận gia đình nhà Bích thôi, và đó chẳng phải là một nguyên nhân đáng cho anh chán đời. Anh thở dài, hài lòng, hả dạ. Rồi anh ngồi xuống ghế nghiêm trang tiếp:

– Nhưng mà… Cái điều phiền muộn của tôi cũng không phải là hết phương cứu chữa, nếu cô muốn giúp hộ. Tôi chỉ không được bằng lòng cho lắm ở chỗ bây giờ nếu lại hỏi cô, thì không phải để rước cô về làm chánh thất nữa. Biết làm thế nào! Vậy thì nếu cô đối với tôi cũng vẫn còn mối thiện cảm ngày trước, ắt cô cũng vui lòng ưng cho… Liệu được hay chăng?

Bích cũng không đáp, nhưng cái im lặng ấy cũng có nghĩa của một cái gật đầu, cho dẫu là bây giờ cô chỉ được hỏi làm lẽ, Phúc lại nói:

– Đây này, tôi đã có… đã có một cái nhà vàng rồi. Tôi chỉ còn thiếu một người đàn bà xứng đáng làm chủ cái nhà ấy, nghĩa là người đàn bà mà xưa kia tôi đã yêu. Còn như vợ tôi hiện giờ thì lấy nhau chỉ vì bổn phận.

– Nhưng mà… Dầu sau này có thế nào đi nữa, thì tôi cũng mong bác cứ đối với bác gái như ngày xưa. Nếu mang tiếng tranh vợ cướp chồng ai thì tôi phiền lắm.

Phúc không ngờ rằng, vào một trường hợp khó nói như thế, Bích lại biết trả lời gián tiếp thần tình như thế. Anh rất vui lòng. Rồi đứng lên nói như bông lơn:

– Được rồi! Thế thì để tôi nhờ người đem quả cau đến chuyến nữa xem sao.

Vừa lúc cô Đức đã từ dưới nhà bếp đi lên, cô Bích cũng đứng dậy, xin cáo lui. Cô bé không hề nghi ngờ gì cả.

– Đợi bác gái lâu quá thế này, xin phép bác cho khi khác.

Phúc cúi đầu, trịnh trọng:

– Dạ, bẩm vâng!

Anh lại tiễn khách và em ra tận cổng.

Quay vào, anh nằm dài trên ghế đi văng, nhắm mắt lại, tuy đầy tớ anh vừa đem vào mấy tờ nhật trình hôm nay. Anh muốn để trí nghĩ không bận vào sự gì khác cái hạnh phúc sẽ lấy được Bích. Nhưng anh rất ngạc nhiên, không hiểu tại sao thấy mình không sướng gì hơn, và sao tâm hồn mình chỉ rung động có thế thôi. Bằng vào lòng yêu Bích nồng nàn xưa kia, căn cứ vào sự tuyệt vọng khi lấy vợ, Phúc vẫn tưởng rằng sự đời đã thế mà nếu lại còn cách gì để sẽ được làm bạn trăm năm của Bích nữa, hẳn anh đến hóa rồ hóa dại vì sướng. Thế mà đến bây giờ, cái thất vọng ngày xưa đã biến cải nên cái cơ thành tựu chắc chắn, dễ như ta thò tay vào túi áo, mà sao anh chẳng thấy cảm động gì! Trái lại, anh chỉ thấy không yêu được Bích như trước nữa, vì người đàn bà lý tưởng ấy té ra mà cũng chỉ hèn hạ như tất cả đàn bà khác, mặc lòng chẳng là thủ phạm trong việc từ chối khi xưa. Anh thấy cũng khinh bố mẹ Bích hơn nữa, và cứ bắt cô con gái cũng liên đới chịu trách nhiệm. Phúc không biết rằng sự giàu có đã khiến anh cậy của mà hỗn xược với đời, và một khi sự đời đối với anh cái gì cũng không còn khó khăn nữa, thì tất nhiên anh nếm chính cái hạnh phúc hẳn hoi mà cũng cứ là thực bất tri kỳ vị.

Chán đời, anh bèn vùng dậy, bóc băng mấy tờ nhật báo định bụng xem có nhà buôn nào vỡ nợ hay tòa án sắp có phiên bán nhà cầm đất nào thú vị hay không.

Thì, trên cả ba tờ báo, những tin vỡ đê ở Bắc Ninh và ở Thái Bình chiếm đặc cả, cùng những ảnh về nước lụt, những gia đình nheo nhóc, những làng mạc phô, những ngọn tre lơ thơ trên mặt nước! Anh giật nẩy mình, tuy nguyên quán anh ở hai tỉnh nước lụt nói trên. Nhưng mà giật mình vì sợ mai kia đây, tất nhiên là sẽ có mọi cuộc lạc quyên, và anh đã trúng số thì không ai lại để cho anh ngồi yên được!

Phúc sợ hãi vứt mấy tờ nhật trình tai hại ấy xuống đất, lại nằm dài xuống ghế trường. Nhưng anh chưa kịp lo sợ cho đủ khôn người ra, thì một hồi chuông lại kêu ran lên. Anh càng chán nữa, vì tâm trạng anh lâu nay là tâm trạng của nhà buôn vỡ nợ, của kẻ đã vay nhiều tiền của tây đen nghe thấy tiếng chuông gọi thì tưởng như toàn lũ nặc nô hoặc mõ tòa[54] đến gây sự. Và bồi của anh đem vào một cái danh thiếp của một ông chủ một xưởng may dệt chiếu ở Thái Bình. Anh đành phải cho lệnh mời khách vào.

Khách là một người bé nhỏ, vận bộ âu phục cổ lỗ, quần ngắn ốp hẹp, áo dài, trên đầu có một cái mũ vành to, chân đi giầy cổ lỗ, mắt đeo kính gọng vàng, răng không nhuộm nhưng cũng đen, vì trầu và khói thuốc lào, khói thuốc lá. Vác cái cặp to hơn người, khách cử động ngượng nghịu, trông có vẻ cũng thực thà, thật là một nhà kỹ nghệ nơi thôn quê không biết gì là ăn chơi.Phúc bỗng đâu thấy có mối thiện cảm đặc biệt với các người lạ ấy, vì anh thấy rằng trong người ấy có một cái gì là "cậu áo trắng dài" của anh ngày xưa, vì đó tiêu biểu của một hạng người chỉ biết có làm ăn thôi.

Thật là khác hẳn phần nhiều bọn nhà buôn hoặc công nghệ đã từng tiếp xúc với Phúc ít lâu nay, trông anh nào cũng có vẻ bịp.

Trước tiên, khách cũng biết dùng lời lẽ văn hoa để cảm ơn sự được tiếp và nói về cái lòng hâm mộ chủ nhân của khách vì ý khác, Phúc là người có thể tin là có tâm huyết với xã hội, bằng những bài báo rất có giá trị, đại khái như bài "sự phá sản của đạo đức". Phúc lại giật mình đánh thót một cái, tuy những lời tán tụng có khi quê mùa của ông chủ xưởng dệt chiếu chỉ làm cho anh vui tai mà thôi. Nhưng cái ông nhà buôn đặc biệt ấy cứ mãi nói về những ý kiến thâm trầm của những bài báo kia, khiến Phúc phải sốt ruột hỏi xem khách đến chơi chỉ cốt để bình phẩm văn chương thôi hay còn vì mục đích gì khác.

Bây giờ ông chủ máy chiếu mới chịu nói đến công việc của ông. Trong khi đem ra trình bày hàng mấy chục tấm ảnh về xưởng máy, ruộng cói vân vân… khách ta rõ, bằng những con số lấy trong những tập biên bản sự thịnh suy của công việc mình đang theo đuổi. Hiện ông ta đương trải qua một giặng đường rất khó khăn, chẳng phải bởi không có nơi tiêu thụ hàng hóa, nhưng mà bởi lôi thôi về

một tờ hợp đồng trong đó đã sơ ý để cho một điều khoản không được minh bạch cho lắm, khiến cho một người Hoa Kiều có những ruộng cói kia muốn trở về lật lọng để vòi tiền.

– Thưa ngài, nếu tôi không thu xếp nổi việc này, cho yên, thì sẽ sai hẹn với mấy thị trường như Hồng Kông, Naille, Java, và như thế thì bao nhiêu công xây dựng của cả một đời tôi đều đổ xuống bể, vì nếu thua kiện, xưởng máy sẽ bị tịch biên, và đổ sụp theo ông chủ, còn ngót năm trăm gia đình thợ thuyền nữa, sẽ bơ vơ, đói khát…

Nhưng cái hiểm tượng ấy không phải là đã hết phương cứu chữa… Vì rằng người Hoa Kiều ấy - vẫn theo lời khách - là một tay hút máu ghê gớm có thể bị sa lưới pháp luật được. Từ khi có đạo luật bắt trước bạ các văn tự nợ, hắn vẫn bình chân như vại, chẳng hề nhúc nhích, và những người mắc nợ hắn không một ai dám kiện lại hắn, tuy số họ có kể hàng trăm con người. Vậy thì bây giờ vẫn có một người nào có thanh thế đứng ra cổ động, hợp họ lại thành một cái lực lượng để có thể góp gió làm bão mà quật đổ cái cây đa yêu quái ấy đi, ngõ hầu trừ được một mối hại cho dân. Một khi bị kiện rồi, tên Hoa Kiều gian hùng ấy phải hủy bỏ hợp đồng về những ruộng cói chiếu, và, do thế xưởng máy sẽ qua khỏi giặng đường khó khăn, thời kỳ nguy hiểm.

Cuối cùng khách kết luận một cách buồn rầu:

– Tôi đã tìm trong cả tỉnh tôi, không có một ai ra tay đảm nhiệm cái việc can đảm ấy, vì ai, cũng sợ tên Hoa Kiều ấy thù hằn. Tôi tin những nơi khác thì có người từ tâm không thiếu, chỉ thiếu người có tiền, có tư cách đương đầu với nó. Tôi sắp thất vọng may sao chợt nhớ đến ngài, giở tờ nhật báo Đông Phương ca tụng từ xưa. Tôi thiết nghĩ một người đã viết nổi một thiên đại luận như “sự phá sản của đạo đức” lúc hàn vi thì khi đã giàu rồi, ắt cũng vẫn sẵn lòng nghĩa hiệp, trọng nghĩa khinh tài. Vậy thì tôi xin ngài vui lòng giúp chúng tôi, đánh đổ cái tên khách trú khốn nạn ấy đi để trừ một mối hại cho dân nghèo một tỉnh, và cứu vớt cho năm trăm gia đình thợ dệt khỏi chết đói. Còn việc mời ngài hùn vốn cho xưởng dệt chiếu thêm thịnh vượng là chuyện nói sau. Chỉ yêu cầu ngài quá bộ xuống thăm xưởng cho mục kích hư thực.

Nói xong khách nhìn vào Phúc chòng chọc, chẳng khác một tội nhân đã bị kết án nặng đương chờ nghe bản án của tòa Thượng Thẩm, Phúc thấy rõ ràng trong đôi mắt ấy đương có một mối phân vân ghê gớm, không phải của một người có một sự nghiệp đang lung lay mà thôi, nhưng của hàng trăm nghìn cái tính mệnh của vô số gia đình đương như cá nằm trên thớt. Sau những câu gạn hỏi ý tứ, sau những câu căn vặn khôn khéo để mà thấy khách chẳng phải là hạng tiền hậu bất nhất, có thể tin được lắm, Phúc cũng động lòng, và phải hứa:

– Thế thì để vài tuần lễ nữa tôi xuống thăm xưởng dệt của tiên sinh.

Thấy khách sướng lắm, vồ ngay lấy:

– Bẩm vâng! Thế ngài nhất định là hôm nào?

– Hôm nay ngày rằm, thế thì 28…

– Bẩm đúng thế? Tuy ngài xuống hơi muộn, nhưng cũng được.

– Vâng. Cuối tháng mới rỗi, còn đúng 13 hôm nữa.

– Xin cảm tạ ngài lắm. Để chúng tôi về sửa soạn nghênh tiếp. Rồi ngài sẽ hiểu là tôi có nói sai điều gì không! Ngài sẽ khám xét sổ sách, tra hỏi số chi tiêu, tiền xuất nhập hàng tháng, hàng năm những mối hàng ở đâu, đã đặt mua bao nhiêu v.v… Ngài sẽ hỏi từng người một.

– Được được.

– Thôi thế… Bẩm lạy ngài và những giấy này xin cứ để lại ngài xem qua.

– Thế thì hay lắm!

Phúc tiễn người ấy ra đến cổng và lúc ấy mới biết rằng nhà doanh nghiệp cũng có xe hơi, tuy đó là một chiếc xe tối cổ, số chưa tới hàng ba con. Quay vào, anh mới thấy đời là khổ và có lẽ chính anh mới là người sướng nhất. Sướng vì chẳng phải lao tâm, lao lực, chẳng mất một cái lông chân mà bỗng dưng được ngồi trên đống vàng, đống bạc. Sướng vì tài sản chưa hề đem dùng vào những cuộc doanh thương nguy hiểm có thể một thì tầy gấp bội, hai thì mất nghiệp như đa số các nhà giàu ngày nay. Sướng vì cái giàu của anh

là cái giàu thiết thực, tiền muốn tiêu lúc nào cũng không phải chạy bót tóc gáy như đa số các ông nhà giàu đom đóm mà ngoài bó đuốc. Sướng vì tuy mình mới là giàu bậc trung thôi, nhưng cũng được có kẻ tài sản to hơn mình phải đến cầu cạnh, lạy lục mình, và nhất là sướng vì không có sự gì phải lo.

Cái cuộc đời lãng phí ấy cứ lặng lẽ trôi đi cuốn theo dòng những bọt bèo và cặn bã của mọi cuộc hưởng thụ đắc tội cho con mắt bọn nghèo mà là thuận cảnh và có khi là nhân đạo đối với Phúc. Chẳng có gì đáng kể, nếu tuần lễ sau, một hôm anh ta chẳng nhận được lá thư của Phủ Thống Sứ. Sau cái may trúng số, lá thư ấy cũng là đại sự nữa, trong đời anh. Làm cho khỏi thấy muốn tự kiêu với đời, khi thư nói rằng quan thủ hiến Bắc Kỳ, đệ tam Bắc đẩu bội tinh[55], xin có hân hạnh mời anh đến ngày hai mươi tới đây thì lại súy phủ để cho ngài được dịp nói chuyện thân mật.

Quan thống sứ[56] đương kim là một vị thủ hiến rất thân dân cho nên lá thư mời ấy, Phúc chẳng lấy gì làm ngạc nhiên, nhất là bây giờ, anh đã nghiễm nhiên là một vị thân hào của thành phố. Trái lại, anh đã hơi đoán biết trước rằng mình được giấy mời có lẽ chỉ vì cái nạn nước lụt của hai tỉnh mà thôi. Tuy vậy, anh cũng không giật mình. Anh chỉ không nhận thấy rằng một người đồng bào nào đưa cho anh một sổ lạc quyền thì anh khó chịu, còn Quan thống sứ mời thì dẫu biết sẽ mất tiền, anh cũng cứ hoan nghênh.

Anh không hề ngờ ngợ rằng mình cũng hiếu danh như bọn trọc phú.

Chiều hôm ấy, một cái cao hứng ghê gớm. Thúc giục cho Phúc tự đánh xe hơi ra đi. Đã ít lâu nay anh vẫn cầm lấy lái xe, mặc dầu chưa được cấp giấy phép chính thức. Nhưng lần này là lần đầu anh không cho tài xế ngồi bên. Đi chơi bậy, anh thấy bị khinh, nếu tài xế của anh thóc mách đôi chút.

Qua phố hàng Buồm, chợt thoáng trông thấy Hựu đi trên hè, anh gật đầu vẫy một cái. Rồi hãm hẳn xe lại.

Hựu đây là người bạn cũ, cũng làm hãng bảo hiểm, đã có lần đi hát với anh. Vì lẽ xưa kia đã từng quá hỗn xược, hay chế bác Phúc, cho nên bây giờ thấy Phúc đường hoàng trên xe hơi, nên Hựu chỉ

chào qua thôi, không dám hỏi người bây giờ chẳng còn là "thằng ngọng bắt được cái đinh" ngày trước nữa. Nhưng Phúc cứ hãm xe, cứ săn đón, bởi cớ sợ thiên hạ chửi mình, nếu có khi Hựu sẽ đi kể với ai đã bị mình lờ. Rồi anh hỏi:

– Có gì lạ không?

– Tôi thì còn có gì lạ được nữa. Gớm, từ ngày trúng số, chẳng nhớ đến anh em cũ là ai nữa.

Phúc cười mà rằng:

– Thì anh cứ năng đến chơi với tôi xem!

– Thế thì còn gì bằng! A, dạo này Bích của anh ra sao?

Phúc chép miệng nói:

– Moa thuê nhà cho ở riêng đấy. Hôm nào đến đấy chơi.

– Tôi biết rồi nhưng thôi chả đến, sợ anh ghen.

– Moa mà lại ghen?

– Chứ gì nữa?

Phúc nói ngay:

– Đây này, toa cứ việc chim nó đi, nếu toa ăn thua moa sẽ thưởng cho mười chầu hát.

– Thật hay đùa thế?

– Có ai lại nói đùa như thế không? Đây này Bích đối với moa bây giờ như cái răng đau mới nhổ, ấy chỗ anh em moa cứ nói thành thực. Tự moa thì moa không can đảm, nếu không có ai giúp một tay. Toa có hộ thì hộ.

– Ừ, thế thì tôi ký cả bốn tay! Để rồi tôi xin đến. Nhưng biết hôm nào anh có ở đấy mà đến?

– Được, cứ việc đến, lúc nào cũng có thằng Tấn ở đấy.

Vừa lúc thấy một cô đầm lai khá xinh đẹp ngồi trên chiếc xe cao su từ từ đi qua xe anh. Phúc nháy mắt và vẫy tay ra hiệu. Thì cô đầm tức khắc mỉm cười và nói với anh cái chỗ hẹn:

– Musséc Louis Finot![57]

Phúc gật đầu, còn nói chuyện với Hựu độ mười phút nữa mới từ biệt.

Đi đuổi ái tình cố nhiên Phúc cho xe phóng nước đại. Qua phố hàng Buồm ra đến bờ sông, anh mở đến tám chục chứ không phải sáu chục mà thôi! Chiếc xe khổng lồ văng đi như gió, đi tới đâu gieo rắt sự khủng bố cho người đi đường và bà con hàng phố tới đấy.

Qua nhà nước đá, chợt sầm một cái! Anh chỉ còn kịp hãm nhanh! Một chiếc xe khác ở trong đi ra đã bị xe anh húc đổ lăn chiêng ra đường. Một viên quan đại tá lóp ngóp chui ở chiếc xe đó ra, và lôi ra theo người vợ đầm bị thương nặng ở mặt, máu chảy ra như suối. Phúc chỉ còn biết rất hối hận đã không bảo hiểm cái xe.

IX
VẾT XE THIÊN HẠ

Tuy rất bận rộn về việc buôn bán, buổi chiều hôm nay, Tấn cũng phải cố rứt ra một chút thì giờ đến với Phúc. Chẳng phải không có việc gì mà đến chơi suông. Tấn muốn hẹn bạn sớm mai cùng ra tòa xem phiên thượng thẩm[58] sẽ tuyên án về cái nạn xe hơi mà tòa trừng trị đã bắt Phúc phải đền cho người đầm bị thương một vạn, từ hai tháng trước, nó kết liễu ra sao. Thêm nữa, lại có việc anh đứng môi giới cho một vụ bán nhà hộ người cô ruột của anh. Cũng chưa được bạn anh trả lời gãy gọn. Cho nên anh buồn lắm, khi thấy bạn anh vắng nhà. Anh lại hơi ngạc nhiên vì thấy nhà bạn trang hoàng rực rỡ như sắp có đại tiệc.

– Bác cứ đợi đấy một lát, nhà tôi ra Phủ Thống Sứ đấy mà! Thế nào cũng sắp về bây giờ.

Tấn ngồi xuống ghế, đành đợi. Anh mỉm cười nghĩ thầm: "Đấy biết mà, sự đời quanh quẩn chỉ có thế thôi. Ai cũng giống ai như đúc. Lúc còn nghèo anh nào cũng nói thánh nói tướng, anh nào cũng muốn làm toàn những việc xã hội, từ thiện, vĩ đại. Đến lúc giàu rồi, mới trơ khấc ra". Tấn nghĩ đến mấy công cuộc của Phúc trong vài tháng nay mà thôi. Người bạn hiền lành gần như đụt của anh té ra bây giờ mà cũng nghiễm nhiên là tay đại bợm, đã làm nhiều điều cũng vĩ đại lắm, nếu ta kể rằng vĩ đại là gian hùng, là tàn nhẫn là bóc lột, là đểu. Tuy không được bạn kể rõ cho nghe, Tấn cũng biết đại khái rằng Phúc hai tháng trước không hiểu sao đã xuống Thái Bình đứng đầu cho một số đông người để kiện Cẩm Hà, một chú khách sét ty, đến nỗi người này vì thua kiện mà gần mất nghiệp, và Phúc nhờ đó đã tậu được nhà và đồn điền bằng giá rất hạ của tay hút máu ấy. Rồi Phúc cũng là chủ một xưởng máy chiếu, cũng ở Thái, và không hiểu đã bóc lột thợ thế nào mà mấy tờ báo có khuynh hướng cộng sản đã chửi bới Phúc ỏm tỏi lên. Đối lại Phúc đã kiện mấy cơ quan ngôn luận do bọn cộng sản chủ trương.

Tấn buồn rầu như thấy là chính mình suy đốn về tâm thuật, và vì lẽ xưa nay anh hy vọng ở bạn nhiều điều cao thượng lắm, cho nên anh chỉ muốn tiện dịp cảnh cáo Phúc, để thuyết minh về sự thay đổi quá đỗi bất ngờ để bạn biết rằng nếu cứ mãi thế, Phúc, cuối cùng, cũng sẽ trở nên một nhà tư bản xấu, một kẻ chẳng ra gì mà thôi. Nói cho đúng, ấy là vì Tấn vẫn tâm phục bạn như một đệ tử trung thành của một bậc sư phụ, cho nên mới cứ ngây thơ đuổi theo những tư tưởng mà nay Phúc không còn có nữa.

Còi ô tô gọi mở cửa ran lên, Tấn vội đứng dậy. Phúc bước vào, nét mặt hớn hở lắm, và khi thấy Tấn thì tỏ ra rất ngạc nhiên. Tuy vậy. Phúc cũng không hỏi tại sao lâu nay ít thấy bạn đến, vì chỉ sốt sắng khoe:

– Thôi, thế cũng được. Tôi đã hiểu rõ cái luật thừa trừ của đời rồi. Đã được một cái gì thì phải mất một cái gì. Ngày mai tòa có y án trước, âu tôi cũng vui lòng! Anh có biết tôi vừa được cái gì không? Kể từ hôm nay mà đi, tôi đã nhập Pháp tịch.

Tấn lại thấy thất vọng rằng chưa phải lúc cảnh cáo gì bạn anh, ắt phải để dịp khác, đại khái như lúc nào Tấn say rượu hay say thuốc phiện mà cao hứng bỏ nhân nghĩa và đạo đức chẳng hạn. Anh bèn nói đến việc của mình:

– À này, thế nào, anh đã nhất định về cái nhà ở Lò Đúc hay chưa?

Mặt Phúc lại sa sầm xuống, Tấn chờ đợi mãi, thấy Phúc nghĩ ngợi đến mười lăm phút, để rồi nói ra ngoài đầu đề như thế này:

– Khỉ quá mất! Rõ chẳng cái dại nào giống cái dại nào! Thì ra đời mình chỉ những chậm là chậm! Chỉ vì cái gì cũng chậm quá, nên mới tai hại mà thôi! Chậm bảo hiểm cái xe cho nên mới phải đền, chậm đi lấy giấy phép cho nên mới bị phạt nặng. Mà trong việc nào cũng chỉ chậm mất vài ngày hay vài tháng. Từ nay trở đi ấy à? Đã định làm gì thì nhất quyết phải thi hành ngay!

Thấy bạn đã vui vui, Tấn mới lại nhắc:

– Này, thế định về cái nhà ở Lò Đúc như thế nào.

Mãi Phúc mới cười nhạt mà đáp:

– Tôi cũng chưa nhất định đấy.

– Chết thật! Chồng người ta vào tù, người ta chỉ trông vào anh để lấy tiền đền cho chồng được tha, nỡ nào anh cứ kéo dài mãi. Xin anh chớ quên rằng người bán nhà là cô ruột tôi.

Đến bây giờ, Phúc mới chịu đáp:

– Thôi chỗ anh em, nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Đây này: Năm nghìn đắt quá, chẳng ai tậu đâu. Anh bảo bà ấy có bằng lòng bán bốn nghìn thì được.

– Chết nỗi, thế thì anh trả rẻ quá. Tôi cam đoan rằng năm nghìn là anh lợi được một nghìn rồi. Anh không nên thế! Tôi dám chắc với giá ấy mà cho đi cổ động thì khối người muốn mua.

– Thì sao bà ấy không bán cho người khác đi?

– Vì mời anh thì anh có tiền ngay mọi việc chóng vánh được, có thế thôi. Vì người khác họ bắt đợi.

Phúc nhăn mặt mà rằng:

– Ấy thế đấy, chỉ có bốn thôi, vì có anh nói hộ, tôi nể quá, chứ vốn tôi không chỉ định tậu nhà, là cái việc doanh nghiệp chắc chắn rất tầm thường thiên hạ nó vẫn chửi tôi thế nào, anh hẳn đã biết.

– Gớm, thế này thì anh tàn nhẫn thật.

– Thì thôi, tôi có muốn tậu nhà làm gì đâu!

Tấn tức đến phát uất cả người. Sự thực Phúc đã trả quá rẻ, và vào dịp người ta có tai nạn mà lại bóp chẹt thế, thì thật là bóc lột tàn nhẫn quá. Anh đã đâm ra khinh bỉ bạn. Vì con người ấy nay trở nên giả dối nguy hiểm. Chính ra, Phúc chỉ thích tậu nhà cho chắc chắn thôi. Nay nói không thích, là để bắt chẹt cho có lý. Phải chi người bán không gặp tai nạn thí dụ tự nhiên Phúc đến hỏi thì năm nghìn là hời rồi. Tấn rất hối hận đã nói rõ cảnh ngộ của người cô ra. Anh không ngờ rằng chính anh nói mà cũng khó khăn thế. Không ngờ mà đối với bạn, bây giờ Phúc cũng trơ như đá vững như đồng, đểu đến thế.

– Thôi được để tôi bảo bà ấy xem sao vậy.

Tấn thở dài đứng lên. Thấy giận rồi ra về ngay là thất sách, Tấn nghĩ đến việc hôm sau, lại hỏi:

– À, mai tôi lại đây, rồi cùng anh ra tòa nhé.

– Ừ, được rồi.

Hai người bắt tay nhau, lần đầu cùng thấy cái bắt tay ấy là nhạt nhẽo, mà chẳng ai buồn cứu chữa. Phúc mặc bạn đi ra không tiễn, Tấn cũng chẳng nói gì thêm. Một người đã thấy bạn là đểu, người kia đã thấy nó lôi thôi, phiền nhiễu mình.

Hôm sau, đến lúc cuối cùng, Phúc mới đổi ý. Nhớ lần tòa trừng trị xử đã có vô số kẻ rỗi việc, hiếu sự, kéo đến xem để chứng kiến cái tai họa của mình, để sướng về cái khổ của mình, để chửi chính mình là đểu, là đáng kiếp sau lưng mình nữa, Phúc tởm, thấy muốn nôn ọe, không muốn ra tòa nữa, bắt Tấn đi ngay.

– Thôi tôi đã có thầy kiện thay mặt, không cần ra. Vậy thì anh đi nghe xem sao, rồi về bảo tôi.

Tấn ra đi cùng vợ Phúc, cùng cụ phán ông, cụ phán bà, thì Phúc lại gọi lại dặn!

– Xong thì tìm tôi hoặc ở hàng Buồm, hoặc hàng Mã Mây.

Thế rồi, chán đời, nhưng mà lại chán đời theo cái lối hạng có tiền, nghĩa là buồn thì đi tận hưởng những cái gì là của ngon vật lạ ở đời, Phúc đến hiệu Đông Hưng ăn, và uống hơn đồng bạc rượu Mai Quế Lộ, Thần Lưu Linh[59] chẳng quên nhắc cho anh sự ru ngủ dịu dàng của cô tiên Phù dung, cho nên sau đấy, anh khật khưỡng đến một tiệm hút ở phố Mã Mây, một chỗ anh rất thích, vì chủ tiệm và khách hút chưa biết rõ tên họ của anh. Say quá, anh cứ nhắm mắt lại chờ bồi dí dọc tẩu vào tận miệng, hút hàng mấy chục điếu rồi cũng không nhớ nữa. Anh phân vân lo lắng, chỉ sợ tòa thượng thẩm lại y cái án cũ trừng trị thì thật chí nguy.

Xưa kia, lúc còn nghèo, anh tưởng loài người tuy vậy cũng khá. Bây giờ, giàu rồi, anh càng thấy loài người dã man. Thật thế, chẳng một đứa nào ra gì, vì đứa nào cũng chỉ… tiền! Anh thấy những người tử tế, có lòng nhân đức, đều là ngu dại, lại đáng thương hơn cả những kẻ được họ làm phúc cho! “Chết thật! Năm nghìn mất vào bọn nước lụt rồi, bây giờ nhỡ ra lại một vạn nữa đền cái mặt sẹo, thì đến bỏ mẹ! Vậy thì mau mau ta phải kiếm cách gì bù vào, kiếm cách

gì nảy ra tiền! Phải kiếm ra tiền nữa! Phải làm giàu nữa! Tưởng đã túc dụng rồi là đã mất trí khôn!”

Phúc đương chập chờn nghĩ ngợi, bỗng thấy nói:

– Quên hôm nay mình không ra tòa xem xử vụ nạn ô tô đường Bờ Sông. Thôi được, để chốc nữa đọc báo vậy.

Phúc thấy bao nhiêu máu trong người đều chạy đổ dồn lên cả hai thái dương. Anh thấy trong ba giọng nói ấy, có một giọng khàn khàn nghe quen quen, của một người nào hình như đã có nói chuyện với anh một lần không nhớ ở đâu. Tuy vậy anh cũng không vạch cái bình phong để dòm sang, muốn được nghe thiên hạ chửi mình kỹ hơn nữa đã. Thì lại thấy nói:

– Mày có biết không? Tao đến xin nó có một trăm bảo hiểm thôi, mà bị ba lần đi vắng! Đến lần thứ tư gặp nó, nó lại bảo để nó “nghĩ ngợi” trong ít lâu! Nó đãi mình như người ăn mày. Thật là Giời quả báo ăn cháo gãy răng… cho nên được mấy tháng thôi là cu cậu đâm mẹ nó vào xe Tây, bảo hiểm chưa có, giấy phép cũng lại chưa có nốt! Tao cho Giời cũng có mắt lắm.

Một người khác xướng họa:

– Thật thế! Chuyến này ông cho chẳng lệch nghiệp thì cũng phải đại tiêu hao! Cho thế mới đáng kiếp những quân làm bộ. Xưa kia, một xu không có, ngày nào cũng đánh cái áo trắng dài hết đi lang thang ngoài đường thì lại ra ngồi các gốc vườn hoa như đồ ma cà bông! Bây giờ, may mà trúng số, chó ngáp phải ruồi, thì nhặng xị cả lên, ngồi trong ô tô, mặt cứ vác mãi lên như có mấy chục cái chân sào đỡ dưới, trông mới lại khả ố chứ! Mẹ kiếp!

Một người thứ ba lục đến lịch sử:

– Con thứ lão Phán Tích… Có con vợ bán sơn ở hàng Gai ấy mà! Bây giờ thằng bố lên mặt cụ cố gớm.

Rồi người ta cười rộ lên với nhau.

Phúc chỉ muốn đứng lên, ra gây sự, tát cho bọn ấy mỗi đứa một cái, chẳng phải bởi cớ anh tin ở sức khỏe của anh, nhưng bởi cớ anh vẫn đủ sức lôi cổ cả cái bọn ấy ra tòa. Nhưng nếu xuất đầu lộ diện ngay thì chẳng còn nghe thêm được nữa, mặc lòng là nghe

chửi. Vì lẽ loài người không những thích nói xấu kẻ khác thôi, nhưng cũng thích nghe kẻ khác chửi vụng mình, cho nên Phúc dằn lòng nằm yên. Cái dư luận của thiên hạ, dẫu sao là anh cũng cần biết rõ lắm, vì xưa nay tai anh vẫn chỉ được nghe lời nịnh hót. Nào, thế thì chúng mày nói nữa đi, ông xem! Nhưng chỉ thấy cái giọng lạ của một người tự nãy chưa góp lời, bây giờ mới nói:

– Rõ các anh cũng thối lắm. Hơi đâu rỗi mồm thế? Người ta hay dở thế nào mặc người ta, nào có việc gì đến mình! Hút thì cứ biết hút, hơi đâu bới móc hết người này đến người nọ!

Một người cãi:

– Anh nói gàn lắm! Hút thuốc phiện chỉ có thú ở cái nói xấu thiên hạ thôi, mà chẳng những thiên hạ, nói xấu cả anh em thân. Cứ thằng nào không có mặt ở bàn đèn là bỏ mẹ, cho nên ai cũng phải đến bàn đèn, vì chỉ sợ vắng mặt là bị bạn thân nói xấu. Vả lại, nói xấu đó chẳng cái mục đích của loài người đó sao? Nhất là lại đối với kẻ nào hơn mình, thì nếu không nói xấu sau lưng, còn có cách gì hả lòng ghen tức nữa?

Một lần nữa người ta lại cười rộ. Và, do thế, cái bọn "Thanh đàm"[60] tân thời ấy nói đến người khác, việc khác, để yên cho Phúc.

Đến bây giờ, Phúc mới tiếc họ chỉ chửi mình có thế. Anh thấy tởm cho loài người. Cái bộ mặt thực của bao nhiêu kẻ vẫn tươi cười bắt tay ta, kính cẩn ngả mũ chào ta, chính nó đã hiện nguyên hình ra đó. Chao ôi, thì ra cái nghĩa lý đời người, cái lẽ chính nhờ nó thiên hạ còn tồn tại được, nhờ nó những kẻ chiến bại chẳng đến nỗi phải chết non chết yểu, chỉ là sự ích kỷ, lòng ghen ghét, nó trước mặt ta thì đeo cái mặt nạ bạc để thơn thớt nói cười mà sau lưng ta thì võ nõ ra bàng nói xấu, phỉ báng, vu oan, có thế thôi. Cái sự bất nhân vị kỷ xưa nay vẫn cầm cân nảy mực cho đời, nó lại cần cho sự tiếp tục của loài người như nạn mãi dâm chẳng hạn, vì không có những cái xấu ấy thì xã hội nào cũng không sống được, vậy mà đến nay, Phúc mới nhận thấy rõ. Anh xin thề ngay với mình là từ rày thì chỉ buộc cổ tay, quyết không chịu cứ làm thằng quých của đời để mà tin tưởng mãi cái nhân. Thôi thì bữa nay anh đã giác ngộ, chẳng đến nỗi mở mắt mà như mù, vì được bài học tốt.

Anh đương lim dim cặp mắt, đi mây về khói với một bầu tư tưởng rất yếm thế, thì bỗng thấy có tiếng giầy thình thịch, rồi tiếng Tấn nói quá to:

– Hay lắm, Phúc ơi! Tòa trên giảm xuống có năm nghìn tiền bồi thường thôi, còn về tiền phạt án phí…

Phúc vội ngồi nhổm lên, xua tay… Tấn ngạc nhiên im đi, lặng lẽ ngồi xuống sập. Phúc đưa mắt cho bạn nhìn ra cái sập bên ngoài. Thì hai người đều cùng nhận thấy một cơn khủng hoảng dữ dội của đám người ấy, họ khẽ nói những gì với nhau và ra những hiệu kín cho nhau. Rồi, sau cùng họ mặc áo, đội mũ, lặng lẽ ra khỏi chỗ ấy, nhưng khi vờ như vô tình tháo lui, trong bọn không khỏi có kẻ hơi quay lại để nhìn trộm cái người ngồi trong góc tối mà họ đã nói xấu.

Phúc cười nhạt, nói đuổi theo:

– Những quân khốn nạn. Một tụi hèn nhát!

Đoạn anh mới cắt nghĩa:

– Ấy đấy anh xem! Họ đã nói xấu tôi mãi, vì không biết chính tôi nằm đây. Bây giờ biết thì họ chuồn đi một cách anh hùng như thế.

– Thế à! Vậy nói những gì?

– Ôi chà, những cái gì là khả thủ, khả ái, của mình họ chửi cả.

Tấn tắc lưỡi, an ủi bạn:

– Cái ấy, thế gian thường tình. Giàu là tất nhiên bị ghét.

– Không! Chẳng những thế! Theo như họ nói, thì lúc mình còn nghèo họ cũng ghét! Thế thì biết làm thế nào?

– Giàu hay nghèo cũng đều bị ghét, điều ấy đã cố nhiên. Duy chỉ có cái đáng để ý là mình giàu dầu có bị ghét, mình cũng chỉ bị nói xấu sau lưng thôi. Còn nghèo thì bị khinh ra mặt.

– Gớm nữa! Thế mới biết đời là đểu! Xưa kia, tôi không thể nào hiểu được sao lại có một nhà nho mà dám làm một câu thơ như thế này: Cha mẹ tiên sư cái sự đời! Bây giờ thì tôi đã hiểu câu thơ ấy một cách rất sâu xa.

– Thôi hơi đâu nghĩ đến cái khen chê của thiên hạ. Cứ biết rằng tòa Thượng thẩm hạ xuống có năm nghìn thì hẳn hôm nay tuy vậy

mà cũng là một ngày vui của anh.

Phúc đáp ngay:

– Vui cái nỗi gì. Thế khoản tiền nhà thương tòa tuyên án ra sao?

– À, khoản ấy anh phải trả chứ? Vì năm nghìn là tiền đền nguyên có cái sẹo ở mặt.

– Nếu thế thì kể cả án phí, tiền thầy kiện tất cả ít ra cũng tám nghìn! Hơn nữa một tháng nhà thương Đồn Thủy, đắt lắm… Nghĩa là kể cái tiền chữa hai cái xe nữa, thì mất đúng vạn bạc, còn chó gì nữa! Tai họa thật, chán đời thật.

– Hai cụ và đầm của anh cứ phàn nàn mãi. Sao anh không sớm bảo có hơn không?

Phúc gắt một cách rất vô lý:

– Thôi đi, anh đừng nói nữa. Nếu biết thế thì còn nói chó gì!

Giữa hai người bạn, thế là có một lúc im lặng vô cùng khó chịu. Tấn rất ức nhưng không dám nói gì, đã biết mình ở cảnh há miệng mắc quai. Nhất là đã chịu ơn của Phúc, cho nên Tấn càng thấy bị thương nặng ở lòng tự ái, Tấn chỉ còn hối hận, nghĩ biết thế thì thà mình đừng cần đến tiền của Phúc cho xong! Bỗng dưng anh lấy làm mát ruột cho con người đã trụy lạc cả xác lẫn hồn, lúc ấy đương nằm thẳng cẳng bên khay đèn như chết.

Chợt Phúc lại hỏi:

– Thế thầy kiện của tôi cãi ra sao?

Bất đắc dĩ, Tấn phải thuật kỹ:

– Hai bên đều cùng hùng hồn lắm. Luật sư của anh kêu rằng cả hai xe đều cùng đi bên phải cả, hai bên cùng khai là có bóp còi, vậy thì bên nào có bên nào không, tuy sự ấy tòa không xét rõ được, nhưng cứ biết cả hai xe cùng đi đúng luật.

Phúc gật gù khen:

– Được, nghe được, tuy chẳng ăn thua gì.

– Nhưng luật sư bên kia nêu lên rằng những vết bánh xe của xe gây ra tai nạn, tức là xe anh, trên mặt đường, trong biên bản của Sở Cẩm ghi là rõ rệt lắm, đen sì cả mặt đường nhựa, như vậy tỏ rằng

trong thành phố mà bên bị đã mở tới ít ra là cái đà một giờ trăm cây số, úi chà, lão buộc tội gắt gao lắm! Lão nói đúng như thế này: “Thưa các ngài, tại sao người ấy, kẻ sát nhân ấy - đó chính là một kẻ sát nhân, chỉ khác một chút là hắn chưa hoàn công hẳn trong sự dự định gớm ghiếc của hắn thôi - tại sao đã tậu xe nửa năm nay rồi, mà hắn chưa chịu đi thi lấy giấy phép? Điều ấy có đủ tỏ rằng cái tài cầm lái của hắn rất xoàng, cho nên mới trì hoãn lại, vì nếu đi thi, ắt phải trượt? Ấy vậy mà hắn dám làm cái trò nguy hiểm cho bao nhiêu tính mệnh của người khác cũng như cả cho mình! Thưa các ngài, tôi xin các ngài để ý đến điều này: Bên bị là một kẻ xưa kia hàn vi mới trúng số độc đắc mười vạn. Ồ tôi đã biết tôi đã biết cái tâm địa người ấy, cái tâm địa rất xấu xa chỉ vì cậy tiền mà ngông nghênh! Tôi xin cam đoan cái ngông của họ giàu mới chính là cái mối hại ghê gớm cho xã hội! Khi họ ngồi trên xe, họ chỉ nghĩ như thế này: “À, bây giờ ta là một nhà triệu phú rồi, thì âu ta thử nếm cái mùi giết người chơi! Để ta thử đè chết một vài người nào, xem cái cảm tưởng của ta nói ra sao”. Đấy các ngài xem! Không thế, sao chưa có bằng mà dám vặn xe đi giữa một nơi đô hội, vào buổi chiều, trên một con đường đủ mặt giai thanh gái lịch, ngựa xe tấp nập, mà họ lại mở tới cái đà một trăm cây số? Nếu cái thứ tâm địa yêu quái ấy, thưa các quan tòa, mà lại chưa đủ là nguy hiểm cho công chúng cũng như nạn lụt, bệnh dịch hạch, vi trùng lao, nếu các ngài không chịu tin thế thì kẻ này đến uất mà cởi bỏ cái áo luật sư ngay ra bây giờ!”

Phúc tuy vậy cũng phải bật cười mà rằng:

– Cũng lại nghe được lắm! A ha! Thì ra tôi lại còn là một kẻ giết người, dẫu là chưa hoàn toàn thành công! Không ngờ cái ông thầy kiện, thì bây giờ tôi cũng chưa biết thế!

Cười xong, nghĩ một lát, Phúc nói:

– Tiền, chỉ có chuyện tiền! Cứ tiền là hết.

Sau cùng Phúc gọi bồi mang thêm thuốc vào, bắt Tấn phải hút để chia buồn cái tai nạn kia.

Những lời nói xấu của những làng bẹp, sự buộc tội của luật sư bên nguyên đơn, đã đủ khiến cho Phúc từ đấy, lĩnh hội được một

nhân sinh quan rất rõ rệt. Anh ta đâm ra rất chán đời. Anh không đủ sức để hoài nghi như trước nữa.

Nhất là cuộc nói xấu vừa rồi, vì nó xúc phạm quá, nên đã làm cho anh đau đớn ở tinh thần mà cũng thấy nhoi nhói như là xác thịt quả có chịu thương.

Từ đó trở đi mãi cho đến về sau nữa, cái đau ấy không bao giờ Phúc quên được, nó như một vết thương tuy lành nhưng mà mang sẹo, và gặp dịp thì nó khiến anh thấy lâm dâm tê tái y như một thứ bệnh kinh niên nó phát ra những lúc trái gió hoặc thay đổi thời tiết. Và đó là một nguyên nhân chính của mọi hành vi thiếu lương tâm hoặc thật sự tàn nhẫn của vị chân hiền của chúng ta. Người đời xưa nay không xấu hẳn được bởi kiêng dè dư luận mà thôi, vậy mà Phúc bất cần dư luận.

Ở tiệm ra, sau khi nhạt nhẽo bắt tay bạn. Phúc đi lang thang khắp phố xá như người thất nghiệp chẳng biết cách tiêu thời giờ. Lần đầu trong đời, anh hiểu rõ cái gì là cái khổ. Anh đi, đi mãi, mãi cho đến lúc mỏi chân rồi mới nghĩ đến cái chỗ hay ngồi thuở trước, cái chỗ tại đó đã bao phen anh được nếm cái thú tinh thần, suy nghĩ về sự đời, điều thiện, điều ác, những gương đạo lý, bao nhiêu tư tưởng siêu phàm thoát tục chỗ ấy là vườn hoa Paul Bert.

Anh muốn được sống lại quãng đời lý thú bằng kỷ niệm và ký ức.

Nhưng, chán ngán biết bao! Khi mới ngồi xuống cái ghế xi măng, chưa kịp được nhìn chung quanh cây cỏ họa chăng đã có thay đổi gì, thì tầm mắt anh đã vấp phải hình thù ủ rũ của người đã ban cho anh cái thú vô song làm được một việc thiện số một trong đời, ấy là bác phu lục lộ. Phúc không hiểu vì lẽ gì mà người ấy hai tay ôm bụng ngồi xổm như thế, như đau đớn lắm, có lẽ đang kêu rên cũng nên. Tò mò anh chạy lại chưa kịp vỗ vai hỏi thì thấy người ấy cầm ngay lấy cán chổi, để rồi khi nhìn lên xong, lại vứt chổi đấy, hổn hển thở và lắp bắp:

– Bẩm lạy cậu… cậu… con, ân nhân của con… thương con.

Phúc đứng yên, vẫn im, chẳng hiểu đầu đuôi ra sao.

Người phu lục lộ nhăn mặt một cái ghê gớm đến nỗi nhe hai hàm răng cải mả ra như dọa nạt chi đó, cố gượng đứng lên, hai bàn chân

run mãi, rồi mới gãy gọn.

– Bẩm may quá, cậu ơi, xin cậu cứu con!

– Làm sao?

Quát xong, Phúc tự nhủ: “Đây này, dám chắc lại xin tiền bây giờ đây này!”

Quả nhiên thế thật, bởi dẫu cùng có vẻ sợ hãi vì bị quát, người phu cũng cứ liều mạng tiếp:

– Cậu không cho con ba đồng bạc thì con chết!

Bực mình Phúc lặng thinh quay về với cái ghế dài của vườn hoa. Anh cũng nực cười cho con người ấy, làm như có quyền nã tiền anh, và anh có bổn phận nạp thuế cho, mà lần này thì bằng “chè đen” chứ không bằng bao diêm thuốc nữa, như xưa… Anh tự đánh cuộc với mình: “Mày mà đủ can đảm ra đây kè nhè nữa, thì tao sẽ cho mày tiền” Thì quả nhiên, anh chàng kia lại đến chỗ ghế thật!

– Bẩm lạy cậu, cậu có cho hay không thì thôi nhưng con cứ xin cậu vui lòng nghe câu chuyện con kể đây. Bẩm nguyên do đầu đuôi nó như thế này…

Thì ra buổi chiều hôm ấy, khi đem về nhà mười đồng bạc nó là một cái đại sự trong ngót một đời lầm than, bác phu đưa cho vợ chín đồng để trang trải rất nhiều công nợ và còn thừa thì may quần áo cho mình và cho con. Còn một đồng bác ta dắt lưng vào một hiệu cháo lòng chén một đĩa tiết canh để thỏa mãn cái thèm thuồng trong một kiếp. Rượu say bí tỉ, bác ta định đi xem hát tuồng, thành tâm cốt để xem đức Quan Ngài quả thật có mặt đỏ râu dài đúng như ở cái ảnh chè[61] mà bác ta thờ bằng cách dán vào trong nắp cái hòm gỗ mọt của bác ta hay không!

Qua trước ngõ Sâm Công, bác ta được một bà quần áo rất tân thời, nước hoa thơm lừng, chạy đến nắm lấy cổ tay, làm cho bác ta tưởng mình lọt vào Thiên Thai, và cho rằng một trang tố nữ như thế, quyết không thể nào mà lại là nhà thổ được. Nhìn kỹ đàn bà, bác phu thấy rõ ràng: này là một thương, hai thương, ba thương, này là tóc bỏ đuôi gà, đôi mắt bồ câu, hai má lúm đồng tiền, chẳng thiếu vẻ gì trong những câu ca dao… Nhớ rõ còn năm hào bác gật.

Tuần lễ sau, cố nhiên người có số đào hoa ấy, mắc phải cái bệnh đáng chữa kín.

– Bẩm cậu, con đã phải đi vay mấy đồng để uống thuốc, tưởng đã khỏi, không ngờ bây giờ bệnh đã tái phát nặng hơn xưa. Bẩm cậu thương con phần nào con xin nhờ phần ấy.

Phúc lộn ruột lắm, mắng luôn cho một trận:

– Ai bảo? Ừ, ai bảo? Tôi cho anh tiền để anh làm gì có ích, để anh đong gạo, chứ để cho anh đi nhà thổ đấy à? Đáng kiếp lắm, còn kêu ca nỗi gì? Ừ… ừ, no cơm ấm cật rậm rật mọi nơi mà lại!

Phúc không biết rằng lời mắng ấy giá dụ để anh nghe thì còn đáng hơn người phu. Người này cãi kể cũng có lý lắm:

– Bẩm lạy cậu, cậu mắng thế chứ chửi con, con cũng phải chịu. Nhưng cậu xét cho có ai khôn cả đời bao giờ! Vợ con nó gầy như con mèo ốm đói, nó khô khằn như que củi, váy nó lại sù sì như tờ giấy giáp số bốn thì nó còn làm cho con phải bả bao giờ đâu! Đằng này con mụ kia trông như một bà phán, thật rõ ràng là đàn bà hàng phố, lại quyến rũ con, nhằm lúc con say rượu. Lúc ấy nóng mắt, con nghĩ: ừ, thì cứ liều một cái, rồi có lên máy chém cũng đành lòng! Nào ngờ đâu bây giờ chết chẳng chết cho, cứ khặc khừ thế này mới nhục chứ!

Phúc nhìn kỹ thì thấy đó quả thật là một phế nhân trăm phần trăm. Hai con mắt đục có nhiều tia đỏ hai má như hai cái lỗ đáo, răng lợi thì vàng ệch, tái nhợt, tinh thần thì bạc nhược vì những cơn sốt gầy gẩy buổi chiều. Hai tay như hai ống nứa, hai chân run bần bật, đứng không vững mặc lòng cả thân thể chỉ còn thấy da bọc xương. Dần dần Phúc cũng nguôi giận để chịu nhận rằng mình đã có một phần chịu trách nhiệm rất lớn trong sự suy vong của con người ấy. Anh thở dài, lấy ví ra, vứt mấy tờ giấy bạc xuống đất mà gắt:

– Thôi đây, đi đi kẻo bẩn mắt người ta! Rõ thật làm ơn nên oán, làm phúc nên tội. Mẹ kiếp từ rày thì ông buộc chỉ cổ tay với cái hạng chúng mày!

Đưa tiền xong mới lại càng thấy tiếc tiền, anh hầm hầm ra gọi xe bảo kéo thẳng. Thật là bất ngờ! Cả ngày chỉ gặp toàn những sự

chẳng ra gì mà thôi. Anh đã khổ sở như những nhà giàu khác, khi làm được xong một việc nhân đức.

Hôm sau, vì lẽ có bữa tiệc thết mấy ông luật sư và đốc tờ quen thuộc từ khi có hoạch tài. Phúc được đỡ chán đời vì những khách ăn nhiều người đã vừa nịnh hót anh, lại vừa hứa với anh những cuộc bỏ thầu có lợi, vài việc chạy chọt đáng gọi là đại sự. Giao thiệp với hạng này, anh bắt đầu tập cái nghề bán tước buôn danh làm một tay thầy cò thượng lưu. Và anh thấy rằng nếu phải doanh thương, thì chẳng gì nhàn hạ và lắm lãi bằng cái thú buôn bán đó. Nhất là, những việc ám muội ấy nếu anh không làm gì vợ anh cũng làm âu là thà anh đảm đương cho khôn khéo và kín đáo hơn. Phúc lại viện đến cái triết lý cuối cùng của một bọn tài hóa vô lương tâm, làm hại trinh tiết của gái lương gia chỉ vì cái mục đích để được nói: “Chúng không hư với mình thì cũng hư với vô số thằng khác”.

Lại một cớ nữa khiến Phúc hài lòng, là bố mẹ anh rất lấy làm vinh hiển. Cô Đức đã được một ông đốc tờ trẻ, con một cụ Tổng đốc trí sĩ đem trầu cau đến dạm, mà Phúc chưa thèm nhận. Còn về ông phán cả thì cái địa vị của ông thật là không còn có một tí ti gì. Hai cụ đều hễ giáp mặt ông là chửi ông như chửi chó. Có gì là lạ, nếu cụ phán Tích ngày nay, những khi huyễn hoặc thiên hạ, đã dám nói rằng: “Ôi chà, cái lão… nó chơi thân với thằng Phúc nhà tôi như anh em ruột, tôi bảo gì lão chả được” hoặc là: “ai bảo con tôi lấy vợ cô đầu nào? Nó chỉ toàn bắt nhân ngãi với đầm thôi… từ độ vào làng tây, tên nó là Phitippe Nguyễn Văn Phúc”. Thật anh đã sướng như vua. Mỗi lời nói nào của Phúc, đối với hai cụ cũng có giá trị của những lời “Thánh dạy” cho đến cả những sự bậy bạ của anh mà cũng được coi như những sự thất nghiệp anh hùng! Phúc càng được thế, khi đời vì thế! Đến nỗi nhớ lại những tư tưởng cũ, làm cho Phúc phải ngạc nhiên. Anh đã tiến hóa đến bậc có thể tự kỷ phê bình như một người nào khác: “Cái thằng mình ngày xưa nó gàn”.

Hai hôm sau, cô ruột Tấn, người đàn bà bán nhà lại đến. Thật là chẳng may cho bà ta. Vì rằng Phúc đương ở cái thời kỳ cái cáu về vạn bạc sẽ mất, nó khiến anh ta thẫn thờ cả người, hay gắt vợ và đầy tớ, và những hy vọng ở bữa tiệc… mới rồi cũng chỉ mới là như một thứ thuốc đủ làm thuyên bệnh chứ chưa trừ hẳn được bệnh,

cho nên trông thấy mặt một người đến phiền mình, Phúc hết so vai lại thở dài.

Tức khắc anh hỏi ngay:

– Thế à? Bà đã bằng lòng hay chưa?

Người đàn bà đi với đứa con độ chừng bảy tuổi, chẳng hiểu có phải cốt để làm người ta động lòng hay chăng? Hai mẹ con đương đứng ở chỗ cửa vào, đương chờ được mời vào hẳn. Bị hỏi ngay, như thế người mẹ tưng hửng, không còn biết nên tiến thoái ra sao. Phúc cũng không nghĩ đến lịch sự là cái gì nữa, lại hất hàm hỏi:

– Bà đã bằng lòng rồi, bà mới đến đây chứ?

– Dạ… bẩm… vâng.

Phúc thở dài một cái hả hê, rồi mới nói:

– Mời bà vào trong này!

Người đàn bà khép nép và rón rén đi vào, sợ sệt ngồi lên một chiếc ghế Tàu, cho đứa con đứng tì ngực vào hai gối. Một lúc khá lâu rồi mới dám nói:

– Bẩm ông, giá ông thương hai thằng cháu bé đây mà ông trả thêm cho ít nhiều nữa thì phải… Bẩm, bốn nghìn cái nhà như thế, thật là rẻ quá?

Phúc cau mày gắt luôn:

– Ô hay! Thế ra bà vẫn chưa bằng lòng? Khổ quá, thì nào tôi có muốn tậu nhà đâu! Đây này bà ép lòng mà bán thì tôi không muốn tí nào cả, vì như vậy, tôi sẽ mang tiếng bắt chẹt bà, giữa lúc nhà bà có tai nạn. Vậy thì thôi, bà tìm người khác cho được cao giá hơn.

– Thôi thì trăm sự nhờ ông, ông giúp cháu. Dẫu ông trả thế thôi, tôi cũng phải bán, nhưng ông rủ lòng thương thằng bé này cho nó thêm chút nữa, gọi là cháu nó được cái vốn để ăn học.

Phúc chán quá đi mất. Thật thế, có nhà tư bản nào khi nghe ai cầu mình làm ơn cho mà lại vui vẻ đâu?

– Nếu bác cứ lôi thôi thế thì khó nói chuyện lắm.

Nói xong, Phúc ung dung bỏ đấy đi vào. Không kể rằng người ta cũng có thể đau xót lắm khi chịu mất cho mình bạc nghìn, Phúc chỉ

biết ghét cái hạng người cố đấm ăn xôi mà thôi. Giá vào hạng tư bản khác, trông thấy đứa bé kia, hẳn cũng động lòng thương mà thêm cho ít nhiều rồi đó. Nhưng Phúc vốn thông minh. Anh hiểu ngay đó là một kế để kích thích, một sự xếp đặt chẳng gian ngoan chút nào. Thành thử chẳng những không điềm nhiên mà thôi, anh còn ghét bỏ thêm nữa.

– Bẩm ông thì ông hãy cho tôi được nói vài lời đã nào.

Thấy cái giọng kêu nài ấy có giấu vẻ phẫn uất, Phúc sợ hãi quay ra, sợ mình già néo đứt giây, nhỡ người ta không bán nữa thì sẽ mất một dịp lợi được nghìn bạc. Anh dịu giọng mà rằng:

– Thưa bà, tôi không dìm giá của bà đâu. Tôi biết lắm rồi, còn bà thì bà chưa biết điều…

Thấy con người cương quyết ấy, đã có vẻ chuyển động, người đàn bà được khuyến khích, bèn kể lể:

– Bẩm ông nhà cháu dại dột, đánh bạc mất cái đã hơn ba nghìn rồi. Như vậy là bán cái nhà đi cũng chẳng còn lại được đồng nào mà tiêu…! Vì còn thừa ít nhiều lại phải lo chạy thầy kiện mới mong khỏi tù tội… Ấy là may có nhà quen ông, mách ông, thì cũng tưởng ông thêm cho ít nhiều nữa thôi… Nếu không thì thành ra mất toi cái nhà mà chẳng được xơ múi gì.

Lúc ấy, Phúc nhớ ngay đến khi mình nghèo thì đời chẳng ai tử tế với mình cả. Anh lại nhớ đến cuộc nói xấu của thói đời ở tiệm hút, bữa vừa qua. Sự tức bực lại làm cho anh nóng bừng cả mặt, như là đương nghe họ chửi vụng mình vậy. Thêm nữa, ít lâu anh đã chủ trương cái thuyết sắt đá "không chơi với cảm tình". Thật thế, muốn làm giàu thì đừng nể ai cả, hoặc muốn cả nể thì đừng làm giàu nữa, ấy chỉ có thế thôi! Dẫu sao, ở đời này chẳng đứa nào vượt khỏi cái công lệ này: Vi nhân bất phú[62]. Vậy mà nào phải anh đã thừa tiền, đã được ở cảnh không bao giờ sợ sa sút nữa! Anh đã là "nhất" đâu? Vẫn chán kẻ được bắt nạn anh đấy thôi, anh vừa phải đền bạc vạn cho một cái sẹo! Ối chao ôi! Đời thì nào có đứa nào tử tế gì với mình, và mình cần nhân đức gì với đứa nào! Cứ ngẫm cái sự ông giời đối với mọi người và cái sự loài người cư xử với nhau, mà đủ chán ngắt! Chỉ tiền thế thôi.

Phúc đứng nhìn kỹ mặt người đàn bà ấy, như một thầy tướng. Anh thấy đó là một cái mặt "sát đến tận xương" của thứ người bụng dạ khô khan, và đôi mắt nhiều lòng trắng hơn lòng đen của thứ người bạc ác, một cái mồm mỏng môi và quá rộng của hạng đàn bà bất trị, lắm điều. Anh nghĩ rằng đây, mụ này, bần cùng khổ sở lắm mới chịu khuất phục nhục nhã thế này đây. Hẳn vào lúc thịnh thời, hạng người này cũng đã lành nghề trong sự gươm trăm giáo mới, cũng đã biết cái gì là cái đáo để tàn nhẫn, là cái bóc lột… Thử bà không hoạn nạn xem! Thử đi ngửa tay xin bà xem! Thử bà chẳng thất cơ xem! Thử làm tôi tớ bà xem! Thế là nghiễm nhiên Phúc thấy đủ lẽ chính đáng để trả lời rất độc ác:

– Bà cứ nói chuyện có người nhà giới thiệu mà làm gì? Ấy vì thế tôi mới nể, tôi mới mua nhà của bà, chứ không vì anh Tấn nói giúp, thì tôi không mua, dẫu cái nhà của bà bán có một xu! Bà phàn nàn mất toi nhà? Thế ai bảo bà đi lấy hạng chồng cờ bạc, thụt két như thế?

Tủi nhục quá thế, người đàn bà không cầm được nước mắt nữa, trước còn khóc sụt sịt, mà sau dần dần cứ nức nở mãi, khiến đứa con cũng phải phụng phịu khóc theo, và lôi tay mẹ nó để gọi: Mẹ ơi, mẹ! Mẹ sao thế! Mẹ ơi, mẹ!

Không muốn phải hối hận, lại lý luận ngay rằng giảng luân lý như thế đấy, lắm khi cũng là cần cho sự đời, cho dẫu chỉ bị đời oán hận mình. Phúc khoan khoái cho rằng mình đã hy sinh. Phải, bỗng không, ai hoài đi mua thù chuốc oán! Rồi anh lại gắt:

– Thôi đi, tôi xin bà! Tôi đây tôi đã sống nhiều trong những cảnh người cười kẻ khóc lắm, tôi đã hiểu cái gì là sự đời rồi, bà đừng tưởng đem cái hạt lệ nhi nữ ấy cũng đủ lung lạc tôi đâu. Bà không khóc cũng có bốn nghìn bạc, mà bà khóc cũng chỉ có thế! Bà bằng lòng thì sáng mai đem văn tự, địa đồ lại đây! Rồi tôi đưa đến luật sư, ký kết, lĩnh tiền! Nếu sáng mai không đến thì tôi coi chuyện ấy như bỏ đi đấy!

Người đàn bà đứng lên, dắt con đi ra, một tay vẫn lau nước mắt chào nhạt nhẽo:

– Thôi, chào ông.

Đến bây giờ Phúc mới thấy hối hận rằng mình đã trót phũ mồm quá. Sợ hỏng việc, không muốn phải phân vân cả đêm hôm nay, Phúc tiễn mẹ con người ấy ra tận cổng tử tế lắm, rồi gặng hỏi một lần cuối cùng.

– Thế nào? Mai bà có lại buổi sáng không? Tôi hỏi thế là để tối nay tôi có đi đâu, sáng mai tôi cũng phải về. Nếu bà nói ngay là không bán nữa, thì sáng mai tôi khỏi phải quay về nhà đợi bà nữa.

– Vâng, bẩm để tám giờ mai tôi xin đến ạ.

Phúc thở dài nhẹ cả người. Như đa số người thừa tiền thích khao mọi cuộc thắng trận, anh gọi tài xế đánh xe.

Đêm ấy anh đến tiệm nhẩy để rồi đi với một cô gái khách, hú hí với nhau ở một tổ quỷ.

Nói về phần Tấn, thì sau khi được bà cô về thuật lại thái độ cực kỳ tàn nhẫn của Phúc, anh đã đau đớn như là bất cứ ai bị bạn chí thân xử tệ với mình cũng phải đau đớn. Anh bắt đầu thấy bị thương nặng ở lòng tự ái, bắt đầu oán giận Phúc một cách hoàn toàn, nghĩa là chẳng còn giữ được lời cam đoan cao hứng với Phúc dạo nào rằng cái tình đã thâm, cái nghĩa đã nặng như thế thì dẫu sau này giữa hai người có chuyện xích mích gì xảy ra đi nữa. Tấn cũng chẳng được phép oán hận Phúc để phải mắc tiếng là vô ơn. Nhờ Phúc, Tấn lấy được vợ, có tiền ra buôn bán, sự tử tế ấy, nay Tấn phải dằn lòng ngơ đi, để có thể được đắc lực chỉ biết nhớ rằng khi Phúc còn nghèo, thì Tấn đã tử tế rất mực, và vì mình, Phúc mới được dịp trúng số hàng mười vạn. Cái này đã xóa sạch những cái kia. Vì lẽ ấy, Tấn chẳng chịu ơn mà cứ dám nói mới là can đảm. Tấn quả quyết nói một phen cho hả, nói một lần cuối cùng, rồi thì dẫu có tuyệt giao thì tuyệt giao! Nếu tuyệt giao nhau, thì ấy là càng hay. Tấn sẽ được dịp quên ơn, vỡ nợ! Tấn cần cầu cứu ở câu phương ngôn: Con giun xéo lắm cũng quằn… Và không thể nào trị được Phúc nữa.

Thêm vào những sự ấy, lại còn việc này khiến cho Tấn có một cớ rất chính đáng để thấy con người ấy bây giờ đã nghiễm nhiên trở nên một nhà giàu xấu, hoàn toàn đáng khinh. Hựu, cái anh thư ký quèn vô tư tưởng, vô kiến thức ở hãng bảo hiểm nhân thọ, dạo này

hay đến cái nhà riêng mà Phúc cho vợ chồng Tấn và Bích cùng ở. Tấn đã nhã nhặn tiếp đãi Hựu, dẫu là Phúc có đấy hoặc không.

Một vài lần đầu thì còn vui. Nhưng Hựu cứ quen mùi đến mãi! Cả ngày đã nhọc mệt về buôn bán. Tấn không sao chịu được cái khổ hình cứ đêm nào cũng phải tiếp bạn bằng cách cùng hút thuốc phiện với ông bạn quý, và hãm bằng nói phét. Mà nào chỉ có thế thôi. Một vài lần, Tấn thấy Hựu có vẻ bất chính cứ tán sát sàn sạt mãi Bích, chẳng còn coi thiên hạ ra cái gì. Đến lần thứ hai, Tấn cự Hựu một trận kịch liệt bằng những lời lẽ quá chửi, vì không thể nào tha thứ cho một hạng quái vật có tà tâm quyến rũ vợ bạn, dẫu là vợ lẽ chưa có cưới cheo. Thì Hựu nhăn răng ra ngạo mạn đáp lại là mình có cái trọng trách, cái sứ mệnh, cái thiên chức phải làm cái việc bỉ ổi ấy, vì Phúc đã treo giải thưởng cho việc ấy. Tấn gần ngã ngửa ra! Anh thật không ngờ Phúc lại suy đốn đến thế.

Bây giờ Tấn mới hiểu rõ tại sao đã lâu Phúc không đến với Bích nữa, mà Hựu cứ lai vãng rất chăm chỉ, và buồn tình, cô ả đào cũng gần sa ngã, tưởng như mình vẫn còn ở cái nghề được có nhiều nhân tình công nhiên. Thật vậy, người bạn hiền của Tấn ngày nay đã đốn đủ đường, không còn một phương tiện nào khả thủ nữa. Chơi mãi với cái quân tráo trở ấy, thử hỏi vinh hiển nỗi gì?

Bởi lẽ ấy, vào một buổi chiều thứ bẩy, Tấn đến tìm Phúc. Anh cũng ngạc nhiên, khi thấy bạn lại không vắng nhà. Vợ Phúc cứ ngồi kèm chồng. Tấn không tiện nói chuyện, rủ bạn đi chơi. Thì bạn anh ừ ngay, và hai người đi ra con đường Cổ Ngư[63].

Mãi không biết nhập đề thế nào.

Chiều hôm ấy, vì tiết trời nóng nực, đường Cổ Ngư bày ra cái cảnh náo nhiệt đầy thi vị của giai thanh gái lịch. Rất nhiều xe hơi đỗ vệ đường như trước nhà Thờ Đạo, vào một ngày có đám cưới to. Bọn người lên đây hóng mát có những y phục đủ các kiểu, đủ các màu ngoạn mục, nó tỏ rằng xã hội này rất nhiều tiến bộ về mặt ăn chơi. Người nhớn thì ngồi chuyện trò bên gốc cây, trẻ con thì nô đùa tung tăng trên thảm cỏ. Ở hồ Trúc Bạch, chỗ này, chỗ kia, những chiếc thuyền nhỏ vẫy vùng khuấy nước, vượt sóng, bên trên có những thanh niên tráng kiện có những cánh tay trùng trục như

những khúc thừng tàu biển, hoặc những thiếu nữ với những bộ đùi tuyệt mỹ, nó bắt công chúng phải cứ nhìn. Bên kia trên mặt Hồ Tây, thì năm chục chiếc thuyền buồm trắng nõn đi lại trên mặt nước như bay, của cái xã hội người Âu họ biệt lập riêng một giang sơn để tỏ cái oai quyền chinh phụ và đem cho Hà Thành một cảnh tượng ngoạn mục, tưng bừng tương tự với Deauville[64]. Thật là cảnh vui người có buồn đâu bao giờ! Thêm vào đấy thỉnh thoảng lại có dăm ba thiếu nữ mới giải phóng, người đồng bào chúng ta, mặc những cái quần đùi có mục đích, và phần nửa người ở dưới các cô tuy có khi đã khẳng khiu chân cò, tuy có khi đầy đặn như hình chỉnh, mà cũng được nam nhi ngồi ở vệ đường phải quay đầu lại để ý, để hoan nghênh.

Làm cho Phúc phải khẽ nói:

– Mình cứ mải đi tìm "chân lý" ở những đâu đâu, đến nỗi chẳng biết rằng cách nhà mình có mấy bước đường, cũng có một cảnh Bồng Lai với tất cả những sự khiêu khích của các nàng tiên nữ.

Tấn họa theo bằng cách dằn lòng hát một câu:

– Ca hát đi cho đời ta vui - La vie est belle![65]

Không hiểu sao thấy Phúc khẽ thở dài, Tấn mừng rỡ tóm ngay lấy dịp tốt để hỏi:

– Ô hay, đời đẹp đến thế, anh sung sướng thế, sao tự dưng anh lại thở dài là nghĩa lý gì?

Phúc so vai, cố làm ra bộ thâm trầm khó hiểu:

– Anh hiểu sao nổi cái bí mật của lòng người!

Đi lững thững mãi cũng chẳng thấy gì lạ, hai người nhận thấy một phiến đá nhẵn nhiu cạnh một gốc cây, liền bảo nhau ngồi xuống, thấy đó cũng là một cái hạnh phúc nhỏ. Tấn lại gợi chuyện:

– Anh vừa nói cái gì, tôi không hiểu.

Phúc so vai đáp:

– Như Antole France[66] đã nói rất đúng, thì hạnh phúc là cái gì đó mà người đời chúng ta không hiểu được.

Tấn ra vẻ ngạc nhiên mà rằng:

– Ủa! Tôi tưởng từ khi trúng số đến nay, ít ra anh cũng đã được biết rõ mùi vị của cái sướng, cả vật chất lẫn tinh thần, nó ngọt hay bùi như thế nào. Chứ nếu không thì ra trúng số độc đắc là vô ích hay sao?

– Cũng chả thấy gì khác trước!

– Lạ nhỉ! Tưởng rằng hoạch phát như thế, dẫu xã hội chưa được nhờ, thì ít ra mình, chính mình, mình cũng phải được nhờ vào đấy chứ? Nếu vậy thì biết bao giờ anh mới làm những việc từ thiện, vĩ đại, theo như khi dự định lúc mới chỉ có hy vọng trúng số.

Phúc lườm Tấn, nói bằng một thứ giọng đột nhiên hóa ra chua lanh lảnh:

– Ôi chà! Anh cứ khôi hài mãi làm quái gì thế?

– Ô hay! Thế thì ra xưa kia, khi tôi tin ở anh, trông cậy anh nhiều cao thượng hơn đời, thì tôi là một đứa ngu dại đó chăng?

Phúc lại lườm Tấn cái nữa một cách rất chính đáng.

– Cái đó có thể lắm!

Tấn ngồi trầm ngâm một lúc lâu. Mãi anh mới dám quyết giàn trải thế trận của ngôn ngữ:

– Này anh Phúc ơi, anh là một người chí thân của tôi, một vị ân nhân của tôi. Nhờ anh, vợ chồng tôi mới lấy được nhau, mới có buôn bán. Vậy thì tôi cần thành thực với anh…

Được hởi lòng hởi dạ, Phúc không nghĩ kỹ, hấp tấp đỡ lời:

– Chỗ chúng ta với nhau, anh cứ nói thế làm gì! Nếu anh nói thế, thì tôi bị bó buộc nói lại rằng cái tình của chúng ta nặng hơn anh em ruột, vì khi tôi nghèo anh đã tử tế lắm, mà đến cái giàu ngày nay tôi được hưởng cũng là nhờ anh, anh có cho vay tiền thì tôi có mua vé, và mới phất canh bạc to đến thế.

Tấn tóm ngay lấy cái cao hứng hớ hênh ấy để hỏi:

– Vậy anh có cho phép tôi được thành thực không?

Phúc sốt sắng đáp luôn:

– Ô! Điều ấy là cần lắm chứ! Nếu không sẽ có nhiều sự hiểu lầm nhau nguy hiểm cho tình bằng hữu của ta!

Tấn cũng sốt sắng nói:

– Đây này, ít lâu nay tôi rất lấy làm buồn vì anh. Thật thế, anh thay đổi dữ quá! Xưa kia, anh là một người đạo đức, giàu tình cảm, rất ít tật xấu, rất nhiều nết tốt, có thể gọi là một vị chân hiền, ấy là ta không nói đùa. Khi anh bắt đầu trúng số, tôi rất hy vọng vào anh, mà chẳng phải vì lợi riêng của tôi. Tôi đã bảo thế này: "Hay lắm, rồi mà xem. Người ấy, mà ta rất hân hạnh được làm bạn lúc còn nghèo, mà đã giàu lòng nhân đạo thế thì quyết là sau này sẽ làm nổi những gì cho nhiều người trong thiên hạ được nhờ!" Bây giờ, càng ngày cũng chỉ như nhiều người giàu khác mà thôi. Làm việc tốt thì rất ít, làm việc xấu thì đã khá nhiều, đến nỗi không còn một tí gì là đủ tỏ cái căn bản đạo đức thuở trước nữa! Thế có chết không! Anh Phúc ơi, tôi xin cảnh cáo anh, vì tôi rất sợ rằng mỗi ngày một tí, cứ dần dần như thế, thì lương tâm vốn tốt của anh sẽ hoàn toàn hoen rỉ mà thôi! Anh chớ vội giận, cứ để tôi nói, vì anh đã cho phép tôi được thành thực. Anh Phúc ạ, nếu anh hiểu được tấm lòng tôi kính mến anh và hy vọng ở anh những điều cao thượng hơn đời xưa kia nó sốt sắng đến thế nào, thì anh mới thấu rõ cái buồn lòng của tôi ngày nay! Tôi khổ như thấy chính tôi suy đốn vậy tuy rằng nếu chính tôi đốn thì tôi không sao biết được. Nhân tiện, tôi xin nhắc lại câu danh ngôn xưa kia anh hay nói đến, mà anh đã chép vào cuốn sổ tay: "Người sướng quá cũng tỉ như đứa kẻ cắp nhà nghề, sớm chày rồi cũng có phen bị tóm cổ!" Thế anh nhớ chưa?

– Thế anh trách tôi những gì nào?

– Anh cứ nhớ ra xem. Xưa kia anh có thế này đâu? Bây giờ… bây giờ anh giai gái, hút xách, anh sắp nghiện rồi đó. Mà anh tàn nhẫn, kiêu ngạo, không có thủy chung! Anh lại nỡ xui thằng Hựu chim Bích để hy vọng có cớ bỏ rơi cái người khốn khổ, thật anh đã tệ bạc, nham hiểm quá lắm. Nhất là về cách làm giàu! Anh chủ trương kiện tụng để có cơ hội bắt thường khách ấy bán tống bán tháo cái sản nghiệp cho anh! Chết chửa…

– Thôi đi, anh quá lắm. Một thằng sét ty mà anh dám bênh…

– Tôi sợ bắt đầu là anh trị tội một con mọt đáng trị tội. Nhưng rồi anh quen mùi thì có phen anh sẽ làm hại đến cả người lương thiện.

Ấy lương tâm con người ta cứ như thế rồi dần dần hóa xấu mãi đi, nên tôi lo xa, và phải cảnh cáo chớ chưa kết án, vì đến lúc phải kết án thì anh là hoàn toàn bỏ đi rồi, thì còn nói chuyện gì nữa!

Phúc cười nhạt rất đại lượng gật gù mà rằng:

– Ừ, thôi cũng được, thì đó những tội tầy đình của tôi! Nhưng mà, ngoài ra, dễ tôi không làm nổi việc gì tốt đó sao? Anh quên rằng tôi đã cúng vào quỹ Hội Tế Sinh nghìn bạc? Anh quên rằng tôi đã giúp những người nghèo họ nhà tôi cũng gần bạc nghìn? Anh quên rằng vì tôi bỏ tiền ra cho nên hàng mấy nghìn người thuộc những gia đình thợ dệt chiếu mới khỏi thất nghiệp, và do đó, cho đến nay mấy nghìn mạng người ấy vẫn no ấm? Anh quên rằng tôi cho dân lụt năm nghìn? Những cái ấy thì ra anh chẳng kể vào đâu?

Tấn nhăn nhó, bất đắc dĩ phải nói:

– Đây này, tôi, tôi dám tự phụ là hiểu anh hơn ai. Anh cho Hội Tế Sinh những một nghìn, trước là để quảng cáo, sau là để bịt miệng các nhà báo khi anh từ chối các việc thiện khác, các công cuộc xã hội khác. Cho hẳn những người trong họ hàng bạc nghìn là vì ích kỷ, vì cái mục đích rào đường những sự vay mượn quấy rầy về sau…

Anh hùn vốn vào xưởng dệt chiếu chỉ vì cơ ngơi ấy khá được, nhân công rẻ hơn bèo… Mà tại sao tôi lại hiểu kỹ như thế? Là vì chính anh đã nói thế, đã hả hê khoe cả với tôi, mỗi khi anh thành công! Nhưng thôi, thì cứ cho những việc ấy là đáng khen cả, cho dầu anh đã làm ấy là vì thấy lợi. Cũng được! Nhưng mà… thử hỏi! Xưa kia anh chỉ dự định có thế thôi ư? Cái chương trình việc thiện, lúc anh còn nghèo, anh đã nói rõ với tôi. Vậy mà anh chỉ đã làm những việc mà kẻ tiền nào cũng đã làm, đương làm! Đâu tôi chỉ hy vọng ở anh những việc tầm thường như thế ấy? Phải vĩ đại chứ?

Phúc lắc đầu cười nhạt:

– Thế mới biết anh ngây thơ làm sao! Đi tin tôi là bậc chân hiền! Hy vọng tôi trở nên vĩ nhân! Ha ha! Ha ha!… Đây này! Kẻ nào phàm đã trúng số độc đắc như tôi, thì chẳng thể nào trở nên xuất chúng phi thường gì được! Anh xem danh nhân thế giới có ai vì trúng số mà trở nên danh nhân không? Sao anh ngốc thế?

– Anh lại nói thế nữa thì tôi thất vọng vô cùng!

– Ừ, thế anh muốn tôi thế nào bây giờ nào?

– Cái gì? À, tôi chỉ muốn thế này: Anh bỏ cái chí làm giàu đi thế thôi. Nên cho thế là đủ rồi. Và phải nghĩ đến người khác, vì nếu mải nghĩ đến két bạc của mình, rồi thế nào cũng hóa xấu. Ừ, như anh, giàu nữa thì làm gì? Há anh lại chẳng hiểu cái hại của câu "nhân dục vô nhai" hơn ai? Muốn sướng anh nên diệt dục và anh đã ở địa vị được thế rồi đó!

Phúc thân mật vỗ vai bạn mà rằng:

– Đã nói thì nói một thể. Anh Tấn ơi! Anh có bao giờ thấy rằng anh cứ phải ghen ghét tôi, hoặc bực mình và phải yêu cầu tôi một việc gì hay không? Ấy là vì tôi giàu hơn anh, và muốn thỏa lòng tự ái, anh chỉ còn cách phải giàu như thế. Tôi cũng vậy, tôi chỉ bực tức, muốn cướp lấy cái thế lực của những kẻ nhiều tiền hơn tôi. Thế là khổ thân, nhưng mình cứ phải thế, cái luật đời nó buộc ta như vậy. Đã sống, có ai chịu nhìn xuống bao giờ? Anh tưởng tôi thế này là trung tâm điểm của vũ trụ, cả thế giới phải quay mặt lại ngưỡng vọng mình rồi đó sao? Nhầm! Càng giàu lại càng khổ vì cứ trông thấy những kẻ khác giàu hơn! Đấy, tôi cũng đã tưởng như anh, nào ngờ một hôm xảy ra cái nạn xe hơi mới biết là mình chưa có gì, vì phải đền người quyền thế hơn mình vạn bạc vào một cái sẹo! Anh Tấn ơi! Tư tưởng của anh chẳng phải tôi không phục, nhưng phục rồi thì lại để trả anh! Tới đây tôi mới hiểu rõ đời là cái gì! Anh còn non người trẻ dạ, dạy tôi sao nổi? Đây này, tôi đã không ham tiền và đạo đức đúng như ý muốn của anh! Hỏng bét! Mình lạc đạo vong bần thì ai cũng khinh bỉ là ăn hại, là gàn dở, cho dẫu bạn thân, cho dẫu vợ, cho dẫu bố mẹ. Đến lúc ăn hại đời thật sự té ra ai cũng quý hóa, sợ hãi mình! Người đời quây quần quanh một bàn tiệc, thằng nào ăn khỏe, dám ngoặm những miếng to thì ai cũng kính nể, còn kẻ nào nhút nhát, rụt rè, không dám gắp, thì bị chế nhạo, bị dày xéo, thôi thì cứ việc chết đói nhăn răng! Ấy cái khinh cái trọng của thói đời, nghĩa lý cao xa của nó chỉ là vậy. Trong cái cuộc cướp cháo chúng sinh ấy, cứ thằng nào khỏe, đẩy được nhiều đứa khác, thì chính nó là anh hùng, là vĩ nhân! Cái khỏe ấy ta muốn có, thì phải có tiền! Ta tưởng cứ giữ lấy chữ nhân thì rồi có miếng đỉnh chung, thế

là ngu xuẩn. Phải lăn xả vào mà cướp lấy cho kỳ được, ấy thế rồi thì thiên hạ sợ ta, lạy lục ta để mong ta bỏ bớt cho. Trong cái cuộc vật lộn khốn nạn, làm gì có ai nhàn rỗi để khảo chân hiền và lại để làm gì, nếu chân hiền thì chỉ thằng ôm bụng chịu đói? Này, anh Tấn ạ, anh cảnh cáo tôi làm gì, nếu chính anh mới là chính người đương mê ngủ, nên chính tôi mới là kẻ tỉnh ngộ, và có phận sự phải cảnh cáo anh? Thôi anh cứ theo gương tôi, kiếm tiền, làm giàu. Không phải giàu thí dụ bằng tôi rồi thì thôi đi, nhưng mà để cũng như tôi, phải mong giàu hơn nữa. Vì dẫu ta phú quý đến bậc nào đi nữa ta cũng sẽ thấy vẫn cứ có lắm kẻ còn quyền thế hơn ta, đè đầu cưỡi cổ được ta. Tôi đây, tôi đã hiểu cái gì là tình mẫu tử, phụ tử, cái gì là nghĩa Tào Khang. Những cái thiêng liêng ấy, muốn cho tốt đẹp được, thì chỉ tiền! Vậy thì anh đừng có làm cái ông đồ gàn đi dạy tôi một bài học về cái đạo cam tâm hèn ngu. Chẳng có anh, xưa kia tôi cũng đã mất trí khôn mãi rồi, vậy thì ta mau mau kịp tỉnh ngộ đi, kẻo mà quá muộn. Chẳng có anh thì tôi cũng đã học được cái bài học trọng đại của đời là loài người không ai tốt cả. Chẳng phải luân lý hay đạo đức vẫn cầm cân nảy mực cho đời, đó chỉ là kiếm tiền giữ quyền thống trị và an bài mọi điều nhân nghĩa, đạo đức, trên cõi thế gian, tự cổ chí kim…

Nếu anh chưa đủ hiểu những lời thành thực ấy thì thôi, từ nay, anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Bằng anh đã tỉnh ngộ đồng ý với tôi, thì chiều nay, ta đi tom chát một chầu dưới xóm. Thôi chuyện phiếm mãi rồi, rõ mất cả thì giờ, ta về đi thôi. Và tôi xin nói cho anh biết rằng tôi đã quyết định lấy Bích số một của tôi, cho nên tối nay mới đãi anh chầu hát. Tôi sẽ làm chuyện phi thường, đáng gọi là vĩ nhân, bằng cái sự lấy vợ lẽ, vì tôi là dân Tây, Tây mà lại lấy được vợ lẽ, há đó chẳng là một việc oanh liệt nhất, vĩ đại nhất, tòng lai[67] chưa thấy có hay sao?

Hai người đứng lên, dắt tay nhau thong dong ra về. Đến lúc tạm biệt nhau để ăn cơm chiều, Tấn bắt tay Phúc và gật đầu nhận lời:

– Ừ, thì tối nay đi tom chát vậy!

HẾT.

Chú thích

[1] Tên viên toàn quyền Pháp đầu tiên, chết ở Hà Nội năm 1886; sau đảo chính Nhật, đổi tên là vườn hoa Chí Linh, nay đổi là công viên Indira Gandhi.

[2] Tiếng Pháp nghĩa là: "Đáng phỉ nhổ kẻ nào nghĩ bậy về việc đó!" lời nói của quốc vương Anh Edward III năm 1348 trong một dạ hội khi đang khiêu vũ với bá tước phu nhân Salishbury thì một dây buộc bít tất của bà ta rơi xuống đất, vua cúi xuống nhặt mà thấy các triều thần mỉm cười.

[3] Phủ Thống Sứ là phủ cai trị cả Xứ Bắc Kỳ; Renan (1823 - 1892) là nhà triết học, sử học, nhà văn Pháp đã nêu ra nhiều thuyết táo bạo để giải thích lịch sử các khoa học và tôn giáo của loài người; Ngân Hàng Đông Dương nay là Ngân hàng Nhà Nước; Toà Đốc lý là dinh của viên quan Pháp cai trị thành phố Hà Nội.

[4] T.P viết tắt hai chữ Pháp Travanx Publics nghĩa là công sở coi các việc cầu đường, đê điều, nhà cửa, thường gọi là Công Chính hay nôm na là Lục lộ.

[5] Garfield là tổng thống Mỹ bị một kẻ cuồng tín ám sát năm 1881.

[6] Luclen Descaves nhà tiểu thuyết Pháp thuộc phái tự nhiên chủ nghĩa (1761-1849).

[7] Nhà bác học Pasteur vốn sinh trong một gia đình dân nghèo.

[8] Kha Luân Bố là cách ngày trước phiên âm theo chữ Hán tên Christopher Columbus, người tìm ra Tân Thế Giới năm 1492, cuộc phát kiến cực kỳ vĩ đại trong lịch sử loài người. Tuy vậy nhiều người thời đó không công nhận như thế. Trong một bữa tiệc người ta cho là việc tìm đất ấy chẳng tài giỏi gì. Colombo liền đố ai để một quả trứng luộc đứng thẳng được thì mọi người đều chịu. Thế là ông khẽ đập vỡ một đầu quả trứng và để nó đứng thẳng được ngay. Người ta nhao nhao cho rằng thế thì ai cũng làm được, Colombo điềm

nhiên nói: Sao các ngài lại không làm trước đi? Ông ta muốn nói rằng các cuộc phát minh, phát kiến thường bị người đời cho là chẳng có gì tài, nhưng có mấy ai nghĩ đến cách phải làm thế nào để có phát minh, phát kiến, chỉ đến khi có phát minh phát kiến rồi thì cho là dễ.

[9] Horace là phiên âm theo tiếng Pháp đồng thời Pháp hoá tên thi hào La Tinh Horatius (66-8 tr Cn) bạn của hoàng đế Augustus và đại thi hào Vergitius nhưng làm thơ chỉ ca tụng đời sống bình thường tìm hạnh phúc, lý tưởng trong việc chỉ hưởng thụ vừa phải những lạc thú của cuộc đời.

[10] Sénèque là gọi theo tiếng Pháp tên triết gia la tinh Senecus (9-66 sau CN), thầy học của hoàng đế bạo chúa La Mã Nero, là người tiêu biểu nhất cho chủ nghĩa Khắc Kỷ, dạy người về mặt đạo đức ở đời phải rất mực nghiêm khắc với bản thân

[11] Tác giả nhầm, đây là nhà văn Pháp Saint Evremond (1610-1703) đã chống triều đình Pháp quá xa hoa và phải tự mình lưu vong sang Anh.

[12] Hán gian là chỉ bọn theo Nhật phản lại tổ quốc Trung Hoa của chúng. Thời Vũ Trọng Phụng trong cuộc chiến tranh Trung - Nhật có nhiều Hán gian, hai chữ ấy được người Việt dùng chỉ kẻ phản bội.

[13] Hội lập ra là để mở mang trí tuệ, phát triển đạo đức cho dân, trụ sở ở giữa Bờ hồ và Hàng trống, tên hay thế nhưng chỉ tổ chức đánh tôm điếm để kiếm tiền.

[14] Thời ấy giá gạo ta chỉ độ năm đồng.

[15] “Để bị treo cổ bao giờ người ta cũng đến khá sớm” là một câu ngạn ngữ Pháp.

[16] Bô Xu là nói theo tiếng Pháp, pauvre nghĩa là nghèo đọc là Bô.

[17] Tác giả dùng chữ tư tưởng như một động từ để nói suy nghĩ.

[18] Tác giả cho bốn thói xấu tửu, sắc, yên, đổ - rượu, gái, thuốc phiện, cờ bạc - là hung ác và tội lỗi.

[19] Tác giả dùng theo nghĩa “Sự nghiệp”.

[20] Montaine là nhà đạo đức và văn hào Pháp (1533-1592) đã đi sâu vào việc khám phá ra bản chất của con người và vạch ra rằng cần phải yêu đời và biết khoan dung với người đời.

[21] Cái đơn, nói theo tiếng Pháp.

[22] Nói theo tiếng Pháp, Diplôme là bằng tốt nghiệp cao đẳng tiểu học tương đương với tốt nghiệp phổ thông cơ sở ngày nay.

[23] Cũng là cách gọi bằng tốt nghiệp cao đẳng tiểu học.

[24] Lối nói cổ chỉ việc đi học, vì ngày xưa học chữ Hán viết bằng bút lông, học sinh khi viết hay nhấm ngọn bút ở mồm cho ẩm dễ viết.

[25] "Thiếu niên" ngày trước có nghĩa như thanh niên ngày nay.

[26] Moa là nói theo tiếng Pháp nghĩa là tôi.

[27] Những bông lúa sai quá thường làm gãy mất ngọn cây, cái cành phải rơi khi những quả chũi chịt là quá nặng cho nó; cây quá sai thì quả không kịp chín nữa, ấy cũng in như thế cho nên cực kỳ khoái lạc đã hại mất bao nhiêu tấm linh hồn; hại người khác và hại cả mình, nhất là hại mình.

[28] Người ta thiếu thốn quá đã khổ, mà thừa thãi quá lại càng khổ lắm, hạnh phúc là ở cái thường thường bậc trung; người thừa của ấy tóc bạc quá sớm, người đủ ăn thọ lâu hơn.

[29] Một người sung sướng quá thì cũng như một đứa kẻ cắp nhà nghề, sớm chầy rồi thế nào cũng bị tóm cổ. (V.T.P dịch).

[30] Set-ty là tên gọi những người Ấn Độ chuyên cho vay nặng lãi ở các nước ngoài, sau thành ra cái từ gọi chung cả bọn cho vay nặng lãi.

[31] Noé là nhân vật Kinh Thánh của đạo Cơ đốc, vì nhân loại vô đạo, Chúa gây nạn lụt dìm cả thế gian, diệt hết loài người, chỉ để lại gia đình Noé để gây lại loài người mới.

[32] Sodome và Gomorrhe là hai thành phố cổ ở xứ Palestin theo Kinh Thánh thì vì cư dân đồi truỵ, đã bị Chúa cho lửa trời tiêu huỷ, không phải thuỷ tai huỷ hoại.

[33] Cô Hồng Minh, Lương Khải Siêu là những nhà văn chính luận nổi tiếng ở Trung Quốc cuối thời Mãn Thanh, cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Romain Rolland (1866-1944) là nhà văn Pháp nổi tiếng về các tiểu thuyết ca tụng chí kiên cường của con người, không cần đến bạo lực, được giải Nobel 1915. Goerges Duhaniel (1888-1966) là nhà văn Pháp vừa là Viện sĩ viện Hàn Lâm khoa học Pháp.

[34] Tít là cái nhan đề nói theo tiếng Pháp titre

[35] Thường đọc là Siếu mẫu, nghĩa là bà già giặt vải, xưa Hàn Tín (thế kỷ III trước CN) nghèo đi câu, gặp bữa đói quá được bà già giặt vải cho ăn bát cơm, sau làm tể tướng, đem nghìn lạng vàng đền ơn.

[36] Thần Tài của người Cổ Hy Lạp và La Mã được thể hiện thành một người đàn bà bay trên một bánh xe có cánh tay cầm một túi vàng, đến đâu rắc ra đấy, nhưng đôi mắt có băng che kín như người mù. Ý nói rằng của cải đến với người đời một cách tình cờ may rủi, bất ngờ, bất thường không biết đâu mà lường được, như người mù đem cho vậy.

[37] Thời trước báo ra hằng ngày thường được gọi là “nhật trình”.

[38] Thận trọng ngàn vàng.

[39] Người ta thường nói “Nhân bần trí đoản”

[40] Người Ấn Độ da đen cho vay nặng lãi thường cũng gọi là sét-ty.

[41] Can hệ thời ấy có nghĩa như là quan trọng thời nay.

[42] Nhà pha Hỏa Lò ngày nay, thời ấy gọi theo tiếng Pháp prison centrale nghĩa là nhà tù trung ương, đọc chữ sau centrelera Xang – Tan.

[43] Kẻng là tiếng lóng do gọi tắt chữ Americam, đọc là a-mè-ri-ken, chỉ cái gì thuộc về người Mỹ, nước Mỹ. Đây muốn nói là giàu như nước Mỹ, sang như Mỹ.

[44] Vui lẽ trời, không nghĩ đến cái nghèo.

[45] Đây này tôi xin chịu ông… Thật vậy, ông có cái lưỡi lắt léo ghê gớm (V.T.P)

[46] Lòng ham muốn của người ta không có giới hạn.

[47] Má đẹp như quả đào.

[48] Cô ta nói séc thành “sách”.

[49] Tiếng Pháp bôi te là cái nhà theo cách nói bình dân.

[50] Tiếng Pháp: Nhà chỉ riêng cho đàn ông ở, phần nhiều là để tiếp đàn bà, và cũng để đàn bà tiếp đàn ông.

[51] Hồng Mao là tóc đỏ, chỉ người Anh.

[52] Lữ Sinh đời Đường (thế kỷ VII-IX) vào quán trọ, chủ quán đang nấu nồi kê (hoàng lương). Lữ nằm ngủ quên mộng thấy mình thành đạt, giàu sang, phú quý, vợ đẹp, con khôn, rồi bỗng thấy thế, bừng tỉnh dậy thì ra nồi kê vẫn chưa chín. Phúc ta đang giàu, mộng thấy nghèo đi ngược với Lữ Sinh đang nghèo mộng thấy giàu lên nhưng tỉnh dậy thì anh nào cũng vẫn như cũ cả.

[53] Thuốc phiện.

[54] Mõ tòa là nhân viên tư pháp có chức năng thông báo những bản án, do các tòa án đã xử cho những người phải thừa hành.

[55] Viên quan Pháp cai trị cả Bắc Kỳ, được thưởng huân chương thời ấy gọi là Bắc đẩu bội tinh, là huân chương cao nhất của nước Pháp, nhưng mới được huân chương hạng ba. Chức danh các công chức Pháp thường kèm theo huân chương.

[56] Thống Sứ là chức và hàm của quan cai trị Pháp coi một xứ gồm nhiều tỉnh.

[57] Viện Bảo tàng Louis Finot, tức là Viện Bảo tàng lịch sử ngày nay.

[58] Tòa trừng trị là tòa xử sơ thẩm các tội vi phạm pháp luật nhẹ; tòa thượng thẩm là xử phúc thẩm các vụ đã xử ở tòa trừng trị.

[59] Nhà thơ nổi tiếng nhất về uống rượu trong văn học Trung Quốc.

[60] Ngày xưa bên Trung Quốc, Thanh Đàm là thói của những người quen tán suông không cần chứng cớ gì.

[61] Những gói chè Tàu bên Trung Quốc bán sang ngày trước, có ảnh các nhân vật trong truyện Tam Quốc nhất là Quan Vũ ngày ấy được nhớ và suy tôn là Quan Ngài.

[62] Nghĩa là: Làm việc nhân nghĩa thì không giàu được. Phúc tự đặt ra câu ấy nhại lại câu "phi thương bất phú" ngoài việc buôn bán không thể giàu được.

[63] Đường Thanh Niên bây giờ.

[64] Deauville là thành phố tắm biển nổi tiếng ở Pháp.

[65] Đời đẹp thay: tiếng Pháp.

[66] Văn hào Pháp (1844-1924).

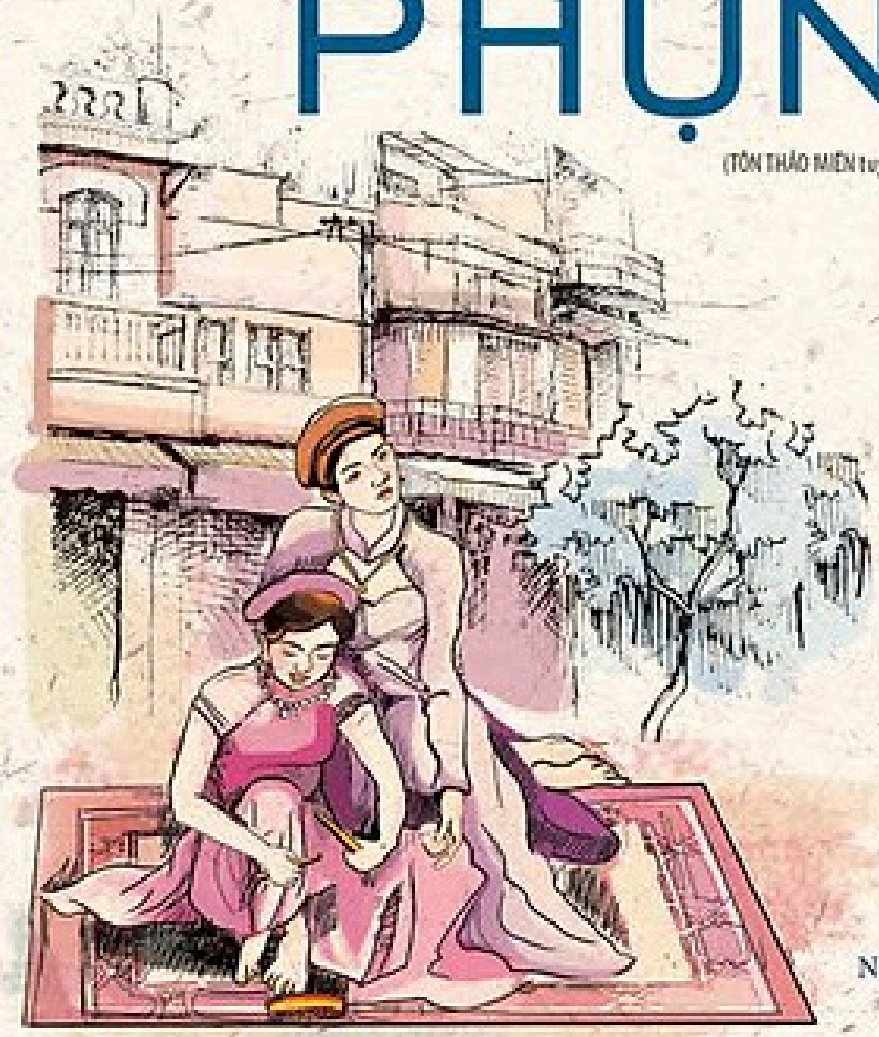
[67] Từ xưa đến nay.

Danh tác văn học VIỆT NAM

TUYỂN TẬP

TRUYỆN NGẮN VŨ TRỌNG PHỤNG

(TÔN THẢO MIÊN tuyển chọn và giới thiệu)



vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Tuyển Tập Truyện Ngắn Vũ Trọng Phụng

Tác Giả: Vũ Trọng Phụng

Nhà xuất bản: NXB Văn Học

Epub (02/2019): @lamtam, tve-4u.org

GIỚI THIỆU

Nhắc đến Vũ Trọng Phụng người ta nghĩ ngay tới một nhà văn tài hoa nhưng bạc mệnh. Có năng khiếu nghệ thuật từ nhỏ, ông sáng tác từ rất sớm và thử nghiệm mình trên nhiều thể loại: viết báo, viết kịch, sáng tác truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết, phê bình văn học… Nhưng có thể nói, tiểu thuyết và phóng sự là hai thể loại thành công nhất của nhà văn tài hoa này. Vũ Trọng Phụng được báo giới thời bấy giờ mệnh danh là "ông vua phóng sự đất Bắc", là "nhà tiểu thuyết trác việt".

Với giọng văn sắc sảo, mang đậm chất châm biếm, trào phúng và nội dung tư tưởng sâu sắc, các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng đều hướng tới chủ đề hiện thực, tố cáo và vạch trần xã hội Việt Nam trước cách mạng tháng 8 - một xã hội bê bối với những tấn trò đời bi kịch. Đọc những trang văn của ông, người ta không khỏi ngậm ngùi, chua chát. Ra đi vì bệnh tật khi mới 27 tuổi đời, khi tài năng đang độ phát triển rực rỡ, Vũ Trọng Phụng để lại trong làng văn và trong lòng độc giả một chỗ trống không dễ gì khỏa lấp.

Chống nạng lên đường (1931)

Mấy hôm nay, thằng Hai Xuân xem ra có ý lo buồn lắm. Phải, ở vào cái cảnh như nó bây giờ, thì đến ai mà chả đâm lo; bảo nó không buồn sao được?

Từ ngày mọi người còn thấy nó cầm đôi tay xe chạy trên đường đê Gia Quất thì thằng Hai vẫn là người vui tính nhất làng. Vào những buổi chiều mùa hạ sáo diều vo vo réo rắt hay buổi chiều mùa thu gió vàng hắt hiu, trong những cảnh hoàng hôn của tiết xuân mát mẻ hay của trời đông lạnh lùng; mỗi khi hình thằng Hai tay vòng càng đi trước cái xe, vẽ cái bóng thật dài trên giải đường trắng xoá, thì tận trong làng xa lắc xa lơ cũng có người nghe thấy nó cất giọng ồ ồ, nghêu ngao hát cái bài "xẩm" của nó tuy cụt đầu cụt đuôi thật, nhưng nghe nó cũng hay hay: ... Còn trời (mà)còn nước, còn non...

Còn cô (mà) còn cô bán rượu, (ý y)anh (a) còn (thì)say sưa... (chừ này mình ơi... Ý y ỳ ý y tang tình tính tang... !!!)

Thật vậy! cái đoạn đời ấy tuy trước mắt bọn giàu chỉ là cái đời khốn nạn của con "ngựa người" ngày ngày "dang"chân trên mạt đường rải nhựa khi lửa hạ chang chang, hay bì bõm trên giải đê trơn mỡ đổ khi mưa phùn gió bấc... mà đối với thằng Hai, nó vẫn cho là vui vẻ lắm...

Nó được vui vẻ nhất là sau khi, trước cái mái trnh lụp xụp nó đặt "phịch" càng xe, rảo cẳng chạy vào sân, đến chỉnh nước ngửa cổ "tu" một hơi nước lã thật dài xong thở đánh "hà à à"một cái rất khoái trí rồi cầm mảnh mo vừa quạt vừa bước vào nhà ngơ ngác nhìn xem bố mẹ đã thổi chín cơm chưa, để liệu dọn mâm bát, không thì giốc nẹp áo lấy ra một nắm đầy bàn tay những mảnh tròn tròn bằng đủ thứ: thau, đồng, kền, bạc vừa hào vừa xu đưa cho mẹ mà rằng: "U mua vào đây cho tôi vài xu diêm thuốc".

Mâm cơm dọn xong, nó chỉ còn chờ anh Cả cho nó đi làm về là cùng ngồi vào, tuy bữa nào cũng chẳng hơn gì bữa nào, chỉ rặt cà, tương, dưa muối mà thằng Xuân ăn thấy ngon. Nó ăn được ngon là

vì nó đã kéo xe nhọc mệt cả ngày, là vì không những nó đã chẳng phải ăn nhờ ai mà lại còn nuôi được bố được mẹ, đỡ anh, anh nó, một người phu kíp ở ga Gia Lâm, mỗi tháng kiếm không đầy chục bạc.

Khốn nạn thay cho thằng Hai Xuân! Bây giờ khác hẳn xưa rồi... Đến cái nghề kéo xe kể đã là cùng cực mà nó cũng không đang nổi nữa vì người ta đã cướp cơm của nó, một cái xe hơi đã vồ phải nó, đánh gẫy của nó mất một bên chân, rồi vào nhà thương, người ta đền cho nó một cái khác bằng gỗ để mặc nó lộc cộc chống nạn về nhà...

Bay giờ nó đành phải ăn nhờ vào anh, mà từ khi nó được cái chân gỗ thì những bữa rau cháo buổi xưa cũng ra điều chễnh mảng, không được đúng hẹn nữa. Không đầy chục bạc mà bốn miệng ăn... ! lại tiền thuê nhà, ấy là chưa kể đến những món vặt khác như áo, quần củi lửa... tuy không để đem chôn vào bụng mà cũng cần như hạt muối, hạt gạo, gia đình nhà nó sống trong một cảnh túng bấn cực kỳ, chỉ hơn được ăn mày một nước là không phải ngửa tay xin lấy của ai. Gạo đỏ còn phải ăn kém hơn ngô khoai nên bố mẹ nó, tuy trên đầu tóc đã pha mùi, hàm răng chiếc đã lung lay, chiếc rụng mặc dầu, cũng đành bưng đến bát cơm ngô, cơm khoai mà... khốn thay! vẫn thiếu... ! Đã nhiều lần bố mẹ thằng Hai và nó phải bấm bụng nhịn đi để anh Cả nó về được ăn no đủ - vì là người kiếm ra tiền – anh nó chẳng phải tay vừa, nếu để thiếu cơm thì nó sẽ thấy ngay anh nó mắng bố, gắt mẹ, chửi nồi, chửi rế, chửi đôi guốc đang đi mà đứt quai, chửi xó nhà lắm muỗi vo vo...

Thằng Xuân mấy hôm nay xem ra có ý lo buồn lắm

Một buổi chiều hè kia, sau khi chống nạn lang thang đi khắp đó đây - từ độ nó què, không có việc gì nó vẫn lang thang như thế - thằng Hai lên cầu ngồi hóng mát. Lúc ấy có lẽ đến 6 giờ rồi, bụng nó đã thấy đói như cào mà nó vẫn chưa dám tưởng đến sự về nhà vì nó chắc thế nào anh nó cũng cau cau nét mặt nhìn nó ra ý bất bình hay hỏi căn vặn nó bằng những câu chẳng được nhẹ nhàng như khi nó chửa cụt cẳng. Nó đói lắm nhưng nó vẫn cố gượng cho khuây, ngồi nép vào sát với thành cầu, nó lẳng lặng trông mây, trông nước.

Mặt trời đỏ hỏn như một hòn than tròn đã từ từ rẽ những đám mây chồng chất lên nhau mà lặn xuống chân trời, trước mắt nó, giấy núi Tản Viên ba chòm xanh biếc, mập mờ trong đám sương nhoà dưới chân điểm ngang một nét xanh xanh biết bao làng mạc, đứng sừng sững như một bức trường thành trên mặt nước đỏ ngầu. Sông Nhị bấy giờ đang ào ào đập bọt vào mấy chân cầu, dữ dội mà hung hăng như một người điên bị ai trêu ghẹo. Trông về đằng đông, lại dòng nước Nhị Hà, dài rộng mênh mang, hai bên bờ xa nhau mờ mịt, mấy cánh buồm căng thẳng, xa lơ xa lắc, sxa đến nổi tuy con thuyền đang chạy băng băng mà trông vẫn phải tưởng như không, như chỉ cắm sào một chỗ.

Thành phố Hà Nội, phơi mình dưới một tầng mây dài dằng dặc mà đỏ ối như thể đám lửa hung hăng, phô lên những rặng mái nhà chi chít nhấp nhô, mảng đen mảng đỏ, rồi, nhoi lên cao hơn hết thảy, này ngọn cột cờ và ống khói sở Máy tơ tiêu điều vì không đắc dụng, này đôi trụ nhà Thớ chính đưa ra những hồi chuông văng vẳng chiều hôm, này mấy cột vô tuyến điện làng Vọng mập mờ mà cao ngất, lênh khênh như muốn chọc trời.

Trên cầu lúc ấy không thấy bọn người áo quần lam lũ, gồng gánh qua lại nữa. Cái giờ ấy là cái giờ đuổi bọn người kém phúc này tất tả về nhà, chúi đầu vào bếp vần nồi cơm gạo đỏ bưng lên xới cho một ông bố hay một bà mẹ mù loà hoặc ôm vội lấy đứa con gầy ngẳng, từ sáng chưa trông thấy mặt mẹ, nhét cái vú mướp vào miệng nó mà cất giọng: “à ơi... ”, rủ nhau náu mình dưới những mái tranh lụp xụp cho khỏi làm bẩn mắ bọn tỉnh thành, bọn giàu hay có cái vẻ giàu bấy giờ đã nghênh ngang, lũ lượt, kéo nhau lên hóng mát.

NHững đoàn xe hơi bệ vệ mà không lịch sự, nối đuôi nhau, tiếng còi inh ỏi, sang sang, về về, dồn các bác phu xe ngửa ngực kéo, hớt hơ hớt hải chạy vào những chỗ tránh của họ, hình ảnh cái mãnh lực tuyệt đối của cơ khí bao giờ cũng chỉ lợi riêng cho một bọn.

Thấy vẽ rỏ ra trước mắt nó cái cảnh phồn thịnh nhường kia, Hai Xuân tuy là một thằng què, một thằng chân gỗ thật mà vẫn có lòng quảng đại nhìn đời bằng con mắt lạc quan, chẳng vì thấy mình tàng tật kém người mà thù hằn oán ghét họ.

Một cặp uyên ương người vận tây, người quần trắng áo lam thung dung lướt qua mắt nó.

Nó ngẩn người ra! Chưa bao giờ nó được trông thấy cô nào xinh đẹp đến thế. Nhất là cái mũ nhung đang quay vòng tròn trên hai ngón tay cái với đôi hoa kim cương lóng lánh với làn tóc mây phất phơ bên đôi má mơn mởn cô làm nó phải lõ mắt nhìn. “Hai vợ chồng nhà nầy hẳn sướng hơn người!... ” lần thần nó nghĩ.

Người dạo chơi trên cầu dần dần càng đông, đôn gnhư thể rủ nhau trảy hội. Theo sau cặp trai gái xinh đẹp ấy, một ông béo phục phà phục phịch, hai bên má chảy xệ xuống như má lợn xề, hình như trời xinh ra chỉ để nhai toàn những của ngon vật lạ nên cái bụng nghênh ngang trên bộ giò chữ bát chẳng đủ sức khiêng ông, bắt cái đầu và cái ngực phải dồn cả lại đằng sau. Ông bày bụng ra một cách vênh váo, bệ vệ đi trước để theo sau, một bà gầy nhẳng cao lênh khênh, mình lép như bồ kếp, một cái mái đẻ sắp đến hồi phế thải. Hai Xuân cứ bịt mồm nhịn cười chẳng được vì nó nghĩ ngay đến một miếng đồng dần dần tất phải dài ra nếu bị một cái búa nặng bên trên cứ ngày ngày nện xuống.

Rồi đến những cậu đầu trần, tóc mượt nhẹ nhàng cưỡi trên những con “ngựa sắt” sáng choang hay phong phanh trong những bộ áo lót mình kẻ dọc kẻ ngang sặc sỡ, rồi đến các con nhởn nhơ trong những bộ “cánh cào cào”vàng, đỏ, tím, lam, rồi có cả một vài cụ già quần lụa áo sa, tay quạt, mắt kính, ung dung dạo gót nhìn non nước mà chẳng buồn nhìn đến bọn trẻ ranh.

Thằng Hai trông đám người ấy chẳng bằng con mắt ác cảm. Nó rất ước ao được có ngày thảnh thơi như họ, nó coi họ như hạn người đã được trời thương, mà trời đã thương ai, đã ban hạnh phúc cho ai thì người ấy đã đành là xứng đáng.

Còn nó nghèo, nó khổ, nó đổ là tại số. Tại số? Phải, những bộ óc rắn đặc như óc nó thì bao giờ lý hội sự đời cũng chỉ thấy toàn số, mệnh. Nó không biết rằng bố mẹ nó đã bị xã hội hắt hủi vào cái cấp hạ lưu đê tiện thì không còn mong gì ngoi ngóp được lên, đã không ngoi ngóp được lên, thì tiền đâu nuôi nó, cho nó học hành, mà nó chẳng phải cầm đến cái tay xe? Đã cầm đến bộ tay xe, không những

nó phải ra sức kéo người có tiền cỡi nó, nó còn phải đem mảnh thân cát bụi của nó ra chiến đấu với tạo vật, với những tia mắt mặt trời dữ dội chiếu xuống đốt lưng đốt gáy nó, với những trận mưa trận gió phũ phàng ném những hạt nước nặng nề thẳng vào mặt nó, thổi tung cát bụi lên làm tối mắt nó hay đưa lạng cả xe nó kéo về đằng sau, làm tròng trành sang bên phải, bên trái, tròng trành như một chiếc thuyền. Nào đã hết đâu!... Thắng được tạo vật rồi, nó còn lại phải chiến đấu nữa, chiến đấu với cơ khí, chiến đấu để nuôi thân. Những ông đại tư bản, giàu có hàng triệu, có thể nuôi nổi không biết cơ man nào hạng người như nó, cũng cạnh tranh với nó. Rồi các ông ấy mang ra đường sắt những đoàn xe lửa hùng hổ để chạy thi với anh cu li bé nhỏ yếu ớt kia. Những ông tiểu tư bản cũng chẳng tha nó nào, cũng lại cướp cơm của nó. Mỗi khi nó khom lưng kéo chiếc xe tay thì những tiếng còi inh ỏilàm loạn óc nó, những chiếc xe hơi máy chạy vo vo phun khói mù trời, dồn nó, hắt nó vào một bên đường để tranh lên bước trước.

Mặt trời vẫn “tưới” trên lưng nó một lớp mồ hôi, khúc đường tráng nhựa chang chang không một bóng cây vẫn ở dưới châm kim lên hai bàn chân nó, hỏa trong mình nó bắt lên hai mắt đỏ ngầu, cát bụi bốc lên làm nó tối xẩm mắt lại, đoàn xe hơi vẫn sùng sục đuổi nhau, rồi không biết thế nào, một chiếc vồ phải nó, hắt người khách của nó vào một góc đường, hắt nó té nhào xuống đấy.

Khi nó mỡ mắt ra thì nó thấy nó đã được nằm trong một gian buồng nhà thương Hà Nội. Bố mẹ nó ngồi cả bên giường, tay bưng lên mặt mà khóc tỉ tê; quan đốc tờ bảo nó đến phải cưa chân.

Nó ngơ ngác nhìn hết mọi người rồi hỏi họ rằng: nó được người ta đền cho bao nhiêu tất cả? Người ta chỉ nhìn nó mà cười một cách chế nhạo rồi bảo rằng người ta đền cho nó một cái chân gỗ, chỉ một cái chân gỗ và một cái nạn thôi, nó đã đi trái luật. Trái luật ư? Không, quyết là không, chẳng khi nào nó đi trái luật bao giờ, nó còn nhớ rõ, quả thật hôm ấy nó vẫn đi bên tay phải.

Vẫn đi bên tay phải ư? ... Đối vớ hạng người như nó, họ chỉ cần đáp lại một câu: mặc kệ! – Thân nó từ đấy què cụt, ai nuôi? -Mặc kệ! - Bố mẹ nó già lão thế kia rồi sẽ ra sao? - Mặc kệ!... Họ mặc kệ hết

thẩy, nó chỉ đành từ đấy lê cái chân gỗ suốt đời, vì chẳng ai đã làm chứng cho nó trong lúc tai nạn xảy ra nó vẫn đi bên phải.

Trên cầu người dạo chơi bóng mát lại càng đông thêm. Thỉnh thoảng, một cặp trai gái lướt qua mặt nó, để lại cho nó một ít hương thơm thoang thoảng. Nó bỡ ngỡ đưa hai con mắt nhìn hết người, mà ồ nầy! chả ai buồn nhìn đến nó, nó chỉ là một thằng què cụt, rách rưới, khốn nạn, ai nhìn đến nó làm gì... !

Thằng què! thằng què lòng tự nhủ lòng, Hai Xuân rầu rầu nét mặt nhìn xuống cái chân gỗ... Những người chung xóm nó, những anh em đồng ngiệp nó ít lâu nay đã cải tên của nó, đã gọi nó là thằng Hai Què. Thằng què! ôi đau đớn!...

Mặt trời lúc ấy đã lặn hẳn, nhường cho những ngôi sao lăn tăn lấp lánh trên khoảng không trung. Dẫy đèn điện trên cầu, trong một cái chớp mắt, đã rủ nhau bật đều lên cả, ló ra những đám lửa đỏ hung hung có vẻ buồn rầu và kèm cho mỗi người dạo mát một cái bóng hiện trên những thửa gỗ lim, nó lặng im, bé lại hay dài ra tùy ở con người đứng trên một chỗ hay đi đi lại lại.

Trông về Hà Nội, dưới tầng mây bạc lộn vẩy tê tê, thành phố tung lên một giải hào quang sáng lòa cả mắt mà kéo dài một mạch từ ô Yên Phụ đến tận Lò Lợn giáp với Thanh Trì, dẫy đèn điện bờ sông ra công "phá tối" sáng quắc và thẳng băng như chuỗi hạt kim cương.

Cảnh vật đều vui, nhưng Hai Xuân chỉ là một thằng què cụt... !

Nó buồn, buồn lắm!

Rồi nó bỗng thấy nó rất đáng hổ thẹn trong đám đông người ấy, hổ thẹn như một con vật ghẻ lở trốn vào đâu cũng bị hắt hủi đuổi ra.

Nó không dám nhìn họ nữa, quay mặt vào thành cầu, nó tựa cằm vào một thanh sắt mà nhìn xuống nước, nhìn những ngọn đèn điện từ trên ánh xuống bị dòng nước l-oi cuốn đi làm tan nát ra như muôn nghìn mảnh kính, như muốn trôi đi mà lại như muốn đọng đấy, lửng lơ một chỗ, lạ mắt vô cùng. Rồi nó vẳng nghe thấy dưới nó tiếng chèo bì bõm, tiếng trẻ khóc oa oa, tiếng cái điếu cày có người rít một hơi sòng sọc.

Nó cố định thần nhìn xuống; một chiếc tuyền từ từ ở gầm cầu chui ra, lù lù mà bí mật như một con quái vật nó thường gặp ta trong

những đêm trằn trọc có chiêm bao ghê gớm vậy.

Từ khoang thuyền chiếu ra ánh sáng hiu hắt một ngọn đèn con để thằng Hai thoáng nhìn thấy bóng một người đàn bà cầm chèo ngả nghiêng đằng mũi, ngả nghiêng một cách rất táo bạo như có lúc muốn lăn tòm xuống nước, táo bạo như bóng một con ma đen.

Chiếc thuyền cứ đủng đỉnh mà đi để lại mặt nước chỗ sóng sôi cuồn cuộn, bọt trắng ngầu ngầu, chỗ xô nhau, xoáy nhau, tròn như một cơn gió lốc, chỗ lăn tăn vẩy cá và chỗ phẳng lặng lạ lùng, phẳng lặng mà bì bì đóng váng như một bát nước cơm.

– “Chà! sung sướng biết bao! nếu mình lềnh bềnh trôi trên làn sóng ấy!...

Thằng Hai chợt nghĩ thế, nghĩ đến cách tự tử ấy một cách âm thầm. Nó sống mà làm gì nữa? ... nó chết đi là phải, rất phải, np& chẳng còn nên tiếc gì đời, cái đời què cụt không kế sinh nhai. Rồi nó khỏi phải đau lòng trông thấy những tấn tuồng “con mắng mẹ vì thiếu cơm ăn”mà rồi đâu anh nó lại đem diễnra trước mắt nó, nó sẽ khỏi phải trông thấy cái cảnh tượng bố nó mẹ nó vêu vao nét mặt, ngồi mỗi người một xó mà nhỏ lệ đầm đìa. Được lìa đời, nó sẽ thoát khỏi mọi điều đau khổ. Cái đời nó nay xoay ra đến thế là tuyệt vô hy vọng, trời không thương nó nữa vì xưa nay nó chỉ mong có lấy được một bộ chân khỏe mạnh để kéo cái xe tay, để nuôi thân và nuôi cha mẹ mà thôi. Ông trời ngày nay bắt nó què cụt, nó còn sống nữa làm gì? ... Nó đã đau khổ lắm... Vì đâu nó đến nõi phải liều thân như vậy? Chao ôi! nếu nó vẫn có đủ cả hai chân như mọi người!...

Hai Xuân mệt quá, mệt lả người đi, thiếp mất đi.

Nhưng một sức mạnh vô hình đã đến bao phủ lấy nó, lay nó dậy, dựng nó đứng lên, giục nó trông trước nhìn sau chẳng thấy ai đứng đấy thì trèo lên thành cầu, đăm đăm nhìn xuống nước. Chỉ trong một vài giây đồng hồ nó cũng đủ thấy rợn, nó nhấm nghiền mắt lại, liều buông tay ra. Đánh bõm một cái thân nó đã bị làn sóng cuồn cuộn xuống, nước lạnh ùa vào tai, vào mắt, vào mũi, vào mồm nó, nó như ngây như dại, nhưn gnó vẫn thấy hình như trên cầu có tiếng người rộn rịp chạy, tiếng kêu tiếng thét lào xào, họ túm cả vào một chỗ mà

chỉ chỏ cho nhau, thảy đều sửng sốt, những con mắt long sòng sọc xiên qua quãng tôi tìm tòi xác nó, lại văng vẳng có tiếng người kêu...

Hồ ồ ồ ồ ồ ồ ha a a a a a!...

Một tiếng còi đinh tai làm Hai Xuân giật mình đánh thót một cái.

Nó bàng hoàng cả người, chớp mắt luôn mấy cái rồi định thần nhìn kỷ mới biết nó vẫn ngồi gục đầu xuống đấy mà ngủ quên đi mất tự bao giờ, nước dãi nó đã chẩy ra đầy một bên má nó. Như một vòng trong đèn cù, những người hóng mát vẫn ung dung lướt qua mặt nó, đến bấy giờ họ mới dừng chân cả lại đứng chờ xem một chuyến tầu về...

Sình sình sình sình! sình sình sình sình!... cả cầu chuyển động, trên đường sắt hiện ra trong đám tối hai con mắt lửa đỏ ngầu, một cái miệng phun khói ra đen nghịt, rồi như một trận cuồng phong, cái đống sắt đen lù lù ghê gớm ấy phăng phăng trôi qua mắt nó, kéo một dẫy dài đến mười cái toa những người đông nghịt, họ đứng lố nhố mà nghênh ngáo nhìn quanh.

THằng Hai đực mặt ra trông chuyến tầu ấy nó đi đến đâ làm rung chuyển đến đấy như một trận động đất dữ dội, nó làm nhấp nháy muốn tắt cả hai dãy đèn điện trên cầu mãi đến lúc nó đã đi xa, chỉ để lại cho mọi người một ngọn lửa đỏ tù mù ở sau toa cuối cùng nó dần dần biến mất đi trong đám tối...

Không, Hai Xuân chưa chết. Nó hãy còn trơ trơ ngồi đó, nó chưa ném mình xuống nước bao giờ; Nó nghĩ đến cái chết dại dột kia mà chợt rùng mình, rùng mình lạnh toát cả người như trong một cơn(...)thấy muốn đứng dậy lần về nhà nhìn mặt bố mẹ nó, nhìn mặt anh nódẫu rằng anh nó, nó cũng bằng lòng. Rồi nó cầm lấy nạng.

Bỗng nó thấy đói lắm, đói đến nổi không đứng lên được nữa, đói quá đi mất. Nó lại thấy lâm râm hơi đau bụng mà chân tay nó mỏi lả đi như đã mất hết cả gân. Nhưng biết làm thế nào? nó chỉ đành cố sức đứng lên, chống nạng mà đi, cái nạng gỗ rắn quá, cứ đâm nhoi nhói vào chỗ xương nách nó chửa quen dùng, làm đau chết điếng người đi được.

Đi hết cầu, xuống đường đê thì trời tối đen như mực. Nó cứ nghe tiếng mấy người đàn bà đi trước nó mà lần theo họ, theo mãi đi đến

nữa giờ. Rồi nó dừng chân trước một mái gianh, một cái lều tồi tàn, đổ nát, rách rưới ở ngay đầu xóm, bên trong có ngọn lửa to bằng hạt đậu, ánh sáng tiêu điều lách qua phên cửa chiếu ra. Nó chưa dám vào ngay, nó còn lẳng lặng nghe xem sao đã.

Thốt nhiên như có một cơn gió buốt xiên vào tai, vào gáy thằng Hai làm nó rét lạnh cả người, từ đầu đến chân run như cầy sấy, rõ ràng như có tiếng mẹ nó, người mẹ rất thân yêu của nó sụt sùi, như muốn khóc mà như cố nín, cố nín vì phải sợ ai. Nó rón rén tiến gần đến cửa, vén cái mành mành rách lên, nhịn thở nhìn vào. Ôi! một cảnh buồn!... buồn chết người đi được!...

Bố nó, một ông lão ngót 60 tuổi, cởi trần, gầy gò như một bộ xương, ngồi một góc phản, hai tay để trên hai đầu gối, đầu cúi về đằng trước, ngây người ra như một cái tượng. Mẹ nó ngồi sệp dưới đất, gục mặt xuống đầu gối, hai tay ôm chân, còn anh Cả nó thì nằm thẳng cẳng trên giường, chốc chốc lại dằn vặt chân tay như đang có chuyện gì làm bực tức đến cực điểm. Mẹ nó vẫn tỉ tê khóc lóc, chợt anh nó ngồi vùng dậy như bị một cái lò xo sai khiến rồi đập tay xuống bàn đánh “bộp”một cái mà quát:

– Bà thương nó phải không? Bà cũng phải biết mới được chớ!Nó có là bố tôi đâu? Bà còn tỉ tê nỗi gì?

Hai Xuân đứng ngoài tái mặt đi. Vì nó, anh nó đã sinh chuyện với bố mẹ rồi. Nhưng nó vẫn phải lẳng lặng đứng nghe, bố nó vẫn ngồi yên, chẳng nói chẳng rằng, mẹ nó vẫn sụt sùi, tay bưng lấy mặt. Anh nó lườm mẹ nó một cách trông rất khả ố rồi lại nằm vật xuống giường, thở dài một cái ra chiều rất chán nản. Sau một lát, anh nó lại xấn xổ nói:

– Này tôi bảo thật, lần này là lần cuối cùng đấy... nếu cái thằng mặt chó ấy nó vác xác về đây thì cả ông cả bà liệu mà bảo nó đi đâu thì đi... biết chưa? Ông bà đã nghe chưa? ... tôi chỉ có một bố thôi nhé!... Năm nay tôi ngót ba mươi tuổi đầu rồi mà chưa có vợ con gì cả, vẫn cô độc cô quả thế này là vì những ai? ... Ông bà có biết không? Nếu bà thương nó thì bà đi ngay đi... có gì ghói ghém ngay lại mà đi theo nó... Đi ăn mày với nó... Rồi lại chả lo được ăn mày cả

lũ cho mà xem à? ... nay mai nhà máy loại người thì biết ngay chứ khó gì... !

Mẹ nó đến bây giờ mới hậm hực nói:

– ... Thì rồi tao bảo nó, việc gì mày phải vội mắng tao... ? mày không nuôi nó nữa thì thôi mà... Để tao bảo nó mà... Để tao đuổi nó đi mà... tao vẫn bảo.

Anh nó lần này quát lại to hơn trước:

– Vẫn bảo à? vẫn bảo mà để mấy tháng nữa? sao không bảo ngay đi có được không?

Bố nó bấy giờ mới khẻ nói:

– Ở thì ở chứ mấy hôm nay nó có dám xin ăn xin uống gì đâu!

Anh nó ra ý tức đến cực điểm lại gắt:

– Thôi đi ông... Ông đừng vào hùa nữa... nó không ăn gì thì chó ăn à? chó ăn cả đấy à...

Nghe đến đây, thằng Hai thấy trong mình sôi máu lên sùng sục. Nó những muốn nhảy xổ ngay vào nhà, giơ nạng lên mà phang cho anh nó luôn mấy cái, nhất là đến vỡ đầu sứt trán thì thôi. Nhưng anh nó bỗng lại thấy ngồi nhỏm lên, vớ lấy cổ cái chai để trên bàn, nện xuống đánh “thình” một cái rồi giơ chai như muốn xỉa xói vào mặt ông bố:

– Để tí nữa nó về đây xem! Tôi sẽ hỏi nó xem mấy hôm nay, nó không ăn gì sao nó sống được... tôi sẽ đập cái chai này vào mặt nó xem nó có phải nói thực không thì sẽ biết... muốn chối mà được à?

Hai Xuân rùng mình... Trống ngực nó bỗng thấy đập mạnh, hơi thở nó bổng thấy hồng hộc, nó thở ra khò khè cả lổ mũi. Rồi nó sợ hải quá, sợ hải quá đi mất, tưởng chừng như anh nó đã nghe thấy nó thở, đã biết là nó đứng đấy nên nhẩy xổ ngay ra, cầm chai thẳng cánh dơ lên, toan đập vào giữa trán nó. Nó vội dơ tay lên như muốn đỡ, chống nạng giật lùi mấy bước rất kinh hãi, ngẩn ngơ như kẻ mất hồn, như đã bị một thương vào trán thật. Trước túp lều tranh ấy, trong đám tối ấy, nó đứng ngây người ra một lúc rất lâu. Rồi nó thấy ghê quá, sợ quá, không dám... (bản chụp mất khoảng 10 từ)gót lủi thủi chống nạn bước đi, bước liều đi chẳng biết đi đâu, trong lòng

nửa buồn nửa tủi, phần thương bố mẹ, phần giận anh đau đớn đến tê dại cả người, nó cứ lủi thủi bước đi, trốn tránh đi, buồn rầu như một con chó cụp đuôi mà chạy vì có người đuổi theo ném đá.

Nó cứ lần mò trong tối, chống nạn mà đi, cứ đi thế mãi. Chợt nó đứng dừng lại, ngạc nhiên lắm, rồi tự hỏi: ta định đi đâu bây giờ? ... rồi nó đứng ỳ ra đấy, chẳng biết nghĩ sao. Nhưng sau nó nhớ ngay đến một chỗ bờ đê gần đấy có một cây nhãn rất to, dưới gốc mặt đất nhẵn lì vì ban ngày, những trẻ chăn trâu vẫn họp nhau đánh đáo, cây cao bóng mát, có thể hứa với nó được một giấc ngũ no say, không phải lo gì đến chuyện rắn, rết. Nó lại trông thẳng mà bước chân đi, chưa được bao lâu đã thấy hiện ngay ra trước mắt nó cái bóng nhãn lù lù mà nó đang mong mỏi.

Nó ném mình vào chỗ tối ghê tối gớm ấy, tay quờ quạng tìm một rễ cây để gối đầu nằm kềnh xuống đất, vắt tay lên trán mà thở hồng hộc như bò.

Chung quanh chỗ ấy, cánh đồng rộng thênh thang, lác đác vài nơi ngoi lên những rặng tre lố nhố, đều đắm đuối trong một bức màn dày, lúc đó càng thêm mù mịt vì những đám mây đen nghịt đã kéo đâu về, che lấp cả các ngôi sao.

Những tiếng “ộp oạp” đưa lên inh ỏi, những tiếng chó sủa văng vẳng lao xao, lại trên không, những đàn vạc ăn đêm thỉnh thoảng bay qua, đua nhau kêu líu ta líu tíu. Một cơn gió mát lạnh, đượm những hơi mưa, thổi điều hòa, đập rào rào vào vòm lá nhãn, khởi ra mùi bọ xít thoang thoảng hôi nồng nặc.

Hai Xuân nằm lăn dưới gốc, chân tay uy đã mỏi như dần mà mắt vẫn còn thao lắo nhìn đêm, cái đêm tối tăm, đau khổ, cái đêm không giăng, không sao, cái đêm bí mật, nặng nề của những chuyện tự tử, quyên sinh. .

Thôi, từ đêm ấy trở đi, nó không còn mong gì bước chân về nhà nữa, nó đành phải bỏ túp lều tranh rách rưới, tồi tàn mà rất thân yêu ấy, bấy nay trong hai mươi mấy năm trời đã quây quần dưới mái nào cha, nào mẹ, nào anh và nó, đã đếm qua những ngày giờ vui sướng cũng như ngày giờ đau khổ, đã bao lần che chở cho nó được yên thân trong những cơn vũ bão tựa như lở đất long trời. Rồi đây,

thân phận nó sẽ nổi, chìm, rôi, giạt, lênh đênh như những cánh bèo mặt nước, như những mảng bọt giữa sông, cái chân gỗ nặng nề đã phá tan trong óc nó mất mối hy vọng đến những ngày no ấm, đã bầy ngây ra trước mắt nó cái đoạn đời khốn nạn của người hành khất; lúc mưa cũng như lúc nắng, đến cửa nhà nào cũng chỉ như để đợi nghe cái câu bất tử: “không sẳn!... Đi đi”.

Đau lòng quá đổi, thằng Hai tay bưng lấy mặt, khóc lên rưng rức. Chợt một cơn sấm động u ù làm nó sợ hãi đến bay hồn. Trên trời bấy giờ sấm chớp đùng đùng, gió thổi lại càng thêm mạnh. “Chết nổi! mưa bây giờ thì mình ra sao? ... dễ thường số mình bị trời đánh chắc? ”Nó vừa bâng khuâng nghĩ thế thì đã thấy “lộp bộp” một vài hạt nước mưa to ném xuống như mấy tiếng dạo trong một khúc đàn rồi, theo sau vài cơn gió mạnh, bài âm nhạc sầm sập, rào rào chỉ những cơn gió thổi từng cơn, tiếng nước tơi rả rích kéo dài cái điệu buồn buồn mà tẻ ngắt vì không thay đổi, cái khúc âm nhạc rả rích “trời mưa”.

Thằng Hai phải vớ nạng đứng ngay lên, tìm cách náu mình, lom khom ẩn dưới gốc cây. Thỉnh thoảng, một vài giọt nước rơi vào mặt, vào đầu, vào gáy, vào lưng nó, làm nó rét run lên cầm cập mà dưới đất, những hạt mưa lăn tăn bắn lên chân nó làm nó thấy ngứa ngáy khó chịu vô cùng. Nhưng nó chỉ đành lom khom đứng yên một chỗ, lưng mõi rả rời, chốc chốc ngoáp dài một cái rồi lại nhìn đến cơn mưa, cái cơn mưa trút nước của những ngày hè uể oải, có dư sấm sét rất đáng lo ngại. Hai ba lần, nó phải bưng tai, nhắm mắt, trong lòng hồi hộp mà chờ cái chết vì ngay trên đầu nó thấy những cơn “ùng ục”dữ dội. Cũng may, những con ma chắc không bay đến ẩn mình vào cây nhãn ấy (?)nên những tiếng sét “đoành đoành” đi sau ngững giây chớp sáng quang đã tha cho nó, chỉ đánh xuống những nơi ở tận đầu xa.

Nó cứ đứng thế, mặt đất sũng nước đã ngập cả một bên chân nó tưởng chừng như mưa không bao giờ tạnh được. Nhưng độ một vài giờ sau thì hết cơn mưa.

Hai Xuân bấy giờ đã nhọc lắm, đến chân tay cũng không buồn cử động nữa. Rồi cái đói giúp cái nhọc nó chẳng còn bận tâm lo nghĩ chuyện gì, nó đổi chỗ đứng, một tay vòng nạng, một tay kê sau gáy

để đỡ lấy đầu, nó cứ việc tựa lưng vào gốn nhãn, chống tay vào nạng gỗ mà đánh một giấc ngủ rất say sưa, cái giác nguy hiểm của những người bụng đói như cào, có khi ngủ không dậy nữa.

Nó cứ đứng thế mà ngủ được mãi đến khi trời tang tảng sáng; mãi đến khi có một đàn kiến bị nước phá tổ nhung nhúc bò ra, một vài con đỏ như lửa mà to như hột thóc bò lên bàn chân thịt của nó, cong đuôi đốt nó, nhoi nhói như kim châm. Hai Xuân bấy giờ mới vùng thức dậy, dụi mắt, rũ kiến rồi ngơ ngác nhìn cũng hơi ngạc nhiên vì mình đã ngủ, trời tuy đã sáng nhưng chung quanh nó, nó chẳng nom được rỏ vật gì, nó chỉ thấy một mầu trắng toát, một bức màn sương, nhưng vì nghĩ ngay đến chuyện về nhà, nó cũng cầm lấy nạng.

Trên đường đê lầm lội mà trơn hơn rêu bám, thằng Hai lủi thủi chống nạng về nhà, đi giữa cái "đám rước"những cốc và giun, những con nòng nọc mới đứt đuôi lăn tăng nhảy trước mặt nó và những con giun đen xì xì, to như cái đũa ngọ nguậy bò dọc bò ngang, vẽ trên đường đi những vết dài dài. Thằng Hai cứ việc bước đi, lội lõm bõm mà đi.

Về đến gần nhà, nó dừng chân lại đứng ngẫm nghĩ. Chắc hẳn bây giờ thể nào anh Cả nó cũng ra ga rồi, trời chưa sáng rõ là vì có sương, nó vào bây giờ chỉ còn việc là lạy từ cha mẹ. Nó đến cửa, khẽ gõ mấy cái vào phên thì cửa mở ngay. Mẹ nó có vẻ ngạc nhiên hỏi nó:

– Mày ngủ đâu về thế con?

– Dạ, tôi ngủ đằng nhà anh Xã.

– Thế à... Thế đã cơm nước rồi đấy chứ?

– Đã, anh ấy gọi tôi đánh chén vì hôm qua, anh ấy phát tài to.

– Sao quần áo mày ướt đầm cả thế kia?

– Nhà giột

– Sao tối hôm qua mày không về?

– Có, tôi có về. Anh Cả nói với thày u những gì tôi đã biết hết... Tôi thấy thế nên tôi lại đi... thế anh ấy đi làm chưa u?

– Nó đi rồi... vào, con... !

Theo sau tiếng thở dài của mẹ, nó bước chân vào, ố! này lại... bố nó vẫn ngồi một chỗ như đêm hôm trước.

– Thầy đã dậy làm gì thế?

– Đã ngủ đâu mà dậy? Đêm qua có ai ngủ đâu?

Rồi bố nó cũng thở dài như mẹ nó. Hai Xuân bấy giờ mới định nói thật, có nói vì thấy ấp úng, khó khăn chẳng khác gì một đứa trẻ con bập bẹ:

– Thầy u ạ, tối hôm qua, anh ấy nói với tôi những gì, tôi đã biết cả. Tôi về bây giờ là để lấy mớ quần áo cũ và cái thẻ của tôi để tôi đi đây... tôi phải đi chứ tôi ở nhà thế nào được?

Rồi nó đứng cúi mặt nhìn xuống đất, trong lòng thật đau đớn, cố cầm lấy nước mắt lúc đó đã thấy chạy quanh. Mỗi phút im lặng mà tưởng như rất lâu, bố mẹ nó vẫn không đáp nó, nó chỉ nhận được hai tiếng thở dài áo não vô cùng. Hai Xuân nói tiếp:

– Tôi cũng biết... thế này là phiền não cho thầy u lắm... thầy u chẳng nỡ, thầy u vẫn có bụng thương tôi, nhưng khốn nỗi là nếu ở nhà, tôi không làm gì kiếm ăn được... Thầy u có nuôi được tôi đâu? tôi không đi cũng không xong mà... !

Mẹ nó vẫn đứng ngây người như một khúc gỗ, nó phải giục:

– Kìa u! u lấy đi cho tôi... Để tôi đi cho sớm sủa. Tôi đi thế này tôi cũng khổ lòng lắm, nhưng thôi, thầy u cũng chứ lo phiền, rồi dăm ba ngày một lần, tôi sẽ về thăm thầy u, thầy u không sợ.

Mẹ nó bấy giờ đưa cho nó một gói nhỏ trong cái khăn bọc ngoài đã bạc phơ, bảo nó:

– Cả mấy cái quần áo cũ và cái thẻ u gói kín trong này đây, đừng bỏ mất đâu mà khốn.

Nó đỡ lấy gói, lần đến một góc nhà với một cái nón rách xuống, đội vào đầu:

– Thôi, thầy u ở lại, tôi đi đây... tôi đi rồi tôi về luôn, đừng nói gì cho anh ấy biết.

Ông cụ ấy vẫn không đáp nó, chỉ nằm xuống giường để tay lên trán. Hai Xuân vừa bước chân ra khỏi nhà đã thấy bên trong bố khóc lên hậm hực. Nó đau lòng quá đỗi, mẹ nó cũng theo nó bước

ra, nắm chặt lấy nó như chẳng nỡ dời tay. Nó giương to con mắt nhìn cái mặt răn reo, đau đớn mà thân yêu ấy một lần cuối cùng, nhìn túp lều tranh âu sầu, ủ dột, l& uc đó cũng đang thanh thót rỏ lụy, rồi khẻ bảo mẹ:

– U buông con ra buông con ra cho con đi...

Bà cụ đờ đẫn buông tay, ngơ ngẩn nhìn con, mi mắt và mồm như bị một cái gân tai ác giật lấy giật để. Rồi bà cụ đưa ngang cánh tay lên mặt. Hai Xuân tần ngần đứng đấy, trông mẹ khóc mà cảm động quá, thương quá nhưng sau ý chừng cũng biết rằng đem nước mắt mà chống với cuộc đời thật chẳng lợi gì, nó dằn lòng quay mình, mắt đăm đăm nhìn xuống đất, mặt có vẻ dữ tợn đáng ghét, nó rảo cẳng bước đi, bước thẳng đi một mạch.

Bà cụ mẹ nó, vẫn tay bưng lấy mặt, rung động hai vai, mãi đến lúc con đã đi xa mới mỡ mắt ra nhìn.

– Hai ơi!... Ời Xuân ơi!... Xuân ơi...

Không biết bụng nghĩ ra sao mà bà cụ ấy gọi con rối rít, nhưng vì đã đi xa lắm, nó không nghe tiếng, cứ việc cắm cổ mà đi. Rồi thấy bà cụ ấy chạy theo con, vẫn ra sức gọi

Thương thay! mái tóc hoa râm đã điểm 60 tuổi trên đầu mà bà cụ ấy vẫn chưa biết mình thân già tuổi yếu, ton ton chạy được vài mươi bước thì chổ mặt đê trơn như đổ mỡ đã làm bà cụ té nhào lắm lét từ dầu đến chân, nằm trong vũng nước đầy vừa run vừa khóc. Bà cụ ấy ngã đau, đau lắm nhưng cũng cố gượng chống tay nghểng cổ mà nhìn, nhìn đến đứa con thân yêu kia, nhìn đến thằng Hai lúc ấy chỉ còn như một cái chấm trông thẳng về Cầu Sắt Hà nỘi mà đi, dần dần biến mình vào đám sương mù...

Juillet 1931

VŨ TRỌNG PHỤNG

Một cái chết (1931)

Bẩy giờ tối.

Hai chúng tôi, cơm chiều xong, vừa định thắng bộ vào dạo chơi loanh quanh mấy phố thì trời bỗng đổ cơn mưa như trút.

Phải bó cẳng ngồi nhà cặm cụi với mấy tờ báo, chúng tôi xem đã uể oải, mắt đã thấy mờ thì cửa vẫn khép chặt, bỗng có người đẩy đánh xầm một cái tung ra.

Giật mình, chúng tôi ngơ ngác nhìn lên thì một ông lão ăn mày vừa lòa vừa cụt chân, người quắt như con mắm nướng, áo tơi, nón lá, chống nạng lê vào.

– Lạy ông, lạy bà... Bố thí cho con đồng cơm bát cháo trong lúc khốn cùng...

– Không sẵn! Đi đi!!! Cửa nhà người ta khép thế mà cũng đẩy ra được...

Đã bực mình sẵn, lại thấy ông lão xông xáo quá đáng thế, tôi không chút thương mà gắt rầm lên. Bạn tôi vội xua tay ngăn lại, đứng dậy, ra ân cần để vào tay ông lão một xu. Ông lão cúi rạp xuống đất tạ ơn rồi lủi thủi bước ra, để lại chỗ đứng một vũng nước dây ở cái áo tơi trút xuống. Bạn tôi cài then cửa rồi vào:

– Không bao giờ tôi nỡ đuổi một người ăn mày như anh đã đuổi.

Tôi mỉm cười một cách nhạo báng. Bạn tôi xưa nay vẫn hay giảng đạo đức, thuyết luân lý.

– Anh đừng tưởng chuyện đùa. Những chuyện rất thường mà đối với người ngoài cuộc, lắm khi có ảnh hưởng lại rất sâu xa. Một người ăn mày đến kè nhè bên ngoài. Người trong nhà chạy ra mắng đuổi hắt đi rồi đóng cửa đánh xầm một tiếng. Tưởng chẳng có chuyện gì bình thường hơn thế nữa. Thế mà cũng chỉ vì một chuyện đuổi ăn mày mà chính tôi đây, tôi đã được mục kích một tấn kịch rất đỗi bi thương.

Nói đến đó, bạn tôi ngồi xuống ghế, vớ lấy bao thuốc lá lấy ra một điếu đánh diêm châm, rồi tiếp.

Bên ngoài trời vẫn rả rích mưa to.

– Hồi ấy, cách đây sáu bảy năm trời, phải, sáu bảy năm trời rồi mà câu chuyện xảy ra tôi còn nhớ mồn một như mới hôm qua.

Năm mười sáu tuổi, học lớp nhất trường Hàng Vôi, tôi ở trọ phố Bờ Sông, nhà một thầy cai lấy thuế chợ. Con trai thầy mới lên mười một, học lớp dự bị, ngày ngày bốn buổi đi về có tôi dắt dìu. Tối đến dưới ngọn đèn dầu cũng tôi chỉ bảo.

Gia thế thầy cai tôi không được rõ. Vì có người quen mách giúp nên việc tôi đến trọ nhà thầy là việc ngẫu nhiên. Chỉ biết hôm tôi khuân hòm đến thì, trên chỏm mũ trắng điểm vành băng đen, thằng Hợi - con thầy - đã ngót hai năm trở mẹ.

Thằng Hợi! Tôi nhắc đến tên thì người, tôi cũng nhớ được ngay... Anh thử tưởng tượng xem, một thằng bé mới mười một tuổi đầu, mặt mũi sáng sủa, ăn nói lễ phép, đến trường học hành đã chăm chỉ, về nhà việc vặt lại hay làm. Thầy cai rất yêu quý con trai, sợ cảnh dì ghẻ con chồng, chuyện lấy vợ kế thầy không hằng nghĩ đến.

Nhưng xem ý tôi biết, thằng Hợi không yêu bố nó chút nào. Chắc anh cũng chẳng lạ gì, một đứa trẻ, rất ngoan mà không ưa bố, một người bố cũng thương yêu con như trăm nghìn người bố khác, chỉ vì cái nghề mà đến con đẻ rứt ruột nó cũng không yêu.

Anh thử tính xem, cái nghề mà cửa miệng thiên hạ vẫn nói... Nó đầy đoạ con người một thời xông pha mưa nắng, chỉ vì bổn phận mà đối với người nghèo hèn, buôn thúng bán mẹt đã bị họ coi như kẻ tử thù.

Mỗi lần thầy cai đi "sơ vít"(1) qua cửa trường Hàng Vôi là lại một phen thằng Hợi khóc. Nó khóc vì nó chẳng đang tâm trông thấy bố nó thẳng cánh đánh đập một bà lão bán bún hay đá túi bụi một thằng bé con cho hòm kẹo đổ xuống đất tung tành, nó khóc vì bạn bè trong trường khinh bỉ nó vô cùng, thường rõ rẹo vào mặt nó mà rằng: "Chúng tao không chơi với mày! Bố mày làm cai lấy vé chợ".

Sau những trận đau lòng ấy, chẳng biết trông cậy vào ai, thằng Hợi chỉ còn ôm đầu lủi thủi lại cầm tay tôi, ngước mắt nhìn lên tỏ ý

kêu van, dưới ánh sáng mặt trời xiên qua bóng mấy cây bàng, tôi còn thoảng nhớ cái nét mặt ủ rũ của thằng Hợi, hai hàng nước mắt chạy quanh rơm rớm. Anh, nếu anh có đứng vào địa vị tôi bấy giờ, anh mới rõ được cái cảnh thương tâm ấy.

Thành thử nó coi tôi như một người anh, có lẽ hơn một người anh nữa, vì càng khinh bỉ bố nó bao nhiêu, tôi lại càng ái ngại cho thằng Hợi bấy nhiêu. Nó cũng hiểu lòng tôi thế lắm.

Nhưng có lẽ anh đã nóng ruột rồi, câu chuyện "đuổi ăn mày" anh để tâm, đây, tôi kể đến rồi đây.

Buổi tối hôm ấy, cũng vào độ bảy, tám giờ, cũng về cuối tháng giêng ta như hôm nay, chỉ khác là bây giờ thời tiết dễ chịu mà năm ấy thì rét như cắt.

Cái nhà chênh vênh hứng gió, cửa trông thẳng ra bờ sông, chúng tôi ngồi trong, nghe bên ngoài tiếng gió ào ào, cột nhà chuyển lắc rắc mà những rùng mình.

Phải, cái cảnh tượng đêm hôm ấy trí tôi chẳng quên mất một mảy may: cửa đóng kín im im, ngồi chùm đầu trong một cái chăn bông mà hai hàm răng tôi vẫn thấy chọi nhau lập cập. Thằng Hợi ngồi học cùng bàn với tôi nhưng không biết nó nghĩ vơ vẩn điều gì, mắt nó thường không nhìn đến sách. Thầy cai thì ngồi chễm chệ giữa giường, bên đùi kê một hoả lò than đỏ rực, trên để mấy con mực khô đang sèo sèo, mùi mực nướng pha lẫn mùi rượu ngang thơm nức cả nhà, nghĩ đến mà thèm rỏ dãi.

Chợt có người khẽ gõ vào cửa mấy tiếng rồi đánh "huỵch" một cái như có vật gì rơi xuống đó. Vừa toan bỏ chăn, xỏ chân vào đôi guốc bước ra thì thầy cai giơ tay ngăn lại, cầm khăn ung dung chùi mồm, vuốt lại bộ râu cong đâu đấy rồi mới cau đôi lông mày sâu róm lại, lên tiếng dõng dạc:

– Ai hỏi gì...?

Bên ngoài lại thấy mấy tiếng gõ vào cánh cửa.

Thầy cai lộn tiết, quát:

– Hỏi gì, nói lên!!!

Nhưng gió vẫn ào ào, bạt cả lời thầy muốn nói. Chúng tôi lắng tai nghe, bên ngoài đưa vào một cơn ho lụ khụ, rời rạc như của một người mắc bệnh kinh niên, rồi thấy giọng run run đưa qua hơi thở hổn ha hổn hển:

– Lạy ông lạy bà, ông bà cứu con, vừa đói vừa rét thế này con chết mất...

Chẳng cần nói tất anh cũng hiểu là một người ăn mày. Trong lúc đó túi tôi cũng có sẵn vài xu rúc rích, vừa toan mở cửa cho thì con người vô lương tâm kia đã lên giọng quát tháo ầm ầm:

– Bước ngay! Đi nhà khác! Đây không sẵn...!

Anh tính, người ta đang đuổi thế mà mình lại cho tiền chả hoá ra chửi mát người ta hay sao? Nghĩ thế, tôi đành khoanh tay ngồi nín lặng xem cái tấn kịch ấy nó diễn ra trong ba, bốn phút.

– ối trời ơi! Con lạy ông... Ông... Không thương, con chết mất!!!

– à... Quân này lại muốn ra gan... Muốn sống thì xéo đi không lại vào bóp sớm.

Bên ngoài, tiếng nói lẫn tiếng khóc:

– ối trời đất ơi! Con chết mất rồi đây, ông có cứu con không...?

.....

Gớm! Đến cái con người tàn nhẫn ấy thì không thể nào kể được. Tôi không ngờ lão ta nỡ đứng phắt dậy, sẵn chậu thau nước lạnh để gần đấy, liền nhắc ngay lên nhằm khe cửa đổ hắt ra đánh "rào" một cái rồi khoanh tay đứng nhìn.

Mỗi phút một xa, mấy tiếng gậy lộc cộc chống vào hè lát gạch, theo sau một tiếng thở dài... Trừ ngọn gió ào ào thổi mạnh, bốn bề lại im phăng phắc.

Nét mặt vẫn thản nhiên như không, thầy cai lại ngồi vào mâm, gật gù mãi đến nửa đêm. Nằm trong chăn, thấy khác hẳn mọi khi, thằng Hợi hôm ấy vừa đặt mình đã ngủ say như chết. Nhưng gần về sáng bỗng bàng hoàng tỉnh giấc, tôi thấy nó quay mặt vào tường mà khóc tỉ tê. Tôi nghĩ mà thương nhưng cũng không khuyên giải, biết rằng có nói cũng chỉ gợi thêm một mối thương tâm.

Hôm sau, nhằm ngày thứ năm, phải buổi chữ nho, thằng Hợi ở nhà, còn tôi đi học.

Đến trưa, cắp cặp về, đã thấy nó đứng cửa, mắt đỏ hoe:

– Anh ơi, hãy ra đây mà xem đã...

Rồi chẳng để tôi kịp hỏi, nó đã xốc lấy tay tôi. Đi thẳng ra bãi, trèo qua dải đê, tôi thấy xa xa một đám đông, vừa trẻ con, người lớn. Đến gần lặng nghe họ bàn tán, tôi hiểu ngay tất có chuyện buồn:

– Thôi, thế cũng xong! Chết là may, chết là hết... Nhiều người muốn chết mà chẳng được cơ...!

Lời nói lạnh lùng của một ông lão trên đầu hai thứ tóc, mắt kèm nhèm, quần áo rách như tổ đỉa. Một thằng bé độ sáu tuổi nhăn răng bảo thằng đứng bên cạnh:

– Mày ạ! Trông đầu ông ấy như một quả bóng sanh (cinq).

Rồi mấy người đàn bà cười ồ.

Chẳng để ý đến mấy người họ lấy khuỷu tay đẩy mình, chúng tôi rẽ đám đông ấy, cố len lỏi vào cho được.

Anh ạ, tôi quyết không bao giờ quên được cái cảnh buồn tê buồn tái ấy nó hiện ra trước mắt tôi, lần ấy là lần đầu.

Trời vẫn rét, gió vẫn thổi ào ào.

Trong miệng cái cống tròn bằng xi măng một cái xác ông lão ăn mày nằm còng queo, hai chân co lên bụng, còn hai tay vẫn như ôm lấy bị gậy. Cái nón lá rơi ra một bên, bộ tóc lơ thơ, mấy chòm râu lốm đốm phất phơ bay theo ngọn gió, cái thân da bọc ngoài xương nằm đó cho ruồi bâu nhặng bám phải chăng là người hành khất đêm qua lê đến cửa nhà tôi mà đã bị một chậu nước lạnh đuổi đi...?

Nghĩ thế rồi chẳng nỡ nhìn lâu cảnh ấy, tôi dắt tay thằng Hợi kéo ra chỗ khác. Nào ngờ, nó cũng nghĩ như tôi, rầu rầu nét mặt mà rằng:

– Chính người ăn mày đêm qua rồi, anh ạ.

Lời nói của một đứa trẻ ngây thơ ấy theo sau một tiếng thở dài mới tha thiết làm sao... Một khối óc còn non mà đã thấy cái chân tướng cuộc đời, trong lòng xúc cảm bao mối thương tâm mà chỉ biết

phát lộ ra bằng một tiếng thở dài, một tiếng thở dài mà ngụ bao nỗi đắng cay, ý vị...

Tuy chúng tôi không đứng lại xem lúc xe "măng ca" đến xe cái xác ấy đi ra sao mà buổi chiều hôm ấy, như bị một sức mạnh vô hình xô đẩy, lòng tôi bỗng thấy buồn tê tái, bài chẳng muốn học, cơm chẳng muốn ăn. Muốn giải trí, tôi rủ thằng Hợi đi xem chiếu bóng thì nó cười, cái cười giả dối ấy, tôi còn nhớ mãi. Rồi nó hỏi vay tôi năm hào, nói là để mua đền anh em quả bóng mà nó đã nhỡ chân đá vỡ cách đây mấy hôm. Tôi cho vay ngay, nào ngờ chỉ vì chẳng nghĩ xa xôi mà một đời tôi, rồi đây tôi còn phải lắm phen ân hận.

Đi xem về, tôi vừa gặp thằng nhỏ còn xách thùng đi gánh nước. Bấy giờ thấy cai đang giờ "service" thành cũng vắng nhà. Mở cửa bước vào, tôi thấy thằng Hợi đã nằm kín mít trong chăn. Tưởng cũng như mọi khi, thấy rét thì đi ngủ, tôi đến bên giường khẽ lật chăn ra, ý muốn kể lại câu chuyện vừa xem với nó. Anh ơi! Thật một đời tôi, chưa bao giờ tôi phải một phen lo sợ mà cảm động như lúc bấy giờ.

Đây này, anh...! Trái tim tôi đã thấy đập thình thình, chẳng khác gì lúc ấy, lật cái chăn ra, tôi thấy mặt nó xám ngắt, mắt nó nhắm nghiền mà tay nó thì lạnh giá như đồng, một thứ lạnh của những xác chết khiến ta chỉ hơi chạm vào là đủ rùng mình ghê sợ.

Tôi biết ngay là có chuyện, cố nén cái sợ, ôm lấy ngang lưng nó mà lay gọi một hồi, chẳng thấy gì, tôi đưa mắt nhìn ra bàn thì bộ chén để úp đấy thấy lẻ bên ngoài một cái. Tôi vội cầm đến thì còn thấy cặn...

Chao ôi! Cặn dấm thanh thuốc phiện mùi hãy còn sực nức đưa lên.

Không biết sao, lúc bấy giờ tôi đã toan chạy đâm bổ ra ngoài đường kêu cứu mà rồi tôi lại quay vào, ôm lấy cái xác mà kêu, mà gọi một hồi lâu nữa... Mặt mũi nó trắng trẻo, phương phi, trông mà thương, mà tiếc vô cùng, tôi tưởng chừng như ôm vào lòng xác một đứa em.

Rồi không biết tôi nghĩ lẩn thẩn thế nào mà tôi nâng đầu nó dậy, in cặp môi tôi vào trán nó mà hôn... Như hôn một người yêu đang ngủ... Thì mắt nó bỗng thấy mở hé ra, tôi còn nhớ mãi đến giờ, hai con mắt ấy lờ đờ mà nhìn tôi như người ngái ngủ. Bỗng nó trợn mắt lên, há miệng như muốn nói, cố vùng tay giơ lên như muốn ôm lấy cổ tôi mà toan gọi: anh! anh!...

Thương thay! Thằng Hợi chửa kịp nói được điều gì thì, chừng như thuốc độc đã thấm đến ruột gan nó, nó nhắm mắt giãy mạnh một cái rồi buông xuôi hai tay mà ngặt cổ xuống giường... Bọt mép sùi ra...

Chuyện về sau thế nào, tưởng anh đoán lấy cũng hiểu.

Riêng tôi, tôi coi cái ngày hôm ấy như một ngày mà tôi phải để tang, nhân thấy anh đuổi một ông lão ăn mày nên tôi kể chuyện lại anh nghe...

Mars 1931

Ngọ báo, số 1077,

ngày thứ hai 16.3 và thứ ba 17.3.1931

---

(1) Service: Thi hành công vụ (tiếng Pháp) - B.T.

Bà Lão Lòa (1931)

76 tuổi đầu, mỗi bữa thất thểu ăn một lưng cơm, bà lão lòa ở nhờ một đứa cháu họ, thật đã lắm phen cực nhục. Cháu bà, một bác đánh giậm, với vợ, một chị mò cua bắt ốc, khốn thay, dưới nách hai đứa con mọn, cũng đã lắm phen nhăn nhó vì chẳng đủ ăn.

Hai mươi năm về trước, bà lão lòa này còn là người có của trong làng. Con trai bà nó chơi, nó phá, nó bán ruộng, cầm nhà rồi nó bỏ bà nó đi, chẳng biết đi đâu, lòng mẹ đối với con tuy có giận mà vẫn có thương, bà khóc lóc một mình đến nỗi lòa cả mắt. Trong thời bà còn giàu có, ngoài những việc cúng tiền tô tượng đúc chuông, bà còn năng giúp đỡ kẻ nghèo khó; trong họ ngoài làng, nhiều người đã được nhờ bà mà đến khi gặp bà bước khốn cùng thì chẳng ai thương cả. Cũng vì xưa kia đã nhiều phen ngửa tay nhận lấy đồng tiền cứu giúp của bà, bác đánh giậm đành cắn răng, vuốt bụng, nhắm mắt nuôi cô trong lúc hoạn nạn.

Nhưng vốn bị ma nghèo ám ảnh, mới nuôi cô được độ ba năm, bác đánh giậm đã thấy nản lòng. Cái cảnh túng bấn nó thường đẩy người ta vào chốn bùn nhơ, nó thường buộc người vào vòng tội lỗi, đối với bác đánh giậm, ác hơn, nó làm bác quên bỏ cả lương tâm. Quên hẳn cái ơn ngày trước, bác ta chỉ còn biết xót ruột khi bà lão lòa lò rò ngồi vào mâm, cướp cơm của vợ, của con nhà bác.

Buổi chiều hôm ấy..

Trước túp lều tranh xiêu vẹo như chỉ còn chờ một trận gió to là đổ ụp xuống, cái sân đầy những bã mía, lá khô, một mâm cơm bát đàn đũa mộc trong để đĩa cá rô kho chuối với đĩa cá đen sịt đen sì, cầm trên tay mấy bát cơm ngô vàng ói, bà lão lòa, bác gái và hai đứa bé chỉ còn chờ bác trai rửa mặt rửa chân tay, ngồi vào là cùng cầm đũa Đàn ruồi vù vù bay lung tung như đánh trận, hết bâu đầy vào mấy nốt mụn chốc trên đầu thằng cu con lại bay xuống đặt mình vào đĩa cá.

Bác trai, người mảnh khảnh, đen như củ súng, trán răn, má hóp, mắt kèm nhèm, mặc cái áo vải vá đã đến năm mười miếng mụn, đóng khố, vừa ngồi xổm xuống đất cầm lấy bát cơm, vợ đã vội hỏi:

– Bố nó hôm nay kiếm được bao nhiêu tất cả...? Ấy tôi chỉ được có bốn sóc cua hai xu với một mẹt tôm riu năm xu là bảy đấy thôị Gạo ăn bữa mai hết rồị..

– Hôm nay được thêm mẻ lươn thì, ác quá, gặp đứa nào cũng trả rẻ, lang thang khắp chỗ, mãi đến chiều chẳng thấy ma nào hỏi lại phải bán tống bán tháo đị.. Cả ếch cả cá cũng chỉ được ngót hai hàọ

Vợ nhìn chồng thở dài rồi lại nhìn đến niêu cơm. Thằng cu lớn xới một bát nhường cho em, còn mình thì cầm cái đũa cả, gắp những hột còn dính lại Bà lão lòa, ăn hết một lưng, tay lẩy bẩy chìa bát ra toan xin ít nữa, chưa kịp nói, bác gái đã quát:

– Hết rồị..! Còn đâu nữa mà chìa mãi bát rạ.. Đến tôi đây quần quật suốt ngày, đã ốm cả xác mà cũng chỉ được có ba lưng thôi đấỵ.. Bà không phải làm gì, ngồi nhà ăn ít cũng được.

Bà lão giật mình, đớ người ra một lúc rồi đứng lên đi vào trong nhà, ngồi xuống bậu cửa, lấy cái tăm gài trên mái tóc xuống xỉa răng.

Mặt trời sắp lặn, còn xiên qua lũy tre xanh, tầu lá chuối mà rọi ánh sáng đỏ đó vào gian nhà. Dưới những đám mây thiên hình vạn trạng mầu cá vàng chăng dọc chăng ngang phủ kín một bầu trời, một đàn sếu xếp hàng chữ nhân bay từ Bắc về Nam, vươn cổ kêu oang oác. Trên mấy ngọn tre gió thổi ngả nghiêng, dăm ba con chèo bẻo tung tăng chuyền cành này sang càng khác, còn đua nhau hót như muốn cất giọng chào mặt trời trước khi vào tổ.

Bà lão lòa ngồi trầm ngâm chống tay lên trán, nhân hôm ấy chiều trời êm ả, gió thổi hây hây, chim kêu xào xạc mà một mảnh đời dĩ vãng như một luồng chớp nhoáng, trong trí bà lại thấy hiện ra:

Ngoài cổng, một ông lão ăn mày lụ khụ đến ăn xin. Con vện con vàng đang nằm trong sân bỗng nhảy xổ ra cắn xa xả. Tiếng một bà ngồi trên sập gụ bên trong quát thằng nhỏ ra mắng chó, giắt ông lão ăn mày vào thết một lưng cơm.

Bác nhiêu B, vừa bị nạn hỏa, rủi đâu, vợ lại hậu sản mà chết. Trong gian nhà lụp xụp, thằng cu lớn, cái đĩ con ngồi mã la mã lệnh với thằng cu mới đẻ, cuộn tròn trong cái tã nâu, nằm ngay cùng giường cái xác mẹ nó. Tiếng ba đứa trẻ khóc như rị Cả đêm hôm trước, bố chúng nó ôm đầu mà khóc, sáng hôm sau mới bảnh mắt đã thấy đội nón ra đi, mặt trời lên đến đỉnh đầu rồi mà chưa thấy về, bụng chúng nó đói cào như muối xát. Bỗng thấy ai nói văng vẳng như tiếng bác nhiệu Thằng cu lớn quệt nước mắt, lủi thủi bước rạ.. Quái thay! Một bà khách lạ nào miệng bỏm bẻm nhai trầu, váy sồi, áo lụa, xệ nệ trên đôi dép da cong, bước vào nhà ôm lấy thằng cu con mà kêu: tội nghiệp! Rồi thấy bà khách cởi hầu bao, lấy ra một cuộn giấy bạc, bác nhiêu đưa hai tay nhận lấy, dòng dòng nước mắt tạ ân.

Giữa chợ gần chỗ hàng gà, hàng cá, mùi hôi tanh xông lên nhức đầu, một đám đông xúm quanh một người đàn bà ăn mặc rách rưới, tay ôm đứa bé chừng bốn năm tháng.

– Thưa bà, cháu chỉ lấy có năm đồng thôi đấy ạ.

– Thôi, chả của đâu mà trả đến năm đồng. Trông gầy thế kia, biết rồi có sống được không? Ba đồng đấy, bằng lòng đi!...

Người nọ xô người kia, chen nhau len vào Có người đứng ngoài, không hiểu chuyện, tưởng họ mặc cả gà, khi kiễng chân, nghển cổ nhìn vào mới rõ. Giọng nói phều phào một bà cụ già lụ khụ:

– Rõ tội nghiệp chưa! Tôi mà có năm đồng thì tôi trả ngay..!

Bỗng có một bà ăn mặc lụa là, người trông phúc hậu, len lỏi vào cất tiếng dõng dạc hỏi:

– Này nhà bác kia! Làm gì mà đến nỗi phải bán con đi thế?

– Thưa bà, nhà con phải bệnh, liệt giường liệt chiếu đã hơn nửa tháng nay, không có tiền thuốc thang gì thì chết mất. Con phải bán cháu đi để cứu lấy nhà con, mất đứa này còn mong đẻ đứa khác chứ để chồng chết thì rồi tất chết cả mạ con cháụ

Nước mắt chảy xuống dòng dòng, nỗi thương đưa lên nghẹn cổ, người đàn bà không nói được nữa, gục đầu xuống mặt con mà khóc nức nở.

– Này..! Cứ ẫm cháu về, đừng có bán nó đi mà phải tội đấy! Năm đồng đây tôi xin giúp. Hãy cầm về mà liệu thuốc men cho bác trai

Người kia ngạc nhiên ngơ ngác nhìn lên, mãi chưa dám tin là thật, bàng hoàng như đang lúc chiêm bao, giơ tay ra nhận tiền, rồi không biết nói thế nào với vị ân nhân của mình, phục ngay xuống đất mà rưng rức khóc. Đám người tản mát, có kẻ thì thào: người đâu mà phúc đức tệ!

Ấy đó, đổi lại bao nhiêu điều thiện xưa kia ông trời cay nghiệt nay đều trả bà bằng hai con mắt lòa với một cảnh ăn gửi nằm nhờ cực kỳ khổ sở. Cho rằng kiếp xưa tiền oan nghiệp chướng chi đây, nghĩ thương mình, thương đứa con bất hiếu, thương vợ chồng con cái bác đánh giậm, bà lão lòa thổn thức, trên hai gò má răn reo lại thấy mấy giọt nước mắt chảy ròng ròng. Bà lão gục đầu xuống gối tỉ tê khóc không ra tiếng, chỉ thấy sụt sùi hậm hực, khiến thằng cu con lò rò bò đến với bà, không hiểu ra sao bỗng cũng khóc thét lên. Bác gái chạy vào bực mình xỉa xói:

– Này bà! Bà đừng làm sốt ruột...! Bà ăn xong bà đã chẳng làm được việc gì thì cứ ngồi yên một chỗ hay ẫm cháu giúp tôi, bà đừng có sụt sùi khóc lóc, đây không ai chết mà bà phải khóc...

Giọng nói day dứt mà lanh lảnh như từng nhát búa bổ vào thành sắt vang động bên tai, bà lão hoảng hốt trong hai con mắt lòa trợn trạo cầm nước mắt cho khỏi chảy ra, trông rõ đôi tròng trắng đảo đi đảo lại..

– Trời làm đói kém thế này, vợ chồng chúng tôi không thể nuôi bà được nữa đâu, bà phải liệu mà giúp đỡ chúng tôi mới được. Rồi từ mai trở đi, để thằng cháu nó giắt bà ra đầu đê, bà ngả nón dưới bóng cây gạo mà ngồi, thấy tiếng người chợ búa qua lại thì bà chìa rá ra xin, nếu có được mỗi ngày một vài xu cũng là đỡ được cái mồm bà rồi đấy..

+

+ +

Đã được nửa tháng nay, sáng nào cũng thấy thằng cu lớn dắt bà ra ngồi đầu đê rồi chiều đến lại dắt về. Trong bọn những người chợ búa qua lại con đường cái quan, tạt vào đường đê, thấy một bà lão

lụ khụ, hổn hển thở, ngẩng đầu chìa nón kêu van, cũng đôi khi có người vứt cho một vài đồng kẽm. Chẳng may, nếu hôm nào về tay không thì vợ bác đánh giậm - cháu bà - lại nghiến răng xỉa xói thậm tệ:

– Hôm nay chẳng ai thí cho bà đồng nàọ..! Bà có biết thế là bà lại ăn phần cơm của thằng cu lớn đấy không? Từ mai, bà liệu mà kêu to lên mới được... Hay tại bà ngồi dưới bóng cây mát mà ngủ thiếp đị..? Bà liệu đấỵ..!

Bát cơm ngô điểm quả cà thiu, bà lão lòa trước khi và vào mồm đã chan đầy như canh bằng nước mắt.

Một ngày kia, trời tháng ba nắng gay gắt, bà lão lòa dưới gốc cây gạo, ngồi từ sáng đến quá trưa, bụng đã đói mềm mà chẳng thấy người khách đi đường nào vứt cho lấy một đồng trinh. Trên cành cây, thỉnh thoảng lộp độp rơi xuống đường đê một vài bông hoa gạo, mỗi khi quạ cái tha mồi về tổ cho con lại đập cánh sập sè vươn cổ kêu: quà! quà...! như gợi một mối thương cho người ngồi dưới gốc.

Xa xa, trong cánh đồng bát ngát một màu xanh, mấy người làm ruộng nhễ nhại mồ hôi, chẳng ai buồn nói chuyện với aị Một đàn chim vành khuyên trong bụi rậm kia đang chuyền cành này sang cành khác cũng không con nào kêu hót, kiếm ăn một cách rất lặng lẽ. Phong cảnh dường như mệt mỏị Những tiếng vang động đều bị sức nóng mặt trời át mất hẳn đị Trên con đường cái quan, thỉnh thoảng thấy tiếng một cái xe hơi như một mũi tên bay, vo vo chạy qua rồi biến mất vào trong đám bụi mù xa tít,... Bốn bề im lặng như tờ. Hai cánh tay khẳng khiu ôm lấy bụng mà nhăn nhó, cố quật lại với cái đói nó cào xé ruột gan, bà lão lòa thở hổn ha hổn hển.

Chợt có tiếng người dẫm lạo xạo trên đống lá khô, đi về phía mình bà lão vội chìa ngay nón:

– Lạy ông đi qua, lạy bà đi lại..! Cứu cho thân tôi lấy một miếng cơm...

– Tôi đâỵ..! Phải ai đâu mà lạy với lục...? Bà được đồng nào chưa thì đưa đây cho tôị..

– Đã được đồng nào đâụ..? Chẳng thấy ai đi qua đây cả... Mẹ nó có dắt tôi về thì dắt, tôi đói lắm rồị..!

– Bà đói à? Bà đói thì dễ tôi no à? Bà hãy ngồi đấy xem sao, buổi chợ chiều nay, rồi họ về qua đây nhiều.. Chốc nữa, tôi sẽ bảo thằng cu nó ra nó dắt...!

Rồi bác ta thoăn thoắt bước đi, cái váy cũn cỡn để lộ hai ống chân trùng trục, đen thui, giỏ cua đeo sau lưng cũng theo nhịp từng bước mà lắc đi lắc lại.. Về đến nhà, sung sướng thay đã thấy bác trai ngồi phì phèo thổi lửa làm cơm dưới bếp. Nghĩ thầm hẳn bố nó hôm nay được mẻ phát tài, bác ta rửa chân tay xong, vào hú hí ngay với con.

Bỗng trên trời mây kéo đen nghịt tối sầm hẳn lại, rồi nổi một cơn giông. Bác đánh giậm chạy vội ra sân vơ quần áo đem vào nhà, giục thằng cu lớn mau mau chạy ra để dắt bà về kẻo mưa to gió lớn. Nghe câu ấy, bác gái ngồi ôm con một góc giường cau mày ngẫm nghĩ: thật vậy! Ba bốn năm nay, bác ta đã nhịn như nhịn cơm sống ấy rồi, quá lắm thì không chịu được. Mặc kệ bà ấy! để bà ấy chết quách đi cho rảnh mắt...!

Rồi hiện ra lần lượt trong trí bác những ngày trở trời trái gió, những ngày lửa hạ chang chang, ruộng khô đồng nứt, kiếm chẳng ra tiền, hai đứa bé bò nheo bò nhóc, một niêu cơm ngô chia khắp cả nhà, bụng mẹ đã chẳng được no, còn lấy đâu ra sữa nuôi con... Mà bà lão lòa kia thì, ngày kiếm được một vài xu cũng như ngày không kiếm được đồng nào, chẳng nhịn được bao giờ, cứ đến bữa là ngồi vào mâm, chìa bát ra cho thằng cu sợi Không, không! Không thể thế được...! Bà lão ấy chỉ là một bà cộ.. Mà lại là cô họ một người chồng, có lẽ nào báo hại mãi nhau..?

– Kìa! Thằng cu! Tao bảo thế nào..? Không bỏ bếp đấy mà ra dắt bà về à? Ông lại đét cho bây giờ.

Bỗng bác gái đặt phịch con xuống giường, quặn mình nhăn nhó:

– Ối trời dất ôi..! Ối trời dất ôi..!

– Chết chửa.. Làm sao thế? Sao thế hở mẹ nó?

– Sao mà bụng tôi cứ thấy đau xoắn lại thế này! Ối trời dất ôi, đau thế này thì đến chết mất thôi..

– Chết chửa! Kìa thằng cụ.. Ẵm em dỗ đi.. Dỗ đi cho nó nín đi rồi dậy đấm cho u mày một chốc... Để tao đi nướng hòn gạch mà

chườm bụng vậy.. Rõ khổ chửả

Bên ngoài mấy hạt mưa bắt đầu ném vào mái tranh lộp độp rồi trời đổ cơn xuống rào rạo Dần dần mưa càng to, gió càng mạnh, mỗi lần một luồng gió thổi trên không nghe ào ào là một lần nước đổ như trút xuống sân. Trời tối mịt. Thấy mẹ đã ngủ được yên, thằng cu bước xuống đất, phong phanh trong tấm áo vải, ra tựa cửu đứng nhìn.

Tiếng sấm động ù ù, mỗi khi chớp nhoáng chớp nhoàng nó lại nom rõ thấy giữa những vũng bong bóng phập phồng, những dây nước ròng ròng từ mái tranh rỏ xuống. Rồi thỉnh thoảng lại đánh "đoành" một cái, những tiếng sét vang trời đánh nhịp, hòa theo với tiếng mưa rả rích, tiếng sấm hục hặc, nổi sôị..

Chợt nghĩ đến bà nó ở ngoài đầu đê không biết ra sao, quay lại nhìn thì bố nó vẫn lúi húi dọn cơm, nét mặt thản nhiên như không, thằng cu phụng phịu nét mặt, hỏi gắt:

– Kìa thày! Thế bà ở ngoài đầu để

Nó chưa nói hết câu, bố nó đã như bị một luồng điện giật, nẩy người ra, mắt tròn xoe, mãi mới nói được.

– Chết chửa! Biết làm thế nào bây giờ? U mày đau bụng, kêu rối rít lên, làm tao cũng quên bẵng đi mất...

– Thế thì chắc bà chết rét mất rồị.. Còn gì nữạ..

Nghĩ đến cái chết của bà lão lòa ở ngoài đầu đê - tình cháu đối với cô - bác đánh giậm rùng mình, rợn tóc gáy Nhưng bác tự dối lương tâm, bác đáp lại con:

– Ôi già... Chả việc gì phải sợ... Dễ bà lại không biết lần mò đến một cái quán nào đấy mà ẩn hay saọ..?

Rồi bác gọi vợ con dậy ăn cơm. Bữa ấy bác gái tuy kêu đau bụng mà cũng cố ăn được đến bốn năm lưng, mặc dầu hai đứa bé không thấy bà nó đâu, thường nhắc đi nhắc lại

Trời vẫn mưa, lúc to lúc nhỏ, rả rích suốt đêm.

Sáng hôm sau, ánh sáng mặt trời xé những đám mây bay tan tác, chiếu xuống, trông lại càng tươi càng đẹp. Trên mặt đường đê, nước đóng từng vũng, những người đàn bà gồng gánh ra chợ phải

xắn váy vén quần, lội bì bõm, hễ ai hơi trượt chân muốn ngã là cả bọn lại khúc khích cười Những đám cỏ bấy lâu phơi nắng xám cả màu, sau một trận mưa rào đã trông thấy ngay cái vẻ tươi tốt. Trên mấy cây bàng, một đàn chim sâu, con ngửa cổ uống nước, con đập cánh rũ lông, kêu hót vang tại Vệ đường loáng thoáng thấy cành cây rơi rải rác...

Phong cảnh trông có vẻ khoan khoái Cái khoan khoái của phong cảnh sau trận mưa rào cũng như cái khoan khoái của người sau khi tắm gội

Bác đánh giậm hôm ấy dậy rất sớm, đóng khố, cài rổ, vác vợt ra đi.. Mon men ở dưới chân đê, lội lõm bõm qua mấy vũng bùn lầy xa xa, phía dưới cây gạo - chỗ bà lão lòa vẫn ngồi, bác thấy giữa ruộng, trong một đám mạ xanh tươi tốt, một đàn quạ, con bay con liệng, kêu sào sạc rồi đậu xúm xít vào một chỗ. Bụng tưởng hẳn là một tổ rắn chi đây, bác ta vác ngay một vợt tre lên mặt rồi phăm phăm chạy lại Đàn quạ vùng bay lên rồi tản mác đi.. Chao ôi! Bước vừa đến nơi thì bỗng bác ta rú lên một tiếng, trợn mắt rít răng mà ngã phục xuống cạnh một cái xác, cái xác một người đã bị quạ mổ nát nhừ, xác bà lão lòa bị gió thổi xuống ruộng đêm hôm trước.

Con người điêu trá (1932)

Nhà văn sĩ T.L. Một hôm kể lể với tôi:

– Một đời tôi, tôi chỉ yêu có một người. Trong hai năm giời tôi cùng người ấy ăn ở với nhau, tình yêu thật là thiết tha, đằm thắm, tôi được sung sướng đến cực điểm.

Tôi phải thú thực rằng sở dĩ tôi có cái danh dự ngày nay là nhờ nàng cả, vì, được gần gụi nàng thì cầm tới bút, tôi mới mong được thấy cảm hứng chứa chan. Mới gặp nàng lần đầu, tôi đã tưởng tượng ngay rằng nàng vẫn là người yêu của tôi tự bao giờ ấy! Dung nhan diễm lệ và đức tính của nàng thực làm thỏa lòng tôi quá, khiến tôi đến phải mê tơi.

Con người ấy không bao giờ bỏ tôi, chẳng phải hạng ăn xổi ở thì, đã... Đã từ trần trên giường tôi nằm, trong cánh tay tôi ôm ấp, thực đến lúc chết mà vẫn yêu tôi, rõ thảm!...

ấy thế mà mỗi khi chợt nghĩ đến nàng thì tôi giận lắm! Nếu lúc nào tôi cố lục tìm trong trí nhớ, cố tưởng tượng cho thấy trong óc cái hình dung yểu điệu, thướt tha của con người ấy, cái đường ngôi lệch, lời nói dịu dàng thỏ thẻ, cặp mắt rất say sưa, nếu lúc nào tôi lại được thấy trong trí tưởng tượng con người nõn nà nghiêng nước nghiêng thành đã cũng tôi ăn ở non vợ chồng mà già nhân ngãi ấy thì chỉ cốt để tôi được chau mày, chau mặt mà thét lớn rằng: "Tao ghét mày!...".

Tên nàng, nàng bảo: Bích Nga. Ở nhà một bà bạn mà chúng tôi được cái hân hạnh gặp nhau, người ta gọi nàng là bà tham Ngọc, bà tham Ngọc đã góa chồng, chồng bà, một ông tham tá công chánh, đã dắt vợ đi khắp thâm sơn cùng cốc ở cõi Đông Dương, rồi vì nước độc đã bỏ mặc vợ mình bơ vơ trên cõi thế.

Mà hình như nàng cũng đã đi lắm nơi xa thì phải. Khi trò chuyện, có lúc thốt nhiên nàng nói "... Một buổi chiều, ở cổ viện Đế Thiên, Đế Thích..." hay "... Sáng sớm tinh sương hôm ấy trên bờ sông Cửu uốn khúc tại kinh thành Luang Prabang...". Ngoài ra, không có sự gì

tỏ rằng con người ấy đã đi nay đây mai đó, trong vẻ người, giọng nói, không một nét nào chứng thực được cái vội vàng, hấp tấp những lúc khuya sớm, đi, về. Nàng vốn là gái Huế. Cứ trông lối y phục thanh tao, dáng người bệ vệ ấy thì không ai dám bảo nàng đã là vợ một người luôn luôn nay đó, mai đây.

Khi tôi hiểu rằng tôi đã quên ăn bỏ ngủ vì nàng thì điều trước nhất của tôi là muốn xin cưới ngay nàng làm vợ. Tôi nhờ bà bạn gái kia đem lời cầu hôn khẩn khoản nói giúp tôi nhưng, thất vọng thay! Nàng kêu là nàng đã giập tắt lửa lòng, không đời nào còn mong tái giá.

Thế là tôi phải tìm đường gìn giữ, sao cho khỏi gặp mặt nàng. Nhưng nào có được? Lòng yêu chuộng xưa kia đã khiến tôi vì nàng mà quên ăn, bỏ ngủ thì sự thất vọng ngày nay làm tôi chẳng còn khối óc làm lụng được một việc gì, nên, lẩn thẩn, tôi nghĩ cách... Đi xa.

Tôi đang sửa soạn hành trang, lòng buồn tê tái, đứng trông mấy chiếc hòm và chiếc va ly há rộng miệng ra nuốt những áo quần với đồ lặt vặt của kẻ đi xa thì chợt cánh cửa hé mở từ từ; để lộ ra vẻ mặt âu sầu của bà tham Ngọc.

Phải, chính Bích Nga đứng đó, thỏ thẻ nói rằng:

–... Nghe như ông định thu xếp vào Sài Gòn làm ăn thì phải...

– Vâng! Tôi chưa kịp lại biệt chào bà.

Thấy tôi chỉ nói đủng đỉnh, lạnh lùng, Bích Nga bấy giờ vừa run vừa hỏi:

– Mình... (phải, nàng gọi ngay tôi là mình!), mình định đi thật đấy ư? Tôi vẫn biết, khổ lòng lắm, mình ạ. Mình vì yêu tôi nên phải tìm cách xa tôi, còn tôi, tôi cũng xin thú thực rằng đối với lòng yêu chân thật của mình, tôi rất lấy làm cảm động. Nhưng, khốn nỗi, tôi, tôi không phải... Góa chồng!!!

Thế là đến tận bây giờ, cái tiểu sử đau đớn của nàng tôi mới được nàng kể rõ cho nghe.

Thực là một cuốn tiểu thuyết trường thiên về tình yêu, tình phụ. Chồng nàng rượu chè be bét, thường đánh đập nàng, ba năm nay

rồi, hai người đã bỏ lửng nhau. Nàng bồ côi cha mẹ từ thuở ngây thơ nên được một ông chú thương yêu lắm lắm. Ông chú ấy hiện giờ làm quan tại Huế, nhưng vì đã ép duyên nàng nên nàng cũng giận từ độ ra ngoài Hà Nội này, nàng chẳng hề có lấy một chữ gửi thăm. Chị ruột nàng lấy kế ông phủ Vĩnh Tường mà cậu nàng thì hiện giờ là một ông giáo, người đã cao niên, dạy học trong một trường công ở ngay Hà Nội. Vì xưa kia trong nhà có chuyện hiềm khích nên dù nàng là cháu mà nàng cũng chẳng hề đến cửa bao giờ. Còn Bích Nga, buồn vì thân thế, mấy năm nay đã ăn ở ra con người liêu tịch, cố lấy cái vỏ ngoài điểm trang lòe loẹt để giấu kín một trái tim đau khổ bên trong.

Nhưng nàng tuy bơ vơ một mình mà chẳng phải luỵ ai, vốn có tài về nghệ thuật nữ công nên vẫn sống một cách thảnh thơi, phú quý. Hiện giờ, mấy cô tiểu thư nhà mấy ông quan lớn đang cầu nàng đến dạy cho thêu thùa, bánh trái và cả ca hát, địch đàn.

Thiên lệ sử ấy, nàng kể tôi nghe rất là cảm động, dẫu rằng trong khi trò chuyện, nàng thường nói đi nói lại mãi chẳng nên lời, một cái kém hèn của bọn phụ nữ ngây thơ.

Chúng tôi bèn thuê một căn nhà rất đẹp, rất xinh ở con đường Hàng Cỏ. Cứ chiều chiều, chúng tôi cùng nhau sánh vai ra ban công hóng mát, nhìn hai rặng cây lá xanh tươi tốt, con đường vắng vẻ, vỉa hè cỏ mọc um tùm mà tưởng tượng như mình ở cảnh Bồng Lai.

Trong một năm tròn, tôi cứ muốn được luôn luôn quấn quýt lấy Bích Nga để ngắm nàng tha thướt ra vào, để nghe nàng ngây thơ cười nói, mặc quách cả những anh em, nếu nàng không giục tôi mau mau trở về toà soạn. Nàng luôn luôn nhắc tôi chớ hững hờ với cây viết để nàng cũng đem ngón nữ công, đàn địch ra dạy bọn tiểu thư vẫn hết lòng mong đợi nàng kia. Suốt ngày, chúng tôi phải cách xa nhau, gặp nhau chỉ chờ đến chiều, đến tối.

Từ tòa báo trở về căn nhà chúng tôi nương náu, mỗi bước chân đi đối với tôi là trút được một ít nặng nề, vô vị của đời, tới nhà phải đợi nàng thì nóng lòng sốt ruột quá chừng, nhưng nếu thấy nàng đã tựa cửa chờ mình thì sung sướng bằng mở cờ trong bụng. Thỉnh thoảng nàng lại mua về một cụm hoa tươi. Cũng có khi tôi ép nàng

nhận một vài cái quà quý giá nhưng nàng đều nhất nhất chối từ. Nàng kêu giàu có hơn tôi nhiều, vả lại, cứ suy lối ăn mặc toàn lượt là, gấm vóc của nàng, cứ tính những đồ xa xỉ nàng thường dùng như phấn, sáp, nước hoa thì đủ hiểu là bọn học trò kia trọng đãi nàng lắm lắm. Cho nên tôi rất lấy làm cảm kích tấm lòng quảng đại của nàng, nó chẳng như "trái tim" vẩn đục của bọn bom xu1. Nàng yêu tôi mà chẳng phải luỵ tôi, con người tự lập, khẳng khái ấy đã lắm khi khiến tôi đem cái nghèo của mình ra đọ với ái tình mà tự thấy âm thầm hổ thẹn.

Kể ra thì nghề nàng cũng chẳng có gì là vất vả.

Bọn học sinh kia, con quan, con các nhà tư bản, toàn là những công nương phong phú, yêu vì tài, trọng vì nết, coi nàng như một đóa hoa. Một lần nàng phô với tôi một đôi vòng vàng một chiếc "nhẫn đồng hồ" lấp lánh kim cương, kêu là của học trò tặng làm kỷ niệm.

Chúng tôi chẳng hề xa nhau nửa bước, ngoài cái thời giờ bận việc hàng ngày. Duy chỉ chủ nhật nào là nàng cũng xin phép tôi lên phủ Vĩnh Tường thăm bà chị và chơi với cháu, mỗi tuần lễ chỉ ngày chủ nhật mà thôi.

Thì cứ sáng sớm tôi ra ga lấy vé cho nàng bước lên xe lửa, cầm mù xoa vẫy theo ngơ ngẩn rồi đến chiều lại ra ga để đón nàng về. Lắm khi, tôi hẹn đón nàng ở một vài ga khác, như Yên Viên, Xuân Kiều, Đông Khê chẳng hạn, rồi những cảnh quê xinh đẹp, êm đềm, chúng tôi cùng nhau thăm thú, lúc thì vào một quán hàng ăn bún riêu cua, bánh đúc, lúc thì trên những con đường vắng vẻ chúng tôi cười cười, nói nói, ném mắt đuổi theo con chích chòe tha mồi vào tổ, vừa đi vừa gặm mỗi người một chiếc bánh đa.

Nàng kể lại tôi nghe cảnh gia đình rất vui vẻ, êm đềm của bà phủ Vĩnh, vừa trên xe bước xuống, con bé cháu đã lon ton chạy lại đón đi, quan anh thường thường say "khướt cù đèn" nhưng mỗi khi diễu cợt, làm hề thì đố ai nín cười được đấy, bà chị tuy cấm cẳn, xấu ăn xấu nói nhưng nói sau quên trước, cũng chẳng "bụng dạ" gì.

Nghe lời nói có duyên một cách lạ lùng, tôi tuy mỉm cười, nhưng thực đau đớn, âm thầm trong dạ. Phải, tôi đau đớn lắm vì thấy cái

đời hoa trôi bèo dạt của nàng, chẳng hề được hưởng hạnh phúc chân chính của gia đình như những ai ai.

Sung sướng quá, không bao giờ tôi đem lòng nghi ngờ nàng cả. Nhưng điều nàng nói tự nhiên đến thế, thực thà đến thế, ngây thơ đến thế, bảo ai mà chẳng phải tin?

Nhưng nàng phải cái tật cứ nói rườm lời khi kể chuyện lại những nhà mà nàng lui tới, những nhà của học trò nàng thì hình như nàng cố bày đặt cho ra những sự không đâu. Tôi đây, tôi là người đem tấm chân ái tình ra thương yêu, kính mến nàng, muốn trong cặp mắt nàng chỉ có riêng một mình tôi thì nàng lại cứ để trí vào những sự không đâu ra đâu sất cả!...

Nhưng đối với những người còn xanh mái tóc mà đã trải qua đủ mùi đau khổ như nàng, mà cuộc đời từ lúc bé tới giờ chỉ là một thiên lệ sử, thì cái tật mọn ấy, tôi cũng vẫn bỏ qua đi cho.

Chỉ độc một lần là tôi ngờ vực, hơi hơi ngờ vực.

Tối chủ nhật ấy, nàng lên phủ Vĩnh mà chẳng thấy về.

Tôi thất vọng quá!... Làm thế nào đây? Đáp ngay tàu lên phủ Vĩnh tìm nàng chăng? Nếu thế thì cuộc tình duyên kín đáo kia lộ mất. Ấy thế mà sau một đêm trằn trọc, tôi quyết định ra ga đáp tàu lên phủ Vĩnh thì Bích Nga đẩy cửa, mặt mày xám ngắt, bước vào. Bà phủ, chị nàng, mệt nặng!...

Nàng nói thế nào tôi cũng cho là lọt tai tất cả, cũng chẳng để ý rằng hễ tôi hơi hỏi qua đến lẽ gì một tí là nàng liến thoắng đáp lại một thôi. Việc cần nàng chẳng nói ngay, cứ luẩn quẩn vào những điều tỉ mỉ: những là thuê xe ra ga phải thằng phu kéo chậm, lúc trả tiền lại còn kỳ kèo lôi thôi, em bảo thế này, nó cãi lẽ thế nọ, lấy vé nhiều người chen quá, suýt nữa bị kẻ cắp xẻo mất túi, lúng túng... Nhỡ tầu!

Rồi, tuần lễ ấy, nàng lại lên phủ Vĩnh ở luôn 4, 5 ngày mới về, kêu chị mình, nhờ có mình săn sóc, thuốc thang chỉ ít lâu thì bình phục.

Khốn thay, chưa được bao lâu thì lại đến lượt nàng cũng ốm. Đốc tờ mời lại, bảo người yêu tôi mắc chứng đau phổi, bấy lâu ngấm ngầm, nay mới phát ra. Không còn thuốc nào chữa khỏi!

Bấy giờ tôi đau khổ quá, đã đến phát điên lên mất, vì nàng sắp phải từ trần. Rồi tôi nghĩ ra rằng đã đến lúc này thì bao nhiêu họ hàng, thân thích của nàng, mặc lòng xưa kia giận dữ với nàng, nay tôi cũng gọi đến. Cả gia tộc rất danh giá ấy tôi phải lo sao gọi cho đủ mặt để trong khi hấp hối, nàng được cùng những người thân yêu thứ tội, và ngộ có dặn lại gì chăng.

Thế là chẳng kịp ngỏ ý với người yêu, tôi vội viết ngay hai lá thư, một cho bà phủ Vĩnh Tường, một cho ông quan tai to tại Huế. Rồi hôm sau, tôi chỉnh tề khăn áo, tìm đến nhà ông cụ giáo, cậu ruột Bích Nga.

Tôi cũng không còn nhớ lúc đến nhà ông cụ ấy vào độ mấy giờ. Hình như ông cụ đang vào bữa cơm trưa, hay cơm chiều thì phải. Thấy dáng điệu tôi vội vàng, hấp tấp, ông cụ vội quăng đũa, bát, tiếp ngay.

– Thưa cụ, ở đời này, cũng có lúc mà những chuyện hờn giận trong gia đình phải vứt bỏ đi, mà tha thứ cho nhau mới phải...

Bộ mặt bình tĩnh đáng kính ấy bỗng quay lại nhìn tôi một cách ngạc nhiên.

Tôi - lố thật! - Tôi vẫn cứng cỏi thêm rằng:

– Thưa cụ, cô cháu ruột cụ đã đến lúc hấp hối rồi, bây giờ chỉ còn chờ có cụ...

– Cháu ruột tôi, ông bảo?... Thì nào tôi có đứa cháu gái nào đâu?

– Thôi đi, con xin cụ, cụ đừng cố chấp thế. Tội nghiệp lắm. Cháu ruột cụ, người sắp qua đời là bà tham Ngọc, thuở trẻ cụ vẫn gọi là: cháu Bích Nga.

– Thôi, dễ ông lầm nhà rồi! Cô Bích Nga hay bà tham Ngọc là ai, nào tôi có biết!!!...

Rồi ông cụ từ từ đẩy tôi ra khỏi cửa, chắc rằng trong bụng cho tôi là một thằng hoá dại. Cái mặt một thằng đã mất trí khôn, bấy giờ hẳn giống mặt tôi thì phải. Cơ sự xảy ra đến thế này thì thực bất ngờ quá đỗi, hay là Bích Nga lừa dối tôi chăng?

Nhưng sao lại phải bày đặt ra đến thế?

Bất thình lình, óc tôi chợt nảy ra một ý: đến hỏi vị tiểu thư Bích Nga vẫn bảo là cô học trò giỏi nhất về cả thêu thùa, bánh trái, ca hát, địch đàn.

Giựt chuông xong, tôi hỏi tên bồi ra mở cửa.

– Bà tham Ngọc?

– Không phải đây!...

– Vẫn biết thế rồi, nhưng bà ấy vẫn lại đây dạy con gái cụ lớn học tập nữ công...

– Cụ lớn nhà tôi làm gì có cô nào? Lạ thật! Không biết ông định hỏi việc gì mà... Lại thế!

Rồi nó đẩy sầm cánh cửa vào mũi tôi một cách bất bình. Thì ra tôi đánh thức nó dậy lúc ấy đúng một giờ đêm.

Tôi tất tả ra về, không còn định đi đâu hỏi nữa. Chắc rồi ai cũng đáp mình đến thế chứ gì? Bước chân vào nhà, tôi thấy dưới đất vứt một phong thư, thư trả lời của bà phủ Vĩnh. Tay bóc thư mà lòng đã biết trước, ông phủ Vĩnh rất lấy làm lạ vì bà vợ ông chẳng hề có cô em gái gọi là Bích Nga hay bà tham Ngọc bao giờ!

Thì ra trong hai năm giời ăn ở với nhau, mỗi lời nói của người yêu quý của tôi là một lời bịa đặt. Trăm nghìn mối ghen mới đua nhau dày vò tôi lúc ấy, tôi cũng chẳng biết mình định làm gì, đẩy cửa bước đến gần giường bệnh, mắt nhìn chòng chọc, muốn chỉ dùng đôi mắt căm hờn, đau đớn để hỏi bệnh nhân.

Bao nhiêu điều xưa nay làm khổ tôi mãi, trước mặt người yêu bấy giờ tôi mới đem trút xuống:

– Này cô, những ngày chủ nhật, cô làm gì mà lên phủ Vĩnh Tường?... Những buổi tôi ngồi cặm cụi trong toà báo thì cô đi nhảy những đâu? Những đêm vừa rồi, cô ngủ những đâu... Mà ngủ với ai??? Ô hay! Mau lên, trả lời đi cho tôi biết chứ!

Rồi tôi cúi mặt xuống nhìn, nhìn bộ mặt vẫn còn đẹp đẽ, say sưa ấy, cố ép nàng phải đáp. Nhưng nàng vẫn thản nhiên, tỉnh trí, chẳng hề hé cặp môi son.

Tức quá đi mất, tôi lại vỗ ngực, bứt tóc, rít lên rằng:

– Mày có đi dạy học ai đâu? Mày tuy thêu thùa giỏi thật, nhưng nữ công, nữ hạnh gì mày? Tao đã đi hỏi khắp nơi rồi, không một ai biết mày là người ở đâu sất cả! Vậy thì những đồ trang sức kia ở đâu mà đến, tiền bạc mày ăn tiêu phung phá, mày lấy đâu ra?

Nàng chỉ nhìn tôi một cách rất đỗi đau đớn, buồn rầu, ấy thế! Giá tôi cứ để nàng được tĩnh tâm mà nhắm mắt có lẽ phải hơn.

Khốn nỗi! Tôi rất yêu nàng, yêu quá đi mất. Lửa ghen vẫn mạnh hơn lòng xót, nên tôi chẳng nhịn được lời.

– Mày đã lừa dối tao trong hai năm giời, trong hai năm giời tao ăn ở với mày, ngày nào mày cũng lừa tao, lúc nào mày cũng dối tao. Đời tao có những chuyện gì là mày biết tất mà đời mày thì thật là tối tăm, bí mật, tao chẳng được biết một tí ti gì... Cả đến tên mày là gì, tao cũng không biết nốt!... Phải, tên mày tao cũng không được biết vì Bích Nga hay bà tham Ngọc là chuyện mày bịa đặt, có phải không? Giời ôi! Người đâu có người man trá, lọc lừa! Trong hai năm nay nó dan díu với tôi mà bây giờ nó chết trong cánh tay tôi, tôi cũng không biết tên nó là gì, thảm chửa?! Này mày là ai? Hở? Mày ở đâu mà đến dan díu với tao? Đời tao chỉ có thế đấy thôi, mày quyến rũ tao để định làm cái trò gì? Nào! Ơ hay! Nói đi, nói mau lên cho tao biết chứ???...

Công toi cả! Đáng lẽ đáp những lời tôi dày vò, đay nghiến, nàng chỉ khẽ quay mặt vào tường, hình như sợ để tôi nhìn mãi cặp mắt nàng còn mở thì đoạn đời bí mật của con người ấy tôi khám phá ra chăng.

ấy thế là con người đáng ghét mà cũng đáng thương ấy chết, chết mà còn để lộ tiếng là con người gian dối, con người đã cùng tôi hai năm dan díu ấy, mà đến bây giờ tôi cũng không được rõ gốc tích và tên tuổi là gì!...

Février 1932

Ngọ báo, số 1372,

ngày thứ hai 14.3 và thứ ba 15.3.1932

Cuộc vui ít có (1933)

LTS: Kỷ niệm 90 năm năm sinh nhà văn Vũ Trọng Phụng (1912) và 83 năm ngày mất của ông (13-10-1939), TTCN giới thiệu với bạn đọc truyện ngắn trào phúng Cuộc vui ít có do ông viết tháng 11-1933 tại Hà Nội và được ký với bút danh Thiên Hư. Đây là một sáng tác chưa được công bố lại của Vũ Trọng Phụng do tiến sĩ Peter Zinoman - nhà Việt Nam học, giáo sư khoa sử ĐH Berkley, California - tìm thấy hồi tháng 5-2002 vừa qua (ông đang tham gia cuộc hội thảo khoa học " Chất hiện đại trong sáng tác của Vũ Trọng Phụng " do viện văn họcVN tổ chức tại Hà Nội). Một số nhà nghiên cứu có nhắc tên truyện này nhưng truyện chưa hề được in trong các tuyển tập Vũ Trọng Phụng từ năm 1987 trở lại đây,

Tôi ở chơi nhà một người bạn ở làng này đã trọn năm hôm, sợ phiền nhiễu mãi người anh em không tiện nên buổi trưa hôm ấy đã định tâm xin phép "xách khăn gói" lên đường.

Giữa lúc khách xin ra đi, chủ nhất định giữ lại, chưa ngã ngũ ra sao, chợt thấy chó sủa vang lên với tiếng người nhà quát chó ầm ĩ. Rồi một người đã đứng tuổi, mặt đỏ bừng nhiệt khí của thần rượu, bước vào. Bạn tôi quay ra tiếp khách, tôi cũng phải giữ lễ, lại ngồi xuống ghế, lặng im.

Đây, câu chuyện của hai bên:

– Gớm, ông anh bận gì mà cho nó sang mời năm bảy lượt cũng chửa chịu sang cho.

– Tôi đã xin đến chiều sang mà lại...

Ông khách đó tức khắc hiểu ý, quay lại phía tôi mà rằng:

– Hay là nhân tiện chẳng mấy khi ngài về, mời ngài dời gót ngọc lại tệ xá xơi chén rượu nhạt mừng cho ông tôi thì chúng tôi lấy làm hân hạnh quá. Thế nào? Ông anh bảo thế có tiện không?

Tôi chưa biết đáp ra sao, cũng chưa hiểu đầu đuôi thế nào,bạn tôi đã đỡ lời hộ:

– Vâng, để tôi xin nói với anh tôi. Nhưng dù sao cũng xin cho đến bữa chiều...

Ông kia ra ý rất hài lòng:

– Vâng, thì đến chiều. Miễn các ông anh nhận lời cho là đủ. Thật là may quá! Thôi, thế tôi xin phép...

– Kìa, hãy ngồi chơi uống chén nước đã...

– Thôi, tôi phải về thu xế cho bọn khách ấy trổ tài cống hiến chư vị trong làng đây!

– Cái gì? Bọn khách nào trổ tài?

– Kìa, thế ông anh chưa biết à? Bọn khách làm trò quỉ thuật mà lại...

– Thế à? Lôi ở đâu về thế? Sao bảo hát chèo?

– Không, hát chèo sợ tẻ và thường quá. Nhân tiện có bọn khách đang kiếm ăn ở phủ nên tôi thuê về nhà làm trò cho thêm vui. Này, ôi chà! Họ lắm cái giỏi lắm!

– Thích nhỉ! Thế thì nhất! Nhưng bao giò? Họ đã về chưa?

– Rồi! Đang sắp sửa đấy... Hay là mời hai ông anh cùng sang một thể?

– Thôi được, bác cứ về. Dăm phút nữa thì chúng tôi đi.

Khi ông ta đi rồi, bạn tôi mới " giới thiệu vắng mặt " đó là ông thủ quĩ, nhà đang có việc mừng vì ông bố ăn khao bảy mươi.

Tôi chưa kịp trách bạn tôi sao đã vội nhận trước khi biết ý tôi thế nào, bạn tôi đã nói chặn:

– Nhận cũng phải. Người ta là người trung hậu tử tế, mình phải nể lời. Vả lại... Có ngại gì? Trước lạ thì sau quen!...

Rồi bạn tôi ra với lấy cái khăn trên mắc áo

oOo

Gần khắp mặt già trẻ lớn bé trong làng tề tựu cả ở sân nhà ông thủ quĩ để chờ sẵn cuộc cầu vui cho mắt.

Các cụ ngồi đạo mạo trên những bộ ghế trải chiếu cạp điều, người lớn với trẻ con đứng thành một ô vuông, mấy chú khách thì

đang soạn mọi thứ đồ dùng, thỉnh thoảng lại khoan tay lục hòm để võ về vuốt ve một con bú rù (*) và một con chó.

Đến lúc đồ lề đã bày ra la liệt đâu đấy rồi, ông thủ quĩ ra giữa sân, đứng cạnh một chú khách cởi trần trùng trục, đầu trọc lốc, hai mắt nhỏ tí như mắt lươn nhưng bắp thịt ở ngực với tay nổi như những khúc rắn quấn khắp người, rồi ông lên tiếng:

– Thưa các cụ, các ông, các bà đã có lòng yêu đến mừng cho cụ tôi, tôi thật cảm tạ lắm. Đáng lẻ chúng tôi xin hiến các cụ với các quan viên hàng xã một buổi tối xem hát chèo, nhưng vì nghĩ rằng chèo là sự thường và sợ tẻ nên tôi phải mời mấy chú này về trổ tài ở đây. Những chú này có võ nghệ, có nhiều thuật rất tài tình, lại có nội công nữa. Một chú sẽ cầm thiết côn đập vào ngực mình cho mà xem. Rồi chú ta lại lấy dao nhọn đâm vào cánh tay nữa. Xong chú ấy sẽ hiến thụ thuốc cao để rịt đòn... Các chú sẽ trổ tài về võ nghệ và nội công (ông quay hỏi chú khách), có phải nội công không?

Chú kia gật đầu:

– Nội koòng, nội koòng, pải!

Một cụ râu ba chòm phán:

– Nếu đích là nội công thì mới thật là giỏi chứ nếu quỉ thuật là có khóe riêng rồi, là không giỏi...

Một cụ khác, có ria mép, thêm:

– Nội công hay không nhưng nếu sau phải lấy thuốc cao rịt thì cũng chẳng có gì là phi thường.

Ông thủ quĩ hơi có ý bất mãn:

– Nếu các cụ không tin những nhời tôi tiến dẫn thì cứ việc xem xét cho kỹ lưỡng mọi vật dụng đi. Đây, thiết côn, đây dao, với thuốc cao nữa này... Tôi xin cam đoan cuộc này là một cuộc vui ít có.

Một cụ cao niên hơn cả đỡ lời:

– Đây chỉ có cụ Tỳ, cụ Phế là hai vị danh sư thì mới đủ tư cách...

Bọn người làng cũng vội:

– Chính thế, nhân tiện hai cụ xem hộ cả thuốc cao cho chúng con.

Cụ lang Phế, cụ lang Tỳ - hai cụ hoài nghi lúc nãy - cùng vội vàng xuống ghế ton ton ra khám xét ngay.

Cụ lang Phế cầm cái thiết côn:

– Cái này không rỗng ruột đấy chứ? À, không.

Cụ lang Tỳ bĩu môi:

– Không, đã chắc là không à?

– Con dao này có lò xo ở chuôi không? À, không thật.

– Phải khám cho kỹ vào chứ!

– Thuốc cao đây à? Dễ thường không phải...

– Đưa tôi xem nào! Chả thuốc cao thì còn là...

Cụ Phế thấy ông đồng nghiệp khó chịu, phát gắt:

– Cụ làm gì lối thế? Cụ coi tôi là thằng ngu ư? Dễ thường chỉ một mình cụ biết nghề thuốc!

– Thế này mà bảo là không phải thuốc cao!

– Thôi, tôi chịu ông rồi mà!... Ở vùng này chỉ có một ông biết nghề thuốc!

– Biết hay không biết mặc xác tôi! Anh không phải cà...

– Thì việc gì anh phải khoe giỏi? Đám ma nhà chị hai Vòm lăn đường mẹ mới ngày hôm kia... Anh bốc thuốc tài hơn tôi thật chứ lại!....

– A! a!... Nhưng bà cụ mẹ chị ta thọ đã ngoài sáu mươi rồi. Anh muốn đổ tại tôi ư? Thôi, sao anh không nhắc đến chuyện con đĩ Chắt anh bốc có hai thang mà lăn ra chết?

– Hai thang? Hai thang? Đứa nào ngoa ngôn thì giời đánh nhé? Ai bảo nó sốt lại đi ăn chuối tiêu vào!... Hai thang à? Thế anh chỉ bán có một gói thuốc đau bụng mà thàng nhiêu Toét suýt bỏ mạng thì sao? Thế mà cũng đòi là lang? Lang thế mấy lúc mà tù mọt gông! Lang băm ấy à!

– Lang băm? Có lẽ!... Nhưng không làm đọa thai người ta nào thì thôi!

– À! Anh này to gan nhỉ? Nói nốt đi, nói nốt đi xem nào?

– Chứ lại sợ à? Sẽ nói tại tòa sứ cho mà xem...

– Này không phải dọa... Quan tỉnh sẽ trói anh lại có ngày. Dễ không có người đau mắt nhờ anh đánh mộng rồi nổ con ngươi ra đấy ư?

– Số nó mù thì ai biết làm thế nào? Anh có muốn tôi nói rõ tên thằng bé sài suyễn mà anh cứ bốc mãi thuốc chữa dạ dày không?

– Anh là thằng khốn nạn nhé. Cả nhà chánh hội Bầu mắc ghẻ ruồi mà anh dám nấu cho nó thuốc timla anh quên rồi à?

(Cả nhà chánh hội Bầu kéo nhau ra về)

– Thế còn nhà trưởng Toe thì sao? Nó hôi nách mà chữa mãi bằng lá ô nhĩ trong sáu tháng trời à?

(Trưởng Toe đẩy ba người, đỏ mặt chạy)

– Sáu tháng? Thế trong hai năm sao anh không chữa cho tan cái hạch ở háng cô Thoa đi?

(Cô Thoa trước khi chạy, kêu to: Đồ khốn nạn!)

– Anh có muốn tôi kể đến cái mụ góa chồng mà ngày nào anh cũng lại đốt ngải cứu ở mông đít không?

– Anh không sợ tôi réo tên con bé mới mười lăm tuổi mắc bệnh đau tức mà anh cứ lấy rượu thuốc để xoa vú nó à? Lang gì? Dê già thì có!...

Người xem bỏ chạy gần hết. Chỉ còn hai anh giai làng tuổi còn lấc cấc, bò lăn ra giữa sân không dậy được, vì cười...

Chú khách giơ hai tay lên giời:

– Tỉu nà ma cái lổ phồ! Ngổ ti về cái nội koòng!...

Trong mấy chục năm giời, thật chỉ có độc một lần này tôi xem được một "cuộc vui ít có".

Sao Mày Không Vỡ, Nắp Ơi (1934)

Tác giả ký dưới bút danh: Thiên Hư

Phóng viên báo Nhất Đông Dương xem xong tờ báo thì đập mạnh xuống bàn, nói một mình: "Có thế chứ! Việc này làm nhao dư luận cả huyện, may ra mình có dịp kiếm chác một cái chơi!"

Nào có gì đâu? Cách đây hai hôm, có một bác nghiện đã thắt cổ tự tử. Hơn một tháng nay, cả vùng không có nhà cháy, người chết đuối hoặc bị trâu húc hay chết chẹt xe, cũng không có lấy một con gà toi, cũng không có lấy một con sâu cắn hại mùa màng, phóng viên báo Nhất Đông Dương nghĩ đến cái chức nghiệp của mình mà những lo nơm nớp. May sao có người thắt cổ, nhà báo tất phải thêu dệt ra như chuyện đổ trời.

Nhà báo gật gù tự khen mình hoài rồi đắc chí đọc lại một cột tin vặt:

PHẢI CHĂNG LÀ MỘT VỤ BỨC TỬ?

Điện tín của bản báo

Mới đây, Nguyễn Văn Anh, một bác lính lệ về hưu, đã thắt cổ tự tử. Bác ta 50 tuổi đầu, ở thuê trên gác nhà hàng cơm xế cửa huyện, nghiện hút và sống một mình, không họ hàng, không vợ con. Khi quan huyện đến khám thì thấy dưới đất có những mảnh vỡ của một cái ấm cổ đời Khang Hi. Trên khay đèn, có cái nắp ấm ấy, không vỡ. Sau khi khám xét, thấy không có điều gì khả nghi, quan huyện đã cho phép mai táng.

Đặc phái viên của bản báo đã đến tận nơi điều tra. Nghe đâu vì có điều đau đớn, người lính lệ đáng kính ấy mới đến nỗi thắt cổ. Chúng tôi dám nêu lên một câu hỏi: đó là có một vụ bức tử không? Nếu không, tại sao bên cạnh xác chết lại có cái ấm vỡ với cái nắp ấm không vỡ? Đồn rằng người thiệt mạng bị bà chủ dưới nhà đòi tiền nhà rất gắt gao. Đồn rằng có một người bạn thân của kẻ thiệt phận đã đem đến đấy cái ấm Khang Hi nên mới đến nỗi xảy ra vụ bức tử này. Chúng tôi mong quan huyện khai quật tử thi lên khám

một lần nữa. Có bức tử phải có hung phạm. Chúng tôi mong các nhà đương chức tìm cho ra hung phạm!

Vì người thiệt mạng đối với Nhà nước đã là người có công lao. Khi làm việc quan 10 năm, không ăn lễ và đã mách được bốn đám rượu lậu. Một người trung thành với Nhà nước như thế, không lẽ Nhà nước để chết oan.

Được tin gì thêm về vụ quan trọng này, bản báo sẽ đăng tiếp.

Nhà báo Nhất Đông Dương đọc lại rồi cười vang nhà, rồi lại nói một mình: " Ít ra anh lính lệ cũng có 20 người quen. Ít ra mụ chủ nhà cũng có 50 người quen. Ít ra anh bạn đem ấm cũng có 50. Cộng thêm dân hàng huyện, báo mình nhờ cái tin vặt này, phải tăng lên vài trăm độc giả. Mà biết đâu mụ chủ nhà với anh có cái ấm, hoảng hồn, lại chẳng đấm họng cho mình vài chục bạc để tiêu pha!"

Nhà báo tự khen mình xong, đội khăn ra huyện dò...dư luận.

***

Quan huyện đập bàn, gắt:

–Vẫn biết ông là nhà báo thì phải làm cho báo chạy! Song không nên quên bỏ lương tâm nhà nghề! Tôi đây, tôi đã khám xét tử thi kỹ càng mới cho chôn. Người ta tự tử thì chính người ta là phạm. Vậy sao ông dám đồn ngôn ra là một vụ bức tử? Ông đừng thêu dệt!

Phóng viên báo Nhất Đông Dương tái xanh cả mặt như mất hồn. Quan huyện lại trỏ một người đàn bà và một người đàn ông đứng hầu đó:

–Đây là người chủ nhà, ông buộc người ta tội gì? Cho thuê nhà mà không được phép đòi tiền hay sao? Còn đây chính là bạn kẻ thiệt mạng, người đem đến biếu cái ấm cổ. Thấy bạn túng thiếu thì đem biếu một thứ đồ cổ, mong bạn bán đi mà chi tiêu, thế mà ông giám buộc tội là "gây ra một vụ bức tử" à? Ông có biết luật phạt tội vu cáo mấy tháng tù không?

Nhà báo run run khẽ thưa:

–Quan lớn xét cho...nghề báo chúng tôi phải gây ra dư luận, báo mới chạy.

Quan huyện lại đập bàn:

–Ông chủ báo của ông bắt ông vô lương tâm như thế à?

–Bẩm vâng. Chúng tôi phải theo điều luật: cái gì cũng làm ra to chuyện.

–À! Tưởng lỗi chỉ ở ông, thì tôi chỉ viết thư về nhà báo mách vô lương tâm của ông mà thôi. Còn nếu các ông đã cùng một ruộc cả thì, được lắm. Đây, hai lá đơn kiện nhà báo về tội vu oan đây này! Tôi không hoài giải nữa. Để tôi cứ tư thẳng lên quan Sứ.

Thôi chết đến nơi rồi! Nếu thật vậy thì rồi gẫy cần câu cơm. Nhà báo Nhất Đông Dương bèn gãi đầu gãi tai, khẽ thưa:

–Bẩm quan lớn, xin quan lớn hãy khoan cho. Để chúng tôi xin cải chính.

Quan huyện hất hàm sang bên cạnh:

–Đấy, hai bên nguyên đơn đấy. Ông xin người ta xem sao.

Nhà báo khúm núm xoa tay:

–Bẩm ông và bà thứ lỗi. Để chúng tôi xin cãi chính.

–Nếu không cải chính ngay, chúng tôi quyết bỏ làm ăn theo kiện.

–Bẩm xin cải chính ngay nay mai.

Hai người gật đầu. Nhà báo khúm núm cáo từ nhưng quan huyện lúc đó đã hơi nguôi, còn mỉm cười hỏi:

–Cải chính thì cải chính ra làm sao?

Thì nhà báo, một cách kiêu căng kín đáo, so vai:

–Bẩm quan lớn, đó là bí mật nhà nghề!

Về nhà, phóng viên thở dài rồi lấy giấy bút ra, viết.

***

Hai hôm sau...

Quan huyện nhận được tờ Nhất Đông Dương, giở ra thì chưa chi đã đập xuống bàn kinh hãi mà rằng: "Cái thằng nhãi! Quái ác thay!" Vì rằng ngài thấy giòng tít đăng chữ rất to:

QUANH CÁI CHẾT KHẢ NGHI Ở HUYỆN V. L.

Bản báo phóng viên đã tìm ra hung phạm

Về việc Nguyễn Văn Anh chết ra sao, ngay khi xảy ra việc, điện tín của bản báo đã đánh về thông tin với quốc dân. Đồng thời cuộc điều tra của quan huyện, bản báo phóng viên cũng có mở cuộc điều tra.

Thế cho nên bản báo đã dám nêu ra: phải chăng đó là một vụ bức tử?

Bây giờ tiếp được tin sau cùng là kẻ hung phạm không phải là người chủ nhà đòi tiền, cũng chẳng là người đem biếu bác lính lệ cái ấm cổ, mà chính là cái nắp ấm vậy. Cái nắp ấm ấy đã bức tử, đã phạm tội giết người.

Việc này là sự thật chớ không có tính cách hoang đường tí nào cả. Nhưng vì lẽ gì, bản báo đã khám phá được ra? Ôi! Thật là một sự linh thiêng vô cùng. Tin này hay hơn chuyện Bao Công kỳ án vậy.

Sở dĩ bản báo phóng viên tra được ra cái án này là ở giấc mộng, mà kẻ thiệt phận do tấm oan hồn xui khiến, đến báo cho.

Đêm qua, bản báo phóng viên nằm mê, mê thấy bác lính lệ xõa tóc đến kêu rằng:

–Lạy ngài, ngài là bậc văn sĩ Nhất Đông Dương đáng là nhà báo giỏi nhất. Không phải con tự tử, chính con đã bị bức tử, chính con đã chết oan! Xin ngài vì nước vì dân xin quan trên tống giam cái nắp ấm. Nguyên do là dân bẹp tai, giữa lúc túng kiết, thuốc đã chả có lại bị cái khổ họ thằng thúc tiền thuê nhà. Giữa lúc ấy, may sao có bạn hiền đem lại biếu một cái ấm cổ từ đời Khang Hi. Sung sướng quá, con lau chùi cái ấm suốt đêm, hy vọng hôm sau đem bán lấy 5 đồng bạc. Song le, họa vô đan chí, giữa lúc đang nâng niu ấm thì nắp ấm buột khỏi tay, lăn lóc cóc xuống thang rồi rơi đánh keng một cái xuống đến dưới nhà. Ấm không nắp còn gọi sao là ấm! Con chán đời, mình giận mình, muốn chết, tức thì đập ấm vỡ tan. Rồi con thâu đêm nằm khóc lóc hãm với ngáp vặt. Ba giờ đêm, con thấy cần xuống nhà dưới. Chao ôi! Ngài có biết con thấy gì không? Con thấy cái nắp ấm nằm trên thềm, mà không vỡ, mà không rạn. Than ôi! Ấm không nắp đã không thành ấm thì nắp không ấm liệu có thành nắp không? Thế là con chui đầu vào thừng. Nó đã phạm tội không vỡ.

Cái nắp không vỡ đã bức tử con. Vậy ngài làm ơn xin quan trên lôi nắp ra tòa, phạt nắp khổ sai chung thân hay biệt xứ!

Nói xong, oan hồn biến đi thì bản báo phóng viên tỉnh dậy.

Vậy có tin sau cùng này để đáp lại một mảnh hồn oan. Các độc giả thử so sánh xem: ngoài Nhất Đông Dương, báo nào có tin lạ thế?

Quan huyện đọc xong mà sung sướng, mà thấy nhà báo kia đáng trọng vô cùng.

Vừa lúc ấy, phónng viên xin vào hầu...

–Thưa quan lớn, ngài đã được đẹp lòng về bài cải chính ấy chưa?

Lạ thay, chỉ thấy quan thì thào nhỏ to:

–Này, sang năm, về hưu, tôi cũng muốn mở báo. Vậy thể nào ngài cũng sẽ về giúp việc cho tôi nhé?

Loa, 20.12.1934

Hết.

Bệnh Lao chữa bằng mồm (1934)

Chữa khoán bệnh lao, 10 ngày khỏi hẳn , cái giòng chữ đỏ trên vải trắng này trước cửa 1 hiệu thuốc mà các ngài đã biết, chắc hẳn cho đến chết, tôi cũng không quên.

Là vì nhờ đó, tôi đã được đi 1 chầu hát che tàn ba chục bạc. Tiền chi là của thầy lang bất hủ ấy, mà người có công... Chơi sỏ thầy lang, là bạn tôi, anh chàng Cờ.

Ở trọ trên gác nhà thầy lang ấy, Cờ đã vẫn phải chịu cái khổ hình hàng ngày nghe những lời khoác lác bịp khách bệnh của thầy lang. Một hôm Cò nói với anh em: Tức quá, nhà nước sao lại không đánh thuế bằng cách bán vé chợ hay treo môn bài vào mồm những thằng nói phét! Bọn mình không nên bỏ qua mối lợi ấy. Ít ra, nó cũng phải nộp thuế cho anh em chúng mình. Chúng tôi nhất loạt vỗ tay khen. Cờ, đắc chí, thêm: Hèn đến đâu nữa thì nó cũng phải nộp mình chầu hst mới được! Câu nói ba hoa trong 1 phủ hoá dại, ai dám ngờ Cờ làm thành bằng được ra sự thật mới nghe.

Tối hôm ấy, Cờ lại tìm anh em chúng tôi, bảo: Nào, bọn mình anh nao muốn được đi hát thì cứ việc nghe theo cẩm nang của tôi. Sau, anh ta ghé tai tôi thì thào năm phút.

Nửa giờ sau, khi anh Cờ về nhà rồi, hai chúng tôi từ một chiếc xe hơi (xe tắc xi đấy thôi ạ) bước xuống, mạnh bạo tiến thẳng vào hiệu thuốc. Tôi trỏ anh Quyền, giới thiệu với thầy lang:

– Thưa ngài, vì vẫn đi lại với ông Cờ ở trên gác nên tôi rõ cái tài chữa bệnh của ngài. Đây xin giới thiệu với Ngài, ông Tế, thư kí riêng của quan chánh sở liêm phóng.

Thày lang vừa kịp cúi đầu bắt tay kêu Hân hạnh thì Quyền đã hấp tấp:

– Rõ phúc quá Ngài lại có nhà, xin mời ngài ra xe hơi ngay cho.

– Bẩm để đi đâu có việc gì?

– Cô đầm con gái nhà quan chánh tôi mắc bệnh lao, đôsc tờ tây cũng chịu, thật là Thập tử nhất sinh rồi, mời Ngài đến thăm ngay.

Thầy lang tái hẳn mặt, ấp úng:

– Vâng vâng. Xin để chúng tôi dặn 1 việc với người nhà đã.

Thế là thầy lang chạy vội lên gác, phòng anh Cờ. Ngồi chờ dưới, chúng tôi lắng nghe giọng anh Cờ với thầy lang thế này:

– Thế kia à? Thôi thì nhà lang gặp vận tấy rồi! Mề đay kim khánh tới nơi rồi! Giầu to tới nơi rồi! Còn gì bằng được ông Chánh mật thám gọi đến chữa cho con gái nữa.

– Nưng mà...

– Đi đi thôi

– Nhưng mà...

– Đi ngay đi chứ còn chờ gì!

– Nhưng mà...

– Lại còn nhưng mà cái gì?

– Nhưng mà... Nói bác tha cho, chữa làm sao được mà dám đi!

– Ô lạ! Thế cái quảng cáo to hơn cái mẹt treo ở cửa hiệu...

– Thì bác cũng thừa biết, nhà buôn phải quảng cáo... Phải nói quá...

– Đã đành. Cứ đi xem sao.

– Chết! Đi thế nào được!

– Ô! Thế thì tù rồi! Cạo đầu đến nơi rồi!

– Lạy bác...

– Hỏng rồi!! Cơm vôi, sàn lim đến nơi rồi!

– Bác làm ơn, lạy bác...

– Ít nhất ba tháng rồi!

– Lạy bác, bác làm ơn nghĩ có cách nào không...

Một lúc im lặng khá lâu, xong lại thấy tiếng anh Cờ:

– Cũng không khó gì. Cái bọn ấy thì cứ tiền thì êm. Đành chịu thiệt vài chục vậy.

Tiếng giầy xuống gác. Loảng soảng, thìa khoá va nhau trước cái két bạc rồi anh Cờ ra.

– Thưa ngài, nói ngài tha thứ,quảng cáo vẫn phải thế chứ...

Anh Quyền đứng phắt lên:

– Ấy chết!

– Chính thế ạ. Ngài về thưa với quan trên cho là ông chủ chúng tôi đi chữa bệnh tỉnh xa ba hôm nữa mới về.

– Ooi, ngài làm như là...

– Thôi, phiền ngài, chúng tôi xin có chút vi thiềng gọi là trả ngài tiền xe.

Quyền, còn ngần ngừ mãi mới trông trước nhìn sau, rồi bỏ túi cuốn giấy bạc.

Tôi không cần thuật lại bao nhiêu cái khoản khoái lạc chúng tôi đã hưởng ở xóm ả đào. Nhưng phải thuật lại 1 chuyện xảy ra ngay hôm sau tại nhà thầy lang thì các ngài mới biết thầy là bất hủ thật.

Chúng tôi muốn ngắm nghía cái bộ mặt tán tài ấy xem nó có những biến chứng ra sao hay không.

Hôm sau, tấm vải quảng cáo bệnh lao đã không thấy treo ra nữa. Nhưng khi vào hiệu, tôi thấy mấy ông già với 1 người trẻ tuổi mặt xanh nhợt xem ý là bọn trọc phú nhà quê.

Cặp kính tắng nghiêm trang trên sống mũi, cái hình thù thì lùn tịt, lắt choắ, thầy lang đi lại trong hiệu, nện gót giầy lộp cộp mà thuyết khách 1 cách oai hùng.

Các ngài có dám đóan thầy lang ấy nói những gì? Đây:

– Các cụ phải biết. Số tiền ấy không to đâu. Mệnh người là trọng.Người làm ra của chứ chẳng phải của làm ra người. Kém 1 đồng cũng không được. Cứ xin các cụ đúng một trăm. Đó là giá đặc biệt cho đồng bào An Nam ta đấy thôi, chứ người Tây, dưới ba trăm tôi không nhận chữa. Không tin các cụ lại hỏi ngay quan chánh mật thám mà xem.! Hôm qua cho gọi tôi mà dưới ba trăm nên tôi không đến chữa cái bệnh lao cho con gái ngài đấy.

Rõ thật khốn khổ thay cho anh Cờ. Bỗng không, được hưởng chầu hát ba chục bạc mà vẫn chưa được hả.

Thiên Hư - Vũ Trọng Phụng Truyện này được đăng trên báo Loa số ngày 25-10-1934 - Xin các bác đọc bài Những tác phẩm mới tìm thấy của nhà văn Vũ Trọng Phụng - Lại Nguyên Ân - trên Tạp chí Thế giới Mới số 375 ngày 28-02-2000 để biết thêm chi tiết.

Tình là giây oan (1934)

Tác giả ký dưới bút danh: Thiên Hư

Cái hôm cụ Bá cở ba nút ruột tượng, lấy ra cái giấy bạc một đồng trao cho bác lái chó là hôm cụ được vui lòng vô hạn vì con Vện cụ mới mua đấy là con chó - theo ý cụ - có dị tướng: béo tốt, chân thấp, mõm với tai vừa nhọn vừa ngắn, đuôi cũng ngắn, mặt trùn trùn gẫy gập như mặt dơi, lông đã vàng mượt lại có vằn đen như lốt hùm.

Cụ đã khoe với cả xóm rằng ai nuôi được thứ chó ấy tất sẽ nhiều dịp phát tài, giống chó nó cũng có tướng như người mà con Vện kia lại quí hơn các thứ chó huyền đề hoặc tứ túc mai hoa vì nó có tướng ngũ đoản.

Chẳng hiểu cụ Bá xem tướng con Vện có đúng không mà sau khi có nó mới được vài ngày, chưa thấy cho cụ được dịp phát tài đâu, nó đã về lấy chân cụ Bá bà ngoạm luôn cho hai ngoạm. Tuy răng không ngập thịt nhưng cụ bà bị toạc tới hai tấc váy lĩnh - cái triệu chứng hao tài!

Có lẽ tướng ngũ đoản cũng chẳng đáng quý bằng cái váy lĩnh nên chi cụ Bá ông hết can ngăn lại hạch lại cụ bà rằng: "Mới thả cũi nó buổi chiều, nó chưa quen biết người nhà, sao bà đi về khuya lại không đánh tiếng?" mà cũng chẳng rựt nổi của cụ bà cái đòn ống tướng giáng mạnh xuống lưng con Vện như mưa.

– Này cắn trộm! này phản chủ với bà!

Thất bại trong cuộc làm trạng sư cho con chó có dị tướng ấy, cụ bá hậm hực đến vài ngày mà khách hàng của cụ cũng phải vô kịch từ đó. Bốn chiếc răng nanh nhọn hoắt không dám dùng đến nữa, bây giờ thấy khách lạ Vện chỉ dám gâu gâu xuông hoặc gừ gừ xoàng vài cái một cách rất tức tối thầm mà thôi. Thật chẳng khác gì mấy ngài quan viên kia được rủ rê xuống xóm chị em đã tưởng sẽ hưởng thế nọ... thế này mà sau cùng chỉ được làm chầu chay thôi vậy.

Vẫn biết cắn là cái tính giời cho của chó thật, nhưng lần nào vừa rún chân rụt cổ, ngửa mõm nhe nanh hừ một cái là tức khắc có người nhà quát rầm lên những suỵt suỵt, con Vện vừa phần chợt nghĩ đến cái đòn ống, vừa phần cho sự mắng mình là áp chế, đâm ngay ra cái chứng "thì ông mặc kệ" chui tọt vào gầm giường nằm luôn.

Dần dần nó chỉ hết đến bữa thì ăn, ăn xong tìm một chỗ cao ráo ít muỗi, ít ruồi đánh một giấc. Nhàn vi cư bất thiện, cứ ngày nào cũng đủ hai bữa, sáng ngủ đến 10 giờ mới thèm vươn vai đứng dậy hoặc trưa nào cũng siết một giấc, cuộc đời thế cũng tẻ, Vện ta phải đi tán gái cho tiêu thời giờ.

Đã không vất vả đến cái thân xác lúc nào, lại được chơi mặc thích, Vện càng ngày càng béo tốt, lông cứ mượt như nhung. Trong cũng có vẻ "bột" lắm.

Bộ mã đã bảnh bao cố nhiên trên đường tình dễ đắc thắng, cái tiếng chơi bời của Vện ít lâu không ngờ lừng cả xóm. Vện đã nặn thêm ít nhiều xuất đinh cho cái xã hội có mõm, bất cứ nhà nào hễ có chó cái là thấy tiếng quấy khóc của chó con. Thì ra Vện cũng có số đào hoa như người vậy.

Nếu có ai được mục kích công tử Vện đuổi gái thì mới rõ "tâm lý phụ nữ" với những cái mãnh lực của những bộ mã giẻ cùi.

Không có mút-soa nhưng lại thích bắt chước cái lối quay quay mút-soa đằng sau gái nó là cái mốt Hà Thành, trước mặt gái, Vện ta cũng vẫy đuôi cho luôn luôn ve vẩy, loanh quanh lượn mấy vòng, thè lưỡi rõ dài, ngửi trên một cái, hết sức bầy tỏ "tấm lòng khuyển mã", ấy chỉ có thế mà các "tiểu thư": Vàng, Bông, Cún, Mực, cô nào dữ, lắm điều vào bậc nhất, có nanh nhọn bậc nhất, cũng không nỡ cự tuyệt con... Người có duyên một cách lạ ấy, cũng cảm ngay. Thật Vện không đến nỗi bị tẽn, bị chửi mắng bao giờ.

Mùi nhang đã trải mùi dầu thử chơi, từ các cô êu đài các đến các cô êu nghèo hèn, từ béo mượt đến ghẻ lỡ gầy còm, không mống nào không là tình nhân của Vện.

Trò đời thường thấy kẻ hơn mình thì ghen ghét, những chó vô duyên khác thường họp đàn họp lũ đến tận nhà cụ Bá gây sự với

Vện luôn. Không hèn gì, cũng là hạng có.. Một vài miếng nên Vện chẳng sợ, lắm khi một mình chống với ba bốn cũng vẫn thắng trận như thường.

Chỉ có một lần, đàn kia đông quá, dễ đến mười mõm ấy, thảy đều vây quanh lấy Vện mà vồ, mà nhá, khiến không cự nổi, Vện phải hộc tốc chui tọt vào gậm giường đứng giữ thế thủ cẩn thận rồi nhe nanh gừ gừ ra ý thách: "Chúng mày có giỏi vào đây mấy ông!" Đàn kia không con nào dám vào, chỉ đứng ở cổng gầu gầu rầm lên ra ý chửi bới văng tục. Thật cũng chẳng may cho Vện quá, vì ngày hôm ấy nhà cụ Bá có giỗ tổ, giữa lúc lại là lúc cụ bà đương sới cơm cúng, cụ ông đương khấn khứa trước bàn thờ... Bỗng dưng thấy tiếng chó sủa vang trời, nhìn ra thì toàn một lũ "đầu trâu mặt ngựa" đương xúm nhau giữa cửa chõ mõm vào chửi bới thậm tệ, mà dưới gầm... Là Vện, biết ngay là chuyện ghen tuông chi đó, bực mình vì sợ bất kính, cụ Bá quên cả chân mình bít tất bông trắng nõn, nhẩy ngay xuống đất vớ cái lau màn, ra dẹp tan lũ "ưng khuyển" rồi vào xích cổ Vện lại, rọt cho một trận không tiếc tay. Thói thường chó đen giữ mực, Vện cũng chẳng chừa!

Đêm ấy, một đêm giăng thanh gió mát, nhân khi cao hứng, Vện phá rào chui ra ngoài đi với "tình nhân". Giữa lúc hai bên chỉ tre thề hóp nặng lời trên con đường nhỏ giáp với lũy tre quanh làng nó cũng là một thứ "con đường Cổ Ngư" của ta chẳng hạn thì một chú Cược thừa cơ chui qua cái chỗ hở ở rậu, vào sân tự do đỡ mất cái chậu thau đồng.

Thấy sột soạt tiếng động lúc trộm đã chui ra, cụ Bá gọi Vện mãi chẳng thấy đâu, lật đật phải cầm đèn ra sân soi thì... Hỡi ơi nông nỗi!

Cách đấy chỉ vài phút, Vện lại chui qua lỗ hổng ở rậu mà vào, đôi con ngươi lấm lét nhìn trộm chủ ra vẻ lo nghĩ không hiểu đương đêm soi đèn tìm mình làm gì thế kia. Thấy Vện có vẻ khả nghi, cụ Bá nhìn đến hàng rào rồi thất kinh chạy lại lỗ hổng. Rành rành một mảng lông mắc gai theo chiều lưng Vện lúc chui ra còn sờ sờ ở đó, cụ biết ngay là thủ đoạn của Vện, là nhờ Vện chú Cược mới được thừa cơ...

Giữa lúc cụ tiếc, thì một con chó, cô Khoang, trông cũng có quí tướng, bốn chân tứ túc mai hoa, "gót son" đẹp nõn đáng gọi là "hoa khôi" của làng êu, cũng chui qua giậu mà vào. Cô vào gừ gừ một cách nũng nịu như tiếng oanh thỏ thẻ, đại khái: "Mình ơi giữa lúc giăng thanh gió mát mà mình nỡ bỏ về, mình sợ hãi lão chủ thế, thì ra mình không hết lòng hi sinh với cái ái tình cao thượng của đôi ta ư?" Mà Vện - giữa lúc này đã là phạm nhân, -cũng cứ tự nhiên... Mơn trớn tình nhân, không để tâm đến cái tội lớn của mình!

Chẳng thèm nghĩ đến "cặp uyên ương," cụ Bá lấy gậy vụt cho cả đôi một cách phàm phũ. Giận đến cực điểm, lại đau đớn vì đã mắc lừa cái tướng ngũ đoản, cụ quyết không dung thứ Vện, chỏ ngay lên vầng giăng thề độc: hễ có khách là trị tội Vện phải chịu... Giềng hình!

* * *

Khách lại là chúng tôi.

Muốn an ủi cụ Bá, chúng tôi phải nói chế đi rằng: "Chó có tướng ngũ đoản chẳng biết có lợi gì cho người nuôi không chứ chén thì kể cũng ngon thật!"

Trong lúc dốc bầu say tỉnh, chúng tôi nhớ đến tiếng ăng ẳng rền rĩ sau cùng của Vện, lại chợt nghĩ đến một câu than thân của những bác si tình khi đem thân bỏ vào chỗ chết: "Thôi, cũng là một dịp cho ta tỏ dạ hi sinh tính mệnh để phụng sự ái tình!"

– Ẳng ẳng!!! (*)

Phụ nữ thời đàm, tập mới

số 24 (20.5.1934)

(*) Truyện ngắn này đăng trong mục Chuyện phụ nữ của tờ Phụ nữ thời đàm. Sau này, Vũ Trọng Phụng đưa đăng lại ở Đông Dương tạp chí số 20 (25.9.1937) với nhan đề Một con chó hay chim chuột; chi tiết và lời văn cũng có gia giảm, thêm bớt ít nhiều. Tuy nhiên chính ở dạng đăng Phụ nữ thời đàm năm 1934, tác phẩm này cho thấy rõ xu hướng chống văn chương lãng mạn ở ngòi bút của tác giả. (chú thích của Lại Nguyên Ân)

Bụng Trẻ Con (1934)

–Chết, những 2 hào kia? Thôi, thế thì đưa đây rồi cô đi mua cho gói kẹo bạc hà, cô cháu ta cùng ăn, nhé? Liên?...

–Cháu chả...

Liên, một đứa trẻ lên năm, hai má phúng phính, ai trông cũng muốn ôm, hai hàm răng hơi sún, lắc đầu 1 cái rồi lôi cái tà áo mầu lá táo lên mồm.

–Hay là cô vay rồi mai cô trả thành bốn vậy?

Liên đưa đôi mắt ngây thơ lên nhìn cô, nghi hoặc, rồi, khi thấy cô nhìn mình mà cười một cách tinh quái, liền bỏ ngay tay vào túi giữ chặt hai hào, lại nguẩy một cái:

–Cháu chả!...

Bà cụ đầu đã bạc phơ, ngồi trên ghế khuỳnh tay ngắm nghía cháu, đến bây giờ giơ tay ra gọi:

–Thôi, cô cứ trêu mãi thế, ra đây với bà.

Tức khắc Liên lon ton chạy lại, suýt nữa văng mất cả đôi giầy mang cá dài vừa bằng một ngón tay. Liên ôm lấy bà, ngửa cổ ra cười, nũng nịu...

Bà bế cháu lên lòng, hôn hít, xoa đầu rồi hỏi:

–Thế hai hào này thì con để làm gì, hở Liên?

Liên sẽ để hai hào làm gì?... Biết nói thế nào?

Không, Liên suy nghĩ đã.

Một bận không hiểu vào ngày nào, đã từ lâu, Liên không còn nhớ nữa, thằng nhỏ đi chợ về, ngoài việc bỏ ở rổ ra: thịt, trứng, rau và đậu, nó lại để xuống đất một cái ống tre dài dài, xanh xanh. Liên hỏi, nó bảo đó là ống tiền. Ống tiền? Nghe thế, Liên tưởng trong ống có tiền, liền cầm vào tay lắc mấy cái. Không thấy gì, Liên giương tròn đôi mắt: "Chỉ dối! Nào tiền ở đâu?" Thằng nhỏ ngửa cổ ra cười vang

một gian nhà bếp rồi nói: "Chị rõ... Ống tiền để mà bỏ tiền vào, chị nghe ra chưa?"

Liên vẫn không tin, lại hỏi:

–Chỉ dối!... Thế sao mợ không phải mua ống tre? Sao mợ chỉ bỏ tiền vào hòm?

–Mợ có nhiều tiền nên không phải bỏ vào ống tre...

–Nhỏ cũng có hòm, sao không bỏ vào hòm mà phải mua ống tre?

Thằng nhỏ gãi đầu, không biết đáp thế nào, phải làm một câu:

–Thưa chị, tôi sợ cứ ăn quà cả ngày như chị thì hết mất nên tôi phải mua ống tre để dành.

Liên quay gót ra, ngẫm nghĩ...

Chị Thoa bên cạnh có một con búp-bê hai hào. Ngày ngày chị Thoa ra cửa, ẵm búp-bê vào lòng kêu là: ru em. Rồi chị Thoa được bà Tham, mợ chị Thoa, may cho búp-bê một cái áo xinh xinh bằng lụa đỏ. Liên trông thấy Thoa có búp-bê thèm quá, cũng muốn có, liền hỏi:

Đẹp nhỉ... Mấy xu?

Thoa cong môi lên, nguẩy một cái:

–Mấy xu ngay!... Của người ta mua những hai hào!

Liên về bảo mợ, mợ cười và bảo cứ ngoan ngoãn đừng đòi ăn quà cả ngày rồi mợ sẽ mua chọ Đến hôm cùng đi với mợ ra hiệu để mợ mua thuốc đánh răng với bít tất cho cậu, thấy bên trong tủ kính không biết bao nhiêu là búp-bê giống Thoa, Liên, trống ngực đánh thình thình, chờ mợ mua mọi thứ xong, đã sắp giật Liên ra, liền nhắc:

–Mợ Ơi! Mợ mua cho con búp-bê đi nào...

Mợ quên ngay lời hẹn từ hôm nào, quắc mắt:

–Mua làm gì?... Tiền đâu để mà phí thế?

Rồi mợ lôi xềnh xệch Liên ra,. Liên ứa nước mắt, quay lại nhìn cái tủ kính lần cuối cùng, trong lòng giận mợ quá đi mất.

Hôm sau, Liên bảo bà:

–Bà bảo thằng nhỏ mua cái ống tiền cho con...

Bà cười, ôm Liên vào lòng khen Liên ngoan, hôn hít Liên mãi. Từ hôm ấy trở đi, mỗi buổi trưa lại cho thêm Liên một trinh để dành...

Một hôm, hai cánh tay yếu ớt của Liên nhấc ống tiền lên đã thấy nặng, Liên nói với bà bảo thằng nhỏ bổ ống ra. Lưỡi con dao rựa vừa phang xuống, một núi trinh đã tung toé khắp nhà. Thằng nhỏ nhặt tiền, đếm, bảo là đúng hai hào, vì rằng có bốn mươi đồng trinh. Bỏ vào túi nặng xệ cả một bên áo, Liên lon ton ra khoe bà. Bà đếm tiền rồi bảo để thế rách mất áo, liền đưa ra hai đồng hào đổi cho Liên.

Thế là cô chạy ra xui Liên mua kẹo! Không, Liên chả mua một lúc nhiều kẹo quá thế, ăn không hết lại để cô ăn dỗ mất cả ấy à?...

Không thấy cháu nói gì, bà cụ hỏi lại:

–Thế nào, định để hai hào này làm gì, hở con?

Liên trù trừ mãi mới dám nói:

–Bà bảo cậu cháu mua cho cháu con búp-bệ Để cháu ẵm như chị Thoa bên bà Tham, nhé bà nhé?

Bà gật đầu:

–Ừ, thế nào bà cũng bảo cậu mua cho con.

Rồi bà cụ nhìn ra chỗ khác, ngẫm nghĩ... Cái mẫu tính thiên nhiên của tạo vật đã "thức dậy" một cách hơi sớm trong óc đứa trẻ mới lên năm này.

Không thấy bà hỏi gì nữa, Liên trụt xuống đất, ra cửa nhìn xem có chị Thoa chơi đấy không... Rồi Liên cũng có búp-bê, Rồi Liên sẽ xin mợ những mụn vải đỏ, tím, vàng, xanh, khối ra ở trong thúng của mợ, rồi Liên xin mợ cho Liên cái kim sẵn chỉ, cái kéo, cắt áo mặc cho búp-bê rồi ẵm vào lòng ru em cho mà xem! Liên chẳng còn sợ mỗi khi chưa động đến Thoa, Thoa đã cong ngay môi lên, giằng lại cái búp-bê Liên ẵm trong tay mà rằng:

–Thôi, tao không chơi với mày nữa.

o0o

Sau khi được mặc áo lam quần trắng, vào lúc chiều, đèn máy vừa mới bật, Liên được cậu dắt đi chơi phố để mua búp-bê và nhân thể xem rước đèn. Liên sung sướng quá, thích quá đi mất, lộp độp

khua gót giầy mang cá kêu vang lên cũng như giầy tây của cậu: một tay nắm chặt hai hào bỏ trong túi, Liên đi với cậu nghênh ngang, tung tăng...

Đông người quá, giá không đi với cậu chắc Liên lạc, sẽ bị chen ngã chết bẹp, nếu không có hai, ba con mẹ mìn... Tiếng guốc nhựa kêu vang lên với tiếng kèn tây, trống tây. Một giẫy lính cưỡi ngựa đi đầu rồi đến những cái đèn thiềm thừ, quả dưa, mặt trăng, ông sao rất nhiều và đẹp hơn của các đám rước sư tử... Lại có cả vô số những ông đội xếp Tây giắt xe đạp đi hai bên lề đường...

Nhanh chân, cậu đã dắt Liên đứng được ở một chỗ ngay vệ hè, không có ai đứng trước mặt cả. Đằng sau, Liên, người ta xô nhau xem, tranh nhau chỗ, cãi nhau chí chóe.

Trước mặt Liên không biết bao nhiêu là lính tây cưỡi trên lưng những con gì không biết, giống như ngựa, nhưng tai dài và to hơn. Liên vừa thích mắt, vừa sợ, mỗi khi thấy một con lăng quăng chực chồm lên hè, Liên nắm chặt lấy cậu cả hai tay. Hết lượt những con ấy rồi, Liên buồn cười vì trong đám lính thổi kèn có một ông Tây đen ngửa bụng ra đeo một cái trống to hơn cái nia ở nhà ấy...

Chợt thấy hình như có cái gì đụng vào bụng Liên, Liên nhìn xuống, thấy một cánh tay vừa ở túi áo có hào của Liên rút ra, tức thời nắm chặt lấy. Liên toan kêu to nhưng không biết nghĩ sao, chỉ quay lại, nghển cổ nhìn.

Người bị Liên nắm chặt lấy tay, quần áo rách, mặt trông khổ sở cũng nhìn Liên bằng đôi mắt như những mắt của bọn ăn mày vẫn chìa tay xin van mợ vậy. Nếu Liên kêu lên, người ấy không thể chạy thoát, sau lưng anh ta còn những bức tường người. Cậu của Liên ngay ấy, mấy ông đội xếp Tây đang đi đấy... Liên lừ mắt nhìn ngươ_`i ăn cắp, người ăn cắp cũng giương đôi mắt khốn khổ, kêu van đối lại, làm cho Liên nghĩ đến bao nhiêu kẻ ăn mày, rồi... Buông tay ra.

Đám rước đã đi sang phố khác, bọn người xem chạy xô nhau rào rào. Rồi người ăn cắp của Liên cũng thừa cơ cắm đầu chạy.

Lúc bấy giờ cậu Liên mới nhìn xuống, thấy Liên ngơ ngác nhìn theo một người, liền hỏi:

–Cái gì? Hay là nó lấy mất tiền rồi phải không?

Liên gật một cái, cậu Liên hấp tấp vội hỏi:

–Thế thằng nào??... Mau chỉ cho tao...

Liên trỏ vu vơ:

–Nó chạy vào đám đông kia rồi...

Cậu Liên thừ người ra nhìn rồi mắng:

Đồ ngu như chó!... Sao không bảo ngay tao?... Thôi! còn đâu là búp-bê nữa!... Đáng kiếp!... Thôi đi về.

Liên cúi đầu theo cậu về, không nói gì cả.

Đến nhà, cậu Liên sôi lên sùng sục, mách với bà, với cô, với mợ, mách cả thằng nhỏ, và bảo:

–Con này nó đần độn ngu dại quá đi mất!... Biết rõ đứa ăn cắp lại không bảo ngay mình, lại để nó chạy biến mất đi!... Lại chờ mình hỏi nó mơi nói!

Bà không tin, kêu:

–Nào chắc gì nó biết...

Cậu cãi:

–Khốn nạn, nếu nó không biết thì tôi còn nói làm gì... Nó lại biết thì nó mới khờ dại chứ!...

Mợ bảo:

–Thôi thế thì nhịn búp-bê... Đòi nữa thì gọi là chết đòn.

Cô cũng thêm một câu:

–Con bé thế, không ngờ mà ngu thế.

Cậu lại bảo:

–Gía nó bảo ngay thì thằng ăn cắp gọi là nhừ xương với tôi.

Liên không nói gì cả, chỉ đứng im, cúi đầu.

Sau cùng, bà ẫm Liên lên lòng và khẽ hỏi:

–Thế sao con không kêu ngay lên cho cậu con biết?

Liên, mãi mới ngửng lên, hai mắt dơm dớm:

–Thế ngộ người ấy hôm nay đã phải nhịn đói thì làm thế nào?...

Báo Loa, 22-3-1934

Sư cụ chiết lý (1935)

Cảnh chùa vắng vẻ.

Lá với hoa lung linh trước gió, hai gốc đại chốc chốc lại ném một vài bông cho bãi cỏ sân nhà trai. Gặp hơi đất ẩm, mùi thơm bốc lên, thơm vô cùng.

Muốn điều hòa thời gian, con chim gáy thỉnh thoảng lại cất giọng gù gù bình tĩnh tựa hồ chẳng hề bị thôi thúc vì luật âm dương.

Kinh kệ xong, sư cụ Tăng Sương thơ thẩn dưới hiên muốn suy nghĩ về vẻ tĩnh mịch của nhà chùa trước khi vào phòng riêng tĩnh tọa.

Ngài triết lý: khách thập phương ít lâu nay không năng lui tới cửa thiền, tuy phần lý tài của nhà chùa có bề hao hụt, song đã có chí tu đến thành Phật, ai nỡ đâu quan tâm đến chuyện tiền. Nghĩa đến chuyện tiền, chẳng còn là từ bi.

Ngài lý luận thế này để tự an ủi:

"Ở trên thế gian này vật nào cũng có một nghĩa, sự nào cũng có một lý. Cuộc đời là bể khổ thì sinh ra loài người chẳng lẽ đấng Thượng đế lại làm một việc vô nghĩa lý sao? Không! Sinh ra loài người để bắt họ trầm luân phải chịu thì bọn tăng ni sống mới có nghĩa, cái nghĩa cứu vớt họ.

Cảnh chùa vắng vẻ, dân gian thưa đến, nhà chùa sẽ quẫn bách, cơ nguy rồi đến hết. Vực đạo, vậy đó há cũng lại là một sự vô nghĩa lý hay sao? Không, sự tĩnh mịch khiến kẻ đi tu xa tục lụy, hồn phách phiêu phiêu, gần cõi Niết Bàn. Cây gỗ đương mọc xanh tươi trong rừng mà có người bổ gốc đốn về, dễ đó cũng là sự vô nghĩa lý hay sao? Không! Có đốn về thì mới có tạc tượng, thì kẻ tu hành mới có được quỳ trước bệ để cúi đầu kinh kệ mà vọng tưởng đến Đức Thích-Già-Mâu-Ni - Thượng đế không vô nghĩa lý bao giờ. Trên thế gian cũng như trong vũ trụ, vật nào cũng có một nghĩa, sự nào cũng có một lý..."

Nghĩ xong, sư cụ ung dung dạo gót ra đến cái sân sau chùa. Ngài muốn hiểu...nghĩa lý cái bãi cỏ hoang ở đấy. Chợt thấy sư bác đương lúi húi làm gì vậy?...Sư cụ rón rén đến gần thì, mô Phật! - sư bác đương tu hành để chóng thành sư hổ mang. Cái gói lá sen mới lôi dưới hố lên ấy, bên trong đựng thịt cầy.

Đã muốn từ bi tất không được nộ. Bình tĩnh và khoan hòa, sư cụ chỉ ra lệnh cho sư bác đem tang chứng ấy đến chịu tội trước bệ Phật mà thôi.

– Vậy trước sự này, người nghĩ làm sao?

– Bạch cụ, chúng tăng còn yếu linh hồn nên dễ sa ngã.

Mấy pho tượng trông bệ vệ uy linh...khói nhang nghi ngút tỏa bay, tôn nghiêm vô cùng...Quái, mùi thịt cầy sao thơm thế?

Sư cụ Tăng Sương phán truyền:

– Đã sa ngã thì nên tự tìm cách chịu tội để chuộc lỗi.

Ứa nước mắt hai hàng, sư bác thê thảm:

– Bạch cụ, chúng tăng tưởng chỉ có cái hình phạt xứng đáng nhất là bị đuổi khỏi nhà chùa. Song lẽ, nếu thế...thì, sáu bảy năm kinh kệ...

Sư cụ vẫn ôn tồn:

– Đấng Như Lai là chí thiện chí nhân: đánh kẻ chạy đi, không ai đánh kẻ tìm đến.

Sư bác, đôi mắt lấp lánh những ánh sáng hy vọng:

– Nếu được tha thứ, chúng tăng xin ăn năn. Để vứt ngay gói này...

Nhưng mà sư cụ lại giơ tay ngăn. Ngài vẫn ung dung phán truyền:

– Đấng thượng đế là bậc chí công. Cái cây trên rừng bị kẻ tiều phu đốn xuống, đó là sự ác. Nhưng đốn xuống làm củi nấu nướng cho sống loài người thì lại là sự thiện. Mà ta thuê thợ tạc gỗ thành tượng thì lại là sự thiêng liêng. Ở đời này, vật nào cũng có một nghĩa, sự nào cũng có một lý.

Sư bác còn ngơ ngác thì sư cụ đã nghiêm nét mặt ra ý giận:

– Ta muốn biết người chịu cái hình phạt: hiểu cho ra nghĩa lý mọi sự ở đời! Cố nghĩ cho ra xem!

Cau mày, sư bác nghĩ hồi lâu. Sau cùng run rẩy khẽ thưa:

– Bạch cụ, hay là...hay là Ngài...nếm một miếng?

Sư cụ bình tĩnh phán:

– Mô Phật!Người đã có cơ tu thành chánh quả, người đã biết nghĩa lý sự tu. Tu là hiểu rõ nghĩa lý mọi sự ở đời.

Sư cụ vẫn thản nhiên nên sư bác tái mặt, sợ...Song lẽ, sư cụ là người từ bi. Ngài đã hết hỉ, nộ, ai, lạc. Ngài chỉ ung dung, ôn tồn. Ngài không sầm mặt không lắc đầu, chỉ khoan thai, bình tĩnh thò tay...nhót.

1935

Tết Ăn Mày (1936)

Một giờ đêm. Đứng trên bao lan một nhà, nhìn xuống con đường Khâm Thiên, ta thấy một mối cảm giác khó tả. Phố xá vắng vẻ một cách đáng buồn. Mặt đường nhựa, bị một lớp bùn cát lấp, bảo cho mọi người biết một cách hãi hùng rằng xuân sắp đến.

Khi nghĩ rằng muốn sửa soạn nghinh xuân thì người ta phải lo trăm công nghìn việc để được lòng ông chủ nợ, được lòng gia đình, được lòng tổ tiên, được lòng cả kẻ tôi tớ trong nhà nữa, thì người ta phải giật mình đánh thót một cái, và nghĩ đến cuộc hành lạc vô nghĩa ấy để tự hỏi: "Có thể như thế được chăng?". Trong những trường hợp ấy kẻ lãng mạn cũng thoáng nghĩ đến cái phận sự sống một đời ích kỷ và hiền lành của kẻ trưởng giả, và những anh tầm thường cũng trở nên thi sĩ. Cho nên người ta buồn vì ngoài phố chỉ còn mấy tiếng rao rời rạc của mụ hàng nem, buồn vì mấy cái xe tay mui buông kín mít cứ ở nguyên một chỗ để chổng đít ra đường!

Bên trong, khách làng chơi đã lộ sự mệt nhọc. Chiếu rượu vừa bế mạc xong. Bọn trẻ rủ nhau thành từng cặp một, nằm ngồi ngả nghiêng rải rác khắp gian phòng. Họ nói ái tình. Họ nói lảm nhảm. Và họ văng tục. Vì rằng họ chỉ đến đây thời mới được tự do nói nhảm và văng tục.

Còn bọn già thì nằm quanh khay đèn với mấy cô đào rượu và bà chủ. Những cụ này không văng tục, cũng không nghịch đểu. Họ là bọn hóa điên. Họ nói chuyện đứng đắn, chuyện công việc. Và than ôi! Họ lại lo cả tết nữa! Ấy là lúc ra đi, có người đã mặc cả là đi chơi cho đỡ buồn.

***

Giống người thật là một giống hay khoe. Hôm nay, một tiểu thư thấy, nhà trước cửa, cô kia mới may một bộ áo tân thời. Ba hôm sau, cô này cũng phải may một bộ áo tân thời lại tân thời hơn cả của cô kia. Cho nên thấy một quan viên ngáp và nói: "Chết chửa, bỏ mẹ thật, 25 tết rồi!" thì cô đào cũng ùa nhau nói chuyện tết. Họ cũng

khoe. Họ lại khoe cả những cái "vỡ lọ cổ" nữa. Cái đó cũng không lạ gì mấy vì chưng đối với Cúc Nương, chúng tôi đã vẽ râu, đã bạt râu năm lần bảy lượt, đã có phen có anh phải để râu như râu Trương Phi, và rồi lại cạo được cho nhẵn nhụi như mặt anh Mã Giám Sinh.

Cúc Nương đã nói đến nhân tình thế thái trong những ngày tết.

Ngày tết của cô đầu

Những khi lên voi

Và những lúc xuống chó

Cúc Nương đã nhắc đến những ngày thịnh thời của nghề đàn phách, những ngày mà ả đào còn ở phố Hàng Giấy, Thái Hà ấp. Thời ấy, không phải là ai cũng đi hát được. Một chầu chay điểm một ít lê táo, vài chai sâm-banh của khách làng chơi đem đến, lại không một ai ngủ lại (điều đó can hệ lắm), khách chi cho ít nhất cũng hai chục đồng. Đi hát là một cái vinh dự, vì đi hát thì phải biết đánh trống. Thời ấy người ta đi ả đào thì thấy sung sướng như chàng đa tình đi qua một cửa hiệu tạp hóa, phải lòng mê mệt cô bán hàng mà rồi được phép vào chuyện trò thân mật với người yêu. Cô đầu giữ được nhân phẩm của mình, làng chơi cũng không dám giở những thủ đoạn gậy gạch.

***

23 tháng chạp.

Mua mấy con cá chép nhỏ làm ngựa ông Táo, tiễn ông Táo lên chầu Trời rồi, chị em cũng như những gia đình nền nếp, tấp nập đi giục thợ may, đi mắng thợ kim hoàn, đi sắm cành đào, thủy tiên. Hơn những gia đình trưởng giả, ngoài việc sắm chè, mứt, mọi thứ cao lương mỹ vị, chị em còn xuống Gô Đa ký những giấy li-ve-rông" rượu sâm-banh từng hòm. Pháo cũng nhiều, vì đốt pháo tức là đốt cho tan nát lưng khách làng chơi. Ông Thổ Công mang những chuyện ấy lên khoe với Trời và không dám tâu nộp những chuyện nhơ bẩn gì khác.

Buổi chiều mồng một, Cúc Nương đã từng thấy những chiếc xe hơi đến đỗ trước nhà mình như trước dinh một bà quan to. Có lẽ

người ta đã ký văn tự 30 phân với Tây đen, song những cái ấy, chị em không phải lo hộ. Muốn có tình thì phải có tiền. Hồi đó, ái tình trên cái thị trường son phấn còn bán được bằng giá rất cao. Quan viên thi nhau diện xe hơi đến nhà. Quan viên uống nước chè, cắn vài hạt dưa. Quan viên mở rượu sâm-banh. Quan viên nói bông lơn vài câu. Rồi quan viên phong bao cho ba chục bạc, năm chục, hay gọn một "cái đỉnh" (*). Và, vì lẽ đời nó thế, con gà tức nhau tiếng gáy, quan viên mở hàng như vậy mà lại còn hối hận, còn sợ có thằng khác phong bao oai hơn mình. Hồi đó đi hát cô đào thì sẽ bán nhà. Nhưng mà không mắc bệnh hoa liễu.

Cúc Nương thở dài, chép miệng:

– Cứ tiền pháo khi xưa cũng bằng mấy cái tết bây giờ!

***

Bây giờ Cúc Nương đã đến lúc danh vọng về chiều.

Đó là nạn khủng hoảng. Đó là nạn nhân mãn. Đó là nạn ế chồng. Đó là nạn lãng mạn. Đó là cái nạn nhà đăng xing.

Khách hàng không hỏi mua giọng hát nữa. Làng chơi đã đổi hẳn thị dục. Làng chơi cần cái đẹp, cái mới, cái dễ. Cho nên đáng lẽ cùng với mấy cô em danh ca cũng xong, nay Cúc Nương phải mộ thêm một ít cô tân thời biết uống rượu, biết vấn tóc trần cho đẹp, biết đánh răng cho trắng nõn, biết ca mấy câu Trường tương tư, Văn thiên tường, biết khiêu dâm. Cô đầu "xách đèn" và không biết trò chuyện "đếch gì" cả. Và, thêm vào số ấy, lại phải có độ hai món hàng "chanh cốm" thì mới thật là đầy đủ. Cái số nhân viên trong "sở" đã phải mượn đông đến như thế thì có phải bà chủ không thể lo tết cho người làm nữa không? Ai lo phận người ấy.

– Anh ơi, tết nhất đến nơi, anh nỡ để em xơ xác ra thế này à?

– Anh ơi, anh đã làm gì để tỏ lòng yêu em hay là chưa?

– Việc lo ăn lo mặc cho em là việc của bà chủ chứ?

– Vẫn biết thế, khốn nhưng em không có lắm nhân tình! Nếu em có vài người nhân tình luôn luôn đến hát thì em đã chả phải nhờ anh.

Chị xịu mặt nói thế. Anh, muốn chừng nghe cũng có lý, không nói gì nữa. Chị đưa thêm một mũi kiếm:

– Nếu em giả dối với anh thì em đã chẳng xơ xác như thế này, anh ạ.

– Được rồi, để anh nghĩ đã.

– Anh cứ sắm cho em đi, em sẽ trả sau.

Quan viên hiểu ngầm cái nghĩa chữ ấy lắm. Đêm ấy người ta cho nhau ái tình. Sáng hôm sau, quan hẹn đến 26 xuống hát tất niên sẽ có quà tết một thể. Quan viên lại còn kêu như thế thì càng khỏi phải xông đất đầu năm, lợi hơn. Chị em nghĩ thật, tưởng bở nữa. Ngày một ngày hai, chị em cứ chờ: Hôm nay người ta rao cá ông Táo. Mai người ta vác cành đào nghễu nghện qua đường. Ngày kia, người ta vênh váo ngồi xe với những chậu cúc tướng. Ngày kía, người ta rao lá giong gói bánh chưng. Ngồi thục tay vào lòng dưới ánh đèn măng-xông, chờ những khách làng chơi tưởng tượng, chị Lan thấy cái quần nhiễu trắng của mình vẫn là cái quần nối hai lần cạp, cái khăn san vẫn là cái khăn san có ba lỗ thủng bằng ba đồng xu. Vậy mà chị Tình, chị Hiền, chị Mai thì được bà chủ sắm cho nào áo mới giày mới khăn mới. Các chị ấy là cô đầu có "mặt hàng". Mỗi chị ít ra cũng có một số nhân tình là năm bảy ông.

Ngáp dài một cái, chị Lan xúc cảm "kể chuyện" một câu:

– Chém cha... Cái số... Chung ư ư ư tình!

Thật đặc giọng nhà thổ ế.

***

Hai giờ chiều mồng một.

Năm quan viên vào chúc mừng nhặng cả lên, ăn uống choáng cả lên, hôn hít rầm cả lên. Cuộc đời như vậy thật là: vui vẻ, trẻ trung, tân tiến, hoạt động, trào phúng, và xã hội nữa. Một quan hô:

– Đầu năm thiên thủ, chúng mày ơi, phải có sâm-banh cho nó hùng.

Một quan khác:

– Hùng gì? Bà chủ chỉ đốt mừng chúng mình có một ngón tay pháo.

Một quan khác nữa:

– Thế thì chúng ta mỗi thằng chỉ làm một hến sâm-banh thôi.

– Nhưng mà có sâm-banh không? Có không?

Bà chủ dịu dàng:

– Sao lại không? Đối với các anh là làng chơi đi xe hơi xuống xông đất thì chẳng phải đòi chúng tôi cũng phải đè cổ xuống mà mời sâm-banh.

Cả bọn nhao nhao lên:

– Thế thì đè đi! Thế thì đè đi! Còn chờ gì nữa?

Bốp, bốp, nút chai bắn vọt lên trần nhà. Tiếng săng tê ỏm tỏi. Các quan loạng choạng đi ra. Một quan đã bắc ghế lên mắc vào cái đinh ở cửa hai thước tây pháo. Năm quan ra ngoài đường. Cô đầu ở trong nhà cả. Một quan đánh diêm. Quan khác lấy ma-ni-ven vặn máy xe.

Tạch tạch tạch tạch! Pháo cứ nổ ran lên! Khói cứ um cả nhà! Năm quan lên cả xe. Xe chạy.

Trong cơn biến loạn, có người kêu: "Trời ơi! Họ quên không mở hàng! Họ chưa mở hàng!". Nhưng mà làm thế nào? Cái cửa bằng cái lỗ mũi, tràng pháo lại đương nổ. Khói cứ um lên. Cô đầu tối mắt, ngạt mũi, còn bận bưng mồm ho sù sụ như sặc thuốc lào vậy.

Năm phút sau bà chủ kêu:

– Đồ chó!

Hai chị em bênh nhân tình:

– Không, chắc là các anh ấy quên.

Đến chiều tối, lại một bọn khác. Lại những sự xã giao như lúc hai giờ. Rồi thì, trước khi ra đi, một quan để trên cơi giầu một phong giấy đỏ. Mười phút sau, bà chủ giở ra thấy một tá chinh Bảo Đại. Với một cái thư nữa.

Trong thư, sự tử tế của loài người đã nói:

– "Cái giá trị của các chị chỉ đáng có thế. Các chị thử nghĩ lại xem, đã tử tế với chúng ta như thế nào. Nhớ lại xem!".

Cúc Nương nhớ lại những chầu hát cũ. Một lần, nàng đã nhầm trót để cho hai cô em vào tiếp hai chú Chiệc ở gác trong. Một hôm khác, ba quan ngủ lại, chẳng may có ba cô em lại cùng "đại tang" cả.

***

– Ngày xưa quan viên tìm cô đầu.

– Bây giờ cô đầu hạ mình quá với quan viên.

– Cô đầu không thành cô đầu, quan viên không thành quan viên.

– Nói tóm lại thì quan viên cũng chó mà cô đầu cũng chó!

Cúc Nương nói thế thì một người hỏi đùa:

– Chó ở những lúc ngủ với nhau ấy à?

Tiếng cười rầm một hồi. Rồi Cúc Nương nói:

– Chán bỏ mẹ! Thời buổi này cái gì cũng hỏng! Tết nhất lắm chỉ như đồ ăn mày!

***

Hỡi cô gái giang hồ! Đây là ngày tết. Ngày hôm nay là ngày thiên hạ tưng bừng đón chào xuân mới. Trước ban thờ khói trầm nghi ngút, đèn nến sáng trưng, cô gái ngồi với tráp giầu, sửa soạn chè nước tiếp khách và sẵn sàng đỏ mặt lên nhận những câu chúc đắt chồng, vào dịp xuân sang.

Cô gái giang hồ có biết những cái dĩ vãng tốt đẹp ấy chăng? Hay cô mê mệt vào cuộc truy hoan để chờ khi thấy mặt ta thì lại làm cho ta bồi hồi và giật mình bằng những câu như: "Nay mai anh xuống hát cho một chầu tất niên để em kiếm cái tết nhé!".

HẾT.

Lời dẫn của người sưu tầm

Truyện ngắn sau đây của Vũ Trọng Phụng tuy thảng hoặc có được nhắc đến trong một số bài nghiên cứu từ khoảng những năm 1950 trở lại đây, nhưng chắc chắn là bạn đọc không thể thấy văn bản tác phẩm này trong các sưu tập, tuyển tập Vũ Trọng Phụng xuất bản trong thời gian trên.

Có lẽ sau lần đăng báo duy nhất, năm 1936, truyện này chưa hề được in lại.

Truyện không chỉ cho nghe tiếng thở dài về thế tình đen bạc, một cảm hứng thường gặp trong sáng tác của Vũ Trọng Phụng, mà còn đáng chú ý với đời nay ở sự miêu tả sinh hoạt ca trù tại đô thị VN đầu thế kỷ 20.

Gần đây do tìm lại được văn bản phóng sự "Vẽ nhọ bôi hề", ta biết thêm rằng nhà văn rất quan tâm đến trạng thái nghệ thuật và đời sống người nghệ sĩ trong xã hội đương thời ông. Truyện ngắn này xác nhận thêm điều đó.

Để có thể giới thiệu tác phẩm này với bạn đọc hôm nay, tôi phải cảm ơn Peter Zinoman và Nguyễn Nguyệt Cầm, chính hai bạn đã gửi từ Berkeley (California, Hoa Kỳ) về cho tôi bản chụp truyện ngắn này.

Lại Nguyên Ân

Hồ sê líu hồ líu sê sàng (1936)

Không ai có thể thấy một gia đình thứ hai nữa giống gia đình nhà danh họa Khôi Kỳ. Cứ cái tên của ông chủ cũng đã đủ ngộ nghĩnh rồi, nhưng có bước vào nhà ông này, ta mới thấy nhiều cái lạ. Có thể bảo rằng đối với nhà này, cuộc đời là một trận cười quanh năm.

Bất cứ đến lúc nào, ông còn đứng ngoài thềm ông cũng đã thấy văng vẳng đưa ra những tiếng đàn nguyệt như bổng, như trầm, hoặc tiếng cái nhị Sàigoòng rên rỉ. Nếu vào đến căn phòng làm việc của nhà họa sĩ, thì thật là một sự lạ lắm, nếu ông không thấy vỏ hạt dưa bắn tung tóe đầy sàn, vài cái đĩa còn thừa lác đác mấy miếng bánh khách, giấy bóng vỏ kẹo, hay mấy chai rượu ngọt chỉ còn ít cặn, hay cái áo "cào cào" vài đôi giày mang cá mới của các tiểu thư. Ấy là không kể một đống ngổn ngang những sáo với hồ, những đàn với nhị, cái nào cũng đứt giây long phiếm, dựa lảo đảo vào một xó gác, một thành ghế, hoặc may lắm mới được treo cẩn thận trên tường.

Vì rằng Tuyết Nương với Bạch Vân đều là hai cô gái quý của nhà danh hoạ Khôi Kỳ đàn cũng hay, ca lại càng "não" lắm. Thật là những nàng tiên sa cõi thế, răng lóng lánh hơn mặt hoa tai đầm, nước da mịn hơn cả quần lụa trắng, tóc đen lay láy, có màu mun hơn cả khăn nhung.

Chính ra, Khôi Kỳ không có địa vị gì trong nhà, chỉ Tuyết nương và Bạch Vân mới là hai "bà" cầm quyền thay ông chủ.

Ông bố thường dậy từ lúc bà con hàng phố chưa ai nghe bánh Tây nóng, giời rét thì quấn thêm cái chăn dạ, khoác thêm cái áo dạ đã ra ngồi kẻ, đo, vạch, điểm trộn sơn, trộn thuốc để cho bà vợ quý với hai cô gái quý nằm ươn xác chờ đến giờ học buổi sáng được ra chơi. Ông tuy có tài nhưng chưa "ăn thua" gì cả. Ông vẫn còn nghèo lắm nên làm ăn rất chi chăm chỉ, những mong có một ngày kia… Một vài cuộc triển lãm của ông tổ chức với mấy anh em đã hứa cho ông con đường tương lai rực rỡ. Nhưng, vợ với con mà ông phải nai

lưng ra nuôi một cách rất vất vả chỉ những bắt ông sắm khăn san, giầy mang cá, cũng khiến ông đủ "lệch nghiệp" rồi.

Bà vợ ông không nhúng tay vào một việc gì cả. Rất đẹp khi mới cưới, rất được nhiều người họ nhà chồng kính yêu chỉ vì cái sắc, bá tước còn tự hào là một người đàn bà đẹp, và, sau là một người đàn bà đẹp từ xưa! Đã là một người thuở xưa rất đẹp, nay bà chán hết mọi sự, chỉ còn biết mùa rét thì trùm chăn ngủ kỹ, nực đến thì gội đầu rồi xõa tóc ra quạt, đọc tiểu thuyết trên một cái võng lúc nào cũng kêu "kĩu ca kĩu kịt" mắc lê khắp gian phòng. Cho nên mỗi khi bà dúng tay vào việc gì thì cả nhà như một xứ nào gặp nạn động đất vậy.

– Con Vân! Cái kéo của tao để đâu rồi thế?… Ơi Tuyết! Cái đê với cuộn chỉ ở hòm mày đã vứt đâu?

Cứ nheo nhéo thế suốt ngày!

Rồi thì, Tuyết cũng như Vân, hai cô ùa nhau mở hòm, mở tủ. Sau một hồi rối rít tìm chìa khóa mới mở được thì chẳng thấy đâu là kim, đâu là đê, đâu là chỉ mà toàn mó phải những đũa, những thìa, những khuy áo, gương cũ, hộp sắt tây, lọ thủy tinh, không biết đứa khỉ nào đã nhét cả vào đấy, và cất đấy để làm gì!…

Cả mọi đồ vật bầy trong nhà cũng có một vẻ kỳ lạ lắm.

Cứ hai, ba tháng lại dọn một lần nên phòng khách cũng như phòng ngủ trông đều có vẻ "chưa bầy xong" hoặc "đến mai xếp dọn" của những nhà mới có việc bận rộn hôm qua. Vả lại, ai hỏi đến cái gì cũng không thấy cả thì còn bày biện cái quái gì? Miễn là ông bố vẫn tìm thấy đủ cái mũ, đôi giầy, bà mè: một cuốn tiểu thuyết Tam Hạ Nam Đường, hai cô con gái: phấn, sáp, khăn nhung. Miễn ra ngoài đường, bà con phải nhầm là nhà có của. Cánh cửa nhỡ hé mở người tò mò đi ngoài phố có thể nhìn trộm thấy cái tủ chè khảm nhưng mặt kính vỡ chửa có tiền thay. Hoặc trên bàn thờ, cái bát nhang sứt vì mèo nhảy đổ.

Có khi, ngồi vào mâm, đã cất đũa, ông bố mới sửng sốt tự trách rằng quên chẳng để dành tiền mua lấy cái liễn ủ cơm. Gặp khi nào hơn hai giờ mà hai cô gái quý mới thổi cơm xong thì chiều đến đã có

lệnh của bà truyền rằng: "Mới ăn cơm từ lúc hai giờ chiều không phải thổi cơm, để chờ hàng phở tối".

Một cảnh tượng rất thường nhưng nghĩ cho cùng, thật cảm động: bốn người cùng, kẻ ngồi, người đứng, bưng mấy bát phở vội húp sụt soạt ở ngay chỗ cánh cửa bước vào. Cầm cái khăn mặt bẩn như lau khăn bàn, ông bố húp vội chén nước rồi lại quay vào cắm cổ làm việc, chẳng kịp xỉa răng!

Trong cái cảnh bừa bộn vô trật tự ấy, cái thản nhiên, cái bình tĩnh của bà mẹ với hai cô thì thật là những kỳ công của tạo hoá! Trong óc mấy người này đều chứa những tư tưởng gì khác, chứ không tráng qua một tư tưởng nào về việc tề gia nội trợ bao giờ. Cho nên Tuyết Nương thì ăn vận theo gái Sài Gòn, còn Bạch Vân gái Huế. Còn bà mẹ, nằm chao mình trong võng, sống một cách uể oải với bộ truyện Phong thần mơ màng đến cái sắc đẹp thủa xưa.

Nhà danh họa Khôi Kỳ thì lúc nào cũng hớn hở tươi cười như đứa trẻ con được mặc áo đẹp.

Miễn sao lúc nào cũng được thấy bên tai khanh khách tiếng cười của hai cô con gái quý, ông bố có thể nai lưng ra làm việc, kéo cày trả nợ, nợ vợ, nợ con. Hễ cô con gái nũng nịu, thỏ thẻ bên tai "Cậu cho con mua cái san" (giẩu mỏ!) "Cậu cho con mua cái vòng" v.v... Là ông bố gật đầu ngay, móc ví lấy tiền ngay, dù gạo ngày mai chưa trông được vào đâu cũng mặc!...

Cũng lắm khi các cô ngồi cần cù kim chỉ đấy, nhưng áo rách đến xả vai của bố cũng không thấy miếng vá, bít tất của bố thủng như rây bột cũng chẳng được sợi mạng, các cô chỉ biết thêu hàng trăm hàng nghìn những chiếc mùi xoa có cành hồng con bướm, để tặng những ai ai thì phải, chớ cũng không thấy để bán bao giờ.

Các ông, các bà có được hân hạnh lần nào gặp những cô gái quý, rất tân tiến ấy không? Nào có khó gì đâu, biếng việc nhà nhưng chăm chỉ việc người, những cuộc diễn kịch, diễn cải lương Nam Kỳ, việc nghĩa hoặc các buổi chợ phiên, đối với các cô không một dịp nào không dự vào ban tổ chức. Chỉ bởi thế, các cô vẫn phải muộn chồng.

Vì rằng cứ trông cái cảnh gia đình ra ngoài khuôn mẫu hàng nghìn vạn dặm của các cô, cứ nghe giọng bà mẹ của các cô sàn sạt, nheo nhéo cả ngày, thì dù trong đám công tử đã cảm giọng Nam ai, Vọng cổ hoài lang, Văn Thiên Tường của các cô, cũng có nhiều cậu muốn rước ngay các cô về nhưng phần nhiều đều ngại ngần, tự hỏi với tự dọa: "Có nên lấy nó làm người vợ quý của mình?" hoặc là "Nếu ta lấy nó thì rồi ta đến bố mẹ ta!...".

Người tử tế làm ăn, đã không ai dám rúng đến rồi, mà cả cái bọn "mũ lệch vai so" cũng không mãnh nào dám rước. Đã đành là, đến nhà họa sỹ Khôi Kỳ nghe hát, nghe đàn là thú, là vui, là cảm lắm nhưng mấy ông tài tử Nam Kỳ đội mũ đỏ mực, quấn cái khăn quàng sặc sỡ, lê đôi dép Nhật, đàn hay, ca thạo, hút thuốc lá cũng thạo, đối với con mắt bọn này đã như đinh như gai... Ấy là không kể trong khi mải vui nghe hát, nghe đàn, bọn này phải chịu cái khổ hình nghe cả tiếng võng kĩu kịt của bà ở phòng bên cạnh, trông thấy thấp thoáng bóng người, những cái vẻ mặt căm tức, giận dữ, định lấy tiền nhà tiền gạo, từ tháng trước thu xếp chưa xong. Các cô vẫn ế.

Được một lần có một anh chàng góa vợ, đứng tuổi, rất thích cảnh đời ra ngoài khuôn mẫu, vì cho sự lấy vợ chỉ là mua máy hát, đã định ngấp nghé (ái chà!...) mượn người tiến dẫn đến năm bảy lượt, nhưng vì thấy cảnh gia đình quá sức mình tưởng tượng nên trong lúc cô em gân cổ ca khúc Văn Thiên Tường trong bản tuồng Tam ban triền điển thì anh chàng lim dim con mắt liếc nhìn cô chị, phì phèo tẩu thuốc lá, nghe điệu đàn rồi vừa hát thầm, hoạ thầm, mà tự hỏi:

"Phải xem nó có ý y còn nguyên, nó còn nguyên...".

Việc chàng lại bỏ dở...

Thế là Bạch Vân với Tuyết Nương vẫn cứ ế chồng, mà họa sĩ Khôi Kỳ được cảnh xum họp một nhà để tiếp khách toàn cầu, để méo mặt lo nợ, lo chạy gạo, chạy tiền bánh ngọt, rượu, chè tiếp rước các ông công tử Bắc Kỳ, tiếp rước các ông tài tử Nam Kỳ, và để lúc nào cũng được bên tai văng vẳng khúc đàn ròn của bài vọng cổ:

Hồ sê líu hồ líu sê sàng!

Hà Nội báo,
số 35; ngày 2.9.1936

Bộ răng vàng (1936)

Cha vừa mất, hai quý tử nọ không lo việc tang lễ mà lại lao ngay vào cuộc chia tài sản. Thật khốn nạn, người con bất hiếu còn cạy mồm người chết để lấy răng vàng. Bằng ngòi bút tài hoa, sắc sảo, tác giả lên án mạnh mẽ thói vô luân trong xã hội Việt Nam thuở còn bị thực dân phong kiến cai trị và để cho người đọc hôm nay những điều cần phải suy nghĩ về đạo lý làm người.

Ông cụ già ngót tám mươi tuổi đầu ấy đã hứa với chúng cái chết của mình ba tháng nay rồi, mà ba tháng nay rồi, ông cụ cứ nằm lỳ giữa giường để rên đấy, ăn đấy, và thi hành mọi việc cần dùng ở đấy..

Cụ thật là người keo kiệt, đến lúc hấp hối rồi mà vẫn còn đo lọ nước mắm, đếm củ dưa hành, hau háu chi ly từng đồng xu nhỏ một, chẳng chịu rời chùm chìa khóa, mở tủ, lấy văn tự địa đồ chia của cho con.

Đến bây giờ thì ông cụ quả thật chết rồi, nhẹ nợ!...

Ông cụ chết rồi, thì thằng cả, thằng hai với vợ chúng xúm nhau vào vồ lấy chùm chìa khóa, tính việc chia gia tài.

Chúng hãy để mặc cái thây ma nằm đấy. Cả hai ngày hôm ấy chúng bận bù đầu vào trăm công, nghìn việc. Thằng hai nhường cho anh bộ đồ thờ với yếu thư bàn độc, thì kỳ kèo ép anh phải bỏ tiền ra lo cho bố, thết đãi hàng xã, hàng tổng thì phải lấy lại hai con lợn nái của mình.

Tối hôm sau, cái chết của ông cụ, họ hàng cũng không một ai được biết, vì chúng... Tính toán chưa xong.

Đến độ nửa đêm mọi việc đã thương lượng thực với nhau đâu vào đấy cả. Lên giường nằm nghỉ, thằng cả mơ màng đến những cảnh phóng túng chơi bời cũng như thằng hai, sướng bằng mở cờ trong bụng định những việc mưu danh, cầu tước, mua lấy một chân chức sắc trong làng.

Bốn vợ chồng chúng xì xào to nhỏ với nhau, khúc khích với nhau, duy chỉ một mình ông cụ, một cái thây ma phủ dưới một cái chăn đơn, nằm đờ với ngọn đèn dầu to không bằng hạt đỗ. Vì không có chúc thư để lại, cái chết kia là cái chết bất thình lình, chúng đã giấu kín ngày giờ với họ hàng, làng nước thì chúng kêu gào khóc lóc làm chi?

Vợ chồng thằng cả muốn như ngủ rồi, thì vợ chồng thằng hai rón rén đẩy cửa lôi nhau ra ngoài chuyện kín.

Thằng hai óc lý tài sáng suốt hơn thằng cả, nhớ rõ ra rằng trong lúc sinh thời, ông bố muốn thay vào hàm răng cái còn cái gẫy, đã lên tỉnh, vào nhà giồng răng vàng.

Chúng cứ xì xào cãi lẫy với nhau, con vợ nhất định rẫy rụa không nghe, kêu rằng trong nhà có kẻ qua đời, người sống muốn cho kẻ chết được thiêng liêng phù hộ cho mình, thường còn lắm khi bỏ vàng vào miệng. Nên khi thấy chồng bàn lấy bộ răng trong mồm bố ra để bán, nó chẳng bằng lòng...

Thằng chồng phát gắt mà rằng:

– Cái đời đàn bà chúng mày sao mà ngu thế? Chết rồi, thì việc cúng giỗ chẳng qua là việc dối lừa thiên hạ, bộ răng vàng ấy đem bán đi không được chục bạc hay sao? Mày không nghe ông mặc kệ mày, miễn sao mày đừng để cho vợ chồng anh cả biết. Ông làm gì thì mặc xác ông!

Rồi nó nguây nguẩy quay vào, để cho vợ một mình đứng đấy.

Trong nhà có người chết, ngoài sân lại thêm đom đóm bay liệng lập lòe, cây cau, cây chuối cọ lá sột sạt vào nhau, con vện thình lình cắn bóng một cách tức bực buồn rầu, nghe sợ đến rủn người đi được.

Chị vợ bỗng giật mình hoảng sợ, hấp tấp chạy vào những toan ngăn chồng không cho làm thế, nhưng khi đến cửa buồng, nhìn vào thây ma trơ trơ nằm đấy thì chị ta lại sợ, không dám bước vào.

Nó biết vợ nó phải lánh mặt đi rồi thì nó cứ việc tự do hành động. Nó nhìn sau nhìn trước, lắng tai nghe kỹ, thấy vợ chồng anh mình đã ngáy mới yên trí, rón rén đến bên giường bố chết, lật cái chăn ra.

Để một tay giữ trên đôi mắt người đã qua đời, còn một tay nó bóp lấy hàm, cố vành cho được. Thấy hơi răn rắn, nó liền dùng hết sức, cố vành mồm kẻ chết móc ra được bộ răng vàng. Như người sốt rét phải chậu nước lạnh dội vào mình, nó bỗng run lên bần bật. Bộ răng vàng rơi lăn xuống đất nó cũng không kịp nhặt, vì khi nhìn lại đôi mắt của kẻ qua đời đã bị bàn tay phũ phàng kia làm cho lật hẳn mi lên. Mà cái mồm, một cái mồm không răng trông sâu hoăm hoẳm mà tối om om, sau khi đã bị vành thì thôi, nhất định không thèm ngậm lại. Người chết hình như trợn mắt, há mồm, nguyền rủa thằng con bất hiếu, trông đáng sợ vô cùng.

Nó đứng ngây ra đấy kinh khủng mà nhìn không chớp mắt một hồi, rồi sau khi rú lên một tiếng, bưng mặt đẩy cửa chạy đi.

Nghe thấy tiếng kêu ghê gớm lạ lùng hai vợ chồng anh đều ngồi nhỏm dậy, chúng không hiểu nguyên do sao cả, chỉ nhìn nhau một cách kinh ngạc rồi rón rén xuống đất, bước đến cửa phòng người chết, đứng đấy nhìn vào. Cái thây ma trợn mắt há mồm như đang chửi rủa.

Hai vợ chồng sợ quá đứng sát nách nhau mà run lập cập, trống ngực đánh thình lình. Giữa cái lúc bối rối tâm thần, mơ màng đến những chuyện "quỉ nhập tràng" của bộ Liêu trai, không biết nên đứng ỳ ra đấy hay cuống cẳng bỏ chạy đi đâu, thì thằng anh nhìn thấy cái bộ răng vàng nằm dưới gậm giường nhờ ánh sáng đèn chiếu ra lóng lánh.

Cái việc thằng em vào đây, rú lên rồi ôm đầu bỏ chạy, nó hiểu rõ ra ngay.

Nhìn ra sau lưng, thấy vợ chồng thằng em đã đứng tái mặt đấy rồi, thì nó lên giọng đàn anh, mắng trùm: "Chúng mày thực là bất hiếu".

Người đàn bà kia cố cãi cho ra lẽ, kêu rằng dễ hết lời ngăn cản mà chồng chẳng chịu nghe nào. Rồi chị ta xin lỗi cho chồng, những mong được lượng ông giữ kín những chuyện nhơ nhuốc trong nhà, cứ việc lắp lại hàm răng vào mồm cho bố.

Nhưng thằng anh lại không làm như thế, sau khi không có cách nào vuốt mắt, đậy mồm cho người đã mất thì nó chỉ đành trùm chăn

lên một cách gọn gàng. Rồi nó quay lại mắng đứa em dâu:

– Chú thím đã định lừa tôi như thế, thì bộ răng này, sau khi tôi bán được, mong rằng chú thím đừng nhớ đến chuyện chia..

Sau cùng, thì một cách tự nhiên, nhanh nhẹn nhất đời, nó cúi xuống nhặt bộ răng vàng, bỏ túi.

Một con chó hay chim chuột (1937)

Hôm ấy, cụ Bá ông quả quyết mở ví tiền để trả cho anh lái chó cái giấy bạc một đồng. Cụ sung sướng cực điểm vì rằng con Vện mà cụ mới mua đấy, theo ý cụ, là một con chó có... Dị tướng: béo tốt, chân thấp, mồm và tai vừa nhọn vừa ngắn, mặt trùn trùn gẫy gập như mặt giơi, lông đã hung hung lại có vằn đen như lốt hùm.

Cụ đã khoe với cả xóm rằng ai nuôi được thứ chó ấy ắt sẽ có nhiều dịp phát tài - giống chó cũng có tướng như giống người, mà con Vện của cụ thì lại quý hơn các thứ chó huyền đề hoặc là tứ túc mai hoa vì nó có tướng ngũ đoản.

***

Chẳng hiểu cụ Bá xem tướng con Vện có đúng hay không! Sau khi có nó ba bốn ngày, chưa cho cụ được dịp phát tài đâu, nó đã vồ lấy ống chân cụ Bá bà mà ngoạm luôn cho một ngoạm. Tuy rằng mấy cái răng ngập vào thịt cũng không sâu cho lắm, nhưng cụ bà bị toạc mất hai tấc váy lĩnh: cái triệu chứng hao tài!

Có lẽ tướng ngũ đoản cũng chẳng đáng quý bằng cái váy lĩnh nên chi cụ ông, mặc dầu đã hết sức can ngăn và hạch lại cụ bà rằng "Mới thả cũi nó một ngày nó chưa quen hết người trong nhà, ai bảo bà đã đi về khuya lại không đánh tiếng", cụ cũng chẳng giựt nổi của cụ bà cái đòn ống to tướng lúc ấy cứ giáng xuống lưng con Vện như mưa...

– Này cắn trộm! Này phản chủ với bà!

– ẳng ẳng ẳng ẳng!

Con Vện trong lúc chịu đòn, chỉ biết kêu có thế, nước mắt chảy ra ràn rụa, trông cũng đáng thương hại lắm.

Thất bại trong cuộc làm thầy kiện cho con chó có dị tướng ấy, cụ Bá ông hậm hực mất đến vài ngày, và khách hàng của cụ, từ đó cũng phải một phen kệch. Bốn chiếc răng nanh chẳng dám dùng đến nữa, từ đấy, hễ thấy người lạ mặt, con Vện chỉ đành gừ gừ một

cách cho phải phép, hay là, quá lắm, cũng chỉ đến gâu gâu rất suông. Cái bực tức ấy thật chẳng khác gì cái bực tức của những ông quan viên nào đi che tàn, xuống xóm những tưởng sẽ được hưởng thế nọ... Thế này, mà kỳ chung chỉ được có một chầu chay thôi vậy!

***

Vẫn biết cắn là một tính thiên bẩm của loài chó thật song le, bất cứ lần nào, hễ Vện ta vừa rụt chân, rụt cổ, ngứa mồm nhe nanh, hừ một cái, là tức khắc bị những người suỵt suỵt ầm lên, cho nên nó nghĩ ngay đến cái đòn ống, lại cho rằng sự mình bị quát mắng là một điều áp chế, nó chui ngay vào gậm phản mà nằm rồi nhìn thế sự bằng cặp mắt bàng quan. Nếu nó biết nói, ắt nó đã làm một câu: "Chặc! Thì ông mặc kệ".

Dần dần, nó chỉ biết đến bữa thì ăn, ăn xong tìm chỗ nào cao ráo, ít ruồi, ít muỗi, đánh một giấc, cái đầu đặt giữa hai chân trước như người nào đến cái tuổi mũ ni che tai... Nhưng mà các cụ nhà ta đã bảo rằng nhàn cư vi bất thiện.

Cứ ngày nào cũng đủ hai bữa, sáng ngủ đến 9 giờ mới dậy, buổi trưa nào cũng la siết1 một giấc, cuộc đời như vậy cũng tẻ ngắt. Vện ta phải nghĩ đến cách tán gái cho qua thời giờ. Đã không phải vất vả đến thân lúc nào lại được ăn chơi mặc thích, Vện càng ngày càng béo tốt, lông cứ mượt mà như nhung. Trông cũng có vẻ công tử bột lắm. Bộ mã đã bảnh bao cố nhiên trên đường tình dễ đắc thắng: cái tiếng chơi bời của Vện chỉ trong ít lâu đã lừng lẫy cả xóm: Vện đã nặn thêm ít nhiều xuất đinh cho cái "xã hội có mõm" và hễ cứ nhà nào có chó cái là phải thấy tiếng "quấy khóc" của đàn chó con lau nhau. Thì ra Vện cũng có số đào hoa như Người vậy.

***

Nếu có ai được mục kích công tử Vện tán gái thì mới rõ tâm lý phụ nữ, với những cái thế lực của những bộ mã giẻ cùi.

Không có mùi soa nhưng lại thích cái mốt quay quay mùi soa đằng sau gái nó là cái mốt của bọn đệ tử đảng "Càn Long" ở Hà thành, trước mặt gái, Vện ta cũng vẫy cho đuôi luôn luôn phe phẩy, loanh quanh vài vòng thè lưỡi, ghé mũi, hết sức bầy tỏ tấm lòng

khuyển mã, ấy chỉ có thế mà các "tiểu thư" Vàng, Bông, Cún, Mực, cô nào dữ và "lắm điều" vào bậc nhất, và có răng nanh nhọn nhất, cũng không nỡ cự tuyệt con... Người có duyên một cách lạ ấy, cũng cảm ngay. Thật vậy, Vện chẳng bị tên hoặc bị cự tuyệt bao giờ.

Trò đời vẫn thế: thấy ai hơn mình là phải ghen ghét. Những chó vô duyên khác thường họp đàn họp lũ nhau rồi đến tận nhà cụ Bá gây sự với Vện luôn thôi! Không hề gì, cũng là hạng "có một vài miếng" nên Vện cũng chẳng sợ. Lắm khi một mình cự địch với ba bốn cũng vẫn thắng trận như thường. Cho nên từ các cô êu đài các đến các cô êu nghèo hèn, không một "mẻng" nào mà lại thoát cái phong tình của Vện. Không phải con chó ấy tham lắm, nhưng những khi chim chuột những hạng không có nhan sắc, dễ thường nó muốn thực hành cái lý thuyết: Mùi nhang đã trải, mùi dầu thử chơi! Nói cho đúng ra, Vện lại còn muốn được đời khen mình là yêu bình dân, vì sự thực thì Vện cũng có óc "hoạt đầu" dữ lắm.

***

Nhưng mà có một lần, cái đàn những anh tình địch của Vện đông quá; dễ đến mười mõm ấy; thảy đều vây quanh lấy Vện mà vồ, mà nhá, khiến cho, không chống cự nổi nữa, Vện phải hộc tốc chạy về nhà, chui tọt vào gậm giường đứng giữ thế thủ cẩn thận rồi nhe nhanh gừ gừ ra ý thách:

– Chúng mày có giỏi, vào đây với ông!

Đàn kia.. Không có con nào dám vào, chỉ đứng ngoài mà gầu gầu rầm lên ra ý chửi bới và văng tục.

Thật cũng chẳng may cho Vện quá, vì ngày hôm ấy cụ Bá có giỗ tổ, giữa lúc ấy lại nhằm lúc cụ bà đương xới cơm cúng, và cụ ông đương kính cẩn khấn khứa trước bàn thờ.

Bỗng dưng thấy tiếng chó sủa kinh thiên động địa, nhìn ra lại thấy toàn một lũ "đầu trâu mặt ngựa" đương đứng xúm nhau giữa cửa để chõ mõm vào mà tự do chửi rủa tàn tệ, mà dưới gầm thì là Vện, biết ngay lại chuyện ghen tuông chi đó, bực mình và sợ bất kính trong lúc cúng tế, cụ Bá ông quên cả chân mình đương có bít tất bông trắng nõn, nhẩy ngay xuống đất vớ cái lau màn, ra dẹp tan lũ "ưng khuyển" rồi mới quay vào giọt cho Vện một trận không tiếc tay.

Thói thường chó đen giữ mực, Vện cũng chẳng chừa.

***

Đêm ấy, một đêm giăng thanh gió mát, nhân khi cao hứng, Vện phá rào chui ra ngoài đi với tình nhân. Giữa lúc hai bên chỉ non thề biển nặng lời trên con đường nhỏ giáp với lũy tre quanh làng nó cũng là một thứ "con đường Cổ Ngư"(1) chẳng hạn, thì một chú Cược thừa cơ chui qua cái chỗ hở ở giậu, vào sân tự do lấy mất cái chậu thau đồng.

–----------

1. Tên cũ của đường Thanh Niên (Hà Nội) bây giờ.

–----------

Thấy sột soạt tiếng động lúc trộm đã chui ra, cụ Bá gọi Vện mãi chẳng thấy đâu, phải lật đật ra sân soi thì... Hỡi ơi nông nỗi!

Cách đấy vài phút, Vện lại chui qua lỗ hổng mà vào, hai mắt lấm lét nhìn trộm chủ, ra vẻ lo sợ chẳng hiểu đương đêm soi đèn và gọi mình làm gì thế kia... Thấy Vện có vẻ khả nghi, cụ Bá nhìn đến hàng rào rồi thất kinh chạy đến chỗ hổng. Rành rành một mảng lông mắc gai theo cái triều lưng của Vện lúc chui ra vẫn còn sờ sờ ở đó, cụ biết ngay ra là thủ đoạn của Vện, là nhờ Vện thì chú Cược mới được thừa cơ!

Giữa lúc cụ đương tiếc đứt ruột, cô Khoang, một con chó trông có quý tướng lắm, tứ túc mai hoa, "gót sen đẹp nõn", thật đáng gọi là... Hoa khôi của làng êu, cũng chui qua giậu mà vào. Cô vào gừ gừ một câu nũng nịu những tiếng oanh thỏ thẻ muốn đại khái nói; "Giữa lúc này, gió mát trăng thanh mà chàng nỡ bỏ em, vậy thì chàng không coi cái ái tình cao thượng của đôi ta ra sao nữa ư?" Còn Vện giữa lúc ấy đã là một kẻ phạm nhân, mà cũng cứ tự do mơn trớn tình nhân, không coi mặt cụ Bá vào đâu sất cả!

Chẳng thèm nghĩ đến "cặp uyên ương" cụ Bá bèn lấy gậy vụt cho cả đôi một cách phàm phũ. Giận đến cực điểm, lại đau đớn về nỗi mắc lừa cái tướng ngũ đoản, cụ quả quyết chỏ tay lên vầng giăng mà thề độc: hễ có khách là trị tội, bắt Vện phải chịu... Giềng hình!

***

Khách lại là chúng tôi.

Muốn an ủi cụ Bá, chúng tôi phải nói chế đi rằng:

– Chó ngũ đoản chẳng hiểu có lợi gì cho người nuôi không, nhưng mà chén thì kể cũng đường được.

Trong lúc giốc bầu say tỉnh, chúng tôi chợt nhớ đến lúc con chó Khoang sang xem cuộc hành hình người yêu của nó. Ôi, thật là một sự chung tình đáng làm gương cho giai nhân tài tử ở đời soi chung!

Thấy con Vện bị trói chặt bốn chân, tiết ở cổ ứa ra như suối, con Khoang vẫn cứ chạy quanh cái chỗ gớm ghiếc ấy để liếm vào mình mẩy con Vện ra ý thương xót. Còn Vện thì nước mắt ràn rụa, khóc như một người thật. Nếu biết nói như người, hẳn nó đã nói: "Em ơi, anh chết vì em đấy! Thôi cũng là dịp cho anh tỏ dạ hy sinh tính mệnh để phụng sự ái tình!".

Nhưng những tư tưởng tốt đẹp ấy chỉ được phô diễn bằng mấy tiếng:

– ẳng ẳng ẳng ẳng!

Đông Dương tạp chí,
số 20; ngày 25.9.1937

Cái ghen đàn ông (1937)

Chờ cho người ấy trổ tài hùng biện đã chán chê đi rồi, Giao Đài mới bỏ tờ tạp chí xuống bàn và nói:

– Không, người ta chẳng nên thật thà, nhất là khi người ta yêu nhau.

Tuy rằng chẳng ai lại hoàn toàn thật thà với ai bao giờ, điều ấy thì ai cũng thừa biết, vậy mà người nào cũng cứ ao ước sẽ có kẻ thật thà với mình thì có lạ không. Khôi hài nhất là khi ta thấy ai có vẻ hơi thật thà với ta, chỉ hơi hơi thôi, ta cũng lấy làm sung sướng lắm! Những kẻ đương lăn lóc trong tình trường cũng vẫn có cái ảo tưởng là đôi bên hoàn toàn thật thà với nhau... Tựa hồ sự thực làm cho ta sung sướng như ta trúng số độc đắc! Này, các anh, thôi đừng ai nên để cái lòng thật thà của người ta yêu đi kèm với hạnh phúc! Nó tai hại lắm. Nó chỉ phá hoại chớ chẳng kiến thiết bao giờ.

Nghe đến đây, Lê Văn Thư, một người lúc nào cũng lạc quan, bèn nổi giận mà rằng:

– Chà! Một người đàn bà như Giao Đài mà lại để ở miệng thốt ra những lời lẽ đáng buồn đến như thế nữa ư? Này, chị Giao Đài, coi chừng kẻo mà chị sẽ trở nên một thứ quái vật!

Giao Đài chỉ cười nhạt, lại khoan thai nói thêm:

– Nghĩa là cũng như mọi người, phải không, các anh? Người ta ai không là một thứ quái vật?

Không để ý, Lê Văn Thư lại sốt sắng tiếp:

– Chết nỗi! Nếu lại không có sự thật thà cứu vớt thì nhân loại còn có gì nữa! Thì làm gì có những ái tình, làm gì có cái tình bằng hữu, làm gì có những tính tình tốt đẹp và những dây liên lạc mà người ta bảo là thiêng liêng! Mà làm gì còn có hạnh phúc nữa!

Giao Đài lại cười rộ, coi anh Thư như một đứa trẻ ngây thơ. Rồi nói:

– Coi chừng đó, anh ạ. Yêu nhau là một việc mà thật thà với nhau lại là một việc khác.

Một người bèn hỏi:

– Vậy thì khi đã yêu nhau, người ta có nên thật thà với nhau không?

Giao Đài chẳng cần nghĩ đáp ngay:

– Không! Không! Chẳng bao giờ, và chẳng nên một tí nào!

Sau cùng, Giao Đài khoan thai kể lại câu chuyện dưới đây để dẫn chứng cho cái thuyết ấy.

+

+ +

Các anh, các chị đây hẳn còn nhớ vợ chồng anh giáo Hiển đấy chứ? Chị ấy vì hậu sản mà thiệt phận năm ngoái ấy mà! ấy đó, một người đàn bà đáng quý và đáng thương. Kẻ ngoại cuộc là các anh, các chị, ngồi đây hẳn phải tưởng cặp vợ chồng ấy sung sướng cực điểm. Thưa không ạ! Anh Hiển, chi Hiển là hai kẻ đau khổ nhất đời. Lúc buông tay nhắm mắt, chị ấy còn phải đem theo xuống suối vàng một thứ mà ta quen gọi là "hận nghìn thu". Lúc khâm liệm cho vợ, anh giáo Hiển cũng vẫn còn là kẻ không chút đỉnh lương tâm nào nữa!

Chỉ tại sự thật thà!

Tôi sở dĩ được rõ mọi điều vì chị Hiển coi tôi là bạn thân hơn hết. Những chuyện gia đình, những điều tâm sự, những cái éo le, khuất khúc mà không ai dám nói với một người thứ hai nào nữa, thì chị Hiển đã có kể lể cả với tôi. Việc đôi lứa ấy vì ái tình mà lấy nhau, rồi ăn ở với nhau vẻ bề ngoài ra làm sao, chẳng cần nói, các anh, các chị cũng thừa rõ...

Sau ngày cưới được năm hôm, chị Hiển đã đến chơi với tôi.

Cứ như những lời chị nói, cứ trông những cử chỉ của chị, cũng đủ hiểu chị bằng lòng cuộc trăm năm đến có thể hoá điên vì sung sướng. Chồng chị là người quân tử, có nhiều đức tính, lại yêu quý vợ nồng nàn hơn ai. Nếu cứ theo nhịp ấy mà đi, thì giữa cái loài người khốn khổ này, anh Hiển, chị Hiển, là một cặp vợ chồng tiên.

Mấy hôm sau nữa, khi lại thăm bạn vào lúc anh Hiển vắng nhà, tôi thấy chị ấy có cái vẻ mặt của người hối hận vì đã trót làm điều gì tai hại mà không còn phương gì cứu chữa nổi nữa. Mà quả vậy! Luôn mấy năm sau trong cặp mắt ngây thơ vốn đầy những ánh sáng của chị, tôi thấy hình như có một thứ bóng tối nó ám ảnh, nó làm thần thái của chị Hiển lu mờ như mặt trời bị lấp bóng mây. Chị đã kể lể:

– Chị Đài ơi! Có lẽ từ nay mà đi, tôi đành cam phận là người đàn bà khổ sở nhất đời rồi! Tôi đã nhỡ tay để hạnh phúc của tôi vỡ ra làm trăm nghìn mảnh. Từ nay mà đi, tôi không còn dám màng tưởng đến những ngày mà tôi đã thấy cuộc đời là có nghĩa lý là đáng sống như những ngày mới bước chân về nhà chồng nữa. Thôi, thế là xong!

Nói thế rồi, chị Hiển buông xuôi hai bàn tay như người thất vọng trước những mảnh vụn của một cái lọ quý giá mà mình đã vô ý đánh vỡ vậy. Chỉ một cử chỉ ấy cũng đủ khiến tôi xúc động lắm, và đủ đoán nổi cái hệ trọng của việc đã xảy ra. Tôi vội đứng lên, ra khép chặt cửa phòng rồi quay vào nghe chuyện.

– Chị ạ, mấy ngày tân hôn, nhà tôi không nói những lời nào khác những lời của một kẻ si tình, say mê, yêu quý tôi. Nhà tôi đã có những lời lẽ ngây ngô vô cùng, những lời mà tôi tưởng không ai biết nói như thế... Tôi đã sung sướng bao nhiêu, bây giờ lại hối hận bấy nhiêu. Là vì đêm vừa qua, khi lên giường chung gối chung chăn, không hiểu bởi những duyên cớ khốc hại gì, bởi thứ ma quỷ độc địa nào nó xui giục, mà nhà tôi lại chợt hỏi: - Anh hỏi thế này em đừng cho là lẩn thẩn nhé? Trước khi biết anh, em có hề yêu một người nào không?

Tôi ngạc nhiên thì ít, mà nổi giận thì nhiều. Bèn làm bộ bình tĩnh hỏi lại:

– Sao anh lại hỏi thế nhỉ?

Chồng tôi vội vàng cắt nghĩa:

– Không! Anh hỏi thế không có gì là can hệ! Nếu em ngạc nhiên là vì em chưa hiểu rõ nghĩa chữ yêu mà anh muốn nói. Yêu đây chẳng phải là thư từ, đi lại, rồi làm những điều mà đức hạnh phải kết

tội đâu. Yêu đây có nghĩa trong sạch hơn, bi đát hơn, có thi vị hơn, vì yêu đây là ngưỡng mộ, là kính trọng, là yêu vụng, giấu thầm, là "để ý", là vắng mặt thì khao khát mà gặp mặt thì không dám ngỏ bầu tâm sự... Nói nôm na thì yêu đây nghĩa là có ý muốn người ta hỏi mình làm vợ.

Ngừng một lát, chồng em lại tươi cười mà tiếp:

– Không can hệ, thật thế! Cũng như anh chẳng hạn... Trước khi biết em và lấy được em, anh đã yêu không biết bao nhiêu người đàn bà, yêu theo cái nghĩa đã nói trên. Ừ, thế đi nữa thì có sao đâu! Việc gì có thành sự thực hiển nhiên thì mới đáng kể, và nếu anh nói thế, chính là vì đối với em anh muốn xử sự đặc biệt, nghĩa là cho em được hưởng cái lòng thật thà, có một không hai của bọn đàn ông phần nhiều ích kỷ, gian ngoan.

Ngây ngô em hỏi lại:

– Sao bỗng dưng anh lại thật thà như thế?

– Là vì anh đoán anh biết. Anh hiểu rằng nhiều khi em thấy trong óc thoáng qua cái ý tò mò muốn biết ấy cũng như đại đa số phụ nữ đối với chồng. Nếu em chưa hỏi là vì chưa tiện dịp, và thế nào rồi cũng có phen em muốn thử hỏi thế một câu chơi. Đã thế thì liệu rồi anh có giấu được em không? Giấu sao được, em tin sao được. Chẳng khi nào một người đàn ông ngoài ba mươi tuổi mà trước khi lấy vợ lại chẳng hề "để ý" đến một người đàn bà nào khác bao giờ! Nếu quả trên đời này có hạng đàn ông ấy thật, đó phải là một hạng kỳ dị!

Em ngây mặt ra nghĩ, càng nghĩ càng thấy chồng nói đúng sự thật lắm.

Chợt chồng em lại nói:

– Thí dụ như em chẳng hạn... Năm nay em đã 24 tuổi rồi. Vậy mà ái tình đến với người thiếu nữ rất sớm. "Nữ thập tam nam thập lục" thật đúng như lời cổ nhân. Tạo hóa đã an bài ra thế, không một người con gái nào lại vượt qua được cái công lệ ấy. Vậy thì vào tuổi dậy thì, người ta phải mơ mộng, phải khao khát lòng yêu, phải để ý đến đàn ông. Anh nói chuyện đây là dựa vào khoa học chứ không nói hồ đồ, vu vơ gì. Đã thế thì không thể nào em lại không hề để ý

đến một người đàn ông nào, trước khi là vợ anh, trong cái thời hạn từ mười tám đến hai mươi tư tuổi. Vì rằng không phải ở đời này chỉ có một anh là người đàn ông đáng yêu thôi, có phải thế không?

Trước những lý luận đanh thép của một người có khối óc tỉ mỉ sáng suốt như thế, tôi biết là chối cãi thì không được, biết chối cãi thế nào? Có ai lại đủ nghĩa lý để chối cãi một chân lý hay không?

Vả chăng, chồng tôi đã bảo là "không can hệ". Mà muốn yêu chồng một cách hoàn toàn, tôi tưởng không còn cách nào khác là đem lòng thật thà của mình mà dâng lên.

Chỉ nghĩ được có thế, tôi chẳng ngại đáp:

– Anh nói đúng đấy. Năm mười bảy tuổi, em cũng đã có yêu một người, yêu theo những cái nghĩa anh đã phân giải lúc nãy. Không biết người ấy có để ý đến em không! Người ấy không hề hỏi em làm vợ, và giá có chắc hẳn cũng không được nào. Bây giờ thì người ấy cũng đã lấy vợ, cũng đã có con...

– Thế rồi sao nữa?

– Thế rồi... Chả có gì nữa.

– Sau người ấy thì không để ý đến ai khác nữa?

Em thật thà cả cười:

– Thì đến anh, và lấy được anh, thế thôi.

Nhà em ngẫm nghĩ một lát, phê bình:

– Thế nghĩa là em đã yêu người ấy lắm, yêu lắm. Đến nỗi phải chán đời cho đến lúc lấy chồng, nghĩa là trong bảy năm không còn sức để ý đến một ai nữa, nếu không có anh.

Tôi không đáp. Chồng tôi thở dài, khiến tôi phải hỏi:

– Anh vì thế mà buồn đấy à? Sao anh ác thế? Sao anh lại bắt em phải thật thà với anh để rồi làm em phải đau đớn?

Nhưng nhà tôi đứng lên, thản nhiên:

– Việc gì mà buồn! Có người đàn bà nào mãi cho đến lúc lấy chồng mà cũng còn nguyên cái trinh tiết tinh thần bao giờ! Tôi chỉ cần sau khi lấy tôi rồi thì vợ tôi không tư tưởng đến ai nữa. Thế thôi!

Rồi chúng tôi nói những chuyện khác, mãi cho đến lúc cả hai cùng ngủ. Nhưng mà, ba giờ đêm, chợt thức dậy, tôi thấy nhà tôi, chị ạ, nhà tôi ngồi ở bàn, hai tay bịt lấy thái dương. Tôi vùng dậy, hỏi một cách run sợ:

– Anh? Anh nghĩ ngợi đấy à?

Tôi muốn thà nhà tôi nói nặng còn hơn chỉ thản nhiên đáp một cách độc địa thế này:

– Có thế!

Lúc ấy tôi bực lắm. Bao nhiêu nỗi phẫn uất của giống đàn bà đã mấy nghìn năm bị áp chế, bị bó buộc vào vòng nô lệ của giống đàn ông ích kỷ hình như dồn cả vào óc tôi. Tôi bèn nói:

– Thế tại ai gây ra chuyện ấy? Anh đã thật thà với em thì em cũng phải thật thà với anh. Anh nghĩ xem, em chối có nổi không? Vả lại như ai đã nói, điều ấy cũng chẳng can hệ gì.

Chồng tôi rền rĩ:

– Không! Chẳng can hệ gì cả!

ấy cái ghen của đàn ông là như thế đấy. Họ tò mò, họ bắt mình cung khai sự thật, để họ phải đau khổ, và làm mình cũng đau khổ. Họ có hàng trăm cô nhân tình, họ ngủ với hàng nghìn con đĩ thì không sao. Vợ họ mà để ý một người nào trước khi biết họ, thế cũng đủ họ muốn tự tử. Chồng tôi lại đứng lên, đau đớn nói:

– Bây giờ thì tôi đã rõ sự thật, đã rõ rằng cái hạnh phúc của tôi không hoàn toàn, và chỉ có giới hạn mà thôi.

Tức thì tôi hiểu ngay rằng thế là xong, vợ chồng mà đã thế thì không thể nào có hạnh phúc được nữa. Tôi bưng mặt ngồi khóc như đứa trẻ không có tội mà bị cha mẹ đánh mắng, chị có biết trong bao lâu không? Ngót một tiếng đồng hồ! Tuy rằng không ai to tiếng với ai, song đêm ấy quả thật có một tấn kịch vô cùng thảm đạm. Sau cùng thì chồng tôi đứng lên, ra vuốt ve tôi.

– Thôi, nín đi, em ạ. Anh xin lỗi em. Anh sẽ quên đi, và anh cam đoan là sẽ quên được. Thật ra, trong việc này, em chẳng có một phần lỗi mọn nào.

Tôi đã phải tìm nhiều lời lẽ an ủi chị Hiển, và tôi đã cầm tay chị lôi lên miệng tôi mà hôn một cách đau thương như hôn một người yêu trong một cảnh ngộ xót xa.

Năm sau, vì có giấy bổ tôi đi Thái Nguyên, tôi không được cùng anh giáo Hiển dạy một trường, và do thế, phải cách biệt chị Hiển. Thỉnh thoảng lắm mới lại có một lá thư trao đổi tin tức cho nhau. Không bao giờ quên những tâm sự của mình, có khi chị Hiển gửi tôi những lá thư dài sáu trang, tám trang, và tôi đã phải nhiều phen tùy chuyện kể trong thư mà hoặc vui hoặc buồn cho bạn.

Một lần tôi rất vui vẻ vì chị Hiển báo tin rằng đã tìm thấy cái hạnh phúc tưởng đã mất tích. Lời lẽ trong thư đại khái rằng:

– "Chị Giao Đài ơi, em hồi hộp báo tin mừng rằng có lẽ chồng em đã không còn muốn làm một người vô nghĩa lý nữa. Nhà em đã biết nói đại khái như thế này: "Theo ý tôi, một cuộc tình duyên hoàn toàn tốt đẹp phải là: Hai người, trước khi yêu nhau đều chưa để ý đến người thứ ba hay là người thứ tư nào cả, và sau khi đã ăn đời ở kiếp với nhau rồi, tất nhiên cũng phải giữ chung tình như trước, nghĩa là vợ cũng như chồng không ai được có một phút điên rồ, mặc dầu là chỉ trong một phút, ngoại tình bằng tinh thần. Như thế cho đến lúc chết.

Vì lẽ người đời không ai lại vợ chồng cùng chết cả một lúc, tất nhiên phải còn lại một người góa vợ hoặc một người góa chồng. Vậy thì các người sống lại ấy cũng không bao giờ mơ tưởng đến một người thứ ba. Mãi cho đến lúc chết nốt! ấy đó. Nhưng mà trên thế gian này, làm gì có cuộc tình duyên nào lại duy nhất, lại tự nó chịu những sự kiềm chế như thế được. Vậy ta có thể kết luận rằng không có cuộc tình duyên nào lại hoàn toàn cũng như không ai được hưởng cái "không thể có được" thì chỉ là điên.

Nói thế rồi, chồng em kết luận rằng không quan tâm đến cái điều của em mà xưa kia chàng coi như một cái tội lỗi. Em sung sướng vô cùng".

Tôi để ý đến cách phân tích nghĩa lý cuộc "tình duyên hoàn toàn" của anh giáo Hiển thì nhiều, và mừng cho người bạn gái thì ít. Nhân một dịp nghỉ, tôi về, đến chơi người bạn đồng nghiệp hiếu sự và

điên ấy, thấy hai vợ chồng đều vui tươi như hai cái hoa. Tôi đã toan đem cái ghen của anh Hiển ra làm đầu đề câu chuyện mà chỉ vì sợ nhắc lại chuyện cũ thì không tốt cho vợ chồng người ta lúc đương yên lành, nên lại thôi.

ấy thế mà một tháng về sau, tôi lại nhận được một bức thư của bạn trong đó bạn khóc lóc rầm rĩ, lại khổ sở đau đớn. Rõ sốt ruột làm sao! Thật là chuyện trẻ con! Anh Hiển nhất định buồn rầu, vì cho rằng chỉ có sự trinh tiết của tinh thần mới là đáng quý, và, chị Hiển đã yêu một người khác trước khi lấy anh ấy, thế là đủ không còn trinh tiết nữa rồi, và anh ấy tất phải khổ sở! Chị Hiển viết dưới cuối thư:

"Trong khi nói là quên, chồng em đã dùng hết thời giờ, hết cả tâm trí để nhớ, để buồn rầu!".

Cái ghen của anh Hiển có một thứ thế lực ở tâm giới anh đến nỗi khiến anh hóa ra tầm thường, hóa ra đê hèn, hóa ra "bất thành nhân dạng".

Năm ngoái, chị Hiển sinh được một mụn con gái rồi lại bỏ mất. Có lẽ vì phiền não quá nhiều. Chị đã lâm sản mà thiệt phận. Vì nhằm vào ba tháng hè nên tôi thường ở bên giường chị ta. Lúc thở hắt ra, chị cũng lại có tôi để chứng kiến cái khổ của chị, và tôi cũng không hiểu tại một lẽ huyền bí gì của tạo hoá mà lại cứ tình cờ phải nhìn thấy tất cả những cái đau đớn của người bạn khốn khổ ấy.

Khi thấy ông đốc tờ đã lắc đầu thất vọng ở một góc phòng rồi, biết rằng cái giờ cuối cùng của mình đã đến, chị Hiển bèn gọi chồng vào để "rối răng". Tôi đứng lên bước ra cửa thì chị bảo cứ ngồi lại. Trước mặt tôi, chị Hiển kéo hai bàn tay của chồng về lòng, run rẩy nói bằng một thứ giọng kỳ lạ:

– Em chết rồi, anh ơi! Quan đốc chẳng nói thì em cũng biết! Chẳng còn bao lâu nữa! Em kiểm soát lại cuộc đời thì thấy rằng cũng không đến nỗi thiếu thốn gì mấy, mà cũng đã hưởng nhiều thứ lắm, nhất là lại được làm vợ anh để tự do yêu quý anh!... Em có thiếu thì chỉ thiếu cái lòng yêu của anh, không phải cái yêu thương nhưng mà cái yêu hoàn toàn của anh, mà thôi... Xin anh cho em được mang cái lòng yêu hoàn toàn ấy, cái ái tình bất vong bất diệt

ấy, xuống cửu tuyền! (Vì sắp chết nên chị nói văn chương kiểu cách lắm). Từ khi em ốm nặng đã nhiều lần anh an ủi em là quên hẳn chuyện xưa. Bây giờ xin anh cam đoan lần nữa trước mặt người bạn thân của em đây, cho linh hồn em được thỏa. Anh nói đi, cho em nhờ!

Vào trường hợp này, trí người ta thông minh sáng suốt lắm. Vì rằng khi thấy chồng ôm đầu nghĩ ngợi thì chị nói một cách xót xa:

– Giời ơi! Thì ra anh không yêu em, anh chưa quên hẳn chuyện xưa! Anh còn phải nghĩ lâu như thế cơ mà!

Tôi rùng mình run sợ vì thấy anh Hiển đáp:

– Phải, anh đã nghĩ. Bây giờ nói thế nào, chắc em cũng không tin đâu! Đấy em xem: anh không thể thật thà với em được!

Người vợ đáng thương ấy nấc lên mấy cái thì người chồng chữa một cách đã quá muộn:

– Tuy vậy anh cũng vẫn yêu em, vì anh còn có bổn phận của một người chồng.

Chị Hiển nấc lên một cái cuối cùng. Thế là tắt nghỉ. Và cách đấy một phút chị còn ai oán nhìn tôi. Cái nhìn ấy phân vua với tôi về những sự thống khổ của một linh hồn phải ôm một mối hận để lên cái thế giới của những linh hồn.

+

+ +

Giao Đài thuật chuyện xong thì im lặng để chờ mọi người bình phẩm.

Một người trong bọn chúng tôi đứng lên bực tức nói:

– Tội nghiệp! Một cuộc tình duyên như thế mà để đến nỗi một điều nhỏ mọn vô nghĩa lý như thế phá hoại được.

Một người khác nói tiếp:

– Vì ái tình là một vật mỏng manh, chóng hỏng và dễ vỡ.

Người thứ ba thở dài mà rằng:

– Cái anh chồng trẻ con đáng khôi hài như thế mà không ngờ là một tác giả của tấn thảm kịch như thế!

Người thứ tư nói:

– Tôi, tôi muốn nói rằng người vợ ấy không thật thà với chồng ngay từ lúc mới bước chân về nhà chồng.

Nhưng anh Lê Văn Thư đứng lên hậm hực:

– Nhưng mà tôi thì tôi muốn cái thằng chồng khốn nạn ấy không nên thật thà với vợ nó nữa vào lúc vợ nó đã thở hắt ra!

Giao Đài mỉm cười phân vua cả bọn:

– ấy đấy! Anh Thư bây giờ đã phản đối cái anh Thư lúc tôi chưa kể chuyện rồi đấy nhé! Sao anh không chủ trương cái lòng thật thà mãi đi!

Tưởng chừng không ai phê phán gì nữa, sắp nói sang chuyện khác, thì chị giáo Bích - một người từ nãy chưa nói gì - đứng lên cầm cái chặn giấy gõ xuống bàn như lúc ra lệnh im lặng cho học trò và hỏi cả bọn:

– Các anh các chị nghĩ về anh giáo Hiển ấy thế nào? Một người đàn ông mà tầm thường như thế ư? Mà khi người ta đã ghen đến như thế thì liệu người ta còn có biết được cái hạnh phúc nữa không? ừ, ghen đến thế thì cuộc đời có thấy sướng gì nữa không?

Vì chị giáo Bích cũng sắp lấy chồng nên người ta mỉm cười nhìn nhau một cách kín đáo và nói lảng sang chuyện khác.

Đông Dương tạp chí,
số 13; ngày 7.8.1937

Lòng tự ái (1937)

Trông thấy chồng về, chị vội vàng hỏi:

– Thế nào cậu? Dì nó đã đỡ chưa? Liệu có qua khỏi được không?

Phạm Quang đứng thở lử khử như người vừa mới phải đi bộ mười cây số, tuy chàng chỉ đi có từ một nhà ở cuối phố về. Chàng từ tốn gác mũ lên cái sừng hươu, cởi bộ áo ngoài, rồi nằm dài ngay ra sàn. Mãi mới đáp:

– Nguy lắm. Không biết nó có sống được không?

Vợ chàng ngừng hẳn đường kim mũi chỉ, cau lông mày lại hỏi:

– Thế dì ấy hiện giờ thế nào?

Quang uể oải đáp như người đương lúc nửa thức nửa ngủ:

– Cả một đêm, hôm qua li bì nói mê nói sảng mà lúc nào tỉnh thì lại tỉ tê khóc lóc. Bác Dần mách rằng lúc mê sảng nó cứ gọi tên tôi. Không khéo thì hỏng mất. Thôi thế mà ra tôi đã mắc một tội ác: giết một người đàn bà!

Chưa hiểu rõ đầu đuôi, tôi bèn hỏi chị Quang:

– Các bác nói đến ai thế?

– Dạ chúng tôi nói đến một người em họ của tôi đấy.

Một câu cắt nghĩa quá gọn ấy chỉ khiến tôi lại càng ngạc nhiên hơn nữa, lại càng không hiểu gì nữa. Cái gì nhỉ? Chồng chị Quang lại có can đảm nói những câu như thuộc về một thiên bi tình khi nhắc đến một người em họ của vợ, lại trước mặt vợ như thế nữa ư?

– Thưa bác, tôi vẫn chưa hiểu gì cả?

Đến đây chị Quang nhìn tôi một cách láu lỉnh, nhìn chồng một cách ranh mãnh, đằng hắng một cái rồi mới mỉm cười đáp tôi:

– Thưa bác, bệnh nhân ấy tức là em họ tôi, cô Oanh. Trước kia khi chưa lấy tôi thì nhà tôi đã phải lòng cô Oanh chết mê chết mệt. Đến lúc hỏi thì cô Oanh lại không thuận, ấy thế mới buồn chứ! Rồi

nhà tôi hỏi tôi. Rồi cô Oanh đi lấy chồng. Nhưng mà chẳng may cho cô Oanh lại lấy phải người chồng xấu, không ra gì, chơi bời đủ ngón, lại hành hạ vợ một cách vũ phu nữa. Hiện giờ thì chẳng rõ anh chàng bỏ cả vợ con ở nhà đi theo con đĩ nào. Cô Oanh buồn quá đâm ốm. Có lẽ vì nhớ tiếc người cũ, vì hối hận nên cô mới nhắc đến tên người đã phải lòng cô, người mà cô đã không lấy, tức là nhà tôi, như nhà tôi đã thuật mà bác cũng được nghe.

Có lẽ Phạm Quang hổ thẹn cho rằng vợ nói chuyện không phải lúc nên chàng giơ tay lên bưng lấy trán, thành thử muốn phản đối vợ như thế thì kín đáo quá và làm ra bộ thản nhiên thì lại thành ra hớ hênh quá.

Nhưng chị Quang là người rất thông minh tức khắc hiểu ngay ý chồng, chị vội nghiêm giọng đứng đắn hỏi:

– Thế cậu sang thăm vừa rồi thì có gì là đáng để tâm không?

Anh Quang vùng ngồi lên đăm đăm nhìn tôi để khỏi phải ngượng ngùng khi đáp vợ:

– Tôi kéo ghế ngồi ở đầu giường thì dì ấy mở chăn ra nhìn tôi. Chao ôi! Cặp mắt ấy có ngụ bao nhiêu nỗi khuất khúc của một linh hồn đương đau khổ! Trong những tia sáng quắc một cách kỳ lạ ở đôi mắt của người đang ốm nặng, tôi thấy như có sự hối hận, sự hy vọng, cái lo lắng phân vân. Rồi nó (anh ta vừa gọi bệnh nhân là dì ấy, lại vừa gọi là nó) ấp úng hỏi tôi: "Anh! Anh vẫn yêu em như xưa đấy à? Anh lại không giận em chút nào à?" - Tôi không biết gật đầu hay lắc đầu, cũng không biết nên đáp ra sao. Lúc ấy bác Dần đang ẵm thằng Chắt, đứa con chúng nó ở ngoài sân. Tôi bèn cầm hai tay nó kéo lên ngực tôi một cách âu yếm lắm. Một lúc nó ngơ ngác nhìn tôi nghi hoặc đoạn rút tay ra quay mặt vào tường. Sau cùng nó lại khóc, khóc tỉ tê, khóc hậm hực, khóc mãi. Tôi không có can đảm ngồi nữa, loạng choạng đứng lên về đây. Giời ơi, biết làm thế nào bây giờ?

Chị Quang ngây mặt ra một lúc, có vẻ buồn rầu một cách rất thành thực, đoạn thở dài và ngậm ngùi nói:

– Rõ tội nghiệp! Dì Oanh nó thật là một người đáng thương.

Thái độ của chị khiến tôi lại càng phải kinh ngạc. Chúng ta thử đặt mình vào địa vị người đàn bà có người chồng như thế xem cái ghen, cái giận, cái uất nó sẽ ghê gớm như thế nào! Nếu ta có một người vợ mà lại đau đớn vì một mối tình cũ như thế liệu cái mặt của chúng ta sẽ tươi bưới ra làm sao! Vậy mà chị Quang đã chẳng những không ghen chồng, lại còn ngậm ngùi thương xót cô em họ nữa!

Tôi thấy cái cần ghê gớm phải khen:

– Chị Quang! Chị thật là một người vợ hoàn toàn!

Bạn tôi thật có cái diễm phúc lớn mới được làm chồng một người như chị. Tuy chỉ là một văn sĩ nghèo, anh ấy cũng có thể tự phụ được là người sung sướng nhất trần gian. Ở đời có được một người bạn tri kỷ của anh Quang lại đồng thời là người bạn trăm năm của anh nữa thì thật quả bạn tôi đã cướp được hết hạnh phúc của loài người.

Tôi tưởng khuây khỏa được bạn bằng cách vỗ vai bạn mà rằng:

– Anh này! Anh đã là một người sướng mà có lẽ anh không biết.

Chị Quang hớn hở hỏi tôi:

– Nào có gì lạ mà bác khen nhiều quá thế.

– Tôi cho là lạ lắm! Ghen tuông là cốt tính của người đàn bà! Muốn sung sướng người ta tưởng phải yêu một cách hằn học đến bậc hóa ra ghen tuông. Thế mà chị không ghen! Thế mà chị vẫn sung sướng.

Chị Quang mỉm cười khoan thai cắt nghĩa:

– Vì tôi là người đại lượng, có thế thôi. Nếu tôi đại lượng thì vì lẽ gì tôi lại cấm nhà tôi làm một người đại lượng. Hai nữa dì Oanh nó chỉ là một người lầm và đáng thương. Vì hỏi dì Oanh nó không được nên nhà tôi mới hỏi tôi... Bác để ý cho: Tôi thì giầu mà Oanh thì là con nhà nghèo; dẫu rằng không là bắt buộc tôi, tôi cũng thiết nghĩ: trong cái hạnh phúc của chúng tôi bây giờ, dì Oanh nó cũng có một phần công lao! Chứ không ư? Nếu Oanh đã nhận lời thì chúng tôi còn lấy nhau làm sao được. Cho nên tôi vẫn có cảm tình với Oanh. Người đàn bà khác chắc phải ghen về trước, phải đề phòng về sau,

phải ghét Oanh, phải thấy Oanh khổ sở thì mới sung sướng. Nhưng tôi thì không thuộc hạng người ấy. Hiện giờ thì đích thị là Oanh hối hận. Cái đó dễ hiểu lắm. Mà nguy nhất cho người ta là khi đã mất lòng tự kiêu, tự ái. Đau đớn vì oán giận kẻ khác thì chẳng nói chứ chính mình lại phải oán giận mình thì còn ai biết cứu chữa ra làm sao! Oanh đã lâm cảnh ngộ đáng thương ấy thì tôi còn nỡ lòng nào ghen tuông với nhà tôi làm gì. Ghen ghét Oanh mà làm gì! ấy cái nhẽ tôi là thế chứ không phải chúng tôi là chị em họ.

– Phải lắm! Đã ghen thì chị em ruột cũng có thể đâm chém nhau được nữa là chị em họ.

Chen vào giữa chúng tôi, anh Quang nói một cách căm tức:

– Mà tôi chẳng hiểu hiện Oanh đang ốm như thế nào? Mấy ông lang băm nói huyên thuyên loạn xạ cả lên để cho không ai hiểu cả. Ông thì bảo đau phổi, ông thì đau óc, ông thì lại kêu đau tim! Có là Giời cũng không hiểu!

Chị Quang nhìn chồng cười gằn:

– Mình rõ thật là gàn! Tất nhiên bệnh ấy là tâm bệnh thì dẫu đã đau các cơ quan khác trong người, quả tim cũng chẳng phải là không đau! Theo ý tôi Oanh mắc cả hai thứ bệnh: đau trong người và đau trong ý nghĩ. Có muốn chữa chạy thì mình cứ việc chữa chạy cho cả quả tim, chứ cậy mấy cụ lang hủ lậu, thì ăn thua gì!

– Mợ nói đâu ra đấy. Thế thì mợ thử giải quyết cho tôi một phương cứu chữa xem sao? Nói không thì ai mà chả giỏi được.

Chị Quang chỉ tôi phân vua:

– Ơ kìa! Nói lạ nhỉ! Việc của mình chứ việc của em đấy à?

Tôi bênh vực bạn:

– Thì bác cứ làm phúc thử nghĩ hộ bác giai xem có phương kế gì không?

Từ đấy trở đi chị lại cúi đầu trên đường kim mũi chỉ, mắt có vẻ tư lự lắm. Tôi không hiểu đó là chị nghĩ phương kế cứu người đàn bà khốn khổ mà chị đáng lẽ phải coi như kẻ tình địch hay là chị đã tiếc cái đại lượng phi thường của mình chỉ vì lời khen ngợi sốt sắng của tôi. Cái điều ấy có thể lắm vì trong đời vẫn có một số đông những

người bướng bỉnh, những người mà ta muốn thấy làm một việc gì thì ta phải ngăn ngừa hay là ta muốn họ không làm việc gì thì ta lại phải hết lời xúi giục.

Chỉ biết rằng, đêm ấy bạn tôi giục tôi vào phòng ngủ để thuật lại tỉ mỉ cho tôi nghe chuyện cái cô Oanh ấy, thì người vợ cứ chong đèn ngồi khâu rất khuya.

***

Sớm hôm sau, lúc bạn tôi gọi tôi ra bàn dùng thức điểm tâm, thì người vợ ít có ấy vui vẻ hỏi chồng:

– Thế nào? Cậu đã nghĩ ra cách gì chưa?

Quang nhăn mặt gắt một cách khôi hài:

– Lại còn nghĩ ra được cái gì nữa!

Chị Quang đưa mắt nhìn tôi mỉm cười rồi nói với chồng bằng một giọng chế giễu:

– Rõ tội nghiệp! Kìa, nghĩ cả một đêm như Ngũ Tử Tư, đầu tóc sắp trắng xóa ra rồi kia kìa.

Bạn tôi lại lấy tay bóp trán và cử chỉ ấy không hiểu tại sao, tôi thấy là hệ trọng lắm. Tôi thấy như là người vợ chế giễu chồng được một câu như thế thì sung sướng lắm, có lẽ người vợ bắt đầu không còn là người đàn bà phi thường nữa, vì đã biết ghen. Nhưng chị Quang đã lại hỏi chồng:

– Có thế thôi mà mình cũng không nghĩ ra à?

Bất giác tôi thấy xấu hổ lắm. Câu nói ấy không những cho bạn, mà còn như cho cả tôi cũng phải nghe. Sự thực thì, cả một đêm tôi cũng bâng khuâng nghĩ hộ bạn mà không nghĩ ra phương kế gì cả. Cái lòng tự ái của giống đàn ông xưa nay vẫn khinh thường đàn bà mà lại bị một người đàn bà chê bai một cách gián tiếp là ngu dốt lúc ấy bị thương nặng và biến ra thành một sự bất bình sôi nổi trong lòng tôi.

Nhưng chị Quang vốn là người rất thông minh. Thấy bạn chồng lại đỏ mặt hơn chồng, chị bèn nói chữa:

– Phải lắm, như mình, thì chỉ bận tâm lo buồn thôi, chứ nghĩ sao được giữa lúc tâm hồn bối rối. Tôi tuy chẳng giỏi giang gì, song tôi

gần như là kẻ ở ngoài cuộc, cho nên trí não tôi cũng có phần sáng suốt hơn.

Quang ngơ ngác nhìn lên, ngoan ngoãn hỏi vợ:

– Theo ý em thì nên như thế nào?

Trước khi đáp, người vợ còn cúi đầu ngẫm nghĩ, ý chừng để giãi bày cho khôn khéo. Có lẽ muốn giấu cái hổ thẹn của mình nên chưa nghe vợ đáp, Quang đã thở dài mà rằng:

– Buồn nhất là cơ sự này, tôi đã đoán được rằng không sớm thì chầy, thể nào rồi cũng có lúc xảy ra... Hiện giờ, thằng chồng theo đĩ mà bỏ lửng vợ, mà vợ thì đương nghĩ đến việc đệ đơn xin ly dị tại tòa. Cho mãi đến bây giờ, tôi cũng chưa hiểu vì lẽ gì xưa kia Oanh lại từ chối lời cầu hôn của tôi! Từ chối giữa lúc cả làng cho việc tôi hỏi Oanh làm vợ là may mắn cho Oanh lắm. Thế mới lạ chứ, vì rằng chính nhà tôi đây, hồi ấy cũng phải ngạc nhiên về sự từ chối ấy. Hay là tại hồi ấy, Oanh đã yêu ai rồi? Có phải cặp vợ chồng ấy đã vì ái tình mà lấy nhau không? Oanh đã kiêu ngạo hay đã chung tình? Dù sao mặc lòng, xưa kia tôi đã chung tình thì nay Oanh phải hối hận!

Chị Quang, một cách rất có ý tứ đáp lời cho câu hỏi lúc trước của chồng:

– Mình tìm cách nào cho cô ấy không phải hối hận nữa, tôi dám chắc bệnh sẽ khỏi ngay.

Bạn tôi vội nói:

– A! Tôi hiểu rồi đấy.

– ừ! Đã thế, mình còn chờ đợi gì nữa?

– Nhưng mà... Nếu thế... Nếu thế thì Oanh lại oán ghét tôi mất!

– Điều ấy cố nhiên...

Quang nghĩ hồi lâu để rồi lắc đầu:

– Không! Không thể được! Hiện giờ, Oanh đương hối hận, nghĩa là đương yêu tôi... Oanh yêu tôi! Yêu nồng nàn, yêu thiết tha! Có nên làm mất cái tình cảm tốt đẹp hiếm có ấy trong lòng một người đàn bà mà tôi đã yêu xưa kia không? Phải đến như thế nào... Oanh bây giờ mới có tình cảm ấy với tôi chứ? Đã thế thì tôi không thể nói dối được! Xưa kia, tôi bị người lãnh đạm, nhưng lòng tôi đã được tự

do yêu. Nếu nay tôi phải làm một việc để, do thế, tôi ghét người ta thì chẳng những bỗng đâu tôi vứt cái tự do yêu người ta của tôi đi, mà rồi người ta lại còn ghét thêm tôi nữa!

Vợ chàng giơ tay khuyên nhủ:

– Phải hy sinh! Phải có can đảm! "Yêu người yêu mình chỉ là tự yêu"! Vẫn biết mình nói dối Oanh thì Oanh tất nhiên sẽ phải ghét mình, nhưng mà tôi xin mình, cứ thử một mình mình biết, một mình mình hay, mà yêu kẻ ghét mình tôi xem nào!

Nghĩ một lát nữa, rồi Quang nhăn nhó lại lắc đầu:

– Không! Tôi không thể làm cho Oanh đến nỗi phải ghét tôi được. Tôi xin lỗi mình, mình là người đại lượng mình hiểu biết... Sự thực, tôi vẫn còn thương Oanh lắm.

Chị Quang nổi nóng, gay gắt phân trần:

– Thế nhưng mà khi ông không chịu nói dối thì nghĩa là ông vẫn dang tay vò nát quả tim đã bị thương của người ta! Ông không muốn bị căm hờn! Phải, ông chỉ ích kỷ! Để cho người ta chết thì rồi ông thương xót một thể!

Phạm Quang ngã ngồi xuống ghế như một cái cây đổ. Chàng gần như khóc:

– Thà để Oanh chết là hơn! Nếu chẳng may thế, tôi sẽ ấp mồ Oanh mà khóc! Chết như thế, Oanh cũng được hả về phần hồn! Còn sống như em đoán trước, xác thể không những tiêu mòn, mà cả đến linh hồn của Oanh cũng chẳng mát mẻ nữa, vì rằng sự căm hờn đã đến chiếm chỗ trong tim.

Chị Quang lại cười gằn mà rằng:

– Thế thì mình nhầm! Sự căm hờn chỉ nuôi chứ không giết. Sự căm hờn đẻ ra lòng tự kiêu, tự ái, mà lòng tự ái chính là một sức mạnh để tự vệ. Chỉ có sự hối hận, sự tự mình phải giận mình, là giết mà thôi!

Quang vẫn thổn thức:

– Khốn nhưng tôi không muốn giết cái mối yêu ấy trong lòng Oanh. Căm hờn là một cái xấu không nên có trong hồn một người đàn bà đã lầm trong một phút, và do thế, mới đáng thương! Thà

Oanh hối hận, thà Oanh tuyệt vọng! Thà để Oanh chết vì ái tình! Để cho ái tình ấy đi theo linh hồn là cái bất vong bất diệt, ái tình sẽ hóa ra cũng bất vong bất diệt!

Chị Quang run rẩy khẽ nói:

– Bảo Oanh chết, ờ thì được! Nhưng còn thằng Chắt? Nó mới có 6 tuổi! Mà nó là cháu tôi, cháu mình? Giết mẹ nó là giết nó! Mình không được phép giết thêm một đứa trẻ vô tội!

Anh Quang ngạc nhiên nhìn vợ hồi lâu rồi mạnh bạo ra đi. Anh đi đến nhà Oanh. Nửa giờ sau, về, mặt nhăn nhó, anh kể:

– Thế là xong, tôi đã đóng một vai trò tàn nhẫn hét sức!

– Thế nào?

– Tôi đã bảo Oanh như thế này: "Tôi chỉ còn thương hại cô mà thôi! Cô hỏi tôi có giận cô không? Có yêu đâu mà giận! Sao xưa kia, cô đã khinh tôi như thế? Bây giờ khổ sở, cô mới hối hận, mới quay lại yêu tôi... Cái yêu như thế, hỏi có giá trị gì? Có ai lại vớt lại một bát nước mà ta đã hắt xuống đất?" Oanh xúc cảm quá mạnh nên không nói được gì cả. Oanh nấc lên một cái thì tôi bỏ mặc ra về.

Chị Quang so vai, hài lòng:

– Có thế, Oanh mới sống được.

Rồi chị ấy bảo tôi:

– Bác hãy chịu khó ở chơi đây ít lâu nữa mà xem. Việc này rồi phải có kết quả tốt.

***

Một tuần lễ qua...

Bữa ấy, chợt vợ chồng Quang gọi tôi ra cửa sổ. Thì Oanh đã ẵm con dong chơi ngoài đường! Bấy giờ tôi mới biết mặt người đàn bà ấy. Nàng có một vẻ mặt bình tĩnh một cách lạ, đủ biết trong lòng cái hối hận, cái nhớ tiếc duyên xưa không còn nữa. Nước da tuy còn xanh, nhưng dáng đi đã có vẻ cứng cáp lắm rồi. Tôi có cái cảm giác là người đàn bà ấy không thể chết được nữa. Oanh ẵm con một cách âu yếm như đã quên, quên hết mọi sự để mà chỉ nuôi con.

Quang cầm hai tay vợ:

– Anh cảm tạ mình! Em đã dạy anh biết hy sinh và đã cứu nổi hai mạng.

Tôi châm một điếu thuốc lá để tự thưởng, vì tôi đã hiểu rõ cái lòng tự ái, kiêu ngạo, nó vừa làm đau khổ và vừa nâng cao phẩm giá người đàn bà.

Muốn nhìn lại lần nữa, thì bóng Oanh đã thoáng khuất sau một hàng rào găng.

Đông Dương tạp chí,
số 14; ngày 14.8.1937

Lấy vợ xấu (1937)

Vì có "việc quan", bữa ấy tôi phải vào tòa xứ Hà Đông. Tôi bước chân vào công đường lúc 9 giờ sáng, phải ngồi khoanh tay đợi trên một chiếc ghế dài mãi cho đến 11 giờ. Cụ phán buồng giấy ấy, theo những thông lệ thiêng liêng của nước Việt Nam cố hữu, đã tiếp tôi bằng sự nhăn nhó, sự gắt gỏng, để mà, sau cùng, bảo tôi đến chiều thì quay trở lại để cụ tiếp một lần nữa. Tôi đã vâng vâng dạ dạ như một người công dân hiểu rõ cái quyền hạn vô hạn của một quan phán đầu tòa là thế nào.

Khi ra khỏi vườn hoa của tòa sứ, tôi phải đành đi tìm một hàng cao lâu. Và, tại đó, tôi đã tình cờ được gặp anh Doãn, một người bạn đồng học cũ ở lớp nhất một trường sơ học.

Anh ta có bộ âu phục rất chải chuốt. Xưa kia, lúc còn cắp sách, anh ta cũng đã có tính làm đỏm như một cô con gái, và mãi cho đến bây giờ, tính ấy cũng không thay đổi, sau một chặng đường mà anh ta đã đi trong mười năm. Cái cổ áo không xộc xệch một tị, đôi mũi giầy không có một hạt bụi, cái ca vát rất hợp thời trang, với cái khuy áo cài vào tử tế, đủ tỏ rằng anh thận trọng y phục lắm. Chính anh Doãn nhận được ra tôi là ai, và đã đến bên bàn tôi, giơ tay ra, kính cẩn như người ta muốn hỏi chuyện một khách lạ chưa quen biết một lần nào.

– Thưa ông, ông chắc còn nhớ tôi, tôi là Doãn, trường Sinh Từ...

– à à! Anh Doãn! Vẽ chuyện lắm! Việc gì còn xưng hô kiểu cách...

Mới có đến đấy, một người đàn bà to lớn đã bước vào, ngơ ngác đứng sau lưng anh. Doãn bèn quay lại, giới thiệu tôi là bạn; giới thiệu người đàn bà là vợ. Sau khi kéo ghế ngồi rồi, vợ anh Doãn gọi ngay một ấm chè Long Tỉnh, thạo đời như một người đàn ông "cơm hàng cháo chợ, vợ cô đầu". Tôi nhìn người đàn bà ấy, thấy đó là một sự trái ngược với người bạn cũ. Thật vậy, đó không phải là một cặp vợ chồng tốt đôi. Tức thì tôi nhớ lại tất cả những đức tính buổi xưa của Doãn.

Anh ta vốn thông minh, lại rất có óc mỹ thuật. Không kể về y phục của Doãn xưa kia đã được cả trường khen là sang trọng, ngay đến một cái bút chì, một hộp thuốc vẽ của anh, cũng đều là những đồ dùng đắt tiền và lọc lõi vô cùng. Ngoài cái chức là một thiếu niên sành sỏi, Doãn hồi ấy lại còn được chúng tôi gọi là một chàng Don Juan. Thật thế, anh có tài ngôn ngữ, có tài văn chương, nên chim gái rất thạo. Những thiếu nữ si mê anh phần nhiều là những gái đẹp có tiếng, vì cô nào không là hoa khôi thì anh ta không thèm bắt chim! Anh đã thường khoe chúng tôi những giấy viết thư tình của anh với những cái phong bì kiểu cách, đáng bảy xu một chiếc. Trong những lúc ấy, trước sự kính phục ghê gớm của chúng bạn, anh Doãn thường đứng ưỡn ngực, chỗ cái xe đạp Peugeot grand luxe khác của anh mà rằng: "Chúng mày xem! Phi hơn người thì thôi, tao không thèm chơi".

Bây giờ thấy anh ngồi với một người vợ không có "mỹ thuật" chút nào cả, lại thấy cái tính cầu kỳ của anh vẫn không thay đổi, tôi chợt nhớ ngay đến câu phương ngôn: "Sướng lắm thì khổ nhiều". Đó là một sự nhãn tiền quả báo.

Vợ anh, thật vậy, là một người đàn bà có cái nhan sắc của một người đàn ông không đẹp giai. Hai con mắt nhỏ, đôi gò má cao, cặp môi phàm phũ, dáng người thô tục, những ngón tay tròn và dài như những quả chuối ngự. Như vậy mà lại đi ăn mặc tân thời! Răng trắng nữa, trời ạ! Cái áo dài lượt thượt mầu xanh, cái quần nhiễu trắng trai lơ, đôi giầy cao gót có quai kiểu gái nhảy, với mẩu khăn vành dây, ngần ấy thứ lại càng làm lộ cái mỹ miều của sự thô tục, lại càng làm tăng cái choáng lộn của sự kệch cỡm. Đã thế, trong khi chuyện trò, thỉnh thoảng lại chêm vào một vài câu tiếng tây, ra ý khoe khoang mình vốn là nữ học sinh. Tôi bỗng có cái cảm tưởng man mác rằng người đàn bà này, những lúc nhà vắng, hẳn đã huýt còi như một ông lính tây say rượu, hoặc là đã hát ầm ĩ bài J ai deux amours, bài Les gars de la marine... Vân vân.

Tôi không ngạc nhiên ở chỗ anh Doãn lấy vợ xấu. Ở đời, tôi đã từng thấy cái câu "thánh nhân hay đãi khù khờ" hiện ra nhiều sự thực và càng những thằng "thiên tinh địa quỷ" như Doãn mới lại

càng... Chết; anh ta muốn chừng như cũng đoán nổi cái ý nghĩ kín đáo ấy trong lòng tôi.

Trong khi còn nói những chuyện nắng mưa theo khách sáo, chưa kịp gọi món ăn nào cả, vợ anh Doãn đã làm ngay một câu:

– Thôi, tôi đói lắm, cho tôi xin bát mì, rồi tôi còn đi đằng này! Hai ông xơi rượu thì cứ việc mà kề cà...

– Vâng, xin mời bác cứ tự nhiên cho tiện công việc.

Thế rồi người đàn bà ấy ăn uống nhồm nhoàm, và ho, và ợ nữa, như một người đàn ông bình dân xứng đáng. Lúc ăn xong bát mì, người đàn bà cầm hai cái đũa quệt ngang cặp môi như một bà lão nhà quê!

Sau khi vợ anh ra phố mua bán, Doãn bèn hỏi tôi:

– Chắc anh rất ngạc nhiên khi thấy một người như tôi mà lại đi lấy một người vợ như thế ấy?

Tôi vội vàng ngừng đũa, làm ra vẻ ngạc nhiên:

– Sao? Sao anh lại hỏi tôi thế nhỉ?

Có lẽ sự vờ vĩnh của tôi không được tự nhiên mấy nên anh Doãn mỉm cười mà rằng:

– Chà! Cái thằng mới sính đóng kịch làm sao! Thôi, trong chỗ chúng ta, tôi cho phép anh cứ việc nói thẳng những điều anh nghĩ.

Tôi bèn nói:

– Vợ chồng là duyên số. Ở đời này không phải hễ mình muốn thì là được và không muốn thì là thoát.

Doãn gật đầu:

– Thật thế. Và, tôi xin kể vì lẽ gì mà tôi lại lấy nhà tôi.

Tôi giơ tay ngăn lại:

– Khoan đã! Thế anh có yêu vợ anh không? Vợ chồng anh có được hưởng hạnh phúc không? Nếu không, xin đừng kể chuyện.

– Có chứ! Chúng tôi yêu nhau và hưởng hạnh phúc cũng như những cặp vợ chồng chẳng biết hạnh phúc và ái tình là cái gì.

Từ đây trở đi là lời anh Doãn:

– "Trên một chuyến tàu từ Lào Cai về Hà Nội, cách đây hai năm... Cũng như số đông thiếu niên, mỗi khi đi xe lửa, tôi dạo một lượt từ toa đầu đến toa cuối cùng với cái hy vọng trông thấy một mỹ nhân để mình bắt chuyện làm quen, ngỡ hầu quên được cái vô vị của mấy trăm cây số phong cảnh với những tiếng bánh xe xình xịch nghiến trên đường sắt nó khiến ta mệt mỏi vô cùng, buồn ngủ vô cùng. Cả chuyến hỏa xa ấy, than ôi, chỉ có một người đàn bà là đẹp nhưng mà lại có chồng cùng đi theo. Còn thì phần nhiều là dân quê cả.

Tôi chán nản kiếm một chỗ rộng rãi, rồi thấy... Nhà tôi trước mặt tôi. Hồi ấy, người đàn bà ấy còn ăn mặc lối cổ: khăn nhung, giầy láng kiểu mõm nhái, có đuôi gà, và có ba trăm hột vàng ở cổ. Cái "nhan sắc" của người ấy thì như anh vừa trông thấy đó, ta chẳng rườm lời mà làm gì. Tôi nghĩ đến đám phụ nữ có nhan sắc, được đời kính trọng... Tôi đã bảo tôi: "Tạo hóa thật là bất công. Những người xấu như thế này, hẳn sẽ không bao giờ được hưởng ái tình. Xưa nay ta yêu người đẹp đã nhiều để mà nhận thấy rằng sự yêu đương của họ cũng nhiều khi vô vị lắm. Âu là ta thử yêu một người xấu xí xem ra làm sao!" Thế là tôi đến ngồi bên cạnh người ấy, lân la hỏi chuyện.

Sau nửa tiếng đồng hồ, tôi được biết rằng đó là con gái một nhà buôn bán khá giầu ở Lào Cai. Cô ả có việc về Hà Nội chừng độ một tuần lễ, và khi về Hà thành, sẽ đến ở nhà một người trong họ. Như thế, nếu chúng tôi muốn có một cuộc giăng hoa, cô ả rất có đủ thời gian! Và tôi lại nhận thấy ở người đàn bà này một sự thông minh, một sự từng trải, nhiều duyên thầm, mà tôi chưa từng thấy ở những phụ nữ có nhan sắc. Đó không phải là điều quái lạ. Người con gái đẹp chỉ trông thấy chung quanh mình những kẻ nịnh hót mà thôi. Vì anh nào cũng hiếu sắc nên bọn đàn ông chúng ta thường thấy những đức tính ở bọn gái đẹp mà chính họ không có. Cho nên chúng ta hết sức chiều đãi họ, nâng niu họ, khiến họ chẳng phải chịu khó nhọc mảy may trong mọi cuộc phấn đấu với đời, thành ra người đàn bà đẹp dễ trở nên quá đỗi kiêu ngạo, tưởng mình không có điều gì khuyết điểm nữa; do đó, những cái xấu, những cái khó chịu, mà chúng ta thấy ở những mỹ nhân, những khi ta thấy chán yêu. Trái

lại, người đàn bà xấu bao giờ cũng giữ gìn và cư xử thế nào để cho một khi người đàn ông nào đã đem lòng yêu mình thì không thể nào chán được mình nữa. Vợ tôi chính thuộc vào hạng đàn bà xấu ấy. Cho nên, về sau, tôi được hưởng của vợ tôi những sự săn sóc mà tôi đã phải đem cung cho bọn gái đẹp, những khi tôi yêu... Xưa kia tôi đã thấy cái thú vị trong sự nâng niu đàn bà thì, bây giờ, được đàn bà nâng niu, tôi càng thấy nhiều thú vị hơn nữa.

"Hôm ấy, về đến Hà thành, chúng tôi đã cùng nhau ăn một bữa cơm ở một khách sạn, điều ấy dĩ nhiên! Rồi chúng tôi lại vào một căn phòng trọ nữa, than ôi, điều ấy cũng lại dĩ nhiên! Và, khi thấy người đàn bà ấy đã dâng cái tân tiết cho tôi, tôi cảm động lắm. Tôi đã hôn đi hôn lại vào cái mặt xấu xí ấy mấy lần, với một vài ngấn lệ ở mặt tôi. Và sự xúc cảm mạnh ấy không đủ ngăn chúng tôi yêu nhau hai ngày liền nữa.

"Lúc đầu, tôi không hứa si tình cũng như không hứa hôn sự. Cô ả đã yêu tôi trong một cơn rạo rực của xác thịt, cũng như tôi, tôi đã yêu cô ta sau một phút điên dại, vô lý của linh hồn. Cho nên, trước khi chia tay nhau, tôi hỏi: "Này em, nếu rồi em... Có mang thì làm thế nào?" Tôi đã có thể hỏi một câu sống sượng như thế như hỏi một ả giang hồ, hay một "chị em" dễ dãi, vì sự thực, một người xấu, chẳng khi nào được hưởng cái ái tình thành thực của tôi. Nghe thấy thế, cô ả bỗng tái xám cả mặt. Thì ra cô ả không hề nghĩ đến sự có mang! Nhớ ra thì quá muộn! Cái ấy không lạ gì: thời buổi nào cũng có hàng mấy triệu phụ nữ quên rằng có thể có mang được, sau khi đã phó thác thân thể mình cho một anh đàn ông.

"Những giọt nước mắt bắt đầu chảy ra. Cô ta bưng mặt khóc, khóc, và khóc... Sau cùng, chỉ biết thổn thức nói: "Nếu thế thì... Họ hàng sỉ vả, bố mẹ đuổi khỏi nhà, rồi nhục nhã, rồi khổ, phải, rồi khổ!" Thì ra cô nàng nhũn nhặn đến bực không dám có hy vọng lấy tôi nữa, và cũng không dám thử hỏi một câu để có được một hy vọng bâng quơ nguy hiểm ấy nữa. Cô biết mình xấu xí, không đáng lấy một người như tôi, và không dám cả nghĩ đến sự đòi bồi thường sau cái thiệt hại do tôi gây ra. Dễ thường cô ả coi cái phút ngứa ngáy xác thịt của tôi như là một thứ đặc ân cho mình nữa. Tôi lại hỏi: "Sao lại tin tôi đến như thế? Tôi đã là đứa không ra gì, cô cũng lại hư đốn

nữa!". Cô ả thở dài, đáp: "Nếu không yêu anh thì thôi chứ cả một đời em, chắc rồi cũng chẳng ai thèm yêu đến thứ em. Thôi thì thà rằng sẽ phải khổ một đời vì đã quá yêu một phút!". Tôi đã cảm động về sự thành thực ấy một cách rất sâu xa như là chưa bao giờ tôi cảm động đến thế.

"Cuộc ái ân chốc lát ấy, rồi sau tôi cũng quên đi, và chỉ thỉnh thoảng nó mới lại đến ám ảnh tôi như một chút ký ức nhỏ mọn trong một giây phút mà thôi. Tôi tưởng không bao giờ còn gặp cô gái Lào Cai ấy nữa.

"Năm tháng sau, một hôm tôi nhận được một phong thư như thế này: "Thưa ông, tôi chờ ông ở hiệu cao lâu Đông Hưng, vào khoảng 11 giờ ngày 20. Tính mệnh tôi ở trong tay ông, xin ông bỏ chút thời giờ quý hóa đến cùng một kẻ khốn khổ". Tôi ngạc nhiên lắm, vì tôi không nhớ đến cô gái Lào Cai nữa. Nhất là cách xưng hô ông tôi lại làm cho tôi tưởng người viết thư là đàn ông. Tôi rùng mình, nhớ đến những ông bạn cũ nghiện hút muốn làm tiền mình. Rồi tôi đến chỗ hẹn.

"Đó là cô gái Lào Cai!

"Cô nàng lúc ấy đã có một cái bụng to một cách đáng kính trọng lắm. Chúng tôi vào ngồi trong quầy. Cô ả chỉ dám gọi tôi là ông chứ không dám xưng hô anh em, như hồi xưa".

"Cô ta nước mắt chan hòa, nói ấp úng trong khi tôi ngồi thản nhiên cắn hạt dưa. Cô ta vẫn nhũn như trước, vẫn sợ hãi tôi như trước, vẫn ôm một mối tình vô hy vọng như trước: "Thưa ông, nếu ông là người đại lượng thì ông nên cứu sống lấy tôi, vì đứa con bé trong bụng này chính là con ông... Nếu không tôi phải tự tử, đứa bé phải chết, vì bố mẹ tôi đã biết, họ hàng tôi sắp biết, mà nếu họ hàng biết thì tôi không sống được nữa, vì bố mẹ tôi nghiêm lắm! Xin ông làm phúc cứu lấy một người khốn khổ nhất đời! Làm lẽ thứ mười, tôi cũng xin vâng, miễn là họ hàng nhà tôi được nhận trầu cau của ông! Vả lại tôi cũng không đến nỗi ăn hại ông...".

"Tôi xua tay, chán nản. Tôi nghĩ: Hạng gái hư hỏng ấy thì mình lấy sao được! Nó ngủ được với mình thì nó sẽ cũng ngủ được với

thằng khác! Mình không làm nó chửa hoang thì thiên hạ cũng sẽ làm cho nó chửa hoang! Thế thôi!

"Nhưng đứa bé trong bụng... Con tôi! Cứ như sự kêu khóc ấy, cứ như lòng thành thực ấy, người đàn bà này mà nói đến sự tự tử đó chẳng là lời dọa nạt! Do thế, tôi nghĩ lại... Nếu ai cũng lý luận như tôi thì trong đời chẳng còn ai lấy nhau vì tình, chẳng làm gì có những cuộc tiền dâm hậu thú nữa, bởi có kẻ bạc tình nào cũng đã lý luận y như tôi! Phải chăng người đàn bà nào đã quá tin một anh đàn ông không thể khác được! Trong một phút mà linh trí tôi sáng suốt khác thường, tôi đã thấy mình hèn mạt, ích kỷ, khốn nạn! Tuy nhiên, tôi còn thử thách: "Có chắc rằng đứa bé ấy chính là con tôi không?" Đến đây, cô ả nức nở, buông xuôi hai tay, hoàn toàn thất vọng: "Giời ơi, nếu ông hỏi thế thì thôi, tôi chỉ còn có một cách là tự tử!". Cái thành thực ấy khiến tôi không còn phải nghi ngờ lôi thôi.

"Tôi còn hỏi vặn nhiều câu, nhưng lần nào, cô ả dại dột ấy cũng chỉ tỏ ra là người thành thực cực điểm.

"Ấy thế là... Một người cầu kỳ, khó tính như tôi, đã cam đoan rằng nếu không lấy được cô gái đẹp nhất Hà thành thì xin thề là sẽ không lấy vợ, mà tôi, sau cùng đi lấy phải cô gái xấu xí nhất Bắc kỳ!"

Câu chuyện nói xong thì bữa rượu cũng vừa tàn. Chúng tôi bước ra, tôi để đi đến tòa xứ Hà Đông, Doãn để đi đến nhà ông cậu vợ mà vợ anh chờ anh tại đó.

Tôi an ủi:

– Thôi, đó cũng là duyên số, không cần thiết phải lấy vợ đẹp, chỉ cần có nhân ngãi đẹp. Vả lại, như anh đã nói, đáng lẽ anh phải nâng niu vợ thì mới thấy thú vị, thì bây giờ anh lại được thấy cái thú vị ở chỗ vợ anh nâng niu anh. Thế cũng đủ là hạnh phúc.

Nhưng anh Doãn bĩu mồm:

– Bẩm không ạ! Thưa ông, nó chỉ chiều đãi tôi có mấy tháng đầu mà thôi. Bây giờ, có con với nhau rồi, vợ tôi chẳng cần gì nữa. Nó đã bắt đầu nặng lời với tôi, nghe chị em ăn mặc rất lố lăng, và ghen lắm, ồ! Ghen lắm, hễ tôi đi chơi khuya là thế nào cũng đập phá đồ đạc chạy ra đường kêu cứu "ông bà hàng phố", ăn ở rõ ra một vị đức phụ chính thất có nhiều quyền và biết tự trọng!

Máu mê (1937)

Còn mười lăm phút nữa thì tan sở. Thụy ngồi uể oải tựa đầu vào thành ghế nhìn ra sân tòa Bưu điện bằng cái cửa sổ nhỏ. Những chiếc xe nhà đen đã bắt ra phố để phát hành thơ từ chuyến ban đêm. Những chiếc xe hơi to lù lù có chữ P.T.T. Đã lấy hàng hoá, giấy má, các nơi, bây giờ rầm rộ qua sân để vào kho colis postaux. Ở buồng bên cạnh, những tiếng "tịch tịch te" của tin dây thép vẫn khua lên như mưa rào. Thụy sung sướng thấy rằng hôm nay, cả ngày, mình không có khách, không phải làm nhiều, cũng như đa số các viên chức trung thành được sung sướng sau một ngày được ngồi yên mà đọc chuyện kiếm hiệp, hay là cắn móng tay, hay là dùng chốt đinh ghim để lấy ráy tai. Phòng Thụy làm là phòng giao hàng theo lĩnh hóa giao ngân, mà hôm nay, khách đến lấy chỉ ba bốn người, tiền thu chưa được hai chục bạc. Do thế, Thụy đã được ngồi đeo kính đen mà ngủ gần cả buổi sáng để làm lại cái sức khỏe tiêu phí vào một canh đỏ đen đêm trước.

Còn năm phút nữa, Thụy sắp đứng lên mặc áo, thì một bạn đồng nghiệp vào với một đống sổ sách. Thụy ký nhận, bắt người kia ký nhận, rồi hai bên bắt tay nhau, chúc nhau bữa chiều ăn cơm ngon. Trước khi đi, người bạn đồng sự còn nói:

– Này, thằng Cú Vọ nó đã đi thanh tra về rồi đấy. Mai thì nó đến khám két của anh... Tôi biết đích xác như thế.

Cái tin sét đánh ấy khiến Thụy tái xanh cả mặt. Thụy không ngờ rằng viên thanh tra Tây lại về nhanh như thế... Nghĩa là ngày mai, Thụy sẽ vào tù: chàng đã mượn tạm của két ngót ba trăm bạc, mà lệ Nhà nước là không ai được giữ trong két trên ba trăm.

Tức khắc chàng giở sổ ra cộng và được con số: 322đ56. Chàng đếm tiền trong quỹ và được con số nhỏ lắm 32đ56. Thế nghĩa là chàng đã thụt két đúng hai trăm chín mươi đồng bạc! Chàng kinh hoàng. Sao mà lại nhiều thế? Mới thua có ba canh mà đã nhiều đến thế ư? Thì ra những lúc thua cay mà phải "vay tạm" Thụy không hề

quan tâm đến những con số. Sau một cuộc "họa lai thần ám" đến thế thì người ta chỉ còn một cách: vào tù!

Thụy tần ngần ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bỏ nốt vào túi số tiền hơn ba chục bạc còn sót trong két. Chàng mặc áo ngoài, tắt đèn, khóa cửa buồng, ra về với mấy chục viên chức khác.

***

– Ê, Chung! Chờ tao đã!

Chung, một viên chức ở buồng điện thoại, bạn thân của Thụy, nghe tiếng gọi bèn dừng lại. Thụy nói:

– Hãy đi đằng này với tao!

Rồi chàng quay lại bảo người phu xe nhà đương kéo cái xe sơn đồi mồi đi theo mình:

– Mày về thưa với bà rằng chiều hôm nay ông đi xơi cơm hàng nhé! Thôi, cho về, để tao đi xe hàng.

Hai người gọi một xe. Lúc lên ngồi, Chung gắt:

– Khỉ quá! Giả dụ mày bảo trước tao từ sáng có hơn không!

– Đến chính tao cũng không bảo tao trước nữa là...!

Chiếc xe kéo hai người đến một phố Tây. Trông thấy một toán tù nhân đi làm cỏ vê giữa bốn năm người lính khố xanh bồng súng và cầm roi, Thụy thở dài, hỏi bạn:

– ở tù khổ lắm, nhỉ mày nhỉ?

Chàng nghĩ đến địa vị mình: một ông phán hạng sáu; có xe nhà, có vợ đẹp, có con khôn... Ngày mai thì chàng sẽ như bọn tù kia: bị giam hãm, bị xích tay đi các phố xá, làm những công việc nhục nhã... Chàng rùng mình hối hận, nhưng dễ thường muộn rồi. Nhưng Chung chỉ phì cười mà đáp:

– Mày nói như thật ấy!

Một lát, thấy Thụy chỉ cho phu xe con đường không đi thẳng về Hàng Buồm, Chung hỏi:

– Ơ hay! Đi đâu mà lăng nhăng thế này?

– Đi chén, nhưng mà cho phép tao lại đằng này hỏi tí việc đã.

Thụy muốn đến nhà lão Hàn Bầu, một tay trọc phú, chủ một dược phòng nổi tiếng, một tay "vua thuốc lậu" đã làm cho nhiều người tuyệt đường con cái, có huy chương, có bài ngà, có nhiều giấy bạc trong két, có nhiều chất vô vị trong những chai thuốc bổ, và có những giấy văn tự hai mươi nhăm phần trăm tiền lãi cho vay. Xưa kia, Thụy đã được tiến cử đến vay, và đã trả sòng phẳng. Lần này, Thụy lại đến... Nếu được thì càng hay, bằng không thì vào tù.

Xe đỗ trước một hiệu thuốc có máy phóng thanh đương hát bài Anh Khóa và có một số đông những người ngu dại đứng nghe những câu quảng cáo mà chủ hiệu thuê một người đưa chen vào những đĩa hát. Hai người vào. Bà chủ nhà gọi pha nước rối rít và kêu:

– Thưa ông, cậu cháu đi ba hôm nữa mới về ạ.

Thụy vội lau những giọt mồ hôi thình lình chảy ra ở thái dương. Chàng nói chuyện trời nắng trời mưa mất nửa giờ để có thể đến lúc có gan hỏi vay ngay người vợ lão Hàn, một người không có hề giao thiệp với ai về tiền nong.

– Thưa ông, giá có sẵn thì tôi cũng vượt quyền cậu cháu đưa hầu ông, song mới hôm qua, có mấy trăm lại giả mấy vạn lọ thuốc đau mắt rồi! Ông để đến ngày kia hay ngày kìa thì ông quay lại.

Thụy lo sợ vô cùng, xấu hổ vô cùng. Chàng xoay xoay mũ, ấp úng nói mấy câu cảm ơn vô duyên, rồi cùng Chung bước ra. Thụy bảo phu xe:

– Bây giờ kéo chúng tôi lên Hàng Buồm.

– Mày vay tiền để làm gì thế?

Giữa lúc ấy, Thụy cũng không cắt nghĩa cái cảnh ngộ của mình cho người bạn thân, cho rằng có nói cũng vô ích. Chung không thể chạy đâu cho chàng trong một đêm những ba trăm bạc được. Thụy đã muốn vui chơi với bạn cho thật thỏa thích đêm cuối cùng để hôm sau vào tù cho cam lòng, nếu nói ngay, sợ cuộc vui mất vui. Chàng chỉ đáp một cách thản nhiên:

– Vay có chút việc riêng.

***

Thụy đòi rượu Mai Quế Lộ thượng hảo hạng, gọi những món ăn rất đắt, những món Chung chưa hề thấy ai gọi đến cả: Bách điểu qui sào, Tam sà đại hội, Ngũ hổ nhập thiên thai, vân vân. Lại có cả món Ngũ tộc cộng hòa và món Tam dân chủ nghĩa nữa. Nghe những cách mệnh danh lố bịch ấy, Chung phì cười.

Thụy cười nhại, đáp:

– Cơm Tây còn có món Poisson à la Mussolini nữa là! Đông Tây gặp nhau ở chỗ cái bụng.

Thụy ăn như một kẻ mới ở tù ra, tuy chàng mới chỉ là kẻ sửa soạn vào tù. Chàng uống như một cái phễu. Chàng nói lảm nhảm như một nhà sư lúc đi phá giới ở nhà ả đào. Chung cũng hơi ngạc nhiên về thái độ ấy nó khác thường lắm. Nhưng Chung không hỏi kỹ, vì sự thực, chính Chung cũng choáng váng hơi men, cười nói huyên thiên. Lúc trả tiền, Thụy bất bình rằng ăn uống như thế mà chưa hết 15 đồng. Chàng quay vào, gọi hầu sáng, thưởng cho một đồng bạc.

Lúc ra cửa hiệu, sáu người ăn mày đều được Thụy cho mỗi người một hào. Khi hai cây thịt bị vứt lên một chiếc xe, Thụy nói:

– Đi hát!

– Mày còn bao nhiêu tiền?

– Còn độ mười lăm đồng giở lên.

– Sao mày lắm tiền thế mà lúc nãy còn đi vay? Sao mày chướng thế?

– Tao không chướng thế thì sao tao lại đáng mặt cho đời gọi là thằng Thuỵ?

Đến một nhà ở Khâm Thiên, Thụy đòi bàn đèn và rượu sâm banh, chứ không đánh trống. Hai người hút thuốc phiện như hai cái ống khói, và tuyệt nhiên không thèm sờ mó đến một chị em nào cả. Các cô đào rất lấy làm ngạc nhiên. Có nhiều ả thấy khách quá dễ, đâm nhờn. Họ lẻn ra đường chuyện với nhân tình mà Thụy và Chung cũng không buồn để ý.

Mười hai giờ đêm.

Chung đã nhắm nghiền mắt bên bàn đèn thì Thụy nói:

– Chung ơi, mày là người bạn thân nhất đời của tao... Mày có hiểu cái vui chơi tối hôm nay của tao có mục đích gì không?

– Tao chỉ hơi ngạc nhiên, và cũng sắp hỏi mày đấy.

– Chung ơi, đêm nay là đêm cuối cùng sung sướng của chúng ta... Rồi ngày mai thì tao không cùng đi một con đường đời với mày nữa!

– Mày say đến thế kia à?

– Thật đấy, Chung ạ. Bây giờ thì đã đến lúc tao nói: mai thế nào thanh tra nó cũng khám két tao, nghĩa là tao vào tù. Cái két còn tiền nữa thì đêm nay tao còn ăn chơi sang trọng hơn nữa để thết mày cho bõ, nhưng chỉ còn có hơn ba chục. Vậy tao yêu cầu mày một điều là khi tao vào tù rồi thì mày ở ngoài thỉnh thoảng giúp đỡ vợ con tao, cho đến lúc tao được ra... Chung ơi, vào tù, vì thụt két, điếm nhục gia thanh, để vợ con đói khát... Rồi thất nghiệp, rồi khốn khổ...

Thụy ngừng lại để khóc hậm hực. Chung ngồi nhỏm lên, hiểu cả sự nghiêm trọng của tình thế. Chung lo sợ hơn là chính mình sẽ phải vào tù. Chung cũng ứa nước mắt.

Sau cùng, Chung đứng lên nói:

– Nếu còn có một cách thôi thì ta cũng nên không vì một lẽ gì mà không thử. Đây này, mày còn hơn mười lăm đồng, phải không? Thì chi chầu hát một chục thôi! Tao còn năm đồng nữa đây, thế là chúng ta có một chục... Đi gỡ! Phải gỡ chứ! Biết đâu...

– Thôi, ăn thua gì! Nhọc xác! Để tao ngủ yên một đêm rồi mai vào tù! Dạo này tao đen, tao biết!

– Không! Phải đi gỡ! Tao nhất định thế.

Chung lôi cổ Thụy dậy cho kỳ được.

***

Sòng bạc vẫn đông đủ như mọi đêm. Con bạc cũng vẫn như mọi đêm, nghĩa là từ ông phủ hưu trí đến ông "vua thuốc lậu", những tay sát phạt nhau mỗi canh bạc trăm, bạc nghìn cả. Bốn năm chục người ghê gớm trong đó không ai chịu nói khẽ và cứ to tiếng gắt mắng người khác là nói to.

Một giờ đầu, Thụy và Chung được hai trăm. Nửa giờ sau, được hai trăm nữa. Một giờ sau nữa thì lại được trăm nữa. Chủ sòng làm một câu:

– Thôi hẳn đêm nay hai bác vét cả làng.

Chung đếm lấy ba trăm bạc bỏ vào ví, chỗ thừa để mặc cho Thụy "húc" với viên phủ hưu trí. Chung ngồi về phía sau cho con bạc khỏi soi bói mình. Sau cùng, chàng đứng lên, ra bàn ăn lê, táo. Thụy cứ được, cứ được mãi, dễ đến tất cả là tám trăm. Chung không để ý.

Đến lúc Thụy bắt đầu thua, chỉ còn trước mặt độ một trăm thôi, Chung đâm tiếc của, cấu đùi bảo bạn đứng lên. Thụy nhất định cứ ngồi. Cái bát bị ném đi, Thụy mất nốt trăm bạc. Chàng quay lại bảo bạn:

– Cho tao vay hai chục.

– Không!

– Hai chục thôi, tao lậy mày!

– Nhất định không! Cờ bạc thua hàng mười hôm liền, hôm nay được có trăm bạc, phải thôi đi chứ. Húc mãi như thế để tự tử à? Có ai lại đánh bạc như mày bao giờ?

Thụy đứng lên, vái lấy vái để:

– Hai chục nữa thôi, tao lạy mày! Chung lùi ba bước, quả quyết đáp:

– Tao nhất định không đấy! Thụy chạy đến móc túi bạn.

Chung đẩy Thụy ra. Cáu tiết, Thụy ôm lấy Chung định cướp giật số bạc trong túi áo. Chung hết sức mới đẩy được Thụy ra lần thứ hai. Đến lượt Chung phải van xin:

– Tao lạy mày nữa. Ấy trước sau chỉ được có trăm bạc thôi, tao còn phải giả tây đen ngày mai, không có nó cho tao vào tù.

Chung tưởng nói thế thì bạn tỉnh ngộ, thì bạn hiểu cái tình thế hiểm nghèo giữa hai con đường: yên lành và tù tội. Nhưng, Thụy không còn biết nghĩa lý gì nữa, lại xô vào, giằng co với Chung. Bốn năm chục con bạc bắt đầu nói: "Đồ ăn non!". Lão phủ hưu trí có đầy sát khí ở mặt và hai lưỡi dao găm ở mắt. Anh chủ sòng cay lắm,

như sắp chết điếng. Bọn tạ sắp sửa xông vào cướp... Họ muốn phá sòng! Một vài người đàn bà bắt đầu kêu thất thanh.

Tức thì, nắm chặt bàn tay, đã đến lúc phải tỏ rằng mình cũng còn có một vài miếng, Chung đấm luôn cho Thụy một cái vào giữa quai hàm! Nhưng Thụy lại còn xông đến lần nữa. Thụy hóa điên! Chung lại nắm tay trái đấm luôn vào cái quai hàm bên kia. Thụy ngã dúi xuống đất.

Chung đút hai tay vào túi quần, vênh mặt, ung dung nói với cả bọn con bạc:

– Đấy, mời các ngài xem thằng này là thằng nào. Bạn thân cũng có thể đánh chết được, nếu vào lúc cần thì đánh chết!

Cho thế chưa là đủ, Chung lấy con dao vẫn dùng gọt bút chì, cầm ở tay. Chàng mở lưỡi dao nhọn, doạ:

– Mày mà mò đến chân lông tao thì tao xin cam đoan là sẽ có một vụ án mạng!

Chung nói xong đi, ra. Thụy ngồi lên ôm mặt, nhăn nhó, Chung bảo sõng:

– Mày có về thì về, hay ở lại thì cũng tùy mày.

Rồi ra thẳng, con dao vẫn lăm lăm trong tay.

***

Hôm sau, lúc ông thanh tra khám két, Thụy vẫn là một viên chức đúng luật lắm. Các bạn đồng sự hỏi thăm một bên má tím bầm của chàng. Thụy đáp là ngã gác.

Buổi trưa, lúc tan sở, Chung lại tìm Thuỵ. Chàng cảm động nói với bạn:

– Mày mới thật là bạn tốt. Nếu mày không đánh ông đến trẹo quai hàm thì... Than ôi! Tao cám ơn mày lắm.

Một người nghe thấy tưởng Thụy nói đùa. Chính ra chàng nói một cách rất đứng đắn.

Và từ đấy, làng đen đỏ không thấy mặt Thụy trong số những nạn nhân. Chàng đã hiểu vì lẽ gì, bọn con bạc không bao giờ lại có thể khá được.

Đông Dương tạp chí,
số 17; ngày 4.9.1937

Đi săn khỉ (1937)

Xưa kia tôi chưa biết "đi săn" là thế nào. Nhưng mà từ thuở nhỏ, tôi vẫn ao ước có một khẩu súng để có thể được đi săn luôn luôn. Những khi trông thấy hoặc một chiếc xe hơi sau lưng có buộc một con hổ, một con nai, với bọn người đội mũ cát két tay giữ súng ngồi trên, hay là một nhà thiện xạ đeo súng sau lưng cưỡi xe "bình bịch" có đèo một chùm giẽ giun ở tay lái, vênh vang đi qua các phố xá thì lòng tôi lại nao nao lên kính phục và thèm muốn. Thú đi săn đối với tôi có một sức ám ảnh mạnh như là của ngọt đối với những ông nghiện, cái quần soóc đối với những gái tân thời, huy chương phẩm hàm đối với những ông trọc phú, thịt chó hầm rựa mận đối với các nhà sư chân tu. Đến nỗi cái tục đi săn cát két ở Tarascon tả trong sách của A. Daudet cũng làm cho tôi ước ao, khao khát...

Do những lẽ ấy, tôi không trở nên một nhà thiện xạ bao giờ.

***

Nhưng mà nỗi khổ tâm của tôi là có rất nhiều bạn có súng, hay đi săn, và ai ai cũng hơi hơi thiện xạ một chút. Cách đây vài năm, tôi về nhà quê với một người bạn thì được bạn rủ đi bắn chim. Các ngài cứ việc tưởng tượng cái sướng trong lòng tôi, bữa ấy!

Sau khi đi quanh các hàng rào tre của làng đã hai lần, không gặp một con chim gáy, một con cò, một con quạ, chúng tôi đành vác súng về không. Đến cổng làng, gặp một con chào mào đậu ngay ở một cành tre, tôi giơ súng lên, thì bạn tôi vội nhặt một hòn đất ném cho con chim bay trước đi! Rồi bạn cắt nghĩa:

– Bắn thế, có trúng chăng nữa cũng là phí đạn.

Tôi tức đến cực điểm, tưởng có thể tuyệt giao với bạn ngay được. Than ôi! Cơ sự mà đến như thế, thì cái tình bạn hữu ở đời thật quả chỉ là một danh từ điêu trá của văn chương. Tôi không thể nào tha thứ cho sự phản trắc ấy của bạn được, vì lẽ, đối với tôi, điều cốt yếu chỉ là được bắn một phát mà thôi, còn trúng hay trệch, chim

thịt ngon hay không ăn được, cái ấy tôi không quan tâm. Giữa lúc tôi bực mình chưa tiện nói ra, thì bạn lại nói:

– Có lẽ số chúng nó chưa chết nên hôm nay bác đi săn mà không một con nào lai vãng đây cả. Chứ mọi hôm, cò cũng nhiều, gáy cũng nhiều.

Tưởng bạn nói thật, tôi cũng nguôi giận. Rồi bạn lại cắt nghĩa rằng bữa nay bạn đi săn bằng ban, nghĩa là đạn một chứ không phải đạn ghém trong cát tút. Như vậy bắn chim nhỏ rất khó trúng. Đạn ghém thì, sau khi bị thúc khỏi miệng súng, những viên chì nhỏ nổ ra theo một vòng rộng như một cái nón, con chim rất khó lòng mà bay thoát, một khi tầm súng ngắm đừng quá sai.

Sắp về đến nhà, tôi lại trông thấy một con chích chòe thấp thoáng trong một cây ổi. Tức thì tôi giằng lấy khẩu súng ở tay bạn mà rằng: "Đi săn mà lại không bắn một phát nào thì lọ lắm". Lần này, bạn để yên...

Tôi giơ súng lên. Con chích chòe lúc ấy quay đuôi lại phía tôi, ngửa cổ hót mấy tiếng trước gió rất vui vẻ. Trước cái ngực trắng của nó, có một sợi lông vũ nhẩy ra ngoài cái trật tự của những lông mượt mà và phong phanh theo làn gió đìu hiu. Tôi cảm động lắm, biết mình sắp làm một điều ác, rồi sẽ phải hối hận như người đi bắn trong bài thơ La mort du bouvreuil. Nhưng dẫu là ác, mà thấy hứng thú, thích chí, âu ta cũng cứ làm! Tôi ngắm rất đúng. Đùng một tiếng, một làn khói lam toả ra ở miệng súng rồi tan ngay. Tôi tưởng con chích chòe phải rơi xuống ngay đấy. Nhưng không, nó không chết mà cũng không bay đi. Lúc súng nổ, nó giật mình, nhảy lên một cái rồi quay đầu nhìn về phía có tiếng nổ, với hai con mắt kinh ngạc (thật thế, nó cũng biết kinh ngạc, tôi xin cam đoan như thế). Như vậy thì có lẽ lúc viên đạn sắp xuyên qua lưng nó thì nó nhẩy lên, để cho viên đạn đi đến chỗ không địa chỉ rồi thì nó lại đậu vào chính cái chỗ viên đạn đã đi qua, lúc trước. Thật là một kỳ công của loài chim! Tôi quay lại xin bạn viên đạn khác, thì thấy bạn đương hai tay ôm bụng, đầu gục xuống ngực. Chung quanh cái mũi dọc dừa của bạn, đầy những vết nhăn là vết nhăn...

Tôi sợ hãi quá đi mất! Chết! Cái gì thế? Một tai nạn gì thế? Hay là viên đạn đã chạy giật lùi, đã trúng vào bạn đứng đằng sau tôi? Không! ấy là bạn tôi cười! Nhìn thấy mặt tôi, bạn mới thẳng người lên, phá ra cười ầm ỹ. Nghe thấy tiếng cười, con chích chòe trên cây hoảng sợ, vụt bay đi. Nó không để cho tôi thời giờ xin đạn để bắn nó phát nữa.

Về nhà, cả ngày hôm ấy, tôi dùng thời giờ để cãi nhau với bạn rằng lỗi là ở hòn đạn. Nếu tôi bắn đạn ghém, chắc con chim đã đi đời rồi. Hiểu cái ê chề của tôi bữa ấy là vô cùng, bạn tôi đem số tử vi của tôi ra xem rồi kết luận là bữa ấy tôi không đi vào hung tinh nên không bắn được chim. Vì bạn là một ông thầy số làm phúc rất giỏi nên tôi cũng được an ủi.

Sở dĩ tôi có thuật cuộc đi săn chim chích chòe này thì các ngài mới hiểu rõ cuộc đi săn khỉ tôi kể dưới đây.

***

Cách đây hai tháng, vào lúc tôi nghỉ dưỡng bệnh đau phổi ở Bắc Cạn thì cuộc săn khỉ đã xảy ra ở Khao Kỳ. Tại sao tôi nói xảy ra, rồi các ngài sẽ hiểu...

Khao Kỳ là một cửa động cách xa tỉnh lỵ Bắc Cạn chừng 20 cây số, trên con đường thuộc địa từ Ngân Sơn đi ngược về Hà Nội. Nghe đồn ở đấy có rất nhiều bú dù. Nhiều đến nỗi chúng thường từ trên núi leo xuống cửa động, rủ nhau vào ruộng để ăn trộm mía hoặc bắp ngô.

Bữa ấy nhằm ngày chủ nhật nên các bạn tôi rủ nhau tổ chức một cuộc đi chơi có săn bắn: bắn khỉ ở Khao Kỳ và nhân thể đi thăm động. Anh Diễm, bạn tôi, có đủ mọi thứ tư cách: chó săn, xe hơi, một khẩu súng hai nòng. Cứ trông cách thức chúng tôi sửa soạn thì rõ ra một cuộc đi săn vĩ đại. Trước hết chưa chi hãy đi săn những thức ăn. Bánh tây, giò, chả, hộp cá, rượu vang, đầy cả mấy cái túi vải. Một cuộc đi săn xa tỉnh lỵ 20 cây số, phải biết! Cho nên phải có đủ những điều kiện nó làm cho chúng tôi hóa ra những tay thiện xạ hùng hồn. Có chó săn, có xe hơi, chưa cho là đủ, chúng tôi lại gọi một người thợ ảnh để chụp kỷ niệm nữa. Long trọng biết bao! Anh Diễm đã tuyên ngôn: "Chúng ta sẽ để anh Phụng bắn phát súng thứ

nhất là phát súng danh dự!". Đã vậy mà đạn bạn ưa dùng lại là đạn ghém, thì bảo tôi có sướng hay không! Nghĩ đến cuộc đi săn chích chòe, tôi doạ tôi: "Chuyến này, phải biết!". Trong cái óc nông nổi của tôi thì đi săn không có gì là khó khăn. Ngắm cho đúng, ai mà không ngắm được? Kẻ nào không bắn nổi một phát súng, ấy chỉ là đồ ngu!

Từ sáng sớm, bọn sáu người chúng tôi và con chó săn cao lớn đã lên ngồi xe. Chiếc xe này là một chiếc Mathis cũ, bé nhỏ. Bạn tôi mua nó có một trăm rưởi bạc, và do thế, bị cả tỉnh ghen ghét, cho là ăn chơi như đế vương! Lúc tậu xe, anh Diễm có nói: "Đáng lẽ thì để trăm rưởi cưới vợ lẽ cho nó ra vẻ một người Việt Nam xứng đáng và hoàn toàn, nhưng sau tôi lại nghĩ thà tậu xe để đi săn và đi chơi có lẽ hơn, nên không lấy vợ lẽ nữa!". Than ôi! Có xe hay có vợ lẽ, bạn tôi cũng chỉ là một khổ chủ. Cái xe thỉnh thoảng lại giận dữ với anh. Những cái rầy rà nó gây cho anh ở dọc đường có khi lại rầy rà hơn cả những cái rầy rà gây ra bởi một người vợ lẽ nữa.

Cho nên bữa ấy, cái xe đình công bằng cái còi. Bấm điện thế nào cũng không thèm kêu. Đến nỗi lúc xe qua chợ, có cô thổ đứng nghênh ngang giữa đường làm cho sáu người chúng tôi phải kêu: "ếp! ếp!". Tuy vậy những người hàng phố cũng cau mày nhìn khổ chủ để ghen ghét về cái tội ăn chơi đế vương. Người ta không thể nào tha thứ được cho anh Diễm, chỉ là một viên chức, mà lại có xe ôtô nhà, mặc lòng anh đã phải ếp.

Nửa giờ sau, chiếc xe đế vương ấy đến động Khao Kỳ. Anh chàng thổ, người gác am và gác đền, đã đón chúng tôi:

– Bẩm các quan, mời các quan hãy đi xem động đã, chứ bú dù thì chốc nữa chúng mới kéo nhau xuống ruộng.

Tôi chẳng thấy thú vị gì trong cuộc đi xem động. Trèo một trăm thước thềm đá, vào cửa động, nhìn các mầu, các vân của đá, các bàn thờ Phật, những nhũ đá có hình rồng, hình rùa, với những tên các ngài đến du lịch quét bằng vôi trắng khắp mọi chỗ, ngần ấy cái không khiến cho tôi khỏi nóng ruột về cái thú đi săn.

Tôi thúc giục người thợ ảnh lúc chụp chúng tôi, tôi thúc giục cả các bạn hữu nào thích ngắm cảnh, và bị họ ghét. Một giờ sau, chúng tôi ra khỏi động, xuống cái am mà người ta gọi là "đền ngoài".

Chẳng nói gì đến săn nữa, bạn hữu tôi lấy các thức ăn đem ra, chén phè phỡn! Tôi rất không bằng lòng các bạn, vì cái lương tâm thiện xạ của tôi. Tôi cho rằng người Việt Nam mình chỉ được cái bộ ăn thôi, chứ không bao giờ làm nổi trò trống gì cả. Tôi tức rằng việc đi săn mà tôi cho là rất hệ trọng, thì lại bị họ rẻ rúng như thế. Nhưng mà các bạn thân của tôi mặc kệ tôi. Tôi chỉ còn có con chó săn là cùng ý kiến.

Ăn xong, như một sự cố nhiên, có một vài người say rượu. Họ thấy nhức đầu. Họ nằm lăn ra ngủ. Ông nào chưa ngủ thì cũng kêu: Mệt lắm! Người nào không nhức đầu, không ngủ, thì uể oải châu đầu vào ống quần để nhặt cỏ may. Anh Diễm cũng nằm dài ra cái giường tre mà nói:

– Thôi, chả săn bắn gì nữa, chốc tôi còn cầm lái xe về, nếu không giữ sức khỏe thì nguy hiểm...

Thưa các ngài, như vậy thì bảo tôi có nên giết quách các bạn thân của tôi đi không? Tức quá, tôi lôi anh Diễm lên, bắt anh phải chỉ bảo tôi mọi cách mở súng, lắp đạn, đậy súng... Tôi hỏi anh thổ thì hắn đáp:

– Bẩm quan, bây giờ thì khỉ nó xuống ăn trộm ngô rồi còn gì!

Tuy vậy anh Diễm cũng bảo tôi:

– Thôi, súng đấy, đạn đấy, anh cứ việc ra ruộng mà săn. Để tôi ngủ một lát.

Tôi đáp anh như một người có điều gì đáng tự phụ:

– Được lắm! Thế thì còn gì bằng nữa!

Rồi tôi theo anh chàng thổ, lội cỏ may mà ra ruộng, vừa đi vừa vỗ đầu con chó.

***

Hắn chợt bảo tôi:

– Quan đi sẽ chứ! Quan cúi đầu xuống kẻo chúng trông thấy, lại lên núi mất. Khỉ là một giống tinh lắm.

Chúng tôi chỉ đi cách am chừng vài chục bước. Trước mặt chúng tôi là một quả núi cao lừng lững, có cây cối mọc hỗn loạn, um tùm. Chợt anh chàng thổ khẽ nói:

– Kìa! Chỗ bụi kia thấy động đậy! Dễ chúng đấy!

Tôi định thần trông ra phía hắn trỏ. Quả là bụi cây có động đậy thật, xong tôi không trông thấy một con khỉ nào. Tôi bèn hỏi:

– Hay là người nào?

Hắn đáp:

– Đâu làm gì có người nào!

– Thế ta bắn chứ?

Hắn cắt nghĩa:

– Chỗ nào xanh là lá cây. Chỗ nào mầu củ nâu là khỉ. Lông khỉ hơi vàng. Quan cứ chỗ nào hơi vàng mà ngắm.

Chẳng nghĩ ngợi gì nữa, tôi bèn để súng lên vai. Tôi ngắm đúng chỗ có mầu củ nâu trong bụi xanh. Tôi bấm cò, súng nổ đùng một tiếng. Sườn núi cũng đáp bằng một tiếng đùng, do tiếng vang hắt lại.

Con chó săn chạy đến chỗ ấy lập tức.

Trên sườn núi thấy tiếng xào xạc của mấy con chim hoàng oanh vừa bay vừa kêu thất thanh. Rồi thì, từ cái bụi xanh, bỗng thấy hiện ra một thiếu nữ thổ với cái áo dài xanh, cái váy xanh, mặt mũi vừa ngơ ngác vừa tức giận:

– Rõ khéo khỉ ở đâu ấy! Đùa thế à? Chết người ta thì làm sao?

Thì ra đó là một thiếu nữ của rừng xanh đương lúi húi cắt cỏ cho ngựa, khi thấy trời râm lại thì bỏ nón ra, gài lên một cành cây. Tôi đã bắn trúng cái nón.

Tôi đương vừa lo sợ, vừa hổ thẹn, vừa mừng rỡ nữa, tim đương đập thình thình trong ngực, thì cô sơn nữ ấy đã giơ cái nón ra, kêu:

– Bắt đền đấy! Thủng nát cả nón người ta ra rồi đây này! Rõ đồ khỉ!

May đâu con chó săn cắn gâu gâu lên bênh vực tôi.

Tôi quay lại nhìn anh thổ để đổ lỗi cho hắn, thấy mặt hắn ngẩn ra một cách hết sức vô duyên. Thấy cái mặt giận dữ kia với cái mặt ngây dại này đều không phải là thuộc sự văn minh nên tôi không thèm xin lỗi cũng như không thèm trách mắng.

Thấy tiếng súng nổ và tiếng đàn bà chu chéo vang cả một góc rừng, các bạn tôi đều choàng dậy, chạy đến, tưởng dễ thường một vụ án mạng nào đã xảy ra...

Khi hiểu chuyện, họ lăn ra cỏ may để mà cười. Tôi đi săn khỉ, chính tôi bị gọi là khỉ.

***

Về tỉnh, khi những người quen thuộc hỏi thăm tin tức về cuộc đi săn khỉ rất vĩ đại ấy, bạn Diễm đã nói một cách rất tự nhiên:

– Được một con!

Thành thử tôi cũng phải đáp như thế với người khác.

Thưa các ngài, từ đấy trở đi, không bao giờ tôi khao khát sự đi săn nữa. Tôi tự cho mình đã đủ từng trải. Tôi đã dùng từ súng một nòng đến súng hai nòng, từ đạn một đến đạn ghém, từ đi chân không đến đi xe hơi, từ không có chó đến có chó, và bắn từ chim muông đến mãnh thú...

Và, cũng từ đấy, mỗi khi trông thấy những tay thiện xạ có hổ, báo, hươu, nai sau ôtô hay giẽ giun ở tay lái xe bình bịch, tôi chẳng ngại lẩm bẩm như một nhà triết học ghét sự tàn sát:

– Chà! Rõ đồ dã man!

Đông Dương tạp chí,
số 16; ngày 28.8.1937

Tự do (1937)

Buổi chiều hôm ấy, bà chủ vừa gãi đỏ cả hai bàn chân vừa kêu: "Rõ khổ lắm! Nhiều muỗi quá thế này này!". Ông chủ lập tức gọi thằng xe lên.

– Mày bận những công việc gì mà ba bốn tháng nay mày để cái vườn hoa cứ rậm như cái rừng ấy thôi! Rõ đốn quá đi mất!

– Bẩm con không thấy ông bà bảo gì cả... Đã có hôm con toan lấy kéo ra sửa thì cô Thư lại mắng, bảo cứ để rậm thế cho đẹp!

– Cô ấy là trẻ con... Cô ấy còn biết gì nữa! Sáng sớm mai thì tao cho mày nghỉ ở nhà mà sửa sang lại cái vườn!

– Bẩm vâng.

Ông chủ vừa nói vừa đi ra hiên.

Ông nhìn ra vườn lại kêu:

– Thế kia, chả trách được lắm muỗi! Mày cứ việc phạt cả đi cho tao một lượt, không tiếc cái gì cả. Hoa hồng, râm bụt, rào găng, mày cứ cắt phăng đi một nửa. Còn lá sả thì mỗi khóm mày nhổ bớt một nửa đi. Khi tao nói nhổ, nghĩa là lấy cuốc mà đánh, chứ đừng nhổ thật, đứt tay, chết!.

***

Sáng sớm hôm sau, khi thằng xe một tay vác cuốc, một tay xách cái kéo khổng lồ ra vườn, thì nó gặp cô Thư đã vác chiếc ghế con ra định cùng ngồi dưới gốc cam. Lúc ấy, ông chủ và bà chủ đều chưa dậy.

Thằng xe bèn nạt nộ con gái chủ nhà như những đầy tớ biết tự trọng khác, những khi vắng mặt chủ nhà:

– Đi vào! Đem ghế vào! Bảnh mắt ra đã ra vườn làm gì cho vướng người ta!

Thư, cô bé mới 12 tuổi, không những không giận thằng xe, lại chỉ mỉm cười một cách ngây thơ, trỏ tay lên một cành cây vải, nói giọng

khẩn khoản:

– Anh xe! Anh bắt con chuồn chuồn kia cho tôi đi nhé!

Thằng xe vứt cuốc và kéo xuống đất, ngơ ngác tìm con vật trong đám lá xanh. Khi thấy rồi, nó rón rén tiến đến chỗ ấy, từ từ đưa tay ra... Nhưng con chuồn chuồn vụt bay đi một cách ranh mãnh như là nhờ có người muốn bắt mình thì mới bay vậy. Đâm ra bực mình, thằng xe lại gắt với cô con gái chủ vô tội:

– Đi vào cho người ta sửa vườn.

Cô Thư phụng phịu gần khóc:

– Không, tôi không cho anh sửa vườn, nào nào!

– Này, khóc thì tôi mách cậu cho đấy! Cậu bảo thế chứ tôi tự nhiên muốn sửa làm gì!

Cô Thư đến đây khóc thật. Những hạt nước mắt từ từ chảy ra long lanh như hạt trai. Giọng cô bé nức nở như của một người đau đớn về một nỗi buồn tê tái. Động tâm, thằng xe tức khắc phải đổi giọng:

– Thôi, chị Thư nín đi nào! Nín đi rồi tôi bắt cho một con cào cào có nhiều áo tân thời y như của mợ, áo tím, áo đỏ, áo xanh! Thế cơ! Nín đi cho ngoan nhé!

Lời hứa ấy có một sức mạnh đủ khiến cô bé không những nín bặt mà lại còn bắt đầu cười gượng nữa.

Thằng xe bèn nhìn cái vườn hoa một lượt xem nên bắt đầu làm từ chỗ nào. Những cây lá sả đã mọc rậm rạp và cao như những cây lau và nhảy bừa bãi ngoài cái trật tự của những luống. Những cành hồng lều nghều vươn cành ra tứ phía như chỉ rình cào xước cổ những khách thăm vườn để họ nhớ rằng hoa hồng nào cũng có gai. Những cỏ tóc tiên mọc hỗn loạn làm cho những bờ cỏ không còn có vẻ gì là tóc tiên nữa. Những cây dâm bụt thì để hoa rụng xuống đất úa ra ngả thành màu nâu, nhớp nháp như những vũng bùn lầy. Chung quanh vườn, cái rào găng um tùm và bề bộn như một tụm găng vô chủ sống tự do trong rừng sâu. Nhất là nó lại che tịt mít cả: khách đi ngoài đường không tài nào trông thấy cái biệt thự xinh đẹp ở bên trong nữa!

Trước nhất, đứa đầy tớ sửa cái hàng rào.

Cô Thư chờ đợi mãi, đã vào nhà ăn quà sáng và quên khuấy mất con cào cào có những bộ áo tân thời như của mợ.

***

Vào lúc nắng từ trên đỉnh đầu chiếu thẳng xuống, thằng xe, trong khi cắt một cành găng rồi lẳng xuống bãi cỏ, nghe thấy một hồi tiếng chim non kêu: "Chích chích chích chích!...". Nó dừng tay nhìn rồi vội từ trên cái thang gập nhảy bổ xuống, vồ lấy con chim lúc ấy đương sã hai cánh trên một đám cỏ hoa. Nó sướng như một đứa trẻ thơ, vội chạy vào nhà, gọi to:

– Chị Thư ơi! Tôi bắt chim cho đây này!

Từ mấy đứa trẻ cho đến ông chủ và bà chủ, cả một gia đình lúc ấy sướng bằng trúng số độc đắc. Người ta bỏ lửng bữa cơm. Người ta xúm quanh thằng xe để nhìn con chim bị nắm trong một bàn tay thô bạo đương thất thanh kêu như muốn nói: "Chết chết chết chết!".

Ông chủ nói to như tuyên bố một sự phát minh:

– à! Chim chào mào đây mà!

Thằng xe để con chim xuống đất rồi đứng khoanh tay như một nhà binh vừa mới có chiến công.

Quả vậy, đó là một con chào mào. Hai cánh nó đã đủ lông tuy trước ngực thì sợi tơ trắng chưa đủ che kín mảng thịt đỏ hỏn; đằng sau thì cái bọng vẫn còn nặng nề, to tướng, cái mỏ hình chữ V có hai màu vàng dầy dặn ở hai bên. Tuy vậy, một rúm lông trên đỉnh đầu đã nhu nhú mọc lên như một cái mào sổi. Bà chủ bĩu mồm nói:

– Thế mà bảo là chào mào! Nó là con chim chìa vôi!

Thằng xe đáp ngay:

– Bẩm, chào mào hay chìa vôi cũng là nó!

Con chim non ngơ ngác nhìn quanh một cách sợ hãi; hai cánh vẫy vẫy như muốn bay, nó vẫn kêu, nhưng lần này kêu khác lần trước... Tri huy! Tri huy! Tri huy!... Nó như muốn nói "chí nguy!" để kêu gọi bố mẹ. Rồi bất kỳ, nó bay bổng đánh vụt một cái qua đầu cô Thư, thẳng ra lối cửa ở mái hiên. Cả nhà giật mình hồi hộp... Nhưng con chim chưa đủ tư cách ấy chỉ bay đến bức tường con ở hàng

hiên để đập ngực vào đấy, rồi rơi xuống đất một cách đáng thương hại. Cô Thư chạy lon ton ra để vồ... Con chim lại cất cánh bay, và lần này lái ra được vườn hoa để sa xuống một gốc cam. Phải thằng xe chạy ra mới vồ nổi. "Chích chích chích chích!...", trong cái bàn tay thô bạo, con chim lại giẫy giụa kêu thất thanh. Giữa lúc ấy, trên cành cam ở đỉnh đầu thằng xe cũng có chim kêu choáng lên:

– Hồ hồ ri íu! Hồ hồ ri íu!...

Kể về ngôn ngữ của "loài hai chân không lông vũ" thì cái câu nói của loài có lông vũ ấy nó na ná cái hình thanh của một câu văng tục vậy. Và hai con chim ở trên cành chính là bố mẹ con chim con.

Trông thấy con bố và con mẹ, thằng xe tinh nghịch giơ con con ra. Hai con kia liệng bay xuống gần bàn tay nó như muốn tìm cách đánh tháo cho con, hai cánh tuy đập đập nhưng toàn thân ở nguyên một chỗ giữa không khí, như những lúc loài chim bói cá đứng ngắm cá trên mặt ao trước khi văng mình xuống nước. Sau khi biết thật là không có cách nào, hai con bố mẹ mới lại bay lên đậu ở cành cao. Hồ hồ ri íu! Hồ hồ ri íu!... Đồ... Đồ láo! Đồ láo!

Ông chủ nhìn vợ, hỏi:

– Ghê không? Gớm chưa?

Bà vợ đáp:

– ấy tình mẫu tử của loài chim mà cũng đến như vậy.

Ông chủ lại bảo xe:

– Chim non rơi thế này, ắt phải rơi cả tổ. Mày ra xem chỗ ấy có còn cái gì nữa không. Tao chắc còn con nữa, vì bao giờ loài chim cũng nở từng đôi một.

Đứa đầy tớ ra tìm kiếm trên bãi cỏ gần hàng rào. Một lát sau nó đem vào một cái tổ chim, với một chú chim non lại còn non hơn con trước, bé hơn, chưa biết kêu.

***

Cả nhà đều ngạc nhiên. Con chim trước lồng lộn lên muốn bay đi như thế, mà vừa bị đặt vào tổ, đã nằm ngay xuống cạnh "đứa em" - hoặc "đứa vợ", vì loài chim không sợ loạn luân như loài người - một cách vô tư lự, rồi, sau cùng, nhắm ngay mắt lại. Nó ngủ! Nó tưởng

cái tổ của nó lúc ấy vẫn như ở trên cành cây. Thư đưa tay đập khẽ vào vành tổ, tức thì cả hai con vươn cổ lên để há mỏ ra như hai cái phễu.

Hai cái cổ mảnh dẻ lúc ấy lại bị phô ra đỏ hỏn, trông như có thể đứt rất dễ, giữa hai làn lông măng còn tơ. Ông chủ lại nói to:

– A! Nó đói! Đi bắt cho nó vài con châu chấu! Bắt những con non ấy!

Thằng xe lại chạy ra vườn. Hai con chim mất tổ lúc ấy ngơ ngác vì cảnh gia đình tan nát, cứ bay lại đậu gần mái hiên, chuyền từ cành ổi sang cây cam, từ cây cam sang cây chanh. Hồ hồ ri íu! Hồ hồ ri íu! Đồ láo! Trên đầu có cái mũ chào mào giống như hình cái chìa vôi, dưới đuôi có một đám lông đỏ màu hoa lựu, đeo cái can đảm trắng xoá ở trước ngực, hai con chim vẫn luôn mồm chửi rủa những người đã phá tổ và cướp con của chúng. Nó cũng đau đớn đến bậc hóa ra táo tợn như loài người.

Thằng xe đem vào mấy con châu chấu. Ông chủ bóp bẹp đầu con bọ, ngắt càng của nó rồi đập vào vành tổ cho hai con chào mào vươn cổ lên. Ông mớm mồi cho hai con chim non mãi đến lúc chúng ăn no. Thư rất sung sướng khi thấy bố cũng nuôi chim cho mình.

Bữa ấy, hai người nhớn đã sống lại một khoảnh khắc của tuổi trẻ.

Nhưng mà, trò đời thế, sau cùng thì cái gì người ta cũng có thể chán được.

Cho nên lúc chiều, khi Thư vào phòng yêu cầu bố ra cho chim ăn, ông bố bèn lấy dây gai buộc cái tổ chim rồi treo lủng lẳng dưới cành một cây ổi, ở vườn hoa. Ông bảo con gái:

– Để thế cho con bố, con mẹ nó mớm cho con chúng nó.

***

Từ lúc cái tổ chim được treo ở cây ổi, vườn hoa bắt đầu có một quang cảnh hoạt động, tới tấp... Đôi chào mào bay đi, bay về, rộn rịp, săn sóc hai đứa con. Mỗi lần bay ở đâu xa về, một con (ý chừng là con vợ, vì bé nhỏ hơn con kia) - lại có ở mỏ hoặc một con chuồn chuồn, hoặc một con sâu xanh, hoặc một con bọ gì đó. Còn chồng thường đứng đề phòng loài người để báo những hiệu lệnh riêng cho

con vợ, những khi con vợ mạo hiểm đến chỗ cái tổ để mớm mồi cho hai con.

Lần đầu, chúng nó còn e sợ, bay liệng quanh cái tổ như nghi hoặc loài người cạm bẫy gì chúng. Mấy cái dây gai lòng thòng chung quanh nút buộc dưới tổ cũng đủ làm cho đôi chim ấy, trong nửa giờ đồng hồ, chỉ dám mon men chung quanh chứ không dám quyết định đến đậu vào vành tổ để mớm cho con. Mỗi khi con vợ sắp sà vào cái tổ rơm, con chồng lại chuyền hết cành này sang cành nọ, cứ đập cánh vù vù kêu luôn mồm: Hồ hồ ri íu!... Nào! Nào! Khéo! Nào khéo!... Và, những khi nghe thấy tiếng bố mẹ, hai con con lại vươn cao cái cổ đỏ hỏn và nhỏ như sợi sắp đứt, há hốc mỏ, cũng kêu gào... Chiết chiết chiết chiết!

Lúc ấy, cô Thư ngồi nghiêm chỉnh trên ghế dưới hàng hiên chăm chú nhìn sự vật, không bỏ qua một cử chỉ nào của loài chim. Thằng xe thì, sau khi sửa xong cái rào găng, đã hỏi tội đến những đống lá sả. Ông bố, bà mẹ, thỉnh thoảng từ bên trong ra hiên xem chim. Hôn con gái một cái, rồi lại vào.

Bỗng Thư reo lên:

– A a! Con mẹ nó đã mớm!

Quả vậy, con chim mẹ đã liều chết đậu vào cái tổ mớm mồi cho con. Thấy bình yên như thường, nó nhìn chung quanh tổ một lượt như một người đi xa, lúc về nhà cần phải xem xét nhà cửa và đồ đạc. Sau cùng, nó mổ một viên gì trăng trắng ở tổ, móc lên, ngửa cổ nuốt... Cô Thư hỏi thằng xe thì nó đáp:

– Nó dọn cứt cho con nó đấy!

– Chỉ dối!

Thư nguẩy đầu nói thế, vì không tin.

Hai con chim, trên cây, lại vụt bay đi kiếm mồi. Năm phút sau, cả hai cùng về, có mỗi con một con sâu ở mỏ.

Hồ hồ riu! Nào, nào, khéo!

Đến lúc trời tối sậm, hai con bố mẹ đậu yên một chỗ cao chót vót ở ngọn cây xoan, giữa vườn hoa.

***

Sáng sớm hôm sau, thằng xe lại buộc cái tổ chim ra cành cây ổi. Nó kêu:

– Mới có một đêm mà lông lá nó đã xù ra rồi! Chóng quá đi mất!

Vì lẽ thằng xe lại còn đi chợ, nấu cơm, giặt quần áo, làm những việc vặt khác, nên hôm ấy, Thư ngồi một mình xem chim, không có người nói chuyện với. Ông bố và bà mẹ cũng chẳng còn sốt sắng săn sóc đến cái tổ chim như hôm qua. Tuy nhiên, Thư cũng được một ngày sung sướng. Cô bé vẫn có thể ngồi cả ngày nhìn ra vườn, hoặc trốn vào một góc tường những khi thấy chim e ngại đến gần tổ, hoặc nhô ra nhìn, những khi hai con chim con vừa được mớm xong. Cô bé không thấy chán tí nào cả.

Ông bố chạy ra hỏi con:

– Thế nào? Nó có mớm không?

Thư quay lại, nghẹo cổ, cười và đáp:

– Bốn con sâu rồi cơ, ba ạ!

– Thế à!

Bà mẹ cũng chạy ra. Thư đòi:

– Mẹ ơi, mẹ mua cho con cái lồng chim đi mẹ! Mua để nhốt nó lại!

Bà mẹ khất lần:

– ừ, mai rồi mẹ đi mua.

Lúc ấy, hai con chim bố mẹ lại bay đến tổ, lần lượt mớm mồi cho con. Tuy đã dạn người lắm rồi, chúng cũng vẫn còn dặn nhau: "Nào, nào, khéo! Nào khéo!". Trông thấy cái tình của loài chim sâu xa đến thế, nồng nàn đến thế, bố mẹ Thư nhìn nhau, đắm đuối, hôn trộm nhau sau lưng con. Người vợ nói:

– Giời sinh ra tài thật, nhỉ cậu nhỉ?

Người chồng gật gù cái đầu, đáp một câu vô vị:

– Chính thế.

Giữa lúc ấy, tiếng chim kêu bỗng líu la líu tíu khiến cho mọi người vội quay nhìn ra. Con chồng thì cứ bay liệng từ cành này sang cành khác, mỏ vẫn ngậm một con châu chấu mà vẫn hót được: "Hồ hồ ri íu!... Nào, nào khéo!" Còn con chim vợ thì lại thay đổi ngôn ngữ

bằng cách nói: "Tri huy tri huy tri huy!" Nó cứ đập đập hai cánh bay nhảy ở một cành cây giáp với cái tổ nhưng không đậu hẳn vào vành tổ. Nghe thấy tiếng mẹ, hai con con lại há hốc mỏ, vươn cổ rõ cao. Nhưng mẹ chúng cứ bay đến gần chúng mà vỗ cánh, múa may và hót bằng đủ các thứ giọng. Con bố cũng bay quanh, ra ý đề phòng bọn người. Trên cây ổi, đó là hai chấm đỏ, lập lòe đâm bông như hoa lựu về mùa hạ của Nguyễn Du. Hai con con kêu thế nào, con mẹ cũng không vào mớm.

Bọn người đứng dưới hiên đương ngạc nhiên về cái cử động khác thường ấy, thì chợt, vù một cái, một con chim non đã bỏ tổ bay theo mẹ. Nó bay lên đậu ở một ngọn cao ngất ngưởng. Hai con bố và mẹ hát khúc ca khải hoàn của loài chào mào những lúc tự do ngửa cổ hót trước gió: "Thích tinh nào! Thích tinh nào! Huých tô rô! Huých tô rô!" Rồi chúng dìu dắt đứa con cho nó bay chuyền từng đoạn ngắn một cho đến lúc lên được ngọn cây xoan!

– Giời ơi! Nó bay! Nó bay mất!

Kêu xong, ông bố chạy vội ra cởi dây gai, đem cái tổ chim vào nhà. Trong tổ vẫn còn lại con kia, chưa đủ sức bay theo bố mẹ.

***

Mấy hôm sau, con chim non vô phúc kia bị nhốt vào một cái lồng son. Thằng xe đã phải suốt ngày bắt châu chấu. Cô Thư cứ việc lấy cái que xiên vào con bọ để đưa qua nan lồng. Nằm nguyên một chỗ trong tổ, con chim hưởng sự săn sóc của cô bé cũng như của ông bố nó. Cái mào trên đầu nó nhô cao lên. Ngực nó đã kín. Cái bọng dưới đuôi nó dần dần bé đi. Sau ba ngày, nó cũng đã nghiễm nhiên trông ra mẽ lắm, đã đến cái thời kỳ "kiếm lấy mà ăn" vậy.

Nó bắt đầu mổ được, và nhảy nhót bậu vào những nan lồng.

Nhưng đồng thời, hai con bố mẹ và con con ở ngoài vườn cũng cứ ngày ngày đến khiêu khích nó, xui giục nó kiếm cách mau xổ lồng tháo cũi mà ra. Nghe thấy những tiếng "Hồ ríu! Huých tô rô!..." con chim trong lồng cũng đập cánh ngửa cổ hót đáp:

– Tri huy tri huy tri huy!

Ngây thơ, cô Thư lại đem lồng chim ra treo ở cây ổi. Ba con chim bên ngoài tức khắc bay quanh cái lồng, ca hát véo von... Con chim ở

bên trong lồng lộn lên, rúc mỏ qua cái nan lồng, như điên, như cuồng, nhưng cô bé ngây thơ lại tưởng nó nhảy nhót gì vui vẻ.

Trong lồng có một nửa quả chuối tiêu và một cóng nước lã. Dần dần, con chim bỏ cả uống, quên cả ăn. Nó hóa ra gầy còm. Nhưng cái sự ấy người ta không để ý đến.

Cô bé Thư cứ sáng sớm lại xách lồng ra treo vào cành ổi, để đến chiều lại cất vào dưới mái hiên.

Ông bố, bà mẹ, cũng đôi khi nhìn đến cái lồng để không có một cảm tưởng nào cả.

Thằng xe có bổn phận sáng nào cũng thay cóng nước lã, và bỏ vào cái lồng một mẩu chuối, sau khi lôi mẩu chuối cũ đã xám xịt ở trong lồng ra. Nó không để ý xem rằng mẩu chuối bị ít hay nhiều vết mổ. Nhưng lần nào thấy người, con chim non cũng bay loạn xạ cả lồng.

Thế rồi, một hôm con chim chào mào non tuyệt thực, và chết, giữa những câu ca hát quyến rũ của bố mẹ nó và chồng nó.

Đông Dương tạp chí,
số 18; ngày 11.9.1937

Người có quyền (1937)

Đứng ngắm trước gương, anh ta cài khuy cổ áo, vuốt lại hai tà áo nhăn nheo, đội lại cái khăn lượt cũ cho chữ nhân đúng ở giữa trán. Anh ta nhìn vào gương một lần nữa, thấy mình "không ai chê vào đâu được", bèn ung dung ra đi. Chợt nhìn xuống đôi mũi giày Gia Định anh lại hấp tấp quay vào gầm giường cúi tìm đến rỏ mồ hôi tai mới thấy cái bít tất cũ. Anh lau mũi giầy, vui mừng rằng đã không quên một việc có thể rất có hại cho danh dự của anh. Chứ gì! Anh mà lại đi đôi giầy bụi bậm ra phố thì thiên hạ cười chết!

Qua gian nhà cầu, thấy bà mẹ đương ngồi cân tơ, lưng quay vào tường, anh rón rén gót chân như một tên trộm. Anh thở dài sung sướng vì mẹ không biết, không gọi lại hỏi, không căn vặn, để mà, sau cùng, đay nghiến là anh lêu lổng, là ăn hại, và bắt quay trở lại, bỏ khăn, áo ra.

Ra đến cửa hàng, cô Loan, em gái anh, lúc ấy đương có mấy cô bạn, trông thấy anh thì thảy đều ngồi im một cách kính cẩn. Các cô đương bàn chuyện mặc "soóc" để chiều chiều, lên diện ở Hồ Tây... Thấy em gái đương chuyện như pháo ran mà trông thấy mình lại vội im bặt, anh ta vừa ngạc nhiên, vừa sung sướng, không hiểu tại sao bỗng dưng cô em lại sợ mình đến như thế.

Ngoài phố, đèn đã sáng. Một ít giai gái đã bắt đầu đi nghễu nghện hai bên hè, tìm những cái thú ăn chơi của ban đêm. Anh tránh cái hè đông người, bước sang hè bên kia. Anh đi đến phố Cửa Đông, Đường Thành...

***

Nhưng mà đến chợ Hàng Da, đương đi thẳng, anh bỗng dừng chậm đà chân, rồi tiến thẳng về phía Ngõ Trạm. Anh ta tự hỏi: "Ta có nên đến đấy ngay bây giờ không? Ta lại hai bàn tay không như thế này mà đến chỗ ấy ư?" Thế rồi anh liên miên nghĩ đến bà mẹ ác nghiệt, người anh cả hiện đã là một ông phán, "vinh thân phì gia", thằng em giai hiện đã đỗ tú tài mà chỉ giỏi hát lối Tino Rossi và đi

đêm với bọn vũ nữ, cô em gái út rất tân thời, được bà mẹ nuông hết sức mà mãi chẳng "thấy ma nào nó rước"... Bỗng đâu anh oán giận tất cả ngần ấy người... Hôm nay, anh đã là cha một đứa trẻ con! Vợ anh đã đẻ được một đứa con giai kháu khỉnh vậy mà anh phải hai bàn tay không đến nhà hộ sinh! Mà gia đình anh tịnh không ai biết!

Nghĩ đến đấy, anh đứng dừng hẳn lại, rất ngạc nhiên để tự hỏi mình như một người qua đường: "Thế có tức không? " Vì lẽ không ai đáp, anh lại cắm đầu cắm cổ đi, đi mãi, cũng chẳng biết có nên tức hay là không nên tức.

Vợ anh? - à, mà cái đó đã cố nhiên, thế là nó đã là vợ tôi, đứa bé kia là đứa con tôi, thưa các ngài! Đó là một người đàn bà góa chồng rất trẻ, cũng vui vẻ, nhí nhảnh như số đông những người góa chồng khác, mà anh đã gặp trong một cuộc chắn cạ, mà anh đã chim... Đã chim...? Bẩm chính như thế đấy ạ! Nói thế chắc hẳn chẳng ai tin đâu, nhưng mà sự thực ấy là thế. Người xưa nói "Tâm ngẩm tầm ngầm mà đấm chết voi" - Phải biết! Hạnh phúc là một thứ quà của sự tình cờ nó thường cũng có khi rơi vào giữa mồm cái thằng đại lãn nằm dưới gốc sung, hay là nó thường rơi vào tay những quân ngu dại. Người xưa cũng đã nói cả rằng: "Ngu phúc xuẩn thọ". Nhưng mà chính anh ta thì, thật tình, anh chẳng biết mình là một người ngu.

Thấy anh mà cũng có nhân tình, có một người hỏi nửa thật nửa bỡn:

– Ô kìa, ông hai! Làm thế nào mà khéo thế, gớm! Cái món ấy kháu đấy nhỉ? Thế đã nước gì chưa?

Đối với một người vô nghề nghiệp thì có một cô nhân tình cũng như là có một chức nghiệp. Anh ta vui vẻ đáp lia lịa:

– Chứ ông tưởng! Cái món ấy nó yêu tôi thì còn oan cái nỗi gì!

Thật vậy. Là vì anh không hiểu rõ cái giá trị của anh. Chỉ biết rằng có một bà mẹ là một cụ cử hẳn hoi, có một ông anh phán sự ngoại ngạch, có một cậu em tú tài, có một cô em gái hết sức "a la mốt" thì là danh giá chán, anh ta chưa hiểu rằng tuy vậy, anh cũng chẳng là "cái quái" gì cả. Nhưng mà thiên hạ lại chẳng ai nhìn anh bằng cái thứ mắt mà anh nhìn anh. Người ta chỉ trông thấy anh là một kẻ

"thằng không ra thằng, ông không ra ông", văn dốt, vũ dát, hai mươi bảy tuổi đầu còn ăn bám vào mẹ, cả ngày đi tìm những gia đình nhàn cư vi bất thiện để gạ đánh cờ không ăn tiền hay là chầu rìa tổ tôm. Mà, rõ khổ! Đã thế, thỉnh thoảng lại còn đi nhầm giầy nữa! Trong phố, người hiền lành nhất đời cũng bình phẩm anh là: "Rõ cái anh chàng đến vô vị!". Còn người độc ác thì lại kêu: "Cái thằng ấy có chó lấy!". Cả đến chính bà mẹ của anh nữa cũng không bao giờ nghĩ một cách thận trọng đến việc lấy vợ cho anh. Bà chỉ ngong ngóng xem người nào ế chồng, nhiều tuổi hơn anh hoặc là đã góa chồng rồi, thì mới dám mong không bị từ chối.

***

Bởi thế cho nên anh... Đi chim! Bởi thế, anh phải có nhân tình! Mà có rồi ạ, rồi ạ!

Anh tự nhủ:

– Mẹ ta không muốn cưới vợ cho ta chỉ vì không muốn mất ba trăm bạc. Thì ta sẽ lấy vợ không mất một xu nào! Cho mà xem!

Anh lấy vợ thật: người đàn bà ấy ăn ở với anh non vợ chồng mà già nhân ngãi... Tại sao người ấy lại yêu anh ta nhỉ? Rõ khổ lắm, thì còn ai hiểu được lòng người, nhất lại là lòng người đàn bà. Trong một buổi chắn cạ có sự thân mật, có sự kề đùi kề vế, anh ta vô tình mà cảm được một người đàn bà góa chồng có trong lòng bao nhiêu giây đàn mà đã từ lâu không có tay tiên nào gảy đến. Tức khắc, người ấy yêu anh. Một lần, hai lần, những tưởng giải trí qua loa thôi, không ngờ cái tình bắt đầu phai thì cái nghĩa nó cũng sắp sửa thấm. Nói cho cùng, người đàn bà ấy trót nhỡ mà yêu anh. Ấy sự đời là thế: có thứ đàn bà lấy chồng hoặc theo giai y như người ta trót nhỡ đánh vỡ mất một cái chén vậy.

Về phần anh thì anh chẳng tốn kém một đồng xu. Vợ anh tuy cô độc, tuy nghèo, song cũng có một nghề độ thân. Vợ anh bán guốc trên chợ, thuê một căn nhà nhỏ trong ngõ Hàng Hành. Sớm đi tối về, cơm đèn hai bữa. Trong những lúc ái ân, anh đã hứa:

– Mình cứ an tâm. Rồi tiện dịp, tôi nói với bà lão nhà tôi thì mình cũng được về nhà tử tế. Rồi chúng ta xin bà lão trăm bạc làm cái vốn riêng.

Người đàn bà kia gật đầu. Tuy anh chẳng có nghề gì, nhưng cũng "con nhà danh giá". Em ông phán, anh cậu tú, con cụ cử. Bẩm phải ạ, vậy các bà cứ thử nghĩ xem!

Ngót một năm trời, anh đủ sống sung sướng. Tuy ban ngày chỉ đi gạ đánh cờ không tiền hay chầu rìa ván tài bàn, nhưng mà, tối đến, từ 9 giờ đến 11 giờ thì anh lại căn phòng nhỏ với người yêu. Xong cuộc anh về nhà trình diện mẹ, bị đánh chửi là đêm nào cũng đi, như một người con chí hiếu ở thế kỷ hai mươi vậy. Chỉ có một lần là anh phải ngờ vực cái người chung tình có một của anh. Mười giờ đêm hôm ấy, sau khi ốm liệt giường liệt chiếu mất một tuần lễ, bất thình lình anh khỏi, và đến với vợ. Thì vừa lúc anh gặp một ông to béo ăn mặc như một quan hàn, từ buồng vợ đi ra, dáng điệu mỏi mệt, lừ đừ. Anh đã nghi, nói xa xôi, bóng gió, hỏi thật, thì vợ anh thét lên: "Cậu người ta đấy, khỉ ạ!" từ đấy anh không gặp mặt cậu vợ ở nhà vợ nữa, và được yên tâm.

Mãi đến bây giờ, vợ anh đến nhà đẻ, nằm phòng ba chục một tháng.

***

Anh ta lại từ Ngõ Trạm quay về phố Cửa Đông. Vì anh ta đã nghĩ: "Tuy bây giờ ta không có xu nào trong túi, nhưng mà nay mai hẳn phải có tiền giúp được người yêu... Miễn sao cái khai sinh gửi ra tòa Đốc lý! Thế là quan Đốc lý ngài nhận thực rằng ta là chồng nó, là cha đứa bé. Mà lão có muốn phá cũng không kịp nữa: quan trên nhận thực rồi!".

Sau khi lý luận ngây thơ như thế, anh gõ cửa nhà hộ sinh. Vợ anh trông thấy anh thì sưng mặt lên, không nói gì cả, song anh cho đó là cái oẻ hoẹ, cái khó tính của gái đẻ. Người nữ khán hộ giơ đứa bé con giai ra nói:

– Con giai hẳn hoi! Giống ông như đúc?

Anh nhìn đứa bé, chẳng thấy nó giống mình mấy (vì trẻ mới đẻ đứa nào chả thế) nhưng cũng nói:

– Vâng, nó giống tôi.

Cô khán hộ lại tiếp:

– Đây này: cái tai dầy chính là tai ông, cái nhân trung dài chính là nhân trung ông!

Anh ta gật đầu:

– Cám ơn bà, bẩm chính thế đấy ạ.

Rồi ngồi im như phỗng, hưởng cái sung sướng có vợ, có con. Khi cô khán hộ ra khỏi phòng, anh mới hỏi người yêu:

– Khai sinh cho con chưa thế, hở mợ?

Người yêu của anh, đến đây, ngồi lên, rầu rĩ nói:

– Thôi, tôi cũng không thể dấu anh được nữa, vậy tôi dằn lòng phải nói... Người kia nhất định khai sinh cho nó rồi.

Anh ta lặng hẳn người đi như mó phải dây điện. Vừa thở hồng hộc vừa hỏi:

– Thế nào? Nói gì thế? Người kia là đứa nào? Đứa nào là người kia?

Người vợ chung tình chép miệng làm gọn một câu:

– Cái lão mà anh đã gặp, mà tôi đã nhận là cậu tôi, chứ còn đứa nào!

Anh ta đứng hẳn ngay lên, nắm tay lại. Những người hiền lành hay cục, những kẻ ngu vẫn quen hung hăng. Nhưng người đàn bà ấy điềm tĩnh:

– ấy thế mới phiền chứ!

– Sao mày đã thề với ông?

– Ai bảo anh đi tin thế?

– á à! Gớm nhỉ! Mày nói cái mồm mày cứ gọn thon lỏn đi thôi! Chuyện dễ nghe nhỉ? Ông lại chém cổ... Mày đi bây giờ...

Anh ngưng lại để mà ngạc nhiên về cái phũ mồm của mình lần đầu trong đời, anh đã nói nặng người yêu. Nhưng người đàn bà cũng nổi nóng chẳng kém:

– Thôi đi, anh câm đi! Anh ngu lắm? ừ, thử hỏi, trong một năm nay, tôi có tệ bạc gì với anh không, anh có cho tôi được lấy một đồng xu nhỏ nào không? Cái bộ mặt anh mà lại đòi có tiền à! Này tôi bảo thật, cái buồng ba chục một tháng này, tiền lão ấy đấy, cái

buồng ba chục đồng ở ngõ Hàng Hành, tiền lão ấy đấy, cơm tôi ăn cũng tiền lão ấy, con sen tôi nuôi cũng tiền lão ấy, anh nghe ra chưa?

Anh ta tái người đi vì cái "lão ấy" sao nó lắm tiền thế! Anh ngồi im lặng nửa giờ để rồi tìm ra được mấy câu này:

– Mặc kệ chứ? ừ thì như thế, nhưng mà hỏi rằng đứa bé này là con nó hay con ông?

– Anh thử nhìn xem? Anh vội tin cô đỡ thế à? ấy là người ta nhầm, người ta nịnh anh. Cái mũi này mà là cái mũi anh à? Cái mồm này mà là cái mồm anh à? Hai con mắt này mà là cái mắt anh à?

Anh ta nhìn lại đứa bé mà người đàn bà giơ ra. Anh chỉ có thể biết đó là một đứa trẻ mới đẻ thôi, chứ giống chỗ nào thì anh không sao biết nổi! Tuy nhiên anh cứ nói bướng:

– Đích thị nó là con ông! Nó giống ông như đúc!

Người đàn bà xua tay:

– Thôi không phải rườm lời! Anh muốn còn tình còn nghĩa thì anh câm đi! Chứ đến luật pháp cũng không có quyền buộc tôi có bổn phận gì với anh cả! Mà người ta nhất định đứng tên trong giấy khai sinh rồi... Vả lại, anh có chắc đấy là con anh không?

Trước một lý luận cứng như thế, anh ta ngồi im như một con cóc. Thật thế, anh không có tiền, chẳng có quyền, cũng không dám tin đứa bé chính là con anh.

Anh đâm nản.

***

Anh còn ngồi ỳ ra đấy như một người đáng ghét thì người đàn bà nhìn qua cửa sổ một cách sợ hãi, nói:

– Chết chửa kìa! Người ta đến kia rồi! Anh đi đi!

Lúc ấy, ở sân nhà hộ sinh thấy có một người béo lùn - chính người anh đã gặp - hai tay ôm lễ mễ hai đống tướng những: hộp sữa, rượu bổ, lê, táo, khăn mặt bông, bí tất mới.

Tức thì anh ta thấy sợ, sợ như sợ một người cậu bên nhà vợ. Anh đứng lên đi lối cửa sau. Ra ngoài, anh lẩm bẩm: "Được, cứ nuôi cho nhớn! Để đấy! Bao giờ ông có tiền ông mới đi kiện, bắt thử máu cho mà xem!".

Sau cùng, thấy trong túi có hai hào, anh đến một tiệm thuốc phiện để giết cái buồn cũng như số đông những kẻ khổ sở khác.

Đông Dương tạp chí,

Hà Nội, số 15; ra ngày 21.8.1937

Đời là một cuộc chiến đấu (1939)

Trong thiên hạ này, ai dám bảo Pierre Quyền là một người khổ sở? Ai! ừ, đứa nào dám hỗn láo đến thế? Há đó lại chẳng là một tội nặng cũng như tội phạm thượng?

Phải biết: Pierre Quyền là con bố của một tay trọc phú lừng danh. Phải biết: P. Quyền đã sang tận Pháp để làm du học sinh, rồi, về nhà, lấy được một cô vợ đẹp nõn, cho dầu chẳng giật được mảnh văn bằng nào, cái đó cũng lại là rất hợp thời trang nữa, vì ở xã hội này may mà đã có một số trí thức chân chính kia không coi văn bằng là chứng cớ về chân giá trị của con người. Lại phải biết nữa: P. Quyền, mới ba mươi tuổi đầu, cũng đã được hân hạnh là một dân bẹp tai chính thức, mỗi ngày hút xoàng mất ba đồng bạc thuốc phiện, - cái điều lý tưởng của một số đông thanh niên Nam Việt... Đứa nào nói ngoa thì không đáng gọi là giống người! Xưa kia, lý tưởng thanh niên là khôn lớn thì làm quan. Bây giờ cái lý tưởng ấy đã đổi: khôn lớn thì giầu, thì trúng số độc đắc, để có thể an tâm nằm một chỗ mà hút, và không làm một việc gì cả, bất kể là hay hoặc dở, nhưng hễ thấy ai làm việc gì cũng chửi chơi! - Nói tóm lại một câu thì Pierre Quyền là một người hoàn toàn sung sướng, vì đã là một cái gương hưởng thụ đáng cho bạn trẻ soi chung. Vậy bảo anh ta khổ sở là thằng nào? Đồ láo!

Tôi đương lấy làm ngạc nhiên vô cùng ở chỗ thấy trong đời là có sự quái gở ấy, thì, một hôm, tôi lại ngạc nhiên hơn nữa, mà khám phá ra rằng cái con người dám bảo Pierre Quyền là một kẻ khổ sở, lại chính là Pierre Quyền. Thì có lạ không?

Vậy thì... Ta không nên nóng vội. Mặc dầu những điều kiện hưởng thụ của ta là "thư bất tận ngôn" đi nữa, nhưng khi óc ta đã có một cái lý tưởng, bất cứ về loại nào - chỉ có một cái thôi - ta cũng có thể rất khổ sở được, như những kẻ khổ sở nhất trần đời.

Và cũng như số đông những nhà trí thức ở nước Nam này, than ôi! Pierre Quyền của chúng ta cũng có trong óc một thứ lý tưởng.

Tôi xin kể "mặt ngang mũi dọc" cái lý tưởng ấy nó ra sao.

***

Cái lý tưởng ấy, anh Quyền chơi khoảnh, cứ giữ lấy một mình như một mối tâm sự đau thương riêng, chứ không nói rõ cho tôi biết. Cho nên tôi phải đoán phỏng, nếu có võ đoán cũng mặc kệ, vì nếu Quyền lại biết rằng tôi ngờ anh là kẻ khổ sở thì có phen anh tuyệt giao với tôi! Vốn tròn, tôi không muốn mất lòng ai cả.

Lần đầu mà anh mời tôi đến nhà, lên cái gác riêng tại đó anh đóng bản doanh cho cái bàn đèn phù dung, thì đó là anh tỏ cho tôi biết rằng tôi được hưởng một cái thân mật ít có, bạn hữu anh ít kẻ được thế. Anh đã, trong khi phô phang những cái gì là đắc thắng trong đời, thì cũng đồng thời thổ lộ cho tôi biết cái gì là đau khổ của anh. Thổ lộ bằng việc, chứ tất nhiên không bằng ngôn ngữ. Quyền có là một nhà triết học chăng? Cái triết lý của con người ta ở đời này có phải là hễ sống thì phải biết mùi tân toan chăng? Mà phải chăng một bậc triết nhân là một người biết sáng tạo cho mình một cái khổ, nếu đời mình sống chưa đủ thấy khổ?

Tôi cứ băn khoăn mãi về mấy câu hỏi ấy, quên cả rằng ngay trước mặt mình, đó là một cảnh Bồng Lai hẳn hoi. Phòng hút của Quyền bài trí lịch sự đặc biệt, toàn những đồ dùng lọc lõi, thật đã đúng như câu anh vẫn kiêu ngạo nói: "Cái gì tôi đã chơi thì không ai có; cái gì ai đã có thì tôi không thèm chơi".

Nhất là bộ khay đèn.

Thật là một kỳ công mà người sành sỏi nhất đời có thể thực hiện nổi. Thật là một lý tưởng mà một bậc anh hùng hiệp sĩ nhất đời có thể thành tựu được. Bao nhiêu cái tài hoa, bao nhiêu cái kiến thức thu lại và hiện hình ra, trong cái tiểu giang sơn ấy! Kể cũng bõ công sang Tây du học lắm thay! Đèn thì là đèn pha lê trong vắt như nước lọc. Tẩu thì là tẩu "sái tách", nghĩa là khi ta kéo xong một mồi thuốc, nằm lơ mơ vừa được một phút, thì tự nhiên nghe thấy một tiếng "tách" rất bí mật, rất hữu tình: đó là sái trong tẩu đã rời ra tự nhiên, để cho về sau, ta chẳng cần lùa vào ruột tẩu cái móc thô lỗ nó có thể hỗn xược như một sự khám xét của tây đoan tại nhà một ông nghiện đã nức tiếng là trung quân ái quốc, Pháp Nam trung tín cả hai triều,

vì xưa nay chỉ có dùng thuốc ty mà thôi. Giọc thì là thứ giọc trúc tối cổ, bóng hơn sơn quang dầu, tay mó vào, dầu có mồ hôi, không phải lau cũng không thấy ướt. Kéo khêu bấc thì không phải là thứ kéo có bán tại các hiệu tạp hoá, nhưng là thứ kéo đặc biệt dùng để cắt ruột người của những ông đốc tờ chuyên nghề mổ xẻ, mua ở hiệu thuốc tây. Còn những cái lặt vặt khác như lọ đựng rượu, vịt dầu, lọ đựng kéo, gác tiêm, cũng toàn bằng pha lê cả. Và nổi hơn hết, cầu kỳ hơn cả, là một cái bàn tính nhỏ, khung bạc, chốt ngà mà con triện là những viên ngọc tròn, đỏ và xanh. Cái bàn tính ấy, Pierre Quyền dùng để đo lường sức tiêu thụ thuốc, cái lượng của khói đã lùa vào phổi. Một ông nghiện biết tự trọng, có đâu lại tính nhẩm số những điếu thuốc đã hút bao giờ! Một bà vãi đọc kinh có đâu lại đếm cái số câu kinh đã thốt ra khỏi miệng bao giờ! Vậy thì cái bàn tính ở khay đèn này cũng có cái công dụng của giây tràng hạt của bà vãi ẻn. Một khi hút xong một điếu, Pierre Quyền chỉ việc gạt một con triện bằng cái mũi tiêm là xong.

Than ôi cũng như nhân vô thập toàn bởi cớ Tạo hóa ố toàn, cái bàn tính ấy vừa là biểu hiện, hạnh phúc lại vừa là tượng trưng đau khổ của con người có lý tưởng ấy.

Và đấng cứu thế Christ bằng gỗ vàng tâm mà anh Quyền treo bằng cách đóng đinh cả cái câu rút ấy một lần nữa trên tường, ở chỗ danh dự, lúc nào cũng như nhăn nhó, cảm động, về cái khổ sở của con chiên chỉ ghẻ lở một cách tinh thần kia. Vì tôi quên nói rằng Pierre Quyền là một tín đồ tin Kinh Thánh nữa.

Lúc mới nằm vào, tôi được hân hạnh bạn giao hẹn thế này:

– Chả mấy khi anh đến chơi, vậy đã phạm tội thì cũng nên phạm thế nào cho bõ với sự thú tội, nghĩa là tôi hút một điếu thì anh cũng phải hút một điếu.

Tôi gật đầu liền, vì lúc ấy chưa rõ cái đức tiêu sài đại lượng của anh đối với nhà Đoan. Nhưng sau, hỏi và được anh đáp là mỗi bữa anh hút ít nhất năm chục điếu, tôi mới thất đảm kinh hồn! Phải lạy van mãi mới được anh ưng cho tôi chỉ phải theo anh 1 phần 10 thôi. Tôi hút điếu thứ ba, anh Quyền hút đến điếu thứ ba mươi, thì vợ anh

lên, ngồi chỗ dưới chân chúng tôi, pha cà phê một cách vô cùng ngoan ngoãn.

Thấy người vợ trẻ măng như thế, mà lại không tỏ một tí gì là oán giận chồng hoặc hổ thẹn về cái đức nghiện hút của chồng, tôi mới nhớ ra cái gia tài ba cửa hiệu thợ may tây rất to thuộc quyền sở hữu của bạn tôi. Bỗng đâu tôi có thể có được cái ý nghĩ khoan dung này: "ừ, nói cho cùng thì thằng cha này hút cũng là phải! Tội gì mà chẳng nghiện, khi ta ở giữa một xã hội khó thở, mà bao nhiêu kẻ có học thức, có tâm huyết, ngoài cái sự hy sinh làm mồi cho ngục thất và máy chém thì thôi, cũng đến khoanh tay chịu vậy, chẳng làm được trò gì!" Rồi, xa xôi, tôi khen Quyền là một người may mắn được hưởng hạnh phúc.

Nhưng Quyền lại ra ý không bằng lòng. Bảo anh sung sướng, anh cho thế cũng thí dụ như bảo anh là đồ ngu! Vì rằng anh cãi:

– Anh nói nông nổi lắm. Con người ta ở đời, phàm đã có một quả tim để sốt sắng, một khối óc để nghĩ ngợi, thì có thể nào lại sung sướng được!

Tức quá, tôi bèn hỏi:

– ừ, thế như anh, thì anh còn thiếu thốn cái gì để khao khát cái gì nữa nào?

Vợ anh Quyền cũng họa theo:

– Thưa bác, ấy nhà tôi cứ nói ương thế đấy, mà không biết rằng được thế này cũng đã là sung sướng hơn tiên.

Quyền lim dim cặp mắt, đáp bằng những lời triết lý viển vông:

– Vì rằng người ta ai cũng thế cả, dầu nghèo, hay giàu, dẫu thừa thãi hay thiếu thốn, thì đều cùng khổ sở cả, duy cái khổ của thằng giàu khác với cái khổ của thằng nghèo, thế thôi. Tôi không nói rằng tôi cũng có một hoài bão riêng, một lý tưởng riêng, nhưng tôi nói rằng đối với ai cũng vậy cả, cuộc đời chỉ là một chặng đường dài đi thì nhọc mệt, chán nản; vì rằng đời là một cuộc chiến đấu...

Tôi chưa hiểu rõ nhưng rồi chúng tôi cũng nói sang những chuyện khác. Quanh bàn đèn, ta có thiếu gì đầu đề mà bảo cứ phải bám mãi vào một lý thuyết mà ta không hiểu cho nhau!

Anh Quyền, lúc ấy đã hút đến điếu thứ năm mươi.

Tự nhiên thấy anh ngồi lên, sốt sắng mời:

– Này! Làm một điếu nữa nhé?

– Thôi chịu! Say lắm rồi.

– Thì một điếu nữa thôi thì đã làm sao? Nghiện ngay đấy mà sợ!

– Không phải sợ nghiện nhưng thấy buồn nôn rồi. Khó chịu lắm.

– Thôi thế thì anh về đi cho xong.

– Anh đuổi, chứ anh giết tôi, tôi cũng xin chịu thôi.

Tôi thấy anh Quyền nằm xuống, ruỗi thẳng cả chân lẫn tay, thất vọng hết sức. Mặt anh có những nét buồn rầu, đáng cho ta động mối thương tâm. Đến lúc này, tôi mới hiểu ra rằng tuy vậy, Quyền vẫn không là người sung sướng thật! Tôi bèn vội cứu chữa:

– ờ thì tiêm cho tôi một điếu nữa vậy.

Rồi tôi hút, rồi bạn tôi gạt con triện trên bàn tính một cái, rồi bạn tôi ngoay ngoáy tiêm một hồi dài. Để hút chứ không phải để mời tôi nữa. Trên cái mặt hốc hác ấy, ở cặp mắt lờ đờ ấy, kể từ điếu thứ 52 trở đi hạnh phúc hiện ra bằng nét và hào quang.

Tôi hỏi:

– Gớm, anh hút thêm mà sao hút nhiều thế?

Anh đáp rất tự nhiên:

– Nếu đã hút thêm, thì cứ phải hút từng mười điếu một dịp, không hơn cũng không kém được.

– Sao lại không thể nào hút thêm một vài điếu mà thôi?

– Vì kiêng. Hút thêm dưới một chục sợ sái mất Thần Tài. Nếu Thần Tài mà sái, có khi không có thuốc đâu mà hút nữa.

Câu mê tín ấy, Quyền đã nói một cách sốt sắng, cũng như đức Giáo Hoàng có thể nói quyết: "Tôi tin rằng Thượng Đế!" vậy. Từ đấy, tôi nằm yên, lim dim mắt lại xem anh ta "làm ăn" ra sao... Tiêm đến điếu thứ 59, bỗng Quyền lại gạ tôi:

– Này, lại hút một điếu cuối cùng nữa nhé?

Biết từ chối là thất sách, tôi không đáp, chỉ ngồi lên nhăn mặt, một tay nắn cổ. Rồi tôi "oẹ" một cái để chảy nước bọt vào ống nhổ, vờ như đã buồn nôn. Thì Quyền không nài ép nữa.

Anh ta hút điếu thứ 59, điếu thứ 60, rồi thở dài một cái thật là chán đời.

Anh gắt như tôi có lỗi nặng:

– Chó thật! Có một thằng bạn, mà lại không hút!

Rồi anh quay mặt vào tường, lại thở dài. Chẳng biết có phải đó là anh đương đau đớn vì có nhân ngãi mới chết đó chăng! Chẳng hiểu có phải ấy là anh đương khóc lóc đó chăng!

Nhưng bỗng anh cựa mình đánh thình một cái, quay mặt lại bàn đèn một cách rất cả quyết. Trên mặt anh, tôi thấy cả một sự sốt sắng phi thường, cả một cái can trường xuất chúng. Anh hút điếu thứ 61 để rồi thở dài một cái sung sướng như một đứa trẻ vừa uống xong thìa dầu gan cá thu. Thế là, từ điếu 62 trở đi, tiếng thuốc chui vào nhị tẩu vo vo như máy xe hơi mở tốc lực mỗi giờ 70 cây số! Anh tiêm thuốc, hút, gạt bàn tính thoăn thoắt như một cô gái quay tơ gieo thoi... Tôi đã hiểu cái gì là sự nhanh nhẹn, cái gì là mỹ thuật.

Cho đến điếu thứ 69, đã xe lại chậm chậm rồi. Người ấy lại tỏ vẻ thẫn thờ nhớ tiếc, như một người nạ giòng than phiền cái tuổi xuân qua. Quyền đã để một thời khắc khá lâu mới hút nốt điếu 70, chẳng khác một đứa trẻ rụt rè mãi mới dám ăn cái bánh ngọt mà nó vừa muốn nếm lại vừa muốn giữ.

Dẫu sao, tôi cũng tưởng thế là xong bữa rồi.

Tuy vậy, vờ dở ngủ dở thức, lúc ấy mắt tôi vẫn lim dim...

Anh Quyền lại nằm đườn ra, rất lâu... Rồi anh co chân, ruỗi chân, co tay, ruỗi tay, thở dài, khó chịu, ngán ngẩm. Rồi anh lại quay mặt vào tường, như giận nhau với đèn dầu lạc, hoặc với tôi. Sau cùng thì, chao ôi! Anh lại cựa mình đánh sầm một cái, quay mặt ra một cách vô cùng quả quyết lần thứ hai nữa! ấy thế là điếu thứ 71 và 72 nhanh nhẹn, vui vẻ, hùng hồn bao nhiêu, thì điếu thứ 78 và 79 buồn rầu, uể oải, phân vân, thất vọng bấy nhiêu... Anh để cách 15 phút mới hút điếu thứ 80, tức là điếu hạ hồi phân giải.

Vì đến thế thì thôi, chứ anh ta không quay mặt vào tường đau đớn để lại có dịp cựa mình hùng hồn.

***

Trong thiên hạ này, ai dám bảo Pierre Quyền là một người khổ sở? Ai? ừ, đứa nào mà dám hỗn láo đến thế?

Tôi!

Đối với anh đời là đầy rẫy những cái tai biến, đại họa tức là những điếu thứ 8, thứ 9, và điếu chẫn chục, tuy đời cũng có nhiều hứng thú cho anh, như điếu thứ 1, 2, thứ 3, vân vân... Kể từ số 50 trở đi.

Những lúc quay mặt vào tường nằm im lặng, cái xác thịt yên nghỉ ung dung ấy, chính nó đương gói một linh hồn lao đao tan tác vì giông tố, đương gắt gao chiến đấu, chẳng kém cái phương pháp trường kỳ để kháng chiến Nhật của Tàu!

Anh Quyền có thể cứu chữa cái khổ ấy bằng cách mời một vài người bạn sẵn lòng hút hộ cái điếu thứ... Linh một để làm khởi điểm cho anh khỏi bứt rứt lương tâm mà kéo những điếu sau. Nhưng đó là sự tốn tiền!

Mà bắt một ông nghiện tốn tiền, thì khó khăn khác gì bắt nhân loại không đau khổ nữa.

Tao Đàn, số 3; ngày 1.4.1939

Một đồng bạc (1939)

Tặng Vũ Mỹ Lương

Thời xưa, khi loài người chưa đến nỗi phải sống chen chúc nhau trong những căn nhà rộng như hang chuột của cái thế kỷ tiến bộ này, cổ nhân cũng đã có những câu như "trạch lân xử" và "bán anh em xa mua láng giềng gần" để thuyết minh về cái liên lạc hệ trọng giữa những người sống gần gũi nhau, đề phòng những lúc nguy nan, tối lửa tắt đèn, hoạn nạn, dễ cầu cứu nhau.

Ngày nay, nhờ nạn nhân mãn, những thuế thổ trạch quá nặng, bọn người ít tiền chúng ta đã không còn biết cái tình liên lạc của "láng giềng", để mà hiểu rõ cái gì là cái hệ trọng của người "ở chung" đối với ta, lại thân mật hơn ông láng giềng thuở trước. Vì những lẽ cần kính trọng nhau, để dễ cần dùng lẫn nhau, cần lấy lòng nhau vào nhiều dịp, nhất là không thể giấu giếm, đậy điệm những cái xấu đi, cho nên những gia đình kim thời phải ở thuê chung nhau một nhà, đối với nhau quả là thân thiết hơn cả họ hàng nữa.

Nói thế rồi, bây giờ tôi mới xin kể một chuyện của tôi đối với một gia đình đã "trạch lân xử" với gia đình nhà tôi. Đọc rồi, độc giả nên sẽ tha thứ cho tôi, vì tôi đã là một kẻ khốn nạn.

***

Kể từ khi ấy đến nay, tính ra đã bốn năm tròn. Nghĩa là sau khi sống chung đụng nhau một thời gian khá dài, hai gia đình chúng tôi mỗi bên dọn nhà đi một phương, đã bốn năm nay cách biệt hẳn nhau. Ở cái thời buổi mà ai cũng sống hấp tấp, vội vàng này, những điều thiêng liêng đáng ghi nhớ thế nào đi nữa, thì rồi người ta cũng dễ quên khuấy ngay đi... Có phải thế không? Cho nên bốn năm trời xa nhau, tôi chẳng còn nhớ gì đến người ta nữa, mặc lòng xưa kia tôi đã cư xử và được đáp lại như anh em ruột thịt, tưởng chừng cái thân tình quý hóa ấy sẽ sống trường cửu trong ký ức của đôi bên mãi mãi.

Còn về phần người ta, liệu người ta có nhớ gì đến chúng tôi chăng? Có lắm. Bởi cớ nếu không, ắt đã chẳng có câu chuyện này...

Chỉ phiền một nỗi là khi người ta làm cái việc để tỏ rằng còn nhớ đến chúng tôi, thì người ta đã túng bấn, nghèo khổ, chẳng còn được như trước nữa. Vả lại, theo thường lệ, sở dĩ loài người ăn ở tử tế được với nhau, ấy chỉ là vì chưa làm gì đến nỗi để cho quyền lợi xung đột nhau mà thôi. Nếu cả hai bên ai cũng theo đuổi được cái điều kiện nay ăn miếng chả mai trả miếng bùi, một bên có đi thì bên kia cũng phải có lại để cho được toại lòng nhau, thì làm gì xã hội lại sẽ chẳng cứ mãi mãi là cảnh Bồng lai? Than ôi, cái áo rách nó mới đắc tội làm sao, và khi người ta tìm đến chúng tôi, thì chẳng may cái áo người ta đã rách!

Những tư tưởng ái nhân như kỷ cũng đôi khi làm rung động lòng tôi, lúc ấy nó mới biến mất đi đâu, để nhường chỗ lại cho cái tính đa nghi, cân nhắc, cái ích kỷ tổ truyền!... Vì chưng nghĩ đến mình, chỉ nghĩ đến mình và quyền lợi của mình, sự ấy nó cũng tự nhiên và có nhiều thú vị riêng của nó, thí dụ nói xấu và vu oan là một cách giồng cây đức của nhiều nhà làm báo chân chính chẳng hạn, cho nên khi người ta mặc áo rách và mang trên mặt tất cả những nét lo âu của sự túng bấn thì tôi chỉ còn kịp so vai một cái để lẩm bẩm rằng: "Lại tống tiền là cùng đây chứ gì!" y như một tay nhà giàu đã thấy phiền và chán nản ở cái sự cứ phải bỏ tiền ra thi ân...

Nhưng, bạn đọc đại lượng ơi, hãy khoan một chút, để tôi được thuật ra đây ít ra một vài điều gì nó tỏ cái thân tình của chúng tôi ngày trước đã.

***

Người chồng là một thiếu niên đồng tuế với tôi. Địa vị trong xã hội thì thường thường bực trung, vì là một thư ký nhà buôn lương tháng độ bốn chục. Lối đánh giá con người vào thời buổi bây giờ chỉ là lục lọi đến số tiền lương tháng nhiều hay ít, chứ có phải kể đến học thức, nhân phẩm gì đâu! Nhưng nếu phải giới thiệu ông láng giềng của tôi kỹ hơn nữa, thì tôi xin nói đó là một người học thức trung lưu, đạo đức trung lưu, tài sản trung lưu; nghĩa là, nói tóm lại, là một

người chẳng đủ làm cho ai sợ nhưng cũng chẳng để cho ai khinh được.

Còn người vợ, thì rất xứng đôi với chồng: nhan sắc bình thường, nhân phẩm trung đẳng, còn học thức thì, theo như công lệ, cố nhiên là không có chút nào rồi.

Cặp vợ chồng ấy rất tương đắc với vợ chồng chúng tôi. Tình lân lý của đôi bên cứ theo thời gian mà càng ngày càng thêm bền chặt bằng cách biếu xén nhau mọi của ngon vật lạ, mời mọc, thết đãi nhau luôn luôn, và cả hai bên đều lấy thế làm thỏa mãn, dẫu rằng sau khi tôi thấy vợ tôi được nhận một thứ thực phẩm đầu mùa hoặc hóa vật kỷ niệm gì, thì tôi lại giật mình đánh thót một cái, băn khoăn kiếm cách đền lại. Và khi được trả lại, tôi cũng chỉ thấy họ tươi cười cảm ơn mà nhận, ra vẻ sung sướng một cách rất thành thực, thế thôi. Thật vậy, những trò giả dối ấy, chúng tôi vui lòng tự mình lừa dối mình để coi nó là những hành vi chân thật. Không bao giờ chúng tôi lại chịu thú nhận rằng thế là đã làm khổ nhau, và chỉ có thể tử tế được bằng cách cứ làm khổ nhau mãi mãi mà thôi. Điều chẳng cần nói ra đây, là sau những cử chỉ rất anh hùng ấy, thì cả hai bên đều mắc nợ, vì lương tháng hai bên cố nhiên không đánh thăng bằng được cột thu và cột chi.

Do những lẽ ấy, trước còn xưng hô nhau: thưa ông, thưa bà. Rồi, sau một thời kỳ "bác bác tôi tôi" đến cách gọi nhau là anh chị, như ruột thịt chân tay. Cuối cùng, hai thằng nam nhi chúng tôi lại thân mật đến "mày tao" với nhau nữa, những khi không có mặt hai người đàn bà. Ký Bích - tên người bạn - với tôi tưởng chừng đã có thể từ đó sẽ sống chết có nhau.

Tôi còn nhớ rõ như mới hôm qua, một lần phát tài, vợ chồng ký Bích mời vợ chồng chúng tôi đi lễ chùa Hương mà anh thì có bộ Âu phục màu gỗ hồng rất đúng mốt, mà chị thì nhờ cái áo nhung đỏ mới may, tự nhiên xinh đẹp khác thường như là đột nhiên biến thành cô tiên, tuy đó có thể chỉ là một tiên nga trung lưu. Chúng tôi đã đủ sung sướng, hả hê vì thấy được quý hoá, để hai tháng sau phải lo méo mặt thết lại bạn thân ba ngày nghỉ mát Sầm Sơn rồi mới ăn ngon, ngủ yên được.

Nhưng mà... Cảm động và đáng nhớ hơn nữa, là thái độ của anh và chị Bích đối với con tôi, đứa con gái đầu lòng. Chị Bích thường chễnh mảng cả việc bếp nước để lên giúp vợ tôi, hoặc kiên tâm ngồi ẵm con tôi như một người vú em có lương. Khi con tôi đến lúc biết hóng chuyện, những khi đi làm việc, anh Bích đã nhiều phen để nguội cả cơm canh vì mải lên "yêu cháu một lát". Bao giờ tôi lại quên được những lời thông thường rất thi vị mà anh "nói ngọng" sau khi quệt ngón tay trỏ vào má con bé, đại khái những:

– Cháu gái tôi, ồ là, tôi "êu" nó lắm cơ! à, cháu tôi cười rồi! Bác "êu" cái má bánh "đúng" này này! Bác "êu" cái miệng bé bé này này! Bác "êu" cái cằm quả táo này này! Bé ơi, bé êu êu quí quí của bác ơi!... A hà cười! Thích quá, thích quá!

Rồi anh ký Bích hôn hít con bé mãi không thôi, làm nó cứ cười toe toét, và làm cho tôi cảm thấy cả cái hạnh phúc của một thằng đã là "bố trẻ con" mà con gái lại trông hay hay, mẫm mụi, nghĩa là tóm lại theo một câu nói riêng thì là "trông cứ như con chó Cún".

Những lúc như thế, tôi đã rõ rằng tình bằng hữu, tình lân lý của con người ở đời, dẫu sao, cũng chẳng phải chỉ là những danh từ điêu trá của văn chương đâu!

***

Thế rồi, ngày hôm ấy...

Giữa lúc tôi đương đứng cạo râu trước gương, sắp sửa để đến chỗ hẹn với một người bạn ở tỉnh xa về chơi mà tôi có bổn phận tiếp đãi thật long trọng, thì chị Bích bước vào nhà. Vợ tôi lúc ấy lại đi đâu vắng...

Chị Bích làm cho tôi giật mình... Thật là bất ngờ quá đỗi! Cái áo the nâu của chị, vừa rách lại vừa bạc, trông mới thảm hại làm sao! Đôi guốc mòn gót, quai cao su lốp ôtô lộn ngược mà chị kéo lê sền sệt, cả gót chân thừa ra ngoài, trông mới khổ sở làm sao! Thật là khác hẳn bà ký Bích ngày xưa, bao giờ ra phố cũng áo lụa hoặc áo nhung rất lịch sự.

Tôi ngạc nhiên đến nỗi cứ ngẩn mặt ra, quên cả cạo râu, quên cả mời khách ngồi. Tưởng bị tôi khinh, chị ta sau khi hỏi rằng vợ tôi có nhà không, cũng đứng đấy, mặt cúi xuống để lúng túng, để bẽn lẽn

và có lẽ để khổ sở nữa. Tôi bèn đẩy ghế mời chị ta ngồi, và không gọi pha nước mới, tôi chỉ rót ra đấy một chén nước chè cũ pha đã hai lần. Tôi bực mình cũng như bao nhiêu người đương lúc vội ra đi mà bị có khách đến ám. Rồi tôi cứ tự do cạo râu trước gương, sau khi hỏi qua loa một câu vô duyên:

– Thế nào, dạo này hai bác có phát tài không?

Thấy chị Bích hổ thẹn đáp cũng vô lý như câu hỏi:

– Không dám ạ, cảm ơn bác.

Đến lúc ấy tôi mới nhớ ra không biết ai đã nói với tôi rằng vợ chồng ký Bích, từ khi không còn ở chung với tôi, đã lâm vào cảnh khổ sở, và đã có hai con... Chồng thì đương làm ăn yên lành bỗng bị sở loại, vợ thì cứ ốm luôn, hai đứa con cũng lại hay sài... Nghe đồn hình như bây giờ cái gia đình ấy đem nhau ra nheo nhóc ở một gian nhà lá ngoài bãi Phúc Xá, và anh ký Bích bây giờ phải bán bánh tây cà phê ban đêm, và chỉ ban đêm thôi: Anh hổ thẹn, sợ cắp thúng và xách lò đi ban ngày gặp bạn hữu, họ mạc... Phải, phải chính thế, tôi nhớ ra rồi! Người đã thuật chuyện ấy là bạn của cả Bích, lẫn tôi. Và nói thế là để thương hại chứ không phải để nói xấu...

Nhớ lại như thế, tôi bỗng lại giật mình. Tôi tự nhủ: "Liệu hồn! Lại bị tống tiền rồi đây!" Rồi tôi thấy phiền quá, vì chị Bích làm cho tôi sợ hãi quá, nhất là không biết đến bao giờ mới để tôi ra đi cho thoát.

Khổ thật! Râu cạo mãi cố nhiên cũng phải đến lúc hết nhẵn, tôi đành cất dao đi, và quay lại, ngồi xuống ghế đối diện chị ta. Và chẳng nhẽ lại không nói gì, tôi đành mở mồm:

– Mời bác xơi tạm chén nước.

– Dạ, vâng.

Đáp xong, chị Bích uống chén nước một hơi, y như một người đương đói lắm. Chẳng phải là một kẻ vô lương tâm hoàn toàn, tôi bỗng thấy hổ thẹn về cái lãnh đạm của tôi. Và thay đổi thái độ:

– Thế ít lâu nay hai bác làm ăn ra sao? Tôi chẳng biết nhà đâu mà đến chơi! Mà hai bác cũng không năng đến chơi với chúng tôi, thì tôi còn biết gì được!

Mắt chị ta bỗng quắc lên vì sung sướng và hy vọng. Than ôi, con người ta khi đã lâm vào cảnh nghèo, có ai mà lại không hèn! Cái hạnh phúc của chị ta, lúc ấy nó có được chỉ vì thấy tôi nói một câu giả dối ra vẻ săn sóc, là chẳng kém một cung phi đã già đời nằm dài trong lãnh cung mà một hôm được thấy cái xe dê của vị quân vương. Đối với chị ta, lúc ấy tôi là một vị thiên phúc chi tinh vậy! Bây giờ chị mới đủ can đảm ngập ngừng kể lể:

– Thưa bác, một hôm em gặp bác gái ở Đồng Xuân, nói rõ phố và số nhà rồi hẹn lại chơi, cho nên hôm nay em mới dám đến đây... Thưa bác, từ dạo ấy thì nhà em mất việc vì sở loại bớt người... Từ đấy tìm mãi việc làm không được. Em thì cứ hay ốm yếu luôn, lại đẻ được hai cháu, mà hai cháu cũng cứ sài đẹn luôn luôn... Hiện giờ thì túng kiết khổ sở lắm. Xưa kia, ở chung với bác, được trăm phần thì nay không được lấy một phần... Chẳng dám nhìn mặt ai nữa, chẳng dám tìm đến ai nữa. Nếu bác gái không bảo lại đây thì em cũng không dám đường đột lại đây thế này đâu... Dạ bẩm thế bao giờ bác gái mới về ạ?

Tôi đáp cho phải phép:

– Đến chiều nhà tôi mới về... Chết nỗi, thế mà tôi không biết rằng hai bác vận hạn nhiều thế.

Chị Bích giương to đôi mắt đăm đăm nhìn mãi tôi. Có lẽ đương cầu Trời cho tôi bảo cứ ngồi đấy mà đợi vợ tôi vì thấy tôi thắng bộ vào như thế, chị rất hiểu là tôi sắp ra đi có việc.

Còn tôi, lúc ấy, thì tôi nghĩ gì?

Tôi có nhớ đến cái tình chung chạ nặng hơn hàng xóm láng giềng của chúng tôi khi xưa không? ừ, cái thân tình gần như ruột thịt những ngày vui cũ, tôi có còn nghĩ gì đến hay không?

Tuy cũng có đấy, nhưng nhớ để rồi quên ngay. Vì tôi còn bận tâm lo bạn tôi đương vì đợi tôi mà sốt ruột, bận tâm giận vợ tôi sao lại hẹn nguy hiểm thế, và nhất là bận tâm vì áy náy không biết khu xử ra sao... Tiền! Than ôi, lại chỉ những chuyện tiền!

Bao nhiêu cái gì là ích kỷ, là đê hèn, là chó má, là tàn nhẫn, lúc ấy đều thức dậy cả trong cái tấm lòng khốn nạn của tôi. Cúi đầu xuống, tôi bĩu môi nghĩ về vợ chồng ký Bích: "Sướng lắm thì khổ

nhiều!" ấy thế là những sự thù tạc, biếu xén, quà bánh, thết đãi của vợ chồng ký Bích khi xưa đã làm cho tôi thấy là vinh dự, đáng quý hoá, thì bây giờ chỉ khiến tôi thấy đó là kiểu cách, lôi thôi, phiền phức, giả dối, khó chịu, và nhất là tai hại, hầu như là đã khiến cho vợ chồng tôi vì đối đáp lại những cái ấy mà đã có hồi khuynh gia bại sản nữa! Tôi thấy họ đáng kiếp, không đáng thương tí nào.

Nhưng mà vợ tôi đã gọi người ấy đến; rõ mới tội nợ!

Thì... Không mất tiền không xong! Tôi đành hỏi ngay:

– Bác cần tiêu bao nhiêu?

Cố nhiên là chị Bích nghĩ mãi mới đáp:

– Nếu được bác giúp cho độ ba đồng bạc thì cháu bé cũng sống mà vợ chồng tôi cũng đỡ phải lo trong một tháng.

Lúc ấy, túi tôi có thừa năm đồng. Nhưng mà, như trên đã nói, tôi còn phải thết đãi người bạn. Ngay bây giờ, chúng tôi rất cần đi ăn, đi chơi! Nếu không, tôi sẽ chẳng ra giống người, vì ông bạn tỉnh xa của tôi đã đối với tôi chu đáo, ân cần lắm! Thế rồi đáng lẽ đưa ra cho chị Bích vay hai đồng thì, không hiểu sao tôi chỉ đưa ra có một đồng. Và tôi bỗng nói khác hẳn như đã muốn:

– Thôi đây này, có đồng bạc cho cháu ăn quà, bác cầm lấy... Chúng tôi tuy vậy dạo này cũng túng, chẳng có gì đâu... Đây là tôi cho cháu nhé, chứ không phải chuyện nợ nần gì cả.

Tôi đã dùng cái lối rất cổ điển: cho hẳn, để mà "rào đường". Vì tôi sợ nhất cái chuyện sẽ bị quấy nhiễu về sau! Vì cho thì một đồng đã là to: còn cho vay thì lại là ít quá, không được tử tế như cho hẳn.

Chị Bích cầm tiền, cảm ơn, bẽn lẽn ra về.

Chị hài lòng chưa? Đủ sướng rồi hay còn cho là ít? Tôi cũng không biết.

Chỉ biết hôm ấy, tôi đã tự đắc như một nhà từ thiện, vì lẽ cố nhiên tôi coi đồng bạc ấy của tôi là rất to!

Quả như vậy, từ đấy trở đi, không bao giờ chị Bích còn dám bén mảng đến cửa nhà tôi nữa. Tôi đã rất thành công trong cái sự rào đường một người bạn nghèo. Rồi thì, chẳng cần phải lâu ngày, chuyện ấy cũng chóng bị quên đi... Nhưng về phần chị Bích thì

không. Chưa có nghìn vàng dễ thường không bao giờ chị ta dám nghĩ đến sự đền ơn bát cơm Siếu mẫu, dẫu rằng người thi ơn kia, quả thật đã chẳng có cái từ tâm của Siếu mẫu.

Vài tháng sau đó...

Bữa ấy nhằm một buổi sáng chủ nhật, tôi cùng mấy người bạn đã lên một toa xe điện chạy từ Bạch Mai về Bờ Hồ. Khi đến chợ Hôm, chợt thấy chị Bích ẵm con, bước lên. Đêm trước chúng tôi vừa mới thực hành cái truỵ lạc chủ nghĩa. Vừa đem thi thố mấy ngón tài hoa, như nốc rượu, hút thuốc phiện, đùa gái, văng tục, và nói xấu những người bạn thân vô phúc đêm ấy không có mặt tại một tổ quỷ nào đó ở xóm Vạn Thái, cho nên sáng hôm nay, mặt chúng tôi đều bơ phờ, hốc hác, thiên hạ cứ thoáng nhìn cũng đủ rõ là bọn này đã từ cái chốn ác hại nào mà chui ra... Lại thêm lúc chi tiền, chúng tôi đã bị một ả đào lè nhè xin thêm mãi, cho nên lúc ấy tôi đương bực mình cực điểm, thấy rằng cuộc đời đã bị đầu độc, mà chưa biết bao giờ mới có một cuộc vui nào khác nữa đến tẩy độc cho... Âu cũng là nhằm ngày đen đủi của chị Bích vậy.

Trông thấy chị lên xe, tôi lại giật mình, nhưng không thể lánh mặt được, tôi đành ngả mũ chào chị, và cố nhiên cái vẻ mặt lúc ấy là phải lãnh đạm. Cái áo the nâu của chị lại rách hơn trước một chút nữa. Và bây giờ thì chân chị - hai bàn chân xưa kia xinh và trắng - xéo lấm, vì chắc đôi guốc đã không còn dùng được rồi. Còn đứa con chị ẵm trong tay thì xanh xao, gầy quá, đầu thì lấm tấm có mụn trốc, cặp môi thì đã thâm như của một dân bẹp tai! Lúc chị Bích sắp nâng một bên vạt áo lên để giới thiệu con, tôi bỗng có cái cảm tưởng lạ lùng y như người ta lúc sắp được thấy, trong cuốn sách phóng sự, bao nhiêu điều xấu xa bí mật sắp bị phơi ra dưới ánh sáng vậy. Thật thế, không gì thất vọng bằng một cái mặt trẻ con mà lại không đủ cái hay, cái kháu, để mời chào ta một cái hôn... Tuy vậy, tôi cũng nhớ ngay đến thời xưa, khi con gái tôi mới đẻ, nó đã được chị Bích quý hóa như thế nào. Và tôi đã hỏi mấy câu qua loa về đứa bé, để rồi ngắt chuyện, xin diêm thuốc các bạn hữu cùng ngồi quanh đấy, ý muốn cho chị Bích mau lấy áo đậy con lại.

Xe điện chạy chậm quá thật! Mười cây số mỗi giờ, giữa một tỉnh to như Hà Thành! Thật là một cái hổ thẹn của văn minh! Vì rằng,

than ôi! Tuy tôi đã im lặng lờ hẳn đi, nhưng chị Bích đã bắt đầu kể lể!... Chị nói rõ về cảnh nheo nhóc, mọi điều tai biến, mọi sự đói khát, đau khổ, mà cái số phận ác hại đã hành hạ gia đình nhà chị từ bấy đến nay... Tôi thở dài. Tuy chị không kết luận bằng cách xin giúp đỡ, nhưng tôi cũng đủ thông minh để hiểu lắm.

Lúc bấy giờ thì tôi phẫn uất đến cực điểm. Tôi cho tôi như một con giun, ai xéo lắm ắt tôi cũng biết quằn! Đi hát, lúc chi tiền bị kè nhè là đồ keo, lúc về giữa đường lại bị có kẻ muốn tống tiền, tôi tưởng như vậy thì từ tâm đến bằng Đức Phật Tổ cũng phải cáu, dẫu rằng Phật Tổ không đời nào đi hát... Đáng lẽ có thể bảo chị Bích là không biết điều, ở chỗ "cứ thấy bở thì đào" như một kẻ bất nhã nào khác, tôi chỉ muốn nhắc cho chị đừng quên cái đồng bạc trước của tôi. Chẳng nghĩ xa xôi, tôi hỏi thẳng:

– Từ lần ấy, bác có gặp nhà tôi nữa không?

Vô tình chị đáp ngay:

– Dạ, có gặp một lần ạ.

– Bác không nói gì cho nhà tôi biết về cái đồng bạc tôi giúp bác đấy chứ?

Chị Bích ngơ ngác nhìn tôi mãi như ngạc nhiên vì sợ tôi lại nỡ ngờ cái lòng thực thà hoặc biết nhận ơn của chị. Rồi chị tức khắc đáp:

– Dạ, có đấy ạ. Tôi có nói ngay rằng đã được bác cho vay một đồng.

Tôi sung sướng lắm, và cau mặt hỏi nữa:

– Bác đã nói là tôi cho vay à?

Chị Bích liền gật đầu:

– Bẩm vâng.

Tôi tắc lưỡi, cau mặt hơn nữa, khẽ nói tha thiết:

– Rõ khổ quá! Thì sao bác lại không nói là tôi cho hẳn cháu? Mà tốt hơn nữa thì bác đừng nói gì, có hay không! Chẳng nói bác ắt cũng thừa biết đấy, bụng dạ đàn bà nhỏ nhen như cái lỗ kim... Thế là rồi nhà tôi nó sẽ không bao giờ quên là bác đã nợ nó cái đồng bạc ấy.

Tôi kết luận bằng cái so vai, và một cái thở rất dài.

Từ đấy, chị Bích có một nét mặt ủ rũ đặc biệt nó khiến chị ta không ngồi thẳng lên được nữa, như một con chim bị đạn. Ắt đó là chị hối hận, tiếc rẻ cái lòng nhân đức ghê gớm của tôi, và phân vân lo sợ về cái "bụng dạ lỗ kim" của vợ tôi.

Đến chợ Đồng Xuân, chị ẫm con bước xuống. Trong cả thời gian ngồi cạnh nách tôi, chị ta tịnh không dám bén mảng đả động đến chuyện tiền.

***

Cách đấy sáu tháng nữa, quả vậy, đúng sáu tháng.

Nhằm lúc cuối năm, vợ chồng tôi đi lên chợ Đồng Xuân mua vài giò thuỷ tiên... Đương lúi húi mặc cả trước một bàn hoa, tình cờ lúc nghển lên, chúng tôi trông thấy chị Bích đương đi từ cổng chợ ra, cách chỗ chúng tôi đứng độ mươi thước. Tức thì vợ tôi vui vẻ gọi:

– Bác Bích! Bác Bích ơi!... Bích!

Một tay bế con, một tay cắp cái rổ trong đó có vài cây dưa cải và một cái mũ thổ công đáng giá hai xu, tuy chỉ có thế thôi, chị Bích cũng quay lại một cách rất khó khăn, chỉ vì buổi chợ quá đông người. Đến khi nhìn thấy rõ chúng tôi rồi, thì...

Thì chị Bích lại vờ như không nhìn thấy nữa, ôm con và ôm rổ cúi đầu quay đi thẳng, trước còn bước chậm, sau thoăn thoắt rõ nhanh, và sau cùng, thì chạy hẳn!

Than ôi, chỉ vì một đồng bạc! Cái đồng bạc nhân đức rất đắc tội ấy! Chị Bích lẩn mặt, chạy trốn, sợ bị đòi tiền.

Một đồng bạc! Chỉ vì nó, mà một người đã có cái can đảm chạy trốn một người, sau khi cả hai người, vào lúc còn như nhau, đã sống bao nhiêu năm trời chung đụng với nhau, rau cháo có nhau, yến tiệc có nhau, thân thiết với nhau hơn ruột thịt, tay chân!

***

Bạn đọc ơi, viết đến dòng này, tôi lại thấy cả tấm lòng khốn khổ và khốn nạn của tôi nôn nao lên... Chính thế đó, vì trước bàn giấy của tôi có một cái gương Psyché, và khi tôi chợt ngưng bút để nhìn cái hình thù và cái người ngợm của tôi trong gương, thì tôi buồn

nôn, thì tôi ghê tởm cả cho chính tôi, vì rằng, trừ một bọn nịnh sằng vẫn gọi tôi là danh sĩ, là văn hào, thì, trong thiên hạ, than ôi lại vẫn có một số người đứng đắn kia nỡ lòng khen tôi là "một người tử tế".

Tôi hối hận lắm, tôi khổ sở lắm, vì rằng từ đấy, không bao giờ chúng tôi còn dịp nào gặp vợ chồng Bích đâu nữa, và nhất là vì giữa cái hôm chị ta chạy trốn vợ chồng chúng tôi ấy, thì lại nhằm vào một bữa hãn hữu mà vợ tôi đã nói: "Rõ tội nghiệp chị Bích quá nhỉ? Cậu ạ, em chỉ định tâm hễ gặp chị ấy thì thế nào cũng giúp thêm chị ấy vài đồng, nhất là vào dịp Tết này".

Nhưng mà từ bấy đến nay, thời gian đã đem đến cho lòng người cái gì là cái quên. Sự gì thì rồi ta cũng có ngày quên đi, cho dẫu là ái ân, cho dẫu là đau thương, cho dẫu là hối hận.

Bởi cái cớ ấy, cho nên tuy lương tâm tôi đã mang nặng một vết thương tình cảm để đôi khi bứt rứt hàng giờ, mà từ đó, tôi cũng chẳng làm nổi một việc thiện nào thiện hơn cái việc ác này, tuy rằng nếu cố gắng tinh thần thêm chút nữa, tôi chẳng thiếu gì những dịp để thực hiện rất nhiều cái đức ái nhân như kỷ mà tôi có thể có được, hơn ai...

Vì sao? Vì khi ta có tiền thì ta chẳng nghĩ đến cái nhân, và khi phải nghĩ đến cái nhân, thì ta lại chẳng có tiền. Cho nên sự đời chung qui chỉ là những vòng chạy trong đèn cù, luẩn quẩn, loanh quanh, vì ta không thể nào khác được, nếu không cứ việc sống thản nhiên để mà tầm thường và khốn nạn.

Tạp chí Tao Đàn,
số 2, ngày 16.3.1939

Từ lý thuyết đến thực hành (1939)

Anh ta là một người Âu hoá. Thiên hạ kêu: chưa đủ. Riêng anh, anh tự cho đã Âu hóa hoàn toàn.

ở Pháp về, anh chỉ giao thiệp với người Tây, chỉ yêu quý có người Tây, nhất là ông Chánh văn phòng của anh. Anh lại chỉ có nói tiếng Tây thôi, cho dẫu là những khi anh nói với những đồng bào mũi tẹt. Những việc ấy dễ, bởi không tốn tiền.

Đến những việc tốn tiền... Tuy không bữa nào cũng dùng "cơm Tây", anh cũng vẫn giấu bọn đồng bào An Nam rằng mình thường phải ăn cơm ta, có khi ăn cả rau muống và cà pháo. Tự trong thâm tâm, anh vẫn khen thượng đế đã ban phước cho cả cái giống An Nam được hưởng rau muống và cà pháo, rẻ lạ, ngon lạ, có thể khiến người ta quên thịt, cá... Nhưng anh không nói thế trước mặt thiên hạ bao giờ.

Thiên hạ chỉ thấy anh ăn ở, cử chỉ và ngôn ngữ hoàn toàn theo Tây. Còn đến cái bàn thờ ông vải trong nhà anh, giữa những đồ đạc hoàn toàn Tây phương, thì anh cắt nghĩa sau một cái so vai: "Để cho bà via khỏi la thét, nghĩa là để cho phải phép". Câu ấy, anh cũng lại nói bằng Pháp ngôn. Và, muốn dẫn chứng cho lời tuyên ngôn ấy, thỉnh thoảng anh lại mời các bạn hữu Tây, Nam đến tổ chức một cuộc khiêu vũ gia đình.

Trước bàn thờ, lẽ cố nhiên. Vì trong nhà chỉ có chỗ ấy là đủ rộng. Các ông vải đều đã kính phục cái Âu hóa ấy của con cháu đến tái cả mặt, nếu các ông vải vẫn còn có mặt để tái...

Nhưng sự ấy chưa phải là cái cốt yếu cho chuyện này.

Cái cốt yếu là một quan niệm đặc biệt Tây phương, Âu hóa cả trăm phần trăm, của anh, đối với một thứ tai nạn cũng từ Tây phương nhập cảng vào đây, xứ sở của mọi thứ cổ hủ của dân Đại Cồ Việt mũi tẹt da vàng chúng ta.

Sở dĩ anh nói rõ quan niệm ấy ra có lẽ cũng chỉ vì muốn thiên hạ phục mình là đã hoàn toàn Âu hoá.

Quan niệm ấy, là về nạn mọc sừng.

***

Nhưng mà, thì các ngài hãy trông xem! Đấy, anh đứng lên, đi đi lại lại, hai tay đút túi quần, trong khi cao đàm, hùng biện về một vài vấn đề, thỉnh thoảng lại tô điểm cho lý luận của mình bằng một vài cái gật đầu khoái chí... Chẳng ai lại có thể hùng hồn hơn! Cử toạ ngồi nghe đều hoặc đã kính phục hết sức bằng im lặng, hoặc muốn phản đối hết sức đấy, nhưng cũng chỉ dám phản đối bằng im lặng. Từ mồm diễn giả lần lượt chui ra những nghĩa lý kỳ quặc có khi ghê gớm, có khi như sự nguỵ biện, cũng có khi như sự lập dị, nhưng bao giờ, từ trước đến sau, cũng tỏ ra một tấm lòng vô cùng thành thực và một sự hiểu biết thấu triệt nó bắt buộc những ai muốn ngắt lời cũng phải cứ kính cẩn ngồi yên mà im lặng. Sự thành thực, dẫu sao đi nữa, ta cũng không thể dễ mà coi khinh, cũng như sự hiểu biết chu đáo đáng gọi là có đủ thẩm quyền ấy, khiến cho ta phải ngờ: diễn giả chính là kẻ "đoạn trường ai có qua cầu...".

Nhưng mà... Thì hãy lắng tai nghe anh ta đã...

– Mọc sừng, sự ấy, nếu nó là một cái nạn, thì cũng chỉ là một cái nạn nhỏ, không đáng để ý mấy. Tôi không hiểu sao ai cũng chê cười một người chồng mọc sừng! Ngay ở bên Pháp nữa, thiên hạ cũng không thiếu lời chế riễu người mọc sừng. Đó là một sự dã man, vì người mọc sừng chỉ là một kẻ đáng thương. Mà cũng không đáng thương nữa, nếu ta nghĩ kỹ... Một là vì bị vợ ngoại tình, ấy chỉ là, như trên tôi đã nói, chịu một cái tai nạn quá đỗi nhỏ mọn, hai là mọc sừng, nếu là một cái khổ, thì cũng là cái thứ khổ của trí tưởng tượng ốm yếu của anh chồng mọc sừng mà thôi! Nếu muốn tin chắc chắn điều ấy hơn nữa, ta phải nói thêm thế này: ở một xã hội mà nhiều người chồng ngoại tình hay mọc sừng, chính đấy là dấu hiệu của văn minh. Vì sao? Vì hôn nhân, tự nó, là một điều khuyết điểm vô cùng, khi nó giải quyết vấn đề tình ái... Hôn nhân là cái giấy hợp đồng buộc lòng người trung thành suốt đời, trong khi lòng người, do đấng Thượng đế sinh ra, là một sự trừu tượng, tự nó nó chỉ muốn thay đổi, có mới nới cũ đó thôi... Lấy cái quan điểm của bọn nam nhi chúng ta mà xét, điều ấy càng rõ rệt. Đàn ông lắm khi chê vợ, chán vợ, thấy không thể chung sống với vợ được nữa, chỉ còn một cách

ly dị, thì may sao đã tìm thấy phương tự cứu chữa, tự giải thoát, để tránh cảnh tan nát của gia đình và cái hận nghìn thu của lũ con cái thơ dại, ở sự tự an ủi mình bằng cách thỉnh thoảng lừa vợ một đêm, tìm cái hạnh phúc tạm bợ và điêu trá trong cánh tay "người vợ một đêm". Đã giản dị chưa? Lừa được vợ một đêm, thế là người đàn ông chê vợ phỉ chí, tự an ủi, đủ can đảm và hứng thú cứ chịu đựng mãi được người vợ mà mình đã thấy là khó chịu... Và những phụ nữ khôn ngoan, biết cái ngôi nội tướng của mình đã có bề lung lay, lắm khi đã nhắm mắt làm ngơ cho chồng. Phải thế mới được. Phải chịu đựng cái đau đớn nhỏ ấy, hoạ may mới tránh thoát cái đau đớn lớn hơn nó sẽ đợi ngày tức nước vỡ bờ, nó đến... Vì rằng đấng Thượng đế sinh ra thằng đàn ông, mục đích Ngài chính là để cho nó phản trắc đấy! Phản được rồi, nó sướng. Lòng tự ái được mơn trớn rồi, thì nó sẽ xử một cách nhã nhặn hơn với vợ nó, một người mà nó không lừa được thì nó sẽ giành cho những vố đau...

Một vài người cười ồ. Những thính giả khác chẳng ai nói gì cả. Vẫn nguyên cái đà hùng biện, anh ta tiếp:

– Bây giờ... Đến lượt chúng ta tự đặt mình vào địa vị người đàn bà... Ô hay, sao chúng ta có thể ích kỷ đến thế được? Sao chúng ta lại không công bình một tý nào cả? Sao chúng ta nỡ dã man đến thế? Đàn ông chúng ta đi chơi gái bừa bãi thì chẳng sao, nếu vợ ta có hành động y như ta, chỉ y như ta thôi, ta cũng đã coi như đổi đời. Vợ ngoại tình, khốn nạn, thế sao gọi là đại hoạ, nếu chồng xưa nay vẫn ngoại tình be bét ra đấy thì không sao? Họ cũng đã xử sự như mình. Chỉ có thế. Họ đã phải ngoại tình có lẽ là để khỏi phải nghĩ đến cách quyết liệt hơn: ly dị. Cũng như mình, họ cũng chỉ thấy sự an ủi, cái thú sống, ở sự lừa đảo thôi. Đã thế, sao đàn ông cứ ích kỷ? Khốn nạn, nào có gì, nếu đó chỉ là vỏ quít dày và móng tay nhọn gặp nhau? Thêm nữa, một khi người đàn bà dám ngoại tình, tôi cho đó là họ bắt đầu có can đảm, và bắt đầu giác ngộ nữa, cũng như thuyền thợ dám đình công phản đối Chính phủ, cũng như phụ nữ dám vác những lá cờ có dấu hiệu cách mệnh, la thét giải phóng và bình quyền! Cho nên, như tôi đã nói, mọc sừng chính là dấu hiệu của văn minh. Người đàn bà, một khi bắt đầu lừa chồng, là bắt đầu

bỏ cái chính sách tiêu cực đề kháng tổ truyền mà mấy nghìn năm bị coi là đứa tớ gái không lương đã kết quả nên thái độ...

Một người nói len vào:

– Thế thì ra tội là ở anh chồng đáng mọc sừng, bất cứ anh chồng là hay, dở như thế nào?

Diễn giả đáp cứng cỏi:

– Bẩm chính thế. Vì dẫu ta tài giỏi, khỏe mạnh, giàu có đến như thế nào đi nữa mặc lòng, nếu ta chẳng may mọc sừng, ấy là chính ta đã có lỗi, đã hỏng ở một phương diện nào đó, mà chỉ vợ ta mới biết mà thôi! Cho nên, như trên tôi đã nói, người chồng mọc sừng chẳng bao giờ đáng thương, nếu ta nghĩ kỹ... Nếu ta khôn ngoan, đủ tư cách, đủ khỏe mạnh, đẹp cả tinh thần lẫn văn chương, con vợ ta nó đã chẳng ngoại tình!... Vậy thì quyết nhiên anh chồng mọc sừng bao giờ cũng có lỗi, và phải coi sự lừa dối của vợ là một lẽ chính đáng hợp tự nhiên mà thôi. Huống chi, cái vấn đề ấy, phàm đã là người văn minh, thì chỉ nên coi đó là những việc nhỏ nhặt rất tầm thường, không làm không được, thí dụ như đói thì phải ăn, khát thì phải uống, hay là một chất đã quá đầy trong bụng thì phải thoát nó ra ngoài, như là đại tiện, tiểu tiện, có thế thôi. Tôi xin nói thêm cho rõ hơn nữa: nếu một người chồng vắng nhà lâu chẳng hạn, thì vợ người ấy có đi ngoại tình, người ấy chỉ nên coi như vợ đã phải làm một sự cần không làm không được, thí dụ mót đái thì phải đi đái, thế thôi. Sự giao hợp là cái gì? Nó là điều xưa nay ai cũng coi là nhơ bẩn. Vậy thì sao lại cho nó một cái giá trị mà nó không có, đại khái như chẳng may mọc sừng thì đau đớn đến nỗi muốn tự tử?

Một người lại hỏi:

– Thế thì triết lý của người chồng mọc sừng là thế nào?

Con người Âu hóa cắt nghĩa:

– Là nhắm mắt làm ngơ. Là phải coi mình có lỗi, cho dẫu chưa thấy lỗi mình ở chỗ nào! Nếu không có gì khuyết điểm, vợ nó đã phải trung thành với mình chứ? Cốt nhất là đừng làm om lên. Như trên tôi đã nói: vợ cho chồng mọc sừng hay chồng ngoại tình càng nhiều, ấy chính là dấu hiệu của văn minh. Quả thật đó chẳng là điều vu khoát... Trong khi ngày cưới chỉ là ngày tận số của ái tình, thì

ngoại tình chính là sự cách mệnh tự nhiên đối với điều trói buộc nhân tạo của hôn sự. Muốn tỏ mình đã văn minh, nhân loại chỉ nên coi sự thông dâm là một điều giải phóng cho cái lòng người ham thay đổi... Tiến bộ là gì, nếu không là sống tự do! ở Tây phương, người ta đã chiếm được sau những cuộc cách mệnh tốn hàng triệu nhân mạng, những quyền tự do hội họp, tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do đình công... Còn khuyết điểm, nếu chưa chiếm được hay công nhận một cái tự do nữa, quý hóa nhất, là cái tự do giao hợp! Có cái ấy nữa, xã hội mới thật là thiên đường! Vì thế, nên tôi đã nói rằng vợ bị chồng lừa, hay chồng bị vợ cho mọc sừng, hai bên chỉ nên nhắm mắt làm ngơ đi mà thôi. Vì hai bên đều có lỗi. Thêm nữa, cái tai nạn ấy, cái đau đớn ấy, nếu ta biết nâng nó lên trình độ một chi tiết văn hoá, coi sự tự do giao hợp cũng như những cái tự do khác, thì loài người há chẳng đã thoát khỏi cái vấn đề thiên cổ nó vẫn rình phá hoại hạnh phúc của gia đình và cá nhân đó sao?

Một người khác cười nhạt phê bình:

– Gớm thật cho những tư tưởng quá khích của ông! Ông đã làm cho cả bọn nam nhi... Tiêu danh dự.

Người Âu hóa hỏi lại:

– Thưa ngài, mọc sừng, người đàn ông nào dám chắc suốt đời không bị cái nạn ấy? Tôi xin nói để ngài chớ quên rằng người đẹp giai nhất đời, anh hùng cổ kim chưa có ai bằng, là Nã Phá Luân Hoàng đế, thì ngài cũng đã mọc sừng đó! Đứng trước một cái nạn nó hăm doạ tất cả các đàn ông trên cõi thế gian, mà lại không biết nâng sự mọc sừng lên trình độ một chi tiết của văn hóa, thì chỉ là chẳng biết lo xa một chút nào.

Có người hỏi:

– Ông đã xong cái bài đại luận về nạn mọc sừng chưa?

Anh ta gật đầu:

– Tôi đã kết luận.

Rất nhiều người phê bình:

– Cái anh chàng này Tây quá đi mất! Nguy thật! Tây ở cách ăn ở, Tây ở cử chỉ, ngôn ngữ, lại Tây nốt cả ở cái linh hồn!

Anh ta mỉm cười đắc chí, thấy mình đã thành công. Mục đích của các sự lập dị yêu ngôn và nguỵ biện của anh chỉ là để cho thiên hạ phục mình đã "cả trăm phần trăm Âu hoá". Những câu chê bai kia, trái lại, anh cho là lời khen.

Và, trong khi ai cũng để ý nghe diễn giả, thì không ai để ý nhìn một thiếu niên đẹp giai lúc ấy chỉ đưa mắt liếc trộm cô vợ trẻ măng và đẹp nõn, của diễn giả, ngồi ở phòng bên pha trà và sai đầy tớ rót tiếp cho đám khách khứa đông đúc, từ lúc đầu cho đến lúc cuối cuộc diễn thuyết ấy, đã lắng tai nghe mớ lý thuyết của chồng một cách cực kỳ chăm chú...

Riêng tôi, tôi tự nhủ: "Chính chỉ vì anh chồng này đã bị mọc sừng rồi nên mới gián tiếp bênh vực bằng cái quan niệm ghê gớm kia".

***

Tôi đã lầm.

Việc ấy xảy ra sau, chứ không phải đã xảy ra trước như tôi tưởng.

Đã chừng một năm sau, thấy con người Âu hóa ngày ngày đi nằm dài tại một tiệm hút. Thiên hạ nói thì ra anh đã bỏ vợ. Rõ mới buồn! Nguyên nhân cuộc ly dị, chẳng ai hiểu rõ đầu đuôi ra sao. Chỉ biết hiện anh ta đau khổ lắm. Tiệm hút, chỗ ẩn dật của anh, của những kẻ chán đời, anh chỉ còn có nó là quý thôi!

Đáp lại các bạn chí thân, anh ta chỉ nói kín hở về nỗi khổ:

– Tôi... Tôi đã yêu một người đàn bà!

Nhưng một hôm có người bạn thân khác không hiểu gì, trách anh bạc tình, tồi tệ với vợ, dã man, và... Đủ tất tả những trạng từ khác nữa. Thì anh nổi giận hỏi lại:

– Mày ngu lắm! Thế khi vợ mày nó cắm sừng vào đầu mày thì liệu mày có còn cứ muốn ăn ở suốt đời với nó không?

à, thì ra đầu đuôi là thế.

Tôi, kẻ ngoại cuộc, bỗng đâu tôi cũng chán đời. Và hoài nghi. Thật thế, tôi tin rằng đất Đại Cồ Việt ta là cái đất cằn cỗi, những lý thuyết và tư tưởng ở đâu đâu, tốt đẹp thế nào mặc lòng, cũng cứ đến đây là thành thối nát. Tôi không tin dân An Nam ta lại có nổi một

điều tín ngưỡng nào, một quan niệm chắc chắn gì. Bởi thế, con người Âu hóa cực đoan ấy chỉ Âu hóa được ở cái lỗ mồm mà thôi. Và, than ôi! Suy một người ra nghìn người, suy một sự ra vạn sự!

Tao Đàn, số 7; ngày 1.6.1939

Ăn mừng (1939)

Bữa nay cụ Phán Uyên, đã được hiểu rõ cái gì là cái vinh quang, những đồ mừng quý giá, những tấm câu đối đỏ treo la liệt khắp tường, đã đủ an ủi về số tiền bỏ ra. Cái cảnh "ăn uống ầm ầm" hai hôm nay không khiến cụ sốt ruột nữa. Đọc những chữ chúc mừng rất văn chương bằng dạ đen trên nền đỏ, cụ mới khám phá ra rằng: chao ôi thì ra mình xưa nay vẫn có nhiều đức tính mà chính mình không biết, để mà sướng như một kẻ chết được lắm câu đối khóc có thể được thỏa cái vong hồn... Thật là linh đình, và vui vẻ. Thật là vinh dự cho tổ tiên.

Trong hai ngày ăn uống thì hôm qua để cho họ hàng và con cháu trong nhà. Chính hôm nay mới là để mời khách ở tỉnh. Đây, bàn các bạn đồng sự của cụ, phần nhiều là nhà nho, số đông đã có nhiều phẩm hàm, huy chương. Tô điểm cho dăm đám người ấy có một quan Bố và một quan Phủ, họ bên nhà vợ của cụ, và đã làm cho cụ tăng thêm sĩ diện. Kia là bàn các ông cũng tai to mặt nhớn thuộc tân học, bạn hữu của "anh tham" nghĩa là vào hàng con cháu cụ mà thôi. Ở buồng xép bên cạnh thì các cô đốc, cô giáo, bạn hữu của con gái cụ vậy. Ai cũng về dự tiệc vui vẻ và đông đủ. Thì phải biết cái cách xử thế xưa nay cụ là tròn trĩnh thế nào! Một khi cụ đã về làng thì cũng phải thế nào cho đẹp mặt với người làng! Khách tỉnh về tới tấp hết lượt này đến lượt khác, phần nhiều bằng xe nhà, và có cả hai chiếc xe hơi đỗ ngoài cửa đình nữa! Nghĩ như thế, cụ lại kiêu ngạo như một đứa bé con...

– Chúng mày đâu cả rồi! Rõ thế đấy! Ngần ấy con người để sai bảo mà gọi lấy thêm có một ít dấm nữa cũng không đứa nào đi lấy được đấy!

Lời gắt của cụ lẫn lộn mất vào tiếng đàn, tiếng trống, tiếng hát, tiếng phách... Cụ nhìn trước nhìn sau, lắc đầu thở dài... Vì có ba tên người nhà thì hai đứa đương bưng những bát cỗ mới hâm cho những bàn ở xa, còn một đứa thì đương chới với, buộc bánh pháo

dài vào ống máng. Cụ toan tiến bước xuống phía nhà bếp thì chợt một bàn tay nắm cụ lại, trước một câu nói sốt sắng thế này:

– Cụ ơi, cụ hãy vào đây với con!

Đó là một khách trẻ tuổi, mà cụ không nhớ rõ tên, âu phục chải chuốt khiến cụ kính nể lắm.

– Con tấp tểnh cũng làm được một bài hát để mừng cụ, chẳng biết hay dở như thế nào, xong cũng xin mạn phép các quan khách đây một phen...

Người ấy mời cụ ngồi xuống ghế, đưa ra một bài thơ bằng mực đen giấy trắng, lại nhét luôn cả cái dùi trống vào tay cụ nữa, nói tiếp:

– Bài hát mừng cụ thì xin cụ thưởng thức mấy tiếng trống cho chúng con cùng nghe.

Thẹn quýnh cả người, cụ Phán Uyên đẩy cái trống ra, ấp úng:

– Văn chương của ông... Thì xin... Để phần ông, vì thật tình, tôi cũng không biết đánh trống cô đầu.

Rồi cụ giương mục kỉnh lên đọc bài hát nói ấy; xong mỗi câu lại thấy mặt cụ vui tươi thêm lên. Sau cùng, cũng không biết bình phẩm dài lời, cụ chỉ đưa trả tác giả bài hát với cái dùi trống và từ chối:

– Hay lắm! Nhưng mà tiếc rằng tôi không biết đánh trống, để xin ông cho nghe... Văn hay lắm!

Khi đưa cho đào nương mảnh giấy, cụ rất hổ thẹn, thấy rằng mình quê mùa một cách đáng giận, và thú ả đào quả thật là một thứ văn chương tao nhã thật, chứ không phải chỉ là những trò bậy bạ như người ta vẫn nói xưa nay.

Cố nhiên, tác giả những câu hát nói kia nhất quyết chối từ. Cuối cùng, danh dự thưởng văn về tay người cao chức nhất bàn tiệc, là quan Bố Chánh, ông anh họ nhà vợ của cụ chủ. Quan Bố gọi cụ Phán đến ngồi bên mình, rót một cốc rượu nhỏ để trước mặt cụ, giao hẹn bằng một thứ tiếng đồng sang sảng, nghiêm nghị và đáng sợ như những lệnh ban ra giữa công đường:

– Đây, cứ mỗi tiếng chát thì ông lại cạn một cốc rượu, vì mỗi tiếng chát của tôi không những là thưởng một câu văn mà thôi, nhưng còn

đồng ý với tác giả để ca tụng cái cảnh phú quý, an nhàn của ông nữa.

Mọi người vỗ tay, rồi có đến hàng mấy chục người nữa vỗ tay theo. Bên buồng xép ở tận trong kia, đám phụ nữ cũng bỏ đũa bát để đứng thấp thoáng trong mành nhìn ra, chú ý đến cái đại sự ấy nó làm tăng phần trang trọng cho cuộc vui tuy vậy trước vẫn tẻ ngắt. Cụ Phán Uyên xoa tay xin lỗi một cách hiền lành đáng tức cười:

– Bẩm, mỗi tiếng chát lại một cốc rượu thì có lẽ cũng nhiều quá, vậy xin cho xong bài thì hãy cho một cốc.

Tuy có một vài cụ phản đối lại cụ phán để về bè với quan Bố nhưng sau cùng các quý khách cũng biết nể cái sức khỏe của mái tóc hoa râm. Rồi thì cô đào e hèm dọn giọng, rồi bác kép vặn lại dây đàn, rồi quan Bố tom tom tom cho khách ngừng đũa lắng tai nghe để trở nên một cử toạ nghiêm chỉnh.

Cành mai hạc đậu thêm xinh,

Bốn mươi năm nữa, khang ninh còn dài,

Ngày xuân cảnh thế tươi cười,

Đào nguyên há để riêng người ngày xưa!

Gia nhân chinh cát,

Trên tiệc đào kẻ trước dắt người sau...

Cuộc trăm năm trời có hẹn ai đâu?

Con hạc trắng bấy lâu về bến Nhuệ,

Mai cốt cách mai già mai vẫn thế

Đào nhởn nhơ đào thắm vẻ thêm xuân.

Lắng tai nghe tiếng chúc lẫn cung đàn,

Cất chén cúc mừng người trên thọ tịch,

Khách bạch ốc nào ai tiên trích

Xin dang tay "giật phịch" quả đào tiên...

Cõi trần cũng có Đào nguyên.

Quan Bố ngất ngưởng đánh luôn: tom tom tom chát tom!

Đoạn cụ gật gù nói rõ to:

– Hay thật đấy chứ! Văn chương như thế mới gọi là tân thời... "Xin dang tay giật phịch quả đào tiên". Thế có lẳng lơ không? Chuyến này thì cụ phán nhà tôi sẽ vì câu thơ ấy mà cải lão hoàn đồng!

Quan Bố ngừng một lát, trông trước nhìn sau, rồi vẫy tay gọi một cô trong bốn cô đào rượu mải tiếp cho các quan khác gần đấy:

– Này, cô kia! Cô áo đỏ kia! Lại đây đỡ hộ chén rượu cho chủ nhân cạn hộ đi.

Khi cô đào trẻ tuổi đến đứng bên cụ phán, bẽn lẽn nâng cốc rượu thì nhanh như cắt, quan Bố đã nắm lấy một bên cánh tay cụ phán mà quệt một cái vào ngực cô ả, để rồi cười nức nở cắt nghĩa:

– Này thì đây: xin dang tay giật phịch quả đào tiên! Các ngài đã thấy chưa?

Lúc ấy cụ Phán Uyên đương mải hớp chén rượu, cho nên khi cụ vội lôi được tay ra, cái cử chỉ bó buộc kia cũng đã xong hoàn toàn. Cụ thẹn đỏ cả mặt, sung sướng, đến ứa nước mắt, vì lúc ấy, cử toạ khen cụ sốt sắng như khi họ đi xem đá bóng mà gặp lúc có quả vừa sút vào gôn. Cụ vội vàng đứng lên chạy tuy không biết định chạy đi đâu, như người muốn đi trốn. Sau cùng, cụ đánh trống lảng bằng cách gọi đầy tớ ra mà mắng:

– Lấy thêm ít dấm tây vào bàn này! Sao mày đốn thế, mày để tao gào rát cả cổ!

Tuy nhiên giọng gắt của cụ thật tình lúc ấy cũng không dữ tợn là mấy, vì cụ vẫn còn thấy rõ cái cảm giác dịu dàng về một bên ngực cô đào trẻ nó chưa tiêu tan hẳn mà lại còn như đọng quyện lại ở cả năm đầu ngón tay già nua đã mấy chục năm rồi chẳng còn biết gì là mùi xuân.

Chợt thấy quan Phủ gọi cụ rồi nói một hồi dài:

– Này chủ nhân ơi! Nhà nho là thâm lắm đấy nhé! Thôi xin các ngài cũng đừng ai nỡ ép duyên ông anh tôi nữa. Ông anh tôi đã trình bày cái cảnh ngộ éo le, khó xử, của ông anh tôi, ra với thiên hạ rồi! Đấy các cụ xem: quan Bố tôi vừa mới ép duyên xong thì ông anh tôi tức khắc gọi người nhà lấy thêm dấm. Chao ôi, thế thì ông anh tôi

đã đủ thâm trầm hay chưa? Vì rằng trong Kiều có câu: Dấm chua lại tội bằng ba lửa nồng!

Rất nhiều người lại vỗ tay ran, cười to đến vỡ nhà vỡ cửa. Một cụ bảo cô đào non áo đỏ:

– Này em ơi, thôi thế thì em cứ cam chịu ở trầm luân khổ hải thôi chứ người quân tử chẳng vớt em đâu!

Một người trẻ tuổi đứng lên nói:

– Thưa các cụ trăm điều chẳng qua chỉ tại tác giả cái bài hát nói ấy.

Ông khách âu phục trẻ tuổi từ nãy ngồi lặng im vừa thẹn vừa kiêu ngạo về cái bài văn của mình, đương lắng tai nghe xem có ai thì thào chỉ trích gì không, bấy giờ đành phải đứng lên, đón đỡ:

– Bẩm các cụ, chúng tôi không ngờ rằng cụ Bố tôi đây ngài lại hiểu bài văn ấy một cách kỹ đến thế để mà đem lý thuyết thực hành ngay như thế.

Quan Bố cười khà khà, lên râu bảo thiếu niên:

– Thế thì đôi ta tri kỷ lắm chứ còn gì nữa! à quên, xin các cụ thưởng một cốc cho tác giả bài văn hữu tình. Chị áo đỏ đâu, chị lại mời ông ấy cho tôi một cốc nữa.

Lại vỗ tay...

Nhưng chợt một ông khác, cũng trẻ tuổi, mặt đỏ nhất tất cả, đứng lên trịnh trọng nói:

– Bẩm trên các cụ, dưới các ông...

Mọi người giật mình lắng tai nghe biết là sắp có chuyện. Ông kia tiếp:

– Quan Bố chánh thưởng tác giả bài hát nói ấy cốc rượu là vì nó có tính cách hữu tình. Tôi cũng xin hoan nghênh. Nhưng mà xong rồi thì tôi xin các cụ và các ông cho tôi phạt nhà thi sĩ ấy ba chén vì đó là một nhà thi sĩ tham lam! Vì sao? Vì cụ phán nhà tôi đây bữa nay chỉ có khánh thành nhà mới thôi, vậy mà bài hát mừng có câu mừng cả tiệc thượng thọ nữa, thì, cái lối "tiện dịp" như thế là có hại cho tôi, vì sang năm đúng sáu mươi mà cụ phán tôi không khao thượng thọ nữa thì là lỗi ở nhà thi sĩ ấy. Vậy thì phải phạt.

Tác giả bài hát nhìn quanh một lượt thấy trong dăm chục quan khách có một số đông gật gù biểu đồng tình với ông phản đối kia, thì rất lấy làm lo, bèn cãi:

– Tôi xin uống ba chén rượu ông phạt! Nhưng nếu sang năm cụ Phán tôi lại khao thượng thọ nữa, thì ông sẽ đáp tôi ra sao? Và có lẽ ông chưa nghe kỹ bài hát!

Ông kia gân cổ lên, hùng hồn chẳng kém:

– Tôi cho ông phạt trước tôi ba chén nữa, sau khi ông uống ba chén mà các cụ phạt ông!

Nhiều người lên tiếng xôn xao, không chịu nhận trách nhiệm về ba chén rượu phạt ấy, ông kia lại nói:

– Sao tôi lại chưa nghe kỹ! Ông chả có câu: "Cất chén chúc mừng người trên thọ tịch" là gì! Vậy ông thử đọc tất cả câu đối đây xem có ai mừng thọ tịch không?

Có một người cãi hộ:

– Nhưng mà thọ tịch ở đây là ý phụ không phải ý chính!

Tham Châu vỗ vai ông kia, khẽ gắt:

– Thôi đi, tôi van ông nữa, ông đừng gây sự thế! Ông say lắm rồi! Và ông uống ít chứ!

– Thưa chú, tôi chưa say, và trước mặt công chúng thế này, xin chú đừng mắng tôi! Chú còn là đàn em biết chưa!

Ông ấy vừa nói được có thế thì đã đưa tay lên giữ cổ, khòm lưng xuống, rồi nôn ồng ộc ngay ra đấy như một cái ống máng! Thiên hạ ghê tởm quay nhìn đi chỗ khác và nhà thi sĩ thì khẽ so vai một cái hả hê. Đầy tớ mau quét dọn, trong khi Tham Châu nhăn nhó ôm xốc ông quý khách ấy vào bàn đèn thuốc phiện:

– Các ông mau tiêm cho ông ấy một điếu cho giã rượu... Rõ khổ quá, cứ uống như một cái phễu!

Tao Đàn, số đặc biệt về Vũ Trọng Phụng,

số 1; tháng 12. 1939

Gương... Tống tiền (????)

– Thôi chả chừa nổi đâu! Dậy cầm lấy hai hào đi mua về mà kéo.

– Không, không việc gì. Tôi còn chịu được, bác cứ mặc tôi.

Lê Vân đáp xong bạn, mím môi quay mặt vào tường. Chàng tuy rất khốn khổ, nhưng không muốn chịu luỵ bạn nữa. Nghiện hút đã ba năm mà muốn "cai khan" là chuyện rất khó, song Vân đã quả quyết dám có ý nghĩ: chết thì thôi. Nếu không thoát nạn phù dung, rồi Vân cũng đến phải tự tử. Vân đã chán cái sống bêu rếu ở đời.

Hơn nữa, người bạn ấy chưa chắc đã có bụng chân thành. Biết đâu chẳng định bắt chàng chịu ân rồi thì để có cớ buộc Vân làm một việc nhẫn tâm mà Vân không muốn nghĩ đến nữa.

Trước kia, Vân đã là kẻ thắng trận trong tình trường. Nhưng những phút sung sướng bao giờ cũng ngắn. Sau, người yêu của Vân phụ Vân. Chàng bèn làm bạn với ả phù dung, những muốn hưởng hạnh phúc trong cái quên, muốn lên cái cảnh thiên đường mà người ta có thể thò tay ra với được.

Từ một thiếu niên có tương lai tốt đẹp, Vân đã hóa ra kẻ bị xã hội khinh bỉ... Ma dại thân tàn. Giữa lúc này, người bạn cưu mang chàng xui chàng... Đem đánh giá những dòng chữ ái ân mà người yêu Vân đã gửi cho Vân khi xưa.

Không, thà chịu chết còn hơn bị ghét. Hoặc phải có cách gì sang trọng hơn kia. Chứ để bị khinh bỉ, Vân không muốn làm. Thà chàng cứ chịu cho những cơn nghiện vô hình nó vật vã đã.

***

Sự tê mỏi các đầu xương và đau quặn ruột gan lôi Vân phải ngồi nhỏm lên mà ôm bụng như bị có kẻ đâm: "Trời! Đau chết!". Người bạn vội tung chăn dậy, đấm lưng cho chàng. Hai mắt Vân lúc đó quắc lên những ánh sáng, long sòng sọc như mắt người điên. Mặt Vân chằng chịt những nét răn đau đớn.

Không thể chịu nổi nữa, Vân đã muốn đổi ý. Chàng đã thấy rằng vẫn cứ yêu kẻ đã phụ mình là ngu. Lại thêm người bạn thừa cơ xúc xiểm:

– Anh Vân, nên biết nghe lẽ phải. Ở đời này... Tội gì? Đời bạc như vôi mà mình cứ chung tình thì mình là thằng ngốc. Tôi vẫn còn nhớ cái ngày, năm năm trước đây, anh đến tìm tôi nói ba hoa như đã nắm được hạnh phúc ở đời, vì Loan thương yêu anh. Thế nhưng mà tôi còn nhớ rõ hơn: một ngày tiết lạnh gió đông, anh đến tìm tôi để phô cái dáng người lừ đừ, nhọc đời của anh, rồi kéo tôi đi hút thuốc phiện. Loan đã không đủ can đảm cưỡng lời mẹ cha, đã vâng chịu lấy chồng! Anh còn nhớ không? Nằm dài bên khay đèn, anh kêu không còn cần gì nữa, vì đời anh đã là đời bỏ đi! Bây giờ... Bây giờ, đời anh quả thật đã là đời bỏ đi! Nhưng mà, bây giờ thì... Đời Loan ra làm sao? Loan là vợ một ông Tham! Có hai đứa con, có một ô tô, có năm nóc nhà! Tôi muốn hỏi anh về cái khốn khổ của anh đây, phải chăng Loan đã có một phần trách nhiệm?

Vân không đáp, nhắm mắt để rơi hai hàng lệ. Người bạn khẽ bảo:

– Những thư từ trước của Loan gởi cho anh đâu? Đưa quách đây tôi!

Vân thở dài, thò tay móc túi rồi vứt xuống chiếu cái chìa khóa va li của chàng.

***

Bà Tham ngồi nghe như một người chịu tội. Vân nằm đó ngượng lắm, nhưng biết chạy trốn đi đâu? Hai nữa, chính vì Loan, thân thế chàng nay mới đổ sụp đến thế. Rồi Vân nghĩ: "Phải chăng ta là kẻ đáng thẹn trước mặt người đàn bà bạc tình?". Nghĩ rồi, hình như chàng thấy lương tâm đáp hộ rằng: Không. Đã thế thì Vân cứ việc nằm dài, ngạo mạn nhìn Loan chứ ngại gì nữa.

Ông bạn của Vân cứ nói mãi, khiến Loan đến táng đởm kinh hồn:

– Thưa bà, không phải tôi có ý tống tiền bà. Tôi chỉ muốn giúp bạn tôi. Bà trông lại mà xem cái bộ mặt ghê gớm, xanh xao vì ả phù dung của một kẻ thất vọng vì tình. Nếu bà đã chung tình, bạn tôi có đâu đến nỗi. Bây giờ bạn tôi cần độ ba trăm bạc để tính đường buôn bán, mong bà giúp cho. Rồi bạn tôi sẽ trả lại hết những bức thư xưa

của bà. Tôi cũng mong không khi nào ông Tham nhà phải lo phiền về những cuộc ái ân mà vợ ông ta đã trải cảnh... Trước khi về với ông.

Bà Tham đứng dậy:

– Thưa ông vâng. Cảm ơn ông đã cho gọi tôi đến nói rõ mọi chuyện. Nhưng tiền không có ngay bây giờ, ông để đến chiều, tôi xin cầm sang.

Ông bạn của Vân cười gằn:

– Vâng, chiều mời bà sang cho. Mà xin bà nghĩ cho kỹ. Hay bà có đi trình sở Liêm phóng thì để tôi dự bị làm vỡ chuyện một thể!

Bà Tham tái mặt, lắp bắp: "Có khi nào!" Rồi, trước khi xuống thang, Loan quay lại nói với Vân: "Tôi không đời nào để cậu khổ sở, cậu cứ yên tâm!".

***

Hai tay đút túi quần, người bạn của Vân lắc lư cái đầu, đi đi lại lại, giọng nói tuy ôn tồn nhưng gằn từng tiếng một mà hăm doạ bà Tham:

– Giá bà đúng hẹn cho thì phải hơn. Tôi thật không ngờ!

– Thưa ông, ông cũng xét cho... Giữa lúc này, chạy được ba trăm bạc nào phải chuyện dễ!

– Mỗi phút bà để chậm là một phút khổ cho bạn tôi.

– Thế mới khốn nạn cho tôi! Trời ơi! Làm thế nào có ngay bây giờ?

– Bà thử ngó lại mà đoán bệnh trạng bạn tôi xem? Xin tùy bà.

Loan đưa mắt nhìn thì lúc đó Vân đang mải miết đọc lại một lá thư. Mặt Vân cứ theo dòng trong thư mà mỗi lúc một thêm tươi tỉnh. Sau cùng, chợt thấy Vân ngồi lên xua tay reo lớn: "Hãy khoan!" Cả hai người chưa kịp hiểu ra sao, Vân đã lại thêm: "Thôi, không! Tôi không muốn bắt đền Loan nữa! Đó là lỗi tại tôi, chỉ tại tôi mà thôi!".

Người bạn đạp mạnh một cái xuống bàn. Nhưng Vân cứ bình tĩnh tiếp:

– Thật thế bác ạ. Đây để tôi đọc bác nghe lời lẽ trong một lá thư của Loan...: "Muốn cho vẹn chữ yêu thương cùng nhau, tất phải có thể tính với nhau cuộc trăm năm mới được. Hai gia đình chênh lệch như vậy, chắc không khi nào mình lấy nổi tôi đâu. Vậy thì, thà ta không nên yêu nhau, mai sau mới mong khỏi phải đau lòng. Tôi van mình, xin đừng đem chữ yêu thương ra cám dỗ tôi, để tôi sa ngã, rồi mai sau biết đâu chẳng đến đau khổ...?" Đấy, bác xem!... Có phải lỗi tại Loan đâu. Sở dĩ tôi thế này là vì thân làm tội đời, mình làm mình chịu! Thôi, Loan ạ, anh xin lỗi em. Em cứ việc về.

– Thế này là nghĩa lý gì?

Không đáp lời, Vân ném cả tập thư vào lò sưởi.

– Trời ơi! Thằng điên! Mày đốt mất ba trăm bạc!

Người bạn kêu xong chạy lại lò sưởi nhưng Vân nhanh chân đã đứng ngăn được. Bị bạn đẩy, Vân ôm xốc lấy bạn đè xuống giường, chờ lúc tập thư đã ra tro cả mới đứng lên. Cáu quá, người bạn sửa lại tóc và cổ cồn quát:

– Đồ khốn nạn! Thế này rồi thì mày bước khỏi nhà tao!

Vân gượng cười:

– Tôi xin lỗi bác. Mà bác có mời tôi cũng không mặt nào dám ở.

***

– Mời anh cứ ở chơi. Nhà tôi dắt các cháu đi xem hát, khuya mới về.

– Thôi, thế là đủ, chả còn chuyện gì nữa. Mình sung sướng là tôi sung sướng. Thôi, tôi đi được an lòng.

Vân nói xong, hấp tấp lại cầm lấy va li. Loan vội đưa ra tập giấy bạc.

– Ô hay! Thế là cái gì?

– Tiền, số tiền ba trăm. Lúc ấy tôi đã toan đưa ra song sợ chỉ béo thằng cha ấy nên tôi tìm kế trì hoãn. Tôi vẫn nghi hoặc lắm, không lẽ mình lại nỡ xử thế với tôi. Chắc chỉ cái thằng khốn nạn ấy xúi giục! Thế rồi khi mình vứt thư vào lửa, tôi sung sướng vô cùng. Không phải vì khỏi mất tiền, nhưng vì mình vẫn có lòng yêu tôi. Tôi lại toan đưa ngay tiền ra. Song chợt nghĩ rằng như vậy chỉ béo thằng khốn

nạn kia, tôi lại không đưa nữa. Bây giờ tôi mới đưa mình, để mình hưởng riêng mà thôi. Cầm lấy!

– Không! Tôi không muốn lấy thế. Đối với bạn tôi, như vậy là bất lương. Dù người ấy hết là bạn tôi, tôi cũng không muốn bất lương với người ta. Ai nỡ mặt chó lấy tiền tiêu riêng một mình!

– Ôi, chà vẽ! Việc gì mà phải đạo đức thế! Anh muốn không bất lương, nhưng em đã có lòng thành. Xin chớ phụ lòng thành của em.

– Không, Loan ạ, anh không đáng hưởng. Năm năm xưa, anh đã yêu em. Bây giờ anh lại yêu em. Nhưng còn cái lúc gọi em sang tống tiền. Lúc đó, anh đã định phụ em, làm hại em. Tại sao trước sau đã chẳng giữ vững một lòng yêu mà thôi? Tại sao lại có phút điên rồ mà... Đổ khốn? Do thế, anh tuyên án cho anh không đáng được hưởng sự giúp đỡ của Loan chút nào.

– Thôi thì dù sao anh cũng đã biết hối hận rồi. Người biết hối không đến nỗi là người bỏ. Anh cứ nhận cho. Loan van anh.

Vân ngần ngừ một lát rồi giơ tay nhận tiền.

***

Vân lừ lừ cầm va li vào, đến giường ngồi phịch xuống. Chàng chờ xem bạn có thái độ thế nào, nhưng bạn chỉ ngồi im. Vân làm ra bộ chịu nhục:

– Bác ơi! Bây giờ bác đuổi tôi đi thì tôi biết đi đâu? Thôi, bác tha thứ cho tôi, tôi sẽ kiếm cách đền bù bằng cách khác.

– Bác dại lắm! Ba trăm bạc đối với nó mùi gì?

– Khốn nỗi tôi không muốn bạc tình.

– Thì nó chung tình gì với bác?

– Nhưng mà tôi đã trót yêu. Yêu nghĩa là tha thứ. Muốn tỏ với đời rằng mình cũng đáng có lòng yêu thì phải quân tử.

– Bác là thằng gàn!

– Thế bác có dung cho tôi được nhờ vả những ngày tàn ở đây nữa không?

– Có gì mà chẳng được. Nghĩa là cùng lúc túng quẫn, anh em mới phải xui nhau "làm tiền". Song bác đã muốn quân tử thì thôi.

Còn lúc nãy, lúc quá nóng vì tiếc tiền, tôi đã nói những điều gì thì bác bỏ ngoài tai cho. Bác đi xong tôi hối quá. Tôi thấy tôi đê tiện. May sao bác lại quay trở lại. Thôi, những việc xảy ra ta nên quên đi. Bác cứ ở đây với tôi, tôi sẽ nghĩ cách khác làm tiền.

– Trời ơi! Làm thế nào cho có tiền bây giờ!

– Lúc nãy thì lại chả nhớ đến cái lo ấy.

– Tôi không thể nào cai được, bác ạ.

– Hay là hút? Còn hai hào đây! Dù khuya, tôi cũng xin đi đấm cửa.

– Dễ tôi phải hút đến bốn hào!

– Thôi, chỉ còn hai thì hãy hút hai. Mai ta lại chạy vậy.

Vân nghe xong đứng lên vỗ vào vai bạn:

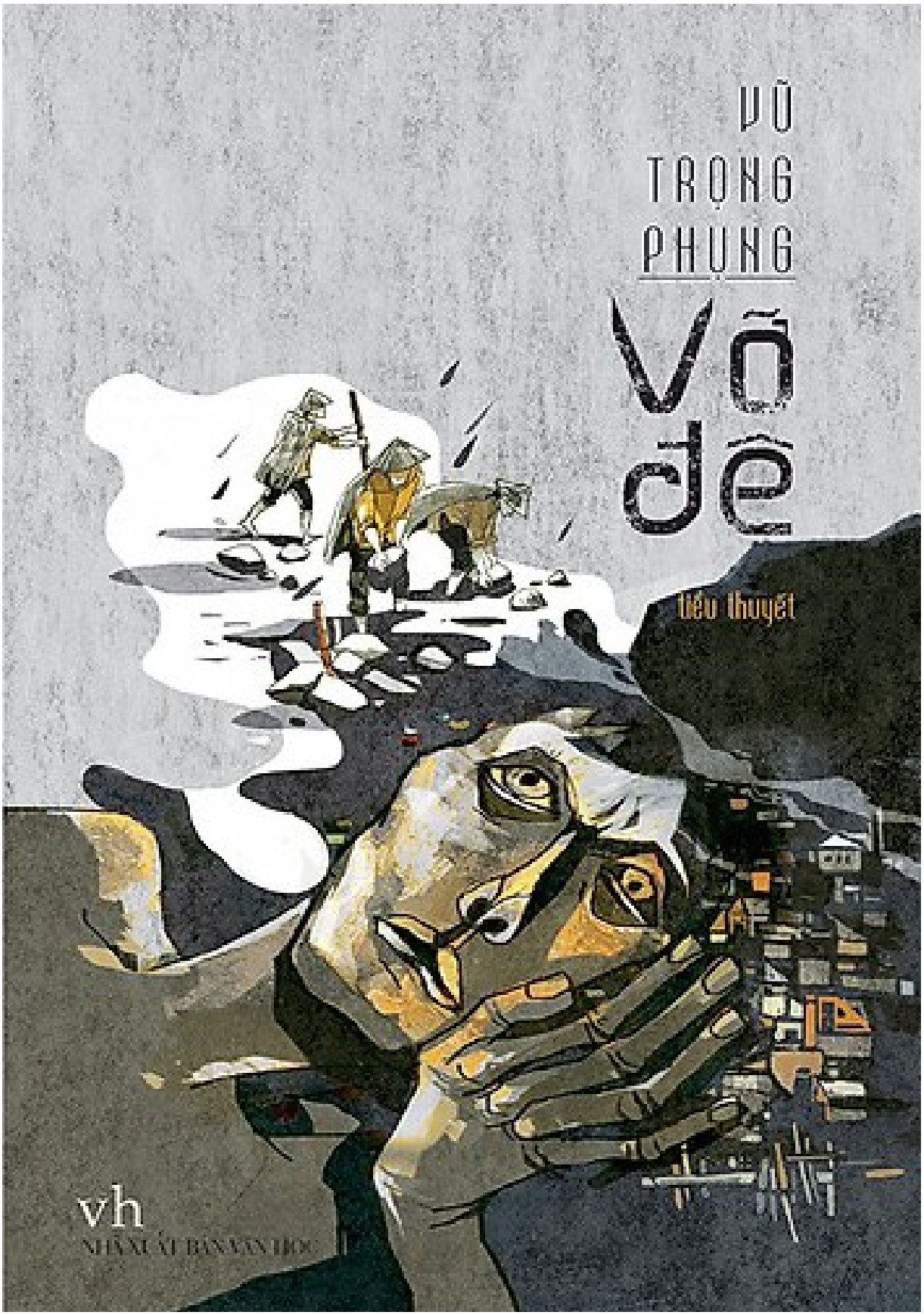
– Anh thật là người tri kỷ của tôi.

Đoạn Vân vất xuống chiếu tập giấy ba trăm đồng. Người bạn ngẩn người ra nhìn, kinh ngạc đến nỗi không nói được nữa. Vân cười sằng sặc khoan thai kéo điếu thuốc lào rồi mới cắt nghĩa cho bạn nghe:

– Anh không tinh chút nào. Cách tống tiền của anh chỉ tổ để nó oán. Đằng này, tôi tống tiền mà nên ơn nên nghĩa, mà nó phải yêu thương kia. Lúc bước vào, trông thần thái nó rất mạnh bạo, đứa không có tiền tất không thế được. Nó trì hoãn vì nó căm những sự hằm hè của anh mà thôi. Lúc ấy, chả lẽ lạy nó? Tôi mới đánh vào mặt cảm tình. Những lúc đọc thư, vứt thư vào lửa chỉ là đóng kịch cả. Thế cho nên có tiền ngay đấy, đấy anh xem. Mà trước khi muốn để anh cùng chung hưởng giàu sang, tôi còn về thử anh đã. Cũng may cho anh vẫn giữ được lòng tốt nên mới có sự này. Nếu anh đểu cáng thì tôi đã đi ngay, hưởng riêng một mình tôi. Chúng ta là tri kỷ với nhau: tuy anh thiếu khóe gian hùng, song có lòng trung hậu gỡ lại. Mà phải nhớ rằng không phải ba trăm này mà thôi đâu. Ta tống tiền nó nhưng nó vẫn phải thương yêu ta, có thế mới đáng làm việc... Không danh giá gì cho lắm. Bây giờ tôi lại hút. Hết tiền sẽ lại có tiền, có tiền bằng cách không phải tống tiền! Vậy anh đã vui chưa?

Nói xong, Vân nằm xuống giường bắc tay ngang trán mà cười gằn, cười cái cười chua chát, ý vị: khinh người và cũng tự bỉ mình.

HẾT.


VŨ
TRỌNG
PHỤNG
Vỡ đê
tiểu thuyết
vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Vỡ Đê (1936)
Tác giả: Vũ Trọng Phụng
NXB Văn Học
Loại bìa: Bìa mềm
Số trang: 276
Chỉnh sửa (2019): @lamtam, tve-4u.org

GIỚI THIỆU SÁCH

Vỡ đê phản ánh hiện thực trên một phạm vi khá rộng, từ thành thị đến nông thôn, song tập trung lên án những chính sách, thủ đoạn thống trị của bọn thực dân, quan lại đã đẩy người nông dân vào tình cảnh đói rét cơ cực... Một tác phẩm hiện thực phê phán của Vũ Trọng Phụng đã cho người đọc thấy lại những ngày tăm tối của dân tộc ta dưới ách thống trị của thực dân phong kiến trong giai đoạn trước 1945.

Vũ Trọng Phụng là một trong những nhà văn tiêu biểu của chủ nghĩa hiện thực giai đoạn văn học 1930-1940 ở nước ta. Ông cũng là văn sĩ dũng cảm và có ý thức rất cao về sứ mệnh nghiệp văn. Trong Vỡ đê, Vũ Trọng Phụng đã ca tụng những người cộng sản trong toà báo Lao động thời mặt trận bình dân, những người ngang tàng coi nhà tù là một cái trường đào tạo nên những tay chiến sĩ của cái phần nhân loại bị bóc lột, chiến đấu vì một thế giới tốt đẹp hơn.

Phần thứ nhất

Chương I

Phú uống vội bát nước vối nóng, cầm cái tăm bỏ miệng, rồi xách cái ghế mây ra sân, để chỗ dưới gốc lựu. Chàng đứng tần ngần như lãng quên một điều gì mà chưa nhớ ngay ra được, rồi lại đi vào nhà cầm một tờ nhật báo ra. Chàng ngồi xuống ghế, chân bắt chữ ngũ, cổ ngửa trên thành ghế, rộng mở tờ báo... Cái tin một ủy ban đã làm việc suốt ngày đêm để có thể kịp gửi những hồ sơ của chính trị phạm về cho quan Tổng trưởng thuộc địa khiến Phú sung sướng mỉm cười một mình, cái tăm rơi xuống đất mà không biết. Chàng ngồi ngay ngắn lên, nhìn vào bếp gọi:

– Đẻ ơi đẻ! Sướng quá, đẻ ạ!

Bà Cử lúc ấy đương ngồi đun xanh cám lợn, thấy con gọi thì ngơ ngác quay ra đáp bằng một giọng hơi gắt:

– Cái gì thế?

Giọng chua chát của mẹ làm cho Phú hơi cụt hứng và hơi giận mẹ. Nhưng chợt nghĩ đến cảnh bần hàn bảy năm nay nó làm cho mẹ chàng hóa cấm cảu, khó chịu thì Phú lại động lòng thương. Chàng chạy xuống bếp, nói:

– Đẻ ạ, con chắc anh con sắp được tha!

Bà Cử ngơ ngác, trước thì còn hoài nghi, mà sau thì không tin nữa. Bà lại quay mặt nhìn vào xanh cám, hời hợt đáp:

– Mày chỉ được cái chuyện nhảm.

Phú vẫn cười, cố làm cho mẹ tin:

– Báo đăng rồi đấy mà! Hiện quan trên đương xét hồ sơ những người cách mệnh, để bên ấy xét rồi tha cho. Bây giờ ở bên Tây có sự thay đổi, đảng Xã hội và đảng Cộng sản...

Phú nói đến đấy thì bà mẹ cắt đứt:

– Thôi tao không chuyện rườm!

Bực mình, Phú lại ra ngồi ghế mây ngoài sân. Chàng không biết tìm cách nào làm cho mẹ chàng hiểu nỗi. Rồi chàng thấy rằng một người đã chịu đau khổ như mẹ chàng đến nỗi không còn tin gì nữa, không còn dám hy vọng gì nữa, thì cũng không lạ gì. Phú ngẫu nhiên ôn lại quãng đời xưa... Từ khi Phú còn nhỏ lắm, phụ thân của chàng, ông Cử, đã bị bắt và bị đày đi Côn Đảo. Từ đấy, mẹ chàng vẫn can đảm sống bằng nghề quay tơ mà nuôi nổi ba con:

Minh, anh Phú, Tuất, chị Phú và Phú. Rồi anh Minh được bổ đi dạy học, rồi chị Tuất đi lấy chồng, rồi Phú vào trường trung học. Cuộc đời đã tưởng tốt đẹp. Công khó nhọc của bà Cử tưởng đã được đền bù... nào ngờ chưa được hai năm nhàn hạ thì Minh bị bắt, vào năm 1930 là năm Việt Nam Quốc dân đảng vỡ lở. Năm sau nữa Tuất góa chồng, quay về ở với mẹ với một đứa con thơ... Phú học đến năm thứ ba trường trung học thì cảnh túng thiếu khiến chàng phải bỏ đèn sách. Bà Cử cứ mỗi ngày một nhiều nợ thêm lên, già đi, hóa ra khó chịu thêm...

Phú không kiếm được việc làm, không biết học nghề gì cả, đành về quê nhà đóng cái vai trí thức thất nghiệp trong hương thôn. Bà Cử từ đấy tuyệt vọng, lấy sống làm vui, cả đến sự no ấm cũng không dám ao ước nữa. Một phiên tòa Đề hình đã kết án giáo Minh 15 năm tội đồ. Bà Cử không dám hy vọng đến cái thời xa lắc xa lơ kia mà coi con mình như đã chết hoặc trước khi con mãn hạn tù, thì bà cũng đã chết. Ngày nay... Thốt nhiên Phú kêu anh mình sắp được tha! Như vậy kể cũng khó tin thật. Phú chỉ còn cách cắt nghĩa cho kỹ nhưng không bao giờ bà Cử lại chịu để cho Phú cắt nghĩa. Mỗi khi nghe thấy Phú nói đến: “Đảng cộng sản bên Pháp” thì bà Cử lại giật nẩy mình lên đánh thót một cái và không cho Phú được nói tiếp. Bà sợ con bà sẽ bị vạ miệng. Bà cho con bà sắp hóa dại, hoặc nói chuyện làm quà.

Nghĩ thế, Phú tức lắm. Phú lại muốn vào bếp nói kỹ càng cho mẹ hiểu, để mẹ có hy vọng, để mẹ đỡ khổ, để mẹ được một chút vui mừng. Nhưng chợt một tư tưởng thoáng qua làm cho Phú vừa đứng

lên lại ngồi xuống ghế. Liệu Minh có được tha về nay mai không hay là người ta sẽ giảm hạn tù từ 15 năm xuống độ 10 năm mà thôi? Nếu vậy, có nên nói với mẹ không? Phú sợ ngộ cái ảo tưởng của Phú sẽ làm cho Phú nói rõ thì mẹ chàng sẽ vì đó mà lại càng buồn bã hơn xưa. Chàng nghĩ thầm: “âu là chờ bao giờ có đích xác vậy”.

Gió hây hây thổi, đã có cái vẻ heo may. Nắng chiều rọi qua rặng tre ở góc sân in lên vách nhà hình bóng một cành tre đẹp như trong những tranh thủy mạc Tầu, lại còn rung rinh hoạt động nữa. Những mẩu lá tre úa rụng lả tả xuống sân, trước khi rơi xuống đất cứ quay tít theo chiều một chiếc ngư lôi vừa bị bắn ra khỏi miệng súng. Một cành lựu bị gió đẩy thỉnh thoảng lại chạm vào tai Phú, tinh quái như một người nhân tình. Phú nhìn lên trời, nhìn những đám mây thiên hình vạn trạng, nhìn kỹ cả những hình tròn tròn hiện trên da trời - phản ảnh của con người mà tầm mục quan chỉ đến được đấy thì hắt trở lại. Một cái diều vo vo những tiếng sáo như bị treo lưng chừng mây, trông như một vầng trăng đen, khiến Phú ngẫu nhiên có những cảm tưởng man mác buồn. Chàng bỗng tủi cho thân thế.

Phú đã 24 tuổi đầu mà còn cứ phải ăn hại mẹ, mà người mẹ khốn khổ, nghèo xơ nghèo xác! Chàng có một khối óc sáng suốt để suy nghĩ mà không biết để suy nghĩ vào việc gì cả. Chàng có hai cánh tay khỏe mạnh sẵn sàng làm việc mà xã hội không thèm mượn đến, không cắt cho một việc gì cả. Sự mầu nhiệm của tạo hóa, sự mang nặng đẻ đau của bà Cử, bao nhiêu công ăn học của Phú, ngần ấy cái chỉ kết quả nên Phú là một người thừa... Phú thấy rằng cái xã hội như vậy phải cải cách, không thể để thế được nữa. Cải cách? Chỉ còn có một đường là: không sợ chết, như những người đã há sinh cả tính mệnh lẫn con khôn vợ đẹp. Há sinh thì cũng không thể biết trước kết quả sẽ thế nào, song đã muốn thì phải há sinh... Khốn nỗi Minh đã há sinh mất rồi, đã để lại một cảnh gia đình tiều tụy, để lại một mẹ già chỉ còn có trông cậy ở Phú. Chàng thấy nếu không liều thì chỉ là người hèn nhát, mà liều thì sẽ phạm tội đại bất hiếu với mẹ - thật là tiến thoái lưỡng nan...

Phú đã sống những ngày buồn bực, cực khổ. Nhưng nay, thời cục đã làm cho Phú được phép lạc quan. Cũng như những người trí thức hiểu đời, Phú rất hy vọng vào Chính phủ Bình Dân Pháp. Xưa

kia Phú không bao giờ dám hy vọng đến cái hy vọng ấy, nên chi khi thấy nay hy vọng kia đã hiện ra sự thực, thì Phú cũng vẫn phải hơi lo sợ, hơi nghi ngờ, mặc lòng rằng không dám tin vững thì chàng khổ sở lắm, và chàng không muốn phải nghi hoặc một phút bao giờ. Hằng ngày, những tin tức của Chính phủ Bình Dân bên Pháp càng làm cho Phú chứa chan hy vọng. Chàng cảm thấy rằng cái "sự không hiểu nhau" của hai dân tộc thế là không còn có nữa

– Người bị chinh phục đã có thể coi kẻ đến chinh phục như ân nhân của mình nếu mình không muốn bị một kẻ thù khác nữa, nếu mình không muốn bị diệt chủng hoặc bị tái nô. Cái việc có một không hai trong lịch sử nước Pháp là cuộc toàn thắng của thuyền thợ và nông dân, làm cho Phú được dịp nhận thấy rằng cái quan niệm quốc gia của chàng là hẹp hòi, là sai lầm, và có tội nặng nữa. Một nước Việt Nam độc lập trong đó có một ông vua độc lập hay một ông tổng thống Việt Nam, mà tựu trung vẫn không chắc giữ vững được bờ cõi, hoặc là vẫn để cho dân quê ngu dốt, đói khát lầm than thì quả nhiên không khi nào bằng một nước Việt Nam hộ thuộc của một nước Pháp trọng công lý hơn, của một nước Pháp nhân đạo hơn. Một con gà mái vừa cục cục vừa dắt díu mười hai con gà con đến chỗ trước mặt Phú làm cho sự mơ màng của chàng phải gián đoạn. Phú nhìn những con gà con mới nở xinh xinh, mỗi con trông như một cuộn nhung vàng ấy, mà thích chí quá, chỉ những muốn bắt để kề vào miệng, hôn... Chàng tự cười mình vì đã đi mượn mấy cuốn sách dạy nuôi gà, hy vọng giúp đỡ mẹ bằng cách nuôi gà theo phương pháp mới. Chàng lại nghĩ đến cái vườn rau một sào do chính tay chàng trông nom tưới bón theo những phương pháp khoa học, cũng do cái kiêu ngạo muốn giúp mẹ mà bày ra hai tháng rưỡi rồi kết quả vẫn chẳng thấy đâu vào đâu... Phú nghĩ thầm:

"Nay mai ta sẽ được gánh vác những bổn phận nặng nề hơn, ta sẽ được góp sức vào làm những công việc vĩ đại hơn". Phú nghĩ thế là vì cái hy vọng nếu ông toàn quyền mới mà sang nhậm chức thì nước nhà sẽ được hưởng những sự cải cách lớn, Phú sẽ góp sức vào cuộc nâng cao trình độ tri thức và nhân sinh của dân quê, đạp đổ những hủ tục, giáo hóa cho nông dân có quan niệm về chính trị, truyền bá khoa học cho lan rộng, tổ chức những chính đảng, những

nghiệp đoàn... Phú nghĩ thế rồi lại phải thôi, e mình mơ mộng nhiều quá. Cô Tuất về, với đống quần áo và đứa bé con trần truồng đeo sau lưng, Phú hỏi:

– Chị đã tắm cho cháu rồi? Bé ơi, ra đây với cậu.

Cô Tuất vừa đi vào nhà vừa nói:

– Ấy ông thủ ông ấy nhắn rằng cậu đọc báo xong chưa thì cho ông ấy mượn đấy.

– Đã xong đâu, tôi vừa mượn được có một lát.

Phú lại tìm tòi trong trang báo và nét mặt lộ đầy những vẻ sung sướng khi thấy bài phỏng vấn quan tổng trưởng Moutet của bà André Viollia. Chàng miệt mài như người ta đọc thư của nhân tình. Bỗng ngoài ngõ có tiếng hỏi:

– Bác Phú ơi, nhật trình có gì lạ không?

Phú vẫn cúi xuống tờ báo mà đáp:

– Ông vào chơi! Thú vị lắm ông ạ, quan toàn quyền và quan thống sứ cũng định xin đại xá cho hết thảy chính trị phạm. Thật là một tin mừng không ai ngờ.

Ông thủ quỹ, một người đứng tuổi, vẻ mặt tỏ ra là chỉ có nho học, tất tưởi bước nhanh vào, hỏi dồn:

– Đâu? Đâu?

Phú giơ tờ báo ra, nói:

– Đây này!

Ông thủ đọc ba phút rồi ngơ ngác như bị mất cắp:

– Lạ nhỉ! Tôi không ngờ đấy!

Phú đứng lên nhường ghế, nói một cách kiêu ngạo:

– Tôi vẫn bảo ông cứ nên tin vững ở nội các Bình Dân kia mà.

– À, đây là ảnh quan tổng trưởng mới!

– Phải, từ khi đảng Xã hội còn kém thế, quan tổng trưởng lúc ấy chỉ mới là một ông nghị, cũng đã nhiều lần lên diễn đàn cãi cho Đông Dương. Chúng ta có hy vọng nhiều lắm.

– Bác đã thưa chuyện cho cụ Cử nhà rõ tin rằng...

– Chưa, để đích xác hơn đã. Tôi sợ anh tôi không được về hẳn, hoặc là chỉ được giảm hạn thì đẻ tôi lại buồn thêm. Ông thủ châu đầu xuống tờ báo, chăm chú đọc, Phú vào nhà lấy thêm cái ghế mây nữa ra sân. Giữa lúc ấy, ngoài ngõ có tiếng người:

– Thủ quỹ trong này đây phỏng?

– À, kìa ông lý! Ông lên quan về có việc gì lạ đấy không?

Ông lý vào, lắc đầu, thất vọng:

– Nguy lắm! Nước lên to lắm. Quan sở tại đòi riêng làng nhà phải có ít ra là năm chục phu đi tạp dịch.

Ông thủ nói:

– Năm chục thì đào đâu ra? Làng ta còn bao nhiêu bạch đinh? Chả nhẽ có chân tư vấn cũng phải đi hộ đê.

Ông lý cau có:

– Thế mới rầy rà! Lại còn bao nhiêu người vắng mặt là khác! Quan bảo đứa nào đi vắng thì đã có vợ con chúng nó thay! Cậu Phú ạ, việc quan tôi cứ phép công tôi làm, âu là ai không có chân tư văn tôi bắt đi ráo cả một lượt vậy.

Phú cười khanh khách:

– Thôi thế thì tôi phải đi rồi!

– Chứ gì! Tôi chẳng nể ai cả, vì nếu thiên tư thì không xong.

Chương II

Bình tĩnh và khoan hòa trên một ngọn xoan, mặt giăng soi sáng cái sân có sáu người, đem vào cho tâm hồn của sáu người sự vui vẻ, sự minh mẫn. Ngồi nép vào ria chiếu, sau Phú, cô Tuất bóc những củ lạc luộc rồi thỉnh thoảng với tay lại sau lưng... Thằng cu Hiền đứng ôm lấy mẹ, há mồm đớp một cách vụng dại đáng yêu, mỗi khi đớp lại để chảy một sợi nước rãi vào cổ mẹ, và một khi được nhân lạc lại ôm chặt lấy cổ mẹ, run rẩy hai cái chân mũm mĩm dài bằng gang tay, miệng kêu "Ông! Ông! Ông!..." để bắt chước một ông lý cưỡi ngựa. Trước mặt Phú là ông thủ quỹ, bác hộ lại, và anh hai Cò - một giai làng, một kẻ vô nghĩa lý mà chỗ nào người ta cũng thấy có mặt, mà có mặt ở chỗ nào thì người ta cũng chẳng biết là có mặt hay vắng mặt, một kẻ không được yêu, chẳng bị ghét, cả đến bị khinh bỉ nữa cũng không, một thứ người đần độn mà ở nhà nào có việc thì người ta cũng thấy ngồi thái thịt dưới bếp. Ông thủ quỹ hỏi Phú về chuyện thế giới. Bác hộ lại kể những chuyện quan trên ở phủ này sức cho dân phải uống rượu ra làm sao, ở huyện kia một con lợn bao nhiêu chai, một con bò bao nhiêu chai...

Người ta phàn nàn cho ông lý đã lỗ mất hai trăm bạc vào vụ thuế tháng năm vừa rồi mà bây giờ lại bị giày vò bởi cái vấn đề đê điều có lắm chuyện rắc rối. Cả hai người đều cùng một giọng than phiền về nạn khủng hoảng kinh tế, về những sự đau khổ của dân quê, cho nên khi thấy Phú cắt nghĩa cho nghe cái hy vọng ông toàn quyền mới sang nhận chức sẽ có nhiều điều cải cách hay, thì ai cũng phải tạm dẹp bớt những nỗi bất bình. Tuy nhiên bác hộ lại vẫn ra vẻ hoài nghi mà rằng:

– Bác Phú nói thế thì tôi cũng đành phải tin như thế. Đã bao nhiêu lần tôi thấy nói ông toàn quyền này sang với ông toàn quyền kia sang! Mỗi lần thay đổi một vị thủ hiến thì thấy ai cũng nói sẽ có sự thay đổi chính sách, sẽ có sự cải cách chế độ, dân gian lại hy vọng... Rồi thì đâu lại hoàn đấy cả.

Ông thủ quỹ họa theo:

– Ừ, mà quả thế đấy! Ừ nhỉ! Chính tôi đây chứ phải ai? Tôi đã bao nhiêu phen thất vọng rồi, vậy mà tôi cũng vẫn cứ còn sức hy vọng mãi, như trăm nghìn kẻ khác đấy. Họ dứ mình y như là dứ trẻ con, mà mình thì lần nào mình cũng tin y như trẻ con!

Trước những luận điệu như thế, Phú cũng thấy sự tín ngưỡng của mình có bề lung lay, không dám cam đoan nữa. Chàng bình tĩnh nói:

– Phải tin chứ! Phải tin mới sống được chứ!

Bác hộ lại nói một cách hằn học:

– Những kẻ không tin thì đã đi Côn Đảo cả mất rồi còn gì!

Ông thủ quỹ nói:

– Ừ, mà người ta ai chả thế? Ai chả sống, vì hy vọng?

Phú cố hòa giải:

– Không, lần này thì tôi tưởng chúng ta không đến nỗi mơ ước hão đâu. Xưa kia cũng đã có nhiều cuộc cải cách đấy, song chưa đến cùng dân được là vì...

– Bao nhiêu lần cải cách rồi mà dân quê vẫn chết đói một cách thỏa mãn lắm!

– Là vì xưa kia, bên Tây, quyền chính chưa vào tay phái Bình Dân. Xưa kia bọn tư bản chủ trương mọi việc, tất nhiên thuộc địa đối với họ chỉ là chỗ để lấy lợi, mà đã thế, tất nhiên dân mình phải khổ. Bây giờ đảng Xã hội lên cầm quyền thì phải khác, vì chủ nghĩa xã hội có tính cách đại đồng, chủ trương hòa bình, không phân biệt màu da. Trong chương trình của đảng Xã hội có khoản giải phóng thuộc địa, cho những dân hậu tiến được hưởng công lý và tự do để có thể cho tất cả các thuộc địa cùng với mẫu quốc hợp lại thành một khối bất khả lá tán, cùng một mối đồng tâm ghê gớm... Có được như vậy thì nước Pháp mới giữ mãi được cái địa vị cao trọng trong thế giới. Bằng không thì...

Ông thủ quỹ nói luôn:

– Bằng không thì ắt là có phen mất!

Ông hộ lại bàn:

– Cái đó có thể lắm. Vì nước Pháp được tiếng là có nhiều thuộc địa béo bở cho nên những cường quốc khác lăm le thèm muốn đã rõ rệt lắm. Nếu không giữ được lòng trung thành của dân tộc thuộc địa thì lấy gì mà chống lại với những sự ham muốn của các cường quốc kia? Một cuộc binh đao, một cuộc xâm chiếm... ai biết trước được sự thắng bại thế nào!

– Ừ! Ừ... Mà hiện giờ thì nước Nhật...

– Ờ! Mà nếu vậy thì ra đảng Xã hội mà có giải phóng cho thuộc địa thì cũng là điều cần chứ chưa chắc đã phải là vì lòng nhân đạo muốn cho hậu tiến mau bước trên đường văn minh!

Tóm lấy những lời lẽ ấy, Phú vội kết luận:

– Ấy chính vì những lẽ ấy cho nên tôi mới dám hy vọng vào ông toàn quyền mới đấy mà! Ông này cũng có chân trong đảng Xã hội như ông Varenne năm xưa. Đảng Xã hội cho các lối áp chế thuộc địa của phái tư bản là thất sách, là có hại cho nước Pháp, vì những chính sách hà khắc sẽ dắt đến sự công phẫn và sự mất thuộc địa, nên họ muốn cho thuộc địa càng được hưởng nhiều sự cải cách thì dân đen, dân vàng càng yêu họ hơn, càng trung thành với nước Pháp hơn...

Ông thủ quỹ, bác hộ lại gật gù ra vẻ bằng lòng. Hai người đã được yên tâm về chỗ: nên hy vọng. Riêng Phú, chàng thấy rất đáng tự kiêu ở việc chàng bao lâu nay vẫn cứ ngấm ngầm mà giáo hóa được bọn dàn anh trong làng, làm cho họ có một quan niệm về quốc gia, có những tư tưởng xã hội và biết rõ cái guồng máy chính trị của xứ sở. Chàng nghĩ thầm:

“Nếu người dân quê nào cũng biết sự đời được như ông thủ quỹ và bác hộ lại này thì tương lai nước nhà trông chừng cũng khả quan”.

Sở dĩ có ý nghĩ ấy là vì mấy năm trước đây khi chàng mới về quê ở với mẹ, thì trình độ trí thức của mấy ông đàn anh trong làng thật là thảm hại. Trong cả một làng chỉ có độ hai chục người biết chữ, cả quốc ngữ lẫn chữ nho, trong số ấy không có một người nào đọc mà lại hiểu nổi một tờ nhật trình hàng ngày, cả làng chỉ có một người

mua năm một tờ báo. Người ta tranh nhau đọc báo nhưng mà đọc cái gì? Trước nhất là đọc những tiểu thuyết hoang đường quái kiệt. Rồi đến những tin vặt, nạn xe cộ, trộm cướp, những vụ hiếp dâm. Không bao giờ họ hiểu thế giới là gì cả. Những chữ như: hội Quốc Liên, chính phủ Xô Viết, đảng Xã hội, Nhật đế quốc, phát xít, Hitler, Cộng Hòa v.v... đối với họ đều là những danh từ không có nghĩa. Cho nên gặp những khi thấy nhật trình đăng những tin đại khái như: Tưởng Giới Thạch đi tiễu trừ cộng sản... Thủ tướng Herriot chủ trương thuyết thân thiện với nước Nga... vụ cờ đỏ ở Cao Bằng, 30 người bị bắt... Nga - Pháp đã ký hiệp ước đồng minh v.v... thì họ ngạc nhiên, thì họ hãi hùng, thì họ kinh hoảng... Không ai cắt nghĩa cho họ hiểu cả. Ngạc nhiên, hãi hùng, kinh hoảng mãi cũng vô bổ, dần dần họ không thèm để ý đến những tin tức như đã kể trên. Vị lẽ ngoài những điều ấy, nhật báo cũng vẫn có những truyện lợn đẻ ra voi, rắn đẻ ra gà, nên chi họ vẫn tranh nhau đọc báo. Cái chính sách ngu dân đã đắc thắng một cách hoàn toàn. Bây giờ, sự vật đã thay đổi hẳn. Nhờ có Phú, ông thủ quỹ đã biết sung sướng khi đọc thấy những dòng: Đảng Cấp tiến, đảng Xã hội, đảng Cộng sản ở Pháp đã hợp nhất để lập một chiến tuyến Bình dân. Ông lý trưởng đã lo con giai cả của ông sẽ phải gọi ra lính khi thấy trên báo có tin: Nước Đức đem quân vào phi chiến khu... Bác hộ lại đã bất bình vô cùng khi thấy đăng: Nhật và Nga đã ký hiệp ước bất xâm phạm, vì cái chủ trương của bác ta chỉ là thế giới chiến tranh cho hết khủng hoảng kinh tế. Người ta bắt đầu ham đọc những bài xã thuyết chính trị, kinh tế can hệ cho nước nhà, hoặc việc của nước ngoài. Người ta bắt đầu khinh bỉ những chuyện hoang đường, những chuyện quái đản, những tin chó chết, mục “Xuân thủ đàm ân”...

Người ta đã hơi hiểu những sự gì can hệ, những sự gì phù phiếm. Sở dĩ có sự tiến bộ ấy là chỉ bởi một mình Phú nên Phú lấy chỗ ấy làm tự hào lắm, và cũng được đền bù lại vì cả làng đều coi Phú là một bậc trí thức. Mối hoài bão gửi vào ông toàn quyền mới khiến ba người ngừng chuyện, mơ màng ngửa cổ nhìn lên cung trăng. Trên không ngẫu nhiên có một đám mây có hình một cái đầu rồng đương vờn mặt trăng là một viên ngọc. Thằng cu Hiền kêu “Ông, ông, ông”càng to hơn trước, hình như con ngựa tưởng tượng

của nó đương phóng nước đại. Cô Tuất khoan thai vấn lại mớ tóc rối loạn trên đầu. Trong nhà, cụ Cử vẫn ngồi làm vàng, thoăn thoắt không ngừng tay. Phú tưởng đến sự vui của gia đình, nếu nay mai Minh được tha hẳn. Chợt có tiếng giày kêu ngoài ngõ. Mấy người nhìn ra... Ông chánh Mận đi vào...

– Chào các quan! Bác Phú hẳn chưa đi ngủ! à, họp đây mà!

– Chào ông chánh! Ông ngồi chơi đây! Ngắm trăng suông tuy vậy cũng có một cái thú...

Cả bọn dọn chỗ cho ông chánh ngồi. Anh hai Cò bỏ hẳn chiếu, kều được cái mo cau sau lưng thì lổm ngổm lùi về đằng sau rồi ngồi lên. Cô Tuất chào qua khách một câu rồi ẵm con vào buồng với bà cụ Cử. Phú rót một chén nước, đẩy cái điếu về phía ông chánh Mận. Ông này nhìn vào nhà, cất cao giọng:

– Lạy cụ ạ! Cụ chưa đi nghỉ...

Không ngừng tay cuốn những thoi vàng, cụ Cử thản nhiên nói với ra:

– Không dám, chào ông, ông sang chơi. Thế rồi bốn bề lặng im. Sự ông chánh Mận có mặt tại đó làm cho mấy người cụt hứng. Là vì ông chánh là người giàu nhất làng. Ông đã mãn khóa rồi, nhưng ở xã hội ta, mỗi khi ai có được một chức gì thì sẽ giữ chức ấy được mãi cho đến lúc chết, cũng như những ông quan vì hối lộ mà mất quan, mà phải tù, thì cũng vẫn được gọi và vẫn cứ nhận mãi mãi là quan. Tính nết ông này thật khó hiểu. Độc ác không ra độc ác, hiền lành không ra hiền lành. Lắm lúc hoang ra phết, lắm lúc lại bẩn thỉu đáo để. Có khi sính làm quan, có khi rộng miệng cả tiếng mạt sát những kẻ thích quan. Phú không ghét ông chánh Mận vì cái vô học của ông, song vì ông ta giàu. Thế mà mấy tháng trước đây, chàng đã phải ở vào một cảnh ngộ khó xử. Chị Tuất đã hỏi Phú rằng “Ông Mận hỏi tôi làm vợ kế đấy thì cậu tính sao?”. Phú không dám có một ý kiến gì cả, sợ cái trách nhiệm về sau, bảo chị cứ nghĩ cho chín rồi liệu mà quyết định. Cụ Cử kêu con gái đến lúc đã rổ rế cạp lại thì cụ cũng chẳng nói gì vào đấy, cũng cho tùy lòng... Cụ chỉ kêu:

“Chỉ bực nỗi người ta giàu có, khó nghĩ lắm”.

Một đường thì thủ tiết nuôi con mà ăn hại mẹ, một đường thì trả lại đứa con cho gia đình nhà chồng rồi đi cải giá, sẽ làm mẹ đứa bé khác...

Tuất thấy đường nào cũng đầy rẫy chông gai nên đã để mấy tháng lưỡng lự. Mà ông chánh thì cứ giục điên, nay tin đi mai tin về... Thoạt đầu Phú đâm ra ghét ngọt ông chánh. Nhưng khi nghĩ người ta giàu và hỏi chị mình, thế không đáng tội, thì chàng nguôi nguôi. Thấy rằng nếu về vập ông chánh Mận là vô ý thức, lúc ấy Phú hết sức lãnh đạm. Sau, thấy thái độ ấy có lẽ quá đáng, chàng lại phải hời hợt mà rằng:

– Kìa nước đương nóng, ông xơi đi! Thuốc đây, điếu đây... Ông không có chuyện gì lạ đấy chứ?

Chương III

Cái sân gạch bát tràng là vật sở hữu hoàn toàn của chín con gà con và con gà mẹ. Với những tiếng kêu cục cục vừa hiền từ vừa nghiêm nghị như những câu ra lệnh cho kẻ dưới, với hai cánh buông sã xuống như tà áo buộc thắt đáy của người đàn bà đảm đang lúc vội việc, con gà mẹ oai nghiêm đi tìm đường đời cho lũ con nhỏ ngây thơ, ríu rít, kêu chiêm chiếp theo sau. Bầu không khí mát mẻ dử một vài con châu chấu dại dột đã bỏ địa phận của chúng để từ nội cỏ tung tăng nhảy vào du lịch sân gạch. Ấy thế là... con gà mẹ nghển cao cổ, lóng lánh hai mắt, quay cổ vài ba lần để soi mắt tìm quanh như những cây hải đăng tự động, rồi thì, sau khi rú lên mấy tiếng ương ước đầy những vẻ khát máu và tàn sát, nó văng mình đuổi theo con bọ, nhanh nhẹn tựa hồ một khối bị ném đi... Đàn gà con còn ngẩn ngơ đứng xúm với nhau thành một tốp, mãi cho đến khi con châu chấu đã bị hành hạ dưới mỏ con gà mẹ thì cái đống nhung nhúc ấy cũng lại bị văng đi như một khối khác nữa, hàng ngũ đều đặn như một đạo binh đã được thao luyện chỉnh tề. Cuối cùng thì một vài con nghển cổ hai ba lần vì nghẹn mồi, và những con khác chiêm chiếp kêu đòi công lý chung quanh, con gà mẹ lúng túng không biết xử trí ra sao... Cây chuối in bóng vào cây rơm. Cây với bóng cao bằng nhau, vì mặt trời hình như mới mọc từ mặt đất. Một con chào mào bay đến để điểm thêm, bằng cái đuôi đỏ, một chấm đỏ nữa cho cây lựu. Nó kêu lên như muốn nói:

“Thích tình nào!... Thích tình nào!...” vì cây lựu là của nó, cái sân là của nó, - bốn bề là của sự im lặng. Con gà mẹ chỉ lúng túng có một lát rồi lại nghển cổ đập cánh vài cái, y như bọn người quen lấy cái xoa tay khu xử những việc khó xử.

Tức khắc sự khiếu nại của những con gà con không được gì thế là hóa ra sự quên. Mẹ dắt con đi chỗ khác bằng những lời hứa. Và những đứa con phải quên đi vì mối hy vọng mới, cho nên lại sống thuận hòa với nhau ngay. Phú đã dậy, còn ngồi ở bậu cửa ngắm

nghía cái xã hội loài vật ấy. Chàng nghiệm rằng nó là phản ánh của xã hội loài người, nhất là xã hội Việt Nam. Sự nhẫn nhục, những hy vọng luôn luôn kế tiếp nhau, sự chóng quên, sự cầu hòa, tính thủ phận: đó là những điều kiện gây nên hòa bình sau những khi có những sự bất công đáng bất bình. Chàng thấy phải hay công phẫn, hay phản đối, phải hiếu động như người Pháp thì mới nâng được quốc gia lên cái trình độ tiến bộ.

– Cậu Phú đã dậy chưa? Cậu Phú ơi cậu Phú?...

Tiếng gọi réo của ông lý trưởng làm tan hoang mất cả cái thú vị của buổi sáng. Con chim chào mào bay vụt đi. Đàn gà hãi hùng rủ nhau chạy trốn. Phú mất trầm mặc, vùng lên, ra đẩy cái cổng tre đón ông lý vào nhà. Đằng sau ông lý, bảy tám người lạ mặt trông có vẻ lực điền cả mà không vào theo ông lý, khiến Phú nhớ ra ngay cái việc trông đê. Tuy nhiên chàng cũng cứ hỏi:

– Có việc gì mà ông sang sớm thế?

Ông lý đứng dừng lại vì ngạc nhiên. Ông quay lại đưa mắt cho Phú để ý đến những người đứng chờ ở ngoài hàng rào. Rồi ông hỏi:

– Thằng cháu tôi nó không bảo gì cậu? Phú cười, vỗ lưng ông lý, nói:

– Ông hãy cứ vào trong này đã...

– Tôi vội lắm đấy. Còn phải đưa bọn phu này đi ngay cho kịp sáng hôm nay... Phú cuốn chiếc mành lên, giải chiếc chiếu ra phản, đi kiếm điếu thuốc lào, ấm chén. Lúc ấy, cụ Cử cũng đã bị cái giọng gọi réo của ông lý đánh thức dậy rồi. Cụ còn ngồi lại ở giường vấn lại vành khăn.

– Tất cả làng có hơn một trăm đinh thì hơn một chục ông có chân tư văn, năm bảy người đi làm xa! Đào ngoáy xoay xỏa mãi cũng chưa được ba chục. Thật rõ lôi thôi quá... Tôi mà biết trước những nông nỗi thế này thì tôi không ra hứng lấy việc quan, việc dân... Rõ bực!

– Thế những người lạ mặt vừa rồi?

– Phu đấu làng bên cạnh đấy. Họ ở Hải Dương lên từ tháng trước đắp nền nhà mới cho cụ án. Họ vừa nghỉ việc mấy hôm nay.

Cũng may có họ, không, chả mượn người đâu được.

– À, ra những ai không đi thì thuê họ.

– Phải. Mỗi lượt, một đồng một người; năm ngày một lượt; hết lớp ấy tôi lại phải bắt lớp khác.

– Thế không đủ đinh thì ông làm thế nào?

– Tôi hãy cứ đem ba chục phu lên đã. Quan có quở thì tôi hãy cứ khai bướng là tư văn không đi. Rồi có sao sẽ liệu vậy. Thế còn phần cậu thì cậu định liệu thế nào?

– Tôi ấy à?

– Thằng cháu nó có bảo gì cậu không?

– Có. Nhưng mà tôi không có tiền...

– Chết! Cậu phải đi xoay chứ? Cậu phải cố cào cấu cho nó ra tiền chứ? Đi vay mượn chứ!

– Ông bảo vay thì vay ai? Một đồng bạc bây giờ bằng chục bạc lúc khác...

– Ông chánh Mận ấy!

– Chưa bao giờ tôi nghĩ đến vay tiền ông Mận.

– Cậu khái quá! Cả làng này vay ông ta chứ cứ gì một ai!

– Nhưng mà... tôi thì lại... khác. Nghe đến đấy, ông lý buồn rũ người ra như thấy tin nhân ngãi chết. Chẳng buồn hút thuốc, uống nước, ông để tay chống cằm. Hồi lâu ông thở dài:

– Thế cậu định để chết cho tôi hay sao! Việc là việc hữu ích chung chứ phải tôi tư túi gì? Đấy, cậu xem, vụ thuế vừa rồi tôi đã sạt nghiệp vì cả làng đấy!

Phú cười khanh khách:

– Ông đừng lo! Tôi không để cái chết cho ông đâu.

Ông lý trưởng lại càng lộ vẻ sốt ruột, cáu kỉnh. Ông nói như gắt:

– Thế cậu định thế nào?

Ông lý đứng phắt lên tỏ ý giận dỗi vì không tin, Phú cũng đứng lên lôi hai tay ông ta. Chàng không dám cười nữa, phải nghiêm nghị nói:

– Thưa ông, tôi xin đi phu.

Ông lý hất tay Phú, nguây nguẩy:

– Tôi không nói đùa! Việc quan không phải chuyện đùa!

Phú làm ra bộ cáu kỉnh:

– Thưa ông, tôi, tôi cũng không nói đùa!

Đến đây, ông lý đứng lặng người ra, ngạc nhiên nhìn. Sau cùng ông cúi mặt, cậy mấy hạt dử mắt. Ông lầu nhầu:

– Quái thật! Quái thật!

Vừa lúc ấy, cụ Cử hầm hầm đi ra, xỉa xói mãi vào mặt Phú:

– Đã biết chưa, hở con? Đã biết chưa? Nhục! Nhục! Bây giờ thì mới biết cái chân tư văn là cần nhé! Xưa kia nói thì cứ cang cảng gân cổ ra mà cãi mãi!

Phú nhớ lại lúc mẹ lấy được một bát họ năm chục bạc để định mua cho chàng cái tư văn, chàng đã phải hết sức phản đối, hết sức công kích... Trong hai mẹ con đã xảy ra một trận bất hòa kịch liệt, chỉ vì thương yêu nhau nhưng mà không hiểu nhau. Phú muốn dùng tiền ấy lợp lại cái nhà mục nát, trát lại mấy bức vách đã long lở, may cho mẹ và cho chị vài cái quần áo, trả những món nợ vặt, mua cho thằng cháu bồ côi một cái vòng bạc... những việc tối cần.

Sau những trận cãi nhau khá kịch liệt mà chỉ kết cấu bằng nước mắt, bằng sự hờn, giận, chàng đã phải hết sức cương quyết cho đến kỳ cùng mới chống lại được cái nạn tư văn. Cụ Cử đã phải tấm tức nghe theo để may quần cho mình, cho con gái, lợp lại nhà, trát lại vách

– Những việc cụ cho là không cần lắm. Đến bây giờ... Nước lên...

Phú định đi làm phu! Cụ Cử lại xỉa xói hai ba lần nữa vào mặt con:

– Nhục! Giời ơi! Nhục ơi là nhục!...

Phú không kịp nghĩ đến sự thất hiếu với mẹ nữa. Chàng gắt:

– Ô hay! Đẻ làm gì thế? Đi phu thì đã làm sao?

– Nhục! Sức vóc học trò! Rồi ốm! Rồi chết!

Tuy mẹ nói thế nhưng ý nghĩ của con lại trái ngược hẳn. Phú cho việc mình đi hộ đê là một bổn phận phải gánh vác một cách sốt sắng. Dù là học trò, chàng cũng thấy mình đủ sức vóc làm những việc nặng nhọc. Chàng lại muốn dúng tay vào những việc chân lấm tay bùn của đồng bào dân quê để gánh vác đỡ một phần công lao tối tăm không biết đến của họ. Được gần với cái phần tử khốn khổ nhất của xã hội, Phú sẽ được dịp quan sát mọi điều, và mong sẽ nuôi được tấm lòng yêu nước; vì thế chàng đã mơ tưởng đến bao nhiêu cảnh lầm than nó kích thích mạnh vào tâm hồn chàng, nó làm cho chàng biết đến cái gì là cái há sinh. Thành thử Phú chỉ thấy việc đi làm phu là chứa chan thi vị. Chàng cứng cỏi nói bằng giọng một cái chiến thư:

– Ý tôi đã quyết, đẻ đừng nói gì nữa. Tôi ngồi không ở nhà thì cũng chẳng ích gì. Cụ Cử ngồi xuống bậu cửa khóc. Ông lý trưởng ngán ngẩm đứng lên:

– Thôi, cậu đi hay cậu vay tiền để thuê mượn thì tùy cậu đấy. Cứ biết là chốc nữa thì cậu đã phải có mặt tại điếm. Tôi còn sang làng bên giục nó thuê xe đánh tre đi. Xin cậu nhớ cho nếu có tiền thì là một đồng hai hào tiền người và tiền cây tre. Bằng không thì cậu chạy bộ một cây tre rồi đem ra điếm cho tôi. Thôi, xin phép cụ, chào cậu.

Nói rồi ông lý ra hẳn, Phú quay lại hỏi vặn mẹ:

– Đấy đẻ xem! Tôi không đi thì đẻ có chạy được một đồng hai hào cho tôi không? Đẻ lại khóc nữa thì vô lý quá.

Cụ Cử vẫn sì sụt khóc. Phú lấy con dao rựa ra bụi tre, vén tay áo bổ vào một gốc. Cô Tuất cũng ẵm con ra sân:

– Cậu nhất định đi phu thật đấy à?

Phú ngừng tay quay lại phân trần:

– Đấy chị xem! Dù có vay tiền được, tôi cũng không muốn đẻ lại mắc thêm một món nợ. Chứ đừng kể là chẳng ma nào cho mình vay tiền nữa. Mà đi phu thì đã mất danh giá gì? Việc quái gì? Mình là ông gì mà lại từ những việc bổn phận mình phải gánh vác? Chị cứ yên tâm.

– Sức vóc cậu làm thế nào những việc của phu phen được?

– Chị mặc kệ tôi.

– Hay là...

– Sao?

– Nói với ông chánh Mận... Phú bất bình mà rằng:

– Thôi đi! Người ta hỏi chị, chị chưa thuận, tôi là ai mà lại đến đấy vay tiền? Dù người ta đã lấy chị rồi thì tôi cũng không nên nhờ mới phải.

Phú lại quay vào chặt gốc cây tre. Cô Tuất đứng tần ngần hồi lâu... Khiến em phải nghĩ đến việc ông Mận gạn hỏi. Ông Mận say mê cô Tuất ra mặt. Ông nói thế trước mặt cả làng. Phú vẫn sợ, lo rằng chị mình sẽ sa ngã, sẽ... phải lòng người ta chăng. Là vì ái tình nó hút ái tình như điện nam châm hút sắt. Đối với lòng yêu, cái gì lãnh đạm được? Cho nên Phú vẫn lo trước khi chị mình công nhiên nhận lời hoặc trước khi việc thành, Tuất sẽ nhẹ dạ, mà đi trò chuyện gì với người ta chăng. Nhưng không! Tuất là gái có một, trăm phần trăm. Trong hôn sự Tuất không thấy gì là ái tình. Bằng lòng thì sẽ lấy, không thì thôi, chứ Tuất không có cái tính thận trọng sợ người ta khổ vì yêu mình, và do thế, tự mua cho mình một mối tơ vương, nếu mình không lấy người ta vì những lẽ éo le khác. Không, những cái ấy chỉ bọn gái tân thời mới có mà thôi. Tuất lại nói:

– Tôi thương cậu quá. Đi phu khổ lắm cậu chưa biết...

Phú quay lại nhìn thì thấy ở mắt chị có hai dòng lệ. Chàng bực mình mà rằng:

– Chị tưởng anh Minh ở Côn Đảo sướng lắm đấy hẳn? Tôi đi đắp đê cũng chưa khổ bằng anh ấy đi đập đá! Anh ấy khổ, tôi không cần ngồi khoanh tay sướng lấy một mình!

– Thôi thế để tôi đi thổi cơm rồi nắm cho cậu vậy.

– Phải. Ngày nào cũng thổi cho tôi hai nắm cơm và một ít muối vừng, thế thôi. Liệu mà gửi bà Đám từ sáng sớm, ngày nào cũng vậy.

Phần thứ hai

Chương I

Ông huyện bỏ cái nón dứa, ngồi phịch xuống cái ghế gụ kiểu Tầu, thở hồng hộc. Ngọn đèn con dùng để châm đóm ăn thuốc lào chiếu một ít ánh sáng vàng vào mặt quan... Một cái mặt xương xẩu, lưỡng quyền rất cao với hai cánh râu thưa thớt vẽ ra hai vệt bóng đen võng xuống. Một cái mặt sa sầm như giời trước một cơn mưa rào. Lúc ấy, bà huyện đương ngồi ở sập, xắt một khoanh giò lụa. Cách đấy vài thước, tại một cái kỷ nhỏ kê sát vào tường, một chiếc đèn măng sông đương được Kim Dung tiểu thơ đốt cho mồi cồn thứ hai. Những làn lửa xanh lè phì lên, liếm quanh cái bấc hình búp đa một cách huyền ảo, kỳ quái...

– Sao mà lâu thế, con? Mau lên để cậu xơi cơm chứ?

– Thưa me không biết sao mãi nó cứ không lên lửa?

– Đốt nữa đi! Nhanh lên!

– Vâng, con đương...

Vừa đến đây, lửa xanh bốc lên kín cả cái bấc sau một tiếng nổ ục, và ánh sáng đèn vấp phải ánh sáng ở hai hàm răng ngọc và ở hai đuôi mắt tuyệt đẹp của Kim Dung. Cả cái sắc đẹp lộng lẫy của thiếu nữ hiện ra với tất cả vẻ diễm lệ, vẻ huyền ảo của một cái hư ảnh. Con đường ngôi thẳng băng, hai mảnh tóc đen lay láy lòa xòa rủ xuống cái trán nở nang... với đôi má đầy đặn có nhung tơ như của hai quả đào. Kim Dung mê man nhìn vào cái măng sông như chìm đắm trong những điều bí mật của khoa học. Bà huyện nhìn ra ngoài hè thấy anh lính lệ đương khoanh tay dựa lưng vào cột mà nhìn giăng sao trên giời như một nhà thi sĩ thì bảo:

– Kìa, lệ không vào cởi giày cho quan đi à?

– Dạ.

Quan vẫn ngồi thừ người ra, mắt lim dim... Cái áo tơi sau lưng, cái khăn trên đầu, đôi giày ống bó dưới cẳng. Lính lệ quỳ xuống đất vừa toan tháo đôi ống ra thì quan chợt mở mắt, từ tốn giơ cánh tay ra, xua... Lính lệ đứng lên, lại ra ngoài hè với cái cột. Bà huyện ngơ ngác nói:

– Để nó tháo giày, ông đi xơi cơm chứ? Bảy giờ rồi còn gì!

Vẫn không nói gì cả, quan đứng lên, ra sập để lại ở ghế cái áo tơi ủ rũ nó dần dần gục xuống như một người ngủ gật. Quan ngồi ghé ở sập nhìn vào mâm cơm. Con chim xào, đĩa trứng muối, đĩa củ cải đen, đĩa thịt gà, bát canh rau cải, không làm cho nét mặt quan thay đổi gì cả. Bà huyện xới xong bát cơm mới hỏi:

– Hay ông xơi một cốc rượu cao cho nó tỉnh?

Thấy chồng vẫn không đáp, bà huyện nghiêng mình mở tủ chè lấy nậm rượu và cái cốc để ra mâm cơm. Bà vừa rót đầy cốc rượu vừa bảo con gái:

– Dung ơi Dung! Con ra quạt cho cậu vài cái đi!

Dung bỏ cái đèn, vớ chiếc quạt ở kỷ, ra ngồi sau bố, vừa che miệng cười vừa phe phẩy mấy cái, nửa lần khân, nửa tôn kính. Mãi đến lúc ấy, ông huyện mới nói:

– Chết mất! Khó lòng thoát vỡ đê!

Vợ cau mày nghĩ vẩn vơ hồi lâu rồi hỏi:

– Sao? Nước lên to lắm à?

Chồng vẫn nhỏ nhẻ nhai cơm một cách khó chịu như phải làm một việc bần cùng, nét mặt vẫn đăm đăm, trí não để cả vào một ý nghĩ. Kim Dung nói một cách rất ngây thơ:

– Sắp lụt ạ, hở cậu? Thế thì thích lắm đấy nhỉ? Từ bé đến giờ, con chưa được trông thấy vỡ đê bao giờ đấy!

Mẹ mắng con gái:

– Im! Để cậu mày xơi cơm!

Dung vừa cười vừa cãi:

– Thì con làm gì đâu nào?

– Con nói những câu ngu dại lắm! Ngần ấy tuổi đầu rồi mà...

Vì đương ở vào cái tuổi trẻ, cái tuổi sung sướng, cái tuổi nó làm cho người ta ở vào bất cứ việc gì, bất cứ trường hợp nào cũng có thể lạc quan để cười đùa được. Dung cãi lại:

– Con tưởng phải lụt chớ? Thỉnh thoảng cũng phải có một tai nạn gì xảy ra thì bọn phụ nữ chúng con mới có dịp lập chợ phiên hay đi quyên tiền để làm việc xã hội chứ?

Thấy con gái nói thế, bà mẹ chẳng biết dạy bảo ra làm sao nữa. Thật vậy, Kim Dung là hạng gái tân thời, có sắc, cũng đã có đi học, mà trước khi chờ có người đến rước thì chỉ còn một cách giết thì giờ ở sự nay tìm mốt y phục ở một tờ báo này, mai tìm một mốt đánh kem đánh phấn khác ở một tờ báo kia. Vì lẽ bà cần quảng cáo cho con gái lắm, óc bà chỉ bận có một việc là mong được làm thông gia với một ông quan cao chức hơn ông huyện để gia đình được thêm thanh thế trong quan trường, nên không dịp nào có thể để Kim Dung khoe sắc đẹp trước công chúng mà bà lại để lỡ...

Sáu tháng trước ở tỉnh có mở một cuộc quyên tiền giúp Hội bài trừ bệnh lao do bà công sứ chủ tịch thì Kim Dung đã quyên được nhiều tiền nhất, và đã được bà công sứ hết lời ngợi khen. Do thế, ông huyện cũng được quan trên có ý bằng lòng. Bà huyện đã mãn nguyện ở chỗ Kim Dung cứ việc vừa ăn chơi vừa nhảy đầm cũng đã đủ giúp ích cho bố mẹ. Do thế những bộ y phục tân thời rất kỳ lạ của Kim Dung không còn tính cách xa xỉ đàng điếm nữa mà đã được bà huyện coi trọng như những vật thần thánh bất khả xâm phạm. Do thế, trước kia ông huyện mắng con gái về tội lãng mạn một cách kịch liệt bao nhiêu thì về sau ông lại im lặng một cách gan góc bấy nhiêu. Theo cái thói phép nhà quan, việc gì lấy được lòng quan trên là được coi trọng, chẳng cứ nó trái với sách luân lý. Vì vậy, Kim Dung càng được bố mẹ yêu chiều. Nàng không phải chỉ là một tiểu thư, con gái một ông huyện mà thôi, nàng là một vị công chúa nữa. Nàng muốn mặc gì thì mặc, muốn nói gì thì nói, muốn ăn gì thì ăn, muốn chơi gì thì chơi. Thấy cả bố lẫn mẹ đều có ý chịu mình, Kim Dung lại nói:

– Con ước rằng có lụt thì lụt cho sớm!

Ông huyện làm như không nghe thấy, đưa mắt nói với vợ:

– Lo lắm, mợ ạ. Mỗi lần nước lên một ít thì lại một lần nghiệm thấy rằng đê đắp phần nhiều bằng cát chứ không phải bằng đất. Cái bọn thầu đê láo thật! Chuyến này mà vỡ thì rồi nhiều người khổ.

Bà huyện chép miệng:

– Kinh tế thế này mà lại còn vỡ đường nữa thì dân quê ắt rồi trộm cướp tứ tung.

Ông chồng ra vẻ bực mình mà rằng:

– Khi tôi nói nhiều người khổ không phải là tôi nói dân quê mà là tôi nói hạng quan lại như tôi! Nếu mình có gan thì không kể, nhưng mình lại không có gan, ấy khổ là vì thế! Chứ không thì giàu! Vô số người sẽ giàu về dịp này! Mình không ăn thì mình dại!

Nói đến đấy, ông mới sợ hãi nhìn ra ngoài hiên... Không thấy tên lính lệ đấy nữa, ông gật đầu một cái thì bà huyện kệ nệ xích lại gần chồng, nghiêng đầu nghe nói thầm...

– Mợ tính nào là bắt phu, bắt tre, ở tỉnh thế nào người ta cũng cho là mình gặp dịp béo bở, dù không ăn người ta cũng cho là ăn. Như thế không ăn cũng dại. Nếu mà vỡ đê nữa thì họ lại càng tin là mình kiếm chác được nhiều...

Bà huyện vì chưa bao giờ được làm việc quan, nhất là lại việc quan vào những lúc vỡ đê, nên rất kinh ngạc. Bà trợn mắt, cái miệng thành ra tròn y như một chữ o. Mãi mới lắp bắp:

– Kiếm chác?... Vỡ đê mà lại còn kiếm chác?

Ông chồng nổi nóng:

– Bẩm vâng ạ! Nếu vỡ đê thì tất có nhiều chuyện lôi thôi! Tất rồi có thằng lý trưởng này bị cách chức, thằng chánh tổng kia được bát phẩm! Rồi còn cứu tế, còn chẩn bần!

Mặc dầu ngu dại là giống đàn bà, khi người ta đã là vợ một ông huyện thì người ta cũng phải thông minh trước những câu cắt nghĩa mập mờ ấy. Bà gật gù mà rằng:

– À à!

Chỉ có cô con gái là không hiểu nên tức khắc hỏi:

– Thế là thế nào?

– Im! Im ngay, không được nói leo vào chuyện người nhớn!

Mắng con gái rồi ông lại khẽ nói với vợ:

– Nói thế là bà đủ hiểu. Mình không kiếm chác thì cũng chẳng yên được với họ!

Bà huyện chép miệng một cái, nghĩ ngợi đến nhăn đặc cả cái mặt. Rồi nói:

– Thôi thế thì tùy cậu... Nghĩa là mình phải giữ gìn, ăn cho có nhân có nghĩa thì thôi, chứ mà cứ theo đúng lời dặn của cụ Cố nhà thì cũng không được... Ừ, mà còn bao nhiêu người chứ mình có nuốt trôi một mình được bao giờ đâu!

Đến đây cả hai vợ chồng cùng nghĩ đến cụ Cố! Cụ Cố năm nay đã trên bảy chục tuổi. Ra làm quan từ đời vua Tự Đức, cụ đã xin từ chức, khi thành Thăng Long thất thủ, quyết giữ chữ trung, mặc dù cụ không vào đảng Cần Vương. Một năm sau, nhận thấy các bạn hữu cũng lục tục kéo nhau ra làm quan, lại nhân có dịp một ông thống sứ về tận làng triệu, cụ lại ra làm quan để theo cái thuyết tùy thời. Các bạn hữu vẫn bảo cụ:

“Nước mất thì đã mất rồi, mà dân thì vẫn còn. Giữa lúc này, nếu hạng sĩ phu không ra nhận cái trách nhiệm làm cha mẹ dân thì người Pháp phải nhấc bọn thông ngôn “lục tỉnh”, bọn bồi bếp lên làm quan. Cứ để bọn ấy chiếm hết mọi địa vị trong quan trường thì thật chỉ hại cho dân, sỉ nhục cho nước. âu là bọn khoa mục chúng ta tùy thời mà gánh vác việc nước còn hơn”. Thế là cụ ra nhận chức, bỏ mặc ngoài tai những sự hờn giận của một bọn sĩ phu khác ngụ trong bốn chữ “làm quan với Tây”. Cụ tin rằng cứ giữ thanh liêm cũng đã là một cách giúp nước, không câu nệ vì những lời câu chấp. Mà quả nhiên cụ cũng đã giữ được thanh liêm cho đến lúc về hưu trí với số hưu bổng khá hậu và một cái ngũ đẳng Bắc đẩu bội tinh. Lúc còn làm quan, cụ thường khinh bỉ những kẻ nhũng lạm, những ông quan vì nghề làm quan mà giàu. Bây giờ, đến lúc con giai cụ lại từ chức tham tá cai trị ra làm cha mẹ dân, cụ vẫn phải dặn con cố giữ thanh khiết cho khỏi phạm đến danh dự của cụ mà cụ bảo một cách hơi kiêu ngạo là của cả gia tộc. Vì lẽ nhà nho Bắc kỳ dễ không còn ai là

không biết sự thanh bạch của cụ, nhất là lại cái cảnh một người Tây đen đem mõ tòa đến hỏi nợ cụ, định bỏ tù cụ, mà cụ chỉ khoan thai lấy Bắc đẩu bội tinh ra đeo vào ngực rồi ung dung đứng lên nói:

"Vâng, ông là chủ nợ mà ông muốn bỏ tù, tôi cũng xin vui lòng..." để cho viên mõ tòa phải cáo lui sau khi xin lỗi rất khẩn khoản. Cụ cho điều ấy đủ làm chứng cho cả cuộc đời thanh liêm của một ông Tổng đốc và không còn sự gì vinh dự đáng khoe khoang hơn. Không hối lộ! Chỉ có thế là được nên quân tử, cụ bảo con cụ đến hàng nghìn lần rằng đừng nên phạm phải cái điều rất dễ theo ấy. Ông huyện đã nghe theo lời khuyên bảo ấy những khi nào ông không nghe theo không được, những khi nào ông sợ nguy hiểm, và đã không nghe theo những khi nào ông có thể không nghe theo. Do đó, những sự bực tức, những lúc oán giận bố mỗi khi ông tự lừa dối mình mà tưởng rằng ông không chóng giàu chỉ tại có một sự khuyên ngăn của cụ Cố. Dần dần việc khó chịu ấy làm cho ông đổi chương trình. Đáng lẽ chỉ ăn những món nhỏ, thì ông quyết định là cứ ăn cả những việc lớn, miễn là ăn cho được công được việc, có nhân có nghĩa, không là ăn liều thì thôi! Ông huyện quyết định như thế. Ông ăn cơm thấy ngon. Vợ ông lại nói như xui như giục ông:

– Đấy, cậu xem! Hai bát họ mỗi bát hai nghìn để chạy chọt ra làm quan! Đã bao lâu nay, đến họ cũng chưa đóng hết! Như người ta thì đã tậu ô tô rồi! Lắm lúc nghĩ giá cứ làm tham tá thì lại sướng mà chả đến nỗi đến lo mất ăn mất ngủ...

Ông huyện lặng thinh trước lời trách cứ. Ông chan đầy canh vào bát cơm, và lùa luôn mấy đũa rồi vứt bát đứng lên. Con gái ông vẫn ngồi thừ ra, lưng dựa vào tủ chè, mơ mộng như ngồi trước một cái máy ảnh. Chợt có một hồi gót giày tây nện vang lên.

– Lạy quan lớn ạ!

Một người to béo, mặc quần áo đi săn, lưng có đeo một khẩu súng hai nòng, đứng sững trên thềm mà cười như lệnh vỡ... với anh lính lệ nét mặt hoảng hốt đứng bên cạnh. Ông huyện rộ lên:

– À à! Anh Khoát! Cơn gió nào thế, hở giời?

Người khách bước vào, không bông phèng nữa, cúi đầu chào bà huyện:

– Lạy bác ạ! Kìa, cháu Dung... Tôi tạt vào xin ngủ trọ, mai đi săn sớm.

– Không dám ạ, lạy bác. Đun nước đi, chúng bay.

Nói xong, bà ra hiệu cho con gái tháo sang phòng bên. Không có đàn bà trẻ con đấy nữa, hai người bạn được phép tỏ tình thân mật ngay tức khắc.

– Thế nào, mày? Mày làm quan độ này có khá không?

– Nước chó gì! Chán chết!

– Thôi đi, đừng nói phét! Ông biết tỏng ra! Dân huyện mày nó kêu như cháy đồi! Dù sao đi nữa thì nghề làm quan vẫn còn kiếm ăn được.

– Thế mày, độ này mày có phát tài không?

– Tối nguy! Chí nguy! Rượu thì bị rượu Fontaine hạ giá, rượu lậu nó cạnh tranh dữ dội! Xe thì vừa rồi một chiếc lăn mẹ nó xuống sông, một chiếc nhảy lên vồ phải đầu xe lửa! Kiện nhau mấy tháng chưa biết thua được ra làm sao! Buôn bán cái gì cũng hỏng, chết mất, mày ạ.

– Ừ, báo cũng có đăng, tao cũng đã biết...

– Đấy, mày xem! Mày không cứu ông thì ông tự tử mất!

– Tao làm gì được?

– Quan thầy mày vừa sang bằng chuyến Henri Rivière đấy thôi. Mày chả phất thì còn ai mới phất?

– Chưa chắc. Thế mày muốn gì?

– Ông... Ông chỉ muốn xoay một vố! Nhân vụ đê điều này, có cái số tre đấy ắt ăn được. Mày để tao thầu cho nhé? Nhất là lụt thì ông hả quá! Mày ạ, tao có hai nghìn tấn gạo sắp mốc, thế có chết không? Với lại bốn nghìn bao gai mà phòng Thương mại nó không lấy nữa, chó thế. Mày thử nghĩ hộ tao xem có cách gì làm tiền...

Đến đây, ông khách ngừng lại. Vì người lính lệ đã mang khay nước ra. Ông tháo súng, cởi cái thắt lưng đầy những ổ đạn, tháo cả giầy ống. Pha xong nước, người lính lặng lẽ lùi ra.

– Mày ngủ đây chứ? Khoát?

– Thì đã hẳn. Mai tao đi săn sớm. Bảo nó trông cái mô tô của tao cho cẩn thận ở sân ngoài.

– Được. Lâu nay anh em mình chưa có đêm nào đôi hồi được vài câu tâm sự nhỉ? Thế thì để tao phải bảo nó dọn cái món "xương khướu" mới được.

– Thuốc phiện ấy à?

– Chứ gì nữa!

– Thế thì nhất! Người Việt Nam ở thế kỷ hai mươi này lại không hút thì còn ra cái thể thống chó gì nữa! Bảo ngay đi thôi!

Quan nhìn về phía sau lưng, thấy con gái đứng sau rèm, ông huyện gật lại, khẽ nói:

– Này con! Con nói với mợ bảo thằng bếp nó làm một con gà nhé? Sửa soạn cho cậu ăn cháo đêm. Bảo mua ít nem chua nhắm rượu, trứng gà tươi, lạp xường, ca la thầu ăn cháo, cái gì cũng phải đủ. Và gọi cho cậu thằng lính.

Khi thằng lính vào, ông lại hất hàm một cái, ra cái hiệu lệnh bí mật bằng cách nắm hai tay lại, để lên mồm, như người ta thổi một cái tù và tưởng tượng. Người lính cúi đầu, mỉm cười, lùi ra.

Chương II

Quãng đê chạy ngòng ngoèo theo hình một chữ ạ dài độ bốn cây số. Nước sông đỏ ngầu đã dâng lên chinh phục đến gần mái những thôn xã ở ngoài đê. Giữa dòng sông, những củi rều, gỗ, cành cây, lá cây, những thứ hoa, quả rừng rất kỳ quái, hoặc lẻ loi, hoặc bám nhau thành từng mảng mà chung quanh có bọc bọt ngầu, trôi theo dòng nước, phăng phăng. Đủ hiểu là nước to ghê gớm lạ thường, và nỗi lo sợ của dân quê là đáng kể từng giờ, từng phút. Quãng đê ấy cách huyện lỵ độ chừng hai cây số, và cách Lục đầu giang độ chừng mười tám cây. Vì lẽ là chỗ hiểm nghèo, hiểm nghèo vì thế đê lại gần huyện lỵ, nên sự hộ đê và những cách canh phòng rất là chu đáo, nghiêm ngặt. Ba trăm người! Ba trăm người đã đào đất, khiêng đất, đổ đất, đóng cọc tre, đan rọ, đan phên...

Ba trăm người trong số ấy thì độ sáu chục là đàn bà và trẻ con, người thì thay chồng, thay anh, đứa thì thay bố, thay mẹ. Phú cũng có mặt trong đám người xấu số ấy, cũng chân lấm tay bùn như họ. Từ sáng sớm cho đến chiều, cắt quãng bằng bữa cơm trưa độ nửa giờ để nghỉ ngơi. Dân phu đã muốn xin ngừng tay, nhưng bọn người trông nom họ như cai lục lộ, thầu khoán Nhà nước, nhân viên sở công chính, đã bảo họ nên cố làm cho đến tối mịt hãy nghỉ. Cơm nước? Thì cần gì cơm nước nếu ai ai cũng phải lo nạn vỡ đê nó sẽ hại tính mệnh sản nghiệp hàng vạn người!

– Cố đi ít lâu rồi cơm nước nghỉ ngơi một thể.

Một người cai khố xanh đã cưỡi xe đạp dạo một lượt và nói thế với bọn lính và bọn lý dịch có phận sự đốc thúc bọn phu. Thế là từ cai cho đến lý dịch và lính khố xanh, những câu chửi rủa thô tục, những cái roi mây giơ lên vụt xuống không tiếc tay đã gọi vào khuôn phép những kẻ nào không tuân lệnh trên bằng sự uể oải. Chốc nữa, chỉ chốc nữa thôi, là quan huyện ra khám đê. Sợ vạ "chôn chân" hoặc bị cách, sợ bị rầy la là chễnh mảng phận sự, bọn lính, lý dịch và cai đã không công nhận cái đói, cái khát, cái nhọc mệt của ba

trăm phu, người lớn, trẻ con, đàn bà. Về phần phu thì đã đói lắm, và rất căm tức sao cái bọn cai quản họ lại không biết cho đến nỗi khổ sở, cả vật chất lẫn tinh thần, của họ. Nhưng bọn người này

– Chọc gậy xuống nước

– Tin vững vàng đó là dân phu lười biếng, không có lương tâm về phận sự, nên giả cách đói khát nhọc mệt đó thôi. Họ có một mối tín ngưỡng quái lạ: đối với dân ngu, lôi thôi là cứ đánh bỏ mẹ.

Mặt trời gần khuất sau một dãy núi. Trên không gian, da trời đã từ màu xanh lơ mà ngả về màu xám xịt. Những đám mây vàng, trong khoảnh khắc, lần lượt hóa ra cá vàng, rồi đỏ ửng, rồi tía, rồi xám, rồi lại trắng toát ra, khi mặt trăng lấp ló sau một ngọn gạo cổ thụ to như một cái bánh đa. Trên đê, người ta chạy đi, rồi lại chạy lại. Sự tấp nập giả dối lại ồn ào, hỗn loạn và nghiêm trọng hơn cả cái áy náy về phận sự. Thỉnh thoảng, chỗ này, chỗ kia, một tiếng mắng chửi, một câu văng tục, một tiếng đét của cái roi mây, những tiếng rên rỉ, hoặc kêu khóc, hoặc lầu nhầu... Trong những việc công cộng như thế, người ta lại thấy cái tinh thần giai cấp hiện ra đến nỗi ngang tai chướng mắt, vì một bọn người vô tích sự, nhờ tài sản hoặc chức vụ, đã tưởng là mình có quyền, cái quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm, là hành hạ một bọn người khác đông đúc hơn, tuy có ngu dốt hơn nhưng mà vất vả hơn, hữu ích hơn. Đã mấy hôm nay, hàng trăm phu phen đã làm việc từ sáng sớm đến tối mịt, dưới những sự tàn nhẫn như thế. Đêm đến, họ túm tụm nhau dưới mấy dãy lều cọc tre mái lá, hở đằng trước, hở đằng sau, hở hai bên. Cái nhọc, cái rét, những cơn gió phũ phàng, những hạt mưa lạnh toát, đã làm xong cái gì mà công việc đào đất, khiêng đất, những câu mắng chửi, những cái thượng cẳng tay hạ cẳng chân, v.v... hãy còn bỏ dở. Đó là cảnh địa ngục giữa cõi trần.

Những dân phu ấy bị đủ mọi tai trời ách đất, nạn bã rượu lậu, nạn trộm cướp, nạn hối lộ, nạn tổng lý, đã bị dồn vào cảnh ngộ cực kỳ khốn nạn, đã phải tranh giành nhau đến nỗi có khi gây án mạng vì một việc làm thuê gì đó để lấy mỗi ngày ba xu, mà bây giờ vì bổn phận làm dân, đã phải mỗi người đem một cây tre với hai cánh tay ra cứu vớt một hai sào ruộng hay cái lều gianh của họ, hòng cứu vớt hàng nghìn vạn mẫu đồn điền của những ông chủ phưỡn bụng

khác, cứu vớt đường hỏa xa, con đường nhựa của những chiếc xe hơi hình cánh cam, hay những cái cột dây thép mà những ông quan lớn dùng để đánh điện tín cho thân bằng cố hữu lúc các bà lớn đẻ con, hay các cô khuê các tiểu thư hẹn với nhân tình. Trong khi làm việc ích chung đó thì họ không làm nổi cái việc ích nhất cho họ, là cái miếng cơm nuốt vào bụng. Quan trên đã hứa sẽ giả tiền công. Đã mấy ngày lời hứa vẫn chỉ là lời hứa.

Những người không kiếm nổi ba xu một ngày thì chết đói ấy, đã phải lần hồi xoay xở thế nào cho có được một người làng thổi cơm ở làng đem đến chỗ đắp đê cho mà ăn; là vì trong số ba trăm phu phen, chỉ có hai trăm là cùng đinh của ba thôn giáp giới với đê, còn hơn một trăm là dân các làng xa năm cây số, mười cây số, hai mươi cây số, có khi hơn thế nữa. Không một ai lại đủ tư cách mua cơm nắm muối vừng của một mụ béo có khuyên vàng nặng trĩu ngồi bán ở cái lều cạnh điếm ở trên đê, một mụ đầu cơ lợi dụng, bóp cổ dân nghèo, không rõ người nhà ông thầu khoán, hay ông cán lục lộ, hay chân tay thân thuộc của ông quan. Trời sắp tối mịt. Đứng dưới một hố đất sét, bên cạnh một cái cột bằng đất bên trên chỏm là cỏ xanh mà người ta để nguyên để đo xem thùng đấu đã đào sâu xuống là bao nhiêu, Phú đứng giụi tay, cậy những cái móng tay cáu bẩn trắng xóa. Chung quanh chàng là anh hai Cò, ông nhiêu Đơ, ông xã Đấu, với mấy người làng nữa, những người cho rằng Phú đi làm phu hộ đê thì không những là một sự lạ mà còn là một sự đáng vui. ở làng được kính nể bao nhiêu, ở đây Phú cũng được giúp đỡ như thế. Không ai quên Phú có cái sức vóc học trò. Người ta đã cặm cụi làm những việc khó nhọc để Phú cầm một cán cuốc giữ cho lấy lệ, và nói chuyện gì cho vui chung. Thoạt đầu Phú thấy thế là đáng sỉ nhục cho lương tâm, song dúng tay vào mới biết rằng những công việc của dân quê thì chàng không có sức nào kham nổi.

Phú cầm cái cuốc giơ lên cũng đã đủ thấy nặng và mỏi tay. Mới vài ngày mà quần áo vải trắng của chàng đã thành ra như quần áo nâu vậy. Chàng cặm cụi, hí hoáy được một lúc thì cái đói đã đến đánh thức cái dạ dày. Phú luôn luôn nhìn đến gánh cơm có hai cái mo cau đậy trên. Nhưng chưa có lệnh nghỉ tay... Chàng suy bụng

mình ra bụng người, thấy cái đời người dân quê là khổ nhục, không đáng sống. Chàng bỗng căm tức dân quê lắm, và tự hỏi:

“Tại sao hàng mấy nghìn năm rồi mà họ vẫn cứ thế mà cũng sống được?” Phú hối hận đã không đi vay tiền thuê phu. Chàng lại cho rằng dân quê tuy vậy mà sướng, sướng ở chỗ khổ mà không biết mình khổ. Thói quen! Đến thế nào nữa mà cũng quen đi là xong; mà hạnh phúc, nếu không có cách khác, ắt phải kiếm nó ngay trong lòng mình. “Họ khổ nhưng họ không thấy khổ, âu là mặc quách họ!”. Phú đương đứng ngây người ra nghĩ thế thì chợt bị một bàn tay cục mịch đập mạnh vào vai. Quay lại, Phú thấy đó là một người cai, không biết của sở lục lộ hay của thầu khoán, với cái áo vải vàng, cái quần nâu bó trong xà cạp, đôi giày đen to tướng ở dưới, cái nón dứa cũ ở trên, với một cái mặt lỳ lỳ có những vết nhăn ác nghiệt, do cái nghề nghiệp nó ảnh hưởng ra cả ngoài hình dáng. Người ấy trỏ tay vào mặt Phú nói:

– Thằng này! Tao để ý đến mày đã nhiều! Mày chỉ vờ vĩnh thôi. Liệu thần xác!

Điên ruột lên, Phú cự lại:

– Nhưng mà tối rồi! Ông thử trông xem! Cũng phải nghỉ tay để còn ăn uống chứ!

– Quan chưa có lệnh cho nghỉ!

– Quan nào! Làm gì có quan nào ra lệnh nào! Nếu có quan ở đây thì đã không đến nỗi...

Chỉ có bọn các ông là bắt nạt dân quê thôi. Người cai giơ luôn cái roi mây vụt mạnh vào Phú đánh đét một cái rồi khoanh tay đứng nhìn. Phú nghiến răng lại, vì roi đánh trúng bắp thịt cánh tay trái.

Chàng xuýt xoa, rồi thừa lúc bất kỳ vô ý của người kia, chàng xông lại, bàn tay phải nắm chặt dùng hết sức đấm một cái rõ mạnh vào hàm. Không kịp đề phòng, anh kia loạng choạng về phía sau, bị một vết thương kín khá nặng. Cái nón rơi ra, cái roi mây cũng rơi. Anh hai Cò, bác nhiêu Đơ, bác xã Đấu, vừa ngạc nhiên, vừa kinh hoảng, đã ngừng tay làm việc để sửng sốt... Đến lúc nói được lên tiếng rồi, người cai kia vừa nhặt nón, nhặt roi, nhảy đến mặt Phú mà rằng:

– Mẹ kiếp! Quân này giỏi thật nhỉ! Dám cả gan đánh lại người Nhà nước phỏng! Ông thì trói cổ lại giam mày một đêm cho mày biết thân...

Nói rồi xông vào túm ngực Phú. Hai người giằng co nhau, vật lộn nhau, chực đẩy ngã nhau. Bọn người làng của Phú bổ đến can khéo, tháo gỡ. Giữa lúc bối rối cuống quít thì ông lý làng Phú hấp tấp chạy xuống. Nhanh trí khôn, ông kêu to:

– Chết chửa! Sao thế, cậu giáo! Sao thế ông cai?

Rồi ông đứng vào giữa, lại nói rầm lên, cốt cho người cai kia để ý đến chức "cậu giáo" mà ông tặng cho Phú. Khi nghe thấy rõ rồi, người cai kia cũng hơi chột dạ, đứng ngẩn mặt ra đấy, tiến thoái lưỡng nan. Ông lý nói thêm:

– Chết! Cậu giáo con cụ lớn tôi đấy không phải là dân ngu đâu, ông đừng nên thế. Nếu không ngồi chễm chệ ở nhà mà lại đi làm phu hộ đê là vì cậu ấy chơi ngông, thích như thế đấy thôi, ông đừng lấy làm lạ.

Đến đây, người cai chòng chọc nhìn kỹ Phú từ đầu đến chân. Rồi nói:

– Sao nó lại dám đánh giả tôi mới được chứ?

Hăng hái thêm lên, Phú đáp:

– Mày đánh tao thì tao lại tha mày à?

Cuộc cãi cọ chưa kết liễu thì từ trên đê, một bác lính khố xanh đã tập tễnh nhảy xuống. Bác ta xông xuống thùng đấu, hỏi xách mé:

– Cái gì? Lôi thôi gì, hở cái bọn này? Làm sao? Đầu đuôi làm sao?

Không biết đối phó thế nào với cách dọa nạt gián tiếp của thầy lý dịch của Phú, người cai kia la rầm lên:

– Cậu giáo chứ nhất là cậu cả giời! Đây chỉ biết làm phu mà không chăm việc thì đây đánh, mà bị đánh mà đánh giả lại người Nhà nước thì... không được!

Phú khoanh tay, hách dịch:

– Ừ, thế đấy! Muốn làm gì thì làm!

Người cai lục lộ xin với người lính khố xanh:

– Ông cứ lôi cổ nó lên quan cho tôi!

– A- lê đi! Cứ biết lên quan đã.

Nhưng chợt từ một cái điếm trên đê có một hồi trống cái tùng tùng đưa ra. Mấy người làng của Phú cũng vội reo lên:

– A! A! Được nghỉ tay rồi! Ta cơm nước đi, anh em ơi!

Phú nói vào giữa mặt người lính:

– Đây... Phải, đây cũng ăn cơm chơi cái đã.

Ông lý trưởng thì cuống cuồng lên mà rằng:

– Thôi, tôi xin cậu giáo, cậu đừng bướng với người Nhà nước như thế! Thôi, tôi xin khuyên hai ông, đây là cậu giáo con cụ lớn làng tôi, hai ông đừng có quá tay quá miệng mà rồi rầy rà lôi thôi.

Không biết nghĩ thế nào, người lính bảo người cai:

– Để hỏi quan xem nên thế nào đã.

Trong khi Phú tự do ra ngồi ăn cơm nắm muối vừng với mấy người làng thì người cai và người lính kéo nhau lên đê. Mười phút sau, ở một điếm canh bước ra, hai người lại hùng hổ kéo xuống thùng đấu, vào lúc trời sắp tối mịt...

Lại một hồi trống dài nữa vang lên. Lý dịch, lính tráng chạy dài trên đê ra cái lệnh rằng ai ai cũng phải xếp dọn xẻng cuốc, thúng mủng lên cả mặt đê một lượt. Người lính và người cai dẫn Phú vào cái điếm gạch trong có một ngọn đèn đất để trên một cái bàn, cái bàn cạnh cái ghế, cái ghế dưới một người đương hí hoáy viết lách. Phú đoán hẳn đó là một viên chức cán sự công chính. Quần áo tây vải vàng, giày ống, một đôi kính cận thị trên sống mũi, một cái roi cá đuối đeo bên lưng. Người ấy vừa viết vừa uống nước ở cái cốc sắt, nắp một cái ống ủ nước. Sau cùng người ấy ngẩng lên hỏi:

– Cái gì?

– Bẩm quan lớn, nó đánh lại tôi, nếu quan lớn không nghiêm trị để làm gương cho kẻ khác, thì ắt tôi không trông nom nổi, mà cái dân vùng này cũng đã bất trị lắm.

Người tham tá lục lộ ấy nóng nẩy hỏi ngay Phú:

– Thằng này, sao mày dám đánh lại người có quyền trông nom mày?

Thấy Phú không đáp, người ấy gắt:

– Ô hay? Mày câm hay sao?

Phú bèn nghiêng đầu khinh bỉ đáp bằng tiếng Pháp:

– Thưa ông, nếu ông là một viên chức thì ít ra tôi cũng là một người công dân! Và tôi xin nói thẳng ngay rằng lối mày tao của ông là sai với lời dặn của quan trên và lại tỏ ra cái tư cách của người kém giáo dục! Ông không là quan cai trị cái chỗ này.

Người cán sự kinh hoảng lên, không ngờ một tên phu đi hộ đê mà lại có học thức như thế, bướng bỉnh như thế. Thật là bất ngờ! Muốn giấu cái hổ thẹn, người ấy nói với anh lính và anh cai:

– Thôi, cứ đi đi, để rồi chốc nữa thì quan huyện đến.

Rồi bảo Phú cũng bằng tiếng Pháp:

– Vâng, thế thì ông cứ đứng đấy mà chờ quan sở tại!

– Hân hạnh vô cùng.

Bên ngoài có tiếng nạt nộ lẫn nhau rất xôn xao. Quan đến thật. Cùng đi với quan có một đoàn nha lại lính tráng. Quan vào điếm, bắt tay viên chức lục lộ, ngồi xuống một cái ghế mây có người nhanh tay đưa ra. Một thiếu nữ ăn vận xuềnh xoàng, đội nón Huế, đi giày kinh, cũng theo quan vào điếm. Lời nói thứ nhất của quan là mắng con gái:

– Ô cái con bé này hay nhỉ? Ai cho đi mà đi thế?

Dung nũng nịu như quanh đấy không có ai nữa, cười trừ mà rằng:

– Thì cậu để yên con quan sát mọi sự thì đã sao!

Quan hỏi người sở lục lộ tình hình đê điều, mực nước lên xuống một vài con số. Bên ngoài, bọn lý dịch rúc tù và, hò nhau đốt đuốc, chẻ nứa, tiếng quát tháo, tiếng hỏi, tiếng đáp, xôn xao... Quan bảo một thầy thừa gọi các lý dịch đến điếm nghe lệnh. Một hồi tù và rúc liên thanh. Khi có trước mặt mình một số đông người mà người nào

quần cũng ống thấp ống cao, toét mắt, khăn khố lúng ta lúng túng, quan huyện hoặc khen ngợi, hoặc quở trách, tiếng đồng sang sảng.

– Mày khất đến bao giờ? Sao hơn trăm phu mà mày lại gọi có ba chục? A, quân bay giỏi nhé? Ông lại cách cổ mày đi bây giờ!

Người phó tổng mặt tái xám, run lẩy bẩy, để cho Kim Dung đứng sau lưng bố bịt mồm cả cười một cách rất đỗi ngây thơ. Cái tuổi trẻ nhìn sự gì cũng không thấy bi đát.

– Bẩm quan lớn, chúng con chưa kịp sức cho dân gian, chỉ đến mai là cùng, thể nào cũng phải cố sống cố chết để đúng lệnh quan lớn!

– Cái quân này không làm gương cho chúng thì dễ không xong mất! Lính đâu?

– Dạ!

– Gọi mấy thằng phu đào ngay cho tao một cái hố ngay trước điếm này đây

– Bẩm lạy quan lớn, xin quan lớn xét cho nỗi khổ tâm của chúng con, thể chẳng được mà thành ra không tròn phận sự.

– Câm ngay! Im cái mồm! Mày muốn chôn chân hay mày muốn mất cái phó tổng thì bảo ông một thể!

– Bẩm lạy...

– Im ngay! Lính đâu! Đào hố ngay, chốc nữa tao quay về mà chưa thấy nó bị chôn chân thì chúng mày đừng có trách!

– Dạ!

– Chánh tổng Xuyên Lư, chánh tổng Quýnh Cao, chánh tổng Hội Lãm đâu?

– Dạ! Dạ!

– Ba trăm phu thì chia làm hai bọn, một bọn ngủ đến ba giờ đêm thì phải dậy thay bọn kia mà đốt đuốc soi chân đê cho kỹ lưỡng không có mà mắt cáo nó xói... Canh phòng cho thật cẩn mật, trống lệnh phải điểm luôn.

– Bẩm vâng.

– Đốt đuốc tao đi khám đây.

– Bẩm có đến năm chục phu đàn bà trẻ con, quan lớn dạy cho thế nào?

– Đàn bà trẻ con thì thôi, tha cho chúng nó được ngủ.

Quan sắp đứng lên thì viên tham lục lộ nói mấy câu tiếng tây trỏ Phú. Quan huyện lại ngồi xuống ghế, ra hiệu cho Phú đến đứng trước bàn. Từ đây trở đi, Phú được cô tiểu thư chú ý đặc biệt.

– Sao mày to gan thế? Đánh lại người Nhà nước! Gớm nhỉ?

– Bẩm tại nó dã man quá sức, và đánh tôi trước.

– Tại sao thì nó mới đánh mày chứ?

– Quan lớn có trông thấy thì mới hiểu cái dã man của chúng trong lúc chúng hành hạ dân quê.

– Tên mày là gì? Đưa xem thẻ.

Phú đưa thẻ. Quan ngẫm nghĩ rồi hỏi một câu khiến cho ai đứng đấy cũng phải ngạc nhiên:

– Thế bao giờ ông Cử được tha?

Phú cười nhạt:

– Bẩm, ông tôi chết tại Côn Đảo đã lâu rồi.

– Giáo Minh liệu có được tha không?

– Bẩm có, tin tức riêng mà chúng tôi nhận được cũng đã đích xác.

– Thế thầy đừng có lôi thôi sinh sự với họ nữa nhé!

Trước sự bực tức im lặng của viên tham lục lộ, ông huyện trả thẻ thuế thân cho Phú rồi ra. Trước khi ra theo bố, Dung quay lại nhìn trộm Phú, và Phú cũng biết rõ thế.

Chương III

Khi Phú mở mắt choàng dậy thì dưới chân chàng, nước mưa đã đọng lại thành một vũng lớn. Chung quanh chàng, dưới cái lều trống trải, bốn chục người nằm co quắp, chồng chất lên nhau mà ngủ, ngổn ngang, lổng chổng, như một lớp cá mè, trên mặt cỏ hai lần giát tre ngăn đón sự ẩm ướt của đất, nó là một thứ đệm gồ ghề chẳng hiền lành cho những cái lưng của bọn người ngủ. Bọn này gối đầu vào ngực, vào lưng, vào đùi, vào cẳng nhau, dùng những cái áo tơi lá gồi phủ một lượt lên trên làm chăn. Họ ngáy o o, mặc lòng gió thổi từng cơn ào ào, mặc lòng khi một người tức ngực, tê đùi, mỏi lưng mà muốn trở mình thì ít nhất cũng phải đẩy một cái đầu, quẳng một cái cánh tay, hất một cái cẳng của vài ba người khác, nghĩa là làm cho cả bọn phải cựa cậy lục đục. Một lần nữa, những cái thế nằm tuy có đổi mà kỳ chung sự hỗn độn vẫn nguyên là sự hỗn độn, vì những cái đầu này lại chúi vào những cái đít khác, cái chân của người nọ lại đặt lên một cái mặt người kia! Một giấc ngủ, tuy vậy, cũng thần tiên. Một đống người, tóm lại, sung sướng, nếu cái ngủ là phương pháp cuối cùng chống với cái đói. Lúc ấy, trời đã hửng sáng.

Phú đứng lên vươn vai, sau khi đắp lại một cái áo tơi cho ông xã Đấu, người có một cái lưng lực điền mà Phú đã dùng để gối đầu cũng như chàng đã đem cả người chàng để che chở thay cho chăn. Việc thứ nhất của Phú, cũng như của tất cả mọi người lúc trở dậy, là xem lại túi áo hay hầu bao có còn nguyên vẹn cái thẻ thuế thân không. Sau những khi ăn nằm thân mật với nhau, người ta phải đề phòng sự ăn cắp, chứ không tin ai được, mặc lòng chẳng người nào có cái gì đáng cho một kẻ khác lần lưng móc túi. Khi thấy cái thẻ, mấy đồng xu buộc trong một cái khăn tay vẫn nguyên vẹn trong túi áo, Phú bước ra khỏi lều.

Vì không ngủ được, Phú hóa ra trở dậy sớm nhất, tựa hồ một người siêng năng. Nhưng những con chim nhạn lại còn siêng năng

hơn Phú. Lần đầu trong đời, Phú được dịp thích mắt khi thấy hàng trăm con chim đen ấy nhoang nhoáng liệng như tên bay trên mặt sông, dốc đê, mặt ruộng, để hớp mồi, hai cánh thả rộng, cái đuôi như chữ V. Phú nhớ đến những chuyện đời xưa mà cổ nhân gán cho loài chim có thi vị ấy những cái trách nhiệm nặng nề... Nhưng mà, kìa, từ những điếm gạch, một vài bác quyền đã bước ra, cái roi mây đã sẵn sàng ở tay. Một hồi trống. Năm phút im lặng. Lại một hồi trống nữa. Trong khoảnh khắc, mặt đê lúc trước vắng ngắt, nay đã lố nhố mấy trăm con người. Lính tráng, lý dịch, cai cú, đã cắt đặt ỏm tỏi. Trước sự sung sướng chung, người ta hò reo với nhau rằng mực nước đã rút xuống được hai gang tay! Dân phu hộ đê, do thế, ít ra cũng đỡ khổ, dẫu là được một ngày. Vẫn phải làm việc, điều ấy cố nhiên, nhưng sự đốc thúc hẳn không còn gay gắt tàn tệ như ngày hôm trước. Một vài người đã bắt đầu muốn trốn về thăm nhà. Hồi trống thứ ba đã lại bắt đầu nổi lên. Cái hiệu lệnh cho người nào cũng phải đến chỗ người ấy, phu đào đất xuống thùng đấu, phu đan sọt ra chỗ có những đống tre xanh...

Nhưng mà, lần này, dân phu, đáng lẽ tản mát đi mọi nơi, thì lại họp nhau lại cả một chỗ. Người ta chợt nhớ rằng đã làm việc năm hôm. Theo lệ hộ đê xưa nay, cứ tốp này làm việc năm hôm thì được tha về. Nhà nước lại gọi tốp khác. Người ta nhớ lại quan trên đã nói rằng Nhà nước xử nhân đạo, sẽ trả tiền cho mọi người. Vậy thì phải kêu ca: con không khóc, khi nào mẹ lại cho bú? Cho nên dân phu, người lớn, trẻ con, đàn bà, khi thấy sắp được tha về mà chưa được biết tin tức gì về công xá, đã họp nhau lại để kêu... Một vài cái roi vọt chẳng đủ họ sợ.

– Chúng tôi muốn biết quan trên có tha chúng tôi hôm nay không?

– Để nhờ ông lý nói lên ông chánh tổng hộ!

– Rồi các ông chánh tổng nói lên quan huyện.

– Không phải đánh! Không phải chửi!

– Chúng tôi không làm gì nên tội mà phải đánh chửi như thế!

Thế là xong! Đám dân đã bắt đầu bất trị. Một vài bác lính quay lại sợ hãi cái nhẫn tâm của mình. Bọn lý dịch ngơ ngác gọi nhau, đi tìm

một vài ông chánh tổng lúc ấy còn ngồi uống nước, hút thuốc trong điếm. Một bác lý trưởng ra điều giỏi việc quan, gân cổ diễn thuyết:

– Các người làm gì mà nhặng lên thế? Quan trên đã có lệnh gì đâu mà lý dịch biết được! Có tha cho về thì cũng hết hôm nay đã chứ, sao mới bảnh mắt đã đòi về? Thì hãy cứ làm đi đã xem sao nào!

Dân hộ đê chẳng ai dám nói nửa tiếng. Họ thì thào với nhau, xui giục nhau, cãi cọ nhau. Thấy tình hình khốn nạn ấy, Phú chạy lên hàng đầu thay mặt họ:

– Thưa các ông lý dịch! Chỉ có bây giờ chúng tôi mới họp nhau được, chứ nếu chia đi các ngả rồi thì ai cho chúng tôi họp nhau nữa mà kêu! Các ông xét cho! Chúng tôi vất vả năm hôm nay rồi! Chúng tôi còn phải lo sao cho cha mẹ, vợ con ở nhà khỏi chết đói! Nhà nước bảo có trả tiền công mỗi ngày xu năm một người, vậy thì tiền đâu? Có thực mới vực được đạo chứ?

Người cai lục lộ đánh nhau với Phú hôm trước nói leo vào:

– Ấy cái thằng ấy nó chẳng làm được việc gì mà nó kêu la to nhất!

Một người phu hộ đê khác nói bướng:

– Không được ăn thì bố ai làm được! Chúng tôi sợ gì? Chúng tôi chỉ cầu vỡ đường vỡ xá thôi! Có thế may ra nhà nước mới xóa thuế, chứ hoa mầu chúng tôi chẳng có chó gì mà chúng tôi sợ!

Người lý dịch phát cáu:

– Để chờ quan ra đây rồi nói! Ông tóm cổ mày lại để rồi mày nói thế với quan!

Con giun xéo lắm cũng quằn, cái công phẫn của quần chúng đã bị kích thích mạnh. Hốt nhiên có tới ba mươi người xông lên hàng đầu, sừng sộ:

– Có tóm cổ, xin tóm cổ tất cả! Ngần này người tình nguyện sẽ nói thế!

Đâm hoảng, người lý dịch ấp úng:

– Có tha về thì cũng đến tối chứ?

– Chúng tôi kêu ngay bây giờ thì vừa!

Phú xua tay ngăn hai bên, rồi khoan thai:

– Không thể được! Nếu tha về thì các ông nên tha vào lúc xế chiều, vì ở đây có nhiều người ở xa hàng hai mươi cây số! Đến tối thì chúng tôi biết lần đường nào mà về! Vậy tôi xin hỏi rằng các ông lý dịch đã bắt lớp phu khác thay cho chúng tôi chưa?

– Lý dịch khác thì ai biết đâu đấy! Các anh nói ngu lắm! Chúng tôi ở đây là trông nom các anh, mà các anh được về thì chúng tôi cũng được về chứ gì!

Phú chả để mất cơ hội, vội phân bua:

– Ừ! ấy thế! Mà đã thế thì các ông đừng đàn áp dân phu nữa, mà kêu ca hộ dân phu có phải hơn không?

Ông lý trưởng làng của Phú cũng nói với các lý dịch:

– Phải đấy! Anh em ta phải nhân đó mà kêu lên quan, rồi mà cùng về.

Đây kia một ông chánh tổng. Ông đến nói khuấy khóa, giọng lè nhè:

– Chào ôi! Chưa được việc gì cả mà đã om xòm lên. Vẫn biết Nhà nước có giấy sức đi là trả tiền, nhưng chưa đủ giấy má thì chưa có tiền chứ sao? Giấy còn tư về tỉnh, rồi tỉnh mới lại tư về huyện chứ? Phải chờ đợi việc quan là thường chứ? Thôi quan sắp ra rồi! Ai vào phận sự người ấy! Hãy cứ biết hộ đê đi đã, bao giờ có lệnh quan hãy hay! Các người giải tán đi!

Phú nói:

– Xin cụ biết cho rằng mực nước đã xuống! Như vậy dân phu mới dám họp nhau kêu cụ, nhờ cụ kêu lên quan cho! Chúng tôi khổ lắm rồi!

Người chánh tổng lè nhè:

– Tôi lên huyện đây! Để tôi xin kêu! Nhưng mà cứ đi làm việc đã!

Phú quay lại nói với dân phu:

– Ấy đấy! Sự tình là thế đấy, tùy các người xử trí.

Ba trăm người ấy lầu nhầu một hồi dài. Nhưng chưa chi, độ một trăm người đã vội giải tán đi các ngả. Một trăm người khác nữa, chột dạ, cũng giải tán theo. Còn lại một phần ba những kẻ bướng bỉnh nhất thì bị bọn lý dịch, lính tráng bắt giải tán bằng chửi rủa hoặc roi vọt. Thế là, sau một lúc ỏm tỏi hỗn loạn, đâu lại vào đấy cả.

Phú lẳng lặng xuống thùng đấu với mấy người làng. Chàng lại căm tức dân phu hơn là bọn người có phận sự cai quản họ. Phú cho rằng đối với người trên, cùng dân phải hết sức nỗ lực, hết sức cương quyết, mới mong được việc. Trái hẳn lại, cái hăng hái của dân quê chỉ như lửa rơm, chưa nhóm đã tàn. Như vậy chỉ là trò trẻ, và những nguyện vọng chính đáng đến đâu rồi cũng bị khinh thường. Đã vậy, cái thất bại bây giờ còn đẻ ra bao nhiêu cái thất bại khác về mai sau. Dân quê! Dân quê khổ sở, bị áp chế chỉ vì thất học, mà đã thất học thì lại càng bị áp chế cho không thể học được nữa; như vậy, biết làm thế nào cho họ hành động nổi một việc ý thức được.

Cạnh Phú, anh hai Cò, anh xã Đấu, mấy người đàn bà... lại chăm chỉ làm việc, tựa hồ không có việc gì xảy ra. Phú thở dài, lầm bầm:

“Nhẫn nhục ở đâu là một nết tốt, thì ở đây chỉ là một điều tai hại”.

Lúc mặt trời đã lên cao quá ngọn tre, bọn phu được nghỉ tay để cơm nước. Lý dịch và tuần tráng xúm xít nhau lại ở cái hàng cơm cạnh điếm của mụ béo có đôi khuyên vàng. Được thả lỏng trong chốc lát, phu phen lại thấy cái cần phải bảo nhau quyết tìm một phương kế đương đầu lại mọi áp bức. Chẳng để lỡ dịp, Phú cầm một nắm cơm ở tay chạy vội đến một thùng đấu khác đông đàn ông nhất, cổ động lên tiếng:

– Tôi nói thật cho các ông biết, chứ dễ thường quan đã phát tiền cho lý dịch rồi mà bọn lý dịch tuần tráng ăn chặn của mình đi cũng nên! Các ông không biết tự cứu lấy thân thì các ông chết!... Phải phản đối kỳ cùng cho lòi những kẻ gian tà ra mới được.

Nói thế xong, Phú lại chạy về chỗ cũ. Từ đấy trở đi, những câu “ăn chặn, gian lận” đã từ miệng kẻ nọ bay đến miệng người kia. Trong chốc lát, mấy trăm người đều công phẫn, xót xa về nỗi bị bóc lột. Họ bảo nhau lại kéo nhau lên đê... Lần này, khôn hơn, họ mang

theo liền tay cả xẻng, cả cuốc, hoặc không thì cũng một thanh tre to tướng. Đó không những là một vụ đình công, mà còn là một vụ biểu tình. Và khi dân biểu tình lại có cả "khí giới" trong tay thì ấy là họ dại dột tự đem thân dấn vào chỗ chết.

Sau khi cơm nước, bọn lý dịch và tuần tráng kinh hồn hoảng vía, khi họ quay ra ngoài hàng cơm mà đã thấy dân phu xúm lại rất đông. Người ta hoảng hốt chạy trốn. Một người lính khố xanh cắm cổ phóng xe đạp về huyện. Hai ông chánh tổng chạy đến nỗi khăn khố xổ tung trên vai, lòng thà lòng thòng. Dân biểu tình hò hét om xòm:

– Những đứa nào ăn chặn tiền thì sẽ biết!

– Đồ khốn nạn! Đồ ăn cướp cơm chim!

– Chúng ông cứ moi gan những quân nhũng lạm đã, rồi chúng ông liệu!

– Rồi chúng ông trói mình nộp cửa công một thể!

– Phải làm cho quan tỉnh biết rõ mọi việc!

Phú luống cuống, không biết cách nào ngăn họ lại nữa...

Cái đám quần chúng hiền lành bình tĩnh ấy đã muốn sinh sự. Một lần cơn phẫn uất trong đáy lòng của họ bị một lời cổ động nguy hiểm khêu nhóm lên, đánh thức họ tỉnh một giấc ngủ mấy nghìn năm. Đáng lẽ chiến đấu một cách hòa bình, cương quyết và khôn ngoan, thì đó là những cử động mạnh bạo một cách dại dột. Họ không còn biết nghe lời lẽ phải trái gì. Phú thấy bối rối cả tâm trí, khi một tên cai lục lộ và một anh tuần tráng dã man có tiếng, bị phu phen đánh cho một trận nên thân. Nửa giờ sau thì quan huyện ngồi trên xe nhà, đến với sáu người lính khố xanh.

Trông thấy súng ống, dân quê mới kịp hoảng sợ. Đến khi sáu cái súng nổ chỉ thiên thị uy một lúc, cái đám dân phu đáng thương bỏ chạy tan tác, xô đẩy lẫn nhau, giày xéo lên nhau... như một đàn ruồi ở sau mông con bò, khi bị cái đuôi bò đập một cái. Sau cuộc hỗn loạn, số bị thương vì xẻng của phu là bốn đứa trẻ con, hai người đàn bà. Rồi thì... sau cùng, đâu lại vào đấy. Trên đê, hai trăm phu khác mới đến, do một bọn lý dịch khác chăn dắt. Phú bị một người lính khố xanh áp giải về huyện lỵ với cái tội cầm đầu biểu tình.

Chương IV

Kim Dung rất ngạc nhiên vì không thấy bố ngủ trưa. Xưa nay, thường lệ, ông huyện vẫn nghỉ đúng lối Tây phương, và vào những giờ ấy, ai có việc gì can hệ đến đâu cũng phải chờ cho đến lúc quan thức giấc. Từ hôm mực nước lên to, tuy việc quan có vất vả hơn thường nhật, ông huyện cũng vẫn giữ nguyên giờ ngủ mà chỉ thay đổi cách ngủ. Đáng lẽ bỏ áo dài vào nằm giường tây trong phòng, ngủ hai tiếng đồng hồ, thì ông để nguyên cả quần áo, ngả mình trên cái sập gụ giữa nhà khách chợp mắt độ nửa giờ... Quả đất có thể không quay nữa, chứ ông huyện mà không ngủ trưa thì không xong. Vậy mà, hôm nay, cơm nước đã xong từ lâu, ông cũng vẫn cứ nguyên lễ bộ ngồi đợi ở phòng khách.

Bà huyện lo lắng hết sức, cho rằng trong việc cai trị hẳn có sự gì lôi thôi. Bà đi ra, đi vào, luôn luôn nói:

“Được cái tiếng làm quan thì lo mất ăn mất ngủ”.

Dung cũng lây cái nỗi lo sợ về cớ ấy. Nàng ngồi ở ghế bên cửa sổ, sẵn lòng chờ bố có sai bảo gì không. Nàng đã pha sẵn ấm chè mạn sen, phòng có khách đến. Đáng lẽ Dung ra chỗ lô cốt nghe ngóng một việc gì nhưng vì phòng khách trông thẳng ra con đường nhỏ dắt đến tận nhà giam, nên ông bố không ngủ đi, thì nàng sẽ không được phép ra chỗ cấm ấy. Dung nóng lòng sốt ruột hết sức, căm tức cái đồng hồ nó cứ muốn kéo dài mấy giờ của buổi trưa ra...

Mãi chẳng đến lúc ông huyện ra công đường! Sáng hôm ấy, tình cờ lúc ra phố huyện mua thức ăn, Dung đã trông thấy một dân quê bị giải về lô cốt giữa hai người lính. Dân hàng phố đổ ra xem rất đông, bàn tán huyên thuyên... Để ý nhìn kỹ anh chàng bị bắt, Dung hoảng hốt thấy rõ ràng chính đó là người thiếu niên con một cụ Cử, em ruột ông giáo, mà lại đi làm phu hộ đê, cái người đã được bố mình tỏ vẻ kính trọng, lúc bị đòi hỏi tại điếm, đêm trước. Trong óc Dung lúc ấy bỗng nảy nở ra một câu hỏi:

“Vì lẽ gì?”

Phải, một người như thế mà bị bắt tất nhiên không thể vì đã làm điều phi pháp nhỏ nhen như những người bị bắt trước được. Thốt nhiên Dung băn khoăn một mối lo sợ, như lo một việc gì can hệ có dính dáng đến Dung. Nàng đã về, và về nhà rồi mới biết rằng trong sáu thứ phải mua thì nàng đã quên mất hai thứ thực phẩm. Cảnh tượng ấy có một sức ám ảnh ghê gớm làm cho một thiếu nữ vô lo, vô lự, sống một cuộc đời thảnh thơi sung sướng, lương tâm nhẹ lâng lâng, ích kỷ chẳng biết mình ích kỷ, vì không bao giờ quan tâm đến sự đau khổ của kẻ khác, bỗng đâu hóa ra như kẻ tha thiết yêu đời. Chẳng phải lần đầu Dung trông thấy cảnh bắt bớ. Từ khi mới về huyện, còn đương say sưa tưng bừng ở cái chức tiểu thư con một vị phụ mẫu, Dung đã thấy bố mình hoặc thân hành đi lùng bắt, hoặc ký trát cho sai nha đem xiềng xích đi tìm những người nấu rượu lậu giải về huyện; trong số ấy có khi Dung thấy ông cụ già mù lòa, hoặc bà lão tóc đã bạc phơ, hoặc một người đàn bà toét mắt có đứa con bụng ỏng đeo sau lưng - những người vừa đi vừa mếu máo, khóc lóc kêu oan, trông đáng thương vô cùng.

Những khi ấy, quả tim của Dung đã từng thổn thức. Nàng thấy bọn người ấy có lẽ oan thật, mà bố nàng cứ bỏ tù thì thật là quá đỗi nhẫn tâm. Tự nhiên Dung thấy lương tâm cắn dứt, thấy nghề làm quan của bố là một nghề xấu, thấy cái nhân loại thật quả đầy dẫy những mối đau thương đáng bất bình. Đã có lúc Dung thấy xấu hổ là con gái một vị quan phụ mẫu mà công việc đại khái chỉ là như thế. Những phút trạnh lòng hiếm có ấy lại bị những lý do khác xóa sạch, mỗi khi, tối đến, Dung thấy bố phàn nàn với mẹ về việc quan. Nào là quan trên rầy la về trong huyện có nhiều người nấu rượu lậu quá, đến nỗi rượu tá ế ẩm, như vậy hại cho quỹ nhà đoan, mà để công quỹ hao hụt thì cái thang công danh kia rất khó trèo. Bị khiển trách luôn thì có khi mất quan, nếu Dung không phải cam chịu suốt đời là con gái một ông huyện và chẳng có hy vọng gì sẽ được là con ông phủ, con ông án. Hai nữa, nếu chẳng “việc quan xin cứ phép công”, mà lại xử nhân đạo với bọn người tuy đáng thương nhưng rất có tội kia, thì ấy là nguy hiểm ngay cho mình, về manh áo, về miếng cơm. Dung chợt nghĩ đến cái áo tân thời trong tủ, cái nhẫn kim cương ở

ngón tay, con chim xào trên mâm cơm, thì lại thấy bố là không làm gì đáng trách. Trông thấy một cảnh bắt bớ đến lần thứ hai thì quả tim của Dung đã không đập mạnh nữa.

Lần thứ ba, Dung thản nhiên hẳn, thấy mọi sự chỉ là thường. Sau cùng thì nàng quen mắt đi, thế thôi. Nhưng lần này, việc Phú bị giam khiến Dung bất thần lại quay trở về với những mối xúc động ngây thơ, với những cảm giác thứ nhất... Người đã làm gì nên tội? Sao con một ông Cử, mà lại phải đi đắp đê? Gia thế người ấy thanh bạch đến nỗi như thế nào? Liệu người ấy có được tha không? Nếu bị án, sẽ bị độ bao nhiêu tháng tù? Nếu vào tù, ai nuôi mẹ, ai trông nom vợ? Những câu hỏi không có câu đáp như thế khiến cho Dung quả quyết tự nhủ; ta phải săn sóc việc này mới được. Nghĩ thế thì thấy lòng tự ái của nàng được nâng niu lắm, vì trong đời hiện có một người mà số phận là đương ở trong tay nàng. Là con gái một ông quan, thì cũng đã đủ là một thứ thế lực. Dung sẽ dò hỏi, sẽ vận động hộ, nếu người bị bắt là không có tội, nếu cảnh ngộ người ấy đáng thương... Dung sẽ khôn khéo hành động thế nào để lung lạc ông bố, và lại cần phải giữ cho bố khỏi biết đến ý nghĩ ấy. Dung đương nghĩ thế thì ông bố đã bảo:

– Sang phòng bên đi, con!

Đứng thập thò ngoài thềm, đó là một thiếu niên mà Dung thấy quen mặt. Người ấy mặc áo the, đi giày ta, đội mũ tây, có một cái răng vàng trong hai hàm răng đen. Dễ thường gặp Dung ngoài phố mấy lần người ấy đều đã có ngả mũ kính cẩn chào, để Dung cũng phải lễ phép đáp lại, tuy chẳng hiểu người ấy là ai cả. Dung đứng lên đem khay nước ra bàn, rồi sang phòng bên cạnh, lắng tai nghe. Thì ra đó là một tay phóng viên nhà báo.

– Bẩm quan lớn, thấy ngài cho gọi là chúng tôi đến ngay...

– Có một tin quan trọng lắm, ông ạ. Nếu ông dùng điện thoại mà đánh về nhà báo thì tôi chắc ông chủ báo cũng hoan nghênh hết sức... Ông ngồi xuống đây mà chép luôn đi, tôi đọc cho.

– Bẩm xin phép quan lớn.

Tay nhà báo ngồi xuống ghế, lấy quyển sổ tay để ở bàn, lấy bút chì hý hoáy viết... Ông huyện khoanh tay ngồi đọc như một ông giáo

đọc ám tả cho học trò.

– “Phải chăng là một đảng viên cách mệnh? Ba trăm phu toan làm reo. Người cầm đầu cho bọn phu hộ đê là một thiếu niên trí thức cũng nhập bọn với dân quê để tiện việc xui giục họ. Tin riêng của đặc phái viên bản báo.

Viết xong mấy dòng ấy, tay nhà báo ngẩng đầu lên, ngừng tay ngẫm nghĩ một lúc lâu, rồi hỏi:

– Bẩm, ngài làm ơn thuật qua câu chuyện cho chúng tôi hiểu rõ đầu đuôi đã, thì có lẽ... tiện hơn.

Nhưng ông huyện cau mặt, xua tay một cái mà rằng:

– Thì ông cứ viết đi có được không? Xưa nay, bao nhiêu tin tức quan trọng tôi vẫn đọc cho ông viết thì ông có phải chữa lại mấy tí đâu nào!

Thấy thế, nhà báo lại cúi đầu xuống phục tòng để cho ông huyện đọc tiếp:

– Công việc hộ đê vẫn tiến hành rất gấp ở huyện T. thì mới đây xảy ra một vụ bắt bớ quan trọng. Nhờ sự tận tâm về phận sự của quan huyện sở tại là một người rất mẫn cán, quãng đê V. mới năm hôm nay đã có thêm được một con chạch cao 50 phân tây, và do thế, dân mấy phủ huyện đã có hy vọng tránh được thủy tai. Chẳng dè hôm vừa đây, khi mấy trăm dân phu đương tiến hành công việc thì một người đã đứng ra xui giục họ đình công, đương đầu lại với quan sở tại. Nguyên do dân phu có tụ họp nhau lại một chỗ đòi tiền công. Quan huyện đã phải cắt nghĩa rằng còn đợi lệnh của quan Công sứ đã, Nhà nước tuy có hứa sẽ trả tiền nhưng sự thật là huyện chưa nhận được tiền. Ngờ đâu đã chẳng biết nghe lời nói, dân phu lại còn dùng đến khí giới toan đánh lý dịch, chống lại người Nhà nước...

Đến đây, ông huyện ngừng lại ba phút, hỏi ông phóng viên:

– Thế nào? Nghe xuôi đấy chứ? Ông thử đọc qua lại một lần chúng ta nghe xem...

Phóng viên nhà báo ho khạc để dọn cổ họng. Rồi ngoan ngoãn đọc lại những dòng đã viết. Quan gật gù cái đầu, khoái chí, lại hỏi:

– Có được không? Văn Chương gọn ghẽ, dễ hiểu...

– Bẩm vâng.

– Khúc chiết đâu ra đấy lắm đấy chứ?

– Bẩm vâng.

– Thôi thế ông cứ việc chép đi!

– Bẩm xin quan lớn đọc tiếp...

– "Nếu không có sự điều đình rất khôn khéo của viên tri huyện sở tại thì ắt đã xảy ra một cuộc bạo động, một vụ đổ máu ghê gớm. Trong khi mấy trăm dân hộ đê hung hăng vác xẻng cuốc khiêu khích lính tráng và lý dịch đánh đập một người cai và một người tuần đến nỗi bị thương rất nặng, thì quan huyện đã phải ra lệnh cho đội lính khố xanh bắn súng chỉ thiên để thị uá nên họ mới chịu giải tán và lại chăm chỉ làm việc. Xét ra bọn này có người cầm đầu. Sợ nguy hiểm về sau, ông huyện đã cho bắt giam H. V. Phú, vì tên này quả thực đã diễn thuyết xui dân phu đình công. Ngay khi xảy ra vụ xung đột này, bản báo đặc phái viên đã tức tốc đến tận nơi điều tra rất kỹ lưỡng... H. V. Phú vốn là con cái một họ có tiếng là bướng bỉnh và nguy hiểm. Phụ thân của y, anh ruột y, đã vì chống lại chính phủ mà bị đày đi Côn Đảo. Đến nay, y lại len lỏi vào đám dân quê, cũng đi làm phu hộ đê, để nhân cái phong trào đình công này, mà làm rối trật tự. Vậy thì H. V. Phú là người của V.N Q D Đ. hay là người của Moạcou? Đặc phái viên bản báo còn đương mở cuộc điều tra, được tin gì sẽ đăng tiếp".

Ấy thế là xong cuộc "điều tra" của ông "đặc phái viên" kia. Ông chép xong, lại đọc cho ông huyện nghe lần nữa. Ông huyện bảo:

– À, ông viết thêm vào hộ câu này nữa...

– Bẩm, thêm chỗ nào?

– Ấy! ấy... sau câu "giải tán và lại chăm chỉ làm việc" thì ông viết thêm vào đại khái rằng:

"Lúc giải tán thì dân phu chạy hỗn loạn, có mấy người bị thương là vì xẻng cuốc của dân phu va phải mà nên nỗi, chứ lính tráng không phải đánh đập ai cả".

Chép xong đâu đấy, báo giới lại kính đọc để quan trường nghe. Thật là ý hợp tâm đồng. Một mẩu tin vặt thế mà ngài cứ bình văn

mãi, như ngâm nga những áng thơ kiệt tác vậy.

– Bẩm, thế quan lớn lấy cung chưa?

– Dạo này tôi bận việc đê điều, bao nhiêu án từ phải để cụ lục cụ ấy làm hộ cả đấy chứ. Này, gửi dây thép ngay đi nhé! Có kịp số báo ngày mai không?

– Bẩm, ít ra cũng phải đến ngày kia thì báo mới có đăng cái tin này được.

– Ở chơi đã! Uống nước đi vậy! Thuốc đây!

– Thôi, để quan lớn nghỉ trưa. Cám ơn quan lớn lắm.

Nhà báo xếp dọn giấy má bỏ túi, uống nước, hút thuốc, chào ông huyện, rồi cáo lui. Thế là Dung lần đầu trong đời nàng, đã được biết rõ những cái ẩn tình của một vụ bắt bớ, và cái vô lương tâm của một nhà báo.

Chương V

Khi thấy đồn người làng đã được "tha phu", cô Tuất vội vàng ẵm con lên lưng, chạy thẳng một mạch ra gốc gạo. Thấy cô Tuất từ đằng xa, ông lý đã vội từ đống người lố nhố đương đi ấy nhảy xổ ra ngoài hàng ngũ, và vẫy tay gọi cô. Tuất không thấy em đâu, đã có ý lo, hỏi dồn:

– Cậu cháu đâu? Thế Phú nó đâu? Hở ông lý?

Trước khi nói, ông lý còn giao hẹn:

– Bác không được nói gì với cụ nhé? Đã nghe ra chưa?

Cô Tuất càng lo sợ hơn nữa, lại hỏi:

– Vâng, thế cậu cháu đâu mà bây giờ...

Ông lý trưởng giậm chân hai ba lần xuống đất, kêu bình bịch, nhăn nhó nói như gào thét:

– Ấy thế mới khổ cho chứ! Bị quan bắt giam rồi! Chỉ được cái bướng bỉnh hão! Đầu bò đầu bướu lắm mới chết!

– Chết nỗi, bị bắt ra làm sao?

– Bị ông huyện bắt giam tại huyện lỵ chứ còn sao nữa?

– Chết nỗi! Vì tội gì thế, ông?

– Vì tội xui dân phu biểu tình! Vì tội xui giục dân gian bất tuân thượng lệnh! Khổ thế. Đã bao nhiêu lần tôi khuyên can cậu ấy, mà cậu ấy không thèm nghe. Khốn nạn, biết thế thì vay tiền cho cậu ấy có được không? Sao lại để cậu ấy đi phu đi phen làm gì đến nỗi xảy ra đến thế!

Ông lý trưởng nói đến đấy thì phải ngưng lại. Cô Tuất đã lôi vạt áo lên lau nước mắt rồi. Những người làng đã vào làng rồi, chỉ còn trơ dưới gốc gạo có ông lý và cô Tuất với thằng cu Hiền ngây ngô trên lưng mẹ. Cô Tuất sụt sịt:

– Giời ơi! Nông nỗi thế này thì tôi biết nói với đẻ tôi ra làm sao?

Cảm động, ông lý trưởng nhắc lại:

– Ấy đấy! Cho nên tôi đã dặn bác phải giấu cụ. Ấy những người đi phu vừa về đây kia là tôi cũng đã phải dặn kỹ lưỡng lắm. Cụ hỏi cậu Phú đâu thì bảo không biết, kẻo tự nhiên họ cũng vào mách cụ thì cụ đến chết mất.

– Liệu có hy vọng được tha không hở ông?

– Cái đó cũng chả biết chừng! Nếu cậu ấy mềm mỏng với quan trên thì tội dẫu nặng cũng có khi được tha. Còn bướng bỉnh như cậu ấy thì có khi không có lỗi mà cũng phải tù, phải tội.

Cô Tuất lại khóc nức nở:

– Thật là nó giết bà cụ nhà tôi đây, ông ạ. Nhờ ông tạt qua vào nhà tôi ông kiếm cớ ông nói dối đẻ tôi hộ tôi! Chứ mà tôi trông thấy đẻ tôi thì nói dối không thoát, thì lại đến khóc nức nở lên mất.

Ông lý trưởng đứng ngây người ra một lúc rồi nói:

– Hay là tôi nói dối cụ thế này nhé: Tôi bảo rằng cậu ấy còn ham công việc nên ở lại huyện.

– Liệu thế đẻ tôi có tin không?

– À phải! Để tôi bảo thế này... Rằng vì biết chữ nghĩa nên cậu Phú được quan trên mượn biên chép công phu phen. Nếu nay mai cậu ấy được tha thì thôi, bằng mà có lôi thôi gì nữa thì ta lại liệu bài chống chế vậy.

– Vâng, tùy ông đấy. Ông vào ngay cho, cảm ơn ông.

Ông lý trưởng thụt vào trong cổng rồi, cô Tuất để con xuống đất, ngồi phệt xuống gốc gạo.

Thằng cu Hiền cứ ôm cổ mẹ mà giãy hai ống chân, miệng “phun mưa”. Cô thấy rằng dễ thường rồi mà cô phải đến lấy kế ông chánh Mận thì mới mong được yên thân. Phú bị bắt, rồi thì... sao nữa! Hay lại mấy chục năm tù? Như vậy thì bà mẹ già kia sẽ ra làm sao? Tuất nghĩ đến gia đình đã chán, đến thân phận lại đáng chán hơn nữa. Cô ôm con, ứa nước mắt, hậm hực... Trong khi ấy, thằng cu Hiền vỗ vào má mẹ, hớp hớp mấy cái, đùn vào đấy một sợi nước bọt nó chảy xuống như một sợi chỉ lòng thòng. ạm con vào lòng. Tuất phân vân lại thấy như thế mà đi lấy chồng nữa thì cô sẽ có tội to. Dù sao

nữa, Tuất cũng không thể nào nhẫn tâm dứt tình với con, đem nó về trả lại nhà chồng, chỉ vì muốn no ấm. Cô tự nhủ:

"Không thể nào nữa thì cũng cứ đành mang tiếng là ăn hại mẹ vậy".

Một con trâu, bất kỳ, từ sau gốc gạo nhô ra với hai cái sừng như sự khiêu khích, do một thằng bé con vụt đằng sau. Vì lối đi chật hẹp quá, cô Tuất vội vàng ôm con đứng lên. Do thế, vô tình cô rảo bước về nhà, mặc lòng năm phút trước, cô đã định tránh mặt bà Cử trong một lúc lâu nữa. Đương đi được một quãng, thình lình cô gặp ông chánh Mận. Cô vội cúi mặt để khỏi phải chào, nhưng ông chánh lại đứng chắn đường cô, hớt hơ hớt hải mà rằng:

– Ấy kìa bác! Này, chết chửa, cậu Phú không biết tại sao lại bị quan huyện bắt bác đã biết chưa?

Tuất kinh hoàng không hiểu vì ai mà ông này lại biết chuyện ấy rồi. Cô run rẩy nói:

– Xin ông giữ kín chuyện hộ.

Nói thế xong cô mới kịp đỏ mặt, khẽ chào ông Mận và cắm cúi bước đi. Khi Tuất về đến nhà thì cụ Cử đương lúi húi dọn cơm. Cái mâm gỗ đã long sơn, những cái đũa tre, bát đàn, và đĩa dưa, bát cà, bát rau khoai lang luộc, đã làm cho thằng cu Hiền vội vàng nhoai từ trên lưng mẹ xuống giường, lân la ngồi gần mâm cơm, rút một chiếc đũa đập vào bát lách cách. Một con mèo già lừ lừ lượn chung quanh thằng cu Hiền mà kêu một cách buồn rầu, thảm đạm. Con vật ấy, cái dấu tích độc nhất của những ngày vui xưa không trở lại, đã làm cho Tuất phải chợt nhớ đến những bữa cơm ngon lành khi gia đình còn nguyên vẹn, trong đó anh giáo Minh vẫn đem cho tất cả mọi người một làn không khí vui vẻ bằng những câu pha trò có duyên. Hồi ấy, không nói gì đến người, cả con mèo cũng đã sống những ngày vinh hiển lắm. Ngày nay, đem so sánh với xưa kia, thì bữa cơm của cả một gia đình cũng không bằng bữa cơm mèo! Tuất thấy mẹ già phải lam lũ suốt ngày để mà ăn uống mỗi ngày hai bữa những bát cơm hẩm với cà thâm, với dưa gần khú như thế, thì đau đớn như kim đâm vào ruột. Nhất là việc thằng cu Hiền thường nhật háo hức đòi ăn cơm và bữa nào cũng ra vẻ được ăn uống rất ngon lành, lại càng

khiến cô xót xa thương thân tủi phận lắm. Không muốn phải có những ý nghĩ bi phẫn, Tuất bảo mẹ:

– Bà trông cháu một lát để tôi xuống bắc cơm cho.

Cụ Cử ngồi xuống giường lôi cháu về lòng đáp:

– Ừ, nhân thể tay thì đặt nồi nước vối lên bếp nhé!

Tuất chưa kịp ra khỏi thì bà mẹ lại gọi giật lại:

– Này! Quái thật! Đã tha phu rồi mà sao cái thằng ông mãnh ấy còn chưa về như thế?

Chột dạ, Tuất đứng ngẫm nghĩ một lát, lại hỏi mẹ:

– Thế ông lý không nói chuyện gì với đẻ hay sao?

– Có, ông ấy vừa ở đây ra xong! Nhưng mà ông ấy nói lúng túng thế nào ấy, tao nghe lõm bõm lắm. Hay là lát nữa, ăn cơm xong thì con sang bên ông ấy hỏi lại đầu đuôi kỹ lưỡng xem sao. Chứ mà không biết tao cứ thấy máy mắt dữ dội, ruột gan cứ như bào thế này này.

– Tôi đã gặp ông ấy rồi đẻ ạ. Đẻ cứ yên tâm! Vì Phú nó biết chữ nghĩa cho nên quan trên lưu lại, ý chừng là để biên công xá cho phu phen gì đó thì phải. Chứ nếu không thì nó cũng về chiều hôm nay như mọi người rồi chứ còn gì!

Cụ Cử thở dài, chép miệng:

– Nào biết có đích thực thế không! Sao tao thấy nóng ruột lắm?

– Ấy là tại đẻ cứ hay lo xa, cứ hay nghĩ quẩn chứ gì!

Giữa lúc ấy, may sao thằng cu Hiền hết sức nhoai ra, múa cái đũa nghênh ngang định lăn sả vào chỗ mâm cơm miệng kêu thét lên:

“Mơm mơm mơm!”. Nhân cơ hội, Tuất không nói gì nữa, ù té xuống bếp. Bữa cơm hôm ấy không ngon lành gì. Cụ Cử uể oải ăn hai lưng. Tuất cũng ăn uống qua loa cho đỡ cồn ruột, và trong khi nhắm mắt nuốt không trôi những thức ăn kham khổ lại còn phải trông nom cho con đừng rút đũa, đừng đánh đổ đánh vỡ, đừng ngồi vào mâm. Mỗi khi bị lôi về lòng mẹ, thằng cu Hiền lại phản đối bằng cách khóc thét lên, và sau khi thấy con quấy khóc, Tuất lại phải thả

lỏng nó ra để mà, ba phút sau, lại lôi nó về lòng mình. Con mèo thì cứ chạy lượn quanh mâm cơm mà kêu om xòm, thằng cu Hiền thì cứ vừa và cơm vào mồm vừa để rơi vãi thức ăn tung tóe dưới chiếu. Lặng lẽ, cái tối màu xám đã úp xuống chỗ những gốc tre xanh. Một vài con dơi đã bay liệng tứ tung ở sân, có khi bay cả vào trong nhà.

Những con ruồi đã bâu hàng đàn vào các dây thép căng ở sân để cho đàn muỗi bay ra vo vo như tập trận. Đó là những cảnh hoàng hôn lặng lẽ và buồn tẻ ở thôn quê, những cảnh hoàng hôn của những đêm không trăng sao nó làm liệt hẳn cuộc đời đi như vào những giờ chết, và nó làm cho chó cắn ran lên từng hồi như sủa ma vậy. Bị muỗi mắt đốt, chốc chốc thằng cu Hiền lại khóc thét lên. Cụ Cử phải ru cháu bằng những câu hát qua cái giọng ê a của một bà cụ già nghe nó buồn thảm lạ lùng. Sau khi rửa mâm bát, Tuất dọn dẹp bếp nước, rồi lên nhà đốt ngọn đèn dầu con. Đó là những giờ để ngồi quấn những thoi vàng hồ bán được sáu xu một man. Chập tối nào cũng vậy, hai mẹ con đều không thoát qua những phút dài dằng dặc, những phút buồn tẻ ấy nó khiến người ta thấy cuộc đời là không bao giờ thay đổi. Nếu có Phú ở nhà thì thường Phú cũng ngồi vào quấn vàng. Chừng như mệt mỏi vì khóc nhiều quá, thằng cu Hiền, trong cánh tay khẳng khiu của bà lão, được một lúc đã bắt đầu thiu thiu. Ngồi tựa lưng vào cái cột tre, cụ Cử tuy nhiên vẫn cứ hát ru cháu: Của đời "Ông mệ" để cho, Làm không ăn có, của cho cũng rồi! Của rẻ thật là của ôi, Lấy phải dâu dại khốn tôi trăm đường! Củi mục bà để trong rương Ai mà hỏi đến? Trầm hương của bà! Cùng giọt máu bác sinh ra, Khác giọt máu mẹ mà ra khác lòng...

Công việc quấn vàng đã thấy chán, những mảnh hồ tẻ đã đóng lại thành một cái bao tay cứng nhẵng ở đầu ngón tay, lại phải nghe những câu hát vô tình mà có vẻ mỉa mai châm chọc ấy, Tuất thấy khó chịu. Thật vậy, những câu phong dao mà cụ Cử hát để ru ngủ cho đứa cháu ngoại, tình cờ lại làm mếch lòng mẹ nó. Trong những câu ngây ngô ấy có tất cả những ý vị mầu mè nói về công việc ông chánh Mận hỏi Tuất, về việc đứa bé chỉ là cháu ngoại, nó khiến Tuất càng phải tủi thân. Muốn cho mẹ đừng ngâm nga nữa, cô nói:

– Thôi, nó ngủ rồi, đẻ đặt nó xuống giường đi, đẻ ạ.

Vô tình, bà mẹ còn cãi:

– Đã đặt cháu thế nào được. Nó vừa chợp mắt đấy mà...

Rồi lại điềm nhiên khẽ hát:

“Cào cào giã gạo tao xem, Tao may quần áo tao đem cho cào. Canh rau cũng thể canh rau, Để ai cậy thế ỷ giàu mặc ai!”

Hốt nhiên thấy đằng xa có tiếng nước réo ào ào. Cô Tuất ngừng tay lắng tai nghe. Cụ Cử cũng thôi không hát ru nữa. Tiếng ào ào mỗi lúc một thấy gần, một thứ tiếng kỳ quái, nhưng nghe mà đáng cho ta phải giật mình, vì tiếng ầm ầm như gào thét, như trời long đất lở. Cô Tuất vừa kịp hỏi mẹ một câu:

“Quái lạ, cái gì thế hở đẻ?”

thì tự đầu làng, đã thấy tiếng tù và rúc liên thanh. Những tiếng kêu inh ỏi kế tiếp nhau:

– Ối làng nước ơi! Lụt rồi, lại vỡ đường vỡ sá rồi!

– Ai có của thì mau giữ lấy của! Ai có tính mệnh thì mau giữ lấy tính mệnh!

– Ối ông bà láng giềng hàng xóm! Chạy lụt đi! Nước đã đổ về đến chỗ cầu Tréo rồi! Mau mau không thì chết cả lũ.

Tuất vùng đứng lên, kinh hãi, thất thanh bảo mẹ:

– Giời ơi! Chết rồi đẻ ơi! Lại lụt mất rồi! Làm thế nào bây giờ! Chết chửa làm thế nào hở đẻ?

Tiếng kêu của người làng bắt đầu inh ỏi. Tù và của bọn tuần tráng vẫn đổ hồi dài, nhức óc, đinh tai. Tuy trong lúc cuống cuồng cụ Cử cũng còn đủ trí minh mẫn phán bảo con gái:

– Thì chạy lụt chứ còn làm thế nào nữa! Cơn ơi! Chết chửa! Ra sân lấy cái chậu thau đồng, mấy cái nồi, mấy cái xanh, đem vào đây không thì trôi hết cả bây giờ.

Theo ý mẹ, Tuất chạy đâm bổ ra sân. Cụ Cử cũng ẵm cháu đứng lên giường, lại bảo:

– Cái bu gà ở bếp nữa! Thùng khoai bên cạnh bồ trấu dưới bếp nữa! Mau lên, đem cả vào trong này.

Trong chớp mắt, cô Tuất lễ mễ khiêng những cái ấy vào trong nhà rồi. Hai mẹ con trợn mắt nhìn nhau lo sợ cuống quít, vì đó chưa

phải là phương pháp chạy lụt. Quả vậy, ở nhà ông Nhiêu bên cạnh, còn tiếng quát tháo huyên thuyên nghe rõ mồn một:

– Chú hai! Chú ba! Các chú ra cả đây, mau! Lấy thừng buộc cột nhà lại, đóng dăm cái cọc tre ở bốn đầu nhà, mau lên, không có mà nước vào đến nơi thì trôi mẹ nó cả nhà cửa đi bây giờ! Thằng Tẹo đâu? Con đĩ Mô đâu? Em chúng mày đâu? Lên cả nóc hòm mà ngồi! Chết chửa! Thằng Mống đâu? Nó ở ngoài ngõ à? Mau đi gọi nó về ngay, không mà nước cuốn đi thì chết đuối mẹ nó bây giờ! ạ hay! Đã đứa nào đi tìm thằng Mống chưa? Con mẹ đĩ nó thì đi tìm gà, chó, bắt cả vào trong buồng này đi. Về đây rồi! Đóng cọc! Hai chú ra đây đóng cọc đã!

Tiếng nước mỗi lúc một gần, tù và vẫn rúc liên thanh, tiếng người vẫn kêu inh ỏi...

Nghe thấy hàng xóm bàn soạn thế, trông về mình thì... một mẹ, một con, mà lại còn bận ẵm đứa bé. Tuất luống cuống chỉ còn biết luôn miệng kêu trời, vô kế khả thi. Bị đánh thức một cách bất ngờ, con gà mẹ gù gù ra vẻ bất bình trong khi đàn gà con nghển cổ nhìn ngọn đèn dầu, kêu liếp nhiếp. Còn con mèo nó đã nhảy tót lên một chiếc rui nhà, nằm lặng im. Sau một hồi dài những thở dài và chép miệng, cụ Cử chỉ còn biết nói:

– Thôi, thì mẹ con ta đành liều với giời vậy! Cũng chả còn biết chạy lụt thế nào nữa! Nếu trôi mất nhà cửa thì âu là mẹ con bà cháu ta trôi theo dòng nước mà thôi...

Tuất hãy còn tìm cách an ủi mẹ:

– Chả lo đẻ ạ. Vỡ đê cách đây những chục cây số thì con tưởng ngọn nước cũng chả mạnh là mấy mà sợ trôi mất nhà cửa.

Trông đến cái hòm có bốn chân cao lênh khênh vẫn dùng làm bàn thờ, trong đó cụ Cử vẫn cất những đồ vật gì có giá trị đôi chút, Tuất lại nói:

– Thôi thì mình không bắc được sàn thì đã có cái mặt hòm đây rồi. Hòm gỗ lim nặng, lại kê sát vách, con tưởng khó lòng mà trôi theo dòng nước được! May mà tạm bợ yên thân vì cái hòm cũng nên.

Tuất nói đến đây thì nước đã chảy vào sân ào ào. Cũng vào theo dòng nước đỏ ngầu, đó là những mảng bèo Nhật Bản, những rác rưởi bẩn thỉu, những miếng củi tre củi rều nhỏ to đủ hạng, những cái nồi đất đen... Nước xoáy vào đất, xói vào các cột tre, ào ào phá phách bốn bức vách, làm cho cái giại nứa rung động một lúc rồi đổ lật ngửa! Nhanh chân, Tuất nhảy lên giường vì nước đã vào trong nhà. Cả hai gian nhà ấy tròng trành nhưng may sao lại không đổ. Nước dâng lên ngập cái giường một lúc rồi lại rút xuống, rồi lại dâng lên cao, y như ngọn sóng ngoài bãi biển vậy. Tuất vội gài cái bu gà vào trong một gióng tre bên trên bàn thờ, bỏ những cái đồ đồng vào trong hòm khóa chuông. Cụ Cử đứng mãi đã mỏi chân đành chờ cho Tuất thu dọn xong thì trèo lên bàn thờ, nghĩa là lên nắp cái hòm chân vậy. Hốt nhiên một tiếng va mạnh đánh xoảng một cái rất dữ dội, làm cho gian nhà gianh chuyển động như muốn đổ. Đó là một cái chum nước khổng lồ không biết của nhà nào trôi đến đấy, vấp phải cái cột gỗ nên vỡ tan tành ra làm mấy mảnh. Sau cái chum thì lại đến cái chuồng lợn ở sân bị làn nước nhổ lên đẩy ùa vào cho đứng lấp thành một đống tre to tướng ngay trước cửa ra vào. Nước dâng lên ngập cái phản. Trong nhà lúc ấy chỉ còn cái hòm chân là ở trên mặt nước. Bập bà bập bềnh trên giường trên phản, là những mảng bèo Nhật Bản, các thứ lá khô, những thứ rác rưởi có bọt, với đủ trăm nghìn những cái lặt vặt như mảnh bát đàn, mảnh nồi đất, lá tre khô, vân vân...

Một thứ mùi hôi tanh khó chịu là ở nước, vì làn nước lụt đã thấm vào những đống nước ao tù bẩn thỉu, những cống rãnh hôi hám, những phân gio ở chuồng gà, chuồng lợn của tất cả mọi nhà trong làng, để hỗn hợp thành một thứ nước có cái mùi lộn mửa, nó xông vào mũi ta, khiến ta choáng váng thấy nhức đầu. Những tiếng ào ào nước réo, những tiếng kêu la gào thét, cha gọi con, vợ réo chồng của người làng mỗi lúc càng huyên náo ghê gớm mãi lên, khiến cho thằng cu Hiền tỉnh ngủ. Nó cũng khóc inh ỏi và làm cho trong nhà có một làn không khí nặng nề những tính chất bi thương. Cô Tuất ẵm con khóc lóc, chẳng biết nghĩ rằng trước một cái thiên tai cho cả mọi người như thế thì cô không nên làm cho mẹ phải loạn mất thần kinh. Cụ Cử nức nở, vật mình vật mẩy:

– Giời cao đất dày ơi! Phú ơi là Phú ơi! Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng! Mày chúi mũi mãi vào việc hộ đê để cho đê vỡ thế này! Để cho mẹ mày ở nhà khổ như thế này!

Nhưng cụ bỗng phải im, vì một vật gì đen sì, hình như tròn tròn, bị nước xô vào nhà, đẩy vào vách đánh bịch một cái.

Rồi một tiếng kêu ủn ủn vang lên. Cô Tuất kinh hãi mở to mắt ra nhìn... Đó là một con lợn con độ hai tháng, không biết của nhà ai, không biết từ đâu trôi đến. Con vật vớ được mặt phản thì ngoi ngóp cố đứng, lại vẫy cái đuôi. Thằng cu Hiền nín khóc, từ cánh tay mẹ cứ muốn nhoai xuống để bắt con vật.

Chương VI

Phú đương phải trong cảnh đau đớn tự giận mình. Chàng hối hận lắm, vì từ lúc bị bắt, chàng chỉ nghĩ đến mẹ. Làm như Phú đã làm thì thật là dại dột vô cùng, vô ý thức vô cùng, nhất là khi anh ruột mình đã bị mười lăm năm biệt xứ, nhất là khi mẹ già chỉ còn trông cậy vào có một mình mà thôi. Bướng bỉnh mà làm gì? Xúi giục dân quê thì ích gì? Vì chưng cái sự khốn nạn của dân quê cũng không thay đổi, mà mình thì lại bị bắt. Trong khi ấy, mẹ già sẽ ra sao? Phú đã nhiều lúc ứa hai hàng lệ. Nhưng chàng cũng hy vọng rằng nếu quan trên kết án cho "công bình" thì tội của chàng chẳng lấy gì làm to.

Nhưng mãi mà chưa thấy quan trên lấy khẩu cung! Phú thấy rằng như vậy là ông huyện đã bắt giam trái phép, vì như trong luật đã nói, một viên tri huyện không được bắt giam ai trong lô cốt quá hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Nghĩ thế rồi, Phú lại chợt nhớ đến việc hộ đê... Thật thế, khi quan trên bận việc đê điều thì việc điều tra kia có thể ngừng trệ cũng được lắm. Phú rùng mình lo lắng cho cái thời hạn tạm giam. Phú sẽ bị kết vào tội gì, chàng cứ đoán qua cũng đủ biết, Phú bị giam riêng trong một gian phòng của lô cốt, bị canh phòng một cách khá ráo riết như vậy, thì nghĩa là người ta đã coi chàng như một chính trị phạm rồi. Một căn phòng chật hẹp, tường quét hắc ín đen bóng nhễ nhại, chỉ có một ô cửa nhỏ để thông không khí với bên ngoài, tối om om, đến nỗi nếu không có ba bữa cơm thì chàng không thể biết lúc nào là ngày, lúc nào là đêm, và đã bị giam trong bao nhiêu lâu. Mỗi khi đến giờ phát cơm thì cửa sắt vuông bị lòi ra, ba tiếng gõ vào khung cửa, một cái mặt đầy những vẻ hung ác nhẫn tâm nhìn vào, rồi thì một thùng gỗ vuông trong có một nắm cơm và mấy con cá mắm ươn bị nhét qua khe cửa. Một tiếng quát: " ăn!", rồi thì cửa lại sập vào khung chốt, phòng lại tối om...

Bữa cơm tù tội thứ nhất trong đời, Phú thấy không thể nào kham nổi. Cá mắm thì gần thối nát, cơm thì nồng nặc những mùi vôi. Lần đầu, vì buồn nôn quá, Phú không ăn được hết nắm cơm, và cũng

không thấy đói. Nhưng đến bữa thứ ba thì nắm cơm không còn mùi vôi, cá mắm cũng hóa ra ngon lành rồi! Rệp và muỗi là những thứ làm cho Phú thỉnh thoảng quên mất cái êm ả bứt rứt đáng kinh hoàng của cảnh ngục tù âm u. Đến bấy giờ Phú mới biết cái giá trị của ánh sáng, của không khí, nghĩa là giá trị của tự do, cái điều mà xưa kia chàng không thấy có chút giá trị nào. Đây, đây, tiếng giày nện vang lô- cốt, Phú mừng thầm, chắc hẳn người ta đã vào lấy khẩu cung...

Tiếng khóa trong ổ lách cách, cánh cửa to bị đẩy vào. Phú đứng lên, nhưng một làn ánh sáng kéo ùa vào phòng đã khiến chàng hoa mắt, quáng quàng lên, tự hồ đứng không vững nữa. Khi Phú định được tâm thần rồi, thì có hai người đứng sừng sững trước mặt chàng. Một người trạc độ bốn mươi tuổi, da mặt đen, cái đen thiết bì, hai con mắt to nhiều lòng trắng và ít lòng đen, dưới đôi lông mày rậm như hai con sâu róm, và trên mép, một thứ mép có đôi môi mỏng dính như lúc nào cũng mím miệng vậy, thì có hai cánh râu cong như cái tay lái xe đạp, nó tiêu biểu cho cả con người, về nhân phẩm cũng như về chức nghiệp. Người ấy mặc cái áo sa hoa, đội cái khăn lượt ta, đi một đôi giày tây. Còn người kia thì đầu không khăn, chân giẫm đất, mặc một cái áo tây cũ vải vàng, nét mặt trông lại hung ác hơn nữa, tay cầm một tập giấy. Phú đoán người vận áo dài là viên lục sự hay thừa phái chi đó, còn anh kia hẳn là người loong toong... Nhưng chính người ấy lại quay cổ ra ngoài phán một cách quyền hành lắm:

– Cho mấy cái ghế vào đây nhé!

Hai phút sau, một viên gác ngục đã đem hai cái ghế nhỏ vào phòng. Rồi người ta lại đóng cái cửa chính, chỉ còn để ngỏ hẳn cái cửa vòng cánh sắt. Xong đâu đấy, cả hai ngồi xuống ghế, rồi người vận áo dài khẽ nói một cách rất ôn tồn:

– Anh nên sửa soạn đáp lại những câu hỏi của quan trên.

Nói xong, người ấy mở rộng cái bìa giấy má trên hai đầu gối, lại lôi ở túi ra một cái bút máy, trong khi người có cái áo tây vàng bắt chân chữ ngũ lên mà rung đùi một cách đắc chí. Đứng trước hai người, Phú khoanh tay ra ý giữ lễ phép, nghĩ ngợi một lát rồi đáp:

– Bẩm vâng, chúng tôi cũng chỉ mong có thế. Thưa ngài, chúng tôi bị giam quá một ngày rồi... Nếu tôi không lầm thì như thế là quá cái quyền hạn bắt giam người của một ông tri huyện. Đáng lẽ người ta phải giải tôi lên tỉnh tùy quyền quan trên.

Người già cười nhạt mà rằng:

– Anh đã hơi biết luật như thế, sao còn làm điều phi pháp như thế?

Phú cãi:

– Tôi làm gì mà phi pháp?

– Thế sao anh lại xui dân phu hộ đê rằng phải có nhận được tiền rồi đã thì mới làm việc?

Phú lại cãi:

– Chính tôi, tôi cũng kêu như thế chứ không phải chỉ xui giục người khác kêu mà thôi. Tôi kêu vì thấy quan huyện hứa rằng Nhà nước có trả tiền cho dân phu phen...

Người có áo tây vàng đứng lên phân vua:

– Thế là anh nhận hai tội rồi đấy nhé. Cứ biết vậy, chốc nữa thì đừng có chối cãi.

Người già lại hỏi Phú:

– Anh cho rằng việc đòi tiền công của anh là chính đáng lắm, có phải thế không?

Phú cứng cỏi đáp:

– Phải! Mà tôi đã làm gì thì tôi không chối cãi! Khi tôi đói thì tôi phải muốn ăn, khi người ta đã hứa gì cho tôi thì tôi có quyền hỏi người ta về lời hứa ấy.

Người già bất bình mà rằng:

– Ừ, thế thì anh cứ biết một mình anh thôi, chứ anh phải bảo người khác mà làm gì?

– Một mình tôi kêu thì không ăn thua, phải nhiều người kêu thì mới có kết quả được!

Sau khi đáp thế, Phú tưởng người lấy cung sẽ bắt bẻ chàng một vài điều gì nữa. Nhưng không! Người ấy lặng lẽ cúi đầu hí hoáy viết

trên giấy trắng. Phú không biết vô tình đã mắc mưu. Viên lục sự già đã chép đúng những lời hỏi của mình cũng như những câu đáp ngay thật bướng bỉnh của Phú... Thì ra đáp như thế, Phú đã tự buộc mình vào dây của pháp luật mà không biết. Về sau người lục sự già lại hỏi:

– Thế anh nghi cho quan huyện sở tại trẩm công xá của dân phu hay sao mà anh lại phải cổ động rầm rĩ như thế? Anh có biết rằng làm như anh làm, chính là thiếu lễ phép với quan trên không?

Thấy cái lòng thành thực của mình đối với nhà chức trách mà lại bị ngờ vực như thế, Phú phát cáu, lại đáp:

– Tôi đâu dám ngờ ông huyện có cái bụng dạ tầm thường ấy, nhưng mà tôi ngờ bọn lý dịch. Vì rằng điều không ai là không biết, là bọn lý dịch vẫn thường bóp hầu bóp cổ và nhũng lạm, và biển thủ tiền của đám cùng đinh. Tôi muốn quan trên đề phòng cho cùng dân cái nạn ấy chứ không có cái ý gì khác!

Viên lục sự nghe xong lại chăm chú ghi những câu hỏi đáp trên mặt giấy. Đoạn lại ngửng mặt lên hất hàm hỏi:

– Do việc xui giục của anh mà lính phải bắn súng chỉ thiên để thị uy, mà dân thì phải mấy người bị thương trong khi giải tán. Nhà nước buộc anh phải chịu trách nhiệm ấy thì anh bảo sao?

– Tôi không chịu trách nhiệm về khoản ấy! Buộc tội như vậy là thậm vô lý.

Viên lục sự lại chép nữa. Sau cùng viên ấy bảo:

– Đây tôi đọc lại anh nghe. Anh đáp thế nào, tôi chép vào biên bản đúng như thế, không có sai một chữ. Để tôi cho anh biết cái lương tâm về phận sự của tôi, không có mai sau anh lại kêu là người lấy cung cố tình làm sai sự thực để anh phải tội.

Rồi viên ấy đọc lại những câu Phú đã đáp.

– Thế nào? Tôi có thuật sai không?

– Không, cám ơn ông, ông làm biên bản đúng lắm.

– Thế thì anh ký nhận vào đây hộ một chữ.

– Vâng, tôi xin ký.

Nói xong, chẳng nghĩ ngợi xa xôi, Phú ký ngay vào giấy. Thế là xong!

Chàng chẳng biết đã mắc mưu viên lục sự già, cái người suốt đời chỉ làm cái việc nham hiểm là buộc tội mọi người bằng những câu hỏi vặn loanh quanh. Phú không biết rằng điều cốt yếu của người lấy cung chỉ là làm thế nào buộc Phú phải nhận cái tội có xui dân phu đình công và biểu tình thôi. Những lời kết án gay gắt khác là để cho bị cáo không kịp nghĩ đến sự chối cãi cái tội chính. Phú ký xong một chữ thì người ấy mới dõng dạc nói:

– Tốt lắm! Anh là người cũng hiểu đôi chút pháp luật là lại còn phạm luật. Để rồi nay mai anh ra tòa mà cãi. Nhưng mà tiện đây thì tôi cũng làm phúc đọc cho anh rõ anh bị buộc vào tội gì... Nghe đây này! Cúi xuống tập giấy, viên lục sự tìm tòi rồi đọc:

– "Hoàng Việt Hình Luật, hiện hành trong xứ nào thuộc tòa Nam án. Điều thứ 128... Những người nào xui giục người ta bãi khóa đình công, hay là không chịu ứng thí bất cứ là phạm cách nào, thời sẽ bị giam từ 3 tháng đến 2 năm, hay là phạt tiền từ 30 đồng đến 210 đồng. Nếu sự xui giục ấy thành hiệu, thời sẽ bị giam từ 2 năm đến 5 năm. Những kẻ tòng phạm thì sẽ bị nghị xử một nửa tội danh của chính phạm. "Điều thứ 147 - Người nào dùng sự hành hung, dọa nạt, cổ động mà xui người ta hay là toan xui người ta rủ nhau đình công cốt để bắt buộc phải tăng lên hay là hạ tiền công xuống, hoặc là ngăn trở sự tự do của công nghệ và làm việc làm ăn, thời sẽ bị các tội danh trên này (phạt giam từ 1 tháng đến 1 năm hay là phạt bạc từ 10 đồng đến 120 đồng, không cứ chính phạm hay tòng phạm; và lại có thể chiểu theo điều 23 mà giao quản). Nếu tình cờ có xảy ra tội nặng hơn thì sẽ tùy theo tình trạng sự hành hung và địa vị người bị hại mà nghị xử nặng hơn!

Đọc xong, viên lục sự khoanh tay, hỏi Phú bằng mấy cái hất hàm. Anh chàng áo tây thì lại vung chân một cách khả ố hơn nữa. Nhưng Phú không đáp lại chỉ khoanh tay, đứng dựa lưng vào tường. Viên lục sự nói tiếp:

– Việc xui dân biểu tình anh đã nhận rồi. Thế là tốt lắm. Nhưng mà sự trị an của các nhà cầm quyền không phải chỉ có thế. Xong

việc kia rồi thì bây giờ tôi có bổn phận phải hỏi cho ra rằng anh là người của một hội kín nào, của một đảng kín nào...

Phú lắc đầu:

– Tôi chẳng ở hội kín nào cả! Không cứ phải là một đảng viên cách mạng thì mới biết kêu đói, đòi công!

– Im! Câm mồm!

Người áo tây vàng nói leo vào:

– Ông lại dần xác ra bây giờ chứ hỗn thế à! Bố anh, anh ruột anh đều chống lại chính phủ. Bây giờ thì đến lượt anh! Mau lên khai ra... Đừng chối cãi vô ích. Đã bị bắt vào đây thì không ai chối cãi được! Muốn tử tế thì mau khai ra, anh chịu mệnh lệnh của đảng nào?

– Tôi không vào đảng kín nào cả, oan tôi lắm! Buộc tội tôi đến thế nữa thì quá lắm!

– Đừng nói thế! Tôi chỉ làm bổn phận của tôi. Anh đừng tưởng quan trên không biết những hành động của anh trong mấy năm nay, sau khi anh bỏ học. Anh đã cổ động cho cả làng anh ai cũng có tư tưởng phiến loạn, điều ấy, đừng có che mắt nhà chức trách...

– Không làm gì có những chuyện ấy!

– Anh là một đảng viên cộng sản, có không? Chi bộ anh có tên chánh Mận, người làng anh, làm thủ quỹ, có không? Tên chánh Mận muốn che mắt thế gian, định lấy chị ruột anh để hành động mọi việc cho dễ, có không? Hôm rằm tháng chạp năm ngoái, lão có triệu tập một phiên họp bí mật tại nhà lão, có không?

Nghe thế, Phú khoanh tay, ưỡn ngực lên. Chàng hiểu ngay cái dã tâm của tụi sai nha định buộc tội lương dân, những người có máu mặt, để hòng bóp nặn, vơ vét... Chàng trừng trừng nhìn lão mà nói:

– Thưa ông, ông hỏi ra ngoài đầu đề mất rồi. Tôi có thể đáp lại những câu hỏi vặn như thế trước mặt ông công sứ, hay ít ra cũng ông huyện.

Tức thì viên lục sự đứng phắt lên, đập vào ngực mình thình thình, hết sức giận dữ mà rằng:

– Nhưng mà tao đây, hiện giờ thay quyền quan huyện hỏi cung mày, mày có biết không? Mày có biết bố mày đây là ai không? Mày

có biết rằng dù ông huyện nào đến đây thì cũng chỉ một tay bố mày đây, làm án từ và cai trị dân mà thôi hay không?

Đoạn lão liếc mắt ra hiệu cho anh chàng áo tây ngắn. Tên này đứng lên, lại gần Phú, tát cho đánh bốp một cái vào hai mắt, Phú loạng choạng. Nó đấm một cái bằng tay phải, đoạn lại đấm móc lại cái nữa bằng tay trái. Bị hai quả đấm vào hai má, Phú ngã ngồi xuống đất...

– Muốn chết vì tra tấn hay muốn sự thực tường khai thì bảo tao?

Nói thế rồi, nó lại túm tóc lôi Phú, bắt ngồi xuống cái ghế của nó. Phú khặc khờ, ho lên mấy tiếng, bưng lấy mặt, choáng váng... Đến khi Phú ngồi xem chừng đã vững thì một cái thụi vào giữa ngực lại khiến chàng ngã lăn một nơi, cái ghế bắn ra một nơi...

Chương VII

Từ lúc vỡ đê, nghĩa là từ buổi chiều hôm trước, tư thất của ông huyện chưa bao giờ tấp nập rộn ràng đến thế. Những công văn, những lệnh quan, bay đi tứ phía như mưa. Thoắt một cái, từ đê ông đã về tư thất. Lính cơ, lính lệ, nha lại, gia nhân, chạy đi tìm ông tới tấp, loạn xạ. Đã có lúc nhà riêng ông huyện cũng vang ầm những lệnh trên ban xuống, y như ở công đường. Đã vậy, ông lại còn bận tiếp khách nữa. Người bạn cũ của ông đã về huyện, để cái xe bình bịch lù lù giữa sân. Bên ngoài cũng có mấy chiếc xe hòm của mấy ông chủ báo thân hành đi điều tra quãng đê vỡ, và được ông quan sở tại mời về nhà tiếp đãi. Suốt ngày hôm ấy, ông huyện đã phải lo việc quan công sứ cùng ông chánh lục lộ Bắc Kỳ về tận nơi. Ông đã bù đầu, trớn mắt, khổ sở, vất vả, lao tâm lao lực, cũng như những ông quan sở tại khác lúc gặp nạn vỡ đê vậy. Bởi những lẽ ấy, bà huyện và Kim Dung cũng đã đầu tắt mặt tối như vào lúc nhà có giỗ tổ. Nào là lo cơm khách, lo nước nôi, tiếp những người có việc cần đương đi tìm ông huyện mà không được gặp, và nhớ những lời yêu cầu hay mách bảo của họ nữa. Vì không hiểu rõ, bà huyện đã oán chồng về chỗ đi lưu ngay mấy ông chủ báo là khách lạ, giữa lúc việc quan đương bận rộn, nhà cửa đương tíu tít...

Ba ông chủ báo, ông nào cũng có phóng viên, thợ ảnh, tài xế kèm theo! Vị chi hơn chục người, mà lại không ghép cùng ngồi một bàn được, thành thử cơm nước phải tách riêng ra một mâm cho các ông tài xế. Mà các ông cũng chạy đi chạy về tới tấp, người này đi tìm người kia, ông kia đợi ông khác nữa, việc tiếp đãi cho khỏi sơ suất thật là khó nhọc biết bao, nguy hiểm biết bao! Theo cái trí xét đoán của bà huyện thì “nhà báo” là một bọn người láu lỉnh kiểu cách đáng sợ, chỉ làm cái nghề đi nói xấu thiên hạ, và “bán nói mà ăn” nên bà lo lắng hết sức. Kim Dung cũng nghĩ như thế. Phải đem tài nữ công ra dùng một cách quá sức, nàng đã - như lời bà mẹ mắng - mặt sưng mày sỉa mất cả một ngày, Dung đã không cãi nửa lời, vì tuy

mắng con thì mắng, chứ chính bà mẹ cũng thế. Vì lẽ suốt ngày nàng vẫn băn khoăn để tâm đến người bị bắt, là Phú, nên buổi chiều, khi mọi việc đã vãn, Dung cáo là nhức đầu để về nằm phòng riêng. Nàng muốn có một cách đặc tiểu thuyết để cứu vớt người ấy mà chưa nghĩ ra được thì đã chợp mắt ngủ lúc nào không biết. Đến khi chợt bàng hoàng tỉnh giấc, Dung thấy một thứ mùi thơm khó hiểu man mác cả gian phòng mà mở mắt nhìn, thì, than ôi! Cái phòng của nàng đã không còn là phòng riêng! Người ta đã để một chiếc bình phong che cái giường của nàng để mà bày ở cái sập đối diện một bàn đèn thuốc phiện.

Một người đương nằm ngoay ngoáy tiêm. Dung nghển cổ, vươn tay hé diềm lụa ở bình phong nhìn sang thì đó là bác Khoát. ở phòng bên cạnh, lúc ấy có tiếng nhiều người chuyện trò rất vui vẻ. Dung đoán chừng đó là những ông nhà báo chưa đi đi cho. Nàng tự hỏi một cách lo sợ:

“Không biết họ đóng đô ở nhà này bao nhiêu lâu nữa? Nếu bố mình cứ ân cần mời mọc mãi thì đến chết mất thôi!”.

Dung đương nghĩ thế thì cánh cửa từ từ mở. Ông huyện rón rén vào phòng một cách lén lút, lại đóng cửa lại một cách êm ả như phải làm một sự bí mật.

– Mau lên! Nguội cả rồi đây.

– Mày hút liều nào chưa, Khoát?

– Đã.

– Chết! Không có thuốc phiện thì đêm nay tao gục mất!

– Họ sắp ra đi chưa?

– Ý hẳn còn chờ tao điều đình cho rạch ròi thì họ mới ra đi.

– Thôi hút đi đã rồi hãy nói, nguội cả rồi!

– Con bé cháu nó ngủ hay thức thế mày?

– Vẫn ngủ.

Thấy bố hỏi thế, Dung vội lặng lẽ nằm xuống, để cái quạt lên mặt. Nàng càng lắng tai nghe thì lại càng hiểu những cái ích lợi to tát của báo chí. Bên kia cái bình phong, hai người vẫn thì thào hỏi, đáp:

– Thế mày đã nói chưa?

– Chưa tiện dịp. Có một tờ đòi đúng một cái đỉnh thì mới chịu đăng cái ảnh của tao lên trang nhất.

– Ảnh nào? Cái ảnh chụp mày lúc giẫm đất, mặc áo trắng dài ấy à.

– Phải, cái lúc đương nghỉ trưa ở điếm mà đê núng ấy. Còn hai tờ kia không có ảnh thì chỉ đòi năm chục mỗi tờ một bài tường thuật. Tổng chi họ đòi tất cả hai trăm, nghĩa là ngót hai chục cái abonnemènts hàng năm.

– Thôi thì cố lo đi cho được công việc vậy.

– Tao cũng nghĩ thế. Nhưng chưa có tiền. Để lát nữa tao ra điều đình bằng cách ký vào giấy mua năm rồi trả sau vậy. Có thế họ mới chịu làm to chuyện phu hộ đê định đình công.

– Thế quan trên về xem có nói gì không?

– Có! Thằng xồm cứ chửi mãi tao là sao nhãng thì có ức không hử mày? Mà anh chánh thì nhất định bắt hàn khẩu ngay ngày mai, trần tình thế nào cũng không nghe. Kiếp làm quan khổ thật!

– Ừ, thế mày có nhớ cho tao cái khoản bốn nghìn cái bao gai với hai nghìn tấn gạo sắp mốc đấy không?

– Gớm, thôi mày đừng làm khổ tao nữa! Tao làm gì được cơ chứ? Giữa lúc ông tai nạn thế này mà bạn hữu cứ như mày thì đểu thật!

– Rõ quân vô ơn chưa! Ông thử hỏi không có ông ở đây hôm nay, ai tiếp khách cho mày nào?

Đến đây tiếng vo vo của dọc tẩu tạm làm gián đoạn sự xích mích của hai người bạn. Rồi lại thấy ông huyện nói:

– Bao gai thì mày về sở Công chính Hà Nội mà hỏi! Gạo thì mày lên tòa sứ mà bỏ thầu! Hiện giờ gạo hẩm chỉ có bốn đồng một tạ, gạo của mày đã sắp mốc thì cứ năm hào hay một đồng kém dưới thời giá thì còn ai tranh được nữa mà sợ!

– Ừ, thôi được rồi, hút đi!

Sau đó, ông huyện lại ra phòng khách. Độ nửa giờ về sau, Dung thấy những lời chào hỏi tiễn biệt rất ân cần vang lên. Rồi tiếng động cơ của chiếc máy xe hơi văng vẳng lần lượt nổ ở ngoài dinh thất. Nàng nghĩ đến những sự bất chính của các nhà báo mà ông huyện đã cắt nghĩa mập mờ lúc này thì đâm ra nghi ngờ những cái tin tức và dư luận của họ trên mặt giấy, cho nên khi thấy họ ra đi, Dung lầm bầm tự nhủ một cách sung sướng: “Thoát nợ!”.

Dung toan ngồi lên thì ông huyện đã lại đẩy cửa bước vào. Sau khi kéo đến điếu thứ bốn, ông huyện ngồi lên bảo bạn:

– Thôi! Tao ra đê đây! Mày có ra xem thì ra, hoặc có muốn bàn soạn gì không, chứ đêm nay chắc tao không về ngủ được.

– Ngoài ấy chắc đông người lắm đấy nhỉ?

– Đã cố nhiên! Dân phu đương đan rọ nhồi đất vào bao gai để mai thì hàn khẩu sớm. Lính lệ có năm thằng tao sai ra đấy cả, lính cơ có mười thằng tao cũng sai ra đấy mất tám! Mày nên ra, tao vẫn có chuyện muốn bàn.

– Ừ thì đi, chứ hút vào rồi thì còn ngủ sao được.

Hai người đứng lên, rót nước uống, hút thuốc lào một cách hăm hở như sẽ không bao giờ được hút nữa, rồi đẩy cửa phòng bước ra. Chờ độ năm phút, Dung cũng ngồi dậy. Nàng sang phòng khách. Một tên người nhà ủ rũ ngồi ngủ gật trên một cái ghế tràng kỷ, dưới một ngọn đèn măng sông đã tối một nửa búp đa, vì cạn dầu. Qua phòng khách, Dung đẩy cửa vào buồng mẹ thì thấy mẹ đã ngủ kỹ. Nàng khêu nhỏ ngọn đèn dầu ở bàn rồi rón rén quay ra. Dung tìm bao diêm ở ô kéo, đốt một cây đèn hoa kỳ lên, tắt phụt ngọn lửa ở đèn dầu xăng. Nhìn ra sân, thấy trời tối om, Dung bèn bỏ bao diêm vào túi áo. Nàng đứng tựa cột dưới mái hiên ít lâu, lại quay vào phòng riêng thay đôi guốc lẹp kẹp để đi vào dép dừa, Dung tự bảo:

“Đi mất tám anh lính cơ thì có hai. Một anh đã phải gác cửa dinh, ắt chỉ còn có một gác lô- cốt. Việc trinh thám của ta như vậy là có giời giúp, ắt không nguy hiểm gì cả”. Nghĩ thế rồi nàng bạo dạn xông pha cái màn đen của đêm tối, trông thẳng lô- cốt mà tiến. Giẫm trên cỏ ẩm ướt hơi sương, dép của nàng êm ả như đi trên nhung. Bỗng từ xa đưa lại một tiếng “keng” khá to. Đó là người lính cơ gõ vào một

miếng sắt treo dưới hiên của cái nhà chứa súng đạn ấy, tỏ rằng mình vẫn đủ phận sự thức đêm để canh gác 10 khẩu súng và 1200 viên đạn của bạn đồng ngũ thuộc quyền quan huyện. Sợ bị trông thấy, Dung vội nấp sau một cây cọ, trước khi tiến, hãy nghe ngóng xem sao đã. Trống ngực nàng bắt đầu đập thình thình. Không thấy gì nữa, Dung lại có can đảm, bỏ cây cọ mà lần đến một cây bàng cổ thụ cách đấy hai mươi thước. Lúc ấy, người lính cơ nằm trên ghế vải dưới hiên lô- cốt. Hắn đương kéo một hơi thuốc ở cái điếu cầy. Một ngọn đèn dầu treo ở một cột hàng hiên chiếu ra chung quanh một vòng ánh sáng yếu ớt, nhưng về phía Dung, may sao lại bị dãy cột che lấp. Trông thấy ánh sáng, Dung vội nghĩ đến quần áo nàng mặc. May sao tình cờ hôm ấy nàng lại mặc quần thâm và áo dài màu hạt dẻ. Nàng đương mừng rỡ, lại cho sự tình cờ ấy là cũng "có người giúp" thì chợt một cánh cửa ở lô- cốt bị đẩy, một ít ánh sáng hiện ra trong khung vuông. Dung vội vàng náu mình sau gốc bàng. Có tiếng nói:

– Nó ngất đi hay nó chết đấy?

– Việc gì mà nó chết! Kệ mẹ nó nằm đấy!

– Có cùm chân nó không?

– Thôi, đêm nay tha cho nó.

– Quân này, ôn con mà đã gan hơn tướng cướp!

– Gan bằng cóc tía nữa thì cũng tối mai là phải xong cái khẩu cung.

Ló đầu nhìn, Dung thấy đó là hai người. Một người mặc áo dài, tiếng nói đích là tiếng ông lục sự. Còn người kia mặc áo tây vàng, thì dễ thường là anh Cạp, một tên mật thám của ông huyện, sự khủng bố của bọn phạm nhân. Tuy hắn là tay sai của bố mình, Dung cũng ghét hắn hết sức, vì hắn nổi tiếng là tàn ác. Dung rùng mình nghĩ đến người thiếu niên nàng định cứu vớt, hẳn đã bị hành hạ bởi con người không có quả tim kia. Đến đấy, cả hai cùng bước ra khỏi phòng giam, ông lục sự thì cắp cặp giấy má, anh Cạp thì tay xách một chiếc ghế mây, tay kia bưng một cái đèn con. Sau khi ông lục sự lách cách khóa cửa, cả hai đến chỗ anh lính cơ nằm.

– Này đây chìa khóa! Canh gác mà ngủ gật thế!

Ông lục sự nói xong bèn đập cái thìa khóa đánh chát một cái xuống thành ghế vải. Anh lính cơ hoảng hốt đứng phắt lên, mồm kêu:

“Vâng, cụ để đấy con xin!”

Rồi anh ta vớ ngay dùi, lại đập vào miếng sắt treo ngang đầu một tiếng keng, xong anh ta lại hút một mồi thuốc lào. Sau cùng thì chờ khi ông lục sự và người giúp việc ông đi khuất sau một cái hàng rào, anh ta lại nằm vật xuống ghế vải, quên khuấy cả chiếc thìa khóa bỏ ở thành ghế. Đứng nấp sau gốc bàng, căn cứ vào những điều tai nghe mắt thấy, Dung nhận ra rằng dễ thường cái việc trinh thám suông của nàng có thể là một việc giúp cho tội phạm vượt ngục! Ừ, nếu có thể thì sao lại chẳng giúp cho người ta vượt ngục? Lúc ấy, tâm hồn Dung say sưa trong cái thi vị của sự dự định, nó có vẻ tiểu thuyết lắm, Dung cứu vớt được một người! Người ấy sẽ suốt đời nhớ ơn Dung, phải lòng Dung, nhưng mà Dung thề trước là sẽ không yêu đâu. Do một sự đùa nghịch của nàng, cả một gia đình sẽ thấy hạnh phúc! Thật là một cử chỉ nên thơ! Thốt nhiên nàng nhớ lại rành mạch một truyện đoản thiên của Guy de Maupasạant trong đó một vị công chúa Nga la tư, trong một chiếc tàu đắm, đã cứu vớt được người đàn ông, để cho về sau người này cứ theo đuổi ân nhân của mình bằng một mối tình đau đớn, kín đáo và ôm hận suốt đời, khi ân nhân chết. Sao Dung lại không như vị công chúa Nga?

Sao người thiếu niên này lại không có thể nhớ ơn được như người đàn ông tả trong truyện? Một sức mạnh huyền bí của tiểu thuyết làm cho Dung bạo dạn rón rén đến gần cái ghế của người lính cơ. Người ấy đã lại ngủ, Dung khẽ rón lấy cái thìa khóa. Nàng lần đến cửa phòng giam, nó cách xa chỗ người lính ngủ đến mươi thước. Dung mở khóa, khẽ đẩy cửa. Nàng đánh diêm... Ngồi xệp dưới đất, tựa lưng vào tường, Phú đương thở hổn hển bỗng phải trố mắt kinh ngạc. Cái diêm tắt. Dung đánh cái diêm thứ hai. Như một cái máy, Phú đứng lên. Dung trỏ tay ra cửa. Phú bước ra ngoài bậu cửa. Dung ra theo, rồi cánh cửa lại khóa trái lại.

– Cứ đi theo tôi.

Rồi Dung dẫn Phú đi loanh quanh trong vườn. Đến một cái cổng nhỏ, Dung mở cổng. Rồi khẽ nói:

– Vỡ đê rồi! Mau về làng mà cứu lấy gia đình. Đi đi!

Phú đứng tần ngần hồi lâu, tưởng mình đang trong mộng. Đoạn run run kính cẩn hỏi:

– Thưa cô, cô là ai?

Dung khẽ cười mà rằng:

– Một nàng tiên xuống cứu người lâm nạn.

– Thưa cô...

– Thôi, không được hỏi gì nữa! Trốn ngay đi cho mau! Nội đêm nay không khỏi vùng này, ắt chết! Đi!

Phú hấp tấp nói rất cảm động:

– Tôi xin nhớ ơn đến chết.

Rồi đi, đi... không trông thấy người ấy nữa. Dung đến một bờ giếng, vứt cái chìa khóa xuống giếng. Sau cùng, nàng về phòng riêng với cái sung sướng đã làm được một việc ghê gớm, cái sung sướng ngây thơ của những thiếu nữ nông nổi trong một lúc cao hứng muốn chơi đùa.

Chương VIII

Ra khỏi huyện lỵ chừng nửa cây số, Phú đương lần mò trên đường đê, trong cái đêm trường đen mù mịt, tâm thần xúc động rất mạnh vì cái việc vượt ngục trong một trường hợp phi thường, óc còn rối loạn bởi trăm nghìn mối lo sợ vu vơ, hai đầu gối nhức nhối như sắp rời ra, thì bỗng nghe thấy ở phía sau lưng văng vẳng từ xa, có tiếng chân người rộn rịp giẫm trên mặt đất... Tiếng động mỗi lúc một gần. Phú vội vàng rẽ xuống dốc đê ngồi thụp trên bãi cỏ, tưởng chừng đó là hàng trăm tuần tráng, binh lính đi lùng bắt mình vậy. Từ dưới dốc đê nhìn lên, thị quan cố sức chú ý, Phú thấy bên mặt đường, dưới những vệt đen cong queo là những cây xoan mảnh khảnh, hiện ra bóng dáng một tốp người lặng lẽ cúi đầu rảo cẳng bước đi. Đến khi tới chỗ Phú nấp, có một tiếng người thì thào nói:

– Thôi, dừng chân nghỉ tạm đi! Đã được khối đường đất rồi.

Lại có tiếng một người đàn bà the thé:

– Về được đến sáu cột lô mét, cách xa chỗ đê vỡ rồi!

Nhưng lại có tiếng khàn khàn của một ông cụ già:

– Nhưng mà mới khỏi huyện lỵ có một thí đường đất thì cứ phải đi nữa, kẻo không tuần tráng họ biết mình trốn phu, họ tống cả lại trình quan thì chết cả nút!

Vốn nhanh trí khôn, biết rằng vượt ngục như mình thì thà đi lẫn vào đám phu trốn đê còn hơn là đi chơ vơ nguy hiểm, Phú lại cố sức đứng lên nối đuôi vào đám đông ấy. Đó là số đông các ông già, đàn bà và trẻ con, trong lúc cuống cuồng của quan trên, đã bị lý dịch cưỡng bách nhất loạt đi hàn khẩu, và đã thừa cơ trốn tránh, bởi lẽ ruộng vườn nhà cửa của họ đã bị ngọn nước hủy hoại, lôi kéo đi từ bao giờ mất rồi. Thêm vào cái vấn đề lương tâm phận sự là điều dân quê không có, lại còn có sự mâu thuẫn của những lệnh quan truyền xuống, buổi sáng mới thế này mà buổi chiều đã lại thế khác,

cho nên họ có gan trốn tránh, yên trí rằng chẳng trốn đi cho rảnh thì cũng đến được tha về mà thôi. Phú hỏi ông lão già:

– Thưa cụ, cụ là người vùng nào?

Không thèm nhìn sang bên cạnh, ông lão cứ vừa thất thểu đi vừa đáp:

– Tôi ở tổng Động Lung.

– Thế ra cụ với con là người cùng hàng huyện.

– Phải.

– Bẩm, vỡ đường vỡ sá như thế này, huyện nhà có thiệt hại lắm không?

Ông lão, trước một câu hỏi mà ông cho là ngẩn ngơ đáng lộn ruột, phát bẳn mà gắt:

– Nhà bác ngu lắm! Vỡ đê, ngập lụt mất cả chín tổng, thì ắt là phải thiệt hại, chớ lại còn phải hỏi gì nữa! Nhà bác mới ở trên giời rơi xuống đấy à?

– Thưa cụ, con làm ở đê đã năm hôm nay, nào con có hiểu gì đâu? Chỉ biết là vỡ đê thôi, nay gặp cụ ở làng ra, con mới phải hỏi.

– Đấy thì bác trông mà xem. Chỗ nào cũng trên thì giời dưới thì nước, cứ trắng xóa cả một lượt, thế này thì hàng vạn người đói khát hàng tháng.

Mãi đến lúc này, Phú mới kịp nhìn ra hai bên lối đi. Quả nhiên, một bên thì là sông, một bên thì là đồng ruộng đã bị nước tràn vào, quãng đê chạy thẳng băng trông mảnh khảnh như một cái đũa nổi trên mặt nước, mà bọn người trên đê thì thật chẳng khác một đàn kiến bò trên cái đũa ấy. Nghĩ đến mẹ, chị, và cháu ở nhà, Phú lại lo lắng và hỏi:

– Thưa cụ, thế hôm mới vỡ thì nước tràn vào có mạnh lắm không? Có trôi nhà trôi cửa đi không?

– Làng nào gần đê thì trôi, làng nào xa đê thì việc gì mà trôi! Cứ hỏi lẩn thẩn!

Từ đây về sau, Phú lặng lẽ cùng đi như mọi người. Chàng biết đó là một ông lão khổ sở cũng như đa số các ông lão nhà quê khác cho

nên có cái tính nết quái lạ là thản nhiên về những cái tai họa tày đình mà chỉ cấm cảu hay cáu kỉnh về những sự chẳng đáng bực tức. Phú rảo cẳng tiến lên hàng đầu. Thấy một người trạc tuổi với mình, chàng hỏi:

– Bác làm đê đã mấy hôm nay?

– Hai ba hôm. Vỡ đường, sốt ruột quá, không trốn về không được.

Ngừng một lát, người ấy nói tiếp:

– Nhà nước định hàn khẩu ngay để rồi phá một quãng đê nào đấy cho nước trút bớt sang sông Thương. Nhưng mà liệu có cấy tái giá được nữa không? Bao giờ cạn nước? Ai có tiền mua mạ? Thôi, chẳng qua chỉ khổ thằng khố rách!

Thấy người ấy có vẻ bộc tuệch dễ dãi, Phú bèn hỏi thăm đường đất, và biết được rằng chàng phải đi chỉ độ bốn cây số nữa thì sẽ tới chỗ một con đê cũ, và sau khi lại đi hết con đê ấy, chỉ phải đi độ ba cây nữa thì đã về đến làng. Vị chi tất cả chỉ còn độ bảy cây số là cùng mà thôi. Thốt nhiên có tiếng một đứa bé kêu với mẹ:

– Bu ơi, tôi đau chân lắm, cái chỗ giẫm phải gai hôm qua bây giờ lại nhức lắm.

Rồi một người đàn bà lại nói:

– Hãy nghỉ tạm một lát vậy, các cụ, các bà ạ.

Ấy thế là người ta cãi cọ nhau huyên thiên. Người muốn đi nữa. Kẻ kêu phải đi nữa thì nhọc mà chết mất. Nhất là bọn trẻ con. Chúng đã độ chừng mười lăm tuổi trở lên cả mà cứ nhai nhải đòi nghỉ khỏe nhất. Những đứa không có mẹ, không có chú thím cùng đi đám ấy, thì chỉ cắn răng ngậm miệng, không có ý kiến gì cả. Còn những ông lão già thì lại hăng hái cứ đi. Phú bèn cổ động:

– Thôi cứ nghỉ chân một lát đã, các cụ ạ. Có gặp tuần tráng thì các cụ kêu phăng rằng: ấy quan cho rằng ông già, đàn bà, trẻ con ở đấy chỉ tổ quẩn chân người khác nên đã tha cho về, thế cũng xong! Đêm hôm khuya khoắt thế này, tuần tráng mọi nơi thì đã dồn cả vào chỗ hàn khẩu, còn thừa người đâu tuần phòng các điếm khác nữa

mà sợ. Trên thì giời, dưới thì nước thế này, còn ai đuổi bắt mình nữa mà sợ.

Nghe lời nói có lý, cái bọn bốn năm chục người đương lôi thôi lốc thốc cắm đầu cắm cổ bước đi một cách buồn rầu như một đàn cừu ấy, bỗng bảo nhau đứng dừng cả lại. Cái đói, cái khát, cái nhọc mệt, những nỗi đau đớn về sản nghiệp bị cuốn theo làn nước, cái lo sợ về tương lai chỉ để dành cho những ngày đói khát tối tăm, đã làm cho ngần ấy người chẳng nói chẳng rằng, chẳng một lời than vãn, chỉ tụm nhau hoặc nằm hoặc ngồi hai bên vệ đê, trên cỏ ướt, một cách im lặng gan góc, tựa hồ ai cũng là một triết nhân can đảm mà chịu số phận, người này hoặc là đau đớn không nói được nữa, kẻ kia có lẽ không nói gì cả để mà đau đớn, thế thôi!

Thấy chung quanh mình có mấy người nằm thẳng cẳng ra, Phú cũng gập tay làm gối, co ro nằm nghiêng trên cỏ. Chàng phải ngạc nhiên hết sức ở chỗ nhận thấy rằng lúc đi thì không sao, mà lúc nằm nghỉ thì chưa chi cả chân tay mình mẩy lại bỗng đau mỏi như dần mà hậu môn chàng thì buốt như bị bỏng nước sôi! Thế là cách tra tấn dã man trong lô- cốt lúc trước lại hiện ra một cách kinh hoàng như Phú đương thấy trước mắt... Đêm ấy, hai chân bị kẹp chặt trong cùm sắt, lưng bị mấy trăm con rệp hút máu cắn nhoi nhói, mặt thì bị đàn muỗi vo vo khiêu khích, Phú cứ oằn oại, cựa cậy, xua tay đuổi muỗi, tự mình tát mình cũng đã rát cả mặt, đương bực tức đau khổ một nghìn nỗi, thì cánh cửa bỗng bị đẩy tung ra. Hai người ban sáng lại vào với một cái đèn dầu, một cái ghế mây và một cuộn thừng.

– Không, chúng tao đánh đập mày không ích gì cả. Không phải đánh được mày là chúng tao sướng! Nhưng mà mày phải nói, phải thú nhận hết mọi tội, phải tố cáo những kẻ đồng đảng, nghĩa là phải cho biết những điều mà chúng tao có quyền được biết! Nghe không?

Rồi họ lặng lẽ tháo cái cùm nặng nề dưới chân sàn lim để Phú phải đứng lên. ý nghĩ thứ nhất của chàng là sai nha đã làm trái phép, đương đêm không có mặt quan trên, lại đi lấy khẩu cung ở lô-cốt một cách lẩn lút như thế. Còn đương ngẫm nghĩ thì một cái đá rất mạnh vào bụng đã khiến Phú ngã lăn chiêng, lặng người đi, vì đầu chàng va mạnh vào thành sàn lim, Phú khặc khừ đáp:

– Tôi không có gì cung xưng nữa, các ông đã có quyền tra khảo thì cứ việc mà tra khảo.

Họ bèn bắt Phú cởi quần ra mà ngồi lên ghế mây. Họ trói giật cánh khuỷu chàng vào với thành tựa của ghế. Họ lại bắt Phú xoạc chân ra để cho họ trói hai chân Phú vào hai chân của cái ghế mây. Sau cùng, họ để cái đèn dầu dưới cái ghế, giữa chỗ ngọn khói đen chạy thẳng lên hậu môn của Phú. Như vậy, họ đã có cách tra khảo cực kỳ hiểm độc, mà lại không để thương tích gì ở mình mẩy kẻ bị tra khảo, nghĩa là họ có đủ chứng cớ chối cãi tội ác của họ trước mặt quan trên, nếu những ngược hình trong một nơi kín đáo như thế mà lại đến tai chính phủ hay quan trên. Khi họ mới để cây đèn dưới cái ghế, Phú đã toát mồ hôi như những khi sốt rét nằm kín mít trong chăn.

– Thế nào? Bao giờ mày mới chịu nhận cái tội làm hội kín? Bao giờ mày mới xưng những tên đồng đảng?

Phú lắc đầu. Tên áo tây vàng cúi xuống khêu to ngọn đèn. Hơi nóng và khói đen bốc lên, chạy thẳng vào hậu môn của Phú theo cái lối "tọng vào ruột". Phú thét to một tiếng thảm đạm vô cùng thì họ lại vặn nhỏ ngọn lửa. Phú không giữ được nước mắt nữa, biết mình thế là hèn nhưng không tài nào giữ được cho khỏi hèn, rên rỉ kêu la:

– Giời ơi! Oan tôi lắm các ông ơi!

– Này gan với ông!

Nói xong vẫn ngồi xổm dưới chân Phú, tên áo ngắn lại đưa tay ra khêu to ngọn lửa. Lần này Phú không kêu được nữa, bị nó trói chặt vào ghế, mà thân thể run bắn lên đến nỗi rung cả cái ghế, rồi đầu chàng ngả về một bên như chết. Họ lại vặn nhỏ ngọn đèn. Đứng khoanh tay trước mặt Phú, viên lục sự già, cái bút máy gài tai, bình tĩnh nói:

– Tao chờ mày khai thì tao làm nốt biên bản.

Lúc ấy, mười phần hiểu biết, Phú chỉ còn có một. Nhưng chàng giả vờ làm người chết ngất xem bọn kia có quay trở lại với lương tâm loài người của họ không. Cho nên khi được cởi trói, bị một bàn tay phũ phàng lay vào vai, Phú vẫn nằm nhắm mắt, đành phải để cả mình cùng cái ghế ngã và đổ lăn xuống đất. Cái đau vì ngã còn hơn

cái ghê gớm để lửa và khói hun nấu hậu môn. Trước cái ngã ấy, người lục sự nói:

– Thôi hoãn vậy. Cứ như thế thì đêm mai nó cứ trông thấy cái đèn cũng đủ cung xưng hết, tội gì rồi cũng phải nhận. Rồi họ tháo lui.

Rồi cửa ngục bị khóa trái. Rồi cửa ngục lại mở. . .

Sau khi ngẫm nghĩ hồi lâu, Phú tự nhủ một cách quả quyết:

“Được rồi, nếu ta bị bắt lần nữa thì ta cứ khai là con gái ông huyện mở cửa ngục cho ta ra xem sao!”

Cái tiếng oanh thỏ thẻ ấy chính là tiếng của người con gái đã nũng nịu nói câu:

“Thì cậu để yên cho con quan sát mọi sự thì đã sao!” Lúc bị ông huyện gắt mắng ở điếm, khi Phú bị lính dẫn đến trước mặt viên tham tá lục lộ về tội đánh người Nhà nước. Phú cho thế là một cách gỡ mình chính đáng, vì nếu muốn kết tội Phú, trước hết ông huyện hãy buộc tội con gái ông. Biết đâu chẳng chỉ vì thế mà thoát tù tội. Phú nghĩ đến đây, vui vẻ quá, quên cả đau, vươn vai đứng lên giục:

– Thôi đi chứ, các ông, các bà! Ngồi nghỉ đến bao giờ nữa?

Chương IX

Cái đồng hồ đánh năm tiếng thong thả. Lúc ấy, trời mới hừng sáng. Ông huyện ở chỗ vỡ đê mới về. Ông đã thức cả đêm. Ông đã gắt mắng cả đêm. Ông nhọc. Bây giờ ông không muốn nói gì nữa. Ông ngồi dựa ghế, nghe lời trình của viên lục sự già, thỉnh thoảng lại lắc đầu, lại xua tay, lúc nào cũng như không muốn để tai nghe. Người ta đã dùng cái phòng khách của ông huyện để thiết công đường. Sớm quá, vả, vì lẽ phải giữ kín, nên trong số nha lại họp mặt tại tư thất quan huyện chỉ có viên lục sự già, anh Cạp, người mật thám riêng của ông huyện, một ông nho, và anh lính cơ gác lô- cốt đêm qua. Mọi người trình bày công việc của mình để cho rõ đầu đuôi cái việc bí mật ghê gớm kỳ quặc chưa từng có bao giờ là cái việc vượt ngục của Phú. Viên lục sự già chỉ vào anh Cạp ra ý phân bua và kể lể:

– Bẩm quan lớn, ấy đầu đuôi tra khảo là như thế, rồi chúng tôi hoãn việc khẩu cung là như thế, khóa cửa và giao thìa khóa trả cho lính cơ là như thế.

Anh Cạp cũng sửng sốt:

– Bẩm... nó vượt ngục như thế thì dễ thường nó có phép tiên, chứ cửa con đã khóa trái kỹ lưỡng, mà lúc anh lính cơ vào khám tù thì phải phá ổ khóa mới vào được.

Sau khi hai người đã khai rành mạch như vậy rồi thì trăm nghìn tội lỗi đổ nặng trĩu cả vào đầu bác lính cơ gác đêm. Đứng trước bàn ông huyện, hai tay bác chắp lại, mắt bác chỉ dám nhìn xuống đất. Bác hết sức hy vọng rằng quan nên xét đến cái chỗ tài tình của kẻ vượt ngục thì tội sao nhãng của bác cũng được giảm. Nhưng xem ý quan lại càng ngờ rằng trong vụ này, ắt có kẻ đồng mưu, chứ một kẻ vượt ngục chẳng khi nào lại có phép tàng hình mà vượt ngục được như thế! Sau khi khoan thai kéo một mồi thuốc lào rõ dài, sau khi nhìn vào đám khói xanh như muốn hỏi một điều gì bí mật, quan huyện từ tốn một cách đáng sợ, bảo tên lính:

– Bây giờ đến lượt mày. Mày canh gác ra làm sao? Mày ngủ những lúc nào? nói ra cho rành mạch!

Anh chàng này bỗng cũng đâm ra run sợ, lưỡi ríu lại, thật cũng lúng túng chẳng kém một người cả đời chưa lần nào ra cửa quan.

– Bẩm quan lớn, con nhận rằng vào khoảng gần một giờ đêm thì ông lục và bác Cạp quả có từ lô- cốt ra, có đi qua chỗ con nằm và có để vào bên thành ghế của con cái thìa khóa cửa. Lúc ấy, tuy tay con không cầm đến, nhưng quả có nghe thấy một tiếng cách hẳn hoi. Bẩm thế rồi... lạy quan lớn trăm lạy, con nhọc mệt quá, lúc nào cũng ngủ dở thức dở, có lẽ ngủ nhiều hơn thức con không dám chối, nhưng mà hễ thức là có đánh kẻng làm hiệu ạ. Đêm hôm ấy, con quên khuấy mất cái thìa khóa! Sáng sớm vùng dậy, không thấy thìa khóa đâu, con mới vội vã sang bên ông lục sự con trình... Ông lục sự con nghĩ ngay đến tên can phạm, liền gọi cửa nhỏ, không thấy, và phá cửa lớn mà vào, cũng chẳng thấy nốt! Thật là một việc kỳ dị như có ma!... Bẩm đầu đuôi là như thế, mong quan lớn soi xét.

Đến đây, quan huyện xua tay một cách rất chán nản, nhăn mặt lại một cách rất phẫn uất, dằn từng tiếng mà nói:

– Tôi thì công việc đê điều bận rộn là như thế, trông cậy vào có các người ở nhà... Vậy mà các người thừa hành chức vụ là như thế! Có một tên trọng phạm thì để cho nó vượt ngục! Có một cái thìa khóa thì mất cả cái thìa khóa! Việc quan mà các người làm như vậy thì còn ra cái thể thống gì nữa? Trò hề đấy à? Các người cứ liệu cái thần xác!

Chừng như không chịu nổi lời mắng vơ đũa cả nắm ấy, ông lục sự bèn xích ra đứng giữa phân giải:

– Bẩm quan lớn, việc đã xảy ra đến như thế này, âu là xin quan lớn cứ việc thẳng tay cho, đứa nào có lỗi đứa ấy sẽ chịu lỗi. Xin quan lớn tư lên tòa sứ đem một vài người ở sở Liêm phóng Hà Nội về mà mở cuộc điều tra. Chứ một vụ vượt ngục như vụ này không phải là sự thường. Khóa vẫn y nguyên mà phạm nhân ra ngoài lúc nào không ai biết, như vậy, trừ phi có kẻ tòng đảng thì không sao có được một việc lạ lùng nhất từ cổ chí kim như thế được.

Ông huyện bưng đầu ngẫm nghĩ một lúc lâu rồi chỉ nói:

– Ông lục sự ở lại đây... còn thôi, cho chúng bay lui cả!

Người lính cơ và người mật thám riêng vái dài một cái, đoạn rủ nhau đi về công đường, cái miệng cứ bình phẩm bô bô mãi về sự quan huyện không quở trách gì cả... Còn lại một ông lục sự già, ông huyện bèn thở dài ngán ngẩm mà rằng:

– Ông lục ơi, phen này thì chết cả mất thôi!

Cái giọng than vãn của ông huyện có một vẻ rền rĩ, một vẻ ảo não đặc biệt, đến nỗi bỗng đâu viên lục sự già cảm thấy đủ tất cả sự nghiêm trọng của lời trách cứ. Đến lúc ấy, lão mới nói thẳng rằng cái trách nhiệm của mình tuy là gián tiếp mà cũng đủ nặng nề như một vấn đề lương tâm. Ông huyện lại nói:

– Chết thật! Trông đê thì đê vỡ, giữ tù thì tù sổng! Làm quan đến lúc này mà chưa bị cách thì còn đến bao giờ nữa mới bị cách?

Lúc ấy, Dung bước vào phòng khách, tay cầm một mẩu giấy nhỏ. Nàng trù trừ một lát rồi nói:

– Thưa cậu, đây là giấy của bác Khoát, lúc ra đi có viết lại mấy chữ và bảo con đưa cho cậu.

Ông huyện cầm lấy, không đọc vội, lại nhăn nhó, nói với ông lục sự già:

– Như ý ông thì cái việc quái ác này liệu có ai dính vào không? Thằng lính cơ hay thằng Cạp?

– Tôi có nghi thì tôi nghi nhất cho thằng lính cơ. Vì thằng Cạp thì ngay đêm ấy, nó đánh tài bàn cả đêm ở nhà tôi...

– Bây giờ ta làm thế nào?

– Theo ý tôi thì trói cổ thằng lính cơ lại mà khảo để cho kỳ bao giờ nó cung xưng thì thôi.

Nghe thấy thế, Dung hãi hùng vội phải vờ lúi húi tìm tòi một vật gì đó trong tủ chè. May sao không bị bố để ý đuổi ra. Dung liền tìm được một mẹo để cứ ngồi trong phòng khách, nghĩa là chuyên chè từ bao này sang bao kia. Nàng lắng tai nghe chuyện. Người lục sự già tiếp:

– Một mặt nữa thì cho thằng Cạp và một ít lính tráng nữa đi tróc nã phạm nhân, vì hắn đi tất cũng chưa xa. Cái thẻ thuế thân của nó

còn đây, ta cứ việc cho lính về tận nguyên quán...

Ông huyện ngơ ngác gặng hỏi một lần nữa:

– Ông chỉ nghĩ được có thế thôi à? Không phải trình sứ việc vượt ngục à?

Người lục sự già đáp:

– Việc trình sứ hay không là tùy quan lớn, còn tôi, ngụ ý là như thế đó.

Ông huyện lúc ấy đứng lên, dõng dạc:

– Không! Không và không!

Ông chắp tay sau lưng, đi đi lại lại:

– Nếu để việc vỡ lở to ra thì không những chỉ nguy cho tên lính cơ, hay cho ông mà thôi, nhưng mà chết lây đến cả tôi nữa! Nếu mình trình sứ ắt tòa sứ phải báo sở Liêm phóng Hà Nội. Như vậy thì có phải rõ thật bỗng dưng "lạy ông tôi ở bụi này" không? Phải giải quyết bằng cách khác... Cái gì nhất cử lưỡng tiện mới được.

Viên lục sự cũng lên tiếng:

– Vâng, nếu vậy thì cũng còn cách khác... Mà cũng chỉ còn có một cách.

Ông huyện cũng nói tiếp một cách mập mờ:

– Có phải thế không hở ông?

– Tuy nhiên cũng phải tra ra cho kỹ cái án này chứ không thì ức lắm.

– Ông nói có lý đấy! Nếu mình không ra oai một bận cho quân khác nó noi gương thì không xong... Vậy thì ông sửa soạn đi, rồi để tôi ký một chữ.

– Bẩm, thế tôi xin ra lấy hồ sơ ở công đường.

– Phải.

– Bẩm lạy quan lớn, chốc nữa tôi xin đem cả vào đây.

– Phải phải! Thế tốt lắm. Mà ông dặn chúng không được tiết lộ...

Người lại già đã đi khỏi, quan lúc ấy để nguyên áo dài nằm thẳng cẳng trên trường kỷ, vừa ngáp vừa bảo con gái:

– Quạt cho cậu mấy cái đây, con ơi!

Vâng lời, Dung ngồi phía dưới chân bố, phe phẩy cái quạt lông, ông huyện chập chờn dở ngủ dở thức, trí não đương vật lộn với trăm nghìn cái dấu hỏi. Ông đương lo lắng về nỗi vỡ đê. Cứ như những tin ông nhận được thì phủ Thông sứ đã cho ông là sao nhãng, định đưa ông ra một hội đồng kỷ luật, và trước khi ấy, sẽ huyền chức ông trong một năm hay là cất chức ông mà gọi tạm về làm bàn giấy ở tòa sứ... Chưa biết đích xác, ông đã phải hết sức xoay xở, cựa cậy, vận động thì... chưa chi lại xảy ra cái vụ vượt ngục ghê gớm này! Ông căm tức bọn nha lại dưới quyền ông đến nỗi cổ ông ắng lại, lưỡi ông đờ ra, không nói gì được nữa, ông đã tưởng cái chức tri huyện thật là đến lúc "bương". Nhưng phàm người ta, bao giờ cũng vậy, có gặp lúc nguy nan thì mới thấy nảy ra cái trí sáng suốt phi thường. Tù vượt ngục, ông có khi nào lại chịu cái trách nhiệm để tù sổng. Đã thế thì, nào, ông lục già!

– Mời ông hủy cái khẩu cung cũ, lập cái khẩu cung mới trong đó người ta không buộc được kẻ khai cung lấy một tội nhỏ, nếu đó không là một tội vi cảnh, rồi người ta ký giấy tha bổng cho phạm nhân! Phú vượt ngục? Không! Phú được tha chứ không phải vượt ngục!

Nghĩ thế, ông huyện cũng thấy lối cai trị ấy là khôn khéo. Nhưng ông không khỏi lấy làm kinh hoảng mỗi khi ông lại phải nghĩ rằng cửa lô- cốt vẫn khóa mà tên can phạm lại không biết chui đường nào mà ra. Tòng đảng? Cái đó đã hẳn, nhưng mà ai? Không lẽ chính là tên lính cơ! Mà nếu không là tên lính cơ thì ắt hẳn phải một hoặc là nhiều người khác... Ông huyện rùng mình nghĩ đến những đảng chính trị bí mật... Nghĩ đến những đứa ấy, bụng dạ ông hình như phấn khởi lại vừa sợ hãi. Ông nghĩ đến cái đột ngột của một vụ Yên Bái, một vụ Lâm Thao... Ông nghĩ đến ông huyện Hoàng Gia Mô. Phải, trước khi xảy ra những việc như thế, không bao giờ người đời lại dám ngờ rằng sẽ có khi xảy ra những việc như thế. Người ta cứ chờ những việc ấy nó xảy ra rồi thì người ta mới ngơ ngác hoặc là há hốc mồm ra mà nhìn nhau, thế thôi. Cái khôn ngoan của người quân tử là lo xa đến những điều ấy, trước khi những người trong thiên hạ kịp để ý đến. Đã thế thì... "Phải tha! Phải ký giấy tha!" ông

huyện nghĩ thế xong lại thấy cái cần tự mình dặn mình rằng từ rày trở đi, gặp những kẻ có óc chính trị, ông phải dè dặt lắm mới được. Nếu ông day tay mắm miệng lắm, có khi chỉ thiệt thân riêng cho ông chớ chẳng ích gì! Còn đương nghĩ ngợi thế thì viên lục sự già đã vào với một tập bìa trong có biên bản, hồ sơ, giấy má, công văn... Lão đưa cho ông huyện thì ông này ngồi nhỏm dậy, lục đến những giấy má dính dáng đến Phú. Ông đưa mắt một lượt so sánh hai cái khẩu cung, một cái mà lão lại thảo có Phú, một cái mà lão chữa lại khi Phú đã trốn thoát... Ông mỉm cười, vỗ đùi khen:

“Khá lắm! Thật là lý sự đủ giọng...”

Sau cùng thì ông ký tên ông vào chỗ tha bổng cho bị cáo nhân. Chỗ ông ký tên, cố nhiên người ta đã đóng ấn của huyện đường mà đề ngày trước cái ngày Phú vượt ngục. Ông quan trẻ và viên lại già, sau một việc như thế, nhìn nhau âu yếm, người thì hứa sự che chở, kẻ thì hứa sự trung thành. Thu xếp được ổn thỏa một việc vượt ngục ghê gớm như thế - mà việc ấy chẳng phải là không để một cái mầm tai họa cho mai sau - người ta thấy cần đem tên lính cơ sao nhãng ra tra khảo cho bõ. Một lệnh của quan vừa truyền xuống, bọn lính tráng đã dậm dạ inh tai. Mười phút sau, tên lính cơ đã gác lô-cốt đêm qua bấy giờ bị bạn đồng ngũ của hắn đè sấp ngay ở phòng khách trong tư thất nhà ông huyện.

– Có một việc canh tù mà lại để sổng tù à? Chúng bay đánh nát đít nó ra cho ông! Chúng bay đánh cho chí kỳ nó cung xưng cái tội thông lưng với tù, mở cửa nhà pha thả tù ra, cho ông xem!

Người lính, trước còn kêu, sau mê man đi, không biết trời đất là gì nữa. Bốn người lính cơ khác thay tay nhau mà cầm côn nện vào đít anh ta. Nằm dài trên kỷ, ông huyện như không để ý đến cảnh tra khảo trước mắt. Nhưng mà Dung đã đứng phắt lên rồi! Nàng không nhìn nổi cảnh tượng gớm ghiếc ấy nữa! Nàng kêu với bố:

“Thưa cậu, cậu sang ngay đây lập tức, con hỏi có việc cần lắm”. Biết là có chuyện hệ trọng, ông huyện vội theo con gái sang phòng bên. Nửa giờ sau, ông ra chỗ “công đường”, hoãn lệnh đánh người lính cơ, ôn tồn hiểu dụ cả bọn lính:

– Đấy, chúng bay xem, có tội thì phải nọc cổ ra đánh. Nhưng mà vì muốn cứu mày, vì muốn thương mày, tao đã phải chữa lại công văn, ký giấy tha cho phạm nhân để gỡ cái tội sổng tù của mày! Ngồi lên lạy tạ ông đi!

Chương X

Sau bảy tiếng đồng hồ chống chọi với những làn sóng đồng nguy hiểm, có khi lướt trên đồng ruộng và cũng có khi vượt qua những vực sâu hàng mấy con sào, chiếc thuyền thúng, khi về đến đầu làng, thì vết thương ở đáy thuyền lại rộng thêm hai ngón tay, vì mấy cái nan tre đã long hết lượt sơn ghép bên trên. Phú ngừng tay cầm gầu té nước ra ngoài thuyền. Chàng toan đứng lên nghển cổ tìm tòi cái mái nhà nhà mình, nhưng em giai của ông chánh Mận thấy thuyền chòng chành, vội kêu ầm lên, Phú lại vội vàng ngồi xuống. Cái hàng rào tre bao bọc quanh làng xưa kia um tùm, đẹp đẽ, kín đáo bao nhiêu, nay thấy lơ thơ, chỗ thì mất hẳn hàng khóm một, chỗ thì phô ra những thân cây bị đẫn ngang lưng chừng...

Quang cảnh bề ngoài mà trông cũng đã không đang tâm. Thế mà còn những cảnh tàn phá bên trong? Thế còn mẹ chàng, chị Tuất và đứa cháu, nhất là đứa cháu? Thôi thì Phú hãy kiên tâm một lát... Bác lái đò, trông thấy cái cổng làng bị nước ngập, từ mặt nước đến cái vòm tò vò chỉ có một quãng thấp mà cái thuyền không thể nào chui lọt qua, đã cắm sào một chỗ, nét mặt ngán ngẩm, hai tay khoanh... Bác rền rĩ:

– Được ba hào chỉ của cậu thì mất cả một ngày giời, hỏng mất cả một cái lòng thuyền!

Tức thì người em giai ông chánh Mận nói ngay:

– Này thôi, anh im đi! Trước sau thì tôi đã mặc cả cẩn thận, anh biết đường, anh có bằng lòng thì anh mới chở chứ? Có ai bắt ép anh không? Đến nhà rồi thì anh vòi phỏng?

Người lái đò ấp úng:

– Không!... Nghĩa là tôi nói thế thôi chứ!

Người thuê đò hỏi Phú:

– Cậu nhỉ? Cậu có biết lối nào chỉ cho anh ấy chở mình vào làng không?

Phú đáp:

– Phải chở vòng quanh vậy. Cũng không xa là mấy, đến chỗ gốc muỗm thì có một đoạn rào hổng thuyền vào lọt thỏm.

Rồi chàng thấy nước vào thuyền đã khá nhiều, vội cầm gàu tát nước và bảo người chở thuyền:

– Thôi, chịu khó một tí nữa. Đến nhà rồi mà còn lầu nhầu thì có phải mất cả cái công phu, cái tử tế trong ngót một ngày không?

Bác lái lẳng lặng rút chiếc sào lên, ngồi xuống chỗ lái thuyền, đưa mái chèo. Cái thuyền lại êm ả lướt trên nước, đi lượn quanh dãy rào tre. Đến chỗ gốc muỗm, mấy cái đưa chèo của bác lái, mũi đò quay, thế là vào trong làng. Khi đi qua cái hàng rào duối nhà mình, Phú mừng thầm vì nước chỉ ngập có lưng chừng cái nhà gianh. Tuy chàng không thấy một bóng người, không nghe thấy một tiếng động, song một làn khói lam nhẹ từ cái mái ra bốc thẳng lên không gian đủ khiến Phú được yên tâm. Chàng toan nói với người có tiền thuê đò là cho chàng xuống chỗ ấy... Rồi chàng lại thôi, vì chợt nghĩ ngay ra rằng như vậy là thiếu lịch sự. Phú đã đi nhờ đò. Trong quãng bảy tiếng đồng hồ, chàng đã phải nhận lời mời, nghĩa là ăn một cái bánh mỳ của người em ông chánh Mận, thì ít ra chàng cũng phải để người ta về thăm nhà người ta trước đã, còn việc chàng về nhà thì chàng sẽ nghĩ đến sau. Vả lại, ít ra cũng phải có câu cảm ơn người em, và cả người anh nữa, cho phải phép. Người em ông chánh Mận ấy nguyên là một nhà buôn ở tỉnh.

Khi thấy tin vỡ đường, người ấy vội về làng xem nhà cửa và gia đình ông anh ruột ra sao. Cũng là một sự tình cờ may mắn cho Phú, khi chàng được gặp người ấy. Nếu không chắc chẳng bao giờ Phú có cách gì về thăm nhà cửa. Chàng không có một xu trong túi, và cả đến cái thẻ thuế thân nữa cũng không. Vậy mà từ con đường cái quan về đến làng, cánh đồng úng thủy dài là ngót mười cây số! Lúc gặp gỡ nhau, Phú đã phải trải qua một thời khắc lúng túng, ngượng nghịu...

Với cái áo sa tây trơn, với đôi giày tây vàng, lại một cái va lá mới xách ở tay, người em ông chánh Mận có vẻ cái gì cũng như là hơn Phú. Người ấy không nhận ra Phú là ai. Bộ quần áo vải trắng của

Phú đã bị đất cát và nước phù sa nhuộm cho thành ra màu củ nâu mà lại bẩn hơn quần áo vải nâu. Chân tay chàng, xưa kia có cái da dẻ mịn màng trắng trẻo của học trò, bây giờ đã bị mặt trời và xẻng cuốc làm cho sần sùi và đen đủi như của một dân cày chính tông. Mặt chàng cũng hốc hác ra, vì làm nhiều, ăn ít, mưa nắng, những ngày mệt nhọc, những đêm không ngủ, ấy là mới kể trong vòng một tuần lễ. Một thời gian đủ cho râu và ria đâm ra tua tủa ở mép và cằm của Phú, và làm cho chàng có cái mặt ghê gớm của một tên phạm nhân hoàn toàn! Cho nên khi Phú yêu cầu người em ông chánh Mận cho đi nhờ đò thì trước cái mặt ấy, bộ quần áo ấy, cái nón cu lá rách ấy, người kia đã sửng sốt hỏi xẵng:

– Thì mày là thằng cha căng chú kiết nào ở đây mới được chứ?

Nghe thấy một người làng ăn nói với mình như thế, Phú đã giật mình lo sợ cho cái thân hình phu phen tiều tụy của mình. Chỉ vì mấy ngày làm đê và bị giam mà chàng đã bị hạ xuống thấp đến thế! Chàng bèn cười gượng mà rằng:

– Ô kìa! Ông hai Bảo, ông không nhớ ra tôi là ai hay sao?

– ?...

– Tôi là Phú, em giáo Minh đây mà! Con cụ Cử đây mà.

Người kia bèn nhíu đôi lông mày, nhìn Phú từ đầu đến chân lâu lắm. Rồi trợn mắt, và nghi ngờ, và ngạc nhiên, và rồi kinh hãi:

– Ủa! Cậu Phú! Cậu Phú mà lại như thế này!

– Phải! Tôi bị bắt đi làm phu hộ đê đã tuần lễ nay, ông hiểu chưa?

Tức thì người ấy hiểu ngay, mà lại hiểu theo cái óc trưởng giả hương ẩm nữa. Vì rằng người ấy giẫm mạnh chân phải xuống đất mà nói:

– Ừ mà phải! Cậu bạch đinh chân trắng nên phải đi phu!

Rồi hai người xuống đò. Trong một lúc khá lâu người em ông chánh Mận đem so cái học thức của Phú và của mình, rồi lại đem đo lường với việc đi đê, thì rất sung sướng rằng mình đã bỏ tiền ra mua cái chân tư văn. Biết phận mình là thằng đi đò nhờ, lại sung sướng cho cuộc gặp gỡ ấy là một điều may mắn hãn hữu cho mình được

sớm về thăm mẹ, Phú chẳng ngại ngồi phệt xuống tát nước, thứ nước nó vào đằng lòng thuyền, chỉ vì thuyền rò...

Muốn xua đuổi khỏi óc cái hổ thẹn phải nhờ vả kẻ khác, Phú đã tự nhủ "Chấp kinh tòng quyền, thế cũng chẳng sao!" Có lẽ do Phú mà cái tư văn của ông hai Bảo nổi bật hẳn lên, nên chi ông này, trong cả chuyến đò, đã đối với Phú tử tế lắm. Nào hỏi thăm mọi tin tức một cách vồ vập, nào mời ăn bánh thay cơm... Đối lại, Phú chỉ việc nghĩ:

"Chấp kinh tòng quyền!"...

– Kìa! Chú hai Bảo! Về làm gì cho khổ!

– Lạy bác. Tôi thấy vỡ đường, sốt ruột quá, không về không xong. Thế nào? ở nhà có việc gì đến ai không?

– Chỉ hại của thôi, chứ may không hại gì đến người! Mất nghìn bạc! Đã đến nhà, hai anh em trông thấy nhau hỏi thăm om xòm như vậy.

Người lái đò đặt mũi cái thuyền thúng vào bè nứa cho hành khách có chỗ bước lên. Phú muốn chào hỏi ông chánh Mận song ông ta chỉ để ý đến người em và có một thái độ tình cờ lãnh đạm với Phú. Người ta không trông thấy chàng nữa. Trong cảnh ấy, Phú thấy một mối bất bình đưa lên nghẹn cổ, thấy đáng hổ thẹn về quần áo của mình, và lại thấy rằng cái nghèo không những là cái xấu mà còn là cái nhục nữa. Cảnh nước lụt trong nhà ông chánh Mận chẳng phải là một cảnh thương tâm. Có khi vì nước lụt mà sự giàu có súc tích của ông chánh lại được phô ra một cách rõ rệt. Vẫn hay nước đứng lưng chừng ba tòa nhà gạch, nhưng ông chánh đã ghép những tre gỗ thành một cái bè. Cái bè ấy, lấy thừng buộc vào cột nhà, vào các thân cây muỗm trong vườn. Trên cái bè ấy, có kê những tấm gỗ giường phản. Bên trên những cái giường phản bày bập bềnh trên mặt nước nhưng mà rất ngăn nắp ấy, lại có một thứ gióng tre có mái lợp gianh. Trên nóc tòa nhà ngói có đến mấy chục cái nong để phơi thóc, những thóc ướt vì nước lụt không chạy kịp.

Xa xa, một cái bè nứa khác cũng buộc vào một cây muỗm là chỗ trú chân của một con trâu, một con bò, ba con lợn, và mấy lồng gà lớn, gà con. Còn cái bè của người thì bị giam trong khu vực ba cái

mái của ba tòa nhà gạch, chắc chắn đến bậc giá có bão táp cũng không sợ gì trôi. Phú trông thấy bà cụ mẹ ông chánh nằm một góc, hai đứa trẻ ngồi chơi một góc, người vú già và mấy tên gia đinh ngồi một góc khác nữa. Thành thử cái bè rộng rãi ấy, trên mặt nước, chỉ có thi vị chứ không có gì là vẻ "dân siêu".

– Ông cho con xin tiền đò!

Đến lúc ấy hai anh em mới ngừng chuyện để trả tiền cho bác lái. Trông thấy Phú, ông chánh Mận ra ý hối hận, vồn vã:

– Ấy chết chửa kìa, cậu Phú. Mời cậu hãy vào trong này! Thế việc lôi thôi bắt bớ đến cửa công ra làm sao?

Vẫn ngồi ở thuyền, Phú đáp:

– Không hề gì ạ. Tôi được tha rồi. Nhân gặp ông Hai cũng về làng nên tôi được đi nhờ một chuyến. Thôi, cảm ơn hai ông...

– Thì hãy vào đây một lát đã!

– Thôi, nhân tiện ông lái cho thuyền ra thì xin phép ông cho tôi về trông thấy đẻ tôi... Tôi chưa biết nhà cửa như thế nào...

– Thế kia à! Nếu vậy thì thôi, tôi chả dám lưu lại nữa.

– Vâng thôi, thế chào hai ông! Cám ơn ông hai Bảo lắm nhé!

Chiếc thuyền thúng quay mũi, lại tháo lui ra bằng đường lối lúc nãy nó vào. Khi mấy cái nhà của ông chánh và bức tường điểm kính vụn và mảnh chai bao bọc những mái nhà ấy khuất sau một bụi tre thì thình lình Phú gặp chị ruột. Cô Tuất lúc ấy ngồi trên một cái bè đóng bằng bốn cây chuối cạp làm một bằng gióng và thừng tre. Cô chở bằng một miếng gỗ vuông lấy ở cánh cửa một cái chạn bát. Cái bè của cô trôi phăng phăng. Trước mặt cô có một rá gạo đỏ. Cô thản nhiên chở bè, không để ý đến thuyền và người chở thuyền. Phú phải gọi:

– Chị Tuất ơi, chị Tuất!

Cô Tuất ngơ ngác một lúc rồi hỏi:

– Cậu Phú đấy à! Về từ lúc nào thế?

– Ở nhà có ai việc gì không chị? Đẻ đâu? Cháu đâu?

– Ở cả nhà chứ đâu!

– Thôi thế tôi mừng. Rõ phúc đức! Chị đi đâu về thế? Tôi sang bè ấy liệu có được không hay chìm?

– Được! Ba người ngồi cũng không sao.

Phú bèn quay lại người lái đò:

– Thôi thế tôi sang bè kia, ông trở ra một mình nhé? Cảm ơn ông nhé!

– Không dám!

Khi bước sang bè chuối với chị rồi, Phú còn đứng nghênh ngang chỉ trỏ cho bác lái đò:

– À này, tôi mách đây này! Trước khi đi ra khỏi làng này, ông cứ trông ngón tay trỏ tôi đây mà cho thuyền đi thẳng, qua hai cái ao rồi đến một vườn cau thì ông hỏi ông lý trưởng xem ông ta có lên đường cái quan không thì may ra chuyến về của ông cũng có tiền đấy.

Người lái đò cảm ơn và theo lời Phú, cho thuyền tiến phía có bóng cau. Tuất không chở vội, đăm đăm hỏi:

– Thế cậu ra sao? Được quan tha đấy à? Thế là yên chuyện chứ? Gớm, nghe ông lý nói thì sợ quá!

– Đẻ có biết không?

– Không, tôi giấu đẻ rồi. Thế được tha hẳn chưa?

– Chưa thì sao lại về được đây mà lại còn phải hỏi!

Phú gắt với chị như vậy chính là vì muốn chị mình được yên tâm. Rồi chàng giật lấy mảnh gỗ. Trong khi cái bè trôi phăng phăng chàng lại hỏi:

– Vay gạo nhà ai thế?

– Nhà ông chánh Mận.

Đến đây, Phú ngừng tay khuấy nước, trợn mắt vì bất bình:

– Lại vay ông chánh Mận!

Nhưng Tuất thản nhiên mà rằng:

– Lúc cùng, biết làm thế nào? Cả làng này vay chứ gì mình mà thôi!

Đến nhà. Cái bè chuối vào sân, lướt đến chỗ mái gianh. Thì ra nhà đã phá một góc mái gianh ra làm cửa. Trông thấy mẹ, Phú reo lên:

– Đẻ ơi đẻ! Con về được đây rồi!

Lúc ấy cụ Cử đương thổi lửa cho nồi khoai sọ kê trên ba hòn gạch ở một cái bếp đất thô. Cụ bưng mặt, nức nở khóc:

– Sao mày không chết ngay ở đê đi có được không?

Chẳng để ý, Phú lại nói:

– Thôi, thấy người nhà còn nguyên vẹn thế này là mừng rồi!

Rồi chàng nhìn vào trong nhà. Cái giường gióng tre, mấy tấm phản buộc liền vào cái hòm chân thành một thứ sàn khá vững chãi. Một con mèo ở một xó. Một lồng gà ở một xó khác. Nước dâng lưng chừng nhà, muốn vào ắt phải cúi khom lưng... ở hay! Cái gì thế kia? Thằng cu Hiền. Thằng cu Hiền ôm cột, không, hai tay và hai chân bị trói vào cột, cái đít trên một cái tã! Phú nhìn Tuất thì cô này vội cắt nghĩa:

– Tôi đi, không trói nó thế thì đẻ không bao giờ luộc xong nồi khoai.

Phần thứ ba

Chương I

Dung đương lúi húi dưới bếp làm món canh trứng thì người vú già ở nhà ngoài chạy vào bảo:

– Mời cô ra có cô Yến vào hỏi cô đấy.

– Thế à! Nếu vậy, ra mời cô ấy ngồi chơi rồi tôi ra ngay đây.

Rồi Dung lầm bầm:

"Quái thật, cô Yến nào? Quen biết từ bao giờ?". Tuy nhiên, nàng vẫn ngồi rốn sau một cái thớt, một tay thìa, một tay đũa, trộn thịt băm vào trứng, rồi thả thìa ấy vào nồi canh đương sôi... Người bếp liền giục:

– Thôi, cô ra tiếp khách đi, để đấy tôi...

– Ừ, thế anh hộ tôi vậy.

Nói xong, Dung đứng lên, ra rửa hai tay bằng xà phòng và rửa cả mặt. Nàng còn đương soi gương vào cái gương con lấy ở túi áo để sửa sang mấy mảng tóc lòa xòa trên trán thì tiếng guốc khách đã lộp cộp vào đến bếp mất rồi.

– Chị ơi, chị đương bận gì đấy?

Dung ngớ ra, cũng mừng rỡ reo lên:

– Ạ! Chị Yến! Thích quá!

– Em được tin ông nhà đổi về đây, em hỏi thăm được nhà là em đến ngay!

– Thế cơ à! Mời chị quay ra, lên nhà trên, em cũng sắp đi lên...

Hai người quay ra. Yến là một người bạn thân, có lẽ thân nhất của Dung, khi hai người ở Hà thành còn là hai nữ sinh bé nhỏ một trường nữ học. Mãi cho đến khi Dung theo cha lên huyện thì hai cô bạn gái mới cách biệt nhau. Chị em đã lâu không gặp mặt, bây giờ Dung lại thấy Yến dung nhan xinh đẹp hơn trước nhiều lắm, nên nàng rất vui sướng. Nàng hỏi:

– Chị làm thế nào mà biết nhà em ở đây?

Yến cười, hỏi lại:

– Đố chị biết em làm thế nào đấy!

Một lát, Yến tiếp:

– Cái nhà này cũng rộng rãi, ngăn nắp đấy! Mỗi tháng bao nhiêu tiền, hở chị Dung?

– À, cậu em thuê đâu như là mỗi tháng 25 đồng.

– Chị ở phố này là rất phải, chọn chỗ ở khéo quá! Thế bà đâu? Bà có ở nhà không thì chị cho em vào chào nào...

– Thôi, chị ạ, mẹ em mệt, hiện ngủ, chị để cho đến lần sau...

Dung đứng lên rót nước mời bạn. Nàng thấy Yến khen là khéo chọn chỗ ở thì rất lấy làm bằng lòng. Ấy là vì chính Dung đã chọn cái nhà này, khi nàng cùng mẹ về Hà Nội. Xưa kia, cả cái thuở bé của Dung cũng đã qua đi ở Hà thành, song lại ở vào những phố nhiều mặt trời, và bụi cũng nhiều, suốt ngày đêm các thứ xe cộ với các hàng quà bánh gây ra một thứ huyên náo khó chịu, nếu không thỉnh thoảng lại có một tai nạn chết người hoặc què người nó làm cho tri giác của ta cũng bị thương. Lần này, Dung đã khéo chọn được phố Phạm Phú Thứ. Một phố toàn là những nhà tây cao hai ba từng đứng lừng lững và đồ sộ trong cái bầu không khí êm đềm một cách trưởng giả. Xe cộ ít qua lại, trẻ con có thể bình tĩnh nô đùa hai bên hè, nghĩa là thỉnh thoảng chạy xuống đường. Tối đến, khi những bóng điện trong các nhà có ánh sáng, khách đi đường chỉ nhìn thấy những tủ gương, tủ chè khảm, xa lông tây, tàu, giường Hồng Kông v.v...

Đó, đây, những phụ nữ, quần áo trắng, tóc đen thả dài sau lưng, đứng ở bao lơn hoặc ngồi ghếch chân trên một ghế mây để ở vệ hè. Một phố trưởng giả, không có lấy một gia đình cùng dân, vì hầu hết là viên chức Nhà nước. Những đồ đạc đã chở từ huyện về đây và nhà cửa đã dọn xong hai hôm rồi, ông huyện mới về ở. Ông cho người nhà và đồ đạc đi trước, vì còn phải ở lại bàn giao công việc cho viên tri huyện đến thay chân ông. Quả như lời đồn của bạn đồng nghiệp với ông, quả đúng như những tin tức của bạn thân ông, để vỡ đê, ông đã bị một hội đồng kỷ luật huyền chức tri huyện trong

một năm, về làm bàn giấy ở phủ Thống sứ thật! Và ông tuần phủ tỉnh ông, chỉ vì quãng đê vỡ của ông, cũng bị giáng một trật và phải đổi đi một tỉnh nhỏ hơn. Thế là, từ một bậc "phụ mẫu chi dân", phụ thân của Dung lại quay về với đời cạo giấy thuở trước. Bởi vậy, ông rất thích cái phố trong đó con ông tìm được nhà.

Mấy ngày đầu, âm nhạc của máy hát hoặc máy vô tuyến điện của lân bang lại nhắc cho ông cuộc sinh hoạt của kinh đô nó không làm tê liệt trí thức của con người như cái không khí buồn tẻ của những đêm ở huyện. Thế rồi thì... mỗi ngày một lượt, sớm vác ô đi tối vác ô về, ông chỉ còn chờ tậu một cái xe nhà để chịu đựng cái bước rủi của hoạn đồ trong một năm.

– Chị ơi! Bây giờ chị lại ở Hà Nội thế này thì em lại chơi với chị luôn luôn cũng như chị đến chơi với em luôn luôn.

– À, điều ấy thì việc gì phải dặn nữa!

– Em ở phố Hàng Cót chị ạ. Gần lắm.

– À này chị Yến, thế làm sao chị biết cậu em phải đổi về...?

– Em xem nhật báo, thấy tin, rồi em hỏi thăm bà Cửu Tân.

Nói đến đây, Yến lấy ở một tập năm sáu tờ tuần báo ra một tờ nhật trình. Dung mở rộng tờ báo... được bạn chỉ cho cái cột có đăng tin bị huyền chức. Nàng đọc xong, thở dài một cái, y như là buồn rầu, mặc lòng quả thật lúc ấy Dung không còn buồn rầu tí nào. Không muốn phải nói chuyện đến việc bố bị huyền chức, Dung làm ra vẻ ham đọc báo, và sốt sắng tìm tòi trên mặt giấy những tin đáng đọc. Chợt mắt nàng nhìn đến mấy dòng chữ nó khiến nàng thấy hồi hộp trái tim. Cũng vẫn ở cái cột tin tức về thủy tai, về tin nước lên xuống, và các tin về cứu tế, hàn khẩu v.v... thấy có những dòng chữ nét đậm như thế này:

Quanh vụ bắt bớ ở huyện T, H.V. Phú đã được tha bổng. Vô tình, Yến định giằng lấy tờ báo nói:

– Thôi đừng xem báo nữa, để thời giờ nói chuyện chứ chị!

Dung giơ tay ngăn tay bạn mà rằng:

– Hãy để yên cho em xem cái này một lát thôi.

Nàng đọc. Đọc xong, nàng bàng hoàng cả người không biết rằng mình lúc ấy có đương ngủ mê hay không... Thật là quá sức tưởng tượng! Nhưng không, quả tờ nhật báo đăng cái tin ấy với luận điệu mới mẻ, khác trước nhiều, nhiều lắm. Dung đọc lại lần nữa:

– "Hôm vừa rồi..., viên tri huyện T. đã tha bổng cho H. V. Phú, một thiếu niên bị nghi là đứng cầm đầu cho hai trăm dân phu biểu tình ở quãng đê v.v. .. mà bản báo đã có đăng tin ngay từ khi việc mới xảy ra. Tại sao H. V. Phú lại được tha như thế? Nguyên do sau khi mở cuộc điều tra thì ông huyện T. đã thấy rõ rằng khác với lời trình báo của lính tráng và lý dịch, H. V. Phú không hề xui phu biểu tình, cũng không hề xui phu đình công. Cũng như phần nhiều người có chút học thức, chẳng hề chịu nổi những sự tàn nhẫn của bọn cai lục lộ và tuần tráng, Phú đã bảo những phu phen ấy phải đồng tâm nhau, khi quan huyện đi thăm đê thì kêu với quan huyện xem lý dịch có bóc lột họ bằng cách trẩm số tiền công mà Nhà nước đã hứa là trả cho họ. Ấy đầu đuôi chỉ có thế, mà sở dĩ H. V. Phú bị bắt chỉ là sự phòng xa của nhà chức trách trong việc trị an. Vả lại từ bên Pháp có Chính phủ Bình dân thì bên này, Chính phủ thuộc địa cũng bắt đầu quan tâm đến dân lao động. "Vả lại xét ra thì mấy tháng nay, bao nhiêu cuộc đình công đã xảy ra, vậy mà Chính phủ Bảo hộ cũng như Chính phủ Nam triều, đều không đem pháp luật ra thẳng tay trừng trị- vì hiện ở nước ta, chưa ai có quyền đình công mà đình công tức là phạm luật - thì đủ hiểu rằng pháp luật cũng phải theo cái lịch trình tiến hóa của người dân mà nhượng bộ rồi. Tha bổng cho H. V. Phú tức là biết kể đến sự tiến hóa của dân, và đồng thời cũng là hành động theo cái tôn chỉ của Chính phủ Bình dân. Bản báo công nhận cử chỉ của việc tri huyện T là hợp thời. Quan tân, chế độ tân.

Phải chi bị vào một vị "phụ mẫu" cổ hủ, không thức thời, thì H. V. Phú đã bị tù tội, và như vậy là phải, vì giữa cái tình thế chưa rõ trắng đen này thì pháp luật xứ này thế nào cũng là phải cả". Đọc xong một lần thứ nhì, Dung gập tờ báo, lặng lẽ trao trả lại Yến. Nàng nghĩ mà mừng thầm cho người thiếu niên mà nàng đã cứu, mà có lẽ từ nay trở đi thì nàng không quên tên nữa, là: H. V. Phú. Dung tự hỏi: "H. là Hoàng mà V là Văn, nghĩa là Hoàng Văn Phú chăng?". Rồi Dung nghĩ mà oán giận bố mẹ. Ừ, việc ấy là như thế, thì nào Dung có làm

gì nên tội hay không? Ông huyện chẳng phải vì Dung mà bị huyền chức. Vẫn hay Dung đã làm một việc táo tợn, một việc phạm pháp luật, một việc có thể nguy hiểm cho bố Dung và cho Dung.

Nhưng việc ấy chẳng hợp nhân đạo là gì? Và nếu thế, lại theo như ý kiến của bài báo (mà Dung chắc lại do chính tay bố mình thảo ra thì Dung há chẳng lại cứu chữa một việc vô nhân đạo mà bố nàng vì chức nghiệp, đã phạm phải đó hay sao? Nàng thấy bố mình có nhiều giọng lưỡi, và lại nhiều giọng lưỡi cả với con gái thì là sự không nên? Ông huyện đã sỉ vả Dung một bữa kịch liệt. Bà huyện đã gọi Dung là "đứa con giết bố". Bà nhắc đi nhắc lại câu nói đó luôn luôn, bất cứ vào trường hợp nào. Và, cũng từ bữa ấy trở đi, bà luôn luôn mắng mỏ cô con, tưởng chừng con bà là hỗn, là không còn phương gì cứu chữa nổi nữa, nghĩa là đồ bỏ đi vậy. Trước bà nuông chiều yêu quý Dung bao nhiêu thì bây giờ bà hành hạ căm giận nàng bấy nhiêu. Bà làm như chính chỉ tại có một cử chỉ lãng mạn của Dung mà ông huyện phải bị Nhà nước huyền chức vậy. ít lâu nay Dung đã là đứa con không hiếu cũng như mẹ Dung là một bà mẹ không từ. Một bầu không khí khó thở giữa hai người thân yêu với nhau nhất đời mà xử sự như là tử thù của nhau. Ông huyện thế mà dễ dãi. Vì ông hiểu, ông không là bà huyện, vì ông là đàn ông, xong việc thì thôi, không biết nói dai. Đáng lẽ buồn rầu vì con hư thì ông để tâm buồn rầu rằng không đủ tư cách chạy chọt cho khỏi bị huyền chức. Và buồn rầu về những cái nhơ nhớp của hoạn trường. Đối với đứa con có tội - tội nặng, rất nặng, Dung biết thế lắm - ông vẫn có lòng thương, mặc lòng ông chẳng còn nuông quá như xưa. Dung oán giận mẹ, hối hận với bố. Nàng âm thầm đau xót, biết rằng từ đây mà đi, cái địa vị mình không còn được như xưa. Mẹ nàng chỉ còn nghĩ cách làm thế nào cho mau cho chóng tống nàng đi lấy chồng. Còn ở nhà ngày nào, Dung chỉ làm cho mẹ khó chịu ngày ấy. Đứa con giết bố! Rõ thật đau xót!

Thấy Dung có những nét buồn, Yến hỏi:

– Dạo này hẳn chị có điều gì suy nghĩ lung lắm, có phải không?

Dung gượng cười, lắc đầu:

– Không! Có gì đâu!

– À này, chị biết chưa? Hai tuần lễ nữa có chợ phiên... Ngày hội sinh viên cao đẳng, vui lắm. Chị sửa soạn đi nhé? Sửa soạn đi để làm hoa khôi... Thế nào hôm ấy em cũng phải đến lôi chị đi dự! Chị ạ, ở Hà thành chợ phiên không buồn tẻ như chợ phiên các tỉnh đâu? Còn nhớ ngày năm ngoái... úi chao ôi! Cũng ngày hội sinh viên cao đẳng...

Đến đây, Yến nghiêng đầu nghẹo cổ, lim dim hai con mắt, say sưa nói một cách văn vẻ bằng những giọng tiểu thuyết:

– Chị ạ, đó là những ngày vui vẻ trẻ trung mà không bao giờ em quên trong suốt cả một đời em, vì em thấy đời là đầy thú sống, đầy ánh sáng và hy vọng, và người đời không một ai đau khổ cả. Những ngày như thế chính là những ngày đầy thi vị nó khiến ta quên chết.

Yến đương nói đến đây bỗng có một giọng lanh lảnh cất cao sau lưng cô:

– Thế nào, cô xong mâm cơm cho bố chưa thế, hử cô?

Yến giật mình đứng lên quay lại. Đó là bà huyện. Mặt bà hầm hầm, không phải vì mới ngủ dậy nhưng vì căm giận cô chiêu. Yến chào thì bà đáp gọn một câu sắc như một lưỡi dao:

– Không dám!

Thấy giọng lạnh lùng, Yến hơi ngạc nhiên về tính nết bà mẹ Dung mà Yến biết xưa kia không thế. Yến bẽn lẽn xin cáo lui.

Khi tiễn bạn đến bậu cửa, vô tình Dung thở dài. Nàng tìm một câu để nói dối:

– Đấy, chị xem, có phải mẹ em thay đổi khác trước nhiều lắm không? Mẹ em chỉ vì đồng bóng mà thế. Buồn lắm chị ạ!

Chương II

Gay gắt, mặt trời, trước khi lặn, chiếu một thứ ánh sáng vàng đỏ như thu cả cảnh vật vào trong khu vực một đám cháy dữ dội. Nước phù xa đỏ ngầu lại chiếu hắt ánh sáng gay gắt ấy lên không gian. Giữa lúc nắng xiên khoai khó chịu. Phú thấy như trên đầu, dưới chân, sau lưng, chỗ nào cũng có mặt trời. Thật vậy, mặt trời ở trên, ở tả, ở hữu, ở cả chung quanh mình Phú, ở khắp tứ phía! Chàng bèn khoanh tay trên đầu gối, kề đầu vào một cành ổi, nhắm mắt lại để thở. Cụ Cử cũng nói với ra xa:

– Thôi hãy nghĩ tay một lát đã, con ạ. Phú nhắm mắt được một lúc bỗng lại choàng mở mắt. Chàng lẩm bẩm:

"Chết! Tối đến nơi rồi, mình không cố không xong".

Rồi chàng nhìn xuống nước. Một vài con niềng niễng bay tung tăng, đậu vào một vài cái lá ổi rồi lại bay xuống nước, đảo đi đảo lại mấy vòng rồi chìm lỉm. Những con vẽ bùa - những chấm đen tròn - trên mặt nước, phô ra cái quang cảnh tưng bừng của một cuộc khiêu vũ cuồng khấu và vô ý thức. Xa xa, trong làn nước đỏ đục lờ có mấy cái cành cây mục, mấy lá tre khô, một vài con đỉa lẳng lặng ngoi lên ngóng mồi rồi lại từ tốn nấp dưới một cây tre thả dài có vẻ như chỉ chờ Phú có việc gì phải thả chân xuống nước là kéo ùa nhau đến, sẵn lòng. Phú cau mày lại, kinh tởm, nhổ một bãi nước bọt xuống nước, và tình cờ, đã đuổi đàn vẽ bùa ra một nơi xa.

Chàng bực mình với làn nước đã làm cho bao nhiêu người khổ sở, để cho những loài vật gớm ghiếc như thế sống sung sướng ở những chỗ chẳng phải của chúng. Làn nước, làn nước khốc hại đã phá bao nhiêu hoa màu của bao nhiêu ruộng đất phì nhiêu để cho hàng mấy vạn người đói khổ và một ít người ở chỗ khác, nhân cơ hội, trở nên sung sướng. Ngẫu nhiên và dĩ nhiên, Phú nghĩ đến cái quyền thế thiêng liêng an bài ra những cái họa phúc ấy:

Trời. Chàng nghĩ đến số phận hẩm hiu của đồng bào, rồi nghĩ đến những tai họa kế tiếp dồn dập nhau đến hành hạ người dân quê lầm than: sưu thuế, mất mùa, hạn hán, lụt, bão, xổ số, bã rượu lậu, bao nhiêu là cái nó làm cho cả một dân tộc phải chịu triền miên trong sự suy vong, trong sự đốn mạt, và thẳng tiến đến cái diệt chủng. Phú thấy rằng nếu có Trời thì ông Trời ấy kỳ quặc lắm, ở chỗ như có thâm thù gì riêng với người Việt Nam. Cái óc không tín ngưỡng của một thiếu niên vô đạo như Phú bị kích thích mạnh. Chàng lầm bầm như một kẻ hàm phu và vô học:

"Thôi, tiên sư cả trời!..."

Cách đấy năm bảy bước, cụ Cử bỗng giật nẩy mình. Cụ thấy hình như bên tai cụ vừa có tiếng vang của một lời càn rỡ. Cụ ngơ ngác nhìn về phía cây ổi, hỏi:

– Hả? Mày vừa nói gì thế, con?

Phú vội vàng chối cãi:

– Con bực mình vì hỏng mất cái này rồi!

– Hỏng mất cái gì.

Phú đứng lên, mó đến cái áo cánh phơi ở một cành ổi khác từ lúc giữa trưa mà rằng:

– Rách toạc mất cả một bên vai áo! Cái áo chưa khô hẳn,

Phú khoanh tay xoa lưng, xoa ngực, và hơi vui vui trong lòng khi thấy rằng hình như ít lâu nay ngực chàng đã nở thêm ra. Bắp thịt ở cánh tay cũng to và rắn hơn cũ. Phú lại thấy đủ sốt sắng để nối đoạn dây thừng, dòng qua mấy cành ổi để cuối cùng thì buộc nó vào giữa thân cây. Thế là xong việc, vì chưa nghĩ ra việc khác. Cả ngày hôm nay, từ sáng sớm, Phú đã làm được mấy việc cần kíp. Nào là chặt tre, đóng thành gióng, kê giường phản lên trên, cột cả lại thành một mảng chắc chắn như một cái bè thả lưng chừng nhà. Rồi lấy thừng buộc bốn cột nhà vào cây cau, cây mít, bụi tre, cây ổi, ở bốn phía, phòng cho gian nhà mảnh dẻ khỏi bị sóng gió đánh trôi đi. Theo kiểu ông chánh Mận, Phú đã hoàn thành được chỗ ở kín đáo, vững chãi, cái việc mà mẹ và chị chàng không làm được từ trước. Phú lại vớt được cả cái giại tre ở dưới đất lên, kê nó vào chỗ mái gianh hổng để thay làm một cái phên, phòng mưa. Chàng lại mò được cả một

mảnh vại vỡ để cho mẹ có thể dùng nó ngay trên phản làm một thứ bếp, không phải như trước dùng cái bếp đất thó để trên hai cành tre bên ngoài mái gianh. Đó là "chỗ ở" của cụ Cử, cô Tuất, và thằng cu Hiền. Biết rằng không thể sống đụng chạm với người chị còn trẻ tuổi dưới một cái mái gianh mà khi ra vào người ta phải gập gẫy lưng xuống khó chịu như chui vào tổ tò vò, Phú đã dỡ một bên mái bếp ra, lấy những tầu lá gồi phủ ngang dọc lên mấy cành ổi. Dưới cái mái giản dị ấy, Phú buộc một cái võng, mò được ở bếp lên. Cái võng xưa kia mắc ở một bên bếp nên khi dỡ mái bếp xong, Phú chỉ việc cho hai chân xuống nước, dìm người chìm đến ngực, rồi lấy ngón chân là đủ kều lên được. Như vậy, Phú cũng có một "chỗ ở" riêng.

Cây ổi ở sau bếp cách gian nhà chừng bốn thước. Hai cây tre là một "cái cầu" cho Phú đi về. Một cây bắc từ một cành ổi, sát với mặt nước để giẫm lên mà đi, cho cây nữa thì bắc cao hơn, để vịn tay. Ấy chính vì cái cầu ấy, vì mực nước có khi tràn lên ngập cầu, mà Phú thấy rằng đỉa là một giống đáng ác cảm. Làm lụng và xếp đặt như vậy xong, Phú mới ngạc nhiên rằng sao mình lại có thể làm được những việc như thế. Chàng hiểu câu cách ngôn "Le besoin rend ingénieux" và câu "Đói thì đầu gối phải bò". Chàng nghĩ đến chuyện Robinạon đã đọc mấy năm trước. Tuy vậy, chàng vẫn thấy ngứa cả đầu, không biết thu xếp cho con mèo và lồng gà mẹ gà con như thế nào cho ổn thỏa.

– Mày xong chưa thế, con?

– Dạ, con xong rồi.

– Thôi thế sang mà ăn cơm.

– Để con nghỉ lát nữa đã, đẻ ạ.

Phú trèo qua một cành cây, bước qua một cành nữa, rồi nằm vào võng. Chàng nhìn cái mái lá gồi trên mặt, yên tâm, vì ngay lúc ấy, một cơn gió to thổi ào ào mà những tầu lá vẫn ở nguyên khớp lại chứ không suy chuyển gì. Chàng thấy tuy vậy mà cảnh đời lụt lội cũng có những cái thi vị của nó. Chàng khẽ đẩy chân vào một cành cây để đưa võng. Rồi nhìn sang tả, rồi quay về hữu. Lúc ấy, một đám mây to đã che khuất hẳn mặt trời, làm cho giữa không gian có một cái "nhài quạt" và trên chỏm đám mây ấy có một cái "lưỡi chai".

nhà cửa, cây cối, cảnh vật bị nước ngập chôn mất một nửa, thì lại được tấm gương trên mặt nước nhân lên với con số hai. Và những con ếch nhái cất tiếng chào ban đêm, đã kêu inh ỏi để phá tan cái im lặng có gió thổi hây hây của buổi chiều. Mải trông cái cảnh trời nước mênh mông như thế, người ta phải lo lắng nghĩ về ngày hôm sau, và thấy trong lòng phân vân, ngao ngán hết sức.

– Phú ơi, tao bắc cơm rồi đây.

– Thôi, chật chội thế, đẻ và chị cứ ăn trước đi. Tôi sẽ ăn sau cùng.

Đáp xong Phú nghển cổ lên, nhìn về phía mẹ. Vừa lúc ấy thấy cô Tuất thấp thoáng trong cái tối mờ của mái gianh, chàng lại hỏi:

– Cháu nó vẫn ngủ à, chị?

– Nó vẫn ngủ.

– Thôi thế chị ăn mau lên không có nó dậy nó lại quấy.

– Cậu cũng ra ăn đi cho xong có được không? Tối rồi, còn gì!

– Ừ nào, thì ăn đi cho xong!

Nói đoạn, Phú bỏ cái võng. Chàng ngồi lên rồi vội quờ tay bám lấy một cành ổi vì lảo đảo suýt ngã. Phú quên khuấy là võng treo trên mặt nước. Chàng nghĩ thầm:

“Thế này mà giữa lúc ban đêm choàng dậy, còn ngủ mê mà nhảy ùm xuống nước thì chí nguy”.

Nhân cái sợ ấy, Phú lại nghĩ đến đàn đỉa. Chàng trông trước nhìn sau, bẻ một thanh nứa dài, nghiêng mình cúi xuống mặt nước, cầm thanh nứa khuấy nước bì bõm. Tức thì tất cả những con đỉa nấp dưới “cầu tre” chạy đến chỗ ấy. Phú đếm nhẩm, thấy ít ra cũng trên một chục con. Chàng rùng mình, vội vàng leo ra mái bếp xuống cầu, vịn thành, chạy ba bước. Bữa cơm có một nồi cơm thổi lẫn với khoai sọ. Cái nồi ấy mà đầy thì may ra được chín bát đúng. Nhưng nó lại không đầy. Cụ Cử vừa xới cơm ra bát vừa mắng con gái:

– Bảo vay một nửa gạo một nửa khoai thì lại đi vay cả rá gạo!

– Người ta không có khoai thì đẻ bảo vay vào đâu?

Phú nói:

– Cứ phải vay mãi ông chánh Mận thì khổ thật.

Câu nói ấy của Phú làm cho mẹ và chị im lặng. Hồi lâu, cô Tuất nói:

– Biết làm thế nào?

Cụ Cử chép miệng, nói lảng:

– Ấy cơm nước mà được nồi cơm khoai sọ thế này đã là phúc đấy.

Cô Tuất thuật chuyện:

– Ông cụ bô Điềm nhịn đói đến bữa hôm nay đã là ba bữa rồi!

Chợt nghĩ đến ông cụ già tám mươi tuổi ấy, Phú trừng mắt nhìn Tuất rồi ngậm ngùi hỏi:

– Thế à, sao chị biết?

– Thấy bà đám Hương nói chuyện.

– Rõ tội nghiệp nhỉ? Thế lão trưởng đi đê từ độ ấy vẫn chưa về à?

– Nào đã về!

Đến đây, Phú thấy nghẹn ngào, miếng khoai sọ như không nuốt trôi được. Vì ông bô Điềm là một ông già tóc bạc phơ hiền lành, xưa kia lại hết sức có cảm tình với Phú. Chàng lấy làm lạ sao trước một cái tin thương tâm như thế, cụ Cử vẫn cứ ăn uống ngon lành như thường... Cả cô Tuất, người báo tin ấy, cũng vẫn giữ được nét mặt thản nhiên, và xem ý ăn cơm vẫn ngon. Phú kết luận: bị giam trong cảnh đói khát, tâm thuật người ta phải trở nên bần tiện, thiếu tính tình tốt đẹp. Muốn khỏi phải giữ cảm giác nặng nề ấy, Phú nhìn đến thằng cháu rồi hỏi chị:

– Độ này cháu còn hay bú nhiều không?

Cô Tuất vừa lúng búng miếng cơm trong mồm vừa đáp:

– Quấy, đòi bú suốt ngày. Cơm những khoai thế này khó bón cho nó lắm.

– Thôi thế thì chị cứ ăn rõ no cho nó bú còn hơn, chị ạ!

Phú nói thế xong mới nhớ rằng nhà vừa phải đi vay gạo. Vừa gặp lúc hết bát cơm thứ nhất chàng bèn để bát xuống cái mâm gỗ.

– Thôi, tôi nhường cho cháu.

Nhưng cụ Cử vội chìa tay ra đòi lấy cái bát mà rằng:

– Đưa đây! ăn bát nữa! Mày đã làm lụng vất vả cả ngày thì phải ăn cho đủ. Cái nhường là để tao! Tao già cả ngồi một chỗ, sống vô ích, sống báo hại con cái, cũng chả nên ăn nhiều mà làm gì.

– Thôi, tôi đã bảo tôi không ăn là tôi không ăn nữa.

– Đưa bát đây! Nồi cơm có chừng sáu bát, thì chị mày nó có con, nó còn phải cho con nó bú, thì để nó ăn ba bát, mày thì ăn hai, còn tao thì ăn một thôi.

Thấy mẹ nói đến con số những bát cơm là một sự bần tiện, Phú đứng lên gắt:

– Thì tôi đã nói thế mà! Sao mà bà nói nhiều thế!

Cô Tuất cũng nói để lời gắt của Phú được nhẹ tội:

– Thì đẻ cứ xơi hai bát như mọi khi có được không?

Biết mình có lỗi, Phú nghĩ ra một cách nói lảng. Lần thứ nhì, chàng lại đem việc thằng cu Hiền bị trói bằng thắt lưng lụa vào cột ra trách chị mình là nhẫn tâm. Rồi chàng chợt đập tay xuống phản, làm bộ mừng rỡ:

– A, để tôi mò cái chạn bát lên mới được! Liệu có còn không hở chị? Hay trôi đi mất rồi? Cái chạn bát ấy, ta rút những thanh tre trên nóc ra, ta để lên phản, rồi đặt cháu nó ngồi vào...

Cô Tuất cũng gật đầu biểu đồng tình:

– Phải đấy, cậu thử mò xem. Nếu còn thì phòng khi đi đâu, không phải trói cháu vào cột nữa.

Cụ Cử phê bình câu chuyện:

– Rõ thảm hại! Tội nghiệp cho cháu tôi!...

Tuy vậy, cụ vẫn nhớ là không ăn bát thứ hai nữa, vẫn có ý nhường cho Phú, thấy vậy, Phú biết rằng không còn nên ngồi đấy nữa. Chàng ngửa cổ, rót nước vối ở một cái ấm đất vào mồm, xong rồi lại qua cái “cầu tre” mà về cái võng của mình. Cảnh hoàng hôn đã tắt hẳn. Màn đêm đã rủ xuống mặt đất. Một ít tinh tú đã bắt đầu đâm thủng cái xám xịt của không gian để soi lấp lánh một ít chấm

sáng yếu ớt. Một con cú kêu lên mấy tiếng nghe mà ghê sợ, trên một cây cao ở đầu làng. Cái vẻ ảo não thê lương của tiếng cú kêu khiến Phú thấy rùng mình một cách vô căn cứ. Thốt nhiên chàng cũng để trí phán đoán chìm đắm vào dị đoan. Chàng nghĩ đến câu "Cú kêu cho ma ăn".

Chàng thấy, đó hình như là một điềm xấu cho ông cụ già đã tám mươi tuổi mà phải nhịn đói đã ba bữa, cụ bô Điềm. Giá trời chưa tối thì thế nào Phú cũng mượn đò sang thăm ông lão... Lan man, Phú nghĩ đến nhiều cảnh khổ mà nạn vỡ đê đã gây ra. Chàng muốn kết án sở lục lộ, những tay thầu khoán vô lương tâm đắp đê bằng cát, sự săn sóc đê điều của quan trường trong đó người ta đã để cái lợi về tre về phu lên trên cái lòng lo phận sự và thương xót nông dân... Phú nghĩ đến mai kia, rá gạo mà hết... Chàng lầm bầm tự hỏi:

"Sống? Làm thế nào để sống? ừ, làm thế nào cho sống nổi bốn cái miệng?".

Sau cùng thì chàng thở dài nghĩ đến cái bất trắc của số phận, lo lắng không biết người ta có để yên cho mình sống khổ sở trên mặt nước tìm cách nuôi gia đình hay không? Phú vẫn thỉnh thoảng lại giật mình về tội vượt ngục.

Chương III

Mười giờ sáng hôm ấy, lúc hai trăm chính trị phạm, do một toán lính khố xanh đi kèm, đáp tàu từ Côn Đảo về Hải Phòng, đáp hỏa xa từ Cảng về Hà Nội, xuống mấy bực đá thềm nhà ga phố Hàng Cỏ, thì có ba chiếc xe hơi kiểu cam nhông của sở Liêm phóng đã sẵn sàng đợi họ. Ngót hai chục tay thợ ảnh và phóng viên các báo xông đến trước mặt họ nhưng phần nhiều bị những viên mật thám Tây và ta xua đuổi đi ngay. Những chính trị phạm bị người ta vội vàng dồn lên ba chiếc xe hơi. Trong nháy mắt, hai trăm con người đã bị lèn chặt, gọn thon lỏn trong ba chiếc xe khổng lồ ghê gớm ấy, đó là chưa kể số lính đi giải họ. Tiếng động cơ ba chiếc xe hơi nổ ầm ầm, rồi ba chiếc xe cùng thẳng tiến về phố Hàng Cỏ, để lại cho công chúng đứng nhìn một ít khói xám khét lẹt của ét xăng...

Trong đám công chúng tề tựu lại trước nhà ga lúc ấy, không phải chỉ có toàn một hạng người nhà du, tình cờ gặp cái đáng xem thì dừng chân tại đó. Ngoài số nhà báo và thợ ảnh, lại có cũng ngót hai trăm người, những thân bằng cố hữu của chính trị phạm định đến đón những người sống sót ấy tại cửa ga. Phần nhiều đều không hiểu rằng trước khi được trao trả cho tự do, những tay cách mệnh kia còn phải đến sở Căn cước để nhà chuyên trách có thể xét lại một lần nữa và, cũng một lần nữa, được yên trí là chẳng thả nhầm tù. Họ đi đón như đón người thường vậy. Cho nên khi thấy hai trăm người kia lại bị dồn vào xe hơi giữa vòng vây của lính, cảnh binh, mật thám, thì những người đi đón ấy bàn tán xôn xao, ngơ ngác nhìn lẫn nhau lấy thế làm lạ lùng. Nhưng một viên cẩm sở Liêm phóng, trước khi lên một chiếc xe hơi nhỏ, đã nói với họ mấy câu:

“Các người không lo! Những tù nhân này phải giải về sở Căn cước để xét căn cước xong thì được thả ngay”.

Thế rồi chiếc xe hơi nhỏ ấy cũng mở máy chạy nốt. Như một đám đông có tổ chức trong đó ai cũng nghe theo một hiệu lệnh, tất cả ngần ấy người đều cùng nhau kéo về phố Hàng Cỏ, chia nhau ra,

tản mát, thành từng tốp nhỏ, họp ở giữa cái phố nối tòa án với Công an cục. Đó là người bố, người mẹ, người vợ, người con, người bạn thân, của những chính trị phạm kia. Về hàng bố thì có từ ông già quắc thước, đôi kính trắng trên cái xe nhà sơn đồi mồi cho đến ông già áo lương trắng, khăn nhiễu tam giang, chân giẫm đất một cái quạt gài vào thắt lưng...

Về hàng mẹ thì có từ bà cụ tai và cổ tay nặng chĩu những vàng, hai tay chắp sau lưng, mồm phì phào mồi thuốc sâu kèn, lông mày nhíu lại, điềm nhiên, mắt nhìn nghiêng mà nghe người khác nói chuyện, cũng như có những bà già nhà quê, cử chỉ nhút nhát, cái gì cũng hỏi và bạ ai cũng hỏi, quần áo luộm thuộm, hay đặt ngửa cái nón xuống đất để ngồi vào... Những người vợ, những người nhân tình, những bạn hữu, giai và gái của những chính trị phạm kia, hỗn hợp thành một quang cảnh lạ mắt: những cái mặt không phấn sáp, những cái áo the thâm nhũn nhặn trong đám những cái môi hình quả tim, những cái mắt có quầng đen, những cái áo dài lùng thùng màu sặc sỡ; người đàn bà nhí nhảnh vừa đứng đánh phấn dưới gốc cây vừa cười, đi đón người chồng tù bằng cái vui vẻ chợ phiên, với người đàn bà trầm ngâm có đứa con ở nách và đứa nữa ở sau lưng; những ông nho nhã trong quốc phục hủ lậu, đi đón bạn cũ mà vẫn giật mình thon thót vì sợ có thám tử biên tên vào "sổ đen", với những tay làm báo hùng hổ, liều lĩnh, bặng nhặng chạy đi chạy lại và nói to những lời táo tợn như đã định ra đi với cái chủ tâm khiêu khích... Cả cái đám đông hỗn tạp có đủ các hạng người ấy tỏ ra rằng số chính trị phạm kia, quốc gia và quốc tế, là người của đủ các giai cấp bình dân và quý phái, vô sản và phú hào. Nhưng hiện giờ thì họ ăn mặc như nhau, hoặc gần như nhau. Nghĩa là người nào cũng chân giẫm đất, một cái mũ vô nghĩa lý như một miếng da nát trên đầu, cái quần và cái áo thì không ra màu nâu, không ra màu gio, cũng chẳng ra màu đen, thứ y phục đặc biệt của Côn Đảo, với cái đầu trọc lốc, cái quai hàm tua tủa những râu và ria, những nét mặt hóa ra ghê tởm, hung bạo, gớm ghiếc. Trông thấy những người mà một chế độ lao tù đáng khiếp đảm đã làm cho thần thái có cái vẻ của những quân kẻ cướp, sát nhân, người ta không dám tin rằng đó là những tấm linh hồn đã đau khổ vì tư tưởng quốc gia, xã hội, và

ngay chính những thân nhân của chính trị phạm nữa cũng không biết rằng có phải đây là những người của ngày xưa hay không!

Từ thềm nhà ga bị dồn lên xe, lại từ xe bị khua vào sân sở Liêm phóng, những chính trị phạm đã gieo vào đầu óc thân bằng cố hữu của họ một mối cảm giác không được tốt đẹp cho lắm. Người ta đã bố trí làm cho một bọn cách mệnh phải có cái vẻ bề ngoài của bọn trộm cắp thường. Bọn phu xe, những hàng rong, bọn trẻ con, khi trông thấy, đã bảo nhau:

"Ạ! Ạ! Giải tù! Giải tù ở đâu về! Mà lại là khách, chúng mày ạ!".

Độ một giờ sau, vài ba chục chính trị phạm đã từ sở Căn cước thong dong đi ra. Từ lúc ấy trở đi, họ mới được tự do thật sự. Ấy thế là trước vườn hoa cửa tòa án, người ta xúm nhau từng đám một để tay bắt mặt mừng, hỏi thăm nhau. Sự hồi hộp của bao nhiêu quả tim, cái mừng đến ứa nước mắt, bao nhiêu tình cảm vẫn phải giữ ép bấy nay trong lòng của những người đã tưởng không bao giờ gặp mặt nhau nữa, cái cảnh gia đình tan nát được cứu chữa lại, ngần ấy thứ có thể làm cho những viên thám tử lẫn vào đám ấy để nghe ngóng cũng phải cảm động, thấy nao nao cõi lòng. Khi số được ra đã trên một trăm rồi, anh em hẹn nhau rồi dần dần phân tán, người nào về với thân nhân người ấy. Bọn chính trị phạm vì quốc tế thì cùng với một số nhà báo ta khuyên về họp mặt nhau ở báo quán Lao Động là một cơ quan ngôn luận mới ra đời được ít lâu, khuynh hướng về chủ nghĩa xã hội. Vườn hoa tòa án trước tấp nập, từ đây vắng dần. Chỉ còn dăm bảy người đi đón vẫn đứng ngóng ở sở Liêm phóng ra ý chờ đợi. Người chính trị phạm được thả ra cuối cùng là giáo Minh. Khi đến sân tòa án, Minh cũng hơi ngạc nhiên vì không thấy Phú đi đón. Trước khi xuống tàu về nước, chàng đã có gửi về nhà một lá thư. Dọc đường, anh em đồng chí đều biết tin nước lụt ở Bắc Kỳ, Duy có chàng vì sốt rét, lúc nào cũng mê man trong chăn nên không biết. Chẳng kịp để ý đến lời dặn bảo hấp tấp của mấy anh em cũng ra muộn như chàng nên vội vàng thuê xe về ngay tòa báo Lao động, Minh đứng ngơ ngác dạo quanh mấy bước, sợ rằng Phú lúc ấy chẳng hiểu có đứng lẫn vào đám người đi xem xử kiện và hầu kiện đó không... Thì một ông già, một người đàn ông đứng tuổi và một người đàn bà, cả ba cùng là dân quê, chạy lại cùng hỏi

chàng rằng “trong ấy” còn bao nhiêu chính trị phạm chưa được tha. Minh lắc đầu, đáp chung:

– Tôi ra sau cùng đây! Trong ấy không còn người nào cả!

Cả ba người chớp mắt sợ hãi, nghi ngờ nhìn Minh tựa hồ như đó là chàng vừa bông đùa, miệng người nào cũng tròn tròn. Họ lại gặng hỏi lần nữa. Minh đáp như trước. Tức thì ông cụ già dơm dớm nước mắt, hỏi qua cái giọng nghẹn những uất ức:

– Thưa ông, hay là cháu nó chết mất ngoài ấy rồi?

Người đàn bà quay lại nói với bà lão già ngồi ở một gốc cây, ra ý phân vua:

– Hết rồi bà ạ. Tôi vừa hỏi ông đây này! Chú ấy có được tha đâu! Bảo bà thì bà chẳng nghe, bà cứ nhất định bắt đi đón!...

Bà lão nhà quê cũng vội đứng lên, cầm lấy nón, chạy đến chỗ Minh, phều phào hai hàm răng móm hỏi:

– Thưa thầy, thế ra cháu lại không được tha?

Minh thấy câu đáp của mình là rất hệ trọng. Chàng cau mày một hồi lâu rồi nghĩ ra một cách hỏi lại cả mấy người ấy:

– Hay là được tha rồi đấy mà không gặp nhau? Những hai trăm con người lố nhố như thế, lại mấy trăm người cũng lố nhố như thế, không trông thấy nhau chăng?

Một mối hy vọng bâng quơ chiếu sáng vào mặt cả mấy người...

– Ừ, hay là như thế đấy nhỉ?

– À nhưng mà bà cụ đón ai? Ông cụ đón ai? Bác này đón ai?

Ông lão nhà quê vội nói:

– Tên cháu là Mạch đấy ạ! Lê Văn Mạch!

Minh nhăn mặt cố nhớ, lầm bầm:

– Lê Văn Mạch... Nhưng quốc sự phạm hay thường phạm?

Ông lão nhìn quanh sợ hãi rồi mới khẽ nói:

– Cháu bị đi đày vì đảng Việt Nam Quốc dân...

– À! Tôi nhớ ra rồi! Có! Chưa chết! Nhưng mà chưa được tha đâu, cụ ạ! Nhưng mà cụ chớ lo, rồi cũng phải được tha như tôi.

Bà lão len vào giữa hai người, lại phều phào:

– Cháu nó là Vũ Văn Tích ông ạ.

Nghe đến cái tên ấy, Minh thấy như có một miếng nước đá chạm vào sống lưng. Cả một tấm kịch đỏ máu ở Côn Đảo lại hiện ra trước mắt chàng. Một buổi đi lấy san hô... Ngày hai mươi bốn tháng chạp, trời rét, nước bể như dao cắt vào da thịt... Tám mươi tội nhân hoàn toàn trần truồng trên hai cái sà lan, dưới quyền đánh đập của bốn tên lính mã tà và ba người cai Tây. những cái kẽ đá có ngách, người ta lèn vào bằng bốn chiếc đòn ống. Tám chục người bẩy bốn cái đòn ống ấy để lấy khối an hô đứng trên những mỏm đá mà sóng bể đập vào ùm ùm. Chợt Vũ Văn Tích, đứng trên một mỏm đá có rêu, trượt chân... Tích ngã ngửa, đập đầu vào một tảng đá khác. Một tên mã tà lầu nhầu chửi rủa rồi đến khiêng Tích đặt vào sà lan. Những người khác cứ phải làm lụng như không có sự gì xảy ra cả, và phải mặc cho Tích kêu rên với cái sọ ri rỉ chảy máu, trước sự thản nhiên của bọn gác tù. Ba giờ sau, "kíp" tù ấy lấy được bốn khối san hô lớn và để chết mất một anh em.

Xong việc thì Tích chết thật ngay đó. Việc ấy xảy ra đã hai năm nay. Bây giờ, đứng trước một bà lão không biết cái chết thương tâm của con, ngây ngô nhắc lại tấm thảm kịch ấy. Minh bỗng thấy muốn ứa nước mắt. Chàng nuốt sự xúc cảm, nắn cổ mình, nói:

– Ờ ờ! Ờ ờ!...

Thấy không cầm được nước mắt, Minh vội vàng cúi xuống gãi chân, và nói:

– Anh Vũ Văn Tích cũng chưa được tha như anh Lê Văn Mạch...

Chàng chờ cơn xúc động nguôi đi rồi đứng lên, vừa lau nước mắt, nước mũi vừa nói dối:

– Ấy tôi mắc bệnh sốt rét, thỉnh thoảng nước mắt nước mũi lại chảy ra ròng ròng như thế này.

Minh ngừng lại, nhìn kỹ mặt người bố, người mẹ già, và người chị dâu của hai người bạn đồng chí. Nôn nao cả cõi lòng. Minh còn cố nói dối được bằng mấy câu:

– Thôi hai cụ cứ về nhà, yên tâm. Chẳng chóng thì chầy, không ba tháng thì nửa năm, quan trên người ta còn xét dần dần chứ ai cũng tha ngay một lúc thế nào được! Mà bây giờ ở ngoài đã được đối đãi khá hơn trước nhiều lắm.

Bà lão mím mồm lại mà nhìn Minh, cái vẻ móm làm cho hai cặp môi biến đi đâu mất, cái cằm thì vều ra. Rồi gật gù cái đầu ra ý tin, lại hỏi:

– Thế thì bao giờ cháu được tha hở ông?

– Thưa cụ, cái đích xác thì cháu không biết, nhưng thế nào rồi cũng được tha về với cụ, cụ cứ yên tâm. Thôi chào hai cụ.

Nói xong Minh vội vàng lôi cái mũ nát nhẽo ở đầu lên và quay đi, biết mình thế là vô tình nhưng dùng dằng thì sợ sự nói dối lại bại lộ, và sẽ làm khổ người khác một cách vô ích. Chàng quay đi một cách nhẫn tâm, tảng lờ như không nghe thấy tiếng gọi "Ông ơi!" của bà lão già, Minh trông đến quang cảnh quanh tòa án vẫn không chút gì thay đổi mới giật mình vì thời giờ đi nhanh. Chàng còn nhớ mới ngày nào bị xích tay dẫn vào đây mà hôm nay, hình như mới có một lát, mà đã bảy năm, không biết nay về Tổ quốc thì xã hội đã thay đổi thế nào, chứ chàng nghiệm rằng sau ngần ấy năm tù tội, cái gan của chàng hình như vẫn giữ được Duy nhất. Minh đương đi lang thang với một cái khăn gói trên vai, còn phân vân không biết nên đến nhà người nào trong họ hàng để biết ngay tin tức về mẹ thì chợt có tiếng gọi bên cạnh:

– Minh ơi Minh! Anh Minh đấy có phải không?

Chàng nhìn lên...

Trên một chiếc xe nhà, một thiếu niên âu phục bảnh chọe đương nghển cổ, một tay ra hiệu cho người phu xe đỗ xuống. Minh không nhận được ra người ấy là ai và đáp:

– Phải Minh đây!

Người ấy chạy đến bắt tay rất sốt sắng, nói rối rít:

– Mới về chuyến tàu sáng chứ gì? Anh không nhớ tôi là ai à? Giáo Quang đây mà? Quang lớp nhì trường huyện Tiền Hải ngày xưa ấy mà!

Minh vỗ vai người bạn cũ sung sướng nói:

– Gớm, sao mà béo thế? Sung sướng có khác! Nhưng sao bây giờ lại ở đây thế này? Làm việc tòa án đấy à?

– Phải, đổi ngạch rồi, anh ạ. Đã năm năm nay. Thôi đã gặp anh ở đây thể nào anh cũng phải về nhà tôi mới được. Về ở một hai hôm nghỉ cho đỡ mệt rồi hãy về nhà... à thế nào, ở tỉnh nhà nước lụt, có biết không?

Minh trợn mắt sửng sốt:

– Chết! Nước lụt à? Thế bà cụ nhà tôi anh có biết ở đâu không?

– Phải. Bà cụ thì vẫn ở nhà quê. Tôi không biết tin tức cụ độ này ra sao vì đã đến hai ba tháng nay tôi không gặp thằng Phú đâu cả.

– Có lẽ vì thế mà nó không đi đón tôi cũng nên. Liệu người nhà tôi có ai việc gì về nước lụt không, anh?

– Chắc không, vì nếu có sự gì thì tất phải đến tai tôi rồi. Thôi, anh lên xe đi. Về ăn cơm trưa với tôi một thể rồi làm gì hãy làm, đi đâu hãy đi...

Minh ngần ngừ rồi nói:

– Có lẽ không được. Ừ, tôi còn phải đến nhà báo Lao động. Anh có biết tòa báo ấy ở phố nào không?

– Có, nhưng anh đến đấy làm gì?

– Anh em dặn thế.

– Anh sang bên “cộng” rồi đấy à?

– Ai bảo anh thế?

– Thôi thế thì đốt cái việc đến báo Lao động đi! Về chén cái đã! Mình không nên dính đến những cái ấy mà họ cho là mình thay đổi tư tưởng.

Nói đoạn, người bạn của Minh đun chàng lên cái xe nhà, rồi cùng lên ngồi. Chiếc xe chạy về phố Phạm Phú Thứ.

Chương IV

Khi Phú sang đến nơi thì ông chánh Mận đương có việc với ông lý trưởng. Sợ vào ngay không tiện, chàng vẫn đứng trên bè chuối, hai tay vịn vào cái tường có mảnh chai tua tủa xiên lên. Giữa lúc ấy có một người đàn bà trong làng mà Phú không biết tên cũng đứng trên bè chuối ra ý chờ đợi, và có lẽ phải chờ đã lâu lắm. Con chó bông đi đi lại lại trên nóc nhà thỉnh thoảng lại vươn cổ cắn với ra mấy tiếng như xua đuổi một kẻ đến nhờ vả. Nghe thấy chó cắn, tuy vẫn ngồi quay lưng ra, ông chánh Mận cũng nói rõ to:

– Ấy tôi đã bảo thế mà nhà chị cứ đứng đấy thì mặc kệ nhà chị.

Chừng như câu nói hắt hủi ấy cũng là quý hóa lắm rồi, người đàn bà chẳng để lỡ cái dịp được người ta mắng mình thì mình mới được đáp, bèn vội van lơn bằng một giọng cực kỳ khổ não:

– Bẩm ông, con chỉ xin ông một lần này nữa thôi... Thật thế, con xin cam đoan là lần cuối cùng. Ông đã làm phúc thì xin ông làm phúc cho chót...

Người đàn bà còn lải nhải nói nhiều nữa nhưng bị tiếng chó cắn lấn át mất cả. Đến lúc ấy, ông chánh Mận mới hút xong mồi thuốc lào và đứng lên quay ra...

– Này tôi bảo thật, nhà chị không đi thì tôi cho chúng nó ra đuổi chị ngay bây giờ cho mà xem! Léo nhéo mãi, điếc tai lắm.

Mắng xong người đàn bà, ông ta trông thấy Phú, ông đổi ngay nét mặt, đổi ngay giọng nói, hòa nhã mời.

– Có cầu tre ở trong đấy, cậu cứ trèo qua tường mà vào.

Ông lý trưởng ngẩng nhìn lên, vẻ mặt có ý khó chịu. Con chó bông cũng sủa vang lên. Phú biết sẽ phiền cho ông lý, song cứ trèo tường vào ngay vì chàng thấy rằng nếu cứ đứng ngoài với người đàn bà thì sẽ bị coi rẻ như người ấy mất. Mặc! Cứ biết đã mời thì vào, chàng chẳng cần kể rằng hai người đã xong chuyện với nhau hay chưa. Phú sang không vì mục đích vay mượn gì, nhưng vì

người nhà của chàng vẫn vay mượn nên Phú cũng ngượng. Chàng chỉ sợ người ta hiểu nhầm mình, mặc lòng chàng vẫn dặn mình rằng người ta có hiểu nhầm mình thì cũng không sao. Nghèo mà lại còn quá tự ái thì sinh ra lẩn thẩn thế. Cho nên Phú rất nóng ruột muốn được nói, trước mặt ông lý trưởng, đến việc Phú bị tra khảo ở huyện, đến cái muốn nắn bóp, hãm hại ông chánh Mận của viên lục sự già nó khiến Phú sang đây... Chàng hỏi ngay ông lý trưởng:

– Ông có vội gì không? Ông còn ở chơi đây được lâu chứ?

Ông lý trưởng ngáp dài và đáp:

– Tối mịt đến nơi thế này thì còn bận quái gì? ở lâu đây được.

– Thế mai ông có phải ra đê không?

– Ngày kia mới phải ra. Tôi ở đê vừa về.

– Ngoài ấy có gì lạ không hở ông?

– Có! Ông huyện cũ bị đổi hay bị cách chức gì đó, còn ông huyện mới thì trẻ tuổi lắm, áng chừng tân học, lại ác hơn ông huyện cũ nữa.

– A thế kia à! Thế ông có biết vì sao mà lão huyện bị cách không?

– Chắc chỉ vì đê vỡ chớ còn gì nữa.

Tự nhiên Phú thấy trong lòng có điều gì sung sướng lắm; trong một phút không nghĩ kỹ, chàng tưởng chừng như mình vượt ngục mà viên tri huyện ấy chịu họa lây. Chàng lại quên khuấy rằng cái tai nạn của viên quan ấy nếu có làm cho chàng hài lòng thì nó cũng làm cho người thiếu nữ cứu chàng phải khổ sở. Phú cứ vui vẻ hỏi chuyện:

– Thế phu phen đã được gạo tiền gì chưa hở ông?

– Đã, từ bốn hôm nay, mỗi người được lĩnh mỗi ngày hai bơ gạo.

– À, thế ông trưởng nhà cụ bô Điềm thế nào?

– Vẫn ở ngoài ấy. Lúc nãy tôi đã đem về cho cụ bô hai bơ gạo ông ta gửi. Hôm nay mà tôi không về làng thì rành là vô số người chết đói!

Nói xong, ông lý vỗ đùi bôm bốp, đắc chí lắm, sung sướng lắm. Phú quay hỏi ông chánh Mận:

– À, ông chánh nhỉ? Ông có biết đến một ông lục sự nào ở huyện không?

Ông này nói ngay:

– Có lắm, cái lão lông mày sâu róm, con mắt trắng dã, cái môi thâm sì ấy chứ gì?

– Phải đấy. Ông quen biết lão ấy chăng?

– Quen thì cũng quen gọi là thôi. Đâu như cách đây dăm năm, có một người trong họ tôi dắt lão đến vay tiền. Hai bên đi lại được mấy tháng rồi sau không giả được đúng hẹn, lão vay nữa tôi không ưng. Từ độ ấy mất mặt. Cậu hỏi đến lão làm gì? Thằng cha bóp nặn khiếp lắm.

Phú bèn đem hết đầu đuôi câu chuyện từ lúc bị bắt cho đến lúc bị tra khảo ra kể tỉ mỉ cho hai người nghe. Khi Phú nhắc lại câu hỏi vặn của viên lục sự già để buộc tội cả ông chánh Mận vào với hội kín thì ông này tái mặt lại vì cái lo về tính mệnh và tài sản. Phú kết luận:

– Ấy tôi nói thế để ông biết và giữ gìn.

Ông lý tắc lưỡi hai ba lần mà rằng:

– Chết chết! Ra lại có những người hiểm độc đến thế. Không trách cổ nhân đã phải nói: “Một đời làm lái, bại hoại ba đời” là phải lắm. Vậy thì từ nay trở đi, ông chánh nên cẩn thận. Sợ hằn thù thì có lẽ ta nên...

Ông ngừng lại, đợi hai người kia phải hỏi thì mới nói tiếp:

– Ta nên mua chuộc lấy lòng lão ngay đi. Có lẽ lại cho vay mượn như xưa thì hơn.

Nhưng ông chánh nói:

– Không được. Cậu Phú được tha về rồi mà mình mới cư xử như thế, nó biết thóp thì mình chết với nó. Nhưng sao mà cậu lại được tha hở cậu Phú?

– Tôi không có tội gì thì tôi được tha chứ sao?

– Nó tra tấn cậu bằng cách ghê gớm đến như thế mà cậu không nhận liều thì giỏi thật. Tôi xin phục cậu đấy. Tôi cảm ơn cậu lắm, giá không được người gan như cậu thì dễ tôi cũng bị xích rồi.

Phú nhìn lên thì thấy ông chánh Mận đã nói những lời ấy trong lúc cúi mặt. Vậy thì ông cảm động hay ông giả dối? Ông đã tin lời Phú chưa? Hay ông lại nghi Phú bịa ra chuyện ấy để lấy lòng cho dễ chuyện vay mượn về mai sau? Tức quá, Phú rất muốn hiểu ngay bụng dạ ông chánh Mận mà không sao được. Vô tình, ông lý bình phẩm:

– Giỏi thật đấy chứ lỵ! Đốt đèn đun dưới lỗ đít thì tôi tưởng gan bằng tướng cướp cũng phải nhận những tội mà nó buộc mình!

Vẫn cúi mặt, ông chánh Mận lại nói:

– Gan lắm! Anh hùng lắm! Thật thế! Chỉ có điều hơi lạ là sao chưa có kết quả gì mà lão huyện đã tha ngay...

Ông lý trưởng kết luận bằng cái óc lý luận riêng:

– Người ta không có tội thì giam mãi để làm gì?

Phú toan kể nốt cả câu chuyện được có người mở cửa lô- cốt cho mình trốn đi, thì ông chánh Mận ắt là không còn ngờ vực gì chàng nữa, song le chàng lại thôi, vì lẽ một là chàng chưa tin cậy hẳn được ông lý trưởng, hai là tại việc ấy nó hầu như là chuyện bịa đặt, giả dụ chàng có nói cũng vị tất đã ai tin... Mà có khi người ta lại nghi ngờ thêm nữa! Nghĩ đến đấy thì lại chột dạ, chàng lo lắng không biết liệu có được yên ở làng mà ngồi trên đống nước để sống khổ sở với mẹ già hay không? Hay nay mai lại chính ông lý ngồi trước mặt mình, kêu có lệnh quan trên mà sai tuần tráng trói mình giải huyện cũng chưa biết chừng. Thế là Phú cũng có những nét mặt đăm đăm y như ông chánh Mận. Trong một lúc lâu, hai người đều im lặng, thành thử ông lý cũng lây cái trầm ngâm, rồi ông lý nói kín:

– Thôi thế việc kia thì ta nhất định cứ như thế.

Ông chánh Mận gật đầu:

– Phải ta cứ thế!

Đến đây, ông lý đứng lên toan cáo thoái, vì một tên người nhà đã bưng mâm cơm vào. Nhưng ông chánh Mận dùng lời khéo lưu cả hai người cùng ngồi lại. Phú nhất định chối từ, song ông chánh Mận lại nói:

– Lụt lội thế này có phải cậu sang chơi đây dễ đâu! Vậy cậu đã sang, nhân thể gặp bữa, xin đừng từ chối. Vả lại việc có can hệ đến tính mệnh tôi mà cậu vừa nói tôi nghe thì nào tôi đã được bàn soạn với cậu về cách đề phòng ra làm sao đâu!

Trước những lời lẽ như thế, Phú thấy rằng chối từ nữa là vô nghĩa lý. Mâm cơm nước lụt của nhà giầu trông cũng tươm tất lắm. Có thịt gà luộc, rau chuối, và cua om. Cơm thì gạo tám thơm, trắng tinh, thơm nức. Ông lý quay lại kêu để mời bà cụ mẹ ông chánh và hai đứa bé cùng ngồi nhân thể thì tên người nhà đã bưng ra phía bên kia cái bè một mâm nữa rồi. Chủ nhân cắt nghĩa rằng không có thóc nuôi gà nên phải thịt gà đi, không có chỗ để gạo tám thì phải thổi cơm đi cho khỏi mốc, chứ giời ra tai, giữa lúc nhiều người không có mà ăn, không phải ông được ăn như thế mà lấy làm vui... Cua thì bắt được ngoài đồng, rau chuối thì ngả từng cây xuống mà ăn, không thì úng thủy, cây nó cũng đến chết mất...

Thì ra vì trong cảnh bất đắc dĩ mà ông chánh Mận bị bó buộc được có một mâm cơm tươm tất vừa để cho mình, vừa để đãi khách. Ngồi vào ăn miếng ngon, Phú mới chợt nghĩ đến người đàn bà đi vay. Chàng liền quay đầu lại... Thì ra người đàn bà ấy vẫn đứng nguyên chỗ! Mãi đến lúc ấy mới biết thất vọng, người ấy thở dài ngán ngẩm trố hai con mắt nhìn vào mâm cơm, nuốt nước dãi ừng ực, gạt nước mắt, rồi sau cùng, lặng lẽ quay mũi cái bè chuối. Phú thấy mình cũng dã man như đời, vội vàng quay vào, không dám nhìn nốt cái cảnh thương tâm. Giữa bữa cơm, sau những câu chuyện trò đằm thắm trong lúc cao hứng, ông chánh Mận nhắc lại chuyện hỏi cô Tuất làm vợ kế với Phú, trước mặt ông lý. Ông này vội bênh ngay người cho mình ăn:

– Tưởng nhận đi là phải, không hiểu tại sao cụ Cử nhà ta lại còn không bằng lòng! Còn trẻ như bác Tuất mà muốn ở vậy, khó lắm.

Phú chưa biết đỡ lời ra sao thì ông lý đã lại hỏi:

– Còn cậu? ừ thế nào, còn cậu thì cậu có thuận hay là không? Nếu cậu thuận thì sao cậu không nói vào hộ một câu cho ông chánh tôi đây cũng xong được chuyện ấy đi. Sớm ngày nào hay ngày ấy.

Chả nhẽ Phú lại đáp rằng xưa nay mình vẫn chỉ đứng trung lập. Và nhân người ta lại nhắc đến chuyện ấy, Phú nghĩ đến việc ông chánh Mận bị nghi cũng có chân trong hội kín với chàng. Do thế, chàng phải trả lời trái hẳn ý nghĩ.

– Tôi thì tôi hoan nghênh việc ấy hết sức đấy chứ... Đẻ tôi thì cũng cho tùy lòng, còn chị tôi mà chưa nhận lời thì tôi có hiểu vì lẽ gì đâu! Tôi chắc vì thương con nên chị tôi không biết giải quyết thế nào cả đấy thôi. Hoặc chị tôi muốn ở vậy thờ chồng nuôi con chăng?

Đáp thế xong, Phú càng thấy mình khôn ngoan. Thật thế, ông chánh Mận hẳn phải không còn được nghi ngờ cái việc ông ta bị tình nghi. Chàng đã muốn cho hai người lấy được nhau thì bỗng dưng còn bịa đặt ra chuyện hội kín hội hở nó có thể khiến cho ông chánh sợ hãi, hai người không lấy được nhau mà làm gì? Từ đấy trở đi, mặt ông chánh đã thấy vui vẻ hơn trước. Ông nói một câu lạc đề:

– Chà! Kệ cho chúng nó thù hằn! Sự thực, mình không có gì mà lo!

Do câu nói ấy, Phú biết rằng lúc trước, đích xác chàng đã bị ngờ vực là bịa đặt để lấy lòng, hòng sự vay mượn, chàng bỗng hối hận vì đã ngồi vào ăn. Chim chóc đã bặt tiếng kêu. ở một ngọn tre xa xa, hai con chèo bẻo đã thôi không ưỡn ngực hóng gió mà chui vào tổ. Trên không gian xám đen, một chữ V độ chừng ba chục con vạc đi ăn đêm thoáng qua như một cái chớp, với dư âm của những tiếng kêu lào xào... Ông chánh Mận quát người nhà:

– Hay! Chúng bay đâu? Tối thế này rồi mà không cho đèn ra đây?

Có tiếng đáp ở phía sau một mái nhà:

– Hết dầu từ đêm qua rồi ạ.

– Thế thì đốt cho tao bó đuốc vậy. Cũng sắp xong rồi.

Lúc một anh lực điền đem đuốc ra thì Phú đã xếp đũa trên bát. Trong ánh sáng đỏ rực của lửa nứa, ông chánh và ông lý cùng và lùa bát cơm cuối cùng, bà lão già và hai đứa bé thì cơm nước xong, đã sửa soạn để ngủ. Tàn nứa rơi xuống nước rên lên xèo xèo...

Bầu không khí đương êm ả thì bỗng con chó bông cắn rộ lên một cách khác thường, ba người hoảng hốt quay nhìn ra. Một người đã

trèo qua cái tường có mảnh chai, đứng trên cầu tre. Mắt người ấy đen sì, tay người ấy có một cái gậy. Người ấy lên mái nhà, con bông xồ ra, tức thì bị một gậy vào giữa lưng, kêu ăng ẳng, bị gạt bắn xuống nước. Bên trong, ông chánh và ông lý cùng đứng lên, chỉ vừa kịp kêu: “Thôi chết!” thì bên ngoài tường, đuốc đã sáng rực, rồi một chục người nữa, kẻ nào cũng mặt bôi nhọ, tay có dao, gậy, giáo, mác, tay thước, lần lượt kéo vào... Trong chốc lát, đó là những hình ảnh làm cho ta thất đảm như khi thấy trong những cơn ác mộng.

– Ai ngồi đâu cứ việc yên đấy cả một lượt! Đừng có kêu la vô ích; bữa nay các quan đi đông! Các quan không muốn giết hại một mạng nào cả thì đừng làm gì cho các quan phải nổi giận!

Những lời lẽ hách dịch của người đầu đảng ấy lại nhờ được một cái giọng “sang sảng tiếng đồng” làm cho oai vệ lắm, nên chi mọi người ai nấy chỉ còn kịp sợ run lên cầm cập... Mười tên cướp, trong đó có hai tên cầm hai bó đuốc, đã đùng đùng nhảy lên bờ. Dưới cái ánh sáng đỏ rực nhấp nháy lúc to lúc nhỏ của đuốc, những cái mặt bôi nhọ trông gớm ghiếc, những bóng giáo, bóng gậy, mờ mờ tỏ tỏ, đã hứa một cuộc đổ máu lai láng, nếu có tiếng kêu... Phú, ông lý, ông chánh, im lặng nhìn bọn cướp đứng chung quanh họ thành một vòng tròn. Duy cái anh chàng lực điền cầm đuốc từ nãy soi mâm cơm, thì lúc ấy lại dại dột múa vung bó đuốc, khua khua trước mặt ra ý không cho bọn cướp động đến người, và bắt đầu kêu to: “ối làng nước ơi!...” Nhưng bốp một cái, một cái gậy đã vọt vào bụng chân anh ta khiến anh ta té sấp, bó đuốc rơi xuống mặt bè nứa. Một tên cướp vội cúi nhặt bó đuốc ấy lên; một tên khác, nhanh như điện, đã nhét một mớ giẻ vào mồm anh chàng lực điền, lật sấp anh ta xuống, trói giật cánh khuỷu. Chỉ trông thấy thế, bọn này cũng đủ hết hồn rồi. Ra oai như vậy, người tướng cướp cho là đủ. Bèn chỉ tay vào ông chánh Mận, bảo một tên cướp:

– Thằng này to béo hơn cả, chính nó là chủ nhà. Bảo cho nó biết rằng các quan thu thuế bằng tiền và cả bằng thóc gạo! Ngồi dưới cái con dao trường của tên cướp, bà cụ mẹ ông chánh vừa khóc vừa kêu:

– Lạy các ông, có gì thì xin các ông cứ lấy cho thế, chứ xin các ông đừng đánh trói ai cả!

– Được lắm, các quan cũng không muốn đánh trói ai làm gì.

Tuy thế người ta cũng cứ trói hai tay ông chánh về sau lưng. Bị một lưỡi dao kề ở cổ, ông nổi giận, gắt với bọn cướp:

– Lụt lội như thế, mất mẹ nó cả cơ nghiệp rồi, còn đếch gì mà cướp! Đấy, đồ đồng với đồ sứ có gì thì ngâm cả dưới nước ấy, lặn xuống mà lấy! Thóc còn tất cả ba chục thúng, mà là thóc ướt, có khuân thì cứ khuân đi! Thằng áng đâu, xúc thóc ra đổ vào thuyền cho các quan! Rồi thì cả làng này nhịn, chết đói vậy!

Thấy ông chánh có vẻ thực thà, bọn cướp không tra khảo gì nữa. Họ chia nhau ra làm hai tốp, năm tên thì đứng vây giữ người nhà, năm tên khác hoặc đốc thúc hoặc cùng thằng áng khiêng thóc đổ vào thuyền của họ. Khi trên mấy nóc nhà, những nong thóc đã trơ nan ra, thì bọn cướp lôi ông chánh Mận, bắt đi theo. Họ làm việc trong nháy mắt, và vì lẽ không ai chống cự nên họ không để rỏ một giọt máu. Khi cướp đi đã hơi xa, Phú cởi trói, tìm cách chạy chữa cho anh lực điền thì ông lý khuyên giải bà lão:

– Cụ chớ lo, chốc nữa ông chánh sẽ về. Đây là lương dân ở nơi xa đói khát quá mà phải đi ăn cướp chứ không phải bọn chuyên nghiệp.

Độ nửa giờ sau, ông chánh quả nhiên về thật. Quần áo lướt thướt, ông trèo qua tường vào, nói:

– Chúng nó cởi trói cho tôi rồi đẩy tôi lên cành đa ở ngoài cầu Tréo. Chúng có một thuyền gỗ, sáu thuyền thúng. Đích thị là dân đói! Rồi ông bảo ông lý:

– Ấy đấy, đầu đuôi là thế, xin ông thảo tờ trình quan cho tôi... Thế là nhà này mai cũng nhịn đói nốt!

Chương V

Hai người xem hội ở hồ Tây về thì đã tối mịt. Cơm nước xong, cởi bỏ áo ngoài, Quang gọi đầy tớ bảo đem một cái ghế tiêu cơm và một cái ghế mây ra bao lan. Minh đứng cạnh bàn, trông vào gương nói:

– À, thì ra tôi gầy, anh ạ, mà tôi vẫn không biết là tôi gầy.

Minh nói xong toan cởi áo ra nhưng Quang ngăn lại, kêu:

– Khoan, tôi ngắm đã! Quần áo tôi mà anh mặc vừa vặn quá đi mất! Dễ thường anh mặc lại đẹp hơn cả tôi.

Quang xoa hai vai, vuốt đường ve ngắm nghía lại nói:

– Ừ. Vừa vặn sát óng quá đi mất! Thôi anh cứ việc giữ mà dùng...

Minh cảm động đưa tay ra bắt tay bạn mà rằng:

– Cám ơn! Chứ mà chờ đến lúc tôi may được một bộ thì chắc lâu lắm.

Quang nhấc bộ quần áo vải mà mình mặc từ Côn Đảo về mà rằng:

– Thế thì vứt mẹ nó cái bộ này đi chứ còn để làm gì nữa!

Nhưng Minh vội ngăn:

– Ấy đừng! Để giữ làm kỷ niệm chứ! Có bộ y phục ấy nghĩa là phải trả đắt!

Rồi chỉ vào bọc vải, chàng nói tiếp:

– Trong gói ấy có vô số kỷ vật. Để rồi tôi cho anh một cái lọ bằng san hô do tay tôi chạm trổ lấy, anh xem.

Quang vừa chải đầu vừa hỏi bạn:

– À quên, lúc nãy anh vừa nói gì? Anh gầy mà không biết...?

– Chính thế. Bảy năm nay đứng soi gương như thế này là lần đầu... mới biết rằng mình có đôi má hóp. Còn ở ngoài ấy thì chỉ soi

gương vào giếng hay vào một vũng nước, cúi mặt xuống mà soi, má nó sị ra, thành thử cứ tưởng là béo!

– Cứ kể trông anh thế mà có vẻ khỏe mạnh hơn trước đây. Tuy đen nhưng còn hơn trắng như trước, yếu đuối như đàn bà. Bây giờ trông có vẻ lao động lắm. Thôi ta ra bao lan cho mát đi.

Hai người cùng ra. Quang ngồi ghế mây, nhường cái ghế chao cho Minh. Ngồi nói chuyện vặt một lúc, Minh để ý đến cái bao lan bên cạnh. Trên bao lan có một người đàn ông đứng tuổi, cởi trần trùng trục, ngồi trên một cái ghế mây, hai ống quần sắn lên tận bẹn, cổ để ngửa trên thành ghế, tựa hồ đương mải ngẫm nghĩ các vì tinh tú trên không gian. Người ấy cứ ngồi nguyên như thế hàng giờ, nếu không có cái tay thỉnh thoảng phe phẩy cái quạt dưới chân thì Minh phải cho là ngồi ngủ. Trong nhà thì dưới một bóng điện màu xanh, một ông cụ già đầu hói ngồi xếp bằng tròn trên sập như một nhà sư ngồi nhập định. Một thiếu nữ ngồi ghế ở gần sập cầm quạt phẩy vào lưng ông cụ. Thỉnh thoảng, lâu lắm, ông cụ giơ tay ra hiệu cho thiếu nữ lại bỏ quạt lặng lẽ vê thuốc, đánh diêm, và đưa ra cái ống điếu thuốc lào... Khi ông cụ kéo xong mồi thuốc lào, thiếu nữ đem ra cái ống nhổ rồi lại ngoan ngoãn phe phẩy cái quạt. Sau khi nhổ đờm vào ống phóng, ông cụ lại ngồi yên. Thấy cái không khí nhà ấy có một vẻ đáng lạ, Minh hỏi thì Quang cắt nghĩa:

– Thằng cha cởi trần là một anh huyện vừa bị gọi về phủ Thống sứ, nghe đâu như là bị vỡ đê...

– Ồ! Nếu vậy thì là quan phụ mẫu huyện tôi rồi.

– Phải đấy, ông cụ già ngồi trong kia là ông bố nghe đâu như một ông Tổng đốc hưu trí. Con bé đương ngồi quạt kia là con gái anh huyện. Họ mới đến thuê chưa được một tuần lễ. Tôi lấy mỗi tháng có hai mươi lăm đồng.

– Sao anh cho thuê rẻ quá thế?

– Thế là phải, là được giá. Anh bị bắt hồi 1930 là hồi chưa có khủng hoảng kinh tế nên anh tưởng thế là rẻ, chứ trong bảy năm nay, vật gì cũng giảm giá và trong nước có nhiều sự thay đổi lắm.

Minh nghĩ đến buổi chợ phiên ban chiều, thở dài mà rằng:

– Ừ, quả vậy. Tôi không ngờ cái dân tộc này mà lại có ngày hóa ra đến thế!

– À, thế cảm tưởng của anh ra làm sao? Tôi ở nhà nên sự thay đổi của xã hội thì nay một tí, mai một tí, mình cứ dần dần quen mắt quen tai, thành ra mắt tuy có trông thấy thời cục mà óc không thể có được một mối cảm giác...

– Không biết tôi có nên nói ý kiến của tôi không? Chà... thật không ngờ! Gớm, sao mà ăn chơi phóng đãng thế! Sao mà xa hoa đàng điếm thế! Cứ như những cái tôi trông thấy ngày hôm nay thì thật là một triệu chứng diệt vong! Hầu hết nam nữ thiếu niên người nào cũng vô lo, vô lự, mặt mũi lại hí ha hí hửng, dương dương tự đắc, đi chơi, đi nhẩy, mà mặt mày vênh váo làm sao! Thật là một điều sỉ nhục cho một dân tộc mất nước...

Quang mỉm cười gật đầu rồi bĩu môi mà rằng:

– Ấy thanh niên bây giờ thế cả đó. Nếu không thế thì lại bị chê cười là bảo thủ, là gàn dở, là hủ lậu. Cái luân lý mới là hưởng cho kỳ hết những cái khoái lạc vật chất, là sống vì cái lòng vị kỷ khốn kiếp của cái cá nhân chủ nghĩa không phải đường. Phải trí thức nước nhà đã hô hào như vậy, tất cái bọn thiển học nhắm mắt mà nghe theo, chứ sao!

Minh đứng lên, đút hai tay vào túi quần, vươn cổ ra, giận dữ hỏi:

– Ai, trí thức nào? Anh muốn nói đến bọn trí thức nào thế!

– Bọn văn sĩ, bọn viết báo, chứ còn ai nữa! Anh không biết? ừ, mà anh bị tù tội như thế, còn biết sao được! Hiện giờ, muốn phỉnh nịnh cái khao khát của xác thịt, muốn ca tụng những thị dục đê hèn của công chúng, một số đông các nhà "ngôn luận" đương ném ra một nền văn Chương xu thời mục đích là sùng phụng tụi trưởng giả và cổ động cho âu hóa, lấy cớ rằng tiến bộ, văn minh...

Minh đứng thẳng người lên thấy tức ngực, giận đến không thở được. Và trợn mắt thất thanh hỏi:

– Lại có một bọn nhà văn vô lương tâm như thế? Lại có một tụi viết báo vô liêm sỉ như thế?

– Đời bây giờ, người ta chỉ cần chiều đời để bán báo, bán sách cho chạy chứ người ta kể gì đến liêm sỉ và lương tâm! Vả lại, cũng không nên trách họ, vì trong cái số hoạt đầu, tựu trung cũng có một đôi kẻ thành thực, tin rằng phải hoàn toàn theo mới, phải âu hóa cả trăm phần trăm thì mới là tiến bộ, văn minh. Cái thành thực của bọn ấy vẫn là đáng khen, tuy cái ngu của chúng thì chỉ đáng thương hại.

– Nhẩy đầm, đánh cá ngựa, ăn ngon, mặc đẹp, dùng những hàng mỏng để may những bộ y phục phô ra những đùi với ngực, như thế, chỉ có như thế, mà đã cho là văn minh, tiến bộ rồi?

– Đối với kẻ ngu thì những cái hình thức thế thôi là đủ rồi chứ còn gì nữa!

Minh xo vai, thở dài:

– Chết chết! Nếu vậy thì cũng buồn cho "trí thức" và cho "ngôn luận" thật.

– Tôi thì tôi chẳng buồn gì cả vì tôi cho những điều ấy là không thể tránh được. Anh muốn gì? Muốn dân tộc vô đạo, vô học, bán khai, không lý tưởng nào thờ, lại mấy nghìn năm nô lệ như dân mình, tất nhiên... tất nhiên cái tinh hoa đất nước của dân tộc ấy chỉ có thể đào tạo ra được những bậc trí thức nô lệ. Thật thế, tinh thần nô lệ là một thứ... quốc bảo cổ truyền, và sẽ mãi mãi di truyền. Xưa kia nô lệ Tàu, thì theo Tàu là văn minh. Bây giờ nô lệ Tây thì âu hóa kia mới là văn minh. Tôi tin rằng nếu người da đen ở bãi sa mạc Sahara mà có đến chiếm nước ta thì cái bọn trí thức ấy tất nhiên cũng sẽ hô hào đạp đổ tất cả những cái "cũ" để mà theo "mới", nghĩa là... Phi hóa thì mới lại là văn minh! Trách gì cái óc nô lệ!

Minh ngồi xuống ghế, nhìn ra xa vơ vẩn, nói như chỉ cho riêng mình nghe:

– Văn minh! Văn minh mà như thế thì chỉ dâm đãng, chỉ thương luân bại lý, chỉ gây thêm những mối bất công cho xã hội.

Quang cười rộ mà rằng:

– À, cái ấy thì đã đành! Nhưng mà ta phàn nàn vô ích... Sau hồi biến động, Sa mạc lớn ở châu Phi. những phần tử sống đã mất đi, chỉ còn lại cái phần tử chết nó chiếm đại đa số, thì xã hội này nghiễm nhiên trở nên suy đồi y như các dân tây phương vào hồi

chiến hậu! Không có và không dám có một lý tưởng gì nữa, tất nhiên người ta đâm ra ăn chơi cho sướng cái xác thịt mà thôi. Giữa lúc đốn mạt ấy, một bọn văn sĩ lại lấy những danh nghĩa văn minh, tiến bộ mà cổ động cho cả những cái xấu và những cái dâm của Tây phương, mục đích là bán báo bán sách cho chạy để thủ lợi, tất nhiên chúng ta phải thấy cái quang cảnh khốn kiếp bây giờ. Này, bây giờ mà anh công kích cái vật chất thì sẽ có một trăm người chê bai anh là hủ lậu, đáng tự tử đi đấy.

Minh sốt sắng cãi:

– Ta cứ cho rằng cái văn chương xu thời ấy là của một bọn thành thực đi đã. .. Thì cũng phải biết phán đoán xem mình có nên và có thể âu hóa được hay không mới được chứ? Chà! Họ tin rằng sống như xã hội phương Tây bây giờ đã là cực điểm của tiến bộ, hoàn toàn của văn minh? Họ lại không biết rằng người như Duhamel như Gandhi như Oạcar Wilde đã bình phẩm cái văn minh ấy như thế nào! Họ không biết rằng xã hội Tây phương cũng chỉ là xã hội mục nát mà những mối bất công là giường cột, mà kim tiền và vật chất gây ra dâm phong để cho cái dâm phong cầm cân nẩy mực cho tất cả, và dân tộc mình thì không nên nhắm mắt đi vào con đường ấy nữa, phải chờ khi nào Tây phương tiến hơn nữa.

Minh còn muốn nói nữa thì Quang đứng lên vỗ vào vai bồm bộp mà rằng:

– Thôi đi, ông ơi! Để dành những ý kiến ấy cho người có lương tâm mà thôi. Lúc nãy ông chả bảo bọn tri thức ấy vô lương tâm, vô liêm sỉ là gì! Do thế, bọn ấy mới cho là mới những cái mà người âu châu đã cho là cũ rích, và vội vàng rúc đầu xuống liếm những cái gì mà phương Tây đã thừa mứa đến nôn ọe ra! Nhưng tội gì mà ta bực mình? Ngồi khoanh tay mà cười những quân rởm đời, những anh chồng mọc sừng, những thiếu nữ chỉ còn tân có một nửa, lại không là hưởng một cái thú hay sao? Vì rằng cái xã hội này cũng sắp đến cái cực điểm của văn minh rồi? Anh cứ nghĩ đến buổi chợ phiên hôm nay xem! Cứu đồng bào bị lụt! Muốn cho chúng nó bỏ ra vài hào thí cho hàng vạn đồng bào đương chết đuối thì phải cho chúng nó cười đùa thỏa thích, chim chuột no nê, dám đứng, dám đi, trịn vú, áp bụng... không thế thì lại không vui vẻ, trẻ trung!

Quang nói đến đây, lại cười rộ lên một cách rất chua chát, Minh thấy nhắc đến đồng bào bị lụt, thì lại chợt nhớ đến gia đình, vội vàng bảo bạn:

– À anh, mai thì thế nào cũng phải để cho tôi về quê đấy nhé?

– Ừ thì mai anh về chứ sao! Tôi bảo anh hãy nghỉ một buổi ở đây cho khỏi mệt nhọc, nay anh đã khỏe thì anh cứ về.

– Bảo nghỉ có một buổi thế nào mà té ra mất ba buổi!

Quang chép miệng mà rằng:

– Có bất hiếu thì anh cũng bất hiếu chán đi rồi, vắng mặt năm bảy năm giời còn chả làm gì được mà chậm có một ngày thì thở than mãi, dễ nhà tôi nó cũng về rồi đây này.

Minh cúi nhìn xuống dưới bao lan. Quả nhiên vợ Quang đã dắt con về thật. Chàng cảm động về lòng tốt của vợ chồng bạn: hôm ấy, bên nhà vợ Quang có giỗ, vậy mà Quang đã ở lại nhà cả hai bữa để ăn với Minh, và vợ Quang, sau khi ở lại làm cơm rất chu tất, về nhà mình lại vui lòng nói dối là chồng ốm để cáo thoái với bố mẹ cho chồng. Người đàn bà đẹp đẽ, dịu dàng lên gác, vào cúi đầu chào Minh.

– Lạy bác ạ.

Minh cúi đầu nhanh nhảu:

– Không dám ạ, bác ở nhà quê đã ra. Phúc ơi, có lấy phần cho bác không?

– Ờ kia, không lạy bác đi à? Mồm đâu? Con nhà rõ đến tệ!

Mới lên bốn, bảnh bao sạch sẽ trong bộ âu phục màu xanh xanh, thằng Phúc nói:

– Lạy bác ạ. Cháu chỉ lấy phần cho cậu cháu thôi.

Quang cả cười rồi hỏi vợ:

– Thế nào! Có ai nói gì không?

Người vợ của Quang tươi cười mà rằng:

– Thầy bảo tôi phải mời đốc tờ cho cậu không có mà nhỡ ra sốt thương hàn thì chết. Còn đẻ thì đẻ cho hai chục trứng.

Quang pha trò:

– Bở nhỉ? Thế thì thỉnh thoảng lại phải sốt một trận mới được.

Vợ Quang mắng:

– Chỉ nói dại thôi nào!

Rồi dắt con xuống thang. Mười lăm phút sau thấy thằng nhỏ bưng một khay có hai cốc rượu bia lên bao lan. Nó tìm một cái kỷ con, đem ra, để khay rượu lên thì Quang nói:

– Nói của đáng tội, chính nhờ có anh mà tôi được vợ cho uống bia đấy! Anh tưởng dễ tự nhiên đấy à!

– Gớm chị ấy chu tất quá! Chả biết thế này là lưu khách hay đuổi khách.

Quang thụi đùa vào ngực Minh mà rằng:

– Ông lại giã cho bây giờ, chứ vừa được ăn lại vừa được nói thế à? Thôi đùa nhau mà làm gì?

Vợ tao xưa nay vẫn khâm phục những nhà cách mệnh.

– Mày bảo vợ mày cứ để cho tự nhiên thì tao mới dám ở lâu với mày.

– Ừ, được, cái ấy thì dễ lắm!

Ở bên kia bao lan, ông huyện mặc cái áo ngắn. Con gái ông đứng bên khép cửa sổ. ở dưới phố, ba cái xe trên có ba cô ả tân thời ngồi vừa kéo qua. Những cái ấy làm đãng trí hai người bạn, làm câu chuyện phải gián đoạn. Minh nghĩ lan man đến nhà, đến em gái, em giai. Chàng cho trí nhớ quay trở lại với cái thời kỳ chàng cùng Quang dạy học ở một nơi thôn quê: hồi ấy Quang còn trong cảnh thanh bần, nhiều khi về vấn đề tiền nong, Minh còn phải giúp đỡ. Ngày nay được tha về nhà, tình cờ chàng gặp ngay Quang, như vậy chàng cho là một sự may. Khi thấy Quang vẫn tử tế như xưa, Minh rất lấy làm mừng.

Khi thấy Quang đã trở nên giàu có, chàng lại mừng hơn nữa. Nhưng đến lúc thấy Quang thú thật rằng sự giàu có ấy là do lấy được vợ giàu mà nên thì Minh hãi hùng ngay. Chàng phân vân đến nỗi không muốn ở đây thêm một giờ nào nữa. Nhưng khi thấy vợ bạn cư xử với mình có đủ cả tôn kính lẫn thân thiết thì Minh cũng được yên tâm. Chàng không biết rằng muốn cho vợ phải quý bạn,

Quang đã thêu dệt bội phần về sự xưa kia chàng còn hàn vi đã chịu ơn của Minh. Minh, lúc đầu, vẫn sợ sự chu đáo ấy là giả dối. Minh xét kỹ thì Quang vẫn tốt như xưa, và cũng vẫn bộc tệch như xưa. Do thế, khi Minh hỏi thăm tin tức nhà thì Quang kêu là vẫn để ý đến, mặc lòng Quang chẳng biết tin tức gì cả. Cái sơ xuất ấy, Quang lại đổ tội cho Phú là không chịu thư từ đi lại. Nghe thế, Minh đã lấy làm bằng lòng cho rằng em mình dè dặt như thế là hơn... Vả chăng chắc cũng có thể đứng được nên Phú mới không phải lui tới nhà người bạn phú quý của anh mình. Mình cũng không giận bạn ở chỗ lãnh đạm. Sau khi về nhà Quang ăn một bữa cơm thì Minh đi tìm nhà một người trong họ, và nhân đó, biết rõ chuyện nước lụt, Phú đi làm phu phen, bị bắt ra sao, được tha ra sao. Người trong họ ấy đưa lại cho Minh cả mấy tờ báo nói đến việc Phú. Cho nên khi thấy bạn lại lưu mình một ngày nữa bằng câu “Anh không phải vội, để tôi hỏi hộ xem có đường nào về làng không đã. Vả lại nếu cụ nhà hay thằng Phú mà có sự gì thì tôi đã biết rồi”, thì Minh phải mím môi cho khỏi cười. Chàng chỉ cảm ơn sự săn sóc miệng ấy chứ không dám nói cho Quang biết là Phú đã bị bắt, đã được tha, sợ bạn ngượng. Tuy vậy Quang vẫn là người bạn tốt như thường, vì Minh vốn rộng lượng trong khi suy xét. Trước khi được biết cái hồi hộp trông thấy mẹ và hai em, Minh phân vân nghĩ đến thân thế, cái cảnh ngộ khắt khe của những đảng viên cách mệnh được tha hay mãn hạn tù: bị kiềm thúc khổ sở, bị người đời kính nhi viễn chi, không có thể có được một sinh kế xứng đáng, không thể hạ mình làm những việc mọn, sống dở chết dở, phải chịu một cuộc đời bần hàn, hại cho thanh thế mình, hại cho thanh thế cách mệnh, nếu không phải chịu cái khổ tâm nhất, đau đớn nhất, là bị những người thân yêu nhất đời của mình dằn vặt mình, đay nghiến mình như xẻo từng miếng thịt một, oán trách mình làm cho gia đình phải khổ sở vì cái việc mà có người bĩu môi bảo là: dại dột, a dua. Minh đã từng nhận được thư của những đồng chí được tha gửi ra Côn Đảo cho chàng, than phiền về cái cảnh ngộ đáng sợ ấy. Chàng sợ nhất là sẽ phải khinh bỉ những người thân yêu, hay là sẽ phải hối hận vì công việc... Chàng nghĩ thầm “Nếu sự đời lại khốn nạn đến thế thì thà chẳng được tha về lại hơn!”. Giữa lúc ấy, không biết vì sao Quang lại hỏi bạn:

– Này, anh được tha về thế này, chắc anh sướng lắm đấy nhỉ?
Minh xo vai hoài nghi, đáng lẽ đáp thì chỉ gật gù:
– Ờ, ờ, ờ...

Chương VI

– Đẻ làm sao thế?

– Tao hơi nhọc mệt một chút...

– Đẻ có nhức đầu không?

– Không.

Cụ Cử vừa lắc đầu xong thì đưa tay lên giữa ngực ho sù sù. Phú lo lắm, lại hỏi:

– Chết chửa! Không khéo mà đẻ lại cảm hay sốt gì thì thật nguy?

Đến đây, cụ Cử lắc đầu một cách khó chịu vì đã nhọc mệt lắm. Cụ lại ho khan mấy tiếng nữa, hổn hển khẽ đáp gắt:

– Không! Đừng hỏi nữa, tao không làm sao.

Tuy vậy, Phú cũng thừa biết là mẹ nói dối, vì sợ phiền lòng mình. Đã bao nhiêu lâu, lần này là lần đầu, Phú mới để ý nhìn kỹ đến mẹ.

Lúc ấy cụ Cử nằm co ro, đầu gối lên một cái hộp sắt tây, mắt quay vào phía trong mái gianh. Một vành khăn nhiễu tam giang nhỏ xíu giữ một ít tóc hoa râm lơ thơ trên đầu, cái áo cánh nâu, cái quần thâm đã bạc phủ ngoài một cái thân thể gầy còm để phô nhọn cả lên những đỉnh núi chỗ bả vai và chỗ xương hông. Thêm vào những cái ấy lại còn có những nét vẽ bi hài của một chế độ nước lụt đồi bại nó điểm trên mặt những nét dăn của sự lo âu, nó đào ở hai mắt, ở hai má, ở hai bên thái dương những cái hố của sự đói khát bên cạnh những gò xương vêu vao, và nó rắc một thứ bụi lầm than lên trên quần áo. Hốt nhiên, Phú phải khiếp đảm bởi cái vẻ tiều tụy, tiều tụy đến nỗi gần hóa ra bần tiện nữa, ở mẹ mình. Chàng lẩm bẩm:

“ấy đó là cái kết quả bao năm đằng đẵng thờ chồng nuôi con!”.

Rồi Phú mím chặt môi, nắm chặt hai bàn tay, khao khát sự đánh đập, sự chửi rủa, sự phá phách...

Hai hôm nay rồi! Thật thế, đã hai hôm nay rồi, ba người nhớn đã gần như nhịn đói, bốn củ khoai lang phải để dành cho thằng cu Hiền

nó cứ đòi ăn luôn luôn. Tuy người ta đành ôm bụng chịu vậy, vì trong lúc lụt lội thì nhịn đói hai ngày chẳng có gì đáng lạ, nhưng mà hai ngày ấy, Phú mới thấy dài làm sao! bị bó cẳng trên mặt nước, cứ ngồi xuống nhìn nhau vô kế khả thi, bên cạnh một người mẹ ủ rũ, một người chị hay khóc, một đứa cháu dại quấy khóc suốt ngày, đã có lúc chàng tưởng chừng phát điên lên được. Thật thế, vì rằng Phú đã xoay hết cách mà không xong. Ngày hôm sau suýt bị vạ lây vì bọn cướp ở nhà ông chánh Mận thì Phú đã cùng anh Hai Cò, anh này trốn việc đê, đánh một chiếc thuyền thúng ra nơi chợ Cồng, cách làng ba cây số, một cái chợ trên mặt nước mà dân gian cũng cố sức họp để trao đổi cho nhau những thực phẩm nhật dụng, những hóa vật tối cần. Bữa ấy, anh Hai Cò bán một mớ tôm, cá, ốc, để đổi lấy một ít ngô. Còn Phú thì có lồng gà (một con mẹ, chín con con) với con mèo tam thể, những con vật mà chàng không tống khứ được đi thì cũng đến chết đói mất. Đến chợ, mãi mới đổi được lồng gà lấy hai rá gạo đỏ. còn con mèo thì không ai hỏi đến thành thử lượt về lúc thuyền qua một vùng gò có cây cối um tùm, chim chóc tụ nhau ríu rít, Phú liền thả con mèo lên đấy mà rằng:

“Thôi tao đành để cho mày hóa ra làm kiếp cáo thì may ra mày mới được no”.

Nhưng hai rá gạo bữa ấy đã vơi hẳn vì phải chia cho anh Hai Cò về cái công cho đi nhờ đò, và trả nợ cũ vì từ hôm bị nước lụt, cô Tuất chỉ có việc đi vay gạo! Ai cũng nể cụ Cử, tốt vay dầy nợ, lúc mình có gạo, Tuất mới hiểu ra rằng được tin lắm có khi cũng là không hay. Cho nên hai rá gạo mà gia đình Phú chỉ được no có một bữa hôm ấy mà thôi, thành thử Phú đi chợ mà chỉ có cái hại là mất cả gà lẫn mèo, cái hại mà chàng phải cho là lợi, khỏi tốn thóc gạo nuôi gà và mèo. Xong rồi thì cô Tuất mới tiếc của mà lầm bầm:

“Biết thế thì thịt quách gà đi lại được lợi cái ăn”.

Hôm sau, Phú phải làm một cái cần câu, và cắm chung quanh nhà đến hàng chục cành tre khô. Chàng mất nửa ngày mới câu được ba con cá rô nhỏ đã sốt ruột lắm, nhưng may lúc nhổ những cành tre lên thì lại cậy được đến một rổ con những ốc vặn và ốc nhồi. Sung sướng quá, Phú vội lên bè chuối định đem bán các thứ ấy quanh trong làng, vì ngoài ông chánh Mận ra, làng cũng còn và

ba nhà đủ bát ăn, và cần có thức ăn thì mới nuốt trôi được miếng cơm. Nhưng việc đi chạy gạo ấy chỉ hóa ra một cuộc du lịch vô ích với những cảm giác nặng nề của nó. Thì ra ông chánh Mận đã bỏ làng. Người mà ông giao cho coi nhà mách với Phú là từ sáng sớm, cả gia đình nhà ông chánh cùng với một ít lợn, bò, gà, vịt, đã dùng một chiếc bè lớn mà tiến thẳng lên phía đê. Do thế những gia đình vẫn sống vì nhờ vả, vay mượn ông chánh cũng bỏ làng ra đi cả. Những người khác thì lên chỗ hạp long xin làm phu để lấy công mỗi ngày một bơ gạo, mặc dầu quan trên đã chuẩn lời yêu cầu của phòng dân biểu rằng trong việc bắt phu phải để một số đàn ông họ trông nom vợ con họ ở làng. Chỉ còn đàn bà trẻ con, những người già yếu là ở lại. Ông lý trưởng thì sau khi cướp vào làng một ngày, đã cùng ông chánh hội lập tức bắt ngay tên lực điền vẫn hầu hạ ông chánh Mận - bữa ấy, tên ấy đứng soi đuốc cho mâm cơm mà ông chánh nghi cho làm nội công. Còn tuần tráng thì cố nhiên đã lâu nay vẫn ở chỗ đê vỡ. Sau khi nghe anh mõ của làng kể những chuyện buồn ấy, Phú đã bùi ngùi đem cái rổ ốc về. Chàng luộc ốc, luộc cá, chặt nốt một cây chuối cuối cùng nó cũng gần thối vì úng thủy, làm một bữa canh rau. Sau bữa, cụ Cử đau bụng âm ỷ mãi. Đến chiều thì Phú đã phải thất vọng trong cuộc tìm kiếm cái gì nhét cho đầy bụng. Câu thì cá không cắn mồi. Những con ốc trong khu vực sân của nhà cũng hóa ra hiếm, không còn bâu từng chùm vào những cành tre ngâm nữa. Trong lúc cùng quẫn, Phú nhớ ra rằng ở sau đình làng có một cây sung. Nhưng khi chàng ra đến nơi thì không còn quả nào trên cây, và mấy đứa trẻ trần truồng đứng chửi nhau loạn xạ vì tranh nhau một vài quả xanh còn sót lại. Sau khi hỏi chúng thì Phú biết thêm rằng ngoài việc cũng câu cá, bắt ốc, mò cua, chúng còn săn chuột trên cây mà làm thịt ăn, vì khi nước tràn vào thì có một số chuột trèo lên cây mà lánh nạn, mà sống như chim muông. Nghĩa là cái gì ăn được mà không chết người thì chúng cũng ăn cả: cái số gạo mà những người đi phu gửi ông lý đem về làng cho người nhà cố nhiên không bao giờ đủ. Một đứa kể cho Phú biết chuyện một đứa bé kia bắt một cái tổ ong để định ăn những con ong non trong tổ, đã bị ong đốt sưng khắp thân thể đau quá, ngã lăn xuống vực sâu. Vì tranh nhau một con nhái bén, một con trai, một vài ngọn rau, có khi chúng đánh nhau vỡ cả đầu.

Người lớn ở nhà, những bà già sắp kề miệng lỗ, vì ai cũng chỉ biết bênh con cháu của mình, nên cũng chửi bới nhau om sòm. Cả một làng! Cái đói đã làm cho người đi đến cái chỗ cuối cùng của sự đồi bại. Với những cảm tưởng chua chát ấy, mỗi khi Phú đi kiếm ăn, mà chỉ đem có hai bàn tay trắng về nhà, thì thấy mình cũng có cái hậm hực tầm thường thô lỗ như người cổ xưa lúc chịu đói lòng mà về hàng. Trong phút thảm hại ấy, chẳng phải Phú chỉ biết khoanh tay chịu chết một chỗ. Chàng cũng đã nghĩ đến sự bỏ làng. Nhớ đến Hà Nội, nơi mà chàng cũng đã sống một thời sung sướng, có những bạn cũ, những họ hàng đã lâu không ra thăm. Phú lại nhớ đến ông tham Quang, người bạn thân của anh Minh, người có thể trông cậy được qua những ngày sóng gió. Khốn nỗi quần áo Phú như quần áo thằng ăn mày! Mà cái thẻ tùy thân của chàng thì vẫn nằm yên trong một ô kéo tại huyện lỵ. Đã không có cách gì thoát khỏi được cảnh lụt lội, chàng lại vẫn phải nơm nớp lo sợ có ngày lính huyện về xích tay lôi đi. Nếu mãi đến bây giờ Phú vẫn được người ta để cho tự do, ấy chính là bởi quan trên đương bận việc đê điều, và ông huyện mới đến thay còn bỡ ngỡ chưa lục đến việc ông huyện cũ để tù vượt ngục. Trong tình thế ấy, với bộ quần áo rách rưới ấy mà có lần mò ra Hà Nội hòng chuyện cầu cứu, thì Phú cũng đến bị người bạn của anh mình khinh rẻ mà thôi. Bè bạn đời này, chả nên hy vọng lắm! Đêm qua ông lý về với những gạo mà người làng gửi cho thân nhân, và một cái tin mừng: trưa hôm sau, quan trên phát chẩn. Chỉ có một cái tin ấy cũng đủ cho những người đói đã lả cũng bỗng trở nên khỏe mạnh, thức cả đêm đi rủ nhau mượn chung thuyền, hoặc hộc tốc đóng những cái bè nhỏ bằng tre ngâm. Tự coi mình là kẻ đã có án, Phú dằn lòng để chị đi lĩnh chẩn. Chàng nói dối mẹ:

“Tôi con giai thế này, ra đấy, nó thấy nó lại bắt đi phu hàn khẩu thì chết”.

Thế là buổi rạng đông hôm sau, Tuất đã trên một chiếc thuyền thúng với bác xã Đậu, chị Hai Cò, trông huyện lỵ thẳng tiến. Phú đã đứng trông mấy chục cái vừa thuyền gỗ, thuyền thúng, bè, mảng, nhất loạt đi về một phía như một cuộc đua thuyền, với đàn bà con trẻ, rách rưới, đầy những rổ rá, ở trên...

Chàng thấy trong lòng bỗng vui vẻ về cái chỗ hôm ấy sẽ chỉ phải nhịn đói có bữa sáng, tuy chàng biết trước cái số gạo phát của Nhà nước sẽ chẳng thấm gì. Mẹ nó đã đi mấy tiếng đồng hồ thì thằng cu Hiền mới trở dậy. Phú cho cháu ăn nốt củ khoai. Chàng lại ru cho nó ngủ, và đứa bé cũng lại nằm ngủ, một cách ngoan ngoãn. Đến đây thì cụ Cử bỗng ho một trận ghê gớm đến bậc tưởng chừng sắp rách cổ mất. Do thế, thằng cu Hiền giật mình thức giấc khóc òa lên. Đương đứng ngây ra, đầu hơi cúi, cặp môi mím lại, hai bàn tay nắm chặt, với cái khao khát muốn đánh đập một người nào hay đập phá một vật gì đó cho hả giận, Phú phải vội chui vào nhà. Cụ Cử bắt đầu rên và khẽ hỏi bằng thứ giọng của người ốm:

– Thế nào? Đã cho cháu ăn gì chưa? Trông chừng mẹ nó đã sắp về chưa?

– Lúc nãy đã cho cháu ăn khoai rồi. Chẳng biết bao giờ chị ấy mới về! Người làng cũng chưa thấy ai về cả.

– Tao rét lắm! Lấy cái giại mà che cho tao đi, sao mà gió quá thế này!

Phú làm như mẹ bảo. Phải chờ đợi lâu quá, thằng Hiền khóc to gấp đôi. Đến khi cậu rảnh tay vào bế được cháu lên thì mặt cháu đã đầy những nước mắt, lưng cháu đã nhễ nhại mồ hôi.

– A! Hiền nó ngoan đáo để! Hiền nó nín ngay bây giờ đây! Nín đi rồi cậu ẵm đi bắt chim cho mà chơi! Nín ngay đi nào, Hiền ngoan nào! Đây kia con chim nó bay kia! Bắt nó nhé?

Một con quạ khoang lặng lẽ bay trên mái gianh, buông ra hai tiếng “quà quà” rất buồn rầu, hình như cũng vì thủy lao mà khổ sở, thằng cu ngẩng nhìn theo ngón tay của cậu, nín bặt được một lúc, tuy hai môi vẫn còn giữ nguyên cái đà của sự khóc mếu. Rồi sau cùng, thấy lời dụ dỗ kia là suông tình, nó lại khóc òa lên. Nó đói, tức thì Phú ẵm cháu bước ra ngoài mái gianh, xốc cháu lên vai, một tay xoa lưng cháu, miệng thì nói to hơn tiếng khóc để lấp liếm nó:

– À a a! Đây kia rồi! U mày đem quà về kia rồi!

Do cử chỉ ấy, Phú tình cờ cũng nhìn ra ngoài hàng rào găng. Thì xa xa, trên mặt nước lững lờ, một chiếc thuyền con đương tiến đến... Lạ! Ai thế kia nhỉ? Mà lại mặc âu phục ngồi ở mũi thuyền! Một

người lái đò chèo ngồi đằng sau... Bộ quần áo tây trắng nhờ có mặt trời chiếu xuống mà thành ra như một chấm ánh sáng nổi bật lên trên màu nước đồng hung hung. Chiếc thuyền gần đến... Phú chỉ tay ra, thằng cu Hiền thành thử cũng nín khóc, ngây ngô nhìn... Cái thuyền cứ thẳng phía nhà Phú mà tiến vào. Người mặc quần áo tây giơ tay lên vẫy vẫy... Thì Phú ôm chặt lấy đứa cháu nhẫy nhót trên bè nứa làm cho cả mái nhà tròng trành mà kêu rít lên.

– Anh Minh! Anh Minh! Đẻ ơi đẻ! Anh Minh đã về!... Đẻ ơi ngồi dậy đi, mau lên.

Đó là Minh thật. Phú rất ngạc nhiên... ở ngục về sao Minh có bộ quần áo sang trọng đúng mốt thế? Chàng mừng rỡ lúc thấy Minh trả tiền đò

– Anh có tiền, và hình như vạm vỡ hơn xưa.

Phú lại ngạc nhiên hơn nữa, vì cái sung sướng trong lòng Phú lúc ấy thật là cùng cực, vậy mà nét mặt của Minh thì lại thản nhiên một cách đáng phục. Cảm động quá, Phú không nói được mà Minh thì lại vỗ vai Phú nói luôn hai ba câu:

– Chú Phú! Anh được tha về đây rồi! Đẻ đâu? ở nhà từ dạo ấy đến giờ không có sự gì đấy chứ? à đây đây, đứa bé này là con cô Tuất phỏng? Đẻ đâu?

Phú quay lại, một tay lôi thốc cái giại lá gồi...

Lúc ấy cụ Cử đã gượng ngồi dậy, hai tay còn chống xuống chiếu. Khi hai mẹ con trông thấy mặt nhau thì có một phút im lặng hầu như linh thiêng. Rồi Minh nghẹn ngào nói:

– Đẻ ơi đẻ, con đây! Thằng Minh đây! Con vẫn sống, đẻ...

Minh nhìn mẹ, rồi quay lại nhìn em. Cả ba người đều được cái sung sướng nó làm cho phải ứa nước mắt. Cụ Cử vẫn mải nhìn người con mà cụ đã tưởng không bao giờ về nữa, mãi cho đến lúc cụ phải đưa tay áo lên gạt nước mắt. Cụ thổn thức nấc luôn mấy cái. Tuy nhiên cụ chỉ nói được một câu:

– Con đã về...

Phú hiểu rằng trong ba tiếng giản dị đến nỗi như là vô vị ấy, có ngụ cái ý nghĩa của sự giải thoát trong bảy năm trời đau khổ, nó bao

hàm tất cả cái sung sướng mà một người con làm giường cột cho gia đình chết đi bẩy năm trời rồi lại sống lại. Đời lúc ấy tựa như một giấc mộng đẹp. Cái đột ngột của ngày về làm cho người ta vừa mừng rú vừa hoảng hốt, cái thứ mừng run lập cập của kẻ nào vừa chết hụt xong. Phú bảo anh:

– Mừng quá! Thật là bất ngờ! Giá anh gửi thư trước thì mất thú.

Minh nói:

– Có, tôi có gửi thư báo trước đấy. Chắc vì lụt lội, vì chú đi phu phen, hoặc vì phu trạm lười đi nên thư không tới nơi.

– Sao anh biết tôi phải đi phu?

– Rồi sẽ nói chuyện.

Đáp xong em, Minh quay nói với mẹ:

– Đẻ ạ, bây giờ con được về như thế này, thì con lại tìm cách nào để đẻ lại được an nhàn như xưa thôi, mẹ con ta còn được trông thấy nhau, thế này cũng là đáng mừng rồi.

Nhìn đến đứa cháu bé lúc ấy lấm lét nhìn trộm mình, chàng rộ lên:

– À kìa cháu! Có quà đây! Chú Phú lấy cho cháu ăn đi!

Minh đưa cái gói giấy nhật trình, cái gói mà Phú lúc nãy không trông thấy vì không để ý. Chàng mở ra thì thấy có một cân giò lụa và mười chiếc bánh tây. Chàng reo:

– Ờ ờ! Rõ thật được gãi vào chỗ ngứa chửa! Sao anh mua nhiều thế này? Gớm, rõ hợp thời quá, đẻ và tôi nhịn đã mấy bữa nay...

Minh đáp gọn:

– Đoán ra thì biết chứ có gì lạ. Có mẹ đương giữa cảnh nước lụt mà không biết mẹ đói thì còn biết gì?

Chương VII

Vì sốt ruột mãi chưa thấy chị về trong khi người làng đã lác đác có người về. Phú mượn một mảng bè nứa với một con sào, đánh bè ra đi. Trong lúc hỏi thăm, chàng đã biết qua rằng dân đi lĩnh chẩn đã phải trở về tay không

Chưa hiểu vì lẽ gì! Cho nên chàng lại càng lo lắng về sự chậm trễ của Tuất. Độ nửa tiếng đồng hồ, khi chiếc bè lênh đênh trên những ngọn sóng đồng thì Phú mới thấy thuyền của Tuất hiện ra đằng xa. Chàng cắm sào lại, đợi... Lúc ấy, thằng cu Hiền đã ngồi ngoan ngoãn trong lòng bác Minh của nó với cái bánh và miếng giò. Minh cũng đã bỏ âu phục ra, ngồi trên chiếu cạnh mẹ. Hai mẹ con từ đấy trở đi bắt đầu nói tất cả các chuyện. Phú đã phàn nàn:

– Ấy đấy, giả dụ đừng có lụt lội mà được anh về thế này thì còn vui biết bao nhiêu!

Nhưng Minh vội cãi:

– Thôi, người đời có ai được hoàn toàn sung sướng lúc nào bao giờ!

Rồi Minh hỏi đến Tuất. Bằng ba câu tóm tắt, Phú thuật những cái khổ của chị thì Minh ngậm ngùi ôm thằng Hiền lên mà hôn hít một cách thương xót. Ngay lúc ấy, Phú muốn Tuất về ngay cho mau. Anh Minh về là đáng mừng rồi: chả lĩnh chẩn thì đừng!... Thế là Phú để Minh một mình đôi hồi với mẹ, mượn bè của một người làng, đánh ra, đi... Chàng phải đi đón Tuất để báo ngay cái tin mừng ấy cho Tuất mới được!

Vậy mà, bây giờ trông thấy Tuất, Phú lại đổi ý. Không, chàng chẳng báo cho chị biết vội, cứ để chị về, rồi đột nhiên trông thấy, bất kỳ như thế cũng như Phú, thì hơn!... Phải, phải! Báo trước là nghĩa lý quái gì! Nghĩ vậy, Phú khoanh tay đứng, rồi ngồi xổm xuống những cây nứa, hai tay bó gối. Giữa cánh đồng trên trời dưới nước, gió thổi ào ào vào mặt Phú, lùa vào hai cánh tay cụt của cái áo rách ấy mà vào nách. Trong một phút hiếm có mà cái trí não người ta sáng suốt một cách lạ, Phú thấy mình đã trở nên người dân quê cả trăm phần trăm. Thật thế, nước lụt đã làm cho Phú không ngại chân lấm tay bùn, biết bơi, lặn, chở đò, chặt tre, quấn thừng, ăn cơm ngô khoai, làm những việc nặng nhọc và nhịn đói, những cái mà người xưa kia đã là một “sinh viên” trường Bưởi thì tưởng không bao giờ kham nổi. Chàng vừa mừng vừa ngạc nhiên cho sự thích hợp hoàn cảnh của mình. Trông thấy Tuất, Phú bỗng thấy nẩy ra trong óc cái ý tinh quái, muốn trêu ghẹo người chị lắm nước mắt, chàng nạt nộ:

– Thế nào! Gạo đâu! Tôi đi đón chị đây!

Tuất cau mặt gắt:

– Ỡm ờ gì thế? Mượn bè nhà Vạc ra đây mà lại còn không biết!

Phú làm bộ ngơ ngác rõ nhiều:

– Tôi mượn bè thì họ cho mượn chứ họ có bảo gì tôi đâu.

Chị Hai Cò le te mách ngay:

– Bác Tuất lúc ấy khóc mãi rồi đấy. Quan tỉnh có về, nhưng mà chả có hột gạo nào! Ai nấy rủ nhau về tay không!

Phú gắt:

– Lại có chuyện lạ thế nữa!

Bà xã Dậu thấy Phú ngạc nhiên thế thì hình như sung sướng lắm. Mắt bà ta quắc lên, mặt bà ta như có một thứ ánh sáng chiếu đến. Bà nói một cách vui vẻ vô nghĩa lý:

– Thật thế đấy! Trở về không hàng nghìn người cơ! ấy là chính bà Thống sứ cũng có về! Tôi trông thấy...

Bà quay lại với Tuất:

– Gớm cái nước da bà ta trắng trắng là, nhẩy!

Đến bây giờ Phú mới bắt đầu biết căm tức... Hàng nghìn người đi lĩnh chẩn phải về không! Sau khi lội nước mất cả ngày! Sau khi chở đò hai mươi cây số! Phú nghe như chuyện người ta bịa đặt, tuy sự thật nó đã hiển nhiên! Chàng chưa muốn tin, tuy lúc nãy chàng đã tin rồi là vì không để ý nên chẳng kịp có một cảm tưởng gì! Ừ, một việc như thế, sao khi nhà Vạc than thở với chàng, mà chỉ ậm ừ như nghe một chuyện chỉ đáng để ngoài tai! Chàng nói trống không:

– Hay là lão lý trưởng nói nhảm, chứ quan không sức.

– Cả huyện bị tên lừa chứ riêng gì làng này! Quan bảo đến mai.

– Vì làm sao lại để đến mai thì quan có nói không?

– Vì gạo chưa chở từ Hà Nội lên kịp. Thôi về chứ?

Phú xua tay nói:

– Chị Tuất hãy sang cái bè này với tôi. Còn bà hai, chị hai, có vội về thì cứ việc về. Về mà nhịn đói thì làm gì mà vội.

Tuất bỏ thuyền sang bè. Cái thuyền lướt đi, Phú bảo chị:

– Chị ngồi xuống đây tôi hỏi đã. Không có gạo thì về làm gì vội, buồn chết.

Tuất phát biểu cái căm tức:

– Tiên nhân nhà nó thế! Mất cả một ngày! Cháu có khóc lắm không, cậu?

– Không, bà đương ẵm nó, nó khóc xoàng thôi.

– Thôi về đi cậu ạ.

– Hãy khoan đã! Về thì làm gì? Đầu đuôi ra sao, chị hãy nói cho tôi nghe. Quan tỉnh về phát chẩn thì có ai? Chị trông thấy những gì? Vô lý, phát chẩn mà lại không có gạo!

Tuất kể lể:

– Mới đầu thì có hàng nghìn dân đói ngồi quanh cửa huyện chờ, các quan Tây thì có bà Thống sứ, ông Công sứ, quan Nam thì có ông Tuần phủ, ông Huyện. Ngoài ra lại có bốn người quần áo tây, không biết là gì, ai cũng có máy ảnh, mà cứ thấy chụp ảnh luôn luôn. Các quan ngồi cả dưới gốc muỗm ở cửa huyện.

– Thế ra họ đến đấy là để chụp ảnh à?

– Biết đâu đấy!

– Thế sao nữa?

– Rồi thì... dân đói chờ lâu quá, kêu lên các ông lý dịch. Các ông này mới kêu lên quan. Thì bà Thống sứ bảo chính bà cũng chờ như mọi người, hễ gạo đến thì bà phát chẩn, mà chưa đến, thì bà cũng chịu vậy mà thôi...

– Thế rồi sao nữa?

– Dân thì cứ chờ... Các quan cũng ngồi ghế trò chuyện, cũng chờ gạo. Rồi ông Công sứ và ông Tuần phủ làm nước chanh để các quý quan giải khát... Rồi lại chụp ảnh. Rồi sau cùng thì các quan bảo dân hãy về đến mai mới có gạo.

– Thế là ngót nghìn con người vui vẻ về à?

– Lại còn vui vẻ gì? Mà có đến ba trăm người định ở lại huyện chờ đến mai...

– Ừ có thế chứ! Thế cho nó thấm thía!

Phú reo thế nhưng cô Tuất kết:

– Mãi đến lúc lính ra đánh đập một lượt họ mới chịu giải tán đi các ngả.

Phú hỏi:

– Thế mai chị có đi nữa không?

Tuất hỏi lại em:

– Cậu bảo có nên đi nữa không? Rồi, không thấy Phú đáp, cô lại tự đáp:

– Cũng phải đi vậy chứ biết làm thế nào?

– Không đi thì chết đói cầm chắc...

– Mà đi thì khổ nhục quá đi mất! Cậu vừa nói gì? Có đi thì cũng chỉ được một bữa thôi. Rồi cũng chết.

Phú làm ra vẻ thảm đạm, chỉ xuống nước:

– Tình cảnh thế này tôi hỏi thật nhé:

– Chị có nhảy quách xuống không?

Thế là nước mắt nước mũi Tuất chảy ra ròng ròng. Cô nức nở đáp trong khi đưa tay áo lên mắt:

– Không vướng thằng Hiền thì... thì... cũng liều đi... cho xong!

Biết mình đùa quá nhả, Phú vội chữa:

– Thôi nín đi, tôi nói đùa dấy mà! Chứ đời nào đến nỗi thế! Đây này, tôi báo cho chị một tin mừng đây này!

Cô Tuất sửng sốt nhìn em, hai lông mày đưa lên phía trán, mắt mở to như để ngỏ sẵn tâm hồn ra chờ cái hy vọng chưa có tên, nhưng Phú tiếp:

– Hôm nay tôi câu được một con cá mè to như thế này này!

Phú đã toan báo tin Minh về mà rồi lại nói thế. Tuất đứng thẳng lên, dậm chân một hồi dữ dội làm cho cái bè tròng trành, mà rằng:

– Này về thì về ngay, mà chết đây thì chết ngay, cậu nghe ra chưa?

Đâm ra sợ hãi, Phú vội rút sào lên, lại cắm xuống, đẩy... Từ đây về đến đầu làng, chàng không nói một lời nào, chàng thỉnh thoảng mỉm cười khi thấy mặt Tuất cứ gần về đến nhà thì lại nhăn nhó lo sợ thêm. Vì rằng cụ Cử hay gắt mắng Tuất, mặc dầu cụ thương Tuất hơn ai hết. Cụ mắng cả vào những lúc cụ biết rõ Tuất không đáng tội chút nào. Thoáng trông thấy một người đàn ông mặc quần áo trắng là một chấm chói lọi giữa cái màu đất bùn của mái gianh điêu tàn. Tuất quay đầu lại nhìn em... Một cách tự nhiên nhất đời, Phú nói:

– Anh Minh được ân xá về đấy chứ có gì là lạ!

Tuất bỗng đỏ cả mặt. Cái mừng rỡ của cô lúc ấy có thể lẫn với cái thẹn. Cô cốc vào đầu Phú mà rằng:

– Rõ phải gió ở đâu ấy! Đã không bảo lại còn cứ trêu người ta.

Rồi khi cái bè vào đến sân, cô cúi đầu lễ phép chào Minh:

– Lạy anh ạ! Anh đã về.

Thấy em ngây ngô, Minh bật cười mà nhạo:

– Không dám ạ. Cô đã về. Gớm, trả con đây này, rãi rớt ướt hết cả một bên vai áo.

Tuất ẵm con xong thì Minh ái ngại nhìn mẹ, thở dài:

– Ba đứa con thì thằng kiếm được tiền bỗng phải đầy, thằng nữa vô nghề nghiệp, mà con gái lại góa chồng sớm! Chán thật, đẻ nhỉ?

Tuất ngây ngô hỏi:

– Anh ở ngoài ấy có khổ lắm không?

Minh cười, gật đầu:

– Cũng khá.

– Quần áo anh sao sang trọng thế? Anh có tiền à?

– Có một ít tiền. Quần áo cũng của... à quên kia! Tôi có quà cho cô đấy!

Minh đưa giò và bánh ra. Rồi đứng lên vươn vai, lại nói:

– Thôi, tôi sang cái võng bên kia để chỗ cho mà ngồi.

Tuất nói như nói với khách:

– Lụt lội, nhà chả ra đâu vào đâu, chỗ đứng chả có, chỗ ngồi thì không, anh bằng lòng vậy.

Minh lại cười nghĩ thầm:

"Người bộc tuệch như thế mà cũng hồng nhan bạc mệnh thì lạ thật!"

Cụ Cử lại nằm xuống bảo con:

– Ừ, con sang võng mà nằm nghỉ kẻo mệt. Mát rười rượi ra đấy. Hãy nằm nghỉ một lát đã, rồi sau sẽ hay.

Trong cái đoạn "rồi sau sẽ hay" ấy, cụ để cả hy vọng khỏi nhịn đói. ý cụ muốn nói đến bữa chiều thì sẽ đi mua gạo bằng tiền của Minh. Chàng cũng hiểu thế, và lẳng lặng bước qua cầu tre, cùng Phú sang chỗ cái võng trên cây ổi cạnh mái bếp. Hai anh em trò chuyện như là vào trường hợp ấy người ta phải trò chuyện nhiều như thế. Minh mừng rỡ rằng sau bảy năm chàng vắng nhà thì Phú đã trông nom mẹ được chu đáo, và đã có được một bản lĩnh chứ không đến nỗi "Ông chẳng ra ông, thằng chẳng ra thằng" như Minh vẫn lo. Còn về phần Phú thì chàng cũng lấy làm tự hào khi có người anh vì quốc gia mà chịu thiệt, nhất là khi người anh ấy lại đối với chàng một cách có vẻ bạn thân hơn là anh. Chàng để ý đến một câu hỏi đột ngột của Minh lúc hai anh em bắt đầu dốc bầu tâm sự một khi đã được ngồi riêng với nhau:

"Trong thời gian anh vắng nhà thì chú không làm sự gì bậy bạ hại đến danh giá gia đình đấy chứ?"

Nằm dài trong võng Minh từ tốn đặt những câu hỏi mà Phú phải thấy là bất ngờ. Vắt vẻo ở hai cành ổi, Phú đã thuật cả những việc tỉ mỉ của một đoạn đời đầy những cái không may và luôn luôn nhận được lời an ủi hoặc khuyến khích của Minh. Chàng thấy rằng trước mặt chàng đó là một thanh niên vẫn cao thượng mặc lòng đã chịu một chế độ lao tù đổi bại, và vẫn anh hùng, mặc lòng trong bảy năm trời đã chịu đủ thứ những ngược hình! Phú sung sướng như người đã vào lúc tình cờ quen biết được một người bạn mà lại thấy ngay là hiểu nhau, là có thể thân được với nhau ngay. Thật là quý hóa vô cùng, vì Minh về vào những lúc trí phán đoán của Phú đã nẩy nở, đã đến cái thời kỳ được nếm cái thú vị của sự tâm đồng ý hợp. Hơn

nữa, Minh lại cam đoan với Phú rằng có đọc báo thấy cái tin đăng Phú được ông huyện ký giấy tha hẳn hoi. Với lời hứa của Minh rằng sẽ kiếm cho Phú một việc ở Hà thành, chỉ nay mai thôi, với cái tin có thể thật được rằng mình đã được tha, Phú hồi hộp trong lòng, thấy cuộc đời mình bắt đầu đến quãng sáng sủa. Việc anh Vạc phải đến tận nơi đòi bè làm cho trong chốc lát mà cả làng đã rõ cái tin cậu giáo Minh đã được tha, cả buổi trưa hôm ấy, người lại hỏi thăm tấp nập. Minh để ý đến câu mà hầu hết mọi người đều nói:

"Thế mà trông cậu lại đẹp đẽ khỏe mạnh hơn ngày xưa!"

Trừ ông lý trưởng là đàn ông, còn thì chỉ là các bà già, bọn phụ nữ, vì đàn ông thì hoặc bỏ làng, hoặc đứng ở ngoài đê. Thành ra Minh chẳng gặp được những người mà chàng muốn gặp. Ông lý trưởng thì rất hể hả khi ông ấy được cam đoan rằng ông không có phận sự quản thúc Minh. Việc ấy không có giấy tư về. Tuất cũng có khách.

Đó là người cháu bên họ nhà chồng gọi Tuất bằng thím. Người ấy, theo lời dặn của bố, sang yêu cầu Tuất về lánh nạn ở nhà mình tại tỉnh lỵ cho qua cơn lụt lội nếu Tuất ưng thuận, hoặc là nếu không thì cho xin thằng cu Hiền, Minh bảo rằng hãy để Tuất ở nhà một ngày, lấy lẽ được tha vừa về, mà người cháu kia thì vin cớ nhân tiện một chuyến đò, yêu cầu Tuất đi ngay tức khắc. Về sau hai bên cùng nhượng bộ nhau bằng sự thỏa thuận ở một bữa cơm, rồi Tuất sẽ ẵm thằng Hiền cùng đi về với người anh thúc bá của nó. Bữa ấy, Phú đã là một tên bếp rất vất vả. Chàng sục sạo cả làng bên cạnh mới mua được một con gà gầy còm và vài lưng gạo hẩm. Chàng thổi lửa đỏ cả hai mắt vì khan củi khô. Cụ Cử rất hả dạ vì cảnh nước lụt mà thết cơm khách bên thông gia, cụ lại có mấy đĩa thịt gà. Thành thử cái vấn đề tái giá của Tuất lại có người thân bàn luận. Sau bữa cơm, người kia lại xin ra đi. Minh bèn gọi Tuất ra một chỗ, dặn bảo... Tuất lại còn nói:

– Thôi, để mai tôi lên tỉnh, vì bảy tám năm nay anh em tôi mới được họp mặt nhau thì cho tôi đến mai.

Anh về một mình trước vậy. Sợ bên thông gia mất lòng, cụ Cả thét lên:

– Thôi, chả mấy khi cậu ấy sang đón, mày cứ đi ngay cho tao! Anh em nhà mày thì lúc nào họp mặt nhau sau này không được?

Cả hai đứng một chỗ xa mọi người. Minh hỏi Tuất:

– Thế nào? Cô định thủ tiết nuôi con đó sao?

– Em chả biết định thế nào cả.

– Này anh bảo thật, cái điều ấy khó lắm đấy. Cô không có một nghề gì trong tay, không lẽ suốt đời ăn bám mẹ ở nhà, không lẽ báo hại mãi người nhà chồng... Tôi thấy đẻ nói có lão chánh Mận đã hỏi, cô nhận đi cho yên phận, cho người ta đành, có hơn không.

– Chỉ thương thằng bé...

– Bác nó nuôi nó thì khác gì bố nó mấy? Mà cô lấy lão chánh Mận thì rồi cũng sẽ có con nữa chứ sao? Nên nghĩ cho chín kẻo sau này chả đám nào được thế.

Tuất cúi đầu không nói. Lúc ra đi cô quên chào anh.

Chương VIII

Người bếp vừa dọn bàn. Trên khăn giải trắng, mấy chén nước chè hạt hãy còn đầy nguyên. Ông huyện, bà huyện, ông bạn Khoát mỗi người có ở tay miếng lê, hoặc táo. Dung đương gọt vỏ nốt mấy thứ hoa quả ở một góc phòng không một ai nói một lời nào vào cái giờ nặng nề, uể oải của sự tiêu hóa sau bữa cơm trưa. Một bên chân để gập trên ghế, tay giữ cái tăm ở mồm, ăn đồ nước xong, bà huyện cứ ngồi đờ ra nghĩ vơ vẩn... Thấy vậy, ông huyện ra hiệu kín cho vợ. Bà cầm khăn mặt đứng lên đi ra thì ông nháy mắt cho bạn, khẽ nói:

– Đi thôi.

– Nghỉ lát đã, không thì mệt lắm.

Ông huyện lừ mắt, chặc lưỡi mấy cái, gắt:

– Đến đấy không nghỉ được hay sao?

Thế là ông đứng phắt lên, ra chỗ cái mắc, mặc áo, khiến cho bạn ông cũng phải làm theo như thế. Hai người cùng vội vã hút thuốc lào rõ kêu rồi lẳng lặng xuống thang. Từ buồng bên, bà huyện chạy ra hỏi: “Đi đâu thế các ông?” song, ông huyện không nghe thấy hoặc không thèm đáp. Bà hất hàm cho con gái, nói:

– Mau ra bao lan nghe xem họ thuê xe đi đâu.

Dung chạy ra một lúc rồi quay vào, thưa:

– Con thấy cậu mặc cả đến hàng Buồm.

Bà huyện rút cái tăm ở miệng ra gật gù cái đầu:

– Đích thị lại đi hút thuốc phiện! Cái nhà bác Khoát này tệ lắm? Bạn hữu đời nay chỉ rủ nhau vào cái chết thôi, chả ích gì cả.

Tức khắc Dung cãi cho người vắng mặt.

– Me đừng đổ oan cho bác Khoát, phải tội! Con ngồi đây, con biết! Chính cậu giục bác ấy, chứ nào bác ấy có rủ rê gì cậu đâu!

– Biết đâu rằng không vì xưa kia bác ấy đã giục cậu mày cho nên đến bây giờ cậu mày phải giục bác ấy!

– Me bảo bạn hữu đời này chỉ rủ nhau vào cái chết, vậy mà con thấy bao nhiêu chuyện can hệ cậu mợ đã bàn luận với bác ấy!

Đến đây, bà mẹ làm lơ. Bà kéo gối nằm xuống sập với cái mặt buồn rầu. Bà không thể nào không nhớ đến chuyện cũ. Từ khi phải về Hà Nội thì bà huyện đã sống những ngày vừa buồn tẻ, vừa khó chịu, như một người ở phải một chỗ thủy thổ bất hợp. Xưa kia ở huyện, bà có bao nhiêu quyền hành! Dù ở nhà, dù ra phố luôn luôn bà được người ta cứ một lời lại bẩm bà lớn, coi bà là cả một thế lực vạn năng! Vậy mà bà phải về một nơi phồn hoa đô hội, tại đó những cái tôn ti hầu như không có nữa, ai cũng cá mè một lứa. Bà đã sống một đoạn đời trống rỗng như một người không có địa vị gì...

Điều làm cho bà khổ tâm hơn nữa là bắt đầu thấy trong quĩ gia đình, khoản thu trội hơn khoản chi bao nhiêu. Không kể những số tiền của đút mà bà gọi là bổng lộc cho nó sang trọng từ đây không có nữa, mà lại cả đến bao chè tầu, cái thủ lợn, buồng cau, cái chân giò, quả chín, thí dụ cần dùng đến thì bà cũng đều phải xỉa tiền ra cả. Thật là những sự chẳng vui gì cho một người nền nếp muốn làm giàu như bà. Mà nào có giàu! Từ độ ông được bổ đi tri huyện cho đến nay ông bị huyền chức thì lương bổng ông dùng để đóng họ trả nợ cũng chưa xong đấy thôi! Cái ý nghĩ ấy luôn luôn ám ảnh bà, làm cho bà được thể không bao giờ phải hối hận về chỗ đã sống trên sự bóp nặn, vì rằng kỳ trung thì chồng bà chính vì ra làm quan mà thiệt hại. Đã thế, ông huyện lại còn thay đổi tính nết. Lúc ở huyện ông thật đường đường rõ ra một vị "phụ mẫu chi dân". Bây giờ, trái lại. Cái không khí Hà thành làm cho ông trở nên vui vẻ trẻ trung hơn, và do thế, cũng đâm ra bậy bạ hơn. Xưa kia, giải trí thì tổ tôm là cùng. Bây giờ, thôi thì đủ thứ! Từ một người căn cơ, hàn gắn như đàn bà, ông huyện đã hóa ra một nhà sư phá giới, liều lĩnh, chẳng coi đồng tiền vào đâu!

Hát xướng, nhẩy đầm, yến ẩm, hút xách, những cái ấy, ông bắt đầu thử nếm, mà chẳng nhớ rằng trên đầu ông đã có gần hai thứ tóc. ở chốn thành thị, sự tiêu pha trở nên tốn kém vì ông huyện mỗi ngày thêm rộng đường giao thiệp một chút, mà càng hiếu hữu

quảng giao, ông càng hay đi đêm. Những bọn con nhà phá của chỉ đi làm để lấy tiếng, những ông tham tá trẻ, những ông huyện mới các tỉnh, thường tối đến đánh xe về Hà thành, đến tìm chồng bà, lôi vào quần thảo nhau suốt đêm ở một tiệm khiêu vũ nào đó, cho mãi đến sáng hôm sau. Đối lại những việc như thế, bà lẩm bẩm "Cái thời buổi bây giờ nhố nhăng, chứ quan với tư gì lại như thế!" Trong óc bà bỗng có những hình ảnh thiểu não về cảnh gia đình tan nát nó sẽ đến mai kia. Bà coi Hà thành là một nơi nguy hiểm cho sự yên ổn gia đình, một nơi đắc thế của bọn vong gia thất thổ, một nơi mà cái suy đồi phong hóa là cực điểm, một cái ngục thất nữa, vì bị huyền chức một năm như vậy cũng hại cho ông huyện như ông phải tù một năm. Hại cả tinh thần lẫn vật chất! Bà nhớ một cách xót xa thấm thía rằng từ độ về Hà Nội, vì cái chơi bời của chồng, trong nhà đã xảy ra khẩu thiệt mất năm lần - hơn năm tuần lễ có năm buổi chiều thứ bẩy! - và bà đã bị người cầm cái họ, vì không thu được tiền, nói những câu rất đau:

"Này, do đồng tiền của đứa nào mà người ấy được vác mặt lên bảnh chọe làm bà lớn thì chớ quên, mua danh ba vạn chớ bán danh chả được đồng nào đâu!"

Bao giờ bà lại quên được câu đay nghiến ấy. Mấy hôm nay, bà thấy áo ông có giây một vài vết bẩn khó hiểu.

– Chết cái áo lụa thế này mà bẩn gì thế này, giặt ra làm sao, hay đến hỏng cả cái áo thôi?

– Đâu bà đưa con xem... a à, thuốc phiện đây ạ, bà đổ tị rượu vào mà vò thì sạch.

Người bếp già vừa cắt nghĩa xong thì thấy bà chủ đã nước mắt chạy quanh. Rồi, từ đấy, bà huyện thêm một mối lo: chỉ trong thời hạn bị huyền chức là cùng chồng bà khó lòng thoát nghiện. Bà nặng nề trở mình, dằn vặt chân tay xuống cái sập gụ như gái đẻ lúc nổi cơn ghen. Không trông thấy cái bực dọc trên mặt mẹ lúc ấy, Dung hớn hở hỏi:

– A, mợ ngủ chứ? Con vặn quạt chạy nhè nhẹ nhé?

Thấy câu này tình cờ có ba tiếng độc vận hay hay, Dung nhắc lại:

– Nhè nhẹ nhé?

– Thôi cô ạ. Phải bắt đầu hà tiện đi mới được. Cô có biết bố cô độ này phá tán thế nào không? Mẫu mực này, rồi thì ăn mày đến nơi! Lấy quạt phẩy cho tôi một lúc đây!

Mặt Dung tiu nghỉu. Lúc ấy, nàng đang muốn đứng ở bao lan. Vậy mà nàng đã dại dột săn sóc đến mẹ để mà ngồi quạt! Trước khi cầm quạt, Dung lại quay ra bao lan trông ngóng một sự gì. Bà mẹ liền nổi giận, hét:

– Làm gì nữa thế?

– Con đóng cửa lại cho mợ khỏi chói mắt.

Nàng vào. Mặt nàng lại buồn hơn trước. Nhưng may là chỉ trong chốc lát, bà mẹ đã thấy dễ dịu, cái ngủ kéo đến thiu thiu. Dung làm cái phận sự ấy được một góc giờ nữa thì đã có thể đứng lên, bỏ đấy mà ra bao lan, mà không sợ phải mắng. Tòa nhà Dung ở với tòa nhà ông tham Quang là chủ nhà ở bên cạnh, chỉ cách nhau có một lối đi rộng ba thước bề ngang một con đường đủ cho xe hơi có thể vào nhà chứa xe. ở tận trong cùng sân trong là một cái vườn gần như của chung. Hai tòa nhà cùng một kiểu nên tối đến, người ta có thể cứ ngồi ở hai bên bao lan trò chuyện với nhau mà cũng vẫn thân mật. Cũng do lẽ ấy, nên hai bên mở cửa sổ cho đều thì cái kín đáo của đồ đạc bị phô ra thông thống, hai nhà mà như là một nhà. Cái sự bất tiện về cửa ngõ ấy làm cho người ở hai nhà cứ phải rình mò nhau, phải nhường nhịn nhau, cứ như là chơi trò ú tim - òa của trẻ thơ. Ngay cả vào những lúc cần lấy gió ở ngoài vào cho thoáng khí mà hai bên cũng vẫn phải giữ cái lệ là hễ bên kia cửa có đóng thì bên này mới để ngỏ. Còn nếu cả hai sơ ý thì không kể. Vào lúc trước giờ ăn cơm, hai nhà cũng đã sơ ý, hai bên cửa sổ cùng để mở toang. Trong khi dọn nhà cơm khách, đã thành cái lệ là chủ nhật nào cũng mời cơm ông Khoát, lúc để chai rượu vang và mấy cái cốc vào bàn, tình cờ đưa mắt sang nhà bên kia, Dung thấy thấp thoáng hình như có một thiếu niên giống Hoàng Văn Phú lắm, tuy mặt mũi Hoàng Văn Phú lần gặp thấy trong một điếm gạch chỗ phu hộ đê thì nàng chẳng còn nhớ rõ cho lắm. Trong một phút, nàng đã hồi hộp, như là người ta phải hồi hộp, vào những lúc bất chợt thấy cái gì nó khiến mình nhớ lại một thứ cảm giác mạnh mà mình không bao giờ quên được. Duy có điều người hộ đê bữa trước thì hình như già

hơn cái người bây giờ, gọn gàng, sạch sẽ trong một cái áo trắng dài nhũn nhặn nó làm cho vẻ mặt còn cái tinh thần học sinh. Người ta có thể nào trước già mà sau trẻ không? Người học sinh này có phải là người phu hộ đê xưa kia không? Tần ngần tự hỏi mình như thế, Dung cứ đứng ngây ra nhìn sang bên kia, chỉ mong người ấy cũng nhìn sang bên này. Nếu đích đấy là Hoàng Văn Phú thì thế nào chàng cũng phải nhận được ra Dung là ai, hoặc là, nếu không, thì cũng phải lúng túng như Dung là ít. Còn nếu người ấy có trông thấy Dung đứng bên này mà lại thản nhiên như thường, mà mặt mũi lại không để lộ một chút ngơ ngác, một chút phân vân, một chút cảm tưởng gì, thì đích xác là Dung đã trông lầm, hay là trong đời có hai người giống hệt nhau đó thôi. Thật thế, Dung chỉ có cứu người, mà cũng còn nhớ mặt người, thì Phú được người cứu, trong một trường hợp đầy thi vị như một sự thêu dệt khó tin của tiểu thuyết như thế, không, không, không đời nào Phú lại quên được. Dung đương đợi... thì người ấy không những chẳng nhìn sang mà lại còn đáp một câu:

“Tôi xuống đây” rồi biến mất.

Lúc ấy, Dung đã gần quên là phải xuống ngay bếp để xem người ở nó sửa soạn bữa cơm khách ra sao. Nàng còn đứng chờ, và sau khi biết chờ là vô ích, lại còn ra khép cửa sổ, để hở có một cái khe nhỏ đủ mắt nhìn sang khi nào cần nhìn, vì sợ thấy bên này để ngỏ thì bên ấy lại khép cửa lại chăng... Bữa cơm ấy, Dung đã bị bà mẹ mắng là ăn chậm quá. Sự nghĩ ngợi làm cho nàng nhai lâu. óc nàng chỉ bận phán đoán có việc ấy. Nàng đã tìm hết mọi lý sự để bác đi rằng đó không là Phú, vì một người con nhà nghèo đến nỗi phải đi đắp đê cách đây không bao lâu thì chẳng có thể vì lẽ gì mà bây giờ lại có mặt tại một gia đình trưởng giả như nhà ông tham Quang. Mà có phải có mặt mà thôi không? Không, ở hẳn, chứ không phải chỉ có trong chốc lát - Cái áo dài để hở khuy cổ, cái đầu tóc không chải, đã đủ cắt nghĩa rõ. Sau khi lý luận như thế Dung thấy hình như người ấy chẳng phải Phú, và như vậy là đúng nhưng nếu đúng thế thì buồn lắm, nàng lại không thích cái lý luận có thể đúng ấy ngay! Dung bèn tìm những lý sự trái ngược, thí dụ Phú là có họ với ông tham Quang, bây giờ lụt lội phải ra đây lánh nạn, một sự tình cờ gì đó, v.v...

Tuy nhiên những lý về sau nó thế nào ấy, nó hình như không còn là lý nữa. Suốt bữa cơm ấy, Dung lẳng lặng như người đàn bà giận chồng mà phải cùng ngồi một mâm với chồng. Mẹ Dung chừng như đã ngủ hẳn. Nàng khẽ để cái quạt xuống giường. Nàng đứng lên toan ra chỗ cửa sổ, bỗng lại dừng lại nhìn kỹ mẹ. Sau khi không còn phải sợ mẹ còn thức, Dung cũng tìm con đường chắc chắn, nghĩa là không đến đứng ở cửa sổ để nhìn qua khe nữa, vì nhỡ mà bà huyện mở mắt ra thì trông thấy ngay Dung quả tang. Nàng ra hẳn bao lan, tuy đứng ở bao lan mà nhìn sang bên ấy thì lệch, cửa sổ bên ấy hẹp hẳn lại mất một nửa. Ra đến bao lan, Dung còn nhìn xuống đường. Giữa trưa, không một ai ở phố, và giá có ai thì chắc người ấy cũng chẳng nhìn lên làm gì cho chói mắt. Tuy vậy, nàng cũng nom trước nom sau như một đứa trẻ đề phòng trước khi làm một điều đáng thẹn... Trong khung cửa sổ hiện ra một cái đầu thưa tóc của trẻ thơ với cái gáy trắng nõn trên cái cổ áo sơ mi xanh mà Dung biết ngay là con giai ông tham, thằng Phúc. Bên cạnh nó thì là một mớ tóc gần dài lồng trong cái trật tự đều đặn của một chiếc lược bờm màu lam. Con cái nhà ai? Chứ con chủ nhà thì không phải. Hai đứa trẻ ấy ngồi đây làm gì? Có phải chỉ có hai mà thôi? Sao thấy tiếng cười nói thì hình như còn có nhiều trẻ? Ông tham Quang chỉ có một con, thế là nghĩa lý gì? Dung tựa bao lan nhìn xuống đường, tai vẫn lắng nghe...

Chợt thấy có một tiếng nói người lớn dõng dạc:

– Em Thanh ngồi lui về phía sau cho em Hiền có chỗ để sách... Phúc! Trông vào sách đọc đi, chóng ngoan... Học đi nửa giờ thôi, rồi chú nói với cậu cho đi chơi Bờ Hồ ăn kem Nhật Bản.

Đến bây giờ, Dung thấy rằng mười phần thì nàng đã cầm chắc đến chín rồi. Sự thấy ngờ ngợ của nàng đã biến đổi thành ra quả quyết. Cái giọng nói cương nhu ấy chính là giọng nói của anh phu hộ đê buổi xưa chứ không còn sai.

– Thế bao giờ ông Cử được tha?

– Bẩm ông tôi chết tại Côn Đảo đã lâu rồi.

– Giáo Minh liệu có được tha không?

– Bẩm chắc có, vì tin tức riêng chúng tôi nhận được cũng đã đích xác.

– Thế thầy từ nay đừng có lôi thôi sinh sự với họ nữa nhé!

Trong một phút, Dung đã trông thấy lại cảnh cha nàng thoạt đầu nạt nộ và sau dịu dàng với anh chàng phu phen đặc biệt ấy, cái điếm gạch sứt lở mà tường đầy những nét vẽ than và vẽ gạch non nguệch ngoạc nên hình những ông tướng Tam Quốc thô lỗ, ông tham lục lộ mặt sưng sỉa, những thầy tổng lý chạy nháo nhào trên mặt đê...

– Thưa cô, cô là ai?

– Một nàng tiên xuống cứu người lâm nạn.

– Thưa cô...

– Thôi, không được hỏi gì nữa! Trốn ngay đi cho mau. Nội đêm nay không khỏi vùng này ắt chết! Đi!

– Tôi xin nhớ ơn cô đến chết...

Dung lại trông thấy rõ người thiếu niên mặt mũi lem luốc vì giam hãm, với cái lô- cốt mập mờ cao sừng sững trong đêm khuya, mồi thuốc lào của anh lính cơ, tiếng bõm của chiếc chìa khóa ngục vừa rơi xuống nước giếng, cái âm u lặng lẽ của huyện đường. Nàng chợt rùng mình, lại vừa cảm thấy cái sung sướng trong cái sợ. Đích thị đó là người Dung đã cứu thoát tù tội rồi! Nào, nào, hỡi người kia! Hãy sửa soạn để mà bất kỳ trông thấy mặt ân nhân, nếu người không là kẻ vô ân! Dung vào chỗ cửa sổ, soi gương bằng miếng kính cửa để nén lại mấy sợi tóc, xốc lại cái cổ áo. Nàng sẽ cho người ấy thấy cảm giác mạnh bằng cách bất kỳ mở tung cửa, để người ấy trông thấy nàng như trông thấy sự xuất hiện của một nàng tiên. Tiếng vấp của hai cánh cửa sổ vào tường làm cho Phú ngẩng đầu lên. Dung nhìn sang tròng trọc, Phú thì trước còn ngơ ngác và sau thì lúng túng không biết nên xử trí thế nào...

Dung vẫn nhìn sang bằng cặp mắt của người đã gia ân đàn hạch kẻ đã chịu ơn của mình. Phú hơi hơi cúi đầu như muốn kính cẩn chào mà lại còn e sợ. Dung hơi nhếch đôi môi, mỉm cười. Nhưng thấy thầy giáo của chúng đờ đẫn thế, mấy đứa trẻ vội quay nhìn về

phía sau lưng... Dung gật đầu đáp, Phú lại với tay ra kéo hai cánh cửa. Vừa gặp lúc bà huyện kêu the thé:

– Sao chói mắt người ta thế, hở bà!

Chương IX

– Phú! Đi xem chớp bóng đi!

– Thôi, cám ơn...

– Đi chơi cho vui chứ cảm ơn cảm iếc cái gì?

– Tuần lễ nào cũng đi, thế nhiều quá...

– ạ! Cái chú này kể cũng ngộ thật nhỉ?

– Thôi để mời ông bà...

Quang xo vai, không bằng lòng lối xưng hô ấy. Chàng cho Phú vừa trẻ con, lại còn vừa nhà quê. Quang đã cư xử với Phú như với một người em ruột, đáng lẽ Phú cũng phải gọi Quang như Minh mới phải. Song lẽ cứ mỗi lần Phú gọi Quang là thưa anh thì chàng lại thấy ngượng mồm lắm. Chỉ vào những lúc riêng có hai người mà Quang tỏ vẻ thân mật hết sức, Phú mới dám gọi Quang là anh. Nếu có mặt cả hai vợ chồng thì thế nào chàng cũng kêu "Ông bà". Đã mười hôm nay, Phú ở đây với cái địa vị một tay gõ đầu trẻ. Cái chân ấy đáng lẽ là của Minh. Thấy bạn về, sinh kế không có, Quang đã muốn bạn có một việc tạm bợ. Chàng thu thập được độ dăm sáu đứa trẻ con, trong số đó, con giai của Quang thì mới học vỡ lòng a b c, còn những đứa khác thì học lực vào chừng dự bị sơ đẳng chi đó. Dạy những đứa trẻ ấy, mỗi tháng lấy chừng hai chục đồng. Minh cảm ơn sự thu xếp của bạn, nhận lời, và chỉ sửa đổi một khoản là đáng lẽ chính chàng cáng đáng công việc thì chàng để cho em. Quang hiểu ngay là Minh sợ mất giá trị - xưa kia đã là giáo học hạng năm, và trong làng cách mệnh thì Minh cũng là tay cừ khôi vì học thức khá - và vội vàng đáp:

"Được rồi! Anh nhận hay Phú nó dạy thì cũng thế cả. Điều cốt yếu mà tôi để ý là làm cách nào cho mỗi tháng nhà anh có một số tiền mà chi dùng, thế thôi". Quang không thể có cách nào giúp bạn sang trọng hơn nữa. Minh cũng biết thế cho nên về nhà thăm mẹ được một hôm rồi thì chàng bèn đưa Phú ra giao cho Quang rồi lại về

làng. Từ độ ăn ở nhà Quang để dạy học con Quang và những đứa trẻ ở nơi khác đến (con bạn hữu của Quang), việc gì Phú cũng rất ý tứ, vì chàng không quên rằng đã nghèo thì mình lại cần tự trọng lắm. Do thế, trong cách cư xử, vợ chồng Quang muốn gần gụi Phú như một người nhà mà chàng thì cứ mỗi khi thấy người ta gần mình quá, lại phải nhích ra một tí. Mỗi khi không được bằng lòng điều gì, Quang lại bảo Phú là nhà quê.

– Đi xem chớp bóng thì tất nhiên mỗi tuần lễ người ta thay một cuốn phim mình lại phải đi một lần, chứ sao lại bảo nhiều?

Phú tìm được một câu thần diệu để đối phó với sự nài ép:

– Sự thực thì phim nói, tôi xem không được hiểu lắm.

Lúc ấy Phú ngồi trên một chiếc ghế gần cửa ra vào. Quang và đứa con giai đã quần áo chỉnh tề lắm. Người vợ của Quang thì hãy còn ngồi trước bàn gương xoa phấn để chồng phải chắp tay sau lưng đi đi lại lại, ra ý sốt ruột lắm. Sợ chồng gắt mình trang điểm lâu, cũng mời thêm một câu:

– Tưởng hôm nay chủ nhật thì thầy trò cùng đi cả cho vui.

Ngừng một lát, người vợ lại hỏi chồng:

– À thế nào? Cậu thử hỏi hộ xem bác Phú đã đòi tiền nhà bên chưa?

Phú đáp:

– Tôi đã định sang thu từ sáng sớm nhưng hình như lão huyện đi chưa về.

Quang cười rộ như một đứa trẻ con mà rằng:

– Nếu lão hay vợ lão mà xin khất thì cứ đập bàn đập ghế làm lung thiên lên cho đỡ ghét, nhé?

Phú cười thì vợ Quang ngừng kẻ lông mày, quay lại cau mặt hỏi:

– Ấy chết, sao lại thế?

Quang lại cười to hơn nữa và cắt nghĩa:

– Ngày xưa, lão huyện còn cai trị huyện của Phú thì đã bắt giam Phú một cách trái phép. Cho nên tôi mới nhờ bác Phú sang thu tiền nhà để có ý gì thì nói tệ cho nó bõ, mợ hiểu chưa?

Vợ chàng mỉm cười ranh mãnh, hời hợt nói:

– Được lắm. Nhưng mà nếu chính cô con gái có khất thì bác đừng nói tệ, nhé bác nhé?

Nghe thế, Phú thẹn đỏ mặt, tưởng chừng thiên hạ đã đọc rõ cả những ý kín đáo trong lòng chàng. Nhưng cái phút ấy không dài, vì vừa đến lúc ấy thì người vợ phấn sáp đã xong. Hai vợ chồng ríu rít dắt con đi làm cho Phú như trông thấy cả cái hạnh phúc của họ nữa.

– Thôi thế ở nhà trông nhà hộ vậy nhé?

– Được lắm!

– Nào, Phúc! Chắp tay xin phép thầy đi xem!

– Con xin phép thầy cho con đi xi- nê- ma với cậu mợ con ạ.

– Ừ, Phúc đi cho ngoan nhé!

Rồi Phú cúi xuống hôn cậu học trò quý: chàng vốn có tính yêu trẻ. Chàng ra theo, đứng ở cửa một lúc lâu, nhìn sang bên cạnh rồi lại quay vào. Sau khi trù trừ một lúc lâu, Phú lấy lược chải đầu, quả quyết sang bên cạnh:

“Không hôm nay thì chả còn dịp nào nữa!”

Thật thế, hôm nay chỉ có một cô con gái ở nhà, ông huyện và vợ nghe đâu như về quê đến tối mới ra. Chàng đã sai đầy tớ nhà Quang hỏi dò người bếp nhà ông huyện được cái tin ấy. Mấy lần trông thấy cô con gái ông huyện qua hai khung cửa sổ nhất là lại được mỹ nhân ra hiệu cho mình, Phú thấy ý chí bối rối, tâm cảnh bâng khuâng. Chàng thường tự hỏi một cách run sợ

“Tại sao? ừ, tại sao, sau một chuyện dị thường như thế lại đến cái cuộc gần gụi tình cờ như thế?”.

Rồi chàng đã sống những phút mơ mộng âm thầm như của người yêu lần đầu tiên. Đã mấy lần Phú tự nhủ rằng có lẽ cứ để thế và hai bên đều cùng chỉ đến thế thôi, việc gì nửa kín nửa hở vẫn cho ta hưởng nhiều phút có thi vị. Song chàng lại tự căn vặn:

“Nhưng mập mờ để làm gì? Biết sự thực cho rõ ràng hay là biết cả cái đau khổ của thất vọng nữa, đó há chẳng là cái can đảm của lòng người sao?”

Sự cám dỗ bao giờ cũng mạnh hơn hết cả. Bảo đứa đầy tớ khóa cửa xong, Phú đi ra với một dáng điệu ung dung, khoan thai, và tự nhiên nhất đời. Không muốn cũng chẳng được, chàng cứ thấy việc chàng định làm là một sự mà thiên hạ có thể bình phẩm, và cần phải giấu giếm cả đứa đầy tớ.

Sau ba tiếng gõ, người mở cửa chính là Dung, Phú giật mình, đứng lùi lại, quả tim bỗng dưng đập mạnh như của người chạy thi lúc tới đích. Dung trông thấy sự cảm động của Phú, bèn dõng dạc hỏi to cho mình khỏi phải ngượng:

– Thưa ông, ông hỏi gì?

Phú ấp úng đáp:

– Thưa cô... tôi hỏi ông... tôi hỏi quan huyện.

– Thưa, cậu tôi không có nhà.

– Dạ... thế thì tôi hỏi bà lớn.

– Mợ tôi cũng lại vắng nhà nốt!

Đến đây cả hai người cùng lúng túng, nhất là Phú. Sau Dung lùi lại, dang tay trỏ ghế và mời.

– Xin ông cứ vào chơi... Và có việc gì ông cứ bảo tôi cũng được ạ...

Phú từ từ tiến vào, mắt vẫn đăm đăm nhìn Dung. Chàng nói lúng búng trong cổ họng:

– Thưa cô, chỉ sợ có điều gì bất tiện...

Dung nhìn Phú một cách rất có tình ý, và lại đáp khẽ hơn nữa:

– Không, nhà vắng cả.

Nàng ngồi trước rồi trỏ tay mời Phú ngồi sau. Thấy phòng khách hơi tối, Dung lại đứng lên ra mở hé hai cánh cửa sổ. ánh sáng chiếu chan hòa vào phòng. Trước khi ngồi vào chỗ, nàng lại dừng ở bàn rót một chén nước và lấy một phong thuốc lá. Khi nàng ngồi xuống ghế thì Phú nói đã có vẻ rắn rỏi:

– Thưa cô, tôi sang đây cũng có một cớ quang minh chính đại lắm. Nguyên tôi ăn ở nhà ông tham Quang để dạy học đứa con ông ta. Muốn được nói với cô một lời, vâng, chính thế, muốn được nói

với cô một lời, tôi đã nhận lấy cái việc sang đây thu tiền nhà hộ ông ta. Bẩm, giấy biên lai tôi có đem sang đây...

Nói xong, Phú để ra bàn tấm giấy, Dung cầm lấy xem, mỉm cười và nói một cách vui vẻ:

– Thế này thì chắc ông phải sang đây lần thứ nhì nữa, vì cậu mợ tôi về quê chưa ra.

Phú thực thà xoa tay nói ngay:

– Bẩm điều đó không sao ạ, vì không phải mục đích tôi sang để thu tiền...

Dung xo vai - Nàng cố ý để Phú nom thấy cái xo vai ấy - và quay nhìn vào phía trong khiến Phú cũng nom theo rồi nói:

– Ông nói to quá!

Thấy Dung có thái độ dễ dãi đáng yêu với mình quá, (ba câu đáp, lời không những đã ý vị mà lại còn như có trù nhẩm từ trước) Phú hóa ra bạo dạn. Tức thì chàng nói ngay:

– Vâng, mục đích không phải thu tiền nhà... Thưa cô, từ hôm tôi được gặp "một nàng tiên" cứu cho thoát khỏi vận hạn thì tôi không ngờ rằng lại còn có phen được gặp nàng tiên ấy một lần nữa! Bữa nay rõ là một sự tình cờ quý hóa vô ngần. Cho nên tôi chẳng ngại ngùng gì tìm cách để được... cô tiếp, để nói vài lời, gọi là tỏ lòng cảm cái ơn xưa.

Phú nói đến đấy thì ngừng lại. Hai má Dung bỗng đỏ bừng. Phú vừa mừng rỡ vừa ngạc nhiên ở chỗ chàng đã nói những câu mà chàng cho là có văn vẻ. Cái vui ấy khiến Phú phấn khởi lắm. Thấy mặt Dung hồng hào, sung sướng, chàng lại nói:

– Ồ ồ! Tỏ lòng cảm ơn... như vậy kể chẳng khó gì! Giá dụ tôi có cách gì, và có dịp nào báo đáp được cái ơn ấy, cho nó thiết thực hơn nữa, thì cái đó mới đáng kể, chứ như bây giờ, mấy câu cảm tạ suông! Vậy mà khó lắm vì chịu ơn thì dễ mà đền ơn thì khó...

– Ông dạy quá lời, chứ có gì đâu!

– Thưa cô, chính thế đấy ạ. Giữa lúc tôi bị giam thì vỡ đê. ở làng có mẹ già của tôi, và chị tôi, nếu tôi không về ngay thì hai người khó lòng an toàn tính mệnh.

Phú ngoa ngôn như thế mà vẫn cứ tưởng nói thật. Chàng quên khuấy đi rằng cái ơn to đã khó lòng đáp đến như thế thì chẳng còn cớ gì cho chàng lại còn dùng lời lẽ bay bướm để thêu dệt cho nó cứ to tướng mãi lên! Chợt nhớ đến lúc bị tra khảo trong nhà giam ở huyện, Phú lại sốt sắng và hùng hồn tiếp:

– Nói cho đúng sự thật thì một cử chỉ của cô mà đã cứu được ba mạng người... Vì rằng chính tôi lúc ấy, tôi đương bị họ tra tấn một cách dã man ghê gớm không thể nói chuyện với cô được nữa cơ! Khiếp lắm! Bị giam lại một ngày nữa thì ắt tôi cũng chết vì đòn rồi! Thật thế, lúc tôi nói rằng cô đã cứu sống được ba mạng người thì không phải tôi nói ngoa.

Dung cười khanh khách mà rằng:

– Ồ! Thế ra tôi mà cũng giỏi nhỉ? Chẳng gì thì trong đời tôi, hèn ra tôi cũng đã có làm một việc, một việc mà ít ai làm nổi, là cứu sống một lúc được ba mạng người?

Phú giương to hai mắt, gật đầu như trẻ con:

– Chính thế đấy ạ!

Dung mỉm cười tinh quái nhìn trộm Phú rồi mới nói:

– Thế thì tôi ước rằng trong ba người ấy sẽ có một nhân tài của xã hội để cho cái công của tôi to hơn nữa.

Phú cúi đầu đỏ mặt. Dung nghiêm giọng nói:

– Âu việc ấy chắc ông cũng biết rõ tin tức thuộc về ông chứ?

Phú ngẫm nghĩ vài phút rồi đáp:

– Vâng... có... Nghe đâu như là sau đó thì ... quan huyện tha bổng cho tôi. Thật quả tôi rất ngạc nhiên. Tôi cứ lo sẽ bị lùng bắt, thì rồi cũng đến tù tội và đã phải có lúc rất hối hận về chỗ vượt ngục đấy ạ.

Dung đứng lên ra chỗ tủ chè, mở một ngăn, lấy mấy tờ nhật trình. Nàng đưa cho Phú mà hỏi:

– Ông đã đọc báo này chưa? ấy sau khi nhận được ông ở bên ấy thì tôi vẫn muốn trao cho ông mà không biết nghĩ ra cách nào cả.

Phú cầm lấy một cách rất kính cẩn. Tờ báo ấy, khi mới về Hà thành, chàng đã đi mua ở báo quán, và, sau khi đọc mới được ăn no ngủ yên. Vậy mà bây giờ chàng lại đọc lần nữa một cách sốt sắng, và trên mặt cũng thấy như hiện ra những cảm giác rất thành thực nữa.

– Bẩm, làm sao việc lại có thể xoay ra như thế này được ạ?

Trong khi Phú đọc, Dung dò ý tứ trên mặt Phú. Thấy như Phú đọc lần này là lần đầu, nàng bèn sửa soạn lời cắt nghĩa ngay. Cho nên khi Phú hỏi, tức thì nàng đáp trôi chảy:

– Tôi làm cho ông đi thoát như thế này thì...Ấy là bao nhiêu tội đổ cả vào đầu lão lục sự và anh lính cơ. Sở dĩ việc xoay ra như thế vì cậu tôi thương người. Nếu làm biên bản lên quan trên là ông vượt ngục thì tất hai người ấy phải tù, lại hai gia đình nheo nhóc... Bất đắc dĩ cậu tôi, muốn gỡ tội cho họ, phải tuyên ngôn với nhà báo đã tha hẳn ông ra.

– Bẩm thế chính quan huyện cũng không biết rằng cô dính vào?

– Biết thế quái nào được!

Phú ngơ ngác, vừa mừng vừa băn khoăn, một lúc lại hỏi:

– Bẩm thế cũng không có việc vượt ngục của tôi dính dáng tí nào đến việc huyền chức của quan huyện nhà?

Dung lại đáp một cách tự nhiên:

– Việc gì! Huyền chức chỉ là vì vỡ đê, mà đê vỡ thì là tại sở lục lộ chứ! Cậu tôi bị oan. Thật ra cậu tôi là một ông quan rất tốt.

– Vâng, quan huyện là người nhân đức, làm bậy chỉ là bọn nha lại dưới quyền, họ láo lếu khi quan không có ở huyện...

– À, thế nào? Ông anh ông... Ông giáo gì đó, được tha về chưa?

– Cảm ơn cô, anh giáo Minh tôi được tha hôm nọ rồi.

– À phải ông giáo Minh.

– Chắc là cô chỉ vì nghe quan huyện hỏi tôi mà nhớ. Cô nhớ lâu thật.

– Vâng, ấy vì tôi nghe cậu tôi hỏi ông khi ông còn làm phu đắp đê bị lính bắt vào điếm.

Đến đây hai người không tìm được ra câu gì mà nói nữa. Phú uống chén nước, sợ mình ngồi quá lâu vội đứng lên:

– Bẩm, xin phép cô cho tôi cáo lui... Tôi đã được nói những điều cần nói, được tiếp lâu, thế cũng là mãn nguyện lắm rồi... Cái ơn ấy tôi xin ghi lòng tạc dạ. Và tôi yêu cầu rằng mai hậu có gì cần đến tôi, xin cô cứ dùng cái quyền của một người ân nhân... Tôi được hội diện lần đầu, quý hóa quá, và tiếc quá, vì chắc cũng là lần cuối cùng...

Phú nói đến đây thì cúi mặt ra vẻ buồn rầu, chàng chỉ mong Dung mời đại khái: “Có thời giờ rảnh ông cứ sang chơi”. Nhưng Dung không nói gì cả. Chàng đến lúc buồn rầu thật, bèn đứng lên:

– Kim Dung! Kim Dung quý nương, cái mỹ danh đáng kính trọng ấy, tôi đã khắc hẳn vào tấm bia ký ức của tôi rồi. Tôi lại xin lỗi cô về chỗ đã hỏi và biết rõ tên cô ở miệng một người khác... Thưa cô...

Dung cười vui vẻ:

– Được ạ. Cái đó không hề gì.

Đứng lên đã lâu rồi, Phú cũng chưa chào mà ra cho xong đi, chàng cúi đầu nhìn mãi mũi giày lại nói:

– Hoài của! Giá dụ cô cũng là một bạn giai thì có phải hạnh phúc cho tôi không! Thì tôi có được một người bạn quý!

Dung lại cười mà rằng:

– Sao ông ích kỷ thế? Sao không nói giá dụ ông là bạn gái để cho tôi có thêm một cô bạn thì có phải hơn không?

Phú cũng cười, cãi:

– Nhưng nếu là bạn gái thì ắt chẳng diễn thuyết hiệu triệu dân quê và xúi giục ai biểu tình, chẳng đến nỗi bị bắt.

– Ấy thế!

– Thôi kính chào cô ạ.

– Không dám, kính chào ông ạ. Ông quên chưa thu về cái giấy biên lai đây này.

Chương X

Ba tháng qua. Sau khi nước rút hết ra hoặc bị mặt trời hút khô đi, thì này đây, hạn hán đã bắt đầu báo trước cái tai hại đáng kinh hoàng của nó. ở ngoài đồng, ở trong làng, ở sườn đê, ở các gò đồng, ở bờ rào, ở chỗ nào cũng vậy, chỉ là cái màu trắng xóa của đất phù sa. Cỏ chưa biết bao giờ mới kịp mọc. Mặt đất phô ra cái quang cảnh trơ trẽn đáng giận như một người đàn bà mà lại không có tóc dài trên đầu. Sự xúc phạm, sự phá hoại của nước lụt đã là đầy đủ. Cây cối chết vì úng thủy, giơ thẳng lên không gian những cành khẳng khiu không lá, như những cánh tay của bọn hành khất, trông rõ tang thương. Những bụi tre chỉ còn gốc đã ngả ra màu củi khô. Bao nhiêu làng, bị lấy mất lđá tre xanh trong lúc hộ đê, để phô ra những túp nhà lá điêu tàn, xiêu vẹo mà nước lụt điểm ngang ở chỗ giữa vách. Người nghèo cố đào ngoáy xoay xỏa trên mặt đất cũng không kiếm ra cái gì ăn được, ấy là đất tốt mầu vô cùng. Trong suốt một tỉnh, chỗ nào cũng đầy ra những ăn mày, hoặc là trộm cướp tứ tung. Nhà nước ước chừng số dân đói tổng cộng là hai vạn bẩy nghìn rưởi người. Trong một tháng trời, đã có hai lần phát chẩn của ủy ban Cứu tế, mỗi lần một đầu người được hai bát gạo. Mỗi lần có chẩn tế, bọn cùng dân lại kêu la rằng những đứa to đầu hơn họ - ý nói bọn lý dịch vậy - đã ăn chặn mất của họ, vậy mà kỳ trung thì cũng chẳng người nào được một bữa cho no nê!

Chính phủ có bỏ tiền ra cho dân vay để mua mạ cấy tái giá, nhưng dân vay được chỉ là hạng có tư sản, ruộng ít ra cũng từ một mẫu trở lên. Kẻ có một vài sào thì Nhà nước không cho vay tiền, - và giá có cho vay thì họ cũng chẳng có cơm đâu mà chờ được cho đến ngày cày mạ thành cây lúa. Bọn dân cùng ấy bỏ làng đi tha phương cầu thực, sẵn sàng giơ sống lưng và hai bàn tay ra xin việc để kiếm mỗi bữa một hai xu, bất cứ việc gì cũng làm. Người ta thấy trên những bước đường thiên lý hàng đàn hàng lũ những dân vong gia, trai tráng mà đã gầy còm, hoặc già nua mà vẫn hăng hái, vừa

đàn ông vừa đàn bà, kẻ liềm, kẻ đòn gặt, đi xin việc ở những người không có thừa việc. Là vì trong cả một tỉnh, đã hơn một tháng nay, trời không đổ xuống một giọt mưa. Cái số người được hưởng kết quả của mạ cấy tái giá thì thật hiếm lắm. Hạn hán! Thật thế, trong khoảng một trăm ngày thì, một nửa, cả tỉnh ủng sũng những nước, mà nửa về sau thì đất khô, cỏ héo, ánh nắng mặt trời gay gắt thiêu đốt cỏ cây, vạn vật, để lộ cái trắng lấp lánh trên mặt đất phù sa. Có làng chỉ còn một cái ao con, đã cạn đến đáy, chỉ còn một vũng nước nhỏ, mà ăn đấy, tắm giặt đấy. Có khi ta trông thấy các giống chim muông sã cánh, há hốc mỏ để cái lưỡi thè lè ở giữa, dáng điệu thất vọng vô cùng, bay hàng giờ mà không kiếm được một giọt nước nào. Hai vạn tám nghìn người đã đói trong ngót hai tháng trời trên mặt nước. Bây giờ hai vạn tám nghìn người lại khát nữa, trên mặt đất khô, hoàn toàn đất khô. Trong bốn mươi ngày rồi! Nắng tháng năm...

Mà tháng năm là tháng đóng thuế! Nhà nước, như một kẻ mù và điếc, không trông thấy gì cả, không nghe thấy gì cả, bằng sự mẫn cán của bọn quan lại, bèn muốn thuế má ổn thỏa trót lọt cũng như mọi năm... Công quỹ đã bỏ ra ngót vạn bạc cho dân vay mua mạ. Như vậy, phải đóng thuế. Sự mẫn cán của các quan lại đổ vào đầu bọn lý dịch. Bọn này cầu cứu đến tuần đinh, lính tráng, lính lệ, lính khố xanh, lính cơ... Chạm đến đục, thế là những cảnh tượng thằng thúc, dọa nạt, chửi bới, bắt trói, đánh đập, khóc mếu, cầm cố, bán chác, trốn tránh... Cha bỏ con, vợ mất chồng. Và trộm cướp và án mạng, v.v... Những tấm thảm kịch lục- cá- nguyệt lại diễn đi diễn lại và, lần này, bi thương thảm đạm hơn nữa! Trống thúc ban ngày, mõ giục ban đêm. Đóng thuế! Đóng thuế! Nhưng mà dân không có tiền! Cuộc chiến tranh giữa dân và bọn thu thuế thật là ghê gớm. Kẻ bại trận, trong hàng lý dịch thì đành đem triện đồng trả quan trên. Nhưng không phải có bao nhiêu lý dịch từ chức hết cả. Cho nên có rất nhiều kẻ bại trận trong hàng dân đen. Cái điều dĩ nhiên, cái sự không thể tránh được là một khi dân gian đã chết đói dở vì không tiền mà còn bắt họ phải chi tiền, tất nhiên họ phải kêu ca. Người ta không thể làm cách nào khác, nếu không tụ họp nhau, bàn luận cách đối phó với thuế má mà người ta coi như một cái tai vạ. Từng

nhà một, người ta họp nhau trên đường cái quan. Nhân lúc phong trào đình công và biểu tình đương lan khắp ba kỳ, bọn dân bị lụt và bị hạn hán cũng làm một cuộc quần chúng vận động. Giáo Minh đã sống chung những nỗi khổ của bần dân. Chàng đã ở làng với mẹ, giữa hồi nước lụt, rồi nắng héo cây, gẫy cỏ, để thay cho Phú dạy học ở Hà Nội. Cụ Cử có chừng năm sào ruộng xưa nay vẫn cho cấy rẽ cũng có đủ hột gạo ăn quanh năm. Cụ không được Nhà nước cho vay tiền mua mạ cấy tái giá. Tuy vậy, khi nước rút, Minh cũng có mua mạ. Nhưng trời nắng. Ruộng của mẹ chàng cũng khô nẻ cả, mạ đem về đành để đun bếp. Thấy dân tình đói khổ quá, chàng bèn nghĩ cách cùng họ chiến đấu trong vòng pháp luật...

Người ta thấy chàng lên tiếng biện bác hoặc bàn soạn trong các đình làng. Người ta lại thấy chàng đi đi lại lại kiểm điểm cắt đặt cái lũ sáu trăm con người đã xếp hàng hai dài trên con đường cái quan. Những người làng cùng với Minh thì có từ anh Hai Cò, nghèo nhất làng, cho đến ông chánh Mận giàu nhất làng, nhưng bị nước lụt và hạn hán phá sản. Ông lý trưởng đã đem triện lên trả quan trên. Ông chánh hội đứng trung lập. Những người khác thì hùa nhau theo số đông. Minh mừng thầm, thấy dân quê đã giác ngộ, đã khá hơn trước nhiều lắm. Bữa ấy, còn bốn hôm nữa thì hết hạn đổ thuế. Thế cho nên những kẻ nào không có gì là vật quý giá đem ra bán nữa, hoặc có mà bán không ai mua, hoặc không được kết quả tốt trong cái sự cam tâm bán vợ đợ con, những kẻ đã trù trừ mãi sau những buổi họp kín ở các đình làng, bèn quả quyết rủ nhau lên đường cái quan...

Sáu trăm người! ấy là không kể những kẻ nhút nhát muốn đòi bú mà không dám khóc, chỉ đứng xem dưới ruộng đất nứt. Minh, ông chánh Mận, một viên chánh tổng, và ba viên cánh hội làng nào không biết, ấy đó, bộ tham mưu của cuộc biểu tình đồng hành. Khi xem chừng không còn người nối đuôi vào cái đám rước của những kẻ đói khát ấy nữa, bộ tham mưu chia tay nhau ra dặn bảo những khẩu hiệu mà ai cũng phải hô, những lệnh mà ai cũng phải tuân theo. Được có người biết phương pháp chỉ bảo cho, dân gian ai nấy vâng lời tăm tắp, nức lòng phấn chấn. Thẳng tiến! Lệnh đi đã hô rồi. Sáu trăm người bị lụt và bị hạn ấy lên thẳng tỉnh lỵ, vào dinh ông

Công sứ đệ đơn xin khất vụ thuế tháng năm. Cứ hai người một hàng... Những cái chân không dẫm đất lạch bạch cũng là một thứ nhạc binh hùng vĩ. Hàng đầu là một ít đàn bà và trẻ con. Rồi đến những kẻ trai tráng, những ông già. Đây là một bác khán thủ có nhà ngói, cây ít, mà nước lụt đã làm cho điêu đứng trôi mất con, trôi mất nhà. Kia là ông lý cựu mà hạn hán đã làm cho tiêu diệt nốt những cái lực mà ông cố gom góp được sau vụ vỡ đê. Nay người đàn bà quần áo lôi thôi lốc thốc gánh hai đứa con bằng hai cái thúng, vì người chồng, từ khi đi phu hộ đê, thì không thấy về nữa. Nọ là ông lão chưa được miễn thuế, người đã có một đứa con chết cho Pháp quốc, và một đứa nữa, chết cho sự hành hung của một ông tây đoan trong một cuộc khám rượu lậu ở làng... Trong sáu trăm người ấy, người nào cũng có nhiều sự phẫn uất phải giấu kín và một điều muốn kêu ca. Trong sáu trăm người ấy thì không mấy ai có một bộ quần áo lành lặn, và tất cả đều có những nét mặt đau khổ, tê tái. Đạo binh những người thất nghiệp, vong gia. Đạo binh những kẻ đói khát không sợ vào tù. Một đàn những con cừu biết kêu to khi thấy người muốn cạo hết cả len, dạ. Giữa buổi trưa, trời nắng chang chang...

Đạo binh bệ rạc rầm rộ cứ thẳng đường tiến bước. Khi đến đầu tỉnh thì đã ba giờ chiều. Người hai bên hàng phố đổ ra xem đông. Những chiếc ô tô hàng phải đỗ lại, bị nghẽn. Trong nháy mắt, cả một nơi tỉnh lỵ hơn ba chục phố, dân gian xôn xao đón cái tin phi thường: Biểu tình! Hai tiếng ấy làm nao nao quả tim của kẻ bàng quan. Nhà đương chức tưởng chừng như sắp có phiến loạn. Một toán lính khố xanh chừng bốn chục người do một viên đại úy chỉ huy, ra đón đường dân quê. Khi trông thấy lính, bọn này dặn nhau rằng sẽ quả quyết bước lên trên sự đe dọa và khoanh tay lại để tỏ rõ cái ý muốn để nguyên trật tự. Một viên đội khố xanh đứng dạng chân giữa đường giơ hai tay ra ngăn, thông ngôn cho mấy câu gắt của viên quan Tây.

– Đứng lại! Quan trên hỏi những người này ở đâu đến, muốn gì?

Những người đứng gần hàng đầu nhao nhao đáp:

– Chúng tôi là dân bị lụt đến tòa sứ xin khất thuế.

– Không được! Quay lại, không có quan trên sẽ ra lệnh bắn!

– A- lê Đờ- mi tua!... Hích...!

Dân biểu tình vẫn đứng nguyên chỗ. Ai nấy khoanh tay. Bốn chục lính khố xanh lắp đạn vào súng lách cách. Bỗng thấy một lời hô to trong hàng ngũ của dân quê:

– Anh em cứ khoanh tay mạnh bạo mà tiến! Có các tiền họ cũng không bắn chết được ngần này con người.

Sáu trăm người như một con rết không bò trong một phút, lúc ấy lại động đậy cái đầu. Viên đại úy hô:

“Phơ!”

Tức thì mấy chục tiếng súng nổ. Ai cũng giật mình nhưng không ai ngã. Thì ra đó là súng bắn chỉ thiên mà thôi! Đám dân biểu tình, một phen hiểu ra, lại càng phấn khởi. Người ta trông thẳng tòa sứ mà tiến, để lại bên đường ông quan binh mặt đỏ gay gắt đương quát tháo bọn lính ngẩn ngơ...

Cổng tỉnh vượt qua, lính tráng cũng vượt qua được, cuộc thắng thứ nhất ấy như là một cuộc toàn thắng chung kết, lần đầu tiên những cái tay khoanh khoanh trước ngực mà lại chẳng chịu thua những cái súng trường. Khi dân quê tụ họp đen nghịt cả cái sân tòa sứ thì lính tráng, và những ông phán hấp ta hấp tấp, chạy ngược chạy xuôi... Hồi lâu mới thấy ông tổng đốc bước ra thềm đá, mặt tái xanh lại như chàm đổ. Sáu trăm bàn tay nắm chặt, giơ lên cao. Sáu trăm cái mồm nhất loạt, đều hô nhịp nhàng:

– Chính phủ Bình dân vạn tuế!

Ông tổng đốc bèn ngẩn mặt ra như người bằng gỗ. Cái lối chào ấy, khẩu hiệu ấy, ông chỉ thấy trong các nhật báo nói về người Hà Nội, Sài Gòn, ở những nơi đã văn minh... Bây giờ tỉnh này! Dân quê, thật ông không bao giờ lại tưởng đến một cuộc cách mệnh như thế.

– Ở đâu kéo đến thế này? Biểu tình à? Đã có luật pháp nào dong cho các người biểu tình? Có muốn ngồi tù không?

Ông tổng đốc nói hống hách thế xong để ngẩn mặt ra lần nữa, vì sáu trăm cái mồm đồng thanh:

– Bẩm quan lớn, vâng! Sáu trăm người này đều cũng muốn ngồi tù!

– Ờ thế các anh kêu xin cái gì?

– Chúng tôi là dân bị lụt và bị hạn hán, tình cảnh khốn khổ quá đỗi, không thể đóng thuế được chỉ xin quan trên hoãn thuế! Hoãn thuế!

Quan tổng đốc khoanh tay ngẫm nghĩ trên thềm đá. Dân cũng khoanh tay đứng đợi dưới sân. Hồi lâu quan tuyên bố:

– Được! Đơn xin đâu, đưa cả ra đây, bản chức nhận đơn!

Có chừng sáu bẩy lá đơn đưa lên tận tay. Quan nhìn thì lá nào cũng đặc những chữ ký.

– Thôi, ta nhận đơn rồi để ta xét cho. Các ngươi giải tán đi! Ai về nhà người ấy!

Sáu trăm người nhao nhao:

– Bẩm xin quan lớn trả lời cho thì chúng tôi sẽ giải tán.

– À! Các ngươi nhầm! Ta sẽ đưa đơn lên quan công sứ chứ ta không có quyền. Để ta nói hộ cho.

Cứ giải tán đi.

– Bẩm dân chúng tôi chờ quan công sứ trả lời.

– Quan công sứ đi vắng.

– Bẩm thế chúng tôi xin chờ đây mãi, chờ khi nào quan sứ về.

– Tối hôm nay chưa chắc quan sứ đã về. Chờ vô ích.

Cả cái đám dân ấy lại cùng một câu:

– Thế thì chúng tôi xin ngồi lại trong sân này đến sáng mai.

Nói xong, sáu trăm người lặng lẽ ngồi xổm xuống sân tòa sứ, đều đặn đến nỗi ta trông như một đoàn học sinh tập vận động, mà ngồi xuống khi nghe thấy một tiếng còi, mặc lòng lúc ấy dân quê không ai thổi còi. Thấy tình hình nghiêm trọng, quan tổng đốc cau mày, cắn môi... Rồi quay vào công đường, biến mất sau một cái trấn phong vải xanh lơ. Mười phút sau quan tổng đốc cùng ra với quan sứ. Trông thấy quan thủ hiến, sáu trăm người lúc ấy lại đứng lên với

những quả đấm giơ cao. Độ chừng mươi người chào bằng tiếng Pháp:

“Vive le Front Populaire!”

Kế tiếp những câu:

“Chính phủ Bình dân vạn tuế!”

cũng như lớp trước. Quan công sứ giật mình lên, tưởng như đương ngủ mê... Ngài thấy cả xứ Đông Dương đã nhuộm màu đỏ, và người Pháp tưởng chừng không ở được nữa! ấy đó, khi nước Pháp có ông Blum có ông Moutet, ông Godart, thì lợi cho nước Pháp là như thế! Xưa nay ngài quen trông thấy người bản xứ, nhất là dân quê, chỉ biết chào bằng cách thì thà thì thụp nếu ở trong công đường, hoặc gập gẫy lưng vái dài, khi ở ngoài đường trông thấy ô tô quan trên...

Vậy mà bây giờ họ hô khẩu hiệu bình dân, họ chào theo kiểu cách mệnh! Tuy nhiên ngài cũng cố bình tâm nghe quan tổng đốc thông ngôn cái nguyện vọng của đám dân biểu tình... Rồi ngài tuyên bố là chính phủ bảo hộ bao giờ cũng săn sóc đến dân quê. Lời ngài nói uyển chuyển và trơn tru như nước chẩy, lại có những cử chỉ mềm mỏng điểm xuyết vào nữa... Ngài tuyên ngôn là vì hết lòng thương xót đến nông dân cho nên mới trích tiền công quỹ cho dân vay mua mạ cấy tái giá, nay nông dân không thấy mưa thì nên lễ cầu đảo đi, chứ ngài cũng không biết thế nào... Người dân có bổn phận đóng thuế. Chính phủ đã cho dân vay tiền lúc vỡ đê nay dân nên biết giữ cho đủ bổn phận, đừng nghe bọn phiến loạn nhà nghề chúng xúi giục, và không được phép hơi một tí họp nhau biểu tình như thế. Lần này là lần đầu thì ngài tha cho, nhưng lần sau còn thế nữa, chính phủ sẽ quyết thẳng tay trừng trị. Còn về nguyện vọng của dân thì ngài chỉ có thể đáp rằng việc xin hoãn thuế đến vụ tháng mười thì để ngài trình lên quan Thống sứ chứ ngài không có quyền. Ngài hứa sẽ hết lòng phân bầy mọi lẽ giúp cho. Tuy nhiên vì việc cấp bách, thì ngài cũng rộng lòng gia hạn cho dân thêm nửa tháng nữa để cho dân có thời giờ chạy tiền đóng thuế, cái việc đáng lẽ phải xong vài hôm nữa thôi. Sau khi nghe quan tổng đốc tuyên ngôn rành mạch như thế, dân quê tuy không được hoàn toàn hài lòng

nhưng cũng không đến nỗi thất vọng. Một lần nữa người ta lại chào theo kiểu bình dân. Trước khi ra lệnh cho sáu trăm con người ấy giải tán đi, quan công sứ còn ngọt ngào tươi cười mà tuyên ngôn rằng dân biểu tình nên chọn lấy một số người đại biểu phòng khi ngài có muốn hỏi han điều gì hoặc là muốn truyền xuống dân gian thì tiện lợi nhanh chóng hơn cách tư giấy mà theo phương diện cai trị. Tức là đám dân ấy tiến cử ngay bộ tham mưu của họ một cách ngây thơ nhất đời. Sáu người đại biểu trong số đó có ông chánh Mận và giáo Minh.

Chương XI

Họ tất cả độ chừng mười sáu, mười bẩy người ngồi quanh một cái bàn dài và rộng, có la liệt những báo chí để rất hỗn độn. Trên tường thì ảnh nhà lãnh tụ xã hội Jaurès, ảnh ông tổng trưởng thuộc địa đã ân xá chính trị phạm, ảnh mấy nhà báo người Pháp đã từng có chứng cớ rằng có tâm địa tốt với dân Việt Nam. Mấy cái tủ sách, một ít kỷ con, vài cái ghế mây thủng đáy, vài cái ghế gỗ mà người ta ngồi không khéo thì ngã, và do thế, bỏ không tại một góc, ấy đó là quang cảnh tòa soạn tờ báo Lao Động, một cơ quan ngôn luận bênh vực dân vô sản. Ngần ấy người đang sửng sốt về cái tin giáo Minh, một anh em chính trị phạm được ân xá, vì có dự vào một cuộc biểu tình xin hoãn thuế, mà bị ông công sứ tỉnh ấy tư giấy mời lên tỉnh rồi cho bắt giam. Họ không ngờ ông công sứ ấy lại còn hủ lậu như ở ba mươi năm về trước, và đã hành động trái với những lời tuyên bố của ông thượng thư, của ông toàn quyền. Vừa mới tuần lễ trước, những người này đã vỗ tay hoan hô và viết bài ngợi khen cuộc biểu tình bình tĩnh rất có trật tự của sáu trăm Lãnh đạo đảng xã hội Đệ nhị Quốc tế ở Pháp, rất danh tiếng, bị ám sát lúc nổ ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất. dân quê ấy, cho rằng đó là một dấu hiệu tiến bộ của nông dân trên con đường giác ngộ và chiến đấu... Bây giờ thấy một người trong bọn bị bắt, họ tiu nghỉu một cách cay đắng như bị có người chơi xỏ cho một vố đau. Cái ngạc nhiên của họ có điểm phẫn uất cho nên trong khi bàn luận với nhau tìm cách đối phó họ cũng to tướng như trong một cuộc cãi vã nhau vậy. Phản đối cho Minh thì bằng cách báo cáo cho những anh em đồng nghiệp cùng chủ nghĩa, gửi điện tín cho phủ Toàn quyền biết sự phản kháng về những chính sách hà khắc của quan địa phương v.v...

Quang dắt Phú vào giữa lúc người ta đương om xòm, người nào cũng rất sốt sắng... trong sự bày tỏ ý kiến quanh một bài báo tổng công kích. Người cãi rằng dùng chữ này thì mai hậu không sợ búa rìu của pháp luật tư bản, kẻ muốn dùng một danh từ khác cho nó

mạnh bạo hơn. Chỉ có dăm người bắt tay Phú, còn người nào viết bài cứ việc cắm đầu viết bài, người nào xem báo cứ việc xem báo, người nào nói cứ việc nói... Người ta kéo ghế mời Phú ngồi một chỗ bên cạnh Quang. Rồi một người bỏ việc làm ra hỏi Phú về tin Minh bị bắt, về những cách sinh nhai của gia đình Phú. Giữa đám bạn đồng học và đồng nghiệp cũ của mình, Quang ngồi nghiêm chỉnh, lễ phép, để tỏ rằng công việc của chàng chỉ là dắt Phú đến cầu cứu với nhà báo, chứ còn chàng thì chàng thừa rõ rằng cái địa vị viên chức trung thành của mình, đã buộc mình phải sống trong một thế giới riêng. Trong khi trò chuyện, Phú đã được dịp ngắm nghía kỹ càng những người mà xưa kia chàng chỉ biết tên trên mặt báo. Chàng rất ngạc nhiên về chỗ những người như thế mà lại làm nổi những việc như thế, vì lẽ trong cái số trên chục người ấy, ai cứ trông bề ngoài thật quả có đủ hạng của tất cả các giai cấp: lao động, thanh niên trí thức, con quan, con nhà giàu, du học sinh... Phú không hiểu sao những người mà địa vị xã hội khác nhau lại có thể cùng làm việc cho một lý tưởng. Bên cạnh một vài cựu chính trị phạm mà nét mặt đã được cái chế độ đồi bại của Côn Đảo, Guyane làm cho hóa ra thêm rắn rỏi, thêm cương quyết, mà quần áo thì hoặc xuềnh xoàng, hoặc lôi thôi lốc thốc, thì đó là những thanh niên tuấn tú có những nét mặt, cử chỉ, và âu phục tựa hồ như của bọn phong lưu công tử, tựa hồ sinh ra ở đời chỉ để biết có ăn và chơi, những tay cách mệnh cả đấy? Có thật thế không? ấy Phú cứ muốn tự hỏi mình như thế. Chàng rất lấy làm lạ rằng một bọn người mà quần áo như để đi khiêu vũ - cái áo khoác ba chục bạc, cái mũ nhung một chục, những cái đồng hồ vàng chói lọi ở cổ tay - mà cứ hễ mở mồm là gào thét về đấu tranh giai cấp, đình công, vô sản bị áp bức, đả đảo tư sản, hộ vệ thợ thuyền, hay là để chửi rủa: trưởng giả, quan trường, phú hào, vân vân...

Vì lẽ lúc mới vào không có cuộc giới thiệu, Phú bèn hỏi người tiếp chuyện mình về tên tuổi những người có mặt ở đây. Thì ra sau khi nghe người nhà báo đọc tên một lượt, Phú mới nhớ ra rằng đây là bạn X. tú tài triết học, viết Pháp văn rất có tài, trưởng nam của cụ tổng đốc trí sĩ N..., kia là bạn M., du học sinh đã từng bị về cái bàn tay sắt của ông Chiappe, cảnh sát trưởng Pariạ, đó bạn HV... cử

nhân văn chương, bị trục xuất khỏi Toulouạe sau những cuộc biểu tình chống đế quốc, đây nữa, anh T.Q. cựu học sinh trường Hoàng Phố, đã bị năm năm tù vì xuất dương, vân vân...

Tóm lại một câu, những người ngang tàng, coi nhà tù là một cái trường đào tạo nên những tay chiến sĩ của cái phần nhân loại bị bóc lột, để chiến đấu với bọn có ở hai vai của mình những cánh tay lao động của người khác. Phú hóa ra hổ thẹn về cái nông nổi xét đoán người theo hình thức của mình. Sự tiếp xúc ấy gợi trong lòng chàng một thứ cảm giác mạnh nó sẽ không bao giờ phai lạt được. Chàng chỉ còn chưa hiểu rằng vì lẽ gì mà bằng vào những câu tranh luận của bọn người phức tạp ấy, đó là những Một thuộc địa nhỏ của Pháp ở Nam Mỹ. người rất thành thực, đến nỗi có khi hóa ra cực đoan vì tín ngưỡng nữa, quốc tế cả trăm phần trăm rồi chứ không có một tí nào là mập mờ, là nửa mùa, là lởn vởn như lời buộc tội của phái phản động thực dân họ vẫn kết án cộng sản giả danh, với quốc gia đội lốt quốc tế. Đến đây Phú lại phân vân tự hỏi mình cũng như nhiều người mà quan niệm chính trị chưa được rành rọt: Phải chăng cái tư tưởng quốc gia lại đáng rẻ rúng đi như thế? Sở dĩ có ý nghĩ ấy là Minh bị bắt giữa lúc xứ này có một ông thủ hiến thuộc đảng Xã hội, liên bang này có một ông toàn quyền cũng có chân trong đảng Xã hội, và Nam cũng như Pháp, lúc này ai cũng chỉ nói bình dân với vô sản, giải phóng với tự do. Lâm thời, những tư tưởng quốc gia trong óc chàng lại bồng bột cái bất bình về nòi giống lại sôi nổi. Chàng không thể tưởng tượng được cái sự những kẻ sốt sắng đi đón rước những đại biểu của Chính phủ Bình Dân, những kẻ hành động theo chương trình của Mặt trận Bình Dân lại cứ theo nhau mà vào tù. Phú bèn đem cái phân vân của mình ra hỏi. Người trợ bút báo Lao Động khoan thai phân trần:

– Cố nhiên những sự ấy là nguy tai lắm, chướng mắt lắm, nhưng ta không nên đổ lỗi cho Mặt trận Bình Dân mà phải nhận rằng đó chỉ là sự phản động của phe tư bản thuộc địa. Thế nghĩa là ta còn yếu lắm, ta còn phải chiến đấu nữa, chiến đấu mãi mãi, mãi đến khi nào cái lực lượng của ta đủ chống đỡ cho những nguyện vọng của ta. Trong cảnh ngộ này, có một điều rất khó nói, ấy là vấn đề cái tín nhiệm giữa hai nòi giống. Họ chỉ sợ ta không thành thực cũng như

xưa nay ta vẫn sợ họ không thành thực. Thành thử chưa đâu ăn thua vào đâu mà chưa chi hai bên đã phụ nhau rồi. Đã thế, phải làm thế nào cho họ tín nhiệm mình trước đi đã! Làm thế nào? Có phải chỉ còn có một cách là mình cứ việc thành thực, cứ bắt đầu nhượng bộ để làm tín nhiệm người ta trước đã, xem sao...?

Làm chính trị mà không thành thực, mà tư tưởng cứ quay như chong chóng, thì không bao giờ đi đến được một kết quả tốt. Vả lại, cái mệnh lệnh của Đảng hiện giờ là cứ việc tín nhiệm mà chiến đấu... chứ không được sợ vào tù.

– Thế còn chủ nghĩa quốc gia?

– Cũng đáng kính trọng lắm nhưng phiền một nỗi là hiện giờ thì chỉ có hại. Bạo động thì sức phản động ở đây sẽ ghê gớm vô cùng, sẽ có hại vô cùng mà xã hội này sẽ bị lôi lùi lại như hai mươi năm về trước. Chúng tôi đã thấy những người đã hiểu rõ chủ nghĩa xã hội lắm, nhưng mà chỉ vì thất bại trong một cuộc chiến đấu mà quay ngay về cái phạm vi hẹp hòi của tư tưởng quốc gia! Như vậy là hỏng! Chúng tôi thấy rằng dưới lá cờ của Mặt trận Bình Dân mà anh em đồng chí cứ bị bắt hoài thì đó cũng chỉ là những sự thất bại của cá nhân thôi, chứ đại thể vẫn là có thắng. Nếu cứ thế mãi thì từ bên chính quốc rồi cũng phải có một sức phản ứng lại cái sức phản động phát xít ở đây. Mà lòng người càng nhốn nháo thì cách mệnh càng có lợi. Vả lại, đủ tin thì cứ làm, chứ kể thắng hay bại mà làm gì.

Phú cúi đầu ngẫm nghĩ. Sau cùng, nhà trợ bút nói:

– Thôi được, việc anh Minh thì chúng tôi có đủ tài liệu để viết bài phản đối rồi.

Quang đứng lên, ra hiệu cho Phú làm theo. Phú cảm ơn người trợ bút, bắt tay các ông kia một lượt. Khi chàng ra đến cửa, người nhà báo còn nói:

– Ta chớ vội phàn nàn! Lịch sử nhân loại chỉ là một tấn tuồng luân hồi của chiến đấu. Vậy mà đi đến được có trình độ này thôi, loài người cũng đã phải rỏ mất biết bao nhiêu máu đào rồi! Người khác há sinh đã nhiều mà ta thì ta chưa há sinh được mấy. Dù sao mặc lòng, những sự há sinh và chiến đấu của ta cũng vẫn chưa có nghĩa

lý gì cả, chưa thấm thía gì cả! Thế thì ta đã đến lúc có quyền phàn nàn đâu?

Phú ấp úng nói:

– Vâng... Chính thế đấy ạ.

Người ta lại bắt tay nhau một lần nữa. Khi đi khỏi tòa báo Lao Động, Phú hỏi Quang:

– Ta về thôi chứ, hở anh?

Quang khẽ đáp:

– Phú đi chơi lung tung đi chứ về thẳng nhà ngay bây giờ thì nguy! Đây kia kìa, có hai anh mật thám đứng rình mò kia kìa.

Phú nhìn sang bên kia hè. Phố xá lúc ấy đã vắng người mà sau một gốc cây to, dưới một mái hiên tối, một người y phục trá hình ra như một bác tài xế với một người nữa, y phục như vào hàng bồi bếp, vẫn đứng để nhìn sang bên tòa báo Lao Động nhưng lại làm ra vẻ như đợi chờ một cuộc hẹn hò, khi biết hai người này để ý thì hai anh chàng lảng đi. Quang bảo Phú:

– Ta nên đến một chỗ nào rất đông người, họ có theo dõi ta cũng khó.

Một chốc, Quang lại nói:

– À! Ta đến Khai trí Tiến đức xem! Đêm nay là buổi diễn kịch và khiêu vũ của tuần lễ Từ thiện!

– Phải đấy.

Hai người đi lên phía hồ Hoàn Kiếm, thỉnh thoảng lại quay nhìn về sau lưng, nhưng thực thì không bị ai theo dõi cả. Dọc đường, Phú bảo Quang:

– Thưa anh, tôi xin phép anh mai tôi về làng.

– À, điều ấy tôi cũng đã nghĩ rồi. Mà chắc là chú còn lâu lắm mới lại ra đây được, vì hiện giờ chú không thể để cụ ở làng một mình được. Cho nên tôi đã bảo nhà tôi đi thu tiền học trò ngay cho chú để mai thì chú có một số tiền đem về nhà.

– Cảm ơn anh, anh chu đáo lắm.

Một lúc, Quang lại nói:

– Còn việc anh Minh đấy thì cứ để anh em làm xem sao. Sự đã xảy ra mất rồi, còn gì! Tôi chắc nặng lắm thì cũng chỉ đến sáu tháng.

– Tôi cũng tưởng thế đấy. Mà chắc là đẻ tôi buồn lắm. Anh tính, ở tù bảy tám năm mới được về mà rồi lại vào tù ngay!

– Làm thế nào được!

Từ đây hai người không nói gì nữa, ai cũng bận trí về những nỗi băn khoăn riêng. Chẳng mấy lúc, hội quán Khai trí Tiến đức đã hiện ra trong một vòng hào quang chói lọi ở trước mặt. Phú bảo Quang:

– Thôi, họ không theo ta thì ta cũng chẳng vào trong ấy làm gì, thêm tốn tiền.

– Thì ta đứng ngoài ngắm thiên hạ một lúc đã.

Cả hai bước chân lên cái thềm tam giác len vào lẫn với đám giai thanh gái lịch họ chen vai thích cánh nhau để tranh nhau cái chỗ có ánh sáng như một đàn thiêu thân. Những chiếc xe hơi kiểu tối tân đỗ một dãy dài ở ven hồ chứng thực rằng đêm nay, có mặt tại chốn này là cả cái Hà thành trưởng giả. Trước cửa hội quán, những lá cờ Nam và Pháp, những bóng đèn điện ngũ sắc và lá gồi, và hoa giấy tưng bừng đón chào sự trụy lạc phong lưu. Máy phóng thanh hát ra một bài ca của Tino Roạại. Trước khi vào, một đám thanh niên nam nữ còn dang tay nhau đứng bên ngoài gõ gót giày xuống đất, vui vẻ trẻ trung mà hát theo. Hết bài, sóng điện để nổ những tiếng ục ục rồi máy phát thanh lại ném ra một bài ca khác mà một tài tử cất giọng ồ ồ hát cái bài vẻ của Raoul Ponchon trong cuộc ngưỡng mộ những cái uốn éo khỏa thân của bọn vũ nữ Folies Bergères: ôi les femmes n'avaient pas de fesạeạ. Qu'est- ce Que nous ferions de nos mains? Pauvres humains? Quang cười sặc sụa:

– Ấy cái tự do của tiến bộ văn minh là như thế.

Rất ngạc nhiên, Phú cau mày hỏi:

– Đĩa hát mà lại đến thế nữa kia à?

– Chứ gì! Bao giờ cái nghệ thuật của bọn trưởng giả lại không có tính chất dâm ô một chút?

– Gớm! Hôm nay ở đây làm gì mà họ đến đông thế này?

Quang giơ tay chỉ lên trên cao, Phú nhìn lên thấy những tấm vải trắng có những Một rạp nhảy múa lõa lồ ở Pháp. Nếu những phụ nữ không có mông, thì chúng ta sẽ dùng tay để làm gì? Khổ thân những con người!

Những chiếc xe cao su từ bốn phương rầm rộ chạy lại đây hoặc là từ đây hăm hở kéo đi bốn phương. Trên xe có những thanh niên áo trắng áo đen trông như những con quạ khoang, có những thiếu nữ mà y phục tối tân có khi nhã nhặn, có khi nhố nhăng hết sức, lại có khi để hở da thịt như những sự khiêu khích. Một số thiếu nữ mặc quần ngắn short và dùng băng buộc vú, để hở những chỗ tròn tròn có thể khiến người đứng đắn nào cũng muốn đem dùng hai bàn tay. Người ta đội vào đầu những vòng hoa khổng lồ. Con giai cũng đánh phấn, bôi môi. Họ cứ thế mà đi diện các phố, coi những cái mặt vẽ nhọ bôi hề ấy là một thứ bằng sắc danh dự. Người ta ném hoa giấy lung tung. Ai cũng chỉ có một mục đích: kiếm ái tình. Mà cuộc dạ hội chỉ là một cớ cho những vụ ngoại tình, thông dâm, mãi dâm, của một bọn người đi làm một việc nhân đạo trong một xã hội nhân đạo. Quang bảo Phú: - Nếu không được chim chuột nhau tự do, không được ôm nhau mà nhẩy, thì cái bọn người này không bao giờ lại nghĩ đến đồng bào bị lụt. Mỗi khi có một tai họa gì cho xã hội thì cái bọn đáng thương này lại có một dịp thỏa thích để ăn, chơi và dâm. Phú buồn rầu nhớ ra rằng mẹ ở nhà đã từng phải ngửa tay nhận vài hào chỉ của cái thứ tiền làm phúc ấy. Chàng như lại trông thấy quang cảnh tòa soạn của nhà báo Lao Động trong đó người ta quên cả mọi cách hưởng thụ cuộc đời, thức suốt đêm để làm những việc sẽ dắt tới nhà tù, hay đến bệnh ho lao. Bất thình lình, chàng hiểu rõ cái nghĩa lý sâu xa của chữ “trưởng giả” với tất cả những sự suy đốn của phái người ích kỷ ấy. Hai người rủ nhau rẽ sang phía bên tả để về bằng lối phố Hàng Trống. Chợt Phú trông thấy một thiếu nữ đứng giữa mấy thiếu nữ mặc quần đùi và một tụi con giai công tử bột... Quả tim chàng đập mạnh: đó là Kim Dung. Giữa một chỗ ăn chơi, bọn trẻ tuổi ấy đương mở mồm nói chuyện “làm việc xã hội”. Kim Dung ăn mặc rất chải chuốt, nói cười rất vui vẻ, cử chỉ rất tự nhiên. Nàng được mọi người nhìn, ném hoa, nói bông, như một cô gái đẹp ở giữa một chỗ mà cái gì cũng là tự do hết sức.

Bỗng đâu Phú tỉnh ngộ. Một người như Kim Dung đó không phải là sinh ra để cho sự mơ mộng hão huyền của chàng. Cái địa vị của hai người lúc ấy nó rõ rệt quá. Phú đau đớn tự nhủ mình:

– Trừ phi ta có mù lòa thì ta mới không thấy rõ sự bất bình đẳng ấy.

Chương XII

Khi Phú về làng thì ba phần tư người làng đã bỏ làng đi từ bao giờ rồi. Chàng buồn bã lắm, thấy thổn thức muốn khóc khi đi qua những túp lều gianh bị bỏ hoang, về làng mà tưởng chừng như một mình lạc bước trong rừng sâu. Tuy vậy, chàng cũng được yên tâm khi thấy mẹ không đau đớn vì Minh bị bắt, như mình đã lo sợ. Bà Cử chỉ buồn rầu qua loa thôi. Phú hơi ngạc nhiên về chỗ ấy, không hiểu rằng đến lần thứ nhì thấy con lại bị bắt, người mẹ, vì quen đi nên chẳng còn đủ sức đau đớn như lần thứ nhất nữa. Cô Tuất với đứa con vẫn ở bên họ nhà chồng. Phú đã sang thăm ông chánh Mận để hỏi tin tức về người anh. Ông này cũng bị quan trên đòi hỏi song may lại không bị bắt. Chính phủ cho ông chỉ là một kẻ a dua nghe theo những kẻ phiến loạn nhà nghề. Mà trong số những kẻ phiến loạn nhà nghề ấy chỉ là một mình giáo Minh, với cái chức nguy hiểm là cựu chính trị phạm. Ông chánh Mận ra ý vui vẻ được vô can, và nhất là sau này thì không còn sự kiếm chuyện của viên lại già ở huyện nữa. Ông vẫn nhắc đến việc hỏi cô Tuất. Minh đã nhận hết mọi tội. Phú đành ở làng. Dân vẫn cứ đói. Họ vẫn phải bỏ làng, bỏ những túp lều gianh mà nước lụt đã đánh dấu ở lưng chừng các vách, hay là đã đánh lở vách xuống cho hở xương tre ra. Không đào đâu ra được thứ gì bỏ vào mồm, họ dỡ nhà xuống chặt thành củi, đem bán rong hoặc đem đến chợ.

Nhưng mà chỗ nào thì cũng có nhiều người bán hơn là người mua. Họ bán củi và đi ăn mày - một lúc làm cả hai nghề. Vì rằng chỉ có một số rất ít người nhiều ruộng là được chính phủ cho vay tiền mua mạ cấy tái giá. Cho nên ngày ngày, cứ từng tốp hàng ba chục năm chục, hàng trăm, dân quê lại vẫn cứ kéo nhau lũ lượt đi lang thang trên con đường thiên lý, với những cái chiếu rách ôm cạnh nách, với những cái khăn tay nải ở sau lưng. Nhiều người gánh hai cái thúng, trong mỗi thúng, có một vài đứa bé, trong mỗi đứa bé có vài ba ngày đói khát. Mặt trời đã mọc trên một quang cảnh thương

tâm như là chưa bao giờ loài người đã trông thấy như thế. Trong làng mạc cũng như ngoài đồng áng, đâu đâu cũng có dấu vết của điêu tàn. Sau trận lụt thì vẫn cứ nguyên là hạn hán mãi, cho nên cỏ chưa kịp mọc. Các bờ ruộng bị san phẳng, các đường lối bị phá phách vì phù sa hoặc cát già, trong khi theo nước mà lùa vào, đã bồi cao những chỗ thấp, hạ thấp những nơi cao. Những cây cau bị thối mất rễ, đã nằm xuống một lượt. Những cây chuối thì bói cũng không thấy nữa. Chỉ những cây đã to hàng ôm, đã sống hàng thế kỷ như cây gạo, cây đa, cây muỗm, cây ôi là còn sống nổi theo luật thích giả sinh tồn. Tuy nhiên những rặng tre là ngà, chung quanh các làng, cũng vẫn sống sót, với những lá úa, những cành khẳng khiu.

Việc gì cũng là vào lúc bắt đầu làm, hay là phải làm lại. Đó là một cảnh não lòng, khi ta trông thấy một vùng quê mà màu đỏ của đất, màu nâu của bùn lầy, lại nhiều hơn màu xanh của cỏ, cây. Phú ngừng tay cuốc đất để lau mấy giọt mồ hôi ở thái dương. Chàng vui mừng khi thấy cái vườn rau của mình đã có nhiều màu xanh của rau đậu. Rồi chàng ngao ngán mà nhận ra rằng đã phải trông thấy cái cảnh chết bên ngoài hàng rào, ở chung quanh làng, nghĩa là cái khổ sở của người khác thì chàng mới thấy được cái sung sướng ích kỷ ấy. Trong thời kỳ Minh còn ở nhà, Minh đã biến cái vườn hoang ra một miếng đất có hoa lợi. Minh đã giồng cà- rốt, xu- hào, bắp cải, đậu ván, đậu Hòa- lan. Sau cái bể nước trước kia chỉ có vài cây rau xương xông, thì nay đã là giàn mướp rườm rà, quả đã to bằng những ngón tay trỏ. Bỏ việc dạy học, về làng với mẹ, Phú đã theo đuổi các công việc của anh...

Hoa của đậu Hòa- lan, mầm của cà- rốt đã cao một ngón tay, những củ xu- hào đã nhỉnh bằng những hòn bi ve, với những ngành lá lêu nghêu ở xung quanh làm cho chàng yên tâm rằng đến vụ rét thì không phải sợ đói nữa. Lúc ấy bà Cử đương bưng nồi khoai nước ra để ở cửa bếp, cầm đũa gắp khoai khỏi nồi nước, hơi bốc nghi ngút để bỏ vào một cái rổ. Phú nghĩ đến những bữa ăn đầy cao lương mỹ vị ở nhà ông tham Quang, chàng lẩm bẩm:

“Về làng là phải lắm, chẳng đáng ân hận”.

Trông thấy mẹ mặt mũi vêu vao vì sáu tháng đói khát, quần áo rách rưới một cách thảm hại, Phú giật mình nhớ đến những bà lão

ăn mày mặt mũi cũng thế, quần áo cũng thế hằng hà sa số ở các phố của Hà thành và đi đến đâu cũng bị hắt hủi xua đuổi... Thì ra đi ăn mày là sự không khó gì lắm cho bất cứ một ai! Bất thình lình Phú cảm thấy một cách sâu xa cái đểu giả của loài người, sự chó má của xã hội. Chàng bất bình như là đã trông thấy chính mẹ mình phải đi ăn mày. Một lần nữa cái lòng hiếu lại tìm thấy một tiếng vang ròn rã trong trí nghĩ người thanh niên đương oán giận cảnh ngộ, đương nhớ tiếc Hà Nội với những sự cám dỗ ghê gớm, với mọi cái mơ mộng điên rồ, với Kim Dung...

Thật thế, Phú đã buồn bã tưởng chừng như không sống nổi nữa. Chàng đã từng ghen giận cả đêm với Hà thành, với những cái phồn hoa đô hội nó đương cướp mất của chàng một thiếu nữ đẹp đẽ mà chàng muốn yêu, mà có thể cũng được yêu, cái đó cũng không biết đâu. Phú đã toan mượn cớ đi Hà Nội vay tiền ông tham Quang để tìm cách trông thấy mặt Kim Dung cho khỏi nhớ, để đánh bạo mà ngỏ cái tâm sự đau khổ. Đã cứu chàng thoát chết, lòng tự ái được phỉnh nịnh hết sức rồi, Kim Dung biết đâu lại không đem lòng yêu chàng, biết đâu... Phải, biết đâu! Nhưng mà lần này, hình ảnh tiều tụy của người mẹ đã đau khổ suốt đời, gợi ra trong trí não của người con một vấn đề lương tâm. Phú hoàn toàn tỉnh ngộ. Chàng tự nhủ:

“Kim Dung là cháu một ông tổng đốc, con gái yêu của một ông huyện, một hoa khôi của các cuộc chợ phiên. Còn mình, mình chỉ là một anh dân quê, phải chân lấm tay bùn thì mới khỏi chết đói. Mình là con một bà Cử, nhưng mà một bà Cử không có xu, nghĩa là cũng có thể một ngày kia phải đi... ăn mày!”

Chàng ngừng lại một lát, đau đớn rồi lại nghĩ:

“Có thể phải đi ăn mày, thật thế!”.

Đến đây, cụ Cử lom khom bưng cái mâm gỗ có mấy cái bát khoai nước và một chén muối vừng, từ bếp lên nhà trên. Cụ yếu lắm nên vừa đi vừa thở ỳ ạch loạng choạng. Phú vội chạy ra đỡ lấy:

– Đẻ đưa con bưng lên cho!

Bà mẹ đưa ngay, hổn hển nói:

– Con cũng liệu nghỉ tay mà ăn cơm thôi. Làm từ sáng đến giờ thì cũng đói rồi chứ còn gì!

Phú bưng mâm vào nhà, bà mẹ cũng theo vào. Bên ngoài, trời đương nắng bỗng rợp, rồi bỗng tối sầm lại. Thêm vào cái mát mẻ buổi sáng, gió heo may dìu dịu đem cái hơi lạnh dễ chịu của ngày hạ tàn. Cụ Cử vừa phủi áo cho sạch bụi vừa nói:

– Hôm nay lập thu rồi đây.

Bỗng ngoài ngõ có tiếng chân dẫm đất lạch bạch. Phú nhìn ra, đó là ông chánh Mận. Từ độ lụt lội và hạn hán đến giờ, ông này không còn nổi lấy đôi giày mà đi như xưa. Từ địa vị tư sản, ông đã rơi vào cái hố vô sản, có khi lại khổ hơn vô sản nữa. Ông chào cụ Cử, đưa cho Phú một tờ báo. Phú vội giở ra đọc rồi mừng rỡ mà nói với mẹ:

– Đẻ ạ, anh Minh chỉ bị có năm tháng tù!

Bà mẹ cũng mừng rỡ hỏi lại con:

– May nhỉ! Chỉ có năm tháng thôi à?

– Vâng mà bị bắt hai mươi hôm rồi, thế là chỉ còn có hơn bốn tháng!

Bà mẹ lại nói:

– Năm nay có tháng tư dư, thế nghĩa là anh Minh mày cũng được về nhà ăn Tết. Ông chánh Mận nói:

– Thưa cụ, như báo đăng, thì ra bác giáo cháu cũng chẳng buồn chống án lên tòa trên nữa, mà như vậy có lẽ là phải.

Phú cười mà rằng:

– Thật thế, vì có khi chống án mà lại bị xử nặng thêm lên.

Cụ Cử mời đùa:

– Ông chánh xơi cơm với tôi nhân thể nhé!

– Thưa, xin cảm ơn cụ, cháu vừa ăn xong thì sang ngay đây...

– Cơm nước chả có gì cả!

Nói xong, cụ Cử cầm rổ đậy lên trên mâm cơm. Phú rót nước mời khách. Ông chánh Mận ngồi suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

– Thưa cụ, thế việc cháu xin cụ thì cụ đã để ý cho chưa?

Cụ Cử ngồi xuống giường nghiêm trang để đáp lời cho một câu hỏi hệ trọng:

– Thôi thì nói gần nói xa, chẳng qua nói thật!

Tôi đã thưa với ông rằng việc ấy là tùy cháu. Giời sinh ra thế, cha mẹ chỉ gả chồng cho con có một lần thôi... Đáng lẽ ra thì cháu nó muốn ở vậy thờ chồng nuôi con kia đấy... Nhưng mà đến khi anh giáo nó được tha về thì anh nó mới lại khuyên nó, thì nghe chừng con bé cũng đã nghe ra. Ông cứ việc sửa soạn đi kiếm lá trầu ra đình đi thì vừa. Còn tôi, việc rổ rá cạp lại, xin thế nào cũng xong. Nhưng mà tưởng giá chờ đến lúc anh Minh nó được tha nữa thì có lẽ hơn. Ông chánh Mận sung sướng đỡ lời:

– Bẩm cụ dạy chí phải!

Phú nhìn ra sân, nói:

– Tôi tưởng chả cần phải đợi đến lúc anh Minh được ra. Cứ lo cho xong chuyện đi có hơn không? Sớm ngày nào hay ngày ấy chứ! Vả lại, đã lấy chồng đến lần thứ hai thì còn long trọng quái gì nữa mà phải đợi với chờ!

Vốn là người ba phải, ông chánh Mận lại nói:

– Cậu nói cũng chí lý lắm.

Ngoài sân, lá khô bay tung lên. Trời bỗng tối mịt. Một vài hạt mưa lộp bộp rơi xuống. Mưa! Đã mấy tháng trời, trận mưa này là trận đầu! Ông chánh Mận không biết chừng vì mưa hay vì hỏi được cô Tuất, mà cũng bắt chước Phú vừa nhảy vừa reo:

– A! A! Hay quá! Sướng quá!

Cụ Cử phê bình:

– Lịch tầu thế có đúng không!

Thôi lập thu mà thuận ngâu thế này thì là được mùa tháng mười. Phú nói:

– Chứ không lẽ giời cứ để chết người ta mãi!

Chợt ông chánh xin cáo:

– Thưa cụ, chỉ có thằng bé cháu ở nhà, tôi không về thì mấy thứ ở sân hỏng hết mất! Thôi, tờ báo cậu cứ đọc, bao giờ tạnh mưa mời

cậu sang chơi. Chào cậu, lạy cụ ạ!

Chào xong, ông chánh lật tà áo dài lên che đầu, vén quần lên, ra khỏi ngõ thì chạy thẳng một mạch.

Gió thổi ào ào. Trời đen nghịt những nước, loạn xạ những sấm sét mưa to. Phú bỏ tờ báo, ra đứng tựa cột tre, nhìn ra sân. Trên mấy cái ống máng làm bằng thân cây cau bổ đôi, nước chảy vào bể như suối. Dưới thềm nhà, chẳng mấy lúc đã có một rãnh nước lênh láng. Phú sung sướng vì từ hôm nay mỗi sáng sẽ không phải ra tận vực đầu làng mới lấy được vài gánh nước về tưới rau. Cụ Cử giục chàng đi ăn cơm nhưng vì trong lòng vui vẻ quá, không thấy đói nữa, Phú mời mẹ cứ ăn trước. Chàng lại cầm lấy tờ nhật báo. Ngoài tin về giáo Minh bị kết án, tờ nhật trình có rất nhiều tin quan trọng. Khắp xứ Đông Dương, chỗ nào cũng đình công, cũng biểu tình. Bên âu châu thì tình hình quốc tế càng ngày càng găng. Việc Tây Ban Nha nổ bùng ra to, nhiều cường quốc nhảy bổ vào đâm chém. Thế giới chia ra hai phái của hai tư tưởng rõ rệt cộng sản chiến với tư sản, quốc tế chống với quốc gia. Chỗ nào cũng nổi lên phong trào bình dân đương đầu với quân phiệt. Tuy vậy ở Bắc Kỳ, nhà cầm quyền vẫn bắt giam các nhà viết báo đòi mọi cái tự do dân chủ như thường. Phú liên miên nghĩ đến những người vì nhân đạo mà chịu đựng đủ tất cả các điều khổ sở. Chàng như lại thấy hiện ra trước mắt cái quang cảnh tòa báo Lao Động, với những tay thanh niên hăng hái, con quan, con nhà giàu sẵn lòng vào tù vì cái nghĩa cả đối với tư sản, với bình dân.

Phú lại hổ thẹn vì mình đã bỏ chí phấn đấu vì một cái mộng tưởng tình ái hão huyền, trong khi những người thừa tư cách mê gái, thừa tư cách đi nhảy đầm với Kim Dung, lại chỉ vùi đầu vào làm những việc để phụng sự cho cái giai cấp của Phú. Chàng lại như nhìn thấy rõ Hà Nội với bao nhiêu cái hưởng thụ ích kỷ của bọn trưởng giả, bao nhiêu cái đồi bại của phong tục nó làm tiêu mòn mất chí khí của một số đông nam nữ thiếu niên. Trời vẫn mưa to. Bể nước đã đầy. Nước mưa thừa đã giàn giụa chảy ra ngoài thành bể. Hạn hán như vậy là hết, thật hết! Mai kia, cỏ sẽ mọc tươi tốt ngoài hàng rào, nụ non sẽ hé miệng trên cành khô. Nước đã đem hạnh phúc xuống cho đất: ruộng nương, đồng áng xưa kia nứt nẻ, bây giờ

đã chan chứa hy vọng. Chim muông sẽ chẳng phải sã cánh, thè lưỡi khô, để tìm một giọt nước sau hàng tiếng đồng hồ. Những cảnh vừa vo gạo, vừa giặt quần, giặt váy, vừa tắm, ở những vũng ao tù còn có một ít nước đen ngòm những bùn, hẳn không có nữa. Xong bữa, bà mẹ đứng lên nói với con:

– Thôi, khá đấy, con ạ. Thế này là thuận ngâu.

Phú ngẫm nghĩ về tương lai, về mọi sự vật chất của cuộc đời nó sẽ làm tăng giá trị cho con người. Chàng thấy không phải lo gì nữa, chỉ ít lâu nữa, anh Minh sẽ mãn hạn tù. Mai đây chị Tuất về với ông chánh Mận, thôi thì cũng là yên phận. Nghĩ đến đấy, chàng nhớ đến thằng cu Hiền, đứa cháu kháu khỉnh mà chàng đã từng ẵm bế, hôn, hít suốt ngày. Chưa đầy ba tuổi! Bồ côi! Mẹ lại sắp cải giá! Vũng nước ở sân hợp vào rãnh nước trước thềm nhà. Bây giờ thì lại nhiều nước quá. Nhìn những bong bóng phập phồng hết nở lại tan trên mặt nước, nhớ đến đứa cháu, Phú tựa lưng vào cột tre khẽ ngâm một giọng buồn rầu: Giời mưa bong bóng phập phồng, Mẹ đi lấy chồng con ở với ai?

1936

HẾT.